

TỦ SÁCH VĂN HỌC NGA - XÔ VIỆT

A. TÔN XTÔI

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ



TẬP 1

NXB VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

L. N. S. C. 79

Mục Lục

[Con Đường Đau Khổ](#)

[A.TÔLXTÔI và "CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ"](#)

["HÀNH TRÌNH QUA THỐNG KHỔ" CỦA CÁC NHÂN VẬT](#)

[Tủ sách cổ điển: CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ](#)

[Con Đường Đau Khổ • Tập 1: Hai Chị Em](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[22](#)

[23](#)

[24](#)

- [25](#)
- [26](#)
- [27](#)
- [28](#)
- [29](#)
- [30](#)
- [31](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [39](#)
- [40](#)
- [41](#)
- [42](#)
- [43](#)

[Chú thích tập 1](#)

[Con Đường Đau Khổ • Tập 2: Năm 1918](#)

- [1](#)
- [2](#)
- [3](#)
- [4](#)
- [5](#)
- [6](#)
- [7](#)
- [8](#)
- [9](#)
- [10](#)
- [11](#)

12

Chú thích tập 2

Con Đường Đau Khổ • Tập 3: Buổi Sáng Ấm Đạm

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

Chú thích tập 3

A.TÔLXTÔI và "CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ"

Từ "bá tước Tôlxtoi đến đồng chí Tôlxtoi"

Nếu ví văn học Nga thế kỷ 19 như một cánh rừng đại ngàn thì Puskin, Lermantov, Gôgôl, Turghêniev, Lev Tôlxtoi, Đôxtôiépki, Tsêkhôv... là những đại thụ của rừng Nga mệnh mệnh ấy. Các nhà văn Xô viết trong thế kỷ này cũng đã tạo ra một rừng Nga mới, trong đó cũng có những cây lớn mà bóng mát hẳn sẽ che rợp cho cả thế hệ mai sau.

Lần lượt ta có thể điểm qua: Corki, con người khổng lồ của nền văn học Xô viết, cái gạch nối vĩ đại giữa văn học cổ điển Nga với nền văn học mới, người mở ra kỷ nguyên của nền văn học vô sản toàn thế giới. Maiacôvxki, nhà thơ Xô viết vĩ đại, Đảng tở của thời đại mới, người bằng trái tim lớn đập mãnh liệt trong lòng ngực khỏe của mình, lần đầu tiên kết hợp thành công thơ ca và chủ nghĩa cộng sản. Sôlôkhôv, cánh chim đại bàng đã bắt thần vẫy lên đôi cánh mệnh mệnh trong văn học, người đã khắc họa vận mệnh của nhân dân Nga trong tiểu thuyết bằng những nét dao trổ tàn nhẫn, với một vẻ đẹp chói gắt, xôn xang... Và Phadêev, và Phuốcmanôv, và Axtơrôvxki... những nhà văn bước thẳng từ chiến trường nội chiến vào văn học, đã để lại những tiểu thuyết Chiến bại, Tsapaev, Thép đã tôi thế đấy như là những tượng đồng đen vững chắc trong văn học.

Giữa những nhà văn ấy, con người có khuôn mặt hiền lành phúc hậu không lẫn với ai - A.Tôlxtoi - đã bước vào văn học Xô viết bằng con đường riêng của mình.

Sinh năm 1889, A.Tôlxtoi đã qua thời thơ ấu tại một châu thành nhỏ trên bờ sông Vôlga nước Nga, con sông mà những người nông nô đã còng lưng kéo thuyền trong bức họa nổi tiếng của Rêpin

[2]

. Thời thơ ấu ấy hẳn đã qua đi một cách thanh bình trong một gia đình quý tộc nhỏ, yêu văn chương và có truyền thống văn chương:

chính mẹ ông, cháu gái văn hào Turghênhiiev, cũng là nhà văn. Sau này, trong tiểu thuyết Con đường đau khổ có một đoạn hồi ức của Rôtsin về những ngày bên cạnh mẹ chắc đã được A.Tôlxtoi viết với niềm xúc động của thời thơ ấu đẹp đẽ của chính mình.

Năm 1901, A.Tôlxtoi lên kinh đô Pêtecburg học tại Học viện kỹ thuật và sau đó đã tốt nghiệp. Cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (1905) bùng nổ như một tiếng sét làm rung chuyển bầu trời Nga mịt mù đông bão. Bọn thống trị Nga chuyên chế đã trấn áp công nhân và nhân dân Nga bằng bạo lực tàn khốc nhất của nền thống trị có tính chất trung cổ Á đông. Máu công nhân ngập đường phố Pêtecburg trong "ngày chủ nhật đầm máu". Nước Nga quằn quại đau thương đang trụ lại, chịu đựng để rồi đi tới nữa. Chính trong không khí này A.Tôlxtoi đã sáng tác những bài thơ đầu và chàng thanh niên A.Tôlxtoi còn chịu ảnh hưởng của những trường phái văn học suy đồi đang thịnh hành trong văn chương lúc ấy.

Nhưng rồi bằng sự nhạy cảm của một nghệ sĩ chân chính, A.Tôlxtoi không ngủ trên tác phẩm của mình. Cảm thấy có một cái gì hết sức vô vị giữa những câu thơ vụng về, non dại, xa cách cuộc sống của mình, một năm sau khi xuất bản (1908) ông đã thu hồi cuốn thơ của mình lại và đốt hết không thương tiếc.

Từ bỏ thể giới thi ca, A.Tôlxtoi đến với văn xuôi. Và suốt đời ông chỉ viết có văn xuôi và đã trở thành một nhà văn xuôi cỡ lớn. Còn chất thơ trong tâm hồn, con người thi sĩ trong ông, ông đã đem nó hòa tan vào những trang truyện của ông, những trang truyện giàu chất thơ đến nỗi các nhà thơ chuyên bẻ vắn chỉ có thể ghen tị và xấu hổ.

Từ năm 1911, những tập truyện ngắn Trên sông Vôlga và Những kẻ lập dị đã làm ông nổi tiếng. Trong những truyện ngắn này, A.Tôlxtoi đã phản ánh cuộc sống đời bại, rỗng tuếch của tầng lớp quý tộc ở nông thôn và tỉnh lẻ, nhiều lúc với một nụ cười châm biếm sâu cay. Đôxtôievski đã ảnh hưởng đến A.Tôlxtoi trong thời gian sau đó; cũng

như Đôxtôievski, ông cho rằng chỉ có tình yêu, lòng nhân ái và sự hối hận mới cứu được xã hội.

Trong đại chiến thế giới lần thứ nhất, A.Tôlxtoi làm phóng viên mặt trận cho tờ Tin tức Nga. Những bài báo, truyện ngắn viết về chiến tranh của A.Tôlxtoi trong thời gian này chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa sô-vanh tư sản. Tuy thế, thời gian này đã cho A.Tôlxtoi những kinh nghiệm sống cụ thể, một vốn dự trữ giàu có về cuộc sống và con người trong chiến tranh.

Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ. Vốn là một người trí thức trung hậu nhưng ngây thơ về chính trị; ngơ ngác, bàng hoàng trước biến động kinh thiên động địa này của nước Nga, A.Tôlxtoi đã "di tản" sang Paris.

Những thời gian sống xa Tổ quốc, trái tim tha hương của A.Tôlxtoi vẫn đau đáu hướng về đất nước. Ông đã thăm thía thế nào là Tổ quốc, là "mặt trời của mình trên mái nhà của mình". Về sau, ông đã viết: "Cuộc sống lưu vong là thời kỳ nặng nề nhất của đời tôi. Trong cuộc sống đó tôi đã biết thế nào là hạng người sống tách rời Tổ quốc, vô dụng, không đáng giá gì và không cần thiết cho một ai".

Trong tâm trạng bơ vơ, buồn chán của những ngày xa Tổ quốc ấy, A.Tôlxtoi đã viết cuốn Hai chị em. Cuốn sách như một lời tâm sự của chính A.Tôlxtoi. Qua dòng đời nhỏ hẹp và bế tắc của các nhân vật, A.Tôlxtoi muốn gởi vào đây nỗi buồn và sự đau xót trước một cái gì đang tàn lụi không phương cứu chữa, và tự đáy lòng, ông hi vọng ở hạnh phúc, tuy đó chỉ là một niềm hi vọng mong manh như những tia nắng cuối thu.

Nhớ lại những ngày tháng ấy, A.Tôlxtoi đã viết một cách xúc động:

"Cuốn Hai chị em đi vào đoạn kết thúc. Nhưng cùng với cái kết thúc ấy, một ý nghĩ ngày một chín thêm rằng, cuối cùng, cái điều chủ yếu nhất tôi vẫn chưa hiểu ra, rằng chỗ đứng của người nghệ sĩ không phải ở đây, giữa cái cảnh yên lặng, xen lẫn tiếng rì rào của những đợt sóng

biến đều đều vỗ nhịp, mà là ở vào giữa điểm nóng bỏng nhất của cuộc đấu tranh, nơi mà thế giới mới đang nảy sinh từ trong gian khổ".

Quyết định trở về Tổ quốc năm 1923, A.Tôlxtoi đã tìm thấy chỗ đứng của mình trên mảnh đất hầy còn nóng hổi lửa chiến trường.

Bước ngoặt này của cuộc đời A.Tôlxtoi đã mở ra một giai đoạn trọng đại nhất trong sáng tạo của ông. "Đứng về phương diện một nhà văn mà nói, cách mạng Tháng Mười đã đem lại cho tôi tất cả". Trở về đất nước Xô viết, được chính cách mạng cổ vũ và làm thay đổi tận gốc cách nhìn cuộc sống, A.Tôlxtoi đã trở thành một nhà văn lớn của thời đại Xô viết, và như lời của Môlô tôv, từ "bá tước Tôlxtoi", ông đã trở thành "đồng chí Tôlxtoi", trở thành nhà văn của nhân dân.

Ngoài tiểu thuyết Con đường đau khổ, trong thời gian từ 1923 đến khi mất (1945) A.Tôlxtoi đã lao động sáng tạo không ngừng, đạt đến những đỉnh cao của tài năng nghệ thuật với những cuốn "Piôt đê nhất" (1925-1945), "Truyện của Ivan Xuđarep" (1942-1944), "Ivan Lôi đế" (kịch- 1943), "Bánh mì" (1937)... Là một người yêu mến nồng nhiệt Tổ quốc của mình không phải chỉ với tư cách là một công dân, một nghệ sĩ mà còn với tư cách một sử gia, A.Tôlxtoi đã viết về những bước ngoặt quan trọng nhất của lịch sử Nga: thời đại Ivan Lôi đế; thời đại Piôt đê nhất; thời đại cách mạng Tháng Mười và nội chiến cách mạng, thời kỳ chiến tranh chống phát-xít xâm lược.

Năm 1937, A.Tôlxtoi được bầu vào Xô viết tối cao của Liên Xô; năm 1938 ông được thưởng huân chương Lê Nin và được bầu vào Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, năm 1942 ông được trao giải thưởng Xtalin (sau này đổi thành giải thưởng Lê Nin, giải thưởng cao nhất về văn học của Liên Xô). Tổ quốc và nhân dân đánh giá rất cao những công trình sáng tạo nghệ thuật của A.Tôlxtoi. Tiếc thay cái chết quá sớm của ông đã làm nền văn học Xô viết mất đi những tác phẩm hùng vĩ mà ông chưa kịp viết hoặc còn đang viết dở dang.

Con đường đau khổ

Con đường đau khổ

là đỉnh cao chói lọi của tài năng A.Tôlxtoi, là cuốn tiểu thuyết cổ điển của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. A.Tôlxtoi đã viết bộ tiểu thuyết này trong hơn hai mươi năm (từ 1919 đến 1941) và quá trình viết cuốn tiểu thuyết ấy cũng là quá trình lớn lên trong tầm nhận thức của nhà văn đối với cách mạng.

Tập đầu của bộ tiểu thuyết, cuốn Hai chị em, có thể xem là một thiên tự sự về vận mệnh cá nhân của các nhân vật trí thức đang tìm đường giữa những biến động dữ dội của cuộc sống.

Mở đầu cuốn sách, A.Tôlxtoi đưa ta vào không khí của kinh thành Pêtecburg năm 1914, những ngày trước chiến tranh. Pêtecburg và cả nước Nga đang sống trong những ngày tháng hấp hối của xã hội tư sản, những ngày tháng chán chường, phờ phạc, sặc nồng mùi vodka và ái ân không tình yêu. Xã hội tư sản đang sống những ngày tàn của nó và những người trí thức tiểu tư sản, như "những con bướm", "không dính dáng gì đến khía cạnh nào của nước Nga cả", đang khắc khoải, hoảng hốt đi tìm "con đường thứ ba" làm giải pháp phá vỡ bế tắc của cuộc sống.

Sống trong không khí xã hội ấy, những nhân vật của A.Tôlxtoi do bản chất của mình, cũng đã dẫn mình vào những cuộc tình phù du, những cuộc "dạ đàm" triết học và nghệ thuật, vào những suy tư dẫn vật vô vọng và đau đớn để tìm cách thoát ra khỏi xã hội và thoát ra khỏi chính mình. Katia, Đasa, Rốtsin... kẻ ít người nhiều, đều đã sống như những "thân phận cô đơn", những kẻ bị "lưu đày" trong xã hội ấy. Cuối cùng, họ sẽ đi tới đâu với những ưu tư ấy? Như tác giả sau này sẽ cho thấy, con đường của họ sẽ là con đường lạc lối, nếu không có một giải pháp thực sự cách mạng.

Mặc dù trong tập đầu này, A.Tôlxtoi không có ý định mô tả chính quá trình lịch sử và có ý định viết một cuốn tiểu thuyết sử thi về nội

chiến và cách mạng, Hai chị em vẫn không phải là một cuốn tiểu thuyết thuộc loại sinh hoạt gia đình tầm thường. "Hai chị em không phải là tiểu thuyết lịch sử. Đó là hình ảnh thời đại qua những ấn tượng riêng tư" (A.Tôlxtoi). Trong tập đầu tác phẩm này, A.Tôlxtoi đã chú ý xác định mối quan hệ giữa trí thức và cách mạng hơn là mô tả những biến cố đang diễn ra trên dòng lịch sử. Vào thời bấy giờ, đây chính là vấn đề thời sự của toàn thể giới trí thức Nga. Âm điệu của cuốn tiểu thuyết là âm điệu triết lý xã hội đi đôi với trữ tình cá nhân và điều đó được thể hiện ngay từ những trang đầu của cuốn tiểu thuyết. Sức hấp dẫn của tác phẩm trước hết là ở chỗ này, ở chỗ vận mệnh cá nhân các nhân vật đã được A.Tôlxtoi thể hiện trong sự tha thiết đối với vận mệnh của nước Nga, trong nhiệt hứng cải biến cách mạng, mặc dù chính tác giả đã không hiểu rõ thực chất của cách mạng. Nghệ thuật của tác giả trong việc tạo ra những bức tranh giàu màu sắc, trong việc sử dụng ngôn từ và chất thơ trữ tình đắm thắm, sự "miêu tả lý thú và tinh tế tâm lý của một người con gái Nga đến tuổi yêu đương" như lời nhận xét của Gorki... tất cả đã góp phần tạo nên hứng thú đặc biệt của cuốn sách.

Kết thúc tập I, tác giả, qua lời nhân vật Rốtsin như muốn nói lên một tư tưởng chính của tác phẩm: "Năm tháng sẽ trôi qua, những cuộc chiến tranh sẽ im ắng dần, những cuộc cách mạng sẽ thôi gào thét và sẽ còn lại không phôi pha tấm lòng em nhẫn nại dịu dàng và chan chứa tình yêu thương..."

Các nhân vật trong tập I đã tìm đến với tình yêu và nghĩ rằng tình yêu ấy sẽ là điểm chót cùng của hạnh phúc và hi vọng. Tình yêu muốn vượt lên cao hơn cuộc sống, tự biến thành vương quốc của tự do, vịnh biển bình yên cho những con tàu trong bão táp.

Đối với A.Tôlxtoi, đây là một tư tưởng không mới. Đây chỉ là một tư tưởng mà A.Tôlxtoi khẳng định lại một lần nữa trong hoàn cảnh khác. Trong phần mở đầu vở kịch Ngày chiến trận viết từ năm 1914, qua lời nhân vật của mình, A.Tôlxtoi cũng đã tuyên bố sức mạnh toàn năng của tình yêu: "Những ngày của chúng ta sẽ trôi qua, những cơn bão táp sẽ

lắng dần, lúc bấy giờ niềm vui sẽ trở thành sức mạnh thống trị toàn năng... Cần phải tin vào thời đại trị vì của niềm vui và biết rằng con đường của nó dẫn đến những cánh cổng vàng của tình yêu...".

Nhưng chủ đề đi tìm hạnh phúc cá nhân, chủ đề chủ yếu trong phần đầu của cuốn tiểu thuyết, về sau đã bị phủ định vì chính cuộc sống đã bác bỏ quan niệm cũ kỹ này.

Và nếu như tác phẩm kết thúc ở đây, thì chính A.Tôlxtoi đã bỏ rơi các nhân vật của mình vào lúc cuộc sống của họ bước vào một giai đoạn gay go hơn bao giờ hết trước những biến chuyển đột ngột của cuộc đời. Thực ra, đây là một vấn đề dễ hiểu vì chính bản thân A.Tôlxtoi cũng đang choáng váng trước những chuyển động cách mạng, bản thân ông cũng đang ở trong tâm trạng hoài nghi, đau đớn. Với một tâm trạng như vậy làm sao có thể tìm thấy lối ra cho nhân vật? Tác giả bế tắc, thì nhân vật cũng bế tắc, đó là điều có tính quy luật trong nghệ thuật.

Trong một bức thư viết sau này. A.Tôlxtoi đã giải thích sự kết thúc Hai chị em trong tâm trạng ấy:

"Tôi đã viết xong Con đường đau khổ ở Campa, nơi đây tôi đã viết các chương cuối trong vòng một tháng. Đoạn cuối tôi đã thất bại, và tôi đã có lần xé nó đi, vứt qua cửa sổ. Sở dĩ tôi thất bại trong phần cuối là do một mẫn cảm sâu sắc có tính quy luật của nghệ sĩ, vì ngay từ lúc bấy giờ tôi hiểu rằng cuốn này chỉ là phần đầu của một thiên anh hùng ca và thiên anh hùng ca đó sẽ khai triển. Chính vì thế mà có sự thất bại ở phần cuối chứ không phải vì như người ta nói, hồi bấy giờ tôi chưa bước lên những đỉnh cao để nhìn lại những sự việc đã xảy ra. Người nghệ sĩ còn có thể bước lên đỉnh cao như thế nào khi mà anh ta bắt đầu hiểu rằng mình đang ở trong sương mù, đang mò mẫm trong bóng tối, rằng mọi sự đều trở thành mơ hồ, rối ren, và muốn hiểu được những điều ấy thì phải đợi đến một lúc nào đó trong tương lai. Ngay khi tôi đã chữa lại, cuốn tiểu thuyết này vẫn không thể nói là có một kết thúc. Và

chẳng không thể có như thế được vì nó chỉ là phần đầu của một bộ tiểu thuyết ba tập".

*

K.Fêđin, một nhà văn Liên Xô nổi tiếng, đã có một nhận xét đáng chú ý về sự chuyển tiếp giữa Hai chị em và cuốn tiếp theo Năm 1918:

"Trong Hai chị em ta nghe thấy bước đi của chính lịch sử, lúc đầu vang lên khe khẽ, sau đó rõ dần, kiên trì, kéo dài và cuối cùng lấn át tất cả. Trong khi xây dựng cuốn tiểu thuyết Năm 1918 tác giả đã để cơn bão táp tràn vào tất cả các cửa lớn, cuốn phăng đi tất cả những số phận cá nhân nhỏ bé, đáng yêu và tuyệt vọng của nhân vật tiểu thuyết".

Hai chị em là tác phẩm về số phận của mình, của thế hệ mình. "Ấn tượng riêng tư về thời đại", tính chất "phi lịch sử" - nếu như có thể nói được như vậy

- của cuốn Hai chị em lộ ra trong cách hình dung cách mạng, xem cách mạng như sự bùng nổ những sức mạnh tự phát tàn nhẫn. Các nhân vật của Hai chị em thấy cách mạng, chiến tranh, lịch sử như là một cái gì trở trêu, thù địch, thay đổi bất thường, và họ cố đem đối lập tính chất "bấp bênh" của lịch sử với sự "vững vàng" của hạnh phúc cá nhân. Tính chất phi lịch sử đó cũng biểu lộ rõ qua việc mô tả phiến diện những người đại diện của cách mạng, những người cộng sản. Vaxilli Rubliop trong Hai chị em, trong cách nhìn của Têlêghin, tuy là một con người tiêu biểu cho nước Nga đang thức tỉnh, cũng chỉ là một người được mô tả gọn lỏn trong mấy tiếng "rất thông minh, ác như quỷ". Viết cuốn Năm 1918, A.Tôlxtoi đã chuyển hẳn cách nhìn và cách miêu tả đời sống nhân vật. Quá khứ đang còn nóng bỏng được tái hiện và tác phẩm bản lẻ này chuyển hẳn tác phẩm ba tập thành tác phẩm sử thi, anh hùng ca. A.Tôlxtoi đã thể nghiệm lại cuộc sống của đất nước Xô viết trong một giai đoạn đột biến, ông phải suy nghĩ lại, cảm xúc lại tất cả dưới một cái nhìn mới và bản thân tầm rộng lớn của cuộc sống chiến đấu định tái hiện vào tác phẩm đã đòi hỏi một dung lượng tiểu thuyết

rộng lớn, buộc A.Tôlxôi phải chuyển sang sử dụng thể loại anh hùng ca.

Nhưng bản thân tầm rộng lớn của dung lượng tiểu thuyết không phải bao giờ cũng dẫn đến tính chất sử thi, hoành tráng. Vấn đề là "với tư cách một sử gia" A.Tôlxôi đã cảm thụ thời đại mình như là lịch sử. Ông đã nhìn thấy trong vô số biến cố của quá khứ những bước tiến của lịch sử, nhìn thấy ngọn nguồn của lịch sử hoành tráng trong hiện thực của đất nước Xô viết đang diễn ra sôi động từng ngày. Nếu như đi tìm hạnh phúc cá nhân là mô-típ chủ yếu của phần đầu cuốn tiểu thuyết thì trong Năm 1918 những sự kiện lịch sử dường như đối lập với số phận cá nhân các nhân vật. Trong tác phẩm này, các nhân vật của A.Tôlxôi đã đi vào cuộc sống và sự tiếp xúc với nhân dân đã dần dần thủ tiêu những mâu thuẫn cá nhân và xã hội, cuối cùng hòa hợp lại trong tình yêu đối với Tổ quốc và nhân dân.

Cùng với việc miêu tả chính quá trình lịch sử của đất nước Nga, trong Năm 1918 và sau đó trong Buổi sáng âm đạm đã xuất hiện hàng loạt những nhân vật cộng sản đầy sức sống và có ý nghĩa lớn lao. Những con người này, những người đã cứu đất nước và nhân dân ra khỏi bàn tay của bọn phản động và bọn can thiệp nước ngoài, đã là "tinh hoa, lực lượng và tương lai của đất nước" (Lê Nin). Đây là những người yêu nước chân chính, chiến đấu kiên định, những người thông minh mà giản dị, đôn hậu, được tôi luyện vững vàng trong chính cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù.

Ivan Gôra, người công nhân cộng sản có ý thức, người chính ủy đã dương cao ngọn cờ đỏ trong trận ác liệt trên bờ sông Manyts và khi hi sinh rồi, anh vẫn còn "đang rộng hai tay ra như muốn ôm lấy đất, chết rồi mà vẫn không chịu để cho quân thù chiếm mảnh đất này" Tsugai, người cán bộ tổ chức quần chúng thông minh, giàu kinh nghiệm đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Số phận của Anyxya tượng trưng khát vọng vươn tới cái đẹp và chứng tỏ cách mạng đã mở rộng, thức tỉnh những khát vọng chưa từng có đối với văn học của nhân dân

lao động, Cô thanh niên cộng sản Maruxya được miêu tả chỉ trong vài trang, nhưng hình bóng của cô thấm nhuần chất thơ của sự trong trắng và niềm tin ở lý tưởng...

Qua tất cả những nhân vật này, cũng như qua việc thể hiện một cách chân xác hình tượng đám đông thủy thủ, hình tượng của những người lao động, A.Tôlxtoi muốn vạch rõ ảnh hưởng và tác động của họ đối với những người trí thức, vạch rõ sự xuất hiện con người mới.

Năm 1939, Tôlxtoi viết cuốn Buổi sáng ảm đạm, tập cuối của bộ ba Con đường đau khổ và đã chấm dứt hết vào đúng ngày nổ ra chiến tranh vệ quốc vĩ đại - ngày 22-6-1941. Nối tiếp nhiệm vụ mô tả những biến cố lịch sử của Năm 1918, trong phần cuối này của bộ tiểu thuyết, A.Tôlxtoi đã sáng tạo một cách thể hiện độc đáo. Trong khi thu hẹp nhiệm vụ mô tả các sự kiện lịch sử vào vùng Ukrain và vùng xung quanh Xarítxun, A.Tôlxtoi đi vào chiều sâu nội tâm của nhân vật, chiều sâu do cuộc cách mạng và nội chiến, do cuộc sống tác động vào ý thức và tâm lý của hàng triệu người.

Trong Buổi sáng ảm đạm cũng như trong Năm 1918, A.Tôlxtoi đã sử dụng rộng rãi những tài liệu lưu trữ lịch sử. Và do đó có thể gọi Buổi sáng ảm đạm và Năm 1918 là biên niên sử của cuộc nội chiến. Để có ấn tượng là kết cấu của cuốn tiểu thuyết bị xé lẻ do sự mô tả luân phiên, chông chéo nhau giữa hai tuyến sự kiện và con người, nhưng dụng ý của A.Tôlxtoi là muốn làm nổi bật tính chất bão táp của thời đại. Một bên là số phận cá nhân của các nhân vật, tình yêu, cuộc sống, những ưu tư dằn vặt, những tìm tòi đau đớn... và một bên là chính lịch sử đang chuyển động và soi bóng mình vào vận mệnh của mỗi cá nhân. Lịch sử không chỉ chuyển động trong các lớp tầng riêng tư của tiểu thuyết, chính lịch sử là một nhân vật lớn. Đã có nhiều nhà văn viết về nội chiến cách mạng của nước Nga. Nhưng sức mạnh của tài năng A.Tôlxtoi là ở chỗ ông đã miêu tả thành công những bức tranh sử thi rộng lớn, đồng thời đã mô tả một cách tinh tế, đầy cảm hứng thơ ca những tình cảm sâu kín nhất của con người.

"HÀNH TRÌNH QUA THỐNG KHỔ"

[1]

CỦA CÁC NHÂN VẬT

Đối với A.Tôlxôit, tác phẩm cũng chính là cuộc đời ông. Ông đã sống, đau khổ, đi đến niềm vui, ánh sáng cùng với nhân vật của mình. Con đường của nhân vật chính là con đường của tác giả, con đường đi từ những hoài nghi, những dang xé của cuộc đời cô đơn, trống rỗng đến cuộc đời lớn của nhân dân và cách mạng.

Têlêghin là người đã tìm đến với cách mạng sớm hơn cả và đã tìm thấy chỗ đứng của mình trong cuộc chiến đấu sống còn. Ở chỗ kết thúc của tất cả những nhân vật gần gũi với chàng về nếp sống tinh thần, Têlêghin đã tìm ra điểm khởi đầu trên con đường đến với cách mạng. Tin tưởng vào lương tri của mình; chân thành, giản dị, từng bước một, Têlêghin đã lao vào giữa cuộc đấu tranh, trải qua những thử thách khốc liệt, và dần dần thay đổi cả cuộc sống của mình. Trong các tập sau của bộ tiểu thuyết, Têlêghin không còn là chàng kỹ sư "tốt bụng", dễ dãi, ngây thơ như trong tập I. Cách mạng đã nâng người chàng lên trên mức bình thường. Tràn đầy nhiệt huyết trong cuộc chiến đấu lớn lao, Têlêghin đã có những chuyển biến hết sức sâu sắc trong nhận thức về cách mạng cũng như trong những góc sâu kín của tình cảm riêng tư. Nhân vật đã ngang tầm thời đại.

Thoạt mới nhìn, Têlêghin là một người thông thường, một con người không có những xung đột nội tâm gay gắt và do đó có thể ít thú vị hơn so với tính chất sắc nét trong con người Rôstin. Nhưng đây chính là dụng ý của A.Tôlxôit trong cách miêu tả nhân vật: cái giản dị, "thông thường" của Têlêghin càng làm nổi bật lên những phẩm chất bên trong phong phú của chàng.

Têlêghin là một tính cách Nga điển hình, và sự phong phú tinh thần của chàng có cội nguồn nhân dân. Qua Têlêghin, A.Tôlxtoi muốn bộc lộ sự lớn lên của hàng triệu trí thức gần gũi với nhân dân lao động. Và con đường của Têlêghin, sự chiến thắng của chàng trong đấu tranh thể hiện sự chiến thắng của tinh thần nhân dân, tinh thần thời đại đối với giới trí thức tư sản, mà tiêu biểu có lẽ là nhà thơ Becxônôv suy đồi. Tính cách của Têlêghin đối lập với tính cách của Becxônôv như thể ánh sáng và bóng đêm. Têlêghin phong phú mà Becxônôv nghèo nàn, Têlêghin chân thành mà Becxônôv giả trá, Têlêghin nồng nhiệt còn Becxônôv thì tinh vi, kiêu cách. Cái chết thê thảm của Becxônôv trong đôi bàn tay tuyệt vọng của một người lính Nga hoàng trước mắt bầy chó sói thềm thịt người, tượng trưng cho sự rẫy chết của một lối sống, một nền văn hóa.

Trong tất cả các nhân vật trí thức của bộ tiểu thuyết, Rôtsin là người gần như duy nhất mang trong mình những xung đột đầy kịch tính, những xung đột làm con người chàng bị phân đôi và dẫn chàng đến bên bờ vực của tự sát - hiểu theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của từ này. Xung đột giữa Rôtsin và hiện thực xã hội là một xung đột có tính quy luật, và cuối cùng A.Tôlxtoi đưa chàng đến sự phục sinh và cải tạo về mặt tinh thần cũng là một kết thúc có cơ sở xã hội và có tính qui luật.

Rôtsin đã đến với Katia trong cuộc sống bế tắc của nàng và vào giờ phút nàng tuyệt vọng, Rôtsin đã đưa bàn tay của mình ra dắt nàng trở về với cuộc sống. Chàng ngỡ rằng tình yêu đối với Katia có thể làm cho mình quay lưng lại thực tại.

Nhưng thực tại khốc liệt lại không để cho chàng yên. Với những định kiến sai lầm về nước Nga "tự do" xưa cũ, dĩ nhiên chàng không thể đến với cách mạng được như Têlêghin... Chàng đã tìm đến với bọn Bạch vệ như là tìm về lý tưởng.

Và đến đây bắt đầu một sự xung đột gay gắt giữa chàng và toàn bộ cuộc sống.

Chỉ sau này, khi đã ở trong hàng ngũ của bọn Bạch vệ, tham gia những cuộc chém giết đầy hằn thù để rửa sạch cái mà chàng quan niệm là "nỗi ô nhục" của chàng, chàng mới bắt đầu tự dẫn dắt mình về một ý nghĩ quái ác: chàng có đúng không? Từ đó bắt đầu cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt của Rôtsin, con người trung thực và vô tư đã "chiến đấu cho sự vĩ đại của nước Nga", nhưng càng chiến đấu, càng chung đụng với bè lũ Bạch vệ, chàng càng hiểu ra tâm địa xấu xa của bè lũ sĩ quan Bạch vệ, những "chiến hữu" của chàng. Chính bọn này, nhạy cảm trước những ý nghĩ của Rôtsin, đã ngửi thấy cái mùi khang khác ở chàng, và đã xem chàng như một tên gián điệp. Cái quá trình phân đôi đau đớn trong con người Rôtsin đã kết thúc không chỉ vì viên đạn của tên Ônôli đồng ngũ bắn vào người chàng, mà còn là vì Katia luôn luôn sống trong người chàng, ám ảnh chàng, thức tỉnh chàng như lương tri, như lẽ phải. Lên đường đi tìm lại Katia, chàng đã đi tìm lại cuộc sống thật, con người thật của mình. Gặp Tsugai, người cán bộ Hồng quân già dặn vững vàng, cuộc đời Rôtsin như đã được định hướng. Chân lý cuộc sống đã đến với chàng, sáng trong như cô gái Marutxya, như bao người lính Hồng quân công nông chiến đấu cho Tổ quốc Nga chân chính.

Qua Rôtsin, A.Tôlxtoi đã giải quyết được một chủ đề lớn của tác phẩm: chủ đề Tổ quốc Nga. Cùng với việc mô tả sự sụp đổ của bọn Bạch vệ, A.Tôlxtoi cũng vạch rõ sự đổ vỡ của những ảo tưởng về "nước Nga tự do". Sự xung đột chưa từng có về qui mô lịch sử giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng đã đưa đến những cách nhìn đối nghịch về nước Nga. Tổ quốc Nga được hiểu theo hai nghĩa từ chỗ đứng và cách nhìn khác nhau. Tổ quốc của Công Nông, của nhân dân lao động đầy mới là Tổ quốc chân chính. Tổ quốc và cách mạng không phải là một cái gì cách biệt, đối lập: thông qua đấu tranh, nội chiến cách mạng, một nước Nga mới, hùng cường đã ra đời. Bộ tiểu thuyết khép lại bằng cảnh thuyết trình về kế hoạch điện khí hóa nước Nga với hình ảnh của Lê-nin: trải qua thử thách, trải qua gian khổ tột cùng, vầng mặt trời chói lọi của ngày mai đã mọc trên giải đất Nga mệnh mông băng giá. "Con người đã đi vào cuộc chiến đấu sống mái với thú dữ. Con

người phải thắng... Vào một buổi sáng âm ỉm chúng ta đã ra đi để giành một ngày mai xán lạn..." câu nói của Têlêghin cũng chính là chủ đề của tác phẩm.

Và chủ đề của tác phẩm cũng được thể hiện qua Katia, Đasa -hai nhân vật chứa đầy nguyên lý thi vị của tác phẩm, được A.Tôlxtoi viết nên bằng máu của trái tim mình.

Cả hai nhân vật đều đã thể nghiệm một cách đau đớn cuộc sống cũ. Toàn bộ cuộc sống này với những biểu hiện già nua lụ khụ, xám xịt của nó trái ngược với những khát vọng của họ muốn vươn lên một cuộc sống trong lành, chân thật trong tình yêu và hạnh phúc.

Katia và Đasa đã phải lội qua vũng bùn của xã hội tư sản, cả hai đã chịu đựng cái chất thần bí, dung tục của những khách thánh tư sản, cả hai đều đã có những giây phút lằm lặc, tuyệt vọng trong tình yêu và trong đời sống chính trị. Với một vẻ đẹp Nga và nhất là với một tâm hồn Nga chân thành muốn vươn lên cái đẹp của đời sống, Đasa cũng như Katia muốn tin rằng tình yêu và hạnh phúc nhỏ bé của họ có thể tồn tại và có thể chống đỡ nổi trong cuộc sống đầy bão táp. Nhưng cuộc sống đã cuốn phăng hạnh phúc của họ như cơn gió to cuốn đi chiếc lá vàng rơi. Và trong dòng đời cuồn cuộn, trong những bước đi khốc liệt của lịch sử, họ cũng đã phải trải qua những thử thách, những thất vọng và niềm hi vọng để cuối cùng có được một sự tái sinh.

Katia, người phụ nữ xấu số, không yêu chồng nhưng khi chồng chết thì cái chết ấy đã làm cho nàng cảm thấy cuộc sống chán chường, sâu muộn, phi lý trước đây là không thể chịu được nữa, nàng định tự tử. Với Rôtsin, nàng muốn làm lại cuộc đời, sống theo bản chất cao quý và giàu tình thương của mình. Nhưng Rôtsin đã bỏ nàng lại đi theo bọn Bạch vệ và nàng đã rơi vào "miệng hùm nọc rắn" của tên cướp Macnô sắc giọng "vĩ cuồng", của tên mugich Kratxinhicôp điển hình cho óc tư hữu ti tiện của một anh trung nông làm giàu trong cuộc chiến và về sau đã trở thành một tên thổ phỉ. Hoàn cảnh ngẫu nhiên cũng đã đưa Đasa đến với bọn phản cách mạng. Thế giới cũ, thế giới đã trở thành kẻ thù

của nhân dân và mất chỗ đứng trong lịch sử đã chực trùn lên đầu nàng những bóng đen hắc ám và chực biến nàng thành trò chơi của những dục vọng thấp hèn. Nhưng cuối cùng những nét bản chất tốt đẹp trong người nàng: sự chân thành, khát vọng vươn tới sự thật đã đưa nàng về với Têlêghin, về với cuộc sống chân chính từ nay là của chính nàng. Những nhân vật phụ nữ của A.Tôlxtoi đã trải qua những lầm lạc đau khổ, nhưng nhờ những khát vọng chân thành, nhờ khả năng rung cảm trước cái đẹp, và nhất là nhờ sự tiếp xúc với nhân dân, nên đã vươn lên trên vực thẳm và đi tới cùng với cách mạng. Và chính cách mạng đã làm cho tình yêu của họ thêm sâu xa, bền vững, trọn vẹn. Tình yêu của họ trước kia cô đơn, đối lập với đời, và dường như không có trọng lượng, giờ trở nên mạnh mẽ hơn nhờ sự đổi mới thế giới tinh thần trong ngọn lửa cách mạng. Lòng yêu nước, lòng yêu cuộc sống chân thành, niềm tin vào tương lai đã đưa lại cho họ những phẩm chất mới. Qua đấu tranh, đau khổ và chiến thắng trên con đường cách mạng, những nhân vật phụ nữ của A.Tôlxtoi đã không mất đi vẻ đẹp, tính chất trữ tình dịu dàng, niềm thương mến ngọt ngào của mình, mà vẫn luôn luôn quuyến rũ vì thấm sâu chất thơ của sự trong sạch về tinh thần, chất thơ qua sự "thanh lọc" của cuộc sống cách mạng.

Bằng tất cả sự thâm thúy của một nghệ sĩ lớn, A.Tôlxtoi đã nói lên qua tác phẩm của mình như một lời tâm sự: trong cuộc sống không có con đường thứ ba, chỉ có hai con đường: đi với nhân dân hoặc chống lại nhân dân. Chỉ có đi cùng với nhân dân, cùng với cách mạng, người trí thức mới tìm được vị trí của mình trong cuộc sống chung và mới có được hạnh phúc chân chính.

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ đã chấm dứt. Nhưng tác phẩm của A.Tôlxtoi, những nhân vật của A.Tôlxtoi vẫn còn sống và tươi trẻ mãi. Và mỗi dòng của tác phẩm chan chứa lòng yêu cuộc sống, chan chứa chất thơ của đời, mỗi lần đọc là mỗi lần cảm thấy âm vang trong lòng một niềm xúc động sâu xa.

Tất cả những tác phẩm lớn đều như vậy.

Tủ sách cổ điển: CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

"Con đường đau khổ" là đỉnh cao chói lọi của tài năng Alexei Tolstoi, là cuốn tiểu thuyết của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. A.Tolstoi đã viết bộ ba tiểu thuyết này trong hơn 20 năm (1919-1941) và quá trình viết cuốn tiểu thuyết cũng là quá trình lớn lên trong tầm nhận thức của nhà văn đối với cách mạng.

Tập đầu của bộ tiểu thuyết, cuốn "Hai chị em" viết khi A.Tolstoi còn ở nước ngoài và chưa đi theo cách mạng, có thể xem là một thiên tự sự về vận mệnh cá nhân của các nhân vật trí thức đang đi tìm đường giữa những biến động dữ dội của cuộc sống. Mở đầu A.Tolstoi đưa ta vào không khí của kinh thành Peterburg năm 1914, những ngày trước chiến tranh. Peterburg và cả nước Nga đang sống trong những ngày tháng hấp hối của xã hội tư sản, những ngày tháng chán chường, phờ phạc, sặc nồng mùi vodka và ái ân không tình yêu. Xã hội tư sản đang sống những ngày tàn của nó và những người trí thức tiểu tư sản, như những con bướm, không dính dáng gì đến khía cạnh nào của nước Nga cả, đang khắc khoải, hoảng hốt đi tìm “con đường thứ ba” làm giải pháp phá vỡ bế tắc của cuộc sống.

Sống trong không khí xã hội ấy, các nhân vật của A.Tolstoi do bản chất của mình, cũng đã dẫn mình vào những cuộc tình phù du, những cuộc “dạ đàm” triết học và nghệ thuật, vào những suy tư dẫn vật vô vọng và đau đớn để tìm cách thoát ra khỏi xã hội và thoát ra khỏi chính mình. Katia, Dasa, Rotsin... kẻ ít người nhiều, đều đã sống như những “thân phận cô đơn”, những kẻ bị “lưu đày” trong xã hội ấy. Cuối cùng, họ sẽ đi tới đâu với những ưu tư ấy? Như tác giả sau này cho thấy, con

đường của họ sẽ là con đường lạc lối, nếu không có một giải pháp thực sự cách mạng.

Mặc dù trong tập đầu, A.Tolstoi không có ý định mô tả quá trình lịch sử và có ý định viết một tiểu thuyết sử thi về nội chiến và cách mạng, Hai chị em vẫn không phải là tiểu thuyết thuộc loại sinh hoạt gia đình tầm thường. “Đó là hình ảnh thời đại qua những ấn tượng riêng tư” (A.Tolstoi). A.Tolstoi đã chú ý xác định mối quan hệ giữa trí thức và cách mạng hơn là mô tả những biến cố đang diễn ra trên dòng lịch sử. Các nhân vật của Hai chị em thấy cách mạng, chiến tranh, lịch sử như là một cái gì trở trêu, thù địch, thay đổi bất thường và họ cố đem đối lập tính chất bấp bênh của lịch sử với sự vững vàng của hạnh phúc cá nhân. Âm điệu của tiểu thuyết là âm điệu của triết lý xã hội đi đôi với trữ tình cá nhân và điều đó được thể hiện ngay từ những trang đầu của tiểu thuyết. Sức hấp dẫn của tác phẩm trước hết là ở chỗ vận mệnh cá nhân các nhân vật đã được A.Tolstoi thể hiện trong sự tha thiết đối với vận mệnh của nước Nga, trong nhiệt hứng cải biến cách mạng, mặc dù chính tác giả đã không hiểu rõ thực chất của cách mạng. Nghệ thuật của tác giả trong việc tạo ra những bức tranh giàu màu sắc, trong việc sử dụng ngôn từ và chất thơ trữ tình, đằm thắm, sự “miêu tả lý thú và tinh tế tâm lý của một người con gái Nga đến tuổi yêu đương” như lời nhận xét của Gorki... Tất cả đã góp phần tạo nên hứng thú đặc biệt của cuốn sách.

Viết cuốn Năm 1918, A.Tolstoi đã chuyển hẳn cách nhìn và cách miêu tả đời sống nhân vật. Quá khứ đang còn nóng bỏng được tái hiện và tác phẩm bản lẻ này chuyển hẳn tác phẩm ba tập thành tác phẩm sử thi, anh hùng ca. A.Tolstoi đã thể nghiệm lại cuộc sống của đất nước Xô Viết trong một giai đoạn đột biến, ông phải suy nghĩ lại, cảm xúc lại tất cả dưới một cái nhìn mới và bản thân tầm rộng lớn của cuộc sống chiến đấu định tái hiện vào tác phẩm đã đòi hỏi một dung lượng tiểu thuyết rộng lớn, buộc phải chuyển sang sử dụng thể loại anh hùng ca. Trong Năm 1918, những sự kiện lịch sử dường như đối lập với số phận

cá nhân các nhân vật. Trong tác phẩm, các nhân vật của A.Tolstoi đã đi vào cuộc sống và sự tiếp xúc với nhân dân đã dần dần thủ tiêu những mâu thuẫn cá nhân và xã hội, cuối cùng hòa hợp lại trong tình yêu đối với Tổ quốc và nhân dân.

Cùng với việc miêu tả chính quá trình lịch sử của đất nước Nga, trong Năm 1918, và sau đó trong Buổi sáng ảm đạm đã xuất hiện hàng loạt những nhân vật cộng sản đầy sức sống và có ý nghĩa lớn lao. Những con người này, những người đã cứu đất nước và nhân dân ra khỏi bàn tay của bọn phản động và bọn can thiệp nước ngoài, đã là “tinh hoa, lực lượng và tương lai của đất nước” (Lênin). Đây là những người yêu nước chân chính, chiến đấu kiên định, những người thông minh mà giản dị, đôn hậu, được tôi luyện vững vàng trong chính cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù.

Ivan Gora, người công nhân cộng sản có ý thức, người chính ủy đã giương cao ngọn cờ đỏ trong trận ác liệt trên bờ sông Manyts và khi hy sinh rồi, anh vẫn còn “đang rộng hai tay ra như muốn ôm lấy đất, chết rồi mà vẫn không chịu để cho quân thù chiếm mảnh đất này”. Tsugai, người cán bộ tổ chức quần chúng thông minh, giàu kinh nghiệm đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Số phận của Anyxya tượng trưng khát vọng vươn tới cái đẹp và chứng tỏ cách mạng đã mở rộng, thức tỉnh những khát vọng chưa từng có đối với văn học của nhân dân lao động. Cô thanh niên cộng sản Maruxya được miêu tả chỉ trong vài trang, nhưng hình bóng của cô thấm nhuần chất thơ của sự trong trắng và niềm tin ở lý tưởng... Qua tất cả những nhân vật này, cũng như qua việc thể hiện một cách chân xác hình tượng đám đông thủy thủ, hình tượng của những người lao động, A.Tolstoi muốn vạch rõ ảnh hưởng và tác động của họ đối với những người trí thức, vạch rõ sự xuất hiện con người mới.

Năm 1939, A.Tolstoi viết cuốn "Buổi sáng ảm đạm", tập cuối của bộ ba "Con đường đau khổ" và đã đặt dấu chấm hết vào đúng ngày nổ ra chiến tranh vệ quốc vĩ đại – ngày 22.6.1941. Nối tiếp nhiệm vụ mô

tả những biến cố lịch sử của Năm 1918, trong phần cuối này của bộ tiểu thuyết, A.Tolstoi đã sáng tạo một cách thể hiện độc đáo. Trong khi thu hẹp nhiệm vụ mô tả các sự kiện lịch sử vào vùng Ukrain và vùng xung quanh Saritxun, A.Tolstoi đi vào chiều sâu nội tâm của nhân vật, chiều sâu do cuộc cách mạng và nội chiến, do cuộc sống tác động vào ý thức và tâm lý của hàng triệu người...

Trong Buổi sáng ảm đạm cũng như trong Năm 1918, A.Tolstoi đã sử dụng rộng rãi những tài liệu lưu trữ lịch sử. Và do đó có thể gọi "Buổi sáng ảm đạm" và "Năm 1918" là biên niên sử của cuộc nội chiến.

Bằng tất cả sự thâm thúy của một nghệ sỹ lớn, A.Tolstoi đã nói lên qua tác phẩm của mình như một lời tâm sự: trong cuộc sống không có con đường thứ ba, chỉ có hai con đường: đi với nhân dân hoặc chống lại nhân dân. Chỉ có đi cùng với nhân dân, cùng với cách mạng, người trí thức mới tìm được vị trí của mình trong cuộc sống chung và mới có được hạnh phúc chân chính. Kết thúc tập I, tác giả, qua lời nhân vật Rotsin như muốn nói lên tư tưởng chính của tác phẩm: “Năm tháng sẽ trôi qua, những cuộc chiến tranh sẽ im ắng dần, những cuộc cách mạng sẽ thôi gào thét và sẽ còn lại không phôi pha tấm lòng em nhẫn nại dịu dàng và chan chứa tình yêu thương
...”

ALEKSEY NIKOLAYEVICH TOLSTOY

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Tập I • HAI CHỊ EM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC HÀ NỘI

Ôi, ĐẤT NGA!
(Bài ca về binh đoàn Igor)

1

Người khách lại từ một ngõ vắng rợp bóng bồ đề của một tỉnh hẻo lánh nào đấy, khi lọt vào giữa thành phố Pêterburg, trong những phút tĩnh tâm chắc phải thể nghiệm những cảm giác phức tạp, trí óc thì phấn khích, mà tâm hồn thì nặng trĩu.

Đi lang thang trên những con đường thẳng tắp mờ hơi sương, qua những dãy nhà ảm đạm với những khung cửa tối om, với những bác gác cổng đang ngồi ngủ gật dưới vòm cửa; dừng mắt hồi lâu trên dòng sông Nêva ập nước đang trải rộng trước mặt, mênh mông, ảm đạm, trên những đường viền lơ mờ xanh của những chiếc cầu, với những cột đèn hơi đã được thắp lên từ khi trời chưa tối hẳn, với những dãy cột dài của những tòa lâu đài lạnh lẽo và buồn tẻ, với cái dáng cao vút của tòa nhà thờ Pêtrôvaplôv trông chẳng Nga chút nào, với những con thuyền nghèo ọp ẹp ngụp giữa dải nước đen sẫm, với vô số những chiếc xà lan chở củi ướt đẫm dọc dải bờ xây đá hoa cương; liếc nhìn vào những khuôn mặt ưu tư và nhợt nhạt của người qua đường, với những đôi mắt đục ngầu như lớp bùn đọng giữa lòng phố, - trong khi nhìn và cảm thụ tất cả những cảnh đó, người khách lạ, nếu là người theo tư tưởng chính thống thì sẽ rứt đầu sâu hơn nữa vào cổ áo, còn nếu không sẽ nảy ra cái ý muốn lấy hết sức bình sinh đập vỡ tan tành cái cảnh diễm huyền ngưng trệ này đi.

Ngay từ thời Piôtr đệ nhất, ông bố của nhà thờ Ba ngôi, tòa nhà thờ hiện nay vẫn còn sừng sững cạnh cầu Troitxa, một hôm đang trèo từ trên gác chuông xuống, đã trông thấy trong bóng tối mờ mờ một con ma - một mục đàn bà gầy gò, tóc xơ rối rượi. Ông ta được một mẻ sợ hết hồn và sau đó đã gào tướng lên trong khi đang ngồi trong quán rượu: “Pêterburg sắp đến ngày tận số rồi”. Vì tội này, ông ta đã bị tổng giam, bị đưa ra phủ để hình tra tấn, rồi bị đánh roi da hết sức tàn nhẫn.

Chắc hẳn chính từ đây người ta bắt đầu quen nghĩ rằng Pêterburg có lắm ma quỷ, khi thì có người được tận mắt chứng kiến quỷ Xatăng đi xe ngựa trên một dãy phố ở đảo Vaxilievski. Khi thì vào nửa đêm, trong lúc bão to lũ lớn, pho tượng kị mã bằng đồng của Hoàng đế rời khỏi bệ đá hoa cương và phi nước đại trên đường lát đá. Khi thì vong hồn của một viên công chức đã chết từ lâu, đến dí mũi vào cửa kính của chiếc xe song mã của một vị tư vấn cơ mật, mãi không chịu rời ra. Có rất nhiều những câu chuyện đồn đại như vậy được truyền đi trong thành phố.

Và mới gần đây thôi nhà thơ Alekxey Aletxêyevits Bexxônôv, một đêm đang ngồi trên cỗ xe kiệu đi qua chiếc cầu uốn lượn rùa dẫn vào khu đảo, nhìn bầu trời thăm thẳm qua những đám mây rách tả tơi, đã trông thấy một vì sao, và ngắm vì sao kia qua làn nước mắt, nhà thơ đã nghĩ rằng con ngựa, dãy đèn đường và cả thành Pêterburg đang yên giấc sau lưng đều chỉ là một giấc chiêm bao, một cơn mê sáng mở ra trong óc mình đã u mê vì rượu, vì tình, và vì buồn chán.

Hai thế kỷ đã trôi qua như một giấc mộng: Là những đô thành được dựng lên ở nơi tận cùng thế giới, trên những đầm lầy và những bãi hoang, Pêterburg đã bao nhiêu năm ấp ủ giấc mộng vinh quang và uy quyền vô hạn; tựa hồ những hình ảnh quái đản hiện lên trong cơn mê sáng, ở đây đã lần lượt diễn ra những cơn chính biến ở cung đình, những vụ giết vua, những ngày hội khai hoàn và những cuộc hành hình đầm máu; những người đàn bà yếu đuối đâm ra có quyền thế như những bậc á thần; vận mệnh của các dân tộc được quyết định trên những chăn nệm đã xô lệch và nóng hổi hơi người, có những gã trai khỏe khoắn, thân hình vạm vỡ, hai tay lấm bùn đen, đã đến đây và ngang nhiên bước lên ngai vàng để chia phần quyền bính, cùng hưởng long sàng và cảnh sinh hoạt xa hoa lộng lẫy chẳng kém gì các bậc đế vương thành Byzanti.

Các lân bang kinh hoàng ngoài nhìn những cơn bộc phát điên rồ này của sự phóng đảng. Dân Nga ngán ngấm và sợ hãi lắng nghe những

tiếng ú ớ của kinh thành đang mê sảng. Đất nước ứa hết máu ra nuôi dưỡng những bóng ma của kinh thành Pêterburg không bao giờ biết thỏa mãn.

Thành Pêterburg kéo lê một cuộc sống nhộn nhịp mà lạnh lùng, cuộc sống của kẻ đi ăn đêm đã chán chường quá thể. Những đêm hè chấp chới ánh lân tinh, những đêm đông thao thức, điên cuồng và dâm dăng, những sông bạc rộn rã tiếng kim tiền gieo trên mặt bàn phủ nỉ xanh, những tiếng nhạc, những đôi trai gái quay cuồng trong các khung cửa sổ, những chiếc xe tam mã phóng như điên, những phường hát Tzigan, những cuộc đấu súng trong ánh bình minh, những cuộc duyệt binh trong tiếng rít dài của gió bắc giá buốt và tiếng sáo lạnh lạnh trước đôi mắt lạnh lùng của Sa hoàng với cái nhìn khiến người ta phải ghê sợ. Cuộc sống của đô thành trôi qua như vậy đấy.

Trong khoảng mười năm gần đây, những xí nghiệp đồ sộ đã được dựng lên một cách nhanh chóng lạ lùng. Những cơ nghiệp triệu phú đã nảy sinh từ hư không. Pha lê và xi măng được dùng để xây lên những nhà ngân hàng, những tiệm nháy, những sân trượt băng, những tửu điểm lộng lẫy, trong đó con người bị choáng váng đi vì tiếng nhạc, vì ánh phản chiếu của những tấm gương, vì những thân hình phụ nữ hở hang, vì ánh đèn, vì sâm banh. Những sông bạc, những nhà sấm, những hí viện, những rạp chiếu bóng, những vườn dạ lạc thi nhau hồi hải mọc lên. Các kỹ sư và các nhà tư bản lo vạch đồ án xây dựng một kinh thành hoa lệ chưa từng thấy trên một hòn đảo chưa có người ở, cách Pêterburg không xa.

Trong thành phố đang có dịch tự sát, các phòng xử án đông nghịt những đám đàn bà loạn óc đang háo hức theo dõi những vụ kiện ly kỳ và đẫm máu. Muốn gì cũng có - cảnh sống xa hoa hay những cuộc ái ân đều có thể xoay được. Sự trác táng ngấm vào khắp nơi, lan đến hoàng cung như một bệnh truyền nhiễm.

Một gã mu-gích vô học, có đôi mắt điên rồ và một dương lực cường tráng phi thường đã len vào tận hoàng cung, đến tận ngai vàng và bắt

đầu ngạo nghễ lên tiếng phỉ báng lăng mạ nước Nga.

Pêterburg cũng như mọi thành phố lớn, đang sống trong cuộc sống nhất thể, khẩn trương và bận rộn. Có một sức mạnh trung tâm điều khiển hoạt động này, nhưng nó không hòa hợp được với cái mà ta có thể gọi là tinh thần của thành phố; sức mạnh ấy cố xác lập một tình hình ổn định, yên tĩnh và hợp lý, còn tinh thần của thành phố thì lại muốn phá hoại cái sức mạnh ấy. Tinh thần phá hoại lan tràn khắp nơi, chất độc giết người của nó ngấm vào mưu đồ chứng khoán đại quy mô của gã Xaskô Xakelman trứ danh, cũng như nổi căm hờn u uất của người thợ nhà máy đúc thép, vào những ước mơ kỳ quặc của nhà nữ thi sĩ thời thượng đang ngồi trong căn hầm của tửu điểm nghệ sĩ “Lục lạc đỏ”, và ngay những kẻ cần đấu tranh với sức phá hoại này cũng vô tình làm đủ mọi cách để tăng cường và mài sắc nó lên.

Đó là cái thời mà tình yêu cùng với những tình cảm tốt lành bị coi là tầm thường và hủ lậu. Không ai biết yêu thương, nhưng mọi người đều khao khát những cái gì cay nóng có thể cào gan xé ruột, và dễ gặp được là vô lấy ngay như những kẻ ngộ độc.

Các cô thiếu nữ không dám thú nhận là mình còn trinh, những đôi vợ chồng rất sợ người ta biết là họ chưa có ngoại tình, sự phá phách được coi là hành động trang nhã, tình trạng suy nhược thần kinh được coi là dấu hiệu của sự tinh tế. Các nhà văn thời thượng xuất hiện từng mùa từ côi hờ không đều dạy người ta như vậy. Người ta tự bịa đặt ra cho mình những chuyện xấu xa và những chuyện dâm ô bệnh tật, cốt sao đừng mang tiếng là nhạt nhẽo vô vị.

Thành Pêterburg năm 1914 là như vậy, phờ phạc vì những đêm không ngủ, cổ trấn áp nổi chán chường bằng men rượu, bằng kim tiền, bằng những cuộc ái ân không chút tình cảm, bằng những âm thanh day dứt chứa chất một dục vọng bất lực của điệu tango - một thứ câu ca của giờ hấp hối - đô thành sống như thế để đợi chờ một ngày oan nghiệt và tàn khốc. Và quả cũng có những tiên tri báo trước cái ngày ấy - một cái gì mới lạ, không sao hiểu nổi, đang từ từ toát ra khắp các kẻ hờ.

-... Chúng tôi không muốn nhớ gì hết. Chúng tôi nói: thôi đủ rồi, hãy quay lưng lại với dĩ vãng! Sau lưng tôi phỏng có gì? Có tượng Vệ-nữ Milô ư? Thế liệu có ăn được nó không? Hay có thể dùng làm thuốc mọc tóc? Tôi thật không hiểu tôi cần gì cái cục đá ấy! Nhưng nghệ thuật, nghệ thuật, ái chà! Các ngài vẫn còn thích lấy cái khái niệm ấy cù nách mình lắm à? Các ngài hãy nhìn sang hai bên, nhìn phía trước, nhìn xuống chân mà xem. Chân các ngài đi giày Mỹ! Giày Mỹ muôn năm! Nghệ thuật phỏng? Một chiếc xe hơi đỏ chói, bộ lốp cao su, hai chục lít xăng và trăm cây số một giờ: thế mới là nghệ thuật chứ! Nó thôi thúc tôi phóng lên ngốn ngấu không gian. Nghệ thuật phỏng? Một tờ áp-phích cao mười sáu ác-sin, và trên áp-phích là một chàng công tử bánh bao đội một chiếc mũ ống cao bóng lộn lên. Đó là một anh thợ may, một nghệ sĩ, một thiên tài của thời nay! Tôi muốn ngốn ngấu cuộc sống, thế mà các ngài lại cho tôi uống chút nước đường pha loãng dành cho bọn liệt dương...

Cuối gian phòng hẹp, sau dãy ghế tựa, nơi đám sinh viên cao đẳng đứng chen chúc, có tiếng cười và tiếng vỗ tay đôm đốp. Người vừa diễn thuyết là Xerghê Xerghêyêvits Xapôjkôv, nhoèn cái miệng ươn ướt ra cười, sửa lại cho vững cặp kính không gọng đang nhảy nhót trên cái mũi phình to và nhanh nhẹn bước xuống các bậc cấp rời khỏi cái bục lớn bằng gỗ sồi.

Bên cạnh, các hội viên hội "Dạ đàm triết học" ngồi sau một chiếc bàn dài đặt hai cái chân nến năm ngọn. Ở đây có cả ông chủ tịch hội là giáo sư thần học Antônôvxki, có cả người đọc báo cáo trong buổi này là nhà sử học Vêlyaminôv, có cả nhà triết học Borxki, lại có cả nhà văn Xakanin - một cây bút hóm hỉnh.

Hội "Dạ đàm triết học" mùa đông năm nay phải chống chọi với một cuộc tấn công dữ dội của nhóm thanh niên chẳng có tiếng tăm gì mấy nhưng lại rất to mồm. Họ lao vào công kích các nhà văn có tên tuổi và các triết gia có uy tín một cách hung hăng và nói những điều táo tợn và

có sức cảm dỗ đến nỗi ngôi biệt thự cũ kỹ ở phố Fôntanka vốn là trụ sở của hội, cứ đến thứ bảy, ngày mở các phiên họp công khai, là chật ních những người.

Hôm nay cũng vậy. Khi Xapôjkôv đã mất hút trong đám đông giữa những tiếng vỗ tay đang đổ hồi, một người khác liền bước lên bục diễn giả. Đó là một người thấp bé, cái đầu cạo trọc gồ lên thành từng cái u, khuôn mặt trẻ măng, có đôi lông mày cao, nước da vàng vố, tên là Akundin. Anh này mới xuất hiện ở đây được ít lâu, nhưng đã nhiều lần được các thánh giả, nhất là ở các hàng sau, hoan nghênh nhiệt liệt. Hễ có người hỏi anh là ai, và ở đâu đến, - thì những người am hiểu đáp lại bằng một nụ cười bí hiểm. Dù sao thì tên anh ta cũng chẳng phải là Akundin; anh ta ở nước ngoài về, và khi lên diễn thuyết như thế này anh ta rất có ý thức về việc mình đang làm.

Tay mân mê bộ râu cằm thừa thớt, Akundin đưa mắt nhìn quanh gian phòng đã im ắng trở lại, rồi với một nụ cười giấu cợt trên đôi môi mỏng dính, anh ta bắt đầu lên tiếng.

Ở hàng ghế thứ ba, cạnh lối đi giữa phòng, lúc bấy giờ có một thiếu nữ mặc chiếc áo dạ đen cài kín cổ đang ngồi tựa cằm lên nắm tay. Mái tóc mịn màu gio phơn phớt vàng của nàng chải vén cao lên để hở hai tai, quần lại sau gáy thành một búi to có cài lược. Nàng ngồi không nhúc nhích, vẻ mặt nghiêm trang, mắt nhìn mấy người ngồi sau chiếc bàn xanh, thỉnh thoảng dừng lại một lát trên những đốm lửa đang cháy ở đầu mấy ngọn nến.

Khi Akundin đưa nắm tay gồ lên mặt bàn bằng gỗ sồi và nói đồng dục: "Quả đấm sắt của nền kinh tế thế giới đang giáng một đòn đầu tiên lên mái vòm của thánh đường", người thiếu nữ khẽ thở dài, nhấc cái cằm đỏ ửng ở phía dưới lên để dùng tay lấy kẹo caramel bỏ vào mồm.

Akundin nói tiếp:

-... Thế mà các ngài vẫn cứ triền miên trong những giấc mơ huyền ảo về triều đại của Đức chúa Trời trên trái đất. Còn họ thì vẫn ngủ say, bất

chấp những nỗ lực của ngài. Hay các ngài hy vọng rằng tuy thế họ cũng sẽ có lúc tỉnh dậy và lên tiếng nói như con lừa của Balaam?

[3]

... Đúng, họ sẽ tỉnh dậy, nhưng không phải những giọng nói ngọt ngào của các nhà thơ của các ngài sẽ đánh thức họ, cũng không phải là khói hương trầm; chỉ có tiếng còi nhà máy mới có thể làm cho họ thức tỉnh mà thôi. Họ sẽ tỉnh dậy và sẽ lên tiếng, và giọng nói của họ nghe chẳng êm tai chút nào đâu. Hay các ngài hy vọng vào những khu rừng hoang và những đầm lầy của các ngài? Ở đây còn có thể ngủ thêm nửa thế kỷ nữa, tôi cũng tin như vậy. Nhưng xin đừng gọi đó là sự nghiệp cứu thế. Đó không phải là cái sắp đến, mà chính là cái sắp mất đi. Ở đây, Pêterburg, trong gian phòng lộng lẫy này, người ta đã bịa ra con người mu-gích Nga. Người ta đã viết về hắn hàng trăm pho sách, lại cả mấy vở ca kịch nữa. Tôi e rằng trò chơi này sẽ kết thúc bằng một biển máu...

Nhưng đến đây chủ tọa cắt lời diễn giả. Akundin mỉm một nụ cười nhợt nhạt, rút từ túi áo vét tông ra một chiếc khăn tay lớn và với một cử chỉ quen thuộc đưa khăn lên lau cái mặt lẫn cái đầu trọc lốc. Ở cuối phòng có những tiếng la ó:

- Cứ để ông ấy nói.
- Có cái lỗi đâu bịt mồm người ta lại như thế!
- Thật là láo xược!
- Ở đằng sau kia, im đi!
- Ông im đi thì có! Akundin nói tiếp:
- Người mu-gích Nga được đem ra làm một thí điểm ứng dụng các tư tưởng. Thôi cũng được. Nhưng nếu những tư tưởng này không có liên hệ hữu cơ với những khát vọng lâu đời của họ, với cái quan niệm nguyên thủy của họ về công bằng, một quan niệm chung cho toàn nhân loại, thì đem tư tưởng đến cho họ cũng chẳng khác nào gieo mầm xuống một tảng đá. Và chừng nào người ta chưa chịu thấy rằng người

mu-gích chỉ là một con người bụng đói meo và lưng sây sát vì khổ dịch, chừng nào người ta vẫn khẳng khẳng gán cho họ những đức tính cứu thế mà trước đây một gã địa chủ nào đó đã bịa đặt ra cho họ, thì vẫn cứ còn hai thái cực tồn tại một cách bí mật: một đằng là những tư tưởng tuyệt vời mà các ngài đã nặn ra trong bóng tối của văn phòng, một đằng là đám dân mà các ngài không thèm tìm hiểu một chút nào... Thật ra ở đây chúng tôi cũng không cố ý phê phán các ngài. Chẳng hơi đâu đi làm cái việc kỳ cục là khảo sát trí tưởng tượng viễn vông của con người: đó là một mớ hồ lộn hết sức quái đản. Không. Chúng tôi chỉ muốn nói: các ngài hãy cứu lấy thân, trong khi hãy còn chưa muộn. Bởi vì những tư tưởng và những kho tàng của các ngài sẽ bị vứt không chút tiếc thương vào thùng rác của lịch sử.

Người thiếu nữ mặc áo dạ đen không có chiều muốn nghĩ sâu vào những điều đang được nói ra trên cái bục gỗ sồi. Nàng cũng thấy những lời bàn luận ấy dĩ nhiên đều rất quan trọng và có nghĩa lý cả, nhưng cái quan trọng nhất là một cái gì khác, mà những con người kia không hề nói đến...

Lúc bấy giờ có một người mới đến xuất hiện sau cái bàn phủ nỉ xanh. Người ấy thông thả ngồi xuống cạnh chủ tọa, gật đầu chào bên này bên nọ, đưa bàn tay ửng đỏ lên vuốt lại mái tóc hung ướn sững vì ngấm tuyết, rồi giấu hai tay xuống dưới bàn, ngồi thẳng người lại trong tấm áo đuôi én màu đen may rất chặt: khuôn mặt xương với nước da đục, đôi mày vòng cung, và dưới bóng rợp của đôi mày ấy là hai con mắt xám mênh mông. Mái tóc người ấy xỏa xuống quanh đầu như một chiếc mũ chụp. Trên số ra gần đây nhất của một tờ tuần báo có in bức chân dung đúng hệt như vậy của Alêkxêy Alekxêyevits Bexxônôv.

Người thiếu nữ bây giờ không còn trông thấy gì nữa ngoài khuôn mặt có một vẻ đẹp hầu như ghê tởm ấy. Nàng tựa hồ như kinh hãi dán mắt vào những nét mặt kỳ dị mà nàng vẫn thường mơ thấy trong những đêm Pêterburg lộng gió.

Đây, Bexxônôv đang nghiêng đầu về phía người ngồi bên cạnh, mỉm cười, và nụ cười của chàng trông như thật thà chất phác, nhưng trong những nét cắt rất sắc của đôi cánh mũi thanh tú, trong đôi mày quá đàn bà, trong cái sức mạnh mềm dịu lạ lùng toát ra từ gương mặt ấy có một cái gì phản trắc, trịch thượng và còn một cái gì nữa mà nàng không hiểu được, nhưng vẫn khiến nàng xúc động hơn cả.

Lúc bấy giờ báo cáo viên Vêlyaminôv, mặt đỏ gay, râu ria xồm xoàm, mắt đeo kính gọng vàng, có những chòm tóc bạc óng vàng mọc quanh cái đầu to tướng, đang đáp lời Akundin:

- Ông có lý, cũng như mảng tuyết khổng lồ có lý khi nó đổ ập từ trên núi xuống thung lũng. Đã từ lâu chúng tôi chờ đợi ngày khởi đầu của cái thời đại khủng khiếp, chúng tôi tiên đoán ngày toàn thắng của cái chân lý mà các ông đề xướng. Các ông không chế được những sức mạnh tự phát, chứ không phải chúng tôi. Nhưng chúng tôi biết rằng cái công lý tối cao mà các ông kêu gọi người ta giành lấy bằng cách kéo còi nhà máy lên, rồi đây ta sẽ thấy nó chỉ là một đồng gạch vỡ sắt vụn, một còi hỗn mang trong đó vật vờ một con người đã bị choáng váng ngẩn ngơ. Con người đó sẽ nói: "Tôi khát" vì trong bản thân hẳn không còn lấy một giọt nào của chất nước cam lồ thần thánh. Các ông hãy coi chừng, -Vêlyaminôv giơ cao ngón tay trở dài như cây bút chì và nghiêm nghị nhìn mấy hàng thính giả qua cặp kính - trên các còi thiên đường mà các ông mơ tưởng và đang muốn lấy danh nghĩa của nó mà biến con người thành một cái máy sống, thành một con số nào đấy - một con người đeo số - trên cái thiên đường khủng khiếp ấy rồi sẽ nổ ra một cuộc cách mạng mới, khủng khiếp hơn hết, đó là cuộc cách mạng của tinh thần.

Akundin ngồi tại chỗ lạnh lùng ném ra:

- Con người đeo số thì cũng là một sản phẩm của chủ nghĩa duy tâm.

Vêlyaminôv giang rộng hai cánh tay ở bên trên mặt bàn. Chùm nến chiếu những đốm sáng lấp loáng trên cái đầu hói của ông. Ông bắt đầu

nói về việc thăm tội lỗi mà thế giới đang lao xuống, về ngày đèn tội khủng khiếp sau này. Trong phòng có nhiều tiếng ho húng hắng.

Đến giờ giải lao, người thiếu nữ đi ra phòng giải khát, đến đứng cạnh cửa ra vào, gương mặt hơi cau có, phong thái độc lập. Mấy ông trợ lý hội thẩm ra ngồi uống trà với vợ, nói chuyện to hơn hết thảy mọi người. Bên lò sưởi gang, nhà văn Tsernôbylin nổi tiếng đang ăn món cá trộn việt quất, phút phút lại đưa đôi mắt đỏ kè vì hơi men lên gườm gườm nhìn những người qua lại. Hai nữ văn sĩ luống tuổi, cổ cáu ghét, tóc thắt nơ to ngồn ngộn đang đứng nhai bánh mì bơ trước quầy giải khát. Hai ông linh mục đứng riêng ra một góc, vẻ đĩnh đạc, không trà trộn với người thế tục. Dưới chùm chân nến pha lê, hai tay chắp sau lưng dưới vạt áo đuôi tôm, một người có bộ tóc hoa râm cố ý để bù xù, đang đung đưa trên gót giày - đó là nhà phê bình Tsirva đang đứng đợi xem có ai đến hỏi chuyện chẳng. Vêlyaminôv xuất hiện; một trong hai bà nữ sĩ chạy lại nắm lấy ống tay áo ông ta. Bà kia lập tức ngừng nhai, rũ vạt áo dài lăm lăm những mẫu vụn bánh mì, nghiêng đầu, giương to đôi mắt. Bexxônôv vừa tiến đến cạnh bà ta vừa khiêm nhường gật đầu chào hai bên.

Người thiếu nữ mặc áo đen có một cảm giác rất rõ chạy khắp làn da, cho nàng biết rằng bà nữ sĩ đang rúm người lại dưới làn coóc-xê. Bexxônôv nói một câu gì đấy với bà ta, miệng mỉm cười uể oải. Bà ta vỗ hai bàn tay múp míp vào nhau và cười phá lên, mắt trợn ngược trông chỉ còn lòng trắng.

Người thiếu nữ so đôi vai mảnh khảnh rồi ra khỏi phòng giải khát. Có ai lớn tiếng gọi nàng. Một thanh niên gầy gò, tóc đen, mặc áo vét nhung, chen qua đám đông đi về phía nàng. Anh ta hớn hờ gật gật cái đầu, mũi nhăn nhúm lại vì mừng rỡ, rồi nắm lấy tay nàng. Lòng bàn tay anh ta xâm xấp mồ hôi, món tóc xoa trên trán cũng như vừa nhấp nước và đôi mắt đen dài ươn ướt của anh ta nhìn nàng với một vẻ trù mến ướt át ủy mị. Đó là anh Alekxandr Ivanovits Jirôv. Anh ta nói:

- Cô đấy à, Đarya Đmitrievna? Cô làm gì ở đây?

- Cũng như anh thôi, - nàng vừa đáp vừa rút tay ra luồn vào bao tay rồi lau vào chiếc mùi soa giấu trong đó. Jirôv cười khì khì, mắt nhìn nàng âu yếm hơn nữa:

-Chả nhẽ lần này cô vẫn không thấy thích Xapôjkôv? Hôm nay anh ta nói như một nhà tiên tri. Cô khó chịu vì cái giọng gay gắt và cách diễn đạt độc đáo của anh ta chứ gì? Nhưng thực chất tư tưởng anh ta chẳng phải chính là điều mà tất cả chúng ta vẫn thầm mong muốn, nhưng không dám nói ra đó sao? Còn anh ta thì lại dám nói thẳng ra. Đây này:

Mỗi chúng ta đều trẻ, trẻ măng,

Dạ dày thì cồn cào vì đói

Ta chỉ muốn toàn không khí mà thôi.

Thật là độc đáo, mới mẻ, táo bạo, Đarya Đmitrievna ạ, chả nhẽ chính cô không cảm thấy hay sao? Cái mới đang âm ỉ mọc lên! Một cái gì của chúng ta, mới mẻ, háo hức, táo bạo. Akundin cũng thế đấy! Anh ta quá lô-gích, nhưng anh ta đóng đinh khỏe lắm! Chỉ vài ba mùa đông như thế này nữa là tất cả sẽ nứt rạn, sẽ vỡ toang ra, - thích quá!

Anh ta nói khe khẽ, giọng ngọt ngào, rồi mỉm cười âu yếm. Đasa cảm thấy toàn thân anh ta run lên từng đợt nhỏ lăn tăn như thể đang bị kích động dữ dội. Nàng chưa nghe hết câu đã gật đầu chào và len qua đám đông ra phòng mặc áo.

Người gác phòng mặc áo, một ông già lùn lì đeo đầy huy chương, đang mãi xếp lại những đồng lớn áo choàng lông và dày bọc ngoài, không để ý đến cái thẻ số mà Đasa chìa ra. Nàng phải đợi khá lâu. Gian phòng mặc áo trống trải mở thông thoáng, cánh cửa cứ đập ra đập vào không ngớt, gió lùa hun hút vào chân nàng. Bên cửa ra vào có mấy gã xà ích cao lớn mặc áo kaftan xanh ướt sũng đứng mời những người khách đang đi ra, giọng vui tươi và trơ tráo:

- Mời ông lớn lên xe tôi, ngựa tốt lắm!

- Ngài về Pexki phải không ạ, xin mời! Chợt sau lưng Đasa có tiếng Bexxônôv nói tách rõ từng tiếng, giọng lạnh lùng:

- Lão kia, áo choàng, mũ và can của ta đâu? Đasa cảm thấy như có một chiếc bàn xăm chích nhẹ nhẹ suốt lưng nàng. Nàng quay phắt đầu lại và nhìn thẳng vào mắt Bexxônôv. Bexxônôv đón tia mắt của nàng một cách điềm tĩnh, như đón một cống phẩm tất nhiên, nhưng rồi mi mắt chàng khẽ chớp chớp, đôi mắt xám được tráng một lớp thủy tinh hoạt, trông như thể khiêm nhường hẳn lại, và Đasa chợt cảm thấy tim mình đập dồn dập.

-Nếu tôi không nhầm, - Bexxônôv nghiêng mình về phía nàng, nói - hình như chúng ta đã mấy lần gặp nhau ở nhà chị cô thì phải? Đasa trả lời ngay, giọng ương ngạnh:

- Phải, có gặp. Nàng giật cái áo khoác trong tay người gác phòng mặc áo và chạy ra cổng. Ngoài phố, gió

lạnh và ẩm thổi tung áo nàng và phả vào người nàng những giọt nước han rì. Đasa xốc cái cổ lông đến tận mắt. Một người qua đường đi vượt lên trước. Khi đi ngang tầm Đasa, hẳn thì thầm bên tai nàng:

- Chao, đôi mắt! Đasa bước trên mặt đường ướt át, qua những dải ánh điện rung rinh. Từ khung cửa một hiệu ăn vừa vụt mở trào ra những tiếng gào nức nở của mấy chiếc vĩ cầm đang chơi một điệu valse. Không ngoái lại, Đasa khẽ hát vào lớp lông xù xì của chiếc bao tay:

-Ôi! Chẳng dễ gì đâu, chẳng dễ gì, chẳng dễ gì!

Trong căn phòng mặc áo, Đasa vừa cởi khuy chiếc áo khoác ướt sũng vừa hỏi chị hầu phòng: - Chắc hẳn ở nhà chẳng có ai nhỉ? Đại hãn

[4]

- đó là cái biệt hiệu mà người ta đã tặng cho chị hầu phòng Lusa vì cái mặt bự phấn có đôi lông mày bạnh rộng ra như mặt một pho tượng thần Mông cổ - Đại hãn vừa soi gương vừa cất cái giọng the thé đáp rằng quả phu nhân đi vắng, nhưng ông chủ thì có nhà, đang ngồi trong phòng làm việc; nửa giờ nữa thì sẽ ăn bữa tối.

Đasa đi sang phòng khách, ngồi xuống cạnh chiếc dương cầm, bắt chéo chân lên, hai tay bó gối.

Anh rể nàng, Nikôlai Ivanôvits, hiện có nhà: như thế nghĩa là ông ta vừa cãi nhau với vợ, đang bức mình và sẽ than phiền. Bây giờ là mười một giờ, từ giờ đến ba giờ sáng nếu chưa ngủ được thì chẳng biết làm gì. Cũng có thể đọc sách, nhưng đọc gì? Vả lại cũng chẳng thấy muốn đọc. Cứ ngồi mà nghĩ ngợi liên miên thì lại càng vô vị hơn. Quả đôi khi cuộc sống cũng bất tiện quá chừng.

Đasa thở dài, mở nắp dương cầm, đoạn người vẫn quay nghiêng sang một bên, nàng bắt đầu dùng một tay lần chơi một đoạn nhạc của Xkryabin. Vào một lứa tuổi bất an như tuổi mười chín này, lắm lúc cũng gay go thật, huống hồ người ta là một thiếu nữ, mà lại là một thiếu nữ thông minh, hơn nữa lại có một tính thanh khiết phi lý nào đấy khiến cho người ta quá nghiêm khắc đối với những kẻ nào tỏ ý muốn giúp người ta khuây khỏa nỗi buồn trinh nữ (những kẻ như thế cũng chẳng phải hiếm).

Năm ngoái Đasa rời Xamara về Pêterburg để theo học trường luật. Nàng đến ở với chị nàng là Êkatêrina Đmitrievna Xmôkôvnikôva, vợ một ông trạng sư khá có tên tuổi. Gia đình này sinh hoạt rất nhộn nhịp và phóng túng.

Đasa thua chị chừng năm tuổi. Khi Êkatêrina Đmitrievna đi lấy chồng, Đasa hãy còn là một con bé con. Mấy năm gần đây hai chị em ít gặp nhau, và bây giờ giữa hai người bắt đầu có những mối quan hệ tình cảm mới: ở Đasa có cả một tình yêu nồng nàn đối với chị, còn ở Êkatêrina Đmitrievna thì đó là một tình thương đậm thắm đối với em.

Thời gian đầu cái gì Đasa cũng bắt chước chị, nàng hân hoan vì sắc đẹp, vì óc thẩm mỹ của chị, vì cách xử sự rất tinh tế của chị đối với mọi người. Trước mặt những người quen của Êkatêrina Đmitrievna nàng rất e thẹn, đôi khi cũng chỉ vì bẽn lẽn mà nàng nói với họ những câu rất ngang ngạnh. Êkatêrina Đmitrievna vẫn cố sao cho nhà mình bao giờ cũng là mẫu mực của sự phong nhã tế nhị và của sự tân tiến chưa kịp trở thành một sở hữu chung của phố phường; nàng không bỏ qua một cuộc triển lãm nào, và hay mua những bức tranh có khuynh hướng vị lai. Năm vừa qua cũng vì thế mà đã diễn ra những buổi nói chuyện khá gay gắt giữa hai vợ chồng nàng, vì Nikôlai Ivanôvits vốn ưa chuộng hội họa có nội dung tư tưởng, còn Êkatêrina Đmitrievna thì với cái tính bông bột rất phụ nữ của nàng, lại quyết một mực thà chịu khổ sở vì nền nghệ thuật mới còn hơn là mang tiếng lạc hậu.

Đasa cũng rất mê những bức tranh kỳ dị của chị mua về treo ở phòng khách, tuy cũng có khi nàng xót xa nghĩ rằng những hình người vuông vức với những đường nét kỳ hà học trên mặt, với những cánh tay và cẳng chân ngổn ngang khắp nơi, với những màu sắc âm u nặng nề như một cơn nhức đầu - tất cả cái thi vị gang sắt, trâng tráo ấy quá cao siêu đối với trí tưởng tượng u mê của nàng.

Cứ mỗi tuần vào ngày thứ ba, trong gian phòng ăn bằng gỗ mắt chim của vợ chồng Xmôkôvnikôv lại tụ tập một đám tân khách ồn ào và vui vẻ đến ăn bữa tối. Ở đây có những ông trạng sư ba hoa, ham chuộng phụ nữ và chăm chú theo dõi các trào lưu văn học, lại có hai ba nhà báo am hiểu tường tận cách tiến hành chính sách nội trị và ngoại giao, lại có cả nhà phê bình Tsirva mắc chứng suy nhược thần kinh, đang chuẩn bị một trong những đòn trí mạng mà thỉnh thoảng ông vẫn giáng vào làng

văn. Thịnh thoảng lại có những nhà thơ trẻ tuổi đến trước giờ, vở chép thơ để lại ở phòng ngoài, trong túi áo khoác. Đầu bữa ăn ở phòng khách thường xuất hiện một nhân vật nổi tiếng nào đấy, thông thả vào hôn tay nữ chủ nhân và đường bệ ngồi xuống một chiếc ghế bành. Vào giữa bữa ăn nhiều khi lại nghe tiếng ai tháo đế bọc giày lịch kịch ở phòng mặc áo, rồi một giọng trầm trầm êm như nhung nói:

"Xin chào Đại hân!" - rồi sau đó khuôn mặt cạo nhẵn má phệ của gã tình-nhân-hay-lý-sự cúi xuống ghế nữ chủ nhân:

- Katyusa, mượn bàn tay cô tí nào! Đối với Đasa, nhân vật chính trong những bữa ăn này là chị nàng. Đasa rất giận những kẻ nào không ân cần vồn vã với chị Êkatêrina Dmitrievna đáng yêu, tốt bụng mà thật thà của nàng, còn kẻ nào ân cần vồn vã quá mức thì nàng lại đâm ghen với họ: kẻ phạm tội bị nàng nhìn bằng đôi mắt hằn học. Dần dần nàng bắt đầu định thần được trong cái đám người nhộn nhịp ồn ào đã làm cho nàng chóng mặt lúc ban đầu. Những ông trợ lý trạng sư thì bây giờ nàng coi khinh: ngoài những chiếc áo đuôi tôm xù xì, những chiếc cà-vạt màu hoa cà và những đường ngôi chạy suốt từ trán đến gáy, họ chẳng còn có gì đáng kể nữa. Anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự thì nàng ghét cay ghét đắng: hắn có quyền gì mà gọi chị nàng là Katya, gọi Đại hân là Đại hân? Hắn lấy danh nghĩa gì mà khi nốc cạn chén rượu vôtka lại dấm nheo nheo đôi mắt húp nhìn Đasa nói: "Xin cạn chén mừng cây hạnh đào nở hoa"? Cứ mỗi lần như thế Đasa tức đến nghẹt thở.

Quả hai má nàng đỏ thắm như hoa hạnh đào, và cái màu chết tiệt ấy không thể có cách gì làm cho mất đi được, thành thử ngồi bên bàn ăn Đasa cứ cảm thấy mình giống như một con búp bê matriôska bằng gỗ sơn bóng lộn.

Mùa hè năm ấy Đasa không về với bố ở cái xứ Xamara oi bức và bụi bặm, nàng đã vui sướng nhận lời ở lại bờ bể Xestrôretxk với chị. Người quen cũng vẫn như dạo mùa đông, chỉ có điều là mọi người hay gặp nhau hơn, bơi thuyền, đi tắm biển, ăn kem trong rừng thông, tối tối lại nghe nhạc và ăn uống ồn ào trên thềm tửu điểm, dưới ánh sao.

Êkatêrina Đmitrievna đã đặt may cho Đasa một chiếc áo dài trắng thêu nổi, chiếc mũ rộng vành bằng tuyn trắng kết ruy băng đen và một dải thắt lưng bằng lụa rộng khổ để thắt thành cái nơ lớn ở sau lưng, thế rồi đột nhiên, như thể vừa được người ta mở mắt cho, người trợ lý của anh rể Đasa là Nikanor Yurêvits bỗng quay ra yêu nàng.

Nhưng anh này lại thuộc nhóm người mà Đasa "coi khinh". Nàng giận lắm, gọi anh ta vào rừng, và không để cho anh ta thanh minh lấy một lời (anh ta chỉ biết cầm chiếc mùi soa vo tròn trong nắm tay lên chấm chấm trên mặt), nàng nói luôn một thôi một hồi rằng nàng không cho phép ai được nhìn nàng như nhìn một "con cái" vớ vẩn nào, rằng nàng rất phần uất, nàng cho anh ta là một kẻ có trí tưởng tượng hư hỏng, đồi trụy, và ngay hôm nay sẽ đem việc này mách với anh rể. Và tối hôm ấy Đasa đã đem việc nàng mách với anh rể thật. Nikôlai Ivanôvits lắng nghe nàng nói đến cùng, tay vuốt bộ râu cằm tia tốt cần thận, mắt ngạc nhiên nhìn đôi má hạnh đào của Đasa đỏ bừng lên vì căm giận, nhìn cái vành mũ rộng giận dữ rung bắn lên, nhìn cả cái dáng dấp thanh tú, nõn nà của Đasa, rồi ngồi bệt xuống bờ cát mấp mé bên dòng nước và cười phá lên, đoạn rút khăn mùi soa vừa chấm lên mắt vừa nói:

- Thôi đi đi, Đarya, đi đi, đến chết với cô mất!

Đasa bỏ đi, chẳng hiểu ra làm sao nữa, lòng bàng hoàng và bối rối. Kulitsek bây giờ ngay đến nhìn nàng cũng không dám nhìn nữa. Anh ta gầy rộc đi và xa lánh mọi người. Danh dự của Đasa thế là vẫn toàn vẹn. Nhưng câu chuyện này đã đột ngột khuấy động trong lòng nàng những tình cảm bấy lâu vẫn tiềm ẩn trong giấc ngủ trinh bạch. Trạng thái cân bằng mong manh đã bị phá vỡ, dường như trong khắp thân thể của Đasa, từ mái tóc cho đến gót chân, vừa có một con người thứ hai nào nẩy sinh, một con người mơ mộng, vô hình thù, làm cho nàng thấy ngọt ngào và ghê tởm. Đasa cảm biết sự có mặt của con người đó trong từng đường gân thớ thịt của nàng và thấy khổ sở như phải mang một vết

nhớ; nàng cứ muốn gột rửa cho sạch tấm mạng nhện vô hình ấy để trở lại tươi mát, nhẹ nhàng.

Bây giờ Đasa đánh quần vợt suốt mấy giờ liền, mỗi ngày tắm hai lần, dậy lúc sớm tinh mơ, khi những giọt sương mai to tướng hãy còn long lanh trên các ngọn lá, hơi nước còn bốc lên nghi ngút từ mặt biển tím ngắt phẳng như gương, và trên thềm vắng, những người hầu bàn đang xếp lại những bộ bàn ghế ướt đẫm, quét lại những lối đi rải cát thấm sương mai.

Nhưng khi đã được sưởi nắng ấm, hay đến đêm, trong chăn đệm êm ái, con người thứ hai kia lại sống dậy rón rén len lỏi lên đến tận tim nàng và giờ bàn tay mềm nhũn bóp chặt nó lại.

Không sao gạt bỏ hay gột rửa nó đi được, nó chẳng khác nào vết máu trên chiếc chìa khóa bị yếm chài của lão Râu Xanh.

Tất cả những người quen, và trước tiên là chị nàng, đều nhận thấy Đasa mùa hè năm ấy xinh ra rất nhiều, và dường như cứ mỗi ngày một xinh thêm mãi. Một buổi sáng nọ Êkatêrina Đmitrievna ghé vào buồng em nói:

- Bây giờ rồi cô mình sẽ thế nào đây nhỉ?

- Gì hử chị Katya?

Đasa mặc áo lót ngồi trên giường, đang quấn tóc lại thành một búi lớn.

- Cô mình bây giờ xinh ra nhiều quá. Thế rồi cô mình sẽ làm gì nữa đây?

Đasa đưa đôi mắt nghiêm trang nhìn chị qua hàng mi dài, rồi quay mặt đi. Má và tai nàng đỏ ửng.

- Katya, em không thích chị nói thế đâu, nói thế phiền lắm, chị có hiểu không?

Êkatêrina Đmitrievna ngồi xuống giường, áp má vào tấm lưng trần của Đasa, hôn vào giữa hai bả vai em và cười khanh khách.

- Bây giờ cô mình sinh ra dở hơi thế nào ấy; chẳng ra cá ngạnh, chẳng ra nhím, mà cũng chẳng ra mèo rừng.

Một hôm trên sân quần vợt xuất hiện một người Anh - gầy gò, râu cạo nhẵn, có cái cằm dô ra và đôi mắt như trẻ con. Cách ăn mặc của hắn chẳng chặc và hoàn mỹ đến nỗi mấy chàng thanh niên trong đám tùy tùng của Êkatêrina Đmitrievna mất hẳn tinh thần đi. Hắn ta mời Đasa chơi một ván, và đánh bóng như cái máy. Đasa có cảm giác là suốt buổi hắn không nhìn nàng lấy một lần nào - hắn cứ nhìn lệch sang bên cạnh. Nàng thua ván đầu, bèn mời hắn đánh thêm ván nữa. Muốn cho động tác được thoải mái hơn, nàng xắn tay áo sơ-mi trắng lên. Một món tóc của nàng buột ra khỏi cái mũ vải trần, nhưng nàng chẳng buồn vén lên. Trong khi vụt mạnh một quả là sát lưới, Đasa nghĩ thầm:

"Đây là một thiếu nữ Nga nhanh nhẹn, mỗi động tác đều có một vẻ duyên dáng khó tả, và đôi má hồng rất hợp với cô ta".

Ván sau anh chàng người Anh vẫn thắng. Hắn cúi đầu cảm ơn Đasa - mặt hắn ráo hoảnh

- châm một điếu thuốc lá thơm, gọi một chai nước chanh rồi ngồi xuống gần đấy. Trong khi chơi một ván thứ ba với một anh học sinh nổi tiếng chơi giỏi, Đasa mấy lần liếc về phía anh chàng người Anh, - hắn ngồi bên chiếc bàn con, tay đặt lên mắt cá bàn chân đi bít tất lụa vắt chéo trên chân kia, chiếc mũ cói hất ngược ra sau gáy, mặt nhìn ra bể, không hề ngoảnh lại. Đêm hôm ấy, nằm trên giường ngủ, Đasa nhớ lại tất cả những cảnh đó. Nàng thấy lại rõ mồn một mình đang nhảy nhót trên sân quần, mặt đỏ ửng, với món tóc buột ra ngoài mũ, và cất tiếng khóc nức nở vì lòng tự ái bị tổn thương và vì một cái gì nữa còn mạnh hơn bản thân nàng. Kể từ hôm ấy nàng không đến sân quần vợt nữa. Có lần Êkatêrina Đmitrievna nói với nàng:

- Đasa ạ, mister Bayles hôm nào cũng hỏi thăm em, không hiểu sao em không đến đánh bóng nữa đấy. Đasa kinh hoảng há hốc mồm ra. Đoạn nàng tức giận nói rằng mình không thèm nghe những "chuyện nhảm" ấy, rằng mình không hề biết và không thèm biết đến một mister

Bayles nào hết, và nói chung ông ta thật hợm hĩnh một cách trơ trẽn nếu ông ta nghĩ rằng chỉ vì ông ta mà nàng không đến chơi "cái trò quần vợt ngu xuẩn" ấy nữa. Trưa hôm ấy Đasa không ăn với gia đình chị; nàng bỏ túi một mẫu bánh mì, một ít dâu tây và đi vào rừng. Dưới rặng thông thơm phức mùi nhựa nóng, đi lang thang giữa những cây thông đỏ cao vút, gió thổi vi vu trên ngọn, nàng đã thấy rõ ràng không còn có thể nào che giấu cái sự thật thảm hại này nữa: nàng mê gã người Anh và đang khổ sở vô cùng.

Con người thứ hai kia đã lớn lên trong Đasa như vậy đấy, mỗi ngày một ngẩng đầu lên cao hơn. Ban đầu sự có mặt của hắn làm cho nàng ghê tởm như một vết nhơ, đau đớn như một sự đổ vỡ. Rồi về sau Đasa đã quen dần với cái trạng thái phức tạp này, cũng như sau mỗi mùa hè hóng gió mát và tắm nước lạnh, đến mùa đông người ta lại quen nịt coóc-xê và mặc áo dạ.

Mối tình đầy tự ái của nàng đối với gã người Anh kéo dài được hai tuần. Đasa căm ghét mình và oán giận con người ấy. Có lần đứng đằng xa nàng nhìn thấy hắn đánh quần vợt một cách uể oải và thành thạo, hoặc ngồi ăn bữa tối với mấy người thủy thủ Nga, và tuyệt vọng tự nhủ rằng hắn quả là người có sức quyến rũ nhất thế gian.

Thế rồi bên cạnh hắn xuất hiện một cô gái cao và gầy, mặc ni trắng - đó là một người Anh, vị hôn thê của hắn - và hai người cùng ra đi. Suốt đêm hôm ấy Đasa không ngủ, nàng căm ghét và ghê tởm bản thân đến cùng cực, và đến gần sáng, nàng định ninh tự nhủ rằng đây sẽ là sai lầm cuối cùng của đời nàng.

Thế là nàng bình tâm lại, thậm chí về sau nàng còn lấy làm lạ, không hiểu sao tất cả câu chuyện này có thể qua đi một cách nhanh chóng và dễ dàng như vậy. Nhưng không phải mọi sự đều đã qua. Bây giờ Đasa cảm thấy con người thứ hai ở bên trong nàng đã hòa làm một với nàng, tan biến vào nàng, và bây giờ nàng là một người khác hẳn: vẫn nhẹ nhàng và tươi mát như xưa, nhưng lại dường như mềm yếu hơn, dịu dàng hơn, khó hiểu hơn, và cứ như thể da nàng bây giờ cũng mỏng mịn

hơn trước. Soi gương, nàng không còn nhận ra mình được nữa, đặc biệt là đôi mắt sao khác trước quá thế, một đôi mắt lạ lùng, nhìn vào mà chóng cả mặt.

Khoảng giữa tháng tám hai vợ chồng Xmôkôvnikôv cùng với Đasa lên đường trở về Pêterburg, trong tòa nhà lớn của họ ở phố Pantêlêymôn. Lại những bữa ăn tối vào ngày thứ ba hàng tuần, những phòng triển lãm tranh, những buổi đầu sôi nổi ở các kịch viện và những vụ kiện xôn xao dư luận, lại đi mua tranh, lại chơi đồ cổ, lại phóng xe đến xóm "Xamarkand" của người Tzigian chơi suốt đêm. Lại thấy xuất hiện gã tình-nhân-hay-ly-sự, đã trút bỏ được hai mươi ba bảng thịt và mỡ ở suối nước khoáng, và thêm vào tất cả những cái thú vui nhộn nhịp ấy lại có những tin mơ hồ, gieo lo lắng và vui mừng vào lòng mọi người, đồn rằng một cuộc chuyển biến nào đó đang được chuẩn bị.

Bây giờ Đasa không còn thì giờ đâu mà nghĩ ngợi hay cảm xúc gì nhiều: buổi sáng nàng phải đi nghe giảng, đến bốn giờ chiều nàng đi dạo với chị, rồi đến tối thì nào đi xem kịch, nào nghe hòa nhạc, nào tiệc tùng, khách khứa - không có lấy một phút nào yên tĩnh.

Vào một tối thứ ba, sau bữa ăn, khi các tân khách đang uống rượu mùi, Alekxê Alekxêyevits Bexxônôv bước vào phòng khách. Trông thấy chàng hiện ra ở ngưỡng cửa, Êkatêrina Đmitrievna đỏ bừng mặt lên. Câu chuyện chung bị cắt ngang. Bexxônôv ngồi xuống đi-văng và cầm lấy chén cà-phê của Êkatêrina Đmitrievna trao cho.

Hai ông trợ lý trạng sư vốn là người am hiểu văn học, đến ngồi cạnh chàng. Nhưng Bexxônôv, mắt đưa về phía nữ chủ nhân một cái nhìn kéo dài và kỳ dị, đột ngột nói rằng tuyệt nhiên không làm gì có nghệ thuật, mà chỉ có một lối bịp đời, một trò quỷ thuật của thầy phù thủy cho khi leo dây lên trời.

"Không làm gì có thơ ca. Mọi thứ đã chết từ lâu - con người cũng như nghệ thuật. Nước Nga thì chỉ là một cái cây đang làm mồi cho đàn quạ bầu vào khoét rìa. Còn những kẻ nào làm thơ thì đều sẽ xuống địa ngục hết".

Chàng nói khẽ, giọng trầm trầm. Trên gương mặt xanh xao, hung ác của chàng nổi lên hai vết hồng hồng. Cái cổ áo mềm của chàng nhàu nát, tấm áo khoác của chàng bám đầy tàn thuốc. Chén cà phê chàng đang cầm nghiêng nghiêng về một bên, chao cả ra thảm.

Hai nhà am hiểu văn học toan lên tiếng tranh luận, nhưng Bexxônôv không nghe họ nói, đôi mắt tối sẫm của chàng đắm đắm theo dõi Êkatêrina Đmitrievna. Một lát sau chàng đứng dậy, đến cạnh nàng, và Đasa nghe rõ tiếng chàng nói:

-Tôi không chịu nổi những chỗ đông người. Xin phép bà cho tôi được cáo lui.

Êkatêrina Đmitrievna rụt rè yêu cầu chàng đọc thơ. Chàng lắc đầu, và khi cáo biệt, chàng hôn tay Êkatêrina Đmitrievna lâu đến nỗi lưng người thiếu phụ ửng hồng.

Bexxônôv ra rồi, phòng khách nhốn nháo lên. Giới đàn ông nhất trí nói: "Dù sao cũng phải có giới hạn. Sao hắn lại dám khinh miệt chúng ta như vậy!" Nhà phê bình Tsiva lần lượt đến gặp từng người nhắc đi nhắc lại: "Thưa các vị, hắn đang say bí tử". Nhưng các cô các bà thì lại kết luận: "Dù Bexxônôv say hay chỉ là đang ở trong một trạng thái đặc biệt nào đấy, thì ông ta vẫn là một nhân cách có sức làm xao xuyến lòng người, xin mọi người biết cho như vậy".

Hôm sau, vào bữa trưa, Đasa nói rằng nàng cho Bexxônôv là một trong những con người "chân chính" mà những cảm xúc, những tội lỗi, những sở thích làm thành một thứ ánh sáng được phản chiếu lại trong những lớp người như nhóm bạn bè của Êkatêrina Đmitrievna chẳng hạn, và nuôi sống những lớp người đó. "Đấy, chị Katya ạ, em hiểu lắm: nếu vì một người như thế mà mất hết lý trí thì cũng hiểu được thôi".

Nikôlai Ivanôvits phần nộ: "Đasa ạ, sở dĩ cô bị quáng mắt chẳng qua vì hắn là một nhân vật nổi tiếng". Êkatêrina Đmitrievna lặng thinh. Từ đấy không thấy Bexxônôv đến nhà Xmôkôvnikôv nữa. Có tin đồn là chàng ta mất hút trong hậu trường của nữ diễn viên Tsarôđôyeva.

Kulitsek cùng bạn bè kéo nhau đi xem cái cô Tsarôđôyeva ấy, nhưng đã vỡ mộng: cô ta gầy như bộ xương, chỉ thấy toàn những vảy đặng-ten, bên trong lép kẹp.

Một hôm Đasa gặp Bexxônôv trong một cuộc triển lãm. Chàng đứng cạnh một cửa sổ, lơ đãng giờ xem tập danh sách trưng phẩm. Trước mắt chàng là hai nữ sinh viên vóc người vạm vạp đang đứng nhìn chàng chăm chặp như thể đứng xem một hình nhân trong phòng trưng bày người sáp, trên môi đọng lại một nụ cười ngớ ngẩn. Đasa chậm rãi đi qua, và sang đến phòng bên nàng ngồi xuống một chiếc ghế: chân nàng bỗng dừng mỗi rã rời, và lòng nàng nặng trĩu.

Thế rồi Đasa mua một tấm bưu ảnh in chân dung Bexxônôv về đặt trên bàn. Những bài thơ của Bexxônôv - ba tập mỏng bìa trắng - lúc đầu đã khiến nàng có cảm giác như bị ngộ độc: suốt mấy ngày nàng cứ đi vật vờ như người mất hồn, nàng cứ ngờ ngợ như mình đã liên lụy vào một việc gì ám muội. Nhưng đọc đi đọc lại mãi, nàng dần dần thấy thích thú với chính cái cảm giác bệnh tật này; cứ như thể có ai rỉ tai xui nàng hãy tự buông xuôi, hãy để mặc cho mình rũ rượi ra, hãy phung phí một cái gì quý giá, hãy khắc khoải nhớ nhung, khao khát một cái gì không hề tồn tại.

Cũng vì Bexxônôv mà nàng bắt đầu đi dự những buổi "Dạ đàm triết học". Bexxônôv thường đến muộn, và ít khi lên tiếng. Nhưng cứ mỗi lần như thế Đasa đều ra về với một tâm trạng xao xuyến, và rất mừng khi thấy ở nhà có khách. Lòng tự ái của nàng một mực lặng thinh.

Hôm nay, trong cảnh cô đơn, nàng ngồi lẫn trên phím đàn từng phách nhạc của Xkryabin. Tiếng đàn, như những viên băng tròn, thánh thót rơi vào lòng nàng, chìm sâu xuống một cái hồ tối tăm không đáy. Rơi xuống hồ, những viên băng ấy làm xao động mặt nước, rồi chìm ngấm, trong khi nước hồ phập phồng dào dạt, và đầu đây, trong bóng tối nóng rực, tim nàng đập rộn rã, hồi hộp tưởng chừng như chẳng mấy chốc nữa, rất chóng thôi, ngay bây giờ, ngay giây lát này, sẽ xảy ra một điều gì không thể có được.

Đasa buông hai tay xuống đùi và ngẩng đầu lên. Trong vầng ánh sáng dịu dịu của chiếc chao đèn màu da cam, trên tường có những khuôn mặt tím bầm, sưng húp, nhăn nhó, mắt lồi ra, đang nhìn xuống, tựa hồ những bóng ma của cõi hồn mang tối sơ đang khao khát dòm dõi khu vườn Êđen vào ngày đầu sáng thế.

- Phải rồi, thưa tiểu thư, tình thế gay go lắm. - Đasa nói. Nàng đưa nhanh tay trên phím đàn từ trái sang phải, đánh dồn dập từng chuỗi âm giai rồi nhẹ nhàng đẩy nắp dương cầm lại. Nàng lấy trong chiếc hộp Nhật Bản ra một điều thuốc lá, châm lửa hút, ho sù sù, rồi dụi điều thuốc vào cái gạt tàn.

- Anh Nikôlai Ivanôvits à, mấy giờ rồi anh?

- Đasa nói rõ to, cách bốn phòng cũng còn nghe ra được.

Trong thư phòng có tiếng vật gì rơi xuống, nhưng không thấy trả lời. Đại hãn bước vào phòng rồi vừa soi gương vừa nói rằng bữa ăn khuya đã dọn xong.

Sang đến phòng ăn, Đasa ngồi xuống trước mặt chiếc bình cắm mấy bông hoa đã héo, và bắt đầu bứt từng cánh hoa buông xuống mặt bàn trải khăn. Đại hãn dọn trà, thịt nguội và trứng tráng ra. Mãi đến giờ mới thấy Nikôlai Ivanôvits vào, mình mặc bộ com-lê xanh mới tinh, nhưng sơ mi không đính cổ cồn. Tóc ông ta rối bù. Trên bộ râu cằm lệch hẳn sang bên trái dính lủng lẳng một sợi lông tơ trong gổi đi-văng số ra.

Nikôlai Ivanôvits lăm lăm gật đầu chào Đasa, ngồi vào phía cuối bàn, kéo chiếc lập là trắng trứng lại và bắt đầu ăn ngón ngấu.

Ăn xong ông chống khuỷu tay lên mép bàn, tựa má lên nắm tay phốp pháp và lông lá, rồi mắt trân trân nhìn vào đồng cánh hoa héo trên khăn trải bàn, giọng trầm trầm, gần như phi tự nhiên, ông buông ra mấy tiếng:

- Đêm qua chị cô đã phản bội tôi.

Katya, chị ruột nàng, đã làm một điều gì khủng khiếp, không thể hiểu được, một điều gì hắc ám. Đêm hôm qua đầu chị nàng đã đặt lên một chiếc gối, nó đã ngoảnh đi trước tất cả những gì chân thực, thân thuộc, ấm áp, và thân thể chị nàng đã bị chà nát, phơi trần ra. Đasa rùng mình khi hình dung như vậy cái mà Nikôlai Ivanôvits gọi là phản bội. Tệ hơn nữa là lúc này Katya lại không có nhà, như thế không còn tồn tại trên cõi đời này nữa.

Giây phút đầu Đasa lặng người đi, mắt tối sầm lại. Nàng nín thở chờ nghe Nicôlai Ivanôvits khóc nức nở hay hét lên một tiếng ghê sợ. Nhưng ông ta không nói thêm lấy một lời, chỉ quay quay chiếc giá nĩa trong mấy ngón tay. Đasa không dám nhìn thẳng vào mặt anh rể.

Rồi sau một lát im lặng kéo dài rất lâu, ông xô chiếc ghế đánh roạt một tiếng và lui về thư phòng. "Chắc sẽ bắn vào đầu tự tử" - Đasa nghĩ thầm. Nhưng rồi việc ấy cũng không xảy ra nốt. Với một tình xót thương da diết và đột ngột, nàng nhớ lại bàn tay to, lông lá của Nikôlai Ivanôvits đặt trên bàn. Rồi hình ảnh ông mờ dần đi, và Đasa chỉ còn biết nhắc đi nhắc lại: "Biết làm thế nào bây giờ? Biết làm thế nào?" Đầu nàng cứ ong ong lên: thế là hết, thế là xong, tất cả đều đã hỏng nát, tất cả đều đã đổ vỡ tan tành.

Từ sau tấm màn nỉ, Đại hãn bưng cái khay bước ra, và nhìn vào chị ta. Đasa chột hiều ra rằng từ nay không còn Đại hãn đại hiếc gì nữa. Mắt rưng rưng, nàng nghiêng chặt răng lại và bỏ chạy sang phòng khách.

Ở đây mọi vật đều được đôi bàn tay của Katya âu yếm xếp đặt treo bày cẩn thận từng li từng tí. Nhưng linh hồn Katya đã đi khỏi phòng này, cho nên mọi vật trong phòng đều trở nên hoang vu và ghẻ lạnh. Đasa ngồi xuống đi-văng. Dần dần mắt nàng dừng lại trên một bức tranh mới mua gần đây. Và lần đầu tiên nàng đã nhìn thấy và hiểu ra được bức tranh vẽ cái gì.

Đó là hình một người đàn bà trần truồng màu đỏ loét như thể bị lột da. Cái miệng vẽ lệch sang một bên, mũi thì không hề có - thay vào đó là một cái lỗ hình tam giác, đầu thì vuông chành chạnh, có dính một miếng dẻ - một mảnh vải thật dán lên mặt tranh. Chân thì như hai súc cũi, có đóng bản lề. Bàn tay cầm một bông hoa. Những chi tiết còn lại rất khủng khiếp. Mà khủng khiếp nhất là cái góc trong đó người đàn bà ngồi chạng chân ra - một cái góc tối tăm, màu nâu sẫm. Bức tranh nhan đề là "tình yêu". Katya gọi nó là Vệ nữ hiện đại.

"Ra Katya say sưa với mục đàn bà chết tiệt này là vì thế! Chính chị ấy bây giờ cũng thế: cầm cái hoa ngồi trong xó". Đasa nằm úp mặt vào gối. Răng cắn chặt lấy rìa gối để đừng rống to lên, nàng khóc nức nở. Một lát sau Nikôlai Ivanôvits bước vào phòng khách. Ông đứng dạng chân, giận dữ bật mãi chiếc bật lửa, đến ngồi trước dương cầm và bắt đầu nhấn ngón tay xuống phím đàn. Ông bất giác đánh mấy nốt trong điệu "Chim hoàng tước". Đasa lạnh toát người đi. Nikôlai Ivanôvits đóng sập nắp đàn xuống rồi nói:

- Chuyện này lẽ ra phải thấy từ trước.

Đasa mấy lần nhấm lại câu này, cố hiểu cho ra nó ngụ ý gì. Chợt ngoài phòng mặc áo có tiếng chuông bấm gắt. Nikôlai Ivanôvits đưa bàn tay lên nắm bộ râu cằm, nhưng rồi sau một tiếng "ô-ô-ô!" nén giọng, chẳng thấy ông làm gì nữa. Ông bước nhanh về phòng làm việc. Đại hân đi qua hành lang, gót nện cồm cộp như vó ngựa. Đasa vụt rời đi-văng chồm dậy - mắt nàng hoa lên, vì tim đập dữ quá - rồi chạy ra phòng mặc áo.

Trong phòng mặc áo, Êkatêrina Đmitrievna đang tháo gỡ những sợi ruy-băng màu hoa cà trên chiếc mũ chụp lông với mấy ngón tay vụng về vì lạnh cóng, cái mũi thanh thanh nhú lại. Nàng chìa cái má ửng hồng và lạnh ngắt cho em hôn, nhưng rồi chẳng thấy ai hôn mình cả, nàng hất đầu cho chiếc mũ rơi ra và đưa đôi mắt xám nhìn chăm chăm vào mặt em.

- Ở nhà có chuyện gì xảy ra à? Hai anh em vừa cãi nhau hay sao? - Nàng hỏi với cái giọng ngực trầm trầm xưa nay vẫn đáng yêu và có sức quyến rũ lạ lùng. Đasa đưa mắt nhìn xuống đôi giày bọc ngoài bằng da của Nikôlai Ivanôvits. Trong nhà thường gọi nó là đôi "tự hành xa". Bây giờ nó nằm thui thủi trong xó, vẻ côی cút tội nghiệp. Cầm nàng run run.

-Không, có gì đâu. Chẳng qua là em... thế thôi.

Êkatêrina Đmitrievna thông thả cởi những chiếc khuy lớn trên cái áo khoác lông chồn sóc, hất áo xuống bằng một động tác mềm mại của đôi vai trần, và giờ đây, từ cả con người nàng tỏa ra một cái gì ấm áp, mềm dịu và mệt mỏi. Trong khi cúi thấp xuống để cởi đôi giày cao ống, nàng nói:

- Đasa ạ, tìm xe mãi, đến khi tìm được thì nước thấm cả vào giày rồi.

Vẫn tiếp tục nhìn đôi giày bọc của Nikôlai Ivanôvits, Đasa nghiêm nghị hỏi:

- Katya, chị đi đâu về?

- Đi dự bữa tiệc văn học em ạ. Họ mở tiệc thết nhà văn nào chị cũng chẳng biết nữa, thật đấy. Vẫn cứ thế mãi thôi. Một chết người đi được, chỉ muốn ngủ.

Nói đoạn nàng đi vào phòng ăn, quăng chiếc ví xách bằng da lên bàn, rồi vừa đưa mùi soa lên lau mũi vừa hỏi:

- Ai bứt hết cánh hoa thê này? Nikôlai Ivanôvits đâu? Ngủ rồi à?

Đasa ngẩn người ra: chị nàng không có chút gì giống mẹ đàn bà chết tiệt trong tranh và không những không hề xa lạ, mà hôm nay còn có một cái gì đặc biệt gần gũi thân thuộc, khiến Đasa cứ muốn ôm choàng lấy chị mà vỗ về mơn trớn.

Nhưng vẫn cố hết sức tỉnh táo, Đasa vừa nói vừa lấy móng tay vạch vạch từng đường ngăn ngăn lên khăn trải bàn, đúng vào chỗ mà cách đây nửa giờ Nikôlai Ivanôvits ngồi ăn trứng trắng:

- Katya!

- Gì hở em?

- Em biết hết rồi.

-Em biết gì? Có chuyện gì thế hả trời? Kìa em nói ngay đi!

Êkatêrina Đmitrievna ngồi xuống cạnh bàn, đầu gối chạm vào chân Đasa, và tò mò ngược mắt lên nhìn em.

Đasa nói:

- Nikôlai Ivanôvits nói cho em biết hết rồi.

Nàng không trông rõ mặt Katya, không hiểu có những gì đang diễn ra trong lòng chị. Sau một lát im lặng kéo dài đến nỗi tưởng chết đi được, Êkatêrina Đmitrievna nói, giọng hằn học:

- Nikôlai Ivanôvits cho cô biết chuyện gì về tôi mà ghê thế?

- Katya ạ, chị cũng biết đấy.

- Không, không biết.

Nàng nói hai chữ "không biết" với một giọng sắc gọn đến nỗi nghe như vừa có một viên băng gieo vào lòng Đasa.

Đasa sụp xuống chân chị.

- Thế thì chắc không đúng, phải không chị? Katya, chị yêu quý, chị rất dễ thương của em, chị rất xinh đẹp của em, chị nói đi - không phải thế phải không chị? - Và Đasa khe khẽ đưa môi rất nhanh hôn tới tấp lên bàn tay thơm phức mùi nước hoa, có những đường gân xanh xanh chạy dài như những dòng suối nhỏ.

-Ồ kìa, dĩ nhiên là không đúng - Êkatêrina Đmitrievna mặt mỗi nhăm mắt lại - chưa chi đã chực khóc ngay. Rồi đến mai mắt nó đỏ ké ra, mũi nó phồng tướng lên. Nàng đỡ Đasa dậy và áp chặt môi vào tóc em hồi lâu.

- Chị ạ, em ngốc quá! - Đasa nép ngực chị thì thầm. Vừa lúc ấy cái giọng sang sảng và tách bạch của Nikôlai Ivanôvits cất lên sau cánh

cửa phòng làm việc:

- Bà ấy nói dối! Hai chị em quay phắt lại, nhưng cánh cửa vẫn đóng, Êkatêrina Đmitrievna nói:

-Thôi đi ngủ đi, chú bé. Để chị vào nói chuyện cho ra nhẽ. Thú vị thật đấy: chị đứng cũng không vững nữa đây này. Nàng đưa Đasa đến tận buồng, lơ đãng hôn em, rồi quay về phòng ăn, với lấy cái ví xách, sửa lại chiếc lược cài và dùng ngón tay gõ nhẹ lên cửa buồng làm việc.

- Nikôlai, anh làm ơn mở cửa tí. Không có tiếng trả lời. Một phút im lặng nặng nề trôi qua. Rồi có tiếng khịt mũi, tiếng chìa khóa mở lách cách, và khi bước vào phòng giấy Êkatêrina Đmitrievna trông thấy tấm lưng rộng của chồng đang đi về phía bàn, không hề ngoảnh lại. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế dạ, cầm lấy con dao ngà và luồn vào lề sách rọc thật mạnh (đó là cuốn tiểu thuyết "Người đàn ông tứ tuần" của Vaxxerman). Tất cả những việc đó diễn ra như thể không hề có Êkatêrina Đmitrievna trong phòng. Nàng ngồi xuống đi-văng, sửa lại chiếc váy trên đôi chân rồi sau khi bỏ mùi soa vào ví xách, nàng bóp ví lại nghe đánh tách một tiếng. Như giật mình vì tiếng động đó, một chùm tóc trên đỉnh đầu Nikôlai Ivanôvits khẽ rung lên. Nàng nói:

-Chỉ có một điều tôi không hiểu nổi: ông muốn nghĩ gì thì cứ nghĩ, nhưng tôi xin ông đừng đem bầu tâm sự ra thổ lộ với Đasa làm gì. Nghe thấy thế, ông ta quay phắt người lại trên ghế bành, vươn dài cổ ra, râu cằm chìa về phía trước, rồi nói, hai hàm răng vẫn nghiến chặt:

- Cô còn đủ trơ tráo để gọi điều đó là "bầu tâm sự của tôi ư?

- Tôi chẳng hiểu gì.

- Được lắm! Cô không hiểu phỏng? Thế còn hành động như một con đĩ thì hình như cô hiểu rõ lắm? Êkatêrina Đmitrievna chỉ hơi hé miệng ra khi nghe câu này. Nhìn vào gương mặt của chồng đã biến dạng hẳn đi, đỏ tía lên đến nỗi toát cả mồ hôi ra, nàng nói khẽ:

- Này ông, ông bắt đầu có cái lối ăn nói vô lễ ấy với tôi từ bao giờ thế?

- Ấy chết, xin cô rộng lòng xá tội cho! Nhưng tôi không biết dùng giọng lưỡi nào khác. Tóm lại, tôi muốn biết rõ chi tiết việc này.

- Chi tiết gì?

- Thôi cô đừng vờ nữa.

- À ra ông muốn nói đến chuyện ấy! - Đôi mắt to của Êkatêrina Đmitrievna từ từ đảo trông lên phía mi trên như thể nàng đã mệt quá đổi

- Hồi sáng quả tôi có nói với ông một cái gì như vậy thật... Thế mà quên bẵng đi mất.

- Tôi muốn biết việc đó xảy ra với ai?

- Thì nào tôi có biết.

- Một lần nữa, xin cô đừng nói dối.

- Nhưng tôi có nói dối đâu. Nói dối ông làm gì. Ừ, thì tôi có nói thế thật. Điên lên, tôi còn nói đủ thứ ấy chứ. Nói gì tôi cũng quên mất rồi.

Trong khi nghe mấy câu này gương mặt Nikôlai Ivanôvits như đã hóa đá, nhưng tim ông ta cứ rộn rộn lên vì mừng rỡ: "Đội ơn Chúa, thế là cô ấy chỉ nói liều thế thôi!" Thế thì bây giờ có thể tha hồ làm toáng lên, tuyên bố mình không chịu tin gì hết, cho bõ tức.

Ông rời ghế bành đứng dậy, đi đi lại lại trên thảm trải sàn, thỉnh thoảng lại dừng lại giơ con dao rọc giấy lên cắt cắt không khí. Ông nói về tình trạng suy vi của thiết chế gia đình, sự suy đồi của phong hóa, về những bốn phận thiêng liêng của người đàn bà - người vợ, người mẹ hiền của con cái, người bạn đường của chồng - mà ngày nay người ta đã quên lãng. Ông trách móc Êkatêrina Đmitrievna là có một tâm hồn rộng tuếch, là đã phung phí một cách vô tội vạ những món tiền mà ông tốn bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được (Êkatêrina Đmitrievna chữa lại. "Không phải mồ hôi nước mắt, mà là ba tắc lưỡi") Không, còn hơn cả mồ hôi nước mắt: ông đã hao tổn bao nhiêu tinh lực thần kinh! Ông trách vợ giao du bừa bãi, để nhà cửa bẽ bộn, quá nuông chiều "con mẹ đàn độn ấy" - ý muốn nói đến Đại hân - than phiền cả về "những

tắm tranh ghê tởm làm cho tôi phải buồn nôn lên mỗi khi bước chân vào gian phòng khách trường giả rẻ tiền của cô".

Nói tóm lại, Nikôlai Ivanôvits đã nói cho đến kỳ bố tức thì thôi.

Lúc ấy đã hơn ba giờ sáng. Khi thấy chồng đã khản cổ và im bật, Êkatêrina Đmitrievna nói:

- Không có gì tởm hơn một người đàn ông béo và loạn óc, - đoạn đứng dậy bỏ về phòng ngủ.

Nhưng bây giờ Nikôlai Ivanôvits cũng chẳng buồn chấp nhận câu nói của vợ nữa. Ông thong thả cởi áo treo lên lưng ghế tựa, lên dây đồng hồ, thổi dài một tiếng khe khẽ, rồi chui vào tấm chăn mới giặt trải trên chiếc đi-văng bọc da.

"Phải, nhà ta sinh hoạt chẳng ra gì. Phải cải tổ lại cả cuộc sống. Cứ thế này thì không tốt, không tốt một chút nào" - ông tự nhủ, đoạn giở một cuốn sách ra đọc để trấn tĩnh tâm hồn trước khi ngủ. Nhưng mới cầm sách lên ông đã lại bỏ nó xuống, lẳng tai nghe ngóng. Trong nhà rất yên tĩnh. Có tiếng ai xì mũi, và khi nghe thấy tiếng động này, tim ông bắt đầu đập mạnh. "Cô ấy khóc - ông nghĩ thầm, rồi chép miệng hình như mình nói cũng hơi quá!".

Và khi ông bắt đầu nhớ lại cả buổi nói chuyện, nhớ lại cung cách của Katya khi ngồi yên nghe ông nói, Nikôlai Ivanôvits thấy thương hại nàng. Ông chống khuỷu tay nhồm dầy, toan trườn ra khỏi chăn, nhưng khắp thân thể ông cứ mủi mủi ra như thể đã làm việc mệt nhọc suốt mấy ngày liền. Ông buông mình rơi phịch xuống đi văng và ngủ thiếp đi. Đasa, sau khi cởi áo trong căn buồng dọn dẹp sạch sẽ của nàng, rút chiếc lược cài tóc, lắc mạnh cái đầu làm cho bao nhiêu chiếc cặp tóc đều rơi tung ra một lượt, rồi chui vào lớp chăn đệm trắng tinh, kéo chăn lên đắp đến tận cằm và lim dim đôi mắt. "Lạy Chúa, mọi sự đều yên lành cả! Bây giờ thì không nghĩ gì nữa hết, ngủ thôi". Từ trong khóe mắt nàng từ từ hiện ra một cái mặt người nho nhỏ trông rất ngộ nghĩnh. Đasa mỉm cười, co hai chân lại và ôm choàng lấy chiếc gối. Giấc ngủ

tối sẫm và ngọt ngào bao phủ lấy nàng, nhưng bỗng trong ký ức nàng vang lên rõ mồn một tiếng nói của Katya: "Ơ kìa, dĩ nhiên là không đúng". Đasa mở mắt ra. "Mình không nói lấy một câu nào, một tiếng nào với Katya. Mình chỉ hỏi - đúng hay là không đúng. Thế mà chị ấy trả lời như thế đã hiểu rất rõ mình muốn nói đến chuyện gì". Một ý nghĩ sắc nhọn như mũi kim xuyên suốt thân thể nàng: "Katya đã lừa dối mình!" Rồi nhớ lại tỉ mỉ buổi nói chuyện, những lời lẽ và những cử chỉ của Katya, Đasa chợt thấy rõ rằng quả nhiên chị nàng đã lừa dối nàng. Nàng choáng người đi. Katya đã ngoại tình, nhưng sau khi đã ngoại tình, đã phạm tội, đã lừa dối, nàng dường như càng đáng yêu hơn trước. Chỉ có kẻ nào mù lòa mới không nhận thấy ở nàng một cái gì mới mẻ, một sự dịu dàng mới mẻ khác thường. "Nói dối mà như chị ấy nói dối thì người ta có thể phát cuồng lên vì yêu đương. Nhưng chị ấy là một con người tội lỗi kia mà. Không thể hiểu được, thật không còn hiểu ra sao nữa".

Đasa xúc động và hoang mang quá chừng. Nàng dậy uống nước, thắp cây đèn con lên rồi lại tắt đi, và mãi đến sáng cứ trăn trở trên giường, cảm thấy mình không thể lên án Katya mà cũng không sao hiểu được cái việc chị đã làm.

Êkatêrina Đmitrievna đêm ấy cũng không sao ngủ được. Nàng nằm sòng sọc trên giường, khắp người bải hoải, hai tay duỗi dài trên tấm chăn lụa và không buồn lau những giọt nước mắt đang trào ra, nàng khóc. Nàng khóc vì cảm thấy hoang mang, khổ sở và dơ dáy, thấy mình không còn cách gì để dừng như thế nữa, và thấy mình không bao giờ có thể được như Đasa, nồng nàn và nghiêm khắc. Nàng khóc cũng vì nỗi Nikôlai Ivanôvits gọi nàng là con đi, và nói rằng phòng khách của nàng là một phòng khách trường giả rẻ tiền. Nàng càng khóc cay đắng hơn nữa vì nỗi hôm qua, vào lúc nửa đêm, Alekxê Alekxêyêvits Bexxônôv chở nàng phóng vun vút tới một khách sạn ở ngoại thành, và ở đấy, không hề hiểu nàng, không hề yêu nàng, không hề cảm xúc chút nào trước những cái gì gần gũi và thân thiết nhất đối với nàng, đã từ từ,

không vội vã, chiếm đoạt thân thể nàng một cách khả ố, như thể nàng là một con búp bê, như thể nàng là cái hình nhân màu hồng ở phố Morxkaia trong tủ kính thời trang Pari ở cửa hàng may mặc của bà Duyclê.

Ở tầng gác năm của một tòa nhà mới xây trên đại lộ thứ 19 thuộc đảo Vaxilievski, có một thứ tổ chức gọi là "Trạm trung tâm đấu tranh với cuộc sống hàng ngày" đặt trụ sở tại nhà kỹ sư Ivan Ilyits Têlêghin. Têlêghin thuê căn nhà này với kỳ hạn một năm, và với tư cách là "người phải cọ vữa", chàng được hưởng một giá rất rẻ. Chàng chỉ dành lại cho mình một buồng, còn các buồng khác có đặt giường sắt, bàn và ghế đầu bằng gỗ thông, thì chàng cho thuê lại với niềm hy vọng là người thuê "cũng độc thân và nhất định là vui tính". Bạn học cũ của chàng là Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv lập tức tìm được cho chàng những người như thế. Số người này gồm có anh sinh viên luật khoa Alekxandr Ivanôvits, họa sĩ Valet và một cô thiếu nữ tên là Êlizaveta Kievna Raxtorgueva, chưa tìm được công việc gì hợp sở thích. Khách thuê nhà dậy muộn, vào lúc Têlêghin ở xưởng máy về nhà ăn sáng, và mỗi người thong thả bắt tay vào công việc của mình. Antôska Arnoldôv lên xe điện đến đại lộ Nevski, ghé vào quán cà phê để thu lượm tin tức, rồi đến tòa soạn. Valet thường ngồi vào vẽ chân dung tự họa. Xapôjkôv khóa trái cửa buồng lại làm việc: anh ta soạn những bài diễn thuyết và bài báo về nghệ thuật mới. Jirôv lên sang buồng Êlizaveta Kievna, và với một giọng nói dịu dàng, ôn ẻn, anh ta bàn luận với cô những vấn đề về cuộc sống. Jirôv có làm thơ, nhưng vì tự ái nên không đưa cho ai xem hết. Êlizaveta Kievna cho anh ta là một thiên tài.

Êlizaveta Kievna, ngoài việc chuyện trò với Jirôv và các vị khách thuê buồng khác, còn đàn những dải băng dài bằng len ngũ sắc, không rõ dùng vào việc gì, vừa đàn vừa hát những bài dân ca Ukrain bằng một giọng ngực rất khỏe và rất sai, hoặc ngồi bày ra cho mình những kiểu chải tóc kỳ dị, hoặc lại ngừng bật tiếng hát và xoa tung mái tóc ra, lên giường giở sách đọc mê mải đến kỳ buốt óc mới thôi. Êlizaveta Kievna là một thiếu nữ xinh đẹp, cao lớn và hồng hào, có đôi mắt cận thị trông như vẽ. Cô ăn mặc nhố nhăng đến nỗi ngay những khách thuê phòng của Têlêghin cũng phải kêu.

Mỗi khi có người mới đến xuất hiện trong tòa nhà, cô ta lại mời về phòng mình, thế là giữa hai bên bắt đầu một cuộc chuyện trò nghe đến phát hoảng lên, luôn luôn lên đèo xuống vực, trong đó cô ta tra hỏi người tiếp chuyện xem họ có khát khao phạm tội không? chẳng hạn, họ có đủ sức giết người không? Họ có cảm thấy mình có trạng thái "tự khiêu khích" không? - trạng thái này được cô ta coi là dấu hiệu của một người lỗi lạc.

Thậm chí những người khách trọ của Têlêghin còn đóng lên cửa buồng cô ta một bảng ghi các câu hỏi đó. Nói chung cô ta là một người bất mãn với hiện tại: cô ta cứ chờ đợi những cuộc "đảo lộn", những "biến cố quái đản" nào đấy sẽ làm cho cuộc sống thú vị hơn, cho phép người ta có thể sống trọn vẹn đến tối đa, chứ không phải kéo lê cái kiếp héo mòn bên cái khung cửa sổ đen xin lại vì mưa gió.

Bản thân Têlêghin cũng rất lấy làm thú vị với mấy người thuê buồng, vì họ đã đem lại cho chàng không ít những phút tiêu sầu ngộ ngĩnh. Chàng cho họ là những con người rất tốt tuy có gàn dở, nhưng vì quá ít thì giờ cho nên chàng không mấy khi tham gia những trò giải trí của họ.

Một hôm nhân lễ Giáng sinh, Xêrghêy Xêrghêyêvits Xapôjkôv tập hợp những người thuê phòng lại và nói với họ như sau:

- Thưa các bạn, giờ hành động đã đến. Chúng ta đông, nhưng chúng ta rời rạc. Từ trước tới nay chúng ta hoạt động riêng lẻ và rụt rè quá. Bây giờ chúng ta phải hợp lại thành một đạo quân và tấn công vào xã hội tư sản. Muốn thế, trước tiên chúng ta sẽ chính thức thành lập nhóm tiên phong gồm các bạn ở đây, kể đến ta sẽ ra tuyên bố như sau. "Chúng tôi là những Côlumbô đời nay! Chúng tôi là những nhà cổ động thiên tài! Chúng tôi là hạt giống của nhân loại mới! Chúng tôi đòi xã hội tư sản nung núc những mỡ phải bãi bỏ hết mọi định kiến. Từ nay không có đạo đức gì nữa! Gia đình, nghi thức xã hội, hôn nhân - đều bị bãi bỏ. Chúng tôi nhất định đòi như vậy. Con người - nam và nữ - phải được trần truồng và tự do. Quan hệ sinh dục là một phúc lợi xã hội. Hỡi các nam nữ thanh niên, hỡi các bạn nam giới và nữ giới, hãy ra khỏi

những hang lỗ mốc meo, hãy đi lên, trần truồng và sung sướng, hãy quay tròn nhảy múa dưới ánh mặt trời của loài dã thú!..."

Kế theo, Xapôjkôv nói là thế nào cũng phải cho ra một tờ báo vị lai lấy tên là "Món ăn của chư thần". Số tiền cần thiết sẽ do Têlêghin cung cấp một phần, phần còn lại thì phải moi từ trong mồm giai cấp tư sản. Cả thảy chỉ ba nghìn rúp là đủ.

Quá trình thành lập "Trạm trung tâm đấu tranh với cuộc sống hàng ngày" là như vậy. Tên gọi này là do Têlêghin nghĩ ra hôm chàng được một trận cười vỡ bụng khi ở nhà máy về và được biết dự án của Xapôjkôv. Họ lập tức bắt tay vào xuất bản số đầu của tờ "Món ăn chư thần". Có mấy vị mạnh thường quân giàu có, có mấy ông trạng sư và ngay bản thân Xaska Xakelman nữa đã chung nhau góp đủ số tiền ba nghìn rúp cần thiết. Người ta cho in lên giấy gói hàng cái địa chỉ bí hiểm: "Centrofuga", bắt đầu mời các cộng tác viên gần gũi nhất và thu thập bài vở. Họa sĩ Valet đề nghị là căn buồng của Xapôjkôv, nơi đặt tòa soạn, sẽ được trang hoàng thế nào cho thật kỳ quặc, bằng những hình vẽ vô liêm sỉ. Anh ta vẽ lên tường mới hai bức chân dung tự họa. Họ nghĩ ngợi rất lâu về cách bày biện trong phòng. Cuối cùng họ dẹp tất, chỉ để lại cái bàn lớn dán giấy trang kim.

Khi số báo đầu đã ra đời, trong thành phố bắt đầu bàn tán về tờ "Món ăn chư thần". Người thì phẫn nộ, người thì khẳng định rằng cơ sự không phải đã giản đơn như người ta tưởng, và trong một tương lai gần đây chưa thể nói chuyện cất Puskin vào kho lưu trữ cổ bản được. Nhà phê bình văn học Tsirva đâm hoang mang: trên tờ "Món ăn chư thần" người ta đã gọi ông là đồ vô lại. Êkatêrina Đmitrievna Xmôkôvnikôva lập tức đặt mua một năm báo và quyết định tổ chức một tối chiêu đãi các nghệ sĩ phái vị lai vào ngày thứ ba - ngày tiếp tân thường lệ.

Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv được "Trạm trung tâm" phái đến dự bữa chiêu đãi ở nhà Xmôkôvnikôv. Anh ta xuất hiện trong một chiếc áo đuôi tôm bẩn bằng vải bông màu xanh lá cây thuê của một phòng hóa trang nhà hát: nó vốn là một bộ phận trong các trang phục dành cho vở

ca kịch Manông Lexcô". Trong bữa tiệc anh ta cố ý ăn thật nhiều, và mỗi khi nhìn nhà phê bình Tsirva lại cười the thé lên, đến nỗi bản thân anh ta cũng thấy tởm, gọi các nhà phê bình văn học là "loài chồn lang sống bằng thịt xác chết". Sau bữa ăn anh ta nằm ườn ra trên ghế bành và vừa hút thuốc vừa sửa sửa cặp kính không gọng trên sống mũi ướt đẫm. Nói chung, trước kia mọi người vẫn chờ đợi một cái gì hơn thế.

Sau khi ra số thứ hai, họ quyết định tổ chức những tối sinh hoạt lấy tên là những cuộc "Báng bổ huy hoàng". Đasa đã đến dự một cuộc báng bổ như thế. Jirôv ra mở cửa cho nàng và cuống quýt xằng xở tháo giày bọc, cởi áo khoác cho nàng, thậm chí còn gỡ hộ một sợi chỉ gì bám vào chiếc áo dạ của nàng. Đasa lấy làm lạ không hiểu sao trong phòng mặc áo lại có mùi dưa bắp cải. Trong khi nghiêng người lách qua hành lang theo gót nàng vào phòng báng bổ, Jirôv hỏi:

- Thưa cô, cô dùng thứ nước hoa gì thế ạ? Mùi thơm dễ chịu quá! Đasa rất ngạc nhiên về tính chất "cây nhà lá vườn" của cái công cuộc táo bạo đã làm xôn xao dư luận này. Quả tình trên bốn bức tường cũng thấy la liệt những mắt, những mũi, những tay, những chân, những hình người lỏa lồ, những tòa nhà chọc trời đang đổ xuống, nói tóm lại là đủ các bộ phận làm thành bức chân dung tự họa của họa sĩ Vaxili Vêlyaminôvits Valet đang lặng thinh đứng trong phòng, hai má vẽ đầy những nét ngoằn ngoèo. Quả tình, chủ và khách

- trong đó có hầu hết các nhà thơ trẻ vẫn đến chơi nhà Xmôkôvnikôv vào các tối thứ ba, - đều ngồi trên những tấm ván không bào kê trên những súc gỗ cửa cụt (tặng phẩm của Têlêghin). Quả tình người ta có dùng một giọng thật trân tráo để đọc những bài thơ trong đó có những chiếc xe hơi bò trên vòm trời, những "bãi nước bọt nhổ vào lão trời già mắc bệnh giang mai", nhưng hàm răng trẻ trung mà tác giả dùng để cắn các mái vòm nhà thờ vỡ đôm đốp như cắn hạt dẻ, một con châu chấu khó hiểu đến nhức óc lên, mặc ga-bác-đin, đeo xà cọt và ống nhòm, từ cửa sổ nhảy xuống đường. Thế nhưng không hiểu sao Đasa vẫn thấy những trò kinh khủng này nó có vẻ nghèo nàn quá. Chỉ có Têlêghin là

nàng thấy thích thật sự. Trong khi mọi người đang chuyện trò chàng lại gần Đasa, mỉm cười bên lên hỏi xem nàng có muốn uống tí trà và ăn miếng bánh mì bơ không.

- Trà và xúc xích ở đây là loại bình thường, xin cô yên tâm. Têlêghin có khuôn mặt rám nắng, cạo nhẵn, nom hơi thật thà, và đôi mắt xanh hiền hậu, chắc phải thông minh và răn rỗi khi nào cần thiết. Đasa nghĩ bụng mình mà nhận lời chắc Têlêghin sẽ vui lòng lắm, bèn đứng dậy đi ra phòng ăn. Trên bàn ăn có một đĩa bánh mì bơ và một chiếc xamovar móp mép. Têlêghin lập tức thu dọn những đĩa bẩn, đem để luôn xuống sàn nhà, trong xó, nhìn quanh tìm miếng giẻ nhưng chẳng thấy đâu bèn rút khăn mùi soa ra lau bàn, rồi rót trà cho Đasa và chọn một lát bánh mì nào "lịch sự" một chút. Tất cả những việc đó Têlêghin đều làm thông thả, với hai bàn tay to và khỏe, vừa làm vừa nói ôn tồn, như thể cố làm sao cho Đasa cảm thấy đỡ lạc lõng giữa cảnh rác rưởi này.

-Nhà của chúng tôi bừa bãi thật đấy, nhưng trà và xúc xích thì lại là thứ thượng hảo hạng, mua ở hiệu Êlixêyev cả. Ban này còn có cả kẹo nữa, nhưng bây giờ hết mất rồi, tuy cũng... -Têlêghin mím môi, liếc nhìn Đasa: trong đôi mắt xanh của chàng hiện lên một nỗi lo sợ trong chốc lát đã nhường chỗ cho một vẻ quyết tâm nếu cô cho phép...? - Và chàng rút từ túi áo gi-lê ra hai chiếc kẹo caramel bọc giấy bóng. "Với một người như thế này thì có thể vững tâm được" - Đasa tự nhủ - đoạn cũng nói cho Têlêghin vui lòng:

- Ồ, vừa đúng thứ kẹo tôi thích nhất. Têlêghin ngồi xuống trước mặt Đasa, người quay nghiêng sang một bên, và chăm chú nhìn vào lọ mù-tạt. Tình trạng căng thẳng làm nổi lên một đường gân trên vầng trán rộng và cao. Chàng thận trọng rút mùi soa ra lau trán.

Đasa bất giác tủm tỉm cười: người đàn ông to lớn và đẹp trai này thiếu tự tin đến nỗi có vẻ như chỉ chực chạy ra nấp sau lọ mù-tạt. Chắc hẳn đâu ở Arzamax - nàng có cảm giác như vậy

- anh chàng có một bà mẹ già rất kỹ tính vẫn thường viết những bức thư nghiêm khắc quở trách anh ta về "cái thói bạ thẳng ngốc nào cũng

cứ đem tiền cho nó vay hoài", và răn dạy anh ta rằng chỉ có "tính khiêm nhường và chăm chỉ mới đem lại được cho con sự kính nể của người đời thôi con ạ". Và chắc chắn mỗi khi đọc những bức thư này anh chàng vẫn thở dài tự nhủ rằng mình còn xa mới đạt được đến chỗ hoàn thiện. Đasa thấy mến anh chàng quá.

- Anh làm việc ở đâu? - nàng hỏi.

Têlêghin lập tức ngược mắt lên, trông thấy nàng đang mỉm cười, chàng cũng nhoẻn rộng miệng ra cười hớn hở.

- Tôi làm ở nhà máy Baltic.

- Công việc ở đây có thú không anh?

-Tôi cũng chẳng biết nữa. Theo tôi thì công việc nào cũng thú cả.

- Chắc công nhân họ phải mến anh lắm nhỉ.

- À, chuyện này tôi chưa bao giờ nghĩ đến đấy. Nhưng theo tôi, chắc họ chẳng mến gì đâu. Họ mến tôi vì cái gì kia chứ? Tôi rất nghiêm khắc đối với họ. Tuy quan hệ giữa tôi với họ dĩ nhiên vẫn rất tốt. Đây là quan hệ giữa những người cùng làm việc với nhau.

- Anh ạ, có thật là anh thích thú với những trò vừa diễn hôm nay ở phòng bên kia không? Mấy nếp nhăn trên trán Têlêghin vụt biến đi, chàng cười lớn.

-Họ như trẻ con ấy mà! Nghịch kinh khủng. Nhưng cũng rất ngộ nghĩnh. Tôi rất hài lòng với các khách trọ của tôi, Đarya Đmitrievna ạ. Đôi khi trong công việc ở nhà máy chúng tôi gặp phải những chuyện lôi thôi khó chịu, về nhà hãy còn bực mình thì đã thấy họ bày ra một trò gì hết sức quỷ quái, đến hôm sau nhớ lại vẫn chết cười.

- Còn tôi thì lại rất ghét những trò "báng bố" ấy - Đasa nói, giọng nghiêm nghị. - thật chẳng lành mạnh chút nào. Têlêghin ngạc nhiên nhìn vào mắt nàng. Nàng nhắc lại: "tôi rất ghét".

-Dĩ nhiên, người có lỗi trước hết chính là tôi, - Têlêghin nói, vẻ trầm ngâm, - tôi đã khuyến khích họ. Quả cũng vậy thật - mời một lô khách

đến, rồi suốt buổi tối nói toàn những chuyện nhảm nhí bậy bạ... Thật tôi rất phiền lòng khi thấy những trò ấy làm cho cô khó chịu đến như vậy.

Đasa mỉm cười nhìn thẳng vào mặt Têlêghin. Nàng thấy mình sẵn sàng thổ lộ bất cứ chuyện gì với con người gần như chưa quen biết này.

- Anh Ivan Ilyits ạ, tôi cứ hình dung là anh phải thích một cái gì khác hẳn thế. Tôi có cảm tưởng anh là người rất tốt, tốt hơn là anh tự nghĩ rất nhiều. Thật đấy, đúng thế đấy. Khuỷu tay chống lên bàn, Đasa tựa cằm vào lòng bàn tay và lấy ngón tay út sờ sờ lên môi. Đôi mắt nàng tươi cười, nhưng Têlêghin lại thấy sợ, vì nó đẹp đến choáng người đi được: một đôi mắt xám mênh mông, hơi lạnh lùng. Têlêghin bối rối quá chừng, tay cứ tần mần hết bẻ cong chiếc thìa cà phê lại nắn thẳng nó lại. May thay cho chúng, vừa lúc ấy Êlizaveta Kievna bước vào phòng ăn. Cô ta khoác một tấm khăn san Thổ-nhĩ-kỳ, hai bím tóc quăn tròn lại thành sừng cừu hai bên tai. Cô ta đưa bàn tay dài và mềm cho Đasa bắt, tự giới thiệu: "Raxtorguieva", đoạn ngồi xuống và nói:

- Jirôv có nói về chị rất nhiều, rất nhiều. Hôm nay tôi đã quan sát gương mặt của chị. Tôi biết vừa rồi chị rất khó chịu. Như thế là tốt.

- Liza, cô uống tí trà nguội nhé? - Têlêghin vội vã lên tiếng.

- Tôi chả uống đâu anh Têlêghin ạ, anh cũng biết thừa tôi có bao giờ uống nước trà đâu... Ấy, chắc chị đang băn khoăn tự hỏi tôi là cái thứ người gì mà lại ăn nói với chị lạ lùng như thế. Tôi chẳng phải là ai hết. Một con số không. Bất tài và hư hỏng.

Đứng cạnh bàn, Têlêghin ngán ngấm quay mặt đi. Đasa cụp mi mắt nhìn xuống đất. Êlizaveta Kievna mỉm cười ngăm ngía nàng.

- Chị thanh nhã, cân đối, và rất xinh đẹp. Chị đừng cãi, chính chị cũng thừa biết như thế. Chắc chắn là có hàng chục người đàn ông mê chị. Thật đáng buồn khi nghĩ rằng tất cả những cái mỹ miều ấy sẽ kết thúc rất giản đơn: một gã đàn ông sẽ đến, chị sẽ đẻ con cho hắn, rồi sẽ chết. Chán thật! Mối Đasa run lên vì tức giận.

- Tôi không hề có ý định làm người phi thường - nàng đáp - và tôi thật không hiểu tại sao chị lại quá quan tâm đến cuộc sống tương lai của tôi như vậy. Elizaveta Kievna càng mỉm cười vui vẻ hơn nữa, nhưng mắt cô ta vẫn buồn bã và dịu hiền.

- Thì tôi đã nói trước với chị rằng tôi là một con người vô nghĩa lý và một mụ đàn bà khả ố kia mà. Rất ít người chịu đựng nổi tôi, mà có cố chịu đựng chẳng nữa cũng chỉ vì thương hại, như anh Têlêghin chẳng hạn.

- Cô nói gì mà lạ thế, Liza, -Têlêghin lúng búng, đầu cúi gằm.

- Tôi không yêu cầu gì anh hết, anh Têlêghin, anh cứ yên tâm - Rồi cô ta lại quay sang Đasa nói: -Chị đã có bao giờ trải qua một trận bão chưa? Tôi thì đã có một lần như vậy. Hồi ấy tôi yêu một người; dĩ nhiên người ấy rất ghét tôi. Dạo ấy tôi ở Hắc hải. Một hôm có bão. Tôi nói với người ấy: "Ta đi chơi thuyền đi..." Người ấy đã đi theo cho bão tới. Thuyền chúng tôi bị gió đưa ra ngoài khơi... Thế mới vui chứ! Vui quá đi mất! Tôi cười hết ra và nói với người ấy...

- Này, cô Liza ạ, - Têlêghin nói, môi và mũi nhăn nhúm lại - cô chỉ nói dối. Không hề có một chuyện gì như thế, tôi biết. Elizaveta Kievna nhìn chàng với một nụ cười khó hiểu, rồi bỗng cười phá lên. Cô ta chống khuỷu tay lên bàn, mặt vùi vào hai tay và cười rung cả đôi vai mũm mĩm. Đasa đứng dậy, nói với Têlêghin rằng mình muốn về nhà, và nếu có thể xin miễn chào khách khứa. Têlêghin khoác chiếc áo choàng lông lên vai Đasa một cách thận trọng như thể nó cũng là một phần của người nàng, đưa nàng xuống dây cầu thang tối om, luôn tay đánh diêm và cứ phàn nàn mãi là trời tối, gió lạnh, mà cầu thang lại phủ băng trơn quá... - Chàng tiễn Đasa ra đến góc phố và đỡ nàng ngồi lên một cỗ xe trượt tuyết chở thuê, - người đánh xe là một cụ già thấp bé, con ngựa mình phủ đầy tuyết. Xe đi rồi, chàng còn đứng hồi lâu, đầu không có mũ, mình không khoác áo ngoài, nhìn theo cỗ xe trượt tuyết thấp lè tè với bóng người thiếu nữ ngồi trên đang tan dần và hòa lẫn vào đám sương mù vàng vọt. Rồi chàng thông thả đi về nhà, đi vào

phòng ăn. Ở đấy Êlizaveta vẫn ngồi nguyên ở bàn - mặt úp vào hai tay. Têlêghin gãi cằm mấy cái rồi nhả mặt nói:

- Cô Liza! Cô ta ngẩng đầu lên rất nhanh, quá nhanh.

-Xin lỗi cô, tại sao lúc nào cô cũng nói những câu chuyện nó làm cho mọi người ngượng ngùng xấu hổ như vậy? Êlizaveta Kievna vẫn nhìn chàng với đôi mắt cận thị buồn rầu, trong như mắt vẽ.

- Yêu rồi còn gì. - Cô ta nói khề -Thấy ngay mà. Chán thật.

- Hoàn toàn không phải như thế. - Têlêghin đỏ mặt nói - không đúng đâu.

-Thì thôi vậy, xin lỗi. - Cô ta uể oải đứng dậy bỏ đi, bàn tay buông thõng cầm chiếc khăn san bụi bặm kéo lê trên sàn nhà. Têlêghin trầm ngâm đi đi lại lại trong phòng một lát, uống chén trà nguội rồi xách chiếc ghế Đarya Đmitrievna ngồi ban nãy đưa về phòng mình. Chàng ngẩng ngẩng đo đo một lúc rồi đặt chiếc ghế vào góc phòng. Chàng đưa cả bàn tay úp chup lên mũi rồi thốt lên như thể ngỡ ngàng hết sức:

- Nhảm quá. Ngu xuẩn quá chừng!

Đối với Đasa, cuộc gặp gỡ này là một trong trăm nghìn cuộc gặp gỡ khác: nàng vừa gặp một người tốt, và chỉ có thế thôi. Đasa đang ở vào cái lứa tuổi mà người ta thấy và nghe chưa được tinh tường cho lắm: tai đang ù lên vì tiếng máu chảy rân rân trong huyết mạch, còn mắt thì có nhìn vào đâu, dù đó là mặt một người khác đi chẳng nữa, cũng chỉ thấy hình ảnh của chính mình được phản chiếu lại như trong một tấm gương. Vào một lứa tuổi như vậy chỉ có cái gì thật xấu xí mới đủ sức đập mạnh vào trí tưởng tượng, chứ những con người tuấn tú, cũng như những phong cảnh diễm lệ hay vẻ đẹp khiêm nhường của nghệ thuật thì chỉ được coi như những vật phụ tùng thường ngày của một bà hoàng mười chín tuổi.

Đối với Têlêghin thì lại không phải như thế. Bây giờ, khi hơn một tuần lễ đã trôi qua sau hôm Đasa đến chơi, chàng tự dừng lấy làm lạ không hiểu sao trong căn nhà trọ trọ của họ người con gái ấy lại có thể

xuất hiện một cách âm thầm kín đáo (thậm chí chàng cũng chẳng biết nàng đến tự lúc nào, nên không hề chào nàng), và giản dị như vậy (nàng đã bước vào, ngồi xuống và để chiếc bao tay lên đùi) với làn da mịn màng phơn phớt một màu hồng êm dịu, với chiếc áo dạ đen, với mái tóc màu tro chải vén lên và cái miệng trẻ thơ mà kiêu hãnh. Không thể hiểu nổi làm sao chàng lại có đủ bình tĩnh để nói với nàng những câu vô nghĩa về món xúc xích mua của nhà Êlixâyev.

Lại còn rút mấy cái kẹo còn ấm hơi người trong túi ra mời người ta ăn nữa! Thật là khốn nạn!

Trong đời chàng, (chàng vừa được hai mươi chín tuổi cách đây không lâu) Ivan Ilyits Têlêghin đã yêu khoảng sáu lần. Hồi còn đi học trường trung học ở Kazan, chàng yêu một cô gái đã lớn tuổi tên là Maruxya Khvôyeva, con một bác sĩ thú y, lúc nào cũng mặc chiếc choàng nhung đi dạo trên phố chính vào lúc bốn giờ chiều: đã từ lâu cô ta vẫn đi dạo như vậy mà chẳng ăn thua gì. Nhưng Maruxya Khvôyeva bấy giờ chẳng muốn đùa tí nào: Ivan Ilyits bị cự tuyệt, và không qua một thời kỳ quá độ nào, chàng quay sang mê luôn cô đào hát Ađa Tillê bấy giờ đang đi biểu diễn lưu động qua các thành phố. Điều làm cho dân Kazan trầm trồ nhất ở cô đào này là trong các vở ca kịch, dù thuộc thời đại nào cũng vậy, cô đều tìm cách mặc áo tắm biển lên sân khấu. Và ban giám đốc nhà hát cũng nêu rõ trên các tờ quảng cáo: "Nữ tài tử Ađa Tillê trứ danh, đã được huy chương vàng về cặp giò tuyệt mỹ".

Ivan Ilyits thậm chí đã đi đến cái nước len lỏi vào tận nhà cô ta với một bó hoa hái trộm ở công viên thành phố. Nhưng Ađa Tillê, sau khi dúm bó hoa vào mũi con chó xù cho nó ngửi, chỉ nói với Ivan Ilyits rằng vì ăn phải thức ăn địa phương nên cô ta đã hỏng hết cả bụng dạ rồi, và yêu cầu chàng chạy ra hiệu thuốc. Câu chuyện đến đây là kết thúc.

Rồi khi đã là một sinh viên ở Pêterburg, chàng phải lòng một cô sinh viên trường thuốc tên là Vilbusêvits và thậm chí còn hẹn hò với cô ta trong đại giảng đường giải phẫu, nhưng không biết tại sao cơ sự chẳng

đi đến kết quả nào. Cô Vilbusevits về làm việc ở một ban quản trị nông phố.

Có một dạo Ivan Ilyits được một cô bán thời trang ở một cửa hàng lớn tên là Zinôtka yêu tha thiết đến phát khóc, phát liều ra. Tâm hồn vốn hiền hậu, lại quá bối rối trước mối tình của Zinôtka, chàng đã chiều theo cô ta, cô ta muốn gì chàng đều làm tất. Nhưng rốt cục chàng đã thờ dài nhẹ nhõm khi cô ta theo một chỉ điểm của cửa hàng dời đi Moxkva: thế là từ nay đã trút bỏ được cái cảm giác thường xuyên là mình chưa làm hết bổn phận, tuy chẳng biết đó là những bổn phận gì.

Mối tình đắm thắm gần đây nhất của chàng là vào năm kia. Dạo ấy là mùa hè, tháng sáu. Trước mặt phòng chàng, bên kia sân, là cửa sổ nhà một người con gái mảnh khảnh, xanh xao. Cứ chiều chiều vào lúc mặt trời sắp lặn, lại thấy người con gái ấy mở cửa sổ ra, rũ rũ và dùng bàn chải chải rất kỹ một chiếc áo dài màu đỏ hung hung, lúc nào cũng chỉ một chiếc áo ấy. Xong đâu đấy, cô gái mặc chiếc áo và ra ngồi ở công viên.

Trong công viên, vào một buổi hoàng hôn êm ả, Ivan Ilyits đã bắt chuyện với người con gái ấy, và từ đấy trở đi, cứ chiều chiều họ lại đi chơi với nhau, ca ngợi những buổi chiều tà ở Pêterburg và chuyện trò thủ thỉ.

Người con gái ấy tên là Ôlya Kômarôva. Nàng sống một mình, đi làm ở phòng giấy một ông chương bạ và luôn luôn ốm yếu - nàng ho thường xuyên. Họ nói chuyện với nhau về chứng ho này, về bệnh tật, về nỗi buồn của một người cô đơn những lúc xế chiều. Nàng kể cho Ivan Ilyits nghe chuyện một cô bạn của nàng là Kira, đã yêu một người rất tốt và đã theo người ấy về Krưm. Những cuộc nói chuyện giữa hai người rất buồn tẻ. Ôlya Kômarôva không dám tin rằng mình có thể có hạnh phúc, đến nỗi nàng đã không ngại ngần đem nói với Ivan Ilyits nghe những ý nghĩ thầm kín nhất của mình, thậm chí còn thú thật rằng đôi khi nàng hy vọng Ivan bỗng dưng yêu nàng, cưới nàng và đưa nàng đi Krưm.

Ivan Ilyits rất thương và kính trọng Ôlya, nhưng không thể buộc lòng mình yêu nàng được, mặc dầu có những khi vừa gặp nàng nói chuyện xong, nằm trên đi văng khi bóng hoàng hôn buông dần xuống, chàng tự cho mình là người ích kỷ, vô tình và xấu xa.

Đến mùa thu, Ôlya Kômarôva bị cảm lạnh phải nằm liệt giường. Ivan Ilyits đưa nàng vào bệnh viện, và từ đấy lại đưa nàng ra nghĩa trang. Trước khi chết nàng có hỏi: "Nếu em bình phục, anh có lấy em không?" - "Tôi lấy danh dự hứa với cô rằng tôi sẽ xin cưới cô" - Ivan Ilyits đáp.

Tình cảm của chàng đối với Đasa không giống như những lần ấy. Êlizaveta Kivena nói: "Yêu rồi còn gì". Nhưng người ta chỉ có thể yêu một cái gì mà người ta cho là có thể với tới được, chứ không thể yêu, nói ví dụ thế, một pho tượng hay một đám mây.

Đối với Đasa, chàng có một tình cảm gì khác thường mà chàng chưa từng biết, vì đó cũng là một tình cảm khó hiểu, cũng chẳng có nguyên nhân gì rõ ràng cho lắm - chung quy chỉ có mấy phút nói chuyện với lại một chiếc ghế đặt ở góc phòng.

Thậm chí cái tình cảm ấy cũng không có gì thật sắc cạnh cho lắm nữa, nhưng bây giờ Ivan Ilyits cứ thấy muốn mình cũng trở thành đặc biệt, bắt đầu tự theo dõi rất kỹ. Chàng hay tự nhủ:

"Mình sắp tròn ba mươi tuổi rồi, ấy thế mà trước nay mình sống như thảo mộc. Một lối sống buông xuôi và trống trải ghê gớm. Ích kỷ và dửng dưng đối với người khác. Phải rắn chắc, lại nắm vững lấy bản thân trong khi hãy còn chưa muộn".

Cuối tháng ba, vào một trong những ngày đầu xuân đột nhiên tràn vào đô thành phủ tuyết trắng và đắp kín chắn nệm, những ngày mà từ sáng sớm băng tan từ các mái nhà và các gờ tường đã thánh thót nhỏ giọt và long lanh trong ánh ban mai, nước đã róc rách trong các ống máng chảy xuống đầy tràn những cái thùng sơn xanh đặt ở phía trước, và tuyết phủ trên đường phố tan dần để lộ mặt đường rải nhựa bắt đầu

bốc hơi và khô đi từng mảng một, những ngày mà ta cảm thấy chiếc áo khoác trĩu nặng trên vai, và có khi ta thấy một người đàn ông nào đấy có chòm râu nhọn đi ra đường mà chỉ mặc áo vét-tông, và mọi người đều ngoảnh lại nhìn ông ta mà cười nụ, những ngày mà ngẩng đầu lên ta thấy một bầu trời sâu thăm thẳm và xanh ngắt như thể đã được những dòng nước xuân rửa sạch, - vào một trong những ngày như thế, khoảng ba giờ rưỡi chiều, Ivan Ilyits ra khỏi phòng kỹ thuật trên đại lộ Nevski, cởi khuy chiếc áo khoác lột lông chồn và nheo mắt lại vì chói nắng.

"Nói chứ sống trên đời cũng thích thật"

Và ngay phút ấy chàng trông thấy Dasa. Mình khoác chiếc áo xanh mặc mùa xuân, nàng đang thong thả bước lên mép vỉa hè, dừng đưa cánh tay trái đang cầm một gói nhỏ; trên chiếc mũ xinh xinh màu xanh lơ của nàng run rẩy mấy bông hoa mẫu cúc trắng; gương mặt nàng tư lự và đượm buồn. Sau lưng nàng, trên nền trời xanh thăm thẳm, là một vầng dương to tướng, xù xì, hừng hực khí xuân, đang chiếu một ánh sáng rực rỡ xuống những vũng nước, những đường ray tàu điện, những tấm kính, xuống lưng những người qua đường, xuống chân họ, loang loáng trên những chiếc nan hoa và những bộ phận bật đồng của các cỗ xe ngựa.

Dasa như thể từ màu xanh và vùng ánh sáng ấy bước ra. Nàng đi qua trước mặt rồi mất hút trong đám đông. Ivan Ilyits đứng nhìn hồi lâu về phía ấy. Tim chàng đập chậm rãi trong lòng ngực. Không khí như cô đặc lại, nồng say, ngây ngất.

Ivan Ilyits thong thả đi đến góc phố, và hai tay chắp sau lưng, chàng đứng hồi lâu trước cái cột trụ tròn dán quảng cáo.

"Những chuyện ly kỳ và mới lạ của Jack Mổ bụng" - chàng nhắm đọc mà thấy mình chẳng hiểu chút gì, và trong đời, chàng chưa bao giờ thấy vui sướng đến thế.

Rồi cột trụ toan đi tiếp, chàng lại trông thấy Đasa lần thứ hai. Nàng đi ngược trở lại hướng ban nãy, vẫn y nguyên như thế - với những bông hoa cúc trắng và cái gói nhỏ, nàng đi bên mép vỉa hè. Chàng lại gần, cất mũ...

-Đarya Dmitrievna, hôm nay đẹp trời quá nhỉ...

Nàng hơi giật mình. Rồi nàng ngược đôi mắt hơi lạnh lùng lên nhìn chàng. Ánh nắng chiếu vào mắt nàng thành những chấm xanh biếc. Nàng mỉm cười niềm nở rồi đưa bàn tay đeo găng da cáo trắng ra bắt tay chàng rất chặt, rất thân ái.

- Gặp anh, tôi rất mừng. Hôm nay tôi lại vừa nghĩ đến anh... Thật đấy, có nghĩ thật mà.

- Đasa gật đầu, và mấy bông hoa mẫu cúc trắng trên mũ cũng gật gật theo.

- Đarya Dmitrievna ạ, tôi vừa có việc phải đến Nevxki, nhưng bây giờ thì được rồi cả ngày. Mà ngày hôm nay lại đẹp quá thế này... - Ivan Ilyits mím môi, cố lấy hết sức tự chủ để nó khỏi nhoẻn rộng ra thành nụ cười. Đasa hỏi:

- Ivan Ilyits ạ, anh có thể đưa tôi về đến nhà một chút không? Họ rẽ sang một phố ngang, và bây giờ thì họ đi trong bóng rợp.

- Ivan Ilyits ạ, tôi muốn hỏi anh một điều này, không biết anh có cho là kỳ cục không? Chắc là không, anh nhỉ, vì thế tôi mới muốn hỏi anh. Chỉ có điều là anh phải trả lời ngay kia. Anh đừng suy nghĩ, cứ trả lời luôn nhé; tôi hỏi xong một cái là anh phải nói ngay đấy. Gương mặt nàng lộ vẻ ưu tư, đôi mày nhíu lại.

- Trước đây tôi nghĩ thế này - nàng vung mạnh bàn tay - có những tên trộm cướp, những kẻ lừa gạt, những tên giết người... Họ sống đâu ở một nơi cách biệt với ta, cũng như loài rắn, loài nhện, loài chuột. Còn những người khác, tất cả mọi người - tuy có thể có những cái yếu đuối, những cái gàn dở, nhưng đều tốt, đều minh bạch cả. Kia kìa, anh thấy không, có một cô đang đi lại - ấy thế, cô ấy như thế nào thì ta cũng thấy

cô ấy như thế. Tôi thấy cả cuộc sống như vẽ bằng những màu sắc điệu kỳ - Anh có hiểu tôi không?

- Nhưng thế thì tốt quá còn gì. Darya Dmitrievna?

- Khoan đã. Thế nhưng bây giờ tôi như thể ngã chúi vào bức tranh ấy, đắm đầu vào bóng tối, vào một khoảng không ngọt ngào... Tôi thấy, một con người có thể đáng yêu, hơn nữa còn có một cái gì khiến ta phải cảm động, rất cảm động, một cái gì tốt đẹp rõ ràng như có thể sờ thấy được, mà đồng thời lại có thể phạm tội, phạm một tội lỗi khủng khiếp. Anh đừng nghĩ sai nhé

- đây không phải là tội lấy bánh ngọt trong tủ buýp-phê ra ăn vụng, mà là một tội lỗi thật sự: một sự dối trá, - Đasa quay mặt đi, cảm nàng run run, - người ấy đi ngoại tình. Đó là một người đàn bà có chồng. Làm như thế có được không? Tôi hỏi anh đấy, Ivan Ilyits ạ.

- Không, không được!

- Tại sao không được?

- Cái đó thì tôi không thể nói ngay bây giờ được, nhưng tôi cảm thấy là không được.

- Thế anh tưởng bản thân tôi không cảm thấy như vậy hay sao? Đã hai tiếng đồng hồ tôi đi lang thang giữa phố, lòng buồn rười rượi. Trời hôm nay quang đãng, mát mẻ thế này, nhưng tôi cứ hình dung là trong những ngôi nhà kia, sau bức rèm, có những kẻ gian phi đang ẩn nấp. Ấy thế mà tôi lại phải ở với họ, anh có hiểu không?

- Không, tôi không hiểu, - chàng đáp nhanh.

- Không, tôi phải ở như thế. Ôi, tôi buồn quá. Như thế tức là tôi chỉ là một con bé con. Nhưng thành phố này dựng lên không phải cho trẻ con, mà cho người lớn.

Đasa dừng lại trước thềm và lấy mũi giày cao ống hất qua hất lại một chiếc hộp thuốc lá vứt lẫn lóc trên đường nhựa, trên hộp có vẽ một người đàn bà màu xanh lá cây, đang nhả khói thuốc lá ra đằng miệng. Ivan Ilyits, nhìn vào mũi giày đánh bóng của Đasa, tự dưng có cảm giác

như Đasa đang tan dần ra và từ từ biến đi như một làn sương. Chàng cũng muốn giữ nàng lại, nhưng bằng sức mạnh nào? Quả có một sức mạnh như thế, và Ivan Ilyits cảm thấy nó đang bóp tim mình lại, đang dâng lên nghẹn ngào trong cổ. Nhưng đối với Đasa, tình cảm của chàng cũng chỉ như cái bóng rợp hắt trên tường, vì bản thân chàng chẳng qua cũng chỉ là "anh Ivan Ilyits tốt bụng, tử tế" mà thôi.

-Thôi tôi về nhé, cảm ơn anh. Anh rất tử tế và tốt bụng, anh Ivan Ilyits ạ. Tôi chưa thấy đỡ khổ, nhưng tôi vẫn xin cảm ơn anh rất nhiều, rất nhiều. Anh đã hiểu tôi, phải không? Đấy cuộc đời nó thế. Phải là người lớn mới được, chẳng còn biết làm thế nào nữa. Khi nào rồi rảnh anh ghé nhà chơi nhé? - Nàng mỉm cười, bắt tay chàng và đi vào cửa lớn, khuất dần trong bóng tối của gian phòng ngoài.

Đasa mở cửa phòng riêng và ngõ ngang dừng lại: trong phòng phảng phất mùi hoa ẩm, và ngay sau đó nàng trông thấy trên bàn trang điểm một cái lẵng hoa có quai uốn rất cao và buộc dải lụa xanh. Nàng chạy lại cúi mặt vào lẵng hoa. Đó là những đóa hoa lan tím, hơi dập cánh, hãy còn ướt đầm. Đasa bồi hồi xúc động. Từ sáng nàng cứ thấy ước muốn một cái gì mơ hồ và đến bây giờ nàng mới hiểu rằng mình ao ước mấy đóa hoa lan tím. Nhưng ai gửi nó đến đây? Ai mà hôm nay lại nghĩ đến nàng một cách ân cần đến nỗi đoán được cả một nguyện vọng mà chính bản thân nàng cũng không hiểu rõ? Chỉ có cái dải thắt nơ này không đúng chỗ chút nào. Trong khi tháo nó ra, Đasa thầm nghĩ về mình: "Tuy có tính hiếu động thật, nhưng chẳng phải là đứa con gái hư. Dù những hạng người kia có lo phạm tội gì chẳng nữa, thì nó vẫn cứ đi theo con đường của nó. Có lẽ các ông các bà nghĩ rằng nó quá vênh vào chẳng? Sẽ có những người hiểu được cái vẻ vênh vào ấy, mà lại còn quý nó nữa là khác".

Trong cái nơ Đasa chợt tìm thấy một tấm thiệp bằng bìa đề hai chữ lớn: "Hãy yêu lấy tình yêu" viết bằng một nét chữ không quen thuộc. Bên mặt trái tấm thiệp có in dòng chữ "Cửa hàng hoa Nice". Như thế tức là ở cửa hàng hoa, cái người nào đấy đã viết: "Hãy yêu lấy tình yêu". Đasa xách lẵng hoa đi ra hành lang gọi lớn:

- Đại hân ơi, ai đem lẵng hoa này đến cho tôi thế?

Đại hân đưa mắt nhìn lẵng hoa và thở dài, vẻ vô can:

- Có một thằng bé ở cửa hàng đưa lại cho Êkatêrina Đmitrievna. Phu nhân đã sai để vào buồng cô đấy.

- Nó có bảo là ai sai đưa đến không?

- Nó chẳng nói gì, chỉ bảo đưa vào cho phu nhân.

Đasa trở vào buồng và ra đứng ở cửa sổ. Qua tấm kính có thể trông rõ cảnh mặt trời lặn: ở bên trái, từ phía sau bức tường gạch của nhà bên, ánh tà dương tỏa rộng bên trời, ngả sang màu ngọc thạch rồi phai

nhật dần. Một vì sao hiện lên trên khoảng không màu ngọc thạch ấy, liên tiếp đổi màu, lấp lánh như vừa được cọ rửa. Phía dưới, trên dãy phố hẹp đang mờ dần trong sương chiều, dãy đèn điện bọc trong những quả cầu thủy tinh chạy dài suốt phố cùng bật sáng lên một lượt, hãy còn nhợt nhạt, chưa sáng hẳn như khi trời tối. Gần đầu dãy có tiếng xe hơi rú ga, và có thể trông thấy chiếc xe chạy dọc phố chui dần vào lớp sương chiều.

Trong phòng đã tối hẳn, và mùi hoa lan tím tỏa ra dịu dịu. Người gửi hoa đến là người đã phạm tội với Katya. Điều đó đã rõ. Đasa đứng yên trong bóng tối, tưởng tượng chị nàng đang vương vào một cái gì rất mịn màng và đầy sức quyến rũ, như con ruồi vương mạng nhện. Một "cái gì" lẫn trong mùi hương ẩm ướt của bó hoa, trong mấy chữ "Hãy yêu lấy tình yêu" kiểu cách mà có sức làm rạo rức lòng người, và cả trong cái ý xuân màu nhiệm của buổi tối này.

Và đột nhiên tim nàng bắt đầu đập mạnh và dồn dập. Đasa chợt có cảm giác như mình đang chạm ngón tay vào, đang trông thấy, nghe thấy, cảm thấy một cái gì bị cấm đoán, một cái gì bí ẩn nó thiêu đốt người ta một cách ngọt ngào. Nàng như đột nhiên đã toàn tâm toàn ý cho phép mình, buông lỏng cho mình. Và không thể nào hiểu được cơ sự diễn ra như thế nào mà ngay trong khoảnh khắc ấy nàng đã tan ra thành một làn hơi khói giống như làn sương ở cuối phố, nơi mà chiếc xe hơi chở hai thiếu phụ đội mũ trắng đang bon tới, không một tiếng động.

Chỉ nghe tiếng tim đập mạnh. Đầu nàng hơi choáng váng, và trong khắp thân thể nàng, một điệu nhạc tự nó cất tiếng hát lên khiến nàng rung mình vui sướng: "Ta đang sống! Ta đang yêu. Niềm vui, cuộc sống vũ trụ đều là của ta, của ta!"

- Cô bạn thân mến ơi! -Đasa mở mắt nói to lên, - cô là một trinh nữ, cô bạn ạ, tính khí cô thật không sao chịu nổi... Nàng đi vào góc phòng trong cùng, ngồi vào chiếc ghế bành lớn lót đệm mềm, rồi tay bóc tấm giấy bọc thời sô-cô-la, nàng thông thả ôn lại tất cả những việc xảy ra

trong hai tuần qua. Trong nhà không hề có gì thay đổi. Katya còn trở nên đặc biệt dịu dàng đối với Nikôlai Ivanôvits nữa là khác. Ông ta rất vui, và đang dự tính xây một ngôi biệt thự ở Phần-lan. Chỉ một mình Đasa lặng lẽ thể nghiệm tấn "bi kịch" của hai con người đã hóa mù này. Mở miệng ra nói chuyện với chị trước thì nàng không đủ can đảm, còn Katya xưa nay vẫn chú ý đến những tâm trạng của em là thế mà lần này lại dường như không nhận thấy chuyện gì hết. Êkatêrina Đmitrievna đặt may cho mình và cho em gái những bộ trang phục mùa xuân để mặc vào dịp lễ Phục sinh, suốt ngày mất tâm ở các hiệu may với mấy cô thợ khâu, tham gia vào những phiên chợ từ thiện tổ chức theo yêu cầu của Nikôlai Ivanôvits, một buổi dạ hội văn chương với mục đích mặc nhiên là quyên tiền giúp cánh tả của đảng xã hội dân chủ - tức cái nhóm được gọi là bolsevik, - và hàng tuần ngoài tối thứ ba ra còn tiếp khách vào tối thứ năm nữa. Nói tóm lại, nàng không có lấy một phút nào rỗi rãi.

"Còn trong khi đó thì cô sợ sệt chẳng dám làm gì, chỉ ngồi suy nghĩ về những sự đời mà cô ù ù cạc cạc chẳng hiểu chút nào, và sẽ không hiểu chút nào khi bản thân chưa bị vấp vào đấy"

- Đasa nghĩ thầm và cười khe khẽ. Từ cái hồ tối tăm, nơi những viên băng tròn rơi xuống, và là nơi không thể hứa hẹn một cái gì tốt lành, từ từ hiện lên hình ảnh chói chang và độc địa của Bexxônôv. Những ngày gần đây nó vẫn thường hiện lên như thế. Đasa đã buông lỏng mình, và Bexxônôv đã khống chế được tâm trí nàng. Nàng lặng người đi. Trong căn buồng tối, tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ nghe rõ mồn một. Rồi ở một nơi nào xa lắm trong tòa nhà có tiếng cửa đóng sập lại, và Đasa nghe tiếng chị hỏi:

- Cô ấy về lâu chưa?

Đasa rời chiếc ghế bành đứng dậy và đi ra phòng ngoài. Êkatêrina Đmitrievna nói ngay:

- Sao mặt em đỏ thế? Nikôlai Ivanôvits vừa cởi áo khoác da vừa lặp lại một câu nói dí dỏm trong vốn tiết mục của gã tình-nhân-hay-lý-sự. Đasa đưa mắt hẩn học nhìn đôi môi dày và nhão của ông ta, rồi theo

Katya vào phòng ngủ của chị. Ngồi xuống bên cái bàn trang điểm thanh lịch và mỏng manh như mọi vật khác trong phòng Katya, nàng lắng nghe chị nói chuyện phiếm về những người quen vừa gặp trong buổi dạo chơi vừa rồi. Êkatêrina Đmitrievna vừa kể vừa sắp xếp lại đồ đạc trong chiếc tủ gương, nơi cất những đôi găng tay, những mẫu đăng-ten, những tấm mạng che mặt, những đôi giày lụa - cả một mớ những đồ dùng vật vãnh sức nức mùi nước hoa của nàng. "Té ra Kêrenxki lại thua kiện và chẳng còn lấy một xu, chị có gặp vợ ông ta, cứ khóc suốt ngày đi; bây giờ họ sống khó khăn quá. Nhà Timiryazev có bệnh sởi, Seinberg đã quay về với cô ả loạn óc của anh ta, nghe nói cô ả còn dùng súng toan tự sát ngay trong nhà anh ta. Chao ôi, đã sang xuân rồi; mùa xuân, mùa xuân! Mà hôm nay sao trời đẹp quá! Mọi người đều đổ ra phố đi lang thang như say rượu. À phải, lại còn tin này nữa: chị có gặp Akundin, anh ta quả quyết rằng chỉ ít lâu nữa sẽ có cách mạng. Em hiểu không, ở các nhà máy, ở nông

thôn, đâu đâu cũng sùng sục lên. Chao ôi, chỉ mong sao cho chóng đi! Nikôlai Ivanôvits mừng đến nỗi đã đưa chị ra Pivato, và hai vợ chồng đã tự dưng vô cớ uống một chai sâm banh để chúc mừng cuộc cách mạng sắp tới".

Đasa im lặng nghe chị nói, tay tần mẩn mở nút mấy chiếc lọ con đựng nước hoa rồi lại đậy kín lại.

- Chị Katya ạ, - nàng nói đột ngột. - chị hiểu không, em cứ như thế này thôi, chẳng được cái tích sự gì cho ai cả - Êkatêrina Đmitrievna, tay đang kéo căng chiếc bút tất lụa, quay lại chăm chú nhìn em. - Nhưng cái chính là cứ thế này thì bản thân em cũng chẳng cần đến em nữa. Cũng như thế một người tự dưng quyết định suốt đời chỉ ăn cà-rốt sống thôi và cho rằng làm như vậy mình sẽ cao hơn hẳn mọi người khác.

- Chị không hiểu em muốn nói gì cả, -Êkatêrina Đmitrievna nói.

Đasa nhìn lưng chị và thở dài.

- Chẳng có người nào tốt, người nào em cũng chê trách. Người thì ngu, người thì tồi, người thì bẩn. Chỉ một mình em tốt lành. Ở đây em là người lạ, điều đó làm cho em rất khổ tâm. Em chê trách cả chị nữa đấy, Katya ạ.

- Vì tội gì? - Không ngoảnh lại, Êkatêrinâ Đmitrievna hỏi khẽ.

- Chị ạ, chị phải hiểu em mới được. Em vênh mặt lên mà sống - giá trị của em chỉ có thế. Như thế thật là ngu xuẩn, và em đã chán cái cảnh phải làm người lạ giữa tất cả mọi người ở đây. Nói tóm lại, chị ạ, em rất thích một người. Đasa cúi gằm mặt xuống khi nói câu này. Lúc bấy giờ nàng vừa rút ngón tay vào một chiếc lọ và không sao rút ra được nữa.

- Thì thế là tốt chứ sao hở cô bé, tìm được một người mà mình thích thì may quá chứ còn gì nữa! Em sẽ hạnh phúc. Em mà không hạnh phúc thì còn ai hạnh phúc nữa? - Êkatêrina Đmitrievna thở dài khe khẽ.

- Nhưng chị Katya ạ, câu chuyện có phải đơn giản như thế đâu. Theo em thì em không yêu người ấy.

- Nếu em đã thích thì rồi em sẽ yêu.

- Vấn đề chính là ở chỗ em không thích người ấy. Êkatêrina Đmitrievna khép cửa tủ lại và đến đứng bên cạnh Đasa.

- Kia em vừa nói là em thích người ta kia mà... Thế thì quả là...

- Katyusa ạ, chị đừng bắt bẻ em từng chữ như thế. Chị còn nhớ cái người Anh ở Xextroretxk chứ? Đấy, người ấy thì em thích, thậm chí còn yêu nữa là khác. Nhưng hồi ấy em là em... Em tức tối, em tránh mặt người ta, em khóc cả đêm... Còn người này thì... Thậm chí em cũng chẳng biết có phải chính hắn không nữa... Không, chính phải, đúng là hắn rồi... Hắn đã làm cho em bàng hoàng cả người... Và bây giờ em đã thành một người khác hắn. Cứ như thế em đã gửi phải một thứ khói gì... Giả sử hắn vào phòng em bây giờ thì em sẽ không động đây... Hắn muốn làm gì em cũng được.

- Đasa, em nói gì thế?

Êkatêrina Đmitrievna ngồi xuống cạnh em gái, kéo em vào sát mình, cầm lấy bàn tay nóng rực của em hôn lên lòng bàn tay, nhưng Đasa từ từ gỡ ra, thở dài, tựa đầu lên bàn tay, và nhìn rất lâu lên khung cửa sổ đang ngả dần sang màu xanh biếc và điểm lấm tấm mấy vì sao.

- Đasa, người ấy tên gì?

- Alekxêy Alekxâyêvits Bexxônôv.

Katya ngồi ngay sang chiếc ghế bên cạnh, đưa bàn tay lên cổ và im lìm không nhúc nhích. Đasa không nhìn thấy mắt chị - nó khuất hẳn trong bóng tối, - nhưng nàng cũng cảm thấy là mình vừa nói với chị một điều gì hết sức khủng khiếp.

"Thôi thế càng tốt" - nàng quay mặt đi, nghĩ thầm. Và sau hai chữ "càng tốt" ấy nàng bỗng thấy lòng nhẹ nhõm và trống trải hẳn đi.

- Chị ạ, chị thử nói đi, tại sao người khác thì làm gì cũng được, còn em thì lại không? Hai năm nay em đã được nghe nói đến hàng trăm hàng nghìn lạc thú đầy sức cám dỗ, thế mà từ khi ra đời cho đến nay em chỉ mới có một lần được một cậu học sinh hôn trên sân băng. Nàng thở dài một tiếng rõ to và lặng thinh. Êkatêrina Đmitrievna ngồi rũ rượi trên ghế, đầu gục xuống, hai tay đặt lên đầu gối.

- Bexxônôv là một người rất xấu xa, - nàng nói, - hẳn là một người đáng ghê sợ, Đasenka ạ. Em có nghe chị nói không?

- Có.

- Hẳn sẽ tàn hại cả đời em.

- Bây giờ còn biết làm thế nào được nữa!

- Chị không thể để như thế được. Thà là người khác... Chứ em thì không thể được, không thể được đâu em của chị ạ.

- Không, con quạ non không đẹp, nó đen đủi cả thể xác lẫn tâm hồn, -Đasa nói, - chị thử nói xem, Bexxônôv xấu xa ở chỗ nào?

- Chị không thể nói được... Chị không biết... Nhưng mỗi khi nghĩ đến hẳn, chị rùng cả mình.

- Thế nhưng hình như chị cũng có thích hẳn chút ít thì phải?

- Không bao giờ... Chị ghét hẳn vô cùng!... Lạy chúa đừng để em lọt vào tay hẳn.

- Katyusa, chị cũng thấy đấy... Bây giờ thì chắc chắn là em sẽ rơi vào cạm bẫy của hẳn.

- Em nói gì thế?... Cả hai chị em mình điên mất rồi. Nhưng chính Đasa thích kiểu nói chuyện như thế này: cứ như thể đang nhón chân đi trên tấm ván mỏng. Nàng rất thích khi thấy Katya xúc động. Bexxônôv thì nàng hầu như không còn nghĩ đến nữa, nhưng nàng vẫn cố tình kể lể về những tình cảm của mình đối với hẳn, thuật lại những lần gặp gỡ, miêu tả gương mặt của hẳn. Tất cả những thứ đó đều được nàng phóng đại lên, thành thử nghe nàng nói có thể tưởng chừng như đã suốt mấy đêm trường nàng nhớ nhung khắc khoải và chỉ thiếu chút nữa thì nàng đã sẵn sàng chạy đến tìm Bexxônôv ngay bây giờ. Rốt cục chính nàng cũng thấy buồn cười. Nàng những muốn ôm choàng lấy hai vai Katya, hôn chị rồi nói: "Nếu có một người ngốc nhất đời thì chính là chị đấy Katya ạ!" Nàng không ngờ Êkatêrina Đmitrievna bỗng rời ghế tụt xuống tấm thảm nhỏ trải trên sàn, ôm chầm lấy Đasa, dúi mặt vào đùi em, và toàn thân run lẩy bẩy, nàng kêu lên, giọng nghe rờn rợn:

- Em tha thứ cho chị, Đasa! Em tha thứ cho chị! Đasa đâm hoảng. Nàng cúi xuống người chị; vừa sợ vừa thương, nàng cũng khóc nức nở và hỏi dồn chị: Katya muốn nói đến việc gì, sao lại phải tha thứ cho chị? Nhưng Êkatêrina Đmitrievna cứ nghiêng chặt răng lại, chị vuốt ve Đasa và hôn mãi lên bàn tay nàng.

Đến bữa ăn trưa, Nikôlai Ivanôvits nhìn kỹ hai chị em rồi nói:

- Ra thế cơ đấy... Thế liệu như tôi đây có thể mong được biết nguyên nhân của những giọt lệ kia không?

- Nguyên nhân chẳng qua là cái tính khả ố của em - Đasa đáp ngay - xin anh yên tâm, không có anh em cũng hiểu thừa rằng em không đáng giá cái ngón tay út của vợ anh.

Cuối bữa ăn, lúc dọn cà-phê lên, có mấy người khách đến chơi. Nikôlai Ivanôvits liền quyết định là, xét cái không khí lúc này trong gia đình, nhất thiết phải ra tiệm một chuyến chơi. Kulitsek đi gọi điện cho trạm xe hơi, còn Katya và Đasa thì được lệnh về phòng trang phục. Tsirva đến, và khi được biết là cả nhà đang sửa soạn đi chơi, ông ta đột nhiên nổi cơn thịnh nộ:

- Rốt cục ai sẽ chịu thiệt vì những cuộc truy hoan liên miên này? Chính là nền văn học Nga vậy! - Nhưng rồi ông ta cũng bị lôi lên xe với mọi người.

Tiệm "Bắc Palmir" đông nghịt khách và rất ồn ào, gian phòng rộng thênh thang ở tầng dưới ngập trong ánh sáng trắng bệch của những chùm đèn pha lê. Những chùm đèn, những làn khói thuốc lá từ các bàn kê san sát đưa lên, những bộ lễ phục đen và những đôi vai để trần của phụ nữ, những bộ tóc giả nhiều màu của họ xanh có, tím có, lục có, những chùm lông chim cắm mũ, trắng xộp như tuyết, những hạt châu ngọc và kim cương lung linh trên cổ và trên tai họ, tỏa ra những tia sáng màu hổ phách, màu bích ngọc hay hồng ngọc, những người hầu bàn lướt nhanh trong bóng tối, người nhạc trưởng gầy gò với hai cánh tay giơ cao và chiếc gậy của hắn đang cắt không khí trước tấm màn màu huyết dụ, những chiếc kèn đồng sáng loáng trong dàn nhạc - tất cả những cái đó được nhún lên gập bội trong những tấm gương lớn che kín bốn bức tường, khiến người ta cảm giác như cả nhân loại, cả thế giới đều có mặt trong những viễn cảnh vô tận này.

Đasa vừa ngồi mút rượu sâm banh qua chiếc cọng rơm vừa đưa mắt quan sát các bàn bên. Một người đàn ông mặt cạo nhẵn thín, hai má đánh phấn, ngồi trước một cái xô đựng nước đá toát mồ hôi và một cái vỏ tôm rỗng. Đôi mắt hắn nhắm nghiền, đôi môi mím chặt lại một cách khinh bỉ. Chắc hắn đang ngồi nghĩ rằng rốt cục điện sẽ tắt và mọi người sẽ chết -thế thì có gì đáng lấy làm vui đâu!

Tấm màn rung rinh dao động, rồi vén ra hai bên. Một người Nhật bản bé lùn, mặt chẳng chịt những nếp nhăn bi thảm, nhảy lên sân khấu,

và xung quanh hẳn những quả cầu ngũ sắc, những cái đĩa, những ngọn đuốc thi nhau lộn vòng trên không.

"Tại sao Katya lại xin mình tha thứ?" -Đasa bắn khoản tự hỏi.

Và đột nhiên đầu nàng như bị một vòng đai thắt chặt lại, tim nàng như ngừng đập. "Lẽ nào có thể như thế được?" Nhưng rồi nàng lắc mạnh đầu, hít sâu không khí vào lồng ngực, cố bắt mình đừng nghĩ xem "như thế" là thế nào, và đưa mắt sang nhìn chị.

Êkatêrina Đmitrievna ngồi ở cuối bàn, mệt mỏi, buồn rầu và xinh đẹp đến nỗi Đasa nhìn chị mà rưng rưng nước mắt. Nàng đưa ngón tay lên sát môi thở nhẹ nhẹ. Đó là một dấu hiệu ước định giữa hai chị em. Katya đã trông thấy nó, đã hiểu ý em và môi nàng từ từ nở một nụ cười âu yếm.

Khoảng hai giờ sau bắt đầu nổi lên một cuộc tranh luận: bây giờ nên đi đâu nữa? Êkatêrina Đmitrievna xin về nhà. Nikôla Ivanôvits nói là mọi người thế nào thì ông cũng thế, thế mà "mọi người" thì lại quyết định tiếp tục đi chơi.

Và ngay lúc ấy, qua đám đông đã vãn dần. Đasa chợt trông thấy Bexxônôv. Hẳn ngồi rũ rượi, một khuỷu tay chống vào tận giữa bàn, chăm chú nghe Akundin đang nói những gì không rõ, mồm phì phèo điếu thuốc lá bị nhai gần nát bét, vừa nói vừa lấy móng tay vạch mạnh lên khăn trải bàn. Mắt Bexxônôv nhìn đăm đăm vào cái móng tay đang chạy thành từng đường thẳng băng và dứt khoát đó. Gương mặt hẳn đăm chiêu và nhột nhột. Qua tiếng ồn ào, Đasa dường như nghe loáng thoáng như một câu gì như: "Thế là hết, mọi sự đều chấm dứt" nhưng vừa lúc ấy một gã hầu bàn người Tatar với cái bụng phệ đứng lấp mất hai người. Katya và Nikôlai Ivanôvits đứng dậy. Họ cất tiếng gọi Đasa, nhưng nàng vẫn thần thờ như cũ, lòng xốn xang vì tò mò và xúc động.

Khi mọi người đã ra phố, hơi băng đột ngột phả vào người, trong lành và dịu ngọt. Trên nền trời màu tím thẫm lấp lánh mấy chòm sao.

Sau lưng Đasa có ai vừa nói vừa cười khúc khích: "Một đèn bánh tuyệt!" Một chiếc xe hơi từ từ ghé vào vỉa hè. Từ phía sau xe, từ khoảng không khí sực mùi hơi xăng chui ra một người ăn mặc rách rưới; hắn cất chiếc mũ lưỡi trai, nhún nhảy đến mở cửa xe trước mặt Đasa. Nàng vừa bước lên xe vừa liếc mắt nhìn hắn. Đó là một người gầy gò, râu để lờm chớm, mồm méo xệch, người run lẩy bẩy, co ro ép hai khuỷu tay vào mạng sườn.

- Xin mừng các vị đã qua một tối vui trọn vẹn trong ngôi đền xa hoa và khoái lạc! - hắn cất cái giọng khàn khàn reo lên một cách tươi tỉnh, nhanh nhẹn bắt lấy đồng hào đôi trong xe quăng ra và múa chiếc mũ lưỡi trai rách cúi chào sát đất. Đasa cảm thấy đôi mắt đen hung ác của hắn như cào lên khắp da thịt nàng.

Họ về đến nhà thì đêm đã khuya. Đasa nằm ngửa trên giường, không ngủ mà chỉ như mê man đi, tựa hồ cả thân thể nàng đã rã rời hết ra vì mệt mỏi quá chừng.

Bỗng nàng rên lên một tiếng, kéo tung tấm chăn đang đắp trên ngực xuống, ngồi dậy và mở mắt ra. Ánh nắng lọt qua cửa sổ rọi xuống sàn gỗ đánh si... Trời ơi, vừa rồi mình đã mơ thấy những chuyện gì khủng khiếp thế?" Nàng thấy sợ đến nỗi suýt khóc òa lên, rồi đến khi trấn tĩnh được, thì lại thấy mình đã quên hết mất rồi. Chỉ còn sót lại một cảm giác đau nhói trong tim, dư âm của một cơn ác mộng ghê tởm.

Sau bữa ăn sáng Đasa đi nghe giảng, ghi tên dự kỳ sát hạch, đi mua mấy cuốn sách và suốt buổi sáng mãi cho đến bữa ăn trưa nàng quả nhiên đã thể nghiệm một cuộc sống lao động khắc khổ. Nhưng rồi đến tối lại phải đi đôi bút tất lụa (sáng nay nàng đã quyết định là chỉ đi bút tất sợi), đánh phấn vào tay và vào vai, chải lại mái tóc. "Giá cứ quần tóc thành một búi sau gáy thì hay quá, chẳng này mọi người cứ la lên: hãy chải tóc theo kiểu thời thượng! Nhưng tóc cứ tự nó xõ tung ra thì còn biết chải kiểu gì. Nói tóm lại là khổ vô cùng. Rồi trên ngực chiếc áo lụa xanh lại thấy có một vết rượu sâm banh nữa.

Đasa bỗng thấy xót xa cho cái áo bị hỏng và cho cuộc đời mình đang trôi đi một cách phí hoài đến nỗi đang cầm chiếc áo trong tay, nàng buông mình ngồi bệt xuống và khóc òa lên. Nikôlai Ivanôvits mở hé cửa thò đầu vào buồng, nhưng thấy Đasa chỉ mặc chiếc áo lót, lại đang khóc, liền ra gọi vợ, Katya chạy vào, cầm lấy chiếc áo, kêu lên: "Ồ, tẩy là đi ngay thôi mà". Nàng gọi Đại hân bảo đem xăng và nước nóng vào.

Chiếc áo đã tẩy sạch, Đasa đã được trang phục xong xuôi. Nikôlai Ivanôvits đứng ở ngoài gắt: "Kìa các bạn, hôm nay là buổi diễn đầu kia mà, lẽ nào lại đến muộn!" Và dĩ nhiên là họ đến muộn.

Đasa ngồi cạnh Êkatêrina Đmitrievna trong lô, buồn rầu nhìn lên sân khấu. Một người đàn ông cao lớn cầm đàn râu giả, mắt tô rộng ra một cách thiếu tự nhiên, đứng dưới một cái cây lép kẹp nói với một thiếu nữ mặc trang phục màu hồng tươi: "Tôi yêu cô, tôi yêu cô", và nắm lấy tay thiếu nữ.

Tuy vở kịch không có gì thảm thiết lắm, Đasa vẫn luôn luôn thấy muốn khóc, muốn thương xót người thiếu nữ mặc áo hồng, và thấy bức mình khi các tình tiết diễn ra khác hẳn với ý nàng. Về sau mới biết là cô thiếu nữ ấy vừa yêu vừa không yêu. Người chung tình ôm hôn cô ta thì cô ta đáp lại bằng một chuỗi cười ma quái, và trốn theo cái thằng đểu mà hai ống quần trắng phau thấp thoáng ở hậu cảnh. Người đàn ông kia giơ hai tay lên ôm đầu nói rằng mình sẽ hủy một bản thảo gì đấy - sự nghiệp của đời mình - và thế là hết hồi thứ nhất.

Có mấy người quen bước vào lô, và một cuộc chuyện trò vội vã, sôi nổi bắt đầu.

Ông Seinberg bé nhỏ, đầu hói trụi, khuôn mặt rúm ró cạo nhẵn trông như chốc chốc lại vụt chồm ra từ cái cổ áo hồ cứng, nói rằng vở kịch có sức lôi cuốn rất mạnh.

- Cũng vẫn là vấn đề tính dục nam nữ, nhưng được đặt ra một cách sắc sảo. Rốt cục rồi nhân loại cũng phải giải quyết dứt khoát cái vấn đề chết tiệt này đi thôi. Đáp lời Seinberg là Burôv, một ông dự thẩm

chuyên điều tra những vụ đặc biệt quan trọng, người to lớn, vẻ mặt lầm lì. Ông ta là một người tư tưởng khoáng đạt có bà vợ đã trốn đi vào ngày lễ Giáng sinh, theo một ông chủ tàu ngựa đua. Burôv nói:

- Đối với ai thì tôi không biết, chứ đối với tôi thì vấn đề đó đã được giải quyết xong xuôi rồi. Người đàn bà dối trá bằng chính sự tồn tại của họ: còn đàn ông thì dối trá bằng cách sử dụng nghệ thuật. Vấn đề tính dục chẳng qua là một trò hề bỉ ổi, còn nghệ thuật là một dạng tội hình.

Nikôlai Ivanôvits nhìn vợ cười phá lên. Burôv nói tiếp, vẻ mặt lầm lì:

- Khi loài chim đến mùa sinh nở thì con chim trống liền khoác một bộ lông đuôi sặc sỡ. Đó là một sự dối trá, vì bình thường thì đuôi nó xám xịt chứ không có lắm màu như thế. Một giống cây nào đó trổ hoa: đó cũng là một sự dối trá, một thủ đoạn nhử mồi, còn cái thực chất nó nằm trong những sợi rễ xấu xí ở dưới đất kia. Nhưng dối trá hơn cả là con người. Mình hẳn không trổ hoa, dẫu hẳn không có đuôi, thế là hẳn phải sử dụng cái lưỡi; cái gọi là tình yêu và tất cả những thứ gì bao quanh nó đều là một sự dối trá tăng lên gấp bội và ghê tởm hết sức. Những chuyện xung quanh vấn đề này chỉ bí ẩn đối với những thiếu nữ mới lớn mà thôi - ông liếc về phía Đasa một cái - nhưng ở thời đại ta, cái thời đại hoàn toàn mê muội này, lại có những con người nghiêm túc ra công nghiên cứu những chuyện nhảm nhí ấy. Phải, quốc gia Nga-la-tư đang mắc chứng tất dạt dày. Mặt nhẵn nhó như người mắc chứng viêm chảy, ông cúi xuống hộp kẹo, thò ngón tay moi moi một lát, nhưng chẳng chọn chiếc nào. Đoạn ông đưa lên ngang mắt chiếc ông nhòm đi biển đeo lưng lẳng trên ngực.

Câu chuyện chuyển sang tình hình chính trị trì trệ và thế lực phản động. Kilitsek, giọng thâm thì ra vẻ xúc động, kể lại vụ điểm nhục xảy ra gần đây nhất trong cung đình.

- Thật là một cơn ác mộng, một cơn ác mộng.

- Seinberg nói nhanh. Nikôlai Ivanôvits vỗ đùi nói:

- Thừa các ngài, chúng ta cần phải có cách mạng lập tức. Nếu không, ta sẽ chết ngạt mất thôi. Tôi có nghe tin -ông mới khê hẳn đi -ở các nhà máy tình hình rất căng thẳng! Seinberg hăng tiết vung cả mười ngón tay lên trời.

- Nhưng đến bao giờ, bao giờ? Chả nhẽ cứ chờ đợi mãi?

- Ta sẽ được chứng kiến ngày ấy, Yakôv Alexandrôvits ạ, ta sẽ sống đến ngày ấy thôi, -Nikôlai Ivanôvits vui vẻ đáp - và chúng tôi sẽ trao cho quan lớn cái cặp bộ trưởng bộ tư pháp, quan lớn ạ. Nghe họ bàn về những vấn đề này nọ, về cách mạng và về cái cặp bộ trưởng, Đasa phát chán. Một tay chống khuỷu lên vành lô bít nhung, còn tay kia ôm Katya ngang lưng, nàng nhìn xuống tầng dưới, thỉnh thoảng lại mỉm cười gật đầu chào những người quen. Đasa biết và thấy rõ rằng nhan sắc hai chị em nàng có sức hấp dẫn, và những cái nhìn ngạc nhiên từ trong đám khán giả đưa lên - đàn ông thì đờm vẻ triu mến, đàn bà thì chứa đầy ác cảm -cùng là những mẫu câu nghe loáng thoáng và những nụ cười đều có sức kích động nàng như không khí mùa xuân làm cho người ta ngây ngất. Tâm trạng ủy mị ban nãy đã tiêu tan. Một món tóc quăn của Katya lòa xòa bên tai nàng khiến nàng thấy buồn buồn ở rìa má.

- Katyusa, em yêu chị quá -Đasa thì thầm.

- Chị cũng thế.

- Em ở với chị thế này, chị có vui không?

- Vui lắm ấy!

Đasa đang nghĩ xem còn có thể nói với Katya một điều gì cho chị vui lòng nữa không, thì chợt trông thấy Têlêghin ở tầng dưới. Chàng mặc áo đuôi én màu đen, tay cầm chiếc mũ lưỡi trai và tờ chương trình, và đã từ lâu liếc nhìn lên lô gia đình Xmôkôvnikôv một cách kín đáo để cho người ta khỏi để ý. Khuôn mặt rám nắng, rắn rỏi của chàng nổi bật lên giữa những khuôn mặt khác, quá trắng trẻo hoặc quá xanh xao. Tóc chàng nhạt màu hơn là Đasa vẫn tưởng nhiều, nó vàng óng như màu tiểu mạch.

Bắt gặp đôi mắt của Đasa, chàng vội vã gật đầu chào, rồi ngoảnh sang phía khác, nhưng lại đánh rơi chiếc mũ. Trong khi cúi xuống nhặt, chàng chạm mạnh phải một bà béo ngồi ở hàng ghế bành, bèn lên tiếng xin lỗi, mặt đỏ ửng, toan bước lùi lại thì giẫm phải chân ông chủ bút tờ tạp chí mỹ học "Hợp xướng của các Nàng thơ". Đasa nói với chị:

- Chị Katya à, Têlêghin kia kìa.

- Chị trông thấy rồi, rất dễ thương.

- Dễ thương đến nỗi em chỉ muốn hôn cho một cái. Và chị không biết chứ anh ấy thông minh vô cùng. Katyusa ạ.

- Thế thì Đasa ạ...

- Gì cơ? Nhưng chị nàng đã im bật. Đasa hiểu ý và cũng lặng thinh. Tim nàng lại nhoi nhói lên: trong cái vỏ ốc của lòng nàng, sự tình không ổn chút nào hết: vừa qua nàng đã lãng quên đi trong chốc lát, nhưng giờ đây, lại ghé mắt nhìn vào đấy, nàng thấy nó tối tăm, đáng sợ quá. Khi đèn trong phòng lại tắt và tấm màn lại tách đôi ra, mỗi nửa trôi về một bên sân khấu, Đasa thở dài, bẻ một mẩu sô-cô-la bỏ vào miệng và bắt đầu chăm chú lắng nghe. Người đàn ông có bộ râu giả tiếp tục dọa đốt bản thảo, cô thiếu nữ ngồi trước dương cầm nhạo báng hân ta. Và có thể thấy rõ là cô thiếu nữ này phải đem gả chồng cho nhanh, chứ không nên kéo dài câu chuyện nhạt nhẽch này thêm ba màn nữa. Đasa ngược mắt nhìn lên trần nhà hát. Ở đấy, giữa những đám mây, bay lượn một giai nhân gần như khỏa thân, môi nở một nụ cười tươi vui và trong sáng. "Trời ơi, sao giống mình quá thế" - Đasa nghĩ thầm. Và ngay lúc ấy nàng nhìn thấy mình qua nhãn quan của người khác: một người con gái đang ngồi trong lô, ăn sô-cô-la, nói nhảm, lẫn lộn lung tung và chờ đợi một cái gì phi thường tự dưng xảy ra. Nhưng sẽ không có gì xảy ra cả. "Và ta không thể nào sống nổi chừng nào mà ta chưa đến với chàng, chưa nghe giọng nói của chàng, chưa cảm giác được cả con người chàng. Những thứ khác chỉ là gian trá. Chẳng qua cần phải trung thực".

Kể từ tối hôm ấy Đasa không suy nghĩ nữa. Bây giờ nàng đã biết chắc nàng sẽ đến tìm Bexxônôv, và rất sợ giờ phút ấy. Đã có lúc nàng toan bỏ về Xamara với cha nàng, nhưng rồi lại nghĩ rằng cái khoảng cách một nghìn năm trăm dặm không phải là một cái gì có thể cứu người ta khỏi bị cám dỗ, thế là nàng khoát tay để mặc cho số phận xoay vần.

Tâm hồn trinh bạch lành mạnh của nàng phần nộ, nhưng thử hỏi còn chống chọi sao nổi với "con người thứ hai", một khi mọi sự trên đời đều trợ lực cho hắn? Và cuối cùng, thật là nhục nhã vô cùng khi phải đau khổ và nghĩ ngợi mãi về cái lão Bexxônôv kia, trong khi lão cũng chẳng thèm biết đến mình nữa, cứ sống ung dung đâu ở đại lộ Kamenny Ôxtrôv, ngồi làm thơ về mục diễn viên mặc váy đăng-ten kia. Còn Đasa thì tất cả tâm hồn, cho chí những ngõ ngách sâu kín nhất, đều tràn đầy Bexxônôv và đã bị Bexxônôv thu hút hết rồi.

Bây giờ Đasa cố ý chải tóc thật trơn, búi chặt lại sau gáy, và mặc một chiếc áo cũ từ thời trung học để lại, mang từ Xamara lên đây, nàng buồn bã và kiên trì học luật La-mã thuộc lầu lầu, không đến chơi nhà ai hết và tránh những trò giải trí. Làm người trung thực té ra cũng chẳng dễ gì. Chẳng qua Đasa đã đâm ra quá sợ sệt.

Đầu tháng tư, vào một buổi tối mát trời, khi ánh tà dương đã tắt và bầu trời phơn phớt màu ngọc thạch ngập trong một ánh sáng lân tinh không hắt bóng, Đasa đi bộ từ khu đảo trở về nhà.

Nàng bảo với người nhà là phải đi nghe giảng, nhưng lại lên xe đi đến cầu Êlaghin và suốt buổi tối lang thang trên những lối đi tro bụi, qua những chiếc cầu con, nhìn xuống dòng kênh, ngắm những cảnh khô màu tím tỏa rộng giát lên nền trời ửng đỏ ở phía tây, những khuôn mặt của khách qua đường, những ngọn đèn xe ngựa thấp thoáng sau những thân cây phủ rêu. Nàng không nghĩ gì, không vội đi đâu hết.

Trong tâm hồn nàng yên tĩnh, và làn không khí mẫn mẫn của mùa xuân duyên hải ngấm vào khắp người nàng, tựa hồ sâu đến tận xương tủy. Chân nàng đã mỏi, nhưng nàng không thấy muốn về nhà. Trên đại

lộ Kamenny Ôtrôv rộng thênh thang, những cỗ xe song mã lăn theo nước đại kiệu của đôi ngựa, những chiếc xe hơi mình dài lướt qua, những tốp người đi dạo thong thả diễu qua trong những tiếng cười và những câu đùa bỡn. Đasa rẽ sang một phố nhỏ.

Ở đây hoàn toàn im lặng và vắng vẻ. Bầu trời bên trên các mái nhà đã ngả sang màu lục. Từ mỗi ngôi nhà, sau những tấm rèm buông kín, đều có tiếng nhạc văng ra. Đây, có ai đang tập một bài sonata, và đây là một điệu valse nghe sao quen thuộc quá, và đây nữa, trong khung cửa sổ tối mờ mờ của một căn gác xép đỏ rực ánh hoàng hôn, một chiếc vĩ cầm đang cao giọng ngân nga.

Những âm thanh ấy thấm sâu vào Đasa, và mỗi đường gân thớ thịt trong người nàng cũng cất tiếng hát lên một nỗi nhớ nhung mơ hồ. Thân thể nàng như đã trở nên nhẹ nhàng, thanh khiết.

Nàng đi vòng ra góc phố, xem số nhà trên đường, mỉm một nụ cười kỳ dị và đến trước một cửa ra vào: ở đây, ở phía trên đầu một con sư tử đồng có gắn một tấm danh thiếp với dòng chữ "A. Bexxônôv". Nàng bấm chuông thật mạnh.

Người gác cổng ở tiệm ăn "Thành viên" trong khi cởi áo khoác cho Bexxônôv, nói với một giọng ngụ nhiều ý nghĩa.

- Alekxêy Alekxêyêvits ạ, có người đang chờ ngài.

- Ai?

- Một người thuộc nữ giới.

- Cụ thể là ai?

- Chúng tôi không được biết ạ. Bexxônôv đưa mắt lơ đãng nhìn qua đầu các khách ăn, và đi vào góc trong cùng của gian phòng đông nghịt... Loxkutkin, người chủ tiệm có cặp râu má bạc trắng cúi mình sau vai chàng và cho biết là hôm nay có món lườn cừu đặc biệt.

-Tôi không muốn ăn gì đâu, - Bexxônôv nói,

- dọn cho tôi chai rượu vang trắng, thứ tôi vẫn dùng ấy. Chàng ngồi rất thẳng, dáng nghiêm khắc, hai tay để lên khăn bàn. Vào giờ này, ở nơi này, cũng như thường lệ, một luồng cảm hứng ảm đạm tràn vào tâm hồn chàng. Tất cả những ấn tượng ngày hôm ấy đều đã kết lại thành một hình dáng hài hòa và đầy ý nghĩa, và ở những tầng sâu nhất của tâm hồn chàng đang xao xuyến vì tiếng nước nở kéo dài của những cây vĩ cầm Rumani, vì mùi nước hoa của phụ nữ, vì bầu không khí ngọt ngào của gian phòng đông nghịt, dần dần hiện lên cái bóng của hình dáng từ bên ngoài thấm vào đó, và cái bóng ấy chính là cảm hứng. Chàng cảm thấy có một xúc giác bên ngoài thấm vào đó, và cái bóng ấy chính là cảm hứng. Chàng cảm thấy có một xúc giác bên trong, một xúc giác mù mờ nào đó cho phép chàng thấu hiểu cái ý nghĩa huyền bí của sự vật và từ ngữ.

Bexxônôv cầm cốc rượu vang lên uống, để rượu lọt qua hai hàng răng khép chặt. Tim chàng đập chậm chậm. Chàng có một khoái cảm không sao tả xiết khi thấy toàn thân mình thấm đầy âm thanh và tiếng nói.

Trước mặt chàng, quanh chiếc bàn con đặt dưới tấm gương, Xapôjkôv, Antôska Arnoldôv và Êlizaveta Kievna đang ăn tối. Hôm qua Êlizaveta đã viết cho Bexxônôv một bức thư dài hẹn gặp chàng ở đây, và bây giờ nàng rất hồi hộp, mặt cứ đỏ bừng lên. Nàng mặc một chiếc áo đen sọc vàng, trên đầu thắt một chiếc nơ cũng làm bằng thứ hàng ấy. Khi Bexxônôv bước vào, nàng tự dừng thấy ngạt thở.

- Cô phải cẩn thận đấy - Arnoldôv thì thầm dặn nàng, để lộ tất cả những chiếc răng siết và răng lành ra một lúc, - hăn đã bỏ rơi cô diễn viên, bây giờ không có đàn bà, hăn nguy hiểm như một con hùm đấy.

Êlizaveta Kievna cười phá lên, lắc lắc chiếc nơ sọc và len qua các bàn đi về phía Bexxônôv. Có nhiều người ngoái lại nhìn nàng, cười khẩy.

Trong thời gian gần đây cuộc sống của Êlizaveta Kievna hết sức tẻ nhạt, - ngày lại qua ngày, nàng không có việc gì làm, không hy vọng ở một ngày mai tốt đẹp hơn, nói tóm lại là cả một chuỗi ngày vô vị. Têlêghin rõ ràng là có ác cảm với nàng, chàng cư xử với nàng rất lễ độ, nhưng cứ tránh những dịp có thể nói chuyện riêng với nàng. Trong khi đó thì Êlizaveta Kievna lại tuyệt vọng cảm thấy rằng chính Têlêghin là người nàng đang cần. Mỗi khi từ phòng mặc áo văng lại tiếng nói của chàng, nàng nhìn chòng chọc ra cửa phòng. Têlêghin bao giờ cũng nhón chân khi đi qua hành lang. Nàng chờ đợi, tim nàng như ngừng đập, cánh cửa buồng mờ hăn đi trước mắt, nhưng chàng lại đi thẳng như mọi khi. Giá chàng gõ cửa lấy một lần, dù chỉ để xin mấy que diêm!

Vừa qua, để trêu gan Jirôv, con người công kích mọi sự trên thế gian này với sự thận trọng của một con mèo. Êlizaveta Kievna đã mua một cuốn sách của Bexxônôv về, lấy cặp uốn tóc rọc nó ra, đọc đi đọc lại mấy lần liền, đánh đổ cà-phê lên, đưa cả vào giường làm cho nó nhàu nát đi, và cuối cùng, trong một bữa ăn, nàng tuyên bố rằng Bexxônôv là một thiên tài... Những người khách trọ của Têlêghin tha hồ nhao nhao lên phản đối. Xapôjkôv gọi Bexxônôv là một cây nấm mọc trên cái

thân thể đang mục ruỗng dần của giai cấp tư sản. Trán Jirôv nổi gân xanh lên. Họa sĩ Valet đánh vỡ một cái đĩa. Chỉ riêng Têlêghin là vẫn bàng quan. Lúc bấy giờ Êlizaveta Kievna liền lâm vào cái trạng thái gọi là "tự khiêu khích": nàng cười khanh khách rồi về phòng viết cho Bexxônôv một bức thư hân hoan, kỳ quặc, yêu cầu được gặp chàng. Viết xong, nàng trở lại phòng ăn và lặng lẽ ném bức thư lên bàn. Các khách trọ đọc to bức thư lên cho nhau nghe và bàn bạc hồi lâu. Têlêghin nói:

- Thư viết rất táo bạo.

Êlizaveta Kievna liền trao bức thư cho chị nấu bếp bảo đem bỏ ngay vào thùng thư, và có cảm giác mình đang lao vào vực thẳm.

Giờ đây khi đã đến cạnh bàn Bexxônôv, Êlizaveta Kievna lấy một giọng thật ung dung nói:

- Tôi đã viết thư cho ông. Ông đã đến. Xin cảm ơn ông.

Đoạn nàng lập tức ngồi xuống trước mặt chàng, người quay nghiêng sang một bên, chân vắt chéo, khuỷu tay chống lên khăn trải bàn, cằm tựa vào lòng bàn tay, và bắt đầu nhìn Alekxêy Alekxêyêvits bằng đôi mắt vẽ. Bexxônôv lặng thinh. Lôxkutkin bày thêm một cái cốc nữa và rót rượu cho Êlizaveta Kievna. Nàng nói:

- Chắc ông sẽ hỏi tôi muốn gặp ông để làm gì?

- Không, tôi sẽ không hỏi điều đó đâu. Cô uống đi.

- Ông nghĩ phải, tôi chẳng có gì để mà nói hết. Ông được sống, ông Bexxônôv ạ, còn tôi thì không. Tôi buồn chán quá, có thể thôi.

- Cô làm việc gì?

- Chẳng làm gì hết - Nàng cười phá lên rồi bồng đỏ mặt. - Đi làm gái điếm thì chán lắm. Tôi chẳng làm gì hết. Tôi đợi ngày tiếng kèn đồng sẽ vang lên, và chân trời sẽ cháy rừng rực. Chắc ông lấy làm lạ?

- Cô là ai? Êlizaveta Kievna không đáp. Nàng cúi đầu, và càng đỏ mặt hơn nữa.

- Tôi là một ảo ảnh, - nàng nói thì thầm. Bexxônôv mỉm một nụ cười mếu xệch. "Rõm thật" - chàng nghĩ thầm. Nhưng trên mái tóc màu hung của nàng có một đường ngôi trinh bạch, dễ thương quá, và đôi vai mũm mĩm hờ rất rộng của nàng có vẻ thanh tân đến nỗi Bexxônôv lại mỉm cười, lần này hiền hậu hơn. Chàng nhấp rượu qua kẽ răng và bỗng nảy ra cái ý muốn trút lên người con gái thật thà này một làn khói đen của trí tưởng tượng ngông cuồng của mình. Chàng nói rằng đất nước Nga này đang chìm dần trong bóng đêm để chờ ngày đến tội khủng khiếp. Chàng cảm biết được điều đó qua những dấu hiệu huyền bí và bất tường:

- Chắc cô đã trông thấy tờ áp-phích dán khắp thành phố: một con quỷ cười chiếc lốp xe hơi vừa cười ha hả vừa lao vun vút xuống một cái thang gác khổng lồ... Cô có hiểu như thế nghĩa là thế nào không?

Êlizaveta Kievna nhìn vào đôi mắt băng giá của Bexxônôv, đôi môi đàn bà, đôi mày lá liễu giương cao lên. Nàng nhìn mấy ngón tay đang run khe khẽ trong khi cầm chiếc cốc, nhìn cách uống rượu vang của chàng -chàng uống chậm chậm, không muốn đã khát ngay. Một cảm giác chóng mặt dễ chịu làm cho nàng ngây ngất. Từ xa, Xapôjkôv bắt đầu ra hiệu cho nàng. Bexxônôv đột ngột quay lại và cau mày hỏi:

- Những người kia là ai?

- Đó là mấy người bạn của tôi.

- Tôi không ưa cái lối ra hiệu của họ.

Êlizaveta Kievna nói luôn, không suy nghĩ:

- Ta đi chỗ khác vậy nhé?

Bexxônôv nhìn nàng chăm chú. Đôi mắt nàng hơi hiếng, miệng nàng mỉm cười yếu ớt, trên thái dương điểm mấy giọt mồ hôi. Và bỗng nhiên chàng thấy thèm khát người con gái cận thị khỏe mạnh này, chàng cầm lấy bàn tay to và nóng bừng của nàng đặt trên bàn, nói:

- Hoặc là cô bỏ đi ngay đi, hoặc là cô hãy im lặng. Ta đi đi. Cần phải thế! Êlizaveta Kievna chỉ thở hắt ra một tiếng ngắn. Nàng không cảm

giác được là mình đã đứng dậy, đã vịn vào Bexxônôv như thế nào, và họ đi len qua những chiếc bàn con như thế nào. Và khi hai người đã ngồi lên chiếc xe ngựa chở khách, gió cũng không làm cho làn da nóng bừng của nàng dịu bớt đi được. Chiếc xe nhỏ lăn lộc cộc trên đá lát đường. Cầm tựa lên hai bàn tay tỳ trên chiếc can, Bexxônôv nói:

-Tôi năm nay ba mươi lăm tuổi, nhưng đời tôi thế là hết rồi. Tình yêu không còn phỉnh phờ tôi được nữa. Còn có gì đáng buồn hơn là khi người ta chợt thấy rõ rằng con tuấn mã của trang kỵ sĩ thật ra chỉ là một con ngựa gỗ? Bây giờ cứ phải lê lét một thời gian dài dằng dặc nữa trên cõi đời này, như một thây ma... - Chàng quay người, mép nhếch lên thành một nụ cười gượng gạo - Rõ ràng là cả tôi nữa, cùng với cô, phải đợi đến ngày tiếng kèn đồng Jêricô vang lên. Giá trên khu nghĩa địa này bỗng nổi kèn lên thì hay quá! Và lửa bốc rực trời... Phải, có lẽ cô nói đúng. Chiếc xe dừng lại trước một khách sạn ngoại thành. Một người hầu gái ngủ đưa họ đi theo một dãy hành lang dài, đến căn buồng duy nhất chưa có người thuê. Đó là một căn buồng trần thấp, tường dán giấy hoa đỏ nứt rạn và hoen ố.

Sát bên tường, dưới một bộ đỉnh màn đã bạc màu, có kê một chiếc giường lớn, dưới chân đặt một cái chậu tôn. Căn buồng phảng phất mùi ẩm thấp tù hãm và mùi khét của những mẫu thuốc lá cháy dở. Êlizaveta Kievna đứng ở ngưỡng cửa, hỏi thì thào:

- Ông đưa tôi đến đây làm gì?

- Ấy, ở đây thích lắm, - Bexxônôv đáp vội.

Chàng cởi áo khoác và bỏ mũ cho Êlizaveta Kievna, đem để trên chiếc ghế bành nhỏ đã gãy. Người hầu đem đến một chai sâm banh, mấy quả táo nhỏ và một chùm nho phủ mùng mủn cửa diên điển, ghé mắt nhìn vào cái chậu và lui ra, vẻ vẫn lăm lăm như cũ.

Êlizaveta vén tấm rèm ở cửa sổ lên: ngoài kia giữa một khoảng đất hoang sũng nước có một ngọn đèn hơi đang cháy, mấy người phu khoác bao tải khom lưng kéo những chiếc xe bò chở những thùng rác to

tướng đang lịch kịch lẫn bánh qua. Nàng cười nhạt, đến dừng trước tấm gương sửa lại mái tóc với những động tác mới lạ mà bản thân nàng cũng không hề biết bao giờ. "Ngày mai trấn tĩnh lại, ta sẽ phát điên mất

- cô điêm tỉnh tự nhủ và sửa lại chiếc nơ sọc, Bexxonôv hỏi:
- Cô uống rượu vang nhé?
- Vâng, cho tôi xin một cốc.

Nàng ngồi xuống đi vắng. Bexxonôv buông mình ngồi bệt xuống tấm thảm bên chân nàng và nói, giọng trầm ngâm:

- Cô có đôi mắt đáng sợ quá: hoang dại và dụ hiên. Một đôi mắt rất Nga. Cô có yêu tôi không? Elizaveta Kievna lại thắng thốt hoang mang, nhưng rồi nàng trấn tĩnh được ngay: "Không. Nếu thế thì đúng là điên rồ rồi." Nàng cầm lấy cốc rượu đầy trên tay Bexxonôv, uống cạn. Ngay sau đó, đầu nàng bắt đầu quay vòng chậm chậm, như thể bị hất ngược ra phía sau. - Tôi sợ ông, và có lẽ rất căm ghét ông, - Elizaveta Kievna vừa nói vừa lắng nghe lời mình từ xa vắng lai, mà cũng chẳng biết có phải chính mình nói ra không. - Đừng nhìn tôi như thế, tôi xấu hổ lắm.

- Cô thật là một cô gái kỳ dị.

- Bexxonôv, ông là một con người rất nguy hiểm. Tôi vốn sinh trưởng trong một gia đình ly giáo, tôi tin quỷ xa tăng... Ôi, trời ơi, ông đừng nhìn tôi như thế. Tôi biết ông cần gì ở tôi rồi... Tôi sợ ông lắm. Nàng cất tiếng cười vang, rung cả người lên, rượu trong chiếc cốc cầm trên tay chao ra tung tóe. Bexxonôv úp mặt vào đùi nàng.

- Cô hãy yêu tôi đi... Tôi van cô, cô hãy yêu tôi, - chàng nói, giọng tuyệt vọng, như thể sinh mạng của chàng giờ đây nằm cả trong tay Elizaveta Kievna -Tôi khổ lắm... Tôi... sợ lắm... Tôi sợ cô đơn lắm... Cô hãy yêu tôi, yêu tôi!...

Elizaveta Kievna đặt tay lên đầu chàng và nhắm mắt lại.

Bexxonôv nói rằng cứ đêm đêm nỗi sợ hãi trước cái chết lại tràn vào lòng chàng. Chàng cần cảm thấy có một con người sống ở bên cạnh chàng, gần chàng, có thể thương xót chàng, sưởi ấm chàng, hiến mình

cho chàng. Đó là một sự trừng phạt, một sự đọa đầy... "Phải, phải, tôi biết thế... Nhưng tôi đã khô cạn mất rồi. Tim tôi đã ngừng đập. Hãy sưởi ấm tôi. Tôi cần có ít thôi. Cô hãy thương lấy tôi, tôi chết mất... Đừng bỏ tôi một mình, cô gái đáng yêu, rất đáng yêu của tôi..."

Élizaveta Kievna lặng thinh, sợ hãi và xúc động. Bexxônôv hôn mãi vào hai lòng bàn tay nàng, những chiếc hôn mỗi lúc kéo dài. Rồi chàng lại cúi xuống hôn đôi bàn chân to và khỏe của nàng. Nàng nhắm mắt thật chặt, tim nàng như ngừng đập, nàng thấy hồ thẹn quá chừng.

Rồi bỗng có một ngọn lửa tràn vào khắp người nàng. Nàng chợt thấy Bexxônôv đáng yêu và khốn khổ quá... Nàng nâng đầu chàng lên và áp chặt môi vào môi chàng, trong một chiếc hôn nồng cháy. Sau đó, không còn thấy hồ thẹn gì nữa, nàng vội vã cởi áo quần và lên giường nằm.

Khi Bexxônôv đã ngủ thiếp đi, đầu ngả trên vai nàng, Élizaveta Kievna mãi hồi lâu vẫn mở to đôi mắt cận thị nhìn lên gương mặt xanh bủng của chàng, với những nếp nhăn mệt mỏi trên thái dương, dưới mí mắt, quanh đôi môi khép chặt - gương mặt xa lạ nhưng từ đây đã thành vĩnh viễn thân thuộc.

Nhìn người đàn ông đang ngủ, Élizaveta Kievna thấy khổ tâm đến nỗi không sao cầm được nước mắt.

Nàng nghĩ rằng Bexxônôv sẽ thức dậy, sẽ trông thấy nàng nằm trên giường, to béo, xấu xí, với đôi mắt sưng húp, và sẽ cố ruồng rẫy nàng ra cho thật nhanh. Nàng tâm niệm rằng từ rày không ai còn có thể yêu nàng nữa, và mọi người đều sẽ đinh ninh rằng nàng là một người đàn bà trụy lạc, ngu đần và dung tục, và nàng sẽ cố tình làm đủ cách để cho họ nghĩ như vậy; rằng nàng yêu một người mà lại ăn nằm với một người khác, và cứ như thế đời nàng lúc nào cũng sẽ ngập ngụa trong bùn lầy, trong rác rưởi, trong nỗi sỉ nhục vô vọng, Élizaveta Kievna cố nén tiếng nấc và lấy mép khăn lau nước mắt. Rồi dần dần, từ lúc nào không hay, nàng ngủ thiếp đi, mắt vẫn dầm dụa.

Bexxônôv thở hít vào một hơi dài, trở mình nằm ngửa ra, rồi mở bừng mắt. Khắp thân thể chàng ê ẩm trong một trạng thái bàng hoàng da diết không thể lấy gì so sánh nổi mà những đêm truy hoan thường để lại. Chàng thấy kinh tởm khi nghĩ rằng bây giờ lại phải sống qua một ngày mới bắt đầu. Chàng nhìn trân trân vào quả cầu nhỏ bằng kim loại ở chân giường, rồi đành lòng đương đầu với cõi thực và liếc mắt nhìn sang bên trái. Bên chàng là một người đàn bà, cũng nằm ngửa như chàng, khuôn mặt che khuất dưới khuỷu tay để trần.

"Ai thế nhỉ?" Chàng ráng sức vận dụng cái ký ức đã mờ đục đi, nhưng vẫn không nhớ được gì. Chàng thận trọng rút hộp thuốc lá dưới gối ra và châm lửa hút "Thế này thì khỉ thật! Quên rồi, quên hẳn rồi. Chà, rầy rà quá!"

- Cô đã dậy đấy à, -chàng nói, giọng ngọt ngào, - chào cô. - Êlizaveta Kievna lặng thinh, khuỷu tay vẫn để yên. Chàng nói tiếp: - Hôm qua chúng ta hãy còn là hai người đứng, thế mà hôm nay những mối dây huyền bí của đêm vừa qua đã gắn bó chúng ta lại. - Chàng nhả mặt: câu nói nghe nhảm quá. Và cái chính là không biết cô ta sắp làm những gì đây, hối hận, khóc lóc, hay lại sẽ buông mình theo một ngọn trào tình cảm? Chàng thận trọng chạm khẽ vào khuỷu tay cô ta. Cô né ra. Hình như cô ta tên là Margarita thì phải? Chàng nói, giọng buồn rầu:

- Margarita, cô giận tôi đấy à? Êlizaveta Kievna liền ngồi dậy, tựa lưng vào mấy chiếc gối, và tay giữ chiếc áo ngủ trên ngực cho khỏi tụt xuống, nàng bắt đầu nhìn Bexxônôv với đôi mắt cạnh thị hơi lồi. Mi mắt nàng húp lên, đôi môi mọng rúm ró đi trong một nụ cười cay đắng. Chàng chợt nhớ ra, và cảm thấy lòng tràn ngập một tình triu mến ruột thịt đối với người con gái ấy.

- Tên tôi không phải là Margarita, mà là Êlizaveta Kievna, -cô nói. - Tôi căm thù anh. Anh ra khỏi giường ngay đi. Bexxônôv lập tức trườn ra khỏi chăn, ra sau tấm vải che đầu giường, bên cạnh cái chậu hôi hám, mặc vội quần áo vào, rồi kéo rèm lên và tắt điện.

-Có những phút mà người ta không bao giờ quên được - chàng nói lúng búng. Êlizaveta Kievna vẫn nhìn chàng với đôi mắt tối sẫm. Khi chàng ngậm điều thuốc lá ngồi xuống đi-văng, nàng chậm rãi buông ra mấy tiếng:

- Về nhà, tôi sẽ uống thuốc độc.

- Tôi không hiểu được tâm trạng của cô đấy, Êlizaveta Kievna ạ.

-Thì đừng hiểu hiếc gì nữa. Anh ra khỏi phòng ngay, tôi cần mặc áo. Bexxônôv đi ra dãy hành lang khét lẹt mùi hơi than, gió luồn vào thông thoáng. Phải đợi khá lâu. Chàng ngồi trên bậu cửa sổ hút thuốc một lát, rồi đi ra tận cuối hành lang. Ở đấy, từ một gian bếp nhỏ hẹp đưa ra những tiếng nói của mấy người hầu buồng -một người đàn ông và hai người đàn bà - đang uống trà, và nói chuyện với nhau, đứng ngoài hành lang nghe không to lắm. Người đàn ông nói:

- Lại lại nhải về cái nông thôn chết tiệt của cô rồi! Cũng đòi nói chuyện vận mệnh nước Nga như ai. Hiểu biết được nhiều lắm đấy. Ban đêm cứ thử ghé vào các buồng sẫm ở đây mà xem: vận mệnh nước Nga là thế đấy. Toàn những quân đều cáng. Đều cáng và vô lại tất.

- Ông ăn nói cho cẩn thận một chút, Kuzma Ivanyts ạ.

- Tôi làm ở đây đã mười tám năm nay rồi, tôi có quyền ăn nói như thế đấy.

Bexxônôv quay trở về. Cánh cửa vào buồng chàng mở toang, căn buồng trống hoác. Cái mũ của chàng nằm lẩn lóc giữa sàn.

"Thôi, càng tốt", - chàng tự nhủ, đoạn ngáp dài, vươn vai, vận người cho các khớp xương kêu răng rắc.

Ngày mới đã bắt đầu như vậy. Nó khác ngày hôm qua ở chỗ một ngọn gió lạnh đã xé tan những đám mây mỏng nước mưa, xua hết về phương Bắc và ùn lại ở đấy thành những đống trắng khổng lồ. Thành phố ướt sũng tràn đầy ánh nắng trong treo tuôn xuống như thác. Dưới ánh nắng ấy, những con quái vật nhầy nhụa, nhỏ li ti, mà mắt thường không trông thấy được, bị nướng xộp đi, quần quai rơi xuống bất tỉnh.

Những thứ vi khuẩn sổ mũi, ho hen, sốt ác tính, những con trực trùng rầu rĩ của bệnh lao và ngay cả những con sâu gần như thần bí của bệnh suy nhược thần kinh âm đạm cũng phải lùi vào mai phục sau những tấm rèm, trong bóng tối mờ mờ của những căn buồng ngọt ngào và những căn hầm ẩm ướt. Một làn gió nhẹ thổi qua các phố. Trong các nhà người ta lau kính, mở rộng cửa sổ. Những người phu mặc áo xanh quét mặt đường lát đá. Trên đại lộ Nevski, những con bé hư hỏng mặt mày xanh xao mời khách qua đường mua những bó hoa xuyên tuyết thơm mùi ô-đờ-cô-lôn rẻ tiền. Trong các cửa hàng người ta hối hả dẹp hết các thứ hàng mùa đông, và tựa như những đóa hoa đầu mùa, trong các tủ kính bắt đầu xuất hiện những món hàng mùa xuân đem một niềm vui tươi sáng.

Những tờ báo ra hồi ba giờ đều chạy một hàng chữ lớn: "Nhiệt liệt đón mừng mùa xuân của nước Nga!", và đăng những câu thơ hàm ý khá rõ. Nói tóm lại, người ta thi nhau nhổ toẹt vào sở kiểm duyệt.

Và cuối cùng, trong tiếng hò hét và tiếng huýt sáo của lũ trẻ con, các nghệ sĩ phái vị lai trong nhóm "Trạm trung tâm" kéo nhau đi diễu qua các phố. Họ có cả thầy ba người: Jirôv, họa sĩ Valet và một người mà bây giờ chưa ai biết đến là Arkadi Xêmixvê-tôv, một gã cao lêu đêu, mặt dài như mặt ngựa.

Nhóm vị lai mặc những chiếc áo phồng ngắn bằng nhung màu da cam không buộc dây lưng, trên có vẽ những đường ngoằn ngoèo, và đội mũ ống cao. Người nào cũng đeo kính một mắt, và trên má đều có vẽ một con cá, một mũi tên và kẻ một chữ "R". Đến khoảng năm giờ chiều cảnh sát trưởng quận Liteyny cho bắt họ chở lên xe ngựa khách về đồn để kiểm tra căn cước.

Cả thành phố đổ hết ra đường. Trên phố Morxkaia, dọc bờ sông xây và đại lộ Kamenny Oxtôv, từng dãy xe song mã, tứ mã bóng loáng và từng dòng người tuôn đi nườm nượp. Nhiều người, rất nhiều người có cảm giác là hôm nay sẽ xảy ra một cái gì phi thường: hoặc ở Cung điện Mùa đông nghe nói sẽ ký một bản tuyên ngôn nào đấy, hoặc trụ sở hội

đồng bộ trưởng sẽ bị giạt mìn nổ toang, hoặc nói chung từ hôm nay sẽ "bắt đầu có chuyện" ở một nơi nào đấy.

Nhưng bóng hoàng hôn xanh lam đã buông xuống kinh thành, những dây đèn thắp lên dọc các phố và các dòng kênh, soi bóng xuống làn nước đen sẫm thành những sợi kim tuyến lung linh, và từ trên những nhịp cầu bắc qua sông Nêva, phía sau những dãy ống khói của các xưởng đóng tàu có thể trông thấy một vầng tà dương khổng lồ chìm trong mây khói. Thế mà vẫn chưa có gì xảy ra cả. Ngọn tháp cao vút trên pháo đài Pêtrôpavlov ánh lên một lần cuối cùng, lại một ngày nữa đã qua.

Ngày hôm ấy Bexxônôv làm việc nhiều và có kết quả. Được giấc ngủ sau bữa ăn sáng làm cho tươi tỉnh lại, chàng đọc Gơtơ rất lâu, và công việc ấy đã làm cho chàng phấn chấn và xúc động.

Chàng đi đi lại lại trước mấy cái tủ sách và nói một mình, chốc chốc lại ngồi vào bàn ghi lại những từ ngữ và những dòng thơ. Bà u già ở với chàng trong căn nhà độc thân bưng lên một chiếc bình cà-phê bằng sứ đựng một ít mô-ca mới đun xong, khói bốc nghi ngút.

Bexxônôv đang sống qua những phút quý giá. Chàng viết rằng đêm đang xuống dần trên đất Nga, tấn bi kịch đang mở màn, và cái dân tộc mang Thượng đế trong mình, do một phép nhiệm mầu nào đó, giống như người cô-dắc trong Cuộc phục thù khủng khiếp của Gôgol, đang biến thành một dân tộc chống lại Thượng đế và mang một chiếc mặc nạ ghê sợ. Toàn dân đang chuẩn bị cử hành buổi Lễ đen phụng thờ Ác quỷ. Vực thăm đã mở rộng. Không còn cách gì cứu vãn nữa.

Nhắm mắt lại, chàng hình dung những cánh đồng hoang vắng, những cây thập tự cắm trên những nấm mồ, những mái rạ bị gió cuốn tả tơi, và xa xa, sau mấy ngọn đồi, là ánh lửa cháy nhà bốc lên đỏ rực. Hai bàn tay ôm chặt lấy đầu, chàng nghĩ rằng mình yêu đất nước này chính là với tình trạng đó - cái đất nước mà chàng chỉ biết qua những cuốn sách và những bức tranh. Trán chàng hằn lên những nếp nhăn sâu, tim chàng tràn đầy những mối linh cảm ghê sợ. Rồi, điều thuốc lá bốc khói vẫn

cặp giữa mấy ngón tay, chàng lấy bút viết lên giấy kê ken kết, được một lúc bốn trang giấy liền đã kín đặc những dòng chữ lớn. Đến xẩm tối, Bexxônôv ngả mình xuống đi-văng, không buồn bật đèn, lòng vẫn còn bồi hồi xúc động, đầu nóng bừng, hai bàn tay xâm xấp mồ hôi. Ngày làm việc của chàng đã kết thúc.

Dần dần tim chàng bắt đầu đập đều hơn và điềm tĩnh hơn. Bây giờ phải nghĩ xem buổi tối hôm nay và đêm nay sẽ làm gì cho hết thì giờ. Gay thật!... Chẳng thấy ai gọi điện thoại. Chẳng có ai đến chơi. Đành phải một mình đương đầu với con quỷ buồn chán. Từ tầng trên, nơi trú ngụ của một gia đình người Anh, có tiếng dương cầm vang xuống, và tiếng nhạc ấy thức tỉnh trong lòng chàng những khát vọng mơ hồ và phi lý.

Trong bầu không khí im lặng bao phủ lên tòa nhà bỗng có tiếng chuông ở cửa réo lên. Kế đến là tiếng giày vải lẹp kẹp của u già đang ra mở cửa. Một giọng phụ nữ hách dịch nói:

- Tôi muốn gặp ông ấy. Sau đó những tiếng bước nhẹ và nhanh im bật ở ngoài cửa. Bexxônôv mỉm cười và vẫn nằm yên không nhúc nhích. Cánh cửa vụt mở rộng và một người con gái hiện ra trong luồng ánh sáng từ phía sau lưng nàng chiếu vào phòng. Dáng nàng thanh tú, hơi mảnh khảnh, và trên chiếc mũ rộng vành của nàng rung rinh mấy đóa hoa mẫu cúc.

Không trông thấy gì vì mới ở chỗ sáng bước vào, nàng dừng lại ở giữa phòng. Khi Bexxônôv lặng lẽ rời đi-văng nhồm dậy, người con gái toan lùi lại, nhưng rồi nàng lắc đầu một cách bướng bỉnh và lên tiếng, vẫn với cái giọng lạnh lạnh như lúc nãy:

- Tôi đến gặp ông có việc rất quan trọng.

Bexxônôv đi ra bàn viết và bật đèn. Giữa những chồng sách và những bản thảo, một chiếc chao đèn màu xanh vụt sáng lên, tỏa ra khắp phòng một ánh sáng dịu dịu.

-Tôi có thể giúp cô việc gì đây? - Alekxêy Alekxêyyêvits hỏi. Sau khi chỉ cho khách một chiếc ghế tựa, chàng điềm tĩnh ngồi xuống chiếc ghế. Mặt chàng xanh bủng, mắt thâm quầng. Chàng thông thả ngược mắt lên nhìn khách rồi bỗng giật mình, mấy ngón tay run run,

- Kìa cô Darya Đmitrievna,- chàng nói khẽ. Thế mà thoát đầu tôi không nhận ra.

Đasa ngồi xuống ghế cũng một cách quả quyết như khi vào phòng, để hai bàn tay đi găng da cáo lên đùi, cau mày lại.

- Cô Darya Đmitrievna ạ, tôi rất sung sướng được cô đến thăm. Đó là một món quà rất lớn, rất lớn.

Không để ý đến lời lẽ của Bexxônôv, Đasa nói:

- Xin ông đừng nghĩ rằng tôi là một người hâm mộ ông, Tôi có thích một số thơ của ông, nhưng cũng có những bài tôi không thích, - tôi không hiểu những bài đó, chẳng qua tôi thấy nó không hay, thế thôi. Tôi đến đây tuyệt nhiên không phải để nói chuyện thơ ca... Tôi đến là vì ông đã làm cho tôi đau khổ.

Nàng cúi gục đầu xuống, và Bexxônôv thấy cổ nàng và hai cánh tay nàng, ở khoảng giữa đôi găng và ống tay áo dài đen, đỏ ửng lên. Chàng lặng thinh và ngồi im.

- Dĩ nhiên đối với ông tôi chẳng là cái gì hết. Giá có thể được thì tôi cũng muốn hoàn toàn dừng dừng đối với ông. Nhưng ông cũng thấy đấy, nhiều khi người ta phải trải qua những phút rất gay go...

Nàng vụt ngẩng đầu lên và đưa đôi mắt nghiêm nghị, trong sáng nhìn thẳng vào mắt chàng. Bexxônôv từ từ cụp hai hàng mi xuống.

- Ông đã nhập vào tôi như một chứng bệnh. Tôi luôn luôn bất chợt thấy mình đang nghĩ đến ông. Rốt cục tôi không thể nào chịu được nữa. Thà đến nói thẳng với ông còn hơn. Hôm nay tôi đã quyết định như vậy. Và đấy, ông cũng thấy rõ rồi, tôi đã thổ lộ tình yêu với ông...

Đôi môi nàng run run. Nàng vội vã quay mặt đi và bắt đầu nhìn lên tường, nơi có treo một bản sao của cái khuôn sáp đắp mặt Piôtr đệ nhất

được chiếu sáng từ phía dưới, mắt nhắm nghiền, đôi môi mím chặt trông như cười mỉm tất cả các nhà thơ hồi bấy giờ đều rất thích treo nó. Ở tầng trên, trong nhà ông mục sư người Anh, bốn giọng đang hòa nhau hát một bài thánh ca theo thể phú cách khúc: "Ta sẽ từ giã cõi đời". "Không, ta sẽ cất cánh bay lên". "Bay vào bầu trời pha lê". "Bay vào hoan lạc vĩnh cửu".

-Nếu ông bắt đầu trần tình rằng ông cũng có những tình cảm này nợ đối với tôi, tôi sẽ đi ngay tức khắc, - Đasa nói vội vã, giọng nhiệt thành.
- Đối với tôi dù chỉ là một ý trọng nề thôi ông cũng không thể có được - điều đó đã rõ. Phụ nữ không ai người ta xử sự như thế này. Nhưng tôi không cần gì và không đòi hỏi gì ở ông hết. Tôi chỉ cần nói rằng tôi yêu ông một cách dữ dội và đau đớn... Tôi đã hoàn toàn suy sụp vì mối tình này... Đến lòng tự trọng tôi cũng không còn nữa... Rồi nàng nghĩ thầm "Bây giờ phải đứng dậy, gật đầu chào một cách kiêu hãnh rồi bỏ đi ngay". Nhưng nàng vẫn ngồi yên, mắt nhìn lên cái mặt sắp đang cười nụ. Nàng thấy toàn thân rã rời, yếu ớt đến nỗi không thể nhấc tay lên được nữa, và bây giờ nàng cảm biết được cả thân thể mình, sức nặng và hơi ấm của nó. "Kìa trả lời đi, trả lời đi chứ" - nàng nghĩ như trong cơn mê -Bexxônôv đưa bàn tay lên bưng lấy mặt và cất tiếng nói khe khẽ như khi người ta nói chuyện trong nhà thờ, giọng hơi nghẹn ngào:

- Tôi chỉ biết lấy hết tâm hồn cảm ơn mối tình của cô. Những giây phút như thế này, mùi hương thơm ngát của cô đang phảng phất quanh tôi là những điều mà người ta không bao giờ quên được...

- Ông không việc gì phải nhớ cả, - Đasa nói qua kẽ răng.

Bexxônôv im lặng một lát rồi đứng dậy, đi ra xa một quãng, và đến tựa lưng vào một tủ sách.

- Darya Đmitrievna ạ, tôi chỉ còn có thể cung kính nghiêng mình trước mặt cô. Tôi không xứng đáng được nghe những lời cô vừa nói. Có lẽ tôi chưa bao giờ tự nguyện rửa một cách độc địa như thế này. Tôi đã phung phí, vung vãi hết cả đời tôi và bản thân tôi rồi. Tôi biết lấy gì đền đáp lại mối tình của cô? Mời cô đến một khách sạn ở ngoại thành

chẳng? Darya Dmitrievna, tôi phải trung thực với cô. Tôi không còn biết lấy gì ra mà yêu nữa. Giá phải cách đây mấy năm, thì tôi sẽ tin rằng mình còn có thể uống thỏa thuê ở nguồn thanh xuân vĩnh cửu. Tôi sẽ không để cho cô bỏ đi.

Đasa cảm thấy rõ những mũi kim mà những lời lẽ của chàng đang châm lên khắp da thịt mình. Những lời lẽ ấy có một sức dày vò và thu hút kỳ dị.

-Bây giờ cầm lấy ly rượu quý tôi chỉ có thể hất đổ tung tóe ra mà thôi. Chắc cô phải hiểu muốn thế tôi phải tốn phí những gì. Tôi chỉ cần đưa tay ra cầm lấy...

- Không đúng đâu, không đúng, -Đasa thì thào rất nhanh.

-Đúng chứ. Và cô cũng cảm thấy thế. Không có một tội lỗi nào có thể làm cho người ta khoái lạc bằng sự phung phí. Đổ rượu cho tung tóe ra. Cô đến tìm tôi chính vì mục đích ấy. Đổ tung tóe ly rượu của tuổi trinh bạch... Cô đã đem ly rượu ấy đến cho tôi... Chàng từ từ nhắm mắt lại. Đasa nín thở, kinh hoàng nhìn vào mặt chàng.

- Darya Dmitrievna, cô hãy cho phép tôi được nói thẳng. Cô giống chị cô đến nỗi phút đầu...

- Sao? - Đasa hét lên. - Ông nói gì thế? Nàng rời ghế choàng dậy và đứng thẳng lên trước mặt Bexxônôv. Chàng không hiểu ra, và lý giải nhằm nổi xúc động của Đasa. Chàng cảm thấy mình dần dần mất trí. Mũi chàng hít thở mùi thơm của nước hoa và cái mùi hầu như không thể nhận rõ được tỏa ra từ da thịt đàn bà, một mùi hương mơ hồ nhưng có sức làm cho người ta choáng váng, và bao giờ cũng mang sắc thái riêng của từng người.

-Thật là điên rồ... Tôi biết... Tôi không thể...

- Chàng vừa thì thầm nói lắp bắp, vừa lần tìm tay nàng. Nhưng Đasa giật phắt ra và bỏ chạy. Ra đến ngưỡng cửa, nàng ngoái lại nhìn với đôi mắt hoang dã, rồi mất hút. Cánh cửa ra vào bị xô mạnh, nghe đánh sầm một tiếng dữ dội. Bexxônôv chậm rãi đến cạnh bàn, lấy móng tay gõ gõ

lên chiếc hộp pha lê, rồi rút ra một điều thuốc. Chàng áp chặt lòng bàn tay lên mặt, và với tất cả sức mạnh khủng khiếp của trí tưởng tượng, chàng hình dung thấy rằng Đạo Thiên thần Trắng, trong khi chuẩn bị cuộc đấu tranh quyết liệt cuối cùng, đã phái người con gái bông bột, dịu dàng và đầy sức quyến rũ này đến để lôi kéo chàng, cảm hóa chàng và cứu chàng. Nhưng chàng đã nằm trong tay bầy quỷ đen một cách vô hy vọng, và bây giờ không còn có gì cứu nổi chàng nữa. Từ từ, như chất thuốc độc lần theo các huyết mạch, niềm luyến tiếc và thèm khát không được thỏa mãn dâng lên thiêu đốt lòng chàng.

- Đasa đấy à? Được chứ! Vào đi em! Êkatêrina Đmitrievna đứng trước tủ gương thắt lại chiếc Coóc-xê. Nàng lơ đãng mỉm cười với Đasa và tiếp tục xoay trở ngắm nghía, vẻ bận rộn, đôi chân đi giày sa tanh cài chặt giẫm trên tấm thảm. Nàng mặc đồ lót trắng bằng hàng nhẹ thắt ruy-băng và viền đăng-ten, đôi cánh tay nuột nà và đôi vai kiêu diễm đều xoa phấn, mái tóc dày chải vuốt lên thành một thứ mũ miện lộng lẫy. Cạnh nàng, trên một chiếc bàn con thâm thấp, có một chén nước nước; xung quanh la liệt những chiếc kéo cắt móng tay, những chiếc dũa con con, những thỏi bút chì kẻ lông mày, những chiếc bông thoa phấn. Hôm nay được một buổi tối nhàn rỗi, Êkatêrina Đmitrievna đang làm cái việc mà người nhà thường gọi là "ria lông ria cánh".

- Em có biết không, - nàng vừa nói vừa cài chiếc nịt tất -bây giờ người ta không dùng kiểu coóc-xê có tấm lót phẳng ở phía trước nữa đâu nhé. Em xem này, cái này kiểu mới đây, của hiệu bà Đuyclê làm. Bụng đỡ vướng hơn nhiều, mà lại hơi được tôn lên một chút. Em thấy có thích không?

- Không, em không thích, - Đasa đáp. Nàng đứng tựa vào tường, hai tay chắp sau lưng. Êkatêrina Đmitrievna ngạc nhiên giương cao đôi mày:

-Không thích thật à? Chán quá nhỉ. Mặc tiện lắm.

- Chị bảo cái gì tiện?

- Có lẽ em không ưa kiểu đăng ten này chẳng? Có thể thay kiểu khác. Kể cũng lạ thật. Thế này mà em không thích à? Và nàng lại xoay trở bên này bên nọ, ngắm mình trong gương. Đasa nói:

- Chị muốn biết coóc-xê của chị có đẹp hay không thì việc gì phải hỏi em?

- Ấy, anh Nikôlai Ivanôvits thì chẳng hiểu chút gì về những thứ này đâu.

- Nikôlai Ivanôvits cũng chẳng có liên quan gì vào đây.

- Đasa, em làm sao thế? Êkatêrina Đmitrievna ngạc nhiên đến nỗi ngẩn cả người ra. Mãi đến bây giờ nàng mới nhận thấy rằng Đasa hầu như không tự chủ được nữa, nói lắp bắp qua kẽ răng, trên má nổi lên những đám đo đỏ.

- Katya, thôi chị đừng soi gương ngắm vuốt thế nữa.

- Nhưng chị cũng phải sửa soạn một tí chứ.

- Để cho ai?

- Em lạ thật đấy!... - cho chị, chứ chẳng cho ai cả.

- Chị nói dối. Hai chị em im lặng một hồi lâu. Êkatêrina Đmitrievna lấy chiếc áo nội tắm bằng lông lạc đà lót lụa xan treo trên lưng chiếc ghế tựa, mặc vào người và thong thả buộc dải thắt lưng lại. Đasa chăm chú theo dõi từng cử động của chị, rồi nói:

- Chị vào gặp anh Nikôlai Ivanôvits và thực thà kể hết cho anh ấy biết đi. Êkatêrina Đmitrievna vẫn đứng yên, tay mân mê dải thắt lưng. Có thể thấy rõ cổ nàng mấy lần cuộn lên, như thể nàng vừa nuốt phải cái gì.

- Đasa, em vừa biết được một chuyện gì à?

- nàng hỏi khẽ.

- Em vừa ở nhà Bexxônôv về. Mắt Êkatêrina Đmitrievna nhìn trân trân như chẳng trông thấy gì trước mặt, rồi mặt nàng bỗng tái mét đi, vai nàng so lại.

- Chị có thể yên tâm. Vừa rồi ở nhà hăn em chẳng làm sao cả đâu. Hăn đã cho em biết vừa đúng lúc... Đasa đứng hết chân này lại đổi sang chân kia.

- Em đã nghi từ lâu rằng chị... Chính là với hăn... Nhưng chuyện đó ghê tởm quá nên em không thể tin được... Chị đã sợ, và đã nói dối. Thế thì đây, bây giờ em không thể sống trong cái không khí dối trá khốn nạn này nữa... chị sang gặp chồng chị mà nói hết đi. Đasa không nói

được nữa. - chị nàng đang đứng trước mặt nàng, đầu cúi gằm! Cái gì thì Đasa còn có thể dự tính được chứ chị nàng mà lại cúi đầu xuống nhận lỗi một cách nhẫn nhục như vậy thì nàng thật không thể ngờ.

- Sang gặp ngay bây giờ à? - Katya hỏi.

- Phải. Ngay phút này... Chính chị cũng phải hiểu... Êkatêrina Dmitrievna thở hắt ra một tiếng ngắn và đi ra cửa. Đến đây, nàng chần chừ và nói thêm: - Chị không sao nói được đâu, Đasa ạ -Nhưng Đasa chỉ làm thinh. - Thôi được, chị sẽ nói. Nikôlai Ivanôvits đang ngồi trong phòng khách. Tay cầm con dao bằng ngà gãi gãi lên bộ râu cằm, ông đọc một bài báo của Akundin đăng ở số "Bút ký Nga" mới gửi đến. Đó là một bài viết nhân dịp kỷ niệm ngày từ trần của Bakunin. Nikôlai Ivanôvits đang khoái chí. Thấy vợ vào, ông reo lên:

- Katyusa, ngồi xuống đây. Mình thử nghe đoạn này nhé: "Thậm chí sức lôi cuốn của con người đó - tức Bakunin ấy -cũng không phải ở như nếp tư tưởng và lòng tận tụy đến cùng đối với sự nghiệp, mà chính là ở cái tinh thần cao cả của những tư tưởng mà ông đem ứng dụng vào cuộc sống thực tế, vốn thấm nhuần từng hành động, từng cử chỉ của ông; những cuộc nói chuyện thâu đêm với Prudông, cũng như lòng dũng cảm đã thôi thúc ông lao vào giữa ngọn lửa đấu tranh, và ngay cả cái nghĩa cử lãng mạn của ông, khi nhân thể ghé qua ông đã điều chỉnh hướng bắn cho những khẩu pháo của nghĩa quân Áo, tuy chưa biết rõ họ chiến đấu chống ai và vì lý tưởng gì. Tinh thần của Bakunin là tiền thân của sức mạnh lớn lao mà các giai cấp mới đang dốc vào cuộc đấu tranh. Hiện thực hóa các tư tưởng -đó chính là nhiệm vụ của thế kỷ mới. Vấn đề không phải là rút tư tưởng ra từ bên dưới một đồng sự kiện lệ thuộc vào cái quán tính mù quáng của cuộc đời, không phải là đưa nó vào một thế giới lý tưởng, mà là thực hiện một quá trình ngược lại: chinh phục thế giới vật chất bằng thế giới tư tưởng. Hiện thực là đồng nhiên liệu, tư tưởng là tia lửa. Hai thế giới này, vốn cách biệt và thù địch với nhau, phải được hòa lại làm một trong ngọn lửa của một cuộc cách mạng thế giới..." Đấy mình thử nghĩ coi. Katya ạ... Ý bài này đã

rõ ràng rành: cách mạng muôn năm! Akundin cừ thật! Quả chúng ta sống chẳng có tư tưởng tình cảm gì lớn lao. Chính phủ chỉ tuân theo một sự chỉ đạo duy nhất: nỗi lo sợ điên cuồng đối với tương lai. Giới trí thức đang ngốn cho đầy bụng và nốc cho thật say. Quả chúng ta chỉ biết ba hoa không ngớt miệng, Katyusa ạ, trong khi lợi trong vũng lầy ngập đến mang tai. Nhân dân là một cái thây sống đang rữa dần. Cả nước Nga đang ngập ngựa trong bệnh giang mai và rượu vodka: nước Nga đã mục ruỗng ra rồi - thối một cái là tan thành tro bụi. Không thể sống thế được... Ta cần có một cuộc tự thiêu nào đấy, một cuộc tẩy uế bằng lửa.

Nikôlai Ivanôvits nói rất sôi nổi với cái giọng ấm như nhung của ông, mắt ông tròn xoe ra, con dao ngà rọc rọc lên không khí. Êkatêrina Đmitrevna đứng một bên, hai tay vịn vào lưng ghế bành. Khi ông ta đã nói hả hê, và lại hí hoáy rọc tờ tạp chí, nàng đến cạnh và đặt bàn tay lên mái tóc ông:

- Kôlenka, em nói điều này ra, anh sẽ rất đau lòng. Trước đây em đã định giấu đi, nhưng rồi rốt cục đến bây giờ em buộc lòng phải nói... Nikôlai Ivanôvits nghiêng đầu né xa bàn tay vợ và chăm chú nhìn nàng.

- Ủ, mình nói đi.

- Chắc anh còn nhớ có một hôm chúng ta cãi nhau, và trong cơn tức giận em đã có nói rằng anh chớ nên quá yên tâm về tiết hạnh của em... Rồi sau đó em lại chối đi...

- Có, tôi có nhớ. -Nikôlai Ivanôvits bỏ số báo xuống và quay hẳn người lại trên ghế bành. Bắt gặp cái nhìn giản dị và điềm tĩnh của Katya, mắt ông hốt hoảng đảo qua đảo lại rất nhanh.

- Thế thì bây giờ em xin nói rằng... hôm ấy em đã dối anh... Em đã không trung thành với anh...

Nikôlai Ivanôvits đau đớn nhãn mặt, cố gượng mỉm cười. Miệng ông khô lại. Mãi đến khi không thể nào im lặng lâu hơn nữa, ông nói khẽ, giọng trầm trầm:

- Mình nói ra như vậy là tốt. Cảm ơn mình. Katya cầm lấy tay chồng, khẽ chạm môi vào, và áp lên ngực. Nhưng bàn tay cứ tuột ra, và nàng không giữ nó lại. Rồi nàng lặng lẽ buông mình ngồi xuống thảm, tựa đầu vào mép ghế bành bọc da:

- Em có phải nói gì thêm với anh nữa không?

- Không. Mình ra đi Katya ạ. Nàng đứng dậy đi ra ngoài. Trên ngưỡng cửa phòng ăn, đột nhiên Đasa lao vào ôm chầm lấy nàng, riết rất chặt và hôn tới tấp lên tóc, lên cổ, lên tai nàng:

- Chị tha thứ cho em, chị tha thứ cho em!... Chị kỳ diệu quá, chị thật tuyệt vời! Em đã nghe rõ hết... Chị tha thứ cho em nhé, tha thứ nhé. Katya?... Katya?... Êkatêrina Đmitrievna thận trọng gỡ tay em ra, đến cạnh bàn ăn kéo cho mất nếp nhăn trên khăn trải bàn rồi nói:

- Chị đã làm theo lệnh của em, Đasa ạ.

- Katya, chị có bao giờ tha thứ cho em được không?

- Em muốn thế là đúng, Đasa ạ. Như thế tốt hơn.

- Em chẳng đúng điếc gì hết! Em chỉ vì uất quá... uất quá... - Nhưng bây giờ em đã thấy rõ là không ai có quyền lên án chị. Cứ cho là chúng mình đều khổ sở, cứ cho là chúng mình đều đau xót, nhưng chỉ có chị là phải, chị phải về mọi phương diện. Chị tha thứ cho em, Katya ạ. Mấy giọt nước mắt to như hạt đỗ từ từ lăn trên má Đasa. Nàng đứng sau lưng Katya, cách chị một bước, và nói thì thào rất to:

- Nếu chị không tha thứ cho em, em không buồn sống nữa đâu! Êkatêrina Đmitrievna quay phắt lại:

- Em còn muốn cái gì ở chị nữa nào? Em muốn rằng mọi sự lại êm đẹp đầm ấm như cũ chứ gì... Thế thì để chị nói cho mà nghe nhé... Sở dĩ chị nói dối và cứ lặng thinh là vì chỉ có như thế mới có thể kéo dài thêm ít nữa cuộc sống của chị em mình với Nikôlai Ivanôvits... Nhưng bây giờ thì hết rồi. Em đã hiểu rõ chưa? Từ lâu chị đã không còn yêu Nikôlai Ivanôvits nữa, và từ lâu chị đã không trung thành với anh ấy. Còn Nikôlai Ivanôvits có yêu chị không thì chị không biết, nhưng đối

với chị anh ấy không còn là một người thân thuộc nữa rồi. Em hiểu chưa? Còn em thì như con chim vành khuyên cứ rúc đầu vào cánh để khỏi trông thấy những điều ghê sợ. Chị thì chị thấy được và biết rõ những điều đó, nhưng chị cứ sống trong cái tình trạng bĩ ối này, vì chị chỉ là một người đàn bà yếu đuối. Chị thấy rõ ràng em cũng đang sa lầy dần trong cảnh sống này. Chị đã cố che chở cho em, chị đã cấm Bexxônôv đến nhà này... Ngay từ trước khi hãm... Thôi cũng thế cả... Bây giờ thì hết rồi...

Êkatêrina Đmitrievna vụt ngẩng đầu lên, nghe ngóng. Đasa lo sợ lạnh toát cả sống lưng. Nghiêng người lách qua tấm màn, Nikôlai Ivanôvits hiện ra trên ngưỡng cửa, hai tay giấu sau lưng.

- Bexxônôv phải không? - ông hỏi, miệng mỉm cười, đầu lắc lư. Đoạn ông bước vào phòng ăn.

Êkatêrina Đmitrievna không đáp. Trên má nàng nổi lên những cái vết thâm thâm. Đôi mắt nàng ráo hoảnh đi, - Nàng mím chặt môi lại.

- Hình như mình nghĩ rằng cuộc nói chuyện giữa chúng ta đã kết thúc phải không? Mình nhầm rồi đấy.

Ông vẫn cười nụ:

- Đasa, cô làm ơn cho chúng tôi nói chuyện riêng một chút.

-Không, em không đi đâu hết - Đoạn Đasa đến đứng cạnh chị.

- Nếu thế thì tôi phải đi khỏi nhà này.

- Thì anh đi đi, - Đasa đáp, mắt căm giận nhìn Nikôlai Ivanôvits.

Nikôlai Ivanôvits đỏ bừng mặt lên, nhưng lập tức trong đôi mắt ông lại thoáng hiện cái thần sắc ban nãy - một nỗi mừng rỡ điên rồ.

- Thôi càng tốt, cô cứ đứng đấy. Số là thế này, Katya ạ... Vừa rồi tôi ngồi nguyên ở chỗ cũ sau khi mình ra, và nói cho đúng, trong mấy phút đồng hồ tôi đã thể nghiệm một tâm trạng mà nói chung người ta khó lòng chịu đựng nổi... Tôi đã đi đến kết luận rằng tôi cần phải giết mình... Phải, đúng thế. Nghe nói mấy câu đó, Đasa nhích sát vào người

Katya, hai cánh tay ôm chặt lấy người chị. Môi Êkatêrina Đmitrievna rung lên, khinh bỉ.

- Anh lên cơn thần kinh rồi đấy... Anh phải uống thuốc an thần đi, Nikôlai Ivanôvits ạ.

- Không phải đâu Katya ạ, lần này thì không phải là lên cơn thần kinh.

- Thế thì đã định vào đây để làm gì, anh cứ làm ngay đi, - nàng hét to, ấy Đasa ra và xắn vào sát mặt Nikôlai Ivanôvits. - Nào, làm đi. Tôi xin nói thẳng vào mặt anh: tôi không yêu anh... Nikôlai Ivanôvits lùi lại, đặt tay lên khăn trải bàn khẩu súng lục xinh xinh kiểu phụ nữ, đưa mấy đầu ngón tay lên miệng cắn chặt lấy rồi quay ngoắt đi ra cửa. Katya nhìn theo ông. Không ngoảnh lại, Nikôlai Ivanôvits nói:

- Đau xót quá... Đau xót quá...

Bấy giờ Katya liền lao tới nắm lấy hai vai ông, quay người ông trở lại đối mặt với mình.

-Nói dối... Anh chỉ nói dối... Ngay bây giờ anh cũng đang nói dối... Nhưng Nikôlai Ivanôvits chỉ lắc đầu và bỏ đi. Êkatêrina ngồi xuống cạnh bàn.

- Thế đấy Đasenka ạ - một cảnh màn ba, có bắn súng lục. Chị sẽ đi khỏi nhà này.

- Kìa Katyusa, lạ Chúa.

- Chị sẽ bỏ đi, chị không muốn như thế này chút nào. Năm năm nữa chị sẽ già, đến lúc ấy thì đã muộn quá rồi. Chị không thể sống như thế này được nữa... bị ối quá! Bị ối quá chừng! Nàng đưa hai tay lên bưng mặt rồi gục xuống, hai khuỷu tay chống lên mặt bàn. Đasa ngồi xuống cạnh chị, nhẹ nhàng hôn liên tiếp lên vai chị. Êkatêrina Đmitrievna ngẩng đầu lên:

- Em tưởng chị không thấy thương anh ấy sao? Xưa nay bao giờ chị cũng vẫn thương anh ấy. Nhưng em thử nghĩ mà xem: bây giờ mà chị đến gặp anh ấy thì giữa hai người sẽ diễn ra một cuộc nói chuyện hết

sức dài dòng và giả dối từ đầu chí cuối... Cứ như thế lúc nào giữa chị và anh ấy cũng có một con quỷ đang uốn éo, vờ vịt. Đánh một chiếc dương cầm sai dây nó như thế nào, thì nói chuyện với Nikôlai Ivanôvits cũng y như thế... Không, chị sẽ bỏ đi thôi... Ôi, Đasenska, giá em biết chị buồn chán đến nhường nào.

Tuy vậy cuối buổi tối hôm ấy Êkatêrina Đmitrievna vẫn vào phòng làm việc của Nikôlai Ivanôvits.

Cuộc nói chuyện giữa hai vợ chồng kéo dài rất lâu. Cả hai người đều nói khẽ và chua xót. Họ cố gắng trung thực, không nường nhẹ nhau, thế nhưng rồi cả hai đều cảm thấy buổi nói chuyện không giúp họ đạt tới một điều gì, hiểu thêm được một chút nào, hàn gắn được cái gì hết.

Khi Katya đã ra khỏi phòng làm việc, Nikôlai Ivanôvits cứ ngồi nguyên ở bàn mãi cho đến sáng, chốc chốc lại thở dài. Như về sau Katya được biết, trong suốt mấy tiếng đồng hồ ông ấy đã ngẫm nghĩ và điếm lại cả một đời mình. Kết quả của những giờ suy tưởng ấy là một bức thư rất dài gửi Katya, đoạn kết như sau: "Phải, Katya ạ, chúng ta đều lâm vào tình trạng bế tắc về tinh thần. Năm năm gần đây tôi không có lấy được một cảm xúc nào mạnh mẽ, không có lấy được một ngọn trào phẫn chấn. Ngay cả tình yêu của tôi đối với mình và cuộc hôn nhân của chúng ta cũng có một cái gì hồi hã cập rập. Chúng ta sống ti tiện, nửa say nửa tỉnh, như thể thường xuyên bị thuốc mê. Chỉ có hai lối thoát: hoặc tự tử, hoặc xé toạc cái màng bịt lên tư duy, tình cảm, bịt lên ý thức của tôi. Nhưng cả hai lối thoát ấy đều vượt quá sức tôi..."

Cái tai biến trong gia đình đã xảy ra quá đột ngột, và cái thế giới thân thuộc của hai vợ chồng đã sụp đổ một cách dễ dàng và trọn vẹn đến nỗi Đasa choáng người đi, không sao còn nhớ đến bản thân được nữa; những tâm trạng thiếu nữ của nàng phỏng có nghĩa lý gì! Toàn chuyện vớ vẩn, chẳng hơn gì cái bóng con dê in lên tường mà ngày xưa ngày xưa u già đã chỉ cho hai chị em nàng xem để dọa hai chị em nàng.

Ngày hôm ấy Đasa mấy lần đến đứng trước phòng chị, lấy móng tay cào lên cánh cửa. Katya đáp:

- Đasenka, em cố để yên cho chị ngồi một mình, em nhé. Một ngày ấy Nikôlai Ivanôvits phải ra tòa bào chữa cho một vụ án. Ông ra đi rất sớm, ăn sáng và ăn trưa ở hiệu, mãi đến tối mịt mới về. Ông đang bào chữa cho một người đàn bà tên là Zôia Ivanôpna Ladnikôva, vợ một viên chức sở thuế gián thu: một đêm chị ta đã đâm chết tình nhân là anh sinh viên Slippê, con ông chủ nhà cho thuê ở Pêterburg trong khi đang nằm trên giường, trong một ngôi nhà ở phố Gorôkhôva. Bài diễn văn bào chữa của Nikôlai Ivanôvits đã làm cho các quan tòa và tất cả những người đến dự phiên xử xúc động mãnh liệt. Các cô các bà khóc rưng rức. Bị cáo nhân Zôia Ivanôpna đập đầu vào lưng ghế. Chị ta được tha bổng.

Nikôlai Ivanôvits, mặt xanh nhợt, hai mắt trũng sâu, vừa bước ra khỏi tòa án đã có một đám đông phụ nữ vây lấy, tung hoa lên người ông, hôn tay ông và reo hò ầm ỹ. Ông về nhà, nói chuyện với Katya trong một tâm trạng đã hoàn toàn lắng dịu xuống.

Êkatêrina Đmitrievna đã sửa soạn xong hành lý. Ông thành thật khuyên nàng đi sang miền Nam nước Pháp, và đưa cho nàng mười hai ngàn rúp để chi tiêu. Còn về bản thân ông thì, cũng ngay trong khi nói chuyện với vợ, ông quyết định bàn giao công việc cho người trợ lý để đi Krưm nghỉ ngơi và suy nghĩ.

Thật ra, quan hệ giữa hai vợ chồng vẫn chưa được xác định rõ ràng và dứt khoát - họ chỉ xa nhau một thời gian, hay là chia tay vĩnh viễn? Người nào chủ động dứt tình? Những vấn đề gay cấn đã được người ta ra sức lấy những công việc bận rộn lúc sắp lên đường để át đi. Họ quên bằng Đasa. Mãi đến phút cuối cùng Êkatêrina Đmitrievna mới sức nhớ ra. Lúc bây giờ, mình mặc bộ trang phục đi đường màu xám, đầu đội một chiếc mũ chụp con trang nhã buông mạng che mặt, dáng hơi gầy đi, phong thái u sầu và đầy sức quyến rũ, nàng chợt trông thấy Đasa ngồi trên chiếc rương đặt ở phòng mặc áo. Đôi chân đung đưa trên thành rương, Đasa đang ăn miếng bánh mì phết mứt, vì hôm nay người nhà quên đặt bữa ăn trưa.

- Danyusa, bé của chị, - Êkatêrina Đmitrievna vừa nói vừa hôn em qua tấm mạng che mặt, bây giờ em sẽ thế nào đây? Thôi cùng đi với chị nhé? Nhưng Đasa nói rằng mình sẽ ở lại nhà một mình với Đại hãn, sẽ dự kỳ sát hạch và đến cuối tháng năm sẽ về Xamara ở với bố cho đến hết mùa hè.

Đasa ở lại một mình trong ngôi nhà. Bây giờ nàng thấy những căn phòng rộng thênh thang sao lạnh lẽo quá, và những đồ đạc trong nhà đều có vẻ thừa thãi vô dụng. Ngay cả những bức tranh lập thể trong phòng khách từ khi hai chủ nhân vắng nhà cũng dường như phai nhạt hẳn đi và không dễ sợ như trước nữa. Những bức màn cửa rũ xuống thông thượt với những nếp cuộn im lìm như chết. Và tuy Đại hân sáng sáng vẫn lạng lẽ đi lang thang qua các phòng như một bóng ma, tay cầm chổi lông gà phẩy bụi, nhưng hình như vẫn có một lớp bụi khác, vô hình, mỗi ngày một phủ dày lên khắp căn nhà. Trong căn buồng của chị, nàng có thể đọc rõ như trên một trang sách tất cả những cái gì làm thành chỗ dựa cho cuộc sống của Êkatêrina Đmitrievna. Trong góc này là cái giá vẽ xinh xinh với bức tranh nhỏ mới bắt đầu - một người con gái đội vòng hoa trắng có đôi mắt mênh mông choán hết nửa mặt. Êkatêrina Đmitrievna, đã bầu vịu vào chiếc giá nhỏ này để tìm cách ngoi lên khỏi cảnh sống bận rộn điên cuồng, nhưng dĩ nhiên đã không đủ nhẫn nại. Và đây là cái bàn thêu cũ kỹ, ngổn ngang những mẫu ren thừa bỏ dở, những mảnh vải vụn đủ màu, tất cả đều chưa làm xong đã bỏ đấy - cũng chỉ là một ý đồ. Trong tủ sách cũng không kém bừa bộn: có thể thấy rõ ràng người ta đã bắt tay vào xếp dọn nhưng rồi lại bỏ bê ra đấy. Khắp các ngăn đều có những sách rọc chưa hết bị vứt lổng chổng hay đút bừa vào. Những cuốn dạy cách luyện Yoga, những cuốn sách phổ cập về nhân văn học, những tập thơ, những cuốn tiểu thuyết. Đã có biết bao nhiêu là những mưu toan và những cố gắng vô hiệu hòng bắt đầu một cuộc sống tốt lành! Trên bàn trang điểm Đasa tìm thấy một cuốn sổ tay bìa giát bạc, bên trong có ghi: "sơ mi hai mươi bốn chiếc, xu-chiêng tám chiếc, xu-chiêng viền đăng-ten sáu chiếc... Mua vé Cậu Vanya cho nhà Kerenxki..." rồi ở một quãng sau, viết rất to bằng kiểu chữ trẻ con... "Mua bánh nhồi táo cho Đasa".

Đasa sức nhớ lại câu chuyện nhỏ này: chiếc bánh nhồi táo rốt cục không hề được mua về. Nàng thấy thương chị đến ứa nước mắt. Dịu

dàng, nhân hậu, quá tể nhị để có thể sống vững vàng trong cuộc đời này, nàng bầu víu vào những vật nhỏ mọn, cố lấy thêm sức lực, cố phòng ngừa cho mình khỏi bị xé vụn đi, khỏi suy sụp, nhưng chẳng biết lấy gì và chẳng tìm được ai giúp đỡ cho mình.

Đasa thường dậy sớm ngồi đọc sách miệt mài, và cuối cùng đã qua kỳ sát hạch với điểm "ưu" ở hầu hết các môn. Trong phòng làm việc của Nikôlai Ivanôvits chuông điện thoại réo lên không ngớt. Cứ mỗi lần như thế, Đasa lại sai Đại hân ra trả lời nhất loạt: "Ông bà chủ đi vắng xa, tiểu thư đang bận không ra nói chuyện được".

Tối tối Đasa ngồi suốt buổi trước dương cầm. Âm nhạc không kích động nàng như trước, nàng không thấy ước muốn một điều gì mơ hồ, tâm hồn mơ mộng của nàng không bồi hồi như trước nữa. Bây giờ, ngồi nghiêm chỉnh và điềm đạm trước cuốn vở nhạc có hai ngọn nến chiếu sáng từ hai bên, Đasa như thể đang tắm gội tâm hồn trong những âm thanh trang trọng đang tràn ngập khắp ngôi nhà vắng vẻ cho đến những góc ngách sâu kín nhất.

Thình thoảng giữa tiếng nhạc lại hiện lên những kẻ thù nho nhỏ - những kỷ niệm lạc lõng. Đasa buông xuôi hai tay và cau mày. Những lúc ấy trong nhà trở nên im lặng đến nỗi có thể nghe rõ tiếng nến cháy nổ tí tách. Rồi Đasa thở phào một tiếng rõ to, và đôi tay nàng lại nhấn mạnh lên phím đàn lạnh lẽo, và những kẻ thù nho nhỏ kia, tựa hồ như đám bụi hay những chiếc lá vàng bị gió cuốn đi, tất tả rời khỏi căn phòng lớn bay tán loạn ra mãi tận đâu ngoài hành lang tối om, trốn sau những chiếc tủ và những chiếc hộp bằng bìa... Đã vĩnh viễn mất đi rồi cái con Đasa đến bấm chuông ở cửa phòng Bexxônôv và nói với chị Katya hiền lành những lời độc ác. Con bé dại dột ấy chỉ thiếu chút nữa đã gây nên tai họa. Thật lạ lùng! Làm như thế trên đời này chỉ có những tâm trạng yêu đương là đáng kể, nhưng cứ như vừa rồi, thì tình yêu nào có bao giờ?

Đến khoảng mười một giờ Đasa đập nắp dương cầm lại, thối tắt nến và đi ngủ, - tất cả những việc đó nàng làm một cách chững chạc, không

chút ngập ngừng. Trong thời gian ấy nàng đã quyết định bắt đầu càng sớm càng hay một cuộc sống tự lập, tự mình kiểm lấy cách sinh sống và đưa Katya về ở với mình.

Vào cuối tháng năm, vừa thi xong Đasa liền lên đường về nhà cha nàng. Đường nàng đi qua Rybinsk, trên sông Volga. Tối hôm ấy, ở ga xe lửa ra, nàng bước xuống chiếc tàu thủy trắng muốt đèn bật sáng trưng giữa bóng đêm và dòng nước tối sẫm, sắp xếp hành lý trong cabin buồng tàu sạch sẽ, tết tóc thành bím, lòng tự nhủ lòng rằng cuộc sống tự lập đang bắt đầu một cách không đến nỗi kém, rồi đầu gối lên khuỷu tay, miệng mỉm cười sung sướng, nàng ngủ thiếp đi trong tiếng máy chạy đều đều.

Nàng bừng tỉnh vì tiếng chân bước nặng nề và tiếng người chạy rầm rập trên boong tàu. Ánh nắng xuyên qua khe cửa chớp tuôn vào buồng chiếu thành từng vệt loăng rờn nô trên chiếc chậu rửa tay bằng gỗ đỏ. Một làn gió nhẹ thổi tung bức rèm tơ, phả vào phòng mùi hương của những loài hoa lăm lăm. Nàng hé mở cửa chớp. Chiếc tàu thủy ghé vào một dải bờ vắng vẻ. Dưới một mòm đất mới sụt lở, ngổn ngang những rễ cây và những tảng đá, có mấy chiếc xe ngựa đỗ, trên chở những thùng hàng bằng gỗ thông. Bên dòng nước, một chú ngựa non lông nâu sẫm chạng đôi chân trước gầy gò có hai đầu gối rất to, cúi cổ xuống uống nước. Trên mòm đất, cột tín hiệu nhô cao lên thành một chữ thập màu đỏ.

Đasa rời chiếc giường con nhảy xuống, căng chiếc chậu cao su ra giữa sàn, nhúng bọt bể cho nó hút nước vào thật nhiều rồi bóp cho nước chảy lên người. Làn nước mát tỏa lên da thịt nàng một cảm giác rờn rợn. Nàng cười rúc rích, ngồi ép chặt hai đùi vào bụng. Lau mình xong, nàng đi đôi bít tất trắng, mặc chiếc áo trắng và đội chiếc mũ trắng đã được chuẩn bị từ hôm qua: các thứ đó đều rất vừa vặn và ăn ý với dáng vẻ của nàng. Xong đâu đấy, với cái cảm giác phơi phơi của một con người mới tự lập, nàng bước ra boong tàu, điềm đậm nhưng vui sướng đến phát khiếp lên được.

Khấp thân tàu trắng muốt lấp lánh những vệt nắng lung linh từ mặt nước phản chiếu lên. Nhìn xuống nước mà nhức cả mắt: dòng sông sáng lòa lên và lấp lánh những tia sáng luôn luôn đổi màu. Xa xa trên một dải bờ nhấp nhô đồi núi, một ngọn tháp chuông cũ kỹ hiện ra trắng trắng sau rừng bạch dương mọc cao ngang lưng nó.

Khi tàu rời bến, vẽ thành một đường vòng cung rồi chạy xuôi dòng, hai bờ sông từ từ nhích lại gần. Từ phía sau những gò đất, đây đó nhô lên những mái nhà lợp rạ đã xỉn màu, trông như thể đang bò lổm ngổm. Trên trời lơ lửng những đám mây dày, mặt dưới màu lam biêng biếc, hắt xuống dòng sông sâu màu vàng pha thiên thanh những cái bóng trắng trắng.

Đasa ngồi trên một chiếc ghế mây, chân bắt chéo lên, hai tay úp trên đầu gối, nàng cảm thấy những khúc sông lấp lánh uốn cong, những đám mây in bóng trên dòng nước, những ngọn đồi bạch dương, những bãi cỏ và những luồng không khí lúc thì phảng phất mùi cỏ đầm lầy, khi thì hăng hắc mùi đất cày khô ráo, khi thì lại sức nức mùi hoa tam điệp lảm nhụy ngọt và mùi ngải đắng, đều như chảy thấm qua người nàng, và tim nàng như nở rộng ra trong một niềm hân hoan thanh thản.

Một người đàn ông thông thả lại gần, đứng nghiêng người tựa sườn vào lan can và hình như đang liếc nhìn nàng. Đasa đã mấy lần quên bằng người ấy đi, nhưng người ấy vẫn đứng nguyên tại chỗ. Bấy giờ Đasa bèn quyết định là không quay lại nữa, nhưng tính nàng quá bông bột, nàng không thể nào bình thản chịu đựng một cái nhìn chăm chú như vậy. Nàng đỏ mặt và giận dữ quay phắt lại. Trước mặt nàng là Têlêghin, tay tựa vào cái cột nhỏ, đang ngần ngại không dám đến gần, cũng không dám lên tiếng mà cũng không dám bỏ đi. Đasa đột nhiên cười lên khánh khách - Têlêghin gợi cho nàng nhớ lại một cái gì mơ hồ, vui tươi và tốt lành. Và lại cả con người chàng với đôi vai rộng trong chiếc áo vét trắng, với dáng dấp khỏe mạnh và rụt rè, dường như là một kết cục tất yếu của tất cả cái cảnh sông nước yên tĩnh này. Nàng đưa tay ra cho Têlêghin bắt. Têlêghin nói:

- Tôi có trông thấy cô xuống tàu. Nói cho đúng hơn cô và tôi đã cùng ngồi một toa xe lửa từ Pêterburg. Nhưng tôi không dám đến gần cô: cô có vẻ tự lự quá... Còn bây giờ, tôi có làm phiền cô không?

- Mời anh ngồi xuống đây, - nàng dịch lại cho chàng một chiếc ghế mây - tôi đang đi về nhà ba tôi đây, còn anh?

-Tôi thì... thật ra tôi cũng chưa biết: riêng như bây giờ thì tôi đang về Kinesma, quê hương tôi.

Têlêghin ngồi xuống cạnh nàng và bỏ mũ ra. Lông mày chàng nhúu lại, trên trán hằn lên mấy nếp nhăn. Chàng nheo nheo đôi mắt nhìn xuống luồng nước cuộn từ dưới thân tàu lên thành một đường uốn vòng và sủi bọt trắng xóa. Bên trên luồng nước, sau lái, mấy con hải âu cánh nhọn hoắt bay lượn, đâm bổ xuống mặt nước rồi bay vút lên với những tiếng kêu khàn khàn ai oán, rồi tụt xa về phía sau, chúng lượn vòng và đánh nhau quanh một mẩu vỏ bánh mì nổi lềnh bềnh trên mặt nước.

- Hôm nay trời dễ chịu quá, cô Darya Dmitrievna nhỉ.

- Đẹp thật, anh Ivan Ilyits ạ, đẹp quá chừng! Tôi cứ ngồi nghĩ: như thể vừa từ cũi địa ngục thoát ra ngoài trời. Anh còn nhớ câu chuyện chúng ta nói với nhau trên phố chứ?

- Tôi nhớ từng lời từng chữ ấy, cô Darya Dmitrievna ạ.

- Sau đó đã xảy ra những chuyện ghê gớm quá, lạy Chúa! Rồi có dịp tôi sẽ kể cho anh nghe

- Nàng trầm ngâm lắc đầu. - Anh là người duy nhất ở Pêterburg mà lại không phát điên, tôi nghĩ như thế. - Nàng mỉm cười và đặt tay lên ống tay áo của chàng. Mi mắt Ivan Ilyits chớp

chớp, vẻ như sợ hãi, đôi môi chàng mím chặt lại. - Tôi rất tin cậy anh, Ivan Ilyits ạ. Anh mạnh lắm phải không?

- Ồ, mạnh gì tôi ấy!

-Mà lại rất đáng tin cậy - Đasa cảm thấy tất cả những ý nghĩ của mình đều tốt lành, trong sáng và đầy trù mến, và những ý nghĩ của

Ivan Ilyits cũng tốt lành, đúng đắn và mạnh mẽ như thế. Và có cả một niềm vui đặc biệt khi được nói ra, bày tỏ thẳng thắn những đợt sóng tình cảm trong sáng, đi thẳng vào lòng người ấy Ivan Ilyits, tôi chắc anh mà đã yêu thì phải yêu một cách dũng cảm, quả quyết. Và anh đã muốn gì thì không đời nào lùi bước. Têlêghin không đáp. Chàng thông thả thọc tay vào túi lấy ra một mẩu bánh mì và bắt đầu bẻ vụn ném cho chim. Cả một đàn hải âu trắng lao vào đớp vụn bánh mì với những tiếng kêu thẳng thốt. Đasa và Ivan Ilyits rời ghế ra đứng tựa lan can.

- Anh ném cho con kia với kìa. - Đasa nói,

- anh xem, nó đói quá rồi đấy. Têlêghin ném thật xa vào khoảng không mẩu bánh mì còn lại. Một con hải âu béo tốt, to đầu, lướt trên đôi cánh im lìm dang rộng ra như hai lưỡi dao, nhắm mẩu bánh mì lao xuống, như hút mất, và lập tức đến một chục con lao theo đường

rơi của mẩu bánh xuống sát luồng nước sùi bọt ấm từ dưới thân tàu cuộn lên. Đasa nói:

- Anh có biết tôi muốn trở thành người phụ nữ như thế nào không? Sang năm tôi sẽ tốt nghiệp, sẽ bắt đầu làm được nhiều tiền, và sẽ đưa chị Katya về ở với tôi. Rồi anh xem anh Ivan Ilyits ạ. Trong khi nghe mấy câu này, Têlêghin nhăn nhó nhin cười, nhưng rồi cuối cùng chàng cũng cười phá lên để lộ hàng răng to vững chắc, trắng bóng. Chàng cười vui vẻ đến nỗi hai hàng mi ướt đầm ra. Đasa đỏ mặt, nhưng rồi cảm nàng rung lên và nàng cũng bất giác cười phá lên như Têlêghin, tuy chẳng hiểu mình cười cái gì.

- Đarya Đmitrievna ạ, - cuối cùng chàng nói,

- cô hay quá. Trước đây tôi sợ cô đến chết đi được... Nhưng cô quá thật hay vô cùng!

- Thôi bây giờ thế này nhé: ta đi ăn sáng đi, - Đasa nói, về hờn dỗi.

- Thế còn gì bằng! Ivan Ilyits sai đưa bàn ra boong, rồi vừa nhìn vào thực đơn vừa xoa xoa cái cằm cạo nhẵn, đáng tư lự.

- Darya Dmitrievna ạ, ta uống một chai rượu nhẹ nhé, có được không?

- Uống một ít tôi cũng thích.

- Vang trắng hay vang đỏ? Đasa cũng lấy giọng chững chạc nói:

- Thứ nào cũng được.

-Thế thì ta sẽ uống một thứ rượu gì sủi bọt mạnh. Dải bờ mấp mô đồi núi trôi dần về phía sau, màu xanh mượt mà của lúa kiều mạch và màu xanh lam nhạt của thửa tiểu mạch và màu hung phơn phớt hồng của lúa mạch đang trổ hoa. Qua một khúc sông lượn vòng, trên dải bờ đất sét dốc đứng, giữa những bãi phân súc vật, lác đác mấy ngôi nhà gỗ thấp lè tè mái lợp rạ, vách khoét cửa sổ hẹp. Xa hơn một chút có thể trông thấy những cây thập tự trên khu nghĩa địa của thôn này và một cái chòi xay gió, có sấm cánh quạt, trông xinh xẻo như đồ chơi, bên sườn bị sụt một mảng. Một lũ trẻ men theo dải đất lở dốc đứng vừa chạy theo tàu vừa ném đá - những viên đá chưa bay ra đến sông đã rơi bịch xuống. Con tàu lại qua một khúc sông cong nữa và trên dải bờ vắng vẻ hiện ra những bụi cây thấp lè tè, bên trên bay lượn mấy con diều hâu. Một làn gió nhẹ và ấm lồng xuống dưới tấm khăn trải bàn trắng, luồn vào trong áo dài của Đasa. Chắt rượu vàng óng đựng trong hai chiếc cốc lớn bằng pha lê dũa thành những khía lồi lõm đều đặn trông quý giá như một chất rượu thần. Đasa nói rằng mình ganh tị với Têlêghin,

- chàng có sự nghiệp riêng, chàng vững vàng trong cuộc sống, còn như nàng thì còn phải dùi mài sách vở một năm rưỡi nữa, lại thêm cái nỗi bất hạnh ghê gớm này: nàng là phụ nữ. Têlêghin cười lớn đáp:

-Nhưng tôi bị đuổi khỏi nhà máy rồi còn gì!

- Anh nói gì thế?

- Nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải mất tám! Nếu không, tôi đi trên chuyến tàu này làm gì; chả nhẽ cô chưa nghe nói ở chỗ chúng tôi đã xảy ra những chuyện gì à?

- Chưa, chưa...

-Như tôi đây còn may mắn. Phải... - Chàng im lặng một lát, hai khuỷu tay chống lên khăn bàn. - Cô thấy đấy, ở ta mọi việc đều làm một cách ngu xuẩn và bất tài quá, chả thấy đâu như vậy. Và có ma nó biết thiên hạ đồn đại về người Nga chúng ta những gì. Thật uất ức và xấu hổ. Cô thử nghĩ mà xem. Một dân tộc có tài năng, đất nước thì giàu có vô cùng, thế nhưng thiên hạ trông thấy cái gì? Chỉ thấy bộ mặt trắng tráo của một tên thư lại. Thay cho sự sống chỉ có giấy và mực. Cô không thể tưởng tượng người ta tiêu phí hàng ngày bao nhiêu giấy mực. Thời Piôtr đệ nhất đã bắt đầu cạo giấy như thế nào thì bây giờ cũng vẫn cứ thế mà cạo giấy: không dừng lại được nữa. Thế mà giấy mực kiểu này thì rõ ràng là một cái gì đầm máu.

Ivan Ilyits đặt cốc rượu sang một bên và châm thuốc hút. Hình như chàng không muốn kể tiếp câu chuyện nữa: việc ấy đối với chàng khó chịu quá.

- Thôi, nhớ đến những của khi ấy làm gì. Cũng nên nghĩ rằng một lúc nào đấy ở ta rồi cũng phải khá lên, không đến nỗi thua kém người ta. Suốt ngày hôm ấy Đasa và Ivan Ilyits ở trên boong tàu. Nếu có một người ngoài nào quan sát họ, người ấy sẽ tưởng họ nói toàn những chuyện vô nghĩa, nhưng sở dĩ như vậy là vì họ nói với nhau bằng một thứ "mật mã". Các từ ngữ, dù thông thường đến đâu, khi được họ nói ra cũng do một ma thuật huyền bí nào đấy mà đâm ra bao hàm hai ý nghĩa. Cho nên, khi Đasa đưa mắt chỉ một cô tiểu thư mũm mĩm có chiếc khăn quàng bay phấp phới ở sau lưng và viên phó thuyền trưởng đầm chiêu bước cạnh cô ta, rồi nói: "Ivan Ilyits, anh xem kìa, công việc của họ hình như ổn lắm rồi" thì phải hiểu thành: "Giả sử giữa anh với tôi có gì, thì sẽ khác hẳn thế". Nói cho đúng ra, cả hai người đều không thể nhớ được mình đã nói những gì, nhưng Ivan Ilyits cứ có cảm tưởng là Đasa thông minh, tế nhị và tinh ý hơn mình nhiều, còn Đasa thì thấy chàng hiền hậu hơn, tốt hơn, thông minh hơn nàng gấp bội. Đasa đã mấy lần muốn lấy hết can đảm ra để kể cho chàng nghe chuyện Bexxônôv, nhưng rồi nghĩ thế nào lại thôi. Ánh nắng chiếu xuống đù

nàng nóng ran; gió mơn man trên má, trên vai, trên cổ nàng như những ngón tay tròn trĩnh và âu yếm. Đasa nghĩ thầm:

"Thôi để mai hẵng kể. Đến lúc nào trời mưa lâm thâm, mình sẽ kể".

Đasa vốn thích quan sát, và biết quan sát tinh tế như mọi người phụ nữ, cho nên đến xế chiều nàng đã biết được gần hết những gì cần biết về tất cả các hành khách trên chuyến tàu. Đối với Ivan Ilyits, điều đó gần như là một phép thần thông vậy.

Nói về một ông chủ nhiệm khoa của trường Đại học Pêterburg đang đi trên tàu, một con người lăm lì đeo kính đen và khoác áo bành tô có mũ chụp, không hiểu sao Đasa quyết nghị rằng đó là một tay cờ bạc bịp cỡ lớn chuyên hoạt động trên tàu. Và tuy Ivan Ilyits vẫn biết thừa đó là một ông chủ nhiệm khoa của trường đại học, bây giờ chàng cũng đâm nghi - có lẽ là một tay cờ bạc bịp thật chẳng? Nói chung ngày hôm ấy, quan niệm của chàng về thực tại đã bị lung lay khá nhiều. Có lúc cảm thấy mình như chóng mặt, có lúc chàng như người mê ngủ giữa ban ngày, và hầu như không đủ sức kìm hãm bớt những đợt sóng tình cảm chốc chốc lại tràn ngập lòng chàng, và khiến chàng thấy thương yêu tất cả những gì mình đang thấy và đang nghe: chàng đưa mắt nhìn quanh - chẳng hạn bây giờ giá được nhảy xuống nước để cứu con bé con tóc ngắn ở đằng kia nếu nó ngã ra ngoài thành tàu thì thích quá. Ôi, ước gì nó ngã xuống nước nhỉ!

Quá mười hai giờ khuya, Đasa bỗng dừng buồn ngủ một cách đột ngột và khoái chá, đến nỗi chập vạt lăm mới về được đến buồng riêng. Đứng ở cửa buồng, nàng vừa ngáp vừa tạm biệt Têlêghin.

- Anh ngủ ngon nhé. Anh xem chừng nhớ theo dõi tay cờ bạc bịp đấy. Ivan Ilyits lập tức lên phòng khách vé hạng nhất, nơi ông chủ nhiệm khoa, vốn mắc chứng mất ngủ, đang đọc một tác phẩm của Duy-ma bố, nhìn ông ta một lát rồi kết luận rằng là một người rất tốt, tuy làm nghề cờ bạc bịp. Sau đó chàng trở ra dãy hành lang bật đèn sáng trưng, phảng phất mùi dầu máy, mùi gỗ sơn, mùi nước hoa của Đasa, rón rén đi qua trước cửa buồng nàng, rồi khi về đến buồng mình, ngả

lưng ra giường và nhắm mắt lại, chàng cảm thấy mình bồi hồi xao xuyến, tràn ngập những âm thanh, những mùi hương, hơi nắng ấm và một niềm vui dào dạt đến nỗi tim chàng như nhói lên. Khoảng hơn sáu giờ sáng tiếng còi tàu đánh thức chàng dậy. Đã sắp đến Kinesma, Ivan Ilyits mặc vội quần áo và nhìn ra hành lang. Các cửa buồng khác đều đóng kín, mọi người đều đang ngủ. Đasa cũng chưa dậy. "Mình phải xuống thôi, không thì chẳng biết người ta sẽ nghĩ gì" - Ivan

Ilyits nghĩ thầm rồi đi ra boong nhìn về phía cái thị trấn Kinesma đang nhích tới gần một cách quá vội vã ấy, với những cầu thang bằng gỗ, những nếp nhà gỗ con con trông như tập đông lại một cách hù họa, những rặng bồ đề của công viên thị xã với những khóm lá xanh pha vàng tẩm trong ánh nắng ban mai, những đám bụi im lìm lơ lửng trên những chiếc xe bò kéo thành hàng dài trên dốc. Một người thủy thủ nện gót chân trên boong tàu, xách chiếc va ly màu da bò của Têlêghin đến.

- Thôi, thôi; tôi thay đổi ý định rồi, anh đem cất đi cho tôi, -Ivan Ilyits nói với anh ta, vẻ luống cuống, - tôi... anh ạ, tôi đã quyết định đi đến Nijni kia. Ở Kinesma tôi cũng chẳng có việc gì cần lắm. Đây, anh để xuống gầm giường cho tôi. Cảm ơn anh bạn. Têlêghin ngồi trong buồng khoảng ba tiếng, bối rối nghĩ cách phân bua với Đasa về cái hành động dung tục và nhảm nhí - của mình, và thấy rõ rằng mình không thể nào giải thích nó được: nói dối cũng không ổn, mà nói thật cũng chẳng xong. Đến mười giờ, lòng vừa hối hận vừa căm ghét và khinh miệt bản thân, chàng ra ngoài boong, hai tay chắp sau lưng, dáng đi như lúi, vẻ mặt rất gian, - nói tóm lại là một chân dung điển hình của hạng người dung tục. Nhưng đã đi quanh boong hết một vòng rồi mà vẫn không thấy Đasa đâu, Ivan Ilyits đâm lo, bắt đầu dòm ngó khắp nơi. Vẫn chẳng thấy nàng đâu hết. Miệng chàng se lại, khô không khóc. Chắc có chuyện gì chẳng lành rồi! Và bỗng chàng suýt đâm sầm vào Đasa. Nàng vẫn ngồi ở chỗ hôm qua, trên chiếc ghế mây, rầu rĩ và trầm lặng. Trên đùi nàng đặt một cuốn sách nhỏ và một quả lê. Nàng từ từ ngoảnh

mặt về phía Ivan Ilyits, mắt nàng mở to ra như kính hải, rồi tràn ngập vui mừng, má nàng ửng đỏ, quả lê lăn xuống sàn tàu.

- Anh vẫn ở đây ư? Anh chưa xuống à? nàng nói khẽ.

Ivan Ilyits nuốt nổi xúc động, ngồi xuống cạnh nàng và nói, giọng trầm trầm:

-Tôi không biết cô sẽ nghĩ thế nào về hành động của tôi, nhưng tôi không xuống Kinesma là cố ý.

-Về "hành động" của anh ấy à? Nghĩ gì thì tôi chẳng nói đâu. Đasa cất tiếng cười khanh khách, và đột nhiên, khiến cho Têlêghin suốt ngày hôm ấy lại chóng mặt hơn cả hôm qua nữa, nàng đặt bàn tay mình lên lòng bàn tay chàng, giản dị và trù mến.

Nguyên là ở nhà máy cơ khí có xảy ra một biến cố như sau. Vào một buổi chiều mưa sùi sụt, mây xơ xác giăng đầy bầu trời loang loáng ánh lân tinh, trong một ngõ hẹp hơi hám và ngập ngựa trong cái thứ bùn đặc biệt màu quặng sắt xin xin thường phủ dày lên những con đường gần sát các nhà máy lớn, trong đám thợ đang lục tục kéo về nhà sau tiếng còi tan tầm, thấy xuất hiện một người lạ mặt mặc áo mưa vải nhựa, mũ chụp kéo lên kín đầu. Người lạ mặt đi theo đám thợ một lát, rồi dừng lại và bắt đầu phát truyền đơn, vừa phát vừa nói khe khẽ:

- Cửa Trung Ủy đấy... Các bạn đọc đi. Công nhân vừa đi vừa cầm lấy truyền đơn, không dừng lại, đoạn cất vào túi hay nhét dưới mũ. Khi người mặc áo mưa đã phát gần hết truyền đơn, có một người chen vào đám đông, lấy vai hích mạnh hai bên để mở một lối đi về phía người kia. Đó là một người gác nhà máy. Hắn gọi vợ: "Này, anh kia!", và nắm lấy vạt áo mưa. Nhưng người kia ướn tron tuồn tuột, giật phắt ra và bỏ chạy. Một tiếng còi huýt lên lanh lảnh, rồi từ xa một tiếng còi khác vang lên đáp lại. Trong đám đông đang vãn dần truyền đi một tiếng rì rầm khe khẽ. Nhưng công việc đã làm xong và người mặc áo mưa đã biến mất tăm.

Chỉ hai hôm sau ở nhà máy cơ khí đã xảy ra một việc bất ngờ đối với ban giám đốc: sáng hôm ấy xưởng nguội đã không chịu làm và đưa ra những yêu sách không lấy gì làm lớn cho lắm, nhưng rất quyết liệt.

Trong những cơ xưởng dài mà ánh sáng chỉ lọt vào mờ mờ qua những khung cửa sổ bẩn thỉu và những tấm kính ám khói lợp trên mái, những câu nói mơ hồ, những lời nhận xét và những tiếng rửa hần học tung lên như những tia lửa. Thợ thuyền đứng trước máy ném vào máy ông sếp đi qua những cái nhìn kỳ dị, và trong một tâm trạng khích động có kiềm chế, họ đợi những chỉ thị tiếp theo.

Viên đốc công Pavlov, một kẻ chuyên chỉ điểm và mách lẻo, đang lẫn quẩn bên cái máy ép thủy lực, tình cờ bị một thanh sắt nung đỏ rơi

phải, giập nát cả bàn chân. Hăn kêu lên một tiếng man dại, và thế là trong nhà máy truyền đi cái tin đồn có người bị giết. Đến chín giờ, chiếc xe hòm to tướng của viên kỹ sư trưởng phóng vào sân nhà máy như một trận bão.

Ivan Ilyits Têlêghin đến nhà máy vào giờ thường lệ. Xưởng đúc, nơi chàng làm việc, là một tòa nhà rất lớn xây hình tròn, rải rác đó đây có những tấm kính vỡ, những chiếc cầu lăn lòng thông dây xích, những cái lò đặt cách quãng đều đặn dọc tường và một cái nền bằng đất nện. Chàng dừng lại ở ngưỡng cửa, so so hai vai vì hơi lạnh buổi sớm và vui vẻ bắt tay bác đốc công Punkô vừa ra cửa gặp chàng.

Xưởng đúc vừa nhận được một đơn đặt hàng rất vội yêu cầu phải làm ngay những cái bệ đặt động cơ. Ivan Ilyits bàn với Punkô về công việc sắp tới. Về nghiêm trang và tư lự, chàng hỏi ý kiến Punkô về những việc mà cả hai đều thấy là hiển nhiên. Kết quả của cái mẹo nhỏ nhặt này là Punkô, cách đây mười lăm năm vào làm lao công ở nhà máy và đến nay đã thành một viên đốc công tự đánh giá rất cao những tri thức và kinh nghiệm của mình, hoàn toàn hài lòng với cuộc nói chuyện: lòng tự ái của bác ta đã được thỏa mãn, và Têlêghin biết chắc rằng Punkô mà đã hài lòng thì công việc sẽ chạy.

Têlêghin đi một vòng quanh xưởng, nói chuyện với thợ đúc và thợ khuôn với một giọng thân ái có chút bông lơn - cái giọng ăn ý hơn cả với mỗi quan hệ giữa họ với chàng: cả hai chúng ta đều cùng làm việc, thế thì chúng ta là bạn đồng sự, nhưng tôi là kỹ sư, anh là thợ, vậy thì thật ra chúng ta là thù, nhưng vì chúng ta trọng nể nhau, cho nên chỉ còn có một cách là chúng ta đùa nhau chút ít.

Một cái cần cầu lăn tới một lò đúc gang, dây xích kêu loảng xoảng. Filip Surin và Ivan Oresnikôv, hai người thợ cao lớn và gân guốc, người thứ nhất có bộ tóc đen điểm hoa râm và đeo kính gọng tròn, người kia có bộ râu xồm loảng xoảng, mái tóc vàng buộc gọn lại bằng một sợi dây da nhỏ, mắt xanh màu da trời và vóc khỏe như vâm, cùng bắt tay vào việc: một người dùng đòn bẩy cất tấm bê tông trên mặt lò,

người kia đưa kìm vào một cái nồi đúc lớn nung đỏ rực. Sợi xích bắt đầu kêu ken két, cái nồi đúc chuyển mình, rồi kêu xèo xèo, sáng rực lên và để rơi lả tả những mảnh vảy cháy đen trong khi trôi lừng lững về phía giữa xưởng.

- Thôi, - Oresnikôv nói, - hạ xuống.

Cần cầu lại gầm lên, cái nồi thấp dần xuống, một dòng đồng lỏng sáng chói bắn ra tung tóe thành những ngôi sao xanh lè nổ lộp độp trên không, chiếu một vùng sáng màu da cam lên cái mái hình vòm của xưởng, chảy xuống dưới đất. Mùi đồng nung ngọt lợ bốc lên tanh lờm lợm.

Vừa lúc ấy cái cửa hai cánh dẫn sang phân xưởng bên mở rộng ra, và một công nhân trẻ tuổi, gương mặt xanh xao và hung dữ, nhanh nhẹn và quả quyết bước vào xưởng đúc.

-Ngừng việc ngay... Tắt máy đi! - anh ta quát, giọng xẵng và dứt quãng, rồi liếc nhanh về phía Têlêghin. - Đã nghe rõ chưa?

-Nghe rồi, nghe rồi, đừng quát tháo nữa, -Oresnikôv điềm tĩnh trả lời rồi ngẩng đầu nhìn lên cần cầu: -Đmitri ngủ đấy à? Mở máy đi chứ?

- Ấy, đã nghe rồi thì phải hiểu lấy chứ, chúng tôi không nhắc lần nữa đâu nhé, - người công nhân nói, dứt hai tay vào túi rồi quay phắt lại và bỏ ra ngoài.

Ivan Ilyits ngồi xổm bên bộ phận máy bới vừa đúc xong, cầm mẫu dây thép thận trọng bới lên mặt đất. Punkô ngồi trên một chiếc ghế cao đặt cạnh cửa trước mặt quầy tính, đưa tay lên vuốt vuốt rất nhanh bộ râu dê hoa râm, rồi nói, mắt đảo vòng quanh.

-Thế ra dù muốn hay không muốn cũng phải bỏ việc. Còn đến khi nhà máy nó trị cho chẳng còn biết lấy gì nuôi lũ trẻ, thì chuyện ấy các bố có nghĩ đến không?

- Bác đừng dính vào những chuyện ấy thì hơn, Vaxili Xtepanyts ạ, - Oresnikôv đáp bằng cái giọng chắc nịch.

- Không dính vào là thế nào nhỉ?

- Là thế đấy, việc là việc của chúng tôi. Bác thì cứ việc chạy lên các ông xếp, cúi rạp xuống. Còn bây giờ thì bác im đi.

- Bãi công về việc gì thế? - Cuối cùng Têlêghin hỏi - Yêu sách gì?

Chàng nhìn sang Oresnikôv, nhưng anh ta ngoảnh mặt đi. Punkô đáp:

- Thợ nguội họ bãi công đấy. Tuần trước bên họ bắt đầu thí nghiệm chế độ làm khoán trên sáu mươi chiếc máy cái. Ấy thế rồi kết quả là họ không kiếm được đủ số tiền công hàng ngày nữa, phải làm thêm giờ. Họ dán lên cửa xưởng sáu cả một danh sách yêu cầu. Yêu cầu thì nhiều, nhưng cũng chẳng có gì to tát.

Bác ta giận dữ thọc ngòi bút vào lọ mực và bắt đầu tính sổ. Têlêghin chấp tay sau lưng đi dọc các lò đúc, rồi nhìn vào cái lỗ tròn trong đó đồng lỏng sôi sùng sục đang nhảy nhót và uốn éo như đồng rắn, giữa một đám lửa trắng nóng không sao chịu nổi, chàng nói:

- Oresnikôv này, liệu có già lửa quá không đấy, khéo đừng để cháy mất mẻ này nhé!

Oresnikôv lẳng lặng cời cái tạp dề da treo lên đỉnh, đội cái mũ chụp da cừu và mặc chiếc áo vét dạ vào, rồi nói cái giọng ồ ồ vang khắp cả xưởng:

- Tắt máy thôi các cậu ạ. Sang bên nhà sáu, phía cửa giữa ấy.

Đoạn anh ta đi ra cửa. Công nhân lẳng lặng bỏ dụng cụ, người thì tụt từ cần cầu xuống, người thì chui từ cái hố sâu dưới đất lên, kéo nhau thành đoàn đi theo Oresnikôv. Rồi đột nhiên ở cửa ra vào có một chuyện gì xảy ra: một giọng tức tối vang lên the thé, vỡ thành tiếng rít:

-Viết à? Viết à? Quân chó đẻ?... Này thì ghi tên tao vào!... Báo với giám đốc đi!... - Đó là giọng người thợ khuôn Alekxêy Noxôv đang quát Punkô. Khuôn mặt hốc hác của hắn ta từ lâu không cạo, với đôi mắt đục nhờ nhờ trũng sâu vào hốc mắt, cứ nhăn nhó, co quắp lại, mấy thớ thịt gập liên hồi, trên cái cổ khẳng khiu nổi lên một đường gân xanh. Hắn vừa quát vừa giơ quả đấm đen thui nện lên mép bàn kế toán.
-Quân hút máu người! Quân đao phủ! Rồi chúng mày cũng sẽ nếm mùi

dao!... Bấy giờ Oresnikôv liền giơ hai tay nắm ngang lưng Noxôv lôi ra khỏi bàn dễ như bỡn và dắt hẳn la cửa. Hẳn im bật. Xưởng máy vẫn dần. Đến giữa trưa cả nhà máy đã bãi công. Có tin đồn ở nhà máy Obukhôn và công trường lắp máy trên sông Nêva cũng có chuyện lôi thôi. Công nhân đứng thành từng tốp lớn trong sân nhà máy đợi kết quả cuộc đàm phán giữa ban quản trị với ủy ban đình công. Hai bên họp bàn trong văn phòng. Ban quản trị đã sợ và chịu nhượng bộ. Điểm gây cản duy nhất còn lại là cái cổng ở phía dãy hàng rào bằng ván mà công nhân đòi phải mở ra, nếu không họ phải đi vòng đến mấy trăm thước giữa bùn lầy. Thật ra chẳng có ai cần đến cái cổng này làm gì hết, nhưng đây là vấn đề tự ái: ban quản trị bỗng một mực từ chối, và thế là bắt đầu diễn ra những cuộc tranh cãi kéo dài. Trong khi đó, đột nhiên có lệnh của bộ nội vụ truyền xuống qua điện thoại: khước từ mọi yêu sách của ủy ban đình công và kể từ nay không được nói chuyện với họ cho đến khi có lệnh mới.

Lệnh này đã làm hỏng hết công chuyện, đến nỗi viên kỹ sư trưởng phải lập tức phóng xe vào thành để xin giải thích. Công nhân ngơ ngác chẳng biết ra làm sao nữa; lúc bấy giờ tâm trạng họ đang khá ôn hòa. Mấy người kỹ sư ra gặp đám đông phân trần, giang hai tay ra tỏ ý bất lực. Đây đó thỉnh thoảng còn có cả tiếng cười nữa. Cuối cùng kỹ sư Bullin, người to lớn đầy đà, có bộ tóc bạc trắng, hiện ra trên thềm văn phòng và gào to lên cho cả sân nghe là cuộc đàm phán được hoãn đến ngày mai.

Ivan Ilyits ở lại xưởng đến chiều, và thấy rằng các lò trước sau rồi cũng tắt hết, bèn gãi gãi sau gáy mấy cái rồi bỏ về nhà. Các nghệ sĩ vị lai đang ngồi trong phòng ăn, và đang hết sức tò mò muốn biết những việc xảy ra ở nhà máy. Nhưng Ivan Ilyits không kể cho họ nghe chút gì hết, chỉ ngồi trầm ngâm nhai mấy miếng bánh mì tẩm bơ mà Elizaveta Kievna để dành cho chàng rồi về phòng khóa trái cửa lại và đi ngủ.

Sáng hôm sau khi đến nhà máy, từ xa chàng đã thấy rõ rằng tình hình rất gay. Suốt dọc ngõ công nhân đứng tùm năm tùm ba lại bàn bạc. Bên

cồng tụ tập một đám rất đông, đến mấy trăm người, đang nhao nhao lên như ong vỡ tổ.

Ivan Ilyits lúc bấy giờ đội một chiếc mũ mềm và mặc áo khoác xi-vin; chẳng ai để ý đến chàng. Lắng nghe những câu bàn cãi trong các tổp thợ, chàng được biết rằng đêm qua toàn thể ủy ban đình công đã bị bắt, và ngay bây giờ vẫn tiếp tục có những vụ bắt bớ trong đám công nhân, rằng một ủy ban mới đã được bầu ra, và những yêu sách của công nhân bây giờ đã có tính chất chính trị, rằng sân nhà máy hiện nay đầy những lính cô-dắc và nghe nói đã có lệnh giải tán đám đông, nhưng đâu hình như lính cô-dắc không chịu thi hành lệnh ấy, và cuối cùng chàng được biết rằng nhà máy Ôbukhốp, nhà máy đóng tàu trên sông Nêva, nhà máy Pháp và một số nhà máy nhỏ nữa đã tham gia bãi công.

Ivan Ilyits quyết định len vào văn phòng nhà máy hỏi tin, nhưng chật vật, hết sức cũng chỉ vào được đến cổng. Bên cạnh bác gác cổng Babkin mà chàng có quen, một người lăm lè cau có mặc chiếc áo tu lúp to xù, có hai người lính cô-dắc cao lớn, mũ bình thiên không có lưỡi trai đội lệch một bên tai, râu quai nón xòe ra hai bên. Họ vui vẻ và xấc xược nhìn những bộ mặt ngái ngủ, hốc hác và xanh xao của thợ thuyền. Cả hai đều hồng hào, no đủ và chắc hẳn đều là những tay giỏi đánh nhau và giỏi pha trò.

"Phải, những gã mu-gích này thì chẳng nề hà gì đâu" - Ivan Ilyits tự nhủ, rồi toan đi vào sân, nhưng người cô-dắc đứng gần chàng nhất lập tức chặn ngang đường, đôi mắt xấc xược nhìn chòng chọc vào mặt chàng, rồi nói:

- Đi đâu? Lùi ngay!
- Tôi cần vào văn phòng, tôi là kỹ sư.
- Đã bảo là lui ngay mà lại! Trong đám đông có tiếng nói nhao nhao:
- Quân vô đạo! Đồ chó săn!
- Chúng mày đã làm đổ bao nhiêu máu rồi!

- Đồ quý phưỡn bụng! Đồ địa chủ! Bây giờ một thanh niên thấp bé, mặt đầy mụn, có cái mũi to vẹo sang một bên, mặc một chiếc áo khoác rộng thùng thình, một chiếc mũ chụp cao đội một cách vụng về trên mái tóc quăn, chen lên hàng trước. Hắn khua khua cánh tay gầy guộc rồi nói bằng giọng mũi:

- Các bạn cô-dắc! Chúng ta chẳng phải là người Nga cả hay sao? Các bạn cầm vũ khí chống lại ai ở đây? Chống lại anh em mình cả. Chúng tôi với các bạn có thù oán gì mà các bạn bắn vào chúng tôi? Chúng tôi muốn gì? Chúng tôi muốn cho mọi người Nga đều được hạnh phúc. Chúng tôi muốn cho ai nấy đều được tự do. Chúng tôi muốn thủ tiêu sự lộng hành... Người cô-dắc mím môi nhìn người thanh niên từ đầu đến chân một cách khinh bỉ, quay ngoắt đi và bắt đầu đi đi lại lại trong cổng. Người cô-dắc kia trả lời đồng dục, giọng như đọc sách:

- Chúng tôi không thể dung thứ những cuộc nổi loạn, vì chúng tôi đã tuyên thệ trước Sa hoàng.

Lúc bấy giờ người cô-dắc thứ nhất, hình như đã nghĩ ra được cách trả lời, bèn cất tiếng quát người thanh niên:

- Anh em cái con khi!... Thắt lại lưng quần đi, không tụt mất bây giờ!

Và cả hai người cô-dắc cười phá lên.

Têlêghin lúc bấy giờ đã lùi ra phía ngoài cổng. Những đợt xô đẩy của đám đông dồn chàng sang một bên, về phía hàng rào, nơi có một đồng gang rỉ vút ngổn ngang. Chàng toan trèo lên đồng gang thì vừa trông thấy Oresnikôv, chiếc mũ lông cừu hất ngược ra sau gáy, đang điềm tĩnh nhai bánh mì. Anh ta nhích nhích đôi mày chào Têlêghin rồi nói giọng ồ ồ:

- Bắt đầu lôi thôi rồi đấy, ông Ivan Ilyits ạ.

- Chào Oresnikôv. Rồi sẽ kết thúc ra sao đây không biết.

-Thì chúng tôi sẽ la hét một lúc rồi bỏ mũ xuống thôi. Bao nhiêu cuộc nổi loạn đều thế cả. Họ đã đưa bọn cô-dắc đến. Thế còn chúng tôi

biết lấy gì đánh nhau với bọn ấy? Lấy củ hành này ném may ra chết được hai thằng kia chẳng?

Lúc bấy giờ trong đám đông thấy nhao nhao lên một lát, rồi im bật. Trong cảnh im lặng quanh cổng nhà máy vang lên một tiếng nói giòn giã, giọng hách dịch:

- Thưa các ngài, tôi yêu cầu các ngài giải tán cho, ai về nhà nấy. Yêu sách của các ngài sẽ được xét sau. Yêu cầu các ngài bình tĩnh giải tán. Đám đông nhốn nháo lên, lùi về phía sau, xô sang một bên. Người thì quay lại, người thì nhích tới. Tiếng lầm rầm mỗi lúc một to. Oresnikôv nói:

- Họ kính cần yêu cầu lần thứ ba rồi đấy.

- Ai nói đấy?

- Viện đội trưởng cô-dắc.

-Các bạn, các bạn đừng giải tán - một tiếng nói hỗn hển vang lên. Ở phía sau Têlêghin, trên đồng gang vụn, một người vừa nhảy lên, vể khích động. Hắn đội một chiếc mũ rộng vành, mặt hắn tái mét, bộ râu đen xơ xác ra, cổ chiếc áo vét tông rất diện cài kín lại bằng một chiếc kim băng. Các bạn tuyệt đối không nên giải tán -hắn nói the thé, hai quả đấm nắm chặt giơ ra phía trước, -Chúng tôi được biết qua một nguồn tin chắc chắn rằng quân cô-dắc đã khước từ không chịu nổ súng. Ban quản trị đang tiến hành thương lượng với ủy ban đình công qua những người trung gian. Hơn nữa, công nhân hỏa xa hiện nay đang thảo luận kế hoạch tổng đình công. Trong chính phủ đang có tình trạng hốt hoảng.

- Hoan hô! - có giọng ai hét lên thất thanh. Đám đông nhao nhao lên. Diễn giả ngụp vào đám đông và biến mất. Trong ngõ có một tốp người đang chạy về phía đám đông. Ivan Ilyits đưa mắt tìm Oresnikôv, nhưng Oresnikôv đã ra đứng bên cổng, cách chàng khá xa. Có mấy lần hai tiếng "Cách mạng, Cách mạng" văng tới tai chàng. Ivan Ilyits cảm thấy toàn thân mình run lên vì một cảm giác khích động vừa lo sợ vừa vui

mừng. Chàng trèo lên đồng gang rỉ, nhìn bao quát đám người bây giờ đã đông nghịt lên, và bỗng cách đấy hai bước chàng trông thấy Akundin,

- ông ta đeo kính, đội mũ cát-két có lưỡi trai rất rộng, mình mặc áo khoác đen. Một ông đội mũ dạ tròn chen về phía Akundin, hai môi run bần bật. Têlêghin nghe thấy ông ta nói với Akundin:

- Đi đi, Avvakumôvits, họ đang đợi ông đấy.

- Tôi không đến đâu, - Akundin đáp gọn giọng bức tức.

- Cả ủy ban đã tụ tập đông đủ. Không có ông thì họ không chịu thông qua nghị quyết đâu.

- Tôi giữ ý kiến riêng của tôi, điều đó họ biết rồi.

- Ông điên rồi sao? Ông cũng thấy rõ sự tình đang diễn ra. Tôi xin nói cho ông biết là chỉ mấy phút nữa họ có thể bắt đầu nổ súng bất kỳ lúc nào... - hai môi ông đội mũ tròn lại run lên bần bật.

- Trước hết, xin anh đừng quát tháo, - Akundin nói, -ông đi đi, và bảo họ chấp nhận một giải pháp châm chước. Tôi không tham dự vào một vụ khiêu khích đâu...

- Có ma nó biết! Điên chẳng ra điên, rồ chẳng ra rồ! - ông đội mũ dạ tròn nói đoạn chen vào đám đông. Một người thợ nghiêng người lách vào gần Akundin. Đó là người hôm qua vào xưởng Têlêghin bảo thợ tắt máy. Akundin nói gì với hắn không rõ, chỉ thấy hắn gật đầu rồi mất hút trong đám đông. Một người thợ khác lại đến - lại một câu ngắn gọn, lại gật đầu rồi bỏ đi, Nhưng vừa lúc ấy trong đám đông có nhiều tiếng quát bảo nhau coi chừng, và ba tiếng súng ngắn và dòn nổ vang. Tiếng ồn ào lập tức im bật. Rồi một giọng nghèn nghẹt kéo dài ra như thể cố ý: A-a-a" Đám đông giạt ra và lùi xa cổng. Trên lớp bùn bị giẫm nhoét, một người lính cô-dắc nằm úp sấp xuống, hai chân co lên bụng. Và lập tức một tiếng kêu truyền khắp đám đông: "Đừng, đừng". Số là họ đang mở cổng ra. Nhưng từ một chỗ nào ở bên rìa đám đông lại nổ ra một phát súng lục thứ tư, và mấy hòn đá trúng đạn tung lên, văng vào cánh cổng

sắt. Vừa lúc ấy Têlêghin trông thấy Oresnikôv đầu để trần, mồm há hốc, đứng một mình ở phía trước đám đông đang bỏ chạy tán loạn. Anh ta đứng đờ ra vì hoảng sợ, như thể bị đôi ủng to tướng gắn chặt xuống đất. Và ngay lúc ấy mấy tiếng súng trường nổ ra, tiếng vang kéo dài như tiếng roi quất - một phát, hai hát, rồi cả một loạt dài. Oresnikôv từ từ khụy chân xuống rồi ngã vật ra.

Một tuần sau, cuộc điều tra về vụ xung đột xảy ra ở nhà máy đã tiến hành xong. Ivan Ilyits Têlêghin có tên trong danh sách những người bị tình nghi là có cảm tình với thợ. Bị gọi lên văn phòng, chàng nói nhiều câu rất ngang bướng với ban quản trị khiến mọi người phải kinh ngạc, và ký vào quyết định bãi chức.

Bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits Bulavin, cha của Đasa, đang ngồi trong phòng ăn, bên cạnh là một chiếc xamovar lớn bốc hơi nghi ngút, đọc tờ báo địa phương “Tin tức Xamara”. Khi điều thuốc lá đã cháy đến đoạn bìa, ông mở chiếc hộp thuốc lá đầy ăm ắp lấy ra một điếu khác, châm vào mẩu vừa hút, ho đỏ cả mặt lên, luồn tay vào vạt áo sơ mi đã cởi hết khuy gài cái ngực lông á. Ông vừa đọc vừa nhấp nước trà loãng trong chiếc đĩa tách, đánh rơi tàn thuốc ra tờ báo, ra áo sơ mi, ra khăn bàn.

Sau cánh cửa chợt có tiếng giường kêu cọt két, rồi tiếng bước chân, Đasa đi vào phòng ăn, mình mặc áo nội tắm choàng lên trên áo lót, mặt vẫn đỏ ửng và ngái ngủ. Với đôi mắt lạ lùng, giễu cợt giống mắt Đasa, Đmitri Xtêpanôvits nhìn con gái qua vành trên của đôi kính cặp mũi đã rạn và chìa má ra cho nàng. Đasa hôn cha và ngồi xuống trước mặt, rồi kéo đĩa bánh mì và bơ lại gần mình.

— Lại nổi gió lên rồi, - nàng nói.

Quả nhiên đã hai hôm nay có một đợt gió thổi về rất mạnh. Bụi vôi bốc lên thành một đám lớn lơ lửng trên thành phố, che cả mặt trời. Những đám bụi dày đặc, cay xè bị những cơn gió lốc cuốn theo quay cuồng qua các phố làm cho những người qua đường thưa thớt phải quay lưng lại. Bụi lách vào các kẽ hở, chui qua cả cửa kính, bám trên bậu cửa sổ thành một lớp mỏng, lọt cả vào mồm người ta và kêu lạo xạo trong răng. Gió thổi rung cả các cửa kính làm cho mái tôn gầm lên như sấm. Đã thế trời lại nóng bức, ngột ngạt và ngay ở trong nhà vẫn người thấy mùi phố xá.

— Có dịch đau mắt đây này. Thích chưa, - Đmitri Xtêpanôvits nói.

Đasa thở dài. Cách đây mười lăm ngày, trên một chiếc cầu thang tàu thủy nàng chia tay với Têlêghin, rồi cuộc chàng đã đưa nàng đến tận Xamara. Từ đấy nàng ở với bố, chẳng làm gì cả, trong căn nhà mới trống trải mà nàng chưa hề quen thuộc, phòng khách ngổn ngang những thùng sách gửi về từ đời nào mà vẫn chưa mở, cửa sổ thì mãi cho đến

nay vẫn chưa treo màn lên, muốn tìm cái gì cũng không có, chẳng biết chui vào đâu cho ổn, cứ như ở quán trọ ấy.

Tay cầm thìa khuấy nước trà trong cốc, Đasa chán ngán nhìn những đám bụi xám đang cuồn cuộn bốc từ dưới lên ở ngoài cửa sổ. Nàng có cảm giác như thể sau hai năm vừa thấm thoát trôi qua như một giấc mộng, nàng lại về nhà và những niềm hy vọng, những nỗi xúc động, những cảnh phồn hoa lộng lẫy và cả đô thành Pêterburg náo nhiệt nữa đều đã tan biến hết, chỉ còn lại những đám bụi này.

— Đại công tước bị ám sát rồi, Đmitri Xtêpanôvits nói, tay lật trang báo.

— Đại công tước nào ạ?

— Còn đại công tước nào nữa? Đại công tước thái tử nước Áo, đã bị ám sát ở Xaraiêvô.

— Ông ta còn trẻ không ạ?

— Ba không biết. Rót ba cốc nữa.

Đmitri Xtêpanôvits ném vào một miếng đường nhỏ, ông không bao giờ cho đường vào nước chè và ngẫm qua Đasa một lượt, vẻ giấu cợt

— Con thử nói ba nghe, - ông vừa nói vừa đưa cái đĩa tách lên môi. - Êkatêrina đoạn tuyệt hẳn với chồng rồi à?

— Thì con đã kể cho ba nghe rồi đấy thôi!

— Ờ...ờ..

Rồi ông lại chúm đầu vào tờ báo, Đasa ra cửa sổ. Tiêu điều đến thế là cùng! Nàng hồi tưởng lại con tàu trắng muốt, nhất là ánh nắng chan hòa khắp nơi, bầu trời xanh ngăn ngắt. Dòng sông, boong tàu sạch bóng, tất cả đều tràn đầy ánh nắng và hơi ẩm mát rượi. Hôm ấy nàng có cảm giác là con đường sáng rực ấy, dòng sông đang khoan thai uốn khúc và con tàu “Fiôdor Đôxtôiêvski”, cùng với Đasa và Têlêghin đều sẽ hòa lại làm một, sẽ cùng đi vào biển xanh mênh mông không bờ bến, một biển tràn đầy ánh sáng và niềm vui: biển hạnh phúc.

Lúc bấy giờ Đasa không vội vã, tuy nàng hiểu Têleghin cảm nghĩ những gì và không hề có ý gì phản đối những cảm nghĩ của chàng. Nhưng vội vã mà làm gì, khi mỗi phút giây của cuộc hành trình này, dù chỉ nguyên có thể thôi cũng đã tốt đẹp lắm rồi, dù có thể nào trước sau rồi họ cũng trôi về biển xanh hạnh phúc?

Khi tàu đã về đến gần Xamara, Ivan Ilyits cứ sa xâm xuống, không đùa nữa. Đasa tự nhủ: chúng mình đang giong buồm về hạnh phúc và cảm thấy cái nhìn của chàng đặt lên mình phảng phất giống như cái nhìn của một con người cường tráng, vui tươi vừa bị xe cán phải. Nàng thấy thương Têleghin, nhưng nàng còn biết làm thế nào được, nàng làm sao có thể để cho chàng đến thật gần nàng, một khi nàng hiểu rằng nếu làm như vậy thì sẽ lập tức bắt đầu diễn ra những điều đáng lẽ phải diễn ra ở cuối cuộc hành trình. Họ sẽ không trôi về đến hạnh phúc, vì ở giữa chặn đường họ đã không dẫn lòng được mà đem nó ra phung phí hết rồi. Cho nên nàng đã dịu dàng âu yếm với Ivan Ilyits, và chỉ thế thôi. Còn chàng, chàng thấy rằng mình sẽ xúc phạm đến Đasa nếu để cho nàng hiểu, dù chỉ bằng một lời thôi, cái điều đã làm cho chàng không ngủ trong bốn đêm ròng, và cảm thấy mình đang ở trong một thế giới riêng biệt một phần nửa là hư ảo, trong đó tất cả những gì ở bên ngoài đều lướt qua như những cái bóng trong làn sương lam, trong đó đôi mắt xám của Đasa cháy rực lên, đáng sợ và có sức gieo lo lắng vào tâm hồn, trong đó chỉ có những mùi hương, ánh sáng mặt trời và cái cảm giác nhoi nhói ở trong tim là hiện thực.

Đến Xamara, Ivan Ilyits chuyển sang một chiếc tàu khác, đi ngược trở lại. Và vùng biển sáng ngời của Đasa, trong đó nàng bơi đi một cách ung dung như vậy, đã biến đi, đã tan ra, đã bốc lên thành những đám bụi ở bên kia tấm kính cửa sổ đang rung lên canh cách vì gió.

— Không biết rồi người Áo sẽ xơi lại người Xerbi như thế nào, - Dmitri Xtêpanôvits nói, bỏ cặp kính mũi ra và ném nó lên tờ báo - Thế còn về vấn đề Xlavơ thì con nghĩ thế nào?

Vẫn đứng ở cửa sổ, Đasa nhún vai:

— Ba có về ăn trưa không? - nàng hỏi, giọng buồn rười rượi.

— Tuyệt đối không. Ba có một ca sốt phát ban ở ngoại thành, nhà Poxtnikôv.

Đmitri Xtêpanôvits thông thả lấy chiếc áo sơ mi có lấp úc giả để trên bàn mặc vào, cài khuy áo tuyết-xo, soát lại các túi áo túi quần xem mọi thứ có còn nguyên tại chỗ không, cầm chiếc lược gẩy lên chải bộ tóc bạc loăn xoăn ra trước trán.

— Thế nào, về vấn đề Xlavơ thì thế nào hả?

— Thật tình con không biết gì đâu, ba ạ. Sao ba cứ gạn mãi thế?

— Số là ba có một vài ý kiến riêng về vấn đề này, Darya Đmitrievna ạ, - có thể thấy rõ rằng ông không muốn đi ra ngoại thành chút nào, và lại nói chung buổi sáng Đmitri Xtêpanôvits vốn thích ngồi bên xamôvar nói chuyện chính trị, - Vấn đề Xlavơ, con có nghe không đấy hở? là một vấn đề mấu chốt của chính trị quốc tế. Biết bao nhiêu người đang nát óc về vấn đề này. Cho nên nơi chôn nhau cắt rốn của người Xlavơ, vùng Balkan, chính là khúc ruột thừa của châu Âu. Ất là con sẽ hỏi: Tại sao như vậy? Thế thì đây, xin phép trình bày - Ông bắt đầu lần lượt gập mấy ngón tay phốp pháp - Thứ nhất là người Xlavơ có đến hơn hai trăm triệu, mà họ lại mẫn đễ như loài thỏ ấy. Thứ hai là người Xlavơ đã thành lập được một quốc gia quân sự hùng cường như Đế quốc Nga. Thứ ba là những tập đoàn Xlavơ nhỏ, bất chấp quá trình đồng hóa, đang tự tổ chức thành những đơn vị độc lập và cố tiến tới cái gọi là khối liên minh Toàn Xlavơ. Thứ tư, và quan trọng nhất là người Xlavơ đại diện cho một kiểu người “đi tìm thượng đế”. Con vẫn nghe đấy chứ, con mèo của ba? là sự phủ định và hủy diệt của nền văn minh hiện đại. Tôi đi tìm Thượng đế, tức đi tìm chân lý trong bản thân tôi. Muốn thế tôi phải được tuyệt đối tự do, tôi phải phá hủy những thiết chế tinh thần đang chôn vùi tôi, tôi phải phá hủy bộ máy nhà nước đang xiềng xích tôi.

— Ba ạ, ba đi thăm bệnh đi, - Đasa nói, giọng chán chường.

— Không, hãy đi tìm chân lý ở đây, - Đmitri Xtêpanôvits chìa ngón tay xuống đất, như muốn chỉ căn hầm ở dưới sàn nhà, nhưng rồi bỗng im bật và quay ra phía cửa. Ở phòng ngoài, chuông đang reo. - Đasa, ra mở cửa đi con.

— Con không ra được, con đã mặc quần áo gì đâu!

— Matriona! - Đmitri Xtêpanôvits gọi. - Chà, cái mụ chết tiệt này. - Đoạn ông thân hành ra mở cửa và vào trong ngay, tay cầm một bức thư.

— Của Katyusa, - ông nói. - Khoan đã, không được giật, để ba nói hết đã... Thế thì việc “đi tìm Thượng đế” trước hết bắt đầu từ sự phá hoại và thời kỳ này rất nguy hiểm, có sức truyền nhiễm mạnh. Hiện nay nước Nga chính là đang trải qua giai đoạn này của cơn bệnh... Tồi tồi cứ thử ra phố chính mà xem, chỉ nghe toàn “Cứu tôi v o o ới”.Thợ mù tạt đi ngất ngưỡng giữa phố, bọn du côn hoành hành đến nỗi cảnh sát không ngăn nổi. Bọn này không có chút giấu vết gì của đạo đức nhưng cũng là những kẻ “đi tìm Thượng đế”. Hiểu chưa nào? Hôm nay chúng phá phách ở phố chính, ngày mai chúng sẽ bắt đầu phá phách trên toàn bộ lãnh thổ nước Nga. Nhìn chung, dân ta đang trải qua giai đoạn đầu của quá trình “đi tìm Thượng đế”, giai đoạn phá hủy nền tảng cũ.

Đmitri Xtêpanôvits vừa thở phì phò vừa châm thuốc lá hút, Đasa rút bức thư của Katya trong tay bố và về thẳng buồng riêng. Trong khi đó Đmitri Xtêpanôvits vẫn còn biện luận, chứng minh những gì một lát nữa, đi đi lại lại trong căn phòng lát ván sơn của căn nhà rộng thênh thang, trống trải, bụi bặm, chốc chốc lại đẩy cánh cửa đánh sầm một cái, rồi lên đường ra ngoại thành.

Katya viết:

“Đanyusa, em yêu quý, mãi cho đến nay chị vẫn chưa được biết tin tức gì của em và Nikolai. Chị đang ở Paris. Ở đây đang giữa mùa chùng diện. Váy bây giờ họ may phía dưới rất đẹp. Tất cả mọi người, giá em ở đây mà xem cả thành Paris đều nhảy tango. Đang bữa ăn sáng, giữa hai món ăn, họ đứng dậy nhảy. Đến bữa ăn chiều và bữa ăn tối

cũng vậy. Cứ thế mãi cho đến sáng. Chị không biết trốn vào đâu cho thoát cái điệu nhạc này, nó buồn bã, ngọt ngào mà da diết thế nào ấy. Chị cứ có cảm giác mình đang chôn vùi tuổi trẻ, một cái gì không bao giờ trở lại nữa, khi chị nhìn những người đàn bà mặc áo để hở rất rộng ấy, với những đôi mắt tô đậm quầng mi lên bằng chì xanh và nhìn những người bạn nhảy nam giới của họ. Nói chung chị rất buồn. Chị cứ nghĩ quẩn rằng sắp có một người nào phải chết. Chị rất lo cho ba. Vì ba cũng già lắm rồi. Ở đây người Nga rất đông, toàn những người quen của nhà ta cả, ngày nào cũng họp nhau ở nơi nào đấy, thành thử chị có cảm giác như chưa rời khỏi Pêterburg. À, ở đây có người nói với chị rằng Nikolai hình như đang chơi rất thân với một người đàn bà góa có hai đứa con, đứa con còn bé tí. Em hiểu không? Lúc đầu chị rất đau xót. Nhưng rồi không hiểu tại sao chị thấy thương thằng bé ấy quá... Ôi, Danyusa à, đôi khi chị muốn có đứa con quá. Nhưng người ta chỉ có thể có con với một người mình yêu mà thôi. Khi nào em đi lấy chồng, em phải có con đi nhé”.

Đasa đọc bức thư mấy lần, nhỏ giọt nước mắt, nhất là vì thương thằng bé con hoàn toàn vô tội kia, rồi ngồi vào viết thư trả lời chị. Nàng viết cho đến bữa ăn trưa, ngồi một mình, nàng chỉ ăn qua loa mấy miếng, rồi đi vào phòng làm việc của bố và bắt đầu lục lọi chồng báo cũ, tìm được một cuốn tiểu thuyết tràng giang đại hải nào đấy, nằm ra đìvăng giữa mớ sách vứn ngổn ngang và đọc đến tối. Cuối cùng cha nàng về, mệt mỏi, người phủ đầy bụi. Hai bố con ngồi vào ăn bữa tối. Hỏi gì Đmitri Xtêpanôvits cũng chỉ ậm ừ trong miệng. Nhưng rốt cuộc Đasa cũng được biết rằng bệnh nhân, một thằng bé lên ba, đã chết vì bệnh sốt phát ban. Sau khi báo cáo tin ấy, Đmitri Xtêpanôvits thở phì phò một lúc, bỏ cặp kính mũi vào bao rồi đi ngủ. Đasa nằm trên giường, trùm khăn kín đầu và khóc cho kỳ chán chê về các thứ chuyện buồn này nọ ở trên đời.

Hai ngày trôi qua. Trận bão bụi kết thúc bằng một cơn giông. Mưa trút rào rào xuống mái nhà suốt đêm và một buổi sáng chủ nhật bắt đầu

yên tĩnh và ướt át như thể vừa được gột rửa.

Sáng hôm ấy, vào giờ Đasa ngủ dậy, một người quen cũ là Xêmiôn Xêminôvits Gôvyadin, làm thống kê ở ban quản trị nông phố, đến thăm nàng. Đó là một người đàn ông gầy gò, lưng hơi gù, lúc nào cũng xanh lợt, có bộ râu vàng và mái tóc gọng kính. Ông ta sức mùi sữa chua; ông kiêng rượu, kiêng thuốc lá và kiêng thịt. Cảnh sát rất để ý đến ông. Ông ta chào Đasa, và nói với nàng bằng một giọng giễu cợt, tuy ông ta không hề có chút lý do gì để dùng cái giọng ấy:

— Tôi đến tìm nàng đây, hỡi người thực nữ! Ta hãy đi chơi một vòng trên sông Volga.

Đasa nghĩ thầm: “Thế là mọi sự đã kết thúc bằng ông thư lại Gôvyadin”, rồi cầm lấy chiếc dù trắng và đi theo Xêmiôn Xêminôvits xuống bến sông Volga, nơi buộc thuyền cho thuê.

Giữa những dãy lán dài bằng ván chứa lúa mì, những đồng gỗ và những kiện lông cừu và bông chất cao như núi, lang thang những người phu khuân vác và móc hàng, vai rộng, ngực nở, có người đã đứng tuổi, có người còn trẻ măng, đều đi chân không, đầu và cổ để trần. Người thì đang đánh sắp ngựa, người thì nằm ngủ trên những bao bột hay những tấm ván; xa xa, có khoảng ba mươi người vác những cái thùng gỗ chạy trên những tấm ván gập ghềnh bắc lên thuyền. Giữa hai chiếc xe giàn một người say rượu, mình lấm đầy bùn và bụi, má chảy máu, hai tay giữ cặp quần, đang đứng chửi một cách uể oải và tục tằn.

— Thành phần này không biết thế nào là hội hè, nghỉ ngơi đâu. - Xêmiôn Xêminôvits nhận xét, giọng răn dạy, - trong khi cô và tôi, những người có trí tuệ và học thức, có thể nhàn nhã đi ngắm cảnh thiên nhiên.

Đoạn ông ta bước qua hai bàn chân không to tướng của một gã thanh niên ngực nở, môi dày đang nằm ngửa giữa đất. Một gã khác ngồi trên súc gỗ nhai chiếc bánh mì Pháp. Đasa nghe rõ tiếng gã nằm giữa đất nói với theo nàng:

— Filíp này, giá chúng mình được một ả như thế nhỉ.

Gã kia vừa nhai nhồm nhoàm vừa đáp:

— Diện quá, mất thì giờ bỏ cha!

Trên dòng sông rộng, nước đục lờ, giữa những ánh phản chiếu loang loáng, có những bóng thuyền con bồng bênh đang lao về phía dải bờ cát xa xa. Gôvyadin thuê một chiếc thuyền như vậy, bảo Đasa cầm lái, còn ông ta thì ngồi vào chỗ lắp chèo và bơi ngược dòng sông. Chẳng bao lâu gương mặt nhợt nhạt của ông ta đã toát mồ hôi hột.

— Thể thao là một hoạt động quan trọng, - Xêmiôn Xêmiônôvits nói đoạn cởi áo ngoài ra, then thò tháo dải treo quần đút vào dưới mũi thuyền. Hai tay ông ta gầy guộc, yếu ớt và lông lá. Ở hai tay áo sơmi của ông có dính đôi măng-sét nhựa. Đasa mở dù ra và nheo nheo đôi mắt nhìn xuống nước.

— Đarya Đmitrievna, cô bỏ qua cho nhé, tôi hỏi thế này khi không phải: nghe trong phố họ nói cô sắp lấy chồng, có đúng thế không?

— Không, không đúng.

Nghe thấy thế, ông ta nhoén rộng miệng ra cười - một nụ cười rất bất ngờ trên gương mặt trí thức đậm chiêu tư lự của ông. Ông toan cất cái giọng yếu ớt lên hát: “Xuôi dòng Volga, mẹ hiền của chúng ta”, nhưng mới hát được mấy tiếng ông đã ngưng ngừng im bật và ráng hết sức kéo đôi mái chèo thật mạnh.

Một chiếc thuyền chở đầy người đi ngược lại. Ba cô con nhà thị dân mặc áo dài bằng len mỏng màu xanh lá cây và màu đỏ thắm ngồi cắn hạt quỳ và nhổ vỏ ra đui. Người ngồi đối diện là một anh bán mù-tạt say mềm, tóc quăn, ria mép đen, mắt đảo ngược lên như người hấp hối, đang chơi một điệu polka trên phong cầm. Một anh chàng khác chèo lấy chèo để làm chiếc thuyền chòng chành dữ dội. Một anh thu ba huơ mái chèo đang lái quát gọi Xêmiôn Xêmiônôvits:

— Tránh đi chứ, mù à? Chết bây giờ!

Thế là cả bọn la hét và chửi mắng om sòm trong khi chiếc thuyền trôi vút qua gần sát thuyền Xêmiôn Xêminôvits.

Cuối cùng đáy thuyền trượt lạo xạo trên một dải cát. Đasa nhảy lên bờ. Xêmiôn Xêminôvits lại đeo dải quần và mặc áo ngoài vào.

— Tuy là người thành thị, tôi vẫn chân thành yêu mến thiên nhiên, - ông nói, nheo mắt lại - nhất là khi nó được bổ sung bằng bóng dáng một người phụ nữ; hình ảnh này tôi thấy có một cái gì rất là Turghêniev. Ta vào rừng đi.

Họ đi trên cát nóng bỏng chân lún đến mắt cá. Govyadın phút phút lại ngừng chân lấy mùi soa ra lau mặt.

— Kìa, cô nhìn mà xem, chỗ kia tuyệt quá.

Đi mãi mới hết bãi cát, họ lại phải trèo lên một bờ dốc thẳng đứng nhưng không cao lắm, và bắt đầu từ đây là những bãi cỏ, rải rác có những khoảng đã tĩa thành từng hàng thẳng, cỏ đang úa dần. Một mùi hương nồng ấm tỏa ra từ những đóa hoa lấm mật. Dọc theo bờ một cái khe nhỏ, mấp mé dòng nước, mọc lên những cây giẻ lá loăn xoăn. Dưới một chỗ trũng, trong lớp cỏ mọng, một dòng suối róc rách đổ vào một cái hồ tròn. Trên bờ hồ mọc những cây bồ đề già và một cây thông xù xì chỉ có một cành chĩa hẳn ra ngoài như cánh tay. Xa hơn, trên một gò đất hẹp và dài, có cây xiêm gai trắng đang nở hoa. Đó là chỗ nghỉ chân ưa thích của những đám chim giẻ trên đường di cư.

Đasa và Xêmiôn Xêminôvits ngồi xuống cỏ mượt. Dưới chân họ, nước trong những lòng khe uốn ngoằn ngoèo phản chiếu màu trời và màu những đám lá xanh um. Cách Đasa không xa, trong đám bụi rậm, có hai con chim nhỏ màu xám nhảy nhót, hót lên những tiếng đơn điệu. Và với tất cả nỗi buồn của một tình lang bị phụ bạc, đâu đây trong rừng cây một con chim cu rừng cất tiếng gù, gù mãi không thôi. Đasa bất giác thẹn, ngồi duỗi chân, hai bàn tay để lên đầu gối, lắng nghe gã tình lang bị phụ bạc cất tiếng dịu dàng nhả nhủ rằng:

“Đarya Đmitrievna, Đarya Đmitrievna, cô có việc gì thế, tại sao cô buồn và cứ muốn khóc thế? Đã có việc gì xảy ra đâu mà cô buồn như thế. Đời đã tàn, đã trôi qua, đã bay mất? Chẳng qua cô là người bầm sinh hay khóc nhè mà thôi”.

— Tôi muốn thẳng thắn với cô, Đarya Đmitrievna ạ, - Gôvyadin lên tiếng - Cô cho phép tôi... có thể nói là... gạt những quy ước hình thức sang một bên nhé?

— Ông cứ nói đi, tôi thì thế nào cũng được, - Đasa đáp, đoạn chấp hai bàn tay sau gáy, nàng ngả lưng trên cỏ, để nhìn thấy bầu trời và khỏi nhìn thấy đôi mắt lơ đãng tọc mạch của Xêmiôn Xêminôvits cứ lăm lét nhìn trộm đôi bít tất trắng của nàng.

— Cô là một cô gái kiêu hãnh và táo bạo. Cô trẻ, đẹp, tràn đầy sức sống...

— Cứ tạm cho là như thế, - Đasa nói.

— Chả nhẽ cô không bao giờ có ý muốn phá vỡ cái luân lý ước định mà giáo dục và môi trường đã tiêm nhiễm vào chúng ta? Chả nhẽ vì cái luân lý đã bị tất cả những người có thẩm quyền bác bỏ ấy mà cô cứ phải kìm hãm mãi những bản năng đẹp đẽ của mình?

— Cứ thử cho là tôi không hề muốn kìm hãm những bản năng đẹp đẽ của tôi. Thế thì sao? - Đasa hỏi, và với một lòng tò mò lười biếng, nàng chờ xem ông ta sẽ trả lời như thế nào. Ánh nắng làm cho người nàng nóng bừng lên, và nhìn lên bầu trời, nhìn những hạt bụi nắng li ti tràn ngập cái vực thẳm xanh biếc ấy, nàng thấy dễ chịu đến nỗi chẳng còn muốn nghĩ ngợi gì, chẳng buồn nhúc nhích gì nữa.

Xêmiôn Xêminôvits im lặng, lấy ngón tay cào cào mặt đất. Đasa biết rằng ông ta có một người vợ làm bà đỡ, tên là Marya Đavyđôvna. Mỗi năm vài bận Marya Đavyđôvna lại đưa ba đứa con bỏ về nhà bà mẹ vợ ở ngay trước mặt, chỉ cách một con đường. Ở ban quản trị nông phố Xêmiôn Xêminôvits phân trần với các bạn đồng liêu rằng nguyên nhân của những chuyện bất hòa này trong gia đình là cái tính cách hiếu động

và đảm đang của Marya Đavýđôvna. Marya Đavýđôvna thì giải thích ở bệnh viện của nông phố rằng sở dĩ sinh chuyện là vì ông ta bất cứ phút nào cũng sẵn sàng đi ngoại tình với bất cứ ai, suốt ngày chỉ nghĩ đến mỗi một chuyện ấy, sở dĩ chưa ngoại tình là vì hèn nhát và nhu nhược: riêng điều đó thôi cũng đã đáng căm phẫn lắm rồi, và bà ta không còn đủ can đảm để nhìn cái bộ mặt dài thườn thượt của hạng ăn kiêng ấy nữa. Nhưng khi Marya Đavýđôvna bỏ về nhà mẹ như vậy, Xêmiôn Xêminôvits mỗi ngày mấy bận để đầu trần vượt qua đường sang nhà bà nhạc. Sau đó hai vợ chồng lại giảng hòa, và Marya Đavýđôvna lại đem con gái và cái gối đệm trở về nhà chồng ở.

Cuối cùng Xêmiôn Xêminôvits ho ho mấy tiếng rồi nói:

— Khi một người đàn bà ngồi lại một mình với một người đàn ông, thì sẽ phát sinh một sự thèm khát tự nhiên muốn thuộc về người đàn ông đó, còn người đàn ông thì muốn chiếm đoạt thân thể người đàn bà. Tôi xin yêu cầu cô trung thực và thẳng thắn. Cô hãy nhìn sâu vào bản thân, rồi cô sẽ thấy rằng, xen vào giữa những định kiến và những sự dối trá, trong cô đang rạo rức nổi thèm khát tự nhiên của một bản năng sinh dục lành mạnh.

— Nhưng trong người tôi hiện nay không có “nỗi thèm khát” nào “rạo rức” cả, thế là thế nào nhỉ? - Đasa hỏi. Nàng thấy buồn cười và ưỡn oải. Trên đầu nàng, một con ong đang rúc vào cái nhị vàng của một đóa hoa xiêm gai trắng nhợt.

Gã tình lang bị phụ bạc vẫn gù trong rặng phong dương: "Đarya Đmitrievna, Đarya Đmitrievna, cô yêu thật rồi chẳng? Yêu rồi, yêu thật rồi, chứ chẳng sai: chính vì thế mà cô buồn đấy". Lẳng nghe chim gù Đasa cất tiếng cười se se.

— Hình như cô bị cát lọt vào giày thì phải. Cô cho phép tôi rũ ra cho cô nhé - Xêmiôn Xêminôvits nói, giọng lạc hẳn đi, nghe như bị nghẹt lại. Thế rồi ông cầm lấy gót giày Đasa mà kéo. Đasa ngồi bật dậy, giật chiếc giày trong tay Xêmiôn Xêminôvits và thuận tay đánh bốp một cái vào mặt ông ta.

— Ông là một thằng khốn nạn, - nàng nói - tôi không thể ngờ ông khả ố đến như vậy.

Nàng đi chiếc giày vào, đứng dậy, vợ lấy chiếc dù, và không nhìn Gôvyadin, nàng đi ra sông.

"Mình ngốc quá, đến địa chỉ cũng quên hỏi: bây giờ biết gửi thư về đâu? - nàng tự nhủ trong khi tụt xuống bờ dốc. - không biết anh ấy ở Kinesma hay ở Nijni? Bây giờ đành ngồi lại với Gôvyadin chắc? Ôi, trời ôi!" Nàng ngoái lại phía sau. Xêmiôn Xêmiônôvits đang đi xuống dốc, trên đám cỏ, chân nhấc cao lên như con sếu, mắt tránh nhìn thẳng phía trước "Mình sẽ viết cho Katya: Chị có tưởng tượng được không, hình như em yêu rồi, em có cảm giác như thế" Rồi chăm chú lắng nghe mình, Đasa khe khẽ nhắc đi nhắc lại: "Anh Ivan Ilyits thân yêu, thân yêu, thân yêu".

Vừa lúc ấy, cách đây không xa, có tiếng ai gặt: "Đã bảo không xuống là không xuống, buông ra, rách váy người ta bây giờ". Dưới nước, gần sát bờ, một người đàn ông trần truồng đang lội bì bõm. Đó là một người đã đứng tuổi, cầm để bộ râu ngắn, xương sườn hằn lên vàng vàng, trên cái ngực lép kẹp lưng lẳng một sợi dây đen đeo chiếc thánh giá. Trồng hăn rất chướng mắt. Hăn lẳng lặng kéo một người đàn bà xuống nước, vè hung hãn. Người đàn bà, vè ngán ngấm, lờ đờ, nhắc đi nhắc lại: "Buông ra, rách mất váy bây giờ".

Đasa cầm đầu chạy thật nhanh dọc bờ sông, về phía chiếc thuyền, cố nghẹn ngào vì ghê tởm và hổ thẹn. Trong khi nàng đẩy thuyền xuống nước, Gôvyadin chạy tới, thở hỗn hển. Không trả lời một tiếng, không nhìn vào ông ta, Đasa ngồi ra sau lái, lấy dù che mặt lại và im lặng suốt dọc đường về.

Sau buổi đi dạo hôm ấy, Đasa bắt đầu thấy giận Têlêghin, tuy bản thân nàng cũng không hiểu đầu đuôi ra sao mà mình lại đi đến chỗ giận chàng làm như thế chính vì chàng mà mình phải chịu đựng cái cảnh chán chường của một thị trấn bụi bặm, oi bức, với những dãy hàng rào hôi hám và những góc cửa khả ố, những ngôi nhà gạch trông như

những cái thùng, với những cột điện thoai và cột tàu điện thay cho cây cối, với những buổi trưa oi ả nặng nề, khi trên dãy phố một màu trắng nhờ nhờ, không có lấy một bóng rợp, một mụ đàn bà đã ngầy thộn đi vì nắng gánh những bó cá khô vừa nhìn vào các cửa sổ phủ bụi vừa rao: “Cá khô ơi, cá khô!”, trong khi một con chó, cũng đã ngầy thộn đi và gần như hóa dại, dừng lại bên mụ ta ngửi ngửi mấy bó cá; khi từ một mảnh sân xa xa vẳng tới những âm thanh buồn bã chán chường của một chiếc phong cầm quay đang chơi bài "Sóng Đenai".

Cũng chỉ tại Têlêghin mà giờ đây Đasa cảm thụ một cách đặc biệt nhạy bén sự tĩnh mịch trường giả đang vây bọc lấy nàng, sự tĩnh mịch tuyệt đối của một bào thai trong bụng mẹ, và hình như muôn đời không hề có ý định xê xích đi chút nào, khiến cho người ta chỉ muốn chạy ra đường mà hét lên những tiếng man dại: "Tôi muốn sống, tôi muốn sống kia!".

Lỗi của Têlêghin là ở chỗ chàng quá kín đáo và rụt rè. Quả thật, chẳng lẽ nàng, Đasa lại phải nói: “Em yêu anh, anh có hiểu không?”. Lỗi của chàng là ở chỗ chàng cứ biệt vô âm tín, như thế đã chui xuống đất, mà thậm chí cũng có thể chàng đã quên băng nàng đi rồi.

Và thêm vào tất cả nỗi buồn chán này, vào một trong những đêm đen kịt và nóng hầm hập như trong hầm lò, Đasa đã mơ thấy lại chính giấc chiêm bao hồi nào ở Pêterburg, mà khi thức dậy nàng còn đầm đìa nước mắt. Và cũng như dạo ấy, nó lại tan biến đi trong ký ức nàng như làn hơi mờ đục trên tấm kính chảy mồ hôi. Nhưng nàng vẫn có cảm giác là giấc chiêm bao đau đớn và ghê sợ đó là điềm báo trước một tai họa sau này, Đmitri Xtêpanôvits khuyên Đasa tiêm thạch tín. Mấy hôm sau nàng lại nhận được một bức thư nữa của Katya. Chị nàng viết: "Đanyusa yêu dấu, chị nhớ em, nhớ những người thân và nhớ tổ quốc quá. Càng ngày chị càng nghĩ rằng ngay cả trong việc đoạn tuyệt với Nikôlai chính chị cũng là người có lỗi. Sáng sáng chị thức dậy rồi suốt cả ngày chị sống với cái cảm giác mình có lỗi như vậy, cùng là một cảm giác ê chề bại hoại trong tâm hồn. Ngoài ra - chị không nhớ rõ

trong thư trước chị đã kể chuyện này chưa - đã được ít lâu nay có một người cứ theo dõi chị. Mỗi lần ra khỏi nhà lại thấy hăn đi ngược lại. Hễ bước vào thang máy trong một cửa hàng lớn, lên được vài tầng lại thấy hăn nhảy vào. Hôm qua chị đến viện bảo tàng Le Luvrơ. Xem đã mệt, chị ngồi xuống một chiếc ghế dài. Thế rồi chị chợt có cảm giác như có ai lấy tay vuốt lưng chị. Chị quay lại thì thấy hăn ngồi cách đấy không xa. Đó là một người gầy gò, tóc đen đã bạc nhiều, bộ râu quai nón trông như thể dán vào má. Hai tay hăn vịn trên một chiếc can, đôi mắt trũng sâu nhìn nghiêm khắc. Hăn không bắt chuyện, không xán vào làm quen, nhưng chị sợ hăn quá. Chị cứ có cảm giác là hăn lượn thành vòng tròn ốc quanh chị...”

Đasa đưa bức thư cho cha xem. Sáng hôm sau ngồi đọc báo, Đmitri Xtêpanôvits, giữa những câu chuyện khác, có nói:

— Mèo con ạ, con đi Krưm đi.

— Để làm gì kia ạ?

— Con tìm cái anh Nikôlai Ivanôvits ấy mà bảo với anh ta đừng ngồi không một cách vô tích sự như thế nữa, mà hãy đi sang Pari với vợ đi. Nhưng thôi... cũng tùy anh ta... Đây là việc riêng của họ...

Đmitri Xtêpanôvits bực mình và xúc động, tuy ông rất ghét để lộ cảm xúc của mình ra. Đasa thì mừng lắm: nàng hình dung miền Krưm là một khoảng không gian bao la, xanh biếc một màu, dạt dào tiếng sóng, có vẻ đẹp diệu kỳ. Một cây phong dương chóp nhọn, bóng in dài trên mặt đất, một chiếc ghế đá, một chiếc khăn quàng bay phất phơ sau vai, và đôi mắt lo âu của một người nào đang dõi theo nàng...

Nàng nhanh nhẹn sửa soạn hành lý rồi đi Evpatorya, nori Nikôlai Ivanôvits đang nghỉ mát.

Mùa hè năm ấy ở Krưm khách nghỉ mát từ phương bắc đổ về đông đúc khác thường. Suốt dọc bờ biển thấy lang thang những người Pêterburg gầy guộc, xương xẩu, mũi tróc vảy, kéo lê theo những chứng viêm chảy và viêm phế quản của họ, những người Moxkva với giọng nói uể oải và ngân nga, những người Kiev mắt đen không hề phân biệt "o" và "a", và những người Xibêri giàu có khinh miệt cái cảnh lằng xằng nhộn nhịp của những người nghỉ mát từ Nga đến. Họ thi nhau phơi nắng cho kỳ đen sạm đi, cho kỳ chín dòn ra như nướng: những bà thiếu phụ, những cô thiếu nữ, những chàng thanh niên chân dài lêu nghêu, những ông linh mục, những ông công chức, những ông chủ gia đình bệ vệ. Cũng giống như tất cả mọi người lúc bấy giờ ở Nga, họ sống buông xuôi, ưỡn ẹo như người không xương sống.

Đến khoảng giữa mùa hè, nước mặn, hơi nóng và lớp da rám nắng đã làm cho tất cả những con người ấy mất hết cảm giác thẹn thùng, những chiếc áo dài thành thị bắt đầu có vẻ nhàm mắt, và trên bãi cát dọc bờ biển xuất hiện những người đàn bà chỉ che thân qua loa bằng những chiếc khăn mặt Tatar và những người đàn ông giống như những nhân vật cổ đại vẽ trên các độc bình của người Etruri.

Trong cái khung cảnh khác thường này của những làn sóng xanh, những cồn cát nóng và của da thịt lỏa lồ thồn thện khắp nơi, nền tảng của gia đình dần dần lung lay xiêu đổ. Ở đây cái gì cũng có vẻ dễ dàng, cái gì cũng có thể được cả. Còn như sau này sẽ ra sao, khi đã trở về phương bắc, trong căn nhà buồn tẻ, khi ngoài cửa sổ trời mưa dầm dề, ở phòng ngoài chuông điện thoại réo liên hồi và ai nấy đều có một bốn phận gì đấy đối với người này người nọ - đến khi ấy sẽ ăn nói ra sao, sẽ trả giá như thế nào thì chẳng cần nghĩ đến làm gì cho bận tâm. Sóng bể rì rào trườn lên bờ, mơn trớn đôi chân. Và nằm dài trên cát, hai tay giang rộng, mi mắt nhắm nghiền, người ta thấy nhẹ nhõm, ấm áp, sáng khoái. Tất cả, tất cả, cho đến những việc nguy hiểm nhất, đều dễ dàng và thú vị.

Mùa hè năm nay lối sống phù phiếm và buông tuồng của khách nghỉ mát vượt ra ngoài mọi khuôn khổ, cứ như thể mấy mươi vạn con người thành thị đã bị một khối lửa khổng lồ nào, từ vầng thái dương cháy rực phụt ra trong một buổi sáng thứ sáu, làm cho mất hết trí nhớ và lương tri.

Suốt dọc bờ biển không có lấy một biệt thự nào thoát nạn. Những mối dây liên hệ vững chắc đột nhiên bị cắt đứt. Người ta có cảm giác là ngay cả bầu không khí cũng tràn đầy tiếng thì thầm tình tứ, tiếng cười lá lơi và tất cả những lời tự tình vô nghĩa không sao tả xiết từng được nói lên trên quả đất nông nổi nhan nhản những di tích hoang tàn của các thành phố cổ đại và những hài cốt của các dân tộc đã diệt vong. Tựa hồ như ở đây đang sắp sửa một cuộc đèn tội tổng quát và những giọt nước mắt đắng cay đang được chuẩn bị cho những trận mưa trong mùa thu tới.

Đến quá trưa thì xe Đasa đến vùng lân cận Evpatorya. Khi đã gần vào sát thành phố, nhìn từ con đường chạy dài thành một dải trắng bụi bay mù mịt giữa cánh thảo nguyên bằng phẳng qua những thửa ruộng muối và những đụn rạ, nàng chợt trông thấy về phía mặt trời một chiếc tàu buồm lớn bằng gỗ. Nó chỉ cách chỗ nàng khoảng nửa dặm và đang khoan thai di chuyển trên thảo nguyên, giữa những bụi ngải đắng, từ trên xuống dưới chằng đầy những cánh buồm đen trở bề mặt sang một bên. Cảnh tượng lạ lùng đến nỗi Đasa ồ lên một tiếng. Người đàn ông Armêni ngồi bên cạnh nàng trên xe hơi cười lớn nói: "Sắp trông thấy bể ngay bây giờ đây".

Chiếc xe hơi rẽ ngoặt qua những đám ruộng muối vuông vức, leo lên một cồn cát, và từ trên cồn cát nhìn ra đã trông thấy biển. Nó như thể nằm cao hơn mặt đất, một màu xanh thẫm chạy những đường bọt trắng ngoằn ngoèo. Một làn gió tươi vui thổi ví vút bên tai. Đasa nắm chặt chiếc va-ly con đặt trên đùi và tự nhủ:

"Biển đây rồi. Bắt đầu rồi đây"

Trong khi đó Nikôlai Ivanôvits Xmôkônikôv ngồi trong một gian nhà thủy tạ xây nhô hẳn ra ngoài mặt biển, uống cà-phê với anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự. Sau giấc ngủ trưa, những người khách nghỉ mát thường đến đây ngồi quanh các bàn con, gọi nhau, nói chuyện về lợi ích của cách trị liệu bằng chất iốt, về mục tắm biển và về phụ nữ. Trong nhà thủy tạ rất mát. Gió thổi tung mép rìa những tấm khăn giải bàn, và những chiếc khăn quàng của phụ nữ. Một chiếc thuyền yacht một buồm lướt qua, từ trên thuyền có ai cất tiếng gọi vui vẻ. Một tốp người Moxkva rất đông kéo vào và chiếm một cái bàn lớn. Đó toàn là những nhân vật lừng danh thế giới cả. Trông thấy họ, anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự nhăn mặt và tiếp tục kể nội dung vở kịch anh ta đang định viết.

- Kịch của tôi thì chủ đề đã suy nghĩ kỹ, nhưng mới viết xong màn đầu. - Anh nhìn vào mặt Nikôlai Ivanôvits, vẻ đăm chiêu và tôn quý.

- Anh vốn có một trí óc rất sáng sủa, Kôlya ạ, anh sẽ hiểu tư tưởng của tôi: một thiếu phụ xinh đẹp đang buồn chán, ủ rũ, quanh nàng toàn những kẻ tầm thường, dung tục. Những con người ấy vốn tốt, nhưng đã bị vũng lầy của cuộc sống hút xuống. Bấy giờ họ rượu chè be bét, chỉ còn những tình cảm thối nát. Nói tóm lại, anh hiểu chứ... Rồi một hôm nàng nói: "Ta phải đi, phải đoạn tuyệt với cuộc sống này, đi về một chân trời tươi sáng..." Chồng nàng và bạn trai của nàng ở lại... Cả hai đều đau khổ... Kôlya, anh hiểu chứ, cuộc sống đã hút họ xuống... Nàng bỏ đi, không phải là đi với ai đâu. Ở đây không có tình nhân, tất cả đều dựa trên cơ sở tâm trạng... Thế rồi hai người đàn ông ngồi trong tửu điểm, im lặng uống rượu... Họ nuốt nước mắt cùng với rượu cô-nhắc... Gió trong lò sưởi rú lên, như đưa ma cho họ... Buồn... Trống trải... Tối tăm...

- Anh muốn biết ý kiến của tôi phải không?

- Nikôlai Ivanôvits hỏi.

- Muốn lắm. Anh chỉ cần nói: "Misa anh đừng viết nữa, bỏ quách đi", tôi bỏ ngay.

- Vở kịch của anh rất đặc sắc. Đó chính là cuộc sống - Nikôlai Ivanôvits nhắm mắt, lắc mạnh đầu. - Đúng, Misa ạ, trước đây chúng ta không biết quý hạnh phúc của mình, thế rồi nó đã đi mất, và chúng ta, không còn chút hy vọng, không còn chút nghị lực, chỉ còn biết ngồi uống chén rượu tiêu sầu. Và gió thổi hun hút trên mồ chúng ta... Vở kịch của anh làm tôi hết sức xúc động.

Hai mi dưới bùng nhùng của anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự rung rung, anh ta chìa môi ra và hôn Nikôlai Ivanôvits thật mạnh, rồi rút cho mình và cho bạn mỗi người một cốc. Họ chạm cốc với nhau, chống khuỷu tay lên bàn và tiếp tục tâm sự.

- Kôlya - anh tình-nhân-hay-lý-sự nói, mắt gườm gườm nhìn Nikôlai Ivanôvits -trước đây anh có biết rằng tôi yêu vợ anh say đắm không?

- Có, tôi có cảm thấy thế.

- Tôi đau khổ lắm. Kôlya ạ, nhưng anh là bạn tôi... Đã bao lần tôi ra khỏi nhà anh như chạy trốn, thề không bao giờ bước qua ngưỡng cửa nữa... Nhưng rồi tôi lại đến và đóng vai thẳng hề... Còn anh, Nikôlai ạ, anh chớ bao giờ buộc tội nàng, - anh ta chau môi ra một cách dữ tợn.

- Misa ạ, cô ấy đã đối xử với tôi một cách tàn nhẫn.

- Có thể... Nhưng chúng ta đều có lỗi đối với nàng... Chao ơi, Kôlya, anh có một điều tôi không thể hiểu nổi: làm sao mà trong khi sống với một người đàn bà như vậy, đồng thời anh lại có thể - xin lỗi anh - tăng tịu với một bà góa chồng như Xôfya Ivanôvna. Tại sao?

- Đó là một vấn đề phức tạp.

- Anh nói dối. Tôi đã trông thấy bà ta: một con gà mái tầm thường.

- Misa ạ, bây giờ thì câu chuyện đã qua rồi, dĩ nhiên... Xôfya Ivanôvna chẳng qua chỉ là người tốt. Cô ấy cho tôi những phút vui mà không đòi hỏi chút gì. Còn ở nhà thì cái gì cũng quá phức tạp, quá khó khăn, quá sâu xa... Đối với Êkatêrina Đmitrievna, tôi không có đủ sức mạnh tinh thần...

- Kôlya ạ, nhưng chẳng lẽ... rồi chúng ta sẽ về Pêterburg, ngày thứ ba sẽ đến, tôi sẽ ghé nhà anh sau buổi kịch... Và nhà anh sẽ trống không... Tôi làm thế nào sống nổi?... Anh ạ... Bây giờ vợ anh ở đâu?

- Ở Pari.

- Anh có viết thư không?

- Không.

- Anh đi Pari đi. Ta cùng đi.

- Vô ích.

- Kôlya, ta hãy nâng cốc chúc sức khỏe nàng.

- Nào, ta nâng cốc. Trong nhà thủy tạ, giữa các bàn con chột thấy nữ diễn viên Tsarôđêyeva xuất hiện, mình mặc chiếc áo màu lục trong suốt, đầu đội chiếc mũ rộng vành, người gầy như con rắn, mắt thâm quầng. Chắc hẳn cột xương sống nàng không được vững, vì nàng cứ ưỡn eo như chỉ chực gầy gập người xuống. Ông chủ bút tờ tạp chí mỹ học "Hợp xướng của các Nàng thơ" đứng dậy đón nàng, cầm lấy tay nàng và thông thả hôn lên mặt trên khuỷu tay nàng.

- Một người đàn bà kỳ lạ, Nikôlai Ivanôvits nói qua kẽ răng.

- Không, Kôlya ạ, không có gì đâu. Tsarôđêyeva chỉ là một thầy ma. Có gì đâu?... Cô ta sống ba tháng với Bexxônôv, ở các buổi biểu diễn ca nhạc thì cô ta ngâm những bài thơ suy đồi với cái giọng như mèo kêu... Anh xem kìa, xem kìa: miệng rộng hoác đến tận mang tai; cổ nổi đầy gân xanh. Đó không phải là một người đàn bà, đó là một con linh cầu.

Tuy vậy, khi Tsarôđêyeva vừa gật gật cái mũ chào bên này bên kia vừa nhoén cái miệng rộng với đôi môi hồng hồng ra cười duyên và đi về phía bàn hai người, anh tình-nhân-hay-lý-sự, như thể bị choáng váng, cũng từ đứng dậy, chập hai tay vào nhau đưa lên cằm.

- Ôi... Ninôtska thân mến... Cô phục sức thật tuyệt vời!... Không ạ, tôi chịu thôi, chịu thôi... Các bác sĩ dặn tôi phải nghỉ hoàn toàn, cô bạn

ạ... Tsarôđêyeva đưa bàn tay xương xẩu vỗ lên má anh ta, nhúu mũi lại.

- Thế hôm qua anh nói nhảm gì về tôi ở tiệm ăn thế?

- Hôm qua tôi nói xấu cô ở tiệm ăn ấy à? Ninôska!

- Mà lại nói xấu thậm tệ chứ.

- Người ta vốn vu khống cho tôi đấy, xin thề như vậy. Tsarôđêyeva cười khanh khách, giơ ngón tay út đặt lên môi anh ta: "Anh cũng biết tôi không thể giận anh lâu được". Rồi chuyển sang một giọng khác, vốn giành cho một vở kịch sinh hoạt thượng lưu tưởng tượng nào đấy, nàng nói với Nikôlai Ivanôvits:

- Vừa rồi tôi có đi ngang phòng ông: ông có khách đấy, hình như một người bà còn của ông thì phải, một thiếu nữ rất xinh. Nikôlai Ivanôvits đưa mắt rất nhanh về phía bạn, rồi cầm lấy điều xì gà hút dở để trên cái đĩa và hút liền mấy hơi, đến nỗi khói tỏa ra lấp cả bộ râu.

- Thật bất ngờ, - ông nói, - có chuyện gì thế không biết?... Tôi chạy về tí đấy. - Ông ném điều xì gà xuống biển và chạy xuống cầu thang nhà thủy tạ, tay quay qua chiếc can, mũ đội hất ra sau gáy. Về đến khách sạn, Nikôlai Ivanôvits đã bắt đầu thở dốc ra.

- Đasa, em đến có việc gì? Có chuyện gì xảy ra thế? - ông vừa hỏi vừa đóng cửa phòng lại. Đasa ngồi giữa sàn, bên cạnh cái va-ly mở nắp, mạng lại một chiếc bút-tất. Khi ông anh rẽ vào, nàng thông thả đứng dậy, chìa má ra cho ông ta hôn rồi nói, giọng lơ đãng:

- Rất mừng được gặp anh. Ba với em quyết định bàn với anh là anh nên đi Pari. Em có mang theo hai bức thư của chị Katya. Đây, anh đọc đi.

Nikôlai Ivanôvits cầm lấy thư và ra ngồi cạnh cửa sổ. Đasa vào phòng tắm thay áo, tai nghe tiếng động ở phòng bên: ông anh rẽ đang loạt xoạt giở đọc từng trang thư, chốc chốc lại thở dài. Một lát sau thấy im hẳn, Đasa hồi hộp chờ đợi.

- Em ăn trưa chưa? - bỗng có tiếng hỏi, - Nếu em đói, ta ra nhà thủy tạ ăn.

Đasa nghĩ bụng: "Anh ta chẳng còn yêu chị ấy chút nào nữa rồi", đoạn cầm chiếc mũ chụp cả hai tay đội lên đầu và quyết định gác câu chuyện đi Pari sang ngày hôm sau.

Trên đường ra nhà thủy tạ Nikôlai Ivanôvits cứ lặng thinh mắt nhìn xuống chân, nhưng khi Đasa hỏi: "Anh vẫn tắm bể đấy chứ?" thì ông vui vẻ ngẩng đầu lên và bắt đầu kể lể rằng ở đây ông và các bạn bè có thành lập một hội đấu tranh chống các kiểu áo tắm, chủ yếu nhằm những mục đích vệ sinh.

- Em thử tưởng tượng mà xem, trong một tháng tắm nước mặn trên bãi bể này có thể hấp thu một lượng iốt nhiều hơn là người ta có thể đưa vào người bằng phương pháp nhân tạo cũng trong thời gian ấy. Ngoài ra, cơ thể còn hấp thụ ánh nắng và hơi ấm của cát nữa. Đối với cách ăn mặc của đàn ông thì còn khá: chỉ có một xấp nhỏ, nhưng phụ nữ thì che mất gần hai phần ba thân thể rồi còn gì! Bọn anh đã bắt đầu đấu tranh quyết liệt với tình trạng này... Đến chủ nhật anh sẽ thuyết trình một buổi về vấn đề này.

Họ men theo bờ biển, bước trên một lớp cát màu vàng nhạt êm như nhung, do vô số những vỏ sò mỏng bị sóng đánh tan ra mà thành. Cách đấy không xa, nơi có những đợt sóng nhỏ xô lên dải cát rồi vỡ tan ra thành những đám bọt sủi lên trắng xóa, hai thiếu nữ đội mũ chụp đỏ đang bông bênh trên mặt nước như hai cái phao.

-Đệ tử của bọn anh đấy - Nikôlai Ivanôvits nói, giọng nghiêm trang. Trong lòng Đasa mỗi lúc một dấy lên mạnh hơn một cảm giác mơ hồ không ra kích động mà cũng chẳng phải là lo âu. Nàng bắt đầu có cái cảm giác này từ khi trông thấy chiếc tàu buồm đen trên thảo nguyên. Đasa dừng lại, nhìn những đợt sóng chuôi nhẹ vào bờ thành những màng nước mỏng liếm lên cát rồi rút đi, để lại những dòng suối con con, và sự tiếp xúc nhịp nhàng này giữa nước với đất có một cái gì vui tươi và vĩnh cửu đến nỗi Đasa ngồi thụp xuống và nhúng hai tay xuống đấy. Dưới nước, một con dĩa tràng nhỏ lưng dẹt hấp tấp bò ngang sang

một bên, phun ra một đám mây nhỏ bằng cát tụt sâu xuống dưới đáy. Đợt sóng đã làm ướt cánh tay Đasa, bên trên khuỷu tay một chút.

- Em có một cái gì khác trước ấy, - Nikôlai Ivanôvits lim dim đôi mắt nói, - không biết là vì em đã xinh thêm lên nữa, hay là vì em có gầy đi, hay có lẽ em đã đến lúc nên lấy chồng?

Đasa ngoảnh lại, nhìn Nikôlai Ivanôvits một cách ngờ ngàng, đứng dậy và không buồn lau hai cánh tay, nàng đi về phía nhà thủy tạ, nơi anh tình-nhân-hay-ly - sự đang cầm cái mũ rơm vậy vậy.

Họ thết Đasa những chiếc bánh tsêburek và một cốc sữa chua, họ cho nàng uống sâm-banh; anh tình-nhân-hay-ly-sự cứ cuống lên, chốc chốc lại đứng đực ra một lát, miệng lẩm bầm như nói một mình: "Trời ơi, xinh quá đi mất!". Rồi anh ta đưa mấy chàng thanh niên nào đấy đến giới thiệu: đó là những anh học sinh trường kịch; họ nói khe khẽ, giọng nghệt đi như khi xưng tội. Nikôlai Ivanôvits rất hãnh diện khi thấy "Đasurka của mình" được mọi người hâm mộ như vậy.

Đasa uống rượu, cười khanh khách, chìa tay ra cho người này, người nọ hôn, và nhìn đắm đắm ra mặt biển còn sóng long lanh ánh ngọc bích. "Hạnh phúc đấy" - Nàng nghĩ thầm.

Sau khi tắm biển và đi dạo, họ về ăn tối ở khách sạn. Xung quanh náo nhiệt, rục rờ và thanh lịch. Anh tình-nhân-hay-ly-sự nói rất nhiều và rất hăng về tình yêu. Nikôlai Ivanôvits nhìn Đasa, uống rượu tì tì và buồn thiu buồn thiu... Còn Đasa thì cứ nhìn qua khe rèm những ánh loang láng khi ẩn khi hiện đang lướt trên mặt nước. Cuối cùng nàng đứng dậy và đi ra bờ biển. Một vầng trăng rõ nét và trông rất gần, như trong các chuyện của nàng Sêhêrazad, treo lơ lửng phía trên một con đường giát bạc chạy suốt mặt biển đến tận chân trời. Đasa đan hai bàn tay vào nhau và bẻ ngón tay kêu răng rắc.

Nghe tiếng Nikôlai Ivanôvits gọi, nàng rào bước bỏ đi thật nhanh dọc những làn sóng đang uể oải trườn lên bờ. Trên cát có một bóng phụ nữ đang ngồi và bóng một người nữa, một người đàn ông, nằm gối đầu

lên đùi người kia. Giữa những đốm sáng lung linh trên mặt nước màu tím thẫm bập bềnh một đầu người đang bơi, đôi mắt phản chiếu ánh trắng nhìn Đasa và theo dõi nàng hồi lâu. Xa hơn, một đôi trai gái đang ôm chặt lấy nhau; khi đi ngang chỗ họ đứng, Đasa nghe thấy họ thở dài và hôn nhau.

Xa xa phía sau lưng có tiếng gọi: "Đasa! Đasa!" Nàng ngồi xuống cát, chống khuỷu tay lên đầu gối và tì cằm lên bàn tay. Giá thử bây giờ Têlêghin đến, ngồi xuống cạnh nàng, quàng tay ôm ngang lưng nàng và cất tiếng hỏi khe khẽ, nghiêm nghị: "Em có phải là của anh không?"

- Nàng sẽ đáp: "Em là của anh". Sau cồn cát, một bóng người xám xám nằm úp mặt xuống đất, bắt đầu nhúc nhích, ngồi dậy gục đầu xuống rồi nhìn hồi lâu cái vệt sáng trắng trên mặt biển đang rung rinh, chập chờn như muốn làm trò vui cho trẻ em, rồi đứng dậy và thất thểu đi qua chỗ Đasa ngồi, thần thờ như một bóng ma. Tim chợt đập rộn rã điên cuồng. Đasa nhận ra Bexxônôv.

Đasa bắt đầu sống những ngày cuối cùng của thế giới cũ. Những ngày vui tươi và vô tư lự, thắm ánh nắng của mùa hạ đang tàn, chẳng còn được bao nhiêu. Nhưng những người đã quen nghĩ rằng ngày mai cũng rõ ràng sáng sủa như những đường viền xanh lam của dãy núi xa xa, dù họ có thông minh và thấu suốt chẳng nữa, cũng không thể thấy được, biết trước được cái gì sẽ kể theo khoảnh khắc họ đang sống. Sau cái khoảnh khắc tràn đầy hương sắc phong phú, tràn đầy nhựa sống dào dạt ấy là một cõi tối tăm không có gì soi thấu được. Dù nhãn quan, cảm giác hay tư duy, cũng đều không thể rọi vào đấy lấy một gang tấc, may ra chỉ có một trực cảm mơ hồ như của loài dã thú trong cơn giông, cho phép một vài người cảm thụ được những điều sắp diễn ra. Cái trực cảm ấy giống như một nỗi lo âu vô ích không sao giải thích nổi. Và trong thời gian ấy một đám mây vô hình buông dần xuống mặt đất, quay cuồng điên dại thành những đường lượn đặc thẳng và hung hãn, ngả nghiêng và rũ rượi. Và hiện tượng ấy chỉ được đánh dấu bằng một dải

bóng nắng chạy từ đông nam sang tây bắc, quét sạch tất cả cuộc sống cũ tươi vui và tội lỗi trên cõi đời này.

Bexxônôv nằm dài trên bãi bể hết ngày này sang ngày khác. Quan sát những gương mặt tươi cười của phụ nữ phủ một lớp rám nắng như làm bằng bụi, và những gương mặt khích động nhuộm màu đồng đỏ của đàn ông, chàng ngán ngấm cảm thấy tim mình như một tảng băng nằm trong lòng ngực. Nhìn ra biển, chàng nghĩ rằng đã nghìn vạn năm nay nó xua sóng dào dạt vỗ vào bờ. Và bờ thì ngày nay đã rợn rợn bóng người, nhưng rồi loài người sẽ tuyệt diệt đi, và bờ bể lại vắng tanh, nhưng biển cả vẫn mãi mãi dồn sóng vào bờ cát. Chàng cau mặt, lấy mấy ngón tay cào vỏ sò lại thành một đồng nhỏ và cắm mẫu thuốc lá đã tắt vào đấy. Rồi chàng đi tắm. Rồi chàng uể oải ăn bữa tối. Rồi chàng đi ngủ. Tối hôm qua cách chàng một quãng không xa có một người con gái nào ngồi xuống cát nhìn ánh trăng một hồi lâu. Người nàng phảng phất mùi lan tím. Một kỷ niệm thoáng qua trong ký ức mù mịt của chàng. Bexxônôv trần trở trên cồn cát rồi nghĩ: "Thôi đi, không cần vào cái lưới câu ấy được đâu! Về nhà ma! Đi ngủ!" - đoạn đứng dậy thất thểu về khách sạn. Sau chuyến gặp gỡ này Đasa sợ lắm. Trước đây nàng cứ tưởng cuộc sống Pêterburg với những đêm vui náo nhiệt ấy đã vĩnh viễn lùi về quá khứ, và Bexxônôv, con người mà không hiểu vì sao cứ ám ảnh trí tưởng tượng của nàng, đã bị quên hẳn đi rồi. Nhưng chỉ cần một thoáng nhìn, chỉ cần cái phút ngắn ngủi mà bóng chàng lướt qua, in lên nền trời sáng trắng, trong lòng nàng đã dấy lên tất cả những cảm xúc trước kia với một sức mạnh mới, chứ không phải chỉ còn lại những hồi quang mơ hồ leo lét. Bây giờ có cả một ước vọng minh xác, nóng rực như ánh nắng giữa trưa hè: nàng khao khát được cảm giác con người này. Không yêu, không đau khổ, không nghĩ ngợi, mà chỉ cảm giác.

Ngồi trong căn buồng trắng tràn ngập ánh trăng trên chiếc giường trắng tinh, nàng nhắc đi nhắc lại với một giọng yếu ớt:

- Trời ơi, trời ơi, thế này là thế nào hỡi trời? Quá sáu giờ sáng Đasa ra bờ biển, cởi quần áo, lội xuống nước ngập đến đầu gối và nhìn ra biển.

Mặt biển nhợt nhạt một màu xanh phơn phớt, và chỉ ở xa xa mới có đôi chỗ thoáng gợn lặn tẩn. Nàng thong thả bước ra. Nước từ từ dâng lên quá đầu gối, rồi lại hạ xuống thấp hơn. Đasa giang tay ra, ngả mình xuống làn nước xanh mát rượi và bắt đầu bơi. Rồi người trảng một lớp nước mặn mát mẻ, nàng quàng chiếc áo lông và nằm xuống lớp cát đã bắt đầu ấm dần, gối đầu lên cánh tay.

Ta chỉ yêu có một mình Ivan Ilyits mà thôi,

- nàng nghĩ thầm, má áp vào cánh tay thoảng mùi nước mát dịu, - ta yêu, ta yêu Ivan Ilyits. Với chàng, ta thấy trong sạch, tươi mát, vui mừng. Đôi ơn Chúa, ta yêu Ivan Ilyits, ta sẽ lấy chàng". Nàng nhắm mắt lại và thiếp dần, cảm thấy làn nước sát bên cạnh đang lên xuống dạt dào theo nhịp thở của nàng. Giấc ngủ của nàng êm ái quá. Nàng luôn luôn cảm thấy thân thể mình được làn cát mịn ấm áp nâng lên, nhẹ lâng lâng. Và trong giấc ngủ nàng tự thấy yêu mình quá chừng. Đến chiều, khi tà dương hình cầu đèn dẹt buông dần xuống một chân trời cháy rực màu da cam không gợn một bóng mây, Đasa gặp Bexxônôv ngồi trên một tảng đá bên con đường mòn lượn ngoằn ngoèo qua cánh đồng ngải đắng bằng phẳng. Đasa đã tình cờ đến đây trên đường đi dạo. Trông thấy Bexxônôv, nàng đứng lại, định quay lui, bỏ chạy, nhưng cái cảm giác nhẹ lâng lâng ban nãy lại biến mất, và chân nàng nặng trĩu như đã gắn chặt xuống đất. Nàng ngược mắt lên nhìn trộm Bexxônôv đang đi lại, hầu như không có vẻ gì ngạc nhiên về cuộc gặp gỡ này. Chàng cất mũ và cúi đầu chào một cách khiêm nhường như lối chào của các tu sĩ.

- Ra hôm qua tôi không nhầm, Đarya Đmitrievna ạ. Chính cô ngồi trên bờ biển, phải không?

- Phải, chính tôi.

Chàng im lặng một lát, mắt cụp xuống, rồi ngẩng lên nhìn qua vai Đasa, vào một nơi nào rất xa trên thảo nguyên.

- Trên cánh đồng này vào lúc chiều hôm người ta cảm thấy như mình đang đứng trên sa mạc. Ít có ai qua lại chỗ này. Xung quanh toàn là ngải đắng, đá sỏi, và đến hoàng hôn cứ ngỡ chừng trên quả đất này không còn lại một người nào nữa.

Bexxônôv cất tiếng cười, hai hàng răng trắng từ từ hé ra. Đasa nhìn chàng với đôi mắt một con chim hoang dại. Rồi nàng bước cạnh Bexxônôv trên con đường mòn. Hai bên đường và trên khắp thảo nguyên mọc đầy những bụi ngải đắng nhỏ và tỏa ra một mùi hương hăng hắc. Dưới ánh trăng hãy còn nhợt nhạt, mỗi bụi cây hắt xuống mặt đất khô cằn một cái bóng mờ mờ. Trên đầu, hai con dơi bay lên lượn xuống, vẽ thành những đường không đều, cánh run rẩy, nom rất rõ trên nền trời đỏ rực ánh tà dương.

- Cám dỗ, những sự cám dỗ! Không thể trốn đi đâu cho thoát khỏi cám dỗ, - Bexxônôv buông ra một câu, - nó quyến rũ và dụ dỗ người ta, và rốt cục người ta lại rơi vào cạm bẫy man trá. Cô xem tạo hóa đã tinh xảo chưa, - chàng giơ chiếc gậy chỉ lên vầng trăng lơ lửng không cao lắm trên nền trời. - Suốt đêm trăng sẽ đan lưới, con đường mòn sẽ cải trang thành một dòng suối, mỗi bụi cây sẽ giả làm một vật có hồn, ngay một cây ma cũng đâm ra xinh đẹp, và gương mặt đàn bà sẽ có vẻ huyền bí. Và có lẽ cần phải thế thật: tất cả sự minh mẫn khôn ngoan đều nằm gọn trong sự man trá ấy... Cô hạnh phúc quá...

- Sao lại là man trá? Theo tôi thì chẳng có gì là man trá. Chẳng qua là trời sáng trăng -Đasa nói giọng bướng bỉnh.

- Thì dĩ nhiên rồi, Đarya Đmitrievna ạ, dĩ nhiên rồi... "Hãy như lũ trẻ thơ" mà! Sự man trá là ở chỗ tôi không hề tin một chút nào những thứ đó. Nhưng "cũng hãy như loài rắn". Vậy thì làm thế nào kết hợp được cả hai? Muốn thế cần có cái gì?... Họ bảo tình yêu có sức hòa hợp? Cô thì cô nghĩ thế nào?

- Tôi không biết. Tôi không nghĩ gì hết.

- Tình yêu từ những không gian nào đến? Làm sao dụ dỗ nó về? Lời thần chú nào có hiệu lực? Phủ phục xuống đất và khẩn khứa: Lạy Chúa, Chúa hãy ban cho con tình yêu!... -Chàng cười lặng lẽ, để lộ hàng răng.

-Tôi không đi nữa đâu. - Đasa nói, tôi muốn trở về bờ biển. Họ quay trở lại, và bây giờ hai người đi giữa cánh đồng ngải đắng, về phía một cồn cát. Đột nhiên Bexxônôv nói, giọng dịu dàng và dè dặt:

-Tôi nhớ như in, đến từng lời từng chữ, những điều cô nói với tôi hồi nào ở Pêterburg. Tôi đã làm cho cô sợ hãi (Đasa nhìn thẳng trước mặt bước rất nhanh). Lúc bấy giờ có một cảm giác làm cho tôi bàng hoàng... Không phải vì sắc đẹp đặc biệt của cô, không... Cái làm cho tôi rung động sâu sắc, thấm thía, là tiếng nhạc không sao tả xiết trong giọng nói của cô. Hôm ấy tôi nhìn cô nghĩ thầm: đây là cứu tinh của tôi - phải hiến dâng trái tim cho cô, trở thành bạn cùng, nhẵn nhụi, tan biến đi trong ánh sáng của cô... Hay có lẽ phải chiếm lấy trái tim cô? Và trở thành vô cùng giàu có?... Cô thử nghĩ mà xem, Đarya Đmitrievna ạ, thế rồi cô đã đến, và tôi phải giải cho xong bài tính đồ ấy. Đasa vượt lên trước, chạy lên cồn cát. Dải ánh trăng rộng chạy dài trên khối nước nặng nề, óng ánh như vẩy cá, đến chân trời thì dừng lại thành một vệt sáng dài, và ở phía trên vệt sáng là một cái tán mờ đục. Tim Đasa đập mạnh đến nỗi nàng phải nhắm mắt lại. "Lạy Chúa cứu con thoát khỏi tay hắc" - nàng nghĩ thầm. Bexxônôv thọc thọc đầu gậy xuống cát.

- Nhưng phải quyết định đi thôi, Đarya Đmitrievna... Phải có một người bị thiêu trên ngọn lửa này...

- Tôi không hiểu, -Đasa nói giọng ngắt quãng.

- Chỉ có khi nào cô đã mất hết, đã bạn cùng khánh kiệt, đã bị thiêu ra tro, thì khi đó cô mới bắt đầu sống thực sự, Đarya Đmitrievna ạ... Không cần gì đến ánh trăng này... không cần cái thuật cám dỗ ba xu ấy. Cô sẽ có được trí hiền minh. Muốn thế cô chỉ cần tháo bỏ cái dải thắt lưng trinh nữ của cô ra mà thôi.

Hai tay giá ngất của Bexxônôv nắm lấy tay Đasa, chàng nhìn vào đáy mắt nàng. Đasa chỉ còn có đủ sức để từ từ nhắm nghiền mắt lại. Sau mấy phút im lặng dài đằng đẳng Bexxônôv nói:

- Nhưng thôi, tốt hơn là cô đi về mà ngủ đi. Tôi cũng thế. Chúng ta đã nói chuyện, đã thảo luận vấn đề từ đủ mọi phía; vả lại cũng khuya rồi...

Bexxônôv đưa Đasa về đến khách sạn, lễ phép chúc nàng ngủ ngon, rồi hất chiếc mũ ra sau gáy và đi men theo làn nước, đôi mắt soi mói nhìn những bóng người lơ mơ đang đi dạo trên bờ biển. Bỗng chàng dừng phắt lại, quay lui và đến gần một người đàn bà cao dong dỏng đang đứng im lìm, vai quấn chiếc khăn san trắng.

Bexxônôv khoác chiếc can ra sau vai, cầm lấy hai đầu rồi nói:

- Chào Nina.

- Chào anh.

- Em làm gì một mình trên bờ biển thế?

- Tôi đứng...

- Sao em lại đứng một mình? - Một mình là vì chỉ có một mình, - Tsarôđêyeva đáp khẽ, giọng giận dữ.

- Em vẫn còn giận kia à?

- Không đâu, anh bạn ạ. Tôi đã bình tâm lại từ lâu.

- Nina, đi về với anh đi. Tsarôđêyeva hất ngược đầu ra phía sau và im lặng hồi lâu, rồi trả lời, giọng run run, nghe như mờ đục đi:

- Anh điên rồi à?

- Chả nhẽ bây giờ em mới biết? Chàng cầm lấy cánh tay nàng, nhưng nàng giật phắt ra và chậm rãi bước bên cạnh chàng, dọc những ánh trăng loang loáng đang lướt theo gót họ trên mặt nước đen quánh như dầu. Sáng hôm sau Nikôlai Ivanôvits rụt rè gõ vào cánh cửa buồng đánh thức Đasa dậy.

- Đanyusa, dậy đi, em bé, dậy đi uống cà phê với anh.

Đasa buông hai chân xuống thành giường, nhìn đôi bít tất và đôi giày vải - cả hai đều phủ bụi xám xịt. Việc gì vừa xảy ra. Hay nàng đã thấy lại giấc chiêm bao ghê tởm kia? Không. Không phải, còn tệ hơn một cơn ác mộng nhiều. Đasa mặc quần áo qua loa rồi đi tắm.

Nhưng nước làm cho nàng mệt mỏi, nắng làm cho nàng thấy bức bối. Trên mình khoác chiếc áo choàng lông, tay ôm lấy hai đầu gối để trần, nàng nghĩ rằng ở đây không thể xảy ra một chuyện gì tốt lành hết.

"Vừa khờ, vừa nhát, lại vừa lười. Trí tưởng tượng quá hay cường điệu. Bản thân mình cũng không biết mình muốn gì. Sáng thế này, chiều đã thế khác. Đúng cái kiểu người mình vẫn ghét cay ghét đắng".

Đasa nghiêng mái đầu nhìn ra biển, và lòng nàng thấy buồn và hoang mang đến ứa nước mắt ra.

"Thử nghĩ mà xem, báu lắm đấy mà cứ phải khư khư giữ mãi. Ai người ta cần đến cái ấy? không một ai ở trên đời này hết. Mình không yêu ai, thực sự hết. Rốt cục hẳn ta nói đúng: tốt hơn là đốt hết, cháy quách đi và trở thành một người tỉnh táo. Hẳn ta đã gọi, thế thì ngay tối hôm nay ta sẽ đến và... Ôi, không được!..."

Đasa gục mặt xuống đầu gối: mặt nàng nóng hừng lên không sao chịu nổi. Và nàng thấy rõ rằng không thể tiếp tục cuộc sống nước đôi này nữa. Mãi rồi cũng phải thoát ra khỏi cái tình trạng trinh bạch không tài nào chịu đựng lâu hơn được nữa. Hãy cứ mặc cho tai họa xảy ra. Nàng ngồi thừ ra, ngán ngẫm nghĩ tiếp:

"Giả sử mình sẽ đi khỏi nơi này. Về với bố. Với bụi bặm. Với ruồi nhặng. Đợi đến mùa thu. Năm học sẽ bắt đầu. Mình sẽ làm việc mười hai tiếng một ngày. Mình sẽ khô đét đi, trở thành một con mụ xấu như ma ấy. Mình sẽ học công pháp quốc tế thuộc lòng. Mình sẽ mặc váy vải: nhà nữ luật sư Bulavina đáng kính. Tất nhiên đó là một tiền đồ rất đáng trọng vọng".

Đasa phúi những hạt cát bám trên da và trở về khách sạn. Nikôlai Ivanôvits đang nằm trên sân thượng, mình mặc bộ pyjama lụa, đọc một

cuốn tiểu thuyết bị cấm của Anatôl Frăngx. Đasa ngồi ghé lên tay vịn chiếc ghế xích đu, rồi vừa đung đưa chiếc giày vải vừa nói, vẻ trầm ngâm:

- Vừa rồi anh với em định nói chuyện về chị Katya.

- Phải, phải.

- Anh Nicôlai ạ, cuộc sống của phụ nữ nói chung rất khổ. Đến mười chín tuổi đầu, chẳng biết xoay xử ra sao nữa.

- Vào tuổi em ấy, Đanyusa ạ, phải sống cho trọn vẹn, không nghĩ ngợi lồi thoi. Nghĩ nhiều lắm rồi cũng chẳng đi đến đâu. Anh thấy em dạo này đẹp phát khiếp lên được ấy Đasa ạ.

- Em biết ngay mà! Nói chuyện với anh chẳng được cái gì hết, anh Nikôlai ạ. Bao giờ anh cũng nói những chuyện đầu đầu ấy, mà lại nói một cách chẳng tế nhị chút nào. Chính vì thế chị Katya mới bỏ anh đấy. Nikôlai Ivanôvits cười phá lên, đặt cuốn tiểu thuyết của Anatôl Frăngx lên bụng và chắp đôi bàn tay mập mập ra sau gáy.

- Mùa mưa gió sẽ bắt đầu, và con chim nhỏ sẽ tự nó bay về nhà. Em còn nhớ chị ấy thường rìa lông rìa cánh như thế nào chứ?... Bất chấp tất cả những việc đã xảy ra, anh vẫn rất yêu Katyusa. Thôi thì cũng hòa cả làng.

- A, ra bây giờ anh lại nói cái giọng ấy! Thế nhưng em đây này, nếu em ở vào địa vị Katya em cũng sẽ xử sự với anh đúng như thế. Đoạn nàng tức giận bỏ ra đứng ở lan can. Nikôlai Ivanôvits nói:

- Rồi đây lớn tuổi hơn, em sẽ thấy rằng quan trọng hóa những chuyện không may trong cuộc sống là có hại và không thông minh. Cái lỗi của họ Bulavin nhà các cô là thế: cái gì cũng phức tạp hóa ra... Phải giản dị hơn, giản dị hơn nữa, phải gần thiên nhiên hơn... Ông ta thở dài rồi im lặng ngắm nghĩa mấy cái móng tay. Một cậu học sinh cười xe đạp phóng qua trước mặt sân thượng, mồ hôi đầm đìa: cậu ta vừa đi ra phố lấy thư về cho khu nghỉ mát.

- Em sẽ về nhà quê làm hương sư -Đasa nói, vẻ lăm lăm. Nikôlai Ivanôvits hỏi lại ngay:

- Em đi đâu?

Nhưng nàng không đáp, lẳng lặng trở về buồng. Họ đem lại cho Đasa hai bức thư, một của Katya, một của cha nàng. Ông Đmitri Xtêpanôvits viết:

"Ba gửi bức thư của Katyusa cho con. Ba có đọc thư ấy: nó không làm cho ba hài lòng. Nhưng thôi, anh ấy với con muốn thế nào thì cứ thế mà làm. Ở đây mọi sự đều như cũ. Trời rất nóng. Ngoài ra, hôm qua, Xêmiôn Xêmiônôvits Gôvyadîn đã bị mấy gã thợ mù-tạt đánh cho một trận như tử, nhưng vì sao mà bị chúng đánh thì ông ta giấu biệt. Đấy tin tức chỉ có thế. À, còn có chiếc bưu ảnh của một ông Têlêghin nào đấy gửi đến, nhưng ba đánh mất mất rồi. Hình như ông ta cũng đang ở Krưm thì phải, hay ở đâu ba cũng quên mất rồi".

Đasa đọc lại rất kỹ mấy dòng sau cùng, và tim nàng bỗng đập dồn dập. Rồi, bực mình quá, nàng giẫm mạnh chân xuống đất. Tha hồ mà mừng nhé: "không biết là ở Krưm hay ở đâu đấy..." Ông cụ quả là một người kinh khủng, bừa bãi và ích kỷ. Nàng vò nát bức thư và ngồi thừ ra một hồi lâu bên cái bàn viết con con, hai tay chống cằm. Rồi nàng bắt đầu đọc thư của Katya: "Đanyusa, em còn nhớ không: lần trước, chị có kể cho em nghe chuyện cái người cứ đi theo chị ấy. Tối hôm qua ở vườn Luykxemburg ông ta lại đến ngồi gần chị. Lúc đầu chị sợ quá, nhưng rồi vẫn ngồi yên. Ông ta liền nói với chị "Tôi đã theo cô, tôi biết tên cô và biết rõ cô là ai. Nhưng sau đó tôi gặp phải một nỗi bất hạnh lớn: tôi đã yêu cô" Chị nhìn ông ta: ông ta ngồi rất bệ vệ, vẻ mặt nghiêm khắc, trông như tối xăm lại. Ông ta nói: "Cô không nên sợ tôi, - tôi là một người già, sống cô độc. Tôi mắc bệnh ung thư phổi, tôi có thể chết chưa biết lúc nào. Ấy thế mà tôi lại gặp phải một nỗi bất hạnh như vậy". Trên má ông ta, một giọt nước mắt từ từ lăn xuống. Rồi ông ta lắc đầu nói tiếp: "Ôi, gương mặt cô sao đáng yêu quá, đáng yêu vô cùng". Chị nói: "Xin ông đừng đi theo tôi nữa". Rồi chị toan bỏ đi, nhưng lại

thấy thương ông ta quá, chị ngồi lại và nói chuyện với ông ta... Ông ta nghe chị nói, rồi nhắm mắt lại, lắc đầu. Thế rồi

- em có thể tưởng tượng được không - hôm nay chị nhận được bức thư của một người đàn bà, có lẽ là bà coi cổng nhà ông ta, được ông ta nhờ báo tin cho chị biết là đêm qua ông ta đã chết... Ôi, việc này sao khủng khiếp quá... Ngay vừa mới lúc này đây, chị ra cửa sổ: ngoài phố hàng nghìn, hàng nghìn ngọn đèn, xe cộ tấp nập, khách bộ hành đi giữa mấy hàng cây. Mới mưa xong, ngoài trời có sương mù. Chị cứ có cảm giác là tất cả những cái đó đều đã qua từ lâu, tất cả đều đã chết, và những con người kia đều là những người đã chết, dường như chị đang nhìn thấy những cái gì đã kết liễu rồi, còn những cái gì đang diễn ra lúc này, khi chị đang đứng nhìn, thì chị không hề trông thấy; nhưng chị biết là tất cả đều đã kết thúc. Chắc chị đau yếu lắm rồi. Đôi khi chị nằm chị khóc, chị tiếc cuộc đời chị, tại sao chưa chi nó đã qua mất? Dù sao trước đây chị cũng đã có được một chút gì có thể gọi là hạnh phúc, đã có được những người thân; thế mà bây giờ không còn lấy chút dấu vết... Và lòng chị đã héo hon, khô cạn mất rồi. Đasa ạ, chị biết là sẽ còn có một tai họa lớn nữa xảy ra, đó sẽ là hình phạt dành cho tất cả chúng ta vì đã sống quá tồi tệ".

Đasa đưa bức thư cho Nikôlai Ivanôvits xem.

Trong khi đọc, ông cứ thở dài thườn thượt, rồi tuyên bố rằng xưa nay ông vẫn cảm thấy mình có lỗi đối với Katya.

- Anh đã thấy rõ rằng chúng ta sống chẳng ra gì, những cuộc mua vui liên miên này rồi đến lúc sẽ kết thúc bằng một cơn tuyệt vọng. Nhưng anh làm thế nào được, một khi cách tiêu thì giờ duy nhất của đời anh, Katya và tất cả mọi người khác chính là vui chơi? Đôi khi anh nhìn ra bề và nghĩ thầm: có một nước Nga nữa đang cày cuốc, chăn nuôi, đào than, dệt vải, rèn sắt, xây dựng, có những kẻ bắt buộc cái nước Nga ấy phải làm tất cả những việc này, còn chúng ta lại là một hạng người thứ ba nào đấy, là lớp quý tộc trí tuệ của đất nước, là giới trí thức chúng ta không hề dính dáng đến khía cạnh nào của nước Nga này cả. Nó nuôi

năng cung phụng cho chúng ta. Chúng ta là những con bướm. Tấn bi kịch là ở đây. Nếu anh thử đi trồng rau chẳng hạn hay làm một việc gì có ích khác, thì sẽ không thành ra cái gì hết. Anh đành chịu cái số phận bay lượn nhơ như con bướm cho đến hết đời. Dĩ nhiên chúng ta cũng viết sách, đọc diễn văn, làm chính trị, nhưng tất cả những việc đó cũng đều là cách tiêu dao ngày tháng, ngay cả khi lương tâm cắn rứt chúng ta cũng vậy. Ở Katyusa những cuộc mua vui liên miên ấy đã kết thúc bằng một tình trạng tàn phá tan hoang của tinh thần. Và lại không thể nào khác đi được... Chao ôi, em không biết chứ chị em là một người đàn bà tuyệt diệu, dịu dàng và hiền hậu vô cùng! Anh đã làm cho Katya sa đoạ, anh đã tàn hại Katya.... Phải, em nói đúng, phải đi tìm chị ấy mới được...

Họ quyết định là cả hai người sẽ đi Pari, và đi ngay tức khắc: để nhận được hộ chiếu xuất cảnh là lên đường luôn. Sau bữa ăn trưa Nikôlai Ivanôvits đi lên phố, còn Đasa bắt tay vào sửa lại cái mũ rơm để đội đi đường, nhưng rồi chỉ làm cho nó hỏng đi, đành đem cho cô hầu buồng. Sau đó nàng viết thư cho bố, và đến chập tối nàng lên giường nằm: nàng đột nhiên thấy mệt mỏi lạ lùng. Nàng tì má lên lòng bàn tay và lắng nghe tiếng bể dạt dào, mỗi lúc một xa dần, mỗi lúc một êm ái hơn.

Rồi nàng cảm thấy như có ai cúi xuống người nàng, vén món tóc rũ trên trán nàng và hôn lên mắt nàng, lên má nàng, lên khóe môi nàng, nhẹ nhàng như một hơi thở. Chất ngọt của chiếc hôn ấy truyền khắp thân thể nàng. Đasa dần dần tỉnh dậy. Trong khung cửa sổ mở rộng hiện ra mấy vì sao thừa thớt, và một ngọn gió hiu hiu bay tạt vào lay động mấy tờ giấy viết thư kêu loạt xoạt. Rồi, từ phía sau bức tường hiện ra một bóng người đến đứng ngoài cửa sổ, chống khuỷu tay lên bậu cửa nhìn Đasa.

Bấy giờ đã tỉnh hẳn, nàng ngồi dậy, giơ hai tay lên che ngực ở chỗ vạt áo ngủ buột khuy ra.

- Ông muốn gì? - nàng hỏi rất khẽ. Người đứng ngoài cửa sổ nói bằng giọng của Bexxônôv:

- Tôi đứng ngoài bờ biển đợi cô mãi. Tại sao cô không ra? Cô sợ à? Đasa im lặng một lát rồi đáp:

- Vâng.

Bexxônôv liền trèo qua cửa sổ, đẩy cái bàn ra đến cạnh giường:

- Tôi đã qua một đêm ghê rợn, tôi đã định treo cổ cho xong. Trong lòng cô có chút tình cảm nào đối với tôi không? Đasa lắc đầu, nhưng không hé môi.

- Darya Dmitrievna ạ, không hôm nay thì ngày mai, hay một năm nữa, điều đó tất phải xảy ra. Tôi không thể sống thiếu cô được, Cô đừng làm tôi mất hẳn dáng dấp của một con người - Bexxônôv nói khẽ, giọng khản đặc, và đến sát Đasa. Nàng bỗng thở hắt ra một hơi ngắn nhưng rất sâu, và tiếp tục nhìn vào mặt hắn - Tất cả những điều tôi nói hôm qua đều là nhảm nhí... Tôi đau khổ ghê gớm... Tôi không đủ sức xua đuổi hình ảnh cô ra khỏi ký ức... Cô hãy là vợ tôi... Hắn cúi xuống sát người Đasa, hít thở mùi da thịt của nàng, rồi luồn bàn tay ra sau gáy nàng và dán chặt môi vào môi nàng. Đasa ấn hai tay vào ngực hắn; cố ấy ra, nhưng tay nàng cứ mềm nhũn đi. Trong cái ý thức đã tê dại của nàng hiện lên một ý nghĩa bình thản: "Đây là điều mà mình vẫn muốn và vẫn sợ, nhưng nó giống như một cuộc giết người..." Nàng quay mặt đi, lặng nghe Bexxônôv, hơi thở sặc mùi rượu, đang lắp bắp nói gì bên tai nàng. Và Đasa chợt nghĩ: "Với Katya hắn cũng làm y hệt như thế này". Và bây giờ nàng mới thấy một luồng khí lạnh truyền đi khắp người nàng, khiến nàng co rúm lại, và mùi rượu càng thêm nồng nặc, và tiếng nói lắp bắp bên tai càng thêm ghê tởm.

-Buông ra, - nàng vừa nói vừa ấy mạnh Bexxônôv ra, rồi đi về phía cửa cài lại cổ áo. Đến đây Bexxônôv bỗng như điên như dại: hắn nắm lấy tay Đasa kéo nàng và bắt đầu hôn lên cổ nàng. Nàng nghiêng răng

lặng lẽ chống cự. Rồi đến khi Bexxônôv nhắc bổng nàng lên và bế nàng đi, nàng thì thầm nói nhanh:

- Không đời nào, anh có chết thì cứ chết đi... Nàng lấy hết sức ẩy hẳn ra, vùng được ra khỏi tay hắn và đến đứng sát mé tường. Vẫn còn thở hổn hển, Bexxônôv buông mình rơi phịch xuống một chiếc ghế và ngồi im không động đậy, Đasa xoa cánh tay ở những chỗ có dấu ngón tay Bexxônôv hằn xuống.

- Lẽ ra không nên vội, - Bexxônôv nói. Nàng đáp:

- Tôi ghê tởm anh. Bexxônôv ghé đầu tựa vào lưng ghế, Đasa nói:

- Anh điên rồi... Anh đi đi chứ... Và nàng nhắc lại câu đó mấy lần nữa. Cuối cùng Bexxônôv đã hiểu, hắn đứng dậy và hì hục leo qua cửa sổ một cách vụng về. Đasa đóng hai cánh cửa chớp lại và bắt đầu đi đi lại lại trong căn phòng tối om. Đêm hôm ấy nàng ngủ không yên.

Gần sáng, Nikôlai Ivanôvits đi chân đất lép bép trên sân, đến trước cửa phòng hỏi nàng, giọng ngái ngủ:

- Em đau răng hay sao thế Đasa?

- Không ạ.

- Sao đêm qua có tiếng lịch kịch gì thế?

- Em không biết.

Ông ta vừa lẩm bẩm: "Lạ thật!", vừa bỏ đi. Đasa không thể ngồi hay nằm xuống được, nàng cứ đi đi lại lại từ cửa sổ đến cửa lớn để làm kiệt quệ cái cảm giác ghê tởm đối với bản thân giày vò nàng nhứt nhối như một cơn đau răng. Ví thử đêm qua Bexxônôv đã chiếm đoạt được nàng thì có lẽ còn hơn. Và với một nỗi đau xót tuyệt vọng nàng hồi tưởng lại con tàu trắng muốt chan hòa ánh nắng, mừng rỡ nghe lại tiếng gù của gã tình lang bị phụ bạc trong rừng phong dương, nó cứ lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại mãi câu nói dối của nó, vì nó đã nói dối khi nó quả quyết rằng Đasa đã yêu. Nhìn cái giường mờ mờ trắng trong ánh lê mình, cái nơi khủng khiếp mà vừa qua một cái mặt người đã biến thành một cái mồm chó, Đasa cảm thấy không thể nào sống nổi với một kỷ

niệm như vậy. Dù có phải chịu một nhục hình ghê gớm đến đâu đi nữa cũng còn hơn là sống với cảm giác ghê tởm này. Đầu nàng nóng bừng, và nàng cứ muốn cào bóc cho sạch cái lớp mạng nhện mà nàng có cảm giác như đang bám lên mặt lên cổ, lên khắp mình mẩy.

Cuối cùng ánh sáng lọt qua những khe cửa chớp đã rõ hẳn. Trong nhà bắt đầu có tiếng cửa mở ra đóng vào từ nhiều phía vắng lại. Có tiếng gọi sang sàng: "Matriôsa, đem nước vào đây..." Nikôlai Ivanôvits đã dậy, và đang đánh răng ở bên kia tường. Đasa rửa mặt, đội chiếc mũ kéo sụp xuống tận mắt và đi ra bờ biển. Nước biển trông như sữa, cát thì âm ẩm. Không khí phảng phất mùi rong. Đasa rẽ ra đồng và đi dọc con đường cái. Từ phía trước một cỗ xe nhẹ thặng một ngựa đang phóng tới, bánh xe tung bụi lên mù mịt. Trên ghế xà ích là một người Tatar, và sau lưng hắn là một người vai rộng mặc toàn đồ trắng. Nhìn cỗ xe đang lại gần Đasa nghĩ như trong giấc mơ (hai mắt nàng cứ riu lại vì nắng, vì mệt): "Lại một người tốt lành, sung sướng nữa. Thôi thì cứ để cho họ tốt lành, sung sướng" - đoạn nàng tránh sang một bên đường. Chợt trên xe có tiếng kêu lên hốt hoảng:

- Đarya Đmitrievna! Có ai nhảy xuống đất và chạy lại. Nghe giọng nói ấy, Đasa thấy tim mình lịm đi, hai chân bủn rủn. Nàng quay lại, Têlêghin đang chạy về phía nàng, với nước da rám nắng, gương mặt xúc động, với đôi mắt xanh lam, quen thuộc, thân

thiết đến nỗi Đasa đặt ngay hai tay lên ngực chàng, áp má vào lòng chàng và òa lên khóc to như trẻ con.

Têlêghin nắm chặt lấy hai vai nàng. Khi Đasa cất tiếng nói đứt quãng toan phân trần điều gì, chàng nói:

- Thôi, Đarya Đmitrievna ạ, để sau. Chuyện ấy không quan trọng. Ngực áo vét-tông của chàng ướt đẫm nước mắt Đasa. Và nàng thấy nhẹ hẳn lòng.

- Anh đến chỗ chúng tôi đây à? - Nàng hỏi.

-Phải, tôi đến chào cô, Đarya Đmitrievna... Hôm qua tôi mới được biết là cô ở đây, cho nên tôi muốn đến từ biệt...

- Từ biệt ư?

-Có lệnh nhập ngũ, chẳng còn biết làm thế nào được.

- Nhập ngũ à?

- Chẳng lẽ cô chưa nghe tin gì hết?

- Tin gì cơ?

- Chiến tranh rồi, tin thế đấy.

Đasa chớp chớp đôi mi nhìn chàng, và trong giây phút ấy nàng chẳng hiểu gì hết.

Trong phòng làm việc của ông chủ bút tờ "Tiếng Đàn", một tờ báo lớn của phái tự do, có cuộc họp bất thường của tòa soạn. Vì kể từ hôm qua đã có lệnh cấm các thứ rượu, cho nên ngoài món trà thường lệ của tòa soạn ra, họ còn dọn thêm rượu cô-nhắc và rượu rum. Những ông biên tập của phái tự do đều là những lão tướng râu ria, đang ngồi trong mấy chiếc ghế bành sâu hút thuốc lá. Họ rất hoang mang. Các cộng tác viên trẻ ngồi tản mác trên các bậu cửa sổ và trên chiếc đi-văng da nổi tiếng, pháo đài của phe chống đối, mà một nhà văn tên tuổi có nói một cách thiếu thận trọng là nó lăm rệp. Ông chủ bút là một người tóc bạc, nước da đỏ đắn, phong thái như người Anh. Ông dùng một giọng chắc nịch rõ từng chữ, đọc một trong những bài diễn văn kiệt xuất của ông, vốn có nhiệm vụ vạch rõ và trên thực tế đã vạch rõ đường lối xử sự của toàn thể giới báo chí tự do.

-... Nhiệm vụ của chúng ta nó phức tạp ở chỗ tuy không lùi lấy một bước trong việc chống lại chính quyền Sa hoàng, chúng ta vẫn phải bắt tay với chính quyền này khi đứng trước cái nguy cơ đe dọa sự toàn vẹn của quốc gia Nga. Cử chỉ của chúng ta phải trung thực và thẳng thắn. Vấn đề trách nhiệm của chính phủ Sa hoàng, đã lôi cuốn nước Nga vào cuộc chiến tranh, trong giờ phút này là một vấn đề thứ yếu! Ta phải chiến thắng đã, rồi sau đó mới xét xử những kẻ có tội. Thừa cái ngài, trong khi chúng ta đang nói chuyện ở đây, thì trước thành Eraxnôxtav đang diễn ra một trận huyết chiến: vì chiến tuyến đã bị chọc thủng, cho nên đạo quân cận vệ của ta đã được điều đến. Kết quả của trận đánh ra sao thì hiện nay chưa được rõ, nhưng có một điều ta cần nhớ là Kiev đang lâm nguy. Không còn nghi ngờ gì nữa: chiến tranh không thể kéo dài hơn ba bốn tháng, và dù thắng bại ra sao, chúng ta cũng sẽ kiêu hãnh ngẩng cao mái đầu lên mà nói với chính phủ Sa hoàng: trong giờ thử thách nghiêm trọng chúng tôi có quyền yêu cầu các ngài đền đáp...

Một trong những biên tập viên kỳ cựu nhất, Bôlôxvelôv, chuyên viết về vấn đề nông phố, không tự chủ được nữa, nổi khùng quát lên:

- Kẻ tham chiến là chính phủ Sa hoàng, chúng ta có liên quan gì vào đây, và tại sao lại đi nói chuyện bắt tay bắt chân? Có đánh chết tôi đi tôi cũng không sao hiểu nổi. Cái lẽ lô-gích thông thường là ta phải tách hẳn ra khỏi cuộc phiêu lưu này, và theo sau chúng ta là toàn thể giới trí thức. Cứ để mặc cho các vua chúa đánh gãy cổ nhau - như thế chúng ta chỉ có lợi mà thôi.

- Đúng, tùy các vị muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ chìa tay ra cho Nikôlai Đệ nhị thì thật là ghê tởm - Alpha, người chuyên viết xã luận, vừa lau bầu vừa chọn một chiếc bánh trong hộp bích quy, - đêm nằm cứ toát mồ hôi ra ấy... Mấy tiếng nói cùng nhao nhao lên một lúc:

- Không có và không thể có những điều kiện gì khiến chúng ta thỏa hiệp được.

- Như thế là thế nào - đầu hàng à, tôi xin hỏi?

- Bắt cả phong trào tiến bộ phải kết thúc một cách nhục nhã à?

- Còn tôi, thưa các ngài, tôi vẫn mong có vị nào cắt nghĩa cho tôi hiểu mục đích của cuộc chiến tranh này là cái gì.

-Ấy, đến khi nào bọn Đức nó dần cho một mẻ thì sẽ hiểu ngay.

- Ồ, ông bạn, thế ra ông là người theo chủ nghĩa quốc gia à?

-Chẳng qua tôi không muốn bị đánh bại, thế thôi.

- Nhưng người ta có đánh ông đâu, người ta đánh Nikôlai Đệ nhị kia mà!

- Xin lỗi... Nhưng còn Ba-lan? Còn Vôlyn? còn Kiev?

- Ta càng bị đánh dữ thì càng chóng có cách mạng.

- Tôi thì tôi không đổi Kiev lấy bất cứ cuộc cách mạng nào của các ông.

- Kìa Piôtr Petrôvits, ông không biết ngược sao, ông bạn? Chật vật mãi mới lập lại được trật tự, ông chủ bút biện minh rằng căn cứ trên bức thông tri về tình hình chiến tranh, hễ báo nào đăng một câu có ý công kích chính phủ một chút thôi là sẽ bị kiểm duyệt quân sự đóng

cửa ngay, và những mầm mống phôi thai của quyền tự do ngôn luận mà chúng ta đã tốn bao nhiêu công sức mới giành được, đều sẽ bị thủ tiêu hết.

- ... Cho nên tôi xin đề nghị với quý hội nghị tìm ra một quan điểm có thể chấp nhận được. Về phía tôi, tôi xin phép nói, tuy đây có lẽ cũng là một ý kiến ngược đời, là chúng ta sẽ phải chấp nhận cả cuộc chiến tranh này với tất cả những hậu quả của nó. Các ngài chớ quên rằng cuộc chiến tranh này được công chúng rất hoan nghênh. Ở Moxkva người ta đã gọi nó là cuộc chiến tranh vệ quốc thứ hai - ông ta mỉm một nụ cười tinh tế và cụp mắt xuống, - nhà vua được dân Moxkva nghênh tiếp một cách gần như nhiệt liệt. Cuộc động viên tiến hành trong giới bình dân đã thu được những kết quả mà người ta không thể và không dám mong đợi...

- Kìa Vaxili Vaxilyêvits, ông nói đùa hay nói thật đấy? -Belôxvêtvô kêu lên, giọng bây giờ đã chuyển sang một điệu ai oán thực sự. - Như thế là ông số toét cả một thế giới quan rồi còn gì... Đi giúp sức chính phủ à? Thế còn một vạn người Nga ưu tú đang mục xương ở Xibêri thì sao? -Thế còn những vụ xả súng vào thợ thuyền? Máu chưa ráo hết kia kìa!

Tất cả những câu chuyện đó đều hết sức hay ho và cao thượng, nhưng mỗi người đều thấy rõ rằng không thể nào tránh khỏi một sự thỏa hiệp với chính phủ, cho nên, khi nhà in đưa đến bản morax bài xã luận mở đầu bằng câu: "Trước cuộc xâm lăng của quân Đức ta phải thành lập một mặt trận thống nhất", hội nghị im lặng nhìn tờ giấy in, chỉ có vài người thở dài khe khẽ, vài người thốt ra một câu ngụ nhiều ý nghĩa: "Thôi thế cũng xong!". Belôxvêtvô lập cập cài hết khuy chiếc áo đuôi tôm đen phủ đầy tàn thuốc lá, nhưng không bỏ ra về mà lại ngồi xuống ghế bành như cũ. Thế là số báo mới chạy một dòng chữ lớn: "Tổ quốc lâm nguy. Hãy đứng lên cầm vũ khí!"

Tuy vậy, trong lòng mỗi người đều thấy bối rối và lo sợ. Làm thế nào mà cái thế giới vững chãi của châu Âu chỉ trong hai mươi bốn tiếng

đồng hồ đã bị hất tung lên, và tại sao nền văn minh nhân đạo của châu Âu, mà hàng ngày tờ "Tiếng dân" vẫn đem dùng để nêu gương cho chính phủ và răn dạy cho dân chúng, bây giờ hóa ra lại chỉ là một cái lều xếp bằng bài xì, chỉ thối một cái là đổ? (Quả tình người ta cũng có phát minh ra được máy in và điện khí, rồi lại cả radium nữa, nhưng đến một lúc nào đấy thì dưới tấm áo sơ-mi hồ cứng vẫn lộ ra cái thẳng người lông lá, tay cầm dùi cui, chẳng khác gì loài dã thú) - Không, điều đó thì ban biên tập khó lòng lĩnh hội nổi, mà thừa nhận lại càng khó hơn: sự thật quá ư cay đắng.

Cuộc hội nghị kết thúc trong một không khí im lặng và buồn tẻ. Các nhà báo sùng sỏ đến tiệm Quiba ăn trưa, thanh niên thì tụ tập trong phòng làm việc của ông phụ trách thời sự. Họ quyết định tiến hành một cuộc điều tra hết sức tỉ mỉ về tâm trạng của công chúng trong những ngành và những giới hết sức khác nhau. Antôska Arnônldôv được giao việc điều tra về phòng kiểm duyệt quân sự. Anh ta bèn lĩnh luôn một khoản tạm ứng và thuê một chiếc xe ngựa sang trọng phóng dọc đại lộ Nevxki đến Bộ Tổng tham mưu.

Trưởng ban báo chí là đại tá tổng tham mưu Xolntxev tiếp Antôska Arnônldôv trong phòng làm việc của ngài và nghe anh ta một cách lễ độ, đôi mắt lồi trong trẻo và vui tươi nhìn thẳng vào mặt anh ta - Antôska đã chuẩn bị sẵn tinh thần là sẽ gặp một ông hộ pháp hình thù cổ quái, mặt đỏ gay, tướng sư tử, một tử thù hung hãn của báo chí tự do, thế mà trước mặt anh ta lại là một con người trang nhã, lịch sự, không thở khò khè, không gầm lên bằng cái giọng dê cầm, và không hề có ý định xéo nát hay chém đứt đôi ai hết: dung mạo ngài đại tá khó lòng có thể ăn ý với cách hình dung thông thường về những tay sai mẫn cán của Sa hoàng.

-Như vậy, thưa đại tá, tôi hy vọng rằng ngài sẽ vui lòng cho biết những ý kiến có thẩm quyền của ngài về những vấn đề đang khiến chúng tôi bận tâm, - Arnônldôv vừa nói vừa liếc mắt nhìn lên bức chân dung toàn thân vẽ bằng màu thắm của hoàng đế Nikôlai Đệ nhất, mà

đôi mắt lạnh lùng tàn nhẫn đang nhìn xuống người đại diện của giới báo chí, như thể muốn nói với anh ta: "Áo thì ngắn cũn cỡn, giày thì vàng khè, mũi thì ướt đầm mồ hôi, dáng dấp thì bần tiện: mày sợ lắm hay sao thế, thằng chó đẻ?" -Thưa đại tá, tôi vẫn tin chắc rằng đến ngày đầu năm quân đội Nga sẽ tiến vào Berlin, nhưng tòa soạn chúng tôi đang quan tâm chủ yếu đến một số vấn đề có tính chất cục bộ... Đại tá Xolntxev lễ phép ngắt lời:

- Tôi thấy hình như công chúng Nga chưa hiểu rõ quy mô của cuộc chiến tranh hiện nay. Dĩ nhiên tôi chỉ có thể hoan nghênh cái ước vọng của ông muốn cho quân đội anh dũng của ta tiến vào Berlin, nhưng tôi e việc đó khó thực hiện hơn là ông tưởng. Về phía tôi, tôi nghĩ rằng nhiệm vụ chính của báo chí hiện nay là chuẩn bị cho công chúng nhận thức được mối nguy cơ rất nghiêm trọng đang đe dọa quốc gia, đồng thời biết rõ những sự hy sinh lớn lao mà mọi người sẽ phải chịu đựng.

Antôska Arnônđôv buông số tay xuống và ngỡ ngàng nhìn viên đại tá. Xolntxev nói tiếp:

- Chúng ta không hề gây ra cuộc chiến tranh này, và hiện nay chúng ta chỉ đang phòng ngự. Quân Đức có ưu thế so với quân ta về số lượng pháo và về độ dày của hệ thống đường sắt biên giới. Tuy vậy quân ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để dừng cho quân địch vượt qua biên giới nước ta. Quân đội Nga đang làm tròn bổn phận của họ. Nhưng có một điều rất đáng mong mỏi là về phía mình, công chúng cũng sẽ thấm nhuần ý thức bổn phận đối với tổ quốc. -Xolntxev nhướn cao đôi lông mày. - Tôi hiểu rằng lòng ái quốc trong một số giới nào đấy cũng có phần phức tạp. Nhưng nguy cơ nghiêm trọng đến nỗi tôi tin chắc rằng tất cả những vụ tranh chấp và oán cừu đều sẽ được gác lại một thời thuận lợi hơn. Ngay hồi 1812 Đế quốc Nga cũng chưa phải đã trải qua một thời kỳ gay go như thế này. Tất cả những điều mà tôi mong các ông nên rõ chỉ có thể. Kế đến, cần cho công chúng biết rằng các viện quân y mà chính phủ hiện có được không đủ để chữa hết

số thương binh. Cho nên ngay về mặt này công chúng cũng cần sẵn sàng giúp đỡ rộng rãi...

- Xin lỗi đại tá, tôi không được rõ số thương binh có thể lên đến bao nhiêu? Xolntxev lại nhướng cao đôi mày:

- Theo tôi thì trong mấy tuần tới phải ước lượng từ hai mươi lăm đến ba mươi vạn.

Antôska Arnônldôn nuốt nước bọt, ghi lại các số liệu rồi hỏi, bây giờ giọng đã kính cẩn hơn nhiều:

- Như vậy thì số tử vong phải ước lượng là bao nhiêu ạ?

- Thường chúng tôi tính từ năm đến mười phần trăm số thương binh.

- Thế ạ? Xin cảm ơn ngài.

Xolntxev đứng dậy. Antôska nhanh nhẩu bắt tay ngài, rồi mở cánh cửa gỗ sồi ra và vấp phải Atlant lúc bấy giờ vừa bước vào. Atlant là một nhà báo ho lao, đầu tóc rối bù, mặc chiếc áo vét-tông nhàu nát, từ hôm qua chưa uống một giọt rượu nào.

-Thưa đại tá, tôi đến yết kiến ngài nhân vấn đề chiến tranh - Atlant nói, tay che cái ngực áo sơ mi cáu ghét. - Thế nào đấy ạ, quân ta sắp chiếm được Berlin rồi chứ ạ?

Rồi bộ tổng tham mưu, Arnônldôn đi ra quảng trường Cung điện, đội mũ lên đầu và nheo nheo đôi mắt đứng chờ ra một lúc.

- Thế là sẽ chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng, -anh ta lẩm bẩm qua kẽ răng, - bây giờ thì các bố khom hãy coi chừng, bọn tớ sẽ cho các bố thấy rõ cái "chủ nghĩa thất bại" của các bố là thế nào!

Trên cái quảng trường rộng mênh mông, quét sạch bóng, với cái cột trụ nặng nề bằng hoa cương của vua Alekxandr, từ bốn phía đều có những tốp mu-gích râu ria, lồi thoi lệch thếch đang đi qua đi lại. Chốc chốc lại nghe vang lên những tiếng hò mệnh lệnh, giọng rất đanh. Bọn mu-gích xếp hàng, chạy, nằm xuống đất. Ở một nơi có khoảng năm mươi người vừa chồm dậy, cất tiếng hét rồi rạc: "Ura-a-a!" và cầm cổ

chạy nước kiệu lúp xúp... "Đứng lại, đứng! Nghiêm!... Quân khốn nạn! Quân chó đẻ!..." Một giọng khản đặc át tiếng thét của họ. Ở một chỗ khác có thể nghe tiếng giảng giải: "Xông lên đến nơi thì đâm lê vào bụng chúng. Nếu lưỡi lê gãy thì dùng báng súng mà phang".

Đó chính là những người mu-gích thô kệch xù xì với những bộ râu chổi xể, mình mặc áo rubakha rộng thùng thình, chân đi dép cỏ, mồ hôi muối đóng bạc cả bả vai, hai trăm năm trước đây đã kéo đến dải bờ lầy lội này để xây dựng kinh thành. Bây giờ người ta lại gọi họ tới giờ vai ra đỡ lấy rường cột đang lung lay của nền đế chế.

Antôska trở về đại lộ Nevski, luôn luôn nghĩ tới bài báo sắp viết. Giữa phố, trong tiếng sáo thổi vi vút như gió thu, hai đại đội mặc quân phục đã chiến kéo qua, mang đủ bạc đà, cà-mèn và xẻng. Những khuôn mặt có đôi lưỡng quyền rộng của binh sĩ đều phờ phạc và nhem nhuốc. Một viên sĩ quan thấp bé mặc áo sơ-mi xanh lá cây, thắt nịt da mới bắt chéo qua ngực, phút phút lại kiểng chân lên, quay lại và trợn trừng đôi mắt, vừa đi giật lùi vừa nhìn lính hô to: "Một hai một! Một! Một!" Như trong giấc mộng, đại lộ Nevski thanh lịch, lấp loáng bóng xe ngựa và cửa kính, vẫn ngập trong tiếng ồn ào náo nhiệt.

"Một hai một hai!" Người lắc lư đều nhịp đoàn người mu-gích nặng nề và ngoan ngoãn bước theo viên sĩ quan bé nhỏ. Một cỗ xe trắng con ngựa ô chạy nước kiệu, miệng sùi bọt trắng, đuổi kịp đoàn quân. Người xà ích rộng mông kìm cương cho ngựa dừng lại. Trên xe, một thiếu phụ xinh đẹp đứng dậy nhìn đoàn quân diễu qua. Nàng giơ bàn tay đi găng trắng lên làm dấu chữ thập mấy lần cầu phước cho họ.

Đoàn quân đi qua, lấp sau dòng xe cộ. Trên hai vỉa hè nóng bức và chật chội, mọi người đều như thể đang chờ đợi một cái gì. Những người qua đường dừng lại, lắng nghe những câu chuyện trò và những câu quát tháo ở đâu đâu, chen chúc nhau, hỏi thăm nhau, sốt ruột rời tốp này chạy sang tốp khác.

Những đợt qua lại xô đẩy nhốn nháo ấy rõ hướng dân: các đám đông đang rời đại lộ Nevski ra phố Morxkaia. Ở đây người ta đi ngay giữa

lòng đường. Mấy gã thanh niên bé loắt choắt chạy qua, lạng lẽ và bận rộn. Ở ngã tư người ta bỗng tung mũ và vẫy ô. "Ur-ra! Ur-ra!" - tiếng hô vang vang trên phố Morxkaia. Lũ trẻ con huýt sáo inh ỏi. Bốn phía đều thấy những người đàn bà ăn mặc sang trọng đứng thẳng trên xe ngựa. Đám đông, như một đợt sóng, đổ xô vào quảng trường Ixaak, tràn ra khắp quảng trường, trèo qua cả hàng rào chắn song. Tất cả các cửa sổ quanh quảng trường, các mái nhà, các bậc tam cấp trước thềm nhà thờ Ixaak đều đông nghịt những người. Và tất cả mấy vạn con người ấy đều nhìn về phía những khung cửa sổ tầng trên của tòa nhà nặng nề màu đỏ gạch, nơi đang có những đám khói tuôn ra cuồn cuộn. Đó là tòa đại sứ Đức. Sau những cửa kính bị đập vỡ toang, có những người chạy từ phòng này sang phòng khác, ném xuống đám đông những tập giấy dày tủa ra thành tờ bay lả tả. Cứ mỗi khi có đám khói bay ra hay có một vật gì mới được ném từ cửa sổ xuống, trong đám đông lại có tiếng gầm lên. Nhưng rồi trước mặt tòa nhà, nơi có hai ông khổng lồ bằng đồng đen cầm cương ngựa, chợt thấy xuất hiện mấy gã thanh niên người bé loắt choắt và đáng bận rộn ban nãy. Đám đông lặng đi, và có tiếng búa đập chan chát. Ông khổng lồ bên phải lão đảo rồi lăn kên ra vỉa hè. Đám đông rú lên, đổ ập lại. Một cuộc xô lấn dữ dội bắt đầu, từ khắp các phía đều có người chạy tới.

"Ném chúng nó xuống sông Moika! Dìm cho chết tiệt cái quẩn khốn kiếp ấy đi!" Pho tượng thứ hai cũng đổ nhào xuống. Một bà béo đeo kính cặp mũi năm lấy vai Antôska Arnônldôv và thét vào mặt anh ta: "Ta sẽ dìm nước cả bọn chúng nó, anh bạn trẻ ạ!" Đám đông kéo ra sông Moika. Tiếng tù và cứu hỏa vang lên, và ở phía xa đã thấy lấp loáng những chiếc mũ đồng. Từ các góc phố một đội cảnh sát cưỡi ngựa tiến ra. Và đột nhiên, giữa những đám người đang chạy loạn xạ và la hét í ới, Arnônldôv chợt trông thấy một người mặt xanh xao một cách dễ sợ, đầu không đội mũ, hai con mắt đục mở trừng trừng không chớp. Anh ta nhận ra Bexxônôv, liền len đến gần chàng.

- Anh vừa ở đây à? -Bexxônôv nói. - Tôi có nghe thấy tiếng họ đang giết nhau.

- Có vụ giết người à? Họ giết ai thế?

- Tôi không biết.

Bexxônôv quay đi, và bước thất thểu trên quảng trường, dáng đi như người mù. Những tàn dư của đám đông bây giờ chia thành từng tốp chạy đến đại lộ Nevski, nơi dân chúng đang bắt đầu đập phá hiệu cà phê Roiter.

Ngay tối hôm ấy Antôska Arnônldôv đứng bên cái quầy trong một cái phòng mù mịt khói thuốc lá của tòa soạn, viết lia lịa lên mấy băng giấy hẹp:

"Hôm nay ta đã thấy hết được quy mô rộng lớn và vẻ đẹp tuyệt vời của lòng dân đang phẫn nộ. Cần nêu rõ rằng trong các hầm rượu của đại sứ quán Đức dân chúng không uống lấy một chai nào: tất cả đều bị đập vỡ và trút xuống sông Moika. Hòa giải là điều không thể nào có được. Chúng ta sẽ chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng, dù có phải hy sinh bao nhiêu, xương máu cũng đành. Quân Đức đã tưởng đâu bắt chợt được nước Nga đang triền miên trong giấc mơ màng, nhưng khi nghe mấy tiếng sấm sét: "Tổ quốc lâm nguy", nhân dân đã đứng lên muôn người như một. Sự phẫn nộ của nhân dân sẽ khủng khiếp vô cùng. Tổ quốc là một danh từ có sức mạnh vô song nhưng trước đây đã bị chúng ta xao lãng. Ngay từ phát đại bác đầu tiên của quân Đức, nó đã sống dậy với tất cả vẻ đẹp trinh bạch của nó và hiện lên thành một hàng chữ rực lửa cháy trong lòng mỗi chúng ta...".

Antôska nhắm mắt lại, lưng nổi gai ốc lên. Đã đến nông nổi phải viết một giọng văn như thế ư! Không phải như hai tuần trước đây, khi anh ta được giao viết một bài điểm qua những trò giải trí mùa hạ. Anh ta nhớ lại một hôm ở rạp "Buf" có một anh chàng hóa trang thành một con lợn trèo lên bục hát: "Tôi là lợn con: tôi rất tự hào. Mẹ tôi là lợn xề, tôi giống mẹ như đúc".

Antôska viết tiếp, bút chạy kèn kẹt bắn mực ra, tung tóe: "... Chúng ta đang bước vào một thời đại anh hùng. Trước đây ta sống mà cứ mực ruồng ra như những cái xác chết: tình trạng này đã đến lúc phải chấm dứt. Chiến tranh sẽ gột rửa chúng ta".

Bất chấp sự phản kháng của phe thất bại chủ nghĩa do Belôxvêtôv đứng đầu, bài báo của Arnônldôv đã được đăng. Điểm nhượng bộ duy nhất đối với quá khứ là bài này in ở trang ba dưới một đầu đề sắc mùi kinh viện: "Trong những ngày chiến tranh". Lập tức thư độc giả tới tấp gửi đến tòa soạn, bức thì tỏ ý hả hê tán thưởng bài báo, bức thì tỏ ý mỉa mai chua chát. Nhưng loại thứ nhất nhiều hơn hẳn. Antôska được nhận thêm một số nhuận bút tính theo dòng và một tuần sau anh ta được gọi vào phòng giấy ông chủ bút. Trong căn phòng này, Vaxili Vaxilyêvits, tóc bạc, mặt đỏ, người sức nức mùi ô-đơ-cô-lôn Anh-cát-lợi, mời Antôska ngồi xuống ghế bành rồi nói, giọng ưu tư:

- Ông cần về nông thôn.

- Xin vâng lệnh.

-Chúng ta cần biết bọn mu-gích họ nghĩ gì và nói gì. - Ông vỗ lên bó thư dày cộp -Giới trí thức đã bắt đầu hết sức quan tâm đến nông thôn. Ông phải cung cấp cho bạn đọc một ấn tượng nóng hổi, trực tiếp về cái thế giới hiểm hóc đó.

- Những kết quả của đợt mộ lính đều cho thấy rõ một cao trào yêu nước mãnh liệt, Vaxili Vaxilyêvits ạ.

- Tôi biết. Nhưng họ đào ở đâu ra cái lòng yêu nước ấy mới được chứ? Anh muốn về đâu thì tùy, miễn là cố mà nghe và hỏi. Thứ bảy này anh gửi về đây năm trăm dòng cảm tưởng nông thôn cho tôi. Ở tòa soạn ra, Antôska đến đại lộ Nevski mua một bộ quần áo đi đường kiểu quân sự, một đôi ghệt vàng và một cái mũ lưỡi trai. Anh ta thắng tất cả các thứ này vào và đến hiệu Đônông ăn trưa, một mình nốc hết một chai sâm-banh Pháp, rồi đi đến kết luận rằng tiện hơn cả là đi về làng Khlyby, nơi Êlizaveta Kievna đang ở chơi nhà ông anh nàng là Kiy. Tối

hôm ấy Arnônđôn chiếm một giường trên toa tàu liên vận quốc tế, châm một điều xì gà, và ngắm đôi ghệt vàng da mới kê cột kết một cách hùng dũng, anh ta nghĩ thầm: "Trước mắt ta là cuộc sống!" Khlyby là một làng hơn sáu mươi hộ, với những vườn rau mọc đầy phúc bồn tử và những cây bồ đề trồng chính giữa đường đi, có một ngôi trường lớn trên một ngọn gò, trước kia vốn là một tòa nhà trang chủ sửa lại. Làng nằm gọn trong một dải đất trũng, giữa một khu đồng lầy con và sông Xvinyukha. Đất trồng trọt của dân làng hẹp mà lại xấu, nông dân hầu hết đều đến Moxkva làm nghề.

Chiều hôm ấy, khi Antôska ngồi xe ngựa đi vào làng, cảnh tĩnh mịch làm cho anh ta phải ngạc nhiên. Chỉ có một con gà mái ngu ngốc cuống quýt chạy từ dưới chân con ngựa ra cục tác om sòm, một con chó già nằm dưới cái vựa thóc lên tiếng gầm gừ, và đâu đó trên sông có tiếng ai đập áo quần giặt, với lại hai con cừu đực húc nhau ở ngay giữa lối đi, sừng chạm vào nhau côm cốp.

Antôska trả tiền cho ông lão điếc vừa đưa chàng từ ga về, và men theo con đường mòn đi về phía ngôi trường cũ kỹ làm bằng gỗ súc thấp thoáng sau khóm lá bạch dương xanh rờn. Trước thềm, Kiy Kievits - giáo viên ở trường này - và Êlizaveta Kievna đang ngồi trên mấy bậc cấp ọp ẹp mục nát, nhàn nhã nói chuyện với nhau. Phía dưới, bóng mấy cây thùi dương cao lớn trải dài trên bãi cỏ. Một đàn chim cuốc bay đi, trông như một đám mây sẫm màu luôn luôn thay đổi hình dáng. Xa xa có tiếng tù và của mục đồng gọi gia súc về. Mấy con bò cái lông vàng từ trong đám sậy nhô ra, một con rướn mõm rống lên một tiếng. Kiy Kievits rất giống em gái: cũng đôi mắt trông như vẽ ấy. Anh ta vừa nhấm một cọng rơm vừa hỏi:

- Liza ạ, thêm vào tất cả những khoản kia cô lại hết sức vô tổ chức trong lĩnh vực sinh dục. Những của nợ như cô là những phế phẩm đáng ghê tởm của nền văn hóa tư sản.

Êlizaveta Kievna mỉm cười uể oải nhìn ra ngoài bãi, nơi những tia nắng cuối cùng đang sưởi ấm và mạ vàng lên những đám cỏ và những

chỗ rợp.

-Anh nói chuyện nghe chán chết đi được ấy, anh Kiy ạ, cái gì anh cũng học thuộc lòng, cái gì anh cũng tưởng là rõ ràng như trong sách ấy.

- Liza, mỗi người phải lo sắp xếp những ý nghĩ của mình lại cho có trật tự, cho thành hệ thống chứ không phải cứ ngồi lo mình nói chuyện nghe có chán hay là không chán.

- Thì anh cứ lo đi cho nó chóng nhớn. Chiều hôm ấy trời lặng gió. Trước thềm, những cành lê liễu trong suốt rũ xuống im lìm. Dưới chân đồi một con cuốc cất tiếng gọi đều đều. Kiy Kievits gặm một ngọn cỏ gà. Êlizaveta mơ màng ngắm những ngọn cây đang mờ dần trong bóng hoàng hôn xanh biếc. Giữa rặng cây hiện ra một người nhỏ nhắn, láu lỉnh, tay xách chiếc va-ly.

- À, đây rồi, - Antôska reo lên, -Chào Liza, chào mỹ nhân... Êlizaveta Kievna trông thấy anh ta mừng quýnh lên, hồi hả đứng dậy ôm chầm lấy.

Kiy Kievits chào một tiếng lấy lệ rồi tiếp tục gặm ngọn cỏ. Antôska ngồi bệt xuống thềm chầm xì gà hút.

- Tôi đi lấy tin đây. Kiy Kievits ạ, anh thử nói kỹ cho tôi nghe một chút, xem ở cái làng Khlyby này người ta nghĩ và nói những gì về chiến tranh nào...

Kiy Kievits nhếch mép cười nửa miệng.

- Có mà biết họ nghĩ cái gì... Họ làm thỉnh... Chó sói cũng im lặng khi họp lại thành đàn.

- Thế nghĩa là không có hiện tượng phản kháng lệnh trưng binh?

- Không, không có.

- Họ hiểu rằng Đức là địch?

- Không, vấn đề không phải ở rằng Đức!

- Thế thì ở ai?

Kiy Kievits cười nhạt.

- Vấn đề không phải ở như thằng Đức, vấn đề ở như khẩu súng ấy - Họ sẽ nhận súng. Mà con người đã cầm khẩu súng trong tay rồi thì tâm lý nó khác đi... Để đấy rồi mà xem, - coi thử những khẩu súng ấy sẽ nhắm vào hướng nào mà bắn... Thế đấy...

- Thế nhưng dù sao họ cũng có nói chuyện về chiến tranh chứ?

- Cứ vào làng mà nghe thử...

Khi Antôska và Êlizaveta Kievna đi vào làng thì trời đã nhá nhem tối. Những chòm sao thánhtám lần lượt thắplên lác đắctrên khắp bầu trời đang nguội dần. Ở phía dưới; trong làng Khlyby, không khí ấnthấp còn thoảng mùi bụi do chân gia súc tung lên và mùi sữa tươi. Bên các cổng có những chiếc xe giàn đã tháo ngựa. Dưới rặng bồ đề, trong bóng tối dày đặc, một cái cần múc nước giếng kêucột kẹt, một con ngựa thở dài đánh phào một tiếng, và có thể nghe rõ tiếng nó vừa thở vừa uống nước. Ở một chỗ thoáng, bên cạnh một cái vựa thóc nhỏ bằng gỗ lợp mái rạ, ba cô con gái ngồi trên những súc gỗ cất tiếng hát khe khẽ. Êlizaveta Kievna và Antôska lại gần và cũng ngồi xuống cách đây một quãng. Ba cô gái hát:

Làng Khlyby xinh đẹp mọi bề,

Mọi vật đều như đồ trang sức:

Những chiếc ghế, những bó hoa,

Và những cô thiếu nữ đẹp như tranh...

Một cô quay về phía hai người mới đến rồi nói khẽ với bạn:

- Thế nào, các cậu, về ngủ thôi chứ?

Nhưng họ vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Trong vựa thóc có ai lục xục một lát, rồi cánh cửa mở đánh kẹt một tiếng và một lão mu-gích đầu hói mặc áo khoác ngắn phanh ngực bước ra ngoài; lão vừa thở ì ạch vừa vịn đi vịn lại chìa khóa trong ổ một hồi lâu mới khóa được

cửa, rồi đến cạnh mấy cô con gái, thọc hai ngón tay vào thắt lưng, vênh bộ râu dê ra.

- Mấy con chim họa mi vẫn hót đấy à?

- Vâng, chúng cháu hát, nhưng không phải để ca ngợi bác đâu, bác Fyôđor ạ.

-Tao thì tao cho mấy roi đuổi hết đi bây giờ... Có cái lỗi đâu lại ngồi hát suốt đêm như thế...

- Bác ganh tị đấy à? Một cô khác thờ dài nói:

- Chúng cháu chỉ còn biết hát về làng Khlyby ta nữa mà thôi.

- Phải, các cô thì gay lắm rồi. Bây giờ thì thui thui một mình... Fyôđor ngồi xuống cạnh mấy cô gái. Cô ngồi sát bên cạnh lão nói:

- Hôm nay nghe các bà bên Kôzmôđêmyanxk nói là họ bắt đi đông lắm. Bắt hết nửa làng rồi còn gì.

- Chỉ ít nữa rồi cũng đến lượt các cô đi nốt.

- Chúng cháu mà đi đánh nhau ấy à? Ba cô con gái cười phá lên. Cô ngồi ngoài cùng lại hỏi:

-Bác Fyôđor, vua của ta đánh nhau với ai thế?

- Với một ông vua khác.

Ba cô con gái đưa mắt nhìn nhau. Một cô thờ dài, một cô khác sửa lại chiếc khăn san. Cô ngoài cùng nói:

- Đúng đấy, các bà ở Kôzmôđêmyanxk cũng bảo là với một ông vua khác. Lúc bấy giờ từ phía sau mấy thanh gỗ nhô lên một cái đầu bù xù. Chủ nhân của cái đầu vừa kéo lại chiếc áo khoác ngăn cho kín, vừa nói giọng khàn khàn:

- Thôi đừng nói nhảm nữa, Fyôđor ạ. Vua khác nào. Chiến tranh với Đức đấy chứ.

- Điều có thể cả, - Fyôđor đáp. Cái đầu lại tụt xuống. Antôska Arnônldôv lấy hộp thuốc lá ra mời Fyôđor một điếu, rồi hỏi một cách

dè dặt:

- Thế người làng ta vui vẻ đi lính cả chứ?

- Cũng có nhiều người thích đi, ông ạ.

- Thế nghĩa là có phong trào tự nguyện?

- Vâng, tự nguyện. Việc gì lại không đi? Dù sao cũng được đi xem đó đây cho biết. Có chết trận thì cũng thế thôi, ở đâu mà chả chết. Đất chúng tôi xấu. Quanh năm cứ bánh mì với nước kvax chén rỗng. Chứ đi lính thì nghe nói thịt ăn ngày hai lần, lại có cả đường, cả chè, cả thuốc lá hút tha hồ.

- Nhưng đi ra trận mà không sợ à?

- Sao lại chả sợ, dĩ nhiên là có sợ chứ.

Những chiếc xe giàn phủ bạt, những chiếc xe tải chở rơm và cỏ khô, những chiếc xe cứu thương, những cái phao cầu to tướng, vừa lắc lư vừa kêu cọt két vừa lăn bánh trên con đường cái rộng lầy lụa những bùn. Trời mưa dầm dề không lúc nào ngớt, những hạt mưa nhỏ lăn tăn nổi đuôi nhau rơi chênch chéch, đều đều. Những luống cày và những cái rãnh hai bên đường đều đầy ắp nước. Xa xa những làng mạc và những rặng cây vẽ thành những đường cong mờ mờ. Trong tiếng quát tháo, tiếng chửi mắng, tiếng roi quất và tiếng trục bánh xe chạm vào nhau răng rắc, trong bùn lầy và mưa dầm, đoàn xe tải của quân đội Nga đang tiến công kéo đi thành một dòng thác liên tục. Hai bên đường ngổn ngang những con ngựa chết hoặc còn thoi thóp, những chiếc xe đổ chổng bánh lên trời. Thỉnh thoảng một chiếc xe hơi nhà binh len qua dòng thác đó. Thế là bắt đầu nổi lên những tiếng quát, những tiếng cằn nhằn, mấy con ngựa lồng lên, một chiếc xe giàn chở nặng lăn xuống bờ đường đắp, kéo theo cả những người lính áp tải. Xa hơn, nơi dòng xe cộ đứt quãng ra, binh sĩ kéo đi thành từng hàng dài, chân giẫm lép bép trên lớp bùn trơn, lưng đeo đầy những bạc đà và vải lều. Chen vào những đám lính đi không có hàng lối ấy, thỉnh thoảng lại có những chiếc xe tải chở đồ quân dụng và một đồng súng trường chĩa tua tủa ra tứ phía, bên trên có những anh lính cằn vù ngồi co ro. Chốc chốc lại thấy một người lính rời đường cái chạy xuống ruộng, đặt súng bên cạnh rồi ngồi thụp xuống.

Rồi lại đến một đoàn những xe vận tải, xe giàn, phao cầu, xe kiệu, xe song mã ngất ngưỡng kéo đi, bên trên lắc lư những bóng người ướt át mặc áo đi mưa của sĩ quan. Dòng thác ồn ào này khi thì bị dồn nhanh xuống dốc, ép chặt lại, quát tháo và đánh nhau ở các cầu, khi thì chậm chạp bò lên và khuất sau một đỉnh dốc. Từ hai bên đường cái lại có những đoàn xe chở bánh mì, chở cỏ khô và đạn đại bác. Những đơn vị kỵ binh nhỏ băng qua đồng, vượt lên phía trước.

Thình thoảng một đoàn pháo binh lại len vào giữa dòng xe tải, trong tiếng bánh nặng lăn lịch kịch và tiếng những mảng sắt lớn xô vào nhau chan chát. Những người lính Tatar với bộ mặt râu ria hung ác cười những con ngựa cao lớn, ngực nở, luôn tay quất roi vào ngựa và vào người, như cái lưỡi cày dọn một lối đi giữa đường cái và kéo theo sau những khẩu đại bác mồm dẹt nhảy chồm chồm trên đôi bánh xe. Từ khắp bốn phía có những người chạy lại, đứng thẳng người trên xe, hoa chân múa tay. Rồi dòng sông lại khép lại, chảy vào một khu rừng sức nước mùi nấm, mùi lá ải, đang rì rầm khe khẽ trong mưa.

Xa hơn, ở hai bên đường, từ những đồng rác và những súc củi cháy dở nhô lên những chiếc ống lò sưởi. Một cây đèn lồng vỡ treo lủng lẳng trên cột. Một tờ quảng cáo chiếu bóng đã tróc hồ đánh phần phật vào tường một ngôi nhà bị đại bác bắn sập. Và ngay cạnh đấy một thương binh mặc ca-pốt xanh nằm trên một chiếc xe giàn đã mất hai bánh trước, khuôn mặt vàng vọt, đôi mắt mờ đục buồn rười rượi.

Cách đây khoảng hai mươi lăm dặm, tiếng đại bác ầm ì truyền đi dọc chân trời phủ khói. Suốt đêm suốt ngày, những đoàn quân và những dòng xe cộ này cứ lần lượt đổ vào đấy. Từ khắp nước Nga, những đoàn xe lửa chở bánh mì, chở người và chở đạn kéo nhau đổ dồn vào đấy. Cả nước rung chuyển lên vì tiếng gầm của đại bác. Cuối cùng tất cả những nỗi khát khao, bất mãn, hăn học đã tích tụ lại bấy lâu trong cảnh bị cấm đoán và bị bóp nghẹt, bây giờ đã có cơ được thỏa chí hoành hành.

Dân cư các thành thị, đã chán ngấy cuộc sống méo mó, dơ bẩn, bây giờ dường như vừa sức tỉnh một giấc ngủ nặng nề ngọt ngào. Trong tiếng gầm của đại bác có cả tiếng âm ỉ đầy sức khích động của cơn giông tố nhân loại. Người ta bắt đầu cảm thấy cuộc sống cũ không thể nào chịu đựng được nữa. Dân chúng chào đón chiến tranh với một tâm trạng hả hê điên rồ và hăn học.

Trong các làng mạc người ta không mấy khi hỏi xem cuộc chiến tranh này nhằm chống lại ai và vì lẽ gì - rốt cục cũng thế cả thôi. Vì đã từ lâu nỗi căm thù và hăn học đã che mờ mắt người ta đi như một màn

sương đầm máu. Thời cơ đã chín muồi cho những sự việc khủng khiếp. Thanh niên và trung niên nông dân bỏ vợ con và người yêu ở nhà đi ra lính; tham lam và láu lỉnh, họ ùa lên chật các toa đèn, lướt nhanh qua các thành phố trong tiếng huýt sáo và những câu hát sàm sỡ thô tục. Cuộc sống cũ đã cáo chung. Nước Nga như bị một cái muôi khổng lồ khuấy đảo, mọi thứ đều chuyển động, xê dịch, ngậy ngất vì chất men của chiến tranh.

Ra đến khu vực chiến trường đang rền tiếng súng trên hàng chục dặm, những đoàn xe tải và những đơn vị quân đội tản ra và tan đi. Ở đây đã chấm dứt tất cả những gì có sinh khí và có tính người. Mỗi người được phân một trong lớp đất công sự. Ở đây họ ăn, họ ngủ, họ giết rận và nã súng trường cho đến kỳ mục mẫm vào cái dải đất mưa phủ mù mịt ở phía trước.

Đêm đêm, suốt dọc chân trời đều bung lên những đám cháy từ từ lan rộng và hắt những vầng ráng đỏ tía bốc lên cao những phát pháo hiệu vạch những đường cong sáng lóe trên nền trời rồi rơi lả tả thành một mớ sao băng, những quả đạn đại bác bay tới trong tiếng réo man dại như thú tìm mồi, rồi nổ tung ra thành những cột lửa, khói, và bụi.

Ở đây bụng người ta như thót lại vì một nỗi sợ hãi đến buồn nôn lên được, da thịt người ta cứ co rúm và mấy ngón chân bất giác bấu chặt lại. Khoảng gần nửa đêm, tiếng súng hiệu vang lên. Những viên sĩ quan chạy qua, miệng méo xệch, họ chửi bới, quát tháo, đánh đập để dựng cổ những người lính đã phát phù lên vì buồn ngủ và ẩm ướt, bắt họ phải trỗi dậy. Thế là những tốp người lộn xộn cầm cổ chạy trên cánh đồng, chửi bới tục tằn và gầm lên như thú dữ, chốc chốc lại vấp ngã, khi thì nằm bệt xuống, khi thì lại chồm lên, rồi choáng váng, hốt hoảng, phát điên lên vì sợ hãi và căm giận, họ lao vào chiến hào của địch.

Rồi sau đó không ai còn nhớ đấy, trong những chiến hào này, đã xảy ra những gì. Khi người ta muốn khoe khoang những chiến công anh hùng

- nào đã đâm lê ra sao, nào đã nện báng súng vỡ tan đầu tên lính địch như thế nào - thì người ta phải nói khoác. Trận đánh đêm ấy chỉ để lại một kỷ niệm duy nhất xác thực: những xác chết ngổ ngang trên chiến trường. Một ngày nữa bắt đầu, những chiếc xe bếp được đẩy tới. Những người lính, mệt mỏi và lạnh cóng, ăn bữa sáng và hút thuốc. Rồi họ nói tục, kể chuyện đàn bà, và trong lĩnh vực này cũng nói khoác rất nhiều. Họ bắt rận và ngủ. Họ ngủ suốt ngày trên mảnh đất tro bụi của sấm sét và chết chóc này, giữa những bãi cát và những vũng máu.

Têlêghin cũng sống như thế, trong bùn lầy và trong cảnh ẩm thấp, không cởi áo ngoài và hàng mấy tuần liền không tháo ủng. Trung đoàn đã chiến trong đó Têlêghin đóng chuẩn úy đã tham chiến nhiều lần. Hơn một nửa trung đoàn sĩ quan và binh lính đã bị thương vong, mà vẫn không được bổ sung quân số, và ai nấy chỉ còn mong sao chóng đến cái ngày mà, chết dở vì kiệt sức, áo quần rách tả tơi, họ sẽ được chuyển về hậu phương.

Nhưng bộ tư lệnh tối cao lại muốn rằng trước mùa đông phải tràn qua dãy Karpat bằng bất cứ giá nào, đột nhập vào Hungari và phá sạch vùng này. Ai cũng tưởng rằng cuộc chiến đấu căng thẳng kéo dài không ngớt từ hơn hai tháng nay sẽ bẻ gãy sức kháng cự của các đạo quân Áo đang rút lui hỗn loạn. Krakôv và Viên sẽ thất thủ, và cánh trái của quân đội Nga sẽ lọt sâu vào vùng hậu phương của Đức không còn có gì bảo vệ.

Theo đúng kế hoạch này, quân Nga tiến không ngừng về phía tây, bắt hàng vạn tù binh, chiếm được vô số những kho dự trữ lương thực, đạn dược, vũ khí và quân trang. Trong các cuộc chiến tranh trước kia, chỉ một phần số chiến lợi phẩm ấy thôi, chỉ một trong những trận chiến đấu ác liệt nướng hàng mấy lữ đoàn một lúc và kế tiếp nhau không ngớt ấy thôi, cũng đã đủ để định đoạt số phận của chiến cuộc. Ấy thế nhưng mặc dầu ngay trong những trận đầu đã có hàng quân đoàn chính quy bị tiêu diệt, mức ác liệt vẫn chỉ có tăng lên mà thôi. Mọi người đều ra trận, từ trẻ con cho đến ông già: cả một dân tộc. Trong cuộc chiến tranh này

có một cái gì vượt quá sức lĩnh hội của con người. Người ta tưởng đâu quân địch đã bị đánh tan, đã kiệt hết máu, chỉ cần dẫn lên một bước nữa là thu được thắng lợi quyết định. Bước dẫn ấy đã được thực hiện, nhưng thay cho những quân đoàn địch đang tan rã lại thấy hiện ra những quân đoàn mới tiến lên với một thái độ ngoan cố trầm lặng để đón lấy cái chết và bị tiêu diệt. Những bầy giặc Tatar hay những đoàn quân Ba-tư xưa kia không hề chiến đấu một cách ác liệt và chết một cách dễ dàng như những con người châu Âu yếu ớt, mềm mỏng này, hay như những người mu-gích Nga tinh khôn biết rằng mình chỉ là một đàn gia súc câm, một mớ thịt trong cái lò sát sinh do các ông lớn bày ra.

Những đám tàn quân của trung đoàn Têlêghin đào công sự trên bờ sông một con sông hẹp và sâu. Vị trí này rất bất lợi, lộ liễu, công sự thì cạn xốt. Trung đoàn đang chờ lệnh tấn công từng giờ một, và trong khi chờ đợi, mọi người đều vui mừng vì được đánh một giấc thật đầy, quần lại vãi lốt chân, nghỉ cho lại sức, tuy ở bên kia sông, nơi có chiến hào của các đơn vị Áo, tiếng súng vẫn nổ giòn.

Đến chiều, khi tiếng súng đã im ắng trong khoảng ba tiếng đồng hồ như thường lệ, Ivan Ilyits đi lên bộ tham mưu trung đoàn, đóng trong một tòa lâu đài bỏ hoang cách vị trí khoảng hai dặm.

Một lớp sương mù xơ xác đọng lại suốt dọc con sông chảy quanh co trong những đám sậy và vương vào các bụi rậm mọc lên bờ. Không khí im lìm, ẩm thấp và thoáng mùi lá ươn. Thình thoảng một tiếng súng đơn độc truyền đi trên mặt nước, nghe tròn trĩnh và âm u.

Ivan Ilyits nhảy qua cái rãnh đi ra đường cái, dừng lại châm thuốc hút. Hai bên đường sừng sững những thân cây trụi lá trong sương mù trông cao lớn dị thường. Phía dưới, những khoảng đất trống trông như rớt đầy sữa. Một viên đạn rít lên ai oán trong bầu không khí tĩnh mịch. Ivan Ilyits thở hắt ra một hơi rõ dài và bước trên lớp sỏi lạo xạo, mắt ngược lên nhìn dãy cây huyền ảo. Vì cảnh tĩnh mịch ở xung quanh và vì chàng đang trầm ngâm bước đi một mình. Ivan Ilyits thấy tâm hồn lắng xuống, những tiếng ồn ào dữ dội trong ngày lùi hẳn vào một nơi

xa xôi lắm, và một nỗi buồn tinh tế, sắc nhọn len lỏi vào lòng chàng. Chàng lại thở dài, ném điếu thuốc lá đi, chấp hai tay sau gáy và cứ thế bước đi như trong một thế giới thần kỳ, nơi chỉ có những bóng cây huyền ảo, chỉ có trái tim đầy sức sống của chàng đang mòn mỏi vì tình yêu, và vẻ kiêu diễm duyên dáng vô hình của Đasa.

Đasa đang ở cạnh chàng trong giờ phút nghỉ ngơi và yên tĩnh này. Chàng cảm thấy sự gần gũi của nàng mỗi khi vắng lặng tiếng rít lạnh lạnh của đạn đại bác, tiếng nổ đì đoành của súng trường, tiếng quát tháo và mắng chửi những âm thanh rất lạc lõng trong vũ trụ hài hòa của thượng đế, - khi có thể rúc vào một xó nào trong căn hầm: và những khi ấy, vẻ đẹp tuyệt vời của Đasa như chạm thấu đáy lòng chàng.

Ivan Ilyits có cảm tưởng là nếu một ngày kia chàng phải chết, thì đến phút cuối cùng chàng vẫn sẽ còn thể nghiệm được niềm hạnh phúc của những phút sum họp này. Chàng không nghĩ đến cái chết và không thấy sợ nó. Bây giờ không còn cái gì, dù là cái chết cũng vậy, có thể lôi chàng ra khỏi cái trạng thái lạ lùng này, một trạng thái khiến cho chàng cảm thấy mình đang sống thực sự.

Mùa hè vừa qua, khi đến Evpatorya để nhìn Đasa lần cuối cùng - như ý chàng vẫn nghĩ, Ivan Ilyits đã buồn rầu và xúc động, cố nghĩ ra đủ cách xin lỗi nàng. Nhưng cuộc gặp gỡ trên đường, những giọt nước mắt bất ngờ của Đasa, mái đầu sáng rực của nàng nép vào ngực chàng, bộ tóc, đôi vai, đôi tay thoảng mùi nước biển của nàng, cái miệng trẻ thơ của nàng khi nàng ngẩng mặt lên nhìn chàng với đôi hàng mi ướt đầm nhằm nghiền và nói: "Ivan Ilyits, anh, em mong anh quá" - tất cả những nét mà không lời nào nói lên được như từ trên trời gieo xuống ấy, ngay từ khi đứng trên con đường duyên hải, chỉ trong mấy phút đã đảo lộn hết cả cuộc đời chàng. Chàng đã nhìn vào gương mặt yêu dấu ấy và nói với nàng:

- Anh yêu em suốt đời. Thậm chí về sau chàng còn ngỡ như mình không phải đã nói câu này ra mà chỉ nghĩ thầm thôi, nhưng nàng đã hiểu, Đasa buông hai tay đang vịn lên vai chàng và nói:

-Em cần kể rất nhiều chuyện với anh. Ta đi đi. Họ sánh vai nhau ra ngồi bên bờ biển, trên cát. Đasa bốc một nắm sỏi và thông thả ném xuống nước.

-Em cứ bần khoản không biết khi anh đã rõ hết mọi chuyện rồi, anh còn có thể quý em nữa không. Tuy thật ra dù anh có đối với em thế nào cũng được, tùy anh thôi. - Nàng thở dài.

- Trong khi vắng anh em rất hư, Ivan Ilyits ạ! Nếu anh có thể tha thứ, xin anh tha thứ cho em.

Và nàng bắt đầu kể, kể hết một cách trung thực và cặn kẽ, -nàng nói về Xamara, về chuyện nàng gặp Bexxônôv ở đây rồi không còn muốn sống nữa vì quá ghê tởm cái không khí ô uế của Pêterburg bấy giờ lại dấy lên, đầu độc máu nàng, thiêu đốt trí tò mò của nàng...

- Liệu em còn kháng cự được bao lâu nữa? Em cứ muốn nhảy bừa vào vũng bùn - đường đi nước bước của em nó phải thế. Nhưng đến phút cuối cùng em đã sợ... Ivan Ilyits, anh... -Đasa chập hai tay lại - anh giúp em với. Em không muốn, không thể căm thù mình nữa... Nhưng dù sao trong em chưa phải cái gì cũng đều hư hỏng hết... Em ước mong một cái gì khác hẳn, khác hẳn... Sau đó Đasa im lặng rất lâu. Ivan Ilyits nhìn đắm đắm xuống làn nước xanh phẳng lì như tấm gương sáng lóa ánh nắng. Bất chấp mọi sự trên đời, tâm hồn chàng vẫn tràn đầy hạnh phúc. Chiến tranh đã bùng nổ, và ngày mai Têlêghin phải lên đường đuổi theo cho kịp trung đoàn: điều đó mãi sau Đasa mới nhớ ra, khi gió nổi lên và một đợt sóng tràn vào làm ướt chân nàng.

- Ivan Ilyits!

- Gì em?

- Anh có quý em không?

- Có.

- Nhiều không?

- Rất nhiều? Bấy giờ nàng lê đầu gối trên cát dịch lại gần chàng và đặt bàn tay lên bàn tay chàng, như hồi nào trên tàu thủy.

- Ivan Ilyits, em cũng thế - rất nhiều. Xiết chặt mấy ngón tay của chàng, nàng im lặng một lát rồi nói:

- Ban nãy trên đường cái anh nói gì với em thế nhỉ? - nàng cau trán. - Chiến tranh gì thế? Đánh ai?

- Đánh Đức.

- Thế còn anh?

- Mai anh đi. Đasa ồ một tiếng rồi lại im lặng. Từ đằng xa, dọc theo bờ biển, Nikôlai Ivanôvits đang chạy về phía hai người, mình mặc bộ pyjama; hẳn là ông ta vừa từ trên giường choàng dậy. Tay vung cao một tờ báo, ông ta vừa chạy vừa quát tháo những gì không rõ. Ông không hề chú ý đến Ivan Ilyits. Đến khi Đasa nói: "Anh Nikôlai ạ, đây là người bạn thân nhất của em". Nikôlai Ivanôvits túm lấy áo Têlêghin và quát vào mặt chàng:

-Thời buổi thế đấy, anh bạn trẻ ạ. Hả? Văn minh là thế này đây phỏng? - ông khua khua tờ báo, -Hả? Thật là quái gở! Anh hiểu không? Thật là điên loạn.

Suốt ngày hôm ấy Đasa, ngoan ngoãn và trầm ngâm, không rời Têlêghin nữa. Còn chàng, chàng có cảm giác là cái ngày hôm ấy, chan hòa ánh nắng xanh và tiếng sóng bể, là một ngày vô tận. Mỗi phút như thế được khuếch đại ra bằng cả một cuộc đời.

Têlêghin và Đasa cùng đi tha thẩn trên bờ hè, cùng nằm trên dải cát, cùng ngồi trên sân thượng, ngẩn ngơ như đang chịu tác dụng của một phép thần thông. Nikôlai Ivanôvits cứ bám riết lấy hai người, theo họ khắp nơi, luôn mồm diễn thuyết tràn giang đại hải về chiến tranh và về cuộc xâm lược tàn bạo của quân Đức.

Mãi đến chiều họ mới thoát được Nikôlai Ivanôvits. Đasa và Têlêghin đi rất xa dọc theo bờ vịnh thoải thoải. Họ im lặng bước đều nhịp bên nhau. Và đến đây Ivan Ilyits bắt đầu nghĩ rằng dù sao cũng phải nói với Đasa một câu gì đấy: dĩ nhiên là nàng đang đợi chàng nói ra những lời nhiệt thành và, hơn nữa, dứt khoát. Nhưng chàng có thể

lúng búng những gì đây? Làm sao có thể bày tỏ bằng lời nói những điều đang tràn ngập cả tâm hồn chàng? Không, không thể nào diễn đạt được.

"Không được, -chàng nhìn xuống đất nghĩ thầm - nếu mình nói với Đasa những lời như thế thì thật là thiếu lương tâm: Đasa không thể yêu mình được, nhưng vốn là một người con gái trung thực và nhân hậu, nàng sẽ nhận lời nếu mình xin kết hôn với nàng. Nhưng làm như thế tức là cưỡng bức nàng. Và lại mình càng không có quyền nói là vì hai người sẽ xa nhau trong một thời gian vô định, và rất có thể là mình không trở về..."

Têlêghin đang thể nghiệm một trong những cơn tự dằn vò thịnh thoảng vẫn đến ám ảnh chàng. Đasa bỗng dừng lại, vịn vào vai chàng vào tháo chiếc giày vải ra.

- Ôi, trời ơi, - nàng nói đoạn bắt đầu rũ cát trong chiếc giày ra, rồi xỏ chân vào đứng thẳng lại và thở một hơi dài. - Khi anh đi rồi, em sẽ rất yêu anh, Ivan Ilyits ạ. Nàng đưa tay lên ôm lấy cổ Têlêghin, rồi nhìn vào đáy mắt chàng bằng đôi mắt trong sáng, gần như nghiêm khắc, không thoảng bóng một nụ cười, nàng thở dài nhẹ nhẹ:

- Ở ngoài ấy chúng mình vẫn ở bên nhau nhé? Ivan Ilyits thận trọng kéo sát nàng vào và hôn lên đôi môi mềm dịu, run run của nàng. Đasa nhắm mắt lại, vịn vào cánh tay Ivan Ilyits, và họ bước đi dọc theo dải nước nặng và sẫm màu lấp loáng những tia màu huyết dụ đang từ từ liếm lên bờ cát dưới chân.

Ivan Ilyits nhớ lại tất cả những cảnh đó vào những phút yên tĩnh, và cứ mỗi lần như vậy lòng chàng lại dạt dào một nỗi xúc động không hề phai mờ. Giờ đây, hai tay chắp sau gáy, đi tha thẩn trong sương mù, dọc theo con đường cái, giữa hai hàng cây, chàng lại mường tượng thấy đôi mắt Đasa đang chăm chú nhìn chàng, thể nghiệm lại một lần nữa chiếc hôn kéo dài của nàng.

- Ai, đứng lại! - từ trong đám sương mù, một giọng thô lỗ quát ra.

- Quân ta, quân ta, - Ivan Ilyits vừa đáp vừa bỏ hai tay xuống, đút vào túi quần. Đoạn chàng rẽ vào rừng sồi đi về phía tòa lâu đài hiện lên mờ mờ ở cuối lối đi, mấy khung cửa sổ hắt ra một ánh sáng vàng. Trên thềm một người lính trông thấy Têlêghin liền vút điều thuốc lá và đứng nghiêm.

- Sao, xe thư chưa đến à?

- Thưa ngài, chưa ạ, chúng tôi đang đợi.

Têlêghin bước vào gian phòng ngoài. Ở cuối phòng, bên trên một cầu thang gác rộng bằng gỗ sồi có treo một tấm thảm Gobelin cũ kỹ, dệt hình Adam và Eve cầm một quả táo, Adam cầm một nhánh cây có hoa. Khuôn mặt đã phai màu và thân hình xanh xanh của hai nhân vật nổi lên mờ mờ dưới ánh sáng leo lét của một ngọn nến cắm trên một cái chai đặt trên một cột trụ đỡ tay vịn của cầu thang.

Ivan Ilyits mở cánh cửa bên phải và bước vào một gian phòng trống trải, trần chạm trổ, hôm qua vừa bị một phát đại bác bắn sứt mất một góc tường. Bên lò sưởi đang cháy rực, trung úy công tước Belxki và thiếu úy Martynôv đang ngồi trên cái giường xếp. Têlêghin chào hai viên sĩ quan, hỏi xem xe hơi ở bộ tham mưu bao giờ sẽ đến, rồi ngồi xuống cái thùng đạn gần đấy, mắt nheo nheo vì chói.

- Thế nào, bên các anh vẫn bắn nhau đấy à? - Martynôv hỏi.

Têlêghin nhún vai không đáp. Công tước Belxki khe khẽ nói tiếp câu chuyện bỏ dở:

- Khiếp nhất là mùi hôi. Tôi có viết thư về nhà, nói là cái chết đối với tôi không đáng sợ. Vì tổ quốc, tôi sẵn sàng hy sinh tính mạng, nói cho đúng ra chính vì thế mà tôi xin chuyển sang bộ binh ngồi dưới chiến hào. Nhưng mùi hôi thì tôi chịu, đến chết mất.

- Mùi hôi thì có quái gì mà sợ, không thích thì đừng ngồi - Martynôv vừa đáp vừa sửa lại sợi dây tết bím dính trên vai, - nhưng ở đây phải cái không có đàn bà: cái ấy mới quan trọng. Tình trạng này sẽ có hậu quả rất tai hại. Anh cứ thử nghĩ mà xem - quan tư lệnh quân đoàn là một lão

già liệt dương, cho nên ở đây chúng mình phải sống như trong nhà tu - chẳng có rượu, chẳng có gái. Thế mà cũng gọi là chăm sóc quân đội, thế mà cũng gọi là chiến tranh!

Martynôv rời chiếc giường xếp đứng dậy dùng mũi giày đẩy những súc củi đang cháy rừng rực. Công tước Belxki trầm ngâm ngồi hút thuốc, mắt nhìn vào ngọn lửa.

- Năm triệu thằng lính hàng ngày đi ỉa công tước nói - lại thêm những xác người và xác ngựa chết thối ra đấy nữa. Cuộc chiến tranh này sẽ để lại cho tôi một kỷ niệm duy nhất, nhớ suốt đời: mùi thối. Eo ôi...

Ngoài sân có tiếng máy xe hơi phanh phạch.

- Thừa các ngài, xe thư đã đến! - một giọng xúc động quát chỗ vào cửa.

Các sĩ quan vội ra thềm. Xung quanh chiếc xe hơi có những bóng đèn đang lẳng xăng. Một người chạy đi chạy lại trên sân. Một giọng khàn khàn cứ nhắc đi nhắc lại: "Xin các ngài đừng giết".

Những túi đựng thư và bưu kiện được đưa vào phòng ngoài, và trên cầu thang gác, dưới chân ông Adam và bà Eva, người ta bắt đầu tháo nó ra. Đây là chuyến xe thư duy nhất kể từ một tháng nay. Trong những cái túi vải bố hoen bẩn này dường như đựng cả một đại dương ân ái và nhớ nhung - tất cả cuộc sống thân yêu ngày nào đã bị từ bỏ, đã lùi rất xa vào dĩ vãng.

- Kìa các ngài, đừng có giết nào, - thượng úy Babkin, một người to béo, mặt đỏ gay, cất cái giọng khàn khàn nói, - Chuẩn úy Têlêghin, sáu thư và một bưu kiện... Chuẩn úy Nejny hai thư...

- Nejny chết rồi các ngài ạ.

- Bao giờ?

- Sáng nay...

Têlêghin đến cạnh lò sưởi. Cả sáu bức thư đều là của Đasa. Địa chỉ trên mấy chiếc phong bì đều được viết bằng chữ to. Lòng Têlêghin tràn ngập một niềm trù mẫn dạt dào đối với bàn tay dễ thương đã viết những con chữ to như vậy. Cúi lom khom trước ngọn lửa, chàng thận trọng xé chiếc phong bì thứ nhất. Bức thư tỏa ra khắp người chàng một mùi hương kỷ niệm đậm đà đến nỗi chàng phải nhắm mắt lại một phút. Rồi chàng đọc:

"Sau khi tiễn anh đi, em với Nikôlai Ivanôvits ngay hôm ấy đã lên đường đi Ximfêropôl và đến tối đã ngồi trên chuyến tàu đi Pêterburg. Bây giờ em lại ở trong căn nhà cũ. Nikôlai Ivanôvits lo lắng: chị Katya chẳng thấy có tin tức gì, hiện chị ở đâu cũng không biết nữa. Những gì đã xảy ra giữa anh và em nó lớn lao và đột ngột đến nỗi đến bây giờ em vẫn chưa hoàn hồn. Đừng giận em nếu em không biết viết thế nào cho anh thấy rõ lòng em. Em yêu anh. Em sẽ yêu anh với một mối tình chung thủy và mãnh liệt vô cùng. Bây giờ em đang hoang mang quá. Thỉnh thoảng trên các phố lại thấy những đơn vị diễu qua trong tiếng quân nhạc. Buồn đến nỗi tưởng như hạnh phúc đang đi xa dần với những chiếc kèn, những người lính ấy. Em biết em không nên viết thế này, nhưng dù sao em vẫn xin anh cẩn thận gìn giữ một chút trong khi ở ngoài mặt trận".

- Thưa ngài, thưa ngài chuẩn úy - Têlêghin khó nhọc quay đầu lại, trên ngưỡng cửa có một người lính liên lạc đang gọi chàng - Thưa ngài có điện thoại - có lệnh gọi ngài về đại đội...

- Ai gọi?

- Thượng tá Rôzanôv. Ngài có dặn phải về ngay.

Têlêghin gấp bức thư đang đọc dở, gộp vào tập thư còn lại và đút cả vào trong áo sơ mi, kéo xup mũ lưỡi trai xuống sát mắt và ra ngoài.

Sương mù bây giờ lại càng dày đặc hơn, không trông thấy cây cối đâu nữa. Đi cứ như đi trong sữa, chỉ biết dựa vào tiếng sỏi lạo xạo mà định hướng. Têlêghin nhắc lại: "Em sẽ yêu anh với một mối tình chung

thủy và mãnh liệt vô cùng". Bỗng chàng ngừng lại, nghe ngóng. Trong sương mù không có lấy một tiếng động, thỉnh thoảng mới có một giọt mưa nặng đọng trên cành cây rơi bộp xuống đất. Rồi gần đây đây chàng bắt đầu phân biệt ra một tiếng róc rách mơ hồ và tiếng rì rào khe khẽ. Chàng lại bước tới, tiếng róc rách rõ hơn. Chàng giật mình lùi lại, dưới chân chàng, một mô đất lở ra và lăn xuống nước bùm một tiếng nặng nề.

Hắn đây là chỗ con đường cái bị cắt đứt ngay trên bờ sông nơi có cái cầu bị đốt. Bên kia sông, cách đây chừng trăm bước, chàng biết rõ là chiến hào của quân Áo đào ra đến sát bờ sông. Và quả nhiên, sau tiếng bùm dưới nước, từ bờ bên kia có một phát súng nổ vang dội chuyển đi trên mặt sông, rồi một phát nữa, lại một phát nữa, và tiếp theo là cả một tràng dài, nghe như tiếng gõ liên hồi trên một mảng sắt. Đáp lại tràng liên thanh, ở khắp nơi có những tiếng súng trường bắn vội vã, bị sương mù bịt bốt lại. Suốt trên dòng sông những tiếng súng nổ, tiếng gầm, tiếng đạn rít mỗi lúc một to lên, và trong bản hòa tấu ồn ào đáng nguyên rửa này khẩu súng máy vẫn cần cù điểm từng tràng: "tặc-tặc-tặc, tặc, tặc-tặc". Đâu đó trong khu rừng vang lên một tiếng nổ trầm trầm. Làn sương mù thùng lỗ chỗ và vang dội tiếng súng vẫn treo dày đặc trên mặt đất, phủ lên cái sự kiện quen thuộc và khả ố này.

Xung quanh Têlêghin, thỉnh thoảng có một viên đạn xuyên vào thân cây đánh bụp một tiếng, hoặc một cành cây nhỏ trúng đạn rơi xuống. Chàng rời đường cái rẽ ra đồng và lần mò đi hú họa giữa những bụi rậm. Tiếng súng bỗng ngớt đi và ngừng hẳn, cũng một cách đột ngột như khi nổi lên. Têlêghin bỏ mũ ra và lau vầng trán ướt đầm mồ hôi. Xung quanh lại im phăng phắc như dưới đáy nước, chỉ nghe tiếng lộp bộp của những giọt mưa đọng trên bụi cây rơi xuống. Đội ơn Chúa, hôm nay chàng sẽ còn đọc được thư của Đasa. Chàng cười khe khẽ và nhảy qua một cái rãnh nhỏ. Cuối cùng, ngay sát cạnh, có tiếng ai vừa ngáp vừa nói:

- Đánh được một giấc ra trò, Vaxili nhĩ; kìa tớ bảo: chúng mình vừa được một giấc ra trò.

- Im - có tiếng đáp đột ngột - Có người...

- Ai đấy?

- Quân ta, quân ta, - Têlêghin đáp vội, và ngay lúc ấy chàng chợt nhận ra dây bờ đất đắp cao lên của một chiến hào và hai khuôn mặt râu ria từ dưới đất nhô lên. Chàng hỏi:

- Đại đội mấy?

- Thừa ngài đại đội ba ạ, đại đội ta đấy mà. Nhưng sao ngài lại đi giữa trời thế kia? Dễ trúng đạn lắm. Têlêghin nhảy xuống và đi dọc theo chiến hào cho đến chỗ rẽ dẫn vào hầm sĩ quan. Binh sĩ thức giấc vì trận nổ súng vừa qua, đang trò chuyện rôm rả:

- Sương mù thế này thì dễ lắm, nó có thể qua sông ở một chỗ nào đấy.

- Chả có gì khó.

- Tự nhiên bắn chí tử, cứ ầm ầm lên, khiếp thật. Nó muốn dọa hay chính nó sợ thế không biết?

- Thế cậu có sợ không?

- Sao lại không. Tớ dất bỏ mẹ đi ấy.

- Các cậu ạ, thằng Garvrila bị bắn gãy mất ngón tay đấy.

- Ấy, thằng ấy mới sướng.. Được về nhà.

- Đâu có chuyện ấy! Bay cả cánh tay kia mới hòng. Đẳng này chỉ chút ngón, hăn sẽ phải nằm meo ra ở một trạm nào gần đây, xong đâu đấy lại mời ngài về đại đội.

- Bao giờ mới hết đánh nhau chuyển này nhĩ?

- Thôi tạnh đi.

- Rồi cũng thôi thôi, nhưng cánh ta chẳng sống đến ngày ấy.

- Ít nhất cũng chiếm lấy thành Viên một chút chứ nhĩ?

- Cậu muốn chiếm Viên để làm gì?
- Ấy, dù sao cũng nên...
- Đến mùa xuân mà chưa thôi thì mọi người cũng trốn về hết. Không thì lấy ai cày cho? Bọn đàn bà chắc? Lính chết như rạ ra đây còn gì nữa. Đủ lắm rồi. Nó say rồi, chuồn thôi.
- Mấy ông tướng họ chẳng chịu thôi ngay cho đâu.
- Nói chuyện kiểu gì thế? Ai vừa nói đấy?
- Thôi đi ông cai... ông đi đâu ông cứ đi đi.
- Mấy ông tướng thì đời nào chịu thôi?
- Đúng đấy các cậu ạ. Trước hết, họ được lĩnh gấp đôi lương, lại thêm nào huân chương, nào chữ thập. Có một tay bảo tở: cứ mỗi đầu lính mộ bọn Anh trả cho mấy ông tướng nhà ta băm tám rúp rưỡi đấy.
- Chà! quân khốn nạn! Nó bán chúng mình như bán bò ấy.
- Thôi được rồi. Cứ đợi đấy, rồi sẽ thấy. Khi Têlêghin bước vào căn hầm của sĩ quan, viên tiểu đoàn là thượng tá Rôzanôv, người đầy đà, mắt đeo mực kính, tóc quăn từng món lơ thơ, đang ngồi trên một chõng chăn ngựa xếp ở góc hầm, dưới mấy cành thông, nói:
 - Bây giờ anh mới vui lòng về đến đây à, anh bạn trẻ?
 - Xin lỗi thượng tá, tôi đi lạc. Sương mù ghê quá.
 - Số là thế này, anh bạn ạ, đêm nay có một việc phải làm... Ông ta bỏ vào mồm một miếng bánh mì này giờ vẫn cầm trong nắm tay cái bần. Têlêghin từ từ nghiêng răng lại.
 - Số là thế này, anh Ivan Ilyits thân mến ạ, ta được lệnh vượt qua sông. Nên tìm cách làm thế nào cho công chuyện được dễ dàng hơn. Anh ngồi xuống đây. Uống tí cô-nhắc nhé? Thế là tôi có nghĩ ra được cái trò này... Ta bắc một cái cầu con ngay trước mặt cây thùy dương to to ở ngoài kia. Hai trung đội sẽ qua sông...

- Xunôv!

- Thưa ngài có!

- Đào chỗ này... Khẽ chứ, đừng hất xuống nước. Các cậu kia, nhích tới, nhích tới... Zubtxôv!

- Thưa ngài có!

- Đợi tí... Chèn vào đây... Đào thêm tí nữa... Thả xuống... Từ từ chứ...

- Nhẹ tay tí chứ các cậu, bật cả vai tớ ra bây giờ... Đẩy ra...

- Nào, đẩy đi...

- Quang quác cái mồm, khẽ chứ, con khi.

-Chèn đầu kia lại... Thưa ngài có phải nhắc lên không ạ?

- Đã buộc hai đầu lại chưa?

- Xong ạ.

- Nhắc lên...

Trong những đám sương mù cuồn cuộn chan hòa ánh trăng, hai cái xà gỗ cao ngất có những thanh ngang nối lại với nhau từ từ dựng lên, kêu cọt két: đó là cái cầu lao dùng cho cuộc hành quân đêm nay. Trên bờ sông thấp thoáng những bóng lính mờ mờ. Họ nói chuyện và găt nhau bằng một giọng thăm thì vội vã.

- Sao, đã lắp xong chưa!

- Vững lắm rồi.

- Buông xuống nào... cẩn thận.

- Từ từ, từ từ, các cậu... Hai cái xà dài chống một đầu lên bờ sông bên này, ở chỗ sông hẹp nhất, từ từ nghiêng xuống và treo lơ lửng trong sương mù, trên dòng nước.

- Liệu có tới bờ bên kia không?

- Hạ từ từ thôi.

- Nặng bỏ cha!

- Thôi, thôi, từ từ!... Nhưng đầu cầu bên kia bỗng rơi xuống nước đánh ào một tiếng rất to. Têlêghin khoát tay. Toán lính biệt động lặng lẽ nằm phục xuống cỏ bên bờ sông. Sương mù đã bớt dày đặc, nhưng trời lại tốt hơn, và không khí trước buổi bình minh càng tê buốt. Bên kia sông vẫn im ắng. Têlêghin cất tiếng gọi:

- Zubtxôv!

- Có.

- Bắt đầu lợp ván cầu đi!

Cái bóng dáng cao lênh khênh của Vaxili Zubtxôv, người chưa lết mùi mồ hôi, trườn qua bên cạnh Têlêghin và tụt xuống nước. Ivan Ilyits trông rõ bàn tay to tướng của anh ta run run tóm lấy một bụi cỏ, buông ra rồi mất hút.

- Sâu lắm. - đâu ở phía dưới có tiếng nói rét mướt của Zubtxôv đưa lên.

- Các cậu chuyển ván xuống đi...

- Ván đâu, ván đâu, chuyển xuống!

Họ bắt đầu lặng lẽ và nhanh nhẹn chuyển tay nhau mấy tấm ván. Không thể nào đóng đinh được, sợ ồn quá. Lắp xong mấy hàng đầu, Zubtxôv từ dưới nước leo lên cầu và nói khẽ, răng đập vào nhau côm cốp:

-Nhanh lên, chuyển nhanh lên nào... ngủ hay sao thế...

Dưới cầu nước chảy róc rách, lạnh buốt, hai cái xà dọc đứng đưa. Têlêghin nhìn ra được những đường viền đen sẫm của mấy bụi cây ở bên kia bờ, và tuy đó cũng chỉ là những bụi cây y hệt như ở bên này, dáng dấp của nó trông vẫn rờn rợn. Ivan Ilyits trở lên phía trên bờ, nơi toán lính đang nằm rồi, hô một tiếng đánh và gọn.

- Đứng dậy!

Lập tức trong những đám sương trắng đục nhô lên những bóng người lơ mờ trông cao lớn một cách quái dị.

- Từng người một, chạy lên! Têlêghin quay trở lại, tiến về phía cầu. Ngay lúc ấy bỗng như có một tia nắng rọi vào đám sương mù làm cho những tấm ván lát cầu màu vàng và gương mặt hốt hoảng của Zubtxôv đang nghển nghển bộ râu đen láy vụt sáng bừng lên. Luồng ánh sáng của cây đèn chiếu quét sang một bên, rọi vào đám bụi rậm làm nổi bật lên một cành cây cong queo với những nhánh khô trụi lá, rồi lại chiếu lên ván cầu. Têlêghin nghiêng rằng chạy qua cầu. Và ngay tức khắc, cả cái cội im lặng đen ngòm bỗng như sụp đổ ầm ầm, dội vào tận óc thành một tiếng sấm dữ dội. Từ bên bờ kia quân Áo bắt đầu nã súng trường và súng máy lên cầu. Têlêghin nhảy lên bờ, ngồi thụp xuống và ngoái đầu lại. Một người lính cao lớn

- chàng không nhận rõ được là ai -đang chạy qua cầu bỗng áp chặt khẩu súng trường vào ngực, buông nó ra, giơ hai tay lên và ngã sang một bên, rơi xuống nước. Súng máy của địch quét lên cầu, xuống mặt nước, lên bờ... Một người nữa chạy qua cầu rồi nằm rạp xuống cạnh Têlêghin - Đó là Xuxôv...

- Sẽ cho chúng nó biết tay, quân khốn kiếp! Một người nữa chạy sang, rồi một người thứ ba, rồi một người thứ tư. Đến người thứ năm thì mới ra đến giữa cầu đã ngã lộn xuống, kêu la và vùng vẫy dưới nước...

Một lát sau cả đại đội đều đã qua sông. Họ nằm rạp xuống lấy xẻng đắp một ít đất lên ở trước mặt. Bây giờ súng đã nổ dữ dội suốt dọc bờ sông. Không thể nào ngóc đầu lên được: súng máy cứ nhắm vào chỗ đội biệt động nằm mà nã tới tấp. Bỗng có tiếng rít như xé vải, nghe rất thấp - một, hai, - cả thảy sáu lần như vậy và phía trước mặt có sáu tiếng nổ ình ình. Đó là pháo của ta bắt đầu giã vào ổ súng máy.

Têlêghin và Zubtxôv đang nằm trước mặt chàng vụt đứng dậy, chạy chừng bốn chục bước rồi lại nằm rạp xuống. Súng máy lại nổ dòn từ phía tay trái, trong bóng tối. Nhưng có thể thấy rõ là hỏa lực bên ta

mạnh hơn: quân Áo phải cúi mũi xuống đất. Lợi dụng những lúc ngớt tiếng súng, đội biệt động chạy từng đợt về phía chỗ hàng rào thép gai chằng trước mặt chiến hào quân Áo đã bị pháo của ta bắn đứt tung từ hôm trước.

Đêm qua lính Áo đã cố chằng nó lại. Một xác chết nằm vắt qua mấy sợi dây thép gai. Zubtxôv cắt đứt sợi thép, và cái xác chết rơi phịch xuống trước mặt Têlêghin. Lúc bấy giờ anh lính Laptyev, không mang súng, bò vượt lên trước mọi người rồi cầm cổ chạy lên và nằm rạp xuống ngay sát bờ chiến hào địch. Zubtxôv quát với lên:

- Đứng dậy, ném tạc đạn vào!

Nhưng Laptyev cứ làm thình, không nhúc nhích, không ngoảnh lại - chắc hẳn anh chàng đang lịm đi vì sợ hãi. Hỏa lực địch bắn càng rát, không sao nhích lên được. Họ phải dán mình xuống đất, cố nép vào những chỗ trũng.

- Đứng dậy mà ném đi, thằng chó chết! Zubtxôv quát, - Ném đi! -rồi nhào người ra, anh ta cầm súng trường ở đầu báng, chích lưỡi lê vào lưng Laptyev ở chỗ cái áo khoác cộm lên. Laptyev nhăn nhó ngoảnh mặt lại, tháo lựu đạn ra khỏi thắt lưng rồi đột nhiên chồm lên, ngực đè trên bờ chiến hào, ném quả lựu đạn xuống. Tiếng lựu đạn nổ vừa dứt, anh ta nhảy ngay xuống chiến hào.

- Xung phong, giết! - Zubtxôv quát, giọng lạc hẳn đi.

Khoảng mười người lính Nga chồm dậy, chạy tới chiến hào và mất hút dưới mặt đất, - chỉ nghe những tiếng nổ dữ dội, rất đanh trong chiến hào.

Têlêghin loay hoay sờ soạng trên bờ hào như người mù, mãi vẫn không tháo được lựu đạn ra. Cuối cùng chàng nhảy xuống hào và chạy tới, hai vai vướng vào thành hào bùn dính nhớp nháp, luôn luôn vấp ngã, miệng gào thật to... Chàng trông thấy một cái mặt người trắng bợt ra như đắp bằng bột nép vào một ổ lõm trên vách chiến hào. Chàng

nắm lấy vai người ấy, trong khi mồm hăn cứ lăm bắm như trong cơn mê sảng.

- Câm đi, đồ quý, tao không làm gì mày đâu.

- Têlêghin suýt bật khóc lên, quát vào cái mặt trắng bột ấy rồi lại chạy đi, chân nhảy qua các xác chết. Nhưng trận đánh đã chấm dứt. Một lũ người xám xịt hạ vũ khí rồi chiến hào kéo ra đồng. Họ bị lừa đi bằng báng súng. Cách đây chừng bốn mươi thước, trong một ổ súng đắp kín một khẩu liên thanh vẫn còn bắn rát ra phía sông. Têlêghin lách qua đám binh sĩ biệt động và tù binh, quát:

- Còn đợi gì nữa, còn đợi gì nữa!... Zubtxôv, Zubtxôv đâu?

- Có.

- Còn đợi cái gì mà không bắt nó câm họng đi hả?

- Làm thế nào mà đến gần nó được? Họ chạy đi.

- Đứng lại!... Đây rồi! Từ chiến hào, có một lối rẽ hẹp dẫn đến ổ súng máy. Têlêghin chạy dọc đường ngách này, nhảy vào ụ súng tối om đang rung giật lên vì tiếng nổ liên hồi inh tai nhức óc. Chàng năm hai khuỷu tay tên lính bắn súng máy kéo giật lại. Lập tức ụ súng im bật, chỉ nghe tiếng thở khò khè của tên lính bắn súng máy đang giẫy giụa.

- Cái thằng khốn kiếp này sống dai thật, hăn không chịu phỏng? Để đấy cho tôi, - Zubtxôv lăm bắm sau lưng chàng rồi giơ báng súng nện ba phát liên vào sọ tên lính Áo. Tên này vừa giật nảy lên vừa kêu lên mấy tiếng kỳ quặc: "bu-bu-bu" rồi ăng đi... Têlêghin buông hăn và ra khỏi ụ súng. Zubtxôv gọi với theo:

- Thưa ngài, hăn bị xích chặt vào súng. Chẳng bao lâu trời sáng hăn. Trên mặt đất sét vàng có thể trông rõ những vết máu và những vũng máu. Xung quanh vút ngổn ngang những tấm da bê mới lột, những cái vỏ đồ hộp, những chiếc cà mèn. Mấy xác chết chúi mũi xuống đất, to lù lù như những cái bị. Binh sĩ biệt động, mệt rã rời, người thì ngả lưng ra đất, người thì ăn đồ hộp, người thì lục lọi những cái túi dết của lính Áo vút lại. Số tù binh đã được lừa sang bên kia sông từ lâu. Trung đoàn

tiến qua sông, chiếm lĩnh vị trí, và pháo binh ta giã vào phòng tuyến thứ hai của quân Áo. Pháo địch ở đấy bắn trả uế oải. Trời mưa lâm thâm. Sương mù đã tan hết. Ivan Ilyits chống khuỷu tay lên bờ hào nhìn ra cánh đồng mà họ đã vượt đêm qua. Một cánh đồng rất tầm thường, đất nâu, ướt sũng. Đây đó ngổn ngang những mẩu dây thép gai, lác đác có những vệt đen ở những chỗ đất bị xới lên, và mấy cái xác của lính biệt động. Con sông rất gần. Không còn thấy những lùm cây to lớn và

những bụi rậm đáng gờm hôm qua đâu nữa. Đã phải tốn mất bao nhiêu hơi sức mới vượt qua được cái khoảng cách ba trăm bước này!

Quân Áo tiếp tục rút lui, và các đơn vị Nga, không nghỉ ngơi, truy kích họ cho đến tối mịt. Têlêghin được lệnh dẫn đội biệt động đến chiếm lĩnh khóm rừng xanh xanh trên ngọn đồi. Đến chiều, sau một trận độ súng ngắn, chàng chiếm được vị trí này. Họ hối hả đào công sự, đặt cảnh giới, mắc dây điện thoại liên lạc với trung đoàn, ăn những thứ mang theo trong mấy cái bị, và dưới làn mưa đêm lâm thâm, trong khóm rừng tối mịt sức mùi lá ải, nhiều người lăn ra ngủ, tuy đã có lệnh duy trì hỏa lực suốt đêm.

Têlêghin ngồi trên một gốc cây, tựa lưng vào thân cây phủ một lớp rêu mềm. Thỉnh thoảng một giọt nước mưa nhỏ vào trong cổ áo: như vậy cũng tốt, vì không sao ngủ quên đi được. Trạng thái kích động ban sáng đã mất từ lâu, cũng không còn cái cảm giác mệt mỏi khủng khiếp khi người ta phải đi hàng chục dặm trên những khoảng ruộng ra ướt sũng, trèo qua hàng rào và nhảy qua hố rãnh, khi hai chân tê dại bạ chỗ nào cũng cứ giẫm bừa lên mà đi, khi đầu như chỉ chực vỡ tung ra vì đau nhức.

Có ai giẫm trên lớp lá ải mon men đến gần, và giọng Zubtxôv nói khẽ:

- Ngài xơi chiếc bánh khô nhé?

- Cám ơn. Ivan Ilyits cầm lấy chiếc bánh khô và bỏ vào mồm nhai. Chiếc bánh rất ngọt, cứ tan đi trong miệng, Zubtxôv ngồi xồm cạnh

chàng.

- Xin phép ngài hút điếu thuốc.
- Nhưng phải coi chừng, cẩn thận đấy.
- Tôi có cái tẩu con.
- Zubtxôv ạ, dù sao anh giết hẳn như thế cũng không đúng.
- Thằng bắn súng máy ấy à?
- Phải.
- Dĩ nhiên là không đúng.
- Có buồn ngủ không?
- Không sao, thức được ạ.

- Nếu tôi ngủ gật thì anh lay tôi dậy tí nhé. Chậm rãi, mềm dịu, nước mưa đọng trên cây buông từng giọt xuống lớp lá ải, xuống bàn tay, xuống lưỡi trai mũ cát-két. Sau những tiếng súng nổ ầm ầm, những tiếng quát tháo, những cuộc vật lộn kinh tởm, sau vụ giết chết tên lính bắn súng máy, giờ đây chỉ có tiếng những giọt nước rơi thánh thót như những viên thủy tinh tròn. Nó rơi vào bóng tối, rơi mãi tận một nơi nào sâu lắm, nơi đang sục nức mùi lá ải... Tiếng mưa rơi xào xạc không cho người ta ngủ... Không được, không được ngủ... Têlêghin gượng mở đôi mi nặng trĩu và trông thấy những đường nét mờ mờ của các nhánh cây như phác nhẹ bằng bút chì than... Nhưng cứ bắn suốt cả đêm thì cũng thật ngu xuẩn, thôi cứ để cho lính họ nghỉ... Tám người chết, mười một người bị thương... Dĩ nhiên, "phải cẩn thận giữ gìn một chút khi ra trận"... Chao ôi, Đasa, Đasa! Những giọt thủy tinh tròn trĩnh sẽ hòa giải mọi sự, sẽ đem lại sự thanh thản cho mọi người...

- Ivan Ilyits!...

- Được, được, tôi không ngủ đâu Zubtxôv ạ...

- Còn đúng thế nào được - giết người ấy mà... Chắc hẳn cũng có nhà có cửa, có vợ có con, ấy thế mà mình cứ thọc cha nó lưỡi lê vào, cứ như thế hẳn là cái bù nhìn rơm. Thế là xong. Lần đầu tôi đâm chết một

thằng rồi sau đó chẳng ăn uống gì được nữa, cứ buồn nôn mãi... Đến bây giờ thì đã giết đến thằng thứ mười hay thứ chín gì đấy... Khiếp thật đấy nhỉ? Thế thì tội này chắc phải có một người nào gánh lấy chứ nhỉ, về những chuyện đâm giết ấy.

- Tội gì?

- Thì như tội của tôi chẳng hạn... Tôi muốn nói là tội của tôi chắc đã có người chịu thay cho rồi: một ông tướng hay một ông gì gì đấy ở Pêterburg chuyên ngồi lo xếp đặt những chuyện đánh đấm này...

- Anh có tội tình gì, anh bảo vệ tổ quốc kia mà?

- Đúng thôi, cái đó thì có đúng thật... Nhưng Ivan Ilyits ạ, tôi nói cho ngài nghe nhé. Ất phải có một đứa nào gây nên tội, ta sẽ tìm cho ra. Đứa nào để xảy ra cuộc chiến tranh này, thì sẽ phải chịu tội... Phải đền tội thật đích đáng về những chuyện này... Trong rừng có một tiếng súng nổ vang rền. Têlêghin giật mình. Từ một hướng khác có thêm mấy phát súng nữa. Thật lạ lùng, vì từ chiều quân địch đã rút khá xa, Têlêghin chạy đến máy điện thoại. Người điện thoại viên từ dưới hố ló cổ lên.

- Thưa ngài máy hỏng rồi, chẳng nghe thấy gì hết. Bây giờ khắp khóm rừng ở chung quanh đều có tiếng súng nổ dồn dập, đạn phạt qua các cành khô rào rào. Những trạm gác tiền tiêu vừa bắn trả vừa rút. Têlêghin thấy anh lính Klimôv lù lù xấn đến bên cạnh, nói một giọng man dại lạ lùng: "Thưa ngài, ta bị vây rồi!" - đoạn bưng lấy mặt ngồi thụp xuống rồi ngã sấp ra đất. Lại có một người nào kêu lên trong bóng tối:

- Anh em ơi, tôi chết mất. Giữa những thân cây ở xung quanh, Têlêghin nhận ra những bóng dáng cao lớn của lính biệt động đứng đờ ra đấy. Họ đều nhìn về phía chàng, chàng biết thế. Chàng liền ra lệnh cho mọi người phải tản đi và rút ra ven rừng phía Bắc, vì phía này chắc chưa bị vây bọc. Còn chàng với những ai tình nguyện ở lại sẽ cố thủ trong các hầm hào ở đây càng lâu càng tốt.

- Cần năm người. Ai tình nguyện ở lại?

Ba người tách ra khỏi mấy khóm cây và đi về phía chàng. Đó là Zubtxôv, Xuxôv, và Kôlôv

- một anh lính trẻ măng. Zubtxôv ngoái lại gọi:

- Hai người nữa! Rybakin, ra đây!

- Ờ, được thôi...

- Một người nữa cho đủ năm.

Một người đang nằm giữa đất, dáng thấp lùn, mặc áo khoác ngắn và đội mũ lông, lồm ngồm bò dậy.

- Tôi nữa chứ gì?

Sáu người ở lại nằm cách nhau khoảng vài mươi bước, bắt đầu nổ súng. Những bóng người nép bên các thân cây đã biến mất. Ivan Ilyits bắn hết mấy bao đạn, và bỗng thấy rõ mồn một trước mắt cái cảnh sáng mai se diễn ra: mấy tên lính mặc áo khoác màu xanh nhạt sẽ đến lật ngửa cái xác đã biến dạng của chàng, sẽ bắt đầu lục soát, và một bàn tay nhộp nhúa sẽ thò vào ngực chàng, dưới làn áo sơ mi.

Chàng đặt khẩu súng trường xuống, bới mặt đất ướm nhào lên, rút tập thư của Đasa ra, hôn lên nó, đặt nó xuống dưới cái lỗ mới đào rồi lấp lại, lấy lá ải phủ lên trên.

"Ồi, ời, anh em ời!" - tiếng Xuxôv rên rỉ ở phía trái. Còn hai bao đạn nữa. Ivan Ilyits bò về phía Xuxôv lúc bấy giờ đã dúm mặt xuống đất, nằm bên cạnh lấy mấy bao đạn trong túi dết của anh ta ra. Bây giờ chỉ có Têlêghin và một người nào nữa ở bên phải chàng là còn bắn. Một lát sau đạn hết. Ivan Ilyits đợi một lát, đưa mắt nhìn quanh rồi nhồm dậy và cất tiếng gọi tên các đội viên của chàng. Chỉ có một tiếng trả lời: "Có!" rồi thấy Kôlôv chống súng trường lại gần, Ivan Ilyits hỏi:

- Hết đạn rồi à?

- Hết sạch.

- Mấy cậu kia không thấy trả lời nhỉ?

- Không, không.

- Được, anh chạy đi! Kôlôv hất súng ra sau vai và chạy lom khom, lần theo các thân cây. Còn Têlêghin chạy chưa được mười bước thì từ phía sau đã có một ngón tay sắt đầu tù chọc thẳng vào bả vai chàng.

Tất cả những cách hình dung chiến tranh như những cuộc xung phong hùng dũng của kỵ binh, những cuộc hành quân phi thường và những chiến công oanh liệt của binh lính và sĩ quan, đều đã tỏ ra lỗi thời.

Trận xung kích nổi tiếng của đội kỵ binh cận vệ, trong đó ba kỵ đội xuống ngựa vượt qua hàng rào dây thép gai không bắn một phát súng, đi đầu là trung đoàn trưởng công tước Đôlgorukôv, mồm ngậm điếu xì gà bước hiên ngang dưới làn đạn liên thanh và văng tục bằng tiếng Pháp theo thường lệ, trận xung kích ấy chung quy chỉ đưa đến một kết quả duy nhất là đội kỵ binh cận vệ, sau khi thương vong mất một nửa, đã chiếm được hai khẩu trọng pháo mà về sau mới biết là đã bị đóng chốt tại chỗ và chỉ có một khẩu liên thanh yểm hộ.

Nhân câu chuyện này, viên chỉ huy của một đội bách cơ

[5]

đô-dắc có nói: "Giá giao cho tôi thì chỉ cần mười thằng cô-dắc cũng chiếm được cái của khi ấy".

Ngay từ mấy tháng đầu đã có thể thấy rõ rằng, lòng dũng cảm của người lính thời trước một con người to lớn, râu ria, dáng dấp hùng dũng, giỏi phi ngựa, vung kiếm và đứng thẳng người dưới mưa đạn - bây giờ đã trở thành vô ích. Chiếm địa vị chủ chốt trong chiến tranh thời nay là kỹ thuật quân sự và cách tổ chức hậu phương. Nhiệm vụ của binh sĩ nay chỉ còn là chết một cách ngoan cường (và ngoan ngoãn), ở những vị trí đã được chấm trên bản đồ. Người a cần những người lính biết nấp, biết dán mình xuống đất, biết lẩn vào màu bụi. Những nghị quyết đa cảm của hội nghị Gravenhage về vấn đề giết người như thế nào thì phải đạo, giết như thế nào là vô đạo, đều bị xé toạc đi. Và cùng với mảnh giấy lộn ấy, những tàn dư cuối cùng của những quy tắc luân lý vô dụng cũng bị vứt luôn vào sọt rác.

Thế là trong có mấy tháng chiến tranh đã hoàn thành công việc của cả một thế kỷ. Trước kia còn có rất nhiều người cho rằng cuộc sống của con người tuân theo những quy tắc tối cao của cái thiện, và rốt cục cái thiện phải thắng cái ác, và nhân loại sẽ trở nên hoàn hảo. Tiếc thay, đó chỉ là những tàn tích của thời trung thế kỷ nó làm suy giảm ý chí và kìm hãm bước tiến của văn minh. Bây giờ thì ngay những người không tưởng thâm căn cố đế cũng phải thấy rõ rằng cái thiện và cái ác là những khái niệm triết học thuần túy, và tinh hoa của nhân loại đang phụng sự một ông chủ xấu xa...

Đây là cái thời mà ngay lũ trẻ nhỏ cũng được người ta dạy cho rằng giết người, phá hoại, diệt gọn từng dân tộc là những hành động anh dũng và thiêng liêng. Người ta nhắc đi nhắc lại như vậy, người ta gào lên như vậy, trên hàng triệu tờ báo. Sáng sáng, những người "am hiểu thời sự" lại lên tiếng tiên đoán kết quả các trận đánh... Các báo cho đăng những câu sấm của

310 một bà đồng nổi tiếng là Madam Tép. Người ta thấy xuất hiện hàng mới những ông thầy bói, thầy số, và những nhà tiên tri. Hàng hóa rất khan hiếm. Giá cả cao vọt lên. Công cuộc xuất khẩu nguyên liệu của nước Nga bị đình chỉ. Ở ba hải cảng phía bắc và phía đông - những lỗ thông hơi duy nhất còn lại trong cái xứ sở bị vây kín này, người ta chỉ nhập đạn dược và dụng cụ chiến tranh. Đồng ruộng bị bỏ bê. Hàng tỷ bạc giấy tuồn hết về nông thôn, và nông dân đã bắt đầu bán lúa mì một cách miễn cưỡng.

Ở Xtốckhôm, trong một buổi họp kín của ban Thần bí học thuộc hội Nhân linh, vị sáng lập ra hội có nói rằng cuộc đọ sức khủng khiếp xưa nay vẫn diễn ra trên thiên giới bây giờ đã chuyển xuống trần gian. Thảm họa toàn cầu đã sắp đến và nước Nga sẽ là vật hy sinh để chuộc lại cái tội lỗi của loài người. Quả thật tất cả những suy luận hợp lẽ đều chìm đắm trong cái biển máu lan tràn trên một dải mệnh mông dài đến ba nghìn dặm cắt ngang châu Âu. Không một lý trí nào có thể cắt nghĩa nổi tại sao nhân loại lại cứ một mực đem sắt, thuốc nổ và nạn đói ra để

tự tiêu diệt như vậy. Những ung nhọt mừng mủ hàng bao thế kỷ nay trên quả đất bây giờ đã vỡ ra lênh láng. Di sản của quá khứ đang được thể nghiệm một cách đau đớn. Nhưng nói như thế cũng chẳng cắt nghĩa được gì.

Ở nhiều nước đã bắt đầu có nạn đói. Khắp nơi, cuộc sống ngưng trệ lại. Người ta bắt đầu thấy rằng chiến tranh mới chỉ là màn đầu của tấn bi kịch.

Trước cảnh tượng này, một con người, cách đây không lâu hãy còn là một "vĩ mô", một vũ trụ cón con, một cá nhân được khuếch đại ra quá khổ, nay đều đã teo nhỏ lại, biến thành một hạt bụi vô nghĩa. Thay chân cho con người đó dưới ánh đèn râm bi kịch, những khối người nguyên thủy đã bước lên sân khấu.

Khổ hơn cả là phụ nữ. Mỗi người đàn bà, tùy theo sắc đẹp, sức quyến rũ và tài nghệ riêng của mình, đều chẳng ra một tấm mạng nhện: sợi thì mảnh, nhưng cũng đủ chắc đối với cuộc sống bình thường. Dù sao thì kẻ nào được họ chọn làm mối thế nào rồi cũng vương vào đấy và vung cánh lên kêu vù vù một cách tình tứ.

Nhưng ngay những tấm mạng nhện này cũng bị chiến tranh xé toang. Trong một thời buổi tàn ác như thế này khó lòng nghĩ đến chuyện chăng lại tấm mạng khác. Đàn ông phải chờ những thời cơ thuận lợi hơn. Thế là phụ nữ bắt đầu chờ đợi, trong khi năm tháng cứ trôi đi, và duyên thì gần gũi của họ cứ phôi pha một cách oan uổng trong cảnh sầu muộn.

Những người chồng, những người yêu, những người anh, những người con của họ - bây giờ là những đơn vị có đánh số và hoàn toàn trừu tượng, - đã nằm xuống, vùi dưới nắm đất trên những cánh đồng, ven những khu rừng, bên các lề đường thiên lý. Và không có công phu nào có thể xóa bớt những nếp nhăn cứ nhiều thêm mãi trên những gương mặt phụ nữ đã hết thì.

Tôi bảo anh tôi: anh là một kẻ giáo điều; tôi - căm ghét bọn xã hội dân chủ; trong đảng các anh hễ ai nói nhằm lấy một chữ là các anh đưa ra tra tấn ngay. Tôi bảo anh ấy: anh là một người ở hành tinh khác. Thế là anh ta đuổi tôi ra khỏi nhà. Bây giờ tôi trở về Moxkva, không có lấy một xu. Ngộ nghĩnh chết người, Đarya Đmitrievna ạ, cô làm ơn hỏi hộ Nikôlai Ivanôvits. Tôi thì việc gì cũng được, nhưng được làm trên xe hỏa tải thương thì dĩ nhiên là tôi thích nhất.

- Được, tôi sẽ nói với anh ấy.

- Ở đây tôi chẳng quen ai cả. Cô có nhớ cái "trạm trung tâm" của chúng tôi không? Vaxili Venyaminôvits Valet đã đi xa lắm rồi, sang mãi tận đâu bên Tàu ấy... Xapôjkôv thì đâu ở ngoài mặt trận. Jirôv thì ở vùng Kavkza, đang diễn thuyết về nghệ thuật vị lai. Còn Ivan Ilyits Têlêghin thì ở mãi đâu tôi không rõ. Hình như cô quen thân anh ấy thì phải. Êlizaveta Kievna và Đasa thông thả bước trên phố hẹp, giữa những đồng tuyết tấp lại hai rồi tuyên văn Cả ba họ đang ở Môghilev, Katya đỏ mặt gật đầu.

bên đường. Tuyết rây xuống dìu dìu, kêu lạo xạo dưới chân. Một anh xà ích đánh chiếc xe trượt tuyết thấp lè tè, một chân đi ủng dạ thò ra ngoài càng xe, cho ngựa chạy nước kiệu lúp xúp đi qua mặt hai người và quát:

- Hai cô kia, chết chệt bây giờ! Mùa đông năm ấy tuyết xuống nhiều. Những cành bồ đề che trên dãy phố nhỏ đều phủ tuyết trắng xóa. Trên bầu trời nhợt nhạt, lốm đốm bông tuyết, chim bay từng bầy rộn rã. Những đàn quạ nhỏ bay loạn xạ trên thành phố, đỗ trên ngọn tháp, trên mái vòm nhà thờ, rồi lại bay vút lên trong không khí giá buốt. Đasa dừng lại ở góc phố, sửa lại chiếc khăn trùm trắng. Cái áo khoác lông chồn và cái bao tay của nàng đều lốm đốm những bông tuyết. Mặt nàng đã gầy đi, đôi mắt nàng to hơn và nghiêm nghị hơn.

- Ivan Ilyits bị mất tích, - nàng nói, - tôi không được biết gì về anh ấy cả. Đasa ngược mắt nhìn lên đàn chim. Chắc trong thành phố phủ tuyết, lũ quạ này đói lắm. Êlizaveta Kievna với nụ cười ngưng đọng trên đôi môi đỏ chót đứng yên, đầu gục xuống. Nàng đội chiếc mũ chụp có cánh che tai, mặc chiếc áo khoác đàn ông, ngực thì chật ních mà cổ lông thì lại quá rộng, và đôi ống tay ngắn không che được đôi bàn tay đỏ ửng. Trên cổ nàng, với màu da phơn phớt vàng, mấy bông tuyết đang tan dần.

- Ngay hôm nay tôi sẽ nói với Nikôlai Ivanôvits,

- Đasa nói.

- Việc gì tôi cũng làm, -Êlizaveta Kievna nhìn xuống chân và lắc đầu. - Trước đây tôi yêu Ivan Ilyits, yêu ghê lắm ấy. Nàng cất tiếng cười, đôi mắt cận thị rưng rưng. Thế mai tôi đến nhé, chào cô.

Nàng từ biệt Đasa rồi quay đi, đôi chân đi ủng dậm bước những bước dài, hai tay lạnh cóng rút vào túi theo kiểu đàn ông.

Đasa nhìn theo nàng, rồi nhíu đôi mày, rẽ sang góc phố và đi vào cổng tòa biệt thự được dùng làm viện quân y thành phố. Ở đây, trong những gian phòng cao tường lát gỗ sồi phẳng phất mùi iôđôform, những người bị thương, đầu húi ngắn, mình mặc áo dài, nằm hay ngồi trên giường. Cạnh cửa sổ có hai người đang đánh cờ đam. Một người đi bách bộ trong phòng, hắt quay phắt về phía nàng, nhíu cái trán thấp lại và ngả lưng ra giường, hai tay chắp sau gáy.

-Chị y tá ơi, - một giọng yếu ớt gọi nàng. Đasa đến cạnh giường một người trẻ tuổi cao lớn, mặt sưng phồng, môi dày. - Chị làm ơn trở người cho tôi nằm sang bên trái một chút - hắt phều phào, cứ sau một tiếng nói lại một tiếng rên. Đasa ôm choàng người hắt, ráng hết sức nhấc hắt lên và vắn sang một bên như vắn cái bị. - Đasa vẩy chiếc nhiệt kế và rút vào nách cho hắt. -Chị ạ, tôi buồn nôn quá, ăn được chút ít đã nôn thốc nôn tháo ra hết rồi. Không sao chịu được nữa.

Đasa đắp chăn cho hắn rồi bỏ đi chỗ khác. Ở các giường bên, thương binh cười tủm tỉm. Một người nói:

- Chị y tá ạ, cậu ấy làm nũng đấy chị ạ, chỉ cốt được chị nâng niu thôi, chứ cậu ấy khỏe như con bò mộng ấy. -Kệ cậu ấy, làm nũng một chút cũng được chứ sao? - một giọng khác nói,

- cậu ấy chẳng làm hại gì ai: chị y tá có việc để mà làm, mà cậu ấy cũng được vui lòng.

- Chị y tá ơi. Xêmiôn đang muốn hỏi gì chị đây này, nhưng cậu ấy còn thẹn.

Đasa đến cạnh một người mu-gích có đôi mắt tươi vui tròn xoe như mắt quạ và cái miệng nhỏ chúm chúm như miệng gấu; bộ râu chổi rể loe ra rất rộng đã được chải chuốt cẩn thận. Thấy Đasa đến, anh ta vênh râu ra và chau môi về phía nàng.

- Họ đùa đấy chị y tá ạ, tôi có làm sao đâu, tôi rất bằng lòng, cảm ơn chị.

Đasa mỉm cười. Cái cảm giác nặng trĩu trong lòng ban nãy đã tiêu tan. Nàng ngồi xuống cạnh giường Xêmiôn, vén tay áo anh ta lên và xem kỹ chỗ băng bó. Xêmiôn bắt đầu kể lễ rất tỉ mỉ mình đau như thế nào và đau ở đâu.

Đasa đến Moxkva hồi tháng mười: hồi ấy Nikôlai Ivanôvits, dưới sự thôi thúc của những tình cảm ái quốc, đã gia nhập chi nhánh Moxkva của Liên minh Thành thị được tổ chức để lo việc phòng thủ. Căn nhà ở Pêterburg thì ông giao lại cho mấy người Anh trong phái bộ quân sự. Lên Pêterburg, ông ta ở với Đasa trong một căn nhà tạm bợ và sinh hoạt hết sức giản dị. Ông mặc một chiếc áo chên bằng da hươu, chửi bới bọn trí thức ủy mị và làm việc hùng hục như con ngựa cày - ông thường nói thế.

Đasa đọc sách hình luật, trông coi công việc nội trợ trong căn nhà nhỏ bé của hai người và ngày nào cũng viết thư cho Ivan Ilyits. Lòng nàng thanh thản và yên tĩnh. Dĩ vãng có vẻ xa xăm như đã thuộc về một

kiếp khác. Nàng chỉ thấp thỏm nóng lòng chờ tin tức và cố sao sống thật trong sạch và đoan trang để dành mình cho Ivan Ilyits.

Một buổi sáng đầu tháng mười một, ngồi trước chén cà phê, Đasa giở tờ "Ngôn luận Nga" ra đọc, và trong danh sách những người bị mất tích nàng thấy có tên Têlêghin. Bảng danh sách chiếm hai cột chữ nhỏ: bị thương có những ai; tử trận có những ai; mất tích có những ai, và ở cuối mục này có Têlêghin Ivan Ilyits, chuẩn úy.

Cái biến cố đã vùi dập cả cuộc đời nàng được đánh dấu như vậy đấy: chỉ vền vẹn một hàng chữ nhỏ.

Đasa có cảm giác là những con chữ nhỏ li ti này, những dòng chữ khô khan, những cột báo, những hàng đầu đề này dần dần thấm máu. Đó là một giây phút kinh hoàng không sao tả xiết: tờ báo biến thành chính những điều được đăng trên báo: một bãi lầy lụa, máu me và hôi hám. Nó toát ra một ám khí nặng nề và rung lên vì những tiếng gào lạng lẽ.

Đasa rùng mình ớn lạnh. Ngay cả nỗi tuyệt vọng của nàng cũng chìm ngập trong nỗi kinh hoàng và ghê tởm thú vật này. Nàng nằm xuống đi vắng và lấy áo khoác đắp lên người.

Đến bữa ăn trưa Nikôlai Ivanôvits, về ngồi bên cạnh Đasa và lặng lẽ vuốt chân nàng.

- Em phải đợi. Đanyusa ạ, cái chính là phải chờ xem đã - ông nói. - Anh ấy mất tích, tức là bị bắt làm tù binh. Anh biết có hàng nghìn trường hợp như thế. Đêm hôm ấy Đasa nằm mơ thấy một người đàn ông mặc áo sơ mi nhà binh ngồi trên chiếc giường sắt, trong một căn buồng hẹp và trần trụi phủ đầy mạng nhện và bụi bặm. Khuôn mặt xám ngoét của hắn biến dạng đi vì đau đớn. Hắn đưa hai tay lên cào cào, gỡ gỡ trên cái đầu hói trụi, bóc da ra như bóc vỏ trứng rồi thò mấy ngón tay vào móc cái chất gì ở dưới lớp da đầu ra, bỏ vào mồm ăn.

Giữa đêm khuya Đasa rú lên một tiếng ghê rợn đến nỗi Nikôlai Ivanôvits khoác vội cái chăn chạy đến cạnh giường nàng và hỏi mãi hồi

lâu mà vẫn không sao biết được việc gì đã xảy ra. Ông lấy thuốc an thần nhỏ vào cốc nước, cho Đasa uống và bản thân ông cũng uống luôn thế.

Đasa ngồi trên giường nắm chặt hai tay dấm mạnh lên ngực và nói khe khẽ, giọng tuyệt vọng:

- Anh Nikôlai ạ, em không sống được nữa đâu. Anh hiểu chứ? Em không thể sống, và không muốn sống làm gì nữa.

Sau sự việc đã xảy ra, nàng thấy khó sống quá, mà sống như nàng vẫn sống trước kia thì không thể được.

Chiến tranh mới chỉ chạm ngón tay sắt vào Đasa, mà tất cả những cảnh chết chóc và đau thương đã trở thành những nỗi niềm riêng của bản thân nàng. Và khi những ngày tuyệt vọng đau đớn đầu tiên đã qua, Đasa bắt đầu làm cái việc duy nhất mà nàng có thể làm và biết cách làm: nàng học qua lớp y tá cấp tốc và đến làm việc ở bệnh viện quân y.

Lúc đầu rất khổ. Từ mặt trận đưa về những người thương binh đã lâu ngày chưa được thay băng. Những cuộn băng xô tỏa ra một mùi nồng nặc đến nỗi các nữ y tá đều thấy khó ở. Những khi mỏi xẻ, Đasa phải cầm những bàn tay, bàn chân đã đen xạm lại, máu mủ và thịt rữa đông cứng trên các vết thương bóc ra từng mảng, và nàng đã được thấy những con người cường tráng nghiêng răng ken két và run bắn cả người lên một cách thương tâm.

Những nỗi đau khổ ấy nhiều đến nỗi dù có dốc hết lòng trắc ẩn trên khắp thế gian này cũng không thể nào xoa dịu nỗi. Đasa bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ nàng đã vĩnh viễn gắn bó với cuộc sống tàn tật và máu me này, và ngoài nó ra không còn có một cuộc sống nào khác nữa. Đêm đêm trong gian phòng trực ngập trong ánh sáng dịu dịu của ngọn đèn chao xanh, Đasa lắng nghe những tiếng động quanh phòng. Bên kia tường có ai nói ú ớ ở trong cơn mê, một chiếc xe hơi đi qua làm những lọ thủy tinh đặt trên giá thuốc rung lên lạch cạch. Cảnh buồn tẻ này chính là một mảnh nhỏ của cuộc sống thực.

Những đêm khuya ngồi bên bàn thường trực, Đasa nhớ lại dĩ vãng, và dĩ vãng mỗi lúc một hiện lên rõ rệt như một giấc chiêm bao. Trước kia nàng sống ở một chốn nào cao xa. - nhìn không thấy mặt đất; nàng cũng sống như tất cả những con người sống ở trên ấy, kiêu căng và mê say bản thân mình. Thế mà giờ đây nàng đã phải từ cái chốn cao xa ấy rơi xuống vũng máu và bùn, xuống cái nhà thương này, một nơi sực mùi bệnh tật, nơi mà người ta rên rỉ nhọc nhằn trong giấc ngủ, nói ú ớ trong cơn mê. Ngay lúc này đây, một người lính Tatar đang hấp hối, và mười phút nữa phải sang tiêm morphin cho anh ta.

Cuộc gặp gỡ với Êlizaveta Kievna sáng nay đã làm cho Đasa rất xúc động. Ngày hôm ấy rất vất vả: từ Galixi có chuyển thương binh về, tình trạng nguy ngập đến nỗi có một người phải cưa bàn tay, một người phải cưa cả cánh tay lên đến tận vai, hai người mê sảng trong cơn hấp hối. Qua một ngày đầu tắt mặt tối, Đasa mệt lử ra, nhưng trong ký ức nàng vẫn chập chờn hình ảnh Êlizaveta Kievna với đôi bàn tay đỏ ửng, chiếc áo khoác đàn ông, nụ cười thiếu nảo và đôi mắt hiền lành nhẵn nhụa.

Tối hôm ấy, ngồi nghỉ trong phòng trực, Đasa nhìn chiếc chao đèn xanh và nghĩ bụng: ước gì mình cũng có thể khóc ở ngã tư đường như Êlizaveta Kievna, có thể nói với một người ngoài: "tôi yêu Ivan Ilyits ghê lắm".

Đasa ngồi trên chiếc ghế bành lớn, khi thì nghiêng người sang một bên, khi thì co hai chân lên ghế, giở một cuốn sách ra cố đọc - đó là bản sơ kết ba tháng hoạt động của "Liên minh thành thị", toàn những cột chữ số và những danh từ không thể nào hiểu được - nhưng chẳng tìm thấy chút an ủi nào trong cuốn sách. Nàng nhìn đồng hồ, thở dài rồi đi sang phòng bệnh nhân.

Thương binh đang ngủ, không khí rất nặng nề. Ngọn đèn con ở giữa vòng sắt của chùm cấm nển treo cao trên cái trần lát gỗ sồi tỏa ra một ánh sáng mờ đục. Một người lính Tatar trẻ tuổi, tay bị cưa, đang mê sảng, cái đầu trọc vạt qua vạt lại trên gối. Đasa lấy cái túi nước đá để giữa sân đem đặt lên vầng trán nóng hầm hập của người thương binh và

nhém chắn lại cho anh ta. Rồi nàng đi một vòng qua các giường bệnh và ngồi xuống một chiếc ghế đầu, hai tay bó gối.

"Lòng mình chưa được luyện - nàng nghĩ thầm - mình chỉ biết yêu cái gì thanh lịch, đẹp đẽ. Còn thương xót và yêu mến một cái gì không dễ yêu thì chưa tập được".

- Chắc chị buồn ngủ lắm phải không chị y tá? -nàng chợt nghe một tiếng nói dịu dàng và quay lại. Xêmiôn, râu ria xồm xoàm, đang nằm trên giường nhìn nàng. Đasa hỏi:

- Sao, anh không ngủ à?

- Ban ngày ngủ đã chán mắt rồi.

- Tay anh có đau không?

- Đỡ rồi... chị ơi!

- Gì cơ?

-Trông mặt chị phờ phạc quá, chắc buồn ngủ quá rồi còn gì? Đi mà ngủ đi một chút chị ạ! Tôi sẽ thức: có gì cần, tôi sẽ gọi.

- Không. Tôi có buồn ngủ đâu.

- Chị có ai ở mặt trận không?

- Chồng chưa cưới của tôi.

- Ấy, Chúa phù hộ cho anh ấy.

- Anh ấy mất tích rồi.

- Khổ chưa! - Xêmiôn lắc lắc chòm râu, thở dài. - Tôi cũng có thằng em bị mất tích, nhưng về sau lại có thư nó gửi về: nó bị bắt làm tù binh. Thế anh ấy là người thế nào, chắc tốt lắm phải không?

- Rất tốt anh ạ, rất tốt.

- Có thể tôi biết cũng nên. Tên anh ấy là gì?

- Ivan Ilyits Têlêghin.

- Tôi có nghe. Khoan đã, khoan đã... Phải, có nghe nói. Anh ấy bị địch bắt, họ nói thế... Trung đoàn nào?

- Trung đoàn Kazan,

- Thôi đúng anh ấy rồi. Bị bắt. Vẫn sống. Chà, người tốt lắm! Không sao đâu chị ạ, chị chịu khó kiên nhẫn một chút. Đến mùa tuyết tan là hết đánh nhau: sẽ đình chiến. Chị sẽ sinh con cho anh ấy, chị cứ tin tôi. Đasa nghe mà nước mắt cứ nghẹn ngào trong cổ. Nàng biết là Xêmiôn bịa đặt ra hết, anh ta không hề biết Ivan Ilyits là ai. Và nàng thấy ơn anh ta quá. Xêmiôn nói khẽ:

- Thương chị quá... Trở về ngồi trong phòng trực, mặt quay vào lưng ghế bành, Đasa cảm thấy như thể những con người ấy đã niềm nở nhận nàng, một người xa lạ, vào cái gia đình của họ: "Chị hãy ở lại với chúng tôi". Và nàng cảm thấy giờ đây mình đã có được lòng thương xót đối với tất cả những con người ốm đau đang ngủ ở phòng bên. Rồi trong tâm trạng đắm chiêu, lòng tràn đầy thương xót, nàng chợt hình dung rõ mồn một Ivan Ilyits ở một nơi nào xa lắm, cũng đang nằm trên chiếc giường sắt hẹp như những người ấy, cũng đang ngủ, đang thở đều đều...

Đasa đứng dậy đi bách bộ trong phòng. Bỗng có tiếng chuông điện thoại réo lên. Đasa giật nảy mình - trong cảnh im lặng ngái ngủ này, tiếng chuông nghe gắt gỏng và thô bạo lạ lùng. Chắc lại có chuyến tàu đêm chở thương binh về.

-Tôi nghe đây, - nàng nói; và trong ống nghe, một giọng phụ nữ xúc động nói vội vàng:

- Cô làm ơn gọi Đarya Đmitrievna Bulavina ra điện thoại cho tôi gặp một chút.

- Tôi đây. - Đasa đáp, và tim nàng bỗng đập mạnh kinh khủng - Ai đấy? Katya à?... Katyusa! Chị đấy à? Chị!...

- Thôi thế là cả nhà lại đoàn tụ rồi đấy, hai cô bé của tôi ạ - Nikôlai Ivanôvits vừa nói vừa kéo căng chiếc cổ áo da hươu cài chặt lại trên bụng, đoạn nâng cằm Êkatêrina Đmitrievna và hôn đánh chụt một cái lên má nàng. Rồi đi vòng ra sau ghế Đasa, ông hôn lên tóc nàng nói: - Chào cô em, đêm qua ngủ ngon chứ?

- Katyusa ạ, bây giờ Đasa với anh là hai người bạn chí thiết đấy. Cô em cừ lắm, làm việc ra trò.

Ông ngồi vào cái bàn trái khăn mới, kéo cái cốc bằng sứ đựng quả trứng chần lại và bắt đầu bóc vỏ trên đầu quả trứng ra.

- Katyusa ạ, bây giờ anh đam thích món trứng kiểu Anh -ăn với chút mù tạt và bơ, ngon lạ lùng em ạ, em cứ thử ăn mà xem. Thế còn người Đức hiện nay thì mỗi tháng chỉ được hai lần ăn trứng, mỗi lần một quả. Em thấy thế nào?

Ông há cái miệng rộng ra cười ha hả.

- Với cái quả trứng duy nhất ấy ta sẽ đánh bẹp Đức quốc cho mà xem. Nghe nói bên ấy đã bắt đầu thấy đẻ ra những đứa trẻ không có da. Thì Bixmark cũng đã từng nói với cái lũ ngốc ấy là phải sống hòa bình với nước Nga kia mà! Chúng nó không chịu nghe, chúng nó khinh nhờn ta. Thế là bây giờ biết nhau nhé: hai quả trứng một tháng.

-Thế thì khủng khiếp quá -Êkatêrina Đmitrievna nói, mắt nhìn xuống đất, - trẻ con đẻ ra không có da thì sợ quá đi mất. Con ai cũng thế thôi - của ta hay của người Đức.

- Xin lỗi em. Katyusa ạ. Em nói nhảm rồi đấy.

- Em chỉ biết là nếu ngày nào cũng giết chóc mãi như thế này thì thật là ghê sợ, ghê sợ đến nỗi không còn muốn sống làm gì nữa.

- Biết làm thế nào được hở em, đành phải bắt đầu qua kinh nghiệm xương máu của bản thân mà cố hiểu thế nào là Quốc gia. Chúng ta chỉ đọc qua những tác giả như Ilôvaixki mà biết rằng những anh mu-gích

nào đấy đã chiến đấu để bảo vệ lãnh thổ trên những cánh đồng Kulikôvô và Bôrôđinô gì đấy. Chúng ta nghĩ: chà, nước Nga lớn thật! - cứ nhìn địa đồ thì biết. Thế nhưng bây giờ cứ thử chịu khó cố gắng hiến một phần nhất định của cuộc đời để duy trì tính toàn vẹn của cái khoảng tô màu xanh lá cây trên địa đồ chạy suốt từ châu Âu sang châu Á ấy mà xem. Vui vẻ gì, nếu em bảo là cơ chế nhà nước của ta tồi, thì về điều này anh có thể đồng ý được. Bây giờ, khi tôi đi chết cho quốc gia, trước hết tôi phải hỏi: thế còn các anh, những kẻ đưa tôi đến tử địa, các anh đã nắm hết được cái thuật lãnh đạo quốc gia chưa? Liệu tôi có thể yên tâm mà đổ máu cho tổ quốc không? Phải, Katyusa ạ, chính phủ vẫn theo thói quen cũ tiếp tục nhìn các tổ chức xã hội với con mắt hiềm nghi, nhưng bây giờ thì đã rõ là nói không thể thiếu chúng ta được. Đố đấy! Còn chúng ta thì lúc đầu nắm lấy đầu ngón, rồi sau nắm lấy cả bàn tay. Anh thì anh rất lạc quan em ạ, - Nikôlai Ivanôvits đứng dậy lấy bao diêm trên lò sưởi, châm thuốc hút và vút mẩu diêm vào cái vỏ trứng - Máu đã đổ ra sẽ không phí hoài đâu. Khi chiến tranh kết thúc, người cầm tay lái quốc gia sẽ là chúng tôi - các nhà hoạt động xã hội. Những việc mà bọn "Zemlya i volya"

[6]

, bọn xã hội cách mạng và bọn mác-xít đều đã không làm được thì chiến tranh sẽ làm được cho mà xem. Thôi chào hai cô nhé. - Ông xoắn lại chiếc áo chèn rồi đi ra, trông sau lưng giống như một người đàn bà béo cải trang.

Êkatêrina Đmitrievna thở dài và ra ngồi bên cửa sổ, tay cầm mẫu len đan dở. Đasa đến ngồi cạnh nàng, trên tay dựa của chiếc ghế bành, tay quàng qua vai chị. Hai chị em đều mặc áo dài đen cài kín cổ, và giờ đây, ngồi im lặng và trầm tĩnh, trông họ giống nhau lạ lùng. Ngoài cửa sổ tuyết rơi thưa thớt, và một ánh sáng trong trẻo do tuyết phản chiếu hắt lên mấy bức tường trong phòng. Đasa áp má vào mái tóc của Katya thoang thoang một mùi nước hoa là lạ.

- Katyusa, thời gian qua chị sống thế nào? Chị chẳng kể gì cả.

- Kể gì nữa hờ mèo con? Chị kể hết trong thư rồi còn gì?

-Thế nhưng em vẫn không hiểu, Katyusa ạ. Chị rất đẹp, rất có duyên, rất tốt. Em chẳng còn thấy ai được như chị đâu. Nhưng tại sao chị không có hạnh phúc? Mắt chị bao giờ cũng buồn.

-Thế tức là lòng chị không được hạnh phúc.

- Kìa, em hỏi chuyện đứng đắn kia mà.

-Chính chị cũng cứ nghĩ mãi chuyện ấy đấy, bé ạ. Chắc hẳn là khi con người có đủ mọi thứ, thì lúc bấy giờ nó mới thực sự bất hạnh. Chị có một người chồng tốt, một đứa em đáng yêu, chị có tự do... Thế mà chị sống như trong hư ảo, và bản thân chị cũng như một ảo ảnh... Chị còn nhớ khi ở Pari chị có nghĩ là giá bây giờ được sống ở một thị trấn hẻo lánh nào đấy mà nuôi gà, trồng rau, tối tối chạy sang bên kia bờ sông với người yêu, thì thích quá... Không Đasa ạ, đời chị thế là hết rồi.

- Katyusa, chị đừng nói nhảm.

-Em ạ, - Katya nhìn em với đôi mắt tối sầm và trống rỗng, - chị cảm giác được cái ngày ấy... Đôi khi chị thấy rất rõ như in một tấm nệm sọc, một tấm khăn trải giường tuột xuống, một cái chậu lầy nhầy mật xanh... Còn xác chị thì nằm đấy, mình vàng vọt, tóc bạc trắng... Buông mẫu len đan xuống, Êkatêrina Dmitrievna nhìn những bông tuyết rơi trong làn không khí im lặng không một hơi gió thoảng qua. Xa xa, dưới ngọn tháp đỉnh nhọn của thành Kremlin, xung quanh con chim ưng thiếp vàng xòe cánh, một bầy quạ quay cuồng như một đám lá bị gió tốc tung lên.

- Chị còn nhớ có một hôm chị dậy sớm, rất sớm. Từ trên bao lơn có thể nhìn thấy thành Pari trong một làn hơi xanh xanh, và bốn bề có những làn khói trắng, xám, lam, bốc lên. Đêm qua vừa có cơn mưa nhỏ, cho nên không trung phảng phất mùi khí ẩm mát rượi, mùi cỏ lá, mùi va-ni. Những đứa trẻ cầm sách vở, những người đàn bà cầm lăng đi trên hè phố. Những hiệu bán thức ăn bắt đầu mở cửa. Trong cảnh ấy có một cái gì vững bền và vĩnh cửu. Chị cứ muốn xuống đường phố, lẫn

vào giữa đám đông, gặp một người có đôi mắt dịu hiền, đặt hai bàn tay lên ngực người ấy. Nhưng khi chị ra đến khu Đại lộ thì cả thành phố như đã phát điên. Những người bán báo chạy tất tưởi, đâu đâu cũng thấy tùm lại những tốp người đang bàn tán sôi nổi. Trên tất cả các báo đều thấy lộ rõ tâm lý sợ chết và lòng căm thù. Chiến tranh đã bắt đầu. Từ hôm ấy chị chỉ nghe toàn chuyện chết chóc... Thế thì còn biết hy vọng vào cái gì?... Đasa im lặng một lát rồi hỏi:

- Katyusa ạ...

- Gì em?

- Chị với Nikôlai bây giờ thế nào?

- Chị không biết, hình như hai người đã tha thứ cho nhau. Em xem: đã qua ba hôm nay rồi anh ấy rất âu yếm đối với chị. Bây giờ ai lại đi lo đến những chuyện đàn bà? Cứ đau khổ, cứ phát điên đi - bây giờ ai người ta cần đến những thứ ấy? Cứ vo ve như con ruồi đi: tiếng của mình mà mình cũng khó lòng nghe thấy được. Chị ganh tị với các bà già, đối với họ thì rất đơn giản: sắp chết rồi, thế thì chỉ có việc sửa soạn.

Đasa trần trở cựa quậy trên tay ghế, thở dài thườn thượt mấy lần và cất tay khỏi vai chị. Êkatêrina Đmitrievna nói, giọng dịu dàng:

- Đasenska ạ, Nikôlai Ivanôvits có nói với chị rằng em đã đính hôn. Có đúng không? Chị thương em quá, tội nghiệp. - Nàng cầm tay Đasa lên hôn rồi áp vào ngực mà vuốt ve. - Chị tin rằng Ivan Ilyits còn sống. Nếu em yêu anh ấy thực sự, thì em không cần gì ở trên đời này nữa.

Hai chị em im lặng nhìn tuyết rơi ngoài cửa sổ. Ngoài phố, giữa mấy đống tuyết, một trung đội học sinh võ bị kéo qua, để ủng trượt trên mặt đường đóng băng, tay cặp chổi tắm hơi và áo quần lót sạch. Họ đang đến nhà tắm. Vừa diễu qua, họ vừa hát đồng thanh, hết mỗi câu lại huýt mấy tiếng rõ mạnh.

Đàn chim ưng hầy như đại bàng bay lượn

Hãy gác xa phiền muộn, thăm sâu

Nghỉ mấy ngày, Đasa lại đến bệnh viện quân y, Êkatêrina Đmitrievna ở lại một mình trong căn nhà mà mọi vật đều xa lạ đối với nàng: hai bức phong cảnh tẻ nhạt treo trên tường, vẽ một đồng rơm dãi nước mới tan giữa những cây bạch dương trụi lá: bên trên chiếc đi-văng phòng khách treo ảnh những người quen biết; trong góc phòng có một bó trắc bá phủ bụi.

Êkatêrina Đmitrievna thử đi ra nhà hát xem những nữ diễn viên già đóng kịch Ôxtrvxki, đi xem triển lãm tranh, đi viện bảo tàng. Nhưng nàng thấy tất cả các thứ đó đều buồn tẻ, phai tàn, cần cỗi, và bản thân nàng là một cái bóng đi lang thang giữa một cuộc đời đã bị mọi người ruồng bỏ.

Êkatêrina Đmitrievna thường ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ bên cửa sổ, cạnh chiếc lò sưởi điện, nhìn ra thành Moxkva yên lặng dưới tuyết. Trong làn không khí dịu mềm, qua những bông tuyết đang từ từ buông xuống, văng vẳng ngân lên một tiếng chuông buồn bã: người ta đang làm lễ cầu hồn hay an táng một người mới được chôn xác từ mặt trận về. Cuốn sách nàng cầm buột ra khỏi tay - đọc mà làm gì? Mơ ước mà làm gì? Những ước mơ và những suy tưởng ngày xưa sao bây giờ nó vô nghĩa thế!

Thời gian cứ trôi từ tờ báo ra buổi sáng cho đến tờ báo ra buổi chiều. Êkatêrina Đmitrievna thấy mọi người xung quanh đều chỉ sống bằng tương lai, bằng những ngày thắng lợi và hòa bình tưởng tượng. Tất cả những cái gì củng cố những hoài vọng đó đều được thể nghiệm với một niềm hân hoan cường điệu, còn những tin thất bại thì làm cho mọi mái đầu đều cúi gằm xuống. Thiên hạ như đâm ra dở hơi, háo hức nghe ngóng những tiếng đồn, những mẩu câu đứt đoạn, những tin tức huyền hoặc, và chỉ một dòng chữ trên báo thôi cũng đủ cho họ hăng tiết lên.

Cuối cùng Êkatêrina đã quyết định được, và nhờ chồng thu xếp cho mình làm một việc gì đấy. Đến đầu tháng ba nàng đến làm cùng một quân y viện với Đasa.

Thời gian đầu, cũng giống như Đasa, nàng thấy ghê sợ trước cảnh dơ bẩn và đau đớn. Nhưng rồi nàng cũng tự chủ được và dần dần thấy ham công việc. Sự khắc phục này đã đem lại cho nàng một niềm vui lớn. Lần đầu tiên nàng được cảm thấy mình gắn gũi với cuộc sống xung quanh. Nàng đã đem lòng yêu mến cái công việc bẩn thỉu và nặng nhọc ấy, và thương xót những người mình đang săn sóc. Một hôm nàng nói với Đasa:

- Tại sao người ta lại bày vẽ ra cái chuyện phải sống một cuộc đời phi thường, tình vi nào đấy mới được? Thật ra chúng mình cũng chỉ là những người đàn bà bình thường, chúng mình cần một người chồng cho giản dị, đẻ con cho nhiều, và sống cho gần cây cỏ hơn...

Trong tuần lễ Thánh, hai chị em chịu chay tịnh ở nhà thờ thánh Nikôla trên đường Rjev, Êkatêrina Đmitrievna đem bánh paskha¹ của quân y viện đến nhà thờ để nhận phép lành và cùng với Đasa ăn mừng lễ Phục sinh trong viện. Nikôlai Ivanôvits tối hôm ấy có buổi họp bất thường, quá hai giờ sáng mới đi xe hơi đến quân y viện tìm hai chị em. Êkatêrina Đmitrievna nói rằng hai chị em nàng không buồn ngủ, và yêu cầu Nikôlai Ivanôvits cho xe chở họ đi chơi. Ý này thật kỳ quặc và phi lý, nhưng họ đái anh lái xe một cốc cô-nhắc, thế là cả nhà đi xe ra cánh đồng Khôđynxkôie...

Trời hơi giá: hai bên má cứ như kim châm. Bầu trời không một gợn mây, lác đác những vì sao sáng trong thưa thớt. Băng kêu lạo xạo dưới bánh xe. Katya và Đasa, đều trùm khăn bệnh viện màu trắng, khoác áo xám, nép sát vào người nhau trên ghế xe, tụt sâu vào trong. Nikôlai Ivanôvits ngồi bên cạnh tài xế ngoảnh lại nhìn họ: cả hai đều có đôi mày thẫm, đôi mắt rất to.

-Thú thật anh không biết cô nào là vợ anh đấy - ông nói khẽ. Một trong hai người đáp:

- Anh không đoán được đâu! - rồi cả hai cười phá lên.

Phía trên cánh đồng rộng mênh mông và tối mờ mờ, bầu trời đã bắt đầu chuyển sang màu lục ở sát mé chân trời, và xa xa nổi lên những đường viền đen sẫm của khóm rừng Xêrêbrianny.

Đasa nói khẽ:

-Katyusa ạ, em thèm yêu quá. - Êkatêrina Đmitrievna siết nhẹ tay nàng. Bên trên khóm rừng, trong màu xanh ướt át của bình minh, có một ngôi sao lấp lánh đổi màu, như đang thoi thóp thở.

-À quên mất, Katyusa ạ, - Nikôlai Ivanôvits quay hẳn cả người lại trên ghế xe, - Tsumakôv, đại diện toàn quyền của Liên minh, vừa mới về. Ông ta có kể rằng tình hình ở Galixi rất nghiêm trọng. Quân Đức nã pháo hết sức dữ dội hỏa lực của chúng tiêu diệt hàng trung đoàn của ta. Còn quân ta thì không đủ đạn đại bác, thế có chết không chứ... Có ma nó biết như thế là nghĩa lý gì!... Katya không đáp, chỉ ngước mắt lên nhìn mấy vì sao. Đasa áp má vào vai nàng, Nikôlai Ivanôvits chửi đồng một câu nữa rồi bảo anh tài xế lái xe về nhà. Đến ngày thứ ba của tiết Phục sinh, Êkatêrina Đmitrievna thấy khó ở, không đến trực được, phải nằm liệt ở nhà. Sau mới biết nàng bị sừng phôi - chắc nàng đã cảm lạnh vì gió lùa.

- Chúng mình bây giờ nông nổi như thế đấy, nói ra cũng đủ chết khiếp.

- Thôi đừng trố mắt ra nhìn lửa mãi nữa đi ngủ đi.

- Nông nổi này... Chao ôi, các bạn ạ, nước Nga đến tiêu vong mất thôi... Bên bức vách đất của một căn nhà nhỏ lợp một cái mái rạ cao và nhọn hoắt, ba người lính ngồi trước một đồng lửa đang lụi dần. Một người tháo băng quần chân treo lên mấy cái cọc để hong cho khô, chốc chốc lại dòm xem, sợ nhờ nó có bốc cháy chẳng. Một người khác đang vá cái quần, tay rút kim một cách thận trọng. Người thứ ba, mặt đỏ, mũi to, râu đen và thưa, ngồi xếp bằng tròn giữa đất, tay thọc sâu vào túi áo khoác, trân trân nhìn ngọn lửa với đôi mắt trũng sâu, điên dại.

- Cái gì cũng bị chúng nó đem bán hết rồi, nông nổi là như thế đấy - anh ta nói khe khẽ.

- hể bên ta bắt đầu thắng thế một chút là có lệnh rút ngay. Họ chỉ biết treo cổ mấy thằng Do Thái, còn bọn phản trắc nằm ngay trên chóp bu thì cứ để yên.

- Người ta chán ghét cái cuộc chiến tranh này ra sao thì chẳng có một tờ báo nào dám nói ra đâu, - người lính hong băng quần chân vừa nói vừa thận trọng đặt một nhánh củi khô lên đồng than. - Tấn công, rồi lại rút lui, rồi lại tấn công, cứ liên miên như thế mãi! Rốt cục lại trở về chỗ cũ. Chả ăn thua mẹ gì! - anh ta nhổ toẹt một bãi nước bọt vào lửa.

- Vừa rồi trung úy Jadôv gặp tớ, - người lính đang vá quần cười nhặt nói, đầu vẫn không ngẩng lên. - Thế thì chẳng biết ông ta chán đời hay bị ma làm. Ông ta bắt đầu hạch sách tớ. Sao quần lại thùng thế kia? Đứng nghiêm mà thế à? Tớ làm thỉnh. Cuộc nói chuyện kết thúc rất giản dị: tớ ăn một quả thoi vào mồm.

Người lính phơi băng nói:

-Súng đạn chẳng có, biết lấy gì mà bắn? Ở đại đội ta mỗi khẩu pháo chỉ còn bảy quả đạn. Họ chỉ còn mỗi một cách là nện vào mồm cánh lính ta.

Người vá quần ngạc nhiên nhìn hăn, lắc đầu như muốn nói: thôi, thôi được rồi! Người lính râu đen có đôi mắt dễ sợ nói:

- Họ bắt dân đi lính hết sạch, bây giờ đến bốn mươi ba tuổi họ vẫn còn bắt đấy. Quân đông như thế lẽ ra có thể đi suốt cả thế giới ấy. Chúng mình có từ chối đâu? Nhưng họ cũng phải làm tròn bốn phận họ chứ? Rồi chúng mình sẽ làm tròn bốn phận chúng mình thôi.

Người vá quần gật đầu: - Đúng đấy...

-Tôi đã trông thấy một chiến trường gần Varsava, người lính râu đen nói - Năm hay sáu nghìn xác lính xạ kích Xibêri nằm ngổn ngang ra đấy, từng đống như rạ ấy. Tại sao? Vì đâu mà đến nỗi như thế? Số là thế này... Ở hội đồng quân sự họ quyết định tiến quân thế này thế kia xong xuôi rồi thì một ông tướng lên ra đánh một bức điện ngầm đi Berlin. Hiếu chưa? Hai lữ đoàn Xibêri mới xuống ga đã đi thẳng ra trận địa ngay, thế là bị súng máy quét sạch. Cậu cứ kêu ca là bị nện vào mồm. Ngày xưa hễ tớ lắp ách ngựa không xong là bố tớ xông đến cho một quả dấm vào mặt. Thế là đúng: phải học đi, phải biết sợ! Nhưng còn xạ thủ Xibêri thì sao lại đem ra cho người ta làm thịt như bầy cừu thế? Tớ bảo cho các cậu biết: nước Nga đi đời rồi, chúng nó bán rẻ chúng mình. Và thằng phản bội đây chính là một thằng mu-gích của ta, người cùng làng với tớ, làng Pokrôvskôie ấy, đã bỏ đi cầu bơ cầu bất từ lâu. Tên hăn tớ chẳng buồn nói ra nữa... Hăn là một thằng dốt nát, bợm bãi, nhưng được cái tốt mã. Hăn ngại làm, quay ra ăn trộm ngựa, rồi kết cánh với bọn Raxkôlkini

[7]

quen thói chơi gái, uống rượu mùi... Thế rồi bây giờ hăn ngồi ở Pêterburg như ông vua, các ông bộ trưởng và các ông tướng đều xun xoe quanh hăn. Chúng mình thì ăn đạn phơi xác hàng nghìn giữa đất

ướt, còn chúng nó thì ngồi ở Pêterburg bật đèn điện sáng trưng. Chúng nó ăn uống no nê phê phởn, béo chương béo nứt ra.

Anh ta bỗng im bật. Không khí yên tĩnh và ẩm ướt; mấy con ngựa nhai thóc rau rầu trong căn nhà kho, một con đá vào vách đánh bịch một tiếng. Từ phía sau mái nhà một con chim ăn đêm bay vụt qua đồng lửa, kêu lên một tiếng náo nùng rồi bay mất hút. Và vừa lúc ấy ở một nơi nào rất xa trên bầu trời nổi lên một tiếng rít xé tai mỗi lúc một gần, như có một con thú gì bay lại với một tốc độ phi thường, cánh xé toạc đêm tối, rồi đâm xuống một chỗ nào. Và xa xa phía sau căn nhà kho vang lên một tiếng nổ rung chuyển cả mặt đất. Mấy con ngựa lồng lên xích kêu loảng xoảng. Người lính đang vá quần nói, giọng sợ sệt:

- Một phát ra trò!
- Súng cỡ to quá nhỉ!
- Yên nào!

Cả ba nghển cổ lên. Trên bầu trời không sao, một tiếng rít thứ hai nổi lên, kéo dài dễ đến vài phút, rồi ở một nơi nào gần như phía sau căn nhà kho có tiếng nổ, mấy cây thông chớp nhọn hiện lên trên nền lửa sáng, và mặt đất lại rung chuyển. Rồi ngay tức khắc một quả đạn thứ ba bay tới. Tiếng của nó nghe như tiếng nắc, âm sắc kỳ dị như có sức thôi miên, nghe khó chịu đến nỗi tim ngừng đập. Người lính râu đen đứng dậy, lùi mấy bước. Và từ phía trên một luồng gió phụt xuống, như có một làn chớp đen vụt lóe ra, và một cột lửa đen ngòm tung lên trong tiếng nổ long trời.

Khi cột lửa đã sụp xuống, nơi ban nãy có đồng lửa và mấy người lính chỉ còn là một cái hố sâu. Bên trên bức vách sứt lở của căn nhà kho, cái mái rạ bốc cháy, tỏa ra một đám khói vàng. Từ trong đám lửa, một con ngựa bồm dài bay ra, mũi thở phì phò, và lao về phía mấy cây thông hiện lên mờ mờ trong bóng tối.

Và ở phía sau đường rìa lờm chờm của cánh đồng bằng, những ánh chớp đã bắt đầu nhấp nháy liên hồi, những khẩu đại bác gầm lên,

những quả pháo sáng vẽ thành những đường ngoằn ngoèo trên trời, rọi xuống mặt đất ẩm ướt. Đạn đại bác khoan thủng bầu trời trong tiếng gầm rít ồ ạt.

Cũng tối hôm ấy, cách căn nhà kho không xa, trong một căn hầm chỉ huy, có tổ chức một bữa chén giữa các sĩ quan của một đại đội thuộc trung đoàn Uxôtxki nhân dịp đại úy Tyôtkin vừa nhận được thư nhà báo tin vợ sinh con trai. Căn hầm nằm rất sâu dưới mặt đất, nóc đệm ba hàng gỗ súc xếp lên nhau, trần thấp, dưới ánh sáng của những chùm nến cắm trong cốc, tám sĩ quan ngồi quanh bàn với một bác sĩ và ba cô y tá thuộc trạm quân y lưu động.

Họ đã uống rất nhiều rượu mạnh. Ông bố diễm phúc, đại úy Tyôtkin, gục đầu vào cái đĩa còn đầy thức ăn thừa mà ngủ, bàn tay bần thiêu vất lên trên cái đầu hói trụi. Nhờ không khí ngọt ngào, nhờ rượu mạnh và ánh nến dịu dịu trong căn hầm, ba cô y tá trông xinh hẳn lên. Họ đều mặc áo dài xám và trùm khăn bệnh viện màu xám. Một cô tên là Muska, hai bên thái dương quấn hai món tóc đen láy. Cô ta cười khanh khách luôn mồm, ngửa cái cổ trắng nõn ra khiến hai người ngồi hai bên và hai người ngồi trước mặt cứ phải dán đôi mắt nặng trĩu hơi men vào đấy. Một cô nữa là Marya Ivanôvna, người béo lẳn, má đỏ ửng lên đến tận lông mày, hát tình ca Tzigan hay lạ lùng. Các thính giả mê mẩn tâm thần, cứ đập thành thịch và nhắc đi nhắc lại: "Chao ôi, quý quá thật! Thế mới ra sống chứ!" Cô thứ ba là Êlizaveta Kievna. Trước mặt cô những ngọn nến tách ra thành hàng trăm đốm lửa lập lòe, chiếu những tia sáng bạc ra bốn phía, mặt các khách dự tiệc trắng bệch ra trong làn khói, và gương mặt của người ngồi bên cạnh cô là trung úy Jadôv trông dễ sợ và đẹp lạ lùng. Đó là một người rộng vai, tóc vàng, mặt cạo nhẵn, có đôi mắt trong suốt. Jadôv ngồi rất thẳng, đai và nịt thắt rất chặt, uống rất nhiều nhưng mặt chỉ tái đi. Những khi cô Muska tóc đen cất tiếng cười, những khi Marya Ivanôvna cầm cây đàn ghita lên, lấy chiếc khăn mùi soa vo tròn lau mặt và cất cái giọng trầm lên hát: "Em ra đời trên những cánh thảo nguyên Moldavi",

- đôi môi trắng như kẻ chỉ của chàng từ từ nhếch một bên mép lên thành nụ cười, và chàng rót thêm rượu mạnh vào cốc mình. Êlizaveta

Kievna nhìn sát vào khuôn mặt nhẵn nhụi, không một nếp nhăn của chàng. Chàng tiêu khiển cô y tá bằng những câu chuyện lịch sử và vô nghĩa, và giữa những mẩu chuyện băng quơ, chàng kể rằng trong trung đoàn có một anh thượng úy Martynôv, nổi tiếng là người tin định mệnh. Quả nhiên có những đêm, sau khi uống một cốc cô-nhắc, anh chàng vượt qua hàng rào dây thép gai, đến gần sát công sự địch và chửi quân Đức bằng bốn thứ tiếng, vừa rồi anh ta đã phải trả giá cái lối chơi ngông của mình bằng một vết thương ở bụng. Êlizaveta Kievna thở dài nói rằng Martynôv quả là một trang anh hùng. Jadôv cười nhạt:

- Xin lỗi, chỉ có những kẻ hám danh và những thằng ngốc, chứ chẳng làm gì có anh hùng.

- Nhưng khi anh xung phong vào công sự địch, thì đó chẳng phải là một hành động anh hùng hay sao?

- Trước hết người ta chẳng xung phong gì hết, chẳng qua người ta bị bắt buộc phải xung phong, và những thằng nào chịu xung phong là những thằng hèn. Dĩ nhiên có những người không bị ai ép buộc mà vẫn liều mạng, nhưng đó là những người có một bản năng hữu cơ khiến họ khát khao giết chóc - Jadôv gõ gõ mấy đầu móng tay cứng rắn xuống bàn. - Nếu cô muốn thì có thể nói đó là những người đã đạt đến trình độ cao nhất của ý thức hiện đại. Chàng nhòm người lên lấy một hộp mứt lớn ở đầu bàn kia lại mời Êlizaveta Kievna.

-Không, tôi không ăn đâu, - nàng nói, và cảm thấy tim mình đập mạnh, toàn thân mềm nhũn - Thế còn anh thì sao? Jadôv cau lớp da trên trán lại, mặt chàng hằn lên những nếp nhăn li ti rất bất ngờ, trông già hẳn đi.

-Còn anh thì sao cái gì? - chàng xẵng giọng nhại lại - Hôm qua tôi bắn chết một thằng Do Thái sau căn nhà kho. Cô muốn biết việc ấy có thú vị hay không phỏng? Thật là ngớ ngẩn. Chàng căn điều thuốc lá giữa hai hàng răng sắc nhọn và quẹt diêm. Mấy ngón tay dèn dẹt của chàng cầm que diêm rất vững, nhưng ngọn lửa vẫn không đưa đúng vào điều thuốc lá, và rốt cục vẫn không châm được.

- Ra tôi say rồi, xin lỗi cô, - chàng nói, đoạn vứt que diêm bấy giờ đã cháy tận sát móng tay chàng. - Ta ra ngoài một chút cho thoáng. Êlizaveta đứng dậy, thần thờ như trong cơn mê, và bước theo Jadôv trong con đường hăm hẹp dẫn ra ngoài. Những giọng nói lè nhè, vui vẻ gọi với theo hai người, và Marya Ivanôvna gẩy mạnh lên dây đàn, cất tiếng hát ồm ồm: "Đêm phảng phất niềm hân hoan êm ái..." Ngoài trời thoang thoảng mùi đất ải của mùa xuân. Đêm hôm ấy tối trời và yên tĩnh. Jadôv bước nhanh trên cỏ ướt, hai tay đút túi quần. Êlizaveta Kievna đi sau chàng một quãng, miệng cười chúm chím. Bỗng Jadôv đứng lại và hỏi đột ngột:

- Nào, bây giờ thì sao? Êlizaveta Kievna thấy hai tai nóng ran lên. Cổ nén tiếng nấc đang dâng lên trong cổ họng, nàng đáp rất khẽ, gần như không thể nghe ra được:

- Em không biết.

- Cô lại đây. -Chàng hát hăm về phía một căn nhà nhỏ, mái hiện ra mờ mờ trong đêm tối. Bước được mấy bước chàng lại dừng lại, và bàn tay lạnh như băng của chàng nắm chặt lấy cánh tay Êlizaveta Kievna.

- Sức vóc tôi như một vị thần - chàng nói, giọng sôi nổi lên một cách bất ngờ, - Tôi có thể bẻ đôi một đồng hào. Tôi nhìn suốt vào từng người như nhìn qua tấm kính. Tôi căm thù chúng nó! - Chàng ngừng bật như chợt nhớ ra điều gì, rồi giẫm chân xuống đất - Những tiếng cười hô hố ấy, những bài hát, những câu chuyện trò hèn hạ ấy, tôi hết sức ghê tởm! Chúng nó chẳng khác lũ dòi nhung nhúc trong đồng phân ủ nóng... Tôi sẽ chà nát chúng nó - Cô nghe đây... Tôi không yêu cô, tôi không thể yêu được! Tôi sẽ không yêu đâu... Cô đừng tơ màng gì chuyện ấy... Nhưng tôi cần cô... Tôi rất tởm cái cảm giác bị lệ thuộc vào kẻ khác... Cô phải hiểu... -Chàng luồn tay vào dưới khuỷu tay Êlizaveta Kievna, kéo mạnh nàng vào lòng và ép chặt vào thái dương nàng đôi môi khô và nóng như than hồng.

Nàng vùng vẫy giằng ra, nhưng Jadôv ghì chặt đến nỗi xương nàng kêu răng rắc, và nàng ngã đầu xuống, người rũ rượi trĩu nặng trên tay

chàng.

- Cô không giống chúng nó, cô khác tất cả chúng nó - chàng nói, - tôi sẽ dạy cho cô biết... Jadôv bỗng im bật, ngẩng đầu lên. Trong đêm tối nổi lên một tiếng rít đanh và sắc như mũi khoan.

- Chà, quý thật! - Jadôv nói qua kẽ răng. Ngay lúc ấy có tiếng nổ ầm ầm ở phía xa. Êlizaveta Kievna vùng ra, nhưng Jadôv càng ghì chặt nàng hơn nữa. Nàng kêu lên, giọng tuyệt vọng:

- Buông tôi ra chứ! Một quả đạn đại bác thứ hai nổ rền. Jadôv vẫn nói lẩm bầm. Bỗng ngay sát cạnh, bên kia căn nhà kho phụt lên một cột lửa đen ngòm, tiếng nổ long trời hất những bó rạ tung lên cao. Êlizaveta Kievna vùng ra khỏi tay Jadôv và chạy về hầm. Các sĩ quan đang hồi hả chạy từ cửa hầm ra. Họ quay sang nhìn căn nhà kho đang bốc cháy, rồi chạy lúp xúp trên mặt đất đầy những vệt bóng chằng chịt do ánh sáng chiếu xiên hắt ra. Người sang bên trái, về phía các chiến hào đào trong khu rừng nhỏ, người thì chạy sang bên phải, về phía hào giao thông dẫn đến công sự đầu cầu. Bên kia sông, rất xa sau dãy đồi, các trận địa pháo của quân Đức đang gầm gừ nhả đạn. Trận pháo kích bắt đầu từ hai mục tiêu: bên phải là cái cầu, bên trái là chỗ lội sông dẫn sang một cái ấp ở bờ bên kia bị một đại đội của trung đoàn Uxolxki chiếm giữ. Một phần hỏa lực được tập trung vào các trận địa pháo của quân Nga. Êlizaveta Kievna trông thấy Jadôv, đầu để trần, hai tay dứt túi, đang đi băng qua đồng đến ổ súng máy. Rồi đột nhiên, ngay ở chỗ cái bóng dáng cao lớn của Jadôv đang bước đi, bùng lên một vòng tròn lửa xù xì phủ khói đen. Êlizaveta Kievna nhắm mắt lại. Khi nàng lại mở mắt ra, Jadôv đang đi chếch sang bên trái, tay vẫn dứt túi, hai khuỷu tay khuỳnh ra. Đại úy Tyôtkin cầm ống nhòm đứng cạnh Êlizaveta Kievna quát lên, giọng giận dữ:

- Tôi đã bảo mà, chiếm cái ấp ấy làm quái gì! Bây giờ cứ thử nhìn mà xem: nó bắn nát cả chỗ lội qua sông rồi còn gì! Quân khốn kiếp! -Đại úy lại đưa ống nhòm lên mắt. -Ái chà, chúng nó rút thẳng vào ấp!

Đại đội sáu thế là đi tong! Mẹ kiếp! - Ông ta quay lại, tay đưa gãi lia lịa cái đầu hói trụi - Slyapkin!

- Có, - một người thấp bé, mũi to, đầu đội mũ chụp lông, nhanh nhẩu đáp.

- Đã nói chuyện được với đại đội sáu chưa?

- Đường dây đã bị cắt mất rồi ạ.

- Truyền lệnh cho đại đội tám cử viện binh sang bên ấp ngay.

- Xin tuân lệnh, - Slyapkin đáp, bỏ tay ra khỏi vành mũ lưỡi trai với một động tác dứt khoát rồi quay ngoắt đi. Nhưng khi đi được hai bước anh ta đã dừng lại.

- Trung úy Slyapkin! - đại úy lại quát, giọng dữ tợn.

- Có.

- Trung úy thi hành mệnh lệnh cho.

- Vâng ạ. - Slyapkin đi thêm một quãng nữa rồi cúi đầu, cầm cái gậy vạch vạch lên mặt đất.

- Trung úy Slyapkin! - đại úy gào lên.

- Có.

- Trung úy có hiểu tiếng người không thế hả?

- Có hiểu đấy ạ.

- Hãy truyền lệnh ngay cho đại đội tám. Rồi nói riêng với họ là đừng thi hành. Bản thân họ cũng chẳng phải là đồ ngu đâu mà cho người sang bên ấy. Bảo họ cho mười lăm người đến chỗ qua sông để bắn chặn. Rồi báo ngay lên sư đoàn đại đội tám đã đánh một trận táo bạo khai thông được chỗ qua sông. Thương vong thì sẽ tính gộp vào đại đội sáu. Thôi đi đi. Còn cô, cô xéo ngay. - ông ta quay về phía Elizaveta Kievna nói, - xéo ngay về nhà ma đi, chúng nó pháo kích vào đây, ngay bây giờ đây này. Vừa lúc ấy một quả đạn đại bác bay xoèn xoẹt ngang đầu và rơi xuống nổ rất gần.

Jadôv nằm sát bên lỗ châu mai của ụ súng máy, mắt không rời ống nhòm, háo hức theo dõi trận đánh. Ụ súng được đắp trên sườn một quả đồi um tùm. Dưới chân đồi, con sông lượn thành một vòng cung rộng; bên phải, cái cầu mới bị bắn cháy đang bốc khói cuồn cuộn; bên kia cầu, trên một bãi cỏ lầy lội thấp thoáng những nét chữ chi của dãy chiến hào do đại đội của trung đoàn Uxôlki chiếm giữ, bên trái có một con suối ngoằn ngoèo trong đám sậy chảy ra sông; quá nửa sang bên trái, bên kia suối, ba ngôi nhà trong ấp bốc cháy ngùn ngụt, sau ba ngôi nhà ấy là những chiến hào hình mũi tên của đại đội sáu. Cách đây ba trăm thước bắt đầu những chiến tuyến của quân Đức lùi xa dần sang bên phải, về phía dãy đồi phủ rừng.

Ánh lửa của hai đám cháy rơi xuống sông một màu đỏ bần, và nước sông sủi lên vì những loạt đạn đại bác tới tấp, phụt lên thành vòi, lấp đi trong những đám khói màu hung đỏ.

Hỏa lực của pháo binh địch tập trung mạnh nhất vào cái ấp. Bên trên mấy ngôi nhà đang bốc cháy phút phút lại lóe lên những ánh lửa của đạn bi, và hai bên cái góc nhọn của dãy chiến hào hình chữ chi phụt lên những cột lửa xù xì lẫn khói đen. Từ bên kia suối, trong các đám sậy và các bụi cỏ, phụt ra những tia lửa mảnh như kim của những phát súng trường.

Rrrrăm! Rrrrăm! - những phát đạn trọng pháo làm rung chuyển không khí. Ppakh, ppakh! ppakh những quả đạn bi nổ yếu ớt trên mặt sông, trên những bãi cỏ và ở bên này sông, trên các chiến hào của đại đội hai, đại đội ba và đại đội bốn. Rrrrù, rrrù, - tiếng sấm rền từ sau dãy đồi nơi có mười hai đại đội pháo của Đức đang khạc lửa. Xxxxik, xxxik - những quả đạn bắn trả của ta xé không khí bay qua dãy đồi kia. Những âm thanh dữ dội ấy làm nhức cả tai, tức cả ngực, và truyền ngọn lửa tức giận vào lòng người.

Trận đấu pháo kéo dài rất lâu. Jadôv nhìn đồng hồ dạ quang: bây giờ là hai giờ rưỡi, trời đã sắp sáng và quân địch chắc sẽ tấn công.

Quả nhiên tiếng đạn nổ dồn dập hẳn lên, nước sông càng sôi sục, pháo địch bắn tới tấp vào những lối qua sông và những ngọn đồi ở bờ bên ta. Thịnh thoảng mặt đất lại rung lên, đất đá trên trần vách ụ súng rơi lả tả. Nhưng trên khu ấp đã cháy trụi tiếng đạn nổ đã ngớt. Và đột nhiên, từ phía xa, làm thành một góc chéo với con sông, mấy chục quả pháo sáng bay vút lên, vẽ thành những đường lửa ngoằn ngoèo, và mặt đất sáng bừng lên như dưới ánh nắng. Khi loạt pháo sáng đã tắt ngấm, trong mấy phút liên trời tối mịt lại. Quân Đức lao ra khỏi hào và tiến lên tấn công.

Trong ánh sáng mờ mờ của buổi lê minh, Jadôv nhìn mãi mới thấy những bóng người di động ở xa xa trên đồng cỏ, khi thì nằm rạp xuống, khi thì thi nhau vượt lên trước. Từ khu ấp không có lấy một tia lửa nào đón chúng. Jadôv ngoảnh lại gọi:

- Bắn đạn!

Khẩu súng máy rung lên như trong một cơn giận điên cuồng, hồi hả phun chì ra đầu nòng, khói tỏa khét lẹt. Lập tức những bóng người trên bãi cỏ di chuyển nhanh hơn, một số nằm rạp xuống. Nhưng chỉ lát sau khắp cánh đồng đã đầy những cái chấm lỗ nhỏ. Những hàng đầu đã chạy đến các chiến hào bị bắn nát của đại đội sáu. Từ các chiến hào ấy nhô lên khoảng hai chục người. Quân địch lập tức xúm lại đông nghịt.

Trận đánh xung quanh ấp này chỉ là một bộ phận nhỏ của một trận rất lớn diễn ra trên một chiến tuyến, dài mấy trăm dặm và đã tổn của cả hai bên mấy mươi vạn sinh linh.

Quân Nga chiếm cái ấp này từ hai tuần trước để có được một bàn đạp phòng khi sẽ vượt qua sông tấn công địch. Quân Đức quyết định chiếm cái ấp này để địch đài quan sát tới gần sông hơn. Cả hai mục đích này đều chỉ quan trọng đối với hai viên tư lệnh sư đoàn -Nga và Đức. Nó là một bộ phận của kế hoạch chiến lược mà hai viên tướng này

đã suy tính rất kỹ đến từng chi tiết nhỏ nhất để tiến hành chiến dịch mùa xuân.

Viên tư lệnh sư đoàn Nga là tướng Đôbrôv. Ông vốn có một tên khác, chẳng Nga chút nào, cho nên cách đây nửa năm, được hoàng thượng chuẩn y, ông đã đổi lấy cái tên Đôbrôv này. Ông đang đánh bài thì nhận được tin báo quân Đức tấn công vào khu vực của trung đoàn Uxolxki.

Viên tướng bỏ ván bài, rồi cùng với hai sĩ quan hành dinh của ông và mấy sĩ quan cấp tá đi sang đại sảnh, nơi các bản đồ được trải sẵn trên một cái bàn lớn. Từ chiến tuyến có tin báo về là cầu và những chỗ lội qua sông đang bị pháo kích. Viên tướng hiểu ngay rằng quân Đức có ý định chiếm lại cái ấp, nghĩa là chính cái điểm mà ông ta định dùng làm bàn đạp trong khi dựng cái kế hoạch tấn công trứ danh của ông, một kế hoạch đã được bộ tham mưu lữ đoàn duyệt và đã được đệ trình lên cho tướng tư lệnh quân đoàn phê chuẩn. Tấn công vào khu ấp, quân Đức đã làm cho cả cái kế hoạch đó sụp đổ tan tành.

Những tin điện thoại phút phút báo về đều xác nhận mối lo sợ của ông. Ông cất cái kính không gọng cặp trên cái mũi to, rồi vừa quay quay cái kính vừa nói, giọng điềm đạm nhưng rắn rỏi:

- Được, tôi sẽ không lùi một bước ra khỏi những vị trí đã chiếm lĩnh. Ông lập tức cho gọi điện thoại ra lệnh thi hành những biện pháp thích hợp để phòng thủ khu ấp. Trung đoàn dự bị Kundravinxki được lệnh đem hai tiểu đoàn đến chỗ qua sông tăng viện cho đại úy Tyôtkin. Vừa lúc ấy có báo cáo của viên chỉ huy trận địa pháo cho biết rằng số đạn quá ít, một khẩu pháo đã bị bắn hỏng và không thể nào đấu khẩu một cách đích đáng với hỏa lực vũ bão của địch. Nghe tin ấy, tướng Đôbrôv nghiêm khắc nhìn những người đứng xung quanh nói:

- Được. Khi nào hết đạn, ta sẽ đánh giáp lá cà. - Ông rút từ trong túi chiếc áo vạt màu xám có ve đỏ ra một chiếc khăn mùi xoa trắng như tuyết, rũ một cái, lau cặp kính rồi cúi mình trên bản đồ.

Bấy giờ ở ngưỡng cửa hiện ra viên sĩ quan phụ tá thứ hai của tướng Đôbrôv là thiếu úy bá tước Bôbruyxki, mặc bộ quân phục ka-ki màu nâu sẫm bó khít vào người như đi găng.

- Bẩm quan lớn, - hắn nói với một nụ cười kín đáo trên khóe đôi môi xinh đẹp và trẻ trung,

- đại úy Tyôkin báo cáo là đại đội sáu, sau một cuộc tập kích gan dạ, đã khai thông được lối qua sông, bất chấp hỏa lực ác liệt của địch.

Tướng Đôbrôv nhìn viên thiếu úy qua vành trên cặp kính, cái miệng cao nhẵn nhóp nhép mấy cái rồi nói:

- Rất tốt.

Nhưng mặc dầu lời lẽ rất can trường, những báo cáo từ chiến tuyến đưa về cứ mỗi lúc một thêm bi đát. Trung đoàn Kunđravinxki đã tiến đến chỗ qua sông, nằm xuống và đào công sự. Đại đội tám vẫn tiếp tục tập kích gan dạ, nhưng vẫn không qua sông được. Viên chỉ huy chi đội pháo cối, đại úy Ilambekôv, báo cáo lên là đơn vị ông có hai khẩu pháo bị bắn hỏng, và đang thiếu đạn. Viên chỉ huy tiểu đoàn một của trung đoàn Uxolxki là thượng tá Bôrôđin báo cáo rằng vị trí quá lộ liễu, đại đội hai, đại đội ba và đại đội bốn đã bị thương vong rất nhiều, và sư đoàn cho phép ông xuất kích đánh lùi quân địch láo xược, hoặc rút về phía ven rừng. Đại đội sáu, đơn vị chiếm giữ khu ấp, thì chẳng thấy báo cáo gì.

Hai giờ rưỡi sáng một hội đồng quân sự được triệu tập. Tướng Đôbrôv tuyên bố rằng bản thân ông sẽ dẫn đầu các đạo quân đã được giao phó cho ông, chứ sẽ không chịu nhường một tấc đất nào trên vị trí đã chiếm được. Trong khi đó có tin báo về là khu ấp đã bị địch chiếm và đại đội sáu đã bị tiêu diệt gọn. Viên tướng siết chặt chiếc khăn mùi xoa trong nắm tay và nhắm mắt lại. Viên tham mưu trưởng, đại tá Xvetsin, so đôi vai mập mạp, khuôn mặt thịt có bộ râu đen đỏ bừng lên, cất cái giọng khàn khàn nói tách bạch từng tiếng:

- Thừa thiếu tướng, tôi đã mấy lần có hân hạnh báo cáo với ngài rằng chuyển vị trí sang bờ bên phải là một việc nguy hiểm. Ta sẽ phải mất ở chỗ qua sông này hai, ba hay bốn tiểu đoàn, và dù có chiếm lại được khu trại nữa thì cũng khó lòng có thể giữ nổi.

- Ta đang cần một bàn đạp, ta phải có bàn đạp, và ta nhất định sẽ có - tướng Đôbrôn nói, mũi toát mồ hôi - vấn đề là ở chỗ nếu mất cái bàn đạp ấy thì kế hoạch tấn công của tôi sẽ thành con số không. Đại tá Xvetsin bác lại, mặt còn đỏ hơn nữa:

- Thừa thiếu tướng, quân đội không tài nào có thể qua sông dưới một hỏa lực dữ dội như vậy nếu không được pháo binh yểm hộ thích đáng. Và như ngài đã biết, pháo binh hiện nay không có gì để mà bắn yểm hộ cả. Viên tướng đáp:

- Được. Nếu thế xin ông truyền đạt cho quân sĩ biết rằng bên kia sông, trên các hàng rào dây thép gai có treo huân chương thập tự Ghéorghi. Tôi hiểu rõ binh sĩ của tôi lắm chứ. Sau những lời lẽ sẽ đi vào lịch sử này, viên tướng đứng dậy, mấy ngón tay ngấn quay quay cái kính cặp mũi sau lưng, nhìn ra cửa sổ. Trên bãi cỏ, trong làn sương sớm màu lam dịu dịu, một cây bạch dương ướt đầm đứng im phăng phắc. Một đàn chim sẻ đậu kín những cành dương màu xanh nhạt, đang cất tiếng kêu vội vã tíu tít, rồi bỗng bay vụt đi. Và bãi cỏ phủ sương mù, với những bóng cây hiện lên mờ mờ, đã bắt đầu ánh vàng lên dưới những tia nắng chiều xiên. Trận đánh kết thúc lúc mặt trời mọc. Quân Đức chiếm khu ấp và bờ suối bên trái. Trong cả cái vị trí bàn đạp, quân Nga chỉ còn được khoảng đất trũng ở phía phải con suối, nơi đại đội một bố trí. Suốt ngày giữa hai bờ suối có những cuộc đọ súng uế oải, nhưng có thể thấy rõ rằng đại đội một đang có nguy cơ bị vây bọc - nó không liên lạc trực tiếp được với bờ sông bên này vì cầu đã cháy mất, và hợp lý hơn cả là rút khỏi bãi lầy ngay đêm nay.

Nhưng đến quá trưa viên chỉ huy tiểu đoàn một là thượng tá Bôrôđin được lệnh chuẩn bị lội qua sông đêm nay, đến bãi lầy củng cố vị trí của đại đội một. Đại úy Tyôtkin được lệnh tập trung đại đội năm và đại đội

bảy ở phía dưới khu ấp và dùng cầu phao qua sông. Tiểu đoàn ba của trung đoàn Uxolxki thì được lệnh chiếm lĩnh vị trí của các đơn vị tấn công. Trung đoàn Kundravinxki thì phải lựa chỗ cạy lợi qua sông ở gần cầu cháy và đánh vỗ mặt vào quân địch.

Mệnh lệnh rất nghiêm túc, cách bố quân rất rõ ràng: khu ấp lọt vào giữa hai gọng kìm, bên phải là tiểu đoàn một, bên trái là tiểu đoàn hai. Trong khi đó trung đoàn dự bị Kundravinxki có nhiệm vụ thu hút sự chú ý và hỏa lực của địch. Trận tấn công được dự tính là sẽ bắt đầu vào lúc nửa đêm.

Đến chập tối Jadôv cho đặt mấy khẩu súng máy ở chỗ qua sông, thân hành chở một khẩu lên thuyền rồi, với những biện pháp đề phòng hết sức cẩn thận, đưa nó ra đặt ở một hòn cù lao nhỏ, rộng khoảng vài chục thước vuông, mọc đầy lau cối, và ở lại luôn đấy.

Suốt ngày các đội pháo Nga duy trì một hỏa lực thừa thớt, uể oải bắn vào ấp và xa hơn một chút - Vào các vị trí Đức đã chuyển đến gần bờ sông. Đây đó dọc con sông có những phát súng trường nổ lẻ tẻ. Đến nửa đêm bắt đầu cuộc vượt sông lặng lẽ ở ba điểm trong cùng một lúc. Để làm xao lãng sự chú ý của địch, những đơn vị của trung đoàn Belôtxerkôvxxki đóng trên bờ sông cách đấy khoảng năm dặm về phía thượng lưu, bắt đầu nổ súng giòn giã. Quân Đức chột dạ, im lặng đợi chờ.

Tay vạch mấy cành lau chằng đầy mạng nhện ra, Jadôv theo dõi cuộc vượt sông. Ở bên phải một ngôi sao vàng không nhấp nháy treo thấp trên dãy đồi phủ rừng, và ánh phản chiếu mờ mờ của nó lung linh trên nước sông tối sẫm. Những cái bóng đen lù lù bắt đầu cắt ngang cái dải sáng đó. Trên những hòn cù lao cát và những cồn cạn, những bóng người vượt nhau chạy lên, Cách Jadôv không xa, khoảng chục người lợi qua, nước lút ngang ngực, tay cầm súng và bao đạn giơ cao lên cho khỏi ướt, quanh họ, nước sóng sánh phát ra một tiếng róc rách khe khẽ. Đó là lính của trung đoàn Kundravinxki đang qua sông.

Bỗng rất xa ở phía bên kia sông nổi lên những tiếng đại bác bắn rất mau, những quả lựu đạn bắt đầu rít bay đến và pakh, pakh, pakh, những quả đạn bi nổ rất cao trên mặt sông, tiếng rất đanh. Mỗi ánh chớp lóe lên khi đạn nổ lại rọi sáng những khuôn mặt râu ria nhô lên trên mặt nước. Khấp cồn cát nhung nhúc những người đang chạy qua. Một loạt tiếng nổ nữa, kế tiếp theo nhau: pakh, pakh, pakh. Những

tiếng la hét vang lên. Những quả pháo sáng bay vút lên khắp bầu trời và lá tả rụng xuống, tỏa ra một ánh sáng chói lòa. Những trận địa pháo Nga bắt đầu gầm lên. Một người đang vùng vẫy trôi theo dòng nước đến sát chân Jadôv. "Đầu bị xuyên thùng rồi, thùng rồi" - hắn nhắc đi nhắc lại, tay bấu lấy một bụi cỏ. Jadôv chạy sang mặt bên kia hòn cù lao. Xa xa, những chiếc phao cầu chở đầy người đang vượt qua sông, có thể thấy rõ những đơn vị đã lên bờ đang chạy trên cánh đồng. Bây giờ cũng như hôm qua, trên dòng sông, ở những chỗ lội và những ngọn đồi đang đổ xuống một trận mưa đạn long trời lở đất. Nước sông sủi lên sùng sục, và trông như thể lúc nhúc những dòi: qua những đám khói đen và vàng, giữa những cột nước, quân lính đang lội bì bõm, vùng vẫy quẩn quại, kêu la í ới. Những người đã sang đến bên kia lóp ngóp bò lên bờ. Từ phía sau, mấy khẩu súng máy của Jadôv nhả đạn từng tràng. Những loạt đạn đại bác Nga nổ rền ở phía trước. Hai đại đội của đại úy Tyôtkin bắn chéo cánh sẻ vào cái ấp. Những đơn vị tiền duyên của trung đoàn Kundravinxki toan xông lên đánh lưỡi lê thì bị hỏa lực của địch bắn rất phải nằm xuống dưới chân hàng rào dây thép gai (về sau mới biết là các đơn vị này đã mất mất một nửa quân số trong khi vượt sông). Bên kia con suối, từ đám lau sậy nhô ra những đội xạ thủ dày đặc của tiểu đoàn một. Quân Đức rời chiến hào rút lui.

Jadôv nắm hăm khẩu súng máy, hai tay xiết chặt cò súng đang rung lên như điên như dại, nhắm vào phía sau các chiến hào Đức, dệt thành một lưới lửa quét sát đỉnh gò đất dài dài mà quân Đức đang vượt từng tốp nhỏ, khi vài ba người, khi đông hơn để rút về phía sau. Tất cả những

bóng người vượt qua gò đất đều loạng choạng như vấp phải vật gì rồi ngã nhào ra phía trước bay sang một bên.

"Năm mươi tám. Sáu mươi", - Jăđôv lẩm bẩm đếm. Một bóng người gầy gò đứng dậy, hai tay ôm đầu, tiến về phía gò. Jăđôv chĩa nòng súng vào đấy. Cái bóng ngòì thụp xuống rồi ngã ra. "Sáu mươi mốt". Bỗng một ánh sáng chói lòa, thiêu đốt, không sao chịu nổi lóe lên trước mắt. Jăđôv cảm thấy mình bị hất tung lên trời, và cánh tay đau nhói lên như bị xé.

Cái ăp và tất cả các hàng chiến hào lân cận đều đã chiếm lại được: quân Nga bắt khoảng hai trăm tù binh. Đến tảng sáng hỏa lực pháo binh của cả hai bên đều im dần. Cuộc thu dọn chiến trường bắt đầu. Trong khi đi tìm trên mấy hòn cù lao, những người cứu thương thấy trong đám cỏ xơ xác một khẩu súng máy đổ kênh ra, bên cạnh có một người lính nằm úp mặt xuống đất, gáy bị phạt đứt; cách đấy mười thước, ở phía bên kia cù lao, Jăđôv nằm sóng sượt, hai chân choãi xuống nước. Khi họ nhắc Jăđôv lên, chàng rên một tiếng. Từ ống tay áo bê bết máu thò ra một mẫu xương màu hồng.

Khi Jăđôv đã được đưa về trạm cứu thương, bác sĩ quát gọi Êlizaveta Kievna: "Họ đưa cái anh chàng của cô về đây này. Cho lên bàn mổ ngay". Jăđôv lúc bấy giờ bất tỉnh nhân sự, mũi nhọn hoắt ra, môi đen xỉn lại, khi họ cởi áo sơ mi chàng ra, Êlizaveta Kievna trông thấy trên bộ ngực rộng và trắng của chàng có xăm hình hai con khỉ ngoặc đuôi vào nhau. Trong khi cưa tay, chàng nghiến răng, và những thớ thịt trên mặt co quắp lại.

Sau những phút cực hình ấy, khi đã được băng bó lại, Jăđôv mở mắt ra. Êlizaveta Kievna cúi mình trên người chàng.

- Sáu mươi mốt, - chàng nói. Jăđôv mê sảng cho đến sáng rồi ngủ thiếp đi. Êlizaveta Kievna xin phép được tự mình đưa chàng về quân y viện lớn của bộ tham mưu sư đoàn.

Đasa bước vào phòng ăn. Nikôlai Ivanôvits và Đmitri Xtêpanôvits vừa ở Xamara lên được hai hôm nay sau khi nhận được điện khẩn, đang nói chuyện bỗng im bật. Tay giữ hai múi khăn san dưới cằm, Đasa đưa mắt nhìn gương mặt đỏ bừng và mái tóc rối bù của ông cụ đang ngồi gập chân trên ghế, rồi lại nhìn sang Nikôlai Ivanôvits với bộ mặt hốc hác và đôi mi sừng húp. Đasa cũng ngồi xuống bên bàn. Ngoài cửa sổ, trong bóng hoàng hôn xanh lam nổi lên một mảnh trăng lưỡi liềm mỏng và trong.

Đmitri Xtêpanôvits hút thuốc, tàn rơi xuống chiếc áo gi-lê số lông xù xì. Nikôlai Ivanôvits chăm chỉ dồn một dúm vụn bánh mì trên khăn trải bàn. Họ ngồi im lặng như thế một hồi lâu.

Cuối cùng Nikôlai Ivanôvits nói, giọng nghẹn ngào:

- Tại sao lại để Katya nằm một mình? Không thể được.

- Anh cứ ngồi đấy, em vào cho, - Đasa vừa đáp vừa đứng dậy. Nàng không còn thấy ê ẩm khắp người nữa, cũng không thấy mệt. - Ba ạ, ba tiêm cho chị ấy mũi nữa đi, -nàng nói, tay đưa múi khăn san lên che miệng, Đmitri Xtêpanôvits khịt mũi một tiếng rõ to rồi ném điếu thuốc hút gần hết qua vai. Xung quanh ông, sân nhà la liệt những mẫu thuốc lá.

- Ba ơi, ba tiêm thêm mũi nữa đi, con van ba.

Nikôlai Ivanôvits bực bội thốt lên, cũng với cái giọng nghe hơi kịch như ban nãy:

- Katya không thể sống mãi bằng dầu long não suông như thế được. Katya chết mất thôi Đasa ạ.

Đasa quay phắt lại.

- Anh không được nói thế! Không được! Chị ấy không chết đâu.

Những thớ thịt trên gương mặt vàng vố của Nikôlai Ivanôvits giật giật mấy cái. Ông quay mặt ra cửa sổ và cũng trông thấy mảnh trăng

lưỡi liềm nhọn và mỏng giữa khoảng không vắng lặng màu lam.

- Khổ quá, - ông nói, - Katya mà có làm sao thì... anh không thể...

Đasa rón rén đi qua phòng khách, nhìn ra cửa sổ một lần nữa - ngoài trời, băng giá vẫn kéo dài vô tận - rồi lặng lẽ bước vào phòng ngủ của Katya sáng mờ mờ dưới ánh đèn chong leo lét.

Trong cùng, trên cái giường rộng và thấp, Katya vẫn nằm im lìm như ban nãy, khuôn mặt thanh tú với mái tóc đã khô đi, thắm lại, đặt trên chồng gối, và phía dưới là một bàn tay mảnh dẻ. Đasa quỳ xuống bên giường. Tiếng thở yếu ớt của Katya nghe như từ rất xa vắng lại. Một lát sau nàng nói khẽ, giọng đau đớn:

- Máy giờ rồi?

- Tám giờ Katyusa ạ.

Thở được một lát, Katya lại hỏi, giọng vẫn thế, như than thở điều gì.

- Máy giờ rồi?

Suốt ngày hôm nay nàng đã nhắc đi nhắc lại mãi câu hỏi này. Gương mặt trong trong của nàng thanh thản, đôi mắt nhắm nghiền... Đã lâu rồi, nàng bước đi trên một tấm thảm êm trải dọc một dãy hành lang dài màu vàng. Trần và vách dãy hành lang này đều một màu vàng đơn điệu. Bên phải, từ những khung cửa sổ cao bụi bặm chiếu vào một ánh sáng vàng chói chang. Bên trái có nhiều cánh cửa phẳng phiu. Nếu mở cửa ra, bên kia sẽ là nơi sơn cùng thủy tận, là vực thẳm. Katya bước chậm rãi, rất chậm rãi, như trong giấc chiêm bao, qua những cánh cửa, những khung cửa sổ này. Phía trước là dãy hành lang dài dằng dặc, phẳng lì, toàn màu vàng. Trong hành lang ngọt ngào quá, và từ mỗi cánh cửa tỏa ra một nỗi buồn chết chóc. Trời ơi, bao giờ mới hết? Dừng lại một chút nghe thử xem sao nhỉ... Không, chẳng nghe thấy gì... Sau mấy cánh cửa, trong bóng tối bắt đầu có tiếng rè rè như tiếng dây cót bật chuông trong đồng hồ quả lắc, một âm thanh chậm rãi, trầm trầm... Ôi, buồn quá!... Chỉ muốn thức dậy... Nói một câu gì giản dị, gần gũi với con người...

Rồi Katya khó nhọc nhắc lại như than thở:

- Máy giờ rồi?

- Katyusa, chị hỏi gì mãi thế hở chị? "Tốt quá, Đasa đang ở đây". Và tấm thảm lót dọc hành lang lại trải dài ra dưới chân như một cơn buồn nôn diu diu, ánh sáng chói chang và ngọt ngào chiếu vào từ mấy khung cửa sổ bụi bặm, xa xa có tiếng dây cót kêu rè rè... "Đừng nghe nữa... Đừng thấy, đừng cảm giác gì nữa... Nằm xuống, quên hết... Sao cho chóng hết đi... Nhưng Đasa cứ quấy rầy, không cho mình chìm vào quên lãng... Nó cầm tay, hôn mãi, nói thì thầm, thì thầm... Và tựa hồ như từ người nó có một sinh khí gì truyền sang tấm thân nhẹ tênh, trống rỗng này... Khó chịu quá... ước gì có cách giảng giải cho nó hiểu rằng chết đi rất dễ chịu, dễ chịu hơn cảm thấy cái sinh khí ấy tràn vào mình... Ước gì nó buông mình ra nhỉ..."

-Katyusa, em yêu chị, em yêu chị lắm, chị có nghe không? "Nó không buông, nó thương xót... Thế thì mình không có quyền... Con bé sẽ ở lại một mình, côی cút..."

- Đasa!

- Gì đấy chị?

- Chị không chết đâu. Chắc ba đã đến: có mùi thuốc lá. Ba cúi xuống lật chăn ra, và một mũi kim châm vào ngực, một cảm giác nhức buốt và ngọt ngào. Trong các mạch máu truyền đi chất cam lồ của niềm an ủi. Hai bức tường của dãy hành lang dao động rồi lùi rộng ra, một luồng hơi mát tràn vào. Đasa đang vuốt bàn tay đặt trên chân, ép môi vào đấy, hơi thở của nó ấm áp quá. Chỉ một phút nữa, thân thể sẽ hòa tan trong bóng tối của giấc ngủ. Nhưng những nét vạch vàng vàng, cứng nhắc, lại trỗi lên từ bên cạnh, từ sau mắt, và cứ tự mãn, tự tồn, sinh sôi mãi ra, xây thành dãy hành lang khổ ải, ngọt ngào...

- Đasa, Đasa, chị không muốn đi về nơi ấy.

Đasa ôm lấy đầu chị, nằm xuống cạnh chị, áp sát vào người chị, khỏe mạnh, tràn đầy sức sống, và như trút từ trong thân thể mình ra một sức

mạnh thô bạo, nồng cháy: chị phải sống!

Nhưng dây hành lang lại kéo dài, lại phải đứng dậy bước đi, lê đôi chân nặng trĩu như đeo hàng tạ sắt. Không sao nằm xuống được. Đasa cứ ôm lấy mình, vực dậy, bảo đi.

Ba ngày đêm, Katya đã vật lộn với cái chết như vậy. Nàng luôn luôn cảm thấy trong thân thể mình cái ý chí tha thiết, nồng nàn của Đasa. Giá không có Đasa, nàng đã buông mình chìm vào yên tĩnh từ lâu.

Đến ngày thứ ba, suốt buổi tối và suốt cả đêm Đasa không rời giường chị. Hai chị em dường như đã hòa làm một, cùng chung một nỗi đau thương vô cùng: chung một ý chí. Thế rồi đến gần sáng, Katya đã toát mồ hôi và nằm nghiêng lại. Hơi thở của nàng hầu như không nghe ra được. Đasa hoảng sợ gọi ông cụ vào. Họ quyết định chờ xem. Đến sáu giờ sáng Katya thở dài rồi trở mình nằm nghiêng sang bên kia. Cơn nguy kịch đã qua, quá trình trở về với sự sống bắt đầu.

Ngồi trong chiếc ghế bành lớn đặt cạnh giường chị, Đasa cũng thiếp đi - lần đầu tiên trong mấy ngày ấy. Khi được biết rằng Katya đã thoát nạn, Nikôlai Ivanôvits ôm chầm lấy cái áo gi lê sẫm màu của Đmitri Xtêpanôvits mà khóc nức nở.

Một ngày tươi vui bắt đầu, trời nắng ấm, và mọi người đều thấy những người kia tốt bụng vô cùng. Họ mua ở cửa hàng hoa về một cây bạch đình hương đem cắm trong phòng khách. Đasa cảm thấy rằng mình đã tự tay mình lôi Katya ra khỏi cái hố đen ngòm và lạnh buốt dẫn vào bóng tối vĩnh viễn. Không, không, trên thế gian này không còn có gì quý hơn sự sống

- bây giờ nàng đã biết chắc như vậy. Vào cuối tháng năm Nikôlai Ivanôvits đưa Êkatêrina Đmitrievna ra ngoại thành Moxkva, ở một ngôi biệt thự nhỏ bằng gỗ có hai hàng hiên, một trồng ra khóm rừng bạch dương xanh tốt với những bóng rợp luôn luôn xao động che mấy con bê lang đi ăn cỏ thẩn thơ giữa các hàng cây, một nữa trồng ra cánh đồng lượn sóng dốc thoải.

Cứ chiều chiều Đasa và Nikôlai Ivanôvits lại từ chuyến tàu ngoại ô bước xuống sân ga xép và đi bộ qua bãi cỏ lầy. Trên đầu, những đàn muỗi nhỏ bay vo ve. Đi một quãng thì đến một cái dốc. Đến đây Nikôlai Ivanôvits thường dừng lại như để ngắm cảnh mặt trời lặn, rồi vừa thở vừa nói:

- Chao ôi đẹp quá, chết thật! Bên kia cánh đồng lượn sóng đang tối dần, nơi những dải ruộng lúa mì xen kẽ với những khóm rừng hạt dẻ và bạch dương cành lá lăn tăn, bỏ lửng những đám mây thường gặp vào buổi hoàng hôn: tím ngắt, im lìm và căn cỗi. Qua những kẽ hở dài giữa các tầng mây, ráng chiều tàn lụi dần trong một ánh sáng mờ đục, và ở phía dưới, chỗ dòng suối lượn thành hình bán nguyệt, một mảnh trời da cam chìm dưới đáy nước. Đó đây, ếch nhái cất tiếng ộp oạp đối đáp nhau. Trên cánh đồng bằng phẳng, những đụn rạ và những mái nhà thôn dã nổi lên thành những vệt tối sẫm. Giữa đồng có một đồng lửa nhỏ đang cháy. Ở nơi này xưa kia tên cướp làng Tusinô đã từng cố thủ sau một lũy đất cắm rào gỗ cao. Một đoàn xe lửa từ sau cánh rừng nhú ra, kéo một hồi còi dài dằng dặc; nó đang chờ lính về phía tây, phía chân trời còn sáng mờ mờ trong ánh tà dương đã tàn lụi. Men theo ven rừng đi về biệt thự, Đasa và Nikôlai Ivanôvits nhìn qua cửa kính ngoài hàng hiên thấy bàn ăn đã dọn xong, trên đặt một ngọn đèn chao đục. Con chó Bi xinh xinh của biệt thự chạy ra đón họ với tiếng sủa lễ phép; chạy ra đến cạnh hai người, nó vẫy đuôi, rồi sợ nhỡ có thất thổ gì chẳng, nó vờ tạt ra đám bụi ngải ở đấy sủa mấy tiếng bâng quơ...

Êkatêrina Đmitrievna đang ngồi gõ gõ móng tay vào cửa kính hàng hiên - vào lúc chập tối nàng chưa được phép ra ngoài. Nikôlai Ivanôvits chốt cổng ngoài lại rồi nói: Biệt thự này thích thật đấy em ạ". Họ ngồi vào bàn ăn. Êkatêrina Đmitrievna kể lại những tin tức ở biệt thự: bên làng Tusinô có một con chó đại chạy sang cắn chết hai con gà con của nhà Kiskin; hôm nay vợ chồng Jilkin mới dọn về ở biệt thự đã bị lấy cắp mất chiếc xamovar; Matriôna, chị nấu bếp, lại đánh thẳng con.

Đasa lẳng lẳng ngồi ăn; sau một ngày làm việc trong thành phố, nàng thấy mệt chết người đi được. Nikôlai Ivanôvits rút trong cặp ra một tập báo, vừa xĩa răng vừa giở ra đọc. Mỗi khi đọc đến những tin không vui, ông lại bắt đầu chép chép cái miệng cho đến khi Katya phải nói: "Kìa Nikôlai, anh chép miệng gì mãi thế!" mới chịu thôi. Đasa ra thềm ngồi xuống, tay chống cằm và nhìn ra cánh đồng bằng đang chìm dần vào bóng tối, đây đó lác đác những đốm lửa, nhìn lên những ngôi sao mùa hè rải chi chít trên trời. Từ ngoài vườn đưa vào thoang thoảng mùi bồn hoa mới tưới.

Trên hàng hiên Nikôlai Ivanôvits giở báo loạt soạt nói:

-Chỉ riêng một điều này đã đủ làm cho chiến tranh không thể kéo dài được; các nước đồng minh và ta đều sẽ phá sản. Katya hỏi:

- Anh ăn sữa chua nhé?

- Nhưng phải lạnh kia... Thật là bi đát, bi đát quá chừng! Ta đã mất Lvôv và Lublin. Có ma nó biết được đầu đuôi ra sao! Đánh nhau thế quái nào được khi có những thằng phản bội nó đâm sau lưng! Kỳ quái hết sức!

- Kìa Nikôlai, đừng chép miệng nữa anh!

- Thì cứ mặc tôi nào! Nếu ta để mất Varsava thì nhục đến chết mất. Quả cũng có khi đâm nghĩ quẩn: hay cứ ký bừa một hòa ước gì đấy rồi quay lười lê chĩa vào Pêteburg? Xa xa có tiếng còi tàu hỏa, - có thể nghe rõ tiếng bánh lăn ầm ầm qua con suối ban nãy in bóng trời chiều: chắc đó là chuyến tàu chở thương binh về Moxkva. Nikôlai Ivanôvits lại giở mấy tờ báo kêu loạt soạt:

-Người ta đưa lính ra mặt trận mà chẳng có súng ống gì: họ cầm gậy ngồi dưới chiến hào. Cứ năm người mới được một khẩu súng. Khi xung phong lên họ cũng cầm gậy như thế, chờ khi người bên cạnh ngã xuống thì cầm lấy súng. Chao ôi, thật chẳng còn ra cái thể thống gì nữa!

Đasa xuống thềm, ra đứng tựa khuỷu tay tay lên cánh cổng. Ánh đèn từ hàng hiên chiếu lên những tàu lá ngưu bàng óng ánh. Thằng Petka,

con chị bếp Matriôna, suốt ngày đi trốn tận đâu bây giờ đã mò về. Đầu cúi gằm, hai chân quét bụi, nó miễn cưỡng đi ra sau bếp, lòng buồn tủi, vì chẳng còn biết cách nào hơn là về cho mẹ đánh một trận rồi đi ngủ.

Đasa ra cổng rồi thông thả đi ra sông Khimka.

Đứng trong bóng tối, bên bờ sông dốc đứng, nàng lắng tai nghe. Đâu đây có tiếng suối chảy róc rách khe khẽ, chỉ ban đêm mới nghe thấy. Thình thoảng một hòn đất từ trên bờ khô nẻ lăn lách kịch rồi rơi xuống nước đánh bùm một tiếng. Hai bên những bóng cây đen đứng im phăng phắc, rồi bỗng cành lá lao xao lên một lúc, giọng ngái ngủ, rồi lại im bật. "Đến bao giờ đến bao giờ?" - Đasa nói khẽ, rồi bẻ ngón tay răng rắc.

Vào một ngày nghỉ đầu tháng sáu, Đasa dậy sớm, và để Katya khỏi thức giấc, nàng xuống bếp rửa mặt. Trên bàn có một đồng rau và bên trên để một tấm bươm thiếp xanh xanh. Chắc người bán rau đã lấy nó ở bươm vụ về cùng với tập báo. Petka, thằng con chị bếp, ngồi trên ngưỡng cửa vừa thở phì phò vừa buộc một cái cẳng gà vào cái que. Matriôna đang phơi quần áo lên cây xiêm gai.

Đasa đổ vào cái chậu sành một ít nước thoảng mùi sông, tụt quai áo ra khỏi vai, rồi lại nhìn tấm bươm thiếp: thiếp nào mà lạ thế nhỉ? Nàng đưa hai đầu ngón tay ướt cặp ngoài tấm thiếp và đọc lướt qua. Trên thiếp có viết: "Đasa yêu dấu, anh lo quá, không hiểu tại sao anh viết bao nhiêu thư mà chẳng thấy trả lời lần nào, chẳng lẽ thư anh thất lạc hết?" Đasa vội vã ngồi xuống một chiếc ghế, mắt nàng hoa lên, chân nàng khuyu xuống... "Vết thương của anh đã liền hẳn. Bây giờ anh tập thể dục hàng ngày, nói chung anh cố giữ mình cho vững. Anh còn học cả tiếng Anh và tiếng Pháp nữa. Anh ôm hôn em. Đasa ạ, nếu em còn nhớ anh. I. Telêghin".

Đasa lồng quai áo lên vai và đọc lại một lần nữa:

"Nếu em còn nhớ anh!"... Nàng vùng dậy chạy vào buồng ngủ Katya, kéo tấm rèm bằng vải hoa trên cửa sổ ra.

- Katya, chị đọc to lên đi!

Nàng ngồi xuống cạnh giường trong khi Katya sợ cuồng lên, và không đợi cho chị kịp đọc, nàng tự đọc lấy và đứng phắt dậy, đập hai tay vào nhau.

- Katya, Katya, khủng khiếp quá đi mất!

- Nhưng lạ Chúa, thế là anh ấy sống rồi, Đanyusa ạ!

- Em yêu anh anh ấy quá!... Trời ơi, biết làm thế nào bây giờ?... Em hỏi chị nhé: bao giờ mới hết chiến tranh? Đasa giật lấy tấm bư thiếp rồi chạy sang phòng Nikôlai Ivanôvits. Nàng vừa đọc thư cho ông ta nghe vừa hỏi cuống lên, bắt ông ta phải trả lời cho thật chính xác: bao giờ chiến tranh sẽ kết thúc?

- Nhưng em ạ, bây giờ có ai biết được điều đó đâu?

- Thế thì anh làm cái trò gì ở trong cái Liên minh thành thị ngu xuẩn ấy? Các anh chỉ tán nhảm suốt ngày từ sáng đến tối. Em đi ngay về Moxkva gặp tổng tư lệnh quân đội đây... Em sẽ bắt ông ta phải...

- Em bắt ông ta làm cái gì mới được chứ?... Chao ôi, Đasa, Đasa, phải đợi thôi. Mấy ngày liền Đasa đứng ngồi không yên, nhưng rồi cũng lắng nguôi dần, như thể tàn lụi đi, tối tối nàng về buồng rất sớm, ngồi viết thư cho Ivan Ilyits, gói ghém các thứ quà lại rồi khâu vào vải bạt. Những khi Êkatêrina Đmitrievna sang nói chuyện Têlêghin với nàng, nàng thường im lặng, tối tối nàng không đi dạo nữa, ngồi với Katya nhiều hơn, khâu vá, đọc sách, dường như cố sao chôn thật sâu vào đáy lòng tất cả những tình cảm của mình, khoác lên mình một lớp da dày không sao xoi thủng được, làm bằng những công việc vất vả hằng ngày.

Êkatêrina Đmitrievna tuy qua mùa hè đã bình phục hẳn, nhưng cũng giống Đasa, nàng như thể đã tàn lụi đi. Hai chị em hay nói với nhau rằng họ cảm thấy có một cái gì nặng trĩu như cái cối đá đè lên mình. Và chẳng bây giờ thì ai cũng có cái cảm giác ấy. Khi thức dậy, khi đi đứng, khi suy nghĩ, khi gặp gỡ người này người nọ, họ đều thấy khổ tâm. Họ

chỉ nóng lòng chờ đến khi có thể ngã người ra giường, thân mỗi rã rời, và hưởng lấy niềm vui duy nhất mà bây giờ họ có thể hưởng - ngủ thiếp đi và quên hết. Hôm qua vợ chồng Jilkin mời khách đến nếm thử mứt mới, chủ và khách đang ngồi uống trà thì có người đưa báo đến: trong danh sách những người đã ngã xuống trên trường vinh quang có tên em trai ông Jilkin. Chủ nhà lui về buồng trong, khách ra ngồi một lát ngoài bao lơn rồi lặng lẽ bỏ về. Đâu đâu cũng có những chuyện như thế. Đời sống trở nên đắt đỏ. Tương lai mờ mịt, u buồn. Varsava đã bị bỏ ngỏ. Brext-Litôvsk bị nổ mìn, rồi thất thủ. Đâu đâu cũng bắt được gián điệp.

Trên sông Khimka, trong một khe núi, mới xuất hiện một toán cướp. Suốt một tuần không ai dám đi vào rừng - ai cũng sợ. Rồi dân vệ đồn được chúng ra khỏi khe núi, bắt được hai tên, còn một tên thứ ba trốn mất. Nghe nói hăn lên sang huyện Zvênigôrôđ cướp phá các trang viên. Một buổi sáng, trên khoảng đất trống bên cạnh biệt thự gia đình Xmôkôvnikôv, một người xà ích đứng thẳng trên xe phi nước đại đến. Từ khắp mọi nẻo những bà nhà quê, những bà nấu bếp, những đứa trẻ chạy ra xem. Có một việc gì đã xảy ra. Chị Matriôna vừa chùi tay vừa chạy qua vườn, nhập vào đám đông. Anh xà ích, mặt đỏ gay, người nóng bừng, đứng trên xe ngựa nói:

-... Họ lôi hăn ra ngoài cửa hiệu, lẳng qua lẳng lại một lúc, rồi kéo xեն xệt trên mặt đường, lôi ra sông Moxkva. Còn năm thằng Đức nữa trốn trong nhà máy... Họ tìm được hai đứa, may mà cảnh sát cướp lại được, chứ không thì cũng ra sông nốt... Còn khắp quảng trường Lubyen thì hung, lùa bay tung tóe. Khắp thành phố họ đang cướp phá... Người đông như kiến... Hăn quất mạnh dây cương vào lưng con ngựa giống đang tựa sườn vào đôi càn xe uốn cong, quất con ngựa mấy tiếng, rồi quất một lần nữa, con ngựa thở khò khè, mình sùi bọt mồ hôi, vùng lên phi nước đại, kéo theo chiếc xe lăn lộc cộc trên phố, về phía quán rượu. Đasa và Nikôlai Ivanôvits lúc bấy giờ đang ở Moxkva. Từ thành phố bốc lên một cột khói đen, đọng lại thành một đám mây lớn trên bầu trời

xam xám bị nắng nung đốt. Đám cháy có thể nhìn thấy rất rõ từ bãi đất ở giữa làng, nơi những người nhà quê đang tụm năm tụm bảy đứng xem. Khi những người ở biệt thự đến gần họ, những câu chuyện bàn tán im bặt: họ nhìn mấy người thượng lưu, không biết với ý ngạo nghễ hay với một thái độ chờ đợi kỳ lạ nào đấy. Một người béo tốt, đầu trần, sơ-mi rách toạc một miếng, vừa ở đâu hiện ra, đến cạnh ngôi nhà thờ nhỏ bằng gạch, nói to:

- Ở Moxkva họ đang giết bọn Đức đấy! Hắn vừa dứt lời, một bà có mang gào tướng lên. Đám đông kéo về phía nhà thờ. Êkatêrina Đmitrievna cũng chạy ra đấy. Đám người khích động cứ nhao nhao lên.

- Nhà ga Varsava cháy rồi, bọn Đức nó đốt.

- Giết hết hai nghìn thằng Đức rồi.

- Hai đầu, sáu nghìn ấy, - vụt xuống sông hết.

- Lúc đầu thì chỉ có bọn Đức bị thôi. Nhưng sau đó họ cứ đà ấy mà cướp phá lung tung. Nghe nói phố Kuznetxki Môxt bị cướp sạch sành sanh.

- Cũng đáng đời. Chúng nó ăn béo mỡ hôi chúng mình.

- Làm sao cản dân được. Dân là không có cản được đâu.

- Ở công viên Pêtrôvxki, người ta tìm thấy trong một biệt thự có cái máy đánh dây thép gió... thật đấy mà, chị tôi vừa ở đấy về xong...

Bên máy có hai thằng gián điệp đeo râu giả. Dĩ nhiên là người ta giết chết tươi ngay cả hai thằng.

- Đi vét các biệt thự một vòng thì hay nhỉ! Một lát sau thấy mấy người con gái, tay xách bị không, chạy xuống dốc, về phía cái đập, chỗ con đường cái Moxkva chạy ngang. Nhiều người quát với theo họ. Họ ngoảnh lại cười, tay huơ mấy cái bị. Êkatêrina Đmitrievna hỏi một cụ nông dân rất đẹp lão:

- Mấy cô ấy chạy đi đâu thế cụ?

- Đi hôi của đấy, bà ạ.

Mãi đến hơn năm giờ Đasa và Nikôlai Ivanôvits mới đi xe ngựa trên thành phố về. Cả hai đều đang xúc động, cướp lời nhau kể cho Katya nghe rằng khắp thành Moxkva dân tụ tập lại thành từng đám đông kéo đi phá nhà ở và cửa hiệu của kiều dân Đức. Cửa hàng bán áo quần may sẵn của nhà Mandel bị cướp sạch... Kho dương cầm Becker ở phố Kujnetxki bị phá tan hoang, họ bưng đẩy từ cửa sổ tầng hai xuống vỉa hè, rồi dồn các mảnh vụn lại đốt. Quảng trường Lubyen ngổn ngang những thuốc men và chai lọ vỡ. Nghe nói có cả những vụ giết người. Quá trưa, những đội tuần tiễu đi giải tán các đám đông. Bây giờ thì khắp nơi đã yên tĩnh.

- Dĩ nhiên làm như thế là man rợ. -Nikôlai Ivanôvits nói, mắt nhấp nháy lia lịa vì kích động, -nhưng tôi rất thích cái khí thế hùng dũng của nhân dân trong những hành động ấy. Hôm nay họ phá các cửa hiệu Đức ra rồi ngày mai họ sẽ dựng ụ chiến đấu, mẹ kiếp. Chính phủ đã cố tình dung túng những vụ hành hung này. Phải, phải, anh có thể nói quả quyết như vậy, - ấy là để xã bớt nổi căm hờn của nhân dân. Nhưng qua những trò như thế, nhân dân sẽ dần dần thấy thích những trò nghiêm trọng hơn.

Ngay đêm ấy hầm rượu nhà Jilkin bị vét sạch, còn nhà Xvetsikôv thì bị vơ hết chỗ áo quần cất trên gác xép. Ở quán rượu đèn sáng suốt đêm. Và một tuần sau nữa, người ta bắt đầu nhìn những người ở biệt thự với những khốe mắt kỳ dị, vừa nhìn vừa nói thì thầm những gì với nhau không rõ.

Vào đầu tháng tám gia đình Xmôkônikôv lại dọn về thành phố, và Êkatêrina Đmitrievna lại đi làm ở viện quân y. Mùa thu năm ấy thành Moxkva đầy những người lánh nạn ở Ba-lan sang. Trên các phố Kuznetxki, Petrôxka, Tverxkaia chen chân không lọt. Các cửa hàng, các tiệm giải khát, các nhà bắt đầu đông nghịt, và đâu đâu người ta cũng nghe cái câu xin lỗi mới thịnh hành: "Rất ân hận!".

Tất cả cái cảnh rộn rịp, xa hoa này, những nhà hát và những khách sạn đầy ắp, những phố phường náo nhiệt sáng trưng ánh điện ấy được

một bức tường sống bảo vệ khỏi mọi sự hiểm nghèo. Bức tường đó là đạo quân mười hai triệu người đang ộc máu ngoài mặt trận.

Tình hình chiến sự vẫn hết sức bi đát. Ở khắp nơi, ngoài tiền tuyến cũng như ở hậu phương, người ta đều bàn tán về cái ác tâm của Raxputin, về sự phản bội, về cái thế không tài nào gượng gượng lâu hơn được nữa, nếu ông phước lộc Nikôla không ban phép lạ cứu vớt nước Nga này.

Thế rồi giữa tình trạng chán nản và rã rời này, tướng Ruzxki đột nhiên chặn đứng được cuộc tấn công của quân Đức ngay giữa chiến trường bình địa.

Vào những buổi hoàng hôn mùa thu ở miền duyên hải, gió đông bắc uốn cong những cây phong dương trụi lá, rung chuyển những khung cửa kính của ngôi nhà cũ kỹ có cái tháp bằng gỗ xây trên ngọn đồi, găm thét qua mái nhà một cách dữ dội đến nỗi tưởng chừng như có một người đang bước nặng nề trên mái sắt; nó thổi hun hút qua các ống khói, các khe cửa và tất cả những kẽ hở trên tường. Từ những khung cửa sổ của ngôi nhà này nhìn ra có thể trông thấy những khóm hồng trụi lất lay trên những vồng đất nâu, những đám mây tơi tả bay trên mặt biển màu chì cuộn sóng. Rét mướt và buồn tẻ.

Arkadi Jadôv ngồi trên chiếc đi văng hẹp cũ kỹ ở tầng trên ngôi nhà, trong căn phòng duy nhất có người ở. Ông tay xệp lép của chiếc áo vạt dài xưa kia rất trang nhã của chàng đút vào trong thắt lưng. Khuôn mặt có đôi mi húp cạo rất nhẵn, đường ngôi trên tóc rẽ rất cẩn thận, trên hai gò má có hai đường gân giật giật.

Mắt nheo nheo lại vì cay khói thuốc lá, Jadôv uống rượu vang đỏ lấy trong những thùng ton-nô hầy còn trữ dưới căn hầm của ngôi nhà cha chàng để lại. Ở đầu kia đi văng, Êlizaveta Kievna cũng ngồi uống rượu vang và hút thuốc, môi nở một nụ cười nhẵn nhụi. Jadôv đã luyện cho nàng biết lặng thinh hết ngày này qua ngày khác, lặng thinh và nghe chàng tự bộc lộ sau khi nốc hết sáu chai Cabernet lâu năm. Qua cuộc chiến tranh, qua thời gian sống đói khổ trong "Lâu đài Caberenet", ngôi nhà dột nát trên hai mẫu ruộng nho -cái gia sản duy nhất mà chàng được hưởng sau khi cha chàng chết đi, - trong trí óc Jadôv đã tích tụ lại cả một kho tàng những ý nghĩ độc địa.

Sáu tháng trước đây, trong một quân y viện ở hậu phương, vào một trong những đêm bút rút khó chịu mà cánh tay bị cưa cụt, cánh tay không còn tồn tại của Jadôv lên cơn nhức buốt, chàng đã nói với Êlizaveta Kievna bằng một giọng bức tức, hằn học và thù oán:

- "Cái lối đầu lại cứ giương đôi mắt si mê nhìn người ta suốt đêm, không để cho người ta ngủ. Tốt hơn cả là mai đi gọi ngay một linh mục lại đây, để chấm dứt cái trò khỉ này đi. Êlizveta Kievna tái mặt đi, rồi gật đầu, thôi cũng được. Người ta làm lễ cưới cho họ trong viện quân y. Đến tháng mười hai Jadôv được đưa về Maxkva mỗi một lần thứ hai nữa, và sang đầu mùa xuân hai người về Anapa ở trong "Lâu đài Cabernet". Jadôv không có phương tiện gì sinh sống. Muốn có tiền chợ họ phải đem bán dần những đồ làm ruộng và bàn ghế cũ trong nhà. Nhưng rượu vang thì lại ê hề - loại rượu Cabernet tài tử để từ hồi trước chiến tranh. Ở đây, trong ngôi nhà vắng vẻ và dột nát với cái tháp xây bên sườn, mái đầy những tổ chim, Jadôv bắt đầu sống một cuộc đời vô công rồi nghề kéo dài một cách vô hy vọng. Những chuyện có thể nói được đã nói hết từ lâu. Phía trước là một lỗ trống khổng lồ. Như thế một cánh cửa đã sập kín lại sau lưng hai vợ chồng Jadôv. Êlizaveta Kievna cố gắng lấy mình ra lấp đầy sự trống trải của những ngày dài đằng đẳng, nhưng chẳng ăn thua gì. Muốn lấy lòng Jadôv, nàng đâm ra lơ đãng, cầu thả và vụng về. Jadôv chế nhạo nàng về chuyện này, và nàng tuyệt vọng nghĩ rằng mình tuy có tư tưởng rất rộng rãi, nhưng lại là một người đàn bà rất dễ trạnh lòng. Thế nhưng nàng sẽ không đời nào chịu đổi cuộc sống khốn khổ này lấy bất kỳ một cuộc sống nào khác, mặc dầu nó đầy túi nhục, đầy một nỗi buồn chán da diết, không hề có một chút an ủi nào ngoài sự sùng bái mù quáng đối với chồng và những phút hoan lạc điên rồ rất hiếm hoi.

Trong thời gian gầy đây, khi gió thu bắt đầu thổi hun hút trên miền duyên hải trơ trọi này, Jadôv đâm ra cáu bẳn khác thường. Nàng không dám nhúc nhích nữa, chỉ cần động một tí là lập tức môi trên Jadôv cong lên để lộ hàm răng hung ác, và chàng bắt đầu rít qua kẽ răng nói những điều khủng khiếp vô cùng. Êlizaveta Kievna thỉnh thoảng chỉ rùng mình trong thâm tâm, da nàng nổi gai ốc lên vì những lời lăng nhục. Ấy thế nhưng nàng vẫn có thể ngồi hết giờ này sang giờ khác nhìn đắm đắm gương mặt tuần tú của chàng đã hốc hác hẳn đi và lắng nghe tiếng nói mê sảng của chàng. Jadôv thường sai nàng xuống lấy rượu dưới

gian hầm bằng gạch xây vòm cuốn, có những con nhện lớn chạy chạy qua lại. Ngồi ghé vào mặt thùng ton-nô và nhìn tia rượu Cabernet màu huyết dụ chảy vào miệng vò sành, Êlizaveta Kievna thả lỏng cho dòng tâm tư của mình tha hồ bay bổng. Với một nỗi chua xót say sưa, nàng nghĩ rằng một ngày kia Arkadi sẽ giết nàng ở đây, trong căn hầm này, và sẽ vùi xác nàng dưới một thùng rượu. Qua nhiều đêm đông dài đằng đằng, chàng sẽ thắp ngọn nến lần từng bậc thang xuống đây với lũ nhện. Chàng sẽ ngồi trước cái thùng rồi cũng nhìn tia rượu đang rót vào vò như thế này, chàng se chợt nhớ ra và cất tiếng gọi: "Liza..." Nhưng chỉ có tiếng nhện chạy sột soạt trên vách hầm đáp lại, và lần đầu tiên trên đời chàng sẽ khóc vì cô đơn, vì một nỗi buồn ghê gớm có thể chết đi được. Mơ tưởng như vậy. Êlizaveta Kievna chuộc lại tất cả những nỗi nhục nhằn: rốt cục không phải Jadôv, mà chính nàng sẽ đắc thắng.

Gió đã mạnh lên. Cửa kính rung lách cách dưới những trận gió ào ào. Trên cái tháp nổi lên một tiếng rú man rợ kéo dài, chắc rồi sẽ cứ thế mãi suốt đêm nay. Trên mặt biển không có lấy một vì sao.

Chiều hôm ấy Êlizaveta đã xuống hầm rượu đến ba lần, rót đầy vò đưa lên cho Jadôv. Chàng vẫn ngồi im lặng, không nhúc nhích. Đêm nay chắc lại phải nghe những câu chuyện rất đặc biệt.

- Chắc ở nhà ít nhất cũng còn được mấy củ khoai tây chứ? - Jadôv bỗng nói to - Lẽ ra cô cũng nên nhớ rằng từ hôm qua tôi chẳng ăn chút gì. Êlizaveta Kievna lặng người đi. Khoai tây, khoai tây... Từ sáng nàng mãi mê suy nghĩ về mối quan hệ giữa nàng với Arkadi đến nỗi quên khuấy mất bữa ăn tối. Nàng rời đi văng đứng phắt dậy.

- Ngồi xuống, đồ lọ lem, - Jadôv nói, giọng lạnh lùng - cô không nói tôi cũng biết thừa là khoai tây chẳng còn. Tôi phải nói cho cô biết rằng cô chẳng được cái tích sự gì ở đời này hết, chỉ được cái ngồi nghĩ đủ thứ chuyện nhảm nhí.

- Em chạy sang bên hàng xóm một chút. Dem rượu đổi lấy ít bánh mì và khoai tây.

- Để tôi nói hết đã, rồi hẵng đi. Ngồi xuống. Hôm nay tôi đã giải quyết dứt khoát được vấn đề quyền phạm tội ác - (nghe thấy mấy tiếng này, Elizaveta Kievna siết chặt hai múi khăn san và ngồi lúi ra mép đi vắng) - Vấn đề này đã làm tôi bận tâm từ thuở bé. Những người đàn bà mà tôi đã gặp đều cho rằng tôi là một tội phạm và đều hiến thân cho tôi một cách đặc biệt háo hức. Nhưng mãi đến hôm nay tôi mới giải quyết được vấn đề tội ác.

Chàng với lấy cốc rượu nốc ừng ực, rồi châm thuốc lá hút.

- Tôi ngồi trong chiến hào, cách quân địch ba trăm thước. Tại sao tôi lại không bò qua bờ hào, không lặn vào chiến hào địch để giết những kẻ tôi cần giết, cướp lấy tiền bạc, áo quần, cà phê và thuốc lá? Ví thử tôi biết chắc rằng chúng nó sẽ không bắn tôi, hoặc sẽ bắn nhưng không trúng, thì dĩ nhiên là tôi sẽ đi, sẽ giết và lấy đồ đạc. Và tôi sẽ được in chân dung lên các báo như một trang anh hùng. Chắc nói như thế cũng đủ rõ ràng và lô-gích. Bây giờ nếu tôi ngồi không phải trong chiến hào, mà trong "Lâu đài Cabernet" cách Anapa sáu dặm, thì tại sao tôi không lên phố, không bẻ khóa cửa hiệu kim hoàn Muravêysik, không lấy vàng bạc châu báu, và nếu gặp bản thân Muraveytsik đứng phất phơ đâu đấy, thì sẽ vui lòng cho luôn một mũi vào đây? - Chàng lấy ngón tay chỉ thẳng vào yết hầu. - Tại sao cho đến nay tôi vẫn chưa làm như thế? cũng chỉ vì tôi sợ. Sợ bị bắt, sợ bị đưa ra tòa, sợ bị xử tử. Tôi nói như thế có lẽ cũng lô-gích đấy chứ? Vấn đề giết người và lấy cướp của quân địch đã được chính quyền nhà nước giải quyết theo hướng khẳng định, mà nhà nước là đại diện cho cái luân lý tối cao đã được xác lập, cho toàn bộ hình luật và dân luật. Như thế tức là vấn đề chung quy chỉ căn cứ vào cảm giác chủ quan của tôi; nó tùy ở chỗ tôi cho ai là kẻ thù của tôi.

- Một đảng là kẻ thù của quốc gia, còn đảng này lại chỉ là kẻ thù của riêng anh mà thôi, -Elizaveta Kievna nói rất khẽ.

-Hay tuyệt! Rồi cô lại sẽ thuyết cho tôi nghe về một thứ chủ nghĩa xã hội nào nữa chứ gì? Nhảm nhí hết! Cơ sở của luân lý là quyền của cá

nhân, chứ không phải là tập thể. Tôi khẳng định rằng cuộc trưng binh đã thành công rực rỡ ở tất cả các nước, và chiến tranh đã được tiến hành trôi chảy hơn hai năm nay rồi, bất chấp những lời phản kháng của Giáo hoàng La mã chẳng qua cũng vì tất cả chúng ta, mỗi cá nhân, đều sinh trưởng trong mớ tả lót trẻ con. Chúng ta vốn thích, và nếu không thích hẳn đi nữa, thì cũng không hề phản đối việc giết người và cướp của. Việc giết người và cướp của được nhà nước tổ chức. Những thằng ngốc và những thằng nhãi ranh vẫn tiếp tục gọi việc giết người và cướp của là giết người và cướp của. Nhưng tôi thì từ nay tôi sẽ gọi nó là sự thực hiện trọn vẹn của quyền cá nhân. Con hổ muốn ăn con gì thì tha hồ giết. Tôi còn cao hơn con hổ. Ai dám cả gan hạn chế quyền của tôi? Pháp luật à? Nó đã bị đòi bỏ gậm hết rồi.

Jadôv thu hai chân lại, đứng dậy một cách nhẹ nhàng rồi đi đi lại lại dọc gian phòng sáng mờ mờ trong ánh hoàng hôn dọc qua những tấm kính bẩn.

- Một nghìn triệu con người đang sống trong tình trạng chiến tranh, năm mươi triệu người đàn ông đang đánh nhau trên các mặt trận. Họ được tổ chức và vũ trang. Hiện nay họ còn là hai tập thể thù địch. Nhưng không có gì cản trở họ một ngày kia sẽ ngừng bắn và sẽ liên kết lại. Đó là lúc có một người nào đấy đứng ra nói với cái tập thể năm mươi triệu người này: "Đồ ngu, chúng mày bắn sai mục tiêu rồi". Cuộc chiến tranh phải kết thúc bằng một cuộc nổi loạn, một cuộc cách mạng, một vụ hỏa hoạn toàn cầu. Lưỡi lê sẽ chĩa hết vào trong nước. Tập thể sẽ là chủ nhân của cuộc sống. Người ta sẽ đặt lên ngai vàng một thằng ăn mày ghẻ lở và sẽ thờ phụng nó. Thôi thế cũng được. Nhưng tôi lại càng rộng tay để tranh đấu. Kia là luật của quần chúng, còn đây là luật của cá nhân, của cá nhân trần trụi được khai triển trọn vẹn. Các anh theo chủ nghĩa xã hội, còn chúng tôi tuân theo luật rừng, chúng tôi đi theo chủ nghĩa vô chính phủ thiêng liêng, được tổ chức bằng một kỷ luật sắt. Tim Êlizaveta Kievna đập điên cuồng. Đó chính là cái "vực thăm" mà trước đây nàng đã mơ ước hồi còn ở trọ nhà Têlêghin. Nhưng

đây không còn là những trò đùa vui vui được trình bày thành mười sáu điểm "tự khiêu khích" như trên cái bảng mà các khách trọ của Têlêghin đã treo lên cửa phòng nàng... Bây giờ, trong bóng hoàng hôn, dọc theo mấy khung cửa sổ, một con người thực sự đáng sợ đang đi đi lại lại như con báo trong chuồng. Và sở dĩ con người đó nói chuyện cũng chỉ vì hăn không được tự do. Lắng nghe lời lẽ của Jadôv, Êlizaveta Kievna mừng rỡ trông thấy một cuộc phi ngựa điên cuồng trên những cánh thảo nguyên, trong ánh lửa đốt nhà... Nàng hầu như nghe rõ những tiếng quát tháo, những tiếng ầm ầm của chiến trận, những tiếng gào hấp hối, những tiếng hát man dại.

Vào đầu mùa đông 1916, giữa lúc mọi người đang chán nản và đợi chờ một cách vô hy vọng, thì quân đội Nga, sau khi đào những con đường hầm rất sâu trong tuyết đã vượt qua những dãy núi đá đóng băng và đột ngột xông lên đánh chiếm pháo đài Erzêrum. Đó là vào lúc quân Anh bị thất trận ở Lưỡng Hà và trước thành Conxstantinôpôl, vào lúc ở mặt trận phía tây đang diễn ra trận chiến đấu kiên trì nhằm giành giật ngôi nhà của người đura phà trên sông Izer, khi mà để giành được mấy thước đất thấm máu thì người ta đã coi đó như một thắng lợi đáng cho tháp Eiffel hồi hải ập ứng loan tin đi khắp thế giới. Trên mặt trận Áo, các đạo quân Nga dưới quyền chỉ huy của tướng Bruxilôv, cũng đột ngột chuyển sang tấn công quyết liệt. Cả thế giới sửng sốt, xôn xao lên. Ở Anh xuất bản một cuốn sách nói về cái tâm hồn bí hiểm của người Nga. Quả thật, trái với ý thức lô-gích, sau một năm rưỡi chiến tranh, tàn phá, mất mười tám tỉnh, tinh thần quân đội và nhân dân đều suy sụp, kinh tế thì phá sản, chính trị thì rối rời, nước Nga lại xông lên phản công dữ dội trên khắp các chiến tuyến dài ba nghìn dặm. Một luồng sóng ngầm, đầy một sức lực mới mẻ và tựa hồ không bao giờ cạn, đã cuộn lên mãnh liệt.

Hàng chục vạn tù binh kéo thành từng đoàn dài dằng dặc được đưa về nội địa nước Nga. Nước Áo đã bị giáng một đòn trí mạng: hai năm sau nó đã tan ra thành từng mảnh một cách dễ dàng, như cái nồi đất. Nước Đức bí mật giảng hòa. Đồng rúp lên giá. Trong lòng dân chúng lại nhen nhóm lên niềm hy vọng có thể dùng một đòn quân sự sấm sét để kết thúc chiến tranh. "Cái tâm hồn Nga" trở thành một đề tài thời thượng bậc nhất. Những chuyến tàu biển lớn chở hàng sư đoàn lính Nga đi. Những đoàn Mu-gích quê ở Orel, Tula, Ryazan hát bài dân ca "Con chim họa mi xinh xinh" trên các phố Xalôníc, Mácxây, Pari và lao như điên vào những cuộc tấn công giáp lá cà để cứu nền văn minh Âu châu.

Cuộc tấn công tiếp diễn suốt mùa hè. Luôn luôn có thêm những lứa tuổi mới được gọi ra lính. Những người mu-gích bốn mươi ba tuổi phải rời bỏ công việc đồng áng. Trong khắp các thành phố người ta thành lập những đơn vị bổ sung. Số lính mộ đã lên đến hai mươi bốn triệu. Trên đầu nước Đức và toàn châu Âu treo lơ lửng mối hiểm họa cổ truyền của những đợt xâm lăng ào ạt của những đạo quân châu Á.

Qua mùa hè năm ấy Moxkva vắng đi rất nhiều: chiến tranh, như một cái máy bơm, đã hút hết số dân cư nam giới. Nikôlai Ivanôvits đã ra mặt trận, Ở Minxk. Đasa và Katya sống trong thành phố một cách thầm lặng và cách biệt với bên ngoài: công việc của họ rất nhiều. Thịnh thoảng họ lại nhận được những tấm bưu thiếp ngăn ngùn và buồn rầu của Têlêghin: họ được biết rằng chàng đã trốn khỏi trại tù binh, nhưng đã bị bắt lại và bị chuyển sang giam trong một pháo đài.

Trong một thời gian nào đấy có một người khách rất dễ có cảm tình nằng lui tới nhà hai chị em: đó là đại úy Rôtsin, được phái về Moxkva để tiếp nhận quân trang quân dụng. Có một hôm Nikôlai Ivanôvits đã mời đại úy từ trụ sở Liên minh thành thị về nhà trong chiếc xe hơi của ông. Từ đấy Rôtsin thịnh thoảng lại ghé nhà chơi.

Cứ tối tối, vào lúc nhá nhem, cái chuông ngoài cửa trước lại réo lên. Êkatêrina Đmitrievna thở dài khe khẽ rồi đến cạnh tủ chè, múc mút ra chiếc lọ con hay cắt chanh ra từng lát mỏng để cho vào trà. Đasa để ý thấy rằng mỗi khi, kể theo tiếng chuông ngoài cửa, Rôtsin xuất hiện trong gian phòng ăn, Katya không ngoảnh mặt về phía chàng ngay, mà còn chân chừ trong giây lát, rồi trên môi nàng hiện lên nụ cười dịu dàng quen thuộc. Văđim Pêtrôvits Rôtsin lặng lẽ cúi đầu chào. Chàng hơi gầy, có đôi mắt màu sẫm buồn buồn, mái đầu cân đối cạo nhẵn... Ngồi vào bàn, chàng thông thả kể lại những tin tức chiến sự, giọng từ tốn. Katya ngồi yên bên cạnh chiếc xamôvar, nhìn thẳng vào mặt chàng, và trong đôi mắt nàng, với hai đồng tử mở rộng, có thể thấy rõ rằng nàng đang nghe chàng nói một cách chăm chú đặc biệt. Bắt gặp đôi mắt nàng, gương mặt Rôtsin như thể hơi sa sầm xuống. Đôi cựa giày của

chàng khẽ rung lên ở dưới bàn. Đôi khi bên bàn ăn có những phút im lặng kéo dài, rồi Katya chợt thở dài, và mặt đỏ ửng, nàng mỉm cười ngượng ngịu như người có lỗi. Khoảng mười một giờ Rôtsin đứng dậy, hôn tay Katya một cách kính cẩn, rồi hôn tay Đasa một cách lơ đãng và ra về, xin hai chị em đừng tiễn mình ra phòng ngoài làm gì. Trên phố vắng một hồi lâu vẫn còn nghe những bước chân rần rỏi của chàng. Katya tráng lại tách đĩa, đóng tủ chè lại, và vẫn thế, không nói một câu nào, nàng trở về buồng riêng khóa cửa lại.

Một hôm vào lúc mặt trời lặn, Đasa ngồi bên cửa sổ mở rộng. Phía trên đường phố, mấy con chim én liệng rất cao. Đasa lắng nghe những tiếng chim kêu thanh thanh như tiếng thủy tinh và nghĩ rằng én bay cao thế này thì ngày mai sẽ nóng nực và quang đãng, và lại tự nhủ rằng những con chim này sung sướng thật, vì chúng chẳng biết gì về chiến tranh.

Mặt trời đã lấp dưới chân trời, và trên thành phố lơ lửng một lớp bụi vàng óng. Trong bóng hoàng hôn, có mấy người ra ngồi ở trước cổng hay bên thềm nhà họ. Đasa thấy lòng buồn rười rượi, cứ khắc khoải chờ mong một cái gì. Gần đâu đây có tiếng phong cầm quay vắng lại, đượm nỗi chán chường muôn thuở của những buổi chiều hôm phố phường. Đasa chống khuỷu tay lên bậu cửa sổ. Một giọng phụ nữ hát rất cao, dâng lên đến tận những gian gác xép: "Ngày ấy bánh khô và nước lạnh đã nuôi tôi sống qua ngày..."

Từ phía sau, Katya rón rén đến cạnh chiếc ghế bành của Đasa và hình như cũng yên lặng lắng nghe.

- Katyusa ạ, hát hay quá nhỉ.

- Chúng ta có tội tình gì? - Katya bỗng thốt lên, giọng rất trầm, có một âm sắc hoang dã lạ lùng. - Vì sao chúng ta phải chịu nông nỗi này? Vì tội gì? Đến khi xong xuôi thì chị đã già mất rồi, em hiểu chứ? Chị không chịu được nữa đâu, không thể chịu được!... - Nàng thở hển hển đứng tựa vào tường, cạnh bức màn cửa, mặt xanh xao, hai bên mép hằn lên mấy nếp nhăn, và nhìn Đasa với đôi mắt khô khan đã tối xăm lại.

- Chị không chịu được nữa đâu! -nàng nhắc lại khe khẽ, giọng khản đặc. - Nó sẽ không bao giờ kết thúc đâu!... Chúng ta sẽ chết... chúng ta sẽ không bao giờ biết đến một niềm vui nữa...

Em có nghe mẹ ấy than thở không? Mẹ ấy chôn sống chúng mình...

Đasa ôm lấy Katya, vuốt ve nàng, cố an ủi nàng, nhưng Katya giờ hai khuỷu tay ra phía trước vùng vằng.

Ở phòng ngoài có tiếng chuông. Katya ấy em ra và nhìn ra cửa. Rôtsin bước vào, mình mặc chiếc áo sơ mi dạ thô, chân đi ủng mới đánh xi. Chàng mỉm cười chào Đasa, đưa cánh tay cho Katya vịn và bỗng ngạc nhiên nhìn nàng rồi cau mày. Đasa lập tức bỏ vào phòng ăn. Trong khi dọn đồ trà lên bàn nàng nghe thấy Katya hỏi Rôtsin một cách rụt rè, nhưng vẫn với cái giọng trầm khàn khàn như ban nãy:

- Ông đi đâu à? Rôtsin ho mấy tiếng rồi đáp gọn:

- Vâng.

- Mai?

- Không ạ, một giờ mười lăm phút nữa.

- Đi đâu?

-Về đơn vị ứng chiến. - Rồi im lặng một lát, chàng nói tiếp: - Số là thế này, Êkatêrina Đmitrievna ạ, chắc chúng ta gặp nhau lần này là lần cuối cùng, cho nên tôi đã quyết định nói rõ... Katya hấp tấp ngắt lời chàng:

-Đừng, đừng... Tôi biết hết rồi... Mà ông cũng biết tôi thế nào rồi...

- Êkatêrina Đmitrievna, thế ra bà... Giọng tuyệt vọng, Katya kêu lên:

- Vâng, đúng thế, ông cũng thấy rồi!... Tôi van ông - ông đi đi... Cái chén run lên trong tay Đasa. Ngoài phòng khách im lặng một hồi lâu. Cuối cùng Katya nói rất khẽ:

- Ông đi đi, Vadim Pêtrôvits ạ.

- Xin từ biệt. Chàng thở hắt ra một hơi ngắn. Đôi ủng da kêu cọt két, rồi có tiếng cánh cửa trước đóng sập lại. Katya đi vào phòng ăn, ngồi

xuống bên bàn, hai tay ép chặt lên mặt. Từ đấy, nàng không nhắc một câu nào về người đã ra đi nữa. Katya can đảm chịu đựng nỗi đau thương, tuy sáng sáng nàng thức dậy với đôi mắt đỏ hoe, đôi môi sưng húp. Trên đường đi, Rôtsin có gửi về một tấm bưu thiếp với mấy lời vắn tắt từ biệt hai chị em. Tấm thiếp được để trên lò sưởi, mấy con ruồi bay qua thường thích đậu vào đấy. Chiều nào hai chị em cũng ra đại lộ Tverxkôi nghe nhạc, ngồi trên ghế dài nhìn những cô thiếu nữ và những cô bé mới chớm dậy thì mặc áo trắng, áo hồng đi dạo dưới mấy hàng cây. Đàn bà và trẻ em rất đông; thỉnh thoảng lắm mới thấy một quân nhân đi ngang, tay treo băng, hay một thương binh chống nạng. Một dàn nhạc hơi chơi bài valse "Trên những ngọn đồi Mãn-châu-lý". Tu, tu, tu - tiếng kèn buồn bã dâng lên trong bầu trời chiều. Đasa cầm lấy bàn tay gầy yếu của Katya.

Katyusa, Katyusa, - nàng nói, mắt nhìn đăm đăm ra chân trời rực ánh tà dương qua những khoảng hở giữa các cành cây, - chị có nhớ không:

Ôi, mỗi tình tôi sao mà dang dở

Trong lòng tôi niềm trù mến nguội dần...

em tin rằng nếu chúng mình can đảm, chúng mình sẽ sống đến cái ngày mà tình yêu không còn đem lại đau thương cho con người nữa... Vì bây giờ chúng mình đã hiểu rằng trên đời này không có gì cao quý hơn tình yêu. Đôi khi em cứ có cảm tưởng: Ivan Ilyits sẽ từ trại tù binh trở lại về và sẽ trở thành người khác hẳn, hoàn toàn mới. Bây giờ em yêu anh ấy một cách cô đơn, với một tình yêu không có hình hài. Và chúng em sẽ gặp nhau như thể đã từng yêu nhau trong một kiếp khác.

Tựa má vào vai em, Êkatêrina Đmitrievna nói

- Còn chị thì trong lòng thấy đau xót và tối tăm quá, tim chị già cỗi lắm rồi, Đanyusa ạ. Em sẽ được thấy những ngày êm đẹp, còn chị thì chẳng còn mong được thế, cho đến khi tàn héo chị vẫn là một đóa hoa không kết quả.

- Katyusa, chị nói thế mà không ngượng mồm ư?

- Không, em bé ạ, phải can đảm nhìn vào sự thật!

Vào một trong những buổi chiều như thế, có một quân nhân đến ngồi ở đầu bên kia ghế dài. Dàn nhạc đang chơi một bài valse cũ. Sau những hàng cây đã thấy thấp lên những đốm sáng mờ mờ của dãy đèn đường. Người mới đến ngồi nhìn hai chị em một cách chăm chú đến nỗi Đasa có một cảm giác khó chịu sau cổ. Nàng ngoảnh lại và bỗng hoảng sợ kêu lên khe khẽ:

- Vô lý!

Người ngồi bên cạnh nàng là Bexxônôv, tiêu tụy, hốc hác, mặc chiếc áo nhà binh rộng thùng thình như cái bị, đầu đội mũ lưỡi trai có phù hiệu hồng thập tự. Hắn đứng dậy và lặng lẽ cúi đầu chào. Đasa nói "Chào ông" và mím chặt môi. Êkatêrina Đmitrievna ngả hẳn người ra lưng ghế, dưới bóng chiếc mũ của Đasa, và nhắm mắt lại, Bexxônôv hình như người phủ đầy bụi, hay đã lâu không được tắm rửa gì thì không biết, nhưng trông hẩn như xám xịt lại.

- Tôi trông thấy cô trên đại lộ từ hôm qua, hôm kia, - hắn giương cao đôi mày nói với Đasa

- nhưng không dám đến... Tôi sắp ra trận. Cô thấy đấy, đến tôi họ cũng bắt đi nốt.

- Ông sắp ra trận là thế nào? Ông ở Hồng thập tự kia mà - Đasa nói, tự dưng nổi cáu lên một cách đột ngột.

- Thì cứ cho là tương đối ít nguy hiểm hơn, dĩ nhiên như thế. Và chẳng, có thể chết hay không, điều đó đối với tôi không có chút nghĩa lý gì... Chán lắm, chán lắm, Đarya Đmitrievna,

- hắn ngẩng đầu lên và đưa đôi mắt đục nhìn vào môi Đasa. - Lúc nào cũng toàn những xác chết, xác chết chán lắm. Katya hỏi, mắt vẫn nhắm nghiền:

- Ông thấy chán vì thế?

- Vâng, chán vô cùng, Êkatêrina Đmitrievna ạ. Trước kia còn ít nhiều hy vọng... nhưng sau những xác chết liên miên ấy, đêm tận thế đã đến

với tôi... Xác người và máu me, một cách hỗn mang. Thế thì đây... Đarya Dmitrievna ạ, thật ra, tôi đến đây là để xin cô vui lòng dành cho tôi nửa tiếng đồng hồ. Để làm gì? - Đasa nhìn thẳng vào mặt Bexxônôv, một gương mặt xa lạ, ốm yếu, rồi nàng chợt có một cảm giác rõ rệt đến nỗi choáng váng cả người: đây là lần đầu tiên nàng trông thấy con người này. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những việc đã xảy ra ở Krưm - Bexxônôv nhả mặt nói nhanh. - Tôi mong được nói chuyện với cô một chút, hăn chậm rãi thò tay vào túi áo lấy hộp thuốc lá, - tôi mong có dịp xua tan một ấn tượng không lấy gì làm tốt đẹp...

Đasa nheo mắt lại: trên gương mặt ghê tởm nay không còn lấy một dấu vết nào của cái ma lực trước kia. Và nàng nói, giọng răn rỏi:

-Tôi thiết tưởng ông với tôi không có chuyện gì phải nói với nhau cả.
- Nàng quay đi. - Thôi chào ông, Alekxêy Alekxêvits ạ. Bexxônôv mỉm một nụ cười mếu máo, nhắc mũ chào rồi bỏ đi. Đasa nhìn tấm lưng yếu ớt, đôi ống quần quá rộng như chỉ chực tuột xuống, đôi ủng nặng phủ đầy bụi của hăn. Có thật đây là Bexxônôv, vị hung thần đã từng ám ảnh những đêm trường trinh bạch của nàng không?

- Katyusa, chị ngồi đợi một chút, em trở lại ngay - nàng nói vội vàng, rồi chạy theo Bexxônôv. Hăn đã rẽ sang một lối ngang. Đasa hỗn hển chạy tới và nắm lấy ống tay áo hăn. Hăn dừng bước, quay lại và đôi mi mắt mỏng của hăn từ từ hạ xuống như mắt một con chim ốm.

- Alekxêy Alekxêvits, ông đừng giận tôi.

-Tôi thì tôi có giận gì đâu. Chính cô không muốn nói chuyện với tôi đấy chứ.

- Không phải đâu, không phải đâu... Ông hiểu sai rồi... Tôi hết sức quý ông, tôi rất mong cho ông được gặp mọi sự tốt lành... Nhưng những việc đã qua thì không có gì đáng nhắc nhở nữa, những cái trước kia bây giờ không còn lại được một chút gì... Tôi cảm thấy tôi có lỗi, tôi rất thương ông...

Bexxônôv nhún vai, mỉm cười nhìn về phía những người đi dạo ở xa xa sau lưng nàng.

- Xin cảm ơn cô về tình thương ấy.

Đasa thở dài. Giá Bexxônôv là một thằng bé con, nàng sẽ dẫn về nhà, đun nước nóng tắm rửa cho nó, lấy kẹo cho nó ăn. Còn cứ như thế này thì nàng còn biết làm cách gì được? Bexxônôv đã tự đặt ra cho mình một nỗi đau khổ, rồi cứ thế mà tự dẫn dắt, giận dỗi, oán hờn.

- Alekxêy Alekxêyêvits ạ, nếu ông muốn, ông cứ viết thư hàng ngày cho tôi, tôi sẽ trả lời, -Đasa vừa nhìn vào mặt hắn, cố nhìn sao cho thật dịu dàng nhân hậu. Bexxônôv hất đầu ra phía sau và cất tiếng cười khô khan, một giọng cười bằng gỗ.

- Xin đa tạ... Nhưng bây giờ tôi ghê tởm giấy và mực lắm rồi... - hắn nhăn nhó như thể ăn phải cái gì chua lắm. - Darya Đmitrievna ạ, hoặc cô là một bà thánh, hoặc cô là một con ngốc... Cô là một sự đọa đày mà địa ngục đã gửi trước lên cho tôi phải chịu đựng ngay trong sinh thời. Cô đã hiểu chưa?

Hắn toan bỏ đi, nhưng tựa hồ như không sao nhấc chân lên được. Đasa đứng im, đầu cúi gằm: nàng đã hiểu hết, nàng buồn lắm, nhưng lòng nàng vẫn nguội lạnh, Bexxônôv nhìn cái cổ cúi xuống, khoảng ngực mịn màng trinh bạch lộ ra ngoài cái cổ áo trắng xẻ rộng, và nghĩ rằng đây dĩ nhiên chính là cái chết.

- Cô hãy rộng lòng tha thứ, -hắn nói khẽ bằng một giọng giản dị, giọng nói của một con người. Đasa không ngẩng đầu lên, thì thầm đáp nhanh:

-Vâng, vâng, - đoạn quay gót bước đi giữa mấy hàng cây. Lần cuối cùng Bexxônôv đưa mắt tìm mái tóc vàng nhạt của nàng giữa đám đông. Nàng không ngoảnh lại. Hắn tỳ tay lên một thân cây, móng bầu vào lớp vỏ rêu phủ xanh rì, - mặt đất, nơi trú ẩn cuối cùng, đang sụt lở dưới chân.

Vàng trắng như một quả cầu sáng đục treo trên những đầm lầy than bùn hoang vắng. Sương mù đọng thành từng đám cuộn cuộn dọc những dãy chiến hào bỏ không. Khắp mặt đất nhan nhản những gốc cây cụt, đây đó lác đác những cây thông còi cọc màu đen sẫm. Không khí ẩm ướt và yên tĩnh. Trên dải đường lát gỗ hẹp bắc qua đầm lầy, đoàn xe tải thương chậm chạp lăn bánh, ngựa đi thành hàng một. Chiến tuyến chỉ cách đây độ ba dặm, phía sau cánh rừng im phăng phắc với những ngọn cây lờm chờm in bóng trên chân trời. Trong một chiếc xe giàn đi giữa đoàn tải thương, Bexxônôv nằm ngửa trên đồng rơm khô, mình đắp một tấm chăn lót yên sức mùi mồ hôi ngựa. Đêm nào cũng vậy, từ lúc mặt trời lặn chàng bắt đầu lên cơn sốt, người ớn lạnh run bắn lên, răng đánh vào nhau côm cốp, mình mẩy như thể khô rang đi; và những ý nghĩ trong sáng, nhẹ nhàng, phong phú màu sắc, cuộn cuộn diễn qua trong tâm trí, sôi sục lên một cách lạnh lùng. Chàng có cái cảm giác kỳ dị là thân thể chàng mất hẳn trọng lượng.

Kéo tấm chăn ngựa lên đến tận cằm, Alekxêy Alekxêyêvits nhìn lên bầu trời mờ sương đang lên cơn sốt hăm hập. Nó đây rồi, điểm tận cùng của cuộc hành trình trên trần thế: màn sương, ánh trăng, và chiếc xe giàn đang lắc lư như cái nôi. Thế là sau khi đã vượt một vòng qua các thế kỷ, loài người lại trở về với những chiếc bánh xe kéo kệt của người Scyth cổ đại. Và tất cả những gì đã từng có đều là những giấc chiêm bao: những ánh đèn Pêterburg, vẻ đẹp tráng lệ và nghiêm khắc của các tòa kiến trúc, tiếng nhạc trong những gian phòng ấm áp và sáng trưng, sức thu hút của tấm màn hí viện gợn sóng, sức quyến rũ của những đêm tuyết phủ, của những cánh tay phụ nữ buông soãi trên gối, của những đôi đồng tử tối sẫm đen rờ... Sức kích động của danh vọng... Chất men nồng đượm của vinh quang... Ánh sáng mờ mờ của phòng làm việc, một nhịp tim đập hân hoan, chất say sưa của những ngôn từ đang nẩy nở... Cô gái có những đóa hoa mẫu cúc đang bước nhanh từ ánh sáng rực rỡ của gian phòng ngoài vào căn buồng tối tăm của chàng, vào

đời chàng... Đều là chiêm bao hết... Chiếc xe giàn lắc lư... Một người mu-gich bước bên cạnh, mũi lưỡi trai đội sụp xuống tận mắt: đã hai nghìn năm nay hắn vẫn bước như thế bên cạnh chiếc xe giàn này... Và đây, mở rộng trong làn sương thấm ướt ánh trăng, cái không gian vô tận của thời gian... Từ trong đêm trường của các thế kỷ hiện ra những bóng đen; những chiếc xe giàn kêu cọt két, vạch lên khắp trái đất những vết bánh xe đen ngòm. Và ngoài kia, trong làn sương mù trắng đục, là những cái ống lò sưởi nhô lên giữa đồng hoang tàn, những cột khói cháy nhà đang dâng lên đến tận trời xanh, và tiếng bánh xe kêu kéo kẹt, lăn lóc cộc trên đường. Và tiếng kéo kẹt, tiếng lóc cộc to dần lên, tỏa rộng ra, và khắp bầu trời tràn đầy một tiếng ầm ầm dữ dội rung chuyển cả linh hồn...

Bỗng chiếc xe giàn đứng lại. Qua tiếng ầm ầm tràn đầy đêm trăng có thể nghe thấy những giọng nói hốt hoảng của mấy người đi áp tải. Bexxônôv nhồm người lên. Không cao lắm, ở phía trên khu rừng, dưới ánh trăng, một cái cột dài với những cạnh khế sáng loáng, đang từ từ trôi qua. Nó quay trở lại, sáng óng ánh, các động cơ rú lên, và từ dưới bụng nó chiếu ra một tia sáng mảnh màu trắng xanh rơi xuống đầm lầy, lướt qua những gốc cây cụt, những thân cây đổ, lướt qua khóm rừng thông và dừng lại trên con đường cái, trên đoàn xe.

Xen vào tiếng ầm ầm của động cơ có những âm thanh yếu ớt như tiếng một chiếc đồng hồ đánh nhịp chạy rất nhanh... Những người ngồi trên các xe giàn đều nhảy xuống đất. Một chiếc xe tải thương hai bánh tụt xuống đầm và đổ kênh ra... Rồi cách Bexxônôv một trăm thước, trên đường cái bùng lên một chùm ánh sáng chói lòa, tung cao một chiếc xe và một con ngựa lên không trung thành một dóm đen đen, một cột khói lớn bốc lên; và cả đoàn xe tan tác đi dưới trận giông bão sấm sét. Mấy con ngựa kéo đầu xe phi tứ tung trên đầm lầy, người chạy tán loạn. Chiếc xe giàn Bexxônôv đang nằm bị xô nghiêng về một bên rồi đổ ụp xuống, và Bexxônôv lăn ra vệ đường, tụt xuống một cái rãnh,

một cái bị nặng rơi đánh phịch một cái trên lưng, rơm phủ kín cả người chàng.

Chiếc khinh khí cầu Zeppelin ném thêm một quả bom nữa, rồi tiếng động cơ xa dần, và im hẳn. Bexxônôv hì hục rẽ đồng rơm phủ trên người, khó nhọc trườn ra khỏi những đồ đạc lỏng chổng ở phía trên, phủi sạch những rác rưởi bám trên người rồi leo lên đường cái. Ở đây có mấy chiếc xe giàn nằm nghiêng, phần phía trước đã bị ngựa kéo đi mất: trên đầm lầy một con ngựa nằm giữa hai cái càn xe không, đầu hất ngược ra phía sau; chân sau nó cứ giật giật từng đợt rất đều như cái máy đã lên dây cót.

Bexxônôv sờ lên mặt và lên đầu; ở chỗ gan tai thấy nhơm nhớp. Chàng lấy khăn mùi soa bịt chỗ bị xước và theo đường cái đi về phía khu rừng. Vì sợ và vì ngã đau, hai chân chàng run mạnh đến nỗi mới đi được mấy bước chàng đã phải ngồi xuống một đồng đá dăm lờm chồm đồ bên đường. Chàng thấy thêm một hộp cô-nhắc, nhưng cái bình toong đã bị vướng vào các thứ đồ lỏng chổng dưới rãnh rồi. Bexxônôv khó nhọc rút trong túi ra một cái tẩu, lấy que diêm và châm thuốc hút. Khói thuốc lá đăng nghét và lờm lợm. Lúc bấy giờ chàng mới nhớ là mình đang sốt. Gay go quá, bây giờ phải cố đi cho kỳ được đến khu rừng: nghe nói ở đấy có một trận địa pháo. Bexxônôv đứng dậy, nhưng chân đã tê dại hẳn như đi chân gỗ, chỉ có phần trên háng hơi cử động. Chàng lại ngồi xuống đất và bắt đầu xoa, bóp, kéo. Được một lát, cậu đã thấy đau chàng đứng dậy thất thểu bước đi.

Trăng bây giờ đã lên cao, con đường chạy ngoằn ngoèo trong sương mù qua khoảng đầm lầy hoang vắng, tưởng chừng như không bao giờ hết được. Hai tay vịn vào thắt lưng, khó nhọc nhấc từng chân một và kéo lê đôi ủng nặng hàng chục cân, Bexxônôv vừa loạng choạng bước đi vừa lẩm bẩm một mình:

"Lê đi, lê đi cho đến khi nào bị bánh xe nghiền nát... Mà làm mấy bài thơ rồi, mà quyến rũ mấy mụ đàn bà khờ khạo... Chúng nó tóm cổ mà vứt ra: lét về phía tây, cho đến khi nào gục xuống... Mà có muốn

phản kháng, cứ tha hồ. Phản kháng đi, kêu gào đi... Cứ thử xem, thử xem, gào cho thật khiếp vào, gào to lên đi..."

Bexxônôv bỗng quay lại. Một cái bóng xám từ trên đường cái trườn xuống... Chàng thấy lạnh toát cả sống lưng. Chàng cười nhạt, rồi miệng nói to lên những câu đứt đoạn, vô nghĩa, chàng lại bước đi khệnh khạng ở giữa mặt đường... Được một lát chàng thận trọng ngoảnh lại nhìn; quả nhiên, cách chàng khoảng năm mươi bước, một con chó đầu to, chân dài đang đi theo chàng.

- Có ma nó biết thế là cái quái gì! - Bexxônôv lẩm bẩm. Chàng rảo bước đi nhanh hơn và lại ngoái cổ nhìn lại. Có cả thầy năm con đang nối đuôi nhau đi sau lưng chàng, mõm chúi xuống đất, màu lông xám xịt, mông oằn xuống, Bexxônôv nhặt một hòn đá ném chúng: - Này thì theo!... Cút đi, lũ quái vật!

Mấy con chó lẳng lẳng nhảy xuống đầm lầy. Bexxônôv nhặt một nắm đất, thỉnh thoảng dừng lại ném vào đàn chó. Rồi chàng lại tiếp tục bước đi, chốc chốc lại huýt, gọi: "Êu, êu!" Đàn chó leo lên đường cái và lại nối đuôi nhau đi theo chàng.

Con đường cái bắt đầu đi qua một khóm rừng thông non. Đến một chỗ ngoặt, Bexxônôv trông thấy ở phía trước có một bóng người. Bóng người dừng lại nhìn về phía chàng một lát, rồi từ từ lùi vào trong bóng tối của khóm rừng thông.

- Quỷ quái! - Bexxônôv thì thầm, đoạn cũng lùi vào chỗ tối và đứng yên một hồi lâu, cố ghìm bớt trống ngực đang đập thình thình. mấy con chó cũng đứng lại cách đây một quãng. Con đi đầu nằm xuống, ghếch mõm lên hai chân trước. Người kia vẫn không thấy nhúc nhích. Bexxônôv trông thấy rất rõ nét một đám mây dài, trắng nhờ nhờ như một cái màng đang trườn vào mặt trăng. Rồi chợt nghe một tiếng động sắc nhọn nhói vào óc như một mũi kim: một cành khô gãy đánh rắc một tiếng, chắc là bị người kia dẫm lên. Bexxônôv liền ra chính giữa đường và bước tới, hai nắm tay giận dữ siết chặt lại. Cuối cùng, ở bên phải, chàng trông thấy hẳn: đó là một người lính cao lớn, hơi gù, vai khoác

áo ca-pốt. Khuôn mặt dài, không có lông mày của hắn trông như một xác chết -nước da xám ngoét, miệng hé mở. Bexxônôv quát:

- Ê, anh kia, trung đoàn nào?

- Pháo đội hai.

- Anh đưa tôi về đội pháo một chút. Người lính lặng thinh, không nhúc nhích, đôi mắt đục lờ nhờ nhìn Bexxônôv, rồi hất đầu sang phía trái hỏi:

- Những con gì thế kia?

- Chó đấy mà, - Bexxônôv sốt ruột đáp.

- Không phải đâu, không phải chó...

- Nào đi thôi, anh quay trở lại, dẫn tôi đi.

- Không, tôi không đi, - người lính nói khề.

- Này anh, tôi bị sốt, anh làm ơn dẫn tôi đi một tí, tôi sẽ cho tiền.

- Không, tôi không về đấy đâu, - người lính to tiếng lên, - tôi đào ngũ rồi.

- Đồ ngu, người ta sẽ bắt anh lại.

- Cũng có thể. Bexxônôv liếc nhìn qua vai: mấy con chó đã đi đâu mất, chắc là chạy vào rừng thông. Từ đây đến trận địa pháo có xa không? Người lính không đáp. Bexxônôv quay lại toan đi thì người lính nắm ngay lấy khuỷu tay chàng: bàn tay hắn chắc như gọng kìm.

- Không được đâu, anh đừng đi đến đấy.

- Buông tay ra.

- Tôi không buông! - Vẫn giữ chắc lấy tay Bexxônôv, người lính nhìn về phía xa, qua khóm rừng thông. - Tôi không ăn đã ba hôm nay... Lúc nãy tôi ngồi ngủ gật dưới rãnh, chợt nghe có tiếng bước... Tôi nghĩ bụng chắc đơn vị đang hành quân. Tôi nằm xuống. Họ đi đông lắm, bước đều nhịp trên đường cái. Lạ thật. Tôi ở dưới rãnh nhìn lên thì thấy

cả đoàn đều quấn khăn liệm, kéo đi một lũ dài dằng dặc mãi không hết... Tràn trề như sương mù ấy.

- Nói cái gì thế hở? - Bexxônôv thét lên giọng man dại, và vùng ra.

- Tao nói là đúng, mà phải tin chứ, đồ khốn nạn!...

Bexxônôv giăng tay ra và bỏ chạy, nhưng chân cứ làm như băng bông, chẳng phải chân mình nữa. Người lính ì ạch chạy theo, hơi thở nặng nhọc, và nắm lấy vai Bexxônôv. Chàng ngã xuống, lấy hai tay che kín cổ và che mặt. Người lính vừa thở phều phào vừa chồm lên người chàng, luồn mười ngón tay cứng đét quanh cổ chàng, bóp chặt lại và cứ trơ ra, giữ nguyên như thế một hồi lâu.

- Ra mà như thế đấy, mà là thế đấy! người lính thì thảo qua kẻ rằng. Khi thân thể người nằm dưới đất rung lên một đợt dài, rướn thẳng ra, rồi rũ rượi như thể muốn xẹp xuống lớp bụi đường, người lính buông ra đứng dậy, nhặt chiếc mũ lưỡi trai và bỏ đi không ngoái lại nữa. Đi được mấy bước trên đường cái, hấn bỗng lão đảo, lắc đầu rồi ngồi bệt ra đất, hai chân buông thõng xuống cái rãnh bên đường.

- Bây giờ biết làm thế nào, biết đi đâu? người lính nói một mình. - Trời ơi, tôi chết mất!... Đến mà nhai tươi nuốt sống ta đi, quân khốn nạn!...

Ivan Ilyits Têlêghin đã trốn ra khỏi trại tù binh, nhưng lại bị bắt. Họ chuyển chàng đến một pháo đài và giam chàng ở một buồng ngục riêng. Ở đây chàng lại mưu đồ một cuộc vượt ngục thứ hai và suốt sáu tuần lễ đã ngấm ngấm cửa chấn song sắt ở cửa sổ buồng giam. Bất kỳ vào giữa mùa hè họ chuyển cả nhà ngục đi nơi khác, và Têlêghin, với tư cách là một tù binh nguy hiểm, bị giam vào một nơi mệnh danh là "Hố ruỗng". Đó là một nơi tiêu điều và ghê sợ: giữa một khoảng đất rộng trũng thành lòng chảo, trên cánh đồng than bùn, dựng lên bốn dãy nhà lán có hàng rào dây thép gai bao bọc. Xa xa, cạnh một dãy đồi, nơi có mấy cái ống khói bằng gạch nhô lên, là điểm xuất phát của một con đường sắt hẹp. Hai đường ray han rỉ chạy dài suốt cánh đồng lầy và kết thúc cách mấy cái nhà lán không xa, bên cạnh cái hố sâu - công trường khai thác cũ, nơi mà năm ngoái đã có năm nghìn lính Nga bị chết vì thương hàn kiệt lực. Ở phía bên kia cánh đồng màu vàng hung, dãy Karpat tím ngắt nhấp nhô ở chân trời.

Phía bắc các nhà lán, rất xa trên cánh đồng lầy, lở nhổ cả một rừng chữ thập bằng gỗ thông. Vào những ngày nồm nực hơi đất bốc nghi ngút trên cánh đồng, ruồi trâu bay vo ve, và mặt trời màu đỏ đùng đục gieo sự ruỗng mục xuống cái nơi vô vọng này. Ở đây tù binh phải chịu đựng một chế độ rất khắc nghiệt, đói khổ, hết một nửa đau dạ dày, sốt, mọc ung nhọt hay bị lở loét. Ấy thế nhưng tinh thần của họ vẫn phấn chấn: Bruxilôv đang tiến quân như vũ bão, quân Pháp đã thắng quân Đức ở Sampanh, Verdoong, quân Thổ-nhĩ-kỳ đã quét sạch vùng tiểu Á. Chiến tranh bây giờ hình như đã nhích gần đến chỗ kết thúc thật sự.

Nhưng mùa hè đã trôi qua, mùa mưa bắt đầu, Bruxilôv không chiếm được Krakôv cũng không giành lại được Lvôv. Những trận huyết chiến trên mặt trận Pháp im ắng dần. Hai khối đồng minh tham chiến đang ngừng tay để liếm vết thương. Có thể thấy rõ rằng cuộc chiến tranh lại sẽ kéo dài đến mùa thu sang năm. Lúc bấy giờ trong "Hố ruỗng" mới bắt đầu có tình trạng tuyệt vọng. Vixkôbôinikôv, người nằm sát cạnh

Têlêghin, bỗng dưng không cạo râu, không tắm rửa gì hết, hết ngày này qua ngày khác cứ nằm dài trên cái giường ván bừa bộn, ai hỏi gì cũng không buồn trả lời. Thịnh thoảng lắm anh ta mới đứng dậy, nhả nhó, rồi hăn học gãi sồn sột khắp người. Trên người anh bắt đầu có những đám đo đỏ khi thì hiện lên, khi thì lại lặn đi. Có một lần đang đêm anh ta đánh thức Têlêghin dậy và nói, giọng trầm trầm.

- Têlêghin, anh có vợ chưa?

- Chưa.

-Tôi thì có vợ và con gái ở Tver. Sau này về được, nhờ anh đến thăm vợ con tôi một chút.

- Thôi, ngủ đi.

- Tôi sẽ ngủ say lắm đấy ông bạn ạ. Sáng hôm sau, khi điểm danh, không thấy Vixkôbôinikôv trả lời. Người ta tìm thấy xác anh lủng lẳng ở chỗ đi ngoài, cổ thắt một sợi nịt da mảnh. Cả trại nhốn nháo lên. Tù binh chen chúc nhau quanh cái xác đặt nằm giữa sàn. Cây đèn lồng soi xuống gương mặt méo xệch đi vì đau đớn khủng khiếp và những vết gãi xước cả da trên ngực, dưới vạt áo sơ mi rách tả tơi. Cây đèn hắt ra một ánh sáng bần. Mặt những người đang sống cúi trên xác chết đều phù thủng vàng vọt, thiếu não. Một trong những người ấy, thượng tá Melsin, quay mặt vào phía trong lán và nói lớn:

- Thế nào, các bạn, ta cứ làm thịnh mãi hay sao? Trong đám tù binh, qua những dãy giường có tiếng lầm rầm truyền đi. Bỗng cánh cửa vào mở tung ra, và viên sĩ quan Áo chỉ huy trại bước vào lán. Đám đông giãn ra chừa lối cho hăn đi tới cạnh xác chết, rồi lập tức có những tiếng nói gay gắt vang lên:

- Không thể làm thịnh được!

-Chúng nó hành hạ người ta đến nước này!

- Chúng nó có chủ trương như thế.

- Tôi nữa, tôi cũng đang mục ruỗng ra đây này!

- Chúng ta không phải là tù khổ sai.

- Chúng mày chưa no đòn đâu, quân chết tiệt... Viên trại trưởng kiễng chân lên quát:

-Câm ngay! Tất cả về chỗ! Lũ chó Nga kia!

- Sao? nó nói cái gì?

- Chúng ta là lũ chó Nga à? Lập tức có một người to ngang, râu ria xồm xoàm, lách đến trước mặt viên trại trưởng. Đó là thượng úy Jukôv. Giơ nắm tay dí vào tận mắt viên sĩ quan Áo, ngón tay cái thò ra, anh ta quát lớn, giọng như nấc lên:

-Mày đã bao giờ trông thấy cái thoi loi này của tao chưa đồ chó đẻ, đã trông thấy chưa? -Rồi lắc lư cái đầu bù xù Jukôv nắm lấy hai vai viên trại trưởng lay dử dội làm cho hấn ngã ngửa ra, rồi cũng ngã sấp lên người hấn. Các sĩ quan đang chen chúc quanh hai người đều im lặng. Nhưng vừa lúc ấy có tiếng giày chạy rầm rập trên sàn ván: lính Áo tới. Viên trại trưởng kêu lên "Cứu tôi với!" Bấy giờ Têlêghin liền xô các bạn ra nói: "Các anh điên rồi sao, anh ấy bóp cổ hấn chết mất!", đoạn nắm lấy hai vai Jukôv giăng ra khỏi viên sĩ quan Áo.

- Ông là một thằng khốn nạn! - chàng nói với hấn bằng tiếng Đức. Jukôv thở hổn hển. Anh nói khẽ:

- Buông ra, tôi cho nó một trận - "chó Nga" phỏng?

Nhưng viên trại trưởng đã đứng dậy, đội cái mũ kê-pi nhàu nát lên, nhìn rất nhanh và rất chăm chú vào mặt Jukôv, Têlêghin, Melsin và hai ba người nữa đứng cạnh họ như để ghi nhớ lấy, rồi hùng dũng bước ra khỏi lán, cựa giày kêu loảng xoảng. Cửa lán lập tức đóng chặt lại, và hai tên lính canh được đặt ở lối ra vào.

Sáng hôm ấy không có điểm danh, không có hồi trống tập hợp, không có cà phê hạt sồi. Vào khoảng giữa trưa có mấy người lính Áo đem cáng vào khiêng xác Vixkôbôinikôv đi. Cửa lại đóng kín. Mấy tù binh đi đi lại lại giữa cái giường ván, nhiều người nằm dài ra. Trong lán im phăng phắc. Sự tình đã rõ lắm rồi: nổi loạn, hành hung

- thế nào cũng phải ra tòa án binh.

Ivan Ilyits mở đầu ngày hôm ấy y như thường lệ, không vi phạm mảy may những quy tắc mà chàng đã tự đề ra và đã thực hiện trong hơn một năm nay: sáu giờ sáng chàng ra bơm một xô nước đổ cách ra dội, lấy khăn xát khắp người, tập một trăm linh một động tác thể dục, chú ý sao cho gân cốt kêu răng rắc lên, rồi mặc quần áo, cạo râu, và vì hôm nay không có bữa cà-phê, cho nên chàng đành bụng đói vào học ngữ pháp tiếng Đức.

Gay go nhất, có sức hủy hoại nhất trong cảnh giam cầm là tình trạng bế tắc về sinh dục. Nhiều người đã vì thế mà mất thăng bằng: có một anh bỗng dưng quay ra đánh phẫn, tô mắt và tô lông mày, suốt ngày thủ thi với một anh khác cũng phẫn sấp như thế, lại có một anh nữa tránh hết các bạn bè, nằm ườn ra, đầu rúc vào mớ giẻ rách, chẳng buồn rửa ráy giặt giũ gì nữa. Cũng có người quay ra nói tục, bạ ai cũng búa lấy kể những chuyện dơ dáy và cuối cùng đã làm một việc dâm ô kỳ quái đến nỗi phải đưa anh ta đi bệnh xá.

Để đối phó với tình trạng đó chỉ có một cách cứu vãn: khổ hạnh. Qua một thời gian bị cầm tù Têlêghin đâm ra lảm lì; thân thể chàng với những bắp thịt rắn chắc như một bộ giáp, nay đã sắt lại, có những động tác gầy gọn, trong đôi mắt chàng hiện lên một ánh thép lạnh lùng, gan góc, vào những phút tức giận đôi mắt ấy rất đáng sợ.

Hôm nay Têlêghin ôn lại kỹ hơn mọi hôm những từ ngữ Đức chép từ hôm qua và giở cuốn sách nhàu nát của Spilhagen ra. Jukôv ngồi ghé vào giường chàng. Têlêghin không ngoảnh lại, tiếp tục đọc khe khẽ. Jukôv thờ dãi nói:

- Ivan Ilyits ạ, tôi định ra tòa sẽ giả vờ điên. Têlêghin đưa mắt nhìn Jukôv rất nhanh. Gương mặt hiền lành của Jukôv, với nước da hồng hồng, cái mũi tẹt, đôi môi mềm và ấm loáng thoáng sau bộ râu quăn rối bù, lúc bấy giờ cúi gằm xuống, ngượng ngùng như người phạm lỗi; hai hàng lông mi vàng cứ chớp chớp.

-Tự nhiên đi dúm cái thoi loi vào mặt nó! Bây giờ chính tôi cũng chẳng biết lúc ấy tôi muốn chứng minh cái gì. Ivan Ilyits ạ, tôi hiểu lắm: dĩ nhiên là tôi sai... Tôi đã nổi khùng lên, làm lụy đến các bạn... Bây giờ tôi định thế đấy: tôi sẽ giả vờ điên... Anh có tán thành không?

- Jukôv ạ, - Ivan Ilyits vừa đáp vừa đút ngón tay vào giữa cuốn sách để khỏi lẫn trang,

- chẳng nào chúng nó cũng đem bắn vài người trong bọn ta... Anh có biết điều đó không?

- Có, tôi có hiểu.

- Thế thì ra tòa đừng giở trò gì cả là hơn... Anh thấy thế nào?

- Đúng thế thật, dĩ nhiên là đúng.

-Trong các bạn không ai buộc tội anh hết. Có điều cái thú được choãng vờ mặt thẳng Áo phải trả giá quá đắt.

-Ivan Ilyits! Anh không biết chứ tôi rất khổ tâm vì đã làm liên lụy đến các bạn, tôi khổ tâm quá! - Jukôv lắc mái đầu bờm xờm - Ước gì chúng nó chỉ xử một mình tôi.

Anh ta còn nói đại loại như thế một hồi lâu, nhưng Têlêghin không nghe nữa, tiếp tục đọc Spilgahen. Rồi chàng đứng dậy vươn vai, khớp kêu răng rắc. Vừa lúc ấy cánh cửa ngoài vụt mở, và bốn tên lính Áo cầm súng cầm lưỡi lê bước vào đứng hai bên cửa sổ, lên cò lách cách. Một viên thượng sĩ, mặt hầm hầm, một bên mắt bị băng đen, đưa con mắt kia nhìn khắp lán một lượt và cất cái giọng đanh ác gọi:

- Thượng úy Jukôv, thượng tá Melsin, thiếu tá Ivanôv, thiếu úy Ubêykô, chuẩn úy Têlêghin...

Những người bị gọi tên bước ra. Viên thượng sĩ chăm chú quan sát từng người một, bốn người lính vây xung quanh họ và đưa họ qua sân đến một ngôi nhà nhỏ bằng ván - văn phòng trại trưởng. Trước ngôi nhà có một chiếc xe hơi nhà binh đổ. Xe này vừa mới đến cách đây không lâu: mấy cái khung chằng dây thép gai vẫn còn mở rộng. Bên cạnh cái chòi canh sơn sọc chéo, một tên lính canh đứng im phăng phắc. Trong

chiếc xe hơi, người tài xế trẻ măng, trông như con nít, có đôi mắt sưng húp, ngồi thườn người ra trên chiếc ghế. Têlêghin lấy khuỷu tay hích nhẹ vào thượng tá Melsin đang đứng cạnh chàng.

- Anh biết lái xe chứ?

- Biết, thì sao?

- Im! Người ta đưa họ vào phòng chỉ huy. Sau cái bàn gỗ thông trải một tấm giấy thắm màu hồng, có ba viên sĩ quan Áo cấp tá mới đến đang ngồi đợi họ. Một viên sĩ quan cầm cạo nhẵn màu biêng biếc, đôi má núc ních có những cái vết đỏ thắm, đang hút điếu xì-gà. Têlêghin nhận thấy hắn cũng chẳng buồn nhìn những người mới vào nữa. Hai tay hắn đặt trên bàn, ngón tay đan vào nhau, múp míp và lông lá, mắt nheo nheo lại vì cay khói thuốc xì-gà, cổ áo chặt ních bắm sâu vào da cổ. "Tên này có sẵn bản tuyên án rồi" - Têlêghin nghĩ bụng. Viên sĩ quan ngồi giữa, đóng vai chánh án, là một lão già gầy đét có khuôn mặt dài và buồn với những nếp nhăn thừa thốt được cọ rửa rất sạch, để bộ ria mép bạc trắng xộp như bông. Một bên lông mày lão giương cao lên vì cái kính một mắt. Lão chăm chú nhìn lần lượt mấy người bị cáo, và cuối cùng con mắt xám được cái kính phóng đại lên chuyển sang nhìn Têlêghin - một con mắt trong sáng, thông minh và hiền từ. Bộ ria của lão run lên, một thoáng. "Hồng bét rồi" - Ivan Ilyits nghĩ thầm rồi nhìn sang viên sĩ quan thứ ba có đôi kính đôi môi để trước mặt, trên một tờ giấy đôi viết đầy những chữ nhỏ li ti. Đó là một người thấp lùn, nước da màu vàng xi xỉn, bộ tóc cứng húi bàn chải, hai tai to như hai cái bánh tai voi. Tướng mạo của hắn rõ ràng là tướng mạo một gã võ biên thâm niên bất đắc chí.

Khi mấy người bị cáo đứng xếp thành hàng trước mặt bàn, hắn thông thả đeo đôi kính mắt tròn lên, đưa lòng bàn tay khô đét vuốt vuốt lên mặt tờ giấy viết chi chít, và đột nhiên hắn há mồm đọc bản cáo trạng, để lộ hàng răng giả vàng khè.

Bên cạnh bàn, viên chỉ huy trại, nạn nhân vụ hành hung, ngồi cau mày, môi mím chặt. Têlêghin cố tập trung sức chú ý để nghe những lời

cáo trạng, nhưng trái với ý muốn của chàng, trí óc của chàng, cứ làm việc rất căng, rất gấp theo một hướng khác.

"... Khi xác người tự tử được đưa vào lán, một số tên Nga đã lợi dụng dịp này để khích động các bạn tù, xúi giục họ công khai chống lại nhà chức trách và bắt đầu quát những câu thô lỗ và láo xược, vừa quát vừa vung quả đấm lên để hăm dọa. Trong tay tên thượng tá Melsin lúc bấy giờ có cầm một con dao nhíp mở sẵn..."

Nhìn ra cửa sổ, Têlêghin trông thấy tên lái xe trẻ măng đang thò ngón tay vào ngoáy lỗ mũi, rồi quay nghiêng người trên ghế xe và kéo sụp cái lưỡi trai to tướng trên mũ xuống lấp cả mặt. Hai tên lính thấp bé vai khoác áo ca-pốt xanh đến tận chiếc xe hơi, đứng ngăm ngăm một lúc. Một tên ngồi xổm xuống lấy ngón tay sờ chiếc lốp xe. Rồi cả hai quay ra: một chiếc xe bếp đang đẩy vào sân; từ cái ống khói, một làn khói thanh thảo bốc lên. Chiếc xe bếp quay về phía trại lính, và những tên lính đứng ngoài sân cũng uể oải đi về phía ấy. Tên lái xe không ngẩng đầu lên, cũng không quay lại: hăn ngủ rồi. Têlêghin sốt ruột cắn môi, rồi lại lắng nghe tiếng nói như cửa gỗ của viên công tố:

"... Viên thượng úy Jukôv nói trên, vốn có ý định rõ ràng uy hiếp tính mạng của ngài trại trưởng, trước đó đã đưa ra trước mặt ngài năm ngón tay gấp lại thành quả đấm, trong đó ngón cài thò ra giữa ngón trỏ và ngón giữa; cái cử chỉ khả ố này rõ ràng là nhằm mục đích bôi nhọ danh dự của quân phục hoàng gia..."

Nghe đến đây viên trại trưởng đứng dậy, và mặt nổi lên những đám đỏ đỏ, hăn bắt đầu cắt nghĩa cho các quan tòa nghe câu chuyện khó hiểu về năm ngón tay của viên thượng úy. Còn Jukôv, vốn nghe tiếng Đức không thạo, đem hết sức bình sinh ra cố nghe cho hiểu, cứ bứt rứt muốn chen vào một câu, mặt liếc nhìn các bạn với một nụ cười nhẵn nhụi, ngượng ngịu trên môi, rồi cuối cùng không nén được nữa, anh ta thốt lên bằng tiếng Nga, nói với viên công tố:

- Thưa ngài đại tá, xin phép báo cáo với ngài, tôi muốn nói với trại trưởng: vì tội gì mà ông đối xử với chúng tôi như thế? Nhưng vì tôi

không biết tiếng Đức cho nên tôi phải giơ ngón tay ra hiệu cho ông ta hiểu.

- Im đi Jukôv, - Têlêghin nói qua kẽ răng. Viên chánh án gõ cây bút chì lên bàn. Viên công tố đọc tiếp. Sau khi miêu tả cụ thể Jukôv đã túm lấy viên trại trưởng ở chỗ nào và "xô ngài ngã xuống, dùng hai ngón tay cái ấn vào họng ngài nhằm mục đích gây nên án mạng", viên đại tá chuyển sang điểm tế nhị nhất của bản cáo trạng: "Tù binh Nga dùng cách xô đẩy và reo hò để xúi giục kẻ sát nhân: một trong bọn họ, cụ thể là chuẩn úy Johann Têlêghin, khi nghe tiếng chân của mấy người lính đang chạy đến, đã xông tới chỗ đang diễn ra sự biến, kéo Jukôv ra, và chỉ có một giây đồng hồ ngăn cách ngài trại trưởng với sự kết thúc bi đát thiệt đến tính mạng của ngài" - Đọc đến chỗ này công tố viên ngừng lại nở một nụ cười hả hê tự mãn. - "Nhưng đúng vào khoảnh khắc này các chiến sĩ trực tinh đã xuất hiện, và chuẩn úy Têlêghin chỉ còn đủ thì giờ quát vào nạn nhân hai chữ "khốn nạn". Sau đó là một đoạn phân tích tâm lý học sắc sảo tài tình về hành động của Têlêghin "mà ta biết là đã hai lần mưu toan vượt ngục..." Đại tá buộc tội một cách tuyệt đối Têlêghin, Jukôv và Melsin là kẻ đã xúi giục mưu sát bằng cách vung con dao nhíp lên. Để cho lời buộc tội thêm phần hiệu lực, đại tá còn thanh minh cho Ivanôv và Ubêykô "vốn hành động trong trạng thái mất tự chủ". Sau khi nghe đọc, viên trại trưởng xác nhận rằng sự việc đã xảy ra đúng như vậy. Họ hỏi cung mấy tên lính; chúng khai rằng ba người bị cáo nói trên quả đã phạm tội, còn về hai người kia thì chúng không biết được gì. Viên chánh án xoa xoa hai bàn tay gầy guộc đề nghị miễn buộc tội Ivanôv và Ubêykô vì không đủ tang chứng. Viên sĩ quan đỏ mặt, lúc bấy giờ đã hút gần hết điếu xì gà, gật đầu; viên công tố, sau một phút phân vân, cũng đồng ý. Hai trong số bốn tên lính áp giải liền khoác súng lên vai. Têlêghin nói: "Vĩnh biệt các bạn". Ivanôv cúi đầu. Ubêykô im lặng, kinh hãi nhìn chàng.

Lính đưa họ ra ngoài, và viên chánh án cho các bị cáo nhân phát biểu.

- Anh có nhận là đã phạm tội xúi giục nổi loạn và mưu sát trại trưởng không? - Lão hỏi Têlêghin.

- Không.

- Vậy thì cụ thể anh muốn nói gì về việc này?

- Bản cáo trạng từ đầu chí cuối chỉ là một lời vu khống hoàn toàn. Viên trại trưởng nổi xung đứng bật dậy đòi phải chứng minh. Viên chánh án ra hiệu ngăn lại.

- Anh có gì bổ sung vào lời tuyên bố đó nữa không.

- Không.

Têlêghin lùi ra khỏi bàn và nhìn chăm chặp vào Jukôv. Jukôv đỏ mặt, thở phì phò, và khi bị hỏi thì nhắc lại lời Têlêghin đúng từng chữ. Melsin cũng trả lời như vậy. Viên chánh án nghe họ trả lời, hai mắt mệt mỏi nhắm lại. Cuối cùng ba viên quan tòa đứng dậy sang phòng bên. Khi đến cửa, viên sĩ quan mặt đỏ đi sau cùng nhổ mẩu xì gà đã cháy đến tận môi rồi giơ hai tay lên vươn vai một cách khoái trá.

- Xử bắn thôi: tôi hiểu ngay điều đó từ khi bước vào đây, - Têlêghin nói khẽ, đoạn quay sang nói với tên lính áp giải: - Xin cốc nước. Tên lính vội vã đến cạnh bàn, rồi một tay cầm súng, một tay cầm cái bình đựng một ít nước dùng đục lên rót vào cốc. Têlêghin ghé sát tai Melsin nói thì thầm rất nhanh:

- Khi ra ngoài, anh cố mở máy.

- Rồi. Một phút sau ba viên quan tòa trở về ngồi ở chỗ cũ. Viên chánh án thông thả tháo cái kính một mắt ra, rồi cầm sát vào mắt tờ giấy nhỏ rung rung, lão đọc một bản tuyên án vắn tắt trong đó Têlêghin, Jukôv, Melsin bị kết tội xử bắn. Khi mấy từ này được đọc lên, Têlêghin, tuy đã biết chắc từ trước, cũng vẫn thấy tim thắt lại. Jukôv gục đầu xuống. Melsin, người chắc nịch, vạm vỡ, mũi diều hâu, từ từ liếm môi.

Viên chánh án xoa đôi mi mắt mỏi mệt rồi úp lòng bàn tay lên mắt, nói rành mạch nhưng rất khẽ:

- Ngày trại trưởng được ủy nhiệm thi hành ngay bản án. Mấy viên quan tòa đứng dậy. Viên trại trưởng ngồi lại một giây nữa, người rướn thẳng đờ, mặt xanh như tàu lá. Hắn đứng dậy xốc chiếc áo quân phục sạch sẽ và cố lấy giọng thật đanh thép ra lệnh cho hai tên lính áp giải còn lại dẫn các tội nhân ra. Qua khung cửa hẹp, Têlêghin cố ý chần chừ để cho Melsin ra trước. Melsin bỗng như thể kiệt sức, nắm lấy cánh tay tên lính áp giải và nói lắp bắp, lười lười lại:

- Dìu tôi ra ngoài kia một tí, một tí nữa thôi... Tôi đau bụng quá, không nhịn được nữa. Tên lính bắn khoả nhìn Melsin, cổ gờ ra, hoảng hốt ngoảnh đi, không biết nên xử sự như thế nào trong cái trường hợp chưa hề được lường trước trong quy chế nhà binh này. Nhưng Melsin đã lôi hắn ra đến mũi xe hơi và ngồi xồm xuống, mặt nhăn nhó, miệng rên hừ hừ, mấy ngón tay run run cứ quờ quạng khi thì bấu lấy khay áo mình, khi thì vịn vào ma-ni-ven. Gương mặt tên lính áp giải lộ vẻ thương hại và ghê tởm.

- Đau bụng thì ngồi xuống đấy, - hắn làu bàu, giọng cáu kỉnh. - Nhưng phải nhanh lên.

Nhưng Melsin bỗng lấy hết hơi sức quay cái ma-ni-ven. Tên lính hoảng hốt cúi xuống giằng ông ta ra. Tên lái xe trẻ măng choàng dậy, giận dữ quát tháo những gì không rõ, nhảy ra khỏi xe. Tất cả những việc kể theo chỉ diễn ra trong khoảng mấy giây đồng hồ. Têlêghin cố bám sát tên lính áp giải thứ hai, nhìn trộm theo những động tác của Melsin. Động cơ đã nổ lên phành phạch, và tim chàng đập rộn ràng theo nhịp những tiếng nổ gắt gỏng và kỳ diệu ấy.

- Jukôv, cầm lấy súng, - Têlêghin vừa quát vừa ôm ngang người tên lính áp giải đứng cạnh mình, nhắc bổng hắn lên rồi quật mạnh xuống đất và chỉ mấy bước đã nhảy ra đến sát chiếc xe hơi, nơi Melsin đang giằng khẩu súng trong tay tên lính. Têlêghin sẵn đà tổng luôn một quả đâm vào cổ hắn - hắn kêu "ặc" một tiếng rồi ngồi phịch xuống. Melsin nhảy vào xe, kéo cần số và dận ga. Têlêghin trông thấy rất rõ Jukôv đang cầm khẩu súng leo lên xe, tên lái xe trẻ măng len lét men theo

tường rồi chạy ù vào phòng trại trưởng, và trong khung cửa sổ là một khuôn mặt đeo kính một mắt rúm ró lại, bóng viên trại trưởng lao ra thêm, một khẩu súng lục nhảy bần bật trên tay... Một phát súng nổ, một phát nữa... "Trượt rồi. Trượt rồi!" Có thể tưởng chiếc xe hơi đã bắt rẽ xuống lớp than bùn. Nhưng trục xe đã rút lên, chiếc xe chồm về phía trước. Têlêghin bị giật mạnh ngã ngửa ra lưng ghế.

Gió phả mạnh vào mặt, cái chòi canh sơn sọc chéo và tên lính gác gần lại rất nhanh. Hắn giương súng lên ngắm. Đoàn! Chiếc xe hơi phóng qua như một trận cuồng phong. Phía sau, sân trại đầy những lính đang chạy ra, quỳ xuống ngắm bắn. Đoàn, đoàn, đoàn! - Những tiếng súng vang lên yếu ớt. Jukôv quay lại giơ quả đấm ra dọa. Nhưng cái hình vuông ảm đạm của bốn dãy nhà lán mỗi lúc một nhỏ lại, thấp xuống, và cả khu trại khuất đi sau một chỗ ngoặt. Những cái cọc, những bụi cây, những cột số lao vun vút về phía chiếc xe rồi bay xẹt qua một bên.

Melsin ngoảnh lại. Trán, mắt và má ông ta đều bê bết máu. Ông quát gọi Têlêghin:

- Cứ đi thẳng à?
- Đi thẳng, rồi qua cái cầu con, rẽ sang trái, đi vào núi.

Dãy Karpat vắng vẻ và ảm đạm lạ thường trong buổi chiều thu lộng gió. Ba người vượt ngục thấy lòng lo lắng và hoang mang khi xe họ men theo con đường màu trắng bàng bạc bị mưa gội sạch đến tận lòng đá, leo lên một ngọn đồi. Ba bốn cây thông cao vút đứng đưa bên bờ vực. Từ phía dưới đưa lên tiếng xào xạc âm u của một cánh rừng gần lấp hẳn dưới lớp sương mù cuộn lên từng đám. Sâu hơn nữa, dưới đáy vực, một dòng thác ập nước chảy ào ào, đá bị cuốn theo hòa vào tiếng nước chảy một âm thanh trầm trầm như tiếng sấm.

Nhìn qua những thân cây thông, rất xa sau những đỉnh núi phủ rừng vắng lặng, giữa những đám mây màu chì, có thể thấy ánh mặt trời lặn chiếu qua một khe hở dài. Gió thổi lồng lộng trên đồi cao, tấm da trên mui xe rung lên phần phật.

Ba người tù binh vượt ngục ngồi im lặng. Têlêghin xem địa đồ. Melsin tựa khuỷu tay vào bánh lái nhìn về phía mặt trời lặn. Đầu ông ta buộc một miếng dẻ.

- Bây giờ biết xử trí thế nào với chiếc xe này? - ông ta hỏi khề. - Xăng hết rồi.

- Không thể để nó nằm đây được, lạy Chúa

- Têlêghin đáp.

- Cho nó xuống vực, chỉ có thế thôi. - Nói đoạn Melsin rên lên một tiếng, nhảy xuống mặt đường, giẫm giẫm đôi chân cho đỡ chồn rồi đến cầm hai vai Jukôv lay mạnh. - Ê! Ông thượng úy, ngủ thế đủ rồi, đến nơi rồi!

Jukôv xuống xe, mắt vẫn nhắm. Anh ta vấp một cái và ngồi xuống một phiến đá. Têlêghin lôi trong xe ra mấy cái áo mưa bằng da và một giỏ thức ăn dành cho mấy ông quan tòa ăn chiều ở "Hố Ruỗng". Họ chia nhau bỏ thức ăn vào túi, mặc áo mưa vào và tì lên mấy cái chần bùn đẩy xe về phía vực.

-Mày giúp chúng tao được một phen đắc lực ra phết, xe ạ - Melsin nói - nào thôi, lăn xuống! Hai bánh trước lơ lửng trên vực. Chiếc xe dài màu xám bụi, ghế đệm da, gờ bịt đồng, ngoan ngoãn như một súc vật, nhún xuống, chúc về phía trước rồi lăn xuống vực, cuốn theo một mớ sỏi đá. Nó vướng phải một tảng đá nhô ra ngoài, gãy răng rắc, lộn đi một vòng, rồi trong tiếng ầm ầm mỗi lúc một to của sỏi đá và sắt vụn, nó rơi đánh ào một tiếng xuống dòng thác. Tiếng vang đưa lên bờ vực rồi truyền đi rất xa qua các khe núi mờ hơi sương. Một người vượt ngục rẽ vào rừng và đi theo một đường song song với con đường cái. Họ nói rất ít, và chỉ thì thầm. Bấy giờ trời đã tối hẳn. Trên đầu, những ngọn thông cất tiếng vi vu trang trọng, nghe như tiếng thác đổ xa xa. Thịnh thoảng Têlêghin lại xuống đường cái xem cột cây số. Ở một chỗ dự đoán là có đồn binh, họ đi vòng một quãng xa, trèo qua mấy khe núi, trong bóng tối luôn vấp phải những thân cây đổ, sìa chân xuống những con suối, ướt hết áo quần, cho nên càng thêm tỉnh táo. Họ cứ thế đi suốt đêm. Có một lần, vào lúc gần sáng, họ nghe thấy tiếng động cơ xe hơi, phải nằm ngay xuống một cái rãnh. Chiếc xe đi ngang rất gần, nghe cả tiếng người trên xe.

Đến sáng mấy người vượt ngục chọn chỗ nghỉ trong một khe núi rậm rạp và hiu quạnh, bên một con suối. Họ lấy thức ăn ra, uống hết một nửa chai cô-nhắc, và Jukôv nhờ hai bạn lấy con dao cạo rì tìm thấy trong xe hơi cạo râu cho anh ta. Khi râu quai nón và ria mép của anh ta đã cạo nhẵn mới biết là mặt anh có cái cằm múp míp như trẻ con và đôi môi dày sưng mọng. Bộ mặt mới ấy bất ngờ đến nỗi Têlêghin và Melsin cứ chỉ trỏ anh ta mà cười mãi. Jukôv cao hứng lắm, luôn mồm lấp bắp và kêu ư ử trong cổ: té ra anh ta say khướt rồi. Hai người vui lá lên người anh ta và ra lệnh phải ngủ.

Sau đó Têlêghin và Melsin trải địa đồ trên cỏ, mỗi người chép lấy một bản đồ địa hình nho nhỏ. Họ quyết định là đến mai phải chia ra làm hai tốp mà đi: Melsin và Jukôv đi về phía Rumani, Têlêghin nhắm phía

Galixi. Họ chôn tẩm bản đồ lớn xuống đất, dồn lá lại thành đống rồi chui vào đấy nằm. Vừa đặt lưng xuống họ đã ngủ ngay.

Rất cao trên bờ vực, bên lề đường cái có một người đứng vịn lên khẩu súng trường: đó là tên lính gác cầu. Xung quanh, dưới chân hẻm, trong khu rừng vắng vẻ không nghe lấy một tiếng động. Chỉ có một con gà gô nặng nề bay qua khoảng rừng thưa, cánh va vào những cành thông, và đâu đó có tiếng nước chảy đều đều. Tên lính anh đứng một lát rồi khoác súng lên bỏ đi nơi khác.

Khi Têlêghin mở mắt ra, đêm đã xuống từ lúc nào không biết; giữa những cành cây đen sẫm, im lìm, lấp lánh mấy vì sao sáng. Chàng bắt đầu ôn lại trong ký ức những sự việc xảy ra ngày hôm qua, nhưng cái cảm giác căng thẳng tinh thần trong khi xử án và trong chuyến vượt ngục làm cho chàng thấy nhức nhối đến nỗi chàng vội xua những hình ảnh ấy đi.

-Ivan Ilyits, anh không ngủ à? - có tiếng Melsin hỏi khẽ.

- Không, tôi thức giấc từ lâu rồi. Anh dậy đi, đánh thức cả Jukôv dậy. Một giờ sau Têlêghin bước một mình dọc theo con đường cái hiện lên mờ mờ trong đêm tối.

Đến ngày thứ mười, Têlêghin đã tới khu vực mặt trận. Suốt mấy ngày ấy chàng chỉ đi vào ban đêm, hễ sắp sáng lại lẩn vào rừng, còn những khi phải đi qua đồng bằng, chàng chọn những chỗ thật xa làng mạc để nghỉ chân. Chàng ăn toàn rau sống hái trộm ở các vườn rau. Đêm hôm ấy lạnh và mưa. Têlêghin đi trên đường cái, giữa những chiếc xe tải chở đầy thương

binh, những chiếc xe giàn hở đồ gia dụng, những tốp phụ nữ và ông già bà cả, tay bế con hay xách tay nải và đồ đạc, đang kéo nhau đi về phía tây.

Đi ngược chiều phía họ, về phía đông, là những đoàn xe tải quân sự và những đơn vị quân đội. Người ta không khỏi lấy làm lạ rằng hai năm đã qua, và năm thứ ba, năm 1916, sắp kết thúc rồi mà trên những nẻo đường lầy lội này những đoàn xe tải vẫn lăn cót két, những người dân ở các làng bị thiêu hủy vẫn kéo đi trong một tâm trạng tuyệt vọng nhẩn nhục y như cũ. Chỉ có một chỗ khác là bây giờ những con ngựa trận chật vật lắm mới lê nổi chân, lính tráng thì rách rưới và bé nhỏ hăn đi, còn những đám người vô gia cư thì trầm lặng và đứng đưng. Ở phía xa kia, miệt phương đông, nơi mà từ đấy một ngọn gió gay gắt xua những đám mây thấp về đây, những con người vẫn bắn giết những con người, mà mãi vẫn không tiêu diệt được nhau.

Ở một chỗ trũng đất lầy, trên cái cầu bắc qua con sông đầy nước lũ, có một đám rất đông người và xe đang lúc nhúc trong đêm tối. Bánh xe lăn ầm ầm, roi quất đen đét, tiếng hô lính í ới, rất nhiều đèn đóm qua lại, và ánh đèn leo lét chiếu xuống dòng nước đục đang xoáy tít quanh mấy cái cột cầu.

Chân trượt trên đường dốc, Têlêghin len tới cầu. Một đoàn xe tải quân sự đang kéo qua.

Không thể nghĩ đến chuyện sang được đến bên kia sông trước khi trời sáng.

Khi lên cầu, ngựa cứ nghiêng ngả giữa hai càng xe, vó bầu vào những tấm ván cầu ướt sũng, cổ giật mãi xe mới nhích lên được một chút. Ở đầu cầu có một người cưỡi ngựa đứng bên vệ đường, tà áo mưa bay phần phật trước gió, tay cầm cây đèn lồng, đang cất tiếng khàn khàn quát tháo. Một ông già đến cạnh hẵn, cất mũ chào, rồi hình như nài xin hãn điều gì. Thay cho câu trả lời, người cưỡi ngựa lấy cây đèn sắt đánh vào giữa mặt ông cụ, và ông cụ ngã lăn xuống dưới mấy cái bánh xe.

Đầu cầu bên kia mất hút trong bóng tối xa xăm, nhưng cứ trông thấy những đốm lửa bên kia sông, có thể đoán rằng ở đấy có đến hàng nghìn người đi lánh nạn. Đoàn xe tiếp tục di chuyển một cách chậm chạp. Têlêghin bị ép vào một chiếc xe giàn, trên xe có một người đàn bà gầy gò người quần tẩm chần, tóc xõa kín cả mắt. Một tay bà ta ôm một chiếc lồng chim, tay kia cầm cương ngựa. Bỗng chiếc xe dừng bánh. Người đàn bà hoảng hốt ngoảnh lại. Bên kia cầu tiếng xôn xao mỗi lúc một to lên, những đốm lửa di chuyển nhanh hơn, có chuyện gì xảy ra rồi. Con ngựa rít lên một tiếng man dại như tiếng dã thú. Có ai kêu lên bằng tiếng Ba-lan: "Chạy đi-i-i-i!" Và ngay lúc ấy một loạt tiếng súng trường nổ xé không khí. Ngựa lồng lên, xe kêu răng rắc, đàn bà và trẻ con cất tiếng rú the thé.

Xa xa ở bên phải lóe lên những tia lửa thừa thốt, mấy tiếng súng bắn trả vọng lại. Têlêghin trèo lên một cái bánh xe nhìn cho rõ. Tim chàng đập thành thạch. Hình như khắp nơi, suốt dọc sông đều có tiếng súng. Người đàn bà cầm cái lồng chim đang xuống xe thì vướng chân vào gấu váy và ngã lên xuống. "Ồi! Cứu tôi với!" - bà ta rống lên bằng cái giọng ồ ồ. Cái lồng chim lăn lông lốc xuống bờ đường đắp cao.

Giữa tiếng quát tháo và tiếng xe lăn, đoàn xe tải lại chuyển bánh chạy nước kiệu qua cầu. "Đứng lại! Đứng lại" - lập tức có những tiếng kêu thất thanh vang lên. Têlêghin trông thấy một chiếc xe lớn nghiêng ra phía cầu, lộn nhào xuống sông. Bấy giờ chàng rời cái bánh xe nhảy xuống bước qua những gói đồ vớt ngổn ngang giữa đất, đuổi kịp đoàn

xe và nhảy sấp lên một chiếc xe giàn đang đi. Lập tức một mùi bánh mì nướng dễ chịu xông lên đầu chàng. Ivan Ilyits thò tay xuống tấm vải bạt, bẻ một miếng bánh và bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến, nuốt vội đến nỗi ngạt cả thở.

Trong cảnh ồn ào hỗn độn, giữa những tiếng súng đì đùng, cuối cùng đoàn xe tải cũng sang đến bên kia cầu. Têlêghin nhảy từ trên xe giàn xuống, len lỏi giữa chiếc xe ngựa của dân lính nạn, ra đồng và đi dọc theo con đường cái. Qua những câu nói đứt đoạn nghe lồm bồm trong đêm tối, chàng hiểu rằng vừa rồi người ta bắn vào một đội tuần tiễu của địch, tức của quân Nga. Như thế nghĩa là chiến tuyến cách chỗ này chỉ độ mười dặm, không hơn.

Mấy lần Têlêghin đứng lại thở. Đi ngược gió, dưới làn mưa quất vào mặt, rất vất vả. Đầu gối ê ẩm, mặt rất bỏng, mắt đỏ kè và sưng húp. Cuối cùng chàng ngồi xuống một ô đất bên cái rãnh và lấy hai tay ôm đầu. Sau cổ, những giọt nước mưa lạnh buốt cứ chảy ròng ròng, khắp người đau như dầm.

Bỗng có một tiếng động âm ỨC, tròn trĩnh như thể ở đâu rất xa có một mảnh đất sụt xuống. Một phút sau lại có một tiếng nữa, giống như một tiếng thở dài của đêm tối. Têlêghin ngẩng đầu lên nghe ngóng. Giữa những tiếng thở dài sâu thẳm này chàng nghe ra một tiếng gầm gừ khi thì lắng bớt, khi thì to dần lên thành những tiếng vang rền giận dữ. Những âm thanh này vắng lại không phải từ phía Têlêghin đang đi tới, mà từ bên trái, hầu như sau lưng chàng.

Chàng ngồi sang bờ rãnh bên kia bây giờ đã có thể thấy rõ những đám mây rách tả tơi bay rất thấp trên bầu trời màu chì bẩn. Đó là bình minh đang đến. Đó là phương đông. Đó là nước Nga.

Têlêghin đứng dậy, thít chặt thắt lưng, rồi chân trượt trên bùn, chàng đi về phía ấy qua những đám ruộng rạ ướt sũng, những hầm hào năm ngoái nay đã sụt lở gần hết.

Khi trời đã sáng hẳn, Têlêghin lại trông thấy ở cuối cánh đồng một con đường đầy những người và xe cộ. Chàng đứng lại nhìn quanh. Chếch sang một bên, dưới một cây đại thụ gần trụi hết lá mọc trơ trọi giữa đồng có một ngôi nhà thờ nhỏ sơn trắng, cửa đã bị tháo ra, tấm mái tròn và mặt đất ở xung quanh đều phủ kín lá vàng.

Têlêghin quyết định đến đây chờ trời tối. Chàng vào trong nhà thờ, nằm xuống tấm sàn phủ rêu xanh rì. Mùi lá úa dịu và nồng nồng xông lên đầu chàng như một chất men. Từ ngoài xa, tiếng bánh xe lăn lộc cộc và tiếng roi ngựa văng lại, nghe dễ chịu lạ lùng, rồi bỗng chìm đi đâu hết. Trên mi mắt chàng như có những ngón tay đè nặng xuống. Trong giấc ngủ nặng như chì dần dần xuất hiện một cái vệt nhỏ sinh động. Nó như thể cố sức trở thành một giấc chiêm bao, nhưng không được. Cảm giác mệt mỏi mạnh đến nỗi Têlêghin rên lên một tiếng và cố ngụp sâu hơn nữa vào giấc ngủ. Nhưng cái vệt cứ quấy rối chàng. Giấc ngủ mỗi lúc một thu hẹp lại, và xa xa lại có tiếng xe lăn lộc cộc. Têlêghin thở dài và ngồi dậy.

Trong khung cửa có thể trông thấy những đám mây đặc và phẳng kéo qua. Mặt trời đông xế bóng chiếu ra những tia sáng tỏa rộng ở phía dưới những đám mây màu chì trơn tuột. Một vệt sáng loáng in lên trên những bức tường cũ kỹ của ngôi nhà thờ nhỏ, soi sáng khuôn mặt đang cúi xuống của bức tượng đức mẹ bằng gỗ với vòng hào quang thiếp vàng, màu sắc đã phải nhạt vì thời gian. Chúa hài đồng mặc chiếc áo vải hoa mục nát, nằm trên lòng đức mẹ. Cánh tay đức mẹ trước kia vẫn giơ ra ban phép nay đã gãy mất.

Têlêghin ra khỏi nhà thờ. Bên thềm, trên một bậc cấp bằng đá, có một người thiếu phụ đang ngồi ẩm sữa con trên đùi. Thiếu phụ mặc một chiếc áo dài trắng lấm bùn. Một tay nâng đỡ một bên má, tay kia đặt trên tấm chăn sặc sỡ của đứa bé. Nàng từ từ ngẩng đầu lên nhìn Têlêghin - đôi mắt nàng trong sáng và kỳ dị, trên khuôn mặt tiêu tụy vì đã khóc nhiều, mấy thớ thịt cứ run run trông như mỉm cười và nói khẽ bằng tiếng Rumani:

- Thằng bé tôi chết rồi.

Đoạn lại tựa má lên bàn tay, Têlêghin cúi xuống, vuốt tóc nàng. Nàng thở hắt ra một tiếng náo lòng.

-Ta đi đi. Để tôi bế cho. - chàng nói dịu dàng.

Người thiếu phụ lắc đầu.

- Tôi còn đi đâu nữa? Pan đi một mình đi, cảm ơn lòng tốt của pan.

Têlêghin đứng lại một lát nữa, đội sụp mũ lưỡi trai xuống tận mắt và bỏ đi. Vừa lúc ấy từ phía sau nhà thờ hai viên hiến binh đã chiến Áo cười ngửa phi nước kiệu qua, ủng ướt và bẩn, râu ria xồm xoàm, nước da xám xịt. Họ nhìn Têlêghin, kìm ngựa lại, và người đi trước cất tiếng khàn khàn gọi:

- Lại đây.

Têlêghin lại gần. Viên hiến binh cúi gập người xuống trên yên, đôi mắt nâu rạn tia máu và sừng húp vì gió và vì mất ngủ như sờ nắn khắp người chàng. Chợt đôi mắt ấy ánh lên:

- Một thằng Nga! - hân reo lên, tay nắm lấy cổ áo Têlêghin. Chàng chẳng buồn giằng ra nữa, chỉ nhếch mép mỉm cười cay đắng.

Họ giam Têlêghin vào một căn nhà kho. Đêm đã khuya. Tiếng đại bác đổ dồn vắng tới rõ mồn một. Qua một khe hở trên vách có thể thấy ánh lửa đỏ mờ mờ ở chân trời. Têlêghin ăn một mẩu bánh mì lấy từ đêm qua trên xe tải, đi đi lại lại dọc bức vách bằng ván, nhìn xem có chỗ nào chui lọt không, vấp phải một bó rơm ép chặt, ngáp dài rồi nằm xuống. Nhưng chàng chưa kịp ngủ thì tiếng đạn đại bác đã bắt đầu nổ cách đây không xa. Lúc bấy giờ đã quá nửa đêm. Những ánh lửa bùng lên khi ngọn lửa chớp lòe qua các khe hở. Têlêghin nhồm dậy nghe ngóng, Khoảng cách giữa các loạt đạn cứ ngắn dần lại, vách nhà kho run lên bần bật, rồi bỗng có những tiếng súng trường bắn rất gần.

Rõ ràng là trận đánh đang nhích dần tới đây. Sau vách có những tiếng nói hốt hoảng, một chiếc xe hơi mở máy. Có nhiều tiếng chân chạy rầm rập. Một thân hình nặng nề từ bên ngoài xô vào vách. Và đến

lúc ấy Têlêghin mới nghe ra những tiếng lộp bộp như có ai ném từng nắm đồ vào vách. Chàng nằm ngay xuống đất.

Ngay trong nhà kho cũng có mùi khói thuốc súng. Tiếng súng không ngớt lấy một phút: chắc hẳn quân Nga đang tiến đến với một tốc độ khủng khiếp. Nhưng trận bão âm thanh ghê rợn này không kéo dài bao lâu. Bây giờ đã có những tiếng nổ toang toác của lựu đạn, nghe như tiếng đập hạt dẻ. Ivan Ilyits đứng phắt dậy, bứt rứt đi đi lại lại dọc bức vách. Quân ta bị đánh lui rồi chăng? Cuối cùng chàng nghe vang lên một tiếng gầm khản và đánh, tiếng rít, tiếng vó ngựa. Tiếng súng im bặt ngay tức thì. Và trong một phút im lặng kéo dài chỉ nghe những tiếng phầm phập mềm mềm và tiếng kim loại lách cách. Rồi có mấy tiếng người hoảng hốt kêu lên: "Xin hàng bộ đội Nga! Xin hàng!"

Tháo được một mảnh ván trên cánh cửa. Têlêghin trông thấy những bóng người đang chạy, tay giơ lên che đầu. Từ bên phải có những bóng người ngựa khổng lồ lao vào họ, xông thẳng vào giữa đám đông, quay cuồng như cơn lốc. Ba người đi bộ chạy bật về phía căn nhà kho. Một người cưỡi ngựa phóng theo họ, chiếc mũ áo khoác cô-dắc bay phấp phới sau lưng. Con ngựa cao lớn và hung dữ thở phì phì, nặng nề cất hai vó trước lên. Người cưỡi ngựa như say máu, vung cao thanh gươm, miệng mở rộng. Và khi con ngựa lại hạ chân trước xuống đất hẳn chém xuống một nhát rất mạnh, nghe đánh vèo một tiếng. Thanh gươm vào sâu quá, gãy làm đôi ở chỗ sát đốc.

- Mở cho tôi ra! -Têlêghin vừa đập cửa vừa hét tướng lên, giọng lạc hẳn đi. Người kỵ binh kìm ngựa lại.

- Ai gọi đấy?

- Một tù binh Sĩ quan Nga.

- Đợi tí! - Người kỵ binh vớt cái đốc gươm cụt đi, cúi xuống mở then cửa. Têlêghin đi ra ngoài, và người mở cửa, một sĩ quan của Sư đoàn Hung dã, cất tiếng nói, giọng ngạo nghễ:

- Thật là kỳ ngộ! Têlêghin nhìn kỹ người kỵ binh.

- Tôi không nhận ra ông đấy.
- Xapôjkôv đây mà, Xerghêy Xêghêyêvits đây,
- hấn cười lên lạnh lạnh. - Không ngờ, phải không?... Chiến tranh là thế đấy, mẹ kiếp!

Trên chặng cuối cùng, khi chỉ còn cách Moxkva một tiếng đồng hồ nữa, đoàn tàu kéo một hồi còi dài chạy ngang qua những ngôi biệt thự vắng vẻ; đám khói trắng của nó lẫn vào đám lá thu, vào khóm rừng bạch dương màu vàng trong suốt, vào rừng phong dương màu tía, nơi có mùi nấm thoang thoảng đưa ra. Thỉnh thoảng, một cảnh phong dương xum xuê màu huyết dụ vươn ra đến tận đường sắt. Qua những bụi cây đã thừa thốt, đây đó thấp thoáng những quả cầu thủy tinh trên các vòng hoa, những cánh cửa sổ biệt thự bị đóng đinh lại, và những lối đi, những bậc thềm phủ đầy lá úa. Một ga xép vút qua. Hai người lính mang bạc đà thản nhiên nhìn lên các cửa sổ trên đoàn tàu, và trên chiếc ghế dài, một thiếu nữ mặc chiếc áo khoác ngắn kẻ ca-rô, vẻ rầu rĩ và bơ vơ, đang lấy mũi dùi vẽ những đường ngoằn ngoèo lên mấy tấm ván ướt lát sân ga. Qua một chỗ ngoặt, từ sau rừng cây hiện ra một tấm biển gỗ lớn có vẽ một chai rượu: "Rượu hoa thu Suxtova không có gì sánh kịp". Khóm rừng đã lùi về phía sau, nhường chỗ cho những hàng bắp cải dài màu trắng pha xanh chạy hai bên đường sắt. Tàu chạy qua chỗ ngáng đường: bên rào chắn có một chiếc xe chở rơm, trên xe là một bà nông dân mặc áo khoác ngắn của đàn ông cầm cương con ngựa bé nhỏ đang khịt mũi. Xa xa, dưới một đám mây dài, đã thấy rõ những ngọn tháp nhọn, và vươn cao lên trên phố là cái mái vòm sáng loáng của nhà thờ Chúa Cứu thế.

Têlêghin ngồi bên cửa sổ hít thở mùi hương đậm đà của tiết tháng chín, mùi lá, mùi nấm mốc, mùi khói đốt rơm và mùi đất phủ sương giá nhẹ buổi bình minh.

Chàng cảm thấy phía sau mình là quãng đường dài của hai năm thống khổ, và chặng kết thúc của nó là cái giờ chờ đợi diệu kỳ này. Ivan Ilyits trù tính: đúng hai giờ rưỡi chàng sẽ bấm nút chuông ở cánh cửa duy nhất ấy - chàng hình dung đó là một cánh cửa gỗ sồi màu nhạt, phía trên có hai ô kính nhỏ - cánh cửa mà dù chết rồi chàng cũng vẫn lê tới được.

Các vườn rau đã lùi lại phía sau, và hai bên đường sắt bắt đầu thấp thoáng những ngôi nhà nhỏ lấm bùn của khu ngoại ô, những dãy phố lát đá gồ ghề với những chiếc xe bò lăn lộc cộc, những dãy hàng rào bao quanh những khu vườn bồ đề cổ thụ cạnh vườn ra tận giữa lòng phố, những tấm biển cửa hiệu sặc sỡ, những người qua đường đang mải lo những công việc vặt vãnh gì chẳng biết mà không hề chú ý đến đoàn tàu đang âm âm kéo qua và đến Têlêghin đang nhìn ra cửa sổ. Ở phía dưới cuối dãy phố, một chiếc tàu điện đang chạy, xinh xẻo như đồ chơi: sau mấy dãy nhà nhô lên cái mái vòm khum của một ngôi nhà thờ nhỏ. Bánh xe của đoàn tàu gõ thình thình lên những đoạn rẽ đường ray. Và cuối cùng, sau hai năm dài đằng đằng, mãi đến bây giờ mới lại thấy dãy sân ga Moxkva lát ván chạy dài dọc các toa tàu. Mấy cụ già sạch sẽ và thản nhiên mặc tạp dề trắng leo lên toa. Têlêghin thò hẳn đầu ra ngoài cửa sổ, háo hức tìm người quen. Thật là ngớ ngẩn; chàng có báo tin cho ai biết mà ra đón đâu?

Têlêghin bước ra ngoài thêm nhà ga, và không sao nhịn được cười: trước mặt chàng, cách chừng năm mươi bước, có một đoàn xe ngựa thuê xếp thành hàng ngang kéo dài trên quảng trường. Mấy anh xà ích đứng trên ghế xe vẫy vẫy cái bao tay, hò hét:

- Để tôi chở cho! Để tôi chở cho!

- Ngài dùng con ngựa ô này nhé!

- Xe tôi nhanh tuyệt, lại có lốp cao su! Mấy con ngựa bị ghìm cương cừ giẫm chân, thở phì phò, hí lên lạnh lạnh. Khắp quảng trường cứ nhao nhao lên. Tưởng chừng như chỉ trong khoảnh khắc cả đoàn xe ngựa sẽ lao thẳng vào chiếm nhà ga.

Têlêghin leo lên một cỗ xe rất cao, ghế hẹp; anh xà ích đẹp trai và ngang tàng hỏi địa chỉ chàng bằng một giọng dịu dàng có ý hạ cố, rồi để làm dáng, anh ta ngồi nghiêng hẳn người sang một bên, cầm bộ dây cương buông lỏng bằng tay trái và cho ngựa chạy nước kiệu cực nhanh. Đôi lốp căng hơi nẩy bần bật trên mặt đường lát đá.

- Ngài ở mặt trận về ạ?

- Tôi trốn từ trại tù binh về đây.

-Thật à? Thế bên ấy ra sao ạ? Nghe nói chẳng có gì ăn phải không? Ê, tránh ra bà già! Một anh hùng dân tộc!... Nhiều người trốn về lắm. Ê, xe bò, dẹp lại... chà, thẳng mất dạy!... Ngài có quen Ivan Trifônyts không?

- Ivan Trifônyts nào?

- Người ở Razgulyai ấy mà, buồn dạ ấy!... Hôm qua ông ta đi xe tôi, suýt khóc. Chao ôi, đời thật lắm chuyện!... Ông ta thuê cho quân nhu, giàu lắm, tiền chẳng để đâu cho hết, thế mà bà vợ hôm kia bỏ đi trốn biệt với một gã Ba-lan. Bọn xà ích chúng tôi đi loan tin này khắp Moxkva. Ivan Trifônyts chuyển này đừng hòng vác mặt ra phố nữa... Ăn cắp cho lắm vào...

- Anh bạn là ơn phóng nhanh cho một chút,

- Têlêghin nói, tuy con ngựa giống đã phi nhanh như gió, cái mồm hung ác ngẩng cao lên theo một tật xấu đã quen thân.

- Thừa ngài đến nơi rồi: cổng thứ hai đây! Prrr, đứng lại, Vaxya! Têlêghin hồi hộp đưa mắt thật nhanh nhìn lên sáu khung cửa sổ của tòa biệt thự trắng treo những bức rèm đang ten nuột nà yên tĩnh, rồi nhảy xuống trước thềm. Cánh cửa ra vào cũ kỹ có chạm trổ hoa văn, ở giữa có hình đầu sư tử, chuông thì kéo bằng dây chứ không phải chuông điện. Ivan Ilyits đứng tần ngần một lát, không đủ sức giơ tay lên kéo chuông, tim đập từng nhịp chậm rãi và nhức nhối. "Thật ra chưa biết thế nào cả: có thể cả nhà đi vắng, cũng có thể họ không tiếp" - chàng nghĩ thầm, rồi kéo cái vòng đồng ở đầu dây chuông. Mãi tận một nơi nào rất sâu trong nhà có tiếng chuông lạnh lót vắng ra. "Chắc hẳn không có ai ở nhà" Ngay lúc ấy có những tiếng chân phụ nữ bước nhanh, Ivan Ilyits bàng hoàng nhìn quanh, - bộ mặt vui vẻ của anh xà ích đang đợi trước cổng nháy nháy ra hiệu. Rồi có tiếng dây xích lèng xèng, cánh cửa hé mở và khuôn mặt rỡ hoa của chị hầu phòng lộ ra.

- Đây có phải nhà Đarya Dmitrievna Bulavina không? - Têlêghin ho húng hăn rồi nói.

- Phải đấy ạ, cô tôi có nhà đấy, mời ngài vào, - người con gái rỏ hoa đáp niềm nở, giọng ngân nga như hát, - bà tôi và cô tôi đều có nhà đấy ạ. Têlêghin, như trong giấc mộng, đi dọc dãy hành lang kiêm phòng mặc áo có bức tường thủy tinh đặt mấy cái sọt và thoang thoảng mùi áo khoác lông. Cô hầu phòng mở cánh cửa thứ hai ở bên phải, lót đệm da màu đen. Trong căn phòng lót nhỏ tối mờ mờ có treo mấy chiếc áo khoác phụ nữ, trước tấm kính có để một đôi găng tay, một chiếc khăn trùm của bệnh viện có phù hiệu hồng thập tự và một chiếc khăn len. Từ tất cả những vật hiền lành ấy thoang thoảng đưa lên một mùi nước hoa kỳ diệu.

Không hỏi tên khách, cô hầu buồng vào báo luôn. Ivan Ilyits lấy mấy ngón tay chạm lên chiếc khăn len và chợt cảm thấy không có mối liên quan nào giữa cuộc sống thanh khiết, tuyệt vời này với một người vừa từ nơi bùn và máu nhầy nhụa trở về như chàng. "Thưa cô, cô có khách ạ" - từ phòng trong có tiếng nói của cô hầu phòng đưa ra. Ivan Ilyits nhắm mắt lại. Sấm sập vang dậy ngay bây giờ. Toàn thân run bắn lên, chàng nghe một tiếng nói nhanh và rõ:

- Tôi có khách à? Ai thế?

Ở phòng trong có tiếng chân bước. Những tiếng chân ấy đưa lên từ vực sâu thăm thẳm của hai năm mong đợi. Trong khung cửa phòng lót, từ luồng ánh sáng lọt qua các cửa sổ, Đasa hiện ra, mang theo một ánh vàng trên làn tóc nhẹ. Trông nàng cao hơn và mảnh dẻ hơn trước. Nàng mặc chiếc áo len đen và chiếc váy màu xanh.

- Ông cần gặp tôi ạ?

Đasa đang nói dở câu bỗng im bật, nét mặt nàng run run, đôi mày giương cao lên, miệng hé mở, nhưng bóng tối của nỗi kinh hoàng trong chốc lát trên gương mặt nàng vụt biến đi, và mắt nàng ngời lên vì ngạc nhiên và mừng rỡ.

- Anh đấy ư? - nàng nói rất khẽ, rồi giang hai tay ôm chầm lấy cổ Ivan Ilyits và âu yếm hôn chàng với đôi môi run rẩy. Rồi nàng lùi ra.

- Ivan Ilyits, anh vào đây. - Đasa nói đoạn chạy vào phòng khách, ngồi phịch xuống ghế bành, gục đầu xuống và lấy hai tay bưng mặt.

- Ôi, chẳng ai ngốc như em, ai lại khóc kia chứ? - Đasa thầm thì, tay vội vàng chùi nước mắt. Ivan Ilyits đứng im trước mặt nàng. Bỗng Đasa nắm chặt lấy hai tay vịn, ngẩng đầu lên:

- Ivan Ilyits, anh vượt ngục đấy à?

- Vâng.

- Trời ơi! Thế rồi sao?

- Thế rồi... tôi đi thẳng về đây. Chàng ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện, tay ép thật chặt chiếc mũ lưỡi trai vào ngực.

- Việc xảy ra như thế nào hở anh? - Đasa hỏi sau một phút ngập ngừng.

- Nói chung cũng bình thường.

- Có nguy hiểm không?

- Có... Nghĩa là cũng không đến nỗi nguy hiểm lắm.

Rồi họ cứ thế nói với nhau mấy câu vô nghĩa nữa. Rồi dần dần cả hai bắt đầu thấy e thẹn. Đasa buông mắt nhìn xuống đất.

- Anh đến Moxkva đã lâu chưa?

- Tôi mới xuống ga xong.

- Tôi bảo pha cà phê nhé...

- Thôi, Đasa đừng bận tâm... Tôi về khách sạn ngay bây giờ. Đasa nói rất khẽ:

- Tối nay anh đến nhé? Ivan Ilyits mím môi, gật đầu. Chàng thấy không có đủ không khí mà thở nữa. Chàng đứng dậy.

- Vậy tôi sẽ đến. Tối nay tôi sẽ đến. Đasa giơ tay ra cho chàng bắt. Chàng cầm lấy bàn tay mềm mại và khỏe mạnh của nàng, và sự tiếp

xúc ấy truyền một luồng hơi ấm vào lòng chàng, khiến máu chàng dồn lên mặt. Chàng siết bàn tay ấy rồi đi ra phòng ngoài, nhưng ra đến cửa chàng ngoái lại. Đasa đứng quay lưng về phía ánh sáng, rụt rè nhìn theo chàng.

- Tôi đến lúc bảy giờ có được không. Đarya Đmitrievna? Nàng gật đầu, Ivan Ilyits đi nhanh ra thêm, rồi bảo anh xà ích:

- Ra khách sạn. Khách sạn nào kha khá ấy, sang nhất ấy!

Ngồi tựa hẳn lưng vào ghế xe, hai tay đút vào ống áo khoác, chàng nhoẻn rộng miệng cười. Có những cái bóng gì xanh xanh - người qua đường, cây cối, xe cộ - bay lượn trước mắt chàng. Một làn gió lạnh mạnh và đượm mùi thành phố Nga thổi hiu hiu vào mặt chàng mát rượi. Ivan Ilyits đưa tay lên mũi, bàn tay còn giữ hơi ấm của tay Đasa, và cười lớn: "Một phép thần thông!".

Trong khi đó Đasa, sau khi tiễn chân Ivan Ilyits, trở về đứng bên khung cửa sổ trong gian phòng khách. Trong đầu nàng cứ có tiếng ong ong, không tài nào định thần lại được để nhận thức cho rõ sự việc vừa xảy ra là thế nào. Nàng nhắm nghiền mắt lại rồi bỗng kêu một tiếng, chạy vào phòng ngủ của chị.

Êkatêrina Đmitrievna ngồi bên cửa sổ khâu áo, vè trầm ngâm. Nghe tiếng chân Đasa, nàng hỏi, đầu vẫn không ngẩng lên:

- Đasa, có ai đến gặp em thế? Rồi nàng nhìn em chăm chăm, và nét mặt nàng run run.

- Anh ấy... Chị không hiểu sao? Anh ấy đấy mà... Ivan Ilyits đấy. Katya buông chiếc áo đang khâu xuống từ từ chấp hai tay lại.

- Katya, chị có thể tưởng tượng được không: em không thấy mừng mà chỉ thấy sợ, - Đasa nói, giọng trầm trầm.

Khi hoàng hôn đã xuống, hể có một tiếng động khe khẽ là Đasa lại giật mình chạy ra phòng khách nghe ngóng... Đã mấy lần nàng lấy một cuốn sách - nàng cũng chẳng hề xem đó là cuốn gì - giở ra đọc, lần nào cũng giở đúng cái trang có câu: "Maruxya rất thích thỏi sô-cô-la mà chồng nàng mua ở hiệu Kraft về cho nàng..." Trong bóng hoàng hôn giá lạnh, ở ngôi nhà trước mặt có hai khung cửa sổ sáng lên. Đó là nhà nữ diễn viên Tsarôđêyeva. Một chị hầu phòng đội mũ chụp dọn bàn ăn, rồi đích thân Tsarôđêyeva xuất hiện người gầy như bộ xương, vai khoác áo choàng nhung, ngồi vào bàn và ngáp dài, - chắc cô ta vừa ngủ một giấc trên đi-văng mới dậy, cô ta múc xúp vào đĩa rồi bỗng thừ người ra nhìn trân trân vào cái bình con cầm một bông hồng héo. "Maruxya rất thích thỏi sô-cô-la" - Đasa thì thầm nhắc lại. Bỗng có tiếng chuông gọi cửa, Nàng lặng người đi. Nhưng đó chỉ là người đưa báo buổi chiều. "Anh ấy không đến đâu" -Đasa tự nhủ, rồi đi sang phòng ăn, nơi chỉ có ngọn đèn con leo lét trên tấm khăn trải bàn trắng và cái đồng hồ kêu tích tắc. Bây giờ là bảy giờ kém năm. Đasa ngồi xuống cạnh bàn: "Và cứ thế, cuộc đời cứ từng giây phút một trôi đi..."

Ở cửa trước lại có ai giật chuông. Đasa nín thở đứng phắt dậy, chạy ra ngoài... Đó là bác gác cổng ở bệnh viện mang tập giấy tờ đến. Chắc hẳn Ivan Ilyits không đến, mà không phải, vì nàng đã đợi hai năm ròng rã rồi đến khi gặp được mặt thì lại chẳng nói được một câu gì ra hồn.

Đasa rút chiếc khăn mùi soa ra, đưa góc khăn lên miệng cắn. Nàng đã linh cảm thấy thế, nàng đã biết trước là cơ sự sẽ diễn ra đúng như thế. Suốt hai năm ròng rã nàng đã yêu một Ivan Ilyits nào đấy của riêng nàng, do nàng tưởng tượng ra, thế rồi giờ đây người thật đã trở về... thì nàng lại bàng hoàng ngơ ngác.

"Thật là khủng khiếp, thật là khủng khiếp"

- Đasa nghĩ thầm. Nàng không để ý thấy cánh cửa hé mở và khuôn mặt đỏ hoa của Liza lộ ra.

- Thưa cô, cô có khách.

Đasa buông một tiếng thở dài và đi sang phòng ăn, người thấy nhẹ lâng lâng, như thể chân không chạm xuống sàn nhà nữa. Katya trông thấy Đasa trước và mỉm cười với nàng. Ivan Ilyits nhồm dậy, chớp mắt rồi đứng thẳng người lên.

Chàng mặc một chiếc áo vét dạ mới, vai quàng chiếc nịt da mới, râu cạo nhẵn, tóc cũng mới cắt. Bây giờ càng thấy rõ chàng cao lớn, rộng vai và gọn gàng trong bộ quân phục bó sát vào người. Dĩ nhiên đây là con người hoàn toàn mới. Đôi mắt trong sáng của chàng có cái nhìn cương nghị, miệng chàng thẳng và sắc nét, hai bên mép có hai nếp nhăn nhỏ và sâu. Tim Đasa bắt đầu đập mạnh: nàng biết rằng hai nếp nhăn ấy là vết tích của những ngày chết chóc, kinh hoàng và đau khổ. Bàn tay chàng rắn rỏi và mát lạnh.

Đasa lấy ghế ngồi bên cạnh Têlêghin. Chàng để hai tay trên khăn trải bàn, đan chặt mấy ngón tay vào nhau, rồi nhìn Đasa, chàng kể lại rất nhanh, rất vắn tắt về thời gian bị giam cầm và về cuộc tẩu thoát ra khỏi trại giam. Đasa ngồi sát bên chàng, nhìn chăm chăm vào mặt chàng, miệng hé mở.

Trong khi kể, Ivan Ilyits cảm thấy tiếng mình vang lên như tiếng người nào khác, từ rất xa, và bản thân chàng xúc động dữ dội. Và bên cạnh chàng, với vạt áo dài khẽ chạm vào đùi chàng, là một con người mà không lời nào có thể diễn tả được - một người con gái mà chàng không thể nào hiểu được, tỏa ra một cái gì ấm áp khiến chàng chóng mặt.

Ivan Ilyits kể chuyện suốt buổi tối, Đasa chốc chốc lại ngắt lời chàng, hỏi lại, chập hai tay vào nhau, đưa mắt nhìn sang chị.

- Katyusa, chị hiểu không - tuyên án xử bắn đấy!

Khi Têlêghin miêu tả lại cuộc vật lộn để chiếm lấy chiếc xe hơi, cái khoảng khắc ngắn ngủi ngắn chia giữa sống và chết, rồi lúc chiếc xe

hơi chồm lên và gió phà vào mặt - tự do, cuộc sống đang ở trước mặt họ! - Đasa tái mặt đi, cầm chặt lấy tay chàng.

- Chúng em sẽ không bao giờ để cho anh đi đâu nữa!

Têlêghin cười.

- Nếu họ gọi lại thì chẳng còn có cách gì. Tôi chỉ hy vọng là họ sẽ cho tôi làm ở một xưởng máy quốc phòng nào đấy.

Chàng rụt rè siết tay nàng. Đasa nhìn đắm đắm vào mắt chàng, má hơi ửng hồng, rồi rụt tay lại.

- Sao anh không hút thuốc? Em lấy diêm nhé.

Nàng nhanh nhẹn đi sang phòng bên và trở lại với một hộp diêm, đến đứng trước mặt Ivan Ilyits rồi cầm đầu mút một que diêm đánh lên. Que diêm gãy. Que thứ hai cũng chịu cái số phận ấy - cái chị Liza nhà ta mua diêm ở đâu mà chán thế! - cuối cùng cũng có một que diêm cháy được. Đasa thận trọng đưa ngọn lửa vào đầu điều thuốc lá của Ivan Ilyits. Ánh lửa diêm chập chờn trên cằm nàng. Têlêghin lim dim đôi mắt rít vài hơi cho thuốc cháy. Trước đây chàng không hề biết là người ta có thể vui sướng đến như vậy trong khi châm một điều thuốc lá.

Trong suốt thời gian ấy Katya ngồi im ngăn Đasa và Têlêghin. Nàng rất mừng, rất mừng cho Đasa, nhưng lòng nàng vẫn buồn rười rượi. Hình ảnh Vadim Pêtrôvits Rôtsin vẫn không phai mờ trong ký ức nàng, nàng vẫn không quên nỗi Rôtsin như nàng vẫn hy vọng, không quên được một chút nào: chàng cũng ngồi với hai chị em cạnh bàn ăn như thế này, và cũng có lần nàng lấy diêm cho chàng hút thuốc, cũng tự mình đánh lên cho chàng mà không gãy mất một que nào.

Đến mười hai giờ Têlêghin ra về. Đasa ôm hôn chị rõ mạnh rồi về buồng đóng cửa lại. Nằm trên giường, gối đầu lên hai bàn tay, nàng thấy mình giờ đây đã ngoi được lên khỏi cái vực u minh buồn tẻ trong đó thời gian ngưng đọng hẳn lại. Xung quanh hãy còn hoang dã trống

trái, lòng nàng còn khắc khoải lo âu, nhưng tất cả đều đã nhuộm đậm màu xanh của hạnh phúc.

Têlêghin về Moxkva được năm hôm thì nhận được một tờ công lệnh từ Pêtrôgrad gửi tới yêu cầu chàng đến trình diện ở nhà máy Baltic. Nỗi vui mừng khi nhận được lệnh này, buổi còn lại ngày hôm ấy mà chàng đã cùng Đasa đi mua sắm lãng xãng ở ngoài phố, những phút từ biệt vội vàng trên sân ga Nikôlaievski, rồi sau đó là cái buồng hạng nhì trên xe hỏa với cái lò sưởi kê lách tách tỏa ra một hơi ấm khô, và cái gói nhỏ buộc ruy-băng mà chàng tìm thấy trong túi, trong có hai quả táo, một tấm sô-cô-la và mấy cái bánh nướng - tất cả những cái đó đều như trong giấc mộng. Ivan Ilyits cởi khuy áo dạ, duỗi thẳng chân ra, và không sao xóa được cái nụ cười hết sức ngu xuẩn cứ phảng phất trên gương mặt, chàng nhìn người hành khách cùng buồng ngồi đối diện - một cụ già lạ mặt, đeo kính, dáng nghiêm nghị...

- Ông từ Moxkva lên phải không ạ? - cụ già hỏi.

- Vâng, từ Moxkva. - "Moxkva"! Trời ơi, sao mấy tiếng ấy huyền diệu, đáng yêu đến thế!... Những đường phố tràn ngập nắng thu, những chiếc lá vàng sột soạt dưới chân, nàng Đasa nhẹ nhàng, thanh tú đang bước trên lớp lá vàng ấy, giọng nói thông minh, trong trẻo của nàng chàng chỉ nhớ giọng chứ lời lẽ thì chàng chẳng nhớ lấy một câu nào - và mùi hương của đóa hoa ấm áp luôn luôn phảng phất quanh người nàng mỗi khi chàng cúi xuống hôn tay nàng.

- Một thành phố cuồng loạn, đúng là một thành Xôđôm! - cụ già nói:
 - Tôi đã sống ba năm ở Moxkva... Tôi đã trông thấy đủ điều... - cụ chàng hai chân đi ủng có lớp bọc cao su rất cao và nhõ xuống sàn. - Ra đường thì cứ thấy người chạy đi chạy lại cuống cuồng... Ban đêm thì ánh đèn lóa mắt, biển quảng cáo lập lòe, tiếng ồn nhức óc, tất cả đều quay cuồng rồi rít. Người đông như kiến... Thật là vô nghĩa!! Phải, Moxkva là thế đấy... Cái rồn của đất nước là thế đấy... Tôi chỉ thấy một cảnh chạy vạy điên rồ, vô nghĩa lý. Anh bạn trẻ, anh có ra trận, có bị thương phải không?... Tôi nhìn qua một cái là biết ngay... anh thử nói cho già này nghe: chẳng lẽ máu dân ta phải đổ ngoài mặt trận vì những

cuộc chạy vạy nhằng nhịt đáng nguyên rủa này? Đâu là tổ quốc? Đâu là đức tin? Đâu là Sa hoàng? Anh thử chỉ tôi xem. Như tôi đây, hiện tôi đang đi Pêtrôgrad để mua chỉ... Cha đời chỉ với sợi!... Xì!... Tôi sẽ đem gì về Tyumen đây? Chỉ ư?... Không đâu, tôi chẳng đem chỉ về đâu. Về đến nơi, tôi sẽ nói: bà con ơi, chúng ta nguy đến nơi rồi, đến chết cả lũ thôi, -đấy,tôi đem về cái ấy đấy... Anh nhớ lấy lời tôi, anh bạn trẻ ạ, ta sẽ phải đền tội, đền tội cho tất cả... Rồi sẽ phải gánh lấy hậu quả của những trò vô nghĩa này...

- Cụ già chống gối đứng dậy buông bức rèm ở cửa sổ. Bên ngoài những chấm lửa ở đầu máy phun ra vẽ thành những đường kẻ đỏ rực trong đêm tối. - Người ta quên mất thượng đế, và thượng đế đã bỏ rơi chúng ta... Tôi nói cho ông biết... Sẽ phải đền tội, và đền tội một cách đau đớn vô cùng.

- Thế cụ nghĩ sao ạ: quân Đức sẽ thắng ta chăng? - Têlêghin hỏi.

- Ai biết được, kẻ nào được thượng đế phái đến trừng trị ta, thì ta sẽ chịu khổ vì tay kẻ ấy... Chẳng hạn như ở cửa hiệu nhà tôi, bọn thanh niên bắt đầu giở quẻ... Tôi sẽ chịu đựng, sẽ nhẫn nại ít lâu, rồi tôi sẽ trị cho chúng: đứa này thì tôi bóp lên đầu đứa kia tôi nện vào gáy, đứa nữa tôi đuổi thẳng cánh... Nhưng nước Nga có phải là cửa hiệu nhà tôi đâu, đó là một cơ ngơi kếp xù! Chúa rất từ bi, nhưng khi người ta để cho con đường dẫn đến Chúa phủ đầy rác rưởi, thì phải dọn đi chứ không à, hả? Tôi muốn nói như thế đấy... Thượng đế đã bỏ rơi thế gian này rồi... Không có gì khủng khiếp hơn được nữa. Cụ già chấp hai tay lên bụng, nhắm mắt lại. Đôi mục kính ánh lên một cách nghiêm khắc, ông cụ cứ nhấp nhồm ở góc giường, Ivan Ilyits ra khỏi buồng và dừng bên cửa sổ hành lang, mặt gần chạm vào tấm kính. Qua khe hở nhỏ bên cửa, một làn không khí mát rượi, buồn buốt lùa vào toa xe. Ngoài cửa sổ, trong đêm tối, những đường kẻ đỏ rực bay lả tả, đan vào nhau, sa xuống đất. Bánh xe dưới toa ngoan ngoãn gõ đều đều lên những chỗ nối đường ray. Chiếc đầu máy cất tiếng huýt kéo dài, lượn vòng qua một chỗ

nguyệt, lửa trong lò chiếu sáng những ngọn thông đen sẫm từ trong bóng tối nhô ra rồi lại chìm vào trong bóng tối.

Đoàn tàu hỏa dẫn thình thình lên một đầu ghi, toa tàu khế đung đưa, một ngọn đèn xanh lướt qua, và những đường kẻ dài lại vút qua cửa sổ như một làn mưa lửa.

Nhìn những nét kẻ đỏ rực ấy, Ivan Ilyits chợt thấy lòng vui lên phơi phới, chàng thể nghiệm một cách mãnh liệt và trọn vẹn tất cả những sự việc đã xảy ra trong năm ngày vừa qua. Giá chàng có thể nói cho ai biết những cảm xúc của chàng lúc này, người ấy sẽ cho chàng là điên. Nhưng đối với chàng nó chẳng có gì là kỳ quặc hay điên rồ: tất cả đều minh bạch lạ thường.

Chàng cảm thấy trong đêm tối đang có hàng triệu triệu người đang sống, đang đau khổ, đang hấp hối. Nhưng họ chỉ sống một cách ước lệ, và tất cả những gì đang diễn ra trên thế gian cũng đều ước lệ hết, đó hầu như là những hiện tượng bề ngoài, vờ vĩnh, giả tạo đến nỗi chàng, Ivan Ilyits, cố thêm chút nữa, thì mọi thứ sẽ đổi thay, sẽ khác hẳn. Và ở giữa cái ấy có một cái lõi sống: đó là cái bóng dáng của chàng, Ivan Ilyits, đang nghiêng mình bên cửa sổ - Nó là một sinh vật mà chàng thiết tha yêu quý. Nó đã hiện ra từ thế giới của những bóng đen mờ ảo và đang lao nhanh giữa làn mưa lửa bay trên cõi trần thế tối tăm này.

Cái cảm giác tự yêu mình kỳ lạ ấy kéo dài vài giây. Chàng đi vào buồng, trèo lên giường trên, vừa cởi áo vừa nhìn đôi tay to lớn của mình và lần đầu tiên trên đời chàng nghĩ rằng đôi tay ấy đẹp. Chàng chấp đôi tay ấy ra sau gáy, nhắm mắt lại và trông thấy Đasa ngay. Nàng âu yếm nhìn vào mắt chàng, vẻ bồi hồi xúc động. (Vừa hôm nay, trong phòng ăn nàng đã nhìn chàng như thế. Đasa đang nặn bột bọc thịt làm bánh rán. Ivan Ilyits đi vòng qua bàn đến cạnh nàng và hôn lên cái vai ấm ấm của nàng. Nàng vụt ngoảnh lại. Chàng hỏi: "Đasa, em sẽ là vợ anh, được không?" Nàng chỉ ngược mắt nhìn chàng).

Giờ đây, nằm trên ngắn giường hẹp, chàng nhìn mãi không chán mắt gương mặt Đasa hiện lên rõ mồn một trong ký ức, và cũng lần đầu tiên

trên đời chàng thấy vui mừng hân hoan vì Đasa yêu chàng - con người có đôi tay to và đẹp.

Đến Pêterburg, Ivan Ilyits ngay hôm đầu đã ra nhà máy Baltic. Chàng được phân về một xưởng, làm ca đêm.

Ở nhà máy qua ba năm đã có nhiều thay đổi: số công nhân đông lên gấp ba, một phần là thợ trẻ, một phần là thợ ở Ural và ở các thành phố miền tây chuyển tới, một phần thì lấy từ quân đội thường trực về. Công nhân đọc báo, chửi chiến tranh, chửi Sa hoàng, chửi hoàng hậu, chửi Raxputin, chửi các tướng tá, rất căm giận, và đều tin chắc rằng sau chiến tranh "cách mạng sẽ bùng nổ".

Họ căm giận nhất là vì ở các lò bánh mì trong thành phố người ta bắt đầu trộn vụn trấu vào bột, và vì ở các chợ búa đôi khi đến mấy ngày liền không có thịt, mà nếu có thì cũng hôi ỉn lên: khoai tây thì chở về toàn khoai bị giá rét làm hỏng, đường thì lẫn cả đất. Trong khi đó bọn chủ hiệu, bọn đầu cơ và những kẻ mới phát tài nhờ thầu cho quân nhu, trả đến năm mươi rúp để mua một hộp kẹo, hàng trăm rúp để mua một chai sâm-banh và không ai chịu nghe ai nhắc đến chuyện giảng hòa với Đức.

Têlêghin được nghỉ phép ba ngày để thu xếp việc riêng. Suốt ba ngày ấy chàng chạy khắp thành phố tìm nhà ở. Chàng đã xem đến mấy chục cái nhà mà vẫn không thấy nhà nào vừa ý cả. Nhưng đến ngày cuối cùng thì đột nhiên chàng tìm được đúng cái chỗ ăn ở mà chàng vẫn hình dung khi còn ngồi trên toa xe lửa: năm căn phòng xinh xắn với những cửa sổ chùi sạch bóng trông ra phía mặt trời lặn. Căn nhà này ở cuối phố Kamenny Oxtrov, so với túi tiền Ivan Ilyits thì hơi đắt, nhưng chàng vẫn thuê ngay và viết thư báo cho Đasa biết.

Đến đêm thứ tư, Têlêghin ra nhà máy. Trên khoảng sân đen ngòm những bùn lẫn than, mấy ngọn đèn lồng cháy trên những cái cột cao. Khói nhà máy bị hơi ẩm và gió lùa xuống sát đất, không khí ngập ngụa một làn hơi than vàng vàng, ngọt ngọt. Qua những khung cửa sổ to hình bán nguyệt bám đầy bụi của các xưởng, có thể thấy vô số những ròng

roọc và dây cua-roa đang quay tít, những bàn gang trên các máy cái chuyển động qua lại, khoa, bào, đánh bóng thép và đồng. Những tấm đĩa cứng trên máy đột quay vù vù. Trên cao, những con lăn của cần trục chạy đi chạy lại, bay vào bóng tối. Các hầm lò cháy rừng rực hắt ra một ánh sáng hồng và trắng. Hình chữ thập khổng lồ của một máy búa chạy bằng hơi nước nện xuống âm âm làm rung chuyển cả mặt đất. Từ những ống khói thấp, những cột lửa phun lên nền trời xám xịt. Những bóng người đi đi lại lại giữa tiếng máy chạy âm âm. Ivan Ilyits đi vào phân xưởng máy đập vỏ hạt bi. Kỹ sư Xtrukôv, một người quen cũ, đưa chàng đi một lượt qua phân xưởng, giảng giải cho chàng hiểu một số đặc điểm mới của công việc mà chàng chưa biết. Rồi Xtrukôv đưa Têlêghin vào một căn phòng bằng ván ở góc phân xưởng, chỉ cho chàng xem các sổ sách, các bảng số, giao chìa khóa cho chàng, rồi vừa mặc áo ngoài vừa nói:

- Tỷ lệ phế phẩm của xưởng hiện nay là hai mươi ba phần trăm. Cậu cố giữ nguyên con số đó.

Trong lời lẽ của Xtrukôv và trong thái độ của anh khi giao ca, Ivan Ilyits cảm thấy anh rất hứng hờ với công việc. Ấy thế mà chàng biết trước kia Xtrukôv là một kỹ sư rất giỏi và là một con người rất nhiệt thành. Điều đó làm cho chàng thấy phiền lòng. Chàng hỏi:

-Theo anh, không thể giảm bớt tỉ lệ phế phẩm đi được à? Xtrukôv ngáp dài, lắc đầu, úp cái mũ lưỡi trai lên mái đầu bù xù không chải và cùng Têlêghin trở ra phòng máy cái.

-Thôi nhõ toẹt vào, cậu ạ. Cậu cần gì? Ừ thì cứ cho là ở mặt trận ta để cho hai mươi ba phần trăm thẳng Đức sống sót: đối với cậu cũng thế thôi mà. Vả lại cũng chẳng biết làm thế nào được: máy mòn lắm rồi. Thôi kệ mẹ nó! Xtrukôv dừng lại bên một cái máy đập. Một ông thợ già chân ngắn, mặc tạp-dề da, đặt dưới cần đập một cục thép đỏ rực. Khung máy hạ xuống, cần đập ấn sâu vào cục thép hồng như ấn vào bơ, một nhón lửa bùng ra, khung máy nâng lên và một vỏ đạn bi lăn ra đất. Lập tức ông già lại đưa một cục thép khác vào. Một người thợ khác, trẻ tuổi

và cao lớn, có hàng ria đen, lúi húi ở bên lò. Xtrukôv nói với ông thợ già:

- Thế nào bác Rublyôv, vỏ đạn chuyển này có nhiều phế phẩm không? Ông già cười nhạt hất bộ râu thưa thớt chỉ sang một bên, rồi liếc nhanh về phía Têlêghin, vẻ tinh quái:

- Đúng là có phế phẩm. Ông có thấy máy chạy thế nào không? -ông cụ để tay lên cái cột

bôi mỡ xanh lè làm trục cho cái khung máy trượt lên trượt xuống, - Bắt đầu thấy có chấn động. Đáng lẽ phải loại từ lâu rồi mới phải.

Người thợ trẻ đứng bên lò. Vaxka Rublyôv, con trai ông thợ già, cười lớn:

- Lẽ ra còn phải loại nhiều, máy rỉ hết rồi.

- Thôi tôi xin, nhẹ tay tí chứ Vaxili ạ, -Xtrukôv vui vẻ nói.

- Nhẹ tay cũng chả được. - Vaxka lắc cái đầu xoắn tít và trên gương mặt gầy, có đôi lông quỳn hơi cao, hàng ria đen nhánh và đôi mắt nhìn trân trân, nở một nụ cười cay độc và đầy tự tin.

- Hai người thợ giỏi nhất xưởng đấy. - Xtrukôv nói nhỏ với Têlêghin khi hai người bỏ đi. - Thôi chào cậu nhé. Hôm nay tôi đến tiệm "Lục Lạc Đỏ" đây. Cậu chưa bao giờ đến đấy à? Tiệm khá lắm, lại có cả rượu vang nữa.

Têlêghin tò mò quan sát hai bố con Rublyôv. Lúc này chàng đã ngạc nhiên nhận thấy họ nói chuyện với Xtrukôv bằng một thứ ngôn ngữ gần như quy ước, kể từ lời lẽ cho đến nụ cười và khóe mắt, và cả ba dường như có ý dò xét Têlêghin: chàng là bạn hay là thù đây? Căn cứ vào cái vẻ thoải mái của hai cha con Rublyôv khi nói chuyện với chàng trong những ngày kể theo, chàng hiểu mình là "bạn".

Cái cương vị "bạn" này có lẽ cũng chẳng có gì liên quan đến quan điểm chính trị của Têlêghin: cái quan điểm ấy rất mơ hồ vì chàng chẳng mấy khi nghĩ đến nó. Cái cương vị ấy có liên quan nhiều hơn đến cái cảm giác tin cậy mà bất cứ ai cũng đều thể nghiệm trước mặt chàng:

chàng không nói gì và làm gì đặc biệt cả, nhưng ai cũng thấy rõ ràng chàng là một người hiền lành, trung thực, minh bạch từ đầu đến cuối, một người của mình.

Vào những phiên trực đêm Ivan Ilyits thường lại gần hai cha con Rublyôv nghe họ kiểm chuyện cãi nhau.

Vaxka Rublyôv đọc khá nhiều, và lúc nào cũng nói chuyện đấu tranh giai cấp với lại chuyên chính vô sản. Anh ta nói năng rất sáo vớ và lưu loát. Ông cụ Ivan Rublyôv lại là người theo cựu giáo, một ông già tinh khôn, không mộ đạo một cách sệt sệt. Ông cụ nói:

- Trong các khu rừng Perm ở quê ta có mấy tu viện rất nhiều sách thánh. Trong sách có nói đủ cả: cả cuộc chiến tranh này, cả tình trạng khánh kiệt sau chiến tranh: đất nước ta rồi sẽ tan hoang hết. Lại có nói rõ sẽ còn sống sót được bao nhiêu người: mười phần cũng chỉ còn được một... Rồi sẽ có một người rời tu viện ra khỏi rừng, sẽ cai trị đất nước này, và sẽ cai trị bằng lời phán truyền khủng khiếp của thượng đế.

- Toàn chuyện thần bí, - Vaxka nói.

- Mà thì chỉ biết khoe chữ, đồ mất dạy, đồ ngu... Thế mà cũng tự xưng là người theo chủ nghĩa xã hội! Mà xã hội gì - làm kẻ cướp thì có! Hồi trước tao cũng thế đấy. Ấy, nó thì chỉ chực đội lệch cái mũ sang bên tai, nổi quáng gà lên rồi vừa chạy vừa la: "Hãy đứng lên tranh đấu...!" Tranh đấu với ai, giành cái gì mới được chứ? Đồ ngu!

- Ông xem, ông cụ ăn nói thế đấy - Vaxka vừa nói vừa giơ ngón tay cái chỉ vào bố - một tay vô chính phủ thuộc loại tai hại nhất, không hề biết đầu cua tai nheo về chủ nghĩa xã hội, thế mà tôi nói gì ông cụ cũng quát lấy được, chẳng cần lý lẽ gì.

- Không được đâu, các ngài ạ, - ông Ivan Rublyôv vừa ngắt lời con vừa cặp trong lò ra một cục thép lửa bắn tung tóe, chuyển nó sang phía máy thành một đường vòng cung, khéo léo đặt nó vào dưới cái bàn đập đang hạ xuống, các ngài đọc lắm sách, nhưng lại không đọc đúng thứ sách cần đọc. Ngày nay chẳng ai có được đức nhẫn nại, các ngài có

thèm nghĩ đến đâu... Các ngài không hề có chút ý thức rằng thời buổi này ai nấy đều phải là người thật thà khờ dại.

- Ốc bố lộn tùng phèo hết rồi bố ạ, thế vừa qua ai quát tướng lên: tao là người cách mạng?

-Phải, tao quát đấy, Tao ấy à, có chuyện gì thì tao sẽ cầm cái nạng này đi lên trước ai hết. Việc gì tao lại đi bên Sa hoàng? Tao là mu-gích. Trong ba mươi năm cày cuốc, mày có biết tao đã lật xới bao nhiêu đất lên rồi không? Dĩ nhiên tao là người cách mạng; tao phải lo cứu rỗi phần hồn của tao chứ! Têlêghin hôm nào cũng viết thư cho Đasa, còn Đasa thì viết thư cho chàng thừa hơn. Thư của nàng rất lạ, nghe như bọc một lớp băng, và mỗi khi đọc, Ivan Ilyits có một cảm giác gần như rờn rợn. Thường thường chàng ngồi cạnh cửa sổ đọc đi đọc lại mấy lần những dòng chữ to viết chặt cả hai trang giấy, cứ sắp hết dòng thì lại cong dần xuống. Rồi chàng nhìn ra khóm rừng màu tím mờ mờ trên khu đảo, nhìn lên bầu trời phủ mây, cũng đục nhờ nhờ như nước dưới dòng kênh, và nghĩ rằng chính phải thế mới đúng: thư của Đasa phải lạnh như thế, chứ không âu yếm như chàng vẫn mong đợi một cách không biết điều. Nàng viết: "Anh thân mến, anh thuê một căn nhà có đến năm phòng. Anh cứ nghĩ mà xem đã tự rước lấy bao nhiêu khoản tốn kém. Vì dù cho sau này anh không ở một mình chẳng nữa thì như thế vẫn quá nhiều: những năm phòng! Còn người giúp việc thì phải thuê đến hai người: thời buổi này thì như thế tốn quá. Ở chỗ em, mùa thu Moxkva rất lạnh, mưa nhiều, trời không thấy hừng lên được chút nào. Ta sẽ đợi sang xuân..."

Nếu trước đây, hôm Têlêghin lên đường, chàng hỏi nàng có vui lòng lấy chàng không. Đasa chỉ trả lời bằng một cái nhìn, thì bây giờ trong thư từ nàng cũng không bao giờ trực tiếp nhắc tới việc cưới xin hay tới cuộc sống gia đình của hai người sau này. Phải đợi sang xuân.

Bây giờ mọi người đều đợi sang xuân và tuyệt vọng chờ mong một phép thần kỳ như vậy. Cuộc sống đã ngừng lại, đã mù đi để chìm dần vào giấc ngủ mùa đông, sống bằng lượng mỡ dự trữ của mình. Hình

như nếu cứ thức nữa thì người ta không còn đủ sức mà chịu đựng cảnh chờ đợi thêm một mùa xuân đầm máu nữa.

Có lần Đasa viết:

"... Trước đây em không muốn nói hay viết thư cho anh biết về cái chết của Bexxônôv. Nhưng hôm qua lại có người kể cho em nghe chi tiết về cái chết khủng khiếp của hãn trên đại lộ Tverxkôi. Trông hãn rất tội nghiệp, và em vẫn có cảm giác là nếu hôm ấy em không hắt hủi hãn thì hãn đã không đến nỗi phải chết như vậy. Nhưng em đã hắt hủi hãn. Em không thể làm khác đi được, và ví thử phải sống lại quãng đời đã qua một lần nữa, em cũng sẽ làm như thế".

Têlêghin đã ngồi suốt nửa ngày để trả lời bức thư ấy.

"Làm sao có thể nghĩ rằng anh sẽ không nhận một cái gì của Đasa đem lại cho anh -Chàng viết rất thông thả, nghĩ thật kỹ để đừng có lấy một từ ngữ nào quanh co. - Thịnh thoảng anh vẫn tự kiểm nghiệm mình: dù Đasa có yêu một người nào khác chẳng nữa, nghĩa là dù có xảy ra cái điều khủng khiếp nhất đối với anh... anh cũng sẽ nhận luôn cả điều đó nữa... Anh sẽ không thể nào quên đi được, không bao giờ: mặt trời của anh đã tắt... nhưng lẽ nào tình yêu của anh đối với em chỉ có trong niềm vui mà thôi? Tình yêu có thể sâu đến nỗi người ta muốn đem cho cả cuộc sống: anh đã biết cái cảm giác này... Chắc Bexxônôv cũng có cái cảm giác này khi lên đường ra mặt trận... Và Đasa ạ, em phải cảm thấy mình tự do hoàn toàn... Anh không xin gì ở em hết, kể cả tình yêu. Điều đó trong thời gian gần đây anh đã hiểu ra được..."

Hai hôm sau Ivan Ilyits ở nhà máy về lúc rạng đông, tắm rửa rồi vào giường ngủ, nhưng vừa nằm xuống đã bị dựng dậy ngay: có điện.

"Mọi việc đều tốt lành. Em yêu anh quá. Đasa của anh".

Vào một ngày chủ nhật kỹ sư Xtrukôv ghé nhà Têlêghin và rủ anh đến tiệm "Lục lạc đồ".

Tiệm dọn dưới căn nhà hầm. Cái trần xoay vòm cuốn và bốn bức tường đều được trang trí bằng những hình chim ngũ sắc, bằng những

chú bé có gương mặt đậm đăng, và những đường lượn cong ngu quá nhiều ý nghĩa. Trong tiệm ồn ào và mù mịt khói thuốc lá. Trên một bục hòa nhạc có một người bé nhỏ, đầu hói, hai má đánh phấn hồng, đang cho mười ngón tay chạy trên phím đàn dương cầm. Mấy viên sĩ quan ngồi uống rượu punch hạng nặng và bô bô nhận xét về những người phụ nữ mới vào. Những ông bồi thẩm ham chuộng nghệ thuật đang tranh luận oang oang. Hoa hậu của căn hầm, một giai nhân tóc đen có đôi mắt húp, cất tiếng cười lạnh lạnh. Antôska Arnôđôv, tay vân vê bờm tóc, ngồi viết phóng sự về mặt trận. Sát tường, trên một cái bệ, vị thủy tổ của nghệ thuật vị lai, vốn là một bác sĩ thú y ho lao, mặt mày hốc hác, gục mái đầu say xuống bàn, hôn chìm trong giấc điệp. Ông chủ tiệm, xưa vốn là kép hát, tóc dài, dáng nhẵn nhụa và nghiện ngập, thỉnh thoảng lại hiện ra ở khung cửa ngách, nhìn đám khách với đôi mắt điên rồ, rồi lại lùi vào nhà trong.

Xtrukôv bấy giờ, đã chuếch choáng vì cốc rượu punch, nói với Têlêghin:

- Tại sao tôi lại ưa cái tiệm này? là vì không nơi nào tìm được một cảnh thối nát trọn vẹn như ở đây: khoái vô cùng!... Cậu thử nghĩ mà xem: cái con mẹ gầy đét ngồi ở góc đằng kia kìa, trông kinh chưa, không nhúc nhích được nữa: loạn thần kinh đến mức tột cùng rồi - ấy thế mà họ cứ mê tít thò lò đi đấy.

Xtrukôv cười hô hố, nhấp một hớp rượu, rồi chẳng buồn lau đôi môi mềm nhũn điểm bộ ria Tatar, tiếp tục kể cho Têlêghin nghe tên các khách hàng, giơ ngón tay chỉ vào những bộ mặt thiếu ngủ, ốm yếu dờ điên, dờ tàng của họ...

- Đấy đều là những "người Môhican cuối cùng cả"... Những tàn dư của các phòng khách thẩm mỹ! Chao ôi! Meo mốc đến thế là cùng! Họ rút lui vào cổ thủ ở đây, và làm ra cái vẻ như thể không hề có chiến tranh, mọi sự đều như cũ. Têlêghin lắng nghe và quan sát... Vì nóng, vì khói thuốc lá và vì hơi men, mọi vật đều chập chờn như trong giấc mộng. Đầu chàng choáng váng. Chàng trông thấy mấy người đi ra phía

cửa; ông bác sĩ thú y khó nhọc giương đôi mắt vàng dập dính; bộ mặt điên rồ của ông chủ tiệm từ sau tường nhô ra; người đàn bà chết dở ngồi ở bàn bên nâng đôi mi mắt buồn ngủ lên, và đôi mắt bà ta tỉnh táo hẳn ra, bà ta ngồi thẳng dậy một cách linh hoạt lạ lùng, nhìn về phía mọi người đang nhìn... Trong căn hầm đột nhiên im phăng phắc, một cái cốc rơi xuống sàn vỡ đánh choang một tiếng. Ở cửa ra vào có một người đã đứng tuổi, dáng tầm thước, đang đứng nghiêng nghiêng, một bên vai đưa ra phía trước, hai tay đút vào túi chiếc áo ngoài bằng da. Khuôn mặt hẹp của hắn với bộ râu đen vuốt thẳng, đang mỉm cười vui vẻ, làm hắn lên hai nếp nhăn sâu quen thuộc ở hai bên mép. Nổi bật lên trên khuôn mặt ấy là hai con mắt chăm chú, thông minh, sắc sảo ném ra những tia xám xám. Người ấy đứng nhìn như vậy đã được khoảng một phút. Từ ngoài khung cửa tối om hiện ra một khuôn mặt khác, mặt một người công chức với nụ cười lo lắng, ghé sát tai người kia nói thầm thì một câu gì không rõ. Người kia nhăn cái mũi to, tỏ ý khó chịu.

- Anh lại mang cái đàn độn của anh đến đây làm gì... Chà, anh làm ta phát ngứa lên rồi.

- Hắn lại đưa mắt nhìn đám khách một cách còn vui vẻ hơn nữa, lắc bộ râu một cái và nói to, giọng ề à: - Thôi, chào các bạn vui nhộn nhé! Nói đoạn hắn đi ngay. Cánh cửa đóng sập lại. Cả gian hầm nhốn nháo lên. Xtrukôv bấm móng vào tay Têlêghin. -Đã trông thấy chưa? Trông thấy chưa? -Anh ta vừa nói vừa thở hổn hển - Raxputin đấy.

Vào khoảng ba giờ sáng, Têlêghin đi bộ từ nhà máy về. Ấy là vào một đêm tháng chạp giá buốt. Không thấy có chiếc xe ngựa thuê nào. Độ rày ngay ở trung tâm thành phố cũng khó tìm được xe ngựa vào giờ này... Têlêghin rảo bước đi nhanh giữa lòng đường vắng vẻ, hơi thở của chàng đọng thành một làn hơi trắng đục phả vào cái cổ áo khoác xốc cao lên.

Dưới ánh sáng của những ngọn đèn đường thừa thớt, những hạt băng mảnh rơi xuyên qua làn không khí lấp lánh như những mũi kim. Tuyết kêu lạo sạo rất to dưới chân. Phía trước, trên một cái mặt nhà vàng và phẳng, lấp loáng những ánh phản chiếu đo đỏ. Rẽ ngoặt qua một góc phố, Têlêghin trông thấy ánh lửa của một cái lồng ấp bằng song sắt, và xung quanh là những bóng người co ro trùm áo khoác kín mít đang ngồi quây lại sưởi, hơi tỏa ra mù mịt ở quanh người. Cách đây một quãng có độ một trăm người xếp thành hàng dài, đứng im phăng phắc - toàn đàn bà, cụ già và thiếu niên: họ đang đứng đợi trước cửa hàng thực phẩm. Cạnh đây, một người gác đêm đang giẫm giẫm đôi ủng dạ xuống mặt đường và đập hai chiếc bao tay vào nhau cho đỡ rét.

Têlêghin đi dọc dãy người đang xếp hàng, nhìn những bóng người co quắp trùm khăn san và quàng chăn kín mít.

- Hôm qua ở phố Vyborxkaia có ba cửa hàng bị cướp sạch - một người nói.

- Chỉ còn có cách ấy thôi.

- Hôm qua tôi hỏi mua nửa lít dầu hỏa: họ bảo không có, và từ nay sẽ không bán nữa, ấy thế mà mụ bếp nhà Dementyyev đến ngay lúc ấy, thì lại được mua những năm lít theo giá tự do, ngay trước mắt tôi.

- Bao nhiêu một lít ạ?

- Hai rúp rưỡi cô ạ.

- Dầu hỏa ấy à?

- Cái lão chủ hiệu ấy không phải có thể mà nuốt trôi được đâu, ta cứ nhớ lấy để bụng, rồi sẽ có lúc biết tay nhau.

- Chị tôi bảo là ở phố Ôkhta cũng có một lão chủ hiệu buôn bán cái kiểu ấy, thế rồi bị người ta bắt trói lại dìm vào thùng nước muối dưa, đầu xuống trước. Hắn van lạy mãi nhưng rốt cục cũng chết đuối trong thùng.

- Thế cũng chưa sướng, phải ác nữa kia mới đáng.

- Còn bây giờ thì chúng ta cứ chết còng ở đây.

- Trong khi đó thì hẳn tộp nước chè nóng.

- Ai tộp nước chè nóng? - Một giọng khàn khàn hỏi.

- Thì cả bọn chúng nó chứ ai. Bà tướng nhà tôi mười hai giờ trưa mới ngủ dậy, và từ đấy cứ ăn uống xì xụp suốt đêm. Sao không vỡ bụng ra nhỉ?

- Còn cô thì rét còng, sinh lao ra mà chết.

- Ông nói đúng quá, tôi đã bắt đầu ho ít lâu nay rồi.

- Còn cô chủ tôi thì làm dĩ, các bác ạ. Tôi đi chợ về lúc nào cũng thấy phòng ăn đầy những khách đàn ông say rượu. Họ đòi trứng rán, bánh mì đen, vodka, tóm lại họ thích ăn thật thô vào.

- Chúng nó nướng tiền của Anh đấy, - có một người nói, giọng quả quyết.

- Ông muốn nói thế nào?

- Chúng nó bán tất, tôi nói các bác cứ tin cho: các bác đừng đây chẳng hay biết gì, chứ chúng bán tất cả các bác, bán trước hàng năm chục năm kia. Cả quân đội cũng bị bán đứt.

- Lạy Chúa. Một giọng ngạt mũi lại hỏi:

- Ông gác ôi, ông gác.

- Có chuyện gì đấy?

- Hôm nay họ có phát muối không ạ?

- Chắc là không.
- Chà quân chết tiệt!
- Thế là năm hôm nay chẳng có hạt muối nào.
- Chúng nó uống máu dân, quân khốn nạn.
- Thôi xin các bà. Kêu lắm rất hòng, - người gác nói, giọng ồ ồ.

Têlêghin đã đi quá dãy xếp hàng. Tiếng xì xào im ắng dần, và những dãy phố thẳng lại vắng tanh, ngập trong sương giá mịt mù.

Ivan Ilyits ra đến bờ sông, rẽ ngoặt lên cầu, và khi gió lật tung vạt áo khoác của chàng lên, chàng mới chợt nhớ ra rằng dù sao cũng phải thuê chiếc xe ngựa, nhưng rồi lại quên khuấy đi ngay. Xa xa bên kia bờ, những ngọn đèn đường tù mù nhấp nháy. Dãy đèn treo đánh dấu lối đi bộ qua sông kéo dài thành một đường chéo mờ mờ trên mặt băng. Một ngọn gió lạnh buốt thổi lồng lộng trên dòng Nêva tối tăm, vắng vẻ và rộng mênh mông, tung những hạt tuyết lên rào rào, kêu vo vo trên những đường dây tàu điện, trên những chấn song của dãy lan can trên cầu.

Ivan Ilyits dừng lại nhìn xuống lòng sông tối tăm ảm đạm ấy, tâm trí chỉ nghĩ mãi đến cái điều ít lâu nay vẫn ám ảnh chàng: nghĩ đến Đasa, đến mình, đến cái giây phút chàng đứng trên toa tàu và hạnh phúc đã tràn vào lòng chàng như một ngọn lửa.

Quanh chàng tất cả đều mơ hồ, mù mịt, đều mâu thuẫn và thù nghịch đối với niềm hạnh phúc ấy. Cứ mỗi lần lại phải gắng sức mới có thể tự nhủ một cách thanh thản: "ta đang sống, ta đang hạnh phúc, đời ta sẽ sáng sủa và tốt đẹp vô cùng". Đạo ấy, bên cửa sổ, giữa những tia lửa bay quanh toa tàu đang lao vun vút trong không gian, nói như thế rất dễ, nhưng bây giờ phải nỗ lực phi thường mới tách được mình ra khỏi những bóng người gần như tê dại đang xếp hàng dài dằng dặc, ra khỏi ngọn gió thán chấp đang cất tiếng rú thảm thiết, ra khỏi cảnh sa đọa chung, ra khỏi cái chết đang treo lơ lửng trên đầu.

Têlêghin chỉ tin chắc có một điều: tình yêu của chàng đối với Đasa, vẻ kiêu diễm duyên dáng tuyệt vời của Đasa và cái cảm giác xán lạn của chàng về bản thân, khi đứng trên toa xe lửa, và biết mình được Đasa yêu: cái tốt lành của cuộc sống là ở đây. Ngôi đền cũ kỹ và ẩm cúng của cuộc sống, có lẽ hơi chật chội nhưng rất diệu kỳ, đã lung lay và nứt rạn dưới những vố khủng khiếp của chiến tranh, các dây cột đã rung rinh, cái mái vòm đã nứt suốt chiều ngang, những phiến đá cổ kính đã lở ra từng mảng, thế mà đây, giữa đám bụi vữa và giữa tiếng sụp đổ ầm ầm của ngôi đền, có hai người, Ivan Ilyits và Đasa, sống trong trạng thái điên rồ hoan hỉ của tình yêu, bất chấp tất cả, vẫn ước mong hạnh phúc. Ước mong như thế có phải lẽ không?

Nhìn sâu vào đêm tối ảm đạm, vào những đốm lửa lập lòe, nghe tiếng gió gào thê thiết, Ivan Ilyits nghĩ thầm: "Tự dối lòng mà làm gì: ước mong hạnh phúc là điều cao cả hơn hết. Ta bất chấp tất cả ư? Cứ cho là thế đi. Nhưng liệu ta có thể giải tán những người xếp hàng, nuôi những người đói, chặn chiến tranh lại không?

Không. Mà nếu đã không làm được, thì ta có phải chìm luôn vào bóng tối ấy, và từ bỏ hạnh phúc không? Không, không cần phải thế. Nhưng liệu ta có thể hạnh phúc không, liệu hạnh phúc có về với ta không?..."

Ivan Ilyits đi qua cầu và bước dọc theo bờ sông xây kè đá, không hề nhận thấy mình đang đi đâu. Ở đây những cột đèn điện cao và mảnh lắc lư trong gió, chiếu xuống đường một ánh sáng rực rỡ. Bụi tuyết bay là là trên lớp gỗ lát đường bị gió quét sạch, phát ra một tiếng reo khô khan. Những khung cửa sổ của cung điện mùa đông đều tối tăm và trống trải. Cạnh cái chòi canh sơn sọc chéo, giữa đồng tuyết bị gió dồn lại, một người lính cao lớn mặc áo tulup đang đứng gác, súng áp vào ngực.

Đang đi Ivan Ilyits bỗng dừng lại, nhìn lên hàng cửa sổ rồi lại rảo bước đi nhanh hơn, lúc đầu đi ngược gió, nhưng rồi một lát sau lại thấy gió thổi sau lưng. Chàng có cảm giác là giờ đây chàng có thể nói với tất

cả mọi người, tất cả, không trừ một ai, cái chân lý hiển nhiên, đơn giản này, và mọi người sẽ tin chàng: "Các bạn thấy đấy: không thể nào sống thế này được nữa. Các quốc gia được xây dựng trên lòng căm thù, các biên giới được vạch ra vì lòng căm thù, mỗi người trong các bạn đều là một khối căm thù, một pháo đài chứa súng ra khắp bốn phía. Sống mà cứ thấy chật chội và sợ hãi. Cả thế giới đã ngạt thở trong căm thù, con người tàn sát nhau, máu chảy thành sông, như thế chưa đủ hay sao? Các bạn còn muốn rằng, ngay ở đây, từng nhà một, người ta cũng phải tiêu diệt lẫn nhau nữa hay sao? Hãy tỉnh ngộ, hãy vứt bỏ vũ khí, hãy xóa sạch các biên giới, hãy mở toang hết các cửa ra trước cuộc sống... Loài người có thừa đất để trồng lúa mì, thừa bãi cỏ cho gia súc ăn, thừa những sườn đồi để trồng nho... Những kho tàng trong lòng đất không bao giờ cạn: sẽ có đủ chỗ cho tất cả mọi người. Chẳng lẽ các bạn không thấy rằng các bạn vẫn đang chìm đắm trong đêm tối của những thế kỷ đã qua từ lâu..."

Ở khu vực này của thành phố không thấy có xe ngựa thuê. Ivan Ilyits lại qua sông Nêva và đi sâu vào những phố xép cong queo của khu Pêterburgskaia Xtônna. Vừa đi vừa nói to những ý nghĩ của mình lên, rớt cuộc chàng lạc đường và cứ đi lang thang, hú họa trên những dãy phố tối tăm và vắng vẻ, mãi cho đến khi ra đến bờ kênh xây nào đấy. "Một cuộc đi dạo phi thường!" Ivan Ilyits đứng lại thở, cười một mình rồi xem đồng hồ. Đúng năm giờ sáng. Từ sau một góc phố gần đấy, một chiếc xe hơi lớn mui trần nhô ra, đèn không bật, bánh xe kêu kin kít trên tuyết. Ngồi ở tay lái là một viên sĩ quan mặc chiếc áo ca-pốt phanh ngực. Khuôn mặt xương xương của hắn tái mét, đôi mắt lơ lơ như mắt người say rượu rất nặng. Sau lưng hắn là một viên sĩ quan khác đội mũ lưỡi trai hất ngược ra sau gáy, hai tay giữ một cái bọc dài bằng còi che lấp cả mặt hắn. Người thứ ba ngồi trên xe là một người mặc thường phục, cổ áo bành tô bẻ đứng lên, đầu đội mũ chụp cao bằng da hải ly. Hắn nhồm dẩy nắm lấy vai người ngồi cầm lái. Chiếc xe hơi dừng lại gần cái cầu con. Ivan Ilyits trông thấy cả ba người nhảy xuống tuyết. lôi cái bọc ra, kéo lê nó mấy bước trên tuyết, rồi chộp vật nhấc bổng nó lên,

ì ạch khiêng ra giữa cầu, gác lên lan can và hất xuống kênh. Hai viên sĩ quan lập tức trở về xe, còn người mặc thường phục thì còn đứng lại một lát, cúi xuống nhìn, rồi bẻ lại cổ áo chạy theo người kia. Chiếc xe hơi mở hết tốc lực chạy biến đi.

-Hừ, lại chuyện ám muội gì thế này, - Ivan Ilyits lầm bầm. Nãy giờ chàng vẫn đứng yên, nín thở nhìn những sự việc vừa xảy ra. Chàng đi lên cầu, nhưng chàng đã cố căng mắt ra nhìn xuống cái khoảng băng tan khá rộng, đen ngòm ở dưới cầu mà vẫn không thấy gì, chỉ có một dòng nước âm ỉ, hơi hám từ trong cống chảy xuống đáy ồng ộc.

-Hừ, chuyện ám muội gì thế không biết, Ivan Ilyits lại làu bàu, rồi nhả mặt đi trên vỉa hè chạy dọc bờ kênh. Đến một góc phố, chàng trông thấy một chiếc xe trượt chở thuê, người đánh xe là một ông già lụ khụ người phủ đầy sương băng, cầm cương một con ngựa môi vều.

Khi đã ngồi lên xe và cài kín tấm diềm đóng băng cứng đét, Têlêghin nhắm mắt lại và thấy khắp người mủi như ra, "Ta yêu: đó là một chân lý, - chàng tự nhủ, - dù ta có làm điều gì chẳng nữa, nhưng nếu đó là vì tình yêu thì điều đó cũng đều tốt đẹp."

Cái vật bọc trong bao cói mà ba người lao từ trên cầu xuống dòng kênh là xác của Raxputin. Muốn giết chết gã mu-gích lực lưỡng và có sức sống dai phi thường này, họ đã phải phục cho hắn uống rượu vang có pha cyanur kali cho thật say, rồi bắn vào ngực, vào lưng, vào gáy hắn, và cuối cùng dùng chày sắt đập vỡ sọ hắn ra. Ấy thế nhưng khi người ta tìm ra xác hắn và lôi từ dưới kênh lên, người thầy thuốc xác định rằng Raxputin chỉ tắt thở khi đã chìm xuống dưới lớp băng. Vụ ám sát này dường như là một hiệu lệnh mở rộng cửa cho tất cả những sự việc sẽ bắt đầu diễn ra hai tháng sau. Raxputin trước kia đã từng nói nhiều lần rằng hắn chết đi thì ngai vàng sẽ sụp đổ và dòng họ Rômanôv sẽ diệt vong. Chắc hẳn trong con người hoang dã và hung ác này đã có được một linh cảm mơ hồ về tai họa sắp tới, giống như mỗi linh cảm của một con chó khi trong nhà sắp có người chết. Và cái

chết của hắn - kẻ bảo vệ cuối cùng của ngai vàng, gã mu-gích đã bỏ làng đi ăn trộm ngựa, kẻ cuồng tín hung hãn điên cuồng - đã đến một cách khó khăn, gớm guốc.

Hắn chết đi, trong hoàng cung bắt đầu có một không khí thê lương, ghê rợn, trong khi cả nước hớn hờ reo mừng. Gặp nhau, người ta cứ chúc mừng nhau nhân dịp này. Nikôlai Ivanôvits từ Minxk viết thư cho Katya:

- "Đêm nhận được tin này, các sĩ quan ở bộ tham mưu của tổng tư lệnh sai mua về chiếu đài sở tám tá sâm-banh, Khắp mặt trận binh sĩ reo "ura" vang dậy. Mấy hôm sau dân Nga đã quên vụ ám sát này, nhưng trong cung điện thì người ta chưa quên: ở đây họ tin lời tiên đoán của Raxputin và hăm hè chuẩn bị đối phó với cách mạng, với một nỗi tuyệt vọng âm thầm. Thành Pêtrôgrad được bí mật chia ra thành từng khu vực: người ta yêu cầu đại công tước Xerghêy Mikhailôvits cung cấp súng máy, rồi đến khi bị đại công tước khước từ, người ta cho đưa súng máy từ Arkhangelxk về và đem bốn trăm hai mươi khẩu đặt trên các gác xép ở các ngã ba, ngã tư trong thành phố. Sức ép đối với

báo chí được tăng cường, báo ra hàng ngày có những cột bị kiểm duyệt trắng xóa. Hoàng hậu viết cho chồng những bức thư tuyệt vọng, cố gắng thức tỉnh ý chí và nghị lực trong lòng nhà vua. Nhưng Sa hoàng như người bị thôi miên, cứ ngồi lì ra ở Môghilev, với mười triệu tay súng vẫn trung thành với ý ngài - ngài không hề hoài nghi chút nào về lòng tận trung của họ. Những vụ nổi loạn của các bà nội trợ và những tiếng la ó trong những đám người xếp hàng được ngài cho là không đáng sợ bằng quân đội của ba đế quốc đang ép mạnh vào chiến tuyến Nga. Trong khi đó ở Môghilev, tham mưu trưởng của tổng tư lệnh là tướng Alexêyev chuẩn bị kế hoạch bắt giữ hoàng hậu và tiêu diệt phái quan lại người Đức mà không hề cho nhà vua biết.

Vào tháng giêng, để chuẩn bị cho chiến dịch mùa xuân, bộ chỉ huy ký lệnh tấn công trên mặt trận phía Bắc. Trận tấn công mở màn ở gần Riga, trong đêm giá lạnh. Vừa đúng khi pháo binh khai hỏa, trời nổi cơn bão tuyết. Binh sĩ tiến lên trên lớp tuyết dày, giữa tiếng gầm rú của cơn bão và những cột lửa của đạn đại bác nổ từng tràng long trời lở đất. Hàng chục máy bay cất cánh đi yểm hộ cho các đơn vị tiến công bị gió thổi bạt xuống đất: dưới bão tuyết mù mịt, phi công nổ đại liên quét vào cả quân địch lẫn quân ta. Lần cuối cùng nước Nga đã cố gắng phá vỡ cái đai sắt đang siết vào nó, lần cuối cùng những người mu-gích Nga mặc khảm liệm trắng, bị gió bắc cực lừa đi, đã chiến đấu cho cái đế quốc bao gồm một phần sáu quả đất, cho chế độ quân chủ chuyên chế trước kia đã từng xây dựng nên đất nước này và đã được cả thế giới kiêng dè, nhưng ngày nay chỉ còn là tàn tích kéo dài quá lâu, một quái tượng của lịch sử. một chứng bệnh chết người đối với đất nước.

Trận đánh ác liệt tiếp tục diễn trong mười ngày, hàng nghìn sinh mạng bị chôn vùi dưới những đống tuyết. Cuộc tấn công bị chặn đứng. Mặt trận lại ngưng đọng trong lớp tuyết dày.

Têlêghin đã trù tính là sẽ về Moxkva trong dịp lễ giáng sinh, nhưng lại bị nhà máy cử đi công tác ở Thụy Điển mãi đến tháng hai mới về. Chàng lập tức xin nghỉ ba tuần và đánh điện cho Đasa là sẽ đến Moxkva vào ngày hai mươi sáu. Trước khi lên đường chàng phải trực ở xưởng suốt một tuần. Ivan Ilyits rất ngạc nhiên về sự thay đổi đã diễn ra trong khi chàng vắng mặt: ban quản trị nhà máy bây giờ lễ độ và ân cần hơn bao giờ hết, còn thợ thuyền thì ai nấy đều sinh ra cáu bẳn đến nỗi chàng có cảm giác là chỉ một chút nữa thôi là sẽ có người ném cái lắc-lê xuống đất và quát lên: "Ngừng việc ngay, xuống đường..." Trong mấy ngày ấy, điều làm cho họ kích động nhất là những bản báo cáo tổng kết của viện Duma Quốc gia, nơi đang diễn ra những cuộc tranh luận về vấn đề lương thực. Qua những bản báo cáo ấy có thể thấy rằng chính phủ chật vật lắm mới còn giữ được sự tỉnh táo và tư thế chững chạc, đang ráng hết sức để chống đỡ những lời công kích, và các bộ trưởng của Sa hoàng không còn nói cái giọng của những trang anh hùng thần thoại nữa, mà đã bắt đầu dùng ngôn ngữ của con người; lại có thể thấy rằng những bài diễn văn của các bộ trưởng và những lời lẽ của viện Duma đều là man trá, còn sự thật thật sự thì đang ở trên cửa miệng mọi người: những tin đồn ảm ỉ và đầy những dấu hiệu bất thường, nói rằng chỉ trong một thời gian rất ngắn nữa mặt trận cũng như hậu phương sẽ lâm vào thảm họa vì đói rét và tàn phá.

Hôm trực cuối cùng Ivan Ilyits nhận thấy công nhân náo động khác thường. Phút phút họ lại bỏ máy đến hội ý với nhau - hình như họ đang chờ đợi những tin tức gì đấy. Khi chàng hỏi Vaxili Rublyôv xem thợ công nhân đang bàn tán chuyện gì, hắn bỗng hăm hăm vắt chiếc áo bông lên vai và ra khỏi xưởng, xô cửa đánh sầm một tiếng.

- Khiếp thật, cái thằng Vaxili bây giờ bản tính không chịu được - cụ Ivan Rublyôv nói, cái thằng khốn khiếp ấy đào đâu ra được một khẩu súng lục, suốt ngày cứ kè kè trong người. Nhưng chỉ lát sau Vaxili lại vào, và công nhân bỏ hết máy chạy ra cuối xưởng vây quanh hắn

"Thông cáo chung của quan tư lệnh quân khu Pêterburg, trung tướng Khabalôv... - Vaxka bắt đầu gần giọng đọc to một tờ yết thị in trên giấy trắng. - Trong mấy ngày vừa qua việc xuất bột cho các lò bánh mì và việc nướng bánh mì đều được tiến hành với số lượng như cũ...

- Nói láo, nói láo! - lập tức có nhiều tiếng quát lên - không có bánh mì đã ba hôm nay rồi...

- "Không thể có tình trạng thiếu hụt trong việc bán bánh mì".

- Hẳn ra lệnh như thế chắc?

- "Còn sở dĩ ở một số cửa hiệu không có đủ bánh mì bán là vì có nhiều người sợ thiếu bánh mì đã mua hết đem về sấy bánh khô để dành..."

- Ai sấy bánh mì khô? Thử đưa chỗ bánh mì khô ấy ra đây xem - có tiếng những nói oang oang - Tổng vào hòng cho hẳn!

- Các bạn im cho! -Vaxka quát to. -Các bạn, ta phải xuống đường thôi... Từ nhà máy Ôbukhônvski có bốn nghìn công nhân đang đi ra đại lộ Nevski... Công nhân ở khu Vyborgskaia cũng thế...

- Phải đấy, bắt chúng nó đưa chỗ bánh mì ấy ra xem!

-Bánh mì thì chẳng ai đưa ra cho các bạn xem đâu. Trong thành phố bây giờ chỉ dự trữ được ba ngày bột mì, sau đó thì bột mì và bánh đều hết sạch. Các đoàn xe chở bột mì vẫn đứng mãi bên kia dãy Ural... Bên ấy các kho đều đầy ắp lúa mì... Ở Tselyabinsk có ba triệu yến thịt để thối ra ở nhà ga... Ở Xibêri người ta lấy bơ bôi trực bánh xe.

Cả xưởng gầm lên. Vaxili giơ tay:

- Các bạn! Không có ai đưa bánh mì cho ta hết, chừm nào bản thân ta không cướp lấy... Ta hãy cùng các nhà máy khác xuống đường với khẩu hiệu: "Trao hết chánh quyền cho các Xô viết"...

- Tắt máy!... Ngừng việc!... Dập lò đi!... công nhân vừa chạy khắp xưởng vừa nói.

Vaxili Rublyôv đến cạnh Têlêghin. Hàng ria hẳn run run.

- Xéo đi, -hắn nói rõ từng tiếng, - xéo đi trong khi hầy còn lạnh lặn.

Đêm hôm ấy Ivan Ilyits trần trọc mãi ngủ không yên. Cuối cùng chàng thảng thốt choàng dậy. Trời đã sáng, một buổi sáng ảm đạm: bên ngoài, nước giọt tí tách trên cái gờ tường nẹp sắt... Ivan Ilyits nằm yên, cố định thần lại. Không được, nỗi lo âu không chịu buông chàng ra, và những giọt nước ngoài hiên vẫn rơi tí tách rất khó chịu, như thể rót vào đến tận óc. "Không thể đợi đến hăm sáu được, phải đi ngay ngày mai" - chàng nghĩ thầm, rồi bỏ áo ngủ và cứ trần truồng đi vào buồng tắm, vịn gương sen rồi đứng vào dưới những tia nước mảnh lạnh như băng.

Trước khi đi còn rất nhiều việc phải làm, Ivan Ilyits uống vội tách cà-phê, đi ra phố và nhảy lên một chiếc tàu điện chật ních những người, ở đây chàng lại lo lắng như ban nãy. Cũng như mọi hôm, khách đi tàu điện phải ngồi im lặng, vẻ mặt lầm lì hai chân thu lại, hẳn học kéo cái vạt áo giắt dưới đít người ngồi bên cạnh. Dưới chân cứ thấy dinh dính, ngoài cửa sổ nước nhỏ xuống tong tong, cái chuông ở trước tàu vang lên lạnh lót khó chịu. Ngồi trước mặt Ivan Ilyits là một người viên chức của quân đội có khuôn mặt vàng vọt điểm những chấm đo đỏ, trên cái miệng cạo nhẵn của ông ta ngưng đọng lại một nụ cười mếu máo, đôi mắt nhìn với một vẻ linh hoạt mà hình như nó rất ít khi có được, và như muốn hỏi điều gì. Nhìn kỹ xung quanh, Ivan Ilyits nhận thấy tất cả các hành khách đều nhìn nhau y như thế: ngờ ngàng và như muốn hỏi điều gì.

Ra đến đại lộ Bolsôi tàu điện dừng lại. Hành khách xôn xao hẳn lên, nhón nhác đưa mắt nhìn quanh, có mấy người nhảy xuống. Người lái tàu rút chìa khóa ra khỏi ổ máy, đút nó vào trong vạt áo tu-lup xanh, rồi mở hé cánh cửa ngăn phía trước và nói, giọng lo lắng và bức tức:

- Tàu không chạy nữa đâu.

Trên phố Kamenny Oxtrov và suốt đại lộ Bolsôi nhìn đến hết tầm mắt vẫn còn thấy những toa tàu điện đỗ san sát. Các vỉa hè đen nghịt những người đang nhón nháo đi lại. Thình thoảng lại nghe một tấm rèm

sắt ở cửa kính một hiệu buôn sập xuống âm âm. Một làn tuyết mịn và ẩm rơi lất phất.

Bỗng trên nóc một toa xe điện hiện ra một người mặc áo bành-tô hở khuy. Người ấy giật cái mũ chụp trên đầu xuống và hình như quất lên một câu gì không rõ. Trong đám đông có một tiếng rì rầm truyền đi, nghe như một tiếng thở dài: "ồ - ồ - ồ - ồ - ồ..."... Người kia bắt đầu buộc một sợi dây thừng vào nóc tàu điện; đoạn lại đứng thẳng lên và lại bỏ mũ. Tiếng "ồ - ồ ồ - ồ!" lại truyền qua đám đông. Người kia nhảy xuống đường. Đám đông giãn ra, và bây giờ có thể trông rõ một tốp người đứng khít lại thành một hàng dài trên lớp tuyết màu vàng bẩn, ra sức kéo sợi dây thừng buộc vào xe điện. Toa xe bắt đầu nghiêng về một phía. Đám đông lùi ra xa, lũ trẻ huýt sáo inh ỏi. Nhưng toa xe chỉ lắc lư tại chỗ, và có thể nghe thấy tiếng bánh xe dập dình trên đường ray. Bây giờ từ bốn phía đều có những người chạy vào nhập bọn vào tốp kia, lặng lẽ và sốt sắng cầm lấy sợi dây. Toa xe lại nghiêng về một bên rồi bỗng đổ kênh ra, cửa kính vỡ loảng xoảng. Đám đông vẫn im lặng, xô tới toa xe đổ.

- Bây giờ thì dầu đã bén lửa rồi! - người viên chức mặt vàng ban nãy nói sau lưng Ivan Ilyits. Rồi ngay lúc ấy có mấy người cất tiếng hát không đều:

Các anh đã ngã xuống

Hy sinh trong trận đấu tranh oan nghiệt...

Trên đường đi đến đại lộ Nevski, Ivan Ilyits vẫn thấy ở xung quanh những cái nhìn ngơ ngác, những gương mặt lo âu ban nãy. Đâu đâu cũng có những đám người quây quần như những luồng nước xoáy nhỏ chung quanh những người vừa nhận được tin này tin nọ, háo hức nghe họ nói. Trong các khung cửa lớn, những người gác cửa béo tốt đứng nhìn ra. Một cô hầu phòng thò cái mũi dòm ra phố. Một ông xách cặp, có bộ râu chải chuốt, mình mặc áo khoác lột da chồn, hỏi một người gác cổng:

- Này anh bạn, họ làm gì ở đằng kia mà đông thế? Cụ thể có việc gì xảy ra thế?

-Thưa ông họ đòi bánh mì ạ, họ nổi loạn đấy ạ.

- À, ra thế. Ở ngã tư có một người phụ nữ thượng lưu đứng nhìn về phía đám đông, mặt mày xanh xao tay bế một con chó nhỏ ốm yếu run lẩy bẩy, đuôi cụp xuống. Gặp ai đi qua, bà ta cũng hỏi:

- Đám đông đằng kia là thế nào?... Họ muốn gì thế?

- Cách mạng đến nơi rồi, bà ạ; -cái ông mặc áo khoác da chồn vừa đi qua vừa nói, giọng bây giờ đã vui hẳn lên.

Dọc vỉa hè, một người thợ bước đi rất nhanh, vạt áo khoác ngăn vung vẩy, khuôn mặt ốm yếu cứ giật giật lên từng đợt. - Các bạn! - người thợ bỗng quay lại hét lên, giọng vỡ ra như khóc, chúng nó còn uống máu chúng ta đến bao giờ nữa?...

Một viên sĩ quan trẻ măng có đôi má phính ngồi trên cỗ xe trượt tuyết bảo anh xà ích dừng xe lại, rồi tay nắm lấy thắt lưng anh ta, ngồi nhìn những tốp người đang xông xáo, như xem nhật thực.

Người thợ đi ngang cỗ xe nấc lên:

- Nhìn đi, nhìn cho kỹ vào.

Đám đông mỗi lúc một dày đặc, đến bây giờ đã choán hết cả lòng đường, nhốn nháo dữ dội và nhích dần về phía cầu. Ở ba nơi họ giương lên những ngọn cờ trắng nho nhỏ. Những người qua đường, giống như những mảnh vỏ bào, bị dòng thác người ấy cuốn theo. Ivan Ilyits theo đám đông đi qua cầu. Trên quảng trường Chiến thần mờ hơi sương, phủ một lớp tuyết lổ chỗ vết chân, mấy người kỵ binh phi qua. Trông thấy đám đông, họ quay ngựa lại và cho ngựa đi bước một về phía ấy. Một người trong bọn họ, một viên đại tá hồng hào có bộ râu rẽ đôi, cả cười và giơ tay lên vánh mũ chào. Trong đám đông cất lên một tiếng hát lê thê và buồn bã. Từ đám sương mù đọng lại trong Công viên mùa Hạ, những con quạ khoang lông lá lờm chờm đang đậu trên những cành cây

trở trụ - chính những con quạ xưa kia đã từng làm cho những kẻ ám sát vua Pavel hoảng sợ, - bỗng cất cánh bay lên.

Ivan Ilyits đi lên phía trước. Cổ chàng nghẹn ngào như có cái gì cuộn lên ở bên trong. Chàng dang hắng một tiếng, nhưng nỗi xúc động lại dâng lên nghẹn ngào như cũ. Đi đến lâu đài kỹ sư, chàng rẽ ngoặt sang trái và đi lại đại lộ Litêyny.

Trên đại lộ Litêyny từ phía Pêterburgskaia Xtônna đổ ra một đám đông thứ hai kéo dài ra đến tận cầu, sang cả bên kia sông. Dọc đường đi của đám đông, tất cả các cổng đều đứng chật những người hiếu kỳ, trên tất cả các cửa sổ đều lộ ra những khuôn mặt nhón nhác.

Ivan Ilyits dừng lại bên một cái cổng với một ông công chức già có đôi má xệ rung rung. Xa xa về bên tay phải, có một tốp lính đứng im chặn ngang đường, tay vịn lên nòng súng.

Đến gần tốp lính, đám đông đi chậm lại. Ở các hàng sau có tiếng kêu sợ sệt:

- Đứng lại, đứng lại!

Và lập tức vang lên tiếng gào thét của hàng nghìn giọng phụ nữ:

- Bánh mì, bánh mì!

- Không thể để như thế được. - người công chức nói đoạn đưa đôi mắt nghiêm khắc nhìn Ivan Ilyits qua vành kính. Vừa lúc ấy trong cổng bước ra hai người gác cao lớn, giơ vai ấy những người hiếu kỳ ra đường. Người công chức rung rung đôi má xệ. Một tiểu thư đeo kính cặp mũi kêu lên: "Sao mà dám thế, hờ đồ ngu?" Nhưng cánh cổng đóng lại. Trên suốt dãy phố, người ta bắt đầu đóng kín cổng và các cửa ra vào.

-Đừng, đừng! - những giọng sợ hãi vang lên. Đám đông vừa gào thét, vừa tiến lên. Một người trẻ tuổi, vẻ mặt kích động, má đỏ ửng, đầu đội chiếc mũ rộng vành, nhảy ra phía trước đám đông.

- Cho cò ra phía trước, cò đâu, đi lên trước!

- có nhiều tiếng nói nhao nhao. Cũng lúc ấy trước mặt đội hình xuất hiện một viên sĩ quan cao lớn, lưng thon, chiếc mũ lông cô-dắc đội lệch sang bên tai. Tay đặt lên bao súng lục đeo bên hông, hăn quát to, đứng ở đầu phố nghe vẫn rõ:

- Có lệnh bắn... Tôi không muốn gây đổ máu... Giải tán đi!

-Bánh mì, bánh mì, bánh mì! - những tiếng gào man dại lại nổi lên... Và đám đông tiến về phía tốp lính... Hai bên Ivan Ilyits bắt đầu có những người ra sức chen lên, đôi mắt điên rồ

long sòng sọc... - Bánh mì!... Đả đảo! -Quân khốn nạn!... Một người ngã xuống đất, rồi ngẩng cái mặt nhăn nhó lên, cất tiếng gào như điên: - Tao căm thù... tao căm thù!

Bỗng như có ai xé cả một tấm vải trúc bầu dọc dãy phố. Lập tức xung quanh im lặng hẳn đi. Một cậu học sinh giơ hai tay lên ôm lấy chiếc mũ lưỡi trai và chui vào giữa đám đông... người công chức giơ bàn tay gân guốc lên làm dấu chữ thập. Loạt súng vừa rồi bắn chỉ thiên, và sau đó không bắn thêm một loạt nào nữa, nhưng đám đông cũng lùi lại, một phần tản đi, một phần có lá cờ đi ra quảng trường Znamenxki. Trên lớp tuyết vàng phủ trên đại lộ Nevxki, Ivan Ilyits lại nghe thấy tiếng ồn ào của một đám người rất đông. Đó là đám thứ ba đang từ đảo Vaxilievxki vượt qua sông Nêva. Các vỉa hè đều tập nập những thiếu phụ ăn mặc sang trọng, những quân nhân, những sinh viên, những người lạ mặt trông đáng dấp như người ngoại quốc. Một viên sĩ quan Anh có nước da mặt hồng hồng như da trẻ con, đứng thẳng đuột như cái cột. Mấy cô bán hàng bụi phấn, tóc thắt nơ đen, đứng dán mặt vào cửa kính nhà hàng nhìn ra phố. Giữa lòng đường, tràn ra khắp chiều rộng mờ mờ của đại lộ, một đám công nhân nam nữ, vẻ mặt giận dữ, vừa đi vừa hét:

- Bánh mì, bánh mì, bánh mì!

Sát lẽ đường một anh xà ích, sườn tựa vào thành trước cỗ xe trượt, vui vẻ nói với một cô tiểu thư đang đỏ mặt tía tai lên vì kính hãi:

- Cô thử nghĩ mà xem, tôi còn đánh xe đi đâu được? Thế này thì con ruồi cũng không qua lọt ấy chứ.

- Đánh xe đi, đồ ngu, ai cho phép mày nói chuyện với tao?

-Không, bây giờ tôi chẳng phải là đồ ngu nữa đâu... Cô xuống xe đi... Những người đi trên vỉa hè xô đẩy nhau, ngửa cổ ra nghe ngóng, hồi hộp hỏi:

-Ở đại lộ Liteyny có một trăm người bị bắn chết à?

- Nói láo đấy... Chỉ có một bà có mang với một cụ già.

- Lạy Chúa, cụ già thì có tội gì mà bắn?

- Prôtôpopôv điều khiển mọi việc. Mà hắn ta thì lại điên, cô ạ...

-Thưa các ngài, có tin mới... Ghê quá! Tổng bãi công rồi!

- Sao, thế còn điện nước?

- Lạy Chúa, có thể chứ!

- Công nhân cừ lắm.

- Khoan mừng vội, họ sẽ đè bẹp các anh.

- Ông cứ liệu đừng để chết bẹp trước với cái bộ mặt trời đánh của ông.

Rất bức mình vì đã để mất nhiều thì giờ, Ivan Ilyits tìm đến các địa chỉ mà chàng đang cần, nhưng đến nhà nào người ta cũng đi vắng cả, chàng đành nuốt giận quay trở ra đại lộ Nevski.

Trên phố, xe trượt tuyết lại qua lại, những người gác cổng lại ra cào tuyết, ở ngã tư lại xuất hiện bậc vĩ nhân mặc áo ca-pốt đen, tay giơ cao trên những mái đầu nhón nhác, trên những ý nghĩ rối loạn của dân phố, chiếc gậy thần của trật tự an ninh: cái dùi cui trắng. Một người đang chạy qua đường quay lại nhìn người cảnh sát một cách hăn học, bụng nghĩ thầm: "cứ đợi đấy, em ạ, rồi sẽ có ngày biết nhau". Nhưng không ai có thể thoáng có ý nghĩ rằng cái ngày ấy đã đến rồi, và cái con người cầm dùi cui đứng trơ như cái cột ấy chỉ còn là một bóng ma, và nay mai hắn sẽ biến đi khỏi ngã tư đường, khỏi cuộc sống, khỏi ký ức.

- Têlêghin, Têlêghin! Đứng lại, điếc đặc rồi hay sao thế hả.

Kỹ sư Xtrukôv chạy lại, mũi lưỡi trai hất ra sau gáy, hai mắt ánh lên một nỗi vui mừng hung hãn.

- Cậu đi đâu đấy? Ta vào hiệu cà phê đi...

Anh ta khoác tay Têlêghin lôi vào tiệm cà phê. Trong tiệm khói thuốc lá dày đặc, cay xè cả mắt. Những người đội mũ dạ tròn, mũ chụp lông hải ly, mặc áo khoác phan rộng đang tranh luận, quát tháo, nhảy chồm chồm lên. Xtrukôv len về phía cửa sổ và ngồi xuống cạnh chiếc bàn con, đối diện với Ivan Ilyits.

- Đồng rúp đang sụt giá! - anh ta thốt lên, hai tay nắm lấy cạnh bàn - bao nhiêu ngân phiếu đi tong hết. Thế mới ghê chứ!... Cậu kể thử nghe, cậu đã trông thấy những gì?

- Vừa rồi tôi ở Lytêyny. Họ có bắn, nhưng hình như bắn chỉ thiên.

- Nói chung cậu thấy thế nào?

- Tôi không biết. Theo tôi thì bây giờ chính phủ phải nghiêm túc lo đến việc tiếp tế lương thực.

- Muộn rồi! - Xtrukôv quát lên, tay vỗ mạnh lên tấm kính lót bàn - Muộn rồi!... Ta đã chén hết ruột mình rồi... Chiến tranh thế là xong, đi đứt! Cậu có biết ở các nhà máy họ hò hét những gì không? Triệu tập xô-viết đại biểu công nhân

- họ đòi thế đấy. Và không tin ai hết, ngoài các xô-viết!

- Cậu nói gì thế?

- Thế là xong! Thế là hết, hết thật rồi, cậu ạ! Nền quân chủ đã vỡ tung ra rồi... Dụi mắt đi mà nhìn... Đây cũng chẳng phải là nổi loạn... Cũng chẳng phải là cách mạng... Đây là sự khởi đầu của cảnh hỗn mang... Một cõi hỗn mang khủng khiếp... - Ngang trán Xtrukôv, dưới mấy giọt mồ hôi, hằn lên một đường gân xanh - Ba ngày nữa là không còn Quốc gia, không còn quân đội, không còn tổng trấn, không còn cảnh sát gì nữa hết... Một trăm tám mươi triệu người ăn lông ở lỗ. Cậu có hiểu thế

nào là người ăn lông ở lỗ không? Hồ và tê giác chỉ là trò chơi trẻ con. Một tế bào của cơ thể đang tan rã - người ăn lông ở lỗ là thế đấy. Rất khủng khiếp. Cũng giống như khi trong một giọt nước có một lũ vi khuẩn ngốn lẫn nhau.

- Thôi tôi xin cậu, - Têlêghin nói - Không hề có một cái gì như thế, và sẽ không bao giờ như thế. Ừ thì cách mạng đấy. Càng hay chứ sao?

- Không phải đâu. Những điều cậu nhìn thấy hôm nay không phải là cách mạng. Đó là sự giải thể của vật chất. Cách mạng rồi cũng sẽ đến, sẽ đến thôi. Nhưng chúng mình chẳng sống được đến lúc ấy đâu.

- Cũng có thể như thế - Ivan Ilyits vừa nói vừa đứng dậy - Vaxka Rubalyôv: cách mạng ở đây đấy... Còn cậu thì không phải đâu, Xtrukôv ạ. Cậu ồn ào quá, cậu nói nhiều quá. Ivan Ilyits về nhà sớm và đi ngủ ngay. Nhưng chàng chỉ chớp mắt đi được một phút rồi thở dài, nặng nề trở mình nằm nghiêng lại, và mở mắt ra. Trong phòng phảng phất mùi da của chiếc va-ly mở nắp để trên ghế. Trong cái va-ly mua ở Xtôckhôlm này có một bộ đồ trang sức đi đường đựng trong chiếc hộp da bịt bạc rất đẹp

- một món quà tặng Đasa. Ivan Ilyits có một tình triu mến đặc biệt đối với nó, và hàng ngày chàng cứ mở tấm giấy lụa gói chiếc hộp ra ngắm nghía. Chàng lại còn hình dung rõ rệt mình đang ngồi trên một buồng toa có cái cửa sổ rộng bề ngang như trên các toa xe lửa ngoại quốc, và ngồi trên cái giường trước mặt là Đasa, mình mặc y phục đi đường, trên đùi đặt cái hộp nhỏ thoảng mùi nước hoa và mùi da này - dấu hiệu của những chuyến đi du lịch kỳ diệu, không chút ưu tư. Ivan Ilyits nhìn ra cửa sổ. Trên bầu trời mờ sương, ánh đèn thành phố hắt lên một cái ráng màu tím đục. Và chàng cảm thấy rõ rệt rằng những người sáng hôm nay gào lên đòi bánh mì chắc phải nhìn cái ráng ấy với một nỗi oán hờn sâu cay. Một thành phố vô tình, buồn tẻ, đáng ghét... Bộ óc và ý chí của cả nước... Thế mà nay đã lâm vào một bệnh chết người... Thành phố đang hấp hối...

Ivan Ilyits ra khỏi nhà vào khoảng mười hai giờ. Dây đại lộ rộng thênh thang phủ mờ hơi sương và vắng tanh vắng ngắt. Sau tấm kính toát mờ hơi của nhà hàng bán hoa, trong một chiếc bình pha lê có cắm một bó hoa hồng đỏ lộng lẫy, trên đài hoa còn đọng những giọt nước long lanh. Ivan Ilyits trù mẩn nhìn bó hoa qua làn tuyết đang buông xuống.

Từ một phố bên xuất hiện một đội tuần tiểu cô-dắc gồm năm người. Người đi ngoài cùng quay ngựa phóng nước kiệu về phía vỉa hè, nơi có ba người đội mũ lưỡi trai vừa đi vừa nói chuyện khe khẽ với nhau, vẻ rất sôi nổi. Mấy người này dừng lại và một người trong bọn họ vừa vui vẻ nói một câu gì vừa cầm lấy cương con ngựa cô-dắc. Cử chỉ này khác thường đến nỗi tim Ivan Ilyits giật đánh thót một cái. Người cô-dắc cười lớn, hất ngược đầu ra phía sau, rồi thúc con ngựa có bộ ngực gân guốc đang sốt ruột giậm chân xuống mặt đường, phi nhanh theo đồng đội, và cả năm người lính tuần tiểu phóng nước đại kiệu mất hút trong đám sương mù phủ trên đại lộ.

Ra đến gần bờ sông Ivan Ilyits bắt đầu gặp những tốp dân phố đi lại nhón nhác. Hình như sau những sự việc hôm qua không ai có thể bình tâm lại được: họ bàn tán xôn xao, họ chuyển cho nhau những tin tức và những tiếng đồn đại. Rất nhiều người đi về phía bờ sông Nêva. Ở đây, dọc theo dãy bờ xây đá hoa cương, mấy nghìn người hiếu kỳ đi đi lại lại, trông như một tổ kiến đen. Sát đầu cầu một tốp người ba hoa đang hò hét om sòm: họ quát mắng những người lính dàn hàng ngang ở đầu cầu để chặn lối và đứng suốt dọc đầu cầu cho đến tận bờ bên kia, bóng mờ dần đi trong làn tuyết mịn buông xuống như sương mù...

- Sao lại chặn cầu lại? Để cho người ta đi!
- Chúng tôi cần vào phố.
- Chẳng ra cái thể thống gì: đi bắt nạt dân...
- Cầu để mà đi chứ có phải để cho các anh đứng thế à?

- Các anh có phải là những Nga nữa không? Để cho chúng tôi đi. Một viên hạ sĩ quan cao lớn, ngực đeo bốn huân chương chữ thập Ghêorghi, đi đi lại lại từ thành cầu bên này sang thành cầu bên kia, đôi cửa giày to tướng kêu lèng xèng. Khi trong đám đông có tiếng chửi chõ về phía hắn, hắn quay về phía tốp người đang la ó ở đầu cầu một khuôn mặt vàng vọt cau có, đầy những nốt rỗ đậu mùa.

- Chà, thế mà lại là người thượng lưu kia đấy. Ăn nói tục tằn hết sức - Đôi hàng ria uốn cong của hắn rung rung - Tôi không thể để các ông các bà đi qua cầu được... Trong trường hợp các ông các bà vi phạm lệnh trên, tôi buộc lòng phải dùng đến vũ lực.

- Binh sĩ không bắn vào chúng tôi đâu - tốp ba hoa lại hét lên.

- Ai sai mà ra đây không biết, thẳng quỳ rồ, đồ chó...

- Viên hạ sĩ quan lại quay về phía đám đông phân trần nữa, và tuy giọng hắn khàn khàn, giần giật - cái giọng đặc biệt của giới quân nhân,

- trong lời lẽ của hắn cũng có cái âm sắc giống như của mọi người trong mấy ngày ấy: một âm sắc ngờ ngàng và lo lắng. Tốp ba hoa cảm thấy điều đó, họ chửi vung lên và xô vào thanh gỗ chắn đường.

Một người gầy gò và cao lêu đêu, kính không gọng cặp lệch, cái cổ dài ngoẵng quấn mấy vòng khăn san, bỗng cất giọng trầm trầm nói lớn:

- Họ cản trở giao thông, đâu đâu cũng đặt rào chắn, các cầu đều bị lính chặn, thật là ngang ngược hết sức. Thử hỏi, chúng ta có quyền tự do đi lại trong thành phố không, hay là cả cái quyền ấy nữa cũng không có nốt? Thưa đồng bào, tôi đề nghị đừng để ý đến bọn lính này làm gì, cứ vượt băng sang bên kia sông.

- Đúng đấy! Vượt băng! Ura! ... - và lập tức có mấy người chạy xuống dãy tam cấp bằng đá hoa cương phủ tuyết dẫn xuống sông. Người cao lêu đêu quấn chiếc khăn san bay phất phới quả quyết bước trên băng dọc theo cầu. Mấy tên lính ở trên cầu cúi xuống quát:

- Ê! quay lại, nếu không chúng tôi sẽ bắn... quay lại đi, cái lão cao kêu kia!

Nhưng lão cao kều vẫn điềm nhiên bước thẳng, không ngoái cổ lại. Sau lưng hắn mỗi lúc một có thêm nhiều người chạy theo thành hàng một. Họ từ trên kè đá buông người xuống mặt băng như những hạt đỗ, rồi người ta thấy những cái bóng đen đen của họ chạy lúp xúp trên tuyết.

Tên lính đứng trên cầu quát họ, họ vừa chạy vừa khum bàn tay hai bên miệng làm loa quát với lại. Một tên lính giơ súng lên toan ngắm bắn, nhưng một tên khác huých vào vai hắn, và hắn đành thôi.

Như về sau người ta được biết, trong số những người kéo nhau xuống đường không ai có một kế hoạch nhất định, nhưng khi dân phố trông thấy những thanh gỗ ngáng đường đặt ở các cầu và các ngã tư, thì mọi người, như thói thường xưa nay, đều muốn làm chính những việc đang bị cấm: đi qua các cầu và tụ tập lại thành đám. Trí tưởng tượng của họ vốn đã ở một trạng thái bệnh lý, nay lại càng bị kích động dữ dội. Khắp thành phố có tin đồn là có một người nào đấy điều khiển những cuộc nổi loạn này.

Cuối ngày thứ hai những đơn vị của trung đoàn Pavlôvxki bố trí trên đại lộ Nevxki và nổ súng vào những tốp người hiếu kỳ và những khách qua đường đi lẻ tẻ. Dân phố dần dần hiểu ra rằng đang bắt đầu một cái gì giống như một cuộc cách mạng.

Nhưng trung tâm của nó ở đâu và ai lãnh đạo nó thì không có người nào biết cả. Viên tư lệnh quân đội hay sở cảnh sát đều không hay biết gì về điều đó. Và Prôtopopôv, ông chủ xưởng da ở Ximbirxk, hiện nắm quyền độc tài và là sủng thần bậc nhất của hoàng cung lúc bấy giờ, lại càng không biết chút gì. Hồi trước, ở khách sạn Trôitxkaia ở Ximbirxk ngài đã bị một trang chủ tên là Naumôv xô vào cửa mạnh đến nỗi một tấm ván cửa vỡ toang và xương sọ của ngài cũng bị tổn thương nặng. Từ khi sọ não bị chấn thương như vậy, ngài mắc chứng đau đầu và thần kinh suy nhược, rồi về sau, khi được giao quyền cai trị nước Nga, ngài đã tỏ ra thiếu tinh trí một cách tai hại. Trung tâm cách mạng ở khắp nơi, trong từng nhà, trong đầu óc của mỗi người dân phố đang bị kích động

vì những mơ tưởng huyền hoặc, vì lòng căm uất và bất mãn. Không sao tìm ra được trung tâm cách mạng: đó là một điểm bất tường. Cảnh sát chạy theo những bóng ma. Thật ra họ phải bắt hai triệu bốn trăm nghìn người dân Pêtrôgrad mới đúng.

Suốt ngày hôm ấy Ivan Ilyits ở ngoài phố: chắc hẳn cũng như mọi người, chàng có một cảm giác choáng váng kỳ lạ. Chàng cảm thấy trong thành phố đang dần dần dấy lên một tình trạng kích động gần như điên rồ: mọi người đều như hòa tan vào một không khí bàng hoàng chung bao trùm lên dân chúng, và cái đám người này, trong khi đi lang thang và chạy nhốn nháo trên các phố phường, đều tìm kiếm và khát khao một dấu hiệu gì đấy, một tia chớp sẽ lóe lên và hòa tất cả lại thành một khối.

Loạt súng trên đại lộ Nevski chẳng làm cho mấy ai hoảng sợ. Như loài thú vẫn xúm quanh thây đồng loại, dân chúng quây quần bên hai xác chết - một người đàn bà mặt vấy vãi hoa và một cụ già mặc áo khoác da chồn, nằm ở góc phố Vladimirkaiia... Khi tiếng súng trở nên dồn dập, họ chạy tản ra rồi lại men theo các bờ tường mà đi.

Đến chập tối tiếng súng im hẳn. Một ngọn gió lạnh buốt quét sạch bầu trời và trong những đám mây ùn lại trên mặt biển bùng cháy lên một ánh tà dương ảm đạm, Liềm trắng nhọn hoắc treo rất thấp trên thành phố, giữa một khoảng trời đen xỉn như than.

Đêm hôm ấy không thắp đèn đường. Các khung cửa sổ đều tối om, những cánh cửa ra vào đều đóng im ỉm. Dọc đại lộ Nevski vắng vẻ và tối tăm đều có những chùm súng gác chụm vào nhau. Ở các ngã tư thấp thoáng những bóng dáng cao lớn của lính canh. Ánh trăng thỉnh thoảng lại lấp loáng trên một tấm kính cửa sổ, trên dây đường tàu điện hay trên thép lưới lê. Đô thành im lặng và yên tĩnh. Chỉ có bên trong mỗi nhà, máy điện thoại chốc chốc lại cất tiếng lè nhè như tiếng cừu, lấp bấp những lời lẽ điên rồ về các biến cố.

Sáng ngày 25 tháng giêng quảng trường Znamenkaia đầy những quân lính và cảnh sát. Trước cửa khách sạn Phương bắc có một đội

cảnh sát kỵ binh đứng trực, trên lưng những con ngựa hồng lông óng ánh, nhảy nhót trên những bộ giò thanh tú. Một đội cảnh sát bộ binh mặc áo ca-pốt đen bố trí xung quanh pho tượng Alekxandr Đệ Tam và đứng từng tốp nhỏ trên quảng trường. Quanh nhà ga có những người cô-dắc cười ngựa đứng gác, gương mặt râu ria trông rất vui vẻ, mũ chụp lông đội lệch hẳn sang một bên, một bó rơm lưng lửng ở bên yên. Phía đại lộ Nevski thấp thoáng những chiếc áo ca-pốt màu xám bẩn của binh sĩ trung đoàn Pavlovski.

Ivan Ilyits xách chiếc va ly nhỏ bước lên thềm nhà ga. Từ đây có thể trông rõ suốt cả quảng trường.

Chính giữa quảng trường, trên một cái bệ đá hoa cương màu đỏ như máu, trên lưng một con ngựa to lớn đang gục cái đầu bằng đồng đen xuống vì sức nặng của người cưỡi, hoàng đế Alekxandr ngồi yên, nặng nề như sức hút của trái đất, đôi vai lừ lừ và cái mũ chụp tròn phủ tuyết trắng xóa. Từ năm ngã phố, năm đám đông tiến về phía pho tượng đồng, mồm la hét, huýt sáo và chửi bới.

Cũng như hôm qua ở trên cầu, binh lính và nhất là những tên cô-dắc đang cười ngựa đi sóng đôi về phía đám đông đang tiến lên từ khắp các ngã đường đều trao đổi với nhau dăm câu chửi rủa và bông lơn. Các nhóm cảnh sát, gồm toàn những người cao lớn và lẫm lẫm, đều im lặng và có vẻ phân vân rõ rệt. Ivan Ilyits biết rất rõ cái không khí lo âu trong khi đợi lệnh xung trận: quân địch đã đến sát trước mặt, mọi người đều

501 biết rõ phải làm gì, nhưng cấp trên vẫn chần chừ chưa ra lệnh, và những phút chờ đợi cứ kéo dài khắc khoải. Bỗng cánh cửa nhà ga mở toang và một sĩ quan hiến binh mặc áo ca-pốt ngắn, đeo lon đại tá, mặt tái nhợt bước ra thềm. Hắn rướn thẳng người, đưa mắt nhìn qua quảng trường một lượt - đôi mắt màu sáng của hắn thoáng lướt qua mặt Ivan Ilyits.. Hắn bước nhẹ nhàng chạy xuống bậc cấp giữa đám cô-dắc đang rẽ ra hai bên, rồi nói mấy câu với viên đội trưởng cô-dắc, bộ râu cằm nghển nghển lên. Viên đội trưởng mím một nụ cười méo xệch nghe hắn nói, người ngả ngón trên yên ngựa. Viên đại tá hất hàm về phía đại lộ

Xtary Nevxki và đi qua quảng trường, bước nhún nhảy trên tuyết. Một viên cảnh sát trường chạy tới, chiếc thắt lưng nịt chặt ních trên cái bụng to tướng, bàn tay đặt ngang vành lưỡi trai cứ run bần lên. Trong khi đó từ phía Xtary Nevxki những tiếng la ó của đám đông đang kéo tới mỗi lúc một to thêm và cuối cùng có thể nghe rõ tiếng hát. Bỗng có ai bấu chặt lấy ống tay áo Ivan Ilyits và bên cạnh chàng một người lạ mặt lớp ngóp leo lên bậc cấp, vẻ nhớn nhác, đầu để trần, một vết sẹo màu đỏ thẫm chạy qua khuôn mặt bần thiêu.

- Anh anh cô-dắc! - hân hét lên, giọng lạc hân đi, nghe rợn cả người - cái giọng hét mà người ta thường nghe trước một cuộc giết chóc đẫm máu, một giọng man rợ, hoang dã, làm cho tim người ta lạng đi và mắt người ta mờ đi trong chất men điên rồ - Anh em ơi, chúng nó giết tôi... Anh em che chở cho tôi... Chúng nó giết!

Mấy người cô-dắc quay người trên yên, im lặng nhìn hân. Mặt họ tái đi, mắt họ mở rộng ra.

Trong khi đi trên đại lộ Xtary Nevxki một đám công nhân Kolpinô đang tiến tới, đầu nhấp nhô đen kịt cả một quãng đường. Một lá cờ đỏ ướm đẫm bay phấp phật trước gió. Một đội cảnh binh kỵ mã tách ra khỏi mặt nhà Khách sạn Phương Bắc, và bỗng trên tay họ lóe lên những thanh kiếm rộng bản vừa tuốt trần. Một tiếng la ó phẫn nộ nổi lên trong đám đông. Ivan Ilyits lại trông thấy viên đại tá hiến binh chạy lên, một tay giữ bao súng, tay kia vẫy bọn cô-dắc.

Từ đám thợ Kolpinô, những hòn đá và những mảnh băng lao về phía viên đại tá và đội cảnh binh kỵ mã. Mấy con ngựa hồng lông óng chân thon cànng nhảy nhót già. Những phát súng lục nổ yếu ớt, những đám khói nổi lên ở chân pho tượng, cảnh binh bắn vào đám thợ Kolpinô. Ngay lúc ấy trong đội ngũ quân cô-dắc, cách Ivan Ilyits mười bước, một con ngựa cái vùng sông Đôn lông tía bờm dài bỗng chồm đứng lên; người lính cô-dắc cúi rạp trên cổ ngựa thúc nó phi tới, chỉ mấy sải chân đã đến chỗ viên đại tá, và đang giữa đà phi, hân rút gươm chém đánh sệt một nhát, rồi lại kéo ngựa chồm đứng lên. Cả đội cô-dắc xô tới

chỗ viên đại tá vừa bị giết. Đám dân chúng xô cái hàng rào tràn vào quảng trường... Đây đó tiếng súng nổ lẹt đẹt, ngập trong một tiếng hô ran từ khắp đám đông vang lên:

- Urra... urrraaa...

- Têlêghin, cậu làm gì ở đây?

-Tôi phải lên tàu ngay hôm nay bằng bất cứ giá nào. Đi toa đen, ngồi đầu máy cũng được...

- Thôi đi, bây giờ không thể đi được... cậu ạ, cách mạng rồi mà lại...

-Antôska Arnoldôv. mặt không cạo, quần áo nhàu nát, mắt lơ đờ sau đôi mi đỏ, bám lấy vạt áo khoác của Ivan Ilyits - Cậu có thấy họ chém đứt phăng cái đầu lão hiến binh không?... Nó lăn lông lốc như quả bóng... thật ngoạn mục!... Cậu này ngốc quá, cậu chưa hiểu sao? Cách mạng rồi! - Antôska nói lảm nhảm như mê sảng. Họ đứng ở cửa ga, bị đám đông dồn vào một bên cửa. Sáng nay hai trung đoàn Litôvxki và Vôlynvki không chịu bắn... Một đại đội của trung đoàn Pavlôvxki mang cả súng xuống đường biểu tình... Trong thành phố nháo nhào cả lên, chẳng còn ai hiểu được chút gì... Trên đại lộ Nevxki lính đông như kiến, họ cứ đi vất vưởng, không dám về trại.

Đasa và Katya, mặc áo khoác lông, đầu trùm khăn len xù rảo bước trên phố Malaia Nikixkaia sáng mờ mờ. Những mảnh băng mỏng lạo xạo dưới chân. Trên bầu trời giá lạnh màu lục nhờ nhờ, một mảnh trăng lưỡi liềm trong sáng đang trên đầu. Đâu đây có tiếng chó sủa sau các vòm cổng. Đasa cười khe khẽ trong tấm khăn xù lông, lắng nghe tiếng băng vỡ rãng rắc.

- Katya ạ, giá bây giờ có ai phát minh ra được thứ máy gì đặt vào đây
- Đasa để tay lên ngực- thì có thể ghi được lắm điều kỳ lạ... - Đasa cất tiếng hát khe khẽ. Katya nắm lấy cánh tay em.

- Thôi, ta đi đi, đi đi.

Đi được mấy bước, Đasa lại dừng.

- Katya ạ, thế chị có tin là cách mạng rồi không? Xa xa cái bóng đèn điện treo trên cổng Cầu lạc bộ tư pháp sáng chói cả mắt. Chín giờ rưỡi tối nay, do ảnh hưởng của những tin đồn kỳ quặc ở Pêtrôgrad đưa về, một chi đảng Cadê có tổ chức ở đây một cuộc họp công khai để trao đổi cảm tưởng và bàn một công thức hành động những ngày giông tố này.

Hai chị em theo cầu thang gác chạy lên tầng hai, và không cởi áo khoác, chỉ bỏ khăn trùm đầu ra, họ bước vào gian phòng đông nghịt những người đang háo hức lắng nghe một ông to béo, mặt đỏ, râu ria xồm xoàm, vừa nói vừa giơ hai bàn tay phốp pháp làm những cử chỉ rất đẹp mắt.

-... Các biến cố đang phát triển với một tốc độ chớp nhoáng, - ông ta nói bằng một giọng barytôn rất êm tai - Ở Pêtrôgrad hôm qua quyền hành đã được giao phó hết cho tướng Khabalôv. Ông đã cho yết khắp thành phố bản tuyên cáo sau đây: "Trong những ngày gần đây ở Pêtrôgrad đã xảy ra những vụ lộn xộn đi đôi với những vụ hành hung và sát hại tính mệnh của một số quan chức quân đội và cảnh binh. Nay tôi ra lệnh cấm mọi tụ tập trên đường phố. Tôi có lời cảnh cáo cư dân

Pêtrôgrad rằng tôi đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang sử dụng vũ khí khi cần và dùng đủ mọi biện pháp để lập lại trật tự ở kinh đô...

-Quân đao phủ! - một giọng trầm kiểu thầy dòng từ cuối phòng đưa lên. Bản tuyên cáo này, như ta có thể dự đoán, đã làm tràn cốc nước của lòng kiên nhẫn. Hai mươi lăm nghìn lính thuộc đủ các binh chủng đó ở Pêtrôgrad đã đứng về phía những người khởi nghĩa...

Ông ta chưa kịp nói dứt lời thì gian phòng đã vang dội tiếng vỗ tay. Một số người đứng lên ghế vừa quất tháo vừa làm những cử chỉ như thể đâm toạc chế độ cũ. Diễn giả, miệng nhoẻn rộng ra cười đưa mắt một lượt qua gian phòng đang nhốn nháo. Rồi ông giơ tay lên và nói tiếp:

- Chúng tôi vừa nhận được một bức thông điệp điện thoại có tầm quan trọng đặc biệt. -Ông ta thọc tay vào túi chiếc áo vét tông ca-rô và lấy ra một tờ giấy nhỏ - Hôm nay chủ tịch viện Duma là Podzyankô đã gửi bức điện sau đây cho nhà vua theo đường dây trực tiếp: "Tình hình nghiêm trọng. Kinh đô đang lâm vào tình trạng hỗn loạn. Chính phủ bị tê liệt. Tổ chức giao thông, tiếp tế lương thực và nhiên liệu hoàn toàn đình đốn. Trên đường phố nổ súng loạn xạ. Một bộ phận quân đội bắn lẫn nhau. Cần ủy nhiệm ngay tức khắc cho một nhân vật được dân chúng trong nước tin cậy đứng ra lập chính phủ mới. Không thể trì hoãn được. Mỗi phút chần chừ là một bước tự sát. Tôi cầu nguyện Thượng đế, sao cho trong giờ phút này trách nhiệm không trút lên đầu Đấng đội hoàng miện". Ông mặt đỏ bỏ tờ giấy xuống và đưa đôi mắt sáng quắc nhìn khắp gian phòng một lượt. Người Moxkva chưa bao giờ được dự một buổi diễn thuyết hồi hộp như thế này.

- Thừa các ngài, chúng ta đang đứng trên ngưỡng cửa cái biến cố lớn lao nhất trong lịch sử nước ta; cái biến cố ấy đang sẵn sàng diễn ra, - ông ta nói tiếp bằng cái giọng bô câu êm như nhung -Có lẽ trong giờ phút này, ở chốn kinh đô - ông giang thẳng cánh tay ra như tư thế tượng Đấng-tông - hoài bão của bao nhiêu thế hệ đã trở thành sự thật, và oan hồn của các chiến sĩ thán chấp đã được báo thù...

- Trời ơi! - một giọng phụ nữ xúc động thốt lên.

- Có lẽ mai đây cả nước Nga sẽ hòa lại thành một bản hợp xướng huynh đệ huy hoàng,

- bản hợp xướng của nền tự do!

- Hoan hô tự do!... - Nhiều giọng hô lên.

Diễn giả buông mình xuống ghế và đưa mu bàn tay lên quệt trán. Ở góc bàn đứng dậy một người cao lớn có bộ tóc dài màu rơm, khuôn mặt hẹp, bộ râu hung hung đỏ cứng đờ. Không nhìn ai hết, người ấy bắt đầu nói, giọng ngạo nghễ:

- Tôi vừa nghe mấy đồng chí hô to: hoan hô tự do! Đúng. Còn gì hay hơn bắt cổ Nikôlai đệ nhị ở Moghilev, đưa bọn bộ trưởng ra tòa, tổng cổ bọn tổng trấn, bọn cảnh sát đi... Giương cao lá cờ đỏ của cách mạng... Phần mở đầu rất đúng... Qua những thông báo đã nhận được, quá trình cách mạng đã mở đầu một cách đứng đắn, cương quyết. Chắc hẳn lần này sẽ không thất bại nữa đâu. Nhưng có điều là vừa rồi trước tôi có một vị nói rất hay ho; vị đó nói, hay tôi nghe nhầm thì không rõ, vị đó tỏ ý hài lòng về cuộc cách mạng đang được chuẩn bị thực hiện và dự đoán rằng trong một tương lai gần đây sẽ cùng với cả nước Nga hòa lại thành một bản hợp xướng huynh đệ...

Người có bộ tóc màu rơm rút khăn mù soa đưa lên miệng như cổ che một nụ cười nhạo báng. Nhưng trên lưỡng quyền ông ta nổi lên những đám đo đỏ, ông ta ho khục khặc mấy tiếng, đôi vai xương xẩu nhô lên.

Sau chiếc ghế tựa của hai chị em Đasa ngồi chung có ai hỏi:

- Ai nói đấy?

- Đồng chí Kuzma, - có người thì thầm đáp nhanh - năm một ngàn chín trăm linh năm đồng chí có chân trong Xô-viết đại biểu công nhân. Mới đi đây về được ít lâu.

-Giá ở địa vị ngài diễn giả vừa rồi, tôi sẽ chịu khó đợi ít nữa đã rồi hẳn hân hoan sau đồng chí Kuzma nói tiếp, và gương mặt màu sếp của ông trở nên dữ tợn và cương quyết - Mười hai triệu nông dân sắp bị đưa vào lò sát sinh, họ đang ở ngoài mặt trận... Hàng triệu công nhân đang

chết ngạt trong các nhà hầm, đang đói meo ra trong khi đứng xếp hàng. Các ngài sẽ cất tiếng hát bản hợp xướng huynh đệ trên lưng công nhân và nông dân chứ?...

Có tiếng huýt sáo vang lên. Một giọng phần uất quát "Quát như thế là khiêu khích!" Ông mặt đỏ so vai và rung chuông. Đồng chí Kuzma nói tiếp:

- Bọn theo chủ nghĩa đế quốc đã ném châu Âu vào một cuộc chiến tranh hết sức quái đản, các giai cấp tư sản, từ trên xuống dưới, đều suy tôn nó lên thành một cuộc chiến tranh thần thánh một cuộc chiến tranh giành thị trường thế giới, giành thắng lợi không tiền khoáng hậu cho tư bản... Bọn vô lại vàng, bọn xã hội dân chủ, giúp sức cho chủ chúng, lớn tiếng công nhận; đúng thế đấy ạ, đây là một cuộc chiến tranh dân tộc và thiêng liêng. Chúng lừa thợ thuyền và dân cày vào lò sát sinh... Tôi xin hỏi ai, ai đã lên tiếng trong những ngày đầm máu ấy?

-Hắn nói gì?... Hắn là ai thế?... Bịt mồm hắn lại! - những giọng hắn học quát. Gian phòng ồn ào hẳn lên. Nhiều người bật dậy hoa chân múa tay.

- ... Giờ đã điểm... Ngọn lửa cách mạng phải lan ra, bùng dậy giữa đám quần chúng nông dân và công nhân... Phần tiếp theo không thể nào nghe ra được giữa tiếng ồn ào vang dậy trong phòng. Có mấy người mặc lễ phục chạy lên phía bàn. Đồng chí Kuzma rời bục đi xuống và ra khỏi phòng. Thay chân cho ông ta là một bà nổi tiếng trong hoạt động giáo dục trẻ em.

- Lời lẽ của diễn giả vừa rồi thật đáng cho mọi người công phần...

Vừa lúc ấy như có ai ghé sát tai Đasa thì thầm, giọng xúc động và âu yếm:

- Chào em...

Đasa đứng phắt dậy ngay, không kịp ngoảnh lại nữa: trong khung cửa nàng nhìn thấy Têlêghin, Têlêghin, người đàn ông đẹp nhất đời, người của nàng! Một lần nữa, chàng lại kinh ngạc vì thấy Đasa khác

hắn với người con gái mà chàng vẫn hình dung trong tâm trí, nhưng đẹp hơn không biết bao nhiêu mà kể: một màu hồng ấm áp bừng bừng trên má, đôi mắt màu xám xanh thăm thẳm như nước hồ sâu. Nàng hoàn mỹ quá, nàng không cần một chút gì nữa. Đasa nói khẽ: "Chào anh". - nàng vịn vào cánh tay Têlêghin, và hai người ra phố.

Trên phố, Đasa dừng lại và mỉm cười nhìn Ivan Ilyits. Nàng thở dài, đặt hai tay lên vai chàng và hôn lên môi chàng. Người nàng phảng phất mùi nước hoa nồng nồng của phụ nữ. Đasa lại lặng lẽ vịn lên cánh tay chàng, và hai người bước trên lớp băng dòn lộp lách dưới ánh trăng lưỡi liềm treo rất thấp ở cuối phố.

- Ôi, anh Ivan, em yêu anh! Em mong anh quá!

- Anh không về được, em ạ...

- Em viết thư cho anh dở quá, anh đừng giận nhé! Em không biết viết thư... Ivan Ilyits dừng lại nhìn gương mặt đang ngẩng lên nhìn chàng mỉm cười lặng lẽ. Đóng khung trong chiếc khăn len bông, mặt nàng trông càng giản dị và đáng yêu hơn nữa, hai đường lông mày trông thắm lại. Chàng thận trọng kéo sát Đasa vào người. Nàng nhích nhích đôi chân đi giày cao cổ lại, nép vào người chàng, mắt vẫn nhìn đắm đắm vào mắt chàng. Chàng hôn nàng lần nữa, và hai người lại đi.

- Anh về có lâu không, Ivan?

- Anh cũng không biết nữa, tình hình thế này...

- Phải, anh cũng biết đấy: cách mạng kia mà.

- Em ạ, anh ngồi đầu máy về đây đấy...

- Anh ơi, bây giờ thế này nhé... - Đasa bước theo nhịp chân chàng và nhìn xuống mũi giày.

- Thế nào em?

- Lần này em sẽ lên trên ấy với anh... về nhà anh. Ivan Ilyits không đáp. Đasa chỉ cảm thấy chàng mấy lần cổ thở vào một hơi thật sâu. Nàng thấy yêu chàng và thương chàng quá.

Ngày kế theo có một điểm đặc sắc là nó xác nhận khái niệm tính tương đối của thời gian. Chẳng hạn, chiếc xe ngựa đưa Ivan Ilyits từ khách sạn ở phố Tvenxkaia đến phố Arbatxki mất khoảng một năm rưỡi. "Thưa ông, không dám ạ, cái thời đi xe mất năm mươi kôpek đã qua rồi, - anh xà ích nói - Ở Pêtrôgrad chúng tôi đã giành được tự do rồi, ở Moxkva nay mai chúng tôi cũng sẽ giành được. Ông thấy tên cảnh binh kia không? Chỉ muốn đánh xe lại quất cho nó một roi, cái thằng chó đẻ ấy. Ông hãy đợi đấy mà xem, rồi chúng tôi sẽ trừng trị hết lũ chúng nó". Đasa ra đón Ivan Ilyits ở cửa phòng ăn. Nàng mặc chiếc áo nội tẩm nhẹ, mái tóc màu tro cài vội. Người nàng thơm mùi nước mát. Chuông thời gian đã điểm, thời gian đã ngừng trôi. Nó tràn đầy những lời nói của Đasa, tiếng cười của nàng, mái tóc nhẹ của nàng óng ả trong nắng ban mai. Đasa chỉ đi ra cuối bàn thôi. Ivan Ilyits cũng đã thấy lo lo rồi. Đasa mở cửa tủ chè, giơ hai tay lên, và hai ống áo rộng tụt xuống Ivan Ilyits không tin rằng người ta lại có thể có được hai cánh tay như thế; chỉ có hai cái sọ chùng đậu ở phía trên khuỷu tay xác nhận rằng dù sao đây cũng là người trần. Đasa lấy cái chén và ngoảnh đầu lại nói một câu gì rất kỳ diệu rồi cười khanh khách.

Nàng bắt Ivan Ilyits uống mấy tách cà-phê liền. Nàng nói ra những từ ngữ, Ivan Ilyits cũng nói ra những từ ngữ, nhưng chắc hẳn những từ ngữ của loài người chỉ có nghĩa trong một thời gian chuyển động bình thường, chứ như hôm nay thì từ ngữ chẳng có ý nghĩa gì. Êkatêrina Đmitrievna, lúc bấy giờ cũng ngồi trong phòng ăn, lắng nghe Têlêghin và Đasa luôn luôn kinh ngạc, hân hoan nói những chuyện không đâu rồi lại quên ngay: nào cà phê ngon tuyệt trần, nào cái hộp da đựng đồ trang sức, nào cái thủ cấp bị chém ở Pêterburg, nào mái tóc của Đasa tự dưng biến sang màu hung đỏ - lạ thật! -khi có ánh nắng chiếu lên.

Chị hầu phòng đưa báo vào. Êkatêrina Đmitrievna dở tờ "Tin tức Nga" ra, à lên một tiếng rồi bắt đầu đọc to đạo dụ của hoàng đế ra lệnh giải tán viện Đuma nhà nước. Đasa và Têlêghin cũng tỏ vẻ ngạc nhiên

lầm lẫn về tin này, nhưng sau đó Êkatêrina Đmitrievna vẫn đọc tiếp tờ "Tin tức Nga" một mình. Đasa bảo Têlêghin: "Vào phòng em đi" và dẫn chàng đi qua dãy hành lang tối om, đến phòng nàng. Nàng vào trước, nói hấp tấp: "Khoan đã, anh đợi tí, đừng nhìn thế" và giấu một cái gì trắng trắng vào ngăn kéo tủ ngăn.

Lần đầu tiên trong đời Ivan Ilyits được trông thấy phòng Đasa: cái bàn trang điểm con con bày rất nhiều thứ dụng cụ khó hiểu; cái giường trắng hẹp đặt hai chiếc gối, một to, một nhỏ: chiếc to thì Đasa gối đầu, còn chiếc nhỏ thì khi ngủ nàng kê dưới khuỷ tay; rồi bên cửa sổ là cái ghế bành vắt chiếc khăn len xù trên lưng tựa.

Đasa bảo Ivan Ilyits ngồi vào chiếc ghế bành ấy, dịch một chiếc ghế đầu lại ngồi ngay trước mặt chàng, chống khuỷ tay lên đùi, tựa cằm lên hai bàn tay, rồi, nhìn không chớp vào mặt Ivan Ilyits, nàng ra lệnh cho chàng nói thử xem chàng yêu nàng như thế nào. Chuông thời gian điểm lần thứ hai.

Têlêghin nói:

- Đasa ạ, ví thử có ai cho anh tất cả trên đời này cả trái đất này, anh chẳng sẽ sướng hơn chút nào, em hiểu chứ? - Đasa gật đầu - Nếu anh chỉ có một mình, anh có làm được gì cho anh đâu, có phải không nào?... Anh có cần gì đến bản thân anh đâu? - Đasa gật đầu - Ừ, đi, ngủ: để làm gì? Tay này, chân này để làm gì?... Nói ví dụ nếu anh giàu như trong truyện cổ tích, thì phỏng có ích gì?... Nhưng em có tưởng tượng được sống một mình chán như thế nào không? -Đasa gật đầu - Nhưng bây giờ, khi em ngồi như thế này... Bây giờ không còn anh nữa... Anh chỉ cảm thấy có em, có hạnh phúc. Em là tất cả. Anh nhìn em cứ thấy ngờm ngợp: có thật là em đang thờ, em đang sống, và đang là của anh đấy không?... Đasa em có hiểu được chút nào không?

- Em nhớ, - Đasa nói, - hôm chúng mình ngồi trên boong tàu, gió thổi nhẹ nhẹ, rượu nho óng ánh trong cốc: lúc bây giờ em chợt cảm thấy chúng mình đang trôi về hạnh phúc...

-Thế em có nhớ những cái bóng rợp màu thiên thanh hôm ấy không?

Đasa gật đầu, và lập tức nàng có cảm giác là nàng cũng nhớ có những cái bóng rợp xanh xanh rất đẹp ở đâu đấy. Nàng nhớ đàn hải âu bay theo chiếc tàu thủy, những dải bờ thâm thấp, vệt nắng loang loáng chạy dài xa tít trên sông, chỗ tận cùng trông như hòa lẫn vào biển hạnh phúc xanh biếc. Đasa còn nhớ cả chiếc áo nàng mặc hôm ấy... Từ bấy đến nay đã biết bao nhiêu năm trường trôi qua...

Tối hôm ấy Êkatêrina Đmitrievna ở câu lạc bộ tư pháp chạy về, xúc động và vui mừng. Nàng kể:

Ở Pêtrôgrad chính quyền đã chuyển hết cho ủy ban Duma; các bộ trưởng đã bị bắt, nhưng có những tin đồn rất đáng lo ngại: nghe đâu nhà vua đã rời khỏi đại bản doanh, và tướng Ivanôv đã đưa một lữ đoàn tiến về Pêtrôgrad để lập lại trật tự. Còn ở đây thì người ta dự định ngày mai sẽ tấn công chiếm thành Kremlin và kho quân giới... Ivan Ilyits ạ, sáng sớm mai hai chị em chúng tôi sẽ chạy đến chỗ anh xem cách mạng nhé...

Nhìn qua cửa sổ khách sạn có thể trông thấy ở phía dưới, trên dãy phố Tverxkaia, dân chúng đang kéo đi chậm chậm thành một dòng thác đen đen: lỗ nhố những cái đầu, những chiếc mũ lưỡi trai, những chiếc mũ lông, những chiếc khăn quàng, những khuôn mặt điểm thành những vệt vàng vàng. Trên các cửa sổ đều có những người hiếu kỳ ló cổ ra, trên các mái nhà đều có những chú bé trèo lên xem. Êkatêrina Đmitrievna, trong tấm mạng che mặt vén lên ngang mày, đứng bên cửa sổ, chốc chốc lại nắm tay Đasa hay Têlêghin nói:

- Khủng khiếp quá!... Khủng khiếp quá! Êkatêrina Đmitrievna, tôi xin quả quyết với chị rằng không khí trong thành phố rất ôn hòa

- Ivan Ilyits nói - Trước khi chị và Đasa đến, tôi có chạy đến thành Kremlin: ở đấy họ đang thương lượng, chắc là kho quân giới sẽ được trao lại mà không tốn một phát súng nào...

- Nhưng tại sao họ lại kéo đến đấy?... Anh xem: bao nhiêu là người... Họ muốn làm gì?

Đasa nhìn xuống dòng đầu người nhấp nhô, nhìn lên những đường viền của các mái nhà và các ngọn tháp. Sáng hôm ấy trời nhiều sương và dịu dịu ẩm. Xa xa, phía trên những mái vòm thiếp vàng của mấy tòa nhà thờ trong thành Kremlin, phía trên những con chim ưng chạng chàn trên cánh trên các tháp nhọn đỉnh, một đàn quạ nhỏ lượn vòng.

Đasa có cảm giác như có những con sông lớn nào đã dâng lên phá vỡ lớp băng dè nặng trên dòng, tràn khắp mặt đất, và nàng với người yêu đã bị dòng nước cuốn theo, bây giờ chỉ còn cách nắm chặt lấy tay chàng. Tim nàng đập rộn ràng vì lo âu và mừng rỡ, như tim của con chim đang bay vút lên những tầng cao.

- Tôi muốn xem cho thật đủ, ta ra đường đi,

- Katya nói.

Trụ sở của Viện Đuma thành phố, nơi đặt bản doanh của cách mạng, là một tòa nhà gạch màu xin xin với dãy cột tròn như một hàng chai, nhan nhản những bao lớn, những lan can và những ngọn tháp nhỏ ở các góc tường, bấy giờ đã được trang hoàng bằng những lá cờ đỏ. Những tấm vải đỏ thắm quấn chung quanh các cột nhà, buông từ trên mái hiên thềm chính. Trước thềm, trên mặt đường đá đóng băng có đặt bốn khẩu đại bác xám xám lấp lánh xe cao. Trên thềm, mấy người bắn súng máy đeo những chùm ruy-băng đỏ trên cầu vai đang ngồi cúi người xuống. Mấy đám người rất đông đứng nhìn với vẻ sợ sệt pha lẫn vui mừng những lá cờ đỏ, những cửa sổ ám bụi đen kịt của viện Đuma. Khi trên cái bao lớn nhỏ ở phía trên thềm xuất hiện một bóng người tí hon linh hoạt đang khua tay và quát một câu gì không hề nghe tiếng, trong đám đông nổi lên một tiếng râm ran vui mừng.

Khi đã nhìn chán chê mấy lá cờ và mấy khẩu đại bác, dân chúng bỏ đi, bước trên lớp tuyết bẩn đã bắt đầu tan nham nhở, chui qua những cổng tò vò sâu hoắm của nhà thờ Iverkaia đi ra quảng trường Đỏ: ở đây, cạnh hai cổng Xpaxxki và Ni-kôlxki, quân khởi nghĩa đang tiến hành đàm phán với đại biểu của trung đoàn dự bị cố thủ trong thành Kremlin.

Katya, Đasa và Têlêghin bị đám đông dồn đến sát thềm viện Đuma. Một tiếng la ó từ phố Tverx-kaia lan ra khắp quảng trường, mỗi lúc một to.

- Các đồng chí tránh ra... Các đồng chí hãy tuân thủ nguyên tắc đấu tranh hợp pháp! - những giọng nói trẻ trung và xúc động vang lên. Qua đám đông đang rẽ ra một cách miễn cưỡng, bốn cậu học sinh, tay cầm súng trường khua khua trên đầu, và một cô thiếu nữ tóc xỏa tung, tay cầm thanh kiếm, len về phía thềm viện Đuma. Họ áp giải mười viên cảnh sát cao lớn, râu ria, hai tay trói sau lưng, khuôn mặt lầm lì cúi gằm. Đi trước là một viên cảnh sát trưởng không có mũ: trên cái đầu cao trội xanh xanh của hắn, ở gần thái dương có một vết máu đọng đen đen; đôi mắt sáng màu hung của hắn lướt nhanh qua những gương mặt

đang mỉm cười ngạo nghễ trong đám đông; lon vai của hắn đã bị lột, kéo rách cả một mảnh da trên áo khoác quân phục.

- Đến lúc biết tay nhau rồi các bố nhé! trong đám đông có tiếng nói.
- Hết bắt nạt nhé...
- Hết thời oanh liệt rồi nhé!...
- Quân khốn kiếp!... Quân bạo chúa!
- Phải cho nếm nhục hình một mẻ.
- Anh em ơi, ta hè nhau vào...

-Các đồng chí, các đồng chí, tránh ra tí nào, phải tôn trọng trật tự cách mạng! - mấy cậu học sinh hét vỡ cả giọng; họ xua mấy viên cảnh sát lên thềm viện Duma rồi mất hút, trong cửa lớn. Mấy người len vào theo họ, trong số đó có Katya, Đasa và Têlêghin. Trong gian phòng đợi trống trải, trần cao, tối mờ mờ, có mấy người bắn súng máy ngồi xồm trên sàn ướt, bên cạnh vũ khí của họ. Một anh sinh viên má phình, hình như quá mệt mỏi và la ó quá nhiều nên đã mù hấn đi, hề thấy có người vào là xông tới quát:

- Không lôi thôi gì hết, giấy đâu?

Có người cho anh ta xem giấy, nhưng có người chỉ khoát tay một cái và cứ thế đi thẳng lên cái cầu thang lớn dẫn lên tầng hai. Ở tầng hai, trong những dãy hành lang rộng, dọc tường có những người lính bụi bặm, ngái ngủ và lảm lì, kẻ ngồi người nằm, tay không rời khẩu súng. Có người đang nhai bánh mì, có người ngáy khò khò, đôi chân quăn giẻ co quắp lại. Cạnh đấy có một tốp người hiếu kỳ chen chúc nhau đứng đọc những dòng chữ kỳ quặc đề trên những mảnh giấy dán ở các cửa phòng, nhìn mấy ông chính ủy khăn đặc, dây thần kinh căng thẳng đến cực độ, đang chạy từ phòng này sang phòng khác.

Katya, Đasa và Têlêghin, sau khi đã nhìn chán mắt những cửa lậ này, bèn chen vào một gian phòng cao có những khung cửa sổ rộng mênh mông chẳng màn màu huyết dụ đã phai bạc, với những dãy ghế vòng cung bọc nhung màu huyết dụ quây lại thành hình bán nguyệt lên dần

từng bậc. Trên bức tường phía trước có đặt những chiếc khung tranh thiếp vàng trống hoác - đó là những bức chân dung của các Sa hoàng đã tháo ruột đi - trông như những miếng vá lớn đen ngòm. Trước mấy cái khung tranh, một nữ hoàng Êkatêrina bằng cẩm thạch, với chiếc áo khoác bằng đồng hất ra sau lưng, đang mỉm cười niềm nở và ranh mãnh với thần dân.

Trên các dãy ghế vòng cung có nhiều người ngồi gục đầu xuống hai bàn tay, dáng mệt lử, mặt xám đi, râu ria lởm chởm. Mấy người gục mặt xuống bàn viết mà ngủ. Mấy người nữa uể oải bóc lớp bì quanh mấy khoanh xúc xích, cặp vào bánh mì ăn. Phía dưới trước mặt vị nữ hoàng đang mỉm cười, mấy người thanh niên mặc sơ-mi đen, mặt mày hốc hác, ngồi trên cái bàn dài phủ tấm thảm xanh viền tua kim tuyến. Giữa bọn họ có một người tóc dài, râu màu hung đỏ.

- Đasa kìa! Thấy không: đồng chí Kuzma ngồi kia, ở bàn ấy - Katya nói.

Lúc bấy giờ có một thiếu nữ tóc cắt ngắn, mũi nhọn, đến cạnh đồng chí Kuzma nói thì thầm mấy câu. Đồng chí Kuzma ngồi nghe, không ngắt lời, rồi đứng dậy nói:

- Thị trưởng Gretskôv tuyên bố lần thứ hai rằng vũ khí sẽ không được trao lại cho công nhân. Tôi đề nghị biểu quyết không thảo luận, thông qua bản tuyên bố phản kháng những hành động của Ủy ban cách mạng.

Têlêghin loay hoay mãi mới hỏi được một cậu học sinh thấp bé đang ngồi hút thuốc lá, vẻ ưu tư, và được cậu cho biết rằng, trong gian phòng mang tên nữ hoàng Êkatêrina này đang có cuộc họp của Xô-viết đại biểu công nhân. Cuộc họp đã kéo dài hai ngày hai đêm liên tục.

Đến giờ ăn trưa binh sĩ của trung đoàn dự bị đóng trong thành Kremlin trông thấy khói nấu bếp trên Quảng trường Đỏ, bèn mở cổng thành ra hàng. Khắp quảng trường tiếng reo hò vang dậy, mũ tung hết lên trời. Trên pháp trường Lôbnôie Mextô, nơi mà xưa kia xác Đmitri

Mạo danh đã bị phơi trần truồng, đầu đeo mặt nạ đầu cừu, chiếc ống sáo của phường hát rong đặt trên bụng, nơi mà xưa kia người ta suy tôn và truất phế các Sa hoàng bằng tiếng reo hò và la ó, nơi mà xưa kia người ta ban bố và bãi bỏ mọi quyền tự do của dân Nga, trên cái gò đất con con đã bao lần mọc kín những ngưu bàng rồi sau đó lại đầm đìa máu tội nhân, chợt thấy một người lính bé nhỏ mặc chiếc áo ca-pốt tồi tàn, xơ xác, bước lên, cúi chào dân chúng rồi giơ cả hai tay lên kéo sụp cái mũ chụp cô-dắc xuống tận tai và bắt đầu nói những gì, ồn quá nghe không rõ. Người lính ấy rất gầy gò, đến đợt trưng binh sau cùng mới được vét trong một thôn ỏ hẻo lánh ra. Ấy thế nhưng cũng có một cô tiểu thư nào đấy, chiếc mũ cắm lông chim đội lệch sang một bên, bước lên hôn anh ta, sau đó người ta hôn anh xuống, khênh anh ta lên rồi vừa reo hò vừa rước đi.

Trong khi đó ở phố Tverkaia, trước mặt nhà viên tướng tổng đốc thành, một tay hảo hán nào đấy trong đám đông leo lên pho tượng của Xkôbêlev và buộc vào thanh gươm của ông ta một mảnh vải đỏ. Dân chúng reo "ura". Có mấy nhân vật bí hiểm nào đấy lên qua phố xếp xông vào trụ sở vụ an ninh, và bên ngoài có thể nghe tiếng cửa kính vỡ loảng xoảng, rồi một lát sau thấy khói bốc lên. Dân chúng lại reo "ura!". Trên đại lộ Tverxkôi, bên tượng Puskin, một nữ văn sĩ có tiếng ứa nước mắt nói về buổi bình minh của cuộc đời mới rồi với sự giúp đỡ của một cậu học sinh nào đấy, đút vào tay nhà thi hào đang đứng trầm ngâm một lá cờ đỏ con con. Dân chúng lại reo "ura!" Suốt ngày hôm ấy cả thành phố đều như say rượu. Mãi đến khuya vẫn chưa có ai buồn về nhà, họ tụ họp lại thành từng tốp, nói chuyện, khóc vì vui mừng, ôm nhau hôn, chờ đợi những tin điện gì không rõ. Sau ba năm buồn nản, căm thù và máu me, ngọn trào tình cảm của dân phố đã dâng lên tràn trề như nước lũ.

Katya, Đasa và Têlêghin về nhà vào lúc choạng vạng. Liza, chị hầu phòng, đã ra đại lộ Prêtsixtenxki dự mít tinh, còn chị bếp thì khóa trái cửa bếp lại ngồi khóc ti ti. Katya gọi mãi chị ta mới chịu mở cửa.

- Chị làm sao thế hở Marfusa?

- Sa hoàng chúng ta bị giết rồi-ồ-ồ-i, - chị vừa nói vừa giơ bàn tay che đôi môi dày sưng mọng lên vì khóc. Hơi chị ta sặc mùi rượu.

- Chị nói gì mà vớ vẩn thế, - Katya bực mình nói, - có ai giết nhà vua đâu?

Nàng đặt ấm chè lên bếp hơi và đi dọn bàn ăn. Đasa nằm trên đi văng ở phòng khách, Têlê-ghin ngồi bên chân nàng. Đasa nói:

- Anh ơi, nếu em có ngủ thiếp đi thì khi nào dọn trà anh đánh thức em dậy nhé, - em thèm chén trà quá. Nàng trở mình nằm nghiêng lại, kê hai bàn tay dưới má và nói giọng buồn ngủ:

- Em yêu anh lắm. Trong bóng hoàng hôn, chiếc khăn len xù phủ trên người Đasa điểm một vệt trắng trắng. Không nghe thấy tiếng nàng thở. Ivan Ilyits ngồi yên không nhúc nhích, lòng chàng đang đầy tràn. Mãi cuối phòng, ở cửa phòng hiện lên một đường chỉ ánh sáng rồi cánh cửa mở ra, và Katya bước vào, ngồi xuống cạnh Ivan Ilyits trên cái đệm tròn của chiếc đi văng, hai tay bó gối. Sau một lát im lặng nàng hỏi:

- Đasa ngủ rồi à?

- Cô ấy dặn khi nào có trà thì đánh thức.

-Dưới bếp chị Marfusa cứ khóc lóc mãi là Sa hoàng đã bị giết. Ivan Ilyits ạ, rồi sẽ ra sao?... Cứ có cảm giác như bao nhiêu đê đập đều vỡ hết rồi... Lại đau lòng nữa: tôi lo cho Nikôlai Ivanôvits quá... Anh ạ, tôi nhờ anh nhé: anh gửi cho anh ấy một bức điện đi, càng sớm càng tốt, mai được không?... Thế còn... bao giờ anh định đưa Đasa về Pêtrôgrat? Ivan Ilyits không đáp, Katya quay đầu về phía chàng, chăm chú nhìn vào mặt chàng bằng đôi mắt to, giống hệt mắt Đasa, nhưng lại là đôi mắt nghiêm trang của một thiếu phụ, rồi mỉm cười kéo Ivan Ilyits lại và hôn lên trán chàng.

Sáng hôm sau cả thành phố đổ ra đường. Trên phố Tverxkaia, dưới những tiếng hoan hô không ngớt, những chiếc xe vận tải chở đầy lính len qua đám đông dày đặc, lưỡi lê và kiếm chĩa ra tua tủa. Những khẩu

đại bác chở mấy chú bé con cười trên nòng, lăn ầm ầm qua phố. Trên những đồng tuyết bắn dọc các vỉa hè, mấy cô tiểu thư trẻ măng tay cầm kiếm giơ cao, gương mặt căng thẳng, và những cậu học sinh vũ trang không biết khoan nhượng là gì, đang đứng giữ trật tự: đó là đội dân vệ tình nguyện. Mấy ông chủ bắc thang lên gỡ những phù hiệu chim ưng của hoàng đế trên biển xuống. Một tốp thiếu nữ ốm yếu, công nhân một nhà máy thuốc lá, rước chân dung Lev Tôlxtoi qua các phố, và nhà lão văn hào cau đôi mày nghiêm khắc nhìn tất cả những cảnh kỳ dị này. Tưởng chừng như từ nay không còn có thể có chiến tranh, không có hận thù gì nữa, và chỉ cần treo thêm một ngọn cờ đỏ ở một nơi nào đấy, một tháp chuông thật cao nào đấy nữa, là cả thế giới sẽ hiểu rằng chúng ta đều là anh em, rằng không có một lực lượng nào khác trên thế giới: chỉ còn niềm vui sướng, nền tự do, tình yêu thương, cuộc sống...

Khi những điện tín cho biết cái tin sét đánh là Sa hoàng đã thoái vị, quyền trị quốc đã được trao lại cho Mikhaïl và vị thái tử hoàng đệ này đã từ chối ngai vàng, thì không ai lấy làm kinh ngạc cho lắm: hình như trong những ngày ấy người ta còn chờ đợi những điều kỳ lạ hơn nhiều.

Trên những đường viền gỗ ghè lên xuống của các mái nhà, giữ vùng trời trong suốt thăm thẳm màu da cam ở phía mặt trời lặn, một vì sao lóng lánh đổi màu. Những cành bồ đề trụi lá vạch những đường đen sẫm im lìm trên nền trời. Ở phía dưới đã tối hẳn, những vũng nước đọng trên vỉa hè đã đông lại, kêu lạo xạo dưới chân. Đasa dừng lại, và hai bàn tay vẫn ôm lấy cánh tay Ivan Ilyits, nàng đưa mắt qua dãy hàng rào thấp nhìn ánh đèn leo lét trong khung cửa sổ sâu hoắm của nhà thờ Nikôla.

Ngôi nhà thờ nhỏ và khoảng sân của nó đều chìm trong bóng rợp của rừng bồ đề. Xa xa có tiếng cửa đóng sập lại, và một người thấp bé mặc chiếc áo dài quét đất, đầu đội cái mũ rộng vành trông như cây nấm, đi qua sân trong, đôi ủng dạ giẫm lạo xạo trên lớp băng mỏng. Có thể nghe thấy hắt khua chìa khóa leng xeng và thông thả trèo lên gác chuông.

- Ông bõ lên đánh chuông đấy, - Đasa thì thầm và ngẩng đầu lên. Trên cái mái vòm nhỏ thiếp vàng của tháp chuông còn đọng lại một ánh phản chiếu của tà dương.

- "Boong!" - một tiếng ngân nga đưa ra từ quả chuông đã ba trăm năm nay vẫn kêu gọi dân cư tỉnh tâm lại trước giờ yên giấc. Trong ký ức Ivan Ilyits vụt hiện lên ngôi nhà thờ nhỏ bên đường, và trên ngưỡng cửa nhà thờ là người thiếu phụ mặc áo dài trắng ôm xác đứa con trong lòng mà khóc lặng lẽ. Ivan Ilyits siết chặt bàn tay Đasa dưới cánh tay mình. Đasa nhìn chàng như muốn hỏi: gì thế anh?

- Anh có muốn không? - nàng thì thầm hỏi nhanh - Ta vào đi... Ivan Ilyits nhoẻn miệng cười. Đasa cau mặt, giẫm mạnh đôi giày cao cổ xuống mặt đường đất.

- Sao anh lại cười nhĩ. Khi đang đi bên cạnh người mình yêu nhất đời, mà trông thấy ánh đèn trong cửa sổ nhà thờ, ai mà chẳng muốn vào làm lễ luôn? Có gì buồn cười đâu?... - Đasa lại vịn vào tay Ivan Ilyits - Anh có hiểu em không?

- Hỡi đồng bào, hỡi binh sĩ của quân đội Nga từ nay đã là một quân đội tự do, tôi có được cái vinh dự quý báu được chúc mừng các bạn nhân ngày hội huy hoàng của chúng ta: xiềng xích nô lệ đã bị đập tan. Trong ba ngày, không đổ lấy một giọt máu, nhân dân Nga đã hoàn thành cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử. Sa hoàng Nikôlai đã thoái vị, các bộ trưởng của Sa hoàng đã bị bắt, thái tử hoàng đệ Mikhail đã tự nguyện từ khước ngai vàng vì biết mình không đủ sức. Ngày nay toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân. Chính phủ lâm thời đã đứng ra cầm đầu quốc gia, đang trong một thời hạn ngắn nhất sẽ tiến hành cuộc tuyển cử vào hội đồng lập hiến toàn Nga-la-lơ trên cơ sở đầu phiếu trực tiếp, phổ thông, bình đẳng và bí mật... Vậy thì: Cách mạng Nga muôn năm, Hội đồng lập hiến muôn năm, chính phủ lâm thời muôn năm!

- Urra a-a!- hàng nghìn giọng lính hòa lại trong một tiếng hô kéo dài. Nikôlai Ivanôvits Xmôkôvnikov rút trong túi áo da hươu ra một chiếc khăn mùi soa lớn màu ngụy trang, lau cổ, mặt và râu. Ông đang đứng trên một diễn đàn đóng bằng ván, phải bám vào các xà ngang mới leo lên được. Sau lưng ông là viên tiểu đoàn trưởng Tyôtkin vừa được thăng lên cấp thượng tá. Gương mặt dạn dày sương gió với bộ râu ngắn và cái mũi nung núc của ông ta biểu lộ một sự chú ý căng thẳng. Khi tiếng "ura" của binh sĩ vang lên, ông ta đưa lòng bàn tay lên lưỡi trai, vẻ lo lắng. Trước diễn đàn, trên cánh đồng bằng phẳng lỗ chỗ những khoảng tuyết tan để lộ mặt đất đen sì chen những vệt tuyết bắn, một đám đông khoảng hai nghìn lính không cầm súng, đội mũ sắt, mặc những chiếc áo ca-pô nhàu nát không thắt lưng, há hốc mồm đứng nghe những lời lẽ kỳ dị mà cái ông mặt đỏ như mặt gà tây kia đang nói với họ. Xa xa trong lớp sương xám xám, nhấp nhô những cái ống lò sưởi cháy đen của một làng bị thiêu hủy. Phía sau là phòng tuyến của quân Đức. Mấy con quạ xơ xác bay qua cánh đồng buồn tẻ ấy.

- Hỡi binh sĩ, - Nikôlai Ivanôvito nói tiếp, bàn tay xòe ngón giờ ra phía trước, cổ đỏ gay lên -Mới hôm qua anh em còn là những tên tốt

đen, một bầu gia súc cảm lạnh mà tổng hành dinh của Sa hoàng lùa vào lò sát sinh. Người ta không hề hỏi xem anh em phải chết vì cái gì... Anh em phạm lỗi thì họ đánh đập và đem bắn không xét xử (thượng tá Tyôtkin đằng hắng, đổi chân đứng vài lần, nhưng vẫn im lặng, và chỉ lát sau lại nghiêng nghiêng cái đầu chăm chú nghe) Tôi, chính ủy của các quân đoàn mặt trận miền tây do chính phủ lâm thời đề cử - Nikôlai Ivanôvits siết năm ngón tay lại như cầm lấy dây cương, - tuyên bố với anh em rằng ngày nay không còn tối đen nữa. Cấp bậc đều bị bãi bỏ. Từ nay, anh em binh sĩ đều là những công dân bình quyền của quốc gia Nga-la-tư: không còn có sự phân biệt giữa binh sĩ và tổng tư lệnh nữa. Những cách xưng hô như "bẩm quan lớn", "bẩm cụ lớn", "bẩm đại nhân". Từ nay anh em sẽ nói: "chào tướng quân" hay là "thưa tướng quân, vâng" hoặc "thưa tướng quân, không". Những cách trả lời xúc phạm đến nhân phẩm như "lạy quan lớn quả có thể ạ" hay "bẩm quan lớn làm gì có ạ" đều bị bãi bỏ. Quy chế bắt binh sĩ phải đứng nghiêm chào bất cứ cấp sĩ quan nào đã bị bãi bỏ vĩnh viễn. Các bạn có thể bắt tay chào hỏi một vị tướng, nếu các bạn muốn...

- Hô-hô-hô! -có tiếng cười vui vẻ truyền đi trong đám lính. Tyôtkin cũng mỉm cười, trong khi mi mắt chớp chớp một cách thảng thốt.

- Và cuối cùng đây là điều chủ yếu nhất: anh em binh sĩ, trước đây chiến tranh là do chính phủ Sa hoàng tiến hành, còn ngày nay người tiến hành chiến tranh là nhân dân, là các bạn. Do đó, chính phủ lâm thời đề nghị các bạn thành lập trong tất cả các quân đoàn những ủy ban binh sĩ - ủy ban đại đội, ủy ban tiểu đoàn, ủy ban trung đoàn, vân vân, cho đến ủy ban quân đoàn... Hãy cử vào ủy ban những chiến hữu mà các bạn tin cậy!... Từ ngón tay người lính sẽ dạo chơi trên tấm bản đồ quân sự bên cạnh cây bút chì của đại tướng tổng tư lệnh... Hỡi binh sĩ, tôi xin chúc mừng các bạn về thành tựu đó, thành tựu vĩ đại nhất của cách mạng!

Khấp cánh đồng lại vang dội tiếng "ura-a-a", Tyôtkin vẫn đứng thẳng đờ, tay đặt lên lưỡi trai. Mặt ông ta xám ngoét lại. Trong đám đông bắt

đầu có những tiếng quát hỏi:

- Thế bao giờ thì mới giảng hòa với thằng Đức?

- Xà phòng sẽ phạt mỗi người được bao nhiêu?

- Còn nghĩ phép thì thế nào?

-Thưa ông ủy viên thế bây giờ ở ta sẽ thế nào ạ? Sẽ bầu ra một ông vua chẳng? Ai sẽ đánh giặc?

Để trả lời các câu hỏi cho thật sát, Nikôlai Ivanôvits leo xuống diễn đàn, và quanh ông có một tốp lính náo nức xúm lại. Thượng tá Tyôtkin, chống khủy tay lên lan can diễn đàn nhìn theo cái đầu trần húi ngắn và cái gáy béo phị của ông ủy viên quân sự di động giữa đám mũ sắt, đi xa dần ra, quay bên này bên nọ. Một người lính tóc hung đỏ, vẻ tinh quái, áo ca-pốt khoác hờ trên vai (Tyôtkin biết rõ mặt anh này: một tay ở đại đội điện thoại) nắm lấy cái nịt thắt ra ngoài áo da của Nikôlai Ivanôvits, và mắt đảo lia lịa, hăn cất tiếng hỏi:

-Ông ủy viên quân sự ơi, ông vừa nói với chúng tôi rất hay ho, và chúng tôi đã nghe ông nói một cách khoái chí lắm... Bây giờ ông cho tôi hỏi một câu. Đám lính vui mừng nhao nhao lên và nhích lại gần hơn. Thượng tá Tyôtkin cau mày và lo lắng trèo xuống diễn đàn.

- Tôi xin hỏi ông, - người lính nói, một ngón tay giơ lên ngang mặt, cái móng đen thui gần chạm vào mũi Nikôlai Ivanôvits - Tôi vừa có thư ở quê gửi ra: con bò cái nhà tôi chết rồi, mà nhà tôi thì không có ngựa, thành thử vợ tôi phải dắt con đi ăn mày... Thế thì xin hỏi bây giờ nếu tôi đào ngũ thì ông có quyền xử bắn tôi không?

- Nếu anh coi trọng quyền lợi cá nhân hơn nền tự do thì anh cứ phản bội nó đi, cứ phản bội Judá đi, và nước Nga sẽ nói thẳng vào mặt anh: anh không xứng đáng làm người lính của quân đội cách mạng... Đi về nhà đi! - Nikôlai Ivanôvits quát lớn, giọng gay gắt.

- Nay ông đừng có mà quát tôi nhé!

- Ông là cái thá gì mà dám quát vào mặt chúng tôi?

- Anh em binh sĩ - Nikôlai Ivanôvits kiễng chân lên - ở đây có sự hiểu lầm... Nguyên tắc thiêng liêng nhất của cách mạng là phải trung thành với các nước đồng minh của ta... Quân đội cách mạng tự do của nước Nga phải xông lên với một khí thế mới đánh tan kẻ thù hung ác nhất của tự do: nước Đức đế quốc chủ nghĩa.

- Thế anh đã bao giờ nuôi hận trong người dưới chiến hào chưa? - một giọng nói thô lỗ vang lên.

- Từ bé hẳn đã trông thấy hận bao giờ đâu...

- Cho hận vài con về mà làm giống...

- Anh đừng có nói chuyện tự do với chúng tôi làm gì, anh nói chuyện chiến tranh đi đã. Chúng tôi đã đánh nhau ba năm nay. Các anh thì ở hậu phương ngốn cho phưỡn bụng ra, sướng quá còn gì, còn chúng tôi đây thì lại cần biết làm thế nào để kết thúc được chiến tranh bây giờ đây này!

- Anh em binh sĩ, - Nikôlai Ivanôvits lại cất cao giọng, - ngọn cờ cách mạng đã giương cao, hãy vì tự do tiến lên, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng!...

- Nói ngu bỏ mẹ...

-Chúng tôi đánh nhau ba năm nay rồi, có thấy thắng thiếc gì đâu...

- Thế thì lật đổ Sa hoàng làm cái gì?

- Chúng nó chủ tâm lật Sa hoàng vì Sa hoàng làm vương tay chúng trong khi chúng muốn kéo dài chiến tranh...

- Anh em ơi, thắng này là đồ phản trắc...

Thượng tá Tôtkin dùng khủy tay gạt binh sĩ ra, cổ len về phía Nikôlai Ivanôvits. Ông ta trông thấy một gã pháo binh to lớn, vai gù gù, tóc đen nhánh, thòp ngực ông ủy viên và vừa lay mạnh vừa quát vào mặt ông ta:

- Mày đến đây làm gì?... nói đi - đến đây định làm cái gì? Đến để định bán rẻ cái mạng chúng tao chứ gì, đồ chó đẻ?

Cái gáy tròn thu lu của Nikôlai Ivanôvits rụt sâu xuống cổ, bộ râu quai nón chải vuốt lên như vẽ trên má, nhích nhích một cách bất lực. Trong khi xô người lính ra, mấy ngón tay co quắp của ông xé rách cổ áo của hắn. Người lính nhăn mặt tháo cái mũ sắt nện mấy phát rất mạnh vào đầu, vào mặt Nikôlai Ivanôvits.

Trước cửa hiệu kim hoàn Muravêysik, một người gác đêm và một người dân vệ đang ngồi nói chuyện khe khẽ. Dây phố vắng tanh, các cửa hàng đều đã đóng cửa. Làn gió nhẹ tiết tháng ba thổi vi vu trong những cành xiêm gai hãy còn trụi lá, lồng vào tờ quảng cáo "quốc trái tự do" tróc hồ kêu loạt xoạt trên dây hàng rào. Vầng trăng sáng lung linh như một con sứa, giống hệt trăng phương nam, đã lên cao trên thành phố.

- Lúc bấy giờ ông ta nghỉ mát trong ngôi biệt thự của ông ta ở Yalta, - người gác đêm thông thả kể chuyện - Ông ta ra ngoài đi dạo, như thường lệ, mặc quần trắng, bao nhiêu huân chương đeo hết lên. Thế rồi ngay giữa phố người ta đưa cho ông một bức điện: hoàng thượng đã thoái vị. Ông ta đọc bức điện rồi khóc sụt sùi trước mặt khách qua đường.

- Ái chà-chà-chà! - người dân vệ nói.

- Một tuần sau ông ta về hưu.

- Tại sao?

- Tại ông ta là tổng trấn, mà bây giờ thì chẳng còn cái chức ấy nữa.

- Ái chà-chà-chà! - người dân vệ vừa nói vừa nhìn con mèo gày còm đang đi đâu có việc, rón rén bước dưới bóng cây xiêm gai.

- ... Còn hoàng đế thì lúc bấy giờ đang ở Môghilev, giữa quân đội của ngài. Ừ thì thế cũng hay, ngài cứ ở yên, chẳng lo lắng gì. Ban ngày thì ngủ cho đầy, ban đêm thì đọc điện tín, xem đã có trận nào xảy ra ở đâu.

- Nó khát, cái của nợ ấy, đang đi tìm nước uống đấy - người dân vệ nói.

- Cậu nói ai thế?

- Cái con mèo ở hiệu thuốc lá Ximphi ấy, nó đi rón đấy.

- Kệ nó. Thế rồi bỗng một hôm có người nói điện thoại trực tiếp với hoàng đế rằng thì là thế này thế nọ, dân Pêterburg nổi loạn rồi, lính tráng thì không chịu bắn vào dân, họ chỉ muốn chạy ù về nhà thôi. Nhà vua nghĩ bụng: như thế cũng chỉ mới tai hại một nửa thôi. Ngài bèn triệu tất cả các tướng đến, đeo huân chương, dây thao vào, ra gặp các tướng rồi nói: "Ở Pêterburg dân chúng nổi loạn, lính tráng thì không chịu bắn vào dân, chỉ muốn chạy ù về nhà thôi. Biết làm thế nào đây? Các tướng kết luận như thế nào, hãy nói ta nghe". Cậu có tưởng tượng được không: ngài nhìn các tướng, còn các tướng chẳng nói ra được cái kết luận gì, ai nấy đều ngoảnh mặt đi.

- Ái chà-chà-chà, thế mới chết!

- Chỉ có một ông tướng không ngoảnh mặt đi: đó là một ông tướng già say rượu. "Tâu hoàng thượng, xin hoàng thượng cứ ra lệnh, lão xin hiến dâng tính mạng vì hoàng thượng". Nhà vua lắc đầu, mỉm cười cay đắng. "Trong tất cả các khanh tướng, các tôi trung của ta chỉ còn có một người trung thành cho đến bây giờ, mà lại là một người hôm nào cũng say bí tỉ suốt ngày. Thôi rõ ràng là triều đại ta đã cáo chung. Đưa một tờ giấy có quốc huy đây, để ta ký tờ chiếu thoái vị"

- Thế rồi ngài ký à?

- Ái chà-chà-chà, thế mới chết! Lúc bây giờ trên phố có người đi nhanh qua hiệu kim hoàn, đầu đội mũ cát két, cái lưỡi trai to tướng kéo sụp xuống tận mắt. Một ống tay áo của hắn lẹp kẹp, dút vào thắt lưng. Hắn quay mặt về phía hai người đang ngồi trước cửa hàng: có thể trông thấy rõ hàng răng hắn lấp lánh.

- Người kia đi qua đây lần này là lần thứ tư - người gác đêm nói khẽ.

- Chắc là một tên cướp.

-Từ khi có cuộc chiến tranh này, kẻ cướp mọc như rươi, cậu ạ. Ở những nơi trước kia chưa hề có cướp bao giờ, bây giờ chúng cũng dần xác đến. Như các nghệ sĩ đi biểu diễn lưu động ấy. Xa xa, trên một tháp chuông, đồng hồ điểm ba tiếng, và lập tức có tiếng gà gáy lần thứ hai.

Trên phố lại thấy người cụt tay xuất hiện. Lần này hắn đi thẳng về phía hai người gác, về phía cửa hàng. Họ im lặng nhìn hắn. Bỗng người gác đêm thì thầm nói nhanh:

-Thôi, chúng mình bỏ mẹ rồi. Ivan, thôi còi đi. Người dân vệ rút còi ra, nhưng người cụt tay đã lao đến đá một phát vào ngực anh ta và lấy báng súng lục đánh vào đầu người gác đêm. Ngay lúc ấy có một người nữa mặc áo khoác lính, người to ngang, ria cá trê, xông tới bẻ quặt hai tay người dân vệ ra sau lưng. Người cụt tay và người mặc áo khoác lính lặng lẽ bắt tay vào lặn ổ khóa. Khi đã lọt được vào lằn cửa hiệu Muravêysik, họ lôi người gác đêm đang bất tỉnh và người dân vệ bị trói vào nhà và đóng cửa lại. Trong mấy phút công việc đã xong xuôi ngọc và vàng đều đã gói hết vào hai cái bọc vải. Người mặc áo khoác lính nói:

- Thế còn bọn này? - đoạn lấy ủng hích vào người dân vệ đang nằm cong queo giữa sàn, bên cạnh cái quầy hàng.

-Ấy đừng. Hai ông bạn thân mến ơi, đừng giết chết tôi, - người dân vệ nói khe khẽ, -chờ đấy, hai ông bạn đáng mến ạ...

- Đi thôi, - người cụt tay nói xẵng.

- Rồi chúng nó đi báo đấy...

- Đi, đồ khốn kiếp! - Đoạn Arkadi Jadôv răng cắn lấy bọc hàng, cầm khẩu Mauzer chĩa vào tên đồng lõa. Tên này cười nhạt đi ra cửa. Phố vẫn vắng tanh như cũ. Cả hai điềm tỉnh bước ra rẽ ngoặt qua gốc phố và đi về phía "Lâu đài Cabernet". -Đồ khốn kiếp, đồ kẻ cướp, đồ đồn mạt, dọc đường Jadov nói với người mặc áo khoác lính

-Nếu mày muốn làm việc với tao thì từ rày đừng có giờ cái trò ấy ra. Rõ chưa?

- Rõ.

- Bây giờ thì đưa cái bọc đây. Đi lo thuyền ngay. Tao về gọi vợ tao. Đến tảng sáng là phải ra bến.

- Về Yalta chứ?

- Không phải việc của mày. Về Yalta hay về Conxtantinôpol thì mặc tao thu xếp...

Katya ở lại một mình. Têlêghin và Đasa đã về Pêtrôgrad. Katya tiễn hai người ra ga - họ cứ ngơ ngác như người mê ngủ - và trở về nhà vào lúc hoàng hôn.

Trong nhà vắng ngắt, Marfusa và Liza đã đi dự buổi mít tinh của giới gia nhân. Trong gian phòng ăn vẫn còn phảng phất mùi thuốc lá và mùi hoa, giữa những bát đĩa chưa kịp dọn, có cắm một cành anh đào đang nở hoa. Katya rót nước trong bình thủy tinh ra tưới cho nó, dọn dẹp bát đĩa, và không bật đèn lên, nàng ngồi xuống cạnh bàn, mặt quay ra cửa sổ, bầu trời đã tối xẫm, mây giăng từng đường dài. Chiếc đồng hồ quả lắc kêu tích tắc. Dù lòng mình có tan nát đi vì buồn nhớ, nó vẫn cứ tích tắc đều đều như thế. Katya ngồi im một hồi lâu không nhúc nhích, rồi cầm chiếc khăn len xù vắt ở ghế bành lên, khoác vào vai đi sang phòng Đasa.

Trong bóng hoàng hôn hiện lên mờ mờ tấm nệm kẻ sọc của cái giường bỏ không, trên ghế có một cái hộp đựng mũ bằng bìa trống rỗng, trên sàn la liệt những mảnh giấy và những miếng giẻ. Khi Katya thấy rõ rằng Đasa đã đem hết đồ đạc riêng đi, không để lại một cái gì, không quên một vật gì, nàng tủi giận đến ứa nước mắt. Nàng ngồi lên tấm nệm kẻ sọc trần trụi ở trên giường, và lại lặng im không nhúc nhích như ban nãy ở phòng ăn.

Đồng hồ trong phòng ăn điểm mười tiếng vang dội. Katya sửa lại tấm khăn quàng trên vai và đi xuống bếp. Nàng đứng nghe ngóng một lát, lấy cuốn vở ghi tiền chợ trên giá xuống, xé ra một tờ giấy trắng và viết bằng bút chì: "Liza và Marfusa, hai chị bỏ nhà đi suốt từ sáng đến khuya như thế mà không biết xấu hổ sao?" Một giọt nước mắt rơi xuống tờ giấy. Katya để tờ giấy trên bàn làm bếp và đi vào phòng ngủ.

Nàng hấp tấp cởi quần áo, lên giường nằm im phăng phắc.

Đến nửa đêm có tiếng mở cửa bếp, Liza và Marfusa đi vào, bước rất mạnh chân và nói chuyện oang oang, rồi bắt đầu đi đi lại lại trong nhà

bếp. Họ tự dưng im bất một lát, rồi cả hai bỗng cười phá lên: họ đã đọc mảnh giấy của Katya, Katya, chớp chớp đôi mắt, nhưng vẫn nằm im.

Cuối cùng dưới bếp cũng im ắng đi. Cái đồng hồ vẫn thao thức trong phòng ăn điểm một tiếng vang dội. Katya nằm ngửa ra, dùng chân hất tung tấm chăn, khó nhọc thở dài mấy lần như thiếu không khí. Rồi nàng nhảy từ trên giường xuống, bật đèn lên, và hai mắt nheo nheo vì chói, nàng đến đứng trước tấm gương lớn. Chiếc sơ mi mỏng mặc lót ban ngày của nàng dài không chấm gối. Katya đưa đôi mắt ưu tư nhìn rất nhanh qua dáng dấp của mình một lượt như nhìn một vật gì rất quen thuộc, cảm nàng run run, nàng nhích lại gần tấm gương hơn nữa, vén mái tóc bên phải lên - Phải, đúng, dĩ nhiên phải như thế: đây có một sợi, lại một sợi nữa... - Nàng nhìn kỹ khắp khuôn mặt mình - Đúng thật, tất nhiên... Chỉ một năm nữa, đầu sẽ bạc, rồi ta sẽ già - Nàng tắt đèn và lại nằm lên giường, cánh tay che lên mặt. "Suốt đời ta không có lấy một phút vui. Bây giờ thì hết rồi... Không còn có một đôi tay nào sẽ ôm ta, siết chặt ta vào lòng, không còn ai sẽ nói: em thân yêu, em của anh, niềm vui của anh nữa..."

Giữa những ý nghĩ đắng cay và hối tiếc, Katya chợt nhớ đến một con đường nhỏ rải cát ướt, xung quanh là một khoảng rừng thưa với những cây bồ đề cao lớn, mà cơn mưa vừa qua đã nhuộm lên một màu lam pha xám... Và nàng, Katya, mình mặc chiếc áo dài màu nâu thẫm và chiếc tạp dề nữ sinh màu đen, đang bước đi trên con đường ấy. Cát lạo xạo dưới đôi giày vải. Katya cảm thấy mình nhẹ nhàng, thanh tú, tóc nàng bay lật phất trước gió, và cậu học sinh Aliôsa dắt xe đạp đi bên cạnh nàng - cậu ta không đi trên đường, mà lại đi trên lớp cỏ ướt. Katya ngoảnh mặt đi để khỏi phì cười. Aliôsa nói, giọng trầm trầm: "Tôi biết rằng tôi không thể hy vọng một sự đền đáp. Tôi đến đây chỉ để nói rõ điều đó với Katya. Tôi sẽ sống quãng đời còn lại của tôi trong một nhà ga xép, ở một vùng hẻo lánh nào đấy. Vĩnh biệt... Cậu ngồi lên xe đạp và đi trên bãi cỏ, bánh xe để lại trên lớp cỏ ướt một cái vết màu lam pha xám... Lưng cậu gù hằn xuống trong chiếc áo va-rơ màu ghi, và chiếc

mũ lưỡi trai trắng khuất dần sau đám lá xanh. Katya gọi: "Aliôsa, quay lại!"

... Có thật chính nàng, người thiếu phụ giờ đây trần trọc khổ sở trong đêm mất ngủ, hồi ấy đã đứng trên con đường ướt đầm, và làn gió mùa hè thoảng mùi nước mưa thổi tung chiếc tạp dề đen nho nhỏ của nàng? Katya ngồi lên giường, hai tay ôm đầu, khủy tay chống lên đùi, và trong ký ức nàng chập chờn những đốm sáng mờ mờ của dãy đèn đường, những hạt bụi tuyết bay lất phất, những cành cây khô lắt lay trước gió, tiếng kéo kẹt da diết, chán chường, vô hy vọng của cỗ xe trượt tuyết, đôi mắt lạnh như băng của Bexxônôv, rất gần nàng, sát trên mắt nàng... Cái cảm giác khoái lạc của sự bất lực, của sự buông xuôi... Cái cảm giác rờn rợn tởm tởm của sự tò mò...

Katya lại nằm xuống. Trong ngôi nhà im lặng bỗng có tiếng chuông lạnh lạnh vang lên. Katya lạnh toát người đi. Tiếng chuông lại réo lên. Rồi có tiếng bước ngái ngủ của Liza đang đi chân không qua hành lang, mũi thở phì phò giận dữ, sợi xích nhỏ ở cửa vào kêu leng xeng, và một phút sau có tiếng gõ trên cửa buồng nàng:

— Bà ơi, bà có điện.

Katya nhăn mặt cầm lấy chiếc phong bì hẹp, xé chỗ dán, mở tờ giấy ra, và trước mắt nàng bỗng tối sầm lại.

— Liza, - Nàng nói, mắt thần thờ nhìn môi cô hầu gái bắt đầu run lên vì sợ hãi - Nikôlai Ivanôvits mất rồi.

Liza rú lên một tiếng và khóc òa lên. Katya bảo chị ta lui ra. Rồi nàng đọc lại một lần nữa những dòng chữ ghê tởm in trên bằng giấy: "Nikôlai Ivanôvits từ trần do trọng thương thi hành nhiệm vụ vinh quang stop thì hài sẽ đưa Moxkva Liên minh đài thọ stop..."

Katya thấy nôn nao ở phía dưới ngực, mắt nàng cứ tối sầm lại, nàng ngã đầu xuống và ngất đi.

Hôm sau công tước Kapuxtin-Unjexki đến thăm Katya. Đó chính là cái ông mặt đỏ râu xồm mà nàng đã nghe nói chuyện ở Câu lạc bộ tư

pháp vào ngày đầu cách mạng - một nhà hoạt động chính trị nổi tiếng thuộc phái tự do. Công tước cầm cả hai tay nàng lên, ép chặt vào chiếc áo gi-lê xù lông của mình, và nói rằng thay mặt cho cái tổ chức trong đó ông ta đã từng làm việc chung sức với Nikôlai Ivanôvits, thay mặt cho thành Moxkva mà hiện nay ông ta là phó chính ủy, thay mặt cho nước Nga và cho cách mạng, ông đem lại cho Katya những lời chia buồn đau đớn nhất về cái chết quá sớm của một chiến sĩ quang vinh đã hy sinh vì lý tưởng.

Công tước Kapuxtin-Unjexki từ bản chất vốn là người tràn trề hạnh phúc, khỏe mạnh và vui tính mà giờ đây lại có thể đau đớn sâu não một cách chân thành như vậy, và bộ râu cũng như ngực áo gi-lê của ông phảng phất một mùi xì gà ấm cúng đến nỗi trong giây phút Katya cũng thấy nhẹ bớt lòng, nàng ngước đôi mắt sáng quắc vì mất ngủ lên nhìn ông và mở hé đôi môi khô héo ra nói:

— Cảm tạ công tước đã nói về Nikôlai Ivanôvits như vậy...

Công tước rút ra một chiếc khăn mù soa to tướng giơ lên lau mắt. Sau khi làm tròn bốn phận nặng nề của mình, ông cáo từ ra về, chiếc xe hơi của ông rú ga dữ tợn trong dãy phố nhỏ. Katya lại đi vật vờ trong phòng. Nàng dừng lại trước những bức ảnh của ông tướng lạ mặt dung mạo như sư tử, cầm một cuốn an-bom lên, rồi lại bỏ xuống để cầm cuốn sách con, rồi cầm cái hộp Trung quốc trên nắp có con cò đang bắt con ếch, rồi lại đi quanh quẩn, nhìn lên giấy hoa dán tường, lên rèm cửa... Đến bữa ăn chiều, nàng không động đến một món nào.

— Kìa bà, ít nhất cũng xơi lấy tí xúp chứ.

Chị hầu phòng Liza nói. Katya lắc đầu, không hé răng. Nàng viết cho Đasa một bức thư ngắn, nhưng rồi lại xé ngay.

Giá có thể nằm yên, ngủ thiếp đi! Nhưng sau một đêm như đêm qua, nằm vào giường nàng thấy sợ quá cứ như nằm vào một cỗ quan tài... Đau hơn cả là lòng thương xót vô hy vọng đối với Nikôlai Ivanôvits: sinh thời ông là một người tốt, đôn hậu, tào lao... Ông như thế nào thì

phải cứ thế mà yêu ông... Đảng này nàng lại làm khổ ông. Cho nên ông mới bạc đầu sớm thế. Qua cửa sổ Katya nhìn lên bầu trời u ám, nhợt nhạt. Nàng bẻ ngón tay kêu răng rắc.

Ngày hôm sau người ta làm lễ cầu hồn cho Nikolai Ivanôvits và sau là lễ an táng thi hài ông. Trên huyết, họ đọc những bài điệu văn rất hay, họ so sánh người đã khuất với con chim hải vũ bỏ mình trên biển cả, gọi ông là người gương cao ngọn đuốc sáng bước qua một cuộc đời đẹp đẽ. Một đảng viên đảng xã hội cách mạng có tiếng tăm, người thâm thấp, đeo mực kính, đến dự lễ an táng muộn, giận dữ gắt bà Katya: “Nào, xe ra cho người ta đi chứ bà!”, len lỏi đến tận huyết và lớn tiếng nó rằng cái chết của Nikolai Ivanôvits xác nhận sự đúng đắn của chính sách ruộng đất do đảng của ông, tức diễn giả, chủ trương. Đất ở dưới đôi giày không đánh xi của ông sút ra một mảng, rơi bồm bộp xuống nắp quan tài. Katya thấy trong cổ như co thắt lại, ghen ngào và lộn mửa. Nàng len lỏi ra khỏi đám đông và về nhà.

Nàng chỉ có một ước mong là tắm rửa và ngủ thiếp đi. Khi bước vào nhà một cảm giác kinh hoàng ngập vào lòng nàng, những tấm giấy dán kẻ sọc, những bức ảnh cái hộp có hình con cò, tấm khăn trải bàn nhàu nát trong phòng ăn, những khung cửa sổ phủ bụi, sao buồn tẻ quá chừng! Katya sai lấy nước và buông mình vào bồn nước ấm, miệng bật ra một tiếng rên. Mãi đến lúc bấy giờ khắp người nàng mới thấy mệt mỏi rã rời ra. Nàng chật vật lằm mới lê được đến giường. Rồi nàng thiếp đi, không buồn dờ chần ra nữa. Qua giấc ngủ nàng dường như có những tiếng chuông, những tiếng bước, những tiếng người nói rồi có ai gõ cửa, nhưng nàng không đáp.

Katya thức giấc thì trời đã tối hẳn, Tim nàng cứ thắt lại đau nhói: “Cái gì nhỉ? Cái gì?”, nàng hoảng hốt tự hỏi trong tiếng thì thầm của ai oán. Nàng nhồm người dậy trên giường, trong giây phút nàng hy vọng rằng có lẽ tất cả những chuyện khủng khiếp vừa qua chỉ là một giấc chiêm bao. Rồi cũng trong giây phút, nàng cảm thấy túi hờn, oan ức: tại sao họ đày đoạ mình?. Khi đã tỉnh hẳn, nàng sửa lại mái tóc, xỏ đôi

chân không vào đôi giày vải nhỏ, rồi một ý nghĩ trong sáng, điềm tĩnh hiện lên trong trí nàg: “mình chẳng muốn sống làm gì nữa”.

Katya thông thả mở cái tủ thuốc con bằng gỗ đóng trên tường và bắt đầu đọc những cái dán nhãn trên các lọ thuốc. Nàng lấy lọ morphin, mở nắp ra ngửi, rồi cầm chặt trong nắm tay, đi sang phòng ăn tìm cái cốc, nhưng khi đi ngang phòng khách nàng dừng lại, trong phòng khách có ánh đèn. “Liza đấy à?” nàng hỏi khẽ, mở hé cánh cửa và trông thấy một người cao mặc áo sơ mi bộ đội ngồi trên đi văng, đầu quấn băng đen. Người ấy hấp tấp đứng dậy. Hai đầu gối Katya bắt đầu run rẩy, tim nàng như tụt hẳn xuống. Người ấy giương to mắt nhìn nàng, một cái nhìn dễ sợ. Đôi môi thẳng tắp của người ấy mím chặt. Đó là Rotsin, Vadim Petrovits Rotsin. Katya đưa tay lên ngực. Rotsin, mắt vẫn nhìn thẳng vào mắt nàng, nói chậm rãi, giọng răn rỏi:

- Tôi đến đây để trình lời chào kính cẩn của tôi với bà. Người hầu gái của bà có cho tôi biết cái tai họa đã đến với bà. Tôi đã ngồi ở đây vì tôi thấy cần nói với bà rằng từ nay bà có thể coi tôi như người thuộc quyền sử dụng của bà. Cả đời tôi từ nay thuộc về bà.

Giọng Rotsin run run khi chàng nói câu sau cùng, khuôn mặt xương xương của chàng ửng lên một màu nâu tía. Katya ép chặt hai bàn tay lên ngực. Nhìn mắt nàng, Rotsin biết rằng phải đến bên nàng, đỡ lấy nàng. Khi chàng đến sát cạnh nàng Katya nói, rằng chạm vào nhau lập cập:

- Chào anh, Vadim Petrovits...

Rotsin bất giác đưa hai tay lên đỡ Katya, với lọ thuốc nắm chặt trong lòng bàn tay co quắp trông nàng thật yếu đuối và bất hạnh vô cùng. Nhưng rồi chàng lại buông tay xuống, gương mặt sa sầm. Với mẫn cảm của người phụ nữ, Katya chợt hiểu ra rằng, người đàn bà bất hạnh, nhỏ bé, tội lỗi, vụng dại, với tất cả những giọt nước mắt chưa khóc ra được, với cái lọ morphin thấm hại cầm trong tay, nàng đã thành một cái gì đó cần thiết và thân yêu đối với con người này, đang im lặng và khắc khổ đợi nàng cho phép mình được đón nhận tâm hồn nàng vào tâm hồn

mình. Cố ghì nước mắt, không còn sức để hé môi ra nói lấy một câu nào, Katya cúi xuống cầm bàn tay Vadim Petrovits và áp chặt đôi môi và mặt mình vào đấy

Chống khủy tay lên bậc cửa sổ bằng cẩm thạch, Đasa nhìn ra ngoài. Sau những khóm cây tối sẫm, ở cuối quảng trường Kamenny Oxtrov, một nửa bầu trời đỏ rực ánh tà dương. Trên trời đang diễn ra những điều huyền diệu. Têlêghin ngồi cạnh Đasa nhìn nàng không cử động, tuy bây giờ, chàng có muốn cử động bao nhiêu cũng được: bây giờ thì Đasa không còn tan biến đi đâu nữa khỏi căn phòng này với ánh tà dương đỏ thắm chiếu lên bức tường trắng.

- Buồn và êm dịu quá, - Đasa nói - Như thế chúng mình đang trôi lênh đênh trên một chiếc khinh khí cầu ấy... Ivan Ilyits gật đầu. Đasa cất đôi tay trên bậc cửa sổ.

- Thèm tiếng nhạc quá - nàng nói - Đã bao nhiêu lâu em không được đánh đàn rồi nhỉ? Từ khi có chiến tranh đến bây giờ đấy... Anh thử nghĩ xem: vẫn cứ chiến tranh mãi... Thế mà chúng mình thì... Ivan Ilyits cựa quậy. Đasa lập tức nói tiếp:

- Khi nào hết chiến tranh, chúng mình sẽ chơi nhạc... Ivan ơi, anh có nhớ dạo chúng mình nằm trên cát, sóng biển cứ tràn vào chân không? Anh còn nhớ màu nước biển hôm ấy chứ: một màu xanh phai bạc... Bây giờ, em cứ tưởng như em đã yêu anh suốt đời - Ivan Ilyits cựa quậy, toan nói gì nhưng Đasa đã giật mình thốt lên:

- Ôi, ấm nước sôi quá rồi! - đoạn nàng chạy ra, nhưng vừa ra đến cửa đã dừng lại. Trong bóng hoàng hôn chàng chỉ trong thấy mặt nàng, cánh tay nàng đang cầm lấy rèm cửa và một bàn chân đi bít tất màu xám. Đasa đã ra khuất. Ivan Ilyits chấp tay ra sau gáy và nhắm mắt lại. Đasa và Têlêghin về đến đây từ hai giờ chiều. Tàu đông quá. Suốt đêm họ phải ngồi trên mấy chiếc valy để ngoài dãy hành lang của toa tàu chật ních. Về đến nhà, Đasa lập tức giở đồ đạc ra thu xếp, dòm vào tất cả các xó xỉnh, quét bụi, khen căn nhà nức nở và quyết định bày lại tất cả các thứ theo một kiểu khác hẳn. Mà phải làm ngay. Họ gọi người gác cổng ở dưới nhà lên để cùng Ivan Ilyits khiêng các thứ giường tủ và đi

văng từ phòng này sang phòng khác. Khi đã kê dọn xong xuôi, Đasa bảo Ivan Ilyits mở hết các cửa chớp ra, còn nàng thì đi tắm. Nàng bì bõm rất lâu trong bồn tắm, loay hoay làm gì mãi trước bàn trang điểm, và hết cấm Têlêghin vào phòng này lại cấm chàng vào phòng khác, mặc dù nhiệm vụ chủ yếu của chàng trong suốt ngày hôm ấy là phải luôn luôn gặp Đasa và ngắm nghía nàng.

Mãi đến chập tối Đasa mới chịu yên cho. Ivan Ilyits, tắm rửa sạch sẽ, râu ria cạo nhẵn, bước vào phòng khách và ngồi xuống cạnh Đasa. Lần đầu tiên kể từ khi ở Moxkva ra đi họ mới được ngồi lại một mình, trong cảnh im lặng. Như thế sợ cảnh im lặng này, Đasa cứ nói luôn mồm. Như về sau nàng có thú nhận với Ivan Ilyits, nàng tự dừng cứ sợ chàng sẽ nói với nàng bằng một giọng đặc biệt "Bây giờ thì thế nào đây hở Đasa?..."

Nàng đứng dậy ra xem ấm nước đã sôi chưa. Ivan Ilyits ngồi yên, hai mắt nhắm nghiền. Nàng đã ra ngoài, mà không khí vẫn tràn đầy hơi thở của nàng. Ngoài nhà bếp, tiếng gót giày của Đasa đi lại trên sàn vang vào đây đáng yêu lạ lùng. Bỗng có một vật gì rơi vỡ loảng xoảng, rồi có tiếng Đasa kêu lên thảm thiết: "Cái chén! "Một niềm vui bỗng bật tràn vào lòng Ivan Ilyits: "Ngày mai, khi mình thức dậy, sẽ không phải là một buổi sáng bình thường: sẽ có Đasa" Chàng nhanh nhẹn đứng dậy, Đasa hiện ra trên ngưỡng cửa.

- Em đánh vỡ mất cái chén... Ivan, anh muốn uống nước chè thật à?

- Không...

Nàng đến cạnh Ivan Ilyits, và vì trong phòng đã tối hẳn, nàng đặt tay lên vai chàng.

- Vừa rồi anh nghĩ gì? - nàng hỏi khẽ.

- Nghĩ đến em.

- Em biết rồi. Nhưng anh nghĩ gì về em?

Khuôn mặt nàng sáng mờ mờ trong bóng hoàng hôn trông như sa sầm lại, nhưng thật ra nàng đang mỉm cười. Ngực nàng phập phồng nhè

nhẹ, tiếng nàng thở đều đều.

- Anh nghĩ đến một điều mà anh thấy khó quan niệm quá: em là em, nhưng em lại là vợ anh nữa - sao lại có thể như thế nhỉ? Nhưng rồi anh chợt hiểu ra, và anh định ra nói với em, nhưng bây giờ lại quên mất rồi.

- Thế cơ à? - Đasa nói, - anh ngồi xuống đây, còn em sẽ ngồi bên anh. - Ivan Ilyits ngồi xuống ghế bành, Đasa ngồi một bên tay vịn, - Thế anh nghĩ những gì nữa nào?

-Anh ngồi đây trong khi em ở ngoài bếp, anh nghĩ: "Có một sinh vật kỳ diệu đã đến ở trong nhà anh..." Thế có vậy không?

- Có, Đasa đáp, vẻ trầm tư, - rất vậy.

- Em có yêu anh không, Đasa?

- Có, có chứ, nàng gật đầu, - em yêu mãi đến tận cây liễu nhỏ!

- Cây liễu nào?

- Anh không biết à: đến cuối đời mỗi người sẽ nằm xuống dưới một nắm đất, và ở phía trên là một cây lệ liễu.

Ivan Ilyits nắm lấy hai vai Đasa. Nàng âu yếm để yên cho chàng ôm chặt. Cũng như hồi nào hồi nào trên bờ biển, cái hôn của họ kéo dài mãi đến hết cả hơi. Đasa nói: "Ôi, anh Ivan!" và ôm lấy cổ chàng. Nàng nghe tiếng chàng đập dồn dập, nặng nề, và thấy thương chàng. Nàng thở dài, rồi vịn ghế bành đứng dậy và chỉ nói:

- Vào đây anh.

Năm hôm sau khi lên Pêtrôgrad, Đasa nhận được bức thư của chị. Katya báo cho nàng biết tin Nikôlai Ivanôvits đã từ trần.

"... Chị đã phải trải qua một thời gian buồn nản và tuyệt vọng. chị đã cảm thấy rõ ràng rằng từ nay chị sẽ vĩnh viễn cô đơn. Ôi thật khủng khiếp!... Khủng khiếp đến nỗi chị đã quyết định thoát ly càng sớm càng tốt... Em có hiểu không?... Một phép màu đã cứu chị... Có lẽ đó là một sự tình cờ... Không, không phải, đúng như một phép nhiệm màu... Chị không thể viết ra được... Khi nào gặp em chị sẽ kể..."

Tin anh rể chết và lời lẽ trong thư Katya đã làm cho Đasa xúc động rất mạnh. Nàng lập tức chuẩn bị đi Moxkva, nhưng hôm sau lại nhận được một bức thư nữa của Katya, cho biết rằng nàng đang thu xếp hành lý để đi Pêtrôgrad, và nhờ vợ chồng Đasa tìm hộ cho một căn phòng không đắt lắm. Cuối thư có đoạn tái bút như sau: "Vadim Pêtrôvits Rôtsin sẽ ghé thăm hai vợ chồng em. Anh ấy sẽ kể tỉ mỉ về chị. Anh ấy bây giờ như một người anh, một người cha, một người bạn đời của chị".

Đasa và Têlêghin bước trên một dải đường hai bên có trồng cây. Hôm ấy là một ngày chủ nhật, một ngày tháng tư quang đãng. Trên bầu trời mát mẻ hãy còn nhuốm màu xanh biêng biếc của mùa xuân, trôi lơ lững những mảnh vụn mỏng manh của một đám mây đang tan dần trong nắng. Ánh nắng như chiếu qua một lớp nước dọi xuống lối đi, tuôn trên chiếc áo dài trắng của Đasa. Phía trước là những cây thông thẳng tắp một màu nâu đỏ khô khô, ngọn reo vi vút, lá chạm vào nhau xào xạc. Đasa đưa mắt nhìn Ivan Ilyits. Chàng bỏ mũ ra và nhìn xuống đất mỉm cười. Nàng thấy tâm hồn thanh thản và tràn đầy vẻ đẹp huyền diệu của ngày hôm nay, lòng nàng vui phơi phới vì được hít thở không khí trong lành, được bước đi một cách nhẹ nhõm, và được hiến dâng tâm hồn mình cho ngày hôm nay và cho người đi cạnh nàng

- Ivan, - Đasa nói rồi cười khúc khích.

Chàng mỉm cười hỏi:

- Gì em?

- Không, em vừa nghĩ một điều...

- Điều gì thế?

- Thôi để sau hẵng nói.

- Anh biết rồi. Đasa quay phắt lại:

- Em thề là anh không biết đâu... Họ đi đến một cây thông lớn. Ivan Ilyits gỡ một mảnh vỏ thông bám đầy những giọt nhựa mềm mềm, bẻ vụn ra và âu yếm liếc nhìn Đasa:

- Không, anh biết mà. Tay Đasa run lên. - Anh có hiểu không - nàng nói thì thầm em cảm thấy em phải hoàn toàn hòa tan vào một niềm vui còn lớn lao hơn nữa... Cả người em cứ tràn trề... Ivan Ilyits gạt đầu. Họ đi ra một khoảng rừng thưa phủ một lớp cỏ xanh mơn mơn rải rác những khóm hoa kim điệp vàng lung linh trong gió. Gió lồng vào vạt áo Đasa. Đang đi, nàng mấy lần cúi xuống giữ lấy váy, miệng lẩm bẩm:

- Gió quái gió quỷ ở đâu thế này! Cuối khoảng rừng thưa là dãy rào sắt của cung điện, với những chấn song thưa hình mũi dáo thiếp vàng đã hoen rỉ vì thời gian. Một hòn sỏi lọt vào giày Đasa. Ivan Ilyits ngồi thụp xuống cởi chiếc giày ra khỏi bàn chân âm ỉm đi bít tất trắng của Đasa và hôn vào mu bàn chân ở chỗ gần ngón. Đasa đi giày vào, giẫm chân xuống đất và nói:

-Em muốn có một đứa con với anh, thế đấy...

Êkatêrina Đmitrievna dọn đến ở trọ trong một ngôi nhà gỗ của hai bà già gần nhà Đasa. Một trong hai bà già là Klavdya Ivanôvna, ngày xưa là một danh ca, còn bà kia là Xôfôtska vốn là tùy nữ của bà. Sáng sáng, Klavđya Ivanôvna kẻ lông mày và đội bộ tóc giả màu cánh quạ. Rồi ngồi vào bàn xếp bài. Xôfôtska lo việc nội trợ và nói chuyện với cái giọng ồm ồm như giọng đàn ông. Trong nhà sạch sẽ tinh tươm, đồ đạc kê chặt chội theo kiểu ngày xưa: đi đâu cũng vấp phải những tấm thảm thêu trái bàn ghế, những tấm bình phong, những bức chân dung đã vàng ố, kỷ niệm của thời thanh xuân không bao giờ trở lại nữa. Sáng sáng trong nhà thơm phức mùi cà-phê ngon; mỗi khi bắt đầu nấu nướng, Klavđya Ivanôvna lại kêu khổ kêu sở vì mùi thức ăn, phải lấy lọ muối thuốc ra ngửi, còn Xôfôtska thì dưới bếp ồm ồm quát lên: "Tôi còn biết nhét cái mùi này vào đâu nữa! Chả nhẽ rán khoai tây bằng ô-đơ-cô-lôn?" Tối tối họ thắp những cây đèn dầu hỏa bóng mờ. Hai bà già đối đãi rất ân cần với Katya.

Katya sống bình lặng trong cái cảnh ấm cúng và cổ kính này, một ốc đảo vẫn yên lành qua những dông bão của thời gian. Ngày nay, nàng dậy sớm tự dọn lấy buồng và ra ngồi cửa sổ vá áo quần, mạng bít tất hay chữa các bộ trang phục lộng lẫy ngày xưa lại thành một cái gì giản dị hơn. Sau bữa ăn sáng Katya thường đi ra khu đảo, cầm theo một cuốn sách hay một chiếc áo để khâu vá, ngồi xuống cái chỗ quen thuộc mà nàng rất thích - một phiến đá bên cạnh một cái hồ con, và ngắm mấy đứa bé đang chơi trên gò cát, hay đọc sách, khâu vá, nghĩ ngợi. Đến sáu giờ nàng về nhà Đasa ăn bữa tối. Đến mười một giờ Đasa và Têlêghin đưa nàng về nhà: hai chị em khoác tay nhau đi trước, còn Ivan Ilyits thì đi sau một quãng, mũ lưỡi trai đội hất ra sau gáy, mồm huyết sáo khe khẽ: chàng làm nhiệm vụ "án ngữ hậu tuyến" vì bây giờ trên đường phố vào buổi tối không phải không có phần nguy hiểm.

Hàng ngày Katya viết thư cho Văđim Pêtrôvits Rôtsin bấy giờ đang đi công tác ở mặt trận. Trong thư nàng kể tỉ mỉ và thực thà những việc

nàng đã làm trong ngày và những ý nghĩ của nàng. Rôtsin xin nàng làm như vậy và trong những bức thư trả lời chàng thường nhắc lại lời xin ấy: "Êkatêrina Đmitrievna ạ, khi cô viết cho tôi rằng hôm nay cô đi qua cầu Êlaghin thì trời đổ hột mưa, cô lại không mang dù, đành phải nấp dưới bóng cây đợi cho tạnh, tôi thấy những điều đó đối với mình sao thân thiết quá. Tôi thấy thiết tha yêu quý tất cả những nét nhỏ nhặt của đời cô, hơn nữa tôi còn thấy rằng từ nay tôi không thể sống thiếu những nét ấy nữa". Katya cũng hiểu rằng Rôtsin có nói quá và dĩ nhiên không có những chuyện vật vãnh của nàng thì chàng cũng vẫn sống được, nhưng khi nghĩ mình lại phải sống cô đơn một mình, dù chỉ một ngày thôi, nàng thấy sợ hãi đến nỗi phải cố gắng đừng nghĩ ngợi gì nữa, và cố tin rằng cả cuộc đời nàng cần thiết và quý giá đối với Văđim Pêtrôvits. Vì vậy tất cả những việc nàng làm bây giờ đều có được một ý nghĩa mới. Nàng để cái đê ở đâu tìm suốt một tiếng đồng hồ chẳng thấy, trong khi nó vẫn đeo trên ngón tay nàng: chắc Văđim Pêtrôvits sẽ cười nàng sao bây giờ sinh ra đáng trí thế. Bây giờ Katya nhìn bản thân như một cái gì không hẳn là của mình. Có một hôm ngồi ở cửa sổ vừa khâu vá vừa suy nghĩ, nàng nhận thấy mấy ngón tay run run; nàng ngẩng đầu lên, rồi cài kim lên vạt áo ở trên đùi, nàng nhìn trân trân một hồi lâu về phía trước, rồi cuối cùng, ở nơi vẫn đặt chiếc tủ gương, mắt nàng thấy hiện rõ dần một khuôn mặt gầy gò với đôi mắt to buồn rười rượi, dưới mái tóc chải giản dị, búi lại sau gáy... Katya băng khuâng nghĩ thầm: "Mình đấy ư?" Nàng cup mắt xuống và tiếp tục khâu, nhưng tim nàng đập mạnh, nàng chích phải ngón tay, đưa lên miệng rồi lại nhìn vào gương: bây giờ thì đúng là nàng rồi, nhưng còn xấu hơn người lúc này... Tối hôm ấy nàng viết thư cho Văđim Pêtrôvits: "Suốt ngày hôm nay tôi nghĩ đến anh. Tôi nhớ anh lắm, người bạn thân yêu của tôi ạ. Tôi ngồi bên cửa sổ và đợi anh. Trong tôi đang diễn ra một cái gì đã quên lãng từ lâu, tôi đang sống lại những tâm trạng của thời con gái."

Đến như Đasa, lơ đãng vì đang mải mê với những mối quan hệ phức tạp - nàng nghĩ thế giữa nàng và Ivan Ilyits, những mối quan hệ độc nhất vô song kể từ khi khai thiên lập địa cho đến nay, mà cũng nhận

thấy Katya có sự thay đổi, và một hôm đang ngồi uống chén trà buổi tối nàng quay ra nói tràng giang đại hải để chứng minh rằng bây giờ Katya phải thường xuyên mặc áo dài hàng trơn màu đen cài kính cổ. "Em xin quả quyết với chị rằng chị không nhìn thấy rõ mình đấy Katyusa ạ, chứ trông chị chỉ khoảng ... mười chín là cùng... Anh Ivan, có phải không nào, chị ấy trẻ hơn cả em nữa ấy, nhỉ!"

- Phải, ờ... nghĩa là cũng không hẳn thế, nhưng có lẽ...

- Ồ, anh chẳng hiểu gì hết - Đasa nói, - cái trẻ trung của phụ nữ tuyệt nhiên không phải do ở tuổi, mà hoàn toàn do những nguyên nhân khác. Ở đây tuổi tác không hề có chút tác dụng gì...

Số tiền ít ỏi mà Katya còn để dành được sau khi Nikôlai Ivanôvits qua đời nay đã sắp hết. Têlêghin bàn với nàng là nên bán căn nhà cũ ở phố Pantêlêmonôvxkaia, bỏ không từ dạo tháng ba. Katya khen phải và đi với Đasa về nhà cũ lấy một ít đồ đạc đáng quý vì gắn liền với những kỷ niệm cũ.

Khi đã lên đến gác hai và nhìn lên cánh cửa gỗ sồi quen thuộc với tấm biển đồng đề "N.I.Xmô kôvnikov", - Katya cảm thấy đời mình đã sắp khép vòng lại. Bác gác cổng già quen thuộc ngày xưa thỉnh thoảng vẫn phải ra mở cửa trước cho nàng vào lúc quá nửa đêm, mặt ngái ngủ, mũi thở phì phò có chiều giận dữ, tay kéo cổ chiếc áo ngoài khoác hờ trên vai lên che cổ, vào bao giờ cũng tắt đèn cầu thang trong khi Katya chưa kịp lên đến nơi, - vẫn bác gác cổng già ấy ra mở cửa cho hai chị em, cất mũ chào họ rồi vừa theo vào vừa nói:

- Bà cứ yên tâm, Êkatêrina Đmitrievna ạ không mất mát một chút gì, ngày đêm tôi vẫn chú ý giữ cho bà. Hai ông bà thuê nhà có đứa con trai mới chết ở mặt trận, chứ không thì bây giờ họ vẫn còn ở đây đấy, họ rất bằng lòng căn nhà của bà... Gian phòng mặc áo tối om, thoang thoang mùi mốc; trong các phòng ở, rèm cửa sổ đều buông kín. Katya đi vào phòng ăn, bật điện. Chùm đèn pha lê sáng rực lên trên cái bàn trải da xám. Ở giữa bàn vẫn bày cái lẵng hoa bằng sứ, trong có cắm một cánh kim hợp đã khô héo từ lâu. Những đồ đạc đã thờ ơ chứng kiến cuộc

sống vui vẻ náo nhiệt xưa kia trong nhà này những chiếc ghế lưng cao và những chiếc ghế bành đệm da - vẫn đứng dọc mấy bức tường. Trên cái tủ chè bằng gỗ chạm to như cái đại phong cầm, một cánh cửa hé mở, để lộ một dây cốc úp ngược. Tấm gương Venixi hình bầu dục phủ một lớp bụi, và ở bên trên vẫn có chú bé con thiếp vàng nằm ngủ, tay gác lên mẫu hoa chạm thiếp vàng.

Katya đứng yên trên ngưỡng cửa.

- Đasa, -nàng nói khẽ, - em có nhớ không! Thế mà bây giờ chẳng còn có ai ở đây nữa...

Rồi nàng đi sang phòng khách, bật sáng chùm đèn lớn lên, nhìn quanh phòng một lượt rồi nhún vai. Những bức tranh lập thể và vị lai trước kia có vẻ táo bạo và ghê gớm là thế mà bây giờ trông thật thảm hại phai mờ, giống như những bộ y phục cải trang đã bị vứt bỏ sau đêm vũ hội trá hình.

- Katya, chị có nhớ bức này không? - Đasa chỉ người đàn bà giang chân ngồi trong cái xó màu vàng: bức "Vệ nữ hiện đại" - Hồi ấy em cứ có cảm giác là mọi tai vạ đều do nó gây ra cả.

Đasa cười lớn và đến cạnh chiếc dương cầm lần giờ tập vở nhạc. Katya đi vào căn buồng ngủ cũ của nàng. Ở đây mọi vật đều y nguyên như ba năm về trước, khi nàng đã mặc y phục đi đường, mặt che mạng, chạy vào phòng này lần cuối cùng để lấy đôi găng tay trên bàn trang điểm.

Bây giờ mọi vật đều như bị phủ dưới một lớp sương mờ mờ, cái gì cũng như nhỏ lại. Katya mở cái tủ còn đựng đầy những mẫu đăng ten và tơ lụa, những chiếc tất, những chiếc giày vải. Những vật nhỏ này, xưa kia vốn được nàng coi là cần thiết, đều hãy còn thoang thoảng mùi nước hoa. Katya thần thờ mê mê từng cái một - mỗi vật đều gắn bó với một kỷ niệm của cuộc sống đã vĩnh viễn trôi qua.

Bỗng không khí im lặng trong khắp nhà rung lên và tràn đầy tiếng nhạc: Đasa đang chơi bản sonata mà ba năm về trước nàng đã tập trong

khi chuẩn bị kỳ sát hạch. Katya đóng sập cửa lại, đi sang phòng khách và ngồi xuống cạnh em.

- Katya, tuyệt quá chị nhỉ? - Đasa ngoảnh sang phía chị nói. Nàng đánh thêm mấy phách nữa rồi lấy một tập nhạc khác ở dưới sàn lên. Katya nói:

- Ta đi thôi, đầu chị tự nhiên thấy nhức quá.

- Thế còn đồ đạc thì sao?

- Chị chẳng muốn lấy gì ở đây đâu. Chỉ riêng cây đàn này chị sẽ cho chở đến nhà em, còn những thứ khác thì thôi, cứ để đấy... Katya đến ăn tối, vẻ khích động vì vừa đi nhanh. Nàng rất vui, đầu đội chiếc mũ chụp mới xinh xinh, có tấm mạng màu xanh.

- Đi vội quá - Nàng vừa nói vừa chạm đôi môi ấm ấm lên má Đasa - ướt mất giày rồi. Em cho chị mượn đôi khác chị thay một tí - Nàng vừa rút găng tay vừa đi ra cửa sổ. Cơn mưa lúc này đã ướm thử mấy giọt, bây giờ đổ xuống như trút, chẳng thành một tấm màn xám xịt, xoay lông lốc những khi nổi gió, chảy ồ ồ trong ống máng. Xa xa ở dưới đường những chiếc ô chạy lúp xúp. Trước cửa sổ lóe lên một ánh sáng lòa mắt. Tiếng sét to đến nỗi Đasa kêu lên một tiếng.

- Em có biết tối hôm nay sẽ có ai đến không?

- Katya hỏi, miệng cười chúm chím. Đasa vừa hỏi xem ai thì ngoài phòng mặc áo đã có tiếng chuông, nàng liền chạy ra mở cửa. Có tiếng cười của Ivan Ilyits, tiếng giày chàng sột soạt trên tấm thảm chùi chân, rồi chàng và Đasa vừa nói cười rôm rả vừa đi vào phòng trong. Katya đã tháo găng tay ra. Nàng bỏ mũ, sửa lại mái tóc, miệng vẫn cười chúm chím. Trong bữa ăn tối, Ivan Ilyits hồng hào vui vẻ, mái tóc còn ướt nước mưa, ngồi kể lại những sự việc vừa xảy ra. Ở nhà máy Balic, cũng như ở khắp các xí nghiệp và công xưởng khác, công nhân đang sôi sục lên. Các Xô-viết một mực ủng hộ những yêu sách của họ. Các xí nghiệp tư nhân bắt đầu đóng cửa lần lượt, các xí nghiệp của nhà nước thì lỗ vốn, nhưng bây giờ đang chiến tranh, đang cách mạng, chẳng còn

ai chú ý gì đến lỗ lãi. Hôm nay ở nhà máy lại có cuộc mít tinh. Có mấy người bolsêvik lên phát biểu, và cả đám công nhân đều đồng thanh hô to: "Phải chấm dứt chiến tranh, không nhượng bộ gì với chính phủ tư sản hết, không thỏa hiệp gì với chủ nhà máy hết, giao hết quyền hành cho các xô-viết!" - Rồi họ sẽ lập lại trật tự hăn hoi cho mà xem!...

Tôi cũng lên phát biểu. Nhưng vừa nói được dăm câu đã bị họ lôi xuống. Vaxka Rublyôv lao tới: "Tôi biết anh không phải là kẻ thù của chúng tôi, anh ta nói thế, vậy thì tại sao anh lại đi nói bậy? Trong đầu anh toàn rác rưởi thôi" Tôi bảo anh ta: "Vaxili ạ, nửa năm nữa các nhà máy sẽ ngừng sản xuất hết, chẳng biết lấy gì mà ăn đâu". Anh ta liền nói: "Anh bạn ơi, sang năm mới, bao nhiêu đất đai, bao nhiêu nhà máy đều sẽ về tay nhân dân lao động, chúng ta không để lại một thằng tư sản nào trong nước cộng hòa, dù chỉ để làm giống thôi cũng vậy. Tiền tệ cũng sẽ không còn nữa. Tha hồ làm việc, tha hồ sống: tất cả đều là của mình. Anh phải hiểu, đây là cách mạng xã hội kia mà! "Cái gì anh ta cũng hứa sang năm mới cả.

Ivan Ilyits cất tiếng cười khe khẽ, lắc lắc đầu rồi tấn mẫn lấy ngón tay vun vun mẩu vụn bánh mì trên tấm khăn trải bàn lại. Đasa thờ dãi:

- Sẽ có những thử thách lớn, em cảm thấy thế!

- Đúng, Ivan Ilyits nói, - chiến tranh chưa kết thúc: vẫn đề ở đấy cả. Thật ra, kể từ tháng hai đã có gì thay đổi? Vua bị truất ngôi, nhưng tình hình chỉ thêm lộn xộn. Cái dùm trạng sư và giáo sư lên cầm quyền chắc chắn là người có học thức cả, thế mà họ lại đi kêu gọi cả nước là hãy kiên nhẫn, cứ đánh nhau nữa đi, rồi họ sẽ ban cho dân một hiến pháp kiểu Anh hay còn hơn thế nữa. Mấy cái ông giáo sư không hiểu biết nước Nga chút nào. Họ đọc sử Nga không kỹ. Dân Nga không phải là thứ người tư biện. Đó là một thứ dân tộc dũng mãnh, tài năng, đầy nhiệt tình. Không phải ngẫu nhiên mà người mu-gich Nga đi dép cỏ xông xáo đến tận Thái bình dương. Dân Đức thì có thể kiên nhẫn ngồi yên chờ hàng trăm năm cho đến khi ý muốn của mình thực hiện. Chứ dân ta thì không nhẫn nại như thế đâu. Với một ước mơ đẹp, có thể lôi

cuốn họ đi chinh phục cả vũ trụ. Và họ sẽ đi mình mặc vải thô, chân đi giày cỏ, lưng giắt cây rìu... Thế mà mấy ông giáo sư ấy lại muốn đóng khung cái đại dương cuộn sóng của nhân dân trong một hiến pháp ôn hòa. Phải, chắc rồi sẽ được chứng kiến những biến cố rất nghiêm trọng.

Đasa đứng cạnh bàn rót cà-phê vào mấy cái chén. Bỗng nàng bỏ bình cà-phê xuống và đến nép sát vào người Ivan Ilyits, đầu gục vào ngực chàng.

- Kìa, Đasa, đừng sợ em, - chàng vừa nói nói vừa vuốt tóc nàng - Hiện nay thì chưa có chuyện gì khủng khiếp cả... Bọn anh dạo trước còn gay hơn nhiều...Anh còn nhớ - em có nghe không đấy? - anh còn nhớ một hôm bọn anh đến một chỗ gọi là "Bồ đề mục"... Chàng bắt đầu nhắc nhở những nỗi gian truân ngoài mặt trận. Katya nhìn lên đồng hồ quả lắc rồi ra khỏi phòng ăn. Đasa nhìn gương mặt điềm đạm, rắn rỏi của chồng và dần dần bình tâm lại: với một người như thế có thể yên lòng. Nghe xong câu chuyện cây bồ đề mục, nàng đi sang phòng ngủ định đánh phấn lại một chút thì thấy Katya đang ngồi trước gương trang điểm. - Danyusa, - nàng nói, giọng thanh thanh em có còn thứ nước hoa dạo trước không? Em có chứ: nước hoa chị mua ở Pari ấy mà? Đasa ngồi xuống sàn nhà, bên chân Katya và kinh ngạc nhìn nàng, rồi hỏi thăm thì:

- Katyusa, chị rửa lông đấy à? Katya đỏ mặt gật đầu.

-Lúc này chị đã định nói nhưng em chưa nghe hết đấy chứ: Tối nay Vadim Pêtrôvits sẽ đến Pêterburg và khi xuống ga anh ấy sẽ đến thẳng đây... Vì đến đây chị không tiện... khuya rồi...

Đến chín rưỡi có tiếng chuông gọi cửa Katya, Đasa và Têlêghin chạy ra phòng ngoài. Têlêghin mở cửa, Rôtsin bước vào, mình khoác chiếc áo ca-pốt nhàu, mũ lưỡi trai đội sụp xuống tận mắt. Khi chàng trông thấy Katya, khuôn mặt gầy gò, lấm lỉ và rám nắng của chàng dịu hẳn đi trong một nụ cười. Katya bàng hoàng và mừng rỡ nhìn chàng. Khi chàng bỏ chiếc áo khoác và mũ lưỡi trai xuống ghế, chào hỏi mọi người rồi nói, giọng rắn rỏi và trầm trầm: "Tôi đến khuya khoắt thế này, xin

các bạn thứ lỗi cho: số là tôi muốn được gặp Êkatêrina Đmitrievna ngay hôm nay, và cả cô nữa, Darya Đmitrievna ạ". đôi mắt Katya sáng lên long lanh.

- Tôi rất mừng là anh đã đến, Vadim Pêtrôvits ạ - nàng nói, và khi chàng cúi xuống hôn tay nàng, nàng đặt đôi môi run run lên đầu chàng.

- Anh không đưa luôn hành lý đây thì lạ thật - Têlêghin nói, -đằng nào chúng tôi cũng giữ anh nghỉ lại đêm nay kia mà...

- Anh sẽ nghỉ lại ở phòng khách, trên chiếc đi-văng Thổ-nhĩ-kỳ, nếu ngắn quá thì chúng em sẽ kê thêm chiếc ghế bành, - Đasa nói.

Như trong giấc mơ màng, Rôtsin lắng nghe lời nói của những con người niềm nở và thanh lịch ấy. Chàng đã bước vào đây, người còn xơ xác bơ phờ sau những đêm đi đường mất ngủ, phải leo vào các toa tàu qua khung cửa sổ, luôn luôn phải vật lộn để giành lấy mấy tắc chỗ ngồi trong buồng toa, tai nhức nhối vì những câu chửi vang lên không ngớt ở chung quanh. Chàng vẫn ngỡ ngàng gần như kinh dị khi thấy ba con người sạch sẽ, thơm tho và thanh tú đến mức gần như không thể tưởng tượng được đứng trên tấm sàn gỗ bóng lộn như gương ấy lại có thể vui mừng chính vì thấy chàng, Rôtsin, đến với họ... Như trong giấc mộng, chàng nhìn thấy đôi mắt tuyệt vời của Katya đang nói với chàng: em mừng quá, mừng quá...

Chàng xốc lại thắt lưng, ưỡn thẳng đôi vai ra và thở một hơi dài.

- Cảm ơn, - chàng nói, - bây giờ các bạn cho tôi vào đâu đây? Họ đưa chàng vào phòng tắm, rồi đưa chàng sang phòng ăn. Chàng ăn hết những món họ dọn ra cho chàng mà chẳng biết mình ăn những gì, chỉ một lát đã no. Chàng ấy đĩa ra và châm thuốc lá hút. Gương mặt khắc khổ, gầy gò của chàng đã làm cho Katya hoảng sợ khi chàng mới đến, nay đã dịu lại và trông càng mệt mỏi hơn nữa. Đôi bàn tay lực lưỡng của chàng run run dưới ánh sáng của chiếc chao đèn màu da cam khi chàng đánh que diêm lên. Katya ngồi trong bóng chiếc chao đèn nhìn Vadim Pêtrôvits đắm đắm và cảm thấy mình yêu đến từng sợi tơ nhỏ

trên bàn tay chàng, từng chiếc cúc nhỏ trên tấm áo quân phục màu nâu thẫm đã nhàu nát của chàng. Nàng cũng nhận thấy rằng trong khi trò chuyện chàng thỉnh thoảng lại nghiêng rằng lại và nói qua kẽ răng. Những câu chàng nói thường đứt quãng và lộn xộn. Có thể thấy rõ là chàng cũng cảm thấy thế, và cố trấn áp trong lòng mình một nỗi căm uất đã nung nấu chàng từ lâu... Đasa đưa mắt nhìn chị và chồng, rồi nói với Rôtsin rằng có lẽ chàng mệt, cần đi nằm chẳng? Chàng bỗng đỏ mặt, ngồi thẳng người lên chiếc ghế.

- Thật tình, tôi đến đây không phải để ngủ...

Không... không... -Rồi chàng ra bao lơn, đứng dưới làn mưa đêm lất phất. Đasa đưa mắt chỉ ra bao lơn và lắc đầu. Rôtsin đứng đấy nói vọng vào:

- Cô tha thứ cho tôi, Đarya Đmitrievna ạ... chẳng qua cũng vì bốn cái đêm mất ngủ ấy cả...

Chàng trở vào, tay vuốt vuốt lớp tóc ngắn trên đỉnh đầu, và ngồi xuống chỗ cũ.

- Tôi từ tổng hành dinh về thẳng đây, chàng nói -mang về cho ông bộ trưởng bộ chiến tranh những tin tức rất đáng buồn... Khi nhìn thấy các bạn, tôi thấy đau lòng quá... Xin các bạn cho phép tôi được nói thẳng: ngoài Êkatêrina Đmitrievana ra, trên đời này tôi không có người nào thân thiết hơn nữa.

Katya tái mặt đi. Ivan Ilyits đứng bên tường, hai tay chắp sau lưng. Đasa đưa đôi mắt kính hải nhìn Rôtsin. Chàng ho go mấy tiếng rồi nói:

-Trừ phi có một chuyện thần diệu nào xảy ra, chứ cứ thế này thì chúng ta nguy to rồi. Quân đội không còn nữa... Mặt trận đã tan rã... Binh sĩ leo lên mái toa xe lửa bỏ về... Sức người trần không tài nào ngăn cản được sự tan rã của mặt trận... Đó là một đợt thủy triều của đại dương... Người lính Nga không còn hình dung được mình chiến đấu vì cái gì nữa, họ đã mất lòng kính trọng đối với chiến tranh, đối với những gì có liên quan đến cuộc chiến tranh này: đối với nhà nước, đối với

nước Nga. Họ định ninh rằng chỉ cần thét lên: "hòa bình!" thế là chiến tranh sẽ kết thúc ngay ngày hôm ấy... Và chỉ có chúng ta - những ông chủ - là không muốn giảng hòa mà thôi... Các bạn có hiểu không: người lính đã chán tột bậc cái nơi mà người ta đã lừa dối họ suốt ba năm nay, họ đã vút súng, và không thể nào bắt họ đánh nhau được nữa... Đến mùa thu, khi cả mười triệu binh sĩ sẽ ào ra... Thì nước Nga sẽ cáo chung với tính cách là một quốc gia có chủ quyền...

Chàng nghiêng răng chặt đến nỗi những thớ thịt bên quai hàm cuộn lên. Mọi người im lặng. Chàng nói tiếp, giọng trầm trầm:

- Tôi đưa một bản kế hoạch về cho bộ trưởng bộ chiến tranh. Có mấy vị tướng đã vạch kế hoạch cứu vãn mặt trận... Độc đáo lắm. Dù sao thì rồi đây các nước đồng minh cũng sẽ không thể trách cứ các tướng tá của ta là không muốn tiếp tục chiến tranh. Bản kế hoạch ấy như thế này: tuyên bố bãi binh hoàn toàn trong những thời hạn rất ngắn, nghĩa là tổ chức cuộc tẩu thoát của quân đội, và dùng cách đó để cứu vãn các đường sắt, pháo binh và các kho dự trữ đạn dược và lương thực. Tuyên bố một cách quả quyết với đồng minh rằng ta không chấm dứt chiến tranh. Đồng thời bố trí trên đồng bằng sông Volga một lực lượng ngăn chặn gồm những đơn vị còn trung thành - sẽ tìm được những đơn vị như thế; ở các vùng bên kia sông Volga sẽ tiến hành xây dựng một đạo quân hoàn toàn mới mà nòng cốt là những đơn vị tình nguyện; đồng thời nâng đỡ và thành lập thêm những đội du kích... Dựa vào các công xưởng vùng Ural, vào than và lúa mì vùng Xibêri, bắt đầu tiến hành lại một cuộc chiến tranh khác...

- Mở hậu tuyến cho quân Đức ư?... Để mặt cho Tổ quốc bị cướp phá ư?... -Têlêghin thốt lên.

- Bây giờ các bạn với tôi không còn có Tổ quốc nữa: chỉ còn cái nơi mà trước kia vốn là Tổ quốc của chúng ta - Rôtsin siết chặt đôi bàn tay đặt trên bàn. - Nước Nga vĩ đại đã thôi tồn tại từ cái phút mà nhân dân quảng vũ khí xuống... Sao các bạn không hiểu là điều đó đã bắt đầu rồi nhỉ?... Bây giờ ông phước lộc Nikôlai sẽ cứu giúp ta chắc? Nhưng

người ta quên cả cầu nguyện ông thánh ấy nữa rồi còn gì?... Nước đại Nga bây giờ là đồng phân dành cho những mùa cày sau. Mọi thứ đều phải làm lại hết: quân đội, nhà nước, linh hồn. Phải nhồi nhét một linh hồn khác vào xác chúng ta...

Chàng hít mạnh không khí vào mũi, gục đầu xuống hai bàn tay để trên bàn và khóc, tiếng khóc nghẹn ngào ăm ức trong lồng ngực.

Tối hôm ấy Katya không về nhà. Hai chị em nằm chung một giường. Ivan Ilyits ngủ trong phòng làm việc. Rôtsin, sau cái cảnh vừa rồi khiến cho mọi người khổ tâm, bỏ ra bao lơn một lát ướt hết cả áo quần. Trở vào phòng ăn, chàng xin mọi người thứ lỗi. Quả bây giờ chỉ có cách đi ngủ là phải hơn cả. Vừa kịp cởi quần áo xong, Rôtsin nằm ngửa trên đi văng, hai bàn tay úp lên nhau đặt trên ngực; khuôn mặt gầy với đôi mắt nhắm nghiền, với những nếp nhăn hằn rõ dưới ánh lờ mờ màu xanh, là khuôn mặt của một người đang cố trấn áp một cơn đau.

Katya và Đasa đắp chung chăn nằm nói chuyện thì thầm rất lâu. Đasa chốc chốc lại lắng tai nghe ngóng. Trong phòng làm việc, Ivan Ilyits vẫn không sao bình tâm lại được. Đasa nói: "Anh ấy vẫn cứ đi đi lại lại mãi, thế mà bảy giờ đã phải ra nhà máy rồi..." Nàng trườn ra khỏi tấm chăn và đi chân không chạy sang phòng chồng, Ivan Ilyits mình chỉ mặc áo lót, dải treo quần buông thông xuống, đang ngồi trên chiếc đi văng trải chăn đọc một cuốn sách dày cộm đặt trên đùi.

-Em chưa ngủ à? - chàng hỏi, đôi mắt sáng quắc nhìn Đasa mà như thể không hề thấy nàng

- Em ngồi xuống đây... Anh tìm ra rồi... để anh đọc cho mà nghe... - Chàng giở ngược trang sách và bắt đầu đọc khe khẽ:

- "Ba trăm năm về trước, gió tha hồ lang bạt qua những khu rừng và những cánh thảo nguyên, qua khu nghĩa địa mênh mông được gọi là Đất Nga. Trên cái xứ sở này là những thành quách cháy đen của các đô thị, những đồng tro tàn của các làng mạc, những cây thánh giá và những mẫu xương bên các nẻo đường thiên lý cỏ mọc xanh rì, những

đàn quạ và tiếng sói tru trong những đêm dài. Đó đây trên những dải đường mòn sơn cước, những toán cướp cuối cùng thất thủ lê chân: họ đã nướng hết từ lâu trong các quán rượu những bộ áo khoác lông của quý tộc, những bộ chén quý, những viên ngọc giát trên tượng thành mà họ đã cướp được trong mười năm qua. Bây giờ trên đất Nga mọi thứ đã bị cướp sạch sành sanh rồi.

"Nước Nga bây giờ thật là hoang tàn và vắng vẻ. Ngay đến người Tatar ở vùng Krưm cũng không còn buồn đột nhập vào cánh thảo nguyên hoang dã này, bởi vì ở đây chẳng còn gì mà cướp bóc. Qua mười năm Đại loạn những kẻ mạo danh, lũ trộm cướp và bọn phi Ba-lan đã đem gươm và lửa gieo rắc thảm họa lên khắp đất nước này. Dân Nga trải qua một nạn đói khủng khiếp; họ phải ăn cả phân ngựa và thịt người ướp muối. Bệnh dịch hạch lan tràn khắp nơi. Những người dân sống sót kéo nhau tản về phương bắc, về vùng Ural, vùng Xibêri.

Vào những ngày thê thảm ấy, trên con đường thiên lý lầy lội của tiết tan băng tháng ba, có một cỗ xe trượt tuyết đi về phía những thành quách cháy sém của kinh đô Moxkva hoang vu và tàn tạ mà người ta đã phải trải qua muôn vàn cay cực mới giải phóng được ra khỏi ách quân Ba-lan, và nay chỉ còn là một đồng tro khổng lồ. Ngồi trên xe là một cậu bé hoảng sợ mà những nhà quý tộc phá sản, những nhà buôn khánh kiệt và những đám mu-gich thô lỗ của các vùng Bắc Nga và lưu vực sông Volga đã tôn lên làm Sa hoàng xứ Moxkva theo lời khuyên của các tộc trưởng. Vị Sa hoàng mới chỉ biết khóc và cầu nguyện. Cho nên ngài đã khóc và cầu nguyện trong khi sợ hãi và chán chường đưa mắt qua cửa xe nhìn những đám dân Nga rách rưới, man rợ đã ra ngoài thành Moxkva đón ngài.

Dân Nga không có một niềm tin lớn lao gì đối với Sa hoàng mới. Nhưng sống thì vẫn phải sống. Thế là họ bắt tay vào cuộc sống. Họ vay tiền của dòng họ nhà buôn Xtrôganôv. Thị dân bắt đầu xây dựng nhà cửa, nông dân bắt đầu cày xới lại những khoảng đất bỏ hoang. Người ta bắt đầu phái những đội kỵ binh và bộ binh đi tiêu trừ giặc cướp trên các

nẻo đường trường. Dân sống nghèo nàn và khắc khổ. Họ nhẫn nhục cúi đầu tỏ lòng kính cần đối với Krưm, đối với nước Litva và nước Thụy điển . Họ gìn giữ lòng tin. Họ biết rằng chỉ có một sức mạnh duy nhất: đó là nhân dân cường tráng, tháo vát, nhanh nhẹn. Họ hy vọng sẽ có đủ kiên nhẫn để vượt qua gian khổ, và họ đã có kiên nhẫn. Và những dải đất hoang mọc đầy cỏ dại bắt đầu trù phú dần lên..."

Ivan Ilyits khép cuốn sách lại:

- Em thấy không... Bây giờ chúng ta cũng sẽ không lâm vào thảm họa... Nước Nga vĩ đại đã tiêu vong! Nhưng rồi chính cháu chắt của những người mu-gich rách rưới đã cầm gậy nhọn đến giải vây Moxkva, chính họ đã đánh bại Karl XII và Napoléông... Và đứa cháu nội của cậu bé mà người ta đã cưỡng bức đưa về Moxkva, đã dựng lên thành Pêterburg... Nước Nga vĩ đại đã tiêu vong!... Dù ta chỉ giữ được một huyện thôi, thì cả nước Nga cũng sẽ từ đấy mà nảy nở...

Chàng thở mạnh một tiếng rồi nhìn ra cửa sổ: một ánh bình minh xam xám đã hừng lên ở phía ngoài. Đasa tựa đầu lên vai chàng. Chàng vuốt tóc Đasa và hôn lên đầu nàng:

- Em đi ngủ đi, cô bé nhút nhát của anh. Đasa cười, tạm biệt chồng, rồi khi ra đến cửa, nàng quya lại:

- Anh Ivan ạ, chị Katya yêu anh ấy lắm!

- Thế là phải, anh ấy rất tốt em ạ.

Tối hôm ấy trời lặng gió và nóng nực. Không khí sực mùi xăng cháy và mùi hắc in trát trên ván lát đường. Trên đại lộ Nevski những đám người pha tạp đi lại lộn xộn giữa những đám khói thuốc lạ pha lẫn hơi người và bụi bặm. Máy chiếc xe hơi của nhà nước chạy qua, máy nổ phành phạch, cờ bay phấp phới. Máy người bán báo cất tiếng lanh lảnh như tiếng trẻ con rao to những tin tức giật gân mà chẳng ai buồn tin nữa. Những người bán thuốc lá, diêm và đồ lấy cắp lúi qua lúi lại trong đám đông. Trên những công viên nhỏ ở các ngã tư đường, những người lính nằm lăn lóc trên bãi cỏ, giữa vòng hoa, mồm nhắm hạt dưa.

Katya từ đại lộ Nevski trở về một mình. Rôtsin có hẹn với nàng là khoảng tám giờ sẽ đợi nàng trên bờ sông. Katya rẽ về Quảng trường Cung điện. Trong những khung cửa sổ đen ngòm ở tầng hai tòa cung điện âm u màu đỏ như máu, leo lét mấy ngọn đèn con vàng vàng. Ở thềm chính có mấy chiếc xe hơi đỗ, binh lính và tài xế đi đi lại lại dưới thềm, cười nói rôm rả. Một người liên lạc trẻ măng cười bình bịch phóng qua, đầu đội mũ da lấp kính, lưng áo phồng ra. Trên bao lơn ở góc cung điện, một cụ già râu dài và bạc đứng im phăng phắc, khuỷu tay chống lan can. Đi vòng qua cung điện, Katya ngoái lại: trên vòm cung của tòa Tổng hành dinh, những con tuấn mã bằng đồng đen vẫn nhẹ nhàng cất vó phi về phía mặt trời lặn. Katya đi suốt bờ sông xây và ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng đá hoa cương đặt ngay mé nước. Trên dòng sông Nêva đang chảy lờ đờ, những chiếc cầu vẽ thành những nét màu lam trong suốt. Ngọn tháp nhọn và mảnh của nhà thờ Pêtrôpavlov phản chiếu xuống dòng nước thành một nét vàng ồng ánh. Một con thuyền mỏng manh dập dềnh trên những đợt sóng gợn lăn tăn. Bên kia khu Pêterburgskaia Xôtônô, sau các mái nhà, sau các làn khói, mặt trời sắp tắt chìm dần vào một khoảng trời sáng rực màu da cam.

Hai tay đặt trên đầu gối, Katya yên lặng nhìn cảnh tàn tạ này và ngoan ngoãn, kiên nhẫn chờ Vadim Pêtrôvits đến. Chàng lặng lẽ tới gần nàng từ phía sau, rồi vịn tay lên lưng ghế hoa cương nhìn xuống Katya. Nàng cảm biết được sự có mặt của chàng, ngoảnh mặt lại, mỉm cười đứng dậy. Chàng nhìn nàng với đôi mắt lạ lùng, ngỡ ngàng. Nàng bước lên mấy bậc cấp đưa lên bờ xây, vịn vào cánh tay Rôtsin. Hai người bước cạnh nhau. Katya hỏi khẽ:

- Thế nào anh? Miệng chàng mím lại, chàng nhún vai, không đáp. Họ đi qua cầu Troitski và khi bước vào đại lộ Kamenny Ostrôv, Rôtsin hát hăm về phía một tòa dinh thự lớn, mặt nhà lát đá trắng men nâu. Những khung cửa sổ rộng trông ra khu vườn mùa đông đều sáng rực ánh đèn. Bên thềm có mấy chiếc xe bình bịch đỗ, Đó là tòa biệt thự của

một vũ nữ ba-lê nổi tiếng, hiện nay là đại bản doanh của đảng Bolsêvik. Ở đây đêm ngày đều có tiếng máy chữ thi nhau kua rào rào. Ngày nào trước tòa biệt thự cũng có một đám đông thợ thuyền, binh sĩ, thủy thủ tụ tập lại: người đứng đầu đảng Bolsêvik ra bao lơn nói với họ rằng công nhân và nông dân phải dùng vũ lực giành lấy chính quyền, chấm dứt chiến tranh ngay lập tức và lập nên một chế độ mới, công bằng, ở nước mình và trên khắp thế giới.

- Vừa rồi anh đứng trong đám đông lắng nghe thử, -Rôtsin nói qua kẽ răng. - Từ trên bao lơn lời lẽ người ấy quát xuống như những ngọn roi lửa và đám đông lắng nghe người ấy nói... Ồ, họ như nuốt lấy từng lời!... Bây giờ anh không hiểu ai là người lạ trong thành phố này nữa - chúng ta hay là họ? (chàng hát hàm về phía biệt thự). Dân chúng không thèm nghe chúng ta nữa... Chúng ta chỉ lặp bặp những câu hoàn toàn vô nghĩa...Khi anh mới đến đây, anh còn biết rằng mình là người Nga. Chứ bây giờ thì anh chỉ là một người lạ ở đây... Anh không hiểu, không sao hiểu nổi...

Họ vẫn bước trên đại lộ Kamenny Ôxtrôv. Một người mặc áo khoác rách đội mũ rơm, vượt qua mặt họ, một tay cầm cái xô con, tay kia cầm một tập giấy yết thị...

-Anh chỉ biết có một điều - Rôtsin nói khẽ, giọng trầm trầm, ngoảnh đi để Katya khỏi thấy gương mặt mình đã biến sắc, -là trong cỏi hỗn mang này có một điểm sáng chói và đầy sinh lực: đó là tấm lòng em, Katya ạ... Chúng mình không thể chia ly được. Katya đáp khẽ:

- Ban nãy em không dám nói với anh điều đó... Anh! Tại sao anh lại nghĩ chúng mình có thể xa nhau? Họ đã đi tới chỗ người xách cái xô con vừa dán lên tường một tờ yết thị nhỏ trắng trắng. Vì cả hai đều đang xúc động nên họ dừng chân lại một lát. Dưới ánh đèn đường có thể đọc được mấy dòng chữ lớn ở phía trên tờ yết thị: "Hỡi toàn thể nhân dân! Cách mạng đang lâm nguy!..."

-Êkatêrina Đmitrievna, - Rôtsin vừa nói vừa cầm lấy bàn tay mảnh khảnh của nàng và bước chậm chậm trên đại lộ rộng thênh thang đang

lắng dần trong buổi hoàng hôn. Ở cuối đại lộ, ráng chiều vẫn còn vẩn vương, chưa tàn lụi hẳn đi được. -Năm tháng sẽ trôi qua, những cuộc chiến tranh sẽ im ắng dần, những cuộc cách mạng sẽ thôi gào thét, và chỉ còn lại không phôi pha tấm lòng em nhẵn nạy, dịu dàng và chan chứa tình yêu thương... Từ những khung cửa sổ mở rộng của những tòa nhà lớn vẳng lại những tiếng đàn và tiếng nói cười vui vẻ. Người cầm cái xô nhỏ với dáng đi gù gù đã lại vượt qua mặt Katya và Rôtsin. Trong khi dán thêm một tờ yết thị nữa, hắn ngoảnh mặt lại. Từ dưới vành mũ rơm rách nát, hai con mắt đăm đăm nhìn họ, hùng hực căm thù.

HẾT TẬP I

• Chú thích

[1]

Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga.

[2]

Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôlga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX

[3]

Điển tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dựng cật tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. 'Con lừa Balaam' là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẫn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt.

[4]

Nguyên văn là Veliki Mogol (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858).

[5]

Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh.

[6]

Phái Dân Túy ('Đất đai và Tự do')

[7]

Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo.

ALEKSEY NIKOLAYEVICH TOLSTOY

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Tập II • NĂM 1918



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC HÀ NỘI

ALEKSEY NIKOLAYEVICH TOLSTOY

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Nguyên tác: Хождение по мукам (1957-1959)

The Road to Calvary



Tập II • NĂM 1918

Nguyên tác: Восемнадцатый год (1958)

Dịch giả: Cao Xuân Hạo



**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC HÀ NỘI
NĂM 1976**

Ba lần chìm xuống nước,
Tắm trong máu ba lần
Ba lần luộc trong kiềm,
Ta trong sạch hơn những
gì trong sạch nhất.

Thế là hết. Gió lạnh xua tới tả những mẫu giấy loại qua những dãy phố vắng vẻ của thành Pêterburg nay đã vắng lặng: những tờ quân lệnh, những mẫu quảng cáo nhà hát, những bản hiệu triệu "lương tâm và lòng yêu nước" của dân Nga. Những mảnh giấy rách nát đủ màu đủ cỡ ấy, với những vệt hồ đã khô cứng, bay lả tả theo những đường bụi tuyết ngoằn ngoèo đang trườn trên mặt đất, tiếng sột soạt ảm đạm như báo điềm chẳng lành. Những cuộc xô đẩy ồn ào, hỗn độn và điên rồ vừa qua ở chốn kinh thành nay chỉ còn để lại có thế. Những đám người vô công rồi nghề nay không còn chen chúc trên các quảng trường và các đường phố nữa. Cung điện Mùa Đông, mái bị một quả đại bác của chiến hạm "Rạng đông" bắn thủng, nay không còn ai lui tới nữa. Những vị bộ trưởng của Chính phủ lâm thời, những ông chủ nhà băng đầy thế lực, những vị tướng đầy danh vọng đều đã trốn đi đâu hết... Trên mặt những đường phố tróc lở và bẩn thỉu, không còn thấy bóng dáng những cỗ xe ngựa lộng lẫy, những tiểu thư và thiếu phụ thanh lịch, những sĩ quan, những viên chức, những chính khách ngông cuồng. Đêm đêm, những tiếng búa đóng ván bịt lối ra vào các cửa hiệu ngày càng vang lên nhiều hơn. Lác đác trong các tủ kính còn thấy bày nơi thì miếng pho mát, nơi thì chiếc bánh nướng khô đét. Nhưng cảnh đó chỉ khơi sâu thêm nỗi nhớ tiếc cuộc sống đã qua. Người qua đường sợ hãi nép vào tường, mắt lăm lét nhìn các đội tuần tiểu - những tốp người cường quyết đội mũ đính sao đỏ, vai khoác khẩu súng trường nòng chúc xuống dưới.

Gió bắc phả hơi lạnh vào những khung cửa sổ tối tăm, lùa vào những khoảng thăm vắng vẻ, xua tan những bào ảnh của sự xa hoa đã lụi tàn. Cảnh Pêterburg vào cuối năm 1917 thật ảm đạm.

Âm đạm, khủng khiếp, và không sao hiểu nổi, không sao tưởng tượng được Mọi sự đều đã chấm dứt. Mọi thứ đều bị bãi bỏ. Một người đội chiếc mũ rách, tay xách cái xô nhỏ và cái chổi quét hồ, chạy qua mặt đường tuyết bay lất phất. Hắn dán thêm những tờ yết thị mới, và

những tờ giấy trắng trắng ấy như những tấm mụn vá vá lên những bức tường nền đã trải qua hàng thế kỷ. Những cấp bậc, những phẩm hàm, những món tiền hưu bổng, những chiếc lon sĩ quan, chữ "yer"

[1]

, Thượng đế, quyền tư hữu và ngay cả cái quyền được sống theo ý muốn cũng đều bị bãi bỏ. Bãi bỏ hết rồi! Dưới vành mũ, đôi mắt người đi dấn yết thị gườm gườm nhìn lên những khung cửa kính nơi những kẻ trưởng giả hãy còn đi đi lại lại trong mấy căn phòng lạnh lẽo, bẻ đốt ngón tay và nhắc đi nhắc lại.

- Thế này là thế nào? Rồi sẽ ra sao? Nước Nga sẽ tiêu vong, tất cả sẽ chấm dứt... Chỉ còn một chết nữa mà thôi. Lại gần cửa sổ, họ thấy: chênh chênh sang bên cạnh, trước tòa dinh thự của Cụ Lớn, nơi trước kia thường có một viên cảnh binh đứng nghiêm liếc nhìn lên mặt nhà xam xám, bây giờ có một chiếc xe tải dài đỗ trước thềm, và từ những khung cửa mở toang có những người mang vũ khí đang khiêng nào bàn ghế, nào thảm nệm, nào tranh ảnh ra ngoài. Trên mái hiên có cắm một ngọn cờ đỏ con con, và ngay trên thềm, đích thân cụ lớn, với đôi râu má để như Xkôbêlev, mình mặc chiếc áo bành tô mỏng, đang dầm chân lạch bạch, mái đầu bạc rung rung. Họ đang tống cổ cụ lớn đi! Cụ lớn biết đi đâu giữa cái thời tiết giá băng này? Muốn đi đâu thì mặc xác cụ lớn, mặc xác cái bậc lương bổng của triều đình ấy!

Đêm xuống. Ngoài đường tối mịt: không có lấy một ngọn đèn, không có lấy một tia sáng nào từ các khung cửa sổ đen ngòm chiếu ra. Than không có. Ấy thế mà nghe nói điện Xmolny lại rực rỡ ánh đèn, và các khu nhà máy cũng sáng trưng lên như thế. Trên đô thành bị giày vò hành hạ, bị bắn thủng lỗ chỗ, bão tuyết rú lên, thổi hun hút qua những mái nhà dột nát như tiếng than thở: "Kh-kh-khốn to rồi -ồ-ồ-ồ!..." Trong đêm tối chốc chốc lại vang lên một tiếng súng. Ai bắn thế, vì sao mà bắn, bắn vào ai? Có phải tiếng súng phát ra từ nơi chập chờn ánh lửa nhuốm đỏ những đám tuyết đang buông xuống mờ mờ? Đó là những kho rượu đang cháy... Dưới các hầm chứa, có những người đang

sắc sụa trong vũng rượu từ những cái thùng vỡ chảy ra lênh láng thành từng ao... Kệ mẹ họ, cứ việc nằm đấy mà chết thiêu đi!

Ôi, dân Nga, dân Nga!

Dân Nga đang theo từng đoàn tàu lũ lượt kéo từ mặt trận về nhà, về làng, về thảo nguyên, về đồng lầy, về rừng núi... Về với đất đai, với vợ con... Dân Nga đứng chen chúc trong những toa tàu đã vỡ hết cửa kính thành từng đồng người nêch chặt, không cửa quây được nữa, đến nỗi có ai chết cũng không sao kéo ra ngoài mà ném xác qua cửa sổ được. Dân Nga ngồi đầy cả những lá chắn đệm toa, ngồi kín cả các nóc toa. Dân Nga chết cứng trên tàu, bị nghiền nát dưới bánh sắt, bị những thanh vòm cầu đánh vỡ sọ. Dân Nga chở của về trong những cái thùng, những tay nải: đó là tất cả những vật gì họ có thể vớ được, và tất cả những thứ đó đều có thể có ích cho công việc làm ăn của họ: một khẩu súng máy, một cái quy-lát, mớ đồ dùng vặt vãnh lấy được trên một thầy chết, một khẩu súng trường, một cái máy hát, hay tấm da cắt được trên đệm ghế tàu. Chỉ có tiền là họ không mang về mà thôi: cái thứ giấy lộn này đến vẫn điếu thuốc sâu kền cũng chẳng xong.

Những đoàn tàu chậm chạp bò qua những cánh đồng bằng mênh mông của nước Nga. Kiệt sức, chúng dừng lại bên một ngôi nhà ga đã vỡ hết cửa lớn lẫn cửa sổ. Mỗi nhà ga đều bị đoàn người đi trên tàu chửi bới tục tằn. Những người lính mặc ca-pốt xám nhảy từ trên nóc toa xuống, lên cò súng lách cách, lao đi tìm tên trưởng ga, để tiêu diệt ngay tại chỗ loài tội tở này của giai cấp tư sản toàn thế giới. "Đưa ngay đầu máy ra đây!... Chán sống rồi hay sao, hả đồ chó đẻ? Phải cho đoàn tàu lên đường ngay!..." Họ chạy lên toa đầu máy đã hết hơi mà cả người tài xế lẫn người đốt lò đã bỏ đấy để trốn biệt vào thảo nguyên. "Than đâu, củi đâu! Phá hàng rào ga ra mà đun, chẻ cánh cửa ra!"

Ba năm về trước Dân Nga không hỏi han gì nhiều về nỗi họ phải đi đánh ai, để bảo vệ cái gì. Chẳng qua họ chỉ thấy bỗng đâu như trời long đất lở: mộ lính, chiến tranh! Dân Nga đã hiểu rằng thời của những việc khủng khiếp đã đến. Cuộc sống cũ đã chấm dứt. Trong tay, một khẩu

súng trường. Thôi muốn ra sao thì ra, chứ mình sẽ không bao giờ còn quay lại với cuộc sống cũ nữa. Những mối oán cừu tích tụ từ bao thế kỷ nay đã sôi réo lên.

Qua ba năm họ đã biết rõ thế nào là chiến tranh. Phía trước là một khẩu đại liên, và phía sau là một khẩu nữa: cứ phải lẩn lóc trong phân rác, áo quần đầy chấy rận, chừng nào hãy còn sống. Rồi sau đó họ đã giết mình hoang mang: cách mạng!... Họ đã sức tỉnh: thế chúng tôi đây thì sao hở? Người ta lại bịp chúng tôi lần nữa chẳng? Họ lắng nghe những kẻ đi tuyên truyền: thế ra trước đây ta vẫn là đồ ngu, nhưng từ đây thì phải khôn ngoan mới được. Đánh nhau đủ rồi, bây giờ phải về nhà mà đền ơn trả oán. Bây giờ ta đã biết rõ phải cắm lưỡi lê vào bụng thằng nào. Bây giờ không còn Sa hoàng, cũng chẳng còn thượng đế. Chỉ còn chúng ta. Về thôi, về mà chia đất!

Như một lưỡi cày, những đoàn tàu chở lính từ mặt trận về kéo qua những cánh đồng bằng Nga, bỏ lại ở phía sau những ngôi nhà ga dột nát, những dây toa bị đập vỡ, những thị trấn bị lột da. Trong các làng mạc và trại ập vang lên tiếng rít nhức nhối của những lưỡi dũa: người ta đang cưa cụt những nòng súng trường. Dân Nga lại lập cơ ngơi vững vàng trở lại trên đất đai. Và trong những ngôi nhà gỗ, hết như thuở xa xưa, ánh đóm nhựa lại sáng lên, và các cô thôn nữ lại căng sợi trên các khung cửi của tổ tiên họ. Tưởng chừng như thời gian đã lẩn ngược trở về những thế kỷ đã qua. Ấy là vào tiết mùa đông, khi cuộc cách mạng thứ hai, cuộc cách mạng Tháng mười, đã bùng nổ...

Lúc bấy giờ, thành Pêterburg đói khát, bị các làng mạc ở xung quanh cướp phá, bị gió bắc cực xuyên vào thấu xương thấu thịt, bị chiến tuyến của địch vây kín, bị những cuộc âm mưu làm rung chuyển, một thành phố không có than, không có bánh mì, bao nhiêu ống khói nhà máy đều tắt ngấm, một thành phố giống như một bộ não người phơi trần ra, - thành Pêterburg phóng ra xung quanh, qua những làn sóng điện của đài phát thanh Txarxkôie Xê-lô, những luồng tư tưởng cuồng dại, hung hãn như những tiếng bom nổ.

Đứng trên bệ đá hoa cương của pho tượng Alekxandr đệ Tam, một anh chàng gầy gò, chiếc mũ chụp Phần-lan đội ngược trước ra sau, đang gân cổ lên gào, giọng khản đặc vì cảm lạnh:

- Các đồng chí đào ngũ! Các đồng chí đã quay lưng lại với lũ đế quốc tham tàn... Chúng tôi, công nhân thành Pêterburg, chúng tôi xin nói với các đồng chí là các đồng chí đã hành động đúng... Chúng ta không muốn làm lính đánh thuê cho giai cấp tư sản khát máu. Đảm bảo chiến tranh để quốc!

- Đà-ả-ảo, đảo...đảo... - tiếng hô uể oải chuyển qua đám lính râu ria xồm xoàm. Vai vẫn khoác súng và tay nải đựng những thứ của hồi được, họ đứng trước pho tượng, dáng mệt mỏi và nặng nề. Cái thân hình to lớn của ông vua đồng đen lấm tấm bụi tuyết, và cái mồm của con ngựa béo lùn cúi sát trên người diễn giả khoác áo bành tô mỏng phanh ngực.

- Các đồng chí... Thế nhưng ta không nên buông súng! Cách mạng đang lâm nguy... Từ khắp bốn phương, quân thù đang trỗi dậy chống chúng ta... Đôi tay tham tàn của chúng ôm hàng núi vàng và cầm những vũ khí có sức hủy diệt khủng khiếp... Chưa chi chúng đã run lên vì mừng rỡ khi thấy chúng ta sặc sụa trong máu... Nhưng chúng ta quyết không run tay... Vũ khí của chúng ta là niềm tin nồng nhiệt vào cuộc cách mạng xã hội thế giới... Cuộc cách mạng ấy sẽ nổ ra, nó đang chín muồi... Đoạn cuối câu nói bị gió thổi bật đi. Lúc bấy giờ có một người vai rộng, cổ áo khoác bẻ dựng lên, tha thần dừng lại bên pho tượng. Hình như người ấy đang mải nghĩ chuyện gì, không hề chú ý đến pho tượng mà cũng chẳng trông thấy diễn giả và đám lính khoác tay nải đứng trước mặt. Nhưng rồi bỗng một câu nói nào đấy đã làm cho người ấy chú ý - nói cho đúng ra cũng chẳng phải là một câu nói, mà là cái niềm tin bùng bột trong cái giọng nói đang sang sảng vang lên dưới cái mồm ngựa bằng đồng.

- ... Vì các đồng chí phải hiểu rằng... chỉ nửa năm nữa chúng ta sẽ vĩnh viễn tiêu diệt cái tệ nạn đáng nguyên rủa nhất: tiền tệ... Đói khổ,

túng quăn, nhục nhằn đều không còn nữa... Cần thứ gì cứ việc đến kho công cộng mà lấy... Còn vàng thì ta sẽ dùng để xây nhà xí công cộng, các đồng chí ạ...

Đến đây một cơn gió lùa tuyết vào tận họng diễn giả. Phẫn uất, diễn giả cúi gập người xuống ho một thôi dài như xé phổi, không sao nín lại được nữa. Đám lính đứng yên một lát, lắc lắc mấy cái mũ chụp rồi bỏ đi, người thì ra ga, người thì đi qua thành phố sang bên kia sông. Diễn giả rời bộ tượng đồng tụt xuống đất; móng tay anh ta trượt trên đá hoa cương trơn. Người mặc áo khoác bẻ cổ cất tiếng gọi khe khẽ:

- Rublyôv, chào anh.

Vaxili Rublyôv, vẫn còn ho khục khặc, cài áo bành tồ lại. Anh ta không chìa tay ra, hai mắt gườm gườm nhìn Ivan Ilyits Têlêghin.

- Sao, anh cần hỏi gì?

- À, gặp anh, tôi rất mừng, thế thôi...

-Mấy thằng cha kia, đầu óc dần độn quá,

- Rublyôv nói, mắt nhìn về phía ngôi nhà ga với những đường viền mờ mờ sau tuyết, nơi có mấy tốp lính râu ria, người đầy chấy rận, đang đứng cạnh mớ hành lý để giữa đất.

- Không sao làm cho họ vỡ nhẽ ra được! Họ bỏ mặt trận trốn về như lũ dán. Chẳng hiểu cái gì!... Phải khủng bố mới xong...

Bàn tay rét cóng của Rublyôv như nắm chặt lấy làn gió tuyết... Nắm tay anh ta đâm mạnh vào một vật gì đang bay trong làn gió ấy, rồi buông thõng xuống. Rublyôv rùng mình...

- Rublyôv ạ, anh biết rõ tôi lắm (Têlêghin bẻ cổ áo lại và cúi xuống sát gương mặt xám ngoét của Rublyôv)... Anh hãy giảng rõ cho tôi nghe với... Vì giờ đây chúng ta đang đút cổ vào thòng lọng... Nếu quân Đức muốn, trong một tuần nữa chúng sẽ ở Pêtrôgrad... Anh hiểu chứ,

- tôi xưa nay chưa bao giờ quan tâm đến chính trị...

- Không quan tâm là thế nào? -Rublyôv xúng cồ lên, vụng về quay phắt lại. -Thế anh quan tâm đến cái gì? Bây giờ, kẻ nào không quan tâm đến chính trị thì anh có biết đó là hạng người gì không? - Anh ta quắc mắt nhìn Ivan Ilyits - một kẻ trung lập là một kẻ thù của nhân dân...

-Chính tôi muốn hỏi anh về chuyện đó... Thế thì anh hãy nói cho nó tử tế một chút, như một con người nói với một con người. Ivan Ilyits cũng xúng cồ lên. Rublyôv thở hít vào một hơi dài.

- Anh gằn lăm, Têlêghin ạ... Bây giờ tôi không có thì giờ nói chuyện với anh đâu, anh có hiểu được điều đó không?

- Rublyôv ạ, tôi bây giờ gay quá, chẳng biết theo hướng nào... Chắc anh đã nghe nói Kornilôv dấy binh khắp vùng sông Đôn rồi chứ?

- Có nghe.

- Hoặc tôi về vùng sông Đôn, hoặc tôi đi với các anh.

- "Hoặc" là thế nào?

- Là thế này: tôi tin cái gì thì tôi đi theo cái ấy... Anh theo cách mạng, tôi theo nước Nga... Mà có lẽ, tôi theo cả cách mạng nữa cũng nên. Anh biết đấy: tôi là một sĩ quan đã chiến... Ánh lửa tức giận đã tắt ngấm trong đôi mắt tối xăm của Rublyôv, chỉ còn lại vẻ mệt mỏi của một người thiếu ngủ.

-Thôi được, ngày mai anh đến điện Xmolmy hỏi tôi... "Nước Nga" kia chứ!, - anh ta lắc đầu cười nhạt, -Cái nước Nga ấy rồi sẽ làm cho anh phát điên phát cuồng lên cho mà xem... Đến chảy máu mắt ra với nó... Nhưng dù sao tất cả chúng ta rồi cũng sẽ chết vì nước Nga... Bây giờ anh ra ga Baltic. Ở đấy có đến ba ngàn lính đào ngũ nằm lẫn lóc giữa nền đất từ ba hôm nay... Anh đến họp mít tinh với họ một chút, đến tuyên truyền cho chính quyền xô-viết đi... Anh hãy nói với họ là Pêtrôgrad đang cần bánh mì, còn chúng tôi đang cần chiến sĩ... (Mắt anh ta lại quắc lên). Anh hãy nói là nếu họ còn nằm ì trên lò sưởi mà gãi bụng thì sẽ chết toi, như đồ chó đẻ vậy. Cách mạng sẽ quật vào

mông cho mà xem... Anh hãy cố nhồi vào đầu cho họ hiểu mấy!... Bây giờ ngoài chính quyền Xô-viết ra không còn ai có thể cứu nước Nga, cứu cách mạng được nữa... Anh hiểu chưa? Bây giờ trên đời này không có cái gì quan trọng hơn cuộc cách mạng của chúng tôi nữa...

Têlêghin leo lên cái cầu thang giá buốt, lần trong bóng tối tìm về căn nhà của chàng ở tầng thứ năm. Chàng sờ soạng tìm cánh cửa vào. Chàng gõ ba tiếng liên nhau, rồi một tiếng nữa. Trong nhà có tiếng bước lại gần cánh cửa. Im lặng một lát, rồi có tiếng vợ chàng hỏi khe khẽ:

- Ai?

- Anh đây, anh đây Đasa ạ. Sau cánh cửa có tiếng thở dài. Sợi dây chuyền móc cửa kêu lách cách. Mấy cái móc mãi hồi lâu không mở ra được. Tiếng Đasa thì thầm: "Trời ơi! Trời ơi!". Cuối cùng nàng mở cửa ra và lập tức bỏ vào phía trong dãy hành lang tối om, ngồi xuống một chỗ nào đấy.

Têlêghin cẩn thận cài tất cả các thứ then, móc lại. Chàng cởi giày lột ngoài. Chàng nắn túi

- Quý thật, chẳng thấy bao diêm đâu nữa. Không cởi áo ngoài, đầu vẫn đội mũ lông, hai tay giang ra phía trước, chàng đi về phía Đasa vào lúc này.

- Tệ quá, - chàng nói, - lại mất điện rồi. Đasa, em ở đâu thế?

Đasa im lặng một lát rồi từ trong phòng làm việc trả lời ra, giọng yếu ớt:

- Ban này hãy còn, mới mất đấy.

Chàng đi vào phòng làm việc; đó là gian phòng ấm nhất trong cả căn nhà, nhưng hôm nay cũng lạnh. Chàng nhìn vào phòng mà chẳng trông thấy gì, ngay hơi thở của Đasa cũng không nghe thấy. Chàng thấy thèm ăn, và nhất là thèm ngậm nước chè. Nhưng chàng đoán biết là Đasa chẳng đun nấu gì hết.

Bẻ cổ áo khoác xuống, Ivan Ilyits ngồi vào chiếc ghế bành đặt cạnh đi-văng mặt trông ra cửa sổ. Ngoài kia, giữa bầu trời mờ mịt những bông tuyết chập chờn, một vệt sáng đùng đục quét qua quét lại; không biết ở Krônstadt hay ở một nơi nào gần hơn, một ngọn đèn chiếu đang sờ soạng tìm kiếm trên nền trời.

"Giá đốt lò sưởi lên một chút thì hay quá, - Ivan Ilyits nghĩ thầm - làm thế nào hỏi Đasa xem diêm ở đâu rồi nhỉ?" Nhưng rồi chàng không dám hỏi. Chàng không thể biết chắc được là nàng đang khóc hay đang thiu thiu ngủ. Cả tòa nhà lớn nhiều tầng lặng ngắt như một tòa nhà bỏ hoang. Chỉ nghe xa xa vọng lại yếu ớt những tiếng súng lẻ tẻ. Bỗng sáu cái bóng trên chùm đèn pha lê ửng đỏ lên, ánh sáng yếu ớt tỏa lơ mờ xuống căn phòng Đasa đang ngồi ở bàn viết, chiếc áo khoác lông trùm ra ngoài - một mớ áo gù dày cộm, chỉ để lộ một bên chân đi ủng dạ. Đầu nàng đặt nghiêng trên mặt bàn, má úp vào tấm giấy thấm. Khuôn mặt nàng gầy gò, tiêu tụy, mắt mở trừng trừng. Nàng ngồi ở một tư thế rất cần cái, thiếu tự nhiên, bạ thế nào ngồi thế ấy, mắt cũng chẳng buồn nhắm lại nữa.

- Đasenska ạ, dù sao cũng không thể cứ thế này mãi được - Têlêghin nói, giọng trầm trầm. Chàng thấy thương vợ quá chừng, không tài nào chịu nổi. Chàng đi về phía bàn. Nhưng mấy sợi dây tóc đo đỏ trên chùm đèn bỗng chớp chớp rồi tắt ngấm. Đèn chỉ hơi sáng lên được có mấy giây. Chàng đến đứng sau lưng Đasa, nín thở cúi xuống. Còn biết có cách gì giản dị hơn nữa, ngoài cách im lặng vuốt tóc nàng? Nhưng nàng cứ rũ ra như cái xác, không hề có chút gì tỏ ra nàng biết có chàng bên cạnh.

- Đasa, thôi em đừng làm khổ mình nữa... Cách đây một tháng, Đasa ở cũ. Đưa con trai sống chỉ được hai ngày. Nàng đã đẻ non sau một cơn chấn động tinh thần khủng khiếp. Hôm đó, vào lúc chập choạng, nàng đang đi trên quảng trường Chiến thần thì có hai bóng người cao lớn đi thường, mình khoác khăn liệm bay phất phới, xô ra chặn nàng lại. Chắc hẳn đó chính là bọn "cướp nhảy" vẫn dùng những đôi giày có lắp lò xo

đặc biệt để giả làm ma, đã làm cho cả thành Pêterburg khiếp sợ trong những ngày quái đản này. Chúng nghiêng răng ken két, rít the thé vào mặt Đasa. Nàng ngã xuống. Chúng giật chiếc áo khoác của nàng rồi nhảy chồm chồm qua cầu Lêbyaji. Đasa nằm sóng soài giữa đất một lát. Mưa đổ rào rào xuống từng cơn, mấy cây bồ đề trụi lá trong Vườn mùa hạ rú lên man dại. Đâu ở bên kia dòng kênh Fontanka có tiếng ai kêu cứu. Đứa bé đập mạnh trong bụng Đasa, đòi ra đời. Nó cứ thế đòi nằng nặc, Đasa đành gượng dậy, đi qua cầu Trôitxki. Gió ép nàng vào dây lan can bằng gang, vạt áo dài nàng ướt đầm dính bết vào chân. Không có lấy một ánh đèn, không thấy bóng một người qua đường. Phía dưới là sông Nêva cuộn sóng đen ngòm. Trong khi đi qua cầu. Đasa đã thấy chồm đầu lần đầu. Nàng hiểu rằng mình sẽ không về đến nhà được, chỉ mong sao lê đến một gốc cây, tựa vào đấy cho đỡ mệt, đỡ gió. Ngay ở đây, trên phố Kraxuyê Zory, nàng bị một đội tuần tiểu chặn lại. Một người lính cầm súng trường cúi xuống sát gương mặt tái mét của nàng.

- Chúng nó cướp hết áo rét rồi còn gì, quân khốn kiếp! Xem này, lại có bụng nữa mới khổ chứ! Chính người lính ấy đưa Đasa về nhà, vực nàng lên tầng năm. Anh ta nện báng súng vào cửa, rồi khi Têlêghin lộ đầu ra, anh ta quát vào mặt chàng:

- Cái lối đầu lại để vợ đi ban đêm một mình như thế, suýt để ra giữa đường đấy... Đồ trưởng giả quý quái, chẳng biết cái gì? Nàng bắt đầu trở dạ ngay đêm ấy. Một bà đỡ đến, nói không ngớt mồm. Đến đêm hôm sau những cơn đau mới chấm dứt. Đứa bé không thấy thở nó đã bị sặc nước. Người ta vỗ đen đét, xát mạnh vào người nó. Nó nhăn nhó rồi khóc lên được mấy tiếng. Bà đỡ không nản lòng, tuy đứa bé bắt đầu ho sù sụ. Nó cứ khóc thảm thương như con mèo con và không chịu bú. Rồi nó không khóc nữa, chỉ rên ư ử. Đến sáng ngày thứ ba, Đasa vừa thò tay vào nôi sờ thử đã rụt ngay lại: người thẳng bé lạnh ngắt. Nàng bế nó lên, tháo tả lột ra: trên đỉnh đầu nó những sợi tóc thưa thớt màu vàng nhạt dựng đứng lên.

Đasa kêu lên một tiếng man dại. Nàng rời giường ngủ chạy ra cửa sổ: nàng định đập vỡ cửa kính, nhảy xuống đường, đừng sống nữa... "Mẹ đã bỏ con, mẹ đã phản bội con... Mẹ không thể sống được nữa, không thể sống được!" - Nàng cứ nhắc đi nhắc lại. Têlêghin chặt vật lắm mới giữ được nàng lại, dìu nàng đi nằm. Chàng bế cái xác bé bỏng đi. Đasa nói với chồng:

- Trong khi em ngủ, cái chết đã đến bắt nó. Anh hiểu không: tóc nó dựng đứng lên... Nó quằn quại một mình... Em thì vẫn ngủ...

Chàng có khuyên nhủ van lơn thế nào cũng không sao xua đuổi được ra khỏi tâm trí nàng cái cảnh tượng đứa bé đang một thân một mình vật lộn với cái chết.

- Thôi được, anh ạ, em sẽ không nghĩ đến chuyện ấy nữa đâu, - nàng trả lời Têlêghin, để khỏi nghe cái giọng điềm tĩnh của chồng, khỏi nhìn thấy gương mặt hồng hào khỏe mạnh mặc dầu phải chịu đựng đủ mọi sự thiếu thốn, bộ mặt "yêu đời" của chàng.

Sức khỏe thì Têlêghin có thừa để từ tảng sáng đến đêm khuya, chân đi đôi giày bọc rách, chạy khắp thành phố tìm việc làm thêm, kiếm thức ăn, củi đốt và thứ này thứ nọ. Trong khi chạy chọt như vậy chàng vẫn tạt về nhà mấy lần, và lúc nào cũng ân cần săn sóc nàng hết sức.

Nhưng bây giờ những săn sóc ân cần ấy chính là cái mà Đasa ít cần đến hơn cả. Têlêghin càng tỏ ra xốc vác bao nhiêu thì Đasa lại càng xa chàng ra một cách vô hy vọng bấy nhiêu. Suốt ngày nàng ngồi một mình trong căn phòng lạnh lẽo. Thật may mắn nếu nàng chớp mắt đi được: nàng thiu thiu ngủ một lúc, rồi tỉnh dậy đưa tay lên dụi mắt, và có thể tưởng như chẳng có gì xảy ra. Nàng đi xuống bếp, nhớ lại rằng Ivan có dặn nàng làm cái gì đấy. Nhưng dù là một công việc nhẹ nhàng đến đâu nàng cũng không sao làm nổi. Chỉ bắt tay vào là đã phải bỏ đấy ngay. Trong khi đó, mưa tháng một rả rích gõ từng hồi trên cửa sổ. Gió thổi rào rào qua thành Pêterburg. Ngoài khu nghĩa địa bên bờ biển, cái xác bé bỏng của con nàng đang nằm giữa mưa rét, đến khóc cũng chẳng còn khóc được nữa.

Ivan Ilyits hiểu rằng nàng đang ở trong một tình trạng đau ốm về tinh thần. Hễ điện tắt là nàng rúc vào một xó xinh nào đấy, ngồi thu lu trong chiếc ghế bành, đầu trùm chiếc khăn san và lặng người đi trong một nỗi buồn da diết tưởng chết đi được. Thế mà lúc này lại cần phải sống, nhất thiết phải sống... Chàng viết thư về Moxkva nói rõ tình trạng của Đasa cho Êkatêrina Đmitrievna biết, nhưng thư không đến. Không thấy Katya trả lời, chắc nàng cũng gặp chuyện gì chẳng lành. Thời buổi khó khăn quá.

Đứng sau lưng Đasa, Ivan Ilyits loay hoay thế nào dẫm phải một bao diêm. Chàng hiểu ngay mọi sự: khi điện tắt, Đasa vật lộn với bóng tối, với nỗi buồn, thỉnh thoảng lại đánh một que diêm lên cho đỡ buồn, đỡ tối. "Khổ thân quá, chàng nghĩ bụng, - thế mà suốt ngày lại phải ngồi một mình".

Chàng thận trọng nhặt bao diêm lên. Trong bao hãy còn mấy que. Chàng liền xuống bếp lấy mớ củi đã chuẩn bị sẵn từ sáng sớm lên: đó là những mảnh ván của cái tủ áo cũ cửa nhỏ ra một cách rất cẩn thận - Chàng ngồi xồm trong phòng làm việc, lúi húi đốt cái lò sưởi nhỏ xây bằng gạch, có cái ống thông bằng tôn dài gấp khuỷu chạy suốt chiều rộng của gian phòng. Thanh đóm cháy rực lên, tỏa ra một mùi khói dễ chịu. Gió hút vào những kẽ hở trên cửa lò kêu vù vù. Một cái vệt sáng lung linh soi lên trần nhà.

Những cái lò sưởi tự chế này về sau được gọi một cách khá phổ biến là "mụ tư sản" hay là "con ong". Chúng đã phụng sự nhân loại một cách đắc lực trong suốt thời kỳ cộng sản thời chiến. Những kiểu bếp đơn giản làm bằng sắt, có bốn cái chân, chỉ trổ một cái lỗ tròn để nấu nướng, hay những kiểu cầu kỳ hơn, có một ngăn hơi có thể dùng để nấu nướng bánh đa trộn bã cà-phê đôi khi còn nướng được cả chả cá nữa, hay những kiểu "sang trọng", có lát gạch hoa gờ ở lò sưởi lớn ra - tất cả những kiểu lò ấy đều vừa sưởi, vừa nấu, vừa nướng, lại vừa cất tiếng hát bài ca muôn thuở của lửa hồng hòa với tiếng rú của cơn bão tuyết đang lồng lộn ở ngoài trời.

Người ta quây quần xung quanh những hòn than đỏ rực của cái lò sưởi con con, như những người nguyên thủy quây quần bên đồng lửa của thị tộc, hơ những đôi tay rét cóng, chờ khi nắp ấm chè nhảy lên bật. Người ta nói với nhau những câu chuyện thú vị mà tiếc thay, chẳng ai có ý ghi lại. Nhích chiếc ghế bành ọp ọp lại gần hơn nữa, những vị giáo sư râu ria để xồm xoàm, chân đi ủng dạ, đùi đắp chăn đơn, ngồi soạn những cuốn sách kỳ diệu. Những nhà thơ búng beo vì ốm đói viết những bài thơ diễm huyền về tình yêu và cách mạng. Ngồi quanh lò sưởi đôi khi lại là những kẻ đồng lõa chụm đầu vào nhau thầm thì to nhỏ những tin tức hết sức dị kỳ và quái gở. Và trong những năm ấy đã có bao nhiêu đồ gỗ cổ kính, tráng lệ đã bay thành khói qua những cái ống khói bằng tôn của mấy cái lò sưởi ấy!

Ivan Ilyits rất kính trọng cái lò của chàng, lấy đất sét trát vào những kẽ hở, lấy vỏ đồ hộp treo dưới những chỗ nối ống để hắt ín khỏi giọt xuống sàn nhà. Khi ấm chè đã sôi sùng sục chàng rút trong túi áo ra một gói đường, trút vào cốc rõ nhiều, cho thật ngọt. Từ túi áo bên kia chàng lấy ra một quả chanh mà ngày hôm nay chàng vừa kiếm được nhờ một sự may mắn kỳ lạ: trên đại lộ Nevski, một người tàn tật đã đổi quả chanh ấy cho chàng để lấy một đôi bao tay. Chàng pha một cốc nước chè đường có bỏ chanh rồi đem đặt trước mặt Đasa.

- Đasenska ạ, em uống đi, có cả chanh đấy... Để anh đi thắp cây đèn nháy. "Đèn nháy" là danh hiệu người ta vẫn dùng để gọi cây đèn tạm bợ làm bằng cái hộp sắt tây tròn đổ đầy dầu hướng dương, trong có một sợi bắc thả lênh bênh, Ivan Ilyits đem cây đèn nháy vào, và gian phòng tạm sáng lên một chút. Đasa đã ngồi lại tử tế trên ghế bành, uống nước chè. Têlêghin rất hài lòng ngồi xuống cạnh nàng.

- Đasa ạ, em có biết anh vừa gặp ai không? Vaxili Rublyôv. Chắc em còn nhớ ở xưởng anh có hai bố con ông Rublyôv: họ thân với anh lắm. Ông bố có con mắt rất tinh ranh, một chân ở nông thôn, một chân ở nhà máy. Một mẫu người đặc sắc! Còn Vaxili thì từ đạo trước đã là một tay bolsêvik. Rất thông minh, tính thì hung dữ như con quỷ. Hồi tháng hai

hắn là người đầu tiên dẫn cả nhà máy xuống đường. Hắn sục vào các góc xép lũng canh sát; nghe nói tự tay hắn đâm chết dễ đến nửa tá... Sau sự biến tháng Mười, hắn trở thành một yếu nhân. Ấy, thế thì vừa rồi anh có gặp hắn nói chuyện... em vẫn nghe anh nói đấy chứ, Đasa?

- Em vẫn nghe, - nàng đáp. Lúc bấy giờ nàng đã đặt cái cốc xuống bàn, tựa cằm lên nắm tay gầy guộc, mắt thần thờ nhìn ngọn đèn nhấp nháy. Đôi mắt xám của nàng để lộ một sự thờ ơ hoàn toàn với mọi sự trên thế gian này. Khuôn mặt nàng hốc hác, làn da mịn trông như trong suốt, cái mũi thanh tú trước kia trông bướng bỉnh và thậm chí ngông nghênh nữa, bây giờ đã nhọn thêm ra.

- Anh Ivan ạ, - nàng nói (chắc để tỏ lòng cảm ơn Têlêghin về chén trà có bỏ lát chanh) ban nãy em đi tìm diêm tình cờ thấy có bao thuốc lá sau dây sách. Nếu anh cần...

- Thuốc lá à? Thôi đúng là bao thuốc mua từ dạo nọ, loại anh thích nhất đấy Đasenka ạ Ivan Ilyits mừng rỡ như vậy là quá đáng, vì bao thuốc lá ấy chính chàng đã đem cất đi để phòng xa. Chàng châm thuốc hút, mắt liếc nhìn những đường nét trông nghiêng của Đasa im lìm như đã chết "Phải đưa Đasa đi xa nơi này, đến một miền nào thật nhiều ánh nắng.

- Ấy, thế là anh với Vaxili Rublyôv nói chuyện với nhau và Vaxili đã giúp anh hiểu thêm rất nhiều, Đasa ạ... Anh không tin rằng những người bolsêvik ấy lại có thể tự dưng biến mất. Cội rễ của họ là những người như Rublyôv, em hiểu không?... Quả thật chẳng có ai bầu họ lên hết. Chính quyền của họ như treo trên sợi tóc: chỉ có ở Pêterburg, Moxkva và một vài tỉnh ly...

Nhưng ở đấy bí quyết nằm trong phẩm chất của chính quyền kia... Chính quyền này có huyết mạch ăn thông vào những người như Vaxili Rublyôv. Ở nước ta họ chẳng đông đảo gì... Nhưng họ có lòng tin. Vaxili Rublyôv thì dù có bỏ vào chuồng sư tử hay đem thiêu sống cũng vẫn hân hoan cất tiếng hát "Quốc tế ca" như thường...

Đasa vẫn lặng thinh. Têlêghin ngồi xồm trước lò sưởi, khởi khởi trong đồng than hồng. Chàng nói:

- Em có hiểu anh định nói gì không?... Phải đi ra thôi. Cứ ngồi yên đợi cho mọi việc xong xuôi ổn thỏa thì cũng khó coi, em ạ... Ngồi kế bên vệ đường mà ăn xin thì xấu hổ lắm. Anh khỏe mạnh, anh không phải là kẻ phá hoại... Nói thật, anh thấy ngứa ngáy chân tay lắm rồi... Đasa thở dài. Mắt nàng nhắm nghiền, và dưới hàng mi một giọt nước mắt trào ra. Ivan Ilyits thở mạnh:

- Dĩ nhiên trước hết phải giải quyết vấn đề em đã, Đasa ạ... Em phải cố vận dụng nghị lực, phải tự lay tỉnh... Vì sống như em bây giờ là chết mòn. Chàng đã nói không tự kiềm chế được, chàng đã bực dọc nhấn mạnh hai chữ "chết mòn". Nghe thấy thế, Đasa liền nói, giọng như giọng trẻ con rên rĩ:

- Đạo ấy tôi không chết đi được thì có phải lỗi tại tôi đâu? Bây giờ tôi cản trở cuộc sống của anh... Anh kiếm chanh về làm gì... Tôi có vùi anh đâu... "Thế thì còn nói chuyện làm sao được?" Ivan Ilyits đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại dừng bên cửa sổ, lấy móng tay gõ gõ lên mấy tấm kính đồ mờ hôi. Ngoài kia bão tuyết rú lên từng hồi, tuyết quay cuồng bay tán loạn, và gió thổi dữ dội như thể muốn vượt cả thời gian bay vào tận tương lai báo tin những biến cố phi thường. "Gửi Đasa ra nước ngoài chẳng? - Ivan Ilyits tự hỏi - Hay gửi về Xamara ở với ông cụ? Phức tạp quá chừng... Nhưng cứ sống thế này thì không thể được nữa rồi..."

Chị của Đasa là Êkatêrina Đmitrievna đã đưa Vadim Pêtrôvits Rôstsin, chồng nàng, về Xamara ở với bố. Ở đây có thể yên tâm chờ sang xuân mà không phải lo lắng về miếng ăn hàng ngày. Đến mùa xuân thì dĩ nhiên là bọn bolsêvik phải bị tiêu diệt hết rồi. Thậm chí bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits Bulavin còn xác định cả ngày tháng cụ thể: khoảng giữa tiết tan giá và lúc bắt đầu rửa tuyết mùa xuân, quân Đức sẽ mở cuộc tấn công trên khắp trận tuyến, trong khi những đám tàn quân Nga đang họp mít tinh, còn các ủy ban binh sĩ thì giữa cảnh hỗn loạn,

phản bội và đào ngũ, đang hoài công tìm kiếm những hình thức kỷ luật cách mạng mới.

Mấy năm nay Đmitri Xtêpanôvits đã già đi nhiều. Ông sống khá chật vật và càng nói chuyện chính trị nhiều hơn trước. Thấy con gái về, ông rất mừng và lập tức bắt tay vào việc giáo huấn chính trị cho Rôstsin. Hai người ngồi suốt buổi trong phòng ăn, bên chiếc ấm lò củi. Đó là một chiếc xamovar móp chứa được hàng chục lít, đã từng đun sôi trong lòng mình một lượng nước có thể đổ đầy một cái hồ lớn, và càng cũ thì hình như lại càng tốt lên: chỉ cần ném hòn than vào là nó lập tức cất tiếng hát lên điệu nhạc ấm lò tinh lẻ kéo dài vô tận của nó. Đmitri Xtêpanôvits, ăn mặc lôi thôi lếch thếch, người béo bệu, bộ tóc bạc bù xù không buồn chải, mồm hút một điếu thuốc lá hôi rình, ho sù sụ đến đỏ mặt tía tai lên, và nói thao thao bất tuyệt...

- Cái xứ sở của chúng ta nó đi đời nhà ma rồi... Ta bại trận rồi... Nói thế này ông đừng giận, ông thương tá ạ, chứ lẽ ra phải đình chiến với Đức từ năm 1915 kia mới đúng... Và chịu khó làm đầy tớ cho người ta để mà học hỏi người ta. Giá được như thế, thì họ đã dạy dỗ cho ta được ít nhiều, may ra ta còn có thể thành người được. Chứ bây giờ thì hỏng hết rồi... Thật là vô phương cứu vãn, như người ta vẫn nói... Thôi tôi xin ông!... Ta thì chống cự gì? Biết lấy gì mà chống cự? Lấy gậy đinh ba ra mà đánh nhau chắc? Chỉ đến hè năm nay quân Đức sẽ chiếm hết miền nam và miền trung nước Nga, quân Nhật sẽ chiếm vùng Xibiri, còn lũ mu-gích nhà ta với những cây gậy đinh ba trứ danh ấy thì sẽ bị dồn vào mấy bãi tundra

[2]

sát vòng đai Bắc cực, và sẽ bắt đầu có trật tự, có văn hóa, có thái độ kính trọng đối với con người... Lúc bấy giờ ta sẽ có nước Đại Nga... tôi rất hài lòng!

Đmitri Xtêpanôvits vốn là một ông già theo phái khoáng đạt, và bây giờ ông thường lấy giọng mỉa mai chua chát nhạo báng cái dĩ vãng "thiên liêng". Trong khắp căn nhà ông ở đều có thể thấy rõ dấu ấn của

thái độ tự phi nhõ này. Máy gian phòng của ông không bao giờ được dọn dẹp, cửa sổ bụi bám đen kịt; bức chân dung Mendêlêyev trong phòng làm việc chẳng đầy mạng nhện, những cây cảnh trồng trong thùng gỗ đều khô héo, những chồng sách, những tấm thảm, những bức tranh đều vẫn để nằm nguyên trong thùng kể từ mùa hè năm 1914, khi Đasa về đây lần cuối cùng.

Đến khi chính quyền ở Xamara lọt vào tay xô viết đại biểu và phần đông các bác sĩ đều không chịu ra làm việc với "bọn đại biểu lính tráng và cu-li", người ta mời Đmitri Xtêpanôvits đứng ra quản đốc tất cả các bệnh viện của thị xã. Vì theo dự tính của ông thì đảng nào sang xuân quân Đức cũng sẽ chiếm đóng Xamara, ông đã nhận lời. Tình hình thuốc men rất khó khăn, bệnh gì Đmitri Xtêpanôvits cũng chữa bằng phương pháp rửa ruột. "Cái gì cũng đều do ruột tất, ông thường nói với những người trợ lý, mắt ngạo nghễ nhìn họ qua đôi kính cặp mũi rạn nứt -Suốt thời gian chiến tranh dân ta chưa được rửa ruột. Nếu các ông chịu khó đi tìm những nguyên nhân tối sơ của cái tình trạng vô chính phủ diễm phúc của ta ngày nay, các ông sẽ thấy ngay rằng đó chính là chứng tắt ruột. Thế đấy, các ông ạ... nhất nhất phải rửa ruột cho từng người..."

Đối với Rôstsin, những câu trò chuyện bên chén trà của Đmitri Xtêpanôvits gây một ấn tượng rất nặng nề. Vết thương của chàng từ dạo đánh nhau trên đường phố Moxkva cho đến nay vẫn chưa khỏi. Lúc bấy giờ chàng chỉ huy một đại đội junker

[3]

bảo vệ những lối vào quảng trường Nikitxkyê Vorôty. Từ phía quảng trường Xtratnaia, một toán bolsêvik do Xablin dẫn đầu tiến lại. Rôstsin có quen Xablin từ hồi hẵn còn đi học. Đó là một cậu bé xinh đẹp kháu khỉnh như chú thiên thần, có đôi mắt màu thiên thanh và đôi má ửng hồng e lệ. Thật là quái gở khi đem so sánh cậu thiếu niên con nhà trí thức thuộc lớp dân Moxkva cố cựu ấy với cái tên bolsêvik sừng sỏ này (là bolsêvik hay là đảng viên xã hội cách mạng cánh tả - có ma nó phân

biệt được!), mình mặc chiếc áo khoác dài, cầm khẩu súng trường chạy nấp sau mấy dãy bồ đề của chính cái phố Tverxkaia mà Puskin đã bao lần ca ngợi, nơi mà mới ngày nào cậu học sinh ngoan ngoãn chuyên cần ấy vẫn thường dạo qua với cuốn sách văn phạm cặp dưới nách.

"Phản bội nước Nga, phản bội quân đội, mở đường cho Đức, tháo cũi cho ác thú - lý tưởng chiến đấu của ngài té ra là như vậy đấy, ngài Xablin ạ!... Đối với bọn tốt đen chó má kia thì còn khả thú, chứ đối với hạng ngài thì..." Rôstsin thân hành đến phục sau khẩu súng máy đặt trên một cái hào nhỏ ở góc phố Malaia Nikitxkaia, cạnh hiệu bán sữa của lão Tsitskin, và đến khi cái bóng dáng mảnh dẻ mặc áo khoác dài của Xablin lại từ sau rặng bồ đề vụt nhảy ra, chàng bóp cò tước cho nó một tràng dài đạn chì. Xablin buông cây súng và ngồi phịch xuống đất, tay ôm lên đùi, ở chỗ sát háng. Gần như ngay phút ấy một mảnh đại bác lật tung chiếc mũ lưỡi trai của Rôstsin. Chàng bị đập xương trán và phải ra ngoài vòng chiến đấu.

Trận đánh kéo dài đến đêm thứ bảy thì một làn sương mù màu vàng dày đặc buông xuống thành Moxkva. Tiếng súng nay đã im lắng. Chỉ còn đây đó một vài tốp junker, sinh viên, công chức rời rạc nổ vài phát súng lẻ tẻ. Nhưng Ủy ban An ninh công cộng do bác sĩ Rudnev đứng đầu nay đã không còn tồn tại nữa. Moxkva bị những quân đội của Ủy ban cách mạng chiếm giữ. Ngay hôm sau trên các phố xá có thể trông thấy những thanh niên mặc thường phục, tay xách bọc áo quần, mắt gườm gườm đầy sát khí. Họ ra các ga xe lửa - đường Kirxk hay đường Brianxk... Và tuy chân họ đều quẩn xà cạp hay đi ủng kỵ binh, chẳng ai giữ họ lại cả.

Ví thử không bị thương thì Rôstsin cũng đi rồi. Nhưng vết thương của chàng đã gây một trạng thái tê liệt nhẹ, rồi làm cho mắt chàng lòa hẩn đi trong một thời gian, rồi lại thêm một cái chứng quỷ quái gì đấy ở tim nữa. Chàng vẫn mong đợi: có lẽ chỉ ít hôm nữa quân của tổng hành dinh sẽ tiến về đặt đại bác trăm linh hai trên ngọn đồi Chim sẻ bắn vào thành Kremlin. Nhưng cách mạng mới chỉ bắt đầu thấm sâu vào dân

chúng. Katya năn nỉ chồng về quê ít lâu, tạm thời hãy quên bọn bolsêvik, quên quân Đức đi. Rồi sau hãy hay.

Vadim Pêtrôvits đã chiều theo ý nàng. Thế rồi chàng ngồi lì ở Xamara, không ra khỏi nhà bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits. Ngày ngày đến bữa chàng vẫn ăn, đêm đêm chàng vẫn ngủ. Nhưng quên thì quên làm sao được? Mỗi buổi sáng giờ tờ "Tin Xô viết Xamara" in trên giấy gói hàng, chàng cứ nghiền chặt hàm răng lại. Mỗi dòng chữ quất vào chàng như một ngọn roi da.

"... Đại hội các xô viết đại biểu nông dân toàn quốc kêu gọi nông dân, công nhân và binh sĩ nước Đức và nước Áo Hung hãy quyết liệt phản kháng những yêu sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ họ... Đại hội kêu gọi binh sĩ, nông dân và công nhân các nước Pháp, Anh và Ý buộc các chính phủ khát máu của họ phải lập tức ký một hòa ước trung thực xác lập nền hòa bình dân chủ giữa toàn thể các dân tộc. Đảm bảo chiến tranh đế quốc! Tình hữu ái của nhân dân lao động toàn thế giới muôn năm!"

- Quên ư! Katya! Có quên được thì chính là phải quên bản thân mình đi. Quên cái dĩ vãng nghìn năm. Quên cả thời oanh liệt đã qua... Cách đây chưa đầy một thế kỷ, nước Nga hãy còn bắt châu Âu cúi đầu trước ý chí của mình. Thế mà bây giờ phải đành tâm đặt tất cả những cái đó dưới chân người Đức hay sao? Chuyên chính vô sản! Nghe mà ớn cả người! Ngu xuẩn quá! Ôi, cái ngu xuẩn tai hại của dân Nga-la-tư... Thế còn chú mu-gích kia thì sao? Chao ôi, chú mu-gích ạ! Chú sẽ phải trả một cách cay đắng vô cùng... Đáp lại những câu lý sự dông dài của Đmitri Xtêpanôvits bên chén trà, Rôstsin thường nói:

- Không đâu Đmitri Xtêpanôvits ạ, nước Nga vẫn còn có sức... Chúng tôi chưa chết hết kia mà... Chúng tôi không phải là đồng phân bón cho cái lũ Đức của cụ đâu... Chúng tôi sẽ còn vật lộn. Chúng tôi sẽ bảo vệ nước Nga! Và chúng tôi sẽ trừng phạt... sẽ trừng phạt một cách dữ dội... Cứ đợi đấy mà xem...

Katya, người thứ ba tham dự những câu chuyện bên ấm lò, nghe tất cả những cuộc bàn cãi ấy chỉ hiểu ra được mỗi một điều, là người mà nàng yêu dấu, Rôstsin, đang khổ sở, đau đớn như phải chịu một cực hình kéo dài. Cái đầu tròn trĩnh húi ngắn của chàng đã điểm bạc. Khuôn mặt gầy với đôi mắt lõm sâu trông như đen xạm lại. Mỗi khi chàng xiết chặt hai nắm tay nặng trĩu trên tấm vải sơn trái bàn, nói: "Chúng ta sẽ trả thù! Chúng ta sẽ trừng phạt!". Katya ngỡ chừng như thể chàng mới đi đâu về, bức tức, mệt mỏi rã rời, và đang hăm dọa ai: "Liệu hồn đấy, rồi sẽ biết tay ta!..." Nhưng thật ra, Rôstsin thì trả thù được ai? Một con người dịu hiền, tế nhị, mệt mỏi kiệt quệ như chàng thì trả thù gì? Chả nhẽ lại trả thù mấy anh lính Nga rách rưới đứng trên những dãy phố rét mướt kia xin người qua đường mẫu bánh mì hay điều thuốc lá? Mỗi lần như thế Katya lại rụt rè ngồi xuống cạnh chồng, khẽ vuốt lên tay chàng, lòng tràn ngập tình yêu và niềm thương xót. Nàng không biết thế nào là thù hằn: ví thử nàng có cảm thấy thù ai, hẳn nàng sẽ tự trách mình trước tiên.

Nàng không hiểu được một chút gì về những sự việc đang diễn ra! Trong tâm trí nàng, cách mạng tựa hồ một đêm giông bão trùm lên đất Nga. Có những danh từ nàng thấy sợ lắm: như "Xovđep"

[4]

chẳng hạn, nàng nghe sao dữ tợn quá chừng, còn "Revkom"

[5]

thì khủng khiếp như tiếng gầm của con bò mộng ngày nào thò cái mõm lông lá xù xì qua dãy hàng rào mắt cáo nhìn vào mảnh vườn của cô bé Katya (đó là một kỷ niệm thuở nhỏ của nàng). Những khi nàng giở tờ báo màu nâu nhạt ra đọc mấy dòng chữ "Bọn đế quốc Pháp với những dã tâm xâm lược đen tối và những âm mưu cấu kết nham hiểm của chúng...", nàng lại mơ màng tưởng thấy hiện ra trước mắt thành Pari êm ả chìm trong làn sương màu lam nhạt của buổi chiều hè, trong mùi hương va-ni và hương buồn nhớ, với những dòng nước nhỏ nhỏ chảy

róc rách dọc vỉa hè; nàng nhớ lại cái ông già lạ mặt ngày nào vẫn đi theo nàng khắp nơi, và trước ngày chết một hôm đã bắt chuyện với nàng trên chiếc ghế đá ở vườn hoa: "Cô đừng sợ tôi, tôi bị ung thư phổi, tôi già lắm rồi. Tôi đã gặp một nỗi bất hạnh lớn lao: tôi đã yêu cô. Ôi, sao cô có khuôn mặt đáng yêu thế, đáng yêu quá chừng..." và Katya thầm nghĩ: "Đế quốc gì những con người ấy?".

Mùa đông sắp hết. Trong thành phố có những tin đồn càng ngày càng kỳ dị. Họ nói là Anh và Pháp đã bí mật ký hòa ước với Đức để chung sức tiến đánh nước Nga. Họ truyền tụng những trận thắng kỳ diệu của tướng Kornilôv, đã cùng một dúm sĩ quan đánh tan nhiều đội Cận vệ đỏ đông hàng mấy nghìn quân, đánh chiếm nhiều làng cô-dắc rồi lại trả cho dân cô-dắc vì chẳng biết dùng làm gì và đang chuẩn bị sang hè mở cuộc tổng tấn công về Moxkva.

Rôtsin thường nói:

-Chao ôi! Katya ạ, em thử nghĩ mà xem, người ta thì đang đánh nhau, còn anh thì cứ ngồi ru rú ở xó nhà... Không thể cứ thế này mãi được, không thể được.

Ngày mồng bốn tháng hai, những đám dân chúng đông đúc cầm cờ và biểu ngữ kéo qua trước nhà bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits. Tuyết đổ từng bông lớn, một cơn bão nổi lên, kèn đồng lớn tiếng cử bài "Quốc tế ca". Đmitri Xtêpanôvits từ ngoài phố dùng dùng ấy cửa bước vào phòng ăn, mũ lông và áo khoác phủ đầy những tuyết.

- Thưa quý vị, hòa ước với Đức đã ký kết xong.

Rôtsin lặng lẽ đưa mắt nhìn gương mặt ngạo nghễ, nở nang, ướm át của bác sĩ đang nhoén một nụ cười tự mãn, rồi ra cửa sổ. Ngoài kia, sau tấm màn dày đặc của bão tuyết, một đoàn người đông nghịt đang khoác vai nhau từng tốp kéo đi kìn kìn, vừa đi vừa reo hò và cười ha hả: những chiếc áo khoác dài ngắn đủ cỡ, quân phục có, thường phục có, có cả đàn bà, có cả trẻ con. Nước Nga-la-tư quê mùa, cổ lỗ đang diễu qua. Ở đâu chui ra mà lắm thế không biết!

Cái gáy điểm bạc của Rôstsin, căng thẳng và bắn khoắn, rứt sâu vào cổ áo. Katya chạm má lên vai chàng. Ngoài khung cửa sổ cao của ngôi nhà, một cuộc sống mà nàng không sao hiểu nổi đang diễn ra.

- Vadim, anh xem kìa, - nàng nói, - cứ trông vẻ mặt cũng thấy họ vui mừng đến nhường nào... Hết chiến tranh thật rồi ư? Em ngỡ ngàng không dám tin nữa. Thật may mắn quá!...

Rôstsin né người ra, xiết chặt hai nắm tay sau lưng, môi mím lại thành một nét hằn cay độc.

- Các người chớ vội mừng...

Trong một gian phòng nhỏ trần cuốn thành vòm, năm người ngồi quanh một cái bàn, mình mặc những chiếc áo vét tông nhàu nát hay những chiếc sơ mi nhà binh bằng dạ thô. Gương mặt họ lầm lì, trông như xạm đi vì mất ngủ. Trên tấm nỉ trải bàn thủng lỗ chỗ, giữa những tờ giấy, những mẫu thuốc lá và những miếng bánh mì, có đặt mấy cái cốc nước chè và vài cái máy

điện thoại. Thình thoảng, cửa phòng lại mở ra để lộ một dãy hành lang dài lổ nhố những người, rồi một quân nhân rộng vai, nịt da thắt ngang dọc khắp người, cầm một tập công văn bước vào lấy chữ ký.

Người chủ tọa là một người nhỏ bé mặc chiếc áo vét tông ngắn, ngồi trong một chiếc ghế bành ở cuối bàn, quá cao so với vóc người ông ta, hình như đang thiu thiu ngủ. Bàn tay trái ông ta đặt trên trán, che khuất đôi mắt và cái mũi, chỉ còn trông thấy cái miệng thẳng nét với bộ ria chổi xể và cái má lờm chờm râu, trên có một thớ thịt đang nhích nhích lên xuống. Chỉ có ai quen thuộc lắm mới có thể nhận thấy rằng sau cái khe hở giữa mấy ngón tay mệt mỏi đang bưng lấy mặt, có một con mắt sắc sảo và ranh mãnh đang nhìn vào báo cáo viên và theo dõi những sự thay đổi sắc thái trên gương mặt mấy người đang ngồi họp.

Chuông điện thoại hầu như không lúc nào ngớt. Vẫn người quân nhân rộng vai thắt đầy nịt da ban nãy đến nhắc ống lên nghe, khe khẽ nói dóng một: "Hội đồng dân ủy đây. Đang họp. Không được..." Chốc

chốc những người đứng ngoài hành lang lại xô vào cánh cửa, quả nầm bằng đồng quay đi quay lại. Ngoài cửa số gió biển rít lên từng hồi, phả tuyết to hạt và nước mưa vào mấy tấm kính.

Báo cáo viên đã nói hết. Những người ngồi hóp, người thì cúi mặt, người thì lấy tay ôm đầu. Người chủ tọa chuyển bàn tay đang bưng mặt lên mái đầu hói rồi lấy bút viết lên một tờ giấy con con. Trong mấy dòng chữ vừa viết có một từ ông gạch dưới đến ba lần, mạnh đến nỗi ngòi bút cạo rách cả giấy. Viết xong, ông vứt mảnh giấy sang cho người thứ ba ngồi bên trái, một người gầy gò, để bộ ria đen, tóc dựng đứng.

Đọc xong mảnh giấy, người này cười nhạt sau bộ ria, viết luôn vào mảnh giấy mấy câu trả lời...

Người chủ tọa nhìn ra cửa sổ, nơi cơn bão tuyết đang hoành hành, và thông thả xé vụn mảnh giấy ra.

- Quân không có, lương thực không còn. Đúng như báo cáo viên đã nói, chúng ta đang loay hoay trong côi hự không, - ông nói, giọng trầm trầm. - Quân Đức đang tấn công và sẽ còn tấn công nữa. Báo cáo viên nói đúng...

-Chả nhẽ thế là hết ư? Có cách gì cứu vãn không? Phải đầu hàng à? Lui vào bí mật à? mấy người nhao nhao hỏi.

- Có cách gì cứu vãn không ấy à? -Chủ tọa nheo nheo đôi mắt nói - Chiến đấu, Chiến đấu ác liệt. Đánh tan quân Đức. Nếu bây giờ chưa thắng được, ta sẽ rút về Moxkva. Quân Đức chiếm Moxkva thì ta sẽ rút về dãy Ural. Ta sẽ thành lập nước cộng hòa Ural-Kuznetxk. Ở đấy có than, có sắt và có một giai cấp vô sản dồi dào sức chiến đấu. Ta sẽ cho công nhân Pêterburg di cư về đấy. Thế là ổn. Rồi nếu cần, ta sẽ rút nữa, đến tận Kamtsatka cũng không nề. Chỉ cần nhớ lấy một điều thôi bảo tồn cho được lớp tinh hoa của giai cấp công nhân, đừng để cho nó bị hủy hoại. Rồi ta sẽ chiếm lại Moxkva và Pêterburg... Ở phương tây tình hình còn thay đổi vài chục lần nữa... Chúì mũi xuống đất giơ tay ôm đầu không phải là lẽ lối của người bolsêvik...

Với một động tác nhanh nhẹn không ngờ, ông rời chiếc ghế bành cao đứng vụt dậy, và hai tay vẫn đút túi, ông chạy ra hai cánh cửa gỗ sồi, mở ra một cánh. Từ ngoài hành lang, từ những đám hơi người bốc lên hầm hập trong ánh sáng mờ đục, những gương mặt râu ria, gầy gò, nhăn nhéo, những đôi mắt nồng cháy của thợ thuyền Pêterburg đổ dồn về phía ông... Ông giơ bàn tay to đầy vết mực lên:

- Các đồng chí, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang lâm nguy!

Đầu mùa đông, ở các ga chính trên các tuyến đường sắt miền Nam nước Nga có hai dòng người chạm trán nhau. Từ phía bắc, những chính khách, những sĩ quan cải trang, những thương nhân, những cảnh binh, những trang chủ vừa rời bỏ trang viên đang bốc cháy, những gã đầu cơ, những diễn viên, những nhà văn, những viên chức, những cậu thiếu niên đã đánh hơi thấy mùi phiêu lưu mạo hiểm của thời Fenimore Cooper, nói tóm lại là cái đám dân cư mới vừa đây còn ồn ào và sặc sỡ của hai chốn kinh kỳ, xô nhau trốn khỏi cái cảnh khủng khiếp hoang đường đang diễn ra ở thủ đô để trốn về những nơi dồi dào lương thực ở vùng sông Đôn, sông Kuban, sông Terek.

Đi ngược chiều với họ là đám người dày đặc đông hàng triệu của quân đoàn Zakavkaz từ phía nam kéo lên, mang theo vũ khí, đại bác, đạn dược, hàng toa muối, đường, vải vóc. Ở những đoạn đường giao nhau luôn luôn xảy ra những vụ nghẽn đường: đất dụng võ của bọn gián điệp bạch vệ. Dân cô-dắc ở làng xung quanh kéo ra đường sắt đón tàu mua lại vũ khí, nông dân giàu thì đem bột mì và mở lợn ra đổi lấy vải. Những tên cướp đường và kẻ cắp vặt luôn lở khắp nơi. Những đứa bị bắt đều bị đánh chết ngay tại chỗ, trên đường sắt.

Những đội án ngữ của hồng quân chẳng có được bao nhiêu hiệu lực: họ cứ bị chọc thủng một cách dễ dàng như những tấm mạng nhện. Đây là chốn thảo nguyên, xứ sở của tự do. Ở đây từ thời thượng cổ những gã cô-dắc đội mũ lệch đã ngang dọc tung hoành. Mọi sự đều bấp bênh, bất định, mơ hồ. Hôm nay, dân tứ chiếng và dân ít ruộng át giọng dân cô-dắc, bầu lên một Xô-viết đại biểu, nhưng đến ngày hôm sau dân cô-dắc kỳ cựu lại vùng gươm lên đuổi cộng sản và cho người cưỡi ngựa mang thư trong mũ lông đi Nôvôtserkaxk gặp thủ lĩnh Kelêđin. Ở đây họ coi khinh chính quyền Pêtrôgrad.

Nhưng từ cuối tháng một chính quyền Pêtrôgrad đã bắt đầu có thanh thế. Những chi đội cách mạng đầu tiên được thành lập. Đó là những đội quân lưu động gồm những thủy thủ, những công nhân, những cựu binh

vô gia cư, di chuyển trên các toa tàu ọp ẹp. Họ là những con người khó chỉ huy, hay cãi bướng, họ đánh rất dữ, nhưng hễ hơi thất bại một chút họ đã chùn trở lại và cứ sau mỗi trận họ lại họp những cuộc mít tinh khổng lồ dọa xé xác các cấp chỉ huy của họ ra.

Theo cái kế hoạch đã được vạch ra từ hồi bấy giờ, vùng sông Đôn và vùng sông Kuban bị bao vây theo ba hướng chính: Xablin tiến quân từ phía tây bắc, cắt sông Đôn ra khỏi xứ Ukrain, Xirvex tiến quân thành một vòng bán nguyệt về phía Rôxtôv và Nôvôtserkaxxk; từ Nôvôrôxixk, những đội thủy binh Hắc hải ép dần vào. Trong nội địa đang diễn ra những cuộc chuẩn bị khởi nghĩa ở các khu công nghiệp và mỏ than.

Đến tháng giêng có những chi đội đỏ tiến đến gần Taganrôk, Rôxtôv và Nôvôtserkaxxk.

Trong các thôn ấp cô-dắc vùng sông Đôn, tình trạng bất hòa giữa dân cô-dắc và dân cư ngụ chưa căng thẳng đến mức xung đột vũ trang. Vùng sông Đôn vẫn nằm im. Những đội quân thừa thớt của thủ lĩnh Kalêđin, dưới sức ép của quân đỏ, rút khỏi mặt trận mà không hề nổ súng.

Quân đỏ vẫn là một nguy cơ hiểm nghèo treo lơ lửng trên đầu. Ở Taganrôk thợ thuyền đã nổi dậy đánh đuổi trung đoàn tình nguyện của Kutêpôv ra khỏi thành phố. Chi hội đỏ của thượng sĩ Pôdtelkôv đã đánh tan và tiêu diệt đội án ngữ cuối cùng của thủ lĩnh Kalêđin.

Lúc bấy giờ thủ lĩnh Kalêđin gửi tới vùng sông Đôn một lời kêu gọi cuối cùng, một lời kêu gọi tuyệt vọng, yêu cầu gửi những người cô-dắc tình nguyện tới cái đơn vị duy nhất có thanh thế lúc bấy giờ là đạo quân tình nguyện đang được các tướng Kornilôv, Alekxêyev và Đênikin thành lập ở Rôxtôv... Nhưng lời kêu gọi của thủ lĩnh Kalêđin không được ai hưởng ứng.

Ngày hai mươi chín tháng giêng thủ lĩnh Kalêđin triệu tập chính phủ riêng của hắn ở cung điện Nôvôtserkaxxk. Ngồi trong gian phòng lớn

bằng cầm thạch trắng, quanh cái bàn hình bán nguyệt, có mười bốn viên chỉ huy khu vực của đạo quân sông Đôn, mấy viên tướng nổi tiếng và các đại biểu của "trung tâm đấu tranh với chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa bolsêvik ở Moxkva". Thủ lĩnh Kalêđin, một người cao lớn, vẻ mặt cau có, để bộ ria trễ dài hai bên mép, nói một giọng điềm tĩnh và ảm đạm:

-Thưa các ngài, tôi có bốn phen thông báo với các ngài rằng chúng ta đã lâm vào một tình thế vô hy vọng. Lực lượng của bọn bolsêvik mỗi ngày một tăng. Kornilôv đang cho rút tất cả các đơn vị của ông ra khỏi mặt trận của ta. Ông đã quyết định dứt khoát như vậy, không có gì lay chuyển được nữa. Đáp lại lời kêu gọi bảo vệ vùng sông Đôn, vốn vịn chỉ có được một trăm bốn mươi bảy tay súng. Dân cư vùng sông Đôn và sông Kuban không những không ủng hộ ta, mà còn có thái độ thù địch với ta nữa. Tại sao như vậy? Biết lấy gì đặt tên cho cái tình trạng ô nhục gớm guốc này? Tâm lý bảo mạng hèn nhát đã làm hại chúng ta. Không còn thấy có ý thức bốn phen, danh dự gì nữa. Thưa các ngài, tôi yêu cầu các ngài trút bỏ toàn quyền và trao nó lại cho người khác. - Hẳn ngồi xuống rồi nói thêm, không nhìn vào ai cả: - Thưa các ngài, xin các ngài nói ngắn cho, ta không có thì giờ dông dài... Thủ lĩnh phó Mitrôfan Bôgaievski, biệt hiệu là "con họa mi sông Đôn" quát vào mặt Kalêđin, giọng hằn học:

- Nói một cách khác, ngài đề nghị trao chính quyền cho bọn bolsêvik chứ gì?...

Thủ lĩnh Kalêđin đáp rằng chính phủ quân xét thấy thế nào là phải thì cứ thế mà hành động, đoạn lập tức rời khỏi cuộc họp, bước nặng nề đi ra cửa bên, trở về tư thất. Hẳn ngoảnh ra cửa sổ nhìn rằng cây trụi lá nghiêng ngả ngoài khu vườn của cung điện, nhìn những đám tuyết bay cuồn cuộn một cách tuyệt vọng, rồi cất tiếng gọi vợ. Không thấy trả lời, hẳn đi luôn vào căn phòng ngủ với ngọn lửa đang cháy rừng rực trong lò sưởi. Hẳn cởi áo ngoài và tháo chiếc thánh giá đeo trên cổ, rồi một lần cuối cùng nữa, như thể chưa tin hẳn, hẳn nhìn kỹ

những tấm địa đồ quân sự treo trên giường ngủ. Những lá cờ đỏ chi chít quây thành một vòng, vây kín những cánh thảo nguyên vùng sông Đôn và sông Kuban. Một chiếc kim găm dán cờ ba sắc được cắm vào cái chấm đen có đề "Rôxtôv". và chỉ có thế. Thủ lĩnh Kalêđin rút từ túi sau chiếc quần xanh nẹp đỏ ra một khẩu browning dẹt và ẩm, rồi đặt lên tim bóp cò.

Ngày mồng chín tháng hai tướng Kornilôv dẫn đạo quân tình nguyện nhỏ bé của mình (gồm toàn sĩ quan, sinh viên trường võ bị ca-đê

[6]

, cùng với các chiếc xe chở đồ của các tướng và của những nhân vật quan trọng đi lánh nạn, rút a khỏi Rôxtôv, vượt qua sông Đôn và đi vào vùng thảo nguyên.

Viên tướng thấp bé, khuôn mặt kiểu người Kalmuk, dáng cẩu kỉnh, cùng đi bộ với đạo tiên quân, vai mang bạc đà lính. Trong một chiếc xe giàn đi với đoàn thờ, tướng Đênikin bị viêm cuống phổi nằm dưới tấm chăn màu da hổ, thiếu não, bất hạnh.

Ngoài cửa sổ toa tàu những cánh thảo nguyên đã trút bỏ lớp tuyết, một màu nâu đỏ cách bồng bềnh trôi về phía sau. Qua tấm kính vỡ, một luồng gió mát thoảng mùi đất ướt lửa vào trong toa. Katya nhìn ra cửa sổ. Đầu nàng trùm một chiếc khăn san Ôrenburg phủ xuống đến tận ngực, thắt nút ở sau lưng. Rôstsin, mình mặc áo khoác lính, đầu đội mũ lưỡi trai rách, duỗi thẳng hai chân ngủ gà ngủ gật. Xe lửa đi chầm chậm. Một rừng cây trụi trụi diều qua cửa sổ, cảnh ép sát vào thân, chìm làm tổ dày kìn kịt. Từng đám quạ lượn vòng trên rừng cây, thỉnh thoảng lại đổ xuống các cành khô rung rinh. Katya ngả người ra sát cửa sổ. Đàn quạ chốc chốc lại cất tiếng kêu lo lắng, hoang dã -tiếng kêu đầu xuân, nghe hết như tiếng quạ hồi nào đã từng vang lên trong thời thơ ấu - giọng như nhắc nhở những dòng nước lũ mùa xuân, những buổi sáng sương mù, những cơn giông đầu mùa hạ.

Katya và Rôtsin đi về phương nam. Họ về đâu? Về Rôxtôv, về Nôvôtserkaxk,, hay về các làng cô-dắc vùng sông Đôn? Họ về nơi cuộc nội chiến đang rối tung, thắt lại thành nút. Rôtsin đang ngủ, đầu gục xuống, khuôn mặt hốc hác, râu mọc lởm chởm, hai bên mép hằn những nếp nhăn khắc khổ, môi bĩu lại như ghê tởm điều gì. Và Katya chợt thấy sợ: đó không phải là mặt chàng, đó là một khuôn mặt nào xa lạ, đáng ác... Gió lùa tiếng quạ vào cửa sổ. Toa tàu lăn chậm chậm, nảy lên ở những đoạn bẻ ghi. Trên con đường lầy lội kẻ thành một nét chềch mất hút ở cuối thảo nguyên, một đoàn xe thồ đang kéo đi - với những con ngựa bé nhỏ lông lá xù xì, những chiếc xe giàn bê bết những bùn, những con người râu ria xồm xoàm, xa lạ, hung ác. Trong giấc ngủ, Rôtsin phát ra một tiếng ú ớ không rõ là tiếng ngáy hay tiếng rên, một âm thanh khàn khàn, đau đớn. Katya vội đưa hai bàn tay run rẩy chạm lên mặt chàng.

- Vadim, anh Vadim!... Chàng ngừng bật tiếng ú ớ ghê sợ, mở choàng đôi mắt ngơ ngác.

- Chà, quý thật, mê sợ quá... thật gớm guốc... Đoàn tàu dừng bánh. Bây giờ ngoài tiếng quạ kêu còn cả tiếng người nói nữa. Mấy mục đàn bà chạy qua, chân đi ủng đàn ông, vai mang bị; họ xô đẩy nhau leo lên toa chở hàng, để lộ mấy cặp đùi trắng hếu. Ở cửa sổ toa tàu Katya đang ngồi, bỗng có một cái đầu bồm xồm đội chiếc mũ lưỡi trai cáu ghét thò vào, phía dưới là một cái mặt râu mọc xồm xoàm lên đến sát đôi mắt gấu, rồi bết lại thành từng mớ.

- Đây có ai có súng máy bán không?

Trên giá hành lý có tiếng thở ì ạch, tiếng trở mình nặng nề, rồi một giọng người vui vẻ đáp:

- Có mấy khẩu đại bác, còn súng máy thì bán hết rồi.

- Đại bác thì chúng tôi chẳng biết dùng làm gì, - người mu-gích nói, cái miệng rộng mở hoác ra, đến nỗi bộ râu xồm tỏa rộng ra hai bên như cái quạt. Hắn chống hai khuỷu tay chồm hẳn người vào cửa sổ, đôi mắt

xảo quyết nhìn khắp ngăn toa một lượt - xem thử có gì gạ mua được chẳng? Từ ngăn giường trên nhảy xuống một người lính cao lớn, khuôn mặt rộng, đôi mắt xanh trong như mắt trẻ con, cái sọ tròn trĩnh cạo nhẵn. Bằng một động tác mạnh mẽ, hắn thắt lại cái nịt da trên áo khoác.

- Bố ạ, tuổi bố thì súng ống traten mặc gì, cứ nằm khểnh trên lò sưởi cho nó nhàn cái thân già có hơn không?

- Phải rồi, ai chả muốn thế - người mu-gích đáp. - Nhưng thời buổi này nằm khểnh trên lò cũng chả ngủ ngáy gì được. Ai để cho mình ngủ mà ngủ! Với lại phải kiếm ăn nữa chứ.

- Bằng nghề cướp à?

- O, ai lại nói thế...

- Thế sao lại cần súng máy làm gì? - Biết nói thế nào cho anh hiểu bây giờ? -Người nông dân khịt mũi, đưa bàn tay xù xì lên cào cào bộ râu: chẳng qua cũng chỉ để giấu cái ánh mắt đang tình quái cười cợt. - Tôi có thằng con trai vừa đi lính về. Nó cứ giục tôi ra ga mãi, ra mà kiếm lấy khẩu súng máy, nó bảo thế. Có được khẩu súng nào tôi đổi ngay, bốn phút thóc cũng được. Hả?

- Chao ôi, các bố cu-lắc! - người lính thốt lên, đoạn cười lớn. - Thật một lũ quỷ rừng mờ! Thế bố có được mấy con ngựa?

- Nhờ trời, được tám con. Thế không có súng ống hay đồ đạc gì bán à? -Hắn đưa mắt nhìn mấy người ngồi trong ngăn toa một lượt nữa, rồi bỗng nụ cười và ánh mắt của hắn vụt tắt ngấm, hắn quay ngoắt đi, như thể trong ngăn toa chỉ toàn cứt chứ chẳng phải là người, rồi rào bước đi trên sân ga nhóp nhép, tay huơ huơ cái roi ngựa.

- Thế đấy! - người lính nói, đôi mắt trong trẻo nhìn thẳng vào Katya - Ngựa tám con! Con trai thì phải đến mười hai đứa là ít. Cứ cho lên ngựa phóng ra thảo nguyên, thế là thành một toán đi săn của. Còn lão ta thì nằm trên lò sưởi, đít nhúng trong thóc, cứ việc đồn của.

Người lính đưa mắt sang Rôtsin, rồi bỗng đôi mày hắn giương cao lên, gương mặt sáng bừng.

- Ông Vadim Pêtrôvits, ông đấy à? Rôtsin đưa mắt rất nhanh về phía Katya, nhưng cơ sự đã thế này, chẳng còn có cách gì nữa. Chàng chìa tay ra nói: "Chào anh". Người lính xiết chặt tay chàng, rồi ngồi xuống cạnh. Katya thấy rõ Rôtsin lúng túng khó chịu. - Thế là chúng ta lại gặp nhau ở đây, chàng nói, giọng chua chát - Được gặp anh khỏe mạnh thế kia, tôi rất mừng, Alekxêy Ivanôvits ạ... Còn tôi thì, anh cũng thấy đấy, tôi đang đi dự vũ hội hóa trang đây... Đến đây Katya đã hiểu ra rằng người lính này là Alekxêy Kraxilnikôv, trước làm cần vụ cho Rôtsin. Vadim Pêtrôvits đã mấy lần kể chuyện anh ta cho nàng nghe, và vẫn coi anh ta là một điển hình ưu tú của người nông dân Nga thông minh, có thiên tư đặc sắc. Cho nên nàng lấy làm lạ khi thấy Rôtsin đối đãi với anh ta một cách lạnh nhạt như vậy. Nhưng Kraxilnikôv thì hình như lại hiểu rất rõ tại sao chàng có thái độ này. Anh ta mỉm cười, châm thuốc lá hút. Đoạn hỏi khe khẽ, vẻ bận rộn:

- Vợ ông đây à?

- Phải, tôi lấy vợ rồi đây. Hai người làm quen đi, Katya ạ, đây chính là vị thiên thần hộ mệnh của anh, em có nhớ không anh vẫn kể chuyện đấy... Thế là hết chiến tranh rồi Alekxêy Ivanôvits nhỉ... Thôi thì cũng nên có lời chúc mừng cái hòa bình khốn nạn này... Những con chim ưng Nga, hê hê... Ấy, bây giờ hai vợ chồng tôi mò về miền nam... Cho gần mặt trời chút... (Hai chữ "mặt trời" này nghe rất gượng, Rôtsin nói xong nhăn nhăn mặt lại, nhưng Kraxilnikôv vẫn điềm nhiên như không). Chẳng còn cách nào khác... Tổ quốc biết ơn đã thưởng công chúng ta bằng một mũi lê đâm vào bụng... (Chàng rung mình như thể bị rận đốt khắp người). Ngoài vòng pháp luật mà, kẻ thù của nhân dân mà... Thế đấy... - Tình cảnh của ông cũng khó khăn thật! - Kraxilnikôv lắc đầu, nheo nheo đôi mắt nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia, sau dãy hàng rào đổ nát, có một đám đông đang chen chúc trong khoảng sân ga - Những người như ông bây giờ chẳng khác nào đang sống ở một xứ sở xa lạ! Tôi thì tôi hiểu ông, Vadim Pêtrôvits ạ, chứ người khác họ không hiểu đâu. Ông không biết rõ dân ta.

- Tôi không biết là thế nào?

- Là thế thôi... Mà xưa nay ông cũng chưa bao giờ biết cả. Từ bé ông đã bị lừa.

- Bị ai lừa?

- Chúng tôi. Lính tráng, mu-gích, chúng tôi đã lừa ông... Ông quay lưng đi một cái, là chúng tôi cười với nhau. Chao ôi, Văđim Pêtrôvits! Dừng cảm quên mình, thờ vua, yêu nước - ấy là các ông lớn họ bày đặt ra, còn lũ lính tráng chúng tôi cứ thế mà tưng thuộc lòng theo quy chế nhà binh... Tôi là một gã mu-gích. Bây giờ tôi đang đi Rôxtôn tìm thằng em trai tôi: hẳn bị thương đang nằm ở đấy, ngực bị đạn của sĩ quan bắn thủng. Tôi sẽ đưa nó về làng... Có thể chúng tôi sẽ làm ruộng, mà cũng có thể lại đi đánh nhau... Đến đấy hăng hay... Nhưng có đánh nhau thì sẽ đánh nhau theo ý thích của chúng tôi, không có trống trận, đánh thật ác liệt. Thôi ông đừng đi về miền Nam nữa Văđim Pêtrôvits ạ. Rồi chẳng gặp điều gì tốt lành ở đấy đâu...

Đôi mắt sáng quắc nhìn Kraxilnikôv, Rôstsin liếm đôi môi khô. Kraxilnikôv nhìn ra sân ga mỗi lúc một chăm chú hơn. Ở đấy, tiếng người nói nhao nhao cũng mỗi lúc một dữ dội hơn. Có mấy người trèo lên cây xem.

-Đằng nào thì ông cũng chẳng chơi được với dân đâu, ông cứ yên trí như thế. Dù sao ông cũng sẽ như người ngoại quốc, như bọn tư sản ấy. Bây giờ hai chữ này nguy hiểm lắm, cũng chẳng khác nào nói "quân ăn trộm ngựa". Ấy như ông tướng Kornilôv, quả là con nhà tướng thật sự; tự tay ông ta đã gắn huân chương Ghêorghi cho tôi. Ấy thế mà đến khi ông toan đẩy động các làng cô-dắc lên để ủng hộ Hội đồng lập hiến thì kết quả thật thảm hại: lời lẽ của ông ta không hợp chút nào, thế mà cứ tưởng ông ta cũng biết rõ dân chứ có phải không đâu... Bây giờ thì nghe nói ông ta đang loay hoay giữa mấy cánh thảo nguyên Kuban như con chó giữa bầy sói... Nông dân nói: "Bọn tư sản tức đến phát cuồng lên vì họ bị ép ở Moxkva, và ông tin chắc rằng nông dân họ đã lau chùi súng ống rất kỹ để phòng khi bắt trặc. Thôi, Văđim Pêtrôvits ạ, ông đưa

bà về kinh đô đi... Ở đấy an toàn cho hai ông bà hơn là ở giữa đám mu-gích... -Bỗng anh ta to giọng hẳn lên, cau mày nói: -Xem kia, họ giết chết gã kia mất...

Trong sân ga hình như cái sự việc đang diễn ra này giờ đã sắp đến đoạn kết thúc. Hai người lính vạm vỡ, vẻ mặt hung ác, đang giữ chặt lấy một người đàn ông gầy yếu mặc chiếc áo va-rơ bằng chăn đơn rách ngực. Mặt hắn tái mét, râu mọc nham nhở, mũi sưng phồng lên. Từ bên cái mép run run rỉ ra một dòng máu. Đôi mắt sáng, trắng dã của hắn theo dõi từng cử chỉ của một mụ đàn bà nông dân trẻ tuổi đang lồng lộn lên vì tức giận. Mụ đàn bà này khi thì giật chiếc khăn ẩm đang trùm trên đầu xuống, khi thì ngồi thụp xuống đất rũ rũ chiếc váy, khi thì lại xông vào người đàn ông mặt tái mét kia, túm lấy mái tóc dựng lờm chờm của hắn mà gào thét, nghe có phần say sưa khoái trá:

- Nó đánh cắp, nó rút ở dưới váy tôi ra, cái thằng đểu ấy! Giả tiền tao đây! - mụ ta bấu lấy hai má hắn, rồi đứng đực ra đấy. Người bị giữ đột nhiên vùng ra khỏi tay mụ, nhưng hai người lính vạm vỡ đã chồm lên người hắn. Mụ đàn bà rú lên the thé. Vừa lúc ấy người nông dân mặt gấu ban nãy rẽ đám đông xông vào tận nơi, dùng vai ẩy người đàn bà sang một bên rồi giơ tay nắm một quả rất gọn, rất chững chạc vào giữa mồm người bị giữ, nghe đánh chát một tiếng. Người bị đánh gục ngay. Trên cành cây gần nhất, có một người mặc áo dài tay cúi rạp người hét lên một tiếng: "Đánh bỏ mẹ nó đi!" Đám đông lập tức xô lại, thi nhau đánh tới tấp, chỉ thấy lố nhố những tấm lưng thì thụp lên xuống và những quả đấm nện lia lịa. Cửa sổ toa tàu trôi dần qua đám đông. May quá! Hạng Katya có một cục gì chẹn lại: nàng đã cố nén một tiếng kêu. Rôtsin nhăn mặt ghê tởm. Kraxilnikôv lắc đầu, chép miệng nói:

- Gã kia hẳn là bị đánh chết. Mấy mụ đàn bà ấy tài xúi bẩy vô cùng. Đàn ông mu-gích cũng không ác bằng. Trong bốn năm qua họ đã thay đổi kinh khủng! Ở mặt trận về, chúng tôi chẳng còn nhận ra được nữa, chẳng còn giống trước chút nào. Bây giờ không thể cầm cương họ dễ

dàng như xưa nữa, bản thân mình còn phải dờ hờn với họ, cổ tươi tỉnh với họ. Chao ôi, đàn bà bây giờ gớm lắm.

Mới nhìn qua, thật khó lòng mà hiểu nổi tại sao hai vị tướng "cứu quốc" - hai vị tổng tư lệnh Alekxêyev và Lavr Kornilôv - lại đưa một dúm sĩ quan và học sinh võ bị, cả thầy chỉ năm nghìn người, với mấy đội pháo binh tồi tàn, đạn đại bác và đạn súng trường hầu như hết nhẵn, về miền Nam, về Êtaterinôđar, ngay giữa vòng vây dày đặc của quân bolsêvik đang quây thành hình bán nguyệt quanh thủ phủ của dân cô-dắc vùng Kuban.

Ở đây không thể nhận ra một kế hoạch nào có tính chiến lược thực sự hết. Đạo quân tình nguyện ấy đã bị đánh bật ra khỏi Rôxtôv mà họ không sao giữ nổi. Họ kéo về các thảo nguyên Kuban chẳng qua vì trận bão cách mạng đã lừa họ vào đấy. Nhưng quả có một kế hoạch chính trị mà những sự biến xảy ra hai tháng về sau đã xác nhận là có căn cứ. Lớp cô-dắc giàu có chắc chắn sẽ nổi dậy chống lại dân tứ xứ - tức là tất cả những hạng dân cư ngụ ở nơi khác đến, sống bằng cách linh canh đất đai của dân cô-dắc và không hề được hưởng những đặc quyền đặc lợi của dân cô-dắc

[7]

. Ở vùng Kuban, có một triệu bốn vạn dân cô-dắc đương đầu với một triệu sáu mươi vạn dân tứ xứ.

Dân tứ xứ thế nào cũng phải tìm cách chiếm lấy ruộng đất và chính quyền. Dân cô-dắc thế nào cũng phải vũ trang nổi dậy để bảo vệ các đặc quyền của họ. Dân tứ xứ được phe bolsêvik lãnh đạo. Dân cô-dắc thì ban đầu không chịu tuân lệnh ai hết: còn gì bằng tự làm chủ lấy các thôn ấp cô-dắc? Nhưng đến tháng hai, một gã giang hồ tên là Gôlubôv, gốc gác vốn là dân cô-dắc, dẫn hai mươi bảy người cô-dắc ập vào phòng họp của bộ tham mưu hành quân của thủ lĩnh Nazarôv ở Nôvôtserkaxk, và tay vung lia lịa khẩu súng lục, giữa tiếng lên quy-lát lách cách, hăn quát lên: "Đứng hết dậy, quân khốn kiếp, thủ lĩnh xô viết Gôlubôv đã đến nhận chính quyền đây!", và quả nhiên đến hôm sau

Gôlubôv đưa thủ lĩnh cô-dắc Nazarôv ra một khóm rừng ở ngoại thành, bắn chết Nazarôv cùng với toàn bộ tham mưu của hắn. (Để chiếm lấy cây quyền trượng thủ lĩnh). Sau đó Gôlubôv bắn thêm hai nghìn sĩ quan cô-dắc nữa, phóng ngựa vào thảo nguyên bắt Mitrôfan Brôgaievski, chở lão ta đi dự đủ các cuộc mít tinh, cổ động cho vùng sông Đôn tự do và cho quyền thủ lĩnh của mình, và cuối cùng, chính hắn cũng bị giết chết trong một cuộc mít tinh ở thôn Zaplavxkaia. Rốt cục, đến tháng hai dân cô-dắc vẫn không có người cầm đầu. Đúng vào lúc này, xứ Đại Nga đói rách, xù xì lại từ phía Bắc rục rịch tràn xuống.

Nắm lấy quyền cầm đầu dân cô-dắc sau khi chiếm lĩnh Êkatêrinôđar, huy động quân cô-dắc chính quy, cắt vùng Kavkaz và các mỏ dầu Grôzny và Baku ra khỏi nước Nga bolsêvik, khẳng định lại lòng trung thành với đồng minh, - đó chính là kế hoạch ban đầu của bộ tư lệnh Quân đoàn tình nguyện khi khởi đầu cuộc hành quân sau này được gọi là "Chiến dịch băng giá".

Thủy thủ Xêmiôn Kraxilnikôv (em trai Alekxêy) cùng đồng đội nằm trên một khoảng đất cày, cạnh một bờ vực không xa con đường sắt đắp cao. Bên cạnh anh ta, một người lính lục quân đang dùng xẻng đào đất lia lịa, dáng tất bật như con chuột trĩu. Khi người đã nằm lọt xuống cái hố nhỏ mới đào, anh ta đùn khẩu súng trường ra phía trước rồi quay về phía Xêmiôn:

- Phải sâu nữa cơ anh bạn ạ. Xêmiôn khó nhọc bởi lớp đất lầy lội ở dưới bụng lên. Đạn đang bay veo veo ở trên đầu. Cái xẻng vấp phải hòn gạch nghe đánh "keng" một tiếng. Anh văng tục một câu, quỳ gối lên, và ngay lúc ấy như có một vật gì nóng ran đập mạnh vào ngực anh. Anh sặc sụa ngã sấp xuống cái hố mới đào. Ấy là một trong những trận đánh ngăn xảy ra liên tiếp trên đường tiến của Quân đoàn tình nguyện. Cũng như trong hầu hết các trận khác, lực lượng quân đỏ trội hơn. Nhưng quân lính đỏ có thể tùy ý muốn đánh thì đánh, muốn rút thì rút, chẳng cần, vào thời kỳ này của cuộc chiến, khi lâm trận họ không nhất thiết phải giành cho được phần thắng. Nếu địa thế bất lợi, hay bọn

"cadê" hăng máu quá, thì thôi, họ khất lại một dịp khác, và cứ để cho Kornilôv tiến quân qua.

Đối với đoàn quân tình nguyện thì mỗi trận giao chiến lại là một phen đánh cuộc sinh tử. Quân đoàn phải thắng cho kỳ được, và kéo qua cho trót lọt với cả đoàn xe thô và xe chở thương binh trong một ngày hành quân. Không thể nào rút lui được, vì không có lối nào mà rút. Cho nên quân của Kornilôv hễ lâm trận thì dốc hết sức lực vào đấy, liều mạng xông bừa lên, và đều giành được thắng lợi. Lần này cũng thế.

Khoảng nửa dặm về phía sau đội xạ thủ đang dán mình xuống đất dưới hỏa lực súng máy, trên một đồng rơm cắt từ năm ngoái, Kornilôv đứng dặng chân, hai khuỷu tay nâng cao lên, đưa ống nhòm nhìn về phía trước. Sau lưng ông ta, chiếc túi vải chốc chốc lại rung rung. Chiếc áo khoác ngắn màu đen bằng da cừu viền lông xám mở phanh ra. Ông ta đang nóng bức lắm. Phía dưới cặp ống nhòm, cái cầm bướng bình nhô ra phía trước, phủ dưới một lớp râu bạc lờm chờm.

Ở phía dưới, trung úy Đôlinxki, sĩ quan phụ tá của tướng tư lệnh, đứng áp sát lưng vào đồng rơm. Đó là một thanh niên mắt to, mày thâm mình mặc áo ca-pốt sĩ quan, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai bị bóp nhàu đi một cách ngang ngạnh. Cổ nuốt nổi xúc động đang dâng lên trong cổ, anh ta ngược lên nhìn cái cầm lờm chờm râu bạc của quan tư lệnh, tựa hồ như thể trong chòm râu chứa chất một cái gì rất người, rất gần gũi ấy giờ đây bao hàm tất cả niềm hy vọng cứu vãn.

- Bẩm tướng quân, xin ngài xuống cho, tôi van ngài, ngài sẽ bị trúng đạn mất, - Đôlinxki nhắc đi nhắc lại. Anh ta nhìn đôi môi tím của Kornilôv hé mở ra, cái miệng méo xệch đi như trong một cơn co giật. Thế nghĩa là tình thế gay go rồi. Đôlinxki không còn buồn nhìn về phía những hình người đen đen nhỏ li ti đang lổm ngổm trên cánh thảo nguyên màu cỏ úa, nơi những đội quân bolsêvik dày đặc đang chạy lên từng đợt. Những loạt đạn đại bác đang bay về phía ấy, rít lên từng hồi: xxxưk, xxưk. Nhưng Đôlinxki biết lắm: đạn rất ít, ít lắm... Bùm! - bên kia cái cầu đổ, khẩu đại bác trăm linh hai ly của quân đỏ nghiêm trang

lên tiếng. Một khẩu súng máy gõ máy hồi vội vã. Và đâu đây, sát trên đầu quan tư lệnh, mấy viên đạn bay qua, tiếng vù vù như bầy ong.

- Bấm tướng quân, e trúng đạn mất... Kornilôv, buông ống nhòm xuống. Khuôn mặt màu nâu của ông, giống mặt người Kalmuk, với đôi mắt đen láy như mắt chim sơn ca, co quắp lại thành những nếp nhăn chẳng chịt. Ông ta giẫm giẫm đôi chân trên đồng rơm, quay người lại, cúi xuống phía mấy tên lính Têki - đội vệ binh riêng của ông ta. Đó là những người gầy gò, chân vòng kiềng, đội mũ lông cừu to tướng, mặc áo Tserkex màu lòng tôm. Họ đứng hiên ngang, không nhúc nhích, tay cầm cương mấy con ngựa gầy.

Giọng gay gắt nghe như sủa, Kornilôv hô mệnh lệnh, tay chỉ về phía khe. Toán lính Têki nhanh như cắt nhảy lên yên ngựa. Một người trong bọn dùng tiếng Têki hô một câu ngắn, giọng ồ ồ như phát ra từ đáy họng. Những thanh gươm cong được tuốt ra khỏi vỏ, và toán lính cho ngựa chạy nước kiệu, rồi chuyển sang nước đại phóng ra thảo nguyên, về phía khe, nơi những khoảng đất cày hiện ra đen đen ở phía sau con đường sắt đắp cao chạy dài thành một dải thẳng.

Xêmiôn Kraxilnikôv bây giờ nằm nghiêng; nằm như thế đỡ đau hơn. Mới cách đây một tiếng đồng hồ, anh ta hãy còn cường tráng và hùng dũng, nhưng bây giờ anh chỉ rên yếu ớt từng quãng liên tiếp. Máu cứ ứa ra mồm, anh khó nhọc nhổ đi. Bên trái và bên phải, các bạn anh đang nổ súng một cách lộn xộn. Họ cũng nhìn về phía anh đang nhìn - về phía cái gò thoải thoải màu hung bên kia khe. Từ trên đỉnh gò khoảng năm mươi kỵ binh đang phi xuống như một đợt phún thạch lỏng tràn xuống sườn núi lửa.

Từ phía sau có một người mặc áo va-rơ đen chạy tới, quỳ gục xuống bên cạnh rồi vung khẩu Mauzer lên gào thất thanh. Đội kỵ binh đã tản xuống khe. Người mặc áo va-rơ vẫn gào, giọng chẳng giống tiếng hô lính chút nào, nhưng vẫn quyết liệt một cách khủng khiếp:

- Không được lùi, nhất thiết không được lùi! Và đây, trên bờ khe bên này nhô lên những chiếc mũ chụp lông to tướng, một tiếng hú kéo dài

nổi lên, nghe như tiếng gió. Bọn Têki lao tới. Mình mặc áo vạt dài kẻ sọc cúi rạp trên bờm ngựa, họ phi trên lớp đất cày nhão quánh, trên các luống cây hẫy còn đọng lại những mảng tuyết bắn. Những cục bùn bị vó ngựa bật tung lên không. Những khuôn mặt choắt và đen để ria mép nhảnh nhở dưới cái mũ lông, rít lên: "Yaaaa - y - aaaa". Đã trông thấy rõ ánh thép loang loáng của những thanh gươm cong sắc như nước. Ôi, quân ta không chịu nổi cuộc tập kích của kỵ binh này rồi! Những chiếc áo ca-pốt xám nhốm lên trên khoảng đất cày. Bộ binh đỏ vừa bắn vừa lùi. Viên chính ủy mặc áo da cuống quít lên. Ông ta nhảy xổ tới đâm vào lưng một người lính:

- Tiến lên, đâm lê!

Kraxilnikôv trông thấy một kỵ binh mặc áo sọc lằn từ trên lưng ngựa xuống, trông như thể cố ý, và con tuấn mã hoảng hốt nhìn quanh rồi phi chéo sang một bên. Một loạt đạn bi của pháo binh trắng nổ trên trận địa đội xạ thủ, tiếng đánh như thép, tỏa ra những đám khói vàng. Vaxka, một anh lính lục quân hay bông lơn, mặc chiếc áo ca-pốt quá cỡ, hoảng hốt vụt súng xuống. Mặt trắng bợt ra, mồm há hốc, anh ta trở mắt nhìn cái chết đang lao tới. Kỵ binh địch mỗi lúc một gần lại, người và ngựa to hằn lên. Một tên phi phía trước, con ngựa rạp mình xuống như con chó săn, đầu cúi gằm. Tên kỵ binh rướn người lên đứng thẳng trên bàn đạp, tà áo sọc bay phấp phới.

- Quân khốn kiếp! - Kraxilnikôv cố nhoài ra với khẩu súng. - Chà, chính ủy đến đi tong mất!

-Tên kỵ binh Têki thúc ngựa xông thẳng vào chiếc áo va-rơ da - Kìa bắn đi chứ, con khỉ! Kraxilnikôv chỉ trông thấy thanh gươm cong loáng một cái trên chiếc áo va-rơ... Ngay tức khắc cả đội kỵ binh Têki như một đợt thủy triều tràn lên khắp trận địa xạ kích. Xung quanh sức mùi mồ hôi ngựa nóng hổi. Kỵ binh đã phi qua, và rẽ ngoặt sang bên sườn. Từ dưới khe đã thấy những tấm áo ca-pốt xám nhạt và đen chạy lên khoảng đất cày, chân vấp vấp trên những mô đất lổn ngổn, trên vai óng ánh những chiếc lon quan lớn.

- Xung phooooong! Trận đánh đã chuyển về phía con đường sắt. Một hồi lâu Kraxilnikôv chỉ nghe thấy tiếng rên của viên chính ủy bị chém sả ngang người. Tiếng súng trường mỗi lúc một thưa. Đại bác đã im hẳn. Kraxilnikôv nhắm mắt lại, - trong đầu cứ kêu ong ong, ngực đau ê ẩm. Anh thấy thương hại cho mình quá, chẳng muốn chết chút nào. Thân hình anh như nặng hẳn lên, dán chặt xuống đất. Anh xót xa nhớ tới Matriôna, vợ anh. Nhà nó gay go quá rồi. Nhà nó mong chồng quá, có biên thư về Taganrôk: thế nào nhà cũng về nhé! Giá bây giờ Matriôna trông thấy anh, chị ta sẽ băng bó vết thương cho anh, đi lấy nước cho anh uống. Giá có tý nước với ít sữa đông nhỉ... Đâu đây có tiếng chửi rất tục và những tiếng nói lao xao nghe rất lạ tai: toàn giọng ông lớn. Kraxilnikôv hé mắt ra nhìn. Có bốn người đang đi tới: một người mặc áo Tserkex xám, hai người mặc áo khoác sĩ quan, người thứ tư mặc ca-pốt sinh viên có đính lon hạ sĩ quan. Họ cặp súng trường dưới nách như người đi săn. - Kìa, một thằng thủy thủ, xiên ngay đi, một người nói.

- Ngoẻo rồi còn xiên làm gì... Thằng kia hãy còn sống kia.

Họ đứng lại nhìn anh chàng Vaxka hay pha trò. Người mặc áo Tserkex cất tiếng dữ tợn, như thể bỗng nổi giận điên cuồng:

- Đứng dậy - hẳn đá vào Vaxka một cái. Kraxilnikôv trông thấy Vaxka đứng dậy, một nửa mặt máu chảy đầm đìa.

- Nghiêm! Tay ép nép quần! người mặc áo Tserkex quát, đoạn tổng quả dấm vào miệng Vaxka một phát rất gọn. Và lập tức cả bốn chĩa lưỡi lê vào người Vaxka. Vaxka kêu lên, giọng như khóc:

- Xin ông tha cho. Người mặc áo Tserkex nhảy lùi ra, rồi đâm phập lưỡi lê vào bụng Vaxka, miệng thở đánh hự một tiếng. Đâm xong, hẳn quay ngoắt lại và bỏ đi. Mấy người kia cúi xuống tháo ủng của Vaxka. Sau khi bắn nốt những người bị thương và đốt trụ sở ban quản trị thôn cô-dắc để cho dân làng nhớ mãi làm răn, quân tình nguyện tiếp tục hành quân về phía Nam. Mấy người cô-dắc nhặt Kraxilnikôv trên ruộng đem về làng: họ đã đưa vợ con và bò ngựa trở về thôn cô-dắc ngay khi

các đoàn xe tải của bọn ca-đê vừa khuất sau chân trời thẳng tắp của cánh thảo nguyên mới bắt đầu chớm nhú những chồi xanh. Xêmiôn rất lo mình sẽ phải chết giữa những người xa lạ. Vốn có sẵn tiền trong người, anh ta nài được một người đánh xe giàn chở anh về Rôxtôv. Đến đây rồi, anh viết thư cho ông anh nói là mình bị thương nặng ở ngực, chỉ lo chết nơi đất khách, quê người, và nhắn thêm là mong được gặp Matriôna. Bức thư được một người hàng xứ mang về hộ.

Kể cho đến năm 1918, Xêmiôn làm thủy thủ trong hạm đội Hắc hải, trên khu trục hạm "Kerts".

Tư lệnh hạm đội là ?? Kôltsak. Tuy có trí tuệ, có học thức, và có một lòng yêu nước vô tư (theo như bản thân ông vẫn nghĩ), Kôltsak vẫn không hiểu được một chút gì về những việc đang xảy ra cũng như về những việc tất nhiên sẽ phải xảy ra. Ông ta biết rõ thành phần và cách trang bị của tất cả các hạm đội trên thế giới, ông ta có thể xác định một cách hoàn toàn chắc chắn qua làn sương mù bất cứ kiểu chiến hạm nào, ông ta là một người am hiểu tình huống bậc nhất về kỹ thuật mìn và ngư lôi, và là một trong những người đứng ra khởi xướng việc chấn hưng năng lực chiến đấu của hạm đội Nga sau trận Đối mã

[8]

, nhưng nếu trước 1917 có ai bàn chuyện chính trị với ông ông sẽ trả lời rằng ông không quan tâm đến chính trị, không hiểu gì về lĩnh vực này và quan niệm rằng đó là lĩnh vực của bọn sinh viên, của mấy cô nữ sinh lem luốc và của bọn Do Thái.

Trong cách hình dung của ông, nước Nga là một đoàn thiết giáp hạm (gồm cả những chiếc có thật lẫn những chiếc do ông tưởng tượng ra) xếp thành hàng dọc nhả khói tiến ra khơi, với lá cờ mang chữ thập thánh Andrêy phấp phới một cách kiêu hãnh trên kỳ hạm, khiến nước Đức phải kinh hồn thất đảm. Ông rất thích cái thêm uy nghi và nghiêm khắc (kiến trúc theo phong cách đại đế chế) của bộ chiến tranh, với ông lão gác cổng quê quen thuộc (mỗi lần cởi áo khoác cho ông lại nói, giọng ôn tồn: "Hôm nay trời xấu quá, dạ thưa ngài Alekxandr

Vaxilyêvits"), rất thích các bạn đồng ngũ lịch thiệp; trang nhã và cái không khí cách biệt với bên ngoài nhưng thân ái ở bên trong của câu lạc bộ sĩ quan. Hoàng đế là cái chóp đỉnh của hệ thống này, của những truyền thống này.

Tất nhiên, Kôltsak cũng còn yêu một nước Nga khác, cái nước Nga đứng xếp hàng trên boong sau, đội mũ bình thiên không có lưỡi trai, dính hai dải lụa ở sau gáy, mặt rộng, da rạm nắng, thân hình gân guốc. Cái nước Nga ấy hát những bài kinh cầu nguyện ban chiều hay lạ lùng những khi hạ quốc kỳ trong ánh tà dương. Cái nước Nga ấy chết một cách "toàn tâm toàn ý" "khi nào người ta ra lệnh cho nó phải chết. Có thể tự hào về cái nước Nga ấy được.

Năm 1917, Kôltsak không chút do dự tuyên thệ trung thành với Chính phủ lâm thời và ở lại chỉ huy hạm đội Hắc hải. Ông chịu đựng sự sụp đổ của vị đứng đầu đế quốc với một nỗi đau khổ chua chát, như chịu đựng một tai biến không thể nào tránh khỏi, và nghiêng rằng công nhận các ủy ban thủy thủ và trật tự cách mạng, chỉ cốt sao hạm đội và nước Nga có đủ sức tiếp tục chiến tranh với quân Đức. Ví thử ông chỉ còn mỗi một chiếc xuồng phóng ngư lôi, có lẽ ông cũng vẫn tiếp tục chiến đấu. Ông đi dự những cuộc mít tinh của thủy thủ ở Xêvaxtôpôl, và đáp lại những bài diễn văn sôi sục của các công nhân sở tại và từ nơi khác đến, ông nói rằng cá nhân ông không cần gì hai eo biển Đardanel và Bôxphor, vì bản thân ông không có ruộng đất, cũng như không có nhà máy, cho nên chẳng có hàng hóa gì cần phải xuất khẩu ra ngoài nước Nga, nhưng ông nhất thiết yêu cầu tiến hành chiến tranh đến cùng, không phải với tư cách một tên lính đánh thuê cho giai cấp tư sản (nói đến đây, gương mặt cạo nhẵn với cái cằm lực lưỡng, đôi môi mềm yếu và đôi mắt trũng sâu của ông nhăn nhúm lại vì kinh tởm), mà "tôi nói đây là với tư cách một người Nga yêu nước".

Thủy thủ cười rộ. Thật khủng khiếp! Mới hôm qua thôi những con người trung thành ấy hãy còn sẵn sàng lao vào nước lửa vì tổ quốc và lá cờ chữ thập thánh Andrê, thế mà giờ đây họ đã dám thét vào mặt thủy

sư đồ đốc của họ: "Đả đảo bọn tay sai của chủ nghĩa đế quốc!". Ông đã nói lên bốn chữ "Người Nga yêu nước" bằng một giọng hùng tráng, hai tay mở rộng, và giây phút ấy bản thân ông sẵn sàng chết vì tổ quốc, thế mà bọn thủy thủ không biết bị ma quỷ xui khiến thế nào lại nghe đồ đốc của họ như nghe một kẻ thù đang ra sức lừa dối họ một cách xảo quyệt.

Ở các buổi mít-tinh, Xêmiôn Kraxilnikôv có nghe nói là những kẻ muốn kéo dài chiến tranh không phải là những người "yêu nước", mà là những lão chủ nhà máy và đại địa chủ, vốn nhờ chiến tranh mà tích lũy được những số vốn kếch xù, còn nhân dân thì không cần gì đến một cuộc chiến tranh như thế. Họ nói rằng lính Đức cũng là mu-gích và thợ thuyền như lính ta, sở dĩ họ đi đánh nhau là vì họ bị bọn tư sản khát máu bên nước họ và bọn mensêvik lừa gạt. Trong những cuộc mít-tinh này các "anh em" lính thủy đều sôi máu lên vì căm thù... "Hàng nghìn năm nay chúng nó đã lừa dối dân Nga ta! Hàng nghìn năm nay chúng nó đã uống máu chúng ta! Bọn địa chủ, bọn tư sản ấy!... Cái quân khốn nạn!" Mắt họ đã mở: ra vì thế mà họ sống khổ hơn trâu ngựa... Chính đấy là kẻ thù của họ!... Và Xêmiôn, tuy rất nhớ cái cơ ngơi bị bỏ bê và rất nhớ cô vợ trẻ Matriôna, cũng siết chặt nắm tay trong khi nghe các diễn giả, cũng say sưa với chất men của cách mạng như mọi người, và chất men ấy đã làm cho anh ta quên nỗi niềm nhớ nhà, nhớ vợ - cô Matriôna xinh đẹp.

Một hôm từ Pêtrôgrad cử về một cán bộ tuyên truyền có tiếng là Vaxili Rubliôv. Anh ta đặt vấn đề: "Anh em định đi phát phơ như chó dại và khua môi múa mép trong các cuộc mít-tinh cho đến bao giờ thì thôi đấy? Kêrenxki đã bán anh em cho tư bản từ lâu rồi. Chúng nó sẽ để cho anh em sửa nhăng sửa nhít dăm ba bữa nữa, rồi bọn phản cách mạng sẽ ngửt hết thủ cấp của anh em. Trong khi hãy còn kịp, phải lật nhào Kôltsak, phải nắm lấy hạm đội trong đôi bàn tay công nông..."

Ngày hôm sau từ một chiến hạm phát đi một hiệu lệnh bằng vô tuyến điện: tước khí giới toàn thể tập đoàn chỉ huy. Một số sĩ quan dùng súng

tự sát, số còn lại hạ vũ khí. Kôłtsak đứng trên kỳ hạm "Ghêorghi bách thắng" ra lệnh thối còi tập hợp toàn thể thủy thủ. Thủy thủ vừa cười cợt vừa lên boong sau. Thủy sư đô đốc Kôłtsak đứng trên cầu chỉ huy, mình mặc quân phục lễ trưng chinh tề.

- Hỡi các thủy thủ, - ông nói to bằng một giọng kim nghe như rạn vỡ,
- nay đã xảy ra một tai họa không sao còn cứu vãn nổi: những kẻ thù của nhân dân, những tên mặt vụ của quân Đức, đã tước vũ khí các sĩ quan. Dù là kẻ đần độn nhất đời cũng không thể nói một cách nghiêm trang rằng các sĩ quan đang âm mưu phản cách mạng! Và lại nói chung, tôi phải khẳng định rằng không hề có một âm mưu phản cách mạng nào trên đời này hết!

Đến đây, đô đốc đi đi lại lại rất nhanh trên cầu, thanh kiếm kêu lách cách, và bắt đầu nói cho hả giận:

- Tất cả những gì đã xảy ra, trước hết tôi đều coi như một sự lãng nhệch đối với cá nhân tôi, người cao cấp nhất trong các sĩ quan, và dĩ nhiên tôi không còn có thể và không còn muốn chỉ huy hạm đội nữa. Ngay bây giờ tôi sẽ điện lên Chính phủ là tôi rời khỏi hạm đội. Đủ lắm rồi!...

Xêmiôn trông thấy đô đốc giơ cả hai tay nắm lấy thanh gươm vàng, bắt đầu tháo nó ra; nhưng loay hoay mãi không tháo được, ông giật đứt quai đeo. Mội ông tím bầm lại.

-Bất cứ một sĩ quan trung trực nào ở địa vị tôi cũng phải hành động như thế!... Ông giơ cao thanh kiếm lên và ném xuống biển. Nhưng ngay cái cử chỉ lịch sử này cũng không gây được một ấn tượng nào trong đám thủy thủ.

Từ đây những biến cố đột ngột cứ dồn dập xảy ra trong hạm đội - phong vũ biểu đã tụt hẳn xuống, báo hiệu giông bão. Các thủy vốn gần bó với nhau vì cuộc sống trên mặt biển, khỏe mạnh, quả cảm và tháo vát, đã từng được trông thấy những đại dương và những đất nước xa lạ, vốn hiểu biết rộng hơn lính lục quân, và cảm thấy thấm thía hơn cái

giới tuyến đứt khoát ngăn cách sĩ quan với lính thủy; họ làm thành một lực lượng rất dễ phát động, một chất nổ rất dễ bén lửa. Cách mạng đã sử dụng họ trước tiên. Với tất cả cái nhiệt tình chưa hề bị hao tổn của họ, các "anh em" thủy thủ xông thẳng vào giữa lò lửa của cuộc đấu tranh và bản thân họ cũng làm cho đối thủ bốc lửa lên, trong khi nó hãy còn phân vân, chưa dám dấn thân thực sự, đang đợi chờ, tìm cách củng cố và tích lũy lực lượng.

Bây giờ Xêmiôn không còn có lúc nào mà nghĩ đến nhà, đến vợ nữa. Đến tháng mười những lời lẽ hoa mỹ đã chấm dứt, khẩu súng trường bắt đầu lên tiếng. Quân thù nhan nhản khắp nơi. Mỗi khóm mắt sợ sệt, hần học, lấm lét đều có cái chết ẩn nấp ở bên trong. Từ bể Baltic cho đến Thái bình dương, từ Bạch hải cho đến Hắc hải, nước Nga như một mặt nước cuộn lên đục ngầu, đầy những tiên tri bất thường. Xêmiôn khoác súng lên vai đi đánh nhau với "con quái xà phản cách mạng".

Rôstsin và Katya, tay xách cái tay nải và chiếc ấm đun nước, len lỏi qua đám đông đang chen chúc trước nhà ga và xuôi dòng thác người lách qua một trạm gác tua tủa những lưỡi lê, rồi đi ngược lên phố chính thành Rôxtôv.

Mới cách đây một tháng rưỡi trong thành phố này lớp tinh hoa của kinh đô Pêterburg hãy còn dạo chơi từ cửa hàng này sang cửa hàng khác. Các vỉa hè nhộn nhịp những chiếc mũ lưỡi trai của sĩ quan cận vệ, những tiếng cựa giày lách cách, những mẫu chuyện trò bằng tiếng Pháp, những cô tiểu thư và mệnh phụ trang nhã đang giấu cái mũi xinh xinh vào những cổ áo lông đắt tiền cho khỏi lạnh và ảm. Với một tâm trạng vô tư lự không sao hiểu nổi, họ tính chỉ ở đây qua mùa đông, rồi đến tiết đêm trắng sẽ trở về Pêterburg, trở về với những căn nhà và những ngôi biệt thự, với những người gác cổng oai vệ, với những gian đại sảnh có hai dãy cột cao, những tấm thảm quý, những lò sưởi lửa cháy sáng rực. Ôi, Pêterburg! Rốt cục rồi mọi sự cũng được ổn định trở lại thôi mà. Các tiểu thư và mệnh phụ trang nhã nào có tội tình gì trong tất cả những chuyện này?

Ấy thế rồi nhà đạo diễn tối cao vỗ tay một tiếng: mọi vật đều biến đâu mất, như trên một sân khấu quay. Cảnh trí thay đổi hẳn. Các phố Rôxtôv vắng ngắt đi. Các cửa hàng đều đóng ván bịt kín cửa lại, các tủ kính đều bị đạn xuyên thủng. Các tiểu thư và mệnh phụ giấu áo lông đi, lấy khăn vải trùm đầu. Một số ít sĩ quan trốn theo Kornilôv, số còn lại thì, nhanh như trong phòng hóa trang nhà hát, biến thành những ông tiểu chủ lành như đất, những anh diễn viên, những nhà thơ viết ca khúc, những ông thầy dạy khiêu vũ, vân vân. Và gió bắc thág hai xua những mảnh giấy loại bay tan tác trên các vỉa hè...

- Phải, ta đến muộn mất rồi, - Rôstsin nói. Chàng rảo bước, đầu cúi gằm. Chàng có cảm tưởng là thân thể nước Nga đã bị cắt vụn ra làm hàng nghìn mảnh. Cái mái vòm toàn vẹn vẫn che phủ lên đế quốc Nga nay đã đổ vỡ tan tành. Nhân dân đã biến thành một bầy súc vật. Lịch sử, dĩ vãng oanh liệt đều đã tan biến đi như những tấm màn mờ ảo của một bộ phong cảnh, để lộ một cõi hoang vu trơ trụi và cháy xém, lổn nhổn những nấm mồ... Nước Nga đã cáo chung. Chàng cảm thấy trong người chàng có một cái gì đang vỡ vụn ra, và những mảnh vụn sắc cạnh của nó đâm vào lòng chàng đau nhói, một cái gì mà trước kia chàng vẫn tưởng là không có gì lay chuyển nổi: đó là rường cột của đời chàng... Chàng bước thất thểu sau lưng Katya. "Rôxtôv đã thất thủ, quân đoàn của Kornilôv, cái mảnh vỡ biết đi cuối cùng của nước Nga đang lang thang vô định, không chóng thì chày rồi cũng sẽ bị tiêu diệt, và lúc bấy giờ chỉ còn có cách bắn một viên đạn vào thái dương".

Họ cứ đi vu vơ qua các phố, Rôstsin còn nhớ địa chỉ một vài người bạn cùng sư đoàn. Nhưng có lẽ họ đã trốn đi hay bị bắn rồi cũng nên. "Nếu thế thì đến phải chết rấp trên vỉa hè. Chàng đứ mắt nhìn Katya. Nàng bước đi, dáng đi mềm dẽm và khiêm nhường trong tấm áo chen ngắn bằng dạ thô, đầu trùm chiếc khăn san Ôrenburg. Gương mặt kiều diễm đáng yêu của nàng, với đôi mắt xám mênh mông, chốc chốc lại quay lại nhìn những tấm biển hiệu tuột móc, những tủ kính vỡ nát, vê thật thà và ngây thơ. Hai khóe môi nàng thoáng nhếch lên như một nụ

cười. "Cô ấy làm sao thế nhỉ, chẳng lẽ không thấy rõ cái cảnh khủng khiếp này? Không sao hiểu nổi cái lỗi vạ tội vạ xá trong bất cứ hoàn cảnh nào ấy được".

Có một tốp lính không vũ khí đứng ở góc phố. Một người trong bọn họ, mặt đỏ hoa, một bên mắt sưng bầm. nách cặp một cái bánh mì xám xịt, thong thả bẻ từng miếng bỏ vào mồm nhai chậm chậm.

- Chẳng còn hiểu ra làm sao nữa: ở đây là chính quyền xô-viết hay là cái thứ chính quyền gì? - một người lính đứng bên cạnh nói với hẳn. Người này mang một cái tráp gỗ có buộc đôi ủng dĩa sần cũ. Người đang ăn đáp:

- Chính quyền là ngài đồng chí Broinitxki. Nếu luồn lọt vào gặp được ngài, ngài sẽ cho một oản tàu, ta sẽ đi thôi. Chứ cứ thế này thì đến chết rục ở Rôxtôv.

- Ngài là gì? Cấp bậc gì?

- Chính ủy quân sự hay sao ấy... Rôstsin đến gần tốp lính hỏi thăm xem có ai biết lối đi đến địa chỉ chàng đang tìm không. Một người trả lời, vẻ khó chịu:

- Chúng tôi không phải người ở đây Một người khác nói:

- Đến vùng sông Đôn không phải là lúc rồi, ông sĩ quan ạ. Katya lập tức kéo ống tay áo chồng, và hai người đi sang vỉa hè bên kia. Ở đây, cạnh một gốc cây trơ trụi, có một cụ già mặc áo khoác sần chỉ, đội mũ rơm, đang ngồi trên một chiếc ghế dài khập khiễng. Cái cằm râu mọc lởm chởm tì lên đầu gậy uốn cong, cụ già run lẩy bẩy. Từ đôi mắt nhắm nghiền, hai dòng nước mắt từ từ chảy trên đôi má hóp nhăn nheo. Mặt Katya rung lên. Rôstsin liền kéo tay áo nàng:

- Đi thôi, đi thôi, chẳng thương xót hết được cả thiên hạ đâu... Họ còn đi lang thang hồi lâu qua các phố phường bẩn thỉu, rách rưới, mãi mới tìm được số nhà cần đến. Vào cổng, họ trông thấy một người thấp lùn, chân béo núc ních, đầu hói trụi như quả trứng. Người ấy mặc một chiếc áo bông trấn thủ của binh sĩ, cúi ghét đến cùng cực, hai tay bưng

một cái nồi vừa đi vừa ngoảnh mặt sang một bên để tránh mùi hôi ở trong nồi bay ra. Đó là một bạn đồng ngũ của Rôstsin, thượng tá lục quân Tyôtkin. Ông ta đặt cái nồi xuống đất và ôm hôn Vadim Pêtrôvits rồi cộp gót giày bắt tay Katya.

-Rõ rồi, rõ rồi, chẳng cần nói nữa, tôi sẽ thu xếp. Chỉ có một phòng nhỏ, nhưng được cái có cả gương đứng và chậu cây. Xin anh chị biết cho rằng vợ tôi là người ở đây... Trước chúng tôi ở nhà này (ông ta chỉ tòa nhà hai tầng), nhưng nay đã dọn sang ở đây cho nó bình dân (ông ta chỉ ngôi nhà xép xiêu vẹo làm bằng gỗ). Tôi làm nghề nấu xi đánh giày, chắc anh cũng thấy đấy. Tôi đã đăng ký xin việc ở sở lao động - thất nghiệp mà! Nếu hàng xóm không tố giác, thì cũng tạm sống qua được. Cũng là dân Nga ta cả, cực khổ thế nào rồi cũng quen hết. Há cái miệng rộng hoác với bộ răng thượng hảo hạng ra, ông ta cười hô hố, rồi nói ra chiều tư lự: "Phải, cơ sự nó thế đấy", đoạn xoa lòng bàn tay lên cái sọ bóng nhoáng, bôi cả xi đánh giày lên đấy. Bà vợ của ông, cũng thấp lùn phốp pháp như thế, cất cái giọng ngân nga lên chào hai người khách, nhưng trên đôi mắt màu hạt dẻ của bà ta có thể nhận thấy bà không lấy gì làm hài lòng cho lắm. Họ xếp Katya và Rôstsin vào một gian phòng thấp lè tè, giấy dán tường đã tróc từng mảng. Quả nhiên trong góc phòng có đặt tấm gương đứng cũ kỹ, mặt gương quay vào tường. Ngoài ra trong phòng còn có một cái giường sắt và một chậu cây cảnh.

-Tấm gương chúng tôi để quay mặt vào tường cho nó an toàn hơn đấy - Tyôtkin nói, vì cửa này bây giờ đắt lắm. Ấy, nhờ họ vào khám nhà, nhìn vào gương là họ đập vỡ tan ngay: họ không chịu nổi cái bộ mặt của họ. -Ông ta lại cười hô hố và xoa tay lên sọ - Và lại tôi cũng thông cảm với họ phần nào: xung quanh đang đổ vỡ tan hoang thế kia mà ở đây lại bày gương! Dĩ nhiên phải đập cho vỡ nốt... Bà vợ ông ta trải lên bàn một tấm khăn rất sạch, nhưng nĩa thì lại rỉ, đĩa ăn thì lại mẻ, hẳn là đồ tốt họ đã đem giấu hết đi. Rôstsin và Katya ăn rất ngon lành món cá hun, khoai bánh mì trắng và miếng chả trứng đúc thịt mỡ.

Tyôtkin đi lại lảng xảng tiếp thức ăn cho khách. Bà vợ khoanh hai cánh tay phốp pháp trước ngực, luôn luôn than phiền về cuộc sống:

- Xung quanh toàn những cảnh hà hiếp quái gở, thật là một cảnh địa ngục trần gian. Ông bà có biết không, đã hơn tháng nay tôi không ra khỏi sân nhà đấy... Chỉ mong sao chóng đuổi được bọn bolsêvik ấy đi... Ở kinh đô ông bà có nghe nói gì về chuyện ấy không? Sắp tiêu diệt được chúng nó rồi chứ?...

- Thôi đi bà, chỉ được cái mau miệng, -Tyôtkin nói, vẻ luống cuống - bây giờ mà ăn nói như thế thì có ngày toi mạng đấy Xôfya Ivanôvna ạ.

- Tôi cứ nói đấy, cứ việc đem bắn tôi đi! -Mắt Xôfya Ivanôvna tròn xoe ra, hai cánh tay khoanh trước ngực siết chặt lại - Ta sẽ lại có vua, nhất định sẽ có... (Bà ta quay sang nói với chồng, ngực phồng cao lên) chỉ có một mình ông là chẳng trông thấy gì.

Tyôtkin nhăn mặt, sượng sùng. Khi bà vợ đã giận dữ bỏ ra ngoài, ông ta nói thì thầm:

- Anh chị đừng để tâm. Bà ấy là người có tâm huyết, một bà nội trợ tuyệt vời, nhưng vì cảnh ngộ đâm ra như thế bất bình thường... (ông ta nhìn gương mặt Katya ửng hồng vì chén trà nóng, nhìn Rôtsin đang quần điều thuốc lá) Chao ôi, Văđim Pôtrôvits ạ, chẳng phải đơn giản đâu... Không thể vờ cả năm mà nói nhảm nói cuội được... Tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều người, chứng kiến nhiều việc... Tôi đã từng đến Bataixk, bên kia sông Đôn ấy, ở đấy phần đông là dân nghèo, thợ thuyền... Giặc cướp gì bọn họ ấy hở Văđim Pêtrôvits? Chẳng qua là một lũ người bị ức hiếp, bị lảng nhục... Họ mong chính quyền Xô-viết mới thiết tha làm sao!... Ấy, chỉ xin anh đừng nghĩ tôi là bolsêvik sê-viéc gì đấy nhé... (ông ta đặt hai bàn tay ngấn lên ngực, vẻ van lơn, như thể đang cuống quýt xin lỗi). Những kẻ cầm quyền kiêu căng và u mê đã để Rôxtôv lọt vào tay chính quyền Xô-viết...Giá anh được chứng kiến những chuyện xảy ra ở đây dưới thời thủ lĩnh Kalêđin nhỉ... Anh ạ, trên phố Xăđôvaia, quân cận vệ kéo từng đoàn dài đi chơi phố, quân phục rất sang, dáng bộ ngang tàng và tự mãn. "Chúng tôi sẽ đuổi bọn

vô lại ấy chui hết xuống nhà hầm như cũ cho mà xem", họ nói thế. Nhưng cái bọn vô lại ấy lại là toàn thể dân Nga đấy ạ... Họ chống cự lại, họ không chịu chui xuống nhà cho. Tháng mười hai vừa rồi tôi ở Nôvôtserkaxk. Anh còn nhớ chứ, bên đại lộ chính có một tòa nhà dùng làm ngục thất, đâu do thủ lĩnh Platôv xây từ thời vua Alexandr Cả phước thì phải, kiến trúc kiểu "Empire" đấy. Bây giờ nhắm mắt lại, tôi còn thấy rõ như in những bậc thềm ngập máu... Dạo ấy tôi đang đi ngang lô cốt thì nghe thấy một tiếng hú ghê rợn, như tiếng người bị tra tấn ấy... Ngay giữa thanh thiên bạch nhật, ở trung tâm thủ phủ vùng sông Đôn... Tôi lại gần. Quanh nhà tù có một đám đông cô-dắc đã xuống ngựa. Họ im lặng đứng nhìn: trước dãy cột đang diễn ra một cuộc hành hình nhằm làm gương cho dân chúng. Họ bắt từng đôi một trong nhà giam ra những người thợ bị bắt vì có cảm tình với bolsêvik. Anh hiểu chứ: vì cảm tình. Lập tức người ta trói sấp họ vào mấy cái cột và bốn tên cô-dắc lực lưỡng dùng roi da quất vào lưng, vào mông họ. Mấy ngọn roi quất vun vút: lúc đầu quần áo họ tung ra từng mảnh, rồi đến thịt họ bắn ra từng miếng một, máu chảy lênh láng trên các bậc thềm, như máu súc vật bị chọc tiết: Tôi vốn ít ngạc nhiên lắm, ấy thế mà lúc bấy giờ tôi đã phải ngạc nhiên: tiếng kêu gào khủng khiếp quá... Nếu chỉ đau về thể xác không thôi thì người ta không kêu gào như vậy...

Rôtsin ngồi nghe, mắt nhìn xuống đất, mấy ngón tay đang cầm điều thuốc run bần lên. Tyôtkin lấy móng tay cạo cạo một vết mù-tạt trên khăn trải bàn.

- Ấy thế. Bây giờ thủ lĩnh Kalêđin không còn ở trên thế gian này nữa, thế là tinh hoa của lớp quý tộc cô-dắc bị chôn vùi dưới cái khe ở ngoại thành: dòng máu lênh láng trên các bậc thềm lớn tiếng đòi phục thù. Bây giờ là chính quyền của dân nghèo... Riêng cá nhân tôi thì thế nào cũng xong: nấu xi hay làm nghề gì cũng thế thôi... Tôi đã sống sót qua cuộc đại chiến, và tôi chỉ quý có một điều hơi thở của sự sống - anh bỏ quá cho cái tỷ dụ này: hồi ở chiến hào tôi đọc lắm sách, đâm quen

cái lối so sánh văn hoa... Ấy thế cho nên... (Ông ta ngoái cổ nhìn ra cửa và hạ giọng nói khẽ hơn, tôi chấp nhận bất cứ cơ cấu sinh hoạt nào, miễn là mọi người được sung sướng... Tôi không phải là bolsêvik đâu nhé. Vadim Pêtrôvits ạ... (Ông ta lại đặt hai tay lên ngực). Bản thân tôi chẳng cần gì nhiều: một miếng bánh mì, một dùm thuốc lá, một quan hệ thực sự chân thành, thế là đủ... (Ông ta ngượng nghịu). Nhưng khổ nỗi chính công nhân ở đây họ cũng kêu ca rất nhiều, tôi không nói đến bọn trưởng giả làm gì... Anh đã bao giờ nghe nói tới đồng chí ủy viên quân sự Broinitxki chưa? Tôi có lời khuyên anh nhé: hễ thấy ô tô của ông ta phóng qua, anh nên nấp đi cho kín. Ông ta phát lên ngay lập tức sau khi chiếm Bôxtôv. Động một tí là ông ta kêu lên: "Tôi được đồng chí Lê-nin hết sức quý trọng, tôi vẫn đánh điện riêng cho đồng chí Lê-nin..." Tay chân ông ta toàn là những phần tử gian ác. Lúc nào cũng trưng dụng với lại xử bắn. Đêm đêm trên các phố bất kỳ ai cũng có thể bị lột sạch. Ông ta hành động như một tên kẻ cướp... Như thế là như thế nào? Của bị trưng dụng đi đâu? Thế mà ủy ban cách mạng thì đành bó tay, chẳng làm gì được ông ta hết. Họ sợ lắm... Tôi không tin ông ta là người có tư tưởng... Ông ta còn làm hại tư tưởng vô sản hơn là... (Nói đến đây Tyôtkin hình như thấy mình đã quá trốn bèn ngoảnh đi, khịt mũi, rồi lại đặt hai tay lên ngực, nhưng lần này chẳng nói kèm theo một câu nào).

- Tôi thật không hiểu ông, ông thượng tá. -Rôstsin nói, giọng lạnh lùng. - Bè lũ Broinitxki chính là tinh hoa của chính quyền xô-viết chứ gì nữa... Không thể thanh minh cho chúng được, chỉ có thể đấu tranh một mất một còn với chúng mà thôi.

- Đấu tranh vì cái gì kia ạ? - Tyôtkin hỏi vội.

- Vì nước Đại Nga, ông thượng tá ạ.

- Nhưng nước Đại Nga là cái gì thế? Anh bỏ quá cho, tôi xin hỏi một câu ngu xuẩn: cụ thể là nước Đại Nga theo quan niệm của ai? Nếu có thể, xin cho biết chính xác một chút. Theo quan niệm của giới thượng lưu Pêtrôgrad chẳng? Đó là một... Hay theo quan niệm của trung đoàn

xạ kích trong đó anh và tôi đã từng chiến đấu, cái trung đoàn đã anh dũng hy sinh trên hàng rào dây thép gai? Đây đã là một cái gì khác rồi. Hay là theo quan niệm của hội nghị thương mại Moxkva (anh còn nhớ không: ở nhà hát lớn, Ryabusinxki đã lớn tiếng khóc nước Đại Nga đấy). Đây là một cái gì khác nữa. Hay là theo quan niệm người thợ cảm thụ nước Đại Nga vào những ngày lễ, trong khi ngồi trong quán bia bắn thiêu? Hay là một trăm triệu người mu-gích đang...

-Thôi tôi xin ông! Rõ chán... (Katya hồi hả nắm chặt tay Rôstsin ở dưới bàn). Xin lỗi thượng tá. Từ trước tới nay tôi được biết rằng nước Nga là tên gọi một lãnh thổ rộng bằng một phần sáu quả đất, có một cư dân đã trải qua một lịch sử oanh liệt... Có lẽ theo quan niệm bolsêvik thì không phải như thế... Xin ông thứ lỗi cho... (Chàng mỉm cười chua chát, chặt vật lăm mới nén nổi cơn giận).

- Không đâu, đúng như thế đấy ạ... Tôi lấy làm tự hào... Và bản thân tôi thấy hoàn toàn thỏa mãn khi đọc lịch sử quốc gia Nga-la-tư. Nhưng có một triệu mu-gích không hề đọc qua sách này. Và họ chẳng tự hào gì hết. Họ muốn có một lịch sử của chính họ, không phải diễn ra trong các thời đại đã qua, mà triển khai ra trong các thời đại sẽ đến... Một lịch sử no đủ... Cái đó thì ta đành chịu bó tay. Hơn nữa họ lại có những người dẫn đường: giai cấp vô sản. Bọn này còn đi xa hơn nữa: họ dám sáng tạo cả lịch sử nhân loại nữa kia... Cái này ta cũng đành chịu bó tay nốt... Văđim Pêtrôvits ạ, anh buộc tội tôi là theo chủ nghĩa bolsêvik... Tôi thì tôi lại tự buộc tội tôi là chỉ suy tưởng vu vơ: một tội trọng đấy. Nhưng tôi có một lý do để tự bào chữa là tình trạng quá mệt mỏi sau thời gian ở chiến hào. Tôi hy vọng sau này sẽ có sức hoạt động hơn, và đến lúc ấy, có lẽ tôi sẽ không chối cãi lời buộc tội của anh nữa... Nói tóm lại, Tyôtkin đã bắt đầu xưng cồ lên; cái sọ đồ ừng của ông ta lăm tăm mồ hôi. Rôstsin vội vã cài khuy áo khoác, lúng túng mãi mới cài trúng lỗ khuyết. Katya nhăn nhó hết nhìn chồng lại nhìn sang Tyôtkin. Sau một phút im lặng nặng nề, Rôstsin nói:

- Tôi rất tiếc là đã mất một người bạn. Tôi xin cảm tạ ông đã rộng lòng đón tiếp...

Không bắt tay Tyotkin, chàng ra khỏi phòng. Lúc bấy giờ Katya, "con cừ non" lúc nào cũng thâm lặng, chấp hai tay lại và gần như kêu lên:

- Vadim, em xin anh, khoan đã... (Chàng quay lại, đôi mày giương cao) Vadim ạ, lần này thì anh sai rồi... (Má nàng đỏ bừng lên). Sống với một tâm trạng như thế, với những ý nghĩ như thế thì không thể nào sống được...

- À ra thế! - Rôstsin thốt lên, vẻ hăm dọa

- Xin có lời mừng cô...

- Vadim ạ, anh chưa bao giờ hỏi em, mà em cũng không hề đòi anh phải hỏi, em không hề can thiệp vào công việc của anh... Em tin anh. Nhưng anh Vadim yêu dấu của em, anh phải hiểu rằng anh đang có những ý nghĩ sai trái. Đã từ lâu, từ lâu lắm. em muốn nói với anh... Cần phải làm một cái gì khác hẳn... Chứ không phải là cái việc mà anh định làm khi lên đường đến đây... Trước hết phải hiểu đã... Rồi sau đó, nếu anh tin chắc là mình hiểu đúng (tuy đã buông tay xuống, trong cơn xúc động dữ dội nàng vẫn vịn hai bàn tay vào nhau ở dưới bàn). Nếu anh tin chắc là lương tâm anh cho phép anh làm như vậy, anh hãy đi mà chém giết...

- Katya! - Rôstsin gầm lên một tiếng hằn học như vừa bị đánh. - Anh xin em im ngay đi cho.

- Không!... Em nói thế là vì em yêu anh vô cùng... Anh không được làm kẻ sát nhân, không được, không được... Tyotkin, không dám bênh nàng mà cũng chẳng dám bênh chàng, cứ thì ào nhắc đi nhắc lại:

- Kìa hai bạn, hai bạn, chúng mình hãy nói chuyện bình tĩnh, rồi chúng mình sẽ thỏa thuận được với nhau thôi... Nhưng đến đây không còn cách gì thỏa thuận được với nhau nữa rồi. Tất cả những gì u uất đang cháy âm ỉ trong lòng Rôstsin từ mấy tháng nay, bây giờ đã nổ

tung ra thành một nỗi căm hờn điên rồ. Đứng ở ngưỡng cửa, cổ vươn ra, môi hé mở để lộ hai hàm răng nghiến chặt, chàng hăm hăm nhìn Katya. -Tôi căm thù cô, chàng rít qua kẽ răng. -Cô đem cái tình yêu ấy đi đâu thì đi cho khuất mắt tôi... Cô sẽ tìm được một thằng Do thái... một thằng bolsêvik nào đấy... Đi đi!... Từ cổ chàng phát ra một âm thanh ầm ức đau đớn, hết như hôm nào ở trên toa xe lửa. Có thể ngờ chừng chàng sắp nổ bùng ra, gây một tai họa gì khủng khiếp... (thậm chí Tyotkin còn bất giác nhích tới để che đỡ cho Katya). Nhưng Rôstsin từ từ nhắm mắt lại, rồi đi ra...

Xêmiôn Kraxilnikôv ngồi trên giường bệnh xá nghe ông anh nói chuyện, vẻ mặt lầm lì. Những món quà của Matriôna gửi tới - miếng thịt mỡ ướp, con gà, mấy chiếc bánh rán nhân thịt được bày ở chân giường, Xêmiôn chẳng buồn nhìn tới. Anh ta gầy lắm, sắc mặt bùng beo, râu ria không cạo, mái tóc vì nằm lâu đã xẹp hẳn xuống, đôi ống quần lót bằng vải trúc bầu vàng phủ lên một đôi ống chân khẳng khiu. Anh cầm một quả trứng đỏ tẩn mẩn chuyển từ tay này sang tay kia. Alekxêy, ông anh ruột của Xêmiôn, nước da rám nắng, bộ râu vàng óng, ngồi trên một chiếc ghế đẩu, hai chân đi đôi ủng hạng tốt chạng ra hai bên, ăn nói dịu dàng rất dễ nghe, nhưng anh ta nói bao nhiêu thì lòng Xêmiôn lại thấy xa lạ ngỡ ngàng bấy nhiêu.

- Đường lối nông dân đi một đường, đường lối công nhân đi một nẻo, chú nó ạ - Alekxêy nói.

- Ở chỗ ta, trong khu mỏ Glubôki, công nhân xuống hầm: mỏ bị ngập. máy không chạy, kỹ sư thì trốn hết. Thế nhưng phải có cái ăn chứ, có phải không nào? Thế là bao nhiêu công nhân đều vào Hồng quân sạch. Có nghĩa là quyền lợi của họ ở như đào sâu cách mạng. Có phải không nào? Còn như cách mạng của cánh nông dân ta chung quy là sáu thước đất màu. Đào sâu của ta là cày, gieo, gặt. Anh nói có đúng không nào? Chúng mình đi đánh nhau cả, thì lấy ai mà làm ruộng? Đàn bà chắc? Đàn bà thì lo được cho gia súc cũng đã là phúc rồi. Thế mà đất thì ưa "cần", nó phải được chăm chút tử tế. Thế đấy chú nó ạ. Ta về

đi: ăn cơm nhà, chú nó sẽ chóng khỏe hơn. Bây giờ nhà ta có đất rồi. Nhưng lại thiếu người: nào bừa, nào gieo, - một mình anh với Matriôna làm sao xuê? Lợn nhà bây giờ mười tám con. Đang tính chuyện tậu thêm con bò cái nữa. Bao nhiêu việc ấy đều cần có người cả.

Alekxêy rút trong túi áo ca-pốt ra một gói thuốc lá mộc. Xêmiôn lắc đầu ra hiệu không hút: "Ngực hãy còn đau". Trong khi tiếp tục khuyên nhủ em về làng, Alekxêy lục lọi mấy món quà, lấy ra một chiếc bánh rán tròn trĩnh, nắn nắn rồi nói:

- Ăn đi chú, chỉ tính riêng bơ thôi Matriôna đã tống vào đây vài lạng rồi.

- Nó thế này, anh Alekxêy Ivanôvits ạ, -Xêmiôn nói, em cũng chẳng biết trả lời anh như thế nào bây giờ. Về nhà ở cho đến khi vết thương khỏi hẳn thì tội gì em chẳng về, lại còn mừng nữa ấy chứ. Nhưng bây giờ em chẳng ở lại làm ruộng được đâu, anh đừng trông mong gì vào em.

-Thế cơ đấy. Nhưng cho anh hỏi tí: tại sao?

- Em không thể ở lại nhà được, Aliôsa ạ... (Miệng Xêmiôn mếu xệch đi, nhưng rồi anh cố tự chủ được). Anh hiểu cho em, em không thể thế được. Em không thể quên vết thương của em được... Em không thể quên cảnh chúng nó tàn sát, hành hạ các bạn đồng ngũ của em được... (Anh quay mặt ra cửa sổ, miệng lại mếu xệch đi như ban nãy, mắt nhìn trừng trừng, ánh lên một tia lửa hằn học). Anh phải tự đặt mình vào địa vị của em... Trong tâm khảm em chỉ có một ước mộng: phải làm thế nào cho cái lũ rắn độc ấy... (anh lẩm bẩm mấy tiếng gì không rõ, đoạn lại nói to lên, tay bóp chặt quả trứng đỏ), Em không thể nào nguôi được... Chừng nào mà quân chó má ấy vẫn còn uống máu chúng ta... thì em không ngồi yên được!

Alekxêy Ivanôvits lắc đầu. Anh ta nhớ một bãi nước bọt, bóp tắt mẩu thuốc lá, nhìn quanh tìm chỗ rồi vứt nó xuống gầm giường.

-Thôi được, Xêmiôn ạ, đó là việc của chú nó, anh phải coi trọng... Thế thì cứ về nhà mà tĩnh dưỡng. Rồi anh không ép uống chú nó đâu.

Alekkây Kraxilnikôv vừa ra khỏi bệnh xá thì gặp ngay một người đồng hương tên là Ignat, mới ở mặt trận về. Hai người đứng lại chào hỏi nhau một lát. Ignat cho biết rằng mình hiện lái xe cho ủy ban hành chính.

-Ta đến rạp "Xolêyl" đi, - Ignat nói, - rồi về nhà tôi ngủ. Hôm nay ở đây họ sẽ đấu nhau một phen kịch liệt đây. Anh có nghe nói đến chính ủy Broinitxki chứ? Ấy, không biết hôm nay ông ta sẽ xoay sở ra sao đây? "Quân" của ông ta quá quắt lắm: cả thành phố kêu vang lên. Chiều hôm qua ở góc phố đằng kia có hai thằng học trò nhỏ bị chúng nó giết chết: tự dưng vô cớ chúng nó tuốt gươm xông vào chém hai thằng bé. Lúc ấy tôi đang đứng cạnh cái trụ kia. Trông thấy mà lộn cả gan ruột lên.

Đang dở câu chuyện, họ đã đến rạp chiếu bóng "Xolêyl. Trong rạp đông nghịt. Hai người chen một lúc thì vào được sát chỗ dành cho dàn nhạc. Trên cái sân khấu nhỏ, trước bàn của chủ tịch đoàn (gồm có một bà mặt tròn mặc áo ca-pốt nhà binh, một người lính lâm li đầu quấn băng bắp, một ông già khô đét đeo mực kính và hai người thanh niên mặc áo sơ mi cổ chui của bộ đội), một người dáng hơi gù, mặt tái xanh, mái tóc đen rất rậm, đang bước từng bước nặng và mau đi đi lại lại như con thú bị nhốt trong chuồng. Ông ta vừa nói vừa giơ nắm tay yếu ớt lên làm một cử chỉ lặp đi lặp lại đều đều như đánh nhịp, tay kia thì nắm một tập những mảnh giấy in cắt ở các báo ra.

Ignat rỉ tai Kraxilnikôv:

- Một ông giáo, có chân trong xô-viết đấy...

- ...Chúng ta không thể làm thịnh... Chúng ta không được làm thịnh... Thử hỏi chính quyền trong thành phố này có phải là chính quyền xô-viết mà các đồng chí đã đấu tranh để thiết lập nên không?... Ở đây chỉ có sự lộng hành thống trị... Một chế độ cường bạo còn tệ hơn cả chế độ

Sa hoàng... Người ta xông bừa vào nhà dân lành... Đến chập tối là không ai dám ra phố nữa... người ta lột áo, người ta cướp của... người ta giết trẻ em ngay giữa phố... Tôi đã nói chuyện này với ủy ban hành chính, tôi cũng đã nói với ủy ban cách mạng... Họ đều bất lực... Ông ủy viên quân sự đang dùng quyền lực vô hạn của mình để bao che tất cả những tội ác này... Các đồng chí!... (Ông ta lập cập giơ năm giấy in lên đập vào ngực). Tại sao họ giết trẻ con? Các người có bản chúng tôi thì bản đi... Chứ sao các người lại đi giết trẻ con?

Mấy tiếng sau cùng của ông giáo bị tiếng xôn xao xúc động nổi lên khắp căn phòng át đi. Ai nấy đều đưa mắt sợ sệt và khích động nhìn nhau. Diễn giả ngồi xuống cạnh bàn chủ tịch đoàn đưa năm giấy in lên che gương mặt nhăn nheo. Người lính băng đầu đang giữ quyền chủ tọa ngoái cổ nhìn vào hậu trường:

- Xin mời đồng chí Trifônôv, đội trưởng đội Xích vệ, phát biểu. Tiếng vỗ tay vang khắp phòng họp. Cử tọa giơ cao hai tay lên mà vỗ. Từ cuối phòng có mấy giọng phụ nữ gọi to: "Yêu cầu đồng chí Trifônôv phát biểu!" Một giọng trầm vang lên ồ ồ: "Trifônôv đi!" Bấy giờ Alekxêy kraxilnikôv để ý thấy bên cái vành bán nguyệt dành cho dàn nhạc có một người nãy giờ đứng quay lưng về phía cử tọa, và đến đây bỗng bật thẳng người lên như cái lò xo, quay hăn mặt về phía những người đang hò hét. Đó là một người cao dong dỏng, mặc chiếc áo va-rơ-ri da rất diện có hai dây đai của sĩ quan nịt chéo trước ngực. Đôi mắt lồi nhàn nhạt màu thép của hăn ngạo nghễ, lạnh lùng lướt qua từng gương mặt, và hăn nhìn đến đâu thì ở chỗ ấy lập tức thấy người ta bỏ tay xuống, rụt đầu lại và thôi vỗ tay. Có một người cúi lom khom bước vội ra cửa.

Người có đôi mắt màu thép mỉm cười khinh bỉ. Bằng một động tác gọn ghẽ, hăn nắn lại bao súng. Hăn có một gương mặt dài dài, cạo rất nhẵn, trông như mặt kếp hát. Hăn lại quay về phía sân khấu, tựa hai khuỷu tay lên dây lan can bao quanh chỗ ngồi của dàn nhạc. Ignat huých vào sườn Kraxilnikôv.

- Broinitxki đấy. Cậu ạ, ông ta mới nhìn một cái mình đã thấy sợ rồi. Từ trong hậu trường, đội trưởng Xích vệ Trifônôv bước ra, đôi ủng nặng nện thình thình trên sân khấu. Ông tay áo va-rơ vải bông của ông ta có đeo một dải băng đỏ. Ông cầm trong tay một cái mũ lưỡi trai, cũng có đính băng đỏ trên vành. Dáng ông ta chắc nịch, điềm tĩnh. Ông thông thả bước ra mép ngoài sân khấu. Lốp da đầu cạo trọc màu xanh xám nhích nhích. Bóng rợp từ vành lông mày hất xuống che kín đôi mắt. Ông giơ tay lên (trong phòng im ắng hẳn đi) và đưa lòng bàn tay khum khum chỉ về phía Broinitxki đang đứng ở bên dưới.

- Thưa các đồng chí, hiện đồng chí Broinitxki, ủy viên quân sự, có mặt ở đây. Như thế rất tốt. Đồng chí ấy hãy trả lời câu hỏi của chúng ta. Còn nếu đồng chí ấy không muốn, chúng ta sẽ bắt đồng chí ấy trả lời...

- À, à! - Broinitski nói, giọng hăm dọa.

- Phải, chúng ta sẽ có cách. Chúng ta là chính quyền công nông, đồng chí ấy có bốn phận phục tùng chính quyền ấy. Các đồng chí ạ, trong tình hình hiện nay, khó lòng có thể phân biệt ngay được phải trái trong mọi vấn đề... Thời buổi đang rối ren lắm... Và như ai nấy đều biết, rác rưởi bao giờ cũng nổi lên trên.... Cho nên có thể khẳng định rằng có những hạng ký sinh đang bám vào cách mạng để làm bậy...

- Nghĩa là thế nào?... Thì cứ nói rõ tên ra, nói rõ tên ra nào. - Broinixki quát lên, giọng Ba-lan rất nặng.

- Cứ yên trí, rồi đâu sẽ có đấy cả, vội gì?... Các đồng chí, nhờ những nỗ lực của công nhân và nông dân đã sẵn sàng hy sinh xương máu, chúng ta đã quét sạch lũ bạch vệ ra khỏi thành phố Rôxtôv... Chính quyền Xô-viết đã đứng vững trên vùng sông Đôn. Vậy thì tại sao khắp nơi đều vang lên những lời phản kháng? Công nhân dấy động, hồng quân bất bình... Các đoàn tàu chở binh sĩ nổi loạn; tại sao các người bắt chúng tôi chết mục trên các tuyến đường sắt?... Vừa rồi chúng ta đã được nghe một đại diện của giới trí thức phát biểu (bàn tay khum khum đưa về phía diễn giả ban nãy). Vậy thì tình trạng ấy do đâu mà có? Cứ như thế mọi người đều bất mãn với chính quyền xô-viết. Ai mà chẳng

muốn hỏi: tại sao các người lại cướp bóc, tại sao các người lại say rượu, tại sao các người lại giết trẻ con? Diễn giả phát biểu trước tôi thậm trí còn đề nghị được đem ra xử bắn nữa (Đôi ba chỗ có tiếng cười và vài tiếng vỗ tay lác đác). Thừa các đồng chí! Chính quyền xô-viết không cướp bóc và không giết trẻ con. Thế nhưng có những hạng vô lại đủ cỡ bám vào chính quyền xô-viết để cướp của và giết người... Làm như vậy, chúng phá hoại lòng tin của nhân dân đối với chính quyền xô-viết, và do đó chúng cung cấp cho những kẻ thù của chúng ta một vũ khí tàn khốc... (Một khoảng trống. Trong phòng im phăng phắc, đến hơi thở của hàng trăm con người cũng không hề nghe thấy). Cho nên tôi muốn hỏi đồng chí Broinitxki một câu... Đồng chí ấy có biết vụ giết hai em học sinh chiều qua không?

Một giọng băng giá từ phía dưới đưa lên:

- Có, có biết.

-Tốt lắm. Thế đồng chí ấy có biết những vụ cướp đêm, biết những cuộc chè chén ở khách sạn "Palax" không? Có biết những cửa cải bị trưng dụng lọt vào tay ai không? Đồng chí làm thỉnh à, đồng chí Broinitxki? Chẳng biết trả lời thế nào bây giờ, đồng chí nhỉ. Cửa trưng dụng đều được một lũ kẻ cướp bán đi lấy tiền uống rượu hết rồi... (Trong phòng nhao nhao lên. Trifônôv giơ tay). Và chúng tôi còn được biết thêm những chuyện sau đây nữa. Không hề có ai trao quyền cho đồng chí ở Rôvtôn cả, công lệnh của đồng chí là công lệnh giả, và những câu khoe khoang của đồng chí nói là có liên lạc với Moxkva và nhất là với đồng chí Lê-nin là những câu nói dối trắng tráo...

Bấy giờ Broinitxki đứng rất thẳng. Gương mặt đẹp trai của hắn tái mét đi và giật giật từng đợt. Đột nhiên hắn đâm bổ sang một bên, nơi có anh lính hồng quân trẻ măng có bộ tóc vàng nhạt đang đứng há mồm ra, túm lấy áo ca-pốt anh ta và chỉ lên Trifônôv quát lớn, giọng nghe mà sồn gáy:

- Bắn chết thằng khốn nạn kia đi! Mặt anh lính trẻ biến dạng đi một cách kỳ dị. Anh ta lấy khẩu súng đeo sau lưng. Trifônôv đứng im

không nhúc nhích, hai chân chạng ra, chỉ có cái đầu cúi xuống như con bò tót. Từ bên cánh gà, một anh công nhân nhảy ra đứng bên cạnh Trifônôv, tay hấp tấp lên quy lát, rồi lập tức lại có thêm một người nữa, rồi một người thứ ba, và nhoáng một cái khắp sân khấu đã đen kịt những áo va-rơ, áo bêkes, áo ca-pốt, những lưỡi lê chạm vào nhau lách cách. Bấy giờ chủ tọa đứng lên trên chiếc ghế, rồi vừa nắn lại dải băng tụt xuống mắt vừa cất cái giọng khàn khàn lên nói:

- Yêu cầu các đồng chí chớ hoảng hốt, không hề xảy ra một việc gì bất ngờ cả. Phía sau kia, yêu cầu đóng các cửa lại. Đồng chí Trifônôv được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Bây giờ mời đồng chí Broinitxki trả lời. Nhưng Broinitxki đã biến đi đằng nào không rõ. Chỉ còn anh lính tóc vàng cầm súng đứng bên chỗ ngồi của dàn nhạc, mồm há hốc ra vì sửng sốt.

Trước thôn Kôrênevkaia. Quân đoàn tình nguyện đã gặp phải một sức kháng cự rất đáng gờm. Tuy vậy, nó vẫn chiếm được cái thôn cô-dắc này với những tổn thất nặng nề, và đến đây cái tin mà người ta sợ nhất đời, đã được xác nhận: cách đây mấy hôm thành phố Êkatêrinhôđar, thủ phủ vùng Kuban - tức là mục tiêu của cuộc hành quân, là nơi nghỉ ngơi mà mọi người đang mong ước, và là căn cứ của những chiến dịch sau này - đã đầu hàng bọn bolsêvik mà không hề nổ súng. Đội quân tình nguyện Kuban do Pôkrôvxki chỉ huy, thủ lĩnh vùng Kuban và hội đồng Rađa đều đã tẩu thoát đi đằng nào hết. Thế là cách mục tiêu ba ngày đường, đột nhiên quân đoàn đã lâm vào thế bí.

Niềm hy vọng sẽ được vùng Kuban đón tiếp niềm nở cũng tỏ ra vô căn cứ nốt, bọn cô-dắc hình như đã quyết định tự mình tìm hiểu lấy tình hình, không cần đến sự giúp đỡ của bọn "ca-đê". Trên đường hành quân của Quân đoàn tình nguyện, các ấp trại đều bị bỏ trống, qua mỗi làng đều có thể bị phục kích, trên mỗi đỉnh đồi đều có một khẩu súng máy rình sẵn. Bây giờ Quân đoàn tình nguyện có thể trông mong vào đâu? Liệu có thể mong rằng dân cô-dắc vùng Kuban - vốn là người gốc gác ở Ukrain - hay dân Tserkex, vẫn còn nhớ mối thù lâu đời đối với người Nga, hay những đơn vị của quân đoàn Kavkaz bị mắc nghẽn trên đường sắt đã nằm lì lại trên đất Kuban trù phú - liệu có thể mong rằng những phần tử đó đột nhiên hòa giọng với đám sĩ quan đeo lon vàng và đám Junker mắng sửa mà hát lên: "Vì Kornilôv, vì tổ quốc, vì đức tin, ta hãy đồng thanh hô ư-a" không? Dù sao thì đó cũng là cái công thức duy nhất mà Quân đoàn tình nguyện có thể đưa ra trước các thôn ấp cô-dắc trù phú đang chột dạ đề phòng ("Có lẽ đã đến lúc tuyên bố thành lập một nền cộng hòa độc lập của ta, của dân cô-dắc chăng?") cũng như trước đám dân tứ xứ đã tập hợp lại dưới ngọn cờ đỏ để chiến đấu cho quyền bình đẳng được cày bừa và đánh cá trên các đất đai và sông hồ vùng Kuban và vùng sông Đôn, chiến đấu để thành lập các xô-viết thôn ấp...

Quả tình, trong đoàn xe tải đi theo đạo quân có một cán bộ tuyên truyền rất nổi tiếng là thủy thủ Fiôđor Batkin, một người đi chân vòng kiềng, nước da đen đũi, mặc áo va-rơ cài chéo và đội mũ lính thủy có đính vải lụa Thánh Ghêorghi. Đã nhiều lần các sĩ quan tìm cách bắn chết hắn trong đoàn xe tải vì lẽ hắn là một thằng Do-thái và là một thằng bolsêvik chó đẻ. Nhưng bản thân Kornilôv đã bao che cho hắn, nghĩ rằng tên thủy thủ nổi tiếng này có thể bù đắp một cách trọn vẹn tất cả những lỗ hổng của quân đoàn về phương diện tư tưởng. Mỗi khi quan tổng tư lệnh cần nói chuyện với nhân dân (trong các thôn cô-dắc), ngài đều cho Batkin ra nói trước. Batkin liền chứng minh một cách tài tình cho dân làng thấy rằng Kornilôv là người bảo vệ cách mạng, còn bọn bolsêvik thì ngược lại, chính là những tên phản cách mạng đã bị quân Đức mua chuộc. Quân đoàn không thể đầu hàng được: hồi ấy không có lệ bắt sống tù binh. Phân tán đi thì sẽ bị tĩa lẻ. Đã có cả một kế hoạch mở con đường máu qua các thảo nguyên Axtrakhan chạy ra sông volga và rút về Xibêri. Nhưng Kornilôv khẳng khẳng một mực chủ trương tiếp tục hành quân về Êkatêrinôđar và dùng xung kích đánh chiếm thành phố. Từ Kôrênevka quân đoàn đi ngoặt về phía nam, và sau những trận đánh ác liệt ở cạnh làng Uxt Labinxkaia, đã vượt qua sông Kuban đang mùa lũ nước cuộn lên dữ dội.

Đoàn quân đi không nghỉ chân, kéo theo một đoàn xe chở rất nhiều thương binh, tuy vậy nó vẫn rất đáng sợ, và mỗi lần bị tập kích, nó đánh trả những đòn đau đến nỗi lần nào vòng vây của quân đỏ cũng đều phải đứt ra để cho nó đi qua.

Đoàn quân tiến về phía Maikôp để đánh lạc hướng quân địch, rồi đến làng Philippôvka, nó lại vượt qua sông Bêlaia và đột ngột quay ngoặt về phía tây, tiến vào hậu phương Êkatêrinôđar. Ở đây, phía sau sông Bêlaia, trong một khe núi hẹp, nó đã bị một lực lượng hồng quân rất lớn chặn đánh. Tình thế đã có vẻ tuyệt vọng. Thương binh nhẹ chở trong đoàn xe đều được phát súng... Trận chiến đấu kéo dài suốt ngày hôm ấy. Quân đỏ từ các cao điểm nã đại bác xuống và quét đại liên vào

những điểm xung yếu, vào đoàn xe tải, làm cho lính xạ kích không ngóc đầu lên được. Nhưng đến chập tối, khi những đơn vị tình nguyện xơ xác tuyệt vọng tiến lên phản công một đợt cuối cùng nữa, quân đỏ rút bỏ các cao điểm và để cho đạo quân của Korlinôv đi về phía tây. Lần này đã lại diễn ra cái điều vẫn diễn ra trước đây: kinh nghiệm quân sự, và cái ý thức cho rằng kết quả trận đánh quyết định sự sống còn của mình, đã giành phần thắng.

Suốt đêm hôm ấy, các làng cô-dắc ở xung quanh bốc cháy ngùn ngụt. Thời tiết xấu hẳn đi, gió bắc thổi mạnh. Trời phủ đầy những đám mây dày đặc. Mưa bắt đầu đổ hột, rồi cứ thế trút xuống rào rào suốt đêm. Ngày mười lăm tháng ba đoàn quân đang tiến về phía Nôvô-Đmitrôvxkaia thì thấy trải ra trước mặt một khoảng rộng mênh mông ngập nước và bùn nhão. Những đám gò thừa thốt đầy rãnh bánh xe đều mất hút trong đám sương mù bay là là sát đất. Quân lính lội bì bõm trong bùn, nước ngập đến đầu gối, xe giàn và đại bác lún đến trục bánh xe. Những bông tuyết ướt át đổ xuống, và trời bắt đầu nổi một trận bão tuyết dữ dội chưa từng thấy.

Rôstsin bước ra khỏi toa chở hàng, xốc lại khẩu súng trường và túi đựng đồ đeo sau lưng. Chàng đưa mắt nhìn quanh. Trên các đường ray nhận nhịp những toán lính của trung đoàn Varnavxki... Ở đây lẫn lộn những áo ca-pốt, áo khoác ngắn bằng da cừu, áo măng tô thành thị nịt bằng dây gai. Nhiều người khoác băng đạn súng máy, đeo lựu đạn, súng lục. Người thì đội mũ lưỡi trai, người thì đội mũ chụp lông, có người lại đội mũ dạ tròn tước được của một gã đầu cơ nào đấy. Bùn nhão bị giẫm be bét dưới những đôi ủng rách, những đôi giày nỉ cao ống, những đôi chân quần giẻ. Lưỡi lê chạm vào nhau lách cách. Có mấy người quát: "Nhanh lên các cậu, đến mà họp mít-tinh! Ta sẽ tự giải quyết lấy! Họ đưa chúng mình vào lò sát sinh nhiều quá rồi!"

Sở dĩ có tình trạng khích động này là vì những tin đồn, cũng khuếch đại như mọi tin đồn khác - về cuộc bại trận của các đơn vị đỏ ở cạnh làng Philippôvxkaia. Họ quát tháo: "Kornilôv có năm vạn thằng ca-đê,

thế mà người ta lại đưa một trung đoàn đơn độc đến cho nó thịt... Có kẻ làm phản anh em ạ! Lôi cổ thẳng chỉ huy ra đây!"

Binh sĩ chạy dồn vào sân ga ăn liền với cánh thảo nguyên chìm trong làn mưa mù mịt. Trên các toa chở hàng, những cánh cửa nặng bị xô âm ầm, và từ trên toa nhảy xuống những con người hoang dã cầm súng trường chạy tới chỗ có một đám đông đứng dưới làn gió đang rít lên từng hồi trong những rặng phong dương hình chớp hầy còn trụi lá, xung quanh có những đàn quạ vừa lượn vòng vừa kêu quang quác. Các diễn giả leo lên cái nắp hầm ướp lạnh đắp bằng đất đỏ, khua khua nắm tay trước mặt quát lên: "Các đồng chí, tại sao những toán giặc Kornilôv lại đánh bại được quân ta?... Tại sao người ta lại để cho bọn ca-đê tiến đến Êkatêrinôđar?... Kế hoạch ở đây như thế nào?... Cấp chỉ huy hãy trả lời đi xem!".

Hàng ngàn người thét lên: "Trả lời đi!", tiếng thét mạnh đến nỗi bầy quạ hốt hoảng bay vút lên cao. Đứng trên ngưỡng cửa ga. Rôstsin trông thấy cái mũ lưỡi trai nhàu nát của viên chỉ huy len lỏi giữa đám đầu người nhấp nhô đi về phía nắp hầm đất đỏ: khuôn mặt xương xương cạo nhẵn, nước da tái tái, với đôi mắt nhìn trân trân về một phía, trông rất cương nghị. Rôstsin nhận ra một người quen cũ: Xerghê Xerghêyêvits Xapôjkôv.

Hồi trước chiến tranh, Xapôjkôv đã từng đại diện cho nhóm "những con người của tương lai" lên diễn đàn đập phá tan tành nền luân lý cũ. Anh ta thường xuất hiện trong những buổi họp mặt của giới trưởng giả, với những hình vẽ hấp dẫn trên má, mình mặc chiếc áo đuôi tôm bằng vải trúc bầu nhuộm một màu xanh lá cây tươi rói. Đến thời chiến tranh anh ta tình nguyện xung vào kỵ binh, và đã khét tiếng là một tay trình sát liều lĩnh và là một anh chàng hay gây sự đánh nhau. Anh ta được nhận làm thiếu úy. Vào đầu năm 1917, đột nhiên anh bị bắt đưa về Pêtrograd và bị tuyên án xử bắn vì tham gia một tổ chức bí mật. Được cuộc cách mạng tháng hai giải phóng, anh tham gia xô-viết binh sĩ với tư cách đại biểu của nhóm vô chính phủ. Sau đó anh ta mất hút đi đâu

một thời gian rồi đến tháng mười lại thấy anh xuất hiện trong trận chiếm Cung điện Mùa đông. Anh ta là một trong những sĩ quan chính quy đầu tiên sung vào Hồng quân.

Bây giờ anh ta trầy trật leo lên nắp hầm, chân trượt lên lớp cỏ, rồi, vừa rướn cổ lên vừa chúc cằm xuống làm cho lớp da dưới cằm gấp nếp lại, anh ta đút hai ngón tay cái vào thắt lưng, đưa mắt qua hàng ngàn cái đầu đang ngẩng lên phía mình.

- Các anh muốn biết vì sao bọn chó đều đeo lon vàng lại đánh các anh thua liểng xiểng phải không, hả cái lũ quỷ to mồm kia? Thế thì đây: chính vì cái thói kêu la inh ỏi và làm ăn bậy bạ của các anh chứ còn vì sao nữa. - Xapôjkôv nói, giọng ngạo nghễ và không lấy gì là to lắm, nhưng đủ cho cả đám lính đều nghe rõ. - Các anh không chịu nghe lệnh của tổng chỉ huy, động một tí là các anh sửa nhắng lên, nhưng thế vẫn chưa đủ... Bây giờ mới biết là trong bọn các anh lại có cả những kẻ hoảng loạn nữa!... Ai bảo các anh là quân ta bị đánh bại ở Philippôvxkaia? Ai bảo với các anh là có kẻ phản trắc để cho Kornilôv tiến quân đến Êkatêrinêđar? Anh phải không? (Xapôjkôv nhanh nhẹn rút khẩu súng lục ra chỉ vào một người nào đó trong đám binh sĩ đứng ở phía dưới). Nào, leo lên đây, ta nói chuyện... À, không phải anh hả... (Xapôjkôv miễn cưỡng đút súng vào túi). Các anh tưởng tôi là thằng ngu, thằng con nuông chỉ biết làm nũng mẹ, cho nên không hiểu tại sao các anh sửa nhắng lên thế phồng?... Các anh có muốn tôi nói rõ là tại sao không? Kia kia, Fedka Ivôlghin là một, Pavlenkôv là hai, Têrenti Đulya là ba, có điện trực tiếp báo cáo cho biết là ở ga Afipxkaia có mấy toa xi-téc chở đầy rượu... (Có tiếng cười rộ, Rôstsin cười gằn một mình, miệng méo xệch: "Hắn gỡ được rồi, cái thằng đểu, cái thằng hề chết tiệt ấy"). Thôi thế là rõ: các cậu ấy anh đừng lao vào chiến đấu. Rõ ràng tổng chỉ huy là tên phản bội rồi: nhờ mấy toa xi-téc lọt vào tay bọn sĩ quan của Kornilôv, thì có phải là tai hại cho nền cộng hòa xô viết không... (Đám binh sĩ cười phá lên. Lũ quạ lại bay tán loạn). Như vậy,

chuyện này tôi coi như đã thanh toán xong, các đồng chí ạ... Bây giờ tôi đọc các đồng chí nghe bản thông báo chiến sự mới nhất.

Xapôjkôv rút ra một tập giấy và bắt đầu đọc to lên, Rôstsin quay lại, đi qua nhà ga ra thêm, và ngồi xuống một chiếc ghế dài đã gãy, lấy gói thuốc lá mộc ra quấn một điếu. Cách đây một tuần chàng đã dùng những giấy tờ giả mạo đăng ký vào một đoàn hồng quân đi tàu ra mặt trận. Chàng và Katya đã tạm thu xếp được với nhau. Sau cuộc nói chuyện khổ tâm trong bữa trà ở nhà Tyôtkin, Rôstsin đi lang thang suốt ngày trong thành phố, đến đêm mới về. Tránh nhìn vào mặt Katya để khỏi tỏ ra yếu đuối, chàng nói, giọng nghiêm khắc:

- Em sẽ ở đây một vài tháng gì đấy, cũng chưa biết trước được... Em với ông ta chắc là chính kiến hợp nhau lắm rồi... Hễ có dịp là anh sẽ trả tiền trọ cho ông ta. Nhưng anh tha thiết yêu cầu em nói cho ông ta biết ngay từ bây giờ rằng ông ta không phải nuôi không em đâu, anh không muốn chịu ơn ai hết... Thế đấy, còn anh thì sẽ đi biệt trong một thời gian.

Katya hỏi khẽ, đôi môi chỉ hơi mấp máy:

- Ra mặt trận à?

- Em ạ, điều đó chỉ có liên quan đến mỗi một mình anh thôi.

Tình cảnh Katya thật chẳng ổn một chút nào. Mùa hè năm ngoái, sau một ngày tháng bảy, trên bãi bờ xây, trước mặt dòng sông Nêva phẳng như gương in bóng những đường cong của các nhịp cầu và dãy cột trên đảo Vaxilievski, vào cái ngày nắng sáng đã lùi xa vào dĩ vãng ấy, Katya ngồi bên mé nước, trên một chiếc ghế đá hoa cương, và Rôstsin đã nói với nàng: "Những cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt, những cuộc cách mạng sẽ qua đi, những quốc gia sẽ tiêu vong, và chỉ còn lại tấm lòng em ngàn đời bất diệt..." Thế mà nay họ đã chia tay nhau như hai kẻ thù trên một góc sân lầy lội... Katya có tội tình gì mà phải chịu một kết cục như vậy?... "Nhưng trong khi cả nước Nga đang diệt vong thì điều đó có nghĩa lý quái gì?"

Dự định của Rôstsin rất đơn giản: trà trộn vào một đơn vị hồng quân đi tới khu vực đang đánh nhau với quân đoàn tình nguyện và hễ có cơ hội là trốn sang hàng ngũ bạch quân. Trong quân đoàn chàng có quen riêng tướng Markôv và đại tá Nêjentxev. Chàng có thể cung cấp cho họ những tài liệu quý giá về cách bố trí và tình hình của các đơn vị đỏ. Nhưng điều chủ yếu nhất là chàng chỉ mong sao được cảm thấy mình ở giữa những người của mình, vứt bỏ cái mặt nạ đáng nguyên rủa này đi, thở cho thật thoải mái, và cùng với tràng đạn chì, nhổ vào mặt cái "lũ dân ngu bị lừa bịp và lũ mọi rợ xống dây cương" ấy tất cả mối căm thù đang ứ đọng lại trong lòng chàng thành một cục máu đông đặc...

Một người lù đù, mình mặc chiếc áo khoác ngắn, lông cừu độn trong lần vải thoi ra ngoài qua mấy lỗ thùng ở dưới nách và ở sau lưng, nói với Rôstsin:

- Về cái khoản rượu chè ấy ông chỉ huy nói đúng đấy. Chúng ta làm ồn nhiều quá. Chúng ta cứ nhặng xị cả lên, nhưng xem lại thì thấy cần phải suy nghĩ cho kỹ mới hiểu được ra nhẽ. Hắn ngồi ghé vào chiếc ghế Rôstsin đang ngồi, xin dùm thuốc lá.

- Cậu ạ, tôi hút tẩu theo kiểu người già. (Hắn quay về phía Rôstsin một khuôn mặt dạn dày mưa gió, với bộ râu bạc màu và đôi mắt xéch nheo nheo). Ở Nijni tôi làm công trong các nhà kho của phường buôn, đâm quen hút tẩu từ dạo ấy. Từ năm 1914 tôi đi đánh nhau. Từ đấy không tài nào ngừng lại được nữa. Đấy cậu xem, cũng là một chiến sĩ ra trò đấy chứ!

- Phải, cũng đã đến tuổi phải nghỉ ngơi rồi,

- Rôstsin đáp miễn cưỡng.

- Nghỉ ngơi! Nghỉ ngơi thế quái nào được? Cậu rõ ràng là con nhà giàu. Không, tôi không rời bỏ công chuyện đánh nhau đâu. Tôi đã khổ vì bọn tư sản quá nhiều rồi! Mười sáu tuổi đã đi làm công thế mà từ đấy cứ làm thẳng giữ kho suốt. Đến khi làm ở nhà lão lái buôn Vaxenkôv - chắc cậu có nghe nói tới lão - tôi được thăng lên trật xà ích nhưng rồi

tôi làm hỏng mất đôi ngựa xám của lão (cho uống nước không phải cách mà); đôi ngựa tốt thật, chỉ tại tôi làm ăn không phải cách thôi, phải nhận như thế, dĩ nhiên là họ đuổi tôi đi. Thằng con trai tôi bị giết, vợ tôi đã chết từ lâu. Bây giờ cậu thử nói tôi nghe: tôi nên chiến đấu cho ai, cho xô-viết hay cho tư sản? Tôi được ăn no, ủng thì tuần trước tôi lột được đôi giày của một xác chết. Kín lắm, nước không vào được đâu, cậu xem này. Công việc của tôi là bắn súng, xung phong rồi sau đó có thể ngồi chực bên nồi xúp. Được cái biết rõ mình khó nhọc cho công chuyện của mình, cậu ạ. Toàn là dân nghèo khổ, dân khổ rách áo ôm như người ta thường nói, toàn những kẻ bị cái vận cơ cực nó ám suốt đời -quân đội ta là thế đấy. Còn như hội đồng lập hiến (ở Nijini tôi đã đi xem họ bầu) thì toàn trí thức với lại những ông già khom.

- Ông anh ăn nói lém lỉnh nhỉ, - Rôstsin vừa nói vừa đưa mắt nhìn trộm ông bạn bất đắc dĩ. Tên ông ta là Kvasin. Đã một tuần nay hai người cùng ngồi một toa xe, ngủ cạnh nhau trên giá để đồ. Trong toa họ gọi Kvasin là "ông nội". Hễ vớ được chỗ nào ngồi đọc được là ông ta lấy báo ra đọc ngay: ông ta đeo lên cái mũi khô đét một cái kính cặp mũi gọng vàng và bắt đầu lăm lăm đọc khe khẽ. "Cái mục kính này - ông ta kể chuyện - tôi kiếm được ở Xamara, theo biên lai đặt hàng. Người đặt hàng là lão triệu phú Baskirev. Người lĩnh hàng lại là tôi".

- Đúng đấy, tôi lém thật, - ông ta trả lời Rôstsin, -tôi không bỏ qua một buổi mít-tinh nào. Mỗi lần đến ga là bao nhiêu sắc lệnh, nghị định, chỉ thị tôi đều đọc hết. Sức mạnh của vô sản chúng ta là ở như lời nói. Nếu cứ im thin thít, chẳng có ý thức giác ngộ gì, thì còn đáng giá được bao nhiêu? Chỉ là cái bị thụt! Ông ta rút một tờ báo, cẩn thận gỡ nó ra trình trọng đeo mục kính vào và bắt đầu đọc xã luận, phát âm như thể các từ ngữ trong bài báo viết bằng thứ tiếng gì ấy chứ không phải tiếng Nga: "...Hãy nhớ rằng chúng ta chiến đấu vì hạnh phúc của tất cả những người lao động và bị bóc lột, chúng ta chiến đấu để giành quyền xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn, một cuộc sống công bằng..."

Rôstsin quay mặt đi, chàng không nhận thấy rằng trong khi đọc đoạn cuối, Kvasin nhìn chàng chằm chập qua vành trên đôi mục kính.

- Thôi anh chàng này đúng là con nhà giàu rồi - Kvasin nói bằng một giọng khác hẳn, - cậu không ưa nghe những chuyện tôi đọc chút nào. Hay cậu là gián điệp? Đến ga Afipxkaia, trung đoàn Varnavxki xuống tàu đi bộ đến thôn Nôvô-Đmitrôvxkaia. Trong đêm khuya tối mịt, gió thổi hun hút trên các lưỡi lê, giạt rách cả quần áo, lửa những bông tuyết to hạt, lạnh buốt vào mặt rát như roi quất! Chân giẫm vỡ lớp tuyết giòn và mỏng, lún xuống lớp bùn nhớp nháp. Qua tiếng gió hút văng lại những tiếng quát tháo: "Đứng lại! Đứng lại! Nhẹ tay chứ! Đừng xô đồ quý!" Khí lạnh luồn qua chiếc áo ca-pốt tồi tàn, buốt đến tận xương. Rôstsin nghĩ bụng: "Mong sao đừng ngã xuống, chúng nó giẫm chết mất..."Cực nhục hơn cả là những lúc phải đứng lại và nghe những tiếng quát tháo như thế từ phía trước văng lại. Rõ ràng là đoàn quân đã lạc lối, đi vu vơ ở đâu dọc một bờ vực hay một bờ ngòi gì đấy. "Anh em ơi, tôi kiệt sức rồi" có tiếng ai nấc lên như một lời vĩnh biệt. "Có phải Kvasin vừa kêu lên không nhỉ? Hẳn lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh mình kia mà. Hẳn đoán ra được rồi. Hẳn không tin lấy một lời nào".

Hôm qua Rôstsin chật vật lắm mới bứt ra khỏi hẳn.

Phía trước lại một lần nữa bị ách lại. Rôstsin nhờ đà đâm chúi vào một vật lưng áo khoác cứng đét lại vì giá. Hai tay tê cóng dút vào ống áo, đầu gục xuống, chàng đứng yên nghĩ thầm: "Thế là đã bốn năm nay mình cố khắc phục tình trạng mệt mỏi, vượt qua hàng nghìn dặm, để đi chém giết. Điều đó rất quan trọng và rất có ý nghĩa. Mình đã xúc phạm đến Katya và đã ruồng bỏ nàng: điều đó có ít nghĩa lý hơn. Ngày mai hay ngày kia mình sẽ trốn và cũng dưới một trận bão tuyết như thế này mình sẽ bắn giết những người này, những người Nga. Kể cũng kỳ quặc. Katya vẫn nói mình là người cao quý và nhân hậu. Kỳ quặc thật, rất kỳ quặc".

Chàng tò mò theo dõi những ý nghĩ này. Dòng suy tư của chàng đã đứt đoạn. "Chà, gay quá, - chàng nghĩ - ta chết cóng mất. Những ý nghĩ

quan trọng nhất, những ý nghĩ cuối cùng, đang lần lượt diễn qua tâm trí ta. Như thế nghĩa là ta sắp nằm xuống tuyết".

Nhưng cái lưng áo cứng đét ở trước mặt lắc lư bước tới, Rôtsin cũng lắc lư bước theo. Hai chân đã bắt đầu lún xuống đến tận đầu gối. Chiếc ủng nặng hàng chục cân phải ráng sức lắm mới rút được ra khỏi lớp đất sét nhão. Gió đưa lại một mảng câu đứt đoạn: "Sông, các cậu ạ..." Một tiếng chửi truyền đi. Gió vẫn thổi hun hút trên các lưỡi lê, lồng vào trí óc người ta những ý nghĩ kỳ dị. Những bóng người mờ mờ lom khom đi qua cạnh Rôtsin. Chàng lấy hết sức rút chân lên, bật ra một tiếng kêu, rồi lại bước đi.

Dòng sông cuộn cuộn vạch thành một nét sẫm trên tuyết, rồi mờ dần sau tấm màn dày dẹt bằng những bông tuyết bay loạn xạ. Chân cứ trượt trên bờ dốc... Dòng nước đen sẫm hung hãn lao đi. Xung quanh có tiếng nói xôn xao:

- Cầu ngập rồi.
- Quay trở lại thôi chứ?
- Đứa nào bảo quay trở lại đấy? Mà hử? Mà muốn quay lại à?
- Buông ra... Kìa đồng chí, buông ra nào.
- Cho nó một báng súng.
- Ồi giời ơi? Ồi giời ơi? Ở phía dưới, sát mé nước có ánh đèn pin bật lên. Tia sáng hình chớp soi lên nhịp cầu uốn lưng rùa ngập dưới làn nước xám chảy băng băng, soi lên những mảnh lan can đã nứt toác ra. Ánh đèn pin chiếu ngoằn ngoèo lên cao, rồi tắt ngấm. Một giọng khàn khàn, dễ sợ vang lên:

-Toàn trung đội... qua sông!... Súng đạn để lên đầu. Đừng xô đấy. Từng hai người một... Đi đi! Tay cầm súng giơ cao lên, Rôtsin lội xuống nước ngập đến thắt lưng. Dù sao nước cũng vẫn không lạnh bằng gió. Nó xô mạnh vào sườn bên phải, đẩy nghiêng người đi, ra sức lôi người ta xuống cái vực thăm màu xám nhờ nhờ kia. Chân cứ trượt đi tuồn tuột, chỉ chạm hờ vào ván cầu gãy gập ghềnh.

Trung đoàn Varnavxki được điều gấp đến Nôvô-Đmitrôvxkaia để trợ lực cho các đơn vị địa phương. Dân trong làng cô-dắc đều ra đào hào, đắp công sự quanh trụ sở ban quản trị thôn ấp và quanh một số nhà, đặt súng máy. Trọng pháo được bố trí ở phía nam, trong làng Grigôrievxkaia. Cũng trong khu vực ấy có trung đoàn Bắc Kavkaz thứ hai do Đmitrijlôba chỉ huy, đã truy kích quân đoàn tình nguyện mãi từ Rôxtôv trở đi. Chếch về phía tây, ở Afipxkaia, có một đội trấn thủ, một đơn vị pháo và mấy đoàn tàu bọc thép. Lực lượng của hồng quân được bố trí quá tản mạn - một điều không thể chấp nhận được trong một tình trạng đường sá ngập ngựa như lúc bấy giờ.

Đến xế chiều có một người cô-dắc mình phủ đầy tuyết ẩm và bùn phi qua khoảng đất trống trước mặt trụ sở ban quản trị thôn ấp. Con ngựa dừng lại trước thềm, sườn phập phồng bốc hơi lên.

- Đồng chí chỉ huy đâu?... Mấy người chạy ra thềm, tay vội vã cài khuy áo ca-pốt. Xapôjkôv mặc chiếc áo khoác ngắn của kỵ binh gạt họ ra hai bên, bước ra phía trước.

- Tôi là chỉ huy. Thở hỗn hển, người cúi rạp xuống mỏ yên, người cô-dắc nói:

- Đồn canh giới bị tiêu diệt sạch. Chỉ một mình tôi thoát được.

- Còn gì nữa không?

- Còn một điều nữa là đến đêm Kornilôv sẽ đem toàn lực đánh vào đây. Các ông cứ yên trí như thế. Mấy người đứng trên thềm đưa mắt nhìn nhau. Trong số những người đứng đây có những đảng viên cộng sản phụ trách tổ chức việc phòng thủ thôn ấp. Xapôjkôv thở phì phò, da cổ gấp nếp lại: "Tôi đã sẵn sàng, còn các đồng chí thì sao?..."Người cô-dắc xuống ngựa, bắt đầu kể chuyện quân Tserkex trong lữ đoàn của tướng Erdêli đã giết sạch cả đồn canh như thế nào. Một đám đông bộ đội, đàn bà cô-dắc, trẻ con xúm xít lại ở trước thềm, im lặng nghe kể. Rôtsin cũng lại gần, đầu trùm kín trong chiếc mũ chụp dính vào áo khoác. Đêm qua chàng đã ngủ được một giấc khá đầy và hong khô áo

quần trong một căn nhà nóng nực và hôi hám. Trong nhà còn có năm mươi người lính hồng quân nằm ngổn ngang giữa những đồng áo quần và giẻ quần chân vứt bừa bãi. Tảng sáng, cô chủ nhà nướng bánh mì, tự tay đem ra cắt từng khoanh phát cho binh sĩ:

- Các anh cố lên nhé, đừng để bọn sĩ quan vào làng chúng tôi.

Mấy người lính hồng quân trả lời cô chủ:

- Cô đừng sợ... Có chẳng cũng chỉ nên sợ lấy một điều...

Kế theo là một câu đùa tục tĩu đến nỗi cô ta giờ khúc bánh mì lên như để dọa đánh, nói:

- Mấy cái anh trời đánh này, chết đến nơi rồi mà trong óc vẫn chỉ có mỗi chuyện ấy.

Sau cuộc hành quân đêm qua, Rôtsin thấy mọi rục ra, khắp người đau ê ẩm. Nhưng chí chàng đã quyết. Từ sáng chàng đào hào trên các ruộng rau đất đóng băng cứng như đá, rồi lại khuân các thùng đạn ở các xe tải vào trụ sở ban quản trị thôn. Đến bữa ăn trưa họ phát cho mỗi người một chén rượu mạnh. Uống hớp rượu nồng như lửa vào Rôtsin thấy cái cảm giác ê ẩm khắp người tan biến đi đâu hết và chân tay lại dẻo dai trở lại. Chàng quyết định thực hiện ý đồ ngay hôm nay, không trì hoãn nữa.

Nãy giờ chàng cứ lờn vờn ở trước thềm trụ sở ban quản trị, đợi dịp xin được cử đến một vị trí tiền tiêu. Chàng đã dự tính hết, cho chí đôi lon đại úy khâu vào phía trong lần ngực áo cổ chui. Cái cơ hội chàng vẫn mong chờ đã đến. Người thủy thủ vạm vỡ đang đứng cạnh Xapôjkôv từ trên thềm bước xuống và bắt đầu tuyển những người tình nguyện đi ra tiền tiêu làm một công việc nguy hiểm.

- Các cậu, - hẳn nói, giọng đánh như thép, - nào, có ai không thiết sống lắm thì ra đây.

Một tiếng đồng hồ sau, cùng với một đội biệt động gồm năm mươi người, Rôtsin rời làng cô-dắc đi ra cánh đồng băng phủ sương mù dày đặc. Một buổi hoàng hôn mục ruỗng đang xuống dần. Tuyết đã ngừng

roi. Gió giật từng cơn hắt những giọt mưa nặng vào mặt. Họ cứ đi bừa giữa khoảng nước mênh mông như đi giữa hồ, chẳng cần đường sá gì cả, về phía mấy ngọn đồi ở tiền duyên, nơi cần phải đào thêm công sự.

Trong màn sương mai tối tăm và ướt át lóe lên một ánh lửa sáng rực. Một tiếng súng gầm lên. Quả đạn đại bác bay qua đầu, tiếng rú xa dần về phía sau. Và lập tức trên các sườn đồi, dọc bờ sông nổi lên những tiếng súng trường lộn xộn. Lại một ánh lửa lóe lên, một phát đại bác nổ, và xa xa ở phía trước, một khẩu súng máy bắt đầu gõ từng tràng trong sương mù.

Ấy là Kornilôv đang tiến đến. Những đơn vị tiên quân của ông đã ở bên kia sông. Rôstsin mừng rỡ như trông thấy hai ba bóng người lom khom chạy xuống sát mé nước, nấp vào mấy bụi cây. Trống ngực chàng đập thình thịch. Chàng nhô người ra khỏi cái hầm nhỏ đào trên đỉnh dốc bờ sông.

Nước sông dâng rất cao, đục ngầu một màu thiếc vàng vàng, cộng thành từng xoáy nước chảy băng băng. Ở bên trái, giữa nòng súng có thể trông thấy nhịp cầu nước ngập hết một nửa. Từ dưới nước có khoảng hai mươi bóng người mờ mờ leo lên cầu chạy lom khom sang bờ bên này. Tiếng súng trường từ trên mấy sườn đồi bắn xuống sông, bắn vào cầu mỗi lúc một dồn dập và hỗn loạn hơn. Ở một nơi nào rất gần bên kia sông lóe lên một ngọn lửa dài phụt ra từ một nòng đại bác. Phía trên cái hầm của Rôstsin đang nấp, một quả đạn bi nổ rất đanh. Từ bên kia gò đất những bóng người mặc áo xám và áo đen nhô lên rồi đổ xuống sườn gò, bên này, kẻ thì chạy, người thì trượt ngã xuống, kẻ thì lăn, người thì ngã dúm dui. Trên vai mỗi người đều có thể thấy rõ những chiếc lon lấp lánh.

Lại một tiếng đại bác bắn ra, rồi một tiếng tạc đạn nổ rất đanh ở phía trên cái hầm nhỏ "Ồi, ối, anh em ơi" - một tiếng rên rỉ kéo dài. Giữa tiếng súng nổ ùng oàng có ai hét tướng lên:

- Chúng nó đang vòng ra sau lưng ta đấy. Các cậu ơi, rút đi!... Rôstsin cảm thấy giây phút mong đợi đã đến sát sườn. Chàng vội nằm

sấp xuống đất, không động dậy. Chàng nghĩ, loáng thoáng: "Không có khăn, phải xé một mảnh sơ-mi buộc lên lưỡi lê rồi nói thật to - nhất định phải nói tiếng Pháp..."

Bỗng có ai lao cả người rơi phịch xuống lưng chàng, đè lên chàng nặng trĩu, chộp lấy cổ chàng. Rôstsin ngoảnh lại nhìn qua vai, thì thấy một khuôn mặt bê bết máu, một con mắt màu đỏ hung hung lồi ra, cái miệng móm há hốc. Đó là Kvasin: lại cái lão ấy! Lão nhắc đi nhắc lại như trong cơn mê:

- À, mày làm dấu thánh. Mày trông thấy đồng đội rồi mà...

Rôstsin hất lão ra, đứng thẳng lên, loạng choạng. Kvasin bấu vào vai chàng chặt cứng. Rôstsin vùng vẫy, ngã ngửa trên miệng hầm, diên đại căn vào cái áo hôi hám của lão. Chàng cảm thấy khuỷu tay và đầu gối mình bắt đầu trượt trên lớp đất sét nhão. Chỉ hơn một giây nữa là đến bờ vực.

- Buông ra! - Rôstsin gầm lên. Đất lở tung dưới người chàng, và cả hai người lăn lông lốc xuống sông.

Tiếng súng đại bác vang dội khắp bốn bề, đất rung lên từng đợt dưới những quả đạn trái phá. Những đơn vị chủ lực của Quân đoàn tình nguyện vượt qua sông. Pháo binh đỏ ở làng Grigôrievxkaia nã vào những đơn vị ấy. Đạn đại bác nổ khắp cánh đồng phủ tuyết, rơi xuống sông tung nước lên thành từng cột trắng xóa.

Bộ binh bạch vệ cười ngựa bơi qua sông từng hai người một. Ngựa thấy nước chảy xiết quá ùi lại. Người ta dùng mũi lê thúc chúng đi. Từ trên bờ dốc lầy lội, một cỗ ngựa kéo pháo phi xuống. Khẩu đại bác nghiêng sang bên này, ngả sang bên kia, rồi chìm ngấm dưới nước. Máy người đánh xe kéo pháo vụt roi tới tấp. Máy con ngựa gầy trầy trật mãi mới kéo khẩu pháo lên đỉnh lưng rùa giữa nhịp cầu ngập một nửa dưới nước. Hai bên cầu, những quả đạn pháo rơi xuống nổ âm âm, nước sôi lên sùng sục. Ngựa cứ lồng lên, vương vít vào càng xe.

Mấy chiếc xe ngựa hai bánh chờ đại liên lao xuống sông, bên cạnh cầu, trôi lênh bênh, quay tít giữa dòng. Một chiếc lật sấp lại và bị nước cuốn đi bằng phẳng cùng với cỗ ngựa và mấy người bám vào hai bánh. Từ trên không, một quả tạc đạn lao xuống cái mớ hồ lớn này, tung lên một cột nước cao ngất xen lẫn những mảnh gỗ và những mảng thịt bị xé nát.

Trên bờ, một người thấp bé để râu cằm cười trên con ngựa nhỏ lấm bùn đang lảng xảng qua lại. Hắn mặc một chiếc áo vét bằng vải bông nâu, đội một chiếc mũ lông trắng chụp sâu xuống tận mắt. Hắn vừa khua cây roi da lên dọa dẫm vừa quát tháo bằng một giọng the thé, hợm hĩnh. Đó là tướng Markôv, đang chỉ huy cuộc tiến quân qua sông. Về lòng dũng cảm của ông tướng này, người ta kể cho nhau nghe những chuyện hết sức huyền hoặc.

Markôv thuộc cái hạng người đã vĩnh viễn bị đầu độc vì cái tử khí bốc lên từ những chiến trường đầy xác chết của cuộc đại chiến thế giới mà họ đã tham dự. Cầm chiếc ống nhòm ngồi trên lưng ngựa hay tuốt gươm đi trong hàng xạ thủ đang tiến lên, trong khi chỉ huy trò chơi khủng khiếp của chiến trận chắc ông ta phải thể nghiệm một khoái cảm tuyệt vời không thể lấy gì sánh kịp. Xét cho cùng, có lẽ ông ta sẵn lòng đánh nhau bất cứ với ai và bất cứ vì lý tưởng gì cũng được hết. Trong óc ông ta có đựng dăm ba cái công thức đập khuôn về thượng đế, Sa hoàng và tổ quốc. Đối với ông ta đó là những chân lý tuyệt đối, ngoài ra không cần gì nữa. Như một người đánh cờ tướng khi tìm nước đi, trong cả khoảng không gian rộng lớn của trên các ô vuông cuộc đời ông chỉ thấy thế đứng của những quân cờ ngang dọc.

Ông ta hám danh, kiêu căng và hách dịch đối với thuộc hạ. Trong quân đội người ta rất sợ Markôv, và cũng có lắm người ngầm ngầm thù ghét ông ta, một kẻ coi con người chẳng khác gì quân cờ tướng. Nhưng ông ta lại dũng cảm, và biết rất rõ những phút ác liệt của chiến trận mà muốn đi nước cờ quyết định người chỉ huy cần phải đùa cợt với cái

chết, tay cầm con roi ngựa đi trước toán quân, thản nhiên dưới làn mưa đạn.

Cuộc chuyển quân qua sông kéo dài một tiếng, hai tiếng, rồi ba tiếng. Con sông và hai bên bờ lại ngập dưới một cơn bão tuyết. Gió mạnh hẳn lên, quay về hướng Bắc. Nhiệt độ tụt xuống rất nhanh.

Rôstsin nằm dưới chân bờ dốc đứng, sát bên mé nước, một bên vai bị sái hẳn xương. Chàng đã hết hy vọng được một người nào trông thấy. Tuy vai đau dữ dội, chàng vẫn lấy hai cái lon trong ngực áo ra, dùng kim găm đính tạm vào cầu vai cổ áo chui, gỡ ngôi sao năm cánh trên mũ lưỡi trai ra. Xác của Kvasin đã bị nước cuốn đi từ lâu. Khắp nơi la liệt những người bị thương, nhưng lúc bấy giờ chẳng ai hơi đâu mà nghĩ đến họ.

Sau khi vượt qua sông, đạo quân của Kornilôv không dừng lại, vừa nổ súng vừa tiến vào Nôvô-Đmitrôvskaya. Quần áo của binh sĩ cứng đét lại và phủ một lớp băng mỏng. Đất rắn kêu rảng rặc dưới vó ngựa và bánh xe, những mô đất và rãnh đường xé rách để giày ra, cửa vào chân rất buốt. Trong số thương binh có mấy người nhồm dẫy khắp khiêng bò lên bờ sông dốc đứng, chốc chốc lại tuột chân rơi xuống. Rôstsin cảm thấy hai chân bị băng gấn chặt xuống đất. Chàng nghiêng rằng (vai, hông, cái đầu gối bị giập đều đau nhói nhói) nhồm dẫy và lết theo mấy người kia. Không ai để ý đến chàng. Phải ráng hết hơi sức mới trèo lên được ngọn dốc. Trên ấy bão tuyết thổi ào ào, đạn bay vun vút, người đang đi tập tễnh trước mặt Rôstsin dánh gù gù trong chiếc áo ca-pốt sĩ quan cứng đờ dính cái mũ chụp nhọn hoắt, bỗng ngã chúi xuống một bên. Rôstsin chỉ khom người thấp hơn cho đỡ gió.

Một xác ngựa phủ tuyết nằm còng queo, một chân sau chống lên trời. Cạnh một khẩu đại bác bị bỏ lại, hai con ngựa gầy còm đứng chúi mõm xuống, hai bên sườn đã tê cứng lại, tuyết dồn từng đống nhỏ trên lưng phía trước, tiếng súng máy mỗi lúc một thêm dữ dội và dai dẳng. Quân đoàn tình nguyện ra sức chiến đấu để đêm nay có thể vào ngủ trong những căn nhà ấm áp, khỏi phải chết rập ngoài đồng, dưới bão tuyết.

Đội pháo binh đỏ ở Grigôrievxkaia bắn vào những đơn vị bạch vệ đang tấn công. Nhưng những lực lượng còn lại của hồng quân, kể cả những đội dự bị ở Afipxkaia, đều không được tung vào trận đánh. Trung đoàn hai Bắc-Kavkaz chỉ nhận được lệnh tiến quân sau khi trung đoàn Varnavxki đã bị vây hãm trong thôn Nôvô-Đmitrôvxaia và bị tiêu diệt trong một trận giáp lá cà trên các đường làng. Trung đoàn hai Bắc-Kavkaz phải qua mười dặm đồng lầy và đầm bùn liên tục, mất cả một đại đội những binh sĩ bị chết đuối và chết còng, rồi mới đánh tập hậu vào quân địch, tạo điều kiện cho tàn quân của trung đoàn Varnavxki chọc thủng vòng vây.

Trong các đơn vị bạch vệ cũng diễn ra một tình trạng rối ren và hỗn loạn y như thế. Chi đội Kuban của Pôkrôvski, vốn có nhiệm vụ tiến đánh thôn Nôvô-Đmitrôvxaia từ phía nam, đã ì ra đấy không chịu đi qua đầm lầy. Thêm vào đấy, Pôkrôvski, vốn nhận chức thiếu tướng do quyết định của chính phủ Kuban chứ không phải do sắc lệnh của Sa hoàng, lại bị tướng Alekxêyev giáng cho một vố rất nhục trong hội nghị quân sự. Tướng Alekxêyev đã nói với ông ta với thái độ khinh miệt của bậc công thần: "Thôi đi đại tá... à xin lỗi, quả bây giờ tôi cũng chẳng biết gọi ông là cái gì nữa..." Chính vì hai chữ "đại tá" ấy mà Pôkrôvski không chịu hành quân qua đầm lầy. Quân kỵ mã của tướng Erdêli được điều đi đánh làng cô-dắc từ phía bắc đã không vượt qua được một cái khe sâu ngập nước, mãi đến đêm mới quay về chỗ đại quân qua sông.

Đơn vị đầu tiên đến Nôvô-Đmitrovxaia là trung đoàn sĩ quan. Trong khi đã gần như chết còng và gần như phát điên lên vì căm uất, những viên sĩ quan kỳ cựu, những chiến sĩ dạn dày lửa đạn ấy chợt ngửi thấy mùi phân khô đốt lò và mùi bánh mì nướng, trông thấy ánh sáng ấm áp trong các khung cửa sổ; không thềm đợi viện binh nữa, họ bò trên lớp tuyết pha bùn nhão nhoét, bò qua những khoảng nước mênh mông phủ một lớp băng mỏng. Khi họ đã đến sát làng, quân đỏ phát hiện ra họ và nã súng máy vào họ. Các sĩ quan liền xông lên đánh lườm. Mỗi người trong bọn họ đều biết rất tinh tường từng giây một mình

phải làm gì và xử lý ra sao. Đâu đâu cũng thấy thấp thoáng cái mũ lông trắng của Markôv. Đó là một trận chiến đấu giữa một đội quân gồm toàn cấp chỉ huy với một đám lính được chỉ đạo một cách vụng về và chưa quen với kỷ luật.

Đoàn sĩ quan xông vào làng đánh giáp lá cà với các binh sĩ Varnavxki và quân du kích, trên các đường làng. Trong đêm tối, giữa cảnh hỗn chiến, những người bắn súng máy lần lượt bị đâm chết hay bị lựu đạn xé tan ra bên cạnh khẩu súng. Phía quân bạch vệ, những đơn vị tiếp viện kéo đến không ngớt. Hồng quân bị bao vây phải lùi dần về sân trụ sở ban quản trị thôn, nơi ủy ban cách mạng đang đóng.

Từ mỗi nơi có thể nấp được đều có tiếng súng bắn ra. Họ đánh nhau trên từng ngã tư đường. Một cỗ xe kéo pháo phi tới giữa những mảng bùn bắn tung tóe, dừng lại ở cuối khoảng đất trống, chĩa nòng vào trụ sở và nã tạc đạn vào đấy: ục...oàng! ục...oàng! Từ các khung cửa sổ, những người nấp trong trụ sở bắt đầu nhảy ra, một làn khói vàng khè tràn ra xung quanh: những hòm đạn bị pháo bắn trúng bắt đầu nổ tung lên.

Đúng vào lúc ấy trung đoàn hai Bắc-Kavkaz từ phía đông bắn vào quân tấn công. Nghe thấy tiếng súng nổ giòn ở phía sau lưng quân địch, lính Varnavxki vững tâm trở lại. Xapôjkôv, giọng khản đặc vì quát tháo và chửi bới suốt từ này đến giờ, giật lá quân kỳ của trung đoàn quấn vải sơn trong tay người lính cầm cờ, tháo bọc ra và giương cờ chạy qua khoảng đất trống lao về phía mấy cây phong cao đang đứng đưa, nơi quân trắng tập trung dày đặc nhất. Quân Varnavxki đang nấp sau những cánh cổng và những dãy hàng rào liền nhảy xổ ra, những người nằm giữa đất vùng dậy, và từ khắp nơi, họ cầm ngang lưỡi lê xông ra chọc thủng vòng vây và tháo ra khỏi làng rút về phía tây.

Đêm hôm ấy Rôstsin ngủ trên một chiếc xe giàn bị bỏ lại, sau khi đã lòi ra khỏi xe hai xác chết đã lạnh cứng và lấy rơm phủ kín người. Suốt đêm những khẩu pháo đơn độc bắn dóm một, đạn bi nổ đi dóm trên làng Nôvô-Đmitrôvxkaia. Đến sáng những đoàn xe tải của quân tình

nguyện ngủ lại ở làng Kalujxkaia lục tục kéo đến. Rôstsin ra khỏi chiếc xe giàn và đi theo một đoàn xe. Tâm thần chàng kích động đến nỗi không thấy đau đớn gì nữa.

Gió bây giờ thổi từ hướng đông, mỗi lúc một mạnh, quét sạch những đám mây nặng trĩu mưa và tuyết. Khoảng tám giờ sáng, qua những mảng mây đen tan tác lơ lửng trên cao lộ ra những khoảng trời xanh trong suốt. Mặt trời chiếu xuống những tia nắng ấm thẳng tắp như những thanh kiếm. Tuyết tan dần. Thảo nguyên thắm màu lại rất nhanh, những dải cỏ xanh màu ngọc bích và những đám rạ màu vàng dần dần hiện rõ lên. Những cánh đồng ngập nước sáng lấp lánh, trong các đường rãnh bánh xe đi nước chảy róc rách. Những xác chết được hong khô trên các mòm gò giương đôi mắt không hồn nhìn lên trời xanh.

- Ô kìa, Rôstsin kìa kìa, đúng hử rồi! Rôstsin, làm sao lại ở đây được thế? - Trong đoàn xe đang đi qua có tiếng người hét lên gọi chàng. Rôstsin ngoảnh lại. Trên một chiếc xe giàn bắn thiu và ọp ẹp do một người cô-dắc lăm lè trùm chiếc áo tu-lúp cũ kỹ cầm cương, có ba người đầu quấn băng, tay treo lên cổ. Một người trong bọn, cao và gầy, cái cổ khẳng kheo nhô cao ra khỏi cổ áo, gật đầu lia lịa chào Rôstsin, đôi môi khô nứt nẻ nhoẻn rộng ra cười. Rôstsin nhìn mãi mới nhận ra Vaxka Têplôv, một anh bạn cùng trung đoàn, xưa kia vốn là một thanh niên hồng hào vui tính, mê gái và hay rượu. Chàng lặng lẽ đến cạnh chiếc xe giàn ôm hôn bạn.

- Têplôv này, bây giờ tôi cần đến trình diện ai? Tham mưu trưởng của các cậu là ai? Dù sao thì cậu cũng thấy đấy, lon của tôi dính bằng kim găm. Mới trốn sang đây từ hôm qua...

- Ngồi lên đây đã. Ê, dừng xe lại cái nào, con khỉ! - Têplôv quát người đánh xe. Người cô-dắc càu nhàu, nhưng vẫn ghìm ngựa lại. Rôstsin trèo lên ngồi ở góc xe, chân buông thõng ra ngoài, lưng lẳng ở phía trên bánh xe. Ngồi xe dưới nắng ấm quả là một cái thú đáng hưởng. Chàng kể lại một cách khô khan như đọc báo cáo những chuyện

đã xảy ra với chàng từ hồi rời Moxkva ra đi. Têplôv vừa nói vừa ho húng hắng:

-Tớ sẽ thân hành đưa cậu đến gặp tướng quân Rômanôvxki... Vào đến làng, ta đi kiểm cái gì chén đã, rồi tớ sẽ thu xếp cho cậu, nhóang nhóang một cái là xong.... Cậu này gàn thật! Thế nào, cậu định đến trình diện thẳng bộ chỉ huy: thưa ngài, thế này thế nọ, tôi vừa rời hàng ngũ giặc đỏ, được hân hạnh đến đây trình diện... thế phỏng? Cậu không biết rõ cánh ta. Cậu không mò đến bộ tham mưu được đâu, giữa đường người ta sẽ thanh toán cậu ngay... Trông kìa, trông kìa, - Têplôv chỉ một xác chết dài lê lêu mặc ca-pốt sĩ quan. - Đó là Miska, nam tước Korf, đang yên giấc... Ấy, chắc cậu còn nhớ hẳn ta... Chà anh chàng hay ra phết... Này, có thuốc lá không? Sáng nay trời tuyệt quá nhỉ! Cậu ơi, ngày kia chúng mình sẽ vào Êkatêrinôđar, sẽ được nằm giường đệm đánh một giấc thật đầy, rồi kéo nhau ra đại lộ! Nào nhạc, nào gái, nào bia, tha hồ! Hẳn cười phá lên, nghe như tiếng nấc. Khuôn mặt đau yếu, xương xẩu của hẳn nhăn nhó, gò má nổi lên những đám đo đỏ như người sốt.

- Và trên khắp nước Nga cũng sẽ như vậy: âm nhạc, phụ nữ, rượu bia. Chúng mình sẽ nghỉ ngơi ở Êkatêrinôđar một tháng, tắm giặt sạch sẽ, rồi lên đường đi trừng phạt. Ha ha! Bây giờ chúng mình chẳng ngu ngốc gì nữa đâu, cậu ạ... Chúng mình đã lấy máu mua cái quyền cai trị đế quốc Nga. Chúng mình sẽ ban cho chúng nó một trật tự ra hồn... Quân chó chết! Kìa kìa, nhìn mà xem, một thằng đang phơi thây ra kìa

- Hẳn chỉ một bờ rãnh: một người mặc áo lông cừu nằm sóng sượt, chân tay giang rộng ra một cách phi tự nhiên. - Chắc chắn đó là một Đăngtông nào đấy của chúng nó... Một chiếc xe ngựa, thùng xe đan bằng mây, dánh dấp thô kệch, vượt lên trước chiếc xe giàn. Ngồi trên xe là hai người lấm bùn bê bết, mặc áo khoác lông cổ bẻ ngược ra sau lưng, đội mũ chụp lông ướn sững. Một người thì to lớn đầy đà, mặt béo phì, nước da xạm, còn người kia ngâm một cái bót thuốc lá dài bên góc miệng trễ xuống, có bộ râu xam xám mọc rậm rì, mi dưới bùng nhùng.

-Hai vị cứu tinh của dân tộc đấy, - Têplôv hất hàm về phía họ. - Vì chẳng còn ai hơn nữa, ta hằng tạm chịu vậy. Rồi cũng được việc.

- Lão béo là Gutskôv phải không nhỉ?

- Chính thị! Rồi đến lúc lão ta cũng sẽ bị xử bắn, cậu cứ yên chí... Còn lão ngậm bót là Bôrix Xuvôrin, cũng là một tay thành tích bất hảo... Lão có vẻ như muốn bảo hoàng, nhưng rồi cũng không ra bảo hoàng lắm. Lão rất quanh co, nhưng cũng là một nhà báo có năng lực...Ta sẽ không bắn làm gì...

Chiếc xe giàn đã vào làng. Sau những mảnh vườn rào, những ngôi nhà và những túp lều trông như hoàn toàn vắng vẻ. Khói bốc lên từ một ngôi nhà bị đốt cháy. Giữa đất ngổn ngang mấy cái xác chết ngập một nửa trong bùn. Đây đó có mấy tiếng súng nổ lẻ tẻ: người ta đang hóa kiếp cho mấy thằng dân tứ xứ mới bị lôi ra khỏi hầm rượu và các lán che cỏ. Trên khoảng đất trống trước trụ sở ban quản trị, mấy chiếc xe tải bỏ ngổn ngang. Thương binh nằm trên xe tải cất tiếng kêu la. Giữa mấy cái xe giàn, dăm cô y tá mặc áo ca-pốt lính bắn thiêu vật vờ qua lại, vẻ dờ dẩn, phờ phạc. Từ một cái sân nhà nào đấy vẳng lại những tiếng gào man dại và những tiếng roi quất đen đét. Mấy kỵ binh phi ngựa qua. Bên dãy hàng rào, một tốp junker xì xụp uống sữa trong xô bằng sắt tây.

Từ trên bầu trời lộng gió một màu xanh thăm thẳm, ánh nắng rớt xuống mỗi lúc một thêm chói chang và nồng nực. Trên một thanh xà bắc ngang giữa một thân cây và một cột dây thép, bảy cái xác dài lê đều đung đưa trước gió, cổ ngoẹo sang một bên, chân không có giày, đầu ngón chúc thẳng xuống: đó là những tên cộng sản trong ủy ban cách mạng và tòa án nhân dân.

Ngày cuối cùng của cuộc hành quân Kornilôv đã đến. Mấy người trinh sát kỵ mã, tay giơ lên ngang mày che ánh nắng nhìn sang bên kia sông Kuban đục ngầu đã trông thấy hiện lên trong sương sớm những mái vòm khum giát vàng của các thánh đường Êkatêrinôđar.

Nhiệm vụ của đơn vị kỵ binh tiên phong là đánh chiếm của hồng quân cái bến phà duy nhất ở khu vực này để vượt qua sông Kuban ở cạnh làng cô-dắc Êlizavêtinxkaia. Đó là một cái mọ lớn của Kornilôv. Người ta có thể dự tính là ngài sẽ tiến từ phía nam, tức từ Nôvô-Đmitrôvxkaia, từ phía tây nam -theo con đường sắt Nôvôrôxxixk-Êkatêrinôđar. Nhưng dự đoán rằng để tấn công vào thành phố ngài sẽ chọn lối đi vòng sang phía tây thành phố, một lối đi hết sức nguy hiểm, mà lại cho cả quân đoàn vượt qua con sông Kuban chảy xiết ở một chỗ không có cầu, trên một con phà duy nhất, và do đó tự tước bỏ của mình mọi khả năng rút lui, -một nước cờ chiến thuật như vậy thì bộ tham mưu của tư lệnh hồng quân là Avtônômôv không thể nào dự đoán được. Nhưng Kornilôv, con cáo già mưu chước, đã chọn chính con đường ít được phòng ngự nhất ấy. một lối đi cho phép quân bạch vệ nghỉ chiến đấu vài ba ngày cho lại sức và dẫn thẳng họ vào các vườn tược của thành Êkatêrinôđar.

Tình trạng thiếu đạn đã được bổ cứu khi chiếm ga Afipxkaia, nơi quân tình nguyện đã đặt mìn phá đường sắt để khỏi phải chịu đựng hỏa lực của các đoàn tàu bọc thép. Tuy vậy súng máy của một đoàn tàu hồng quân cũng đã quét vào sườn quân tấn công đang lợi bì bõm giữa cánh đồng ngập nước. Khi những tia nước phụt lên từng dãy dài do những tràng đạn tung lên đã chạy đến sát họ, họ ngã nhào ra, ngụp cả đầu xuống nước như vịt mò ăn, rồi lại chồm lên chạy. Đội quân trấn thủ ga Afipxkaia đã chống cự một cách tuyệt vọng. Nhưng đội hồng quân ấy không sao tránh khỏi bị tiêu diệt, vì họ chỉ chống cự, mà đối thủ của họ thì lại đang tấn công.

Từ từ, tiến ngoằn ngoèo từng đơn vị nhỏ, các đơn vị của quân đoàn tình nguyện đã bao vây và tiến công ga Afipxkaia. Ánh nắng tràn ngập cánh đồng bằng xanh biếc, với những khóm cây, những đùm rơm, những mái nhà nhô lên khỏi mặt nước, với những bóng rợp bắt đầu từ những đám mây mùa xuân lướt nhanh trên những mặt hồ nước lù. Kornilôv mặc chiếc áo khoác lông ngắn với đôi lon vai mềm, đeo ống

nhòm và địa đồ, có bộ tham mưu đi theo, cưỡi ngựa đi trên cánh đồng lấp lánh như gương ấy. Thịnh thoảng ông ta lại ra lệnh cho các liên lạc viên: họ lập tức thúc con ngựa nhỏ bé phi đi, vó ngựa làm nước bắn lên tung tóe. Có một lúc hỏa lực đỏ bắn xả vào ông, làm tướng Rômanôvxki đi cạnh ông bị thương nhẹ.

Khi nhà ga đã bị vây bọc từ phía tây và trận tổng xung kích bắt đầu, Kornilôv quất ngựa chạy nước kiệu tiến thẳng vào Afipxkaia. Ông không chút hoài nghi về thắng lợi. Cạnh nhà ga, giữa những đường ray, những dây toa, những tòa nhà của sở hỏa xa, những dây đèn-pô, những trại lính, các đơn vị bạch vệ vừa xông vào đang tiêu diệt quân đỏ. Đó là trận thắng cuối cùng, trận thắng đẫm máu nhất của quân đoàn tình nguyện.

Đại tá Nêjentxev, dáng trẻ trung, má đỏ hồng, vẻ phấn khích, nhảy qua mấy cái xác chết chạy đến trước mặt Kornilôv báo cáo, đôi kính cặp mũi ánh lên loang loáng.

- Bẩm tướng quân, ga Afipxkaia đã chiếm xong... Kornilôv sốt ruột ngắt lời ngay:

- Có lấy được đạn không?

- Bẩm có ạ, bảy trăm quả đạn đại bác và bốn toa đạn súng trường.

- Đội ơn Chúa! - Kornilôv giang tay làm dấu thánh rất rộng, móng tay út cào lên vạt áo khoác lông đã khô răn lại. - Đội ơn Chúa! Bây giờ Nêjentxev đưa mắt chỉ về phía đội xung kích đang đứng lộn xộn bên cạnh nhà ga.

Đó là một trung đoàn đặc biệt gồm những tay anh chị liều lĩnh, trên ống tay áo có thêu một hình chéo góc ba màu. Giống như những người vừa leo lên một đỉnh dốc cheo leo, họ đứng tì tay lên súng trường. Trên mặt họ ngưng đọng lại những nếp nhăn mệt mỏi của một nỗi căm giận điên rồ, hai bàn tay họ - và ở một số người, cả mặt nữa - đều vấy máu. Mắt họ nhìn ngơ ngác, thần thờ.

- Bẩm tướng quân, họ đã hai lần cứu vãn tình thế và đã xung phong vào trước tiên.

- À, à! Kornilôv nói đoạn quất ngựa, và tuy khoảng cách không xa là bao, ông phi hết tốc lực về phía đội xung kích (họ lập tức nhón nhác lên và hồi hả xếp hàng), rồi lấy hết sức ghì phắt ngựa lại như người ta thường thấy ở những pho tượng kỵ mã, đoạn ngựa mặt ra nói to, giọng dẫn mạnh từng đoạn:

- Cám ơn các chiến sĩ phượng hoàng của tôi! Tôi có lời cảm tạ các ngài đã giành được thắng lợi xuất sắc, và một lần nữa cảm tạ các ngài đã chiếm được kho đạn. Tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước các ngài...

Sau khi nhận được số đạn bổ sung, quân đoàn bắt đầu vượt qua sông Kuban trên chiếc phà bằng ván mà đội kỵ binh tiên phong đã cướp được. Vào lúc này quân số của quân đoàn gồm có chín nghìn bộ binh và kỵ binh, và bốn nghìn con ngựa. Cuộc vượt sông kéo dài ba ngày liền. Ở hai bên bến phà, các đơn vị dã chiến, các đoàn xe tải, xe giàn, các cỗ pháo tỏa rộng ra thành một doanh trại khổng lồ. Gió xuân thổi bay phất phới những manh áo rách mới giặt phơi trên các càn xe. Những bếp lửa bốc khói nghi ngút. Những con ngựa buộc chân đi ăn tha thẩn trên các bãi cỏ. Những sĩ quan, đã vui vẻ hoạt bát trở lại, trèo lên mấy cỗ xe bắt ống nhòm cố nhìn vào cái khoảng không xanh xanh xa tắp kia, mong nhận ra những khu vườn và những mái vòm thành Êkatêrinôđar hằng mơ ước.

- Quả thật... Ngày xưa thập tự quân tiến đến gần Jérusalem cũng đúng như thế này đây!

- Thừa các ngài, ở Jérusalem thì có các em Do-thái, còn ở đây thì có các em vô sản...

- Ta sẽ tuyên bố công hữu hóa phụ nữ... Hô-hô...

- Tắm rửa, bát phở, và nốc bia!

Về phía Êkatêrinôđar không thấy có mưu toan cản trở cuộc hành quân qua sông. Thịnh thoảng chỉ có những đội trinh sát mon men đến bắn vài phát súng. Cộng sản quyết định chống cự. Họ hối hả huy động toàn thể dân phố, kể cả đàn bà và trẻ em, ra đào chiến hào, chằng dây thép gai, đắp trận địa pháo. Từ Nôvôrôxxixk có mấy đoàn tàu chở những đơn vị thủy thủ Hắc hải đến, cùng với súng đại bác và đạn. Các chính ủy diễn thuyết cho các đơn vị bộ đội nghe về thực chất giai cấp của quân tình nguyện Kornilôv, nêu rõ rằng sau lưng chúng là "Giai cấp tư sản thế giới tàn bạo mà chúng ta đang mở một trận quyết liệt để đánh đổ", và thề thà chết chứ không để Êkatêrinôđar lọt vào tay giặc.

Đến ngày thứ tư, Quân đoàn tình nguyện mở cuộc tấn công vào thủ phủ vùng Kuban.

Những đội quân tình nguyện đang hung hãn tiến lên được tiếp đón bằng hỏa lực vũ bảo của các trận địa pháo đặt ở phía ga Hắc hải và ở các bến tàu trên sông Kuban. Nhưng địa hình gồ ghề và những khu vườn, những đường rãnh, những dây rào và những lòng suối đã cho phép quân tình nguyện tiến vào sát thành phố mà không bị tổn thất gì lớn lắm.

Đến đây, trận ác chiến bắt đầu. Gần một nơi được gọi là "trại" - một ngôi nhà trắng xây ở ven một khóm rừng phong dương hầy còn trụ lá cheo leo trên bờ sông Kuban - hồng quân đã kháng cự quyết liệt. Họ bị đánh bật ra, nhưng lại tiến lên từng toán dày đặc xông vào những khẩu súng máy, chiếm lại cái trại, rồi một tiếng sau lại bị bộ binh cô-dắc của đại tá Ulajai đánh bật ra lần thứ hai.

Kornilôv và bộ tham mưu của ông ta lập tức đặt đại bản doanh trong ngôi nhà nhỏ một tầng của "trại". Đứng ở đây có thể trông rõ như trong lòng bàn tay những dãy phố thẳng tắp của thành Êkatêrinôđar, những ngôi nhà cao quét vôi trắng, những mảnh vườn, khu nghĩa địa, nhà ga Hắc hải và ở phía trước cái toàn cảnh ấy là những dãy chiến hào dài dằng dặc. Hôm ấy là một ngày xuân quang đăng và lộng gió. Khắp nơi đều có những làn khói súng mảnh như sợi chỉ bay lên, và cả cái khoảng

bao la sáng rực ánh nắng ấy tràn đầy tiếng vang nặng nề xé ruột của những phát đại bác nổ liên hồi. Ngày hôm ấy hồng quân cũng như bạch quân đều chiến đấu không biết tiếc mạng.

Trong ngôi nhà trắng người ta xếp cho tổng tư lệnh Kornilôv một căn buồng ở trong góc, đặt mấy chiếc máy điện thoại đã chiến, một cái bàn và một cái ghế bành. Kornilôv lập tức vào buồng, ngồi xuống cạnh bàn, trương rộng bản đồ ra và trầm ngâm suy nghĩ về quá trình diễn biến của cuộc cờ. Hai viên sĩ quan phụ tá của ông là thiếu úy Đôlinxki và tù trưởng Khadjiev đứng chờ lệnh chủ tướng, một người đứng ở cửa, một người đứng bên máy điện thoại.

Khuôn mặt kiểu người Kalmuk của viên tổng tư lệnh, với những đường nét căng thẳng, chẳng chịt những nếp nhăn, dưới mái tóc hoa râm húi kiểu bàn chải, trông lầm lì hơn bao giờ hết. Bàn tay nhỏ và khô đeo chiếc nhẫn vàng nằm im trên tấm bản đồ, như bàn tay một xác chết. Ông ta đã một mình quyết định lấy cuộc tấn công này, bất chấp những lời khuyên của Alekxêyev, Đênikin và các tướng khác, và giờ đây, khi ngày đầu tiên của trận đánh đã sắp tàn, lòng tự tin của ông bắt đầu dao động. Nhưng ông không dám thú nhận điều đó, dù với chính bản thân cũng vậy.

Ông đã phạm hai sai lầm: thứ nhất là đã để một phần ba quân lữ do tướng Markôv chỉ huy ở lại bên phà để bảo vệ các đoàn xe tải; do đó đợt tấn công đầu tiên vào Êkatêrinôđar không được thật tập trung và không đem lại kết quả vẫn mong đợi: quân đỏ đã giữ vững được, bám chặt lấy các chiến hào và hình như có đủ sức cố thủ ở đấy. Sai lầm thứ hai là đã ứng dụng cho Êkatêrinôđar cái chiến thuật của một cuộc hành quân trừng phạt - cũng cái chiến thuật trước đây đã được dùng trên đường đi cho các làng cô-dắc; thành phố bị vây bọc từ bốn phía (ở sườn bên phải thì bộ binh chính quy và bộ binh cô-dắc chuyển quân dọc sông tiến về phía các nhà máy thuộc da, ở sườn trái thì kỵ binh của Êđêli chuyển thành đường vòng tiến sâu vào trận địa) nhằm chặn hết các lối ra vào và đàn áp những người bảo vệ thành phố cũng như toàn thể cư

dân bằng cách xử bắn, treo cổ và đánh chết bằng roi da, coi họ là những "kẻ cướp" và những "tiện dân nổi loạn". Một chiến thuật như vậy đã đưa đến cái kết quả là những người đang kháng cự nhất quyết thà chết trong chiến trận còn hơn chết trên giá treo cổ. "Kornilôv đã quyết định giết sạch chúng ta!" trong thành phố họ loan tin như vậy. Đàn bà, con gái, trẻ em, ông già bà cả, đều thi nhau vượt qua làn đạn bùng những bình sữa, những gói bánh rán, bánh nướng ra các chiến hào: "Ăn đi các anh thủy thủ, ăn đi các anh bộ đội, các đồng chí thân yêu, ăn đi cho khỏe mà bảo vệ nhân dân chúng tôi..." Vì tuy khắp nơi, nhất là về chiều, đều có những đội kỵ binh phi qua các phố quát: "Cấm ra phố! Ai về nhà nấy! Tắt đèn đi!", họ vẫn mang thức ăn và thùng đạn cho những người đang chiến đấu để bảo vệ họ.

Như vậy là ngày đầu tiên đã đem lại ưu thế cho hồng quân. Quân trắng ngày hôm ấy đã mất ba người chỉ huy ưu tú, khoảng một nghìn sĩ quan và binh lính, và đã bắn hết hơn một phần ba số đạn tuy chẳng có mục tiêu gì cụ thể.

Trong khi đó, từ Nôvôrôxxixk luôn luôn có những đoàn tàu thung nát xác xơ chở thủy thủ, đạn dược và đại bác vượt qua lưới lửa đến tiếp sức cho thành phố bị uy hiếp. Các chiến sĩ vừa xuống tàu đã chạy thẳng tới các chiến hào. Vì tập trung quá dày đặc, lại không có tổ chức chỉ huy, số thương vong rất lớn.

Kornilôv ngồi lì bên tấm địa đồ, không ra khỏi căn buồng ở góc trại. Ông ta đã hiểu ra rằng không có lối thoát nào khác: chỉ có thể một là chiếm được thành phố, hai là chết sạch. Dòng suy tưởng của ông đã hầu như dẫn ông đến ý định tự sát... Đạo quân mà ông chỉ huy một mình đang tan dần như những chú lính chì ném vào lò sưởi. Nhưng con người quả cảm và ít thông minh này vẫn ngoan cố như một con trâu lì lợm.

Trong làng cô-dắc Êlizavêtinxkaia, trên sân nhà thờ có khoảng hai mươi sĩ quan bị thương đang ngồi phơi nắng. Từ phía đông đưa lại tiếng đại bác nổ rền như tiếng sấm, khi to, khi nhỏ. Phía trên cái tháp

chuông bị một quả đạn đại bác bắn thủng, mấy con chim câu chốc chốc lại bay vút lên nền trời không gợn bóng mây. Quảng trường trước mặt nhà thờ vắng tanh vắng ngắt. Không thấy có một bóng người nào trong mấy túp lều đã bị đập vỡ hết cửa sổ. Bên một dãy hàng rào trồng những bụi tử đinh hương đang đâm chồi non, một xác chết nằm sấp, đất lấp một nửa, nửa trời ra ngoài ruồi nhặng bầu đen kịt.

Trên sân nhà thờ, mấy sĩ quan nói chuyện khe khẽ.

- Trước kia mình có một người yêu, một thiếu nữ xinh đẹp, tuyệt vời. Mình còn nhớ là nàng, hay mặc chiếc áo dài màu hồng có viền gấp. Bây giờ nàng ở đâu, mình cũng chẳng biết nữa.

- Phải, tình yêu... Bây giờ nghĩ lại, thậm chí còn thấy nó kỳ quặc thế nào... Cứ nhớ tiếc cuộc sống trước kia quá đổi... Những cô thiếu nữ sạch sẽ tinh khôi... Mình thì ăn mặc bảnh bao, ngồi thoải mái trong tiệm ăn... Chao ôi, thích thật các anh ạ...

- Cái anh bạn bolsêvik thân mến kia thôi quá rồi đấy. Vui đi chứ nhỉ?

- Ruồi nó sẽ chén hết thôi.

- Yên... nghe tí nào... Lại một đợt pháo kích vũ bão...

- Tôi cam đoan đó là đợt kết thúc... Quân ta đã vào thành phố rồi. Im lặng. Cả bọn quay lại, nhìn về phía đông, nơi có một đám khói và bụi lơ lửng trên thành Êkatê nô đar như một đám mây màu xám vàng vàng. Một sĩ quan tóc hung đỏ, gầy như bộ xương, khập khiễng bước tới, ngồi xuống rồi nói:

- Thăng Valka vừa chết... Lúc hấp hối nó cứ kêu: "Mẹ ời, mẹ ời, mẹ có nghe thấy tiếng con không?...". Nó kêu dữ quá. Cuối sân nhà thờ, một giọng gay gắt thốt lên:

- Tình yêu! Những cô áo hồng! Vớ vẩn! Toàn chuyện nhảm! Vợ tao còn đẹp gấp mấy cái con người yêu mặc áo có viền gấp của mày... Thế mà tao vẫn cho đi tong... (hắn giận dữ thở đánh xì một tiếng). Vả lại mày chỉ nói láo chứ mày làm gì có người yêu... Khẩu súng sáu trong túi với thanh gươm: gia đình thân quyến của mày chỉ có thể...

Rôstsin đang vác súng đi đi lại lại cạnh nhà thờ - bây giờ là phiên gác của chàng. Chàng đứng lại và chăm chú nhìn người đang nói. Đó là một thanh niên tóc vàng có bộ mặt trẻ con với cái mũi hếch, nhưng hai bên mép lại hằn lên hai nếp nhăn sâu hoắm, và đôi mắt màu xanh đục đục, già nua, nặng nề, là đôi mắt của một tên sát nhân bẩm sinh. Rôstsin tì lên khẩu súng (chân chàng vẫn còn đau) và những ý nghĩ không đâu cứ tràn vào tâm trí chàng. Trong ký ức chàng lại hiện lên hình bóng của Katya bị bỏ bơ vơ một mình, và lòng chàng đau nhói lên vì một niềm thương xót da diết. Chàng áp trán vào chất thép lạnh của lưỡi lê. "Thôi, thôi đừng nghĩ nữa, đó là một sự yếu đuối, những cái đó không cần thiết..." Chàng rùng mình, bật thẳng người lên để xua tan những kỷ niệm ấy và tiếp tục bước trên lớp cỏ non. "Lúc này không phải là lúc thương xót, lúc này không phải là lúc nghĩ đến tình yêu..."

Bên một bức tường gạch bị đạn đại bác bắn sập, một người đàn ông vạm vỡ đang đứng nhìn vào ống nhòm, đôi mày cau lại. Trên chiếc áo va-roi da rất diện, trên cái quần da và đôi ủng cô-dắc mềm của ông ta đều lấm thẫm những vết bùn đã khô cứng lại. Sát hai bên người ông ta phút phút lại có những viên đạn bay chiu chiu đến húc vào bức tường gạch.

Ở phía dưới, cách ông ta một trăm bước, có mấy khẩu pháo và mấy thùng đạn sơn xanh. Mấy con ngựa vừa bị buộc vào hàng rào đang đứng ủ rũ bên bãi phân của chúng mới ỉa hầy còn bốc hơi. Mấy người lính cần vụ ngồi trên giá súng cười đùa và hút thuốc, chốc chốc lại đưa mắt về phía viên chỉ huy cầm ống nhòm. Hầu hết đều là thủy thủ, trừ hai người pháo binh râu ria, ăn mặc rách rưới.

Khói và bụi che kín cả chân trời -đường nét của những dãy chiến hào, những nếp lồi lõm của địa hình, những mảnh vườn xanh. Cái mục tiêu mà viên chỉ huy đang quan sát cứ chập chờn khi ẩn khi hiện. Từ phía sau ngôi nhà ông ta đang đứng nhô ra một anh lính thủy da đỏ ong như đồng, mình chỉ mặc chiếc áo may-ô. Anh ta trườn như con mèo dọc bức tường và ngồi xuống bên chân người chỉ huy vạm vỡ, hai cánh

tay lực lưỡng xăm chàm ôm lấy đầu gối, đôi mắt màu hung như mắt điều hâu hơi nheo nheo lại.

- Sát bờ sông có hai cái cây, ông trông thấy không? - anh ta nói khe khẽ.

- Thì sao?

- Sau hai cái cây ấy là một ngôi nhà nhỏ, tường trắng trắng đấy, ông thấy chưa?

- Thì sao?

- Trại đấy.

- Biết rồi.

- Thế còn bên phải có một khóm cây. Còn kia là con đường, ông xem.

- Thấy rồi.

- Từ lúc bốn giờ có nhiều đứa cưỡi ngựa đi qua lối ấy. Người ra vào luôn luôn. Đến tối có hai cỗ xe song mã ghé lại. Con quý nó ở ngay đấy đấy, chứ không còn ở chỗ nào khác nữa đâu.

- Xuống đi, - người vạm vỡ ra lệnh, rồi gọi viên chỉ huy đội pháo lên. Một người râu ria mặc áo tu-lúp lông cừu trèo lên gò. Người vạm vỡ đưa ống nhòm cho anh ta. Anh ta nhìn một hồi lâu.

- Cái ấp của Xluxarev, cái "trại" đấy, - anh ta nói, giọng khàn khàn, cự ly bốn verxta phẩy hai mươi lăm. Nã vào Xluxarev cũng được thôi. Anh ta trả ống nhòm, vụng về bò xuống, rồi gân cổ lên hô:

- Toàn pháo đội chuẩn bị!... Cự ly... Loạt thứ nhất...Bắn... Mấy khẩu pháo gầm lên như sấm, nòng giật lùi trên bàn hãm, một ngọn lửa phụt ra, và mấy quả tạc đạn nặng vừa lao đi vừa thì thầm nói về cái chết, nhằm thẳng ngôi nhà trắng cheo leo trên bờ sông Kuban dốc đứng, nơi Kornilôv đang ủ rũ ngồi trước tấm địa đồ. Đến ngày thứ hai của cuộc tấn công, có lệnh điều động tướng Markôv cùng với trung đoàn sĩ quan đang đóng cạnh đoàn xe tải gần bến phà. Trong đội quân này, Rôstsin làm lính thường. Trong một tiếng đồng hồ họ chạy qua cái khoảng cách

bảy dặm từ chỗ đóng quân cho đến thành Êkatêrinôđar mà những trận pháo kích đã phủ lên một lớp bụi còn dày đặc hơn hôm trước nữa. Người đi đầu là Markôv, chiếc mũ chụp lông đội hất ra sau gáy, mình mặc chiếc áo va-rơ bông phanh ngực. Nói với viên đại tá tham mưu đang ì ạch cố chạy theo cho kịp ông ta, Markôv chửi bới và mạt sát bộ chỉ huy tối cao không tiếc lời:

- Chúng nó xé vụn lũ đoàn ra làm từng mảnh, chúng nó bắt tao, đ...mẹ, phải ngồi trơ ra ở đoàn xe tải...giá chúng nó để tao kéo lũ đoàn của tao đi thì, đ...mẹ, tao đã chiếm Êkatêrinôđar từ lâu rồi... Ông nhảy qua một cái rãnh, vung roi da lên, và quay về phía đoàn quân đang trải dài trên cánh đồng xanh, ông hô mệnh lệnh, mạch máu trên cổ căng phồng lên. Thở hỗn hển, gương mặt nghiêm nghị ướt đẫm mồ hôi, các sĩ quan cố chạy vượt lên. Đoàn quân chuyển thành đường vòng như xung quanh một cái trục, và hướng về phía thành phố dàn ra thành bốn hình chữ nhật dài, đường viền rung rinh trên cánh đồng. Chỗ Rôtsin đứng cách Markôv không xa. Đoàn quân đứng yên mấy phút. Họ thử lại quy-lát, kiểm tra lại các bao đạn và thắt lại cẩn thận. Markôv lại hô lên một mệnh lệnh, kéo dài các nguyên âm ra. Lập tức một đội xích hầu tách ra và chạy vượt lên trước một quãng xa. Các đội chủ lực tiến theo sau.

Bên trái, đi ngược lại phía họ trên con đường gồ ghề chằng chịt vết bánh xe là những cỗ xe tải chở thương binh. Có nhiều người đi bộ, đầu cúi gằm. Cũng có nhiều người ngồi bên bờ rãnh hay trên những chiếc xe giàn đổ kênh ra bên đường. Và người ta có cảm giác như số xe giàn và thương binh nhiều vô kể, để cả quân đoàn.

Một người cao lớn và đầy đà để bộ ria mép cười con ngựa ô vượt qua trung đoàn. Hắn đội mũ lưỡi trai vành đỏ và mặc một chiếc áo đuôi én may rất đẹp, vai đính đôi lon tết bằng kim tuyến - lon của ban quản trị giám mã. Hắn vui vẻ quát lên một câu gì đấy với tướng Markôv, nhưng ông này ngoảnh mặt đi không đáp. Đó là Rôđzyankô, đã xin phép rời đoàn xe tải để đến xem qua trận tấn công một chút.

Trung đoàn lại dừng bước. Từ xa vọng lại một mệnh lệnh. Nhiều người chầm thuốc lá. Tất cả đều lặng thinh nhìn về phía đội xích hầu đang nấp giữa các hố rãnh và các mô đất. Tướng Markôv vừa vung roi da vừa đi về phía một khóm rừng phong dương cao vút. Ở đấy, giữa những cây phong mới chớm nảy chồi xanh, chốc chốc lại phun lên những cột khói xù xì tung cao những cành gãy và những mảnh đất lên.

Họ đứng khá lâu. Lúc bấy giờ đã hơn bốn giờ chiều. Từ sau khóm rừng ló ra một kỵ binh phi nước đại, mình cúi rạp xuống bờm ngựa. Rôstsin nhìn thấy con ngựa ướt đầm bọt mồ hôi xoay xoay bên bờ rãnh, không dám qua, rồi vẩy mạnh đuôi chồm tới. Người cưỡi ngựa rơi mất mũ. Phi tới gần trung đoàn, hăn quát:

- Có lệnh tấn công... trại pháo binh... tướng quân ở phía trước...kia...

Hăn khoát tay về phía một ngọn gò nhỏ, ở trên thấp thoáng mấy bóng người, trong đó có thể nom rõ một người đội mũ trắng. Một mệnh lệnh vang lên:

- Toàn đội xạ kích, tiến!

Cổ Rôstsin nghẹn ngào, mắt chàng như ráo hoảnh đi: một giây lát lo sợ và hân hoan, khiến cho thân hình chàng như mất hẳn trọng lượng, một khát vọng thiết tha: được lao lên, hét lớn, bắn, đâm, sao cho trong giây phút hân hoan ấy máu đỏ tươi ngập tim chàng, và chàng sẽ hy sinh cả tái tim ấy...

Đội hình thứ nhất tách lên, Rôstsin đi ở sườn bên trái. Họ đã đi ngang ngọn gò nhỏ, trên đỉnh có Markôv đang đứng chạng hai chân, mặt hướng về trung đoàn sĩ quan đang tiến lên.

- Các bạn! Các bạn hãy tiến lên! - Markôv nhắc đi nhắc lại, và đôi mắt xưa nay bao giờ cũng nheo nheo giờ đây trông như mở rộng hẳn ra, hung ác, dữ dội.

Rồi Rôstsin trông thấy những ngọn cỏ héo nhấp nhô. Ngõn ngang khắp nơi giữa các bụi cỏ, những xác người nằm sấp hoặc nằm nghiêng im lìm như những cái bị vứt lẫn lóc, mình mặc áo sơ-mi nhà binh, áo

va-rơi lính thủy hay áo ca-pốt sĩ quan. Phía trước chàng trông thấy một dãy tường thấp xây bằng đá phiến, với những bụi gai không có lá mọc ven tường. Một người mặt dài thườn thượt, mặc áo cánh bông của binh sĩ, ngồi tựa vào tường, miệng ngáp ngáp liên tục.

Rôstsin nhảy qua tường và ra đến một con đường rộng. Trên mặt đường có những tia bụi phụt lên từng dãy đang nhích gần lại rất nhanh. Đó là quân bolsêvik quét súng máy vào đoàn quân đang tiến công. Rôstsin dừng lại, lúi vào lề đường, thở hổn hển và đưa mắt nhìn quanh. Những sĩ quan đã nhảy qua tường đều nằm rạp xuống. Rôstsin cũng nằm, má áp xuống mặt đất lờm chờm. Chàng khó nhọc buộc mình phải nhấc đầu lên. Phân đội xạ kích vẫn nằm im. Trên cánh đồng ở trước mặt, cách khoảng năm mươi bước có một cái rãnh bờ đắp cao lên. Rôstsin nhồm dậy, cúi lom khom chạy qua cái khoảng cách năm mươi bước ấy. Trống ngực chàng đập điên cuồng. Chàng gieo mình xuống cái rãnh bùn nhớt nháp. Từng người một, cả đội chạy theo chàng. Một người chưa chạy đến rãnh đã ngã gục xuống, rồi một người nữa. Nằm dưới rãnh, họ thở dốc ra. Trên đầu họ, đạn tới tấp quét vào bờ rãnh.

Nhưng ở phía trước chợt có một cái gì thay đổi; không biết từ đâu, đạn đại bác rít lên từng hồi bay về phía doanh trại binh đỏ. Hỏa lực súng máy yếu hẳn đi.

Đội xạ kích khó nhọc bò lên và tiến về phía trước. Rôstsin nhìn cái bóng dài màu đen đỏ của mình trườn trên cánh đồng mấp mô. Nó uốn ngoằn ngoèo, khi thì ngừng lại, khi thì vút ra mãi tận đâu đâu. Chàng nghĩ lẫn thẩn: "Lạ thật, mình vẫn còn sống, lại có cả bóng nữa".

Hỏa lực từ phía trại lính lại bắn rát, nhưng đội xạ kích, hàng ngũ thưa thớt hẳn đi, đã phục cách trại một trăm bước, dưới một cái khe sâu. Trên lớp đất sét xám đọng dưới đáy khe, Markôv đi đi lại lại, mắt long lên dữ tợn, miệng nhắc đi nhắc lại:

- Các vị, các vị nghỉ ngơi đi một chút... hút thuốc đi, mẹ kiếp... Rồi một đợt cuối cùng nữa.... Chuyện vặt ấy mà: chỉ còn có một trăm bước nữa...

Bên cạnh Rôstsin, một viên sĩ quan thấp bé, hói đầu, nhìn lên bờ khe ở phía trên, bụi tung mù mịt dưới những loạt đạn, mồm cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu chửi tục tằn. Mấy người nằm xuống đất, hai tay che mặt. Một người nhồm lên, tay bưng lấy trán, nôn ra máu. Nhiều người, như những con linh cẩu bị nhốt vào chuồng, đi đi lại lại dọc khe. Một mệnh lệnh vang lên: "Tiến công!" Tuồng như không ai nghe thấy tiếng hô cả. Rôstsin lập cập thắt lại nịt da, bám vào một bụi cây trèo lên. Chàng buột tay rơi phịch xuống rồi lại nghiêng răng cố leo lên. Lên đến bờ khe, chàng trông thấy Markôv đang ngồi xồm xuống hô:

- Trèo lên, Xung phong!

Cách có mấy bước, Rôstsin trông thấy đôi đế giày thùng của Markôv chạy loang loáng ở trước mắt. Mấy người vượt lên trước chàng. Bức tường gạch của doanh trại đổ rục dưới ánh mặt trời lặn. Những tấm kính vỡ sáng lóe lên trong các khung cửa sổ. Mấy bóng người rời trại lính chạy qua đồng về phía những ngôi nhà và những mảnh vườn ở tít đằng xa...

Một tốp thường dân và binh sĩ đứng bên cạnh cái cổng thể dục đã gãy dựng trên sân cát của doanh trại pháo binh. Mặt họ tái xanh, hốc hác, đăm chiêu, mắt họ nhìn xuống đất; tay họ buông thõng xuống rũ rượi.

Trước mắt họ là một tốp ít người hơn: đó là những sĩ quan đang tì lên súng trường đợi lệnh. Họ nhìn tốp người bị bắt với một nỗi căm thù cay độc. Cả hai bên đều im lặng đợi chờ. Nhưng rồi một người bước ra sân, đi rất nhanh, dáng đi nhúng nháy. Đó là đại úy kỵ Finh fon Mecke, chính cái gã có đôi mắt của một tên sát nhân bẩm sinh, - Rôstsin đã nhận ra hắn.

- Bắn tất! - hắn vui vẻ reo lên, - có lệnh bắn tất... Yêu cầu mười vị ra thi hành mệnh lệnh. Trước khi mười viên sĩ quan bước lên trước và lên quy-lát lách cách, trong đám người bị bắt nhốn nháo lên một lát. Một người cao lớn, ngực rộng, tuột bỏ chiếc áo sơ-mi dạ qua đầu. Một

người mặc thường phục, ho lao và móm mém, có bộ ria đen thẳng đuột, thét lên, giọng như nấc:

- Cứ uống máu công nhân cho nhiều vào, đồ ký sinh!

Hai người ôm chặt lấy nhau. Có ai cất tiếng hát, giọng khàn khàn và sai cung bậc: "Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian..." Mười viên sĩ quan ghi báng súng vào vai. Vừa lúc ấy Rôtsin cảm thấy như có ai đang chăm chú nhìn mình (chàng ngồi trên một chiếc thùng gỗ, đang thay xà cạp). Ngẩng đầu lên, chàng trông thấy hai con mắt đang nhìn chàng đăm đăm, cái nhìn tràn đầy ý trách móc của kẻ sắp lìa đời, chứa chất một vẻ trang trọng cao cả... "Trời ơi, đôi mắt xám quen thuộc, đôi mắt xám thân yêu!".

- Bắn!

Tiếng súng nổ vội vã, không đều. Có tiếng kêu và tiếng rên rỉ. Rôtsin cúi xuống thật thấp chăm chú quần dãi xà cạp bắn vào cổ chân bị một viên đạn sượt qua.

Ngày thứ hai cũng không đem lại thắng lợi cho quân tình nguyện. Quả bên sườn phải họ có chiếm được doanh trại pháo binh, nhưng ở trung tâm thì họ không nhích lên được bước nào, và trung đoàn bạch vệ chiến đấu ở đây đã phải mất viên chỉ huy là đại tá Nêjentxev, người được Kornilôv yêu quý nhất. Ở sườn trái đội kỵ binh của Erdêli đã phải rút lui. Quân đỏ tỏ ra ngoan cường hơn bao giờ hết, tuy ở Êkatêrinhôđar hầu như nhà nào cũng có thương binh nằm. Nhiều phụ nữ và trẻ em bị trúng đạn chết cạnh các chiến hào trên các đường phố. Giá ở địa vị của Avtônômôv có một người có kinh nghiệm chiến đấu biết cách chỉ huy một cuộc tổng tấn công của các lực lượng đỏ trong thành phố, thì Quân đoàn tình nguyện, đã sẵn xác xơ, đơn vị này lẫn vào đơn vị nọ, chắc chắn sẽ bị đánh tan và tiêu diệt.

Đến ngày thứ ba các trung đoàn quân tình nguyện, sau khi đã được bổ sung qua loa bằng những thành phần không lấy gì làm sung sức, lại được ném vào trận tấn công và lại phải lùi về vị trí xuất phát. Nhiều

người vứt súng quay về đoàn xe tải ở hậu phương. Các tướng nản lòng. Nhưng không một ai dám đến nói với tổng tư lệnh rằng ván cờ đã thất bại, và dù có nhờ một phép thần thông nào đấy mà đột nhập được vào Êkatêrinôđar thì bây giờ vẫn không thể nào giữ được thành phố.

Sau khi hôn vào vầng trán đã giá lạnh của Nêjentxev, viên sĩ quan yêu quý của mình (thi hài của Nêjentxev được chở trên một chiếc xe giàn đưa đến tận cửa sổ của tướng quân), Kornilôv không buồn hé miệng ra nữa và không nói với ai một câu nào. Chỉ có một lần, khi một quả đạn bi nổ ngay cạnh ngôi nhà và một viên bi xuyên qua cửa sổ giát lên trần, ông lẳng lặng đưa ngón tay khô đét chỉ lên viên bi và nói với viên sĩ quan phụ tá Khadđiev, chẳng hiểu để làm gì:

- Tủ trưởng hãy giữ lấy nó.

Vào đêm thứ ba rạng ngày thứ tư của cuộc tấn công, có lệnh của tổng tư lệnh truyền xuống qua tất cả các đường dây điện thoại dã chiến: "Tiếp tục tấn công".

Nhưng đến ngày thứ tư thì mọi người đều thấy rõ rằng tốc độ tấn công đã giảm sút rất nhiều. Tướng Kutêpôv, người được cử đến thay Nêjentxev đã tử trận, không sao vực nổi trung đoàn Kornilôv (trung đoàn ưu tú nhất của đoàn quân tình nguyện) đang nằm bẹp ở các vườn rau. Các đơn vị đều chiến đấu uế oải. Kỵ binh của Erđêri vẫn tiếp tục rút lui. Markôv, giọng khản đặc vì hò hét và chửi bới, vừa đi vừa ngủ gật, các sĩ quan của ông không tài nào thò mũi ra quá doanh trại đã chiếm được.

Đến trưa trong căn phòng của Kornilôv có triệu tập một hội đồng quân sự gồm có các tướng Alekxêyev, Rômanôvxki, Bôgaievxki, Filimônôv và Đênikin. Kornilôv, cái đầu tóc bạc tụt sâu xuống giữa hai vai, lắng nghe bản báo cáo của Rômanôvxki:

"Đạn đại bác đã hết. Đạn súng trường cũng không còn. Lính tình nguyện cô-dắc bỏ về làng. Tất cả các trung đoàn đều xơ xác. Tinh thần

rất suy sút. Nhiều người không bị thương cũng bỏ chiến tuyến về chỗ đoàn xe tải", vân vân..

Các tướng lắng nghe, mắt nhìn xuống đất. Markôv gục đầu vào người ngồi cạnh mà ngủ. Trong bóng tối lơ mờ (vì cửa sổ chẳng rèm kín) khuôn mặt có đôi gò má cao của Kornilôv trông như mặt một xác ướp khô đét. Ông ta nói, giọng trầm trầm:

- Thưa các ngài, như vậy là tình hình thực sự nghiêm trọng. Tôi không thấy có lối thoát nào khác ngoài cách chiếm Êkatêrinôđar. Tôi quyết định tăng sáng ngày mai sẽ tấn công thành phố trên khắp chiến tuyến. Trung đoàn của Kazanôvits sẽ ở lại dự bị. Tôi sẽ thân hành dẫn đầu trung đoàn này lên tập kích.

Ông ta đột nhiên thở đánh phì một tiếng. Các tướng cúi đầu ngồi im. Tướng Đênikin, người phốp pháp, có bộ râu cằm hoa râu, dáng dấp như một ông công chức thâm niên, lâu nay vẫn mắc chứng viêm phế quản, bất giác thốt lên: "Trời ơi! Trời ơi!", bật ho sù sụ rồi đi ra cửa. Kornilôv quắc đôi mắt đen nhìn như xói vào lưng ông. Viên tổng tư lệnh lắng nghe những ý kiến phản bác, đứng dậy và giải tán hội đồng. Đợt tấn công quyết liệt được ấn định vào ngày mồng một tháng tư.

Nửa giờ sau Đênikin trở vào phòng, hơi thở vẫn còn huyết lên như sáo trong lồng ngực. Ông ta ngồi xuống và nói một giọng trầm tĩnh êm ái:

- Bẩm tướng quân đại nhân, xin tướng quân cho phép tôi lấy tư cách một con người nói chuyện với một con người mà hỏi tướng quân một câu.

- Xin ông cứ hỏi, Antôn Ivanôvits ạ

-Lavr Ghêorghiêvits, sao ngài nữ cố chấp như vậy? Kornilôv trả lời ngay, như thể đã chuẩn bị câu trả lời này từ lâu:

- Không có cách nào khác. Nếu ta không chiếm được Êkatêrinôđar, tôi sẽ cho một viên đạn vào đầu (ông ta lấy ngón tay móng găm đến tận thịt chỉ vào thái dương).

-Ngài không thể làm như thế được! - Đênikin giơ hai bàn tay múp míp, trắng nõn lên áp vào ngực: Lavr Ghêorghiêvits, trước thượng đế, trước tổ quốc... ai sẽ lĩnh lấy trách nhiệm lãnh đạo quân đội?

- Thưa ngài, chính ngài đấy...

Và bằng một cử chỉ sốt ruột, Kornilôv cho Đênikin hiểu rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc.

Sáng ngày 31 tháng ba, trời nóng nực và không gợn một bóng mây. Từ mặt đất đã phủ kín màu xanh của cây cỏ bốc lên từng luồng hơi hầm hập. Giữa đôi bờ dốc đứng, dòng sông Kuban màu vàng đục lười biếng trôi đi, lâu lâu lại có một con cá quẫy lên làm xáo động mặt nước lặng lẽ. Cảnh vật im phăng phắc. Chỉ thỉnh thoảng mới có một tiếng súng trường, hay một khẩu đại bác nổ xa xa, rồi quả tạc đạn bay vun vút qua đầu. Quân lính đang nghỉ ngơi để rồi ngày mai lại mở trận huyết chiến.

Thiếu úy Đôlinxki ngồi hút thuốc lá trên thềm ngôi nhà trắng. Anh ta nghĩ bụng: "Phải giặt sơ-mi, quần đùi, bút tất mới được... Giá được tắm một cái thì hay quá". Một con chim từ đâu ghé lại đang hót líu lo trong khóm rừng. Đôlinxki ngẩng đầu lên. Một quả tạc đạn bay thẳng vào khóm rừng, rít lên the thé. Có tiếng nổ rất đanh. Con chim không hót nữa. Đôlinxki ném mẩu thuốc lá hút dở vào một con gà mái ngốc nghếch, không hiểu tại sao lại chura vào nôi xúp, rồi thở dài, quay vào nhà ngồi bên ngưỡng cửa, nhưng lại đứng dậy ngay và bước vào căn buồng tối mờ mờ. Kornilôv đứng cạnh bàn, đang thắt lại nịt quần.

- Sao, trà chưa có à? - ông hỏi khẽ.

- Bấm tướng quân chỉ một phút nữa thôi là có thôi ạ. Kornilôv ngồi vào bàn, chống hai khuỷu tay lên, đưa lòng bàn tay khô khan xoa xoa những nếp nhăn trên trán.

- Tôi định nói với ông cái gì mà bây giờ lại quên mất, thiếu úy ạ. Khổ thật. Đôlinxki nghiêng nghiêng mình về phía bàn đợi nghe xem chủ tướng sẽ nói gì. Trong cung cách của tổng tư lệnh hôm nay, tất cả -

giọng nói nhỏ nhẹ, vẻ ngơ ngác bàng hoàng - đều khác thường đến nỗi anh ta phát sợ lên. Kornilôv nhắc lại:

-Khổ thật đấy... Tất nhiên là tôi sẽ nhớ ra, ông đừng bỏ đi... Vừa rồi tôi nhìn ra cửa sổ: sáng hôm nay trời đẹp quá... À, nhớ ra rồi... Ông ta im bật và ngẩng đầu lên nghe ngóng. Bây giờ cả Đôlinxki cũng nghe ra tiếng rú nước nổ mỗi lúc một gần của quả đạn đại bác. Có cảm giác như nó sắp bay thẳng vào khung cửa sổ căng rèm. Đôlinxki bắt giắc lùi lại. Một tiếng nổ khủng khiếp ở trên đầu. Không khí bị xé toang ra. Lửa lóe lên sáng lòe. Thân hình viên tổng tư lệnh, chân tay giang rộng, bị hất tung lên giữa phòng...

Đôlinxki bị thổi bật ra ngoài cửa sổ. Anh ta ngồi trên cỏ, người trắng xóa những vôi, hai môi run bần bật. Mọi người đổ xô lại...

Bên thi hài Kornilôv đặt trên cái cáng, một chiếc áo burka đắp ngang bụng, ông bác sĩ ngồi xồm xuống, loay hoay sờ nắn. Cách đấy một quãng, một tốp sĩ quan tham mưu đứng nhìn, gần cáng hơn cả là Đênikin dưới chiếc mũ lưỡi trai vành rộng đội một cách vụng về.

Cách đấy một phút Kornilôv hãy còn thở thoi thóp. Trên thân thể ông không thấy có thương tích gì ngoài một vết xước lớn trên thái dương. Bác sĩ là một người lù đù trông chẳng có thứ chút nào, nhưng giờ phút này ông ta hiểu rằng bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn vào ông, và tuy biết rõ là mọi sự đã xong xuôi, ông vẫn tiếp tục khám xét, đáng quan trọng. Rồi ông thông thả đứng lên, sửa lại mực kính và lắc đầu như muốn nói: "Đáng tiếc là trong trường hợp này y học hoàn toàn bất lực".

Đênikin đến cạnh bác sĩ nói, giọng nghẹn ngào:

- Ông nói đi, cho chúng tôi yên lòng. - Vô hy vọng! - Bác sĩ giang rộng hai tay. -Thế là hết. Đênikin lập cập rút mùi xoa áp lên mắt, và cả người ông đều run lên bần bật, cái thân hình phốp pháp của ông rũ rượi ra. Tốp sĩ quan tham mưu nhích gần lại, không nhìn cái xác chết nữa, mà nhìn Đênikin. Đênikin quỳ xuống làm dấu thánh lên khuôn mặt

vàng như sáp của Kornilôv và hôn lên trán viên tổng tư lệnh. Hai sĩ quan đỡ ông ta đứng dậy. Một người thứ ba hỏi, giọng xúc động:

- Thừa các vị, ai sẽ lĩnh quyền chỉ huy?

- Tôi, dĩ nhiên là tôi sẽ nhận quyền chỉ huy,

- Đênikin nói, giọng nắc lên rất cao. - Trước đây Navr Ghêorghiêvits đã có chỉ thị như vậy, và mới hôm qua đây ngài đã nói việc ấy với tôi...

Ngay đêm hôm ấy tất cả các đơn vị của Quân đoàn tình nguyện đều lặng lẽ rời vị trí, và bộ binh, kỵ binh, xe tải, xe kéo pháo và xe chở các chính khách đều rút về phương bắc, về phía khu trại Gnatsban, chờ theo hai thi hài của Kornilôv và Nêjentxev.

Chiến dịch Kornilôv đã thất bại. Những thủ lĩnh chủ yếu và một nửa số quân tham gia chiến dịch đã thiệt mạng. Có thể tưởng chừng như người viết sử đời sau chỉ cần nhắc mấy câu đến sự kiện này là đủ.

Thật ra "chiến dịch băng giá" của Kornilôv có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong chiến dịch này, lần đầu tiên bạch quân đã có một ngôn ngữ riêng, một truyền thuyết riêng, một hệ thuật ngữ quân sự riêng, - tất cả, cho chí tấm huân chương bạch vệ mới đặt ra: đó là hình một thanh kiếm và một chiếc mũ miện bằng cành gai¹ đính lên dải huân chương Ghêorghi.

Về sau, trong những cuộc tuyển mộ và động viên, vào những lúc phải phân trần phiền toái với những người ngoại quốc hoặc có chuyện lôi thôi với dân địa phương, họ đều đưa cái vòng gai của kẻ tuần đạo ra như một luận cứ đầu tiên và tối cao. Đã đưa cái biểu trưng ấy thì không còn biết lấy gì bác lại nữa: chẳng hạn, nếu một ông tướng nào đấy ra lệnh dùng que thông nòng đánh chết cả một huyện (bấy giờ người ta nói tắt là "thông một huyện") thì có làm sao? Người đã làm việc đó là những bậc tuần đạo, những người thừa kế của các thánh tuần đạo. Những người như thế không thể đưa ra xét xử bằng những quy phạm thông thường.

Chiến dịch Kornilôv là đoạn mào đầu của tấn bi kịch, lúc màn kéo lên sau lớp tự mộ, và những cảnh càng ngày càng khủng khiếp và khốc liệt thi nhau diễn ra trước mắt, dồn dập đến mức đau đớn.

Alekkhê Kraxilnikôv nhảy từ trên bậc toa xuống, hai tay bế xốc người em trai như bế một đứa bé, đặt đứng xuống thềm ga. Matriôna đứng ở cửa ga, bên cạnh cái chuông báo hiệu. Xêmiôn không nhận ra vợ ngay: chị ta mặc áo măng-tô kiểu thành thị, mái tóc đen nhánh và mượt mà của chị phủ dưới một tấm khăn choàng trắng tinh khôi thắt theo một mối, một của thời đại xô-viết. Khuôn mặt trẻ trung, tròn trĩnh, xinh đẹp của chị trông như hốt hoảng, hai môi mím chặt.

Khi Xêmiôn, được ông anh dìu, yếu ớt nhấc từng bước lê tới, đôi mắt màu nâu nhạt của Matriôna chớp chớp, mặt chị run lên...

- Lạy Chúa, chị nói khê, -sao nhà hư thân đi nhiều thế.

Xêmiôn thở dài đau đớn, đặt bàn tay lên vai vợ, chạm môi lên cái má mịn màng, mát rượi. Alekkhê cầm lấy cái roi ngựa trong tay Matriôna. Họ đứng im lặng một lát. Alekkhê nói:

- Thôi bây giờ có chồng một bên rồi đây nhé. Chúng nó muốn giết mà không giết nổi. Không sao, ta sẽ vác hái đi cắt cỏ với nhau. Nào, ta về đi, chú thím.

Matriôna trù mền ôm chặt lưng chồng, dìu ra xe già. Trên xe có trái một tấm thảm dệt ở nhà, trên đặt mấy chiếc gối thêu. Chị đỡ chồng lên xe, ngồi xuống bên cạnh, ruỗi thẳng đôi chân đi giày mới đóng theo kiểu thị thành. Alekkhê vừa sửa lại sợi dây thắt vừa vui vẻ nói:

- Hồi tháng hai có một gã kỵ binh bị lạc mất đơn vị. Mình phục rượu ngang cho hân uống hai ngày liền. Thế rồi lại dú cho hân năm trăm rúp tiền Kêrenxki nữa, thế là có được con này, ngựa ra ngựa đấy chứ! - Anh ta âu yếm vỗ vỗ lên mông con ngựa hồng lực lưỡng. Rồi anh ta nhảy lên xe, sửa lại cái mũ chụp lông cừu và giật cương. Họ đi ra con đường cái chạy giữa cánh đồng mới nhú cỏ xanh. Trên đồng, một chú sơn ca vừa rung đôi cánh bay vút lên trong nắng vừa cất tiếng hót nhiệt thành. Trên gương mặt búng beo, râu ria lởm chởm của Xêmiôn hé nở một nụ cười. Matriôna vừa ôm chồng vào lòng vừa đưa mắt hỏi. Xêmiôn đáp:

- Phải, ở đây các người tha hồ hưởng thụ... Xêmiôn thấy dễ chịu hẳn đi khi bước vào ngôi nhà rộng rãi, quét vôi trắng tinh khôi. Những cánh cửa chớp sơn xanh trên các khung cửa sổ nhỏ, cái mái hiên mới bằng gỗ sồi, và đây, sau khi bước qua khung cửa thấp quen thuộc, là cái lò sưởi ấm áp trát bằng thạch cao trắng tinh, cái bàn vững chắc phủ khăn thêu, rồi trên giá lại bày những đĩa bát, bình, liễn 160 bằng sứ và bằng kền trông chẳng có vẻ thôn dã chút nào, bên trái là buồng ngủ của Matriôna với cái giường sắt rộng phủ chăn viền đăng-ten, ở đầu giường có một chõng gối đệm lông xồm xộp, bên phải là buồng của Alekxê (trước kia vốn là buồng của mợ ma ông cụ), trên tường treo một bộ dây cương, một cái yên ngựa, một bộ hàm thiết, một thanh gươm, một khẩu súng trường, một tấm ảnh, và cả ba phòng đều có bày những chậu hoa, xương rồng, và cây cảnh, - tất cả cái vẻ phong lưu, sung túc và sạch sẽ tinh tươm này khiến Xêmiôn kinh ngạc. Anh vắng nhà mới một năm rưỡi, thế mà khi về đã thấy nào cây cảnh, nào giường đệm sang trọng như giường công chúa, Matriôna thì ăn mặc như các bà trên tỉnh.

- Các người sống như quý tộc ấy nhỉ, - anh vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, tay lần cởi cái khăn quàng một cách khó nhọc. Matriôna cất cái áo choàng kiểu tỉnh thành vào hòm, mặc chiếc tạp dề, lật trái tấm khăn bàn lại và nhanh nhẹn bày thức ăn lên. Chị thò cái nạng cặp nôi vào lò, người nhún xuống vì nặng, đôi cánh tay để trần đến khuỷu ửng hồng lên, và lấy ra một nôi gang đầy xúp borsts. Trên bàn đã bày nào thịt mỡ, nào ngỗng quay, nào cá ướp. Matriôna đưa mắt hỏi ý Alekxê, Alekxê nháy mắt một cái, chị liền bưng ra một vò rượu ngang.

Khi hai anh em đã ngồi vào bàn, Alekxê rót cho em ly rượu đầu tiên. Matriôna cúi rạp xuống chào chõng. Và khi Xêmiôn uống cạn chén rượu thứ nhất nồng như lửa, gần nghẹn thở đi, Matriôna và Alekxê đều quệt nước mắt. Thế nghĩa là cả hai đều hết sức lấy làm mừng rằng Xêmiôn vẫn sống và ngồi cùng bàn với họ.

- Chú ạ, chúng tôi sống ở đây chẳng phải là xa hoa gì, nhưng cũng khá đường hoàng, có cơ ngơi tử tế, - Alekxêy nói sau khi mọi người đã húp hết món xúp borsts, Matriôna dọn mấy cái đĩa chỉ còn xương đi và ngồi xuống cạnh chồng. - Chú nó còn nhớ cái miếng đất chéo góc ven khóm rừng cạnh biệt thự của lão công tước ngày xưa chứ? Thật là đất vàng đất bạc chứ không phải. Tôi đã hò hét khá nhiều trong nông hội, tổng cho bọn nông dân sáu thùng rượu ngang, thế là tậu được miếng đất ấy. Bây giờ tôi với Matriôna đã cày xới kỹ nó rồi. Với lại mùa hè vừa qua mảnh đất ấy ở ven sông thu hoạch cũng khá. Tất cả những đồ đạc mà chú thấy đấy: cái giường, tấm gương, mấy cái bình cà-phê, thìa nĩa và các thứ quần áo khăn giẻ kia đều sắm được trong mùa đông vừa qua. Cái cô Matriôna của chú mà ham sắm sửa bày dọn lắm. Không bỏ qua một phiên chợ nào. Tôi thì vẫn theo lối cũ: đem hàng đi bán lấy tiền ra chợ, còn thím ấy thì không: thím ấy giết ngay con lợn, mấy con gà, chớ mấy bao bột, mấy sọt khoai tây lên xe, rồi xắn váy lên đi thẳng ra tỉnh... Nhưng không ra chợ đâu nhé, cứ đến thẳng nhà các ông các bà lớn ngày xưa, đảo mắt tứ phía rồi nói: "Cái giường này thì hai yến bột mì với hai cân rượu thịt mỡ... Tấm chăn này thì ngần ấy khoai tây... Đến chết cười: rời phiên chợ về trông cứ như một bọn Tzigan, trên xe cả một đồng đồ tầm tầm.

Matriôna xiết tay chồng nói:

- Nhà còn nhớ chị Avdotya không, chị gái tôi ấy mà? Hơn tôi có một tuổi. Đang làm mối cho anh Alekxêy đấy.

Alekxêy vừa cười vừa lục lọi trong túi:

- Các bà ấy đã quyết định trước cả tôi... Mà kể ra thì cũng phải, chú nó ạ, ở vậy mãi cũng chán rồi. Rượu vào lại đi tìm mụ trùm, rồi mãi về sau vẫn còn lợm giọng...

Anh ta rút ra một cái túi đựng thuốc lá mộc và một cái tẩu gọt cạnh khế lũng lảng những miếng đồng chạm trổ, nạo thuốc vào tẩu rồi châm lửa hút, phà khói ra cuồn cuộn bay khắp nhà. Những câu chuyện và hơi

men làm cho Xêmiôn thấy choáng váng. Anh ngồi nghe, thầm lấy làm lạ.

Đến chập tối Matriôna đưa anh vào phòng tắm, chăm chút, kỳ cọ, xông hơi, lấy chổi lá phong đập đập lên người, rồi trùm cho anh một chiếc áo tu-lúp nhỏ. Và ba người lại ngồi vào bàn ăn tối, nốc nốt vò rượu, không còn lấy giọt nào. Tuy hãy còn yếu, Xêmiôn vẫn nằm với vợ, rồi ngủ thiếp đi, cánh tay nóng hổi của Matriôna quàng qua cổ. Sáng hôm sau mở mắt ra đã thấy trong nhà gọn gàng sạch sẽ, ấm áp. Matriôna mặt sáng bừng lên vì đôi mắt long lanh và vì nụ cười để lộ hàng răng trắng, đang nhào bột. Chỉ lát nữa Alekxêy sẽ từ ngoài đồng về ăn bữa sáng. Năng xuân tuôn vào mấy khung cửa sổ sạch bóng, chiếu lấp lánh trên lá mấy cây cảnh. Xêmiôn ngồi dậy vươn vai trên giường. Sau ngày hôm qua, sau một đêm ngủ với Matriôna, sức lực anh đã tăng lên gấp đôi. Anh mặc quần áo, rửa mặt, hỏi xem con dao cạo của ông anh để đâu rồi; rồi đứng cạo râu trước mảnh gương vỡ treo cạnh cửa sổ trong phòng Alekxêy. Anh ra đường đứng bên cổng và chào cụ già cổ kính đã sống qua bốn triều vua, đang ngồi trong vườn nhà hàng xóm. Cụ già cất mũ, trịnh trọng đáp lễ rồi lại ngồi yên, đôi chân đi ủng dạ đặt ngay ngắn, hai bàn tay nổi gân xanh cũng xếp ngay ngắn trên đầu gối.

Con đường làng quen thuộc vào giờ này vắng tanh. Giữa mấy ngôi nhà có thể nhìn rõ những đám ruộng xanh tốt chạy mãi ra xa tắp. Trên mấy ngọn đồi ở tít chân trời có những cỗ xe giàn đã tháo ngựa đồ rải rác. Xêmiôn nhìn sang bên trái: trên một ngọn đồi đá vôi, hai cái chòi xay gió đang uể oải quay cánh. Thấp hơn một chút trên sườn dốc, giữa những khu vườn và những mái rạ, nổi lên một cái tháp chuông trắng trắng. Sau khóm rừng hãy còn thưa lá, những khung cửa sổ của tòa nhà lão công tước ngày xưa lấp loáng trong nắng. Mấy con quạ bay trên tổ kêu quang quác. Khóm rừng và mặt trước tòa nhà trắng lệt in bóng xuống hồ nước lũ. Bên mé hồ có mấy con bò nằm nhai cỏ, mấy đứa trẻ chạy tung tăng.

Xêmiôn cúi mặt đứng nhìn gườm gườm cái cảnh thôn dã ấy, hai tay đút vào hai cái túi rộng thùng thình của chiếc áo choàng mượn của ông anh. Anh nhìn mà thấy lòng buồn rười rượi, và dần dần, qua những làn hơi nóng trong suốt đang lượn sóng bốc lên cao trên xóm làng, trên những khu vườn màu tím và những đám đất cày, anh đã nhìn ra một cái gì khác xa với cái cảnh thanh bình và tĩnh mịch này.

Alekxêy ngồi trên chiếc xe giàn đang đi lại. Từ xa anh đã vui vẻ cất tiếng gọi Xêmiôn. Trong khi mở rộng cổng cho xe vào, anh ta chăm chú nhìn em. Anh tháo con ngựa hồng và ra góc sân rửa tay dưới cái bồn nước có vòi treo trên cây.

- Không sao, chú nó ọ, rồi sẽ qua thôi, - anh ta nói, giọng ôn tồn. - Anh cũng thế, dạo ở mặt trận Đức về, anh không buồn nhìn ngắm gì nữa mắt chỉ nhìn thấy máu, lòng chỉ buồn rười rượi... Chao ôi, cuộc chiến tranh đáng nguyên rủa ấy... Thôi ta đi ăn đi.

Xêmiôn lặng thinh. Nhưng rồi cả Matriôna cũng nhận thấy chồng không vui. Sau buổi ăn sáng Alekxêy lại ra đồng. Matriôna, chân đi đất, váy xắn lên, đi thẳng con ngựa thứ hai, rồi đánh xe đi chở phân. Xêmiôn nằm trên giường của Alekxêy. Anh cứ trăn trở, không sao ngủ được. Nỗi buồn cứ âm ỷ trong tim anh. Anh nghiêng răng nghĩ thầm: "Họ không hiểu được đâu, nói chỉ thêm phiền". Nhưng đến tối, khi cả ba người ra ngồi trên sục gỗ đặt bên cổng nhà, Xêmiôn không dẫn lòng được, nói:

- Alekxêy ạ, dù sao anh cũng nên lau sạch khẩu súng đi.

- Thôi súng với ống gì... Chú ạ, một trăm năm nữa chúng mình cũng chẳng đi đánh nhau đâu.

- Anh mừng sớm quá đấy. Chơi cây cảnh sớm quá đấy.

- Còn chú thì chưa nên nổi giận vội. - Alekxêy rút tẩu thuốc, nhổ nước bọt xuống đất. Ta cứ nói chuyện mộc mạc như chỗ hai thằng mu-gích nói chuyện với nhau. Đây không phải như ở mít-tinh. Những chuyện thường nói ở mít-tinh, anh cũng biết hết rồi, chính anh cũng đã

từng hò hét ra trò. Chỉ có điều là chú chỉ nên nghe cái gì cần cho chú, Xêmiôn ạ, còn cái gì vô ích thì chú bỏ qua đi. Như chuyện người cày có ruộng chẳng hạn. Chuyện ấy thì hoàn toàn đúng. Bây giờ đến chuyện các ủy ban dân nghèo. Ở đây bọn anh đã xỏ mũi được mấy thằng ranh con trong các ủy ban ấy rồi. Còn ở bên Xôx nôvka thì ủy ban dân nghèo muốn gì làm nấy, nay tịch thu mại trường dụng, bây bạ hết sức. Trang viên của bá tước Bôbrinxki sung hết vào xôvkhôz, còn nông dân thì họ chẳng cắt cho một tấc đất nào. Thử hỏi ủy ban có những ai? Có hai thằng kiết xác ở địa phương, ngựa chẳng có lấy một con, còn lại là những thằng ở đâu đâu đến ấy chẳng ma nào nó biết, hình như tù khổ sai khổ siếc gì ấy... Chú hiểu chưa?

- Chà, nhưng tôi có nghĩ đến những chuyện ấy đâu... Xêmuôn quay mặt đi.

- Ấy, chú thì không, nhưng anh thì chính những chuyện ấy anh lại thấy cần nói đến. Năm 1917 ở mặt trận anh cũng hò hét ầm ỹ về giai cấp tư sản. Thế rồi đoàn một phát. - Chúa phù hộ cho cái thằng nào đã bắn đoàn một phát vào chân mình, - thế là được đưa ngay về nhà. Anh thấy thế này: dù có ăn bao nhiêu, đến hôm sau lại muốn ăn nữa. Phải nai lưng ra thôi...

Xêmiôn gõ gõ móng tay lên súc gỗ:

- Đất ở dưới chân đang bốc cháy, thế mà lại đi ngủ.

- Có lẽ ở hải quân các chú, - Alekxêy nói, giọng răn rỏi, - hay ở các thành thị cách mạng chưa kết thúc thật. Chứ ở ta thì nó đã kết thúc ngay từ khi chia ruộng đất. Bây giờ sẽ như thế này đây: gieo hạt xong một cái là chúng tôi bắt tay vào trị bọn ủy ban. Đến ngày lễ thánh Piôtr sẽ không còn để một ủy ban dân nghèo nào sống sót nữa. Sẽ chôn sống chúng nó đi chứ. Chúng tôi không sợ một thằng nào, dù là quý cũng vậy, chú nhớ lấy...

- Thôi đừng nói nữa anh Alekxêy Ivanôvits, anh thử nhìn xem: anh ấy đang run bắn lên kia kìa, - Matriôna nói khẽ. - Anh ấy đang ồm kia

mà!

- Tôi không ốm...Ở đây tôi là người lạ! -Xêmiôn quát lên, đứng phắt dậy và bỏ ra phía hàng rào.

Câu chuyện đến đây là chấm dứt.

Trong cái ánh sáng mờ mờ còn vương lại trên chân trời phía tây, hai con giới bay chập chờn như hai chú quỳ con. Đây đó có ánh đèn lấp ló ở vài khung cửa sổ: các nhà đang ăn nốt bữa cơm tối. Từ xa xa có tiếng hát của mấy thiếu nữ hòa vào nhau vắng lại. Rồi tiếng hát bỗng im bật, và trên con đường làng rộng chìm trong bóng hoàng hôn có tiếng vó ngựa gõ dồn dập. Người phi ngựa dừng lại quát lên mấy tiếng gì không rõ, rồi lại phóng ngựa đi. Alekxêy bỏ tàu thuốc ra nghe ngóng, rồi rời súc gỗ đứng dậy.

- Có chuyện chẳng lành à? - Matriôna nói, giọng run run. Một lát sau người cưỡi ngựa phi tới. Đó là một người thanh niên không đội mũ, hai bàn chân để trần đu đưa hai bên sườn ngựa.

- Quân Đức! - Hấn kêu lên. - Ở Xôxnôvka chúng nó giết mất bốn người rồi đấy!...

Sau khi hòa ước được ký kết, vào khoảng giữa tháng ba tính theo lịch mới, quân Đức trên khắp chiến tuyến từ Riga cho đến Hắc hải bắt đầu tiến đánh vùng Ukrain và vùng Đonbax.

Theo các điều khoản trong hòa ước ký kết với hội đồng Rada trung ương, quân đội Đức được cấp 75 triệu pút lúa mì, 11 triệu gia súc sống, 2 triệu ngỗng và gà, 4 nghìn pút mỡ lợn, ngoài ra còn có cả bơ, da, lông cừu, gỗ, v.v...

Quân Đức tiến vào Ukrain theo đúng mọi quy tắc hành quân: từng đoàn quân đội mũ sắt, mặc quân phục màu xanh xám, rầm rộ kéo đi. Những đội án ngữ yếu ớt của hồng quân bị trọng pháo Đức quét sạch.

Những đơn vị bộ binh, những đoàn xe hơi vận tải, những đoàn pháo binh khổng lồ với những khẩu đại bác sơn nhiều màu loang lổ, những đoàn xe tăng và xe bọc thép lăn bánh ầm ầm, nườm nượp kéo đi trên

các đường cái. Có những đơn vị công binh chở những phao cầu và cả những nhịp cầu lớn để vượt qua các sông ngòi. Trên trời từng đàn phi cơ âm ỉ bay qua.

Đó là một cuộc tiến công của kỹ thuật đánh vào một đám dân hầu như không có vũ khí. Các đơn vị hồng quân gồm những binh sĩ, nông dân,, thợ mỏ và công nhân thành thị, vốn ô hợp và số lượng kém quân Đức bội phần, vừa đánh vừa rút về phía Bắc và phía Đông.

Ở Kiev một ông tướng tên là Xkôrôxpaxki lên thay chân cho hội đồng Rađa trung ương đã bán xứ Ukrain cho quân Đức. Mặc y phục dân tộc màu xanh lơ mà phe quốc gia Ukrain hằng yêu mến, hai tay chống cạnh sườn, cầm cây quyền trượng thống lĩnh, ông ta hô to: "Xứ Ukrain tự chủ vạn tuế. Từ hôm nay và muôn kiếp về sau là hòa bình, trật tự và phồn vinh. Thợ thuyền hãy đứng vào máy, nông dân hãy cầm lấy cày! Con ma đỏ hãy biến đi!".

Cái tin khủng khiếp do người cưỡi ngựa phi qua báo cho dân làng Vladimirkôie biết vừa đến được một tuần, thì vào một buổi sáng sớm, trên ngọn đồi đá vôi, bên cạnh hai cái chòi xay gió xuất hiện một đội trinh sát kỵ mã gồm hai mươi người cưỡi những con ngựa ô cao lớn. Đó toàn là những người lực lưỡng, trông đáng dấp cũng biết ngay là người ngoại quốc, mặc quân phục ngắn màu xanh xám, đội mũ u-lan có tua. Họ nhìn xuống phía làng, và xuống ngựa.

Trong làng hãy còn đông: hôm nay rất nhiều người không ra đồng. Thế là mấy đứa trẻ con chạy từ cổng nhà này sang cổng nhà khác báo tin, các bà các chị gọi nhau í ới qua dây hàng rào, và chỉ một lát sau đã có một đám đông tụ tập trước sân nhà thờ. Họ nhìn lên phía hai cái chòi xay và trông rõ bọn kỵ binh u-lan đang đặt hai khẩu súng máy.

Một lát sau, từ một phía khác, có tiếng bánh xe vành sắt lăn ầm ầm trên đường làng và tiếng roi quất ngựa đen đét, rồi một đôi ngựa ướm đầm mồ hôi kéo chiếc xe giàn nhà binh phóng nước kiệu vào sân nhà thờ. Người ngồi ở ghế xà ích là một người lính đáng dấp vụng về mặc bộ quân phục chật ních, đội mũ bình thiên không có lưỡi trai, đôi mắt

trắng dã, hàm dưới dài nghêu ra. Sau lưng hấn là một viên sĩ quan Đức ngồi khuỳnh hai cánh tay, trông nghiêm khắc và kỳ quặc, một miếng kính nhỏ nhét vào hốc mắt, đội chiếc mũ lưỡi trai mới tinh, trông như mũ giả. Ngồi so ro bên trái hấn là một người quen cũ của dân làng này: viên quản lý của lão công tước, mùa thu năm ngoái đã phải trốn đi, trên mình chỉ mặc vền vện có cái quần vệ sinh.

Bây giờ hấn ngồi trên xe, vẻ mặt cau có, mình mặc chiếc áo bành tô sang trọng, đầu đội mũ ấm, mặt tròn vành vạnh, râu cạo nhẵn, mắt đeo kính gọng vàng. Chao ôi, đám mu-gích đã gãi đầu gãi tai đến khổ khi họ nhận ra Grigori Karliôvits Mil.

- Bỏ mũ xuống! - Viên sĩ quan kỳ quặc đột ngột quát lên bằng tiếng Nga. Mấy người đứng gần miễn cưỡng cất mũ. Trên sân nhà thờ im phăng phắc, viên sĩ quan vẫn ngồi chống tay lên đùi, miếng kính đeo mắt lấp la lấp lánh, bắt đầu nói một cách khó nhọc, dần từng tiếng một, nhưng phát âm rất đúng:

- Hỡi dân cày làng Vladimirkôie, các người đã trông thấy hai khẩu súng máy Đức đặt trên đồi kia, nó bắn rất tốt... Các người dĩ nhiên đều là hạng dân cày biết điều. Ta đây chẳng muốn gây thiệt hại cho các người làm gì. Ta phải nói để các người biết rằng quân đội của Đức hoàng Vilhem đến đây là để khôi phục lại sinh hoạt của những người lương thiện. Người Đức rất bất bình khi thấy người ta trộm cướp tài sản của kẻ khác, và tội đó sẽ bị người Đức trừng trị hết sức thẳng tay. Bọn bolsêvik dạy các người khác kia, phải không? Chính vì thế mà người Đức đánh đuổi bọn chúng, bọn chúng sẽ không bao giờ còn trở lại đây nữa. Ta khuyên các người hãy suy nghĩ cho kỹ về những hành vi xấu xa của mình, và cũng tính chuyện trả ngay tức khắc cho vị chủ nhân của trang viện này tất cả những gì mà các người đã lấy trộm của ngài... Đến đây, trong đám đông nổi lên những tiếng lầm rầm ầm ức. Suốt này giờ Grigori Karlôvits, mũ lưỡi trai sụp xuống tận mắt, ngồi quan sát đám nông dân. Có một lần trên gương mặt phì nộn của hấn thoáng hiện lên

một nụ cười đắc thắng - hình như hắn đã thấy được một điều gì... Viên sĩ quan đã diễn thuyết xong. Đám nông dân yên lặng.

- Tôi đã làm tròn bổn phận. Bây giờ ông nói đi, ông Mil ạ - Viên sĩ quan Đức nói với Grigôri Karlôvits.

Grigôri Karlôvits dùng những lời lẽ rất cung kính để thoái thác:

- Thưa ngài trung úy, tôi không có gì phải nói với họ cả. Cứ thế họ cũng hiểu hết rồi.

- Được, - viên sĩ quan nói: hắn cũng chẳng cần quái gì. - Avguxt, đi thôi! Người lính đội mũ binh thiên quất roi đánh đét một tiếng, và cỗ xe ngựa chạy qua đám đông đang rẽ dần ra hai bên, phóng về phía tòa nhà công tước, nơi mà mới cách đây ba hôm còn đặt trụ sở ủy ban hành chính tổng. Đám mu-gích đứng nhìn theo.

- Thăng Đức chống nạnh trông lão thật, trong đám đông có tiếng ai nói.

- Còn lão Grigôri Karlôvits thì cứ làm thỉnh các cậu ạ.

- Cứ yên trí, lão ấy còn có dịp nói.

- Khổ thật, lạy Chúa, nào chúng ta có tội tình gì?...

- Bây giờ thì sắp có cảnh sát trưởng đến nơi rồi.

- Bên Xôx nôvka đã có rồi đấy. Hắn gọi dân làng đến chửi bới om sòm: nào là các người là đồ này đồ nọ, các người là phường trộm cướp, các người quên năm 1905 rồi hắn? Hắn quát tháo ba giờ liền, luôn mồm chửi bới thậm tệ. Hắn giải thích đủ các thứ chuyện chính trị.

- Thế bây giờ rồi sẽ ra sao đây?

- Sẽ ăn roi thôi.

- Khoan, thế còn mùa màng? Bây giờ thì của ai?

- Chia đôi. Họ sẽ để cho mình gặt về, rồi nộp một nửa cho công tước.

- Quỷ quái thật, tôi bỏ đi thôi...

- Đi đâu, hở mụ ngốc? Đám nông dân bàn tán một lúc rồi giải tán về nhà. Đến chập tối họ khiêng đến nhà lão công tước nào đi-văng, nào ghế bành, nào giường, nào rèm, nào gương soi và tranh ảnh đóng khung thiếp vàng...

Nhà Kraxilnikôv ăn buổi tối không thắp đèn. Alekxêy chốc lại đặt thìa xuống, nhìn ra cửa sổ thờ dài. Matriôna qua qua lại lại giữa cái lò bếp và bàn ăn, bước lặng lẽ như con chuột. Xêmiôn ngồi gù lưng lên, mái tóc quăn thẫm màu rũ xuống trán. Mỗi khi đến dọn xương xẩu đi hay đặt liền thức ăn khác, Matriôna đều khẽ chạm vào anh, khi thì chạm tay, khi thì chạm ngực. Nhưng anh vẫn không ngẩng đầu lên, cứ một mực lặng thinh.

Bỗng Alekxêy chồm ra phía cửa sổ, lấy móng tay gõ vào kính, và nhìn ra ngoài. Bây giờ trong buổi tối yên lặng đã nghe rõ một tiếng kêu man dại, kéo dài, từ xa vắng tới. Matriôna lập tức ngồi xuống chiếc ghế dài ở sát tường, hai bàn tay kẹp chặt giữa hai bắp đùi.

- Chúng nó đánh Vatska Đêmentyev, - Alekxêy nói khe khẽ, - lúc này thấy họ dẫn hãn đến sân nhà công tước.

- Người thứ ba rồi đấy, - Matriôna thều thào.

Họ im lặng, lắng tai nghe ngóng. Tiếng người kêu gào vẫn treo lơ lửng trên làng Vladimirkôie chìm trong bóng tối, âm sắc vẫn tuyệt vọng và khủng khiếp như cũ.

Xêmiôn đứng bật dậy. Với một động tác gọn ghẽ, anh thắt lại nịt quần và đi vào phòng Alekxêy, Matriôna cũng lặng lẽ chạy theo vào. Anh lấy khẩu súng trên tường xuống, Matriôna ôm chầm lấy cổ anh, đu cả người lên, đầu ngả ra phía sau, hai hàm răng trắng muốt nghiền chặt, thân hình rũ rượi. Xêmiôn cố ấy vợ ra nhưng không sao ấy được. Khẩu súng rơi xuống nền đất sét. Anh đành nằm vật xuống giường, mặt úp vào gối. Matriôna ngồi ghé bên mép giường, cuống quýt vuốt mái tóc cứng của chồng.

Không dám tin vào lực lượng cảnh vệ và quân đội mới của thống lĩnh, (lính "haidamak"), viên quản lý Grirori Karlovits Mil phải chạy chọt xin điều một đội trấn thủ về làng Vladimirkôkiê.

Trong những trường hợp như thế quân Đức rất sẵn lòng chấp thuận, và hai trung đội có súng máy kéo về đóng ở Vladimirkôkiê.

Bọn lính được thu xếp chỗ ở trong các nhà dân. Nghe nói đâu hình như chính lão Grigôri Karlôvits chỉ định những nhà phải cho lính ở. Dù thực hư ra sao, thì tất cả những nhà nông dân đã tham gia vào vụ cướp phá trang viên của công tước hồi năm ngoái, và tất cả những người ngoài đảng có chân trong ủy ban hành chính tổng (có khoảng mười người thanh niên đã trốn khỏi làng từ trước khi quân Đức xuất hiện) đều phải nhận mỗi nhà một tên lính và một con ngựa.

Alekkhê Kraxilnikôv cũng vậy. Hôm ấy một tên lính Đức rất hách, trang bị đầy đủ lệ bộ, khoác súng trường, đội mũ sắt, đến gõ vào cổng nhà anh. Vừa nói xi xồ những tiếng gì không sao hiểu được, hắn vừa đưa tờ lệnh cho Alekkhê xem, tay vỗ vỗ lên vai anh:

- Tốt lắm! Pạn... Họ dọn cho tên lính Đức căn buồng của Alekkhê, chỉ cất bộ yên cương và khẩu súng trường đi. Tên lính lập tức soạn buồng: hắn trải ra một tấm chăn rất tốt, treo lên tường một bức ảnh vua Vilhelm, ra lệnh quét nền nhà cho thật sạch.

Trong khi Matriôna quét nhà, hắn góp áo bẩn lại rồi bảo giặt hộ: Schmutzig, pfui! - hắn nói - bitte, zat chiô thôi

[9]

. Sau đó, hắn rất hài lòng về đủ mọi thứ; hắn để nguyên cả ủng nằm kềnh ra giường và châm một điếu xì gà lên hút.

Tên lính Đức rất béo, có bộ ria dẹt hai đầu mút uốn cong lên. Quần áo của hắn đều tốt lành và may rất đẹp. Hắn ăn khỏe như con lợn lòi. Matriôna dọn vào buồng cho hắn món gì, hắn đều ngốn hết sạch; hắn thích nhất món thịt mỡ lợn ướp muối. Dọn thịt mỡ cho tên lính Đức ăn,

Matriôna tiếc đứt ruột đi, nhưng Alekxêy nói: "Thôi, cứ cho hăn ăn no căng ra rồi hăn ngủ, miễn hăn đừng chõ mũi vào đâu là tốt rồi".

Những khi không có việc gì làm, tên lính hát ư ử một mình những bài hành khúc nhà binh hay viết thư về nhà trên những tấm bưu ảnh có in phong cảnh thành Kiev. Hăn không quấy phá gì, chỉ phải cái tội hăn đi rất ồn, nện mạnh gót ủng như ông chủ.

Gia đình Kraxilnikôv như có người chết trong nhà: ngồi vào bàn ăn, hay ăn xong đứng dậy, họ đều im thin thít. Alekxêy suốt ngày lăm lỳ, trán cứ nhăn lại, Matriôna thì ủ rũ, suốt ngày thở dài, thỉnh thoảng lại cầm góc tạp dề lên lau nước mắt. Chị lo lắng nhiều hơn cả là cho Xêmiôn, chỉ sợ anh ta nóng tính phát khùng lên. Nhưng ít lâu nay anh như thể lạng đi, rụt sâu vào bên trong.

Bây giờ ngày nào ở phòng giấy của tổng và trên cổng các nhà dân cũng thấy dán những sắc lệnh của quan thống lĩnh về việc trả ruộng đất và gia súc lại cho địa chủ, về những khoản trưng dụng và tịch thu, về việc thu mua lúa mì, về những biện pháp trừng trị tàn khốc đối với những ai mưu toan nổi loạn, che giấu cộng sản...v.v...

Đọc sắc lệnh, nông dân chỉ làm thinh. Thế rồi có những tin đồn đáng lo ngại truyền đến, nói rằng ở một làng nào đấy có một bọn đi thu mua có kỵ binh Đức hộ tống lấy cả lúa mì chưa đập, trả tiền bằng những thứ bạc giấy gì của nước ngoài mà các nông dân không chịu lấy, rồi ở một làng khác chúng lại lừa một nửa số gia súc đi, ở một làng nào nữa họ bảo chúng vét sạch đến nỗi một hạt thóc cho chim sẻ ăn cũng chẳng còn.

Đêm đêm ở những nơi khuất vắng nông dân tụ tập thành từng tốp nhỏ, nghe kể những tin đồn, thở dài than vãn. Bây giờ biết làm gì đây? Có cách gì cứu thoát không? Cái uy lực đè lên đầu họ nó to lớn đến nỗi họ đành chịu chết không dám hé răng.

Xêmiôn bắt đầu lui tới những nơi tụ họp như vậy - mé sau làng, bên bờ suối, dưới cây liễu. Chiếc áo vết tông khoác lên vai, anh ngồi giữa

hút thuốc và lắng nghe họ nói. Có những lần 178 anh muốn đứng dậy, bỏ áo vét tông xuống, vươn rộng hai vai ra nói: "Các đồng chí..." Nhưng làm như thế chẳng được ích gì, chỉ làm cho họ hoảng sợ. Họ sẽ co cẳng bỏ chạy hết.

Vào một buổi hoàng hôn, trên bãi chăn gia súc Xêmiôn gặp một người đàn ông đứng nhìn anh, cười cười. Xêmiôn toan đi thẳng thì người ấy gọi khe khẽ:

- Cậu ơi! Xêmiôn giật mình: người của ta chẳng? Anh liếc nhìn người kia, hỏi:

- Anh cần hỏi gì?

- Cậu là em trai Alekxêy phải không?

- Cứ cho là như thế.

- Không thêm nhận người của mình à... Đội thủy thủ tàu "Kerts" cậu còn nhớ không?

- Kôjin! Cậu đấy à? - Xêmiôn vỗ lấy tay người kia xiết thật chặt. Hai người đứng nhìn nhau, Kôjin đưa nhanh đôi mắt nhìn quanh rồi nói:

- Đã cửa nòng súng chưa?

- Chưa, ở đây hãy còn yên.

- Có cậu nào gan dạ nữa không?

- Biết đâu đấy, hiện nay thì chưa thấy. Chúng mình đang đợi xem sao đã.

- Thế các cậu làm cái gì? - Kôjin nói, mắt luôn luôn đảo quanh, cố nhìn cho rõ những vật 179 hiện lên lơ mờ trong bóng hoàng hôn. - Các cậu còn đợi cái gì nữa? Các cậu cứ thế đợi cho chúng nó vật lông như vật lông ngỗng, rồi lại còn vươn cổ ra cho chúng nó cắt tiết nữa chắc? Thế các cậu có biết ở chỗ chúng tôi cả làng Uxpenkôie đã bị chúng nó bắn đại bác vào cháy sạch không? Đàn bà, trẻ con chạy mỗi người một ngã, còn đàn ông thì vào rừng. Ở Nôvôxpaxxki, ở Fiôđôrôvks, ở Gulai-Pôlê dân chạy hết về với chúng tôi...

- Với các anh tức là với ai thế?

-Cậu biết khu rừng Đubrôvski rồi chứ gì? Tụ tập về đấy đấy... Thôi được... Cậu cứ rí tai anh em thế này: làng Vladimirovka các cậu phải có bốn mươi khẩu súng cưa nòng, súng trường có cả đạn mười khẩu, lựu đạn có bao nhiêu hay bấy nhiêu, đem giấu hết vào các đụn rạ, chôn ngoài đồng... Cậu hiểu chưa? Ở Xôsnôvka họ đã bắt đầu giấu súng, chỉ còn đợi tôi đến nữa là hành động. Ở Gundaiyevka có ba mươi nông dân đang cưỡi ngựa đợi. Phải bỏ đi thôi.

- Nhưng đi đâu? Đến với ai?

-Đến với thủ lĩnh... Tên là Stux. Hiện nay bọn tôi đang tập hợp những chi đội trong khắp Êkarinôxlav... Tuần trước chúng tôi đã đánh bọn Haidamak, đốt cháy một trang viên... - Hôm ấy vui lắm cậu ạ: nào rượu, nào đường, chúng tôi đem phát không cho nông dân hết... Thế cậu nhớ nhé - một tuần nữa tôi sẽ đến...

Anh ta nháy mắt chào Xêmiôn, nhảy qua một dãy hàng rào và chạy lom khom vào đám cỏ, nơi ếch nhái đang ra sức kêu ì ộp.

Những tin đồn về các thủ lĩnh, về những trận đột kích có truyền đến Vladimirovka, nhưng Xêmiôn không tin. Thế mà bây giờ lại gặp ngay được một người đã chứng kiến tận mắt. Ngay tối hôm ấy Xêmiôn đem chuyện này kể với Alekxây. Alekxây nghiêm trang lắng nghe.

- Cái tay thủ lĩnh ấy tên là gì?

- Stux, họ nói thế.

-Chưa nghe nói bao giờ. Về Makhnô, thì có những tin đồn là toán của hắn ta, có những hai mươi lăm tay anh chị vong mạng, thường cướp phá các trang trại. Còn về Stux thì chưa nghe nói tới. Đều có thể có cả: bây giờ anh mu-gích có khả năng làm tất. Thôi thì Stux cũng được, công việc trọng đại cả... Nhưng Xêmiôn ạ, có điều là chưa nên nói với nông dân vội. Khi nào cần, anh hãy nói với họ. Xêmiôn cười nhạt, nhún vai:

- Anh cứ đợi cho đến khi nào chúng nó vật trụi lông đi rồi nói. Tối hôm ấy chắc Kôjin không phải chỉ gặp một mình Xêmiôn. Trong làng bắt đầu rỉ tai nhau những chuyện súng cửa nòng, lựu đạn, quân của các thủ lĩnh. Đêm đêm nếu lắng tai nghe kỹ, sẽ thấy đây đó có tiếng cửa sắt xoèn xoẹt. Nhưng tạm thời xung quanh vẫn yên tĩnh. Quân Đức lại còn củng cố trật tự, bày ra cái lệ cứ đến thứ bảy thì quét đường để chuẩn bị cho ngày chủ nhật. Không sao, muốn quét đường thì dân làng cứ quét.

Rồi tai ương cũng đến với dân làng Vlađimirôvskôie vào một buổi sáng sớm, dân làng chưa kịp lửa gia súc đi uống nước thì trên con đường làng quét sạch đã có một toán cảnh vệ và đội cơ đeo thẻ sắt trước ngực kéo đi. Họ ghé vào từng nhà gõ lên cửa sổ:

- Đi ra!

Nông dân hồi hải vừa cài cúc áo vừa đi chân không ra cổng, và lập tức nhận được một tờ sức: nhà này phải đem ngần này lúa mì, lông cừu, thịt mỡ và trứng nộp cho phòng quân nhu Đức, và sẽ được trả ngần này tiền mark. Trên sân nhà thờ đã có xe tải nhà binh đợi sẵn. Bên cổng các nhà dân, những ông khách trọ người Đức, đầu đội mũ sắt, tay cầm súng, đứng cười khinh khỉnh.

Nông dân bắt đầu gãi đầu gãi tai. Người thì thề có trời chứng giám là mình chẳng có gì. Người thì vứt mũ xuống đất:

-Nhà tôi làm gì có lúa mì hử trời! Có chộc tiết tôi đi cũng chẳng lấy đâu ra được ấy chứ!...

Lúc bấy giờ lão quản lý đi xe đò, qua làng. Nông dân không sợ lính Đức và cảnh vệ bằng sợ cặp kính gọng vàng của lão, bởi vì cái gì lão cũng biết, cái gì lão cũng thấy hết.

Lão cho con ngựa giống dừng lại. Viên cảnh sát trưởng đến cạnh xe. Hai người nói chuyện gì với nhau một lát. Viên cảnh sát trưởng quát gọi bọn cảnh vệ, bọn này xông vào sân nhà đầu tiên hăn chỉ và lập tức tìm ra chỗ lúa giấu dưới đồng phân. Khi lão Grigôri Karlôvits nghe

tiếng người mu-gích bị phát giác gào lên, người ta chỉ thấy cặp kính của lão lóe lên một cái.

Alekkhê đang đi đi lại lại trong sân nhà mình. Anh ta bối rối đến nỗi ai trông cũng phải ái ngại. Matriôna úp mũi xoa lên mắt ngồi khóc trên thềm.

- Cầm mấy đồng mark này thì làm được cái gì? Thử hỏi: làm được cái gì kia chứ? - Alekkhê vừa nói vừa lẩn thẩn nhặt lên khi thì một khúc gỗ, khi thì cái bánh xe gãy, ném ra đám ngải đắng mọc ở hàng rào. Trông thấy con gà trống, anh ta giẫm chân quát nó: - Đồ chết tiệt! - Rồi lại cầm lấy cái ổ khóa trên cửa nhà kho: - Rồi sẽ lấy gì mà hốt đây? Nhai mấy đồng mark này chắc? Thế ra chúng nó muốn mình đi ăn mày à? Chúng nó bắt mình phá sản hoàn toàn à? Lại chui vào ách nô lệ suốt đời à?

Xêmiôn ngồi cạnh Matriôna nói:

- Rồi còn tệ hơn nữa. Chúng nó sẽ lấy cả con ngựa của anh cho mà xem.

-Ồ không thể được! Đến lúc ấy thì tao cho chúng nó một nhát rìu!

- Anh tỉnh ngộ muộn quá.

- Ôi trời ôi, - Matriôna gào lên, - tôi sẽ cản cổ chúng nó! Có tiếng báng súng nện đánh sầm một phát vào cổng. Ông khách trọ người Đức béo tốt bước vào, điềm nhiên, vui vẻ như vào nhà mình. Theo sau là sáu tên cảnh vệ và một người mặc thường phục, đội mũ lưỡi trai của công chức có đính phù hiệu hình đỉnh ba của thống lĩnh, tay cầm một cuốn sổ dày. Tên lính Đức hát hàm về phía căn nhà kho nói:

- Ô tây kó nhiều thứ lắm: mỡ, pénh mì. Alekkhê cầm giận nhìn hăn, lùi lại và lấy hết sức ném cái chìa khóa rỉ to tướng xuống chân viên công chức của tòa thống lĩnh.

- A, a, đồ khốn nạn! -hăn thét lên. - Muốn chết đòn phồng, thẳng súc sinh? Xêmiôn lấy khuỷu tay gạt Matriôna ra, lao từ trên thềm xuống, nhưng ngay tức khắc cái lưỡi lê rộng bản đã dí vào ngực anh.

- Halt! - tên lính Đức quát, giọng rất đanh, rất hách. - Thằng Nga kia, fê chiỗ!

Suốt ngày hôm ấy lính tráng bốc hàng lên chiếc xe giàn nhà binh và đến khuya đoàn xe lên đường. Làng Vladimírka đã bị vét sạch. Không một nhà nào buồn thắp đèn ăn bữa tối. Trong mấy túp nhà tối tăm, những người đàn bà ngồi khóc rống lên, tay nắm tiền giấy của Đức...

Nếu có hai vợ chồng nông dân nào cầm những đồng mark này lên tỉnh, ghé vào các cửa hiệu, thì cũng chẳng có một thứ gì mà mua: một thước vải, một mảnh da, một cái đinh cũng không có. Các nhà máy đều đóng cửa, lúa mì, đường, xà phòng, nguyên liệu đều theo từng chuyến tàu tuần sang Đức hết. Chẳng lẽ lại chở về làng một cây đàn dương cầm, một bức tranh cổ Hà-lan hay một bộ đồ trà Trung quốc? Chỉ còn biết đứng nhìn mấy tên lính haidamak cạo trọc đầu để chỏm đuôi gà, với bộ ria mép buông thông xuống hai bên, mặc bộ đồ xanh, đội mũ lông chóp đỏ. Chỉ còn biết đi lang thang bên dãy phố chính, chen chúc giữa bọn buôn bạc và buôn nước bọt mặt cạo xanh biếc, đầu đội mũ quả dưa. Chỉ còn biết thở dài cay đắng mà đi về không. Lên tàu đi được vài mươi dặm thì thấy đứng sừng lại: trục bánh xe cháy hết rồi, không có mỡ, không có dầu máy: quân Đức lấy hết rồi. Họ lấy cát rắc lên, tàu lại chuyển bánh, rồi một lát sau trục lại cháy.

Chính vì thế mà đàn bà vò nát đám tiền mark trong nắm tay mà khóc, còn đàn ông thì đem gia súc vào giấu trong các khe rừng, tránh xa tai vạ: có trời biết đến mai người ta còn yết thứ sắc lệnh gì nữa?

Trong làng chẳng ai đốt đèn lên, nhà nào cũng tối mịt. Chỉ có những khung cửa sổ tòa nhà lão công tước soi bóng xuống mặt hồ ở sau khóm rừng là thắp đèn sáng trưng. Ở đấy, lão quản lý đang dọn tiệc thết các sĩ quan Đức. Một dàn nhạc binh giúp vui cho bữa tiệc. Âm thanh của những điệu valse Đức vang vang trên xóm làng tối tăm nghe rùng rợn lạ thường. Một quả pháo hoa bay vút lên cao, vẽ thành một sợi dây lửa, để tiêu khiển cho mấy tên lính Đức đang đứng ngoài sân dinh thự (người ta cũng đã lặn ra cho họ một thùng bia). Quả pháo nổ tung ra.

Và những mái rạ, những mảnh vườn, những cây liễu, cái tháp chuông quét vôi trắng, những dãy hàng rào, đều sáng lên dưới ánh những chùm sao từ từ rơi xuống. Nhiều gương mặt rầu rĩ đã ngược lên nhìn những chùm sao này. Ánh sáng rực rỡ đến nỗi mỗi nếp nhăn chua chát đều hiện rõ lên. Đáng tiếc là giây phút ấy không có một chiếc máy ảnh vô hình nào chụp lại được những nếp nhăn này. Những bức ảnh như vậy sẽ cung cấp được một tài liệu quý báu để cho bộ tổng tham mưu Đức suy nghĩ.

Ngay giữa đồng không cách làng hàng dặm cũng sáng rực lên như ban ngày. Mấy người đang đi về phía một đụn rạ chơ vơ giữa đồng vội vã nằm rạp xuống. Chỉ có một người ở bên đụn rạ vẫn đứng yên. Ngẩng đầu lên nhìn những đốm lửa nho nhỏ từ trên trời rơi xuống, hắn cười khẩy:

- Xem kìa, khoái chưa! Những đốm lửa chưa rơi xuống đất đã tắt ngấm. Xung quanh tối sập lại. Toán người xúm xít bên đồng ra, súng ống ném xuống đất lịch kịch.

- Cả thầy được bao nhiêu?

- Mười súng cửa nòng, bốn súng trường, đồng chí Kôjin ạ.

- Ít quá...

- Chưa góp kịp, tối mai sẽ đưa nữa.

- Thế đạn đâu?

- Đấy, trong túi áo cả... Đạn thì nhiều lắm.

- Thôi được rồi, các cậu cứ giấu dưới đồng rạ... Lựu đạn, nhớ đem theo lựu đạn nhé... Súng cửa nòng là vũ khí của ông già; cứ ngồi dưới rãnh, nấp sau một bụi cây, bắn xong cho vào ống quần, thế là gọn lỏn. Còn cánh trẻ thì phải súng trường, và nhất là lựu đạn. Hiểu chưa? Và lại ai có được thì nên đeo cả gươm nữa. Nó là vũ khí đệ nhất đẳng đấy.

- Đồng chí Kôjin ạ, giá làm ngay đêm nay thì hay quá.

- Thật đấy, cả làng chúng tôi sẽ nổi dậy... Đang cầm lẫn: chúng nó lột da sống rồi còn gì... Cầm hái, cầm đinh ba, có thể nói là chúng tôi sẽ dùng hết các thứ công cụ lao động... Chúng nó ngủ say, dễ thịt lắm...

- Ai là chỉ huy ở đây, anh hăn! - Kôjin nói, giọng như bố rừu. Anh ta ngừng một lát rồi nói tiếp, lúc đầu còn khe khẽ, rồi mỗi lúc một to giọng lên: - Ai là chỉ huy ở đây? Thử hỏi như vậy... Hay tôi đang nói chuyện với một lũ ngốc? Hay để tôi bỏ đi ngay, mặc cho bọn Đức, bọn haïdamak tha hồ đánh đập, cướp giết của các anh?... (Một câu chửi tục thì thầm). Các anh không biết kỷ luật là gì à? Số đầu tôi đã chém vì tội ấy có ít đâu? Đã đi theo đội là phải thề hoàn toàn tuyệt đối phục tùng thủ lĩnh... Nếu không thì đừng đi. Với chúng tôi thì tha hồ nhậu nhẹt, chơi bời, nhưng khi thủ lĩnh đã hô: "lên yên!" thì anh không còn là của anh nữa. Hiểu chưa? (Kôjin im lặng một lát, rồi nói tiếp, giọng làm lạnh, nhưng vẫn nghiêm nghị). Hôm nay hay ngày mai đều chưa thể động đến quân Đức được. Muốn thế phải có lực lượng thật hùng hậu.

- Đồng chí Kôjin ạ, ít ra cũng để chúng tôi mò tới lão Grigori Karlôvits một chút: dù sao lão ấy cũng chẳng cho chúng tôi sống.

- Về lão quản lý thì có thể được, nhưng ít nhất là phải đợi sang tuần sau, nếu không, tôi không lo xuể được đâu. Hôm trước ở Ôxipôvka có thằng lính Đức hiếp một chị trong làng. Chị ta cho hăn ăn bánh chả có bỏ cây kim vào. Hăn ăn xong đứng dậy chạy ra sân ngã lăn quay ra, một lát sau thì hồn lìa khỏi xác. Quân Đức thịt ngay chị kia. Thế là mu-gích trong làng vớ lấy rừu... Đến đây quân Đức làm những gì, cũng chẳng muốn nhớ đến nữa... Bây giờ muốn tìm cái chỗ ngày trước là làng Ôxipôvka cũng không tìm ra được... Làm ăn cái kiểu tự phát, liều mạng thì nó thế đấy... Một hai ba, thế là đi tong! Hiểu chưa?

Matriôna trần trọc trên giường, chốc chốc lại thở dài. Trời đã hửng sáng, gà bắt đầu cất tiếng gáy râm ran. Sương đêm phủ trên bậc cửa sổ mở rộng. Một con muỗi bay vo ve. Con mèo ngủ trên lò sưởi thức dậy, mềm mại nhảy xuống đất và đến người người nằm rác ở góc phòng.

Hai anh em ngồi nói chuyện khe khẽ bên cái bàn không trải khăn, Xêmiôn chống khuỷu tay ôm đầu, Alekxê ghé sát Xêmiôn nhìn vào mặt em nói:

- Anh không thể đi được, Xêmiôn ạ, chú phải hiểu cho anh. Một mình Matriôna không lo xuể được việc nhà đâu. Chẳng lẽ ky cóp bao nhiêu năm nay, bây giờ lại bỏ hết sao? Chúng nó sẽ phá sạch. Lúc về chỉ còn trơ ra một khoảng đất trống.

- Không bỏ được à? - Xêmiôn nói. - Cơ ngơi của anh sẽ mất ư? Cũng chưa có làm sao cả. Thẳng rồi ta sẽ xây nhà gạch hần hoi (anh cười nhạt). Đang cần chiến tranh du kích, thế mà anh chỉ lo nghĩ đến cơ ngơi!

- Nhưng ai sẽ nuôi cho các chú ăn?

- Còn anh thì dù sao cũng có nuôi chúng tôi đâu, anh nuôi quân Đức, anh nuôi lão thống lĩnh, nuôi đủ thứ dòi bọ như thế... Anh làm nô lệ cho chúng nó...

- Gượm đã. Năm mươi bảy anh không chiến đấu vì cách mạng chắc? Anh không được bầu vào ủy ban binh sĩ chắc? Anh không góp phần vào làm tan rã chiến tuyến của chủ nghĩa đế quốc chắc? Ấy thế... Khoan hẵng mặt sát anh vội, Xêmiôn ạ... Còn bây giờ thì...ấy, hể Hồng quân tiến về, anh sẽ là người đầu tiên cầm lấy súng. Chứ bây giờ đi vào rừng làm gì, theo một anh thủ lĩnh nào đấy để làm gì?

- Bây giờ thì mấy anh thủ lĩnh ấy vẫn được việc như thường.

- Đã đành.

- Cái vết thương chết tiệt này nó trói chân trói tay tôi, - Xêmiôn đuổi hai cánh tay lên mặt bàn, - Cái khổ của tôi là ở chỗ ấy... Trong khi đó thì dân Hắc hải chúng tôi theo chi đội ấy rất đông... Chúng tôi sẽ đốt cháy xứ Ukrain này từ khắp bốn phía, rồi anh xem...

- Chú có gặp lại Kôjin lần nào nữa không?

- Có.

- Hãn nói thế nào?

- Chúng tôi nói với nhau là chỉ ít nữa sẽ có hội hoa đăng ở làng này. Alekxêy đưa mắt nhìn em, tái mặt đi rồi cúi đầu.

- Phải, dĩ nhiên cũng nên... Cái tòa dinh thự chết tiệt ấy cứ như cái gai trước mắt... Cái lão Grigôri Karlôvits mà còn sống ngày nào thì lão còn chen lấy cổ mình ngày ấy... Matriôna nhảy trên giường xuống. Mình mặc mỗi chiếc áo ngủ, chỉ khoác vội thêm tấm khăn san thêu hoa hồng, chị bước ra, gõ gõ khớp ngón tay xuống bàn mấy tiếng rồi nói:

- Chúng nó cướp hết của tôi, tôi không để yên như thế được đâu! Bọn đàn bà chúng tôi sẽ trị cái lũ quỷ ấy trước các ông cho mà xem. Xêmiôn nhìn vợ, ánh mắt vui lên một cách đột ngột:

- Sao? Các bà sẽ đánh nhau với chúng nó bằng cách gì thế không biết?

- Chúng tôi sẽ đánh theo cái lối đàn bà của chúng tôi. Hãn ngồi ăn cứ thế cho thuốc chuột vào... Chúng tôi sẽ xoay được thuốc. Cũng có thể nhử hãn vào nhà kho hay vào nhà tắm: chỉ cần chiếc que đan dâm vào chỗ này này, thế là hãn chết không kêu được nữa. Chúng tôi sẽ khai mào, sau đó các ông cứ dạn dĩ lên là được... Mà nếu cần thì chúng tôi cũng sẽ cầm súng, chẳng thua gì các ông...

Xêmiôn giẫm chân cười ha hả:

- Thế mới là đàn bà cừ khôi chứ, quý thật!

- Xê ra! - Hất tấm khăn san ra sau vai, Matriôna đi ra cửa, xỏ hai bàn chân không vào đôi giày rồi nện gót bỏ đi, chắc là ra thăm gia súc. Xêmiôn và Alekxêy ngồi lại, hồi lâu còn lắc đầu cười với nhau: "Ghe thật, đàn bà như thế thì làm thủ lĩnh cũng được ấy chứ".

Một làn gió sớm hiu hiu lùa vào khung cửa sổ, lá mấy bụi cây cảnh chạm vào nhau sột soạt, và từ ngoài sân đưa vào những tiếng lẩm bẩm và những câu hát đứt đoạn, âm điệu chẳng Nga một chút nào. Đó là tên lính Đức ở trọ vừa ở dinh thự về say khướt, ung lê xên xệt trên sân.

Alekxêy bực dọc đóng sập cửa sổ lại.

- Về buồng mà nằm đi Xêmiôn ạ.

- Anh sợ à?

- Thằng quỷ say ấy thế nào cũng kiếm chuyện... Hắn còn nhớ hôm chú xông vào hắn!

- Tôi sẽ xông vào nữa! - Xêmiôn đứng dậy, toan đi về buồng. - Chao ôi, Aliôsa ạ, cách mạng có thất bại cũng chỉ vì lay các anh khó lắm... Kornilôv chưa đủ ư? Các anh còn muốn gì nữa? (Anh bỗng im bật). Khoan...

Ngoài sân có tiếng lầu bầu và tiếng đế ủng nặng nề, loạng choạng. Một tiếng phụ nữ thét lên giận dữ: "Buông ra!..." Rồi có tiếng xô đẩy, tiếng thở hì hục, và tiếng Matriôna thét to hơn nữa, như thể bị đánh đau: "Xêmiôn, Xêmiôn!..."

Xêmiôn như điên như dại nhảy xổ ra sân, Alekxêy chỉ chống tay vào chiếc ghế dài, ngồi yên. Đẳng nào cũng thế thôi. Anh biết thừa là thường sẽ xảy ra những gì khi một con người nhảy xổ ra với một tư thế như vậy. Anh nghĩ bụng: "Ban này mình để cái rìu ngoài phòng lót, thế thì chắc là..." Ngoài sân, Xêmiôn hét lên một tiếng man dại. Có cái gì phang đánh rắc một cái, rồi có tiếng phì phì xen với một tiếng gì òng ọc như nước chảy, rồi tiếng một vật gì nặng nề rơi phịch xuống đất.

Matriôna bước vào, mặt trắng bợt ra như tờ giấy, tay kéo lê tấm khăn san. Chị cúi xuống cái lò sưởi, bộ ngực nở nang thở phập phồng. Bỗng chị khoát tay về phía Alekxêy, xua xua bàn tay trước mặt anh.

Xêmiôn hiện ra ở ngưỡng cửa, diêm tĩnh, xanh xao..

-Anh giúp cho một tay: phải khiêng đi vùi thôi...

Quân Đức tiến đến sông Đôn và biển Azôv thì dừng lại. Họ đã chiếm lĩnh được một vùng hết sức trù phú rộng hơn cả nước Đức. Ở đây, trên sông Đôn, cũng như ở Ukrain, tổng hành dinh Đức lập tức can thiệp vào nội chính và củng cố thể lực của bọn đại địa chủ ở các làng cô-dắc - chính những kẻ mới cách đây bốn năm còn huênh hoang là sẽ tiến thẳng một mạch đến chiếm Berlin như trở bàn tay. Nhưng gã cô-dắc mặt bạnh mặt quần nẹp đỏ ấy bây giờ đã thành ra ngoan ngoãn như bầy cừu.

Quân Đức chưa tiến tới gần Rôxtôv thì một đạo quân cô-dắc gồm một vạn người do thủ lĩnh quân sự Popôv chỉ huy đã lao vào Nôvôtserkaxk, thủ phủ vùng sông Đôn. Trong một trận huyết chiến diễn ra trên một cao nguyên ven bờ sông Đôn, lính cô-dắc đỏ của đội quân trấn thủ Nôvôtserkaxk và lực lượng bolsêvik từ Rôxtôv kéo đến tiếp viện đã bắt đầu át giọng quân cô-dắc của Popôv, nhưng một sự tình cờ quái đản đã quyết định kết quả của trận này theo một hướng ngược hẳn.

Từ Rumania có một đội quân tình nguyện của đại tá Đrôzđôvxki hành quân bộ về. Ngày 22 tháng tư nó đột ngột đánh vào Rôxtôv, giữ thành phố cho đến tối, rồi bị đánh bật trở ra. Quân Đrôzđôvxki đi theo thảo nguyên, cố tìm quân đoàn Kornilôv. Giữa đường đi, ngày 25 tháng tư họ nghe tiếng súng nổ rền ở miệt Nôvôtserkaxk. Không cần biết ai đánh ai, tại sao, để làm gì, họ quay ngoắt về phía thành phố, đưa xe bọc thép tiến thẳng vào đội dự bị của hồng quân và gây nên một tình trạng hỗn loạn ghê gớm trong cánh quân này. Thấy có quân cứu viện từ trên trời rơi xuống, Popôv chuyển sang phản công, đánh tan quân đỏ, buộc họ phải rút chạy. Nôvôtserkaxk đã bị chiếm. Chính quyền của ủy ban cách mạng chuyển vào tay "Hội cứu vong vùng sông Đôn". Sau đó là quân Đức tiến vào.

Dưới sự bảo trợ của quân Đức, hội cô-dắc ở Nôvôtserkaxk (quân Đức khôn ngoan đã không đặt quân trấn thủ ở thành phố này) đã trao

quyền trượng thủ lĩnh cho tướng Karxnôv, người vẫn tự xưng là "chơi với hoàng đế Vilhelm". Những quả chuông màu mận chín trong nhà thờ lớn cất tiếng ngân nga. Trên cái quảng trường lát đá rộng mênh mông ở trước mặt nhà thờ lớn, quân cô-dắc tung hô: "Ura!". Và những cụ già cô-dắc đầu bạc lên tiếng chúc mừng vận may của xứ sở.

Quân Đức không vượt quá Rôxtôv để tiến sâu vào vùng sông Đôn và sông Kuban. Họ cũng đã mưu toan bình định Bataixk, một làng cô-dắc nằm trên tả ngạn sông Đôn đối diện với Rôxtôv, dân cư gồm có thợ thuyền ở các xưởng thủ công, các nhà máy ở Rôxtôv và dân nghèo ở ngoại ô thành phố này. Nhưng sau một trận pháo kích vũ bão và nhiều cuộc xung phong đẫm máu, họ vẫn không chiếm được làng này. Làng Bataixk, gần như ngập hết dưới làn nước lũ, đã chống cự đến cùng và giữ được quyền độc lập.

Quân Đức dừng lại ở cái mốc này. Họ quay sang củng cố chính quyền thủ lĩnh và chở những vũ khí đã chiếm được ở các kho quân giới của Nga ở Ukrain đến. Một vấn đề khác, rất tế nhị, là mối quan hệ với hai nhóm quân tình nguyện: quân đoàn Đênikin và đội quân của Đrôzdôvxki, cũng được họ giải quyết một cách thận trọng như thế. Quân tình nguyện có hai chủ trương thiên liêng; tiêu diệt bọn bolsêvik, và tiến hành chiến tranh trở lại với quân Đức, nghĩa là trung thành với đồng minh đến hơi thở cuối cùng. Chủ trương thứ nhất thì quân Đức cho là hợp lý và hay ho, còn chủ trương thứ hai thì họ coi như một sự ngu xuẩn không lấy gì làm nguy hiểm cho lắm. Vì vậy họ làm ra vẻ như không hề biết rằng trên đời này có một thứ lực lượng gọi là quân tình nguyện. Quân Đrôzdôvxki và quân Đênikin cũng làm ra vẻ như không để ý đến sự có mặt của quân Đức trên đất Nga này.

Chẳng hạn, như trong cuộc hành quân từ Kisinev đến Rôxtôv, đội quân của Đrôzdôvxki có lần phải vượt qua một con sông. Một bên sông, phía Bôrixlavl, có quân Đức đóng, còn bên kia, phía Kakhôvka, thì có quân bolsêvik.

Lúc bấy giờ quân Đức vẫn không sao xông lên được cái cầu bắc qua sông. Thế là quân Đrôđôvski xông luôn lên chiếm lĩnh cầu, vượt qua sông đánh bật quân đỏ ra khỏi Kakhôvka, và không đợi nghe lời cảm tạ của quân Đức, họ tiếp tục cuộc hành quân.

Đênikin cũng vấp phải một mối mâu thuẫn như thế, nhưng ở quy mô lớn hơn. Vào cuối tháng tư những đám tàn quân của Quân đoàn tình nguyện bị đánh liểng xiểng ở Êkatêrinôđar đã chập vạt lê đến khu vực hai làng cô-dắc Êgorlytxkaia và Mêtsêtinxkaia, cách Nôvôtserkaxk khoảng năm mươi dặm. Đến đây đột nhiên có một tin cho biết là họ đã thoát nạn: Rôxtôv đã bị quân Đức chiếm, Nôvôtserkaxk đã lọt vào tay quân cô-dắc của Popôv. Thế là hồng quân thôi truy kích quân tình nguyện và quay sang đối phó với kẻ địch mới - quân Đức.

Quân tình nguyện được nghỉ ngơi, điều trị thương binh, tập trung lực lượng. Trước hết là phải bổ sung vũ khí và đạn dược cho quân đội.

Tất cả các ga xe lửa từ Tikhôretxkaia cho đến Bataixk đều chất đầy những vũ khí dự trữ nhiều vô số chuẩn bị cho cuộc phản công của hồng quân vào Rôxtôv. Markôv, Bôgaicvski và Êrdii dẫn ba đạo quân đột nhập vào hậu phương gần nhất của hồng quân - ba nhà ga Krylôvkaia, Xôxyka và Novo-Lêuskovxkaia, đánh tan các đoàn quân chuyển theo đường hỏa xa, giật mìn nổ tung một đoàn tàu bọc thép và mang một số chiến lợi phẩm khổng lồ về căn cứ, về thảo nguyên. Cuộc tấn công vào quân Đức chưa kịp tiến hành đã bị chặn đứng lại.

Vai Rôstsin đã liên khớp, những vết xước nhẹ trong các trận vừa qua đã khỏi. Rôstsin khỏe ra, đen đi và mấy ngày gần đây, đóng quân trong một làng cô-dắc yên tĩnh, chàng đã ăn uống thỏa sức.

Cái nhiệm vụ vẫn ám ảnh và giày vò chàng như một bệnh tâm thần ngay từ hồi còn ở Moxkva trả thù bọn bolsêvik để rửa sạch nỗi ô nhục của chàng - nay đã được thực hiện. Chàng đang được trả thù. Dù sao, cũng có một chút ghi sâu vào ký ức của chàng... Hôm ấy chàng vừa chạy đến một con đường sắt đắp lên cao... Trận đánh đã kết thúc thắng lợi... Đầu gối chàng run run, mạch máu trên thái dương chàng rần rật.

Chàng bỏ chiếc mũ lưỡi trai dạ mềm xuống lau qua lưỡi lê. Chàng làm việc đó một cách bất giác, như một người lính lâu năm quen giữ sạch vũ khí. Chàng không còn thể nghiệm nỗi căm thù điên dại trước kia đã từng khiến cho chàng có cảm giác như đầu bị thắt chặt trong những vòng đai bằng chì, máu xông lên hoa cả mắt. Vừa rồi chẳng qua chàng đuổi kịp quân thù, đâm lê vào người nó rồi lau lưỡi lê đi: như thế nghĩa là chàng đúng. Đúng ư? Trí óc của chàng đã minh mẫn trở lại, cố hiểu cho ra: -chàng có đúng không? Đúng ư? Đúng thật ư? Thế thì tại sao chàng lại tự hỏi như vậy?

Hôm nay là ngày chủ nhật. Trong ngôi nhà thờ của làng cô-dắc đang làm lễ. Rôtsin đến muộn. Chàng len lỏi một lát sau mấy cái gáy mới cạo đang chen chúc đứng xem lễ trước sân, rồi đi vòng ra khu nghĩa địa cũ sau nhà thờ. Chàng tha thần bước đi trên thảm cỏ điểm lờ thơ những đóa hoa bồ công anh đang nở, ngắt một ngọn cỏ gà đưa lên nhấm và ngồi xuống một gò đất nhỏ. Vadim Pêtrôvits là một người trung thực và như Katya vẫn nói - là một người nhân hậu.

Từ khung cửa sổ hé mở bám đầy mạng nhện vắng ra những giọng trẻ con đang hát thánh ca, và những câu đệm ồ ồ của ông thầy lễ nghe giận dữ và tàn bạo đến nỗi người nghe có cảm giác như chỉ một chút nữa là những giọng trẻ con kia sẽ hoảng sợ vỗ cánh bay đi mất. Tâm tư Vadim Pêtrôvits bất giác ngược dòng thời gian lần về dĩ vãng, như thể muốn đi tìm một cái gì thật trong sáng, ngây thơ...

Cậu bé Vadim mừng rỡ thức giấc. Ngoài khung cửa sổ cao và sạch bóng là bầu trời mùa xuân xanh thắm: kể từ dạo ấy cậu không còn trông thấy một bầu trời như vậy nữa. Ngoài vườn có tiếng lá cây xào xạc. Trên chiếc ghế tựa đặt cạnh cái giường con bằng gỗ có để một chiếc áo sơ-mi mới tinh bằng xa-ti-nét màu xanh da trời có chấm trắng. Từ chiếc áo nhỏ tỏa ra mùi hương của ngày chủ nhật. Cậu bé nghĩ xem mình sẽ làm những gì suốt cả một ngày vui dài như hôm nay, sẽ gặp những ai. Nghĩ như thế cũng đã là một công việc hấp dẫn và vui thú đến nỗi cứ muốn nằm rốn lại mà nghĩ nữa... Cậu nhìn lên giây hoa dán

tường, trên đó cứ lập đi lập lại mãi khắp bốn bức tường một mẫu trang trí: một ngôi nhà Trung quốc mái cong, một nhịp cầu uốn vòng và hai chú người Tàu đi ô, rồi một chú thứ ba nữa đội cái mũ giống như cái chao đèn đang ngồi trên cầu câu cá. Ôi, mấy chú người Tàu hiền lành, ngộ nghĩnh ấy, được ở cái nhà mái cong bên dòng suối chắc họ thích lắm nhỉ... Từ ngoài hành lang có tiếng mẹ gọi: "Vadim ơi, sắp xong chưa con? Mẹ sửa soạn xong cả rồi đấy..." Và tiếng nói thân yêu, hiền dịu ấy vẫn vang vọng mãi suốt đời chàng như một phước lành, như một nguồn hạnh phúc. Bé Vadim trong chiếc áo xanh chấm trắng đứng cạnh mẹ. Mẹ cậu mặc chiếc áo lụa dài rất đẹp. Bà hôn cậu, lấy cái lược cài trên tóc chải đầu cho cậu: "Đấy, bây giờ được rồi, ta đi thôi..." Bước xuống dãy cầu thang rộng, bà mở chiếc dù ra. Trên khoảng sân quét sạch hầy còn vết chổi trên mặt đất có một cỗ ngựa hồng ba con đang sốt ruột dẫm chân như không thể đứng yên lâu hơn được nữa: con ngựa lẽ bên trái dờ quẻ nghịch ngợm, con ngựa trục oai vệ gõ móng xuống đất bới thành cái hốc. Bác xà ích no nê và mãn nguyện, hai ống tay áo màu mận chín thò ra ngoài chiếc áo trấn thủ bằng nhung, để bộ râu y hệt như Pugatsôv, cất tiếng chúc hai mẹ con ngày lễ tốt lành. Mẹ Vadim lựa thể ngồi cho thoải mái trong chiếc xe kiệu tràn ngập ánh nắng ấm. Vadim nép vào mẹ, lòng bồi hồi sung sướng, cảm thấy trước rằng chỉ lát nữa gió sẽ vun vút bên tai, răng cây sẽ bay loang loáng về phía sau. Cỗ ngựa phi vòng qua dinh thự. Và đây là con đường làng rộng thênh thang, bên lề có mấy bác mu-gích trịnh trọng cúi chào, và mấy con gà vừa kêu quang quác và vừa cuống quýt chạy từ dưới bánh xe ra. Dãy hàng rào sơn trắng của ngôi nhà thờ, bãi cỏ xanh rờn, những cây bạch dương non lá mới nhú lẫn tẩn, hắt bóng lên những nấm mộ tròn tròn cắm những cây thánh giá xiêu vẹo... Sân nhà thờ với những người ăn xin... Mùi hương trầm quen thuộc...

Ngôi nhà thờ ấy, và những cây bạch dương ấy đến ngày nay vẫn còn nguyên ở chỗ cũ. Vadim Pêtrôvits mừng tượng như đang trông thấy những đường ren xanh rờn của răng cây in trên nền trời... Dưới bóng cây bạch dương thứ năm tính từ góc nhà thờ, mẹ chàng đã yên nghỉ từ

lâu. Quanh năm mộ có quây một dây rào sắt. Cách đây ba năm ông bố già ở nhà thờ có viết thư cho Văđim Pêtrôvits nói rằng dây rào đã gãy hết, cây thập tự bằng gỗ đã mục... Và mãi đến bây giờ, với một niềm hồi hận da diết, chàng mới sức nhớ ra rằng rốt cục chàng đã không trả lời bức thư ấy.

Gương mặt đáng yêu, đôi bàn tay hiền hậu, giọng nói sáng sáng vẫn đánh thức chàng và làm cho lòng chàng tràn trề hạnh phúc suốt cả ngày hôm ấy... Tình yêu thương đắm thắm đối với từng sợi lông tơ nhỏ, từng vết xước còn con trên thân thể chàng... Trời ơi, dù nỗi buồn của chàng có lớn đến đâu chẳng nữa, chàng cũng biết rằng thế nào rồi nó cũng sẽ chìm ngập, sẽ tiêu tan đi trong tình thương yêu đắm thắm của mẹ chàng. Tất cả những cái đó đều nằm xuống, vĩnh viễn câm lặng, dưới năm đất rợp bóng bạch dương, đều đã hòa tan vào bụi đất.

Văđim Pêtrôvits chống khuỷu tay lên đùi, hai bàn tay bưng mặt.

Những năm tháng dài đằng đằng đã trôi qua. Chàng cứ có cảm giác là chỉ cần cố vượt qua một trở ngại gì đấy nữa, là mình lại sẽ vui mừng thức dậy trong một buổi sáng xanh như hồi nào. Hai chú người Tàu xinh xinh sẽ dẫn chàng qua nhịp cầu uốn, đưa chàng vào ngôi nhà mái cong. Ở đây, người mẹ mà chàng thương yêu không lấy gì tả xiết, người đàn bà ruột thịt, gần gũi nhất đối với chàng, đang đợi chàng...

"Tổ quốc của ta, - Văđim Petrôvits nghĩ thầm, và trong ký ức chàng lại hiện lên cỗ xe tam mã đang phóng nhanh qua làng. - Đó chính là nước Nga... Cái mà trước kia từng là nước Nga... Bây giờ không còn có một cái gì như thế nữa và sẽ không bao giờ có lại nữa... Cậu bé mặc chiếc áo màu thiên thanh đã trở thành tên sát nhân".

Chàng đứng bật dậy, đi đi lại lại trên cỏ, tay chắp sau lưng bẻ ngón kêu răng rắc. Dòng suy tư cứ tự nó đưa chàng trở về cái chốn mà chàng tưởng chừng như mình đã đóng sập cửa lại từ lâu. Vì từ khi ra đi chàng vẫn tin rằng mình đi vào cõi chết... Ấy thế mà chàng đã không chết. Nếu bây giờ xác chàng nằm sóng sượt dưới một cái khe nước xói nào trên thảo nguyên, thì mọi sự sẽ đơn giản biết chừng nào.

"Thôi biết thế nào bây giờ, - chàng nghĩ, chết thì dễ, sống mới khó... Công lao giá trị của mỗi chúng ta chính là ở chỗ hiến dâng cho tổ quốc không phải chỉ một tấm thân bằng xương bằng thịt, mà tất cả ba mươi lăm năm mình đã sống qua, cả những tình triu mến, cả những niềm hy vọng, cả ngôi nhà nhỏ mái cong, cả sự trong sạch của mình..."

Chàng rên lên một tiếng và đưa mắt nhìn quanh - không biết có ai nghe thấy những ý nghĩ của chàng không? Nhưng những giọng trẻ con vẫn hát như cũ. Mấy con bồ câu gù trên dây gờ tường han rỉ... Vội vã như làm một việc gì thầm lén, chàng hồi tưởng lại một phút xót xa không sao chịu nổi (chàng chưa bao giờ nhắc nhở chuyện này với Katya). Chuyện xảy ra cách đây một năm. Ngay khi xuống ga Rôstsin đã được biết rằng hôm ấy vừa làm lễ an táng chồng Êkatêrina

Đmitrievna, và bây giờ nàng hoàn toàn cô độc. Chàng đến nhà nàng vào lúc chập tối. Người đầy tớ gái nói rằng nàng đang ngủ. Chàng bèn ngồi lại trong phòng khách để đợi nàng. Người đầy tớ gái thì thầm kể rằng Êkatêrina Đmitrievna cứ khóc suốt: "Bà nằm quay mặt vào tường và cứ thế khóc như đứa trẻ. Chúng tôi chốt cánh cửa bếp lại". Chàng quyết định ở lại đợi, đợi suốt đêm cũng được. Chàng ngồi trên chiếc đi-văng lắng nghe tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ quả lắc từ đầu vắng lại, đang dẫn dắt thời gian đi, trừ dần từng giây của cuộc đời, hằn những nếp nhăn lên gương mặt thương yêu, điểm sương lên mái tóc nàng một cách tàn nhẫn, khắc nghiệt... Rôstsin có cảm tưởng là nếu Katya không ngủ, nàng cũng nghĩ đúng như vậy trong khi nghe tiếng đồng hồ tích tắc. Rồi chàng nghe thấy tiếng chân nàng bước yếu ớt ngập ngừng như thể giày nàng bị sụt gót. Nàng đi đi lại lại trong phòng ngủ và hình như đang nói thì thầm. Rồi nàng dừng lại, một hồi lâu không thấy động tĩnh gì nữa. Rôstsin đâm lo, như thể chàng đã hiểu được những ý nghĩ của Katya bên kia bức tường. Có tiếng cửa mở đánh két một cái. Nàng đi sang phòng ăn, có tiếng pha lê lách cách trong ủ chè. Rôstsin đứng thẳng người lên, sẵn sàng lao sang. Nàng mở hé cửa ra. "Liza đấy à?" Nàng mặc chiếc áo khoác ngủ bằng lông lạc đà, một

tay nàng cầm cái cốc nhỏ, tay kia cầm một cái lọ gì con con trông thật thảm hại... Nàng muốn dùng những thứ đó để thoát khỏi nỗi buồn da diết, thoát khỏi nỗi cô đơn, thoát khỏi thời gian khắc nghiệt, thoát ly tất cả... gương mặt tiêu tụy với đôi mắt xám của nàng trông như mặt một đứa trẻ bị mọi người hắt hủi. Ước gì có thể đưa nàng về ngôi nhà nhỏ mái cong! Lúc bấy giờ Vadim Pêtrôvits đã nói với nàng: "Xin bà coi tôi, coi cả cuộc đời của tôi như thuộc quyền sử dụng của bà...", và nàng đã tin rằng tất cả nỗi cô đơn của nàng, tất cả những năm tháng còn lại của nàng có thể chìm ngập trong tấm lòng thương xót của chàng... trong tình yêu của chàng.

Trời ơi, sự thật nào có thể! Dĩ nhiên, chàng bao giờ cũng biết rõ rằng không có một giây phút nào Katya rời chàng, dù những khi nổi căm thù như những vòng đai bằng chì xiết chặt lấy chàng dù là trong cái tháng chém giết kinh hoàng vừa qua. Như một cái bóng vô hình, giang rộng hai cánh tay, van lơn chàng lặng lẽ, nàng luôn luôn ngăn chàng lại, còn chàng, giọng khản đặc vì gào thét điên cuồng, đã đâm sâu lưỡi lê vào tấm áo khoác hồng quân, đâm xuyên qua cái bóng không lúc nào chịu rời chàng, rồi tháo mũ lau máu trên lưỡi lê...

Buổi lễ đã xong. Từ trong nhà thờ đổ ra một đám đông junker và sĩ quan. Thông thả bước ra những vị tướng lừng lẫy với đôi mắt đã quen nghiêm khắc, mặc quân phục sạch sẽ đính huân chương và chữ thập: vị tướng cao dong dỏng, dung mạo tuấn tú như một nhân vật trong tranh cái bộ râu chẻ đôi và chiếc mũ lưỡi trai đội lệch một bên tai, là Erdêli; người có bộ tóc rối bù, đội chiếc mũ lông bắn, là tướng Markôv, con người sắc lạnh; người thấp lùn, mũi hếch, to ngang, có đôi mắt gấu là tướng Kutêpôv; gã cô-dắc để bộ ria uốn quăn là tướng Bôgaievski. Kế theo sau, Đênikin và Rômanôvski con người lạnh lùng, "bí ẩn" như trong quân đội vẫn gọi, vừa bước ra vừa nói chuyện với nhau. Trông thấy tổng tư lệnh, ai nấy đều đứng nghiêm, mấy người đang hút thuốc lá dưới rặng bạch dương vút thuốc đi.

Đênikin bây giờ không còn là "ông già" khốn khổ mắc bệnh viêm phế quản kinh niên, mặc thường phục và đi ủng sồn đế ngồi trong đoàn xe vận tải đi theo sau quân đội, chẳng có chút hành lý nào. Ông ta đã thăng người lên, lại còn ăn mặc rất diện nữa là khác, chòm râu bạc của ông gieo vào lòng mọi người niềm tôn kính của một người con, đôi mắt ông tròn ra, tráng thêm một lớp thủy nghiêm khắc như mắt phượng hoàng. Dĩ nhiên ông còn xa mới bì kịp Kornilôv, nhưng dù sao trong tất cả các tướng ông vẫn là người từng trải và chín chắn nhất. Đưa hai ngón tay lên lưỡi trai, ông trịnh trọng bước qua cổng nhà thờ và cùng ngồi lên xe kiệu với Rômanôvxki.

Gã Têplôv lêu đêu đến cạnh Rôstsin; cánh tay trái của hắn treo băng, trên vai hắn khoác hờ một tấm áo ca-pốt kỵ binh nhàu nát. Nhân dịp lễ hắn cạo râu nhẵn nhụi, và bây giờ đang rất cao hứng.

- Đã nghe tin gì chưa hả Rôstsin? Chỉ nay mai quân Đức và quân Phần lan sẽ chiếm Pêterburg. Người chỉ huy là Mannerheim, cậu còn nhớ không? Một vị tướng tham mưu, một người rất tốt, choảng nhau rất cừ... Ở Phần lan ông ta đã quét sạch bọn xã hội, không để sống sót một mống nào. Còn bọn bolsêvik thì đã cuốn gói chuồn khỏi Moxkva qua Arkhanghelxk. Sự thật mười mười đấy... Trung úy Xêdelnikôv vừa ở Nôvôtserkaxxk đến kể chuyện lại đấy... Mà ở Nôvôtserkaxxk thì cha mẹ ời, các ả ở đấy thật tuyệt vời! Xêdelnikôv bảo là mỗi tháng phải vớ đến mười ả như thế...(Hắn giạng đôi chân gầy guộc khuỳnh khuỳnh ở đầu gối và cười to đến nỗi cái cuống họng thòi cả ra ngoài cổ áo). Thấy Rôstsin không hưởng ứng câu chuyện "các ả tuyệt vời", Têplôv lại quay trở về các tin tức chính trị vốn làm thành món ăn hàng ngày của quân đội trong những xó xỉnh hẻo lánh này của thảo nguyên.

- Té ra hiện nay khắp Moxkva đều gài mìn cả rồi: thành Kremlin, các nhà thờ, các nhà hát, các dinh thự đẹp nhất, cả những khu phố liên nữa, dây điện chằm ngòi mìn đều châu đầu vào Xokôlniki: ở đấy có một ngòi biệt thự gì rất bí ẩn, có những đội Tseka canh gác suốt ngày đêm... Cậu thử tưởng tượng, hễ quân ta tiến vào là Moxkva sẽ nổ tung lên

trời... (Hắn cúi thấp xuống, hạ giọng nói khẽ lại). Sự thật mười mười đấy, tớ cam đoan như vậy. Tổng tư lệnh đã cho thi hành những biện pháp cần thiết để đối phó: một số trinh sát viên đặc vụ đã được phái về Moxkva để tìm cho ra những đường dây châm ngòi ấy, và khi nào quân ta tiến vào Moxkva thì đừng để cho chúng nổ mìn... Rồi sau đó sẽ tha hồ treo cổ chúng nó lên nhé Treo giữa Hồng trường ấy! Mẹ kiếp! Trước mặt công chúng, trong tiếng trống trận!

Rôstsin nhăn mặt đứng dậy:

-Thôi cậu kể chuyện các ả đi thì hơn. Têplôv ạ.

- Sao, cậu không ưa à?

- Phải, tôi không ưa. - Rôstsin nhìn thẳng vào đôi mắt hung hung ngu độn của Têplôv. Đôi môi dày của hắn méo xệch sang một bên.

- Ra thế đấy, rõ ràng là cậu không quên được khẩu phần của quân đồ...

- Cái gì? - Rôstsin cau mày xấn tới. -Mày nói gì?

- Tao nói cho mày biết cái điều mà cả trung đoàn đều nói... Đã đến lúc mày nên báo cáo về ông việc của mày trong Hồng quân rồi đấy, Rôstsin ạ...

- Đồ khốn nạn! May mà Têplôv còn phải băng tay và vẫn được coi là thương binh: đó là điều duy nhất đã cứu hắn thoát khỏi một cái tát. Rôstsin dẫn lòng lại, không đánh hắn. Chàng giấu bàn tay ra sau lưng, quay ngoắt đi, rồi hai vai so cao lên, người dờ ra, chàng len qua mấy nắm mộ, bỏ đi. Têplôv xốc lại tấm áo ca-pốt đã tuột khỏi vai, mỉm cười hắn học nhìn tấm lưng thẳng đuột của chàng. Có hai người lại gần hắn. Đó là chuẩn úy Fon Mecke và một thanh niên mặt đầy tàn hương có đôi mắt to nhạt màu, mơ mộng, mặc một cái áo khoác của sinh viên cũ kỹ loang lổ những vết nâu nâu, có dính lon hạ sĩ quan. Tên hắn là Valêrian Ônôli. Hắn là con một lão chủ nhà máy thuốc lá ở Ximfêrôpôl. Lúc nào cũng thấy hắn kè kè một bên Fon Mecke. Fon Mecke hỏi Têplôv, với cái giọng đánh đánh thường thấy có ở những người ngềnh ngãng:

- Có việc gì thế? Các anh vừa cãi nhau đấy à? Têplôv, tay vịn về bộ ria quặp, mặt vẫn còn ngơ ngác, kể lại cho hẳn nghe hết cuộc nói chuyện vừa qua với thượng tá Rôstsin.

- Bây giờ mà ông còn lấy làm ngạc nhiên thì lạ thật đấy, ông thượng úy ạ, - Ônôli nói, giọng chán chường, đôi mắt mơ mộng. - Tôi thì ngay từ ngày đầu tôi đã thấy rõ ngay thượng tá Rôstsin là một tên gián điệp.

- Thôi đi Valka, - Fon Mecka nói, cả một nửa mặt bên trái máy máy (một cái tật từ khi bị giập xương ở hàm bên trái). Cái gay là ở chỗ tướng Markôv có quen riêng hẳn. Việc này phải cẩn thận mới được... Nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng Rôstsin là một thằng bolsêvik, một thằng khốn nạn, một đồng cốt...

Kể cho đến cuối tháng ba, ở miền Bắc Kavkaz tình hình tương đối yên tĩnh. Cả hai bên đều đã chuẩn bị xong xuôi để bước vào cuộc đấu tranh quyết liệt. Quân tình nguyện muốn chiếm những điểm nút chủ yếu trên các đường sắt, cô lập vùng Kavkaz và hiệp lực với bọn cô-dắc trắng quét sạch cộng sản ra khỏi vùng này. Ban Chấp hành Trung ương của nước Cộng hòa Kuban - Hắc hải thì quyết định đấu tranh trên ba mặt trận: chống quân Đức, chống bọn cô-dắc trắng và "những toán giặc của Đênikin" đã ngóc đầu dậy.

Đạo Hồng Quân Kavkaz, tuyệt đại đa số gồm những binh sĩ của quân đoàn Zakaxkaz cũ của Sa hoàng, những thanh niên cô-dắc ít ruộng đất và những người dân tứ xứ, có cả thầy đến mười vạn quân. Tổng chỉ huy của nó là Avtomônôv bị Ban chấp hành Kuban - Hắc hải nghi ngờ là có khuynh hướng độc tài, và luôn luôn xung đột với chính phủ địa phương. Trong một cuộc mít-tinh khổng lồ ở Tikhôretxkaia ông ta gọi Ban chấp hành là một ổ gián điệp của Đức và là một bọn khiêu khích. Đáp lại, Ban chấp hành "lên án". Avtomônôv và Xôrôkin, vốn ăn cánh với ông ta, là những tên kẻ cướp, là những kẻ thù của nhân dân, và lên tiếng nguyên rủa họ, buộc cho họ một nỗi ô nhục muôn đời.

Tất cả những chuyện "lục đục" này đã làm cho quân đội tê liệt. Đáng lẽ phải mở một cuộc tấn công tập trung bằng ba mũi vào Quân đoàn

tình nguyện đang nằm ở giữa ba quân đoàn của mình thì Hồng quân lại xáo động, hợp hết cuộc mít tinh này đến cuộc mít tinh khác, lật đổ các cấp chỉ huy, cho nên may lắm họ cũng chỉ có đủ khả năng để bị tiêu diệt một cách bí thảm.

Cuối cùng các sắc lệnh của Moxkva đã trấn áp được sự ngoan cố của chính quyền địa phương, Avtonômôv được cử làm thanh tra mặt trận, quyền chỉ huy quân đoàn vùng bắc được giao cho thượng tá Kalnin, một người Latvia lắm lì. Xôrôkin vẫn giữ quyền chỉ huy quân đoàn miền tây.

Đúng vào lúc ấy đại tá Đrozđôvski đã sát nhập Quân đoàn tình nguyện với một phân đội gồm ba nghìn sĩ quan tinh nhuệ và hung hãn, trong chiến đấu mỗi người tương đương với mười người lính thường. Kỵ binh cô-đắc ở các thôn ấp cũng được thu hút vào quân đoàn. Từ Pêtrôgrad, từ Moxkva, những sĩ quan được nghe kể những chuyện thần kỳ trong "chiến dịch băng giá" cũng lên đường riêng rẽ hay từng tốp tìm đến quân đoàn. Thủ lĩnh Kraxnôv cung cấp vũ khí và tiền nong cho quân đoàn - tuy một cách hơi keo kiệt, nhưng dù sao cũng có cung cấp. Quân đoàn tình nguyện mỗi ngày một thêm vững mạnh, tinh thần quân sĩ phấn chấn lên nhờ cách tuyên truyền khôn khéo của các tướng tá và các chính khách, nhờ những hành động vụng dại của chính quyền xô-viết địa phương và nhờ những câu chuyện tai nghe mắt thấy của những người từ miền bắc tới kể lại.

Đến cuối tháng năm thì lực lượng hồng quân ở địa phương không còn đủ sức đè bẹp nó nữa rồi. Chính nó chuyển sang tấn công và giáng một đòn khủng khiếp vào lữ đoàn hồng quân miền bắc của Kalnin ở ga Torgôvaia.

- Sao, các cậu không hát nữa à?

- Khản giọng rồi.

- Ngồi dịch tí, tôi lấy hòn than nào. -Ivan Ilyits Têtêghin ngồi ghé lên đồng lửa trong đó có một thanh tà vẹt đang cháy bùng bùng, rồi châm

xong điều thuốc, chàng ngồi lại nghe binh sĩ nói chuyện.

Đêm đã khuya. Hầu hết những đồng lửa dọc đường sắt đều đã tắt ngấm. Trời đêm mát lạnh, chỉ chút những vì sao lấp lánh. Ánh lửa hắt lên con đường sắt đắp cao, soi sáng những đoàn toa chở hàng màu đỏ gạch, ọp ẹp và thùng nát. Có những toa đến đây từ bờ biển Thái bình dương, từ các đầm lầy băng đới, từ những bãi sa mạc Turkextan, từ sông Volga, từ Pôlêxiê. Trên mỗi toa đều có đề: "Trả về đúng thời hạn" nhưng tất cả các thời hạn đều đã qua từ lâu. Vốn được thiết kế cho thời bình, những toa tàu đã trải qua trăm ngàn nỗi gian truân ấy, trục không có mỡ, sườn thì vỡ tung, giờ đây đang nằm nghỉ dưới ánh sao để chuẩn bị dẫn thân vào một hoạt động hết sức huyền hoặc hoặc hoang đường. Người ta sẽ đẩy từng dãy toa như thế xuống vực với tất cả các thứ hàng đựng ở bên trong; người ta sẽ lừa tù binh hồng quân lên những toa như thế, xếp chặt ních như cá mắm xếp trong thùng, bao nhiêu cửa lớn, cửa sổ đều đóng kín lại, rồi cho đi hàng nghìn dặm với dòng chữ phấn để trên mỗi toa: "hàng không hư hỏng, tiểu tặc". Những toa tàu ấy sẽ biến thành những cỗ quan tài tập thể đựng những người chết dịch thương hàn, thành những cái tủ lạnh để vận chuyển những xác chết ướp đá. Những toa tàu ấy sẽ được những quả mìn hất tung lên tận trời xanh... Ở những vùng hoang vu của xứ Xibiri, cửa toa và thành toa sẽ được tháo ra và tha về làm hàng rào và làm chuồng gia súc... Những toa còn lại, cháy xém, thùng nát, cũng còn lâu, rất lâu mới lục tục trở về nơi xuất phát để nằm trên những dãy đường ray han rỉ chờ đại tu.

- Thế nào hỡi đồng chí Têlêghin, báo ở Moxkva họ nói thế nào? Sắp kết thúc nội chiến chưa?

- Khi nào chúng mình đánh thắng thì sẽ kết thúc.

- Thấy chưa... Như thế tức là họ đang trông mong vào chúng mình...

Mấy người lính râu ria, đen đui nằm dài ra bên đồng lửa... ngủ thì họ không buồn ngủ, mà nói chuyện rôm rả họ cũng chẳng muốn. Một người xin Têlêghin dúm thuốc lá mệc.

- Đồng chí Têlêghin ạ, thế những cái người Tiệp khắc ấy là người thế nào hả đồng chí? Họ ở đâu mà lại đến đây? Trước kia có thấy đâu nhỉ...

Ivan Ilyits giảng giải rằng người Tiệp khắc đây là những binh sĩ của quân đội Áo bị bắt làm tù binh, chính phủ Sa hoàng đã bắt đầu tổ chức họ lại thành một lữ đoàn để gửi sang tiếp viện cho người Pháp, nhưng không kịp...

- Còn bây giờ thì chính quyền xô-viết không thể thả họ ra được, vì họ muốn tham gia chiến tranh đế quốc... Ta đòi họ phải hạ vũ khí. Thế là họ nổi loạn...

- Đồng chí Têlêghin ạ, thế liệu rồi đây đơn vị ta có đánh nhau với bọn ấy không?

- Bây giờ thì chẳng ai biết gì đâu... Tin tức rất mơ hồ... Theo tôi thì ít có khả năng như thế... Họ chỉ có khoảng bốn vạn...

- À, thế thì đánh được thôi... Quanh đồng lửa lại im lặng. Người xin thuốc lá của Têlêghin ban nãy liếc mắt nhìn chàng rồi nói, hình như chỉ cốt cho có nói, vì nể người chỉ huy:

- Hồi còn Sa hoàng họ điều chúng tôi đến Xarakamys. Họ chẳng giải thích gì cho chúng tôi cả: tại sao chúng tôi lại phải đánh người Thổ, chúng tôi chết vì cái gì. Mà núi ở đây thì ghê thật. Nhìn mà nghĩ bụng: thôi mẹ mình đẻ ra mình phải giờ xúi quẩy rồi... Còn bây giờ thì không phải thế: cuộc chiến tranh này là vì mình, nó quyết liệt lắm... Mà cái gì cũng rõ: ai đánh ai, vì cái gì...

- Như tôi đây chẳng hạn, biệt hiệu là Tsertôgônôv

[\[10\]](#)

- một người lính khác chống khuỷu tay nhồm dầy nói, giọng ồ ồ, rồi ngồi sát vào đồng lửa, sát đến nỗi người ta phải lấy làm lạ không hiểu tại sao lửa không bén vào râu anh ta. Dung mạo anh ta trông rất dễ sợ, mấy chòm tóc đen rũ xuống trán, trên gương mặt như đã thuộc da, đôi mắt tròn xoe sáng quắc lên. - Đã hai lần tôi đến vùng Viễn Đông, đã từng ngồi tù vô kỳ hạn vì tội đi cầu bơ cầu bắt..

Ấy thế mà người ta vẫn đưa tôi vào trại lính, cấp cho tôi một cái thẻ quân nhân, rồi cứ thế tống ra tàu... Sáu lần bị thương... Đây này.

- Anh ta thò ngón tay vào miệng vạch mép sang một bên cho mọi người xem một loạt chân răng gãy. - Tôi xoay sở thế nào về được Moxkva, vào bệnh xá, thế là gặp luôn mấy tay bolsêvik... Từ đấy mới hết dọa dẫm. Họ hỏi: "Thành phần giai cấp"? Tôi bảo: "Thôi đừng có điều tra mà mệt, tôi đây cố nông chính cống đã bảy đời rồi, không có họ hàng thân thích gì hết". Họ cười lăn ra. Họ đưa cho tôi khẩu súng trường với lại tờ trát. Chúng tôi bắt đầu đi ngang dọc trong thành phố lòng bọng tư sản... Mình vào một căn nhà sang trọng nào đó là chủ nhà sợ lắm, tất nhiên rồi... Mình nhìn xem nó cất các thứ ở đâu, bột, đường... Cái quân đều giả thật, nó sợ, nó run, nhưng một mực không thèm nói gì với mình cả... Có lần tôi phát khùng lên - này, chúng tao không phải là người hay sao hử đồ mặt thật? Nói đi chứ, chửi đi chứ, van đi chứ... Tôi chửi cho một thôi một hồi, nhưng nó vẫn không nói... Sao thế nhỉ? Tôi tức quá: cả đời mình im lặng, cậm cụi làm cho cái bọn mặt nhẵn ấy ăn, đồ máu cho chúng nó... Thế mà chúng nó không coi mình là người nữa.. Tôi nghĩ bụng: ra tư sản là thế đấy! Thế là lòng căm thù giai cấp của tôi bắt đầu sôi sục lên. Thôi được... Lại có hôm phải đến trưng dụng dinh thự của lão nhà buôn Ryabinkin. Chúng tôi đi bốn người, mang theo cả một khẩu đại liên, để khủng bố tinh thần. Chúng tôi gõ cửa trước. Một lát sau một cô hầu gái gọn gàng sạch sẽ ra mở cửa; tội nghiệp cô bé, cứ tái xanh tái xám đi, đứng kiễng chân lên kêu: ôi, ôi! Chúng tôi gạt cô bé ra, đi thẳng vào phòng ăn - một gian phòng rộng thênh thang có cột, giữa phòng bày một cái bàn lớn, xung quanh có Ryabinkin và khách khứa đang ngồi ăn bánh blin. Đạo ấy là vào tiết lễ maxlnitxa

[11]

, cho nên dĩ nhiên là cả bọn đều say khướt...Chúng nó chè chén đúng vào lúc giai cấp vô sản đang chết đói!... Tôi mới nện báng súng xuống sàn nhà ầm ầm và chửi bới om sòm lên một trận! Ấy thế mà chúng nó

vẫn ngồi cười nụ... Ryabinkin chạy ra chỗ chúng tôi đứng, mặt đỏ gay, mắt lồi ra, nói hết sức vui vẻ: "Các đồng chí thân mến - hẳn nói thế. -tôi đã biết từ lâu là các đồng chí sẽ trưng dụng nhà tôi cùng với toàn bộ tài sản! Các đồng chí cho phép chúng tôi ăn bánh đã, nhân thể mời các đồng chí cùng ngồi vào bàn với chúng tôi... Không có gì đáng xấu hổ đâu, vì tất cả các thứ này đều là tài sản của nhân dân" - hẳn giơ tay chỉ vào bàn... Chúng tôi lúng túng giẫm chân tại chỗ một lát nhưng rồi cũng ngồi vào bàn, tay vẫn cầm súng, mặt mày cau có... Ryabinkin thì đơn giản rót rượu, đưa bánh và thức nhắm cho chúng tôi, cười cười nói nói luôn mồm. Hẳn kể đủ thứ chuyện, kể chuyện nào cũng lảm ý xỏ lá... Khách khứa cười ha hả, rồi chúng tôi cũng cười theo. Hai bên thi nhau kể chuyện buồn cười về bọn tư sản, rồi bắt đầu tranh luận, nhưng hẳn trong bọn có vẻ hơi cáu một chút là chủ nhân chuốc vodka ngay: toàn uống bằng cốc trà to tướng... Họ bắt đầu mở nút sâm banh, còn bọn chúng tôi thì đem súng đặt hết vào một góc phòng... Tôi nghĩ loáng thoáng: "Tsertôgônôv! có phải chính mày đang loạng choạng bám vào từng cái cột một đi trong phòng đấy không? "Hai bên bắt đầu đồng thanh hát bài này bài nọ. Đến tối bọn tôi đem khẩu đại liên đặt ở trước thềm để đừng có người ngoài nào mò vào... Cả bọn chén suốt đêm, rồi cả ngày hôm sau nữa. Tôi đã đền bù được thật bỏ cả cuộc đời câm lặng của tôi. Nhưng thằng Ryabinkin vẫn lừa bọn tôi, chà, cái thằng lái buôn chết tiệt!... Trong khi bọn tôi đánh chén, hẳn với cô hầu gái đã có đủ thì giờ đem bao nhiêu kim cương, vàng bạc, những thứ đáng tiền tuồn hết đến một nơi an toàn. Rốt cục chỉ trưng dụng được mấy bức tường với lại bàn ghế... Chao ôi cái thằng cha Ryabinkin tiễn đưa chúng tôi ra về mới cảm động chứ! Hẳn nói, dĩ nhiên là vẫn đang say khướt: "Các đồng chí thân mến, các đồng chí cứ lấy đi, lấy hết đi, tôi không tiếc thứ gì đâu, tôi xuất thân từ nhân dân, thì tôi cũng sẽ trở về với nhân dân..." Và ngay hôm ấy hẳn chuồn ra nước ngoài. Còn tôi thì bị giải vào Tseka. Tôi nói với họ: "Tôi có tội, đem bắn tôi đi". Chỉ vì xét thấy tôi vô ý thức mà họ không xử bắn. Tôi thì mãi cho đến bây giờ vẫn còn mừng là được bữa chén ra trò... Có cái để mà nhớ thật...!

- Trong bọn tư sản có lắm kẻ gian ác, nhưng trong bọn ta cũng chẳng ít ỏi gì, - một người ngồi bên kia đám khói nói. Mọi người đều nhìn về phía hắn. Người ban nãy xin thuốc của Têlêghin nói:

- Họ đã đổ máu của dân ra như năm mười bốn thì bây giờ chẳng có cách gì ngăn chặn lại được đâu...

- Tôi không nói chuyện ấy, - người ngồi bên kia đồng lửa lại nói. - Kẻ thù là kẻ thù, máu là máu... Đàng này tôi nói những kẻ gian ác kia.

- Thế còn anh, anh là ai?

- Tôi đây à? Tôi chính là một kẻ gian ác đây, - người kia đáp khê. Mọi người im bật, ngồi nhìn những hòn than đang lụi dần trong đồng lửa. Têlêghin thấy lạnh toát cả sống lưng. Trời về khuya khá lạnh. Mấy người nằm bên đồng lửa trở mình nằm nghiêng lại, mũ lông lót dưới má. Têlêghin đứng dậy vươn vai, xốc lại quần phục. Bây giờ khói đã tan đi, bên kia đồng lửa có thể nhìn thấy người ban nãy tự gọi mình là kẻ gian ác đang ngồi xếp bằng tròn giữa đất, miệng nhắm một ngọn cỏ ngải đắng. Đồng than hồng hắt ánh sáng lên khuôn mặt dài dài, xương phủ một lớp lông tơ thưa màu nhạt, một gương mặt dịu dàng như mặt đàn bà. Hắn đội một chiếc mũ lưỡi trai hất ra sau gáy, đôi vai hẹp khoác hờ một cái áo ca-pốt, bên trong chẳng thấy mặc áo gì. Chiếc sơ mi, mà hình như hắn đã cởi ra để bắt rận, đặt ở bên cạnh. Thấy có người nhìn mình, hắn từ từ ngẩng đầu lên và từ từ nhếch mép mỉm cười như trẻ con.

Têlêghin nhận ra đó là một chiến sĩ trong đại đội của chàng, Miska Xôlômin, người vùng Eltx, con nhà nông ở ngoại thành, tình nguyện nhập ngũ từ thời kỳ xích vệ và từ quân đoàn Xiverx chuyển về Bắc Kavkaz.

Hắn mới bắt gặp đôi mắt của Têlêghin có một giây đã cụp mắt xuống ngay, như thể thẹn thùng, và đến đây Ivan Ilyits mới sức nhớ ra rằng Miska Xôlômin nổi tiếng trong đại đội là một tay hay làm thơ và rất nát

rượu, tuy rất ít khi thấy hấn say. Hấn uể oải gầy một bên vai cho chiếc áo khoác tụt xuống và bắt đầu mặc sơ-mi vào.

Ivan Ilyits leo lên đường sắt đi về phía một toa hành khách. Trên toa, ở cửa sổ buồng trung đoàn trưởng Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv có một ngọn đèn dầu hỏa chong leo lét. Đứng trên con đường sắt đắp cao có thể nom rõ các vì sao hơn và nhìn về phía dưới cũng thấy rõ hơn những đồng lửa đang lụi dần điểm thành những chấm đo đỏ trong đêm tối.

- Lên đây Têlêghin, có nước sôi đấy, - Xapôjkôv nói, đầu ló ra cửa sổ, miệng ngậm cái tẩu cong.

Ngọn đèn dầu đóng vào thành căn buồng toa hạng nhì giọt nát tỏa một ánh sáng mờ đục lên mấy thứ vũ khí treo trên nóc, mấy quyển sách vứt lẫn lóc khắp nơi, mấy tấm bản đồ quân sự. Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv, mình mặc chiếc áo sơ-mi vải phin bẩn, quần có dải đeo, quay lại hỏi Têlêghin đang bước vào buồng:

- Uống tí rượu còn nhé?

Ivan Ilyits ngồi xuống cái giường con. Qua khung cửa sổ mở khi lạnh ban đêm lùa vào, và xa xa có tiếng cuốc kêu vắng lại. Bên ngoài có tiếng bước loạng choạng của một anh lính hồng quân ngái ngủ nào đấy từ một toa chở hàng tụt xuống đất để đi ngoài. Một cây đàn balalaika khe khẽ gieo ra những tiếng thánh thót. Đâu đây có tiếng gà gáy rất gần - đã mười hai giờ khuya.

- Sao lại có gà nhỉ? - Xapôjkôv vừa hỏi vừa loay hoay bưng cái ấm trà ra. Mắt anh ta đỏ kè, trên gương mặt gầy gò của anh nổi lên những đám đo đỏ... Anh thò tay ra sau lưng quờ quạng trên giường một lát, tìm ra cái kính cặp mũi, đeo vào và giương mắt nhìn Têlêghin:

- Làm thế nào mà ở vị trí đóng quân của trung đoàn lại có một con gà đang sống?

- Vừa rồi lại có một đoàn dân lính nạn chạy về đây. Tôi đã báo cáo với đồng chí chính ủy rồi. Hai mươi chiếc xe chở toàn đàn bà, trẻ con...

Có ma nó biết như thế là thế nào. - Têlêghin vừa nói vừa khuấy khuấy trong ca nước chè.

- Ở đâu đến?

- Ở làng Privolnaia. Họ kéo đi một đoàn rất đông, nhưng dọc đường họ bị bọn cô-dắc chặn lại, giết mất một số. Vẫn là dân tứ xứ, nghèo khổ cả. Ở làng có hai thằng sĩ quan cô-dắc tập hợp được một đội, đang đêm đột nhập vào làng, giải tán ủy ban và treo cổ mất mấy người.

- Nói tóm lại vẫn là câu chuyện thường lệ,

- Xapôjkôv nói, phát âm rõ từng chữ một. Hình như anh ta say lắm rồi, và gọi Têlêghin vào là để nói cho hả... Ivan Ilyits thì mỗi một đến nỗi cả thân thể chàng như kêu ong ong lên, nhưng được ngồi trên đệm êm và nhấp nước chè nóng, chàng thấy dễ chịu đến nỗi không muốn bỏ đi, tuy ngồi với Xapôjkôv bây giờ cũng khó lòng nói được chuyện gì cho ra hồn.

- Vợ cậu đâu rồi hả Têlêghin?

- Ở Pêtrôgrad.

- Cậu này kỳ quặc thật. Giá phải thời bình thì cậu đã trở thành một anh trưởng giả tối ư chính thống rồi. Một bà vợ đức hạnh, hai đứa con đức hạnh và một cái máy hát... Thế quái nào cậu lại vào Hồng quân nhỉ? Thế nào rồi cậu cũng sẽ mất mạng...

- Thì tôi đã nói cho cậu nghe rồi...

- Hay là cậu định kiếm lấy cái thẻ đảng viên đấy?

- Nếu cần cho công việc chung, tôi cũng sẽ vào đảng.

- Còn tớ ấy à, -Xapôjkôv nheo nheo đôi mắt sau cặp kính đã mờ đi vì hơi người, - tớ thì dù có bỏ vào nồi ninh ba lượt nước cũng không thành cộng sản được...

- Ấy đấy, nếu có ai kỳ quặc ở đây thì chính là cậu đấy, Xerghêy Xêgyêvits ạ...

- Chẳng kỳ quặc chút nào hết. Óc của tớ nó không nuốt nổi biện chứng pháp... Tớ là cái nòi hoang dã, lúc nào cũng có một mắt liếc vào rừng. Hừm! Cậu nói là tớ kỳ quặc phò? (Anh ta cười nhạt hình như lấy làm khoái lắm) Từ tháng mười tớ đã chiến đấu cho chính quyền xô-viết. Hừm! Thế cậu đã đọc Krôpôtkin chưa?

- Chưa, chưa đọc.

- Rõ... chán lắm cậu ạ... Thế giới tư sản hèn hạ và tẻ nhạt đến ghê cả người. Rồi sau này nếu ta thắng, thế giới cộng sản cũng sẽ tẻ nhạt và xám ngắt, nó rất đức hạnh và rất buồn... Cái lão già Krôpôtkin hay lắm đấy cậu ạ: nào thi vị, nào không tưởng, nào xã hội không giai cấp.

Một lão già rất có giáo dục: "Hãy cho loài người quyền tự do vô chính phủ, hãy phá tan những sự trói buộc của cái ác trên thế giới, tức các thành phố lớn, và xã hội không giai cấp sẽ xây dựng một thiên đường thôn dã trên trái đất, vì động lực chủ yếu của con người là tình thương yêu đồng loại..." Hi-hi...

Như thế muốn trêu gan một người nào, Xapôjkôv cười lên the thé, cái kính nhảy bần bật trên sống mũi xương xẩu. Anh ta vừa rúc vào gậm giường lôi ra một chiếc bi đông nhỏ bằng sắt tây đựng rượu cồn, rót ra chén, nốc cạn rồi cắn miếng đường đánh cộp một tiếng giòn tan.

- Anh bạn thân mến ạ, tấn bi kịch của chúng ta là ở chỗ giới trí thức Nga ta đã lớn lên trong lòng chế độ nông nô thanh bình, cho nên đến khi gặp phải cách mạng chúng ta phát hoảng lên, không phải chỉ đến chết được, mà thậm chí đến mức sinh ra chứng nôn mửa trong óc ấy... Ai lại đi làm cho những con người dịu dàng thanh cảnh ấy hoảng sợ đến thế bao giờ? Há? Chúng ta ngồi trong côi tĩnh mịch của một ngôi nhà bát giác ở thôn quê, suy nghĩ giữa tiếng chim hót líu lo. "Quả tình thu xếp được cho mọi người đều có hạnh phúc cũng hay..." Chúng ta xuất phát chính là từ chỗ ấy đấy... Ở phương tây giới trí thức là bộ phận đầu não, là tinh hoa của giai cấp tư sản; họ thực hiện một sứ mệnh gang thép: đẩy cho khoa học, kỹ thuật, công nghiệp tiến lên, truyền bá những ảo ảnh đầy sức an ủi của chủ nghĩa lý tưởng... Ở đây giới trí thức biết

rõ mình sống để làm gì... Còn ở ta thì ôi thôi!... Chúng ta phục vụ ai? Nhiệm vụ của chúng ta là gì? Một mặt chúng ta là con đẻ của phái Xlavôphil

[12]

, là những kẻ thừa kế tinh thần của họ. Mà chủ nghĩa Xlavôphil thì cậu có biết nó là cái gì không? - nó chính là chủ nghĩa lý tưởng của tầng lớp trang chủ vậy. Mặt khác, ta lĩnh tiền của giai cấp tư sản Nga, ta bám vào đấy mà sống... Ấy thế mà ta lại chỉ muốn phục vụ nhân dân thôi... Gàn thật: lại đòi phục vụ nhân dân kia chứ!... Thật là một tấn bi hài kịch! Đứng trước nỗi đau khổ của nhân dân, ta khóc sụt sùi, đến nỗi không biết lấy đâu ra cho đủ nước mắt nữa. Và đến khi bị tước mất những giọt nước mắt ấy, chúng ta chẳng còn biết sống bằng cái gì nữa... Chúng ta cứ ước mơ: rồi đây mấy chú mu-gích của ta sẽ đến Txaigrêgrad, sẽ treo lên mái vòm cấm cái giá chữ thập chính giáo lên nóc nhà thờ bà Thánh Xofya... Chúng ta mơ ước hiến quả địa cầu cho nông dân làm quà. Ấy thế mà họ lại xiên chúng ta, những con người nhiệt thành, mơ mộng, giàu nước mắt, họ lại xiên chúng ta bằng cái nạng chĩa của họ... Thật là kỳ cục, bậy bạ hết sức! Thật là kinh hoàng, khủng khiếp... Thế là cuộc phá binh bắt đầu, anh bạn thân mến ạ... Giới trí thức chùn lại, bỏ còng xe xuống: "Tôi chịu thôi, các anh cứ thử làm lấy, không có chúng tôi cũng chẳng chết ai". Ấy là vào lúc nước Nga đang đứng ngay trên bờ vực thẳm ghê rợn... Một sai lầm hết sức trọng đại, một sai lầm không sao chuộc lại được. Thế mà tất cả chúng ta lại rất dịu dàng thanh cảnh giáo dục kiểu quý tộc mà! Chúng ta không thể nào tìm hiểu cách mạng ở ngoài sách vở: trong sách họ viết về cách mạng hấp dẫn lắm cơ... Trong khi đó thì nhân dân bỏ mặt trận Đức trốn về, dìm chết các sĩ quan, xé xác tổng tư lệnh ra từng mảnh, đốt phá các trang viên, tóm cổ vợ các ông lái buôn trên đường hỏa xa, moi những đôi hoa tai kim cương ra từ những chỗ kín nhất trên người họ... Ấy chết, chịu thôi, chúng tôi chả chơi với một thứ nhân dân như thế đâu, trong các sách chẳng thấy viết gì về cái thứ nhân dân ấy. Biết làm thế

nào bây giờ? Ngồi trong buồng tuôn ra một đại dương nước mắt chẳng? Nhưng khốn nỗi, khóc chúng ta cũng không còn biết khóc nữa rồi, thế mới chết!... Những giấc mơ đẹp dễ vỡ tan tành, không còn biết lấy gì mà sống nữa... Thế là chúng ta rúc đầu xuống dưới gối vì sợ hãi và kinh tởm, một số khác chuồn ra nước ngoài, một số hung hãn hơn vớ lấy khẩu súng. Thế là sinh ra một chuyện điểm nhục trong cái gia đình cao quý của chúng ta... trong khi đó thì nhân dân, bảy mươi phần trăm mù chữ, không biết dùng cái lòng căm thù của mình vào việc gì, họ quay ra vùng vẫy trong máu, trong những hành động khủng khiếp: "Chúng nó đã bán chúng ta lấy tiền uống rượu hết rồi! Hãy đập vỡ hết đi, hãy phá tận gốc! " Thế rồi trong giới trí thức chúng ta chỉ có được một dúm nhỏ đứng lên: bọn cộng sản. Khi một chiếc tàu sắp đắm, người ta làm gì? Người ta vứt tất cả những thứ gì thừa xuống biển... Việc đầu tiên mà bọn cộng sản đã làm là vứt xuống biển những cái thùng cũ đựng chủ nghĩa lý tưởng Nga... Tất cả những thứ đó đều do "ông già" bày ra: một con người rất Nga-la-tư đấy anh bạn ạ... Và nhân dân đã đánh hơi thấy ngay, bằng một thứ bản năng của loài thú: đây là những con người của mình, không phải những ông lớn; những con người này thì chẳng khóc lóc đâu, họ xử lý rất gọn... Đây, chính vì thế mà tớ đi với họ đấy cậu ạ, tuy tớ được ươm trong lồng kính của Krôpôkin, trong những mộng tưởng... Và hững người như tớ không phải là ít...Ồ-ồ! Cậu đừng nhe răng ra làm gì Têlêghin ạ, cậu thì chỉ là một cái bào thai, một con người nguyên thủy vui đời... Lại có những kẻ đã đi đến nước lộn trái mình ra một cách vô ý thức, như lộn con đĩa, ruột ra ngoài, cho nên chạm phải bất cứ cái gì cũng chỉ khẳng định thêm một tinh lực duy nhất: lòng căm thù... Không có nó thì không thể đánh nhau được, chúng ta đặt ra ở phía trước một cái đích, để cho nhân dân cứ nhắm vào đấy mà đi. Nhưng chúng ta chỉ được một dúm... Mà kẻ thù thì nhan nhản khắp nơi... Cậu đã nghe nói đến bọn Tiệp chưa? Khi nào chính ủy đến đây, ông ta sẽ kể cho mà nghe... Cậu có biết tớ sợ cái gì không? Tớ sợ rằng chúng ta chỉ đi đến chỗ tự sát. Tớ không tin đâu: may ra chỉ được một tháng, vài tháng, nửa năm là cùng... Số phận chúng mình đã được định đoạt rồi,

không thoát được đâu cậu ạ... Mọi sự sẽ kết thúc bằng một chính quyền độc tài: một ông tướng nào đấy... Và xin nói rằng cơ sự này là do bọn Xlavôphil gây ra tất. Khi bắt đầu cuộc giải phóng nông nô, lẽ ra phải hô hoán lên: "Nguy to rồi, chúng ta chết đến nơi rồi, chúng ta cần một nền nông nghiệp phải phát triển với một tốc độ điên cuồng, phải có một nền giáo dục cường bức... Phải có một Pugatsôv mới, hay một Xtêfan Razin gì đấy cũng được, miễn là phá cho tan tành cái chế độ nông nô đi... "Lẽ ra bây giờ phải gieo vào quần chúng một luân lý như vậy, phải giáo dục trí thức theo một tinh thần như vậy mới đúng... Thế mà chúng ta lại tuôn ra những dòng thác nước mắt cảm động, hân hoan: "Trời ơi, nước Nga mới mệnh mông làm sao, độc đáo biết nhường nào! Người Mughích bây giờ tự do như không khí, mà những tòa dinh thự trang chủ với những cô tiểu thư của Turghênev cũng vẫn nguyên lành, và cái tâm hồn bí ẩn của nhân dân ta nó không phải như ở phương Tây biến lộn". Cho nên bây giờ tớ nhổ toẹt vào mọi thứ mộng tưởng!

Xapôjkôv không nói tiếp được nữa. Mặt anh ta cứ bừng bừng lên. Nhưng hình như cái chủ yếu nhất thì anh ta vẫn chưa nói ra được. Têlêghin, choáng váng trước những lời lẽ tuôn ra như thác của anh ta, cứ ngồi đờ ra, miệng há hốc, cái ca nước chè đã nguội đặt trên đùi. Ngoài hành lang của toa tàu có tiếng chân bước thình thình như thể người đang đi nặng đến hàng tấn. Cánh cửa buồng toa mở hé ra, và một người vóc tầm thước, to ngang, một món tóc thẫm màu dính bết trên cái trán rộng, bước vào. Người mới vào ngồi xuống cạnh cây đèn, hai bàn tay to đặt trên đùi. Trên gương mặt thô thô, dài dàu mưa gió, những vết nhăn thừa thốt trông như những vết sẹo, đôi mắt lấp hẩn trong bóng tối của hốc mắt và của đôi lông mày chổi xể. Đó là trưởng ban đặc vụ của trung đoàn, đồng chí Ghymza.

- Lại kiếm đâu được rượu uống đấy à? - Ông ta hỏi khe khẽ, giọng nghiêm trang. -Liệu liệu đấy, đồng chí ạ...

- Rượu nào? Anh này lạ thật. Anh không thấy à, chúng tôi đang uống nước chè đây thôi,

- Xapôjkôv nói.

Ghymza, vẫn ngồi yên không nhúc nhích, nói giọng trầm trầm:

- Cậu nói dối nữa thì lại càng tệ hơn. Hơi rượu cứ bốc ngàn ngạt ra cửa sổ, bên mấy toa kia đã bắt đầu nhốn nháo: binh sĩ họ cứ ngửi hít nặng xị lên... Ở trung đoàn còn ít chuyện rầy rà lắm đấy! Điều thứ hai là cậu lại bắt đầu triết lý, lại dở cái điệu kèn ngu xuân ấy ra rồi: do đó tôi kết luận rằng cậu say.

- Ừ thì say: anh cứ đem bắn tôi đi.

- Bắn cậu thì chóng thôi, cậu cũng biết thừa như thế; nhưng sở dĩ tôi còn bỏ quá cho cậu là vì chiều cố năng lực chiến đấu của cậu...

Ghymza trịnh trọng lấy trong túi áo một cái túi thuốc lá bằng vải, rồi quay sang Têlêghin nói tiếp, giọng chậm rãi như tiếng cối xay thóc:

- Lần nào cũng lại cái trò khả ố ấy: tuần trước xử bắn ba thằng đốn mạt, chính tôi hỏi cung - đúng là một đồng thời tha, chúng nó nhận hết. Thế mà cậu ta lập tức đi xoay rượu uống... Hôm nay vừa bắn một thằng khốn kiếp sừng sỏ, một thằng phản gián của Đênikin, chính cậu ta tóm cổ được hắn trong đám sậy... Ấy thế là cậu ta lại nốc rượu vào và giở triết lý ra. Thật là một mớ hổ lốn! Vừa rồi tôi đứng dưới đường tàu nghe cậu ta nói mà cứ lộn mửa lên như người phải mùi thịt thối... Tôi chứ phải người khác thì đã tổng cậu ta lên ban đặc vụ từ lâu, vì cậu ta rõ ràng là đang thối ruỗng ra... Sau đó cậu ta lăn ra ốm hai ngày liền, không chỉ huy trung đoàn được nữa...

- Nhưng nếu thằng vừa bị anh xử bắn là bạn học của tôi thì sao? - Xapôjkôv nheo nheo đôi mắt, hai cánh mũi phập phồng.

Ghymza làm thinh, như thế không nghe thấy câu hỏi này. Têlêghin cúi đầu... Xapôjkôv lại nói, cái mũi lăm tấm mồ hôi đầu dí sát vào Ghymza:

- Một tên phản gián của Đênikin, đúng thế đấy. Nhưng ngày trước tôi với hắn vẫn rủ nhau đi dự những buổi "Dạ đàm triết học". Có ma nó biết tại sao hắn lại chui vào bạch vệ làm gì... Có lẽ vì tuyệt vọng...

Chính tôi đã giải hân về cho anh... Tôi đã làm tròn nhiệm vụ - anh vẫn chưa bằng lòng sao? Hay anh còn muốn tôi phải nhảy múa reo hò khi các anh dẫn hân ra khe núi?...Lúc ấy tôi đi theo sau, tôi có trông thấy.

- Xapôjkôv nhìn trừng trừng vào hai cái hốc mắt tối sẫm của Ghymza. - Tôi có được phép có những tình cảm của con người không, hay là phản đối sạch mọi thứ tình cảm đi?

Ghymza trả lời thông thả:

- Không, cậu không được có những tình cảm ấy... Người khác thì thế nào tôi không biết, chứ cậu thì phải đốt hết. Một cái ổ ô nhiễm như cậu đang mang trong người, chính là nơi khởi đầu của phản cách mạng đấy.

Họ im lặng một hồi lâu. Không khí rất nặng. Bên ngoài khung cửa sổ tối om, mọi âm thanh đều đã im ắng. Ghymza rót nước chè, bẻ một miếng bánh mì xám to, bắt đầu ăn chậm chậm, như một người đang đói lắm. Rồi bằng một giọng trầm trầm ông ta bắt đầu nói về quân Tiệp Khắc. Những tin tức nhận được rất đáng lo ngại. Quân Tiệp Khắc đã nổi loạn trên khắp các đoàn tàu rải rác từ Penza cho đến Vladivostok. Các cơ quan chính quyền xô-viết chưa kịp định thần lại thì những tuyến đường sắt, những thị trấn đã lọt vào tầm công kích của quân Tiệp. Những đơn vị ở miền Tây đã quét sạch thành Penza, khai triển về phía Xyzran, chiếm lấy thị trấn này và từ đấy tiến về Xamara. Họ rất có kỷ luật, được vũ trang đầy đủ và chiến đấu rất liêu lĩnh, với một kỹ thuật rất cao. Hiện nay thì khó nói rõ đây chỉ là một cuộc binh biến thường, hay có những lực lượng nào từ bên ngoài chỉ đạo họ. Hình như có cả hai. Chỉ biết là từ Thái bình dương cho đến sông Volga đã bùng ra một mặt trận mới, tuyến lửa đi rất nhanh như một sợi dây ngòi thuốc súng, có thể đưa đến những tai họa không thể lường trước được.

Bên ngoài có ai đi lại gần cửa sổ. Ghymza im bật, cau mày, ngoái cổ lại. Ngoài cửa sổ có tiếng gọi.

- Đồng chí Ghymza ra đây tí.

- Có việc gì thế? Nói đi!

- Việc mật. Đôi mày rậm buông xuống lấp cả hốc mắt, Ghymza tì hai tay lên giường, ngồi yên như thể một giây, rồi lấy sức đứng dậy, dáng như miễn cưỡng, và bước ra, hai vai chạm vào thành cửa. Ra khỏi toa, ông ta ngồi xuống bậc toa, người chồm ra phía trước. Từ trong đêm tối một bóng người cao lênh khênh mặc ca-pốt kỵ binh tiến lại, cựa giầy kêu lách cách. Người mới đến ghé sát vào tai Ghymza, thì thầm mấy tiếng vội vã... Ghymza vừa ra khỏi, Xapôjkôv lập tức châm tẩu hút, mấy lần nhổ nước bọt ra ngoài cửa sổ một cách bực bội. Anh ta tháo kính vứt lên giường rồi bỗng cười phá lên.

-Đây, tất cả các bí quyết của họ chung quy là thế này: trả lời thẳng và dứt khoát vào câu hỏi đặt ra... Có thưởng để không? - Không! Có thể giết người được không, - được. Mục đích gần nhất là gì? Cách mạng thế giới... Ở đây không được có những xúc cảm lôi thôi của trí thức... Anh ta bỗng im bật, rướn người lên nghe ngóng. Cả toa xe rung lên - Ghymza vừa nện quả đấm vào thành toa. Cái giọng khàn khàn của ông gầm lên dữ dội:

- Nay, nếu nói sai thì liệu cái thần hồn đấy, thẳng chó đẻ... Xerghêy Xerghêyêvits nắm lấy cánh tay Têlêghin.

- Cậu có nghe thấy không? Thế cậu có biết chuyện gì đấy không? Có những tin đồn chẳng lành về tổng chỉ huy Xôrôkin nhà ta... Ngoài kia là một đồng chí ở ban đặc vụ vừa mới ở chỗ ông ta về đấy. Bây giờ cậu hiểu tại sao Ghymza lại hầm hầm như quỷ sứ rồi chứ?

Các vì sao đã mờ dần trước buổi bình minh. Con gà trống lại cất tiếng gáy giữa mấy cỗ xe tải. Sương sớm phủ trên doanh trại đang yên giấc. Têlêghin trở về buồng toa của mình, tháo ủng ra rồi thõ dãi nằm xuống giường, làm mấy cái lò xo kêu lên ken két.

Đôi khi Têlêghin có cảm giác là cái quãng đời hạnh phúc ngắn ngủi của chàng chỉ là một giấc chiêm bao mà chàng đã nằm mơ thấy ở một nơi nào đó trên thảo nguyên, trong tiếng gõ đều đều của bánh xe lửa trên đường sắt... Chàng từng sống một quãng đời ổn thỏa và bình lặng; thời sinh viên, thành Pêterburg thăm thẳm vô tận, thời kỳ đi làm, cái

nhóm người vô tư lự và gàn dở trọ ở nhà chàng trên đảo Vaxilievski. Lúc bấy giờ chàng thấy tương lai rõ ràng như hiện trên lòng bàn tay. Chàng cũng chẳng nghĩ ngợi gì về tương lai nữa: nhịp điệu của năm tháng đang trôi qua trên mái nhà chàng thông dong và nhẹ nhõm. Ivan Ilyits biết rằng chàng sẽ trung thực làm tròn bốn phận, và đến khi mái đầu đã điểm bạc, chàng sẽ nhìn lại quãng đời đã qua, và sẽ thấy mình đã vượt một chặng đường rất dài, mà không lạc bước vào những ngõ hẻm nguy hiểm như hàng nghìn Ivan Ilyits khác cũng giống như chàng. Rồi Đasa đã uy nghi bước vào nếp sống giản dị của chàng, và đôi mắt xám của nàng đã rơi vào lòng chàng một hạnh phúc đáng sợ. Quả tình, trong lòng chàng thỉnh thoảng vẫn nảy ra, rất thầm kín, một mối hoài nghi ngăn ngủi: hạnh phúc không phải dành cho chàng! Nhưng chàng đã xua đuổi mối hoài nghi ấy đi, chàng nuôi nấng một dự định: hễ những ngày chinh chiến qua đi, chàng sẽ xây cho Đasa một ngôi nhà nhỏ tràn đầy hạnh phúc. Và ngay cả khi những bức tường chính của nền đế chế đã sụp đổ, mọi sự đều rối tung lên, và một trăm năm mươi triệu dân Nga cất tiếng gầm thét giận dữ và đau đớn, Ivan Ilyits cũng vẫn nghĩ rằng mưa bão sẽ qua đi và vùng nước mưa đọng trước nếp nhà xinh xẻo của Đasa sẽ ánh lên thanh bình trong nắng mới.

Thế rồi chàng lại nằm trên chiếc giường con này, trên đoàn tàu quân sự. Hôm qua một trận đánh, ngày mai lại một trận đánh. Bây giờ chàng đã rõ rồi: đường về dĩ vãng không bao giờ còn nữa. Chàng thấy xấu hổ khi nhớ lại rằng cách đây một năm chàng đã lãng xảng bày biện cái căn nhà ở phố Kamenny Ôxtrôv: chàng đã sắm cái giường gỗ hồng tâm để cho Đasa sinh ra một đứa bé mới lọt lòng đã chết.

Đasa đã bị xoáy nước chìm xuống đáy trước chàng. Những tên "cướp nháy" đã xông vào nàng bên Vườn mùa hạ, mấy sợi tóc nhỏ dựng đứng lên trên đầu đứa bé đã chết, cảnh đói rét, tối tăm, những tờ sắc lệnh trong đó mỗi từ ngữ đều hừng hực phần nộ và căm thù, - cách mạng đã hiện lên trước mắt nàng như thế đó. Đêm đêm, cách mạng thổi hun hút trên mái nhà, lùa tuyết vào mấy cánh cửa sổ phủ băng, và rít lên bên tai

Đasa qua tiếng gào của bão tuyết: "Mày ở đâu lạc vào đây?". Khi mùa xuân xám của Pêterburg lùa gió xám về, tuyết tan trên các mái nhà chảy xuống đường rả rích và những hạt băng rơi lạnh canh trong các ống máng thùng giội. Đasa nói với Ivan Ilyits (hôm ấy chàng về nhà, về hồ hởi, áo khoác phanh ngực và nhìn Đasa với đôi mắt sáng hơn mọi hôm, còn nàng thì co ro lại, khăn quàng quấn lên kín cả cằm):

- Ivan ạ, giá có thể được, em chỉ muốn đập vỡ đầu em ra, vĩnh viễn quên hết... Giá được như thế thì em còn có thể là bạn anh được... Chứ cứ như thế này - nằm vào cái giường khủng khiếp ấy, lại bắt đầu một ngày ghê tởm - anh hiểu cho em: em không thể sống như thế được, không thể được. Anh đừng nghĩ sai cho em, em không cần phong lưu sung túc gì đâu, em không cần một thứ gì hết... Em chỉ cần sống, sống cho nó trọn vẹn... Còn những mẩu vụn thì em không cần... Em không còn yêu anh nữa... Anh tha thứ cho em...

Nói xong, nàng quay mặt đi.

Xưa nay Đasa vẫn nghiêm khắc trong tình cảm. Bây giờ nàng đã trở thành độc ác. Ivan Ilyits hỏi nàng:

- Đasa ạ, có lẽ chúng mình nên chia tay nhau một thời gian chẳng?... Và lần đầu tiên trong suốt cả mùa đông chàng thấy đôi mày nàng mừng rỡ giương cao lên, đôi mắt nàng sáng long lanh vì một niềm hy vọng kỳ dị, khuôn mặt gầy gò của nàng run lên một cách thương tâm...

- Em thấy như thế tốt hơn, Ivan ạ. Ngay sau đó chàng bắt đầu cương quyết nhờ Rublyov can thiệp cho chàng được đăng vào Hồng quân, và đêm cuối tháng ba chàng lên đường với đơn vị đi về miền Nam. Đasa tiễn chàng ra sân ga Tháng mười rồi đến khi cửa sổ toa tàu đã từ từ trôi qua mặt nàng, nàng úp tấm khăn len lên mặt khóc nức nở. Từ dạo ấy Ivan Ilyits đã vượt qua hàng bao nhiêu trăm dặm trên đoàn tàu quân sự, nhưng những trận chiến đấu, tình trạng mệt mỏi hay cảnh thiếu thốn đều không thể làm cho chàng quên được gương mặt yêu dấu đầm đìa nước mắt trong đám phụ nữ đứng bên bức tường ám khói đen kịt của nhà ga. Đasa từ biệt chàng như thể hai người không bao giờ còn gặp lại

nhau nữa. Chàng cố hiểu cho ra mình đã làm gì để nàng phật lòng như vậy? Xét cho cùng, dĩ nhiên cái nguyên nhân đã làm cho nàng nguôi lạnh đi chỉ có thể ở nơi chàng mà thôi! Có phải mình nàng chết con đâu? Dù sao cũng không phải cách mạng đã rút đứt tim nàng... Chàng đã lần điểm lại trong ký ức biết bao nhiêu đôi vợ chồng đã gắn bó với nhau khăng khít hơn nữa trong những ngày dữ dội, rồi ren này... Thế thì chàng có lỗi ở chỗ nào?

Đôi khi trong lòng chàng dấy lên một làn sóng phản uất: thôi được, cô cứ việc đi tìm một người nào có thể săn sóc quanh mình cô từng li từng tí như tôi đi... Thế giới đang day dứt, rung chuyển lên, thế mà cô ta chỉ lo nâng niu những cảm xúc của mình hơn cả... Chẳng qua là thói buông xuôi, quen ăn bánh mì ngọt quá rồi; cứ thử gặm miếng bánh mì đen trộn cám mà xem!

Tất cả những chuyện ấy đều đúng cả, nhưng từ đấy lại phải rút ra một kết luận nữa: Ivan Ilyits là người tốt tuyệt trần và không yêu chàng ta là một tội lỗi. Cứ mỗi lần Ivan lại vấp phải cái kết luận lỗ bịch ấy... "Quả thật, thử hỏi mình có cái gì đặc biệt đến thế không? Thế chất khỏe mạnh là một này. Thông minh và thú vị tuyệt vời chẳng? - không, chỉ bình thường như cỡ giày số 10... Là một bậc anh hùng, một người lỗi lạc chẳng? Một gã đàn ông hấp dẫn chẳng? Không không... Chỉ là một anh thị dân lương thiện, tầm thường như hàng triệu người khác... Chẳng qua vớ được cái vé xổ số trúng độc đắc: tình yêu của một người con gái đầy sức quyến rũ, còn nhiệt tình, thông minh, cao hơn mình hàng nghìn lần, rồi mỗi tình ấy đã phai nhạt đi cũng một cách khó hiểu như vậy..."

Cứ thế, chàng nhìn lại bản thân và nghĩ phải chăng nguyên nhân là ở chỗ chàng quá bé nhỏ so với tầm cỡ của thời đại, đến nỗi chiến đấu mà chàng cũng chiến đấu theo kiểu tiểu tư sản, như thế làm việc ở sở? Bây giờ chàng có nhiều dịp gặp những con người đáng sợ trong việc ác cũng như trong điều thiện, bước đi những bước khổng lồ trên chiến

trường đẫm máu... "Ivan Ilyits, ít ra cũng phải căm thù địch với tất cả tâm lực của mình, cũng phải biết sợ chết cho nó ra sợ chứ..."

Những điều đó làm cho Ivan Ilyits rất phiền lòng. Tuy bản thân chàng cũng không nhận thấy, chàng dần dần trở thành một trong những cán bộ đáng tin cậy nhất, chín chắn nhất và can đảm nhất của trung đoàn. Họ thường giao cho chàng phụ trách những cuộc hành binh nguy hiểm, và chàng bao giờ cũng làm tròn nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Cuộc nói chuyện với Xerghêy Xerghêyêvits đã khiến chàng suy nghĩ rất lung. Viên chỉ huy chuẩn choáng hơi men ấy hình như cũng dẫn vật quần quai - Mà quần quai khủng khiếp chứ chẳng phải vừa... Thế còn Miska Xôlômin? Còn Tsertogônôv? Còn hàng nghìn người khác mà chàng chẳng bao giờ tìm hiểu? Tất cả những con người ấy đều cao ngang tầm thời đại, họ to lớn, xù xì, họ biến dạng đi trong đau khổ quần quai. Trong số họ có nhiều người còn không có đủ từ ngữ để mà nói nữa, chỉ có khẩu súng trường trong tay, lại có những người lao vào phóng đả một cách điên rồ rồi quay ra hối hận... Nước Nga là thế đấy, cách mạng là thế đấy.

- Đồng chí đại đội trưởng... Dậy đi...

Têlêghin ngồi dậy. Ngoài cửa sổ toa tàu, mặt trời như một quả cầu óng ánh treo ở cuối cánh thảo nguyên vàng nhạt như màu lông gà con. Người lính có bộ râu màu hung, khuôn mặt rộng và đỏ như mặt trời mới mọc, lay Ivan Ilyits một lần nữa.

- Đồng chí khẩn trương cho, trung đoàn trưởng có lệnh gọi.

Trong buồng toa của Xapôjkôv, ngọn đèn dầu hôi hám vẫn cháy leo lét. Ngồi trong buồng có Ghymza, chính ủy trung đoàn Xôkôlôvski - một người hom hem có bộ tóc đen và đôi mắt đen mất ngủ nổi đầy những tia máu - hai viên tiểu đoàn trưởng, mấy viên đại đội trưởng và người đại biểu của ủy ban binh sĩ, về mặt bướng bỉnh, thậm chí bực tức... Tất cả đều hút thuốc lá. Xerghêy Xerghêyêvits, đã mặc áo ngoài

và đeo súng lục, cầm một băng giấy điện báo trong bàn tay run run. Khi Ivan Ilyits đứng lại ở cửa buồng, Xapôjkôv đang đọc giọng khàn khàn:

- "... như vậy, việc quân địch chiếm nhà ga một cách bất ngờ đã cắt đứt các đơn vị của chúng ta và đặt nó vào giữa hai mũi tấn công. Vì cách mạng, vì số dân cư bất hạnh sẽ không sao tránh khỏi bị hành hạ và tàn sát nếu ta để họ lọt vào tay quân bạch vệ, các đồng chí hãy phái ngay quân tiếp viện đến."

- Không có lệnh của tổng chỉ huy thì chúng mình làm quái gì được? - Xôkôlôvxki kêu lên. - Để tôi thử bắt liên lạc một lần nữa với tổng chỉ huy qua máy Hugues xem sao...

- Cứ đi đi mà thử, - Ghymza nói, giọng âm đạm. (Mọi người đều nhìn vào ông ta) - Còn tôi, tôi thấy thế này: anh đi đi, lấy thêm bốn chiến sĩ, lấy Têlêghin đây nữa rồi phóng goòng máy lên bộ tham mưu... Và chưa lấy được lệnh thì đừng trở về... Xapôjkôv, viết giấy cho tổng chỉ huy Xôrôkin đi...

Trên một nắm cỏ mọc rậm rạp, một người cưỡi ngựa đang giơ tay lên che mắt nhìn về phía con đường sắt: trên ray có một đám bụi đang tiến lại gần rất nhanh.

Khi đám bụi khuất trong một hẻm núi, người cưỡi ngựa khẽ chạm cựa giày vào sườn ngựa. Con ngựa hồng gầy gò vươn dài cái mõm hung ác ra, quay lại và đi xuống gò. Hai bên sườn gò, trước những đồng đất nhỏ mới đào lên, có một trung đội sĩ quan của quân tình nguyện đang nằm chờ.

- Có goòng - Fon Mecke vừa nói vừa xuống ngựa, đoạn lấy roi đập khe khẽ vào đầu gối con ngựa giống - Nằm xuống.

Con ngựa bước bình co hết chân này đến chân kia, vẩy vẩy hai tai, nhưng rồi cũng đành lòng, thở hắt ra hơi dài nằm xuống, mõm chạm đất. Lồng ngực nổi xương sườn của nó phồng lên một lượt rồi nằm yên.

Fon Mecke ngồi xồm trên đỉnh gò bên cạnh Rôstin. Lúc bấy giờ chiếc goòng đã từ hẻm núi ló ra: đã có thể nhìn thấy rõ sáu người mặc

áo ca-pốt ngồi trong goòng.

- Đúng thế: quân đỏ! Fon Mecke ngoảnh sang bên trái hô: Toàn đội! rồi ngoảnh sang bên phải hô tiếp: - Chuẩn bị! Hỏa lực dồn nhanh trên mục tiêu di động... Bắn!

Không khí trên gò bị xé toạc ra như một tấm vải trúc bầu hồ cứng. Qua đám bụi có thể nom rõ một người trên goòng ngã xuống, lộn đi mấy vòng rồi lăn xuống dốc, hai tay cố túm lấy cỏ.

Họ bắn vào chiếc goòng đang đi xa dần -ba người bắn súng trường, hai người bắn súng lục. Chỉ một phút nữa chiếc goòng sẽ đi vào hẻm núi thứ hai sau cái chòi của người bẻ ghi. Fon Mecke quát ngọn roi đánh vút một cái trong không khí, tức giận điên cuồng.

- Nó thoát mất, nó thoát mất! Bắn như thế à! Thật xấu hổ! Rôtsin vốn được coi là người bắn giỏi. Điềm tĩnh nhích đầu ruồi ra trước chiếc goòng một thước, chàng nhắm vào một người cao lớn, rộng vai, mặt nhẵn, có lẽ là một cấp chỉ huy. "giống Têlêghin lạ lùng! - chàng bất giác nghĩ thầm. -Nếu thế thì kinh khủng quá". Rôtsin bóp cò, cái mũi lưỡi trai của người kia văng đi và vừa lúc ấy chiếc goòng đi vào hẻm núi thứ hai! Fon Mecke quăng roi xuống.

- Bắn như cút! như cút cả một lũ. Chẳng còn ra lính tráng gì nữa, các ngài sĩ quan ạ, chỉ là một đồng cút. Hắn quắt đôi mắt lồi của kẻ sát nhân bầm sinh lên, cứ thế chửi bới mãi cho đến khi các sĩ quan phải ổng quần nhồm dậy và bắt đầu phản kháng:

- Này ông đại úy, ông vừa vừa cái mồm chứ, ở đây có cả những người cao cấp hơn ông đấy. Lấp một sac-giơ mới vào súng, Rôtsin cảm thấy tay mình vẫn còn run. Tại sao thế nhỉ?

Chẳng lẽ chỉ vì thấy người kia giống Ivan Têlêghin quá? Thật là nhảm nhí - Têlêghin ở Pêtrôgrat kia mà...

Chính ủy Xôkôlôvxki và Têlêghin đầu quần băng bước lên thềm tòa nhà gạch hai tầng - trụ sở của ban quản trị thôn, cũng xây đối diện với nhà thờ như thường lệ, trên một khoảng đất không lát đá, trước kia vốn

là nơi họp chợ phiên. Bây giờ thì các gian hàng cửa lớn đều đóng đinh, cửa sổ vỡ nát, hàng rào bị nhổ đi đâu hết. Trong ngôi nhà thờ có đặt một bệnh xá, ngoài sân có mấy thứ quần áo rách của bộ đội bay phần phật trên đây phơi.

Trong trụ sở, nơi đặt đại bản doanh của tổng chỉ huy quân đoàn Xôrôkin, ở gian phòng ngoài nền vớt bừa bãi những đầu mẩu thuốc lá và giấy vụn, bên cạnh cái cầu thang dẫn lên tầng trên, một người lính hồng quân ngồi trên một chiếc ghế tựa bằng gỗ uốn, khẩu súng trường chống xuống đất ở giữa hai chân. Mắt nhắm lại, hân hất ư hử trong mồm một bài ca thảo nguyên. Đó là một thanh niên có đôi gò má cao nhô ra hai bên, cái mũi lưỡi trai vành đỏ đội hất ra sau gáy, trước trán bông ra một món tóc quăn tít dấu hiệu của sự ngang tàng của kẻ thiện chiến. Xôkôlôvski hỏi vội:

- Chúng tôi cần gặp đồng chí Xôrôkin... Đi lối nào đây?

Người lính mở đôi mắt đục ngầu vì chán và buồn ngủ. Mũi hân mềm nhẽo, trông chẳng ra cái thứ gì. Hân đưa mắt nhìn khắp người Xôkôlôvski - hết nhìn mặt lại nhìn quần áo, nhìn xuống đôi ủng rồi lại quay sang nhìn Têlêghin cũng y như trước. Viên chính ủy sốt ruột bước tới:

-Kìa tôi hỏi đồng chí... Chúng tôi có việc khẩn cấp cần gặp tổng chỉ huy.

- Cấm nói chuyện với lính gác, - người lính có món tóc xoắn nói.

-Chà, khi thật. Ở các bộ tham mưu bao giờ cũng đầy cái bọn hình thức đốn mạt này! -Xôkôlôvski quát lên -Tôi yêu cầu đồng chí trả lời ngay: Xôrôkin có nhà hay không?

- Biết đâu đấy...

- Thế tham mưu trưởng ở đâu? Trong văn phòng chứ?

- Ờ, trong văn phòng ấy. Xôkôlôvski kéo tay áo Ivan Ilyits, toan leo lên thang gác. Bấy giờ người lính gác làm một động tác ngã chúi

xuống, nhưng vẫn ngồi nguyên trên ghế, chỉ có khẩu súng được cầm lên tay chứ không chống giữa hai chân nữa.

- Các ông đi đâu thế?
- Đi đâu là thế nào? Đến gặp tham mưu trưởng chứ còn đi đâu.
- Thế có giấy vào cửa không?

Chính ủy sủi cả bọt mép ra khi ông bắt đầu giảng giải cho người lính gác rõ họ phóng xe goòng đến đây có việc gì. Hẳn ngồi nghe, mắt nhìn hết khẩu đại liên đặt trước cửa lại nhìn những sắc lệnh, nhật lệnh, chỉ thị, thông cáo dán kín cả bốn bức tường gian phòng ngoài. Nghe xong, hẳn lắc đầu:

- Đồng chí phải hiểu chứ, nhất là đồng chí lại có trình độ giác ngộ. - hẳn nói, giọng rầu rĩ.
- Có giấy thì đi; không có giấy thì tôi sẽ bắn, không chút nể nang.

Đành phải phục tòng thôi, mặc đầu giấy vào cửa cấp đâu mãi ở bên kia khoảng đất trống và phòng cấp giấy chắc đã đóng cửa rồi: hẳn họ sẽ bảo là ông trưởng phòng đi vắng đến mai mới về. Xôkôlôvxki đột nhiên thấy mệt lả ra... Vừa lúc ấy từ ngoài sân có một người thấp bé mặc chiếc áo sơ mi rách đến tận rốn, nện ủng thành thịch chạy xộc vào, gọi.

- Mitka, họ phát xà phòng kia kìa...

Người lính gác như bị một luồng gió thổi bay ra khỏi ghế. Hẳn lao vút ra ngoài thềm. Xôkôlôvxki và Têlêghin liền đi lên tầng hai, chẳng hề gặp chướng ngại nào nữa. Mấy cô nhân viên xinh xắn có những đôi mi hum húp, mặc áo dài lụa, chỉ lối cho họ, khi thì sang phải, khi thì rẽ sang trái, và cuối cùng họ đã tìm được căn phòng của ông tham mưu trưởng.

Ở đây, trên một chiếc ghế đi-văng thùng rách, một quân nhân ăn mặc bảnh bao đang nằm ngả ngửa mấy cái móng tay, hai chân để cả lên mặt ghế. Hẳn ta tiếp hai người mới đến một cách hết sức lễ phép, với một thái độ ân cần vô sản đã được nghiên cứu cẩn thận, luôn luôn dùng

hai chữ "đồng chí", và trong cách nói của hắn ta, hai chữ đó nghe hết như thế "bá tước Xôkôlôvxki", "công tước Têlêghin". Hắn hỏi han về thực chất của vấn đề, xin lỗi hai vị khách rồi đi ra ngoài, đôi ghệt da vàng xâu dây lên đến tận đầu gối kêu ken két. Bên kia tường bắt đầu có tiếng thăm thì, xa xa có một cánh cửa đóng sập lại, và xung quanh lại lặng ngắt.

Xôkôlôvxki đưa đôi mắt đỏ kè nhìn Têlêghin:

- Cậu có hiểu được chút gì không? Chúng mình đến đâu thế này? Đây là đâu, đại bản doanh bạch vệ hắn? Ông so đôi vai gầy, và hai tay cứ giang ra hai bên như thế một lát, vẻ cực kỳ sững sốt. Bên kia tường lại có tiếng thăm thì. Cánh cửa mở rộng ra và viên tham mưu trưởng bước vào. Đó là một người trung niên phốp pháp, trán hói rất cao, vẻ mặt cau có, mình mặc một chiếc áo sơ-mi binh sĩ vải thô, một dải nịt Kavkaz thắt quanh cái bụng phệ. Ông ta nhìn kỹ Têlêghin một thoáng, gật đầu chào Xôkôlôvxki và ngồi vào bàn, hai bàn tay lông lá để ra trước mặt với một điệu bộ quen thuộc. Trán ông ta âm ỉm như trán một người vừa được ăn uống no say. Cảm thấy người ta đang quan sát mình, ông ta cau đôi mày một cách cương nghị hơn nữa trên gương mặt tròn trĩnh khá đẹp của ông.

- Đồng chí trực ban có cho tôi biết là các đồng chí đến đây có việc khẩn cấp, - ông ta nói, giọng trịnh trọng và lạnh lùng - Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao đồng chí trung đoàn trưởng hay đồng chí chính ủy không dùng đường dây điện báo trực tiếp...

- Tôi cố gắng bắt liên lạc bằng đường dây này đến ba lần - Xôkôlôvxki đứng bật dậy rút trong túi ra dải băng điện đưa cho viên tham mưu trưởng - Làm sao chúng tôi có thể yên tâm ngồi chờ trong khi các đồng chí ấy đang lâm nguy? Ở bộ tham mưu quân đoàn không thấy có lệnh gì gửi xuống... Họ đang van xin chúng tôi đến cứu viện. Trung đoàn "Tự do vô sản" đang bị tiêu diệt, bên cạnh lại có một đoàn xe hai nghìn dân lính nạn. Viên tham mưu trưởng nhìn qua băng điện

báo một thoáng rồi vút nó xuống bàn. Dải băng vương vào cái lọ mực đồ sộ.

- Các đồng chí ạ, chúng tôi có biết là ở vị trí của trung đoàn "Tự do vô sản" đang diễn ra chiến sự... Tôi xin có lời khen ngợi lòng hăng hái và nhiệt tình cách mạng của các đồng chí,

- ông ta như thể đang tìm từ ngữ - Nhưng từ nay về sau tôi yêu cầu các đồng chí đừng hoảng hốt lên như vậy... Hơn nữa, những cuộc hành binh của địch đều có tính chất ngẫu nhiên... Nói tóm lại, mọi biện pháp cần thiết đều đã được thi hành, các đồng chí có thể yên tâm về lo làm tròn bổn phận ở đơn vị mình.

Ông ta ngẩng đầu lên. Mắt ông ta nhìn nghiêm khắc và trong sáng. Hiểu rằng câu chuyện đã chấm dứt, Têlêghin đứng dậy. Xôkôlôvski ngồi thừ ra như thể vừa bị đánh một võ choáng người đi.

- Tôi không thể trở về trung đoàn với một câu trả lời như thế được, - ông nói. - Ngay hôm nay các chiến sĩ sẽ họp mít-tinh, ngay hôm nay cả trung đoàn sẽ tự động kéo đi cứu viện các đồng chí bên "Tự do vô sản"... Tôi xin báo trước cho đồng chí biết rằng trong buổi mít-tinh tôi sẽ phát biểu ý kiến ủng hộ việc xuất quân...

Viên tham mưu trưởng dần dần đỏ mặt tía tai lên, cái trán rộng của ông ánh lên loang loáng. Xô ghế bành đánh rầm một tiếng, ông ta đứng dậy, cái quần bộ đội như chỉ chực tụt xuống, hai tay đút vào thắt lưng.

- Đồng chí sẽ ra tòa án cách mạng của quân đoàn đấy, đồng chí ạ! Đồng chí chớ quên rằng bây giờ không phải như năm mười bảy nữa đâu.

- Đồng chí đừng dọa, vô ích!

- Im ngay!

Vừa lúc ấy cánh cửa vụt mở, và một người cao lớn, dáng thanh tú lạ lùng, mình khoác áo Tserkex bằng dạ mịn màu xanh, bước vào phòng. Gương mặt tuấn tú và u ám của ông ta, với những món tóc thẫm màu rừ xuống trán, với bộ ria chúc, có một nước da màu hồng mịn thường thấy

ở những người nghiện rượu và những người tàn ác. Mũi ông ta ướt và đỏ, đôi mắt đen mở rộng. Ông tay trái của chiếc áo Tserkex đựng đưa, ông ta đến sát Xôkôlôvxki và Têlêghin, ném vào mắt họ một cái nhìn man dại. Đoạn ông ta quay về phía viên tham mưu trưởng. Hai cánh mũi giận dữ rung lên:

- Lại những lễ thói của chế độ cũ! "Im ngay" là cái quái gì? Nếu họ có lỗi, họ sẽ bị xử bắn... Nhưng không có cái lỗi nạt nộ người ta như ông tướng ngày xưa thế! Viên tham mưu trưởng cúi đầu lặng thinh nghe lời quở trách. Ông ta không còn có thể đối đáp gì nữa: đó chính là tổng chỉ huy Xôrôkin.

- Ngồi xuống đây các đồng chí, tôi nghe đây.

- Xôrôkin nói, giọng điềm tĩnh, rồi ghé dít ngồi lên bậu cửa sổ. Xôkôlôvxki lại bắt tay vào trình bày mục đích của chuyến đi: xin lệnh chuẩn y cho trung đoàn Varnavxki lập tức xuất quân đến cứu viện cho trung đoàn láng giềng "Tự do vô sản"; ngoài nghĩa vụ cách mạng ra, một sự suy tính đơn giản cũng đòi hỏi phải làm như vậy: nếu bên "Tự do vô sản" bị đánh tan, thì trung đoàn Varnavxki sẽ bị cắt ra khỏi căn cứ của nó.

Xôrôkin chỉ ngồi trên bậu bên cửa sổ một giây, rồi đứng dậy đi đi lại lại rất nhanh, vừa đi vừa hỏi những câu ngắn gọn. Mái tóc rất đẹp của ông ta bay tung lên mỗi khi ông ta quay phắt lại.

Binh sĩ yêu mến Xôrôkin vì tính hăng hái bông bột và lòng dũng cảm. Ông biết cách nói trong những buổi mít-tinh. Vào thời kỳ ấy, hai đức tính này nhiều khi có thể thay thế được trí thức quân sự. Xôrôkin vốn là sĩ quan cô-dắc, mang quân hàm phó vệ trưởng, đã từng chiến đấu trong quân đoàn Yudinits ở vùng Zakavkaz. Sau cuộc biến động tháng Mười ông trở về Kuban và tổ chức ở quê hương ông, làng Pêtrôpavlovskaya, một đội du kích gồm những trai tráng trong làng. Đội của ông đã lập được nhiều thành tích trong những ngày Êkatêrinhôpôl bị vây hãm. Ngôi sao của ông lên rất nhanh. Vinh quang làm cho ông ngậy ngất. Vốn tràn trề sinh lực, ông có đủ thì giờ vừa

chiến đấu vừa chơi bởi phóng đảng. Thêm vào đấy viên tham mưu trưởng của ông lại đặc biệt chăm chú lo cho sao vị tổng chỉ huy lúc nào cũng có những người đàn bà xinh đẹp ở xung quanh, và tạo ra quanh ông một khung cảnh thật thích hợp với một tâm hồn đang cần phát tiết ra một cách hết sức phóng túng.

- Ở bộ tham mưu của tôi họ trả lời các anh thế nào? - ông ta hỏi khi Xôkôlôvxki đã báo cáo xong và lập cập đưa cái khăn mùi xoa bẩn vào thành một cục lên trán lau mồ hôi. Viên tham mưu trưởng hấp tấp đỡ lời:

- Tôi trả lời là quân đoàn đã thi hành mọi biện pháp cần thiết để cứu trung đoàn "Tự do vô sản". Tôi trả lời là ban tham mưu của trung đoàn Varnavxki can thiệp vào công việc chỉ đạo của bộ tham mưu quân đoàn - một điều không thể dung thứ được, và ngoài ra lại đang gieo rắc một tình trạng hốt hoảng vô căn cứ.

- Chà, đồng chí xử lý như thế là không đúng rồi, đồng chí ạ! - Xôrôkin nói, đột ngột chuyển sang giọng làm lạnh. - Kỷ luật dĩ nhiên phải tôn trọng... Nhưng có những cái còn quan trọng gấp nghìn cái kỷ luật của đồng chí... Ý chí của quần chúng! Nhiệt tình cách mạng cần phải được khuyến khích, dù nó có mâu thuẫn với khoa học quân sự của đồng chí chẳng nữa... Cuộc hành binh của trung đoàn Varnavxki có thể vô ích, có thể có hại, thì cũng mặc kệ nó! Ta đang sống giữa thời buổi cách mạng... Bây giờ mà cấm đoán họ, thì họ sẽ chạy đi họp mít-tinh - tôi còn lạ gì cái lũ to mồm ấy, rồi chúng nó lại gào tướng lên là tôi say mèm, quân đoàn có sống chết ra sao cũng mặc... Ông ta bước nhanh về phía lò sưởi và hăm hăm nhìn Xôkôlôvxki:

- Báo cáo đâu! Têlêghin lập tức rút tờ giấy của Xapôjkôv ra đặt lên bàn. Viên tổng chỉ huy cầm lên, đôi đồng tử giàn giết chạy qua mấy dòng chữ, rồi lấy bút viết: "Tôi hạ lệnh cho trung đoàn Varnavxki lập tức xuất quân và làm tròn nghĩa vụ cách mạng của mình". Ngòi bút chạy ken két trên giấy, mực bắn ra tung tóe. Viên tham mưu trưởng

ngạo ngễ đứng nhìn Xôrôkin viết, rồi khi vị tổng chỉ huy đưa tờ giấy cho ông ta, ông ta chấp hai tay ra sau lưng lùi lại.

- Muốn đưa tôi ra tòa cũng được, nhưng tôi không xác nhận lệnh này đâu... Ivan Ilyits lập tức nhảy chồm tới nắm chặt lấy cổ tay Xôrôkin, không cho ông ta giơ súng lên. Xôkôlôvxki đứng ra trước mặt viên tham mưu trưởng để che cho ông ta. Cả bốn người đều thở hỗn hển. Xôrôkin vùng ra, đút khẩu súng vào túi rồi bỏ ra ngoài, đóng sập cửa lại. Cánh cửa bị xô mạnh đến nỗi vừa trát tường lở ra một mảng... Mấy cánh cửa lần lượt đóng lại ầm ầm, rồi những tiếng bước giận dữ của viên tổng chỉ huy im hẳn. Viên tham mưu trưởng nói trầm trầm, giọng hòa giải:

- Tôi có thể cam đoan với các đồng chí rằng nếu tôi mà ký vào bản mệnh lệnh thì tai họa có thể lên đến những quy mô rất lớn.

- Tai họa gì! - Xôkôlôvxki ho húng hắng rồi nói, giọng khàn khàn. Viên tham mưu trưởng ném vào ông ta một cái nhìn kỳ dị.

- Ông không đoán ra được tôi nói chuyện gì à?

- Không, - khóe mắt Xôkôlôvxki máy máy.

- Tôi nói đến quân đoàn của tôi.

- Chuyện gì thế?

- Tôi không có quyền tiết lộ bí mật quân sự với một chính ủy quân đoàn. Có đúng không đồng chí? Nếu tôi làm như vậy, đồng chí là người đầu tiên phải bắn tôi. Nhưng chúng ta đã đi xa quá rồi đấy. Thôi được... Đồng chí hãy nhận lấy trách nhiệm của đồng chí về tất cả những chuyện này...

Ông ta đến trước một tấm bản đồ cắm chi chít những lá cờ con con, Xôkôlôvxki và Têlêghin đứng sau lưng ông ta. Hình như hơi thở nóng ran của hai cái miệng gần ghé sát vào người làm cho viên tham mưu trưởng hơi khó chịu: dưới lần áo sơ-mi, hai cái xương bả vai của ông ta cứ nhích nhích. Nhưng ông vẫn điềm nhiên rút ra một cái tấm bản, và cái đầu tấm đã nhấm nát bắt đầu di chuyển trên tấm bản đồ, từ vùng

cắm cờ ba sắc đi dần về phía nam, đến khu vực đóng quân dày đặc của hồng quân.

- Quân bạch vệ đóng ở chỗ này đây, -viên tham mưu trưởng nói.

- Đâu, đâu? - Xôkôlôvxki nhích vào sát bản đồ, đôi mắt đã quáng lòa đưa đi đưa lại trên mặt giấy. - Nhưng đó là Torgôvaia kia mà...

- Phải rồi, đó là Torgôvaia. Hễ nó thất thủ, đường tiến của bạch quân sẽ được khai thông một nửa.

- Tôi không hiểu đấy... Chúng ta vẫn cho rằng bạch quân đang ở mãi phía bắc kia, cách chỗ ấy ít nhất là...

- Ta cho là như thế, chứ bạch quân có cho là như thế đâu. Hiện nay Torgôvaia đang chịu một cuộc công kích tập trung. Quân trắng có cả phi cơ và xe tăng. Đây không phải như lũ quân của Kornilôv trước kia đâu. Chúng hành quân theo những tuyến đường bên trong, muốn đánh chỗ nào thì đánh. Quyền chủ động đang nằm trong tay chúng.

- Ở phía bắc Torgôvaia có Sư đoàn thép của Đmitri Jlôba, - Têlêghin nói.

- Bị đánh tan rồi...

- Thế còn đại đoàn kỵ binh?

- Cũng bị đánh tan rồi... Xôkôlôvxki rướn cổ ra, nhích sát vào bản đồ:

- Đồng chí là người điềm đạm có thừa đấy đồng chí ạ. Cứ như thế đồng chí đã đành lòng với việc thất thủ Torgôvaia... Đơn vị này bị đánh tan, đơn vị kia bị đánh tan - Ông quay hẳn về phía tham mưu trưởng. - Thế còn quân đoàn ta thì sao?

- Chúng tôi đang đợi lệnh của bộ tư lệnh tối cao. Đồng chí Kalnin đã có dự án riêng. Bộ tham mưu quân đoàn không thể đập bàn đòi đại bản doanh bộ tư lệnh phải cho lệnh tấn công được. Theo đồng chí thì thế nào? Chiến tranh không phải là mít-tinh. Viên tham mưu trưởng mỉm cười một nụ cười tinh tế. Xôkôlôvxki nín thở nhìn gương mặt phương

phi, bình thân của ông ta. Viên tham mưu trưởng điềm nhiên nhìn lại. - Tình hình như thế đẩy các đồng chí ạ ông ta vừa trở về bàn giấy vừa nói. - Cho nên tôi không có quyền điều động một đơn vị nào ra khỏi vị trí, mặc dầu làm như vậy có thể tưởng chừng như hoàn toàn hợp lý và cần thiết... Tình thế của chúng ta khá gay go. Vậy các đồng chí về ngay đơn vị đi. Tất cả những điều tôi vừa nói với các đồng chí hiện nay đều chưa phổ biến ra được. Cần giữ một trạng thái hoàn toàn điềm tĩnh trong quân đội. Còn về phần trung đoàn "Tự do vô sản", thì các đồng chí có thể yên tâm về số phận của họ, tôi đã nhận được những tin tức khá lạc quan...

Đôi lông mày của viên tham mưu trưởng nhíu lại trên cái mũi khoằm khoằm, ông ta gạt đầu từ biệt khách. Xôkôlovxki và Têlêghin ra khỏi phòng làm việc. Ở phòng bên người trực ban đang đứng ở cửa sổ giữa móng tay. Hắn lễ phép cúi đầu chào hai người...

- Quân đồn mặt! - Xôkôlovxki thì thầm. Khi hai người đã ra đường, ông nắm lấy ống tay áo Têlêghin:

- Sao hả? Cậu thấy thế nào?

- Xét về hình thức thì hẳn ta đúng. Còn xét về thực chất thì đây là một vụ phá hoại, dĩ nhiên.

- Phá hoại à? Không phải đâu... Ở đây có một cái gì còn nghiêm trọng hơn nhiều... Tôi quay trở lại tôi bắn chết thằng ấy đây...

- Kìa Xôkôlovxki, đừng xuẩn động.

- Chúng nó làm phản, tôi nói cho cậu biết, ở đây có chuyện phản trắc hần hoi, - Xôkôlovxki lẩm bẩm. - Ngày nào cũng có người về báo cáo với Ghymza: ở bộ tham mưu chúng nó chè chén say sưa suốt ngày đêm. Xôrôkin đã đuổi hết các chính ủy. Nhưng cứ thử đụng vào mà xem. Xôrôkin xưng vương xưng bá trong quân đội, có ma nó biết đầu đuôi ra sao. Người ta quý mến hẳn vì hẳn dũng cảm, người ta coi hẳn là người "của mình". Còn cái thằng tham mưu trưởng ấy, cậu có biết hẳn

là ai không? Bêlyakôv, đại tá của quân đội Sa hoàng đấy... Không biết có đi được trót lọt không đây, cậu thấy thế nào?

Viên tham mưu trưởng khẽ lắc chuông. Trên ngưỡng cửa hiện lên bóng dáng viên trực ban đứng nghiêm.

- Thử tìm hiểu xem hiện trạng tổng chỉ huy ra sao, - Bêlyakôv nói, mặt nghiêm nghị nhìn chăm chú những thứ giấy tờ đặt trước mặt.

- Đồng chí Xôrôkin đang ở phòng ăn. Trạng thái: nồng độ hơi cao. Viên trực ban đợi cho tham mưu trưởng cười nhạt một tiếng miễn cưỡng, rồi mới mỉm một nụ cười đầy ý nghĩa:

- Có Zinka trong ấy.

- Được, đi đi. Bêlyakôv đi sang phòng thông tin liên lạc, xem mấy bản tin điện thoại, ký vào mấy tờ công văn bằng nét chữ nhỏ lẩn tẩn của ông ta, rồi đi ra hành lang. Trước cánh cửa ngoài cùng, ông dừng lại phân vân một giây. Từ sau cánh cửa đưa ra tiếng đàn ghi-ta gảy khe khẽ. Viên tham mưu trưởng rút khăn mùi xoa ra lau cái cổ phấp phấp đỏ gay, gõ cửa, rồi không đợi trả lời, bước thẳng vào. Giữa phòng, bên cạnh cái bàn trải giấy báo bày la liệt những đĩa bắn và cốc chén, Xôrôkin đang ngồi, hai ống tay rộng của chiếc áo Tserkex xắn cao lên. Gương mặt tuần tú của ông ta vẫn u ám như ban nãy. Một món tóc thắm màu rữ trên cái trán ươn ướt. Hai đồng tử giãn rộng nhìn trừng trừng vào Bêlyakôv. Trên một chiếc ghế đầu đặt sát cạnh Xôrôkin, Zinka ngồi bắt chéo chân lên, thành thử có thể nhìn thấy những chiếc dây nịt bít tất và những đường viền đăng ten, mấy ngón tay thon thả gảy lên dây đàn. Đó là một thiếu phụ trẻ măng, có đôi mắt xanh và đôi môi ướt, đều rất đậm màu, cái mũi thanh, và cương nghị, mái tóc rối màu hung đỏ vuốt cao lên, duy chỉ có mấy nếp nhăn đau đớn ở bên mép -thật ra cũng rất mờ nhạt - làm cho gương mặt dịu dàng của cô ta có cái thần sắc của một con thú nhỏ biết cắn. Theo giấy tờ thì cô ta người đầu ở Ômxk, là con gái một công nhân đường sắt - dĩ nhiên điều đó chẳng ai tin, cũng như không ai tin rằng cô ta năm nay mười tám tuổi, họ là Kanavina, tên là Zinaïda. Nhưng cô ta đánh máy chữ rất giỏi, biết uống

vodka, biết đánh đàn ghi-ta và hát những bài tình ca hấp dẫn. Xôrôkin đã hứa là sẽ có một dấu hiệu gì tỏ ra cô có ý đồ đem truyền bá trong đại bản doanh những nếp sống thối nát và sa đọa của bạch vệ thì sẽ đem bắn ngay. Thế là mọi người bèn yên tâm.

- Anh tốt quá nhỉ, chả còn biết nói gì nữa,

- Bêlyakôv lắc đầu nói, rồi cứ đứng ở cạnh cửa phòng để đề phòng bất trắc. - Anh đã đặt tôi vào một tình thế như thế nào anh có biết không?

Có hai thằng dẫn xác đến, rõ ràng là người của Chấp ủy, đưa chuyện mít tinh ra dọa dẫm, thế là anh nhảy tót về phía chúng nó... Còn gì đơn giản hơn? Anh cứ ra máy, điện về Êkatêrinhôđar, họ sẽ phái ngay đến cho anh một thằng chính ủy Do thái, hẳn sẽ lập tức cho anh một bộ tham mưu, hẳn sẽ ngủ cùng giường với anh, cùng đi ngoài với anh, sẽ kiểm tra từng ý nghĩ một của anh. Thật là khủng khiếp, tổng chỉ huy Xôrôkin có khuynh hướng độc tài! Đấy! anh cứ nhận lấy chế độ kiểm tra ấy... còn tôi thì anh cứ thả hồi đi. Anh muốn bắn tôi cũng được... Nhưng trước mặt cấp dưới mà rút súng ra dọa tôi thì không được, tôi không cho phép đâu... Làm như thế thì về sau còn giữ kỷ luật làm sao được nữa!... Quý tha ma bắt anh đi, thật đây.

Mắt vẫn nhìn viên tham mưu trưởng, Xôrôkin chìa bàn tay to và khỏe về phía bàn, với một chai rượu nhưng với huyệt, bàn tay nắm lại giữa khoảng trống. Một đợt co giật ngắn làm cho miệng ông ta méo mó đi, bộ ria vênh ngược lên. Rốt cục ông ta cũng lấy được chai rượu rót ra hai ly nhỏ:

- Ngồi xuống đây uống đi. Bêlyakôv liếc nhìn đường viền đăng ten trên gấu quần của Zinka rồi đến cạnh bàn. Xôrôkin nói:

- Anh mà không thông minh thì tôi thanh toán anh rồi... Kỷ luật... Kỷ luật của tôi là chiến đấu. Đấy trong bọn các anh, có ai muốn thì cứ thử ra mà cổ vũ quần chúng lên xem. Thì tôi có thể lôi họ đi đâu cũng được, và cứ để cho tôi một thời gian mà xem: không ai làm được việc

này đâu, chứ tôi sẽ một mình đè bẹp cả lũ bạch vệ khốn kiếp kia. Cả thế giới sẽ rung chuyển...

Hai cánh mũi Xôrôkin phập phồng hóp lấy không khí, mấy đường gân đỏ tía giãn giật trên thái dương.

-Không cần đến bọn Chập úy tôi cũng sẽ quét sạch cả vùng Kuban, vùng sông Đôn, vùng Têrek... Mấy thằng chập úy ấy chỉ giỏi ngồi hót ở Êkatêrinôđar... Một lũ hèn nhát, đều cáng... Thế đấy... trên mình ngựa, trong chiến trận, tao là kẻ độc tài đấy... Tao sẽ dắt dẫn quân đội! Xôrôkin đưa tay về phía cái cốc đựng rượu mạnh, nhưng Bêlyakôv nhanh nhẹn hất đổ cốc đi:

- Thôi uống thế đủ rồi.

- À, ra lệnh đấy hử?

- Chỉ xin thôi, với tư cách một người bạn. Xôrôkin ngả người ra lưng ghế, thở dài mấy tiếng khe khẽ, rồi bắt đầu đưa mắt nhìn quanh, cho đến khi đôi đồng tử dừng lại trên Zinka. Zinka đang khua mấy móng tay xinh xẻo trên dây đàn. Đôi mày uể oải giương cao lên, cô ta cất tiếng hát:

- "Đêm khuya nồng đượm hương ân ái..."

Xôrôkin lắng nghe, và trên thái dương ông ta mấy đường gân phập phồng mạnh hơn. Ông ta đứng dậy, ấn ngựa đầu Zinka ra và háo hức hôn lên môi cô ta. Zinka vẫn gẩy lên dây đàn một lát, rồi cây đàn trên đùi cô ta tuột xuống đất.

- Ấy, cái này lại là chuyện khác, - Bêlyakôv nói, giọng xuề xòa. - Chao ôi, Xôrôkin, tôi mến anh quá; cũng chẳng biết vì sao nữa, -mến lắm ấy. Cuối cùng Zinka ấy Xôrôkin ra, rồi mặt đỏ bừng, cô ta cúi xuống nhặt cây đàn lên. Đôi mắt màu xanh đậm của cô sáng long lanh dưới làn tóc rối. Cái đầu lười xinh xinh liếm lên đôi môi sưng mọng:

- Xà, đau chết người...

-Này các bạn ạ! Có biết gì không: tôi có để dành được một be thưởng hảo hạng... Bêlyakôv ngừng bật như mắc nghẹn. Bàn tay với năm ngón

chỗ rộng vẫn giờ ra giữa khoảng không. Ngoài cửa sổ có một tiếng súng nổ và tiếng người quát tháo, Zinka cầm cây đàn chạy vụt ra khỏi phòng như bị thổi bay đi. Xôrôkin cau mày đi ra cửa sổ...

- Đứng ra nhé, để tôi đi xem thử có chuyện gì đã. Những vụ gây gỗ và bắn nhau âm ỉ ở đại bản doanh quân đoàn là những hiện tượng thông thường. Thành phần quân đoàn Xôrôkin gồm có hai phân đoàn chủ yếu: phân đoàn Kuban, là một phân đoàn cô-dắc mà hạt nhân đã được Xôrôkin gây dựng từ năm ngoái, và phân đoàn Ukrain, tập hợp những đám tàn quân của các đơn vị hồng quân Ukrain đã phải rút lui trước sức ép của quân Đức. Giữa các chiến sĩ hai phân đoàn này có một mối quan hệ cừu địch kéo dài. Đón trên đất lạ các đơn vị Ukrain giữ trận địa không vững và những khi có dịp đi ngang các làng cô-dắc thì khá tự tiện về khoản lương thực và cỏ ngựa.

Những vụ ẩu đả và sinh sự âm ỉ cứ xảy ra hàng ngày. Nhưng cái vụ khởi đầu hôm nay đã tỏ ra nghiêm trọng hơn. Kỵ binh cô-dắc vừa quát tháo vừa phóng ngựa qua. Từ những dãy hàng rào và những khu vườn, những tốp hồng quân hoảng hốt chạy ra. Phía ga có tiếng súng trường bắn rất rát. Trên khoảng đất trống trước mặt các cửa sổ của bộ tham mưu, một người cô-dắc bị thương vừa bò giữa đất vừa cất tiếng gào man dại.

Trong hành lang quân đoàn bắt đầu nhốn nháo lên. Từ sáng sớm hôm nay tuyến điện báo đã không thấy trả lời, nhưng bây giờ từ đấy lại tuôn ra từng tràn những tin cấp báo quái gở. Điều duy nhất có thể hiểu ra được qua những bức điện điên loạn ấy là bạch quân tiến rất nhanh về phía Xoxyk-Umanxkaia, đuổi những đoàn hồng quân đang hoảng hốt chạy tháo thân. Những đám hồng quân chạy trước, về đến khu vực của bộ tham mưu quân đoàn, đã bắt đầu cướp phá ở nhà ga và trong làng. Lính Kuban xả súng vào họ. Thế là trận hỗn chiến nổ ra.

Xôrôkin cưỡi con ngựa cái hồng cao lớn và hung dữ, phi qua cổng chính đại bản doanh. Theo sau ông ta là năm mươi người hộ tống mặc áo Tserkex, mũ chụp đính kèm vào áo phần phật sau lưng, sườn đeo

gươm cong. Xôrôkin như đúc liền vào yên ngựa. Ông ta không đội mũ, để cho ai nấy có thể nhận mặt được ông ta ngay. Mái đầu rất đẹp của ông hơi ngửa lên, gió thổi tung bộ tóc, hai ống tay và vạt áo Tserkex bay phất phới. Ông ta vẫn còn say, mặt tái xanh, rất cương nghị. Đôi mắt nhìn thấu suốt, tia mắt rất đáng sợ. Bụi tung lên từng đám dưới những bộ váy đang phi nước đại.

Đến nhà ga, từ phía sau một dãy hàng rào cây bông có mấy tiếng súng nổ. Trong đoàn hộ tống có mấy người quát to lên, một người lăn xuống chân ngựa. Nhưng Xôrôkin thậm chí cũng không hề ngoái lại nữa. Ông ta nhìn về phía có một đám binh sĩ đông nghịt đang chen chúc giữa mấy dãy toa chờ hàng, mồm quát tháo ầm ĩ.

Họ nhận ra Xôrôkin từ xa. Nhiều người trèo lên nóc toa. Trong đám đông súng hươu lên tua tủa, tiếng gào thét đinh tai. Xôrôkin, không ghìm bớt tốc lực, thúc ngựa nhảy qua hàng rào sân ga phóng thẳng ra đường tàu, xen vào giữa đám lính dày đặc. Có mấy người nắm lấy dây cương sát hàm thiết con ngựa. Ông ta giơ cao hai tay lên và hét lớn:

- Các đồng chí, các bạn chiến đấu, các chiến sĩ! Đã có chuyện gì xảy ra thế? Tại sao lại bắn nhau? Tại sao mà hoảng hốt? kẻ nào đã gieo rắc hoang mang vào hàng ngũ các đồng chí? Kẻ khốn nạn nào?

- Họ phản bội chúng tôi! - một giọng hoảng loạn tru lên.

- Bọn chỉ huy đã bán rẻ chúng tôi. Chúng nó đã để vỡ mặt trận! - có những tiếng nhao nhao... Và cả đám binh sĩ có đến mấy nghìn người đứng trên các đường ray, trên cánh đồng bắt đầu gào lên:

- Các người đã bán rẻ chúng tôi... Cả quân đoàn đã tan rã... Đả đảo tổng chỉ huy! Đánh chết thằng tổng chỉ huy đi! Tiếng huýt sáo và tiếng reo hò nổi lên, như thể có một luồng gió ma quái từ địa ngục thổi qua đám đông. Ngựa của đoàn hộ tống cất tiếng hí, tung vó đứng dựng lên. Đã có những bộ mặt rúm ró đi vì căm thù, những bàn tay đen đui dấn sát vào Xôrôkin. Xôrôkin liền quát mạnh đến nỗi cái cổ lực lưỡng của ông ta căng phồng lên:

- Im ngay! Chúng bây không phải là bộ đội cách mạng... Chúng bây chỉ là một bầy kẻ cướp và vô lại... Hãy nộp cho ta những kẻ hèn nhát và những kẻ gieo rắc hoang mang... Hãy nộp cho ta những tên khiêu khích của bạch vệ; Xôrôkin bồng thúc ngựa, và ức con ngựa sấn tới len sâu hơn nữa vào đám đông. Xôrôkin chồm về phía trước, giơ ngón tay ra chỉ:

- Nó đây rồi! Đám đông bất giác ngoảnh về phía người bị chỉ mặt. Đó là một người lính cao, gầy, mũi to. Hắn tái mặt đi, khuynh hai khuỷu tay ra, lùi lại. Xôrôkin có biết người ấy thật không, hay chỉ chọn hú họa lấy một vật hy sinh để cứu vãn tình thế? Điều đó không ai biết được... Đám đông đang cần máu. Xôrôkin rút thanh gươm cong ra vung lên chém đánh vút một cái vào cái cổ khẳng kheo của người lính. Máu phụt mạnh ra bắn vào mồm con ngựa.

- Cách mạng trừng trị những kẻ thù của nhân dân như thế đấy. Xôrôkin lại thúc ngựa, và tay vung thanh gươm đâm máu, gương mặt nhợt nhạt và hung ác, ông ta quay cuồng giữa đám đông, chửi bới, đe dọa, an ủi:

- Quân ta không hề bại trận... Bọn gián điệp và đặc vụ của bạch vệ đã cố ý gây tâm trạng hoảng hốt... Chính chúng xúi giục các anh đi cướp bóc, chính chúng phá hoại kỷ luật... Ai bảo quân ta bị đánh tan? Ai trông thấy chúng nó đánh tan quân ta? Mà trông thấy hắn, thằng súc sinh kia? Các đồng chí, tôi đã dẫn các đồng chí đi chiến đấu, các đồng chí đều biết rõ tôi... Trên mình tôi có hai mươi sáu vết thương! Tôi yêu cầu chấm dứt ngay việc cướp phá! Tất cả về hàng ngũ! Hôm nay tôi sẽ dẫn các đồng chí tiến lên công phá địch... Còn những kẻ hèn nhát, những kẻ bảo mạng sẽ bị lòng phần nộ của nhân dân trừng trị đích đáng...

Đám đông lắng nghe. Họ kinh ngạc, họ thán phục, họ trèo lên vai nhau để nhìn vị tổng chỉ huy của họ. Giọng họ còn cầu nhàu, nhưng lòng họ đã bốc lửa. Đây đó có những lời bàn tán: "Chứ gì nữa, ông ấy nói đúng đấy... Ông ấy cứ việc dẫn ta đi. Và ta sẽ đi..." Các đại đội

trưởng ban này toan trốn đi đâu hết bây giờ xuất đầu lộ diện, và các đơn vị dần dần trở về với đoàn của mình. Chiếc áo Tserkex của Xôrôkin rách toạc ra một mảng ở ngực: ban này ông ta đã xé nó ra cho binh sĩ trông thấy những vết thương cũ của ông... Gương mặt ông hung hãn, da tái mét... Tình trạng hốt hoảng đã chấm dứt, những trạm gác có đặt đại liên được điều ra về phía trước để đón những đoàn quân đang lục tục kéo về, trên khắp tuyến quân tới tấp bay đi những bức điện có nội dung hết sức cương quyết.

Tuy vậy quân đoàn không thể nào tránh khỏi việc rút lui. Mãi đến mấy hôm sau trong khu vực ga Timasevxki mới ổn định lại được trật tự trong quân đội và mở đầu cuộc phản kích. Hồng quân chia làm hai đạo tiến vào Vyxelki và Korênnôvka. Hễ khi nào có tình trạng bất phân thắng phụ, binh sĩ hồng quân lập tức thấy Xôrôkin cười con ngựa hồng xuất hiện ở khắp nơi. Hình như chỉ bằng cái ý chí nhiệt thành của mình, ông ta đã xoay ngược hẳn thế thắng bại của cuộc chiến tranh, cứu nguy cho vùng Hắc hải. Ban chấp hành trung ương của nước cộng hòa Bắc Kavkaz đành phải chính thức thừa nhận quyền tư lệnh của ông ta trong các cuộc hành binh.

Cũng vào những ngày cuối tháng năm ấy, khi quân đoàn Đênikin mở "chiến dịch Kuban thứ hai", trên vùng trời nước Cộng hòa xô viết Nga lại nổi lên một cơn dông bão mới. Ba sư đoàn Tiệp Khắc đang từ mặt trận Ukrain chuyển về phía đông, đã nổi loạn gần như cùng một lúc trong tất cả các đoàn tàu đang đi trên đường từ Penza đến Omsk. Cuộc binh biến này là vô đầu tiên, đã được chuẩn bị từ trước, của các lực lượng can thiệp đánh vào Liên xô. Các sư đoàn Tiệp, bắt đầu thành lập từ năm 1914, tuyển mộ những kiều dân Tiệp ở Nga, rồi về sau là những tù binh Tiệp, - sau Tháng Mười đã trở thành một vật thể dị chất nằm trong lòng đất nước, luôn luôn dùng vũ lực can thiệp vào những công việc nội bộ của nước Nga.

Xúi giục họ vũ trang chống lại cách mạng Nga không phải là dễ. Người Tiệp vẫn còn coi nước Nga là nước sau này sẽ giải phóng nhân dân Tiệp khỏi quyền thống trị của đế quốc Áo. Nông dân Tiệp trong khi vỗ béo đàn ngỗng để chuẩn bị cho lễ Giáng sinh, vẫn theo một truyền thống cũ mà nói: "Jednego gusa dlja Rusa" ("Nhớ dành một con ngỗng cho người Nga"). Các sư đoàn Tiệp vừa đánh vừa rút lui trước quân Đức đang tiến vào Ukrain, là chuẩn bị chuyển sang Pháp: ở đấy, trên trận tuyến, họ sẽ biểu dương trước toàn thế giới cuộc đấu tranh dành tự do của nhân dân Tiệp, và nêu rõ phần đóng góp của tổ quốc họ vào sự nghiệp chiến thắng quân Đức-Áo.

Đi ngược lại những đoàn tàu của quân Tiệp hướng về Vladivôxtok, là những đoàn tù binh Đức và Hung - những người Hung mà họ đặc biệt căm ghét. Ở những ga có hai đoàn tàu ngược chiều gặp nhau, ngọn lửa thù hận được dịp bốc lên ngàn ngút. Bọn đặc vụ Bạch vệ rì tai binh sĩ Tiệp nói về những mưu mô xảo quyệt của bolsêvik, phao lên rằng họ có ý đồ tước khí giới các đoàn quân Tiệp và bắt các đoàn quân này nộp cho Đức.

Ngày mười bốn tháng năm ở ga Tsêlyabinxk xảy ra một cuộc ẩu đả kịch liệt giữa người Tiệp và người Hung. Xô-viết đại biểu Tsêlyabinxk

bắt giam một số lính Tiệp đặc biệt hung hăng. Cả đoàn tàu liền nắm lấy vũ khí. Xô-viết đại biểu ở Tsêlyabinxk, cũng như ở bất cứ điểm nào trên tuyến đường, chỉ có những đơn vị hồng quân vũ trang thiếu thốn, cho nên đành phải nhượng bộ. Tin về vụ Tsêlyabinxk bay đến khắp các đoàn tàu chở quân Tiệp. Và cuộc binh biến bùng nổ khi chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao của nước Cộng hòa, để đáp lại các biến cố này, đã ban bố bản mệnh lệnh có tính chất khiêu khích và phản bội sau đây:

"Tất cả các Xô-viết đại biểu đều có trách nhiệm tước vũ khí của quân Tiệp; bất cứ người Tiệp nào đi trên tuyến đường này mà bị bắt gặp có mang vũ khí trong người đều phải xử bắn ngay tại chỗ, bất cứ đơn vị nào đi trên tàu mà thấy có người mang vũ khí, dù chỉ là một người thôi cũng vậy, đều phải giải xuống tàu và giam vào trại tù binh".

Vì quân Tiệp có kỷ luật rất chặt chẽ, có tinh thần đoàn kết và có kinh nghiệm chiến đấu, lại có sẵn một số lớn súng máy và đại bác, trong khi các xô viết đại biểu chỉ có những đội xích vệ thiếu vũ khí, không có người chỉ huy từng trải, cho nên rốt cục không phải các xô viết đại biểu tước vũ khí quân Tiệp, mà chính là quân Tiệp đã tước vũ khí các xô viết đại biểu, và làm chủ toàn bộ tuyến đường từ Penza đến Ômxk.

Cuộc binh biến khởi đầu ở Penza là nơi xô viết đại biểu cho năm trăm xích vệ ra chặn đánh mười bốn nghìn quân Tiệp. Đội xích vệ đã mở cuộc tấn công vào ga xe lửa và đã bị tiêu diệt hầu hết. Quân Tiệp lấy bàn máy in giấy bạc của nhà nước ở Penza mang đi, đánh tan quân đỏ trong một trận lớn ở gần Bêzentsuk và Lipyaghi, rồi chiếm thị xã Xamara.

Bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits Bulavin chồm hẳn một nửa người ra ngoài cửa sổ, lắng nghe những loạt đạn đại bác nổ rền ở xa xa. Ngoài phố vắng tanh. Một ánh nắng trắng lóa nung đốt những bức tường của mấy dãy nhà thâm thấp, những cửa sổ bụi bặm của những cửa hàng trống rỗng, những tấm biển hiệu vô dụng và dãy phố rải nhựa phủ bụi vôi trắng xóa.

Bên phải, phía bác sĩ đang nhìn, trên quảng trường nhô lên một cái tháp đóng bằng gỗ chụp kín lên bức tượng Alekxandr đệ Nhị, những lá cờ cắm trên tháp đã bạc màu và rách toét. Bên cạnh có đặt một khẩu đại bác. Một tốp dân phố đang khuôn đá lát đường, đào đất lên với một mục đích gì đó rõ ràng là vô nghĩa lý. Trong tốp này có cả ông chủ lễ Xlôvôkhôv, có cả ông trước bạ Misin - món trang điểm và niềm tự hào của giới trí thức Xamara, có cả ông chủ hiệu thực phẩm Rômanôv, có cả ông cựu ủy viên hội đồng tự quản nông phố Xtrambôv, có cả ông trang chủ Kurôievđôv, rất đẹp lão, xưa kia đã từng là một ông lớn oai vệ. Tất cả những người đó đều là khách chữa bệnh của Đmitri Xtêpanôvits, và là bạn đánh bài của ông... Một người lính hồng quân ngồi trên một súc gỗ hút thuốc, hai chân đặt hai bên, khẩu súng trường chống ở giữa.

Bên kia sông Xamarka, đại bác vẫn nổ rền. Kính cửa sổ khẽ rung lên rè rè. Nghe những âm thanh ấy, bác sĩ nhếch mép mỉm một nụ cười hiểm độc, một bên mũi thở phì phì vào bộ ria bạc. Mạch ông ta đập một trăm linh năm. Như thế nghĩa là chất men của xã hội cũ vẫn còn sống trong ông. Nhưng hiện nay biểu lộ tình cảm ra bằng những dấu hiệu rõ hơn nữa thì nguy hiểm lắm. Ngay trước mặt, bên kia đường trên những tấm ván bịt lên cái quây kính đã vỡ của hiệu kim hoàn Leder có dán một tờ lệnh của Ủy ban cách mạng dọa xử bắn các phần tử phản cách mạng: tờ giấy trắng trắng ấy trông vương mắt như một cái nhài quạt.

Trên dãy phố vắng tanh hiện ra cái bóng dáng kỳ quặc của một người sợ sệt, đầu đội một cái mũ kiểu "trước che sau đậy" bằng thớ vỏ dừa, mình mặc chiếc áo vét-tông bằng tuyết-xo may theo kiểu tiền chiến. Người ấy đi mon men dọc bờ tường, phút phút lại giật mình nhìn quanh, như có ai vừa nổ súng bên tai hắn. Những món tóc màu hung của hắn rũ xuống tận vai, bộ râu đỏ trông như dán vào khuôn mặt dài xanh lợt.

Đó là Gôvyadın, làm thống kê ở hội đồng tự quản nông phố, trước kia đã từng cố gắng thức tỉnh trong Đasa một "con thú xinh đẹp" mà

không được. Hắn đến tìm Đmitri Xtêpanôvits, và hắn là muốn nói với ông một chuyện gì quan trọng lắm mới phải cố khắc phục cái cảm giác hãi hùng của dãy phố vắng và của những tiếng đại bác vang rền mà đến đây tìm ông.

Trông thấy bác sĩ đứng ở cửa sổ, Gôvyadin cuống quýt xua tay ra hiệu: "Tôi van bác, bác đừng nhìn vào tôi, người ta đang theo dõi tôi đấy". Hắn đưa mắt nhìn quanh, đứng sát vào tường ở phía dưới tờ thông cáo của ủy ban cách mạng, rồi chạy vụt qua phố và chui tọt vào cổng. Một phút sau, hắn gõ cánh cửa sau nhà bác sĩ.

- Trời ôi, bác đóng cửa sổ lại chứ, họ đang theo dõi chúng ta đấy, - Gôvyadin thì thào rất to khi bước vào phòng ăn. - Buông rèm xuống... thôi, đừng buông thì hơn... Bác Đmitri Xtêpanôvits ạ, tôi được cử đến gặp bác...

- Tôi có thể giúp được gì? - bác sĩ hỏi, giọng ngạo nghễ, trong khi ngồi xuống cạnh cái bàn trải tấm vải sơn bản thủ và thùng cháy nhiều chỗ - Mời ông ngồi xuống đây, ông cứ nói đi...

Gôvyadin với lấy chiếc ghế, ngồi phịch xuống, một chân gấp lại lót dưới dít, rồi ghé sát vào tai bác sĩ nói thì thầm rất to, nước bọt bắn tung tóe:

- Đmitri Xtêpanôvits... Vừa rồi trong buổi họp bí mật của ủy ban Lập hiến, chúng tôi đã biểu quyết đề nghị bác nhận ghế thứ trưởng bộ y tế vệ sinh.

- Thứ trưởng à? - bác sĩ hỏi lại, hai bên mép trữu xuống khiến cái cằm nhả lại. - Ra thế, ra thế. Cho nước Cộng hòa nào?

- Không phải là nước Cộng hòa, mà là chính phủ... Chúng tôi đã nắm lấy quyền chủ động trong cuộc đấu tranh... Chúng tôi đang thành lập mặt trận. Chúng tôi sắp nhận được máy in giấy bạc... Với một lữ đoàn Tiệp Khắc đi tiền đạo, chúng tôi sẽ tiến về Moxkva.... Chúng tôi sẽ triệu tập quốc hội lập hiến. Chính chúng tôi, bác hiểu không, chính chúng tôi đây này... Hôm nay tranh chấp dữ dội quá. Bọn xã hội cách

mạng và bọn mensêvik đòi giữ hết các ghế. Nhưng chúng tôi, hội đồng nông phố, đã bệnh vực bác, đã thông qua được chức thứ trưởng của bác... Tôi rất lấy làm tự hào. Bác đồng ý chứ?

Vừa lúc ấy có một tiếng nổ dữ dội ở bên kia sông Xamarka - mấy cái cốc đổ trên bàn run lên lách cách, - dữ dội đến nỗi Gôvyađin đứng bật dậy, tay ôm lấy ngực:

- Quân Tiệp đấy...

Lại một tiếng nổ nữa, rồi một khẩu đại liên, nghe như ngay sát cạnh nhà, bắt đầu gõ từng tràng. Gôvyađin, mặt trắng bệch, lại ngồi xuống, chân gập lại.

- Còn đấy là bọn đỏ. Chúng nó đặt súng máy trên kho thóc... Nhưng không thể hồ nghi gì nữa: quân Tiệp đang đánh chiếm thành phố... Họ sẽ chiếm thành phố.

- Có lẽ tôi đồng ý, - Đmitri Xtêpanôvits nói, giọng trầm trầm. - Ông uống tí nước chè nhé, chỉ phải cái hơi nguội.

Gôvyađin từ chối, rồi nói thì thầm, như mê sảng:

- Đứng đầu chính phủ là những nhà ái quốc, những con người hết sức trung thực, những nhân cách hết sức cao quý. Vôlxki, bác có biết đấy, một trạng sư ở Tver, một con người tuyệt vời... Thượng úy Fortunatôv... Klimuskin - người Xamara ta đấy, cũng là một con người hết sức cao quý... Tất cả đều là đảng viên xã hội cách mạng, đều là những chiến sĩ đấu tranh không khoan nhượng... Người ta đang chờ cả đích thân Tsernov nữa, nhưng đây là chuyện tối mật... Ông ấy đang đấu tranh với bọn bolsêvik ở miền bắc... Các giới sĩ quan đều gắn bó hết sức khăng khít với chúng ta. Trong đám quân nhân có tiến cử đại tá Galkin... Nghe nói đó là một Đảngtông tái thế...

Nói tóm lại mọi việc đã xong xuôi. Chỉ còn đợi trận xung kích nữa mà thôi... Theo những tin tức nhận được, quân Tiệp đã ấn định là đêm nay sẽ tấn công vào thành phố... Tôi có chân trong đội dân vệ. Công

việc nguy hiểm và phiền phức kinh khủng... Nhưng biết làm thế nào được? Phải chiến đấu chứ, phải hy sinh bản thân chứ!...

Ngoài cửa sổ vang lên những tiếng kèn đồng nhà binh thổi rất to và không đều nhịp, cử bài "Quốc tế ca". Gôvyadin gập người xuống, đặt đầu lên bụng Đmitri Xtêpanôvits; mái tóc màu rơm của hắn trông không có chút sinh khí nào, như tóc búp bê...

Mặt trời đã lặn sau một đám mây đông. Đêm đã xuống mà trời vẫn không mát đi được chút nào. Sương mù che kín hết các vì sao. Tiếng đại bác ở bên kia sông mỗi lúc một to và dồn dập. Tiếng súng nổ rung chuyển cả nhà cửa. Trận địa đại bác trăm linh hai li của bolsêvik đặt sau kho thóc bắn trả trong đêm tối. Những khẩu súng máy đặt trên các mái nhà nhả đạn từng tràng dồn dập. Bên kia sông Xamarka, trong khu ngoại ô ở đầu cầu gỗ, những tiếng súng trường của các đội vệ binh hồng quân nổ yếu ớt.

Đám mây đông trườn lên, tiếng sấm chuyển ì ầm như càu nhàu bức tức. Trời tối sập lại, đen như mực. Trong thị xã cũng như trên mặt sông không có lấy một ánh đèn. Chỉ có những tia lửa từ các nòng đại bác phụt ra lóe lên như chớp giật.

Trong thị xã không một ai chớp mắt. Ở một nơi nào đó, dưới một căn hầm rất bí mật, Ủy ban lập hiến họp liên tục không nghỉ. Những người tình nguyện trong các tổ chức sĩ quan bắt rút đứng ngồi không yên trong nhà riêng của họ, y phục chỉnh tề, vũ trang đầy đủ. Dân phố ra đứng ở cửa sổ, cố nhìn vào bóng đêm rùng rợn. Trên các phố, những đội tuần tiểu quát gọi nhau. Trong những khoảng im lặng có thể nghe thấy tiếng còi hoang dại, buồn man mác, của những chuyến xe lửa đi về phía đông.

Những người đứng nhìn ra cửa sổ trông thấy một tia chớp ngoằn ngoèo chạy suốt nền trời. Dòng nước đục ngầu của sông Volga hiện lên mờ mờ trong một ánh sáng ảm đạm. Những đường viền của những chiếc xà-lan và những chiếc tàu thủy đậu ở các bến sông nổi bật lên. Rất cao trên mặt sông, vượt hẳn các mái nhà lợp tôn, hiện lên sừng

sững cái khối đồ sộ của kho thóc, cái tháp chuông trắng của nhà dòng tu nữ mà truyền thuyết nói là xây bằng tiền hành khất của bà phước lữ hành Xuxanna. Ánh chớp tắt ngấm. Đêm lại tối như bưng.

Bỗng bầu trời nứt toác ra. Gió nổi lên, cất tiếng rú hãi hùng trong các ống lò sưởi. Quân Tiệp bắt đầu tiến quân vào thị xã.

Họ tiến thành từng hàng thưa thớt từ phía ga Kryaj, vượt qua cầu xe lửa, men theo các xưởng ướp mỡ, đi về phía khu ngoại ô ở tả ngạn. Địa hình gồ ghề, con đê, những bụi cói cản trở bước tiến của họ. Chìa khóa mở vào thị xã là hai cái cầu - cầu gỗ và cầu xe lửa. Pháo bolsêvik đặt trên khoảng đất trống ở phía sau kho thóc, khống chế các lối vào thị xã. Những tiếng nổ nặng nề và những ánh chớp của nó cổ vũ tinh thần dũng cảm của các đơn vị đó, vốn không tin tưởng lắm vào kinh nghiệm quân sự của các cấp chỉ huy.

Đến cuối đêm quân Tiệp quay ra dùng mưu mẹo. Gần kho thóc có những đám người tị nạn Ba-lan còn sót lại, ở trong mấy cái lán với vợ con. Quân Tiệp biết rõ điều đó. Khi đại bác của họ bắt đầu nổ ở bên trên kho thóc, những người Ba-lan kia rời các nhà lán chạy tản ra xung quanh hốt hải tìm nơi ẩn nấp. Các pháo thủ hồng quân khua gậy thông nòng và chửi bới om sòm để đuổi họ ra khỏi trận địa pháo. Khi mấy khẩu pháo trăm linh hai gầm lên, những người chạy loạn choáng tai, lóa mắt vội tháo chạy cho xa... nhưng từ dãy nhà kho lại có một đám phụ nữ khác chạy ra. Họ hét lên:

- Đừng bắn, xin các pan đừng bắn, chúng tôi van các pan, đừng giết hại chúng tôi, lũ người khốn khổ.

Từ khắp bốn phía họ vây chặt lấy mấy khẩu pháo.

Những người đàn bà Ba-lan kỳ dị ấy vồ lấy gậy thông nòng, nắm lấy bánh xe đại bác, níu tay, bá cổ các pháo thủ đã choáng đầu váng óc vì tiếng súng nổ, bám chặt lấy râu họ, lăn kênh ra giữa đất... Dưới lớp áo dài, những mục đàn bà này mặc áo lính, và dưới lớp váy của họ là những ống quần ngựa...

- Anh em ơi, quân Tiệp đấy! - có người kêu lên, và đầu anh ta vờ toang ra vì một phát súng lục... Người thì vật nhau với quân Tiệp, người thì bỏ chạy... Trong khi đó quân Tiệp đã có đủ thì giờ tháo hết quy-lát ra khỏi mấy khẩu pháo, họ vừa bắn vừa rút lui, rồi len lỏi qua những khe hở giữa các nhà kho đi mất hút. Trận địa pháo đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu. Các ỗ súng máy đều bị diệt. Quân Tiệp tiếp tục tấn công, tràn ra khắp khu ngoại ô bên kia sông mãi cho đến sông Volga. Đến sáng mây đã tan. Ánh nắng khô khan xói vào những khung cửa sổ bụi bặm của căn nhà bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits. Bác sĩ ngồi bên bàn, y phục rất chỉnh tề. Mắt ông trũng sâu: đêm qua ông không đi ngủ. Cái chậu rửa chén, cái khay và mấy cái đĩa trà đều đầy những đầu mẩu thuốc lá. Chốc chốc ông lại rút cái lược gầy ra chải món tóc bạc quăn quít ra trước trán. Từ giờ trở đi, bất cứ phút nào cũng có thể có người đến gọi ông đi nhận nhiệm vụ của bộ. Té ra ông cũng là người hám danh ghê gớm.

Trên phố Đvoryanxkaia, những tốp thương binh kéo qua cửa sổ nhà ông. Họ đi như trong một thành phố đã chết. Có những người ngồi bệt xuống vỉa hè, lưng tựa vào tường, vết thương băng bó qua loa bằng những miếng giẻ dầm máu. Họ nhìn lên những khung cửa sổ trống trải, nhưng chẳng còn ai để mà xin hớp nước hay miếng bánh mì.

Ánh nắng nung đốt mặt đường mà cơn đông đêm qua không làm nguội bớt đi được. Bên kia sông, tiếng đại bác, tiếng liên thanh vẫn vang rền không ngớt. Một chiếc xe hơi phóng qua, tung bụi vôi lên mù mịt khắp phố Đvoryanxkaia, sau cửa xe có thể thấy loáng thoáng gương mặt hốc hác của ông ủy viên quân sự, miệng đen sì. Chiếc xe hơi đi về phía dưới qua cầu gỗ; sau này người ta có kể lại rằng nó đã trúng đạn đại bác vỡ tan tành cùng với những người ngồi trong xe. Thời gian đang ngừng lại, trận đánh có vẻ như sẽ không bao giờ kết thúc. Thành phố im lìm nín thở. Những người phụ nữ thuộc giới xã giao, trên mình đã mặc sẵn những chiếc áo dài trắng, nằm đợi trên đi-văng, gối úp kín đầu. Ủy ban lập hiến đang dùng trà buổi sáng do bà chủ nhà máy xay

bột dọn. Dưới căn hầm, mặt các bộ trưởng trông như mặt xác chết. Bên kia sông, tiếng đại bác, tiếng liên thanh vẫn vang rền không ngớt...

Đến giữa trưa Đmitri Xtêpanôvits thở ì ạch ra mở cửa sổ, vì không sao ngồi được lâu hơn nữa trong đám khói thuốc lá xanh dày đặc trong phòng. Ngoài phố không còn thấy một thương binh nào nữa. Đã có nhiều nhà mở cửa sổ, và sau tấm rèm có một con mắt dòm ra hay một gương mặt lo âu thấp thoáng. Ở các cửa ra vào thỉnh thoảng có một cái đầu ló ra, rồi biến mất. Có vẻ như thể bọn bolsêvik đi hết rồi thì phải... Thế nhưng tiếng súng dồn dập bên kia sông là thế nào?.. Chao ôi, nóng ruột quá chừng!

Bỗng kỳ diệu thay, từ sau góc phố hiện ra một viên sĩ quan chân dài mặc một chiếc áo xẻ tà lưng trắng phau như tuyết: hấn dừng lại một giây rồi bước đi giữa lòng phố, thanh kiếm dài va lách cách vào thân ủng. Trên vai hấn, đôi lon vàng lấp lánh dưới nắng ban trưa như ánh hào quang diễm phúc của chế độ cũ...

Có một cái gì đã bị quên lãng từ lâu chợt ngoi ngoi lên trong lòng Đmitri Xtêpanôvits. Ông có cảm giác như vừa sức nhớ ra điều gì, phần uất lên vì một chuyện gì không rõ. Với một động tác nhanh nhẹn không ngờ, ông nhô hấn người ra ngoài cửa sổ và chồm về phía viên sĩ quan hô to:

- Quốc hội lập hiến vạn tuế!

Viên chuẩn úy lập tức nháy mắt về phía cái mặt phương phi của bác sĩ và trả lời, vẻ bí hiểm:

- Rồi hăng hay...

Từ khắp các khung cửa sổ đều có người chồm ra gọi í ới, hỏi tới tấp:

- Ngài sĩ quan ơi... Thế nào rồi? Thành phố chúng tôi đã được chiếm lĩnh chưa? Bọn bolsêvik đã đi hết chưa?

Đmitri Xtêpanôvits đội chiếc mũ lưỡi trai trắng vào, cầm lấy chiếc can, ngấm mình trong gương rồi ra phố. Ngoài phố người đổ ra tuần tuần như đi xem lễ về. Và vừa hợp cảnh, đâu đấy có những quả chuông

nhà thờ cất tiếng đồng ngân nga... Đám đông ồn ào mừng rỡ dồn lại ở ngã tư. Một bà khách chữa bệnh của bác sĩ, có cái cằm dày ba ngón, nắm lấy tay áo ông. Chùm hoa giả trên cái mũ đồ sộ của bà sức mùi băng phiến.

- Bác sĩ trông kìa: lính Tiệp đấy!

Ở ngã tư, giữa đám phụ nữ đang vây kín xung quanh, có hai người lính Tiệp đứng cầm súng trường chĩa ra phía trước: một người râu cạo xanh biếc, người kia để bộ ria đen láy: miệng mỉm cười gượng gạo, họ đưa mắt rất nhanh nhìn lên cái mái nhà, các khung cửa sổ, lên gương mặt những người đứng xung quanh.

Hai cái mũ vải bánh bao của họ, hai chiếc áo cài cúc da, bên ống tay trái có khâu một tấm phù hiệu hình tộc huy, hai cái xắc cứng cáp và mấy cái bao đạn nịt chặt, vẻ mặt cương nghị của họ - cái gì cũng làm cho đám người ấy thán phục, kinh ngạc và kính trọng.

- Ura! - trong đám đông có mấy người công chức reo lên. - Người Tiệp muôn năm! Tung họ lên!

Đmitri Xtêpanôvits, vừa thở hì hục vừa chen lên trước, toan lên tiếng nói mấy câu chào mừng thật xứng đáng, nhưng ông xúc động quá, cổ ông cứ se lại, nghẹn ngào. Ông đành rào bước đến trụ sở bí mật, nơi những công vụ cao cả đang chờ ông.

Căn hầm ở nhà bà chủ máy xay trống hoác, chỉ ngửi thấy mùi thuốc lá tắt khét lẹt bốc lên từ mấy cái gạt tàn tua tua những đầu mẩu. Ở cuối bàn có một người tóc vàng đang ngồi ngủ, đầu gục vào những mảnh giấy vẽ đầy những mặt người, mũi vẽ rõ to. Đmitri Xtêpanôvits vỗ nhẹ vào vai hắn. Người tóc vàng thở hắt ra một hơi dài, ngẩng cái mặt râu ria lên, đôi mắt xanh nhạt nhìn ngơ ngác vì hầy còn ngái ngủ.

- Có việc gì thế?

- Chính phủ ở đâu? - Đmitri Xtêpanôvits hỏi, giọng nghiêm khắc. - Tôi là thứ trưởng bộ Y tế vệ sinh đây.

- À, bác sĩ Bulavin, - người tóc vàng nói. -Xì, khi thật, thế mà mình... Sao trong phố thế nào?

- Chưa phải đã thanh toán hết. Nhưng thế là xong. Trên phố Đvoryanxkaia đã xuất hiện những đội tuần tiễu của quân Tiệp.

Người tóc vàng mở rộng cái miệng đầy những răng là răng, cười ha hả:

- Chúa thật! Mẹ kiếp, tài thật! Thế thì chính phủ sẽ họp ở đây vào lúc ba giờ đúng. Nếu mọi việc đều trôi chảy, đến tối ta sẽ chuyển sang một trụ sở tốt hơn.

- Xin lỗi... - Trong trí Đmitri Xtêpanôvits vụt thoáng qua một điều phỏng đoán ghê rợn. -Ông có phải là ủy viên Trung ương Đảng không ạ? Ông là ông Avkxentyev phải không ạ?

Người tóc vàng đáp lại bằng một cử chỉ mơ hồ, như muốn nói: "Biết làm thế nào"... Chuông điện thoại réo lên. Hắn cầm lấy ống nghe ở trên bàn.

- Bác sĩ đi đi, bác sĩ ạ, bây giờ chỗ của bác là ở ngoài phố... Bác nhớ là chúng ta không nên để xảy ra những vụ quá khích... Bác là một đại diện của giới trí thức tư sản, bác nên kìm bớt cái nhiệt tình bùng bột của họ... nếu không, hấn nháy bác sĩ một cái - sau này phiền lắm đấy.

Bác sĩ ra ngoài. Bây giờ cả thành phố đã đổ ra đường. Họ chào mừng nhau như trong ngày lễ phục sinh. Họ chúc tụng nhau. Họ báo tin cho nhau...

-Bọn bolsêvik nhảy xuống sông Xamarka hàng nghìn, cố bơi sang bên này sông.

- Họ bắn chúng chết mới ghê chứ...

- Chết đuối mất bao nhiêu...

- Đúng thế: ở mạn dưới thị xã xác chết đầy cả sông Volga.

-Cũng đội ơn Chúa... Tôi không cho đó là một tội lỗi.

- Đúng, chó thì phải chết như chó...

- Các ngài có nghe nói không? Ông thầy lễ bị ném từ trên gác chuông xuống đấy.

- Ai ném? Bọn bolsêvik à?

- Để cho ông ấy khỏi kéo chuông... Như thế gọi là "ra đi đóng sầm cửa lại" đấy. Giết ai thì còn hiểu được, chứ ông thầy lễ thì có tội tình gì?

- Đi đâu thế bố già, đi đâu?

- Xuống dưới kia. Muốn xem cái nhà kho một chút. Xem có còn nguyên không.

- Bố điên rồi à. Ngoài bến đang còn bọn bolsêvik kia mà.

- Đmitri Xtêpanôvits! Thế là ta đã sống được đến ngày hôm nay!... Bác đi đâu mà có vẻ ưu tư thế?

- Ờ, số là họ bầu tôi làm thứ trưởng...

- Xin chúc mừng quan lớn...

- Ấy, bây giờ chưa có gì đâu mà chúc... Chừng nào chưa chiếm được Moxkva...

- Chao ôi, bác sĩ ạ, giá được thở ít không khí trong lành cũng đã phúc lắm rồi... Trong đám đông, những chiếc lon vàng qua lại một cách hùng dũng. Đó là hình ảnh tượng trưng của tất cả những gì xưa cũ, ảm cúng, đáng tin cậy. Một đội sĩ quan diễu qua, bước đi cương quyết, theo sau là một lũ trẻ con đang làm đủ bộ tịch. Một người phụ nữ ăn diện cưỡi khanh khách. Đám đông từ phố Xadôvaia rẽ sang phố Đvoryanxkaia, đi qua nhà bà Kurlinaia, một tòa dinh thự sang trọng đến mức kỳ quặc, mặt nhà lát gạch tráng men màu lục. Một người chạy xô vào đám đông.

- Cái gì thế? Có chuyện gì thế?

- Thưa ngài sĩ quan, trong sân này có hai tên bolsêvik trốn sau đồng củi.

- Thế à.. Mời các ông đi đi cho, mời các ông...

- Các sĩ quan ấy chạy đi đâu thế?

- Các ông bà chớ hoảng sợ...
- Họ đã tìm được mấy tên Tseka!
- Đmitri Xtêpanôvits, dù sao cũng nên tránh đi thôi, nhớ ra một cái....

Có mấy tiếng súng nổ. Đám đông dạt ra. Nhiều người bỏ chạy, đánh rơi cả mũ. Đmitri Xtêpanôvits lại thấy mình đứng trên phố Đvoryanxkaia, thở hỗn hển. Ông cảm thấy mình có trách nhiệm đối với tất cả những việc đang diễn ra. Đi đến quảng trường, ông nheo nheo đôi mắt nhìn cái tháp bằng gỗ chụp lên pho tượng Alekxandr đệ Nhị. Ông dang cánh tay ra phía trước nói đồng dục, giọng giận dữ.

- Bọn bolsêvik sẵn sàng tiêu diệt tất cả những cái gì thuộc về dân tộc Nga. Chúng cố tìm cách làm sao cho nhân dân Nga quên lịch sử của mình đi. Chúng ta đang đứng trước pho tượng của một bậc Sa hoàng có công lao giải phóng dân tộc ta, một pho tượng không hề gây hại cho ai cả. Vậy các ngài hãy cắt bỏ những tấm ván ngu xuẩn và những mảnh giẻ rách bĩ ối kia khỏi pho tượng đáng quý này.

Đó là bài diễn văn đầu tiên của ông đọc trước dân chúng. Lập tức có mấy gã thanh niên láu lỉnh đội mũ lưỡi trai, trông dáng dấp như những anh chạy hàng, hô lên:

- Đập vỡ đi!

Những tấm ván bị giạt ra kêu răng rắc. Đmitri Xtêpanôvits đi tiếp. Đám đông đã thưa dần. Ở đây, những tiếng súng từ bên kia sông lên to hơn. Từ phía bờ sông Xamarka bỗng có một người chỉ mặc cái quần lót ướt sũng chạy ngược lại phía bắc sĩ.. Những món tóc đen rủ xuống mặt hắn. Cái ngực rộng có xăm hình. Mấy người đàn bà vừa hét thất thanh vừa tránh xa người kia chạy về phía sông Volga. Sau lưng hắn còn có ba người, rồi mấy người nữa, rồi lại thêm mấy người nữa chạy theo, người ướt sũng, gần như trần truồng, vừa chạy vừa thở dốc ra... Trên phố có tiếng quát:

- Bolsêvik cả đấy! Đánh chết đi! Cả tốp người, như một đàn chim mỏ nhát nghe thấy tiếng súng nổ, chạy dạt sang một bên nhằm phía bên

lao xuống, Đmitri Xtêpanôvits cuống quít lên, cũng co cẳng chạy, rồi túm lấy một người gầy gò hom hem, mắt không có lông mi, sống mũi ngoằn ngoèo.

- Tôi là bộ trưởng của chính phủ mới... Cần đưa ngay đến đây một khẩu đại liên! Ông chạy đi gọi ngay, tôi ra lệnh cho ông đấy...

- Không biết tiếng Nga, - người hom hem khó nhọc uốn lưỡi trả lời miễn cưỡng. Bác sĩ ấy hẳn ra. Cần phải khẩn trương thực sự... Ông bèn thân hành đi tìm một đội lính Tiệp nào có súng máy... Và bên một tấm cửa ngang ở phía trên có treo một ngôi sao đỏ đã bị đập vỡ mất một nửa, ông ta lại trông thấy một tên bolsêvik nữa

- một người nước da rám nắng đen thui, đầu cạo trọc, để bộ râu cằm như người Tatar. Chiếc áo lính hằn mặc trên người rách toạc ra, từ cái vệt thâm thẫm trên vai hằn máu từ từ rỉ xuống. Hàng răng nhe ra, hẳn quay đầu sang bên này rồi sang bên nọ, như một con chó bị lột tròng: có thể thấy rõ hằn sợ hãi trước cái chết sắp đến.

Đám đông xấn vào hẳn. Những tiếng la ó điên cuồng nổi lên, nhất là trong đám phụ nữ. Nhiều người vung ô, hươu gậy, giơ quả đấm lên... Trên mấy bậc thềm ngay trước mặt, một ông tướng về hưu gân cổ lên hò hét, cổ át hết mọi người xung quanh, hai bàn tay đỏ tía khua khua về phía người bolsêvik, cái mũ lưỡi trai to tướng cứ tuột dần trên cái đầu hói; một tấm huân chương lung lẳng trên cái cổ nhăn nheo.

-Phải trừng trị thật cương quyết, thưa các ngài... Đó là một tên chính úy... Không thương xót gì hết... Chính tôi đây cũng có một thằng con theo cộng sản... Thật là đau đớn... Tôi xin các ngài, hãy tìm cho ra thằng con tôi, dẫn nó lại đây... Tôi sẽ giết nó chết ngay trước mặt mọi người. Tôi sẽ giết đứa con đẻ của tôi... Đối với thằng này cũng vậy, không thương xót gì hết. "Trong trường hợp này can thiệp chẳng ích gì", - Đmitri Xtêpanôvits nghĩ bụng, lòng bồi hồi lo lắng. Ông vừa bỏ đi vừa ngoái lại nhìn... Những tiếng la ó đã im dần... Nơi lúc nãy viên chính úy bị thương còn đứng bây giờ chỉ thấy gậy và ô vung lia lịa... Trong đám đông im phăng phắc, chỉ còn nghe thấy tiếng đòn nện thình

thịch. Viên tướng về hưu đứng trên thềm nhìn xuống, cánh tay giơ cao trên cái mũ lưỡi trai đã tụt xuống tận mũi, bàn tay nâng lên hạ xuống khe khẽ như người đánh nhịp.

Đmitri Xtêpanôvits chợt trông thấy ông trước bạ Misin đuổi theo kịp ông. Misin mặc một chiếc áo đuôi tôm bẩn thỉu cài khuy đến tận cổ, mặt ông ta sưng húp, cái kính cặp mũi chỉ còn một mắt.

- Họ đánh chết rồi... Họ lấy ô đánh túi bụi.

- Cái lối xét xử tự tiện ấy thật là khủng khiếp... Bác sĩ ơi, nghe nói ở bờ sông Xamarka cũng đang xảy ra những chuyện rất kinh khủng...

- Thế thì ta ra đấy đi... Chắc ông cũng biết: tôi có chân trong chính phủ...

- Vâng, tôi có biết, và rất mừng... Nhân danh chính phủ, Đmitri Xtêpanôvits chặn một tốp sĩ quan có sáu người lại và yêu cầu họ cùng đi với ông ta ra bờ sông, nơi đang diễn ra những hành động quá khích không có lợi. Bây giờ trên các ngã tư đường, đâu đâu cũng có những đội tuần tiểu Tiệp. Những người phụ nữ ăn mặc sang trọng cài hoa vào quân phục họ, dạy luôn tại chỗ cho họ học tiếng Nga, cười khanh khách, cố làm sao cho những người ngoại quốc ấy có cảm tình với nữ giới ở đây, với thành phố này, cũng như với nước Nga, mà qua mấy năm giam cầm họ đã chán ngấy đến tận cổ.

Trên bờ sông Xamarka lây lất quân tình nguyện đang diệt nốt những tàn dư của các đơn vị hồng quân đã chạy ra khỏi khu ngoại ô. Đmitri Xtêpanôvits đến quá chậm. Những binh sĩ hồng quân đã kịp chạy qua cầu gỗ, bơi chèo qua sông Xmarka, lên xà lan hoặc lên tàu thủy đi ra sông Volga và cứ ngược dòng sông này mất hút. Bên bãi sông chỉ còn mấy xác chết chập chờn trên làn sóng đang uể oải thổi vào bờ. Hàng mấy trăm xác chết khác đã trôi ra sông Volga.

Đmitri Xtêpanôvits chợt trông thấy Gôvyađin ngồi trên một chiếc thuyền mục nát úp sập trên bờ sông, ống tay áo đeo băng ba sắc. Mái tóc màu rơm của hắn ướt đầm mồ hôi. Trong đôi mắt trắng dã, hai cái

chấm đen của đồng tử nhìn lên mặt sông loáng dưới nắng. Đmitri Xtêpanôvits lại gần hẳn cất tiếng gọi nghiêm khắc:

-Ông phó tư lệnh dân vệ! Tôi được biết là ở đây đang diễn ra những hành động quá khích không có lợi... Chủ trương của chính phủ là phải... Bác sĩ cầm bật giữa câu khi thấy hai tay Gôvyadın cầm cái cốc nhọn bằng gỗ sồi bê bết máu có dính cả những sợi tóc. Gôvyadın thều thào, giọng khản đặc:

- Kìa còn có một thằng nổi trên mặt nước kìa...

Hắn uể oải rời cái thuyền đứng xuống đất và ra sát mé nước nhìn cái đầu trọc đang từ từ trôi thành một đường chéo so với dòng nước. Khoảng năm gã thanh niên cầm gậy nhọn lại gần Gôvyadın. Đmitri Xtêpanôvits bèn quay trở lại tìm mấy viên sĩ quan cùng đi với ông ra đây, lúc bấy giờ đang uống nước kvax Bavari của một anh bán rong lấu linh mặc chiếc tạp dề sạch sẽ không hiểu anh ta khéo xoay xở ra sao mà đã kịp đẩy xe kvax ra đây. Bác sĩ lên tiếng giảng giải cho các sĩ quan hiểu chủ trương của chính phủ là chấm dứt những hành động tàn ác vô ích. Ông giơ tay chỉ Gôvyadın và cái đầu đang trôi lênh bênh. Viên sĩ quan kỵ binh ban nãy, có đôi chân dài và chiếc áo đuôi én trắng như tuyết, liền nhích nhích hàng ria còn dính bọt kvax trắng xóa, giơ súng lên và bóp cò. Cái đầu chìm ngấm.

Bấy giờ Đmitri Xtêpanôvits, cảm thấy rằng dù sao mình cũng đã làm tròn tất cả những việc thuộc quyền hạn của mình, bèn trở về thị xã. Không thể nào lại đến muộn trong buổi họp đầu tiên của chính phủ. Bác sĩ hí hục leo lên dốc, đôi giày tung bụi lên mù mịt. Mạch của ông ít ra phải lên đến trăm hai mươi. Trước mắt ông hiện ra những triển vọng huy hoàng đến chóng cả mặt: cuộc tiến quân vào Moxkva, tiếng chuông đồng vang dội của một nghìn sáu trăm tòa nhà thờ trong thành phố, - và biết đâu, cả cái ghế tổng thống nữa... Vì chừng cách mạng là một trò rất ngộ nghĩnh: hễ nó đã giật lùi lại, thì chưa kịp định thần đã thấy bao nhiêu những thứ xã hội cách mạng, xã hội dân chủ đều đổ lăn kèn ra

dưới bánh xe của cách mạng, ruột gan phòi ra hết... Thôi, thôi, đủ lắm rồi, xin miễn lặp lại những cuộc thí nghiệm tả khuynh.

Akaterina Đmitrieva ngồi trong căn phòng khách trần thấp bên chậu cây cảnh, tay nắm chặt chiếc khăn mùi-soa nhỏ đã ướt đầm nước mắt. Nàng đang viết thư cho Đasa, em nàng. Mưa hắt rào rào trên cánh cửa sổ lấp những tấm kính đầy bọt hơi. Ngoài sân, mấy cây xiêm gai đung đưa nghiêng ngả... Ngọn gió đang lùa những đám mây đen từ biển Azôv về thổi tung những tấm giấy hoa đã bong hết hồ bay phàn phật trên vách. Katya viết: "Đasa ơi, Đasa ơi, nỗi tuyệt vọng của chị không còn biết đâu là bờ bến nữa. Vadim đã chết. Hôm qua ông chủ căn nhà chị đang ở, thượng tá Tyôtkin, đã cho chị biết tin đó. Chị không tin, chị hỏi: ai báo cho ông biết? Ông liền cho chị cái địa chỉ của Valêrian Ônôli, một người ở quân đoàn Kornilôv mới về. Đang đêm chị vội chạy đến khách sạn hăn ở. Chắc lúc ấy hăn đang say. Hăn lôi chị về buồng, rót rượu ra mời chị... Khủng khiếp quá...Em không thể tưởng tượng được những con người ở đây họ như thế nào... Chị hỏi: "Chồng tôi chết rồi ư?". Em hiểu không, Ônôli là bạn đồng ngũ của anh ấy, cùng đi chiến đấu với anh ấy... Hai người gặp nhau hằng ngày... Hăn trả lời nhạo báng: "Phải, bị bắn chết rồi, cứ yên chí, cô bé ạ, chính mắt tôi trông thấy xác anh ta bầu đầy ruồi nhặng..." Rồi hăn lại nói: "Ở chỗ chúng tôi Rôstsin đang bị nghi ngờ, chết trong chiến đấu như vậy là một cái may cho anh ấy..." Hăn không nói rõ ngày, cũng không nói rõ địa điểm nơi Vadim đã bị bắn chết... Chị khóc lóc, van xin hăn... Hăn quát lên: "Tôi làm sao nhớ hết được những ai chết ở những đâu". Rồi ngỏ lời xin thay thế Vadim... Chao ôi! Đasa! Sao lại có những con người như thế!... Chị phát điên phát cuồng lên chạy ra khỏi khách sạn...

Chị không thể tin rằng Vadim không còn nữa... Nhưng không tin cũng không được: người ấy nói dối để làm gì? Cả ông thượng tá cũng cho là có lẽ hăn nói đúng... Suốt thời gian qua chị chỉ nhận được một lá thư của Vadim từ mặt trận gửi về - một bức thư rất ngắn và chẳng giống anh ấy chút nào... Ấy là sau tiết Phục sinh độ hai tuần. Đầu bức thư chẳng thấy gọi chị là gì cả. Anh ấy viết nguyên văn như thế này: "Anh

gửi ít tiền cho em... Anh không thể gặp em được... Anh nhớ những lời em nói khi chia tay... Anh không biết liệu một con người có thể không còn là một kẻ sát nhân nữa không... Anh không hiểu vì đâu anh lại trở thành kẻ sát nhân... Anh cố gắng không nghĩ ngợi, nhưng có lẽ rồi cũng phải nghĩ ngợi và phải làm một cái gì. Bao giờ tình trạng này qua đi - nếu đến một nơi nào đó nó có thể qua đi được -lúc bấy giờ chúng ta sẽ gặp nhau..."

Chỉ có thế. Đasa ạ, chị đã khóc hết không biết bao nhiêu là nước mắt. Anh ấy đã bỏ chị ra đi để tìm cái chết... Chị còn biết làm cách gì để giữ anh ấy lại, kéo anh ấy về, cứu anh ấy? Chị có thể làm được những gì? Lấy hết hơi sức mà ôm chặt anh ấy vào lòng. May ra cũng chỉ làm được như thế... Nhưng thời gian sau anh ấy có để ý gì đến chị đâu. Cách mạng đang choán hết tâm trí anh ấy. Ôi, chị không còn hiểu ra làm sao nữa. Liệu tất cả chúng ta có cần sống nữa không? Tất cả đã sụp đổ tan tành... Như những con chim trong cơn lốc, chúng mình cứ đi vất vưởng trên đất Nga... Để làm gì? Nếu bấy nhiêu máu phải đổ ra, bấy nhiêu đau khổ, đầy đọa phải trải qua để trả lại cho chúng mình ngôi nhà, căn phòng ăn sạch sẽ, những người quen đến đánh bài... thì liệu chúng mình có hạnh phúc trở lại được không? Dĩ vãng đã chết rồi, nó đã vĩnh viễn chết đi rồi, Đasa ạ... Đời chúng ta thế là hết. Thôi, để rồi sẽ có những người khác đến. Những con người cường tráng hơn, tốt đẹp hơn..."

Katya đặt bút xuống và đưa chiếc khăn mùi soa vò nát lên lau mặt. Rồi nàng nhìn những giọt mưa đang chảy ròn ròn trên bốn tấm kính cửa sổ. Ngoài sân cây xiêm gai uốn mình, nghiêng ngả như thể bị cơn gió giận dữ giật mạnh mái tóc. Katya lại cúi xuống viết tiếp:

"Vadim đã ra mặt trận. Mùa xuân đã đến. Cả cuộc sống của chị chung quy là để đợi anh ấy. Thật là đáng buồn, thật là vô bổ... Chị còn nhớ có một chiều chị nhìn ra cửa sổ. Cây xiêm gai đang trổ lá, chồi non đang nở tung ra. Một bầy chim sẽ bay nhảy rồi rít ngoài sân... Chị thấy tủi quá, thấy mình bơ vơ quá... Mình là một người lạ, một kẻ lạc loài

trên đất này... Chiến tranh đã qua, cách mạng rồi cũng sẽ qua. Nước Nga sẽ khác hẳn. Người ta đang đánh nhau, đang chết chóc, đang đau khổ. Trong khi đó cây xiêm gai vẫn trổ lá đâm chồi như mùa xuân năm ngoái, như bao nhiêu mùa xuân trước. Và cây xiêm gai này, đàn chim sẻ ấy - tất cả thiên nhiên - đều đã rời chị lùi vào một nơi nào xa tắp để sống cuộc sống riêng của nó, một cuộc sống mà chị không thể hiểu được...

Đasa, bấy nhiêu nỗi thống khổ của chúng ta sẽ đưa đến cái gì? Chẳng lẽ lại chẳng để làm gì hết? Đàn bà chúng mình, như em và chị, chỉ biết có cái thế giới con con của mình mà thôi... Nhưng những việc đang diễn ra xung quanh, cả đất nước Nga này, thật là một lò lửa đang bốc cháy dữ dội vô cùng! Từ đây chắc phải nảy sinh một niềm hạnh phúc mới... Nếu những con người đang dấn thân vào đây không tin vào niềm hạnh phúc này, làm sao họ lại có thể căm thù nhau, tiêu diệt nhau như vật được? Chị đã mất hết... Chị đã trở thành vô nghĩa đối với bản thân chị... Nhưng rồi chị vẫn sống, bởi vì gối đầu lên đường xe lửa, buộc sợi thừng lên cái móc chị thấy xấu hổ lắm, không phải là sợ, mà là xấu hổ.

Ngày mai chị sẽ lên đường đi khỏi Rôxtôv, để đừng có gì nhắc chị nhớ lại nữa... Chị sẽ đến Êkatêrinhôxlav... ở đây chị có mấy người quen. Họ khuyên chị nên vào làm ở một cửa hàng bánh kẹo. Có lẽ em cũng sẽ về miền Nam chăng... Nghe nói ở Piter gay go lắm phải không?

Khác nhau là ở chỗ này: dù đến ngày tận thế người đàn bà cũng không bao giờ ruồng bỏ người yêu... Còn Văđim thì đã bỏ đi... Anh ấy đã từng yêu chị, khi anh ấy hãy còn tự tin... Em có nhớ hồi tháng sáu ở Pêterburg không? Rực rỡ biết chừng nào vầng thái dương đã rọi lên hạnh phúc của Văđim và chị!... Cho đến chết chị sẽ không bao giờ quên ánh nắng nhợt nhạt của phương bắc... Chị không còn giữ lại của Văđim lấy được một tấm ảnh nào, một vật nhỏ nào làm kỷ niệm... Cứ như thế tất cả chỉ là một giấc mơ... Chị không hiểu nỗi Đasa ạ, chị không sao hiểu nổi là anh ấy đã chết... Có lẽ rồi chị đến phát điên mất... Đời chị trôi đi buồn bã và vô vị quá chừng...".

Katya không viết được nữa... Chiếc khăn mùi soa nhỏ đã ướt sũng. Tuy vậy vẫn phải kể cho em biết những chuyện vặt vãnh hàng ngày mà người ta vẫn quý hơn cả trong những bức thư... Giữa tiếng mưa rơi rả rích, nàng viết thêm vài dòng, không đặt vào đấy một chút tâm tư, tình cảm nào... Về giá cả các thức ăn, về sinh hoạt đắt đỏ... "Chẳng có lấy một thứ hàng gì, chỉ cũng không thấy bán... Một cái kim trị giá một ngàn rưỡi rúp hay là hai con lợn con... Cô hàng xóm cùng sân, một cô bé mười bảy tuổi, một đêm chạy về nhà trần truồng, mình mẩy thâm tím: cô bị lột hết ở ngoài đường. Bây giờ hiếm nhất là giày..." Nàng viết thêm là quân Đức tổ chức biểu diễn quân nhạc thường xuyên ở vườn hoa thị xã, ra lệnh cho dân quét các đường phố, còn bột mì, mỡ lợn, trứng thì họ chở từng đoàn xe lửa về Đức... Dân nghèo và thợ thuyền rất căm thù chúng, nhưng họ vẫn lặng thinh, vì chẳng còn biết trông mong ai cứu giúp cho được.

Tất cả những chuyện ấy là do đại tá Tyôtkin kể lại cho nàng nghe. "Ông ta rất đáng mến, nhưng hình như cũng phiền lòng vì phải nuôi thêm một miệng ăn... Vợ ông ta thì bây giờ không còn nể nang gì nữa, cứ nói toạc chuyện ấy ra". Katya lại viết thêm: "Hôm kia chị vừa đúng hai mươi bảy tuổi, nhưng trông cứ như... Thôi nói làm gì... Bây giờ chuyện ấy còn có nghĩa lý gì nữa đâu... Nó chẳng cần cho ai hết..."

Rồi nàng lại cầm khăn mùi soa lên.

Bức thư này Katya trao cho Tyôtkin. Ông ta hứa là hễ có dịp sẽ gửi đi Pêtrôgrad ngay. Nhưng Katya ra đi đã khá lâu mà nó vẫn còn nằm yên trong túi ông. Liên lạc với miền bắc rất khó. Bưu vụ không hoạt động. Thư từ đều do những người chuyên đi lại chuyển giúp. Đó là những kẻ hết sức liều lĩnh, và đòi tiền công rất đắt.

Trước khi lên đường, có được mấy thứ đồ dùng lặt vặt từ Xamara mang đi, Katya đều đem bán hết; chỉ còn lại một món tư trang nhỏ: một chiếc nhẫn mặt ngọc bích của gia đình tặng nàng nhân ngày sinh nhật. Đã lâu lắm rồi, vào một buổi sáng mùa xuân ở Pêterburg, hồi trước chiến tranh. Buổi sáng ấy đã lụi sâu vào dĩ vãng, trở thành một kỷ niệm

xa xôi đến nỗi bây giờ không còn có gì gắn bó Katya với cái thành phố phủ sương mù mà nàng đã sống qua thời thơ ấu. Hôm ấy Đasa, Nikôlai Ivanôvits và Katya đi ra đại lộ Nevski... Họ chọn mua chiếc nhẫn mặt ngọc bích này. Nàng đeo đốm lửa xanh biếc ấy lên ngón tay, và đó là vật duy nhất mà nàng đem theo từ cuộc sống cũ của nàng...

Từ nhà ga Rôxtôv có mấy chuyến xe lửa cùng xuất phát một lúc. Katya bị chen lấn một lát rồi bị đẩy lên một toa hạng ba. Nàng ngồi bên cửa sổ, đặt lên đùi cái khăn gói đựng mấy thứ áo quần đã mạng nhiều chỗ. Ngoài cửa sổ trôi qua những cánh đồng cỏ ngập nước, những bãi lầy ven sông Đôn, những đám khói bốc lên ở chân trời, những đường viền mờ mờ của làng Bataixk không chịu khuất phục trước quân Đức. Dưới bờ sông dốc thẳng có những làng chài ngập một nửa dưới nước, những túp lều vách đất, những mảnh vườn, những chiếc thuyền úp sập lại, những đứa trẻ cầm lưới đánh cá. Rồi biển Azôv trải rộng ra trước mắt, phủ dưới một màn sương màu sữa, xa xa có mấy cánh buồm nghiêng nghiêng. Rồi đến những ống khói đã nguội lạnh của các công xưởng Taganrôg. Những cánh thảo nguyên. Những đồng gò. Những khu mỏ bị bỏ hoang. Những làng mạc rộng lớn trên những sườn đồi đá vôi. Những con diều hâu lượn trên nền trời xanh ngát. Tiếng còi tàu cũng buồn man mác như những khoảng đồng không mông quạnh này. Những người mu-gích cau có đắm chiêu ở các sân ga. Những cái mũ sắt của lính Đức...

Katya nhìn ra cửa sổ, người khom rom như bà già. Chắc gương mặt nàng lúc bấy giờ buồn và đẹp lắm, đến nỗi một người lính Đức ngồi đối diện phải nhìn mãi hồi lâu người đàn bà Nga không quen biết này, khuôn mặt gầy gò và mệt mỏi của hân ta sau đôi kính gọng kền dường như cũng dần dần đượm buồn theo.

- Những kẻ thủ phạm sẽ phải đền tội về tất cả những tai họa do họ gây ra, bà ạ, sẽ đến lúc, - người lính nói khẽ bằng tiếng Đức - Ở nước tôi cũng sẽ như thế, trên khắp thế giới đều sẽ như thế: sẽ có phiên tòa vĩ đại... Sozialismus: đó sẽ là tên quan tòa.

Lúc đầu Katya không biết là người ta đang nói với mình. Nàng ngược mắt lên nhìn đôi kính gọng kèn to mặt, rất trong của hẳn. Người Đức thân thiện gật gật đầu với nàng:

- Bà nói được tiếng Đức chứ ạ?

- Vâng.

- Khi con người đau khổ nhiều, thì nguồn an ủi của nó là nhận thức tính chất hợp quy luật của những nguyên nhân đã làm cho nó đau khổ, - người Đức vừa nói vừa thu gọn đôi chân lại dưới ghế và cúi đầu xuống, thành thử mặt hẳn bây giờ nhìn Katya qua vành trên đôi kính.

- Tôi đã nghiên cứu lịch sử nhân loại khá nhiều. Sau một thời gian yên tĩnh kéo dài, ta lại bước vào một thời kỳ đổ vỡ. Kết luận của tôi như thế này: chúng ta đang chứng kiến bước đầu đi đến diệt vong của một nền văn minh vĩ đại. Đã có một lần thế giới Ariên trải qua một hiện tượng tương tự. Đó là vào thế kỷ thứ tư, khi các man tộc phá hủy thành La-mã. Nhiều tác giả sẵn sàng nêu lên một thế song hành với thời đại ta. Không đúng đâu. Thành La-mã đã bị các tư tưởng cơ đốc giáo làm tan rã từ trước rồi. Các man tộc chỉ xâu xé cái xác của thành La-mã mà thôi. Nền văn minh hiện đại sẽ được chủ nghĩa xã hội tổ chức lại. Kia là phá hủy, còn đây là xây dựng. Những tư tưởng có sức phá hoại mạnh nhất của đạo cơ đốc là: sự bình đẳng giữa người và người, chủ nghĩa quốc tế và tính ưu việt tinh thần của sự nghèo khổ đối với sự giàu sang. Đó là tư tưởng của những man tộc đã nuôi sống con ký sinh trùng khổng lồ - thành La-mã ngập ngựa trong xa hoa trụy lạc. Chính vì thế mà người La-mã sợ những người cơ đốc giáo và truy nã họ một cách tàn ác như vậy. Nhưng trong đạo cơ đốc không có một tư tưởng có tác dụng xây dựng, nó không tổ chức được lao động. Trên thế gian nó chỉ biết làm công việc phá hoại, còn tất cả các thứ khác thì nó đều hứa hẹn là sẽ có trên thiên đường. Đạo cơ đốc chỉ là một thanh gươm phá hoại và trừng trị. Và ngay trên thiên đường, trong cuộc sống lý tưởng, nó cũng không hứa hẹn được một cái gì ngoài cái chế độ tôn ty giai cấp và quan liêu của đế quốc La-mã mà nó đem lộn trái đi. Những sai lầm cơ

bản của đạo cơ đốc là như vậy. Đối lập lại với nó, La-mã đề ra tư tưởng trật tự. Nhưng lúc bấy giờ trạng thái vô trật tự nhất - côi hỏn mang phổ quát chính là mơ ước thiết tha của các man tộc đang chờ đến giờ xung phong lên các thành quách La-mã. Giờ ấy đã đến. Những đô thành cũ chỉ còn là những đồng hoang tàn bốc khói. Xác chết ngổn ngang trên các đường đi, cái thì đóng cọc, cái thì bị xe bò của người man di nghiền nát. Không có cách gì cứu vãn được, vì châu Âu, vùng Tiểu Á và châu Phi đều bốc lửa ngùn ngụt khắp nơi khắp chốn. Người La-mã như một đàn chim mất tổ, chạy tan tác trên đám cháy đã bao trùm cả thế giới. Họ bị người man di giết chết, bị thú rừng xé xác, họ chết trên các bãi sa mạc vì đói, vì nóng, vì lạnh. Tôi có đọc một đoạn tự sự của một người đương thời, kể lại rằng Proba, vợ của một quận trưởng La-mã, đang đem đưa hai cô con gái lên thuyền trốn khỏi thành La-mã, vừa bị những toán rợ German của Alarich đột nhập vào. Trong khi thuyền trôi trên sông Tiber, mấy người đàn bà La mã ấy trông thấy ngọn lửa đang thiêu hủy Đô-thành Vĩnh cửu. Đó là cảnh tận thế...

Người lính Đức mở cái túi đựng đồ ra, thò tay vào tận đáy túi lấy ra một cuốn sổ tay dày cộp, bìa da đã sờn và lần giở các trang một lát, miệng mỉm cười dè dặt:

- Đây, - hẳn vừa nói vừa chuyển sang ngồi bên cạnh Katya, - để bà có thể hình dung rõ hơn người La-mã trước khi diệt vong như thế nào, xin mời bà nghe một đoạn văn của Ammianux Marcellinux. Ông đã miêu tả những vị chúa tể của vũ trụ này như sau:

"Những tấm áo dài bằng vải điều và lụa bay phất phới trước gió, cho phép nhìn thấy ở bên trong một chiếc áo tu-ních sang trọng có thêu hình nhiều loài thú vật. Có một đoàn tùy tùng gồm năm mươi gia nhân theo hầu, những cỗ xe mui của họ phóng trên đường phố với một tốc độ phi thường, rung chuyển cả mặt đường và các nhà lân cận. Nếu trong bọn họ có ai vào các nhà tắm, thường ăn thông với các nhà hàng, nhà ăn và những nơi đi dạo, người ấy sẽ cất tiếng hách dịch đòi phải đưa những đồ dùng công cộng cho mình dùng riêng một mình. Khi rời nhà

tắm, người ấy đeo vào tay những chiếc nhẫn và những chiếc vòng giắt ngọc, khoác lên mình một tấm áo choàng đắt tiền mà chỗ hàng đã dùng để may nó có thể đủ để may áo cho mười hai người. Sau đó người ấy mặc những bộ y phục có thể làm thỏa mãn niềm tự ái của mình, không quên lấy một dáng bộ uy nghi mà ngay đến Marcellux vĩ đại, người đã chinh phục thành Xyracusa cũng không nên có. Và chẳng, chính Marcellux đôi khi cũng tiến hành những chuyến du hành táo bạo có một lũ tùy tùng đông đúc đi theo, gồm những người hầu, những đầu bếp, những khá chim và săn thỏ. Nếu tình cờ, nhất là vào một buổi trưa hè nồng nực, ông ta có đủ can đảm ngồi trên một chiếc thuyền thếp vàng đi qua hồ Lucrin để đến ngôi biệt thự xây trên bờ biển, về sau ông ta sẽ so sánh chuyến đi này với những cuộc hành quân của Cêsar và Alekxandr. Nếu chẳng may có một con ruồi lọt qua tấm rèm tơ trên khoang thuyền hay có một tia nắng xuyên qua các nếp màn, ông ta sẽ than trách số phận sao không cho mình ra đời ở những xứ sở Cymmeri, nơi trị vì của bóng tối vĩnh cửu. Những người khách được ưa chuộng nhất là những kẻ ăn bám và xu nịnh có tài vỗ tay tán thưởng mỗi lời mỗi tiếng của chủ nhân. Họ hân hoan kính phục ngắm nghía những dãy cột cẩm thạch trong các phòng và những tấm nền có ghép hình trang trí. Trong bữa ăn, những con chim và những con cá có kích thước phi thường khiến cho mọi người trầm trồ kinh ngạc. Họ sai đem cân ra để biết chắc trọng lượng của những món ăn này, và trong khi những vị khách biết điều ngoảnh mặt đi không muốn nhìn cái cảnh này, thì bọn ăn bám lại lớn tiếng yêu cầu gọi một viên trước bạ đến để lập biên bản xác nhận những kỳ quan ấy".

- Phải, sic transit...

[13]

- người lính Đức vừa nói vừa gập cuốn sổ tay lại. - Những con người ấy lang thang đi tìm cái ăn trên những con đường cái, trong những thành phố hoang tàn. Trong khi đó những đợt sóng man di vẫn từ phương đông tràn tới, đi đến đâu phá sạch đến đấy. Trong đêm mười

năm nữa, đế quốc Nga-la-tư sẽ không còn để lại một dấu vết nào. Thành La-mã vĩ đại cỏ đã mọc rậm rì, giữa những lâu đài tan hoang mấy con dê đứng gặm cỏ. Đêm tối trùm lên châu Âu trong gần bảy thế kỷ. Sở dĩ như vậy là vì đạo cơ đốc chỉ biết phá hoại chứ không biết đến những tư tưởng tổ chức lao động. Trong các kinh bốn của họ, không hề nói đến lao động. Những quy tắc luân lý của nó thích hợp với một con người không gieo, không gặt, vì đã được nô lệ gieo hạt, gặt hạt cho. Đạo cơ đốc đã trở thành tôn giáo của những bậc đế vương và những kẻ đi chinh phục. Lao động vẫn không được tổ chức và vẫn ở bên ngoài luân lý. Những man tộc mới sẽ phá tan thành La-mã thứ hai và sẽ đưa lại cho thế giới cái tôn giáo của lao động. Bà đã đọc Spengler chưa? Đó là một người La-mã từ đầu đến chân, ông ta chỉ nói đúng có một điều, là trên cái châu Âu của ông ta hoàng hôn đang xuống dần. Nhưng đối với chúng ta thì đây là buổi bình minh. Ông ta sẽ không lỗi được giai cấp vô sản thế giới đi theo mình xuống mộ. Loài thiên nga cất tiếng kêu trước khi chết. Thế thì giai cấp tư sản đã làm cho Spengler cất tiếng kêu như con thiên nga... Đó là con chủ bài duy tâm cuối cùng của

306 nó. Răng của đạo cơ đốc đã sâu hết rồi. Còn răng của ta lại là răng bằng thép... Đối lập với đạo cơ đốc, ta có cách tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa... Người ta bắt chúng tôi đi đánh nhau với những người bolsêvik... Ô hô! Bà tưởng chúng tôi không hiểu rõ ai thúc ép cánh tay của chúng tôi và bắt chúng tôi đánh lại ai đây sao? Ồ, chúng tôi hiểu rõ hơn là người ta có thể tưởng nhiều. Trước kia chúng tôi khinh miệt người Nga. Bây giờ chúng tôi bắt đầu ngạc nhiên và khâm phục họ...

Rúc lên một hồi còi dài, đoàn tàu đi qua một thôn ố sầm uất. Ngoài cửa sổ thấp thoáng những ngôi nhà vững chãi lợp mái tôn, những cây rơm cao, những khu vườn có hàng rào gỗ bao bọc, những tấm biển treo trên các cửa hiệu. Song song với đoàn tàu, trên con đường cái bụi bặm, một người mu-gích mặc áo sơ-mi bộ đội không thắt nịt, đội mũ lông cừu, đứng chạng chân trên một chiếc xe giàn nhỏ bốn bánh bịt sắt, quay quay đầu mũi dây cương. Con ngựa cao lớn, no nê chuyển sang nước

đại, cố vượt đoàn tàu. Người mu-gích quay mặt về phía cửa sổ toa và nhoèn miệng reo lên một câu gì không rõ, hai hàng răng trắng nhe ra.

- Đây là Gulai-Pôlê, - người lính Đức nói, một thôn ố rất trù phú.

Dọc đường phải chuyển tàu mấy lần. (Katya đã ngồi nhầm lên một đoàn tàu không phải là tàu suốt). Cảnh nhộn nhịp chen chúc, những lúc ngồi chờ ga, những bộ mặt mới lạ, những cánh thảo nguyên mênh mông mà trước kia nàng chưa hề thấy đang trôi chậm chậm ngoài cửa sổ toa, làm cho nàng khuây khỏa bớt những tâm tư phiền não. Người lính Đức đã xuống từ lâu. Lúc chia tay, hăn nắm chặt tay Katya lắc lắc rõ mạnh. Con người ấy tin chắc như đánh đóng cột vào tính quy luật của những biến cố đang diễn ra, và có vẻ như đã xác định được một cách chính xác phần tham gia của mình vào những biến cố ấy. Cái tinh thần lạc quan đằm tĩnh của hăn khiến cho Katya kinh ngạc và lo âu. Cái mà mọi người đều cho là sự diệt vong, là sự kinh hoàng, là cảnh hỗn mang, thì đối với con người ấy lại là sự khởi đầu đã mong đợi từ lâu của một kỷ nguyên vĩ đại.

Suốt năm qua Katya chỉ nghe toàn những tiếng nghiêng răng bất lực và những tiếng thở dài tuyệt vọng đến cùng cực, chỉ trông thấy toàn những bộ mặt méo mó nhẵn nhỡ, những quả đấm xiết chặt lại, như trong buổi sáng tháng ba hồi nào ở nhà cha nàng. Quả tình, thượng tá Tyôtkin không thở dài mà cũng chẳng nghiêng răng, nhưng ông ta là người "phước lộc"

[14]

như người ta vẫn nói, và chào mừng cách mạng vì một lòng tin "phước lộc" nào đẩy vào sự công bằng.

Tất cả những người sống xung quanh Katya đều thấy cách mạng là sự diệt vong hoàn toàn của nước Nga và của nền văn hóa Nga, là sự sụp đổ của cả cuộc sống là cảnh tao loạn của toàn thế giới, là cảnh Apocalypxix

[15]

đã trở thành hiện thực. Trước kia là nền đế chế, bộ máy của nó hoạt động một cách phân minh, dễ hiểu. Mu-gích thì cày, thợ mỏ than thì đào than, các nhà máy chế tạo ra những mặt hàng rẻ và tốt, các thương gia mua bán sầm uất, các viên chức làm việc rầm rập như những chiếc bánh xe trong máy đồng hồ. Ở bên trên, có những người nhờ đó mà có được một sinh hoạt sung sướng xa hoa. Người ta cũng đã nói rằng một chế độ như vậy là một chế độ bất công. Nhưng biết làm thế nào được: thượng đế đã xếp đặt như vậy. Rồi đột nhiên mọi thứ đều bị tung hê lên, đổ vỡ tan tành và cả nền đế chế chỉ còn là một cái tổ kiến vỡ... Thế là người dân thị thành, bàng hoàng như kẻ hóa dại, thất thểu ra đi, đôi mắt trắng dã ra vì hãi hùng...

Đoàn tàu dừng lại rất lâu ở một ga xếp vắng lặng. Katya chồm ra cửa sổ. Vòm lá của một cây cao rì rào trong bóng tối. Bầu trời đầy sao trông sâu thẳm lạ lùng trên dải đất xa lạ, bí ẩn này.

Katya tựa khuỷu tay lên khung cửa sổ. Tiếng lá rì rào, những vì sao, mùi đất ẩm áp khiến nàng nhớ lại một đêm nào ở Pari, trong một công viên... Mấy người quen thân, đều là dân Pêterburg, đã rủ nhau đi hai chiếc xe hơi đến đây... Dưới giàn nho ở bên hồ, nơi họ ngồi ăn tối, hẳn ai cũng phải thấy dễ chịu. Bên bờ hồ, những cây lê liễu soi mình xuống nước, trông như những đám mây óng ánh bạc.

Trong số những người cùng ăn có một người Katya không quen, một người Đức kiều ở Nga. Người ấy mặc y phục dạ hội, không đội mũ. Dáng gầy, khuôn mặt dài dãi, có cái vẻ đăm chiêu của một người dễ xúc động, vầng trán cao, hơi hói, đôi mắt nghiêm trang, hai mi nặng. Người ấy ngồi yên lặng, lấy ngón tay dài đặt lên đáy một chiếc cốc uống rượu vang úp lại. Khi Katya thấy có thiện cảm với một người nào, không khí xung quanh tự dưng trở nên ấm áp và êm ả. Đêm tháng sáu trên hồ như mơn man trên đôi vai để hờ của nàng. Qua đám lá nho leo trên giàn thấp thoáng mấy vì sao. Mấy ngọn nến tỏa một ánh sáng ấm lên mặt các bạn bè, lên mấy con bướm đêm đậu trên khăn trải bàn, lên gương mặt trầm ngâm của người không quen biết. Katya cảm thấy

người ấy trở nên tư lự mỗi khi nhìn nàng. Chắc tối hôm ấy nàng đẹp lắm.

Khi mọi người đã rời bàn ăn đi theo con đường trồng cây hai bên tối om như đi dưới những vòm cao của một dãy hành lang cổ kính, dẫn ra cái sân lăm thúy ở cuối công viên, để ngắm những ánh đèn lấp lánh trên đô thành Pari, người Đức đi bên cạnh Katya.

-Thưa bà, bà có thừa nhận rằng sắc đẹp là một cái gì không thể chấp nhận được... Không thể dung thứ được không? - người ấy nói, giọng nghiêm khắc, như muốn nêu rõ rằng mình không muốn cho những lời này có một ý nghĩa nước đôi. Katya đi chậm chậm. Người ấy đã bắt chuyện với Katya, và tiếng nói của người ấy không át mất tiếng rì rào của vòm cây tối sẫm: điều đó làm cho nàng thích thú. Đi bên tay trái Katya, người ấy nhìn thẳng trước mặt, về phía cuối lối đi, nơi hiện lên mờ mờ cái vầng ánh sáng màu hoa cà trùm trên thành phố. - Tôi là kỹ sư. Cha tôi rất giàu. Tôi làm việc trong những xí nghiệp lớn. Tôi phải giao thiệp với hàng chục vạn người. Tôi được thấy và biết nhiều điều mà bà không biết. Xin lỗi, tôi nói chuyện như thế này có làm cho bà thấy chán không? Katya quay đầu về phía người ấy, im lặng mỉm cười. Trong ánh sáng mờ mờ từ những ánh đèn xa xa hắt lại, người ấy nhìn kỹ đôi mắt và nụ cười của nàng rồi nói tiếp:

- Chúng ta chẳng may sống vào buổi giao thời giữa hai thế kỷ. Thế kỷ trước đang tàn lụi dần, lộng lẫy tráng lệ. Thế kỷ sau đang ra đời giữa tiếng máy chạy âm âm và những dãy phố đơn điệu và khắc khổ bao quanh các công xưởng. Đại diện của thế kỷ này là quần chúng, là khối người vô danh, trong đó mọi sự khác nhau đều bị thủ tiêu. Con người chung quy là hai bàn tay thông minh, biết điều khiến máy móc. Ở đây có những quy luật khác, một cách tính thời gian khác, một chân lý khác. Thưa bà, bà là người cuối cùng của thế kỷ trước. Chính vì vậy mà tôi rất buồn khi nhìn gương mặt bà. Nó không cần thiết cho thế kỷ mới, cũng như tất cả những cái gì vô ích, duy nhất, có khả năng thức tỉnh những tình cảm đang tiêu vong: tình yêu, sự hy sinh, thi vị, những giọt

nước mắt vui sướng... Đẹp!... Để làm gì? Đó là một cái gì đáng lo ngại, đó là một cái gì không thể chấp nhận được... Tôi xin cam đoan với bà rằng trong tương lai người ta sẽ ban hành những đạo luật cấm sắc đẹp... Bà có bao giờ nghe nói đến lối làm việc dây chuyền chưa? Đó là phát minh mới nhất của Mỹ. Cái triết lý của công việc bên băng dây chuyền cần phải được quần chúng thấm nhuần... Trộm cắp, giết người phải được coi là ít tội lỗi hơn một giây lơ đãng bên dây chuyền... Bây giờ bà thử tưởng tượng xem: khi sắc đẹp - một cái gì khiến lòng người xao xuyến - bước vào những xưởng máy đầy sắt thép ấy thì sẽ thế nào? Những thao tác sẽ rối loạn, những bắp thịt sẽ run rẩy, tay sẽ có những giây chậm trễ, thiếu chính xác... Những giây ấy sẽ được dây chuyền nhân lên thành những giờ, những giờ chuệch choạc ấy sẽ gây nên thảm họa... Nhà máy của tôi sẽ cho ra những sản phẩm thua kém nhà máy bên cạnh... Xí nghiệp sẽ phá sản... Đâu đó sẽ có một nhà băng vỡ nợ... Đâu đó nhà chứng khoán phản ứng với tình trạng tiền sụt giá bằng một hành động đột ngột... Một người nào đấy sẽ bắn một viên đạn vào tim... Và sở dĩ xảy ra tất cả những thảm họa đó chẳng qua cũng vì trong một xưởng máy đã có một người đàn bà xinh đẹp một cách tội lỗi đã đi qua trong tiếng áo dài sột soạt.

Katya cười phá lên. Nàng không biết chút gì về phương pháp dây chuyền. Nàng chưa bao giờ vào trong một xưởng máy, chỉ trông thấy những cái ống khói đen thui làm hỏng cả phong cảnh... Quần chúng - đám đông - thì nàng rất thích khi họ dong chơi trên đại lộ, và nàng chẳng thấy họ có gì là ghê gớm cả. Trong những người quen của nàng ngồi ăn tối bên bờ hồ, có hai đảng viên xã hội dân chủ. Như vậy về phương diện lương tâm mọi sự cũng đều ổn thỏa cả. Những điều mà người đang đi cạnh nàng vừa nói trong khi bước chầm chậm trong bóng tối ấm áp của con đường rợp bóng cây, đầu ngựa cao lên, đều lý thú và mới mẻ, cũng như những bức tranh lập thể treo ở phòng khách Katya dạo nào... Nhưng tối hôm ấy nàng chẳng thiết gì triết lý...

- Chắc ông đã bị đàn bà đẹp làm khổ nhiều, cho nên ông mới thù ghét họ đến thế, -nàng nói rồi lại cười khe khẽ, tâm trí mãi nghĩ đến một cái gì khác... Cái gì khác ấy nó mơ hồ như buổi tối hôm nay phảng phất mùi hoa và mùi lá, lấp lánh những ánh sao lọt qua các ngọn cây

- đó là bóng dáng huyền ảo của tình yêu đang đến gần trong một cảm giác ngất ngây êm dịu. Không phải tình yêu đối với con người cao lớn đang đi cạnh nàng, nhưng cũng có thể là đối với người ấy. Người ấy đã làm cho nàng thấy thêm yêu. Cái mà mới gần đây thôi còn có vẻ khó khăn và thậm chí vô hy vọng, bây giờ đã đến gần và đã tràn vào lòng nàng một cách dễ dàng...

Không biết trong những ngày ấy ở Pari còn có những gì nữa có thể đến với nàng... Nhưng đột nhiên tất cả đều đứt đoạn giữa chừng... Tiếng súng của chiến tranh thế giới đã nổ... Katya không còn gặp lại người Đức ấy nữa. Người ấy có biết chiến tranh sắp nổ ra không hay chỉ phỏng đoán? Trong câu chuyện tiếp theo bên dãy lan can bằng đá, trong khi đứng ngắm những ánh đèn của thành Pari rải rác khắp chân trời tối mịt, lấp lánh đổi màu như những hạt kim cương, người ấy đã mấy lần nói với nỗi lo âu đau đớn về một thảm họa nào sắp tới. Người ấy như luôn luôn bị ám ảnh vì một ý nghĩ không sao xua đuổi đi được: tất cả những điều vô ích sẽ phí hoài: vẻ đẹp huyền ảo của đêm hôm ấy, cũng như nhan sắc kiều diễm của Katya.

Nàng không nhớ nàng đã nói với ông ấy những gì chắc toàn những chuyện không đâu. Nhưng điều đó chẳng có gì quan trọng. Người ấy đứng chống khuỷu tay lên lan can, má gần chạm vào vai Katya. Katya biết rằng pha lẫn vào hương đêm có mùi nước hoa của nàng, mùi da thịt nàng, mùi tóc nàng... Có lẽ lúc ấy - hay bây giờ nàng mới có cảm giác như thế thì không rõ - nếu người ấy đặt bàn tay to lên lưng nàng, nàng sẽ không tránh đi... Nhưng không hề xảy ra một cái gì như thế cả...

Gió thổi mạnh trên má nàng, trên tóc nàng. Những tia lửa đỏ từ đầu máy xe lửa bay vút qua. Đoàn tàu đi qua thảo nguyên. Katya rời cửa sổ

ngồi lúi vào trong, mắt vẫn chưa trông thấy gì trong toa. Ngồi nép vào góc ghế dài, nàng bóp chặt mấy ngón tay lạnh giá.

Bây giờ nàng thấy hối hận quá. Như thế là thế nào? Nàng được tin Vadim chết chưa được một tuần, mà đã làm một cái gì còn tệ hơn cả phụ tình, tệ hơn cả phản bội... Nàng đã mơ tưởng đến một người tình nhân không hề có... Người Đức ấy dĩ nhiên là đã chết trên chiến trường. Người ấy là sĩ quan dự bị. Người ấy chết rồi, chết rồi... Mọi người đều đã chết, mọi thứ đều đã tiêu vong, đều đã bị xé nát, đều đã bị xua tan, cũng như cái đêm hôm ấy trong công viên, trên sân lăm thúy, bên bờ sông - tất cả đều đã mất đi không bao giờ còn trở lại nữa.

Katya mím chặt môi để đừng rên lên. Nàng nhắm mắt. Một nỗi buồn nhức nhối đang vò xé lồng ngực nàng... Trong toa tàu bẩn thỉu leo lét ánh đèn nền run rinh, hành khách không đông lắm. Trên thành toa chập chờn những cái bóng đen hắt ra từ một cánh tay giơ lên, một bộ râu rối bù, một đôi chân đã cỡi giày buông lỏng lẻo từ giường trên. Không một người nào ngủ, tuy đêm đã khuya. Họ nói chuyện khe khẽ.

- Khu vực này tệ nhất đây, thật đấy...

- Sao? Ở đây mà cũng không an toàn à?

- Xin lỗi, ông vừa nói thế nào ạ? Ở đây cũng có cướp ạ? Thế thì lạ thật đấy, sao quân Đức họ cứ để mặc? Họ có bốn phận bảo đảm an toàn cho hành khách chứ... Đã chiếm đóng thì phải giữ trật tự chứ!

- Quân Đức ấy à, nói vô phép, chúng nó nhổ toẹt vào... Cứ việc lo lấy, các bạn Nga thân mến ạ, các bạn gây ra, các bạn phải chịu lấy... Phải. Cái thói cướp bóc nó đã ăn sâu vào bản chất dân ta rồi... Dân nó chó má lắm... Một giọng tự tin đáp:

- Cả nền văn học Nga đều phải sổ toẹt, đem đốt hết trước mặt thiên hạ... Hay ho lắm đấy! Nó chỉ làm hỏng dân ta. Có lẽ trên khắp đất Nga không có lấy một người lương thiện... Tôi còn nhớ hồi tôi ở Phần-lan, có lần để quên đôi giày bọc ngoài ở khách sạn... Thế là họ cho một người cưỡi ngựa cầm đôi giày đuổi theo tôi, giày thì rách rồi chứ có

quý báo gì. Và họ cũng đã trừng trị cộng sản, nói chung là trừng trị người Nga, thật ra trò. Ở thành phố Abo, sau khi đã dập xong cuộc nổi loạn, người Phần-lan đã dùng lửa tra tấn tên chỉ huy Xích vệ ở địa phương. Đứng bên cửa sổ có thể nghe rõ tiếng kêu gào của tên bolsêvik này.

- Ôi, lạy Chúa, biết đến bao giờ ở ta mới có được chút trật tự gọi là?...

- Xin lỗi, tôi đã đến Kiev - Các nhà hàng bây giờ rất sang trọng, trong các tiệm cà-phê đều có nhạc... Các cô các bà công khai đeo kim cương. Cuộc sống thật tưng bừng. Các thương điểm mua vàng bạc rất đông khách... Sinh hoạt phố hè rất phồn vinh... Thật là một thành phố kỳ diệu....

- Nhưng một miếng vải may quần đã hết nửa năm lương rồi. Bọn đầu cơ bóp cổ chúng ta... Mà các vị có biết không: bọn chúng đều tốt béo, bảnh bao, đều mặc com-lê len Sêviôt... Chúng nó ngồi trong các hiệu cà-phê buôn giấy phép chở hàng... Buổi sáng thức dậy, đi mua bao diêm cũng không có: cả thành phố không còn một bao nào. Hay như kim khâu chẳng hạn. Tôi đã từng tặng vợ tôi hai cây kim và một cuộn chỉ để mừng ngày sinh nhật. Trước kia tôi phải tặng hoa tai kim cương kia. Giới trí thức đang chết dần chết mòn...

- Phải bán hết bọn đầu cơ, không thương tiếc...

- Thôi đi, thưa ngài đồng chí, ở đây có phải là vùng cộng sản đâu...

- Thế ở Kiev có tin đồn gì không? Quan thống lĩnh vẫn đứng vững đấy chứ?

- Trong khi quân Đức còn ở đây thì vẫn vững... Nghe nói vừa có thêm một người dòm ngó quyền cai quản xứ Ukrain: Vaxili Vysivanny. Ông ta là hoàng thân Áo thuộc dòng Habxburg, nhưng lại mặc y phục dân tộc Ukrain.

- Các vị ơi, ngủ đi thôi. Tắt nến đi.

- Tắt nến là thế nào? Đây là toa xe lửa kia mà...

- Tắt đi an toàn hơn... Giữa đồng các cửa sổ trông rất rõ... Trong toa lập tức im phăng phắc. Tiếng bánh xe gỗ trên đường ray nghe rõ hẳn lên. Những tia lửa đỏ ở đầu máy phun ra bay vào đêm tối thảo nguyên. Có ai nói giọng khàn khàn, giọng bức tức đến cùng cực:

- Ai bảo tắt nến đấy? (Im lặng một lát. Không khí trở nên rờn rợn). Ừ, tắt đèn đi, còn mình thì tha hồ lục va-ly của người khác. Bây giờ thử tìm xem ai nói, rồi đẩy cha nó xuống đường tàu, thế mà hay...

Có tiếng chặt răng chán chường. Một giọng sợ sệt nói:

- Tuần trước tôi đi tàu, - có một bà bị nó lấy móc khoèo mất hai cái tay nải.

- Đúng là bọn Makhnô rồi.

- Bọn Makhnô nó thèm đi khoèo hai cái tay nải cho anh đấy. Cướp cả đoàn tàu: việc của chúng nó là thế kia.

- Các ngài ạ, có ai biết chuyện bọn này, ta kể lên nghe cho qua đêm nào... Thế là họ bắt đầu kể chuyện, chuyện nọ khủng khiếp hơn chuyện kia. Họ nhắc lại những sự việc nghe mà sờn cả gáy. Và đến đây mọi người mới vỡ nhẽ ra rằng cái nơi đoàn tàu đang thông thả kéo qua chính là một ổ cướp lừng danh mà ngay quân Đức cũng phải tránh. Té ra ở ga vừa qua ngay đến đội cảnh vệ đi theo đoàn tàu cũng đã phải xuống rồi... Trong các làng ven đường sắt, mu-gích mặc áo khoác lông hải ly, con gái mặc toàn nhung lụa. Ngày nào cũng vậy, hoặc đoàn tàu bị xả súng máy bắn như mưa, hoặc các toa sau bị tháo rời ra và kéo bằng tời về một nơi nào đấy, hoặc tàu đang đi nhanh thì cửa toa bỗng mở toang, và mấy gã râu ria bước vào, tay cầm rìu hay súng cửa nòng: giơ tay lên! Người Nga thì chúng lột sạch, còn nếu tóm được một thằng Do thái...

- Do thái cái gì? Tự nhiên lại đưa chuyện Do thái ra đây làm gì? - một người mặt cạo nhẵn, mặc bộ com-lê len Sêviốt xanh, chính cái người lúc này ca ngợi thành Kiev, bỗng quát lên, giọng man dại - Tại sao cái gì cũng đổ lên đầu người Do thái?... Tiếng quát này làm cho

không khí trong toa ghê rợn hằn lên. Những tiếng xôn xao im bật. Katya lại nhắm mắt lại. Nàng chẳng có gì để mà mất cướp cả, may ra cũng chỉ có chiếc nhẫn ngọc bích. Nhưng nàng cũng vẫn thấy lo sợ bồn chồn. Để thoát khỏi cái cảm giác khó chịu là cứ thấy tim mình lịm đi, nàng lại cố hồi tưởng cái không khí huyền diệu của buổi tối đang dở hời nào. Nhưng nàng chỉ nghe thấy tiếng bánh xe lăn đều đều trong cỏi hư không mịt mù: Ka-tyen-ka, Ka-tyen-ka, thế-là-hết, thế-là-hết...

Đột nhiên, như thế vừa đâm vào một vách núi, toa tàu đứng sững lại, những bộ phanh rít lên một tiếng thép chói chang, xích sắt kêu loảng xoảng, cửa kính rung lên lách cách, mấy chiếc va-ly từ trên giá nặng nề rơi phịch xuống. Lạ hơn cả là không có ai ồ lên một tiếng nào. Họ đứng vụt dậy nhìn quanh, nghe ngóng. Và tuy không ai nói với ai một câu nào, mọi người đều hiểu rõ rằng mình đã gặp phải chuyện chẳng lành.

Trong bóng tối có tiếng súng trường bắn đi đùng! Người mặc bộ com-lê len Sêviốt cuống quýt chạy dọc toa, rúc cả người vào nắp kín ở một xó nào đấy. Ngoài cửa sổ có những bóng người chạy sát dưới đường tàu đập cao. Đoàn, đoàn

- mắt lóa đi vì ánh chớp, tai ù lên vì tiếng nổ... Một giọng dữ tợn quát lên: "Không được thò đầu ra ngoài!". Một quả lựu đạn nổ đánh oàng một tiếng. Toa xe tròn trành. Các hành khách run lên cầm cập. Có tiếng người bước lên, tiếng báng súng nện vào cửa toa. Rồi khoảng mười người đội mũ lông cừu xô nhau ập vào, tay cầm lựu đạn giơ ra dọa, súng ống va vào nhau trong bóng tối. Từ lồng ngực họ đưa ra những tiếng thở hỗn hển.

- Thu đồ đạc, xuống tàu đi ra đồng.

- Nhanh lên, nếu không...

-Miska, cho một quả lựu đạn vào lỗ tư sản kia...

Hành khách giạt ra. Một gã thanh niên tóc vàng nhạt có gương mặt xanh tái, hung ác, lao cả người ra phía trước, giơ cao quả lựu đạn lên và giữ nguyên tư thế đó trong một giây...

- Chúng tôi ra đây, chúng tôi ra đây, -đám hành khách lao xao. Rồi không phản kháng gì nữa, không nói lấy một lời, họ rời toa xe lửa đi xuống, người thì xách chiếc va ly con, người thì chỉ vớ lấy cái gối hay cái ấm đun nước... Một người đeo kính cặp mũi, bộ râu cằm bị xô lệch sang một bên, lại còn mỉm cười trong khi len qua mấy tên cướp.

Đêm hôm ấy hơi lạnh. Trên thảo nguyên, các vì sao rải khắp bầu trời thành một tấm thảm lộng lẫy. Katya cầm cái gói nhỏ ngồi xuống một chõng tà-vẹt đã mục. Chúng đã không giết ngay lúc đầu, thì bây giờ chúng chẳng giết nữa đâu. Nàng cảm thấy mệt lả ra như sau khi bị ngất. Nàng nghĩ thầm: "Ngồi trên đồng gỗ này hay nhịn đói đi lang thang ở Êkarinôxlav cũng thế thôi..." Hai vai nàng lạnh buốt. Nàng ngáp dài. Trong toa xe, những người mu-gích cao lớn đang lôi những chiếc va-ly ở trên giá xuống, vớt qua cửa sổ ra ngoài. Người đeo kính cặp mũi toan leo lên đường tàu:

"Các ông ơi, các ông ơi, trong ấy có mấy thứ dụng cụ vật lý của tôi, xin các ông nhẹ tay cho, dễ vỡ lắm..."

Bọn cướp quát mắng thậm tệ, nắm lấy vạt sau chiếc áo mưa của người đeo kính lôi hẳn ta lại và đẩy vào đám hành khách. Lúc bấy giờ từ trong đêm tối có một đội kỵ mã phi tới, vó ngựa nện rầm rập, vũ khí va loảng xoảng... Người đi đầu, phi cách toàn đội khoảng hai thân ngựa, là một người to lớn vạm vỡ phi thường, đầu đội chiếc mũ lông cao, người nhấp nhồm trên mình ngựa. Đám hành khách tránh giạt ra. Đội kỵ mã, gươm sáng giơ cao lên, dừng lại bên toa xe. Người dẫn đầu quát, giọng lạnh lạnh:

- Không có tổn thất gì chứ, các chú?

-Không, không... Đang dỡ hàng xuống... Cho xe lại đây, - mấy người đáp. Người vạm vỡ đội mũ lông cao quay ngựa lại và xấn vào đám hành khách:

- Trình giấy tờ, - hẳn vừa ra lệnh vừa cho con ngựa nhún nhảy, nước bọt trong mõm ngựa bắn vào những đôi mắt giương to lên vì sợ hãi của

các hành khách. - Đừng sợ. Các người đang ở dưới sự che chở của quân đội nhân dân của thủ lĩnh Makhnô. Chúng tôi chỉ bắn bọn sĩ quan, bọn cảnh vệ, - hăn to giọng lên, vẻ dọa nạt và bọn đầu cơ tài sản của nhân dân. Người mặc áo mưa lại bước ra, tay sửa cặp kính.

- Xin lỗi, tôi có thể cam đoan rằng trong chúng tôi không có ai thuộc hai loại người nói trên cả... Ở đây chỉ có những người dân phố hiền lành... Tôi là Ôbrutsev, thầy giáo dạy vật lý...

- Thầy giáo, thầy giáo, - người vạm vỡ thốt lên, giọng trách móc, - thầy giáo mà lại chung đụng với đủ các hạng khốn kiếp. Đứng ra một bên. Mấy chú kia, không được động đến ông này. Ông ta là thầy giáo đấy. Họ lấy cây nến trong toa tàu ra. Cuộc kiểm tra giấy tờ bắt đầu. Quả nhiên không có ai là sĩ quan hay cảnh vệ cả. Người mặc com-lê len Sêviốt ban nãy lảng xảng ngay ở chỗ kiểm soát, gần ngọn nến hơn ai hết... Nhưng bây giờ hăn không mặc com-lê len nữa, mà lại mặc một bộ áo quần nông dân nhàu nát, đầu đội mũ lưỡi trai bộ đội. Không sao hiểu nổi hăn đã kiếm đâu ra mấy thứ này, chắc là hăn mang theo sẵn trong va-ly. Hăn vỗ vai mấy tên cướp hung tợn, ra vẻ thân thiện lắm:

- Tôi là ca sĩ, tôi rất hân hạnh được làm quen với các anh. Phàm là nghệ sĩ thì cần phải tìm hiểu cuộc sống, tôi là nghệ sĩ...

Hăn dặng hăng cho trong giọng, định nói tiếp nhưng có một tên cướp đã nói với hăn, giọng bí hiểm:

- Rồi sẽ biết anh là thứ nghệ sĩ gì, chớ mừng vội...

Mấy chiếc giàn nhỏ, bốn bánh bịt sắt, được đánh lại. Bọn Makhnô quăng va-ly, làn giỏ, tay nải lên xe rồi ngồi lên đồng hồ đặc ấy. Mấy tên đánh xe huýt lên theo kiểu dân thảo nguyên, những cỗ tam mã béo tốt phóng nước đại kéo xe đi và cả đoàn mất hút vào thảo nguyên trong tiếng huýt và tiếng vó ngựa phi rầm rập.

Đội kỵ mã cũng đã phi đi. Chỉ còn mấy tên cướp đi đi lại lại trên toa xe. Bây giờ đám hành khách dùng lối đưa tay biểu quyết, bầu lên một phái đoàn đại biểu để xin phép bọn Makhnô lên tàu đi tiếp. Một gã trẻ

tuổi tóc vàng nhạt, người đeo đầy bom, đến gần bọn họ. Món tóc quần lò xo xòa dưới cái vành lưỡi trai che lấp một mắt. Mắt kia, một con mắt xanh và trong, nhìn đám người một cách trâng tráo.

- Cái gì thế? - hấn vừa hỏi vừa nhìn từ đầu đến chân từng người đại biểu một - Đi đâu? Đi bằng gì? Chà, ngốc quá... Thằng tài xế bỏ toa máy chạy vào thảo nguyên từ lâu rồi còn gì, bây giờ hấn đang ngồi gãi cách đây đến mười dặm là ít. Tôi không thể bỏ mặc đồng bào ở lại đây trong lúc đêm hôm khuya khoắt thế này được, những phần tử vô tổ chức đi lang thang trên thảo nguyên có phải ít đâu... Đồng bào nghe lệnh đây... (Hấn bước từ trên đường tàu xuống, sửa lại cái thắt lưng nặng trĩu. Mấy tên còn lại cũng hất súng ra sau vai xuống theo). Đồng bào, xếp hàng tư... Mang cả đồ đạc đi vào thảo nguyên, bước! Đi ngang chỗ Katya, hấn cúi xuống khẽ chạm vào vai nàng.

- Này, cô nàng... Đừng buồn, chẳng ai làm gì cô đâu... Cầm lấy cái gói rồi đi với tôi, không phải xếp hàng đâu. Tay cầm gói quần áo, khăn kéo sụp xuống tận mày. Katya đi trên cánh thảo nguyên bằng phẳng. Gã thanh niên có món tóc quần trước trán bước bên tay trái nàng, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn đám người bị bắt đang lặng lẽ và u

sầu thất thểu bước đi. Hấn huýt sáo khe khẽ qua kẽ răng:

- Cô là ai, ở đâu đến thế? - Hấn hỏi Katya. Nàng quay mặt đi, không đáp. Bây giờ nàng không thấy sợ, cũng không lo lắng gì, chỉ một tâm trạng hoàn toàn dừng đứng. Nàng thấy mọi việc đều như đang diễn ra trong một trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Gã thanh niên hỏi lại lần nữa:

-Thế ra cô không muốn hạ mình xuống nói chuyện với một tên kẻ cướp phồng. Rất đáng tiếc, cô tiểu thư ạ. Có điều là ở đây phải bỏ bớt cái lối kiêu ngạo của bà lớn đi một chút. Bây giờ chẳng phải như trước đâu. Bỗng hấn quay lại, bỏ khẩu súng trên vai xuống cầm lăm lăm ở tay, cất tiếng giận dữ quát một bóng người mờ mờ đang bước khắp khiêng cách đám tù một quãng:

- Này, thằng khốn kiếp, hể tụt lại sau là tao bắn. Bóng người hấp tấp nhập vào đám đông. Gã thanh niên cười hả hê.

- Ngốc thật, trốn đi đâu được mà trốn?... Có lẽ hăn muốn đi ngoài cũng nên. Cơ sự nó thế đấy cô ạ... Cô không muốn nói chuyện, nhưng làm thinh lại đáng sợ hơn... Cô em đừng sợ, tôi không say đâu. Tôi mà say thì cứ lằm lì không nói... Những lúc ấy thì liệu hồn... Ta hãy làm quen với nhau đi, - hăn đưa hai ngón tay lên vành lưỡi trai, -tôi là Miska Xôlômin, lính hồng quân đào ngũ... Đúng hơn; một tên cướp bẩm sinh, cần phải hiểu như vậy. Một kẻ hung đồ gian ác. Vừa rồi cô không nhầm đâu...

- Bây giờ đi đâu thế này? - Katya hỏi.

- Về làng, về ban tham mưu trung đoàn. Người ta sẽ kiểm tra lại, sẽ hỏi cung, cho một số về châu trời, một số khác thì thả. Cô là phụ nữ còn trẻ chẳng sợ gì đâu... Hơn nữa đã có tôi đây.

- Tôi đã thấy rõ rằng chính anh mới đáng sợ hơn cả. - Katya nói, đoạn liếc nhanh sang nhìn hăn. Nàng không ngờ câu nói của mình lại làm cho hăn phần uất đến thế. Hăn rướn người lên, mũi thở phì phò, khuôn mặt dài dài nhăn nhúm lại, tái nhợt dưới ánh sao mờ mờ. "Đồ chó", - hăn thì thào. Hai người bước im lặng. Miska vừa đi vừa quần diều thuốc sâu kèn, châm lửa hút.

- Cô có chối trời tôi cũng biết thừa cô là hạng người gì rồi. Cô ở trong một trại gia đình sĩ quan.

- Đúng, - Katya nói.

- Dĩ nhiên chồng cô đang ở trong hàng ngũ bạch vệ.

- Đúng... chồng tôi chết trận rồi.

- Tôi không dám chắc là không phải đạn của tôi cho hăn ăn đất.

Hăn nhe răng ra cười. Katya đưa nhanh mắt sang nhìn hăn, vấp ngã. Miska đỡ lấy khuỷu tay nàng. Nàng gỡ ra, lắc đầu. Hăn nói tiếp:

-Tôi ở mặt trận Kavkaz về mà... Mới ở đây được bốn tuần, cứ đánh nhau suốt với bọn cướp trắng. Khẩu súng này đã cho khá nhiều đạn vào những thân hình quý tộc. Katya lại lắc đầu. Hắn im lặng bước đi một lát, rồi cười lớn.

- Chà, ở ga Umanxkaia chúng tôi bị một phen đến là điêu đứng. Trung đoàn Varnavxki chúng tôi đã tan ra thành khói. Chính ủy Xôkôlôvxki tử trận, trung đoàn trưởng Xapôjkôv chỉ thoát được với đúng một dúm binh sĩ, đều bị thương nặng hết... Còn tôi thì lùn qua chiến tuyến Đức về với thủ lĩnh Makhnô. Ở đây vui hơn. Không có ai đề đầu cười cổ ai - quân đội nhân dân mà. Chúng tôi là du kích cô ả, chứ không phải là kẻ cướp đâu. Chúng tôi tự bầu ra chỉ huy, và tự mình truất họ xuống: chỉ cần lấy súng lục bắn đoàng một phát vào đầu... Chỉ có một người đứng đầu cả bọn: đó là thủ lĩnh Makhnô... Cô tưởng chúng tôi cướp đoàn tàu thế rồi đem nướng vào quán rượu hết chắc? Không đâu. Bao nhiêu của đem về đại bản doanh hết. Về đấy mới phân phối. Một phần cho nhân dân, một phần cho quân đội. Các đoàn tàu chính là ban quân nhu của chúng tôi. Còn chúng tôi, quân đội nhân dân, tức cũng là nhân dân, đang ở

328 trong tình trạng chiến tranh với Đức. Vấn đề đặt ra như thế đấy. Chúng tôi sẽ thịt hết bọn địa chủ. Bọn cảnh vệ, bọn sĩ quan của thống lĩnh thì đừng lọt vào tay chúng tôi là hơn: chúng tôi sẽ tiêu diệt chúng nó bằng dao, kiếm. Những đơn vị nhỏ của quân Áo và quân Đức thì chúng tôi dồn về Êkatêrinoxlav. Loại kẻ cướp chúng tôi là như thế đấy.

Trên thảo nguyên, những vì sao chi chít khắp trời. Phía trước mặt, chân trời đã bắt đầu nhuộm một màu lục phơn phớt. Katya càng đi càng hay vấp, và mỗi lần như vậy nàng lại cố nén một tiếng thở dài. Còn Miska thì cứ điềm nhiên như không; hắn có thể khoác súng đi hàng ngàn dặm như thế. Katya bây giờ chỉ có một nỗi bận tâm: làm sao đừng để cho hắn thấy nàng kiệt sức, để cái gã ba hoa khoác lác ấy đừng quay ra thương hại nàng...

- Các anh tốt lắm nhỉ! -Nàng dừng lại sửa cái khăn trùm để thở một chút, rồi lại bước giữa những bụi ngải đắng, những lỗ hang chuột chũi.

- Ước gì các anh có con để cho họ giết con các anh thử xem. Không được giết người, chỉ có thể thôi.

- Cái điệu hát ấy nghe nhiều rồi. Đó là một điệu hát cổ lỗ của đàn bà, - Miska nói, không cần nghĩ lấy một phút. -Về chuyện này, chính ủy của chúng tôi thường nói: "Hãy nhìn trên quan điểm giai cấp...". Anh giương súng lên: trước mặt anh không phải là một con người, mà là một hiện tượng giai cấp. Hiểu chưa? Ở đây thương hại chẳng được cái tích sự gì, mà lại là một cảm xúc thuần túy phản cách mạng nữa. Có một vấn đề khác, cô bạn ạ...

Giọng hăn bỗng khác đi một cách kỳ dị, nó âm ỉm, như thể hăn đang lắng nghe mình nói:

- Tôi không phải cứ thế này cầm khẩu súng đi loanh quanh mãi khắp các mặt trận đâu. Họ thường nói: Miska là một thằng nát rượu, một thằng nghiện ngập, hăn sẽ chết rấp dưới một cái rãnh nào đấy. Đúng, nhưng không đúng hăn... Tôi chưa có ý định chết ngay mà lại rất không muốn chết ngay nữa là khác... Viên đạn sẽ giết chết tôi bây giờ chưa đúc xong đâu. Hăn hất món tóc quăn trên trán lên:

- Con người bây giờ là cái gì: một cái áo ca-pốt và một khẩu súng? Không, không phải thế... Như tôi đây, tôi muốn gì thì có ma nó biết! Mà bản thân tôi cũng chẳng biết nốt... Tôi thử nghĩ xem: một xe tiền chẳng? Không phải. Cái con người ở trong tôi nó đau khổ lắm. Huống hồ thời buổi lại thế này nữa: cách mạng, nội chiến. Tôi chịu rét, chịu khổ, chịu chảy máu chân, chịu đau vì những vết thương - đều là một cách vô ý thức, vì giai cấp mình chịu đựng... Hồi tháng ba đã có lần trong một phiên gác tôi phải nằm dưới một lỗ thùng trên mặt băng đến nửa ngày dưới hỏa lực súng máy... Như thế tôi là một anh hùng trước mặt đơn vị chứ gì? Nhưng trước mặt bản thân, khi một mình ngồi tư vấn, thì tôi là cái gì? Tôi nốc rượu vào thật nhiều và trong một cơn giận điên cuồng đối với bản thân, tôi rút con dao nhọn trong ủng ra...

Miska lại vươn vai hít thở khí lạnh ban đêm. Gương mặt hăn rầu rĩ, trông gần như một gương mặt phụ nữ. Hăn thọc sâu hai tay vào túi áo khoác rồi nói tiếp, không phải nói với Katya nữa, mà như thể nói với một cái bóng nào đang bay trước mặt hăn:

- Tôi biết, tôi đã được nghe nói đến học thức... Trí óc tôi nó mang rợ lắm. Con cái tôi sẽ có học thức. Còn tôi bây giờ thì vẫn chỉ là một hung đồ... Cái chết của tôi là ở chỗ ấy... Về những người trí thức, người ta viết chuyện tiểu thuyết. Chao ôi, bao nhiêu là từ ngữ hay ho. Nhưng tại sao lại không viết một cuốn tiểu thuyết về tôi? Các người tưởng chỉ có bọn trí thức mới phát điên chắc? Đang ngủ tôi nghe một tiếng thét... Tôi tỉnh dậy, sẵn sàng giết người một lần nữa... Từ trong bóng tối có mấy người cưỡi ngựa phi tới, từ xa đã quát: "Đứng lại, đứng lại...". Miska kéo súng xuống cầm lăm lăm: "Đứng lại cái mả mẹ mày! Người nhà cũng không nhận ra nữa à?...". Hăn để Katya đứng đấy, ra gặp bọn cưỡi ngựa, và hai bên bàn bạc gì với nhau hồi lâu.

Đám người bị bắt đứng nói chuyện thì thầm với nhau, vẻ lo lắng. Katya ngồi xuống đất, mặt úp xuống hai đầu gối. Từ phương đông, nơi ánh bình minh xanh biếc đã tỏ hơn, đưa lại một làn khí ẩm phảng phất mùi phân ngựa khô đun bếp, cái mùi ẩm cúng của một xóm quê.

Những ngôi sao của cái đêm vô tận đã bắt đầu phai nhạt, tắt dần. Lại phải đứng dậy đi. Chẳng bao lâu đã nghe thấy tiếng chó sủa, đã thấy lỗ nhố những đụn rơm, những cái cần múc nước giếng cao lên đều, những mái nhà lúp xúp trong xóm. Một đàn ngỗng đang ngủ nổi bật lên trên bãi cỏ như những nắm tuyết.. Ráng bình minh màu san hô soi bóng trên một mặt hồ. Miska lại gần, cau mày:

- Đừng đi với người khác, tôi sẽ thu xếp cho cô một chỗ riêng.

- Được, -Katya đáp. Nàng nghe những câu nói của hăn như từ rất xa vắng lại.

Đi đâu mà chẳng được, miễn là được nằm xuống, ngủ thiếp đi...

Qua đôi mi ríu lại, Katya trông thấy những bông hoa hướng dương to tướng và phía sau là hai cánh cửa chớp sơn màu xanh lá cây có vẽ hoa hòe và chim chóc. Miska lấy móng tay gõ vào tấm cửa kính đầy bột hơi trên bức tường trắng của ngôi nhà, cánh cửa từ từ mở và một cái đầu bồm xồm của một lão mu-gích thò ra.

Bộ ria của lão vênh ngược lên, cái miệng đầy những răng là răng há hốc ra ngáp. "Thôi được,

- lão nói - vào đi..." Katya bước lão đảo vào ngôi nhà nhỏ. Mấy con ruồi bị kinh động bay lên vù vù. Lão mu-gích đưa từ gian bên sang một chiếc áo tu-lúp và một chiếc gối: "Cô ngủ đi" -rồi bỏ ra ngoài. Katya thấy mình nằm trên một cái giường kê sau bức vách. Hình như Miska cúi xuống sửa cái gối dưới đầu nàng. Nàng khoan khoái buông mình chìm hẳn vào hư vô... ... Tiếng bánh xe cứ quấy rầy giấc ngủ của nàng. Nó cứ lăn âm âm ở bên ngoài. Hình như có rất nhiều xe ngựa kéo qua. Và ánh nắng từ cửa kính những ngôi nhà rất cao phản chiếu lại hắt vào những xe cộ ấy từ bên kia đường. Những mái nhà bằng đá xám hình khum khum. Pari. Những cỗ xe ngựa phóng qua, trên xe là những người đàn bà ăn mặc sang trọng. Có ai cứ quát tháo không ngớt, quay lại nhìn, chỉ trỏ... Mấy người đàn bà khua khua mấy chiếc dù viền đăng ten... Xe ngựa phi qua mỗi lúc một nhiều. Trời ơi! Đây là một cuộc săn đuổi!... Mà lại ở Pari, trên đại lộ! Họ đây rồi. Những cái bóng khổng lồ cười những con ngựa lông lá xù xì trong ánh bình minh màu lục. Không sao cựa quây được, không sao chạy trốn được! Tiếng vó ngựa âm ỉ quá! Tiếng quát tháo dữ dội quá! Ngộp quá!...

... Katya ngồi dậy. Ngoài cửa sổ, tiếng ngựa hí lạnh lạnh. Qua những cửa vách không treo rèm nàng trông thấy nhiều người vào ra, mình đeo đầy vũ khí. Trong nhà tiếng người nói, tiếng ủng nện nhức cả óc. Nhiều người chen chúc quanh bàn xem một cái gì để ở trên ấy. Họ văng ra những câu rất tục. Trời đã sáng hẳn, qua những khung cửa sổ hẹp, mấy tia nắng xen vào làn khói thuốc lá xanh xanh trong ngôi nhà.

Không ai buồn để ý đến Katya. Nàng sửa lại áo và tóc, nhưng vẫn ngồi yên trên giường. Hình như vừa có những đội quân mới vào làng. Qua tiếng nói ồn ào và lo lắng trong nhà có thể hiểu được rằng có một việc gì nghiêm trọng đang được chuẩn bị. Một giọng gay gắt hơi ngắc ngứ, có một âm hưởng lạnh lói như giọng đàn bà, quát lên hách dịch:

- Quỷ bắt cha nó đi! Gọi cái thằng mặt kiếp ấy về đây!

Và họ thi nhau chồm ra sân, quát về phía có những cỗ xe giàn thẳng ba ngựa, những con ngựa đóng yên cương, những tốp lính, thủy thủ, nông dân vũ trang.

- Pêtritsenkô.... Pêtritsenkô đâu?... Chạy đi gọi hăn về đây...

- Thì mày chạy đi có được không nào, hờ con lợn... Này, anh kia, gọi đại tá cho tôi một tí... Nhưng mà hăn ở đâu thế nhỉ? A kia rồi, nằm ngủ trên cái xe kia kìa, say bí tỉ... Xối cho thằng quý ấy một xô nước đi... Này, thằng kia, chạy ra giếng múc xô nước đi, - không đánh thức nổi cái thằng đại tá này đâu... Ê, thôi đừng xối nước nữa, lấy hắc ín trát vào mồm đi... Hăn tỉnh rồi, hăn tỉnh rồi... Báo với hăn là thủ lĩnh đang cầu lắm đấy... Hăn đến kia rồi... đến kia rồi...

Một phút sau, người vạm vỡ đội mũ lông cao tối qua bước vào nhà. Hình như hăn ngủ say đến nỗi trên gương mặt râu ria, đỏ bừng của hăn khó lòng nhìn rõ được đôi mắt húp híp. Hăn vừa làu bàu vừa chen vào bàn và ngồi xuống.

- Mày làm sao đấy hờ thằng khốn kiếp, mày định bán cả quân đội đấy à? Chúng nó mua được mày rồi! - giọng nói lạnh lạnh, ngắc như ban nãy cất lên đầy nghiến.

- Thì sao? Ừ thì tôi ngủ quên, chỉ có thế chứ gì? - đại tá nói ồ ồ, giọng trầm và vang nghe như thể hăn đang ngồi trong thùng ton-nô nói ra.

-Thì sao à, thì thế đấy chứ còn sao... Thì thế đấy! - cái giọng lạnh lạnh như bị sặc - Thì sao à? Thì mày đã ngủ quên để cho Đức nó đến lúc nào không biết.

- Để cho Đức đến là thế nào? Chả để thẳng nào đến cả!
- Các trạm gác của mày ở đâu? Chúng tao đi cả đêm chẳng gặp một tay nào... Tại sao quân đội lại bị dồn vào bị?
- Làm gì mà thét lác ghê thế? Làm thế chó nào biết được quân Đức ở đâu đến?... Thảo nguyên rộng như thế...
- Chỉ tại mày, đồ khốn nạn!
- Ơ kìa, ơ kìa...
- Tại mày hết!
- Đừng hòng động đến tao!

Trong căn nhà lập tức ăng lạng đi. Những người đứng quanh bàn giãn ra. Có tiếng vật nhau huỳnh huých, tiếng thở hỗn hển. Một bàn tay cầm súng lục vung cao lên. Mấy bàn tay khác vội giữ lấy. Một tiếng súng nổ, Katya bị tai, nằm vật xuống gối. Vừa trên trần rơi lộp bộp. Và tiếng người lại nhao nhao lên, lần này nghe rất vui vẻ. Đại tá Pêtritsenkô đứng dậy, cái mũ lông cừu gần chạm tới trần, và khệnh khạng bước ra đường cùng với một lũ anh chị.

Ngoài cửa sổ bắt đầu nhận nhịp hẫng lên. Bọn Makhnô lên yên ngựa, nhảy lên các xe tatsanka. Roi quất đen đét, trục bánh xe kêu ken két, tiếng chửi rửa ầm ĩ. Căn nhà trống hẫng đi, và bây giờ Katya mới hiểu tại sao nãy giờ nàng không trông thấy người nói giọng lạnh lạnh hách dịch. Đó là một người rất nhỏ bé. Hẫng ngồi bên bàn, lưng quay về phía Katya, hai khuỷu tay chống lên một tấm địa đồ.

Mái tóc dài, sợi thẳng, màu hạt dẻ buông xuống đôi vai hẹp như vai thiếu niên mới lớn. Cái áo dạ đen thắt ngang dọc những nịt da, ở thắt lưng đeo hai khẩu súng lục và một thanh gươm, hai chân đi đôi ủng bảnh bao có cựa bắt chéo vào nhau ở dưới gối. Cái đầu lắc lắc làm cho những món tóc bóng nhảy tuột xuống vai, hẫng viết lia lịa, ngòi bút bắn mực ra tung tóe và cào rách cả giấy. Từ ngoài sân, lão mu-gích ban nãy đã nhường giường cho Katya rón rén bước vào.

Mặt lão đỏ ửng, vẻ xun xoe. Trên tóc lão bám mấy cọng rơm. Lão vừa nhay nháy cặp mắt một cách ngốc nghếch vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, đối diện với người đang viết, đút hai bàn tay xuống dưới vế và lấy bàn chân không bên này gãi bàn chân không bên kia.

- Lúc nào cũng lo lắng bận rộn, lúc nào cũng thấy ông lo lắng bận rộn, Nextor Ivanôvits ạ... thế mà tôi cứ hy vọng là ông sẽ ở lại ăn bữa chiều. Hôm qua nhà thịt con bê, cứ như thế tôi có linh tính báo là ông sẽ ghé về...

- Không có thì giờ... Đừng quấy người ta...

-À vâng... (lão mu-gích lặng thinh, không nháy mắt. Mắt lão trở nên thông minh, nặng nặng. Lão nhìn theo cây bút đang chạy trên tờ giấy một lát). Nextor Ivanôvits ạ, thế ông có định ứng chiến trong làng này nữa không?

- Còn xem sao đã...

- À phải, dĩ nhiên là như thế, việc quân cơ mà... Số là tôi muốn liệu xem, nếu ứng chiến ở đây, về cái món gia súc...Lùa ra khu trại có được không ạ?

Người tóc dài bỏ bút xuống, luồn bàn tay nhỏ bé vào mái tóc rồi đọc lại mấy dòng chữ đã viết. Lão mu-gích thấy ngứa trong chòm râu, ngứa dưới nách. Lão bắt đầu gãi sồn sột. Và như vừa sức nhớ ra, lão hỏi:

- Nextor Ivanôvits ạ, thế còn chỗ vải vóc kia thì chúng tôi được sử dụng như thế nào đây ạ? Ông đã cấp dạ cho chúng tôi, dạ tốt lắm. Dạ của quân nhu đấy, trông là biết ngay... Sáu xe cả thảy.

- Ít quá phỏng? Các anh chưa vừa ý à? Ít phỏng?

- Ở kìa, sao ông lại nói thế, ít thế nào... Cứ ngần ấy chúng tôi đã không biết lấy gì cảm ơn ông rồi... Ông cũng biết đấy, làng chúng tôi đã gửi cho ông bốn mươi chiến sĩ... Cả con tôi cũng đi, hẳn nói là "con phải đổ máu vì sự nghiệp của nông dân bố ạ". Nếu còn thiếu người, cánh già chúng tôi cũng sẽ đi... Ông cứ việc chiến đấu, chúng tôi sẽ ủng hộ ông... Còn như chỗ dạ kia, thì nếu có chuyện gì, - ầy, nói đại nhờ

quân Đức hay bọn cảnh vệ nó đến thì, ông cũng biết chúng nó sẽ làm cỏ chúng tôi như thế nào. Ấy vậy thì chúng tôi phải thế nào ạ: có thể biết chắc về trận sắp tới không ạ?

Lưng người có bộ tóc dài rướn thẳng ra. Hắn bỏ bàn tay trên mái tóc xuống, nắm lấy gờ bàn. Có thể nghe rõ tiếng hắn thở phì phì. Đầu hắn ngửa ra phía sau. Lão mu-gích bắt đầu thận trọng nhích nhích cái đít dọc chiếc ghế dài lần về phía cửa, rút hai tay lót dưới vế ra và đi len lén ra khỏi nhà. Chiếc ghế tựa của người tóc dài lão đảo. Hắn lấy chân đá chiếc ghế đi. Katya giật mình khi trông thấy mặt con người nhỏ bé mặc bán quân phục đen này. Trông hắn giống như một ông thầy tu cải trang. Dưới đôi vành lông mày gồ cao lên, hai con mắt nâu nhạt, điên dại, cứng đờ nhìn trừng trừng vào Katya. Mặt hắn hơi đỏ, râu cạo rất nhẵn, nước da phơn phớt vàng, trông như mặt đàn bà, và trên gương mặt ấy có một cái gì như thể chưa trưởng thành mà lại hung hãn, như mặt một thiếu niên mới lớn. Chỉ trừ đôi mắt già dặn và thông minh.

Katya hắn còn giật mình hơn nữa nếu nàng biết rằng người đứng trước mặt nàng chính là thủ lĩnh Makhnô. Hắn nhìn kỹ người thiếu phụ ngồi trên giường, chân đi đôi giày phủ bụi, mình mặc tấm áo lụa nhàu hũy còn trang nhã, đầu trùm chiếc khăn màu thẫm thắt theo kiểu nông dân, và hình như không sao đoán ra được nàng là hạng người gì mà lại lạc vào căn nhà này. Môi trên của hắn nhếch một bên mép lên thành một nụ cười để lộ mấy cái răng thưa. Hắn hỏi xằng:

- Của ai? Katya không hiểu ra, chỉ lắc đầu. Nụ cười vụt tắt trên môi hắn, và gương mặt hắn biến sắc đi, đến nỗi môi Katya run lên.

- Mà là ai? Gái điếm phỏng? Nếu mà có tim la thì tao sẽ bắn ngay! Sao? Mà có biết nói tiếng Nga không thế hả? Ốm à?; Khỏe à?

- Tôi là một tù nhân - Katya nói rất khẽ.

- Mà biết làm gì? Có biết trau móng tay không? Ta sẽ cấp đồ dùng cho.

- Được, - nàng nói khẽ hơn nữa.

- Nhưng không được gieo rắc truy lạc trong quân đội đấy... Hiểu chưa? Cứ ở lại đây. Đến tối tao đi đánh nhau về, mày sẽ trau móng tay cho tao.

Trong dân gian có rất nhiều chuyện lưu truyền về thủ lĩnh Makhnô. Người ta kể lại rằng hồi bị đày khổ sai ở ngục Akatui, hắn đã nhiều lần tìm cách vượt ngục và cuối cùng đã trốn được, nhưng lại bị quân lính phát hiện trong một nhà chứa củi, phải dùng rìu đánh nhau với họ. Hắn bị báng súng nện gãy hoặc giập hết cả xương, rồi bị xích thường xuyên trong ngục; ba năm ròng hắn mang xích như vậy, cứ lặng thinh như con chồn mòng, suốt ngày đêm tìm cách tháo đôi khóa tay bằng sắt, nhưng không sao tháo được. Ở chỗ giam tù khổ sai hắn kết bạn với Asinov-Marin, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ, và trở thành học trò của người này. Nextor Makhnô là con một người thợ mộc, sinh trưởng ở vùng Êkatêrinxlav, trong làng Gulai-Pôlê. Hắn bị đánh đập từ hồi còn nhỏ, khi hắn đi ở cho một cửa hiệu tạp hóa, và cũng chính từ hồi ấy hắn có cái biệt hiệu chồn mòng, vì cái tính độc ác và đôi mắt màu nâu nhạt của hắn. Một hôm sau khi bị đòn, hắn giội nước sôi vào người lão chạy hàng chính của cửa hiệu. Nextor bị đuổi. Hắn liền tự tập một bọn trò, phá phách các vườn rau, các vườn cây ăn quả, giở trò du côn, sống đầu đường xó chợ cho đến khi bố hắn cho hắn vào làm ở một nhà máy in. Người ta nói rằng ở đây hắn có gặp Vôlin, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ, mười tám năm sau sẽ trở thành tham mưu trưởng và là đầu não của tất cả cái sự nghiệp của Makhnô. Người ta lại nói rằng Vôlin có cảm tình với thằng bé đến nỗi đã ra công dạy cho nó học đọc học viết và truyền chủ nghĩa vô chính phủ cho nó, rồi cho nó vào trường học, và Makhnô đã trở thành một giáo viên. Nhưng điều đó không đúng sự thật. Makhnô không hề làm giáo viên bao giờ cả, và hình như mãi về sau hắn mới biết Vôlin, còn chủ nghĩa vô chính phủ thì hình như hắn được biết qua Arsinôv hồi ở nhà tù khổ sai.

Từ năm 1903 Makhnô lại bắt đầu giở quẻ ở Gulai-Pôlê, nhưng đối tượng không còn là các vườn tược nữa mà là các trang viên của địa chủ

và các kho hàng của bọn lái buôn: khi thì hăn bắt trộm ngựa, khi thì hăn vét sạch một hầm chứa đồ, khi thì hăn viết thư nặc danh cho một lão chủ hiệu buôn, bắt phải để tiền dưới một hòn đá để hăn đến lấy. Giữa cảnh sát với hăn lúc bấy giờ có một tình bằng hữu kỳ quặc, sắc mùi vôđka.

Người ta bắt đầu sợ Makhnô thực sự, nhưng nông dân vẫn dung túng hăn, vì càng gần đến cách mạng 1905 hăn càng quấy rối bọn địa chủ một cách táo tợn hơn. Rồi đến khi các dinh thự của địa chủ bắt đầu bốc cháy, khi nông dân đã ngang nhiên đến cày cho mình trên đất địa chủ, Makhnô lại chuyển sang hoạt động ở các thành thị trên quy mô lớn. Đầu năm 1906 hăn dẫn đầu một tốp anh chị đánh vào kho bạc ở Berlyanxk, bắn chết ba người công chức, chiếm lấy kết bạc, nhưng sau đó hăn bị một đồng lõa tố giác và bị đày đi Akaitui.

Mười hai năm sau, được cuộc cách mạng Tháng Hai phóng thích, hăn lại xuất hiện ở Gulai-Pôlê, nơi mà nông dân, không nghe theo những mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời, đã đuổi các trang chủ đi và đem ruộng đất chia cho nhau. Makhnô nhắc nhở lại những công lao của mình ngày trước và được bầu làm phó chủ tịch hội đồng tự quản hàng tổng. Hăn lập tức hưởng hăn theo đường lối xây dựng "chế độ nông dân tự do", trong phiên họp của ban quản trị địa phương hăn đã gọi các ủy viên hội đồng tự quản là những tên tư sản và những tên ca-đê; nổi khùng lên trong khi tranh cãi, hăn bắn chết ngay trong cuộc họp một ủy viên quản trị và tự đề bạt làm chủ tịch và chính ủy quận.

Chính phủ lâm thời không làm gì được hăn hết. Một năm sau quân Đức đến, Makhnô phải bỏ chạy. Hăn đi lang thang khắp nước Nga một thời gian, rồi đến mùa hè năm 1918 hăn đến Moxkva, lúc bấy giờ đang đầy rẫy những tên vô chính phủ... Ở đây có cả ông già Arsinôv đang buồn rầu ngồi chiêm nghiệm những biến cố của cuộc cách mạng mà do một sự trớ trêu của số phận rất khó hiểu đối với ông ta đã được đặt dưới sự lãnh đạo của bolsêvik, có cả nhà lý luận và rường cột vững vàng của chế độ vô chính phủ - "mẹ của trật tự" - là Vôlin, con người từ khi cha

sinh mẹ đẻ chưa bao giờ chải tóc và chải râu, có cả Barôn, con người hám danh và hay sốt ruột, có cả Arten, có cả Têper, cả Rakôv, cả Kraxnôkutski, cả Glagzôn, cả Trintxiner, cả Tsernyak, và nhiều vĩ nhân khác không tài nào đi theo cách mạng được. Họ ngồi ở Moxkva không có lấy một xu dính túi, hàng ngày mở hội nghị với một chương trình nghị sự duy nhất: "Hệ thống tổ chức và các vấn đề tài chính"... Về sau trong số này có những người trở thành lãnh tụ trong đảng vô chính phủ của Makhnô, một số khác tham gia vào vụ nổ mìn mưu sát Ủy ban bolsêvik thành Moxkva trong ngõ Lêôntyev.

Chắc chắn là sự xuất hiện của Makhnô đã gây nên một ấn tượng mạnh mẽ trong đám người theo chủ nghĩa vô chính phủ đang ngồi buồn thiu trong các hiệu cà-phê ở Moxkva. Makhnô là một con người hành động mà là một con người hành động quyết liệt. Họ bèn nghĩ cách cử Makhnô về Kiev để bắn chết thống lĩnh Xkôrôpadxki và các tướng tá của hắn.

Cùng với một tên vô chính phủ khác đi theo trợ thủ, hắn vượt biên giới Ukrain sau khi đánh lừa được tinh thần cảnh giác của viên chính ủy Xaienkô khét tiếng đang kiểm soát các đường xe lửa ở đây. Hắn cải trang làm một sĩ quan, nhưng rồi nghĩ thế nào lại không đi Kiev nữa, làn gió phóng khoáng của thảo nguyên đã lọt vào mũi hắn, và hắn thấy hoạt động bí mật chẳng hợp khẩu vị mình chút nào. Thế là hắn đi thẳng về Gulai-Pôlê.

Về đến cố hương, hắn chiêu nạp năm gã thanh niên đáng tin cậy. Cả bọn cầm rìu, dao găm và súng cửa nòng phục trong cái khe gần dinh thự lão trang chủ Reznikôv, đang đêm lén vào nhà và giết chết một cách khá êm lạng lão trang chủ cùng với ba người em trai của lão làm ở sở cảnh sát của chính quyền Kiev, rồi phóng hỏa đốt nhà. Trong vụ này hắn thu được bảy khẩu súng trường, một khẩu súng lục, mấy con ngựa, mấy bộ yên cương và một số quân phục cảnh binh.

Bây giờ hắn không để mất thì giờ nữa. Được vũ trang đầy đủ và có ngựa cưỡi, hắn đưa cả tốp năm tên đồng lõa đi đốt phá các trang trại.

Đội của hãn đông dần lên. Với một niềm hăng say điên cuồng, hãn xông xáo khắp huyện, quét sạch bọn địa chủ. Cuối cùng hãn quyết định làm một việc về sau đã làm cho danh tiếng hãn lừng lẫy khắp vùng.

Bấy giờ là vào tiết lễ Ba ngôi. Một lãnh chúa vùng thảo nguyên là trang trại chủ Mirgôrôđxki làm lễ cưới cho con gái lấy một đại tá quân đội thống lĩnh. Đến dự lễ cưới có một số trang chủ trong vùng lân cận, không sợ cái hiểm tượng phải đi xe ngựa qua thảo nguyên giữa cái buổi tao loạn này. Có cả những tân khách từ tỉnh lỵ và từ Kiev về.

Dinh thự của họ Mirgôrôđxki được một đội cảnh vệ khá mạnh canh phòng cẩn mật. Trên gác xép tòa nhà có đặt một khẩu liên thanh. Chú rể đến đám cưới với các bạn đồng ngũ toàn là những gã thanh niên cao lớn mặc quần xanh ống rộng may theo kiểu cổ truyền, dùng quần thụng xuống đến sát đất, bên trên là những bộ áo bằng nỉ đỏ, đầu đội mũ lông Atrakhan có tua vàng buông xuống đến sát thắt lưng. Ai nấy đều đeo bên sườn một thanh gươm cong, khi đi thì chạm lách cách vào đôi ủng da dê mũi uốn cong lên.

Cô dâu mới ở Anh về được ít lâu (cô ta đi học trong một nhà trường có ký túc) và đã nói được tiếng Ukrain khá sõi. Cô mặc áo lụa rộng ống thêu, đeo vòng cườm, thắt dải lụa và đi ủng da đỏ. Ông bố đã đặt may riêng ở Kiev một chiếc áo jupan bằng nhung lót da lông, đúng hệt như trong bức chân dung nổi tiếng của thống lĩnh Mazepa. Họ muốn cử hành đám cưới theo kiểu cổ truyền, và tuy món mật ong để một trăm năm là món khó kiếm ở trên đất Ukrain đang bốc lửa này, mọi thứ cũng đã được chuẩn bị thừa thãi cho một bữa tiệc linh đình.

Sau buổi xem lễ họ dẫn cô dâu đi qua khu vườn lớn của trang viên đến một ngôi nhà thờ đá mới xây. Mấy cô phù dâu, đang vừa đi bên cạnh cô dâu vừa hát, đều đẹp lộng lẫy, còn cô dâu thì hệt như từ trong những bài dân ca cô-dắc bước ra. Mấy chàng phù rể đứng đợi bên hàng rào nhà thờ thốt lên: "Cha! Rõ ràng là thời xưa êm đẹp đã trở về với xứ Ukrain rồi!". Sau buổi lễ thành hôn, trên sân nhà thờ người ta rắc mấy nắm lúa kiều mạch lên đầu cô dâu chú rể. Ông bố cô dâu mặc chiếc áo

jupan hết như Mazepa cầu phúc lành cho đôi trẻ bằng một bức tượng thánh cổ đưa từ Méjigoriê về. Hai họ uống sâm banh và tung hô: "Hai jivê!" rồi xán vỡ cốc đi. Hai vợ chồng mới cưới lên xe hơi ra ga, còn tân khách thì ở lại dự tiệc.

Đêm đã xuống trên khoảng sân rộng của tòa dinh thự, nơi có một đàn nô tỳ và cảnh vệ đang nhảy những điệu dân vũ rắc rối. Tất cả các cửa sổ trên tòa nhà đều sáng trưng ánh đèn hoan hỉ. Dàn nhạc Do Thái đưa từ Alekxandrôvka về ra sức cưa, gảy, thổi, gõ. Ông bố cô dâu đã nhảy xong một điệu hopak điên cuồng và đang uống nước xô-đa. Các cô các bà đã bắt đầu ra đứng cạnh các cửa sổ mở rộng để hóng mát, còn các chàng phù rể - đều là những sĩ quan cô-dắc đã trở về đứng quanh các bàn dọn thức nhắm, gươm vỗ lách cách, lớn tiếng hẹn nhau là sẽ đi dẹp hết bọn Môxkali

[16]

đáng nguyên rùa và kéo quân đến tận Moxkva.

Lúc bấy giờ trong đám khách dự tiệc xuất hiện một viên sĩ quan thấp bé mặc quân phục cảnh binh của chính quyền thống lĩnh. Cảnh binh ghé vào dinh thự trong một ngày như thế này cũng chẳng có gì là lạ. Viên sĩ quan đi vào phòng một cách nhũn nhặn, im lặng nghiêng mình chào, im lặng đưa mắt nhìn lên giàn nhạc. Chỉ có đôi người nhận thấy bộ quân phục của hắn mặc hình như hơi rộng, với lại có một phu nhân lo lắng hỏi cô bạn đứng cạnh: "Ai thế? Trông sợ quá!...". Tuy viên sĩ quan lạ mặt lúc nào cũng cố nhìn xuống đất, đôi mắt của hắn vẫn sáng quắc lên như mắt quỷ... Nhưng khi người ta say thì chuyện huyền hoặc gì mà chẳng tưởng tượng ra được?...

Sau những điệu mazurka và những điệu valse, giàn nhạc bắt đầu chơi một điệu tango. Hai ba người mặc áo jupan đỏ hầy còn đứng vững được liền mời các bà các cô ra nhảy. Có ai ra lệnh tắt mấy chùm đèn treo trên trần đi. Trong ánh sáng dịu dịu, trong những âm thanh lả lướt tưởng như từ đáy sâu của những năm tháng dĩ vãng vắng vẻ, những đôi

vũ khách ôm thân nhau nghiêng ngả, bước rã rời như kiệt sức, đê mê trong điệu nhạc thể hiện những khoái cảm của giờ hấp hối.

Và ngay lúc ấy súng bắt đầu nổ vang. Đám tân khách sững sờ ra. Makhnô trong bộ quân phục sĩ quan cảnh binh đứng sau cái bàn bày thức nhắm bên cạnh cánh cửa hé mở, dùng hai khẩu súng lục bắn vào những tấm áo jupan đỏ. Một viên thượng tá cao lớn, mặt đỏ gay, vốn là bạn thân của chú rể, giang rộng hai cánh tay rồi nặng nề ngã sấp ra bàn, lôi nó đổ sập xuống. Đám phụ nữ hét lên inh ỏi. Một sĩ quan khác tuốt gươm ra, nhưng gươm chưa ra khỏi vỏ thì hắn đã ngã chúi xuống mặt úp lên tấm thảm trải sàn... ba người nữa cũng vung gươm xông vào Makhnô. Hai người lập tức ngã xuống, người thứ ba nhảy ra cửa sổ, miệng kêu oai oái. Ở các khung cửa đối diện xuất hiện thêm hai người nữa cũng mặc quân phục cảnh binh, vẻ mặt hung ác, tóc để chòm dài, nổ súng vào các tân khách. Đám phụ nữ chạy cuống cuồng, nhiều người ngã lăn ra. Ông bố của cô dâu không sao rời ghế bành đứng dậy được, Makhnô liền đến cạnh bắn một viên đạn vào mồm ông ta. Súng nổ vang dội cả ngoài sân, cả trong khu vườn lớn, nơi các vị khách vừa nhảy ra cửa sổ đang chạy tán loạn. Một số ít người đã nấp được vào các bụi cây, vào đám lau sậy mọc quanh hồ. Đám gia nô và cảnh binh đều bị giết sạch. Bọn Makhnô thẳng ngựa vào các xe của nhà chủ và suốt đêm chất của cải và vũ khí lên xe cho đến tảng sáng. Mặt trời mọc trên tòa dinh thự đang bốc cháy ngàn ngụt.

Ở Gulia-Pôlê vụ cướp tảo bạo này đã gây được một ấn tượng rất mạnh. Vào thời kỳ ấy nông dân đã oán giận đến cùng cực ách thống trị của quân Đức, của bọn địa chủ mới, của bọn cảnh binh thuộc chính quyền thống lĩnh vốn động một tí gì cũng thẳng tay đàn áp họ. Vì không dám tin nông dân, bọn địa chủ không chịu phát canh cho họ và không những đòi họ phải nộp thu hoạch mùa hè năm nay, mà còn bắt họ phải đền lại bằng thóc những khoản thất thu năm ngoái nữa. Nông dân chỉ còn cách kêu gào chửi rủa số phận mình nữa mà thôi. Lúc bấy

giờ Makhnô đã xuất hiện và tuyên bố mở cuộc khủng bố. Trong các làng mạc thôn ố có tin đồn là dân vùng này đã tìm được một thủ lĩnh.

Nông dân vững dạ trở lại. Các dinh thự thi nhau bốc cháy. Những đồng thóc trên thảo nguyên cũng lần lượt bị thiêu ra tro. Những đội du kích tấn công một cách xốc xược những chuyến tàu thủy và sà lan chở lúa mì về Đức. Những cuộc dấy động lan sang hữu ngạn sông Dniepr. Các đạo quân Đức và Áo được lệnh trấn áp ngay những vụ phiến loạn. Hàng trăm đội tiểu phi được điều đi khắp xứ sở Ukrain. Lúc bấy giờ Makhnô, với một đội quân ít ỏi nhưng vũ trang đầy đủ, liền chủ động tấn công trước vào quân Áo.

Quân đội của thủ lĩnh Makhnô lúc bấy giờ chưa lấy gì làm lớn. Nòng cốt thường xuyên không bao giờ tẩu tán - của nó gồm hai ba trăm tay anh chị hết sức liều lĩnh. Ở đây có cả những lính thủy Hắc hải, cả những thủ lĩnh nhỏ đã đem quân đến sáp nhập với Makhnô, cả những người vô gia cư, đi đánh nhau chỉ vì thích mạo hiểm, thích sống một cuộc đời thú vị.

Cũng vào thời kỳ ấy quân đội Makhnô bắt đầu thu nạp cả những tên vô chính phủ hoạt động lẻ loi, gọi là những "chiến sĩ" đã được nghe đồn về những toán cướp mới xuất hiện cưỡi ngựa rong ruổi tự do trên thảo nguyên. Đi bộ đến đại bản doanh của Makhnô, đói và rách, túi áo bên này đựng một quả bom, còn túi kia một cuốn Krôpôtkin, các "chiến sĩ" nói với thủ lĩnh Makhnô:

- Chúng tôi nghe nói đầu anh là một cá nhân thiên tài. Hừm! Để xem thử.

- Cứ xem đi, - Makhnô đáp.

- Được thôi, nếu anh quả đúng là người như thế, anh sẽ có tên trong lịch sử thế giới. Biết đâu anh lại chẳng trở thành một Krôpôtkin thứ hai?

- Có thể, - Makhnô đáp.

Bọn vô chính phủ ấy bắt đầu đi theo Makhnô trong đoàn xe tải, uống rượu với hân, nói với hân những câu cách ngôn kỳ quái mà hân vốn rất thích nghe, về lịch sử và danh vọng. Và dần dần trong bọn họ có mấy người bắt đầu được đưa lên những cương vị phụ trách và chỉ huy. Và chưa chi mỗi người đã có một chiếc xe tatsanka chở chiến lợi phẩm đi theo: một thùng cô-nhắc, một cái ton-nô con đưng vàng, một cái bị đưng áo quần. Trong số những người này có Tsalđôn, Xkôrôpiônôv, Yugôlôbôv, Tsêrêđnyak, Engaretx, "Frantxuz" và nhiều người khác nữa. Ở những trạm nghỉ lâu họ đi kiếm từng bầy con gái về làm thành cả một xóm nhà thổ, và tổ chức những "đêm Athen", nói quả quyết với thủ lĩnh rằng một cách xử lý như vậy đối với vấn đề tình dục nam nữ có tác dụng giải phóng sinh hoạt ra khỏi những sự gò bó cổ hủ, còn như bệnh giang mai thì chỉ là chuyện vật vãn, nhảm nhí, một khi tự do tuyệt đối đã được thực hiện. Makhnô gọi bọn vô chính phủ này là một lũ bò sát bẩn thỉu, đã mấy lần dọa đem bắn họ, nhưng rốt cục vẫn dung thứ cho họ vì đó là những con người sách vở, hiểu rõ thế nào là danh vọng thế giới.

Quân đội không có đại bản doanh cố định. Tùy nhu cầu từng thời kỳ, nó được di chuyển từ đầu đến cuối tỉnh trên lưng ngựa và trên xe tatsanka. Mỗi khi dự tính một vụ cướp phá hay chuẩn bị tác chiến, Makhnô phái người vào làng mạc để báo tin và thân hành đến những nơi tụ tập đông người đọc một bài diễn văn bốc lửa, sau đó thuộc hạ của hân đứng trên xe ném vào đám đông những súc dạ và vải hoa. Trong vòng một ngày, xung quanh cái nòng cốt của quân đội hân đã có thêm một số du kích nông dân đông đảo. Đánh nhau xong, đám quân tình nguyện ấy lại giải tán ai về làng nấy một cách cũng nhanh chóng như thế, cất giấu vũ khí đi rồi như thể biến thành người khác: họ ra đứng ở cổng gãi lưng gãi gáy một cách lười biếng khi pháo binh Đức rầm rộ kéo qua làng để đi tìm địch quân. Những đội quân Đức và Áo đi truy kích Makhnô bao giờ cũng đâm vào không khí, và bao giờ con quỷ có phép tàng hình cũng bất thần xuất hiện ở hậu phương của họ. Giống như những toán cướp du mục ngày xưa, quân du kích của Makhnô

không bao giờ chịu ứng chiến một trận quyết định, họ vừa reo hò, huyết sáo, vừa bắn vừa chạy tán loạn trên lưng ngựa và trên xe tatsanka, rồi lại tập hợp ở một nơi mà không ai ngờ họ có thể đến, và tấn công bất thành lình.

Trong làng vắng hẵn đi. Makhnô cũng đã ngồi lên chiếc xe giàn lợp tấm thảm có ba ngựa kéo, đi theo quân đội. Lúc bấy giờ đã vào giữa trưa. Một cô con gái to béo, mắt còn sưng húp vì khóc nhiều, váy xắn cao lên, đang quét nhà bằng cái chổi ngải đắng. Lão chủ nhà ngồi bên khung cửa sổ nhỏ mở rộng nhìn ra mấy ngọn đồi, nơi bộ binh và kỵ binh vừa kéo đi và bây giờ chỉ thấy có hai cái chòi xay gió đang quay mấy cánh quạt một cách thanh bình. Chốc chốc lão lại thở dài: hình như cuộc nói chuyện ban nãy với Makhnô không làm cho lão yên tâm.

Katya ra giếng rửa ráy và sửa sang lại một chút. Chủ nhà gọi nàng ra ăn trưa. Nàng ăn hai chiếc bánh nướng, uống một ít sữa. Và bây giờ, tuyệt nhiên không còn biết mình phải làm gì và chờ đợi cái gì nữa, nàng ra ngồi ở khung cửa sổ bên kia. Trời rất nóng nực. Ngoài đường có rất nhiều gà đi lang thang giữa những bãi phân ngựa hầy còn ướt. Trong các mảnh vườn, những cây quỳ đung đưa mấy đóa hoa vàng óng, mấy cây anh đào nặng trĩu những quả mọng. Một con diều hâu lượn vòng trên xóm làng. Lão chủ nhà vẫn ngồi rên ư ử và thở dài.

- Mà y cứ tốc váy lên đến tận đầu ầy, con mặt dày, - lão nói với cô con gái mắt húp híp

- Nó sờ mó như thế thì đã sao chưa... Mà y chẳng phải là đứa đầu tiên.

Cô con gái bật khóc lên, vứt cái chổi và buông váy xuống che đôi bắp chân mập mạp và trắng trẻo. Lão chủ nhà nhìn cái chổi một lát.

-Thằng nào thế? Cháu cứ nói đi, đừng sợ, Alekxandra ạ.

- Cháu có biết tên hần là gì đâu, cái thằng chết tiệt ầy.... Không phải người ở đây... Hần đeo kính trắng.

- Thấy chưa, - lão chủ nhà nói nhanh, như thể mừng rỡ. - Đeo kính à... Thế thì một thằng trong cái bọn ấy đấy, bọn vô chính phủ ấy mà

- lão quay về phía Katya. - Con Alekxandra cháu tôi đấy... Tôi sai nó ra ngoài kho lấy rơm... Cô có biết nhà kho ở đâu không? Sáng ra nó về, quần áo rách bươm. Đến tắm!...

- Hăn say. Hăn giơ súng ra dọa. Cháu còn biết làm thế nào? nào? - Alekxandra khóc khe khẽ. Lão chủ nhà giẫm mạnh bàn chân không xuống nền nhà quát:

- Mày xéo đi. Ở đây cũng chẳng biết làm thế nào mà sống sót được.

Cô con gái chạy ra ngoài. Lão chủ nhà lại nhìn ra mấy ngọn đồi rên ư ử.

- Còn biết làm thế nào? Nuôi cái bọn kẻ cướp ấy, chúng tôi sướng lắm đấy hăn? Cứ nói cái chuyện ngựa chẳng hạn: chúng nó bắt đi kéo xe tatsanka cho chúng. Mà chúng nó phi đến tám mươi dặm liền ấy chứ... Ngựa có phải là máy đầu, phải thương yêu vỗ về nó... Ngựa của chúng tôi bây giờ thành ra què quặt, ốm dờ hết rồi... Chao ôi, chiến tranh! Cái thông phong của cây đèn treo trên bàn rung lên, kính cửa sổ khẽ đập lách tách. Làn không khí nồng nực như thể cất tiếng thở dài. Một tiếng sấm xa xa vang rền trên mặt đất. Lão chủ nhà cuống quýt chồm nửa người ra ngoài cửa sổ và nhìn hồi lâu lên mấy quả đồi, nơi có một người cưỡi ngựa đứng một mình cạnh hai cái chòi xay gió. Rồi lão quay vào bức tranh thánh nhỏ đặt ở góc nhà làm dấu chữ thập, ngón tay chỉ rất đúng từng chỗ "cha" "con" và "thánh thần".

- Pháo Đức đang dội vào cánh ta đấy, - lão nói rồi lại luồn tay vào trong chiếc áo phai bạc gãi sồn sột. - Chao ôi, thời với buổi! -Lão cầm cái chổi lên, ném vào góc nhà và đi ra ngoài ánh nắng chang chang sức mùi phân ngựa. Lúc bấy giờ ở ngoài đường có một đám người kéo qua, đáng lo âu sợ sệt. Đó là những hành khách đi tàu hôm qua. Người đi trước là ông giáo vật lý Ôbrutsev; ông ta vừa đi vừa nhìn qua vành trên

cái kính cặp mũi; ông vẫn mặc áo đi mưa bằng vải dày, đi giày bọc và trông ra dáng một người cầm đầu: đám hành khách tín nhiệm ông ta.

- Ra đây với chúng tôi đi! - ông ta quát gọi Katya. Nàng lại gần. Đám hành khách người nào cũng phờ phạc, mặt gầy hăn đi. Hai người đàn bà có tuổi mặt húp húp vì khóc. Gã đầu cơ cải trang chẳng thấy đâu nữa.

- Trong nhóm chúng ta có một người mất tang: chắc là bị bắn rồi, - Ôbrutsev nói, giọng phẫn chấn. - Tất cả chúng ta sẽ chung số phận với người ấy, các vị ạ, nếu ta không có đủ nghị lực cần thiết. Ta phải giải quyết ngay lập tức vấn đề sau đây: nên đợi trận đánh ngã ngũ, hay nên thừa lúc không có ai canh giữ ta cả (hay hình như thế) cố gắng đi bộ ra đến đường tàu... Ai phát biểu xin giới hạn trong một phút đồng hồ. Bây giờ mọi người liên nhao nhao lên một lúc. Người thì nêu lên rằng nếu bọn cướp đuổi kịp họ giữa đồng không mông quạnh, chắc chắn là chúng sẽ giết sạch cả lũ. Người thì nói rằng bỏ đi trốn may ra còn có cơ thoát nạn. Người thì tin chắc rằng quân Đức sẽ thắng, và bàn nên đợi cho xong trận đánh đã. Đến khi sau dãy đồi lại có tiếng đại bác vang rền, mọi người im bật và nhẩn nhó nhìn về phía ấy. mặc dầu chẳng trông thấy gì ngoài hai cái chòi xay gió đang lười biếng quay mấy cánh quạt. Ôbrutsev đọc một bài diễn văn ngắn gọn và minh xác, trong đó ông ta phân tích tất cả các mối mâu thuẫn của tình thế. Hai bà có tuổi nhìn hau háu vào mồm ông ta như nhìn một vị truyền giáo. Chẳng quyết định được gì, đám hành khách vẫn đứng tần ngần giữa lũ gà và chim sẻ trên con đường làng vắng tanh, nơi mà chẳng có lấy một linh hồn nào nảy ra ý thương xót lấy những đồng bào người Nga của mình.... Họ có thiệt gì! Đằng kia một mục đàn bà tóc xỏa dòm ra cửa sổ, ngáp dài rồi quay đi. Từ sau một góc nhà, một gã nông dân mặc áo không thắt lưng bước ra, vể cẩu kính. Hăn không thèm nhìn đám hành khách lấy một giây, cúi xuống nhặt một cục đất sét, lấy hết hơi sức ném thật mạnh vào con lợn của một nhà khác. Và mấy con diều hâu đang lượn vòng trên trời cũng nhìn xuống một cách dừng dưng như vậy cái

đám người thị thành bị cướp sạch, chẳng có nghĩa lý gì đối với ai ở đây cả.

Từ phía sau quả đồi bốc lên một đám bụi. Người cưỡi ngựa đứng bên hai chòi xay gió thúc ngựa phi xuống và khuất mất ở bên kia đồi. Trong đám hành khách có mấy người bàn nên quay lại trụ sở ban quản trị hàng tổng, nơi họ ngủ lại đêm qua. Hai bà có tuổi bỏ đi trước tiên. Đến khi từ sườn đồi bên kia nhô lên mấy cỗ tam mã phi hết tốc lực, những người còn lại cũng đi nốt. Trên đường làng chỉ còn lại một mình Katya và ông giáo vật lý đang khoanh tay dưới tấm áo mưa, dáng rất hiên ngang.

Có cả thấy bốn năm cỗ xe phi lại, vòng qua cái hồ rồi xuất hiện ở đầu làng. Đó là xe chở thương binh về. Cỗ xe đi trước dừng lại bên cửa sổ một ngôi nhà. Người đánh xe, một người du kích cao lớn mặc áo da cừu phanh ngực, quát lớn:

- Nadejda, gã của chị trở về rồi đây này.

Từ trong nhà một người đàn bà vừa chạy ra vừa giật bỏ cái tập dề, cất cái giọng ồ ồ kêu lên mấy tiếng rồi gieo mình lên chiếc xe tatsanka. Từ trên chiếc xe bước xuống một thanh niên mặt xanh như tàu lá, giơ tay quàng cổ người đàn bà, đầu gục xuống, người cúi lom khom, lê vào nhà. Cỗ xe đến trước một nhà khác. Từ trong nhà nhảy xổ ra ba người con gái mặc áo màu sắc sỡ.

- Dắt về đi, các cô mình, bị thương nhẹ thôi,

- người đánh xe vui vẻ reo lên, đoạn cho ngựa quay lại đi bước một, mắt nhìn xem nên chở người bị thương còn lại trên xe đi đâu bây giờ. Người bị thương ấy là Miska Xôlômin. Hắn ngồi trên xe, mắt nhắm nghiền, đầu quấn những tấm giẻ ở áo sơ mi xé ra, máu ứa ra đỏ lôm, hai hàm răng nghiến chặt. Bỗng người đánh xe ghìm ngựa lại:

- Prrr... Trời ơi, chị đấy à! Êkatêrina Đmitrievna đấy à?

Thế này thì thật Katya không thể nào ngờ được. Ngạt thở vì xúc động, Katya chạy đến bên xe. Người đang đứng trên xe hai chân dặng

rộng, một tay chống cạnh sườn, tay kia cầm cương, chính là Alekxê Kraxilnikôv. Quanh khuôn mặt anh ta loăn xoăn bộ râu quai nón, đôi mắt trong sáng ánh lên mừng rỡ. Trên thắt lưng anh đeo một chùm lựu đạn, một băng đạn súng máy bắt chéo qua tấm áo da cừu, khoác sau vai là một khẩu súng trường kỵ binh.

- Êkatêrina Đmitrievna... Làm sao chị lại đến đây? Chị ở nhà ai? Nhà này à? Nhà Mitrofan à? Ông anh họ tôi đấy, cũng họ Kraxilnikôv...Chị xem này, khổ thân thằng Miska quá: đầu nó gần bay mất một nửa vì đạn. Katya bước bên cạnh cỗ xe tatsanka, Alekxê hãy còn say sưa hồi hộp vì trận đánh vừa qua. Đôi mắt, hàng răng, nụ cười đều ánh lên sáng ngời:

- Bọn tôi đánh quân Đức tan ra như cám rồi!... Cái quân ngu thật... Ba lần chúng nó lao vào súng máy bọn tôi. Bây giờ mấy ông bạn nằm ngổn ngang khắp cả cánh đồng... Bây giờ bố Makhnô tha hồ mà cấp quân trang cho bộ đội... Prrrr... -anh ta quát ngựa, - Mitrôfan, ra đây nào, cứ ru rú trong hang thế à? Ra đây mà đón một anh hùng bị thương... Còn chị thì bây giờ phải thế này, Êkatêrina Đmitrievna ạ. Chị chớ đi đâu ra khỏi nhà này. Ở đây không hay ho gì lắm đâu...

Trên tháp chuông buông xuống một tiếng đồng ngân nga. Khắp làng có tiếng cổng mở ra đóng vào lạch cạch, những cánh cửa sổ mở toang, đàn bà chạy ùa ra đường, rồi đàn ông cũng thận trọng bước ra, không hiểu từ đâu đổ ra lắm người thế. Họ vừa nói chuyện, hát hò, vừa đi ra đồng đón quân đội Makhnô chiến thắng trở về.

Có Katya giúp sức, Alekxê Kraxilnikôv khiêng Miska vào nhà Mitrofan, đặt hân nằm lên giường Alekxandra, trong gian phòng mùa hạ. Bây giờ hân đã gần như mê man đi, dở sống dở chết. Katya loay hoay tìm cách băng bó lại cho hân, chập vạt lăm mới gỡ được miếng giẻ máu đông cứng dính bết vào mái tóc. Miska chỉ nghiêng răng ken két. Khi họ bắt đầu rửa cái vết thương khủng khiếp bên phải sọ, Alekxandra, lúc bấy giờ đang bưng cái chậu đứng một bên, kêu lên một

tiếng và lão đảo suýt ngã, Alekxêy cầm lấy chậu và ẩy cô ta ra. Anh ta nói với Katya:

- Chị thấy không, có mẫu xương nhón nhọn trời ra một bên kia kìa. Xaska, đưa cái cặp gấp đường ra đây.

- Ôi, không có đâu, nó gãy mất rồi.

Katya dùng móng tay cặp mẫu xương thò lên trên vết thương thử rút nó ra. Miska gầm lên một tiếng. Chắc chắn đó là một mẫu xương bị vỡ. Móng tay nàng cứ tuột đi. Nàng cố đưa móng tay vào sâu hơn. Lần này nàng đã rút nó ra được.

Alekxêy thở dài đánh phào một tiếng, cười lớn:

-Bọn tôi đánh nhau như thế đấy: kiểu mu-gích mà!... Họ lấy một miếng vải sạch băng đầu cho Miska. Người ướm đầm mồ hôi, hăn nằm dưới tấm áo tu lúp, run cầm cập. Một lát sau hăn mở mắt ra. Alekxêy cúi xuống người hăn hỏi:

- Thế nào. liệu có sống được không?

- Hôm qua tôi khoác lác với cô ấy, bây giờ lại thế này - Miska phều phào, miệng mỉm cười nhợt nhạt. Hăn đưa mắt nhìn về phía Katya. Nàng đã rửa tay xong và cũng đến cúi xuống bên cạnh hăn. Hăn mấp máy đôi môi:

- Aliôsa, cậu hãy trông nom cô ấy.

- Biết rồi, biết rồi.

- Tôi đã nghĩ bậy về cô ấy... Phải đưa cô ấy về tỉnh thành. Hăn lại nhìn Katya đắm đắm với đôi mắt gần như điên dại. Hăn trấn áp cảm giác đau và cơn sốt như thể đó chỉ là một chuyện bực mình vặt vãnh không đâu. Hơi thở của thần chết đang mon men đến gần đã quét sạch tất cả những luồng dục vọng, tất cả những mối mâu thuẫn trong người hăn. Giây phút ấy hăn cảm thấy mình không phải là một thằng say rượu, một kẻ gian ác, mà là một tâm hồn Nga đang vật vã quằn quại như con chim trong giông bão, và đối với những sự nghiệp anh hùng

hắn cũng có khả năng không kém bất kỳ ai: hắn cũng cao ngang tầm những sự nghiệp cao cả ấy.

Aleksêy nói khẽ:

- Bây giờ cứ để cho hắn ngủ. Không sao đâu: chàng trai này hăng say lắm. Hắn sẽ khỏi.

Katya đi với Aleksêy ra sân. Nàng vẫn ở trong cái trạng thái kỳ lạ của một người chiêm bao giữa cái thực, dưới bầu trời mênh mông, giữa cánh thảo nguyên nóng hừng hực phảng phất cái mùi khói phân khô cổ kính này, nơi mà sau một thế kỷ dừng chân con người lại lên ngựa phi nước đại nhoèn rộng miệng cười với ngọn gió tự do, nơi những ước vọng nhiệt thành được thỏa mãn trọn vẹn như người đang khát được cốc nước đầy.

Nàng không thấy sợ. Nỗi buồn của nàng đã xe lại thành một cuộn nhỏ chẳng còn có nghĩa lý gì đối với ai ở đây cả, ngay đối với bản thân nàng cũng vậy. Bây giờ nếu có ai kêu gọi nàng hy sinh, hay đi lập một kỳ công, nàng cũng sẽ đi ngay cũng dễ dàng như thế, không suy nghĩ đắn đo gì. Nếu có ai nói với nàng: cần phải chết, thì nàng cũng ưng thuận ngay, chỉ thở dài ngược đôi mắt trong sáng lên nhìn trời.

- Văđim Pêtrôvits chết rồi, - nàng nói. - Tôi sẽ không về Môxkva đâu: Ở đây tôi chẳng còn ai cả... Chẳng còn gì hết... Em tôi bây giờ ra sao tôi cũng không biết... Tôi cũng định kiếm một nơi nào... có lẽ tôi sẽ đến Êkatêrinxlôv... Aleksêy đứng chạng hai chân nhìn xuống đất. Anh lắc đầu:

- Thật đáng tiếc. Văđim Pêtrôvits là người rất tốt...

- Vâng, vâng, - Katya nói, nước mắt rưng rưng. - Anh ấy tốt lắm...

- Hồi ấy anh chị không chịu nghe tôi. Dĩ nhiên chúng tôi có mục đích của chúng tôi, anh chị có mục đích của anh chị. Ở đây chẳng có gì phải méch lòng. Nhưng làm sao đánh lại nhân dân được? Đời nào chúng tôi chịu hàng phục!... Hôm nay chị đã trông thấy mấy anh mu-gích chưa?...

Dù sao anh ấy cũng là người rất chính trực... Katya nói, mắt nhìn một cảnh anh đào nặng trĩu nghiêng ra ngoài bờ rào:

-Aleksêy Ivanôvits ạ, anh khuyên tôi đi: bây giờ nên làm gì? Vì dù sao cũng phải sống... -Nàng nói, rồi chợt thấy sợ: lời nàng như mất hút vào khoảng không. Aleksêy không trả lời ngay:

-Làm gì ư? Chà, thật là câu hỏi quý tộc. Sao thế nhỉ? Chị là một người đàn bà có học, biết nói nhiều thứ tiếng, lại đẹp nữa, mà lại đi hỏi một thằng mu-gích xem phải làm gì!

Gương mặt anh ta tỏ ý khinh bỉ. Anh xóc xóc mấy quả lựu đạn đeo trên thắt lưng, làm cho nó khê kêu lách cách. Katya rúm cả người lại. Aleksêy nói:

- Chị ra tỉnh thành khắc kiếm được việc làm. Có thể đến quán rượu mà hát hay khiêu vũ, có thể đi làm tiền, cũng có thể vào một công sở nào mà đánh máy. Chị không chết đói đâu mà sợ. Katya cúi đầu. Nàng cảm thấy Aleksêy đang nhìn mình, và cái nhìn ấy làm cho nàng không ngẩng đầu lên được. Và cũng như tối hôm qua với Miska, nàng chợt hiểu tại sao cái nhìn của Aleksêy đặt lên gáy nàng lại hằn học như vậy. Bây giờ không phải là lúc tha thứ, xót thương. Đã không phải là người của mình thì tức là kẻ thù. Nàng đã hỏi xem nên làm gì để mà sống. Nàng đã đem cái đó ra hỏi một chiến binh hãy còn hừng hực say sưa vì tiếng đạn réo, tiếng vó ngựa và vì hơi men chiến thắng... Sống như thế nào ư? Katya chợt thấy rõ câu hỏi này kỳ quặc đến nhường nào. Giá nàng hỏi xem nên phóng xe tatsanka qua thảo nguyên với người bạn nào, vì nền tự do nào, thì hẳn mắt anh ta sẽ ánh lên vì một cảm tình nồng hậu... Katya đã hiểu. Như một con thú rừng nhỏ yếu, nàng quay ra mưu mẹo. Trong mấy ngày qua, đây là lần đầu tiên nàng tìm cách tự bào chữa:

- Anh chưa hiểu ý tôi, Aleksêy Ivanôvits ạ. Tôi bị cuốn đi đây đó như chiếc lá khô trước gió thế này, có phải tại tôi đâu. Tôi biết yêu thương cái gì? Tôi biết quý chuộng cái gì? Anh không dạy cho tôi, thì cũng đừng vắn tôi. Hãy dạy cho tôi biết đã (Aleksêy không xóc xóc

cho mấy quả lựu đạn kêu lách cách nữa: như thế nghĩa là anh ta đã chú ý, đã muốn lắng nghe) Vadim Pêtrôvits đã bất chấp những lời khuyên can của tôi mà bỏ đi với quân bạch vệ. Tôi thật không muốn thế. Và anh ấy đã nặng lời trách móc tôi là không biết cảm thù... Tôi thấy hết, tôi hiểu hết đấy Alekxê Ivanôvits ạ, nhưng tôi cứ đứng ra ngoài. Như thế rất khủng khiếp. Cái khổ của tôi là ở đấy cả... Chính vì vậy mà tôi hỏi anh xem nên làm gì, sống như thế nào... Nàng im lặng một lát rồi nhìn vào mắt Alekxê Ivanôvits một cách thẳng thắn, cười mở. Anh ta chớp chớp đôi mắt. Gương mặt anh ta trở nên ngờ nghệch, thật thà và lộ vẻ bối rối, như thể vừa bị chơi khăm. Anh bất giác đưa tay lên gáy gãi gãi. -Kể cũng gay thật đấy, chị nói đúng đấy, anh ta nhăn mũi lại nói -Đối với chúng tôi thì sự tình nó đơn giản lắm. Chẳng em tôi nó giết chết một thằng Đức ở sân nhà, thế là chúng tôi đốt nhà và ra đi. Đi đâu? Đi tìm thủ lĩnh. Còn chị là người trí thức... Quả thật cũng gay...

Cái mẹo của Katya đã thành công. Alekxê Ivanôvits hình như có ý định giải quyết ngay tại chỗ cái vấn đề chết tiệt này: những người như Katya - không có đất, không có ngựa -phải đấu tranh cho chân lý nào? Đó là một công việc bạc bẽo.

Katya đứng yên bên hàng đậu nhìn lên cây anh đào. Nàng muốn bứt hai quả anh đào đã chín thắm lại, treo lủng lẳng như đôi hoa tai, nhưng rồi nàng vẫn lặng yên đứng trước mặt Kraxilnikôv, duy trong đôi mắt to phản chiếu ánh trời xanh của nàng thoáng lóe lên những tia trào phúng.

- Một khi nông dân chúng tôi nuôi sống những người thành thị như chị, thì tất nhiên những người như chị phải đứng về phía chúng tôi, - Alekxê Ivanôvits vừa nói vừa làm một cử chỉ cương quyết để tăng thêm sức thuyết phục -Nông dân chúng tôi chống lại quân Đức, chống lại bọn bạch vệ, chống lại bọn cộng sản, nhưng ủng hộ các xô viết nông thôn tự do. Chị hiểu chứ?

Nàng gật đầu. Alekxê lại nói tiếp. Nàng bèn kiễng chân lên và giơ tay trái -vì bên tay phải áo nàng bị tuột chỉ ở dưới nách - bứt hai quả

anh đào, rồi cho một quả vào mồm, còn một quả kia nàng cầm đầu cuống vê cho nó quay tít đi.

- Giá tôi là người nông thôn, mọi thứ sẽ rõ ràng ngay, - nàng nói đoạn nhổ cái hột anh đào ra. Đã bao nhiêu lần tôi nghe đến tổ quốc, đến nước Nga, đến nhân dân, nhưng đó là cái gì thì bây giờ tôi mới nhìn thấy lần đầu. - Nàng ăn nốt quả anh đào thứ hai, liếc sang nhìn Alekxê Kraxilnikôv, nhìn bộ râu óng ánh dưới nắng, cái áo da phanh ngực, đôi chân lực lưỡng, những vũ khí dữ dội anh đeo trên người.

- Nhân dân, nhân dân, - anh ta lẩm bẩm, mỗi lúc một thêm bối rối - dĩ nhiên cũng chẳng phải là cái gì lạ lùng lắm đâu. Nhưng cái gì của chúng tôi thì đừng hòng chiếm đoạt. - Anh ta nắm lấy cái cọc nhô lên trên dây rào, lay thử xem có chắc không. - Chúng tôi sẽ chiến đấu rất ác liệt, dù có phải đánh nhau với cả thiên hạ... Êkatêrina Đmitrievna ạ, thứ tôi thì nói cho cô nghe chẳng ra gì đâu, cô phải nghe mấy tay vô chính phủ của chúng tôi nói cơ, họ nói mới tuyệt... Chỉ có điều...(Đôi lông mày anh ta nhích nhích, đôi mắt anh nhìn quanh qua Katya một lượt như muốn cân nhắc điều gì). Khốn nỗi bọn họ chơi bời vong mạng, rượu chè phóng đảng chết người đi được... Có lẽ chẳng nên để cho họ trông thấy chị làm gì...

- Chuyện vặt! - Katya nói.

- Chuyện vặt là thế nào?

- Là thế thôi. Tôi chẳng còn bé bỏng gì, không dở trò với tôi được đâu.

- Chị nói hay đấy nhỉ...

Cầm Katya rung rung; miệng mỉm cười, nàng lại giơ tay với cành anh đào. Nàng cảm thấy nắng thấm vào khắp người nàng, mơn man trên da thịt nàng, và đó cũng là chiêm bao giữa cõi thực

- Nhưng tôi có thể làm việc gì ở đây bây giờ? - Nàng nói, - Anh nghĩ thế nào hử Alekxê Ivanôvits?

- Làm công tác văn hóa ấy... Thủ lĩnh có một phòng chính trị... Nghe nói ông ta đang muốn ra một tờ báo riêng.

- Thế anh thì sao?

- Tôi ấy à? ... (Anh ta lại nắm lấy cái cọc, lay lay) Tôi là một chiến sĩ thường, đánh xe tatsanka chở đại liên. Vị trí của tôi là ở chiến trường... Êkatêrina Đmitrievna ạ, chị phải nghĩ cho chín đi đã, đừng quyết định ngay. Tôi sẽ đưa chị về chỗ cô Matriôna em dâu tôi. Chúng tôi sẽ nhận chị vào gia đình chúng tôi, chứ còn gì nữa nhỉ.

- Ông thủ lĩnh Makhnô dặn tôi tối nay phải đến chuốt móng tay cho ông ta đấy.

- Sao?! - Alekxê lập tức đưa hai tay nắm chặt lấy cái thắt lưng dưới vạt áo da; thậm chí mũi anh ta còn nhọn hoắt ra nữa. - Móng tay à? Thế chị trả lời thế nào?

- Tôi trả lời rằng tôi là một tù nhân, -nàng đáp, giọng điềm tĩnh.

- Thôi được. Ông ta cho người đến gọi thì chị cứ đi đi. Nhưng tôi sẽ có mặt ở đấy... Vừa lúc ấy cô Alekxandra béo tốt từ trên thềm chạy xuống, tay rũ rũ cái tạp dề.

- Về kia rồi, về kia rồi! - cô ta vừa reo vừa chạy ra mở cổng. Xa xa có tiếng "ura", tiếng súng lẻ tẻ, tiếng vó ngựa rầm rập. Thủ lĩnh Makhnô đã kéo quân về. Katya và Alekxê đi ra đường. Trên thảo nguyên tung lên những đám bụi lớn. Trên mấy quả đồi, từng đoàn người cưỡi ngựa và xe tam mã phóng qua hai cái chòi xay gió. Tiền quân đã vào làng. Trẻ con cuống quít ở xung quanh. Mấy cô gái chạy hai bên đường. Những con ngựa ướt đẫm, sủi bọt mồ hôi phi tới, sườn phập phồng. Bọn Makhnô đứng trên các xe giàn, mồ hôi nhễ nhại, bụi bám đầy người, mũ đội vẹo vọ. Makhnô đi một chiếc xe tatsanka che tấm thảm Ba-tư rìa bay phấp phới. Hắn ngồi trên một cái thùng đạn, tay chống lên đùi, khuỷu tay khuỳnh ra, chiếc mũ lông cừu đặt trên đùi. Gương mặt xanh xao của hắn cứng đờ, các thớ thịt căng thẳng, đôi môi khô nẻ mím chặt.

Trên chiếc xe giàn đi theo sau xe hăn có sáu người dáng dấp như người thành thị, mặc áo vét tông, đội mũ phớt nỉ hay mũ rơm, người nào cũng để tóc dài, để râu cằm nhọn, đeo kính: đó là những tên vô chính phủ trong ban tham mưu và phòng chính trị.

Năm tháng rông Đasa ở một mình trong mấy căn phòng trống trải. Khi ra đi, Ivan Ilyits có để lại cho nàng một nghìn rúp, nhưng số tiền này tiêu chẳng được bao lâu. May thay ở tầng dưới có một người ngoại quốc rất láu lỉnh tên là Mattê dọn đến ở căn nhà của một viên đại thần Pêterburg đã đem cả gia đình đi trốn hồi tháng giêng. Cái ông Mattê ấy chuyên mua lại những bức tranh, những thứ đồ gỗ và đủ các thứ linh tinh khác. Đasa bán cho ông ta cái giường đôi, mấy bức tranh khắc, mấy thứ đồ trang trí bằng sứ. Nàng từ giả một cách dửng dưng những đồ đạc còn giữ lại những kỷ niệm đau đớn như giữ lại một mùi hương cũ. Nàng đã đoạn tuyệt với dĩ vãng, đoạn tuyệt hẳn rồi. Bằng số tiền bán đồ, nàng sống qua mùa xuân và mùa hạ. Thành phố đang vắng dần. Cách Pêterburg một tiếng đồng hồ đi xe ngựa, bên kia sông Xextra, là chiến tuyến. Chính phủ đã dời về Moxkva. Những tòa cung điện nhìn xuống sông Nêva bằng những khung cửa sổ trống hoác bị đạn bắn lỗ chỗ. Tối đến, ngoài phố không có đèn. Dân quân chẳng thiết gì bảo vệ an ninh cho đám dân tư sản: dù sao trước sau họ cũng không sao thoát khỏi cái số phận hẩm hiu của họ. Tối đến, trên các đường phố lại xuất hiện những con người đáng sợ mà trước kia không hề thấy có. Họ dòm vào các cửa sổ, đi tha thẩn trên những cầu thang gác tối tăm, vặn thử nắm đấm ở các cửa phòng. Thật đáng lo ngại cho những ai không biết đề phòng, không khóa cửa cho kỹ và cài hàng năm sáu lượt then chốt vào. Ngoài hành lang có tiếng sột soạt khả nghi, rồi mấy người lạ mặt ủa vào nhà. "Giơ tay lên!" họ xông vào những người ở trong nhà, dùng dây điện trói lại rồi thông thả gói đồ đạc mang đi.

Trong thành phố có dịch tả. Đến mùa hoa quả nạn dịch càng hoành hành kinh khủng. Nhiều người ôm bụng ngã lăn ra giữa phố, giữa chợ. Khắp nơi xì xào bàn tán. Người ta chờ đợi một tai họa chưa từng thấy. Người ta nói với nhau rằng hồng quân đeo trên mũ một ngôi sao năm cánh chống ngược: đó chính là phù hiệu của Ma vương phản cơ đốc, và đâu như trong ngôi nhà thờ bỏ hoang trên cầu trung úy Smidt bắt đầu

thấy xuất hiện "con ma trắng" báo hiệu một trận lụt khủng khiếp. Người ta đứng trên các cầu chỉ ra những ống khói nhà máy nguội lạnh: trên nền trời chiều đỏ rực ở phía tây, những cái ống khói ấy chĩa lên đen ngòm như mấy "ngón tay của quỷ sứ".

Các nhà máy đều đóng cửa. Công nhân sung hết vào các đội tiếp tế, hoặc đi về nông thôn. Trên các phố, ở những kẻ đá lát đường cỏ nhú lên xanh rì.

Đasa vài ngày mới ra khỏi nhà một lần, mà cũng chỉ vào buổi sáng, để đi chợ. Ngoài chợ, mấy bà nông dân vô liêm sỉ đổi chục kí khoai tây lấy một cái quần. Xích vè càng ngày càng hay đột nhập vào chợ bán chỉ thiên để xua đuổi những tàn tích của chế độ tư sản: mấy bà nông dân đem khoai tây đổi lấy quần và rèm, và mấy cô tiểu thư cầm quần và rèm đi đổi lấy khoai tây. Càng ngày càng khó kiếm thức ăn. Đôi khi lại phải nhờ đến cái ông Mattê nọ cứu vãn tình thế cho: ông ta lúc nào cũng sẵn sàng đổi đồ hộp và đường lấy các thứ đồ cổ.

Đasa cố gắng ăn thật ít để đỡ phải lo lắng chạy vạy. Nàng dậy rất sớm, Nàng khâu vá nếu kiếm được chỉ, hoặc cầm lấy cuốn sách in từ năm mười ba hay mười bốn, đọc chỉ để đừng phải nghĩ ngợi; nhưng phần lớn thì giờ nàng ngồi bên cửa sổ suy nghĩ mông lung: hay nói cho đúng hơn, ý nghĩ của nàng cứ luẩn quẩn xung quanh một điểm tối tăm. Sự chấn động tâm thần vừa qua, nỗi tuyệt vọng, tâm trạng u uất - tất cả dường như đã vón lại thành một cuộn nho nhỏ ở trong óc, dấu tích của cơn bệnh cũ. Nàng gầy đi đến nỗi trông giống như một cô bé mười sáu tuổi. Vả lại con người nàng, nàng cũng cảm thấy như đã quay trở lại thời con gái, nhưng không còn chút gì là thanh thản nhõn nhõn như thời ấy nữa.

Mùa hè trôi qua. Những đêm trăng đã hết, và những buổi chiều tà trên Krôstadt đã nhuộm một màu ảm đạm hơn. Đứng bên cửa sổ từng năm có thể nhìn ra rất xa: những dãy phố vắng vẻ đêm đang buông xuống dần, những khung cửa sổ tối om trên các nhà. Không thấy đâu

thấp đèn lên. Thỉnh thoảng lắm mới nghe tiếng bước chân của một người qua đường.

Đasa nghĩ: rồi đây sẽ ra sao nữa? Đến bao giờ cái tình trạng mù mẫn ngưng trệ này mới chấm dứt? Chẳng bao lâu nữa sẽ sang thu, mùa mưa sẽ đến, gió rét sẽ lại rít trên các mái nhà, củi thì không có. Áo choàng lông đã bán đi rồi. Có lẽ Ivan Ilyits sẽ về... Nhưng rồi lại vẫn cái tình trạng buồn chán ấy, lại phải sống cuộc đời thừa như cũ.

Làm sao có được đủ sức để lay chuyển cái tình trạng mù mẫn liệt tê này, đi cho khỏi cái nhà đang chôn sống đời nàng, đi cho khỏi cái thành phố đang hấp hối này!... Lúc bấy giờ sẽ diễn ra một cái gì mới mẻ trong cuộc sống... Lần đầu tiên trong năm ấy Đasa đã nghĩ đến một cái gì "mới mẻ". Càng bất chợt thấy mình có ý nghĩ này, nàng ngạc nhiên, bồi hồi xúc động như thể sau tấm màn của nỗi chán chường vô vọng đã hé ra những hồi quang của một khoảnh rộng bao la tràn đầy ánh sáng - khoảnh rộng mà nàng đã có lần mơ thấy trên chuyến tàu thủy trên sông Volga.

Và từ đấy bắt đầu những ngày buồn bã nhớ nhung: nàng bắt đầu thấy nhớ Ivan Ilyits, nàng thấy thương chàng với một nỗi xót xa mới mẻ nỗi xót xa của một người em gái. Nàng xót xa nhớ lại những sự săn sóc ân cần và nhẫn nại của chàng, cái tính đôn hậu thật thà của chàng mà xét cho cùng chẳng hề làm phiền ai cả.

Đasa lục trong tủ sách tìm ra ba tập thơ bìa trắng của Bexxônôv - một kỷ niệm đã phai nhòa từ lâu. Nàng đọc những bài thơ ấy vào lúc chiều tà, trong im lặng, khi những con én bay qua ngoài cửa sổ như những mũi tên. Trong những câu thơ ấy nàng tìm thấy những lời nói về nỗi buồn của nàng, về cảnh cô đơn, về làn gió tối tăm sẽ thổi hun hút trên mộ nàng... Đasa mơ mộng một lát, rồi khóc, Sáng hôm sau nàng mở hòm lấy tấm áo cưới sức mùi băng phiến ra và bắt đầu chữa nó lại. Cũng như hôm qua, én bay vun vút ngoài cửa sổ, mặt trời chiếu xuống một ánh sáng nhợt nhạt. Trong cõi im lặng, thỉnh thoảng lại nghe vang lên những tiếng ì ầm thừa thốt, đôi khi có tiếng gì răng rắc, tiếng một

vật gì nặng nề đổ xuống mặt đường: chắc họ đang phá đổ ngôi nhà gỗ trong ngõ.

Đasa thong thả khâu. Chiếc đê của nàng tuột ra khỏi ngón tay gầy, có một lần suýt rơi ra ngoài cửa sổ. Nàng nhớ là mình đã đeo chiếc đê này ngồi trên cái rương ở phòng ngoài nhà chị nàng ăn mút dẻo với bánh mì. Ấy là vào năm mười bốn. Katya có chuyện xích mích với chồng, bỏ nhà đi Pari. Chị nàng đội một chiếc mũ chụp xinh xắn có cắm lông chim trông bướng bỉnh một cách dễ thương lạ lùng. Ra đến cửa chị nàng quay lại; trông thấy nàng ngồi trên cái rương, chị nàng như vừa sức nhớ ra: "Đasa, em đi với chị đi". Đasa đã không đi... Và bây giờ... Giá được ở Pari nhỉ... Đasa biết Pari qua những bức thư của Katya: một đô thành màu thiên thanh, làm bằng lụa, thơm như cái hộp đựng nước hoa... Nàng vừa khâu vừa thở dài, lòng bồi hồi xúc động. Pari... Nghe nói là không có tàu... Bây giờ họ không cho phép ra nước ngoài... Giá có thể đi bộ, vai khoác khăn gói đi qua rừng, qua núi, qua đồng, qua những con sông xanh, đi từ nước này sang nước khác, đến tận chốn đô thành hoa lệ, diễm huyền ấy...

Mấy giọt nước mắt nhỏ xuống tấm áo. Vớ vẫn quá đi mất, chỉ toàn nghĩ vớ vẩn! Đâu đâu cũng có chiến tranh. Quân Đức đang dùng một thứ đại bác rất lớn bắn vào Pari. Nàng đã thả hồn bay theo những mơ ước quá hão huyền! Sao người ta không chịu để cho con người sống yên lành, vui vẻ nhỉ? Thử hỏi như thế có chính đáng không?... "Mình có tội tình gì đối với họ?..." Cái đê tuột ra, rơi xuống ghế, ánh sáng nhòe đi qua làn nước mắt, và mấy con chim én bay qua trong một tiếng huýt trống rỗng: chúng nó thì có cần gì nhiều, miễn có được vài con ruồi, dăm con muỗi... "Thế nhưng mình cũng sẽ bỏ đi, mình sẽ đi!" - Đasa khóc...

Ở phòng ngoài có mấy tiếng gõ cửa thong thả và cương quyết. Đasa đặt cây kim và cái kéo lên bậu cửa sổ, lấy miếng mền vải vò nhàu lau mắt, ném nó lên mặt ghế rồi ra cửa...

- Đây có phải là nhà cô Đarya Đmitrievna Têlêghina không ạ?

Đasa không trả lời, cúi xuống lỗ khóa. Người đứng ở bên kia cánh cửa cũng cúi xuống, và qua lỗ khóa một giọng dè dặt nói:

- Cô ấy có thư ở Rôxtôv gửi về...

Đasa lập tức mở cửa ra. Một người lạ mặt bước vào, mình mặc áo ca-pốt lính nhàu nát, đầu đội mũ lưỡi trai rách, Đasa đâm hoảng, bước lùi lại, giơ hai tay ra phía trước như để chống đỡ. Người kia vội nói:

- Kìa cô, xin cô đừng... Đarya Đmitrievna, cô không nhận ra tôi ư?

- Không, không...

-Tôi là Kulitsek, Nikanor Yurêvits... trợ lý trạng sư. Cô có nhớ dạo ở Xextrôretxk không? Đasa bỏ hai tay xuống, nhìn kỹ gương mặt gầy đã lâu ngày không cạo, có cái mũi nhọn nhọn. Những nếp nhăn quanh đôi mắt chăm chú và linh lợi cho biết đó là một con người đã quen thận trọng, cái miệng không đều nét báo hiệu tính cương quyết và tàn nhẫn. Người ấy giống như một con thú rừng nhỏ đánh hơi thấy nguy cơ.

- Chẳng lẽ cô quên rồi à? Đarya Đmitrievna... Hồi ấy tôi là trợ lý của Nikôlai Ivanôvits Xmôkôvnikôv, người chồng quá cố của chị cô... Hồi ấy tôi yêu cô, và đã bị cô cự cho một mẻ đích đáng... Cô nhớ ra chưa? Hẳn bỗng mỉm cười như đã quên giữ gìn thận trọng, một nụ cười "tiền chiến", thật thà chất phác, và Đasa đã nhớ ra hết: dải bờ phẳng phiu, hơi nắng mờ mờ trên cái vịnh ấm áp và phẳng lặng một cách lười biếng, hình ảnh bản thân nàng, cô con gái "nhà lành", không ai được đụng đến, chiếc nơ to tướng thắt trên chiếc áo dài con gái, anh chàng Kulitsek si tình mà nàng đã khinh miệt với tất cả niềm kiêu ngạo của một trinh nữ... Mùi hương của những cây thông cao vút ngày đêm cất tiếng rì rào trang trọng trên các cồn cát...

- Anh thay đổi nhiều quá, Đasa nói, giọng run run, và đưa tay ra cho Kulitsek bắt. Hẳn cầm lấy tay nàng một cách khéo léo, và đặt một chiếc hôn lên đấy. Tuy hẳn mặc chiếc áo ca-pốt tồi tàn, vẫn có thể thấy rõ ngay rằng mấy năm qua hẳn tòng ngũ trong một đơn vị kỵ binh.

- Cô cho phép tôi chuyển bức thư này. Cô cho phép tôi ngồi ở đâu đây để cời đôi ủng một chút... Vì, xin lỗi cô, ở bên trong tôi quần xà cạp. Hẳn đưa về phía Đasa một cái nhìn ngụ nhiều ý nghĩa và theo nàng đi vào một căn phòng trống trải ngồi xuống giữa sàn rồi nhả mặt kéo đôi ủng lấm bùn ra.

Bức thư đó là của Katya, chính bức thư nàng đã chuyển cho thượng tá Tyôtkin.

Ngay từ mấy dòng đầu Đasa đã kêu lên một tiếng, đưa tay bưng lấy cổ - Vadim chết rồi ư!... Nàng lướt nhanh qua bức thư, mắt không kịp đọc từng chữ. Nàng háo hức đọc lại một lần nữa. Nàng bủn rủn tay chân, buông mình xuống tay vịn ghế bành. Kulitsek kín đáo đứng cách đấy một quãng xa xa.

- Nikanor Yurêvits, anh có gặp chị tôi không?

- Không ạ. Bức thư này do một người chuyển lại cho tôi cách đây mười hôm; người ấy cho biết rằng Êkatêrina Đmitrievna đã rời Rôxtôv được hơn một tháng...

- Trời ơi! Thế bây giờ chị ấy ở đâu? Chị ấy có làm sao không?

- Rất tiếc là tôi không hỏi kỹ được.

- Anh có biết chồng chị ấy không? Vadim Rôstsin ấy!... Anh ấy chết rồi... Katya có viết... ôi, khủng khiếp quá!

Kulitsek ngạc nhiên giương cao đôi lông mày. Bức thư cầm trong tay gầy gò của Đasa cứ run bắn lên, đến nỗi Kulitsek phải cầm lấy, đọc lướt qua mấy dòng nói chuyện Valêrian Ônôli báo tin chồng Katya chết... Khóe môi Kulitsek nhếch lên, vẻ hiểm hóc.

- Tôi xưa nay vẫn nghĩ rằng Ônôli có thể làm những việc hèn hạ... Theo lời hẳn thì Rôstsin chết vào tháng năm. Phải không ạ? Điều đó rất kỳ lạ... - hình như tôi có gặp anh ấy sau đó ít lâu...

- Bao giờ? Ở đâu?

Nhưng đến đây Kulitsek nghe cái mũi điều hâu lên, nhìn Đasa xoi mói. Tuy vậy điều đó chỉ diễn ra trong khoảnh khắc. Đôi mắt Đasa sáng bừng lên vì xúc động, mấy ngón tay nhỏ nhắn của nàng, giá lạnh và co quắp lại, cho Kulitsek thấy rất rõ rằng mình có thể yên tâm; tuy là vợ của một sĩ quan đỏ, Đasa sẽ không đời nào phản bội. Kulitsek tiến đến sát Đasa, nhìn vào mắt nàng hỏi:

- Trong nhà này không có ai nữa đấy chứ? (Đasa hồi hải gật đầu mấy cái). Cô nghe đây, Đarya Đmitrievna ạ, những điều tôi sắp nói ra đây sẽ đặt tính mạng tôi vào tay cô...

- Anh là sĩ quan của Đênikin à?

- Vâng. Đasa bẻ ngón tay kêu răng rắc, thần thờ nhìn ra cửa sổ - nhìn vào màu xanh sâu thẳm kia...

- Với tôi anh không có gì phải sợ...

- Tôi cũng biết chắc như thế... Tôi muốn xin cô cho tôi trọ ở đây mấy hôm. Hẳn nói câu này bằng một giọng rần rỗi, gần như có ý hăm dọa. Đasa cúi đầu.

- Được.

- Nhưng nếu cô sợ... (Hắn lùi lại một bước) Không chứ? Cô không sợ chứ? (Hắn lại tiến tới sát nàng) Tôi hiểu, tôi hiểu... Nhưng cô chẳng có gì phải sợ đâu... Tôi là người rất thận trọng... Tôi chỉ ra khỏi nhà vào ban đêm thôi... Không có một ai biết tôi đang ở Pêterburg... (Hắn rút từ trong một nếp gấp của chiếc mũ lưỡi trai ra một tấm thẻ quân nhân) Đây... Ivan Xvisev. Chiến sĩ Hồng quân. Giấy thật đấy. Chính tay tôi móc ra... Thế cô muốn biết về Vadim Pêtrôvits à? Theo tôi, ở đây có một sự lầm lẫn gì đấy... Kulitsek nắm lấy hai tay Đasa, xiết chặt:

- Thế ra cô đứng về phía chúng tôi à, Đarya Đmitrievna? Cảm ơn cô. Toàn thể giới trí thức, tất cả giới sĩ quan bị lãng nhục, hành hạ đang tập hợp lại dưới ngọn cờ thiêng liêng của quân tình nguyện. Đó là một quân đội của những kẻ anh hùng. Và cô sẽ thấy: nước Nga sẽ được cứu thoát, sẽ được những bàn tay trắng trẻo cứu thoát. Còn những quân đê

mặt kia sẽ bị quét sạch khỏi nước Nga! Đẹp hết cái thói đa cảm đi. Hừ! Nhân dân lao động! Vừa rồi tôi đã đi một nghìn rưỡi dặm trên nóc toa xe lửa. Tôi đã nhìn thấy nhân dân lao động! Thật là một lũ thú vật! Tôi xin khẳng định: chỉ có chúng tôi, một dúm anh hùng rất ít ỏi, mang nước Nga chân chính trong tim mình. Và chúng tôi sẽ lấy lưỡi lê găm đạo luật của chúng tôi lên cổng lâu đài Tavrích...

Đasa choáng váng trước dòng từ ngữ tuôn ra như thác ấy... Kulitsek giơ cái móng tay đen kịt lên xoi mói vào khoảng không, hai bên mép hăn bắn nước bọt ra tung tóe. Chắc hăn hăn đã phải im lặng quá lâu trên nóc toa.

- Đarya Đmitrievna ạ, tôi sẽ không giấu cô làm gì... Tôi đã được phái đến miền Bắc này để làm tình báo và chiêu nạp thêm những người cùng chí hướng. Hiện nay có nhiều người chưa hình dung được lực lượng của chúng tôi... Trong các báo ở đây chúng tôi chỉ là những toán bạch vệ, chỉ là một nhóm người thảm hại mà nay mai người ta sẽ quét sạch khỏi mặt địa cầu... Cho nên không có gì là lạ nếu giới sĩ quan chưa dám đi... Nhưng cô có biết những gì đang diễn ra ở vùng sông Đôn và sông Kuban không? Đạo quân của vị thủ lĩnh vùng sông Đôn đang lớn mạnh lên nhanh chóng. Ở tỉnh Vôrônej đã quét sạch hết quân đỏ. Xtavrôpôl đang bị uy hiếp... Chỉ nay mai thủ lĩnh Kraxnôv sẽ tiến ra sông Volga, chiếm Txaritxyn... Quả tình ông ta cũng có thậm thụt với quân Đức, nhưng cái đó chỉ là chuyện nhất thời... Chúng tôi, quân của Đênikin, tiến về phía nam Kuban như đi duyệt binh. Torgôvaia, Tikhôretxkaia và Velikonnyajexkaia đã lọt vào tay chúng tôi. Xôrôkin bị chúng tôi đánh tan không còn manh giáp. Tất cả các làng cô-dắc đều hân hoan đón mừng Quân tình nguyện. Ở Bêlaia Glina chúng tôi đã đánh một trận y hệt như ở lò sát sinh, chúng tôi đi trên một đồng xác dày đến nỗi người đang hầu chuyện cô đây quân phục từ thắt lưng trở xuống đều như nhúng vào chậu máu...

Nhìn sâu vào đôi mắt hăn, Đasa tái mặt đi. Kulitsek cười ngạo nghễ.

- Cô tưởng thế là hết chắc? Đó chỉ mới là đoạn mở đầu của cuộc trấn áp. Đám cháy đang lan rộng ra khắp đất nước. Các tỉnh Xamara, Ôrenburg, Ufim, khắp vùng Ural đều ngập trong máu lửa. Bộ phận ưu tú trong nông dân đã tự động tổ chức những đội bạch quân. Cả miền trung lưu sông Volga đều đã lọt vào tay quân Tiệp. Từ Xamara đến Vladivostok là một tuyến khởi nghĩa liên tục. Giá không có bọn Đức chết tiệt kia, thì cả xứ Tiểu Nga đã đứng dậy nhất tề. Các thành phố vùng thượng lưu sông Volga là những kho thuốc nổ chỉ còn đợi châm ngòi... Bọn bolsêvik không thể sống qua một tháng nữa. Chúng nó chẳng đáng để cho ai đánh cá lấy một đồng xu rì.

Kulitsek run lên vì kích động. Bây giờ hẳn không còn giống một con thú nhỏ yếu nữa. Đasa nhìn gương mặt sắc sảo của hẳn, một gương mặt giải dầu nắng gió thảo nguyên, tôi luyện trong lửa chiến đấu. Đó là cả một cuộc sống sôi nổi đột nhập vào cảnh cô đơn trống trải của nàng. Đasa thấy hai thái dương nhói lên; tim nàng đập mạnh. Khi Kulitsek nhếch môi trên liếm điếu thuốc lá mộc cuộn, để lộ mấy cái răng cửa nhỏ nhỏ, Đasa hỏi:

- Các anh sẽ thắng. Nhưng dù sao chiến tranh cũng không thể kéo dài vĩnh viễn được... sau đó sẽ ra sao?

- Sau đó ăy à? - hẳn nheo nheo đôi mắt, nói dai giọng ra - Sau đó sẽ tiếp tục chiến tranh với quân Đức cho đến thắng lợi cuối cùng, sẽ có đại hội toàn thể giới, trong đó chúng tôi sẽ bước vào với tư cách những bậc anh hùng vĩ đại nhất, và sau đó nữa, với sự đồng tâm hiệp lực của các nước đồng minh, của toàn thể châu Âu, chúng tôi sẽ phục hồi nước Nga - phục hồi lại trật tự, pháp chế, chế độ đại nghị, nền tự do. Đó là chuyện tương lai - Còn trong những ngày sắp tới... Hẳn bỗng đưa tay lên ngực, phía bên phải, lần tìm một vật gì dưới áo khoác. Hẳn thận trọng rút ra một miếng các tông gấp đôi lại một cái nắp hộp thuốc lá, - xoay xoay trên đầu ngón tay một lát. Rồi lại nhìn trừng trừng vào Đasa, xoi mói.

- Tôi không thể liều lĩnh được... Số là thế này, Đarya Dmitrievna ạ... Ở đây đi ngoài phố hay bị khám xét lắm... Tôi sẽ giao cho cô một cái

này. - Hẳn thận trọng mở miếng các-tông lấy ra một hình tam giác nhỏ cắt từ một tấm danh thiếp ra. Trên cái hình tam giác ấy có viết bằng tay hai chữ O và K. - Cô cất hộ cái này. Đarya Đmitrievna ạ, cô phải giữ nó như giữ một thánh tích... Tôi sẽ bày cho cô cách sử dụng nó... Xin lỗi cô... không sợ chứ?

- Không.

- Cô cừ lắm, cừ lắm!

Thế là chỉ vì bị một ý chí mãnh liệt lôi cuốn, Đasa đã vô tình lọt vào trung tâm một âm mưu của cái gọi là "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do" đang hoạt động ở kinh đô và cả một loạt thành phố khác trên lãnh thổ Đại Nga.

Cách xử sự của Kulitsek, đặc phái viên của đại bản doanh Đênikin thật là nông nổi, hầu như vô lý: mới trao đổi vài câu chuyện qua loa mà đã tin ngay một người đàn bà không quen biết mấy, lại là vợ một sĩ quan hồng quân. Nhưng ngày trước hẳn đã từng yêu Đasa, và giờ đây, nhìn vào đôi mắt xám của nàng, hẳn không thể không tin được khi đôi mắt ấy đã nói: "anh hãy tin".

Hồi ấy, ý chí của con người ta chịu sự chi phối của những cảm xúc bùng bột trong chốc lát, chứ không phải của những suy tính điềm đạm. Cơn gió lốc của những biến cố dồn dập đang gầm thét, đại dương nhân loại đang cuộn sóng ào ạt, mỗi người đều cảm thấy mình là cứu tinh của con tàu đang lâm nguy, và đứng trên chiếc cầu chỉ huy tròn trĩnh, vung súng lục lên bắt lái tàu sang trái hay sang phải. Và lúc bấy giờ tất cả đều chỉ là cảm giác: những ảo ảnh bạch vệ đang chờn vờn xung quanh nước Nga mệnh mông bát ngát. Mắt người ta mờ đi vì căm thù. Những điều người ta mong ước đều hiện lên trong những bức tranh vân cẩu của ảo giác.

Chẳng hạn, sự diệt vong sắp tới của phe Bolsêvik lúc bấy giờ có vẻ như một điều không còn có thể hồ nghi nữa; tưởng chừng như những đạo quân can thiệp từ khắp bốn phương trời đang vượt biển đến giúp

các đạo quân bạch vệ; tưởng chừng như một trăm triệu mu-gích Nga sẵn sàng cầu nguyện cho Quốc hội lập hiến; tưởng chừng như tất cả các thành phố của đế quốc Nga thống nhất thành một khối không có gì chia cắt nổi chỉ còn đợi một hiệu lệnh là sẽ đứng lên đánh đuổi các xô viết đại biểu và hôm sau sẽ hồi phục trật tự và nền pháp chế đại nghị.

Mọi người đều tự lừa dối bằng những ảo ảnh: từ cô tiểu thư Pêterburg chạy về miền Nam mà chỉ đem theo mấy thứ đồ lót, cho đến giáo sư Mêlyukôv thông thái tuyệt vời, mỉm cười ngạo nghễ đợi cho các sự cố diễn biến và kết thúc theo những phương hướng do chính ông vạch ra trong viễn cảnh lịch sử.

Trong số những người tin vào những ảo ảnh đầy sức an ủi đó có nhóm "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do". Nhóm này do Bôrix Xavinkôv thành lập vào đầu mùa xuân năm 1918, sau khi thủ lĩnh Kalêđin tự sát và quân đoàn Kornilôv rút ra khỏi Rôxtôv, nó dường như là một tổ chức bất hợp pháp của Quân tình nguyện.

Người đứng đầu liên minh là Xavinkôv, con người đã phủ quanh mình một bức màn bí mật, ẩn hiện bất kỳ như một bóng ma. Hắn đi lại trong thành phố Moxkva với một bộ ria nhuộm. mặc một chiếc áo va-rơ kiểu Anh, đi ghệt và khoác bành tô màu ngụy trang. Liên minh được tổ chức theo kiểu quân sự; nó có bộ tham mưu, phiên chế thành sư đoàn, đại đoàn, trung đoàn, nó có ban phản gián và đủ các thứ tổ chức hậu cần. Người cầm đầu bộ tham mưu là đại tá Perkhurôv.

Việc chiêu nạp thành viên cho liên minh được tiến hành theo những quy tắc giữ bí mật hết sức nghiêm ngặt. Mỗi người tham gia liên minh chỉ có thể biết được bốn người khác. Trong trường hợp bại lộ, chỉ có thể bắt được một tổ năm người, chứ không thể khai triển rộng thêm. Nơi đóng bộ tham mưu và tên họ các lãnh tụ là một điều bí mật đối với mọi người. Mỗi khi có người muốn vào liên minh, mỗi viên thủ trưởng trung đoàn hay một cấp chỉ huy thấp hơn đến tận nhà người ấy, hỏi chuyện, cấp một số tiền tạm ứng và ghi địa chỉ mật mã của người ấy vào một mảnh bìa. Những tấm thẻ này, có in những vòng tròn chỉ số

thành viên và có ghi địa chỉ, hàng ngày được đưa về bộ tham mưu. Việc điểm duyệt các lực lượng của liên minh được tổ chức trên các đại lộ, gần các đài kỷ niệm: đến giờ hẹn, các thành viên phải đến với chiếc áo khoác để hở ngực theo một kiểu đặc biệt nào đấy, hoặc đính một dải lụa nhỏ ở một chỗ nhất định trên áo khoác. Những người làm nhiệm vụ liên lạc được cấp một mảnh danh thiếp hình tam giác có ghi hai chữ cái, một chỉ khẩu lệnh, một chỉ tên thành phố. Khi xuất trình, hình tam giác này được đem lắp thử vào tấm danh thiếp bị cắt xem có khớp không. Liên minh có một lực lượng tình báo đáng kể. Vào tháng tư, trong một cuộc họp bí mật, liên minh đã quyết định chấm dứt hoạt động phá hoại và tìm cách chui vào làm việc ở các cơ quan xô viết. Từ đây có nhiều thành viên của liên minh lọt được vào trung tâm của bộ máy nhà nước. Một bộ phận được cài vào các cơ quan cảnh vệ Moxkva. Một tình báo viên được đưa vào làm trong thành Kremlin. Một số nữa chui vào các cơ quan kiểm soát quân sự và ngay cả Hội đồng quân sự tối cao nữa. Thành Kremlin dường như bị bao bọc trong những mạng lưới dày đặc của liên minh.

Lúc bấy giờ việc quân đội Đức do thống chế Aishorn chỉ huy sắp đánh chiếm Moxkva được coi như một điều trước sau thế nào cũng phải xảy ra. Và tuy trong đám thành viên của liên minh có một trào lưu thân Đức khá mạnh - số thành viên này chỉ tin vào lưỡi lê của quân Đức mà thôi - khuynh hướng chung của liên minh vẫn thiên về các nước đồng minh. Trong bộ tham mưu của liên minh người ta còn ấn định cả ngày quân Đức kéo vào Moxkva: ngày mười lăm tháng sáu. Cho nên họ quyết định là sẽ từ bỏ việc đánh chiếm thành Kremlin và Moxkva, điều các đơn vị vũ trang của liên minh tới Kazan, giật mình phá tất cả các cầu cống và bể chứa nước ở ngoại ô Moxkva, phát động khởi nghĩa ở Kazan, Nijni, Xôxtrôma, Rybinxk, Murôm, bắt liên lạc với quân Tiệp và thành lập mặt trận miền đông, dựa vào vùng Ural và vùng lưu vực sông Volga trù phú.

Đasa tin từng lời từng chữ tất cả những điều Kulitsek nói với nàng: các nhà ái quốc Nga, hay như hăn mệnh danh cho họ - các hiệp sĩ của tinh thần, chiến đấu để vĩnh viễn quét sạch những mù nhà quê lão xược đem đổi khoai tây ở các chợ, để cho các phố phường Pêterburg lại sáng trưng ánh điện và nhộn nhịp những đám người vui tươi, trang nhã, để vào những phút buồn chán có thể đội chiếc mũ chụp cằm lông chim lên đường sang Pari... Để cho bọn "cướp nháy" không còn hoành hành ở quanh công viên mùa hạ nữa. Để cho gió thu đừng găm rít trên mộ đứa con trai của nàng.

Tất cả những điều đó Kulitsek đều hứa hẹn với Đasa bên chén trà. Hăn ăn khỏe như chó đói, hăn ngốn hết một nửa số đồ hộp dự trữ, ăn cả bột sắn với muối. Đến chập tối hăn biến đi lúc nào không rõ, cầm theo cả chìa khóa cửa.

Đasa đi ngủ. Nàng buông rèm cửa sổ, nằm xuống đi vắng, và như vẫn thường thấy trong những giờ mất ngủ nhọc nhằn, những ý nghĩ, những hình ảnh, những kỷ niệm, những điều phỏng đoán đột ngột, những nỗi day dứt đau đớn, cứ hiện lên loang loáng, chen lẫn nhau, đuổi theo nhau... Đasa trở nghiêng mình lại, đút tay xuống dưới gối, nằm ngửa ra rồi lại trở sấp lại... Tấm chăn như nóng dấy lên, mấy cái lò so đi vắng cứ chích vào hông, mấy tấm khăn lót giường cứ tuột xuống đất...

Một đêm trần trọc khổ sở, dài đằng đẳng như cuộc đời. Cái vệt thâm thâm trong óc Đasa sinh động lên, đâm những mũi rể độc địa vào tất cả những nếp nhăn sâu kín nhất của bộ não. Nhưng tại sao lại sinh ra những nỗi day dứt, tại sao lại có cái cảm giác mình bất chính, mình có tội? Giá hiểu được thì còn nói làm gì!

Rồi mấy tiếng sau, khi tấm rèm cửa sổ đã ngả sang màu lam, Đasa mệt nhoài vì mãi quay cuồng giữa điệu vũ quái đản của những ý nghĩ ấy, nàng lả đi, tâm hồn nàng lắng xuống, và nàng kết tội mình từ đầu đến cuối một cách giản dị và trung thực - nàng số toẹt cả con người mình.

Nàng ngồi dậy, búi tóc lại, găm cho chặt, buông thông hai cánh tay gầy để trần xuống giữa hai đầu gối, rồi trầm ngâm suy nghĩ... Nàng là một kẻ sống cô độc, mơ mộng viễn vông, một người đàn bà lạnh lùng, không biết yêu thương ai hết: vĩnh biệt người đàn bà ấy, muốn chết rấp ở đâu thì chết, chẳng tiếc chút nào. Bọn cướp nhẩy ở công viên mùa hạ dọa cho mình một mẻ như thế thật đáng đời: mà như thế cũng hãy còn ít, lẽ ra phải làm cho mình sợ hơn nữa kia!... Bây giờ thì thôi, tan biến đi cho xong. Bây giờ linh hồn ta hãy buông xuôi theo làn gió mà bay đi, bay đi, người ta bảo bay đến đâu thì bay đến đấy, người ta bảo làm gì thì làm nấy... Ý chí của mình không còn có nữa... mình chỉ là một trong muôn triệu người... Thật là yên ổn, thật là thanh thoát!...

Kulitsek đi suốt hai ngày đêm. Trong khi hăn đi vắng có mấy người đến, người nào cũng cao lớn, mặc áo vét tông sòn cũ, trông hơi ngơ ngác, nhưng hết sức nhã nhặn. Cúi xuống lỗ khóa, họ đọc khẩu lệnh. Đasa mở cửa cho họ vào nhà. Khi biết "Ivan Xvisev" không có nhà, họ không bỏ đi ngay, một người bỗng dừng quay ra kể lể những chuyện khổ tâm trong gia đình mình, một người khác xin phép hút thuốc rồi thận trọng như cầm một bảo vật, lấy từ trong chiếc hộp đựng thuốc lá có khảm tạc huy ra một điều "thuốc hồi" xô viết, vừa quăn vừa cất cái giọng cổ mặt sát thậm tệ "bọn đại biểu của lũ chó má". Một người thứ ba nói toạc ra một điều bí mật cá nhân: nào là mình đã chuẩn bị một chiếc xuống máy ở đảo Krextôvxki, bên cạnh lầu đài của họ Bêlôxelxki-Bêlôzerxki, nào là đã rút được những đồ tư trang quý ra khỏi tủ sắt, nhưng bỗng dừng lữ trẻ lại rũ ra ho gà... Thật là rui như chó!...

Có thể thấy rõ ràng cả bọn đều thấy thích thú khi được nói chuyện với người thiếu phụ mảnh khảnh xin xắn có đôi mắt to này. Đasa chỉ lấy làm lạ có một điều: những con người hoạt động bí mật này sao thật ngờ nghệch quá, y như trong một vở hài kịch ngu xuẩn... Hầu hết đều dùng những lối nói rất thận trọng để dò xem "Ivan Xvisev" có mang tiền quỹ về không? Và rốt cục họ tỏ ra tin tưởng quả quyết cả mười

phần rằng "câu chuyện tối ngu xuẩn với bọn bolsêvik" sẽ kết thúc rất chóng vánh. "Thật đấy, quân Đức mà đánh chiếm Pêtrôgrad thì chẳng phải hao hơi tốn sức gì đâu".

Cuối cùng Kulitsek cũng về: lại đói run lên, người lấm bê bết, vẻ mặt lo âu. Hẳn hỏi xem có ai đến trong khi hẳn đi vắng không. Đasa thuật lại cặn kẽ cho hẳn rõ. Hẳn nhe răng ra cười gằn:

- Cái lũ dê mặt! Đến lấy tiền tạm ứng đấy mà... Thế mà cũng gọi là quân cận vệ! đôi mông quý tộc vốn ngại rời lòng ghế bành lắm. Chỉ mong quân Đức đến giải phóng cho thôi: xin mời chư vị, chúng tôi vừa treo cổ bọn bolsêvik xong, mọi việc ổn thỏa rồi ạ. Thật đáng giận!... Trong hai mươi vạn sĩ quan tham gia Quân tình nguyện, số những vị anh hùng tâm huyết chỉ có ba nghìn ở quân đoàn Đrôzđôvxki, tám nghìn ở quân đoàn Đênikin, và trong "Liên minh bảo vệ tổ quốc" của ta chỉ có ba nghìn. Tất cả chỉ được ngần ấy... Thế số còn lại ở đâu? Họ đã bán linh hồn và lương tâm cho hồng quân rồi... Còn nữa thì đi nấu xi đánh giầy, buôn thuốc lá... Hầu hết bộ tổng tham mưu đều chạy sang hàng ngũ bolsêvik... Thật nhục nhã!... Hẳn lấy bột mì ra trộn muối ăn thật no, uống nước rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, hẳn đánh thức Đasa dậy sớm. Khi nàng khoác vội áo ngoài chạy vào phòng ăn, Kulitsek đang đi đi lại lại rất nhanh bên bàn, mặt mày nhăn nhó:

- A, cô đấy à? - hẳn quát vào mặt Đasa, giọng sốt ruột. - Liệu cô có thể mạo hiểm, hy sinh nhiều thứ, chịu đựng hàng ngàn chuyện khó chịu, bất tiện không?

- Có, - Đasa nói.

- Ở đây tôi không dám tin ai cả... Vừa nhận được những tin tức đáng lo ngại... Cần có người đi Moxkva. Cô đi chứ?

Đasa chỉ nhấp nháy đôi mắt, lông mày giương cao lên... Kulitsek đến cạnh nàng, bảo nàng ngồi xuống bên bàn ăn, kéo ghế ngồi sát nàng đến nỗi đầu gối chạm cả vào chân nàng, và bắt đầu giảng giải cho nàng rõ là đến Moxkva cần phải gặp ai và phải truyền đạt bằng miệng những tin

tức gì về các tổ chức ở Pêtrôgrađ. Hắn nói tất cả những chuyện đó một cách chậm rãi, giọng như giận dữ, cổ nhồi từng chữ, từng câu vào trí nhớ Đasa. Hắn bắt nàng nhắc lại. Nàng ngoan ngoãn nhắc lại.

- Tuyệt! Cô thông minh lắm! Chính chúng tôi đang cần những người như thế. -Hắn đứng bật dậy, xoa lia lịa hai bàn tay vào nhau. - Bây giờ về căn nhà của cô thì thế nào đây? Cô sẽ lên nói với ban đại diện khối là sẽ đi Luga một tuần. Tôi ở lại đây vài hôm nữa rồi sẽ giao chìa khóa lại cho ông trưởng khối... Được không?

Những sự biến động dập này làm cho Đasa chóng mặt. Nàng kinh ngạc cảm thấy không còn buồn kháng cự gì nữa: đi đâu cũng được, bảo làm gì cũng làm... Khi Kulitsek nhắc đến căn nhà, nàng quay lại nhìn cái tủ búp-phê bằng gỗ mắt chim: "thật là một cái tủ xấu xí, buồn tẻ như một cỗ quan tài..." Nàng nhớ đến những con én say sữa bay theo tiếng gọi của những chân trời xanh biếc. Và nàng thấy rằng thoát ra khỏi cái lồng bụi bặm này mà bay vào cuộc sống hoang dại, bát ngát, quả thật là một hạnh phúc...

- Nhà gì cơ? - nàng nói. - Có lẽ tôi cũng chẳng về đây nữa đâu. Anh muốn thu xếp thế nào cũng được. Một trong những người đã đến nhà Đasa trong khi Kulitsek đi vắng đưa nàng ra tàu. Đó là một người cao lêu đêu, mặt dài, râu quặp, tính tình hòa nhã; hắn đưa Đasa lên một toa ghế cứng đã vỡ hết cửa sổ, rồi cúi xuống, ghé sát tai Đasa nói giọng trầm: "Công lao của cô sẽ được ghi nhớ" -Và đi lẫn vào đám đông. Trước khi tàu chuyển bánh có mấy người chạy dọc đoàn tàu, miệng cầm khăn gói leo vào cửa sổ toa. Trong toa chật hẵn đi. Mấy người kia leo lên giá để đồ, chui xuống gầm ghế và quẹt diêm châm thuốc lá mộc hút phì phèo, có vẻ hoàn toàn mãn nguyện. Đoàn tàu chậm chạp lê qua những đầm lầy phủ sương mù với những dây ống khói nhà máy nguội lạnh, qua những ao hồ phủ đầy rêu mốc. Xa xa đồi Pulkôvkaia với đài thiên văn trên đỉnh thấp thoáng sau làn sương ngập nắng. Ở đây các nhà thiên văn học thông thái và bản thân ông già Glazênap bảy mươi tuổi, bị mọi người trên thế gian quên khuấy đi, vẫn tiếp tục tính toán

đường chuyển động của các vì sao trong vũ trụ. Những khóm rừng thông, những cây bách, những ngôi biệt thự lướt dần về phía sau. Ở các ga, người ta đặt một đội cảnh vệ vũ trang không cho ai lên toa thêm nữa. Bây giờ tuy vẫn còn ồn ào, nhưng đã đỡ nhốn nháo.

Đasa ngồi ép chặt giữa hai người lính cự. Trên cái giá để đồ ở phía trên có một cái đầu vui vẻ chồm xuống, luôn luôn xen vào câu chuyện.

- Ấy, thế rồi sao nữa hả? - Trên giá có tiếng hỏi, giọng nghen đi vì cười.- Thế các anh thì sao? Ngồi đối diện với Đasa, giữa mấy người đàn bà tư lự và lảm nhảm, là một người nông dân gầy chột mắt, để bộ ria quặp, râu cằm mọc lởm chởm, đầu đội mũ rơm. Cái áo của hắn mặc khâu bằng bao bột, trên cổ buộc thắt lại bằng một sợi dây gai. Trên thắt lưng hắn giắt một cái lược con và một mẫu bút chì tím; trong ngực, dưới làn áo sơ mi, có giắt mấy tờ giấy. Ban đầu Đasa không theo dõi câu chuyện của mấy người đi tàu. Nhưng những chuyện do người chột mắt kể ra hình như rất hấp dẫn. Dần dần hành khách ở các dãy ghế khác đều ngoảnh về phía hắn, trong toa im ắng hẳn đi. Một người lính đeo súng trường nói, giọng quả quyết:

- Phải rồi, tôi hiểu rồi, nói tóm lại, các anh là du kích, là quân của Makhnô chứ gì? Người chột mắt im lặng một lát, mỉm cười tinh quái dưới chòm ria:

- Các chú cũng biết đấy, nhưng chưa tinh tường đâu. -Hắn đưa bàn tay khô nẻ sờn sùi quét qua bộ ria như để xóa nụ cười đi, rồi nói, giọng nghe còn có vẻ trang trọng nữa là khác.

- Du kích của Makhnô là một tổ chức của kulak. Makhnô hoạt động ở vùng Êkatêrinhôxlav kia. Ở đây nhà nào cũng có đến dăm chục mẫu đất. Còn chúng tôi lại là món khác. Chúng tôi là du kích đỏ...

- Thế các anh làm ăn ra sao?

- Khu vực hoạt động của chúng tôi là tỉnh Tsernigôv và các tổng ở phía bắc Nêjin. Hiểu chưa. Chúng tôi là cộng sản. Đối với chúng tôi, quân Đức hay là ngài trang chủ, hay là lính haidamak của thống lĩnh,

hay là lão kulak trong làng, đều là một duộc cả... Cho nên không được lẫn lộn chúng tôi với bọn Makhnô. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi, có ngu si gì mà chẳng hiểu, anh kể tiếp đi nào. - Cái đầu vui vẻ ở trên giá nói.

- Kể tiếp thì nó là thế này... Sau trận đánh nhau với quân Đức ấy, chúng tôi hơi mất tinh thần. Chúng tôi rút vào rừng Kosêlev, rúc vào những khu rậm rạp chỉ có chó sói ở. Chúng tôi nghỉ ngơi đôi chút. Người ở các làng bên bắt đầu chạy vào với chúng tôi. Trong làng không thể nào sống nổi, họ nói thế. Quân Đức thực sự bắt tay vào càn quét du kích trong vùng. Chúng nó có bọn haidamak giúp sức: ngày nào bọn này cũng sục vào làng, cứ theo lời tố giác của bọn kulak mà bắt bớ đánh đập. Nghe những chuyện này bọn chúng tôi tức điên lên, đến ghen cả thở. Lúc bấy giờ có thêm một đội nữa đến chỗ chúng tôi. Trong rừng tập trung cả một đạo quân đến ba trăm năm mươi người. Chúng tôi bầu ra người chỉ huy chung là chuẩn úy Golta, một anh du kích ở Verkiev. Rồi chúng tôi mới nghĩ xem nên khai triển những cuộc hành quân sau về hướng nào, và quyết định kiểm soát con sông Dexna: vũ khí đạn dược chở cho quân Đức là theo con đường sông này. Thế là chúng tôi đi. Chúng tôi chọn những nơi tàu thủy phải đi men sát bờ, mai phục ở đấy...

-Chà thế rồi sao nữa? - Cái đầu trên giá hỏi.

- Thế rồi nó thế này nữa. Một chiếc tàu thủy đi qua. Hàng tiền tiêu hô: "Đứng lại". Thuyền trưởng không thi hành mệnh lệnh. Bọn tôi liền bắn một loạt. Dĩ nhiên là tàu phải ghé vào bờ. Bọn tôi lập tức leo lên boong, đặt người gác, kiểm soát giấy tờ.

- Đúng kiểu đấy, - người lính cầm súng nói.

- Trên tàu có chở hàng: yên cương và dây thừng. Đi áp tải có hai viên đại tá, một đã già khom, một nữa thì còn trẻ, trông oách lắm. Ngoài ra còn chở cả thuốc men nữa. Chính chúng tôi lại đang cần món ấy. Lúc ấy tôi đang đứng trên boong kiểm soát giấy tờ; bỗng thấy hai anh em

Piôtr và Ivan Pêtrôvxki, là hai đảng viên cộng sản ở vùng Bôrôđian, trong đám hành khách. Tôi đoán ra được ngay, cho nên cứ tảng lờ đi, làm như không quen họ. Đến lượt họ, tôi cứ xử sự kiêu cửa công, lên giọng nghiêm khắc hỏi: "Giấy tờ đâu..." Pêtrôvxki đưa hộ chiếu cho tôi, kèm theo một mảnh giấy quần thuốc lá có viết: "Đồng chí Pyavka, hai anh em tôi rời Tsernigôv để đi về Nga đây, yêu cầu đồng chí xử với chúng tôi thật khắc nghiệt để xung quanh khỏi để ý, vì quanh đây có nhiều mật thám..." Được... Kiểm soát giấy tờ xong, chúng tôi cho đưa yên cương thuốc men lên bờ, kèm theo mười lăm thùng rượu vang để bồi dưỡng cho anh em bị thương. Cũng phải công bằng mà thừa nhận rằng ông bác sĩ trên tàu đã xử sự rất anh hùng. Ông ta quát: "Tôi không thể để cho các ông lấy tủ thuốc đi được, làm như thế là trái mọi luật lệ, mà lại vi phạm công pháp quốc tế nữa". Câu trả lời của chúng tôi rất gọn: "Chúng tôi đang có người bị thương, vậy thì không phải là công pháp quốc tế, mà là công pháp nhân đạo đòi hỏi ông phải trao tủ thuốc cho chúng tôi!..." Chúng tôi bắt giữ mười viên sĩ quan đưa lên bờ, rồi cho tàu đi. Lên đến bờ lão đại tá già bắt đầu khóc lóc van xin đừng giết, nhắc nhở những công lao ngày xưa của mình trong quân đội. Chúng tôi nghĩ bụng: "Giết cái lão này làm gì, cứ để thế lão cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa". Chúng tôi đã vì đại lượng mà tha cho lão. Lão lập tức chuồn vào rừng.

Cái đầu ở trên giá cười ha hả. Người chột mắt đợi cho mọi người cười thỏa thuê, rồi kể tiếp:

- Một tên khác, một sĩ quan văn phòng, cũng gây được ấn tượng tốt trong chúng tôi, hỏi gì hắn cũng trả lời rất láu lỉnh, tư thế rất ung dung. Chúng tôi cũng thả nốt... Những tên còn lại, chúng tôi dẫn vào rừng bắn vì trong bọn không có thằng nào chịu nói lấy một câu... Đasa nín thở nhìn người chột mắt. Mặt hắn điềm tĩnh, đầy những nếp nhăn chua chát. Con mắt độc long, màu xanh xám, đồng tử nhỏ xíu, chắc là một con mắt đã từng chứng kiến rất nhiều chuyện đời, đang trầm ngâm nhìn

mấy cây thông chạy vun vút ngoài cửa sổ. Một lát sau người chột mắt lại kể tiếp:

- Chúng tôi ở trên sông Đexna chẳng được bao lâu: quân Đức vây bọc chúng tôi, phải rút vào khu rừng Đrôzđôvxki. Chiến lợi phẩm thì đem chia cho nông dân; quả tình chỗ rượu vang kia chúng tôi chia nhau nốc hết, nhưng các thứ khác thì đưa vào bệnh xá. Lúc bấy giờ bên phía trái chúng tôi có một đội du kích lớn của Krapivianxki đang hoạt động, bên phải thì có Marunya. Nhiệm vụ chung của cả ba đội chúng tôi là làm thế nào đến Tsernigôv và đánh chiếm thị xã này. Giá ba đội liên lạc với nhau cho tốt thì hay quá rồi... Nhưng lại không có liên lạc thực sự, thành ra chậm chân mất. Quân Đức ngày nào cũng kéo bộ binh, pháo binh, kỵ binh đi rầm rập. Chả là bọn chúng tôi như cái gai trước mắt chúng nó. Chẳng hạn chúng nó vừa đi khỏi làng một cái là trong làng đã tổ chức ngay ủy ban cách mạng, và vài thằng kulak đã lủng lẳng trên cây phong... Một hôm tôi được cử sang bên Marunya lấy ít tiền: đồng đội đang cần quá... Số là chúng tôi vẫn trả tiền mặt cho dân khi mua thực phẩm: ở chỗ chúng tôi mà lấy không của dân thì xử tử ngay. Tôi ngồi lên xe đrôjki đi vào rừng Kosêlêvô nói chuyện công việc với Marunya, nhận của ông ta một nghìn rúp tiền Kêrenxki, rồi đánh xe trở về... Đến gần làng Jukôvka, tôi vừa đánh xe xuống một khoảng đất trũng thì có hai người cưỡi ngựa lao vào tôi. "Cậu đi đâu thế? Quân Đức đấy!..." - "Ở đâu?"

- "Sắp vào Jukôvka rồi". Tôi lùi xe lại, cho ngựa vào bụi, nhảy xuống. Chúng tôi bắt đầu bàn xem nên làm thế nào? Không nghĩ đến chuyện kháng cự trực diện với quân Đức được. Chúng có cả một binh đoàn, có pháo phiến cần thận...

- Ba người mà chống lại một binh đoàn thì gay thật đấy, người lính cừu nói.

- Gay quá đi chứ. Thế là chúng tôi quyết định chỉ dọa quân Đức một mẻ thôi. Chúng tôi bò đi trong đám lúa tiểu mạch. Chúng tôi nhìn thấy: kia là Jukôvka, và từ đây, ở trong khóm rừng con kéo ra một đoàn binh

mã khoảng hai trăm người, hai khẩu đại bác và một đoàn xe, và gần phía chúng tôi hơn là một đội kỵ binh tuần tiểu. Rõ ràng là danh tiếng của quân du kích khá lẫy lừng: có thể mới đem cả pháo binh đi đánh chúng tôi. Chúng tôi nằm trong mấy mảnh vườn rau. Cả ba thằng đều cao hứng lắm: chúng tôi đang bấm bụng cười, thưởng thức trò vui sắp tới. Đội tuần tiểu chỉ còn cách có năm mươi bước. Tôi hô: "Toàn tiểu đoàn, bắn!". Một loạt súng nổ, một loạt nữa... Một con ngựa lăn kềnh ra, thằng Đức bò vào đám bụi gai. Chúng tôi lại bắn, lại lên quy lát lách cách, cố làm cho thật ồn ào lên... Cái đầu ở trên giá rung lên bần bật, cả đôi mắt cũng rung. Chủ nhân phải lấy tay bịt miệng lại để khỏi cười rống lên. Người lính cự cười hể hả.

- Đội kỵ binh bỏ chạy về phía đại quân. Quân Đức lập tức khai triển đội hình, điều lên phía trước mấy đội xạ kích, tiến lên tấn công theo đúng nghi thức. Hai khẩu đại bác được tháo ra khỏi xe kéo và bắt đầu nã đạn bảy mươi lăm ly vào các vườn rau, nơi các bà nhà ta đang bới khoai tây... Đạn nổ ùng oàng, đất tung cả lên... Các bà nhà ta... (Người chột mắt kéo lệch mũ sang bên tai, hẳn không nhìn được nữa, cũng phì cười. Cái đầu ở trên giá cười ngật nghẻo). Các bà nhà ta như bầy gà mái bỏ chạy tán loạn... Quân Đức chạy về phía làng... Tôi mới bảo: "Các cậu ơi, đùa dai thế đủ rồi, chuẩn thôi". Chúng tôi lại bò trong đám lúa, đi ra chỗ đất trũng ban nãy. Tôi ngồi lên xe đờjki đánh vào rừng Đrôđôvxki an toàn. Về sau dân làng Jukôvka có kể lại: "Quân Đức tiến đến gần mấy mảnh vườn rau, sát bờ rào, rồi hét tướng lên: "Xung phong!"... Trong khi đó thì sau bờ rào chẳng có ai hết... Ai trông thấy cái cảnh ấy cũng phải cười lăn ra...", Quân Đức chiếm đóng làng Jukôvka, lòng mãi chẳng thấy ủy ban cách mạng hay du kích đâu hết, bèn tuyên bố thiết quân luật trong làng. Chừng hai hôm sau, chúng tôi ở trong rừng Đrôđôvxki có tin báo là có một đoàn xe chở đạn rất lớn của Đức kéo vào vùng làng Jukôvka. Mà đối với chúng tôi thì đạn dược là quý hơn cả... Chúng tôi bắt đầu bàn bạc, các cậu nhà ta rõ giải ra, bèn quyết định tấn công Jukôvka để chiếm lấy được chỗ đạn dược của quân Đức. Chúng tôi tập hợp khoảng một trăm người. Trong số đó có ba

mười chiến sĩ được điều ra đường cái để chặn đường rút lui của quân Đức về phía Tsernygôv. Còn lại thì kéo thành đoàn tiến về Jukôvka. Đến chập tối, chúng tôi bò đến phục ở một đám ruộng ở sát làng và phái bảy người đi trinh sát, để xem cách bố trí ở trong làng về báo với toàn đội, rồi đến khuya sẽ tấn công bất thành lình. Chúng tôi nằm im, hút thuốc cũng cấm. Trời mưa lâm thâm, buồn ngủ, ướt át... Đợi mãi, đợi mãi mà chẳng thấy gì. Trời đã bắt đầu hừng sáng, mà vẫn chẳng thấy động tĩnh gì cả. Thế này là cái quái gì? Máy bà trong làng đã bắt đầu lừa gia súc ra đồng. Bấy giờ mới thấy bảy ông trinh sát bò ra... Té ra mấy ông tướng đêm qua bò vào đến chòi xay thì nằm lại nghỉ một chút, thế chớ nào lại ngủ quên luôn đến sáng, mãi đến khi các bà lừa gia súc ra, suýt dẫm phải họ. Dĩ nhiên cuộc tấn công thế là đi đứt... Bọn chúng tôi cáu không biết lấy gì nói cho hết. Phải lập phiên tòa xét xử và trừng trị mấy cậu trinh sát. Anh em nhất trí quyết định xử bắn. Nhưng mấy cậu khóc òa lên xin tha và hoàn toàn nhận rõ tội mình. Mấy cậu đều trẻ cả, phạm lỗi lần này là lần đầu... Chúng tôi bèn quyết định tha thứ cho họ. Nhưng bắt họ hứa hễ có chiến đấu là phải lập công chuộc tội.

- Cũng có khi phải tha thứ chứ, - người lính cự nói.

- Phải... Chúng tôi quay ra bàn bạc: thôi không chiếm Jukôvka ban đêm thì chiếm ban ngày vậy chứ sao? Một cuộc hành binh khá khó khăn, anh em đều hiểu mình dấn thân vào một trận đánh như thế nào. Chúng tôi bố trí rất thưa, đợi hễ có tiếng súng máy là xông lên, không bò toài gì hết, cứ phóng bừa lên.

- Hi hi! - Trên giá có tiếng cười bật ra.

- Thế nhưng quân Đức chẳng thấy đâu, chỉ thấy một lũ đàn bà xách lẵng đi ra phía chúng tôi: họ đi hái dâu rừng, hôm ấy chả là ngày hội. Họ trông thấy chúng tôi thì cười phá lên: các anh chậm chân mất rồi, họ bảo thế, đoàn xe tải của Đức đã ra đường cái đi Kulikôvô được hai tiếng đồng hồ rồi. Bấy giờ chúng tôi nhất trí quyết định đuổi theo quân Đức, có chết hết trong trận này cũng vui lòng. Chúng tôi mang cả xẻng

đi để đào công sự tại chỗ, các bà trong làng đem bánh blin, bánh rán thịt ra cho chúng tôi ăn. Chúng tôi xuất phát, sau lưng kéo theo cả một đám đông nghịt - dĩ nhiên đi theo vì tò mò nhiều hơn - để đến một quân đoàn. Chúng tôi phát gậy cho đàn ông lẫn đàn bà và bố trí thành hai hàng, người này cách người kia khoảng hai mươi bước, xen kẽ người có súng với người cầm gậy cốt làm cho quân Đức thấy đông đậm hoảng. Cả đoàn kéo dài ra đến năm dặm. Tôi chọn mười lăm chiến sĩ, trong đó có cả bảy cậu trinh sát tai hại kia, lấy luôn cả hai viên sĩ quan do chính chúng tôi điều được, hai tên phản cách mạng ra mặt, nhưng cảnh cáo cho hai chú biết là phải tỏ ra xứng đáng với lòng tin cậy của chúng tôi mới mong thoát chết được. Nhóm chúng tôi chạy lên trước chặn đường đoàn xe Đức... Thế là một trận đánh nhau diễn ra không phải trong một ngày, cũng không phải hai... (Hắn khoát tay một cái, về miễn cưỡng).

- Thế là thế nào? - người lính cựu hỏi.

- Là thế này... Nhóm tôi để cho đoàn quân lọt qua rồi đánh vào phần đuôi, vào xe tải ấy. Cướp được hai mươi xe súng đạn. Chúng tôi gấp rút trút đạn vào bị, phát súng trường cho mấy người nông dân vừa chạy lên kịp, và tiếp tục tấn công vào đoàn quân Đức. Chúng tôi cứ tưởng mình đang bao vây quân Đức, nhưng hóa ra chính quân Đức nó đang bao vây chúng tôi: chúng nó kéo tới chỗ ấy từ ba ngã khác nhau, có đủ các thứ binh chủng. Chúng tôi phân ra thành từng nhóm nhỏ, chui xuống các hố rãnh. Cũng may là quân Đức khai triển tác chiến theo đúng mọi quy tắc của một trận đánh chính quy, chứ không thì chúng tôi chẳng còn sống lấy một mống nào... Trong đội du kích chỉ còn tôi với lại khoảng mười người nữa sống sót. Chúng tôi bắn cho đến khi hết đạn mới thôi. Sau đó thấy là ở vùng này không thể nào thờ nổi, phải vượt qua sông Dexna, đi sang vùng trung lập, sang đất Nga. Tôi giấu súng đi và giả vờ làm một tên tù binh đi về phía Novgorod-Xeverxki...

- Thế bây giờ anh đi đâu?

- Đi Moxkva xin chỉ thị.

Pyavka còn kể nhiều chuyện nữa về quân du kích và về sinh hoạt ở thôn quê. "Hết nạn này lại ách khác - cuộc sống của chúng tôi là như thế đấy. Chúng nó đã đưa nông dân đến cái thế con sói bị dồn vào bước đường cùng: chỉ còn một cách nhảy lên căn cổ. Bản thân Pyavka là người vùng Nêjin, trước đây đi làm ở nhà máy củ cải đường. Anh ta mất một mắt thời Kêrenxki, trong cuộc tấn công tai hại hồi tháng sáu. Anh ta thường nói: "Kêrenxki đã móc mất một mắt của tôi". Cũng vào đạo ấy, dưới chiến hào, anh ta đã làm quen với những người cộng sản. Pyavka bây giờ là ủy viên xô-viết Nêjin, có chân trong ủy ban cách mạng, bí mật hoạt động tổ chức phong trào khởi nghĩa.

Câu chuyện của Pyavka kể làm cho Đasa rất xúc động. Có thể thấy rõ rằng đó là chuyện thật, và tất cả các hành khách chú mục vào Pyavka đều hiểu thế.

Phần còn lại của ngày hôm ấy, và cả đêm hôm ấy nữa, đã làm cho Đasa rất mệt. Nàng ngồi, chân thu gom lại dưới ghế, mắt nhắm nghiền, và suy nghĩ mãi đến nhức cả đầu, đến tuyệt vọng. Có hai chân lý: chân lý của người du kích chột mắt, của mấy người lính cụt ở mặt trận về, của mấy người đàn bà có bộ mặt chất phác, mệt mỏi đang ngủ gật trên toa, và cái chân lý mà Kulitsek lớn tiếng hô hào. Nhưng không làm gì có hai chân lý. Một trong hai cái chân lý đó là một sai lầm khủng khiếp, oan nghiệt, thảm hại...

Tàu đến Moxkva vào giữa trưa. Đasa lên một chiếc xe thuê cổ kính của một người xà ích già. Con ngựa chạy nước kiệu lúp xúp đưa nàng qua phố Myaxnitxkaia lầy lội và tồi tàn, hai bên chỉ trông thấy những cửa hàng trống trải, bùn từ lòng phố bắn lên lấm tẩm trên các cửa kính. Quang cảnh hoang vắng của thành phố làm cho Đasa phải kinh ngạc, nàng hồi tưởng lại cảnh Moxkva trong những ngày mà hàng nghìn người cầm cờ vừa kéo đi từng đoàn trên những đường phố giá lạnh, chúc mừng nhau về cuộc cách mạng không hề đổ máu.

Trên quảng trường Lubyankxaia, gió tung lên những cột bụi xoáy lông lốc. Hai người lính mặc áo sơ-mi không thắt nịt, cổ phanh ra, đang

đi qua quảng trường. Một người gầy gò hom hem, mặt dài thườn, mình mặc áo vét nhung ngoảnh lại nhìn Đasa, quát với theo một câu gì không rõ, chạy theo xe một quãng, nhưng bụi tung lên tối tăm cả mặt mũi làm cho hắn đành tụt lại phía sau. Khách sạn "Mêtrôpôl" bị nhiều phát đạn đại bác bắn lở ra từng mảng, và đứng giữa các quảng trường bụi tung mù mịt này, người qua đường phải lấy làm lạ khi thấy trong cái công viên nhỏ nhỏ đầy những rác rưởi ở góc đường có một vòng hoa tươi tốt đang nở rộ, chẳng biết do ai trồng lên và trồng để làm gì.

Trên phố Tverxkaia, quang cảnh có sinh động hơn. Đó đây có dăm cửa hiệu nhỏ mở cửa bán rồn thêm ít nữa. Trước mặt trụ sở xô-viết đại biểu, ở chỗ trước kia có pho tượng Xkôbêlev bây giờ chỉ thấy một hình khối vuông không lồ làm bằng gỗ phủ vải đỏ. Đasa thấy nó dễ sợ quá. Ông lão đánh xe giơ roi chỉ vào phía ấy:

- Họ đã hạ bệ anh hùng rồi. Tôi đánh xe bao nhiêu năm ở Moxkva mà trước sau pho tượng vẫn đứng đấy. Nhưng đến ngày nay thì hình như nó không được vừa lòng chính phủ... Sống cách gì bây giờ? Cơ màu này thì đến chết mất cô ạ. Cỏ khô hai trăm rúp một yến. Các ông lớn chạy đi đâu hết rồi, chỉ còn những đồng chí thôi; mà đồng chí thì cuộc bộ là phần nhiều... Cha! Nhà nước với chả nhà nước! - Ông lão kéo dây cương

- Giá có được ông vua nào... Sắp đến quảng trường Xtraxtnaia, phía dưới tấm biển đề "Cà-phê Bôm" ở bên trái đường, sau hai khung cửa kính có thể trông thấy mấy người thanh niên vô công rồi nghề và mấy cô thiếu nữ uể oải đang ngồi trên đi-văng hút thuốc và uống những thứ nước gì không rõ. Trước quán cà-phê có một người để tóc dài không chải, mặt cạo nhẵn, đứng tựa vai vào khung cửa hút tẩu thuốc. Trông thấy Đasa, hắn có vẻ như sững sốt, bỏ tẩu thuốc xuống. Nhưng xe Đasa đã vượt qua. Đây là cái tháp hồng của nhà dòng Xtraxtnôi, và đây là tượng Puskin. Dưới khuỷu tay của nhà thơ vẫn còn miếng giẻ đã phai màu buộc ở đầu gậy găm vào tượng từ hồi diễn ra những cuộc mít-tinh rầm rộ. Mấy đứa trẻ gầy gò chạy trên cái bệ đá hoa cương. Trên một

chiếc ghế dài có một bà đeo kính cặp mũi và đội cái mũ con con giống hệt như cái mũ Puskin đang cầm sau lưng.

Trên đại lộ Tverxkôi lơ lửng mấy đám mây thừa thớt. Một chiếc xe hơi vận tải chạy qua, thùng xe chở đầy lính. Ông lão xà ích nháy mắt về phía xe, nói:

- Đi cướp của đấy. Cô có biết ông Ôvxyanikôv không? Nhà triệu phú bậc nhất ở Moxkva đấy. Hôm qua cũng có một xe lính như thế kéo đến nhà ông ta vét sạch đồ đạc chở đi. Ông Ovxxyanikôv chỉ lắc đầu rồi cứ thế nhắm mắt đi thẳng, chẳng cần biết đi đâu. Họ quên mất Chúa rồi, các cụ già thường bảo nhau như thế. Ở cuối đại lộ hiện ra những bức tường đổ nát của tòa nhà Gagarin. Một người mặc áo gi-lê đứng chơ vơ trên một bức tường đổ, dùng cuốc chim bổ cho gạch rơi xuống đất. Bên trái, một khối nhà đồ sộ cháy đen thui nhìn lên bầu trời nhợt nhạt qua mấy khung cửa sổ trống hoác. Các nhà ở xung quanh đều lỗ chỗ vết đạn. Một năm rưỡi trước đây Đasa và Katya chạy trên vỉa hè này, đầu trùm khăn choàng rộng. Hôm ấy, lớp băng mỏng phủ trên mặt đường kêu lạo xạo ở dưới chân, mấy ngôi sao soi mình trong những vũng nước giá lạnh. Hai chị em chạy đến Câu lạc bộ trạng sư nghe bài báo cáo đặc biệt về những tin đồn nói rằng cách mạng đã bùng nổ ở Pêterburg. Đêm ấy làn không khí giá lạnh mùa xuân có sức làm cho lòng người ngây ngất, say sưa như một niềm hạnh phúc...

Đasa lắc mạnh mái đầu: "Thôi đừng nhớ nữa... Đã chôn vùi hết từ lâu rồi..."

Chiếc xe thuê đi ra phố Arbat rồi rẽ vào một ngõ hẹp ở bên trái. Tim Đasa đập mạnh đến nỗi ánh nắng tối sầm lại... Đây là ngôi nhà trắng hai tầng có cái chòi nhỏ ở trên mái, nơi nàng đã từng ở với Katya và người chồng quá cố của chị nàng từ năm mười lăm. Têlêghin trốn khỏi trại tù binh Đức cũng tức tốc về đây. Nơi đây Katya đã gặp Rôstsin. Hôm làm lễ cưới, bản thân Đasa đã bước ra từ cái cửa ọp ẹp này để được Têlêghin đỡ lên chiếc xe kiệu nhỏ thẳng con ngựa xám bất kham đưa hai vợ chồng nàng đi trong bóng hoàng hôn nồng đượm khí xuân,

giữa những ánh đèn hầy còn nhợt nhạt, trôi nhanh về hạnh phúc. Cửa sổ trên cái chòi con đã vỡ hết. Đasa nhận ra màu giấy hoa trong phòng nàng ngày trước, bây giờ đã tróc hồ rữ xuống từng mảng. Từ khung cửa sổ bay ra một con quạ nhỏ. Ông lão đánh xe hỏi nàng:

- Bây giờ rẽ sang phải hay sang trái đây cô?

Đasa lấy tờ giấy ra xem lại số nhà. Xe dừng bánh trước một tòa nhà nhiều tầng. Cánh cửa chính đã bị đóng ván từ bên trong. Thấy không có cách gì hỏi thăm ai được. Đasa bước lên mấy cầu thang gác tối om tìm căn nhà 112-A. Thình thoảng có vài nhà nghe tiếng chân Đasa liền mở hé cánh cửa ra nhìn. Có thể ngờ chừng như sau mỗi cánh cửa kia đều có một người đứng sẵn để báo cho các nhà khác biết có khách khả nghi.

Đến tầng thứ năm, Đasa gõ hai tiếng liền nhau rồi một tiếng nữa, theo đúng lời dặn. Bên trong có tiếng chân rón rén rồi một người phì phò sau ổ khóa, dòm ra ngoài, nhìn kỹ Đasa. Cánh cửa mở ra, và một bà đứng tuổi cao lớn có đôi mắt lồi màu xanh đậm rất dễ sợ, hiện ra trên ngưỡng cửa. Đasa lặng lẽ đưa mảnh danh thiếp hình tam giác. Người đàn bà nói:

- À, cô ở Pêterburg về... Mời cô vào. Họ đi qua một gian nhà bếp rõ ràng là đã không nấu nướng gì từ lâu, rồi bước vào một gian phòng lớn chẳng rèm. Trong bóng tối mờ mờ, thấp thoáng những đường viền của những bộ bàn ghế sang trọng, những đồ trang trí bằng đồng đen bóng loáng, nhưng ở đây cũng có cái không khí giá lạnh, hoang vu của những nơi đã lâu không có người ở. Người đàn bà mời Đasa ngồi xuống ghế đi-văng rồi cũng ngồi xuống một bên, đôi mắt lồi dễ sợ mở rộng ra nhìn khách.

- Cô nói đi, - bà ta ra lệnh, giọng nghiêm khắc và hách dịch.

Đasa thành tâm cố tập trung tư tưởng, bắt đầu truyền đạt một cách thực thà những tin tức đáng buồn mà Kulitsek đã dặn nàng kể lại. Người đàn bà siết mạnh đôi bàn tay mỹ miều đeo đầy nhẫn lên hai đầu gối ép chặt vào nhau, vắn mấy ngón tay kêu răng rắc...

- Thế ra ở Pêtrôgrad các người chưa biết gì hết ư? - bà ta ngắt lời nàng. Cái giọng trầm trầm của bà ta run run trong thanh quản. - Các người chưa biết là đêm qua họ đã đến khám nhà đại tá Xidôrôv... Họ đã tìm ra một bản kế hoạch phân tán và bản danh sách động viên... Các người chưa biết là tảng sáng hôm nay Vilenkin đã bị bắt... - Rướn thẳng ngực ra, bà ta đứng dậy, vén tấm màn cửa, rồi ngoảnh về phía Đasa nói:

- Mời cô vào đây. Có người sẽ nói chuyện với cô...

- Mật hiệu! - Một người đàn ông đứng quay lưng ra cửa sổ nói với nàng, giọng như ra lệnh. Đasa chìa cho hắn mảnh danh thiếp hình tam giác - Ai đưa cho cô cái này? (Đasa bắt đầu trình bày) Nói ngắn chứ!

Tay trái hắn cầm một chiếc khăn mùi soa lụa để bên miệng che một nửa khuôn mặt r ám nắng hay cũng có thể là đã bôi một lớp hóa trang màu nâu. Đôi mắt nhờ nhờ, tròn trắng như tráng một lớp men vàng vàng nhìn trừng trừng vào Đasa, có ý sốt ruột. Hắn lại ngắt lời Đasa lần nữa

- Cô có biết rõ là tham gia vào tổ chức, cô có thể nguy đến tính mạng không? - Tôi sống đơn độc và tự do, - Đasa nói. - Tôi hầu như không biết chút gì về tổ chức. Nikanor Yurêvits giao việc cho tôi... Tôi không thể bó tay ngồi không được nữa. Xin các ông tin cho rằng tôi không sợ công việc, mà cũng không sợ...

- Cô còn trẻ quá. - Hắn nói, vẫn cái giọng nhát gừng như cũ, nhưng Đasa đã giương cao đôi mày thủ thế:

- Tôi đã hai mươi bốn tuổi rồi.

- Cô có chồng chưa? (Nàng không đáp). Trong trường hợp này, điều đó khá quan trọng. (Nàng gật đầu trả lời khẳng định). Cô không cần nói gì về bản thân, tôi thấy rõ cô rồi. Tôi tin cô. Cô ngạc nhiên không?

Đasa chỉ chớp mắt một cái. Những câu nói nhát gừng, đầy tự tin, cái giọng mệnh lệnh, đôi mắt lạnh lùng đã nhanh chóng buộc chặt cái ý chí đang lung lay của nàng lại. Nàng có cái cảm giác nhẹ nhõm như khi ông thầy thuốc ngồi xuống cạnh giường, đôi kính trắng uyên bác sáng

long lanh, và nói với nàng: "Nào cô bạn quý, từ hôm nay ta sẽ theo chế độ sinh hoạt như thế này nhé..."

Bây giờ nàng chăm chú nhìn người cầm mùi soa để bên miệng. Vóc người hăn hơi thấp, đầu hăn đội mũ phớt mềm, mình mặc chiếc áo măng tô màu ngụy trang may rất đẹp, chân đi ghệt da. Cách trang phục cũng như những động tác chính xác của hăn làm giống một người ngoại quốc. Hăn nói giọng Pêterburg, tiếng nói không rõ âm sắc, nghe như khàn khàn:

- Cô trọ ở đâu?

- Xuống ga tôi đến thẳng đây.

- Rất tốt. Bây giờ cô sẽ ra phố Tverxkaia, đến hiệu cà-phê "Bôm". Cô sẽ ăn ở đấy. Sẽ có một người đến gặp cô: trên ca-vát người ấy có một cái kim găm hình sọ người. Khẩu lệnh: "Gửi Chúa, lên đường bình an". Nghe khẩu lệnh xong, cô đưa cho người ấy xem cái này. (Hăn chìa miếng danh thiếp hình tam giác ra làm hai, đưa cho Đasa một nửa) Khi đưa phải cẩn thận đừng để ai trông thấy. Người kia sẽ chỉ dẫn cho cô những việc cần làm. Cô phải tuyệt đối phục tùng người ấy. Cô có tiền không?

Hăn rút trong ví ra hai tờ ngân phiếu của viện Đuma, mỗi tờ một nghìn rúp.

- Tiền chi tiêu sẽ có người trả hộ cô. Còn số tiền này cô cố giữ lấy đề phòng khi gặp tai nạn bất ngờ, khi cần hối lộ, khi phải đi trốn. Cô có thể gặp đủ các trường hợp bất trắc. Cô đi đi... Khoan... Cô đã hiểu những điều tôi dặn chưa?

- Hiểu rồi, - Đasa đáp sau một vài giây ngập ngừng tay gấp hai tờ ngân phiếu lại năm sáu lần.

- Không hờ ra một câu nào là đã gặp tôi. Không hờ ra với ai là đã đến đây. Cô đi đi.

Đasa ra phố Tverkaia. Nàng vừa đói vừa mệt. Những hàng cây trên đại lộ Tverxkôi, những bóng người qua đường thưa thớt và âm thầm cứ

chập chờn trước mắt nàng như qua một làn sương mù. Tuy vậy nàng vẫn thấy lòng thư thái vì cái tình trạng tê liệt mù mắt đã chấm dứt, và những sự biến không thể hiểu được đã cuốn nàng vào cái bánh xe ma quái của nó, ném nàng vào một cuộc sống kỳ ảo và dữ dội.

Hai người đàn bà đi dép cỏ đang đi ngược lại phía nàng như hai cái bóng ảo đăng. Họ quay lại nhìn nàng và khẽ nói.

- Thật không biết dơ, say đến nỗi đi không vững nữa.

Kế đến là một bà cao lớn có bộ tóc hoa râm quấn thành tổ chim, xung quanh đôi môi hum húp hẳn lên những nếp nhăn bi đát, chiếc váy dài màu đen vá bằng một thứ hàng khác, trông như thể cố ý. Dưới tấm khăn san, một múi buồng xuống tận đất, bà ta ôm một chồng sách. Đi ngang Đasa bà ta nói khẽ:

- Có Rôzanôv cô có lấy không, sách cấm đấy, có cả toàn tập Vladimia Xôloviôv...

Đi một quãng nữa thấy một ông già đang cúi xuống một chiếc ghế đã đặt bên hè, làm gì không rõ. Khi đi ngang qua, Đasa thấy trên ghế có hai người lính hồng quân nằm kề vai nhau ngủ rất say, mồm há hốc, súng gác giữa hai bắp đùi; mấy ông già đang thì thầm chửi rủa họ những câu thậm tệ.

Sau rặng cây, một ngọn gió khô khan thổi bụi bay là là trên mặt đất. Một chuyến xe điện hiếm hoi khua mấy tiếng chuông rời rạc, cái bậc lên xuống đã gãy kéo lê loẹt quẹt trên đá lát đường. Những chùm lính xám xịt bám trên các cửa xe, ngồi cả lên tấm lá chắn ở phía sau. Trên mái đầu đồng đen của Puskin nhảy nhót mấy con chim sẻ thờ ơ với cách mạng.

Đasa rẽ vào phố Tverxkaia. Từ phía sau một đám bụi phả vào nàng kéo theo cả một mớ giấy vụn bay lả tả quanh người nàng và cứ thế theo nàng đến tận hiệu cà-phê "Bôm", thành trì cuối cùng của cuộc sống cũ vô tư lự.

Đây là nơi tụ tập của các nhà thơ thuộc đủ các trường phái, của những nhà báo giải nghệ, của những tay đầu cơ văn học, của những chàng thanh niên láu lỉnh đã thích nghi được với thời buổi một cách dễ dãi và tài tình, của những cô thiếu nữ đang tự đầu độc bằng nỗi chán chường, bằng thuốc phiện trắng, của những gã vô chính phủ tép riu đang đi tìm những cách xử trí thật chua cay, của những thị dân bình thường bị mấy chiếc bánh ngọt cám dỗ.

Đasa vừa mới ngồi xuống một cái ghế ở cuối phòng, dưới pho tượng bán thân của một nhà văn nổi tiếng, đã có một người nào đứng dậy hoa tay múa chân vượt qua đám khói thuốc lá mù mịt ngồi phịch xuống cạnh Đasa, miệng nhoẻn thành một nụ cười ướm át để lộ hàng răng siết. Đó là một người quen lâu đời, nhà thơ Alekxandr Jirôv.

- Ban nãy ở phố Lubyanka tôi đã chạy theo xe cô mãi... Lúc ấy tôi đã biết chắc là cô rồi đấy, Đarya Đmitrievna ạ. Cô ở đâu đến thế? Duyên số nào run rủi vậy? Cô đi một mình à? Hay đi với chồng? cô có nhớ tôi không? Hồi trước tôi đã có dạo yêu cô đấy: Cô cũng biết thế, phải không nào? Đôi mắt hấn như mới trảng một lớp dầu nhờn. Hiển nhiên là hấn không chờ đợi Đasa trả lời lấy một câu hỏi nào của hấn. Hấn vẫn như cũ: lúc nào cũng run lên vì kích động, chỉ có cái nước da ồm yếu của hấn nay đã xin lại, trên khuôn mặt gầy và dài, cái mũi hơi lệch, phần dưới bạnh ra, trông càng to hơn.

-Còn tôi, tôi đã thể nghiệm biết bao thế sự thăng trầm trong mấy năm qua... Thật là huyền hoặc... Tôi mới về Moxkva được ít lâu... Tôi ở trong nhóm hình tượng chủ nghĩa: Xêriôja Yexênin, Burljuk, Krutsevykh, chúng tôi đang đập phá... Cô có đi ngang qua quảng trường Xtraxnoi không? Cô có trông thấy hàng chữ cao một thước kẻ trên tường không? Đó là một trò xác xược ở quy mô thế giới!... Ngay cả mấy chú bolsêvik cũng phải sửng sốt... Tôi với Yexêmin làm suốt đêm đấy... Chúng tôi đã chơi xỏ Đức Mẹ và Chúa Jêsu một keo điếng người... Cô ạ, thật là một cuộc báng bổ có quy mô vũ trụ: Tảng sáng có hai bà già đọc mấy hàng chữ ấy rồi lăn đùng ra chết tại chỗ đấy... Đarya

Đmitrievna ạ, ngoài ra tôi lại tham gia cả nhóm "Điều đen" của phái vô chính phủ nữa... Chúng tôi sẽ đưa cô vào... Không, không, cô đừng hòng nói chuyện từ chối với tôi... Cô có biết thủ lĩnh của chúng tôi là ai không? Mamônt Đalxki đấy, phải, con người trứ danh ấy đấy... Một thiên tài... Một Kin

[17]

tái thế... Một nhà cách tân vĩ đại... Chỉ vài tuần nữa thôi là cả Moxkva sẽ ở trong tay chúng tôi... Thế là sẽ bắt đầu một thời đại mới! Moxkva sẽ rợp bóng cờ đen. Chúng tôi định ăn mừng thắng lợi -cô có biết bằng cách gì không? Chúng tôi sẽ tuyên bố mở vũ hội hóa trang cho toàn dân... Bao nhiêu kho rượu cho ra phổ hết, ở các quảng trường sẽ có nhạc binh. Một triệu rưỡi người dự vũ hội. Không còn nghi ngờ gì nữa: một nửa số người ấy sẽ xuất hiện trần truồng... Và thay cho pháo hoa, chúng tôi sẽ cho nổ các kho đạn đại bác ở đảo Lôxin. Trong lịch sử thế giới chưa từng có một cái gì tương tự như vậy.

Trong mấy ngày qua, đây là hệ thống chính trị thứ ba mà Đasa đã được làm quen. Bây giờ nàng chỉ thấy sợ. Thậm chí nàng quên cả đói. Rất hài lòng với cái ấn tượng đã gây được, Jirôv bắt đầu đi vào chi tiết.

- Chả nhẽ cô lại không thấy lộn ruột lên trước cái cảnh tầm thường ti tiện của thành phố hiện tại hay sao? Bạn tôi là Valet, một họa sĩ thiên tài - hẳn cô còn nhớ anh ta chứ - đã vạch dự án cải tạo hoàn toàn bộ mặt của thành phố... Đập phá hết và xây dựng lại hoàn toàn mới: hơi tiếc là không kịp làm việc đó xong trước ngày vũ hội... Chúng tôi quyết định cho nổ mìn một số di tích - trước hết dĩ nhiên là phải cho nổ Viện bảo tàng lịch sử, thành Kremlin, tháp Xukharev, tòa nhà của Pertsxôv... Dọc hai bên phố chúng tôi sẽ dựng những tấm pa-nô cho che kín hai dãy vẽ những chủ đề kiến trúc tương lai theo một phong cách tối tân chưa từng thấy... Cây cối... -màu lá tự nhiên là một cái gì không thể chấp nhận được - thì chúng tôi sẽ dùng sơn xì nhuộm nhiều màu khác nhau.... Cô thử tưởng tượng mà xem: những dãy bồ đề đen nhánh trên đại lộ Pretsixtenxki, Đại lộ Tverxkôi một màu tím rùng rợn... Tuyệt! Chúng

tôi cũng quyết định tổ chức một cuộc phỉ báng toàn dân đối với Puskin... Darya Dmitrievna, chắc cô còn nhớ những buổi "báng bổ huy hoàng" và cuộc "đấu tranh chống nếp sinh hoạt hàng ngày" ở nhà Têlêghin nhỉ? Thế mà dạo ấy người ta lại nhạo báng chúng tôi kia chứ!

Cười rúc rích như run lên từng đợt lẫn lẫn vì ớn lạnh, Jirôv nhắc nhở thời xưa, ngồi dịch lại gần Đasa và đã mấy lần, trong khi hoa tay múa chân, chạm vào bộ ngực chỉ hơi nhú lên của Đasa...

- Cô có nhớ Elizaveta Kievna không? Cô gái có đôi mắt cừu ấy mà? Đang mê vị hôn phu của cô như điên đảo mà lại đi với Bexxônôv. Chồng cô ta là Jadôv, một chiến sĩ kiệt xuất của phái vô chính phủ... Jadôv và Mamont Đalxki hiện nay là hai con chủ bài chính của chúng tôi. À này, cả Antôska Arnôldôv cũng đang ở đây đấy! Hồi chính phủ lâm thời hăn năm hết báo chí. Hai chiếc xe hơi riêng... Nhân tình toàn là những ả quý tộc. Trong số đó có một ả người Hung ở "Villa Rodê", đẹp đến mức quái dị: hăn ngủ với ả ta mà cũng phải để sẵn súng lục một bên. Tháng Bảy năm ngoái hăn có sang Pari, hăn suýt được cử làm đại sứ đấy... Thăng cha ngu như con lừa!... Hăn không kịp tuần ngoại tệ ra nước ngoài, thế là bây giờ đói rách như ăn mày ấy. Phải, Darya Dmitrievna ạ, phải đi đều nhịp với thời đại mới được... Antôska Arnôldôv chết vì căn nhà sang trọng ở phố Kirôtsnaia, vì mấy bộ bàn ghế thiếp vàng, vì mấy cái bình cà-phê, vì một trăm đôi giày của hăn. Phải đột phá, xé toang mọi thành kiến... Phải giành một sự tự do tuyệt đối, thú vật, toàn vẹn -thế mới được! Sau này sẽ không còn thời đại nào như thế nữa... Và chúng ta sẽ thực hiện một cuộc thí nghiệm vĩ đại. Tất cả những kẻ đi tìm sự yên ổn trường giả sẽ đè bẹp họ... Con người là một dục vọng không có gì hạn chế... (Hăn hạ giọng, ghé sát vào tai Đasa) Bọn bolsêvik như cắt ấy... Họ chỉ khá được một tuần hồi tháng mười... Sau đó lập tức quay ra ham chuộng tổ chức nhà nước. Nước Nga xưa nay vẫn là một nước vô chính phủ, người mu-gích Nga là người vô chính phủ tự bản chất... Bọn bolsêvik muốn biến nước Nga thành một công xưởng - xì! Không được đâu, chúng tôi có Makhnô...

So với Makhnô, Piôtr đại đế chỉ là một con chó con... Makhnô ở miền Nam, Mamôn Đalxki và Jăđôv ở Moxkva. Chúng tôi sẽ đốt phá từ hai mũi. Đêm nay tôi sẽ dẫn cô đến một nơi, cô sẽ được thấy tận mắt, cho biết cái quy mô đồ sộ của sự nghiệp chúng tôi... Đồng ý nhé? Đi nhé?

Đã mấy phút rồi có một người thanh niên xanh xao để bộ râu cằm nhọn đến ngồi ở bàn bên. Từ phía sau tờ báo, hắn chăm chú nhìn Đasa qua cái kính cặp mũi. Ủ tai choáng óc trước những tưởng tượng hão huyền của Jirôv, nàng không hề nghĩ đến chuyện phản đối hắn: trong những đám khói thuốc lá nàng mừng rỡ thấy những ý đồ quái đản ấy nảy sinh ra như những làn chớp, và trước mắt nàng chờn vờn những bộ mặt kỳ dị với những mẫu thuốc lá cắn nát bét và những đôi đồng tử mở rộng... Nàng còn có thể nói gì để bác lại? Có chăng cũng chỉ phát ra được những tiếng chiêm chiếp ai oán như tiếng gà con để nói rằng trái tim bé nhỏ của nàng run sợ trước những cuộc thí nghiệm này, và dĩ nhiên tiếng cười quái đản, tiếng reo hò, tiếng suýt chó, tiếng la ó ầm ĩ sẽ át tiếng chiêm chiếp của nàng.

Đôi mắt của người có bộ râu nhọn nhìn nàng mỗi lúc một xoi mói hơn. Nàng đã trông thấy cái kim găm hình sọ người trên cái cà vạt màu huyết dụ của hắn và đoán chắc đó là người mình phải gặp. Nàng toan đứng dậy nhưng hắn khẽ lắc đầu ra hiệu cho nàng ngồi yên. Đasa cau mặt, nghĩ kế. Hắn đưa mắt chỉ Jirôv. Nàng hiểu ý, liền yêu cầu Jirôv đi gọi món ăn cho nàng. Bấy giờ người có râu cằm nhọn lại gần nàng và nói, môi không mấp máy:

- Gửi Chúa, lên đường bình an.

Đasa mở ví lấy nửa hình tam giác ra. Người kia lắp nó vào nửa thứ hai, rồi xé vụn cả hai mảnh ra.

- Tại sao cô quen Jirôv? - hắn hỏi nhanh.

- Đã lâu rồi, hồi ở Pêterburg.

- Như thế cũng tiện. Cần làm cho người ta tưởng cô ở trong nhóm ấy. Hắn đề nghị cô cũng cứ bằng lòng đi. Rồi đến mai - cô nhớ kỹ nhé

cũng vào giờ này cô đến tượng Gôgôl ở đại lộ Prêtsixtenkxi. Cô ngủ lại ở đâu?

- Tôi chưa biết.

- Đêm nay thì cô ngủ ở đâu cũng được. Cô cứ đi với Jirôv.

- Tôi mệt lắm. - Mắt Đasa rưng rưng, tay nàng lấy bầy, nhưng nhìn bộ mặt lạnh lùng và cái sọ người trên cà-vạt của hắn, nàng nhả nhục cú đầu.

- Cô nhớ kỹ là phải tuyệt đối bí mật. Nếu cô nói hớ ra, dù là vô tình cũng vậy, trong giai đoạn quyết liệt này, chúng tôi sẽ phải thủ tiêu cô...

Hắn nhấn mạnh hai chữ này. Mấy ngón chân của Đasa co quắp lại. Lúc ấy Jirôv bưng hai đĩa thức ăn đi về bàn. Người có bộ râu nhọn cạnh hắn, đôi môi mỏng nhếch lên thành một nụ cười, và Đasa nghe hắn nói:

- Xinh nhỉ. Ai đấy?

- Thôi xin cậu đi, Yurka ạ, chẳng phải dành cho cậu đâu. Jirôv nhìn theo hắn, hàm răng siết nhe ra, không biết để cười hay để dọa, rồi đặt xuống trước mặt Đasa một khúc bánh mì đen, mấy miếng xúc xích và một cốc nước gì nâu nâu.

- Tối nay thế nào? Cô rồi chứ?

- Thế nào cũng được, - Đasa vừa đáp vừa cắn miếng xúc xích một cách ngon lành đến mức xót xa nhưc nhối. Jirôv mời Đasa về căn buồng của hắn thuê ở khách sạn "Luyex" ở chênh chếch bên kia đường.

- Cô ngủ đi một chút, tắm rửa đi, rồi khoảng mười giờ tôi sẽ đến gọi cô. Hắn lảng xảng cuống quít, vẻ còn hơi e dè trước mặt Đasa vì những kỷ niệm cũ. Cái giường của hắn - có mắc rèm gấm và trải thảm hồng trông khả nghi đến nỗi hắn cũng hiểu ra điều đó và bàn với Đasa dọn chỗ ở chiếc đi-văng. Sau khi dẹp hết những sách báo, bản thảo bừa bãi trên đi-văng, hắn trải một tấm khăn lót giường, phủ lên trên một tấm da lông màu đen tháo của một cái áo khoác đặt tiền nào đấy, cười hềnh hếch rồi đi ra. Đasa cởi giày. Hai bên hông, hai chân cả người nàng đều mỏi nhừ ra. Nàng nằm xuống và ngủ thiếp đi ngay, mình được ủ ấm

dưới tấm da lông thoang thoảng mùi nước hoa, mùi thú rừng và mùi băng phiến. Nàng không nghe thấy tiếng Jirôv vào phòng và cúi xuống ngẫm nàng, cũng không nghe thấy tiếng một người cao lớn, mặt cạo nhẵn, trông giống một người La Mã cổ đại, đang đứng ở ngưỡng cửa nói ồ ồ: "Thôi được, cứ đưa cô ấy đến, tôi sẽ viết cho mấy chữ".

Trời đã tối hẳn từ lâu khi nàng thở dài một tiếng rồi tỉnh dậy. Mảnh trăng vàng nhạt trên mái nhà nhìn qua tấm kính cửa sổ lồi lõm không đều trông méo mó hẳn đi. Ánh điện ngoài hành lang lọt qua cái kẽ hở dưới cánh cửa vẽ thành một đường thẳng dài. Mãi lát sau Đasa mới nhớ ra là mình đang ở đâu, đi vội bít tất vào, sửa lại tóc, áo và đến cạnh lava-bô. Cái khăn mặt bắn đến nỗi Đasangần ngại mãi, nước nhỏ tong tong từ dưới đầu ngón tay xòe rộng, rồi cuối cùng nàng đành lau tay vào mặt trong chiếc váy đang mặc.

Nàng chợt thấy buồn chán đến xót xa trước cái cảnh bẩn thỉu này, cổ nàng se lại vì ghê tởm. Ước gì có thể chạy một mạch về nhà, về với khung cửa sổ sạch bóng, với đàn chim én của nàng!... Nàng quay đầu nhìn lên mảnh trăng một lưỡi liềm khô cằn, méo mó, dễ sợ lơ lửng trên thành Moxkva. Không, không thể được... Đường về không còn nữa, không thể chết cô đơn trên chiếc ghế bành bên khung cửa sổ nhìn xuống đại lộ Kamenny Oxtrov vắng tanh, trong khi lắng nghe tiếng đánh đóng chan chát vào những tấm ván bịt kín các cửa nhà... Không... Rồi có ra sao cũng đành...

Có tiếng gõ cửa, và Jirôv rón rén bước vào.

- Kiểm được phiếu rồi, cô Đarya Đmitrievna ạ, ta đi thôi.

Đasa chẳng buồn hỏi xem phiếu gì, và đi đâu. Nàng đội chiếc mũ chụp tự làm lấy, ép chặt cái ví đựng hai tờ giấy nghìn bên dùi, và theo Jirôv ra ngoài. Một bên phố Tverxkaia sáng mờ dưới trăng. Đèn đường không thắp. Một đội tuần tra âm thầm lê ủng đi chậm chậm trên phố vắng.

Jirôv rẽ ra đại lộ Tverxkôi. Ánh trăng chiếu xuống từng vệt mờ mờ trên mặt đất mấp mô. Dưới rặng bồ đề, bóng tối dày đặc đến nỗi nhìn vào mà rợn cả người. Phía trước hình như vừa có một bóng người chạy vụt vào cái khoảng tối mịt ấy. Jirôv đứng lại, trên tay lăm lăm một khẩu súng lục.

Hắn đứng yên một lát rồi huýt sáo khe khẽ. Từ trong bóng tối có tiếng huýt sáo đáp lại. "Polundra" - hắn nói to hơn. "Đồng chí đi" - một giọng người đáp lại, rành rọt và uể oải.

Họ rẽ sang phố Malaia Đmitrôvka. Trước mặt có hai người mặc áo da đi nhanh qua phố. Họ nhìn Đasa và Jirôv rồi lặng lẽ tránh ra nhường lối. Bên cửa vào Câu lạc bộ Thương nghiệp - ở tầng hai, bên trên thêm nhà có treo một lá cờ đen - từ sau dãy cột bông có bốn người bước ra, tay lăm lăm mấy khẩu súng lục. Đasa giật mình suýt ngã. Jirôv gắt:

- Các đồng chí làm cái trò gì thế? Khi thật, chỉ được cái dọa người một cách vô ích. Tôi có phiếu của Mamônt đây.

- Đưa xem. Dưới ánh trăng, bốn "chiến sĩ" vô chính phủ, cổ áo khoác dựng lên lấp cả hai má nhẵn nhụi, lưỡi trai sụp xuống che kín cả mắt, bắt đầu xem xét tấm phiếu. Gương mặt Jirôv cứng đờ ra trong một nụ cười gượng gạo, trông như một xác chết. Một trong bốn người kia hỏi giọng thô lỗ:

- Nhưng phiếu viết cho ai mới được chứ?

- Cho nữ đồng chí đây, - Jirôv nắm lấy tay Đasa, - đồng chí ấy là nữ nghệ sĩ ở Pêtrôgrat mới đến... Cần phải trang phục... Đồng chí ấy vào nhóm ta...

- Thôi được, vào đi... Đasa và Jirôv bước vào một căn phòng mặc áo tối mờ mờ, có đặt một khẩu súng máy ở dưới chân cầu thang. Người phụ trách kho từ phía trong bước ra. Đó là một sinh viên người thấp, má phính, mặc áo quần quân sự mà đội mũ fexka

. Hắn lật lên lật xuống đọc đi đọc lại tấm phiếu hồi lâu, rồi hỏi Đasa, giọng cầu nhàu:

- Cần thứ gì? Jirôv đỡ lời:

- Mamônt có ra lệnh là phải trang phục đầy đủ từ đầu đến chân: chọn những thứ sang nhất ấy.

- Mamônt có ra lệnh là thế nào?... Đồng chí nên biết rằng ở đây không có ai được ra lệnh cả... Đây không phải là cửa hiệu... (Hắn ngửa đầu quá, mặt nhăn như bị, với tay xuống gãi sồn sột). Thôi được, đi vào đây. Hắn rút ra một cái chìa khóa và đi vào gian phòng trước kia dùng làm nơi treo quần áo, còn bây giờ là kho vật tư của trụ sở đảng Vô chính phủ.

- Darya Đmitrievna ạ, cô chọn đi, đừng ngần ngại gì cả, toàn là tài sản của nhân dân cả đấy mà... Jirôv vung rộng cánh tay chỉ những dãy giá treo san sát những bộ áo lông loại quý: lông chồn bạc, lông chồn hương, lông cáo đỏ, lông cáo nâu, lông sinsila, lông hải ly, lông vượn. Những thứ ấy còn để la liệt trên mấy cái bàn hay chất đống giữa sàn. Trong những chiếc va-ly mở nắp xếp bừa bộn những áo dài, đồ lót và hộp đựng giày. Để có đến mấy kho hàng xa xỉ phẩm chở đến dồn cả vào gian phòng này. Viên phụ trách kho hoàn toàn thờ ơ trước đống của phong phú đó, ngồi ngáp vặt trên một cái thùng.

- Darya Đmitrievna ạ, cô thích thứ gì thì cứ lấy tự nhiên, tôi sẽ mang cho; ta sẽ lên trên kia thay trang phục. Dù những cảm xúc và tư duy của Đasa lúc này có phức tạp đến đâu chẳng nữa, thì trước hết nàng vẫn là người đàn bà. Má nàng ửng hồng lên. Một tuần trước đây, khi nàng đang tàn héo dần như một đóa hoa linh lan bên khung cửa sổ và thấy cuộc đời đã chấm dứt, không còn mong đợi gì nữa, có lẽ không có một thứ ngọc ngà châu báu nào có thể cám dỗ nàng. Nhưng bây giờ thì bốn bề đã mở rộng thênh thang cái mà nàng vẫn tưởng là tê liệt đi, đã chết rồi, nay lại bắt đầu cử động. Nàng bước vào cái trạng thái kỳ lạ khi những ước muốn, niềm hy vọng mới bừng tỉnh đều hướng về lớp sương mù đầy lo lắng của ngày mai, còn hiện tại thì đổ nát, điêu tàn như một

ngôi nhà bỏ hoang. Nàng không nhận ra giọng nói của mình nữa, kinh ngạc trước những câu trả lời, những cử chỉ của mình, trước cái thái độ điềm tĩnh của mình khi cảm thụ những cảnh hoang đường huyền hoặc đang quay cuồng ở xung quanh. Bằng thứ bản năng tự vệ nào đấy từ trước tới nay vẫn chìm trong giấc ngủ, nàng cảm thấy rằng bây giờ phải giương hết buồm lên và ném tất cả những hành lý cũ kỹ nặng nề xuống biển.

Nàng chìa tay về phía tấm khăn quàng bằng lông chồn bạc:

- Làm ơn cho tôi cái này.

Jirôv đưa mắt nhìn viên phụ trách kho. Hắn nhún vai. Jirôv lấy tấm khăn xuống, vắt lên vai. Đasa cúi mình trên một cái rương mở nắp. Rồi nàng thọc cánh tay vào mớ đồ lút. lút đến tận khuỷu.

- Đarya Đmitrievna, còn giày nữa chứ? Cô lấy cả giày đi mưa nữa đi. Áo mặc buổi tối trong tủ kia kìa. Đồng chí phụ trách ơi, cho mượn chìa khóa đi... Đối với một nữ nghệ sĩ, trang phục là công cụ sản xuất đầy đồng chí ạ.

- Thôi thôi, muốn lấy gì thì cứ lấy đi - viên phụ trách nói.

Đasa và theo sau là Jirôv tay bê một mớ quần áo giày dép, đi lên tầng hai, vào một căn phòng nhỏ có tấm gương bị một viên đạn bắn thủng. Giữa những đường rạn nứt chạy chằng chịt như mạng nhện trên tấm kính mờ mờ, Đasa trông thấy một người đàn bà nào khác đang thông thả xỏ chân vào đôi bít tất lụa. Người ấy khoác lên mình một chiếc áo sơ-mi rất mịn, mặc chiếc quần lót viền đăng ten vào, lấy mũi giày hất đồng quần áo mạng sang một bên, rồi khoác tấm da lông chồn lên đôi vai gầy... Cô là ai thế, cô bạn thân mến? Một con đi chăn? Hay là một con ăn cướp, một con ăn cắp? Dù sao cô cũng xinh đẹp quá... Thế là tất cả đều đang chờ cô ở phía trước. Thôi, rồi sẽ thử tìm cách phân giải sau...

Phòng ăn lớn của khách sạn "Mêtrôpôl" đã bị những trận pháo kích hồi tháng mười làm hư hỏng cho nên không mở cửa, nhưng khách sạn

vẫn dọn thức ăn và rượu vang cho khách ở các phòng ăn riêng, vì một phần khách sạn được giành cho người ngoại quốc, phần đông là người Đức, và cho những thương gia liều lĩnh đã xoay sở được một tờ hộ chiếu ngoại quốc - Li-toan, Ba-lan hay Ba-tư. Trong các phòng ăn riêng ấy, người ta chè chén linh đình như ở Florenxya hồi có dịch hạch. Nếu có tay trong, người Moxkva chính cống cũng có thể được đưa vào cổng sau: đó phần lớn là những diễn viên biết chắc rằng các nhà hát ở Moxkva không thể nào thọ được đến cuối mùa: trước mắt nhà hát cũng như diễn viên là một cái chết vô phương cứu vãn. Thế là các diễn viên uống rượu tì tì, không hề biết tiếc thân.

Linh hồn của những bữa chén ban đêm này là Đamônt Đalxki, một diễn viên kịch nói, chuyên đóng bi kịch, mà mới gần đây thôi tên tuổi còn lừng lẫy không kém gì Rôxxi. Đó là một người tính khí rất kỳ quặc hung hãn, dung mạo tuấn tú, hay đánh bạc, điên rồ một cách vô ý thức, oai vệ và xảo trá. Mấy năm gần đây hãn ít khi lên sân khấu, chỉ biểu diễn trong những chuyến đi lưu động. Người ta thường gặp hãn trong các sòng bạc ở hai kinh thành, ở miền nam, ở Xibiri. Người ta truyền tụng những canh bạc quái gở trong đó hãn thua những món tiền khó tưởng tượng nổi. Bây giờ hãn đã bắt đầu về già, và thường nói là mình sắp giải nghệ. Hồi đại chiến hãn có dính líu vào những vụ đầu cơ ám muội quanh cục quân nhu. Đến khi cách mạng bùng nổ, hãn xuất hiện ở Moxkva. Hãn đánh hơi thấy đây là một màn bi kịch khổng lồ, và nảy ra cái ý muốn đóng vai chính trong vở "Anh em kẻ cướp" mới cải biên này.

Với tất cả sức thuyết phục của một diễn viên thiên tài, hãn lên tiếng tuyên truyền cho chế độ vô chính phủ thần thánh và cho quyền tự do tuyệt đối, thuyết lý về tính chất ước định của các nguyên tắc luân lý và về quyền của mọi người được làm và được tất cả những gì mình muốn. Hãn gieo rắc sự kích động trong tâm trí người Moxkva. Khi có những nhóm thanh niên, được tăng cường bằng những phần tử tội phạm, bắt đầu nổi lên đi trưng dụng của cải trong các biệt thự, hãn đã tập trung

những nhóm vô chính phủ rời rạc này lại, dùng vũ lực chiếm câu lạc bộ thương nhân làm trụ sở cho đảng vô chính phủ. Hãn tuyên chiến với chính quyền xô viết, nhưng chắc chắn là trí tưởng tượng của hãn còn đi xa hơn những căn nhà kho của Câu lạc bộ thương nhân và những cuộc chè chén ban đêm, khi hãn đứng trên cửa sổ trụ sở diễn thuyết trước dân chúng, và sau một cử chỉ đặc phong cách Hy Lạp cổ đại, hãn ra lệnh cho thủ hạ gieo xuống đám đông đứng dưới sân nào quần, nào ủng, nào vải vóc, nào rượu cô-nhắc đóng chai.

Mamônt Đalxki chính là người mà Đasa nhìn thấy trước tiên khi cùng với Jirôv bước vào căn phòng riêng của khách sạn "Mêtrôpôl" - một gương mặt tối sẫm, như đúc bằng đồng đen, trên đó những dục vọng cuồng nhiệt và quăng đời đập phá hoang tàn, như một nhà điêu khắc vĩ đại đã chạm lên những nếp gấp, những nếp nhăn, những đường nét cương nghị của đôi môi, của cái cằm và những đường gân rần rởi trên cái cổ đóng khung trong chiếc áo sơ mi mềm, không còn sạch lắm...

Nắp dương cầm đã mở. Một người mảnh khảnh, mặt cạo nhẵn, mình mặc chiếc áo vét nhung, đầu ngửa ra đằng sau, mồm cắn điệu thuốc, đôi hàng mi lim dim phủ lên đôi mắt ướt mơ màng, đang đập lên phím đàn những hợp âm ai điếu. Quanh bàn ăn, mấy vĩ nhân lừng danh thế giới đang ngồi trước một mớ chai đã rót cạn. Một người mũi hếch, cái cằm cương nghị tựa lên lòng bàn tay, khiến cho cái mặt hơi nhão càng bệt ra, cất cái giọng tenor thanh thanh hát phần của linh mục chủ lễ. Những người kia - một gã lý sự dung mạo như cái hũ, một diễn viên hài kịch có bộ mặt đưa đám, môi trề xuống; một vai anh hùng râu ba ngày chưa cạo, mũi chọn hoắt, một gã tình nhân say khổ say sở; một vai chính diện công tử có vàng trán rực lửa và những nếp nhăn sâu, trông chẳng có vẻ gì là say hết - hể đến lúc lại cùng cất tiếng hát phần đồng ca.

Ông thầy lễ của nhà thờ "Chúa cứu thế", một con người đẹp trai đã về già, tóc hoa râm, đeo đôi kính gọng vàng nặng đến ba lạng do giới

thương nhân Moxkva đánh riêng để biểu ông ta, đang đi đi lại lại trên tấm thảm, ống tay áo chùng phe phẩy, chốc chốc lại đệm vào những câu thánh ca. Cái giọng cực trầm vừa êm như nhung vừa dữ dội như tiếng thú gầm của ông làm cho những cốc tách pha lê để trên bàn rung lên lạnh lạnh. Căn phòng ăn tường chẳng lựa đồ thảm, với những bức rèm cửa bằng gấm, sát cửa ra vào có đặt một bức bình phong ba tấm.

Mamont Đalxki đứng tựa khuỷu tay vào bức bình phong ấy. Trong tay hắn cầm một cổ bài. Hắn mặc một bộ y phục bán quân sự: một chiếc áo bốn túi kiểu Anh, một cái quần ngựa vá da, chân đi ủng đen. Khi Đasa vào phòng, hắn đang mỉm cười hắn học nghe bài hát cầu hôn.

- Ô, đẹp quá, đẹp mê hồn! - người ngồi ở đàn dương cầm nhìn nàng thốt lên.

Đasa e thẹn đứng lại. Cả bọn đều đổ dồn vào nhìn nàng, trừ Đalxki. Ông thầy lễ nói:

- Một vẻ đẹp thuần túy Nga.

- Tiểu thư, lại đây với chúng tôi, - vai công tử chính diện nói, giọng êm như nhung.

Jirôv thì thầm:

- Cô ngồi xuống đi, ngồi xuống đi.

Đasa ngồi vào bàn. Cử tọa lần lượt đến cúi chào và hôn tay nàng, với những dáng dấp long trọng như đến chào một hoàng hậu Mary Xtuart tái thế. Sau đó họ lại tiếp tục hát. Jirôv tiếp cho nàng một ít trứng cá ướp, mấy món nhắm, cho nàng uống một thứ rượu gì ngon ngọt, uống vào nóng ran cả người. Trong phòng ngọt ngào, khói thuốc lá mù mịt. Sau hớp rượu, Đasa thấy nóng, bèn cởi khăn choàng lông, để hai cánh tay trần lên bàn. Những hợp âm ảm đạm và những lời ca cổ kính làm nàng xao xuyến. Nàng chăm chú nhìn Mamont không rời mắt. Vừa rồi, đi dọc đường Jirôv có kể chuyện hắn cho nàng nghe. Hắn vẫn đứng riêng ra một bên, cạnh bức bình phong, mặt mày trông rất dữ tợn, không biết là hắn đang giận điên lên hay đang say khướt:

- Thế nào đây, các ngài, - hăn nói giọng trầm vang dội cả phòng. - Không có vị nào nhận lời à?

- Không, không ai muốn đánh với cậu đâu, thế này chúng mình cũng vui chán rồi, cậu đừng nài nữa, đừng lôi thôi nữa, - người có cái mặt nhão nói liến thoắng, giọng tenor rất mạnh. -Nào, Ysenka, đánh bài lẻ thứ bảy đi.

Yasa ngồi trước dương cầm, đầu ngửa hăn ra, mắt nhắm lại, ấn mười ngón tay lên phím đàn. Mamont nói:

- Không đánh ăn tiền đâu... Tôi nhổ toẹt vào tiền của các ngài...

- Không ăn tiền cũng không đánh, đừng lôi thôi nữa, Mamont ạ.

- Tôi muốn đánh cuộc một phát súng... Sau câu này cả bọn lặng đi trong một phút. Vai anh hùng có cái mũi nhọn đưa lòng bàn tay lên vuốt trán và tóc, rồi đứng dậy, tay cài cái cúc áo gi-lê.

- Được, tôi nhận lời đánh cuộc một phát súng. Anh diễn viên hài kịch lặng lẽ nắm lấy hăn, ấn cả tám mươi cân thịt lên người bắt hăn ngồi xuống.

- Tao đặt cuộc cả đời tao đây, - vai anh hùng quát lên, - bài của thằng Mamont đều cáng có dấu đấy... Nhưng tao đếch cần, hăn cứ trang bài đi... Buông tao ra... Nhưng hăn đã kiệt sức. Vai lý sự, phần dưới khuôn mặt bạnh rộng ra, nói dịu dàng:

- Thế đấy, rượu cũng chẳng còn lấy một giọt, Mamont, thế này thì tệ quá đấy anh bạn ạ... Bấy giờ Mamont ném lên cái bàn con đặt máy điện thoại một cỗ bài và một khẩu Browning.

Khuôn mặt to với những đường nét như tạc của hăn tái mét đi vì tức giận.

- Không ai được ra khỏi nơi này, - hăn phát âm rõ từng tiếng một. - Sẽ đánh bài theo đúng ý của tôi... Cỗ bài này không có dấu gì hết.

Hăn hít mạnh không khí qua hai lỗ mũi rộng, môi dưới chìa ra. Ai nấy đều hiểu rằng đây là một phút rất nguy hiểm. Hăn nhìn qua mặt

những người ngồi quanh bàn một lượt. Yasa dùng một ngón đánh khe khẽ bài "chim hoàng tước" trên đàn dương cầm. Bỗng đôi mày đen nhánh của Mamônt giương cao lên, đôi mắt tối sẫm của hắn thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. Hắn đã trông thấy Đasa. Nàng thấy tim mình lạnh toát đi dưới cái nhìn của hắn. Hắn bước vững vàng đến cạnh nàng, cầm lấy đầu ngón tay của nàng đưa lên đôi môi khô nẻ, nhưng không hôn, mà chỉ khẽ chạm vào đây.

- Các anh nói là không có rượu phải không... Sẽ có ngay...

Hắn rung chuông gọi người hầu bàn, mắt vẫn nhìn Đasa. Một người hầu bàn Tatar bước vào, dang hai tay tỏ vẻ bất lực: không còn lấy một chai nào, khách uống hết sạch, hầm rượu thì đã khóa chặt, viên quản lý cầm chìa khóa về nhà mất rồi. Mamônt liền nói:

- Thôi ra đi - Đoạn bước đến máy điện thoại, dáng dấp như đang đi trước mắt hàng nghìn khán giả. Hắn gọi số điện thoại: "Vâng... Tôi đây... Đalxki đây... Cho một đội đến ngay. Khách sạn "Mêtrôpôl"... Tôi đang ở đây... Việc khẩn... Phải... Bốn người là đủ..."

Hắn thông thả đặt ống nghe xuống, dựa lưng vào tường và khoanh tay trước ngực. Chỉ mười lăm phút trôi qua là cùng. Yasa bắt đầu chơi khe khẽ một khúc nhạc của Xkryabin trên dương cầm. Đasa thấy choáng váng trước những âm thanh quen thuộc đang từ dĩ vãng xa xôi bay về. Thời gian đã biến mất. Lớp áo gấm ngân tuyến trên ngực Đasa phập phồng nâng lên hạ xuống, máu dồn lên tai nàng rần rật. Jirôv ghé tai nàng thì thầm mấy tiếng, nhưng nàng không nghe gì hết.

Nàng bồi hồi xao xuyến thể nghiệm niềm hạnh phúc của sự giải thoát, cái cảm giác nhẹ nhõm của tuổi thanh xuân. Nàng có cảm giác như mình đang bay lên lâng lâng như một quả bong bóng vừa tuột dây lìa khỏi chiếc xe nôi trẻ con, bay lên cao đến chóng mặt.

Vai công tử chính diện vuốt cánh tay để trần của nàng, lấy một giọng êm như nhung khuyên nhủ nàng:

- Đừng nhìn hấn một cách quá âu yếm như thế, con bồ câu của tôi ạ, kéo mù mắt đi đấy.... Ở Mamônt chắc chắn là có một cái gì ma quái...

Bỗng một bên cửa ra vào vụt mở, và sau tấm bình phong hiện ra bốn cái đầu đội mũ lưỡi trai, bốn cánh tay mặc áo da vùng cao bốn quả lựu đạn lên. Bốn tên vô chính phủ quát lớn, giọng hung hãn:

- Ngồi im! Giơ tay lên!

- Thôi ra đi, ổn cả rồi, -Đalxki điềm tĩnh nói giọng trầm. - Cám ơn các đồng chí. -Hấn lại gần tốp kia, chồm qua bình phong giăng giải khe khẽ cho họ một điều gì đấy. Họ gật đầu rồi lui ra. Một phút sau có mấy tiếng người nói lao xao, rồi một tiếng kêu nghèn nghẹn. Một tiếng nổ ầm ầm làm cho mấy bức tường khẽ rung lên. Mamônt nói:

- Mấy thằng chó con bao giờ cũng vẫn cứ phải gây ấn tượng để lòe thiên hạ. - Hấn lắc chuông. Lập tức một người hầu chạy vào phòng, mặt tái mét, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập. - Dọn hết đi, trải khăn bàn sạch để dọn rượu! Mamônt ra lệnh. - Yaska, đừng làm khổ dây thần kinh tôi nữa, cho một bài gì phấn chấn lên nghe nào!

Quả nhiên mấy người hầu chưa kịp trải xong khăn bàn mới thì bốn chiến sĩ vô chính phủ đã lại xuất hiện, tay cầm một mớ chai. Sau khi đặt lên bàn nào cô-nhắc, nào whisky, nào rượu mùi, nào sâm banh, họ lui ra, cũng lặng lẽ như khi đem rượu vào. Quanh bàn lao xao những tiếng trầm trồ kinh ngạc và hân hoan. Mamônt giăng giải:

- Tôi đã ra lệnh là chỉ tịch thu trong các buồng trọ năm mươi phần trăm số chai rượu hiện có mà thôi. Còn một nửa để lại cho các chủ nhân. Lương tâm các ngài không việc gì phải bứt rứt, mọi việc đều ổn đáng.

Yasa gõ lên phím dương cầm một điệu nhạc binh rầm rộ. Nút sâm banh nổ bom bốp. Mamônt ngồi xuống cạnh Đasa. Dưới ánh đèn bàn, những nét như tạc càng nổi rõ trên mặt hấn và càng có vẻ có ý nghĩa hơn. Hấn nói:

- Hôm nay tôi đã trông thấy cô ở khách sạn "Luyex", lúc ấy cô đang ngủ... Cô là ai?

Đầu choáng váng, nàng cười khanh khách đáp:

- Chẳng là ai cả... Một quả bong bóng con...

Hắn đặt bàn tay to và nóng lên cái vai để trần mát rượi của nàng, nhìn chăm chăm vào mặt nàng. Đasa điềm nhiên như không, chỉ cảm thấy hơi ấm của bàn tay đè nặng lên vai. Nàng cầm lấy cái chân cốc sâm banh mảnh dẻ và uống cạn cốc.

- Cô không thuộc về ai chứ? - hắn hỏi.

- Chẳng thuộc về ai hết.

Mamont liền ghé sát vai nàng nói một giọng bi kịch ngân nga:

- Cô bé của ta ơi, hãy sống đi, hãy sống cho hết sức lực của tâm hồn... Em đã gặp ta: đó là diễm phúc của em... Em đừng sợ, ta sẽ không lấy tình yêu phá hỏng tuổi thanh xuân của em đâu... Những con người tự do không yêu và không đòi hỏi tình yêu... Ôthello là một hỏa đàn trung cổ, là tòa giáo hình, là một bộ mặt nhăn nhó của địa ngục... Rômêô và Juliet... Ồ, ta biết lắm: em vẫn thầm thờ dài nghĩ đến đôi uyên ương ấy... Nhưng đó chỉ là một mớ đồ cũ mốc meo... Chúng ta đang đập phá hết từ trên xuống dưới... Ta sẽ đốt hết các sách vở, sẽ phá hết các viện bảo tàng... Cần phải làm cho con người quên hết các thiên niên kỷ... Tự do chỉ có một: nền vô chính phủ thần thánh... Một hội pháo hoa vĩ đại của các dục vọng... Không! Hỡi mỹ nhân, chớ mong chờ tình yêu, chớ ước ao yên tĩnh... Ta sẽ giải phóng em... Ta sẽ phá tan những xiềng xích của sự ngây thơ trinh bạch đang trói buộc em... Ta sẽ cho em tất cả những gì em tưởng tượng ra giữa hai cuộc ái ân... Em xin đi!... Em hãy xin ngay bây giờ đi!... Biết đâu đến ngày mai thì đã quá muộn rồi... Qua những lời mê sảng này, Đasa cảm thấy với tất cả da thịt của mình cái dục vọng nặng nề đang sôi sục lên sát bên cạnh nàng. Nàng thấy kinh hoàng như trong cơn ác mộng, khi mình không sao cử động được mà từ trong bóng tối của chiêm bao, đôi mắt đỏ ngầu của

quái vật cứ dần dần tiến sát vào mình. Nó sẽ xô ngã, sẽ bóp nát, sẽ xéo lên nàng... Hãi hùng hơn nữa là trong bản thân nàng cũng dấy lên những thèm muốn chưa từng biết, nó thiêu đốt nàng, bóp nghẹt nàng... Nàng cảm thấy mình chỉ là một người đàn bà... Chắc bây giờ trong cơn xúc động nàng đẹp lắm, cho nên vai công tử chính diện nghiêng người về phía nàng, giơ tay ra chạm cốc với nàng và nói, giọng ghen tuông:

- Mamônt, anh đang hành hạ một đứa trẻ... Như bị bắn thẳng vào mặt, Đalxki giật nảy người đứng phắt dậy, nện quả đấm xuống bàn, mạnh đến nỗi mấy cái cốc nảy lên, đổ kèn ra.

- Hề động đến người đàn bà này, ta bắn chết ngay. Hắn lao về phía cái bàn điện thoại nơi đặt khẩu súng lục. Tất cả những người ngồi quanh bàn đều đứng bật dậy, ghế đổ lỏng chỏng. Yasa chui xuống gầm bàn, Bấy giờ, tuy cũng chẳng hiểu mình đang làm gì, Đasa bấu chặt lấy cánh tay của Mamônt đang lăm lăm khẩu súng. Đôi mắt nàng nhìn hắn, van lơn. Hắn liền ôm lấy tấm lưng mảnh dẻ của nàng ở phía dưới hai bả vai, nhắc bổng nàng lên và áp môi lên môi nàng, chặt đến nỗi răng hắn chạm vào răng nàng. Đasa rên lên một tiếng. Vừa lúc ấy có tiếng chuông điện thoại. Mamônt thả Đasa xuống một chiếc ghế bành (nàng giơ tay lên che mắt) rồi cầm ống nghe lên:

- Vâng.. có việc gì đấy? Tôi đang bận... À... Ở đâu? Phố Myaxnitxkaia à? Kim cương à? Có giá trị chứ? Mười phút nữa tôi sẽ... Hắn dứt khẩu súng vào túi sau, đến cạnh Đasa, giơ hai tay nâng mặt nàng lên, thêm khát hôn lên môi nàng mấy lần, rồi đi ra ngoài sau khi giơ cao tay lên chào như người La mã.

Phần đêm còn lại Đasa ngủ ở khách sạn "Luycx". Nàng ngủ như chết, chiếc áo gấm ngân tuyến vẫn mặc nguyên trên mình. (Jirôv thì ngủ trong buồng tắm vì sợ Mamônt). Sáng hôm sau, nàng ngồi buồn thiu bên cửa sổ cho đến giữa trưa. Nàng không nói chuyện với Jirôv, hắn hỏi gì nàng cũng không buồn trả lời. Khoảng bốn giờ chiều nàng ra phố và đến năm giờ nàng đã đứng đợi ở quảng trường phố Prêtsinxtenki, dưới tượng Gôgôl. Xung quanh nhà văn mũi dài, mấy

đứa trẻ gầy gò đang lúi húi đắp cát và đất thành những chiếc bánh ga-tô và bánh nướng.

Đasa lại mặc chiếc áo dài cũ và đội chiếc mũ làm lấy. Ánh nắng sưởi ấm lưng nàng, chiếu lên cảnh sống nghèo nàn ở xung quanh. Mấy đứa trẻ đang chơi quanh pho tượng, đứa nào mặt cũng quắt lại, già cỗi vì đói. Không nghe thấy tiếng bánh xe lăn trên đường, không nghe thấy tiếng nói to. Xe đều ra mặt trận hết rồi, mà người qua đường thì lặng thinh. Gôgôl trên chiếc ghế bành bằng đá hoa cương so vai rứt cổ dưới sức nặng của tấm áo khoác bằng đồng loang lỗ vết cứt chim sè. Hai người để râu dài đi qua không để ý đến Đasa: một người nhìn xuống đất, một người nhìn lên cây. Đasa nghe loáng thoáng:

- ... Thất bại hoàn toàn... Thật là khủng khiếp... Bây giờ biết làm thế nào? Nhưng đã chiếm được Xamara, chiếm được Ufa rồi kia mà?

- Bây giờ tôi không tin gì nữa hết... Chúng mình không sống qua được mùa đông này đâu...

- Nhưng Đênikin đang tiến về vùng sông Đôn...

- Tôi không tin, không có gì cứu nổi nữa đâu... Babylon đã diệt vong, La Mã đã diệt vong, bây giờ đến lượt chúng ta...

- Nhưng Xavinkôv vẫn chưa bị bắt, Tsernôv cũng chưa...

- Toàn chuyện nhảm... Phải, nước Nga đã tiêu vong, tất cả đều tiêu vong... Bà già tóc bạc hôm qua lại đi ngang, rứt rề đưa cho Đasa xem toàn tập Rôzanôv dưới tấm khăn san. Đasa quay mặt đi. Người trẻ tuổi có cái kính găm hình sọ người đi chênh chếch về phía ghế Đasa. Hắn đưa mắt nhìn quanh, sửa lại cái kính mũi, rồi ngồi xuống cạnh nàng:

- Đêm qua cô ở khách sạn "Mêtrôpôl" à? Đasa cúi đầu, khẽ mấp máy đôi môi: vâng.

- Rất tốt. Tôi đã xếp buồng cho cô. Tối nay cô sẽ dọn đến. Chớ nói gì với Jirôv. Bây giờ nói chuyện công việc: cô có biết mặt Lê-nin không?

- Không. Hắn rút ra mấy tấm bưu ảnh rồi đút vào ví Đasa. Hắn ngồi một lát, đưa mấy sợi râu vào mồm cắn. Rồi hắn cầm hai tay của Đasa

rũ rượi trên đùi, lay mạnh.

- Vấn đề nó thế này... Chủ nghĩa bolsêvik và Lê-nin là một. Cô hiểu không? Ta có thể đánh Hồng quân, nhưng chừng nào Lê-nin còn ngồi trong điện Kremlin thì chưa thể thắng được. Hiểu không? Cái nhà lý luận ấy, cái sức mạnh ý chí ấy là nguy cơ lớn nhất đối với cả thế giới chứ không phải riêng gì chúng ta... Cô hãy nghĩ đi và trả lời tôi cho chắc chắn: cô có đồng ý hay không...

- Giết à? - Đasa vừa nhìn thẳng bé hở bụng đang bước loạng choạng trên đôi chân vòng kiềng. Người trẻ tuổi cựa mình liếc sang bên phải, nheo nheo đôi mắt nhìn lữ trẻ rồi lại cắn cắn mấy sợi râu.

- Không ai lại đi nói điều đó ra... Nếu cô có nghĩ như thế thì cũng đừng hét tướng lên... Chúng tôi đã nhận cô vào tổ chức... Chả nhẽ cô chưa hiểu Xavinkôv nói chuyện gì?

- Ông ấy đã gặp tôi nói chuyện gì đâu... (Người trẻ tuổi cười nhạt) À, thế ra cái người cầm khăn mùi soa chính là...

- Khế chứ... Người ấy chính là Bôrix Viktorôvits... Cô đã được tin cậy đến mức kinh khủng... Chúng tôi đang cần những người mới. Vừa qua chúng nó bắt bớ rất dữ. Chắc cô đã biết là kế hoạch động viên ở Kazan đã thất bại... Công tác của trung ương đã chuyển sang một nơi khác... Nhưng ở đây vẫn còn để lại một tổ chức... Nhiệm vụ của cô là theo dõi những buổi ra mắt của Lê-nin, dự các cuộc mít-tinh, đến các nhà máy... Cô sẽ không phải hoạt động đơn độc... Sẽ có người báo cho cô biết trước những chuyến đi của hãn ra ngoài thành Kremlin và những buổi ra mắt đã dự kiến trước... Nếu cô làm quen được với bọn Cộng sản thì hãy xin vào đảng được như thế thì tốt nhất. Cô hãy theo dõi các báo và đọc sách vở cộng sản... Sáng mai cô đến đây nhận chỉ thị mới...

Đoạn hãn cho Đasa biết một địa chỉ bí mật để liên lạc khi cần, thông báo khẩu lệnh và đưa chìa khóa phòng cho nàng. Rồi hãn bỏ đi về phía cổng Arbat. Đasa rút một tấm ảnh ở trong ví ra nhìn hồi lâu. Đến khi

gương mặt ấy nhòa đi và dần dần có một gương mặt khác hiện từ từ lên cái nền huyết dụ của những tấm màn cửa đêm qua, nàng bóp ví lại đánh tách một cái và cũng bỏ đi, đôi mày cau lại, môi mím chặt. Thằng bé có đôi chân vòng kiềng toan chạy theo nàng nhưng lại vấp ngã, tấm thân bé bỏng rơi đánh phịch một tiếng xuống cát. Nó òa lên khóc nức nở.

Căn phòng của Đasa ở trên phố Xitxex Vrajôk, trong một ngôi biệt thự cũ kỹ, cửa sổ trông ra sân sau. Ngôi nhà hình như đã bị bỏ hoang được ít lâu nay. Đasa đi vòng ra cửa sau, gõ mãi hồi lâu mới thấy một bà già thấp bé, bần thiêu, có đôi mi mắt lộn tròng, dáng chừng là vú em nhà này, ra mở. Hồi lâu bà ta vẫn không hiểu đầu đuôi ra sao cả. Nhưng rồi bà ta cũng cho Đasa vào nhà và dẫn nàng lên buồng, rồi bắt đầu kể về những gì không sao hiểu nổi:

- Mấy con chim ưng tốt lành của tôi đi hết rồi -cả Yuri Yurits, cả Mikhail Yurits, cả Vaxili Yurits... Còn thằng Varenka thì chỉ về một lần năm mười sáu vào tiết lễ thánh Fôma... Tôi đã bắt đầu cầu nguyện cho linh hồn chúng nó được yên rồi trên thiên đàng...

Bà ta toan dọn trà, nhưng Đasa từ chối. Nàng cởi áo ngoài chui vào tấm chăn bông và ép chặt gối vào miệng khóc rưng rức trong bóng tối.

Sáng hôm sau, bên cạnh tượng Gôgôl, nàng nhận chỉ thị mới và được lệnh hôm sau phải có mặt ở nhà máy. Nàng định về nhà, nhưng nghĩ thế nào lại ghé vào tiệm cà-phê "Bôm". Ở đấy Jirôv cứ lảng xảng cạnh nàng hỏi nàng xem đi đâu mà mất tăm, tại sao nàng đi mà lại không lấy đồ đạc mang theo. "Tôi đang đợi Mamônt gọi điện, nếu Mamônt hỏi cô, tôi sẽ trả lời ra sao đây?" Đasa ngoảnh mặt đi để hẩn khỏi trông thấy má nàng đỏ bừng lên... Nàng tự nhủ, trong khi bản thân nàng cũng thấy là mình nói dối: "Xét cho cùng, cứ theo chỉ thị khi cần tiếp tục làm quen với bọn này kia mà..."

- Tôi sẽ ghé về lấy đồ đạc, - nàng gắt, - rồi sẽ hay. Nàng trở về căn buồng ở phố Xitxev Vrajôk, tay xách cái bọc đựng tấm khăn choàng lông quý giá, mấy thứ đồ lót và chiếc áo dài gấm hôm qua. Nàng giở bọc lấy các thứ ném lên giường. Ngồi nhìn các thứ đó, nàng bỗng run

lên, răng va vào nhau cầm cập, vai nàng lại cảm thấy sức nặng của bàn tay ấy, và răng nàng lại cảm thấy sự tiếp xúc thô bạo của hàm răng ấy... Đasa ngồi thụp xuống trước giường và úp mặt vào tấm da lông thom phức, miệng cứ nhắc đi nhắc lại một câu hỏi vô nghĩa: "Thế này là thế nào? Thế này là thế nào?" Sáng hôm sau, nàng y lời dặn, mặc một chiếc áo vải hoa màu thẫm, trùm khăn theo kiểu vô sản (nàng phải giả vờ làm một chị hầu buồng trước kia làm cho một gia đình giàu có và đã bị ông chủ hãm hiếp; cái áo là do người thanh niên có cái kìn găm cà-vạt hình sọ người mang đến cho nàng) và lên tàu điện đi đến nhà máy.

Nàng không có giấy vào cửa. Người gác cổng già nháy mắt bảo nàng: "Cô bé đi dự mít tinh đấy hả? Vào tòa nhà chính nhé". Nàng bước trên mấy tấm ván mục, đi qua những đồng sắt rỉ và xỉ than, qua những khung cửa sổ rất to đã vỡ mất kính. Chỗ nào cũng trống trải, hoang vắng. Trên nền trời không một bóng mây, mấy cái ống khói nhà máy yên lặng nhả ra từng đám khói nhẹ.

Người ta chỉ cho nàng một cánh cửa ọp ẹp bên ngách tường. Đasa bước vào một gian phòng dài xây bằng gạch. Cái mái lợp kính ám khói để lọt từ trên xuống một ánh sáng ảm đạm. Mọi thứ đều tro trụi, giải dầu. Từ trên các cầu lặn buông xuống lòng thòng những sợi xích cần cẩu. Phía dưới là những cái trục chuyển vận dài và những sợi cua-roa treo im lìm trên ròng rọc. Một con mắt không nhìn quen phải kinh ngạc trước những khung máy đen xì, những đường nét khi thì thấp, khi thì cao, khi thì vươn dài, khi thì cụt lùn của những bàn máy tiện, máy dập, máy phay, máy bào, của những đĩa mài lớn bằng gang. Sau một cái cổng vòm rộng, trong bóng tối mờ mờ, sừng sững cái khối sắt lớn của một bộ máy búa nặng hai mươi tấn, trông như một quái vật đứng chống nạnh.

Ở đây chế tạo những bộ máy và những cơ chế mà đến khi ra khỏi những bức tường ảm đạm của xưởng này sẽ làm cho cuộc đời tràn đầy ánh sáng, sức chuyển động, trí thông minh và vẻ hoa lệ. Ở đây sức nức mùi rêu sắt, mùi dầu máy, mùi đất và mùi thuốc lá mộc. Một đám rất

đông người đứng trước cái diễn đàn dựng bằng ván, nhiều người ngồi trên các khung máy, trên những bậc cửa sổ cao.

Đasa chen lên gần diễn đàn. Một anh thợ trẻ cao lớn quay lại nhìn nàng và nhoẻn rộng miệng cười để lộ hàng răng trắng muốt trên gương mặt đầy vết dầu máy, hất đầu chỉ cho nàng một cái bàn quay, chìa tay ra cho nàng. Đasa đứng trên cái bàn quay, dưới một khung cửa sổ. Xung quanh nàng lơ nhố mấy nghìn cái đầu - những gương mặt lầm lì, những cái trán cau lại, những đôi môi mím chặt. Ngày ngày trên các đường phố, trên các toa xe điện, nàng vẫn thường trông thấy những gương mặt này - những gương mặt Nga bình thường, mệt mỏi, với khóe nhìn kín như bưng. Có lần - ấy là vào hồi trước chiến tranh - trong một chuyến đi dạo ngày chủ nhật trên các khu đảo ở Pêterburg, hai viên trợ lý trạng sư cùng đi với Đasa đã lấy chính những gương mặt này làm đề tài nói chuyện. "Đarya Đmitrievna ạ, cô cứ thử xem dân chúng trên các phố Pari chẳng hạn: họ vui vẻ, họ hiền lành, họ hớn hở... Còn ở ta thì người nào cũng gườm gườm như lang sói. Xem hai người thợ kia kìa. Bây giờ tôi thử đến nói đùa với họ một câu... Họ sẽ trạnh lòng, họ sẽ không hiểu... Dân Nga ta kỳ cục, khó tính lắm..." Và giờ đây những con người không ưa đùa cợt ấy đang đứng đông nghịt trong xưởng máy, với những gương mặt lầm lì, xúc động, dăm chiêu và cương quyết. Cũng vẫn là những gương mặt ấy, nhưng đã xín lại vì đói, cũng vẫn những đôi mắt ấy, nhưng cái nhìn đã nóng lên, như có một cái gì thiêu đốt ở bên trong.

Đasa quên bằng mục đích của nàng khi đến đây. Những ấn tượng của cuộc sống mà nàng đã lao vào từ cái khung cửa sổ hoang vắng trên phố Kraxnyê Zori đã cuốn nàng đi như trận bão thổi bạt một cánh chim. Và với một tấm lòng chân thành nguyên vẹn, nàng đã toàn tâm toàn ý buông mình vào những ấn tượng mới mẻ ấy. Nàng tuyệt nhiên không phải là một cô gái khờ khạo, nhưng cũng như nhiều cô gái khác, nàng chỉ có thể dựa vào bản thân, dựa vào cái kinh nghiệm nhỏ bé của mình.

Trong tâm hồn nàng có một khát vọng vươn tới sự thật, sự thật của cá nhân, của người phụ nữ, của con người.

Báo cáo viên đang nói về tình hình ở các mặt trận. Chẳng có tin tức gì đáng phấn khởi. Cuộc vây hãm tiếp tế đang thắt chặt dần: quân Tiệp chặn đường tiếp tế lúa mì Xibiri, thủ lĩnh Kraxnôv chặn đường tiếp tế lúa mì vùng sông Đôn. Quân Đức trấn áp dữ dội phong trào du kích Ukrain. Hạm đội của bọn can thiệp uy hiếp Krônstadt và Arkhangelxk. "Nhưng cách mạng vẫn chiến thắng!" - báo cáo viên ném ra nhiều khẩu hiệu, lấy quả dầm ấn nó vào không khí, và vợ lấy cái cặp chạy xuống diễn đàn. Đám thợ vỗ tay uể oải - tình hình như thế thì còn ai thiết vỗ tay? Những mái đầu gục xuống, những đôi mắt nấp dưới bóng lông mày.

Người thợ trẻ có hàm răng trắng muốt -Đasa vừa bắt gặp cặp mắt anh ta - lại vui vẻ nhoén miệng cười với nàng:

- Gay thế đấy cô bé ạ: chúng nó muốn giam đói cho chúng mình chết như chuột... Rồi đây cô sẽ làm gì?

- Thế anh sợ à? - Đasa nói.

- Tôi ấy à? Sợ đến chết khiếp đi ấy chứ (Xung quanh có nhiều tiếng xuyt tức giận: "khê chứ, đồ quỳ!") Cô tên là gì?

Đasa nhìn anh ta: chiếc áo sơ mi đen không cài cúc để lộ ra một khoảng ngực gân guốc, cổ anh ta lực lưỡng như cổ bò mộng, gương mặt tươi cười, mấy món tóc quăn ướm dầm mồ hôi, đôi mắt tròn xoe trông rất lẳng, khắp người nhem nhuốc những vết dầu máy...

- Trông bảnh nhĩ! - Đasa nói. -Sao cứ nhe răng ra cười mãi thế?

- Chả hồi còn bé tôi bị mẹ đánh rơi từ trên ghế xuống mà. Thế còn cô thì thế này nhé! ngày kia cô đi với chúng tôi ra mặt trận đi. Đồng ý chứ? Dù sao ở cái xứ Moxkva này cô cũng đến chết thôi... Tôi mang cả phong cầm đi đấy, cô em ạ... Tiếng nói của anh ta bị tiếng vỗ tay át đi. Một diễn giả mới đã lên diễn đàn. Đó là một người thâm thấp mặc vét tông xám, chiếc áo gi-lê ở bên trong hằn lên những nếp nhăn chạy

ngang ngực. Cúi cái đầu hơi gồ ghề xuống, ông ta giờ giờ mấy tờ giấy, rồi cất tiếng nói, hơi pha giọng mũi: "Các đồng chí". Bây giờ Đasa mới trông thấy gương mặt đăm chiêu của ông ta và đôi mắt nheo nheo như chói nắng. Hai tay ông chống lên bàn, đề lên mấy tờ ghi chép. Khi ông nói rằng chủ đề nói chuyện hôm nay là cuộc khủng hoảng trầm trọng đang trùm trên khắp các nước châu Âu và nhất là nước Nga, là nạn đói, ba nghìn người đứng dưới mái nhà ám khói nín thở lắng nghe ông. Ông mở đầu bằng những nhận định khái quát, nói giọng đều đều, cố tìm cách bắt liên lạc thật chặt với người nghe. Mấy lần ông đi ra xa bàn rồi lại quay trở lại. Ông nói về cuộc chiến tranh thế giới mà hai tập đoàn kẻ cướp đang bóp cổ nhau không thể và không muốn kết thúc, nói về hoạt động đầu cơ điên cuồng dựa vào tình hình đói kém, kết luận rằng chỉ có cách mạng vô sản mới kết thúc được chiến tranh.

Ông nói về hai đường lối đấu tranh với nạn đói: một bên là thương mại tự do, đang làm giàu cho bọn đầu cơ một cách khủng khiếp, một bên là đường lối độc quyền nhà nước. Ông đứng sang một bên, cách bàn độ ba thước, và nghiêng mình về phía quần chúng, hai ngón tay cái thọc vào hai bên nách áo gi-lê. Vầng trán rộng và đôi bàn tay to nổi bật lên phía trước, - ngón tay chỏ hoen đầy những vết mực.

- ...Chúng ta đã sát cánh và sẽ sát cánh đến cùng với giai cấp đã cùng chúng ta phản đối chiến tranh, đã cùng chúng ta lật đổ giai cấp tư sản và đang cùng chúng ta chịu đựng tất cả gánh nặng của cuộc khủng hoảng hiện nay. Chúng ta phải giữ vững chủ trương độc quyền lúa mì cho đến cùng... (Nghe đến đây, anh thợ trẻ có bộ răng trắng buông một tiếng thở dài khoái trá). Nhiệm vụ trước mắt chúng ta là phải chiến thắng nạn đói hay ít nhất là giảm bớt khó khăn cho đến khi có vụ mùa mới, bảo vệ chính sách độc quyền lúa mì, bảo vệ quyền lực của nhà nước vô sản. Tất cả những chỗ lúa mì thừa ta đều phải gom góp lại và tìm cách đưa cho kỳ được đến những nơi đang cần, rồi phân phối cho hợp tình hợp lý... Đó là nhiệm vụ chủ yếu: phải bảo tồn nhân lực cho xã hội, và đồng thời đó cũng là một công việc hết sức khó khăn, chỉ có

một cách giải quyết duy nhất: toàn dân phải tích cực nâng cao năng suất lao động...

Trong cái xưởng máy im phăng phắc bỗng có ai thở dài lên một tiếng rên rĩ: một tâm hồn nào đấy đã kiệt sức vấp ngã trên con đường dốc bằng giá mà người mặc áo vét tông đang dắt đám thợ thuyền đi. Vầng trán người ấy cúi trên dân chúng; dưới hai vành lông mày, đôi mắt người ấy nhìn ra, chăm chú, khắc nghiệt:

- Chúng ta đang đương đầu với việc thực hiện các nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và trước mắt chúng ta là những khó khăn phi thường. Đây là cả một thời đại nội chiến ác liệt... Chỉ có cách đánh giập đầu phản cách mạng, chỉ có cách tiếp tục thi hành chính sách xã hội chủ nghĩa đối với vấn đề đấu tranh với nạn đói, chúng ta mới có thể đánh bại nạn đói và đánh bại bọn phản cách mạng đang lợi dụng nạn đói này... Bàn tay ông rút ra khỏi áo gi-lê phẩy vung ra phía trước như để tiêu diệt một kẻ nào trong không khí, rồi dừng lại trên đầu đám quần chúng. ... Khi thợ thuyền bị những khẩu hiệu của bọn đầu cơ lung lạc và quay ra nói chuyện bán lúa mì tự do, nhập cảng phương tiện vận tải, chúng ta trả lời rằng làm như thế là giúp một tay cho bọn kulak... Chúng ta sẽ không bước vào con đường ấy... Chúng ta sẽ dựa vào cái thành phần lao động đã cùng ta làm cách mạng tháng Mười, ta sẽ thực hiện cho kỳ được giải pháp của chúng ta bằng một biện pháp duy nhất là làm cho kỷ luật vô sản thấm nhuần vào các tầng lớp nhân dân lao động. Trước mắt chúng ta là một nhiệm vụ lịch sử, ta sẽ giải quyết nó... Vấn đề căn bản nhất của cuộc sống -vấn đề lúa mì- đã được đặt ra trong những sắc lệnh gần đây. Những sắc lệnh đó đều có ba ý chủ đạo. Ý thứ nhất là tập trung, hay nói cách khác là liên kết mọi người vào một công việc chung dưới sự lãnh đạo của trung ương... Phải, hiện nay chúng ta được biết rằng chính sách độc quyền lúa mì luôn luôn bị phá hoại vì hoạt động buôn chuyển và đầu cơ. Càng ngày càng hay nghe giới trí thức nói: chính bọn buôn chuyển giúp họ sống, chính họ nhờ bọn buôn chuyển mà có cái ăn... Phải... Nhưng bọn buôn chuyển cho người ta ăn

kiểu kulak, chúng hành động đúng như người ta cần hành động khi muốn củng cố, xác lập, duy trì vĩnh viễn quyền lực của bọn kulak...

Bàn tay diễn giả cắt chéo không khí, gạch bỏ một cái gì sẽ không bao giờ còn tồn tại nữa.

- ...Khẩu hiệu thứ hai của ta là đoàn kết công nhân lại thành một khối. Công nhân sẽ đưa nước Nga ra khỏi cái tình cảnh khó khăn, tuyệt vọng hiện nay. Phải tổ chức ngay những đội công nhân, tổ chức dân nghèo đói ở những huyện không làm nông nghiệp; ta sẽ cầu cứu họ, ủy iên lương thực của ta sẽ kêu gọi họ: "Hãy tham gia chiến dịch lúa mì!"

Những tràng vỗ tay vang lên dữ dội. Đasa thấy diễn giả lùi lại, thọc hai tay vào túi áo làm cho hai vai nhô lên. Gò má ông đỏ bừng, đôi mi rung rung, trán ông xâm xấp mồ hôi:

- Chúng ta đang xây dựng nền chuyên chính.... Chúng ta đang dùng bạo lực đối với giai cấp bóc lột... Mấy câu này cũng chìm trong tiếng vỗ tay. Diễn giả khoát tay: thôi đi nào!... và khi trong xưởng đã im lặng, ông nói tiếp:

-"Dân nghèo hãy đoàn kết lại" - đó là khẩu hiệu thứ ba của chúng ta. Trước mắt chúng ta là một nhiệm vụ lịch sử: ta cần giác ngộ cho một giai cấp lịch sử mới... Trên khắp thế giới các đội công nhân thành thị, công nhân công nghiệp đều đã được tập hợp lại. Nhưng trên thế giới hầu như chưa nơi nào thấy có những cố gắng vô tư, tận tình và có hệ thống liên kết những người bị cảnh sống heo hút ở thôn quê đầy dọa trong bóng tối của nền sản xuất tiểu nông. Đây là một nhiệm vụ có tác dụng liên kết vào một mục tiêu duy nhất cả cuộc đấu tranh chống nạn đói cũng như cuộc đấu tranh bảo vệ cơ cấu sâu xa và trọng yếu của chủ nghĩa xã hội. Đây là một trận chiến đấu đáng cho ta dốc hết sức lực vào, đáng cho ta đặt hết lên bàn cân, bởi vì đây là trận chiến đấu vì chủ nghĩa xã hội, bởi vì đây là trận chiến đấu bảo vệ chế độ cuối cùng của những người lao động và bị bóc lột áp bức.

Ông đưa nhanh bàn tay lên lau trán rồi nói tiếp:

... - Hiện nay, xung quanh Moxkva cũng như ở các tỉnh lân cận - ở Kurxk, Ôrel, Tambôv, theo ước lượng của các chuyên viên thận trọng, chúng ta còn có đến mấy mươi triệu pút lúa mì dự trữ. Các đồng chí, chúng ta hãy cùng chung sức bắt tay vào việc. Chỉ có hiệp lực lại, chỉ có cách tập hợp tất cả những ai điều đứng khổ sở nhất trong các thị xã và các huyện bị nạn đói, thì chúng ta mới thành công được, và chính đó là con đường mà chính quyền xô viết kêu gọi các đồng chí đi theo: tập hợp công nhân, tập hợp dân nghèo, tập hợp những đội tiên phong của họ lại để tuyên truyền tại chỗ cho cuộc chiến tranh lúa mì chống bọn Kulak...

Diễn gia càng hay đưa bàn tay lên vuốt trán, giọng của ông mờ đi, không vang được như trước: ông đã nói hết được những điều cần nói. Ông cầm một tờ giấy nhỏ để trên bàn lên xem qua, rồi dón mấy tờ giấy kia lại:

- Cho nên, các đồng chí ạ, nếu ta tiếp thu tất cả những điều đó, nếu ta làm đúng như thế, nhất định ta sẽ thắng.

Và một nụ cười hồn hậu trong sáng bỗng bùng lên trên gương mặt ông, và mọi người đều hiểu rằng đây là người của mình, của mình! Họ reo hò, vỗ tay, giẫm chân. Người vừa nói chuyện rời diễn đàn thoăn thoắt bước xuống, cổ rút lại. Người thợ trẻ có bộ răng trắng đứng cạnh Đasa gân cái cổ bò mọng lên hô to:

- Ilyits muôn năm!

Đasa chỉ có thể nói được một điều: nàng đã được thấy và nghe "một cái gì khác"... Dự mít tinh về, nàng ngồi trên giường, đôi mắt mở rộng nhìn trừng trừng lên những vòng tròn trên giấy hoa dán tường. Trên gối có một mảnh giấy của Jirôv: "Mamônt đợi ở "Mêtrôpôl" mười một giờ tối nay". Giữa sàn, sát cánh cửa có một mảnh giấy khác: "Sáu giờ chiều cạnh tượng Gôgôl"...

Trước hết, cái "khác" ấy có một tính chất đạo đức nghiêm khắc, nghĩa là nó cao hơn... Người ấy nói đến lúa mì. Trước kia nàng biết lúa

mì có thể mua hay đổi; giá cả của nó nàng cũng đã rõ: một pút mì là một cái quần lành. Nhưng bây giờ nàng mới biết rằng cách mạng giận dữ khước từ thứ lúa mì ấy. Đó là thứ lúa mì ô trọc. Thà chết còn hơn ăn thứ lúa mì ấy. Hôm nay đã có ba nghìn con người đói khổ khước từ lúa mì ô trọc.

Họ đã khước từ nó vì... (nhưng đến nay, trong cái trí óc tội nghiệp của Đasa mọi thứ lại rối tung lên)... Vì những người bị lăng nhục và áp bức... Có phải người ấy nói như vậy không nhỉ? Dốc hết sức lực ra, đặt hết lên bàn cân, hiến cả cuộc đời cho những người lao động bị bóc lột... Chính vì thế mà họ có vẻ khắc khổ bi thương ấy...

Kulitsek có nói rằng từ khắp bốn phương trên địa cầu người ta sẵn sàng chìa ra những bàn tay cứu giúp, những bàn tay đầy lúa mì... Miễn là tiêu diệt chế độ xô-viết... Tiêu diệt đi, rồi sẽ có lúa mì ngay... Với danh nghĩa nào? Với danh nghĩa cứu vớt nước Nga. Nhưng cứu vớt khỏi cái gì? Khỏi bản thân dân Nga... Nhưng dân Nga lại không muốn cứu vớt cái kiểu ấy chính nàng đã được thấy rõ điều đó...

Tội nghiệp thay cho cái trí óc của Đasa! Mà quan tâm đến chính trị muộn quá, Đasenska ạ... "Thư thả... - nàng tự nhủ, - hăng thư thả đã nào". Nàng chấp hai tay sau lưng và đi đi lại lại trong phòng, mắt nhìn xuống đất.

"Còn có thể có gì cao cả hơn là hiến đời mình cho những người bị lăng nhục và áp bức?... Thế mà Kulitsek lại nói rằng nước Nga tiêu vong vì bọn bolsêvik, và mọi người đều nói như thế..."

- Đasa nhắm mắt lại, cố sức tưởng tượng nước Nga như một cái gì mà mình phải yêu hơn cả bản thân. Nàng nhớ lại một bức tranh của Xêrôv: hai con ngựa trên một sườn đồi, một giải mây ở phía mặt trời lặn và một mái tranh xơ xác... "Không, đó chỉ là cảnh của Xêrôv..." Và trong đôi mắt nhắm nghiền của nàng hiện lên nụ cười vui và ngây ngô của người thợ trẻ có hàm răng trắng. Đasa lại đi đi lại lại trong phòng "Thế thì nước Nga là cái gì? Tại sao người ta cứ xâu xé nó, mỗi người lôi nó về một phía như vậy? Thôi mình ngu lắm, mình chẳng hiểu gì

đâu... Ôi! Trời ơi!" - Đasa lấy khớp ngón tay đánh bồm bộp vào ngực. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì "Chạy đến hỏi Lê-nin chẳng? Ồ không được, mình thuộc phe đối lập kia mà..."

Tất cả những mối mâu thuẫn và hoang mang khủng khiếp chỉ đưa đến cái kết quả là đến sáu giờ Đasa chụp vội cái mũ xuống tận mắt và đi ra tượng Gôgôl. Người có cái kim găm hình sọ người lập tức từ sau một thân cây bước ra:

- Cô ra chậm mất ba phút... Sao? Có đi dự không? Có nghe Lê-nin nói chứ? Cô kể thật vắn tắt những điểm chính đi... Hắn đến như thế nào? Đi với ai? Trên diễn đàn có người hộ vệ không?

Đasa im lặng, cố sắp xếp các ý nghĩ lại:

- Nay, ông thử nói đi, người ta muốn giết ông ấy vì danh nghĩa gì?

- À ra thế đấy! Cô lấy chuyện ấy ở đâu ra thế nhỉ? Không ai có ý định ấy cả - Thế đấy, thế đấy... Thế tức là cô đã bị tác động? Biết ngay mà... Chính vì thế mà hắn nguy hiểm đến như vậy.

- Nhưng ông ấy nói nhiều cái có lý lắm. Hắn vươn dài cổ ra, dí sát một nụ cười tinh tế và ướm át vào tận mắt Đasa, rồi hỏi, giọng ngọt ngào.

- Có lẽ cô nên thôi đi thì hơn, nhỉ? Đasa né ra. Nhưng cái cổ của hắn cứ vươn dài mãi ra như làm bằng cao su và những tia sáng lấp lánh trên đôi cặp kính mũi của hắn soi vào tận hai đồng tử của Đasa. Nàng thì thào:

- Tôi không biết gì hết... Tôi không hiểu gì nữa hết... Tôi phải tìm cho ra đã, tôi phải biết cho chắc đã...

- Lê-nin là một tên tay sai của bộ tổng tham mưu Đức, -người đeo kim găm hình sọ người nói. Sau đó hắn bỏ ra đến nửa giờ để giảng giải cho Đasa hiểu cái kế hoạch thâm độc của quân Đức: chúng phải đi khắp nơi những tên bolsêvik thuê với giá rất đắt chở trên những toa tàu hàn kín. Bọn bolsêvik ấy phá hoại quân đội, lừa bịp thợ thuyền, làm

kiệt quệ nền công nghiệp và nông nghiệp của tổ quốc... Chỉ chừng một tháng nữa là quân Đức có thể tay không vào chiếm nước Nga...

- Hiện nay bọn bolsêvik đang mở rộng cuộc nội chiến, kêu gào vào cuộc bao vây tiếp tế lúa mì và đồng thời xử bắn những người buôn chuyển cứu tinh của chúng ta... Họ tổ chức nạn đói một cách cố ý... Hôm nay cô đã nhìn thấy mấy nghìn thằng ngu nhìn hau háu vào mồm Lê-nin... Thật là đau đớn vô cùng... Hẳn lừa bịp quần chúng, lừa bịp hàng triệu người, lừa bịp toàn dân... Về một phương diện, phương diện vật chất, hẳn là một tên khiêu khích đại tài... Về một phương diện khác (hẳn chồm sát tai Đasa thì thâm rất khế) hẳn là Ma vương phản cơ đốc! Cô còn nhớ những câu sấm truyền chứ? Những thời hạn đã tiên đoán đều ứng nghiệm. Miền Bắc đã tiến đánh miền Nan. Những kỵ sĩ sắt của thần chết đã xuất hiện: đó là những xe tăng... Sao Ngải đã rơi vào Nguồn nước của thế gian: đó là ngôi sao năm cánh của bọn bolsêvik... Và hẳn ta cũng nói với nhân dân như Chúa cơ đốc, chỉ có điều là tất cả đều bị đảo ngược lại... Hôm nay hẳn đã cảm dỗ cả cô nữa, nhưng chúng tôi không để cho cô lọt vào tay chúng đâu... Chúng tôi sẽ chuyển cô sang làm việc khác. Vấn đề thứ ba vẫn chưa giải quyết được (Đasa đã lại về nhà, nằm lên giường, khuỷu tay che mắt). Nàng chợt thấy chán nghĩ quá: nghĩ mãi khổ lắm rồi... "Nào mình có sống trăm tuổi cho cam? Mình có xấu xa đến thế đâu? Tại sao cứ phải gò bó mình? Đã muốn đến Mêt-rô-pôl thì cứ đến... Tại sao lại phải giấu giếm tất cả những cái gì không hề muốn được giấu giếm, tại sao lại phải nén tiếng reo hạnh phúc trong lồng ngực? Vì ai mà cứ phải khép chặt đôi mắt lại một cách khổ sở thế này? Để chờ ân ái của ai? Đồ ngốc, đồ hèn... Hãy vùng ra, lao tới... Đẳng nào chả thế - nhổ toẹt vào tình yêu: nhổ toẹt vào bản thân mày..."

Nàng đã biết chắc là nàng sẽ đến "Mêt-rô-pôl". Nhưng sợ dĩ nàng còn nghĩ chẳng qua là vì chưa đến giờ đi. Bấy giờ là buổi hoàng hôn, thời gian độc địa nhất đối với suy tư. Trong nhà đồng hồ điểm chín tiếng khoan thai như chuông đồng hồ tháp. Đasa nhảy vội xuống giường...

"Hồi hộp cuống quít lên như thế này thì nhục quá, không thể như thế được!"

Nàng vội vàng cởi quần áo, chỉ để chiếc áo lót chạy vào buồng tắm, nơi xếp ngổn ngang những bó củi, những chiếc hòm, những thứ đồ cũ. Nàng đứng dưới gương sen, vẩy nước. Một làn mưa lạnh buốt trút xuống lưng nàng, làm nàng gần như tắt thở. Người ướt đầm đìa, nàng chạy về phòng ngủ, rút tấm khăn trải giường ra lau mình, răng đánh vào nhau cầm cập.

Và mãi đến phút này vẫn không thấy được một giải pháp nào: nàng hết nhìn chiếc áo cũ vứt giữa sàn, lại nhìn sang chiếc áo gấm hôm qua vắt trên lưng ghế. Và nàng lại thấy rõ ràng đây chỉ là một sự hèn nhát, một cách trì hoãn. Bây giờ nàng lập tức mặc áo vào. Trong phòng không có gương: cũng may. Nàng khoác tấm khăn choàng lông lên vai và đi ra phố, len lén như con ăn cắp. Bóng hoàng hôn đã dày đặc. Nàng đi qua các đại lộ. Một người đàn ông kinh ngạc quay lại nhìn theo nàng. Nàng nghe loáng thoáng mấy câu bình phẩm không có gì đáng yên tâm cho lắm. Từ dưới rặng cây có hai người mặc áo khoác lính nhô ra, quát gọi nàng: "Gượm đã, con ăn cắp, mày chạy đi đâu?"

Đến quảng trường Nikitxkaia, Đasa dừng lại, thở hổn hển, trống ngực đập thình thình. Hai toa xe điện thấp đèn sáng chạy qua, kéo chuông inh ỏi. Trên các bậc lên xuống đều có người bám chặt. Ở toa trước có một người dùng tay phải bấu vào thanh vịn bằng đồng, tay kia xách một cái va-li con bằng da cá sấu hình dẹt. Khi xe đi vượt qua Đasa, người ấy ngoảnh cái mặt cạo nhẵn về phía nàng. Đó chính là Mamôn. Đasa kêu lên một tiếng và cầm cổ chạy theo tàu điện. Hắn đã trông thấy Đasa, chiếc va ly con trong tay hắn rung giật lên. Hắn buông tay vịn ra nhảy xuống đường trong khi tàu điện vẫn lao nhanh, ngã lăn ra, tay chơi với cổ bấu vào khoảng không, một đế giày to tướng vung cao lên, và vừa lúc ấy một nửa người hắn khuất dưới toa thứ hai, chiếc va ly lăn xuống chân Đasa. Nàng trông thấy hai đầu gối hắn vụt co lại,

nàng nghe thấy tiếng xương vỡ răng rắc, tiếng đôi ủng đập trên đá lát đường. Tàu điện phanh rít lên, hành khách trên tàu đổ xô xuống.

Một ánh chì chập chờn trong mắt Đasa, mặt đường mềm nhũn ra như bông: nàng ngã xuống bất tỉnh, hai tay và má đè lên chiếc va ly con bằng da cá sấu.

Đợt chuyển sang phản công của Quân đoàn tình nguyện, thường gọi là "chiến dịch Kuban thứ hai", mở màn bằng trận đánh vào nhà ga Torgôvaia. Chiếm được điểm nút hỏa xa này là một bước hết sức quan trọng: cả vùng Bắc Kavkaz sẽ bị cắt ra khỏi nước Nga. Ngày mười tháng sáu, quân đoàn gồm có một vạn bộ binh và kỵ binh, dưới quyền tổng chỉ huy của Đênikin, dàn thành bốn đạo tiến lên bao vây Torgôvaia. Đênikin đi với đạo quân của Đrozđôvxki. Không khí hết sức căng thẳng. Ai nấy đều hiểu rằng kết quả của trận đánh đầu tiên này sẽ quyết định số phận của quân đoàn. Dưới hỏa lực của pháo địch, chỉ được một khẩu đại bác duy nhất bắn đạn bi yếm hộ, quân Đrozđôvxki bơi qua sông Yegorlyk. Phía trước đội xạ kích thứ nhất, trung đoàn trưởng thượng úy Turkul vùng vẫy dưới nước như quả bóng, sặc sụa, luôn mồm chửi bới. Quân đỏ chống cự rất dữ dội, nhưng đã vụng về để cho địch quân có kinh nghiệm hơn bao vây. Những đội án ngữ đều bị đánh bật lui - từ phía nam do đạo quân của Borôvxki,, từ phía đông do đội kỵ binh của Erdêli. Những đơn vị lẫn lộn của hồng quân cùng những đoàn xe tải rất lớn đã rời bỏ Torgôvaia và bắt đầu rút lui về phía Bắc. Nhưng từ phía Sablievka họ gặp phải đạo quân của Markôv chằng ngang đường. Quân tình nguyện đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Những đội bách cơ cô-dắc của Erdêli phóng nước kiệu trên thảo nguyên, chém xả vào tàn quân đỏ đang bỏ chạy, bắt được nhiều tù binh và xe giàn chở đồ.

Hoàng hôn đã xuống. Tiếng súng đã lặng. Đênikin chấp hai bàn tay phốp pháp ra sau lưng, mặt đỏ gay và cau có, đi đi lại lại trên thềm ga, Một toán junker, cười đùa hả hê như người ta vẫn đùa sau khi đã trải qua một cơn nguy hiểm chết người, khuân những bao cát đến xếp trên các toa đĩa, đặt súng máy trên đoàn tàu bọc sắt tự chế. Thình thoảng mới nghe tiếng đại bác nổ xa xa: đó là tiếng súng của đoàn tàu bọc thép đỏ từ phía bắc, phía sau Sablievka, bắn về. Quả đạn cuối cùng rơi cạnh

một cái cầu bắc qua sông Manyts, nơi tướng Markôv đang cưỡi con ngựa xám đi xem xét chiến trường.

Đã hai ngày hai đêm nay ông ta không ngủ, không ăn gì, và không hút thuốc. Ông rất bức mình vì trận đánh chiếm Sablievka đã không diễn ra theo đúng ý muốn của ông. Nhà ga có một đội hồng quân rất mạnh và có cả pháo binh và xe bọc thép chiếm đóng. Hôm qua, ngày mười một, và suốt ngày hôm nay đạo quân của ông, tiến theo đường vòng đến đây, đã chiến đấu rất kiên trì nhưng không thu được thắng lợi. Lần này vận may, vẫn thường giúp ông thành công nhanh chóng, đã phản bội ông. Số thương vong của đơn vị ông rất lớn. Mãi đến chiều, chắc là sau khi nhận định tình hình chung, quân bolsêvik đóng ở Sablievka mới rút lui.

Người hơi cúi trên yên, ông nhìn những đường viền mờ mờ của mấy xác chết nằm sóng soài còn giữ nguyên cái tư thế khi tử trận. Đó là những sĩ quan của ông, mỗi người khi lâm trận đáng giá cả một trung đội. Chỉ vì một sự uế oải nào đấy trong trí óc ông, mấy trăm chiến sĩ ưu tú đã chết và bị thương một cách vô ích.

Ông chợt nghe thấy một tiếng rên rỉ và những tiếng thở khò khè như của một người tỉnh cơn ác mộng. Từ dưới dãy hào ở đầu cầu có một người nhồm dậy rồi lập tức ngã sấp xuống bờ hào. Người ấy hì hục chống tay lên, khó nhọc tì chân vào miệng hào, trèo ra khỏi hào và đứng nhìn đăm đăm ngôi sao to và sáng nổi bật trên chân trời phía tây đang sẫm dần. Người ấy quay cái đầu cạo trọc, rên lên một tiếng, rồi tập tễnh bước đi. Trông thấy tướng Markôv, người ấy đưa tay lên vành mũ chào, rồi bỏ tay xuống.

- Thừa tướng quân, tôi bị choáng mạnh.
- Rõ.
- Tôi bị bắn từ sau lưng.
- Thật đáng tiếc.

- Tôi bị choáng mạnh ở đầu vì một phát súng lục bắn từ sau lưng, gần gáy tôi... Đội viên tình nguyện Valêrian đã chủ tâm giết tôi.

- Tên anh! - Markôv hỏi gắt.

- Thượng tá Rôstsin... Vừa đúng lúc ấy, khẩu trăm linh hai đặt trên đoàn tàu bọc thép của hồng quân đang rút về phía bắc bắn một phát cuối cùng. Hòn đạn rú lên, bay trên thảo nguyên tối sẫm. Con ngựa của viên tướng lo lắng cụp tai ra phía sau và bắt đầu ngồi bệt xuống. Quả đạn từ trên trời lao xuống, rơi cách tướng Markôv năm bước. Khi bụi và khói đã tan dần đi, Vadim Pêtrôvits Rôstsin, bị hơi đạn hất ra xa, trông thấy con ngựa xám đang giãy giụa trên mặt đất, và bên cạnh là một thân hình bé nhỏ nằm sóng soài không nhúc nhích. Rôstsin nhồm dậy kêu lên:

- Cánh đầu! Tướng Markôv chết rồi! Sau khi chiếm Torgôvaia, Quân đoàn tình nguyện quay sang hướng bắc tiến về phía Vêlikôknyajexkaia, nhằm hai mục đích: giúp thủ lĩnh Kraxnôv quét sạch quân bolsêvik trong quận Xalxki, và củng cố thêm hậu phương của mình về phía Txaritxyn. Họ chiếm Vêlikôknyajexkaia không tổn thất bao nhiêu, nhưng thắng lợi cũng không khuếch trương được, vì trong một trận đánh đêm, đội kỵ binh của Budionny đã đánh tan các đơn vị của Erdêli và không cho chúng qua sông Manyts.

Gần đến sát nhà ga, đoàn tàu bọc thép đầu tiên của Quân tình nguyện suýt bị tiêu diệt. Những người đứng trên tàu trông thấy một cái đầu máy cắm cờ trắng chạy lại. Tưởng rằng đó là toán đại biểu cưỡi đầu máy đến thương lượng, họ liền ngừng bắn. Nhưng cái đầu tàu vẫn phóng tới, không giảm tốc độ, rúc còi giật giọng. Mãi đến phút cuối cùng trên tàu bọc thép mới có mấy người bắn vào cái đầu máy đã lao đến sát sườn. Nó húc vào đoàn tàu bọc thép làm vỡ tan một toa đĩa, rồi ngã lăn kèn ra - nó chứa đầy dầu hỏa và xung quanh mắc đầy bom. Trong mấy phút đồng hồ cả chiến trường phải chú ý tới cái sự biến kỳ lạ này, giống hệt như một pha giật gân trong một cuốn phim Mỹ.

Sau khi trao khu này cho bộ chỉ huy vùng sông Đôn và phó cho các chi đội cô-dắc tự lĩnh lấy trách nhiệm tiêu diệt nốt những phần tử bolsêvik ở địa phương. Đênikin lại quay về phía nam để đánh chiếm một điểm nút tối quan trọng: nhà ga Tikhôretxkaia, là điểm nối liền vùng sông Đôn với vùng sông Kuban, vùng Hắc hải với vùng Kaxpiên. Đênikin sắp phải đương đầu với những nguy cơ lớn. Trên đường đi có hai thôn ố lớn của dân tứ xứ - Pextsanôvxxkôie và Bêlaia Glina vốn là hai trung tâm bolsêvik. Dân làng đang hối hả đào công sự. Quân đoàn Kalnin cũng đang khẩn trương củng cố vị trí ở gần Tikhôretxkaia. Quân đoàn Xôrôkin, lúc bấy giờ đã hoang hờn sau cơn hoảng loạn, cũng bắt đầu gây sức ép từ phía này. Những đơn vị hồng quân đã bị đánh tan trên sông Manyts đã tập hợp lại và chuyển sang tấn công từ hậu phương. Nhiều làng cô-dắc đã gửi dân quân đến.

Đênikin chỉ có thể trông mong vào một ưu thế duy nhất: tình trạng thiếu ăn ý trong cách hành binh của địch quân. Nhưng tình trạng đó cũng có thể thay đổi từng phút một. Cho nên ông ta cố hành quân thật nhanh. Có những nơi ông đã phải thân hành đến giục từng đơn vị đang nằm dài ra, hoàn toàn kiệt sức. Bộ binh được chở bằng xe giàn. Đi trước quân đoàn vẫn là đoàn tàu bọc thép cây nhà lá vườn của họ.

Ở gần Pextsanôvxxkôie toàn thể dân làng đã chiến đấu bên cạnh hồng quân. Quân tình nguyện chưa bao giờ chứng kiến một tinh thần quyết chiến dữ dội như vậy. Từ sáng sớm cho đến tối mịt, thảo nguyên rung chuyển lên vì trận pháo kích. Hai trung đoàn Bôrôvxxki và Đrozđôvxxki xung phong hai lần bị đánh bật ra khỏi làng. Và mãi đến khi thấy mình bị bao vây tứ phía, mà lại không biết rõ lực lượng và trang bị của địch, quân đỏ mới rút hết ra khỏi làng. Bây giờ tất cả các đơn vị, tất cả các chi đội và các đám dân lính nạn đều kéo về Bêlaia Glina.

Ở đây, làm nòng cốt cho đoàn quân đông đến vạn người là Sư đoàn Thép của Đmitri Ilôba. Tất cả các lứa tuổi đều được động viên. Họ đào công sự ở các lối vào làng. Lần đầu tiên quân đỏ tỏ ra có tổ chức và có

hiếu biết về chiến thuật. Trong các buổi mít tinh, các diễn giả kêu gọi đồng đội chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Trước mắt họ là một đối thủ lão luyện: để chống lại lòng dũng cảm và sự liêu lĩnh tuyệt vọng, nó vận dụng khoa học quân sự, nó nghiên cứu cặn kẽ từng chi tiết nhỏ và chuyển quân như trên một bàn cờ tướng, bao giờ cũng xuất hiện bất ngờ ở sau lưng đối phương. Quả tình, đợt đầu của cuộc tấn công không thu được kết quả gì. Đại tá Jêbrak, người chỉ huy quân Đrozđôvxki, đang tiến quân trong đêm tối thì vấp phải những đội tiên tiêu của hồng quân đóng trong một khu trại: bị hỏa lực đỏ bắn sát tầm ngay trước mặt, đại tá đã dẫn quân xung phong lên và bị bắn chết ngay. Quân Đrozđôvxki lùi lại và nằm rạp xuống. Nhưng đến chín giờ sáng, Kutêpôv dẫn quân Kornilôv phối hợp với một trung đoàn kỵ binh có xe thiết giáp yểm hộ, từ phía nam đánh vào Bêlaia Ghina. Từ phía nhà ga bị bạch quân chiếm lại có Borôvxki đem quân tiến sát vào làng. Một trận giáp lá cà diễn ra trên các đường làng. Quân đỏ cảm thấy mình bị vây hãm bốn phía, bắt đầu rối loạn. Chiếc xe thiết giáp lao bừa vào hàng ngũ họ. Những mái rạ bốc cháy ngùn ngụt. Bò và ngựa chạy tán loạn giữa đám lửa, dưới làn đạn, giữa những tiếng gào thét.

Sư đoàn Thép của Jiôba rút lui theo con đường duy nhất mà họ thấy là không bị chặn. Nhưng trên con đường ấy, bên một cái chòi bẻ ghi, Đênikin đang cưỡi ngựa đứng chờ. Ông ta đưa bàn tay lên miệng làm loa, quát tháo dữ dội, ra lệnh phải chặn ngay đường rút lui của đám tàn quân Sư đoàn Thép có cả quân du kích và toàn thể dân làng chạy theo. Kỵ binh của Erdêli phi nước đại rượt theo họ. Ngay đến lính áp tải của tổng tư lệnh cũng không cầm lòng được nữa, tuốt gươm đuổi theo để chém giết. Các sĩ quan tham mưu cứ quay cuồng trên yên ngựa, và như một đàn chó săn đuổi rượt theo mồi, họ cũng phi ngựa đến đây, chém xả vào đầu, vào lưng đám người đang bỏ chạy. Đênikin đứng lại một mình. Ông lấy mũ lưỡi trai quạt khuôn mặt nóng bừng vì kích động.

Trận thắng này đã dọn sạch con đường đưa ông đến Tikhôretxkaia và Êkatêrinôđar.

Vào lúc nhá nhem, trong làng có những loạt súng ngắn nổ đây đó trước các sân nhà: đó là quân lính Đrozđôvxki đang trả thù cho Jebrak bằng cách đem bắn các tù binh hồng quân. Đênikin uống nước chè trong một căn nhà đầy ruồi nhặng. Tuy đêm hôm ấy trời oi bức, cái áo quân phục may rất sát của ông vẫn cài khuy đến tận cổ. Cứ sau mỗi loạt súng ông ta lại quay ra phía cái cửa sổ đã vỡ hết kính và đưa chiếc khăn mùi soa vò nát lên lau văng trán và hai bên sống mũi.

-Vaxili Vaxiliêvits, anh bạn ơi, - ông ta nói với viên sĩ quan phụ tá của ông, - anh bảo Đrozđôvxki đến gặp tôi nhé, dù sao thì làm như thế cũng không ổn. Viên sĩ quan phụ tá cộp hai gót ủng vào nhau, cựa kêu lèng xèng, đưa tay lên vành mũ, bỏ tay xuống, rồi quay ngoắt lại và ra khỏi phòng. Đênikin rót nước trong xamovar ra ấm trà. Một loạt súng nữa nổ gần sát bên cạnh, làm cho mấy tấm kính rung lên lách cách. Rồi trong bóng tối có tiếng kê kéo dài: u-u-u-u. Nước sôi tràn ra miệng ấm cùng với mấy búp trà. Antôn Ivanôvits đẩy nắp ấm lại, miệng khê thì thầm: "Đến khố! Đến khố!". Cánh cửa vụt mở. Một người trạc ba mươi tuổi, mặt tái mét, mình mặc chiếc áo va-rơ nhàu nát với đôi lon vai cấp tướng mềm cũng nhàu không kém. Ánh đèn dầu hỏa phản chiếu mờ mờ trên đôi mắt kính cặp mũi của hắn. Cái cằm vuông vức có một chỗ lúm nhỏ ở giữa dô ra phía trước, lờm chờm những râu, đôi má hóp cứ giật giật từng đợt. Hắn dừng lại trên ngưỡng cửa. Đênikin nặng nề rời ghế đứng dậy, chìa bàn tay ra đón khách:

- Mời ông ngồi xuống đây, Mikhail Grigôviêvits! Uống tí trà nhé?

- Xin cảm ơn tướng quân, tôi không có thì giờ ạ. Đó là Đrozđôvxki, gần đây mới được đề bạt lên cấp tướng. Hắn biết rõ tổng tư lệnh gọi hắn để làm gì, và cũng như mọi khi - trong khi chờ đợi những lời nhận xét - hắn khố sở nén cơn giận xuống. Đầu cúi gằm, Đrozđôvxki đưa mắt nhìn chéo sang một bên.

- Mikhail Grigôrievits ạ, tôi muốn nói chuyện với ông về những cuộc xử bắn ngoài kia đấy, ông bạn ạ...

- Tôi không đủ sức ngăn cản các sĩ quan của tôi đâu, - mặt càng tái nhợt đi, Đrozđôvxki nói giọng the thé rất khó chịu, cái giọng sấp vờ của một người lên cơn động kinh. - Tướng quân cũng biết đại tá Jêbrak bị bọn bolsêvik hành hạ dã man như thế nào... Ba mươi lăm sĩ quan mà tôi đã đưa từ Rumania về... cũng bị tra tấn và phanh thây... Bọn bolsêvik giết và tra tấn tất cả mọi người... Phải, tất cả.... (Hắn nghẹn giọng, tắt thở). Tôi không thể giữ được... Tôi xin khước từ việc đó... Nếu tướng quân không hài lòng, tôi thiết tha xin tướng quân cứ cách chức tôi... Được làm lính thường, tôi coi đó là một vinh dự...

-Thật đến khổ, đến khổ - Đênikin nói. Không nên nóng Mikhail Grigôrievits ạ... Ai lại đi nói chuyện cách chức bao giờ... Ông nên hiểu rằng đem tù binh ra bắn như vậy chính là làm tăng sức kháng cự của địch... Tin đồn về những vụ xử bắn sẽ lan rộng ra. Vậy thì việc gì lại tự mình gây tác hại cho quân mình? Ông có đồng ý với tôi không nào? Có đúng thế không nào? (Đrozđôvxki lặng thinh) Xin ông truyền đạt lại cho các sĩ quan của ông như vậy, đừng để cho những sự việc tương tự xảy ra một lần nữa.

- Xin tuân lệnh! - Đrozđôvxki quay ngoắt đi ra ngoài, đóng sập cửa lại sau lưng.

Đênikin còn ngồi suy nghĩ bên chén trà hồi lâu, chốc chốc lại lắc đầu. Xa xa vang lên một loạt súng cuối cùng rồi đêm tối chìm sâu trong im lặng.

Cuộc hành binh tiến đánh Tikhôretxkaia là một bộ phận trong kế hoạch khai triển hoạt động của quân đoàn trên một mặt trận rộng sáu mươi dặm. Việc phải làm trước tiên là quét sạch khỏi căn cứ bàn đạp những chi đội và đơn vị du kích lẻ tẻ. Việc này được giao cho viên tướng trẻ Borôvxki: trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ ông ta vừa chiến đấu vừa vượt qua một trăm dặm, chiếm đóng một loạt làng cô-

dắc. Trong lịch sử nội chiến đó là cuộc hành quân "biệt kích" đầu tiên vào hậu phương của quân địch.

Sau đó quân đoàn tình nguyện khai triển đội hình trên khắp căn cứ bàn đạp đã được quét sạch. Ngày ba mươi, Đênikin phát ra một quân lệnh ngắn: "Ngày mai, mồng một tháng bảy, đánh chiếm nhà ga Tikhôretxkaia, sau khi đánh tan quân địch tập trung trong khu vực Ternôvxkaia..." Đêm hôm ấy các đạo quân xuất phát, bao bọc Tikhôretxkaia giữa hai gọng kìm khổng lồ. Quân bolsêvik, sau một trận độ súng ngắn, bắt đầu rút lui về phía vị trí có công sự.

Ở đây không hề thấy có sức kháng cự liều lĩnh, tuyệt vọng như một tuần về trước. Trận thất thủ Bêlaia Glina đã gieo sự bối rối vào hàng ngũ hồng quân. Cuộc tiến quân của Xôrôkin đã chùn lại. Cái số mấy ngàn binh sĩ đã ngã xuống trong trận huyết chiến ấy đã tỏ ra vô ích. Bạch quân đang tiến lên như một bộ máy khổng lồ. Trí tưởng tượng hoang mang khuếch đại thanh thế của quân tình nguyện lên mười lần. Người ta kể cho nhau nghe rằng từ khắp nước Nga hàng đoàn sĩ quan đang kéo về gia nhập quân đoàn Đênikin, rằng bọn Cadê không tha một người nào lọt vào tay chúng, rằng hễ chúng quét sạch nơi nào là quân Đức đến chiếm đóng ngay nơi ấy. Kalnin, tư lệnh cánh quân Tikhôretxkaia, ngồi lì trên toa tàu của mình ở ga Tikhôretxkaia như đã hoàn toàn tê liệt. Khi trông thấy quân Đênikin, từ khắp bốn phía tiến vào, ông ta đã mất tinh thần và ra lệnh rút lui. Đến chín giờ sáng tiếng súng đã ngớt, các đơn vị đỏ rút về các vị trí hình bán nguyệt. Kalnin vào buồng toa khóa trái cửa lại để ngủ một giấc, đinh ninh rằng hôm nay sẽ không phải tác chiến nữa. Trong khi đó quân tình nguyện tiếp tục chuyển quân trên cánh đồng lúa mì mọc rất rậm, tiến dần lên bao vây đối phương. Đến giữa trưa, hai cánh sườn ngoài cùng của họ gặp nhau và từ phía nam đánh vào hậu phương quân đỏ. Trung đoàn Kornilôv xông vào chiếm ga, không bị một tổn thất nào. Các nhân viên hỏa xa đều bỏ trốn. Kalnin đã biến đi đâu mất - trong buồng toa chỉ thấy cái mũ lưỡi trai và đôi ủng của ông ta vứt lẫn lóc giữa sàn. Ở

buồng bên cạnh họ tìm thấy tổng tham mưu trưởng của Kalnin là đại tá Zvêrêv: đại tá nằm sổng sượt giữa sàn, sọ bị bắn vỡ. Vợ ông nằm trên giường, đầu phủ tấm khăn san, ngực bị bắn thủng, hầy còn thở thoi thóp.

Sau đó các đạo quân tình nguyện chỉ còn có việc khép chặt gọng kìm tiêu diệt quân đỏ đã mất người chỉ huy và bị cắt ra khỏi mọi căn cứ và đường giao thông. Suốt cho đến tối bạch quân nã đại bác và súng máy vào họ. Trên trận địa hình bán nguyệt, binh sĩ hồng quân dấy dựa cuống cuồng dưới trận mưa chì quất vào mặt, vào lưng họ. Những con người đã hóa rồ từ dưới hào xông lên đánh lưỡi lê và đầu đầu cũng bị tiêu diệt sạch. Đến chiều Kulêpôv chặn con đường duy nhất còn để hở dẫn về phía bắc, rồi dùng hỏa lực và lưỡi lê tiêu diệt nhóm hồng quân đang tìm cách len qua vòng vây. Đến chập tối bạch quân và hồng quân hàng ngũ lẫn lộn quần nhau trong đám lúa mì rậm rạp. Các cấp chỉ huy lui đi trong đám lúa như những con gà gô, tập hợp các sĩ quan lại và ném họ vào cuộc chiến đấu. Ở một nơi, quân đỏ ở dưới hào buột khăn trắng vào lưỡi lê khua lên. Kutêpôv và một nhóm sĩ quan phi tới lập tức được đón tiếp bằng một loạt súng trường kèm theo những tiếng chửi rủa cực kỳ dữ dội. Ông ta phải quay ngựa phi trở lại, người cúi rạp trên mình ngựa. Lệnh của quan tổng tư lệnh là không được bắn tù binh; nhưng không ai ra lệnh bắt sống tù binh cả.

Sáng hôm sau Đênikin cưỡi ngựa đi quanh chiến trường. Trên khắp cánh đồng, lúa đều bị dẫm rạp xuống. Trên nền trời một màu xanh lộng lẫy, mấy con kên kên lượn vòng. Đênikin nhìn qua những dãy chiến hào ngoằn ngoèo chạy giữa cánh đồng, băng qua những gò đồng và những năm mộ. Từ dưới hào nhô lên những cánh tay, những cẳng chân, những cái đầu, những thân hình nằm úp lên nhau như một đồng bị. Tướng quân Đênikin lúc bấy giờ đang ở vào một tâm trạng trữ tình. Ông ta xoay người sang một bên để viên sĩ quan phụ tá phi ngựa lại đón lệnh, và cất tiếng nói, vẻ trầm ngâm.

- Dù sao cũng toàn người Nga cả. Thật khủng khiếp. Không bao giờ có được một niềm vui trọn vẹn, Vaxili Vaxiliêvits ạ... Trận đánh đã thu được thắng lợi hoàn toàn. Đoàn quân ba vạn người của Kalnin đã bị đánh tan, thương vong mất một phần lớn, phải rút chạy tán loạn. Chỉ có bảy chuyến tàu của hồng quân kịp tháo về Êkatêrinôđar. Quân đoàn Xôrôkin bị cô lập. Có những cánh quân mất hẳn liên lạc với đại quân: đó là cánh quân Amavir và cánh quân duyên hải, tức quân đoàn Taman. Quân đoàn Đênikin chiếm được một số chiến lợi phẩm khổng lồ: ba đoàn tàu bọc sắt, nhiều xe thiết giáp, năm mươi khẩu pháo, một máy bay, nhiều toa súng trường, súng máy, đạn dược, cả một kho quân nhu rất phong phú.

Trận thắng đã gây được một ấn tượng rất mạnh, làm cho công luận sững sốt. Thủ lĩnh Kraxnôv cho tổ chức một buổi lễ ở nhà thờ lớn Nôvôtserkaxsk và ra diễn thuyết trước ba quân cũng hay ho không kém gì ông bạn của ông ta là hoàng đế Vilhelm. Tuy trong ba tuần qua quân của Đênikin đã thương vong mất một phần tư quân số, đến những ngày đầu tháng bảy nó lại được tăng lên gấp đôi; những người tình nguyện nối tiếp theo nhau kéo về không ngớt từ Ukrain, từ Tân Nga-la-tư, từ trung bộ nước Nga; lần đầu tiên người ta thành lập những đơn vị gồm toàn tù binh hồng quân.

Sau hai ngày nghỉ ngơi. Đênikin chia quân đoàn ra làm ba đạo và tiến hành một cuộc tấn công trên ba mặt trận : đánh Xôrôkin ở phía tây, đánh cánh quân Amavir ở phía đông và truy kích tàn quân của Kalnin đang án ngữ đường về Êkatêrinôđar ở phía nam. Mọi việc đều đã được suy tính và chuẩn bị kỹ lưỡng theo đúng những định luật của khoa học quân sự cao cấp. Chỉ có một nhân tố duy nhất và tối quan trọng không được Đênikin tính đến: trước mặt ông không phải là một đội quân đối địch mà ông có thể ước lượng và cân nhắc sức mạnh và phương tiện, mà chính là nhân dân vũ trang, là những lực lượng mà ông không thể hiểu được. Ông không biết rằng đồng thời với những thắng lợi của ông, lòng căm thù và sự nhất trí trong các đạo quân của nhân dân này cũng

tăng lên gấp bội, và cái thời diễn ra những cuộc mít tinh rầm rộ trong đó người ta truất bỏ những cấp chỉ huy không vừa lòng binh sĩ và giao tay biểu quyết để quyết định tấn công, cái thời ấy qua rồi, nhường chỗ cho một kỷ luật mới, hãy còn hoang dã, nhưng càng ngày càng thêm vững mạnh, kỷ luật của thời nội chiến.

Mọi sự hình như đều báo trước một thắng lợi dễ dàng và nhanh chóng. Trinh sát báo cáo về những cuộc chuyển quân hoảng hốt của Xôrôkin đang rút về Êketêrinôđar qua sông Kuban. Nhưng điều đó không đúng hẳn. Bọn trinh sát đã nhầm. Những đám quân vượt qua sông Kuban chỉ là những tốp lính đào ngũ và những chi đội nhỏ, cùng với những đoàn xe tải của dân lính nạn. Đoàn quân ba vạn người của Xôrôkin đã loại bỏ tất cả những phần tử không có khả năng chiến đấu, đang củng cố hàng ngũ, hừng hực chí phục thù. Mặt trận Bataixk chống quân Đức bị bỏ trống, Hồng quân chờ đợi một cuộc chạm trán trên bình địa, diện đối diện với Đênikin. Và cơ sự đã xảy ra như thế nào mà Quân đoàn tình nguyện, được những thắng lợi vừa qua chấp cánh, chỉ còn với tay nữa là đạt đến đích, đã suýt bị tiêu diệt hoàn toàn trong trận huyết chiến mở màn một cách đột ngột và kéo dài mười ngày liền với quân Xôrôkin.

Đáp lại lời đề nghị của Chấp ủy Kuban -Hắc hải, Xôrôkin đã trả lời với một thái độ ngạo mạn theo kiểu Bônăpartê: "Tôi không cần cán bộ tuyên truyền. Quân lính của Đênikin đang tuyên truyền cho tôi. Lòng dũng cảm có một không hai trong lịch sử của quân đội tôi sẽ đập đổ mọi chướng ngại vật phản cách mạng". Chấm dứt được tình trạng hoảng loạn trong quân đội vào những ngày đầu cuộc tấn công của Đênikin, Xôrôkin như bừng tỉnh sau giấc ngủ mê man trong cảnh sống nhàn nhã và say sưa. Suốt ngày đêm ông ta kiểm tra mặt trận, khi thì đi tàu, khi thì đi goòng máy, khi thì cưỡi ngựa. Ông ta tổ chức những cuộc điểm binh, tự tay bắn chết trước hàng quân hai viên chỉ huy có thái độ lơ là với tình hình hiện tại. Đứng thẳng người trên bàn đạp, ông lớn tiếng phỉ báng những kẻ thù của nhân dân, chửi bới tục tằn, sùi cả bọt

mép ra, môi méo xệch đi, đến nỗi binh sĩ hồng quân đồng thanh gầm lên như một đàn trâu dữ át cả tiếng ông ta. Ông tăng cường hoạt động của các tòa án binh và các ban đặc vụ, tuyên án xử tử những ai giữ súng không chu đáo và ban hành trong quân đoàn những bản nhật lệnh trong đó có nói: "Hỡi các chiến sĩ! Nhân dân lao động toàn thế giới đang khắp khởi hy vọng nhìn vào các đồng chí, họ sẽ ghi ơn các đồng chí với lòng thành kính muôn đời. Các đồng chí đang đi lên đón lấy buổi bình minh đẫm máu của lịch sử, mắt mở rộng, lồng ngực tràn đầy nhuệ khí. Bọn ăn bám, bọn rắn rết đê hèn, giặc Đênikin và toàn thể lũ chó má phản cách mạng phải bị quét sạch bằng lửa đạn. Hòa bình cho nhân dân lao động, tiêu diệt sạch bọn bóc lột, cách mạng toàn thế giới muôn năm!"

Chính ông ta đã tự tay viết ra những bản nhật lệnh này trong một tâm trạng khích động như lên cơn sốt. Những bản nhật lệnh của ông đều được đem đọc trước từng đại đội. Những người mu-gích Ukrain, những người thợ mỏ sông Đôn, những cựu binh của quân đoàn Kavkaz, những người cô-dắc tứ xứ - cả đám người hỗn tạp, rách rưới, ồn ào, không tín ngưỡng ấy đều mê mẩn tâm thần trong khi nghe những lời lẽ khoa trương này.

Tham mưu trưởng Bêlyakôv, một quân nhân thông minh và từng trải, đã soạn ra một kế hoạch tấn công, hay nói cho đúng hơn, một mưu đồ đưa cả ba vạn quân lao lên chọc thủng vòng vây và rút ngay sang bên kia sông Kuban. Ít nhất đó cũng là ý nghĩ của viên tham mưu trưởng, vốn không hy vọng mấy may là sẽ giành được một thế thuận lợi nào trong cuộc chạm trán với Đênikin. Nơi được chỉ định để chọc thủng vòng vây là khu vực nhà ga Korênovskaia (giữa Tikhôretskaia và Êkatêrinhôđar). Sau khi chiếm Korênovskaia có thể áp đảo dễ dàng hai đạo quân của Đrozđôvski và Kazanôvits bấy giờ đã bị cắt ra khỏi đại quân ở phía nam, rồi quay về Êkatêrinhôđar và đến đây sẽ tính sau: ý đồ của viên tham mưu trưởng là như vậy. Tình cảnh ông hết sức gay cấn: trong thâm tâm, khi mê cũng như khi tỉnh, ông vốn căm thù phe đỏ,

nhưng số phận khốn nạn lại ràng buộc ông ta với những người bolsêvik. Nếu lọt vào tay Đênikin người mà ông ta vẫn nghĩ đến với một niềm khâm phục đầy lo âu và ghen tị - thì chỉ có chết. Nếu Xôrôkin nghi ông ta không đủ nhiệt tình cách mạng và không căm thù Đênikin đúng mức - thì cũng chết nốt! Niềm hy vọng duy nhất tuy nó cũng huyền hoặc như tất cả các sự việc khác trong thời buổi này - là lòng hám danh ngông cuồng của Xôrôkin. Đó là một con bài có thể đánh được: dùng đủ mọi cách để đưa Xôrôkin lên cương vị độc tài, rồi đến đấy hăng hay!... Dù sao thì ông ta cũng chuẩn bị cuộc tấn công rất ráo riết: những kho dự trữ đạn dược và lương thảo được đặt rải rác đến tận ga Timasêvô, những toa đạn dược dỡ xuống, từng đoàn xe tải rất lớn kéo kìn kìn vào thảo nguyên. Quân đoàn được bố trí trong khu vực Timasêvô, mặt quay về phía đông nam, để có thể cùng một lúc đánh vào Korênovskaia và vào Vyxelki nằm về phía bắc ga này.

Rạng ngày mười tháng bảy, dã pháo của hồng quân khai hỏa như vũ bão vào Korênovskaia, và một giờ sau các đội bách cơ kỵ binh nối tiếp nhau lao từng đợt vào làng và vào nhà ga. Họ chém vun vút vào bọn cadê, thúc ngựa xéo bừa lên chúng, và chỉ bắt làm tù binh những tên đã vút súng xuống từ xa. Các đơn vị bộ binh đi suốt đêm và đến Korênovskaia thì lập tức đào công sự không phải thành hình bán nguyệt như ở Bêlaia Glina, mà thành một vòng vây kín mít hình bầu dục.

Mặt trời trắng bạch mọc lên trong một đám bụi mù mịt và nóng bức. Cả thảo nguyên nhộn nhịp hẳn lên: những đội kỵ binh phi nước đại, những trung đoàn bộ binh trườn lên, những đội pháo binh lăn bánh âm âm, khắp nơi vang lên những tiếng quát tháo, những tiếng roi quất, những tiếng súng nổ, những tiếng ngựa hí, những tiếng hô mệnh lệnh khản đặc. Từng đoàn xe tải kéo dài đến tận chân trời. Trời nóng như lò lửa. Đi đến nửa đường, Xôrôkin rời khỏi bộ tham mưu và cưỡi con ngựa giống sủi bọt mồ hôi trắng xóa quay cuồng giữa các hàng quân. Từ chỗ ông ta chốc chốc lại thấy phóng ra những sĩ quan trực ban và

những chiến sĩ liên lạc đem mệnh lệnh của ông ta chuyển tới các đơn vị.

Mũi ông ta rơi mất trong khi phi ngựa, chiếc áo Tserkex cũng đã cởi bỏ. Ông chỉ còn mặc trên người một chiếc sơ-mi lụa màu huyết dụ, ống xắn quá khuỷu tay, và cái quần kỵ binh thắt nịt da rất chặt. Khắp nơi binh sĩ đều có thể trông thấy gương mặt của ông đen xỉn lại vì mồ hôi và bụi, làm nổi bật hàm răng trắng nhợt. Ông đã thay đến con ngựa thứ ba. Giờ đây ông đi xem xét cách bố trí các trận địa pháo, thăm qua những dãy chiến hào mà các đơn vị bộ binh đang đào theo lối chuột chũi trên đất màu đen nhánh, rồi phi ra thảo nguyên qua các trạm thông tin, ghé vào những nơi giờ đạn của các đoàn xe tải đang kéo đến, vung roi gọi các cấp chỉ huy lại, cúi người trên yên, mặt nóng bừng và hung hãn, mắt quắc lên dữ tợn, nghe họ báo cáo. Ông ta như người chỉ huy một dàn nhạc khổng lồ đang theo dõi các nhạc công của mình lên dây đàn cho trận chiến đấu đang mở màn. Ông phi ngựa ra ga, để con ngựa đang thở hổn hển ngoài sân rồi bước vào phòng điện báo, lấy chân gạt một cái xác sĩ quan bạch vệ bị vỡ sọ sang một bên cửa vào và cầm băng giấy điện báo đang từ từ tuôn ra khỏi máy lên đọc, trong lòng dấy lên một nỗi kích động say sưa, điên cuồng. Từ phía nam, quân của Đrozđôvxki và Kazanôvits vừa rời khỏi ga Đinxkaia đang tiến về đây để ứng chiến.

Quân Đrozđôvxki di chuyển bằng xe giàn: hàng trăm chiếc xe phi suốt ngày qua thảo nguyên trong những đám bụi nóng bỏng. Quân của sư đoàn Markôv do tướng Kazanôvits chỉ huy được chở bằng xe lửa cùng với một đội pháo binh, vượt lên trước, và rạng ngày mười sáu, từ các toa xe lửa xông thẳng vào công kích Korenôvxkaia.

Tướng Kazanôvits đứng trên thành giếng, bên cạnh một chòi bệ ghi, và điềm tĩnh theo dõi những đợt di chuyển khéo léo của các đội xạ kích sĩ quan đang im lặng tiến lên, không nổ súng. Gương mặt thanh tú, trang nhã của ông, với đôi ria hoa râu để dài và bộ râu cằm húi ngắn (như râu của Sa hoàng bệ hạ), có một vẻ chăm chú đầy ý ngạo ngễ,

đôi mắt rất đẹp của ông mỉm cười lạnh lùng, đượm một sắc thái là lơ lửng như mắt phụ nữ. Ông tin chắc ở kết quả của trận đánh đến nỗi không thèm đợi sư đoàn Đrozđôvski một phút nào hết. Trên con đường đi tìm danh vọng, ông là kẻ kình địch của Đrozđôvski, con người có một lòng tự ái bệnh tật, tính thận trọng và chín chắn đến mức chậm chạp, nhiều khi chỉ vì thế mà gây hại cho công việc chung. Kazanôvits yêu chiến tranh vì cái quy mô hùng tráng của nó, vì tiếng nhạc của chiến trận, vì cái vinh quang rầm rộ của những trận thắng.

Một vầng thái dương khổng lồ lặn lên trời từ phía sau mấy ngọn gò ở phía xa, chứa chất cái phong khí hung hãn của tháng bảy: ánh nắng chói chang chiếu thẳng vào mặt quân bolsêvik. Súng máy bắt đầu nổ từng tràng, xé tan cõi im lặng oi ả. Có thể thấy rõ những đội xạ kích địch dày đặc từ các chiến hào xông lên. Quân Markôv chạy về phía trước, không một ai khom lưng dưới làn đạn. Hàng nghìn bóng người từ phía trước bò lên đón họ. Kazanôvits đưa ống nhòm lên mắt. Lạ thật!

-Ba loạt đạn bi vào các "đồng chí"! - ông ra lệnh cho người điện thoại viên ngồi bên bờ giếng. Hai trận địa pháo khuất phía sau đường tàu khai hỏa. Từng chùm đạn bi nổ trắng xóa như những cuộn bông sát trên đầu các đội bộ binh địch. Những bóng người nghiêng ngả hỗn loạn, rồi lại siết chặt hàng ngũ, tiếp tục tiến lên. Bây giờ khắp cánh đồng đã vang rền tiếng súng. Các trận địa pháo của bolsêvik mãi đến giờ mới gầm lên. Kazanôvits bắn khoản cười nhạt một tiếng, chiếc ống nhòm run run trong bàn tay nhỏ nhắn. Lính của sư đoàn Markôv nằm rạp xuống hồi hả đào công sự. Gương mặt r ám nắng của Kazanôvits tái đi. Ông ta nhảy trên bờ giếng xuống, ngồi xồm bên thùng điện thoại và sai gọi tướng Timanôvski.

- Các đội xạ kích không cất đầu lên được, ông ta quát vào ống máy. - Bằng bất cứ giá nào cũng phải đánh bật cánh trái. Phải tranh thủ từng giây...

Lập tức từ phía sau đường tàu đội dự bị của Timanôvski thuộc sư đoàn Markôv lao xuống dốc. Từng tốp một, hết đội này đến đội khác,

cương quyết và khích động, họ khuất vào đám lúa đã sai hạt. Timanôvxki, trẻ trung, hồng hào, lúc nào cũng riều cọt, mũ đội lệch, mặc chiếc áo sơ-mi vải bần thiu với đôi lon cấp tướng đen kịt, tay lăm lăm thanh kiếm chạy ở phía sau các hàng quân. Trước mắt họ đang diễn ra một sự việc không thể nào hiểu được: các đội quân bolsêvik như luôn luôn bị đánh tráo đi - những giây phút mà lẽ ra họ không thể nào tránh khỏi nao núng đều đã trôi qua. Bây giờ khắp thảo nguyên đã lơ nhố những bóng lính hồng quân đang tiến lên. Mấy khẩu súng máy của quân tình nguyện tha hồ nhả đạn từng tràng - những đợt sóng mới vẫn tràn lên thay thế những đợt đã ngã xuống.

Cuối cánh đồng lúa mì, các đại đội của Timanovxki cầm súng lấp lười lê lần lượt lao lên. Kazanôvits người rướn thẳng như sợi dây đàn đứng trên thành giếng. Trong cái nhãn trường rất hẹp của đôi ống nhòm, ông trông thấy mấy cái gáy hung hãn của lính Markôv. Thật căng thẳng đến tột độ! Rụng rồi, rụng rồi! Ông đưa ống kính theo những người lính đang xông lên, và chợt trông thấy những cái miệng há hốc, những khuôn mặt rộng, những cái mũ lính thủy, những bộ ngực rám nắng để trần... Lính thủy bolsêvik!... Ngay sau đó tất cả quần hết vào nhau thành một mớ hỗn độn: trận giáp lá cà bắt đầu. Một nụ cười đau đớn ngưng đọng trên đôi môi thanh tú của Kazanôvits... Lính Markôv không trụ nổi rồi! Tàn quân của đại đội một chạy vào đám lúa mì nằm rạp xuống. Đại đội hai chùn lại, và cũng nằm nốt.

Kazanôvits liền rời thành giếng nhảy xuống đất và chạy nhanh qua cánh đồng. Quân lính đã trông thấy ông ta. Ông ta quát: "Các ngài, các ngài, thật xấu hổ!". Các hàng quân lần lượt nhốm dậy. Ông bắt họ xông lên đánh lười lê, nhưng hỏa địch bắn rát và quân lính ngã xuống nhiều đến nỗi các hàng quân lại phải nằm xuống. Chẳng lẽ trận này thua mất hay sao?

Đến chín giờ sáng từ phía tây vẳng lại những tiếng súng đại bác của sư đoàn Đrozđôvxki. Một chiếc xe thiết giáp lặc lư xuất hiện trên thảo nguyên, trông như một con rùa xám. Sư đoàn Đrozđôvxki mở cuộc tấn

công một cách điềm đạm, có quy cũ. Lần thứ ba các hàng quân của Kazanôvits lại nhốm dậy. Quân tình nguyện bây giờ tiến lên thành một tuyến rộng hình cánh cung. Quân bolsêvik khó lòng chịu nổi đợt tấn công này.

Giữa các chiến hào của quân bolsêvik chợt thấy xuất hiện một người cưỡi ngựa phi điên cuồng, tay vung thanh gươm sáng loáng. Người ấy phóng lên một ngọn gò, kìm ngựa lại. Người cưỡi ngựa mặc một chiếc áo sơ-mi huyết dụ ống ta xắn cao, đầu hất ngựa ra quát tháo, rồi lại vung gươm lên. Thế là từng đợt kỵ binh lao vào các hàng quân của sư đoàn Đrozđôvxki đang tấn công. Ngựa của họ thấp bé, hung ác, phi là là sát đất. Những phát súng trường im bật. Tiếng gươm chém vun vút, tiếng gào thét, tiếng vó ngựa vang dội cả một vùng thảo nguyên. Người kỵ mã mặc sơ mi đỏ từ trên gò lao xuống, bỏ hẳn cương ngựa phóng lên phía trước đoàn kỵ binh. Một đám bụi đen nghịt bốc lên, che kín cả chiến trường. Quân lính của sư đoàn Markôv và sư đoàn Đrozđôvxki không sao đương nổi đợt tấn công của kỵ binh đỏ, phải bỏ chạy. Họ dừng lại đào công sự cố thủ ở bên kia ngòi Kerpêli.

Ivan Ilyits Têlêghin, nhăn nhó và run rẩy vì đau, lấy túi cứu thương cá nhân ra băng đầu lại.

Vết xước chẳng có nghĩa lý gì, xương không bị chạm, nhưng đau quá thể, cứ như có một mũi khoan xoáy vào sọ. Chàng mệt lả đi vì phải cố gượng mãi, đến nỗi băng xong chàng phải ngã lưng nằm ngửa trên đám lúa một hồi lâu.

Tiếng dế kêu ri ri thanh bình như không có chuyện gì xảy ra cả, nghe thật kỳ lạ. Những con dế vô hình nấp đâu dưới kẽ đất, những vì sao sáng quắc của đêm phương nam và mấy bông lúa lún phún lông tơ treo im lìm ở khoảng giữa mắt chàng và bầu trời, - những cuộc xung phong đẫm máu, những tiếng gào thét và những tiếng gầm sắt thép của chiến trận đã kết thúc như vậy đấy. Lúc này, gần đâu đây còn có một người bị thương rên rỉ, nhưng bây giờ người ấy cũng đã im bật.

Im lặng quả là một điều tốt lành, cơn đau chói chang trong đầu đã dịu đi, và chàng có cảm giác là chính cõi im lặng hùng vĩ, trang trọng này của đêm khuya đã xoa dịu nó. Trong ký ức chàng thoáng hiện lên những mảng sáng lóe của ngày qua, một ngày đã bị xé tan ra từng mảnh vì tiếng gầm của đại bác, tiếng gào thét của những cái miệng mở hoác ra như miệng thú dữ, vì những phút căm thù bùng lên dữ dội, trong khi người ta chạy miết về phía trước, mắt chỉ nhìn thấy cái đầu lưỡi lê nhọn hoắt và gương mặt tái mét của người đang bắn vào mình. Nhưng những kỷ niệm ấy xói vào óc, khoan vào sọ một cách đau đớn đến nỗi Ivan Ilyits rên lên một tiếng: thôi nhanh lên, nhanh lên, sang một cái khác...

Nhưng chàng có thể nghĩ đến cái gì khác? Chỉ có thể một là những mảng rách khủng khiếp ấy của một biến cố dài dằng dặc mà trí tưởng tượng không thể nào bao quát hết được - cách mạng, chiến tranh, - hai là giấc mơ hạnh phúc xa xôi mà chàng đã khóa chặt lại: Đasa! Chàng bắt đầu nghĩ đến nàng (thật ra chàng không lúc nào thôi nghĩ đến nàng), đến cái tình cảnh bơ vơ của nàng, chẳng được ai trông nom giúp đỡ, một thân một mình, vụng dại, yếu đuối, với những mộng tưởng viễn vông của nàng... Đôi mắt thì nghiêm trang, giận dữ, nhưng trái tim thì như một con chim, nông nổi, bông bột, - chỉ là một đứa trẻ, một đứa trẻ.

Trong bàn tay úp sấp lại, Ivan Ilyits nắm chặt một mô đất âm ẩm. Mi mắt chàng khép lại. Nàng đã tử giả chàng, lòng tin chắc là sẽ vĩnh viễn xa chàng. Em dại lắm em ơi... Không ai sợ đôi mắt giận dữ của em đâu... Và sẽ không có ai yêu em chung thủy hơn anh, em bé dại dột của anh ạ... Em sẽ phải chịu đựng những nỗi nhục nhằn đắng cay, không thể nào quên được...

Dưới hàng mi của Ivan Ilyits trào ra mấy giọt nước mắt - vết thương của chàng đã làm cho chàng yếu đuối. Ngay sát dưới tai chàng một con dế bắt đầu cất tiếng kêu rả rích. Dưới ánh sao, cánh đồng đầm máu bị xéo nát trông như giát bạc. Đêm bao trùm lên mọi vật... Ivan Ilyits nhồm dậ, ngồi một lát, hai tay bó gối. Tất cả đều như trong chiêm bao, như trong thời thơ ấu. Tim chàng xót xa, tim chàng lặng lẽ khóc...

Chàng đứng dậy và bước đi, cố thật nhẹ cho những bước chân đừng dội vào óc.

Korenovskaia cách đây một dặm. Về phía ấy lác đác có mấy đồng lửa bập bùng trong đêm tối, gần hơn, dưới một khoảng đất trũng, một ngọn lửa không có khói nhảy múa trên mặt đất. Ivan Ilyits thấy khát, thấy đói, và rẽ về phía ngọn lửa.

Từ khắp cánh đồng có những bóng người đen đen cũng đang đi về phía ấy, người thì bị thương nhẹ, người thì lạc mất đơn vị đã tan vỡ, người thì kéo theo sau một gã tù binh. Họ gọi nhau í ới, cất tiếng chửi khàn khàn, cười ha hả... Quanh đồng lửa nhóm bằng những thanh tà vẹt đang cháy rực, binh sĩ nằm la liệt.

Ivan Ilyits hít mạnh làn không khí thoang thoảng mùi bánh mì. Tất cả những con người phủ đầy bụi bặm ấy đều đang nhai. Gần đồng lửa có chiếc xe giàn chở một mớ bánh mì và một cái thùng con. Một người đàn bà gầy gò, tiểu tụy, đầu bịt khăn hộ lý màu trắng, đang múc nước vào ca cho binh sĩ uống.

Chàng uống nước và lĩnh một khoanh bánh mì rồi đứng tựa vào chiếc xe giàn, vừa ăn vừa ngắm mấy ngôi sao trên trời. Những người nằm quanh đồng lửa có vẻ đã bình tâm lại, nhiều người đã ngủ say, nhưng những người đang từ ngoài đồng trở về thì còn sôi sục lên vì căm giận. Họ chửi rủa, giơ nắm tay dọa ai trong bóng tối, tuy chẳng ai nghe họ cả. Cô hộ lý phân phát bánh mì và múc nước vào ca đưa cho họ.

Một người râu đen, cởi trần, lôi một tù binh tới và xô hẳn ngã ngồi xuống bên cạnh đồng lửa.

- Đây, bắt được con chó này, thằng ăn bám này... Anh em hỏi cung nó đi... Người râu đen lấy ủng hất tên tù binh đang nằm giữa đất một cái rồi lùi lại, hai tay xốc nịt quần. Cái ngực lép của hắn thở phập phồng. Ivan Ilyits nhận ra Tsertôgônôv. Chàng quay mặt đi. Mấy người xô về phía tên tù binh, cúi xuống...

- À, một tên tình nguyện... (Họ giật lon vai của hắn ném vào lửa).
- Oắt con, nhưng ác như rắn độc!
- Đi đánh nhau vì vốn liếng của bố đấy mà... Rõ ràng là con nhà giàu...
- Mắt cứ quắt lên thế kia kìa, cái thằng khốn kiếp...
- Còn xem gì nữa, để tôi cho...
- Khoan, có thể hắn có tài liệu gì cũng nên. Đưa đến bộ tham mưu đi...
- Giải lên bộ tham mưu đi...
- Không được! - Tsertôgônôv quát, rồi chồm tới. - Hắn bị thương nằm đấy, tôi lại gần -thấy đôi ủng của hắn chưa - hắn bắn tôi hai phát. Đừng hòng tôi buông tha hắn ra -Rồi hắn quát tên tù binh, giọng dữ tợn hơn nữa. - Cởi ủng ra.

Ivan Ilyits lại liếc mắt nhìn về phía đồng lửa. Cái đầu cạo nhẵn, tròn thu lu của tên tình nguyện quân trẻ măng được ánh lửa soi sáng rực. Răng hắn nhe ra. Trong hai con mắt thao láo, đôi đồng tử đảo lia lịa, cái mũi nhọn nhẵn nhúm lại. Chắc hắn đã hoàn toàn mất tự chủ... Hắn vùng đứng dậy. Cánh tay trái của hắn bỏ thông xuống im lìm trong ống tay áo rách đầm máu. Từ các kẽ răng hắn khẽ phát ra một tiếng rít hần học, cổ hắn vươn dài ra... Tsertôgônôv lùi lại, thảng thốt trước cái hiện thân của lòng căm thù này.

- E-hê! trong đám đông có ai nói thốt lên, giọng ồm ồm. - Tôi biết thằng này, tôi trước có đi làm ở nhà máy thuốc lá của bố nó: đó là lão Ônôli, chủ nhà máy Rôxtôv.

- Có biết, chúng tôi có biết đấy, - trong đám đông nhao nhao lên.
- Valêrian Ônôli cúi đầu xuống, quay quay cái cổ sang hai bên, rồi thét lên, cái giọng khản khản vỡ ra the thé:

Quân khốn nạn, quân rác rưởi, lũ chó má bolsêvik! Tao phải đánh vỡ mõm chúng mày, đánh vỡ mõm chúng mày! Người ta bắn giết chúng

mày, treo cổ chúng mày như thế vẫn chưa đủ phỏng? Chúng mày vẫn thấy chưa đủ hả! Chúng tao sẽ treo ngược tất cả lũ chúng mày lên, đồ súc vật, đồ chó má!...

Rồi không biết gì nữa, hấn chộp lấy bộ râu xồm của Tsertôgônôv, đôi chân đi ủng đá lia lịa vào bụng để trần của người lính hồng quân...

Ivan Ilyits lập tức rời chiếc xe giàn. Đám binh sĩ găm lên dữ dội, rồi một tiếng thét thất thanh cắt ngang cơn phấn nộ mỗi lúc một dâng lên hùng hực của họ. Cái thân hình của Valêrian Ônôli, hai tay dang rộng, hai chân dầy dựa, bị nhấc cao lên trên đám đông và ném xuống.... Từ đồng lửa, một bó tàn đỏ rực nhỏ lăn tăn vút lên cao...

Trên cánh thảo nguyên gần về sáng đã mát lạnh đi, mấy tiếng súng trường lẻ tẻ quất vào không khí như những phát roi, tiếng đại bác vang rền, long trọng. Đó là hai đạo quân của Đrozđôvski và Borôvski đang mở lại cuộc tấn công từ bên kia ngòi Kirpêli - một cố gắng tuyệt vọng nhằm xoay thế thắng về phía mình.

Cũng trong đêm ấy quân đoàn trưởng Xôrôkin nhận được một chỉ thị của chấp ủy Kavkaz-Kuban đang họp liên tục ở Êkatêrinhôđar gửi về, chỉ định ông ta làm tổng tư lệnh tất cả các lực lượng hồng quân ở vùng Bắc Kavkaz.

Người đến báo tin này cho Xôrôkin là tham mưu trưởng Bêlyakôv: tay cầm băng điện báo, ông ta lao lên toa xe lửa của quân đoàn trưởng, hất đôi chân Xôrôkin ra khỏi giường, bật máy lửa dầu hỏa lên soi băng điện báo và đọc cho ông ta nghe bản chỉ thị. Xôrôkin không sao tỉnh dậy được. Ông ta giương mi mắt lên nhìn ngơ ngác rồi lại nằm vật xuống chiếc gối nóng hổi. Belyakôv nắm hai vai ông lay mạnh:

- Kìa dậy đi nào, quan lớn, đồng chí tổng tư lệnh... Bây giờ anh là chúa tể vùng Kavkaz, hiểu chưa? Anh là vua, là chủ, hiểu chưa?

Bây giờ Xôrôkin mới hiểu hết tầm quan trọng của tin này, hiểu hết cái vận mệnh thần kỳ của mình đã được ghi bằng những cái chấm và những cái gạch trên dải băng giấy hẹp đang uốn khúc ngoằn ngoèo

trong mấy ngón tay của viên tham mưu trưởng. Ông ta nhanh nhẹn cài lại khuy quần, khoác áo Tserkex lên vai, thắt bao súng lục và thanh gươm vào người.

- Lập tức công bố lệnh này trong quân đoàn... Bảo đem ngựa lại cho ta ngay!

Tảng sáng, Ivan Ilyits Têlêghin, sau khi đã được băng bó, liền len lỏi giữa các xe cộ đi tìm ban tham mưu trung đoàn mình. Vừa lúc ấy từ phía ga có một toán vệ binh phi qua đường, mũ áo khoác bay phất phới sau lưng, phía trước là một người lính kèn, và kế đến là Xôrôkin đang ghì chặt cương con ngựa bờm dài và một người cô-dắc giơ cao quân hiệu tổng tư lệnh trên đầu ngọn giáo. Như những quỷ thần ban đêm trong đám bụi xoáy cuộn cuộn, toán người cưỡi ngựa phi về phía có tiếng súng.

Trên những chiếc xe giàn ướt đầm sương đêm, những cái đầu ngái ngủ nhấc lên, những bộ râu thò ra, những giọng khàn khàn nói ú ớ. Và rất xa trên thảo nguyên, tiếng kèn của người nhạc binh đang phi ngựa hát lên, loan báo rằng tổng tư lệnh đang có mặt ở ngay đây, giữa trận tiền, dưới làn đạn... "Ta sẽ quật ngã quân thù, ta-ta-ta, - tiếng kèn hát lên - hãy tiến lên giành thắng lợi và vinh quang... Đối với người anh hùng, không làm gì có cái chết, chỉ có vinh quang muôn đời, ta-ta-ta..."

Trong một căn nhà vách đất, cửa sổ mở tung, Ivan Ilyits tìm thấy Ghymza. Ngoài ra không thấy người nào của ban tham mưu trung đoàn ở đây nữa. Ghymza ngồi khom lưng trên chiếc ghế dài, người to lù lù, vẻ lầm lì, bàn tay cầm cái thìa gỗ bỏ thông giữa hai bắp đùi chạng ra. Trên bàn có một cái liễn đựng bắp cải và bên cạnh là một cái cặp cẳng phồng lên - tất cả bộ máy của thủ trưởng ban đặc vụ.

Ghymza trông như đang ngủ gật. Ông ta không nhúc nhích, chỉ liếc mắt về phía Têlêghin:

- Bị thương à?

- Sượt xoàng thôi... nằm dài mất nửa đêm trên ruộng lúa... lạc đơn vị: chả nó cứ rối tung lên ấy... Trung đoàn ở đâu?

- Ngồi xuống đã, - Ghymza. - Có đói không? Ông ta nặng nhọc nhấc bàn tay lên đưa thìa cho Têlêghin. Chàng vùi đầu vào cái liễn canh đã nguội, rên lên một tiếng. Trong một phút đồng hồ, chàng im lặng ăn lấy ăn để.

- Hôm qua đơn vị chúng tôi đánh khá lắm, đồng chí Ghymza ạ, chẳng cần phải thúc giục gì nữa: cách ba bốn trăm bước anh em đã lao lên đánh lê rồi...

- Được - Thôi ăn nhanh đi, - Ghymza nói. Têlêghin bỏ thìa xuống. - Cậu nghe nhật lệnh cho quân đoàn chưa?

- Chưa.

- Xôrôkin được cử làm tổng tư lệnh. Hiểu chưa?

- Ờ, thì tốt chứ sao... Hôm qua anh có thấy ông ta không? Buông cương xông vào giữa đám lửa, cái áo đỏ nổi lên lồ lộ. Chiến sĩ trông thấy ông ta là hô ư! Hôm qua mà không có ông ấy thì không biết là... Hôm qua chúng tôi đã phải kinh ngạc đấy: thật là một Xêzar.

- Ấy, đúng là Xêzar đấy - Ghymza nói. - Tôi tiếc là chưa bắn được hắn! Têlêghin sừng sốt bỏ thìa xuống:

- Anh đùa đấy chứ

- Không, tôi không đùa. Thôi, dù sao cậu cũng chẳng hiểu được những chuyện này đâu. - Ghymza đưa đôi mắt nặng nề nhìn Têlêghin không chớp. - Còn cậu, cậu không phản bội đấy chứ? (Têlêghin điềm nhiên nhìn thẳng vào mắt ông ta) Thôi được... Tôi muốn giao cho cậu một công việc khó khăn, Têlêghin ạ... Tôi nghĩ có lẽ cậu là người thích hợp nhất... Cần phải đi đến khu Volga...

- Vâng...

- Tôi sẽ viết cho cậu tất cả các giấy tờ cần thiết. Tôi sẽ đưa cho cậu một bức thư gửi chủ tịch Hội đồng Quân sự. Nếu cậu không hoàn thành

nhiệm vụ, không đưa được bức thư, thì thà chạy sang quân bạch vệ còn hơn, chứ chớ vác mặt về đây nữa. Rõ chưa?

- Rõ.

- Đừng để bị bắt sống. Phải giữ gìn bức thư hơn cả tính mạng. Nếu rơi vào tay bọn phản gián, phải làm đủ cách... phải nuốt bức thư đi... Hiểu chứ? - Ghymza chồm tới, nện quả đấm xuống bàn, làm cho cái liễn nảy lên. - Tôi nói cho cậu rõ, bức thư sẽ nói như thế này: quân đội đang tin tưởng ở Xôrôkin. Xôrôkin bây giờ là một anh hùng, hắn muốn dẫn quân đội đi đâu cũng được hết... Còn tôi, tôi yêu cầu xử bắn Xôrôkin. Ngay lập tức, trong khi hắn chưa nắm lấy yết hầu của cách mạng. Cậu nhớ chưa? Ông im lặng một lát. Mấy con ruồi bò trên trán ông. Têlêghin nói:

- Được, tôi sẽ làm tròn.

- Thế thì cậu đi nhé... Không biết đi qua Xvyatôi Krext, theo đường Axtrakhan có tiện không? E xa quá... Tốt hơn là nên đi qua sông Đôn đến Txaritxyn. Nhân thể cũng trình sát xem vùng địch hậu thế nào... Cậu lấy cái lon sĩ quan mà đeo, ăn mặc diện vào một chút... Cậu lấy lon gì, đại úy hay thượng tá? Ông cười, đặt tay lên đùi Têlêghin vỗ vỗ như vỗ một cậu bé.

- Ngủ đi vài tiếng, trong khi đó tôi sẽ viết thư.

Cuối cùng Vadim Pêtrôvits Rôstsin cũng nhận được giấy cho nghỉ phép ba tuần. Lúc bấy giờ chàng đóng với đội trấn thủ của quân tình nguyện ở ga Velikôknyajexkaia, người mệt mỏi, ốm đau, bị những mối mâu thuẫn gay go dằng xé. Không thấy diễn ra những trận đánh lớn tất cả các lực lượng hồng quân đều đã di chuyển về phía nam, đương đầu với đội chủ lực của Đênikin. Còn ở đây, dọc các làng cô-dắc ở ven sông Manyts và sông Xala, đó đây cũng nổ ra những cuộc dấy động, nhưng những chi đội trừng phạt của thủ lĩnh cô-dắc Kraxnôv đều nhanh tay trấn an được những đầu óc phiến loạn: nơi thì họ dùng vinh hoa, nơi thì họ dùng que thông nòng, nơi thì họ dùng giá treo cổ.

Vadim Pêtrôvits lấy cố là vết thương còn đau để khỏi tham gia vào những cuộc hành quân trừng phạt. Trong chừng mực có thể, chàng tránh những cuộc chèn ép mà các sĩ quan tổ chức để ăn mừng những trận thắng của Đênikin. Và lạ thay, ở đây, nơi đồn trú cũng như trong quân đội đã chiến, mọi người đối với Rôstsin đều có thái độ thủ thế và thù địch ngấm ngầm.

Có ai phao ra một dư luận nói về "cái quần lót đỏ" của Rôstsin, thế là từ đấy mấy tiếng này đã gắn liền vào chàng như một biệt hiệu.

Trong chiến hào ở Sablievka, tình nguyện quân Ônôli đã bắn vào chàng. Rôstsin nhớ rất rõ giây phút ấy: tiếng rú của quả tạc đạn từ đoàn tàu bọc sắt bắn ra, tiếng đại đội trưởng hô "nằm xuống", tiếng đạn nổ ầm ầm. Rồi ngay sau đó là một phát súng lục. Chàng có cảm giác như có ai lấy gậy phang vào gáy mình, và trước mắt chàng thoáng qua đôi mắt xếch của Ônôli đang ánh lên hỉ hả.

Chỉ có một người có thể tin được lời nói danh dự của Rôstsin: đó là tướng Markôv. Nhưng ông ta đã chết, cho nên Rôstsin nghĩ là không nên khơi lên một vụ kiện đáng ngờ bằng cách tố cáo thẳng oắt con ấy.

Chàng cứ băn khoăn dằn vặt: tại sao người ta lại thù ghét chàng đến như vậy? Chẳng lẽ họ không thấy rõ chàng là người trung thực, vô tư,

rằng cái tư tưởng duy nhất chỉ đạo những hành động của chàng là chiến đấu cho sự vĩ đại của nước Nga? Chàng đi vào những cánh thảo nguyên đáng sợ này không phải để kiếm lấy đôi lon cấp tướng...

Rôstsin không có được một cách nhìn thật minh xác, lạnh lùng, tàn nhẫn đối với sự vật. Trí óc của chàng cứ tô vẽ cho thế giới và cho sự việc những màu sắc mà bản thân chàng cho là tốt đẹp nhất và quan trọng nhất. Cái gì không phù hợp với những lý tưởng ấy thì chàng bỏ qua; nếu nó quá rầy dai dẳng quá thì chàng nhắm mắt ngoảnh đi. Và chàng hình dung thế giới như một hệ thống hoàn chỉnh. Sở dĩ như vậy có lẽ là vì cái bẩm tính quý tộc của chàng đã thừa hưởng của nhiều thế hệ trang chủ quen sống hồn nhiên và vô tư lự. Cái giống đã tuyệt diệt này đặt sự nhàn nhã vô tư lên trên mọi điểm phúc ở đời, và cứ gán ghép nó cho bất cứ cái gì và bất cứ ở đâu. Nếu viên quản lý dùng roi đánh một người mu-gích ở ngoài chuồng ngựa, thì họ nghĩ bụng: ờ, cũng không sao: anh chàng mu-gích ấy kêu la một lát, rồi sau đó mới biết hối lỗi, và bản thân anh ta sẽ sung sướng hơn, sau khi đã hối hận và cam lòng. Nếu có người đưa văn khế nợ ra, đưa trang viên của mình ra bán đấu giá, thì - biết làm thế nào được? Thôi thì ở trong dãy nhà phụ, giữa những bụi ngưu bàng và những lùm dây leo cũng xong. Không có tiệc tùng ồn ào cũng được. Có lẽ về già như thế lại yên tĩnh hơn... Dù số phận có cố gắng giở trò gì cũng không sao làm cho con người trang chủ vô tư lự ấy nao núng được. Và ở họ hình thành một nhãn quan đặc biệt mềm mỏng: ở cái gì cũng chỉ nhìn thấy những khía cạnh đẹp dễ nhất và cao quý nhất mà thôi!

Vadim Pêtrôvits cũng vậy: chàng cũng không có được một cái nhìn sắc sảo và lạnh lùng đối với những con người và những hành vi. (Tuy những biến cố mấy năm gần đây đã lay chuyển rất mạnh cái tâm hồn lãng mạn của chàng, hay nói cho đúng hơn, cái tâm hồn lãng mạn ấy nay chỉ còn sót lại những mảnh vụn mà thôi). Bây giờ, chàng luôn luôn phải nhắm mắt lại. Chính vì vậy mà chàng tránh dự những buổi tụ họp của các sĩ quan.

Theo quan niệm của chàng, những con người ấy -cái nhóm nhỏ gồm những sĩ quan và junker lẽ ra phải mặc áo quần vải trắng muốt như các chiến sĩ thập tự quân ngày xưa: vì họ đã tuốt gươm chống lại lũ dân đen nổi loạn, chống lại những lãnh tụ của lực lượng phi nghĩa hắc ám, những thủ hạ của Ma-vương phản cơ đốc hay của quân Đức gì đấy - là người ta vẫn nói thế, chứ có ma nó phân biệt được. (Rôstsin lần mò xuống vùng sông Đôn chính là với những tư tưởng như vậy). Nhưng trong những bữa chén của sĩ quan chàng lấy làm quái dị trước những lời lẽ huênh hoang sàm sỡ trong tiếng cốc chén chạm vào nhau lạnh canh, những câu khoa trương âm ỉ tăng bốc những hành động anh chị trong khi chém giết đồng bào. Những gương mặt trẻ trung, xưa kia vốn trang nhã của các chiến sĩ "thập tự quân" ấy đã biến dạng, méo mó đi vì luôn luôn nóng lòng muốn giết chóc, trừng phạt, trả thù. Họ đứng đấy, tay cầm những ly rượu cồn chín mươi lăm độ, nghe ngao hát bài ca ai điếu tưởng nhớ con người vô nghĩa nhất, kém cỏi nhất trong cả loài người, con người đã bị bắn, bị thiêu ra tro, bị tung ra cho gió thổi tán loạn khắp bốn phương trời như Đmitri Mạo-danh ngày trước, con người mà nếu có thể gom góp lại tất cả những vũng máu đã đổ xuống vì cái ý chí yếu hèn của hắn thì nhân dân nhất định sẽ dìm sống hắn xuống cái hồ ấy...

Hình như (chính đây là một điều mà Rôstsin phải nhắm mắt để khỏi nhìn thấy) điệu hát ấy là cái lý tưởng duy nhất của các chiến hữu của chàng. Quét sạch bọn bolsêvik trên đất Nga, tiến về Moxkva giữa tiếng chuông nhà thờ... Đênikin cười ngửa bạch đi vào điện Kremlin. Phải, phải, tất cả những cái đó đều có thể hiểu được. Nhưng sau đó rồi sẽ thế nào nữa? - cái ấy mới là cái chính! Như về Quốc hội lập hiến chẳng hạn: trong cái giới sĩ quan này, chỉ nhắc đến nó thôi cũng đã chướng tai lắm rồi. Thế thì phải chăng lý tưởng của họ chung quy chỉ là một điệu hát tưởng nhớ một thầy ma?

Cái gì đã lôi cuốn những người ấy vào con đường đấu tranh, chết chóc? Rôstsin nhắm mắt... Giơ ngực ra trước làn đạn hay uống rượu

mạnh trong các toa chờ hàng không còn là hành vi anh hùng nữa rồi: những cái đó đã trở nên lỗi thời. Những việc đó thì người can đảm hay kẻ hèn nhát cũng đều làm cả. Chế ngự nỗi khiếp sợ trước cái chết đã trở thành một chuyện thông thường, mạng người bây giờ đã quá rẻ.

Bản lĩnh anh hùng là ở chỗ hy sinh mình cho niềm tin và chân lý. Nhưng ở đây lại phải nhắm mắt, lúc nào cũng cứ phải nhắm mắt hoài... Các bạn đồng ngũ của chàng tin vào chân lý nào? Bản thân chàng tin vào chân lý nào? Vào lịch sử bi đát và vĩ đại của nước Nga chăng? Nhưng đó là một sự thật, chứ không phải là chân lý. Chân lý nó ở trong sự vận động, trong sự sống, không phải trên những trang giấy bụi bặm của những pho sách cũ, mà chính là ở trong những cái gì đang chảy vào tương lai.

Nhân danh chân lý nào (nếu không kể tiếng chuông nhà thờ Moxkva, con ngựa bạch, những chùm hoa cắm trên lưỡi lê, vân vân) cần phải tàn sát những người mu-gích Nga. Vấn đề này bắt đầu lay động trong tâm trí Văđim Pêtrôvits, rung rinh như một hình bóng phản chiếu trên mặt nước vừa có một hòn đá ném xuống. Và từ đây cũng bắt đầu cái quá trình phân đôi đau đớn của chàng. Chàng là một người lạ giữa các bạn đồng ngũ, là "cái quần lót đỏ", là một kẻ "gần như bolsêvik".

Càng ngày, chàng lại càng hay nhớ lại cuộc nói chuyện cuối cùng với Katya, và mỗi lần như vậy tai chàng lại nóng bừng lên vì xấu hổ. Nàng xiết hai bàn tay vào nhau, nghệt thở vì xúc động, như thể bờ vực đang sụt lở dưới chân Văđim Pêtrôvits. "Văđim! Văđim! Phải làm một việc gì khác hẳn kia!"

Chàng vẫn thấy khó lòng có thể thú nhận rằng Katya đúng, rằng mình đang lầm lẫn một cách vô hy vọng, rằng mình càng ngày càng khó hiểu nổi do đâu mà "lũ dân đen nổi loạn" lại có được một sức mạnh như vậy, tại sao sức mạnh ấy cứ lớn lên mãi như một cơn ác mộng: rằng cái lối giải thích nông cạn nói rằng nhân dân bị bọn bolsêvik lừa phỉnh là một lối giải thích ngu xuẩn đến mức khủng khiếp, vì hiện nay chưa biết rõ ai, bọn bolsêvik thúc đẩy cách mạng hay nhân dân thúc

đẩy bọn bolsêvik, rằng giờ đây chàng không thể buộc tội ai được, trừ phi là bản thân chàng.

Katya đứng về mọi mặt. Rồi cuộc sống cũ để dẫn thân vào những nẻo đường đầy ải của cái thời buổi rối ren này, Katya chỉ mang theo một bảo vật duy nhất để hộ thân: tình thương yêu và lòng trắc ẩn. Chàng hồi tưởng lại hôm nàng đi theo chàng trên các đường phố Rôxtôv, đầu trùm khăn, tay xách gói quần áo - người bạn đường dịu dàng nhẫn nhục của đời chàng... Ôi, nàng đáng yêu biết mấy, nàng đáng yêu vô cùng!... Giá được ngả mãi đầu lên lòng nàng, ép hai bàn tay mềm mại của nàng lên mặt, và chỉ nói: "Katya, anh kiệt sức rồi..." Nhưng một niềm kiêu hãnh phi lý, kỳ quặc đã gò Văđim Pêtrôvits lại. Trên con đường làng bụi bặm, trong hàng quân, ở phòng sĩ quan, cái bóng dáng gầy gò của chàng hiện ra, như thể bị nẹp chặt trong một cái khung bằng sắt, mái đầu đã bạc trắng ngẩng cao lên một cách kiêu căng... Và bọn sĩ quan thăm bảo nhau: "Trông ghê chưa, giữ tư thế khá lắm, dáng dấp như một kỵ sĩ ngự lâm, cái thẳng bộ binh quèn ấy!..."

Chàng đã gửi cho Katya hai bức thư ngắn, nhưng chẳng thấy thư trả lời. Bây giờ chàng quyết định viết thư cho thượng tá Tyôtkin. Nhưng vừa đúng lúc ấy chàng lại được nghỉ phép, cho nên Rôstsin lập tức lên đường đi Rôxtôv,

Đến giữa trưa chàng xuống tàu và thuê chiếc xe ngựa. Thành phố bây giờ không còn nhận ra được nữa. Phố Xăđôvaia đã được quét dọn sạch sẽ, cây cối đều được xén tỉa gọn gàng, những bóng dáng phụ nữ thanh lịch mặc toàn áo đồ trắng dạo chơi dưới bóng cây, được phản chiếu lại trong những tấm cửa kính lớn của các nhà hàng.

Rôstsin nhấp nhóm trên xe, đưa mắt tìm Katya. Thế này là thế nào nhỉ? Những người đàn bà đi trên phố như từ một giấc chiêm bao đã quên từ lâu hiện ra, đội những chiếc mũ cảm lông chim kiểu cũ, mũ cói panama, choàng khăn trắng... những bàn chân trắng trẻo xinh xắn lướt đi thoăn thoắt trên mặt đường nhựa đã được những người phu làm lì rửa sạch bóng, và trên những đôi bít tất trắng ấy không có lấy một vết

máu nhỏ nào. Thế ra đội án ngữ đóng ở Vêlikôknyajexkaia là để có được cảnh phố phường thanh lịch này đây! Đênikin đánh nhau với quân đỏ bốn tuần nay cũng vì thế! Cái chân lý đơn giản "như quả cam" của chiến tranh trắng là thế này đây!

Rôstsin cười chua chát. Trên các ngã tư đường có những tên lính Đức mặc những bộ quân phục màu xanh xám trông quen thuộc đến buồn nôn lên được, đầu đội mũ lưỡi trai mới tinh. Lính của ta đấy, người nhà đấy! À, kia, một thằng đang bỏ kính một mắt ra, hôn tay một giai nhân cao dong dỏng mặc áo trắng.

- Xà ích, nhanh lên nào! Thượng tá Tyôtkin đứng trước cổng nhà. Vadim Pêtrôvits nhảy từ trên xe xuống, thấy Tyôtkin lùi lại, mắt tròn xoe, trông như muốn bật ra ngoài, bàn tay phấp phấp giơ lên hươ hươ về phía chàng như muốn làm dấu thánh.

- Chào thượng tá... Thượng tá không nhận ra tôi hay sao? Tôi... Katya thế nào? Có khỏe không? Tại sao không?

- Trời ơi, còn sống ư! - Tyôtkin kêu lên, giọng thanh thanh như giọng đàn bà. - Vadim Pêtrôvits, cậu đấy ư! - Và ông ta ôm chầm lấy Rôstsin, nước mắt chảy ướt cả má chàng.

- Có chuyện gì thế? Thượng tá... nói hết cho tôi biết ngay đi...

- Lòng tôi vẫn linh cảm là cậu còn sống... Nhưng khổ thân Êkatêrina Đmitrievna đã khóc hết bao nhiêu nước mắt! Tưởng chết đi được! - Và Tyôtkin bắt đầu kể chẳng có mạch lạc chút nào câu chuyện nàng đến tìm Ônôli và bị hấn lừa - chẳng hiểu để làm gì - nói là Rôstsin đã chết. Ông ta kể lể về nỗi đau khổ của Katya, và cho biết nàng đã ra đi.

- Ra thế, ra thế... - Rôstsin nói, giọng rần rỏi, mắt nhìn xuống đất. - thế Êkatêrina đi đâu? Tyôtkin giang hai tay, trên gương mặt phúc hậu của ông ta có thể thấy rõ ý muốn giúp đỡ chàng, một ý muốn thiết tha đến mức đau đớn.

- Tôi còn nhớ là chị ấy bảo sẽ đi Êkatêrinôxlav... Hình như lại còn định vào làm ở một hiệu bánh kẹo nào đấy nữa... Vì tuyệt vọng mà đi

như thế... Tôi cứ chờ chị ấy viết thư về, nhưng không có lấy một dòng, biệt vô âm tín...

Ông ta mời Rôstsin ghé vào nhà uống cốc nước chè, nhưng chàng từ chối và lập tức quay ra ga. Chuyển tàu đi Êkatêrinxlav đến tối mới chạy. Chàng vào phòng đợi của hành khách hạng nhất, ngồi xuống một chiếc ghế xô pha bằng gỗ sồi, tựa khuỷu tay lên cánh tay vịn, úp bàn tay lên mặt và cứ thế ngồi yên mấy tiếng liền không nhúc nhích...

Có ai thở phào một tiếng nhẹ nhõm rồi ngồi xuống một bên Vadim Pêtrôvits, hình như có ý định ngồi lâu. Trước đó cũng đã có nhiều người đến ngồi một lát rồi bỏ đi. Nhưng người này thì lại cứ ngồi rung đùi mãi, làm cho chiếc ghế cũng rung theo. Hẳn không chịu đi đi cho, mà cũng không thôi rung đùi. Tay vẫn để nguyên trước mắt, Rôstsin nói:

- Nay ông, ông làm ơn đừng rung nữa có được không ạ?...

Người kia sốt sắng trả lời:

- Xin lỗi ông, quả tôi có một thói quen rất xấu. - Rồi ngồi im.

Giọng nói của người ấy khiến Vadim Pêtrôvits giật mình: nó quen thuộc lạ lùng, như gắn liền với một cái gì rất xa xôi, một kỷ niệm diễm phúc nào... Rôstsin, vẫn không cất tay ra, liếc một mắt qua mấy ngón tay để hờ nhìn người ngồi bên cạnh. Đó là Têlêghin. Duỗi dài đôi chân đi ủng lấm bùn, hai bàn tay bắt chéo để trên bụng, Têlêghin có vẻ như đang thiu thiu ngủ, gáy tựa vào thành ghế cao. Chàng mặc một chiếc áo quân phục bó sát người, nách quá chật, trên vai có đeo đôi lon trung tá mới tinh. Trên gương mặt gầy, rám nắng, mới cạo của chàng ngừng đọng lại một nụ cười thanh thản, nụ cười của một người đang được nghỉ ngơi sau một công việc mệt nhọc vô cùng...

Sau Katya, Têlêghin là người gần gũi nhất đối với Rôstsin: đó là một người em, một người bạn tốt. Têlêghin như mang trên người ánh hào quang của vẻ đẹp kiều diễm của hai chị em Katya và Đasa... Vadim Pêtrôvits kinh ngạc đến nỗi suýt kêu lên, suýt vỗ lấy Ivan Ilyits. Nhưng

Têlêghin vẫn không mở mắt ra, không nhúc nhích. Một giây trôi qua. Rôstsin đã hiểu ra rằng trước mặt mình là một kẻ thù. Từ hồi cuối tháng năm chàng được biết rằng Têlêghin đã tự nguyện gia nhập Hồng quân và được các bạn đồng ngũ đánh giá rất cao. Bộ quân phục chàng đang mặc rõ ràng là của người khác, có thể là lấy của một sĩ quan nào chính chàng giết chết, lại đeo lon trung tá nữa (trước kia chàng chỉ là thượng úy trong quân đội Sa hoàng)... Rôstsin chợt cảm thấy trong lòng mình dâng lên một cảm giác ghê tởm nhầy nhụa, vẫn thường kết thúc bằng một cơn bột phát ghê gớm của chí căm thù: Têlêghin ở đây chỉ có thể là với tư cách một tên phản gián Bolsêvik...

Phải đi báo ngay cho viên tư lệnh thành. Giá phải hai tháng trước đây thì Rôstsin sẽ không hề phân vân lấy một khoảnh khắc. Nhưng giờ đây chàng đã dán chặt vào chiếc ghế: không sao đủ sức đứng dậy. Và lại cái cảm giác ghê tởm ban nãy cũng dường như lắng xuống từ bao giờ... Ivan Ilyits là một sĩ quan đỏ. Chàng đang ngồi kia, ngay bên cạnh, vẫn như thế: mệt mỏi, cả con người toát ra một phong thái hiền lành, đôn hậu... Chàng vào Hồng quân hẳn không phải vì tiền, không phải để tăng công - nhằm nhí quá! Đó là một con người điềm đạm, biết suy nghĩ, vào Hồng quân là vì cho rằng sự nghiệp của họ là chính nghĩa... "Cũng như mình, đúng như mình... Bây giờ mình đi tố giác Têlêghin, để rồi một giờ sau chồng của Đasa, em của Katya, em mình, nằm phơi thây trên một đồng rác cạnh hàng rào, chân không còn ủng..."

Cổ Rôstsin se lại vì kinh hãi. Chàng rúm cả người lại... Thế thì biết làm thế nào? Đứng dậy, bỏ đi chẳng? Nhưng Têlêghin có thể nhận ra chàng, sẽ mất bình tĩnh, sẽ cất tiếng gọi chàng. Làm thế nào cứu được Têlêghin?

Rôstsin và Ivan Ilyits cứ thế ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế xô-pha bằng gỗ sồi, không cử động như đang ngủ. Vào giờ ấy nhà ga rất vắng. Người gác ra đóng các cửa thêm. Bây giờ Têlêghin nói, mắt vẫn không mở ra: - Cảm ơn, Vadim.

Tay Rôstsin run bắn lên. Ivan Ilyits nhẹ nhàng đứng dậy đi ra cửa ga, dáng đi điềm tĩnh, không ngoái lại. Một phút sau Rôstsin choàng dậy lao theo. Chàng chạy quanh quảng trường ga, với những con người nhem nhuốc đang ngủ gà ngủ gật bên mấy cái khay hàng, mấy xâu cá hun khói, dưới ánh nắng trắng bệch đang nung chảy cả nhựa đường, thiêu cháy cả lá cây, thiêu cháy cả làn không khí đầy bụi bặm của phố phường.

"Ôi, giá được ôm lấy cậu ấy, chỉ ôm lấy nhau một phút thôi!" - và những vòng tròn đỏ rực của khí nóng quay cuồng trước mắt Rôstsin. Têlêghin đã biến đi đằng nào không để lại một dấu vết.

Vào cái giờ mà ánh hoàng hôn trên thảo nguyên đã tắt ngấm, trong khi Rôstsin đã ngủ thiếp đi trên ngăn giường cao góc toa trong tiếng bánh xe lăn thình lình trên đường sắt, thì người mà chàng đang đi tìm, người mà tâm hồn chàng, đau đớn ê chề vì cảnh máu me và thù oán, đang nhớ nhung khoắc khoải, người vợ của chàng, Katya, đang ngồi trên chiếc xe tatsanka vượt qua thảo nguyên. Trên vai nàng quàng một tấm khăn san. Bên cạnh nàng là chị Matriôna Kraxilnikôva xinh đẹp. Những cái nẹp sắt trên xe rung lên càn cạch. Mấy con ngựa thở phì phò. Phía trước và phía sau còn rất nhiều xe khác nối đuôi nhau thành một chuỗi dài chìm dần trong bóng tối của một đêm thảo nguyên đầy sao.

Alekxêy Kraxilnikôv buông lỏng dây cương ngồi vắt vẻo trên càng xe. Xêmiôn ngồi ghé một bên xe, những bụi ngưu bàng và cỏ dại bên đường quật loạt soạt vào đôi ủng của anh. Không khí thoang thoang mùi ngựa, mùi ngải đắng. Katya suy nghĩ vẫn vơ trong khi thiu thiu ngủ. Làn gió nhẹ thổi lành lạnh trên vai nàng. Thảo nguyên trải ra mênh mông không biết đâu là bờ bến: những nẻo đường thảo nguyên kéo dài xa tắp chẳng biết đến đâu mới tận cùng. Từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, những con ngựa cứ tiếp theo nhau đi mãi, những cỗ xe cứ lăn bánh cót két, và mãi đến bây giờ vẫn có những ngựa xe đi trên thảo nguyên như bóng dáng của những chuyến di cư cổ đại hiện về...

Hạnh phúc, hạnh phúc - đó là một nỗi nhớ nhung vĩnh viễn, đó là chỗ tận cùng của các thảo nguyên, là một bến bờ soi nền trời xanh biếc, là những làn sóng dịu dàng, là thanh bình, là sung túc...

Matriôna chăm chú nhìn gương mặt Katya, cười khe khẽ. Rồi sau đó chỉ còn nghe tiếng vó ngựa lóc cóc. Quân đội đang vượt vòng vây, Thủ lĩnh Makhnô ra lệnh phải hành quân im lặng. Đôi vai của Alekxêy so lại, lưng anh gù hẳn xuống: chắc anh buồn ngủ quá không gượng được nữa rồi, Xêmiôn nói khẽ:

- Không phải tôi muốn thoát cho xa anh, xa vợ ra đâu... Lúc nào cũng Xêmiôn ơi, Xêmiôn ơi... (Matriôna thở hắt ra một tiếng ngắn, quay đi, nhìn ra thảo nguyên). Từ dạo mùa xuân tôi đã nói với anh Alekxêy: không phải tôi quý gì cái dải lụa của lính thủy, tôi quý là quý cái sự nghiệp chung... (Alekxêy lặng thinh). Hạm đội bây giờ là của ai? Của ta, của nông dân chứ của ai. Nếu chúng tôi chạy tán loạn, mỗi người đi một ngả hết, thì còn ra cái gì? Vì chúng mình đấu tranh là đấu tranh cho một sự nghiệp chung, các anh ở đây, chúng tôi ở đây...

- Thế họ viết cho anh những gì? Matriôna hỏi.

- Họ viết là nhất thiết phải trở về khu trục hạm ngay, nếu không sẽ bị coi là kẻ đào ngũ, bị đặt ra ngoài vòng pháp luật của cách mạng...

Matriôna nhún một bên vai. Người chị nóng bừng lên. Nhưng chị cố nhịn, không trả lời. Một lát sau Alekxêy rướn thẳng người trên càn xe, nghe ngóng một lúc rồi giơ cây roi ngựa chỉ vào đêm tối:

- Chuyển tàu suốt đi Êkatêrinxlôv... Katya nhìn theo hướng cây roi, nhưng không trông thấy đoàn tàu đang đưa Văđim Petrôvits đi, trên ngăn giường trên của một toa hành khách. Nàng chỉ nghe thấy một tiếng còi dài và xa xăm, vang dội trong lòng nàng thành một nỗi buồn da diết.

Xuống ga Êkatêrinxlôv, Văđim Petrôvits lập tức đi khắp các hiệu bánh kẹo hỏi thăm Katya. Chàng ghé vào những hiệu cà-phê nóng hừng hực, ruồi bâu đen kịt trên những tấm kính cửa sổ bắn thiu và trên những

tấm xô đập bánh kẹo. Chàng đọc những tấm biển bằng vải trúc bầu đề: "Verxai", "Eldôradô", "Quán Thanh Lịch". Từ ngưỡng cửa những tiệm ăn nhỏ khả nghi này, những người da chì để ria mép dài nhìn chàng bằng đôi mắt lồi lên như hai cái lòng trắng trứng, sẵn sàng hể có khách gọi là làm ngay một món saslyk bằng bất cứ thứ thịt gì. Ngay ở những tiệm này Rôtsin cũng hỏi thăm. Sau đó chàng bắt đầu đi khắp các cửa hàng một lượt.

Trời nắng chang chang. Một đám người đông đúc và pha tạp đủ màu sắc đang ồn ào chen chúc nhau trên hai lối đi rợp bóng những cây bàng sum suê của đại lộ Êkatêrinxki, những chiếc xe điện nhỏ ọp ẹp chạy qua, phát ra những tiếng loảng xoảng như sắt vụn. Trước chiến tranh thành phố này đang được kiến thiết thành thủ phủ mới của miền Nam Ukrain. Chiến tranh đã chặn đứng quá trình mở mang ấy. Bây giờ, dưới chính quyền thống lĩnh và dưới sự kiểm soát của quân Đức, thành phố lại nhộn nhịp lên, nhưng theo một kiểu khác: thay cho những thương điểm, những nhà băng, những kho hàng mọc lên những sòng bạc, những quán đổi tiền, những tiệm saslyk và những quầy nước chanh; tiếng ồn ào của một thành phố bận rộn và những hoạt động vận tải thương nghiệp nhường chỗ cho những chuyến chạy vạy điên cuồng của những tên buôn bạc râu ria không cạo, mũ hất ngược ra sau gáy, luôn lồi khắp các hiệu cà-phê và các ngã tư đường, cho những tiếng rao chào và vô số những trẻ đánh giầy và những người bán xi - ngành kỹ nghệ duy nhất thời bấy giờ, cho những câu nài ép trợ tráo của những tên macà-bông đáng dấp gian xảo; cho những tiếng than thở của mấy dàn nhạc lèo tèo trong các "quán thanh lịch", cho sự chen chúc vô tích sự của đám đông nhàn rỗi sống bằng nghề buôn bạc giả và buôn nước bọt.

Thất vọng vì tìm mãi mà chẳng có kết quả gì, vang tai đi vì tiếng ồn, người mệt lả ra, Vadim Pêtrovits ngồi xuống chiếc ghế dài dưới gốc cây xiêm gai. Đám người đi dạo phố vẫn trẩy qua bên cạnh chàng: những người đàn bà, ăn mặc trang nhã cũng có, ăn mặc lỗ lã cũng có - người thì mặc áo may bằng màn cửa, người thì mặc y phục dân tộc

Ukrain; - những người đàn bà với đôi mắt kẻ mi ướt đầm vì nóng, với những dòng mồ hôi chảy trên đôi má trát phấn; những gã đầu cơ nhón nhác hai tay giơ ra phía trước đang len lỏi cuống cuống giữa đám đàn bà đó; những anh công chức ngờ nghệch của chính quyền thống lĩnh đeo huy hiệu đinh ba trên mũ, đầu óc bận rộn vì những thủ đoạn chứng khoán và những mưu mô ăn cắp của công; những tên lính cô-dắc của quân đội thống lĩnh, cao lớn, rộng vai, gáy bò tót; những tên lính haidamak để ria dài, đội mũ chụp to tướng chớp màu huyết dụ, mặc áo jupan màu xanh da trời và quần đũng thấp sát đất, ống rộng thùng thình trông rất cổ quái - thứ y phục mà đã hai thế kỷ nay các ông giáo trung học theo chủ nghĩa quốc gia và các nhà văn lãng mạn xứ Galitxi vẫn hằng nhớ nhung mơ ước. Giữa đám đông trôi lênh bênh mấy viên sĩ quan Đức bất khả xâm phạm đang nhìn qua đầu mọi người với nụ cười khinh khinh...

Rôstsin nhìn cảnh này mà lòng sôi sục lên vì căm giận. "Giá tưới dầu vào mà thiêu sống hết cái lũ chó má này...!" Chàng ghé vào một cái quầy lộ thiên uống cốc nước quả rồi lại đi hỏi hết cửa hàng này đến cửa hàng khác. Mãi đến bây giờ chàng mới hiểu rõ những cuộc tìm kiếm của mình điên rồ đến nhường nào. Katya, tiền bạc chẳng có, bơ vơ một mình, vụng về, nhút nhát, đau khổ ê chề (với một nỗi kinh hoàng không sao chịu nổi, chàng nhớ đi nhớ lại mãi cái lọ con đưng thuốc độc trong căn nhà ở Moxkva) - Katya đang có mặt ở đâu đây, trong đám người dờ khờ dờ dại này... Những bàn tay nhớp nhúa của bọn buôn bạc, bọn ma cô, bọn bán saslyk đang chạm vào người nàng, những đôi mắt dâm ô đang sờ soạng trên người nàng...

Chàng thấy ghen thờ... Hai khuỷu tay khuỳnh ra, chàng len thẳng vào đám đông, không thềm đáp lại những tiếng la ó và chửi bới. Đến tối chàng thuê một buồng khách sạn với giá rất đắt - gọi là buồng nhưng chỉ là một cái xó tối tăm chỉ vừa đặt một chiếc giường sắt, đệm dẹp lép. Chàng cởi ủng ra nằm xuống, và hai tay ôm chặt lấy mái đầu bạc trắng, chàng lặng lẽ khóc thầm, không nước mắt...

Đi bộ qua biên giới vùng sông Đôn. Têlêghin cất đôi lon trung tá vào cái túi đựng đồ; chàng lên tàu hỏa đi đến Txaritxyn rồi xuống một chiếc tàu thủy rất lớn, từ boong trên cho đến hầm tàu chật ních những nông dân, lính cự, lính đào ngũ, dân đi lánh nạn. Đến Xaratôv, chàng vào ủy ban cách mạng trình giấy tờ rồi lên một chiếc tàu kéo đến Xyzran, nơi bắt đầu chuyển tuyến của quân Tiệp.

Sông Volga vắng vẻ hiu quạnh như những thời truyền thuyết xa xưa khi quân kỵ mã của Thành-cát-tư-Hãn dừng chân trên những bờ cát này để cho ngựa uống nước sông Ra vĩ đại. Mặt sông rộng phẳng lì như gương khoan thai trôi giữa đôi bờ cao phủ cát xen kẽ với những bãi cỏ xanh ngập nước. Những làng mạc thưa thớt bên sông trông như bỏ hoang. Về phía đông những cánh thảo nguyên bằng phẳng mất hút trong những làn sóng không khí nóng bỏng chập chờn những ảo quang. Những bóng mây soi trên sông từ từ trôi chảy dưới đáy nước. Và trong cõi im lặng chỉ có tiếng guồng bánh cần mẫn vỗ lép lép xuống làn nước xanh màu da trời.

Ivan Ilyits nằm dưới cái cầu chỉ huy của thuyền trưởng, trên mặt boong nóng hầm hập. Chàng đi chân không, mặc áo sơ mi nông dân bằng vải hoa không buộc thắt lưng ra ngoài; trên má chàng râu quai nón đã mọc lên một lớp khá dày màu vàng óng. Như một con mèo lười nằm phơi nắng, chàng tận hưởng cảnh tĩnh mịch của vùng sông, mùi hương ẩm ướt của những bông hoa đầm lầy, mùi hăng hăng của cỏ dại thảo nguyên từ dải bờ thấp thoáng tới, những luồng ánh sáng tràn trề trong không trung. Chàng chưa bao giờ cảm thấy mình được nghỉ ngơi một cách trọn vẹn như vậy.

Chiếc tàu thủy này chở súng đạn cho quân du kích ở các huyện vùng thảo nguyên. Những người lính hồng quân đi theo áp tải, hít thở cái không khí quá trong lành của vùng sông, đầm ra lười biếng; người thì nằm ngáy khò khò, người thì ngủ mãi đã chán mắt quay ra ngồi nhìn làn nước mênh mông rồi cất tiếng hát nghêu ngao. Người chỉ huy đội áp tải là đồng chí Khvêđin, một thủy thủ Hắc hải, trong một ngày hôm

ấy đã mấy lần phê bình khiển trách các chiến sĩ của mình về tội kém ý thức giác ngộ. Họ quây quần xung quanh người chỉ huy, kẻ thì ngồi, người thì nằm chống khuỷu tay kê má. Khvêđin nói với họ, giọng khàn khàn:

- Các chú phải hiểu rằng ta chiến đấu không phải với Đênikin, không phải với Kraxnôv, cũng không phải với quân Tiệp: chúng ta chiến đấu với toàn thể giai cấp tư sản đầm máu trên cả hai bán cầu... Phải đánh giập đầu giai cấp tư sản thế giới trong khi nó chưa kịp hồi sức... Chúng ta, người Ng-nga (chữ này anh ta phát âm rất rõ và nhấn rất mạnh) được sự đồng tình của các anh em ruột thịt của chúng ta - những người vô sản ở khắp các nước. Họ chỉ chờ đợi có một điều: là chúng ta mau mau tiêu diệt xong bọn ăn bám trong nước và sang giúp đỡ họ một tay trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ... Điều đó thì không cần nói các chú cũng hiểu được. Trên đời này không có gì dũng cảm cho bằng người lính Ng-nga, nếu không kể người thủy thủ của hạm đội đỏ, cho nên ta có đủ khả năng chiến thắng. Hiểu chưa, các chú điển trai kia? Tôi nói đây là chính xác một trăm phần trăm, như toán học vậy. Hôm nay có chiến sự ở Xamara, và ít nữa sẽ có chiến sự ở khắp năm châu... Các chiến sĩ chăm chú lắng nghe. Một anh điềm tỉnh nhận xét:

- Đúng... Cánh ta làm ăn thật ra trò... Khắp thế giới sẽ biết tay! Bên trái hiện lên xanh xanh dãy đồi Khvalynxkiê. Khvêđin đưa ống nhòm lên nhìn.

Thị trấn Khvalynxk lười biếng và ngái ngủ, hiện lên rõ hơn sau mấy lùm cây. Đây là nơi tàu phải ghé vào lấy dầu.

Ông thuyền trưởng tóc bạc đứng cạnh người hoa tiêu. Chỗ này sông chia ra làm ba dòng chảy quanh những cồn cỏi, luồng lạch ở đây rất bất kỳ. Khvêđin lại gần thuyền trưởng.

- Trong thành phố chẳng có lấy một bóng người... Thế là thế nào nhỉ?

- Thế nào cũng phải vào lấy dầu. Tùy ông đấy, - thuyền trưởng nói.

- Đã cần thì cứ ghé thôi. Tàu đi men một hòn đảo, sát đến nỗi những cành phong trên đảo chạm cả vào guồng bánh, rồi rú máy và bắt đầu quay mũi. Vừa lúc ấy từ những bụi cối rậm rạp ở trên đảo có mấy tiếng người quát thất thanh:

- Đứng lại! Đứng lại! Các người đi đâu? Khvêđin rút súng lục. Đội áp tải lùi xa mạn tàu. Nước dưới guồng bánh sủi lên sùng sục.

- Đứng lại, đứng lại! - mấy tiếng người lại quát. Bụi cối xao xác: có mấy người đang rẽ cối đi ra bờ đảo. Một lát sau thấy hiện ra những gương mặt đỏ bừng, kích động, những cánh tay giơ lên vẫy vẫy. Cả tốp đều chỉ về phía thị xã. Ôn quá chẳng nghe thấy họ nói gì. Cuối cùng Khvêđin át hết mọi người bằng một tràng tiếng chửi của dân hàng hải. Nhưng rồi mọi sự cũng đã rõ ngay tức khắc: bên bến tàu của thị xã thụt ra mấy đám khói nho nhỏ, rồi mặt sông vang vọng những tiếng súng trường nổ. Khvalynxk đã bị quân bạch vệ chiếm. Những người ở trên đảo là tàn quân của đội trấn thủ đã bỏ chạy, trong đó một phần là du kích địa phương. Trong bọn họ có một số người có súng, nhưng đạn thì chẳng ai còn.

Mấy chiến sĩ hồng quân chạy vào ca-bin lấy súng. Khvêđin đứng ở cầu thuyền trường quát vang cả một khúc sông, văng ra những câu chửi rửa thậm tệ đến nỗi mấy người ở trên đảo yên tâm ngay, trên các gương mặt đều nở những nụ cười vui vẻ. Khvêđin đang nổi nóng, đã định tấn công vô mặt ngay vào thành phố, cho đổ bộ thẳng từ tàu lên và trừng phạt bọn bạch vệ một trận. Nhưng Têlêghin ngăn anh ta lại. Trong một cuộc tranh luận ngắn, chàng chứng minh rằng không thể tiến hành một cuộc tiến công chẳng hề có chuẩn bị gì như vậy, nhất thiết phải phối hợp cuộc tấn công trực diện với các cuộc hành binh đường vòng đánh thốc vào sau lưng địch, và lại Khvêđin không biết rõ lực lượng của địch ra sao, và phải dè chừng chúng có cả pháo binh nữa.

Khvêđin chỉ nghiêng răng ken két, nhưng cũng tán thành. Dưới làn đạn của địch, con tàu đi giạt lùi xuống phía xuôi và ghé vào bờ phía tây của hòn đảo: ở đây có một khóm rừng che khuất thành phố. Tàu bỏ

neo. Những người trên đảo chạy ủa ra bãi cát. Họ có khoảng năm mươi người, áo quần rách rưới, râu tóc rối bù.

- Kìa, các anh phải nghe cho ra đầu ra đũa đã chứ, đồ quý! - Họ quát.

- Zakharkin sắp đưa đội du kích Pugatsôv đến tiếp viện cho chúng tôi bây giờ... đây này.

- Chúng tôi đã cho người đi báo với Zakharkin từ ba hôm nay rồi. Và họ kể lại là cách đây ba hôm, bọn tư sản địa phương đã vũ trang nổi dậy bất thành lĩnh, chiếm trụ sở xô-viết đại biểu, nhà bưu vụ và sở điện báo. Các sĩ quan trong thị trấn gấn lon lên vai, xông vào các kho vũ khí lấy súng máy. Học sinh, lái buôn, công chức đều cầm vũ khí nổi dậy. Ngay cả ông thầy lễ trong nhà thờ lớn cũng cầm khẩu súng săn chạy giữa phố. Không ai ngờ tới vụ biến động này. Họ không kịp vớ lấy súng nữa.

- Bọn chỉ huy của chúng tôi chạy tán loạn hết, chúng nó bán rẻ chúng tôi...

- Chúng tôi cứ loay hoay chẳng khác một lũ cừu.

- Làm ăn như thế đấy! -Khvêđin nói gọn lỏn. - Dân đất liền có khác! Trên bờ, hai bên họp chung một hội đồng quân sự. Họ bầu Têlêghin làm thư ký. Vấn đề đặt ra là: có nên chiếm lại Xvalynk trong tay bọn tư sản hay không? Họ quyết định là phải chiếm lại. Vấn đề thứ hai: đội du kích Pugatsôv hay tự lực đánh chiếm thị xã? Ở đây có nhiều ý kiến khác nhau. Người thì nói là phải đợi, vì du kích Pugatsôv có đại bác, kẻ thì lại bảo không thể đợi được: bất cứ phút nào cũng có thể có tàu thủy bạch quân từ trên Xamara xuôi về. Khvêđin nghe tranh luận mãi phát chán, khoát tay nói:

- Thôi ba hoa thế đủ rồi, các đồng chí ạ. Nhất trí quyết nghị: đến chiều phải chiếm xong Khvalynxk thôi!. Đồng chí Têlêghin ghi vào biên bản đi. Vừa lúc ấy tả ngạn, trên bờ dốc đứng, hiện ra mấy người cười ngửa: lúc đầu hai rồi bốn. Trông chiếc tàu thủy, họ lại phóng đi. Một lát sau khắp dọc bờ sông đều kín mít những người ngửa, những

ngọn giáo rộng bản làm bằng lưỡi hái lấp loáng dưới nắng. Tốp người Khvalynxk quát lớn: Ê-ê-ê, các anh là a-a-a-i? Trên bờ đáp vọng xuống:

- Chi đội Zakharkin, quân đội nông dân Pugatsôv... Khvêđin cầm loa gân cổ lên gào:

- Anh em ơi! Chúng tôi chở súng về cho anh em đây. Xuống đảo đi... Ta sẽ chiếm lại Khvalynxk...

Trên bờ đáp:

- Đồng ý... Chúng tôi có khẩu đại bác đây... Cho tàu ghé vào đi...

Những người cưỡi ngựa đứng trên bờ là một trong những đội du kích của quân đội nông dân đang chiến đấu trên các thảo nguyên Xamara chống lại các tổng đã công nhận chính quyền của chính phủ lâm thời Xamara.

Quân đội đã hình thành ngay sau khi quân Tiệp chiếm Xamara. Thành phố Pugatsôv trước kia là Nikôlaievsk - trở thành trung tâm huấn luyện. Ở đây tập hợp tất cả những đầu óc hăng say thích cưỡi ngựa, tất cả những người bị tên buôn đất Sekhôngalôv nổi tiếng biến thành những người nông dân bần cùng, tất cả những ai có chuyện tranh chấp đất đai với bọn phú nông cô-dắc ở Ural, tất cả những ai có thừa nhiệt huyết vì tâm hồn đã sinh trưởng trên những cánh thảo nguyên mênh mông vô tận, nơi mà những đám lúa mì vàng óng cất tiếng rì rào khoáng đạt, nơi mà người mu-gích đi theo sau cái cày nặng trĩu, luôn mồm thúc giục cặp bò mòng lè mề.

Quân địch len lỏi vào khắp nơi như những ảo ảnh mà ánh nắng thiêu đốt làm xuất hiện trên thảo nguyên. Trong một làng nào đấy có một hôm thấy triệu tập một cuộc họp: những gã phú nông, những hạ sĩ quan của quân đội Sa hoàng, những cán bộ tuyên truyền trá hình ở Xamara về thi nhau hò hét rằng không có cái luật ở đâu lại để cho thằng bần nông, thằng cố nông, thằng cầu bơ cầu bất không có tắc đất cấm dùi ngòi cai trị cả tổng, lấy không đất đai và lúa mì của nông dân khá giả.

Thế là cuộc họp quyết định phái người sang các làng bên báo cho mọi người phải đào công sự phòng thủ. Lập tức cả tổng nổi dậy, lấy vũ khí ở những nơi cất giấu ra, lấy cày vạch mấy luống chạy suốt biên giới và đào một dãy chiến hào dài hàng chục dặm.

Có những nơi tuyên bố thành lập nền cộng hòa, chịu phục tùng chính phủ trung ương Xamara. Việc phòng thủ lãnh thổ được giao cho kỵ binh. Bộ binh thì chỉ huy động khi quân đồ tấn công. Để vũ trang kỵ binh, họ lấy lưỡi hái lắp thẳng đứng vào những cái sào dài làm dáo. Những đội quân kulak ấy rất đáng sợ. Họ xuất hiện đột ngột trên thảo nguyên, từ trong sương mù lao thẳng vào các đội xạ kích và các ỗ súng máy của hồng quân, vó ngựa tung bụi lên mù mịt. Ở đây toàn người nhà đánh nhau cả: anh em, bố con, bạn bè thông gia, cho nên họ không biết sợ hãi, không biết xót thương là gì. Sau mấy trận đánh với hồng quân có kết quả, kỵ binh được vũ trang bằng súng máy và súng trường, nhưng vẫn không bỏ mấy cây dáo làm bằng lưỡi hái.

Ngày nay không còn giữ lại được một pho sử biên niên hay một tài liệu lưu trữ quân sự nào có ghi lại cuộc chiến tranh nông dân vĩ đại này trên các thảo nguyên Xamara, nơi dân còn nhớ lại những cuộc hành binh của Emêlian Pugatsôv. Họa hoảng lắm, vào những ngày lễ thánh, bên vò rượu mới có những cặp bố con nhắc nhở lại những trận đánh năm xưa và chê bai nhau về những sai lầm về chiến lược. Ông bố sẽ nói:

- Yaska, mày còn nhớ cái đạo chúng mày nã đại bác vào chúng tao ở Koldyban không hả? Hồi ấy tao biết ngay là thằng Yaska chó đẻ nó bắn mà... Chỉ tại tao không đe con cái cho ra trò từ tấm bé, cho nên mày mới thế... Nhưng chúng mày đã được một mẻ khiếp đảm... Cũng may cho mày là hồi ấy không rơi vào tay tao...

- Bố cứ tha hồ nói khoác nữa đi! Đằng nào thì hồi ấy bọn con vẫn át giọng.

- Không sao, nếu có dịp, ta lại sẽ gặp nhau trên chiến trường.

- Vâng, nếu có dịp... Bố đã là kulak thì không làm sao bỏ được cái quan điểm hiếu chiến kia được đâu.

- Nào, cạu chén đi con!

- Nào, mời bố cạu chén!

Chiếc tàu thủy ghé vào bờ bên trái. Ván cầu được bắc lên bờ và Zakharkin người chỉ huy đội dân quân Pugatsôv bước lên tàu. Đó là một người có cái mũi khoằm khoằm như mũi điều hâu, vóc người to lớn vạm vỡ đến nỗi mấy tấm ván cầu oằn xuống răng rắc dưới chân. Cái áo vét bạc màu của anh ta đã đứt hết chỉ ở hai bên nách. Một thanh gươm cong vồ lách cách trên đôi ủng cao. Hai ông anh của Zakharkin, vốn là nông dân ở tổng Utevxkaia, bây giờ là chỉ huy đến hàng sư đoàn.

Theo anh ta lên tàu có sáu người du kích nữa -ban chỉ huy đội, - trang phục khá độc đáo và ngoạn mục: những chiếc áo sơ mi rộng của nông dân đã bạc màu, đầy bụi và hắc ín, cổ phanh rộng ra, người thì đi ủng dạ có cựa, người thì đi giày cỏ, băng đạn súng máy khoác đầy người, lưng đeo lựu đạn; lưỡi lê dẹt kiểu Đức, súng cưa nòng.

Zakharkin và Khvêđin gặp nhau trên cầu thuyền trưởng, bắt tay nhau rất mạnh, mời nhau thuốc lá, Khvêđin vẫn tắt trình bày tình hình quân sự. Zakharkin nói:

- Tôi biết kẻ nào gây rối ở Khvalynxk rồi: đó là thằng Kukuskin, chủ tịch ban quản trị nông phố... Tôi mà bắt sống được cái thằng khốn kiếp ấy thì...

- Thế còn khẩu đại bác của các anh thì sao?

- Khvêđin nói, - Bắn tốt chứ?

- Bắn được, nhưng phải bắn thẳng, không quan trắc: chúng tôi cứ dòm vào nòng mà ngắm. Nhưng được cái khỏe lắm, cái khẩu chết tiệt ấy: oàng một phát là tháp chuông, tháp nước gì cũng bay.

- Tốt. Thế còn về chuyện đổ bộ và đánh luồn phía sau thì đồng chí thấy thế nào hả đồng chí Zakharkin?

- Chúng tôi sẽ cho kỵ binh sang bờ bên kia. Tàu này có chở được trăm người không?

- Nhiều hơn ấy chứ: chở hai chuyến.

- À, thế thì chẳng phải bàn gì nữa. Hễ sâm sẫm tối là đổ bộ kỵ binh lên phía trên thành phố một quãng. Đại bác thì đặt trên tàu. Đến tảng sáng là nổ súng.

Khvêđin giao cho Ivan Ilyits chỉ huy đội bộ binh đổ bộ có nhiệm vụ đánh vỡ mặt vào thị xã từ bến tàu. Đến chập tối chiếc tàu tắt đèn đi men theo nhánh sông phụ dọc bờ đảo. Trong im lặng chỉ nghe tiếng người thủy thủ đang dò chiều sâu.

Đội du kích Pugatsôv cũng men bờ đi theo tàu. Đội của thành phố Khvalynxk đã được phát súng, nằm phục trên bãi cát. Têlêghin đi đi lại lại sát bờ sông, kiểm tra không cho ai hút thuốc hay nhóm lửa. Trong đêm tối chỉ nghe tiếng sóng dạt dào xô rất khẽ vào bờ cát. Không khí thoang thoảng mùi hoa đầm lầy. Mấy con muỗi bay vo ve. Tốp người nằm trên cát đã im hẳn.

Đêm càng về khuya càng tối sẫm lại, mượt như nhung và lốm đốm những vì sao. Từ thảo nguyên đưa lại mùi hăng hắc của ngải đắng, vắng vắng tiếng gáy đơn điệu của một con đa đa

[\[19\]](#)

... Ivan Ilyits đi đi lại lại bên mé nước, cố xua cơn buồn ngủ.

Khi bóng đêm đã loãng dần, mất hẳn màu đen mượt như nhung, và xa xa bên kia sông đã có tiếng gà gáy sáng, trên mặt sông phủ một làn sương mỏng bắt đầu có tiếng guồng bánh vỡ xuống nước. Con tàu ghé vào bờ. Ivan Ilyits xem lại ổ đạn súng lục, xốc lại thắt lưng và đi dọc tốp người nằm giữa cát, lấy cái gậy vỗ vỗ vào chân họ:

- Các đồng chí, dậy đi.

Họ giật mình, ngơ ngác choàng dậy, co ro vì hơi lạnh, vẫn còn ngái ngủ, chưa hình dung được mình sắp phải làm gì... Nhiều người vực đầu

xuống sông uống nước. Têlêghin khe khẽ hô mệnh lệnh. Trước hết phải có bao cát để xếp trên mạn tàu. Các chiến sĩ cởi áo sơ-mi buộc kín lại, nhồi cát vào rồi đặt dọc lan can tàu. Họ làm lặng lẽ, chẳng ai buồn đùa bỡn lúc này.

Trời bắt đầu hừng sáng. Công việc chuẩn bị đã xong. Khẩu đại bác - một khẩu sơn pháo nhỏ đã han rỉ - được đặt ở mũi tàu. Năm mươi chiến sĩ lên tàu nằm sau các bị cát. Khvêđin đứng cầm bánh lái:

- Mở hết tốc lực, tiến lên! Nước ở dưới guồng bánh sôi lên sùng sục. Con tàu vòng qua đảo rất nhanh rồi theo nhánh chính tiến thẳng về phía thị xã. Ở đây lác đác có mấy ánh đèn vàng vàng nhấp nháy. Phía sau nổi lên mờ mờ những đường viền tối sẫm của mấy dãy núi chìm trong đêm. Bây giờ tiếng gà gáy nghe đã rất to. Ivan Ilyits đứng cạnh khẩu đại bác. Chàng không thể nào hình dung rằng chỉ lát nữa sẽ phải nổ súng vào cõi tĩnh mịch vĩnh hằng này. Người lính Khvalynxk đã xung phong làm nhiệm vụ chỉ mục tiêu cho đại bác, một người dáng dấp hiền lành, giống như một anh thầy lễ hay đi câu cá, cất tiếng nói dịu dàng:

- Đồng chí chỉ huy thân mến, có lẽ nên nã vào nhà bưu vụ một tí nhỉ? Nã đúng vào chính giữa ấy... Đồng chí có trông thấy không: có hai ngọn đèn vàng vàng đấy...

- Mục tiêu: nhà bưu vụ! - tiếng Khvêđin oang oang trong loa - khẩu đội chuẩn bị! Nhắm thẳng qua nòng!

Anh pháo thủ ngồi xổm xuống dòm qua nòng súng, hướng nó vào hai ngọn đèn, rồi nạp đạn. Anh ta quay sang Têlêghin nói:

- Đồng chí thân mến, đồng chí lùi ra một tí, nhờ cái của nợ này nổ toác ra...

- Bắn! - Khvêđin hô to. Khẩu đại bác phụt lửa ra sáng lòe, giật lùi lại. Tiếng nổ vang rền chuyển đi trên mặt nước, vọng vào vách đá. Gần chỗ có hai ngọn đèn vàng vàng bùng lên một ánh chớp, và tiếng nổ thứ hai lại vọng vào vách núi.

- Bắn, bắn! - Khvêđin vừa quay bánh lái vừa quát. -Hỏa lực khẩn trương bên mạn trái, bắn! Bắn dồn từng loạt vào lũy khố kiếp, bắn! Anh ta dẫm chân thành thành, cuống cuống lên mồm tuôn ra từng tràng từ ngữ siêu việt. Từ bên mạn tàu, các chiến sĩ bắn loạn xạ. Bờ sông gần lại rất nhanh. Anh pháo thủ nạp đạn rất cẩn thận, rồi bắn phát nữa. Có thể trông thấy những mảnh gỗ của một cái nhà kho nào đấy bay tung lên. Bây giờ đã trông thấy rõ nét những ngôi nhà gỗ, những mảnh vườn, những cái tháp chuông. Phía dưới, ở các bến tàu bắt đầu lóe lên những tia lửa mảnh ở đầu nòng súng trường phụt ra. Rồi cái âm thanh mà Têlêghin vẫn e sợ bỗng nổi lên: một khẩu đại liên bắt đầu gõ từng tràng rất rõ, rất vội. Theo một phản ứng quen thuộc, mấy ngón chân chàng bất giác bám chặt xuống, cứ như thể bao nhiêu vi ti huyết quản trong người chàng đều co lại. Têlêghin ngồi xồm bên khẩu đại bác chỉ cho người pháo thủ một tòa nhà dài trên một ngọn đồi thâm thấp.

- Anh thử cố rót cho trúng vào cái góc nhà kia, nơi có mấy bụi cây ấy...

- Ế - ề, - người pháo thủ nói, -cái nhà ấy đẹp thế mà... Thôi được, kê xác nó. Khẩu đại bác bắn phát thứ ba. Tiếng súng máy im bật một phút, rồi lại bắt đầu gõ ở một chỗ khác, cao hơn. Con tàu quay đột ngột, tiến thẳng vào bến. Đạn từ bên bờ bắn xuống bay rất cao, phạt vào cột tín hiệu, vào ống khói. - Không cần đợi cặp bến, nhảy xuống! -Khvêđin quát. - Anh em ơi, xung phong! Gờ cầu trên bến kêu lên rần rắc. Têlêghin xuống nước. Quay về phía đội Khvalynxk đang trèo qua lan can tàu, chàng hô lớn:

- Theo tôi, xung phong! Chàng chạy trên ván cầu lao bên bờ. Sau chàng là một đám đông chiến sĩ vừa xông lên vừa reo hò. Họ vừa chạy vừa bắn, luôn luôn vấp ngã. Bờ sông vắng tanh. Dường như có mấy bóng người chạy bổ vào những đám cây trong một mảnh vườn. Đây đó có những phát súng bắn từ các mái nhà xuống. Rồi từ rất xa; trên mấy ngọn đồi, một khẩu súng máy bắn mấy tràng cách quãng, im bật một lát, rồi lại bắn vài tràng nữa. Quân địch đã rút lui, không ứng chiến.

Têlêghin thấy mình đang đứng trên một quảng trường gồ ghề. Chàng thở hỗn hển, đưa mắt nhìn quanh, tập hợp các chiến sĩ lại. Hai bàn chân không của chàng rất buốt, chắc vừa rồi vấp phải đá nhọn. Không khí sặc mùi bụi. Những ngôi nhà gỗ ở trước mặt đóng cửa kín mít. Ngay đến những khóm lá cây tử đinh hương và xiêm gai cũng không động đậy. Trên bao lơn một ngôi nhà hai tầng ở góc phố, phía trên có cái tháp theo hình nhà tình lẻ, có bốn cái quần lót phơi trên một sợi dây. "Kẻ cắp nó rút mất thôi!" - Têlêghin nghĩ thầm. Thành phố có vẻ như đang ngủ say, và tiếng súng, tiếng quát tháo, cuộc xung phong ban nãy dường như chỉ diễn ra trong giấc mơ.

Têlêghin hỏi xem nhà bưu vụ, sở điện báo, tháp nước ở đâu và phái những chi đội đến đấy, mỗi đội mười người. Các chiến sĩ đi trên phố, vẫn còn hồi hộp thủ thế, hễ nghe một tiếng động khê là nhảy lùi lại chĩa súng ra. Quân địch chẳng thấy bóng dáng ở đâu hết. Sáo sậu đã bắt đầu hót líu lo, và mấy đàn bồ câu từ các mái nhà cất cánh bay lên.

Têlêghin dẫn một chi đội đến chiếm lĩnh trụ sở ủy ban - một tòa nhà bằng đá cột đã long lở. Các cửa đều mở toang. Trong phòng đợi ngổn ngang những súng ống. Têlêghin đi ra bao lơn. Phía dưới là những vườn cây um tùm, những mái nhà đã từ lâu không sơn lại, những ngõ hẻm bụi bặm, vắng tanh. Một không khí tĩnh mịch của tỉnh xép. Rồi bỗng xa xa có tiếng chuông báo động giật giọng vang khắp thành phố. Từ nơi phát ra tiếng kêu cứu bằng đồng ấy bắt đầu vang lại những tiếng súng trường bắn dồn dập, những tiếng lựu đạn nổ, những tiếng quát tháo, tiếng vó ngựa nặng nề và tiếng hét kéo dài. Đó là quân kỵ binh đổ bộ của Zakharkin chặn đường quân địch đang rút vào núi. Rồi đoàn kỵ binh phi qua phố trong tiếng vó ngựa rầm rập. Và mọi vật lại chìm trong im lặng.

Ivan Ilyits thông thả đi ra bờ sông, xuống bến tàu báo cáo là đã chiếm lĩnh thị xã. Khvêđin nghe báo cáo xong, nói:

- Chính quyền xô viết đã được phục hồi. Ở đây ta chẳng có nhiệm vụ gì nữa. Nhổ neo đi thôi. -Anh ta thân ái vỗ vỗ lên lưng ông thuyền

trưởng già đã gần chết khiếp: -Thế là bác đã được ngửi mùi thuốc súng rồi đấy nhé. Nó thế đấy, ông bác ạ... Xin giao lại quyền chỉ huy cho bác, bác trở lại vị trí đi. Trong tiếng máy xình xịch và tiếng nước reo róc rách bên mạn tàu. Têlêghin ngủ một giấc kéo dài cho đến chiều... Trên sông lơ lửng một ánh hoàng hôn xâm xẩm, trong suốt. Phía lái, mấy người ngồi hát khe khẽ, tiếng hát tan dần vào khoảng không tĩnh mịch. Vẻ đẹp lộng lẫy của buổi hoàng hôn lan tràn một cách phí hoài lên hai dải bờ, lên mặt sông, rót vào đôi mắt, vào tâm hồn.

- Ê, các cậu, sao mà buồn thiu ra thế? Đã hát thì phải hát bài gì cho nó vui vui tí chứ! -Khvêđin quát. Anh ta cũng đã ngủ đầy giấc, uống một cốc rượu mạnh và bây giờ đang đi bách bộ dọc boong trên, tay xốc lại thắt lưng. -Giá chiếm thêm Xyzran nữa nhỉ! Thế nào hờ đồng chí Têlêghin? Được thế thì chúng nó phải lác mắt đấy nhỉ!... Anh ta nhe bộ răng trắng nhớn ra cười ha hả. Anh này có đếm xỉa gì đến nguy hiểm, đến cái thi vị đượm buồn của những buổi hoàng hôn trên sông Volga, đến viên đạn cuối cùng đang đợi mình ở một nơi nào đấy, giữa chiến trường hay từ sau một góc nhà... Chỉ có một sức sống mãnh liệt sôi sục trong người. Boong tàu kêu lên cọt két dưới đôi chân không của anh.

- Cứ đợi đấy, chẳng bao lâu nữa ta sẽ chiếm cả Xyzran lẫn Xamara, sông Volga sẽ về ta... Ánh hoàng hôn như phủ một lớp tro. Con tàu không lên đèn. Bóng đêm đã phủ lên đôi bờ, xóa nhòa các đường nét. Khvêđin không biết tiêu phí sức lực vào đâu, bèn rữ Têlêghin đánh bài:

- Nào, không thích đánh ăn tiền thì đánh ăn vỗ mũi" vậy... Có điều là đã vỗ thì vỗ cho ra hồn đấy nhé.

Họ ngồi trong ca-bin thuyền trưởng đánh bài. Khvêđin nóng nảy đánh sơ hờ thế nào thua đến ba trăm phát "vỗ mũi", nóng mặt lên toan ăn gian, nhưng Ivan Ilyits rất tinh mắt: "Không xong đâu, anh bạn ạ, chẳng ai ngốc thế đâu". Rốt cục chàng thắng. Ngồi lại cho thật thoải mái trên chiếc ghế đầu, Têlêghin bắt đầu lấy cổ bài cáu bẩn vỗ đen đét từng phát lên mũi Khvêđin. Chỉ mấy phút mà cái mũi đáng thương ấy đã đỏ như củ cà-rốt.

- Cậu học được ở đâu cái kỹ thuật ấy đấy?

- Ở trại tù binh của Đức - Têlêghin nói. -Đừng có quay mồm đi. Hai trăm chín bảy.

- Này liệu đấy... Phải đánh cho gọn... Nếu không tớ lấy chày ra tớ nện lại thì đừng kêu...

- Bậy nào, đúng lệ là ba phát sau cùng phải kéo dài.

- Thì đánh đi, đồ xỏ lá...

Nhưng Têlêghin chưa kịp đánh thì ông thuyền trưởng đã bước vào ca-bin, hàm run lên bần bật. Chiếc mũ lưỡi trai ông ta cầm ở tay. Trên cái trán hói bùng beo mồ hôi cứ đổ hột ra.

- Tùy các ngài đấy, các ngài đồng chí ạ, ông ta nói, giọng tuyệt vọng

- Tôi xin sẵn sàng chịu hết... Nhưng các ngài muốn làm gì thì làm, chứ tôi không cho tàu đi nữa đâu... Đi là chết chắc chắn mười phần...

Khvêđin và Têlêghin bỏ bài đi ra ngoài boong. Về phía trước ở bên mạn trái, ánh đèn điện ở Xyzran sáng lấp lánh như một quần sao. Một chiếc tàu chiến rất lớn, thấp đèn sáng trưng, đang thông thả đi dọc bờ sông. Nhìn bằng mắt trần cũng có thể trông thấy lá cờ chữ thập chéo của hải quân Nga hoàng ở sau lái, những đường thẳng uy nghi của mấy khẩu đại bác và bóng mấy viên sĩ quan đang đi đi lại lại trên boong.

- Tôi không thể quay trở lại được các đồng chí ạ, - Khvêđin thì thầm.

- Dù có thế nào cũng phải đi qua cho được. Cố ngược lên đến Batraki bỏ neo; sẽ dỡ hàng ở đấy...

Khvêđin ra lệnh cho toàn đội xuống hầm tàu, sẵn sàng chiến đấu. Họ kéo cờ ba sắc lên cột tín hiệu, bật các đèn hiệu lên. Trên chiến hạm đã trông thấy chiếc tàu kéo. Họ huýt mấy tiếng còi ngắn ra lệnh giảm tốc độ. Một giọng trầm gọi loa sang:

- Tàu của ai? Đi đâu?

- Tàu kéo "Thương nhân Kalasnikôv". Đi Xamara, - Khvêđin đáp.

- Sao mãi mới bật đèn lên?

- Sợ bọn bolsêvik - Khvêđin hạ loa xuống nói khề với Têlêghin: -
Chà, giá có quả ngư lôi nhi... Tôi đã viết về Axtrakhan, bảo gửi cho
ngư lôi về... Thế mà họ cứ lơ tịt đi...

Sau một phút im lặng, từ bên chiến hạm thấy trả lời sang:

- Cho đi tiếp. Ông thuyền trưởng tay run lấy bấy đội mũ lưỡi trai lên.
Khvêđin nhe răng, nheo nheo đôi mắt nhìn những ngọn đèn trên chiến
hạm. Đoạn anh ta nhổ nước bọt, đi vào ca-bin. Trong khi châm thuốc
hút, anh ta đánh gảy mấy que diêm liền.

-Nào đánh nốt đi nào, đồ quỉ! - anh ta bảo Têlêghin. Một giờ sau
Xyzran đã tụt lại phía sau. Gần đến Batraki họ cho một chiếc xuồng
đưa Têlêghin vào bờ. Chàng ra ga Batraki, lên chuyến tàu mười hai giờ,
và đến năm giờ chiều thì xuống ga Xamara, tìm đến nhà bác sĩ Bulavin.
Chàng đã lại mặc chiếc áo quân phục nhàu nát có đính lon trung tá. Tay
gõ nhẹ nhẹ lên thân ủng chiếc gậy nhỏ mà chàng đã dùng để đánh thức
mấy người du kích ở Khvalynxk, chàng vừa đi vừa đọc một cách hết
sức tò mò, như đang ngắm một cái gì đã không trông thấy từ lâu, những
tấm áp-phích quảng cáo của nhà hát, những bản hiệu triệu, những tờ yết
thị. Tất cả đều viết bằng hai thứ tiếng: tiếng Nga theo chính tả cũ, và
tiếng Tiệp...

Tay cầm cốc nước chanh, Đmitri Xtêpanôvits Bulavin đứng dậy, rút
tấm khăn ăn ra khỏi cổ áo gi-lê, môi nhóp nhép mấy cái cho thêm
chững chạc, rồi bằng cái giọng quan trọng và thâm trầm mà ông đã có
được trong thời gian làm thứ trưởng gần đây, ông mở đầu bài diễn văn:

- Thưa các ngài, xin các ngài cho phép tôi cũng được ngỏ mấy lời...
Bữa tiệc này do các nhân vật đại diện cho thành phố tổ chức để chào
mừng cuộc hành quân thắng lợi của quân đội. Quốc hội lập hiến đang
tiến về phía bắc Ximbirxk, và thành Kazan đã chiếm xong. Quân
bolsêvik chừng như đã mất hẳn vùng trung lưu sông Volga. Ở gần
Mêlêkes, những tàn dư của Quân đoàn kỵ binh đỏ, gồm ba nghìn rưỡi
tay kiếm, đã phải mở con đường máu vượt ra khỏi vòng vây. Ở thành
phố Kazan đã bị quân Tiệp tiến đánh chớp nhoáng, người ta tịch thu

được hai mươi bốn nghìn pút vàng trị giá 600 triệu rúp - hơn một nửa số vàng dự trữ của nhà nước. Sự kiện này trọng đại và có vẻ hoang đường đến nỗi lúc bấy giờ người ta vẫn chưa quan niệm hết được những hậu quả khó lường nổi của nó. Số vàng ấy đang ở trên đường đến Xamara. Nó chưa dứt khoát thuộc về quyền sử dụng của ai cả, nhưng hình như quân Tiệp đã quyết định giao nó cho ủy ban các thành viên Quốc hội lập hiến ở Xamara. Giới thương gia Xamara có một quan điểm riêng về số phận của mỏ vàng ấy, nhưng hiện chưa phát biểu nó ra. Còn mỗi thiện cảm đối với quân Tiệp, kẻ đã chiến thắng oanh liệt trong chiến dịch vừa qua, thì đã đạt đến mức tột cùng của sự nồng nhiệt.

Bữa tiệc rất đông đúc và náo nhiệt. Các cô các bà của giới xã giao Xamara, trong đó có những ngôi sao sáng như Arzanôva, Kurlina và Sêkhôbalôva, những bà chủ của những nhà máy xay bột năm tầng, của những kho lúa mì, những công ty tàu thủy và những điền trang màu mỡ rộng hàng huyện, - các cô các bà đều đeo đầy những kim cương mỗi hạt to bằng một quả dẻ, mặc những bộ y phục nếu không được hợp thời trang cho lắm thì dù sao trước đây cũng đã được đưa từ Pari và Viên về; họ như một khóm hoa tươi cười vây quanh người anh hùng của thời sự là đại úy Tsetsek người chỉ huy quân đội Tiệp. Cũng giống như tất cả các vị anh hùng khác, ông ta cực kỳ giản dị và xuề xòa. Của đáng tội, với cái thân hình to béo của ông, ông cũng hơi thấy nóng bức, cái cổ áo quân phục may rất đẹp của ông cứ thít vào cái cổ đỏ gay, nhưng gương mặt trẻ trung hồng hào với bộ ria màu hung tía ngắn, với đôi mắt sáng long lanh, cứ như chào mời các cô các bà hôn vào cả hai cái má đỏ ửng của ông. Nụ cười quyến rũ mê hồn không lúc nào rời môi ông, cứ như thể ông gạt xa mọi thứ vinh quang, danh vọng, cứ như thể sự có mặt của các cô các bà ở xung quanh đối với ông còn thú vị gấp nghìn lần tiếng sấm chiến thắng và công đánh chiếm các tỉnh lỵ với những đoàn tàu chở đầy vàng.

Ngồi đối diện với đại úy là một sĩ quan đứng tuổi, người đầy đà, vai đeo dây lụa tết bím màu trắng. Cái sọ hình quả trứng của ông ta nhẵn nhụi và đồ sộ như thành trì của quyền lực. Trên cái mặt phì nộn cạo nhẵn, đáng chú ý hơn cả là đôi môi dày: những cơ thịt đều đặn quanh mồm ông ta cử động liên tục vì ông ta cứ ngồi nhai không lúc nào ngớt, mắt chăm chú nhìn các đĩa thức ăn nguội. Cái cốc nhỏ lọt thỏm trong bàn tay phốp pháp của ông: có thể thấy rõ rằng ông ta quen cầm cốc vai hơn. Ông ta uống từng ngụm ngắn, đầu hất ra phía sau. Đôi mắt gấu màu thiên thanh, nhỏ và thông minh của ông không dừng lại ở một người nào, cứ như thể ở đây ông phải luôn luôn thủ thế. Các tân khách quân nhân thường nghiêng người về phía ông với một vẻ chăm chú đặc biệt. Đó là một vị khách mới, một anh hùng của giới cô-dắc vùng Ural, thủ lĩnh Đutôv ở Ôrenburg.

Cách Đutôv không xa, một người mặc áo da kết màu xám nhạt, bên trong là một chiếc sơ-mi trắng tinh, ngồi giữa hai người phụ nữ xinh xắn, một người tóc vàng, và một người tóc hạt dẻ. Đó là me-xừ Jannô, đại sứ Pháp. Cái mặt choăn choắt của ông ta, với bộ ria rất bảnh và cái mũi

545 nhọn, mang rõ những vết tích của một cuộc đời trác táng. Ông ta nói giọng cổ liếng thoảng, khi thì nghiêng người liếc trộm đôi vú để hở một nửa của cô tóc hạt dẻ (vì tội này ông ta đã bị cô ta lấy cái hoa đánh một phát vào tay), khi thì lại chạm vào cái vai tròn màu hồng mịn nòn nà của cô tóc vàng đang cười rú lên như thể bị ông ta cù. Cả hai cô đều nghe được tiếng Pháp, nhưng chỉ khi nào nói chậm. Có thể thấy rõ rằng những môn hấp dẫn trên người hai cô đã làm cho ông Jannô đáng thương ấy mất trí. Tuy vậy điều đó cũng không cản trở ông thừa những lúc hưu chiến ngắn ngủi quay sang nói chuyện với ông chủ nhà máy xay Brykin bệ vệ mới ở Ômxk tới, hay nâng cốc ca ngợi những chiến công anh hùng của thủ lĩnh Đutôv. Sự quan tâm của me-xừ Jannô đối với bột mì Xibiri, đối với thịt và bơ Ôrenburg cho thấy rõ tấm lòng tận tụy nhiệt thành của ông đối với phong trào chống cộng: vào những lúc

khó khăn về lương thực. đại sứ Pháp bao giờ cũng có thể đề nghị chính phủ nhận cho dăm chục toa bột và những thứ khác... Lúc bấy giờ cũng có những đầu óc hoài nghi khẳng định rằng lẽ ra chính phủ cũng nên đề nghị me-xừ Jannô trình những quốc thư ủy nhiệm toàn quyền, như bất cứ chính phủ nào biết tự trọng đều phải làm... Nhưng chính phủ đã chọn một đường lối khôn khéo hơn: hoàn toàn tin cậy vào đồng minh.

Bên bàn tiệc còn có một nhân vật ngoại quốc đáng chú ý nữa, đó là xinhor Piccôlômini (ông ta quả quyết rằng đó là tên thật của mình), một người có nước da ngăm ngăm đen, đôi mắt linh lợi. Ông đại diện một cách khá mơ hồ cho quốc gia Ý-đại-lợi, cho nhân dân Ý. Chiếc áo phấm phục ngấn màu thiên thanh của ông có thêm một đường ngân tuyến, trên hai vai rung rinh hai bộ ngù vai cấp tướng. Ông đang thành lập ở Xamara một tiểu đoàn đặc biệt gồm toàn người Ý. Chính phủ chỉ biết so vai: "Ông ta tìm đâu ra được người Ý ở cái xứ này? Có ma nó biết". Nhưng được cái ông ta đưa tiền cần thận: dù sao cũng là đồng minh. Trong các giới tư sản, ông ta chẳng có tín nhiệm gì lắm.

Trong bữa tiệc này không có vị đại biểu nào của chính phủ ngoài hai nhân vật không đảng phái là bác sĩ Bulavin và ông phó trưởng ban phản gián, Xemiôn Xemiônôvits Gôvyadin, một người đã leo lên khá cao trên thang công danh. Cái thời kỳ mà hai bên đang nhiệt thành tâng bốc nhau, khi hãy còn phải lật đổ phe bolsêvik, nay đã qua rồi. Chính phủ của ủy ban lập hiến - gồm toàn những đảng viên xã hội cách mạng kiên định - tán dương các thành quả của cách mạng một cách huyền hoặc đến nỗi chỉ có người Tiệp, vốn không hiểu đầu cua tai nheo gì về những công việc của nước Nga, mới còn có thể tin họ được. Dĩ nhiên trong giai đoạn đầu, khi đang đảo chính và đang cần phải làm cho thợ thuyền và mu-gích yên tâm, một chính phủ xã hội cách mạng cũng là một điều rất hay ho nữa là khác. Bản thân giới thương nhân Xamara đã lập lại những khẩu hiệu xã hội cách mạng. Nhưng giờ đây sông Volga đã được giải phóng từ Khvalynxk cho đến Kazan, Đênikin đã chinh phục được gần hết miền bắc Kavkaz, Kraxnôv đang tiến về Txaritxyn, Đutôv đã

quét sạch vùng Ural, và ở Xibiri mỗi ngày lại xuất hiện thêm những thủ lĩnh chống cộng đáng sợ - ấy thế mà những anh chàng khổ rách đầu bù đang ngồi chễm chệ trong tòa lâu đài tráng lệ của đại biểu Quý tộc vùng Xamara - những Volxki, Brusvit, Klimuskin và đồng bọn - vẫn chưa yên tâm được: họ vẫn tìm cách nào đưa đến Quốc hội Lập hiến kia!... Đến chán! Thế là giới đại thương gia bắt đầu cương quyết chuyển sang những khẩu hiệu khác, giản dị hơn, mạnh hơn, dễ hiểu hơn...

Đmitri Xtêpanôvits nói, chủ yếu là để cho các vị khách ngoại quốc nghe:

- ...Con rắn đã mất nọc rồi. Cái sự kiện phi thường, có ý nghĩa đột biến này chưa được đánh giá đúng mức... Tôi muốn nói đến cái món sáu trăm triệu rúp ngày nay đã lọt vào tay chúng ta... (Hai cái ria của ông Jannô vênh ngược lên. "Bravô". - Ông reo to, tay lắc lắc cái cốc; mắt ông Piccôlômini nẩy lửa lên như mắt quỷ). Cái nọc vàng của bọn bolsêvik đã bị rút đi rồi, thừa các vị... Chúng còn có thể cắn được, nhưng chẳng còn chết ai. Chúng có thể dọa, nhưng chẳng ai sợ chúng nữa: chẳng qua cũng chỉ như thằng ăn mày què vung cái nạng lên dọa trẻ con... Chúng không còn váng nữa, không còn gì nữa hết, ngoài cái bàn in bạc giấy...

Brykin, ông lái buôn ở Ômxk, bỗng há hốc mồm ra cười ha hả khi nghe xong câu này, rồi vừa lấy khăn ăn lau cổ vừa lẩm bẩm: "Chao ôi, tình hình, tình hình như thế thì..."

- Thừa các ngài đại diện ngoại quốc - bác sĩ Bulavin nói tiếp, và trong giọng nói của ông có xen vào những tiếng thếp mà trước đây không hề thấy có, - thừa các ngài đồng minh. Tình hữu nghị là một chuyện, tiền bạc là một chuyện. Mới hôm qua đây, đối với các ngài chúng tôi hãy còn là một tổ chức con rối, một thứ cấu tạo tạm bợ nào đấy, cũng ví như một cái u nổi lên một cách tất nhiên sau khi bị một vết nặng... (Tsêtsêk cau mày, me-xư Jannô và Piccôlômini phác những cử chỉ bất bình... Đmitri Xtêpanôvits mỉm một nụ cười ranh mãnh). Nhưng

ngày nay thì cả thế giới đều biết rằng chúng tôi là một chính phủ có uy tín, chúng tôi là kẻ nắm giữ ngân khố quốc gia. Bây giờ thì chúng ta có thể thỏa thuận với nhau được, thưa các ngài đại diện ngoại quốc... (ông ta giận dữ gõ khớp ngón tay xuống bàn). Giờ đây tôi nói với tư cách một cá nhân giữa những cá nhân, trong một khung cảnh cực kỳ thân mật.

Nhưng tôi đã thấy trước tất cả tầm quan trọng của những tư tưởng tôi vừa phát biểu ra...Tôi đã thấy trước những chuyến tàu thủy chở vũ khí và công nghệ phẩm đang tiến vào các bến tàu Nga... Tôi đã thấy trước những đạo bạch quân khổng lồ mọc lên khắp nơi. Tôi đã thấy trước thanh gươm trừng phạt tàn khốc bổ xuống đầu lũ kẻ cướp đang xưng hùng xưng bá trên đất Nga này... Sáu trăm triệu là một sức mạnh đủ để thực hiện những điều đó... Thưa các ngài đại diện ngoại quốc! Hãy giúp đỡ, hãy giúp đỡ một cách rộng rãi và đại lượng những người đại diện hợp pháp của nhân dân Nga!

Ông đưa cốc lên môi nhấp một ngụm rồi ngồi xuống thở phì phò, mặt cau có... Các tân khách vỗ tay nhiệt liệt. Ông lái buôn Brykin kêu lên:

- Cảm ơn ông bạn... Thế mới đúng đấy, ông bạn ạ, thế mới đúng kiểu của chúng ta, không pha chủ nghĩa xã hội vào làm gì hết!

Tsêtsêk đứng dậy, xốc lại nịch lưng bằng một động tác gọn ghẽ:

- Tôi sẽ nói rất ngắn... Chúng tôi đang hiến dâng và sẽ tiếp tục hiến dâng đời mình cho hạnh phúc của những người anh em cùng huyết tộc của chúng tôi: người Nga... Nước Nga vĩ đại, hùng cường muôn năm!

Đến đây cả bàn tiệc rung lên (theo nghĩa đen) vì những tiếng vỗ tay rầm rộ, những cánh tay phụ nữ xinh xắn vươn dài ra, vỗ đôm đốp giữa mấy lọ hoa. Me-xừ Jannô đứng dậy. Mái đầu ông ta ngửa ra một cách tôn quý, bộ ria tuyệt mỹ làm cho gương mặt của ông thêm phần rắn rỏi, can trường:

- Mesdames et messieurs

! Chúng ta đều biết rằng quân đội Nga cao quý, vốn luôn luôn mơ tưởng đến vinh quang của các bậc tiền bối của họ, đã bị bọn bolsêvik lừa dối một cách xảo quyệt. Chúng tiêm nhiễm vào quân đội Nga những tư tưởng phản tự nhiên và những bản năng mông muội, cho nên quân đội ấy đã không còn là một quân đội nữa. Mesdames et messieurs, tôi xin thú thật là có một thời kỳ nước Pháp đã dao động trong niềm tin đối với lòng chân thành của nhân dân Nga... Cơn ác mộng ấy nay đã bị xua tan rồi... Ngày nay, ở đây chúng ta đã thấy rằng không phải như thế, một nghìn lần không! Nhân dân Nga lại ở bên cạnh chúng tôi... Quân đội đã nhận thức được những sai lầm của mình... Trang dũng sĩ bogatyr Nga giờ đây lại sẵn sàng ưỡn ngực ra trước làn đạn của kẻ thù chung của chúng ta... Tôi rất sung sướng với niềm tin mới mẻ của tôi.

Khi những tiếng vỗ tay đã ngớt, Piceôlômini đứng bật dậy, đôi ngũ vai rườm rà rung lên lấp lánh. Vì trong cử tọa không có ai biết tiếng Ý, cho nên mọi người chỉ biết tin rằng ông ta ủng hộ mình, và ông lái buôn Brykin đến ôm hôn con người đen đui và nhỏ bé ấy. Sau đó là những diễn văn của các đại biểu giới tư bản. Giới thương nhân phát biểu một cách lơ mơ và rối rắm, họ hướng về Xibiri nhiều hơn, vì họ cho rằng sự giải thoát sẽ từ đấy mà đến với họ. Cuối cùng người ta nài thủ lĩnh Đutôv nói đôi lời... Ông ta chối đây đây: "Ờ chịu thôi, tôi là con nhà võ, không biết nói gì đâu..."

Tuy vậy ông ta cũng nặng nề đứng lên trong khi cử tọa lập tức im lặng, thở dài một tiếng rồi nói:

- Thì... cũng thưa các ngài! Đồng minh có giúp ta, thì cũng tốt, không giúp thì ta sẽ tìm cách tự lực dẹp bọn bolsêvik. Miễn là có tiền... Đây, thưa các ngài, xin các ngài đừng xén cụt cánh của chúng tôi.

- Cứ lấy đi, thủ lĩnh ạ, lấy cả tấm thân chúng tôi, cả gan ruột chúng tôi đi cũng được, chúng tôi chẳng tiếc gì đâu, - Brykin gào lên, lòng hân hoan đến cực độ. Bữa tiệc đã thành công. Sau phần long trọng, họ

dọn cà-phê đen, thêm cả cô-nhắc ngoại và rượu mùi. Đêm đã khuya. Đmitri Xtêpanôvits chuồn theo kiểu Anh, không chào ai cả.

552

Khi Đmitri Xtêpanôvits xuống xe đi vào nhà mở cửa rước, một sĩ quan bước nhanh tới cạnh ông.

- Xin lỗi, ông có phải là bác sĩ Bulavin không ạ? Đmitri Xtêpanôvits nhìn kỹ người lạ mặt. Lúc bấy giờ trên phố tối om, cho nên ông chỉ nhìn ra được đôi lon trung tá. Ông nhóp nhép đôi môi mấy cái rồi trả lời:

- Vâng, tôi là Bulavin.

- Tôi cần gặp ông có một việc rất quan trọng... Tôi hiểu rằng giờ này không được tiện... Nhưng tôi đã ghé nhà bấm chuông đến ba lần.

- Ngày mai ông đến độ từ mười một giờ trở đi.

-Tôi van ông, xin ông cho tôi gặp bây giờ, vì tôi phải đi chuyển tàu thủy đêm nay. Đmitri Xtêpanôvits lại im lặng. Trong phong thái của người lạ mặt có một cái gì hết sức thiết tha và bồn chồn lo lắng. Bác sĩ so vai:

- Xin nói trước là nếu về việc xin trợ cấp thì không thuộc quyền tôi đâu.

-Ồ không đâu ạ, tôi không cần trợ cấp đâu ạ!

- Hừm... Mời ông... Từ gian phòng ngoài, Đmitri Xtêpanôvits đi trước vào phòng làm việc và lập tức đóng cánh cửa dẫn vào các phòng trong lại. Ở phía trong ấy có ánh đèn: có thể thấy rõ trong nhà còn có người chưa đi ngủ. Rồi bác sĩ ngồi vào bàn giấy, chỉ cho khách một chiếc ghế ở trước mặt, hăm hăm nhìn chông giấy đang đợi lấy chữ ký ở trên bàn, đan mười ngón tay vào nhau:

- Nào, ông cần hỏi việc gì?

Viên sĩ quan áp mũ lưỡi trai vào ngực và nói khẽ, trong giọng có một âm sắc dịu dàng, thiết tha:

- Đasa ở đâu?

Bác sĩ lập tức ngồi thẳng dậy, tựa đầu lên cái lưng ghế chạm trổ. Bây giờ ông mới nhìn vào mặt người khách. Cách đây hai năm Đasa có gửi về một bức ảnh chụp lấy, có hình hai vợ chồng nàng. Đúng là người này. Bác sĩ chợt tái mặt đi, đôi mi dưới run lên. Ông ta hỏi, giọng khản đặc:

- Đasa à?

- Vâng... Tôi là Têlêghin.

Và nhìn vào mắt bác sĩ, chàng cũng tái mặt đi. Đmitri Xtêpanôvits đã trấn tĩnh lại. Nhưng ông không hề có cái thái độ niềm nở tự nhiên của một người được gặp con rể lần đầu tiên trong đời, mà lại vung hai tay lên thành một cử chỉ rất kịch, phát ra một tiếng ư ử như thể đang nén một tiếng cười:

- A ra thế... Anh là Têlêghin... Thế đạo này anh thế nào?

Chắc vì quá đột ngột, ông ta cũng chẳng bắt tay Ivan Ilyits nữa. Ông đeo kính cặp mũi lên (không phải cái kính gọng kền đã rạn mặt ngày trước, mà là một cái kính gọng vàng rất chững chạc), rồi hấp tấp kéo ra đẩy vào cái ngăn kéo đầy giấy tờ một lúc, không biết để làm gì.

Têlêghin, chẳng hiểu ra làm sao hết, sửng sốt nhìn theo những động tác của ông ta. Trước đây một phút chàng sẵn sàng kể hết chuyện mình cho Đmitri Xtêpanôvits - một người nhà, một người cha... Nhưng bây giờ chàng nghĩ: "Có trời biết được như thế nghĩa là thế nào - có lẽ ông ta cũng đoán... Có lẽ mình đã đặt ông ta vào một tình thế rất gay go: dù sao cũng là một ông bộ trưởng..." Chàng cúi đầu, lần này nói rất khẽ:

- Đmitri Xtêpanôvits ạ, đã hơn nửa năm nay tôi không được gặp Đasa, thư không đến nơi... Tôi không được biết Đasa ra sao cả.

- Vẫn sống, vẫn sống, khỏe mạnh! - bác sĩ cúi xuống lục cái ngăn kéo cuối cùng, người gần lấp hấn sau bàn giấy.

- Tôi ở trong quân tình nguyện. Tôi chiến đấu với cộng sản từ tháng ba đến nay. Hiện nay bộ tham mưu cử tôi đi công tác ở miền bắc, có

giao một nhiệm vụ bí mật.

Đmitri Xtêpanôvits nghe chàng nói, vẻ hết sức ngỡ ngàng, rồi khi nghe mấy tiếng "nhiệm vụ bí mật" một nụ cười thoáng hiện dưới chòm ria của ông ta.

- À, ra thế, ra thế... Anh ở trung đoàn nào?

- Trung đoàn Xoldatxki ạ - Têlêghin cảm thấy máu dồn lên mặt.

- À... Té ra trong Quân đoàn tình nguyện có một trung đoàn tên như thế nhỉ. Anh ghé nhà chúng tôi có được lâu không ạ?

- Đêm nay tôi phải đi.

- Rất tốt. Cụ thể là đi đâu ạ? À xin lỗi nếu là bí mật quân sự thì xin miễn trả lời... Nói cách khác, anh đi làm công tác phản gián chứ gì?

Giọng Đmitri Xtêpanôvits nghe kỳ dị đến nỗi Têlêghin, tuy đang bồi hồi xúc động đến cùng cực, cũng phải giật mình chợt dạ. Nhưng lúc ấy bác sĩ đã tìm ra cái vật này giờ ông cố tìm:

- Vợ anh rất khỏe mạnh... Đây có cái này có liên quan đến anh (Bác sĩ vớt ra trước mặt Têlêghin mấy tờ giấy chi chít những dòng chữ viết rất to của Đasa. Những nét chữ không đều, những nét chữ vô giá này cứ nhòa đi trước mắt Ivan Ilyits), Xin lỗi, tôi phải vào trong nhà một chút. Anh cứ ngồi cho thoải mái mà đọc nhé.

Bác sĩ ra ngay, đóng cửa lại. Câu nói cuối cùng mà Ivan Ilyits nghe được là một câu của bác sĩ trả lời một người nhà nào đấy:

-... Không, có ai đâu... à, một người đến hỏi việc... Từ phòng ăn, bác sĩ đi vào một dãy hành lang tối, có đặt một cái máy điện thoại kiểu cũ. Ông đứng quay mặt vào tường, quay máy rồi khe khẽ hỏi số điện thoại của ban phản gián và yêu cầu gọi Xêmiôn Xêmiônôvits Gôvyađin ra máy. Bức thư của Đasa viết bằng bút chì tím, càng về sau chữ càng to và phần cuối dòng càng chúc xuống. "Ba ơi, con không biết rồi con sẽ ra sao...Cái gì cũng rối ren, mờ mịt quá... Ba là người duy nhất mà con có thể viết thư được... Con đang ở Kazan... Có lẽ đến ngày kia con sẽ lên đường, nhưng không biết có về được với ba không? Con rất muốn

gặp ba. Ba sẽ hiểu hết. Ba khuyên như thế nào, con sẽ làm như thế... Con mà còn sống cũng là kỳ lạ... Con cũng không biết nữa - có lẽ sau cái việc đã xảy ra, con đừng sống nữa là hơn... Tất cả những điều người ta nói với con, người ta nhồi vào óc con, đều là dối trá, là một sự bi ối phơi trần ra một cách vô liêm sỉ... Ngay cả Mikanor Yuriêvits Kulitsek cũng vậy... Con đã tin hắn, con đã nghe lời xúi giục của hắn mà đi Moxkva (khi nào gặp ba con sẽ kể chi tiết từ đầu). Thế mà ngay đến hắn ta hôm qua cũng nói trắng ra với con nguyên văn như thế này: "Ngoài kia người ta đang bắn hàng loạt, rồi đem lửa từng đồng xuống đất; một viên đạn súng trường, đẩy giá trị một con người chỉ có thể, cả thế giới đang sặc sụa trong máu, thế mà tôi lại còn phải giữ lễ nghi với cô nữa sao. Những người khác thì ngay điều đó họ cũng chẳng thèm nói nữa, mà cứ thế lôi thẳng cô vào giường". Con đã chống cự, ba ạ, ba hãy tin con... Con không thể chỉ là một món tráng miệng sau một cốc rượu mạnh. Con chỉ còn giữ được có thể, mà bây giờ lại đem quẳng nốt đi, thì như thế nghĩa là chút ánh sáng cuối cùng sẽ tắt, và chỉ còn cách cho đầu vào thùng lọng nữa mà thôi. Con đã cố gắng tìm việc có ích mà làm. Ở Yarôxlavl con đã làm việc ba ngày dưới làn đạn với tư cách nữ y tá... Đêm ấy tay con đầy máu me, áo con cũng đầy máu me, con cứ thế nằm vật ra giường... Chợt có ai kéo váy con lên. Con choàng dậy kêu to. Một sĩ quan trẻ măng, bộ mặt của hắn lúc ấy, thật không thể nào quên được! Hắn như đã hóa thành thú vật, hắn chồm lên người con, im lặng nắm lấy hai tay con vặn trái ra... Thằng khốn nạn! Ba ạ, con đã lấy súng lục bắn hắn con cũng không hiểu việc ấy xảy ra như thế nào nữa. Hình như hắn ngã vật ra - lúc bấy giờ con chẳng còn trông thấy gì nữa. Con không nhớ... Con chạy ra phố: trời đã rực lên, cả thành phố đang cháy, đạn đại bác nổ ầm ầm... Không biết tại sao con không phát điên trong đêm ấy! Và lúc bấy giờ con đã quyết định: trốn đi, trốn đi...

Con muốn ba hiểu con, giúp con... Con muốn trốn ra khỏi nước Nga. Con có phương tiện để đi trốn... Nhưng xin ba giúp con thoát khỏi Kulitsek. Hắn theo con khắp nơi, nghĩa là hắn cứ lôi con đi với hắn khắp nơi, và đêm nào cũng lại dở cái chuyện ấy ra. Nhưng dù hắn có

giết, con cũng không đời nào chịu..." Ivan Ilyits dừng lại, thở một hơi dài, rồi chậm rãi giở sang trang: "Con tình cờ có được một số báu vật rất đắt tiền... Trước mặt con ở cạnh cổng Nikitxki có một người bị tàu điện chẹt chết. Người ấy chết cũng vì con, con biết như thế... Khi con tỉnh dậy thì trong tay con có một chiếc va ly nhỏ bằng da cá sấu: chắc khi người ta khiêng con đi, có ai đã đút nó vào tay con... Mãi đến hôm sau con mới tò mò mở ra xem: chiếc va ly có đựng những đồ tư trang bằng kim cương và bằng ngọc trai. Những vật này, người ấy đã lấy trộm ở đâu đấy... Người ấy đi tàu điện đến chỗ hẹn gặp con... Ba có hiểu không? Người ấy lấy trộm để cho con... Ba ạ, con chẳng muốn phân tích phải trái, luật lệ gì ở đây hết - con đã giữ lại những vật ấy... Bây giờ nó là cách cứu vãn duy nhất của con. Nhưng nếu ba có chứng minh cho con thấy rằng con là một con ăn cắp, thì con vẫn cứ giữ... Con đã trông thấy cảnh chết chóc quá nhiều, cho nên con muốn sống... Con không còn tin ở dung mạo con người nữa... Những con người tuyệt vời luôn mồm nói chuyện cứu nước ấy chỉ à những kẻ đều cáng, những con thú dữ... Ôi, con đã thấy những gì! Chúng nó thật đáng muôn đời nguyên rủa! Ba có hiểu không, lại xảy ra một chuyện như thế này: có một hôm Nikanor Yuriêvits đột nhiên đến tìm con rất khuya, hình như từ Pêtrôgrađ đến thẳng nhà con thì phải.... Hắn đòi con phải rời Moxkva đi với hắn ngay. Té ra tổ chức của bọn hắn, "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do" đã bị Tseka phát giác, và ở Moxkva đang có những vụ bắt bớ hàng loạt. Xavinkôv và cả bọn tham mưu của hắn chạy về vùng Volga. Ở đấy họ định tổ chức khởi nghĩa ở Rybinxk, ở Yaroxlavl và ở Murôm. Họ vội lắm: đại sứ Pháp không chịu đưa tiền nữa, đòi phải chứng minh thế lực của tổ chức bằng hành động. Họ hy vọng rằng tất cả tầng lớp nông dân sẽ chuyển sang phía họ hết. Nikanor Yuriêvits cho rằng ngày tận số của bọn bolsêvik đã sắp đến, -cuộc khởi nghĩa sẽ bao trùm hết miền Bắc, cả vùng bắc Volga, và nghĩa quân của bọn họ sẽ hợp được với quân Tiệp. Kulitsek quả quyết nói rằng tên con có ghi trong các danh sách của tổ chức, cho nên ở lại Moxkva rất nguy hiểm. Thế là con theo hắn đi Yaroxlavl. Ở đấy mọi việc đã được chuẩn bị

xong xuôi: trong quân đội, trong dân vệ, trong kho quân giới: đâu đâu thủ trưởng cũng là người của tổ chức do họ đưa vào cả. Kulitsek và con đến Yaroxlavl vào chập tối. Đến tờ mờ sáng con bừng tỉnh vì tiếng súng. Con chạy ra cửa sổ... cửa sổ này trông ra sân, phía trước là bức tường gạch của nhà ga-ra, một đống rác và mấy con chó đang chõ ra cổng mà sủa... Tiếng súng không thấy nổi nữa, xung quanh im phăng phắc, chỉ ở xa xa có tiếng xe binh bạch chạy và bóp còi giật giọng... Rồi bắt đầu nổi lên một hồi chuông dài vang khắp thành phố: tất cả các nhà thờ đều kéo chuông. Cổng sân nhà con trọ mở toang ra, và một nhóm sĩ quan kéo vào, họ đều đã đeo lon lên cả. Một người nào cũng bừng bừng khích động, tay người nào cũng cầm súng khoa lên. Họ áp giải một người to lớn mặc áo vét-tông xám, mặt cạo nhẵn. Người ấy không đội mũ, áo sơ-mi không đính cổ, áo gi-lê không cài khuy. Mặt người ấy đỏ bừng, giận dữ. Họ đánh vào lưng người ấy, làm cho đầu người ấy lắc mạnh. Người ấy giận điên lên. Hai sĩ quan đứng hai bên ga-ra giữ người ấy, còn thì đi tách ra một quãng bàn bạc gì với nhau. Vừa lúc ấy từ cửa sau nhà trọ, đại tá Perkhurôv bước ra - con trông thấy ông ta lần ấy là lần đầu - , ông ta là người đứng đầu tất cả các lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa... Tất cả sĩ quan trong sân đều đứng nghiêm chào ông ta. Đó là một con người có nghị lực phi thường - mắt đen, rất sâu, mặt gầy, ăn mặc rất gọn, tay đi găng, cầm roi da. Con hiểu ngay: người mặc áo vét-tông kia chỉ có chết. Perkhurôv gườm gườm nhìn người ấy, môi hằn học nhếch lên để lộ mấy cái răng. Người kia tiếp tục chửi mắng, hăm dọa và đưa yêu sách. Perkhurôv ngẩng phắt đầu lên, ra một mệnh lệnh rồi lập tức bỏ đi... Hai người đang giữ người to béo kia liền tránh ra xa... Người kia giật bỏ chiếc áo vét-tông, cuộn lại và ném vào tốp sĩ quan đang đứng phía trước trúng vào mặt một người; mặt ông ta đỏ bầm, mồm lớn tiếng chửi mắng họ. Ông ta vung hai quả đấm lên hăm dọa họ, rồi đứng thẳng người, chiếc áo gi-lê phanh ngực, người to lớn, vẻ phẫn nộ đến cùng cực. Lúc bấy giờ họ bắn vào ông ta. Ông ta giật nảy mình lên, giơ hai tay ra phía trước, bước tới một bước rồi ngã xấp xuống. Họ bắn thêm một lúc nữa vào cái hình người nằm giữa sân.

Đó là chính ủy bolsêvik Nakhimxôn... Ba ạ, con đã chứng kiến một cuộc hành hình! Cho đến chết con cũng sẽ không quên được hình ảnh người bị giết há mồm cố hít lấy không khí... Nikhanor Yuriêrits nói quả quyết với con rằng làm như thế là phải, rằng nếu họ không bắn người ấy đi, thì người ấy sẽ bắn họ...

Những gì kế tiếp theo sau, con không nhớ rõ; tất cả những việc diễn ra sau này chỉ là sự tiếp tục của cuộc hành trình này, tất cả đều phản phát cái hình ảnh của những đợt co giật cuối cùng của một thân thể to lớn lực lưỡng không muốn lìa đời. Họ bảo con đến một tòa nhà dài sơn vàng, có nhiều cột, đánh máy những tờ chỉ thị và những lời hiệu triệu. Ngoài phố, xe bình-bịch phóng suốt ngày, bụi bay mù mịt... Chốc chốc lại có những người hốt hải chạy vào nổi giận, ra lệnh này lệnh nọ; động cái gì cũng thấy quát tháo ầm ỹ, ôm đầu rút tóc. Khi thì hốt hoảng cuống cuống lên, khi thì lại hớn hờ hy vọng quá đáng. Nhưng khi nào Perkhurôv xuất hiện với đôi mắt lạnh lùng khắc nghiệt, ném ra mấy câu gọn lỏn thì có nhốn nháo mấy cũng im ngay tức khắc. Đến hôm sau từ phía ngoại thành có tiếng đại bác vang rền. Quân bolsêvik đang tiến đến. Ở cơ quan con làm việc, mấy hôm trước từ sáng đến tối dân phố lui tới đông nghịt, thế mà bây giờ bỗng vắng tanh. Thành phố như lịm đi. Chỉ có tiếng xe hơi của Perkhurôv rú máy phóng đi, những đội vũ trang kéo qua... Người ta chờ đợi những chuyến máy bay gì đấy của người Pháp, mong những đạo quân nào đấy từ miền bắc kéo về, những chuyến tàu thủy nào đấy chở đạn dược ở Rybinxk tới... Những mối hy vọng ấy đều tỏ ra hảo huyền. Rồi vòng đai tác chiến bóp chặt lấy thành phố. Đạn đại bác nổ ùng oàng trên các phố xá... Những tháp chuông cổ kính, những tòa nhà cao thi nhau đổ xuống, khắp nơi đều có những đám cháy bốc lên, chẳng có ai mà đi dập, khói bốc ngùn ngụt che rợp cả ánh nắng. Thậm chí xác chết trên phố cũng không ai dọn đi. Về sau người ta mới biết rằng Xavinkôv cũng phát động một cuộc khởi nghĩa như vậy ở Rybinxk, nơi có nhiều kho đạn đại bác, nhưng cuộc khởi nghĩa bị binh lính dập tan; rằng các làng xung quanh Yarxôlavl không hề nghĩ đến chuyện cứu viện cho quân khởi nghĩa, rằng công nhân ở trong

thành không chịu xuống chiến hào đánh nhau với cộng sản... Hải hùng hơn cả là bộ mặt của Perkhurôv - mấy hôm nay con đi đâu cũng gặp ông ta. Đó chính là thần chết đang phóng xe hơi qua những cảnh hoang tàn đổ nát của thành phố, tất cả những việc xảy ra đường như đều là sự thể hiện của ý chí ông ta. Kulisek bắt con ở dưới nhà hầm mấy ngày liền. Nhưng ba ạ, trong tất cả những chuyện này con đều cảm thấy có phần lỗi của mình... Dù sao ở dưới hầm con cũng sẽ phát điên lên mất. Con đội khăn hồng thập tự lên và làm việc cho đến cái đêm mà có người đã định hiếp con...

Trước hôm Yarôxlavl thất thủ một ngày, con và Nikanor Yuriêvits lên thuyền trốn ra sông Volga... Suốt một tuần phải đi lén lút, tránh gặp người. Đêm thì ngủ dưới những đụn rơm - cũng may là tiết này đêm không lạnh. Giầy con rách tan ra, chân rớm máu. Nikanor Yuriêvits kiếm ở đâu ra được cho con một đôi ủng da - chắc chỉ rút trộm ở một bờ dậu nào đấy thôi... Một hôm - hôm nào con cũng không nhớ nữa, trong một khu rừng bạch dương Nikanor Yuriêvits và con trông thấy một người mặc áo khoác rách, chân đi dép cỏ, đội cái mũ chụp xù lông. Hắn đi rất nhanh, dáng lồm lỉ, cứ nhắm thẳng trước mặt mà bước như người mất trí, tay chống cái gậy rất to. Đó là Perkhurôv - cũng đã bỏ Yaroxlavl trốn đi. Trông thấy hắn, con sợ đến nỗi phải nằm úp sấp mặt xuống cỏ... Rồi Nikanor Yuriêvits đưa con đến Kôxtrôma, ở lại nhà một ông công chức ở ngoại ô có quen với Kulitsek, cho đến khi quân Tiệp chiếm Kazan... Nikanor Yuriêvits suốt ngày cứ săn sóc con như chăm con trẻ - con rất biết ơn hắn. Nhưng một hôm tình cờ hắn trông thấy mớ kim cương và ngọc trai - con bọc nó trong tấm khăn bỏ trong cái túi của con mà suốt trên đường đi Kulitsek bỏ trong túi áo vét-tông của hắn. Đi đến Kôxtrôma con mới sực nhớ đến cái gói. Đành phải kể cho Nikanor Yuriêvits nghe tất cả câu chuyện ấy. Con nói với hắn rằng con tự coi là một kẻ tội phạm. Nhân đó hắn ta thuyết trình ra cả một hệ thống triết học: té ra con không phải là kẻ tội phạm, mà chỉ vớ được một cái vé may mắn trong cuộc xổ số của cuộc đời. Kể từ đấy thái độ của hắn đối với con thay đổi, trở nên rất phức tạp. Còn một điều nữa cũng có ảnh

hường là Kulitsek và con sống yên tĩnh và sạch sẽ trong một căn nhà xinh xắn ở một tỉnh lẻ, ngày ngày uống sữa, ăn dâu rừng và phúc bồn tử. Con bình phục dần. Có một lần vào lúc hoàng hôn, ngồi trong mảnh vườn con, Kulitsek bắt đầu nói về tình yêu nói chung, rồi nói rằng con sinh ra là để yêu đương, và bắt đầu hôn tay con. Và con cảm thấy rằng hẳn tin chắc mười phần là chỉ một phút sau con sẽ hiến thân xác cho hẳn trên chiếc ghế đá, dưới góc cây xiêm gai này... Sau tất cả bấy nhiêu việc đã xảy ra, mà lại có thể như thế ư? Ba thử nghĩ mà xem! Để khỏi phân trần gì lôi thôi, con chỉ nói: "Giữa anh và tôi, sẽ chẳng thành ra cái gì đâu. Tôi yêu Ivan Ilyits". Và con nói như thế là không dối lòng chút nào đâu ba ạ..."

Ivan Ilyits rút mùi soa lau mặt, rồi lau mắt, và đọc tiếp:

"Con không hề dối lòng... Con không quên Ivan Ilyits được. Giữa con với anh ấy chưa phải là không còn gì nữa hết... Chắc ba cũng biết, chúng con chia tay nhau hồi tháng ba, anh ấy đi Kavkaz vào hồng quân... Anh ấy rất được tin cậy, anh ấy là người bolsêvik thực sự, tuy không phải là đảng viên... Chúng con đã cắt đứt với nhau, nhưng dĩ vãng đã gắn bó chúng con quá mật thiết... Con không hề cắt đứt dĩ vãng... Còn Kulitsek thì nhìn nhận sự việc một cách rất đơn giản - nằm xuống, thế là xong... Ôi, ba ơi, cái mà trước kia ta gọi là tình yêu chẳng qua chỉ là bản năng tự bảo tồn. Ta vốn sợ sự quên lãng, sự tiêu vong... Chính vì thế mà ban đêm gặp đôi mắt của một cô gái giang hồ ở trên đường phố mới thấy ghê sợ đến như vậy... Đó chỉ là một cái bóng của người đàn bà... Nhưng con, con là người đang sống, con muốn được yêu, được nhớ tới, con muốn trông thấy mình trong đôi mắt của người yêu. Con yêu cuộc sống... Nếu một ngày kia con nảy ra cái ý muốn hiến thân một cách giản dị, trong chốc lát thì dĩ nhiên khác hẳn... Nhưng bây giờ trong con chỉ có hăn học, ghê tởm và sợ hãi... Trong thời gian gần đây có một cái gì đấy đã diễn ra trong dung nhan của con - gương mặt, hình dáng. Con đã đẹp ra... Bây giờ con đi đâu cũng như người trần trụi, đâu đâu cũng gặp những con mắt đói khát... Sắc đẹp thật đáng

nguyên rủa!... Ba ơi, con gửi cho ba bức thư này, đến khi gặp ba con sẽ không phải nói gì nữa... Con chưa ngã hẳn đâu, xin ba hiểu cho con..." Ivan Ilyits ngẩng đầu lên. Sau tấm cửa dẫn ra phòng ngoài có tiếng bước rón rén của một tốp người, tiếng nói thì thầm. Quả nầm cửa quay đi một vòng. Chàng lập tức đứng phắt dậy, đưa mắt nhìn các khung cửa sổ... Theo tập quán kiến trúc ở tỉnh lẻ, cửa sổ nhà bác sĩ Bulavin cách mặt đất ở bên ngoài không cao. Cửa sổ giữa vẫn mở. Têlêghin chạy ra đứng ở cửa ấy. Trên mặt đường rải nhựa có một cái bóng người trải dài như cái com-pan, và một cái bóng dài hơn nữa của khẩu súng trường người ấy đang chống bên chân. Tất cả những việc này xảy ra trong một giây đồng hồ. Quả nầm cửa quay hẳn một vòng và lập tức có hai người thanh niên sát vai nhau cùng bước vào một lúc, dáng dấp như hạng tiểu thị dân, đội mũ cát-két, mặc áo sơ mi thêu. Sau lưng họ thấp thoáng cái mặt búng beo có bộ râu hung của Gôvyadin. Điều đầu tiên mà Têlêghin nhìn thấy khi họ xông vào phòng là ba cái nòng súng lục chĩa vào chàng.

Những việc sau đây diễn ra trong nửa giây đồng hồ kế theo. Với cái kinh nghiệm của một quân nhân, chàng hiểu ngay rằng nếu lùi trong khi sau vai mình là một đối thủ mạnh chưa hề bị tổn thương là một điều dại dột. Chuyển khẩu brow-ning sang tay trái, chàng rút từ thắt lưng dưới áo ra một quả lựu đạn nhỏ có cái bức thư của Ghymza, và máu dồn lên mặt đỏ bừng, chàng quát lên như sấm, rách cả thanh đối:

- Bỏ súng xuống!

Tiếng quát rất rõ nghĩa này cũng như cả cái dáng dấp của Ivan Ilyits đều có một uy lực dữ dội đến nỗi bọn kia chợt dạ lùi lại. Bộ mặt búng beo vụt tránh sang một bên. Thế là đã tranh thủ thêm được một giây nữa... Tay giơ cao quả lựu đạn, Têlêghin chồm lên áp đảo đối thủ:

- Bỏ xuống!

Đến đây đã xảy ra một việc mà tất cả những người có mặt trong phòng, nhất là Têlêghin, đều không thể nào ngờ được... Ngay sau tiếng quát thứ hai của chàng sau, tấm cửa một cánh bằng gỗ dễ dẫn từ phòng

làm việc vào các phòng trong bỗng vang lên một tiếng thét đau đớn, một giọng phụ nữ kêu lên mấy âm gì, âm sắc hoảng hốt tuyệt vọng... Cánh cửa gỗ dẽ mở toang ra, và Têlêghin trông thấy đôi mắt mở rộng của Đasa, mấy ngón tay thon thon vịn lên khung cửa, khuôn mặt gầy gò đang run bần lên vì xúc động.

- Ivan!

Đmitri Xtêpanôvits bỗng hiện ra bên cạnh nàng, ôm ngang lưng nàng lôi vào, và cánh cửa đóng sập lại... Tất cả những việc đó trong nháy mắt đã đảo lộn hết những ý đồ tấn công và phòng ngự của Ivan Ilyits... Chàng lao về phía cánh cửa gỗ dẽ, dùng vai xô hết sức mạnh. Có cái gì kêu đánh tách một cái, cánh cửa mở toang ra, và chàng nhảy vào một gian phòng ăn... Tay chàng vẫn còn nắm hai thứ vũ khí giết người... Đasa đang đứng cạnh bàn, hai tay nắm lấy hai ve cổ chiếc áo ngủ kẻ sọc, cuống họng nàng nhích nhích như thể nàng đang cố nuốt vật gì. (Chàng nhìn thấy thế mà lòng đau nhói lên vì thương xót) Đmitri Xtêpanôvits lùi lại, vẻ hốt hoảng đến cùng cực, trông như con thú bị dồn đến bước đường cùng.

- Cứu tôi với! Bôvyadın! Ông ta gọi thều thào, giọng vỡ ra. Nhanh như cắt, Đasa lao ra cánh cửa gỗ dẽ khóa nó lại.

- Trời ơi, khủng khiếp quá!

Nhưng Ivan Ilyits lại hiểu khác đi: quả thật xông vào nhà Đasa với những của nợ này thì thật là khủng khiếp. Chàng hồi hả dứt khẩu súng và quả lựu đạn vào túi. Bấy giờ Đasa nắm lấy tay chàng: "Đi, anh", và lôi chàng vào một dãy hành lang hẹp tối om, rồi từ đấy đi vào một căn buồng nhỏ có thắp cây nến để trên chiếc ghế tựa. Căn buồng trống trải, chỉ thấy chiếc váy của Đasa treo trên cái đinh, và một cái giường sắt kê sát tường, khăn trải đệm nhàu nát.

- Em ở đây một mình à? - Têlêghin hỏi thăm thì. - Anh đã đọc bức thư của em. Chàng đưa mắt nhìn quanh, một nụ cười nở trên đôi môi run rẩy. Đasa không đáp, kéo chàng đến khung cửa sổ mở rộng.

- Chạy đi, kìa chạy đi anh, anh điên rồi à? Từ khung cửa sổ có thể trông thấy lờ mờ khoảng sân, những bóng cây và những mái nhà thấp dần về phía bờ sông, và dưới cùng là những ánh đèn trên bến tàu. Từ sông Volga đưa lại một làn gió ẩm thấp sức mùi mưa... Đasa đứng nép sát cả người vào Ivan Ilyits, ngẩng gương mặt sợ hãi lên nhìn chàng, miệng hé mở.

- Anh tha thứ cho em, anh ơi, anh chạy đi, đừng chần chừ nữa Ivan, - nàng nói lắp bắp, mắt nhìn vào tận đôi đồng tử của chàng. Chàng làm sao mà rút ra được? Con đường vòng dài dằng dặc của chia ly đã khép kín lại. Chàng đã vượt qua hàng nghìn cái chết và đã đến đây, nhìn khuôn mặt duy nhất trên ở trên đời này. Chàng cúi xuống hôn nàng.

Đôi môi lạnh giá của nàng không đáp lại, chàng run lên bần bật.

- Em đã không phản bội anh... Em thề với anh như vậy... Chúng mình sẽ gặp nhau khi nào đã yên ổn hơn... Nhưng bây giờ thì anh trốn đi, anh trốn ngay đi, em van anh...

Chưa bao giờ, ngay cả những ngày diễm phúc ở Krym cũng thế, chàng lại thấy yêu Đasa mãnh liệt như bây giờ. Chàng cố cầm nước mắt nhìn lên mặt nàng:

- Đasa, đi với anh... Em ạ. Anh sẽ đợi em ở bên kia sông - tối mai...

Nàng lắc đầu, rên rỉ tuyệt vọng:

- Không... Em không đi đâu!

- Em không muốn đi ư?

- Em không thể đi được.

- Được, - chàng nói, - nếu thế thì anh ở lại.

- Chàng lùi ra phía tường... Đasa kêu lên một tiếng, khóc nức lên... Rồi bỗng như điên như dại, nàng xông vào nắm lấy tay chàng lôi ra cửa sổ lần nữa. Ngoài sân có tiếng mở cổng đánh két một cái, rồi tiếng chân bước rón rén trên cát... Đasa tuyệt vọng ép khuôn mặt nóng bừng lên hai tay Ivan Ilyits...

- Anh đã đọc bức thư của em, - chàng lại nói, - Anh đã hiểu hết. Trong khoảng một giây, nàng không cố kéo chàng đi nữa. Nàng ôm lấy cổ chàng, áp sát mặt vào mặt chàng:

- Họ đã vào đến sân... Họ sẽ giết anh mất, họ sẽ giết... Anh nên làm cho mái tóc xõa của nàng ánh lên những đường cong vàng óng. Ivan Ilyits thấy nàng chỉ là một cô bé, một đứa trẻ, đúng như hình ảnh của nàng đêm nào, khi chàng bị thương nằm trên đám lúa, tay nắm mô đất ẩm và nghĩ đến trái tim bướng bỉnh và thẳng thốt, trái tim bé bỏng, mong manh của nàng.

- Đasa, tại sao em không muốn đi với anh? Ở đây người ta sẽ làm khổ em. Em cũng thấy rõ những con người ở đây là hạng người gì... Thà chịu đủ thứ tai ương, nhưng anh có ở bên em... Em bé bỏng của anh... Dù sao em cũng luôn luôn ở bên anh trong cõi sống cũng như trong cõi chết, em ở trong anh, như chính trái tim của anh. Chàng nói mấy câu ấy rất khẽ và rất nhanh, từ trong cái góc tối chàng đang đứng. Đasa ngửa đầu ra, tay vẫn không buông tay chàng. Nước mắt nàng chảy giàn dụa.

- Em sẽ trung thành với anh cho đến chết... Anh đi đi... Anh hiểu cho em: em bây giờ chưa được như người con gái mà anh yêu đâu... Nhưng em sẽ được như thế...

Chàng không nghe tiếp nữa; chàng ngây ngất trong niềm vui điên dại mà những giọt nước mắt, những lời lẽ và giọng nói tuyệt vọng của nàng đã rót ngập lòng chàng. Chàng xiết tay nàng mạnh đến nỗi mấy đốt xương của nàng kêu lên răng rắc.

- Em ạ, anh đã hiểu hết, từ biệt em, - chàng thì thầm.

Chàng chồm lên bậc cửa sổ nhìn ra ngoài, rồi một giây sau, như một cái bóng, chàng tụt xuống sân - chỉ nghe thấy tiếng đế ủng của chàng gõ khe khẽ lên cái mái gỗ của căn nhà kho phía dưới phòng Đasa.

Đasa đầu thò ra cửa sổ, nhưng không thấy gì hết: chỉ thấy đêm tối mịt mùng và mấy ánh đèn vàng vàng ở phía xa. Nàng đưa hai tay lên

ngực, nơi tim nàng đang đập thình thình. Bên ngoài không có lấy một tiếng động... Nhưng rồi từ trong tối có hai bóng người tiến lên, khom lưng chạy qua sân theo một đường chéo. Đasa kêu lên một tiếng chói tai, tiếng kêu khủng khiếp đến nỗi hai bóng người kia đang dờ dà cũng đứng sững lại. Chắc là họ đang quay đầu nhìn lên cửa sổ nàng. Và lúc bấy giờ ở cuối sân nàng trông thấy Têlêghin đang trèo qua một nóc nhà bằng gỗ.

Đasa nằm vật xuống giường, mặt úp vào gối. Nàng nằm yên không nhúc nhích. Một lát sau nàng lại vùng dậy cũng một cách đột ngột như thế, sờ sẫm tìm chiếc giày vải rơi xuống chân giường rồi chạy ra phòng ăn.

Trong phòng ăn, bác sĩ, tay cầm khẩu súng lục nhỏ mạ kền và Gôvyađin lăm lăm khẩu mauser đang đứng giữ thế thủ, sẵn sàng chiến đấu. Họ cướp lời nhau hỏi Đasa: "Thế nào? Sao rồi?..." ... Nàng xiết chặt nắm tay, căm giận nhìn vào đôi mắt màu hung của Gôvyađin.

- Đồ khốn nạn, - nàng vừa nói vừa vung vung quả đấm trước cái mũi tái nhợt của hắn, rồi có ngày họ sẽ bắn chết, đồ khốn nạn! Cái mặt dài dài của hắn co rúm lại, càng nhợt nhạt hơn, bộ râu cằm rũ xuống như râu xác chết. Bác sĩ ra hiệu cho hắn, nhưng hắn đã giận run lên rồi, không còn để ý gì nữa.

- Cô bỏ cái lối vung tay vung chân ấy đi, Đraya Đmitrievna ạ... Tôi tuyệt nhiên chưa hề quên rằng cô đã có lần có nhã ý đánh vào mặt tôi, hình như lại đánh bằng giày nữa... Cô cất cái nắm tay ấy đi... Và nói chung, tôi khuyên cô không nên cói thường tôi.

- Xemiôn Xemiônôvits, đừng để mất thì giờ, - bác sĩ ngắt lời hắn trong khi vẫn tiếp tục ra hiệu, nhưng không để cho Đasa trông thấy.

- Xin ông cứ yên tâm, Đmitri Xtêpanôvits ạ, Têlêghin không thoát được đâu...

Đasa nhảy chồm lên, hét:

- Đừng hòng! (Gôvyađin lập tức tránh ra sau một chiếc ghế).

- Được, để rồi xem thử... Đarya Đmitrievna ạ, tôi báo cho cô biết: ở cục an ninh họ rất chú ý đến cá nhân cô đấy... Sau sự việc vừa xảy ra hôm nay, tôi không dám bảo đảm gì nữa đâu. Cô có thể gặp nhiều chuyện rầy rà đấy.

- Kìa, hình như anh bắt đầu đi hơi xa rồi đấy, Xemiôn Xemiônôvits ạ -bác sĩ nói, giọng bức tức, - như thế thì quá lắm...

- Tất cả đều tùy ở quan hệ cá nhân, Đmitri Xtêpanôvits ạ... Ông cũng biết rõ thiện ý của tôi đối với ông, và mỗi thiện cảm mà tôi đã có từ lâu đối với Đarya Đmitrievna...

Đasa tái mặt đi. Nụ cười ngạo nghễ làm cho mặt Govyadin méo mó đi như trong một tấm gương lồi lõm. Hắn cầm lấy mũ và đi ra, gáy lên gân thật căng để trông phía sau khỏi buồn cười. Bác sĩ ngồi xuống bên bàn nói:

- Cái anh Govyadin này thật là một con người đáng sợ.

Đasa đi đi lại lại trong phòng, bẻ ngón tay răng rắc. Rồi nàng dừng lại trước mặt bố:

- Bức thư của con đâu?

Lúc bấy giờ Đmitri Xtêpanôvits đang cố mở nắp cái hộp thuốc lá bằng bạc, thở phều phào qua kẽ răng; rốt cục lấy ra một điếu thuốc lá và vê vê nó trong mấy ngón tay phốp pháp hầy còn run run:

- Trong kia... Biết được?... Trong phòng làm việc, trên tấm thảm ấy. Đasa sang phòng bên rồi trở về ngay, tay cầm bức thư, và lại đến đứng trước mặt Đmitri Xtêpanôvits. Ông ta châm thuốc - ngọn lửa cứ vờn xung quanh đầu điếu thuốc mãi không bén được.

- Ba chỉ làm tròn bốn phận, - Ông vừa nói vừa vút que diêm xuống bàn (Đasa lặng thinh)

- Con ạ, hắn là một tên bolsêvik, hơn nữa lại là một tên gián điệp... Con cũng biết đấy, cuộc nội chiến này không phải là trò đùa, ở đây ta phải hy sinh tất cả. Chúng ta được nắm quyền lực trong tay chính để làm như thế, nhân dân không khi nào dung thứ những thói nhu nhược.

(Đasa, như thể đang mãi nghĩ đi đâu, thong thả xé bức thư ra từng mảnh). Sự việc đã rõ như ban ngày: hắn đến đây để khai thác ở ba những tài liệu hắn đang cần, rồi để có dịp thuận lợi là hắn thịt ba luôn... Con đã thấy hắn vũ trang như thế nào chưa? Có cả bom nữa kia chứ. Năm chín mươi sáu, ở góc phố Moxkatelnaia, quan tỉnh trưởng Blôk bị một quả bom xé nát ngay trước mặt ba... Giá con trông thấy... Ông ta chỉ còn lại được cái ngực và một dúm râu. - Tay bác sĩ run lên. Ông ném điều thuốc lá chưa châm được xuống đất, lấy một điều khác. - Ba xưa nay vốn không ưa cái thằng Têlêghin của con, con cắt đứt liên lạc với hắn là phải... (Đasa vẫn làm thỉnh). Thế mà hắn đã mở đầu bằng một mưu mẹo thô sơ: hắn vờ hỏi thăm xem con ở đâu nữa kia chứ...

- Nếu Gôvyadın bắt được anh ấy...

- Chắc chắn là bắt được chứ! Tay chân Gôvyadın cừ lắm... Con ạ, con ăn nói với Gôvyadın gay gắt quá đấy... Gôvyadın là một người có thể lực... Người Tiệp cũng như bộ tham mưu ta, đều rất coi trọng anh ấy... Thời buổi này ta phải hy sinh những chuyện riêng tư... vì quyền lợi của đất nước - con hãy nhớ đến những tấm gương cổ điển... Con là con của ba; quả đầu óc con hơi viễn vông một chút - ông ta bật cười rồi ho húng hắng, - nhưng không đến nỗi khờ dại...

- Nếu Gôvyadın bắt được anh ấy, - Đasa nói, giọng khàn khàn - ba sẽ làm đủ cách để cứu anh ấy. Đmitri Xtêpanôvits đưa mắt nhìn con gái, rồi bắt đầu thở phì phò. Nàng xiết chặt năm mảnh vụn của bức thư trong tay.

- Ba sẽ làm, ba ạ!

- Không! - bác sĩ vỗ mạnh bàn tay xuống bàn quát lên, - không! Chỉ vớ vẩn! Ba muốn tốt cho con, cho nên ba không làm!

- Ba sẽ gặp khó khăn, nhưng ba sẽ làm ba ạ.

- Mày là con ranh con, mày ngu lắm! - bác sĩ rống lên. - Têlêghin là một thằng khốn nạn, một thằng phạm tội ác, hắn sẽ bị tòa án binh xử bắn. Đasa ngẩng đầu lên, đôi mắt xám của nàng quắc lên dữ dội đến nỗi

bác sĩ thở phì ra một tiếng rồi cup mi mắt xuống. Nàng giơ nắm tay cầm mớ giấy vụn lên như để hăm dọa.

- Nếu những người bolsêvik đều như Têlêghin cả, - nàng nói, - thì tức là những người bolsêvik đúng.

- Đồ ngu!... Đồ ngu!... Đmitri Xtêpanôvits nhảy chồm lên, giẫm chân thành thịch, mặt tím bầm, toàn thân run bần lên -Phải treo cổ hết bọn bolsêvik kể cả thằng Têlêghin của mày. Treo khắp các cột dây thép... Phải lột da sống chúng nó ra! Nhưng tính khí Đasa có lẽ còn cục hơn cả Đmitri Xtêpanôvits. Nàng chỉ tái mặt đi, sẵn đến sát người ông, đôi mắt dữ dội không rời mắt ông:

- Đồ khốn nạn, - nàng nói, - đừng giở trò hung hăng. Ông không phải là bố tôi, ông là một kẻ điên rồ, một con người thối tha!

Và nàng ném nắm giấy vụn vào mặt Đmitri Xtêpanôvits...

Ngay đêm hôm ấy, vào lúc tờ mờ sáng, có người gọi điện thoại cho bác sĩ. Một giọng thô lỗ và điềm đạm nói trong ống máy:

- Xin báo để ông biết rằng gần bến Xamoliôttxkaia, sau kho bột, mới tìm được hai cái xác -xác ông phó trưởng ban phản gián, và xác một nhân viên của ông ta... Bên kia đầu dây, người gọi điện đã đặt ống máy xuống. Đmitri Xtêpanôvits há hốc mồm ra, hớp hớp không khí mấy cái và ngã xuống bên cạnh máy điện thoại trong một cơn đau tim hết sức dữ dội.

Quân đoàn Xôrôkin, sau khi đánh tan hai đơn vị ưu tú nhất của quân tình nguyện là sư đoàn Đrozđôvxki và sư đoàn Kazanovits, liền từ bỏ kế hoạch vượt sông Kuban đã vạch lúc đầu. Đến Korênôvxkaia, nó quay về phía bắc và mở cuộc tấn công vào ga Tikhoretzkaia, nơi đóng đại bản doanh của Đênikin. Trận giao chiến ác liệt đã kéo dài đến ngày thứ mười. Được những thắng lợi đầu tiên cổ vũ, quân Xôrôkin quét sạch tất cả các đội quân án ngữ trước vị trí Tikhoretzkaia. Có thể tưởng chừng như bây giờ không còn gì có thể chặn nổi cái đà tiến quân như vũ bão của họ nữa. Đênikin hối hả tập hợp các lực lượng tản mác khắp vùng Kuban lại. Hai bên chống chọi nhau quyết liệt đến nỗi mỗi cuộc đọ súng đều kết thúc bằng một trận giáp lá cà.

Nhưng trong quân đội của Xôrôkin đồng thời cũng diễn ra một quá trình tan rã không kém phần nhanh chóng. Mỗi cừu địch giữa các trung đoàn Kuban và các trung đoàn Ukrain ngày càng gay gắt. Lính mới và lính cựu trên đường hành quân cứ vào cướp sạch các làng cô-dắc, không phân biệt làng nào theo bạch quân, làng nào theo hồng quân.

Tất cả các khái niệm đều lẫn lộn hết. Dân làng hể cứ thấy từ cuối thảo nguyên có một đoàn quân kéo đến trong những đám bụi bốc lên mù mịt, là đã sợ mất vía đi rồi. Đênikin thì ít ra cũng còn trả tiền cỏ ngựa, chứ quân Xôrôkin thì bao giờ cũng nhanh tay đoạt sạch. Thế là người trẻ thì lên ngựa sung vào quân Đênêkin, người già và phụ nữ thì đưa con cái và gia súc chạy ra khe núi.

Từng làng liền nổi dậy chống lại quân của Xôrôkin. Các trung đoàn Kuban kêu rên: "Chúng ta thì họ lừa vào lò sát sinh, còn đất đai chúng ta thì bọn dân tứ xứ cướp sạch!" Tham mưu trưởng quân đoàn Bêlyakôv tuyệt vọng quay cuồng trong cơn lốc của các biến cố, thỉnh thoảng chỉ biết ôm lấy cái đầu: xem thử nó còn nằm nguyên trên cổ không. Còn phải nói! Chiến lược đã bị ném về nhà ma. Chiến thuật chung quy là mũi lê cho nhọn và nhiệt tình cách mạng cho cao. Kỷ luật đã được thay thế bằng cái đà chuyển động như vũ bão, không có gì cản

nổi của những đám binh sĩ khổng lồ. Tổng tư lệnh Xôrôkin hồi này trông rất sợ: vào những ngày ấy ông ta chỉ sống bằng rượu mạnh và thuốc phiện trắng, mắt ông ta sưng húp lên, da mặt ông xạm đi, giọng ông vỡ ra, và như người mất trí, cứ xô quân đội tiến lên không ngừng.

Điều không sao tránh khỏi đã xảy ra. Quân đoàn tình nguyện, đã được tôi rèn kỷ lưỡng bằng một kỷ luật sắt, tuy bại trận và đang phải rút lui, song vẫn răm rắp tuân theo ý chí của một bộ tư lệnh duy nhất như một cơ chế hoạt động đều, luôn luôn chuyển sang phản công, bám lấy từng gò đất có thể cố thủ được, diềm tĩnh và khéo léo chọn những chỗ yếu của địch quân. Thế rồi đến hai mươi bảy tháng, sát làng Vixelki, cách Tikhoretzkaia năm mươi dặm, đã diễn ra ngày cuối cùng, ngày thứ mười của trận đánh.

Vị trí của hai sư đoàn Đrozđôvxki và Kazanôvits còn bất lợi hơn cả mấy ngày trước. Ở đây quân đỏ đã luôn được ra sau lưng địch, và quân tình nguyện bị rơi vào một cái bọc gần giống hệt như quân bolsêvik ở Belaia Glina. Nhưng quân của Xôrôkin không còn là đạo quân như cách đây chín ngày nữa. Tâm trạng say sưa căng thẳng đã sụp xuống, sức kháng cự ngoan cường của quân địch đã gieo rắc tâm trạng thiếu tin tưởng, nổi ngờ vực, nổi thất vọng: bao giờ mới kết thúc, mới thắng trận, mới được nghỉ ngơi?

Quá ba giờ chiều, quân Xôrôkin mở trận tấn công trên khắp chiến tuyến. Vỗ công kích hết sức ác liệt. Xung quanh, khắp chân trời đều vang âm tiếng đại bác. Những đội xung kích dày đặc tiến lên kìn kìn không thềm nấp. Trạng thái căng thẳng sốt ruột; hăng máu đã lên đến giới hạn tột cùng...

Và đến đây bắt đầu diễn ra quá trình diệt vong của quân đoàn Xôrôkin. Đợt tiến công đầu tiên bị bắn rớt rồi bị tiêu diệt trong một trận đánh lười lê. Các đợt sau bị hỏa lực địch làm rối loạn, hàng ngũ lẫn lộn vào nhau giữa những xác chết, những người bị thương, những người đang ngã xuống. Và đến đây đã xảy ra một hiện tượng không thể nào lường trước được, không thể nào hiểu nổi, không thể nào chặn đứng lại

được: trạng thái căng thẳng đột nhiên xẹp xuống ngay trong chốc lát. Không còn đủ sức, không còn đủ nhuệ khí nữa rồi.

Cái ý chí lạnh lùng của quân địch tiếp tục giáng những đòn chính xác đã được suy tính kỹ, làm tăng thêm tình trạng rối loạn... Từ phía bắc, sư đoàn Markôv và trung đoàn kỵ binh, từ phía nam, quân kỵ mã của Erdêli phóng thẳng vào giữa các trung đoàn đỏ lẫn lộn. Những chiếc xe thiết giáp bò tới, hỏa lực khoét từng mảng lớn trong hàng ngũ đối phương, những đoàn tàu bọc sắt của bạch quân phụt khói xông tới. Lúc bấy giờ quân Xôrôkin bắt đầu lùi lại, rồi bỏ chạy, làm mồi cho cuộc tàn sát. Đến bốn giờ chiều khắp cánh thảo nguyên mênh mông trải rộng về phía tây chiến trường đều tràn đầy những tàn quân của quân đoàn Xôrôkin: kể từ nay, quân đoàn này, với tính cách một lực lượng thống nhất, không còn tồn tại nữa.

Tham mưu trưởng Bêlyakôv dùng sức mạnh ném tổng tư lệnh lên một chiếc xe hơi. Đôi mắt đỏ ngầu những tia máu của Xôrôkin lồi ra, mép ông sùi bọt, bàn tay đen sì vẫn còn nắm chặt khẩu súng lục đã bắn hết đạn. Chiếc xe hơi móp mép bị đạn bắn thủng lỗ chỗ phóng bừa qua các xác chết và khuất sau dãy đồi.

Bộ phận chủ yếu của đám tàn quân kéo về Êkatêrinhôxlav. Từ bán đảo Taman, tập đoàn quân miền tây của Hồng quân, mệnh danh là quân đoàn Taman, do Kojukh chỉ huy, cũng bắt đầu rút về đây. Trên đường vòng rút quân của nó, các làng cô-dắc lần lượt nổi dậy, và hàng nghìn dân tứ xứ chở đồ đạc và lừa gia súc chạy theo quân đoàn Taman để tránh sự trả thù của dân cô-dắc. Trên đường rút lui, quân Taman bị đạo kỵ binh của tướng Pokrôvxki chặn đánh. Trong một trận chiến đấu điên cuồng, họ đã đánh tan được kỵ binh trắng, đuổi nó chạy tán loạn, nhưng dù sao cũng không còn có thể tiếp tục rút về đến Êkatêrinhôxlav nữa. Kojukh đành cho quân đội và đoàn xe của dân lánh nạn rẽ ngoặt về phía nam, đi vào những dãy núi vắng lặng và hiểm trở, hy vọng sẽ len lỏi được đến Nôvôrôxixk, nơi đóng quân của hạm đội cộng sản Hắc hải.

Đênikin bây giờ không còn có gì ngăn chặn nổi nữa. Mở đường một cách dễ dàng, ông ta đem toàn quân tiến về Êkatêrinôđar đang do những đám tàn quân của quân đoàn Bắc Kavkaz đã bị tiêu diệt chiếm đóng, rồi sẵn đà chiếm luôn thành phố sau một trận xung kích ác liệt. Đến đây đã kết thúc cuộc "hành quân băng giá" do Kornilôv với một dúm sĩ quan khởi đầu cách đây sáu tháng.

Êkatêrinôđar trở thành thủ đô trắng. Các vùng đất trù phú ở ven Hắc hải vội vàng quét sạch hết những phần tử phiến loạn. Các tướng lĩnh, mới cách đây không lâu còn thân chinh ngồi bắt rận trong áo sơ-mi, bây giờ đã hồi phục lại những truyền thống đại cường quốc và cái quy mô hùng vĩ của thời đế chế.

Cái lối tiến hành chiến tranh theo kiểu tiểu thủ công trước kia, dựa vào việc kiểm soát vũ khí và đạn dược trong chiến trận hay bằng cách cướp kho của bolsêvik dĩ nhiên là không thể đem ứng dụng được cho những kế hoạch mới vốn có quy mô rất rộng. Cần phải có tiền, có những con đường nhập vũ khí và đạn dược với số lượng lớn, thiết lập một bộ phận hậu cần cho một cuộc chiến tranh đại quy mô, những căn cứ địa vững mạnh cho một cuộc tấn công thọc sâu vào đất Nga.

Thời kỳ huynh đệ tương tàn trong một nhà đã kết thúc, những lực lượng hùng hậu từ bên ngoài đã bắt đầu nhúng tay vào cuộc.

Một nguy cơ đặc biệt và bất ngờ hiện ra trước mắt bộ tổng tham mưu Đức ngay sau những trận thắng đầu tiên trong đợt hành quân tháng bảy của Đênikin. Phe bolsêvik đã bị hòa ước Bretx-Litôvxxk trói chân trói tay. Đênikin là một kẻ thù chưa được điều tra nghiên cứu. Tiêu diệt được quân đoàn Xôrôkin, Đênikin đã mở được lối đi ra biển Azov và Nôvôrôxxixk, nơi tập trung toàn thể hạm đội Nga kể từ những ngày đầu tháng năm.

Mặt Hắc hải quân Đức không có gì bảo vệ. Chừng nào hạm đội còn nằm trong tay phe bolsêvik thì họ có thể yên tâm: hễ hạm đội có một hành động thù địch nào là họ sẽ trả đũa ngay bằng cách vượt biên giới Ukrain. Nhưng mười lăm khu trục hạm hải đoàn và hai tuần dương hạm

hiện có mà lọt vào tay Đênikin thì sẽ phát sinh một nguy cơ nghiêm trọng là Hắc hải có thể biến thành một mặt trận của chiến tranh thế giới.

Ngày mồng mười tháng sáu nước Đức trao cho chính phủ Xô viết một tối hậu thư đòi trong thời hạn chín ngày phải đưa tất cả hạm đội Hắc hải từ Nôvôrôxxixk đến Xêvaxtôpôl nơi có một đội trấn thủ rất mạnh của Đức đóng. Nếu khước từ, nước Đức dọa là sẽ tấn công vào Moxkva.

Cũng vào lúc ấy từ Ođexxa tham mưu trưởng của quân đội chiếm đóng Áo viết thư về Viên cho tổng trưởng bộ ngoại giao như sau:

"Nước Đức theo đuổi ở Ukrain một mục đích kinh tế -chính trị nhất định. Nó muốn vĩnh viễn bảo đảm cho mình một con đường an toàn để đi sang Lưỡng-Hà và A-rập qua Baku và Ba-tư.

Đường sang phương Đông đi qua Kiev, Êkatêrînôxlav và Xêvaxtôpôl, nơi xuất phát con đường biển đi Batum và Trapêzunđ.

Nhằm mục đích ấy, nước Đức có ý định giành lấy miền Krym làm thuộc địa, hay chiếm đóng nó dưới một hình thức nào khác. Họ sẽ không bao giờ buông bán đảo Krym quý giá ấy ra nữa. Ngoài ra, muốn được sử dụng toàn quyền con đường này, họ cần phải nắm lấy mạch giao thông đường sắt, và vì không thể đưa than từ Đức sang cung cấp cho con đường sắt này và vùng Hắc hải được, cho nên nước Đức phải nắm lấy những mỏ than quan trọng nhất của vùng Đonbaxx. Tất cả những điều đó, nước Đức sẽ thực hiện cho kỳ được bằng cách này hay cách khác..."

Ngày mồng mười tháng sáu, khi ở Moxkva nhận được bức tối hậu thư của Đức, Lênin cũng như trong mọi trường hợp khác, không hề do dự -lập tức giải quyết cái vấn đề khó khăn này, mà nhiều người khác cho là một vấn đề "không thể giải quyết được". Cách giải quyết đó là: hiện nay chưa thể đánh nhau với Đức được, nhưng cũng không thể trao hạm đội cho Đức.

Từ Moxkva, đại diện của chính phủ Xô-viết là đồng chí Vakhramêyev đến Nôvôrôxxixk. Trước mặt các đại biểu của hạm đội Hắc hải và tất cả các cấp chỉ huy, ông trình bày cách trả lời duy nhất của những người bolsêvik đáp lại tối hậu thư: Hội đồng Ủy viên nhân dân gửi công văn vô tuyến điện công khai cho Hạm đội Hắc hải, ra lệnh đi đến Xêvaxtôpôl nộp chiến hạm cho Đức, nhưng hạm đội Hắc hải không thi hành lệnh đó và tự đánh đắm trên vịnh Nôvôrôxxixk.

Hạm đội Xô-viết - hai chiếc tuần dương hạm và mười lăm chiếc khu trục hạm, cùng với một số tàu ngầm và tàu phục vụ, bị hòa ước Bretx-Litôvxxk buộc phải bất động, lúc bấy giờ đều đậu ở trong vịnh Nôvôrôxxixk.

Các đại biểu của hạm đội lên bờ nghe Vakhramêyev nói, mặt người nào cũng cau có lầm lì: Vakhramêyev đề nghị hạm đội tự sát. Nhưng chẳng còn cách gì khác: hạm đội không có than, cũng không có dầu. Quân Đức án ngữ Moxkva, từ phía đông Đênikin đang tiến đến gần, trên vịnh đã thấp thoáng những đường bọt do kính tiềm vọng của tàu ngầm Đức rạch trên mặt nước, trên trời thì lấp lánh những chiếc máy bay phóng pháo Đức. Các đại biểu thảo luận rất lâu và rất sôi nổi... Nhưng lối thoát vẫn chỉ có một: tự đánh đắm... Tuy vậy trước cái việc khủng khiếp này các đại biểu cũng quyết định đặt số phận của hạm đội cho toàn thể thủy thủ biểu quyết.

Trong bến tàu Nôvôrôxxixk bắt đầu diễn ra những cuộc mít tinh đông hàng mấy nghìn người. Nhìn những chiến hạm khổng lồ màu thép xám bóng bỏ neo trong vịnh - hai chiếc tuần dương hạm kiểu dreadnought là chiếc "Vôlya" và chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya", những chiếc khu trục hạm thần tốc lừng lẫy chiến công, nhìn những tòa tháp chỉ huy và quan trắc bằng thép và những cột tín hiệu đan vào nhau thành những đường ngang dọc phức tạp chông chéo trên bến, vươn cao ngất trên đầu đám đông - nhìn cái cảnh ấy các thủy thủ khó lòng có thể tưởng tượng được rằng cái tài sản đầy mãnh lực dữ dội ấy của cách

mạng, cả cái quê hương này của thủy thủ lại có thể chìm xuống đáy bể mà không bắn một phát súng nào, không hề kháng cự.

Thủy thủ Hắc hải không có lòng dạ nào lại bình tĩnh đành tâm tự tiêu diệt đi như vậy. Họ đã gào lên bao nhiêu câu phản kháng phẫn nộ, họ đã xé rách bao nhiêu tấm áo sọc trên những lồng ngực xâm chàm của họ, đã đâm thùm thụp lên ngực họ biết bao nhiêu lần, họ đã uất ức giẫm nát bao nhiêu chiếc mũ có dải lụa phất phới ở phía sau của họ trong những ngày đau khổ ấy...

Từ mờ sáng cho đến sẩm tối, khi ánh mặt trời lặn nhuộm một màu đỏ rực lên làn nước tím thẫm của cái biển Đen đáng nguyên rủa bây giờ chẳng còn là của họ nữa, từng đám đông dày đặc gồm những thủy thủ, những lính cứu lục quân và những thợ bến tàu nhốn nháo lên suốt dọc bờ xây của hải cảng.

Các hạm trưởng và sĩ quan mỗi người nhìn nhận sự việc một cách: phần đông thì trong thâm tâm có xu hướng muốn đi đến Xêvaxtôpôn nộp tàu cho quân Đức; phần thiểu số, do hạm trưởng khu trục hạm "Kerst" là thượng úy Kukel đứng đầu, hiểu được cái thế không sao tránh khỏi việc tự hủy diệt và cái ý nghĩ lớn lao của hành động này đối với tương lai. Họ nói:

"Chúng ta phải tự sát - nghĩa là tạm thời gấp cuốn lịch sử Hạm đội Hắc hải lại mà không để cho nó hoen ố..."

Trong những cuộc mít tinh hùng vĩ và rầm rộ như bão táp này, sáng người ta quyết định một đảng, chiều lại quyết định một nẻo. Được hoan nghênh nhất là những người ném mũ xuống đất quất lớn:

"... Các đồng chí! Chúng ta mặc xác bọn Moxkva. Chúng nó giỏi thì cứ tự vẫn. Chứ chúng ta nhất định không chịu nộp hạm đội. Chúng ta sẽ chiến đấu với quân Đức đến phát đạn cuối cùng..."

"Urrra!..." - tiếng hoan hô vang rền khắp hải cảng.

Thời hạn thi hành yêu sách của tối hậu thư còn bốn ngày nữa thì hết. Tình hình hỗn loạn trở nên đặc biệt nghiêm trọng khi có hai nhân vật

cao cấp từ Êkatêrinôđar cấp tốc phóng xe đến Nôvôrôxxixk: chủ tịch Chấp ủy Cộng hòa Hắc hải Rubin và đại biểu quân đội Pêrêbinôx -một người cao lớn phi thường, tướng mạo hung dữ, thắt lưng đeo bốn khẩu súng lục. Cả hai người

- Rubin thì đọc một bài diễn văn dài dòng, còn Pêrêbinôx thì cất cái giọng trầm vang lên như sấm, tay vung súng lục - chứng minh rằng nộp hạm đội hay đánh đắm nó đi đều không thể được, rằng ở Moxkva người ta cũng chẳng hiểu bản thân mình nói gì, rằng nước cộng hòa Hắc hải sẽ cung cấp cho hạm đội tất cả những thứ cần thiết: dầu hỏa, đạn đại bác, thực phẩm.

- Tình hình ở mặt trận hết sức lạc quan...

- Pêrêbinôx quát lớn. - Chỉ đến tuần sau ta sẽ chìm chết con chó Đênikin và bọn cadê của hắn xuống sông Kuban... Anh em chớ đánh đắm tàu, chúng tôi hiện đang cần như thế... Phải làm sao cho quân đội ở mặt trận cảm thấy ở sau lưng ta có một hạm đội hùng mạnh. Còn nếu anh em cứ đánh đắm, thì tôi thay mặt cho toàn thể quân đội cách mạng Kuban - Hắc hải dứt khoát tuyên bố rằng chúng tôi không thể dung thứ một hành động phản bội như vậy, và chúng tôi vì tuyệt vọng sẽ quay mặt trận của chúng tôi vào Nôvôrôxxixk với bốn vạn lưỡi lê, và chúng tôi sẽ xóc tất cả các anh em, không bỏ sót một móng nào, trên lưỡi lê của chúng tôi...

Sau cuộc mít tinh này mọi sự đều rối tung lên, tâm trạng hoang mang lên đến cực điểm. Các đội thủy thủ bắt đầu trốn khỏi tàu, mỗi người đi một nẻo. Trong đám đông ngày càng thấy xuất hiện nhiều nhân vật khả nghi, ban ngày thì hét to hơn ai hết: "chiến đấu với quân Đức đến quả đạn cuối cùng" còn ban đêm thì tụ tập từng tốp lần mò đến các khu trục hạm gần như bỏ không, sẵn sàng xông lên ném các thủy thủ xuống biển và cướp phá tàu.

Vào những ngày ấy Xêmiôn Kraxilnikvô trở về khu trục hạm "Kerst".

Xêmiôn đang lau cột chân la bàn bằng đồng. Cả đội thủy thủ trên tàu làm việc từ sáng, lau rửa kỳ cọ chiếc khu trục hạm đang đậu sát bến khoảng hai mươi thước. Mặt trời nóng mọc lên trên những quả đồi xém nắng ở ven vịnh... Những lá hạm kỳ rũ im lìm trong không khí oi nồng không một hơi gió thoảng. Xêmiôn ra sức kỳ cọ cái cột đồng, cố tránh nhìn vào bến. Đội thủy thủ đang lau chùi chiến hạm của họ lần cuối trước khi nó đón lấy cái chết.

Trong cảng, những ống khói khổng lồ của tuần dương hạm "Vôlya" đang nhả khói. Những hàng đại bác đã tháo bật ánh lên sáng loáng. Những cột khói đen bốc cao lên trời. Chiếc chiến hạm, những làn khói, những ngọn đồi với những nhà máy xi-măng ở dưới chân, đều được phản chiếu trên mặt vịnh phẳng lì như gương.

Xêmiôn đi chân không ngồi xồm trên sàn tàu, ra sức kỳ cọ lại cái cột đồng. Đêm qua anh phải phiên gác, lòng anh cay đắng nghĩ rằng mình đến đây thật uổng công. Chỉ tại anh không nghe lời Alekxêy và Matriôna... Bây giờ họ sẽ tha hồ cười anh: "Chà, đánh Đức khỏe nhỉ: các cậu đem hạm đội bán lấy tiền uống rượu hết rồi còn gì..." Biết trả lời thế nào đây? Trả lời là mình đã tự tay lau chùi kỳ cọ cho sạch sẽ và đã đánh đắm chiến hạm "Kerts" rồi chẳng?

Từ tuần dương hạm "Vôlya" một chiếc xuồng máy phóng về phía các tàu khác, khua cờ đánh tín hiệu. Khu trục hạm "Đerzki" rời bến, kéo theo chiếc "Bexpokôiky" và thông thả đưa nó ra vịnh. Theo sau nó là các khu trục hạm hải đoàn "Pôxpesny" "Jivôi", "Jarki", "Grômki", đi còn chậm hơn nữa, lừ lừ như đầu ốm, lần lượt trườn trên mặt nước phẳng như gương.

Sau đó có một thời gian ngừng di chuyển. Trong bến còn tám chiếc khu trục hạm. Trên các chiến hạm này không thấy động tĩnh gì. Bây giờ bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn hết vào cái khối thép khổng lồ của tuần dương hạm "Vôlya" màu ghi sáng, hai bên mạn tàu có những đường nước chảy gỉ sắt. Các thủy thủ bỏ bàn chải, bơm nước, khăn lau xuống,

nhìn chiếc tuần dương hạm. Trên chiến hạm "Vôlyá", lá quân kỳ của tư lệnh hạm đội, thượng tá hải quân Tikhmênev, uể oải bay.

Trên chiếc "Kerts" các thủy thủ khe khẽ bảo nhau, giọng lo lắng:

- Để xem... Chiếc "Vôlyá" đi về Xêvaxtôpôl mất...

- Anh em ơi, chả nhẽ họ tòi tẽ đến thế?... Chả nhẽ họ không có chút lương tâm cách mạng nào sao?...

- Ấy, nếu chiếc "Vôlyá" bỏ đi thì còn biết tin ai nữa hử các cậu?

- Cậu không biết Tikhmênev là người thế nào sao? Đúng là một kẻ địch, một con cáo già phản phúc.

- E nó đi mất! Chà đồ phản bội!... Phía sau chiếc "Vôlyá", tuần dương hạm "Xvobôđnaia Rôxxya" - em ruột của chiếc "Vôlyá" đang bỏ neo đứng yên. Nhưng chiếc này thì hình như đang ngủ say, - phủ đầy vải bạt, trên boong chẳng thấy một bóng người nào. Từ dãy kè có mấy chiếc thuyền nhỏ chèo thực mạng về phía nó. Thế rồi trên bến tàu lặng gió nổi lên những tiếng còi rõ mồn một của thủy thủ trưởng trên chiếc "Vôlyá", những chiếc máy tời bắt đầu chuyển ầm ầm, những sợi dây xích buộc neo ướn dầm phủ đầy rong biển từ từ kéo lên. Mũi chiếc tàu bắt đầu quay vòng, những đường nét rắc rối của các tháp quan trắc, cột tín hiệu, ống khói từ từ chuyển đi trên nền các mái nhà trắng trắng trong thành phố.

- Đi rồi... Đi về với quân Đức... Chao ôi, các cậu ơi... Đi nộp mình làm tù binh! Sao chúng mày nữ làm như thế?... Trên khu trục hạm "Kerts", hạm trưởng bước ra cầu chỉ huy, mặt r ám nắng đen thui, có cái mũi to khô nẻ. Đôi mắt sâu hoắm của ông theo dõi những chuyển động của chiếc "Vôlyá". Cúi người trên lan can cầu chỉ huy, ông ra lệnh:

- Kéo cờ tín hiệu... Rõ, kéo cờ tín hiệu! Thủy thủ trưởng nhắc lại mệnh lệnh. Các thủy thủ lập tức sôi nổi lên, lao vào cái thùng đựng cờ tín hiệu. Trên cột cờ tàu "Kerts" hiện lên một chuỗi cờ ngũ sắc bay phàn phật trên nền trời xanh. Chuỗi cờ ghép như vậy có nghĩa là:

"Gửi các chiến hạm đang đi về Xêvaxtôpôl: nhục nhã thay những kẻ phản bội tổ quốc!..."

Trên chiếc "Vôlya" không thấy có tín hiệu trả lời, cứ như thể họ không trông thấy tín hiệu của chiếc "Kerts"... chiếc "Vôlya" mang nặng nỗi ô nhục, trên boong không có lấy một bóng người, trườn qua bên cạnh các chiến hạm vẫn giữ lòng trung thành với danh dự... "Họ trông thấy tín hiệu rồi!" - các thủy thủ bỗng kêu lên. Hai khẩu đại bác khổng lồ trên ổ súng phía sau của chiếc "Vôlya" giương nòng lên, các súng từ từ quay về phía chiếc khu trục hạm... Viên hạm trưởng đứng trên cầu chỉ huy của chiếc "Kerts", hai tay nắm chặt lấy vành lan can, ghéech cái mũi to khô nẻ về phía chiếc "Vôlya", sẵn sàng đón cái chết. Nhưng hai khẩu đại bác chỉ nhích lên nhích xuống một lát rồi nằm im.

Tuần dương hạm "Vôlya" tăng tốc độ đi vòng qua đập chắn sóng và chẳng bao lâu cái bóng dáng kiêu hãnh của nó đã chìm sau chân trời, để rồi mấy năm sau, bị tước hết khí giới, thân bị han gỉ đục khoét, đến bỏ neo trên cảng Bizert xa xôi với nỗi ô nhục muôn đời.

Tư lệnh hạm đội Tikhmênev đã khẳng khái một mực làm theo ý mình và đã thi hành đúng lời văn trong mệnh lệnh của Hội đồng Ủy viên nhân dân: tuần dương hạm "Vôlya" và sáu khu trục hạm hải đoàn đã đến Xêvaxtôpôl nộp mình cho quân Đức. Đội thủy thủ và các sĩ quan được trả tự do.

Thủy thủ giải tán mỗi người đi một nẻo họ về quê, ai về nhà nấy làm ăn. Dĩ nhiên họ kể lại rằng họ không nỡ tay đánh đắm tàu, và nhất là sợ bốn vạn lính hồng quân đã dọa sẽ dùng lưỡi lê xiên tất cả các thủy thủ ở Nôvôrôxxixk.

Tuần dương hạm "Xvobôđnaia Rôxxya" và tám khu trục hạm hải đoàn ở lại trong cảng Nôvôrôxxixk. Hôm sau là hết hạn thi hành tối hậu thư. Trên thành phố, máy bay Đức lượn vòng rất cao. Trên vịnh, giữa đàn cá heo đang nô giỡn, xuất hiện những ống kính tiềm vọng của tàu ngầm Đức. Ở Temryuk, cách đấy không xa, có thể nghe thấy tiếng tàu Đức đổ quân lên bờ. Trong khi đó, ở Nôvôrôxxixk những cuộc mít tinh

náo nhiệt họp suốt ngày đêm không giải tán một lúc nào, trong đó có những nhân vật mặc thường phục kêu gào mỗi lúc một thêm hăng:

- Anh em thủy thủ, đừng tự hãm hại mình, đừng đánh đắm hạm đội...

- Chỉ có bọn sĩ quan là muốn đánh đắm hạm đội, tất cả bọn họ, không trừ một ai, đều bị đồng minh mua chuộc...

- Ở Xêvaxtôpôl hồi tháng chạp anh em đã ném bọn sĩ quan xuống nước, thế còn bây giờ anh em lại sợ à? Sao không làm lại một phen nữa? Đến đây một cán bộ tuyên truyền nhảy lên thể chân gã to mồm kia, xé toạc ngực áo sơ mi:

- Các đồng chí đừng nghe lời bọn khiêu khích. Nếu trao hạm đội cho Đức, chúng ta sẽ dùng chính những khẩu pháo này bắn vào các bạn... Quyết không nộp vũ khí cho bọn đế quốc chủ nghĩa... Hãy cứu vãn cách mạng thế giới!... Đấy, cứ thử lần cho ra xem: biết nghe ai bây giờ? Kể theo người cán bộ tuyên truyền là một anh cựu binh ở Ekatêrinôđar, người mang đầy vũ khí linh kinh, vừa leo lên diễn đàn đã lại đưa bốn vạn lưỡi lê ra dọa dẫm... Và đến đêm mười bảy rạng ngày mười tám tháng sáu có nhiều đội thủy thủ không trở về hạm nữa họ trốn đi, chạy đi, nấp biến đi, bỏ vào núi... Suốt đêm hôm ấy khu trục hạm "Kerts" dùng tín hiệu bằng ánh sáng nói chuyện với các tàu bạn. Chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" trả lời là trên nguyên tắc nó sẵn sàng tự đánh đắm, nhưng đội thủy thủ hai nghìn người này chỉ còn không đầy một trăm, cho nên dù chỉ còn không đầy một trăm, cho nên dù chỉ cho nổ máy để rời bến thôi cũng khó lòng làm nổi.

Khu trục hạm "Hăđji-bêy" nháy đèn tín hiệu nói rằng trên tàu vẫn đang họp mít tinh sôi nổi, trong thành phố có một đoàn thiếu nữ mang rượu đến, chắc chắn là một phe nào đấy phái đến một cách có dụng ý: đây có thể là một âm mưu cướp tàu phá tàu này. Trên khu trục hạm "Kalykirya" chỉ còn lại có hạm trưởng và một người thợ máy tàu. Trên chiếc "Fidonixi" còn lại sáu người. Các khu trục hạm "Thuyền trưởng Baravnô", "Xmetlivy", "Xtrêmitelny", "Pronzitelny" cũng cho biết một

tình hình tương tự. Chỉ có hai chiếc "Kerts" và "Trung úy Sextakôv" là còn nguyên số thủy thủ.

Đến nửa đêm có một chiếc thuyền con chèo đến gần chiếc "Kerts", và một giọng xác xược từ dưới thuyền gọi lên:

- Các đồng chí thủy thủ... Tôi là phóng viên báo "Tin tức" của Chắp Ủy... Chúng tôi vừa nhận được một bức điện của đô đốc Xablin từ Moxkva gửi về: đô đốc ra nghiêm lệnh tuyệt đối không được đánh đắm hạm đội và không đi Xêvaxtôpôl, mà phải đợi những chỉ thị tiếp theo...

Thủy thủ chồm trên lan can tàu, lặng lẽ nhìn xuống khoảng tối, nơi chiếc thuyền đang dập dềnh. Tiếng nói dưới thuyền tiếp tục chứng minh và thuyết phục... Trung úy Kukel ra cầu chỉ huy, ngắt lời người đang nói:

- Đưa cho tôi xem bức điện của đô đốc Xablin.

- Đáng tiếc là tôi để quên nó ở nhà rồi đồng chí ạ, nhưng tôi có thể về lấy ngay... Bấy giờ Kukel mới nói, kéo dài từng chữ ra để nghe cho rõ:

- Chiếc xuồng ở mạn hữu lùi ra cách hạm nửa cáp. Không được đến gần hơn.

- Xin lỗi đồng chí - giọng nói dưới thuyền vọng lên, trăng tráo - nếu đồng chí không muốn nghe lệnh của trung ương, tôi sẽ điện ngay lên...

- Nếu không lùi tôi sẽ bắn đắm thuyền. Ông thì tôi sẽ vớt lên tàu. Về hành động của thủy thủ sau đó, tôi không chịu trách nhiệm. Dưới thuyền không thấy nói gì nữa. Sau đó có tiếng chèo vỗ khe khẽ. Bóng thuyền chìm dần vào đêm tối. Các thủy thủ cười phá lên. Viên hạm trưởng gầy gò chắp hai tay sau lưng, dánh gù gù đi đi lại lại trên cầu chỉ huy như một con thú nhốt trong chuồng. Đêm ấy không mấy ai chợp mắt. Thủy thủ nằm trên boong tàu ướt đầm sương đêm. Chốc chốc lại có người nhấc đầu lên nói một đôi câu, thế là chẳng còn ngủ ngáy gì được nữa, cả đội bắt đầu nói chuyện khe khẽ... Sao đã bắt đầu nhột nhật đi. Rạng đông đã hừng sau dãy đồi. Từ trên bờ, thiếu úy Annenxki,

hạm trưởng tàu "Trung úy Sextakôv" xuống báo rằng không những thủy thủ các khu trục hạm, các tàu kéo của cảng và các xuồng máy đang bỏ trốn, mà ngay trên các tàu buôn cũng không còn lấy một thủy thủ nào. Bây giờ chưa biết lấy gì mà kéo các chiến hạm ra vịnh.

Hạm trưởng chiếc "Kerts" nói:

- Thiếu úy Annenxki, đây là trách nhiệm của chúng ta, dù có phải trả giá thế nào, chúng ta cũng sẽ đánh đắm các chiến hạm.

Thiếu úy Annenxki gật đầu. Hai người im lặng một lát. Rồi thiếu úy bỏ đi. Khi ánh bình minh đã sáng bừng trên vịnh, chiếc "Trung úy Sextakôv" từ từ rời bến, kéo chiếc "thuyền trưởng Baranôv" theo sau, và bắt đầu đưa bạn ra vịnh ngoài, nơi nó sẽ bị đánh đắm. Trên cột tín hiệu của hai chiếc khu trục hạm đều bay phấp phới chuỗi cờ:

"Tôi chết chứ không đầu hàng"

Chẳng bao lâu hai chiếc chiến hạm đã mất hút trong làn sương sớm. Tất cả các hạm khác bây giờ đều vắng tanh. Mấy con hải âu bay lượn trên cái khối thép khổng lồ của chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya". Chiếc "Kerts" nhả khói. Tuy trời mới vừa sáng, những đám dân đông nghịt đã chạy đi chạy lại trên bờ xây, suốt cái đập chắn sóng đều đen nghịt những người, trông như bị ruồi bâu kín. Bên các chiến hạm đám đông xô lấn, trèo lên vai nhau, rơi cả xuống nước.

Xêmiôn Kraxilnikvô đứng gác ở cầu tàu. Quá năm giờ từ trong đám đông len ra một người thấp bé, mặt đỏ gay vì kích động, mặc chiếc áo quân phục hải quân màu đen không đeo lon. Người ấy nện gót bước lên cầu tàu. Khuôn mặt đỏ, với cái miệng nhăn nhúm, ướm đầm mồ hôi.

- Thượng úy Kukel có ở đây không? - người ấy cất tiếng ồm ồm hỏi Xêmiôn, đôi mắt màu thiên thanh vui vẻ giương tròn ra nhìn người thủy thủ đang giơ lưỡi lê ra chặn đường mình. Người ấy vỗ vỗ nắn nắn lên hai vai bên hông, rồi lên ngực, rút ra một tờ công lệnh đưa cho Xêmiôn. Tờ công lệnh cho biết người ấy là đồng chí Sakhôv, đại diện

của chính quyền Xô-viết trung ương. Người thủy thủ hăm hăm chúc lười lê xuống:

- Đồng chí Sakhôv, đồng chí có thể lên tàu.

Kukel ra đón Sakhôv và bắt đầu trình bày cái tình hình gần như vô hy vọng hiện nay ở bến tàu. Ông nói rành mạch, thông thả. Mắt Sakhôv cứ đảo tròn, vẻ sốt ruột:

- Chuyện vặt! Trong những công việc thuộc loại này, nhiều khi còn gay hơn... Tôi đã nói chuyện với thủy thủ, tinh thần họ rất tốt... Tôi sẽ kiểm tàu kéo ngay cho các anh, và tất cả những gì cần thiết... Ta sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh... sẽ ổn hết cho mà xem.

Ông ta bảo đưa xuống máy, xuống xuống đi sang tàu "Xvobôđnaia Rôxxya", rồi từ đấy đi hết tàu này sang tàu khác. Xêmiôn trông thấy cái thân hình ngấn ngấn của ông ta lung lẳng trên thang dây của mấy chiếc tàu buôn; rồi ông ta nhảy lên bờ, len lỏi vào giữa đám đông, và từ đấy có những tiếng reo hò, những cánh tay vung lên. Ở một nơi, hàng ngàn tiếng người hô "ura" vang dậy.

Mấy chiếc thuyền chở đầy thủy thủ rời bến, đi đến một chiếc tàu chạy hơi nước đã han rỉ đậu ở cuối cảng, và chỉ lát sau một cột khói dày đặc bốc lên từ mấy cái ống khói của nó. Chiếc tàu nhổ neo đi về phía tuần dương hạm "Xvobôđnaia Rôxxya". Trên một chiếc tàu buồm kiểu schooner có cả máy hơi, hàng chục cánh buồm giương lên, rung phần phật trước gió. Chiếc "Trung úy Sextakôv" quay trở lại kéo một khu trục hạm nữa ra vịnh ngoài.

Quá chín giờ, một đám đông xúm xít bên cầu tàu "Kerts". Dân chúng dường như lại quay trở lại cái tâm trạng phần uất trước đây. Mấy người ăn mặc rách rưới chen về phía tàu, mỗi người đều cầm xúc xích, bánh mì, thịt mỡ ướp. Họ cười nhả nhổ, nháy mắt với các thủy thủ, tay chỉ chỉ mấy chai rượu mạnh cắp dưới nách. Kukel liền ra lệnh kéo cầu lên và tháo dây buột tàu. Chiếc "Kerts" ra giữa cảng, tránh xa những sự

cắm dõ ma quái ấy, và bỏ neo tại đây để theo dõi việc kéo các khu trục hạm ra vịnh ngoài.

Chiếc tàu han rì chạy hơi nước, trông bé nhỏ và mong manh như cái vỏ hạt dẻ, phun khói đen ngòm, thở ì ạch, lôi căng dây cáp một hồi lâu chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" mới bắt đầu chuyển mình, và chiếc tuần dương hạm khổng lồ uy nghi lướt chậm chậm trước mặt các đám đông. Nhiều người bỏ mũ ra như trước một cỗ quan tài. Chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" đi qua các phao, qua cổng bến, qua cảng và ra giữa vịnh. Người ta tưởng thế nào máy bay Đức cũng đến, nhưng trời và biển đều yên tĩnh. Trong cảng chỉ còn lại khu trục hạm "Fidônixi".

Trong đám đông lại nhốn nháo lên, và cái đám lỗ nhổ như một đĩa trứng cá đen tràn về phía bến nơi chiếc "Fidônixi" đậu. Lúc bấy giờ chiếc schooner vừa chạy buồm vừa chạy máy đang tiến lại gần để kéo nó đi. Trong đám đông bắt đầu có những hòn đá ném vào chiếc schooner, và mấy tiếng súng lục nổ đom đớp. Một người tóc bạc leo lên cột đèn thét lớn:

-Quân phản quốc! Chúng nó bán đứt Nga rồi... Chúng nó bán đứt quân đội rồi... Anh em!... Thế này mà cứ khoanh tay đứng nhìn à?... Chúng nó bán rẻ hạm đội cuối cùng của ta... Đám đông gầm lên, cúi xuống gỡ đá lát đường. Mấy người nhảy lên boong tàu "Fidônixi". Chiếc "Kerts" liền tiến nhanh vào bờ, chuông báo động chiến đấu vang lên lanh lảnh, các ỗ đại bác quay hết về phía đám đông, hạm trưởng quát vào loa phóng thanh:

- Lùi ngay! Tôi ra lệnh khai hỏa!

Đám người lùi lại, giạt ra, những người bị giẫm kêu í ới. Bụi tung lên, và một lát sau trên bến chẳng còn bóng người nào. Chiếc schooner móc cáp vào chiếc "Fidônixi" kéo ra vịnh.

Chiếc "Kerts" thong thả đi theo, cho đến nơi tất cả các chiến hạm đang nằm im trên mặt nước gợn lăn tăn. Xêmiôn nhìn lên mấy con hải

âu đang bay rất cao ở phía lái, rồi nhìn sang viên hạm trưởng đang vịn cả hai tay lên vành lan can cầu chỉ huy.

Lúc bấy giờ là ba giờ chiều. Chiếc "Kerts" đi vòng qua mạn hữu chiếc "Fidônixi". Viên hạm trưởng chỉ hô một tiếng gọn lỏn: Một quả ngư lôi đen ngòm phụt ra khỏi ống phóng, một dãy bọt chạy dài trên mặt nước gợn lăn tăn, rồi phần chính giữa chiếc "Fidônixi" nhô cao lên, toát ra làm đôi, một cái núi nước và bọt xù xì từ dưới biển sâu phọt lên cao ngất, một tiếng nổ nặng nề truyền đi rất xa trên mặt biển. Khi cái núi nước ấy đã xẹp xuống, trên mặt nước không còn thấy chiếc "Fidônixi" đâu nữa, chỉ thấy một dải bọt trắng xóa. Cuộc tự đánh đắm của hạm đội Hắc hải đã bắt đầu.

Các đội thủy thủ mở các cửa ngàm dưới sườn tàu và các cửa ngăn của các khu trục hạm, rồi mở tất cả các cửa sổ tròn bên mạn tàu đang nghiêng xuống. Và trước khi leo xuống xuống để rời khỏi chiếc tàu đang chìm dần, họ châm ngòi thuốc súng dẫn đến quả mìn hai cân đặt ở tuyết-bìn và xi-lanh dưới hầm máy.

Chẳng mấy chốc các khu trục hạm đã chìm nghiêng xuống đáy vịnh sâu hàng trăm thước. Hai mươi phút sau vịnh đã vắng hẳn đi.

Chiếc "Kerts" mở hết tốc lực lao về phía chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" và phóng ra mấy quả ngư lôi. Thủy thủ từ từ bỏ mũ xuống. Quả ngư lôi thứ nhất trúng vào lái - chiếc tuần dương hạm lắc lư giữa đám sóng cuộn lên dữ dội. Quả thứ hai trúng vào giữa mạn tàu. Qua đám bọt và khói có thể thấy rõ cột tín hiệu đung đưa. Chiếc tuần dương hạm vật vã quần quai như một sinh vật, bóng dáng càng uy nghi và hùng vĩ hơn nữa trên mặt biển cuộn cuộn và giữa những tiếng nổ sấm sét. Mặt các thủy thủ đều giàn dụa nước mắt. Xêmiôn đưa hai bàn tay lên bưng lấy mặt.

Hạm trưởng Kukel như đã khô tóp lại trong những phút ấy, chỉ còn có cái mũi vươn về phía chiếc chiến hạm đang hấp hối. Đến quả ngư lôi cuối cùng, chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" từ từ lật úp lại... Nó cố gượng

một lần nữa, trông như nhổm người lên trên mặt nước, rồi chìm xuống rất nhanh trong luồng nước xoáy sủi bọt.

Rời khỏi nơi tang tóc, chiếc "Kerts" mở hết tốc lực phóng về phía Tuapxê. Tảng sáng, các thủy thủ được đưa xuống xuống. Rồi chiếc "Kerts" đánh đi một bức điện vô tuyến:

"Gửi tất cả... Tôi chết sau khi đánh đắm bộ phận còn lại của hạm đội Hắc hải gồm những chiến hạm đã chọn cái chết, thà chìm xuống đáy bể chứ không cam chịu nổi ô nhục phải nộp mình cho quân Đức. Khu trục hạm hải đoàn "Kerts".

Chiếc tàu mở các cửa ngầm, cho mình nổi dưới hầm máy và chìm xuống đáy bể sâu sáu mươi thước.

Trên bờ, Xêmiôn Kraxilnikov bàn bạc với các bạn xem bây giờ nên đi đâu. Họ nghĩ đi nghĩ lại một lát rồi rủ nhau đi về Axtrakhan, về sông Vôlga: nghe nói ở đấy Sakhôv đang thành lập một hạm đội giang thuyền để chiến đấu với bạch vệ.

Lần theo những con đường mòn trong núi và băng qua những quãng chẳng có đường sá gì, bị bạch quân đuổi sát gót, bị các làng cô-dắc nổi dậy vây quanh, quân đoàn Taman do Kôjukh chỉ huy rút thành một đường vòng cổ len lỏi đến vùng thượng lưu sông Kuban.

Đường rút lui của họ đi qua Nôvôrôxxixk đã bị quân Đức chiếm đóng sau khi hạm đội tự đánh đắm. Những đơn vị của quân đoàn Taman đột ngột tiến vào. Vừa diễu qua thành phố vừa hát. Đội trấn thủ Đức không hiểu họ có ý định gì, liền chạy xuống tàu và từ đấy nã đại bác cỡ lớn vào đạo hậu quân, nã luôn cả vào những đội cô-dắc say rượu đang lờng lộn lên như thú dữ đuổi sát theo họ.

Để phòng xa, quân Đức rút ra khỏi Nôvôrôxxixk. Khi Kôjukh đã kéo quân đi, thành phố bị quân Cô-dắc chiếm đóng, rồi sau đó những đơn vị chính quy của bạch quân kéo vào và cướp phá sạch.

Họ treo cổ những thủy thủ, những binh sĩ hồng quân và cả những người dân phố bình thường nữa lên các cột dây thép, không xét xử gì

hết. Trong những ngày ấy những người đánh xe ngựa tải đã chở ba nghìn xác chết trút xuống biển, Nôvôrôxxixk trở thành một hải cảng trắng.

Đọc miền duyên hải nghèo đói, quân đoàn Taman với đoàn xe công kênh của mười lăm nghìn dân lính nạn kéo đến Tuapxê và từ đấy rẽ ngoặt về phía đông. Phía sau thì quân Đênikin đuổi, phía trước thì tất cả các hẻm núi và các cao điểm đều bị quân khởi nghĩa chiếm đóng. Mỗi ngày đều chuyển thành một trận đánh gian khổ. Luôn luôn phải đánh trả, máu chảy đến kiệt sức, gần chết đói, quân đoàn bò vào các khe núi, leo lên những sườn đồi dốc đứng, càng đi thương vong càng nhiều, cố lao lên mở lấy một đường thoát.

Một hôm người ta dẫn tới cho Kôjukh một tù binh hồng quân được tướng Pakrôvxki thả ra để đưa về cho ông một bức thư viết với giọng văn giản dị của nhà binh:

"Thằng khốn nạn, mày đã làm ô danh tất cả các sĩ quan của quân đội và hải quân Nga khi mày cả gan gia nhập hàng ngũ bọn bolsêvik, bọn trộm cướp và lưu manh; mày nên nhớ rằng mày và lũ côn đồ của mày đã đến ngày tận số. Tao đã nắm chắc số phận mày trong tay, thằng khốn nạn ạ, và không đời nào buông ra nữa. Nếu mày muốn hưởng khoan hồng, nghĩa là chỉ phải đền tội bằng án đầy khổ sai chung thân thôi, thì mày phải thi hành mệnh lệnh của tao: ngay hôm nay phải hạ hết vũ khí và đưa cả lũ giặc cỏ của mày đến cách ga Bêlôretsenxkaia bốn năm dặm về phía tây, không được một đứa nào mang vũ khí. Sau khi đã thực hiện điều này, phải lập tức báo cho ta biết ở chòi bẻ ghi thứ tư..."

Kôjukh vừa đọc bức thư này vừa uống nước chè trong một cái hộp sắt tây. Ông nhìn người lính hồng quân đi chân đất, áo sơ-mi không có nịt, đang đứng buồn thiu trước mặt ông.

"Anh ngốc quá đấy anh bạn ạ, - Kôjukh nói ai lại chuyển cho tôi những bức thư như thế này? Thôi về đơn vị đi..." Ngay đêm hôm ấy Kôjukh giáng vào quân Pokrôvxki một vũ khủng khiếp, đánh tan và dùng kỵ binh truy kích các đơn vị của nó. Ông chọc một mũi vào

Bêlôretsenxkaia và ra khỏi vòng vây. Đến cuối tháng chín quân đoàn Taman xuất hiện ở gần Armavir đang bị quân Đênikin chiếm đóng, dùng xung kích chiếm lấy thị trấn này và hợp được với tàn quân của Xôrôkin ở Nêvinnômyxxkaia.

Xôrôkin, sau cuộc bại trận ở Vyxelki và Êkatêrinôđar, đã mất hẳn uy tín trong quân đội. Sau khi đã say sưa nếm mùi men của chiến công lừng lẫy rồi lại thể hiện nỗi uất ức đắng cay của chiến bại, Xôrôkin ngày càng lùi xa mãi về phía đông, quay cuồng như một mảnh vỏ bào trên luồng nước xoáy của cái mà mới cách đây ít lâu còn được gọi là những sư đoàn, những đại đoàn, những trung đoàn. Bây giờ đó chỉ còn là những đám đông hể nghe tiếng súng của địch là bỏ chạy. Trong khi rút lui, họ quét sạch tất cả trên đường đi. Họ chỉ mong có một điều: làm sao thoát cho nhanh khỏi cái chết đang treo lơ lửng sau gáy họ, rồi nhắm mắt bước thẳng. Những đoàn lính đào ngũ dài vô tận đi thất thểu trên những cánh thảo nguyên vùng Têrek, dọc theo con đường thiên lý của các dân tộc cổ đại phủ đầy ngải trắng và mộ cổ.

Từ Êkatêrinôđar ra đi có khoảng hai mươi vạn binh sĩ và dân lính nạn. Những người ở lại đều bị quân cô-dắc chém chết, treo cổ, tra tấn. Trong thôn cô-dắc nào cũng có những xác chết treo lủng lẳng trên những cây phong hình chóp nhọn. Bây giờ người ta trả thù quân đỏ không thương tiếc vì không còn sợ họ trở lại nữa. Khắp vùng, người ta tiêu hủy cả cái danh từ bolsêvik.

Xôrôkin là một con người do cách mạng đẻ ra. Bằng một bản năng dã thú, ông ta cảm biết được những sự thăng trầm của nó. Bây giờ ông ta không đứng ra điều khiển cuộc rút lui nữa; có làm như thế cũng vô ích. Một sức mạnh tự phát đang dồn đoàn người về phía đông: sức mạnh đó chỉ ngừng thôi thúc khi sức ép của bạch quân đang truy kích giảm bớt đi.

Ông ta chỉ còn có cách hằm hằm nhìn ra cửa sổ của toa tàu đang lăn bánh qua những cánh thảo nguyên cháy xém, qua những nấm mồ chung đắp tùm lum lên như ngọn gò của người Pelajght, người Celti, người

German, người Xlavi, người Khojar. Đoàn tàu của ông ta có một đội vệ binh riêng bảo vệ, và binh sĩ đi qua đều quát lớn:

- Anh em ơi, bọn chỉ huy đã bán rẻ chúng ta uống rượu hết rồi, hãy giết chết chúng nó đi, chúng tôi đã giết mấy thằng chỉ huy của chúng tôi rồi. Tham mưu trưởng Bêlyakôv bước vào ngăn toa, thở dài, rồi bắt đầu ướm thử những câu nói mù mờ gợi ý rằng hiện nay không thể nào tiếp tục đấu tranh được nữa. "Cách mạng có những giai đoạn của nó, - ông ta luôn luôn nhắc đi nhắc lại, tay xoa xoa lên cái trán rộng, - cao trào đã qua, bây giờ các lực lượng tự phát đã nổi lên chống lại ta. Bây giờ ta đấu tranh không phải chỉ với bọn sĩ quan, mà với toàn dân. Cần phải kịp thời cứu vãn những thành quả của cách mạng... Dù có phải ký một hòa ước thỏa hiệp cũng phải ký..." Và ông đưa ra những dẫn chứng hết sức tiêu biểu trong lịch sử...

"Mày định giả tao bao nhiêu tiền để mua cái thân tao đấy, thằng khốn nạn?" - Xôrôkin chỉ trả lời như vậy. Bây giờ mà Đênikin lọt vào tay ông ta thì ông ta nuốt sống. Nhưng ông ta căm nhất là các đồng chí của mình - cái ủy viên Chấp Ủy Kuban - Hắc hải lúc bấy giờ đã bỏ Êkatêrinôđar chạy về Pyatigorsk. Họ chỉ lo "tìm ra những biện pháp đối phó với những ý đồ độc tài của Xôrôkin..." Họ không chịu thi hành những mệnh lệnh khẩn cấp, việc gì cũng can thiệp vào, họ đem cái ông Mác của họ len lỏi vào tận tâm hồn tổng tư lệnh.

Trong toa tiếp khách của Xôrôkin lại thấy xuất hiện cô Zinka tóc hung, - ở đây người ta cảm thấy có bàn tay ân cần của Bêlyakôv nhúng vào. Zinka vẫn tươi thắm và đầy sức quyến rũ như xưa, chỉ có giọng cô hơi khàn đi; bao nhiêu váy lụa của cô và cả cây đàn ghi ta của cô nữa, đều bị mất cắp trong cuộc hành quân. Cách cư xử của cô đối với tổng tư lệnh bây giờ có phần tự thị hơn trước.

Đêm đêm, khi những bức rèm trên các cửa sổ toa đã buông xuống và Xôrôkin đã rơi vào cái trạng thái cuồng loạn ảm đạm của ma túy, Zinka tay dạo trên phím đàn balalaika, lại giở những uận điệu y hệt Bêlyakôv ra: cô ta nói lảm nhảm về sự cáo chung sắp tới của cách mạng, về cái

vận mệnh huy hoàng của Napôlêông, bậc vĩ nhân đã biết cách bắt cầu từ chế độ khủng bố Jacôbanh sang nền đế chính. Mắt Xôrôkin bắt đầu bốc lửa, tim ông ta bóp mạnh, dồn lên óc một luồng máu nóng rực pha rượu cồn đến một nửa... ông ta giật tấm rèm đi và đưa mắt ra cửa sổ, nhìn vào bóng đêm chập chờn những hồi quang của trí tưởng tượng đang lên cơn sốt của ông ta.

Sức ép của bạch quân đã giảm bớt. Hồng quân sau một thời gian dài đã bám được vào tả ngạn sông Kuban về phía thượng lưu, cố thủ trong các chiến hào. Lúc bấy giờ Đmitri Jlôba, sư đoàn trưởng sư đoàn thép, đưa một đoàn xe hơi vận tải từ Txaritxyn về qua các thảo nguyên Kirghizi. Ông chở về hai mươi vạn viên đạn và chuyển đạt mệnh lệnh của Hội đồng Quân sự Cách mạng gửi cho đạo quân ở Kavkaj: tiến quân về phía Bắc cứu viện cho Txaritxyn đang bị quân đoàn cô-dắc trắng của thủ lĩnh Ukraxnôv vây hãm.

Xôrôkin dứt khoát khước từ việc thi hành mệnh lệnh. Các trung đoàn Ukrain, đã chán ngấy cái cảnh phải chiến đấu trên đất người, đã nổi loạn và tự ý rời mặt trận. Họ không thèm đếm xỉa đến những lời khuyên nhủ và hăm dọa của Xôrôkin. Và chỉ có Jlôba, vốn quê ở Poltava, ngăn chặn được một bộ phận của quân đội. Ông nói với binh sĩ một cách từ tốn phải chăng, theo lối mu-gích, ông khen ngợi họ, khen ngợi mình. Lính Ukrain thấy rằng người đang nói chuyện với họ là một batkô - một thủ lĩnh đồng hương của họ, chứ không phải một cha căng chú kiết nào, cho nên đã nghe lời Đmitri Jlôba. Ông đưa họ vào chiến trận, và ở Nêvinnômyxxkaia hồng quân đã đánh tan được một đạo quân rất mạnh của sĩ quan. Việc này làm cho Xôrôkin căm thù ông dữ dội.

Sau khi mừng công Jlôba, Xôrôkin cử ông làm tư lệnh một bộ phận của mặt trận và ngay hôm ấy cũng bí mật ra lệnh tước hết vũ khí các đơn vị của ông, và đem bắn ông cùng với toàn thể các cấp chỉ huy thuộc quyền ông. Khi được biết mật lệnh này, Jlôba đưa cả Sư đoàn thép của ông, lúc bấy giờ đã được bổ sung thêm nhiều đơn vị Ukrain, ra khỏi mặt trận, và kéo qua các thảo nguyên đất mặn và các cồn cát lớn

tiến về Txaritxyn, thi hành mệnh lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng của Đạo Hồng quân thứ mười. Xôrôkin liền tuyên bố đặt ông ra ngoài vòng pháp luật, giao nhiệm vụ cho mỗi đội viên hồng quân phải bắn chết ông và cấm không ai được cung cấp lương thảo cho Sư đoàn thép. Nhưng Jlôba vẫn đi, và không một bàn tay nào dám sát hại ông. Dọc đường, mỗi khi cần lương thảo, ông cưỡi ngựa vào làng, ngả mũ ra, và nước mắt rưng rưng, ông xin ủy ban hành chính thôn cấp cho ông một ít cỏ khô, thóc tiểu mạch, lúa mì và phân trần rằng không phải ông, Jlôba, là kẻ phản bội, mà chính tổng tư lệnh Xôrôkin mới là một tên cướp bạch vệ và là kẻ phản trắc.

Chỉ ít lâu sau lòng tự ái của Xôrôkin lại phải chịu một phen thử thách thứ hai nữa: từ sau dãy núi, Kôjukh mà người ta tưởng là đã bị tiêu diệt, đột nhiên xuất hiện và chiếm Armavir như trở bàn tay, đánh bật bạch quân sang bên kia sông Kuban. Quân Taman miễn cưỡng thi hành những mệnh lệnh của Xôrôkin, có khi không thêm thi hành nữa. Quân đoàn Taman, được tôi luyện trong cuộc hành quân vô cùng gian khổ, đã làm thành một nòng cốt vững chắc cho đoàn quân tơi tả của Xôrôkin. Bây giờ nó đã củng cố được vị trí trên suốt tuyến đường Armavir - Nêvinnômyxxkaia - Xtavrôpôl.

Ấy là vào mùa thu. Trên tuyến này đang diễn ra những trận huyết chiến kéo dài để giành giật Xtavrôpôl, một thành phố rất trù phú. Ở chỗ nào quân Taman cũng chiến đấu ở hàng đầu.

Bên phía Đênikin cũng xuất hiện một lực lượng mới -đội du kích trắng của Skurô, một kẻ giang hồ và đạo tặc, sống hết sức phóng đảng và liều mạng đã chiêu nạp đủ các phần tử lưu manh lại thành một đội bách cơ hung dữ như lang sói.

Đại bản doanh của Xôrôkin dời về Pyatigorsk. Xôrôkin không xuất hiện trên mặt trận nữa: lúc bấy giờ đã có những kỷ cương mới, chính quyền Moxkva đã trực tiếp chỉ đạo vùng Kavkaz, và mỗi ngày quyền chỉ đạo ấy một thêm vững chắc. Để mở đầu, đảng ủy địa phương ra quyết nghị thành lập một hội đồng quân sự cách mạng. Xôrôkin không

dám lôi thôi với Moxkva, đành phải phục tòng. Những người được bầu vào hội đồng toàn là những người mới. Quyền của tổng tư lệnh được chuyển cho một tập thể phụ trách. Xôrôkin hiểu rằng đây là một vấn đề sinh tử của mình, liền bắt tay vào đấu tranh quyết liệt. Trong những phiên họp của Hội đồng quân sự cách mạng, ông ta ngồi im, vẻ mặt lầm lẫm; mỗi khi phát biểu, ông ta bảo vệ từng chữ một trong những ý kiến của mình. Và ông ta đã làm cho tất cả những ý kiến đó được thông qua, vì ở Pyatigorsk tập trung những đơn vị trung thành với ông. Người ta rất kiêng dè Xôrôkin và như vậy không phải là vô cớ. Ông ta vẫn tìm cơ hội để biểu dương quyền lực, và cuối cùng đã tìm ra cơ hội đó. Martyônv, tư lệnh lữ đoàn thứ hai của quân đoàn Taman, trong đại đội binh sĩ ở Armavir có tuyên bố rằng ông khước từ việc thi hành những mệnh lệnh chiến đấu của tổng tư lệnh. Xôrôkin liền đòi Hội đồng phải xử tử Martyônv. Ông ta dọa là nếu không xử tử Martyônv, quân đội sẽ lâm vào tình trạng vô chính phủ hoàn toàn. Không có cách gì cứu vãn được Martyônv. Họ triệu Martyônv đến Pyatigorsk, bắt giam ông rồi đưa ra bắn trước mặt hàng quân. Một cơn bão phấn uất nổi lên trong các trung đoàn Taman, họ tuyên thệ sẽ trả thù.

Một bộ tham mưu mới được thành lập bên cạnh tổng tư lệnh. Bêlyakôv bị gạt hẳn ra ngoài, và Xôrôkin không bênh vực gì ông ta. Viên tham mưu trưởng bàn giao công việc và tiền quỹ, rồi đến nhà người bạn cũ để giải bày lần cuối cùng. Xôrôkin đang chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng. Trên bàn có một cây đèn bằng sắt tây đang cháy leo lét, mấy đĩa thức ăn chưa đụng đến, một chai vodka mới uống được mấy ngụm. Ngoài cửa sổ, trong ánh chiều tà hanh khô, ngọn núi Masuk phủ rừng sừng sững hiện lên thành một khối đen sẫm...

Xôrôkin đưa mắt rất nhanh liếc nhìn người mới vào, rồi lại tiếp tục đi đi lại lại. Bêlyakôv ngồi xuống cạnh bàn, đầu cúi gằm. Xôrôkin đứng lại trước mặt ông ta, hất một bên vai:

- Uống tí vodka nhé? Chén rượu tiễn biệt mà. - Ông ta cười khàn khàn, nhanh nhẹn rót ra hai cốc, nhưng không uống mà lại quay ra đi

bách bộ như cũ.

- Thời anh đã hết rồi anh bạn ạ... Và tôi khuyên anh nên liệu bề đi khỏi nơi này... Tôi sẽ không bênh anh đâu... Ngày mai tôi sẽ chỉ định một ủy ban để soát lại những hành tung của anh, anh hiểu chưa? Chắc là sẽ xử bắn...

Bêlyakôv ngẩng đầu lên nhìn ông ta, một gương mặt xám ngoét, hốc hác, đưa tay lên vuốt trán rồi buông thông xuống.

- Một con người nhỏ bé, vô nghĩa... anh là thế đấy, - Bêlyakôv nói. - Tôi hết lòng với anh chỉ uống phí tâm sức. Anh là một thằng hèn... Thế mà mình lại tấn phong hăn lên làm Napôlêông kia chứ... Loài chấy rận...! Xôrôkin cầm cốc lên, - rằng ông ta chạm cốc vào miệng cốc thủy tinh - rồi uống cạn. Đoạn lại đi bách bộ, hai tay đút vào túi áo Tserkex. Một lát sau ông đứng phắt dậy:

- Sẽ không tiến hành việc soát lại nữa. Xéo đi. Sở dĩ tao không bắn mày ngay bây giờ là vì còn nhớ đến công lao của mày. Mày nhớ lấy, và phải biết đánh giá điều đó cho đúng, hiểu chưa? Hai cánh mũi ông ta phập phồng hít không khí, đôi môi tím bầm đi, toàn thân run cầm cập, cổ trăn áp nổi cảm giận điên cuồng. Bêlyakôv biết quá rõ tính khí của Xôrôkin. Mắt không rời viên tổng tư lệnh, ông ta lùi dần ra khỏi cửa và nhanh nhẹn đóng sập nó lại sau lưng, rồi cứ thế đi giật lùi qua sân. Ngay đêm ấy ông ta trốn khỏi Pyatigorsk. Hết giờ này sang giờ khác, cạn hết chén này đến chén khác. Xôrôkin suy nghĩ suốt đêm. Người bạn cũ của ông ta, đã đầu độc ông ta bằng một giọt khinh bỉ, nhưng giọt thuốc độc ấy thật khủng khiếp, làm cho ông ta đau đớn không sao chịu nổi...

Ông ta đưa tay lên bưng mặt... Đúng, Bêlyakôv nói đúng... Hồi tháng sáu quả ông ta đã có được một quy mô hùng vĩ như Napôlêông, thế mà bây giờ cơ sự lại kết thúc bằng những buổi họp trong Hội đồng quân sự, luôn luôn phải kiêng dè bọn phái viên Moxkva... Điều Bêlyakôv nói ra chẳng phải là ý riêng của hăn... Trong quân đội, trong đảng chúng nó đều nói thế tất. Và Đênikin nữa, ôi Đênikin! ông ta sức nhớ tới cái bài

đăng trong tờ nhật báo của bạch vệ ở Êkatêrinôđar, và giờ đây nó đâm sâu nọc vào suốt tim ông. Đó là một bài phỏng vấn Đênikin: "Tôi cứ tưởng trước mặt mình là một con sư tử, nhưng té ra đó chỉ là một con chó sợ sệt đội lốt sư tử... Và chẳng điều đó cũng chẳng làm tôi ngạc nhiên. Xôrôkin trước kia và bây giờ cũng vẫn chỉ là một anh sĩ quan cô-dắc tầm thường, dốt nát, một anh trưởng cơ quèn". Ôi, Đênikin! Hãy đợi đấy... Sẽ có ngày...: Mi sẽ hối hận.

Xôrôkin nắm chặt hai tay, nghiền răng ken két. Lao ra mặt trận, lôi cuốn toàn quân, đánh tan quân chúng nó, xéo nát bọn sĩ quan dưới vó ngựa, đốt sạch các làng cô-dắc, đột nhập vào Êkatêrinôđar... Ra lệnh giải Đênikin đến - bắt hãm ngay trên giường ngủ, đang mặc quần lót... "À, Antôn Pavlôvits, có phải ngài đã ba hoa trên báo về cái chức trưởng cơ quèn đấy không? Đây, anh trưởng cơ ấy đang đứng trước mặt ngài đây, quan lớn ạ... Bây giờ thì thế nào nhỉ? Nên xẻo từng miếng thịt sau lưng ngài ra, hay chỉ nghìn rưỡi phát que thông nòng là đủ?"

Xôrôkin rên lên mấy tiếng, cổ xua đuổi cơn mê sảng cứ ám ảnh ông ta... cõi thực thì quá tối tăm, bất định, nhục nhã, đầy lo âu... Phải quyết định một cái gì. Người bạn cũ, viên tham mưu trưởng, hôm nay đã giúp ông một việc cuối cùng... Xôrôkin ra cửa sổ. Một làn gió nhẹ đưa lại mùi hương khô khan, hăng hắc của những cánh thảo nguyên mọc đầy ngài đắng. Một dải sáng màu huyết dụ sâm sẫm nổi lên mờ mờ trên nền trời âm đạm: đã sắp rạng đông. Và cái khối sừng sững màu tím của ngọn Masuk lại hiện lên mờ mờ... Xôrôkin cười nhạt: thôi thì cũng cảm ơn mày, Bêlyakôv ạ... Phải, phân vân do dự mà làm gì... Và ngay đêm ấy Xôrôkin đã quyết định đánh "được ăn cả ngã về không".

Sau một thời gian do dự rất lâu, Hội đồng quân sự cách mạng của quân đoàn Kavkaz biểu quyết ra lệnh tấn công. Hậu cần được chuyển đến Xvyatôi Krext, quân đội tập trung ở Nêvinnômýxxkaia, và theo kế hoạch, sẽ xuất phát từ đấy tiến về Xtavrôpôl và Axtrakhan để hợp với Đạo Hồng quân thứ mười đang chiến đấu ở Txaritxyn. Đó cũng chính là cái kế hoạch mà Jlôba đưa từ Txaritxyn về.

Việc đánh chiếm Xtavrôpôl được giao cho quân đoàn Taman. Toàn quân bắt đầu chuyển động: hậu cần xuất phát về phía đông bắc, quân trực chiến xuất phát về phía tây bắc. Các chính trị viên và cán bộ tuyên truyền hét khản cả giọng, cổ vũ tinh thần các đơn vị, tung ra những khẩu hiệu bốc lửa. Các cấp chỉ huy đều ra mặt trận. Pvatigorxk vắng tanh. Ở lại đây chỉ còn chính phủ địa phương - Chấp ủy Cộng hòa Hắc hải, và Xôrôkin với bộ tham mưu và đội vệ binh của ông ta. Trong lúc xuất quân khẩn trương không ai để ý thấy rằng chính phủ thật ra đang nằm trong tay tổng tư lệnh.

Một buổi tối nọ, Xôrôkin cưỡi ngựa phóng nước kiệu về nhà với một người cần vụ. Khi rẽ từ công viên thành phố lên con đường dốc, ngựa ông ta vấp phải một người vạm vỡ, lưng hơi gù, mặc chiếc áo va-rơ da. Người ấy lão đảo đưa tay lên ôm bụng, nơi có đeo một khẩu súng lục lớn. Xôrôkin giận dữ cau mày, và nhận ra Ghymza. Lẽ ra giờ này Ghymza phải ở ngoài mặt trận... Ghymza bỏ tay xuống. Cái nhìn của đôi mắt sâu, lấp một nửa sau đôi lông mày, trông rất kỳ dị... Cái nhìn của Bêlyakôv trong buổi nói chuyện cuối cùng vừa qua cũng y như thế... Trên gương mặt đen bóng như thân ủng của Ghymza bỗng ánh lên một hàng răng trắng. Xôrôkin lặng người đi: cả thằng này nữa cũng cười!...

Xôrôkin ép cửa ủng vào sườn ngựa mạnh đến nỗi con vật thở đánh phì một tiếng, lồng lên và phi nước đại lên con đường dốc lát đá, trên đó một đàn cừu đi ăn cỏ về đang vừa kéo đi vừa kêu be be, đuôi phe phẩy, mùi lông xông lên nồng nặc. Đó là vào đêm rạng ngày mười ba tháng mười, Xôrôkin gọi đội trưởng đội vệ binh đến. Người này vừa liếc ra cửa sổ vừa thì thầm báo cáo rằng quả nhiên hôm nay Ghymza đã về Pyatigorxk đề nghị điều hai đại đội từ mặt trận về bảo vệ Chấp ủy... "Một thằng ngu cũng thừa hiểu những biện pháp này nhằm đối phó với ai, đồng chí Xôrôkin ạ!"

Khi những ngôi sao mùa thu đã lấp lánh với những tia sáng lộng lẫy nhất của nó trên quả núi Masuk và thành Pyatigorxk tối tăm đang yên

giắc, đội vệ binh của Xôrôkin lặng lẽ lên vào nhà chủ tịch Cháp ủy Rubin, vào nhà hai ủy viên Vlaxôv và Đunaievski, vào nhà ủy viên Hội đồng quân sự Krainy và vào nhà chủ tịch ủy ban mật vụ Rôjanxki, lôi họ ra khỏi giường và dí lưỡi lê vào lưng đưa họ ra ngoại thành, bên kia đường sắt, và không nói lấy một lời buộc tội nào, chúng bắn chết cả năm người.

Lúc bấy giờ Xôrôkin đứng trên trạm bằng ở đầu tòa riêng đồ trước ga Lermôntôvô. Ông ta nghe thấy năm phát súng nổ trong đêm khuya tĩnh mịch. Một lát sau có tiếng người thở hổn

hển và viên đội trưởng đội vệ binh vừa liếm môi vừa bước tới.

- Thế nào? - Xôrôkin hỏi.

- Đã thanh toán xong, - viên đội trưởng đáp, rồi nhắc lại tên những người bị giết. Đoàn tàu chuyển bánh. Bây giờ tổng tư lệnh như mọc cánh bay ra mặt trận. Nhưng tin về cái tội ác không tiền khoáng hậu của ông ta còn bay nhanh hơn nữa. Mấy người cộng sản trong ủy ban địa phương, đã được Ghymza cảnh cáo từ hôm qua, đã lên xe rời Pyatigorxk trước cả Xôrôkin. Ngày mười ba tháng mười họ triệu tập ở Nêvinnômyxxkaia một cuộc họp của toàn thể mặt trận. Và trong khi Xôrôkin xuất hiện trước các đơn vị của quân đoàn mình, lộng lẫy như một vị vương bá phương đông, có hàng trăm vệ binh theo sau, có lính kèn thổi hiệu lệnh báo động, có quân kỳ riêng của tổng tư lệnh phi ở phía trước, - thì cuộc họp của toàn thể mặt trận ở Nêvinnômyxxkaia nhất trí đặt Xôrôkin ra ngoài pháp luật, quyết định bắt ngay ông ta giải về Nêvinnômyxxkaia và đưa ra tòa xử. Những binh sĩ của quân đoàn Taman đi tàu ra mặt trận, khi gặp Xôrôkin, đã mở cửa toa đèn quát chỗ ra cho ông biết tin này. Xôrôkin liền trở lại ga và cho gọi các cấp chỉ huy sư đoàn lại. Không một ai đến. Ông ta ngồi ở nhà ga đợi đến tối, ra lệnh đóng ngựa và cùng với viên đội trưởng vệ binh phi vào thảo nguyên.

Ở Hội đồng quân sự cách mạng, nay chỉ còn lại ba người, đang lâm vào một tình trạng hoang mang đến cực độ: tổng tư lệnh đã mất hút trên

thảo nguyên, quân đội thì không còn nghĩ gì đến tấn công nữa, chỉ đòi xét xử và hành hình Xôrôkin. Nhưng cái bộ máy gồm hai mươi vạn con người vẫn tiếp tục khai triển, không còn gì có thể ngăn nó lại được nữa. Và đến ngày hai mươi tháng mười đã bắt đầu cuộc tấn công của quân đoàn Taman vào Xtavrôpôl và đồng thời là cuộc phản công của bạch quân. Ngày hai mươi tám, tất cả các chỉ huy sư đoàn đều cho biết là đang thiếu đạn đại bác cũng như đạn súng trường, và nếu ngày mai không chở đến kịp cho họ thì không thể nào mong thắng trận được. Hội đồng quân sự cách mạng trả lời là không làm gì có đạn đại bác và đạn súng trường, "hãy đánh chiếm Xtavrôpôl bằng lưỡi lê trần..." Đêm rạng ngày hai mươi chín, hai đạo quân được chọn làm mũi nhọn xung kích. Dưới sự yểm hộ của pháo binh đang bắn nốt những quả đạn cuối cùng, họ tiến về làng Tatarxkaia, cách Xtavrôpôl mười lăm dặm, nơi bắt đầu chiến tuyến của bạch quân. Một vầng trăng lớn mọc trên thảo nguyên, trông như làm bằng đồng - đó là hiệu lệnh xuất kích, vì trong quân đội chẳng còn quả pháo hiệu nào nữa... Đại bác im bật... Những đội xung kích Taman không một phát súng xông tới các chiến hào tiền duyên của địch, nhảy xuống đánh lưỡi lê. Bấy giờ kèn của đội nhạc binh và trống trận nổi lên, và những đám xung kích dày đặc của hai đạo quân xông tới trong tiếng nhạc thay cho đạn và thủ pháo, vượt lên trước các đội nhạc binh, ngã gục hàng trăm dưới làn đạn súng máy, thọc sâu vào tuyến công sự chính của địch. Bạch quân rút lên mấy quả đồi, nhưng xung kích cũng chiếm luôn cả các cao điểm ấy trong một đà xung phong không gì cưỡng nổi. Quân địch chạy về phía thành phố. Những đội bách cơ cô-dắc đỏ rượt theo họ. Sáng ngày ba mươi tháng mười quân đoàn Taman tiến vào Xtavrôpôl.

Ngày hôm sau trên phố chính người ta thấy tổng tư lệnh Xôrôkin cưỡi ngựa đi cùng với viên đội trưởng đội vệ binh, vẻ rất bình thản, chỉ có sắc mặt xanh xao và mắt nhìn xuống đất. Những người lính hồng quân trông thấy ông thì há hốc mồm ra và lùi lại: "Quý từ thế giới bên kia hiện về chăng?"

Xôrôkin xuống ngựa trước trụ sở Xô viết, trước cổng còn lủng lẳng tấm biển đã bị giật đứt một nửa đề "Đại bản doanh tướng quân Skurô". Đây là nơi tụ họp của các đại biểu và ủy viên Chấp ủy hãy còn sống sót. Ông ta mạnh dạn bước lên thang gác, hỏi một quân nhân đang hồi hải lùi lại khi trông thấy ông ta: "Hội nghị toàn thể họp ở đâu?" - rồi xuất hiện trong phòng họp, bên bàn chủ tịch đoàn, kiêu hãnh ngẩng cao mái đầu lên và nói với cử tọa đang sững sốt bối rối:

- Tôi là tổng tư lệnh. Quân của tôi đã đánh đập đầu lũ giặc Đênikin và phục hồi chính quyền Xô viết trong thành phố và trong tỉnh. Hội nghị quân sự họp một cách tự tiện ở Nêvinnômyxxkaia đã trắng trợn tuyển bố đặt tôi ra ngoài pháp luật. Ai cho hội nghị ấy cái quyền làm như vậy? Tôi yêu cầu phải thành lập một ban điều tra về những cái gọi là "tội ác" của tôi. Trước khi có kết luận của ban điều tra tôi sẽ không từ bỏ quyền tổng chỉ huy của tôi... Nói xong, ông ta ra khỏi trụ sở để lên yên ngựa. Nhưng xuống đến cầu thang bỗng có sáu người lính hồng quân của trung đoàn 3 quân đoàn Taman nhảy xổ vào vịn trái tay ông ta lại. Xôrôkin lặng lẽ chống cự, vùng vẫy điên cuồng, trung đoàn trưởng Vixlenkô vung roi ngựa quất vào đầu ông ta, quát: "Này, xử tử Martynôv này, con rắn độc!..." Xôrôkin bị tổng ngục. Binh sĩ Taman náo động lên, sợ Xôrôkin vượt ngục hay có cách gì thoát khỏi vụ án. Hôm sau, khi Xôrôkin được đưa đi hỏi cung, ông ta thấy Ghymza ngồi ở bàn chủ tịch và hiểu rằng mình đã tận số. Bây giờ trong người ông ta lại dấy lên một lần nữa tất cả niềm khát khao được sống. Ông đập bàn chửi vung lên.

- Chính tao cũng sẽ xét xử chúng mày như thế này, quân ăn cướp! Phá kỷ luật, vô chính phủ, phản cách mạng ngấm ngấm! Tao sẽ trừng trị chúng mày như đã trừng trị tên khốn kiếp Martynôv...

Ủy viên Vixlenkô ngồi bên cạnh Ghymza, mặt tái nhợt ra như tờ giấy, thò tay rút từ sau lưng ra một khẩu browning cỡ lớn bắn hết cả một băng đạn.

Phần tiếp theo của kế hoạch - tiến từ Xtavrôpôl đến sông Volga không thể thực hiện được nữa. Đoàn kỵ binh lang sói của Skurô đột nhập vào hậu phương và cắt đứt quân đoàn Taman ra khỏi căn cứ của nó là Nêvinnômyxxkaia. Đênikin tập trung tất cả lực lượng bao vây Xtavrôpôl, cho điều từ Kuban về các đạo quân của Kazanôvits, Đrojđôvxki, Pokrôvxki, đoàn kỵ binh của Ulagai và sư đoàn kỵ binh Ukrain mới thành lập, người chỉ huy vốn là một kỹ sư mỏ, bắt đầu tòng ngũ với chức hạ sĩ quan hồi chiến tranh thế giới, và bây giờ là tướng Vrangel.

Quân đoàn Taman chiến đấu hai mươi tám ngày. Hết trung đoàn này đến trung đoàn khác bị tiêu diệt trong vòng đai sắt của quân địch được vũ trang rất đầy đủ. Mùa mưa bắt đầu. Quân đoàn không có áo khoác, không có ủng, không có đạn. Chẳng biết trông mong cứu viện từ đâu đến nữa: phần còn lại của Hồng quân Kavkaz, bị cắt ra khỏi Xtavrôpôl, đã rút về phía đông.

Quân Taman lũng lộn trong vòng đai, những đợt phản kích của họ rất khùng khiếp và đổ máu. Quân đoàn trưởng Kôjukh nằm liệt giường vì bệnh sốt phát ban. Hầu hết các sĩ quan ưu tú đều tử trận hay bị thương. Vào giữa tháng một, quân Taman mới chọc thủng được chiến tuyến. Quân đoàn Taman anh dũng nay chỉ còn lại những đám tàn quân thiếu não, không có giày, không có áo. Khi rời Xtavrôpôl, họ rút về phía đông-bắc, đi về Blagôdatnôie. Không có đơn vị Bạch quân nào truy kích họ: mùa mưa đã bắt đầu, thời tiết mùa thu làm cho cuộc tấn công của bạch quân phải dừng lại.

Một năm về trước, vào tháng mười, các dân tộc trên đất Nga đã đòi kết thúc chiến tranh. Hàng triệu tiếng rên la và gào thét: đã đảo chiến tranh, đã đảo giai cấp tư sản kéo dài chiến tranh, đã đảo đảng cấp quân phiệt chỉ đạo chiến tranh, đã đảo giai cấp địa chủ nuôi dưỡng chiến tranh, - đã hòa lại làm một trong phát đại bác quyết định từ tuần dương hạm "Rạng đông" bắn vào Cung điện Mùa Đông. Khi phát đại bác này xuyên thủng cái mái nhà nặng trĩu oan cừu, được trang trí bằng những bức tượng chì và những dây bình đen, rồi nổ tung trong căn phòng ngủ của Sa hoàng với chiếc giường hầy còn hơi ấm, nơi Kêrenxki rút ngắn bớt những đêm mất ngủ vì loạn thần kinh; có ai dè đâu cái tiếng hô tưởng chừng như cuối cùng đó của cách mạng tuyên chiến với các tòa lâu đài và đem hòa bình lại cho các nếp nhà chiến tranh, lại vang đi vọng lại mãi trên khắp đất nước rộng mênh mông, tiếng vọng ngày càng dữ dội thêm, nhiều thêm lên, to lớn thêm lên mãi rồi bùng ra thành một trận bão điên cuồng.

Ai có dè đâu đất nước vừa mới buông vũ khí xuống đã lại cầm vũ khí đứng lên trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp với giai cấp, giữa dân nghèo với kẻ giàu... Ai có ngờ rằng cái dùm sĩ quan của Kornilôv lại bành trướng ra thành đạo quân khổng lồ của Đênikin; rằng cuộc nổi loạn của các đoàn tàu chở lính Tiệp lại làm cho chiến tranh bao trùm khắp miền Volga trên một mặt trận dài hàng nghìn dặm, và chuyển sang Xibiri để bành trướng ra thành nền dân chủ của Kolstak; rằng cuộc phong tỏa sẽ bọc xung quanh đất nước Xô viết như một vòng tay sắt, và trên khắp thế giới, những tấm bản đồ địa lý và những quả địa cầu mới xuất bản đều để lại một phần sáu diện tích của thế giới không tô màu, coi như đó là một chỗ trống, một chỗ không tên, xung quanh vạch một đường viền đậm nét.

Ai có dè đâu nước Đại Nga, bị cắt đứt liên lạc với các dương hải, với các tỉnh có lúa mì, với than đá và dầu hỏa, đói khát, bần cùng,

lên cơn sốt phát ban, vẫn không chịu khuất phục: nghiêng răng lại, hết đợt này đến đợt khác nó lại gửi con cái của nó vào những trận ác chiến... Một năm về trước, quần chúng trốn khỏi mặt trận, đất nước dường như đã trở thành một đầm lầy vô chính phủ, không còn nguyên lý tồn tại, nhưng sự thật không phải như thế: trong nước đã xuất hiện những sức đoàn kết mãnh liệt, và ở bên trên sự tồn tại phôi thai đã bay bổng lên những ước mơ vĩ đại về công bằng. Xuất hiện những con người phi thường trước kia chưa hề thấy, và khắp nơi bắt đầu truyền tụng những hành vi của họ một cách ngạc nhiên và sợ hãi. Ở bên trong, đất nước Xô viết rung chuyển lên vì những cuộc nổi loạn. Cùng một lúc với cuộc phản loạn ở Yaroslavl (sau đó lan tới Murôm, Arzamax, Rostov, Vêliki và Rybinsk) ở Moxkva lại bùng ra cuộc phản loạn của bọn "xã hội cách mạng cánh tả". Ngày mùng sáu tháng bảy, hai người trong nhóm này, cầm những tờ giấy có chữ ký giả mạo của Đzerjinxki, đã đến gặp đại sứ Đức Mirbach và trong khi nói chuyện đã bắn vào ông ta và ném một quả bom. Viên đại tá đã bị viên đạn sau cùng bắn trúng gáy chết ngay trong khi ông chạy ra khỏi phòng. Cũng tối hôm ấy trong khu Tsixtyê Prudý và đại lộ Yauzski xuất hiện những đội thủy thủ vũ trang và bộ binh hồng quân. Họ chặn những chiếc xe hơi và những người qua đường lại lục soát, tước đoạt vũ khí và tiền bạc, rồi giải đến tòa biệt thự của Morôzôv trong ngõ Triôkhxvyatitelxki - đại bản doanh của tư lệnh quân phản loạn. Ở đây người ta đã bắt giam Fêliks Đzerjinxki khi ông thân hành đến biệt thự này để tìm cho ra kẻ đã giết Mirbach. Những cuộc bắt bớ diễn ra suốt buổi tối và diễn kéo dài đến hai ba giờ sáng. Quân phản loạn chiếm nhà bưu điện. Nhưng họ chưa dám bắt tay vào những hành động quyết liệt để đánh vào thành Kremlim. Họ có khoảng hai nghìn người, lập chiến tuyến từ khu Yauza đến khu Tsixtyê Prudý.

Phương tiện bảo vệ Kremlim đêm hôm ấy là điện thoại và những bức thành cổ. Quân đội đóng doanh trại ở bãi Khođynxkôie, một bộ phận đã về nghỉ phép nhân dịp lễ thánh Ivan Kupala. Tình hình trong thành Kremlim trở nên hết sức khẩn trương. Tuy vậy đến gần sáng hồng quân

cũng huy động được khoảng tám trăm chiến sĩ, ba đội pháo binh và một số xe bọc sắt: đến bảy giờ sáng bộ đội mở cuộc tấn công và dùng đại bác bắn sập tòa biệt thự của Morôzôv ở ngõ Trikhôxvyatitelxki. Trận chiến đấu khá ồn ào, nhưng chẳng có mấy người thương vong - "quân đội" xã hội cách mạng cánh tả chạy qua các ngõ hẻm, các sân sau và trốn đi đằng nào không rõ. Người chỉ huy họ là Popôv, một gã thanh niên có đôi môi dày và đôi mắt điên dại, đã trốn ra khỏi Moxkva. Một năm sau hắn xuất hiện trong hàng ngũ của Makhnô với tư cách trưởng ban phản gián và nổi tiếng là tàn ác một cách tinh vi. Cuộc phiến loạn đó đã bị đập tan ở Moxkva và trên sông Volga. Nhưng nó vẫn âm ỷ khắp nơi: dân Nga liên tiếp nổi lên chống quân bolsêvik, chống quân Đức, chống bạch vệ. Các làng mạc kéo nhau đi cướp phá các thành thị. Các thành thị lật đổ chính quyền Xô viết. Bắt đầu một thời đại của những nước cộng hòa độc lập, mọc lên và đổ xuống như những cây nấm sau cơn mưa, có những nước cộng hòa có thể cưỡi ngựa đi từ sáng đến chiều là hết một vòng biên giới. Chính quyền Xô viết cố dùng mọi biện pháp để khắc phục tình trạng hỗn loạn. Và thời gian này nó lại bị giáng một đòn khủng khiếp nữa: ngày ba mươi tháng tám, sau cuộc mít tinh ở nhà máy Mikhelxôn, sau trạm kiểm soát Butyrxkaia, một nữ đảng viên "xã hội cách mạng cánh hữu" tên là Kaplan (trong tổ chức của người chiếc kim găm cavát hình sọ người) đã bắn vào Lênin và làm cho ông bị thương nặng. Ngày ba mươi mốt, trên các phố Moxkva người ta thấy một tốp người mặc y phục toàn bằng da đen từ đầu đến chân xếp thành hàng ngũ đi chính giữa phố, cầm một tấm biểu ngữ chỉ đề hai chữ "Khủng bố"... Ngày đêm ở các nhà máy Moxkva và Pêtrôgrăđ công nhân đều họp mít tinh đòi thi hành những biện pháp quyết liệt nhất. Ngày mùng năm tháng chín, các báo cáo Moxkva và Pêtrôgrăđ ra với một dòng chữ ghê rợn sau đây: KHỦNG BỐ ĐỎ "... Nay chỉ thị cho tất cả Xô viết phải tiến hành bắt ngay bọn xã hội cách mạng cánh hữu, những phần tử thuộc giai cấp tư sản lớn và thuộc giới sĩ quan, giữ họ lại làm con tin... Hễ có dấu hiệu tỏ ra có ý định trốn tránh hay mưu đồ nổi loạn, phải lập tức đem bắn hàng loạt không xét

xử... Chúng ta cần đảm bảo tức thời và vĩnh viễn cho hậu phương chúng ta khỏi bị bọn bạch vệ khốn kiếp quấy nhiễu... Không được chần chừ một phút nào trong việc thực hiện chính sách khủng bố đỏ..." Thời gian này trong các thành phố điện được cung cấp rất dè xẻn, tối đến có từng khu phố liên không có ánh sáng. Và dân cư các khu phố khá giả đều kinh hãi khi trông thấy những sợi dây trong các bóng đèn điện đỏ lên mờ mờ... Những đội công nhân vũ trang thường ghé vào những nhà có cái ánh sáng báo hiệu giờ chết ấy... Năm mười tám sắp kết thúc trong trận cuồng phong dữ dội đang hoành hành trên đất Nga. Nước mưa nặng trĩu trên những đám mây thu ảm đạm. Mặt trận lan ra khắp nơi - ở vùng cực bắc xa xôi, ở vùng thượng lưu sông Volga gần Kazan, ở vùng hạ lưu sông Volga gần Txaritsyn, ở vùng Bắc Kav-Kavkaz, ở các biên giới của vùng bị quân Đức chiếm đóng. Các chiến hào kéo dài hàng nghìn dặm liên tục. Mùa thu sang không gieo chút vui nào vào lòng các chiến sĩ, và nhiều người nhìn lên những đám mây từ phương bắc trôi về mà nghĩ đến quê hương, nơi gió đang thổi tung lớp rạ rợp trên mái nhà, sân thì mọc đầy ké dại, khoai tây thì bỏ thối ở ngoài đồng. Trong khi đó chiến tranh vẫn chưa biết đến bao giờ mới kết thúc. Trước mặt họ là những đêm trường tối như bưng, và trong đêm tối họ mơ màng tưởng trông thấy ánh đèn nhựa thông từ đời xưa để lại leo lét trong những căn nhà thân thuộc, nơi những cụ già và những đứa trẻ đang mỗi mắt chờ con, chờ bố về mà mãi vẫn chẳng thấy, và nghe kể chuyện về những sự khủng khiếp đến nỗi trẻ con nằm trên lò sưởi phải khóc thét lên.

Sau khi nước cộng hòa đã dẹp yên những cuộc phiến loạn, để đối phó với cái tâm trạng buồn chán rã rời mà mùa thu đã gieo vào lòng binh sĩ, Trung ương Đảng huy động ở Moxkva, ở Pêtrôgrad, ở Ivanôvô - Vôjnexenxk những đảng viên cộng sản kiên định nhất và phái họ về quân đội. Những chuyến xe lửa chở các đảng viên trung kiên tiến về các mặt trận, dọc đường luôn luôn đối phó với những hành động phá hoại cố ý hay vô tình của các nhân viên đường sắt. Chế độ khủng bố khắc nghiệt cũng thấm vào quân đội. Từ những đơn vị rã rời tới tả

người ta un đúc thành những binh đoàn phục tòng ý chí thống nhất của hội đồng quân sự. Lòng dũng cảm và chí kiên cường trở thành bốn phận tất yếu của mỗi người. Sự đốn hèn được xếp ngang hàng với sự phản bội. Thế rồi mặt trận đỏ chuyển sang tấn công. Sau một trận đánh ngắn gọn, họ chiếm Kazan, rồi Xamara. Các đơn vị bạch vệ hoảng hốt bỏ chạy trước cuộc khùng bố đỏ. Ở gần Taritxyn, nơi Xtalin làm việc với tư cách ủy viên hội đồng quân sự cách mạng của đạo hồng quân thứ mười, đã diễn ra một trận huyết chiến rất lớn với quân đoàn cô-dắc trắng của thủ lĩnh Kraxnôv được bộ tổng tham mưu Đức trang bị và động viên...

Nhưng tất cả những sự kiện đó đều chỉ là đoạn mở đầu của cuộc đấu tranh vĩ đại, một cuộc biểu dương sức mạnh trước khi bước vào những biến cố chủ yếu của năm mười chín.

Ivan Ilyts Têlêghin đã hoàn thành nhiệm vụ của Ghymza giao. Trong những trận đánh ở Kazan chàng đã được giao nhiệm vụ chỉ huy một trung đoàn và là một trong những chiến sĩ đầu tiên đã tiến vào Xamara. Vào một ngày thu nồng nực, chàng cưỡi con ngựa nhỏ lông dài đi bước một ở phía trước trung đoàn trên phố Đvoiyanxkaia. Đoàn quân đi qua cái quảng trường có tượng Alekxandr đệ nhị (người ta đã vội vã lấy ván đóng kín nó lại). Và đây là ngôi nhà thứ hai kể từ góc phố... Ivan Ilyts cuối đầu, chàng biết mình sẽ trông thấy gì, nhưng tim chàng vẫn se lại, bồi hồi xót xa. Ở nhà bác sĩ Bulavin tất cả các cửa sổ ở tầng hai đều đã vỡ toang. Trên lưng ngựa chàng có thể nhìn thấy tất cả: đây là cánh cửa gỗ dẻ nơi Đasa đã hiện ra như trong một giấc chiêm bao, đây là căn phòng làm việc, cái tủ sách đã đổ xuống, bức chân dung Mendêlêyêv lệch nghiêng về một bên, kính đã rạn nứt... Đasa bây giờ ở? Nàng ra sao? Dĩ nhiên chẳng có ai trả lời được.

HẾT TẬP II

• Chú thích

[1]

Một chữ cổ của văn tự Nga đã bị bãi bỏ và thay bằng chữ E sau 1917.

[2]

Vùng rộng không có rừng cây ở miền cực Bắc; quanh năm băng giá, cần cỏi, chỉ mọc những bụi cây nhỏ.

[3]

Sinh viên trường võ bị được coi đang tòng ngũ quân đội thường trực.

[4]

Xô-viết đại biểu.

[5]

Ủy ban cách mạng.

[6]

Học sinh trường võ bị trung cấp chuẩn bị cho con em quý tộc vào trường võ bị cao cấp hoặc ra làm sĩ quan cấp dưới.

[7]

Trong đó quan trọng nhất là quyền sở hữu đất đai được hưởng trọn đời, do chính phủ Sa hoàng ban cho dân cô-dắc không có đất vào năm 1883.

[8]

Txu-Sima, một hòn đảo trên eo biển Triều tiên. Năm 1904, gần đảo này có xảy ra một trận thủy chiến lớn giữa hai hạm đội Nga, Nhật; trong đó hạm đội Nga do đô đốc Rôđextvenxki chỉ huy đã bị thất bại nặng nề.

[9]

'Mệt quá, làm ơn giặt cho tôi!' (tiếng Đức xen tiếng Nga trọ trọ trong nguyên văn).

[10]

Người trừ tà.

[11]

Lễ cổ truyền của Xlavơ. Trong tiết này người ta thường dọn tiệc bánh và tổ chức vui chơi. Blin là một thứ bánh làm bằng bột loãng trắng vàng bằng bơ.

[12]

Phái Xlavôphil là một trào lưu tư tưởng ở Nga vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ trương tập hợp các dân tộc Xlavơ lại dưới quyền lãnh đạo của nước Nga, trái với các phái tây học, họ khẳng định rằng nhân dân Nga có một phương hướng phát triển riêng khác hẳn các dân tộc phương Tây.

[13]

Sic transit gloria mundi (Hư vinh của trần thế trôi đi như vậy đấy) (t. Latinh).

[14]

Người 'phước lộc' là hạng người hơi ngây đại mà tín ngưỡng dân gian coi là những người đã được Thượng đế chọn lựa cho cuộc sống diễm phúc trên thiên đường.

[15]

Apocalypxix là một thiên trong Kinh Thánh tả những cảnh vật hết sức hoang đường, quái đản.

[16]

Dân Moxkva (theo tiếng địa phương).

[17]

Kean Edmund (1787 - 1833). Diễn viên Anh nổi tiếng chuyên đóng các vai bi kịch của Shakespeare.

[\[18\]](#)

Mũ hình cái soong có ngù ở trên, thường dùng ở các nước cận đông.

[\[19\]](#)

Trong nguyên bản: 'có tiếng chim đa đa gáy: 'Xapt'para' (Câu này mô phỏng tiếng gáy đơn điệu, nghe dễ buồn ngủ, của chim đa đa: lại có nghĩa là 'đến giờ đi ngủ rồi').

[\[20\]](#)

Thưa quý ông quý bà (t.Pháp).

ALEKSEY NIKOLAYEVICH TOLSTOY

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Tập III
BUỔI SÁNG ẨM ĐẠM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC HÀ NỘI

ALEKSEY NIKOLAYEVICH TOLSTOY

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Nguyên tác: Хождение по мукам (1957-1959)

The Road to Calvary

Tập III • BUỔI SÁNG ẨM ĐẠM

Nguyên tác: Хмурое утро (1959)

Dịch giả: Cao Xuân Hạo



**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC HÀ NỘI
NĂM 1976**

Sống chiến thắng hay chết vinh quang...

(XVYATOXLAV)

1

Trên đồng lửa có hai người ngồi - một người đàn ông và một người đàn bà. Gió lạnh của thảo nguyên luân qua một lũng đất hẹp thối hun hút vào lưng họ, vì vu trên những ngọn lúa mì - đã rụng hết hạt từ lâu. Người đàn bà thu hai chân dưới tấm váy luân hai bàn tay vào ống tay áo khoác bằng dạ. Phía dưới tấm khăn len trùm xuống tận mắt chỉ có thể trông thấy cái mũi dọc dừa thanh tú và đôi môi mím lại một cách bướng bỉnh. Đồng lửa bập bùng không cháy to lên được: nó được nhóm lên bằng những mảnh phân súc vật khô đét mà người đàn ông đã lượm được mấy hôm trong thung lũng, bên con khe nơi thỉnh thoảng vẫn có những bầy gia súc đến uống nước. Gió mỗi lúc một thổi mạnh.

- Thường thức vẻ đẹp của thiên nhiên quả là một lạc thú tuyệt vời, nhưng chỉ khi ngồi buồn bên cửa sổ lắng nghe tiếng củi nổ tí tách trong lò sưởi, chứ ngồi giữa cánh thảo nguyên căn cỗi này thì... Ôi nỗi buồn man mác vô tận của thảo nguyên!... Người đàn ông nói khe khẽ, giọng chua chát pha lẫn một âm sắc khoái trá. Người đàn bà nghiêng cằm về phía ông ta nhưng vẫn không hé môi đáp lại một tiếng nào. Nàng đã mệt vì đường dài, vì đói, vì con người kia nói quá nhiều và hình như lấy làm khoái chí trong khi nói ra vanh vách những ý nghĩ thầm kín nhất của nàng. Đầu ngả về phía sau, nàng đưa đôi mắt ẩn dưới bóng rợp của tấm khăn trùm nhìn về phía ánh tà dương mùa thu ảm đạm đang tắt dần sau dãy đồi hiện lên mờ mờ ở chân trời: đó chỉ còn là một cái vệt dài mỏng tanh không còn hắt một chút ánh sáng nào xuống cánh thảo nguyên vắng vẻ và cô quạnh.

- Bây giờ ta sẽ nướng khoai tây ăn, Darya Dmitrievna ạ, để đem lại niềm vui cho linh hồn và thể xác... Trời ơi, giả sử không có tôi thì cô biết xoay xử thế nào đây? Ông ta cúi xuống chọn lấy mấy mảnh phân bò thật dày, trở đi lật lại một lát để chọn chiều rồi cẩn thận xếp lên đồng

than hồng. Ông ta bươi một ít than lên và lần lượt moi từng củ khoai trong mấy cái túi áo bêkes sâu hoắm ra vùi xuống dưới lớp than. Gương mặt đỏ đỏ của ông ta trông khôn ngoan lạ lùng, còn có thể nói là tinh quái nữa, với cái mũi thô thô, phần dưới tẹt xuống, chòm râu mọc lơ thơ dưới cằm, hàng ria xơ xác, đôi môi lúc nào cũng chóp chép.

- Tôi đang nghĩ về cô đấy, Đarya Đmilrievna ạ. Cô thiếu tính chất hoang dã, thiếu sức chịu đựng dẻo dai, còn cái vốn văn minh của cô thì rất hời hợt, cô bạn quý ạ... Cô là một quả táo đỏ dẫn, ngọt ngào, nhưng chưa chín hẳn...

Ông ta vừa nói vừa loay hoay nướng khoai - ban này đi ngang một khu trại giữa thảo nguyên, ông ta đã bới trộm được một mớ. Cái mũi thô thô của ông gặp hơi lửa bóng nảy lên, một cánh mũi may mắn một cách tinh quái. Tên ông ta là Kuzma Kuzmits Nêfêđôv. Ông ta đã làm cho Đasa phát ngấy, phát khổ lên vì cái thói ba hoa tràng giang đại hải và cái trò đoán ý nghĩ của kẻ khác.

Hai người làm quen với nhau cách đây mấy hôm, trên chuyến tàu hỏa bò lê ra dọc đường theo những giờ giấc và những hành trình hết sức quái đản, và rốt cục đã bị quân cô-dắc trắng cho lăn xuống vệ đường.

Toa của Đasa đi là toa cuối cho nên vẫn nằm trên đường ray, nhưng người ta lại quét đại liên vào đấy, thành thử bao nhiêu hành khách ngồi trên toa đều chạy ra thảo nguyên hết, vì theo tập quán thời bấy giờ, thế nào hành khách đi tàu cũng bị cướp bóc, hành hạ và bắn giết.

Cái ông Kuzma Kuzmits này ngay khi còn ngồi trên toa đã chú ý đến Đasa: nàng có một cái gì đấy làm cho ông ta vừa lòng, tuy nàng tuyệt nhiên không có xu hướng gì muốn nói chuyện cởi mở với ông ta. Sáng sớm hôm sau, trên cánh thảo nguyên hoang vắng, chính nàng đã phải bám lấy ông ta. Tình hình lúc bấy giờ thật là tuyệt vọng: nơi mấy toa tàu đỗ kèn bên vệ đường sắt có thể nghe thấy tiếng súng đi đọp và tiếng la hét, rồi một ngọn lửa bùng lên, hắt từ những cây ngưu bàng già cỗi và những bụi ngải khô căn phủ đầy sương băng xuống mặt đất

những cái bóng âm đạm. Biết đi đâu giữa cánh thảo nguyên mênh mông rộng hàng ngàn dặm này?.

Kuzma Kuzmits bước bên cạnh Đasa đi về phía có mùi khói bếp thoang thoảng đưa lại từ chân trời nhuộm màu ngọc thạch của bình minh, vừa đi vừa vừa biện luận đại khái như sau: "Theo như tôi nghĩ thì cô không phải chỉ bị một phen khiếp vía đâu, cô còn có điều gì khổ tâm lắm nữa, cô bé xinh đẹp ạ. Còn tôi đây tuy đã trải qua rất nhiều phen điêu đứng long đong, tôi vẫn chưa bao giờ biết khổ là gì. Trước kia tôi làm linh mục, rồi sau vì tư tưởng quá phóng túng cho nên bị truất phép rồi giam vào tu viện. Nhưng bây giờ thì tôi đi lang thang khắp thiên hạ, bốn bề là nhà, như người ta thường nói. Hạng người nhất thiết phải có một cái giường ấm áp, một cây đèn yên tĩnh, sau lưng lại phải có một giá sách nữa, mới được hạnh phúc - hạng ấy đến trọn kiếp cũng sẽ không biết hạnh phúc là gì... Đối với một người như thế thì - hạnh phúc bao giờ cũng là ngày mai, nhưng đến một ngày oan nghiệt nào đấy, ngày mai cũng mất mà cái giường cũng chẳng còn... Đối với một người như thế, cuộc đời chỉ là một tiếng than hờ bất tận... Còn như tôi đây - đang đi giữa thảo nguyên, mũi tôi ngửi thấy mùi bánh mì mới nướng - như thế tức là đằng kia có một cái ấp, chỉ lát nữa ta sẽ nghe tiếng chó sủa. Lạy Chúa! Xem kìa, ánh bình minh huy hoàng biết bao nhiêu! Bên cạnh tôi là một người bạn đường dung mạo như thiên thần đang rên rỉ, đang thiêu đốt lòng trắc ẩn của tôi, khiến cho tôi chỉ muốn vùng lên làm một việc gì phi thường. Vậy tôi là ai? -Tôi là người hạnh phúc nhất. Trong túi áo tôi bao giờ cũng có một cái túi đựng muối. Khoai tây bao giờ tôi cũng lấy trong nương của người ta ra. Rồi có những gì nữa? Có cả cái thế giới muôn màu muôn vẻ, đây những cuộc xung đột giữa các dục vọng. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về số phận của giới trí thức ta, Đarya Đmitrievna ạ, suy nghĩ rất nhiều. Nó chẳng Nga tí nào, phải nói như vậy... Một ngọn gió nổi lên, thế là than ôi! chẳng còn gì nữa... Còn như tôi đây, một anh thầy tu bị truất phép, tôi cứ đi, nhớn nhơ vui thú, và còn định nhớn nhơ khá lâu nữa...

Không có ông ta thì Đasa cũng đến khốn quẫn. Còn ông ta thì chẳng bao giờ bối rối. Khi mặt trời đã lên cao, họ đi đến một cái ấp đứng chờ vờ giữa thảo nguyên trơ trụi, không có lấy một bóng cây, bên cạnh là một bãi chăn ngựa vắng tanh, cái mái lợp trên sân ấp nền đất sét nện đã cháy xém... Họ đi ngang một cái giếng thì gặp một ông già cô-dắc tóc bạc, mặt hung ác, đeo khẩu súng kíp trên vai. Đôi mắt nhạt màu quắc lên giận dữ dưới đôi mày nhíu lại, ông già quát: "Đi đi!" Kuzma Kuzmits vội vàng tìm cách xoa vuốt ông già "Chao ôi, ở đây cơ mầu đến thế này sao hả cụ? Chao ôi, nhìn mà nấu cả ruột gan, đất đai què quán mà thế này ư?... Chúng tôi chạy loạn suốt ngày đêm, chân nát nhừ, khát nứt cả lưỡi, cụ làm phúc bắn cho chúng một phát cho xong đời, chứ đằng nào cũng chẳng biết đi đâu nữa. Ông già té ra cũng chẳng hung dữ gì, lại còn mau nước mắt nữa. Mấy cậu con trai của ông đều bị trưng binh vào lữ đoàn Mamôntôv, hai cô con dâu đã bỏ ấp về làng. Hiện nay ông không cày nữa. Quân đỏ đi qua thì trưng dụng mất con ngựa. Quân trắng đi qua thì trưng dụng mất đàn gà vịt. Thế là ông cụ ở lại một mình trong ấp với một khoanh bánh mì đã mốc xanh ra và mấy lạng thuốc lá cất từ năm ngoái...

Hai người nghỉ lại ấp ông già rồi đến đêm lại nhắm hướng Txaritsyn mà đi: đến đây dễ bề tìm đường đi về phía nam hơn. Họ đi ban đêm, ban ngày thì ngủ, thường là nằm dưới những đụn rạ cắt từ năm ngoái. Kuzma Kuzmits tránh những nơi đông dân cư. Có một lần đứng trên ngọn đồi đá vôi nhìn xuống một thôn cô-dắc với những nếp nhà trắng xây rải rác hai bên một cái cầu dài, ông ta nói:

Thời buổi này, con người mà họp lại thành đám thì có thể thành ra nguy hiểm, nhất là đối với những người không biết rõ bản thân mình muốn gì! Cái chuyện ấy rất khó hiểu và khả nghi: ai đời lại không biết mình muốn gì! Con người Nga ta nóng tính lắm, Đarya Đmitrievna ạ, quá tự tin, không biết lượng sức mình. Cứ thử giao cho hắn một việc hình như quá sức, nhưng đáng công, thì hắn cúi gập mình xuống cảm tạ ngay... Nhưng bây giờ mà cô vào làng thì họ sẽ vặn hỏi đủ điều. Cô biết

trả lời thế nào, cô gái trí thức? Cô phải nhận là cô chưa giải quyết được một vấn đề gì hết, cô chưa đi đến một cái gì hết, về mục nào cũng thế...

- Thôi ông để cho tôi yên, - Đasa nói khẽ. Dù nàng có thoái thác bao nhiêu - vì tự ái và vì không muốn nói chuyện - Kuzma Kuzmits rất cục cựa cũng biết được gần như đầy đủ về thân thế nàng: về cha nàng, bác sĩ Bulavin, về chồng nàng, người chỉ huy hồng quân Ivan Ilyits Têlêghin, về Katya chị nàng, người đàn bà "kiêu diễm, dịu hiền, cao quý". Có một lần, vào một buổi chiều quang đãng, sau một giấc ngủ ngon lành, Đasa đi ra sông rửa ráy, chải lại mái tóc đã bẹp dí với tấm khăn trùm. Rồi ăn xong, nàng vui lên, và đột nhiên, tuy chẳng bị hỏi han gì, nàng cũng kể:

- ... Ông ạ, đầu đuôi nó như thế này... Tôi không thể sống với cha tôi ở Xamara nữa... Ông cứ cho tôi là hạng người ăn hại. Ông không biết chứ tôi nghĩ về tôi còn tồi tệ hơn ông nhiều. Nhưng tôi không thể chịu nổi khi cảm thấy mình là kẻ hèn hạ, là kẻ tồi tệ nhất trong tất cả loài người...

- Tôi hiểu, - Kuzma Kuzmits chép miệng nói.

- Ông chẳng hiểu gì đâu... - Đasa nheo nheo đôi mắt nhìn đồng lửa. Chồng tôi đã liều chết để gặp tôi, dù chỉ một phút thôi cũng đành "Anh ấy khỏe mạnh, dũng cảm, có đủ nghị lực để quyết định mọi việc một cách dứt khoát. Ấy thế còn tôi thì sao? Vì một con ranh con ông ọ như tôi mà liều chết thì thử hỏi có đáng không? Sau lần gặp gỡ ấy tôi cứ đập đầu vào bức cửa sổ. Tôi đã căm ghét cha tôi... Vì chỉ tại cha tôi mà ra cả... Người đâu mà lỗ bịch, ti tiện! Tôi quyết định đi Ekaterinôxlav tìm Katya chị tôi. Giá có chị ấy, chị ấy sẽ hiểu, sẽ giúp tôi: Katya của tôi thông minh, nhạy cảm như một sợi dây đàn. Ông đừng cười nhé: tôi phải làm một việc gì bình thường, cao quý và hữu ích, tôi muốn thế đấy. Chúng tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Chỉ xin ông một điều là bây giờ đừng có thuyết lý dài dòng về cách mạng với tôi...

Nhưng tôi cũng không hề có ý định thuyết lý gì cả, cô bạn quý ạ, tôi chăm chú nghe cô nói và chân thành thông cảm với cô.

- Thôi đi, chân thành! ông đừng bao giờ nói hai chữ ấy nữa... Lúc bấy giờ Hồng quân đang tiến về Xamara... Chính phủ bỏ chạy. Bỏ ổi quá... Cha tôi bắt tôi phải đi theo. Thế là chúng tôi nói nhau một trận, bộc lộ hết cả chân tướng ra, cha tôi cũng vậy, tôi cũng vậy... Cha tôi còn cho người đi gọi cảnh vệ: "Con sẽ chết treo, con gái rượu của ba ạ"! Dĩ nhiên chẳng có ai đến: chạy hết rồi còn đâu?... Cha tôi chỉ cầm mỗi cái cặp nhảy ra phố, còn tôi thì chồm ra cửa hét nốt những câu cuối cùng... Không có một người nào tôi có thể căm ghét bằng cha tôi! Thế rồi sau đó là trùm khăn kín đầu, nằm vật ra đi vắng khóc rống lên! Đến đây tôi đã đoạn tuyệt với tất cả cuộc sống cũ của tôi. Họ cứ thế đi trên thảo nguyên, vòng qua những làng mạc đang sôi sục lên vì cuộc nội chiến, hầu như không gặp một con người nào, và không hề hay biết rằng ở những nơi này đang diễn ra những biến cố đẫm máu: các đơn vị của Đại quân đoàn. Cô-dắc sông Đôn, sau những thất bại hồi tháng tám đang tiến quân lần thứ hai đến bao vây Txarixtyn.

Tay trở củ khoai tây trong đồng tro nóng, Kuzma Kuzmits nói:

- Darya Đmitrievna ạ, nếu cô mệt lắm thì đêm nay nghỉ cũng được, chẳng đi đâu mà vội. Có điều là chọn chỗ này hỏng quá. Gió trong thung lũng lùa ra thế này thì khó mà ngủ được. Tốt hơn hết là ta cứ đi thông thả dưới trời sao. Chao, vũ trụ đẹp quá chừng. -Ông ta ngẩng cái mặt đỏ tình ranh lên như thế để kiểm tra xem thử trên cái cơ ngơi của ông trời mọi việc có ổn không. - Chẳng phải là một điều kỳ diệu tuyệt vời đó sao, hờ cô bạn quý? Ở đây có hai sinh vật bé li ti đang bò đi trong vũ trụ, dùng cái trí tuệ ham hiểu biết theo dõi các hiện tượng đang kế tiếp nhau diễn ra, hiện tượng nào cũng kỳ lạ như hiện tượng nào, rồi rút ra những kết luận chẳng hề ràng buộc ta vào cái gì hết, đói thì ăn, khát thì uống, mà không hề cưỡng bức lương tâm... Không, không việc gì phải vội đi cho chóng kết thúc cuộc du ngoạn này. Ông ta lấy túi muối trong áo ra, moi một củ khoai lên, vừa hất hất trên lòng bàn tay cho đỡ nóng, và thổi vào mấy ngón tay, rồi bẻ đôi ra đưa cho Đasa.

- Tôi đã đọc cả một đồng sách to tướng, và cái mớ nằm lộn bậy trong óc tôi, chẳng thành cái hệ thống gì hết. Cách mạng đã giải phóng tôi ra khỏi nhà tù của tu viện và đã ném tôi vào cuộc đời một cách chẳng lấy gì làm dịu dàng cho lắm. Trong tấm thẻ căn cước do ông chỉ huy dân vệ ở Xaratox (một người tối thông minh) cấp cho tôi sau hai tuần giam giữ, ông ta có tự tay viết như sau: nghề nghiệp: ăn bám; học thức: khoa học giả hiệu: chính kiến: vô liêm sỉ. Ấy thế rồi khi tôi đã lên đường, trong người chỉ có một túi muối, hoàn toàn tự do, tôi đã vỡ nhẽ ra được cái phép huyền diệu của cuộc sống. Nhưng trí thức vô dụng chông chất trong trí nhớ của tôi bắt đầu được sàng sảy lại, và có nhiều tri thức đã tỏ ra có ích ngay cả về phương diện giá trị đối chác. Chẳng hạn chỉ riêng cái môn xem tướng tay, hay là chương tuyến học, chỉ riêng cái vốn tri thức ấy thôi cũng đã đủ cho tôi bổ sung thường xuyên chỗ muối dự trữ của tôi.

Đasa không nghe ông ta nói. Có lẽ vì làn gió vô gia cư cứ ngân mãi cái tiếng vi vu nhẹ nhẹ đượm mùi nhớ nhung trên các ngọn lúa, nàng thấy muốn khóc quá chừng, và cứ ngoảnh mặt đi, nhìn về phía ánh chiều sắp tắt. Nàng thấy ngợp trước khoảng không gian vô tận mà nàng còn phải vượt qua trên đường đi tìm Ivan Ilyits, đi tìm Katya, đi tìm bản thân nàng. Giá phải trước kia, chắc hẳn Đasa còn thấy thích thú nữa là khác trong khi xót xa thương hại mình, yếu đuối, bé bỏng thế này mà phải bơ vơ giữa cánh thảo nguyên lạnh lẽo... Nhưng không, bây giờ thì không! Cầm lấy củ khoai tây của Kuzmits đưa cho, nàng nhai rồi nuốt cùng với nước mắt... Nàng nhớ lại mấy câu trong bức thư của Katya gửi đến Pêtrôgrad cho nàng đạo nọ "Di vãng đã chết rồi, Đasa ạ, chết vĩnh viễn rồi".

- Ngoài cái tình trạng hoàn toàn xa rời cuộc sống ra, giới trí thức ta còn có một cái tệ nữa là thói vội vàng một cách vô ích, lúc nào cũng nhấp nhồm, lúc nào cũng nặng xị lên... Đarya Dmitrievna ạ, cô đã có bao giờ thử quan sát xem những người tự do họ đi đứng thế nào chưa? - Họ cứ sốt ruột cuống cuống giậm lia lia đôi chân dê như thế đang đứng

trên đồng than hồng... Đi đâu, để làm gì? Cái con người không sao chịu nổi ấy cứ khua môi nói mãi.

- Không, phải đi chứ, tất nhiên là phải đi. Ta đi thôi... - Đasa vừa nói vừa thắt rõ chặt hai múi khăn ở dưới cằm. Kuzma Kuzmits tò mò nhìn nàng. Vừa lúc ấy trong lòng đất tối om lóe ra mấy tia lửa mảnh, và mấy tiếng súng nổ vang...

*

Cái khe hở hẹp trên chân trời phía tây để lọt chút ánh sáng tàn lụi của hoàng hôn đã bị những đám mây ở cuối trời khép hắt lại. Những phát súng đầu tiên vừa nổ thì cánh thảo nguyên vắng vẻ bỗng sinh động hẳn lên. Đasa, hai tay còn cầm hai múi khăn, cũng chẳng kịp đứng dậy nữa. Kuzma Kuzmits hồi hải giảm tắt đồng lửa, nhưng gió lại cuốn lấy đám tàn đỏ rực thổi ra xa trông càng rõ hơn nữa. Những đốm lửa đỏ rực ấy soi lên mấy người cỡi ngựa đang phi qua. Mình cúi rạp trên bờm ngựa, họ quất roi vun vút, tránh cho xa những phát súng từ trong lòng đất bắn ra.

Tiếng vó ngựa rầm rập phi qua, rồi tất cả lại chìm trong im lặng. Chỉ còn tiếng trống ngực của Đasa đập dồn dập, từ trong lòng có tiếng người quát tháo, rồi ngay sau đó có mấy người cầm súng lao ra. Ra khỏi rừng, họ tiến rất thận trọng, rải ra thật xa nhau. Người đi gần nhất quay về phía đồng lửa quát lớn, cái giọng rất trẻ vờ ra thành giọng kim "Ê, các người là ai?" Kuzma Kuzmits giơ hai tay lên trời, lại còn sốt sắng xòe rộng mười ngón tay ra nữa. Một người trẻ tuổi mặc áo ca-pốt lại gần. "Các người làm gì ở đây" Hắn quay mặt về phía hai người đứng bên đồng lửa, một gương mặt có đôi lông mày rậm, sẵn sàng quyết định trong nháy mắt bất cứ cách xử lý nào.

- Trinh sát hả? Bạch vệ hả? - rồi không đợi trả lời, hắn lấy báng súng thúc Kuzma Kuzmits...

- Đi đi dọc đường sẽ nói...

- À chúng tôi... nói cho đúng ra...

- Nói cho đúng ra cái con khi! Không thấy là người ta đang chiến đấu à? Kuzma Kuzmits không phân trần gì nữa, cầm cổ bước cạnh Đasa, có đội áp giải kèm một bên. Họ phải đi rất nhanh, gần như chạy mới kịp đội này. Trời đã tối hẳn đi khi họ tới gần mấy nếp nhà lợp rạ, bên bờ ao có mấy con ngựa đang thở phì phò giữa những chiếc xe giàn đã tháo dây thừng. Một người bước ra quát gọi đội lính mới về. Họ quây quần xúm quanh người ấy.

- Chúng tôi phải rút. Chẳng làm gì được hết. Chúng nó thọc vào hai bên sườn. Cái quân khốn kiếp ấy... Cách đây không xa, trong lũng chúng tôi vấp phải một đội kỵ binh tuần tiễu.

- Chuẩn phỏng? Đẹp mặt nhỉ! - người kia nói, giọng nhạo báng. - Chỉ huy của các anh đâu?

- Chỉ huy đâu ấy à? Ê, chỉ huy, Ivan!... Lại đây nhanh lên, trung đoàn trưởng gọi, -mấy người trong đội gọi í ới. Từ trong bóng tối hiện ra một người cao lớn, vai hơi gù:

- Báo cáo trung đoàn trưởng, ổn cả, không có thương vong.

- Bố trí lính gác, đặt trạm tiền tiêu, cho anh em ăn tối, không lên đèn. Sau đó sẽ vào chỗ tôi. Họ giải tán. Khu trại vắng hẳn đi, chỉ còn nghe thấy mấy tiếng hô khe khẽ và những tiếng "ai? đứng lại" của lính canh vắng vắng trong đêm tối. Rồi những tiếng này cũng im ắng hẳn. Gió thổi xào xạc trên mái rạ! vi vu trên mấy cành lê liễu trụi lá bên bờ ao. Người lính hồng quân trẻ tuổi ban nãy lại đến cạnh Đasa và Kuzma Kuzmits. Dưới ánh sao tỏa mờ mờ trên trại, gương mặt hắc trông gầy gò xanh xao, có đôi lông mày rậm thẫm màu. Nhìn kỹ, Đasa cứ ngỡ ngợ đó là một người con gái... "Đi theo tôi, -hắn nói, giọng nghiêm khắc, rồi đưa họ vào một ngôi nhà - Đợi ở phòng ngoài này một lát, kiểm cái gì mà ngồi"

Hắn mở một cánh cửa, vào phòng trong rồi đóng lại. Sau cánh cửa có thể nghe thấy cái giọng trầm thô thô của viên chỉ huy đội ban nãy nói lầm rầm. Tiếng lầm rầm ấy kéo dài mãi và nghe đơn điệu đến nỗi Đasa

dần dần thiếp đi, đầu gục vào vai Kuzma Kuzmits. "Không sao, ta sẽ gỡ được thôi" - ông ta thì thầm. Cánh cửa lại mở ra, người lính hồng quân giơ tay sờ soạn tìm hai người đang ngồi ở phòng tối rồi nhắc lại "Đi theo tôi!" Hẳn đưa hai người ra ngoài, nhìn quanh tìm xem có chỗ nào nhốt hai người tù không rồi chỉ một cái nhà kho thâm thấp bị cái mái rạ quá nặng đè trĩu xuống. Cánh cửa đã bị giật đi đâu mất. Đasa và Kuzma Kuzmits đi vào trong, người lính ngồi trên cái bậu cửa cao, tay vẫn cầm súng. Trong nhà kho sực mùi bột và mùi chuột. Đasa nói khẽ, giọng tuyệt vọng:

- Cho tôi ngồi một bên có được không ạ? Tôi sợ chuột lắm.

Người lính miễn cưỡng ngồi dịch ra, và Đasa ngồi xuống một bên trên bậu cửa. Người lính hồng quân bỗng ngáp dài một cách khoái trá, như trẻ con, rồi liếc nhìn Đasa:

- Thế các người là trình sát đấy à?

- Đồng chí ạ, - Kuzma Kuzmits từ trong bóng tối xê lại gần, - đồng chí cho phép chúng tôi được giải bày ạ...

- Sau hăng nói.

- Nhưng chúng tôi là những người dân yên lành đang chạy loạn...

- Ô, yên lành... Yên lành là thế nào? Bây giờ còn có ai yên lành nữa?

Đasa tựa đầu vào khung cửa ngồi nhìn gương mặt khô ngò của người lính với đôi lông mày thâm màu, với những đường nét thanh tú của cái mũi hơi hếch lên, của đôi môi nhỏ và mỏng, của cái cằm tròn trĩnh, rồi hỏi đột ngột:

- Anh tên là gì?

- Cái đó chẳng có liên quan gì đến công việc cả.

- Anh là... chị là phụ nữ à?

- Phụ nữ hay không thì các người cũng chẳng được cái gì.

Lẽ ra câu chuyện đến đây không thể tiếp tục được nữa, nhưng Đasa không sao rời mắt ra khỏi gương mặt kỳ diệu này. Nàng hỏi khẽ:

- Sao chị nói với tôi như nói với kẻ thù thế Chị có biết tôi đâu. Tại sao lại cứ phải giả định trước đi rằng tôi là địch? Tôi cũng là một người đàn bà Nga như chị. Có khác chẳng, chỉ ở chỗ có lẽ tôi đau khổ nhiều hơn chị mà thôi.

- Nga là thế nào nhỉ?... Chị mà Nga gì? Đồ tư sản ấy mà! - người lính hồng quân nói, hơi ngập ngừng ở câu sau cùng, và cau mặt khi nhận thấy mình ngập ngừng như vậy. Đôi môi của Đasa nhích lại và hôn vào cái má nóng bừng và phơn phớt lông tơ của người lính hồng quân. Người lính ngớ ngàng chớp chớp đôi mi nhìn Đasa. Hắn đứng dậy, cầm khẩu súng trường lên, và vừa bước sang một bên vừa khoác quai súng lên vai...

-Không có cái lỗi thế đâu nhé. - người lính nói, giọng hăm dọa. - làm thế chẳng ăn thua gì đâu, cô ạ...

- Chị bảo ăn thua gì? - Đasa đáp, giọng nhiệt thành. - Như chị thì chị đã biết được chị phải làm gì, còn tôi, tôi vẫn chưa biết... Tôi đã hốt hoảng đoạn tuyệt với cuộc sống cũ. Tôi đã bỏ nó trốn đi để tìm hạnh phúc... Và tôi ao ước được như chị... Ước gì tôi cũng được thít chặt chiếc nịt da trên tấm áo khoác!

Nàng xúc động đến nỗi kéo tuột cả tấm khăn trùm xuống xiết hết sức chặt hai múi khăn trong đôi nắm tay.

- Với chị, cái gì cũng giản đơn, cái gì cũng dễ hiểu... Chị chiến đấu cho cái gì? Cho người đàn bà có thể nhìn lên những vì sao kia mà không rưng rưng nước mắt... Tôi cũng muốn được hạnh phúc như vậy...

Nàng nói thiết tha, và người lính hồng quân lắng nghe không tìm cách ngăn nàng lại, bối rối trước sự nhiệt thành không sao hiểu được ấy. Vừa lúc đó viên đại đội trưởng ở trong nhà đi ra, cất cái giọng trầm trầm nói:

- Nào, Agrippina, đưa chúng nó vào đây.

Viên trung đoàn trưởng, có đôi mắt sáng cách nhau rất xa, răng cắn ống điếu, và viên đại đội trưởng, giải dầu gió nắng, da sần như vỏ cây

cả hai đều mặc áo ca-pốt và đội mũ lưỡi trai ngồi sau một cái bàn đặt ở nhà trong, khuỷu tay chống xuống mặt bàn trước ngọn đèn nhựa thông. Viên đại đội trưởng ra lệnh cho Đasa và Kuzma Kuzmits, lúc bấy giờ đã đứng lại ở ngưỡng cửa, bước lại gần bàn hơn.

Tại sao các người lại đứng giữa thảo nguyên, trong khu vực bố trí của quân đội? Mắt ông ta không nhìn đi đâu hết, nó dọi thẳng vào mắt họ. Trước cái nhìn ấy, Đasa bỗng thấy chân tay rã rời ra. Nàng phều phào qua đôi môi khô đét:

- Ông ấy sẽ nói rõ. Tôi ngồi một chút có được không ạ?

Nàng vịn hai tay vào ghế dài ngồi xuống, nhìn ngọn lửa chập chờn trong cái bát bằng đất sét. Kuzma Kuzmits chóp chép đôi môi, hết đứng chân này lại chuyển sang chân kia, bắt đầu kể lại câu chuyện mình với Đarya Đmitrievna đi vào thảo nguyên tìm đường về vùng sông Đôn, vừa đi vừa suy luận, chủ yếu là về những vấn đề cao siêu. Về mặt này của cuộc hành trình ông ta kể rất cặn kẽ, vội vàng cuống quýt, chỉ sợ người ta ngắt lời. Nhưng hai người chỉ huy vẫn ngồi yên sau bàn im lìm như hai tảng đá.

- Thừa hai vị chỉ huy, tư duy bằng những phạm trù lớn quả là một việc cao cả. Tôi muốn nói gì? Tôi muốn cảm ơn cách mạng giải phóng chúng tôi ra khỏi những chuyện vặt vãnh buồn tẻ. Con người, một sinh vật ngang hàng với thượng đế, sinh để hoàn thành những sứ mệnh cao cả, - như Orphê với mấy đường tơ của cây đàn lyra huyền diệu đã làm cho đất đá sống dậy và thuần phục được sức mạnh hung hãn của thiên nhiên hoang dại, - con người ấy lại phải ngồi trước ngọn đèn chong tù mù khói bốc khét lẹt, thấm nước bọt vào mấy tờ ngân phiếu vừa cả vào trí óc mình nữa, để bày mưu tính kế lừa phỉnh đồng loại cho thật khéo... Cảm ơn các ông đã đập tan cuộc sống nghèo nàn ti tiện, đáng cho ký ức nhân loại ngàn đời nguyên rửa... Không còn phải ngồi thấm nước bọt vào đâu nữa, dù muốn dù không cũng phải chuyển cung bậc sang những đề tài cao cả hơn... Để chứng minh cho lòng thành thực của tôi - đây... (ông ta rút cái túi muối ra). Đây là sở hữu duy nhất của tôi, ngoài

ra tôi không cần một thứ gì nữa: các thứ khác tôi đều đi xin hay lấy trộm. Nhưng thưa các vị chỉ huy, tôi muốn được tranh luận với các vị... Các vị đấu tranh giành hạnh phúc cho con người, nhưng các vị lại rất hay quên con người: ở các vị, con người lọt thỏm đi đâu mất giữa các dòng chữ. Các vị đừng tách rời cách mạng ra khỏi con người, đừng biến cách mạng thành một triết lý tư biện, vì chừng triết học là một làn khói: nó có những hình thù rất kỳ diệu nhưng chỉ phút chốc đã tan biến đi ngay... Chính đó là cái nguyên do khiến cho tôi tham dự vào số phận của người thiếu phụ này: ở con người ấy tôi đang lần giở một thiên tiểu thuyết hấp dẫn và chan chứa thi vị; và chẳng trong mỗi con người đều có một thiên tiểu thuyết như vậy nếu đến với người ta với một thái độ tha thiết muốn tìm hiểu... Vì chừng đó chính là cả một vũ trụ mặc áo bêkes rách và đi dép cỏ đang bước đi trước mặt các vị.

Nói nghe được đấy, khôn ngoan đáo để, viên trung đoàn trưởng nhả một hơi khói thuốc, nói:

- Thôi đưa giấy tờ đây xem, -viên đại đội trưởng tiếp lời.

Cầm lấy hai tấm thẻ hộ chiếu của Kuzma Kuzmits và của Đasa; ông kéo cây đèn nhựa thông lại và cúi sát xuống bàn, quệt ngón tay lên lưỡi rồi thận trọng lần giở từng trang hộ chiếu. Viên trung đoàn trưởng chốc chốc lại buông một tiếng thở dài nặng trĩu, rít rít cái ống điếu cháy xém đã nhả khói vào bộ ria của ông trong suốt năm năm chiến tranh...

- Bố cô là ai? - viên đại đội trưởng hỏi Đasa

[1]

.

- Bác sĩ Bulavin.

- À, có phải là Bulavin bộ trưởng trong chính phủ Xamara không.?

- Phải.

Viên đại đội trưởng đưa mắt sang viên trung đoàn trưởng và trao tấm thẻ của Đasa cho ông ta. Đoạn cau mày hỏi Kuzma Kuzmits:

- Còn ông thì sao, thuộc tầng lớp bờm dài

[2]

phải không?

Kuzma Kuzmits, như thế đã đợi câu hỏi này từ lâu, hớn hờ xoa đôi dếp cỏ xuống sàn nhà soàn soạt:

- Tôi đã hai lần bị đuổi ra khỏi chủng viện

- một lần vì làm ô uế thức ăn, một lần vì làm những bài thơ có tư tưởng phóng túng. Cha tôi là một ông cha xứ ở Xaratôv, đã hai lần bàn tay thân tình phụ tử của người đã dùng roi lột da lưng tôi ra. Phần lý lịch về sau của tôi có đính kèm theo hộ chiếu...

Không nghe ông ta nói, viên đại đội trưởng liếc mắt về phía Đasa.

- Trường hợp của cô gay đấy... Cô sẽ phải nói hết sự thật - Ông nhăn mặt, vừa ho húng hắng vừa giở hộ chiếu. - Như thế may ra còn có thể đỡ cho cô. Phải, trường hợp của cô rất gay.

Đasa im lặng nhìn ông ta với đôi mắt mở rộng. Bấy giờ Agrippina đứng ở bên cửa liềm lên tiếng, giọng bướng bỉnh:

- Ivan ạ, có thể tin cô ấy được, tôi có nói chuyện với cô ấy.

Viên đại đội trưởng nghe cái mũi to lên nhìn Agrippina trừng trừng. Viên trung đoàn trưởng cười tùm tùm. Kuzma Kuzmits gật đầu lia lịa, cái mặt đỏ hớn hờ lên. Viên đại đội trưởng hỏi chậm rãi:

- Sao nhỉ, chỗ này là chỗ ngồi tán gẫu chắc? (Bộ ria loăn xoăn của viên trung đoàn trưởng nhích nhích, đôi mắt ông nheo nheo). Đội viên Tsêbretx, quy chế nào cho phép đồng chí xen vào cuộc hỏi cung?...

Agrippina uất lên đến nghẹt thở: giá không có ông trung đoàn trưởng ở đây, hẳn chị đã chẳng ngần ngại gì mà không mắng cho ông đại đội trưởng một mẻ như một bà nông dân đánh đá... Nhưng ông ta đã cất cái giọng ồ ồ ra lệnh:

- Đội viên Tsêbretx, đồng chí ra ngoài đi.

Agrippina chỉ quắc đôi mắt tối sẫm lên, dẫn bóng súng xuống sàn rồi mím chặt môi bước ra khỏi căn nhà. Ông đại đội trưởng thở phì phì, tay thò vào túi lấy thuốc lá.

- Thế ra ở đây cô cũng đã có đủ thì giờ tuyên truyền kia à?

Đasa cúi đầu nói:

- Tôi xin các ông tin tôi. Nếu không tin thì tôi còn nói làm gì nữa! Cha tôi, bác sĩ Bulavin, là kẻ thù của các ông, ông ấy cũng là kẻ thù của tôi nữa... Ông ấy muốn xử tử tôi, tôi đã trốn khỏi Xamara...

Viên đại đội trưởng dang rộng hai bàn tay hộ pháp trước ngọn đèn.

- Làm sao có thể tin cô được: cô kể toàn chuyện hoang đường.

Bấy giờ viên trung đoàn trưởng rút ống điếu ra khỏi mồm, chùi chùi nó vào ống tay áo rồi nói, giọng oai vệ:

- Đừng nóng, Gôra ạ, có thể cô ấy nói thật đấy... Họ cô là Têlêghin à? (Đasa nói rất khẽ: Vâng). Thế tên và phụ danh chồng cô, cô có nhớ không?

- Ivan Ilyits ạ.

-Thượng úy trong quân đội cũ của Sa hoàng phải không?

- Hình như phải ạ.

- Làm đại đội trưởng trong đạo Hồng quân thứ Mười một phải không?

- Ông biết anh ấy à? Đasa lao tới cạnh bàn, má nàng đỏ ửng lên; mới vừa đây nàng ngồi rũ rượi, héo hon, thế mà bây giờ nàng như nở rộ ra.

- Tôi trông thấy Ivan lần cuối cùng là khi anh ấy đang chạy trên mái nhà, dưới những phát súng bắn theo... Thế đấy ạ...

- Cô cứ ngồi xuống, bình tĩnh lại, - viên trung đoàn trưởng nói - Tôi biết Ivan Ilyits, chúng tôi cùng tham gia chiến tranh chống Đức với nhau, cùng ở một trại tù binh với nhau. Tôi là Melsin, Piôtr Nikôlaiêvits, không biết anh ấy có nhắc đến cái tên này với cô lần nào không? Trong Hồng quân cũng có nhiều người biết rõ anh ấy.

- Ông quay sang viên đại đội trưởng: -Jinka tỉnh hơn anh rồi đấy. - Rồi lại nói với Đasa: -Thôi, đi nghỉ đi nhé, mai ta sẽ nói chuyện. Cô có thể thu xếp ngủ lại đây được. Ra phòng lót rồi rẽ sang bên kia là gian bếp. Ngủ yên nhé.

Đasa, và theo sau là Kuzma Kuzmits - mà hai viên chỉ huy dường như không hề để ý đến nữa - đi qua phòng lót và vào gian bên không có người ở, đốt lò sưởi ấm áp. Kuzma Kuzmits khuyên Đasa nên leo lên lò sưởi: "Lên đây mà nằm cho nó ấm xương ấm cốt một chút. Ngủ lấy một đêm cho đỡ cả tuần. Nào, cô bạn quý, để tôi đỡ lên..."

Đasa khó nhọc leo lên lò sưởi, gỡ tấm khăn trùm ra lót dưới má, lấy áo khoát đắp lên người, co hai chân lại. Ở đây rất thích, không khí trong phòng sức mùi gạch nung ấm, mùi hơi bánh mì. Một con dế trọ thường xuyên trong góc bếp cất tiếng gáy ri ri. Chính nó làm cho Đasa không ngủ thiếp đi ngay được: giấc ngủ chỉ phủ lên nàng như một cái màng mỏng, tiếng dế kêu rả rích vạch qua giấc ngủ của nàng một hàng chấm lửng màu xám: ri-ri-ri-ri-tri-tri-tri-trir-trir-trirrr...

Có lúc nàng mơ màng tưởng như bên cạnh có tiếng máy đánh nhịp gõ càn cạch đều đều, còn nàng thì đang ngồi trước dương cầm, hai tay bâng hoàng buông xuống. Tim nàng đập rộn rã vì hồi hộp: hình như ngoài kia có tiếng bước của người mà nàng yêu dấu, người mà nàng vẫn tôn thờ... Nhưng không, đó vẫn chỉ là tiếng ri ri kéo dài của con dế, điểm từng tràng dấu chấm lửng hết dòng này đến dòng khác, ...

"Yên tĩnh quá, êm dịu quá, - một tiếng nói nhắc đi nhắc lại trong lòng nàng. - Con Đasa tội nghiệp đã trở về quê hương... Nhưng mà chưa bao giờ biết quê hương, Đasa ạ. Đasa, Đasa... Kia, đừng quấy rầy tôi nữa... à, đó dĩ nhiên là ông chỉ huy dàn nhạc đang gõ gõ cây đũa ngà, chỉ vài giây nữa âm nhạc sẽ nổi lên..." Rồi lại ri-ri-ri-trir-trir-trir...

Kuzma Kuzmits dọn chỗ ngủ trên chiếc ghế dài ở bên dưới lò sưởi và cũng không ngủ thiếp đi ngay được. Ông ta chớp chớp đôi môi, nói lẩm bẩm:

-Họ tin rồi, họ tin kia chứ! Lòng dạ họ thật thà, ngay thẳng cho nên họ đã tin... Tôi mà vào địa vị họ thì tôi chẳng chóng tin thế đâu, -tại sao? Nào mình có biết được bản thân mình đâu, lòng con người tối tăm lắm... Họ đã tin: những con người mạnh mẽ bao giờ cũng thật thà chất phác... Sức mạnh của họ là ở chỗ ấy. Bây giờ thì chúng ta có hộ chiếu rồi: họ đã tin. Phải rồi, mà các ông có cần một người biết suy nghĩ không?... Một người như thế có cần cho cách mạng không? Cần chứ nhỉ?... Đây, đã có tôi; Darya Dmitriêvna ạ... tôi đang hỏi là một con người biết suy nghĩ có cần cho cách mạng không?

Ivan Ilyits Têlêghin, sau những cuộc hành binh ở Xamara, đã nhận một nhiệm vụ mới. Đạo Hồng quân thứ Mười trong những trận đánh hồi tháng tám ở Txaritxyn đã tiêu hao gần hết số đạn dược vốn đã ít ỏi của mình. Đáp lại những đơn yêu cầu cung cấp cho Txaritxin tất cả những trang bị cần thiết trước khi nổ ra cuộc tấn công không sao tránh khỏi của Quân đoàn sông Đôn, Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa đều trả lời một cách hết sức chậm chạp và miễn cưỡng. Nhưng một người bạn chiến đấu của tư lệnh quân đoàn Vôrôsilôv đã được cử đi Moxkva để trình bày và tìm cách khắc phục lỗi làm việc lè mề không sao hiểu nổi và cái tác phong quan liêu giấy tờ của các cơ quan cung cấp của Hội đồng quân sự tối cao. Ông ta đã xoay sở được ít nhiều vũ khí để gửi cho mặt trận Txaritxyn. Ivan Ilyits được giao nhiệm vụ bốc các thùng đạn và hai khẩu đại bác lên một chiếc tàu kéo ở Nijini và chở nó về Txaritxyn. Cũng như mùa hè vừa qua, cũng như mấy năm trước đây, chàng lại một lần nữa lênh đên trên con sông Volga vắng vẻ mênh mông, với dòng nước lờ đờ mà dừng mãi. Chiếc tàu kéo màu nâu mạn thấp vỗ guồng bánh trên mặt nước không gợn một chút gió nào. Ở phía trước lúc nào cũng thấy một dải bờ, tưởng chừng như sông đến đấy là hết, nhưng sau một khúc sông uốn thành vòng cung rộng lại mở ra một chân trời mới, sâu thẳm và trong sáng dưới ánh nắng thu. Vào những tháng này sông Volga đã không còn bóng quân bạch vệ nữa, nhưng chiếc tàu vẫn cố đi xa bờ khi qua những nơi có một làng lớn với những nếp nhà gỗ đã đen xỉn lại hiện ra trên vách bờ dốc đứng, hoặc trên một ngọn đồi trọc, sau khóm lá vàng thấp thoáng một cái tháp chuông có thể đặt súng máy.

Mười anh thủy thủ Baltic đang ngồi tán dóc ở sau lái, bên cạnh khẩu đại bác. Ivan Ilyits cũng thường ra đây nằm chống khuỷu tay tựa má nghe họ kể chuyện, khi thì ồ, à lo lắng nín thở ở những đoạn hồi hộp, khi thì cười ha hả chảy cả nước mắt ở những chỗ buồn cười. Chàng là

một người nghe chuyện thật thà, cả tin, mà người thủy thủ thì chỉ cần có thể: miễn là người nghe chú mục vào mồm họ.

Mỗi ngày một lần, người thủy thủ trẻ nhất, một thanh niên cộng sản tên là Saryghin, cao lớn và chững chạc, lại đến chuông tàu đánh hiệu lệnh tập hợp tất cả đội trên boong. Các thủy thủ ngồi quây lại thành vòng tròn, người thợ máy ở dưới hầm tàu cũng chui lên: đó là một ông già bé loắt choắt, nghe đâu đã mất cho cách mạng khá nhiều tiền, người đốt lò cũng nhô một nửa người từ cái cửa hầm tròn tròn lên - đó là một người lăm lè khó tính, lúc nào cũng cáu bẳn, hậm hực; rồi đến chị đầu bếp từ trong căn kho đi ra, tay chùi vào cái tạp dề. Saryghin ngồi lên cuộn dây chèo, cất cái giọng tự tin bắt đầu câu chuyện tu dưỡng. Vì tuổi đời còn trẻ, anh ta chưa đọc được bao nhiêu, nhưng cũng đã có đủ thì giờ hiểu được cái cốt yếu. Anh có bộ tóc quăn thẫm màu dưới cái mũ thủy quân, đôi mắt màu sáng rất đẹp, chỉ phải cái mũi làm cho mặt anh xấu đi: nó bé quá, lại hếch ngược lên tưởng chừng như từ một cấu trúc nào khác hẳn mọc nhầm sang mặt anh.

Nhiệm vụ của Saryghin chẳng phải là dễ. Các thủy thủ hiểu cách mạng theo quan điểm của những con người đã từ lâu thoát ly khỏi công việc làm ăn, khỏi mấy luống cày thẫm đầy mồ hôi - nước mắt, khỏi những chiếc thuyền chài trên bờ biển phương bắc. Họ đã kinh qua một quãng đời tòng ngũ gian khổ trong hải quân; khi thời cơ đã đến, họ đã ném bọn sĩ quan xuống biển và giương cao lá cờ cách mạng toàn thế giới. Họ biết thế giới là gì: họ đã từng đi vòng quanh nó. Đó là một cái gì rộng lớn bao la, dễ hiểu đối với tâm hồn người thủy thủ. Trước kia tài sản của người thủy thủ nằm cả trong cái hòm con của họ. Bây giờ thì đến cái hòm con cũng chẳng còn, cơ ngơi của người thủy thủ bây giờ là khẩu súng trường, là băng đạn súng máy và cả thế giới... Giả thử bây giờ là thời Xtêpan Razin, thì mỗi người trong bọn họ, cái mũ chóp đỏ đội lệch sang một bên tai, sẽ thỏa chí rong ruổi dọc ngang trên những khoảng rộng mênh mông để lại sau lưng những đám cháy rừng rực lửa bốc lên đến tận trời xanh... "Bớ lũ cố nông của Sa hoàng, của

quý tộc, bố lũ dân đen cực khổ lầm than, lũ khổ rách say rượu, hãy chia đất đi, hãy chia đất đi, hãy chia vàng đi, của các người đấy, hưởng đi!..." Cuộc cách mạng vô sản đòi hỏi ở họ một cương lĩnh phức tạp hơn, đòi hỏi họ hạn chế bớt cái chí tang bồng quá phóng túng của họ.

- Các đồng chí ạ, cách mạng là một khoa học - Saraghin nói với họ, giọng đầy tự tin - Dù anh có khôn ngoan đến mấy, anh cũng không thể nào vượt nổi nó, và bao giờ anh cũng phạm sai lầm. Mà sai lầm là thế nào "Thà anh giết bố giết mẹ còn hơn: cái sai lầm nó dẫn dắt anh đến quan điểm tư sản như dẫn con chuột vào bẫy: anh lao vào đấy rồi chỉ còn có cách ngồi gặm đuôi, bao nhiêu công lao của anh bị sổ toẹt hết anh trở thành kẻ thù...

Các thủy thủ không thể có gì phản bác lại điều đó - không có khoa học thì chiếc tàu cũng không lái nổi chứ đừng nói gì dẹp tan được một bọn phản cách mạng như thế. Họ hoãn lắm mới có một anh nào ngồi nghe, hai cánh tay lực lưỡng xăm chàm ôm lấy hai đầu gối, cất tiếng hỏi.

- Được rồi, nhưng cậu thử trả lời câu này: không có tài năng thì đốt cái lò hơi trong buồng tắm cũng chẳng xong, không có tài năng thì tí bột nhào của đàn bà cũng không dậy lên được. Thế tài năng có cần không nào? Saryghin đáp:

- Các đồng chí đã thấy Latughin lái đi đâu chưa? Tài năng là một cái bẩm sinh của ta, đó là một cái gì rất nguy hiểm. Nó có thể đưa người ta đến chủ nghĩa vô chính phủ tư sản, đến chủ nghĩa cá nhân

- Úi dào, ghê chưa, - Latughin sốt ruột khoát tay về phía anh ta.- Lúc đầu hăng nhai cho kỹ những danh từ ấy rồi nuốt đi, đợi cho nó tiêu. hóa đã, rồi hăng dùng. Người thợ đốt lò giận dữ phều phào trên cái cửa hầm tròn:

-Tài năng, tài năng! Móng tay thì nhuộm, quần thì rộng như cái bị, cổ thì đeo dây chuyền... Đây thừa biết hạng các anh rồi... Tài năng! Lúc bấy giờ trong đám thủy thủ có tiếng thì ào phản đối. Sau khi phều

phào thêm vài câu về nỗi "các anh cứ thử đồ mồ hôi mười năm bên lò máy mà xem", hẳn ta vội tụt xuống hầm máy để tránh mọi sự bất trắc. Saryghin thản nhiên xoa dịu làn sóng giận dữ đang dâng lên. Anh ta nói: "Quả nhiên trong đám chúng ta cũng có những đồng chí có thói nhuộm móng tay, nhưng đó là những căn bã. Họ sẽ chẳng ra gì đâu. Cũng có những đồng chí bị bọn xã hội cách mạng nhồi sọ. Nhưng nhìn chung, tất cả giới thủy thủ đều một lòng hiến thân cho cách mạng. Còn về tài năng thì phải quên đi. Phải thuần phục nó. Sau này trong chúng ta ai còn sống thì sẽ tha hồ chơi. Riêng tôi thì tôi chẳng hy vọng sống sót..."

Saryghin lắc lắc mái tóc quăn tít. Trong mấy phút có thể nghe nước vỗ róc rách dưới lái tàu Những lời lẽ nghiêm khắc ấy đã có tác dụng tốt đối với người nghe. Người Nga làm gì cũng thích đưa lên đến tột điểm: đã chơi thì phải chơi cho trời long đất lở ra; đã đánh nhau thì phải đánh thực mạng, không còn sợ gì hết. Cái chết có đáng sợ là vào những ngày bình thường, những khi trời mưa dầm dề không biết bao giờ mới ngớt, còn trong lửa chiến đấu ác liệt, trong khi làm việc lớn, cái chết chỉ làm cho họ thêm cay cú, ở đây họ không còn chút gì e dè nữa, miễn là được cảm thấy cuộc sống hừng hực lên như ngày hội; và nếu một viên đạn bắn trúng anh, một mũi lê đâm suốt ngực anh, thì như thế có nghĩa là anh đã vấp ngã, dang rộng chân tay nằm giữa thảo nguyên, vĩnh viễn say khướt cò bợ vì đã nhấp thứ rượu mạnh nhất trên thế gian này.

Thủy thủ rất vừa lòng khi nghe Saryghin nói là mình không tính chuyện sẽ còn sống đến ngày chiến thắng. Và họ tha thứ cho anh cái giọng sách vở cũng như cái thái độ tự tin của tuổi trẻ, và ngay cả cái mũi hếch của anh họ trông cũng có vẻ thích hợp. Saryghin nói về chính sách độc quyền lúa mì, về cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, về cách mạng thế giới. Người thợ máy có bộ màu xám xanh lim dim đôi mắt, đan mấy ngón tay để lên bụng, gật gù ra vẻ tán đồng, nhất là ở những chỗ Saryghin rồi trí quay ra diễn đạt một cách mù mờ. Anixya Nazarôva, mới được đưa xuống làm đầu bếp cho tàu trong chuyến đi

lần trước ở Axirakhan, không bao giờ ngồi lẫn với nam giới, cứ đứng riêng ra một bên nhìn lên hai bờ sông đang trôi dạt về phía sau, gương mặt trẻ trung đã héo hon đi vì đau khổ, với cái trán dô, mái tóc màu tro rất đẹp tết bím quấn quanh đầu, trông bình thản và dửng dưng, duy thỉnh thoảng trong cổ chị lại có một cái gì cuộn lên một cách khó nhọc.

Têlêghin cũng tham dự những buổi nói chuyện này: chàng kể lại những trận đánh, lấy phấn vẽ lên boong cách bố trí của các đơn vị tham chiến.

- Các đồng chí thấy đấy, mưu đồ phản cách mạng được vạch ra theo một kế hoạch thống nhất: bao vây trung bộ nước Nga, cắt nó ra khỏi vùng cung cấp lúa mì và nhiên liệu, rồi bóp nghẹt cho chết. Bọn phản cách mạng nổi dậy ở các vùng ngoại cảnh, trên những đất đai trù phú, phì nhiêu. Ở Kuban chẳng hạn có một triệu rưỡi dân cô-dắc và cũng gần ấy nông dân tá điền.

Giữa hai bên có một mối thù không đội trời chung. Bênikin hiểu rất rõ điều đó, và với một đám sĩ quan tình nguyện, hấn xông vào giữa nơi xung yếu nhất, đánh tan cả quân đoàn mười vạn người của tên khốn kiếp Xôrôkin mà lẽ ra phải xử bắn ngay từ đầu vì cái tác phong vô chính phủ và cái tâm địa phản phúc, Hiện nay Bênikin đang xây dựng một hậu phương vững mạnh, giúp quân cô-dắc chém giết những người theo hồng quân ở vùng Kuban. Đênikin là một kẻ địch thông minh và nguy hiểm.

Các thủy thủ nhìn Têlêghin, cánh mũi phập phồng, trên làn da rám nắng nổi lên những đường gân xanh. Còn ông thợ máy thì cứ gật gù: "Đúng thế, đúng thế."

- Tên thủ lĩnh Kraxnôv thì nhiệm vụ hẹp hơn nhiều, vì dân cô-dắc ở biên giới vùng Đôn rất khó xúi bẩy. Các đồng chí cũng biết câu tục ngữ: "Sở dĩ cô-dắc béo căng, là vì cô-dắc ăn xong nằm kênh". Người cô-dắc rất dửng dưng cảm khi họ chiến đấu để bảo vệ nhà cửa của họ. Nhưng mặt khác bọn phản cách mạng Kraxnôv hiện nay đối với ta là nguy hiểm hơn cả. Nếu ta bị lẫn ra khỏi vùng sông Volga và mất Txaritxyn

thì Kraxnôv và Bênikin sẽ hợp nhất được với tất cả phong trào phản cách mạng ở Xibêri. Cũng may cho ta là giữa Kraxnôv và Đênikin không có một sự thỏa thuận hoàn toàn với nhau. Quân cô-dắc sông Đôn gọi quân tình nguyện là "bọn hát rong", còn quân tình nguyện thì gọi quân sông Đôn là "lũ gái đĩ của Đức"... Nhưng không phải cứ trông mong vào đấy mà được. Đối lập với kế hoạch của phản cách mạng, ta phải có một kế hoạch lớn của ta, và trước hết là phải tổ chức Hồng quân cho có quy củ, khắc phục tác phong du kích...

Saryghin ném sang Têlêghin một khóe mắt ghen tị rồi chen vào:

- Đúng thế đấy... Như vậy, các đồng chí ạ, ta trở về với vấn đề ban nãy tôi đã đề ra... Thế nào là kỷ luật cách mạng?

Trong một buổi nói chuyện như vậy, Anixya Nazarôva bồng giờ cánh tay ra phía trước như người mù, rồi nói, giọng đều đều nhưng hàm súc nhiều ý nghĩa đến nỗi ai nấy đều quay về phía chị và háo hức lắng nghe:

- Xin lỗi các đồng chí nhé, cho tôi nói một chút... Tôi xin kể để các đồng chí nghe câu chuyện này...

Một hôm vào lúc mới tờ mờ sáng, Anixya Nazarôva ra vắt sữa bò. Nhưng chị vừa mở cửa chuồng bò, nơi con Nây căng sữa đang kêu "mừ, mừ" trong bóng tối, thì từ phía thảo nguyên chợt có tiếng súng vắng lại. Anixya đặt cái xô xuống, sữa cái khăn bịt trên đầu. Tim chị đập mạnh, và khi ra cổng, chân chị cứ khụy xuống. Tuy vậy chị vẫn mở hé cánh cổng - ngoài đường làng có mấy người vừa chạy vừa leo lên một chiếc xe tasanka. Những tiếng súng bây giờ nghe mỗi lúc một gần và dồn dập hơn, từ phía thảo nguyên cũng như từ phía ao, ở đầu đường làng cũng như ở cuối đường. Chiếc xe tatsanka của các đồng chí trong xô viết thôn chưa kịp lánh đi thì đã bị một tốp người cưỡi ngựa vây quanh. Chúng nó quay cuồng xung quanh chiếc xe như một bầy chó khi xông vào xé xác một đồng loại, vừa cắn vừa chém mấy người trên xe.

Anixya đóng cổng lại, làm dấu thánh và toan đi ra lấy cái xô, nhưng bỗng à lên một tiếng và chạy vào nhà, nơi Petrusa và Anyuta, hai đứa con của chị đang ngủ. Chị xoa đầu, gọi thì thầm bên tai chúng để thức chúng dậy, mặc áo quần cho chúng rồi dắt ra ngoài sân ở phía sau chuồng bò, nơi có đồng phân ngựa khô

[3]

xếp thành một thứ tổ kiến lớn bên trong rỗng. Anixya giở mấy bánh phân ngựa khô ra rồi bảo hai đứa bé chui vào trong và ngồi yên ở đấy, không được hé răng.

Bây giờ suốt con đường làng rầm rập tiếng vó ngựa, loảng xoảng tiếng gươm súng. Cuối cùng có tiếng báng súng nện lên cánh cổng: "Mở ra!". Khi Anixya ra mở cổng, hai người cô-dắc sở tại. mặt bốc lửa bừng bừng vì men rượu ngang, quát lớn: "Xenka Nazarôv đâu? Chồng mày đâu, nói đi không chúng tao bắn chết tươi ngay bây giờ.

Chồng Anixya, vốn là dân tứ xứ chứ không phải dân cô-dắc, hiện nay đang ở Hồng quân, và chị cũng chẳng biết anh ta còn sống hay không nữa. Chị nói với họ rằng chị không biết chồng ở đâu: chỉ biết là mùa hè vừa qua có mấy người đến đưa anh đi đâu không rõ. Bỏ Anixya ra, bọn cô-dắc đi vào nhà, lục lọi phá phách tan hoang. và khi đi ra họ lại lôi Anixya đến trụ sở xô-viết thôn, nơi trước kia là nhà ở của thủ lĩnh, Trước trụ sở, những người cô-dắc cưỡi ngựa quay cuồng qua lại, chốc chốc lại có những tốp cô-dắc đi bộ dắt về những người nông dân và cô-dắc bị trói, có người bị đánh hộc cả máu mũi máu mồm. Về sau người ta được biết rằng họ cứ chiếu danh sách bắt tất cả những ai đạo mùa xuân đã bỏ phiếu tán thành chính quyền Xô-viết

Trong căn nhà của thủ lĩnh cô-dắc, Anixya trông thấy một viên sĩ quan có gương mặt bơ phờ như người thiếu ngủ, trên ống tay áo có thêu một cái đầu lâu và hai cái xương bắt chéo, ngồi cạnh viên trưởng cơ Zmiev cách đây một năm đã bỏ làng trốn đi. Từ dạo ấy dân làng ai nấy đều đã quên băng hăn đi, thế mà giờ đây hăn lại hiện ra, với bộ ria buông thông xuống hai bên, khỏe mạnh, no say, da đỏ như đồng điệu.

Khi toán cô-dắc đẩy Anixya vào nhà, viên trưởng cơ quát bảo những người bị bắt - bây giờ có đến hơn năm mươi người bị lừa vào đây, xung quanh có lính đứng gác:

- Quân chó má đồ ruột kia, chính quyền Xôviết cứu giúp chúng mày nhiều lắm phỏng? Nào, bây giờ thử kể ta nghe xem bọn chính ủy Moxkva dạy chúng mày được những gì nào?... Viên sĩ quan lần lượt nói với những người bị đẩy đến trước bàn: Mày thừa nhận là tên họ của mày đúng như vừa gọi chứ? Được. Mày có cảm tình với bọn bolsêvik phải không? Không à? Hồi tháng năm mày bỏ phiếu cho chúng chứ? Không à? Thế tức là mày nói dối. Đánh cho nó một trận. Tiếp theo: Rôđiônôy, dân cô-dắc - Hăn ngược đôi mắt màu hạt dẻ nhạt như mắt cừu, nói: - Đứng nghiêm, nhìn vào tao đây này! Mày có làm đại biểu ở đại hội nông dân phải không? Không à? Mày tuyên truyền cho xô-viết phải không? Cũng không à? Thế thì mày nói láo! Quay trái! Tiếp theo... Lính cô-dắc chộp lấy những người vừa bị hỏi cung, đẩy ra sân, xô ngã xuống đất, kéo tuột quần họ ra, lật áo họ lên. Một tên ngồi lên đôi chân đang giãy giụa, một tên lấy hai đầu gối ép chặt lấy cái đầu, hai tên khác rút que thông nòng ở súng ra ráng hết sức đánh vun vút vào lưng, vào hông họ. Viên sĩ quan còn phải hỏi cung rất to, vì ngoài sân tiếng gào thét khủng khiếp của những người bị đánh vang lên ầm ĩ. Xung quanh nơi hành hình xúm xít một đám đông gồm những kỵ binh và bộ binh cô dắc trong đội quân mới xông vào làng, và những người cô-dắc địa phương đã chạy ra đón họ, reo hò: "Chúa Cơ đốc đã phục sinh!" Họ cùng gào thét và chửi bới: "Đánh cho trần xương ra! Đánh cho chảy kiệt máu đi! Cho chúng nó biết thế nào là chính quyền Xô-viết!"

Cuối cùng trong ngôi nhà của viên thủ lĩnh chỉ còn lại Anixya và một cô giáo trẻ tuổi. Cô giáo này đã tự nguyện về làng dạy trẻ, luôn luôn chịu khó tìm cách truyền bá học thức trong dân địa phương: cô tập hợp phụ nữ lại, đọc cho họ nghe Puskin và Lev Tolxtôi, dẫn trẻ đi bắt bọ dùa

- Thời buổi này mà cũng đi bắt bọ dùa kia chứ! Trưởng cơ Zmiev quát cô giáo:

- Đứng dậy, con dĩ Do thái kia! Cô giáo lặng lẽ đứng dậy, đôi môi run run.

- Tôi không phải là người Do thái, ông cũng thừa biết như vậy, ông Zmiev ạ. Mà dù tôi có là người Do thái nữa, thì đó cũng chẳng phải là một tội lỗi gì...

- Vào đảng Cộng sản đã lâu chưa? - Viên sĩ quan hỏi.

- Tôi không phải là cộng sản. Tôi yêu trẻ, và tự thấy có nhiệm vụ dạy cho chúng biết chữ!... trong làng có đến chín mươi phần trăm người không biết đọc biết viết, ông cứ thử tưởng tượng mà xem...

- Tôi tưởng tượng rồi. - viên sĩ quan nói.

- Thế còn bây giờ thì chúng tôi sẽ dạy cho cô biết mùi đòn vọt. Cô giáo tái mặt đi, lùi lại. Viên trưởng cơ quát lớn: "Cởi áo ra!" Gương mặt xinh xắn của cô run lên, cô bắt đầu cởi cúc chiếc áo khoác carô rồi bỏ áo ra, vẻ bàng hoàng như đang chiêm bao...

- Này ông, ông sĩ quan ạ! - Cô vừa nói vừa giơ tay về phía viên sĩ quan. -Lẽ nào ông lại có thể... Ngoài sân có ai rú lên một tiếng kéo dài, ghê rợn. Viên trưởng cơ vẫn một mực nhắc lại:

- Cởi quần ra con dĩ!

- Quân khốn nạn!- Cô giáo quát vào mặt hằn mắt nảy lửa, mặt đỏ bừng vì căm giận. - chúng mày bắn tao đi, đồ thú dữ, đồ quái vật... Rồi chúng mày không thoát được hình phạt đâu! Viên trưởng cơ liền chộp lấy cô, nhắc bổng lên và ném mạnh xuống sàn nhà. Hai tên lính cô dặc xé váy cô ra, giữ chặt lấy đầu và hai chân cô. viên sĩ quan thông thả rời bàn đứng dậy, cầm lấy cây roi của một tên lính cô dặc, một nụ cười ngạo nghễ thoáng hiện trên gương mặt xám ngoét. Hắn giơ roi đánh rất mạnh vào chỗ kín của người con gái. Viên trưởng cơ cúi gập người trên ghế, đếm to: "Một!" Viên sĩ quan thông thả quật mạnh từng roi, cô giáo không hé môi kêu lên một tiếng nào... "Hai mươi lăm, phần mày thế là

đủ, - viên sĩ quan nói đoạn bỏ roi xuống.- Bây giờ thì đi mà kiện thủ lĩnh quận là đã bị tao đánh oan". Cô giáo nằm im, như đã chết.

Bọn lính cô dắt vực cô dậy, đưa ra phòng ngoài. Bây giờ đến lượt Anixya. Viên sĩ quan thắt lại sợi dây lưng Kavkaz, chỉ hất đầu ra phía cửa. Anixya điên dại vì căm thù, cổ vùng vẫy lồng lộn. Khi bọn cô dắt lôi chị vào, chị cố túm tóc chúng, cắn vào tay chúng, lấy đầu gối huých vào chúng, cổ gãy ra. Rốt cục chị vùng ra được. Tóc xõa tung, áo quần rách nát, chị lao vào bọn cô dắt, và ngất đi khi bị chúng đánh vào đầu. Chúng lấy que thông nòng đánh nát lưng chị ra rồi ném chị ở bên thềm, chắc cũng nghĩ rằng mục đàn bà quái quỷ này đã chết.

Đội quân trừng phạt của thượng úy kỵ binh Nêmêsaiev đã lập lại trật tự trong thôn, đặt một thủ lĩnh cai quản dân làng, chở bánh mì, mỡ ướp và những thứ đồ đặc linh tinh đã trưng dụng được lên mấy chiếc xe tải, rồi bỏ đi. Suốt ngày hôm ấy trong làng im phăng phắc. Không ai đốt lò đun bếp không ai thả gia súc đi ăn. Đến đêm, nhiều nhà dân tứ xứ bốc cháy, trong đó có cả nhà chị Anixya.

Hàng xóm không dám sang dập đám cháy, vì khi đốm lửa đầu tiên bốc lên ở đầu làng. Có mấy tên lính cô dắt phi đến đấy, và trong làng có thể nghe thấy mấy phát súng nổ. Nhà Anixya cháy ra tro. Mãi đến sáng hôm sau mấy người hàng xóm mới giật mình nhớ ra: thế còn hai đứa con của Anixya ở đâu? Hai đứa bé - Petrusa và Anyuta, ngồi trong đồng phân khô cho đến đêm, cũng như con bò cái, mấy con cừu, bầy gà, đều cháy sạch. Mấy người tốt bụng trông thấy Anixya nằm rên dưới thềm nhà thủ lĩnh, khiêng chị về nhà săn sóc, Lúc bấy giờ chị vẫn mê man bất tỉnh. Mấy tuần sau, khi chị đã bắt đầu hồi tỉnh, họ kể chuyện hai đứa trẻ cho chị biết. Anixya không còn ở lại trong làng làm gì nữa.

- Chị cũng nói với mấy người đã săn sóc chị như vậy. Lúc bấy giờ đã sang thu. Chồng chị chẳng hề có tin tức gì. Chị chẳng còn thiết sống làm gì nữa, chị ra đi, lang thang từ làng này sang làng khác khi nào đói quá thì đến dưới cửa sổ nhà người ta xin ăn. Chị lê ra đến đường sắt và cuối cùng cũng đi được đến Axtrakhan. Ở đây chị được đưa xuống tàu

thủy làm đầu bếp, vì trong chuyến đi trước, người đầu bếp của tàu đã lên bờ rồi trốn thẳng. . . Đó là câu chuyện đời mà Anixya Nazarôva đã kể lại cho các thủy thủ nghe. Chị nói:

- Cảm ơn các đồng chí, các đồng chí đã biết rõ nỗi khổ của tôi, cảm ơn các đồng chí... Chị đưa vạt áo tạp dề lên lau nước mắt rồi lui vào buồng kho. Các thủy thủ, đôi cánh tay nổi gân xanh bó quanh đầu gối, cau mày im lặng hồi lâu. Ivan Ilyits đi ra nằm ở một góc boong. Cố nén những tiếng thở dài, chàng nghĩ: "Mỗi khi gặp một con người, ta cứ thế lơ đãng đi qua một bên, thế mà đó lại là cả một vương quốc bị phá đổ tang hoang, những đồng gạch hoang tàn hãy còn bốc khói..."

Câu chuyện thương tâm của người đàn bà ấy đã dần dần đưa chàng quay về với những nỗi đau buồn của bản thân, những nỗi niềm mà chàng vẫn chôn sâu trong lòng, giấu mọi người và trước hết là giấu bản thân chàng. Chàng chẳng còn hy vọng bao lăm được gặp lại Đasa một lần nữa. Quả con người có sức sống rất bền bỉ, không có một loài thú nào có thể chịu đựng được ngần ấy vết thương, ngần ấy tai họa. Nhưng cái không gian ngăn cách chàng với Đasa nó mênh mông quá. Bây giờ biết tìm nàng ở đâu trong cái dòng người đông hàng triệu đang chảy về phía đông? Cái ông bác sĩ Bulavin gần đó kia không khéo lại đem nàng trốn ra nước ngoài cũng nên.

Chàng lắc đầu thở dài, thương Đasa quá ham chuộng sự ổn định về tinh thần, quá ưa thích sự trang nhã, chàng nhớ tới cái tính bông bột hơi lạnh lùng của nàng, nó giống như đám bọt sủi lên cuộn cuộn trong một cốc rượu nho ướp lạnh. "Thật quá sức nàng, nàng chịu sao nổi... Nàng đã lớn lên trong lồng kính, thế mà lại bị ném vào giữa trận cuồng phong đang làm rung chuyển cả thế giới... Tội nghiệp quá, hồi ở Pêtrôgrad, sau khi thằng bé chết đi, nàng đã khước từ sự sống, nàng cứ tàn lụi dần trong bóng hoàng hôn giá lạnh..."

Những sự việc đã xảy ra với nàng sau dạo ấy, Ivan Ilyits chỉ được biết qua bức thư đọc vội vàng. Không còn nghi ngờ gì nữa, sau dạo ở Pêtrôgrad. Đasa đã thử nghiệm nhiều, đã hiểu thêm được nhiều... Hôm

cứu chàng khỏi tay bọn phản gián, nàng đã thiết tha, nhiệt thành biết bao nhiêu khi cố lôi chàng đến cạnh cửa sổ: "Em sẽ trung thành với anh cho đến chết. Chạy đi anh, chạy đi anh!..." Mùi hương của làn tóc mịn màng khi nàng nép vào người chàng, Ivan Ilyits vẫn còn nhớ mãi, và sẽ không bao giờ quên được. Một người đàn bà lạ lùng, kỳ diệu, đáng yêu vô cùng... "Thôi, thế cũng được rồi, xếp những kỷ niệm lại đi thôi!..."

Trời bắt đầu trở xấu. Sông Volga tối sầm lại, từ phía bắc ùn lên những đám mây lạnh lùng, buồn tẻ, Gió nổi lên, thổi hun hút qua những sợi dây chằng cái cột tín hiệu thấp bé của chiếc tàu kéo. Không cặp bến, tàu đi qua Kamysin, một thị trấn nhỏ nhà toàn bằng gỗ, với những mảnh vườn trụi lá trên mấy ngọn đồi. Ngay phía dưới Kamysin, là khu vực của mặt trận Txaritxyn.

Những đám mây thẫm đầy khí lạnh trườn trên Txaritxyn, gió tung bụi lên, cuốn thành từng vòng xoáy lông lốc thổi vào những ngôi nhà gỗ chen chúc nhau lộn xộn trên những bờ dốc cát xộp, xen kẽ với những xưởng máy và nhà xí, cái thì quay mặt cái thì quay lưng ra sông. Ivan Ilytis bước lên con đường dốc, đá lát đường đã bị nước mưa xối bật lên. Cũng như trên bờ xây, bên những bến thuyền ọp ẹp, trong thành phố không có lấy một bóng người nào. Mỗi khi đi đến quảng trường, nơi bóng dáng đồ sộ của tòa nhà thờ lớn màu xám hiện lên sừng sững sau đám bụi, chàng mới gặp một đội vũ trang. Người trẻ có, người già có, ăn mặc mỗi người một cách, họ vừa bước đi vừa ngoảnh mặt sang một bên để tránh ngọn gió đang thổi ngược lại làm cho họ nhăn mặt khó chịu.

Người đi phía trước đội vũ trang là một bà già gầy gò, cẩu kính, đội mũ lưỡi trai hồng quân, vai cũng khoác súng trường như tất cả những người khác trong đội. Khi bà già đi ngang trước mặt, Ivan Ilyits hỏi bà xem bộ tham mưu ở chỗ nào, Bà già lườm mắt nhìn chàng một cách giận dữ, không đáp lấy nửa lời. Cả đội rào bước kéo qua, bụi tung lên mù mịt.

Ivan Ilyits cần đến trình diện ở tham mưu quân đoàn để báo cáo là tàu chở đạn đã cập bến và giao phiếu chuyển hàng. Nhưng biết tìm cái bộ tham mưu ấy ở đâu bây giờ kia chứ! Hai bên đường toàn những cửa hàng đã đóng ván kính mít, những khung cửa sổ đóng im ỉm và những tấm biển hiệu bằng tôn gỉ đung đưa kéo kẹt trước gió, trông như chỉ chực tuột xuống vỉa hè. Đột nhiên Ivan Ilyits đâm sầm vào một người mặc quân phục tay quần băng. Người này đau quá, xuýt xoa qua kẻ răng và thì thầm văng tục. Ivan Ilyits xin lỗi, rồi lại hỏi xem bộ tham mưu ở đâu. Và mãi đến bây giờ mới thấy rằng đứng trước mặt mình là Xapôjkôv Xerghêy Xerghêyêvits, trung đoàn trưởng cũ của chàng.

- Kia, cậu đi đâu mà cứ nhắm mắt lao bừa như thằng điên thế, - Xapôjkôv nói. - Nào, chào cậu! Ivan Ilyits toan ôm chầm lấy bạn,

nhưng Xapôjkôv đã lùi lại: -Kìa, khoan đã nào, đứng yên. Cậu ở đâu tới thế?

- Tôi vừa áp tải một chuyến tàu thủy đến đây.

- Lạ thật: vẫn sống kia chứ! Lại tràn đầy sức khỏe, béo căng cả má ra! Cái nòi Nga-la-tư nó thế đấy! Cậu cần bộ tham mưu à? Thì nó ở đây chứ còn đâu! Cậu trọ ở đâu? Dĩ nhiên là chưa có chỗ nào, thôi được, tớ sẽ đợi cậu.

Xapôjkôv đưa Têlêghin vào cổng một tòa nhà đã cũ của một thương nhân và chỉ cho chàng mấy căn phòng của bộ tham mưu ở tầng hai.

- Vanka, tớ đợi cậu nhé, nhớ đấy...

Ivan Ilyils đã từng đến nhiều bộ tham mưu, ở quân đoàn của Xôrôkin cũng như ở các quân đoàn khác của mặt trận miền nam: không bao giờ có thể tìm ngay được cái cửa cần vào - ai nấy đều như thế đã thỏa thuận với nhau từ trước để nói dối mình, đâu đâu cũng khói thuốc lá mù mịt, tiếng máy chữ đánh cuống quít lên, đâu đâu cũng thấy những viên sĩ quan phụ tá mặc quần ngựa ống rộng chạy từ cửa này sang cửa khác, vẻ quan trọng. Ở đây thì lại im phăng phắc. Chàng tìm ngay ra được cánh cửa cần phải vào. Viên sĩ quan trực ban ngồi bên cái cửa sổ bụi bặm chỉ để lọt một ánh sáng mờ mờ; anh ta ngẩng cái mặt xương xẩu, vàng vọt vì sốt rét lên, và đôi mi đỏ không hề chớp, anh ta nhìn Têlêghin chăm chặp.

- Không có ai ở đây cả, bộ tham mưu ra cả ngoài trận tuyến - anh ta đáp.

- Cho phép tôi được gọi điện cho tư lệnh: tôi phải giao giúp số hàng chở trên tàu thủy.

Viên sĩ quan trực ban, với cái dáng nhẹ tênh của một người đã gây xẹp đi vì mất ngủ, đứng dậy và nhìn ra cửa sổ. Một chiếc ô-tô chạy đến đỗ trước thềm nhà.

- Anh đợi một tí - anh ta nói khẽ rồi tiếp tục xếp thành mấy chồng những tờ báo cáo để trên bàn, trong đó có những tờ viết bằng bút chì,

nét chữ nguệch ngoạc đến nỗi nếu có đọc cũng chỉ hiểu ra được có một điều: sự vĩ đại của một tâm hồn giản dị và dũng cảm.

Hai người bước vào phòng, một người mặc áo khoác lông Axtrakhan, cổ đeo ống nhòm, bên sườn có một thanh thanh gươm kỵ binh mắc vào sợi dây nịt bằng da sần. Người kia mặc áo ca-pốt lính rất dài, đội mũ lông có tai che hai bên như công nhân Pêtrôgrat vẫn đội, không đeo vũ khí gì. Mặt cả hai người đều bầm bụi đen kịt. Người trực ban nói:

- Đường dây trực tiếp với Moxkva đã chữa xong.

Người mặc áo lông Axtrakhan, có khuôn mặt trẻ hơn tuổi, với đôi mắt tròn màu nâu nhạt tươi cười, đứng phắt lại: "Thế thì hay tuyệt!". Người mặc chiếc áo ca-pốt lấm đất rút khăn mùi-soa ra lau cái mặt gầy gò, phúi bột bụi bên bộ ria đen, và Têlêghin cảm thấy cái nhìn chăm chú của đôi mắt sáng, có đôi mi dưới hơi cộm, đang đặt lên mình.

- Đồng chí này muốn gặp các đồng chí để báo cáo,- người trực ban nói.

Ivan Ilyits gặp hai người ấy lần này là lần đầu. Chàng chẳng biết họ là ai cả, cho nên hơi lúng túng. Người trực ban nghiêng người về phía chàng nói:

- Đồng chí nói đi. Hội đồng quân sự của mặt trận đây.

Têlêghin xuất trình giấy tờ và báo cáo. Khi nghe nói là chàng vừa cho tàu chở đạn được cập bến, hai người đưa mắt nhìn nhau. Người mặc áo ca-pốt cầm lấy tờ giấy chuyển hàng, người kia nhìn qua vai bạn háo hức đọc, đôi tròng đen chạy lia lịa theo mấy dòng chữ, cái miệng nho nhỏ mấp máy nhằm lại số lượng đạn súng trường, đạn đại bác, băng súng máy...

- Đội áp tải có bao nhiêu người? - người mặc áo ca-pốt hỏi.

- Mười thủy thủ Baltic và hai khẩu đại bác.

Hai người lại đưa mắt nhìn nhau. Người mặc ca-pốt lại nói:

- Đồng chí điền vào tờ mẫu đi. Đến mười bảy giờ đồng chí đem cả đội đến nhận lệnh của tư lệnh mặt trận.- Bằng một động tác dứt khoát, ông quay cái máy điện thoại khô dầu kêu kìn kít, yêu cầu gặp một người nào đấy, rồi nói khẽ mấy tiếng và đưa ống nghe xuống. Đồng chí trực ban, đồng chí đi huy động ngay một số xe lái, càng nhiều càng tốt. Điều công nhân ở xưởng pháo đến dỡ hàng. Đồng chí kiểm tra việc thực hiện rồi nói lại cho tôi biết.

Hai người đi sang phòng bên. Người trực ban đến quay máy điện thoại và bắt đầu nhắc đi nhắc lại trong ống máy, giọng đều đều; "Ban giao thông vận tải, ban giao thông vận tải... cho tôi gặp đồng chí Ivanov nhé... đồng chí Ivanov không có à? Chết rồi ư? Cho tôi gặp một đồng chí trực ban khác vậy. Bộ tham mưu mặt trận đấy... Ivan Ilyits ngồi điền tờ mẫu. Công việc đã rõ: đến trình diện với tư lệnh, như thế nghĩa là sẽ ra chiến hào luôn. Qua mấy ngày nhàn hạ dưới tàu thủy, chàng đã đâm lười ra, nhưng bây giờ, trong khi ngồi bút chàng chạy ken két trên tờ giấy nhám, chàng lại có cái cảm giác quen thuộc đã bao nhiêu lần thể nghiệm trong mấy năm qua: chàng cảm thấy là trong mình và xung quanh đang diễn ra một sự chuyển động khẩn trương của ý chí, trong đó tất cả những cái gì bình lặng, ảm áp, thân thuộc trong con người, tất cả những cái gì hướng vào việc bảo tồn tính mạng và hạnh phúc riêng tây của con người đều bị gạt vào hậu cảnh sau một tiếng thở dài luyến tiếc, để nhường chỗ cho một Ivan Ilyits khác, đơn giản hẳn đi, cứng rắn, cương nghị.

Từ bây giờ đến năm giờ chiều hãy còn nhiều thì giờ Têlêghin giao tờ mẫu lại cho bộ tham mưu rồi ra hành lang. Xapôjkôv rời chiếc đi-văng bằng gỗ nhanh nhẹn đứng dậy.

- Xong việc rồi chứ? Ta tìm chỗ nào ngồi nói chuyện một tí.

Anh ta mỉm cười nhìn vẻ mặt ngờ ngác, bơ phờ của Têlêghin. Xapôjkôv vẫn như xưa: bứt rứt, căng thẳng, như thể có biết một cái gì mà người khác không biết. Chỉ có điều là anh đã tiêu tụy đi nhiều; - khuôn mặt hồng hào của anh nay bé choắt lại như mặt một ông già trẻ

hơn tuổi. Têlêghin phân trần là bây giờ còn phải chạy ra bến, tập hợp đội thủy thủ lại khiêng các thùng đạn lên - công chuyện nó như thế...

- Tức nhỉ. Thôi được, ta ra bến đi. Tớ đã phải im lặng suốt ba tháng nay, Vanya ạ, đến cái nước là nằm trong nhà thương suốt chút nữa tớ bắt tay vào viết "Bút ký của một cựu tri thức"... Và bây giờ tớ không uống rượu nữa đâu cậu ạ, tớ quên rượu rồi...

Xapôjkôv vẫn đang xúc động rất mạnh vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Hai người ra ngoài. Gió xô từ sau lưng họ, như muốn lừa họ xuống con sông Volga tối sẫm đang cuộn lên những đợt sóng dài sủi bọt.

- Trung đoàn giờ ở đâu hở Xerghêy Xerghêyêvits? Sao cậu lại rời đơn vị?

- Trung đoàn của chúng mình bây giờ chỉ còn xương với vẩy. Trong quân đoàn thứ mười một không còn phiên hiệu trung đoàn mình nữa rồi.

Têlêghin lặng lẽ nhìn anh, mắt mở rộng ra vì kinh hoàng. Xapôjkôv bắt đầu kể, tay đưa lên che ngang mặt cho đỡ bụi.

- Chúng mình bị tiêu diệt ở khu trại Bexpokôiny. Cậu đã biết rõ tấn bi kịch của quân đoàn Mười một chưa? Tổng tư lệnh Xôrôkin đã làm những việc kinh khủng đến nỗi xử tử ba lần cũng chưa xứng ấy, cái thằng chó đẻ ấy. Hắn đã dấu tiệt không cho quân đoàn biết lệnh của hội đồng quân sự Txarixyn là phải chọc thủng chiến tuyến địch đến hội với quân đoàn thứ mười. Chỉ một mình sư đoàn của Jlôba thi hành mệnh lệnh này và hành quân về Txaitxyn, mà sở dĩ như thế chẳng qua cũng chỉ vì Xôrôkin ra lệnh bắn Đmitri Jlôba và đặt ông ta ra ngoài vòng pháp luật. Cậu thử tưởng tượng mà xem: chúng mình bị cắt ra khỏi Minêralnyê Vôđy, ra khỏi Xtavropôl, nơi quân đoàn Taman đang bị tiêu diệt. Đạn dự trữ thì Xôrôkin đã bỏ lại Tikhôretxkaia từ trước, trong lúc hoảng loạn... Từ bên phải, chúng mình bị kỵ binh của Skurô đánh thốc vào, bên trái thì kỵ binh của Vrangel. Thế là chúng mình rút về phía đông, đi vào cánh thảo nguyên khô cằn, không có lấy một giọt nước...

Trung đoàn ta chỉ còn được một đại đội. Chúng mình vừa đi vừa ngủ, chỉ mong sao bứt ra khỏi quân địch đang truy kích, len lỏi qua những thung lũng nhỏ. Chẳng có gì ăn, nước uống cũng không có, gió thì lạnh buốt. - Chao! cái cảnh thảo nguyên đáng nguyên rủa ấy! Có những khi cả người lẫn ngựa rét quá chết cứng tại chỗ, thế là chỉ một lúc cát đã vùi kín lại như một ngôi mộ cổ của người Scyth!... Trung đoàn rút đến khu trại Bexpokôiny: ở đây không còn lấy một bóng người, một con gà nào, ngay đến chó bọn cô dặc cũng đã bắt đi hết. Nhà nào cửa cũng bỏ ngỏ, mở toang ra... Thế là anh em chui vào, còn bao nhiêu sữa uống cho hết Cậu có hiểu không? Họ bắt đầu lăn lộn giữa đất, nhưng đã muộn rồi, chẳng còn biết chữa chạy cách nào nữa: chỉ còn được khoảng ba mươi cậu sống sót... thế rồi đến tảng sáng, quả nhiên chúng nó đã đem súng máy đến bao vây chúng mình và tiêu diệt sạch...

Nghe Xapôjkôv kể, Ivan Ilyits đi mỗi lúc một nhanh, mãi đến khi vấp mạnh một cái mới sức nhớ ra

- Thế còn cậu thì sao? Cậu làm thế nào...

- Có ma nó biết được. Chẳng qua cũng gặp may. Mình bị thương ngay từ đầu, bị thương ở tay thôi, nhưng lại chạm phải dây thần kinh thần kiếc gì đấy thành thử mình ngất đi... Từ dạo ấy mình đã bắt đầu soát lại rất nhiều... Về sau mình mới biết là trong khi mình nằm lăn ra đấy, anh em họ đã băng tay lại cho mình, khiêng mình đến một đồng rơm rồi lấy rơm phủ lên người mình... Trong một hoàn cảnh như thế mà họ còn tận tình với mình như vậy đấy cậu ạ. Mình dám khẳng định rằng chúng mình không biết rõ dân ta, và chưa bao giờ biết hết... Ivan Bunin có viết rằng đó là một loài dã thú, còn Merejkôvxki thì cho họ là hạng đàn độn thô lỗ, sẽ là một nguy cơ lớn sau này... Cậu có nhớ cái đêm chúng mình nói chuyện trên toa tàu không? Hôm ấy tớ say, nhưng tớ không quên chút gì đâu. Chúng mình sai là chưa hiểu điều này: nếu đường đạn khi bắn phải được điều chỉnh theo một mục tiêu có thể quan sát trực tiếp, thì triết học hay lô-gích cũng vậy phải được chỉnh lý bằng

việc tìm hiểu sâu sắc những sự xung đột trong cuộc sống thực... Cách mạng không phải là triết học Kant đâu cậu ạ!

- Xerghêy Xeghêyevits, thế rồi sao nữa?

- Rồi sao nữa ấy à?... Đến đêm tớ bỏ ra khỏi đồng rơm. Trong khu trại chúng nó đang hát nghêu ngao: như thể nghĩa là đoàn quân chiến thắng đã say khướt. Tớ vấp phải một xác chết bị chém cụt chân tay, rồi lại một cái xác nữa. Thôi rõ quá rồi... Tớ vớ một con ngựa trốn vào thảo nguyên, sống ở đấy mấy ngày hết sức khổ sở. Một đội kỵ binh của Búdionny đã nhốt được tớ ở vùng thảo nguyên, Xalxkye - có một một viên chỉ huy kỵ binh tên như thế... Họ đưa tớ đến ga Kubellê, thế là tớ về thẳng đây. Tớ vào nhà thương nằm chán chê cho đến hôm nay... Bao nhiêu giấy tờ lý lịch quân nhân đều để trong cái áo vứt ở đồng rơm... Cậu có nhớ cái áo khoác lông của tớ không? Bây giờ thì đừng hòng tận được một cái như thế...

- Nay, thế Ghymza cũng chết trong trận ấy à?

- Ghymza thì trung đoàn mình đã phải bỏ lại từ lâu, cùng với đoàn xe tải; anh ta đang sốt rét nặng.

- Tội nghiệp Ghymza...

- Ai cũng tội nghiệp hết, tội nghiệp cả trung đoàn, Ivan ạ... Vả lại tớ nói thế là nói bậy, đây không phải chuyện thương mại, mà phải gọi là cái gì khác kia... Mình đã quen sống với trung đoàn, bây giờ tự dừng lại sống sót một mình thế này, nó bất tiện thế nào ấy... Mình không còn chỗ đứng nữa Ivan ạ... Mình đã mấy lần đến bộ tham mưu xin việc, chỉ mong họ giao cho mình một đại đội cũng được... Mình hoàn toàn thông cảm với họ. Đối với họ, mình là anh cha căng chú kiết nào chẳng ai biết, trong tay chỉ có một tấm thẻ quân nhân... Cậu làm ơn chứng nhận cho mình một tiếng, để bộ tham mưu họ tin...

- Chuyện ấy còn phải nói gì nữa? Dĩ nhiên mình sẽ nói, Xerghêy Xerghêyevits ạ.

- Nhưng tốt hơn cả là cậu cho mình vào đội của cậu, thật đấy. Làm đội phó, hay làm liên lạc gì cũng được. Số phận đã cho chúng mình gặp lại nhau. Cậu có nhớ hồi ở nhà cậu chúng mình làm thơ chửi bởi dọa nạt bọn tư sản không? Không có cái gì trôi qua rồi cứ thế mất suông đi đâu, cái gì cũng có một hồi âm dội lại: mình quấy phá một dạo rồi quên bẵng đi, nhưng chưa kịp ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy mình đứng trước một quang cảnh đồ sộ hùng vĩ đến nỗi tóc cứ dựng ngược lên ấy. Thế cậu có nhớ cái hồi mình tìm thấy cậu trong căn nhà kho của quân Đức không? Chà, tập kích như thế mới sướng chứ, chém như thế mới đã chứ! Hôm ấy tớ chém gãy cả gươm... Chúng mình lại gặp nhau ở đây thì thật hay quá!... Ivan ạ, cậu có một sức khỏe thật không gì làm suy yếu được... Thật là số phận cứ gắn bó mình với cậu mãi.

Họ không nói chuyện tiếp được nữa. Một đoàn xe tải đã vượt qua mặt họ, phóng nước kiệu xuống bến...

Sau các mái nhà trên phố, qua những đám bụi xoáy lông lốc, vàng tà dương chìm dần xuống chân trời, to lớn và ảm đạm, hắt từng mảng máu lên mấy đám mây đang trườn qua. Tuyết thừa thốt bay lất phất trên sông Volga. Những chiếc xe giàn chở đầy hòm đạn, có những đội công nhân vũ trang đi áp tải, đã kéo đi hết từ lâu. Bờ sông vắng ngắt. Chiếc tàu thủy đã rời bến xuống bỏ neo ở một nơi nào phía dưới, không lên đèn.

Mấy người lính thủy, mặc áo va-rơ nịt chặt, lưng đeo lựu đạn, túi đồ đạc, tay cầm súng, đang ngồi phía sau cái trạm giấy của bến tàu cho khuất gió. Họ không hút thuốc, không nói chuyện. Qua những câu chuyện của công nhân xuống dỡ hàng, họ đã biết khá rõ những việc đang diễn ra trong cái thành phố vắng vẻ nhuộm ánh hoàng hôn màu máu dùng dục này. Tình hình thật chẳng đáng vui một chút nào.

Ivan Ilyits đang chờ những cỗ xe ngựa kéo pháo. Chốc chốc chàng lại lo lắng nhìn đồng hồ, và đã mấy lần gọi điện về bộ tham mưu. Bộ tham mưu cho biết rằng xe kéo pháo đã được gửi tới, và ra lệnh cho đội áp tải ra ga với hai khẩu pháo. Đẩy mạnh cánh cửa bị gió ép chặt vào

khung cửa trạm, Ivan Ilyits ra cầu bến. Anixya Nazarôva đang đứng trước mặt chàng.

- Chị đứng đây làm gì?

Anixya im lặng mím mím đôi môi. Dưới cái nhìn nghiêm nghị của Têlêghin, chị cúi đầu. Trên vai chị quấn tấm khăn san cũ kỹ đã vá nhiều chỗ, có lẽ là cái phương tiện chống rét duy nhất của chị. Sau lưng chị mang một cái bị đựng đồ bằng vải bố.

- Không được đâu chị ạ, không được đâu, Ivan Ilyits nói, - chị xuống tàu đi thôi, đội chúng tôi chẳng có việc gì cần đến chị đâu.

Trong khi họ bắt bánh lăn hai khẩu pháo lần từng bậc một lên bãi cát và loay hoay lắp vào xe, ánh tà dương phản chiếu trên mấy đám mây đã tắt hẳn, và mặt sông lặn với đôi bờ tối sẫm. Họ lên đường vào thành phố, vừa đi vừa giục mấy con ngựa bé nhỏ thẳng vào xe kéo pháo. Saryghin đến cạnh Ivan Ilyits nói khe khẽ:

- Bây giờ trường hợp chị Anixya nên giải quyết thế nào hử đồng chí? Anh em cứ xin giữ chị ấy ở lại phân đội... Từ phía bên kia, Latughin cũng lập tức buông bánh xe ra, đến cạnh Têlêghin.

Đồng chí chỉ huy ạ, chị ấy đối với anh em chúng tôi như một bà mẹ ấy. Ở mặt trận thì cũng có những việc có thể nhờ chị ấy; như chạy đi lấy cái gì, hay giặt hộ anh em cái áo... Mấy lại chị ấy trông củ mĩ củ mĩ thế chứ gan dạ ra phết đấy. Chị ấy cứ lẻo đẻo đi theo năn nỉ mãi, như con chó quần chủ ấy, còn biết làm thế nào?

Anixya cũng đang đi ngay sau lưng Ivan Ilyits, một mực theo phân đội: đầu vẫn cúi gằm Saryghin nói:

- Ta sẽ phân công cho chị ấy làm hộ lý... Việc ấy cũng hay hay...

Ivan Ilyits gật đầu: "Đúng, chính tôi cũng muốn giữ chị ấy lại". Latughin lại chạy ra bắt bánh xe kéo pháo, quát mấy con ngựa, lấy hết hơi sức để đẩy xe lên dốc: "Nào, ngựa tốt ngựa lành! Kéo lên!" Một mảnh cát lớn trên bờ dốc sụt lở đổ xuống ào ào, xô vào đội kéo pháo, quay cuồng dữ dội dưới cơn gió. Cuối cùng pháo đã lăn bánh trên

đường phố. Trong các dãy nhà hiện lên mờ mờ ở hai bên phố, không có lấy một khung cửa sổ nào có ánh đèn: tiếng gió rít trên dây điện và liếng kẽo kẹt của các biển hiệu nghe thật âm u, ghê rợn. Ivan Ilyits vừa đi vừa cười nhạt..." Thật là một bài học đích đáng, tổng thẳng vào mặt: này ông chỉ huy, ông chẳng biết quan tâm gì đến con người... Đúng quá, chẳng còn cãi vào đâu được nữa... Từ Nijni đến Txaritxyn cứ năm ờn ra hóng chuyện, không hề muốn biết những anh chàng vui nhộn lém lỉnh ấy là người như thế nào... Kia, họ đang xoạc căng bước đi, dải mũ bay lất phất sau gáy... Tại sao, chẳng cần bảo nhau lấy một tiếng, họ lại tự dừng đem nỗi khổ của Anixya, cái số phận thảm thương của chị, gắn bó với số phận của bản thân họ, mà lại đứng vào lúc họ phải từ giã cảnh sinh hoạt nhàn nhã trên tàu, xông pha qua những đám bụi cát giá lạnh đang quay cuồng trong gió rét, đi đến một nơi tối tăm nào họ không hề biết, để chiến đấu, để đón lấy cái chết?... Họ là những bậc anh hùng dũng cảm phi thường chẳng? Không, hình như đó chỉ là những con người rất bình thường thôi... Đúng, chỉ huy mà như mình thì chẳng ra gì thật... U mê chết cha! Người chỉ huy giỏi là người mà trong những hoàn cảnh khó khăn nhất vẫn luôn luôn nhớ rõ như in cái tâm hồn phức tạp của từng chiến sĩ được giao phó cho mình..."

Câu chuyện của Xerghêy Xerghêyêvits ban nãy và cái việc có vẻ như vô nghĩa vừa xảy ra trong phân đội xung quanh vấn đề Anixyn đã làm cho Ivan Ilyits xúc động rất mạnh. Trước hết chàng đã phát cáu lên với bản thân, tự trách mình ích kỷ, dừng dừng, u mê và nhu nhược... Trong lúc này mà chàng lại vỗ được đôi má phình phính ra thế kia có chết người không chứ! Ngay đến Xerghêy Xerghêyêvits mà cũng phải kêu lên. Trong khi suy nghĩ miên man như vậy, Ivan Ilyits lại bất chợt được một ý nghĩ nữa của mình - chàng chợt thấy người nóng ran lên, và một đợt sóng hoan lạc trào dâng lên ngập cả tim chàng trong chốc lát, - trong tất cả những ý tự trách cứ này hình như cũng ẩn náu một ý nghĩ thầm kín: làm sao lấy lại được tình yêu của Đasa ngày nào... Nhưng rồi chàng chỉ thở phào một cái vào đám bụi xoáy từ góc phố ào ra và xua đuổi những ý nghĩ hoàn toàn không phải lúc ấy đi.

Ra đến ga, Ivan Ilyits nhận được lệnh phải lập tức bốc hai khẩu pháo lên tàu và ra chiếm lĩnh trận địa pháo ở khu vực ga Vorôpônôvô. Người truyền lệnh này cho chàng là viên chỉ huy đội trấn thủ thành phố, một anh chàng cao lớn có đôi mắt đen nhánh như đêm tháng ba trông rất dữ tợn râu mọc rậm rì hai bên má trông như cố ý để theo kiểu thế kỷ trước. Ivan Ilyits hơi bối rối. Chàng bắt đầu phân trần rằng chàng không phải là pháo binh, mà là bộ binh, cho nên không thể lĩnh lấy cái trách nhiệm chỉ huy một trận địa pháo. Viên chỉ huy nói khe khẽ, giọng hăm dọa:

- Này đồng chí, đồng chí hiểu mệnh lệnh rồi chứ?
- Tôi hiểu. Nhưng tôi phải phân trần để đồng chí rõ là...

Lúc này bộ tư lệnh không cần đến những lời phân trần của đồng chí. Đồng chí có ý định thi hành mệnh lệnh không thì bảo!

"Chà, quý quái thật, ở đây họ hắc quá!" Ivan Ilyists nghĩ thầm rồi bất giác đưa tay lên vành lưỡi trai: "Xin tuân lệnh" -đoạn quay ngoắt lại và bỏ đi trên đường tàu...

Tác phong lề lối ở thành phố này chẳng giống với một nơi nào hết. Ở các thành phố khác, trong các nhà ga chẳng hạn, khi muốn ra tàu thế nào cũng phải bước qua cả một đám trưởng giả cải trang, lính đào ngũ, mu-gích, đàn ông có, đàn bà có, nằm la liệt ngổn ngang giữa thềm ga bên cạnh những cái bị đựng đồ có cái đuôi gà thò ra bên mép hay cái mõm lợn con đang thở phì phò. Ở đây thì nhà ga vắng ngắt, sàn lại được quét tước cẩn thận, tuy bụi bị gió lùa qua các cửa sổ vỡ mất kính bám dày đặc trên mấy tấm áp-phích dán trên tường và trên cái quầy giải khát đã bị người bán hàng bỏ trống từ lâu. Ngay đến cách nói năng ở đây cũng khác hẳn: họ nói rất ngắn, giọng xẵng như một lời cảnh cáo, tưởng chừng người nói lúc nào cũng sẵn sàng bóp cò súng.

Ivan Ilyits chẳng phải hoài công chạy vạy, quát tháo gì cả: chỉ một lát sau đã có ngay một cái đầu máy và một - tờ lệnh bốc hàng. Chàng gọi điện về bộ tham mưu xin cho Xapôjkôv cùng đi. Họ trả lời: "Được, đồng chí chịu lấy trách nhiệm. Phân đội đã bắt đầu đẩy hai khẩu pháo

lên hai toa đĩa, dưới ánh sáng của mấy cây đèn lồng lắc lư, Ivan Ilyits đứng nhìn gương mặt các thủy thủ. Đây là Gaghin, một anh quê ở Novgôrôđ. gương mặt rắn rỏi có những nếp nhăn sâu hoắm, một món tóc đen nhánh buột ra ngoài chiếc mũ lính thủy thêu dòng chữ "Bexpostsadny" đội sụp xuống tận lông mày; đây là Baikôv, quê ở miền duyên hải Baltic, với bộ râu cằm bám đầy bụi, xòe rộng ra hai bên như dính vào khuôn mặt bé choắt; cái đầu tròn thu lu trông chắc như quả hồ đào - một anh chàng lém lỉnh, rất thích đánh chén. Cả chín anh em đều bắt bánh cổ đẩy khẩu đại bác lên cái cầu ván dốc, còn Baikôv thì ngồi xổm xuống nghiêng nghiêng ngó ngó bên này bên nọ: "Lên được đấy, chuyển rồi đấy các cậu ạ, nào dẫn lên, mạnh tí nữa..."... Đến nỗi một người đang đẩy pháo phải lấy đầu gối hích cho anh ta một cái: "Thì cậu cũng hè vào một tay đi chứ! Rõ đồ cá heo chết tiệt!"

Và đây là Latughin, quê ở vùng rừng núi Kerjen tỉnh Nijni, với khuôn mặt to bề ngang, vẻ mặt xắc xược, cái mũi điều hâu bị dập ở phía dưới- chắc là vết tích của một trận ẩu đả, - vóc người tầm thước, khỏe như vâm, rất khôn ngoan, và rất đáng gờm trong những cuộc tranh cãi, lại thêm cái tính mê gái "dữ dội" nữa... và đây là Zaduiviter...

- Ivan Ilyits ạ, - Saryghin đến cạnh chàng nói, - đồng chí có biết Voropônôvô nó ở chỗ nào không?

- Ở đây tôi chẳng biết đâu vào với đâu cả.

- Ở ngay đây thôi, đồng chí ạ, sát sườn Txaritxyn: mặt trận ở ngay đấy... Nghe nói bọn bạch vệ cay cú lắm... Chúng đưa rất nhiều pháo đến, lại có cả xe tăng, cả máy bay nữa... Theo sau quân đội lại có khoảng mười vạn tên cô-dắc đi đánh hôi nữa: chúng đi xe giàn để hôi của.

Saryghin nói khe khẽ, giọng khích động, đôi mắt màu lam tươi cười, lấp lánh, đôi môi thanh tú run run. Ivan Ilyits cau mày.

- Anh chưa bao giờ dự trận nào lớn à, Saryghin? - Saryghin đỏ mặt, cái mũi bé tí cũng đỏ ửng lên và cứ thế đỏ mãi. - Tôi khuyên anh một

câu nhé: anh nên tránh nghe những câu chuyện linh tinh ấy... toàn những tin đồn do hốt hoảng mà ra... Anh đã thu xếp xong vấn đề lương thực cho đội chưa?

- Tuân lệnh! - Saryghin đưa vút bàn tay lên vành mũ, - một cử chỉ mà thường ngày không bao giờ thấy anh làm. Gương mặt anh sáng bừng lên. Một anh chàng rất khá hơi quá nhạy cảm,

- nhưng không sao, rồi sẽ quen đi. Ivan Ilyits đi về phía cái toa chở hàng móc vào sau hai toa đĩa chờ đại bác. Trên sân ga, chàng chợt trông thấy Xapôjkôv chạy ra, vẻ khích động, lưng đeo túi đồ đạc, nách cặp một thanh kiếm...

- Ivan ơi, cậu thu xếp xong rồi chứ?

- Ổn cả rồi, Xerghêy Xerghêyêvvits ạ... Lên tàu đi. Xapôjkôv leo lên toa chở hàng. Trong góc toa, Anixya đã ngồi thu lu trên mớ hành lý của thủy thủ. Voropônôvô là một nhà ga trên tuyến đường sắt miền tây. Trời chưa sáng chuyến tàu đã đỗ lại ở một nơi cách đây không xa. Phân đội của Têlêghin cho đại bác xuống đưa đến bố trí trên trận địa của một tiểu đoàn pháo binh đóng ở đây. Đến nơi, Têlêghin và phân đội của chàng được biết rằng tình hình mặt trận rất nghiêm trọng. Trước mặt Voropônôvô người ta đang đào một dãy công sự dài chạy vòng thành một nửa hình móng ngựa cách Txaritxyn chỉ độ mười dặm là cùng, bắt đầu từ vùng ngoại thành phía bắc Txaritxyn, gần ga Gumrak, và kết thúc ở cạnh làng Xarepta ở phía nam thành phố. Dãy công sự này là phòng tuyến cuối cùng. Sau lưng nó có một dãy đồi thâm thấp và sau nữa là một cánh đồng dốc thoải kéo dài đến tận thành phố. Ở đây chỉ có một đường rút lui: lao xuống dòng nước giá lạnh của sông Volga.

Trận gió đêm qua đã xua hết các đám mây đen, dồn nó lại ở cuối chân trời thảo nguyên chìm trong bóng tối dày đặc. Mặt trời đã mọc, tỏa xuống một ánh sáng ngụi lạnh. Trên cánh đồng bằng phẳng màu hung lổ nhố những tốp người đông đúc người thì xới đất, kẻ thì đóng cọc, người thì căng dây thép gai, kẻ thì đặt bao cát. Từ phía Txaritxyn chốc chốc lại có những đoàn tàu toàn toa đen chở người đến: họ lập tức

xuống ga, đi tản ra, khuất dưới các nếp đất. Có những tốp lại từ những chỗ ấy ngoi lên, thất thểu đi về phía ga. Hình như người ta đã huy động ra đây - Không kể có tự nguyện hay không - tất cả những người dân phố có đủ sức cầm cuốc xẻng... Một trong những tốp dân công này, gồm khoảng mười lăm người cả nam lẫn nữ thuộc đủ các tầng lớp, đi về phía trận địa pháo của Têlêghin. Người đi đầu là một kỹ sư công binh già, vóc người bé nhỏ. Thừa đồng bào! -ông ta cất cái giọng khàn khàn nói thật lo, bộ ria bạc nhô ra ngoài tấm khăn choàng bằng lông lạc đà dày cộp quấn quanh cổ. - Nhiệm vụ của đồng bào rất đơn giản: cần đắp quanh bờ hào cao lên ba gang tay nữa, cứ lấy đất ở chỗ này đắp vào đây, cao ngang chỗ có đánh dấu trên cọc là được... Đứng giãn ra, người này cách người kia một bước, nào ta hè nhau cùng bắt tay vào làm!

Ông cụ vỗ vỗ hai bàn tay bé nhỏ tím bầm lại vì rét và hăng hái bước lên khỏi chỗ đất trũng ông đang đứng. Tốp dân phố đưa mắt nhìn theo ông, vẻ mặt phần uất đến cùng cực. Một người đàn bà nghiêng nghiêng cái mặt tròn nói với theo ông:

- Ông không biết xấu hổ sao ông Grigôri Grigôriêvits? Ông không thấy nhục à? Những người còn lại vẫn đứng yên, tay cầm mấy cái xẻng với cái dáng ngại ngần và ghê sợ như thế đó chính là những công cụ bị ôi của nền chuyên chính vô sản. Chỉ có một thanh niên môi dày, cổ lộ hầu, rất lấy làm thú vị vì được ra xem chiến tuyến, toan bắt tay vào xúc đất, nhưng lập tức có tiếng người rít lên the thé:

- Xấu hổ quá Pêtya ạ, thôi ngay đi! Và cả tốp nhao nhao lên cướp lời nhau nói với một người có bộ mặt vàng võ và cái kính nầy giờ đứng nhắm mắt, người khẽ lắc lư; quanh thân áo phẩm phục của sở giáo dục, ông ta thắt một sợi dây gai rất thô, rõ ràng là với dụng ý bêu giếu.

- Kìa, sao ông cứ làm thịnh thế ông Xtêpan Alekxâyêvits? Chúng tôi đã bầu ông ra thì ông phải nói đi chứ. Ông ta khó nhọc mở mí mắt ra, vẻ như người tuần đạo, má ông giật giật lên từng đợt:

- Thừa các vị, tôi sẽ nói, nhưng không nói với ông Grigôri Grigôriêvits đâu. Tất cả chúng ta đều phải để tang ông Grigôri

Grigôriêvits của chúng ta... Vừa lúc ấy mấy mô đất trên miệng hào bắn ra tung tóe, trên bờ khe hiện ra một cái mõm ngựa đang nhai nhai hàm thiết, và trên nữa là một người kỵ mã vai rộng, mặt đỏ, râu xồm, đội mũ lông Kuban, đang cúi xuống nhìn tốp dân công. Đôi mắt nheo nheo lại, người cười ngựa hỏi, giọng giễu cợt.

- Sao đấy, đồng bào chưa thỏa thuận được với nhau là có nên làm hay không à? Lúc bấy giờ Xtêpan Alekxâyêvits, con người thắt dây gai quanh lưng áo phẩm phục, đứng nhích lên một chút, nghiêng đầu lên nhìn người cười ngựa và trả lời bằng một giọng dịu dàng đầy sức thuyết phục, như giảng bài cho trẻ con trong lớp học:

-Thưa đồng chí, nếu tôi không nhầm thì ở đây đồng chí là người chỉ huy cao cấp nhất?...

- Hừm! - Người cười ngựa vui vẻ gật đầu rồi đưa bàn tay đi găng vỗ vỗ con ngựa đang chú ý đứng thật im trên bờ dốc.

- Thưa đồng chí, thay mặt cho cả tốp, đêm qua vừa bị cưỡng bức huy động ra đây căn cứ vào những bản danh sách nào đấy mà chẳng ai biết lấy ở đâu ra, tôi xin kịch liệt phản kháng việc này.

- Hừm, - người cười ngựa râu xồm nhắc lại, lần này giọng đã có ý hăm dọa.

- Phải, chúng tôi phản kháng đấy! - giọng Xtêpan Alekxâyêvits vỡ ra the thé. - Các ông cưỡng bức những người không có khả năng lao động chân tay ra đào hào cho các ông... Như thế thì chẳng khác gì những thời tàn tệ nhất của chế độ chuyên quyền độc đoán! - Như thế là dùng bạo lực để ức hiếp người ta!...

Bây giờ cả hai bên má ông ta đều giật giật liên hồi, mắt ông ta nhắm lại, vì đã nói quá nhiều, cái mặt võ vàng ngẩng lên, lắc lắc... Người cười ngựa nheo nheo đôi mắt nhìn ông ta, hai cánh mũi rộng rung rung, cái miệng răn rỏi mím lại thành một đường thẳng băng như một nét cắt. Người ấy xuống ngựa, nhảy xuống chỗ đất trũng, giơ hai tay vỗ đánh đốp một cái vào hai ống quần ngựa cho sạch bụi, rồi nói:

- Hoàn toàn đúng! Chúng tôi cưỡng bức các người tham gia phòng thủ Txaritxyn nếu các người không tự nguyện làm việc đó. Tại sao các người lại lấy thế làm công phần?... Nào, ai đưa cho tôi cái xẻng một tí.

Không nhìn vào đầu hết, ông ta giơ bàn tay to đi gãi da nâu ra, và người đàn bà béo tốt, mặt tròn ban nãy vội vàng đưa xẻng cho ông, và từ đấy trở đi đôi mắt ngạc nhiên của bà ta cứ nhìn ông ta đắm đắm không rời ra nữa.

- Sao lại phải cãi nhau làm gì, đây là một sự hiểu lầm từ đầu chí cuối - Ông ta ấn lưỡi xẻng xuống xúc đất rồi hất thật mạnh lên bờ hào. - Chúng tôi thì chiến đấu, các ông các bà thì giúp chúng tôi một tay, kẻ thù là kẻ thù chung của chúng ta... Bọn cô-dắc chẳng tha ai đâu: tôi thì chúng nó lột da ra, còn các ông các bà thì chúng nó sẽ dùng que thông nòng đánh tất, không trừ một ai, có người chúng còn chém đứt đầu ra nữa. Như một cái lò sưởi tỏa ra hơi ấm, từ người ông ta toát ra một sức khỏe tràn trề và một khí thế dũng cảm phi thường. Xúc được mấy xẻng đất, ông đưa mắt rất nhanh nhìn qua tốp dân công một lượt: "Nào - ông vỗ vai người thanh niên lộ hầu rồi vỗ vai một thanh niên khác, dáng dấp xinh xắn, vẻ hơi ngốc nghếch, có đôi hàng mi màu rơm - nào, làm thử cho bà con thấy rõ cách thức tí!" Hai người thanh niên mỉm cười ngượng ngịu, bắt đầu xúc đất đổ lên bờ hào; mấy người nữa nhún vai cầm xẻng làm theo họ.

Người đàn bà mặt tròn nói: "Nào, tôi cũng xin phép giúp một tay" rồi vấp chân phải cái xẻng suýt ngã. Người chỉ huy râu xồm lập tức đỡ lấy bà ta, và chắc bàn tay ông ta siết khá mạnh: bà mặt tròn đỏ mặt và vui hẳn lên. Xtêpan Alekxêyêvits có nguy cơ lâm vào thế cô lập.

- Xin phép ông, xin phép ông, - ông ta nói, giọng the thé - cách mạng mà lại phải dùng bạo lực ư, thưa các đồng chí? Cách mạng trước tiên phải bãi bỏ mọi thứ bạo lực.

- Cách mạng dùng bạo lực đối với những kẻ thù của nhân dân lao động, - người chỉ huy râu xồm nói giọng sang sảng - và bản thân cách mạng được tiến hành chính là thông qua bạo lực đó... Hiểu chưa?

- Xin phép ông, xin phép ông. Như thế là phản luân lý...

- Sở dĩ giai cấp vô sản dùng bạo lực để cưỡng bức những người như ông, chẳng qua là để giải phóng toàn thể giới ra khỏi ách bạo lực...

- Xin phép ông, xin phép ông...

- Không - người chỉ huy nói, giọng rắn rỏi, - tôi không cho phép, ông bắt đầu phá bĩnh rồi đấy, đó là một hành động phá hoại, ông cầm xẻng lên... Thưa các bạn, thế là tôi có thể trông mong ở các bạn: đến mười một giờ, bờ lũy sẽ đắp xong. Thôi các bạn làm việc vui vẻ nhé, chào các bạn...

Đội thủy thủ đứng đằng xa nghe cuộc đối thoại này, ôm bụng cười ngặt nghẽo. Khi người chỉ huy pháo binh của quân đoàn thứ mười đã lên ngựa đi nơi khác, họ liền đến giúp tốp người "trí thức", cốt giữ cho nhiệt tình của họ đừng nguội lạnh đi.

Trung đoàn của Piôtr Nikôlaiêvits Melsin cùng với cả sư đoàn rút đi dọc tả ngạn sông Đôn, đêm ngày phải đương đầu với những đơn vị tiên phong của mũi tấn công thứ hai của quân đoàn sông Đôn, vốn được trang bị đầy đủ và được tổ chức có quy củ như quân đội chính quy. Binh sĩ trong trung đoàn của Melsin đều phờ phạc vì những trận đánh liên tiếp và những cuộc hành quân đêm. Họ không được ăn nóng, không được ngủ, không được nghỉ ngơi. Lính cô-dắc của Kraxnôv thuộc lâu từng cái khe, từng vũng nước trên những cánh thảo nguyên này, và luôn luôn lừa đối thủ vào những nơi dễ tấn công nhất. Cú tờ mờ sáng, các đơn vị xạ kích của họ bắt đầu nổ súng để đánh lạc hướng quân đỏ, trong khi những đội bách cơ kỵ binh lần theo các lũng đất đến sát bên sườn địch rồi đột ngột lao vào công kích dữ dội trong tiếng reo hò và huyết sáo âm ỉ.

Melsin thường nói với các chiến sĩ: "Cái chính là phải tự chủ, các đồng chí ạ. Đồng tâm nhất trí là sức mạnh của ta. Ta không sợ những đòn cắn trộm ấy. Ta biết rõ mình chiến đấu vì cái gì, cái chết đối với ta rất nhẹ nhõm. Còn lính cô-dắc thì gan dạ, nhưng lại tham lam: họ cần chiến lợi phẩm, họ không muốn thiệt mạng, và họ xót nhất là con ngựa của họ".

Đại đội của Ivan Gora đi ở hậu quân, án ngữ cho đoàn xe tải chở thêm cả thương binh: xe nào cũng có mấy người nằm. Bỏ họ lại thì không biết để họ nằm ở đâu, và lại cũng không thể nào để họ lọt vào tay bọn lính cô-dắc được: chúng không bao giờ bắt sống tù binh. Tất cả những ai đeo sao đỏ còn sống sót sau trận đánh, chúng đều lột hết áo quần ra và đưa thì cười ngựa, đưa thì chạy bộ, lao vào chém xả họ ra. Chém hả hê rồi, chúng thúc ngựa bỏ đi, vừa ngoáy lại nhìn những xác chết cụt đầu, cụt chân tay hay bị xả ra làm hai mảnh, vừa chùi lưỡi gươm lên bờm ngựa.

Chưa có một thời đại nào trên vùng sông Đôn lại trào lên một làn sóng căm thù điên dại như trong các thôn cô-dắc trù phú bấy giờ:

Vêsenxkaia, Kurmôiarxkaia, Exanlôvxkaia, Potyômkinxkaia, Nijne-Tsirxkaia, Uxt-Medvêđinxkaia, v.v... Những cán bộ tuyên truyền của bạch vệ ở Nôvôtserkaxk thường về đây, và bản thân thủ lĩnh Kraxnôv cũng về một số thôn để hô hào, cổ động. Người ta kéo chuông nhà thờ tập hợp "Hội cứu nguy vùng sông Đôn" lại, và các cán bộ tuyên truyền, theo phong tục cổ, bỏ mũ, cúi rạp mình xuống chào dân chúng và kêu gọi dân cô-dắc mài gươm cho sắc, sẵn sàng lên yên: "Giờ hoàng đạo đã điểm, hãy đứng lên, hỡi sông Đôn tự do bất khuất... Như một đám mây giông dữ dội, quân cô-dắc chúng ta sẽ tràn về Txaritxyn, phá tan cái sào huyệt đáng nguyên rủa của cộng sản, quét sạch bệnh dịch đỏ ra khỏi vùng sông Đôn... Chúng nó không muốn để cho vùng này sống sung túc và tươi vui! Chúng nó muốn cướp không những đàn ngựa, cướp đàn bà của chúng ta, đem đất đai của chúng ta phát cho bọn mu gích ở Tula và Orel kéo đến, chúng nó muốn bắt vợ chúng ta phải lăn lóc trên giường của chúng, còn chúng ta, những chàng trai cô-dắc, những trang dũng sĩ kiên cường, tinh hoa của đất sông Đôn, thì chúng muốn đầy vĩnh viễn trong các hầm mỏ... Ta quyết không để cho chúng cướp phá các thánh đường, ta quyết đứng lên bảo vệ bàn thờ tổ quốc. Ta quyết không tiếc rẻ tính mạng. Thủ lĩnh Đại quân sông Đôn sẽ giành lại cho ta thành Txaritxyn trong ba ngày ba đêm". Đại đội trưởng Ivan Gora, người cao lêu đêu, vai hơi gù, mặt xạm đi vì mất ngủ, trong những ngày gần đây đã quen nhìn những cái bóng cô-dắc cưỡi ngựa thấp thoáng ở cuối chân trời thảo nguyên, nhận rõ được những ý định của chúng.

Anh không cho binh sĩ chuẩn bị chiến đấu một cách vô ích, cứ ra lệnh cho họ đi thẳng, không nhìn lại.

Ở phía trước, đoàn xe kéo đi san sát, trục xe này chạm vào trục xe kia. Ở phía sau, đoàn quân lê bước nặng trĩu - các chiến sĩ đều rách rưới, hốc hác, mắt nhìn xuống đất. Đi sau cùng là Ivan Gora, lão đảo như người say rượu. Mới cách đây có nửa năm anh là một người lực lưỡng, cường tráng, nhưng vết thương ở đầu đã làm cho anh suy sút

nhiều: mùa hè năm ngoái, trong khi đi thu thuế thóc, anh đã bị bổ một nhát rìu sượt qua đầu trong một căn nhà kho. Chỗ bị đập xương trong trận Likhaia cũng làm cho anh nhức nhối khó chịu. Anh bước đi, có những lúc rất tỉnh táo, nhưng cũng có những lúc vừa đi vừa ngủ gật, trước đôi mắt đã mờ đi trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh chập chờn một kỷ niệm êm ái nào đấy từ quãng đời dĩ vãng hiện về: mấy người ra ngồi trên súc gỗ ngấm bóng hoàng hôn mùa hè đang xuống dần, trên đầu một con dơi bay chập choạng. Hay là một thảm cỏ xanh rờn, trên cỏ là một chiếc gối bọc vải hoa, trên gối là gương mặt tươi cười của Agrippina... Anh xua đuổi những giấc mơ này đi, dừng lại sửa cây súng khoác trên vai, cố giương đôi mi nặng trĩu lên đưa mắt xung quanh nhìn binh sĩ đang bước đi, nhìn mấy chiếc xe tải chở những thương binh đang lắc lư theo nhịp xóc, nhìn cánh thảo nguyên bằng phẳng, cháy xém tro trụi một màu nâu chết, hiu quạnh, buồn bã, không có lấy một bóng cây, một cột dây thép, đang nghiêng nghiêng ngả ngả ở xung quanh, trôi vào tận tâm hồn anh... Anh vấp một cái, lắc đầu thật mạnh để xua giấc ngủ... Chà, giá được đi sau một cô xe giàn, vịn tay vào thành xe, vừa đưa chân vừa ngủ lấy một phút thì sướng quá!

Lại bắt đầu rồi! Ở cuối thảo nguyên hiện ra mấy bóng người cưỡi ngựa nhỏ li ti, và từ đấy có tiếng súng trường vắng lại, rồi mấy viên đạn bay trên đầu, tiếng chiu chiu nghe thật hiền lành vô tội...

- Tỉnh dậy các đồng chí ơi, chú ý đấy! Ê! Trên xe, chớ ngủ đấy nhé!... Trong đoàn xe tải có cả Agrippina, mới bị thương ở tay. Cũng trong đoàn xe ấy, Đasa và Kuzma Kuzmits đi bộ sau một chiếc xe giàn. Trong đêm tối vang lên những tiếng hô kéo dài. Đoàn xe dừng lại. Đasa lập tức tựa vào thành xe, gục đầu vào hai cánh tay. Trong giấc mơ màng nàng nghe thấy tiếng Ivan Gora lại gần nói chuyện khe khẽ với Agrippina đang nằm trong xe:

- Giá có tí thuốc mà hút thì hay quá, chân đứng không vững rồi.
- Tại sao phải đứng lại thế?
- Nghỉ đến năm giờ.

- Ai bảo anh đấy?
- Có cậu liên lạc vừa phi ngựa qua.
- Anh ngã đầu xuống đây, Vanyusa ạ, ngủ đi một chút.
- Ngủ ngáy gì. Nó để cho mà ngủ đấy! Anh em họ đứng đâu cứ thế gục luôn xuống đấy. Còn em, sao không ngủ đi, Gapa? Tay đau lắm à?
- Đau. Chiếc xe giàn khẽ kết lên một tiếng - Ivan Gora vừa kéo Agrippina vào lòng. Anh thở dài một tiếng nặng trĩu, như một con ngựa mệt mỏi.
- Anh liên lạc nói: ôi chao, chúng nó vượt qua sông Đôn đông như kiến ở Kalats và ở Nijne Tsirkaia. Đi theo các trung đoàn có cả những ông linh mục cầm cờ thánh, lại có những chiếc xe chở hàng thùng votka. Mỗi khi xuất kích, bọn cô-dắc đều say khướt, thật là một lũ đồ tể!
- Anh ăn tí bánh mì, Vanyusa ạ. Ivan bắt đầu nhai chậm chậm. Vừa nuốt bánh một cách khó nhọc, anh vừa nói nhồm nhoàm:
- Chúng mình đã đến sát sông Đôn. Cách đây không xa phải có một cái bến. Bọn cô-dắc đưa phà sang bờ bên kia rồi. Có lẽ chính vì thế mà phải dừng lại. Chiếc xe giàn lại lắc mạnh một cái: Ivan Gora đã rời xe bỏ đi, bước chân nặng trĩu. Mọi vật đều im ắng đi: cả người lẫn ngựa. Đasa cúi mũi vào ống tay áo thở phều phào... Nàng sẵn sàng hy sinh tất cả, tất cả để được hưởng một phút âu yếm khắc khổ như vậy của người yêu. Ôi, thật là một trái tim hay ghen tị! Trước đây nàng mãi nghĩ những gì thế nhỉ? Nàng chờ mong những gì? Người nàng yêu dấu đã đứng bên cạnh nàng, thế mà nàng đã bỏ lỡ, nàng đã vĩnh viễn mất hút chàng... Bây giờ thì tha hồ mà gọi, mà gào: Ivan Ilyits, Vanya, Vanyusa...
- ... Kuzma Kuzmits đánh thức Đasa dậy. Nàng đang nằm giữa đất, một nửa người chui dưới gầm xe. Quanh đây có tiếng súng đi đùng. Ánh bình minh màu ngọc thạch đang rạng dần. Đasa rét quá, răng cứ đánh vào nhau cầm cập. Nàng hà hơi vào tay cho đỡ cóng.

- Đarya Đmitrievna ạ, cô cầm lấy túi cứu thương, ta đi nhanh lên: có mấy người bị thương đấy... Những phát súng nổ ở phía xuôi vang vọng trong cảnh tĩnh mịch của buổi bình minh. Đasa khó nhọc nhồm dậy. Người nàng mụ hăn đi vì giấc ngủ ngán ngủi trên mặt đất giá lạnh. Kuzma Kuzmits sửa lại cái túi cứu thương khoác qua vai nàng, chạy lên phía trước, rồi quay trở lại:

Ông ta chạy lảng xảng, chốc chốc lại dừng lại, ngھn dài cái cổ ra nhìn nhìn. Đasa không chú ý đến cái vẻ lảng xảng ấy, nàng chỉ thấy khó chịu sao ông ta dặt thế...

- Cô cúi xuống chứ! Cô không nghe đạn bay vèo vèo kia à? Những chuyện ấy đều do ông ta tưởng tượng ra hết - chẳng có thương binh nào rên la, chẳng có viên đạn nào bay vèo vèo cả. Ánh bình minh đã sáng rực. Phía trước có một chất loăng và nhẹ màu trắng tràn ra lênh láng, như thể sông Đôn đã dâng lên ngập cả bờ. Đó là làn sương mù mùa thu dày đặc từ mặt sông dâng lên bay là là trên những cây liễu trụi lá mọc bên bờ. Một nửa người Ivan Gora chìm trong sương mù, trông như đứng giữa một biển sữa. Cách đây một quãng có một chiến sĩ đội mũ chụp lông cao, rồi hai người nữa, đều chỉ trông thấy nửa người phía trên thắt lưng. Họ đang nhìn sang hữu ngạn sông Đôn - bên ấy bờ sông rất cao, sương mù không dâng tới nơi. Sau mấy bụi cây đen ngòm, vô số những làn khói mảnh bay lên thẳng tắp trong bầu không khí yên tĩnh. Kuzma Kuzmits cũng trông thấy những làn khói ấy. Ông ta như thể ghen ngào vì sung sướng mắt trợn tròn xoe:

- Xem kìa, xem kìa, Đarya Đmitrievna, xem những gì đang diễn ra ở bên kia! Bọn cô-dắc đi theo quân đội để hôi của đấy - mười vạn chiếc xe giàn. Y hệt như những bộ lạc du mục đời xưa kéo sang cướp phá!... Cô thấy không, bao nhiêu là ngựa, bao nhiêu là xe giàn... Cô thấy không, bên những đồng lửa nằm la liệt những con người râu ria xồm xoàm, dao găm giắt vào thân ửng... Kìa cô nhìn đi chứ, Đarya Đmitrievna, một dịp may ngàn năm có một đấy.

Đasa không trông thấy xe, không trông thấy ngựa, cũng chẳng trông thấy đám người cô-dắc nằm bên mấy đồng lửa... Tuy vậy nàng vẫn thấy rờn rợn... Ivan Gora ngoảnh lại vẫy tay ra hiệu cho hai người ngồi thụp xuống trong sương mù. Kuzma Kuzmits, như thể đang mãi mê đọc một trang sách kỳ diệu, nói lẩm bẩm không ngớt miệng:

- Giá có cách gì cho giới trí thức ta trông thấy cảnh này nhỉ? Đây quả là một giấc mơ chưa từng có sách nào kể lại... Thế mới tuyệt: họ muốn có một hiến pháp! Họ muốn cai quản dân Nga... Ái chà chà... Họ đặt đủ thứ chuyện ngụ ngôn láo lếu về dân Nga: nào là dân Nga nhẫn nhục, nào là dân Nga lười biếng, nào là dân Nga mang thương đế trong mình... Ái chà chà... Nhưng người dân Nga nó thế kia cơ!... Anh ta đứng trong sương mù ngập ngang thắt lưng, dữ dội và thông minh, anh ta hiểu hết được vận mệnh của mình, đôi mắt anh ta nhìn chăm chăm vào lũ giặc du mục... ở đây là một con người khổng lồ dũng mãnh đang thất lại đai nịt, kéo găng sắt lên sẵn sàng chiến đấu - chưa có một pho sử nào biết đến một sức mạnh như vậy...

Tiếng súng trường và súng máy ở xa xa đột nhiên im bật. Câu nói của Kuzma Kuzmits bị cắt cụt ở giữa chừng. Ivan Gora đứng ở phía trước ngoái đầu lại. Dưới mé sông có hai tiếng nổ ầm ầm, và lập tức có một cái ráng màu huyết dụ bùng đục bắt đầu tỏa dần trong làn sương mù. Xa xa có tiếng quát tháo vắng vắng, và tiếng súng lại nổ dồn dập.

- Thôi đúng là quân ta đã đốt cái phà ở bên kia sông rồi, - Kuzma Kuzmits nhô cái đầu lên khỏi màn sương mù, - chao ôi, bây giờ ở bên ấy chém giết nhau phải biết, tha hồ mà tàn sát!

Ivan Gora và đội xa kích của anh chạy lom khom ra bờ sông và mất hút trong các bụi rậm. Bây giờ ánh bình minh đã tỏa rộng trên khắp cánh thảo nguyên. Làn sương mù loãng dần, dao động và rách ra ở giữa mấy cành liễu trụi lá. Dưới bờ sông dốc, trong lớp sương mù phủ trên mặt nước bỗng vang lên những tiếng gào khùng khiếp đến nỗi Đasa cuống quýt giơ tay lên bịt chặt lấy hai tai, còn Kuzma Kuzmits thì nằm úp mặt xuống đất.

Kế đến là một chuỗi dồn dập những tiếng đấm đá huỳnh huyếch, những tiếng vũ khí chạm vào nhau chan chát, tiếng súng nổ, tiếng gào thét, tiếng nước vỗ, tiếng lựu đạn nổ âm âm.

Rồi Ivan Gora từ trong đám bụi rậm bước ra. Anh vừa đi vừa hóp không khí, thở hỗn hển. Trên đầu anh ta không thấy đội mũ lưỡi trai chớp nhọn của hồng quân nữa, nhưng tay anh lại cầm hai cái mũ lưỡi trai vành đỏ của cô-dắc. Khi đến gần Đasa, anh nói:

- Tôi sẽ đem cáng ra, còn cô thì chạy ra bờ sông đi, có hai đồng chí cần phải băng bó. Anh ngấm hai cái mũ, vứt đi một cái, còn cái kia thì đội chụp lên đầu.

- Chúng nó định đi thuyền đánh vòng ra sau lưng ta, cái quân khốn kiếp ấy. Cô cứ đi đi, đừng sợ; chúng tôi diệt sạch cả lũ rồi.

Giữa hai làng Kalats và Nijnê-Tsirxkaia, sông Đôn rộn rịp hẳn lên: các trung đoàn kỵ binh và bộ binh của Đại quân sông Đôn đang vượt qua sông bằng ba dãy cầu phao, bằng phà và bằng thuyền. Những đội bách cơ kỵ binh kéo đi theo đội hình hành quân, quân phục mới tinh, mũ binh thiên đội lệch, chỏm tóc dài hẵng được ca ngợi trong các bài hát buông thông trước trán theo đúng phong tục cổ truyền. Những ngọn cờ đuôi nheo ngũ sắc bay phất phới trên các ngọn dáo; nước sông xấp giữa tấm ván cầu bắn lên tung tóe dưới vó những con ngựa non đang sợ sệt liếc nhìn dòng sông Đôn xám ngắt.

Những chiếc thuyền dài chở đầy bộ binh toàn những thanh niên trẻ măng râu chưa bén cằm - chèo qua sông. Mồm há hốc, những người lính trẻ nhìn những đoàn người, ngựa xe tập trung đông nghịt: họ chưa bao giờ trông thấy một cảnh tượng như thế này. Thuyền chưa kịp cập bến họ đã nhảy xuống nước, leo lên bờ sông dốc đứng, xếp thành đội ngũ, súng trường chống bên chân, và bỏ mũ xuống. Những ông thầy lễ tóc rũ ngang vai rộng lên như dã thú, tay lắc lắc những bình trầm kêu leng keng: những ông linh mục mặc áo chùng thêu hoa hồng kim tuyến, trông như những cái chuông lớn bằng vàng, đang ban phước lành cho quân đội. Trên một ngọn gò, phía trước một tốp sĩ quan cấp tá và một đội vệ binh, tướng Mamontov, tư lệnh quân đoàn, đang đứng dưới ngọn quân kỳ riêng quan sát cuộc vượt sông. Cả quân đoàn đều có thể trông thấy ông rất rõ: mình mặc chiếc áo besmet đã chiến màu nâu của lính cô-dắc, cưỡi con ngựa bạch lông óng ánh đang cuốc vó xuống đất, trông ông ta như một pho tượng đúc bằng đồng. Các binh đoàn diễu qua trong tiếng hát đệm nhịp bằng trống đồng. Những chùm mã vĩ trên các cờ hiệu bay lòa xòa trước gió. Về phía đông cánh thảo nguyên màu hung chìm trong những đám bụi bốc lên từ các binh đoàn đang bước tới, có tiếng đại bác nổ rền như sấm chuyển.

Quan tư lệnh đưa bàn tay có móc chiếc roi ngựa lưng lẳng lên ngang mày để che nắng, nhìn mấy chiếc phi cơ với đôi cánh hơi chệch về phía

sau đang từ từ bay qua, đếm thử xem có bao nhiêu chiếc và nhìn theo mãi cho đến khi chúng như thấp dần xuống rồi khuất hẳn sau chân trời. Những cỗ súng cối hạng nặng mới đưa từ tàu thủy lên, lá chắn và nòng sơn loang lổ, lăn bánh diều qua ngọn gò; thẳng vào xe pháo là những con ngựa thấp lùn, bờm dài, lông xù, mỗi con một màu lông, đang cất vó phi một nước đại nặng nề; những người đánh xe kéo pháo, râu ria xồm xoàm, luôn tay quất roi vào ngựa cho chúng phi hăng hơn nữa. Đám bụi do vó ngựa tung lên chưa kịp lắng xuống thì những chiếc xe lăn khổng lồ bọc những tấm thép dày tán ri-vê đã kéo qua, bánh xe chuyển xích phía trước nghển cao lên. Quan tư lệnh đếm được mười con quái vật bằng thép sẵn sàng nghiền nát bọn đỏ trên các đường phố Txaritxyn. Ông cho ngựa chạy nước kiệu xuống gò và phi dọc theo bờ sông, theo sau là tên lính cầm cờ phi cách ông một thân ngựa, lá cờ màu xanh xám thắm bay phất phới trên đầu ông.

Luôn luôn có thêm những đơn vị mới đến kéo xuống thuyền. Mấy chiếc phà chở xe lương thảo và đồ quân dụng liên tiếp qua sông. Bên cạnh các bến phà có những chiếc xe giàn, xe britska, những chiếc xe tải lớn thường dùng để chở lúa mới gặt từ ngoài đồng về. Quanh đấy, mấy người cô-dắc có tuổi bệ vệ đang điềm tĩnh chờ đến lượt mình qua sông, người thì đi đi lại lại, cũng có người ngồi bên đống lửa giở thức ăn nguội ra ăn. Đó là những người cô-dắc lái buôn do các thôn cô-dắc phái tới các đơn vị của họ: các đội bách cơ và các binh đoàn. Họ lo việc quản trị, thu chiến lợi phẩm - dù là tiền bạc, gia súc, lúa mì, lương thảo hay đồ gia dụng: áo quần, chăn màn, gối đệm, gương soi, vũ khí; họ đem các thứ này đổi lấy lương thảo và thức ăn cung cấp cho các đơn vị của họ, khi cần, họ cũng cung cấp cả áo quần và vũ khí nữa; còn tất cả các thứ còn lại thì họ xếp lên xe giao cho thiếu niên hay phụ nữ đưa về làng.

Mamôntôv cưỡi ngựa đi qua xóm Tytskôv, trong đó một nửa số nhà đã bị đốt và các vựa thóc đều bị tro tàn bám vào đen sì, rồi đi men theo con đường sắt đợi đoàn tàu bọc thép từ hữu ngạn sông Đôn đến.

Quân đoàn sông Đôn gồm có mười hai sư đoàn kỵ binh và tám sư đoàn bộ binh, tiến thành năm đạo.

Cả năm đạo này hành quân cấp tốc đến phòng tuyến cuối cùng của thành Txaritxyn. Quân đoàn thứ mười của hồng quân, bấy giờ đã mất liên lạc với các đơn vị miền bắc và miền nam, phải rút lui, dồn dần lại trên một mặt trận càng ngày càng hẹp. Năm sư đoàn của nó đã hao hụt rất nhiều, đang bắn nốt những viên đạn cuối cùng và dốc nốt những sức lực cuối cùng.

Hội đồng quân sự tối cao của nước Cộng hòa trong những ngày ấy lẽ ra phải cương quyết tăng viện cho Quân đoàn thứ mười thì lại bị tê liệt vì một sự phản bội ngấm ngầm được ngụy trang rất khéo. Sự phản bội ấy thể hiện ở chỗ mọi hoạt động đều được tiến hành một cách cực kỳ chậm chạp và chiến sự ở Txaritxyn được coi là thứ yếu, không có tác dụng quyết định gì hết, còn hội đồng quân sự Txaritxyn thì được coi là đã rơi vào tâm trạng hoảng loạn.

Họ để mặc cho Txaritxyn tự lực chống chọi với quân cô-dắc.

Trong những ngày ấy hội đồng quân sự của quân đoàn thứ mười ban hành hai mệnh lệnh: thứ nhất là đuổi ra khỏi Txarixyn và đưa về phía bãi tất cả các tàu thủy, xà lan, thuyền và phà, để loại trừ dứt khoát cái tư tưởng nghĩ đến việc cho quân rút lui sang tả ngạn sông Volga, và thứ hai - một mệnh lệnh ban hành trong quân đội -là không được rút khỏi các vị trí đã chiếm lĩnh trước khi có lệnh, ai rút lui sẽ bị xử bắn.

Trên trận địa pháo của Têlêghin, nửa ngày đầu trôi qua một cách yên tĩnh. Đâu ở phía sau chân trời có tiếng đại bác văng lại, nhưng cánh đồng bằng vẫn vắng tanh. Các thủy thủ đào một cái hầm trú ẩn. Anixya, chẳng hỏi gì ai hết, bỏ ra ga và một tiếng sau vác hai cái bị đựng đầy bánh mì và dưa hấu về, nặng đến nỗi tưởng chừng chị không sao lê về đến nơi được. Chị lấy cả ra bày giữa hai khẩu pháo, cắt bánh mì ra từng khoanh, bổ mấy quả dưa hấu ra làm bốn, mời anh em ăn. Còn chị thì đứng ra một bên, khiêm tốn, mãi nguyện nhìn mấy người thủy thủ đối

bụng xì xụp ngoạm dưa hấu, chẳng buồn quệt nước dưa giàn giụa trên má nữa. Họ khen chị không tiếc lời:

- Hoan hô Anixya!
- Tìm được một người như chị thì mất gì cũng đáng.
- Đi vòng quanh thế giới cũng chưa chắc đã tìm được ấy...

Saryghin, con người nghiêm túc và bao giờ cũng có ý kiến góp vào câu chuyện chung, nói:

- Chị ấy có tinh thần chủ động, có óc sáng kiến: cái ấy mới quý - Các thủy thủ đang ngoạm dưa hấu ngẩng mặt lên cười rộ. Saryghin cau mày, đứng dậy cầm lấy cái xẻng. - Các đồng chí, tôi đề nghị đào cho Anixya một căn hầm trú ẩn riêng. Những đồng chí như thế ta phải bảo vệ cẩn thận mới được, các đồng chí ạ...

Các thủy thủ cười thỏa thuê rồi ra một cái khe nhỏ ở phía sau trận địa đào một cái hầm xinh xinh cho Anixya ngồi trú khi nào địch pháo kích vào trận địa. Lúc bấy giờ họ chẳng còn việc gì mà làm nữa. Những thùng đạn đại bác dỡ trên tàu xuống đã được xếp thành từng hàng bên cạnh hai khẩu pháo. Những khẩu súng trường đều đã được lau chùi sạch sẽ. Xapôjkôv đã ổn định được dây liên lạc bằng điện thoại với chỉ huy sở của tiểu đoàn pháo. Các thủy thủ nằm quanh chiến hào phơi nắng. Bây giờ thì ngài có thể quá bộ đến thăm được rồi, tướng quân Mamôntôv ạ.

Ivan Ilyits ngồi trên giá súng, cầm một ngọn cỏ gà khô vừa bẻ dần ra từng khúc vừa xoay xoay trên mấy đầu ngón tay. Chàng không lao vào những suy tưởng cao xa. Chàng chỉ thấy quý mến cái thế giới tí hon của chàng, gồm những người chẳng giống gì nhau từ khắp nẻo tụ tập lại đây để cùng gấn bó số phận vào với nhau một cách khăng khít như vậy. Kia là Xerghêy Xerghêyêvits, một con người tưởng chừng như chẳng có lấy một mối dây liên hệ nào ràng buộc với bất cứ cái gì trên đời này, lúc nào đầu óc cũng rối tung lên vì đủ các thứ ý nghĩ hỗn độn, ấy thế như đã lập tức trở thành cần thiết cho mọi người, đã lập tức cảm thấy

quen thuộc, thoải mái như ở nhà, đang nằm ngủ yên lành bên bánh xe đại bác, hơi thở đều đều. Kia là Saryghin, một thanh niên nhiều tham vọng, không lấy gì làm thông minh, nhưng kiên trì, tâm hồn sáng sủa không có những chỗ tranh sáng tranh tối, đang nằm nghiêng gối đầu lên nắm tay mà ngủ.

Zaduyviter nằm dang rộng chân tay trên cát một cách dễ vương, khuôn mặt đẹp trai với những nét thô và sắc như đẽo bằng rìu, phơi trần ra giữa nắng: một anh nông dân khôn ngoan, quả cảm, chín chắn: anh này mà sống sót thì sẽ trở về quê với cái tư thế đường hoàng của một ông chủ. Ông hộ pháp của vùng rừng Kerjen - Latughin - đang ngáy như sấm, chiếc mũ lính thủy úp lên mặt: anh này thì phức tạp hơn nhiều, chẳng có mưu mẹo gì hết, vì anh chẳng cần gì đến mưu mẹo: anh ta chưa biết mình sẽ đi đến tận đâu với khẩu mauser và thủ quả lựu đạn trong tay...

Mười hai con người đã phó thác tính mệnh mình cho Ivan Ilyits. Hội đồng quân sự đã giao phó cho chàng một trận địa pháo trong giờ phút nghiêm trọng này. Quả tình chàng cũng có biết ít nhiều về toán học, nhưng dù sao đáng lẽ chàng cũng phải tuyên bố dứt khoát rằng chàng không thể chỉ huy một đội pháo được...

- Này, Gaghin ạ, trong các cậu có ai biết tính góc bắn không? Là vì chúng mình không có viễn kế...

Gaghin đang đứng trên bậc chiến hào, nhìn ra thảo nguyên qua bờ lũy. Anh ta ngoảnh lại:

- Viễn kế ấy à? - anh hỏi lại, vẻ lăm lì, và đưa đôi mắt đen nhìn Têlêghin - Viễn kế để làm gì mới được chứ? Góc bắn, trắc cự sẽ do chỉ huy sở báo bằng điện thoại.

- Ờ nhỉ, đúng đấy...

- Góc bắn, trắc cự, viễn kính - những cái đó chúng tôi đều biết dùng cả, nhưng vấn đề không phải ở đấy, đồng chí Têlêghin ạ... Trận đánh sẽ ác liệt vô cùng, không viễn kính viễn kiếc gì hết... Bắn cho đến quả đạn

cuối cùng, dù có phải quấn ruột vào nắm tay mà bắn. Đấy, có nghĩ thì nghĩ đến chuyện ấy... Đồng chí lại đây mà xem... Têlêghin đến cạnh Gaghin, trên bờ hào. Tiếng đại bác của địch đã mạnh lên, nghe như gần lại, chân trời ở phía tây và phía nam phủ một làn khói bay là là. Nhìn theo ngón tay trở của Gaghin, chàng nhận ra những tốp người và những dây xe giàn từ phía bắc kéo về đang bò chậm chậm trên cánh đồng bằng.

- Đó là quân ta chạy về, - Gaghin nói, đoạn hát hàm về phía đám khói to tướng bốc lên như một cây nấm khổng lồ ở phía nam, miệt Xarepta

- Tôi nhìn kỹ từ ban nãy: mạn này có đến hàng bao nhiêu ngàn quân chạy về... Anh có trông thấy những chỗ tạc đạn nổ không? Lúc này không có. Nó đang nã pháo hạng nặng vào đấy... Chỉ sáng mai tướng Mamôntôv sẽ đến đây. Ivan Ilyits xem xét lại trận địa pháo một lần nữa. Chàng đếm lại số đạn đại bác, đạn súng trường: cả thảy chỉ đủ lấp hai sác-giơ cho mỗi khẩu súng trường. Điều làm cho chàng lo lắng nhất là trận địa pháo chẳng có lấy một đơn vị nào yểm hộ. Phía trước, cách trận địa khoảng bốn trăm thước, thấy có những dãy chiến hào mới đào, nhưng trong chiến hào chẳng thấy động tĩnh gì cả: các đơn vị hồng quân đi qua cách đấy khá xa. Chàng đến ngồi xồm cạnh Xapôjkôv: gương mặt anh nhăn nhó, như thể giấc ngủ đối với anh cũng vất vả khó khăn.

- Xerghêy Xerghêyêvits ạ, xin lỗi nhé, phiền cậu một tí. Cậu gọi hộ đồng chí chỉ huy pháo binh ra máy cho mình gặp một tí... Xapôjkôv mở đôi mắt đục ngầu:

- Gọi làm gì? Đã có chỉ thị: không bắn. Khi nào cần bắn họ khắc bảo... Cậu lo lắng bứt rứt làm gì? - Anh vươn vai, nhích sát vào bánh xe đại bác, rồi ngáp dài, nhưng rõ ràng là ngáp vờ.

- Cứ nắm kênh ra mà đánh một giấc là trừ danh hơn cả. Ivan Ilyits trở ra bờ hào và đặt tay lên lũy đứng im hồi lâu. Văng kim ô khổng lồ màu da cam thẫm đang chìm dần xuống lớp bụi bốc lên mù mịt ở chân

trời dưới vó ngựa của những binh đoàn cô-dắc đông hăng hà sa số. Bóng đêm đang buông dần xuống cánh đồng bằng: không còn nhìn ra được những đoàn quân đang di động trên thảo nguyên nữa. Phía dưới ngôi sao hôm sáng quắc, vùng trời phía tây bắt đầu cải trang thành một xứ sở thần kỳ bên một bờ biển màu ngọc bích; ở đấy dần dần mọc lên những tòa tháp Á đông - một tòa tách rời ra rồi trôi lơ lửng trên không, phút chốc biến thành con tuần mã hai đầu, rồi lại biến thành một nàng tiên nữ đang vặn hai tay vào nhau...

Tường chừng như chỉ cần bước lên bờ hào rồi nhún chân như trong giấc chiêm bao thì sẽ bay bổng lên đến tận cái xứ sở thần kỳ ấy. Nó hiện lên như thế có mục đích gì chẳng, nó có ý nghĩa gì chẳng đối với mình trong giờ phút chờ đợi trận chiến đấu quyết tử này?

- Lai tỉnh, lai tỉnh! - Xerghêy Xerghêyêvits đặt tay lên lưng chàng, gọi to, - trố mắt ra mà nhìn tranh vân cầu thật là duy tâm thuần túy đấy Vanka ạ... Quần điều thuốc nhé? Tớ đánh thó được một gói ở nhà thương... để dành hút trước khi chết đây...

Vẫn như mọi khi, Xapôjkôv nói giọng giễu cợt, tuy trong những nếp nhăn chưa chát ở quanh miệng và trong đôi mắt mệt mỏi thâm quầng của anh che giấu một nỗi buồn tê tái. Hai người quần thuốc lá hút: Têlêghin chỉ ngậm khói trong mồm, không rít, Xapôjkôv thì mỗi khi thở khói ra, trong ngực lại có tiếng khò khè.

- Cậu đã lên giọng hát điệu ca rồi kia à? -Têlêghin hỏi khế.

- Mình bây giờ đâm ra sợ chết... Trúng một phát đạn vào thì gay quá. Trúng chỗ khác thì chẳng chết đâu, chứ trúng vào đầu thì khiếp quá. Cái đầu có phải là cái bia đâu, nó sinh ra để làm việc khác. Tớ tiếc những ý nghĩ trong đầu tớ quá...

- Chúng ta đều sợ chết cả, Xerghêy Xerghêyêvits ạ! Chỉ có điều là không nên nghĩ đến chuyện ấy làm gì...

- Thế cậu có bao giờ quan tâm đến những ý nghĩ của tớ không? Ừ, Xapôjkôv là một thằng vô chính phủ, Xapôjkôv nát rượu - đấy cậu chỉ

biết có thể... Còn cậu thì trong suốt như thủy tinh, tớ nhìn thấu đến tận những uẩn khúc sâu nhất của cậu. Tớ có thể thay mặt cậu viết mấy chữ trời trần với người sống, chứ cậu thì chẳng biết gì mà trần trời hộ tớ đâu... Và như thế cũng thật đáng tiếc... Chao ôi, tớ ganh tị với cậu lắm, Vanka ạ.

- Mình có cái gì để cho cậu phải ganh tị?

- Cậu rõ mòn mỏi như trên lòng bàn tay: một con người của nghĩa vụ, của tình yêu thương tận tụy của tinh thần tự phê. Một quân nhân hết sức trung thực và một chàng trai hết sức tốt bụng. Vợ cậu sẽ quý cậu hơn vàng, khi nào cô ấy bình tâm lại. Và sở dĩ cậu sống thoải mái nhẹ nhàng cũng vì cậu là một thằng người kiêu cố.

- Ấy đấy, cảm ơn cậu về lời chứng nhận này.

- Vanka ạ, mình cứ tiếc mãi là dạo mùa hè Ghymza sao không xử bắn quách mình đi... Chúng ta đã nóng lòng chờ mong cách mạng, run rẩy lên vì sốt ruột... Chúng ta đã tung ra giữa nhân loại một đồng tư tưởng: nó đây rồi, thời đại hoàng kim của triết học, của quyền tự do tối cao! Thế rồi tai họa đã xảy đến, một tai họa khủng khiếp nhất, thế là chúng ta cứ cuống quýt lên...

Anh lấy lòng bàn tay vỗ lên hai mắt một cái, mạnh đến nỗi cái mũ lưỡi trai tuột ra sau gáy.

- Về chuyện này tớ muốn gửi một bức thông điệp cho nhân loại - phải cả nhân loại kia, không thể ít hơn - một bức thông điệp đặc biệt tàn khốc và không phải để đem lại lợi ích cho ai đâu - lợi ích mà làm quái gì? Chỉ cốt cho thật tàn khốc... Nhưng đáng tiếc là ở đây không có bản thảo: tớ chưa viết... Tớ xin lỗi...

Trời đã tối. Dọc chân trời bùng lên những đám cháy đỏ rực, nhất là ở phía nam mạn Xarepta. Trại ập, xóm làng lần lượt bốc cháy, những vầng ráng màu huyết dụ đục ngầu những khói mỗi lúc một tỏa rộng ra, soi đường cho quân địch đang tiến công. Têlêghin bây giờ chỉ nghe bằng một bên tai: xa tít về phía chính tây, những quả pháo hiệu màu lục

bắn lên ba lần trông như một đàn rắn từ sau chân trời góc một loạt đầu lân tinh lên.

Xerghêy Xerghêyêvits một mực không thèm để ý đến cuộc mở hội hoa đăng này, vẫn nói với cái giọng run run làm cho Ivan Ilyits thỉnh thoảng lại thấy lạnh toát cả sống lưng.

- Hay là ta sống chỉ để mà ăn? Nếu thế thì cứ cho một viên đạn nào bắn vỡ óc tớ ra, và bộ óc của tớ, mà tớ vẫn tưởng lầm là ngang hàng với toàn vũ trụ, sẽ nổ tung ra như một cái bong bóng bọt xà phòng... Cậu ạ, sự sống chẳng qua là một chu kỳ các-bon cộng với một chu kỳ khí đạm, cộng thêm với một chất khí gì đấy nữa... Từ những phân tử giản đơn hình thành những phân tử phức hợp, rồi rất phức hợp, rồi cực kỳ phức hợp. Rồi sau đó đánh toác một cái! Các-bon, đạm và cái của khí gì nữa đó bắt đầu giải thể và trở lại trạng thái giản đơn nhất. Thế là hết. Thế là hết đấy Vanka ạ... Thế thì cách mạng dính dáng gì vào đây?

- Cậu nói lung tung những gì thế, Xerghêy Xerghêyêvits nhỉ? Chính là cách mạng nâng cao con người lên khỏi mức tầm thường...

- Thôi xin cậu! Mà tớ nói cũng có phải cốt để cậu nghe đâu, cậu thì hiểu cách mạng được bao lắm! Nó đã kết thúc rồi... nó đã dè bẹp rồi: cậu cứ thử nhìn ngay trước mũi mà xem... Nước Nga xô viết ngay từ bây giờ đã co lại trong phạm vi địa giới hồi trước Ivan Hung đế rồi... Chẳng bao lâu tất cả các nẻo đường đều sẽ trắng xóa những xương người... Và những chu kỳ các-bon và a-dốt sẽ toàn thẳng: chính cái bọn sáng mai sẽ cười ngửa đến đây ấy...

Têlêghin im lặng đứng thẳng, hai tay chắp sau lưng. Trong bóng tối khó nhìn rõ gương mặt của chàng nhuộm cái ánh sáng đỏ ngầu của những đám lửa xa xa.

- Ivan ạ... Cuộc sống có đáng giá cũng chỉ khi nào ta sống vì một tương lai huyền hoặc nào đấy, vì một nền tự do vĩ đại và vĩnh viễn, trong đó con người không có ai và không có gì ngăn cản, con người tự ý thức mình ngang hàng với toàn vũ trụ... Đã bao nhiêu buổi tối tớ nói

chuyện ấy với anh em binh sĩ trong trung đoàn! Trên đầu chúng ta vẫn là những vì sao đã từng lấp lánh trên đầu Hômer vĩ đại. Mấy đồng lửa vẫn y hệt như những đồng lửa đã soi đường cho loài người qua các thiên niên kỷ. Anh em họ lắng nghe tớ nói chuyện tương lai, và họ đã tin tớ, ánh sao long lanh trong mắt họ, và những lưỡi lê đã kinh qua bao nhiêu chiến trận của họ phản chiếu ánh lửa hồng. Bây giờ họ đều đã yên nghỉ trên các thảo nguyên... Tớ đã không đưa được trung đoàn đến thắng lợi cuối cùng... Như thế tức là tớ đã lừa dối họ! Bên phải, cách khoảng trăm rưỡi bước có tiếng quát "Ai? đứng lại!" rồi tiếng nói chuyện khe khẽ. Têlêghin ngoảnh lại, cố nhìn qua đêm tối. Chắc là có người nào bên phía quân ta gặp Gaghin đang đứng gác ở mé tay phải trận địa.

- Ivan ạ, nếu cái tương lai ấy chỉ là một chuyện thần tiên vẫn đem kể trên những cánh thảo nguyên Nga hoang vắng thì thế nào? Nếu nó không trở thành hiện thực thì sao? Nếu thế thì cuộc sống sẽ khủng khiếp vô cùng - Xapôjkôv nhích sát lại, nói thì thầm. - Nỗi kinh hoàng sẽ tràn ngập thế giới, nhưng chưa có ai thực sự tin như thế cả. Nỗi kinh hoàng chỉ mới ướm thử xem sức đề kháng ra sao. Bốn năm tương tàn của nhân loại chỉ là chuyện nhỏ nhặt vô nghĩa so với những sự cố sắp diễn ra. Quá trình tiêu diệt cách mạng ở nước ta và trên toàn thế giới: đó là sự kiện chủ yếu... và lúc đó sẽ là cuộc tổng động viên bao trùm tất cả các cá thể trong nhân loại: đầu cạo trọc lóc, tay đeo lập lắc số hiệu... Và trên đồng tro tàn của thế giới sẽ là nỗi kinh hoàng đã đặc thẳng, bành trướng lên đến những quy mô quái đản... Thế thì tớ thà chết ngay tức khắc dưới nhát gươm nóng hổi của quân cô-dắc còn hơn...

- Xerghêy Xerghêyêvits ạ, cậu cần nghỉ ngơi, điều trị một thời gian, - Têlêghin nói.

- Biết thừa là cậu sẽ trả lời như thế mà!... Lúc bấy giờ thấy Gaghin và một quân nhân lạ mặt, cao lớn, hơi gù, cùng bước xuống hào, Têlêghin mừng không thể tả được: thế là chấm dứt được cuộc nói chuyện đang làm cho chàng khổ tâm không sao chịu nổi. Người mới

đến, áo quần lấm bùn bê bết, vạt áo khoác rách hằn ra một nửa, không hiểu tại sao lại đội mũ lưỡi trai cô-dắc, nói chuyện ồ ồ rất trầm, như thể đã ngồi dưới đầm nước lút đến cổ suốt một tuần.

- Chào đồng chí chỉ huy, công việc các đồng chí ra sao, có đủ đạn chứ?

- Chào đồng chí, - Têlêghin đáp, - đồng chí là ai?

- Tôi ở một đại đội của trung đoàn Katsalinxki. Chúng tôi được lệnh chiếm lĩnh vị trí trước mặt các đồng chí. Tôi là đại đội trưởng.

- Rất hân hạnh. Thế mà tôi cứ lo mãi: chiến hào thì đào rồi, mà chẳng thấy đơn vị nào đến yểm hộ chúng tôi...

- Thì chúng tôi đến với các đồng chí rồi đây. Chúng tôi mang cả thương binh đến đây, để chở lên tàu. Tôi muốn xin ít bánh mì của đội trấn thủ thành phố, đồng chí đội trưởng bảo hết rồi, sáng mai mới có... Nói sáng mai thì dễ quá, nhưng đại đội tôi nhịn đói đã ba ngày nay... Các đồng chí cũng không có à? Một miếng thôi cũng được, cho anh em họ ngửi thấy mùi một chút... Mai chúng tôi trả... Nếu không chúng tôi có thể tặng các đồng chí con bò cái.

- Ivan Ilyits!... - Têlêghin ngoảnh lại! Anixya, như một cái bóng, đã mon men đến nghe chuyện từ bao giờ - Tôi đã để dành bánh mì đủ ăn ba ngày, có thể cho họ một ít được... Mai tôi lại kiếm thêm. Têlêghin cười xòa:

- Được, chị đưa cho đồng chí đại đội trưởng bốn súc. Viên đại đội trưởng không ngờ người ta có thể cho một cách dễ dàng như vậy. "Sao? - anh ta hỏi, - ồ thế thì tốt quá". Sau khi cặp chặt vào nách mấy ổ bánh mì lớn do Anixya đưa đến cho - mỗi bên hai ổ - anh ta đứng tần ngần một lát: lấy được bánh mì rồi bỏ về ngay thì anh ta thấy ngượng quá. Mấy anh lính thủy, người xo ro vì ngái ngủ, xa xấn lại gần nhìn con người áo quần rách rưới và lấm be bết kia. Anh ta bắt đầu kể cho họ nghe những kỳ công của trung đoàn mình suốt mười ngày len lỏi qua vòng vây của địch, mà không để mất một khẩu súng, một cỗ xe chở

thương binh nào. Nhưng anh ta kể một cách rời rạc và lộn xộn khó hiểu đến nỗi trong số các thủy thủ đứng nghe có mấy người khoát tay bỏ đi. Latughin lạnh lùng nhìn anh, nói:

- Thôi về ngủ cho đầy đi đã rồi hẵng kể... À này, thế anh có biết tại sao đằng kia lại sáng rực lên như thế không? - Latughin chỉ tay về phía Xarepta.

- Có, - Ivan Gora đáp - ngoài ga tôi có gặp một người ở đấy về... Tướng Đênixôv đang đánh chiếm Xarepta. Nghe nói trong cuộc chiến tranh đánh Đức cũng chưa bao giờ thấy có một hỏa lực dữ dội như thế: pháo binh của chúng quét sạch mọi thứ. Bọn kỵ binh cô-dắc lao từng đợt từ các khe ra. Ồ, khiếp lắm, râu chúng ướt đầm mồ hôi, lao tới đâu chém tới đó, không bắt sống một người nào. Sư đoàn Môrôzôv chỉ còn lại một nửa. Chúng nó đang ép quân ta vào sát sông Vôlga, cố chọc thủng bờ sông giữa hai làng Xarepta và Tsapurniki, và lúc bấy giờ thì a-men!

Anh gật đầu chào các thủy thủ rồi ra khỏi hào.

Têlêghin hỏi theo:

- Trung đoàn các anh ai chỉ huy nhỉ? Ivan Gora từ trong bóng tối đáp vọng lại:

- Melsin, Piôtr Nikôlaiêvits...

Dưới sức ép của mũi tấn công thứ năm của quân đoàn sông Đôn, suốt đêm hôm ấy và ngày hôm sau sư đoàn Morôzôv phải rút dần về Xarepta và về Tsapurniki, một làng ở ven hồ. Hàng trăm xác chết nằm ngổn ngang trên đồng bằng. Tướng Đenixôv không để cho quân đổ kịp hoàn hồn. Hễ một đợt tấn công bị đánh lui thì ngay tức khắc có một đợt khác tràn lên. Trên các chiến hào, đạn bi nổ toang toác, bi và mảnh đạn rít lên nheo nhéo: mặt đất rung chuyển dưới những phát tạc đạn, đất tung lên từng mảng lớn hất vào đầy người các chiến sĩ. Đại bác của quân cô-dắc ngừng bắn, các chiến sĩ lại nhô lên miệng hào, mặt bê bết máu nhả nhó vì đau và vì căm giận...

Từ sau mấy ngọn đồi, từ các khe rãnh hiện ra những đội kỵ mã dày đặc tràn lên như những đợt phún thạch, dưới vó ngựa bụi tung lên như những luồng khói... Tay hoa kiếm, chúng rít lên the thé theo tập quán cũ của người Tatar. Chỉ cần một chiến sĩ run sợ bỏ chạy trước làn sóng mãnh liệt của những con ngựa hung rộng ỨC và những kỵ binh đen ngòm đang vờn người trên bờm ngựa lao tới như vũ bão, nóng lòng cho lưỡi gươm uống máu nóng, - chỉ cần một người nao núng thôi là cả đội lập tức bị đánh tan, bị gươm chém xả ra và bị vó ngựa xéo nát nhừ...

Hai cánh sườn của sư đoàn Môrôzôv bị ép vào những khu vườn của làng Xarepta và những kho thóc của làng Tsapurniki đã kiên cường giữ vững được vị trí, nhưng trung quân thì bị chùn hẳn về phía sông Volga một cách không sao cưỡng nổi, cũng giống như các cơ thịt ở tay chùng lại khi gặp phải một trọng lượng quá sức chịu đựng nén xuống. Sư đoàn trưởng, cùng với chính ủy, sĩ quan phụ tá và mấy người liên lạc, đang ngồi xõm bên cạnh mấy con ngựa phục dưới đất, ngay ở tiền tuyến của đạo trung quân. Để bổ sung cho những đơn vị bị thương vong quá nhiều. Ông điều động những đội viện binh ngày càng mỏng rút từ hai cánh sườn. Nhưng ông không xin viện binh của tư lệnh quân đoàn: ở Txaritxyn bây giờ chẳng còn biết lấy gì mà tăng viện được nữa.

Sáng hôm nay trên phòng tuyến chính của Txaritxyn đã xảy ra một tai họa bất ngờ: hai trung đoàn nông dân - trung đoàn Một và trung đoàn Hai - gồm những tân binh lấy ở các khu trại và làng mạc xung quanh Txaritxyn, bỗng nhiên bỏ chiến hào, cầm súng giơ cao lên, chạy sang đầu hàng quân bạch vệ. Ở ban tham mưu trung đoàn Một, một số sĩ quan tụ tập bên bếp lửa động, vây quanh chính ủy trung đoàn đang đứng với các đảng viên cộng sản và bắn họ chết ngay tại chỗ. Cũng vào lúc ấy, ở trung đoàn Hai, trung đoàn trưởng, chính ủy và một số đảng viên cộng sản cũng bị bắn chết. Chỉ có hai đại đội không bị lung lạc nổ súng bắn vào đám lính phản bội đang cầm cờ trắng chạy sang hàng ngũ địch. Những đội tiên tiêu của quân đoàn Mamontov trông thấy đám người đang từ phía xa chạy lại, tưởng đó là một đợt xung kích của hồng quân, liền nổ súng bắn như trút đạn vào họ. Những người còn sống sót hoảng hốt vứt súng quay trở lại. Hồng quân vây chặt lấy họ và giải họ đi. Mặt trận hồng một quãng dài gần năm dặm.

Trong thành phố Txaritxyn, xưởng quân giới, nhà máy cơ khí và tất cả các nhà máy cửa đều kéo còi báo động. Những cán bộ cộng sản được hội đồng quân sự cử đến các nhà máy lần lượt đi quanh các xưởng nói:

- Các đồng chí hãy ngừng việc, cầm lấy vũ khí ra cứu lấy mặt trận. Ở các nhà máy lúc bấy giờ chỉ còn lại những công nhân có tuổi, tàn tật hay vị thành niên. Tất cả đều ngừng việc, cất dụng cụ, hãm máy, tắt lò và chạy vào kho lấy súng tự vệ ra. Họ xếp hàng ở trước cổng và đi ra ga. Từ các xóm thợ thuyền ở ngoại ô, những người vợ, những người mẹ chạy ra cúi vào tay họ mấy gói thức ăn, có nhiều phụ nữ chạy theo những đội công nhân đi không đều bước ấy ra đến ga, có những người còn tiễn họ ra tận chiến hào nữa. Ra đến đây, những người mẹ và những người vợ còn đứng hồi lâu trên mấy mô đất, mãi cho đến khi ông tự lệnh quân đoàn cưỡi ngựa đến tận nơi, áp bàn tay lên tim, mếu máo van xin họ đi về cho, vì những tốp người đứng lơ nhố trên gò đất làm thành một mục tiêu rất tiện lợi cho họng quan trắc của pháo binh

địch. Đến chiều đã có ba nghìn công nhân Txaritxyn ra lấp cái lỗ hồng trên mặt trận. Lúc bấy giờ bạch quân đã bắt đầu thọc mấy mũi vào khu này, và các đội công nhân đã phải chịu những tổn thất nặng nề mới đánh lui được chúng. Cũng vào những giờ ấy, sư đoàn Môrôzôv phải chống chọi với những đợt xung kích ác liệt chưa từng thấy của kỵ binh và bộ binh địch. Trung quân của sư đoàn bị dồn đến gần sát sông Volga. Đạn đại bác đã nổ trên các đường làng Xarepta. Làng Tsapurniki bốc cháy, ngọn lửa truyền qua các mái rạ và bãi sậy trên bờ hồ thảo nguyên phẳng lì cũng bốc cháy ngùn ngụt.

Sư đoàn trưởng cầm ống nhòm nhìn qua cánh đồng bằng. Mặt trời đã xế bóng. Những đội kỵ binh cô-dắc phóng ngựa trên thảo nguyên, khi thì chụm lại, khi thì tản ra, ngang nhiên chinh đồn hàng ngũ trước mặt hồng quân. Nhìn cái dáng dấp nhanh nhẹn của lũ ngựa, con mắt từng trải của sư đoàn trưởng đã xác định được rằng đó là những đơn vị mới xuất trận đang chuẩn bị tấn công đợt cuối cùng. Có thể dự kiến được rằng đến lúc mặt trời lặn toàn thể sư đoàn Môrôzôv, đi đầu là sư đoàn trưởng, sẽ bắt đầu cuộc hành quân bi tráng nhất, cuộc hành quân cuối cùng trên những cánh đồng của lịch sử.

Ông bỏ ống nhòm xuống, rút ra một cái tẩu thuốc con con đã đen bóng lên, nạp một dúm thuốc mộc Xaratôv vào rồi giơ hai tay vỗ vỗ lên mấy cái túi áo khoác tìm bao diêm. Diêm chẳng có. Ông nhìn hai bên. Cách chỗ ông đứng mấy bước, các chiến sĩ đang nằm phục trước những mô đất mới đắp. Trên chiếc sơ-mi dạ của một chiến sĩ, cạnh mình có một vệt đen cứ loang rộng dần ra; một người khác cất tiếng kêu khàn khàn, chùi má vào báng súng.

Sư đoàn trưởng thận trọng vớt cái tẩu con xuống đất, nó lăn mấy vòng rồi mất hút trong một bụi ngải đắng. Ông lại đưa ống nhòm lên. Và tay ông bất giác run run.

Phía tây nam có thể trông thấy những đám kỵ binh tập trung đông nghịt... Chúng đã dồn lại đấy không biết từ đâu, trong khi ông nạp thuốc vào điếu. Mấy nghìn kỵ binh từ sau dãy đồi lần lượt tiến đến, bụi

tung mù mịt vàng óng lên dưới ánh nắng chiếu chênh chếch. Một lực lượng dũng mãnh như thế thì chỉ trong một nháy có thể lật nhào và xéo nát bất cứ sức kháng cự nào!... Sư đoàn trưởng bỏ ống nhòm xuống. Trong các chiến hào tất cả đều lặng đi, căng thẳng đến tột độ. Các chiến sĩ rướn thẳng người lên, tay siết chặt mấy khẩu súng trường. Sư đoàn trưởng chưa kịp nói với anh em một lời khích lệ thì từ xa đã có một loạt tiếng đại bác nổ vang rền. Sư đoàn trưởng lại nhìn vào ống nhòm. Cái quái quỷ gì thế này! Khoảng vài mươi cột khói của đạn đại bác nổ tung trên cánh đồng ở gần chỗ các đội cô-dắc đang tụ tập... Bọn cô-dắc lập tức thúc ngựa chạy nước kiệu dàn thành đội hình hướng về phía một đám kỵ binh dày đặc từ bên kia dãy đồi tràn sang. Ở giữa các đội cô-dắc bay phất phới lá cờ của thủ lĩnh, xung quanh dáo chĩa lên tua tủa. Đám kỵ binh cô-dắc lui lại chỉnh đốn hàng ngũ rồi đồng loạt cho ngựa phóng lên. Hai đoàn kỵ binh mỗi lúc một tiến lại gần nhau, và cuối cùng nhập lại thành một đám hỗn độn... Từ chỗ ấy bốc lên một đám bụi khổng lồ...

Sư đoàn trưởng quay ống nhòm sang một khu vực gần hơn thì thấy những toán bộ binh cô-dắc đang phục giữa đất bằng hoang hốt chồm dậy...

"À ra thế, - sư đoàn trưởng tự nhủ -chính vì thế mà chủ tịch hội đồng quân sự cứ gọi điện nhấn mạnh mãi là mình phải giữ vững cho đến giọt máu cuối cùng... Vì đây là sư đoàn Thép của Đmitri Jlôba đã lao vào trận.

Kế theo đoàn kỵ binh đã xông vào đánh quân cô-dắc, từ sau dãy đồi nhô lên những đội xạ kích dày đặc của sư đoàn. Xa hơn nữa, tít tận chân trời qua đám bụi đã có thể trông thấy loáng thoáng những con lạc đà, những chiếc xe giàn, những đám người lúc nhúc. Đó là những đoàn xe tải khổng lồ của sư đoàn chở theo hàng trăm tấn lúa mì, rất nhiều thùng đựng rượu mạnh và hàng trăm dân lính nạn, hàng đàn bò và cừu...

Quân cô-dắc đã bị thương vong rất nhiều trong trận này. Kỵ binh trắng bị đánh tan tác phải rút về phía bắc, còn bộ binh, bị ép giữa Sư đoàn Thép với sư đoàn Môrôzôv, một phần bị tiêu diệt, phần còn lại thì đầu hàng. Trận đánh chỉ diễn ra trong khoảng một tiếng đồng hồ. Khi mọi sự đã xong xuôi, sư đoàn trưởng lên ngựa đi bước một trên cánh đồng bằng ngổn ngang những xác người ngựa. Đây đó mặt đất hãy còn bốc khói, thỉnh thoảng lại nghe tiếng rên rỉ của những thương binh chưa được khiêng đi. Trước mặt sư đoàn trưởng có một toán người cưỡi ngựa đi ngược lại. Người đi trước ăn mặc kiểu Kuban, hai bên ngực đính hai hàng vỏ đạn bằng bạc, trên bụng giắt một con dao găm lớn, mũ chụp áo khoác buông thông sau vai. Người ấy thúc ngựa phi về phía sư đoàn trưởng, dừng phắt lại rồi hỏi, giọng xẵng và hách:

- Chào đồng chí, tôi đang nói chuyện với ai đây?

- Đồng chí đang nói với sư đoàn trưởng sư đoàn Môrôzôv. Chào đồng chí. Thế đồng chí là ai?

- Tôi là ai ấy à? - người kia cười nhạt đáp.

- Đồng chí nhìn cho kỹ. Tôi chính là người đã bị tổng tư lệnh quân đoàn Mười một đặt ra ngoài vòng pháp luật và muốn bắn chết ở Nevinnomyxkaia, nhưng đồng chí thấy chưa: tôi đã đi đến tận Txarixyn và hình như tôi đã đến rất đúng lúc.

Sư đoàn trưởng không lấy gì làm thích thú với câu trả lời dài dòng và huênh hoang này. Ông cau mày nói:

- Thế ra đồng chí là Đmitri Jlôba...

- Từ hồi bé người ta vẫn gọi tôi như thế. Nào, anh chỉ cho biết nơi có thể gọi điện cho hội đồng quân sự.

- Tôi nói rồi, hội đồng quân sự đã rõ cả.

- Anh nói thì việc gì đến tôi? Phải để cho họ nghe tiếng nói của tôi - Đmitri Jlôba kiêu hãnh trả lời, đoạn thúc con ngựa ô mạnh đến nỗi nó chồm lên phóng nước đại như điên.

Cũng khuya hôm ấy Ivan Ilyits gửi cho đại tá Melsin một bức thư viết mấy chữ: "Piôtr Nikôlaiêvits, tôi đang ở đây, rất muốn gặp anh..." Melsin viết luôn mấy chữ cho người đưa thư mang về: "Rất mừng, thu xếp xong việc, tôi sẽ đến ngay, có nhiều chuyện đáng kể cho nhau nghe lắm... Nhân thể cũng báo cho cậu biết là ở chỗ tôi hiện có cô..." Nhưng không biết vì Melsin đánh gãy mất bút chì hay vì tối quá anh viết không ra chữ nữa: Ivan Ilyits không sao đoán được mấy chữ cuối, tuy đã đốt mất mấy que diêm... Rốt cục chẳng thấy Melsin đến. Quá nửa đêm, cánh thảo nguyên bắt đầu sáng mờ mờ dưới những ánh pháo hiệu. Trận địa pháo được lệnh chuẩn bị.

- Đây, hình như bắt đầu rồi đây các đồng chí ạ - Ivan Ilyits nói với đội pháo binh - Thế thì ta hãy cố sao cho đừng phí một quả lựu đạn nào... Hơn nữa, các đồng chí đều đã rõ lệnh của quân đoàn là không lùi bước trước khi có lệnh riêng. Thế thì trong chiến đấu việc gì cũng có thể xảy ra, thế thì... ("Quý thật - chàng tự nhủ -sao hôm nay mình sinh "thế thì" quá thế không biết") Năm một ngàn chín trăm mười lăm họ đặt súng máy sau lưng binh sĩ: các tướng tá không tin rằng người mu gích sẽ hy sinh hết xương máu cho Sa hoàng... Tuy cũng phải nói rằng thật ra trong các chiến hào họ cũng chờ Nikôlai ra trò, nhưng nước Nga dù sao cũng là tổ quốc của mình. Trong cuộc chiến tranh ấy không có gì khủng khiếp hơn những cuộc xung phong đâm lê của lính Nga.

- Đồng chí chỉ huy kìa, đồng chí hát cho anh em chúng tôi nghe những chuyện gì thế? - Latughin bỗng lên tiếng hỏi, giọng khản đặc. - Đồng chí định đi đến đâu thế? Ivan Ilyits như thể không nghe thấy, cứ nói tiếp:

- Ngày nay sau lưng ta không ai đặt súng máy cả... Đối với mỗi anh em chúng ta đều có một điều còn khủng khiếp hơn cả cái chết: đó là bán rẻ cách mạng, chỉ cốt sao cho cái xác của mình đừng thủng lỗ nào... Lệnh của các quân đoàn phải hiểu như thế này: không được nao núng trong giờ phút quyết liệt khi mặt đất sôi sục lên dưới chân ta. Người ta

nói rằng có những người không biết sợ là gì: đó chỉ là nói láo... Cái sợ nó sống trong mỗi chúng ta, chỉ chực ngóc đầu lên: hễ nó ngóc lên, phải vặn đầu nó đi... Cái nhục còn mạnh hơn cái sợ. Tôi nói như thế, đồng chí Latughin ạ, là vì ở đây có những đồng chí chưa được thử thách trong những trận lớn... Cũng có những đồng chí đau thần kinh... Có khi người từng trải nhất cũng bỗng dưng đâm ra hoang mang... Như tôi đây chẳng hạn, người chỉ huy các đồng chí, nếu tôi nao núng hốt hoảng rồi bỏ trận địa mà chạy, nói ví dụ thế, thì tôi ra lệnh hễ đến lúc nào tôi như thế, các đồng chí phải bắn tôi chết ngay tại chỗ... Về phần tôi, tôi cũng sẽ bắn chết đồng chí nào có thái độ như thế... Đây, chỉ có thế... Từ bây giờ đến tảng sáng cấm hút thuốc...

Chàng lại ho húng hắng rồi đi đi lại lại một lát sau hai khẩu pháo. Chàng muốn nói nhiều, nhưng rồi không nói ra được.

- Nói chuyện thì tôi không cấm đâu, các đồng chí ạ... Latughin lại gọi:

- Đồng chí Têlêghin! - Ivan Ilyits vỗ tay sau lưng đi về phía Latughin. - Trước khi tòng quân, tôi đã đi khắp đó đây nhiều... áo quần thì rách rưới, giày dép chẳng có, đi đâu cũng không sao ăn ý được với người đời. Làm phu khuân vác ở bến tàu cũng có, đi dọn nhà xí cho người ta cũng có. Tôi cũng đã từng đi chăn ngựa cho một ông giám mục, nhưng tôi lại cãi nhau với Đức cha về chuyện xúp báp cải cho nhiều nước quá... Có một dạo tôi còn đi với phường trộm cắp nữa... Tôi đã nếm đủ mùi đời! Ôi, dạo ấy tôi ngốc quá, lại hay đánh nhau nữa; mấy lần uống rượu say bết rồi bị người ta đánh cho nó có thể nói là như tử...

- Vì gái mà ăn đòn chứ gì, - Baikôv nói, và ánh sáng yếu ớt của một quả pháo sáng nổ xa xa soi sáng hàng răng nhỏ của anh giữa bộ râu rậm.

- Vì gái cũng có... nhưng chuyện ấy chẳng liên quan gì đến đây. Tôi muốn nói thế này cơ: đồng chí Têlêghin ạ, đồng chí nói với chúng tôi như vừa rồi là chưa trúng đâu. Đồng chí cứ nói loanh quanh ở ngoài,

không đi vào cái cốt yếu nhất của vấn đề... Nghĩa vụ cách mạng ư? - Ờ thì đúng thôi. Nhưng tại sao chúng ta lại tự nguyện gánh lấy cái nghĩa vụ ấy? Đấy đồng chí thử trả lời đi! Đồng chí không trả lời được à? Vì ngày trước đồng chí không ăn những món ăn của chúng tôi. Còn chúng tôi thì đã long đong cơ cực hết chỗ nói - có lẽ chẳng có con vật nào chịu nổi một kiếp đọa đầy như thế đâu... Giá ở vào địa vị chúng tôi thì chắc đồng chí đã từ lâu về quê ra như con ngựa thối mà kéo cày một cách ngoan ngoãn rồi. Đồng chí đừng giận vội, tôi nói chuyện chân thành, như một con người nói chuyện với một con người. Tại sao mẹ tôi cứ phải suốt đời đi cầu bơ cầu bất? Mẹ tôi có gì thua kém hoàng hậu Hy Lạp?

- Ồi dào, đã ghê chưa! - Baikôv lại nói chen vào. - Năm mươi ba chúng tôi đã trông thấy hoàng hậu Hy Lạp ở Athen rồi, nhưng cậu nhắc đến bà ta làm gì?

- Tại sao ông bố tôi lại phải sống như con lợn, lại bị bọn cảnh vệ đánh như tử ở giữa đồng, mà lại còn nhổ nước bọt vào nữa? Tại sao tôi lại bị gọi là đồ chó đẻ?

- Như thế không được, - Saryghin đang ngồi ở vị trí của mình bên cạnh mấy hòm đạn, quỳ dậy, thốt lên. - Latughin ạ, cậu ăn nói vô tổ chức quá. Tại sao lại đưa chuyện chó đẻ với hoàng hậu Hy Lạp vào đấy? Đó toàn là những chuyện thuộc thượng tầng kiến trúc cả. Nhưng thực chất nó lại ở trong cuộc đấu tranh giai cấp kia. Cậu phải tự xác định xem mình là người vô sản hay là một phần tử lưu manh đã...

- Thôi cậu im đi cho được việc! Tớ là chúa tể của thiên nhiên, - Latughin quát vào mặt Saryghin. - Cậu có hiểu được không hay là còn bé quá chưa hiểu nổi đấy? Tớ có đọc một cuốn sách trong đó có nói: con người là chúa tể của thiên nhiên. Chính vì thế mà tớ đứng bên cạnh khẩu súng này. Trong mỗi chúng ta có một vị chúa tể của thiên nhiên đang sống. Nghĩa vụ mới chả sợ hãi gì! Hôm nay tớ sẽ cho một loạt vào Đức chúa Trời chứ đừng nói gì tướng Mamôntôv nữa - thế mới là

thượng tầng kiến trúc đẩy cậu ạ! Tớ sẽ dùng răng nhá hết xương sụn của chúng nó...

- Im lặng, các đồng chí! - Xerghêy Xerghêyêvits ngồi trong hầm điện thoại quát ra - Nghe thông báo đây: ở Xarepta quân ta đã thắng lớn, đánh tan hai trung đoàn kỵ binh và một trung đoàn bộ binh cô-dắc, diệt một nghìn rưỡi tên, bắt tám trăm tù binh... Tin đồn thắng lợi ở Xarepta bay khắp mặt trận. Cùng lúc ấy, một đơn vị của trung đoàn thứ mười bị cuộc tấn công của đạo quân cô-dắc thứ năm cắt đứt với đại quân - đó là đại đoàn kỵ binh của Budionny - đã từ vùng thảo nguyên Xalxkiê chọc thủng trận tuyến về Txaritxyn. Cuộc hành quân rất gian khổ, người và ngựa đều mệt nhừ. Đến một nhà ga xép, đại đoàn đã bắt được liên lạc điện thoại với bộ tham mưu sư đoàn Môrôzôv: trong ống nghe léo nhéo một giọng vui vẻ dùng rất nhiều tục ngữ mặn mòi. "Các anh ngủ hay sao mà không biết là ở Xarepta ta đã băm nát như chả chó hai sư đoàn kỵ binh của lũ súc sinh ấy? Đến mà đếm tù binh!..." - nghe tin thắng trận lấy lòng này, tuy là một tin được phóng đại lên rất nhiều, đại đoàn giao xe tải lại cho một đội vệ binh canh giữ rồi hành quân một trăm dặm về phía Bắc đón đường lũ súc sinh của tướng Denixôv. Nhưng thắng lợi ở Xarepta vẫn chỉ là một thắng lợi cục bộ, và ở các vị trí chính của thành

Txaritxyn tình hình không vì thế mà khả quan hơn, thậm chí lại còn thêm khó khăn nữa là khác. Mamôntôv đã hết sức nhanh trí lợi dụng cái sự biến may mắn đã xảy ra với hai trung đoàn nông dân của quân đỏ, suốt đêm hôm ấy ông ta đã phiên chế lại các đạo quân xung kích và đến tảng sáng thì tập trung hết xung lực đánh vào chỗ sơ hở ấy của mặt trận do các đội dân binh công nhân án ngữ một cách lỏng lẻo thừa thớt.

Cánh đồng bằng trên đó những đơn vị tinh nhuệ của quân đoàn sông Đôn đang tiến quân bị hai lũng đất lớn xẻ dọc từ đông sang tây, cắt ngang trận tuyến và kéo dài đến sát thành phố. Kỵ binh cô-dắc cứ luôn vào hai lũng đất này tiến sát đến chiến hào của hồng quân. Khắp cánh đồng đều phủ kín những mô đất nhấp nhô trông như những cái tổ kiến: đó là bộ binh trắng đang trườn lên. Phía trước, những chiếc xe tăng

không lồ bánh xích đang tiến tiến lùi lùi để yểm hộ cho bộ binh. Những chiếc phi cơ lượn vòng trên các trận địa pháo, trên các đoàn xe tải kéo thành hàng dài trên thảo nguyên đi từ Txarixyn ra hay tiến vào Txaritxyn, chốc chốc lại ném xuống những quả bom nhỏ hình quả lê, nổ rất dữ dội.

Đoàn xe lửa bọc thép của Mamôntôv đang nhả khói ở chân trời. Bên phải và bên trái đoàn tàu, khắp thảo nguyên lở nhố những đoàn xe tải của dân cô-dắc đang chen chúc nhau, trục xe này chạm vào trục xe kia, kéo theo sát sau lưng quân đội. Bọn thương nhân cô-dắc đã trông thấy những mái vòm, những ống khói nhà máy của thành Txaritxyn và những đám khói cháy nhà ở quanh vùng ngoại ô. Những con người sức mùi khói, mùi mỡ lợn và mùi hắc ín ấy nhìn hau háu về phía thành phố, dưới những đôi lông mày cau lại, mắt họ ánh lên sáng quắc.

Những quả đạn đại bác xé không khí bay trên thảo nguyên và rơi xuống nổ ầm ầm xung quanh các công sự đỏ, tung những cột đất bay vút lên cao rồi rơi xuống lả tả. Từ hai lũng đất sâu, kỵ binh cô-dắc vừa rít lên the thé vừa phi tới, xông bừa qua hàng rào dây thép gai lao vào các chiến hào đỏ một cách hung hãn điên cuồng đến nỗi có những tên đã trúng đạn, tử khí đã phủ mờ hai mắt mà vẫn vung tròn thanh gươm trên mình con ngựa đang phi, mãi cho đến khi người nghiêng dần sang một bên, hai tay dang rộng, nhào lăn xuống dưới chân ngựa như thể vì một trận cười điên dại, khiến cho con ngựa hốt hoảng vụt né sang một bên.

Bò đến gần công sự đỏ, các đội xạ thủ bộ binh lao lên. Bên các chiến hào đỏ, kỵ binh với bộ binh quần nhau loạn ấu trong một trận giáp lá cà dữ dội. Hôm ấy Mamôntôv ra lệnh cho toàn thể quân cô dắc phải buộc những dải trắng trên vành mũ để khỏi chém nhầm vào nhau khi đã say máu. Và trận đánh càng dai dẳng và kinh hoàng hơn nữa là vì cả hai bên đều là người Nga... Một bên thì chiến đấu để giành lấy một cuộc sống mới mà họ chưa hề biết là sẽ ra sao, một bên thì chiến đấu cho cái cũ mãi mãi đứng vững.

Và mỗi lần như vậy những đợt triều xung kích lại rút về, bị những đoàn xe lửa "bay" của hồng quân đánh bật đi. Đó là những đoàn tàu bọc thép được thiết bị cấp tốc trong các xưởng quân giới Txaritxyn, gồm có hai toa xi-téc hoặc hai toa trần lắp chen một đầu máy vào giữa, di chuyển trên con đường sắt vành đai chạy qua ngoại ô, một phần ở phía trước mặt trận, một phần ở phía sau. Được vũ trang bằng súng máy và đại bác, những chiếc xe lửa "bay" ấy thọc sâu vào chính giữa những cuộc hỗn chiến. Với tất cả những tàn lực còn lại của mấy chiếc đầu máy cổ lỗ đã xếp xó từ lâu, nó phóng trên những con đường sắt ngoằn ngoèo, phủ trong làn hơi nước từ hai bên sườn toa máy bị bắn thủng xì ra, xông bừa qua những chòm đại bác nổ tung tóe, đem nước, bánh mì, và đạn được cho các chiến hào đỏ.

- Nằm xuống! Ngay bên cạnh, một loạt đạn đại bác nổ dữ dội đến nỗi ánh sáng ban ngày lu hắt đi và lồng ngực ép chặt lại, rồi lập tức một mớ đất đá trút xuống như mưa, vỡ bình bịch trên lưng, trên đầu đội pháo thủ đang phủ phục giữa đất.

- Về chỗ!... Về khẩu đội! - Têlêghin chồm lên quát; qua đám bụi tung lên mù mịt chàng thoáng thấy một trong hai khẩu pháo đổ kèn ra, một bên bánh chống lên trời và tốp người đang giận dữ lao về phía ấy... "Còn sống cả: Lataghin, Baikôv, Gaghin, Zaduyviter... không thấy Sakyghin nhĩ... A đây rồi... vẫn sống... khẩu thứ hai không việc gì; Pêtsenkin, Vlaxôv, Ivanôv... sao đầu lắc lư thế kia..."

- Chỉnh sang trái, sáu tám mươi, trắc độ sáu không, cả hai khẩu đội, bắn! - Xapojkôv tay cầm ống nghe nhô ra ngoài căn hầm điện thoại đã sứt lở, quát cái mồm ra hô, giọng khản đặc.

Têlêghin vừa ho sù sụ vì sặc bụi vừa nhắc lại mệnh lệnh. Saryghin du một quả đạn cho Baikôv, Baikôv xem lại ngòi nổ rồi tung sang cho Gaghin nạp Zaduyviter mở quy-lát ra, Latughin định hướng lại rồi giơ tay lên.

- Bắn!... Hai nòng súng giật lùi, đạn bay vút đi... những động tác vội vã của toán người đột ngột ngừng lại như trên một cuốn phim điện ảnh

bị tắt... Biết ngay mà: lại một bóng đen dữ dội nữa lao tới, một tiếng sét đánh xuống đất ngay bên cạnh.

- Nằm xuống!

Và tất cả lại lặp lại: tiếng nổ ầm ầm, tức ngực, đất đá đổ rào rào... Tâm trạng cay cú hằn học lên đến cực điểm, đến nỗi tưởng chừng như bao nhiêu mạch máu đều sắp vỡ tung ra hết... Nhưng còn biết làm thế nào được khi đối phương không hề tiếc đạn, còn ở đây thì số đạn lại có thể đếm trên đầu ngón tay, mà cái thằng cha nào ngồi ở điểm quan trắc của tiểu đoàn đúng là một con quỷ mù không làm sao mò ra được cái trận địa pháo hạng nặng của chúng nó...

Lần này thì Latughin bị thương. Anh ta ngồi nghiêng răng ken két. Anixya xoắn xuýt bên anh ta, động tác dịu dàng và nhanh nhẹn. Nãy giờ chị nấp ở đâu hiện ra? - không thể nào hiểu nổi. Chị nhanh nhẹn cởi áo ngoài và áo lót cho người thủy thủ, băng vai lại cho anh, rồi ngồi xổm trước anh nói: "Anh ạ! Ta đi đi anh, tôi đưa anh về trạm cứu thương nhé". Latughin, mình trần, máu me bê bết, răng nghiêng ken két như đang nhai xương thật, ẩy Anixya ra và lao vào khẩu súng.

Cuối cùng đã xảy ra cái điều mà mọi người vẫn hằn học mong chờ trong mấy tiếng nổ vừa qua, ngay từ khi bắt đầu trận đấu pháo không ngang sức này. Xapôjkôv vừa báo cho tiểu đoàn trưởng pháo binh biết số đạn còn lại, và đang chờ trả lời. Từ đôi mắt đỏ kè, hai giọt nước mắt bắn từ từ lăn trên mặt anh; chốc chốc anh lại bỏ ống nghe ra khỏi tai, thối thối vào ống. Ngay trong không khí đã có một cái gì đột ngột xảy ra: xung quanh bỗng nhiên im phăng phắc, im đến nỗi trong màng nhĩ cứ ong ong lên. Têlêghin lo lắng chồm một nửa người lên trên bờ hào và cũng vừa đúng lúc đợt tổng tấn công quyết liệt đã bắt đầu. Nhìn bằng mắt thường cũng có thể phân biệt được đám kỵ binh và bộ binh cô-dắc dày đặc, ở phía giữa lác đác có những bộ áo chùng thêu kim tuyến óng ánh: đó là những ông linh mục được đưa ra trận tuyến bằng xe hơi, đang ban phép lành cho quân đội giữa chiến trường lộ thiên, ngay trước mặt các trận địa pháo đỏ...

Các thủy thủ cũng chồm lên bờ hào. Họ thở hỗn hển. Baikôv nói đùa:

- Chà, giá bắn thẳng vào mấy vị thiên thần ấy nhỉ. Không ai cười cả. Latughin nói, giọng xằng và hách:

- Đồng chí chỉ huy này, ta cho súng lên đất bằng đi, chứ việc gì mà cứ chui rúc dưới hầm như lũ chuột cống thế này...

- Không có ngựa không kéo lên được đâu Latughin ạ.

- Được mà...

- Không được! Trong chiến trận không được cãi chỉ huy, như thế là vô chính phủ. - Saryghin quát lên, và câu nói của anh ta bất ngờ, chướng tai và trẻ con đến nỗi các thủy thủ gườm gườm đưa mắt nhìn anh. Anh giơ cả hai tay vốc cát lên, xát thật mạnh vào mặt. Rồi anh trở về vị trí, đứng im không nhúc nhích, chỉ có hai hàng mi dài của anh rung rung trên đôi má nhẵn bóng.

Têlêghin tụt xuống, đến cạnh khẩu pháo, sờ vào bánh xe.

- Ý kiến của Latughin đúng đấy các đồng chí ạ... Ta cứ thử bới đất chỗ này ra xem. Các thủy thủ này giờ theo dõi từng cử chỉ của chàng, im lặng chạy ra lấy xẻng và bắt đầu bới đất ở miệng hầm, chỗ thuận lợi nhất có thể kéo pháo ra ngoài, Xapôjikôv, cái giọng khàn khàn vỡ hân ra, gọi:

- Têlêghin, Têlêghin, tiểu đoàn trưởng hỏi liệu có thể tự lực kéo pháo ra chỗ đất thoáng được không?

- Trả lời đi: có thể được. Têlêghin nói câu vừa rồi một cách điềm tĩnh và quả quyết. Latughin cầm xẻng xúc tới tấp, tuy vết thương ở vai rất buốt không sao chịu nổi. Anh lấy khuỷu tay huých Baikôv:

- Cừ đấy chứ nhỉ? Mình rất khoái dân trí thức. Baikôv đáp:

- Họ còn phải học chán! Nhưng rồi cũng sẽ học được của dân mưu trí ít nhiều.

Cảnh im lặng bỗng sụp đổ âm âm trong tiếng súng nổ loạn xa. Têlêghin chồm lên bờ lũy. Cánh đồng bằng đông nghịt những đội quân đang chuyển động. Từ bên phải - cắt ngang đường tiến của họ - đoàn xe lửa "bay" của Alabiev, một vị chỉ huy nổi tiếng lúc bấy giờ, phóng dọc con đường sắt thấp rú còi giật giọng, nhả ra những đám khói màu gỉ sắt. Sức chú ý của Ivan Ilyits tập trung vào dãy công sự gần nhất: đại đội của trung đoàn Katsalinxki bố trí ngay sau hàng rào dây thép gai. Đó cũng chẳng phải là một dãy chiến hào nữa, mà chỉ là những cái hố nhỏ. Người ta vừa chở đến cho họ một thùng nước uống. Con ngựa lồng lên, quay lui, làm cho thùng nước đổ kèn ra, rồi kéo phần trước của chiếc xe bỏ chạy. Têlêghin trông thấy Ivan Gora, con người ngây ngô vụng về đã đến xin bánh mì tối qua. Hai chân nhún nhảy, anh ta chạy dọc các hào, hình như đang phân phát đạn: mỗi xạ thủ một sác-giơ cuối cùng nữa...

Bên phải vị trí của đại đội (và vị trí pháo của Têlêghin) cách không đến nửa dặm, là cái lũng đất cắt ngang trận tuyến chạy đến tận thành phố. Suốt ngày hôm ấy lũng đất này nằm dưới vùng hỏa lực, và những đoàn kỵ binh cô-dắc từ đấy tràn ra cách chỗ này rất xa. Bây giờ, theo dõi cái vẻ lo lắng đặc biệt của đại đội xạ thủ của Ivan Gora, Ivan Ilyits hiểu rằng quân cô-dắc thế nào cũng men theo lũng tiến sâu hơn nữa để tấn công chiến hào xạ thủ từ sau lưng và đánh vào bên sườn, trận địa pháo, gây ra rất nhiều phiền toái cho quân ta. Quả đúng như vậy...

Từ lòng lũng, rất gần dãy công sự, một đoàn kỵ binh phi tới, rồi tỏa rộng ra, một phần quay vòng lại phi về phía sau lưng Ivan Gora, một phần xông về phía trận địa pháo. Têlêghin lao vào khẩu pháo. Các thủy thủ vừa thở phì phò vừa văng tục, cố kéo khẩu pháo từ dưới hố lên. Bánh xe của nó cứ lún sâu xuống cát.

- Quân cô-dắc đấy! - Têlêghin cố nói giọng thật điềm tĩnh - Nào, đẩy lên! - Đoạn chàng bắt bánh cố đẩy lên, mạnh đến nỗi xương lưng kêu răng rắc - Nhanh lên, nạp đạn ria! Đã nghe rõ tiếng quân cô-dắc rít lên man dại như thể đang bị lột da sống. Gaghin bò xuống dưới giá súng

ghé vai nâng súng lên: "Đều tay vào, dô-ta!" Khẩu pháo đã ra khỏi cát lẫn lên khoảng đất cao cao ở phía trước trận địa, nghiêng nghiêng sang một bên, nòng chĩa xuống dưới lưng. Gaghin cầm quả đạn rìa trong đôi tay lực lưỡng và dường như ung dung nạp vào nòng súng. Có khoảng ba mươi kỵ binh cô đặc, mình cúi rạp xuống bờm ngựa, tay khoa tròn những thanh gươm cong, đang phi tới. Khi từ khẩu pháo một ngọn lửa dài phụt ra và đạn rìa bay vèo vèo về phía chúng, mấy con ngựa lồng lên, mấy con khác quay ngoắt trở lại, nhưng khoảng một chục kỵ binh không sao ghìm ngựa lại được đã phi thẳng lên cái gò của pháo binh đỏ.

Đến đây nỗi hân học này giờ vẫn sôi sục trong lòng cả đội pháo mới được dịp phát tiết ra ngoài. Latughin mình trần quát lên một tiếng khàn khàn, cầm con dao quắm cong lưỡi xông lên trước tiên và cầm phập lưỡi dao vào bụng một tên cô-dắc mặc áo besmet đen, ở bên dưới dải thắt lưng giắt bạc... Zadyuviter bị một con ngựa phi qua, liền đâm dao vào bụng nó, rồi tên kỵ binh chưa kịp tụt xuống đất đã ăn luôn một nhát dao nữa của anh. Gaghin vừa tránh kịp nhát gươm của một tên thiếu úy kỵ binh to béo - đó là một gã cô-dắc vùng Novgôrôđ cười con ngựa sông Đôn - lôi hẳn xuống đất, đè lên người hắn rồi cứ thế ghì lấy hắn. Các thủy thủ khác nấp sau khẩu pháo bắn các-bin vào những tên cô-dắc đang lao vào trận địa. Têlêghin, với những động tác chậm rãi điềm đạm mà chàng vẫn có trong những hoàn cảnh như thế này (cảm xúc thì về sau chàng mới thể nghiệm, như một hồi âm), nhắm kỹ từng tên kỵ binh bóp cò súng lục hết phát này đến phát khác. Cuộc giao chiến rất ngắn ngủi. Bốn tên cô đặc nằm sóng soài trên gò, hai tên đã xuống ngựa toan bỏ chạy nhưng đều bị bắn chết.

Đợt tập kích cuối cùng cũng bị đánh bật lại như những đợt khác trong ngày hôm ấy. Trận tuyến của hồng quân vẫn không sao chọc thủng được. Chỉ có ở một nơi sơ hở nhất, xạ thủ cô-dắc đã đóng chết rất sau vào giữa hai sư đoàn đỏ. Trời tối dần. Các nòng súng đại bác đều nóng đỏ lên, ngựa đều mệt lử. Sát khí của kỵ binh đã lắng xuống, bộ

binh ngày càng ngại rời công sự xông lên. Trận đánh đã kết thúc, tiếng súng đã im ắng trên cánh đồng bằng vắng vẻ: chỉ rải rác đó đây mới thấy những người cứu thương bò đi nhặt thương binh.

Mấy chiếc xe chở nước, bánh mì và dưa hấu len lỏi tới các trận địa pháo và các chiến hào, rồi chở thương binh đưa về thành phố. Tất cả các đơn vị của Quân đoàn thứ Mười đều chịu những tổn thất hết sức nặng nề. Nhưng có một điều còn khủng khiếp hơn cả số thương vong nữa, là ngày hôm ấy đã phải tung hết những dự trữ cuối cùng ra: thành phố không còn một chút gì để cung cấp cho mặt trận nữa.

Viên tư lệnh quân đoàn quay trở lại về toa hành khách dành cho ông ở phía sau nhà ga Voropônôvô. Ông chậm rãi xuống ngựa nhìn hai người đang đi về phía ông: viên tư lệnh pháo binh quân đoàn - chính cái người cao lớn, mặt đỏ đần, râu xồm đã đến nói chuyện với "giới trí thức" ở trận địa pháo của Têlêghin, và viên chỉ huy các đoàn tàu bọc thép là Alabiev, trông giống như một anh sinh viên mới ở ụ chiến đấu ngoài phố trở về, hãy còn khích động mạnh vì trận đánh vừa qua. Hai người mỉm cười đáp lại cái nhìn của viên tư lệnh quân đoàn: họ rất mừng khi thấy ông đã từ tiền tuyến trở về sau một ngày ác chiến, trong đó ông đã phải trực tiếp dự mấy trận xung phong đánh lưỡi lê. Chiếc áo bêkes của ông bị bắn thủng mấy chỗ, và cái băng băng gỗ của khẩu súng các-bin ông khoác trên vai đã vỡ tan ra.

Viên tư lệnh quân đoàn đi vào toa tiếp khách xin nước uống. Ông nốc mấy ca nước liền rồi hỏi xin điều thuốc lá. Ông châm lửa hút thuốc, đôi mắt khô khan lim dim. Một lát sau, ông đặt điều thuốc xuống mép bàn, kéo xấp báo cáo lại và cúi xuống xem từng tờ một. Phải... Những tổn thất hôm nay rất nặng nề, nặng nề quá mức, và số đạn dự trữ cho ngày mai thì còn ít quá, ít đến phát khóc lên được. Ông trải tấm bản đồ ra và cả ba người cúi xuống. Viên tư lệnh quân đoàn từ từ đưa mẫu bút chì theo con đường giáp ranh giữa hai đạo quân đối địch. Qua ngày hôm ấy nó chỉ lùi về phía Txaritxyn ở một vài chỗ, nhưng nhìn chung cũng không lùi xa bao nhiêu, ở gần Xarepta nó lại còn cong vòng về

phía bạch quân nữa là khác; nhưng ở khu vực đã xảy ra vụ binh biến của hai trung đoàn nông dân, trận tuyến lổm sâu về phía Txaritxyn. Mẩu bút chì của tư lệnh quân đoàn mỗi lúc một đưa chậm lại. "Nào, - ông nói - ta kiểm tra lại tí nữa xem...". Các bản báo cáo đều chính xác. Mẩu bút chì dừng lại ở cách Txaritxyn bảy dặm đúng vào giữa lòng khe, rồi rẽ ngoặt về phía tây cũng một cách đột ngột như vậy, vạch thành một góc nhọn đâm sâu về phía thành phố. Tư lệnh quân đoàn ném cây bút chì xuống tấm bản đồ và lấy bàn tay gõ gõ vào cái góc nhọn ấy.

- Chỗ này sẽ quyết định tất cả. Viên tư lệnh pháo binh cau mày nhìn đi chỗ khác và nói, giọng bướng bỉnh:

- Tôi sẽ chịu trách nhiệm gọt bằng cái góc này. Đêm nay xin tiếp đạn cho. Viên chỉ huy xe lửa bọc sắt nói: Tinh thần chiến đấu trong các đơn vị đều rất cao. Cứ để cho anh em họ ăn qua rồi ngủ một vài giờ: họ sẽ chống cự được.

- Chống cự chưa đủ - tư lệnh quân đoàn đáp - phải đánh tan quân địch: thế mà trận tuyến lại bất lợi cho ta. Này, toa máy đã lắp xong chưa? Được, tôi đi đây... - Ông ngồi thêm một phút nữa, một quá không nhắc người lên được, rồi đứng dậy và ôm chặt hai người đồng chí:

- Thôi, chúc các anh may mắn... Viên tư lệnh pháo binh và viên chỉ huy xe lửa bọc sắt trở về đài quan sát đặt trên một cái tháp chứa nước của sở hỏa xa đứng lơ lửng giữa khoảng đất trống, suốt ngày đã bị phi pháo địch oanh tạc liên tiếp. Leo lên đến chóp tháp nước, nơi có đặt máy điện thoại, họ thấy bữa ăn tối đã dọn sẵn chờ họ: hai lát bánh mì thiêu và nửa quả dưa hấu chưa kịp chín. Viên tư lệnh pháo binh là một người tràn đầy sức khỏe và tinh thần yêu đời, cho nên suýt ăn quá thanh đạm này làm cho ông ta phiền lòng.

-Dưa này thì ra cái quái gì, - ông nói trong khi đứng bên cạnh cái lỗ châu mai đục trong bức tường gạch - dưa hấu mà cắt bằng dao thì chẳng còn ra dưa hấu nữa, dưa hấu là phải bổ bằng nắm tay mới được -Ông vừa phun hạt dưa ra vừa nheo nheo đôi mắt nhìn ra cánh đồng

bằng hiện rõ như trong lòng bàn tay dưới ánh chiều tà - giá có bát xúp bột nóng mà ăn mới đã. Anh thấy thế nào hở Vaxili, tình hình này có lẽ đến đêm sẽ có lệnh rút lui đấy nhỉ...

- Rút lui là thế nào? Bỏ đường xe hỏa vòng đai à? Anh không điên đấy chứ?

- Thế còn anh không điên sao lại để chúng nó thọc sâu thế? Mấy chiếc xe lửa "bay" của anh đi ngủ đâu hết rồi?

Trong khi nói chuyện, viên tư lệnh pháo binh chốc chốc chốc lại đưa hai ngón tay dang rộng lên ngang mắt hay lấy bao diêm trong túi ra đưa thẳng tay về phía trước làm chuẩn để tính góc độ và cự ly: dùng những cách ấy ông có thể tính đúng đến từng năm mươi bước một.

- Nhưng bên chúng nó có bọn công binh cứ đi theo sát các đơn vị bộ binh để nổ mìn phá đường. Chúng nó đã phá được đến hàng chục chỗ.

- Nhưng dù có thế cũng không được để cho chúng nó thọc sâu như vậy, - tư lệnh pháo binh vẫn khẳng khẳng. - Này nhìn mà xem, cậu có trông thấy gì không? Chỉ có một con mắt rất tinh, rất có kinh nghiệm mới có thể nhận thấy trên cánh đồng bằng màu hung nâu trải rộng về phía tây không phải là một khoảng không vắng lặng. Tất cả những mô đất, những nắm gò con con giống như hàng nghìn cái tổ kiến, đều hắt ra những cái bóng dài, trong đó có những cái bóng đang từ từ di chuyển.

- Chúng nó đang thay thế bọn xạ thủ - viên tư lệnh pháo binh. - Chúng nó đang bò lên, cái lũ công tử ấy... Thử lấy ống nhòm mà xem... Cậu có thấy cái gì như thể những vệt nho nhỏ sáng lấp lánh không?

- Tôi thấy rất rõ... Đó là những chiếc lon vai sĩ quan...

- Rõ ràng là lon sĩ quan rồi còn gì... Chà, xem chúng nó bò kìa, mẹ kiếp, như bày nhện ấy!... sao nhiều lon sĩ quan thế không biết? Chẳng thấy đĩa nào không có lon...

- Lạ thật đấy...

- Hôm kia Xtalin đã báo trước là sẽ như thế... Bây giờ thì đúng thật rồi...

Alabiev nhìn viên tư lệnh pháo binh. Anh bỏ mũ, đưa móng tay cào bụ bụ tóc dính bết mồ hôi, đôi mắt xám mờ hằn đi, nhìn xuống đất.

- Đúng, - anh nói, - giờ tôi mới hiểu tại sao hôm nay chúng nó ngừng tấn công sớm thế... Lẽ ra phải dự tính điều này từ trước... Sẽ gay go lắm đây... Anh nhanh nhẹn ngồi xuống cạnh máy điện thoại rồi bắt đầu quay máy gọi tới tập một lát. Đoạn ấn mũ lưỡi trai xuống tận mặt, anh leo xuống cầu thang xoáy tròn ốc. Viên tư lệnh pháo binh tranh thủ quan sát cánh đồng bằng cho đến lúc mặt trời lặn hẳn. Rồi ông gọi điện cho hội đồng quân sự nói khẽ nhưng tách bạch vào ống máy:

- Đại đoàn sĩ quan đang thế chân cho quân cô-dắc trên trận tuyến đấy, đồng chí Xtalin ạ. Bên kia đường dây có tiếng trả lời:

- Tôi biết rồi. Chốc nữa đồng chí sẽ nhận được mệnh lệnh. Quả nhiên một lát sau có tiếng máy mô-tô phanh phạch, rồi có tiếng chân bước kéo kẹt trên cầu thang, và một người mặc toàn da màu đen chật vật chui qua cái cửa tròn dẫn lên mái tháp. Viên tư lệnh pháo binh vốc người đã to lớn như vậy mà người đi mô-tô đến còn cao hơn hẳn một cái đầu:

- Ai là tư lệnh pháo binh của quân đoàn?

Sau khi nghe câu trả lời: "Chính tôi đây", người mới đến còn đòi xem giấy chứng minh, quẹt diêm đọc mãi đến khi lửa cháy đến tận móng tay, rồi mới trao chiếc phong bì cho tư lệnh pháo binh vẽ nghi kỵ ra mặt, rồi bước xuống cầu thang.

Trong phong bì là một mẫu giấy vàng nhám mặt hình chữ nhật, chỉ to bằng bao thuốc lá, với mấy dòng chữ của chủ tịch hội đồng quân sự viết như sau:

"Tôi ra lệnh cho đồng chí nội đêm nay, trước khi tảng sáng, phải tập trung tất cả (hai chữ "tất cả" này có gạch đáy) lực lượng pháo binh và đạn dược hiện có trong khu vực rộng năm dặm giữa Voropônôvô và Xadôvaia. Công việc di chuyển phải tiến hành thật kín đáo, không để cho quân địch biết".

Viên tư lệnh pháo binh đọc đi đọc lại mãi bản mệnh lệnh đột ngột và khủng khiếp này. Lệnh này thật quá ư mạo hiểm, và việc thi hành mệnh lệnh thật vô cùng khó khăn. Như thế có nghĩa là phải đem tập trung vào một khu vực rất nhỏ hẹp (ở chỗ bị chọc sâu) cả hai mươi bảy đội pháo gồm hai trăm khẩu... Và nếu quân địch không vui lòng dẫn xác đến đúng chỗ này, mà lại đánh chệch sang bên phải hay sang bên trái một chút, hay nguy hiểm hơn nữa, lại đánh vào sườn -miệt Xarepta hay Gumrak, thì cơ sự sẽ ra sao? Thì quân ta sẽ bị bao vây và tiêu diệt!

Trong một tâm trạng hoang mang đến cực độ, tư lệnh pháo binh ngồi vào máy điện thoại và bắt đầu gọi điện cho các chỉ huy tiểu đoàn, ra lệnh cho họ phải di chuyển đến những chỗ nào và theo những con đường nào: cả cái cơ ngơi to lớn công kền gồm hàng mấy nghìn người, ngựa, xe, pháo, lều ấy bây giờ phải dừng dặt, thẳng vào, chở lên, chuyển đi, rồi dỡ xuống, tháo ra, bố trí, đào công sự cho pháo, mắc dây điện thoại, và tất cả những việc ấy phải làm cho xong trong mấy tiếng đồng hồ trước khi trời sáng.

Không rời máy điện thoại, ông quát vọng xuống phía dưới bảo đem một cây đèn lồng lên và bảo dặn tất cả các chiến sĩ liên lạc viên chuẩn bị sẵn ngựa. Mở khuy cổ chiếc áo sơ mi da, tay vuốt vuốt lên cái đầu cạo nhẵn thín, ông đọc cho liên lạc viên chép những bản mệnh lệnh ngắn. Chép xong, các liên lạc viên xuống cầu thang ra khỏi cái tháp nước, nhảy lên yên ngựa và phóng đi trong đêm tối. Tư lệnh pháo binh vốn là người mưu trí. Ông ra lệnh đốt trên các trận địa pháo cũ -sau khi đã di chuyển hết những ống lử không to lắm, trông sao cho thật tự nhiên, cốt cho quân địch tưởng rằng trong đêm giá lạnh bọn pháo binh đỏ đang hơ ấm những đôi chân không giày của họ.

Sau khi đọc lại bản mệnh lệnh một lần nữa, ông nghĩ bụng là dù sao cũng không nên bỏ trống hoàn toàn hai bên sườn, bèn quyết định để lại ba mươi khẩu pháo ở miệt Xarepta và ở miệt Gumrak. Khi các tiểu đoàn trưởng pháo binh đã báo cáo lại cho ông biết rằng pháo đã kéo đến vị trí mới. Đạn dược và thuốc men đã được chở đến nơi và những

đồng lửa nghi binh đã được đốt lên rải rác trên các trận địa cũ, tư lệnh pháo binh ngồi lên chiếc xe hơi cũ kỹ chạy bằng dầu hỏa trộn rượu cồn, thùng xe kêu loảng xoảng như chiếc xe giàn của dân Tzigan, đi về bộ tham mưu đóng ở nội thành Txaritxyn.

Xe ông nổ máy phành phạch chạy qua thành phố tối tăm vắng vẻ, dừng lại bên tòa biệt thự nơi đóng trụ sở bộ tham mưu chạy theo dãy cầu thang tối om lên gác hai và bước vào một gian phòng lớn có những khung cửa sổ Gô-tích và cái trần lát gỗ sồi, trong phòng chỉ thấp hai ngọn nến: một ngọn đặt trên cái bàn dài bày đầy những giấy má, còn ngọn kia thì cầm trong tay viên tư lệnh quân đoàn đang đứng trước tấm bản đồ treo trên tường. Bên cạnh ông chủ tịch hội đồng quân sự đang cầm bút chì màu đánh dấu cách bố trí các đơn vị trong trận đánh ngày mai.

Tuy trong phòng chỉ có hai đồng chí thượng cấp, lại vốn là chỗ bạn bè với nhau, viên tư lệnh pháo binh vẫn bước nghiêm theo đúng quy chế nhà binh tới trước mặt họ, dừng phắt lại và báo cáo về những bước đầu thi hành mệnh lệnh. Viên tư lệnh quân đoàn đặt cây nến xuống và quay về phía ông. Chủ tịch Hội đồng quân sự rời bản đồ ra ngồi ở bàn giấy.

Tư lệnh pháo binh nói với ông:

- Trước rạng đông, hai mươi đội pháo sẽ được chuyển đến khu vực trọng điểm. Còn bảy đội tôi để lại ở hai cạnh sườn, gần Xarepta và Gumrak. Chủ tịch Hội đồng quân sự châm tẩu thuốc hút, giơ tay khoát lên khói lơ lửng trước mặt, rồi hỏi khe khẽ, giọng nghiêm khắc:

-Sườn nào? Xarepta và Gumarak có liên quan gì đến đây? Trong bản mệnh lệnh không hề nói qua một chữ nào về hai bên sườn cả. Đồng chí chưa hiểu mệnh lệnh.

- Không phải. Tôi đã hiểu rõ mệnh lệnh.

- Trong bản mệnh lệnh (hai mi dưới của chủ tịch hội đồng quân sự rung rung, và đôi mắt ông nheo lại). - Trong bản mệnh lệnh đã nói rất

rõ là phải tập trung toàn bộ pháo binh vào khu vực trọng điểm, không trừ một khẩu nào. Tư lệnh pháo binh đưa mắt nhìn sang tư lệnh quân đoàn, nhưng cũng gặp một đôi mắt nghiêm nghị đầy ý cảnh cáo.

- Thừa hai đồng chí, - tư lệnh pháo binh nói, giọng nhiệt thành, mệnh lệnh này đặt tính mệnh của toàn quân lên bàn cân.

- Đúng, - chủ tịch hội đồng quân sự xác nhận.

- Đúng thế, - tư lệnh quân đoàn nói.

- Thế thì sao lại có thể tập trung toàn lực pháo binh vào khu trọng điểm mà lại để hở hai bên sườn? Căn cứ vào đâu mà tin chắc rằng quân trắng nhất định sẽ đánh vào khu trọng điểm? Nếu chúng tiến công ở một chỗ khác thì sao? Một mình bộ binh không đương nổi đâu, qua ngày hôm nay họ đã kiệt sức. Lúc bấy giờ mà chuyển pháo đi thì đã muộn mất rồi... Đó là điều tôi sợ nhất... Xe lửa bọc thép không còn tác dụng nữa, đằng nào bộ binh cũng phải rút khỏi con đường sắt vòng đai trong đêm nay... Đó là điều tôi vẫn sợ...

- Không sợ gì hết! - Chủ tịch hội đồng quân sự gõ ngón tay xuống bàn hai lần. - Không sợ! Không được phân vân do dự! Chẳng lẽ đồng chí lại không thấy rõ rằng quân trắng nhất định sẽ tập trung hết sức lực đánh dọc vào khu vực trung tâm hay sao? Sau những cuộc tác chiến hôm qua, thế trận bắt buộc chúng phải làm như vậy, không thể nào khác được. Bị thua to ở Xarepta, chúng sẽ không nảy ra cái ý muốn thò đầu vào đây một lần thứ hai nữa, nhưng lại biết tin đại đoàn của Buđionny đang hành quân tiến đánh phía sau đạo quân thứ năm. Thắng lợi hôm qua của chúng ở khu vực trung tâm là ở chỗ đã thọc được một mũi nhọn vào trận tuyến của chúng ta. Cuối cùng, tất cả lợi thế của cái bàn đạp ở Vorôpônôvô là dẫn tới Txaritxyn. Chính đồng chí đã báo cho tôi biết việc chúng thay đội cô-dắc bộ binh bằng đại đoàn sĩ quan. Đồng chí hãy rút ra kết luận đi. Đại đoàn sĩ quan là mười hai ngàn tên quân tình nguyện gồm toàn những sĩ quan thiện chiến. Mamôntov tung ra một đơn vị như vậy không phải để thao diễn cho vui mắt đâu... Ta có đủ

cơ sở để đoán biết chắc chắn rằng chúng sẽ mở cuộc tấn công vào khu trực diện.

- Các tin tức tình báo ban chiều đều xác nhận điều đó, - tư lệnh quân đoàn nói, - quân bạch vệ đã điều từ phía bắc mười bốn hay mười lăm trung đoàn và đang cho chúng di chuyển tới... Đó là chưa kể đại đoàn sĩ quan...

- Như vậy - chủ tịch hội đồng quân sự nói, - địch quân đang tự tạo ra cho nó một tình huống mà nếu ta biết nắm lấy một cách quả quyết, táo bạo, không phân vân, thì chính bản thân nó sẽ giơ những lực lượng chủ yếu của nó ra cho ta tiêu diệt. Và nhiệm vụ của chúng ta ngày mai không phải là đánh lui cuộc tấn công, mà là tiêu diệt nòng cốt của quân đoàn sông Đôn... Viên tư lệnh pháo binh nhoèn rộng miệng cười, ngồi xuống, rồi lấy nắm tay đấm một phát lên đùi mình:

-Táo bạo thật! - ông nói. - Táo bạo thật! Chẳng có lý do gì bác lại. Thế này thì tôi cho nó một trận toí bởi chạy đến tận sông Đôn cũng còn chưa hoàn hồn.

Chủ tịch hội đồng quân sự dịch ngọn đèn nến lại gần tấm bản đồ 1/25.000, và viên tư lệnh pháo binh bắt đầu trình bày cách bố trí pháo theo quan niệm của ông: đặt pháo kề sát vào nhau mấy dãy liền.

- Đừng đào công sự sâu xuống đất làm gì,

- tư lệnh quân đoàn nói

- Cứ đặt pháo lộ thiên trên các gò đất. Sẽ điều bộ binh bố trí sát các trận địa pháo. Gọi điện thoại cho các cấp chỉ huy đi. Mấy phút sau trên khắp các trận tuyến dài bốn mươi dặm bắt đầu diễn ra một cuộc di chuyển thầm lặng và vội vã. Trên cánh đồng bằng tối sẫm, dưới bầu trời đầy sao với dải Ngân hà lấp lánh sáng hơn hẳn những đêm thu thường lệ, những cỗ xe ngựa kéo đại bác và bức kích pháo lao đi, những khẩu trọng pháo thẳng tám đôi ngựa trườn tới, những cỗ xe giàn và xe ngựa hai bánh phóng nước đại. Các đơn vị bộ binh kín đáo bỏ vị trí, lùi về phía sau, bố trí dày đặc thành một phòng tuyến tập trung hình

bán nguyệt. Trên cánh đồng phủ sương băng trắng xóa vang lên hiệu kèn báo thức giục giã các trung đoàn cô-dắc ra trận. Mặt trời lên dần từ phía bên kia những cánh thảo nguyên vùng sông Volga. Xa xa đại bác cất tiếng gầm, đại liên bắt đầu gõ từng tràng. Trận tuyến của hồng quân vẫn im lặng, họ bố trí toàn lực trên cánh thảo nguyên, quay về phía mặt trời. Tất cả các đơn vị pháo đều đã được lệnh đợi hiệu lệnh khai hỏa: bốn phát đạn bi nổ rất cao trên trời.

Cuộc tấn công của bạch quân mở đầu bằng một đợt pháo kích vũ bão bắn từ phía sau đường chân trời. Tất cả những gì có sinh mạng đều nằm rạp xuống đất, thu mình lại. Mỗi mô đất, mỗi chỗ lồi nhỏ đều trở thành những phương tiện tự vệ. Qua tiếng gầm thét của súng đạn thỉnh thoảng lại nghe một tiếng thét man dại, rồi với những mô đất bị đạn xé toạc, một cái bánh xe giàn hay một tấm áo khoác binh sĩ còn bốc khói bay tung lên trời. Trận pháo kích mở đường kéo dài bốn mươi lăm phút. Khi binh sĩ đã có thể ngóc đầu lên thì cả cánh đồng đã lở nhô những đơn vị bạch quân đang chuyển động. Các đơn vị sĩ quan xích hầu súng cầm lưỡi lê, tiến thành mấy hàng ngang, bước thong thả, không nấp né, rồi ở sau lưng họ là các tiểu đoàn sĩ quan tiến thành mười hai đạo, hàng ngũ cách quãng đều đặn như đi duyệt binh. Hai lá quân kỳ của trung đoàn giương cao lên, bay phất phới. Tiếng trống trận dồn dập, tiếng sáo của nhạc dinh réo rắt. Và ở phía sau bộ binh nhấp nhô những đội kỵ mã cô-dắc đông hăng hà sa số...

- Ivan Ilyits ạ, đây mới thật là kẻ thù giai cấp! Thật là những tay dạn dày lửa đạn!

- Trang phục đến chỉnh tề... Bữa ăn nào cũng có thịt...

- Chao ôi! Áo quần ấy mà đâm rách thì tiếc thật...

- Các đồng chí đừng đùa nữa, phải chú ý chứ!

- À đây là chúng tôi sợ quá đâm ba hoa đấy, đồng chí Têlêghin ạ... ... Các hàng trước dồn bước tiến nhanh hơn, chúng chỉ còn cách dăm trăm bước nữa... Đã có thể trông rõ mặt những tên đi đầu... Mong sao đừng

phải trông thấy những gương mặt ấy một lần thứ hai nữa - những đôi mắt sâu hoắm, trắng giã ra vì căm thù, những đôi gò má căng thẳng, những cái miệng mím chặt đang sẵn sàng quát ra hô: "ura!" Tư lệnh pháo binh, người chồm quá nửa ra ngoài, ở chỗ tường tháp nước lở ra một khoảng, giơ tay ra phía sau để ra hiệu cho điện thoại viên: bốn quả đạn bi! Ông đợi thêm một phút nữa: phải để cho những đoàn quân dày đặc đang đi đều bước, nhấp nhô theo nhịp trống và sáo quân nhạc ấy vượt qua đường xe lửa chạy quanh thành phố... Một phút nhỏ nữa thôi... Miễn sao cái lũ quỷ sứ ấy đừng chuyển sang bước chạy...

- Đồng chí đại đội trưởng ơi - Tôi không nhịn được nữa rồi... Thật đấy mà.

- Trở vào hào ngay! Rõ đồ...

- Buồn nôn quá... Tôi ra đằng này một chút thôi...

- Tao bắn chết bây giờ, rõ đồ...

- Ấy đừng, đồng chí Ivan Gora! Đừng!

- Cầm lấy súng!

... Viên tư lệnh pháo binh trù tính: những hàng đầu sắp đến chỗ cái cột trụ kia... Hàng đi trước đã cong lại, nhấp nhô, đoàn người đã bắt đầu bước lộn xộn... Nheo đôi mắt lại, ông nhìn thấy rất rõ cái cột trụ nghiêng nghiêng mắc đoạn dây điện... Chính nó quyết định số phận của toàn thể trận tấn công, số phận của ngày hôm nay, số phận của Txaritxyn, số phận của cách mạng nữa, mẹ kiếp!... Và đây tên sĩ quan đi ủng vàng kia trượt qua cái cột trước tiên... Tư lệnh pháo binh xòe bàn tay ra, rụt người lại, quát bảo điện thoại viên: "Hiệu lệnh!".

Bốn quả đạn bi nổ rất cao trên đầu các đoàn quân đang tiến, in lên nền trời trong vắt bốn đám mây nhỏ mịn như bông. Một tiếng rền nặng nề chưa ai từng nghe thấy bao giờ làm cả bầu không khí rung chuyển dữ dội. Điện thoại viên đánh rơi ống nghe và giơ hai tay lên bưng tai... Tư lệnh pháo binh giẫm giẫm đôi chân như khiêu vũ, và đôi tay ông vung lên hạ xuống như đánh nhịp cho một dàn nhạc...

Cánh đồng bằng vừa mới đây còn dày đặc những tiểu đoàn hàng ngũ chỉnh tề mặc quân phục màu xanh xám đang tiến quân hùng dũng, bỗng biến thành một cái miệng núi lửa khổng lồ đang phun lửa khói. Qua làn bụi và khói có thể nhìn thấy rõ những hàng tiền quân hốt hoảng nằm phục xuống, và những đội hậu quân hàng ngũ rối loạn hăn đi. Từ phía bắc, trên quãng đường sắt chạy quanh thành phố chưa bị chiếm, những đoàn "xe bay" bọc thép kéo thẳng tới đánh úp sau lưng quân địch. Các đại đội đỏ lao ra khỏi chiến hào tiến lên phản công. Viên tư lệnh pháo binh giật phắt ống nghe trong tay điện thoại viên: "Chuyển sâu hỏa lực vào phía sau quân địch!" Và khi một cơn bão lửa dữ dội đã chặn đứng đường rút lui của bạch quân, những đoàn xe vận tải chở đại liên xông thẳng vào những hàng ngũ chúng. Sự tan rã bắt đầu.

Đasa đang ngồi trong một cái sân nhỏ, trên chiếc thùng gỗ có đề hai chữ "Được liệu", hai bàn tay đặt lên đùi, đỏ ửng vì mới rửa nước lạnh. Hai mắt nhắm nghiền, nàng để mặc cho ánh nắng tháng mười mơn man trên da mặt. Trên cây xiêm gai trụi lá, nơi cái bóng rợp hắt từ mái nhà xuống vạch thành một đường thẳng, mấy con chim sẻ no căng cả điều đang xù lông ra, rĩa cánh, chúi mỏ, khoe khoang khoác lác với nhau. Chúng vừa ở ngoài phố bay vào đây: ở ngoài ấy, trước ngôi biệt thự một tầng quét vôi trắng, mặt đường phủ đầy những phân ngựa và thóc vung vãi khắp nơi, muốn ăn bao nhiêu cũng có. Mấy chiếc xe giàn kéo đến, và bầy chim sẻ hoảng sợ bay lên đậu trên cây phong. Tiếng chim hót riu rít. Đasa nghe như một điệu nhạc dễ chịu vô cùng, mà chủ đề là: dù có thế nào chẳng nữa ta vẫn sống.

Nàng mặc một chiếc áo choàng trắng, dây máu loang lỗ, khăn bịt đầu thắt rất chặt xuống tận đôi mày. Trong thành phố, các cửa kính không còn run lên rè rè vì tiếng đại bác nữa, cũng không còn nghe tiếng bom máy bay nổ ì ùng. Cơn kinh hoàng của hai ngày hôm ấy đã kết thúc bằng tiếng riu rít của bầy chim sẻ. Nghĩ cho sâu nữa, thì thậm chí còn thấy bức mình: cái lũ chim no căng cả điều này tuồng như coi khinh con người hay sao ấy... Chíp chiu, chíp chiu, chim sẻ bé mà bé hạt tiêu, nó mổ tí thóc, bươi chút phân ngựa, nó nhảy qua nhảy lại từ cành này sang cành khác qua đầu con chim mái, hót với theo văng vẳng thái dương đang ngả dần về phía chân trời, rồi đi ngủ cho đến sáng - đấy, tất cả sự khôn ngoan của cuộc đời chỉ có thế...

Đasa nghe thấy tiếng xe giàn lần lượt đỗ ở ngoài cổng. Họ đã chở thêm thương binh về, khiêng vào biệt thự. Nàng mệt mỏi quá rồi, không giương nổi đôi mi cong cong đang để lọt vào mắt nàng một ít nắng màu hồng. Khi nào cần, bác sĩ khắc gọi... Cái ông bác sĩ ấy kể cũng dễ thương thật: giọng quát tháo thì lỗ mãng, nhưng cái nhìn thì dịu dàng âu yếm. Vừa rồi ông ấy nói: "Đarya Đmitrievna, ra sân ngay lập tức, cô chẳng còn làm được cái trò trống gì nữa đâu, ra kiếm một xó

nào mà ngồi ngủ gật, khi nào cần tôi sẽ đánh thức..." Nói chứ trên đời cũng có lắm người hay thật đấy! Đasa nghĩ bụng: giá thử ông ấy ra sân hút thuốc một lát thì thích quá, nàg sẽ kể cho ông ta nghe những điều nàg đã quan sát được ở loài chim sẻ: cái giống chim này nàg thấy nó rất thâm thúy. Và nếu bác sĩ thích nàg, thì có gì là xấu nào?... Đasa thở dài một tiếng, rồi lại một tiếng nữa, lần này tiếng thở dài của nàg nặng trĩu. Người ta có thể chịu đựng được hết, cái gì cũng thế, dù cái đó có vượt ra ngoài sức tưởng tượng chẳng nữa, nếu người ta gặp một khóe mắt âu yếm dịu dàng... Dù khóe mắt ấy chỉ thoáng qua trong khoảnh khắc, nó cũng làm dấy lên được những sức mạnh tinh thần, làm bùng dậy niềm tự tin. Thế là con người sống lại... Chao ôi! lũ chim sẻ kia, chúng mày chẳng hiểu được điều đó đâu!...

Bác sĩ chẳng thấy ra cho, mà chỉ thấy một ông có bộ mặt vàng vọt, bứt rứt, với đôi mắt bi đát, từ dưới tầng nền dùng làm nhà bếp chui lên. Ông ta mặc chiếc áo bành tô của sở quốc dân giáo dục, nhưng lần này quanh lưng không thắt sợi thắt lưng nữa. Bước lên được mấy bước trên cái bậc cấp bằng gạch, ông ta vươn cái cổ khẳng kheo ra nghe ngóng một lát. Nhưng chẳng có gì ngoài tiếng chim sẻ riu rít.

- Khiếp quá. - ông ta nói: - Thật là một cơn ác mộng! Một cơn mê sảng! Ông ta giơ hai tay lên bịt tai rồi lại buông xuống ngay. Mặt trời hãy còn thấp chiếu nghiêng một bên mặt ông ta, làm nổi bật cái sống mũi mỏng trông như giòn tan, và đôi môi húp.

- Lạy Chúa, không biết đến bao giờ mới hết cái nông nổi này!... Cô đã bao giờ gặp một cơn mê sảng âm thanh không? - Ông ta bỗng hỏi Đasa. -Xin lỗi cô, tôi chưa được làm quen với cô, nhưng tôi biết cô từ lâu... Tôi gặp cô từ dạo trước chiến tranh, ở Pêterburg, trong những buổi "Dạ đàm triết học"... Dạo ấy cô trẻ hơn, nhưng bây giờ cô đẹp hơn, chừng chạc hơn... Cơn mê sảng âm thanh khởi đầu bằng một tiếng ào ào xa xăm, nó hãy còn chậm lặng, nhưng nó tiến tới gần với một tốc độ khủng khiếp. Dần dần nổi lên một tiếng gầm gào phức tạp không hề có trong thiên nhiên. Cái tiếng ấy tràn đầy cả tai, cả óc người ta. Người

ta biết rõ rằng thật ra không có gì hết, nhưng cái tiếng ấy nó ở trong bản thân người ta ấy... Cả tâm hồn người ta căng thẳng lên, tưởng chừng như chỉ thêm một chút nữa là người ta sẽ không tài nào chịu nổi những tiếng kèn Jêrikô ấy nữa... Người ta ngất đi, và nhờ đó mà thoát nạn... Tôi xin hỏi cô: bao giờ mới kết thúc?

Ông ta đứng trước mặt Đasa, quay lưng về phía mặt trời bẻ mấy ngón tay xương xẩu kêu răng rắc.

- Tôi phải đi bới đất sét đem nhào cho mềm để chữa bếp lò, người ta bắt chúng tôi chui vào tầng nền vì chúng tôi là "phần tử không lao động"... Cha tôi suốt đời làm ông đốc trường trung học, đã lấy tiền dành dụm được mà xây ngôi nhà này... Đây, cô làm ơn nói rõ cho họ biết như thế... Trong tầng nền la liệt những viên gạch cháy dở; chỉ có hai cái cửa sổ nhỏ trông ra vỉa hè, bụi bám dày đến nỗi ánh sáng không lọt vào được. Sách của tôi bị chất đống trong xó... Mẹ tôi đau tim, bà cụ đã năm mươi lăm tuổi rồi, em gái tôi bị liệt chân vì bệnh sốt rét. Trời đã sắp sang đông rồi.. Ôi, trời ơi! Đasa chợt nghĩ rằng ông này, cũng giống như linh hồn Đường trong vở "Con chim xanh" diễn ở Nhà hát Nghệ thuật, sắp tự bẻ gãy hết mười ngón tay của ông ta ngay bây giờ.

- Kẻ nào không làm thì không ăn!... Tốt nghiệp khoa Văn Sử, gần làm xong luận án... Đi dạy ba năm ở trường nữ học trong cái thành phố tai hại này, trong cái xó vô hy vọng này, chân tay thì bị trói chặt vì bệnh tình của mẹ và em gái... Thế rồi để kết luận cho cả quãng đời ấy: kẻ nào không làm thì không ăn! Người ta dúm một cái xẻng vào tay tôi, dùng vũ lực bắt tôi đi đào hào và dọa nạt tôi để tôi phải cúi mình trước cách mạng. Cúi chào bạo lực cưỡng bức tự do!... Cúi chào sự toàn thắng của những vết chai!... Cúi chào sự lãng mạ khoa học!... Tôi chẳng phải là quý tộc, cũng chẳng phải là tư sản, cũng chẳng phải là Trăm đen. Tôi còn mang một vết sẹo vì bị ném đá trong cuộc biểu tình của sinh viên... Nhưng tôi không muốn cúi mình khuất phục một cuộc cách mạng đã lừa tôi vào tầng nền... Tôi lao tâm mài giũa trí tuệ trong bấy nhiêu năm không phải để đứng sau một khung cửa sổ bụi bám nhìn chân những kẻ

đắc thắng đang giẫm trên vĩa hè... Và tôi cũng không có quyền dùng bạo lực để kết liễu cuộc đời: tôi còn có mẹ và em... Ngay trong giấc chiêm bao tôi cũng không biết trốn đi đâu, nấp vào đâu cho thoát..." Ta sẽ đem theo những ngọn đuốc cháy rực!..." Nhưng chẳng biết đem đi đâu cho ổn, trên quả đất này làm gì còn những hang động hẻo lánh nữa!...

Ông ta nói liền thoảng, mắt đảo lia lịa. Đasa nghe ông ta nói, trong lòng chẳng thấy ngạc nhiên mà cũng chẳng hề thương xót, cứ như thể con người khích động từ trong bếp chui ra này cũng chỉ là một sự kết thúc tất yếu của những ngày khủng khiếp này, của tiếng đại bác, của ánh lửa cháy nhà, của tiếng thương binh rên rỉ.

- Vì lẽ gì cô đến với họ? - ông ta bỗng hỏi với một giọng câu kinh bất ngờ. - Vì nông nổi chẳng? Hay vì sợ? Hay vì đói? Cô nên biết rằng đã hai ngày nay tôi theo dõi cô, tôi nhớ lại hồi ở Pêterburg trong những buổi "Dạ đàm triết học" tôi đã im lặng ngắm cô, không dám lại gần mà làm quen... Cô gần như là cô thiếu nữ không quen biết của Blôk... (Đasa nghĩ ngay: "Tại sao lại gần như?"). Một nàng công chúa đang thêu những tấm màn kim tuyến mà lại mặc áo choàng bẩn, hai tay đỏ ửng khiếp quá, khủng khiếp quá!... Bộ mặt của cách mạng là thế đấy...

Đasa bỗng nổi giận: môi mím chặt, không thềm nói lấy một lời để đáp lại con người búng beo mắc chứng suy nhược thần kinh ấy, nàng đi vào nhà. Tương phản với làn không khí mát mẻ ngoài sân, cái mùi nặng nề của chất iốt và của những thân thể bị thương phả vào mặt nàng.

Trong mỗi phòng đều có thương binh nằm trên những chiếc giường con bằng ván kê sát vào nhau. Trong phòng mổ (căn phòng mà trước đây ông giáo trưởng nữ học đã ngồi viết luận án) nàng tìm thấy bác sĩ. Ông đang dùng khăn bông lau đôi cánh tay lông lá, ống tay áo xăn lên quá khuỷu. Trông thấy Đasa, ông nháy cặp mắt nâu nhạt:

- Thế nào, đã có đủ thì giờ cho cái mũi xinh xinh kia hít thở ít không khí trong lành rồi chứ? Tôi vừa mổ một ca khá lý thú đây này: tôi cắt của một chàng trai năm tấc ruột non, và một tháng nữa, anh ta sẽ uống

vôtkà với tôi cho mà xem! Lại có một người chỉ huy bị choáng mặt nữa... Tiêm long não rồi, tim đã đập đều, nhưng chưa tỉnh lại... Cô theo dõi mạch nhé, nếu mạch bắt đầu giảm thì tiêm phát nữa..

Vắt cái khăn bông qua vai, bác sĩ dẫn Đasa đến một chiếc giường ván. Người nằm sóng sượt trên giường là Ivan Ilyits Têlêghin. Mắt chàng nhắm nghiền lại như thể bị một ánh sáng gay gắt rọi vào. Đôi môi mím chặt. Bàn tay trái của chàng đặt trên ngực. Bác sĩ cầm bàn tay ấy lên, bắt mạch rồi khẽ lay lay:

- Cô thấy không, tay siết chặt như bị co giật... Đôi khi có những ca choáng dạng rất lạ... Chứng này chưa được nghiên cứu mấy... Ở đây cũng có một cơ chế giống như chứng co giật của trẻ sơ sinh... Hệ thần kinh trung khu chưa kịp có biện pháp chống lại sức tấn công đột ngột... Bác sĩ dừng lại ở giữa câu, vì bản thân ông cũng choáng đi, tuy ở mức độ thấp hơn... Đarya Đmitrievna đã quỳ xuống bên giường và úp mặt vào bàn tay của người chỉ huy mà bác sĩ vừa buông xuống...

Vadim Pêtrôvits Rôstsin thức dậy muộn trong gian phòng trọ có khung cửa sổ bẩn thỉu dán tờ báo đã ngả sang màu vàng, trên cái giường quá ngắn, dưới tấm chăn mỏng manh. Xe lửa đến khuya mới rời ga. Trước mặt chàng có cả một ngày trống trải. Trong hộp thuốc lá còn mỗi một điếu. Chàng vẽ điếu thuốc lá, châm lửa hút và lẩn thẩn nhìn bàn tay gầy guộc nổi đầy gân xanh, da sần lên như da gà. Chàng đã đi tìm Katya mãi mà chẳng có kết quả gì... Hạn nghỉ phép đã hết, phải trở về trung đoàn đang đóng ở Kuban.

Hai ngày nữa chàng sẽ xuống tàu, ngồi lên một chiếc xe ngựa, đi qua thảo nguyên, không nói chuyện với người lính ngồi đánh xe. Trong làng cô đặc, trên con đường làng rộng thênh thang bánh xe ngựa sẽ sĩa xuống những đường rãnh đầy nước mưa - thứ nước mưa vô bổ của tháng một. Chàng sẽ rời xe bước xuống mặt đất lầy lội sẽ sai lính đưa va ly vào nhà và sẽ đi bộ đến ban quản trị thôn, nơi đóng đại bản doanh của viên trung đoàn trưởng là thiếu tướng Svêđê.

Chàng sẽ thấy cái lão ngốc bánh chọe ấy đang ngồi đọc thơ của phái tượng trưng: "Chiếc vòng lửa" của Xôlôgub hay "Hạt ngọc" của Gumilev. Báo cáo xong xuôi, Vadim Pêtrôvits sẽ được nhận một trung đội. Cũng có thể là một đại đội. Cuộc sống đơn điệu lại bắt đầu: ngày này qua ngày khác, hết tập lính lại đến câu lạc bộ sĩ quan; ở đây người ta sẽ hỏi chuyện chàng về những cô em xinh đẹp, những buổi chè chén, sẽ châm biếm cái dạng người gầy guộc, bộ tóc hoa râm và vẻ mặt lăm lè của chàng. Tối tối, chàng sẽ lại đi đi lại lại từ góc này sang góc khác trong căn nhà cắt cho chàng. Đến mười giờ người lính cần vụ lại lặng lẽ rút ủng ra cho chàng... Đó là một khả năng. Còn một khả năng nữa, nếu trung đoàn đang ở mặt trận, đang tham chiến...

Chàng mừng tượng thấy lại cảnh thảo nguyên căn cỗi với những đám mây phương bắc nối tiếp nhau từng hàng, những cái ống lò sưởi giữa đồng tro tàn, những chiếc xe giàn chở thương binh bị sa bánh xuống bùn, những xác ngựa và ở cuối thảo nguyên là dãy chiến hào với

những binh sĩ nằm lẫn lóc cạnh những bãi cứt và những tấm giẻ rách đầm máu... Chàng hình dung thấy mình là một anh làm trò chuyên nghiệp, một gã định mệnh chủ nghĩa trừ danh đang nêu một tấm gương căm thù lạnh lùng tuy mình không còn lòng căm thù ấy nữa, tuy lòng căm thù ấy đã chết từ lâu. Nghĩ đến những con người, chàng chỉ thấy ghê tởm và buồn nôn.

Chàng nhồm người dậy trên giường, cố cài khuy áo lại, với tay nhặt cái quần rơi dưới sàn tìm thuốc lá, rồi lại nằm xuống như cũ, hai tay chắp dưới gáy.

"Dù sao cũng không thể nào tiếp tục mãi với cái tâm trạng này được" - chàng khẽ thốt lên, nhưng giọng chàng nói nghe như giọng một người lạ, khiến chàng khó chịu, thậm chí ghê tởm... "Tại sao lại không thể được? "Dù sao" là cái quái gì?" Mọi thứ đều có thể được tất! Cho chí lấy nịt da treo cổ lên cũng được là... Phải đấy, Rôstsin ạ, cho nó trung thực một chút... Cứ làm bộ dè bủ mãi... Chẳng qua mày cũng khổ nạn như những thằng khác thôi".

Và chàng bắt đầu hồi tưởng lại một cách hẩn học, như để trả thù, hàng nghìn những cuộc gặp gỡ đã diễn ra ở đây, ở Êkatêrinxlav... Những người đàn bà mang dấu vết của cuộc tàn cư trên mặt, với những tàn dư thảm hại của sự đoan trang, chạy khắp các khách sạn ga bán thứ này thứ nọ, đều là những thứ "quý vì mang nhiều kỷ niệm"; những ông tướng mà người ta vừa vỗ vỗ vào lưng vừa gọi là "ông bạn", những tên đầu cơ cầm cạo xanh biếc, má béo căng lên, suông sã đến mức điên loạn, am hiểu tường tận việc mua bán giấy chứng nhận vận chuyển các hàng hóa của nhà nước bằng đường sắt, những lão trang chủ to mồm đã rời trang viên ra đây vì sợ cách mạng: họ chen chúc trong các phòng trọ chật hẹp, với bà vợ ngu ngốc và mấy cô con gái người dài thườn thượt, mặt đầy tàn hương và lòng đầy thất vọng, họ vay giật lung tung, ăn uống thỏa thuê ở tiệm, lại bày cho bọn đầu bếp làm những món không tiền khoáng hậu, gọi cách mạng là chuyện tầm bậy và nhìn chung họ tiêu dao ngày tháng trong những niềm hy vọng diêm huyền nhất mà

giới quý tộc Nga vẫn luôn luôn ấp ủ ngay trong những thời kỳ khó khăn nhất. Chàng nhớ lại những con người thuộc đủ các hạng đã từng gặp trong phòng mặc áo của khách sạn: đó là những người đã mất diện mạo xã hội một cách cực kỳ nhanh chóng: phải căn cứ vào những bộ khuy mang tộc hiệu và những cái mũ lưỡi trai của họ mới đoán được rằng người này là một công tố viên đang bám riết lấy một thẳng nhãi ranh trăng tráo nào đấy - một tên đầu cơ may mắn - ra sức nài hấn mua cho một cái đồng hồ vớ, còn người kia là một ông trưởng phòng thuế trực thu, tóc bạc, tay chống gậy, lúc nào cũng ho hen; ông này hình như đã phát mại hết đồ đạc, chỉ còn biết đưa đôi mắt ghen tị nhìn những cuộc mua bán lăm tiền, những bàn tay thoăn thoắt xia đếm những tờ giấy bạc kêu sột soạt...

Những tên đầu cơ tháo vát ăn mặc bảnh bao bay vút qua những khung cửa lễ trưng, mấy ngón tay vung lên liến thoắng, đôi mắt đảo lia lia, xúm xít lại từng cụm nói thì thầm với nhau những gì có vẻ hồi hộp lắm, rồi lại lao ra phố, như những Hermex có cánh - những ông thần của thương mại và lợi nhuận. Trong phòng mặc áo có thể hỏi han về đường đi lối lại của các chuyến vận tải hàng hóa nhà nước, về chuyện thùng chứa dầu máy bị đánh cắp, về giá cả đồng đô la mỗi ngày lên xuống đến mấy lần, tùy theo những cuộc phản công của Đức hay của Pháp trên mặt trận phía Tây, nhưng đây đã là những việc nghiêm trang rồi... Bọn đầu cơ cỡ nhỏ trong phòng mặc áo tản ra hai bên, những đôi mắt hấp háy vì hồi hộp dồn vào một con người "cỡ bự"...

Đĩnh đạc và ung dung, con người "cỡ bự" ấy bước vào, mình mặc một chiếc áo bành tô rất dài, đầu đội mũ lưỡi trai kiểu nhỏ hay mũ nhung hất ngược ra sau gáy, tay cầm ô, râu cầm vuốt ngược lên hai bên má: đối với bộ râu bất khả xâm phạm này, mỗi khi muốn tập trung tư tưởng chỉ có thể dùng mấy ngón tay tách ra một sợi mà vê thôi. Đôi mắt hấn phản ánh một cuộc sống tinh thần căng thẳng tách ra ngoài những chuyện vặt vãnh tầm thường, vì chừng hấn là một nhà tư tưởng:

hắn chuyên đối chiếu tìm tòi ra những phạm trù quy định sự hưng suy của những vật kết tinh năng lượng thế giới, nghĩa là của tiền tệ.

Ở đây, trong gian phòng mắc áo và trên các phố gần khách sạn, đang diễn ra một trò chơi đặc biệt. Nó bị chính quyền Hetman và bộ tư lệnh quân chiếm đóng của Đức chính thức ra lệnh cấm. Những người tham cuộc luôn luôn di chuyển trên vỉa hè, từ cửa khách sạn đến ngã tư gần nhất. Bằng những đôi mắt nhìn chăm chú, bằng cử động của mấy ngón tay, họ giao dịch với nhau, kẻ mua người bán. Không một ai trong bọn họ mang tiền bạc trong người: tiền được giấu rất kỹ, và số tiền đang có trong thành phố không ai có thể biết được. Họ đánh cá vào sự lên xuống của giá cả tiền tệ và thanh toán với nhau bằng giấy bạc của chính quyền Hetman. Chỉ trong một phút có thể hình thành cả những cơ nghiệp, chỉ trong một phút một gã đại phú có thể trở thành một thằng ăn mày. Kẻ gặp may kéo bạn bè vào quán giải khát ăn bánh ngọt và uống cà phê hạt sồi, kẻ gặp vận rủi tuyệt vọng đi lang thang trên đại lộ, và ngọn gió thán một đang lừa những mảnh giấy vụn và những chiếc lá úa bay trên mặt tường cũng hất tung những vật áo bành tô dài của hắn lên.

Những con người trọ trong khách sạn này tụ họp lại trên các vỉa hè, trong các hiệu thuốc lá, trong các quán cà phê, trong các quán saslyk, buôn bán và lừa đảo của nhau. Họ là một bộ phận của cái bầy gia súc ồn ào, tạp ăn đang rống đang gào trong tất cả các thành phố đã cướp được của cách mạng, nơi không có ai cản trở họ nhậu nhẹt, sinh sống, giao cấu, lừa đảo và đầu cơ... Cái bầy gia súc ấy phải được bảo vệ bằng lưỡi lê và đại bác, người ta phải chiếm thêm cho nó những thành phố mới, phải khôi phục lại cho nó cái nước Nga vĩ đại, thống nhất, không thể chia cắt được, sau khi đã quét sạch bọn bolsêvik bẩn thỉu.

- Toàn những chuyện đê tiện và gian trá! -Vadim Pêtrôvits lại nói to lên. Chà, nếu đào ngũ quách thì sao nhỉ?

Và chàng bắt đầu suy nghĩ đến việc đó, lần đầu tiên trong đời cởi bỏ những sợi dây cương luân lý, khoái chá phát hiện trong bản thân mình

những lớp quặng của sự đê hèn và tính ti tiện... Thậm chí chàng còn cười phá lên, hai hàm răng nghiến chặt... Những ý nghĩ của chàng như một sáng tạo bất ngờ, như tội lỗi đầu tiên...

"Vì những thành tích thiêng liêng nào anh bạn phải rong ruổi suốt đời với đôi dây cương căng thẳng như vậy? Anh vẫn tự coi là người tử tế, anh thuộc một giới thượng lưu trong xã hội, thậm chí còn rời trung đoàn vào trường đại học để mở rộng tầm mắt nữa... Hồi niên thiếu anh thấy mình giống Andrây Bolkônxki, - Tính bông bột làm cho anh khoái chí, và như vậy cũng đủ lắm rồi: anh cảm thấy mình trong sạch. Anh quay mặt đi trước tất cả những cái gì ô trọc và đáng ngờ, như khi đứng trước một hố rác. Trong đời anh chỉ có ba lần dan díu với những người đàn bà có chồng, và anh đã đoạn tuyệt với những người đàn bà đúng vào khi mối quan hệ lên đến cực điểm của sự tinh vi, khi sự tò mò hồi hộp bắt đầu nhường chỗ cho những chiếc hôn đậm đà, những quen thuộc... Và đây là bản tổng kết: cuộc đời trong sạch, ngẩng cao đầu lên mà sống đó đã đưa anh đến đâu? Đến một đồng tro tàn! Từ một con người, anh chỉ còn là một cái ống lò sưởi cháy nham nhở!"

Trong khi tổng kết lại cuộc đời mình như vậy Văđim Pêtrôvits bắt đầu suy tính một cách có phương pháp những khả năng đào ngũ. Trốn ra nước ngoài chẳng? Cả thế giới đang ngùn ngụt lửa chiến tranh. Đâu đâu bọn mật thám cũng đi lùng bắt những người ngoại quốc khả nghi giam vào nhà tù rồi đem treo cổ... Trên khắp thế giới những chuyến tàu đều chở đầy những gã thanh niên tươi trẻ cường tráng... "Tru-la-la, - những gã thanh niên ấy gân cổ lên hát, - ta hãy mau đánh tan lũ lợn Đức và trở về với các bạn gái tươi vui..." - Trên các đại dương, ngư lôi phóng tới tấp vào tàu chở lính, và các gã thanh niên tươi vui ấy bơi hì hụp trong nước biển giá lạnh xung quanh một vệt dầu... Ở châu Âu những đoàn người trai trẻ mặc quân phục màu ngụy trang may như kiểu may khăn liệm, kéo nhau từng hàng dài, tuyệt vọng và ngoan ngoãn phơi ngực ra trước hỏa lực của súng máy, súng phóng bom, súng cối, súng phun lửa. Trước mặt cũng có súng bắn, sau lưng cũng có súng

bắn. Không thể nghĩ đến chuyện trốn ra nước ngoài được... Có thể len lỏi về Ôdexxa, kiểm tờ hộ chiếu màu tím, và vào một hiệu Saslyk làm hầu bàn... Nhưng nhờ có ai bỗng thốt lên: "Ừa! Có phải Rôtsin kia không, té ra anh đấy à, anh bạn?" Hay là đi buôn lậu những hàng lặt vặt, hay là đi ăn cắp? Muốn thế cần phải có một vốn yêu đời rất lớn... Hay làm ma cô? Già quá mất rồi... "Thôi được, cứ cho là anh có được một cách nào đó sống qua ngày cho đến khi thắng lợi hoàn toàn: bọn xã hội chủ nghĩa sẽ bị treo cổ, bọn mu-gích sẽ bị một trận đòn chí tử, bọn Anh tha thứ cho ta rồi, ta sẽ chuộc lỗi bằng cách trưng tập một đạo quân ở bên kia sông Volga để đánh Đức. Sẽ phát vũ khí cho binh sĩ, và vào một ngày mưa gió sục sùi lính tráng sẽ nổi lên chém giết các sĩ quan, các vị anh hùng của "chiến dịch băng giá", và câu chuyện cổ tích lại sẽ bắt đầu từ đầu. Tội nghiệp Katya của tôi, mãi vẫn không sao tìm được, biết đâu bây giờ chẳng đang nằm ở một nhà ga nào đã mất hết cửa kính, giữa những đám người nằm lăn lóc khắp nơi, kẻ thì ngủ, kẻ thì đang mê sảng, kẻ thì đã chết từ bao giờ, đang gọi mình lần cuối cùng: "Vađim, Vađim..." Như vậy hãy còn một khả năng nữa: thắt cổ, ngay lập tức... Sợ ư? Chẳng sợ chút nào - chỉ thấy khó chịu phải tự hành hung như vậy..."

Hai bàn tay chàng lạnh như băng, hơi lạnh lan sang cả gáy chàng. Chàng không sao quyết định được một điều gì. Và cứ như thể có những thằng người tí hon đang chạy trên người chàng như đàn ruồi, lời ý chí của chàng, linh hồn chàng đi đâu hết... Khi nào trời tối, chàng sẽ dậy, mặc quần, đi bộ ra ga và chắc hẳn lại còn mua thuốc lá để hút dọc đường nữa... Và chàng sẽ sống một người như thế gờm cũng chẳng bén tới được, đạn cũng chẳng bắn trúng, rận sốt phát ban cũng chẳng dám cắn vào...

Bên kia bức tường, nơi có đặt cái tủ ngăn chắn ngang tấm cửa, này giờ có hai giọng đàn ông cáu kỉnh cãi nhau từ lâu. Một trong hai người đang cãi nhau bao giờ cũng bắt đầu bằng câu: "Này ông Paprikaki, giá tôi là thượng đế..." Nhưng người kia không để cho hắn nói hết: "Này,

Gabelx, anh chẳng phải là thượng đế, anh là một thằng ngu! Điên rồi hay sao mà lại đi mua cổ phần của hãng thép Krupp nửa giờ trước khi báo ra..." - "Này ông, thì tôi có phải là thượng đế đâu!" - "Này Gabelx, anh có rút gan rút ruột ra cũng không đủ bù vào những chỗ thua lỗ của tôi đâu, anh chỉ là một thầy ma..."

Những câu này cứ như cổ tình rót vào tai Vađim Pêtrôvits "Chà, quý thật - chàng nghĩ thầm, - giá bắn vào tấm cửa kia thì thích quá..." Một lát sau, bên kia cánh cửa ăn thông ra hành lang của khách sạn bắt đầu có tiếng chân người chạy thành thịch và những tiếng nói xúc động: "Phải đi mời bác sĩ chứ!..." - "Còn mời bác sĩ làm gì, người đã cứng ra rồi..." - "Nhưng chuyện gì thế, đầu đuôi ra sao?" - "Ra sao thì ra, việc gì đến anh?"

Những tiếng nói lao xao bỗng im bật, có tiếng cựa giầy lèng xèng.

- Thưa ngài cảnh sát trưởng, xin ngài thứ lỗi cho, có đúng anh ta là cháu hoàng đế Áo không ạ?

- Đúng, cái gì cũng đúng hết... Nào thôi, xin mời các vị ra khỏi hành lang cho.

Rồi ngay sát cửa, có hai tiếng người nói khẽ:

- Tuyệt nhiên không phải là vụ tự sát, ông ta bị chính viên sĩ quan hành dinh của ông ta bắn chết: viên sĩ quan này là một tên bolsêvik.

- Thế là thế nào nhỉ: sĩ quan Áo mà lại là bolsêvik à?

- Chứ gì nữa! Đâu đâu cũng có bọn ấy... Không riêng gì ở Viên đâu. Kể từ hôm qua, Berlin đã lọt vào tay chúng...

- Trời ơi, trời ơi, tôi không thể nào hình dung nổi...

- Vâng ạ, phải trốn đi thôi...

- Trốn đi đâu?

- Có trời biết, trốn đến một hoang đảo nào đấy...

- Đúng... Hôm qua có người kể chuyện là bên Nam dương thuộc Hà lan có những đảo mọc toàn những cây bánh mì. Ở đấy chẳng cần mặc

áo quần gì hết. Nhưng làm thế nào sang đến đây được? Rồi một thằng bé chạy vào phòng, chẳng gõ cửa gì cả. Đó là thằng bé đánh giày ở khách sạn. Mũi nó hếch lên, mồm nó nhoẻn ra cười rất tươi.

- Số đặc biệt đây, cách mạng ở Đức... Xin mời quý khách trả cho ba hào... Nó ném tờ báo lên ngực Rôtsin, không nhận thấy đôi mắt đáng sợ của vị "quý khách" đang mở trừng trừng, cũng không để ý đến gương mặt cứng đờ của chàng...

- Tiền tôi lấy trên bậu cửa sổ nhé. Xin mời quý khách đọc báo. Nó chạy đi. Tìm Văđim Pêtrôvits đập diên loạn, nhưng tờ báo in chữ dày đặc còn nằm yên trên ngực chàng hồi lâu... Cách mạng ở Đức!... Những người lính ngồi trên nóc toa xe lửa, những nhà ga bị phá tan hoang, những đám đông cất tiếng hát man dại, những diễn giả đứng trên bệ các đài kỷ niệm rộng tướng lên, quả đấm nện vào không khí, tự do, tự do! Làm như thế tự do có thể thay được bánh mì, tổ quốc, ý thức bốn phận và thế ổn định điều hòa của một nhà nước đã được bao nhiêu thế kỷ củng cố! Cách mạng có nghĩa là những thành phố rác rưởi, những cô gái ăn mặc hở hang trên các đại lộ... Và là nỗi buồn, nỗi buồn của một con người ngồi bên cửa sổ nhìn những mái nhà phai bạc của một thành phố không còn giữ lại được một chút gì bí ẩn nữa... Ngay cả mặt trời cũng như cao hẵn lên... Nỗi buồn của một con người đã dốc ra bao nhiêu tinh lực để dịu dặt bản thân, dịu dặt sự độc lập của mình, niềm tự hào của mình, nỗi u hoài của mình qua cuộc sống. Hồi lâu Văđim Pêtrôvits mới biết rằng này giờ mình đang nói to những ý nghĩ của mình lên. Như thế chàng đã mê sảng trong khi mắt vẫn mở thao láo. Chàng giờ tờ báo ra. Trên trang đầu chạy một dòng chữ lớn tin cách mạng đã bùng nổ ở Đức. Nó đã bùng nổ trong khi đang diễn ra những cuộc thương thuyết giảng hòa trong khu rừng Compieñhơ, khi những người đại diện toàn quyền của chính phủ Đức xuất hiện trên toa xe lửa của tướng Weygăng đang đỗ trên một đường ray cụt của một trạm pháo binh.

Họ hỏi xem những điều kiện hòa ước của Pháp đề ra sẽ như thế nào. Tướng Weygăng không mời họ ngồi, không chìa tay ra cho họ bắt, trả lời với một nỗi căm phẫn lạnh lùng: "Tôi không đưa điều kiện gì hết - Nước Đức phải quỳ gối đầu hàng".

Ngay hôm ấy những kẻ cầm quyền đã đưa nước Đức vào thế bại vong nhục nhã đều bị lật đổ. Ở Berlin thành lập Hội đồng đại biểu công nhân và binh sĩ. Hoàng đế Vilhelm bí mật rời đại bản doanh trốn sang Hà lan; đến biên giới, ngài đã nộp thanh kiếm của ngài cho viên trung úy chỉ huy đội biên phòng Hà lan.

Mấy phút sau Vadim Pêtrôvits đã dậy mặc quần áo, khoác capôt, thắt nịt rõ chặt, đội mũ lưỡi trai ra đứng bên cửa sổ đọc lại tờ báo một lần nữa. Chàng đút vào túi mấy tờ giấy bạc nhàu nát rồi ra phố.

Lúc bấy giờ trước khách sạn có một người to béo đi qua. Trông hăn như một người vừa ra khỏi bộ áo lặn sau khi từ dưới đáy biển ngoi lên: khuôn mặt đỏ bầm và sưng húp, hai mắt lồi ra. Hăn mấp máy cặp môi dày đóng vảy, nhắc đi nhắc lại: "Tôi bán khẩu phân hăng thép Krupp đây, tôi bán đây, tôi bán đây..." Hăn đảo mắt nhìn những người qua đường với một niềm hy vọng điên rồ: may ra cũng tìm được một kẻ còn ngu ngốc hơn mình.

Mấy người lính Áo qua đường xô đẩy và ép hăn vào tường: họ đi từng tốp chẳng có hàng lối gì cả, súng khoác sau lưng, nòng chúc xuống dưới... Đó một trong những dấu hiệu của cách mạng, ngay từ ngày đầu bùng nổ đã từ bỏ việc giết người... Đi bên cạnh đám đông ấy trên vỉa hè là một viên sĩ quan gầy mảnh để bộ ria mép mềm như tơ - thứ ria của thiếu niên mới lớn. Gương mặt tuấn tú của hăn căng thẳng đến mức đau đớn, nhưng vẫn vênh lên một cách kiêu hãnh. Một dải lụa đỏ quần quanh cấp hiệu đeo bên vai trái hăn. Chắc hăn chàng trai mới lớn này, bị sung vào trung đoàn trong thời chiến, chưa có dịp nào diện bộ quân phục mới và kéo lê cái vỏ kiếm bằng kim loại trên những vỉa hè của thành Viên tươi vui, nơi mà phụ nữ vô tư lự một cách đáng yêu. Số phận đã run rủi cho hăn - vì hăn trẻ tuổi và thật thà - được bầu vào

ủy ban binh sĩ, thế là hắn dẫn đại đội của hắn ra ga để về nước, đi qua hỏa lực bắn cánh sẻ của những đôi mắt hả hê nham hiểm và đầy ý chế nhạo... Trong khi đó ở Viên là cả một cõi hỗn mang, là đói kém, thợ thuyền đổ ra đường dựng chướng ngại vật.

Rôtsin đứng hồi lâu nhìn theo những con người Âu châu kiêu hãnh ấy. Trong lòng chàng cũng dấy lên một nỗi hả hê hiểm độc: "Thế ra các chú làm vương làm tướng ở Ukrain, ăn thịt ngỗng và mỡ ướp chẳng được bao lâu nhỉ... Rõ là cái hòa ước Brext cũng chẳng cho các chú hưởng được mấy đổi..." Nhưng chàng lập tức thấy khó chịu với bản thân: "Còn mày thì thế nào? Chúng nó đang khoan khoái xoa tay ở Moxkva, còn mày thì đi vào chiến hào hôi thối, đi về với cái lũ phản cách mạng của mày...". Và chàng lại khó chịu hơn nữa khi nghĩ rằng đây là lần đầu tiên chàng đã thốt lên cái danh từ này, mà lại thốt lên một cách điềm tĩnh, trơ tráo như vậy... Chính cái danh từ này chứa đựng tất cả nguyên nhân của tình trạng giằng co xâu xé trong tâm hồn chàng. Katya đã sáng suốt hơn chàng khi nàng nói trong buổi cãi cọ điên rồ của hai người ở Rôxtôv: "Nếu anh tin với tất cả sức mạnh của tâm hồn rằng việc mình làm là đúng, anh hãy đi mà chém giết..." Theo mọi khái niệm cổ truyền của một người trí thức trung thực và biết tự trọng, phản cách mạng có nghĩa là dê hèn và khốn nạn... Đây, cứ thử sống với một ý nghĩ như thế đi xem...

Thọc hai tay vào túi áo khoác, chàng đi ngược lên theo đại lộ Êkatêrinxki rộng thênh thang. Và dáng đi của chàng quả giống như dáng đi của một kẻ dê hèn và khốn nạn: nó vệt vờ, khệnh khạng thế nào ấy. Đi ngang qua một hiệu cắt tóc, chàng bất giác nhìn vào bóng mình trong tấm gương hẹp đặt bên cạnh cửa; cái gương mặt xám ngoét như mặt xác chết của chàng đang nhìn chàng với một nụ cười hiểm độc và méo mó. Chàng ghé vào hiệu cắt tóc, rồi chẳng buồn cởi áo khoác, chàng ngồi vào một chiếc ghế bành: "Cạo râu!". Ở đây cũng vậy, cái gì cũng làm cho chàng có một cảm giác ghê tởm: căn phòng thấp, âm ẩm, tường dán những tấm giấy hoa rẻ tiền đã bong ra, và bản thân gã thợ

cạo cái chiếc lược trên mái tóc lấm tấm gầu, với đôi bàn tay mềm và bắn sức một mùi nước hoa ngòn ngọt ngửi mà lộn mửa.

Vừa thông thả bôi bột xà phòng lên má Vadim Pêtrôvits, gã thợ cạo vừa nói:

- Dân gian người ta nói chẳng sai: mụ chưa đủ bận rộn, mụ lại còn rước thêm con lợn nái... Họ đi đánh nhau bốn năm, rốt cuộc ở nhà lại sinh ra cách mạng. Họ nghĩ đi đâu thế nhỉ? Tại sao họ không hỏi tôi? - Hẳn mở co dao cạo ra và bắt đầu hì hục mài. - Chính trị thì lớn, công việc của ta thì nhỏ, nó là công việc thầm lặng hằng ngày, tôi mong ông cũng thấy rõ sự khác nhau - Hẳn bắt đầu phết bột xà phòng nóng lên hai má Vadim Pêtrôvits - Ông là khách mở hàng của tôi hôm nay. Thiên hạ đang phát điên cả. Nếu hoàng đế Vilhelm chạy sang Hà lan, thì trong thành phố này không còn ai muốn cạo râu nữa! Tôi sẽ nói cho ông rõ tại sao. Ai ai cũng sợ bọn bolsêvik, ai ai cũng sợ bọn Makhnô, ai ai cũng muốn để râu dài cho giống vô sản. - Hẳn đưa lưỡi dao sồn sột trên má chàng. - Xin lỗi ông, ông không thích thợ cạo cầm lấy đầu mũi ông à? Có những người lại yêu cầu thợ cầm lấy mũi đấy ạ. Hồi trước tôi học nghề ở Kenxk, ông thợ dạy chúng tôi quen làm theo kiểu cũ: khi cạo râu ông ta đút ngón tay vào mồm khách, còn đối với khách quý phái thì ông ta có để dành một lọ dưa chuột. Dùng ngón tay thì một hào, còn dưa chuột thì hào hai. Hồi ấy tiền còn khá. Tôi sẽ cạo cho ông lượt nữa: còn đủ thì giờ. Vừa rồi trước khi ông đến có một lão điên ghé vào đây. Ông có biết Paprikaki chứ ạ? Một nhà tài chính cỡ lớn ở đây. Thần kinh lão ta bị rối loạn, không sao cạo râu cho lão được, má lão ta lại đầy mụn, chỉ chạm đầu chổi xà phòng vào thôi cũng đau điếng lên rồi. Hôm nay, đội ơn Chúa, mụn đã lan ra khắp người rồi. Thế thì... lão ấy an ủi tôi: quân Đức đang chuẩn bị rút khỏi Ukrain, quân bolsêvik đã bắt đầu tấn công ở Belgôrôđ, còn ở Belaia Txerkôv vừa thành lập một chính phủ mới của xứ Ukrain, gọi là Viện Chấp chính. Hội đồng Rađa, rồi Xô viết, rồi thống lĩnh, đều đã có cả, nhưng Viện Chấp chính thì bây giờ mới có đấy. Đứng đầu là Petlyura và Vinnitsenkô. Hồi ngàn chín trăm

mười sáu ở Kiev, cả hai đều là khách hàng của tôi cả. Petlyura làm kế toán ở Liên minh Nông phố. Vinnitsenkô là một nhà văn: chúng tôi vẫn thường đi xem kịch của ông ta - cũng chẳng có gì đặc biệt: ông thử tưởng tượng, một người đàn bà lừa dối một họa sĩ, họa sĩ bèn to tiếng với nàng, đến đây gã nhân tình của nàng mò đến, thế là nàng thu xếp cùng ở với gã ta ngay cạnh phòng họa sĩ, Họa sĩ không thể vào phòng họ được, ông cũng thừa hiểu đấy, còn như đuổi họ đi và đoạn tuyệt với con mẹ này thì họa sĩ lại không muốn, thế là họa sĩ bèn cắt đứt gân tay mình để trở thành người tàn tật, cốt trừng phạt người đàn bà ấy. Tôi vẫn cạo râu cho Vinnitsenkô đấy, mặt ông ta rõ hoa, da thùng lỗ chỗ... Paprikaki nói: Viện Chấp chính đã ra một bản bố cáo kêu gọi dân cày lật đổ tên thống lĩnh Xkorôpadxki... Phải, làm thống lĩnh cũng gay thật!... - Sau khi cạo râu lần thứ hai cho Vadim Pêtrôvits, gã thợ cạo nheo nheo đôi mắt ngăm mái tóc hoa râm của chàng đã mọc khá dài, ý chê bai ra mặt. - Ông cho phép tôi húi đầu ông theo kiểu bôc-xơ nhé, hay nếu ông muốn, tôi còn một ít thuốc nhuộm ngoại, tôi sẽ cắt kiểu cánh quạ nhé? Cứ để cái tổ quạ bạc phếch này thì ra cái gì? (Rôstsin nói qua kẽ răng: "Cạo đầu cho tôi".) Xin vâng. - Đoạn hấn xấp xấp cái kéo bên tai hấn, như thế để lấy đà tăng tốc lực. - Ông đại úy ạ, tôi có một ước mơ: đâu đó trên thế gian này thế nào cũng có một thị trấn yên tĩnh, ấy, dù có hẻo lánh đến đâu, đèn đường thả dầu hỏa cũng được... Có cần gì nhiều đâu? Mười lăm người khách. Công việc xong xuôi, châm tẩu thuốc ra ngồi bên cửa. Xung quanh im lặng, tĩnh mịch, mấy ông già hiền lành tản bộ qua, anh đứng dậy cúi chào họ, họ gật đầu chào lại anh. Bây giờ chẳng ai nghĩ đến những con người nhỏ bé vô danh đâu, ông đại úy ạ, họ bị gạt đi ra ngoài số rồi. Mà không có chúng tôi thì đâu các ông thành tổ quạ hết. Ông thử nhìn xem, lúc ông vào đây thì thế nào, tôi đã làm cho ông biến dạng như thế kia kìa: đẹp như tranh!

Rôstsin nhìn vào bóng mình trong gương. Cái đầu cạo nhẵn bóng có một hình dáng đều đặn, khoáng đạt, có thể chứa đựng những tư tưởng tôn quý, cao cả. Khuôn mặt đẹp, từ đôi gò má hơi cao có hai nét chuyển

tiếp thanh tú chạy xuống cái cằm không nhô ra một cách quá bướng bỉnh, nhưng cũng không tụt vào một cách nhu nhược. Đôi lông mày thẫm màu gần giao nhau ở trên tinh mũi, chạy lên phía thái dương thành hai nét phóng khoáng, làm dịu bớt vẻ nghiêm khắc của đôi mắt không to nhưng tinh anh, trông như đen vì đôi đồng tử mở rộng. Một gương mặt như thế này thì cũng chẳng đến nỗi phải lấy tay che lại vì xấu hổ. Có lẽ chỉ có cái miệng nó làm hỏng hết đi. Có thể nói dối bằng mắt, vì đôi mắt vốn xảo trá và biết che đậy, nhưng cái miệng thì không thể nào ngụy trang được... Xem kìa, chẳng ra cái hình thù gì cả, luôn luôn cử động chẳng khác nào con sên... Có ma nó biết như thế là thế nào! Không bắt kịp Fauxt rồi, Vadim Pêtrôvits ạ... Chàng đứng dậy đội chiếc mũ lưỡi trai đã chiến lên - một chiếc mũ bẩn thỉu, đã bị bắn thủng - đội hơi lệch sang một bên, đoạn trả tiền rất hậu rồi đi ra - Chàng vẫn chưa có được một quyết định nào cả... Nhưng chàng không còn thấy cái cảm giác bất hoại khó chịu ở hai chân, không còn vấp mũi giày vào đá lát đường nữa. Ở hiệu thợ cạo ra là thế đấy! Một giọt tình yêu thương bản thân đã thấm vào nỗi tuyệt vọng đục ngầu của tâm hồn chàng.

Các cửa sổ lần lượt lên đèn. Gió rít trên những cây phong dương trụ lá, ngọn mắt hút trong bóng hoàng hôn. Giữa các thân cây - bên kia đường - một ngọn đèn sáng rực trằng tráo bật lên, soi sáng cánh cửa sổ lòe loẹt của tiệm ăn kiêm tửu điểm "Bi-Ba-Bô". Tiệm này có món saslyk tài tử nổi tiếng. Nghĩ đến nó, dạ dày Vadim Pêtrôvits cồn cào lên: từ hôm qua chàng chưa ăn gì. Đó là một cảm giác đói mãnh liệt, hùng tráng, một khi đã nổi lên, nó át hết những chuyện phức tạp của tâm lý. Rôstsin quả quyết rẽ về phía cánh cửa có ngọn đèn sáng. Từ một thân cây tách ra một bóng người mặc váy trắng, đang tìm cách chặn đường chàng. Chàng làm ngơ bước thẳng, sau lưng còn nghe văng vẳng tiếng van lơn: Anh sĩ quan ơi, em sẽ làm anh vừa lòng..."

Đó là một gian phòng dài, trần thấp, cách đây không lâu đã được một họa sĩ phải tả nổi tiếng vừa trốn khỏi Pêtrôgrad là Valet trang trí. Trần nhà sơn đen, có đính những ngôi sao cắt bằng giấy bạc. Trên những bức

tường cũng màu đen, những hình đàn ông và đàn bà màu vàng, màu da cam, màu gạch, nét gãy góc, chân tay dang rộng, trông như bị một cơn gió lốc xua tán loạn. Đối với một tiệm rượu, bức tranh tường này quá ư nghiêm trang: nổi kinh hoàng, chứ tuyệt nhiên không phải là dục tình, đã xua bầy người trần truồng này chạy tán loạn trên mấy bức tường. Nhà tư bản đã đầu tư vào xí nghiệp này - cũng chính là Paprikaki - đã có lần nói: "Tôi mà hiểu được những hình vẽ này thì xin các ngài cứ chặt chân tôi đi. Nhìn nó tôi cứ thấy buồn nôn, thế mà khách lại thích..."

Rôtsin ăn tối và uống rượu vang. Xe lửa đến bốn giờ sáng mới chạy. Chàng quyết định ngồi lại đây cho đến ba giờ, rồi sẽ tính sau... Chàng thấy ấm áp, đầu hơi choáng váng.

Người hầu bàn, một người Tatar trước kia làm trong tiệm Yat ở Moxkva (những tiệm ăn như thế không còn bao giờ mong thấy lại nữa) và có quen Vadim Pêtrôvits, chốc chốc lại đến cạnh chàng, lấy chai rượu trong xô ra rồi vừa cúi xuống rót rượu vừa nói:

- Xin lỗi ông, Vadim Pêtrôvits ạ, nếu tôi cứ quấy rầy ông... Nhưng tôi nhớ Moxkva quá... Chao ở đây chúng tôi sống như thế nào. Những hình vẽ kia đến khi ngủ cũng vẫn còn mơ thấy... Bất chấp cái tâm trạng lo âu đang đè nặng lên thành phố - ở ngoại ô và trong các ngõ tối thỉnh thoảng lại có tiếng súng lẻ tẻ, và những đội tuần tra kỵ mã của chính quyền thống lĩnh trong khi đi ngược về phía lâu đài quan tổng trấn đều cố tình không nghe thấy, - bất chấp cái tình trạng hoảng loạn của thị trường chứng khoán bất hợp pháp ngày hôm nay, tiệm ăn vẫn đầy ắp ấm áp. Buổi hòa nhạc chưa bắt đầu. Trên cái sân khấu nhỏ có một người trẻ cao lênh khênh ngồi trước dương cầm, cái cổ mảnh khảnh vừa bằng cái cổ tay vươn ra dài ngoẵng, bộ tóc xoăn như tóc người da đen mọc dựng đứng lên, xô cả về phía ót. Hắn đang chơi một điệu nhạc ghép bằng những chủ đề lấy trong các vở ca kịch nhẹ. Xung quanh bàn của Rôtsin toàn những nhóm khách say rượu cười nói ồn ào. Mấy lão trang chủ, không chịu nổi cái cảnh buồn thiu trong phòng trọ bên cạnh mấy

cô con gái chán chường của họ, đã đến đây uống chén rượu giải sầu... Một trang chủ má cạo nhẵn bóng nói bô bô:

- Xin cam đoan với các ngài rằng bây giờ thì quân Đức đã tận số! Đến tết đạo quân viễn chinh Anh sẽ vào Moxkva. Chúng ta sẽ được uống Whisky Tô cách lan. Trong cái rủi nào cũng có cái may cả! - Lão ta ngoác cái mồm ra cười ha hả, để lộ hai hàm răng thượng hảo hạng. - Thành thử ra phải hoan hô cách mạng Đức!

Một lão khác, dáng gầy guộc mà kiêu cách, đôi mắt màu tro long lanh giễu cợt trong hai hốc mắt sâu hoắm, giơ tay lên yêu cầu chú ý:

- Như ai nấy đều biết, thủ tướng Anh khi đến thượng nghị viện thì ngồi trên một cái bị dựng lên... Còn giới quý tộc Ximbirxk thì lấy làm tự hào là ngoài sân nhà hội đồng của họ có một cái cột trụ bằng cẩm thạch - ý để khẳng định rằng các vị quý tộc rường cột của quốc gia vĩnh viễn sẽ chẳng gặp phải điều gì bất trắc cả... Cho nên họ vẫn thanh thản ngủ thiêu thiêu dưới bóng ngừu bàng... Lịch sử của giới quý tộc Nga đã cáo chung, - ta còn thiếu cái bị len kia... Cũng đúng như lịch sử của nước Nga đã cáo chung, các ngài ạ... Câu chuyện thành phố Glupôv đã đọc xong, cuốn sách liền bị vứt vào xó nhà. Và điều đó xảy ra không phải trong giông bão như một con người tối thông minh có nói, nó xảy vào một ngày thứ hai tầm thường: thượng đế nhổ một bãi nước bọt và thổi tắt ngọn nến... Từ năm 1914 tôi đã bán hết đất đai, và từ đó tôi là một công dân của vũ trụ... Như thế vững tâm hơn...

- Như ông thì còn nói làm gì, hử ông bạn, ông đã tốt nghiệp trường đại học Oxford, còn như tôi đây thì tôi biết chui vào đâu với ba đứa con gái lờ thì? Chui vào đâu bây giờ? - Lão trang chủ có nước da hồng hào thở phì một tiếng rồi giơ tay với lấy bình rượu - Còn về sự cáo chung của nước Nga thì tôi cũng không đồng ý nốt, ấy là ông nhai lại luận điệu của người Anh đấy thôi... Tôi sẽ đi làm người chạy hàng, làm thầu khoán, tôi sẽ cày lấy ba mẫu đất tôi ăn, nhưng tôi vẫn tin ở nước Nga. - Lão ta rót rượu rồi lập tức xoay cái thân hình nặng nề sang người khách thứ ba: - Tôi biết đem chúng nó đi đâu? Chúng nó đã lớn lên thành ba

cây sào dài thườn thượt, tính lại hay khóc, mặt thì đầy tàn hương, ngực thì phẳng như ván: toàn những tiểu thư kiểu Turghênev, mà lại sống ở thời này có chết không chứ! Tại mẹ chúng nó cả, mà cũng tại tôi nữa, xin thú thực như vậy. Con lớn muốn theo học Bextujev. Chúng tôi đã can nó. Vả lại nó cũng lười lắm... Con bé thì rất ham kịch, lẽ ra có thể trở thành một nữ diễn viên hạng nhất, xin nói như vậy... Chúng tôi đã đại dốt can ngăn nó, lại còn dọa nạt nó nữa... Nói tóm lại, một chế độ gia trưởng hủ lậu, thời buổi này mà như thế có chết không chứ!... Chẳng qua cũng vì thiếu suy nghĩ cả... Người Anh họ ngồi trên len, thấy trước hàng ba năm, đúng đấy... Còn ta thì có thể nói là cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn theo sự xoay vần của bốn mùa xuân hạ thu đông. -Lão ta nốc rượu, lắc lắc hai cái má, rồi đột nhiên nói thêm: -Còn nói chung thì ta chẳng đến nỗi nào đâu...

Người khách thứ ba đã say đến nỗi chỉ ngồi nghiêng răng ken két, thỉnh thoảng lại bẻ mấy bông hoa sao cẩm trong lọ bỏ vào mồm nhai. Hẳn không nghe gì hết, đôi mắt đục ngầu cứ nhìn chăm chặp sang bàn bên, nơi một thiếu nữ rất xinh có bộ tóc màu tro cuộn lại thành một cái búi ngây thơ đang ngồi với một gã thanh niên to lớn mặc áo va rơi bán quân sự. Má tì lên bàn tay, gã ta im lặng khóc, không thèm để ý đến ai hết, cứ như thế xung quanh toàn là những ảo ảnh. Cô thiếu nữ khổ sở nhăn nhó cái mặt tròn có đôi mắt xanh, vuốt vuốt lên tay gã kia, cầm nó lên hôn; cú sát vào người gã, cô ta hoảng hốt thì thầm với gã mấy tiếng vội vã. Gã thanh niên lắc chậm chậm cái mặt nặng trĩu. Rôtsin nghe thấy tiếng nói đùng đục của gã, một giọng không còn sinh khí, giống như giọng ú ớ của người nói mê:

- Thôi, thi, Zina, để cho anh yên. Anh không thiết gì nữa, chẳng thiết gì em đâu, mà cũng chẳng thiết bản thân mình nữa... Dù hẳn không nói gì thêm nữa, cũng có thể thừa hiểu hẳn sẽ kết thúc đêm nay thế nào... Người con gái thì có một cái gì nhắc nhở đến Katya. Không phải gương mặt, mà cái phong thái dịu dàng, kín đáo trong từng cử chỉ... Cô này rồi cũng sẽ kết liễu cuộc đời ở một nhà ga nào đó giữa đám người mắc

bệnh sốt phát ban... Có hai thiếu niên mới lớn hấp tấp đến ngồi vào một cái bàn vừa bỏ trống, che mất đôi trai gái kia, cả hai đều có bộ tóc xén phía trước thành đường thẳng rủ ngang mày, đều có bộ răng xiết, và trên mấy ngón tay bần thiêu đều có đeo nhẫn mặt kim cương. Một cậu huênh hoang nói với bạn: "Tớ lấy gậy sắt quất vào người con Masa, rồi bắt đầu giẫm lên người con đĩ rạc ấy, xương cứ gãy răng rắc lên".

- Thưa ngài đại úy, ngài cho phép tôi ngồi ghé bàn ngài, có được không ạ?

Rôstsin im lặng gật đầu. Người kia ngồi xuống, đôi chân to nặng thu gọn dưới mặt ghế. Đó là một người đeo kính gọng kèn, mình mặc quân phục màu xanh xám của bộ binh Đức, thân may chặt ních. Phát âm tiếng Nga một cách khó nhọc, người ấy nói với người hầu bàn:

- Làm ơn cho tôi cái gì ăn, tôi không ăn đã lâu, và bia, bia!

Hắn phồng đôi má gầy lên, ra hiệu nói là mình sẽ uống bia như thế đấy, rồi cười phá lên. Đoạn, hơi ngạc nhiên, hắn đưa đôi mắt màu thiên thanh trong suốt như mắt quạ nhìn gương mặt lăm lè của Rôstsin:

- Ngài đại úy nói được tiếng Đức ạ?

- Tôi nói được.

- Nếu tôi làm phiền ngài, tôi sẵn sàng đi kiếm một bàn khác.

- Chẳng có gì phiền đâu. Lần này Rôstsin trả lời ôn tồn hơn. Mặt người lính này thuộc một trong những kiểu mặt của người Đức - hẹp khổ, có cái miệng nhỏ và hơi móm, cái kiểu mặt mà cho đến tuổi già vẫn giữ được một vẻ trẻ thơ và một nước da đỏ dẫn mịn màng. Mũi của hắn hơi hếch lên, như thế vì một trí tò mò đầy thiện ý đối với mọi người.

- Trước đây hạng lính trắng như tôi không được phép vào các tiệm ăn, - hắn nói, - nhưng kể từ hôm qua kỷ luật Đức đã tỏ ra biết điều hơn. Rôstsin mỉm một nụ cười méo mó. Người lính Đức vội nói rõ ý mình ra, ngón tay giơ thẳng lên như một giáo sư đang giảng bài:

- Kỷ luật phải hợp lẽ phải chẳng: được như vậy nó sẽ là một hình thức của trật tự xã hội và là một điều kiện tất yếu của sự phát triển. Một kỷ luật hợp lẽ như vậy nảy sinh ra từ những trào lưu xã hội sâu xa. Nhưng nếu không phải như vậy, nếu kỷ luật chỉ là một trong những công cụ cưỡng bức, thì chúng ta sẽ không gọi nó là kỷ luật nữa... Hẳn vui vẻ gật đầu trong khi kết thúc câu nói hơi mù mờ này.

- Ông sắp rút về Đức à?

- Vâng. Đơn vị chúng tôi đã bầu ra một ủy ban và ủy ban này sau khi giằng co chút ít đã đưa ra một nghị quyết: may thay, nghị quyết này chỉ có tính chất nguyên tắc thuần túy.

- Thôi thì cũng xin chúc ông thuận buồm xuôi gió, như người Nga thường nói.

- Tôi học tiếng Nga cũng đã biết được kha khá, tôi hiểu rằng khi nói: "Chúc thuận buồm xuôi gió", thì như vậy có nghĩa là "cút thẳng về nhà mày đi"...

- Thì hiểu thế cũng được... Ông hình như là người hiểu biết: vậy thì chúng ta vờ vịt mà làm gì? Chúng ta vốn là hai kẻ thù, và khi chia tay chúng ta vẫn là hai kẻ thù...

- Thật thế, thật thế, - người lính Đức nghĩ một lát, lắc đầu mấy cái rồi nói - tôi có cố bác bỏ điều đó thì cũng vô ích, thậm chí còn thiếu tế nhị nữa. Và đôi môi mỏng của hắn lại mỉm cười trong khi hắn kết thúc đề tài này. Người hầu bàn bưng thức ăn và bia đến cho hắn. Hắn xin lỗi, rồi bắt đầu ăn món saslyk, nhai những miếng thịt, những miếng bánh mì trắng, những lát cà chua rán một cách thông thả, thậm chí còn có vẻ như sùng kính nữa.

- Ngon lắm, - hắn nói, cảm thấy rằng đôi mắt tối sẫm và hung ác của Rôtsin vẫn không rời hắn. Hắn ăn hết sạch cả đĩa, lấy một mẫu ruột bánh mì lau sạch rồi bỏ nốt vào mồm. Lim dim đôi mi mắt, hắn uống hết một cốc bia lớn.

- Người Đức có một thái độ rất nghiêm túc đối với việc ăn uống. Dân Đức đã đói nhiều, và còn phải chịu đói nhiều nữa, trước khi vấn đề lương thực được giải quyết hẳn hoi. Và ngón tay trở dài của hăn lại giờ thẳng lên.

- Vào buổi bình minh của lịch sử, khi loài người từ lối kiếm ăn cổ sơ bằng cách hái lượm những hoa quả của thiên nhiên phú cho chuyển sang lối dùng sức mạnh giành giật của thiên nhiên, lương thực đã trở thành kết quả của một quá trình khai thác khó khăn và nguy hiểm. Ăn trở thành một hành động thiêng liêng. Ăn có nghĩa là chiếm hữu sự sống của một vật khác, chiếm hữu sức lực của một sinh vật khác. Chính do đó mà có những quan niệm cho rằng có thể dùng phù chú để thuyết phục thiên nhiên, tức là dùng ma thuật... Nghi lễ có tính chất ma thuật của việc ăn uống là cơ sở của tất cả các hình thức thờ phụng thần bí. Người ta ăn thân thể của thượng đế... Tôi có ghi được một cuộc đàm thoại thú vị với một nhà khoa học Nga về sự tích của bánh blin. Ngày hội maxlennilxa là nghi lễ ăn mặt trời. Người ta phủ dụ mặt trời bằng những điệu nhảy quay tròn, rồi người ta ăn hình mô phỏng mặt trời tức là bánh blin.

Ngài thấy đấy, trong thế giới quan của họ, người Xlavơ bao giờ cũng vươn lên rất cao...

Hăn cười. Mở chiếc khuy đồng trên áo quân phục, hăn thọc tay vào áo trong lôi ra một cuốn sổ tay dày đóng bìa da đã sờn nát - chính cuốn sổ tay mà hai tháng trước đây hăn đã lấy ra để đọc cho Katya Rôstsina nghe một đoạn văn của Ammianux Marxelinux trên toa xe lửa. Hăn đặt cuốn sổ lên bàn, thận trọng lật những trang giấy viết chì chít những đoạn ghi chép, những đoạn trích văn, những địa chỉ.

- Đây rồi, - hăn để một ngón tay lên trang vừa giở ra, nói. Nhưng Rostsin không nhìn vào những dòng chữ hăn đang chỉ, mà lại nhìn lên phía trên, nơi bàn tay Katya ghi lại mấy chữ: "Êkatêrina Đmitrievna Rôstsina Êkatêrinôxlav, hòm thư lưu".

- Tại sao trong sổ của ông lại có mấy chữ này? - Rôstsin hỏi, giọng khản đi. Máu dồn nhanh lên mặt chàng, chàng đưa tay lên cổ áo. Người lính Đức ngỡ chừng như bàn tay kia của viên sĩ quan Nga sẽ rút ngay một khẩu súng lục - thời buổi chinh chiến này, những chuyện như thế vẫn xảy ra hàng ngày... Nhưng đôi mắt đáng sợ của viên sĩ quan chỉ biểu lộ một nỗi đau khổ và một ý khẩn khoản tha thiết... Người lính Đức cố nói thật dịu dàng với viên sĩ quan Nga:

- Chắc ngài có quen biết người thiếu phụ này, thế thì tôi có thể kể lại ít nhiều về người đó.

- Có biết...

-Ồ, đây là một trong những câu chuyện thương tâm...

- Sao lại thương tâm? Người ấy chết rồi ư?

- Điều đó thì tôi không thể nói chắc được... Tôi cũng muốn hy vọng một kết thúc may mắn nhất... Qua cuộc chiến tranh tôi đã nhận thấy rằng con người là một sinh vật có sức sống phi thường, tuy nó rất dễ bị thương tổn và rất nhạy cảm đối với mọi nỗi đau đớn... Sở dĩ như vậy là vì... Hắn lại toan giơ ngón tay lên. Rôstsin cuống quýt ngắt lời:

- Ông nói đi, ông gặp người ấy ở đâu, về sau người ấy ra sao?

- Chúng tôi làm quen nhau trên toa xe lửa... Êkatêrina Đmitrievna vừa mất người chồng mà bà yêu tha thiết...

- Đó là người ta lừa dối nhà tôi! Tôi còn sống sờ sờ ra đây này. Người lính Đức ngả hẳn người ra lưng ghế, cái miệng nho nhỏ tròn xoe ra, đôi mắt quạ cũng thế. Hắn vỗ cả hai bàn tay lên mặt bàn:

- Tôi ghé vào một quán ăn mà tôi chưa từng vào bao giờ, tôi ngồi xuống chiếc bàn này, tôi rút sổ tay ra... Thế là người chết bỗng sống dậy! Ông là chồng của người thiếu phụ ấy? Bà có kể chuyện về ông, và ngay lúc bấy giờ tôi đã hình dung ông đúng như thế này, đúng như thế này...Ồ, Kamerad Rôstsin, không nên, không nên...

Lú lờlỉ không sao nói được nữa, hắn mím đôi môi mỏng, và qua vành trên đôi kính trắng, đôi mắt hắn nghiêm nghị và soi mói nhìn

thăng vào đôi mắt rưng rưng của Rôstsin. Trên cái mũi hếch lên một cách đầy thiện ý của người lính Đức nổi lấm tấm mấy giọt mồ hôi:

- Tôi xuống tàu trước khi tàu đến Êkatêrinaxlav, phu nhân có ghi lại địa chỉ của tôi. Tôi đã khẩn khoản xin phu nhân ghi lại, tôi không muốn mất hút bóng phu nhân như mất hút bóng một con chim trời tình cờ bay qua. Trên chặng đường cùng đi tôi đã khích lệ được phu nhân ít nhiều. Phu nhân rất thông minh. Cái trí tuệ sáng sủa nhưng ít được phát triển của phu nhân rất khao khát những tư tưởng tốt lành và cao cả. Tôi có nói với phu nhân: "Đau khổ là thân phận của hàng triệu phụ nữ thời đại ta, - đau khổ và tai họa phải được biến thành một sức mạnh xã hội... Đau khổ phải làm cho phu nhân rắn rỏi lên". Phu nhân hỏi tôi: "Tôi biết dùng cái rắn rỏi ấy để làm gì? Tôi có muốn sống tiếp nữa đâu?" Tôi mới nói với phu nhân: "Không, phu nhân muốn sống. Không có gì có ý nghĩa hơn là ý chí muốn sống. Nếu xung quanh ta chỉ thấy toàn chết chóc, tai họa và đau khổ, thì ta phải hiểu rằng bản thân ta cũng phải chịu trách nhiệm về tình trạng đó, vì cho đến nay ta vẫn chưa loại trừ được những nguyên nhân của nó và chưa biến trái đất thành một chỗ ở thanh bình và hạnh phúc cho con người, cái hiện tượng đặc sắc ấy của vũ trụ. Sau lưng là im lặng vĩnh viễn, trước mặt cũng là im lặng vĩnh viễn, chỉ còn lại một khoảng thời gian ngắn ngủi: ta phải sống sao cho hạnh phúc của khoảng thời gian ấy bù đắp được cả cõi im lặng trống rỗng kéo dài vô tận kia..." Tôi nói như vậy là để an ủi phu nhân... Thế rồi tôi xuống tàu và trở về đơn vị. Đêm hôm ấy chúng tôi được tin là chuyến tàu phu nhân đi bị một toán quân của Makhnô chặn lại cướp bóc, và bao nhiêu hành khách đều bị chúng đưa đi, không rõ về hướng nào. Đấy, tôi chỉ biết có thế thôi, Kamerađ Rôstsin ạ...

Trên sân khấu, buổi hòa nhạc đã bắt đầu. Cây dương cầm và chàng nhạc sĩ có bộ tóc dựng ngược đều đã được đưa vào hậu trường. Đôn Limanadô xuất hiện. Đó là một nhà diễn thuyết nổi tiếng ở Moxkva, dung mạo khôi ngô, đôi mắt thâm đậm, tuổi chẳng rõ là bao nhiêu, mình mặc smoking, đầu đội mũ cói cứng chụp xuống sát lông mày.

- Thưa các vị, tôi xin chúc mừng các vị nhân dịp cách mạng Đức bùng nổ! - Hân ta tự siết chặt tay mình. - Vừa rồi tôi có ra ga. "Chào ngài, tôi nói với một viên thượng úy Đức, - Ngài có khỏe không ạ?" "Rất khỏe, còn ngài?" "Cũng rất khỏe, - tôi nói, - trời đã sang tiết tháng một, đội mũ cói lạnh lắm, nhưng mũ dạ tôi để quên ở Moxkva mất rồi, bây giờ chẳng biết có dịp nào về lấy nữa không". Ông ta nói: "Thế ông mua lấy một cái mũ dạ đi". Tôi nói: "Tôi đã để dành một nghìn mác để mua mũ, nhưng hôm nay đem đổi chỉ được năm hào tiền giấy Hetman". Ông ta nói: "Ái chà chà!" Tôi nói: "Ái chà chà". Cứ như thế ông ta với tôi nói chuyện này chuyện nọ một lát, trong khi đó thì lính của ông ta leo lên nóc các toa xe lửa. Tôi hỏi: "Các ông lên đường đây à?" Ông ta nói: "Vâng, chúng tôi đi đây". Tôi nói: "Đi hân à?" Ông ta nói: "Đi hân". Tôi nói: "Rất tiếc". Ông ta nói: "Chẳng còn biết làm thế nào được". Tôi hỏi: "Chẳng còn biết làm thế nào được nghĩa là thế nào?" Ông ta nói: "Nghĩa là chẳng có nghĩa là thế nào cả". Tôi nói: "Ái chà chà chà, thế mà trước kia chúng tôi cứ hy vọng rằng ở nước các ông sẽ không đến nỗi như thế". Đến đây quân lính trên các nóc toa cất tiếng hát bài "Quả táo nhỏ". Thế là tôi bỏ đi... Xung quanh tối như mực, gió rít từng hồi, trong các ngõ hẻm có tiếng súng nổ lẻ tẻ, thế mà tôi lại phải mở đầu chương trình, tôi đến muộn mất. Thế là tôi hát lên.

Sau hậu trường có tiếng dương cầm dạo. Nhà diễn thuyết nháy cẳng lên, hai chân đá lia lịa:

Chao ôi, quả táo nhỏ! Đêm nay sao tối quá! Bây giờ biết đi đâu? Không tài nào nhớ rõ...

Ngồi quay lưng về phía sân khấu, nhìn thẳng vào mắt người lính Đức kỳ dị kia, Rôtsin hỏi:

- Ông có thể cho biết hiện nay Makhnô đang hoạt động ở vùng nào không?

- Theo những bản thông cáo gần đây của chúng tôi thì Makhnô đã bắt đầu quấy rối khá dữ dội các đơn vị Áo đang rút, và ở vài nơi lại

quấy rối cả các đơn vị Đức nữa. Bộ tham mưu của Makhnô hiện nay lại đóng ở Gulai-Polê.

Vào đầu tháng một, trung đoàn Katsalinxki được đưa về trận tuyến để nghỉ ngơi và bổ sung quân số. Sau các trận chiến đấu vừa qua, trung đoàn chỉ còn được non ba trăm quân. Piôtr Nikolaiêvits Melsin đột nhiên được giao chỉ huy một đại đoàn. Theo đề nghị của ông ở hội đồng quân sự, Têlêghin, lúc bấy giờ đang nằm ở bệnh viện, được cử làm trung đoàn trưởng trung đoàn Katsalinxki, Xôpôjkôv làm trung đoàn phó. Ivan Gora làm chính ủy. Đội pháo trước đây của Têlêghin được sung vào đơn vị pháo binh của trung đoàn.

Mấy ngày hôm ấy trời u ám, không khí thoang thoảng mùi khói bếp và mùi lông chó. Nước mưa nhỏ giọt từ các mái nhà đã đen xỉn lại, mặt đất nhão nhoét ra, và các chiến sĩ đi tập về phải tha hàng yếm bùn dính bết vào ủng. Tâm trạng của mọi người đều hứng khởi như vào một ngày hội. Những thử thách khủng khiếp đã qua: quân đoàn sông Đôn của bạch vệ đã bị đánh bật ra rất xa bên kia hữu ngạn sông Đôn. Theo những tin đồn đại, thủ lĩnh Kraxnôv ở Nôvôtserkaxxxk đã đập đầu vào tường khi được tin quân mình đại bại lần thứ hai ở Txaritxyn.

Chiều chiều, khi chương trình diễn tập, học chính trị và thanh toán nạn mù chữ đã xong, các chiến sĩ co ro trong buổi hoàng hôn rét mướt, di tản vào làng, kẻ thì đến nhà người quen, kẻ thì đến nhà một bà mẹ đỡ đầu mới nhận. Những chiến sĩ nào không có người quen mà cũng chẳng có mẹ đỡ đầu thì cứ dạo chơi đây đó, mồm hát nghêu ngao, hoặc tụ tập nhau lại ở một nơi khô ráo, thi nhau pha trò để thu hút các cô gái làng. Và có nhiều khi ban đầu thì cười đùa vui vẻ, nhưng về sau lại quay ra cãi nhau, đôi lúc cãi nhau dữ dội, vì ai nấy đều đang ở vào một tâm trạng phấn khích khác thường.

Trong số mười thủy thủ của đội pháo do Têlêghin chỉ huy, có hai người bị thương nặng và ba người hy sinh. Còn lại năm người. Họ đóng trong một nhà cô-dắc giàu có, chủ nhà đã trốn biệt. Ở với họ còn có cả Anixya, lúc bấy giờ đã được sung vào một đại đội hậu cần cho có lệ. Cũng như các chiến sĩ, chị thường xuyên đi diễn tập, bắn súng, học

chính trị. Bây giờ chị mặc một bộ quân phục hồng quân sạch sẽ gọn gàng, chỉ có điều chị nhất định không chịu cắt mái tóc ngắn rất đẹp của chị đi. Sau khi đã được chứng kiến bấy nhiêu thống khổ và chết chóc, trong đợt thử thách dữ dội vừa rồi chị đã vượt qua được nỗi đau thương tưởng chừng như không bao giờ nguôi được, như thế vượt qua một chỗ lội sâu gần lút đầu. Những nếp nhăn đã bị xóa hẳn trên gương mặt chị, nay trông chị trẻ và rắn rỏi hẳn ra. Những bữa ăn thơm tất của hậu phương đã đắp đầy đôi má của chị, thân hình chị vươn thẳng lên, dáng đi của chị trở nên nhẹ nhàng. Cả con người chị thanh thoát hẳn lên. Đêm đêm, khi các thủy thủ đã ngáy như sấm trong ngôi nhà đốt lò sưởi ấm áp, chị rón rén đi lấy áo quần của họ ra giặt giũ hay vá mạng. Có nhiều bận chị mê mải làm cho đến khi tiếng tù và báo thức rống rả vang lên trong ánh bình minh màu xám.

Kuzma Kuzmits Nêfêđôv cũng ở lại trung đoàn với tư cách một nhân viên văn thư ngoài biên chế. Trong những ngày gian khổ nhất - ngày mười sáu và mười bảy -, ông ta đã tỏ ra không những gan dạ mà còn liều lĩnh nữa trong khi đi nhật thương binh trên hỏa tuyến, mọi người đã được thấy rõ điều đó. Về sau ông ta cũng tỏ ra không thua kém ai khi tàn quân của trung đoàn Katsalinxki chuyển sang phản công cũng như khi trung đoàn vượt sông Đôn rồi được thay thế và đưa về hậu phương.

Có một lần Ivan Gora gặp ông ta bên bếp dã chiến - ướt như chuột lột, áo quần lấm bẩn bê bết, người hốc hác, tiều tụy nhưng phấn khởi liền vẫy ngón tay gọi ông ta lại:

- Nêfêđôv ạ, tôi biết xử trí, với bác như thế nào đây?... Tôi không sao hiểu nổi bác là thứ người gì... Bác là một ông linh mục phá giới, tuổi cũng đã khá cao, sao bác cứ lẻo đẻo đi theo chúng tôi làm gì?

Kuzma Kuzmits khịt mũi một cái, vì mưa cứ hắt từng giọt lên cái mũi đã tróc da nham nhở của ông ta, và đôi mắt màu hung vui vẻ đưa lên nhìn người chính ủy:

- Tính tôi hay lơ đãng, Ivan Xtêpanôvits ạ, tôi đã đâm quen gần bó với mọi người... Tôi còn đi đâu nữa, tôi còn biết đi tìm sự gần gũi với con người ở tận đâu nữa? Vì tôi là người biết suy nghĩ...

- Nhưng vấn đề không phải ở đấy, bác ạ...

- Còn như khẩu phần của trung đoàn (Kuzma Kuzmits chỉ cái cà mèn đầy ắp) thì chỗ xúp bột nấu thịt mỡ này tôi đã bỏ công xứng đáng mà có được, tôi dường như chẳng hề biết tiếc thân... Quần, ủng thì ông cũng thấy đấy, tôi tự tay lấy của quân địch trên sa trường... Tôi chẳng xin xỏ gì, tôi chẳng làm vướng chân ai. Và sau này nữa, tôi cũng hy vọng làm được những việc có ích cho trung đoàn... Vì cách mạng cũng cần có người thông minh chứ ạ? Cần chứ... Ở trung đoàn các ông không có người nào đọc thông viết thạo để làm thư ký. Còn như tôi đây thì tôi còn viết được cả chữ La tinh lẫn chữ Hy Lạp... Ngoài ra tôi còn có thể giúp ích nhiều việc nữa...

Ivan Gora nghĩ bụng: "Thật đấy tại sao lại không sử dụng một con người có hiểu biết lại muốn làm việc?..."

- Nhưng có cái này, bác ạ, cái thành phần xuất thân của bác nó phiền quá, chỉ sợ nhỡ ra bác lại gieo rắc những tư tưởng tôn giáo trong đơn vị.

- Có, trước kia tôi có bị những hoang tưởng nó cám dỗ, chẳng việc gì phải giấu điều đó -Kuzma Kuzmits nói, - tôi đã rúc đầu vào bãi sa mạc của những hoang tưởng đó... Nhưng bây giờ thì ông đừng sợ tôi tuyên truyền tôn giáo, tôi với Chúa đang xích mích với nhau dữ lắm...

- Xích mích à? - Ivan Gora hỏi. -Có thật không? Thôi được, tối nay bác ghé vào nhà tôi ở, ta sẽ nói chuyện...

Đến chập tối Kuzma Kuzmits đến nhà chính ủy. Lúc bấy giờ Ivan Gora mặc áo ca pốt và đội mũ lưỡi trai đang ngồi bên cửa sổ đọc báo, miệng lắp bắp đánh vần. Thấy Kuzma Kuzmits, anh gấp tờ báo lại, đứng dậy ra đóng cửa.

- Mời bác ngồi đây. Số là có một việc rất phiền, nó thế này... Bác có giữ kín được không đấy? Vả chẳng nếu mà bác ba hoa để lộ chuyện này ra thì chỉ thiệt thân bác thôi: cái gì tôi cũng biết, chiến sĩ nào khi ngủ nói mê những gì tôi còn biết tỏng nữa là...

Ivan Gora bắt đầu xé một miếng giấy trắng ở bên lề tờ báo, rồi vừa thở phì phò vừa cuộn tròn nó lại trong mấy ngón tay vụng về.

- Dân đã gặt hái xong xuôi, lúa mì đã chở về. Mùa năm nay đập lúa hơi muộn vì có chiến sự. Nhưng dân họ tin chúng ta, đó là cái chính, dân họ muốn tin rằng chính quyền Xô viết đã được xác lập vững vàng... Rất tốt... Nhưng chỉ còn ít nữa đã đến tiết lễ Đức Bà hằng xin giúp...

Ivan Gora hơi ngược mắt lên nhìn trộm Kuzma Kuzmits. Đôi cánh mũi rất thô của ông ta phập phồng lộ vẻ bối rối.

- Chỉ ít nữa là lễ Đức Bà... Dân hãy còn mê tín... không phải chỉ là một sắc lệnh mà họ bỏ ngay được... Phải kiên trì giáo dục, như người ta vẫn nói... Thôi được... Trong khi đó thì các cô gái làng thắc mắc um lên: lễ Đức Bà sắp đến rồi mà chẳng có ai đến mai mối cả. Hôm qua tôi có đến thôn Xpaxxkôie. Các bà chặn xe tôi lại cứ thế khóc hu hu, cười ha hả, chửi bới om sòm cả lên... không khí trong thôn thì hoàn toàn là không khí cách mạng, nhưng cái lễ Đức Bà ấy không sao lờ đi được... Thôn xóm thì trù phú, lúa mì ê hề, chưa trung thu... Phải đến với họ một cách khôn ngoan, để họ tự nguyện hiến lúa mì... Nhưng còn biết tuyên truyền cổ động cách gì, khi đàn bà xô nhau ra giật cương ngựa của tôi và gào lên: phải cho chúng tôi một ông pốp... Tôi mới cố làm cho họ phát ngượng: các bà cứ nhìn kỹ mà xem, tôi bảo thế, các ông pốp của các bà chỉ xông hương trầm cho tướng Mamôntôv là giỏi... "Nhưng đó là mấy lão pốp trắng, - họ nói thế, -chính chúng tôi đã đuổi họ ra khỏi làng, còn ông, ông phải kiếm cho chúng tôi một ông pốp đỏ chứ... Chúng tôi phải làm đám cưới, con gái chúng tôi chúng nó mốc meo cả ra kia kìa, lại còn trăm rưởi đứa bé nằm khóc trong nôi mãi mà chẳng ai rửa tội tổ tông cho... "Chào, thật đến khổ, thật đấy, thậm chí tôi còn nhức đầu suốt cả ngày hôm sau... Các bà ấy làm tôi phát ớn lên

được ấy... Chẳng lẽ tôi lại đi kiếm linh mục về cho họ? Thế nhưng vấn đề này vẫn phải giải quyết. Họ nghĩ mãi, nghĩ mãi, rốt cục họ cho người đi Novotserkaxk tìm ông pốp già ngày trước... Thế nghĩa là sẽ có xung đột... Kuzma Kuzmits ạ, bác thông thạo những việc như thế này. Bác giúp tôi với. Bác lấy cái xe ngựa của tôi, đi vào làng, nói chuyện với các bà ấy một chút... Chỉ có điều là phải làm như thế tôi chẳng biết chút gì hết. Mấy cô gái ấy tôi đã trông thấy rồi, khiếp thật, cứ như đá ấy - Ivan Gora chỉ tay vào ngực mình. Cũng là chuyện rất người thôi... Ông đi bộ nhé?

Kuzma Kuzmits gật gật, rồi chúm môi lại nói:

- Rất vui lòng.

- Saryghin ạ, cậu nói chán quá, nghe mà khô cả óc, nói thế thì chúng tớ đến phải chạy ra cho thật nhanh... Latughin cầm mũ lên đội nghiêng lưỡi trai sang một bên tai rồi cựa quậy trên ghế dài, nhưng không đứng dậy mà chỉ liếc mắt về phía Anixya.

Anixya đang ngồi nghe, mặt cau lại vì cố chú ý, mắt nhìn đắm đắm vào cái đỉnh đóng trên tường, mỗi lần học chính trị chị đều tìm một vật nào đấy để nhìn như vậy. Bộ óc chưa quen học hành của chị khó nhọc hấp thụ những ý trừu tượng. Những ý đó như những từ ngữ của một thứ tiếng ngoại quốc nào, chỉ thấm dần từng mảnh, từng tí một vào những cảm quan của chị. Từ "xã hội chủ nghĩa" gợi lên trong trí chị một cái gì có tiếng sột soạt khô khan, như một sợi ruy băng đỏ vướng vào một bàn tay xù xì. Chị nằm mơ thấy cái dải ruy băng đó. "Chủ nghĩa đế quốc" thì giống như ông vua Nabukhodonôzor trong bức tranh dân gian ruồi bâu lơ đãng, đội mũ miện, mặc áo choàng tô màu đỏ thắm. Nhà vua đánh rơi cây quyền trượng và quả địa cầu khi trông thấy bàn tay thần viết lên tường mấy chữ: mene, tekel, farex...

Nhưng Anixya vốn cần cù. Chị kiên trì khắc phục những cách hình dung sai lạc đó. Chị cảm thấy đôi mắt Latughin đang nhìn chị chăm chăm, nhưng chị vẫn một mực không rời mắt ra khỏi cái đỉnh đóng trên tường, chị từ từ khép cặp đùi lại.

- Tôi nói thế mà bảo là chán à, Latughin? Bài báo chúng ta đang phân tích là bài đăng trên tờ "Izvestiya". Cậu không thích sao? - Saryghin hỏi. - Đã là quân nhân cách mạng, thì khi nạp đạn vào súng cậu phải có một khái niệm rõ ràng về tình hình và nhiệm vụ trước mắt chứ. Nói xong, Saryghin đưa đôi mắt xanh rất đẹp uể oải nhìn sang Anixya. Chị vẫn tiếp tục nhìn cái đỉnh. Baikôv nói, giọng thanh thanh, không cười:

- Sói có mặc áo đẹp cũng làm rách ngay trong khi lùi bụi chui bờ. Đối với kẻ chỉ biết phá quấy thì học hành thế nào chả chán!

- Khéo nói đấy! - Latughin lập tức đập lại và cũng không cười. - Nhưng không đúng lắm. Không phải, học hành không có gì là chán. Tôi kính trọng khoa học, nếu nhờ nó người ta sinh con đẻ cái... Chán là khi nào người ta chẳng biết chân voi mọc đằng nào đầu voi mọc đằng nào... Thôi các cậu đừng trêu tức tớ nữa. Một lời nói chân chính nó ôm ấp người ta như một người đàn bà, nó thiêu đốt lòng người ta. Nghe được một lời như thế, có thể đi chân không trên đồng than hồng... Đấy, lẽ ra cậu phải nói với tớ những lời như thế kia... Saryghin ạ... Đằng này cậu cứ lải nhải như nhai giẻ rách, nào giai cấp vô sản thế giới, nào chủ nghĩa xã hội khoa học... Như tớ đây, tớ đã bỏ nhà đi đánh nhau, sẵn sàng chết vì nó! Tớ muốn người ta nói với tớ về chủ nghĩa xã hội như thế nào cho tớ có thể nghe mà tin được: phải bổ nhát rìu đầu tiên vào cây nào, vào lúc nào, ở đâu, để dựng nên cái nhà ấy. Tớ sẽ được mặc áo lụa dạo chơi trên những bãi cỏ nào... Xì, phải lấy quả địa cầu gõ vào đầu cậu, may ra cậu mới học được cách nói chuyện về cách mạng thế giới.

Anixya nhìn khuôn mặt rộng, gân guốc của Latughin, với đôi mắt cách xa nhau như mắt bò mộng, rồi buồn rầu nghĩ rằng thà mắt mình bị mù đi còn hơn phải nhìn mãi khuôn mặt ấy.

Gaghin, Zafuyviter và Baikôv đều không một ai tán thành thái độ của Latughin. Ngồi nói chuyện trong tiếng mưa khê rì rầm trên mái rạ như thế này rất ấm cúng, rất thoải mái. Quả tình Saryghin, vì tuổi còn

ít, chưa thấm nhuần những điều đã học, đôi khi ăn nói cũng cầu kỳ, nghe rất nặng nề; anh ta không dám dùng những từ ngữ giản dị, sợ nó làm mình sa vào cạm bẫy gì chẳng. Dùng những từ ngữ ngoại quốc đã được thử thách từ lâu, anh thấy thoải mái hơn. Nhưng dù sao Latughin cũng không nên đưa một người bạn tốt bụng, thực thà ra làm trò cười. Vả chẳng anh ta lên gân, cãi bướng một cách cố ý như vậy dĩ nhiên cũng còn vì một nguyên nhân khác - ai cũng hiểu điều này - và ở cái nguyên nhân này nữa, họ cũng không tán thành.

- Chính ủy đang tập hợp một đội trưng lương, cậu cứ đến gặp chính ủy mà xin đi, - Gaghin nói với Latughin - Ngồi không cậu phát chán rồi xoay ra nghĩ xằng đấy, cậu ạ. Cậu sắp lên men rồi đấy... Baikôv lắc lắc bộ râu cằm, cười xòa. Zadyviter cũng hiểu ngụ ý của Gaghin, nhoen rộng miệng ra cười ha hả để lộ hàm răng chắc nịch. Anixya đỏ mặt tía tai, ứa cả nước mắt. Chị cầm chiếc áo khoác lên, quay mặt đi để xỏ áo, thắt nịt lưng rõ chặt rồi bỏ ra ngoài. Không khí khó chịu hẳn đi. Saryghin cười nhạt, từ từ gấp tờ báo lại. - Ta ra ngoài này nói chuyện một chút đi - Anh bảo Latughin. Latughin nheo nheo đôi mắt:

- Nào thì đi. Họ ra ngoài sân tối om, dưới làn mưa lâm thâm hắt vào mặt buồn buồn. Saryghin cảm thấy Latughin đang cười nụ và chỉ đợi anh nói để trả lời thật chua chát và thật trâng tráo... Saryghin cũng định hết sức bình tĩnh đặt vấn đề vi phạm kỷ luật giữa bạn đồng ngũ với nhau, và nói với Latughin về sự cần thiết phải khắc phục cái di sản tư sản thối nát còn sót lại trong bản thân chúng ta... Nhưng rốt cục anh chỉ hít thật sâu không khí ẩm ướt vào mũi rồi nói:

- Cậu để cho Anixya yên... Như thế là không tốt đâu... Như thế là bẩn thỉu... Như thế là trai lơ... Nói đến đây anh ta im bặt, Latughin không mảy may ngờ rằng câu chuyện sẽ xoay chiều như thế, cũng đứng đực ra trước mặt anh. Không biết trả lời thế nào cho ổn. Trả lời là: "rõ đồ nhãi ranh, mặt búng ra sữa mà cũng lên mặt đạo đức, tao không cần đứa nào làm vú em cho tao hết" cũng không xong, mà trả lời là: "liệu hồn không tan xác bây giờ, đã có khối thằng ăn đòn của tao" cũng

không được nốt. Rốt cục, hóa ra anh ta, Latughin, là một con người bản thủ... Cứ như thời trước thì anh ta sẽ choảng vỡ mặt ngay... Latughin nhắm mắt lại, nghiêng răng ken két... không thể được!...

- Phải, phải, - anh nói, - cậu trách tớ như thế, nghĩa là tớ đã đổ máu một cách vô ích, nghĩa là trước kia tớ là một thằng cầu bơ cầu bất, một thằng kẻ cướp, một thằng chó đẻ, thế thì bây giờ tớ cũng vẫn thế chứ gì? Thôi cũng cảm ơn cậu, Kôxtya ạ...

Anh đi ra cổng và giận dữ nện quả đấm vào cánh cổng bên.

Sự sống dần dần trở lại với Ivan Ilyits Têlêghin. (Ngoài sự chấn động thần kinh ra, chàng còn bị thương nhiều chỗ vì những mảnh thép vụn của một quả đạn đại bác nổ bên cạnh xuyên vào người).

Ban đầu là trạng thái mê man hoàn toàn. Rồi trạng thái ấy nhường chỗ cho một giấc ngủ triền miên chỉ gián đoạn khi họ bón thức ăn cho chàng. Rồi chàng bắt đầu cảm giác được một trạng thái yên tĩnh dễ chịu. Mắt chàng bị băng kín mít. Chàng nằm trong một căn phòng biệt lập, cửa sổ buông rèm kín. Thỉnh thoảng chàng nghe thấy có tiếng bước rón rén, tiếng nói thầm thì, - không to hơn tiếng lá cây xào xạc, - tiếng thìa lách cách, tiếng áo dài sột soạt. Đâu đây gần đâu chàng có tiếng đồng hồ tích tắc liên tục, khi to lên, khi nhỏ lại. Những cảm giác từ bên ngoài đến với chàng chỉ vền vền có thể, nếu không kể sự có mặt vô hình của một sinh vật nào đó cử động rất thận trọng. Mỗi khi chàng thở dài, lập tức không khí bao quanh chàng khẽ chuyển động, và "sinh vật" đó cúi mình trên chàng, thậm chí chàng còn ngửi thấy mùi hương của nó, dịu dàng và tươi mát.

Thỉnh thoảng lại có một sinh vật nữa, thô lỗ hơn, sức mùi mồ hôi và nhất là mùi thuốc lá:

"Sao, mạch thế nào rồi?"

Sinh vật dịu dàng kia thì thầm trả lời. Còn sinh vật thô lỗ thì nói bô bô:

"Rất tốt! Anh chàng khỏe lắm... chủ yếu phải theo dõi sao cho yên tĩnh tuyệt đối, không có những kích thích tố ngoại lai tác động vào..."

Ivan Ilyits chậm rãi trả lời thầm trong trí: "Chính mày là kích tố ngoại lai ấy... Đi đi, đừng làm ồn... Còn mày, sinh vật dịu dàng kia, mày hãy cúi xuống đây sửa lại chân gối gì một chút hay tốt hơn nữa, hãy vượt lên bàn tay... Đấy, thấy chưa: mình mới nghĩ thế, mà nó đã hiểu rồi. "Nó" chắc là một chị y tá, chị y tá ấy là ai nhỉ, họ tìm đâu ra một người dễ thương như vậy?"

Họ cấm chàng nói. Nhưng nghĩ thì chẳng ai cấm được. Đã bao nhiêu năm nay chàng chưa lần nào được đối diện một mình với bản thân như thế này, không chút lo âu, không hề bị lương tâm cắn rứt. Đó là một phần thưởng lớn lao đền bù lại tất cả những năm gian khổ tận tâm phục vụ. Chàng đã không làm một việc gì không phải, và lương tâm chàng yên tĩnh ngủ thiu thiu như con mèo đang thu mình bên cạnh lò sưởi trong một ngày mưa gió sục sùi. Những ý nghĩ của chàng lang thang trong một thế giới nửa hư nửa thực. Một kỷ niệm hay đến với chàng nhất là hình ảnh mặt trời mùa hè phương bắc, vào một ngày hơi lạnh rọi ánh sáng xuống mặt đường nhựa màu khói lam gió lùa hun hút... Chàng đã sống bao nhiêu sự việc, đã nghĩ bao nhiêu điều ở Pêterburg... Và đây, trước đôi mi nhắm nghiền của chàng hiện lên khung cửa sổ của một ngôi nhà gỗ, ánh nắng chiếu mờ mờ trên mấy tấm kính đầy bọt hơi, rồi sau đó chàng lại thấy hiện lên.. Nhưng những hình ảnh ấy vụt tắt và trôi đi mất, chỉ còn một cảm giác buồn buồn do sự tiếp xúc nhẹ nhàng của nó để lại.

Trong ký ức của chàng cứ lặp đi lặp lại mãi những lời ca đã quên từ lâu của một bài hát nhỏ. Bài này chàng đã nghe đâu ở Novaia Đêrovnya thì phải, bên kia sông Kraxtôvka, ở một ngôi biệt thự. Trong ánh sáng mờ xanh của một đêm hè phương bắc, một cô gái Tzigan gầy gò và uể oải đã hát khe khẽ, tay dạo trên phím đàn: "Anh sẽ rẽ sang phải, rồi rẽ sang trái, rồi men theo dãy hành lang tối om anh sẽ đi quanh khắp nhà,

bên phải sẽ có cánh cửa, sau cánh cửa là gian gác xép: tất cả những gì anh tìm, anh sẽ không sao thấy được..."

Cô gái Tzigan hát cho họ nghe - cho những người đàn ông ngồi im lặng trên những chiếc ghế đặt trước mặt cô - hát về nỗi nhớ nhung vĩnh viễn, mà nếu thiếu đi thì cả cuộc sống cũng chẳng còn là cuộc sống. Tìm đi, tìm đi, thử nhìn vào các buồng xép - ở đấy có thấy không? Chao ôi, hơi men vào, các người ngốc quá! Các người tìm ai? Các người đi trên đường dài về phía mặt trời, phương bắc lặn, dưới chân gió thổi bụi bay, các người tìm xem, đâu là cái cửa sổ có những tấm kính đầy bọt hơi ấy? Phải chăng ngồi sau khung cửa sổ ấy là người con gái đáng yêu nhất thế gian, mình mặc áo vải hoa, hai đầu gối gấp cao lên, đang đọc cuốn sách nhỏ, trong sách có viết về anh, người đang đi mãi, đang tìm. Tất cả những cái đó nhằm nhí hết, hãy tìm lấy bản thân đi...

Trong cõi tối tăm và tĩnh mịch, trong tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ con, Ivan Ilyits thiu thiu ngủ, nửa tỉnh, nửa chiêm bao: cùng với quá trình trở về với cuộc sống, trong lòng chàng cũng bừng tỉnh tình thương yêu đối với bản thân mà chàng vẫn giấu rất sâu, và vẫn lên án về căn bản. Trong cái thế giới nửa hiện thực nửa hoang đường này chàng như cố thu nhập lại những kỷ niệm của mình, những kỷ niệm tốt lành nhất, vô tội nhất, đáng yêu nhất - những cái gì mà con người đánh mất dọc đường đời, và nhiều khi mất không còn mong tìm thấy lại nữa. Tình thương yêu đối với bản thân trở về với chàng cùng một lúc với sức khỏe. Chàng ăn đã thấy ngon miệng, và những khi vắng mặt cô y tá, chàng vươn vai rõ mạnh.

Có một hôm, sau một giấc ngủ ngon lành, dậy ăn bát cháo kiều mạch, chàng nằm lại cho thoải mái trên gối rồi bỗng nhiên nói to:

- Chị y tá ời, nói chuyện phiếm với chị một chút có được không?

Nàng vội vã cúi mình về phía chàng.

- Suyt! -nàng hoảng hốt thì thầm rồi đưa lòng bàn tay lên bịt miệng chàng - suyt! - Nhưng khi nàng bỏ tay ra chàng lại nói, lần này giọng

tình nghịch ra mặt:

- Thế thì chị kể chuyện gì đi... Bàn tay chị dễ chịu quá, nhỏ nhắn thế kia. Chị bao nhiêu tuổi? Chị tên là gì?

Chị y tá mấy lần thở hắt ra những tiếng ầm ức, không biết là khóc hay là thấy khó thở... Người đầu mà lạ. Nãy giờ chàng cứ muốn nói với chị y tá "Tôi thức dậy, chợt nảy ra cái ý này... Nếu một con người không thương yêu bản thân mình, thì người ấy không thể thương yêu ai hết, - như thế thì còn làm được cái gì? Những kẻ vô liêm sỉ, những kẻ khốn nạn chẳng hạn, họ không thương yêu bản thân... Họ ngủ không yên, toàn thân ngứa ngáy, bứt rứt, khi thì nổi hằn học dâng lên ghen cả cổ, khi thì nổi lo sợ thiêu đốt tâm can... Con người phải yêu bản thân, và yêu trong bản thân mình những gì mà một người khác có thể yêu trong người mình... nhất là người đàn bà, người đàn bà của mình..." Nhưng Ivan Ilyits không nói gì; chị y tá ra khỏi phòng và một lát sau trở lại với ông bác sĩ, kẻ thù của những kích thích tố ngoại lai. Bác sĩ bắt đầu gầm lên một cách hết sức trâng tráo:

- Làm sao lại vô kỷ luật thế hử anh bạn? Không được, không được... Nói vài tiếng thôi, những chuyện cần thiết nhất ấy, thì tôi còn cho phép được. Tôi có nhiệm vụ trả anh về trung đoàn ở trạng thái tối ưu. Còn bốn phần của anh là phải cấp tốc trở lại làm một con người hoàn toàn lành lặn, anh bạn đẹp trai ạ... Cô y tá, cô cho anh ta uống thuốc ngủ đi!

- Dừng lại đây thôi, anh bạn ạ, tôi sẽ xuống đi bộ vào làng. - Kuzma Kuzmits nói.

- Sao lại đi bộ?

- Mặc xác tôi. Tôi sẽ vào làng như một người lữ hành, anh hiểu ra chưa?

- Tùy ông đấy... - Latughin ghìm cương cho con ngựa lang vạm vỡ của pháo binh dừng lại trên con đường lầy lội cạnh con đê trồng hàng thù dương khẳng khiu đã trụi lá. Làng Xapaxxkôie ở bên bờ một cái đầm cạn. Sát bờ có những vựa thóc lợp rạ mới. Xa hơn là những nếp

nhà lợp mái sậy thấp trông rất ấm cúng, khói bếp bay lên thành từng cột nhỏ.

- Cả làng nấu rượu lậu đấy - Latughin nói đoạn thở ra một tiếng rõ dài và quay lại ngắm đàn ngỗng trắng muốt, no căng đang khệnh khạng kéo nhau đi trên mặt đê. Con ngỗng đực đầu đàn trông thấy cái xe ngựa và hai con người đứng ở đường cái, bèn dừng lại ra vẻ bất bình, và năm chục con ngỗng đi sau cũng dừng theo. Chúng nó kêu quang quác bàn gù với nhau một lát, rồi thi nhau trượt trên sườn đê xuống nước, lướt trên mặt nước đen sẫm như có một ngọn gió nhẹ lùa đi, bơi về phía đầm lầy.

- Mỗi con đẻ đến bảy cân, cái lũ khốn nạn ấy

- Latughin nói - Cho vào nồi hầm thì phải biết!...

- Thôi anh đánh xe về đi anh bạn ạ. - Kuzma Kuzmits hối hả chìa tay ra cho anh ta. - Và nhớ nói lại với ông chính ủy là tôi phải loanh quanh ở đây ít lâu để thăm dò tình hình xem sao đã nhé. Thế rồi độ một tuần nữa, cứ cho đội trưởng lương đến đây. Sẽ xong xuôi tất.

- Ông ở đây đến ốm vì rượu mất, ông Kuzma ạ.

- Tôi sẽ không nếm lấy một giọt nào đâu, anh bạn ạ. Thôi quay về đi, quay về đi không dân làng họ trông thấy hai chúng mình đi với nhau bây giờ.

Latughin quay xe lại, giận dữ quất cái cãnh khô vào mông con ngựa lực lưỡng và cứ thế đi thẳng, không ngoái cổ lại. Kuzma Kuzmits thì leo qua con đê đi vào làng. Chiếc áo bêkes cũ kỹ của ông ta, vốn là một chiếc áo khoác thầy tu chữa lại, đã ngã sang màu dưa cải, ngang lưng lại thắt một cái khăn vải hoa, sau lưng là một cái dây bằng vải thô của lính hồng quân, trên đầu ông ta đội một chiếc mũ chụp cao của lính Sa hoàng từ thời chiến tranh đế quốc để lại. Nói tóm lại, dáng vẻ của ông ta rất thích hợp với công việc sắp làm.

Quang cảnh làng mạc vào tiết thu thật buồn tẻ. Táo và anh đào đều đã rụng hết lá. Ướt đẫm sương đêm, mớ lá rụng phủ kín lên những

luống đất sứt lở đã nhổ hết rau. Những cây hoa hướng dương trước đây vẫn thu hút ánh nắng vào mấy khung cửa sổ nhỏ nay chỉ còn để lại những cái gọng đã rửa nát. Đâu đâu cũng lầy lội, bùn đất bê bết lên đến sát cửa ra vào. Những cánh cửa sổ bạc màu kêu kết cọt và đập vào tường lách cách trước ngọn gió lạnh buốt. Chẳng ai buồn nhìn ra cửa sổ: họa chăng chỉ trông thấy một con quạ đậu trên bờ rào, lăm lăm chờ bà chủ nhà ném ra sân một cái gì ăn được.

"Dân ở đây sống vật vờ như mê ngủ, chỉ biết rên hừ hừ và gãi lưng sồn sột. Những dự vọng đều lắng xuống, những ham muốn đều thui chột... Ấy thế mà mỗi con người đều sinh ra để làm một Arixtôt hay một Puskin cả. Các người đều có hai con mắt để nhìn những kỳ quan của trái đất, những điều mà dù có nhìn bao nhiêu cũng không bao giờ thấy nhàm... Mỗi người đều mang trên đôi vai một cái đầu - cái kỳ quan lạ lùng nhất trong các kỳ quan (Kuzma Kuzmits lắc mạnh cái mũ chụp cao). Nếu đem so sánh với vũ trụ thì cái đầu chỉ là một con số không. Ấy thế nhưng mặt khác, cả vũ trụ đều được chứa gọn trong cái đầu ấy: nó hiểu thấu cả những điều bí ẩn sâu xa mà ông thượng đế của thánh kinh chưa từng thò mũi vào... Thế thì việc gì phải ngồi nhìn con quạ qua khung cửa sổ?"

Với những suy luận đại loại như vậy, chốc chốc lại chép miệng vì khoái trá, Kuzma Kuzmits đi qua những dãy hàng rào thấp và những ngôi nhà lợp mái cối nặng trình trịch. Ông ta gặp một cô gái đi ủng, mặc áo khoác ngắn bằng da cừu, đang gánh hai thùng nước đầy... Vóc người cô ta vạm vỡ, chắc nịch, chẳng có vẻ gì niềm nở.

- Cô tên là Nađejda phải không? Đúng không nào? Chào cô. Cô gái đứng lại và từ từ ngoảnh khuôn mặt rộng về phía ông ta.

- Ừ thì Nađejda đấy. Sao ông biết?

- Tôi có linh nhỡn, thấy được tinh của người đời.

- Bây giờ làm gì có thứ người ấy. Ông đi đi.

- Ấy, cô đuổi tôi, - Kuzma Kuzmits nói, -thì tôi lại ra thảo nguyên đếm gò đếm đụn. Chao ôi, khi người ta đi một mình, đường cứ dài dằng dặc ra. Lạy chúa, sao xa thế?...

Cô con gái bĩu môi, Cô ta toan bước đi, nhưng nghĩ sao lại đứng lại, nghi hoặc nhìn gương mặt tươi cười, tình khôn dị thường của người lạ mặt. Kuzma Kuzmits dang rộng hai tay trước mặt cô:

- Hề muốn ngủ, tôi chui và đóng rạ, hề muốn ăn, tôi lấy cắp một món gì... Tôi chẳng cần đâu, cô bạn quý ạ... Các bậc tiên tri đi chân không trên đá nhọn để truyền bá những lời sấm. Các bậc thánh đứng trên cột trụ, ăn toàn hoàng trùng khoa mà sống... Thế cô có biết hoàng trùng khoa là gì không? Là con châu chấu ấy... Họ chịu khổ vì lẽ gì? Nào, thử trả lời xem... À, cô bắt đầu suy nghĩ (ông ta nhích lại gần, môi vầu ra). Vì họ yêu thương con người... Mỗi con người là một kỳ quan, còn cô, Nadejda ạ, cô là một siêu kỳ quan. Nhưng tôi thấy gì? Ở đây các người đã đập lúa xong, đã nấu rượu xong, sân các nhà đều sức mùi thịt lợn nướng. Cái gì các người cũng ê hề... Thế nhưng niềm vui thì không... Các người không có ánh sáng.

- Thế ra ông đi bán dầu hỏa đấy à? - Cô con gái vừa lăm lét nhìn quanh vừa hỏi, giọng đã có vẻ ngập ngừng.

- Tôi chẳng bán gì, cũng chẳng xin gì hết. Tôi đến đây với các người để mua vui cho tôi và cho các người.

Cô gái im lặng một lát, rồi lại nhìn ông ta với đôi mắt lá rằm màu xám ngắt như mây giông. Cô ta nhún người xuống, đặt hai thùng nước xuống đất rồi để cái đòn gánh lên trên:

- Làng chúng tôi buồn lắm, chẳng vui lên được đâu... Thế ông định lấy gì mua vui cho chúng tôi?

- À, tôi đã nói thế tức là tôi có cách... Tôi là ông pốp phá giới đây. Cô gái há hốc miệng ra, cái miệng tươi tắn, hàm răng đều và trắng đến nỗi Kuzma Kuzmits phải giẫm chân đánh chát một cái vì thích thú. Về

thiếu niềm nở trên gương mặt cô ta đã không cánh mà bay đi từ bao giờ.

- Ôi, - cô ta chấp hai tay lên ngực, nơi hai vạt áo khoác ngăn để hở một khoảng, - ôi, - cô ta nhắc lại, bộ đùi to rộng nhích lên nhích xuống vì cô cứ chuyển từ chân này sang chân kia, thế thì mời ông, ta vào nhà đi... Bố tôi sẽ nói chuyện với ông, bố tôi giữ chìa khóa nhà thờ đấy...

- Không, - Kuzma Kuzmits nói, - tôi không vào đâu... Các người đến tôi thì có... Thế đấy, cô gái mày đen ạ... Ông ta nháy mắt với cô gái, vui vẻ nhích nhích đôi vai rồi bước đi trên đường làng, đưa mắt tìm một nhà nào có vẻ nghèo nghèo một chút.

Đã đến ngày Ivan Ilyits được tháo băng bịt mắt. Ấy là một buổi hoàng hôn. Sau cánh cửa, chị y tá lo sợ nói thì thầm với bác sĩ... "Chỉ vớ vẩn, - bác sĩ nhắc lại, - là một trảng đình chớ có phải là một bông hoa phong lan đâu mà! Cô cứ làm như tôi đã dặn đi". Cô y tá trở về bên giường, cúi xuống sát đến nỗi làn tóc mịn màng của cô rũ xuống mũi Ivan Ilyits buồn buồn, rồi tháo băng ra, và lần đầu tiên, thay cho tiếng sột soạt và tiếng thì thầm, chàng nghe thấy giọng nói của người nữ y tá, yếu ớt và ngắt quãng:

- Anh thương binh ơi, anh nằm yên nhé, tập nhìn ánh sáng cho quen đi. Sau thời gian dài dằng dặc sống trong bóng tối, chàng mở mắt ra một cách hơi sợ sệt. Mọi vật đều hiện lên mờ mờ. Một ánh sáng yếu ớt lọt vào phòng - trên cửa sổ, tấm chăn dùng làm rèm đã được vén một góc lên. Ở chân giường, cô y tá đang ngồi cạnh cái bàn con, - chàng không nhìn rõ được gương mặt của cô ta, - cầm cùi cuộn một cuộn băng. Ivan Ilyits nằm yên và mỉm cười. Trên đầu chàng là trần nhà nghiêng nghiêng: dĩ nhiên trên ấy có cái cầu thang dẫn lên gác xép, còn đây chính là cái cửa kính đầy bọt hơi ấy. Không thể tìm được một chỗ nào tốt hơn thế này... Rồi ngay sau đó, như thể bóc mạnh lớp vảy mới đóng lại trên một vết thương, một kỷ niệm vui trời dật: chàng chợt nhớ đến một nơi khác, đầy khói lửa, đầy tiếng nổ âm âm, đầy những ánh chớp dữ dội, và trước mặt chàng lóe lên một ánh lửa màu vàng chói

chang... "Không nên, đừng" -Ivan Ilyits vội xua cái kỷ niệm đang chớm bắt đầu xuyên qua óc chàng đau nhói... Lại nghe tiếng đồng hồ tích tắc, dịu dàng và êm ái đang rút bớt dần dần, không chút đau đớn, những quãng thời gian đều đặn của cuộc đời...

- Cô y tá ơi, - Ivan Ilyits gọi, -tôi chẳng thấy rõ được cô. Cô y tá lắc đầu. Cuộn băng đang đặt trên đùi cô lăn xuống đất, xo tung ra. Cô lại nhặt lên, cuộn lại. Cô có những động tác thật nhẹ nhàng, - chắc cô còn trẻ lắm... Thế mà đã thành thạo quá! Ivan Ilyits cố nhìn kỹ cô, nhưng bóng hoàng hôn mỗi lúc một dày đặc, và bây giờ chỉ trông thấy mờ mờ tấm áo choàng vải trắng và chiếc khăn bịt đầu buông xuống hai vai như tượng con Xphinx Ai cập. "Hiểu rồi, hiểu rồi... Tội nghiệp, chắc cô bé bị rối, hay là mặt mày xấu xí lắm. Dĩ nhiên cô ấy cũng thấy mình biết ơn cô ấy biết nhường nào. - Ivan Ilyits thở dài. - Trên đời này phỏng có được bao nhiêu người dịu dàng và tận tụy như thế - những người bạn chung thủy suốt đời. Và chắc hẳn là rất thông minh, những người con gái xấu xí đều thông minh cả... Chính phải lấy những người như thế, phải yêu những người như thế mới phải... Thế mà đàn ông lại sẵn sàng hy sinh tất cả để bên gối có được một bộ mặt xinh đẹp có đôi hàng mi búp bê, thậm chí nói với họ đủ các thứ chuyện tầm thường và ngu xuẩn... Đasa thì khác, mình yêu nàng không phải vì sắc đẹp... - Ivan Ilyits nhắm mắt lại, luồn nắm tay xuống lót dưới má. - Nói dối, nói dối... Chính là vì sắc đẹp phi thường của nàng... Nhưng rốt cục nàng cũng có thiết gì đến mối tình ấy đâu..."

Cô y tá lặng lẽ đứng dậy, tưởng chàng đã ngủ thiếp đi, bỏ ra ngoài và rất lâu không thấy trở lại. Rồi cánh cửa khẽ đánh két một tiếng. Một ánh sáng màu vàng mờ mờ hiện ra. Ivan Ilyits nằm yên không động dậy, hé mở đôi mi. Chàng thấy Đasa bước vào, mình mặc áo choàng trắng, đầu bịt khăn y tá. Nàng cầm một cây đèn nhỏ bằng sắt tây, bàn tay màu hồng trong trong đưa lên che ánh đèn. Ivan Ilyits không lấy làm lạ khi trông thấy Đasa: chàng không tin rằng đó là Đasa.

Nàng đặt cây đèn lên bàn, vặn nhỏ ngọn lại, ngồi xuống cạnh bàn rồi bắt đầu nhìn Ivan Ilyits. Mặt nàng gầy như mặt một cô bé vừa bị sốt phát ban. Ở khóe đôi môi mòng mọng có một nếp nhăn. Ánh đèn chỉ soi sáng một bên má và một con mắt đằm đằm, mênh mông, trong đồng tử điểm một chấm sáng nhỏ phản chiếu ngọn đèn. Với ý định ngồi lâu, nàng chống khuỷu tay lên đùi và tựa cằm vào cái nắm tay xinh xắn. Chỉ có Đasa mới có kiểu ngồi như vậy.

... Tối hôm nào ở Pêterburg nàng đến "Trạm trung tâm đấu tranh với sinh hoạt hàng ngày" ở nhà Têlêghin. Hôm ấy chàng trông thấy nàng lần đầu: chàng thấy nàng kiều diễm như mùa xuân. Má nàng đỏ bừng: nàng mặc chiếc áo nỉ đen rất ấm. Gian phòng họp, nơi các nhà thơ tham gia những cuộc "báng bổ huy hoàng" đang ngồi trên những tấm ván kê tên những súc gỗ, bỗng tràn đầy mùi nước hoa dịu dịu. Trong khi nghe những bài thơ rắc rối, nàng tựa cằm lên nắm tay, và để ngón tay út lên đôi môi mọng, hơi nũng nịu... Về sau, chàng đã đưa chiếc ghế nàng ngồi đặt vào phòng làm việc của mình...

Tất cả những hình ảnh đó sáng bừng trong ký ức chàng giữa hai tiếng tim đập. Tim chàng đập mỗi lúc một to hơn, như tiếng trống của người đi tuần trong đêm khuya: hãy thức dậy! Nhưng người đàn bà ngồi trên chiếc ghế đấu đặt ở chân giường kia không thể là Đasa được! Chàng nằm yên không nhúc nhích, háo hức nhìn nàng qua hai khe hở hẹp hé mở dưới đôi mi... Hình như nàng đã nhận thấy chàng nhìn như vậy, và rướn cả người về phía trước.

- Cô y tá ơi, - chàng gọi, - cô y tá!... Rồi mở rộng đôi mắt ra, chàng nhồm dậy... Đasa lao về phía chàng với một tiếng reo yếu ớt, đầy lo âu và hạnh phúc... Chàng ôm lấy vai nàng, lưng nàng, như thể sợ hình ảnh này tiêu tan đi mất... Đây chính là Đasa, gầy gò, mong manh, Đasa bằng xương bằng thịt! Chàng ôm chặt lấy mặt nàng và cảm thấy đôi môi nàng run, và toàn thân nàng rung chuyển... Hai tay chàng ôm lấy đầu nàng đưa ra xa một chút để ngắm gương mặt yêu dấu, gương mặt

bao giờ cũng mới mẻ, bao giờ cũng đẹp một cách bất ngờ ấy. Nàng nhắc đi nhắc lại, mắt nhắm nghiền:

- Em đang ở bên anh, mọi sự đều tốt đẹp, mọi sự đều tốt đẹp anh ạ.

Chàng hôn lên miệng, lên hai khóe môi mà những nỗi đau khổ đã hằn lên hai sợi chỉ nhỏ, lên đôi mắt nàng đang nhắm nghiền:

- Bây giờ anh hãy bình tâm lại, Ivan, anh yêu dấu - nàng thì thầm, - em sẽ không rời anh nữa, em sẽ ở bên anh mãi mãi, vĩnh viễn ở bên anh.

Đến tối thì cả làng đều biết rằng ở nhà bà Anna Triokhijl-naia, một bà góa không có tắc đất cắm dùi, hiện có một người lạ mặt đã gặp Nadka Vlach trên đường làng và nói với cô ta là: "Tôi đến đây đem lại niềm vui cho các người, tôi là một ông pốp bên phe đỏ". Đàn bà trong làng, già cũng như trẻ, ai nấy đều tin điều đó. Nadka phải kể mãi đến đau cả miệng cái chuyện cô đi gánh nước như thế nào, chợt có linh cảm ra sao rồi ông kia gọi cô là "Nadejda!" như thế nào (các bà các cô hóng chuyện vội kêu lên "Lạy Chúa, sao ông ta lại biết được nhỉ". Thì đã bảo ông ta có linh nhỡn mà lại! Mà bộ mặt ông ta thì Nga đặc, đỏ au lên như thể đã lột hết da, tóc dài chấm vai, ăn mặc tồi tàn, nhưng không đói, ông ta vui tính lắm, nói toàn ngạn ngữ với câu đố...

Đàn ông nghe họ bàn tán thì cười xòa... "Coi khéo cái lão có linh nhỡn ấy nó đốt sạch cả làng đấy... Nếu là pốp thật thì đã vào nhà nào giàu nhất rồi... Còn như nhà mẹ Triokhijl-naia thì đến con gián cũng chẳng có gì mà ăn... Không, các bà ạ, phải dẫn lão ấy ra ủy ban xem giấy tờ đã... Có thể lão ta là gián điệp của quân ăn cướp cũng nên? Ấy thế..."

- "Thôi đừng có đùa nhả nữa, người ta cười cho, - vợ người vừa nói vặn lại, và bao nhiêu bà khác đều gật đầu tán thành - Hồi trước cách mạng chúng tôi phải nghe các ông mãi rồi - Bà vợ nói lớn, hai mắt long lên hùng dũng, - mà lệnh lạc của các ông có được cái việc quái gì ra hồn đâu... - Bà ta chống hai quả đấm lên đôi hông lực lưỡng. - Trí óc của

chúng tôi chẳng thua kém gì các ông, mà chúng tôi lại biết nhiều hơn... Các cô các bà ạ, cứ thử nhìn con Nadka nhà tôi mà xem, ngực áo nó căng nứt cả ra kia kìa... Ngày ngày nó trông vào gương nó nói với tôi: mẹ ơi mẹ, tại sao con cứ phải thế này mãi để rồi chết già? Thế bây giờ các bà bảo nó phải thế nào, đợi đến lễ Đức Bà năm tới hay sao? - Bà lại quay sang nói với chồng: Ấy, tại sao ông ấy không vào nhà ông chén thịt lợn? Chúa Cơ đốc ngày xưa chỉ vào các nhà giàu thôi chắc? Sở dĩ vào nhà bà Anna nghèo xơ xác ấy là vì ông ta là một ông pốp đỏ, ông ta chẳng màng đến thịt lợn nhà ông đâu, ông ta chỉ nghĩ đến phước cả của mọi người".

Ông chồng chỉ khoát tay một cái rồi bỏ đi nơi khác. Đến tối các cô các bà tụ tập thành đám ở gần nhà bà Anna và phái mấy đại biểu đến. Trước khi vào nhà, mấy bà đại biểu được một cô bé hàng xóm cho biết rằng sáng nay bà Anna Triokhijlnaia đã đem nước cho ông pốp tắm hơi trong cái nhà tắm ọp ẹp ám khói đen thui dựng bên bờ đầm ở sau nhà, và đã đưa cái áo sạch của mỗ ma chồng bà cho ông ta thay. Hiện giờ, ông pốp đang sắp sửa uống nước lá vắn với bà Anna (trong làng này thứ nước ấy thường uống thay chè).

Ông pốp mặc chiếc áo rubakha màu xanh da trời đã bạc phếch ngồi trên ghế dài, hai tay để lên bàn, và - Nadka nói quả không ngoa - mặt ông ta đỏ đến phát sợ lên được, môi ông ta mỏng mịn như môi gấu. Bà góa đang rán trứng trên cái bếp đun củi vụn; từ cái ấm xamôvar, một ngọn lửa xanh lè kêu vù vù bốc qua cái ống móp lắp trên cù lao bỏ than.

Ba bà đại biểu bước vào, cúi chào rồi nói: "Lạy cha", đoạn ngồi lên chiếc ghế dài đặt sát vách, gần cửa vào. Họ không nói, nhưng không để lọt qua mắt một chi tiết nào.

- Các bà nói đi, các bà đến đây có việc gì? Kuzma Kuzmits bỗng cất tiếng hỏi rất to. Các bà đại biểu đảo mắt lia lịa. Một trong ba bà, bà mẹ của Nadejda, lấy giọng ngọt ngào đáp:

- Nghe nói người ta bãi bỏ các tập quán cũ rồi phải không ạ? Nhưng thưa cha, chúng tôi thì lại ưng tập quán cũ. Cả đời chỉ có một lần cưới xin có phải không ạ?

- Sống càng lâu hưởng phúc càng nhiều -Kuzma Kuzmits đáp. -Thế các bà có việc gì cần nữa nào?

- Cha đừng sợ, chúng tôi là dân Xô-viết đây. Chúng tôi đã đi bầu xô-viết xã, chúng tôi đã biểu quyết tán thành chính quyền Xô-viết. Chúng tôi đã niêm phong nhà thờ lại và quyết nghị bắt ông pốp giải lên công an huyện vì tội cất giấu một khẩu đại liên.

- Ô hô! - Kuzma Kuzmits nói, - ông pốp của các bà khá nhỉ.

- Ấy cái ông pốp ấy còn dọa chúng tôi là: "Quân phản Chúa kia, tao sẽ quét Măcxim vào buổi mít-tinh của chúng mày, tao đặt súng trên cửa sổ tao quét". Ông ấy làm chúng tôi sợ hết hồn... Các cô dâu ở làng chúng tôi dĩ nhiên cũng đi bầu với tất cả bà con, nhưng sắp đến tiết lễ Đức Bà thì chúng tôi đều muốn làm lễ cưới ở nhà thờ cả, không biết chúng nó đã bàn sẵn với nhau rồi hay sao ấy, chỉ biết chúng nó họp lại thành đàn, không thể tách đứa nào ra hết... Đấy, thế bây giờ cha thử mách bảo chúng tôi xem nên làm thế nào? Nghe nói cha bỏ áo tu hành rồi phải không?

- Đúng thế, Kuzma Kuzmits đáp.

- Sao thế ạ?

- Vì tôi có tư tưởng phóng túng, tôi đang xích mích với Chúa đây. Ba bà đại biểu lo lắng đưa mắt nhìn nhau. Bà mẹ Nađejđa ghé sát tai hết bà bên phải đến bà bên trái nói thì thầm, hai bà này cũng rĩ tai nói với bà ta những gì không rõ. Một bà nói, giọng đã hơi xẵng:

- Như thế nghĩa là lễ thành hôn sẽ không có hiệu lực thật sự phải không ạ?

- Sao lại không? Miễn là cô dâu bằng lòng... Tôi sẽ làm lễ và sẽ ghi vào sổ, dù có là hội đồng toàn giáo hội cũng không hủy bỏ được ấy chứ. Tôi sẽ đội mũ lên đầu cô dâu như bà đầm rô ấy, tôi sẽ dẫn cô ta đi

quanh bàn thờ, sẽ hỏi những câu cần hỏi, sẽ nói những câu cần nói, sau đó ta sẽ ăn mừng no nê thì thôi, chẳng có tội gì... Các bà còn cần cái gì nữa? Một bà đại biểu khác nói:

- Ở làng chúng tôi còn có nhiều trẻ chưa rửa tội, chưa được đặt tên gì cả.

- Bao nhiêu.

- Có thể đếm được. Nhiều lắm.

- Thế chưa rửa tội thì sao, khó bú à? Ba bà đại biểu lại đưa mắt nhìn nhau, nhún vai. Bà góa chủ nhà đặt cái cà mèn lên bàn, rồi lùi ra đứng bên lò sưởi, lăm lăm nhìn Kuzma Kuzmits lấy thìa xúc trứng ăn ngon lành, đôi mắt nheo nheo lại.

- Thế lễ đặt tên sẽ có hiệu lực chứ ạ? - bà đại biểu thứ hai hỏi.

- Tối hiệu lực, như thời ông thánh Vladimír ấy.

- Thế không có thầy giúp lễ, không có người hát thì cha làm lễ thế nào được?

- Tôi cần gì họ? Một mình tôi làm tất, tôi sẽ thừa thay, hát thay cho tất cả. Bấy giờ bà mẹ Nadejda mới lại gần Kuzma Kuzmits, ngồi xuống bên cạnh và vỗ vỗ sống bàn tay xuống mặt bàn hỏi:

- Cha lấy có nhiều tiền không? Kuzma Kuzmits không trả lời ngay. Bà đại biểu bắt đầu thở nặng nhọc, tay bà run lên, còn hai bà kia ở cạnh cửa cũng vươn dài cổ ra.

- Tôi không lấy một đồng cô-pếch nào của các bà đâu. Thế đấy. Tôi đến đây không phải để lấy tiền. Các bà chỉ ra ủy ban xã trả tiền chứng chỉ mà thôi.

Xét về mặt nào đề nghị của cái ông này cũng đều có vẻ hấp dẫn. Chỉ sợ một điều, là nhớ ra, ông ta là một kẻ bịp bợm thì sao?... Cách đây chừng tháng rưỡi, khi làng này còn ở dưới quyền thủ lĩnh Mamontov, cũng đã có một người lạ mặt đến đây, chân đi mỗi đôi dày bọc ngoài, râu mọc rậm rì đến tận sát mắt. Người ấy đến một ngôi nhà đang có

đồng người ngồi nghỉ ngơi sau ngày làm lụng. Hắn đứng một lúc đợi cho mọi người quen đi không tò mò nhìn hắn nữa, rồi ngồi xuống cạnh ông lão Akim. Chắc hắn nghĩ rằng người ta sẽ cho hắn hút thuốc, nhưng chẳng ai cho cả. Hắn ngồi bắt chéo chân lại rồi ghé sát tai ông lão Akim nói nhỏ. "Ông lính già ơi, ông có nhận ra tôi không?" - "Không, không nhận ra ai cả". Hắn nói tiếp, vẻ còn bí mật hơn nữa: "Thế thì nên biết rằng ta là hoàng đế Nikôlai Đệ nhị, người bị xử tử ở Ekateriburg không phải là ta đâu, nay ta bí mật đi khắp đất nước cho đến lúc nào có thể xuất đầu lộ diện..." Ông lão Akim vốn nghễnh ngãng, nghe chẳng ra đầu ra đũa gì, lại hỏi ầm ĩ lên. Nhân dân chẳng phải là một lũ ngốc: lập tức họ lôi cổ hoàng đế ra bờ đê chìm xuống nước. Hắn thoát chết cũng chỉ nhờ hắn luôn mồm kêu van: "Ô kìa, anh em, làm gì thế, tôi đùa đấy mà..."

- Cha chẳng giống người ngây dại đi hành hương, vả chẳng bây giờ không còn những người như thế nữa, - bà mẹ Nađejđa nói đoạn mở khuy áo Bêkes ra, vì bà thấy người nóng ran lên. - Tại sao cha không lấy tiền? Ý cha muốn thế nào? Làm thế nào tin cha được?

- Tôi rất thích muối. Nhà nào tôi đến làm lễ cưới và lễ đặt tên, nhà ấy cứ cho tôi một dúm muối - Kuzma Kuzmits đặt thìa xuống và quay về phía bà góa: - Bà đun ấm lò lên tí bà! Đấy các bà thấy không. - ông ta trở bà Anna, người gầy gò, vẻ mặt tiêu tụy, ngực lép kẹp, mặc chiếc váy vá xăn gấu, - bà ấy tin tôi, sẵn sàng đi theo tôi, bất kỳ đi đâu cũng được. Còn các bà thì no đủ, trơn tru, các bà cứ cố tìm cho ra kẻ bịp bợm trong mỗi con người ta. Các bà là hạng kulak, tôi chán các bà lắm rồi. Tôi sẽ nổi giận cho mà xem. Đến mai hễ trời hửng sáng là tôi bỏ đi tìm niềm vui ở nơi khác... Bà Anna đặt ấm lò xamôvar lên bàn, và các bà đại biểu có thể thấy rõ bà ta đang mỉm cười, gương mặt xấu xí và hốc hác trông hơn hở hắn lên. Bà mẹ Nađejđa như một con chim ưng nhắm mồi, gườm gườm nhìn bà ta.

- Được rồi! - Bà nói đoạn chìa bàn tay cứng đét cho Kuzma Kuzmits - Cha đừng giận, chẳng việc gì phải đi đâu hết, ở đây cha muốn gì cũng

có. Sáng sớm hôm ấy Kuzma Kuzmits leo lên gác chuông và nện dùi vào cái chuông lớn. Một tiếng đồng ngân nga truyền đi khắp xóm làng, các ông già bà lão đều dán mũi vào cửa sổ hóng ra. Kuzma Kuzmits nện một dùi nữa, một dùi thứ ba, cầm lấy mấy sợi dây ăn vào các chuông nhỏ, bắt đầu rung từng hồi rất mau, rồi lại boong! - nện dùi vào cái chuông ba trăm pút. Chưa kịp đưa mấy ngón tay lên trán thì đã nghe leng-keng, leng-keng! - cứ thế ông pốp phá giới giống chuông nhà thờ theo điệu dân vũ.

Mấy ông già bệ vệ trong làng đi ra cổng nhìn về phía gác chuông, vẻ bất bình...

- Lão pốp giờ trò gì thế không biết.

- Túm tóc lôi lão ấy xuống, đuổi quách...

- Đuổi đi đâu? Lão ấy đuổi ông đi thì có...

- Nhưng mà lão ấy giống khéo thật đấy... Thôi thì bọn con gái nó vui, các bà nhà ta cũng vui, cứ để cho lão ấy làm trò mua vui cho dân làng.

Cả làng chuẩn bị vui chơi ngày lễ, cả những người được mời lẫn những người không. Ngày hôm ấy mù cửi, cỏ bám đầy sương giá, trong làng đâu đâu cũng thoang thoảng mùi bánh mì nướng, mùi thịt lợn un khói. Đây đó trong các nhà bắt đầu có tiếng người chạy ra chạy vào, tiếng gà què kêu quang quác, mấy con ngỗng hốt hoảng bay qua cổng... Trong một nhà kia, một chú rể ăn mặc chỉnh tề, râu cạo nhẵn bóng, đang ngồi trên chiếc ghế dài đặt ở góc thờ, chờ đợi thấp thỏm, chẳng buồn ăn uống, hút sách gì. Ở một nhà khác người ta đang sắm sửa trang điểm cho cô dâu. Các bà già, đánh hơi thấy rằng trong dịp như thế này không thể thiếu bàn tay mình được, ân cần dạy cho cô dâu hát những câu than vãn cho đúng phép tắc.

Chẳng phải chim le le cất tiếng gọi trên bờ: Đây là cô gái mỹ miều đang khóc nỉ non trong phòng kín - một bà già cất giọng hát thảm thiết, và một bà khác hòa giọng hát theo, rầu rĩ tựa cái má nhăn nheo lên lòng bàn tay:

Vĩnh biệt, vĩnh biệt vầng dương đỏ thắm, Vĩnh biệt cha dày công nuôi dưỡng, Vĩnh biệt mẹ rút ruột đẻ ra. Cha mẹ đã gả con, cha mẹ đã bán con Bán con đi, lấy tiền uống rượu, Bán con đến nơi đất khách quê người, đến một xứ sở xa xôi.

Nhưng không có một cô dâu nào chịu hát những câu than ấy, thậm chí họ còn phát bần lên:

- Ấy là thời bà người ta mới bán gả con gái đến đất khách quê người với lại xứ sở xa xôi, chứ bây giờ chúng cháu chỉ có mỗi một xứ sở xô-viết mà thôi.

Đâu đâu cũng nấu nước rộn rịp, nhà nào cũng thấy người cầm xô cầm chổi chạy đi chạy lại cuống quýt. Các ông mỗi đi từ nhà này sang nhà nọ, hơi rượu đã nồng nặc. Thanh niên trai gái tụ tập ở sân nhà thờ, hai anh chơi phong cầm đang chạy gam liên thoảng...

Trong khi đó, Xtêpan Pêtrôvits Nêđôyeskasi, chủ tịch ủy ban thôn, thương binh, bốn huân chương Ghéorghî, từ trạm bưu vụ trở về. Không chú ý đến tiếng chuông nhà thờ đang gióng giả, cứ như thể không hề nghe thấy, ông mở cửa trụ sở ủy ban bước vào, và một lát sau cầm cái búa và tờ giấy bước ra thềm, lấy bốn cái đinh đóng tờ giấy lên cửa, rút ở trong túi ra một con dấu gói trong tờ báo, hà hơi vào con dấu rồi đóng vào chữ ký của mình. Trên tờ giấy có viết:

"Hỡi đồng bào thôn Xpaxxkojê, nhân dịp cách mạng bùng nổ ở Đức, tôi ra lệnh triệu tập mít-tinh vào mười một giờ ngày hôm nay".

Dân làng đổ ra ủy ban. Kuzma Kuzmits đứng trên gác chuông nhìn xuống thấy sân nhà thờ đã vắng hết người, liền thôi róng chuông và leo xuống. Ông quản lý nhà thờ và bố Nađêđa, mặc áo kaflan xanh có lon viền, bực bội đóng sập nắp rương đựng nển xuống nói:

- Cái lão chó đẻ Xtepka Nêđôyeskasi mùa hè vừa qua lẻo đẻo theo tôi suốt một tuần hỏi vay hai trăm rúp để mua gỗ lợp lại mái nhà. Tôi không cho, bây giờ hăn mới trả thù, cái con quỷ một chân ấy! Nói phá đám cưới.

- Thế có chuyện gì?...

-Thì đâu ở bên Đức bên điếc gì có cách mạng... Hẳn triệu tập mít-tinh, không có chính trị thì một phút, hẳn cũng không chịu nổi! Rõ đồ ngu! Trên thêm ủy ban, Xtêpan Pêtrôvits, hai quả đấm vung lia lịa, chốc chốc lại nện cái nạng gỗ xuống sàn, đang nói chuyện với dân làng. Mặt ông ta phương phi, miệng rộng hoác, ria đâm tua tủa.

- Tình hình quốc tế ngày càng thuận lợi cho chính quyền xô-viết! - ông ta đang lớn tiếng giải thích khi Kuzma Kuzmits chen đến gần thêm -Nhân dân Đức đang chìa bàn tay lao động của họ ra cho chúng ta. Đó là một sự viện trợ lớn lao đối với cách mạng ta, các đồng chí ạ. Tôi đã từng gặp người dân Đức. Tôi đã từng ở trên đất Đức. Tôi chỉ xin nói một điều: họ sống rất tằn tiện, mỗi miếng ăn họ đều phải tính toán, nhưng họ sống sung sướng hơn dân ta. Việc này khiến ta phải suy nghĩ đấy các đồng chí ạ. Ở bên Đức một làng như thể làng ta đây, thì thế nào cũng có ống dẫn nước có cống đưa phân ra vườn rau, có điện thoại, hơi đốt có ống đưa đến từng nhà, có phòng cắt tóc, phòng uống bia có cả bi-a... Đó là chưa nói đến các trường học, đến chế độ giáo dục cưỡng bức... Bên ấy nhà nào cũng có xe đạp, có máy hát. Trong đám đông có tiếng xôn xao. Có ai vỗ tay mấy tiếng, thế là mọi người vỗ theo.

- Tôi đã bị một quả đạn đại bác Đức làm cụt một chân ở Đông phố. Nhưng lúc này đây tôi đứng lên cao hơn những mối liên hệ cá nhân...

- Nói cho nó dễ hiểu một chút! - một giọng trẻ trung gào tướng lên.

- Về tình trạng tàn tật khốn khổ của tôi, tôi không đổ tội cho nhân dân Đức: kẻ thù phạm ở đây không phải là dân Đức, mà là chủ nghĩa đế quốc quốc tế... Chính nó là đối tượng đấu tranh quyết liệt... Người Nga chúng ta đã hiểu được điều đó sớm hơn, nhưng người Đức rất cuộc cũng đã hiểu được. Và thừa các đồng chí, trong cuộc mít-tinh hôm nay chúng ta nêu lên khẩu hiệu sau đây cho cả hai dân tộc: cách mạng thế giới muôn năm...

- Ura! - một giọng trẻ trung hô lên, và công chúng lại vỗ tay rào rào.

- Bây giờ tôi chuyển sang các công việc địa phương... Nhà trường làng ta mái dột tong tong như cái sàng: ta đã có quyết nghị về việc này. Vậy xin hỏi, tiền đã góp đủ chưa, gỗ lợp mái đã mua chưa? Chưa. Thế mà bà con lại có tiền chè chén hội hè. Tiền thuê pốp thì bà con sẵn lắm. Nghe tiếng chuông, quanh đây đến hàng chục dậm phải phát ớn lên... Liệu nhân dân Đức có chìa bàn tay lao động của họ ra cho chúng ta làm những chuyện như thế không? Tôi đề nghị thông qua nghị quyết: chừng nào chưa thu đủ số tiền chữa mái trường, số tiền thù lao cho cô giáo, và cả số tiền mua vở, mua bút chì nữa, cả thầy là bốn nghìn chín trăm linh bảy rúp lẻ bảy cô-pếch, thì chừng ấy chưa được làm đám cưới, chưa được gióng chuông nhà thờ...

Bài diễn văn của ông chủ tịch gây được một ấn tượng khá mạnh, - cái chính là bà con nghe nói thế, đâm ngượng. Sau ông ta có mấy diễn giả nữa lên phát biểu, ai nấy đều nhắc lại những ý kiến của ông ta, chỉ nói thêm rằng nay các đám cưới đã sắp xếp sẵn sàng cả rồi thì không thể nào trì hoãn được nữa, phải đóng tiền ngay tức khắc, nhưng không phải bình quân, mà cứ để cho mười sáu hộ nhà giàu có đám cưới đóng cả. Đến đây, hội nghị toàn dân làng thông qua nghị quyết đó.

...

Nghe nghị quyết, các cô dâu làm toáng lên, họ nói với bố mẹ những lời lẽ quyết liệt đến nỗi mấy ông bố vội liếm ngón tay đếm tiền đem ra ủy ban nộp. Xtêpan Pêtrôvits phát biên lai và chỉ nói gọn: "Đi làm lễ!".

Trời đã xế chiều khi người ta đưa mấy cô dâu ra nhà thờ. Dân làng cứ trầm trồ ngạc nhiên: áo quần đâu mà lắm thứ sang thế! Nào áo khoác cổ lông, nào mạng che mặt giát bạc, treo tua vàng, nào giày gót cao hai versok: các cô dâu cứ như nhón chân mà đi. Và khi đến cửa nhà thờ họ cởi áo ngoài ra thì ôi lạy Chúa! Áo cưới đâu mà lộng lẫy thế! Thật chưa từng nom thấy bao giờ! Đủ các màu sắc, lưng thắt chặt đến nứt ra mắt, phía dưới thì xòe ra như bó hoa, cổ để trần, riêng cô Nađejđa Vlaxôva thì tay để trần đến tận nách.

"Xem kìa, xem kìa, có thật là Olga Golôkhvaxtôva đấy không?"
"Thử nhìn Xteska mà xem!". "Họ kiếm đâu ra thế nhỉ"? "Biết thừa đi, hai bố con năm lần đánh xe bò chở bột, chở thịt mỡ ra Nôvôtserkaxak đổi cho các tiểu thư ở đây lấy đấy mà..."

Nhiều người lịch lăm nói với nhau:

"Tôi đã được xem những buổi vũ hội ở dinh ông tỉnh trưởng, thậm gì!"

"Vũ hội thì ăn thua gì... Lễ ăn mừng ba trăm năm họ Romanôv ở Nôvôtserkaxak, các tiểu thư đi nhà thờ, từ trên xe tứ mã bước xuống đi trên thảm nỉ, nhưng bì với món ấy thì còn xa..."

Kuzma Kuzmits bước ra, không mặc áo lễ bên trong, chỉ khoát cái áo choàng lễ không tay, cái đầu hói trụi đội một chiếc mũ lễ cẩu ghét. (Lão pốp trước kia không những đã trốn thoát được sau khi bị bắt, mà còn có đủ thì giờ cuỗm hết đồ lễ đi). Kuzma Kuzmits nhìn qua các cô dâu một lượt - toàn là những cô gái đẹp, đầy đà phốp pháp cả! Mấy chú rể sợ sệt trông như bé hơn hẳn. Kuzma Kuzmits đằng hắng một tiếng, vè hài lòng, xoa xoa đôi bàn tay cóng vào nhau và bắt đầu làm lễ. Ông ta làm rất nhanh và rất vui vẻ, khi thì lăm băm đọc kinh liên thoảng, khi thì xướng ồm ồm thay cho hát, nhưng mọi thứ bài bản kinh kệ đều rất đầy đủ, từng câu, từng chữ một đều đúng nghi thức.

Làm lễ cưới xong, ông ta ra lệnh cho các cô dâu chú rể hôn nhau rồi nói:

- Thời trước người ta kể chuyện ngụ ngôn trong kinh thánh cho các cô chú nghe, còn bây giờ tôi sẽ kể cho các cô chú nghe một chuyện có thật. Mười lăm năm trước cách mạng tôi làm cha xứ ở một làng hẻo lánh. Hồi ấy tôi đã hoang mang lắm rồi, đồng bào thân mến ạ. Tôi mang dòng máu dân Nga ta trong người, luôn luôn bứt rứt không yên, cái gì tôi cũng không vừa ý, cái gì tôi cũng thấy không ổn, cái gì cũng làm cho tôi đau xót, cái gì tôi cũng thấy có liên quan đến mình: tôi luôn luôn đi tìm công lý. Thế rồi có một việc xảy ra làm cho những mối do

dự của tôi chấm dứt. Một hôm có một ông lão mù, già lụ khụ, đến gặp tôi, có một thằng bé dắt đi. Ông lão rút trong giẻ quần chân ra một tờ giấy bạc ba rúp, cũng cũ kỹ như bản thân ông, vắn vẹo một lát rồi đặt trước mặt tôi nói: "Lão xin cúng cha để cha cầu nguyện một cử bốn mươi hôm cho linh hồn bà già nhà lão được yên rồi..." Tôi mới bảo ông cụ: "Cụ ơi, cụ cầm tờ giấy bạc về đi, tôi sẽ cầu nguyện cho cụ bà chẳng cần tiền bạc gì hết... Cụ ở đâu đến có xa không?" "Xa lắm, đi mất mười ngày đường" - "Cụ năm nay bao nhiêu tuổi?" - "Lâu ngày cũng lẫn rồi, đâu hơn trăm thì phải" - "Cụ có con cái gì không?"

- "Chẳng còn đứa nào, chết hết rồi, chỉ có bà già, ở với nhau sáu mươi năm, quen rồi, bà nó thương lão lắm, mà lão cũng rất quý bà nó, thế mà bây giờ bà nó chết mất rồi..." - "Cụ đi ăn xin à?" - "Vâng... Cha làm phúc nhận cho tờ giấy ba rúp, làm lễ giúp cho bà nó..." - "Thôi được rồi. Cụ cho biết tên cụ bà đi" - "Tên ai cơ?" "Tên bà nhà cụ ấy". Ông lão giương đôi mắt mù lên nhìn tôi: "Bà nó tên là gì ấy à? Tôi cũng quên mất rồi, chẳng nhớ nữa... Hồi trẻ gọi là cô mình, đi lấy chồng rồi thì gọi bà nó, đến khi già rồi thì cứ gọi là bà lão mấy lại bà già..." "Không biết tên thì tôi làm thế nào mà cầu nguyện được?" Ông cụ chống cái gậy đi đường đứng lặng hồi lâu, rồi nói: "Phải, lão quên mất rồi. Chẳng qua cũng vì nghèo khổ quá. Thôi được, để lão về lão hỏi, có lẽ người làng hãy còn nhớ cũng nên..." Đến mùa thu ông lão lại đến, lại rút trong giẻ quần chân ra đúng tờ giấy bạc hôm nào: "Lão hỏi rồi, - ông cụ nói, - trong làng có một người hãy còn nhớ: bà ấy tên là Pêtrôvna"

[4]

. Cả mười sáu cô dâu đứng lặng đi, mặt nhìn xuống đất, môi mím lại. Máy chú rể, mặt và cổ đỏ gay gắt vì cổ áo quá chật. cũng đứng im bên cạnh tân nhân, không nhúc nhích.

Và cả đám công chúng cũng lặng đi.

- Người dân Nga sống như cây cỏ dại, đến tên mình cũng không nhớ nữa. Bọn chủ đất dè dặt cười cổ, bọn lái buôn bòn mót tiền bạc, tăng

lớp chúng ta phải đốt hương trầm thờ chúng nó, và các cô gái mỹ miều kia nếu sống vào cái thời đáng nguyên rủa ấy thì chẳng có được ngần ấy máu chảy trong các huyết mạch cho nó hồng hào như thế kia, mà chưa kịp nở đã phai tàn như bông hoa giữa đám gai dại.

Kuzma Kuzmits ngừng nói, như thể trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi bỏ mũ lễ gãi lên cái đầu hói. Nadejđa Vlackôva hỏi khe khẽ:

- Bây giờ đã về được chưa ạ?

-Khoan đã... Tôi đây, vào lúc cuộc đời đã xế chiều, đã được nhìn thấy thế nào là công lý. Nó không phải như Nêkraxôv đã từng viết đâu. Các cô các chú đã đọc rồi chứ? Chưa à?... Mà cũng không giống như trước đây tôi vẫn hằng mơ ước những buổi chiều hôm ngồi câu cá một mình bên bờ sông, cạnh đồng lúa, chốc chốc lại đánh mấy con muỗi đậu trên cổ. Công lý là chiến đấu, nó dữ dội lắm, không thỏa hiệp... Chẳng việc gì phải giấu diếm, tôi cũng đã nhiều lần sợ nó... Khi súng máy nổ từng tràng và kỵ binh địch xông tới, gươm tuốt trần, thì chẳng còn hơi đâu mà triết lý nữa. (Trong đám đông có tiếng cười dè dặt truyền đi). Công lý không thể tìm thấy ở trên không (ông ta chỉ lên mái vòm), và cũng không thể tìm thấy ở xung quanh mình. Công lý là bản thân anh, một con người bất khuất. Hãy ước muốn và dám làm... Các người sao cứ nhìn tôi thế? Hay là tôi nói khó hiểu quá? Tôi đến đây là để bảo cho các người biết vui chơi tiệc tùng... Hôm nay các cô (ông ta lần lượt chỉ từng cô một) Ôlya, Nadya, Xtêsa. Katêrina, sẽ nhảy múa sao cho sàn nhàn phải rên lên, sao cho mắt Nikôlai, Firôdor, Ivan phải cháy rực lên như mắt người hóa dại. Hết... Buổi truyền giảng đã kết thúc.

Kuzma Kuzmits quay lưng lại đám đông và đi vào hậu cung.

Chính ủy trung đoàn Ivan Gora vừa đi Txarixyn về. Ở đấy người ta có kể cho anh nghe là các đội trưởng lương từ Pêtrôgrad và Moxkva phái về không phải lúc nào cũng hoàn thành được nhiệm vụ. Trong những đội ấy có những người ít kinh nghiệm, đói khổ quá đâm ra hăn học, nóng nảy: thấy ở nông thôn dân cứ làm thịt ngỗng ăn lu bù, họ mất hăn

tự chủ. Một trong những đội như thế đã bị mất tích, một đội khác thì tìm mãi mới thấy trong một toa xe chở hàng niêm phong cẩn thận ở ga Vôrônej: trong toa có ba công nhân Pêtrôgrad đã bị mổ bụng và nhét đầy thóc vào trong, một người trên trán có tấm biển đề "Ăn cho no vào".

Chính ủy có hứa giúp đỡ các đồng chí Txaritxyn. Trở về trung đoàn, anh bắt đầu chọn người sung vào các đội, nói chuyện với họ cho họ hiểu rõ nhiệm vụ. Latughin, Baikôv và Zăduyviter được chỉ định đi trưng lương ở làng Xapaxxkôie. Ivan Gora gọi họ đến. Nhà anh ở trước kia trống trải, chẳng có lò sưởi, nhưng bây giờ Agrippina đã ra viện rồi, sàn được quét sạch sẽ, ngoài ngưỡng cửa có thảm chùi chân, trên bàn có trải khăn thêu, và trong nhà không còn có mùi thuốc lá chua nữa mà lúc nào cũng thơm phức mùi bánh mì nướng. Ivan Gora yêu cầu các đồng chí chùi chân cho sạch trước khi vào nhà.

- Các đồng chí ngồi đi. Có ý gì hay không?

- Thế anh có ý gì? - Latughin đáp.

- Tôi có nghe nói là anh em phải trưng lương không được vui lắm.

- Vui với chả vui gì? Cần thì đi, thế thôi. Lại còn muốn vui nữa.

- Nhưng công việc này rất tế nhị. Ivan Gora ngồi quay lưng ra cửa sổ, ngả lưng về phía Zăduyviter đang lăm lăm gõ mấy ngón tay lên mặt bàn:

- Cậu là dân cày, cậu thấy thế nào?

- Anh cần lấy bao nhiêu lúa mì ở làng Xapaxxkôie?

- Cũng nhiều đấy. Một trăm sáu mươi hai hộ phải trưng cho được bốn nghìn rưỡi pút thóc, phân phối theo tiêu chuẩn giai cấp, dĩ nhiên...

- Khó lòng thu được ngần ấy.

- Tôi cử các cậu đi là để thu cho đủ. Đi tay không đấy, các đồng chí ạ. - Có mang vũ khí thì cũng chẳng hơn gì, - Latughin lầu bầu.

- Không có vũ khí thì có thể nói năng lém lỉnh hơn, - Baikôv nháy mắt nói. - Có phải đi đến nhà địch đâu, đây là dân của ta kia mà.

-Ta cũng có, địch cũng có, - Ivan Gora nói vẻ lăm lì.

- Đồng chí chính ủy ạ, - Zafuyviter nói - tôi không chùn đầu, đồng chí lưu ý cho, nhưng dù sao thò mũi vào vựa thóc của người ta cũng chẳng phải là việc của chúng mình. Tởm lắm.

- Thế cậu nghĩ thế nào hả Latughin?

- Anh đừng có soi mói vào óc tôi làm gì, Ivan ạ... Sẽ có thóc đem về, thế là đủ.

- Còn cậu thì sao Baikôv?

- Tôi là dân chài. Tôi là dân phường bạn.

- Các đồng chí ạ, mục đích của tôi khi mời các đồng chí đến đây là thế này - Ivan Gora đặt hai bàn tay to lên bàn và bắt đầu nói khe khẽ, như ông bố nói chuyện với con trai. -Độc quyền lúa mì là tủy sống của cách mạng. Bây giờ mà buông nó ra thì dù ta có đổ bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu máu nữa, chủ nhân ông vẫn là thằng kulak. Không phải là gã chủ hiệu trước kia, với chiếc ấm xamôvar to bằng cái thùng gánh nước, mà là một gã phú ông lọc lõi, chai sạn, từng trải...

- Nhưng kulak kulak là cái gì? - Zafuyviter thốt lên. - anh thử giảng rõ cho tôi nghe. Nhà tôi có hai con bò cái. Thế tôi là hạng người gì?

- Vấn đề không phải ở chỗ có bò hay không có bò. Vấn đề là ở chỗ chính quyền sẽ về tay ai. Gã kulak nông thôn đang ngày đêm nghĩ đến vấn đề đó. Hăn cho người làm về, hăn thịt con bò đi, mùa thu hăn bỏ đất đấy không cày, hăn hò hét trong các buổi mít-tinh, hăn bỏ phiếu cho Xô-viết. Hăn dai như đĩa ấy.

- Được rồi, anh Ivan ạ... Thế bây giờ tôi về nhà, mua thêm con bò sữa hay hai con bò mọng nữa, thì thế nào?

- Cậu vào Hồng quân là tự nguyện hay không tự nguyện?

- Ồ, tự nguyện chứ, - Zafuyviter xác nhận.

- Thế thì cậu đừng mua bò.

- Sao thế? Tôi không hiểu - tại sao tôi lại phải đừng mua bò kia chứ?

-Tầm mắt của cậu phải rộng hơn. Cậu cầm súng không phải vì hai con bò mộng ấy.

- Thôi thì cứ để cậu ấy mua bò, -Latughin nói, - sao anh cứ làm khổ cậu ấy làm gì. Anh nói tiếp đi.

Ivan Gora lắc đầu cười nhạt:

- Tôi sẽ không tranh luận làm gì, tôi muốn tin ở con người thôi... Thôi được... Yêu cầu của giai cấp ấy là thế nào? Yêu cầu của kulak là nắm lấy ngành thương mại lúa mì. Cách mạng đã mở mắt ra cho hăn, bây giờ hăn không nằm mơ thấy cái hiệu tạp hóa ở nông thôn, cái quán rượu nữa: hăn nằm mơ thấy tháp chứa thóc và tàu thủy kia. Nếu hăn thắng được yên cương cho cách mạng, thì cậu sẽ phải làm công cho hăn Zadyviter ạ, đến ứa mồ hôi máu ra, và mấy con bò mộng của cậu sẽ là của hăn. Ngay cả chuyện độc quyền lúa mì hăn cũng nghĩ cách xoay ngược lại để có lợi cho hăn. Có lần tôi vào một làng, đi với một đội trưng lương; hao hơi tốn sức bao nhiêu cũng chẳng ăn thua gì: một thái độ thù địch ra mặt, lời lẽ không có tác dụng gì hết. Lão kulak uống máu dân ở đây là lão Babulin. Lão mặc chiếc áo tulup rách, đi ủng dọ rách, cung cách hiền lành, niềm nở, chỉ có điều là lão lúc nào cũng cắn cắn bộ râu... Tôi nghĩ bụng: thế này là thế nào nhỉ? Chúng tôi sục sạo vào kho thóc của lão, không có lấy một hạt. Dĩ nhiên là chúng tôi đào đất lên tìm, cũng không có. Ngoài sân gia súc chỉ có một con ngựa còm ghẻ lở và hai bộ da bò phơi dưới mái. Hăn làm thế nào mà lại ra như vậy? Cái thằng chó đẻ ấy được tin chúng tôi sắp tới, liền đi gặp bà con nông dân: "Chao ôi bọn cảnh sát của Sa hoàng cũng không đến nỗi làm khổ các anh bằng chính quyền xô-viết. Như tôi đây thì tôi có cần gì, tôi sẽ dọn lên ở với con gái tôi trên tỉnh. Nó lấy ông chủ tịch ủy ban hành chính ở trên ấy, còn như các anh thì không biết rồi sẽ sống qua năm nay như thế nào. Bọn bolsêvik sẽ lấy sạch, rạ lợp nhà chúng cũng lấy cho Hồng quân... Chúa vẫn phù hộ cho những ai có lòng thương người, bà con cứ đến nhà tôi, vào kho mà lấy thóc về, lấy cho kỳ hết: đời còn dài, hễ còn sống, ta sẽ còn có dịp thanh toán với nhau sau..." Hăn vẫn bắt bà

con viết biên lai cho hăn, nhưng dù sao hăn vẫn được tiếng làm ơn... Chúng tôi thì hăn chẳng cho lấy một hạt, còn chỗ thóc cho vay kia thì hăn lấy về gấp đôi. Bọn kulak có vẻ nhỏ bé, nhưng chúng ở khắp nơi, và chúng đông lắm. Đối phó với chúng không phải dễ. Từ hàng nghìn năm nay ngồi trên cổ nông dân, chúng biết rõ người nào phải giật dây như thế nào. Đúng thế đấy các cậu ạ, độc quyền lúa mì là một công cuộc cơ bản, có tầm xa. Đúng là rất khó khăn. Nhưng có việc gì dễ đâu? Cày vỡ bao giờ cũng khó. Chỉ có ngồi đánh balalaika là dễ... nếu nông dân không hiểu được cái chính lớn lao này thì người có lỗi trước tiên là mình. Mình đến một nhà nông dân khá giả, nói với chủ nhà: "Mở vừa thóc ra". Mỗi hạt thóc trong vừa như một giọt nước mắt. Nhưng mỗi hạt thóc đều thiêng liêng, đều phải dành cho sự nghiệp thiêng liêng của ta.

- Chìa khóa trụ sở đâu?

- Ở như ông chủ tịch ấy...

- Thế ông chủ tịch đâu?

- Cũng đang chè chén ngoài kia... Latughin, Baikôv và Zăduyviter xuống xe rồi, mà chẳng biết nên làm gì. Người vừa hỏi đã bỏ đi. Họ đứng hồi lâu nhìn hăn bước loạng choạng trên đường làng, cứ như thể con đường tự nó cứ nâng lên thụt xuống từng đợt đột ngột. Họ rủ nhau ngồi trên thềm trụ sở ủy ban, quần thuốc hút. Ngọn gió lạnh đang dờn mây về thổi vào mặt họ. Tuyết rơi dày như rây bột, hạt sắc như mũi kim, lấp đầy các rãnh bánh xe trên con đường đất đen; đã chán lại càng thấy chán hơn.

- Cứ nghe chính ủy nói thì chân tay ngứa ngáy cứ muốn rút dao ngay,

- Zăduyviter nói -Nhưng bắt tay vào việc, thấy xóm làng cũng yên lành như mọi xóm làng. Chúng nó ở đâu, những kẻ địch ấy? Có nghe thấy không, tiếng đàn khá đấy chứ! Xa xa, cách đấy chừng mười nhà, loáng thoáng có một đám người không đông lắm, chắc là những người không được mời vào nhà ăn cưới hay chật quá không vào được. Từ đấy vắng

lại những tiếng đàn phong cầm khoáy đật do một đôi tay lực lưỡng và phóng khoáy kéo hết cỡ, chen lẫn với tiếng chân giẫm thành thịch.

- Cậu chỉ muốn nhúng ngón chân vào, nhưng đấng này lại phải hụp cả người xuống tận đáy kia, cậu ạ, - Latughin nói. - Cách mạng đòi hỏi phải đi sâu, chính ủy cũng đã nói như vậy.

- Đi sâu với chả đi cạn! Cho đến bao giờ? Chúng ta xáo lộn hết lên, thế nhưng còn phải sống, còn phải gieo lúa mì, còn phải đẻ con nữa chứ. Thế thì đến bao giờ mới làm những việc ấy?

- Có ma nào biết đến bao giờ, sao lại đi hỏi tở? Latughin đang cúi, miệng cứ cắn cái cọng rơm. Zadyviter cau trán nghĩ ngợi liên miên, không xao lãng - theo kiểu mu-gích - về những lời lẽ của chính ủy hôm qua - Baikôv nói:

- Cứ thế này thì công việc tiến sao được hở các cậu? Hay ta đi tìm ông chủ tịch? Anh ta nhồm dậy. Latughin nói.

- Đừng đi.

- Đừng đi là thế nào? Sao lại thế?

- Tại sao thì cậu chẳng cần biết. Chẳng thú vị gì mà phải nói. Bấy giờ Zadyviter nói quả quyết:

- Đã đi thì đi cả. Nào, đi tìm ông chủ tịch đi.

- Tở không đi.

- Phải phục tòng chứ!

- Thôi đi, Latughin, - Baikôv nói, giọng hòa giải, - ta sẽ không đến gần bàn ăn, không uống một giọt nào của họ. Ta sẽ đứng ở phòng lót gọi ông chủ tịch ra ngoài. Họ cùng đi tìm ông chủ tịch. Xtêpan Pêtrôvits Nêđoyeskasi cố thủ hai ngày, rồi đến ngày thứ ba ông đâm lo: làng xóm có thể tách hẳn ra khỏi ông. Ông gặt bừa trên nạng gỗ đi, mặc cái quần đen bỏ ống ra ngoài, vê lại bộ ria và trịnh trọng dạo quanh làng một vòng. "À, đội ơn Chúa! Xtêpan Pêtrôvits, mời ông.." Ông chủ nhà ôm lấy ông mà hôn, lại có công chủ nhà vỗ đôm đốp vào tay ra

lệnh: "Dành chỗ danh dự cho ông chủ tịch!" Họ đặt ông ngồi ở góc thờ. Bà mỗi bưng ra một đĩa cháo bỏ muối rất mặn để ông trả tiền chuộc, ông bèn bỏ ra một rúp (ông không quen cho nhiều), nhận một cốc rượu đầy, nhắm tí cá hun. Ông đã lắm khi nghĩ rằng đến ngày thứ ba mới bắt đầu vui thả cửa, nhảy múa, hát hò hôn hít, nói chuyện tâm tình, cãi nhau, làm lành với nhau. Chao ôi, dân họ vững đến thế là cùng! Qua mấy năm nay họ đã phải chịu đựng chẳng thiếu một tai ương nào: nào là những vụ trưng binh của Sa hoàng, về cuối lấy cả những ông già năm tư tuổi, đến nỗi chỉ còn lại toàn đàn bà ở lại cày cuốc; như ở miền bắc thì đàn bà dùng lưỡi cày một ngựa kéo hầy còn được, chứ ở đây cày đất đen phải dùng thứ lưỡi nặng hai đôi bò mộng kéo, đôi khi phải ba đôi mới kéo nổi, mãi cho đến nay các bà vẫn còn nhớ cái mùa thu năm ấy. Nhiều người chết trong vụ dịch cúm Tây ban nha. Làng Xpaxxkôie cháy hai lần. Đàn ông đi đánh nhau trong cuộc chiến tranh thế giới chưa kịp trở về thì đã bắt đầu có những cuộc trưng binh của thủ lĩnh Kraxnôv, những khoản thuế nặng và những cuộc đóng quân của các đơn vị Cô-dắc. Ai cũng biết rằng quân Cô-dắc rất tham. Bình thường thì tử tế lắm, ai chẳng bảo là người của mình, là một anh bạn đáng yêu, nhưng một khi đã lên yên rồi thì gã cô-dắc sẽ không còn là cô-dắc nữa nếu đang cưỡi ngựa trên đường làng thấy con lợn choai chạy ngang mà không xiên luôn mũi dáo vào. Tất cả những chuyện ấy đều đã qua. Bây giờ chính quyền là của mình rồi, các khoản địa tô đã bị bãi bỏ, các phần đất đều được tăng lên, dân họ muốn vui chơi thật thỏa thích, không kiêng dè gì nữa.

Xtêpan Pêtrôvits ngồi vừa đủ để khỏi méch lòng chủ nhà, rồi đi sang một nhà có đám khác. Ngồi ở góc thờ, ông nói những lời lẽ phải chăng với ông nhạc, bà nhạc, ông bố bà mẹ, về cuộc nội chiến đang sôi sục ở vùng bắc sông Đôn, ở quanh Vôrônej và Kamysin, nơi Kraxnôv đang uy hiếp quân đoàn thứ Tám và thứ Chín, - "... Thành thử, thưa ông chủ bà chủ, thưa hai ông bà thông gia và các ông bà mối thân mến, ta không thể ngủ gật được, không khéo e sẽ ngủ quên mất! Ta phải giúp đỡ chính quyền xô-viết". Ông nói về những công việc nhà, về chuyện này

chuyện nợ, và các vị chủ nhà phải lấy làm lạ, không hiểu sao cái gì Xtêpan Pêtrôvits cũng biết tường tận: nhà ai trong kho có những gì, trong vựa có bao nhiêu, cất giấu những gì ở đâu ông đều nói vanh vách.

Phải chống nạng đi bằng chân gỗ từ nhà này sang nhà khác để lại bắt đầu tất cả lại từ đầu: chào hỏi, ngồi xuống nói chuyện, mỗi lúc việc đó đối với ông lại một thêm khó nhọc. Ở một nơi ông bỗng dừng cầm lấy đĩa cháo mặn chất ăn hết sạch, rồi rút trong túi áo ca-pốt bộ đội ra mấy tờ giấy bạc nhàu nát - tất cả số tiền ông còn được - giúi cả vào tay bà mối, nốc cạn một cốc rượu ngang lớn và quát bảo cô dâu, đã ba hôm nay phải nhảy một điệu quadrille gồm mười đôi trong căn phòng chật chội, ngột ngạt và nóng bức.

- "Xtepaniđa nhảy hăng lên nào!"

Vừa lúc ấy có người cho ông biết rằng có ba chiến sĩ hồng quân đến hỏi ông. "Mời họ vào đây!" - "Chúng tôi mời rồi, nhưng họ không chịu vào..."

- Xtêpan Pêtrôvits chống hai tay lên bàn, gục đầu xuống rồi cứ như thế đứng yên một lát. Ông ra khỏi bàn ăn, rẽ đám người đi ra phòng lót.

Quả nhiên ở đấy có ba người đang nghiêm trang đứng đợi ông.

- Các anh là người ở đâu? - ông hỏi, giọng rần rỗi.

- Đội trưởng lương! Latughin trả lời bằng một giọng rất dữ tợn, chắc mẫm rằng ông chủ tịch ít nhất cũng phải giật mình. Nhưng Xtêpan Pêtrôvits -ông ta tỏa ra một mùi đậm đà và dễ chịu đến nỗi Baikôv thậm chí còn nhích lại gần hơn - không hề giật mình một chút nào:

- Các anh đến thật đúng lúc! Tôi đợi các anh từ lâu - Ê, các người trong kia! -Xtêpan Pêtrôvits quát chỗ vào khung cửa mở, từ đấy đưa ra tiếng cười nói ồn ào, tiếng chén đĩa lách tách, tiếng chân nhảy thành thịch - Hãy ngừng cử nhạc một lát đã nào. -Lần này ông ta lão đảo đến nỗi Baikov phải đỡ - Các đồng chí, đây chẳng phải là một nơi ba vạ đâu, - ra ủy ban thôn Xpaxxkôie thôi! Rồi vịn vào khung cửa ông quát

chỗ vào nhà giọng còn quyết liệt hơn: -Toàn thể đồng bào hãy đi dự mít-tinh!

Ông bước ra sân, nơi có ba người nông dân đứng tuổi đang đứng tựa vào cái xe giàn đã tháo ngựa hát một bài cô-dắc, mỗi người một phách. Hai người khác đang ôm lấy nhau và chứng minh cho nhau nghe một điều gì không rõ. Một người nữa cứ đi loanh quanh trong sân, muốn về nhà mà mãi không tìm ra cái cổng. Khi đã ra sân, cũng như khi đã ra đường, Xtêpan Pêtrôvits cứ nhắc đi nhắc lại là phải ra trụ sở ủy ban ngay, không được lẩn chần.

Giận dữ ấn cái nặng xuống mặt đất đóng băng, ông vừa đi vừa nói:

- Vui chơi là vui chơi, mà công việc là công việc... Danh sách đã lập xong, sổ dự trữ đã xác minh rồi... Hãy đánh điện ngay về Taritxyn lúa mì đã thu đủ - Đáp lại những lời can ngăn của Baikôv và Zăduyviter đề nghị hoãn mít-tinh lại ít nhất là đến ngày mai, vì dù sao cũng phải để cho dân họ tỉnh rượu đã, ông lại nói: - Say mà vẫn sáng suốt mới là người có chân giá trị

- Các anh không phải dạy tôi. Để đến mai thì hỏng bét, phải dừng để cho ai kịp định thần lại mới được. Trong khi dân làng lục tục kéo ra ủy ban, Xtêpan Pêtrôvits đem các thứ giấy tờ và danh sách trải ra trước mặt các đồng chí trong đội trưng lương, rồi bắt đầu thăm thì một cách hăng hái.

- Trong làng có ba hộ kulak: một là Krivôxutski, đó là một thằng kẻ cướp, năm linh bảy hăn đã cướp xe bưu vụ, giết người chạy thư, rồi mười năm liền giấu biệt số tiền đã cướp được. Đợi đến khi mọi người đã quên chuyện cũ, hăn xây một cái vựa thóc bằng đá và mở một cửa hiệu. Trong chiến tranh hăn vợ được khá nhiều tiền nhờ buôn da bò. Chỉ riêng trong làng Xpaxxkôie thôi hăn đã giết một nửa số gia súc. Hiện nay hăn đang xoay cách tổ chức một hợp tác xã để hăn chuyển giao cái cửa hiệu của hăn: mười mọp này chỉ ít nữa tôi sẽ bóc trần ra cho mọi người rõ. Hăn thường than thở là hăn ho lao và ban đêm hay mê sảng... Một thằng rất nguy hiểm. Một hộ nữa là gia đình lão Milôvidôv.

Trước kia lão làm thầu khoán ở một khu mỏ. Lão về làng trước chiến tranh, mở một hiệu cầm đồ bí mật... Thật là một loài chấy rận, một tên cho vay lãi khốn nạn đã hút máu của cả làng. Chúng tôi mới được biết rằng chính lão đã cử đến đây một thằng tự xưng là hoàng đế Nikôlai Đệ nhị để thử dân làng... Hộ thứ ba là Mikitenkô, đã ba đời nay làm lái buôn gia súc, trước kia có cả xà lan chạy trên sông Đôn. Ngoài ba hộ ấy ra còn phải tính đến những hộ hàng thân thuộc dây mơ rễ má của nó nữa, cả thảy chừng một chục hộ. Lại có những chú mu-gích thận trọng: "Không biết cơ sự này sẽ kết thúc ra sao, chính quyền sẽ về tay ai, cho nên đừng sinh sự với ai cả là hơn". Đó là chiến tuyến đối lập... Còn thì đây toàn là phía ta, phía ta cả - Xtêpan Pêtrôvits đưa ngón tay phốp pháp lượn vòng qua các bản danh sách - Tình hình trong làng rất gay go... Hoặc là chúng nó sẽ giết tôi, hoặc là tôi sẽ cắt cụt cánh mấy thằng...

Dân làng đã kéo nhau ra trụ sở ủy ban, cả người say lẫn người tỉnh. Đám đông chen chúc nhau, nhấp nhô như sóng, trò chuyện ồn ào. Baikôv nhìn ra cửa sổ, khẽ hát một bài về của lính thủy:

Mấy con hải âu đi vạt vờ trên cát
Khiến lòng người thủy thủ lo âu,
Khi hải âu chưa đậu xuống nước
Hãy chờ đón một cơn bão sắp về đây

Rồi nói to lên với các bạn:

- Ra thêm nhanh lên, không thì gay đo đấy...Con bé nhà hàng xóm, nhỏ loắt choắt, mặt đầy tàn hương, mắt xanh ngấn ngắt, chuyện gì cũng biết, chạy biến sang nhà bà Anna và vừa thở vừa nói liếng thoảng:

- Lạy Chúa, ngoài ủy ban sắp có chuyện rồi, các bác các chú đã nhốt cọc hàng rào cầm lăm lăm ở tay cả... Nó giương đôi mắt hau háu nhìn không chớp, và không bỏ qua một chi tiết nào: nó nhận thấy bà Anna mặc chiếc áo màu huyết dụ mà cả đời bà chỉ mặc có một lần hồi chồng bà còn sống, đi đôi giày tai bèo, bên trong đi bít tất trắng: tóc buông xõa, bà ngồi ở mép giường; còn ông pốp phá giới thì nằm trên giường ấy, đầu gối co lên; bà Anna đã đưa cho ông ta một chiếc áo sạch, có chấm đen, ông ta đang cầm tay bà Anna.

- Đi đâu mà cứ xông xộc vào nhà người ta thế! - bà Anna luống cuống quát con bé, thế là nó chạy vụt ra khỏi nhà, sợ quá không nói thêm được câu nào nữa. Nhưng bà vẫn đánh thức Kuzma Kuzmits dậy. Mấy hôm nay ông ta mệt lử, - ông ta ăn uống rất nhiều, mà nói lại càng nhiều hơn. Nông dân nghe ông truyền giảng không bỏ sót lấy một lời. Cũng có đôi chỗ họ không hiểu, nhưng những chỗ tối nghĩa ấy chỉ làm cho lời lẽ của ông thêm phần thâm thúy mà thôi. Đến nhà nào ông ta cũng phải nói nhiều nhất đến cái vấn đề có sức khích động họ hơn cả: công lý. Khi bên bàn tiệc chỉ còn lại những người có tuổi đáng kính, một ông khách nào đấy trí tuệ đã được hơi rượu cởi trói cho, liền lấy ống tay áo gạt những mẩu xương và thức ăn rơi vãi trên bàn xuống, rồi mở đầu:

- Kuzma Kuzmits ạ, ông đã làm phật lòng chúng tôi rồi đấy... Sao lại bảo không có công lý? Nếu thế thì quanh ta toàn rừng rú hoang vu à? Một người khác ngắt lời:

- Thanh niên ta, - ông hất hàm về phía cuối phòng, nơi những chiếc váy, những bím tóc, những dải lụa, những gương mặt phấn khởi đang thi nhau quay cuồng, - bây giờ không sao bảo được. Họ cứ nói là bây giờ muốn làm gì thì làm; không có Chúa không có vua, bố mẹ đều là những kẻ ngu ngốc, thế mới tuyệt chứ... Bây giờ biết lấy gì răn đe con cái? Rừng cột ở chỗ nào? Thế mà ông lại còn nói: không có công lý...

Một người thứ ba, râu xồm, nói xen vào:

- Nếu công lý tùy ở như con người, thì kẻ nào mạnh hơn, kẻ ấy sẽ thắng thế, kẻ ấy là công bằng, là chính nghĩa. Thế là chúng ta lại như một bụi cây bị phạt gốc... - Thế như ông, ông là kẻ mạnh đấy à? - Kuzma Kuzmits hỏi.

- Tôi mạnh... Nhưng đồng rúp còn mạnh hơn tôi. Suốt đời tôi đã bị lép vế vì đồng rúp.

- Thế ông đã than phiền với ai chưa?

- Tôi biết đi than phiền với được!

- Ông đã đi viếng các thánh tích ở tu viện Kiev-Pêtersk chưa?

- Chưa, tôi chưa đến đấy.

- Như thế nghĩa là không có công lý chứ gì?

-Sao lại không? Tôi cứ giận sôi lên. Tôi ở mặt trận về, mang cả khẩu súng trường về theo, tôi ra đứng bên bờ ruộng nói: thế nào, các người tưởng tôi chết trận rồi sao? Chia ngay cho tôi ba mẫu đất..

- Thế họ có chia không?

- Không mà được à?

- Công lý gì cái lối giơ súng ra dọa người ta ấy? Không đâu, ông bạn ạ, tôi không động đến ai, nhưng cũng đừng ai động đến tôi. Kìa như ông lão Akim một thân một mình, không nơi nương tựa... Làm thì chẳng còn làm được nữa, phải ăn gửi ở nhờ nhà người ta, sống bằng miếng ăn bố thí muôn vàng đắng cay. Bao nhiêu công sức nặng nhọc của ông cụ bỏ ra, bây giờ đi đâu hết? Trước kia ông cụ còn có nếp nhà con con, Lão Milovidov đã lấy để trừ nợ rồi... Thế còn công sức của tôi thì sẽ đi đâu? Năm mươi năm nay tôi đã làm lưng cùn cù, tưởng cũng đủ xây bốn cái nhà bằng đá, thế mà vẫn cứ rách rưới như thường... những công lao của tôi cứ bỏ tôi bay đi mất, tuôn hết vào nhà ai ấy. Ông khéo nói lắm: "Công lý là anh, con người bất khuất. Kuzma Kuzmits ạ, tôi không sợ chết, đến bây giờ tôi vẫn còn vác nổi hai mươi pút trên lưng nhưng công lý thì tôi vẫn không thể nào giành được. Giá thế này, thì mới là công lý chứ: đánh giá con người không phải cứ vào tiền bạc, mà cứ vào công sức. Làm sao có được như thế? Đấy, được như thế thì thật cảm ơn chính quyền Xô-viết...",

- Cái ông này gàn thật: luật pháp của chính quyền xô viết chính là như thế chứ còn gì nữa?

- Ấy, nếu thế thì luật pháp ấy chưa thấu đến chúng tôi. Kuzma Kuzmits rất bực mình: khôn ngoan như ông ta, mà vẫn không có lý lẽ gì để trả lời người ấy cả. Nói chuyện với trí thức dễ hơn nói chuyện với nông dân nhiều. Trong tất cả những buổi nói chuyện bên bàn ăn, ông

nhận thấy dường như có cả hài lòng mà cũng có cả bất mãn, có hoang mang mà cũng có hy vọng. Hình như những con người ấy đang chờ đợi ở cách mạng một cái gì thật triệt để, và cố thúc giục cho cách mạng tiến nhanh hơn.

Đến ngày lễ thứ hai, vào lúc đêm đã khuya, ông lần về nhà bà Anna, say mềm và mệt lử ra. Ông ngồi bệt xuống sàn nhà cạnh chiếc ghế dài, đưa hai bàn tay tát đôm đốp lên mặt mình, úp mặt vào lòng bàn tay, vừa cười khà khà vừa nhắc đi nhắc lại: "Tôi giờ yếu quá rồi, bà Anna ạ, tôi già lắm rồi, Anuska ạ!"

Không nói nửa lời, bà Anna đưa ông ta ra túp nhà tắm bên bờ đầm. Tự tay bà rửa ráy kỳ cọ và xông hơi nóng cho ông. Kuzma Kuzmits chỉ có cái mặt là già, còn người thì trắng trẻo, trơn tru, và bà Anna thấy lòng dào dạt tình trù mến khi ông ta giẫy đành đạch như con cá trên chiếc bàn tắm, mồm lắp bắp: "Nào quất đi, quất mạnh không khí trên lưng tôi đi!"

Tắm xong, ông bình tâm lại và ngủ thiếp đi, hơi thở nhẹ nhàng. Sáng hôm sau ông ta dậy muộn, ăn sữa, rồi nói: "Bà đừng giận tôi bà Anna nhé, đầu tôi sao nhức quá" -đoạn lại lăn ra ngủ. Và khi con bé nhà hàng xóm chạy xộc vào làm ông ta thức giấc, ông ta trở lại vui vẻ như cũ.

- Con bé chạy sang làm gì thế?

- Có cuộc họp. Lính hồng quân đến lấy lúa mì, thế là họ làm ồn lên.

- Lạy chúa, quân ta đến rồi! Kuzma Kuzmits hối hả dậy mặc áo. Bà Anna lặng lẽ nhìn ông gườm gườm. Vừa lúc ấy lại có ai đẩy cửa, và con bé ban nãy thò mỗi cái đầu vào:

- Đánh nhau to rồi, nhiều người bị đánh dữ lắm! Bà Vlaxikha phải đi chồng về nhà, người máu me bê bết... ông ấy quát tháo, chửi bới ầm ường lên... Ông Mitrofan Krivoxtska định thắng ngựa, nhưng họ không cho. Họ lôi ông ấy ra công đánh đấm túi bụi, lạy Chúa! Nó lại chạy đi. Kuzma Kuzmits mới bước được một bước về phía cửa, định đi theo con bé, thì bà Anna đã hét lên, giọng nghe mà phát khiếp:

- Không đi đâu hết! Bà ta đứng bên lò sưởi, cao lớn, gầy gò, hai cái vai vạm vỡ như vai đàn ông nhô cao lên, người ngửa hẳn ra phía sau như bị ai bẻ gãy xương sống. Kuzma Kuzmits xiết hai tay bà rõ mạnh:

- Anna, đừng vớ vẩn! Ấy, tôi sẽ cầm cái nạng cặp nôi đi... Bà cứ yên tâm. Một lát là tôi về ngay... Đưa cả các bạn về đây ăn trưa. Bà làm cho chúng tôi ít bánh blin đi... Kia, đã bảo là đừng vớ vẩn nữa kia mà!

Bà Anna khó nhọc trả lời qua hàm răng nghiến chặt:

- Thừa cha vâng ạ... Con bé nhà hàng xóm muốn được xem một cái gì khủng khiếp hơn nhiều so với những việc nó đã trông thấy trong khi chạy ra ủy ban rồi lại chạy về các nhà để loan báo tin tức. Nhưng buổi họp quả rất náo nhiệt. Vấn đề đóng góp lúa mì không gây nên những cuộc tranh cãi gì lớn lao lắm: "Phải đóng thì đóng thôi". Bản danh sách phân phối theo lẽ công bằng do ông chủ tịch đọc lên được mọi người im lặng nghe và yêu cầu nhắc lại. Trong đám đông bắt đầu có những cuộc trao đổi ngắn, có đôi chỗ nhốn nháo lên: người ta bắt đầu chen đến sát thêm ủy ban, lại có những người khác xô về bên trái, phía vườn rau nhà hàng xóm, có hàng rào bao quanh. "Như thế không đúng!" - giọng nói đồng dục của Mikitenkô, mà ai nấy đều quen thuộc, quát to tên. - "Đúng chứ đúng chứ!" - Nhiều giọng nói bác lại. Một người râu ria xồm xoàm, tay áo rách tả tơi, nhảy lên thềm, ném cái mũ xuống đất rồi bắt đầu thổ lộ những nỗi uất ức cũ:

- Công sức của tôi đi đâu cả? Tuồn hết vào nhà lão kia chứ còn đi đâu! Sao, tôi phải lặn lộn dưới chân hắn để kiếm lấy miếng ăn sao? Chính quyền Xô viết là như thế hẳn?

Một người khác, mặt xám xanh đi vì tức giận, ấy người kia ra và bắt đầu nói những lời lẽ còn dữ dội hơn nữa. Bấy giờ những người đứng phía sau chạy đến nhổ các cọc rào lên và xông vào cuộc họp từ sau lưng. Latughin, Zadyuviter và Baikôv từ trên thềm chạy xuống, chen vào đám đông, gạt mấy người kia ra, giật phắt mấy cái cọc rào trong tay họ, quát: "Không được hoảng hốt! Mọi việc đều ổn thỏa, mẹ kiếp! Cuộc họp vẫn tiếp tục..."

Cuộc xung đột chỉ xảy ra trong khoảnh khắc. Những kẻ gây sự chẳng lấy gì làm đông. Một số đã lùi đầu mất. Có mấy người đuổi nhau chạy trên đường làng. Vài ba người còn nằm sóng soài mãi trên mặt đất rắc những bông tuyết trắng.

Kuzma Kuzmits vượt rào đi tắt qua các vườn rau, lạc mất lối, và đâm đầu vào sân một nhà nào không rõ. Ở đây có mấy bà đang đứng nghe một bà than thở kêu ca. Trông thấy Kuzma Kuzmits, họ nhao nhao lên cả một lượt, và bà Varvara mẹ Nađejđa, giận dữ xắn hai ống tay áo lên xắn tới trước mặt Kuzma Kuzmits; các bà khác ùa theo:

- Ra vì thế mà mày không lấy tiền đấy, lão pốp phá giới kia! bà Varvara nói. - Thế mà chúng tao lại đại đột đi tìm mày... mày đã phình cả làng này.. Mày dò la hết những của cải của chúng tao... Mày đã xúi giục bọn dân ngu làm bậy... Mày đã bán chúng tao cho quân cộng sản...

Sao còn đứng đực ra mà nhìn nó thế, đánh chết tên xa-tăng ấy đi, đánh cho kỳ chết.

- Ấy đừng đánh tôi, - Kuzma Kuzmits vừa đáp vừa lùi, - các bà sẽ hối không kịp đấy... chớ động vào tôi.

- Thế vừa rồi mày nể chúng tao lắm đấy chắc? Mấy mụ đàn bà hăng tiết lên tháo hết khăn trùm ra, cùng thét lên cả một lượt, đổ tội cho ông pốp phá giới đã dựng lên cái danh sách thu lúa mì chết tiết kia, đã gây ra cuộc ẩu đả trước ủy ban, đã làm cho người làm ăn khá giả từ nay không còn chỗ đứng trong làng xóm nữa, đã bày chuyện ra khiến cho bấy nhiêu ngan ngỗng và lợn sữa bị ngốn phăng đi trong mấy ngày vừa qua: bấy nhiêu tội họ đổ hết lên đầu Kuzma Kuzmits. Lũ đàn bà dồn ông ta vào hàng rào. Kuzma Kuzmits hoài công cười gượng để lấy lòng họ, miệng lẩm bẩm: "Thôi xin các bà nguôi giận, ta nói chuyện tử tế nào..." Varvara Vlàxôva xông vào trước tiên, túm lấy hai mớ tóc mọc sát hai tai ông ta, rồi nện quả đấm lên cái lưng cúi gập xuống. Ông ta nghĩ bụng tốt hơn cả là nằm bẹp xuống và giơ tay lên mà đỡ đòn. Xương sườn ông ta cứ kêu răng rắc lên. "Ôi! Miễn sao họ đừng lấy cái gì cứng phang mình..." Thế rồi ông ta nghe một giọng nói man dại:

"Lấy cọc rào mà phang chết cái thằng bịp bợm ấy đi!" Ông ta cố vùng dậy, nhưng mặt mũi cứ tối sầm lại. Rồi bỗng họ buông ông ta ra. Lúc bấy giờ ông mới nghe thấy tiếng mình rên và cố nghiêng răng im bật. Có ai đỡ ông ta dậy và đặt ông ta ngồi tựa vào hàng rào. Kuzma Kuzmits mở đôi mắt bám đầy những tuyết và trấu ra thì trông thấy bà Anna, và sau váy bà ta, gương mặt tàn nhang của con bé hàng xóm đang hân hoan nhìn ông ta. Bên cạnh là Latughin, Zadyuviter, Baikov.

- Còn sống đấy chứ? - Latughin hỏi. - Có ai bùng cho cha cốc rượu này. Chao ôi, ông Kuzma Kuzmits, ông ở đây làm đủ trò đủ chuyện... Trong buổi họp có quyết định tuyên dương ông về thành tích tuyên truyền chống tôn giáo đấy.

- Đasa ạ, em không thể hình dung được trong suốt thời gian ấy, nghĩa là kể từ khi chúng mình chia tay nhau ở Pêtrôgrad, anh đã là một người vô vị và đáng chán đến nhường nào... Đúng thế đấy Đasa ạ, vừa qua anh đúng là một con người như thế đấy... Trong ta có một cuộc sống tiềm thức gì đấy. Nó giống như một chứng bệnh khiến cho người ta mòn mỏi đi như thể bị thiêu đốt dần dần... Điều đó rất dễ hiểu, dĩ nhiên... Em không còn yêu anh nữa, và anh... Đasa vụt ngoảnh mặt về phía chàng, và đôi mắt xám ươn ướt, bao giờ cũng đáng sợ của nàng nói với chàng là chàng đã nhầm: nàng chưa bao giờ thôi yêu chàng. Cái nhìn ấy làm cho Ivan Ilyts lặng người đi một lát, trên miệng chàng dần dần nở một nụ cười, không lấy gì làm thông minh lắm, nhưng dù sao cũng là một nụ cười hạnh phúc. Đasa tiếp tục bỏ vào cái giỏ con tất cả những thứ đồ đạc mà Ivan Ilyts đã thu thập được sau khi đến hàng chục cơ quan trong buổi sáng hôm nay.

Ở đây có những vật rất cần và rất có ích: mấy đôi tất, mấy mảnh vải có thể dùng để may áo được; mấy thứ đồ lót bằng tơ nôn rất đẹp, chỉ hiềm là may cỡ thiếu nữ mới lớn, nhưng Đasa vốn mảnh dẻ cho nên mặc cũng tạm vừa; lại có cả một đôi giày da nữa: chiến lợi phẩm này Ivan Ilyts lấy làm tự hào chẳng kém gì chiếm được một trận địa pháo của địch. Cũng có những đồ vật khiến người ta phải băn khoăn, không

biết rồi đây trong cuộc sống hành quân liên miên nó có dùng được vào việc gì không. Đó là những thứ mà người ta đã lấy trong kho đưa ra cho Ivan Ilyts thay cho tấm khăn trải giường mà chàng đã xin: một con chó và một con mèo bằng sứ, mấy cái lõi quần tóc bằng da, một tá bưu ảnh chụp cảnh vùng Krym và một cái coóc-xê bằng hàng rất bền, có nẹp cứng bằng răng cá voi, to đến nỗi Đasa có thể quấn hai vòng quanh người.

- Đasenska ạ, anh muốn nói đến buổi chia tay của chúng mình ở sân ga... Hôm ấy em nói với anh cái gì đại loại như: "Vĩnh biệt..." có thể chẳng qua anh mừng tượng nghe thấy thế, nhưng anh cũng rất buồn... Hôm ấy em xanh xao, nhợt nhạt, xa vời, hờ hững...

- Eo ời khiếp quá, - Đasa nói, vẫn không quay mặt lại. Nàng đang bọc con mèo sứ vào một chiếc tất dày để đi đường khỏi vỡ. Đasa xưa nay vốn ít chú ý đến đồ đạc, nhưng hai thứ đồ chơi sứ này - con mèo con xinh xắn và con chó nhỏ có đôi tai to đang nằm ngủ - không hiểu tại sao nàng thấy thích quá: dường như thế chúng nó đã tự ý đến với nàng, để ở với nàng trong cuộc sống lớn lao, dữ dội, tan tác này, dưới những đám mây giông tố của những tư tưởng và những dự vọng đang vùn vụt kéo qua, để thu xếp cho nàng một thế giới con con của những nụ cười vô tư lự...

- Dù sao thì khi rời Pêtrôgrad ra đi, anh cũng đã mang theo một hình ảnh của em như vậy... Anh đã mang nó theo, sống với nó... Em vẫn ở với anh như trái tim anh ở trong lồng ngực anh. Anh đã quyết định như vậy: sẽ sống một mình, độc thân... Chàng cố ý đi đi lại lại trong phòng như thế nào để Đasa vẫn ở điểm trung tâm của những vòng chuyển động của chàng. Nàng đã bỏ tấm khăn y tá, món tóc quấn màu tro của nàng buộc ra sau gáy bằng một sợi ruy băng xa tanh (xin được ở kho ban quản trị pháo binh). Đasa khi thì lúi húi trên cái giỏ đặt trên chiếc ghế đầu, khi thì buông thõng hai tay nghĩ ngợi điều gì.

Nàng mặc chiếc áo choàng y tá, duyên dáng hơn bất cứ chiếc áo dài sang trọng nào, thắt ngang lưng thật chặt (cũng như sợi ruy-băng kia,

cái chi tiết này cũng chẳng phải là không có dụng tâm)...

- Lạ thật đấy Đasenska ạ, trước đây nguy hiểm, chết chóc đối với anh chẳng có nghĩa lý gì: chết thì thôi. Trong chiến trận, như thế tuyệt nhiên không có nghĩa là mình dũng cảm, chẳng qua là mình chán đời đấy thôi... Nhưng bây giờ nhớ lại đôi khi anh thấy sợ... Anh muốn sống một nghìn năm nữa để có thể sờ vào em, để nhìn em...

- Một nghìn năm nữa thì em trông mỹ miều lắm đấy!... Này, anh Ivan ạ, nói chứ cái này em biết dùng làm gì được? - Nàng lại chẳng cái coóc-xê ra ướm vào người. - Ba người chui vào cũng lọt ấy chứ. Thôi đừng lấy nữa nhé?

- Nhỡ sau này em béo ra thì dùng được đấy.

- Em có bao giờ mặc áo coóc-xê đâu, anh điên rồi à. Thế này nhé, nếu rút lớp dựng ra rồi cắt lại, có thể thành một chiếc gi-lê xinh xắn đấy.

Ivan Ilyts thừa khi cả hai tay nàng đang bận, đến sát sau lưng nàng và âu yếm kéo nàng vào lòng:

- Thế thì... có thật không? Em nói lại lần nữa đi...

- Dĩ nhiên là thật... Anh là người duy nhất trên đời, không có anh em chẳng còn là cái gì hết... Em đã đi tìm anh mãi đấy chứ... Ivan ạ dù sao anh cũng phải cẩn thận một chút -nàng rút vai né ra, - phải biết nhẹ tay một tí chứ, có ngày anh bóp vỡ cả em ra mất... Anh ạ, chúng mình còn quên gì nữa không nhỉ? Nhưng bây giờ thì muộn quá rồi...

- Anh sẽ bay đi lấy ngay...

- Giá có cục bọt biển...

- Có ngay bọt biển... Ivan Ilyts chạy tới lục túi áo ca-pốt và lấy ra một cục bọt biển, lại thêm mấy thứ khác mà chàng miễn cưỡng phải nhận mang về.

- À có cái này, chẳng ai giải thích cho anh hiểu được nó là cái gì, dùng làm gì, nhưng anh cứ nhận về.

- Ivan, cái này tuyệt quá, dùng để xát mặt đấy, bằng cao su mà, anh tuyệt quá, em đang cần khiếp lên ấy... Đasa đặt cái giỏ xuống, đến cạnh Ivan Ilyts đang ngồi ở mép giường và đang từng phút một sẵn sàng nhảy tung lên. Nàng nâng cằm Ivan Ilyts, chăm chú nhìn vào mắt chàng:

- Em đã thề với bản thân em một điều. Trong cuộc sống mới của em, em sẽ không đợi chờ một cái gì hết, em không phải là nàng Xolveig, em không muốn nhìn mãi vào làn sương mù giăng trên biển cả nữa. Chỉ muốn yêu và muốn làm... Anh cứ để nguyên em như thế mà nhận lấy em... Dù tốt dù xấu, em cũng là người vợ trung thành của anh. Chúng mình hãy bắt đầu lại từ đầu...

Vẫn không gõ cửa như mọi khi, ông bác sĩ xồng xộc bước vào, tay cầm tờ báo mới, và bắt đầu lớn tiếng loan báo các tin tức chiến sự:

- Đô đốc Koltsak, chính cái lão đã đuổi Hội đồng Chấp chính ở Omxk và tàn sát thợ thuyền, chính lão ấy đã được phong làm người cầm quyền tối cao của cả nước Nga đây, không hơn không kém!... Cả Pháp lẫn Anh đều đã công nhận lão ta... Các bạn thấy thế nào? Lão có một đạo quân sáu mươi vạn. Vùng viễn đông thì lão ấy có nhả ý nhường lại cho Nhật, xin các bạn biết cho như vậy! Mời các bạn nghe tiếp: hạm đội Anh Pháp liên hợp đã xuất hiện ở cảng Xêvaxtôpôl và Nôvôrôxxixk... Đồng minh mà thế đấy! Mẹ kiếp, ai đã đưa sườn ra giúp cho chúng nó thắng trận?

- Bác sĩ về môi ra trông rất dữ tợn. - Đây là một vụ can thiệp, mà lại can thiệp hết sức trắng trợn! Đarya Đmitrievna, cô đừng nhìn tôi với đôi mắt dễ sợ như vậy.. Cô đưa anh chàng chung tình của cô sang phòng tôi ăn xúp borsts thôi... Cô còn nhớ chứ, hồi nọ có một anh nằm ở viện tôi, mình mang mấy vết thương lười lê: ầy, giờ anh ta gửi cho tôi một bị bắp cải, một con ngỗng và một con lợn sữa... Phải, Ivan Ilyts ạ, rất tiếc, rất tiếc, tiếc đứt ruột ra ấy: ai lại một cô y tá như thế mà anh cuồn măt của tôi kia chứ... Thôi được, hôm nay ta uống vôtka với nhau, mặc kệ nó cả cái bọn can thiệp ấy.

Chỉ cần một nhân tố nhỏ thôi cũng đủ để chấm dứt những mối phân vân của Văđim Pêtrôvits: các nhân tố nhỏ đó chính là tấm tích của Katya mà chàng vừa tìm được. Cũng tựa như khi vết chân không của một người phụ nữ để lại trên bờ cát bên làn sóng biển vỗ vào bờ làm cho người ta dựng lên trong trí tưởng tượng cả một thiên truyện về trang giai nhân đã từng nhẹ gót qua đây trong tiếng sóng đại dương rì rào. Một niềm say mê đầy ghen tuông và bứt rứt đã tràn vào lòng chàng, trấn áp những ý nghĩ vô hy vọng của chàng, trấn áp cái trạng thái ủ ê nhu nhược của chàng, và mọi sự đối với chàng đều trở nên đơn giản và hiển nhiên. Ngay đêm ấy (sau buổi nói chuyện với người lính Đức) chàng rời Êkatêrinôxlav. Chàng bỏ lại chiếc va-ly ở khách sạn, chỉ đem theo mấy thứ đồ lót để thay và cái túi đi đường. Rồi dọc đường, chàng tháo cấp hiệu sĩ quan, tháo phù hiệu đeo mũ, gỡ mấy cái huy hiệu thêu ở cánh tay áo bên trái ném hết ra cửa sổ, và cùng với những thứ rác rưởi ấy cũng bay theo tất cả những gì mà trước cái đêm ở "Bi-Ba-Bo" chàng vẫn tưởng là cần thiết cho niềm tự trọng của mình. Hai chân chàng ra, hai tay dứt vào thắt lưng, chàng ngồi trên chiếc giường da con trên toa tàu tối om gần như vắng người, và một niềm vui man dại tràn ngập lòng chàng. Đó là niềm vui của tự do! Đoàn tàu đang vùn vụt đưa chàng đến với Katya. Dù nàng có gặp phải chuyện gì chẳng nữa, chàng sẽ xông xáo đến tận nàng; cả tấm thân chàng có bị xé tan ra thành từng mảnh cũng cam.

Ở Êkatêrinôxlav viên trưởng ga có cảnh cáo rằng vào khoảng nửa đường từ đây đến Rôxtôv bọn cướp lại hoành hành dự dội, và đây là chuyến xe lửa cuối cùng đi về phía đông, thậm chí cũng chưa biết rõ nó sẽ đi theo con đường dưới, qua Gulai-Pôlê hay đường trên, qua Yuxôvka. Cũng ngay ở ga Êkatêrinôxlav, người xa trưởng có kể chuyện thổ phỉ cho đám hành khách đang xúm quanh nghe: chúng đi xe giàn, xe britska phi trên thảo nguyên tìm mồi; chúng đốt dinh thự của các

trang chủ đã đại đột ở lại; chúng cả gan đánh phá các kho quân giới, các nhà máy rượu, chúng lượn lơ quanh các thành phố.

- Giá bọn thổ phỉ không có thủ lĩnh chung thì cũng còn may, - người xa trưởng nói, giọng trầm trầm, - nhưng chúng đã có được một thủ lĩnh, một tên tướng cướp chỉ huy tất cả những tên tướng cướp khác; đó là Makhnô. Một nhân vật khá nổi tiếng. Quốc gia và thủ đô của hắn là Gulai Pôlê. Tên này không thèm cướp vặt. Hắn để cho các chuyến xe lửa đi qua, dĩ nhiên là sau khi lục soát, bắt một vài người xuống bần ngay bên cột tín hiệu. Chuyến trước chúng tôi đang vào ga thì thấy Makhnô đứng dưới cái chuông hiệu của nhà ga hút xì gà. Tôi nhảy xuống sân ga, đến gần hắn đưa tay lên vành mũ chào. Hắn xẵng giọng nói với tôi: "Bỏ tay xuống, ta có phải là vua chúa gì của mày đâu... Trên tàu có cộng sản không?" - "Bẩm không ạ!"

- Tôi đáp. "Có bạch vệ không?..." - "Bẩm không ạ, toàn hành khách địa phương thôi ạ" - "Có chở tiền không?" Trong ngực tôi đánh thót một cái. Tôi nói: "Mời ngài thân hành lên tàu kiểm tra cho: toa chở hàng và toa thư đều bỏ không" "Thôi được, cho tàu đi tiếp". Khổ nhất là những lúc tàu dừng ở ga xép: tiếng bánh xe im ắng, đoàn tàu đứng yên không nhúc nhích, những phút đợi chờ khắc khoải. Văđim Pêtrôvits ra đầu toa: trên sân ga tối om cũng như trên các đường ray đều không có lấy một bóng người. Chỉ riêng ở cửa sổ ga le ló một ánh đèn dầu vàng, và bên trong hiện lên mờ mờ hai bóng người đang ngồi: người xa trưởng và người điện báo viên. Họ chúi mũi vào cổ áo khoác ngồi im phăng phắc, và có vẻ sẵn sàng ngồi như vậy suốt đêm. Đến gặp họ mà hỏi cũng chẳng ích gì: xe sẽ chuyển bánh lên đường khi nào ga sau cho đường, mà ở ga sau thì rất có thể chẳng có người nào sống.

Văđim Pêtrôvits hít thở làn không khí giá lạnh, cả người chàng duỗi ra, căng thẳng ra... Trong đêm thánh một tối tăm và lộng gió, trên cõi đất Nga mênh mênh và vắng lặng, có một điểm sinh động, một thân hình bé nhỏ - một ít xương thịt nóng hổi mà chàng yêu tha thiết... Làm sao chàng lại có thể mê đi đến nỗi vì hắn học muốn trả thù, muốn phát

điên mà chàng đã hất đôi tay đang ôm lấy chàng trong phút tuyệt vọng cuối cùng, và tàn nhẫn bỏ nàng ở lại một mình trong một thành phố xa lạ. Tại sao chàng lại có thể tin chắc rằng sau khi đã tìm ra nàng, chàng sẽ lãng lẽ (chỉ có như thế, chỉ có cách ấy mới được) sụp xuống hôn hai bàn chân nàng, hai bàn chân đi đôi bít tất chắc là không có một chỗ nào không mạng, và sẽ được nàng tha thứ?... Những sự phản bội như thế chẳng dễ gì tha thứ được!

Trong khi Văđim Pêtrôvits đứng mơ mộng một mình như vậy ở đầu toa xe, miệng lẩm bẩm một cách cẩu kính, đôi lông mày cau lại, người xa trưởng ra khỏi nhà ga đến đứng cạnh toa xe, dừng dưng đối với mọi ý đồ thu gọn không gian... Văđim Pêtrôvits hỏi ông ta xem còn phải đợi lâu nữa không. Người xa trưởng thậm chí cũng chẳng buồn so vai nữa. Chiếc đèn lồng ám khói ông ta cầm trong tay đung đưa trước gió, soi sáng vạt áo khoác màu đen của ông ta đang bay phần phật. Bỗng ngọn đèn le lói trong cửa sổ nhà ga vụt tắt, cánh cửa mở đánh sầm một tiếng. Người điện báo viên đến đứng cạnh người xa trưởng, và cả hai nhìn mãi về phía cột tín hiệu.

- Tắt đèn đi, - người điện báo viên nói thì thầm.

Người xa trưởng giơ cây đèn lên ngang khuôn mặt phương phi để lộ ria mép, thổi vào ngọn lửa bốc khói đen, rồi cả hai người lập tức lên đầu toa và mở cánh cửa ăn thông ra phía bên kia đường tàu.

- Ông đi đi, - người xa trưởng nói với Rôtsin, đoạn hấp tấp bước xuống và cầm cổ chạy đi.

Rôtsin nhảy xuống theo. Chân vấp vào các đường ray, người xô vào một đồng tà vẹt, chàng chạy ra đồng. Ở đây bóng đêm dờ dáy đặc hơn, và ở phía trước chàng nhận ra hai bóng người đang bước đi. Chàng đuổi kịp họ. Người điện báo viên nói:

- Đâu gần đây có mấy cái hố thì phải. Chà, tối quá, mẹ kiếp! Hố của người ta đào lấy cát ấy mà. Bao giờ tôi cũng nấp ở đấy...

Một lát sau mới biết mấy cái hố ấy nằm chếch về bên trái. Rôtsin bắt chước hai người bạn đường bò xuống một hố. Lập tức có hai người nữa, người tài xế và người đốt than đến cạnh họ, chửi rửa vài câu rồi cũng bò xuống hố.

Người xa trường buông một tiếng thở dài nặng trĩu:

- Tôi sẽ xin thôi thôi. Chán quá rồi. Chuyển vận thế này còn ra cái gì nữa?

- Im nào, - người điện báo viên nói, - có tiếng xe ngựa, bọn quý ấy đấy. Bây giờ họ đã nghe tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe lăn trên thảo nguyên.

- Tên nào đang hoành hành ở vùng này thế?

- Người xa trường hỏi người điện báo viên. - Có phải tên "Giô-kê của tử thần" không?

- Không, thằng ấy ở Rừng Đribrivxki cơ. Kiểu này may ra có thể là con mẹ Manxya. Nhưng cũng chẳng phải đâu, con mẹ ấy đi có đước kia... Chắc là một thằng kẻ cướp địa phương nào thôi.

- Ồ không phải đâu, - người tài xế nói, giọng khàn khàn, - thằng Makxyuta trong bọn Makhnô đấy, mẹ nó... Người xa trường lại thở dài:

- Ở toa thứ ba có một lão Do thái với mấy chiếc va-ly, mình quên bảo lão ấy mất, xào!... Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần, như trận gió trước cơn giông. Bánh xe ngựa đã lăn lộc cộc trên con đường lát đá cạnh nhà ga. Có tiếng quát tháo "Hoida! Hoaida!" Rồi tiếng kính vỡ, tiếng súng nổ, tiếng hét ngắn, mấy tiếng gõ chan chát vào sắt... Người xa trường hà hơi vào đôi bàn tay bụm lại:

- Thế nào chúng cũng phải đập vỡ hết cửa kính trên các toa mới nghe, cái lũ say rượu ấy... Những tiếng động hỗn tạp ấy không kéo dài bao lâu. Có tiếng quát: "Ngồi lên!" Rồi mấy chiếc xe giàn chuyển bánh cọt két, mấy con ngựa khịt mũi, bánh xe bắt đầu lăn ầm ầm, và toán cướp phóng xe ra thảo nguyên. Bấy giờ mấy người ngồi dưới hố leo lên, thông thả trở về đoàn tàu tối om và phân tán ai về vị trí nấy: người

điện báo viên đốt ngọn bắc đèn dầu lên và bắt đầu liên lạc với ga sau, người tài xế và người đốt lò xem xem xét lại đầu tàu: nhỡ ra quân cướp có tháo mất bộ phận nào quan trọng chẳng? Rôstsin lại leo lên toa cũ; người xa trưởng, chân giẫm rào rạo trên những mảnh kính vỡ rơi xuống sân ga, nói lầu bầu:

- Biết ngay mà, chúng nó bắn chết lão Do thái ấy rồi, tội nghiệp... Giá chúng lấy mấy cái va-ly đi thì còn ra lẽ, đằng này chúng nó nhất thiết phải bắt hồn một người nào phải lia xác mới nghe. Một thời gian khá dài nữa, chẳng rõ là bao lâu, trôi qua. Cuối cùng người xa trưởng huýt một tiếng còi ngắn, chiếc đầu máy bực dọc rúc lên một hồi dài trên thảo nguyên vắng lặng, và đoàn tàu chuyển bánh đi về Gulai Pôlê. Vadim Pêtrôvits, khủy tay chống lên chiếc bàn con, mặt úp vào lòng bàn tay, đang cố dùng hết trí lực giải đáp một vấn đề bí ẩn: Katya, sau khi nghe tên khốn nạn Onôli báo tin chàng chết, đã rời Rôxtôv ra đi ngay hôm sau. Thế tức là cuộc gặp gỡ giữa nàng với người lính Đức trên xe lửa xảy ra sau đó hai ngày... Hãy cứ cho rằng cái thằng cha người Đức này chỉ muốn an ủi nàng, không hề có ý đồ gì nữa hết... Hãy cứ cho rằng lúc bấy giờ nàng đang rất cần được an ủi. Nhưng mới được tin người yêu chết có hai hôm mà đã có thể viết địa chỉ tên họ của mình vào sổ tay của một người khác một cách cẩn thận như vậy, không quên cả những dấu chấm phẩy, thì thật lạ lùng! Trời vừa đổ sập xuống đầu nàng kia mà? Người chồng yêu dấu đang nằm phơi xác một nơi nào đó như con chó chết... Ít ra mấy ngày đầu, lẽ tự nhiên cũng phải lâm vào một tâm trạng tuyệt vọng đến cùng cực chứ! Thế mà lại còn ghi được địa chỉ: hòm thư lưu. Như vậy tức là nàng đã thấy lóe lên một niềm hy vọng mới... khó hiểu quá!

- Ông làm ơn cho xem giấy tờ. - Người xa trưởng ngồi xuống trước mặt Rôstsin, đặt dây đèn lồng ám khói xuống một bên. - Đi qua Gulai Pôlê rồi thì ông có thể ngủ yên được.

- Tôi xuống Gulai Pôlê.

- Thế à... Thế thì càng nên cho tôi xem giấy tờ... Họ sẽ hỏi tôi trên xe có những ai...

- Tôi chẳng có giấy tờ gì hết.

- Sao lại thế ạ?

- Tôi xé đi, vứt hết rồi,

- Thế thì tôi phải đi báo...

- Thì cứ đi báo đi, rõ quý quái.

- Thời buổi này ông nói chuyện ma quỷ làm gì... Ông là sĩ quan hẳn? Trí óc Rôstsin đang làm việc khẩn trương. Chàng trả lời qua kẽ răng:

- Vô chính phủ.

- Ra thế. Tôi hiểu... Tôi đã chờ khá nhiều người như ông từ Êkatêrinxlav đi. - Người xa trường cầm lấy cây đèn, để vào giữa hai bàn chân, rồi ngồi yên hồi lâu nhìn những đốm lửa than đầu máy đang bay ngoài khung cửa sổ đen ngòm. - Ông hình như là người trí thức, -ông ta nói khẽ. -Vậy xin ông báo cho tôi biết nên làm gì bây giờ? Chuyển trước tôi có nói chuyện với một ông cũng là vô chính phủ, người rất nghiêm trang chừng chạc, tóc bạc bết lại từng mớ. Ông ta nói: "Chúng tôi không cần đến những con đường sắt của anh, chúng tôi sẽ phá sạch đi, để đừng ai còn nhắc nhở gì đến nữa. Đường sắt là cội nguồn của nô dịch và của chủ nghĩa tư bản. Chúng tôi sẽ chia đều của cải cho mọi người, con người phải sống tự do, không bị chính quyền cai trị, sống như loài vật..." Ấy, thế thì xin đa tạ!... Ba mươi năm nay tôi làm trên toa xe hỏa, tậu được ngôi nhà nho nhỏ ở Taganrôg, bà già nhà tôi hiện đang ở đấy, với con dê nữa, hai cây mận ngoài vườn rau: vốn liếng của tôi có thể thôi. Tôi cần cái tự do ấy để làm gì, để cho dê ra ăn cỏ ngoài sườn đồi chẳng? Ông thử nói cho tôi rõ: dưới chế độ cũ có trật tự không? Cứ thử lấy toa hạng nhất chẳng hạn - trên toa yên tĩnh, ngăn nắp, đường hoàng, ông thì hút xì gà, ông thì ngủ gật một cách trang trọng. Mình cảm thấy đó là do bóc lột mà có được, đâu, lạ Chúa... Mình đặt tay lên lưỡi trai, rón rén đi qua toa xe. Ở toa hạng ba dĩ nhiên

là bọn mu-gích nằm chồng chất lên nhau, ở đây chẳng việc gì phải giữ gìn lễ phép... Tất cả những chuyện ấy đều có cả... Nhưng ở nhà tôi đến bữa ăn vẫn có con gà rán, miếng giăm-bông, mấy quả trứng, còn bánh mì, bánh sữa thì... lạy Chúa, chắc ông còn nhớ chứ?

- Ông ta im lặng một lát, nhìn những tia lửa ngoài cửa sổ. - Đây là cái trục bánh xe ở toa chờ hàng nó cháy đấy. Không có dầu mà cho vào trục bánh nữa: dù không có các ông vô chính phủ thì ngành vận tải cũng phải ngừng hoạt động thôi... Đây ông thử nói cho tôi nghe, bây giờ sẽ thế nào đây? Ta đã đổi Sa hoàng lấy hội đồng Rada, đổi hội đồng Rada lấy thống lĩnh Hetman, đến đây ta sẽ đổi Hetman lấy cái gì nữa? Lấy Makhnô chẳng? Ngày xưa có một thằng ngu định rèn lưỡi cày, hẵn đem sắt nung thật lực, nung cháy mất một nửa, đành rèn rìu vậy, lại nung cháy một nửa nữa, chỉ còn rèn được cái dùi, hẵn nện búa vào chỉ còn được miếng sắt vụn... Thế đấy... Bây giờ trật tự chẳng có, chẳng sợ ai, như nhà không có chủ. Ông đến Gulai Pôlê, ông thử xem họ sống theo "cơ cấu vô chính phủ tự do" như thế nào. Tôi chỉ có thể nói được một điều, là họ sống vui lắm, ăn chơi như họ thì từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa từng nghe nói bao giờ. Cả khu vực được mệnh danh là "vườn nho". Đã bao nhiêu cô gái điếm đi xe lửa của tôi đến đấy! Phải... Tôi nói với ông thế này, ông bỏ qua cho người già cả, ông đồng chí vô chính phủ ạ: nước Nga suy vong rồi.

Nhiều nông dân có đất trong mùa hè vừa qua đã bỏ trốn theo các toán cướp, bây giờ đã bắt đầu nghĩ đến chuyện về nhà. Họ chất lên xe giàn tất cả những của cải được chia sau những cuộc cướp phá thành công, đổi các thứ tiền sở tại linh tinh lấy giấy bạc Nikolai, lấy vải trùm lên xe, cài thật kỹ, buộc một cái nôi vào trục bánh sau, và kẻ công khai, người bí mật, họ đến gặp thủ lĩnh toán cướp nói: "Khvedôv ở lại mạnh khỏe nhé, tôi không còn là chiến sĩ của ông nữa"

- "Sao thế?" - "Nhớ nhà quá, chẳng ăn uống ngủ nghỉ gì được nữa, khi nào cần, ông cứ gọi, chúng tôi sẽ đến", - họ thẳng ngựa tốt vào xe

rời lên đường về những ấp, những làng đã thoát khỏi ách chiếm đóng của quân Đức.

Alekkhê Kraxilnikôv cũng nghĩ đến chuyện đó. Anh ta bàn bạc với Matriôna, cô em dâu, bàn cả với Katya Rôstsina nữa: bây giờ mà về nhà có sớm quá không? Chỉ lo có chuyện gì lôi thôi. Về làng Vladimirkhông thì khó xuôi lắm, còn có thể bị tra hỏi về vụ ám sát tên hạ sĩ quan Đức. Người Đức họ không đùa với những chuyện như thế đâu. Mặt khác, nhà cửa nay có còn đâu, chỉ còn một đồng tro tàn: lại phải dựng nhà, dọn sân, mà phải làm ngay giữa tiết thu này.

Năm con ngựa non lực lưỡng và ba chiếc xe tải chở đồ đạc, vải vóc, và đầy đủ các thứ gia dụng, là phần riêng của Alekkhê Kraxilnikôv trong đoàn xe tải của quân đội Makhnô. Những của cải này thu thập được là nhờ công của Matriôna nhiều hơn, chứ Alekkhê chẳng lấy được bao nhiêu. Matriôna mạnh dạn đi họp những khi toán trưởng hay đích thân Makhnô đứng ra chia chiến lợi phẩm. Bao giờ chị ta cũng rất diện, rất hung hăng, và muốn lấy gì là chị ta cứ lấy. Cũng có đôi anh mu-gích chực tranh chấp với chị, nhưng xung quanh cứ cười ồ lên khi chị giật phắt một thứ gì đấy trong tay anh ta - một chiếc khăn san, một chiếc áo khoác, một miếng dạ tốt: "Tôi là đàn bà, tôi cần hơn, còn anh thì đằng nào anh chẳng đem đi bán lấy tiền uống rượu, rồi đồ kẻ cướp! Không khéo lại đang đêm cầm đến nhà tôi gạ gẫm cũng nên..." Chị ta đổi chác, mua chuộc: mỗi lần đến lĩnh phần, trên xe của chị bao giờ cũng có một thùng rượu để đổi lấy đồ đạc.

Alekkhê nghĩ mãi mà vẫn chưa dám quyết định, mãi cho đến khi có một tin mừng là Xkôrôpadxki bị quân Đức và các đơn vị của bản thân hấn bỏ rơi, đã ly khai chính quyền Hetman, quân xitsêvik của Petlyura đã tiến vào Kiev, tuyên bố thành lập "Nước Cộng Hòa Dân chủ Ukraik". Đồng thời đạo Hồng quân Ukraik cũng từ biên giới Xô-viết tiến vào. Như thế thì chẳng còn gì đáng lo ngại nữa.

Không hở ra cho ai biết chút gì, Alekkhê đang đêm dắt mấy con ngựa ngoài thảo nguyên về, đánh thức Matriôna và Katya dậy, sai dọn

bữa ăn điểm tâm trong khi anh ta thả ngựa: họ ăn thật no trước khi lên đường trường, và trong khi trời hãy còn tối mịt, trong sương mù, họ đánh xe đi về phía quê hương, về làng Vladimirkoiê.

Nhìn Katya Rôstsina ngồi trên chiếc xe tải, mình mặc áo khoác da cừu ngắn, chân đi ủng da quang dầu, gió lạnh làm cho đôi má đỏ ửng lên như quả đào chín, khó lòng có thể nhận ra người thiếu phụ mảnh khảnh trước kia, trông như thể lúc nào cũng chỉ chực co rúm lại như con bọ rùa trước mọi nỗi trắc trở nhỏ nhất của cuộc sống. Ngã người trên lớp rạ, chốc chốc nàng lại quất ngựa cho kịp chiếc xe tam mã của Alekxê: thỉnh thoảng anh ta cứ cho ba con ngựa phi nước kiệu cho nó đỡ chán. Chiếc xe đi sau do Matriôna cầm cương, chị ta không giao cho ai hết.

Thảo nguyên không một bóng người. Lác đác dưới các rãnh đất có những chỗ phủ một lớp tuyết mỏng trắng tinh do gió thánng chập thối từ những cao nguyên đá vôi về đây. Đây đó từ sau chân trời nhô lên những đồng đất hình chóp màu gỉ sắt do các mỏ than tập lên. Trên dải đất vừa được quân chiếm đóng bỏ lại, cuộc sống chưa bắt đầu. Thợ thuyền ở các mỏ và các nhà máy một phần lớn đã vào các chi đội hồng quân và hiện nay đang chiến đấu ở miệt Txaritsyn. Nhiều người chạy lên phía Bắc, ở vùng biên giới Xô-viết, nơi đang thành lập các đơn vị của đạo Hồng quân Ukrain. Các đường sá cỏ mọc xum xuê, đồng ruộng bỏ hoang ngập ngựa những bụi bờ. Đây đó, dăm ba bộ sườn ngựa hiện lên vàng vàng giữa đám cỏ dại. Ở những nơi này ít khi thấy có nhà ở.

Matriôna cứ nhắc đi nhắc lại với ông anh chồng: "Tránh cho xa chỗ có người nhé, gặp người thì chẳng mong xảy ra điều gì tốt lành đâu". Alekxê chỉ cười xòa: "Ôi chao, người đâu mà đa nghi thế, y như con thú rừng... Trước kia thì hiền lành như con hươu, ngọt ngào như một... Cô thành con chim săn mồi rồi đấy, cô Matriôna thân mến ạ..."

Katya tha hồ có thì giờ nghĩ ngợi mông lung. Người lắc lư trên xe, nàng nhăm nhăm một cọng rơm nhỏ. Nàng hiểu rất rõ là người ta chở nàng về làng Vladimirkoiê như một chiến lợi phẩm: đối với Alekxê

Ivanôvits có lẽ đó là món quý nhất trong tất cả những thứ chở trên ba chiếc xe giàn của anh ta. Nàng là cái gì khác nữa, nếu không phải là một nữ tỳ cướp được trong một thế giới đã đổ vỡ tan hoang? Alekxê Ivanôvits sẽ dựng lên trên đồng tro tàn một ngôi nhà mới quây xung quanh một dây rào thật chắc để ngăn cách với người đời, sẽ cất giấu của cải xuống hầm và sẽ nói, giọng răn rỏi: "Katerina Đmitrievna, bây giờ chỉ còn có mỗi một việc; cô nói rõ ý cô đi: ưng hay không..."

Một thành phố bị chiến tranh thiêu hủy, những đồng tro tàn và những ống khói lò sưởi cháy đen - nàng hình dung cả cuộc đời mình như thế đấy. Những người nàng yêu dấu đều đã chết, những người thân của nàng đều đã mất tích. Cách đây ít lâu Matriôna có nhận được một bức thư của chồng là Xêmiôn gửi từ Xamara, cho biết rằng anh ta có theo địa chỉ của nàng ghi đến phố Đvorianxkaia cũ, nhưng ở đấy chẳng có ai là bác sĩ Bulavin cả, cũng chẳng có ai biết ông ta đem con gái đi đâu. Katya chỉ còn lại hai người quý nàng và thương nàng như thương một con mèo con bị lạc: Alekxê và Matriôna. Nàng làm sao có thể từ chối họ điều gì?

Lẽ ra, sau những năm trường đầy những biến cố dồn dập như cả một thế kỷ, nàng đã từ lâu phải trở thành một bà già tiều tụy, khóc mãi lòa cả mắt đi. Nhưng gió lạnh chỉ làm cho má nàng thêm thẫm, và dưới làn áo da cừu, nàng thấy ấm áp như hồi còn niên thiếu. Nàng thấy tuổi trẻ của mình dường như không bao giờ phai pha, và cái cảm giác ấy còn làm cho nàng buồn nữa, vì phải chăng tâm hồn nàng đã già cỗi hơn nhiều? Hay ngay cả tâm hồn nàng nữa cũng vẫn cứ thế?

Matriôna đã nhiều lần nói với Katya rằng "Chúa đã ràng buộc chúng mình với nhau thì chỉ có Chúa mới cởi mối dây ấy ra được mà thôi". Alekxê không bao giờ ép nàng phải nghe những chuyện ấy. Nhưng đã có mấy lần anh ta liều lĩnh thực sự để cứu nàng khỏi một tai họa hiển nhiên: anh ta hành động như một người đàn ông có thể hành động vì người đàn bà mà mình đã định dành riêng cho mình, Có gì, Katya sẽ không thể từ chối anh ta được: nàng sẽ không biết nói gì để biện hộ cho

sự vô ân bạc nghĩa của mình. Nàng chỉ mong điều đó sẽ xảy ra thật muộn. Alekxêy Ivanôvits là một người dễ ưa một gương mặt hơi thô, cời mở thẳng thắn, trông như lúc nào cũng có ánh nắng rọi vào; tính điềm đạm và vóc người lực lưỡng, lưng thẳng, ngực rộng, tóc dày; quả cảm và tinh khôn trong những phức nguy hiểm, đối với Katya anh ta hiền hậu và ăn nói dịu dàng, có pha chút giấu cợt. Nhưng mỗi khi nghĩ rằng một ngày kia mình sẽ phải gần gũi người ấy, Katya cứ nhắm mắt lại và cả người nàng cứ co rúm như muốn lún sâu xuống lớp rá trên xe.

Có một hôm họ rời đường cái rẽ ra bờ một con sông nhỏ để ăn bữa chiều. Ở chỗ ấy con sông xói thành một cái vịnh nhỏ, với những dấu tích còn lại của một cái cối xay nước, ven bờ mọc đầy lau sậy. Matriôna đi kiểm củi đốt bếp, Katya ra sông rửa nồi. Một lát sau Alekxêy cũng ra đây. Anh ta bỏ mũ và bao tay ra, ngồi xuống bên cạnh Katya, rửa mặt và lấy vạt áo khoác ngắn lau khô.

- Coi khéo cóng tay đấy...

Katya đặt cái nồi xuống cỏ, đứng dậy. Hai tay nàng buốt đến tê dại đi. Nàng vẩy cho hết nước rồi cũng chùi tay vào vạt áo lông cừu.

- Đôi tay ấy chắc hồi trước người ta vẫn cầm lên hôn đấy nhỉ - anh ta nói, giọng nghe có một cái gì căng thẳng, không ôn tồn, có ý chờ đợi.

Nàng nhìn Alekxêy Kraxilnikôv, cái nhìn trong sáng như muốn hỏi xem anh ta làm sao thế. Katya không hề biết rõ mãnh lực của nhan sắc mình. Nàng chỉ thật thà cho mình là xinh, đôi khi rất xinh nữa là khác, nàng thích được người khác thấy mình xinh, như con chim nhỏ đang rìa lông cánh (khi giọt sương mai bắt đầu long lanh dưới ánh mặt trời hồng đang mọc giữa mấy thân cây) nhưng cái gì làm nên sắc đẹp của nàng, cái gì giờ đây đang làm cho Alekxêy Ivanôvits phải quay đi nơi khác đôi mắt ánh lên một cách khô khan - cái ấy thì nàng vẫn không hề hay biết.

- Cô phải xoa dầu vào tay đi, trên xe tôi có lọ dầu quỳ đấy. Không nê hết cả tay bây giờ... Dưới hàng rìa cứng uốn cong, đôi môi tươi tắn của

anh ta vẫn giữ nụ cười giấu cợt trước kia. Katya thở dài nhẹ nhõm, tuy nàng chưa hiểu thật rõ ràng cái điều mà nàng vẫn e sợ lần này đã đến rất gần. Vừa qua không biết vì ngồi trên lớp rạ trải trên chiếc xe giàn lắt lư sinh ra buồn ngủ, hay vì cảnh thảo nguyên về chiều trở nên quá tĩnh mịch, Matriôna vừa bỏ đi kiểm củi là Alekxê bắt đầu nhìn đắm đắm vào Katya đang ngồi ở bờ sông. Và anh ta đã ra đấy như thằng bé con chợt nghe tiếng vỗ quần áo ướt ngoài cầu ao, nơi một cô Prôxka nào đấy bên xóm đang vén váy lên ngồi giữ áo quần, để lộ cặp đùi trắng nõn trắng nà, và lén lút lủi qua những bụi ngưu bàng và ké dại, đôi cánh mũi háo hức hít lấy những mùi hương bỗng dưng đã trở nên nồng say ngây ngất. Nhưng đến đây Alekxê Ivanôvits đã ghìm mình lại, không phải vì anh ta sợ sệt, vì khó lòng có một cái gì làm cho anh sợ, mà vì đôi mắt diễm lệ và diễm tĩnh của Katya đã nói: như thế không tốt, như thế không được đâu.

Alekxê Ivanôvits đã từng tự chủ được trong những tình huống còn gay go hơn nhiều, nhưng lần này tay anh ta vẫn run như sau khi cố lấy sức nhắc vật nặng. Anh ta cầm lấy cái nôi đặt trên cỏ:

- Thôi, ta về nấu cháo đi. - Hai người đi về chỗ để xe - Êkaterina Đmitrievna ạ, cô đã hai đời chồng rồi, sao không có con?

- Anh bảo thời buổi thế kia thì... Người chồng trước kia không tỏ ý muốn có con, mà tôi thì đạo ấy tôi ngốc quá...

- Sinh thời Vadim Pêtrôvits cũng không muốn à?

Katya cau mày, quay mặt đi không đáp.

- Đã lâu tôi muốn hỏi... Cô là người lịch duyệt chắc cô biết rõ... Như ở trong giới cô, những chuyện nhân duyên ấy bắt đầu như thế nào nhỉ? Có phải người chồng, nghĩa là người đi hỏi ấy, thường hôn tay cô không? Nói chuyện bóng gió xa gần chứ gì? Giới thượng lưu người ta làm ăn như thế nào?

Họ đã đến chỗ để xe: Alekxê ném mạnh cả bộ dây thừng ngựa trên xe xuống đất, lấy cái ách ngựa chống càng lên xe rồi buộc cái nôi vào

đầu càng.

- Cô xuất thân từ lớp thượng lưu thành thị, còn tôi từ cái bếp lò mu-gích chui ra... Cô và tôi gặp nhau trên nẻo đường chật hẹp. Cô không thể quay trở lại được nữa, a-men! Cuộc đời cũ còn những gì chưa phá sạch, chỉ ngày mai chúng tôi sẽ phá nốt... Cô chẳng có con đường nào để mà đi nữa, trừ phi đi theo một người chủ mới.

- Alekxêy Ivanôvits, tôi đã làm gì để anh phải phật ý?

- Có gì đâu... Tôi muốn trêu tức cô, mà không biết nói thế nào cho cô tức. Tôi là một thằng mu-gích, một thằng ngu... Ôi, tôi ngu quá đi mất, mẹ kiếp... Tôi hiểu lắm, tôi hiểu lắm chứ: cô chỉ đợi hễ có dịp là cao chạy xa bay... Ra nước ngoài: đó là nơi thích hợp nhất đối với cô...

- Sao anh không biết ngượng hờ Alekxêy Ivanôvits, tôi có làm gì đâu mà anh nói tôi như vậy... Tôi nhờ có anh mà sống được, và tôi sẽ không bao giờ quên...

- Cô sẽ quên... Cô đã thấy Matriôna sợ người như thế nào rồi chứ? Tôi cũng không tin người. Từ năm chín trăm mười bốn cho đến nay, tôi tắm trong máu người. Con người bây giờ đã thành con thú. Có lẽ trước kia nó cũng là con thú mà ta không biết đẩy thôi. Ai nấy chỉ chực hất cẳng nhau... Tôi đây, tôi cũng là con thú, cô không thấy hay sao? Chà, cô thật!... Như con chim xanh nhỏ ấy... Tôi muốn cho con cái tôi được ở nhà đá, nói tiếng Pháp giỏi hơn cả cô: pacđông, mecxi...

Matriôna ôm một bó củi khô và gỗ vụn về, vứt xuống cạnh cái nôi treo ở đầu càng xe, rồi chăm chú nhìn Alekxêy và Katya.

- Alekxêy ạ, anh làm cho chị ấy buồn thì được cái gì? -chị nói khê. - Đã cho ngựa uống nước chưa? Alekxêy quay đi và ra chỗ buộc ngựa. Matriôna bắt đầu xếp củi vụn dưới nôi:

- Anh ấy yêu chị đấy. Hồi trước đã làm mối cho bao nhiêu cô, mà vẫn không ưng... Tôi cũng không biết rồi hai người có thành được cái gì không - khó lắm... Matriôna đợi Katya nói một câu gì. Nhưng Katya

chỉ im lặng lấy bột và mỡ ra, trải tấm vải bạt xuống đất rồi bắt đầu cắt bánh mì.

- Sao chị cứ im thin thít thế? Katya vẫn im lặng cắt bánh mì ra từng khoanh, đầu cúi gằm xuống, trên má nước mắt chảy ròng ròng.

Những cánh thảo nguyên màu mỡ của vùng Êkatêrinhôxlav chạy dài xuống Hắc hải và biển Azôv, là một vùng đất mới. Đó chính là vùng thảo nguyên Hoang dã, nơi xưa kia những người Xcyth lùn béo, tóc dài, đã từng phi qua trên những con ngựa lông lá xù xì, cỏ lút ngang vai; nơi mà những đoàn thương nhân Hy Lạp có quân hộ tống đáng tin cậy đi theo đã từng rong ruổi từ Olvyia đến Tanaix; nơi những bộ lạc người Gôth du mục trên những chiếc xe tải to tướng vẫn đi lại giữa hai biển, lùa theo từng đàn gia súc có sừng; từ biên giới phía bắc Trung Hoa, như những đám mây châu chấu, những đoàn quân Hung-nô ô hợp đã tràn sang đây, gieo rắc hãi hùng, làm cho những cánh thảo nguyên này hoang vắng hẳn đi hàng mấy thế kỷ: nơi đây đã từng mọc lên nhan nhản những túp lều vải kẻ sọc của các quân lữ Khozar từ Đerbent kéo tới chinh phục công quốc Nga ở vùng Dniepr: nơi đây người Pôlôvetx mặc áo lụa Khorezm đã từng kéo qua với những bầy ngựa và lạc đà đông hằng hằng sa số: họ kéo đến tận lũy Xvyatôxlav ở cuối vùng thảo nguyên này; và về sau những toán người Tatar cưỡi trên lưng những con ngựa nhẹ đã phóng qua đây, tụ tập nhau lại để đánh phá thành Moxkva.

Những đợt sóng người tràn qua rồi mất hút, chỉ để lại những ngôi mộ chung đắp thành gò, đôi khi trên đó có dựng những thần tượng mặt bẹt, đôi tay nhỏ bé chắp ngang bụng. Những cánh thảo nguyên Êkatêrinhôxlav dần dần trở thành nơi cư trú của những đám dân định canh: người Ukrain, người Nga, những người dân cô dặc từ sông Đôn và sông Kuban kéo đến, những người Đức di cư sang. Về sau mọc dần lên những làng mạc rất lớn và vô số ấp trại, không có phong tục tổ tiên, không có dân ca cổ truyền, không có vườn tược xum xuê và ao hồ để thả cá. Đây là xứ sở của lúa mì và của những trang chủ vô vị am hiểu

giá cả lúa mì ở nước ngoài. Gulai Pôlê cũng là một khu dân cư mới mọc. Đó là một thứ thị trấn buồn tẻ kéo dài dọc con sông Gaitsur tù hãm, bùn lầy và hay khô cạn.

Từ nhà ga về Gulai Pôlê phải đi qua bầy dậm thảo nguyên. Rôstin thuê một chiếc xe ngựa đưa chàng đến khu chợ lớn họp trên một bãi chăn gia súc. chàng lập tức hỏi mua con gà rán của một mụ đàn bà trâng tráo đang ngồi chạng háng trên một chiếc xe ngựa chất ngồn ngang những món hàng thôn dã chờ đến bán. Mụ ta chẳng quen bán chác, cứ nổi nóng lên, khi thì dí hàng tận mũi người mua, khi thì giật phắt ra khỏi tay người ta, mắng chửi the thé, chốc chốc lại quay ngoắt lại nhìn phía sau xem có ai lấy cắp gì của mình không. Mặc cả mãi mụ mới chịu bán con gà rán với giá năm quan tiền Hetman, nhưng lại lập tức không chịu bán lấy tiền nữa, chỉ muốn đổi lấy cuộn chỉ thôi.

- Thì mụ cứ lấy tiền đi, rõ ngốc - Rôstin nói, - rồi ra kia mua chỉ: người ta bán chỉ đầy ra đằng kia kìa.

- Đây không có thì giờ, không bỏ xe mà đi được. Cất tiền đi, đứng xa ra... Bấy giờ Rôstin len lỏi đến cạnh một quân nhân để chòm tóc dài, trên người lủng lẳng đủ các thứ vũ khí, vừa đi lảo đảo giữa chợ vừa lắc lắc trên lòng bàn tay hai cuộn chỉ. Giương đôi mắt đục ngầu nhìn Rôstin, hăn mấp máy đôi môi sưng mọng:

- Không. Đổi lấy rượu cơ. Rốt cục Rôstin vẫn không mua được con gà rán. Trên chợ người ta chỉ đổi, chẳng mấy khi mua bán bằng tiền: một lối giao dịch man rợ thuần túy, trong đó giá cả hoàn toàn do nhu cầu quy định: hai cái kim có thể đổi lấy một con lợn sữa, lại còn được các thêm một cái gì nữa, còn một cái quần dạ chưa vá miếng nào thì tha hồ người bán muốn hút hết máu của người mua cũng được. Hàng trăm người đi lại mặc cả, quát tháo, chửi bới, quay cuồng xung quanh những chiếc xe giàn đồ ngồn ngang ngay ở đấy, trên một chiếc ghế đẩu hay ngay trên một cái bánh xe, mấy anh thợ cạo bày những bộ sậu đồ nghề lưu động của họ ra; mấy anh phó ảnh "chụp lấy ngay", với cái hộp rửa ảnh lưu động ba chân, chỉ năm phút là đưa ra cho khách hàng một tấm

ảnh còn ướt; mấy nhạc công mù kéo vĩ cầm thu hút một đám đông đứng vây quanh không từ bỏ dịp tốt thọc tay vào túi một thính giả hờ hênh nào đó... Tất cả những con người ấy lúc nào cũng sẵn sàng bỏ chỗ chạy tán loạn mỗi người nấp một xó nếu trong chợ có tiếng súng nổ từng loạt, xem chừng có một vụ ẩu đả nghiêm trọng xảy ra; ở Gulai Pôlê không có phiên chợ nào lại không xảy những vụ như thế.

Len lỏi qua mấy chiếc xe giàn, Vadim Pêtrôvits gặp một đám đông người vô công rồi nghề đứng xem đu quay. Ngồi chễm chệ trên mấy con ngựa gỗ đang chạy vòng quanh, cổ uốn cong lại một cách vô lý, chân vươn dài ra một cách khó tưởng tượng nổi, là những người đàn ông râu ria mặt áo chên phiêu ky, áo lính thủy, áo tulup kỵ binh, quanh mình đeo lưng lẳng đủ các thứ gươm dao súng ống "Nhanh nữa đi, nhanh nữa đi!" -một người trong bọn nhắc đi nhắc lại bằng một giọng ồm ồm rất dữ tợn. Hai gã ăn mặc rách rưới ra sức đẩy cho vòng ngựa gỗ quay thật nhanh. Hai gã chơi thủ phong cầm kéo bài "quả táo nhỏ", kéo thật mạnh, kỳ hết cỡ tay thì thôi, như thể muốn thu hết vào đàn cái tâm hồn rộng rãi phóng khoáng của quân đội tự do của Makhnô. "Thôi xuống đi, đủ rồi!" -Những người đang chờ đến lượt mình gào lên. "Nhanh nữa vào" những người đang cười ngựa gỗ quát. Đã có vài người bay mất mũ, vài người cao hứng tuốt gươm vun lia lia và chém xuống một "tên rắn rết"

[5]

tưởng tượng. Bây giờ những người đứng xung quanh xô vào lôi các kỵ sĩ đang dờ dà xuống. Một cuộc xô xát hỗn độn bắt đầu, những quả dấm nện thành thịch giữa tiếng huýt inh tai, rồi vòng ngựa lại quay tít, và các kỵ sĩ mới lên ngựa gỗ chống tay cạnh sườn ngồi vênh váo, cánh mũi phồng tướng và đỏ au lên.

Vadim Pêtrôvits chẳng thấy ở đây có ai là người đứng đắn có thể hỏi chuyện được, bèn bỏ đi nơi khác. Chàng đến một hàng rong mua miếng pa-tê, kem sữa rồi vừa ăn vừa bước trên con đường lát đá gồ ghề. Phải kiếm chỗ nghỉ lại đêm nay. Tiền chàng còn có ít, nếu trừ cả số tiền mua

pa-tê vừa rồi đi thì không đủ ăn một tuần. Chàng lơ đãng đưa mắt nhìn lên những ngôi nhà gạch hai tầng xây theo kiểu nhà lái buôn, những cửa hàng, những hiệu xây bột và những cái biển cửa hàng sơn lờ lợ, vừa nhai vừa nghĩ băng quơ: sau bước nhảy vọt từ thế giới cũ sang cuộc đời tự do man dại, những chuyện sinh hoạt vật vãnh không làm cho chàng bận tâm mấy đối.

Một người cười xe đạp đi ngược phía chàng bánh trước ngoặt qua ngoặt lại lia lịa. Sau hăn ta là hai người cười ngựa mặc áo Tserkex, mũ chụp da cừu đội lệch. Người đi xe đạp là một người đàn ông bé nhỏ và gầy gò mặc quần xám áo vét của học sinh trung học: dưới cái mũ lưỡi trai màu xanh vành trắng, cũng của học sinh trung học, bộ tóc dài và thẳng buông xuống tận vai. Khi họ đến ngang tầm, Vađim Pêtrôvits kinh ngạc nhìn bộ mặc hốc hác, không có lông mày của hăn. Hăn cũng đưa đôi mắt nhìn chăm chăm như xoáy vào Vađim Pêtrôvits. Bánh xe trước của hăn ngoặt một cái, hăn chật vật oằn người ra cho khỏi ngã, cái mặt vàng vọt nhăn nhúm lại như cái bị rồi đạp xe đi qua.

Một phút sau, một trong hai người cười ngựa quay lại, phi mấy bước ngăn ngăn về phía Rôstsin và cúi gập người trên yên nhìn chàng với đôi đồng tử đảo đi đảo lại lia lịa.

- Việc gì thế? - Rôstsin hỏi.

- Anh là ai, ở đâu đến?

- Tôi là ai ấy à? - Rôstsin ngảnh mặt đi để tránh cái mùi hành tây và mùi rượu nồng nặc từ người hăn tỏa ra. - Tôi là một người tự do. Ở Êkatêrinhôxlav đến.

- Ở Êkatêrinhôxlav à? - người cười ngựa hỏi, giọng hăm dọa - Đến đây làm gì?

- Đến đây tìm vợ tôi.

- Tìm vợ à? Thế sao lại tháo lon đi? Người run lên vì tức giận, Rôstsin cố trả lời thật điềm tĩnh:

- Tôi muốn tháo thì tôi tháo. Lại phải hỏi anh nữa chắc?

- Trả lời gan đay nhí.

- Còn anh đừng hòng dọa nạt tôi. Tôi chẳng phải hạng người dễ dọa đâu. Người cười ngựa cứ đảo mắt lia lịa nhìn khắp mặt Rôstsin, tìm câu trả lời. Bỗng hắt thẳng người lên, cái mặt hẹp, không cân đối của hắn càng méo xệch đi vì một nụ cười xấc xược. Hắn dùng cựa giày thúc ngựa phi về phía người xe đạp. Rôstsin lại bước đi, chân hơi đảo vì kích động.

Nhưng lập tức ba người kia đã đuổi theo chàng. Người đi xe đạp, đội mũ học sinh quất, giọng kim the thé nhức cả tai:

- Không muốn nói với ta hả. Rồi sẽ phải nói với Liôvka. Hai người cười ngựa cười hí lên một tràng, rồi cho hai con ngựa ép Rôstsin vào giữa. Người cưỡi xe đạp đi lên trước lấy hết sức nghìn của một người đang say dẫn mạnh hai bàn đạp. "Bước, bước", - hai người cười ngựa nhả đi nhả lại, buộc Rôstsin đi nhanh gần như chạy giữa hai con ngựa. Vùng ra, phản kháng đều chẳng ích gì. Họ dừng lại cũng trên con đường ấy, trước ngôi nhà gạch, trước mặt nhà có một cái sân bị dầm nhoét ra. Các cửa sổ đều vẽ phấn nhem nhuốc, trên cửa chính treo một lá cờ đen, và phía dưới có một tấm biển đề "Trung tâm huấn luyện văn hóa quân đội nhân dân của thủ lĩnh Makhnô". Rôstsin tức giận đến nỗi không nhớ rõ họ đã đẩy chàng vào nhà như thế nào; họ dẫn chàng qua những dãy hành lang tối om đến một gian phòng bẩn thỉu đầy những rác rưởi và những bãi nước bọt, mùi chua bốc lên nồng nặc đến nỗi chàng thấy nghẹt thở. Ngay lập tức, có một người bước vào phòng, dáng đi khệnh khạng vì vóc người đầy đà, mặt bóng nhẫy, miệng cười tươi rói, mình mặc cái áo vét ngắn như kiểu mấy anh kép hát nổi tiếng ở tỉnh lẻ vẫn thường mặc.

- Gì đấy? - hắn hỏi đoạn ngồi xuống bên cái bàn con khập khiễng, sau khi gạt những mẫu thuốc lá vứt bừa bãi trên mặt bàn đi.

- Thủ lĩnh ra lệnh tra hỏi thẳng này xem thử hắn có phải là loài "rắn rết" hay không người có khuôn mặt không cân đã áp giải Rôstsin về

nói. -Nào đi ra ngoài đi, đồng chí Karetnik! -Khi tên này đã ra ngoài, hắn nói với Rôstsin: -Nào, ngồi xuống đây.

Rôstsin hồi hộp nói với người đàn ông đầy đà mặc áo vét ngắn:

- Này ông, tôi hiểu rằng tôi đã lọt vào một bộ phận phản gián. Tôi sẽ nói rõ tôi là ai, đến đây để làm gì, tôi chẳng có gì phải giấu giếm hết... Tôi đến đây để... - Khoan, hãy ngừng tao một tí đã, - người kia không thèm nghe, nói luôn, - tao là Liôvka Zăđôv, với tao không phải bịa đặt lời thôi, tao sẽ tra hỏi mày, mày sẽ trả lời...

Ở miền nam tên tuổi Liôvka Zăđôv cũng lừng lẫy không kém gì tên tuổi của bản thân Makhnô. Liôvka là một tên đao phủ, một con người tàn ác đến mức kỳ lạ, đến nỗi Makhnô đâu như có lần đã toan chém chết hắn đi, nhưng rồi lại tha vì hắn rất tận tụy... Rôstsin cũng đã từng nghe tiếng hắn. Lần đầu tiên chàng thấy ớn lạnh. Chàng đứng trước bàn. Ngồi trước bàn là Liôvka Zăđôv, bộ tóc rậm quăn tít, gương mặt hồng hào đang khoái chá hưởng cái thú của quyền lực đối với người khác, của nỗi kinh hãi mà hắn gieo vào lòng những kẻ lọt vào tay hắn.

- Nào, nói đi. Sĩ quan của Đênikin phỏng?

- Phải, cựu sĩ quan...

- Cựu à? Ái chà chà chà... Từ đâu đến?

- Từ Êkatêrinxlăv đến Gulai Pôlê, tôi đang nói cho ông rõ đấy thôi...

- Ái chà chà chà... Sao mày lại nói với Liôva là mày đi từ Êkatêrinxlăv, trong khi mày đi từ Rôxtôv đến đây...

- Không tôi đi từ Êkatêrinxlăv. Rôstsin bắt đầu hồi hải lục túi tìm cái vé tàu. Trong giây phút chàng lại lạnh toát người đi: nhờ mình vứt đi đâu rồi thì sao? Cái vé vẫn nằm trong túi áo sĩ quan, cùng với một tấm ảnh nhàu nát và bạc màu của Katya. Chàng đưa cái vé cho Liôvka. Hắn lật đi lật lại cái vé tàu, soi ra ánh sáng xem xét hồi lâu. Nói gì thì nói, chứ cái vé tàu này không thể hồ nghi vào đâu được: điều ấy làm cho Liôvka hơi băn khoăn, vì trong đầu óc hắn đã hình thành một kết luận

chắc chắn, đến cả cách xử trí cuối cùng hắn cũng đã có sẵn. Cái vé tàu làm cho tình hình thay đổi hẳn. Thậm chí Liôvka không cười nữa, đôi môi dày của hắn bĩu lại, run run:

- Trong khi đi trinh sát cho bộ tham mưu của Đênikin, mà lại xuống Gulai Pôlê, là có ý đồ gì?

- Tôi không làm trinh sát. Tôi đã ra khỏi quân đội từ hai tháng nay. Tôi không còn là quân nhân nữa. Tôi đã xé thẻ quân nhân. Tôi đến đây với tư cách một người tự do...

Hai con mắt đen của Liôvka không rời Rôstsin một giây. Trước cái nhìn chẳng có chút gì là khôn ngoan và nhân tính ấy, Rôstsin cố vận dụng hết tinh lực để trấn áp nỗi xúc động, trả lời thật thận trọng, và chàng đã toan kể lại (một cách đơn giản, dễ hiểu) những nguyên nhân đã khiến chàng đào ngũ.

Nhưng Liôvka đã ngắt lời chàng ngay, hắn nói khe khẽ:

- Nếu mày còn nói dối tao, thì thẳng khốn nạn kia, tao sẽ cho mày biết tay. mày sẽ nếm những cực hình chưa từng thấy.

Bằng một động tác cực kỳ nhanh nhẹn mà chỉ có phường kẻ cắp mới có được, hắn giật cái ảnh của Katya trong tay Rôstsin. Cười tủm tỉm ra chiều biết thưởng thức nhan sắc phụ nữ, hắn ngắm chiếc ảnh rồi búng móng tay vào đấy một cái:

- Con chó cái này là thế nào?

- Đó là vợ tôi... Tôi đến đây là vì người ấy... Trả tấm ảnh cho tôi...

- Người ta sẽ đặt nó lên cái xác vấy máu của mày. - Liôvka lấy bàn tay mập mập, bóng nhẫy úp lên tấm ảnh. - Nào bây giờ hãy cung cấp tài liệu trinh sát cho tao.

- Tao không nói với mày một câu nào nữa đâu! - Rôstsin quát lên.

- Mày sẽ nói. Với tao, đũa nào cũng phải hót hết. - Liôvka nhẹ nhàng đứng dậy và vụt mạnh quả đấm vào mặt Rostsin, nhanh như con mèo

tát đối thủ. Chẳng may quả đấm trúng vào thái dương. Rôstsin ngã ra bất tỉnh.

Những kẻ thù của nền cộng hòa Xô-viết hình dung số phận của nó chỉ trong một thời gian ngắn nữa thế nào cũng phải ngã gục dưới những đòn tấn công. Nhưng nền cộng hòa đó đã tổ chức tất cả những lực lượng tinh thần và vật chất của nhân dân, huy động tất cả những tinh lực của trí tuệ và của khoa học để tự mình chuyển sang phản công. Nội dung kế hoạch quân sự của đảng bolsêvik là trong khi lấy việc phòng ngự làm trung tâm chỉ đạo mọi công tác, không một giờ phút nào lơ tay trong việc tiến hành những cuộc cải tạo xã hội sâu xa, mạnh dạn đưa vào cuộc sống những nguyên tắc mà việc thực hiện không nằm trong phạm vi của hiện tại. Sau đó, xây dựng một đội Hồng quân gồm ba triệu binh sĩ; án ngữ phương bắc, tấn công vào vùng Xibêri và miền nam Ural, hướng những cuộc tấn công chủ yếu vào những lực lượng cô-dắc của Kraxnôv ở vùng sông Đôn, vào quân của Đênikin ở miền bắc Kavkaz.

Nước Cộng hòa Xô viết Nga, bị quân bạch vệ lấn ép từ bốn phía, đã thành lập một chiến tuyến dài trên mười lăm nghìn cây số; thêm vào đấy, trong thời kỳ gần đây lại hình thành một mặt trận mới, phức tạp và rối ren; mặt trận Ukrain.

Trên đất Ukrain trù phú, cuộc nội chiến bùng lên với một sức mạnh đặc biệt. Dân cư Ukrain vào lúc bấy giờ đã phân hóa sâu sắc do chế độ chiếm đóng của quân Đức, do chính quyền Hetman do cuộc phục hồi có tính chất trả thù của bọn địa chủ. Thợ thuyền các hầm mỏ và nhà máy vùng Đônbax, nông dân nghèo và cố nông đều hướng về chính quyền Xô viết; phú nông và tư bản, vốn sợ các ủy ban cách mạng, ủy ban dân nghèo, ủy ban hành chính, các chính ủy và các cuộc trưng thu lúa mì, đều hướng về Hội đồng chấp chính tự trị và người đứng đầu nó là thủ lĩnh Petlyura. Trong những phần tử ủng hộ Petlyura còn có một bộ phận của giới trí thức Ukrain mà thái độ đối với tất cả cái nội dung lớn lao của cuộc cách mạng Xô viết được gói gọn trong câu trả lời:

"Bọn cộng sản Moxkva rút đi!", còn cái thi vị cổ truyền của kiểu quần đũng rộng bằng cả Hắc hải, của những chòm tóc dài, những chiếc áo jupan và những thanh gươm cong đã át hết trí óc họ những sự thật lịch sử đáng buồn về những hy sinh đẫm máu của nhân dân Ukrain đã ba thế kỷ nay đấu tranh giành độc lập.

Petlyura đã bỏ rơi thống lĩnh Hetman đến ngồi với viên chấp chính ở Kiev tuyên bố thành lập nước cộng hòa tự trị và bắt đầu một cuộc đấu tranh vô hy vọng với cách mạng vô sản. Y có mấy sư đoàn gồm những binh sĩ Xitsêvik của thống lĩnh Hetman đã bỏ sang hàng ngũ y và những binh sĩ Galitxya kiên cường và có kỷ luật, vốn tin rằng ước mơ cổ truyền hợp nhất với nước Ukrain tự do đang trở thành sự thật, ngoài ra còn có đủ các hạng người liêu lĩnh chuyên kiếm ăn bằng cướp bóc trong thời chiến. Nhưng y không đủ thông minh và mưu trí để hứa hẹn với nông dân Ukrain, đang phân hóa và đang sôi sục lên, một cái gì thật cụ thể, ngoài những lời báo cáo khoa trương. Y không có lực lượng dự trữ.

Đến tháng chạp, ở vùng Poltava, trong thị trấn Xudja, đã tổ chức được một chính phủ Xô viết Ukrain bí mật. Chủ tịch hội đồng quân sự Txaritxyn phái tư lệnh Quân đoàn thứ Mười là Vôrôsilôv đến Xudja để tham gia chính phủ. Ở Xudja được tổ chức một hội đồng quân sự cách mạng.

Vào thời kỳ này, Hồng quân Ukrain chính quy, vốn đã thành lập ở Kurxk khá lâu trước khi xảy ra những biến cố này, chủ yếu gồm những người nông dân Ukrain đã trốn khỏi tù đầy hay án tử hình, quân số được hai sư đoàn, mở cuộc tấn công về hướng tây, phía thành Kiev, và về hướng nam, phía Kharkôv và Êkatêrinhôxlav. Vì lực lượng hai sư đoàn rõ ràng là chưa đủ, họ trông mong vào sự hỗ trợ của các đội du kích. Trong các đội du kích đó, mạnh nhất là đội quân của thủ lĩnh Makhnô.

Makhnô đang mài chày chém. Mặc bộ y phục học sinh trung học lấy được trong cuộc cướp phá Berddianxk, hăm cưỡi xe đạp đi rong khắp

thị trấn, hoặc cùng với viên phụ tá là Karetnik hát theo nhịp đàn phong cầm chân bước lảo đảo trên phố, hoặc xuất hiện giữa chợ, hung ác và xanh xao, kiếm chuyện cãi nhau, nhưng ai nấy đều tránh hẩn thật xa, vì biết rõ khẩu súng lục trong túi quần của hẩn vẫn thường xuất đầu lộ diện một cách dễ dàng như thế nào. Những tên cướp sừng sỏ của Makhnô, vốn chẳng sợ gì Thượng đế cũng như Quỷ Xa tăng, hể trông thấy hẩn lân la đến gần vòng ngựa gỗ là chuồn ngay. Thủ lĩnh đành cũng ngồi với Karetnik quay cho đến kỳ mục mãn đi mới thôi.

Khắp Gulai Pôlê người ta kháo nhau rằng thủ lĩnh Makhnô gần đây uống rượu rất nhiều, e có ngày bán cả quân đội đi mà uống cũng nên. Nhưng chỉ có một số ít người đoán ra rằng hẩn đang mưu mẹo. Hẩn vốn là người xảo quyệt, thâm hiểm, sống dai như một con dã thú đã từng ăn đàn.

Makhnô đang kiếm cách trì hoãn. Mấy hôm nay hẩn phải quyết định một vấn đề lớn. Ở vùng Êkatêrinxlav không còn có quân Đức hay quân của Hetman để mà đánh nhau với họ nữa. Các trang chủ đã bỏ đi hết. Các thị trấn nhỏ đều đã bị cướp. Và từ ba phía, những kẻ thù mới đang tiến lại lấn ép hẩn ta: từ vùng Krym và vùng Kuban thì quân tình nguyện, phía Bắc thì hồng quân, phía sông Dniepr thì quân của Petlyura vừa mới chiếm thành Êkatêrinxlav. Trong số này bọn nào nguy hiểm nhất? Nên quay xe chở đại liên về phía nào? Những vấn đề đó phải giải quyết ngay không chần chừ. Quân đội thì hàng ngũ đang thưa dần, bắt đầu có tình trạng dao động. Những chiến sĩ xuất thân từ dân cày bảo nhau: "Đấy, may sao quân bolsêvik đã bắt đầu tiến vào Ukrain, bây giờ thì có thể ai về nhà nấy rồi, còn ai chưa chán thì cứ dính vào trán một ngôi sao đỏ". Nòng cốt của quân đội Makhnô, "kỵ đội đen mang tên Krôpôtkin", những tay anh chị đã bỏ hết mọi công việc làm ăn để chọn lấy cuộc sống phóng khoáng trên mình ngựa, hò hét:

"... Còn nếu thủ lĩnh Makhnô muốn bán chúng ta cho bọn bolsêvik, chúng ta sẽ chém y trước hàng quân... Kìa xem Petlyura đã chiếm

Êktêrinôxlav, thế mà chúng ta vẫn khoanh tay ngồi đợi... Lương chén hết sạch, áo quần giày dép chẳng còn, chẳng bao lâu mà phải ra thảo nguyên ở với sói... Anh em ơi, hãy tiến đánh Êkatêrinôxlav!"

Đã ba hôm nay có một thủy thủ tên là Tsugai, đại diện cho bộ tổng tư lệnh hồng quân Ukrain, kiên nhẫn ngồi chờ ở Gulai-Pôlê: anh ta chờ cho Makhnô tỉnh rượu để nói chuyện. Cũng trong mấy ngày ấy lại có một triết gia trứ danh ở Kharkôv đến, cũng để nói chuyện với thủ lĩnh. Đó chính là bí thư của liên minh vô chính phủ mệnh danh là "Nabat" ("Tiếng chuông báo động"). Các ủy viên của hội đồng quân chính Makhnô, những tay vô chính phủ địa phương, những viên cổ vấn thân cận nhất, thi nhau đi lòng Makhnô cho kỳ được và nghiêm khắc cảnh cáo hăn chớ nghe một ai và giữ vững quyền tự do tối cao của cá nhân.

Makhnô hiểu rõ rằng bây giờ mà không có được một quyết định cứng rắn, được quân đội tán đồng, thì sự nghiệp và danh vọng của hăn đều đi đời hết. Trước mắt hăn chỉ có hai con đường: một là phục tòng quân bolsêvik, làm theo lệnh của bộ tổng tư lệnh Hồng quân, và đợi cho đến khi rốt cục họ đem mình ra xử bắn vì tội tự thi lộng hành. Hai là sau khi đã chém chết đại biểu Tsugai, hiệu triệu và tổ chức cho nông dân Ukrain đứng lên khởi nghĩa chống lại mọi thứ chính quyền. Nhưng thời cơ đã đến chưa? Miễn sao đừng sai lầm...

Những ý nghĩ này bí mật đến nỗi dù chỉ nói ra với hai con chó trung thành là Liôvka và Karetnik thôi cũng rất nguy hiểm. Makhnô lúng túng mãi với những ý nghĩ đó. Quân đội đang chờ. Đại biểu Tsugai và lão già vô chính phủ cỡ thế giới ở Kharkôv đến cũng đang chờ. Makhnô uống rượu mạnh, nhưng không mất lý trí, hăn cố làm bộ say, giờ những trò bậy bạ: mắt hăn vẫn tinh, tai hăn vẫn thính, hăn biết hết, nhìn thấy hết. Nỗi hăn học sôi sục trong lòng hăn.

Sau khi ra lệnh bắt người lạ mặt khoác áo sĩ quan tự khai là Êkatêrinôxlav đến và sai giải về cho Liôvka tra hỏi, Makhnô cũng thân hành đến ngay "trung tâm huấn luyện", giắt luôn xe đạp vào phòng hời cung. Liôvka Zăđôv, sau miếng đòn không may mắn đã làm Rôstsin

chết ngất đi, đang ngồi ở bàn, nắm tay phải đặt lên nắm tay trái, cầm tựa lên đấy. Makhnô đưa mắt nhìn qua người đang nằm sóng sượt giữa nền nhà, rồi dựng xe đạp vào tường:

- Màý đã làm gì nó thế?

- À, vuốt qua một chút, - Liôvka đáp.

- Đồ ngu... màý đánh nó chết rồi hử?

- Tôi có nhà phẫu thuật đâu mà tôi biết?...

-Màý vừa hỏi cung nó đấy à? (Liôvka nhún vai). Nó nói thế nào! Gián điệp của Đênikin à? Makhnô nhìn Liôvka chăm chú, cái nhìn soi mói không sao chịu được, đến nỗi mắt Liôvka mệt mỏi đảo trông lên mi trên.

- Chắc hẳn phải có tài liệu... Thế tài liệu đâu? Màý đang đùa với thần chết đấy, biết chưa?...

- Tôi đã kịp hỏi gì đâu, mới bắt đầu thôi, Nextor Ivanôvits ạ... Tôi biết đâu thằng khốn kiếp này nó chịu đòn kém thế... Vừa lúc ấy Rôtsin rên lên một tiếng và co đầu gối lên. Liôvka mừng rỡ:

- À, hẳn chỉ bị choáng thôi. Makhnô lại cầm lấy xe đạp. Hẳn chợt trông thấy tấm ảnh Katya trên bàn, liền cầm lên xem xét:

- Lấy của nó hả? Ai đấy? Vợ nó à? Cũng như phần đông những người cương nghị có nhiều kinh nghiệm sống. Nextor Ivanôvits có một trí nhớ rất tốt. Hẳn lập tức nhớ lại buổi đầu hẳn gặp Katya (hôm hẳn bắt nàng sửa móng tay cho hẳn), nhớ lại sự can thiệp của Alekxê Kraxilnikôv, cùng với tất cả những tài liệu mà người ta đã cho hẳn biết về người đàn bà đẹp này. Hẳn rút tấm ảnh vào túi, dắt xe đạp đi, nhưng rồi lại nán lại: gương mặt Rôtsin linh hoạt lên, miệng chàng hé mở.

- Đưa nó đến gặp ta, ta sẽ thân hành hỏi cung nó... Trong mấy ngày chèn chén vừa qua, trong trí óc Makhnô đã hành thành rõ rệt một ý nghĩ dứt khoát: nhất thiết phải đem quân đánh vào Êkatêrinhôxlav, dùng xung kích chiếm thành phố này và kéo là cờ vô chính phủ lên viện Đuma thành phố. Một thành tích như vậy sẽ cổ vũ và củng cố được hàng ngũ

quân đội. Thành phố Êkatêrinxlav rất giàu. Những thứ vải vóc và đồ đạc của nó đủ dùng cho cả một tỉnh: hắn sẽ đem về các làng mạc, đứng trên toa tàu hay trên xe ngựa ném xuống đám đông những súc dạ, xúc từng xẻng đường tung ra đất, ném cho lũ con gái những dải ruybăng, những chiếc lon vàng, những đôi bút tất và những đôi giày da: "Đây là quà của thủ lĩnh Makhnô tặng các bạn dân cày! Đây là chế độ tự do của nền vô chính phủ, không có địa chủ, không có tư bản, không có Xô viết và không có Tseka..." Tất cả những vấn đề còn lại thì đều chưa được giải quyết. Giờ đây nhìn bức ảnh Katya, hắn chợt tìm ra cách giải quyết các vấn đề ấy: giải pháp đó bỗng hiện ra trong óc hắn như con lật đật có lò xo bật tung ra khỏi hộp. Nhưng hắn không để lộ chút gì ra ngoài mặt, từng đường gân thớ thịt của hắn đang nhảy cẫng lên vì hân hoan đặc ý... hắn lên xe đạp và đi qua đường đến một ngôi nhà dài có những cửa sổ lớn, phía trước trồng những cây phong trụ lá. Trước kia đó là một trường học, nay dùng làm trụ sở bộ tham mưu: bọn phụ tá của hắn và bản thân hắn cùng ở một phòng.

Một giờ sau, họ dẫn Rôstsin đến cho hắn. Đi trước chàng là Liôvka, đi sau chàng là một tên lính Makhnô đội mũ lông cắt bằng ve áo linh mục, một dải lụa đen bắt chéo phía trước. Hắn cúi nòng súng lục vào lưng rôstsin đẩy chàng đi. Makhnô đang ngồi trên một chiếc đi-văng con bọc vải hoa rách thoi cả lò xo ra.

- Làm cái trò gì thế? - hắn quát lên, giọng kim the thé - Bắt chước cai ngục, hiến binh Sa hoàng đấy à? Bỏ súng xuống! Đi ra! - hắn hất hàm bảo tên lính. Mặt hắn vàng vọt, hốc hác (Tên kia lập tức chạy ra, đôi ủng giẫm thành thịch) Makhnô rời đi-văng đứng dậy, siết chặt nắm tay khô đét lại và đánh mấy quả vào mặt, vào mũi, vào môi Liôvka.

- Quân đao phủ, quân đồ tể! - Hắn rít lên

- Đồ say rượu! Đồ tim la! Mà y bôi nhọ tư tưởng! Mà y làm nhục ta! Liôvka Zăđôv, vốn biết rõ thủ lĩnh, không đợi cho cơn thịnh nộ của hắn tiến triển thêm. Y rút đầu vào đôi vai phì nộn, giơ hai tay lên đỡ đòn, lùi ra ngoài và khép cửa lại.

Makhnô bỏ mũ ra. Trán hăn ướt đẫm. Hăn lại ngồi xuống đi vắng. Chỉ còn thiếu một chuỗi tràng hạt nữa là hăn hoàn toàn là giống một tu sĩ cuồng tín.

- Mời ông ngồi, - hăn đưa cánh tay dài như tay vượn chỉ cho Rôtsin một chiếc ghế tựa. -Dù sau này có phải đem bắn ông đi nữa thì làm như vậy vẫn là một điều nhục nhã. Xúc phạm đến phẩm cách con người là một điều nhục nhã. Ông hút điếu thuốc. Ông là gián điệp phải không?

- Không - Rôtsin đáp khẽ, cười nhạt rồi cầm lên một điếu thuốc lá.

- Sĩ quan của quân tình nguyện à?

- Tôi đã đào ngũ rồi. Tôi đã đoạn tuyệt với họ. Còn ông thì đảng nào ông cũng không tin những điều tôi sẽ kể.

- Không ai dối nổi tôi đâu, - Makhnô nói, vẫn cái giọng kim đặc biệt khó lòng có thể ghi lại bằng ký âm pháp. Rôtsin thấy nó giống giọng con chim lợn. - Không ai dối nổi tôi, hăn nhắc lại, và đôi mắt hăn, một đôi mắt ráo hoảnh không nhấp nháy, biểu hiện nột ý chí mãnh liệt đến nỗi khó lòng nhìn thẳng vào đấy. Chịu đựng cái nhìn ấy một lát, thế nào mắt mình cũng ứa nước mắt ra. Tuy vậy Rôtsin vẫn chịu đựng được. Sau quả đấm của Liôvka ban nãy, đầu chàng nhức nhối. Cổ trấn áp cảm giác đau ấy, chàng tập trung hết tinh lực cho trận độ sức cuối cùng này.

- Nếu ông cần tài liệu về quân tình nguyện, ông cứ hỏi. Nhưng tài liệu của tôi cũ rồi. Tôi giải ngũ từ ba tháng nay. Mùa xuân này tôi đã đi sảy một bước, giá phải trả là tính mạng của tôi... Ông định bắn tôi... Không cách này thì cách khác, không chóng thì chầy, thế nào rồi tôi cũng sẽ ăn đạn vì cái lỗi lầm tôi đã phạm phải. Trong đôi mắt Makhnô ánh lên một tia trào phúng. Nhưng vừa hiện ra, nó đã tắt ngay... "Hăn không tin". Rôtsin rít một hơi dài, đặt điếu thuốc lên mép bàn, đút bàn tay vào thắt lưng: "Cứ đợi đấy, rồi sẽ biết ta..."

- Trước hết, tại sao tôi lại gia nhập hàng ngũ bạch vệ? Tôi đã lăn tới đó như quả táo lăn xuống dốc. Nó thế đấy... Chúng tôi là những trí thức Nga, nghĩa là những hạt muối của đất nước, chúng tôi đọc

Mikhailôvski, Kant, Krôpotkin và cả Bebel nữa, ngoài các thứ sách giải trí. Tôi còn nhớ là tôi đã nói chuyện với Alekxê Bôrôvôl suốt mấy đêm không ngủ, cũng là những chuyện như tôi đang nói đây... (Đúng như chàng dự đoán, nghe nhắc đến tên này mắt Makhnô lập tức lu mờ đi, như thể đại đi, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, không hơn). Lòng chúng tôi tràn đầy những kỳ vọng hân hoan. Thế rồi nổ ra cuộc cách mạng tháng hai! Mọi sự đều kết thúc một cách chua cay. Thay cho ngày hội từng bừng là những đại lộ vút đầy hột quỳ, rồi thì thủy thủ, binh lính kéo nhau đi nghênh ngang - một đám người xám xịt, vô nghĩa. Không phải là một quốc gia vĩ đại, mà là một thứ bột sù nhão, một thứ cháo tiểu mạch không có muối...

Makhnô cựa quậy trên đi vắng, rồi bỗng dừng hẳn bất giác ngồi lại, hai tay ôm lấy đôi đầu gối gầy guộc, như thể đang ngồi trong một buổi hội thánh năm. Ngay trong đôi mắt hắn cũng hiện lên vẻ chăm chú ngây ngô, như một đôi mắt chó nhìn chủ.

- Giờ trí thức đã bị gạt ra ngoài lề. Thế rồi đến tháng Mười họ xách cổ chúng tôi như xách cổ mèo con, ném vào thùng rác... Nói cho cùng, trước sau chỉ có thế... Quân đoàn tình nguyện là cái thùng rác của cả nước Nga. Trong nó không có và không thể có một chút gì có tính chất xây dựng, hay dù chỉ có tính chất phục hồi thôi cũng vậy. Nhưng nó lại có sức đập phá, và đập phá khá nghiêm trọng... Đáng tiếc là tôi đã hiểu ra những điều đó quá muộn... Nhưng tôi cũng mừng là đã hiểu ra... Thế đấy, Nextor Ivanôvits ạ... (chàng cũng không hiểu tại sao mình tự dừng quay ra gọi hắn bằng tên và phụ danh như vậy). Lẽ ra tôi không nên sống tiếp làm gì, vả lại tôi cũng không muốn sống nữa... Nhưng có một người... Đối với tôi còn đáng quý hơn mọi thứ triết lý, quý hơn cả lương tâm của tôi nữa... Chính điều đó đã ngăn tôi lại...

- Người này phải không? - Makhnô bỗng đưa tấm ảnh ra hỏi.

- Phải, chính là người ấy.

- Ông cầm lấy, tôi giữ làm gì...

Rôstsin đút tấm ảnh của Katya vào túi áo. Chàng cầm mẫu thuốc lá hút dở lên, chiêm lại. Tay chàng không run. Chàng đã không lạc đề trong khi kể chuyện.

- Tôi xé tấm thẻ quân nhân đi, và tìm đến đây, lần theo dấu vết của nàng. Và một khi đã lại bám lấy cuộc sống, thì lại cứ phải lao vào triết học và tư tưởng: chúng tôi không phải là thợ thủ công... Điều duy nhất mà tôi thấy có thể chấp nhận được... Dĩ nhiên, đây là nói một cách trừu tượng, hoàn toàn trừu tượng... Đó là tự do tuyệt đối, tự do man dại... Cứ phải chết cho một cái gì vượt ra ngoài phạm vi của tưởng tượng.

- Dù sao ông cũng cứ đưa tài liệu trình sát của ông đây, ông giấu nó ở đâu? - Makhnô hỏi khề.

Rôstsin ăng cả người. Chàng quay mặt đi, khoát tay một cách yếu ớt, vô hy vọng. Makhnô hồi lâu ngồi im trên đi văng, không nhúc nhích. Bỗng hăn chồm dậy và bắt đầu lục lọi trong đồng hồ đặc táp nham vút ở góc phòng: nào là vũ khí, nào là yên cương, nào là những gói giấy đủ loại... Hăn tìm ra mấy hộp thức ăn, hai chai rượu mạnh, đặt cả lên bàn, rồi bắt đầu vặn chìa khóa hộp cá trích.

- Tôi lấy ông vào bộ tham mưu, - hăn nói.

- Vợ ông ở đại đội sáu, ở trại Prokhladny... Lát nữa đại biểu bolsêvik sẽ đến đây. Cứ để cho hăn tưởng là tôi đang liên hệ với quân tình nguyện. Nhiệm vụ của ông là làm rối thêm thế trận. Hiểu chưa? Ông biết đánh bài chứ?

Đến đây Vadim Petrôvits đâm hoang mang thực sự. Chàng chỉ chớp mắt mấy cái, thậm chí cũng chẳng buồn tự hỏi xem làm sao cơ sự lại xoay chuyển như vậy, và như vậy nghĩa là thế nào. Makhnô đánh gãy mất cái chìa khóa mở đồ hộp. Hăn rút trong túi ra một con dao nhíp bịt xà cừ có đến dăm chục lưỡi và hì hục mở tiếp những hộp dưa, hộp ba-tê gan mỡ của Pháp, hộp tôm hùm. Mùi đồ hộp tỏa ra nồng nặc khắp phòng.

- Sau này muốn bắn ông cũng có đủ thì giờ chán. Còn bây giờ thì tôi muốn sử dụng ông, hănh nói như để trả lời những ý nghĩ hoang mang của Rôtsin -ông là sĩ quan tham mưu hay là sĩ quan dã chiến?

- Trong chiến tranh thế giới tôi ở bộ tham mưu của tướng Evert...

- Bây giờ ông sẽ ở bộ tham mưu của thủ lĩnh Makhnô... Ở trại khổ sai của Sa hoàng, họ đã nhắc bổng tôi lên, kẻ cầm cái đầu, kẻ cầm đôi chân, rồi ném mạnh xuống nền nhà... Các lãnh tụ nhân dân được tôi luyện như thế đấy hiểu chưa?

Có tiếng chuông reo ở cái thùng điện thoại đặt giữa đồng hồ đặc linh tinh trên nền nhà. Makhnô ngồi xổm xuống, quát vào ống điện thoại nói cái giọng chim lợn:

- Tôi đang đợi đây, sẽ tiếp ngay! Đại biểu Tsugai, một người chậm chạp, rất lực lưỡng, mặc chiếc áo lính thủy đã sờn nhưng sạch sẽ, mũ lính thủy đội hất ra sau gáy, ngồi bên bàn, tay xòe mấy con bài thành hình quạt khum khum cho người khác khỏi trông thấy mặt bài, và đôi mắt sáng, hơi lồi của hănh theo dõi từng cử chỉ của Makhnô. Gương mặt im lìm có đôi gò má bạnh ra bộ ria mép đến nhánh, không hề biểu lộ một cảm xúc nào. Chỉ thỉnh thoảng mới thấy chiếc ghế tựa kêu lên rảng rảng dưới sức nặng của anh. Nhìn anh, người ta cứ có cảm giác là nếu bắt đôi chân đi ủng thấp và rộng kia xếp bằng tròn lại rồi đem đặt lên đầu bảy con rắn hổ mang bằng đồng đang phòng mang ra, người ta sẽ có được một thần tượng đủ tư cách để được thờ cúng trong một ngôi đền đông phương. Họ đánh bài "con dê" - một kiểu chơi bài đã được phát minh ở các mặt trận để cười đùa cho quên những vết thương và những nỗi lo sợ. Ban này, khi khách vừa bước vào phòng, Makhnô thậm chí cũng chẳng đứng dậy bắt tay họ nữa, mà lập tức đề nghị đánh bài "chín" ăn tiền (làm như thế hănh mời khách đến chỉ vì mục đích ấy) Hănh chia bài nhanh đến nỗi người ta không kịp nhìn theo tay hănh nữa, ném lên tờ giấy nghìn quan tiền Hetman và đặt hộp tôm hùm lên trên. Nhưng Tsugai cầm hai con bài hănh vừa chia cho mình dứt luôn xuống dưới hộp.

- Anh sợ à? - Makhnô hỏi.

Tsugai đáp:

- Bài "chín" thì tôi chả chơi. Đánh bài con dê thôi.

Makhnô cầm bài ở dưới bàn, người ngả ra phía sau, lưng quay về phía cửa ra vào, như để có một khoảng trống sau lưng (Tsugai chú ý đến ngay điều đó). Ngồi bên tay trái hăn là Rôstin, bên tay phải là Lêônk Tsorny, ủy viên ban bí thư liên minh "Nabat", tóc tai bờm xờm, tuổi chẳng rõ là bao nhiêu, người nhỏ bé và khô đét, ngực teo lại như ngực chim, trông như không có phổi. Nhìn hăn, người ta phải nghĩ rằng hăn sống được hoàn toàn là nhờ tinh thần. Cái áo vét-tông chật và nhàu nát của hăn phủ đầy những gàu và tóc bạc. Hăn cầm bài một cách lơ đãng, ai cũng trông rõ từng con một.

Đến đây, hăn đã chuẩn bị để đấu nhau một trận ác liệt với Tsugai, kẻ có ý đồ chiếm vị Makhnô và quân đội của hăn, một hiện tượng đầy những khả năng chưa được khai thác hết. Tư tưởng của Lêôn Tsorny tập trung cao độ như chất nổ nhồi trong hộp thiếc. Lòng hơi bần khoăn vì, thay cho một trận quyết chiến với tên bolsêvik kia, lại phải đánh bài "con dê", hăn luôn luôn đánh nhằm hay đánh rơi bài xuống dưới bàn. Hăn đã thua bốn ván liền. "Be-be-be! Thối hoặc!" - Makhnô quát vào mặt hăn, chỉ cười bằng phần dưới khuôn mặt.

Sau mỗi ván Makhnô lại giơ cánh tay vươn ra với chai rượu rót vào từng chén một, cổ rót sao cho thật đều nhau. Câu chuyện quanh bàn ăn hết sức phù phiếm, cứ như thể đây là một nhóm bạn tụ tập lại để giết thì giờ trong một buổi tối mưa gió sục sùi, khi mưa gõ lách tách vào mấy tấm kính cửa sổ đen ngòm, và gió lùa vào những cây phong trụi trụi trước nhà, xô cây nghiêng ngả và rú lên từng đợt như một oan hồn.

Makhnô chờ đợi. Tsugai cũng điềm tĩnh đợi chờ, sẵn sàng đối phó với mọi chuyện bất trắc, nhất là khi qua một vài câu bóng gió của chủ nhân, anh ta hiểu rằng người thứ tư ngồi bên bàn, lẳng lẽ, chững chạc, với đôi mắt thâm quầng, mái tóc hoa râm, chính là sĩ quan của Đênikin.

Cứ xem tình thế lúc này, có thể đoán rằng người đầu tiên nổ bùng ra phải là Lêôn Tsorny. Hắn đã rút chiếc khăn mùi-xoa bắn ra, bứt rứt vo lại thành một cục và sau mỗi chén rượu lại chấm lên mũi, lên mắt. Quả nhiên sự việc đã xảy ra đúng như vậy.

- Từ hồi ở Pari tôi đã bắt đầu tranh luận với bọn Bolsêvik các anh, -
hắn nói, giọng gắt gỏng, tay vung mấy con bài xòe rộng về phía Tsugai.
- Cuộc tranh luận chưa xong, và chưa có ai chứng minh được rằng Lê-
nin đúng cả. Thay cho nhà nước phong kiến - tư sản, mà lại lập nên một
nhà nước công nông!... Nhà nước nào chả là nhà nước! Chẳng qua một
chính quyền này thay một chính quyền khác. Cởi áo ông lớn ra, mặc áo
vải thô vào! thế mà lại tính chuyện xây dựng xã hội không giai cấp kia!

Hắn cười khúc khích từng tiếng ngắn và mau, chiếc mùi soa áp lên
đôi môi khô nẻ. Gương mặt Tsugai không thấy phản ánh một cảm xúc
nào. Anh chỉ nhìn hộp tôm hùm, kéo nó lại và lấy nĩa xóc một miếng rõ
to.

- Thế các ông đề nghị thế nào? Chế độ vô chính phủ, mẹ của trật tự
chứ gì?

- Phá hủy! - Lêôn Tsorny phều phào vào mặt Tsugai, hơi rượu sặc
sưa, và những chòm râu bạc bết lại thành cục của hắn dựng tua tua lên
như chó lông xù -Phá hủy toàn bộ xã hội tội lỗi! Phá hủy không thương
tiếc, kỳ bằng địa thì thôi, không để lại một phiến đá nào... sao cho
không còn lấy một mầm mống độc địa nào có thể mọc trở lại thành nhà
nước, thành chính quyền, thành tư bản, thành đô thị, thành nhà máy...

- Thế ai sẽ sống trên cái khoảng đất trống ấy?

- Nhân dân!

- Nhân dân! - Makhnô rướn cổ về phía Tsugai quát lớn - Nhân dân tự
do!

- Ấy chết, khi bắt đầu mà đã quát tháo thì khi kết thúc rồi phải nổ
súng đấy. - Tsugai nói đoạn cầm chai rượu rót cho mọi người (Lêôn đẩy
chén ra, rượu đổ tung tóe) - Cứ thế mà phá sạch thì chẳng khó gì. Có

điều là sau đó các ông định sống như thế nào? Lêôn Tsorny cướp lời nói trước Makhnô.

- Sự nghiệp của chúng ta là một cuộc phá hoại khủng khiếp, triệt để và tàn nhẫn. Bao nhiêu tinh lực, bao nhiêu nhiệt tình của thế hệ chúng ta đều sẽ dốc vào đấy hết. Anh thủy thủ ạ, anh đang bị cầm tù, đang bị giam hãm trong một lối tư duy hèn hát, không bay bổng. Khi nhà nước đã bị phá tan rồi, nhân dân sống như thế nào phỏng? Hê-hê, sống như thế nào ấy à? Makhnô nói ngay:

- Ở đây chúng ta bất đồng rồi đấy, đồng chí Tsorny ạ. Những xí nghiệp tiểu thủ công thì tôi không phá, các phường hội cũng vậy, nền kinh tế nông dân tôi cũng không phá nốt...

- Thế thì anh cũng là một thằng hèn y như tên bolsêvik này.

- Ô, sao lại thế, ông không trách được Nextor Ivanôvits là hèn đâu, - Tsugai nói đoạn nháy mắt với Makhnô tỏ ý tán đồng (mặt hắn đỏ bừng lên như thế hơ than). - Nextor Ivanôvits không hề tiếc mạng, điều đó ai cũng biết... Chúng tôi sẽ không nhường ông ta cho các ông một cách dễ dàng như thế đâu... Chúng ta sẽ phải đánh nhau để giành lấy Nextor Ivanôvits.

- Đánh nhau à? Các anh bắt đầu đi. Cứ thử xem - Lêôn Tsorny nói, giọng đột nhiên trở lại điềm tĩnh, và mấy chòm râu trên má lại dẹp xuống. Hắn lơ đãng xốc pa-tê-gan ra ăn ngon lành. Tsugai liếc nhìn sang Rôtsin: chàng đang hút thuốc vẽ dửng dưng, mắt nhìn lên trần. Makhnô nghe bộ răng vàng khè ra cười không thành tiếng. "Bọn họ đã quy ước sẵn với nhau như thế" - Tsugai nghĩ thầm. Chiếc ghế anh ngồi kết lên một tiếng. Ngoài việc phải hoàn thành nhiệm vụ của bộ tổng tư lệnh giao cho là phải lôi kéo Makhnô vào những hành động phối hợp, trước hết là vào cuộc tấn công Êkatêrinxlav, Tsugai còn có đủ căn cứ để lo sợ về những kết luận nghiêm trọng của tổ chức đối với mình nếu mình thất bại trong cuộc tranh luận với tên vô chính phủ kia, chắc hẳn là đã ngốn hàng trăm cuốn sách dày cộp. Anh cũng thấy ngại tên sĩ

quan bạch vệ kia nữa: cứ nhìn mặt cũng biết ngay là hạng trí thức. Dĩ nhiên Tsugai không tin rằng hắn ở trong bộ tham mưu của Makhnô.

Tsugai kéo chiếc mũ lính thủy ra sau gáy cho chặt.

- Tôi xin hỏi các ông một câu. Lêôn Tsorny nhòm nhoàm đáp:

- Xin mời.

- Đồng chí Lênin có nói: nửa năm nữa Hồng quân sẽ có ba triệu người. Thế ông, Lêôn Tsorny, ông có thể động viên ba triệu người vô chính phủ trong một thời hạn như vậy không?

- Chắc chắn là được.

- Các ông có một bộ máy để thực hiện việc đó chắc?

- Bộ máy của tôi đây. - Lêôn Tsorny đưa cái nĩa chỉ vào Makhnô.

- Được lắm. Ta hãy hướng về nhân vật này. Thế tức là ông sẽ cung cấp cho Nextor Ivanôvits một số vũ khí và đạn dược đủ dùng cho ba triệu quân, dĩ nhiên là cả quân trang, quân dụng, quân lương, lương thảo nữa. Chỉ riêng về ngựa thôi, với một quân đội như vậy cũng phải có nửa triệu con. Những thứ đó các ông đều có sẵn cả rồi, chắc thế? Lêôn Tsorny ấy hộp pa-tê đã vét hết sang một bên. Trên trán hần hần lên những nếp nhăn nhỏ li ti:

- Này anh lính thủy, anh đừng đưa những con số ra mà dọa tôi. Phía sau những con số của anh là hư không, là những mưu toan thảm hại muốn lấy chỉ mục mà vá víu lại cái nước Nga đã rách tả tơi ra từng mảnh. Đó là một thứ chủ nghĩa quốc gia giấu mặt! Ba triệu lính trong Hồng quân! Ghê nhỉ? Hãy cứ động viên lấy ba mươi triệu. Muốn thế nào thì cách mạng chân chính, cách mạng thần thánh vẫn bỏ qua mấy triệu thằng mu-gích tư hữu mang sao đỏ của các anh... Quân đội của chúng tôi - hẳn đập bàn - là toàn nhân loại, đạn dược của chúng tôi là sự phản nộ thiêng liêng của các dân tộc không còn muốn dung thứ bất cứ thứ nhà nước nào, chủ nghĩa tư bản cũng không, chuyên chính vô sản cũng không... Chỉ có mặt trời, trái đất và con người! Và bao nhiêu sách vở từ Arixtôt đến Mác đều đem chất đống lên mà đốt hết! Quân đội!

Năm mươi vạn con ngựa! Trí tưởng tượng của các anh không vượt quá bộ ria của một tên đội xếp. Xin biểu các ông cả. Chúng tôi sẽ vũ trang một nghìn năm trăm triệu con người. Dù chúng tôi chỉ có răng, có móng và mấy hòn đá dưới chân, chúng tôi cũng sẽ đánh tan những đạo quân của các anh, chúng tôi sẽ biến các nền văn minh thành một đồng gạch vụn, cùng với tất cả, tất cả những gì mà các anh đang cố sống cố chết bám lấy, anh thủy thủ ạ.

"Chà, lão già này ba hoa tợn" - Tsugai nghĩ bụng, trong khi đưa mắt theo dõi Makhnô, ban đầu cả người hấn căng thẳng lên vì chú ý, nhưng về sau hai vai hấn xuôi xuống và đôi má hóp của hấn bắt đầu tái nhợt đi: hấn không còn hiếu nữa. Ông thầy hấn đã đi quá xa lương tri bình thường của con người.

Bấy giờ Tsugai nói:

- Xin hỏi ông một câu nữa, Lêôn Tsorny ạ...

- Hỏi đi...

- Theo chỗ tôi hiểu thì cuộc tổng động viên của các ông chưa được chuẩn bị. Nhưng làm việc gì cũng phải có khởi đầu: quả bom cần có ngòi nổ, đồng cũi cần có que diêm. Các ông trông mong vào cách khởi đầu nào? Nòng cốt của quân đội các ông ở đâu? Thủ lĩnh Makhnô ư? (Hai con người của Lêôn Tsorny đảo lia lịa, hấn cố tìm xem cái bẫy ở chỗ nào). Quân của ông ta rất thiện chiến, điều đó có đúng, nhưng tỷ lệ những người vô chính phủ thấp quá. Đó không phải là quân đội của các ông. Anh liếc mắt sang phía Makhnô - tay hấn có thò vào túi rút súng chẳng? -nhưng hấn vẫn ngồi yên. Lêôn Tsorny mỉm một nụ cười khinh bỉ:

- Cuộc nói chuyện hôm nay chung quy là tôi phải dạy ABC cho anh, anh lính thủy ạ.

- Rất hoan nghênh.

- Thế giới kẻ cướp, đó chính là cái ngòi của chúng tôi, nòng cốt của chúng tôi!... Cướp phá là sự thể hiện đáng kính nhất của sinh hoạt nhân

dân... Phải biết điều đó! Kẻ cướp là kẻ thù không đội trời chung của mọi thứ nhà nước, kể cả nhà nước xã hội chủ nghĩa của các anh nữa, anh bạn quý ạ!... Hành động cướp phá là bằng chứng của sinh lực nhân dân... Kẻ cướp là người không khoan nhượng và bất khuất, họ phá hoại để mà phá hoại - và đó chính là sức mạnh tự phát của quần chúng nhân dân. Anh hãy đợi mắt cho kỹ mà nhìn.

Trong khi Lêôn Tsorny say sưa tuôn ra một tràng tư tưởng như vậy Makhnô rón rén ra mở hé cánh cửa, dòm ra hành lang, rồi lại về ngồi vào bàn. Bây giờ Rôtsin bắt đầu tò mò nhìn kỹ lão già kỳ cục ấy, băn khoăn không hiểu có phải là lão giả ngây giả dại không?

- Đây, đây: chưa chi anh đã chớp mắt lia lịa rồi, anh thủy thủ ạ, anh ngờ ngàng, đức hạnh của anh không chịu nổi! - Lêôn Tsorny reo lên.

- Vậy thì xin anh biết cho rằng chúng tôi đã bẻ gãy bút, đổ hết mực đi rồi. Máu hãy chảy! Thời cơ đã đến! Ngôn từ đang biến thành hành động. Và giờ phút này kẻ nào không hiểu được tính tất yếu của hành động cướp phá với tính cách là một phong trào tự phát, kẻ nào không hưởng ứng nó, thì kẻ ấy bị gạt sang hàng ngũ của những kẻ thù của cách mạng... Makhnô nheo nheo đôi mắt, ngồi găm móng tay. Rôtsin nghĩ bụng: "Không, lão già biết rất rõ mình đang nói gì". Tsugai tựa hẳn vào bàn chống khuỷu tay lên đấy và giơ một ngón tay lên để Lêôn Tsorny có một cái gì mà tập trung vào.

- Xin hỏi một câu thứ ba nữa. Được, cứ cho là các ông đã động viên được cái nòng cốt ấy. Họ đã làm xong việc của họ. Họ đã phá phách tan hoang... Nhưng công cuộc phá hoại ấy cũng phải có lúc kết thúc chứ? Nhất định là phải có. Theo quan niệm của chúng tôi, kẻ cướp là những tên đi cướp của, là những con người hư hỏng, không làm việc được nữa. Những con người như thế sẽ không làm việc gì hết. - vì làm làm gì?

- Cái gì hớ hênh ra thì cứ lấy thôi. Thế thì đến lúc ấy sẽ thế nào? Lại phải có ai làm cho họ chứ? Không à? Cướp phá thì chẳng còn gì mà cướp phá nữa. Thế tức là các ông chỉ còn cách lừa lữ kẻ cướp ra bờ vực

mà hóa kiếp cho chúng chứ gì? Xin ông trả lời cho tôi câu hỏi đó... Trong phòng im lặng hẳn đi, dường như những người đối thoại đều tập trung sức chú ý vào cái ngón tay của Tsugai giờ cao lên, với cái móng cong cong. Lêôn Tsorny đứng dậy, bé nhỏ (khi ngồi, lão có vẻ cao to hơn), nghiêm ngặt như một tư tưởng triết học.

- Bắn chết nó đi! - lão quay về phía Makhnô nói, tay chỉ vào Tsugai - Bắn đi: đó là một tên khiêu khích... Makhnô lập tức nhảy lùi về phía cửa. Tsugai vội vàng cào cào móng tay lên nắp bao súng Mauser đeo dưới lần áo lính. Rostsin rời bàn lùi dần về phía sau, vấp phải chiếc đi văng con và ngồi luôn xuống đấy. Nhưng rốt cục không ai rút súng ra cả, mỗi người đều biết rằng súng đã rút ra rồi thì phải bắn. Mắt Makhnô sáng quắc lên vì căng thẳng. Tsugai nói, giọng rắn bảo:

- Như thế chẳng đẹp chút nào, bố ạ... Bỏ dừng đến những thủ đoạn rẻ tiền như thế thì có còn tranh luận đâu nữa... Còn về cái tội gọi tôi là tên khiêu khích thì lẽ ra phải cho bố ném cái này... (anh ta giơ ra một quả đấm lực lưỡng đến nỗi những thớ thịt trên mặt Lêôn Tsorny giật giật lên như trúng phong). Vì chiều cổ cái ngực yếu của bố nên tôi không trả đũa đấy thôi... Dừng từ ngữ phải cho chính xác một chút bố ạ... Lần này Makhnô không bênh thầy nữa. Lêôn Tsorny gục đầu xuống như thể muốn giấu mặt vào mấy chòm râu, cầm lấy cái áo bành tô cổ sờn (trước kia cổ áo này làm bằng da hải ly), cái mũ nhung cũng cũ kỹ không kém, mặc áo vào rồi bỏ ra về, can đảm mang theo nỗi buồn của kẻ chiến bại.

- Thôi, ta tiếp tục chứ? - Makhnô vừa nói vừa trở về bàn cầm chai rượu lên. -Đồng chí Rôstsin, ra gặp trực nhật bảo nó chỉ một cái giường bỏ không mà nằm nhé.

Rôstsin đưa tay lên lưỡi trai chào rồi ra ngoài. Sau cánh cửa, chàng còn nghe tiếng Makhnô nói:

- Hết người này "thừa thủ lĩnh Makhnô", lại người kia "thừa thủ lĩnh Makhnô", còn anh, anh sẽ nói gì với thủ lĩnh Makhnô nào?

Khi đã về đến làng, Vladimirkôie, dạo bước trên đồng tro tàn phủ tuyết của ngôi nhà cũ, hít mùi khói bếp từ các nhà hàng xóm thoảng tới, nhìn mấy con ngỗng đã béo căng tuy trời mới chớm giá, đang kiêu hãnh trương cánh nửa chạy nửa bay trên bãi cỏ phủ sương giá một màu xám bạc, Alekxêy Kraxilnikôv mới thấy rõ mình chán cuộc đời thổ phỉ đến chừng nào. Phóng xe tatsanka qua thảo nguyên giữa những ấp trại đang bốc cháy ngùn ngụt chẳng phải là việc của những người mu-gích. Việc của người mu gích là suy nghĩ chính chắn trên mảnh đất của mình và cày xới mảnh đất đó. Đất là mẹ hiền, miễn mình đừng lừa, đất sẽ rộng lượng vô cùng. Cái gì cũng làm cho Alekxêy Ivanôvits hồi lòng, những ý nghĩ về cơ ngơi làm lụng mà anh ta đã quên dần trong thời gian đi theo Makhnô, cũng như ánh bình minh một màu xám xám êm dịu gieo những bông tuyết thừa thớt rơi thong thả xuống mặt đất, cũng như cảnh tĩnh mịch của xóm làng, và mùi hương thân thuộc của khói bếp. Trong khi tha thần quanh nền nhà cũ. Alekxêy Ivanôvits thỉnh thoảng lại nhặt lên một tấm tôn lợp mái đã han gỉ, một cái đinh, một mẫu sắc bị thui cháy. Anh vứt tất cả những thứ đó vào một chỗ. Đối với anh, cái đáng quý không phải là những cửa cải chở về trên ba chiếc xe giàn. Cái đáng quý nhất đối với Alekxêy Ivanôvits là bây giờ anh sẽ có thể xây dựng và quản lý cơ ngơi mà không phải lo tính từng rúp một nữa. Từ cái cọc đầu tiên cắm lên mảnh đất cũ cho đến ngày Matriôna sẽ cho ra lò chiếc bánh mì thơm phức làm bằng lúa mì của vụ vừa thu - chị sẽ nói "Lò mới mà nướng tốt ra phết!" - còn phải dốc ra không biết bao nhiêu là công sức. Cả điều này nữa cũng làm cho Alekxêy vui thích; không sao, từ giọt mồ hôi của người mu-gích sẽ mọc lên tất cả... Lấy mũi ủng bới lớp tro lên, anh tìm thấy một cây rìu cán đã cháy đen thui. Anh cầm lên, xem đi xem lại mãi, mỉm cười lắc đầu: chính cây rìu này đây! Dạo ấy cũng vì nó mà ra cả. Anh hồi tưởng lại cái hôm Xêmiôn, em trai anh, nghe tiếng kêu thảm thiết của Matriôna, đã như điên như dại chạy ra sân. Không hiểu tại sao hôm ấy Alekxêy lại bập

cây rìu vào một súc gỗ để ở phòng lót, ngay cạnh cửa ra vào. Giá thử hôm ấy nó không lọt vào mắt Xêmiôn thì có lẽ chẳng có chuyện gì hết...

"Chao ôi, Xêmiôn, Xêmiôn, - Alekxêy nghĩ thầm trong khi ném cây rìu vào chỗ ban nãy vút mấy thứ nhặt được. - Giá có cả hai anh em cùng bắt tay vào làm thì hăng biết mấy... Phải, chú mày ạ, anh thôi hẳn rồi, anh thấy đủ lắm rồi..."

Anh nhìn xuống đất, suy nghĩ. Trong bức thư của Xêmiôn gửi cho anh hồi còn ở Gulai Pôlê, có mấy câu sau đây: "Anh nói hộ với Matriôna nhà tôi là nên tránh đua đòi ăn chơi đàng điếm: như thế không ích gì, bây giờ không phải lúc... Đến khi nào tôi chết, lúc bấy giờ cô sẽ tha hồ không còn gì ràng buộc nữa... Thời buổi bây giờ cần phải nghiền răng lại. Chỉ khi chiêm bao tôi mới rảnh rang mà nhớ anh và nhà tôi. Đừng trông mong tôi về sớm: cuộc nội chiến còn dài, chưa biết đến bao giờ mới kết thúc...".

Alêkxêy lắc đầu thật mạnh như để xua đuổi một ám ảnh. Thôi mặc kệ nội chiến, dù sao cũng chẳng biết đâu mà lường trước. Anh lại nhìn những làn khói yên lành dâng đầy đó sau mấy hàng giậu, sau những khu vườn trụi lá, trên những mái nhà ấm áp lợp rạ hay lợp cối giàn. Nông dân đã chuẩn bị sống qua mùa đông một cách ấm cúng. Thế là phải. Hồng quân không phải chỉ trong một vài tuần đã đến đây được. Sao thế nhỉ, cuộc nội chiến sao lại chưa biết đến bao giờ mới kết thúc? Xêmiôn nói gì vớ vẩn thế nhỉ? Còn ai thò mũi vào đây nữa? "Chao ôi,

Xêmiôn, Xêmiôn... Chắc hẳn chú nó đang lênh đênh trên một chiếc khu trục hạm ở biển Kaxpi, hăng máu quá đâm mờ cả mắt..."

Tuy vậy Alekxêy vẫn thấy trong lòng bồn chồn khó tả. Anh toan rút túi thuốc ra, - chán thật, không có giấy..., Mùa hè vừa qua một ông y sĩ có kể lại rằng trong quân đội Makhnô có nhiều người suy nhược thần kinh; trông bề ngoài thì vẫn lành mạnh, ngón rất khỏe, nhưng dây thần kinh thì lại căng như dây đàn vĩ cầm: "Chà, dây thần kinh! - Alekxêy lẩm bẩm, - hồi trước chả bao giờ nghe nói đến cái của ấy. Anh đến cạnh

một cái ống lò sưởi cháy dở nhô lên đơn độc, thử lay xem có còn vững không. Anh huých vai vào cái ống: nó lung lay... "Chà, dây thần kinh..."

Alekxêy cùng với Katya và Matriôna đến ở nhờ nhà một người bà con góa chồng. Nhà chật và thiếu tiện nghi. Matriôna đánh lại cái lò sưởi, lấy đất sét xám trát lại cái nền đất, treo rèm đàng ten lên mấy khung cửa sổ hẹp. Alekxêy mua bột khoai tây và cỏ rơm đủ cho mấy con ngựa ăn: mua của nhà này một xe, của nhà kia hai xe. Anh không mặc cả. Không xén tiền và nếu ai khẩn khoản xin, anh lại còn cho thêm một ít muối, món này bây giờ còn đắt hơn vàng. Anh thừa biết rằng người làng coi đồng tiền của anh là thứ của đáng ngờ và còn lâu mới hết khó chịu với ba xe của cải và năm con ngựa của anh.

Khó hơn nữa là nói sao cho dân làng tán thành được kế hoạch xây nhà của anh. Anh dự tính dỡ cái nhà dọc trong trang viên của lão công tước xưa kia xây trên ngọn đồi ở cuối khu vườn, bị bỏ hoang lâu ngày nay đã long lở nát hết. Trong dinh thự của lão công tước nay chẳng còn gì: chỉ có những khung cửa sổ mất cánh trống hoác giữa mấy cái cột đã tróc vữa. Còn dãy nhà dọc trước kia giành cho lão quản lý ở thì nay vẫn còn nguyên vẹn. Dỡ nó ra rồi chuyển đến chỗ nhà cũ chẳng có gì khó.

Nhưng bà con nông dân vẫn còn sợ sệt một điều gì không rõ. Trong làng không có một thứ chính quyền gì hết: chính quyền Hetman thì đã bị đuổi đi, chính quyền Petlyura thì chỉ lay lắt ở các thành phố, chính quyền cộng sản thì chưa thấy đến. Có lẽ cũng vì đã quen đi, cho nên không có chính quyền dù sao cũng thấy sợ sợ: nhờ về sau có ai hỏi thì sao? Họ quyết định bầu một ông trưởng thôn. Nhưng chẳng ai muốn làm trưởng thôn cho cả: những người giàu có và khôn ngoan chỉ khoát tay: "Thôi tôi xin ông, tôi làm cái chức ấy để làm gì kia chứ"? Giao chức vụ này cho một anh khố rách áo ôm nào đấy, chẳng có gì để mà mất cả, thì người ta lại không muốn. Nghe đồn là ở vùng Xô-viết

những hạng cùng dân này, trước kia hiền lành là thế, mà bây giờ, chao ôi, sao láu lỉnh, ngang ngược quá chừng.

Cuối cùng, chính các bà nông dân nhà ta đã tìm ra người người thích đáng. Bà này rỉ tai bàn bạc với bà kia, rồi ít lâu sau cả làng đã đồn âm lên là chính ý Chúa muốn cho ông lão Afanaxi phải được bầu làm trưởng thôn. Ông lão này đang sống yên ổn với hai người con dâu (con trai ông đều tử trận trong cuộc chiến tranh chống Đức), ông không đi làm đồng, chỉ ở nhà trông coi gà vịt, vườn tược và sai bảo, quát nạt con dâu đôi chút. Ông lão hay xét nét, quở trách những chuyện vụn vặt. Hồi xưa ông ta đã từng tòng ngũ dưới quyền tướng Xkôbêtev.

Ông lão Afanaxi lập tức nhận lời làm trưởng thôn: "Cám ơn bà con đã có lòng trọng nể lão, nhưng đã thế thì đừng có thoái thác nhé, lão sẽ bắt mọi người vâng lời lão". Với bộ râu bạc chải rẽ ra hai bên theo kiểu Xkôbêlev, với chiếc áo lông cừu thắt nịt rất thấp, ông lão chống cái gậy hồ đào dài đi nơi này nơi nọ trong thôn xem thử có chuyện gì có thể chệch bai bắt bẻ không.

Alekxy mỗi lần gặp ông lão lại bỏ mũ và kính cẩn cúi chào. Ông lão Afanaxi cau đôi lông mày dữ tợn xuống sát mắt rồi hỏi:

- Nào, anh cần gì?
- Cảm ơn cụ, cháu không cần gì đâu cụ ạ, cháu vẫn như cũ thôi, buồn lắm.
- Mãi vẫn chưa thỏa thuận được với bà con ạ?
- Chỉ còn biết mong vào cụ nữa thôi, Afanaxi Afanaxiêvits ạ... Giá có lúc nào rồi cụ ghé nhà chơi...
- Thế có vinh dự cho anh quá không hả?

Alekxy rất cục vắn lòi kéo được ông lão: anh cho Matriôna đến gặp hai người con dâu của ông hỏi mua con ngỗng thật béo, nói là ngày mai nhà có lễ thánh đặt tên, nhà chật không dám mời ai cả, nhưng có ai vui lòng ghé chơi cũng mừng. Ông lão Afanaxi lại có cái tính tò mò. Bóng hoàng hôn mùa đông vừa phủ lên xóm làng thì ông đã đến ngôi nhà đốt

lò sưởi nóng ran, trải thảm suốt từ cửa vào cho đến cái bàn ăn bày biện sang trọng. Hồi ấy nhà nào cũng thắp đóm gỗ nhựa hay thắp đèn mỡ, đốt một ngọn bấc thả vào cái hộp sắt tây đựng đầy mỡ bò. Thế mà ở đây trên bàn ăn lại đặt cả một ngọn đèn dầu hỏa sáng trưng.

Ông lão Afanaxii bước vào, vẻ nghiêm nghị ra dáng một chức sắc. Trong khi bỏ mũ ông lão trông thấy cô Matriôna xinh đẹp - môi mím chặt, đôi mắt đen láy sắc như dao, và cả cô kia nữa - người được ăn mừng lễ thánh, người đang làm cho dân làng phải bàn tán xôn xao - cũng là một người đàn bà rất xinh đẹp. Cả hai đều mặc áo dài kiểu thành thị, Matriôna mặc áo đỏ, Katya mặc áo đen. Ông lão Afanaxi tháo khăn quàng cổ, cởi áo lông cừu và nhanh nhẹn rẽ bộ râu ra hai bên.

- Nào, - lão nói, giọng hể hả, - kính chào cả nhà. Bốn người ngồi vào bàn. Alekxêy lấy ở dưới chiếc ghế dài kê sát tường ra một chai vôđka thời Sa hoàng. Họ bắt đầu nói chuyện vui vẻ. Afanaxi Afanaxiêvits, xin giới thiệu với cụ người được ăn mừng lễ thánh hôm nay, là vợ chưa cưới của cháu, xin cụ rủ lòng yêu thương.

- Thế à? Thương chứ, đàn bà là cần thương yêu lắm. Cô nàng thân thế ra sao?

- Cô ấy là vợ góa của một sĩ quan. Trước kia cháu làm cần vụ cho chồng cô ta.

- Thế cơ à! - ông lão cứ tấm tắc tỏ ý ngạc nhiên: sẽ có khối chuyện để sau này sẽ kể lại cho các bà nghe. Vả lại bản thân ông lão cũng muốn khoe khang - Hồi lão được thưởng huân chương Ghêorghii ở Plevna, tướng quân Xkôbêlev đã chỉ định lão làm cần vụ cho ngài... Ngài thường phái lão đi dưới làn đạn và trái phá... Ngài nói: "Phi nhanh đi Afonka..." Chao ôi, ngài quý lão lắm! Thế ra.. vợ chưa cưới của anh là người quý phái. Rồi đây làm lụng ở chốn thôn quê này cũng hơi vất vả đấy...

- Công việc đồng áng không hợp với cô ấy đâu cụ ạ. Nhờ trời, nhà cháu cũng có đủ tiền thuê nhân công...

- Đã đành... Nào ta nâng cốc chúc sức khỏe cô nàng, lấy rượu nồng chúc cho duyên ngọt. -Nốc cạn rượu, ông lão khà một tiếng, nhanh nhẹn đưa bàn tay vuốt ngược bộ ria vàng vàng lên - Như hai đứa con dâu nhà tôi thì bị nặng năm phút cũng vác như bõn. Thế mà lúc đầu khi chồng mới bị bắt lính, chúng nó phải đảm đương công việc của đàn ông, thôi thì tha hồ mà rên la: "Ôi, đau lưng quá, đau tay quá, đau chân quá!" Chết cười! - ông lão bỗng cười phá lên một cách ngu xuẩn. - Nhưng lão đây khéo trị bọn đàn bà lắm... Tướng quân Xkôbêlev mới mệnh danh là ông vua của đàn bà... Matriôna đứng phắt dậy. Cổ giấu nụ cười, chị đi ra sau tấm màn lấy con ngỗng rán. Katya ngồi im, mắt nhìn xuống, lặng lẽ khiêm nhường. Alekxêy vừa rót rượu vừa nói, giọng tâm tình:

- Không phải vì thế mà chúng cháu tủi phận đâu, cụ Afanaxiêvits ạ. Cháu thì chỉ muốn làm lễ cưới ngay, ngày mai cũng được, nhưng chả nhẽ cháu lại bắt cô dâu mới ở trong một cái chuồng chật hẹp như thế này? Hai chị em bấy lâu nay vẫn nằm chung với nhau cái giường con, chật lắm... Cháu thì ngủ giữa sàn trơ trụi... Thật tủi thân: dân làng đối với chúng cháu như người lạ... Sao họ cố chấp thế? Để cái nhà dọc kia nằm trơ ra đấy chẳng được cái tích sự gì. Nó mà chưa bị đốt cũng là chuyện tình cờ. Để như thế thì được ích gì cho ai? Họ đợi lão công quay trở về cảm tạ họ chắc?

- Cũng có người suy tính thế, - ông lão vừa nói vừa bẻ cái chân ngỗng.

- Quý còn dám trở về, chứ trang chủ thì không đâu... Thôi được... Cháu sẽ mua dây nhà dọc ấy, nộp tiền cho làng xã, cháu sẽ chịu hết trách nhiệm... (Matriôna lườm Alekxêy một cái, anh ta đập bàn). Tôi sẽ mua cho mà xem! Tôi không kiên nhẫn mãi được đâu... Chao ôi, thôi nói làm gì... À, có cái này gọi là để kỷ niệm buổi họp mặt hôm nay. Matriôna, lấy cái gói bọc vải ở dưới gối kia ra đây nào (Matriôna cau

mày lắc lắc cái đầu). Nào, đưa ra đây, đừng có tiếc của. Đồi còn không tiếc nữa là...

Matriôna đưa ra. Alekxêy tháo miếng vải bọc ngoài lấy ra một cái đồng hồ bằng bạc hun đen có chuông và có sợi dây chuyền bằng thép. Anh ta lắc lắc cái đồng hồ, đưa lên tai nghe.

- Cái này cháu tình cờ mua được, như thế đã biết trước là mua cho ai. Xin cụ cầm cho cháu được nhờ, cụ Afanaxiêvits ạ.

- Sao, anh hồi lộ lão đấy à? - Ông lão Afanaxi hỏi, vẻ nghiêm khắc. Tuy vậy tay ông lão cũng run run khi Alekxêy đặt chiếc đồng hồ lên lòng bàn tay ông.

- Xin cụ đừng làm chúng cháu tủi thân, Afanaxa Afanaxiêvits ạ, chúng cháu thành tâm biếu cụ... Chuyện vặt ấy mà! Cháu có đến hai chục cái như thế, Matriôna đem rượu đi đổi lấy cả. Nhưng cái này nó quý ở như cái chuông ấy. Tặng sáng cụ chẳng việc gì phải nghe gà gáy. Đi ngủ, cụ cứ ấn cái lò xo này, là đến sáng nó sẽ reo chuông; cụ cứ đi ủng vào mà ra xem gia súc.

- Chà! - Ông lão Afanaxi nói, cái miệng há hốc để lộ mấy cái răng thưa thớt còn sót lại, chà phải đánh thức mấy con ranh dậy chứ! Từ rày hai con mẹ bị thịt đừng hòng ngủ quên nữa!

Ông lão quần khăn quàng vào cái cổ nổi gân xanh, mặc áo da cừu vào và lão đảo ra về. Matriôna vặn nhỏ đèn lại, ngồi rửa bát đĩa với Katya sau tấm màn. Alekxêy ngồi ở bàn ăn.

- Không biết vì cái rượu cũ này nó mạnh quá hay vì đã lâu mình không uống. - Anh ta nói khe khẽ. - Matriôna, có gì ra xem mấy con ngựa một chút.

Matriôna không đáp, cứ như thể chẳng nghe thấy gì. Một lát sau chị nhìn thấy Katya cười tủm tỉm.

- Chịu thôi, tôi không tài nào hiểu nổi. Không biết có ghê sợ chúng tôi hay cô hoàn toàn ngây dại... - Alekxêy lại nói.

Matriôna quắc mắt ra hiệu cho Katya đừng trả lời. Má nàng đỏ bừng bừng.

- Ít ra cô cũng phải khóc lên chứ, nhỉ... Nói có trời đất, đây là lần đầu tiên tôi gặp những người như thế đấy. Người ta giới thiệu mình, mà mình cũng chẳng buồn nhúc nhích, cứ ngồi im thín thít, mắt nhìn xuống... Chẳng hiểu ra làm sao nữa... đúng là một cô gái thủy chung, thật đấy... Matriôna! - anh ta cất tiếng gọi - Cô ấy chẳng hiểu là trẻ con trong làng cứ chỉ trỏ mình. Ấy, chú Alekxêy chở cô ấy lên xe mang về, chú ấy đánh bài với Makhnô mà được cô ấy đấy... Cô ấy chẳng coi vào đâu... Nhưng tôi xót lắm chứ!

- Anh ta điên tiết quát lên. - Bây giờ họ phải biết đây là vợ chưa cưới của tôi!

Katya tái mặt đi. Tay cầm cái khăn và cái đĩa, nàng toan ra, thì Matriôna đã giữ lấy vai kéo nàng lại.

- Bây giờ chúng tôi đã biết xử xự với đời sao cho phải lẽ rồi... Tôi giết người lần đầu là năm chín trăm mười bốn. - Alekxêy cười gằn - Tôi đang ngồi rình thì có một thằng Đức bò lại, ngỏng đầu lên, tôi đoàng một phát, thế là hấn lẩn nghiêng ra. Tôi cứ đợi xem hồn nó có bay ra không? Tôi đã giết nhiều người mà chẳng thấy được linh hồn một người nào cả... Thôi cũng xin đủ, cảm ơn công dạy dỗ... Trên đồng tro tàn chúng tôi sẽ dựng nhà: cái đầu tiên thì bằng gỗ, cái thứ hai bằng đá, cái thứ ba thì lợp vàng... không được đâu, Êkatêrina Đmitrievna ạ, cô dùng cái chính sách ấy với tôi không phải chút nào.

Tôi có cưỡng ép cô ở lại đâu, nếu cô thấy tôi đáng ghét, đáng ghê tởm, thì cô cứ bỏ đi quách cho xong. Vợ chưa cưới! Làm thằng chồng chưa cưới như tôi thì chẳng mong lấy được chút gì vui sướng.

Matriôna đưa đôi môi lướt nhanh trên má Katya và nói khế vào tai nàng: "Cái lão gàn ấy say đấy, đừng nghe!" Katya vắt cái khăn lên sợi dây chẳng ngang nhà và ra ngoài tắm màn. Alekxêy ngồi quay một bên sườn vào bàn, hai chân bắt chéo, một tay chống khuỷu lên bàn, tay kia,

to và trông như phù lên vì xuống máu, buông thông trên đùi. Đôi mắt sâu hoắm của anh ta nhìn thẳng vào Katya. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế đẩu đặt trước mặt Alekxêy. Đôi mắt đang nhìn nàng đắm đắm không phải là đôi mắt của một người say. Nàng cup mắt nhìn xuống đất.

- Alekxêy Ivanôvits ạ, đáng lẽ chúng ta phải nói chuyện với nhau từ lâu... Tôi xưa nay vẫn coi anh là người rất tốt. Suốt thời gian chúng ta sống cuộc đời nay trận mai mạc như vừa qua, tôi thấy anh bao giờ cũng một lòng nhân hậu chân chính. Tôi đã đem lòng quý mến anh... Những điều anh nói hôm nay chẳng có gì phải lấy làm lạ, tôi đã liệu trước từ lâu... Alekxêy Ivanôvits ạ, khi về đến đây đã có một điều gì đó xảy ra... Về đây, anh đã thành một con người khác...

Alekxêy thấy cổ khản đặc. Anh đằng hắng một cái rồi hỏi:

- Khác là thế nào? Ba mươi năm trường tôi vẫn thế, rồi bây giờ bỗng dưng nó khác đi ư?

- Alekxêy Ivanôvits ạ, đời tôi trước kia như một giấc ngủ li bì không lúc nào thức tỉnh... Thế đấy... Trước kia tôi là một con vật vô dụng nuôi trong nhà... Phải, người ta cũng yêu quý tôi nhưng thế rồi sao nữa! - một chút kinh tởm, một chút tuyệt vọng... khi quanh tôi chiến tranh bùng nổ, tôi đã tỉnh dậy và trông thấy chết chóc, đổ vỡ, đau khổ, trốn tránh, đói khát... Con vật vô dụng nuôi trong nhà chỉ còn một cách là kêu rên một chút rồi chết mà thôi... Lẽ ra cơ sự nó đã diễn ra đúng như thế... Nhưng Văđim đã cứu tôi... Nghe anh ấy nói, tôi đã tin rằng tình yêu của chúng tôi là tất cả ý nghĩa của cuộc đời... Nhưng anh ấy chỉ đi tìm sự trả thù, sự hủy diệt... Thế mà anh ấy lại là người trung hậu! Tôi không hiểu nổi... (Nàng ngẩng đầu lên nhìn ngọn lửa vắn thấp trên cây đèn bằng sắt tây treo trên bàn) Văđim đã chết... và anh đã nhặt tôi về.

- Nhặt về! - Alekxêy cười nhạt, mắt vẫn không rời nàng. - Dễ cô là con mèo chắc...

- Đúng thế đấy, Alekxêy Ivanôvits ạ... Nhưng bây giờ tôi không muốn thế nữa... Trước đây tôi cũng chẳng tốt mà cũng chẳng xấu, chẳng ra người Nga mà cũng chẳng ra người ngoại quốc...

Con gái thủy tề mà. - Hai bên mép nàng nhích lên, ranh mãnh. Alekxêy cau mày. - Rốt cục té ra tôi chỉ là một mục đàn bà Nga tầm thường... Và bây giờ tôi sẽ mãi mãi như thế... Ở với anh tôi đã được nhìn thấy nhiều điều khổ tâm, nhiều điều khủng khiếp... Tôi đã qua được, tôi không kêu rên... Tôi còn nhớ một buổi tối... các xe giàn đã tháo ngựa, các kỵ binh lục tục kéo về... Quanh nòi xúp đang sôi sùng sục quây quần cả một tập người ồn ào, khích động...

- Cô ấy vẫn nhớ đấy, Matriôna kìa...

- Quanh nòi xúp mỗi lúc một đông... Mỗi người tả lại những nhát gươm đặc sắc của mình, nào là chém bay đầu tên địch ra sao, nào đã lao thẳng vào làn nữa và giáp lá cà với địch như thế nào... Chắc họ cũng bịa đặt ra nhiều -Nhưng trong đó có một cái gì mạnh mẽ và lớn lao.

- Matriôna ạ cô ấy nhớ lại chuyện gì có biết không? Trận đánh quân Đức ở ấp Verkhni đấy... Trận ấy chúa thật...

- Tôi còn nhớ lúc anh ở trên xe tatsanka nhảy xuống. tôi sợ sệt không dám đến gần anh...

- Katya im lặng một lát, đôi đồng tử mở rộng như đang nhìn vào một nơi xa xăm lắm. - Đấy, trước kia nó là thế... khi chúng ta về đây, tôi nghĩ bụng: trước mắt tôi là một cuộc sống rộng lớn... Không phải trên một miếng đất nhỏ hẹp đây chỉ có mấy con lợn, mấy con gà, một thửa vườn rau, bên ngoài là một dãy rào kín mít... và những ngày xám xịt không có lấy một tia hy vọng... (Katya cau trán - cái trí tuệ nghèo nàn của nàng muốn diễn đạt cái cảm giác lớn lao, hữu hình mà nàng đã từng thể nghiệm trên thảo nguyên, nhưng không sao nói lên được) Khi chúng ta về đến đây, tôi cứ có cảm giác như vừa tan hội về... Hôm nay anh tuyên bố tôi là vợ chưa cưới của anh và nói như vậy một cách có

suy tính. Đấy, thế là hết. Sau nữa sẽ thế nào? Để con. Anh sẽ xây nhà, chẳng bao lâu nữa sẽ khá giả, rồi sẽ giàu có... Những điều đó tôi đều đã từng biết, những điều đó tôi đều đã bỏ lại bên kia... Nó diễn ra ở Pêterburg, đã diễn ra ở Moxkva, đã diễn ra ở Pari, bây giờ nó lại bắt đầu diễn ra một lần nữa ở làng Vladimirkhôê...

Trong đôi tay nàng buông thõng trên đầu gối, trong mái đầu nghiêng nghiêng của nàng với đường ngôi rõ nét trên bộ tóc ẩm áp màu nâu đỏ như màu tro nóng, chứa chất một nỗi buồn da diết đến nỗi Alekxê phải nhắm nghiền mắt lại... Con chim lửa đã bay đi rồi, anh không biết cách nào nắm giữ nó lại...

- Cô đại dột lắm Êkatêrina Đmitrievna ạ, anh nói khê. - Đầu óc cô cứ rối tung lên như mớ bòng bong... Chắc cũng như chú Xêmiôn nhà tôi rồi. Cô muốn tắm trong máu hăn?... Câu chuyện cô vừa nói tôi thấy nó lạ quá... Không, dù sao thì tôi cũng không buông cô ra đâu...

Ivan Ilyits và Đasa đã về trung đoàn, ở một ngôi nhà nhỏ vách đất trong khu trại. Phòng tiếp khách của Têlêghin, có mấy cái điện thoại, một thùng đựng tiền và một lá cờ bọc trong bao: kề bên phòng ngủ, chỉ cách một gian lót nhỏ. Gian phòng ngủ này là giang sơn của Đasa: một cái lò sưởi, không dùng để nấu nướng gì, mà để Đasa tắm theo cái kiểu mà mấy cô gái cô-dắc đã dạy cho nàng: nàng chui vào trong, ngồi trên lớp rạ trải ở đáy lò mà tắm; một cái giường có hai chiếc gối cứng và một tấm chăn mỏng (Ivan Ilyits đắp áo khoác) một cái bàn trải tấm vải sạch, dùng làm bàn ăn; một tấm gương treo trên vách; một cái chổi đặt ở ngưỡng cửa, và trong một cái ô lõm ở thành lò sưởi trát vữa, Đasa đặt con mèo và con chó bằng sứ. Hai năm về trước, Đasa và Ivan Ilyits cũng đã từng dọn nhà ở chung như thế này trong khi đang yêu nhau tha thiết, say mê. Đasa không bao giờ quên được buổi tối đầu tiên trong căn nhà trẻ trung của họ với những khung cửa sổ trông ra đại lộ Kamenny-Oxtrôv ướt đầm sau cơn mưa: nàng đang ở trong cái tâm trạng thanh thản và xán lạn của một thiếu nữ. Ivan Ilyits ngồi bên cửa sổ trong bóng hoàng hôn. Nàng thấy rõ chàng bối rối đến mức khổ sở, và nàng đã chủ động nói trước: biết rằng mình sẽ làm cho người yêu vui sướng vô cùng nàng bảo chàng: "Anh Ivan, vào với em đi". Họ cùng đi vào buồng ngủ, trên sàn có đặt một cái bình cắm cả một bó lớn những bông hoa trinh nữ tỏa ra một mùi hương dịu ngọt. Đasa mở cửa tủ ra, nấp sau cánh cửa tủ cởi quần áo, chân không chạy vào phòng, chui vào chăn và hỏi nhanh: "Ivan, anh có yêu em không?".

Đasa chẳng có chút hiểu biết gì về những chuyện yêu đương, tuy nàng quan tâm đến những chuyện ấy nhiều hơn mức cần thiết. Những điều diễn ra tối hôm ấy, giữa nàng và Ivan Ilyits đã làm cho Đasa thất vọng. Té ra nó không giống như cái mà người ta đã viết ra biết bao nhiêu là thơ, văn và nhạc để miêu tả và ca ngợi -cái sức mạnh huyền diệu đã gây nên những niềm hân hoan và những giọt nước mắt những khi Đasa ngồi trong căn nhà trống trải của Katya trước cây dương cầm

"Steinway" đen nhánh và bỗng ngừng bật cung đàn, đứng dậy, lồng mười ngón tay vào nhau: giả thử trong những phút ấy toàn thân nàng không mát lạnh và trong suốt như thủy tinh, thì những cái gì đang cuộn lên và sôi sục trong người nàng sẽ làm cho nàng chết ngạt mất.

Đạo ấy, chỉ lấy nhau được ít lâu Đasa đã có mang. Nàng yêu Ivan Ilyits lắm, nhưng vẫn xua đuổi chàng. Sau đó bắt đầu những tháng khùng khiếp - cảnh đói khổ và tối tăm của mùa thu Pêtrôgrad, cái sự biến kỳ quặc ở Kênh Lêbyajya đã làm cho nàng đẻ non, cái chết của đứa con và ý nguyện duy nhất của nàng: đừng sống nữa. Rồi sau đó là cuộc chia ly.

Bây giờ tất cả lại bắt đầu từ đầu. Tình cảm của họ phức tạp hơn và sâu hơn cái trạng thái si mê hồi ấy, trong đó cái gì cũng có vẻ như những câu đố và những mật hiệu, giống như trong một cái hộp thần kỳ sơn màu rực rỡ đựng những quà tặng mà chẳng ai đoán được là quà gì. Cả hai người đã cảm xúc và thể nghiệm rất nhiều, và chưa có thì giờ kể lại cho nhau nghe chút gì trong những cảm xúc ấy. Bây giờ, đặc biệt là đối với Đasa, tình yêu của họ trọn vẹn và hữu hình như không khí tiết mùa đông, khi những cơn bão tháng một đã tan đi và trong cõi im lặng giá lạnh và nhẹ lâng lâng, tuyết đầu mùa tỏa ra một mùi dưa hấu mới bổ. Ivan Ilyits cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được, cái gì cũng giải đáp trôi chảy, mỗi nghi hoặc nào cũng giải quyết xong xuôi. Và cái hộp thần kỳ sơn màu rực rỡ lại hiện lên trước mắt Đasa, nhưng bây giờ trong hộp không phải là những cảm giác bất kham, tự tồn tự mãn, không phải là những câu đố và những ám hiệu nữa: những món quà đựng trong chiếc hộp thần kỳ này là những niềm vui và nỗi buồn của cuộc sống khắc khổ, gian truân.

Trong Ivan Ilyits có một điều mà Đasa không hiểu được thật rõ và thậm chí còn lấy làm buồn phiền nữa: đó là sự dè dặt của chàng. tối tối, mỗi khi đi ngủ Ivan Ilyits lại trở nên dăm chiêu tư lự: Chàng bắt đầu tránh nhìn Đasa, trong khi cời ủng chàng ho húng hắng, và đôi khi cời ủng xong chàng nói: "Đasa, em của anh, em ngủ đi nhé" - và đi chân

không qua phòng lót để sang phòng làm việc; khi trở về chàng đi rón rén và thận trọng nằm xuống mép ngoài giường, cố sao cho giường đừng kết lên, rồi kéo chiếc áo khoác lên trùm kín đầu và ngủ thiếp đi ngay.

Nhưng ban ngày thì chàng vui vẻ, yêu đời, hoạt bát, hồng hào; chàng chạy đi chạy về, hôn vào má, vào mái tóc màu tro ấm áp, dễ thương của nàng.

- Chào em lần nữa, Đasa, bà chỉ huy yêu dấu... Thế nào - ổn cả chứ?

Chàng hỏi han như thế mỗi ngày đến ba chục lần. Đạo ấy chính ủy Ivan Gora có giao cho nàng tổ chức một đội kịch tự túc của trung đoàn.

Đasa hoảng quá, toan từ chối: "Lạy chúa, tôi có hiểu gì về việc này đâu!" Ivan Gora vỗ vỗ lên tay nàng:

- Cô sẽ làm được, cô bạn ạ, có sai sót thì rút kinh nghiệm dần dần. Những việc khó hơn nhiều cô còn làm được nữa là. Chỉ cốt sao lôi anh em ra khỏi cảnh sống hàng ngày đơn điệu này. Cô hãy tìm một cái gì thật cách mạng, thật tâm tình, sao cho mắt các chiến sĩ phải nẩy lửa lên.

Chính ủy rất nóng lòng tổ chức đội kịch này. Trung đoàn Katsalinxki, sau khi đã được bổ sung quân số và đã được trang phục lại bằng những vật tư nghèo nàn của kho quân trang Txaritxyn, đang chuẩn bị gấp rút để ra chiến tuyến. Tuy hàng ngày phải thao luyện rất mệt, lại phải học chính trị mỗi ngày hai tiếng, các chiến sĩ quá sung sức vì được ăn uống đầy đủ ở cái khu ập trại tù phú này, vẫn giở trò quấy phá. Một cuộc mít tinh liên được triệu tập.

Trong buổi mít tinh, Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv đã lên tiếng phát biểu ý kiến. Sau bấy nhiêu năm im lặng, anh rất nóng lòng chờ đợi có dịp bộc lộ trước quần chúng, ném ra giữa thế giới cái mớ tư tưởng đang chứa chất trong tâm can. Anh nói về phương hướng cách mạng của sân khấu, chủ trương thủ tiêu mọi ranh giới giữa người diễn và người xem, anh nói về kịch tương lai sẽ diễn ra ngoài trời hay trong những diễn trường vòng tròn khổng lồ chứa được năm vạn khán giả,

trong đó sẽ có hàng trung đoàn tham gia diễn xuất, sẽ bắn đại bác, thả khinh khí cầu, thiết bị những thác nước đổ ầm ầm như thật, và nhân vật không còn là những vai đơn độc nữa, mà là quần chúng.

- Các người ở đâu, hỡi các nhà soạn kịch của tương lai? - Xapôjkôv hỏi đám chiến sĩ hồng quân, hai tay vung mạnh như muốn bay lên tận mây thanh xà của cái lán. Các chiến sĩ vui vẻ lắng nghe anh nói, tuy lời lẽ của anh có nhiều chỗ mờ昧, và anh xâu ý này vào ý khác một cách quá mau lẹ. - Các người ở đâu, hỡi các kịch tác gia của thời đại vĩ đại vô song của chúng ta? Hỡi những Sêkspir mới, những Xôfôclơ đã rời bệ cấm thạch bước xuống để chia sẻ với chúng ta bữa tiệc lớn của nghệ thuật, của sáng tạo! Đã có bao giờ con người được bộc lộ trọn vẹn trước mắt các người bây giờ chưa? Đã có bao giờ lịch sử làm nảy sinh ra những tư tưởng phong phú như bây giờ chưa? Dĩ nhiên sau những lời phát biểu như vậy Đasa đâm hoảng thực sự. Nhưng chẳng có cách gì thoái thác được nữa rồi. Nàng đi với Xâpojkôv lên Txaritxyn để xin vở, xin vải, xin thuốc vẽ, rốt cục cũng kiếm được ít nhiều. Xapôjkôv khuyên bảo, chỉ vẽ cho nàng nhiều điều bổ ích, và còn nhiều hơn nữa là những lời khuyên bảo điên rồ. Họ quyết định chọn ngay diễn viên và lập tức bắt đầu tập vở "Những người đạo tặc" của Siller, không cần chuẩn bị lời thoại gì nữa. Têlêghin mừng quýnh lên, chủ yếu không phải vì sắp dựng "Những người đạo tặc", mà là vì Đasa bây giờ đã tìm được một việc để mà làm, say sưa với công việc đó, lăng xăng chạy đi chạy lại, nói chuyện với anh em chiến sĩ, thỉnh thoảng nổi khùng, đôi khi phát khóc lên vì bức mình và cứ cái đà này thì sẽ không còn quay trở về (như chàng vẫn nghĩ một cách thật thà) cái trạng thái tập trung căng thẳng vào những cảm nghĩ riêng tư của bản thân nữa.

Chiều theo một tờ lệnh của trung đoàn, một đội kịch được thành lập, gồm có Agrippina, Anixya, Latughin (anh ta đã đến gặp chính ủy để xin được tham gia công việc này), Kuzma Kuzmits Baikôv và mấy chiến sĩ hồng quân nữa, biết kéo phong cầm, biết đánh balalaika và biết hát.

Một tối nọ, trong căn nhà lán, Đasa đã đọc vở cho các diễn viên nghe dưới ánh sáng tù mù của mẫu nến, mặt các diễn viên hiện lên mờ mờ trong làn hơi thở tỏa ra như sương mù quanh họ. Gió nổi lên, lửa tuyết vào các khe hở trên cánh cửa. Đasa đọc bằng một giọng trong trẻo, sáng sủa, cố nhớ lại cách đọc của Bexxônôv ngày xưa để bắt chước: đạo ấy mỗi khi đọc Bexxônôv lại luồn một bàn tay vào ức chiếc áo đuôi én màu đen, giọng đọc cách vờ thoát ra ngoài cuộc sống, và những từ ngữ, như những hòn băng, được các nữ sĩ ngồi trên những chiếc ghế bành đặt xung quanh vừa thở hỗn hển vừa khát khao nuốt lấy.

Mới đọc được nửa vở Đasa đã hiểu ngay rằng vở kịch không được ưa thích, tuy nàng đã bớt đi từng đoạn dài. Gần đến cuối, Đasa hồi hả đọc thật nhanh. Vở kịch đọc xong, nàng nói sau một phút im lặng nặng nề:

- Đây, vừa rồi là vở "Đạo tặc" của Siller mà ta sẽ dựng... Máy người đàn ông châm thuốc hút. Latughin nói khe khẽ:

- Có vẻ trí tuệ nhỉ. Lúc bấy giờ Kuzma Kuzmits lấy trong túi ra một mẫu nến mới, thắp lên và đến ngồi cạnh Đasa.

- Các đồng chí ạ. Đarya Đmitrievna vừa giới thiệu tác phẩm với các đồng chí, còn bây giờ tôi xin đọc nó lên. Cầm lấy cuốn sách trong tay Đasa, ông ta bắt đầu đọc to, dùng giọng nói và vẻ mặt khi thì mô tả nỗi đau khổ của lão bá tước Moor trước tội ác của con, khi thì rít lên phê phê như rắn độc, mũi ông ta rúm ró lại, hai tròng đen đưa hẳn sang một bên: "... Ta sẽ là một kẻ nhu nhược thảm hại, nếu ta không rút được đứa con trai yêu dấu ra khỏi tấm lòng cha này, dù cho có những sợi xích sắt buộc nó vào tim ta... Ôi, lương tâm! Chẳng qua là thằng bù nhìn dọa chim sẻ... Khôn sống mong chết, kẻ nào nổi được thì cứ nổi, kẻ nào nặng thì cứ chìm... Và người nghe được trông thấy tận mắt con rắn độc Frantx Moor. Nhưng rồi giọng Kuzma Kuzmits mạnh lên, ông lấy tay xoa bù mái tóc cho lấp chỗ hói đi, đôi môi vều ra một cách dễ sợ, đôi mắt sáng quắc lên vì một niềm phần nộ cao quý: "Ôi, người đời, người đời! Ôi, những đứa con xảo trá, nham hiểm của loài cá sấu! Miệng thì

hôn mà tay cầm dao găm... Địa ngục và trăm ngàn quỷ sứ! Hãy bùng lên thành ngọn lửa, hỡi lòng kiên nhẫn của trang nam nhi cao quý, hãy biến thành con hổ dữ, hỡi con cừu non hiền lành..."

Anixya Nazarôva chốc chốc lại khẽ ồ lên một tiếng: Latughin chồm hẳn người vào ngọn nến đang soi sáng cuốn sách diệu kỳ trên đó cái móng tay của Kuzma Kuzmits đang lần theo từng dòng chữ Đích thân Karl Moor đang găm thét trong căn nhà lán - một con người nổi loạn, được những người nghe xúc động thông cảm sâu sắc. Mà anh ta đã tìm được những lời lẽ thống thiết biết bao để kể lại những nỗi tủi hờn của mình. Kịch như thế mới là kịch chứ, nó đi thẳng vào cội gốc của vấn đề!

Khi mẫu nến đã cháy hết và Kuzma Kuzmits lấy một giọng trầm trầm, ảm đạm, nói những lời cuối cùng của Karl trong khi đi ra pháp trường chịu nhục hình khủng khiếp và nhớ tới người cố nông nghèo khổ, Anixya và Agrippina đưa cánh tay áo ca-pốt lên quệt nước mắt. Latughin nói: "Vỡ kịch chân thực quá!" Rồi mọi người đều đồng tình nhận rằng Karl giết nàng Amalya mà anh yêu dấu trong một lúc nóng nảy như vậy là không phải, lẽ ra phải đưa nàng vào đảng cướp, phải rèn luyện, cải tạo nàng. Ở chỗ này phải chữa lại Siller, nếu không thì chỉ vì một chi tiết nhỏ nhặt như vậy mà một vở kịch hay sẽ không được anh em chiến sĩ tán thưởng, thậm chí còn có thể có những hậu quả có hại đối với họ. Ngay tại chỗ, họ quyết định là không để cho Amalya bị đâm chết, trái lại, Karl sẽ nói với nàng: "Về đi, con người khốn khổ kia!" và nàng sẽ vừa bước đi vừa khóc nức nở.

Anixya được giao đóng vai Amalya, vai Karl thì Lutaghin xung phong nhận. Họ định để Baikôv đóng tên Frantx dê hèn và độc ác, nhưng rồi lại sợ anh ta không tự chủ được quay ra làm trò hề, các chiến sĩ mà trông thấy bộ râu của anh ta thì thế nào cũng cười ồ lên mất. Họ bàn quyết định là vai này sẽ do Kuzma Kuzmits đóng, và để cho ông ta trẻ thêm, họ buộc ông ta phải cạo nhẵn râu đi. Vai lão bá tước Măcximilian fon Moor thì phân cho Vanin, một chiến sĩ có giọng trầm

dồng dục, các vai khác thì chia cho Agrippina và mấy chiến sĩ trẻ. Có ai đem một bó xơ gai và dầu hỏa đến. Trong lán sáng hẳn lên vì khói thuốc. Họ bắt đầu tập luôn tại chỗ.

Mãi đến gần sáng Đasa mới về nhà, và còn kể mãi hồi lâu cho Ivan Ilyits nghe. Hai chân đã tháo bít tất, mình khoác chiếc áo ca-pốt, chàng ngồi trên giường cười ha hả, đến chảy cả nước mắt...

- Latughin đóng Karl Moor à? (chàng phì ra một tiếng và cứ thế ôm bụng cười ngất) Ôi, không thể chịu được... Thế em có biết tại sao anh ta xưng phong nhận vai Karl Moor không? Chả là anh ta đang đeo đuổi Anixya mà... Trong khi đó thì Saryghin đã phát nguyện moi gan anh ta ra đấy... Thế còn Kuzma Kuzmits? Đóng Frantx à? Ông ấy thì đóng được đấy... Thế họ sẽ trang phục như thế nào, chả nhẽ mặc quân phục mà đóng à? Anh sẽ bảo anh trưởng ban quản trị đi tìm. Ở trại bên kia vừa có một anh trạng sư nào đấy ở Petrôgrad xách mấy cái va ly về... Sẽ đến mượn anh ta mấy cái áo đuôi tôm và áo lễ phục...

- Anh thì cứ cười suốt làm người ta chả buồn kể gì nữa. Buông ra nào, - Đasa chui vào chăn nằm ép sát vào vách, quay lưng ra ngoài. Khi chàng thận trọng nhém chăn lại cho nàng và đắp thêm cái áo khoác lên chân nàng, vì lò sưởi đã nguội lạnh và trong nhà hơi rét, Đasa nói, giọng buồn ngủ:

- Sẽ ổn hết. Trong trung đoàn bây giờ chỉ thấy bàn toàn chuyện kịch cợt. Xapôjkôv có báo cáo cho chiến sĩ nghe một buổi về văn học Đức thời kỳ "Bão tố và xung kích", anh so sánh các bậc thiên tài sôi nổi thời ấy - Siller, Gớtơ, Klinger - với những con đại bàng non được những ánh chớp giật của cuộc cách mạng Pháp vĩ đại thức tỉnh. Xapôjkôv bị cử tọa hỏi dồn dập đến nỗi anh phải hứa báo cáo thêm một loạt buổi nữa về lịch sử hậu kỳ thế kỷ XVIII. Anh ngồi suốt đêm dưới ngọn đèn dầu khói bốc nghi ngút, cây bút chì ngoáy lia lịa, cố nặn ký ức ra mà ghi, vì sách vở chẳng có, anh đành phải lấy nguồn cảm hứng trong khói thuốc lá mộc. Trong các buổi báo cáo của anh, những câu hỏi tới tấp dội vào đầu anh như đất đá lở đồi: cái gì anh em cũng muốn biết. Hề

nhắc đến cái gì là họ đòi phải nói cặn kẽ. Anh lờ lờ nói hờ phong trào Tháng chạp ta thế là rốt cục phải kể lại cuộc khởi nghĩa này từ đầu chí cuối.

Các chiến sĩ hồng quân ngồi nghe Xapôjkôv nói suốt mấy giờ liền, quên cả mệt mỏi. Có người ngủ gà ngủ vịt một lát rồi lại choàng dậy nghe... Họ mê mải với câu chuyện thời xưa nói về cái đất nước xa xôi kia, nơi có những con người cũng giống như họ đây, đã chụp lên ngọn dáo chiếc mũ đỏ Phrygi biểu trưng của cách mạng, một mình đứng lên, chống lại cả thế giới cũ. Bụng đói meo, chân chẳng có giày dép, họ đã nghĩ ra một chiến thuật mới để giành lấy thắng lợi.

Và sau thắng lợi, họ lại bị những con người mà họ đã không biết chém đầu ngay từ trước phản bội và trói chân trói tay lại.

- Ôi, Măcximiliêng Rôbexpier, Măcximiliêng Rôbexpier! - Xapôjkôv kêu lên, giọng vỡ và khản đặc. - Lẽ ra người có thể thắng, có thể thắng, có thể cứu được cách mạng. Cái ngày oan nghiệt của người là cái ngày người đã giật lá cờ đen của Công xã trên tòa thị chính Pari xuống.

Gà đã gáy eo óc trong các sân nhà. Chính ủy Ivan Gora đến, nói ồm ồm:

- Các đồng chí, chỉ còn ba tiếng nữa là kèn báo thức.

Đang nhắc võ, Đasa cắt ngang:

- Xtốt! Đồng chí Vanin, vai của đồng chí như người chết rồi ấy. Không nên cố ý họ thế, sao lại tự nhiên chủ nghĩa một cách khó chịu như vậy nhỉ? Phải nhiệt tình hơn, chân thành hơn... Nào. lại từ đầu.

Trong sổ sách báo đưa từ Txaritxyn về, Đasa vớ được một tờ tạp chí sân khấu có bài: "Vì không có giấy ấn, phải viết giấy thường", đây những lời nhiếc móc Nhà hát nghệ thuật. Tác giả nhắc nhở các nhà bi kịch Nga vĩ đại đã làm rung chuyển khối óc và con tim của khán giả với một thiên tài hầu như man dại. Lúc bấy giờ sân khấu là một ngôi đền đa thần, tấm màn giống như tấm mạng huyền bí của Tanita. Than ôi, nòi giống khổng lồ của giới bi kịch đã tuyệt diệu và hậu duệ cuối

cùng của nó, Mamônt Đalxki, đã đối đôi hài của kịch trường lấy một bộ bài xì. Những con người vĩ đại có sức lay chuyển lòng người người đã nhường chỗ cho nhà đạo diễn, một tiên sinh thông thái, trình bày cho công chúng xem không phải là một tâm hồn người được phanh phui ra trước mặt họ, mà là một tâm trạng riêng tây, mấy tấm rèm rung rinh, những cánh cửa thật và tiếng muỗi vo ve... "Không! -tác giả kêu lên như vậy, - kịch chân chính là con quái vật lông lá của những dục vọng và những cảm xúc điên cuồng!" Trong bài báo này Đasa cũng gạch đậy mấy nhận xét có tính chất thực tiễn, có thể giúp nàng hướng dẫn các buổi diễn tập.

Latughin và Anixya ngồi trong xó đợi đến lượt mình ra. Qua mấy ngày nay mặt Anixya xẹp hẳn đi. Còn phải nói! Đặt hẳn mình vào cuộc đời của một người khác có phải dễ gì đâu? Anixya ăn chẳng thấy ngon nữa, thậm chí trông thấy thức ăn là sợ. Chị cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi: làm thế nào để đóng Amalya cho thật? - và cuối cùng chị đã tìm ra một lối thoát khi trông thấy một bức minh họa trong sách vẽ tiểu thư Amalya mặc chiếc áo dài rộng (nàng đang buồn, má ửng lên bàn tay). Anixya ngắm nghía bức tranh rất lâu, chốc chốc lại thở dài, thốt lên: đấy, hồi nào, trong một nỗi buồn còn cay cực hơn nhiều, mình cất bước lảo đảo đi vật vờ từ làng này sang làng khác, mắt lòa đi vì nước mắt, ngã tay ra xin từng mẩu bánh mì thiêu... Không, họ vẽ thế này chẳng đúng... Ví thử nàng Amalya, dù sống trong nhung lụa đi nữa, mà phải chịu nỗi của Anixya, nàng phải vịn đôi tay trong chiếc bao tay ngắn viền đăng ten như thế này chứ, mắt nàng phải ngược lên như thế này chứ!

Cứ như thế Amalya phon Êfđelraif, người yêu của Karl Moor, dần dần chuyển thành Anixya. Hôm qua, trong buổi diễn tập, mọi người thậm chí đã lạng người đi khi chị bỏ cái mũ chụp có đính ngôi sao bằng vải đỏ ra và đưa tay lên vuốt mái tóc xõa tung, rồi ngồi lên chiếc ghế đầu, nói như thổ lộ tâm tình:

"Ôi, vì Chúa! Vì tất cả những tấm lòng từ ái! Tôi không cần tình yêu nữa... Tôi chỉ cầu xin được chết mà thôi... Tôi đã bị hắt hủi, tôi đã bị

ruồng bỏ rồi. Anh có hiểu hết chẳng mấy tiếng "bị ruồng bỏ" khủng khiếp ấy?

Sáng nay ở thao trường Anixya đã bị trung đội trưởng phạt, bắt phải làm thêm một loạt thao tác ngoài chương trình, vì tội đã hoàn toàn không chú ý gì đến buổi luyện tập; chính ủy phải can thiệp mới xin miễn cho chị hình phạt ấy, chỉ đưa ra phê bình nghiêm khắc mà thôi. Giờ đây chị ngồi khếp nép bên cạnh Latughin, đôi mắt to màu xanh mở màng nhìn đi mãi tận đâu, đôi môi khi cười nụ, khi thì run rẩy, mấp máy thì thào.

- Hồi trước ở quê tôi có chị Xara, một cô gái có đôi mắt trong vắt, - Latughin nói khẽ với chị - hồi ấy tôi mười bốn tuổi, Xara mười bảy. Không biết có phải vì chị ấy có một dáng đi đặc biệt không, nhưng mỗi khi chị ấy ra đồng trở về với mấy cô gái làng, vai khoác chiếc khăn vuông, mình mặc chiếc áo cộc màu hoàng yến, vai vác cái cào, tôi cứ có cảm giác như chị ấy sắp đến nép sát vào người mình... Họ đã bán gả Xara cho một lão già khụ, Xara của tôi đã chết héo chết mòn đi! (Nghe anh ta nói, má Anixya hơi ửng hồng, như thể có ai đang vuốt ve chị). Chúng tôi đi tìm một cuộc sống chưa từng có, chưa từng được nếm thử bao gì, Anixya ạ. Chúng tôi cứ nghĩ mãi đến mỗi một hình ảnh, một người con gái mà dù trong giấc mơ cũng không thể nào gặp được...

- Trên đời làm gì có những người như thế!

- Chị thì biết gì? Ở Thái bình dương, trên các đảo san hô có những người như thế đấy.

Anixya nhìn khuôn mặt bò mộng của anh ta, với hai con mắt cách xa nhau, và trong người chị lại có một cái gì rung lên, và một niềm thương mến dạt dào truyền khắp người chị. Nhưng bây giờ đó không phải là một cảm giác mê mẩn nhũn nhục của đàn bà xưa kia nữa, - không, bây giờ thì cái chẳng còn được nữa đâu, xin đủ cái thời ấy! - bây giờ chị thấy vui hẳn lên. Chị cười:

- Thế anh đã sang đấy chưa?

- Đã sang đâu... Ấy là trong hải ký người ta viết thế.

- Trong hải ký là trong cái gì?

- Trong cuốn sách hàng hải nói về các chuyện lạ ở các nơi ấy.

- Anh chỉ nói phét thôi, Latughin ạ, nghe anh nói chán quá.

- Cô cứ nghe, còn tôi cứ nói phét. Còn cái này là tôi nói chuyện thật với cô đây: Anixya ạ, có dạo tôi nảy ra một ý định xấu đối với cô, nhưng rồi có một người nói chuyện với tôi. Người ta đã chinh cho tôi một trận nên thân... Thôi thế là ổn... Con người là chúa tể của thiên nhiên. Cảm ơn bài học ấy. Anixya lại nhìn anh ta, nhưng lần này đó là một cái nhìn kinh ngạc. Latughin bất giác nói to lên đến nỗi Đasa phải gõ bút chì nói: "Các đồng chí trật tự tí nào!"

- Ở vùng Kerjênetx chúng tôi có một giáo phái có lệ tự hoạn, anh ta thì thầm nói tiếp, họ tự hoạn là vì họ không đủ sức tự kiềm chế. Một người trong bọn họ kể: "Tôi nằm mơ thấy con chim lửa, mở mắt ra thì chỉ thấy một nỗi buồn xám ngắt..." Họ làm nhiều việc bậy bạ và đánh vợ như tử... Người ta đến tìm ông lang ngựa van vãn: "Hãy cứu vớt linh hồn tôi", thế là ông lang ngựa thiến bég hấn đi... "Thôi về sống cho yên ổn, anh cụt ạ, Chúa phù hộ anh..."

Không, Anixya ạ, chúng ta sẽ tắm bằng máu, sẽ nhúng trong kiềm ba lần, nhưng chúng ta sẽ bắt được con chim sáng rực ấy, dù nó có bay đến cùng trời cuối đất...

Đasa gõ bút chì nói:

- Các đồng chí, Karl, Amalya, lớp cuối cùng chuyển cảnh nhé...

Khi ánh bình minh màu huyết dụ của một buổi sáng băng giá bắt đầu hừng lên sau những làn khói bếp của khu trại, một kỵ binh xuống ngựa trước ngôi nhà được dùng làm đại bản doanh trung đoàn, bỏ mặc con ngựa bám đầy sương giá đứng đấy và chạy đến đăm thình thình vào cánh cửa. Ivan Ilyits ra mở. Người chiến sĩ hồng quân chuyển cho chàng một phong thư. Ngay hôm ấy, xe tải ở các khu trại lân cận đều bị trưng dụng, và trung đoàn lên đường hành quân.

Quân đoàn sông Đôn bắt đầu vây hãm Txaritxyn - lần này là lần thứ ba kể từ tháng tám. Lần này tướng Mamontôv tiến đến Txaritxyn bằng hai gong kìm đánh thốc vào hai bên sườn. Khoảng năm mươi dặm từ phía bắc thành phố ba trung đoàn kỵ binh của tướng Tatarkin sau một trận đột kích bất ngờ đã chọc thủng chiến tuyến và lao ra sông Volga về miệt xóm Đubôvka.

Hôm sau, ở phía nam miệt Xarepta, kỵ binh của tướng Poxtôvxki bắt đầu tiến quân. Lúc ấy giờ Xarepta đang được những đơn vị thuộc Sư đoàn Thép của Đmitri Jlôba án ngữ. Bản thân Jlôba bấy giờ đang vắng mặt: ông cãi nhau to tiếng với hội đồng quân sự, và sợ bị bắt, vội vã về Moxka khiếu nại. Trong Sư đoàn Thép đang có tình trạng hoang mang. Người thì bảo là thủ lĩnh Jlôba sẽ trở về làm tư lệnh quân đoàn, người thì lại nói thủ lĩnh đã bị bắt và đòi phải kéo cả đại quân đến Txaritxyn giải thoát ông ta, nhưng phần đông tin lời đồn đại rằng thủ lĩnh đã trốn về Axtrakhan và đang chiêu tập một đạo quân tự do ở đấy. Khoảng một nghìn rưỡi chiến sĩ kỵ binh bỏ mặt trận vượt qua sông Volga và men theo tả ngạn đi về Axtrakhan. Sư đoàn Thép bị đánh tan tác, tướng Poxtôvxki chiếm Xarepta và uy hiếp Txaritxyn từ phía sau.

Để ngăn ngừa những cuộc tấn công vào hai bên sườn, hội đồng quân sự của Quân đoàn thứ Mười trước đây một tuần đã bắt đầu tập trung lập một đoàn xung kích gồm hai đại đoàn kỵ binh: đại đoàn sông Đôn-Xtavropôl và đại đoàn của Xêmiôn Budionny. Nhưng họ chưa kịp hội lại với nhau thì mặt trận đã bị chọc thủng, và đại đoàn Đôn-Xtavropôl phải chịu đựng một mình tất cả sức mạnh của cuộc tấn công. Budionny hồi hải ngày đêm thúc ngựa đến cứu viện cho họ.

Trung đoàn Katsalinxky được điều đến nơi tập trung tập đoàn xung kích. Suốt phần còn lại của ngày hôm ấy và suốt đêm hôm ấy, chỉ dừng lại nghỉ một lần, trung đoàn hành quân về phía cái ráng đỏ đùng đục hiện lên mờ mờ trong làn sương giá. Cái ráng ấy át cả ánh bình minh: mặt trời mọc ở bên phải nó, và chỉ lộ ra một lát giữa những đám mây xếp lớp màu đồng đỏ.

Têlêghin, Ivan Gora và Xapôjkôv cưỡi ngựa đi trước trung đoàn, theo sau là những xe giàn chở bộ binh, những khẩu đại bác và những đoàn xe tải đi thành nhiều hàng rải dài trên cánh thảo nguyên phủ tuyết. Xa xa thấp thoáng mấy chiến sĩ trinh sát cưỡi ngựa. Cả ba người chỉ huy ngạc nhiên lắng tai nghe những tiếng thở dài giận dữ của đại bác vang tới từ một nơi nào không lấy gì làm xa lắm nữa. Họ thúc ngựa phóng nước kiệu vượt lên trước đoàn quân một quãng, họp nhau lại, rồi dừng ngựa lấy bản đồ trong xà-cột ra xem xét. Địa điểm mà trung đoàn đã được lệnh hành quân đến hãy còn cách xa, nhưng tiếng đại bác vang lại cho thấy rằng mặt trận đã nhích gần tới. Trung đoàn không có liên lạc với mặt trận: đường điện báo cũng không mà đường dây kỵ binh thông tin cũng không. Tình trạng mập mờ này có thể chuyển rất nhanh thành một nguy cơ diệt vong.

- Cái thảo nguyên đáng nguyên rủa này! Ivan Gora nói, - chúng mình cứ bò như bọ hung bò trên thảm. Nếu bọn cô-dắc chưa phát hiện ra chúng mình thì cũng còn may.

- Gì mà chưa phát hiện ra, - Têlêghin nói, - chúng nó có bưu vụ riêng: ngay từ khi mình còn đóng ở khu trại chúng nó đã bắt đầu theo dõi rồi đấy. Xapôjkôv ấn mũ lông xuống tận mày rồi phi về phía các chiến sĩ trinh sát. Những chiếc xe đi đầu đã đến gần, mấy con ngựa kéo xe thở nặng nhọc, mồ hôi đóng băng lại từng sợi dài, trông như ngựa xù. Ivan Ilyits ra lệnh cho các chiến sĩ vừa nhảy xuống đất chạy trở lại ra hiệu và quát bảo những người đi phía sau dồn lên và xiết chặt hàng ngũ lại. Len lỏi giữa các xe giàn, chàng trông thấy Kuzma Kuzmits, một tấm giẻ trùm kín hai tai, đang cầm cương ngựa; Đasa ngồi trên một đồng hồ trang trí sơn khâu, đầu đội mũ áo khoác, mình mặc áo lông cừu trắng, mặt đỏ gay đỏ gắt và ngái ngủ, trông như mặt trẻ con. Mắt nhắm lại vì chói ánh tuyết, nàng quát bảo chàng một câu gì, nhưng vì tiếng xe cót két và tiếng nói chuyện râm ran, chàng chẳng nghe ra cái gì hết. Rồi chàng trông thấy Agrippina ngồi cùng xe với ba chiến sĩ - chị ta cũng bắt đầu quát tháo những gì không rõ, giơ cái bao tay chỉ lên trời. Chị ta

cần cái gì thế nhỉ? Ivan Ilyits ngửa người trên yên: trên trời hiện rõ một chiếc máy bay, trông như một con chim đen, bay dưới một đám mây xếp lớp, ở phía dưới có mấy tia nắng nhạt tỏa ra thành hình rẽ quạt.

Bây giờ thì mọi người đã trông thấy chiếc máy bay. Ivan Ilyits quất ngựa len vào giữa mấy chiếc xe tải. "Tản ra!" Ivan Gora đứng thẳng trên bàn đạp, người trông càng to lớn dị thường, cất cái giọng đê cầm lên quát: "Bắn lên máy bay!" Một chiếc xe giàn phóng qua một bên Ivan Ilyits: Đasa với đôi mắt long lên dữ dội và Kuzma Kuzmits đang dùng đầu dây cương quất ngựa. Các chiến sĩ bắt đầu nổ súng loạn xạ. Chiếc máy bay, đôi cánh cong cong, rú lên dữ tợn, tách ra khỏi đám mây, và từ dưới bụng nó, mấy quả trứng rơi xuống vun vút, nổ toang trên lớp tuyết trắng phau thành những bụi cây đen ngòm.

Nhiều chiến sĩ hồng quân trông thấy cái cảnh kỳ lạ này lần đầu: có mấy chiếc xe giàn phóng thẳng ra thảo nguyên. Tiếng kèn đồng kéo dài thối hiệu thu quân để tập hợp hàng ngũ bị phân tán. Mấy chiến sĩ trẻ hồi lâu vẫn còn sợ sệt nhìn lên mây.

Bây giờ rất có thể đích thân quân cô-dắc sẽ đến. Các xe giàn đi sát lại thành từng hàng dày, trục xe này chạm trục xe kia. Những khẩu đại bác đang bò đi ở phía trong hình tứ giác dài đã cời hết những tấm bạc nòng. Đến lúc mặt trời lặn, ở phía trước thấy hiện lên tím tím những đường viền của một thôn ố. Xapôjkôv từ phía ấy phi nước kiệu về với hai người trinh sát. Phấn chấn và tươi cười, anh cười ngựa đến gần Têlêghin và Ivan Gora, bỏ mũ, hất tung mái tóc ướt đầm lên:

- Ổn cả, trong ấp kia không có ai ngoài đàn bà và trẻ con. Xa hơn, cách khoảng năm dặm, là một làng lớn: ở đấy dân cô-dắc,... thế thì hay hóm lắm đấy! -Ivan Gora bực tức cắt ngang. -Thế còn quân ta ở đâu?

- Tôi biết được... Quân ta ở trong làng ấy đã rút đi, còn trong khu ấp thì không có.

- Phải chiếm lĩnh khu ấp, - Ivan ilyits nói, - hễ chưa bắt liên lạc được với mặt trận thì tôi không tiến quá khu ấp ấy một bước nào.

Đến chập tối trung đoàn chiếm lĩnh khu ấp chạy dọc một cái ao sâu, trước kia là một cái rãnh đất. Các chiến sĩ đập thành thối vào các cửa sổ quát dọa: "Chủ nhà đâu, ra đi!" Họ bước vào những ngôi nhà lửa còn ấm, nhưng tối mịt. Chỉ thấy ở một đôi nhà có một người đàn bà bế con nấp sau lò sưởi, hay một bà già mồm lẩm bẩm liên hồi vì sợ. Bao nhiêu đàn ông đều chạy sang làng cô-dắc bên kia cả. Têlêghin ra lệnh đào công sự. Hai đầu đường dẫn vào làng đều được chặn lại bằng những chiếc xe tải xếp sát vào nhau. Từ lúc trời hãy còn sáng, Têlêghin đã cho Xapôjkôv đem theo mấy chiến sĩ biệt động đi trinh sát thật sâu vào trận địa, cố sao nội đêm nay phải bắt được liên lạc với mặt trận.

Đêm ấy trôi qua trong một tình trạng căng thẳng. Tuy quân cô-dắc không thích đánh đêm, vẫn phải đề phòng chúng giở trò đáng ghét. Ivan Ilyits và Ivan Gora cứ đi đi lại lại từ trên đầu ấp đến cuối ấp, bước trên lớp băng hãy còn xộp đi sang bên kia ao. Trời tối như mực, tiếng pháo phía đông bắc đã im vắng. Gió nổi lên, ẩm ướt. Cơn giá đã dịu đi, và tuyết không còn sào sạo dưới chân nữa.

- Chúng mình rơi vào bẫy chuột rồi, thật là một cái bẫy chuột chính cống! -Ivan Gora càu nhàu trong khi lăm lì bước bên cạnh Têlêghin, - chúng mình đã không đưa được trung đoàn đến nơi quy định... Thật là nhục nhã! Người ta tìm chúng mình, chúng mình lại đi tìm mặt trận, chả ra cái mã gì! Ai là người có lỗi, tại ai?

- Thôi đi, được rồi. Chẳng ai có lỗi hết.

- Ai sẽ chịu trách nhiệm trước tiên? Tôi chứ ai. Mà như thế là đúng. Chính ủy đi với trung đoàn giữa thảo nguyên mà lại lạc phách, chà, chả ra cái thá gì! Một tiếng súng đơn độc nổ vang. Ivan Gora đứng phắt lại. Có thể nghe rõ tiếng tim đập thành thành. Và lập tức một loạt súng dồn dập nổi lên như một trận cuồng phong, rồi im bật, cũng một cách đột ngột như thế. Trong đêm tối chỉ còn nghe tiếng nói chuyện rì rầm của mấy người ngái ngủ vừa ở trong nhà chạy ra nghe ngóng.

- Anh em bị căng thẳng thần kinh quá mức, đâm ra mất bình tĩnh đấy, - Ivan Ilyits nói, -Lớp lính trẻ này chưa dạn súng. Ta hút điếu

thuốc đi. Gần đến sáng, chàng ghé về nhà một phút, thận trọng bước qua chân các chiến sĩ đang ngủ giữa sàn, sờ soàng lần đến lò sưởi. Bàn tay của Đasa tìm ra chàng trong bóng tối và vuốt lên mặt chàng. Chàng áp môi vào lòng tay ấm áp của nàng.

- Sao em không ngủ?

- Anh Ivan ạ, em đang lo vấn đề này: nếu ta đóng lại ở khu ấp này lâu lâu, rốt cục có thể diễn "Đạo tặc" ngoài trời, thậm chí có thể mặc quân phục mà đóng cũng được, cái chính không phải ở chỗ ấy.

- Dĩ nhiên rồi, Đasenska ạ.

- Đang hăng, tiếc thật, nếu họ quên vở hết thì gay...

- Đúng đấy... Mai anh sẽ tìm xem, may ra có cái lán nào... Thôi ngủ đi, em bé. Chàng lại ra đường hít sâu hơi gió ấm vào lồng ngực. Sau bấy nhiêu năm chờ mong hạnh phúc, Ivan Ilyits không thể nào quen được với cái hiện thực kỳ lạ mà chàng đang được sống: hạnh phúc chỉ cách chàng có hai bước, -trong nền nhà thấp, trên cái lò sưởi ấm áp, dưới tấm áo da cừu...

"Không ngủ... Cứ lo lắng... Thế mà chẳng hé ra một câu nào... Chỉ mừng rỡ giơ tay ra đón mình... Thật là một người đàn bà kỳ lạ!..."

Nàng đã tìm ra chàng trong bóng tối, vuốt ve chàng, áp lòng bàn tay vào môi chàng: điều đó làm cho Ivan Ilyits xúc động đến nỗi đứng giữa gió mà mặt chàng vẫn nóng bừng bừng... Chẳng nhẽ chàng vẫn lầm như thường? "Không đâu, anh bạn thân mến ạ, gạt xa những chuyện vớ vẩn ấy đi... Một người bạn đời, phải... phải... Trung thành... phải, phải... Anh hãy cứ hưởng cái hạnh phúc ấy đi đã..."

Chàng không bao giờ quên được những buổi chiều ảm đạm ở Pêtrôgrad. Những khi chàng chạy về nhà với chiếc bánh ngọt hay chiếc kẹo vừa kiếm được cho Đasa, mà chỉ làm cho nàng ghê tởm và hoảng sợ... Như thế tức là ở trong chàng hồi ấy có một cái gì đáng ghê sợ như thế, và cái đó chưa hề biến đi đâu hết. Nhưng trời ơi, chàng yêu người

đàn bà ấy biết chừng nào, chàng ước muốn nàng tha thiết biết bao nhiêu!

Ivan Gora từ trong bóng tối bước lại, hai tay thọc sâu vào túi bêkes.

- Nếu chúng nó bắt được Xapôjkôv của ta thì sao?

- Rất có thể. Tảng sáng tôi sẽ phái một đội trinh sát thứ hai đi.

- Lẽ ra phải làm việc đó sớm hơn, sớm hơn nhiều ấy!... - Ivan Gora rút tay ra khỏi túi và dấm lên trán mình - làm đảng viên mà phụ lòng tin của đoàn thể! Dù bọn ta có tai qua nạn khỏi chuyến này, tôi vẫn không thể nào tha thứ cho mình được... Giá một thằng chính ủy như thế này mà gặp phải tay tôi thì tôi dắt ngay ra sau cái nhà kho kia: vĩnh biệt đồng chí!

- Ivan Xtepanovits, đã thế thì phần lỗi của tôi cũng chẳng kém gì...

- Thôi dẹp đi! Nào, ta hút điếu thuốc...

Suốt đêm hôm ấy Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv cùng với năm người trinh sát tình nguyện phi ngựa trên thảo nguyên, hy vọng phát hiện ra một vài dấu hiệu của mặt trận. Nhưng thảo nguyên vẫn tĩnh mịch và tối như bừng. Họ đánh diêm, dùng địa bàn định hướng lại. Mấy con ngựa không được ăn đã mệt lử, và con ngựa chở súng máy đã bắt đầu chạy khập khiễng, kéo căng sợi dây dắt về phía sau. Xapôjkôv ra lệnh xuống ngựa, tháo cương, bỏ dây thừng. Họ lấy thóc ở mấy cái đẫy đeo sau yên ra, đổ thóc vào mũ chụp cho ngựa đứng quay lưng về phía gió mà ăn.

- Đồng chí chỉ huy ạ, tôi đã tìm ra được nguyên do tại sao chúng ta không tiếp cận được với mặt trận rồi, - Saryghin nói, vẫn so đo cân nhắc từng chữ như mọi khi.

- Mặt trận đã thu gọn lại... (Anh bị công, môi anh cử động rất khó nhọc). Quân ta đã dồn hai cánh sườn vào khu vực chiến sự, và vị trí quân cô-dắc đã thu gọn lại... Có thể có một sự kiện như thế được không?

- Ôi, quân cô-dắc, quân cô-dắc, những đứa con xảo trá và nham hiểm của loài cá sấu! Địa ngục và hàng nghìn quỷ sứ! - Latughin lấy theo Siller, giọng nghiêm trang. Ba chiến sĩ trẻ tuổi (được trưng tập ở những khu trại cô-dắc) cười phá lên. Saryghin lập tức trả lời:

- Đùa cũng phải có lúc, đồng chí Latughin ạ. Khi đang có việc nghiêm trọng phải ghìm bớt cái tính hay đùa nhả lại. Xapôjkôv nói khẽ:

- Thôi đủ rồi, các cậu, đừng cãi nhau nữa. Mấy con ngựa nhai thóc rau rầu, hàm thiếc kêu lách cách. Sau vai các chiến sĩ, gió huyết sáo trên các nòng súng trường.

- Ăn đi, đừng quấy, đồ thổ tả! - Latughin quát con ngựa, vì nó đã rút mồm ra khỏi cái mũ đựng thóc. quay đầu vào anh gật lia lịa. Ban nãy, ở khu ấp, bên cái giếng có một đám chiến sĩ hồng quân tụ tập xung quanh, khi Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv đã rao lên hỏi ai muốn xung phong đi trinh sát, Saryghin đã đến gặp anh trước tiên: "Tôi xin đi với đồng chí", rồi không ghìm được, anh xúc động nói thêm: "Đồng chí chỉ huy ạ, đồng chí đừng nghĩ rằng tôi xung phong vì huênh hoang. Đây là với tư cách một thanh niên cộng sản, tôi xin đi một cách tự giác, có thể nói như vậy..."

Latughin, lúc bấy giờ vừa dắt một cỗ ngựa kéo pháo đến cạnh giếng và đang cười đùa với các chiến sĩ, nghe thấy mấy câu đó, và trông thấy gương mặt đỏ bừng vì kích động của Saryghin... "Chà, thằng quỷ mũi hếch. - anh nghĩ bụng - chỉ láo, đừng hòng vượt tở...". Đoạn nhún vai rồi đến gặp Xapôjkôv:

- Tôi đi với đồng chí có thừa không Xerghêy Xerghêyêvits? Nếu không tôi chạy về đội pháo xin đi nhé?

Suốt dọc đường anh cứ bám riết lấy Saryghin mà bốn cọt làm cho mấy cậu kia cười ha hả. Vừa rồi người ta lại bảo anh là hay đùa nhả, và đồng chí chỉ huy đã phải quở trách. Được! Latughin đổ mấy hạt thóc còn lại trong mũ ra tay rồi hất vào mồm.

- Phải bắt cho được một cái "lưỡi" chứ cứ quanh quẩn giữa thảo nguyên thế này thì được cái gì... Bấy giờ ta sẽ biết mặt trận thu lại ở chỗ nào...

- Đúng, - Saryghin xác nhận - đó là một đề nghị hợp lý.

- Nào các đồng chí, lên yên! Xapôjkôv đội mũ lên, lắp cương vào cho ngựa, hì hục thắt lại dây bụng và nhảy lên yên. Gần về sáng không khí giá buốt hơn lên, và trời không tối mịt như trước nữa. Một dải ánh sáng mờ mờ xanh tô rõ những đường viền đùng đục của những đám mây. Mấy chiến sĩ trinh sát, cổ rút vào vai, cho ngựa phóng nước kiệu.

- Đứng lại! Nó kia kìa! - Latughin với khẩu các-bin sau lưng, đánh rơi cả mũ. - Sáu thẳng, bảy thẳng! - Trong bóng tối mờ mờ xanh chỉ có đôi mắt quen đi biển của anh phân biệt được những vật mà người khác không hề trông thấy...

-Ồ không phải phía ấy - anh thì thảo với các bạn trinh sát vừa tập hợp lại - khỉ thật, các cậu nhìn đi đâu thế, nó đằng này kìa mà, đang loáng thoáng kia kìa... Trong khi họ hồi hả tháo khẩu súng máy trên lưng ngựa xuống có tiếng vó ngựa lóc cóc phi tới và trong bóng tối hiện lên mờ mờ những bóng kỵ binh được phóng đại lên trông to lớn lạ thường.

- Quân mặt kiếp kia, hạ vũ khí xuống, hàng đi! - Latughin quát lớn, giọng man dại. Anh lấy nòng súng quất ngựa - một cử chỉ chẳng kỵ binh chút nào - và phi tới. Saryghin thúc ngựa đuổi kịp anh. "Quay lại, quay lại!" - Xapôjkôv hét vỡ cả giọng. Mấy tên cô-dắc - chắc hẳn cũng đang đi trinh sát - ghìm ngựa, quay lại và phóng đi.

Latughin ngồi trên mình ngựa bắn theo mấy phát. Ngựa của tên đi sau (những tên kia đã hầu như không còn thấy được nữa) nhảy dạt sang một bên và khụy xuống. Latughin và Saryghin chờn vờn quanh tên cô-dắc vừa rời ngựa đứng dậy. "Lại đây, các đồng chí!" - Latughin vừa quần nhau với hắn vừa gọi. Khi các chiến sĩ khác chạy lại, anh đã cười lên tên cô-dắc vừa vịn hai tay hắn ra sau lưng: "Nhỏ người mà khỏe

gớm!...". Tên cô-dắc nằm sấp thở khò khè, má áp xuống tuyết, mắt nhắm chặt lại nhẩn nhúm cả hai bên khóe.

Họ ra lệnh cho hắn đứng dậy, huých vào người hắn, lật ngửa hắn ra. Tên cô-dắc liền tuôn ra một tràng những tiếng chửi rửa tục tằn, như thể cố lảng mạt cho các đối thủ điên tiết lên mà giết quách hắn đi cho nhanh. Xapôjkôv tái mặt đi, lấy vỏ gươm đánh cho hắn một phát rồi quát: "Đứng dậy!". Tên cô-dắc nhấc đầu lên nhìn anh một cách man dại rồi lão đảo đứng dậy. Người hắn thấp bé, vai xuôi, bộ râu xồm rộng bám đầy tuyết trông như một áng hào quang bọc quanh quai hàm.

- Mày liệu hồn, con cầy khốn nạn kia! -Xapôjkôv quát. - Trước mặt mày là một cấp chỉ huy trung đoàn. Liệu mà trả lời cho tử tế.

Tên cô-dắc vịn đôi tay bị trói chặt ra sau lưng bằng sợi dây da. Hắn đưa qua đưa lại bộ râu, đôi mắt vàng tròn xoe nhìn lần lượt những người đứng trước mặt. Bỗng hắn liếm môi rồi nói với một anh lính hồng quân trẻ tuổi, hồng hào và vui tính:

- Tao biết mày, mày là cháu ruột của Rurkin, mày không biết xấu à?

- Xì! Tao cũng biết mày, Yakôv Vaxilyêvits...

- Chào Yakôv Vaxilyêvits, rất hân hạnh! -Latughin nói, và anh lính hồng quân vui tính lại cười phá lên. - Anh bạn râu ria kỳ diệu của tôi ời, chúng tôi đã tìm anh suốt đêm. Trung đoàn nào? Thuộc lữ đoàn nào?

Xapôjkôv gạt anh ta ra, lấy tấm bản đồ và bắt đầu cuộc hỏi cung. Tên cô-dắc trả lời miễn cưỡng, nhưng về sau, hình như hắn nghĩ lại, thấy rằng cuộc vấn đáp này có thể giúp hắn kéo dài thời gian, bọn "rốn đỏ" sẽ nguôi bớt, và sẽ có cơ thoát thân, thế là hắn bắt đầu nói như sáo. Qua những lời hắn nói, các chiến sĩ trinh sát mới biết tướng Tatarkin đã chọc thủng mặt trận, nhưng quá trình khuếch trương chiến quả đã bị đại đoàn Đôn-Xta-vropôl chặn lại, và hiện nay đang diễn ra một trận huyết chiến ở miệt Đubôvka, nơi mà hồng quân cũng như bạch quân đều đang kéo đến.

Đầu mỗi đã lần ra được. Họ quyết định cử một người đưa tên cô-dắc về trung đoàn, còn những người kia thì đi đến Đubôvka ngay, không nường sức ngựa, để báo cáo với tư lệnh mặt trận là trung đoàn Katsalinxki đang hành quân đến. Và mãi đến đây họ mới sức nhớ ra: Saryghin đâu?

- Miska, - Latughin gọi, - ngủ rồi hay sao thế? Con ngựa của Latughin bị bỏ quên đứng dầm chân lên dây cương. Phía dưới bụng một con ngựa khác đang chúc cái cổ gãy xuống đất, có thể trông thấy loáng thoáng đôi chân của Saryghin gập lại một cách kỳ quặc. Hai tay anh ta ôm lấy cái gối yên, mặt úp vào đấy.

- Miska! - Latughin lo lắng nắm lấy hai vai bạn kéo về phía mình, - Cậu ơi, cậu giở cái trò gì thế? Ngựa người ra, Saryghin nặng nề ngã vào lòng bạn. Mặt anh xám ngoét như màu đất. Chiếc áo ca-pốt từ ngực xuống đến nịt đeo bao đạn xâm xấp máu. Latughin đặt anh nằm xuống tuyết, mở khuy áo vạch bụng anh ra, áp lòng bàn tay vào vết đâm đang ứa máu. - Mày đâm đấy à? Chà, Yakôv, Yakôv! -Latughin cởi phăng chiếc áo ca-pốt và áo ngoài, xé toạc áo sơ-mi từ cổ trở xuống, cuộn lại, và với những động tác nhanh nhẹn và khéo léo, anh bắt đầu băng bụng cho Saryghin.

- Xêrghêy Xêrghêyêvits ạ, phải chở cậu ấy về gấp.

- Ồ, thế thì làm sao...

- Làm sao thế nào! - Một mình tôi vừa chở cậu ấy về vừa áp giải thằng kia cũng được.

Trên gương mặt Saryghin nhợt nhạt như mặt xác chết, mồ hôi bắt đầu toát ra lấm tấm. Đôi mắt đã trợn ngược lên phía mi trên dần dần bớt dại đi, có lại được chút tinh thần, và để lộ một nỗi ngạc nhiên xen lẫn sợ hãi: không biết cái gì đã xảy ra với mình mà một thân thể trẻ trung, tráng kiện, chưa bao giờ đau ốm, bây giờ lại gầy gục thế này?

-Các đồng chí ơi, bây giờ tôi biết làm thế nào?

- Mút đi, mút lấy một ít tuyết, ngốc ạ! -Latughin vốc một ít để lên môi bạn.

Trong khi họ lúi húi quanh Saryghin và chờ khẩu súng máy lên con ngựa khập khểnh thì trời đã sáng hẳn, gió xua những đám mây rách tơi tả bay là là, rắc xuống những hạt mưa lạnh buốt. Vì mãi lo đủ chuyện, họ không nhận thấy là từ phía nam, cùng với những đám sương mù cuộn cuộn, đang rầm rập kéo về những đoàn kỵ binh đông nghịt.

Cả thảo nguyên vang rền tiếng vó ngựa của họ. Những đoàn người ngựa, những cỗ xe kéo pháo, những chiếc xe tứ mã chở súng máy kéo qua thành từng đợt nhấp nhô như sóng. Đội trinh sát của Xapôjkôv giữ cương ngựa đứng nhìn. Muốn rút cũng không kịp nữa rồi.

Họ thấy có khoảng hai mươi kỵ binh tách ra khỏi hàng đầu đoàn quân đang kéo qua và phi nước đại về phía họ. Đưa mắt nhìn quanh, Xapôjkôv thấy Latughin, gương mặt nghiêm trang và tái nhợt hẳn đi, từ từ rút gươm ra; anh lính hay cười lên đạn lách cách mà hình như chẳng hiểu mình đang làm gì, mặt nhăn nhúm lại như thế vì đau...

Người phi ngựa phía trước, mũ lông cừu đội lệch, mình khoác áo burka rộng vai phủ suốt cả lưng con ngựa, quát lên một câu gì không rõ, tay chỉ về phía đội trinh sát. Xapôjkôv nổ một phát súng, và lập tức Latughin từ trên yên ngựa lao xuống giữ lấy tay anh:

- Kìa đừng bắn! Quân ta đấy mà! Đội kỵ binh đã đến gần. Những người đi hai bên cúi rạp trên mình ngựa phi vòng lên để vây lấy đội trinh sát. Người cao lớn mặc áo burka cho ngựa xông thẳng vào Xapôjkôv và xô vào ngực anh mạnh đến nỗi cả hai chân anh tuột ra khỏi bàn đạp.

- Mù à?... Người ở đâu, đơn vị nào? Cặp mắt đen láy của ông ta long lên sòng sọc, bộ ria dựng ngược lên, tuồng như ông ta phải tự kiềm chế hết sức mới khỏi phang đốc gươm vào Xapôjkôv đang kinh hãi ngồi chờ người ra trên mình ngựa.

- Chúng tôi ở trung đoàn xạ thủ Katsalinski. Đang tìm liên lạc với mặt trận.

- Tìm như thế mà cũng đòi đi tìm: mặt trận ở ngay trước mũi các anh đấy, - người để ria ngườ giận đáp và tra mạnh thanh gươm vào vỏ nghe đánh soạt một tiếng. - Lên ngựa đi, đi với chúng tôi.

- Chúng tôi có một người bị thương, thế mới gay...

- Ồ, trời ơi, cả trung đoàn các anh đều ngốc nghếch như thế sao? Vực người bị thương lên ngựa đi, kìa, cho cái anh to khỏe này đèo - ông ta chỉ Latughin. - Thế còn vị anh hùng nào kia?

- Cái "lưỡi" chúng tôi vừa bắt được đấy.

- Lưỡi thì đem nộp cho chúng tôi (Xapôjkôv lấp bắp toan nói là phải đưa về trung đoàn). Ồ, nói chuyện với các anh khó thật. Tham mưu trưởng đại đoàn sẽ nói chuyện với các anh, phải hiểu lấy chút gì chứ? - Ông ta so vai xốc lại áo burka và cho ngựa phóng nước kiệu rất nhanh, con ngựa trông như nhảy múa dưới mình ông, mấy cái móng sáng loáng tung tuyết lên từng vốc. Mọi người thúc ngựa phi theo: cả Latughin đèo thêm Saryghin đang ngả người vào anh, cả tên tù binh cô-dắc, tay đã được cởi trói, hổ thẹn và buồn bã gục đầu vào bộ râu xoe rộng. Mấy người kỵ binh vô cùng kinh ngạc khi nghe Xapôjkov hỏi: quân kỵ mã nào phi từng đoàn theo đội hình hành quân như vậy? (Bây giờ chỉ còn trông thấy họ thấp thoáng sau màn mưa pha lẫn sương mù).

- Quân kỵ mã nào à? Thì chính là đại đoàn kỵ binh của Xemiôn Mikhailôvits Búdionny chứ còn quân nào nữa!

- Đờ mệt tí chút rồi chứ, cô Darya Đmitrievna? Sao mặt mày có vẻ tự lự thế? Từ sáng chưa ăn gì à? Thế đấy, thế đấy... Tôi đã vắt được một xô sữa đây, cũng định mang về cho cô một ít, thật đấy, nhưng anh em họ uống hết mất. Chúng tôi bẻ vụn bánh mì ra bỏ vào sữa, và ba người cứ thế nốc hết. Trưởng cả bụng lên thế này này... Kuzma Kuzmits như chỉ chực nổ tung ra vì quá tràn trề sức sống. Đasa không dám nhìn cái mặt cạo nhẵn thín của ông ta nữa: trông nó chướng mắt quá thế! Cái

cầm nhọn hoắt luôn luôn nhích lên nhích xuống, cái miệng thì trơ toén hoén ra, hể nhìn vào là người ta bất giác muốn lấy cái gì che nó đi cho đỡ lỏa lồ... Đasa dậy muộn: lúc bấy giờ trong nhà cũng như ngoài sân đều đã vắng tanh. Không khí thoang thoảng cái mùi ẩm ướt của tiết tan giá xen lẫn mùi chuồng gà, trên các mái nhà lợp cói còn vương vẩn từng mảng sương mù. Kuzma Kuzmits đứng ở sân nhà láng giềng trông thấy nàng liền nhanh nhẹn trèo qua hàng rào và cứ thế lúp xúp chạy lại, giẫm giẫm đôi chân xoay tròn quanh nàng, hai bàn tay nhỏ bé và bẩn thỉu xoa lia lịa vào nhau.

- Trước hết xin báo là mọi việc đều ổn cả, Đarya Đmitrievna ạ...Chồng cô đang ở bên kia bờ ao. Cô có nhã ý ngủ say cho nên không nghe thấy, chứ đêm qua đã có một trận độ súng. Mấy chú cô-dắc muốn sờ sẫm quân ta một chút xem sao, nhưng quân ta đã cho chúng nó một chầu nên thân, phải lặn lông lốc về làng. Hiện nay ta đang đào công sự... Tôi có chạy ra đội pháo: Carl Moor đi trình sát vẫn chưa về. Anixya có đánh xe chở một cái thùng con đi qua, mặt phờ phạc, môi mím chặt, mũi nhọn hoắt ra, không thềm nói chuyện với tôi. Đây, điểm qua tình hình bên ngoài là như vậy. Về phần cô thì xin mời cô lấy cái xô kia, rót ít nước nóng trong thùng gang ra cái soong, rồi ta đi vắt sữa bò. Không có gì có sức xoa dịu tâm hồn và thể xác cho bằng sự tiếp xúc với mấy cái nuốm vú của loài bò, nhất là đối với giới trí thức mơ mộng. Đasa cười lên khanh khách. Nhưng ông ta vẫn nằn nì.

- Siller thì mặc Siller, chứ ở nhà cô, chủ nhà đã chuồn hết, để lũ gia súc lại chẳng ai cho uống, chẳng ai cho ăn, chẳng ai vắt sữa. Như thế không hợp lẽ. Cô đi lấy xô đi.

- Nhưng tôi có biết vắt sữa đâu?

- Một câu trả lời điển hình! cô thì chẳng biết làm gì hết, Đarya Đmitrievna ạ: cô không biết cầm kim này, rồi thì cũng vì không biết cách mà suýt mất chồng vĩnh viễn. Nhưng bây giờ ta sẽ cùng đi vắt sữa bò, rồi tôi sẽ dạy cho mà làm bánh rán sữa, mà đổ chả trứng trên bếp củi. Chốc nữa Ivan Ilyits về, bụng đói như cào. Và cô vợ xinh đẹp sẽ

bưng ra cho chàng một cái chảo mỡ đang sôi xèo xèo như điên như dại. Chàng sẽ vỗ lấy, ăn ngon lành, thế rồi cô lại dọn cả bánh rán sữa ra nữa! Cô sẽ ngồi xuống trước mặt và sẽ nhìn chàng với một nụ cười hiền hậu, nhưng chàng sẽ có cảm giác đó là một nụ cười bí ẩn như nụ cười của nàng Jôcuđa

[6]

. Vợ của một vị chỉ huy Hồng quân là như thế chứ! Kazma Kuzmits cứ một mực thuyết phục Đasa. Một khi ông ta đã nảy ra một ý gì thì cứ như đóng đinh vào óc, thôi thà ưng thuận quách là hơn. Trong cái chuồng bò tranh tối tranh sáng, Đasa xắn váy lên ngồi xổm dưới bụng con bò sữa. Con bò chẳng húc mà cũng chẳng đá nàng. Đasa lấy nước nóng rửa vú cho nó rồi bắt đầu kéo căng mấy cái núm vú xù xì theo lời chỉ dẫn của Kuzma Kuzmits đang ngồi xổm sau lưng. Nàng cứ sợ kéo đứt mất vú bò, ông ta cứ phải nhắc đi nhắc lại "Mạnh nữa vào, đừng sợ". Con bò to lớn vạm vỡ ngoảnh đầu lại và thở phào một tiếng rõ to, hơi thở nóng hổi và hiền từ phả mạnh vào khắp người nàng. Những dòng sữa mảnh thơm phức mùi hương của ấu thời phun mạnh xuống đáy xô kê lạnh canh. Đây là cái thế giới không lời, cái thế giới "mộc mạc", "tốt lành" mà trước đây Đasa không hề hay biết. Nàng thì thầm thú thật với Kuzma Kuzmits như vậy. Ông ta cũng thì thầm trả lời sau lưng nàng.

- Nhưng cô đừng nói với ai đấy nhé, họ sẽ cười cho đấy: Đarya Dmitrievna đã khám phá ra một thế giới chưa từng biết trong cái chuồng bò! Mỗi ngón tay chưa?

- Mỗi kinh khủng.

- Thế thì buông ra... (ông ta ngồi vào chỗ của nàng). Phải thế này này, thế này mới được... Chao ôi là chao ôi, giới trí thức Nga nó như thế đấy! Đi tìm chân lý vĩnh cửu rồi rốt cục tìm ra một con bò...

- Ờ, thế ông thì dễ thường...

- Tôi ấy à? - Ông ta phản uất đến nỗi quên cả vắt sữa.

- Ông ngồi dưới bụng bò mà triết lý đấy thôi.

- Cô bạn nhỏ ạ, với một cựu giáo sĩ, cô đừng đại dốt đi tranh luận thì hơn, không cãi nổi đâu. Ông ta cầm lấy cái xô và cùng Đasa ra khỏi chuồng bò, đi vào nhà. Rồi ông ta lấy củi ra, ngồi chẻ.

- Triết lý là sự rong chơi vô bổ của tư duy. Yôhann Ghêorg Haman, được mệnh danh là nhà pháp sư phương bắc, có khẳng định rằng: "Sự tồn tại của bản thân ta và của các sự ở ngoài ta không thể nào chứng minh được, chỉ có cách là tin hay không tin mà thôi...". Thế nếu không tin, thì thế giới không tồn tại hay sao? Chẳng có cô, mà cũng chẳng có tôi? Và đây không phải là thanh củi, mà là con số không? Ta sẽ rán trứng bằng con số không hay sao?

Ông xếp mấy thanh củi chẻ nhỏ trên miệng lò, moi mấy cục than hồng trong lò ra và bắt đầu thổi phù phù cho nó bốc lửa lên.

- Triết lý của cuộc sống thì lại là chuyện khác, Đarya Đmitrievna ạ. Hãy nghiên cứu cuộc sống, tìm hiểu nó và làm chủ nó... Không có sự can thiệp của trí tuệ cao cả thì cuộc sống đi theo những con đường sai trái. Sự tồn tại của tôi là một sự kiện chắc chắn nhất và riêng đối với tôi là một sự kiện tối quan trọng. Và vì tôi cởi mở và tôi ham biết, cho nên cái gì tôi cũng muốn thấy, cái gì tôi cũng muốn hiểu. Và chẳng bao lâu nữa tôi sẽ hiểu được một phần lớn trong những điều đang diễn ra quanh tôi và đang xảy đến với bản thân tôi, vì đó không phải là những hiện tượng tự phát, mà được lý tính của con người chỉ đạo. Tôi chưa có dịp nói chuyện với chính ủy của ta lần nào. Mà nói chuyện với anh ta tôi cũng chưa thích, tôi thích nói chuyện với người mặc thường phục, đầu to như thế này này... Giá được ngồi một buổi với một người như thế... Đarya Đmitrievna, cô chạy ra phía cuối sân, có cái nhà kho con con ở đấy, lúc này tôi đã để ý, hơn nữa đã bẻ cái khóa cửa ra rồi. Cô vào mà lấy ít bột, ấy, độ hai vốc...

Bữa ăn sáng đã dọn lên. Đasa cứ chắc mẫm là Ivan Ilyits sắp về ngay bây giờ, nhưng mãi chẳng thấy. Thay cho chàng là một chiến sĩ khoác

khẩu súng trường và đeo cái túi dết đầy căng ra, chạy xồng xộc vào nhà:

- Đồng chí chỉ huy ra lệnh thảng xe bao nhiêu đồ đạc chở hết lên! - Anh ta nghếch nghếch cái mũi, hất cái mũ chụp ra sau gáy, tay giữ khẩu súng đến cạnh bếp lò bốc trong chảo ra mấy chiếc bánh rán rìa nóng hổi, khịt mũi một tiếng ngượng ngùng rồi bỏ đi.

- Đồng chí! - Đasa quát với theo, - đồng chí ới có chuyện gì thế?

- Có chuyện gì là thế nào? Nhìn ra đường mà xem... Ngay đầu đây, có lẽ ngoài sân cũng nên, có một tiếng nổ dữ dội đến nỗi kính trên hai cái cửa sổ con vỡ tan ra từng mảnh.

Kế hoạch tấn công Txaritxyn vào tháng chạp đã được các chuyên gia quân sự trong bộ tham mưu của Đênikin soạn ra. Một trong những viên tướng trẻ nhất đã nêu rõ tầm quan trọng cực kỳ lớn lao của việc chiếm lĩnh thành phố này. Viên tướng đó là nam tước Vranghel. Thủ lĩnh Kraxnôv chấp thuận bản kế hoạch. Để tăng viện cho quân đoàn sông Đôn, họ điều sư đoàn Mai-Maievski tới. Sư đoàn này đã rảnh tay sau khi đánh tan quân đỏ ở Bắc Kavkaz, và đã được tăng cường bằng những đơn vị ứng chiến ưu tú của các sư đoàn Kornilôv, Markôv và Đrozđôv. Mai-Maievski kéo quân qua vùng Đônbaxx để án ngữ hậu phương của quân đoàn sông Đôn đang để hở phía tây, phía Ukrain, và chỉ bố trí mấy đơn vị án ngữ mạnh ở các đường biên giới phía bắc của mình. Năm vạn quân tinh nhuệ của quân đoàn sông Đôn đang hành quân gấp về Txaritxyn.

Cũng trong thời gian ấy tổng hành dinh của bộ tổng tư lệnh các quân đoàn hồng quân của nước cộng hòa soạn ra một kế hoạch phản công. Hai quân đoàn thứ Tám và thứ Chín của hồng quân đang đóng ở biên giới vùng sông Đôn sẽ đột nhập vào vùng này ở cả hai bên sông, dồn bọn cô-dắc trắng của Kraxnôv vào mũi lê của quân đoàn thứ Mười, đồng thời cùng làm tiêu hao dần lực lượng của quân đoàn sông Đôn trên các thảo nguyên vùng Txaritxyn. Sau khi đã đánh tan quân đoàn

này, các quân đoàn đỏ sẽ quay ngược trở lại và tiến về phía tây, về miệt sông Dniepr để quét sạch quân Petlyura ra khỏi Ukrain.

Trong kế hoạch này người ta đã bỏ qua điều quan trọng nhất, là ở phía dưới những đường kẻ và những cái vòng nhỏ trên bản đồ quân sự, ở bên dưới những ký hiệu và những con số chi chít ấy là cả một cuộc đấu tranh giai cấp đang sôi sục, với những quy luật và những khả năng đặc biệt của nó. Những cái chấm và những cái vạch trên bản đồ vốn khác nhau về chất: cái thì có thể rót thêm những sức lực mới vào các trung đoàn, đại đoàn và sư đoàn, cái thì có thể làm cho nó suy yếu đi.

Kế hoạch của bộ tổng tư lệnh hồng quân ở vùng này điều động các quân đoàn không theo những phương hướng do chiến lược tối cao của cuộc nội chiến quy định. Cuộc chuyển quân của họ từ phía bắc đến vùng đông nam, dọc theo sông Đôn, sông Khôpr và sông Medvêditxa, qua những làng cô-dắc có thái độ thù địch, đã làm suy yếu sức tấn công, kéo dài thời gian chiến dịch ra, tạo điều kiện cho địch điều quân và bố trí lại.

Đó chính là những bước lén lút tiếp theo của vụ phản bội ngấm ngầm trong lòng Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa, đã cho thi hành cái kế hoạch sai trái của bộ tổng tư lệnh. Sự sai trái này thoạt tiên có vẻ như khó lòng có thể nhận ra được, nhưng nửa năm sau nó đã phát triển thành một nguy cơ ghê gớm.

Cuộc phản công thág chap của các quân đoàn đỏ đã bắt đầu ở một vùng cách Đônbaxx khá xa về phía đông, nơi mà dân cư ở các khu mỏ và nhà máy đang nóng lòng chờ Hồng quân đến để khởi nghĩa. Nhưng sư đoàn của Mai-Maievski đã tràn vào vùng này từ phía nam với những cái giá treo cổ và những chiếc que thông nòng súng làm công cụ hành hình. Sườn bên phải của hồng quân bị uy hiếp. Cuộc tấn công bị hãm lại. Lần thứ ba kể từ thág tám. Quân đoàn thứ Mười lại phải chịu đựng một mình tất cả sức mạnh của đợt tấn công.

Quân địch đông hơn, được vũ trang đầy đủ hơn và được tiếp tế dồi dào hơn. Lực lượng hai bên tỏ ra quá chênh lệch. Txarixyn gửi ra mặt

trận lực lượng tăng viện cuối cùng - tất cả những gì còn có thể huy động được: năm nghìn công nhân. Sức sáng tạo của cách mạng đã cứu vãn tình thế.

Nhân dân Pháp năm 1792, đói khát, đi chân không, vũ trang bằng những ngọn dao tự làm lấy, muốn chiến thắng những đạo quân chính quy thiện chiến của liên minh châu Âu, đã nghĩ ra cách dùng hỏa lực vũ bão của pháo binh bắn tập trung, và ngược lại với mọi quy chế quân sự, đã nghĩ ra cách dùng một khối bộ binh dày đặc đánh dồn dập vào các phương trận nổi tiếng của vua Friderich.

Nhân dân Nga đã sáng tạo ra những hình thức tổ chức mới dùng cho các đơn vị kỵ binh. Đại đoàn của Xêmiôn Bưđionny xuất thân từ các thảo nguyên vùng Xaixk là một đơn vị được tổ chức như vậy. Sức mạnh của nó không phải chỉ riêng ở lòng dũng cảm. Quân cô-dắc trắng cũng biết cách chém bổ đôi kỵ binh địch, kiếm ngập đến tận yên ngựa. Từ người lính già râu xồm ngồi đánh xe tải cho đến người lính cầm cờ để bộ rìa dữ tợn, toàn thể đại đoàn kỵ binh Bưđionny đều gắn bó chặt chẽ thành một khối nhờ lòng trung thành và tinh thần kỷ luật. Các đại đội và các trung đội kỵ binh của đại đoàn đều gồm những người cùng làng. Các chiến sĩ, thuở bé vẫn cùng nhau đi bắt châu chấu trên thảo nguyên, nay lại sánh vai nhau hành quân trên lưng ngựa. Con cháu đi trong đội ngũ, cha chú ngồi trên xe súng máy hay đi với đoàn xe tải. Kể từ ngày đầu, khi Xêmiôn Bưđionny từ làng cô dắc Platôvkaia dẫn ra một kỵ đội gồm khoảng ba trăm lưỡi kiếm, cho đến ngày hôm nay, trong đại đoàn chưa có lấy một trường hợp đào ngũ nào... Và lại một chiến sĩ đã ở trong một đơn vị như vậy thì bỏ đi đâu? Chẳng lẽ lại về làng, về trại để nhận lấy nỗi ô nhục và bị đem ra xử tội?

Theo một phong tục không được ghi vào điều lệnh, trong đại đoàn có hai tòa án: tòa án chính thức của quân pháp và tòa án không chính thức của đồng đội xử nhau. Người chiến sĩ phạm tội - hoặc vì đã có lúc tỏ ra hèn nhát trong chiến trận, hoặc vì đã không tuân thủ lệnh trên, hoặc vì đã táy máy tham của người, - được đưa ra xử ở tòa án binh. Nhưng

trong những trường hợp đặc biệt, ngoài tòa án binh ra các chiến sĩ còn tự xử lấy những kẻ phạm tội. Vào lúc hoàng hôn họ họp nhau lại ở một nơi kín đáo, xa cách, và bắt đầu xét xử người bạn đồng đội. Và có những khi tòa án binh xét thấy hoàn cảnh này hoàn cảnh nọ, tha bổng cho bị cáo nhưng tòa án đồng đội thì lại nghiêm khắc hơn, tuyên án rất nặng, thế là người kia mất tâm, và không thể tìm ai mà hỏi cho biết số phận của hắn ra sao nữa? Theo một quy tắc mới, cũng chưa hề được ghi trong một bản điều lệnh tác chiến nào, mỗi đại đội kỵ binh khi xung phong đều tiến thành hai hàng. Hàng trước gồm có những tay kiếm lão luyện có nhát chém rất nặng, thường là những kỵ binh kỳ cựu đã chiến đấu trong quân đội cũ. Họ có những đường gươm ác liệt đến nỗi nhiều khi trên mình con ngựa của địch quân đang bỏ chạy chỉ còn nửa dưới của thân hình chủ nó. Phía sau lưng họ là những tay thiện xạ cầm súng lục cỡ lớn và súng các-bin, khi lâm trận mỗi người có nhiệm vụ bảo vệ người phi trước mặt mình. Được hỏa lực chính xác của đồng đội yểm hộ, những kỵ binh đi đầu mạnh dạn vùng gươm xông vào quân địch không cần nhìn trước ngó sau, và chưa có trường hợp nào kỵ binh địch, dù có đông gấp đôi hay gấp ba, lại chịu đựng nổi một đợt xung phong tập trung của một đoàn kỵ binh Budyonny gồm nhiều khâu độc lập và có ý thức như vậy.

Khu trại bốc cháy ở nhiều nơi. Khói dâng cuộn cuộn giữa những mái nhà san sát, ngọn lửa bùng lên, từng chùm tàn rạ đỏ rực bay về phía những đoàn mây thấp. Mấy con chim bồ câu quay lông lốc rơi vào đồng lửa. Gia súc rống lên thảm thiết trong chuồng. Một con bò mộng húc đổ hàng rào đi ra ngoài, vừa rống lên vừa chạy thục mạng trên đường làng. Những người đàn bà bỗng con bế cái chạy ra khỏi mấy cái nhà đang cháy ngùn ngụt, nhón nhác tìm nơi trú ẩn. Từ cái làng bên kia dãy đồi, pháo của quân cô- dắc bắn sang tới tấp.

Đến giữa trưa từ phía ấy bắt đầu xuất hiện những đội xích hầu đầu tiên của bộ binh cô-dắc điểm những chấm đen thưa thớt trên một khoảng đất rất rộng, với ý định đi vòng ra bốn phía vây kín lấy khu trại

đang bốc cháy và lửa trung đoàn Katsalinxki vào đồng lửa. Lúc bấy giờ trung đoàn đang phục dưới những chiến hào vừa đào gấp, chạy từ cái lò rèn ở bên rìa khu trại cho đến bờ ao (băng đóng trên mặt ao đã bị đạn đại bác bắn vỡ hết) rồi rẽ về phía cái chòi xay gió dựng trên gò.

Têlêghin và Ivan Gora cười ngựa đi dọc các chiến hào, theo sau là Agrippina, chiến sĩ cần vụ của chính ủy, mũ chụp lông cừu đội lệch hẳn sang một bên theo kiểu cô-dắc. Thỉnh thoảng họ dừng lại bên một trung đội đang đứng co ro trong một rãnh đất hẹp, bờ rãnh lên ngang thắt lưng, hoặc bên một tiểu đội súng máy. Ivan Ilyits thì da dẻ hồng hào, ánh mắt vui vẻ. Ivan Gora thì mặt mày hốc hác, da xám đi vì những mối lo nghĩ đêm qua, nhưng bây giờ đã bình tâm lại khi tình hình không còn có gì mập mờ nữa. Têlêghin ngồi lại cho ngay ngắn trên yên, bàn tay đi găng đưa lên miệng như để xóa cái nụ cười cứ tự nhiên nở ra trên đôi môi. Lựa những lúc im ắng giữa hai loạt đạn đại bác rơi nổ ầm ầm, chàng nói:

- Các đồng chí, lần này các đồng chí đã có được một cơ hội giáng lên đầu quân địch một đòn đẫm máu. Các đồng chí không được nổ súng loạn xạ, cứ bình tĩnh, chẹn từng mục tiêu mà bắn. Mỗi viên đạn phải hạ một tên địch: đó là kết quả mà chính ủy và tôi mong đợi ở các bạn. Khi chuyển sang phản kích bằng lưỡi lê phải xông lên đồng loạt, thật ăn ý, thật dữ dội... Tôi ra lệnh giữ vững trận địa, không lùi một bước, dù trong hoàn cảnh nào cũng vậy. Chính ủy Ivan Gora ngẩng đầu lên, hô lớn:

- Đồng chí Lênin muôn năm! Đánh đổ và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản thế giới! Đoạn họ lại thúc ngựa đến một đơn vị khác. Sau khi đã đi suốt chiến tuyến, họ xuống ngựa bên cái chòi xay gió. Trong khoảng thời gian ấy trinh sát đã xác định được rằng đêm qua đã có những đơn vị cô-dắc đông đảo đi vào làng bên kia. Cứ trông cái khí thế tấn công hung hãn của địch có thể đoán ra rằng sự xuất hiện của trung đoàn Katsalinxki ở khu ấp này là một chuyện rất bất ngờ, gây nhiều phiền phức cho chúng trong khi chúng đang thi hành một nhiệm vụ khác nào

đấy, và chắc hẳn chúng đã quyết định quét sạch quân đỏ ra khỏi đường đi của chúng trong một trận duy nhất. Dưới mái chòi xay gió, gió rít lên từng hồi, những trục cối bằng gỗ kêu lên kẻo kẹt, mùi bột và mùi chuột gọi lên cái không khí ẩm cứng của gia đình. Ivan Gora, chốc chốc lại thở dài một tiếng, thò đầu qua mấy tấm ván xiêu vẹo, nhìn xem bóng dáng của Xapôjkôv có hiện lên trên cánh thảo nguyên màu nâu đỏ ở miệt đông không. Têlêghin sau khi quất tháo một lát vào cái máy điện thoại đặt ở phía dưới, lại men theo cái thang dốc đứng chạy lên.

- Ta sẽ lặp lại trận Txaritxyn! - chàng nói giọng kích động, tay nâng ống nhòm lên mắt.

- Trận mạc gì, chúng mình bị vây kín như bầy cừu rồi còn gì... Tôi dám chắc với anh là cậu ấy bị chúng nó giết rồi: gần hai giờ rồi còn gì!

- Chẳng dễ gì giết được Xerghê Xerghêvits đâu...

- Thế còn anh sao vui quá lắm thế?

- Đã đánh nhau thì phải đánh nhau một cách vui vẻ chứ, Ivan Xtêpanôvits. Khói từ những đồng rạ đang bốc cháy trên các kho bay là là sát đất về phía quân tấn công. Bây giờ đã có thể phân biệt từng bóng người đang chạy lên từng quãng ngắn. Các đội cảnh giới tiền tiêu của trung đoàn Katsalinxki vừa bắn tỉa vừa rút về các chiến hào. Toàn bộ chiến tuyến của trung đoàn, bao quanh khu trại đang cháy thành một hình móng ngựa không đều, phục sẵn, chờ lệnh.

- A ha! Chúng đang nằm rạp xuống! - Têlêghin reo lên, - Dây thần kinh không chịu nổi hẳn, quân nhãi ranh: xem kìa, xem kìa, các đội xích hầu đang nằm rạp cả xuống... Ivan Xtêpanôvits, anh chạy đi dặn kỹ anh em là tuyệt đối không bắn nhé, chưa có lệnh của tôi là không được nổ một phát nào.

- Chính ủy đến! - Baikôv quát lên, giọng cố ý hoảng hốt - Tất cả về chỗ! Khẩu đội một, gồm có Baikôv, Zăduyviter, Gaghin và Anixya (chị là đội viên tiếp đạn) đứng dậy và đến đứng ở vị trí chiến đấu của mình.

Từ sau bức tường đất sét của một ngôi nhà đã cháy rụi, Ivan Gora hiện ra, và đi sau anh cách một bước là Agrippina. Họ đi về phía trung đội yểm hộ trận địa pháo. Ivan Gora bắt đầu nói với các chiến sĩ. Agrippina đứng bên cạnh anh, người thẳng băng, bàn tay ép sát bên hông cầm một khẩu súng lục cỡ lớn.

- ... Chưa có lệnh riêng thì tuyệt đối không được nổ một phát súng nào, - giọng nói sang sảng của Ivan Gora vọng lại. - Tôi báo trước cho các đồng chí biết: hễ vi phạm lệnh này, sẽ xử bắn ngay tại chỗ... Baikôv rũ bộ râu mưa bám trông như bạc:

- Anh em phải biết gờm cô gái cầm súng lục kia: cô ta sẽ bóp cò không thương tiếc. Anixya bẻ lại:

- Sao lại giễu chị ấy? Agrippina là một đồng chí rất tốt... Ivan Gora quay trở lại khẩu đội pháo, dáng nghiêm trang đến nỗi họ bất giác đứng nghiêm lại, Agrippina bám sát theo từng bước một, như thể đã được xích vào chông. Khẩu pháo thứ nhất được đặt trên một thứ giàn kỳ lạ chứ từng thấy, ghép bằng những tấm ván đóng vào nhau và những cái bánh xe giàn, xung quanh ngổn ngang những cửa, rìu, gỗ vụn, Ivan Gora nhìn cái kỳ quan này, chớp mắt liên mấy cái rồi hỏi:

- Cái gì thế này?

- Phát minh của chúng tôi đấy, đồng chí chính ủy ạ, - Baikôv đáp. - Đại loại cũng như cái tháp pháo quay được ở trên chiến hạm ấy...

- Bánh xe giàn để làm gì?

- Để quay súng cho nhanh. Cái này đặc dụng lắm...

- Được, được. - Ivan Gora lại đi tiếp. Agrippina bám sát gót chông. Baikôv đưa mắt chỉ theo:

- Tôi cùng ở đội kịch với chị ta. Thế nhưng chính ủy thì tôi không sợ mà chỉ sợ chị ta thôi... Mắt tròn như mắt chuột, không biết thương xót là gì... Chao ôi, đàn bà, đàn bà... Chúng ta đánh nhau vì cái gì?...

- Đarya Dmitrievna ạ, tôi đã mang bánh ra cho anh ấy rồi... họ không cho tôi vào chòi xay... Anh ấy đứng trên chòi gặt đầu với tôi: "Đasenska làm lấy thật à?" Tôi nói: "Chính tay chị ấy làm, chỉ tiếc là nguội mất rồi..." Anh ấy nói: "Tôi lại thích bánh rán nguội hơn... Nhờ ông chuyển hộ tới Đasa một nghìn cái hôn nhé".

- Toàn do ông bịa ra cả chứ gì?

- Không phải đâu, thật đấy mà... Cô đã nghe chuyện gì chưa? Cái cậu Ivanôv nhà ta, cậu bác sĩ ấy mà, vừa rồi sợ cuống lên đến nổi sinh chứng đau bụng và nôn mửa lung tung... Chính ủy điên tiết lên: "Sửa lại gân cho hắn!" Ông ta ra lệnh lột hết áo quần mang ra giăng dội nước... Cô có nghe thấy cậu ấy kêu không? Đang dội xô thứ ba đấy... Chết cười! Tôi cũng nhát gan lắm, Đarya Dmitrievna ạ...

Đasa đi đi lại lại từ cửa sổ đến cửa lớn: trong căn nhà đã bày sẵn những đồ dùng băng bó và không khí đã sực mùi thuốc carbôlic và iôđôform. Kuzma Kuzmits chạy lăng xăng quanh nàng.

- Có một giấc chiêm bao cứ ám ảnh tôi mãi, hầu như không đêm nào là không nằm mơ thấy: tay tôi cầm khẩu súng trường, trống ngực đập thình thình; tôi bắn, tôi lấy hết sức bình sinh bóp cò, như thể trút hết cả sức lực vào cái súng chết tiệt ấy... Nhưng nó lại không chịu nổ cho; cái kim hỏa cứ uể oải hạ xuống từ từ, một làn khói uể oải bò ra khỏi nòng súng, trong khi đó thì thằng kia - cái thằng tôi đang muốn bắn một thằng không có mặt mũi gì cả (tôi không bao giờ trông thấy mặt người khi chiêm bao), cứ xấn tới, rộng dần ra... Eo ôi, khiếp quá!

- Sao yên tĩnh thế nhỉ? - Đasa hỏi, bẻ ngón tay kêu răng rắc và dừng lại bên cửa sổ... Trời đã về chiều... những đám cháy đã tàn lụi. Không còn nghe thấy tiếng rít xé tai và tiếng nổ âm âm của đạn đại bác nữa. Tiếng súng trường cũng đã im vắng. Các đội xạ thủ cô-dắc đã bò đến rất gần. Chúng đã vây gần kín hết khu trại. Đasa rời cửa sổ, tiếp tục đi đi lại lại. - Sẽ có rất nhiều thương binh. Không biết làm có xuế không?

- Chính ủy sẽ cho Agrippina đến. Sẽ đỡ được cho ta rất nhiều. Đarya Dmitrievna ạ, tôi đã xin được cả Anixya nữa chính ủy cho rồi: "Trận địa pháo chẳng phải chỗ của cô ấy, -tôi nói thế, cô ấy thích đứng cạnh khẩu pháo chẳng qua vì lãng mạn đấy thôi..." Ấy, thế giấc chiêm bao của tôi, nó là cái gì nhỉ

- Ông nói thật đi: Ivan Ilyits vẫn khỏe chứ? Mọi việc đều ổn chứ?

- Anh ấy thò đầu qua cái lỗ trên mái chòi xay nói với tôi, miệng nhoeo rộng đến tận mang tai. Anh ấy hoàn toàn tin chắc là ta sẽ thắng trận này...

- Ôi! - Đasa lắc đầu mấy cái thật mạnh. Cần phải buộc mình đừng nghĩ đến mấy tên lính kia đang bò tới như một bầy thú dữ. Dù sao cũng không thể hiểu được... Giống như con quái trong truyện cổ tích kéo sợi dây, nàng lấy hết sức kéo trí tưởng tượng của mình về đây, với những đồ dùng lật vật bày trên bàn: những cuộn băng, những lọ thuốc, những khí cụ giải phẫu... Thuốc iốt ít quá, gay thật! Trí tưởng tượng ngoan ngoãn tuân theo nàng, rồi không biết từ lúc nào, bằng những con đường ngoắt ngoéo không thể nào lần ra được, nó lại có mặt ở ngoài ấy, mắt mở rộng như hai cái hồ... Tại sao, tại sao những con người ấy lại nhất thiết cần phải giết tất cả những người vô tội, tất cả những người tốt lành mà mình yêu mến? Lòng căm thù: trong con người còn có một cái gì khủng khiếp hơn nữa? Lòng căm thù đang vây quanh Đasa, nó đang tiến lại gần, tàn nhẫn không gì lay chuyển được, đang rình chờ thời cơ để đâm sâu lưỡi lê vào ngực mình, trong khi những ngón tay co quắp, run lẩy bẩy của mình bám chặt lấy cái lưỡi lê ấy...

- Không, như thế thì thật là xấu hổ - Đasa nói, và cái nhìn man dại của đôi mắt nàng mở trừng trừng làm cho Kuzma Kuzmits hoảng sợ.

- Ông nhìn gì tôi thế? Tôi thấy buồn nôn, giống như ông bác sĩ của ta ấy, ông hiểu không... Tôi không chịu nổi lòng căm thù... Tôi đã chịu một lối giáo dục quá ủy mị phải không? Đấy, ông tha hồ mà cười đi... Nàng xếp đi xếp lại các chai lọ và các gói nhỏ đựng băng, đựng thuốc, một cách chẳng có chủ đích gì.

- Tôi cũng chẳng hiểu tại sao ông lại đi kể cho tôi nghe một giấc chiêm bao như thế.

- A ha, Darya Dmitrievna ạ, giấc chiêm bao đã thành sự thật rồi... Có một thứ căm thù nó làm cho người ta trong sạch lên, cũng giống như tình yêu thương... Lòng căm thù ấy như một ngôi sao mai trên vầng trán cao cả. Có một lòng căm thù thú vật, sinh lý, sắt đá: cô hãy sợ thứ căm thù ấy... Tôi còn nhớ năm chín trăm mười bốn, tôi cũng được một phen kinh hoàng... Tôi nghe ọ kể lại, hồi ấy lệnh động viên của chính phủ Đức đã đến với kiều dân Nga một cách đột ngột trong khi họ chưa kịp về nước. Họ đổ xô lên chuyến tàu cuối cùng... Nhân viên hỏa xa Đức đã đóng sập cửa toa lại trong khi hàng trăm trẻ con đang cố bám vào để leo lên. Thế là hàng loạt bàn tay bé nhỏ đứt lìa ra... Còn giấc chiêm bao thì ý tôi là thế này. Giấc chiêm bao ấy thì tôi sẽ không đời nào đi kể với chính ủy đâu, tôi sẽ không kể cho ai nghe hết, trừ cô ra, mà cũng chỉ trong một lúc như thế này thôi. Tôi bất lực rồi, cuộc hành trình của tôi trên trái đất đã kết thúc. - Ông ta đột nhiên nắc lên một tiếng - Súng của tôi không nổ được nữa, chỉ phun xì xì...

- Tôi căm thù! - Đasa bỗng hét lên, khớp mấy ngón tay đâm thành thịch lên ngực. - Tôi đã trông thấy, tôi đã từng biết mặt chúng: những cặp mắt của hạng sát nhân chưa gặp thời, những cái má nổi mụn lên vì dục vọng, những cái cằm lẹm sâu vào... Lũ khốn nạn? Đần độn, tối tăm! Trên trái đất này không có chỗ đứng cho chúng nó!...

- Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào, Darya Dmitrievna. Tốt hơn là ta hãy xem nước trong nồi đã sôi chưa? Đasa bước nhanh tới cửa sổ. Trong ánh hoàng hôn màu lam xám, từng tốp chiến sĩ hồng quân chạy lom khom, súng lăm lăm như thể đang xuất kích. Nàng trông rõ cả mặt họ, căng thẳng đến nỗi gân guốc hẳn rõ lên. Một người vấp ngã, vùng dậy chạy qua, rồi vung hai tay lên, vươn thẳng dậy cố giữ thăng bằng, người quay lại, nhe răng ra.

Một phát pháo hiệu bay vút lên trên thảo nguyên, bắn ra tung tóe những tia lửa màu xanh lục như màu thuốc độc. Nó rơi xuống từ từ, soi

sáng những cái lưng cúi lom khom trong chiến hào và những bóng dáng lính cô-dắc đang trỗi dậy rất gần, chỉ cách chừng dăm chục thước. Giữa đám lính ấy có một người vừa chạy vừa vung gươm quay tít trên đầu. Trong bóng tối dày đặc đã trở lại trong khoảnh khắc nổi lên một tiếng reo hò to dần lên như cơn gió giông: "Urrra-a!".

Têlêghin bỏ mũ ra, vuốt lòng bàn tay lên mái tóc ướt đẫm. Tất cả những việc gì có thể dự kiến, cân nhắc và thực hiện, đều đã làm xong. Bây giờ tâm lý của chiến trận bắt đầu phát huy tác dụng. Quân địch chắc hẳn phải đông gấp bốn, nếu kể cả những đơn vị hậu bị đã tập trung ở phía xa, nhìn bằng ống nhòm chỉ thấy loáng thoáng.

Mãi nhìn, chàng thò đầu hẳn đến tận vai ra ngoài cái lỗ hồng trên mái chòi xay. Bỗng quanh khu trại lóe lên một loạt những đốm lửa của những phát súng trường. Mắt Ivan Ilyits hoa lên... Đây đó trong chiến hào, từng đám người đổ dồn lại... Chàng toan tìm cái mũ: "Quý quái, cái mũ như thế mà đánh rơi mất!". Rồi chàng xuống thang gác lao xuống gò chạy đến chiến hào.

Đợt công kích đầu tiên của quân cô-dắc bị đẩy lùi hầu như trên khắp chiến tuyến, chỉ riêng ở gần lò rèn, cũng như Ivan Ilyits đã dự đoán, cuộc giao chiến bùng lên ác liệt. Ở đây hai bên xông vào nhau đánh giáp lá cà - giữa cảnh hỗn chiến nổi lên những tiếng thét man dại, tiếng lựu đạn nổ âm ầm. Chàng chạy đến bức vách đất của một túp nhà kho, nơi bố trí quân dự bị, nhưng đơn vị dự bị không còn ở đây nữa: các chiến sĩ không ghìm nổi đã tự ý xông về phía lò rèn cứu viện cho đồng đội. Ivan Gora cũng chạy về phía ấy, lưng còng đi dưới sức nặng của cái túi đựng đầy lựu đạn.

- Chính ủy! - Ivan Ilyits quát! - Làm sao thế này! thật là mất trật tự! Không thể thế được! Ivan Gora chỉ ngoảnh mặt lại dửng dưng nhìn chàng dưới túi lựu đạn. Bước thêm hai bước nữa, chàng trông thấy Đasa: nàng đang dìu một chiến sĩ đi lò cò một chân vào cổng. Ivan Ilyits dừng lại... Chàng giơ bàn tay lên, ngón xòe ra. "Ra thế đấy -chàng nói - mình đến

đây chỉ vì thế...". Chàng quay ngoắt lại và đi ngược về phía trận địa pháo.

- Ở trận địa pháo ổn cả chứ?

- Ổn như ở nhà Đức Chúa trời vào ngày lễ ấy... Chào đồng chí Têlêghin.

- Các đồng chí! Nạp đạn đi, bắn vào quân dự bị!... Leo lên một mái nhà gần đấy, Ivan Ilyits dán mắt vào ống nhòm. Quân dự bị của địch, mà ban nãy đứng trên chòi xay chàng đã nhìn thấy, bây giờ đang tiến lại thành từng khối dày đặc. Chàng ngồi trên mái nhà quát xuống:

- Bắn dồn hàng loạt! Trong bóng hoàng hôn màu chì, ánh lửa của những quả đạn bi lần lượt nổ phụt ra. Những hàng quân tấn công chuệch choạc hăn đi nhưng vẫn tiến. Đạn bi nổ mỗi lúc một thấp hơn sát đầu chúng. Các hàng quân cô-dắc vẫn tiến. Một phát pháo hiệu vút lên rồi lững lờ rơi xuống như một con rắn lửa bò ngoằn ngoèo tung ra những đốm lửa nho nhỏ trên các hàng quân trông như lũ lính chì, soi sáng cái chiến công anh chị của họ: hôm nay anh em hãy dạo chơi trên đồng xương của bọn bolsêvik!... Phát pháo hiệu ấy vừa tắt, thì ở phía đông lại lần lượt vút lên ba phát pháo hiệu liên tiếp, rơi xuống thành những đốm lửa một màu đỏ đục ngầu ghê rợn tỏa khắp bầu trời. Têlêghin hô lớn:

- Trả lời bằng pháo hiệu: ba phát đỏ liên tiếp!

Quân của Bưđionny vào lúc nhá nhem tối đã tiến dọc theo một lũng đất phẳng đáy và lao vào cánh trái của quân cô-dắc đang tấn công khu ấp. Họ xông tới một cách đột ngột và hung hãn đến nỗi chỉ trong một phút các hàng ngũ cô-dắc đã bị đè bẹp và đánh vỡ ra tan tác. Thế là bắt đầu cái thảm họa ghê gớm của bộ binh những khi gặp kỵ binh, một thảm họa không tài nào thoát nổi: cuộc chém giết những kẻ chạy trốn. Ánh lửa của ba quả pháo hiệu từ khu ấp bắn lên soi sáng cảnh tàn sát đang diễn ra khắp cánh thảo nguyên, trong tiếng gươm chém vun vút. Quân lính vứt súng mà chạy, hai tay ôm lấy đầu: một bóng người ngựa

đen ngòm trườn tới, và người kỵ binh của Bưđionny chân nhún như lò xo trên bàn đạp, nghiêng người sang bên trái, dang hết cõ tay chém vèo một nhát, thế là một cái xác cô-dắc đứt đôi lông lốc dưới vó ngựa. Khi đã thấy rằng trên khắp chiến trường các khối quân cô-dắc đều bị đánh tan và bỏ chạy, Bưđionny ghìim ngựa lại và giơ cao thanh kiếm lên: "Tập hợp quanh tôi!". Cùng với nửa đại đội kỵ binh vừa tập hợp lại, ông quay ngựa phi về phía khu ấp. Con ngựa ông cười rất hăng. Xêmiôn Mikhailôvits phi ngựa, người hơi ngã ra phía sau, gươm cầm chúc thẳng xuống bàn đạp cho đỡ mỗi tay, cái mũ lông cừu óng ánh bạc đội hất ra sau gáy để cho gió quạt mát khuôn mặt đỏ mồ hôi và tự do thổi vào bộ ria mép. Các chiến sĩ kỵ binh phải luôn chân thúc ngựa mới theo kịp được vị chỉ huy của họ. Họ phi qua bờ ao. Những vũng nước phản chiếu những đốm lửa pháo hiệu đang rụng dần như sao băng. Có mấy người nào không rõ, trông thấy đoàn người ngựa thì cầm đầu bỏ chạy và nằm rạp xuống đất. Không chú ý gì đến họ, Xêmiôn Mikhailôvits giơ gươm chỉ khoảng đất gần cái lò rèn, nơi đang có mấy đơn vị bộ binh cô-dắc quần nhau với trung đoàn Katsalinxki, bất phân thắng phụ: đã mấy lần hết bên này đến bên kia xông lên đâm lê, nhưng rồi lại phải rút về và nằm rạp xuống.

Đơn vị kỵ binh gồm nửa đại đội của Bưđionny dàn rộng ra rồi buông cương ngựa hướng theo chiếc mũ lông cừu óng ánh bạc đang nhấp nhô ở phía trước, rời bờ ao rồi lao xuống dốc xông thẳng vào quân cô-dắc. Loạt súng máy và súng trường bắn rất rát cũng như hàng lưỡi lê đâm ra tua tủa đều không chặn được những con ngựa đang thở hồng hộc phi tới. Tất cả những gì lọt vào tầm gươm đều bị chém sạch. Vào đến đường làng Xêmiôn Mikhailôvits mới kìm ngựa lại.

Têlêghin vội vàng ra đón, Xêmiôn Mikhailôvits không trả lời ngay. Ông lấy khăn tay lau lưỡi kiếm, vứt khăn đi, tra thanh kiếm đốc bằng đồng vào vỏ, và đưa bàn tay vươn thẳng lên thái dương nói:

- Chào đồng chí. Tôi đang nói chuyện với ai đây? Trung đoàn trưởng à?... Người đang nói chuyện với đồng chí là người chỉ huy đội kỵ binh

này, đại đoàn trưởng Budsonny. Tôi ra lệnh cho đồng chí: để lại một đại đội bảo vệ đoàn xe tải và thương binh, những lực lượng còn lại và pháo binh thì lập tức cho tiến công vào làng cô-dắc chiếm lĩnh làng này và quét sạch bọn cô-dắc trắng.

- Xin tuân lệnh.

- Gươm tí đã đồng chí... Ông nhảy xuống ngựa, luồn bàn tay dưới dây ràng hàm thiếc, lấy mấy ngón tay đánh vào mõm con ngựa đang cố đớp lấy ống tay áo ông, và chìa tay ra cho Ivan Ilyits bắt:

- Thương vong có nhiều không?

- Báo cáo không.

- Tốt lắm. Thế nào, vừa rồi nếu không có chúng tôi, các đồng chí có tự lực cổ thủ được không.

- Được chứ ạ, đạn còn đủ.

- Tốt lắm. Đồng chí đi đi.

- Những cơn đau ở bụng đã qua hẳn rồi, Anixya Kônxtantinôvna ạ. Thậm chí tôi không cảm thấy bụng tôi ở chỗ nào nữa... Cơ thể con người thiết bị chẳng hợp lý chút nào: bộ máy trọng yếu nhất mà chẳng có gì bảo vệ cả... Lưỡi gươm vào không sâu quá đâm phân mà đã phá hoại đến nước này... Phá hoại nặng quá... Xin chị tí nước...

Anixya ngồi cạnh Saryghin, mệt mỏi, trầm lặng. Quân y xá bây giờ đặt trong làng cô-dắc, trong một ngôi nhà gạch hai tầng. Trong y xá chỉ còn lại những người bị thương nhẹ và những người không thể chở đi xa được, còn lại đều đã đưa về Txaritxyn từ mấy hôm trước. Saryghin đang hấp hối. Anh không muốn chết chút nào, anh tiếc đời đến nỗi Anixya khổ tâm vô cùng. Chị không còn an ủi anh nữa - chị chỉ ngồi bên giường lắng nghe anh nói.

Anixya đứng dậy để lấy ca mức nước trong xô cho anh uống. Mặt anh bừng bừng như lửa. Đôi mắt xanh và to như mắt trẻ con nhìn theo Anixya không chớp. Chị mặc một chiếc áo choàng trắng của phụ nữ, bộ tóc vàng mà anh thường trông thấy trong giấc mơ được tết lại thành

bím quần quanh đầu. Anh rất sợ chị bỏ đi: những khi ấy chỉ còn biết ngả đầu trên gối, nghiêng rặng lại và nghe những đợt máu chảy không đều dội lên hai thái dương. Anh nói không ngớt miệng. Những ý nghĩ của anh bùng bùng lên như một ngọn nến sắp tàn lụi - có khi nó liếm quanh rìa cây nến và sáng rực lên, có khi nó lại thấp dần xuống và lắt lay chực tắt.

- Hồi ấy trông chị xấu lắm, Anixya Kônxtantinôvna ạ, già gấp đôi tuổi ấy... Chị cứ tì má vào tay nhìn trân trân mà trước mắt chẳng trông thấy gì, - mắt chị tối sầm lại vì buồn tủi... Nhưng tôi không phải là người hay thương xót: tôi đã xua đuổi được thương xót ra khỏi lòng tôi... Những người hay thương xót là những người chai sạn nhất. Trong đời chỉ nên thương xót một lần thôi... Và sau đó thì thôi, vụn tắt ngay đi... Hãy đưa trái tim lên đe, rồi lại tôi nó vào than hồng, rồi quai búa một lần nữa... Những người thanh niên cộng sản phải như thế... Hồi ấy trên tàu thủy tôi có triệu tập một cuộc họp kín và giải thích cho các đồng chí hiểu rằng động đến chị là không xứng đáng đối với một chiến sĩ cách mạng... Chao ôi, Latughin, Latughin!... Cái đó tuyệt nhiên không cần thiết đối với chị, Anixya Kônxtantinôvna ạ... Cách mạng đã thu nhận chị. Chị đã xinh đẹp hẳn lên: cái đó tuyệt nhiên không phải để dành cho cậu ấy... Vì đi vào đấy là bế tắc... Vấn đề này phải đặt ra, phải đấu tranh cho nó.

Ngọn lửa của đời anh liếm quanh rìa sự sống, ước lượng trước bóng tối đang tiến đến gần, và hạ thấp xuống. Saryghin đưa cái lưỡi khô liếm lên môi. Anixya đưa ca nước lại cho anh. Anh lại nói tiếp:

- Tôi biết là tôi đang hấp hối, điều đó tôi không còn hồ nghi chút nào nữa - Tôi muốn các đồng chí nhớ đến tôi. Tôi người Pêtrôgrad, ở đảo Vaxilievski. Bố tôi làm thợ mộc, tôi đi học trường thủ công, rồi về làm với ông cụ... Ông cụ bảo, tôi bảo, ông cụ bảo, tôi bảo... Cả hai cứ lặng thinh mà làm, lặng thinh suốt ngày... Rồi tôi đi làm xưởng đóng tàu Baltic... Ở đấy tôi đã phát hiện ra điều chủ yếu nhất: tôi sống để làm gì... Bắt đầu cơn sốt của trí óc, tâm trạng sốt ruột. Những lý tưởng cao

cả thu hút tôi, tôi không thể nào chịu nổi tình trạng thấp hèn được nữa, dù chỉ một giờ... Rồi chiến tranh bùng nổ, tôi bị sung vào hải quân: tôi cảm giận đến nỗi rằng cứ muốn nghiền vỡ ra... Anixya Kônxtantinôvna ạ, sao chị lại không hiểu rằng tôi đã được nhìn thấy con người thật mà chính chúng tôi đã tưởng tượng ra, đã giành được trong chiến đấu, đã tự tay mình làm ra?...Chả nhẽ chúng tôi lại để cho chị ra đi, lang thang vô định, đầu cúi gằm?...Nếu thế thì cách mạng để làm gì? Như thế không được... Chị phải trở thành diễn viên... Tối nào tôi cũng quanh quẩn bên cái nhà lán ấy, tôi đã được nhìn, tôi đã được nghe..."Ôi, vì Chúa vì tất cả những tấm lòng từ ái... Tôi đã bị hất hủi, tôi đã bị ruồng bỏ rồi..." Chị sẽ làm cho những hàng quân rung chuyển vì xúc động... Hết nội chiến, chị sẽ trở thành một diễn viên cỡ thế giới. Chị phải đi theo con đường ấy... Những tình cảm ủy mị chẳng có ích gì cho chị đâu. Cậu ấy sẽ hót bên tai chị, nhưng chị đừng có nghe, Anixya Kônxtantinôvna ạ, tôi muốn chứng minh để chị hiểu rằng chị không có quyền có một đời tư... Sao chị quay mặt đi?... Để tôi nghỉ một tí, lấy lại sức, rồi tôi sẽ nói nữa cho chị nghe... Tôi có bỏ qua mất một điều gì, một luận chứng quan trọng...

Đầu anh vấp vã trên gối. Rồi anh lặng đi và hồi lâu chẳng nói gì. Anixya cúi sát xuống nhìn anh: qua hai mi mắt hé mở không còn trông thấy đôi đồng tử của anh nữa. Không phải những lời lẽ của anh, mà chính đôi mắt lơ đãng buồn thảm của anh đã xáo động tâm can chị. Và chị đã hiểu ra tất cả những điều mà anh muốn thổ lộ qua những lời lẽ tối nghĩa như lời mê sảng của anh.Chắc hai đứa con nhỏ của chị hồi nào cũng đã hoảng sợ gọi chị như thế khi lửa réo vù vù quanh đồng phân ngựa phơi khô, nơi chúng nép vào nhau ngồi im theo lời chị dặn. Từ dạo ấy Anixya không một lần nào hồi tưởng lại hai khuôn mặt ngây thơ ấy: chị sợ cái kỷ niệm ấy lắm. Bây giờ chúng nó hiện ra rõ mồn một trước mắt chị: thằng Petruska lên bốn và con bé Anyuta em nó, hai đứa trẻ tóc quăn, má phính, hay cười, mũi bé tẹo... Và bây giờ đứa thứ ba đang gọi chị. Chị đang từ biệt nó, chị đang tiễn nó đi.

Anixya vuốt nhẹ nhẹ mái tóc rối của Saryghin. Hai hàng mi anh run run, và chị thấy những vệt màu chàm lan rộng dần trên hai thái dương anh.

Tối thứ sáu nào tổng tư lệnh Đênikin cũng đến đánh bài vint ở nhà bà Êkatêrina Alekxêyevna Kvasina, một người bà con xa bên họ ngoại. Những ván bài này bắt đầu từ những năm 1890, hồi Antôn Ivanôvits Đênikin còn đi học ở học viện quân sự và thuê một phòng trong căn nhà sạch sẽ, tinh tươm theo kiểu Pêterburg của bà Êkatêrina Alekxêyevna dọn ở tầng dưới một tòa nhà gác ở đại lộ số 5 trên đảo Vaxilievski. Từ dạo ấy trong số bốn người vẫn thường xuyên ngồi quanh cỗ bài chỉ còn hai người ở lại thế gian này: Antôn Ivanôvits và Êkatêrina Alekxêyevna. Những biến cố tàn nhẫn của thời đại đã xua họ về Êkatêrinôđar. Vì ý Chúa, Antôn Ivanôvits đã trở thành người đứng đầu các lực lượng vũ trang bạch quân, còn Êkatêrina Alekxêyevna, đã bỏ Pêterburg trốn về đây từ đầu năm 1918, sống một cách thanh đạm với cô con gái út, cũng tên là Êkatêrina Alekxêyevna.

Quan tổng tư lệnh đã mấy lần lấy cớ này cớ nọ đề nghị Êkatêrina Alekxêyevna nhận để mình giúp đỡ nhiều, nhưng lần nào bà cũng trả lời: "Giữa ông và tôi đừng thế thì hơn, Antôn Ivanôvits ạ: đồng tiền làm hỏng mất tình bạn". Bà nhận những bản in thử của Sở Thông tin về nhà chữa, và ngoài ra, hai mẹ con bà cũng còn ít tư trang lật vật để phòng khi túng quẫn.

Tối thứ sáu là một tối bất khả xâm phạm. Kể cả quan tham mưu trưởng là tướng Rômanôvxki, không ai dám đến quấy rầy quan tổng tư lệnh trong khi ngài đang đánh bài vint đã trở thành truyền thống thiêng liêng. Đúng tám giờ tối, một chiếc xe độc mã bỏ mui đỗ trước cổng ngôi nhà gỗ thanh bạch ở một khu phố cách biệt bên rìa thảo nguyên. Quan tổng tư lệnh dặn người đánh xe - một lão râu ria ngực đeo đầy huân chương Ghêorghi - đến đón ngài lúc mười hai giờ đêm, rồi từ tốn bước vào cổng và đi lên thềm. Đến đấy, cánh cửa trước tức khắc mở ra trước mặt ngài.

Những tên mật thám do ông trưởng ban phản gián phái đến đây vào những buổi tối thứ sáu cổ sao đừng lọt vào mắt quan tổng tư lệnh. Một tên ngồi trên mái, thu mình nấp sau cái ống khói lò sưởi, một tên khác nấp sau cây phong dương hình chóp ở bên kia đường, hai tên nữa nấp trong sân, sau cái thùng rác. Là một quân nhân chân chính, Đênikin rất ghét bọn mật thám. Một hôm tay cầm bài, nhân nói đến sự cần thiết đáng buồn này, ngài có kể một câu chuyện về cố Sa hoàng. Nikôlai đệ Nhị sinh thời vẫn thích đi dạo một mình trong khu vườn ở Txarxkôie Xêlô. Từ sáng sớm người ta đã cho mật thám nấp sau những bụi bờ dọc những con đường mòn mà hoàng thượng có thể đi qua. Vào mùa đông, họ bị tuyết phủ trắng xóa, chẳng ai trông thấy được. Có một lần đang đi dạo như vậy thì hoàng thượng chợt nghe thấy một tiếng nói thều thào từ một bụi cây ở sau lưng ngài phát ra: "Số bảy đã đi qua". Nikôlai hết sức bức mình, không hiểu tại sao bọn mật thám lại dùng mật hiệu "số bảy" để gọi Ngài. Ngài bèn cách chức viên đội trưởng đội bảo vệ và sau đó mật thám bắt đầu gọi Ngài là "số một".

Bước vào gian phòng lót nhỏ bé thấp ngọn đèn nến, Đênikin bỏ đôi giày lót ngoài bằng da gót bịt đồng, tự tay cởi cái áo ca-pốt rộng may bằng thứ dạ dùng cho lính, hàng lót màu mận - bao giờ ông cũng tự cởi lấy, không cần ai đỡ hộ - vuốt bộ tóc thừa thớt màu chì chải ngược về phía sau: và đến hôn tay bà Êkatêrina Alekxêyevna. Ngài giơ hai tay cầm lấy bàn tay xinh đẹp và yếu ớt của tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna, âu yếm vỗ vỗ mấy cái và quay về phía hai người khách đã đến trước chào một câu ngắn gọn và ôn tồn: "Xin chào các vị". Hai người khách cùng đến đánh bài vint với quan tổng tư lệnh hôm nay là công tước Lôbanôv-Roxtôvxki, sĩ quan phụ tá của ngài, và Vaxili Vaxiliêvits Xtrupê, cựu vụ trưởng của một bộ nào không rõ, một người Pêterburg kỳ cựu, rất dễ ưa. Trong phòng khách bàn đã bày sẵn, trên tấm nỉ xanh có đặt hai ngọn đèn nến và cổ bài trang ra thành hình quạt. Ngay đến những viên phấn và những chiếc bàn chải con con hình tròn cũng giữ đúng truyền thống như trong những năm tươi sáng ở đảo Vaxiliêvski. Êkatêrina Alekxêyevna, mình mặc chiếc áo dài đen đã sờn cũ, thân

hình bé choắt, phần dưới béo phình ra, bao giờ cũng vui vẻ tươi cười, lăn tròn trên đôi chân ngắn lùn cùn đến cạnh bàn. Cái mặt tròn trĩnh của bà tươi cười, cái miệng rộng đơn đả nói liến thoắng. Vì bà rất hoạt bát nhanh nhẹn, cho nên cái ghế cũ kỹ cứ luôn luôn kêu kẹt dưới người bà. Dưới chân ghế bà có đặt một cái đòn nhỏ để kê chân. Trước khi rút con bài để quyết định cách phân chỗ ngồi quanh bàn, bà thử đoán trước kết quả, và lần nào cũng đoán đúng được kết quả rút thăm: người bạn cùng phe của bà trong ván bài bao giờ cũng là quan tổng tư lệnh. Bà vui vẻ vỗ đôi tay múp míp vào nhau trước mặt mình, nói:

- Đấy các ngài thấy chưa, tôi lại đoán đúng... Katya ạ, ta lại cùng phe với Antôn Ivanôvits...

- Tuyệt thật, - Vaxili Vaxiliêvits Xtrupê nói, giọng rầu rĩ, rồi ngồi xuống chọn lấy một viên phần và một cái bàn chải. Vaxili Vaxiliêvits, con người theo chủ nghĩa hoài nghi, tính tình điềm đạm, am hiểu mọi sự ở đời, ăn nói rất sắc sảo và dí dỏm, có khuôn mặt gầy nghiêm khắc già trước tuổi, là một đối thủ tối lợi hại trong bài vint, và cũng như tất cả những người Pêterburg khác, có một thái độ nghiêm trang rất thanh lịch đối với trò chơi này.

- Tuyệt thật, đúng như một ông thất phẩm có nói trong khi lật hết chủ bài ra, - ông ta nhắc lại, và mấy ngón tay trau chuốt có bộ móng cứng cáp của ông bắt đầu nhanh nhẹn trang bài.

Người khách đánh bài thứ tư, công tước Lôbanôv-Rôxtôvxki, tuy hãy còn trẻ, cũng là một đối thủ lợi hại. Những nhiệm vụ của công tước trong khi giữ chức sĩ quan phụ tá cho quan tổng tư lệnh chỉ giới hạn trong việc đánh bài vint và một vài công việc sai phái riêng của ngài. Việc quân cơ đã có những người khác, có tác phong hiện đại hơn, đảm nhiệm. Cũng như mọi người trong dòng họ Lôbanôv-Rôxtôvki, công tước rất xấu giai, đầu thì hói mà dài, với một vầng trán đồ sộ tương phản với những nét mặt vô nghĩa. Nếu không kể một khuyết điểm nhỏ - cái thói cứ cựa quậy đôi chân dài ngoẵng dưới bàn như đang mót đi giải - công tước là người rất lịch sự. Ông không bao giờ phát biểu ý kiến

của mình ra; hễ có ai hỏi ông điều gì, ông ta đều trả lời một câu ngớ ngẩn đến bất ngờ, vì ông hiểu rất rõ rằng người ta chẳng bao giờ hỏi ông một việc gì nghiêm túc; ông ân cần mà không quy lụy, và mùa hè vừa qua trong các chiến trận ông đã tỏ ra can đảm.

Họ đánh bài như thể đang làm tròn một lễ nghi tôn giáo. Trong nhà này và vào những giờ này, người ta không nói chuyện chính trị. Chỉ nghe thấy những tiếng: "Ca-rô...Cơ... Không có chủ bài... Hai không chủ bài...". Ngọn nến nổ lép bép. Một làn khói mảnh bốc lên từ điều thuốc lá gác trên thành đĩa gạt tàn bằng thủy tinh. Và cuối cùng:

- Thế nào đây, Êkatêrina Alekxêyevna, ta chịu thua thôi chứ?

- Tiếc quá, thật tiếc quá, Antôn Ivanôvits ạ.

Tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna cúi đầu ngồi đan trên chiếc đi văng nhỏ bọc nhung kẻ, miệng mỉm cười... Gương mặt, đôi mắt và mái tóc tiểu thư đều không có màu sắc. Trong những nét cong của cái cổ mềm mại và trong đôi tay xinh đẹp của tiểu thư có thể cảm thấy một niềm khao khát được vuốt ve mơn trớn, một niềm khao khát chưa hề được thỏa mãn bao giờ. Êkatêrina Alekxêyevna đã hai mươi sáu tuổi. Nàng rất đa tình, nhưng những câu chuyện yêu đương của nàng đều kết thúc một cách đáng buồn: khi thì chàng hối hả giã từ lên đường ra mặt trận, khi thì chàng lại tàn nhẫn báo cho biết một tin bất ngờ là chàng đã có người yêu khác. Bây giờ nàng đem lòng yêu Lôbanôv-Roxtôvxki, con người xấu giai nhưng có duyên lạ lùng. Chàng ta thường tán đùa tiểu thư: điều đó làm cho quan tổng tư lệnh hài lòng, vì ngài vẫn coi tiểu thư gần như con gái mình. Giống như các tiểu thư thời trước, nàng thường mơ ước rằng một ngày kia chàng sẽ để quên hộp thuốc lá ở nhà nàng, rồi đến sáng hôm sau, trong khi bà Êkatêrina Alekxêyevna đi vắng, chàng sẽ cười ngửa xuất hiện trước cửa sổ, sẽ bước vào nhà, cựa gậy kêu leng xeng, sẽ chào nàng (lúc bấy giờ nàng sẽ mặc chiếc áo dài đen cổ trắng, tay có măng-sét), sẽ xin lỗi, và đang nói dở một câu bông đùa, chàng sẽ ngừng bật, lặng đi, vì nhìn gương mặt nàng, chàng đã hiểu. Họ sẽ vào phòng khách, hai người đều xúc động... Đột nhiên, chàng sẽ

nắm lấy hai cánh tay nàng ở phía trên khuỷu tay, sẽ kéo nàng vào lòng và nói, giọng xúc động: "Trước đây tôi chưa biết rõ em; bây giờ tôi mới biết em là một người khác hẳn, một đóa hoa thơm ngát...". Đến đây trí tưởng tượng đang bay bổng của nàng dừng lại... Êkatêrina Alekxêyevna ngồi đan, miệng mỉm cười, không ngước mắt lên nhìn công tước đang ngồi giữa hai ngọn nến: chỉ cần chàng đang ở đây, mà nàng ngửi thấy mùi thuốc lá thơm đắt tiền của chàng, đối với nàng như thế cũng đủ lắm rồi...

Cái thế giới con con, cái mảnh vỡ của nước Nga cũ mà những tối thứ sáu tổng tư lệnh Đênikin đến nghỉ ngơi sau những nỗi lo âu nặng nề của ngài, là như vậy đó.

Hôm nay, trái với lệ thường, quan tổng tư lệnh đến muộn, đáng lo âu và hơi lơ đãng. Trong khi bỏ giày ngoài, ngài giẫm phải chân con mèo đang quần quít quanh chân ngài: con mèo kêu ré lên một tiếng chối tai, Lôbanôv-Roxtôvxki phải vội vàng xách nó xuống nhà bếp. Bà Êkatêrina Alekxêyevna cười xòa. Vaxili Vaxiliêvits nói: "Cái giống mèo nhiều khi đến là khó chịu". Mọi người chờ đợi Đênikin vào phòng khách. Nhưng ông trầm ngâm treo chiếc áo khoác lên mắc áo và cứ đứng yên, tay vân vê bộ ria bạc nhọn hoắt. Bấy giờ gương mặt mọi người đều nghiêm lại, và khoảng im lặng đầy lo âu kéo dài mãi cho đến khi công tước quay trở ra báo rằng con mèo không việc gì cả.

- Aha, - Đênikin nói, - thế thì tốt... Ta đừng để mất thì giờ.

Ngài chơi bài không được như mọi khi, đánh ra những con bài đáng lẽ không nên đánh, và luôn luôn ngoảnh ra cửa sổ, tuy các cửa sổ đều đã đóng kín. Tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna khoác áo lông ra sân xem thử đội bảo vệ có mặt ở vị trí không. Tên mật thám ngồi trên mái nhà sau cái ống khói lò sưởi, trong khi gió buốt thổi hun hút và vầng trăng khuyết lặn ngụp trong những đám mây lao đi vun vút như đã phát điên, cất tiếng gọi nàng, rằng đánh vào nhau côm cốp:

- Tiểu thư ơi, làm ơn cho tôi xin chén rượu, vì Chúa...

Vào khoảng mười giờ có một chiếc hơi đồ xịch trước cổng. Quan tổng tư lệnh đặt bài xuống, đôi mắt lo âu sáng quắc lên. Tướng Rômanôvski, cao lớn, hồng hào, kiêu căng, bước vào phòng, mình mặc áo khoác sĩ quan, hai sợi dây thắt mũ chụp buộc chéo lên ngực. Ông ta bỏ mũ lưỡi trai, cộp gót giày đeo cựa đánh xoảng một tiếng rất gọn, cúi đầu chào mọi người.

- Antôn Ivanovits, tôi đến tìm ngài.

- Thế đã xong chưa?

- Thưa ngài, xong rồi ạ.

Đênikin hồi hải đứng dậy.

- Tôi sẽ quay lại, các vị ạ, xin các vị thứ lỗi cho: hoàn cảnh nó như vậy.

Và khi đã ra đến phòng lót, mãi không xỏ được tay vào ống áo, ngài lại nói:

- Công tước ạ, công tước ở lại mà chơi một ván robber đi... Vậy tôi chưa cáo từ đâu nhé, Êkatêrina Alekxêyevna ạ...

Khách và chủ lại ngồi vào bàn, nhưng chẳng ai muốn đánh bài nữa. Bà Êkatêrina Alekxêyevna buông một tiếng thở dài dè dặt. Vaxili Vaxiliêvits cau đôi mày rậm rạp, lấy phấn vẽ lên tấm nỉ xanh những cái giá treo cổ nho nhỏ và những con quỷ tí hon. Công tước ngồi xuống cạnh tiểu thư Êkatêrina Alekxêyevna trên chiếc đi văng con. Nàng tươi hẳn lên và buông mớ len đan xuống. Đùi rung lia lịa, chàng bắt đầu kể rằng ở đây chàng đã tìm được một bà thầy bói phi thường và đang có ý định đưa bà ta đến nhà Antôn Ivanôvits.

- Bà ta xin một sợi tóc của khổ chủ cho lên ngọn nến đốt đi, rồi miệng bà ta sùi bọt mép ra...

- Bà bói cho công tước thế nào?

- Bà ta nói là tôi sẽ rong ruổi đường trường trên mình ngựa, tiểu thư có tưởng tượng được không: tôi sẽ bị thương ba lần, và mọi sự sẽ kết

thúc bằng một đám cười từng bừng. Hai chân ngọ nguậy càng hăng, người lắc lư thật mạnh như có ai nắm lấy tay chàng mà lay, công tước cười ngặt nghẽo. Cái cổ nồn nà và cái tai xinh xẻo của Êkatêrina Alekxêyevna ửng hồng lên.

- Tình hình bây giờ bất an lắm, thất thế, bà Êkatêrina Alekxêyevna vừa nói vừa dụi mắt.

- Thần kinh ai nấy đều căng thẳng... Lạy chúa, trước đây chúng ta có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ sống như thế này đâu...

- Phải, phải, chúng ta nghĩ ít khi, -Vaxili Vaxiliêvits nói đoạn vẽ lên tấm nỉ một cái rìu và một súc gỗ kê đầu cho tử tù - Nước Nga là một xứ sở kỳ quặc... Quan tổng tư lệnh giữ đúng lời hứa: khi chiếc đồng hồ Anh-cát-lợi bọc nhùng điểm mười một tiếng thanh thanh, ngoài cổng liền có tiếng xe hơi đỗ, và Antôn Ivanovits lại tháo giày ngoài, nói:

- Tôi biết, tôi biết, hôm nay có món gà tây nấu hạt dẻ, bà Êkatêrina Alekxêyevna ạ... nhân dịp này, công tước thân mến hãy ra xe lấy cho tôi chai sâm banh...

Quan tổng tư lệnh phấn chấn, ngài xoa xoa hai tay vào nhau, nhưng khi có người đề nghị đánh một ván robber, ngài khước từ: "Thôi, tôi với bà Êkatêrina Alekxêyevna xin hàng trước đi thôi, chỉ xin vớt lấy danh dự". Ngài lại còn có nhã ý lấy một liều thuốc lá trong cái hộp của Vaxili Vaxiliêvits châm hút, điều mà trước đây không bao giờ thấy ngài làm. Khách và chủ nóng lòng muốn ăn bữa khuya ngay. Họ đi sang căn phòng ăn nhỏ, nơi mà theo lối cũ có hai cây nến rọi ánh sáng dịu dịu lên những tấm giấy dán tường rẻ tiền và bàn ăn bày những cái đĩa con con đã mẻ đựng những món pa-tê và những thức ăn nguội nhà làm lấy rất ngon lành. Chỉ thiếu một món ăn mà Antôn Ivanovits rất thích là món cá chình nấu xốt mù-tạt. Ngoài ra cũng không có cái không khí thanh thản như mọi lần ngồi vào bàn ăn sau ván bài robber trong khi vẫn tiếp tục bàn cãi: "Ấy, lẽ ra phải đánh hết mấy con pích đi..." hay là "Bà ơi, tôi đã biết thừa trên tay ông ấy còn con át, con tẩy, con đầm, thế mà bà cứ huých chân tôi mãi...".

Công tước, cảm thấy không khí hơi căng, bèn hy sinh đứng ra thu hút sự chú ý của mọi người bằng cách kể lại chuyện một lão gác cổng ở khu Pêterburgskaia Xtônôna, năm được bí quyết chữa đau răng, chữa bong và chữa chứng viêm quầng bằng bùa chú, ngoài ra chính lão ta đã tiên đoán được cuộc chiến tranh với Đức bằng cách bói bã cà phê. Lời nhắc nhở đến chiến tranh không được hợp cảnh cho lắm. Vaxili Vaxiliêvits lập tức cầm bình vodka lên rót cho mọi người:

- Vậy phải nâng cốc chúc cho đất Nga-la-tư mãi mãi sản sinh ra những ông gác cổng kỳ diệu như vậy... Vừa lúc ấy người nhà bưng món gà tây lên. Quan tổng tư lệnh ngả người trên lưng ghế tựa, đưa đôi mắt nghiêm nghị theo dõi cách bưng đĩa, cách đặt nó xuống giữa mặt bàn đã bày chật những món khác. Từ con gà tây hơi bốc nghi ngút lên hai ngọn nến làm cho nó khê chao đi.

- Ấy, chỉ có ở Nga ta mới có được những con gà tây như thế này - ngài nói đoạn chọn một cái cánh. Công tước đứng dậy, mở nút chai sâm banh không một tiếng động và rót rượu vào các chén trà. Antôn Ivanôvits thông thả rút cái khăn ra khỏi cổ áo, cầm lấy cốc, tay vịn vào thành ghế đứng dậy nói:

- Thưa các vị, tôi không thể cầm lòng được, đành phải báo tin cho các vị mừng -số là sáng nay quân Pháp đã đổ bộ ở Ôdexxa, quân Hy Lạp đã chiếm Kherxôn và Nikôlaiev. Thế là sự viện trợ của đồng minh, mà ta vẫn mong đợi bấy lâu, nay đã đến...

Đi trên chiếc máy bay Anh vừa hạ cánh ở Êkaterinôđar có một con người kỳ quặc đến nỗi trong các giới cầm quyền và các giới có thế lực người ta không biết nên nghĩ như thế nào nữa: không biết đó là một phái viên mật vụ của Clê măngxô, hay chỉ là một tay giang hồ, hay có khi lại là một yếu nhân cũng nên. Họ hẳn là một họ Pháp: Jirô; người ta gọi hẳn là Piôtr Pêtrôvits, hẳn nói tiếng Nga rất trơn tru, giọng miền nam rõ rệt; hẳn mang hộ chiếu Uruguay, tuy điều đó chứng minh cái tài xoay xở của hẳn nhiều hơn là chứng minh quốc tịch của hẳn. Hẳn đi từ Pari sang đây trên chiếc tàu thủy chở súng đạn và các thứ vũ khí khác

đến Nôvôrôxxixk. Những giấy tờ mà hắn xuất trình trước quan tư lệnh thành phố đều hoàn toàn hợp lệ. Đó là: những bức thư giới thiệu của các hạ nghị sĩ; một bức thư của bộ trưởng bộ nghi lễ, và một bức nữa của một công tước phu nhân Pháp tên rất khó đọc: một cái thẻ phóng viên của báo Le petit Parisien

[7]

và cuối cùng là những thư giao dịch của nhiều hãng buôn khác nhau, lúc bấy giờ đang mọc lên như nấm trên những khối hàng đủ loại nhất là những hàng chóng hỏng, từ khắp thế giới chở vào Pháp.

Dù có nghĩ nát óc ra cũng chịu. Chỉ biết là từ trên trời đã rơi xuống cái thành phố Êkaterinôđar hẻo lánh, hãy còn nguyên những vết tích của các trận đánh hồi tháng ba và mùa hè vừa qua, một con người từ Pari tới, ăn mặc bảnh bao, phong thái đặc Tây Âu, ngoài khoác cái áo lông ngắn cổ xkunx thắt cái khăn quàng ngũ sắc che kín cả ngực, xách hai cái va-ly mới tinh, vai đeo máy ảnh, chân đi đôi giày giôn đẹp chưa từng thấy, đế da dày và dôi ra ngoài một cách tân kỳ đến nỗi ngay cả quan tư lệnh thành cũng không sao rời mắt ra được, đó là chưa nói đến công chúng ở ngoài phố, khi Piôtr Pêtrôvits Jirô đi sau người lính cô-dắc xách hộ hai chiếc va-ly, vui vẻ ngẩng cao mái đầu đội chiếc mũ phớt màu xám nhạt cực kỳ trang nhã.

Người ta dọn chỗ cho vị khách nước ngoài trong khách sạn sang nhất, dành cho ông ta một căn buồng "thượng hạng" sau khi đã tống cổ tên đầu cơ Paprikaki và cô nhân tình của hắn đi nơi khác. Hôm sau, Jirô đến yết kiến tướng quân Đênikin.

Antôn Pavlôvits rất lúng túng, bèn cử tướng Rômanôvxki ra phòng khách tiếp hộ, và nói rằng quan tổng tư lệnh hơi khó ở, nhưng rất lấy làm hân hạnh là thành phố của mình được đón tiếp một vị khách thú vị như vậy.

Jirô lại ghé thăm giáo sư Kôlôgrivôv, một trụ cột của Hội đồng Duma Quốc gia, và là người tạo nên xung quanh Đênikin cái không khí

của một "Trung tâm Quốc gia". Giáo sư giữ ông Jirô rất đáng mến ngồi chơi suốt mấy tiếng đồng hồ, hân hoan nhắc lại những bữa ăn trong những quán nhỏ và những trò giải trí ban đêm ở khu Môngmartrờ. Ông ta nhớ lại mùi các đại lộ, và tuy mang cái bụng phệ và bộ râu rối bù ông cũng làm ra một vẻ mặt tinh quái rất trẻ trung:

- A, cher ami

[8]

, làm sao nói cho hết được: lại còn cái mùi hương đặc biệt, vô song của đàn bà Pari nữa!... Ôi, tôi sẵn sàng cúi xuống hôn từng viên đá trên các phố Pari. Phải, phải, mong ông đừng lấy làm lạ: trong mỗi người Nga ông sẽ tìm thấy một người yêu nước Pháp nhiệt thành... Đấy, chính cái ấy mới là đề tài đáng cho ông viết!... Họ quyết định một nhóm hạn chế gồm những đại diện của "trung tâm Quốc gia" sẽ tụ tập ở một ngôi nhà riêng và trong bữa ăn trưa sẽ nghe ông Jirô thông báo về tình hình chính trị quốc tế.

- Cher ami! - Giáo sư Kôlôgrivôv thốt lên, tay thân mật vôn vôn về mấy cái cúc trên áo vét-tông của vị khách. - Ông sẽ thấy những con người đã hiểu được sớm hơn các ông ở châu Âu cái hiện tượng quái gở của lò sát sinh đồ... Chủ nghĩa bolsêvik là mối hăn học của lũ dân đen muốn phá hoại tất cả, đó là sự phẫn nộ điên cuồng của những cận bã của nhân loại... Các ông, ngay cả những người ưu tú nhất, thông minh nhất, đều đang nghiêng mình kính phục trước chủ nghĩa xã hội. Xì! Thật là tầm thường, dung tục! Chủ nghĩa xã hội thì có, nhưng những con người xã hội chủ nghĩa thì không, vì chủ nghĩa xã hội không thể nào thực hiện được... Chúng tôi sẽ chứng minh cho các ông thấy điều đó! Lịch sử đã chọn giao phó cho nước Nga cái sứ mệnh làm cái đập kiên cố chặn đứng những đợt sóng vĩnh cửu của những xu hướng vô chính phủ, do đó chúng tôi là kẻ đang đứng mũi chịu sào để tạo điều kiện cho nền văn minh châu Âu có thể phát triển một cách yên tĩnh. Vì sự nghiệp đó vì sự sống còn của châu Âu, của toàn thế giới đang bị bóng ma đỏ đe dọa, chúng tôi giơ tay về phía các ông: hãy giúp đỡ chúng tôi... Chúng tôi

sẵn sàng nhượng bộ bất cứ điều gì, nước Nga sẽ nhận lấy bất cứ sự hy sinh nào... Đó chính là đề tài ông cần viết...

Cái bữa ăn trưa ấy đã gây nhiều phiền hà: cứ thử kiểm cho ra ở cái xứ Êkatêrinođar này một cái gì tinh tế một chút mà xem! Quanh đi quẩn lại chỉ có thịt mỡ ướp, thịt ngỗng và thịt lợn: chả nhẽ lại dọn cái món thịt băm ra thết một người Pari sao? Một thành viên của "Trung tâm Quốc gia" là Fon Lize, một người sành ăn nổi tiếng, đề nghị nội thực đơn như sau: xúp, pa-tê-sô, mát-lốt sốt vang đỏ và gà bỏ bong bóng lợn chưng cách thủy (không dính một giọt nước nào!). Họ nhờ gã đầu cơ Paprikaki kiểm cho một ít rượu vang khả dĩ uống được.

Đúng một giờ trưa tại căn nhà ông Sulghin, ủy viên Đuma quốc gia và chủ bút báo Rodnaia Zemlya ("Quê hương") có sáu người tụ tập lại kể cả Piôtr Petrôvits. Bữa ăn trưa quả nhiên rất tinh tế. Khi đã dọn món cà-phê bằng gạo tiểu mạch rang lên, Jirô bắt đầu thông báo:

- Thưa các vị, trước hết xin có mấy lời nói về Pari... Các vị đều biết rõ thành phố này. Hàng năm khách ngoại quốc để lại Pari hơn ba tỷ frăng vàng. Cho nên không có gì khó hiểu, nếu những mùi hương từ các phố Pari bốc lên làm choáng váng cả những con người mơ mộng đứng trên những cửa sổ gác xép cao ngất nhìn xuống dòng xe hơi bóng lộn. Than ôi, những con người mơ mộng ở Pari nay không còn nữa. Xác của họ đang thối rửa trên sông Xom, trên những cánh đồng Sampanhờ và trên dãy Arđen. Pari không còn là nơi người ta nhảy múa trên các đường phố và cười ha hả vì bộ râu của vua Lêôpôđ hay vì những phen thất bại trên con đường tình ái của vị "đại công tước" Nga nọ. Pari và nước Pháp nay thiếu mất một triệu rưỡi đàn ông: họ đã tử trận. Pari tràn ngập những kẻ kê giao chuyên nghiệp. Trên sân hiên của các hiệu cà-phê chỉ còn thấy những ông già ngồi ủ rũ mà ngay cả những gái đi hai mươi frăng cũng chẳng buồn chú ý đến. Trên những tấm gỗ lát đường vỡ nát lộ xộc những chiếc xe tắc-xi bị méo móp trên cánh đồng sông Marnờ. Trong các hiệu ăn và các hiệu cà-phê sang trọng, cho đến nay người ta vẫn tiếp những tên lính Mỹ hung hăng như

những con ngựa giống. Còn phụ nữ? Phụ nữ thì bao giờ cũng thích nghi được với thời thế: họ cắt váy lên ngang đầu gối và bãi bỏ hết các thứ đồ lót.

Quanh bàn có tiếng nói:

- Xin nói rõ hơn...

- Buổi tối -khi đi xem hát hay đi ăn hiệu

- ở phần trên, phụ nữ chỉ che những cái gì không phải là chủ yếu; nói cho đúng hơn áo dài của họ chỉ là hai cái dải hẹp giữ lấy một cái váy ngắn cùn cốn. Bao nhiêu sự thanh lịch đều tập trung vào đôi chân để hở: chân của con gái Pari thì đẹp mê hồn. Việc gì lại phải dùng đồ lót? Chúng tôi chịu đựng những nỗi thiếu thốn trong chiến hào cũng phải được đền bù thế nào chứ? Mẹ kiếp! Nhưng đó toàn là chuyện vặt. Pari ngày nay là một thành phố chiến thắng. Nó có ẩm đạm, nó có rác rưởi, nhưng nó đầy những câu chuyện lo lắng và lập lờ hai nghĩa. Pari đã thắng trong cuộc đại chiến thế giới, nó đang chuẩn bị thắng trong cuộc phản cách mạng toàn thế giới. Ba người ngồi bên bàn nói khẽ: "Hay lắm!". Người thứ tư không nói gì, vì đang mãi vo một hòn bi bằng ruột bánh mì. Người thứ năm nhún vai chẳng rõ có ý gì và mỉm một nụ cười cũng chẳng rõ có ý gì.

- Pari ngày nay là hang ổ của một con hổ đã phát khùng lên. Clêmăngxô đang khao khát phục thù: trước khi hòa ước được ký kết - nghĩa là cũng còn khá lâu - nước Đức sẽ phải chịu đựng tất cả những nỗi khủng khiếp của cuộc bao vây lương thực. Nó sẽ bị nhốt hết nhanh vuốt và vĩnh viễn không còn bao giờ mọc lại được nữa. Trong một cuộc nói chuyện riêng Clêmăngxô có nói: "Tôi sẽ bóp chết ở người Đức ngay cả cái niềm hy vọng trở thành một cái gì hơn là một nước nhược tiểu. Khoai và đỗ của họ sẽ chỉ vừa đủ để khỏi chết đói". Nhưng thưa các vị, năm mươi năm về trước Clêmăngxô, ngoài cái nhục bại trận ở Xơđăng còn phải chịu cái nhục sợ hãi trước công xã Pari. Có một lần, ở một bữa tiệc chiêu đãi của các nhà báo, ông ta mới nhớ lại thời xưa và có kể lại những ấn tượng của ông khi trông thấy trên quảng trường

Văngđôm những mảnh vỡ của cái cột do Hoàng đế Napôlêông vĩ đại dựng lên nay đã bị bọn công xã dùng thùng và tới kéo đổ xuống: "Tôi bàng hoàng xúc động không phải vì bản thân sự phá hoại, mà là vì cái tư tưởng đã cổ vũ thợ thuyền Pháp làm việc đó. Một hiểm họa chết người đang đe dọa nền văn minh. Có thể đẩy lùi nó được, nhưng rồi nó sẽ đến, và nó sẽ đến ngày nào người ta đặt vũ khí vào tay nhân dân. Đó sẽ là ngày chúng ta phục thù cho trận Xơđăng, cái ngày mà ta sẽ phải chiến đấu trên hai mặt trận". Thừa các vị, Clê măngxô nói thế mà đúng: những người lính giải ngũ đang lục tục trở về Pari. Họ đã trải qua những nổi kinh hoàng của Xơđăng và sông Xom: dựng ụ chiến đấu và đánh nhau trên các đường phố đối với họ chỉ là một trò đùa. Trong tất cả các quán rượu, họ sẽ lớn tiếng nói với những người tụ tập quanh họ bên quầy rượu rằng người ta đã lừa họ: những người đã chiến đấu thì được những huân chương, những huy hiệu và những chân tay giả, còn những kẻ xua họ ra mặt trận thì sẽ rút túi hàng tỷ bạc tiền mặt... Những gã tư sản bị lạm phát làm cho phá sản sẽ chạm cốc với mấy gã to mồm kia. Các khu ngoại ô Pari nhốn nháo lên. Các nhà máy ngừng hoạt động. Quân trấn thủ Pari có một thái độ bí hiểm. Ở Đức là cả một cõi hỗn mang của cách mạng, phái xã hội dân chủ chật vật cưỡng lại sức ép của nó. Không chóng thì chầy, nước Hung sẽ tuyên bố thành lập các xô viết... nước Anh đang tê liệt vì những cuộc bãi công, chính phủ Lloyd Đorj chỉ cố lo sao chèo chống quanh co giữa các mỏm đá ngầm. Mọi người đều hướng mắt vào Clê măngxô. Chỉ có một mình ông ta hiểu rằng cái đòn trí mạng đánh vào cách mạng phải nhằm vào Moxkva của các vị: dân chài Ý, khi lôi ở lưới ra một con bạch tuộc, thường dùng răng cắn vỡ cái bóng hơi của nó: những cái vòi đầy những miệng đĩa ghê tởm của nó sẽ rũ rượi ra một cách bất lực.

Quanh bàn ăn, người thì vò đầu, người thì bỏ cặp kính mờ hơi nước xuống. Khi Jirô ngừng lại để cắn đầu một điều xì gà mới lấy ra, những câu hỏi tuôn ra tới tấp:

- Có bao nhiêu sư đoàn Pháp được gửi đến Ođexxa?

- Quân Pháp có ý định tiến quân sâu vào nội địa không?

- Ở Pari có biết tin những thất bại gần đây của quân Kraxnôv khi tấn công vào Txaritxyn không? Rồi đây có cứu viện cho Kraxnôv không?

- Những khu vực ảnh hưởng của các nước đồng minh ở Nga đã được phân chia chưa? Đặc biệt, nước nào có ý định giúp Quân tình nguyện một cách thực sự? Jirô thông thả phun ra một làn khói lam xám.

- Thừa các vị, các vị hỏi tôi cứ như thế tôi chính là Clêmăngxô vậy. Tôi chỉ là một nhà báo. Có mấy tờ báo quan tâm đến vấn đề Nga, cho nên đã phái tôi đến đây. Vấn đề giúp đỡ trực tiếp bằng quân đội đang trở nên phức tạp. Lloyd Đjorj không muốn vượt râu hùm. Nếu ông ta phái đến Nôvôrôxxixk dù chỉ hai tiểu đoàn Anh thôi, ông ta sẽ mất đứt hai tá phiếu trong cuộc bầu cử bổ sung vào hạ nghị viện. Những tin tức cuối cùng tôi biết được là như sau: Lloyd Đjorj đã cấp tốc đáp máy bay sang Pari: Ông ta thích cách vận chuyển này hơn là cái hiểm tượng bị nổ tung lên trời, vì do những trận bão, gần đây biển La Măngsơ lại đầy những quả mìn trôi vờ vô định; gần đây hơn nữa, ở Hội đồng Mười nước ông ta đã phát biểu mấy ý sau đây; mỗi hy vọng rằng chính phủ bolsêvik trong một thời gian ngắn nữa sẽ đổ đã không trở thành sự thực, có những tài liệu cho thấy rằng hiện nay bọn bolsêvik mạnh hơn bao giờ hết, uy thế của họ trong nhân dân đã tăng rất nhiều, và ngay cả nông dân cũng đứng về phía họ. Xét thấy rằng nước Nga bolsêvik đã lùi về những biên giới tự nhiên của nó có từ thời vương quốc Moxkva-Xuzdal và không làm thành một mối nguy cơ đe dọa ai hết, cần có lời đề nghị chính phủ Moxkva đến Pari trình diện trước Hội đồng Mười nước cũng giống như đế quốc La-mã triệu tập các thủ lĩnh bộ lạc ở những vùng xa xôi thần thuộc La-mã đến để trình báo về những hành động của họ... Thừa các vị, tình hình ở phương tây chúng tôi là như vậy đó... Các vị có hỏi thêm gì nữa không ạ?...

Mấy ngày sau bữa tiệc này (một sự kiện đã được giáo sư Kôlôgrivôv ghi vào biên niên sử), viên tư lệnh thành trong khi đến báo cáo ở dinh tổng tư lệnh có cho biết:

- Bẩm tướng công ngay trước mặt khách sạn "Xavoi" có một hiệu buôn, khi bán thì chỉ lấy vàng và kim cương, nhưng khi mua thì lại trả tiền giấy của chính quyền sông Đôn mà lại trả giá quá hời nữa là khác...Phẩm chất của những tờ giấy bạc này rất đáng ngờ: nó mới quá...

- Ông thì bao giờ cũng nghi ngờ, Vitali Vitaliêvits ạ, - Đênikin trả lời, giọng bức tức (ngài đang duyệt lại những bản in thử các thông báo quân sự - vừa rồi người ta đã đánh chết một tên Do-thái nào đấy mà không cho tôi biết, về sau mới vỡ nhẽ hẳn chẳng phải là Do-thái do-thiếc gì, mà chỉ là một anh trang chủ ở Orel... người Orel thỉnh thoảng cũng có người tóc đen, thậm chí còn giống người Tzygan là khác... Chà, các ông thì thật!...

- Bẩm tướng công, chúng tôi chót nhầm, xin tướng công thứ lỗi... Thế thì cái cửa hiệu ấy, giấy môn bài là do tên đầu cơ Paprikaki lấy, và chúng tôi đã xác minh được rằng chủ hiệu thực sự, kẻ đã đầu tư vào xí nghiệp thương mại này một số vốn rất khả nghi (đến đây viên tư lệnh cúi xuống đến mức tối đa, trong chừng mực cái thân hình to béo của ông ta cho phép) là một người Pháp: Piôtr Petrôvits Jirô.

Đênikin ném tập bản in thử xuống mặt bàn:

- Nay ông đại tá, chỉ vì những chuyện vặt nào đấy, chỉ vì mấy sợi dây chuyền và mấy chiếc nhẫn nào đấy, mà ông muốn làm hỏng cả mối bang giao giữa ta với nước Pháp hẳn! Ông còn giở trò gì nữa với cái cửa hiệu ấy?

- Bẩm tôi đã cho niêm phong tủ kết lại...

- Phải bóc niêm phong ngay lập tức, và xin lỗi người ta... Mà phải sao cho...

- Xin tuân lệnh... Viên tư lệnh rón rén bưng cái bụng phệ ra khỏi phòng. Quan tổng tư lệnh hồi lâu hãy còn gõ mấy ngón tay lên tập thông báo quân sự, bộ ria bạc run run.

- Cái dân bịp bợm! - ngài nói, không rõ định ám chỉ người Nga hay là người Pháp.

Một nỗi thất vọng mới đã chờ sẵn Rôstsin ở ấp Prôkhladny. Ngôi nhà Katya ở với Kraxilnikôv cổng mở toang, tuyết trắng phau đã phủ lên tất cả các dấu chân cũ, ùn lên trước thềm thành một đồng tượng bị những giọt nước trên mái nhà nhỏ xuống đục thành một hàng lỗ sâu hoắm. Không một người nào chịu nói rõ cho Vadim Pêtrôvits biết Kraxilnikôv đã đưa hai người đàn bà đi đâu. Ở đây quả có một anh Kraxilnikôv như thế thật, họ không phủ nhận điều đó, nhưng gốc gác anh ta ở đâu, từ làng nào đến thì ai mà biết được, đâu đâu mà chẳng có đủ hạng người đến với thủ lĩnh Makhnô! Trong nhà phảng phất mùi lò sưởi nguội, nền nhà ngập ngựa rác rưởi, tuyết lùa vào nhà qua khung cửa kính vỡ. Bên tường kê hai cái giường trơ trụi. Bốn bức tường long lở không còn giữ lấy một chút hình bóng nào của Katya. Sau bao nhiêu nỗi gian truân, chàng đã lần ra được vết Katya, thế mà nay chàng đến được tận nơi thì đã muộn mất rồi.

Vadim Pêtrôvits ngồi lên chiếc giường bằng ván không bào. Vợ chồng họ ngủ chung ở giường nào? Giường chàng đang ngồi, hay là giường kia? Alekxêy là một người đàn ông khỏe đẹp, táo bạo... Chắc hẳn đã nói với Katya: "Thôi cô khóc lóc thế là đủ rồi, lau nước mắt đi" - hẳn không nói năng thô lỗ đâu, hẳn đủ thông minh để đừng tỏ ra thô bạo với một thiếu phụ thượng lưu dịu dàng như vậy: hẳn phải nói một cách vui vẻ, dứt khoát... Và con mèo cái xinh đẹp kia đã nín khóc, đã khuất phục, đã ngoan ngoãn phục tùng. Thẹn thùng và tinh khiết, nàng đã để cho hẳn làm theo ý muốn... Chứ còn gì nữa, nàng đã quấn mình quanh cái thân cây lực lưỡng ấy như một dây bìm, trở ra những bông hoa nhỏ có hương vị đắng đắng...

Vadim Pêtrôvits bứt rứt đi đi lại lại trong căn nhà, chân giẫm lên mấy cái vỏ đồ hộp vứt ngổn ngang. Trí tưởng tượng bị thả lỏng đã đi lạc lối mất rồi! Không đúng! Katya đã cưỡng lại, đã cự tuyệt, nàng vẫn trung thành, vẫn trinh bạch! Ôi, mày hèn quá, mày ti tiện quá! Trinh bạch, trung thành ư? Trung thành với hương hồn của mày hẳn? Tốt hơn, mày

hãy trả lời đi: nếu gặp hai người trên cái giường ọp ẹp này, mày có giết cả đôi đi không? Hay là mày đứng trên ngưỡng cửa nhìn họ, trông thấy đôi mắt Katya - cái thể giới mà mày đã mất - rồi nói: "Xin lỗi, hình như tôi ở đây hơi thừa thì phải..." Đấy, cuộc thử thách đau đớn đã đến với mày... Một thử thách khủng khiếp!... Mày không chịu được nữa à? Không, chịu được, chịu được! Mày phải đi tìm Katya, phải đi tìm, phải đi tìm... Karetnik, gã thuộc hạ của Makhnô có khuôn mặt méo xệch, đang ngồi đợi ngoài xe. Rôstsin ra cổng, leo lên xe và xốc cổ áo ca-pốt lên cho đỡ gió. Vốn là xà ích riêng kiêm vệ sĩ của Makhnô, Karetnik chuyên thi hành những bản tuyên án ngắn gọn của thủ lĩnh trên đường đi. Hắn là một gã người cao lêu đêu, tính lầm lì ít nói cho nên được mệnh danh là Đại Á thần, phần dưới mặt không cân, méo đi như trong tấm gương cong mặt. Hắn cho bốn con ngựa phóng nhanh đến nỗi phải bám chặt lấy hai thành xe mới ngồi được. Karetnik, người chồm chồm trên xe, nói giọng đơn dót ra chiều thân mật:

- Thôi đừng rên rỉ nữa, đồ ngốc. Thủ lĩnh mà đã ra lệnh thì dù cô ả của anh có chui xuống đất cũng sẽ tìm ra. Xào, việc quái gì mà buồn! Bọn đàn bà chỉ được cái mã bên ngoài tô vẽ mỹ miều thể thôi, chứ bên trong đều là một cục nguyên liệu chẳng ra cái hình thù gì. Chả là đồ tìm la tất... Nhổ toẹt vào cái ả ấy. ả ấy không rời được thằng Aliôska Kraxilnikôv nữa đâu: hắn đã cướp cho ả ta ba xe của đấy... Cướp của trứ danh nhất đại đội đấy, hắn bỏ đi kịp thời như vậy cũng phúc cho hắn...

Vadim Pêtrôvits, cổ áo bẻ lên che kín đến tận mày, cứ nhắm đi nhắm lại một mình: "Chịu được! Chịu được! Đây mới là bước đầu của cuộc thử thách...".

Không giảm tốc độ, chiếc xe phóng nhanh trên mặt đường lát đá của thị trấn Gulai-Pôlê. Đến trước trụ sở bộ tham mưu, Đại Á thần ghìm bốn con ngựa ướm dầm dừng lại. Người ta đang đợi Rôstsin về. Chàng lập tức được gọi vào gặp thủ lĩnh Makhnô đang họp đại hội đồng quân sự trong một phòng học không đốt lò sưởi. Các cấp chỉ huy thì ngồi co

ro trên những bộ bàn ghế học trò nhỏ xíu, còn bản thân thủ lĩnh, mặc áo va-rơi đen chằng chịt những nịt da vàng, thì cứ đi đi lại lại như con báo trước các hàng ghế. Mặt hăn khi tỉnh rượu trông còn hốc hác hơn nữa, hai tay hăn để sau lưng, bàn tay phải nắm lấy cánh tay trái buông thõng như cây roi da. Hăn nhìn Văđim Pêtrôvits không chớp mắt trong khoảng một phút đồng hồ.

- Anh sẽ đi Êkatêrinxlăv - hăn nói, giọng đanh và sắc - trình công lệnh với ủy ban cách mạng. Anh sẽ thay mặt bộ tham mưu của ta kiểm tra kế hoạch khởi nghĩa. Thôi đi đi.

Rôstsin đưa tay rất nhanh lên vành mũ, quay phắt lại và bỏ đi. Ngoài hành lang Liôvka Zăđôv đang đợi chàng.

- Xong cả rồi. Công lệnh tôi đang cầm đây.

- Hăn ôm lấy hai vai Văđim Pêtrôvits, đưa chàng đi một quãng trong hành lang, rồi dùng hông ẩy chàng tới một cánh cửa bên. - Cái áo capôt cà khổ kia rồi phải bỏ đi thôi. Tôi sẽ cho anh cái áo bêkes - Tay vẫn không buông vai chàng, hăn dùng ba cái chìa khóa mở cánh cửa ra. - Áo riêng của tôi, da lông thượng hảo hạng. Phải làm thân với Liôva này mới được. Liôva là như thế đấy: ai đã là bạn của Liôva thì tay cầm chắc con chủ bài rồi đấy. Trong khi đưa Rôstsin vào một căn phòng cũng sức cái mùi chua loét như ở "Trung tâm huấn luyện", hăn vẫn tiếp tục khoe khoang bản thân hăn và những thứ đồ đạc của hăn. Rồi hăn mặc cho Văđim Pêtrôvits cái áo bêkes; đó quả là một cái áo rất tốt, chỉ bị thùng mẩy lỗ đạn ở trước ngực và sau lưng. Thở ì ạch dưới sức nặng của tấm thân phì nộn, hăn bò xuống gầm giường lôi ra một mớ mũ lông, chọn lấy một chiếc bằng da cừu, chớp mũ màu mận và ném qua phòng cho Rôstsin, chắc mẩm rằng chàng sẽ chớp lấy. Rồi hăn quay ra xài lớn, tháo trên tường xuống một thanh gươm Kavkaz giát bạc:

"Dù sao cũng cứ cầm lấy mà dùng. Gươm của sĩ quan cận vệ đấy...". Rồi bản thân hăn cũng bắt đầu tự trang phục. Hăn đeo vào hai cổ tay hai cái đồng hồ vàng, thắt quanh lưng một cái nịt da có đeo hai khẩu Mauzer, móc thêm thanh gươm vỏ đã tróc lớp mạ bên ngoài sau khi thử

đưa ngón tay trên lưỡi gươm, nói: "Đây là gươm của tôi, gươm xéc-vít ấy mà...". Rồi hấn xỏ chân vào đôi giày bọc cao cổ: "Ấy, cứ cho rằng tôi không phải là kỵ binh như ở Ôđexxa người ta vẫn nói...". Cuối cùng hấn mặc trùm ra ngoài một cái áo tu-lúp lông cừu: "Thôi ta đi đi, anh bạn thân mến, tôi đi với anh...".

Vẫn cái gã Đại Á thần kia đưa họ ra ga, Liôvka nói khẽ với Rôstsin, không cho hấn nghe thấy:

- Một người có sức khỏe phi thường, một tên hình phạm. Hồi Sa hoàng, Thủ lĩnh cùng vượt trại khổ sai với hấn. Anh phải cẩn thận đấy, hấn không thích ai nhìn hấn lâu đâu... Đến tôi đây cũng phải sợ hấn. Liôvka khoái chí ngả người trên xe, tự mãn, hồng hào:

- Anh may đấy, Rôstsin ạ, không hiểu sao tôi lại thấy thích anh mới chết chứ. Tôi thích dân quý phái... Tôi đã có dịp, cách đây không lâu, cho ba anh em công tước Gôlitvynxki về châu trời... Thái độ của họ lúc bị đem giết thật là tuyệt vời...

Trong ngăn toa, Liôvka sai lấy rượu và thức nhắm ở quầy giải khát nhà ga lên, và tiếp tục nói những chuyện đại loại như vậy. Hấn bỏ áo ngoài, tháo thắt lưng ra.

- Không thể hiểu nổi, hấn vừa nói vừa cắt miếng thịt mỡ ướp ra từng lát dày cộp, - tôi không hiểu nổi tại sao trước đây anh chưa nghe tiếng tôi. Vì Ôđexxa đã từng bỗng bế nuông chiều tôi: tiền, gái... Phải có được cái sức khỏe hộ pháp như tôi mới đương nổi. Chao ôi! Tuổi trẻ! Trên tất cả các báo người ta đều viết: Zăđôv - nhà thơ trào phúng. Ấy, chả nhẽ anh không nhớ à? Tiểu sử của tôi thú vị. Tôi đã tốt nghiệp trường trung học với một tấm huân chương vàng. Bố tôi là một người đánh xe bò ở Pêrêxyp. Thế mà tôi đã trong phút chốc leo ngay lên đài danh vọng. Cũng là lẽ tự nhiên thôi; tôi đẹp như một vị thần, hồi ấy cái bụng này chưa có, lại gan dạ, ngang tàng, tiếng nói sang sảng (giọng barytôn loại cao). Những vần thơ trào phúng sắc sảo cứ tuôn ra như thác. Chính tôi đã tung ra cái mốt mặc áo chên ngắn ra ngoài và đi ủng quang dầu: kiểu tráng sĩ Nga đời xưa mà!... Khắp Ôđexa dán đầy

những áp phích quảng cáo những buổi đọc thơ của tôi... Xào! Zăđôn có tiếc gì đâu: tôi đã tung hê tất cả như bôn! Vô chính phủ: đó mới là cuộc sống! Tôi phóng đi trong một cơn lốc đẫm máu. Nhưng kìa, anh bạn, anh đừng làm lì thế nữa, hãy niềm nở với Liôvka một chút. Hay anh vẫn còn giận? Anh hãy yêu mến tôi. Có nhiều người tái mặt đi khi tôi nói với họ... Nhưng tôi đã là bạn ai thì kể ấy tận tụy với tôi cho đến chết. Họ yêu tôi dữ lắm cơ!

Vadim Pêtrôvits thấy chóng mặt. Sau cơn chấn động ban sáng, chàng tưởng có thể tru lên như con chó đứng giữa bãi hoang nhìn lên ánh trăng mờ. Cái nhiệm vụ bất ngờ mà người ta giao cho chàng dưới hình thức một mệnh lệnh ngắn gọn và mơ hồ, quả là một cuộc thử sức mới. Chàng hiểu rằng hễ làm một bước hay thoáng có một cử chỉ khả nghi là chàng sẽ phải trả giá bằng tính mạng ngay: Liôvka đi theo chàng chính là mục đích ấy. Cái ủy ban quân sự cách mạng kia là cái gì, cần phải đến gặp ai mà kiểm tra kế hoạch của ai, nhằm chóng lại ai? Dĩ nhiên là Liôvka biết. Đã mấy lần Rôstsin thử hỏi dò hăn, nhưng Liôvka chỉ giương một bên lông mày lên, mắt đờ ra như mắt thủy tinh, và như thế chưa nghe ra, hăn vẫn tiếp tục nói ba hoa. Hăn nhai nhồm nhoàm, chép chép cái miệng, không buồn chùi môi. Mặt hăn đỏ gay lên. Hăn mở khuy cổ cái áo sơ-mi thêu ra.

Vadim Pêtrôvits cũng nốc một cốc rượu mạnh và nhai thật mỡ ướp mà chẳng thấy mùi vị gì. Chàng lấy hết sức bình sinh cố trấn áp lấy cái cảm giác ghê tởm đối với con người bỉ ổi, đáng sợ và lỗ lã kia... Những con người như thế, ngay trong tiểu thuyết chàng cũng chưa bao giờ thấy có... Cứ thử tưởng tượng xem, hăn tự nói về mình là "Tôi phóng đi trong một cơn lốc đẫm máu..." Men rượu ngấm dần vào máu chàng, đôi giọng kìm đang cặp chặt lấy óc chàng buông dần ra, và cái điệp khúc "chịu đựng, chịu đựng" hầu như đã trở thành máy móc, hầu như không còn tác dụng gì nữa, dần dần nhường chỗ cho một tâm trạng vô tư lự đầy tự tin.

- Này, đừng có giở trò hề ra với tôi nữa chàng nói với Liôvka, - thủ lĩnh đã giao cho tôi một nhiệm vụ nhất định, tôi là quân nhân, tôi không thích câu đố đâu. Nói rõ ra: tôi phải làm gì?

Nụ cười của Liôvka lại ngưng đọng trên môi. Bàn tay phốp pháp với những lỗ chân lông rất to của hắn đang đưa chai rượu lên rót, bỗng ngừng lại giữa chừng.

- Tôi khuyên anh nên hỏi in ít ấy, chớ có tò mò. Mọi việc đã được trù tính từ trước.

- Người ta không tin tôi chứ gì? Nếu thế thì còn ra cái quái gì nữa?

- Tôi không tin ai hết...Thủ lĩnh tôi cũng không tin... Nào, ta cạn chén...

Mở rộng miệng cho thành cốc chạm vào hàng răng dưới, Liôvka từ từ rót rượu vào họng. Miệng hắn tỏa ra một mùi lờm lợm như mùi thịt sống ướp đường... Lắc lắc mái tóc dày kêu tanh tách, hắn bắt đầu bẻ cái cẳng gà ra ăn.

- Giá ở địa vị anh, tôi sẽ không nhận nhiệm vụ này đâu. Thủ lĩnh Makhno xưa nay vẫn ra lệnh lung tung. Thủ lĩnh thích giở trò. Anh sẽ gay đấy, anh bạn ạ. Rôstsin đưa nhanh hai bàn tay lên vuốt mặt, rồi cười phá lên:

- Anh khuyên tôi thoái lui? Có lẽ vờ đi ngoài rồi nhảy ra cửa sổ buồng vệ sinh chẳng?... Thế ra anh lấy tình bạn khuyên tôi như thế?

- Thì tôi cứ nói thế, còn tùy anh rút ra kết luận...

- Thật là một cái mẹo rẻ tiền... Anh nghĩ thế nào? Tưởng tôi sợ chết chắc?

- Tao chẳng việc gì phải nghĩ, một khi tao nhìn xuyên vào óc mày, đồ rắn rết... Ngậm miệng ngay, không tao nhổ cả hàm răng ra bây giờ... Nào rót rượu đi. Rôstsin khó nhọc thở hắt ra một hơi dài.

- Mày biết rõ tao hắn?... không đâu, Zăđôv ạ, mày chẳng biết được tao đâu... Còn như mày ấy, cứ thử đứng trước mũi súng mà xem, lại

chẳng kêu ré lên như con lợn ấy à?... Liôvka đang há mồm để cắn cái đuôi gà, ngậm ngay lại, mạnh đến nỗi răng chạm vào nhau đánh cộp một tiếng, cái mặt nhể nhại mồ hôi của hắn xệ hẳn xuống. Hắn nói giọng khinh bỉ:

- Kể cho đến nay thì chỉ mới thấy xảy ra cái trò ngược lại thôi: mới thấy những kẻ khác kêu ré lên thôi. Không biết có phải chính mày đang định xử bắn tao không?

- Ồ, giá mày lọt vào tay tao trước đây ba tháng...

- Thôi đừng quanh co nữa, tên sĩ quan bạch vệ kia, nói hết đi...

- Mày sốt ruột quá rồi hắn, thẳng đồ tể?

- Nào nói đi, tao đợi... Họ nói rất nhanh, như thể vội vã. Cả hai đều đã thở hỗn hển, hai chân co lại dưới gầm ghế, nhìn trừng trừng vào đáy mắt nhau. Cây nến cắm trên cái bàn con nổi tí tách, ngọn nến bắt đầu lụi xuống. Bấy giờ Rôstsin nhận thấy mặt Liôvak đang đỏ gay bỗng xám ngoét đi. Hắn nói, giọng âm âm:

- Thôi, ta đi ra hành lang đi, mày đi trước.

- Tao không đi...

- Đi đi...

- Đừng có ra lệnh cho tao... Mày là cái thá gì? Trên bậc nền chỉ còn lại một đốm lửa xanh xanh như ma trời. Hình như Liôvka hiểu rõ rằng trong ngăn toa chật hẹp này lợi thế ngã hẳn về Rôstsin, vốn người thon thả và gân guốc, nếu họ xông vào nhau trong bóng tối... Hắn rống lên như tiếng bò mộng:

- Đứng dậy, đi ra hành lang!

Cánh cửa ngăn toa bỗng mở toang, đốm lửa trên bậc nền nháy lên một cái rồi cháy to lên, Tsugai bước vào.

- Chào hai anh bạn. - Dưới hàng ria, miệng anh ta cười tủm tỉm, đôi mắt hơi lồi đảo từ Liôvka sang Rôstsin. - Thế mà tôi cứ đi tìm khắp cả

đoàn tàu. Anh ta ngồi xuống cạnh Rôtsin, đối diện với Liôvka. Anh cầm cái chai không lên lắc, ngửi ngửi, rồi đặt xuống.

- Sao hai bạn có vẻ kém vui thế?

- Tính tình xung khắc, - Liôvka nói, mặt ngoảnh sang phía khác để tránh cái nhìn ngạo nghễ của Tsagai.

- Anh như thể một thứ chính ủy bên anh này phải không?

- Không phải là một thứ, phải quan niệm cao hơn, nhưng anh hỏi làm gì!

- Thế thì anh càng phải hiểu rõ tầm quan trọng của cái nhiệm vụ mà anh đang đưa bạn anh đi làm. Tính khí thì phải biết kiềm chế lại. Nào, anh ra ngoài một tí, tôi muốn nói chuyện riêng với anh này một lát. Tsagai ngồi vững như tảng đá, hai tay bắt chéo trên bụng, đùi chạng ra; dưới ánh nến mặt anh hồng lên, trông như bằng sứ, cái mũi lính thủy có hai dải lụa, trông như mũi trẻ con, không hiểu vì một phép lạ nào mà vẫn dính vào gáy 434 anh. Anh điềm tĩnh chờ cho Liôvka trấn áp được cái cảm giác là mình phải chịu nhục để phục tòng theo ý anh.

Mũi thở phì phò cái mặt đỏ gay sừng sĩa lên, Liôvka gườm gườm nhìn Rôtsin, vùng vằng đứng dậy rồi đi ra, đôi ủng quang dầu ánh lên bóng loáng. Tsagai kéo sập cửa lại.

- Anh có chuyện gì không ổn với hấn thế?

- Chuyện vặt ấy mà, - Rôtsin nói, - chẳng qua hấn với tôi hơi quá chén.

- Thế thì được, anh trả lời đúng cách đấy. Nhưng có cái này, anh bạn ạ, anh đã được đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của tôi, anh phải trả lời từng câu hỏi một của tôi.

Tsagai chuyển sang ghế bên kia, ngồi đối diện với Rôtsin và chẳng ra cạnh cây đèn nên một tờ giấy gấp tư có chữ ký của thủ lĩnh Makhnô, đánh máy chi chít, đầy lỗi ngữ pháp, không có dấu chấm câu, trong đó có nói rằng Rôtsin được đặt dưới quyền sử dụng của bộ tham mưu quân sự cách mạng của khu vực Êkâtêrinhôxlav.

- Thế này đã đủ cho anh tin chưa? (Rôtsin gật đầu) Thế thì rất tốt. Anh nói đi: cái gì đã đưa anh đến với bọn người này?

- Đây là một cuộc hỏi cung chính thức phải không?

- Hỏi cung chính thức, anh đoán đúng đấy. Chưa biết rõ một con người thì chưa có thể tin được, nhất là trong một công việc quan trọng như thế này. Anh đồng ý chứ? (Rôtsin gật). Tôi đã thu thập được ít nhiều tài liệu về anh... Chẳng có gì đáng mừng: Anh là một kẻ địch, anh bạn ạ, một kẻ địch sừng sỏ... Rôtsin thở dài, rồi ngả người ra lưng ghế: Ngoài khung cửa kính đen ngòm phản chiếu ngọn nến, bóng đêm lao vun vút về phía sau, tối tăm như cõi vĩnh hằng. Chàng thấy trong lòng yên tĩnh lại. Người chàng lắc lư nhẹ nhẹ theo toa tàu. Qua ba ngày đêm hầu như không ngủ, đây là cuộc hỏi cung thứ ba, và có lẽ là cuộc hỏi cung cuối cùng, quyết định. Xét cho cùng thì chàng có thể kể những sự thật nào về bản thân? Một câu chuyện phức tạp, rối ren và mập mờ về một con người đã bị những người nào chẳng rõ đuổi ra khỏi ngôi nhà cũ, ra khỏi nơi mình cất tiếng chào đời, ra khỏi cái vương quốc của mình. Nhưng có đúng thế không? Chẳng phải chính chàng đã nắm lấy cổ áo mình và ném mình vào hố rác là gì? Nói cho đúng ra, chàng sợ cái gì? Nói cho đúng ra, chàng căm thù cái gì? Ngôi nhà cũ và cái thế giới cũ ấm cúng ấy, có cần cho hạnh phúc của chàng đến thế không? Phải chăng đó chỉ là những ảo ảnh nảy ra trong trí tưởng tượng ốm đau của chàng? Nhớ kỹ lại thì chẳng tìm thấy được một cái gì hợp lý ở những hành động của chàng trong năm qua, mà cũng chẳng thấy có một cái gì có thể biện hộ cho những hành động ấy. Ở đây, trên ngăn toa xe lửa này, không phải là một phiên tòa với những ông hội thẩm có tuyên thệ và ông trạng sư có tài hùng biện đang lắc lắc mái tóc xù lãng mạng... Ở đây, giữa hai đôi mắt nhìn thẳng vào nhau, cần phải làm một việc hầu như không thể nào làm được: kể lại sự thật, không phải về những hành động của con người nhỏ bé, - điều đó không quan trọng, trong cuộc nói chuyện này nó không đáng kể đến, - mà về con người lớn, con người thực sự của mình... Ở đây anh vừa là người bị cáo vừa là

quan tòa... Cái kết luận thực tiễn rút ra từ cuộc nói chuyện này cũng không quan trọng nốt - một khi cơ sự đã đi sâu đến tận con người lớn...

- Sao anh cứ lăm bắm gì một mình thế, nói to lên nào, - Tsugai nói.

- Không, tôi không phải là một kẻ địch: nếu thế thì đã đơn giản quá, - Rôtsin nói, gáy áp vào lưng ghế. - Một kẻ địch phải có mục đích, phải có oán thù, phải có mưu mô quỷ quyệt... Tôi muốn hỏi ông một câu...

- Hỏi đi.

- Các ông cần tôi làm chuyên gia quân sự phải không?

Tsugai im lặng một lát, nhìn kỹ khuôn mặt của Rôtsin với đôi má hóp hẳn thành hai vệt tối sẫm ở hai bên.

- Thế bản thân anh trả lời thế nào?

- Tôi nghĩ là các ông cần tôi. Makhnô thì không, nhưng các ông thì cần.

- Anh gọi tôi bằng anh thì hơn, như thế tôi sẽ dễ nói chuyện hơn.

- Được, tôi sẽ xưng hô như thế.

- Makhnô có nói rằng anh vào quân tình nguyện là vì bị động viên, anh là một người theo chủ nghĩa vô chính phủ kiên định, thành phần xuất thân hình như cũng rất thích hợp nữa là khác...

- Toàn nói láo đấy... Thành phần hết sức không thích hợp. Tôi vào quân tình nguyện là tự ý tôi. Và ra khỏi quân tình nguyện cũng là tự ý.

- Vì bắt đầu thấy xấu hổ à?

- Không... Nhưng việc gì anh phải nhắc bài cho tôi? Tôi không phải là người bám vào cộng rơm dâu. Tôi chìm ngấm từ lâu rồi... Giá tin được là có quả báo! Đến niềm an ủi ấy tôi cũng không có nốt...

- Chắc đã phạm nhiều tội ác lắm phải không?

- Có, có như thế... Suốt đời tôi tự buộc mình phải trung thực, thế mà sự trung thực của tôi té ta chỉ là sự vô si... Và cái gì cũng thế: tưởng sắp hóa ra ngựa, tưởng trắng hóa ra đen...

- Anh thử kể tiểu sử của anh đi, anh bạn ạ, cho nó có đầu có đuôi.

- Tôi tốt nghiệp trường đại học Pêterburg... Ngành luật... À, các anh cần biết thành phần xuất thân nữa nhĩ... Thành phần quý tộc, tiểu trang chủ. Sau khi mẹ tôi chết, tôi đã bán đứt những mảnh đất cuối cùng: ngôi nhà, khu vườn và cái nghĩa trang nho nhỏ có hàng rào vây quanh. Tôi đã ra khỏi trung đoàn... Gì nữa nhĩ... Cũng như tất cả những người gọi là tử tế một chút, tôi có tư tưởng tự do (Vadim Pêtrôvits nhăn mặt khó chịu). Đối với cuộc cách mạng tương lai dĩ nhiên là tôi đồng tình. Trong thời kỳ bãi công, năm chín trăm mười ba phải không nhĩ, tôi còn mở cửa sổ ra quát bọn cảnh sát kỵ mã đang cưỡi ngựa qua: "Quân đao phủ, quân sát nhân..." Đây hoạt động cách mạng của tôi chung qui hình như chỉ có thế... Việc gì phải vội, khi mà cứ như thế cuộc sống cũng êm đềm chán?... (Lần này ria mép Tsugai rung lên) Không, anh khoan hăn ghê tởm tôi vội... Tôi nói một cách trung thực. Dù sao tôi cũng không nâng cốc sâm banh trong những bữa tiệc để tưởng nhớ nhân dân Nga đang đau khổ. Rồi đến năm chín trăm mười bảy ở mặt trận tôi đã phát điên lên vì xấu hổ và tủi nhục. Tôi ngồi lì trong chiến hào hai năm rưỡi, không báo cáo... Và tôi không mặc đồ lót lụa để chóng chảy rịn.

- Đó là một ưu điểm.

- Anh đừng chế nhạo tôi làm gì, xin miễn cho điều đó... (Vadim Pêtrôvits cau trán. Những vết hằn sâu hiện lên tối sẫm trên khuôn mặt gầy gò của chàng). Anh thử nói cho tôi nghe: đối với anh tổ quốc là gì? Một ngày tháng sáu của thời thơ ấu, ong bay vù vù trong rừng bồ đề, và anh cảm thấy hạnh phúc tràn vào người anh như một dòng mật... Một bầu trời Nga trên mảnh đất Nga. Chẳng lẽ tôi lại không yêu những cái đó? Chẳng lẽ tôi không yêu những đoàn người mặc áo ca-pốt xám đông hàng triệu đang xuống tàu để đi ra tuyến lửa đón lấy cái chết?... Tôi đã ước hẹn với thần chết: tôi không hề tính chuyện trở về... Tổ quốc lúc bấy giờ chính là tôi, con người lớn lao, con người đầy tự hào... Nhưng rồi hóa ra tổ quốc không phải thế, tổ quốc là một cái gì khác... Tổ quốc là họ... Anh nói đi: Tổ quốc là gì? Tổ quốc là cái gì đối với anh? Anh

im lặng... Tôi biết anh sẽ nói gì... Điều đó người ta chỉ hỏi một lần trong đời người, khi người ta đã mất nó... Ồ, không phải tôi đã mất căn nhà ở Pêterburg đâu, không phải tôi đã mất cái sự nghiệp trạng sư... Tôi đã mất con người lớn trong tôi, mà làm con người bé nhỏ thì tôi không muốn. Anh cứ bắt tôi đi, nếu thấy tôi nói không thật, dù chỉ một lời, một chữ không thật thôi cũng thế... Những tấm áo ca-pốt xám đã quyết định theo ý họ... Tôi còn lại được cái gì? Tôi đã căm thù những vòng đai chỉ thít chặt lấy óc tôi... Vào quân tình nguyện chỉ có những kẻ phục thù, những hạng côn đồ điên dại, khát máu. "VẬY vì Sa hoàng, vì tổ quốc, vì đức tin, ta lớn tiếng hô Ura!..." Thế rồi lên xe tam mã Tzigan đến khu Yar ăn chả cá...

- Quả thật có thể xúc anh bỏ vào lò ngay cũng được đấy anh bạn ạ, - Tsugai nói, và cái nhìn căng thẳng trong đôi mắt hơi lờ của anh vui lên.
- Nói chuyện với một anh trí thức thật là một dịp thú vị! Không biết tại sao đầu óc các anh rối rắm đến thế? Vì dù sao các anh cũng là người Nga, mà hình như cũng thông minh nữa là khác... Thế tức là do giáo dục tư sản mà ra cả. "Tự đánh mất bản thân mình!" Có mình hay không có, cũng chả biết nữa. Chà, mấy anh lính Đênikin! Nghe anh nói mà chết cười!... Bây giờ tôi với anh, ta quy ước với nhau thế nào đây? Anh có muốn làm việc không phải để bảo mạng, mà vì lương tâm không?

- Nếu anh đặt vấn đề như thế, tôi sẽ làm.

- Tuy không tự nguyện?

- Đã bảo sẽ làm là sẽ làm.

Tsugai lại cầm cái chai không lên lắc một cái, dòm xuống dưới bàn con, rồi nhìn lên cái lưới để hành lý.

- Thôi ta gọi cái thằng chó săn kia vào thôi

- Anh mở cửa gọi: - Chính ủy ời, rượu cất đâu rồi? - Anh nháy mắt với Rôstsin: - Anh phải cứng tay với thằng ấy, hể lờ thôi một chút là phải cho lên đầu ruồi ngay. Trong bọn tay chân của Makhnô, hẳn là một thằng nguy hại nhất.

Rôstsin, Tsugai và Liôvka (qua một đêm tên này đã phờ phạc hẳn đi) xuống ga cuối cùng trước khi đến cầu. Làn sương mù từ sông Dniepr bốc lên che kín thành phố Êkatêrinhôxlav ở bên kia. Cả ba đều lặng thinh, người co ro vì lạnh và ẩm. Cuối cùng đoàn tàu thúc tăm-pông va chạn chát vào nhau và bò qua cầu. Bấy giờ trên sân ga lát ván hiện ra một người đàn bà đầu và vai trùm kín trong một tấm khăn len, chỉ trông thấy đôi mắt tinh nhanh. Người ấy đi qua trước mặt ba người vừa xuống ga, rồi đi ngược trở lại, qua mặt họ lần nữa. Đến lần thứ ba (mỗi lần đi một chậm hơn) Tsugai nói, không phải với người đàn bà ấy, mà nói trống không:

- Có chỗ nào uống được tí trà nhỉ!

Người đàn bà lập tức đứng lại, nói:

- Tôi có thể dẫn các ông đi, nhưng chỗ chúng tôi không có đường.

- Đường thì chúng tôi đã có sẵn.

Bấy giờ người đàn bà banh hai riềm khăn ra, để lộ một khuôn mặt trẻ măng, xinh xắn và dễ thương lạ lùng, với đôi má phình phính lúm đồng tiền, cái miệng nhỏ có đôi môi mọng.

- Các đồng chí ở đâu đến?

- Thì ở đấy đến chứ ở đâu, thôi đừng hỏi nữa, bí mật! Dẫn đi! - Liôvka đáp, giọng cáu kỉnh.

Người con gái ngạc nhiên giương cao đôi mày, nhưng Tsugai bảo cô rằng họ "chính là những người cô ra đón". Cô rời sân ga nhảy xuống và dắt họ đi theo các đường tàu, dọc mấy dãy toa hồng nát. Khi thì trèo qua những đầu toa có máy hãm, khi thì chui dưới gầm toa, họ đến một toa chở hàng. Suốt dọc đường đi họ chẳng gặp lấy một bóng người nào. Người con gái gõ vào cửa toa.

- Tôi đây, Maruxya đây mà. Họ đã đến.

Cánh cửa toa thận trọng dịch sang một bên, và một khuôn mặt gầy gò, xanh xao, khắc khổ có đôi mắt đen như than huyền lộ ra nhìn.

- Leo lên, nhanh, - người ấy nói khẽ, hơi lạnh lùng hết vào bây giờ.

Cả ba leo lên toa, Maruxya cũng leo theo. Người kia kéo kín cửa toa lại. Trong toa rất ấm vì có một cái lò sưởi gang đang cháy đỏ rực lên; một ngọn bấc thả trong cái hộp xi cũ đang cháy leo lét, hắt một ánh sáng yếu ớt lên gương mặt kín như bưng của chủ tịch hội đồng quân sự cách mạng và hai bóng người hiện lên mờ mờ ở cuối toa xe.

Tsugai trình giấy ủy nhiệm. Liôvka cũng rút giấy ra. Ông chủ tịch ngồi xồm bên ngọn đèn đọc một hồi lâu. Cuối cùng ông ta đứng dậy nói:

- Tốt lắm, chúng tôi đợi các anh đã ba đêm nay. Ngồi đi. - ông liếc nhìn đôi ủng quang dầu của Liôvka - Thủ lĩnh Makhnô hình như không thấy cần vội chút nào thì phải. Liôvka ngồi trước xuống cái ghế đầu duy nhất cạnh cái bàn con bằng ván. Tsugai ngồi ghé vào một súc gỗ. Rôstsin lùi ra đứng sát vách toa. Ra một phòng tham mưu của bôlsêvik là thế này đây... Một toa xe trơ trụi và mấy bộ mặt khắc khổ - trông đáng dấp thì đó là những công nhân đường sắt - lặng lẽ và sẵn sàng đề phòng. Ông chủ tịch nói, giọng đều đều:

- Chúng tôi đã sẵn sàng. Nhân dân sốt ruột lắm rồi. Phải bắt đầu ngay... Có những nguồn tin cho biết: bọn Petlyura đã đánh hơi thấy điều gì, hôm qua chúng đã chở vào thành phố một đơn vị trọng pháo. Sẽ có thêm quân ở Kiev đến. Trong hàng ngũ chúng tôi không có những tên phản bội. Vậy những điều chúng đánh hơi được chỉ có thể từ Gulai-Pôlê xì ra. Liôvka nói, giọng hăm dọa:

- Này, ăn nói cẩn thận đấy nhé.

Lập tức hai bóng người từ trong bóng tối xấn tới. Ông chủ tịch nói tiếp, giọng vẫn đều đều như cũ:

- Các anh làm gì cũng hờ toạc ra. Như thế không được đâu, các bạn ạ... Ở Êkatêrinhôlav chúng nó đã bắt đầu bắt bớ. Hiện nay chúng đang bắt hủ hóa, nhưng cũng đã có một đồng chí của chúng tôi bị bắt...

- Đó là Misa Krivômaz, thanh niên cộng sản,

- Maruxya nói, giọng lạnh lạnh, hơi vỡ ra như giọng con gái mới lớn. Hất cái khăn trùm ra sau vai, cô đứng cạnh Vadim Pêtrôvits.

- Chính Narêgorôđtxev, trưởng ban đặc vụ, hỏi cung anh ấy. Như thế tức là chúng đã thấy động...

- Chúng nó dùng dùi cui cao su đánh vào trán Misa Krivômaz, thế là mắt anh ấy bật ra,

- Maruxya nói nhanh rồi bỗng bật lên khóc thút thít. Chúng nó cắt hai ngón tay, rạch bụng anh ấy ra, nhưng anh ấy vẫn không khai lấy một lời. Liôvka chống thanh gươm giữa hai bàn chân nói, giọng khinh bỉ:

- Kiểu làm ăn rẻ tiền. Narêgorôđtxêv à? Được, để đấy. Thế còn ai là công tố viên? Ai là cảnh sát trưởng?

- Chúng tôi sẽ cho anh biết tên họ và địa chỉ...

Ông chủ tịch ngắt lời Maruxya:

- Ta làm việc cho có quy củ, các đồng chí ạ. Feđiuk sẽ báo cáo cho chúng ta rõ về lực lượng của địch. (Ông chỉ một người vạm vỡ mặc cái áo vét cáu bẩn, một ống tay áo lép kẹp đút vào thắt lưng). Về công việc của ủy ban cách mạng thì tôi tôi sẽ báo cáo. Về Makhnô thì xin nhường lời cho ông. Vấn đề thứ tư là nói về bọn mensêvik, bọn vô chính phủ và bọn xã hội cách mạng cánh tả. Bọn vô lại này đã đánh hơi thấy mùi thuốc súng, cho nên đang ráo riết chuẩn bị giành giật chỗ ngồi trong xô-viết. Bắt đầu đi, Feđiuk. Giọng rần rở, Feđiuk mở đầu bài báo cáo một cách khá xa xôi: anh ta nói về những mưu đồ của giai cấp tư sản thế giới. Ông chủ tọa lập tức ngắt lời: "Đây không phải là mít-tinh, cứ trình bày những sự kiện trần truồng ra.". Những sự kiện trần truồng tỏ ra rất nghiêm trọng: ở Êkatêrinhôxlav có khoảng hai nghìn bộ binh Petlyura và mười sáu khẩu đại bác, trong đó có bốn khẩu hạng nặng. Ngoài ra còn có những đội dân vệ tình nguyện gồm những phần tử tư sản và những sĩ quan, có rất nhiều súng máy. Thêm vào đấy, Kiev đang chuẩn bị gửi viện binh đến. Bản báo cáo thứ hai cho thấy rằng ủy ban

quân sự cách mạng có thể trông cậy vào ba nghìn rưỡi công nhân sẽ không chút phân vân đi theo tổ chức bolsêvik, và vào thanh niên nông dân ở những thôn ngoại thành đã được tuyên truyền cổ động. Nhưng vũ khí thì quá ít ỏi: "Có thể nói là ta vũ trang được một phần mười, còn lại thì tay không".

Thấy Tsugai cựa quậy nhấp nhồm và Liôvka bĩu môi, ông chủ tịch quắc đôi mắt than huyền, nói to lên:

- Nếu thủ lĩnh Makhnô sợ, không dám thân hành đánh vào thành phố thì chúng tôi cũng không nài ép làm gì, chỉ yêu cầu ông ta cung cấp vũ khí và đạn dược cho chúng tôi. Liôvka đỏ bầm mặt lên, gõ thanh gươm xuống sàn toa nói:

- Đừng có phỉnh phờ, đồng chí ạ. Chúng tôi không phải là phường buôn súng... Thủ lĩnh Makhnô chỉ cần trở bàn tay là có thể quét sạch bọn Petlyura như xua ruồi. Bây giờ Tsugai mới nói:

- Anh bạn Liôvka ạ, đừng nóng nảy, hãy im đi một lát đã. Vậy thì thế này, các đồng chí ạ: chúng ta đã thỏa thuận xong với thủ lĩnh Makhnô. Thủ lĩnh đã chịu phục tùng bộ tư lệnh tối cao vùng Ukrain. Quân đội, nhân dân của thủ lĩnh bây giờ là sư đoàn Năm: nó sẽ xuất quân đi đánh Êkatêrinhôlav ngay khi có lệnh. Lệnh của Bộ Tư lệnh tối cao đang nằm trong túi tôi. Bây giờ ta hãy bàn cách phối hợp hành động... Cùng đi với chúng tôi có một chuyên viên quân sự. Đồng chí Rôtsin, đứng gần lại đây...

Ngay đêm hôm ấy Tsugai quay trở về Gulaipôlê gặp Makhnô. Anh đưa cả Liôvka về theo, để công nhân khỏi lờm nguýt cái mặt phương phi, đôi ủng quang dầu và đôi giày bọc đế cao của hắn. Và lại anh cũng không muốn để cho một thằng ngu độn như thế ở lại một mình với Rôtsin.

Maruyxya được phân công đi sát Rôtsin để liên lạc và quan sát. Kế hoạch tác chiến của ủy ban cách mạng chẳng ra cái gì hết. Rôtsin nói ngay ra như vậy một cách hết sức thẳng thắn. Ủy ban cách mạng liền

đề nghị chàng thân hành đi quan sát thành phố và trình bày một kế hoạch khác do chàng thảo ra. Sáng sáng chàng với Maruxya chèo một chiếc thuyền qua sông Dniepr bốc hơi nghi ngút, len lỏi giữa những tảng băng trôi lênh bênh trên sông, rồi leo lên hữu ngạn ở xóm Mandyrôvka xin ngồi nhờ xe của một người nông dân nào đó đang chờ hàng ra chợ, đi cho đến nhà ga rồi xuống đi bộ hay đi tàu điện vào trung tâm thành phố.

Nhà ga và xe lửa ở vào miệt phía Nam. Từ đây có một con đường rất rộng gọi là đại lộ Êkatêrinxki chạy dài qua suốt thành phố, vỉa hè trồng xiêm gai và phong dương hình chóp, hai bên đường là những tòa nhà mới dáng dấp khá đồ sộ, cửa kính sáng choang: nhà ngân hàng, khách sạn, bưu điện, tòa thị chính. Đại lộ đột ngột đi lên dốc, dẫn đến thành phố cũ xây quanh quảng trường nhà thờ. Các trại lính cũng xây ở đây.

Vadim Pêtrôvits dạy cho Maruxya đếm bước để đo khoảng cách, ước lượng các góc độ bằng mắt, ghi nhớ những mục tiêu đặc biệt quan trọng. Thỉnh thoảng họ ghé vào một quán cà-phê và phác họa bản đồ trên một tờ giấy nhỏ. Tờ giấy này được gấp lại thành một hình tam giác con, và bao giờ Maruxya cũng nắm chặt trong lòng bàn tay: hễ cảnh sát chặn họ lại, cô sẽ bỏ vào mồm nuốt ngay. Nhưng không có ai nhìn ngó họ lấy một lần nào, tuy cô Maruxya xinh đẹp trùm chiếc khăn vuông bình dị thắt theo kiểu Ukrain và chàng Rôstsin đội cái mũ lông chóp đỏ đều có thể thu hút sự chú ý của người qua đường. Nhưng ở đây người ta chẳng còn tâm trí đâu mà chú ý đến họ. Chính quyền Petlyura, vốn tự mệnh danh là chính quyền cộng hòa dân chủ, đang lợi bì bõm giữa đủ các thứ ủy ban thuộc các phe phái: borotbixt, xã hội, Do thái, vô chính phủ, quốc gia lập hiến, xã hội cánh tả, xã hội bình dân, ôn hòa, trung lập, có cương lĩnh và không có cương lĩnh, thôi thì đủ. Tất cả những nhóm ăn không ngồi rồi ấy đòi được hợp pháp hóa, đòi trụ sở, đòi tiền và hăm dọa sẽ làm cho dân chúng mất tin tưởng, đối với chính quyền. Hội đồng Duma thành phố, trong đó Paprikaki em có chân (Paprikaki anh vốn thông minh hơn, đã chạy theo Đênikin) đã làm cho tình hình

hoàn toàn rối loạn. Hội đồng Đuma tiến hành chính sách hai chính quyền song song, và thậm chí còn nhất thiết chủ trương thành lập một trung đoàn riêng biệt gọi là kuren theo danh từ bọn Petlyura, mang tên ông thị trưởng quá cố Khaim Xolomônôvits Ghistory. Lẽ tự nhiên là chính quyền Petlyura chỉ còn một khoảng trống duy nhất nữa để hoạt động: đang đêm sục vào nhà này nhà nọ bắt công nhân cộng sản, mà cũng chỉ biết được những người trú ngụ ở hữu ngạn mà thôi.

Cứ sau một ngày rong ruổi, Rôstsin và Maruxya lại chọn con đường ngắn nhất - đi qua cầu để trở về một ngôi nhà nhỏ vách đất quét vôi trắng dựng trên bờ sông Dniepr dốc đứng, nhà bố mẹ Maruxya.

Trong nhà bao giờ cũng đốt lò sưởi ấm áp, không khí thoang thoang có mùi chua chua mà rất ấm cúng của phân ngựa khô. Mẹ Maruxya bước vào, tay cầm cây nến to tướng dùng để thắp trên toa (bố Maruxya làm công nhân đường sắt), đưa tay lên lò sưởi sờ thử rồi hỏi nhỏ:

- Đã ấm chưa?
- Ấm rồi mẹ ạ.
- Các con ăn tối chưa?
- Chúng con đói như cào, mẹ ạ.

Bà cụ thờ dài, rồi nói:

- Bố mẹ ăn tối cả rồi. Đi đi mà ăn, thanh niên lúc nào cũng đói. Bước chậm rãi như thể đang nghĩ đến một chuyện buồn khôn tả xiết, bà cụ đi ra sau tấm liếp ngăn. Bà lom khom lấy cái nạng nhấc nồi, miệng lầm bầm: "Chúa phù hộ cho mày đừng buột đừng đổ", cặp cái nồi lớn đựng xúp borsts ở bếp ra. Ông bố ngồi xo ro trên giường hút tẩu thuốc. Cả hai ông bà già cố làm như không để ý đến Rôstsin trong khi nói chuyện với nhau, hai ông bà gọi chàng là "ông cán bộ bí mật". Nhưng hễ Rôstsin cần gì - một bình nước uống, một bao diêm chẳng hạn - ông bố vội vã đứng dậy và bà mẹ sốt sắng chạy lạch bạch đi lấy cho chàng ngay. Rôstsin và Maruxya đổ xúp borsts ra hai cái đĩa mẻ ngồi ăn. Maruxya nói chuyện không ngớt những ấn tượng của ngày vừa qua

được phản chiếu từng ly từng tí trong cái ký ức trẻ trung, trong treóc của cô.

- Chúa phù hộ mày! Mày ăn cho nó tử tế một chút nào! - bà mẹ đứng bên lò sưởi nói - Vừa ăn vừa nói thế thì còn bổ béo gì.

- Mẹ à, con đã phải nhịn nói suốt ngày rồi.

- Maruxya giương đôi mắt màu xanh đậm, lúc nào cũng như ngạc nhiên, nhìn Rôtsin - Anh ạ, em hay nói đến phát khiếp lên được ấy, cũng vì thế mà có đạo họ không chịu cho em vào đoàn Komxômôl. Anh cũng hiểu đấy, ba hoa như em thì giữ bí mật thế quái nào được? Thế là em phải qua một cuộc thử thách: em ngâm tằm suốt bảy ngày bảy đêm.

Sau bữa ăn tối, Maruxya trùm chiếc khăn len ấm chạy đi họp đảng. Rôtsin, sau khi cảm ơn hai ông bà đã cho ăn cho ở, đi ra sau tấm liếp ở đầu nhà ngăn thành một cái buồng nhỏ, thấp đến nỗi giơ tay lên là chạm phải cái trần xù xì. Hai bàn tay xỏ vào thắt lưng, chàng đi đi lại lại từ cái cửa sổ con che tấm ván đến cái tủ ngăn nhỏ bằng gỗ thông của Maruxya. Rồi chàng cởi nịt, cởi áo ngoài và ra ngồi ở cửa sổ lắng nghe tiếng rì rào êm ả của những tảng băng trôi trên sông Đniepr từ rất xa và rất thấp vắng tới chàng qua tấm ván che cửa. Bên kia tấm liếp, hai ông bà già đã đi ngủ. Trong cảnh vắng lặng của ngôi nhà nhỏ thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng lách tách của lớp vữa trát trên lò sưởi rạn dần ra, và đâu đây một con dế mèn được sưởi ấm đang cựa một mảnh gỗ vụn bằng cái cửa tí hon của nó. Văđim Pêtrôvits bỗng dừng thấy yên tĩnh và khoan khoái lạ lùng, và trong tâm trí chàng chỉ nảy ra những ý nghĩ giản dị, thanh bình.

Chàng không muốn đi ngủ trước khi Maruxya về, và để khỏi buồn ngủ, chàng lại đứng lên, đi đi lại lại. Chàng thấy thích căn buồng nhỏ quét vôi trắng này quá. Đồ đạc của Maruxya chẳng có gì nhiều: một cái váy treo trên vách, một cái lược và một tấm gương để trên tủ ngăn, với lại mấy cuốn sách mượn ở thư viện... Sát vách kê có cái giường sắt

ngăn. Maruxya nhường nó cho Rôstsin, còn cô thì trải tấm thảm dạ thô nằm giữa sân.

Ngoài phòng lót có tiếng mở cửa, rồi cánh cửa vào gian bếp cũng thận trọng mở đánh kết một tiếng khe khẽ. Maruxya bước vào nhà, má đỏ ửng lên vì lạnh. Cô cởi khăn trùm, nói:

- May quá, anh còn thức đợi em về đây à? Anh có biết tin gì không? Ba ngày nữa Makhnô sẽ đến đây. Mai là anh đã phải trình bày kế hoạch rồi. Đêm hôm nay đẹp quá! Xung quanh yên tĩnh lạ lùng, trời thì đầy những sao là sao!... Maruxya mãi mê với những công việc quan trọng, với những ấn tượng muôn màu muôn vẻ của ngày vừa qua, và tính tình chất phác hồn nhiên đến nỗi sau khi đã trải tấm thảm ra giữa sân, cô cứ cởi áo quần ngay trước mặt Vadim Pêtrôvits. Váy, áo cánh, bít tất, cởi đến đâu cô đều vứt bừa mỗi thứ một nơi. Cô ngồi một lát trên thảm, hai tay bó gối, nói: "Ôi, mệt thật!" rồi ấn quả đấm xuống gối và nằm xuống kéo tấm chăn bông trùm kín đầu. Nhưng chỉ một giây sau mặt cô lại lộ ra ngoài, với cái mũi ngắn xinh xinh, với đôi má lúm đồng tiền đỏ thắm tưởng không có gì làm phai nhạt được. Cô bỏ hai cánh tay trần ra ngoài chăn.

- Nóng quá! Anh ơi, anh ngủ rồi à?

- Chưa, Maruxya ạ, chưa.

- Trước kia anh là sĩ quan bạch vệ thật đấy à?

- Thật đấy, Maruxya ạ.

- Đấy, hôm nay em tranh luận mãi... Có mấy đồng chí không chịu tin anh. Anh ạ, trong bọn chúng em có mấy tay lính lầm lì mà đa nghi lắm... mẹ đẻ họ cũng nghi đấy... Mà làm sao lại có thể không tin ở một người nào đấy một khi mình tự nhiên thấy tên họ? Thà mình nhầm còn hơn là bạ ai cũng cứ nghĩ người ta là đồ rắn rết. Các đồng chí sẽ làm cách mạng với ai - em nói thế - nếu xung quanh chỉ toàn là rắn rết? Chúng ta đang làm cách mạng thế giới kia mà?... Cách mạng là một sức mạnh đặc biệt - em nói thế... Anh có hiểu không? Ấy, nếu không có

cách mạng thì em sẽ làm gì! Ngồi phết keo suốt mười hai tiếng trong một xưởng bìa chứ làm gì?... Chỉ có mỗi một niềm vui là ngày chủ nhật nhấm hạt dưa trên đại lộ Êkatêrinxki... Ấy, cứ cho là em dành dụm được đủ tiền để mua đôi giày cao gót diện ngày chủ nhật đi - như thế mà cũng là một niềm vui sao? Làm sao các đồng chí lại không tin nhỉ - em nói thế. Một người trí thức đã đi làm đường, đã phục vụ giai cấp mình, ừ thôi được, nhưng anh ta vẫn là một con người... Cách mạng đã lôi kéo được những hạng người còn tệ hơn nhiều. Liệu anh ta có từ bỏ cái giai cấp ghê lở của mình để đi theo cách mạng thế giới không? Có thể lắm chứ... Và hiện nay anh ta đang tự nguyện đến với chúng ta để chiến đấu cho sự nghiệp công nhân của ta... Thế mà còn không tin thì tệ quá... Thế đấy! Em đã thuyết phục được khá nhiều người.

Rôtsin nằm co người lại cho vừa cái giường, nhìn Maruxya. Cô nói say sưa, khi thì vung hai cánh tay trần lên, khi thì xiết chặt vào ngực, Rôtsin có cảm giác như căn buồng thấp hẹp tràn đầy sự tươi mát của người con gái ấy, như thể có ai vừa đưa một cành hoa đình hương trắng vào đây.

- Còn như phải cải tạo trí thức thì đó lại là một vấn đề khác, anh ạ... Đoàn thể em cũng sẽ cải tạo cả anh nữa... sao anh lại cười?

- Tôi không cười đâu Maruxya ạ... Đã lâu lắm, đã mấy năm liền tôi chưa bao giờ cảm thấy mình có khả năng làm việc hữu ích như thế này. Bây giờ tôi đang nghĩ là chính tôi sẽ đi với đội xung kích đầu tiên lên chiếm cầu...

- Ôi, anh đi thật à? Maruxya nhanh nhẹn chui ra khỏi chăn và đến ngồi bên mép giường chàng:

- Bây giờ thì em hoàn toàn tin rằng anh là người của ta thực sự... Chứ như ban nãy em cứ gào lên, gân cổ lên mà cãi, nhưng dù sao em cũng vẫn chưa đưa ra được một bằng chứng cụ thể nào.

Chiều ngày hai mươi sáu, một tốp kỵ binh Petlyura gồm khoảng nửa đại đội phóng rầm rập trên những tấm tôn lát cầu vượt qua sông Dniepr

và lao vào nhà ga hàng hóa, chém giết những người công nhân đang đứng gác bốn toa đĩa xung quanh chất bao cát, và tản ra khắp các đường ray bắn vào các toa. Họ làm những việc đó một cách vội vã, sợ sệt. Ý đồ của họ là tập kích vào ban tham mưu của ủy ban cách mạng, nhưng đội kỵ binh lại sợ phục kích giữa các đoàn toa gỗ san sát, bèn cố phóng nhanh ra đồng và trở về thành phố.

Ở bên kia cầu họ đặt mấy khẩu súng máy, và hễ ai đi qua họ đều hỏi giấy tờ. Tình hình càng căng thẳng. Từ nhiều khu phố có tin là cảnh binh đã bắt đầu soát nhà hàng loạt. Ngày hôm ấy nông dân ngoại thành không ai đi lẻ vào phố nữa, mà cứ từng tốp hàng chục người, không mang hàng hóa gì, áo da cừu nịt rõ chặt. Ủy ban cách mạng đã tập hợp họ lại thành một trung đoàn riêng. Thể thức nhập ngũ rất giản dị. Ai đến xin vào, người ta hỏi:

- Đến làm gì?
- Đến xin vũ khí.
- Để làm gì?
- Phải lập xô-viết, chứ không thì lại lung tung cả lên.
- Anh toàn tâm toàn ý thừa nhận chính quyền xô-viết chứ?
- Chứ còn gì mà chả toàn tâm toàn ý?
- Vào đại đội hai!

Nhưng tình hình vũ khí vẫn rất gay, mãi cho đến giữa trưa bỗng đâu có một cái đầu máy kéo một toa chở ba trăm khẩu súng trường Áo có đủ đạn dược do Tsugai đưa từ Gulai-Pôlê đến. Tình hình nhờ đó có khả quan hơn. Và cuối cùng đến tối mịt trên thảo nguyên có tiếng ồn ào râm ran: quân đội của thủ lĩnh Makhnô bấy lâu chờ đợi đã kéo đến.

Xuất hiện trước tiên trong hàng là đại đội kỵ binh cận vệ "mang tên Kropotkin", gồm toàn những tay "con cưng của thủ lĩnh", đều cao lớn như nhau. Họ lập tức chiếm lấy trường học, vứt hết sách vở, bàn ghế và cô giáo ra, rồi đi từng nhà gõ cửa một cách hách dịch. Theo sau họ có đến hai trăm xe giàn và xe tatsanka chở bộ binh. Dừng lại sau cùng

trước cổng trường là một cỗ xe tứ mã đi đường trường thẳng ngựa hàng ngang, trông chừng trước kia là xe của một ông giám mục, do Đại Á thần cầm cương. Makhnô từ trên xe khệnh khạng bước xuống, Liôvka và Karetnik cũng xuống theo.

Makhnô lập tức cho gọi ủy ban cách mạng đến hội ý. Lúc bấy giờ đã có khá nhiều công nhân tập hợp quanh toa xe của ủy ban cách mạng, nhốn nháo cả lên. Họ quát bảo ông chủ tịch:

- Mirôn Ivanôvits, ông cứ ra nhìn thử đi: bộ đội xô viết gì chúng nó, chúng nó là đồ kẻ cướp kia mà!... Đây ông cứ thử để bà Gapka bà ấy kể cho mà nghe...

Bà Gapka giọt ngấn giọt dài kể lể:

- Mirôn Ivanôvits, bác cũng biết thừa cơ ngơi nhà tôi có những gì... Thế mà vừa rồi hai thằng xông vào nhà tôi... Nào sữa, nào thịt mỡ chúng nó lấy ra ăn tất... Chúng nó ngón như hổ đói... Xong đâu đấy chúng lại bắt tôi đưa ra sân: lợn đâu, gà đâu... Chúng nó vét sạch... Sao cho chúng nó vỡ bụng ra mà chết, cái quân khốn nạn ấy.

Ông chủ tịch phải lấy giọng thật nghiêm nghị giải thích rằng một khi đã trót gọi Makhnô đem quân đến rồi thì có muốn lùi cũng không kịp nữa. Bây giờ chỉ còn một nhiệm vụ duy nhất là xung phong vào chiếm thành phố và trao chính quyền lại cho các Xô-viết. Rồi ông bỗng lớn tiếng quát bà Gapka:

- Đền cho bà hai con lợn! Chưa đủ hăn? Sẽ cho bà cả một đàn vậy... Đừng có quấy rầy người ta nữa!...

Trong buổi họp, Makhnô có một thái độ rất kỳ quặc: vừa ngang ngược lại vừa nhút nhát. Hăn đòi phải phong cho hăn làm tổng tư lệnh tất cả các lực lượng tham chiến, dọa là nếu không quân đội của hăn sẽ tự động kéo trở về. Hăn nhắc đi nhắc lại rằng chính quyền Xô-viết chưa có một đơn vị chiến đấu nào bì kịp quân đội của hăn, cho nên phải bảo toàn đơn vị này chứ không được đem nướng nó vào những trận ẩu đả chưa được suy tính cân nhắc. Hăn luôn luôn gặm móng tay, và chốc

chốc lại thò tay vào nách gãi. Cuối cùng mới biết là hấn sợ nhất đời mười sáu khẩu súng đại bác của quân Petlyura. Bấy giờ Tsugai nói với hấn:

- Được! Nếu anh phát ngựa lên vì mấy khẩu súng ấy thì đêm nay tôi sẽ vào thành phố nói chuyện với cậu chỉ huy pháo binh.

- Nói chuyện thế nào?

- Nói chuyện thế nào là việc của tôi.

- Chỉ nói láo!

- Không, tôi không nói láo. Ai là chỉ huy pháo binh bên ấy? Martynenkô. Thủy thủ Baltic đấy, người nhà của chúng tôi đấy mà, vốn là pháo thủ trưởng của thiết giáp hạm "Hangut", người cùng quê với tôi, có lẽ còn là họ hàng thông gia nữa là khác... Hấn ta sẽ không bắn vào chúng tôi đâu.

- Chỉ nói láo! -Makhnô nhắc lại, nắm móng tay bấu vào tay áo Tsugai. Rồi hình như hấn tin, hấn đột nhiên bình tĩnh lại, tư thế đĩnh đạc hấn lên.

- Các anh trình bày đi xem kế hoạch tấn công của các anh như thế nào?...

Ủy ban cách mạng trình bày cho hấn nghe kế hoạch sau đây. Đêm nay một đội công nhân vũ trang bằng lựu đạn sẽ sang bên kia sông. Từng người một sẽ lần lượt đến phục ở gần cầu xe lửa, đến tảng sáng sẽ cùng đánh vào các đơn vị súng máy ở công sự đầu cầu, chiếm lấy các khẩu súng máy và kiểm soát những con đường dẫn đến cầu. Khi nghe tiếng lựu đạn nổ, một đoàn tàu có bao cát (gồm bốn toa đĩa) chở công nhân vũ trang và một bộ phận của trung đoàn nông dân đánh vào nhà ga lớn của thành phố. Đồng thời ban tham mưu sẽ theo những địa chỉ và những tuyến điện thoại mà chỉ riêng ban tham mưu được biết, báo tin cho các ủy ban Bolsêvik khu phố, để cho họ ra lệnh khởi nghĩa trong thành phố: nghĩa quân sẽ tập hợp ở nhà ga nhận các vũ khí chở trên tàu có bao cát. Vào lúc ấy ban tham mưu cũng chuyển trung tâm

tác chiến tới nhà ga. Kỵ binh của Makhnô sẽ qua cầu bộ hành xông vào thành phố. Bộ binh sẽ chia làm hai đạo vượt qua sông Đniepr ở phía trên và phía dưới cầu và sẽ tập hợp lại trên đại lộ Êkatêrinxki ở những nơi quy định, rồi từ đấy sẽ đánh lên phía trên, chiếm các cơ quan thị xã và các doanh trại. Cuộc khởi nghĩa có thành công hay không là tùy ở tốc độ và tính chất bất ngờ của cuộc tấn công, cho nên phải khởi sự ngay đêm nay.

- Binh sĩ hành quân mệt, ngựa sưng chân hết rồi, phải đóng móng lại
- Makhnô nói.

Chủ tịch ủy ban cách mạng trả lời hẳn:

- Binh sĩ sẽ nghỉ ngơi khi đã chiếm xong thành phố, còn ngựa thì sẽ đóng móng Xô-viết một thế.

Tsugai nói:

- Thủ lĩnh nghĩ thế nào mà lại có thể để cho cả một đoàn người ngựa như thế nghỉ ngơi ngay trước mắt cả thành phố? Mai là chúng nó sẽ thết anh một châu pháo trăm linh năm ly ngay. Nói ngắn thôi: hoặc tấn công ngay đêm nay, hoặc kéo nhau về đi...

Đêm ấy sông Đniepr đã đóng băng, nhưng chưa được chắc. Suốt đêm công nhân kéo ván ra bờ sông để lót lối đi, lôi cả những cánh cổng, cả những dây rào đan mắt cáo. Các thành viên của ủy ban cách mạng, kể cả ông chủ tịch, đều ra làm việc như mọi người.

Chỉ có mấy gã "con cưng của thủ lĩnh", mình đeo đầy các thứ vũ khí, ngại đổ mồ hôi, chỉ đi bách bộ trên bờ. Chúng nháy mắt chỉ cho nhau những ánh đèn thừa thớt của thành phố ở bên kia sông: Êkatêrînôxlav to và giàu thật!

Trước rạng đông khoảng hai tiếng đồng hồ, hai mươi bốn người bước xuống mặt sông đóng băng. Người dẫn đầu là Rôstsin. Mọi việc đều đã được dặn kỹ từ trước. Băng kêu rảng rắc ở chỗ các tảng băng dính vào nhau, có nhiều chỗ phải bắt mấy tấm ván theo mới đi được. Chỉ có một lần ở bờ bên kia, gần cái cầu đóng sắt in thành một vết tối

mờ mờ trên nền trời, có một phát súng nổ đơn độc, tiếng dội vang rền trên sông. Cả đội nằm rạp xuống. Từ đấy trở đi họ phải bò, người nọ cách người kia một quãng thật xa.

Rôstsin lên bờ đứng ở chỗ chàng đã đánh dấu trên bản đồ, gần một chiếc xà lan ngập một nửa dưới nước. Từ đấy có một con đường hẻm nhỏ đi lên dốc. Chàng đi theo con đường ấy và rẽ ngoặt vừa đứng phía sau lưng một sân kho chứa hàng bỏ không, nơi đã chọn làm địa điểm tập hợp. Đèn nhà ga từ xa hắt lại một ánh sáng mờ mờ. Cả thành phố đang ngủ say. Rôstsin bước nhẹ nhàng đi dọc dãy rào gỗ, miệng nhắc đi nhắc lại mãi một câu vô nghĩa: "Vàng gió, đỏ mưa, vàng gió, đỏ mưa..." Chàng thích thú nhìn dãy rào gỗ cao, biết trước là mình sẽ tung người sang bên kia một cách nhẹ nhàng, chẳng cần phí sức bao nhiêu. Các đồng chí trong đội lần lượt hiện ra lù lù như những cái bóng. Chàng bảo họ nhảy qua hàng rào và đi ra phía cổng sân. Rồi chàng lại bước nhẹ nhàng dọc dãy rào.

Trong hai mươi bốn người đã có hai mươi ba người đến nơi tập hợp. Còn một người không biết bị lạc hay bị quân tuần tiểu bắt mất. Rôstsin dùng tay làm điểm tựa, nhún người lên, mũi giày cào lên ván, và nhảy sang bên kia hàng rào không phải một cách dễ dàng như đã tưởng. Chàng rơi xuống một đồng gạch vỡ tấp vào chân rào.

Anh em công nhân trong đội đứng ở cạnh cổng, im lặng nhìn Rôstsin đang đi tới. Có mấy người ngồi giữa đất, mặt úp xuống hai đầu gối. Từ bây giờ đến tảng sáng chẳng còn lâu nữa. Những phút chờ đợi cuối cùng này là những phút quyết định, và là những phút làm cho người ta mệt mỏi nhiều nhất, đặc biệt là đối với những người lần đầu tiên đi chiến đấu. Rôstsin nhìn thấy thấp thoáng trong bóng tối những đôi môi mím chặt vì vận dụng nghị lực, ánh sáng khô của những đôi mắt mở trừng trừng nhìn không chớp. Đây là những con người ngay thẳng, có nếp suy nghĩ giản dị và thực thà, những người Nga có đôi tay nặng và khỏe. Họ đã tự nguyện và tin tưởng dấn thân vào một công việc nguy hiểm chưa biết sẽ ra sao. Vì cách mạng toàn thế giới, như Maruxya có

nói trong căn buồng nhỏ quét vôi trắng dưới ánh đèn nèn. Trong lòng chàng từ từ dâng lên một niềm mến phục hân hoan khiến cho chàng lại thấy mình nhẹ nhàng như ban nãy. Cổ chàng nghẹn ngào vì xúc động.

Tất cả những điều đó thật lạ lùng, chưa từng có...

- Các đồng chí, - chàng cau mày nói, - nếu lát nữa ta hành động một cách bình tĩnh, ta sẽ thành công. Cả cuộc khởi nghĩa có giành được thắng lợi hay không là do chúng ta quyết định. (Những người đang ngồi giữa đất đứng dậy, bước lại gần). Tôi nhắc lại một lần nữa: ở đây chẳng cần tài giỏi mưu mẹo gì, cái chính là phải nhanh và bình tĩnh. Đó là điều kẻ địch sợ hơn cả: không phải vũ khí mà chính là con người... Chẳng hạn nếu đồng chí... - chàng nhìn lên một người thợ trẻ có cái cổ lực lưỡng để trần. - Nếu đồng chí - chàng chợt thấy muốn đặt tay lên vai anh ta, chạm vào cái cổ ấm ấm của anh ta, một ý muốn không sao cưỡng lại được, và chàng làm theo ý muốn đó. - Nếu đồng chí thấy lạnh lạnh sau xương sống, thì nên biết rằng kẻ địch cũng thấy lạnh sau xương sống như thế... Vậy thì kẻ nào quyết tâm hơn, kẻ ấy sẽ thắng.

Người thợ trẻ lắc đầu cười lớn:

- Anh nói đúng thật đấy, để xem ai liều hơn... Chúng nó thì ngu, còn chúng ta thì không, vì chúng ta biết mình muốn gì... - Anh ta bỗng né vai khỏi bàn tay Rôtsin, cổ anh ta bạnh ra, đôi môi thanh tú của anh méo xệch đi. - Chúng ta biết chúng ta chết vì lý tưởng nào...

Một người khác len tới gần hỏi:

- Anh thử nói xem, ném hết lựu đạn rồi, chẳng có vũ khí thì biết làm gì? Một tiếng thì ào ào khàn khàn đáp lại:

- Thế hai tay cậu để làm gì? Rõ ngốc!

- Các đồng chí, tôi nhắc lại một lần nữa để các đồng chí nắm vững toàn bộ cuộc hành quân.

- Rôtsin nói. - Chúng ta chia ra làm hai tốp... Chàng vừa trình bày vừa nhìn xem đến bao giờ ánh rạng đông mới bắt đầu hừng lên sau màn đêm mịt mùng ở bên kia sông Dniepr... Những đám mây dày che kín cả

khoảng trời phía đông. Bắt anh em khắc khoải chờ đợi mãi chẳng có lợi gì. Chàng xốc lại thắt lưng nói:

- Đến giờ rồi. Phân ra. Mở cổng. Họ thận trọng mở cổng, đi ra từng người một và lần đến chỗ cuối hàng rào. Đứng đây có thể trông rất rõ cái cầu bắc qua dải sông đóng băng. Ở phía trước hiện lên mờ mờ cái bờ đất đắp quanh ổ súng máy đầu cầu. Chắc đơn vị súng máy đang ngủ. Ở bên kia đường sắt cũng có một công sự thứ hai y như thế.

- Cầm sẵn lựu đạn... chạy lên... Cả hai mươi ba người im lặng chạy lên hết sức nhanh, như chạy thi, mười người nhắm thẳng công sự trước mắt, còn mười ba người chạy vòng sang bên phải để vượt qua đường sắt, Rôtsin cố chạy cho kịp mọi người. Chàng trông thấy những cái bóng dài mặc áo va-rơ thắt nịt ngang lưng nhảy qua con đường sắt đắp cao lên. Chàng ngoặt sang phía đó, chạy theo họ. Chàng chợt hiểu ra rằng đã có một sai lầm trong cách tiến công: họ sẽ không có đủ thì giờ chạy đến công sự thứ hai - tiếng lựu đạn nổ bên này đường sẽ báo động cho những tên đóng ở bên kia. Sau lưng chàng có tiếng nổ, rồi những tiếng quát tháo man dại vang lên, và tiếp theo, lựu đạn lần lượt nổ tới tấp... Công sự thứ nhất đã bị chiếm... Không ngoảnh lại, miệng mở rộng hóp không khí giá buốt, chàng leo qua đường sắt. Trước mắt chàng, mười ba người đang nhảy từng bước lớn lao tới... Trước mặt họ, ngọn lửa ở đầu nòng một khẩu súng máy bắt đầu chấp chới như một con bướm hóa dại. Như thế có một trận gió ào qua đầu Rôtsin... "Lạy Chúa, hãy làm một phép lạ đi, cũng có khi được như thế, - chàng nghĩ thầm - nếu không thì chỉ có chết nữa mà thôi..." Chàng trông thấy người thợ trẻ ban nãy có cái cổ để trần đứng thẳng người ném lựu đạn, và cả mười ba người, con nguyên, nhảy vào công sự. Chàng trông thấy những thân hình vật vã, thở khò khè. Một tên râu ria, vai đeo lon, vùng ra khỏi tay mấy người thợ, đứng dậy rút gươm đâm thực mạng vào những người đang túm lấy hắn. Rôtsin bóp cò. Tên kia khụy xuống, đầu ghé vào một bên. Lập tức có một tên khác mặc áo ca-pốt sĩ quan từ trong hào xông ra, mồm quát tháo, chân đá túi bụi. Rôtsin

chộp lấy hắn. Tên sĩ quan giăng tay ra, túm lấy cổ chàng: "Quân khốn nạn! Quân khốn nạn" nhưng bỗng lại buông tay ra:

- Rôtsin!

Có ma nó biết thằng sĩ quan ấy là thằng nào, hình như trong bộ tham mưu của Evert thì phải. Không đáp, Rôtsin dùng súng lục đánh một phát vào thái dương hắn...

Công sự thứ hai cũng đã chiếm xong. Các công nhân quay ngược súng máy lại. Bên kia sông, một cái đầu máy rúc còi lên. Và đoàn tàu có bao cát lăn ầm ầm qua cầu, lao vào nhà ga.

Mặt trời đã mọc từ lâu. Năng rực lên nhưng không ấm. Đoàn tàu có bao cát phụt khói đen chạy qua cầu, đưa người và vũ khí đến nhà ga đã chiếm lĩnh từ tảng sáng. Công nhân thuộc đội biệt động đứng dưới chiến hào reo hò trông theo. Chiến sự diễn biến tốt đẹp. Bộ binh Makhnô đã kéo qua sông từ lâu, như một đàn kiến, bò qua mặt băng leo lên bờ sông dốc đứng, đánh tan các đội án ngữ của cảnh binh và tản ra các phố. Tiếng súng vẫn nổ rít, khi xa, khi gần.

- Xaskô, cậu ra ga tìm ông tổng chỉ huy nói là đội chúng ta ngồi đây từ năm giờ sáng, chưa ăn gì, rét cóng lên rồi, yêu cầu cho một đơn vị đến thay phiên nhé, - Rôtsin nói với người thợ trẻ có cái cổ trần. Khuôn mặt trẻ măng ngây thơ mà cương nghị của anh thợ trẻ, mới mọc lún phún những sợi lông măng quăn quăn bây giờ đã chằng chịt những vết xước rớm máu: ban này tên lính bắn súng máy cao lớn, trước khi là đời, đã tô vẽ cho nó như vậy.

Xaskô co ro trong chiếc áo va-rơ mỏng, nhanh nhẹn chạy đi giữa mặt đường trống trải, tuy đạn cứ bay chiu chiu xung quanh. Anh em quát gọi cậu ta: "Này liệu hồn đấy, lại trúng đạn bây giờ, ngốc ẹ... Xaskô, nhớ kiếm ít thuốc lá nhé..." Chỉ một lát sau Xaskô đã quay về, ngồi xồm xuống trước chiến hào, ném cho các bạn một gói thuốc lá và đưa cho Rôtsin một mảnh giấy đóng dấu mực hãy còn ước: "Các anh đợi đấy. Sẽ gửi đến. Makhnô".

- Maruxya gửi lời chào đồng chí đây - Xaskô nói với Rôstsin. Vadim Pêtrôvits ngạc nhiên đứng ngẩn người ra. Chàng đứng dưới hào ngo ngác nhìn lên Xaskô đang ngồi xồm bên trên.

- Đồng chí Rôstsin ạ, cô ấy khá lắm, đồng chí gặp may đấy nhé!

- Cậu gặp cô ấy ở đâu?

- Đang bận tíu tít ở ngoài ga ấy... Không có cô ấy thì tôi cũng chẳng len vào nổi chỗ Makhnô đâu. Dân đến đông quá đi mất, các cậu ạ! Phát súng không kịp!... Êkatêrinoxlav về ta rồi! Đại bản doanh của Makhnô đóng ở nhà ga. Thủ lĩnh ngồi ở phòng khách hạnh nhất và hạng nhì, sau cái quầy giải khát trang trí bằng một cây cọ giả. Người ta đã gặt hết các thứ chai cốc lọ đĩa xuống đất để lấy chỗ cho tổng chỉ huy làm bàn giấy. Makhnô đang viết quân lệnh. Karetnik lần lượt cộp dấu vào. Người được trao giấy lập tức chạy biến đi. Người vào tìm Makhnô không lúc nào ngớt, người nào cũng đang khích động dữ dội. Họ đến đòi cấp đạn, đòi tiếp viện, đòi bếp lưu động, đòi thuốc lá, bánh mì, cứu thương... Có một người chỉ huy, nổi khùng lên vì đã tiến đến sát một nhà ngân hàng công thương nghiệp - chỉ còn hai bước nữa thì đến cửa vào, nhưng lại hết đạn nên phải nằm rạp xuống gặm đất - xông vào trước mặt thủ lĩnh, tháo chùm lựu đạn đeo lưng lẳng ở thắt lưng ném đánh sầm một tiếng lên mặt quầy để hăm dọa thủ lĩnh:

- Anh làm cái gì ở đây? Ngồi cầu Chúa hăn? Mẹ kiếp, đưa đạn đây!

Makhnô chỉ ra lệnh, cho ai đến đòi Hàm dưới đưa đi đưa lại cho thêm phần lăm liệt, hăn làm ra vẻ như đang chỉ huy trận đánh. Thật ra đầu óc hăn rối tung lên như mớ bòng bong, Hăn ngồi đánh dấu chữ thập lên bản đồ thành phố ở những chỗ các đơn vị đang tiến hay đang lùi, ấn bút mạnh đến thủng cả giấy. Trong cái thành phố chết tiệt này chẳng lấy đâu ra chỗ để mà khai triển đội hình, ở đâu cũng chật chội, quân địch thì ở khắp nơi: trên đầu cũng có, bên sườn cũng có, sau lưng cũng có. Trố mắt ra nhìn vào bản đồ, thủ lĩnh chẳng hề trông thấy phố xá nhà cửa gì hết... Hăn mất hết phương hướng, đành cứ thế quờ quạng

như người mù. Kể ra cũng không phải vô cớ mà hấn gọi các thành phố là một nhân tố nguy hại, là ổ nhiễm dịch của mọi ổ nhiễm dịch.

Ngoài ra, hấn còn lo sốt vó lên về cái tình trạng mơ hồ của pháo binh địch. Tsugai có cam đoan là Martynenkô sẽ không bắn vào đồng đội cũ. Không biết Tsugai đêm qua có gặp hấn ta không, hay hai người đã ước định với nhau từ trước. Nhưng quả tình trên trận địa pháo vẫn im phăng phắc. Pháo thủ thì chạy đi đâu mất một nửa, còn Martynenkô thì uống rượu say bí tỉ, chắc là vì mếch lòng. Trong đội pháo của hấn chỉ có hai khẩu dã pháo để ngoài ga, bị quân lính Petluyra bỏ lại. Makhnô mừng lắm - hấn chưa bao giờ cướp được khẩu pháo nào - bèn ra lệnh kéo nó ra đại lộ và tự tay kéo dây cò; hấn cười nhả nhổ khi khẩu súng gầm lên (quân lính hấn ngồi thụp xuống hết) và quả đạn bay đi vun vút trên các ngọn phong dương.

Ban tham mưu của ủy ban cách mạng đặt ở quảng trường ga. Giữa quảng trường đã đốt lên mấy đồng lửa, công nhân ở khắp các khu phố tới đứng xúm xít xung quanh. Các thành viên của ủy ban cách mạng biết mặt từng người một, và biết rõ họ từ khu nào đến. Họ tập hợp những người cùng xưởng, cùng xí nghiệp lại với nhau: thợ luyện kim, thợ xay, thợ da, thợ dệt. Những người được gọi đúng ngành rời các đồng lửa ra xếp hàng thành từng đội năm mươi người một. Nếu trong đội có người đủ khả năng, họ chọn lên làm chỉ huy; nếu không thì lấy một người trong Ủy ban cách mạng ra làm. Người ta bắt đầu phát súng, chỉ dẫn luôn cách bắn cho những người chưa biết bắn. Họ giao nhiệm vụ tác chiến cho đội công nhân. Người chỉ huy giơ khẩu súng trường lên, lắc lắc:

- Các đồng chí, tiến lên! Những người thợ đứng trong hàng ngũ cũng giơ cao cái vũ khí quý giá mà họ vẫn hằng mơ ước:

- Vì chính quyền Xô Viết! Rồi các đại đội công nhân vũ trang kéo ra phía đại lộ Êkatêrinxki, xung trận.

Rôstsin len lỏi vào gặp tổng chỉ huy và báo cáo cận kề về trận đánh chiếm hai công sự đầu cầu và về số thương vong: bốn người bị thương,

một người bị đè chết. Makhnô căn cây bút chì nhìn khuôn mặt nâu xám, hốc hác của Rôtsin, với ánh mắt cương nghị đến mức xác xơ, gần như điên rồ.

- Được. Anh sẽ được thưởng một cái đồng hồ bằng bạc. - hăn nói đoạn đẩy tấm bản đồ đặt ở trước mặt ra sát mép quầy - Anh nhìn đây - Hăn đưa đầu bút chì qua các dấu chữ thập cuộc tấn công đang bị chặn lại. Quân ta đã đánh đến đây: phố này, các ngõ con này, đại lộ... Rồi đây nữa, chỗ này các dấu chữ thập con đường gấp lại... Ta muốn biết nguyên nhân: tại sao quân ta lại giẫm chân tại chỗ như trong đồng cứt thối? - Hăn quát lên the thé bằng cái giọng chim - Anh đi xem thử - hăn quạch mấy dòng lên mảnh giấy, và Karetnik hà hơi lên con dấu, luồn dưới khuỷa tay hăn cộp một phát lên chữ ký - thằng nào tỏ ra hèn nhát, anh có thể bắn chết nó cho tôi, tôi cho anh được quyền bắn...

Rôtsin đi ra quảng trường, nơi các đội công nhân đang tiếp tục xếp thành những đội ngũ không thẳng hàng, chốc chốc lại có tiếng hô mệnh lệnh và tiếng reo "ura"! Trên những đồng lửa, đây đó đã có người bắt nồi lên nấu cháo. Khói bốc lên làm chàng thấy choáng váng, và trong ký ức chàng hiện lên cái nồi gang quen thuộc nấu xúp bắp cải mà Maruxya vội vã chạy đến đỡ trên tay bà mẹ và hàng răng của Maruxya cắn vào miếng bánh mì thơm tho. Thôi, thế được rồi!

Khoác súng đi theo Rôtsin có Xaskô và hai người nữa trong đội: một người mặt rỗ, vui tính, thân hình chắc nịch như súc gỗ sồi, tên là Tsij còn người kia là một chàng thanh niên đẹp trai lúc nào cũng cười nhạt, vẻ mặt hung ác, một bên mắt bị dập che dưới vành mũ lưỡi trai đen, làm nghề thợ bắt ống dẫn nước, tự gọi mình là Rôbert. Trên đại lộ Êkatêrinxki họ phải nép sau những gờ tường, chạy từ cổng nhà này sang thềm nhà kia. Đạn réo không ngớt. Đại lộ vắng ngắt, nhưng sau các cửa sổ che bằng những tấm đệm giường, đâu đâu cũng có những bộ mặt tò mò lộ ra rồi lại thụt vào. Trong cổng một hiệu kim hoàn có một người thấp bé ngồi co ro. Khuôn mặt quắt queo lại vì nghèo đói giữa

lên, chòm râu bạc chĩa ra phía trước, như muốn hỏi ông Trời cổ kính của dân Do thái: lạy đấng Jêhovah! chuyện gì thế này?

- Ông làm gì ở đây - Tsij hỏi.

- Tôi làm gì ấy à? - Người kia đáp giọng rầu rĩ.- - Tôi đợi họ giết chết tôi đi.

- Ông về nhà đi.

- Tôi về nhà làm gì? Ông Paprikaki sẽ nói: cái nào quý hơn, cái tính mạng khốn khổ của mày hay cửa hàng của tao...? Thà tôi chết bên cửa hàng này... Họ chưa kịp bỏ đi thì người gác cửa hàng đã thò bộ râu ra ngoài cửa:

- Mấy ông bạn trẻ ơi, đi ra kia là chết đấy. Khi họ ra đến góc nhà, một loạt súng máy bắn vỡ một mảng vữa ở trên đầu. Họ chạy lom khom vào một phố ngang và nép vào một ô cửa.

Họ thở hổn hển nhìn thấy cái xác nằm giữa ngã tư, trên đá lát đường, súng vút một bên. Bảy xác cả thấy. Ở đây đã có một đội công nhân vấp phải hỏa lực địch. Rôbert cười nhạt, hần học dẫn từng tiếng nói:

- Chúng nó đặt súng trên gác xép khách sạn "Axtorya" quét xuống. Đề nghị thanh toán hỏa điểm này. Lời đề nghị có vẻ hợp lý. Khách sạn Axtorya, nơi Rôtsin trọ hai tháng trước, ở bên kia đại lộ. Đi sang đấy thế nào cũng phải băng qua làn đạn. Rôtsin dang hai tay ra, ép các bạn vào cổng:

- Từng người một thôi nhé, cách quãng chạy thật nhanh, không có gì nguy hiểm đâu.

Người cúi lom khom như chỉ chực nhào xuống đất, chàng chạy ra giữa ngã tư rồi nằm rạp xuống sau một xác chết. Từ gác xép khách sạn Axtorya bắn ra hai tràng. Chàng chồm dậy chạy chữ chi như con thỏ về phía dãy phong dương trồng ở chính giữa đại lộ. Trên gác xép lại nổ ra một tràng vội vã, nhưng Rôtsin đã vào được khu vực "tử giác". Tựa lưng vào một thân cây, chàng bỏ mũ ra lau mặt, thở một hồi rồi quát:

- Xaskô, chạy đi...

Cánh cửa kính của khách sạn đóng rất chặt. Họ phải lấy lựu đạn nện ầm ầm. Bấy giờ ở bên trong người ta mới xô đổ cái tủ ngăn đi và mở cửa ra. Robert đẩy người gác cửa bệ vệ sang một bên - hẳn ta mở mồm kêu to: "Rômka, mày đi đâu đấy hả thằng nỡm..." - rồi xông vào, tay giơ cao quả lựu đạn. Trong phòng mắc áo chật ních những khách trọ từ khắp các tầng nhà như đổ xuống. Trông thấy chàng thanh niên đáng dấp như một nhân vật tiểu thuyết lãng mạn và ba người đàn ông cầm vũ khí kia, họ lặng lẽ rút lui dần lên các cầu thang. Có mấy người thở không ra hơi nữa, phải đứng vịn vào lan can. Trong khi lên cầu thang, Rôstsin nhận ra nhiều người. Họ cũng nhận ra chàng: nếu có thể giết người bằng khoe mắt được thì chàng đã ngã lăn ra chết hàng trăm lần. Chỉ có lão trang chủ đeo bông ba cô gái quá thì, lễ mễ mới ra khỏi buồng vì đang phải ăn đồ nguội, suýt ôm chầm lấy Rôstsin, phả vào mặt chàng một hơi thở sặc sụa mùi rượu Madera:

- Ô, Vadim Pêtrôvits, anh bạn quý, thế mà cứ tưởng ai, ba đứa con gái tôi cứ run bần bật lên như thể có quân bolsêvik ở đâu xông vào... Nhưng lão câm bặt khi trông thấy anh chàng Xaskô to lớn mặt đầy vết xước đỏ lôm, anh thợ lắp ống dẫn nước đội mũ lưỡi trai ngập cả mắt và anh chàng Tsij vui vẻ, hồng hào nhưng ít có khuynh hướng hòa hợp giai cấp... Anh thợ lắp ống dẫn nước am hiểu tường tận tất cả những lối ra vào trong khách sạn này. Khi họ lên đến tầng ba, anh ta dẫn họ đến một cầu thang sau, và từ đấy họ leo lên gác xép. Cánh cửa sắt dẫn vào buồng xép đang để mở hé hé...

"Chúng nó ở đây..." - anh thì thầm rồi mở toang cửa lao vào một cách hung hãn như thể đã chờ phút này suốt đời... Khi Rôstsin, người cúi lom khom trong bóng tối cho khỏi va đầu vào xà nhà, chạy đến cửa sổ tròn trổ qua mái, Rôbert đang đâm mũi lưỡi lê vào một người mặc áo khoác lông nằm sấp bên súng máy.

- Biết ngay mà: chính lão chủ khách sạn. Khi họ rời căn gác xép leo xuống, Rôbert bỗng thấy khó ở, môi anh ta run lên bần bật, anh ngồi thụp xuống bậc cấp và lấy cái mũ lưỡi trai che mặt. Xaskô đỡ lấy khẩu

súng trường của anh ta, gắt: "Lại phải đợi mày nữa chắc"? Tsij cũng đem một câu: "Chà cái cậu này, thế mà là "Rôbert" kia chứ!" Anh ta đứng phắt dậy, giật khẩu súng trường trong tay Xaskô và chạy xuống cầu thang, nhảy từng mấy bậc một. Vadim Pêtrôvits cắt Rôbert và Tsij ở lại gác khác sạn, sai Xaskô cầm giấy về ban tham mưu yêu cầu gửi đạn đến khách sạn "Axtorya", rồi một mình đi ra đại lộ. Ngày đã sắp tàn. Các đội công nhân vũ trang đã chiếm nhà bưu điện, trụ sở Duma thị xã và nhà ngân khố. Tất cả những nơi ấy Rôstsin đều đi duyệt qua một lượt, đến nơi nào chàng cũng phải liên lạc về báo cáo với ban tham mưu -có đủ mọi dấu hiệu cho thấy là trận đánh vẫn kéo dài. Bộ binh của Makhnô, sau khi cạn hết bầu nhiệt huyết lúc đầu, đã thấy chán ngán với hoàn cảnh chiến đấu trong thành phố... Giá đánh nhau trên thảo nguyên thì từ lâu họ đã chia nhau các món chiến lợi phẩm, nấu xúp đặt trên lửa trại và quây tròn lại ngắm những tay bom nhảy đi những chiếc ủng mới lấy được của người chết nhảy điệu gôpak ngang tàng. Về phía họ, quân Petlyura đã hoàn hồn sau những phút hoang mang ban đầu. Rút vào phần giữa đại lộ, họ đào công sự và đây đó chuyển sang phản công.

Mãi đến sẩm tối Rôstsin mới về đến ga. Nhưng Makhnô không còn ở đây nữa: hẳn đã dời đại bản doanh đến khách sạn "Axtorya". Rôstsin lại đến khách sạn "Axtorya". Từ tối hôm qua chàng chưa ăn gì, chỉ uống một ca nước. Cổ chân chàng rã rời ra, cáo áo bêkes trĩu nặng trên vai, như thể làm bằng chì.

Người ta không cho chàng vào khách sạn. Ở cửa khách sạn có đặt hai khẩu đại liên, và trên vỉa hè hai tên lính cận vệ của Makhnô, tóc để dài rũ cả xuống trán theo một Gulai Pôlê, đang đi đi lại, cựa giầy kêu lèng xèng. Để khỏi cảm lạnh, một tên khoác một cái áo lông rộng trên cái áo va-rơ kỵ binh, một tên khác quấn quanh cổ một tấm khăn quàng bằng lông chồn bạc. Bọn cận vệ Makhnô đòi xem giấy tờ của Rôstsin, nhưng cả hai tên đều không biết chữ, và dọa sẽ bắn chàng chết ngay trên vỉa

hè nếu chàng cứ một mực xông vào cửa. "Cút mẹ chúng mày về nhà ma với cái thằng thủ lĩnh của chúng mày"

- Rôtsin uể oải nói, rồi lại quay ra ga. Ở đây, trong gian phòng giải khát tranh tối tranh sáng bị phá tan hoang, chập chờn ánh lửa trại từ những khung cửa sổ cao ngất rọi vào, chàng ngả lưng ra một chiếc đi-văng bằng gỗ sồi và lập tức ngủ thiếp đi, bất chấp những tiếng quát tháo, những tiếng còi đầu máy và những phát súng nổ chen lẫn vào nhau loạn xạ ở bên ngoài. Nhưng qua giấc ngủ mệt nhọc, nặng nề cứ lần lượt hiện lên những mảng lộn xộn của ngày vừa qua. Hôm nay chàng đã sống qua một ngày hữu ích... Có lẽ cũng chưa hoàn toàn... Tại sao chàng lại đánh vào thái dương thằng ấy? Hãn hàng rồi kia mà... Hay để phi tang? Phải, phải... Rồi chàng thấy hiện lên những con bài la liệt trên bàn, những cốc rượu vang... Và ngay bên cạnh đó là người đã bị chàng giết, đại úy Vêđênypin, một tay xu nịnh, có bộ răng sứt và cái miệng ướm át như lỗ đít gà, lúc nào cũng chum lại như chực hôn vào cấp hiệu của viên tư lệnh quân đoàn, tướng Êvert, đang ngồi đánh bài prélerence... Thôi mặc kệ nó, đánh chết là phải...

Giấc ngủ và nhịp đập hồi hộp của trái tim chàng cứ vật lộn với nhau. Rôtsin mở mắt nhìn lên một gương mặt thanh thản duyên dáng tuyệt vời hiện lên trong ánh lửa đỏ đỏ từ ngoài cửa sổ hắt vào. Chàng thở dài và tỉnh dậy. Maruxya ngồi bên cạnh chàng, trên đùi đặt một cái ca đựng nước nóng và một miếng bánh mì.

- Này, anh ăn đi một chút - Maruxya nói.

Đêm hôm ấy Tsugai và ông chủ tịch ủy ban cách mạng lần vào doanh trại pháo binh, nơi chỉ còn người của họ ở lại canh gác, đánh thức Martynenkô dậy, rồi Tsugai nói với anh như thế này:

- Chúng tôi đến có câu chuyện này bàn với cái lương tâm đen tối của bạn đây, bạn ạ. Không thể nào không tưởng tượng một cách xử sự nào tệ hơn cách xử sự của bạn... Một là bạn dứt khoát theo Petlyura: nếu vậy chúng tôi không để cho bạn sống mà ra khỏi đây đâu, hai là bạn lắp xe kéo pháo...

- Ô, được thôi, sáng mai tôi sẽ đưa pháo ra chỗ các anh...

- Không phải sáng mai gì cả, ngay bây giờ... Chà, bạn ngủ nhiều quá, không khéo ngủ quên mất không kịp lên thiên đường đấy, Martynenkô ạ...

- À, muốn ngay bây giờ thì ngay bây giờ vậy... Sáng hôm sau tất cả các cửa sổ ở Êkatêrinhôxlav đều rung lên rè rè vì những loạt đại bác. Trên đại lộ, đá lát đường, cành phong dương, mảnh nhà bát giác thi nhau tung lên trời. Được tiếng nhạc hùng tráng này cổ vũ, các đội công nhân vũ trang, trung đoàn nông dân và các đội binh Makhnô lao vào quân Petlyura, dồn họ lên đồi. Bấy giờ đại diện của các tổ chức đảng phái và không đảng phái, đồng thời có cả Paprikaki-em cầm những lá cờ trắng buộc ở đầu mấy cây sậy, sợ sệt mon men đến trụ sở ủy ban cách mạng đề nghị đứng ra làm trung gian để trong một thời gian ngắn nhất đạt đến ngừng bắn và chấm dứt nội chiến.

Mirôn Ivanôvits đang ngồi trước một cái bàn đặt trong phòng mặc áo của khách sạn "Axtorya", hai vai gù gù, mình mặc cái áo bành tô tồi tàn đã đứt hết khuy, đầu đội cái mũ cát-két cấu bẩn, miệng nhai miếng bánh mì khô cứng đét, nhai mãi mà tuyến nước miếng vẫn không hề tiết ra một chất gì. Ông nói với các đại biểu:

- Bản thân chúng tôi không có lợi gì trong việc phá hủy thành phố. Chúng tôi xin đưa ra những điều kiện tối hậu sau đây: đến ba giờ chiều tất cả các đơn vị Petlyura hạ vũ khí, các phần tử dân binh phản cách mạng ngừng bắn từ các gác xép. Nếu không, đến ba giờ một phút pháo của chúng tôi sẽ khai hỏa; chia thành phố ra thành từng ô vuông mà bắn rải thảm.

Ông chủ tịch nói chậm rãi, nhai còn chậm hơn nữa, mặt ông đen xạm lại vì mồ hôi. Các đại biểu dậm nản. Họ thì thầm hội ý với nhau hồi lâu và đã định mở cuộc tranh luận. Nhưng vừa lúc ấy từ trên cầu thang đá hoa một tốp người ăn mặc đủ màu đủ kiểu bước xuống phòng mặc áo: đi trước là hai người khệ nệ bưng trước bụng hai khẩu súng đại liên

Lewis, và theo sau đó có hơn mười gã thanh niên ngang tàng mình đeo đầy vũ khí, đi giữa là một người tóc dài có đôi mắt điên dại...

Các đại biểu liền giật bức tối hậu thư trong tay ông chủ tịch và hồi hã ra đại lộ, ra giữa không khí trong lành, dưới những đường đạn bay chiu chiu.

Bộ chỉ huy Petlyura bác bỏ tối hậu thư. Đến ba giờ một phút thủ lĩnh Makhnô lồng lộn lên, gõ súng lục côm cốp lên bàn họp của hội đồng quân sự cách mạng, đòi phải triệt hạ thành phố không thương tiếc bằng cách pháo kích rải thảm từng ô vuông. Các thành viên của Ủy ban quân sự cách mạng, vốn là những công nhân sở tại sinh trưởng ở đây, đều thấy tiếc thành phố. Tuy vậy không thể tỏ ra nhu nhược được: họ bèn quyết định dọa cho bọn tư sản sợ một mẻ. Muộn hơn giờ hết hạn tối hậu một ít, mười bốn khẩu đại bác của Martynenkô bắt đầu đồng loạt lên tiếng. Đây đó trên tường các tòa nhà lớn nhô cao vượt hẳn các nhà khác, gạch và vữa đổ xuống ầm ầm. Đại biểu các ủy ban chạy như chuột nhắt từ chỗ quân Petlyura đóng đến ủy ban quân sự cách mạng. Nhưng cuộc tấn công của các đội công nhân vũ trang vẫn tiếp diễn không ngớt. Quân Petlyura bắt đầu rút về cuối đại lộ, trên đỉnh dốc.

Đêm rạng ngày thứ tư của cuộc khởi nghĩa, ủy ban cách mạng tuyên bố thành lập chính quyền xô-viết trong thành phố.

Suốt đêm hôm ấy ủy ban cách mạng tiến hành việc thành lập chính phủ. Như Mirôn Ivanôvits đã dự tính hôm còn ở trên toa xe lửa, bọn vô chính chính phủ và bọn xã hội cách mạng cánh tả đã liên kết thành một khối với thủ lĩnh Makhnô, dựa vào thế lực của hắn để xông vào hội nghị và hiện nay đang điên cuồng giành giật mảnh ghế một trong chính phủ. Không hiểu sao các đại biểu xã hội cách mạng toàn những người thấp bé nhưng dai sức, mấy hôm nay họ lại được ngủ đầy giấc, cho nên tranh luận với họ rất khó.

Mỗi khi đứng dậy phát biểu, họ đều mỉm một nụ cười tươi rói quay về phía Makhnô trước tiên: thủ lĩnh đây là người đại diện chân chính của sức mạnh tự phát của nhân dân, thủ lĩnh đây là một nhà lãnh tụ thần

thoại và là một nhà chiến lược vĩ đại, là ngọn lửa tẩy trừ mọi sự ô uế và là cái chốt sắt... Còn các chiến sĩ của thủ lĩnh thì đẹp đẽ xiết bao, thật là những trang mã thượng quên mình vì nghĩa!

Makhnô mím môi môi nhợt nhạt ngồi nghe và chỉ gật gật cái đầu, khuôn mặt hốc hác vẫn điềm nhiên. Trong khi đó vị đại biểu bất khuất của Đảng xã hội cách mạng cổ cất cao giọng nói rất to, để cho những lời phát biểu của mình vang qua mấy cánh cửa đóng chặt ra đến tận dãy hành lang chật ních những quân lính Makhnô và đủ các hạng người hiếu kỳ không hiểu làm thế nào đã lọt được vào khách sạn.

-Các đồng chí bolsêvik, giữa chúng ta có gì phải tranh luận đâu? Các đồng chí ủng hộ các xô-viết, chúng tôi cũng ủng hộ các xô-viết... Sự bất đồng giữa chúng ta chỉ có tính chất thuần túy chiến thuật. Chúng ta thừa hưởng bộ máy quản lý thị xã của tư sản. Các đồng chí muốn biến nó thành bộ máy xô-viết ngay. Còn chúng tôi, chúng tôi biết rằng bộ máy thị xã sẽ không chịu làm việc với những người cộng sản. Thế nào cũng sẽ có sự phá hoại. Nạn đói và tình trạng đổ vỡ là điều được bảo đảm trăm phần trăm. Nhưng làm việc với chúng tôi thì họ sẵn sàng: có một nghị quyết của hội đồng дума thành phố về việc đó. Chính vì vậy mà chúng tôi đấu tranh để đề cử đồng chí Vôlin làm dân ủy bộ lương thực. Tôi đề nghị chấm dứt tranh luận để chuyển sang biểu quyết...

Đại biểu vô chính phủ có một thái độ bí hiểm và thậm chí khinh bỉ nữa. Hắn ném ra một ý kiến bất ngờ đến nỗi ngay cả Makhnô cũng phải ngẩn cái cổ gà chọi lên. Đó là một anh sinh viên đội cái mũ hình cà-mèn đỏ như hoa mào gà. Hắn đề cử Paprikaki-em làm ủy viên bộ tài chính...

- Chúng tôi sẽ ủng hộ ông ta bằng tất cả những phương tiện mà chúng tôi có được... Paprikaki-em là người cùng chí hướng với chúng tôi, đó là một người vô chính phủ thuộc loại ngồi phòng giấy, rất am hiểu về tài chính, và trong tay chúng ta đó sẽ là một công cụ ngoan ngoãn và hữu ích của một thành phố khởi nghĩa... Tôi đề nghị không mở cuộc thảo luận, chỉ biểu quyết bằng cách giơ tay... Maruxya và

Vadim Pêtrôvits ngồi trong phòng họp, trên cùng một chiếc ghế tựa đặt sát tường. Maruxya cong phần năm chặt tay lại, thỉnh thoảng đứng bật dậy, giọng lạnh lãnh: "Thật là nhục nhã!" hay "Thế khi chúng tôi chiến đấu thì các anh ở đâu?" - rồi lại ngồi xuống, hai má đỏ bừng bừng. Maryxya chỉ được quyền tham nghị, không được biểu quyết. Qua mấy ngày hôm ấy Maruxya gầy và đen hắc đi. Mặc cái áo da cừu, cô đã phanh ngực ra mà vẫn thấy nóng. Tóc cô xổ tung ra. Những lúc không phát biểu ý kiến, cô vội vã kể cho Rôstsin nghe những công việc của cô trong trận vừa qua... Lúc đầu cô ở trong ban tiếp tế bánh mì và nước sôi cho các đội công nhân... Sau đó cô được chuyển sang đội cứu thương và cuối cùng được phái đi làm liên lạc... Cô chạy khắp thành phố, bị bắn hụt "một trăm lần". Cô cho Rôstsin xem cái vạt váy bị bắn thủng mấy chỗ...

- Em mà không nhanh thì chết rồi. Có ai gọi to: "Maruxya!". Em quay lại, thế là một trái phá nổ âm âm ngay ở chỗ em vừa đứng, em chạy vút ra núp sau một cây phong... Chao ôi, sợ quá, đến bây giờ hai đầu gối vẫn còn run run.

Niềm vui sống của Maruxya còn thừa đủ cho mười cuộc khởi nghĩa nữa là ít. Trong khi nàng đang mãi kể chuyện huyền thiên như vậy, cái mặt đầy vết xước của Xaskô ló vào cửa. Anh ta khó nhọc lắm mới len được vào đây, giơ ngón tay vẫy Maryxya. Maruxya chạy ra. Xaskô thì thầm một câu gì bên tai cô không biết. Cô vỗ tay đánh đét một tiếng...

Tsugai đang nói ồm ồm, bác bỏ những ý kiến đề cử:

- Các đồng chí ạ, chúng ta họp nhau lại ở đây không phải để tranh luận, để chứng minh, mà để chỉ huy... Mà ai có sức mạnh thì kẻ đó phải chỉ huy...

Maruxya sốt ruột quá không đợi được nữa, chạy ra bàn báo tin:

- Trong thành phố đang có những vụ cướp phá hàng loạt... Các đồng chí cứ thử nghe mấy đồng chí ngoài kia mà xem... Người ta không chịu để cho họ vào đây, người ta đã vịn tay họ giữ lại... Bây giờ ngoài cửa

bắt đầu có những tiếng xô đẩy ồn ào, những tiếng quát tháo thất thanh, rồi Xaskô và mấy người công nhân khoác súng nữa ủa vào. Họ tranh nhau nói một lúc:

- Chẳng còn ra cái gì nữa! Đặt cả cảnh sát ở đây à! Các đồng chí thử ra mà xem thì hơn... Cả đại lộ bị chặn kín cả hai đầu, bọn Makhnô đang đập phá các cửa hàng, bỏ đồ đạc lên xe chở đi... Makhnô vêu mồm ra như sắp cắn ai... Hănh đứng dậy đi ra cửa... Quân lính của hănh đứng ngoài hành lang trông thấy thủ lĩnh nhe bộ răng vàng khê như răng chó già, vội tản ra. Hănh không phải đi xa: ngay ở bên kia đường, bên các cửa kính của một cửa hàng lớn có nhiều bóng người đang lảng vảng ra vào. Makhnô vừa bước ra khỏi cửa khách sạn thì Liôvka hiện ra trên vỉa hè.

- Có việc gì thế? Có việc gì mà ồn lên thế?

- Liôvka hỏi, người lão đảo. Makhnô quát lớn:

- Nãy giờ mày ở đâu thằng khốn kiếp?

-Tôi ở đâu à?... Chém cùn cả gươm ra đây này... Chỉ một tay này chém chết ba mươi sáu đứa... Ba mươi sáu đứa...

-Mày phải lập lại trật tự trong thành phố ngay cho tao! -Makhnô rút lên, đẩy mạnh vào ngực Liôvka và chạy sang cái cửa hàng ở bên kia đường. Liôvka và mấy tên lính cận vệ nữa chạy theo. Nhưng bọn kia đã biết thân chuồn đi hết, chỉ còn thấy mấy đứa chạy ì ạch ở phía xa, vai mang những gói tương. Tuy vậy quân lính cũng lồi được ở trong cửa hàng ra một tên có bộ ria to xù. Hănh mếu máo kể lại rằng hănh đến đây chỉ để xem thử bọn tư sản khốn kiếp uống máu dân lành ra sao... Makhnô nhìn hănh, cả người run lên bần bật. Rồi đến khi từ phía khách sạn có thêm nhiều người hiếu kỳ ủa sang xem, hănh đưa tay chỉ vào mặt tên kia:

- Đây là một tên tai sai của phản cách mạng... Mày sẽ không làm điều ám muội được nữa đâu! Chém! Tên lính Makhnô có bộ ria to gào

lên "Ồi đừng!..." Liôvka rút gươm, thò đánh hự một tiếng trong khi cánh tay hăn vung hết đà chém xuống cổ tên kia...

- Tên thứ ba mươi bảy! - hăn vừa bước lui vừa nói, giọng huênh hoang...

Makhnô lấy chân đá túi bụi vào cái xác đang giãy giụa giữa vũng máu chảy lênh láng trên vỉa hè.

- Bất cứ kẻ nào làm xằng đều sẽ bị xử trí như vậy... Cuộc cướp phá đã chấm dứt, chấm dứt rồi... - Hăn quay ngoắt về phía đám đông đang sợ hãi lùi lại - Các người có thể yên ổn ai về nhà nấy...

Maruxya chột ngủ thiếp đi từ lúc nào trên chiếc ghế, người tựa vào vai Rôstsin, mái đầu tóc xõa ngả xuống ngực chàng. Lúc bấy giờ đã hơn sáu giờ sáng, người hầu phòng già cau có, nhân dịp thành lập chính quyền Xô-viết, đã thay chiếc áo lễ phục đen bằng một cái áo vét mặc ở nhà, khuy có thêu dải tết ngang, bưng nước trà và những khoanh bánh mì lớn ra. Chính phủ đã thành lập xong, nhưng hãy còn nhiều vấn đề cấp thiết chưa giải quyết được. Chẳng hạn, ngay từ tối hôm qua, công nhân đường sắt có đặt vấn đề: ai sẽ trả lương cho họ, và trả theo mức nào? Makhnô, được phái vô chính phủ ủng hộ, đề nghị giải pháp sau đây: công nhân đường sắt hãy tự quy định giá vé, tự thu tiền và tự trả lấy lương...

Nhưng cuộc tranh luận chưa kịp nổ ra. Trong gian phòng xanh um những khói thuốc là, các cửa kính bỗng rung lên rè rè. Một tiếng nổ âm âm vọng tới. Martynenkô đang ngủ trên chiếc đi-văng rên lên một tiếng. Các cửa kính lại rung lên. Martynenkô tỉnh hăn: "Quý tha ma bắt chúng nó đi! Chúng nó giờ cái trò bậy bạ gì thế nhỉ?"

- Đoàn vệ sĩ đội mũ lông lên cái đầu trọc lốc. Một tiếng nổ nặng nề nữa vọng tới. Tsugai và Mirôn Ivanôvits buông bánh mì xuống lo lắng nhìn nhau. Liôvka chạy vào phòng, cùng đi với một kỵ binh không đội mũ, cái đầu lắc lư như đầu gấu.

- Chết cả lũ rồi, - người kỵ binh vừa nói vừa khoát bàn tay ngang tai
- cả tiểu đoàn kỵ binh bị tiêu diệt rồi...

- Chúng đánh đến Dievka rồi! - Liôvka la lên, hai má rung rung - Thủ lĩnh cứ ngồi tán láo mãi!... Đại tá Xamôkis đang tiến vào đây với sáu trung đoàn Karen - Hẳn nã trọng pháo vào ga rồi... Công nhiên và hả hê, không thèm nép sau những tấm đệm lót giường nữa, từ tất cả các khung cửa sổ trông ra đại lộ Êkatêrinxki dân phố đều thò đầu ra xem quân đội Makhnô rút. Những tên kỵ binh phi qua, luôn tay quất roi sang bên này bên kia, gió thổi bay phất phới sau lưng họ những tà áo choàng lông, áo burka, áo khoác phiêu kỵ, hay những tấm chăn lụa... Những con ngựa, bao da khâu sau yên nặng trĩu những đồ đạc mới cướp được, thỉnh thoảng lại trượt chân trên mặt đường đóng băng: thế là cả người, ngựa lẫn chiến lợi phẩm lẫn lông lốc dưới vó những con ngựa khác... Trên các cửa sổ có tiếng reo mừng: "A ha lại một thằng nữa!" Những chiếc xe giàn chở nặng của ăn cướp, những chiếc xe tatsanka bốn ngựa phi qua, quét sạch tất cả trên đường đi, phóng nhanh đến nỗi vành bánh bọc sắt tóe lửa ra, những tên bộ binh không kịp nhảy lên xe giàn cầm cổ chạy theo...

Tất cả những thứ đó kéo đi âm âm trong tiếng quát tháo và kêu la í ới, leo lên dốc đại lộ chạy về phía trên thành phố, vì đại tá Xamôkis lúc bấy giờ đã chiếm được cầu xe lửa và nhà ga... Thủ lĩnh Makhnô từ trong trụ sở ủy ban cách mạng chạy ra, giẫm chân đành đạch trong cơn phấn uất bất lực, nghe đâu lại còn khóc òa lên nữa. Rồi hắn nhảy lên chiếc xe tatsanka mà Liôvka vừa cho đánh đến khách sạn, trùm cái áo tu-lúp lên kín cả đầu - không biết vì xấu hổ hay vì muốn cho đừng ai nhận ra hắn - và rời cái thành phố đáng nguyên rủa này đi về hướng nào không rõ.

Quân đội của thủ lĩnh Makhnô đã rút lui không nổ một phát súng nào. Khi ra khỏi thành phố, họ đột nhiên chạm trán với quân trấn thủ của Petlyura hốt hoảng cuống cuồng lên và quay ngựa chạy ra sông Dniepr, đâm đầu vào một cái chết chắc chắn. Ở đây bờ sông dốc đứng.

Phá vỡ các hàng rào, giẫm nát các bụi cây, quân lính Makhnô đưa cả đoàn xe cộ xuống mặt băng. Nhưng băng mỏng quá oằn xuống, vỡ rãng rắc, thế là cả xe lẫn người ngựa rơi tõm xuống dòng nước đen xì giữa các tảng băng. Chỉ có một bộ phận nhỏ của quân đội Makhnô - một đám tàn quân thảm hại - sang được đến bờ bên kia.

Đêm hôm ấy nhiều công nhân trong các đội vũ trang đã xin về nhà sưởi cho đỡ rét, thay vải quần chân và ăn chút thức ăn nóng. Ở lại trong quân ngũ chỉ có những đội tuần tiểu và những chiến sĩ của trung đoàn nông dân, vì các chiến sĩ này nhà xa không về được. Chính cái trung đoàn nông dân này phải chịu đựng tất cả sức tấn công của các trung đoàn do Xamôkis chỉ huy. Trung đoàn nông dân bị bao vây ở gần quảng trường nhà ga và bị tiêu diệt gần hết trong một trận đánh lê đẫm máu, chỉ còn được dăm bảy người thoát được ra ngoài, lén qua các sân nhà, trở về làng kể lại trận đánh khủng khiếp đã cướp mất tính mạng của ba trăm chàng trai cường tráng đã đến Êkatêrinxlôv để thiết lập chính quyền xô-viết.

Mirôn Ivanôvits và Tsugai chạy đi tập hợp các đội công nhân vũ trang và các đội tuần tiểu lại. Họ không tính chuyện giữ thành phố. Nhiệm vụ đặt ra là phải tạo khả năng cho tất cả những người đã tham gia khởi nghĩa rút sang tả ngạn qua cái cầu bộ hành. Các đội vũ trang được tập hợp lại nấp sau các góc nhà, sau những đồng đá, những ụ chiến đấu, dùng hỏa lực súng máy đẩy lùi quân Petlyura đang tiến vào. Từ khắp nơi, hàng trăm công nhân dắt vợ con chạy về phía cầu và qua cầu. Có nhiều người cầm theo những thứ đồ đạc tồi tàn thảm hại lẽ ra có thể vứt bỏ không thương tiếc. Người ta bắn vào họ từ trên các mái nhà, từ dưới bờ sông.

Tsugai, Mirôn Antônôvits, Rôstsin, Maruxya, Xaskô, Tsij và chừng mười đồng chí khác rút lui sau cùng. Kéo lê theo một khẩu đại liên, họ chạy từ góc này sang góc kia, từ chỗ nấp này sang chỗ nấp khác. Những cái mũ lông màu xám của quân Xamôkis chốc chốc lại nhô lên cách các cổng nhà không xa. Còn lại một việc khó khăn nhất: lên cầu.

Ở đây không còn có cách gì tự vệ, không có chỗ nào mà nấp bắn ngoài những xác chết và những gói đồ vứt lại ngổn ngang... Tsugai quay ngược súng máy lại, nằm sau lá chắn, giữ Xaskô ở cạnh mình và quát bảo mấy người kia: "Chạy nhanh lên!". Trong tiếng nổ liên hồi của khẩu đại liên bắn đến chảy cả nòng ra, mọi người cầm cố chạy qua cầu.

Ra đến chính giữa cầu Maruxya như vấp phải cái gì, bước chân lão đảo, khó nhọc hần đi... Rôtsin chạy lên kịp, đỡ lấy cô. Cô giương to đôi mắt ngạc nhiên, muốn nói một câu gì nhưng rồi chỉ im lặng nhìn chàng. Rôtsin quỳ xuống bế xốc cô lên như bế một đứa trẻ. Maruxya trứu vào người chàng mỗi lúc một nặng. Chàng vừa chạy đến cuối cầu thì như có một cây gậy sắt đánh vào đuôi chàng. Chàng cố đứng vững để đừng đánh rơi Maruxya xuống. Tsugai từ phía sau chạy lên. Rôtsin nói với anh: "Tôi buông ra mất, anh đỡ lấy cô ấy..." Ngay lúc ấy mũ của chàng bị bắn tung ra, mắt chàng tối sầm lại. Văng vẳng bên tai chàng có tiếng nói của Tsugai:

- Xaskô, không được bỏ rơi anh ấy.

Vở "Đạo tặc"

mãi đến tháng hai mới dựng được, nhân một đợt trú quân ngắn của trung đoàn Katsalinxki. Những cuộc chuyển quân dài trong băng giá và bão tuyết, khi phía trước không phải là một nơi nghỉ đêm ấm áp mà là ánh lửa cháy nhà chập chờn dưới lớp mây đen, và trên những cánh thảo nguyên phủ tuyết không thể tìm đâu ra một thanh củi nhỏ để đốt tí lửa sưởi ấm thân tê cóng, những trận đánh dằng dai, những đợt báo động lúc sáng sớm, những cuộc chạm súng ngắn ngủi nhưng ác liệt với quân cô-dắc -tất cả đều đã tạm lùi vào dĩ vãng. Mamôntôv với những tàn dư của các trung đoàn bị đánh liểng xiểng của hắn đang rút xa sang bên kia sông Đôn. Quân đội của hắn đã tan rã. Quân lính không còn tin hắn nữa: hắn đã nướng hàng vạn tinh binh của quân đoàn sông Đôn vào ba đợt tấn công Txaritxyn một cách uổng phí. Sau khi chiếm lĩnh một làng cô-dắc lớn đã quy phục mà không tốn một viên đạn nào, binh sĩ trung đoàn Katsalinxki vui hẳn lên. Họ đã được ăn no và ngủ ấm. Trước mắt là mùa xuân rồi cũng có thể cuộc nội chiến dai dẳng này sẽ chấm dứt.

Một tháng rưỡi hành quân vất vả đã làm cho Đasa kiệt sức; nàng không còn thoáng ý nghĩ bắt tay vào dựng kịch nữa. Những dụng cụ sân khấu đã mất mát dần đi, nhiều người trong đoàn kịch đã bị thương. Ngay cuốn sách kịch cũng thất lạc đi đâu mất. Đasa muốn được ngồi trong phòng ấm bên cạnh Ivan Ilyits dù chỉ trong vài buổi tối, ngồi yên không nói, không nghĩ ngợi, đắm mình vào bóng hoàng hôn tĩnh mịch, trong tiếng hát ri rỉ thao thức của con dế mèn muôn thuở đang từ dưới lò sưởi đưa ra.

Cần phải giặt giũ vá mạng các thứ đồ lót, đưa đôi ủng dạ của Ivan Ilyits đi khâu lại. Sửa sang cái hình hài một chút, chứ không thì chồng nàng và mọi người khác trên thế gian này, kể cả nàng nữa, sẽ quên mất rằng nàng là một người phụ nữ. Ngay từ tối đầu tiên đóng quân Đasa và Agrippina đã nấu nước tắm rồi ra đi dạo trên những vũng nước đóng

bằng. Hơi gió nhẹ mơn man trên hai đôi má còn nóng bừng hơi nước tắm, một cảm giác khoan khoái lạ lùng! Hai người đặt ấm xamôvar, chuẩn bị ăn tối. Ivan và Ilyits và Ivan Gora cũng vừa đi tắm về, và cả bốn người ngồi vào bàn. Hai người đàn ông xuýt xoa vui thích, vì mùi canh bắp cải và mùi xamôvar tỏa ra dễ chịu quá: Ivan Gora nói:

- Ivan Ilyits ạ, nghỉ ngơi thế này thì tốt thật đấy!... Đứa nghỉ chưa kịp hồi sức thì ngày hôm sau, trước giờ Ivan Ilyits về, Anixya đã cầm một cuốn Siller đến, dè dặt, nghiêm trang ngược đôi mắt mơ mộng lên nói:

- Tôi buồn quá, Đarya Đmitrievna ạ... Không biết có phải tại tôi hư thân mất nết rồi không... Mọi người đều bình thường cả, nhưng tôi thì lại hư hỏng thế nào ấy. Hồi tôi còn bé đã có người nhận thấy thế... Thế rồi sau đó, dĩ nhiên tôi đi lấy chồng, có con khá sớm... Rồi cái chuyện buồn ấy đã xảy ra... Năm nay tôi hai mươi bốn tuổi. Đarya Đmitrievna ạ. Khi nào chiến tranh kết thúc, tôi sẽ đi đâu? Đi lấy một anh mu-gích, ở nhà với chồng, suốt ngày nhìn ra cánh đồng không mông quạnh hay sao? Sau những điều tôi đã được thấy, đã được nghe, tôi thấy cần một cái gì khác... Ngực Anixya phập phồng dưới làn áo ca-pốt, đôi mắt chị lim dim:

- Tôi đã đọc hết cuốn sách này, trong khi đánh nhau tôi cũng không rời nó ra. Có lẽ tôi u mê, dốt nát, vô học, nhưng cái đó có thể bổ cứu được. Đarya Đmitrievna ạ, ở trong tôi có nhiều tiếng nói khác nhau đang sống... Về bản thân, tôi chẳng biết gì, nhưng về những con người khác thì tôi lại biết rõ... Nước mắt cứ sôi lên khi tôi nghĩ cách làm sao kể chuyện bá tước tiểu thư Amalya chẳng hạn... Sao cho người con gái ấy từ những trang sách này đứng lên như người sống thật! Sinh thời Saryghin cũng đã nói với tôi về chuyện này... Đarya Đmitrievna ạ, hôm nay chúng tôi đã tìm được chỗ diễn kịch, ngoài trường học ấy, chứa được khoảng ba trăm người... ở đây có thợ mộc, gỗ cũng kiếm được, vải cũng có... Tại sao chúng ta lại không dựng vở "Đạo tặc"? Chúng tôi

hãy còn nhớ vớ... Hôm nay các anh em có nhắc nhở: giá được giải trí một chút cho vui...

Ivan Ilyits về. Dĩ nhiên chàng rất phấn khởi: "Một ý tuyệt hay! Ta còn đóng ở đây độ một tuần nữa... sẽ thành một ngày hội rất vui cho anh em!..." Ivan Ilyits thật là một con người kỳ lạ: không có gì có thể làm vãn đục niềm vui sống trong lòng chàng: một khi Đasa đã ở bên cạnh chàng, thì tức là mọi người đều đang bay vun vút về chân trời hạnh phúc... Vẫn đúng như những ngày tháng sáu xa xôi, xanh biếc, lộng gió trên chuyến tàu thủy năm nào...

Rốt cục Đasa vẫn không được nghe tiếng tim đập của người yêu trong bóng hoàng hôn, không được rón rén trong bước chân mèo len lỏi vào những ý nghĩ thầm kín của chàng. Và lại trong chàng liệu có cái gì thầm kín không? Ivan Ilyits chẳng qua là một người đại lượng, hào phóng: chàng có gì, cứ việc lấy cho kỳ hết... Và gương mặt dạn dày sương gió của chàng cũng giản dị như ánh nắng... Ôi, mọi sự sẽ khác hẳn nếu trong bóng tối êm ả của thân thể nàng phôi thai một cuộc sống mới, một giọt máu của bản thân chàng...

Đội kịch bắt đầu diễn tập. Thật vất vả biết chừng nào! Đasa cứ lặng lẽ khóc thầm, các diễn viên xấu hổ không dám nhìn vào mặt nhau. Họ bây giờ đã thô lỗ đi, trở nên đánh đá, giọng họ khàn khàn... Xapôjkôv đã đến cứu vãn tình thế. Anh ta báo cáo một buổi về nguồn gốc của sân khấu nói chung, trong đó anh chứng minh rằng có những giống chim và giống thú cũng biết đóng kịch, chẳng hạn như con cáo "đóng kịch chuột", nghĩa là con cáo mẹ bắt một con chuột rồi diễn cho lũ cáo con xem cả một màn kịch thực sự: nó nhảy nhót, ngã lăn kênh ra, đi hai chân, quay tít cái đuôi... Đội kịch vững tâm lại, và công việc dần dần tiến hành có kết quả. Trong trường học, người ta dựng sân khấu, vẽ phông màn. Dây đèn rầm thì thả bằng mỡ lợn, những chiếc áo lễ phục và áo đuôi tôm đã lạc đi đâu mất trên đường hành quân, -những thứ mà Ivan Ilyits đã trưng dụng của ông trạng sư hồi còn đóng ở khu ấp - nay bỗng dừng lại tìm thấy trong đoàn xe tải.

Và cuối cùng ngày trình diễn đã đến: mặt trời vừa lặn thì một chiến sĩ hồng quân cưỡi con ngựa xám của pháo binh đi khắp làng (đây là một sáng kiến của Ivan Ilyits) thổi một hồi kèn đồng rồi cất tiếng rao to: "Thưa các đồng bào và các đồng chí, buổi diễn vở kịch "Những người đạo tặc" của Siller sắp mở màn..."

Cả làng đổ xô đến ngôi trường. Thềm và cửa ra vào bị tấn công dữ dội đến nỗi những người lọt được vào phòng mắt đều long lên sòng sọc, đầu không còn mũ, áo chẳng còn khuy... Những người không vào xem được cũng chẳng phải buồn lâu. Vầng trăng non treo trên thôn xóm, vắng vặc giữa bầu trời sâu thẳm của tiết chớm xuân. Tiếng phong cầm vang lên trước cửa trường. Các chiến sĩ Hồng quân làm cho đám con gái cô-dắc mới quy thuận phải ngạc nhiên với bài ca yêu thích của họ: "Giữa trời khuya bay qua một thiên thần..." Họ làm quen nhau, rồi những câu bông đùa đối đáp qua lại, và "trong đôi mắt xinh ánh lên những niềm ân ái, và trên đôi môi thắm nẩy nở một chiếc hôn". Hoặc: "Người chiến binh kết hôn, chẳng phải chuyện chốc lát: ai muốn kết duyên xin hãy đợi chờ".

Ban đầu công chúng trong phòng diễn kịch cứ cười ồ lên khi, dưới cái bộ dạng của ông già vể mặt, tóc bằng sợi gai, mặc cái áo thụng vốn là áo linh mục chữa lại, họ nhận ra chiến sĩ hồng quân Vanin... "Đúng cậu ấy rồi! - họ reo lên - Nào cố lên Vanin, đừng sợ..." Khi từ trong cánh gà hiện ra một người mặc cái áo rộng thùng thình có hai cái đuôi sau lưng, chân đi bít tất đàn bà, răng nhe ra, mắt lăm la lăm lét, dáng đi như bò, mồm phun phè phè như con rắn "Bố ời, con đây mà, Fratx, đưa con hiếu thảo của bố đây mà" - thì công chúng cũng nhận ngay ra được Kuzma Kuzmits và lăn ra cười.

Đasa đứng trong hậu trường giơ hai tay lên nắm chặt lấy tóc mai, nói đi nói lại với Xapôjkôv.

- Thế là, hỏng hết rồi, thật là một thất bại thảm hại, tôi biết mà... Nhưng rồi các nghệ sĩ cũng trấn áp được cái không khí cười cợt trong phòng diễn. Công chúng đã nhận mặt xong tất cả các diễn viên và bắt

đầu lắng nghe. Latughin ra đứng sát đường rầm với dây bắc bốc khói. Ánh đèn rầm từ phía dưới chiếu lên khuôn mặt gân guốc của anh với bộ râu lông cừu dán vào cằm, với đôi lông mày xéch ngược lên... Hai tay xiết chặt trên ngực, chặt đến nỗi cái áo đuôi tôm đen của ông trạng sư cứ nứt răng rắc, anh nói, giọng sang sảng:

- "Ôi, giá ta có thể kêu gọi cả thiên nhiên, không khí, đất đai, biển cả, cùng đứng lên một lượt mở cuộc chinh phạt quét sạch lũ lang sói đe hèn kia..." Đến đây, công chúng lặng đi. Họ đã hiểu vở kịch muốn đi đến đâu. Cảnh trí không thay đổi, không có những sự chuyển dịch gì đặc biệt. Trước mỗi cảnh Xerghêy Xerghêyevits lại lộ đầu ra ngoài màn, cười tủm tỉm như thể mình biết một cái gì đặc biệt lắm:

- Cảnh ba. Các bạn hãy thử tưởng tượng lâu đài tráng lệ của dòng họ bá tước Moor. Mùi hoa thơm từ ngoài vườn, đưa vào khung cửa sổ. Nàng Amalya diễm lệ đang ngồi trong phòng khuê...

Mặt Xapôjkôv đã khuất sau màn. Màn kéo lên. Không còn ai nảy ra cái ý muốn nhận mặt Anixya Nazarôva ở đại đội hai trong vai trang giai nhân mặc chiếc váy rộng, vai quàng chiếc khăn sặc sỡ thắt trước ngực, má ửng hồng, tóc uốn quăn, đôi mắt mênh mông choán hết cả mặt, đang bồng bồng trong cơn phần nộ.

Nàng cất tiếng nói trầm trầm, giọng run run, ngân nga như hát. Nàng đập bàn quát vào mặt Frantx: "Xéo đi cho khuất mắt ta, đồ khốn nạn..." Và vở kịch cứ thế tiếp diễn như một câu chuyện thần tiên mà thuở còn thơ, vào những đêm đông, ông nội ta thường kể, còn ta thì nằm trên lò sưởi nghèo đầu xuống lắng nghe như uống lấy từng lời.

Trong vở kịch có một chỗ Kuzma Kuzmits rất sợ: đó là chỗ Amalya tát vào mặt ông ta. Tuy mơ mộng thế, Amalya vẫn có một bàn tay hồng quân chính cống. Kuzma Kuzmits thì thầm nhắc nàng: "Nhẹ tay tí nhé..." Nhưng nàng vẫn quát lên với tất cả nỗi phần uất đang sôi sục trong lòng. "Đồ vu khống vô liêm sỉ!", dang tay lên như thể tất cả sức nặng của quãng đời dĩ vãng đều dồn vào bàn tay ấy, và giáng xuống: Kuzma Kuzmits bay vèo vào hậu trường. Nhưng không một khán giả

nào cười. Trong công chúng có tiếng reo: "Đáng đời lắm...!" Và mọi người vỗ tay, vì ai cũng muốn giáng cho tên khốn nạn kia một cái tát tầy đình như vậy.

Rồi nàng giật những vòng những chuỗi trên cổ ném xuống đất giẫm nát ra.

- "Các người hãy cứ đeo vàng bạc khắp người đi, hỡi những kẻ giàu sang phú quý! Hãy cứ ăn uống no say trên những bàn tiệc linh đình. Hãy cứ duỗi dài chân tay trên chăn đệm dâm ô! Karl Karl! Em yêu anh..."

Xerghêy Xerghêyêvits vừa khép màn vừa nói với một nụ cười ngụ nhiều ý nghĩa: "Nghỉ giải lao..." Trong hậu trường Anixya đến nép vào Đasa, úp mặt vào ngực nàng, người run cầm cập:

- Chị đừng khen, đừng, Đarya Đmitrievna nhé...

Sau đó, vở kịch như cứ tự nó tiếp diễn. Ở màn một, các diễn viên toát mồ hôi hột, nhưng bây giờ những bắp thịt căng thẳng của họ đã duỗi ra, giọng nói ban đầu như bị nghẽn lại nay đã tự nhiên hẳn đi, và họ cũng chẳng hề nao núng nếu qua cái giọng nhắc vở thêu thào của Xerghêy Xerghêyêvits có những chỗ họ chẳng nghe ra cái gì hết: họ cứ cương bừa đi, so với Siller thì hơi quá quắt, nhưng dù sao cũng dễ hiểu hơn.

Công chúng rất hài lòng với buổi diễn. Têlêghin ngồi cạnh chính ủy ở hàng đầu đã mấy lần rơm rớm nước mắt: Ivan Gora, vốn có bốn phận giữ một thái độ dè dặt, luôn thở phì phò rất to, như thể trong một cuộc hành quân thắng lợi. Nhưng hài lòng nhất là các nghệ sĩ: họ không muốn cởi bỏ trang phục, không muốn chùi sạch hóa trang, họ cao hứng đến nỗi sẵn sàng diễn lại lần nữa, tuy khắp làng cô-dắc gà đã gáy sáng.

Buổi hội đã kết thúc. Tiếng hát và tiếng phong cầm đã im ắng, đây đó chỉ còn tiếng cổng mở ra đóng vào lạch cạch. Gà cũng đã ngừng tiếng gáy. Làng mạc đã ngủ yên. Anixya thong thả bước trên đường

làng bên cạnh Latughin. Chiếc áo ca-pốt của anh chỉ khoác hờ một bên vai: anh vẫn còn thấy nóng.

- Đúng Anixya ạ, lạ thật đấy... Cái áo ca-pốt như cái vỏ bọc kín lấy Anixya, nhưng mình vẫn nhìn qua nó mà thấy rõ Anixya. Những lời lẽ thông thường không sao thích hợp được, và mình không muốn dùng những lời lẽ đó để nói với Anixya... Họ đi ra cuối làng, nơi thảo nguyên chạy ra xa tắp để lẫn dần vào đêm tối. Trăng treo rất cao trên bầu trời đen sẫm. Trước mắt Anixya vẫn chập chờn ánh đèn râm, và sau dãy đèn ấy, trong bóng tối hừng hực hơi thở, mỗi lời mỗi tiếng của chị đều gặp một hồi âm mạnh mẽ, và từ đấy đưa lên phía chị những tiếng thở dài xúc động, trong cái sức mạnh đó của chị có cái gì sâu thăm thẳm, chưa từng có bao giờ, một cái gì rất phụ nữ. Nghe Latughin nói, chị thấy khoan khoái dễ chịu...

- Mình đã được biết nhiều phụ nữ. Anixya ạ... Nhưng thôi mặc họ... Mình chưa gặp lấy một người nào như Anixya. Lần này thì mình bị rồi

- tùy Anixya, có tin thì tin, không tin thì thôi... Latughin dừng lại, và Anixya cũng dừng. Latughin ôm lấy Anixya, cái áo ca-pốt của anh tuột khỏi vai rơi xuống tuyết. Anh hôn rất mạnh rất lâu trên đôi môi lạnh lạnh của Anixya. Rồi anh lùi lại, nhìn gương mặt dường như dừng đứng của Anixya với đôi má tô đỏ bằng nước củ cải đường. Anixya thì không nhìn anh, mà lại ngược mắt lên nhìn trăng...

- Nỗi khổ của tôi là ở đấy! Thôi nói làm gì...

Latughin nhặt chiếc áo lên, và hai người lại bước đi...

Đêm hôm ấy Đasa cũng không ngủ được. Chống khuỷu tay lên gối, nàng nói:

- Em hiểu lắm, bây giờ thì chưa thể nào thực hiện được... Nhưng anh ạ, ta có Anixya, ta lại có Latughin. Kuzma Kuzmits thì hiển nhiên là một tài năng thực sự. Đó sẽ là Yagô... Ta sẽ dựng Ôthellô... Ta sẽ bổ sung đội kịch, mai anh ra quân lệnh cho trung đoàn đi... Rồi anh xem: ta sẽ đi biểu diễn ở sư đoàn, ở lữ đoàn... Nhưng trước hết là phải giữ

gìn phong cảnh... Anh nói với anh chính ủy đi, bảo anh ấy chia cho bọn em mấy cái xe tải... Mà anh em họ nghe mới háo hức làm sao! Em có cảm giác khán giả là khối bọt bể hút nghệ thuật!...

- Em nói đúng đấy, đúng đấy, - Ivan Ilyits đáp. Tay chấp sau lưng, áo sơ-mi bỏ ra ngoài, chân đi đôi giày dạ mà Đasa đã mua lại của một người đàn bà cô-dắc cho chàng, Ivan Ilyits đi đi lại lại, mỗi lần đi qua trước đèn, cái bóng to lù lù của chàng lại che lấp ánh sáng đi một lát. Không hiểu sao Đasa lấy thế làm khó chịu. Khi chàng đi đến cửa sổ, quay lại, và ánh đèn rọi sáng gương mặt khỏe khoắn, tươi cười của chàng với cái nước da như màu hồng đỏ, Đasa thấy tim đập hồi hộp.

- Em nói đúng... Người Nga rất thích kịch... Người Nga có một khứu giác rất nhạy bén đối với nghệ thuật. Một thứ nhu cầu phi thường nào đó, một sự khao khát đặc biệt... Em thử nghĩ mà xem, suốt tháng rưỡi đánh nhau liên miên ai nấy đều xơ xác ra, chỉ còn da bọc xương, con chó mà đến nước ấy e cũng chết mất... Ấy thế mà lại còn xem được Siller... Hôm nay thật như một buổi diễn đầu ở Nhà hát Nghệ thuật Moxkva ấy. Cứ lấy Anixya chẳng hạn. Anh chẳng còn hiểu ra sao nữa. Thật là một thiên tài bẩm sinh... Cử chỉ mới thanh cao làm sao... Tình cảm nhiệt thành đến thế là cùng! Lại đẹp mê hồn nữa.

Hai tay vung lên, chàng lại đi qua trước đèn, che mất ánh sáng. Đasa nói:

- Ivan, anh đừng đi đi lại lại như thế có được không? Trong giọng nàng lại vang lên cái âm sắc gắt gỏng mà đã lâu lắm chàng không nghe thấy. Khuỷu tay chống lên gối; nàng nhìn chàng đăm đăm với đôi mắt tối sẫm. Ivan Ilyits dừng phắt lại, đến ngồi bên mép giường. Chàng lo sợ quá, chẳng buồn giấu diếm nữa. Nàng cũng ngồi dậy nói:

- Ivan ạ, đã từ lâu em muốn hỏi anh một câu. - Nàng quệt nhanh bàn tay lên mắt. - Điều này rất khó nói ra, nhưng em không chịu được nữa... Trông gương mặt chàng, nàng thấy rõ rằng chàng đã hiểu câu hỏi đó là gì, nhưng nàng vẫn nói, vì nàng đã nhầm đi nhầm lại một mình hàng nghìn lần rồi:

-Ivan ạ, có phải anh hoàn toàn không còn coi em là một người đàn bà nữa không? Hai vai chàng bắt đầu so lên, chàng lăm bắm những gì ở trong mồm, rồi giơ hai tay ôm lấy đầu. Đasa nhìn chàng chăm chặp, nàng vẫn còn hy vọng ít nhiều... Chẳng lẽ đây là lời tuyên án?

- Đasa, Đasa ạ, sao em không hiểu... Dù sao em cũng cần phải rộng lượng...

- Rộng lượng? (Bản tuyên án đây rồi!...)

- Đasa ạ, anh yêu em biết chừng nào... Em có thể ghét anh... Tuy thật ra anh cũng không biết mình có tội gì... Có thể nói đó là một sự xung khắc hữu cơ chẳng?... Anh đã đem lòng yêu em đến suốt đời, như thế nó khổ cho anh hay sướng cho anh, thì chẳng có gì quan trọng, thật đấy... Tim anh ở trong anh, thì em cũng ở trong anh như thế. Mong em sống yên vui, mong em hạnh phúc...

Đasa lắng nghe, lắc đầu, Ivan Ilyits nhìn mặt nói tiếp một cách khó nhọc:

- Không biết tại sao lúc nào anh cũng hình dung thấy đôi chân bé nhỏ tội nghiệp của em:

- nó cứ lên đường đi tìm hạnh phúc mãi mà vẫn hoài công, vẫn không sao tìm thấy.

Đasa rút đôi chân trần mảnh khảnh ra khỏi chăn, nhảy xuống nền nhà đất rồi chạy ra thổi tắt ngọn đèn trên bàn.

Sau buổi kịch, Ivan Gora cùng về với Agrippina, thắp mẫu nến lên và xem qua một lượt những thứ công văn giấy tờ tích lại trong ngày vừa qua. Anh vẫn có thói quen như thế: trước khi đi ngủ, phải thu xếp cho xong công việc đã. Agrippina không cởi áo khoác và mũ lông, ngồi cách anh một quãng, trên cái ghế dài đặt ở cạnh cửa. Ivan Gora ngáp dài, rồi vừa gãi gãi lên cổ vừa nói:

- Em đóng cũng khá lắm, Gapa ạ. Em nói lí nhí những gì, anh không nghe ra được, vai em là vai rất phụ ấy mà... Nhưng Anixya, Anixya thì...! - Chúi mũi vào cây nến, anh vừa cười vừa lật mấy tờ giấy. - Có lẽ

cô ta xòe váy hơi nhiều, như các cô thường nói, cô ta làm dáng với đàn ông, cô ta có cái chất ấy thật... Phải nâng niu cô ta một chút, phải nường nhẹ... Em nghĩ sao, cách mạng đã nâng cao biết bao nhiêu người như thế? Vấn đề là ở đấy cả... Cái gì cũng đều dựa vào đấy mà dự tính kế hoạch cả, nhân dân không phải là một khối xám xịt, không đâu... Nhân dân rất phong phú... Chúng ta đánh giặc một cách hoang phí quá... Lẽ ra chúng ta phải có máy móc để mà đánh giặc... Đây em thử đọc mà xem... -Anh vuốt thẳng một tờ giấy, - "Đã dùng tay không chiếm được một xe tăng"... như thế thì thật là man rợ... Nếu anh có thẳng con anh sẽ thịch vào ngực cái thẳng nhãi ấy: hãy nhớ suốt đời nhờ ai mà mày được hạnh phúc, ai đã phơi xương trắng xóa trên gò vì tương lai của mày...

Agrippina tựa lưng vào vách, mắt nhắm nghiền môi mím chặt. Chị hồi tưởng lại cái kỷ niệm thương tâm nhất của bản thân mà chị còn có thể nhớ lại được... Chị nhớ đêm nào Ivan Gora nằm giữa thảo nguyên không động đậy, không thở, còn chị thì cũng chẳng cần biết anh ấy hãy còn sống hay đã chết rồi: đối với chị lúc bấy giờ cũng thế cả thôi. Trong khẩu súng trường của chị chỉ còn lại một viên đạn cuối cùng... Agrippina đã không chịu rút với đồng đội, chị không thể bỏ anh lại giữa thảo nguyên, trong đêm tối... Thật đáng tiếc là từ dạo ấy, xương của Agrippina này không phơi trắng xóa trên đồng nội...

- Gapa, sao em chưa đi ngủ? Ivan Gora giơ bàn tay lên che ngọn nến nhìn cho rõ: đôi mắt nhắm nghiền của Agrippina ướt đầm, nước mắt chảy theo những sợi lông mi dài nhỏ xuống má rất mau, đôi mày đen giương cao lên... Ivan Gora vội dứt hết giấy tờ vào túi rết, chạy đến ngồi xổm xuống trước mặt Agrippina:

- Em làm sao thế, hờ em bé dại đột... Em mệt lắm à?

- Anh cứ thịch chữ vào ngực nó đi, anh cứ dạy nó nhớ đến xương với cốt đi...

- Gapa, em nói làm nhằm cái gì thế? Agrippina đáp với cái giọng của một người con gái tuyệt vọng đâm liều:

- Em đã sang tháng thứ hai rồi... anh thì chẳng để ý gì hết... Anh chỉ biết có Anixya, Anixya... Ivan Gora ngồi thụp xuống chân Agrippina. Miệng anh cứ tự dừng há hốc ra như miệng thẳng ngốc...

- Gapa, em không nói dối đấy chứ? Thế thì sung sướng quá! Em có mang thật à! Ôi, em của anh, Gapuska yêu dấu của anh. Khi đã nghe chồng nói như vậy, Agrippina đáp lần này giọng trầm hẳn xuống - giọng của người đàn bà:

- Thôi anh đi đi cho khuất mắt. Agrippina vươn về phía chồng, ôm lấy anh và nép sát người vào anh, vẫn còn khóc thút thít, nhưng những tiếng khóc mỗi lúc một ngắn dần và yếu dần đi...

Cuộc bại trận lần thứ ba của thủ lĩnh Kraxnôv trước thành phố Txaritxyn làm cho toàn bộ mặt trận phía Nam sôi nổi lên. Ba quân đoàn của mặt trận này - quân đoàn thứ Tám, thứ Chín và thứ Mười ba - uy hiếp sông Đôn và vùng Đônbox. Dân cô-dắc chống cộng sản hình như chỉ chực từ bỏ mọi thù hằn, treo yên lên vách nhà phó mặc cho cút chim bồ câu phủ lên, lấy giẻ tấm mỡ quần súng lại rồi đem chôn thật sâu. Không biết cái thằng quỷ quái nào bịa ra cái chuyện là dưới quyền bọn bolsêvik không sao sống nổi? Đất thì có chuồn đi đâu được: nó vẫn bốc hơi trên những quả đồi trơ trụi dưới nắng xuân, đôi tay thì mình vẫn còn nguyên vẹn, ngựa chỉ đợi thằng vòng còng, bò chỉ chờ trông ách...

Ở Xerpukhốp, tổng tư lệnh hồi hảm chuẩn bị tấn công. Bản kế hoạch ban đầu của ông, đầy rẫy nhược điểm, đã được cải biến đi ít nhiều. Các quân đoàn được cải tổ trên đường đi. Đáng lẽ tiến dọc sông Đôn đi về phía đông nam, các quân đoàn đỏ phải quay sang hướng tây nam, về phía sông Đônêtx, giữa tiết tan băng lầy lội, đường sá ngập ngựa dưới bùn. Nhưng muộn mất rồi: con đường huyết mạch của cách mạng - vùng Đônboxx vô sản - đã bị chặn kín lại: trong hai tháng hồng quân giẫm chân tại chỗ, sư đoàn Mai-Maievski đã đột nhập vào Đônboxx, được bổ sung thêm những đơn vị tình nguyện rất mạnh rút từ vùng Kavkaz về sau khi Quân đoàn đỏ thứ Mười một đã bị phân tán ở vùng

này, trên những bãi sa mạc Axtrakhan. Bây giờ ở hữu ngạn sông Đônêtx có khoảng năm vạn bạch quân tinh nhuệ do Mai-Maievski, Pokrôvski và Skurô chỉ huy.

Mùa xuân sang một cách đột ngột ở khắp nơi. Dưới ánh nắng gắt gao, tuyết tan ngay trong chốc lát, các khe rãnh trên thảo nguyên đều ngập dưới làn nước xanh, sông Đônêtx dâng lên cao chưa từng thấy. Vì ở những nơi này đường sắt chạy theo các kinh tuyến, việc phân phối lại các đội ngũ phải tiến hành giữa đồng không, nơi chẳng có đường sá gì. Các đoàn xe tải của quân đội sa lầy xuống lớp bùn đặc quánh, bị bỏ lại rất xa ở phía sau đơn vị. Những chỗ có thể vượt qua sông Đônêtx tràn nước lũ đều bị bạch quân chiếm giữ. Cuộc tấn công chuyển thành một loạt những trận đánh dằng dai. Và ngay lúc ấy ở hậu phương, trong làng cô-dắc Vêsenxkaia đột nhiên nổ ra một cuộc khởi nghĩa kiên trì và đẫm máu của dân cô-dắc, do những phái viên đặc vụ của Đênikin tổ chức. Máy bay của bạch quân thả dù cán bộ tuyên truyền, tiền bạc và vũ khí xuống đấy.

Chỉ riêng Quân đoàn thứ Mười, hành quân ở sườn trái, là theo đúng lệnh của tổng tư lệnh, tiếp tục tiến về phía nam dọc theo con đường sắt, vừa đi vừa đánh lui và tiêu diệt những tàn quân của Kraxnôv.

Quân đoàn thứ Mười đang tiến lên đón lấy sự diệt vong của nó.

Giữa trưa mà nhìn ra thảo nguyên, nơi có một ngọn gió ngọt ngào thổi lại, thì đến nhức cả mắt lên: nắng ánh lên loang loáng khắp các vũng nước, các khe suối, các ao hồ nước lũ mùa xuân. Từng đoàn chim vỗ cánh bay trên bầu trời xanh trong, và những đàn sếu xếp thành hình chữ nhân thong thả trôi qua, tiếng kêu lạnh lót như tiếng kèn đồng. Đứng trên bậc lên xuống, những chiến sĩ hồng quân ngửa đầu đưa mắt nhìn theo. Đàn chim trời tự do bay về đâu? Về miền Ukrain, miền Pôlexiô, miền Volyn, rồi bay mãi sang Đức, sang sông Rain, về tổ cũ... Sếu ơi, hãy chào những người dân lành ở bên ấy, hãy kể cho họ nghe, trong khi đứng một chân trên mái nhà, rằng chim đã bay trên nước Nga

Xô-viết và đã thấy băng tan, nước lũ tràn trề: một mùa xuân như thế chưa từng có ở đâu bao giờ - hung hãn, dữ dội, phì nhiêu...

Đasa, Agrippina và Anixya bây giờ rất hay gặp nhau ở đầu toa, ngây ngất vì nắng và gió. Đoàn tàu đi về phương nam, còn mùa xuân thì từ phương nam tràn về phương bắc. Các chiến sĩ đã mở toang các cửa toa, trên mình chỉ mặc mỗi chiếc áo sơ-mi. Thịnh thoảng ở phía trước, bên kia chân trời, lại có tiếng đại bác nổ ùng oàng và tiếng súng máy gõ từng loạt: đó là các đơn vị tiền quân của Quân đoàn thứ Mười đang quét những toán cô-dắc cuối cùng ra khỏi các làng mạc, Hồng quân đã chiếm Vêlikônyajexkaia một cách khá dễ dàng. Đi quá thị trấn này, đoàn tàu của trung đoàn Katsalinxki đổ xuống bờ sông Manyts và bắt đầu chiếm lĩnh vị trí trên chiến tuyến.

Những cánh thảo nguyên vùng Xalxk, nơi mà vào mùa xuân con sông Manyts đục ngầu chảy tràn qua những bãi lau sậy, giờ đây hoang vu và phẳng lì như một mặt biển yên lặng màu xanh ngấn ngắt. Ở đây, trên sông Manyts, từ những thời thượng cổ, đã nhiều phen tên bay vun vút từ bờ bên này sang bờ bên kia, dân du mục châu Á đã từng chạm kiếm với người Seyth, người Alan và người Gôth. Xuất phát từ đây, rợ Hung-nô đã đốt phá sạch cả dải đất kéo dài đến vùng bắc Kavkaz. Ở đây, ngồi bên những mái lều dạ, những bộ lạc Kalmuk đã lắng nghe bài vè sử thi về những chiến công lừng lẫy của Manax. Mùa xuân, những cánh thảo nguyên này thật là lộng lẫy. Mặt đất mọng nước hồi hả phủ lên mình các loài hoa cỏ; những ráng chiều ẩm ướt nhuộm đỏ chân trời phía Hắc hải; những vì sao to tướng sáng rực đến tận chân trời; từ bên kia Lý hải, một vầng thái dương đỏ rực nhô lên, giống như một tấm mộc Ba-tư.

Ban tham mưu của trung đoàn Katsalinxki đóng trong ngôi nhà ở duy nhất của cái vùng hoang vắng này, trên một bãi cỏ chắn ngựa có hàng rào bao quanh, mái lợp bằng cỏi. Trong vùng lân cận không thấy có bóng dáng địch, các đội tuần tiễu của quân đoàn đã đi sâu về phía nam, mạn Tikhoretkaia, và về phía tây, mạn Rôxtôv. Rất khó đả thông

cho các chiến sĩ hiểu rằng họ đến đây không phải để mang lựu đạn ra ném cá trên sông Manyts, không phải để đem những viên đạn quý giá đi bắn vịt trời trong ánh hoàng hôn: trước mắt họ là một cuộc chiến đấu gay go, quân đoàn đang nằm giữa vùng hậu phương của địch, và kẻ địch này không thể coi thường, vì chưa hề được thử sức...

Một hôm Ivan Gora ở bộ tham mưu sư đoàn về, gọi Ivan Ilyits ra. Họ im lặng đi ra bờ sông, ngồi trên dòng nước châm thuốc lá hút; mặt trời hình bầu dục đỏ ngầu đang lặn dần sau làn hơi đất, ếch nhái kêu khắp dọc sông Manyts. Chúng tranh tráo thi nhau cất tiếng ộp oạp, chớp choáp, uềnh oang...

- Đang đẻ trứng đấy, cái lũ chết tiệt ấy, Ivan Gora nói.

- Nào, anh đã biết được những gì nào?

- Vẫn thế. Lo bỏ cha đi! Ai cũng hiểu là rất gay, nhưng không có cách gì làm khác đi được, lệnh nhất quyết của tổng tư lệnh là tiến về Tikhoretzkaia. Cậu thấy thế nào?

- Việc của tôi không phải là bàn luận, Ivan Xtêpanôvits ạ, việc của tôi là thi hành mệnh lệnh.

- Tôi muốn hỏi xem bản thân cậu nghĩ thế nào kia.

-Tôi nghĩ thế nào ấy à? Anh không định đem tôi ra xử bắn đấy chứ?

- Xì, cậu này gàn quá... Cậu nào cũng cứ trả lời y như thế... Các cậu toàn một lũ nhát gan cả... Ivan Gora bỏ cái mũ lưỡi trai ra, gỡ đầu, rồi lại bỏ tay xuống gãi bên sườn. Một mô đất ở dưới chân anh sứt lở, rơi đánh bùm một tiếng rồi chìm ngấm dưới làn nước xoáy đục ngầu. Ếch nhái thi nhau gào lên một cách khoái trá đến mức điên cuồng, như thể quyết tâm sinh sôi cho cả trái đất tràn đầy cái chủng tộc nhót nhát của chúng...

- Thế tức là cậu thấy chủ trương của tổng tư lệnh đúng?

- Không, tôi không nghĩ thế, - Ivan Ilyits đáp khẽ, giọng răn rỏi.

- A ha! Không à? Tốt lắm... Nhưng tại sao?

- Ngay ở đây chúng ta cũng đã gần như bị cắt ra khỏi lực lượng hậu bị, ra khỏi các căn cứ tiếp tế; quân địch sẽ cắt đứt đường dây nối liền chúng ta với Txaritxyn ở một chỗ nào đấy: lúc bấy giờ thì thôi, chỉ có đi đứt. Thật chẳng ra cái gì.

- Thế thì sao? Sao nữa nào?...

- Ta mà tiến sâu hơn nữa về phía nam, tận Tikhoretxkaia, thì chẳng khác nào mèo chui vào ủng. Kết quả chẳng hay ho gì đâu. Nếu quân đoàn ta được điều về đây làm nghi binh, để bằng bất cứ giá nào như địch ra khỏi vùng Đônbaxx, thì tôi còn hiểu được...

- Thế à? Rồi sao nữa?

- Nhưng chỉ để nghi binh mà nường cả một quân đoàn thì quá đắt...

- Cậu kết luận thế nào? Ivan Ilyits phồng má lên phun điều thuốc lá sâu kèn đã tắt xuống nước:

- Kết luận thì tôi chẳng kết luận gì đâu, Ivan Xtêpanôvits ạ.

- Cậu nói dối, Ivan ạ, thế là cậu nói dối rồi... Thôi cậu im đi. Cậu không nói tôi cũng hiểu thừa ra... Ivan ạ, có lần cậu kể cho tôi nghe chuyện anh chính ủy Ghymza của cậu, cậu còn nhớ là anh ta phái cậu đi đưa cho tổng tư lệnh một bản báo cáo mật về tên phản bội Xorôkin... Thế thì đây... (Ivan Gora đưa mắt nhìn quanh và hạ giọng nói khẽ bớt). Giá có thể thì chính tôi bây giờ có lẽ phải đi, không phải đi Xerpukhông gặp tổng tư lệnh, mà lên thẳng Moxkva... Ở một cấp nào đấy có một thằng khốn nạn ngồi phá, ở bộ tổng tư lệnh hay ở Hội đồng quân sự tối cao thì không biết... Vả lại cũng không thể khác được: chiến tranh mà... Chúng mình cả tin quá... Chỉ vì anh em mình có những tư tưởng cao cả, có một tấm lòng rộng lượng, cho nên cứ tưởng ngoài bọn tư sản ra thì cả thiên hạ đều tốt đẹp cả; cứ việc chiến đấu cho hăng vào là được... Hồi ở Piter tôi đã ngắm kỹ Vladimир Ilyits, người có đôi mắt nheo nheo, rất Nga... Một con người nhiệt thành, một nhà tư tưởng. Hai tay chấp sau lưng, dưới vạt áo vét-tông, người đi đi lại lại, cái trán dô ra, rồi bỗng nhiên như soi vào mắt người khác: cái gì người cũng hiểu... Đấy

như thế mới được đấy... Tôi quan sát cậu, tôi theo từng cử chỉ, từng lời nói của cậu... Thế mà cậu thì không hề theo dõi tôi, cậu tin tôi một cách mù quáng... Tôi giao cho cậu làm một việc có hại: cậu cứ làm thình mà thi hành...

- Không, tôi không thi hành đâu...

-Thì cậu vừa nói là bàn luận không phải việc của cậu kia mà... Thế thì cậu sẽ làm gì?

- Tôi sẽ cố gắng can ngăn, thuyết phục...

- Thuyết phục! Trí thức có khác! Nhiệm vụ của cậu chỉ là bắn thoi phòng?... Ôi, trời ơi... Ivan đặt hai bàn tay to tướng lên cái mũi lưỡi trai đội trên đầu, chống khuỷu tay lên đầu gối. Anh không kể lại cho Têlêghin nghe sự việc chủ yếu nhất: hôm qua, trong buổi họp đảng ở sư đoàn bộ, có đọc một bức điện của Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa từ Moxkva gửi về trả lời bức thư chất vấn đầy ý lo âu của quân đoàn trưởng quân đoàn Mười; giọng hách dịch và đầy ý hăm dọa, bức điện xác nhận lại một cách dứt khoát những chỉ thị trước đây...

- Còn đây, tôi kể những tin cuối cùng cho cậu nghe: ở sườn phải chúng ta tướng Pokrôvxi đã tập trung bốn sư đoàn điều từ Đônbaxx về, trước mặt chúng ta có lữ đoàn của tướng Kutêpôv đang tiến lại và đã cắt đường của ta về Tikhoretkaia, hẳn đã đoán ra được kế hoạch của tổng tư lệnh... Ở sườn trái chúng ta kỵ binh của tướng Ulagai đang tập trung lại... Còn sau lưng ta là một khoảng trống dài bốn trăm dặm...

- Đấy, chính điểm này quyết định hết, - Ivan Ilyits nói - Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì đây: cho sơ tán tất cả các bệnh binh, gửi tất cả những cái gì thừa về hậu phương cho nhẹ bớt. Ta không giữ được sông Manyts đâu...

Ivan Gora không đáp. Im lặng một lát, anh giận dữ nhổ nước bọt xuống sông:

- Ăn nói như tôi với cậu vừa rồi là đáng ra tòa án cách mạng... Nếu cậu được lệnh chết để giữ sông Manyts, cậu sẽ chết, có thể thôi...

- Trước đây, tôi chưa bao giờ thoát thác điều đó thì phải... và bây giờ cũng thế.

Ngày mồng hai tháng năm bên kia sông xuất hiện những đội tuần tiễu của quân Kutêpôv. Lúc đầu đó là những tốp kỵ binh nhỏ, đi lẻ tẻ trên thảo nguyên, khi thì ghìm ngựa đứng lại một lát, khi thì phi nước đại dưới làn đạn, trên những vùng nước lấp lánh. Rồi họ tập hợp càng ngày càng đông, mạnh dạn đến sát trận tuyến, xuống ngựa, cho ngựa phục xuống đất rồi bắn vào những trạm gác tiền tiêu của hồng quân.

Ngày mồng ba tháng năm, trong tiếng gầm của đại bác, quân chủ lực của Kutêpôv tiến đến. Tập trung trong khu vực đường sắt, họ lần lượt tấn công một cách đầy tự tin vào bờ sông Manyts thành từng đợt liên tiếp. Những chiếc máy bay trinh sát bốn cánh bay tới, trông chẳng giống máy bay Nga mà cũng chẳng giống máy bay Đức. Những chiếc xe hơi vận tải chở cầu phao kéo ra bờ sông, nước và bùn bắn lên tung tóe hai bên. Ngay hôm ấy một đơn vị xung kích của sư đoàn Kutêpôv, vượt qua sông đánh vào vị trí của sư đoàn Môrôzôv nhưng đã bị tiêu diệt trong một trận giáp lá cà.

Đến đêm các đội xạ thủ lùi lại và nằm rạp xuống. Không nơi nào đốt lửa trại: những tiếng súng đã ngớt, và đêm tối trùm lên thảo nguyên, vắng tĩnh mịch, ẩm ướt, phảng phất mùi hoa dại như cũ. Những đội hợp xưởng của ếch nhái vẫn trâng tráo cất tiếng uỳnh oàng như thể không hề có chuyện gì xảy ra cả. Có những chiến sĩ áp tai xuống đất mà ngủ, mừng rỡ tưởng nghe thấy tiếng rì rào êm ả của những mầm cỏ non đang nhú, xuyên thủng bóng tối của đất đai.

Trong căn hầm của trung đoàn bộ, nơi Ivan Ilyits ở, các cấp chỉ huy trung đoàn họp suốt đêm. Họ nóng lòng chờ lệnh của sư đoàn cho tấn công: mọi người đều thấy rõ rằng không thể để cho một kẻ địch như vậy một giờ nào để mà chuyển quân tự do và muốn đánh vào chỗ nào thì đánh, nhất là khi trận tuyến của quân đoàn Mười dàn ra rất mỏng trên một dải đất dài gần năm mươi dặm, hai bên sườn cũng như sau lưng chẳng có gì án ngữ. Các cấp chỉ huy báo cáo tình hình tinh thần

của đơn vị mình: các chiến sĩ đều có tâm trạng khích động, họ không ngủ, cứ thì thầm to nhỏ trong chiến hào. Ví thử đây là năm mười tám thì cả trung đoàn đã ủa ra họp mít tinh đòi xé xác trung đoàn trưởng ra nếu không có lệnh tiến công. Có những phút phấn uất và liều lĩnh đặc biệt, tưởng chừng như người ta có thể quét sạch mọi chướng ngại trên đường đi của mình.

Đại đội trưởng Môskin bước vào căn hầm. Anh vừa mới lợi từ bên kia sông Manyts sang, nước ngập đến cổ: ở bên ấy có một tiểu đội của đơn vị anh đóng trạm tiền tiêu. Anh là một công nhân luyện kim ở Txaritxyn. Anh yêu nghề chinh chiến với niềm say mê của một người đi săn.

- Ở đây có cái mùi dễ chịu quá nhỉ! -anh nói, mắt nheo nheo lại vì khói thuốc lá bốc lên dày đặc che mờ cả ngọn đèn nến thấp trong hầm. Nhảy lò cò một chân, anh lần lượt rút hai chiếc ủng, dốc ngược lại cho nước chảy ra. - Lính của tôi bắn bị thương được một thằng học sinh quân, định dẫn về đây nhưng hẫng lại chết mất rồi, tiếc quá... Một thằng nhãi con mới mười mấy tuổi đầu, nhưng hung hãn lạ lùng: "Quân chó má! Quân khốn nạn!" không ngớt mồm. Anh em cứ há hốc mồm ra... Ăn mặc rất sang: áo dạ, giày da toàn loại thượng hảo hạng cả... Bọn cô-dắc so với bọn này có ra gì! Thằng cô-dắc là thằng ngốc, nó cũng là thằng nông dân nhà ta thôi, anh phang nó một cái, nó phang anh một cái, rồi chuồn... Còn cái bọn có đôi bàn tay trắng nõn này thì ghê lắm! Trong trung đội chúng nó chỉ toàn sĩ quan, trung đội trưởng là một thằng đại tá. Tay thằng nào cũng đeo đồng hồ... Tôi mới bảo anh em; này, các bố du côn, các bố phải quên mấy cái đồng hồ ấy đi, cấm không được mò đến vị trí địch để kiếm đồng hồ, tôi thì tôi ghè răng ra đấy...

Môskin cười phá lên, để lộ hàm răng đều tăm tắp. Lòng nhân hậu bừng sáng trên khuôn mặt xấu xí, hơi rỗ hoa, nhưng thông minh.

- Tình hình như thế này đây các đồng chí ạ: trên thảo nguyên có tiếng ồn ào náo động, chúng tôi nghe thấy từ chập tối. Tôi mới phái trinh sát đi. Đó là Xtepka Stsavêliev: một đức chúa thánh thần, chứ

không phải là người nữa... Cậu ta bò đi, rồi bò về... Pháo binh của chúng nó đã điều đến, cậu ấy nói thế, và rất nhiều bộ binh nữa, toàn chở xe giàn thì phải... Phải chuẩn bị đi thì vừa, các đồng chí ạ...

Ivan Ilyits, choáng váng vì khói thuốc lá, bỏ ra ngoài một phút cho thoáng. Giữa những ngôi sao mờ nhạt treo lơ lửng một vầng trăng lưỡi liềm nhọn hoắt và sáng vàng vạc. Trên dây rào làm bằng ba cây sào dài, có ba bóng phụ nữ ngồi cạnh nhau. Ivan Ilyits bước lại gần.

- Đã dặn là mọi người phải ngủ đêm trong hầm mà thế à, thật không thể hiểu được.

- Chúng em chẳng ngủ được, - Đasa ngồi trên sào cúi xuống nói.

Đasa, Anixya, Agrippina trông đều lạ hẵn đi, mắt to, người mảnh khảnh... Và công chúng không sao nhìn ra cho rõ họ đang mỉm cười hay đang nhăn mặt theo một kiểu đặc biệt nào đấy.

- Chúng em ngồi đây đợi các anh họp xong

- Agrippina nói.

- Còn em xin phép cùng ngồi đây với hai chị cho vui, đồng chí trung đoàn trưởng ạ - Anixya nói.

- Tụt xuống đất mà ngồi, chứ sao lại ngất ngưỡng trên cây sào như đàn gà thế kia? Đạn bay vù vù thế kia mà không sợ à?

- Dưới đất toàn phân ngựa với bọ chét, ngồi thế này mát lắm anh ạ - Đasa nói.

- Đạn đâu mà đạn, bọ vùng nó bay đấy chứ, anh đừng lừa chúng tôi,

- Agrippina nói. Đasa lại cúi xuống nói:

- Lũ ếch nhái nó phát rồ lên rồi, chúng em đang ngồi nghe... Ivan Ilyits ngoảnh ra sông. Bây giờ chàng mới để ý đến những tiếng thở dài, những tiếng rên rỉ khắc khoải và chờ đợi lặp đi lặp lại đều đều từng đợt. À, kẻ thắng cuộc đây rồi - một nhà độc tấu cao nửa gang tay, mồm rộng hoác, đôi mắt lồi xanh lè, cất tiếng hát ộp oạp, trong bụng tin chắc

mười phần rằng ngay cả các vì sao cũng lắng nghe tiếng hát ca ngợi cuộc sống của mình...

- Hoan hô, hay tuyệt! - Ivan Ilyits nói đoạn cười ha hả - Thôi được, ngồi thì ngồi, nhưng hễ bắt đầu có chuyện là xuống hầm ngay đấy - Chàng nắm vai Đasa, kéo sát nàng lại và thì thầm vào tai nàng; - Thích quá em nhỉ, sao thế không biết?... Em xinh quá...

Chàng khoát tay đi vào hầm. Khi chỉ còn ba người ngồi lại với nhau, Anixya nói khẽ:

- Giá được ngồi thế này mãi nhỉ... Agrippina nói:

- Hạnh phúc phải đổi bằng máu... Chính vì thế mà nó quý... Đasa nói:

- Các bạn ạ, trong đời tôi đã thấy biết bao nhiêu chuyện, thế mà tất cả đều bay qua một bên, không động chạm gì đến mình... Mình cứ đợi mãi một cái gì đặc biệt, chưa từng có... Trái tim ngu ngốc của mình cứ làm khổ mình và làm khổ người khác... Thà yêu lấy một đêm thôi, nhưng phải như thế này này... Hiếu hết, hấp thụ tất cả vào mình, trong một đêm mà sống hàng triệu năm... Nàng ngả đầu vào vai Anixya. Agrippina trầm ngâm một lát rồi cũng ngả đầu vào vai bên kia của bạn. Và họ cứ thế ngồi mãi trên sào, dưới bầu trời đầy sao.

Hỏa lực của pháo binh Kutêpôv được điều chỉnh bằng những chiếc máy bay bốn cánh mới tinh khôi. Chúng lượn vòng trên những mục tiêu đang bị pháo kích, ném bồi thêm cho quân đỏ từng cặp bom, rồi bay là là như những con diều hâu trên thảo nguyên, về phía chân trời, về phía những trận địa pháo đã bắt đầu nã dữ dội vào bờ sông Manyts từ tảng sáng.

Để dọa quân địch, sư đoàn gửi đến đây chiếc máy bay duy nhất có thể cất cánh được: một chiếc Nioapor cũ kỹ chậm chạp đã từng tham dự cuộc chiến tranh đế quốc và đã được chữa lại bằng phương tiện thủ công ở Txaritxyn.

Thân toàn bằng gỗ, cánh vá chằng chịt, chiếc máy bay trông mà phát sợ lên mỗi khi nó bay vụt qua đầu, bất chấp mọi định luật khí động học, máy kêu phành phạch, khi to lên, khi nhỏ lại như chỉ chực chết máy. Nhưng người lái nó lại là một hoa tiêu mà giới phi công bạch vệ biết rất rõ: đó là Valka Tserđakôv, người bé loắt choắt như con khỉ, bao nhiêu xương đều gãy hay dập hết, thọt chân, vai lệch, vá víu khắp người. Anh em thường hỏi: "Valka này, nghe nói năm chín trăm mười sáu cậu bắn rơi một thằng phi công ưu tú của Đức, rồi hôm sau lại bay sang Đức rắc hoa hồng lên mộ hẳn phải không? Anh ta đáp, giọng the thé: "Ừ, thì sao nào?" Miếng võ nổi tiếng của anh là khi băng đạn đã bắn hết sạch, thì từ trên lao xuống máy bay địch đâm vào thân nó. "Valka, thế làm sao bản thân cậu lại không tan xác ra hả?" - "Có tan thì đã sao chưa? Chẳng có gì đặc biệt cả".

Khi thấy máy bay anh bay là là trên thảo nguyên, ai nấy đều vui hẳn lên, tuy cũng chẳng có gì đáng lấy làm vui cho lắm. Những quả đạn phá đang nổ trên cả hai bờ sông Manyts, ấn chặt các chiến sĩ hồng quân xuống hào. Chọi với một đội pháo của ta, từ phía địch có ít nhất là sáu đội pháo nã sang liên hồi không lúc nào ngớt. Bộ binh của chúng chạy nhanh từng đợt một, hăng hái xông lên, khí thế như không có gì cường nổi.

Valka Tserđakôv bay tới trận địa của trung đoàn Katsalinxki, nghiêng cánh ra hiệu, hạ xuống đất, trèo ra, khập khiễng đi quanh máy. Các chiến sĩ chạy lại. Mặt Valka nhem nhuốc dầu mỡ.

- Xem cái gì nào? Có cái gì mà xem? - anh vừa lúi trong thân máy bay ra một cái tráp đựng đồ lễ và bộ phận phụ tùng. - Các anh coi đuổi hộ máy bay địch ra xa, để tôi còn làm việc. Quả nhiên quân trắng đã trông thấy chiếc máy bay của Valka, và ba chiếc của chúng bắt đầu lượn quanh chỗ ấy - lượn khá cao, vì các chiến sĩ hồng quân bắn lên đi dội. Bom lần lượt rơi xuống xối tung đất lên. Valka không hề để ý, cứ lúi húi chữa cái ống dẫn dầu. Một quả bom nổ gần đến nỗi đất bắn vào

cánh bùng bùng. Valka vênh cổ lên nhìn rồi giơ ngón tay lên dọa. Sửa xong, anh quát gọi các chiến sĩ hồng quân:

- Nào, lại đây quay hộ cái cánh quạt. - Anh leo lên buồng lái ngồi vào chỗ. - Các đồng chí, quay thế thì nước mẹ gì, có phải cái váy đàn bà đâu mà cầm như thế? Mạnh vào nào, đừng sợ toát mồ hôi!

Động cơ hắt hơi mấy tiếng, nổ inh tai, gầm lên. Các chiến sĩ lùi ra. Chiếc máy bay lắc lư, nhún nhảy lăn đi trên thảo nguyên một quãng xa đến nỗi tưởng đến già đời cũng không rời mặt đất được, nhưng rồi bỗng cất cánh bay lên. Valka tranh thủ độ cao, cho máy bay lúng liếng để trộn cho đều cái chất hỗn tạp gồm cả xăng lẫn cồn trong bình nhiên liệu. Sau một vòng lượn rất rộng, anh lấy đà lao vào phi đội địch. Ba chiếc máy bay bốn cánh vội lảng đi, không ứng chiến.

Bay trên trận địa một lát, Valka Tserdakôv lại hạ cánh và gửi cho Têlêghin một mảnh giấy:

"Tôi trông thấy tám chiếc xe du lịch mới tinh Đênikin đi thăm trận địa với một bọn ngoại quốc: đó là một điều chắc chắn, xin các đồng chí lưu ý cho. Hai khẩu đại bác của địch đã bắn hỏng. tôi đã nã súng máy vào một đạo quân đang tiến công. Tôi bay về căn cứ lấy xăng..."

Đênikin đang ở mặt trận. Chỉ mới già một năm trôi qua kể từ ngày ngài nằm lắc lư trong chiếc xe tải của đạo quân tình nguyện gần bảy nghìn người dưới quyền chỉ huy của Kornilôv đang mở con đường máu tiến về Êkatêrinôđar, mình quần cái chăn da hổ, sốt hăm hập vì bệnh viêm phế quản. Bây giờ tướng quân Đênikin là người nắm toàn quyền cai quản toàn bộ miền Hạ lưu sông Đôn, miền Kuban trù phú, miền lưu vực sông Têrek và miền Bắc Kavkaz.

Trong chuyến đi thăm mặt trận này, Đênikin có đem theo hai phái viên quân sự, một người Pháp và một người Anh, để cho họ thấy khó chịu, để cho họ phải xấu hổ vì đã dăng Ôđexxa, Kherxôn và Nikolaiev cho bọn bolsêvik một cách nhục nhã. Giá là những đơn vị chính quy của Hồng quân đánh bật quân Pháp và quân Hy Lạp ra khỏi những nơi

này thì hãy còn khả thứ! Đàng này một bọn du kích, một lũ nhà quê, ngay trước mũi đội khu trục hạm hải đoàn của Pháp, đã dùng gươm chém sạch cả một đại đoàn Hy Lạp. Không biết họ hoảng loạn đến mức nào mà quân Pháp, những kẻ đã chiến thắng trong chiến tranh thế giới, đã phải rút lui trước lũ mu-gích Nga, bỏ lại Kherxôn một cách hèn nhát và kéo hai sư đoàn ra khỏi Ôđexxa... Thật là quái gở! Lại đi sợ công xã Moxkva kia chứ! Antôn Ivanôvits quyết định biểu dương một cách trực quan cho bọn người Âu lừng danh kia thấy rõ đạo quân mang phù hiệu có thêu thanh gươm và cành nguyệt quế của ngài đánh tan quân cộng sản như thế nào.

Ngài còn có một mối cảm uất thâm kín nữa: ngài rất bất bình đối với quyết nghị của Hội đồng Mười nước ở Pari đã chỉ định đô đốc Koltsak làm người cầm quyền tối cao của toàn nước Nga. Koltsak đã được lòng họ. Năm chín trăm mười bảy ông ta đã đứng trên cầu chỉ huy tháo thanh gươm vàng ném xuống Hắc hải. Hầu như tất cả các báo chí đã đưa tin này. Lúc bấy giờ tướng Đênikin đang bị giam ở nhà tù Bykhôv - các báo chí chẳng hề nhắc tới. Năm mười tám Koltsak chạy sang Bắc Mỹ và làm huấn luyện viên về thủy lôi cho hạm đội Mỹ - các báo đăng chân dung của ông ta bên cạnh chân dung các minh tinh màn bạc... Tướng Đênikin vượt ngục Bykhôv, tham gia chiến dịch Băng giá, đứng bên xác Kornilôv nhận lấy cây thập tự nặng nề của chức tư lệnh và đã chinh phục được một lãnh thổ rộng hơn cả nước Pháp... Đầu trên một tờ báo lá cải của Pari có chừa ba dòng về tin này, kèm theo một tấm ảnh huyền hoặc của một ông nào không rõ có bộ râu má: "le général Dénikine"! Và để có một người cầm quyền ở Nga, người ta đã chọn một tay bợm quảng cáo cỡ thế giới, một kẻ loạn thần kinh, mắc bệnh vĩ cuồng, nghiện thuốc phiện trắng: Koltsak!

Antôn Ivanôvits không tin là Koltsak có thể thu được thắng lợi quân sự. Tháng mười hai năm ấy tướng Pêpêlaiev, vừa mới được huấn luyện vội vàng trong lò của quân Koltsak ra, đã chiếm Perm. Thế là tất cả các báo chí phương tây đều gào lên: "Quả đấm sắt đã giơ cao trên thành

Moxkva bolsêvik". Ngay Antôn Ivanôvits cũng đã có phút tin điều đó và đau đớn chịu đựng thắng lợi này của Pêpêlaiev. Nhưng Moxkva lại phải đến đây, tức đến sông Kama (như cơ quan phản gián có cho biết) một chính ủy tên là Xtalin, người mà mùa thu qua đã hai lần đánh tan Kraxnôv trước thành Txaritxyn. Bằng những biện pháp quyết liệt, Xtalin đã nhanh chóng tổ chức phòng thủ và đã giáng cho cái anh Pêpêlaiev lừng danh kia một vố đau đến nỗi anh từ Perm lùi đến tận Mal. Rồi cuộc tấn công hiện nay của Koltsak vào vùng Volga chắc chắn cũng sẽ kết thúc như vậy: nó được tiến hành một cách vội vàng, không có chuẩn bị chu đáo, giữa những lời quảng cáo rùm beng của báo chí quốc tế và trong tiếng reo hò hoan hỉ của giới lái buôn Xibiri say rượu...

- Chiến thuật của chúng tôi bây giờ có khác với cái chiến thuật mà các ngài, quân Đức và chúng tôi đã dùng trong đại chiến: các hàng xạ kích thưa hơn và cách nhau xa hơn, mỗi trung đội thực hiện một nhiệm vụ độc lập, - Đênikin nói. Bây giờ ngài đang đứng trên một chiếc Fiat hở mui thanh lịch và mới tinh, bàn tay đi găng bằng da hoẵng trắng chỉ ra những đội hình của đại đoàn xạ thủ của thiếu tướng Têplôv đang khai triển một cách đều đặn như đi duyệt binh.

Đứng bên cạnh quan tổng tư lệnh trên xe hơi là một sĩ quan Pháp mặc chiếc áo quân phục bằng dạ rất mịn màu xanh da trời, quần cũng bằng thứ hàng ấy, chiếc mũ kê-pi có lon vàng đội rất sâu và rất khéo trên cái đầu nhỏ bé; dưới cái ống nhòm ông ta đang đưa lên mắt nhô ra một bộ ria mịn như tơ; bên sườn lưng lẳng một cái bi đồng nhôm đựng rượu cô-nhắc. Người Pháp bao giờ cũng dàng dàng đến phát khiếp lên được! Đứng cạnh họ, trên bậc lên xuống của chiếc xe hơi là một viên sĩ quan Anh, cũng đang nhìn vào ống nhòm. Ông này trông khô hơn và ăn mặc giản dị hơn: áo kaki có bốn túi rất to bỏ đầy những phim ảnh, thuốc lá, ống tẩu, bật lửa; cái mũ lưỡi trai của ông ta, trông như cái bánh xèo, đội chụp xuống tận mũi, đã làm đề tài cho những câu bàn tán xì xào trong đội tùy tùng đứng cách đây một quãng khá xa, "Nói chứ

người Anh chẳng biết mặc quân phục chút nào! Mũ lưỡi trai mà đội như quân kỵ binh cận vệ thì khác hẳn! Lại quân phiêu kỵ của Ngài Ngự ở Txarxkoiê Xelô nữa mới tuyệt chứ hả? Chứ có phải như con chó xù thế kia đâu!"

Kutêpôv, người to ngang, tóc hoa râm, mặc áo khoác da cừu ngăn hở ngực, cưỡi con ngựa Kalmuk đứng cạnh xe hơi; nhân cuộc thao diễn này, ông ta đi găng và dính cựa vào gót ủng; đôi mắt nhỏ tí hí của ông sưng húp lên; đã năm hôm nay ông ta nã đại bác vào cái sông Manyts chết tiệt này, và ông ta hiểu rất rõ rằng cách khai triển đội hình của đại đoàn Têplôv đang diễn ra trước mắt hai gã công tử bột kia là một màn vũ kịch mà đại đoàn sẽ phải trả giá rất đắt.

- Đặc điểm của cuộc chiến tranh này là tính cơ động rất cao - Đênikin giảng giải. - Do đó kỵ binh có một tầm quan trọng đặc biệt. Về phương diện này chúng tôi có ưu thế quyết định: vùng Têrek, vùng Kuban, vùng Đôn sẽ cung cấp cho tôi mười vạn tay kiếm tinh nhuệ.

- Ô là-là-là, - viên sĩ quan Pháp ngân nga một cách nông nổi, mắt vẫn không rời ống nhòm.

- Bọn đồ không có kỵ binh, nếu không kể đại đoàn của Budionny đã gây nhiều phiền hà cho cựu thủ lĩnh Kraxnôv...

- Mười vạn bộ yên cương - cái đó cũng phải có, - viên sĩ quan Anh nói qua kẽ răng, mắt cũng không rời ống nhòm.

- Phải, vấn đề ở đây cả, - Đênikin xẵng giọng đáp. Ông ghì mình lại, tuy ông rất muốn nói hết sự thật cho hai kẻ đồng minh kia, đúng vào lúc này, ở giữa quân đội của ông, trong tiếng gầm của đại bác (mấy chiếc xe hơi đỗ cách một trận địa pháo chỉ một dặm là cùng). Ngài rất muốn nói thẳng vào mặt họ rằng họ là những gã lái buôn, rằng toàn bộ chính sách của họ là thiên cận, hèn nhát bủn xỉn: mong kiếm bạc chục mà chỉ muốn bỏ ra vài xu... Thế mà thực tế đã chứng minh cho họ thấy rõ như hai lần hai là bốn rằng chủ nghĩa bolsêvik đối với họ còn nguy hại hơn hai trăm năm mươi sư đoàn Đức. Vậy nếu các ngài không dám

gửi quân lính sang Nga, thì các ngài hãy cung cấp cho tôi đủ số vũ khí tôi đang cần... Sau này ta sẽ thanh toán với nhau ở Moxkva.

- Hiện nay tôi không có đủ yên, phải cho lính cô-dắc cưỡi trần đấy, - rốt cục ngài vẫn buộc miệng nói ra, tuy không quá gay gắt, nhưng cũng không quá ôn tồn, đoạn ngài quay sang người phiên dịch dặn thêm: - Anh dịch cho cả hai ông kia hiểu thế nào là "cưỡi trần". Anh phiên dịch, một thanh niên miền Nam nhanh nhẩu đến phát ớn người lên, chẳng thấy dịch gì cả, mà chỉ hoảng hốt hít mạnh không khí vào mũi. Và ngay tức khắc Kutêpôv kêu lên, tay kéo mạnh dây cương, chân thúc vào sườn ngựa:

- Các vị, chui nhanh xuống gầm xe! Vì tiếng súng nổ rất ở xung quanh, họ không để ý thấy một chiếc máy bay màu vàng, dáng dấp vụng về, đang bay thẳng về phía chiếc xe hơi. Thậm chí cũng chẳng có ai kịp bắn nó: nó đã ngóc đầu bay vút lên. Valka Tserđakôv chồm cái thân hình bé nhỏ ra ngoài, bồm tóc bay tung lên, và ném ra hai quả lựu đạn, một quả lọt thỏm vào giữa chiếc Fiat sang trọng, một quả rơi xuống bên cạnh... Chỉ thấy hàng răng trắng nhớn nhe ra như một ánh chớp. Chiếc máy bay đã lên cao.

Tuy vậy Đênikin và hai vị khách nước ngoài cũng đã kịp chui xuống gầm xe; khó nhọc hơn cả quan tổng tư lệnh vì bụng ngài vốn to, lại mặc áo ca-pốt dày cộp. Chỉ phải một mẻ sợt bạt vĩa. Đội tùy tùng tản ra tứ phía. Tướng Kutêpôv cũng đã có đủ thì giờ phi ra xa.

Quân tình nguyện tấn công dữ dội chưa từng thấy. Nhiều đơn vị của họ đã nằm ngổn ngang trên cánh thảo nguyên bằng phẳng, mặt úp xuống đất. Nhưng luôn luôn có những đội xạ kích khác thế chân họ tiến về phía sông Manyts. Dưới hỏa lực bắn sát mặt đất của những khẩu súng máy hạng nhẹ, khi chỗ này khi chỗ khác, họ chồm dậy, cúi lom khom chạy lên từng đợt dồn lại ở bên kia sông. Têlêghin ra lệnh lấy lá quân kỳ của trung đoàn ở dưới căn hầm lên tháo vải bọc ra.

Phút quyết định đã đến. Pháo binh của bạch quân chuyển hỏa lực vào các đơn vị hậu bị của trung đoàn Katsalinxkt làm tung lên một dải đất

không chỗ nào không hở. Từ bờ bên kia một trận mưa chì trút sang không ngớt. Những đội xạ thủ cuối cùng của quân tình nguyện đã chạy lên, không thêm nấp. Lập tức súng máy ngừng bắn, và hàng trăm người lao xuống sông Manyts một cách hung hãn đến nỗi nước sông sôi lên sùng sục. Tay vung cao súng trường, họ lội xuống nước ngập đến ngực hay đến cổ, họ bơi, họ trúng đạn ngã ngửa ra, vũng vầy dưới nước, chìm ngấm, và những kẻ đến sau cứ tiếp nối nhau mãi, giẫm lên xác họ mà tiến... Con sông ở chỗ này chỉ rộng chừng năm mươi thước... Bây giờ không còn một hỏa lực súng máy nào có thể ngăn cản nổi bầy người hóa đại đang hò hét vang dậy này... Thiếu tướng Têplôv đứng ở bờ bên kia, trong đám lau sậy, vung gươm hô lớn: "Tiến lên, tiến lên!", chắc mẩm rằng một khí thế tiến công khủng khiếp như vậy sẽ buộc quân đỏ phải hoảng hốt lùi bước và bỏ chạy. Suốt ngày hôm ấy các chiến sĩ Katsalinxki chỉ chờ đợi có phút này, và ngay những người mà tim như thắt lại vì lo âu hồi hộp cũng đã trấn áp được tâm trạng đó, rần rỏi hẳn lên trong một trạng thái căng thẳng chứa chất căm thù. Khi cuộc tiến công bắt đầu, các cấp chỉ huy và các đảng viên cộng sản, người nín áo, kẻ nín quần giữ các chiến sĩ lại, không để cho họ xông lên: "Bắn đi, bắn nữa đi đã...". Những câu chửi rủa khủng khiếp vang lên khắp các chiến hào. Ở đây không ít những người vào thuở niên thiếu hay khi đến tuổi trưởng thành đã từng dự những cuộc đấu quyền trong làng: mùa đông, trên mặt băng, trên cầu hay giữa đường làng, họ thắt chặt nịt, mang bao tay vào, và cứ thế trai xóm này đấu với trai xóm kia những trận kinh hồn. Trong người họ vẫn còn cái máu ham mê những cuộc đấu quyền nẩy lửa ấy. "À, quân rắn rết, à, quân rắn rết!..." Và nổi hẳn học làm cho quả tim thắt lại... "Buông ra nào, đ... mẹ!!" Quát lên một tiếng man dại, Latughin lao ra khỏi chiến hào trước tiên, lưỡi lê chĩa ra phía trước, và nổi gót theo anh, tất cả các chiến sĩ khác trong chiến hào cùng lao xuống bờ sông thoải thoải đón đường quân địch vừa qua sông: "Ura! Ura! Ura!..." Quân "rắn rết" cũng đáp lại "Ura! Ura! Ura!" Cuộc phản công bằng lưỡi lê của các chiến sĩ Katsalinxki dữ dội lạ lùng, không có gì ngăn cản nổi. Họ lật nhào những tên địch đã lên bờ bên

này, họ ồa xuống nước, đánh nhau với địch ngay giữa dòng sông, dùng cả báng súng mà nện, ném lựu đạn, vật lộn với chúng... Các sĩ quan dù có thiện chiến nhưng vẫn là con nhà đài các văn nhã, làm sao có thể chọi nổi những gã trai tráng nông dân, những anh thợ mỏ Đônbaxx, những người phu kéo gỗ, những người phu khuân vác trên các bến tàu dọc sông Volga, toàn những người sức vóc vạm vỡ, đang vọt lên khỏi mặt nước, chồm cả người lên vai họ?... Dòng sông Manyts sôi lên sùng sục, máu loang ra đỏ ngầu, tiếng gào thét vang dậy, tiếng vũ khí va vào nhau chan chát, tiếng lựu đạn nổ ầm ầm. Quân trắng bị bẻ gãy, bị xô về phía sau, và bắt đầu lóp ngóp bò lên bờ bên kia. Thiếu tướng Têplôv điều thêm quân tiếp viện đến. Bấy giờ chính ủy Ivan Gora cầm lấy lá quân kỳ của trung đoàn trong tay người lính cầm cờ - một tấm lụa đỏ thắm có ngôi sao kim tuyến, thùng lỗ chỗ những vết đạn của các trận trước - giương cao nó lên, và giữa một tốp đảng viên cộng sản, anh chạy ra sông.

Ngược lên phía trên sông, nơi mực nước đã bắt đầu xuống, để lộ ra những đám lau sậy, Têlêghin đã bố trí sẵn từ trước những lực lượng dự bị dưới quyền chỉ huy của Xapôjkôv. Khi Ivan Gora cầm lấy lá quân kỳ, Têlêghin liền rời vị trí chỉ huy, nhảy lên ngựa phi tới chỗ quân dự bị bố trí. Chàng cho ngựa đi thẳng vào đám sậy, lớn tiếng gọi các chiến sĩ hồng quân đã phục nửa ngày trời trong bùn như đàn lợn lòi:

- Các đồng chí! Quân địch đang bỏ chạy, chớ để cho chúng kịp hoàn hồn! Một trăm rưỡi chiến sĩ, tay khiêng những khẩu đại liên nặng, bỏ ủng lại trong lớp bùn nhầy nhụa, nơi thì bò, nơi thì lúi trong đám sậy, vượt sông sang bên kia bờ, đánh thốc vào sườn quân Kutêpôv. Cuộc tập kích này đã quyết định kết quả của trận đánh. Bạch quân lùi xa sông Manyts, và dưới hỏa lực bắn chéo cánh sẻ của hồng quân, bắt đầu bỏ chạy. Bên sườn phải, một đại đội kỵ binh của khu vực bên cạnh phải đến tiếp viện cho trung đoàn Katsalinxki, rải thành một hàng dài thưa thớt trên thảo nguyên rồi phi vòng lại cắt đường rút lui của địch.

Những đám tàn quân của đại đoàn Têplôv đã ra khỏi vòng vây. Chỉ còn những tốp lính lẻ tẻ bị nghiền lại ngã gục dưới lưỡi lê của chiến sĩ hồng quân. Tiếp tục truy kích nữa thì nguy hiểm. Têlêghin ra lệnh cho Xapôjkôv ổn định lại chiến tuyến và đào công sự, rồi phi ngựa về phía lá quân kỳ đang đi chậm rãi trên thảo nguyên cách đây nửa dặm. Chàng đã theo dõi nó từ lâu, kể từ khi nó vượt qua sông, lao về phía trước, dừng lại, rồi bỗng gục xuống, rồi lại được giương cao lên, rồi lại phát phối bay về phía trước...

Những đám mây mù đã che khuất tà dương, thảo nguyên tối sẫm lại rất nhanh. Từ chân trời lóe lên những phát đại bác của quân Kutêpôv, mấy quả trái phá bay vun vút qua đầu, chẳng biết bắn đi đâu, rồi mọi vật lại im lặng. Màn đêm phủ xuống chiến trường đẫm máu.

Têlêghin đi tìm chính ủy Ivan Gora mãi cho đến khi không còn trông thấy gì được nữa. Những chiến sĩ gặp trên đường đi, mỗi người trả lời một cách. Mọi người đều trông thấy chính ủy cầm cờ lội qua sông. Nhưng về sau lá cờ lại do đại đội trưởng Môskin cầm. Nhưng rồi Môskin cũng bị thương. Rốt cục lá cờ ở trong tay một chiến sĩ trẻ măng, khỏe như vâm. Latughin và Gaghin đến gặp Ivan Ilyits. Trong các pháo thủ chỉ có hai người sống sót sau khi pháo đạn của địch hấn tan khẩu đại bác trung thành và đặc lực của họ.

Latughin nói, hai hàm răng hé ra một cách khó khăn:

- Ivan Ilyits ạ, vừa rồi thật là một cảnh kinh hoàng, nhớ lại mà rợn cả người lên. Gaghin, con người thường ngày lầm lì, cũng nói khê:

- Có nhiều cậu đến bây giờ mà đến gần vẫn còn nguy hiểm lắm. Họ thở hổn hển, sườn nổi cả lên, trông như chực đâm phập lưỡi lê vào bụng mình.

-Ivan Ilyits, anh tìm Ivan Xtêpanôvits đấy à?

-Phải, phải, các cậu có trông thấy anh ấy không?

- Đi theo tôi. Họ ra bờ sông, vừa đi vừa tránh các xác chết... Đây đó trong bóng tối có những tiếng rên rỉ, những tiếng ú ớ mê sảng. Mấy

người cứu thương gọi nhau í ới. Ivan Ilyits nghe ra tiếng thì thầm ghen ngào của Kuzma Kuzmits. Latughin đang đi phía trước bỗng dừng lại, cúi xuống. Ivan Gora nằm úp xuống đất. Một viên đạn đã bắn trúng tim anh. Người cao lớn, anh dang rộng hai tay ra như muốn ôm lấy đất, chết rồi mà vẫn không chịu để cho quân thù chiếm lấy mảnh đất này.

Những chiến sĩ kỳ cựu của trung đoàn Katsalinxki những người đã biết Ivan Gora từ khi anh là một chiến sĩ thường, rồi lên làm đại đội trưởng, đêm hôm ấy đã họp lại trên chiến trường và quyết định chôn chính ủy ở một nơi cao ráo, dễ nhớ và xung quanh có thể nhìn thật rõ, trên một ngọn gò ven bờ sông Manyts.

Ở đây gò đụn rải rác mọc lên khá nhiều, nhưng có một ngọn gò đơn độc cao sừng sững như một quả đồi. Có lẽ thời xưa các bộ lạc du mục đã đắp nó lên làm nơi cắm lều cho vị hãn của họ, để từ trên cao có thể trông rõ những đàn ngựa hăng hà sa số đang đi lại trên thảo nguyên. Cũng có thể vào những thời xưa hơn nữa người Scyth đã đắp nó lên trên hài cốt của vị thủ lĩnh kính yêu của họ, cùng chôn theo cả con ngựa và người vợ yêu dấu của thủ lĩnh, trên đỉnh gò xếp từng hàng lá lẹ liễu rồi cắm ở giữa đỉnh gò một thanh kiếm khổng lồ bằng đồng đen, mũi chĩa lên trời, được họ phụng thờ như một thần tượng của phì nhiêu và hạnh phúc.

Mỗi người một tay, họ nâng thi hài chính ủy Ivan Gora lên ngang vai rồi đưa sang bên này sông, đặt trên lớp cỏ mùa xuân xanh rờn mọc trên đỉnh gò, chải tóc lại cho anh và phủ lá quân kỳ của trung đoàn lên người anh.

Đêm hôm ấy yên tĩnh và vắng vặc ánh trăng. Ivan Ilyits, gươm tuốt trần, đứng ở phía chân chính ủy; Babuskin, chính trị viên đại đội một, đảng viên cộng sản Pêtrôgrat, đứng ở đằng đầu. Các chiến sĩ lần lượt kéo qua, bỗng súng chào.

- Vĩnh biệt đồng chí... Khi mọi người đã vĩnh biệt chính ủy, và đã sắp đến lúc hạ huyệt, Latughin lại chạy lên gò. Anh nói lớn, giọng sang sảng:

- Hôm nay kẻ thù không đội trời chung đã giết mất người đồng chí ưu tú nhất của chúng ta... Đồng chí đã dạy cho chúng ta hiểu rõ mình cầm súng để làm gì... Chiến đấu vì chân lý! Chính vì thế mà khẩu súng này ở trong tay tôi... Bản thân đồng chí là một người chính trực, một người của chúng ta từ đầu đến chân... Đồng chí đã cho chúng ta thấy rằng một khi mẹ đã đẻ ta ra, một khi ta đã cất tiếng khóc chào đời, thì ta không thể làm việc gì khác hơn là chiến đấu vì chân lý... Tôi yêu cầu trung đoàn trưởng và chính trị viên Babuskin nhận lời xin gia nhập Đảng của tôi... tôi xin nói như vậy với tất cả tấm lòng trung thực của tôi trước thi hài này, trước lá quân kỳ này... Họ đã chôn cất xong người chính ủy của họ, đêm đã khuya, Đasa gọi Ivan Ilyits ra khỏi căn hầm và vừa bẻ đốt ngón tay vừa nói:

- Anh ra với chị ấy một chút đi anh, dìu chị ấy về.

Nàng đưa Ivan Ilyits ra gò. Đêm tối sẫm lại trước giờ lê minh, trăng đã lặn, gió thảo nguyên thổi hun hút bên tai.

- Em với Anixya van nài thế nào chị ấy cũng không nghe. Trên đỉnh gò, bên nấm mồ của Ivan Gora, Agrippina ngồi yên, đầu gục xuống, cái mũ lông và khẩu súng trường đặt bên cạnh. Anixya ngồi cách một quãng xa xa.

- Chị ấy như đã hóa đá mất rồi, bây giờ phải lôi chị ấy dậy, dìu về nhà, - Đasa nói thì thầm rồi đến cạnh Agrippina. - chị ơi, đồng chí trung đoàn trưởng cũng đến xin chị đấy. Agrippina không ngẩng đầu lên. Những lời lẽ của con người cũng như làn gió thổi trên nấm mồ đều chẳng có nghĩa lý gì đối với chị. Anixya vẫn ngồi ở chỗ cũ, úp mặt xuống hai đầu gối. Ivan Ilyits ho húng hắng rồi nói:

- Chị Agrippina ạ, như thế không ổn đâu, trời sắp sáng rồi, chúng ta sẽ sang hết bên kia sông, chả nhẽ chị cứ ở lại đây một mình hay sao... như thế không tốt... Vẫn không ngẩng đầu lên, Agrippina nói lẩm bẩm, giọng xa vắng:

-Dạo trước tôi cũng không bỏ anh ấy nằm lại một mình nữa là bây giờ... Tôi còn đi đâu nữa? Đasa lại nói thì thầm, tay chỉ vào trán mình:

- Anh có hiểu không, chị ấy quẩn mất rồi...

- Gapa ạ, ta thử nghĩ kỹ một chút. - Ivan Ilyits ngồi xồm xuống bên cạnh chị - Gapa ạ, chị không muốn rời bỏ anh ấy... Nhưng có phải Ivan Xtêpanôvits chỉ còn để lại có thế này thôi đâu? Anh ấy sẽ sống trong tâm trí chúng ta, sẽ cố vũ chúng ta... Chị phải hiểu điều đó, Gapa ạ, chị là vợ anh ấy... Hơn nữa, giọt máu của anh ấy đang lớn lên dần trong người chị... Agrippina giơ hai tay lên ngang mặt, xiết chặt lại một lát, rồi buông xuống.

- Bây giờ đối với chúng tôi chị càng thân thiết gấp mấy trước kia... Con chị sẽ là con nuôi của trung đoàn. Chị cứ thử nghĩ mà xem, bốn phận của chị lớn lao biết nhường nào... - Chàng vuốt tóc Agrippina. - Chị cầm súng lên, ta đi đi... Agrippina rầu rĩ cúi đầu chào nắm mộ của chồng, nơi chị đã ngồi suốt đêm, rồi đứng dậy, cầm khẩu súng trường lên và đi xuống gò.

Những trận huyết chiến trên sông Manyts tiếp diễn cho đến giữa tháng năm rồi im ắng dần. Tướng Đênikin, bực mình vì Kutêpôv loay hoay mãi vẫn không chọc thủng được mặt trận của Quân đoàn thứ Mười và vì số thương vong quá nhiều, bèn gọi Kutêpôv về Êkatêrinôđar. Ngồi trong phòng giấy riêng, trước mặt tướng Rômanôvxki kiêu căng và khinh mạn, quan tổng tư lệnh ném cây bút chì xuống tập giấy để trước mặt, cao giọng buông ra những lời khiển trách bất công.

- Rốt cục thử hỏi đây là chiến tranh hay là trò xiếc cho các ngài đồng minh xem? Chúng ta không phải là phường mãi võ, tướng quân nhớ cho! Những trò anh chị kia thì được cái gì? Thật là điểm nhục! Một cuộc hành quân hoàn toàn vô văn hóa, một thứ du kích nhảm nhí! Kutêpôv vốn biết rõ Đênikin và rất hiểu tại sao ngài lại điên tiết lên như vậy. Ông ta im lặng, lăm lăm đưa mắt lờm sang cái lọ hoa nho nhỏ đặt cạnh bình mực.

- Đây ông thử đọc cái này cho nó hời lòng hời dạ - Đênikin lấy tờ trên cùng ở tập giấy -Mặt trận của Quân đoàn Hồng quân thứ chín đã bị chọc thủng với số thương vong không đáng kể ở phía ta, quân ta đã thắng trận oanh liệt... Ta đã tiến vào khu vực khởi nghĩa của dân cô-dắc. Hiển nhiên là chỉ nay mai ta sẽ chiếm được làng cô-dắc Vêsenxkaia... Nhưng lẽ ra những cuộc hành quân trên sông Đônnetx đã có thể khai triển thành một cuộc tấn công đại quy mô nếu ta không phải để lại ở đây, trên sông Manyts, nhiều lực lượng như vậy. Tôi thấy xấu hổ cho chiến lược của ta quá, các ngài ạ... Cả thế giới đang nhìn vào chúng ta... Ở nước ngoài họ dễ bị ấn tượng lắm, xin các ngài biết cho như vậy... Mời các ngài lại đây...

Quan tổng tư lệnh tìm cái kính cặp mũi trong đồng giấy tờ rồi cùng với Kutêpôv và Rômanôvxki đến cạnh cái bàn gỗ sồi bày các bản đồ quân sự.

Nội dung của bản kế hoạch là hai tướng Pôkrôvxki và Ulagai, sau khi tập trung xong những khối kỵ binh lớn hai bên sườn Quân đoàn Mười, sẽ đánh thọc vào hậu phương của địch, tiêu diệt các đơn vị kỵ binh dã chiến của bolsêvik, chiếm nhà ga Vêlikôknyajexkaia và nội trong bốn năm ngày hoàn thành việc vây hãm quân đỏ trên sông Manyts.

- Đênikin rút trong túi bên áo vét ra một chiếc khăn mùi soa vải sạch sẽ sức mùi ô-đơ-cô-lôn rồi bắt đầu lau cái kính cặp mũi, mấy ngón tay da bóng và khô khê run run.

- Quân tình nguyện đang quyết định những vấn đề chính trị quốc tế. Sau những cuộc thất bại ở Ôđexxa, Kherxôn và Nikôlaiev, ở phương tây người ta đã bắt đầu hiểu ra điều đó... Ta phải giáng những đòn chớp nhoáng và có sức hủy diệt: trong cuộc chiến tranh này những tròng võ tay sẽ biến thành những chuyến tàu chở vũ khí... Tôi xưa nay vẫn can ngăn những cuộc phiêu lưu, tôi không thích những trò đỏ đen, nhưng tôi cũng không thích thua bạc... Nếu những thắng lợi của ta ở Đônbaxx không có được quy mô của một cuộc tổng tấn công đánh sâu vào nội

địa và không kết thúc bằng một trận đánh chiếm Moxkva, tôi sẽ cho một viên đạn vào thái dương, xin các ngài biết cho như vậy...

Tướng Rômanôvxki đẹp trai, miệng mỉm một nụ cười ngạo nghễ và am hiểu, gõ gõ điều thuốc lá lên chiến hộp bạc. Mắt gườm gườm nhìn ông ta dưới cái trán thấp nhăn nheo, tướng Kutêpôv hiểu rõ tại sao quan tổng tư lệnh bỗng dừng nẩy ra những ý nghĩ quy mô như vậy. Như thế tức là ở đây ngài đã bị sửa mũi ra trò. Nhưng Kutêpôv là một ông tướng đã ngoại chứ không phải là một sĩ quan tham mưu: những vấn đề chiến lược cao cấp đối với ông quá mù mờ và chỉ làm cho ông mệt óc, việc của ông là xé xác quân thù ngay tại trận.

- Bẩm tướng công, chúng tôi sẽ làm hết sức mình - ông ta nói, nếu tướng công ra lệnh chiếm Moxkva trong mùa thu năm nay, chúng tôi sẽ chiếm...

Đã ba hôm nay, không một hớp nước, không một mẩu bánh mì, trung đoàn Katsalinxki len lỏi hành quân ra phía đường sắt. Lệnh rút lui ban bố ngày hai mươi một tháng năm. Quân đoàn Mười rời sông Manyts rút về phía bắc, mạn Txaritxyn, chọc thủng vòng vây một cách hết sức chặt vật và với những thương vong rất lớn. Một làn gió khô khan thổi rạp những cây cỏ đại xuống. Thảo nguyên một màu xám xịt, chân trời lấp sau làn hơi mờ ảo: ở đây kỵ binh của Ulagai đang tụ tập lại thành từng đàn như chó sói.

Ngựa kéo xe thồ lần lượt gục xuống. Những người bị thương và đau ốm phải chuyển sang những chiếc xe chở đồ đã đầy ắp. Những người bị thương nhẹ và những chị hộ lý khập khiễng bước sau xe. Khát quá, môi cứ sưng lên và nứt nẻ ra. Những đôi mắt sưng húp, nheo nheo dưới ngọn gió thổi từ phía đông, đăm đăm nhìn về phía chân trời tìm bóng dáng một cái cột bơm nước của hỏa xa. Trong các khe lũng trên thảo nguyên, một chút hơi ẩm cũng chẳng còn, thế mà cách đây có lâu la gì những cái khe như thế đều phải lội qua, nước lạnh buốt lên ngang bụng. Giá có lấy được một giọt nước ấy mà nhấp ướm đôi môi đã bầm đen lại!

Trong một cái khe như thế, họ vấp phải một ổ phục kích: trong khi mấy cái xe giàn đang kéo xuống dốc khe cỏ mọc rậm rạp, bỗng có tiếng súng nổ rất gần, và một toán cô-dắc không biết nấp sẵn ở đâu phóng ngựa lên lao vào đoàn xe, mong được một phen cướp của dễ dàng. Khoảng dăm chục tên cướp phi ngựa trên dốc khe, râu cằm vênh lên. Nhưng chúng lại phi biến đi cũng một cách nhanh chóng như thế khi mỗi chiếc xe giàn đều nổ súng bắn vào chúng: mỗi thương binh đều giữ súng bên cạnh mình. Ngay cả Đasa cũng bắn, hai mắt nhắm rõ chặt.

Bọn cô-dắc đã chạy thoát hết, chỉ có một tên ngã cả người lẫn ngựa xuống đất. Các chiến sĩ ủa tới, hy vọng lấy được chiếc bi-đông đựng nước đeo trên người hăn. Trên vai hăn lấp lánh một đôi lon bạc. Họ lôi bắn từ dưới bụng con ngựa đã bị bắn chết ra. "Xin hàng, xin hàng... - hăn sợ sệt nhắc đi nhắc lại -tôi xin cung cấp tài liệu, các ông dẫn tôi đến gặp các chỉ huy..."

Họ giật chiếc bi-đong nước đeo trên người bắn, và tìm thấy hai chiếc nữa trong các bao da sau yên ngựa.

- Dẫn hăn lại đây! - đại đội trưởng Môskin quát (anh đang ngồi trên một chiếc xe giàn, tay và đầu quấn băng). Viên sĩ quan bị bắt đứng nghiêm trước mặt anh. Ít khi thấy ai có một bộ mặt xấu xí đến như vậy: đầy những nốt rỗ hoa, miệng nhào nhoét, mắt đờ đẫn như mắt xác chết. Từ người hăn tỏa ra một mùi hăng hắc rất nặng.

- Các anh là ai, quân chính quy hay du kích?

- Bẩm, một đơn vị phụ trợ không chính quy ạ.

- Các anh đang đi xúi giục nổi loạn ở hậu phương chúng tôi phải không?

-Theo lệnh tướng Ulagai, chúng tôi đang đi trưng binh... Đoàn xe lại chuyển bánh. Viên sĩ quan đi cạnh chiếc xe giàn. Hăn trả lời một cách sốt sắng, nhanh nhẩu, rõ ràng. Hăn rất biết cách bảo mạng. Chắc hăn là một tên phản gián kỳ cựu. Mấy chiến sĩ hồng quân cố ý đi gần để nghe hăn nói. Họ đưa mắt nhìn nhau khi hăn trả lời là Quân đoàn Chín đã rút

khỏi sông Đônets, và lữ đoàn kỵ binh của tướng Xêbrêtev đã thọc vào chỗ hở giữa Quân đoàn Chín và Quân đoàn Tám, hiện nay đang tràn vào hậu phương của hồng quân.

- Nói láo, không làm gì có chuyện ấy, - đại đội trưởng Môskin nói, giọng chẳng có gì quả quyết, mắt tránh nhìn hăn.

-Không ạ, đúng thế đấy, xin phép ngài; ở đây tôi có cầm một bản thông cáo của bộ tư lệnh tối cao... Anixya Nazarôva từ trên xe giàn leo xuống đi với một tốp chiến sĩ bên cạnh tên tù binh. Môskin đọc tờ thông cáo gió thổi phần phật. Ai nấy chờ nghe thử anh sẽ nói gì. Anixya đưa bàn tay yếu ớt gạt các chiến sĩ ra để chen đến gần tên tù binh... Các chiến sĩ gắt: "Ơ kìa, chen gì thế, có gì đâu mà xem..." Chân chị cứ trĩu xuống, đầu nhúc như búa bổ, mắt như rắc đầy cát khô. Không chen qua được, chị chạy vòng lên nắm lấy cương ngựa giữ chiếc xe giàn lại. Không ai hiểu nổi chị muốn làm gì. Chị vươn cổ ra, đôi mắt nhợt nhạt và mệnh mông choán hết cả khuôn mặt đen xám và hốc hác, nhìn chăm chăm vào tên tù binh.

- Tôi biết thằng này! - Anixya nói. - Các đồng chí ơi, chính thằng này đã thiêu sống hai con tôi... Đã đánh tôi gần chết... Chính nó đã giết hai mươi chín người ở làng tôi...

Viên sĩ quan chỉ cười nhạt, nhún vai. Các chiến sĩ hồng quân lập tức quay lại, hết nhìn hăn lại nhìn Anixya. Môskin nói:

- Được, được, ta sẽ xét sau, lên xe mà nằm đi cô bạn ạ, lên xe đi...

Anixya nhắc đi nhắc lại như người mất hồn:

- Các đồng chí, các đồng chí, không thể tha cho hăn sống được, thà các đồng chí moi tim tôi ra còn hơn... Các đồng chí soát người hăn đi... Hăn tên là Nêmêsaiev, hăn còn nhớ tôi đấy... Các đồng chí nhìn mà xem, hăn đã nhận ra tôi kia kìa! - Chị mừng rỡ reo lên, ngón tay chỉ thẳng vào mặt hăn.

Hàng chục cánh tay giơ ra xé toạc chiếc áo besmet cô-dắc ướt đầm mồ hôi, làm rách luôn cả chiếc áo sơ-mi, lộn các túi trong túi ngoài của

hắn ra, và quả nhiên tìm thấy một tấm thẻ quân nhân mang tên thượng úy kỵ binh Nikolai Nikolaiêvits Nêmêsaiev...

- Tôi không biết gì hết, tôi không hiểu, -hắn lặp đi lặp lại, vẻ mặt lăm lăm - người đàn bà này nói bậy, chị ta mê sảng đấy, chị ta đang sốt mà...

Các chiến sĩ hồng quân đều biết chuyện Anixya. Họ im lặng tránh ra khi chị cầm lấy khẩu súng trường của một người nào đấy trong bọn họ, đến cạnh Nêmêsaiev, chạm tay lên vai hắn nói:

- Đi!

Hắn đưa đôi mắt man dại nhìn qua những gương mặt nghiêm nghị của các chiến sĩ hồng quân. Hắn như ngạt thở. Hắn muốn nói gì với Môskin, nhưng anh quay mặt đi, chăm chú đọc tiếp tờ thông cáo. Hắn bám vào thành xe, như thể đó là cách cuối cùng có thể cứu hắn. Nhưng các chiến sĩ đã lôi hắn ra, thúc vào lưng hắn:

- Đi đi! Đi đi!

Bấy giờ hắn ngơ ngác đi ra thảo nguyên, cổ rút lại, bước như người mù. Anixya đi sau hắn mười bước, nâng khẩu súng nặng trĩu lên, áp báng vào vai:

- Quay mặt lại đây.

Nêmêsaiev quay ngoắt lại, chực chồm tới. Anixya bắn một phát vào giữa mặt hắn, rồi không nhìn lại nữa, chị đi thẳng về phía các bạn đang đứng đứng yên nghiêm trang nhìn cuộc hành hình chính đáng.

- Súng ai đây nhỉ, cầm lấy, -Anixya nói đoạn đi về chiếc xe giàn ở cuối đoàn, leo lên xe và kéo tấm chăn ngựa đắp kín đầu.

Katya đang ngồi chữa bài chính tả trong mấy cuốn vở học trò đóng bằng đủ các thứ giấy dán tường, chỉ viết được một mặt. Những cuốn vở này là một thành tựu lớn trong cuộc đời khốn khổ của nàng. Để có được giấy đóng vở, nàng đã đi Kiev một mình. Tìm gặp ông ủy viên nhân dân bộ giáo dục cũng dễ. Khi đã biết nàng là ai và đến có việc gì, ông ta cầm lấy cánh tay dịu nàng ngồi xuống chiếc ghế bành, rót trong cái ấm ám khói đen sì để trên cái bàn sang trọng ra một chén trà cà-rốt rồi đưa cho nàng, kèm theo một nửa miếng đường phèn. Vai khoác cái áo choàng lông, ông ta đi đi lại lại trong phòng, đôi ủng dạ thông thả giẫm trên tấm thảm, và trình bày cho nàng nghe một chương trình giáo dục nghe mà chóng cả mặt.

- Mười mười lăm năm nữa ta sẽ thành một nước có văn hóa cao. Ta sẽ làm cho kho tàng văn hóa nhân loại trở thành tài sản của nhân dân - ông ta vừa nói vừa vâng vâng bộ râu, trên môi nở một nụ cười cuồng tín. - Trước mắt ta là một công tác khổng lồ nhằm thanh toán nạn mù chữ. Nỗi ô nhục này phải được rửa sạch: đó là một vấn đề danh dự của mỗi một người trí thức... Toàn thể thế hệ trẻ phải được hưởng nền giáo dục, kể từ các nhà giữ trẻ, các vườn trẻ cho đến các trường đại học. Sẽ không có ai và không có gì cản nổi chúng tôi, những người bolsêvik, thực hiện bằng hành động những điều mà trước kia những người trí thức ưu tú nhất của chúng ta chỉ có thể mơ ước mà thôi.

Ông ủy viên nhân dân hứa cấp cho Katya một vọn cuốn vở, sách giáo khoa và các loại sách khác, bút chì, bảng đá. Ra khỏi phòng ông ta, nàng bắt đầu gặp đủ các chuyện khó khăn, rắc rối: càng xuống đến những cơ quan hệ trực tiếp với việc cung cấp sách vở hơn, những thứ sách vở ấy lại càng lùi xa hơn vào cõi hư ảo, và thái độ của những người tiếp nàng lại càng lập lờ hơn, giấu cợt hơn hay lậm lì hơn. Trong căn phòng không đốt lò sưởi của tòa khách sạn nàng trọ, đệm trên giường cũng chẳng có, điện thì chỉ đủ làm cho sợi tóc trong bóng đèn đỏ lên một cách yếu ớt mong manh như hơi thở của người hấp hối,

Katya khoác áo lông ngỗng trên chiếc đi văng ọp ẹp, đắm mình trong tâm trạng tuyệt vọng.

Một hôm, có một người cao lớn đội mũ lông xù xì, áo va-rơ thắt nịt ngang lưng, bước vào phòng trọ của nàng, chẳng buồn gõ cửa, rồi cất giọng ồ ồ nói thẳng ngay vào việc:

- Cô còn ở đây à? Tôi có biết việc của cô. Cô đưa các thứ giấy tờ của cô đây tôi xem thử... Đứng trước ngọn đèn đỏ càn cạch, ông ta xem xét các giấy giới thiệu của Katya. Nàng tin tưởng nhìn gương mặt ngạo nghễ, cương nghị, tuấn tú của người khách.

- Quân đồn mạt - ông ta nói. - toàn một lũ ăn hại, một lũ phá hoại... Mai cô đến thành ủy gặp tôi thật sớm, ta sẽ liệu cách... Thôi, chúc cô khỏe. Qua người ấy, Katya được cấp một số giấy dán tường và bút chì lấy ở các kho ra, và cả một tủ sách trưng dụng của một ông chủ nhà máy đường yêu chuộng văn chương, một nửa là sách tiếng Pháp. Một nhọc hơn cả có lẽ là chuyến đi trở về với những của quý này trên toa hàng hóa: cứ mỗi khi tàu hỏa dừng lại, lại có những gã mu-gích râu ria, mắt long lên dữ tợn, vai mang những cái bị lớn, và những mụ đàn bà hăng máu, người phình to bằng con bò vì giấu đủ các thực phẩm trong áo và dưới váy. Đến nay, Katya cũng đã có được ít nhiều sức mạnh. Nàng cũng chẳng đến nỗi là con mèo con yếu ớt tội nghiệp có cái lưng mềm và đôi mắt xinh xinh, kêu rừ rừ trên giường của kẻ khác. Nàng bắt đầu nhận thấy mình có được chút sức mạnh ấy từ cái tối mà Alekxây tuyên bố một cách sỗ sàng nàng là vợ chưa cưới của hắn. Hôm ấy Katya đã nhìn vào cái cảnh sống yên ả của một bà chủ hiệu nông thôn mà người ta đã sắp sửa đưa nàng vào, và đã lùi lại, rùng mình ghê sợ như một người trông thấy một cái huyết đào sẵn chờ mình trên đường đi. Đôi mắt háo hức, khao khát, long lanh rượu vôđka của Alekxây ông chủ, ông chồng - nàng cũng thấy nó giống một cái huyết. Cả con người nàng đã phần uất lên, đã nổi loạn, và điều đó đối với bản thân nàng cũng bất ngờ và đáng hoan hỉ như cảm giác của người bình phục sau một trận ốm kéo dài. Cũng một cách bất ngờ như thế, nàng đã quyết

định hể trời ấm lên một chút là sẽ trốn về Moxkva. Nàng cũng đã có được đủ trí khôn để giấu những ý định ấy đi, Alekxêy và Matriôna chỉ thấy nàng vui lên, vừa làm việc vừa hát khe khẽ.

Bây giờ trong bữa ăn trưa hay ăn tối (vào lúc khác hẳn đi đâu vắng suốt ngày) Alekxêy luôn luôn nháy mắt vui vẻ nói: "Thế này mới ra dáng cô dâu chứ..." Độ rày Alekxêy cũng vui hẳn lên: hẳn đã được hội đồng dân làng cho phép dỡ tòa nhà dọc của lão bá tước và chở gạch, gỗ về sân nhà mình.

Đầu tháng giêng, khi Hồng quân đã chiếm Kiev, có một đơn vị bộ đội đi qua làng Vladimirkhôlô, và trong một buổi mít-tinh Alekxêy đã là người kêu gào ủng hộ chính quyền Xô-viết trước tiên. Nhưng chẳng bao lâu sự tình đã chuyển hướng khác hẳn.

Một đồng chí Yakôv nào đấy được phái đến làng này. Ông ta tịch thu ngôi nhà rất tốt của ông linh mục, bắt hai vợ chồng ông ra ở nhà tắm. Rồi ông ta ra triệu tập một cuộc mít-tinh, đặt vấn đề như sau: "Tôn giáo là thuốc phiện đầu độc nhân dân. Ai phản đối việc đóng cửa nhà thờ là kẻ ấy chống chính quyền Xô-viết...", rồi không cho ai phát biểu hết, ông ta cho biểu quyết và niêm phong nhà thờ lại. Sau đó ông ta tách những người cố nông và bần nông không có ngựa, cả thầy chường bốn mươi người, ra khỏi tất cả những người nông dân khác trong làng. Với bốn mươi người ấy, ông ta tổ chức một ủy ban dân nghèo. Tập hợp họ lại trong nhà ông linh mục, ông ta nói một cách hăn học cường điệu:

- Người mu-gích Nga là một con vật ngu dốt. Họ đã sống hàng nghìn năm trong đồng phân. Ngoài nổi oán giận ngu xuẩn và lòng tham không đáy, trong tâm hồn họ không có gì và không thể có gì hết. Chúng ta không tin bọn mu-gích và sẽ không bao giờ tin họ. Ta nương nhẹ họ trong khi họ còn là bạn đồng hành của ta, nhưng chỉ ít nữa ta sẽ không bao giờ tin họ. Ta nương nhẹ họ trong khi họ còn là bạn đồng hành của ta, nhưng chỉ ít nữa ta sẽ không nương nhẹ như thế nữa. Các người là giai cấp vô sản ở nông thôn, các người phải nắm vững lấy chính quyền, phải giúp chúng tôi bẻ gãy cánh của bọn mu-gích.

Yakov làm cho cả làng phát hoảng lên, ngay những người trong ủy ban cũng thế. Ở nông thôn, một lời nói ra cả làng đều biết. Các nhà thì thầm rỉ tai nhau:

"Sao ông ta lại nói thế? Chúng ta đây là loài thú vật gì vậy? Hình như chúng ta cũng là người Nga, chúng ta sống ở quê hương chúng ta, thế mà bỗng dưng lại không thể tin được!... Mà làm sao lại đòi bẻ cánh của mọi người đi một cách xô bồ như vậy? Có bẻ cánh thì bẻ của thằng Alekxê Kraxilnikôv ấy: hắn là đồ kẻ cướp... Hay của Kondratenkôv, Nitsiporôv: chúng là những kẻ uống máu dân, ai ai cũng biết. Bẻ gãy cánh chúng đi là đúng... Nhưng như tôi đây, sao lại phải bẻ cánh? Vì áo tôi thấm mồ hôi muối chằng? Ở không được, ở đây có cái gì không ổn rồi, sai mất rồi..." Có người lại nói: "Lạy Chúa, ra chính quyền Xô-viết là như thế đấy!..."

Những khi Yakov ra khỏi nhà đi làm những việc đáng sợ của ông ta, mặt không rửa, râu đã từ lâu không cạo, mình mặc cái áo khoác lính rách rưới, đầu đội cái mũ đã đứt mất lưỡi trai (nhưng ủng lại rất tốt, và nghe đầu ở bên trong áo khoác lại ăn mặc rất sang), từ tất cả các khung cửa sổ dân làng đều nhìn theo, bà con nông dân lắc đầu hoang mang lo lắng: rồi sẽ xảy ra những gì nữa đây?

Vào tháng ba, khi dân làng mới bắt đầu chở phân ra đồng, Yakov triệu tập một cuộc họp toàn thể, và lại buộc tội phản cách mạng, đòi phải kê khai tất cả số ngựa của từng nhà, trưng dụng số ngựa đôi quá tiêu chuẩn và lập tức thành lập một nông trang công xã trong trang viên của lão công tước... Thế là công việc chở phân ra đồng và cày ải mùa xuân đi đứt vì cái thằng quỷ không tắm rửa ấy!

Chỉ ít hôm sau có một đội trưng lương vào làng. Lập tức cả làng đều biết rằng Yakov đã đưa cho họ những bản danh sách lúa mì thừa dư với những con số kỳ lạ đến nỗi đội phải trợn mắt tròn xoe ra, họ nói thế. Yakov thân hành đi với đội đến từng nhà, lấy phấn ghi lên cổng số thóc phải nộp...

"Nhưng từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi đã bao giờ nhìn thấy một số thóc như vậy đâu?" - người mu-gích vừa nói vừa lấy ống tay áo cổ chùi con số viết bằng phấn đi. Yakôv nói với đội trưởng lương: "Đào dưới sàn nhà nó ấy!...". Người mu-gích không dám làm dấu chữ thập trước mặt Yakôv, vừa khóc vừa xé áo ra nói: "Xin thề là dưới sàn chẳng có hột nào!" Yakôv ra lệnh: "Đập vỡ cái lò sưởi nhà nó ra, thóc chôn dưới lò sưởi ấy..."

Nhờ những cố gắng của Yakôv, thóc trong làng bị vét sạch, ngay cả thóc giống cũng bị chở đi. Alekxêy Kraxilnikôv thì ông ta gọi đến gặp riêng ở ủy ban, đóng chặt cánh cửa có treo ảnh chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao của nước cộng hòa, đặt một khẩu súng lục lên bàn giấy và ngạo nghễ nhìn gương mặt lăm lăm của Alekxêy.

- Nào, bây giờ ta sẽ nói chuyện theo kiểu gì đây? Có lúa mì không?

- Tôi lấy đâu ra lúa mì? Mùa thu qua có cày gieo gì đâu?

- Ngựa đem đi đâu hết?

- Cho người quen ở các ấp mượn hết rồi.

- Tiền giấu ở đâu?

- Tiền nào?

- Tiền ăn cướp được ấy. Alekxêy cúi đầu ngồi yên, chỉ có năm ngón tay phải duỗi ra bóp vào, khi buông khi nắm.

- Rốt cục chẳng hay ho gì - hăc nói - nếu cần nộp thuế thì được, tôi xin nộp... Nhưng đảng này lại thộp lấy cả người ta lột cả áo trong áo ngoài là làm sao?

- Phải đưa anh ra Tseka mới xong...

- Nhưng, tôi có từ chối đâu, đã thế thì tôi sẽ mang tiền đến. Alekxêy về nhà, xuống hầm ngay, lôi lên những đống, bị, gói, bao và những súc vải. Có một cái túi đựng toàn tiền Nikôlai và tiền sông Đôn. Hăc lấy tiền ra nhét vào túi áo túi quần và vào bụng. Một cái túi khác đựng tiền

giấy Kerenxki, một mớ giấy lộn chẳng có giá trị gì, thì hắn đưa cho Matriôna:

- Đưa ra ủy ban nói là nhà chỉ có thế. Họ sẽ không tin đâu, họ sẽ đến đây giờ sàn ra xem, cô cứ để cho họ làm. Bao nhiêu đồng hồ và dây chuyền cô ném xuống giếng hết đi. Vải vóc thì chất lên xe tatsanka, lấy rá che thật kín, đến đêm sang nhà lão Afanaxi lấy con ngựa, đánh xe đến trại Dementyev. Tôi sẽ đợi ở đấy.

- Alekxêy, anh định đi đâu thế?

- Chưa biết. Đi chuyển này sẽ còn lâu mới về. Đến khi ấy sẽ được nghe tin lạ về tôi. Matriôna kéo tấm khăn trùm xuống tận lông mày, hai múi khăn phủ lên cái đẫy đựng tiền giấy, rồi ra ủy ban. Alekxêy cài cửa lại rồi quay về phía Katya đang đứng bên lò sưởi. Mắt hắn ánh lên một niềm vui độc ác, hai cánh mũi hắn căng phồng lên.

- Cô mặc cho ấm vào, Êkatêrina Đmitrievna ạ... lấy cái áo choàng lông ấy, đi đôi tất len vào. Đồ lót cũng mặc cho thật ấm... Nhưng phải nhanh lên, ta còn ít thì giờ lắm... Hắn nhìn Katya, mắt mở rộng, quanh đôi đồng tử như ánh lên những tia lửa nhỏ, hàng ria mép màu hung rung rung trên đôi môi hé mở. Katya đáp:

- Tôi không đi theo anh đâu...

- Cô trả lời thế đấy à? Không thể khác được sao?

- Tôi không đi đâu hết. Alekxêy xấn tới, đôi cánh mũi trắng nhợt ra.

- Tao không để mày ở lại một mình đâu, đừng hòng... Tao nuôi nấng nuông chiều mày không phải để cho thằng khác nó phủ mày đâu, con chó cái kia. Con đàn bà quý phái dịu ngọt như đường kia!... Tao chưa động đến da thịt mày, nhưng để tao vắn gầy chân tay mày xem mày kêu rên như thế nào...

Hắn đưa hai cánh tay cứng như sắt ra ôm lấy Katya, thở khò khè vì khuỷu tay Katya chặn lên cuống họng hắn, và chỉ hai bước hắn đã đặt nàng lên giường. Katya gò cả người lại, vùng ra với một sức mạnh mà không ai có thể ngờ là nàng có được. "Không đời nào, không đời nào,

đồ thú vật!...". Nàng vung ra, nhưng Alekxê lại quật nàng xuống giường. Hăn thấy vướng vít và nóng điên lên vì cái áo khoác nhét đầy tiền đang mặc trên người. Hăn quay ra đánh Katya. Nàng giơ tay lên che mặt, cảm giận nhắc đi nhắc lại qua hai hàng răng nghiến chặt: "Mày giết tao đi, mày giết tao đi, đồ thú vật..."

Cái then cửa nhảy lên tanh tách. Matriôna từ ngoài phòng lót quát vào: "Alekxê, mở ra!..." Hăn rời cái giường, lùi lại, giơ hai tay lên bưng mặt. Matriôna đập cửa mạnh hơn. Hăn mở ra. Matriôna bước vào nói:

- Đồ ngu, trốn nhanh lên. Họ sắp đến ngay bây giờ! Alekxê nhìn Matriôna một phút, rồi chợt hiểu ra, gương mặt bớt đờ đẫn đi. Hăn vơ những gói vải và những túi đồ rồi ra ngoài, cưỡi lên con ngựa duy nhất còn để lại ở nhà, rồi đi ra cửa sau, băng qua mấy dãy rào, cho ngựa chạy nước kiệu xuống bờ sông. Sang bên kia sông rồi, hăn cho ngựa phi nước đại và khuất bóng sau khóm rừng.

Một lát sau Matriôna lấy trong hòm ra một chiếc áo ngắn và một chiếc váy, ném lên cái giường Katya đang nằm sóng sượt, quần áo rách bươm.

- Mặc vào, đi vào trong kia, nhìn cô mà xấu hổ...

Yakov đưa người đến soát nhà Alekxê từ dưới hầm lên đến gác xép, nhưng không tìm thấy những thứ giấu trên xe tatsanka. Đến đêm, Matriôna đi lấy ngựa về và đánh xe ra khu trại. Suốt đêm hôm ấy Katya không cởi áo choàng lông, ngồi trong căn nhà tối tăm và lạnh lẽo, đợi trời sáng. Cần phải suy tính mọi việc một cách thật bình tĩnh. Hễ trời sáng là đi. Nhưng đi đâu? Chống hai khuỷu tay lên bàn, nàng ôm chặt lấy đầu và khóc thút thít. Rồi nàng ra cửa, nơi có đặt xô nước, lấy cái hũ con múc nước uống. Dĩ nhiên là đi Moxkva. Nhưng người quen cũ ở đây nay liệu còn những ai? Tất cả, tất cả đều đã mất... Nàng gục xuống bàn ngủ thiếp đi, và khi giật mình tỉnh dậy thì trời đã sáng hăn. Matriôna vẫn chưa về. Katya sửa lại cái khăn trùm, nhìn vào tấm gương treo trên tường: đến sợ! Rồi nàng ra ủy ban.

Nàng đứng rất lâu trên thềm sau, đợi cho những người ở trong nhà ông linh mục thức dậy.

Cuối cùng Yakôv bước ra, tay cầm cái xô nước bẩn, hắt lên đồng tuyết lẫn bùn và nói với Katya:

- Thế mà tôi định cho người đến gọi cô đấy... Ta vào đi... Ông ta đưa Katya vào nhà, mời nàng ngồi và lục lọi trong ngăn kéo một lát.

- Chồng cô, hay là người thế nào đối với cô đấy, chúng tôi sẽ đem hẳn ra xử bắn.

- Người ấy không phải là chồng tôi, cũng chẳng phải là gì hết, - Katya đáp nhanh. - Tôi chỉ xin một điều: ông cho tôi đi khỏi nơi này. Tôi muốn về Moxkva...

- "Muốn về Moxkva!"" - Yakôv ngạo nghễ nhại lại. - Còn tôi, tôi đang muốn cứu cô khỏi bị xử bắn đây. Katya ngồi ở nhà Yakôv cho đến tối. Nàng kể hết chuyện mình, nói rõ những mối quan hệ giữa nàng với Alekxây. Thình thoảng Yakôv lại bỏ đi đâu rất lâu, khi trở về, ông ta gieo mình xuống ghế, châm thuốc lá hút.

- Theo chỉ thị của Ủy ban Giáo dục, - ông ta nói, - trong làng phải thành lập một trường học. Cô không phải là người thích hợp lắm, nhưng hẳn cùng chúng tôi sẽ thử xem... Nhiệm vụ thứ hai của cô là báo cho tôi biết tất cả những việc xảy ra trong làng. Về những chi tiết của công việc này ta sẽ tính sau. Tôi nói trước cho cô biết: nếu cô bép xép về chuyện này, cô sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Còn chuyện về Moxkva thì tạm thời cô hãy quên đi.

Thế là Katya bỗng dưng đã trở thành cô giáo. Họ cắt cho nàng một ngôi nhà nhỏ bỏ không ở cạnh trường học. Ông giáo già trước kia ở đây đã chết hồi tháng một vì bệnh sưng phổi; quân lính Petlyura có một thời gian đóng trong trường này đã xé hết sách vở ra quần thuốc lá, ngay cả bản đồ địa lý cũng không chừa lại. Katya cũng chẳng biết nên bắt đầu từ việc gì, bèn đến hỏi ý kiến Yakôv. Nhưng ông ta không còn ở trong làng nữa. Cũng đột ngột như khi xuất hiện, ông ta đã đi sau khi nhận

được một bức điện bảo đảm, chỉ có đủ thì giờ nói với ông lão Afanaxi bây giờ luôn luôn quanh quẩn bên ủy ban dân nghèo vì sợ mất ảnh hưởng:

- Hãy nói lại với các đồng chí là chớ có nhân nhượng gì bọn mu-gích, tuyệt đối chớ có nhân nhượng gì đấy. Khi nào trở về, tôi sẽ kiểm tra lại...

Từ khi Yakôv đi khỏi, trong làng yên tĩnh hẳn đi. Bà con mu-gích mỗi khi ra ngồi chơi ở thềm nhà ông linh mục, thường nói với mấy người trong ủy ban:

- Các anh làm nhiều điều quá quắt như thế, sau này sẽ ăn nói ra sao? Gay đấy...

Những người trong ủy ban cũng hiểu là tình cảnh rất gay, và trong làng có yên cũng là yên bề ngoài thôi. Yakôv chẳng thấy trở về. Có tin đồn là Alekxêy Kraxilnikôx đã chiêu tập được một toán cướp ở trong huyện và đã nhập bọn với thủ lĩnh Grigoriev. Rồi chẳng bao lâu cả làng đã bắt đầu kháo nhau rằng cái ông thủ lĩnh Grigoriev ấy đã ra một bản tuyên cáo và đã xuất quân đánh phá các thành phố Xô-viết. Dân làng lại bắt đầu chờ đợi những sự thay đổi.

Ở Xô-viết thôn người ta hứa sẽ giúp Katya một số việc: chữa các lò sưởi, lắp các cửa kính. Katya tự tay lau rửa sàn nhà và cửa sổ trong trường học, xếp các bàn học trò bị gãy ra một nơi. Vốn là người có công tâm, cứ tối tối ngồi một mình trong căn nhà nhỏ nàng lại khóc, vì nàng thấy xấu hổ khi phải lừa dối lũ trẻ con. Nàng còn có thể dạy gì cho chúng học, nếu không có sách, không có vở. Nàng còn có thể dạy cho chúng những phép tắc gì, trong khi nàng tự cho mình là người chẳng biết sống theo một quy củ nào?...

Thế rồi một buổi sáng sớm quanh trường đã rộn rã những tiếng cười nói vui tươi của một đàn em nhỏ, con trai có, con gái có. Nàng phải lấy hết sức mới tự chủ nổi. Nàng chải tóc thật sát và búi chặt lại ở sau gáy,

hai tay nàng rửa thật sạch. Nàng mở cửa trường ra, mỉm cười nói với lũ con trai và con gái bé tí đang ghéch mũi lên nhìn nàng:

- Chào các em...

- Chào cô Ekaterina Dmitrievna ạ... - lũ trẻ reo to lên giọng trong trẻo, vang dội, tươi vui đến nỗi cả một luồng không khí trẻ trung tràn vào lòng nàng. Nàng phân phối chỗ ngồi cho lũ trẻ, bước lên bục, giơ ngón tay trở lên nói:

- Các em, hiện nay ta chưa có sách vở và bút viết. Cô sẽ kể cho các em nghe, có chỗ nào không hiểu, các em sẽ hỏi lại nhé... Hôm nay ta bắt đầu học sử... cô sẽ kể cho các em nghe chuyện Rurik, Xinêux và Truvor... Nhà cửa Katya rất nghèo. Nàng không muốn lấy chút gì ở nhà Alekxê đi, và lại gặp Matriôna nàng cũng phiền lòng lắm: chị ta bây giờ gầy rộc đi, lúc nào cũng lầm lì. Trong nhà Katya có một cái chõ đặt ở ngưỡng cửa, trên giá để hai cái hủ đất, trong phòng lót để một cái chậu nước bằng gỗ. Cảnh nhà cũng vui lên một chút nhờ mảnh vườn nhỏ có rào bọc xung quanh, trong vườn có hai cây anh đào, một cây táo và một cây phúc bồn tử. Bên kia bờ rào là cánh đồng. Khi mấy cây anh đào nở hoa, Katya cảm thấy như mình mới mười bảy tuổi. Nàng thường ngồi trong vườn soạn bài, đọc những cuốn tiểu thuyết Pháp trong tủ sách của ông chủ nhà máy đường, và hay nhớ đến Pari trong màn sương xanh xanh của những năm dĩ vãng. Hồi ấy - năm một ngàn chín trăm mười bốn -nàng ở ngoại ô Pari, trong một căn phòng nhỏ sát mái nhà, có bao lơn trông ra một dãy phố hẹp yên tĩnh, nhìn xuống mái một ngôi nhà nhỏ mà xưa kia Balzac đã từng ở. Các cửa sổ ở phòng làm việc của ông không trông ra phố, mà lại mở ra một khoảng vườn dốc dần xuống bờ sông Xen. Bây giờ khu vườn ấy thuộc quyền sở hữu một người đàn bà Mỹ giàu có nào đấy, và cứ tối tối, mỗi khi Katya ra bao lơn, mấy con công lại cất tiếng kêu the thé đón mùa xuân, và Katya, lúc bấy giờ đã đoạn tuyệt với chồng bỏ sang đây sống trong cảnh cô đơn, trong tâm trạng nhớ nhung, buồn chán, có cảm giác là đời mình đã hết.

Lũ trẻ đã đem lòng yêu mến Katya. Trong các buổi học chúng nghe rất chăm chú những câu chuyện nàng kể về lịch sử Nga, giống như những chuyện thần tiên. Dĩ nhiên những bài toán số học, bảng cửu chương và những bài chính tả là những vấn đề khó giải quyết hơn nhiều đối với lũ trẻ cũng như đối với bản thân Katya, nhưng nhờ những cố gắng chung, thầy trò đã thu được những kết quả khả quan. Dân làng bây giờ đối với nàng tốt hơn trước nhiều. Ai nấy đều biết rằng Alekxê đã suýt giết nàng. Phụ nữ trong làng đến cho Katya người thì sữa, người thì trứng, người thì bánh mì. Họ cho gì nàng ăn nấy.

Ngồi dưới cây táo già thân phủ rêu xanh, Katya sửa bài vở của học trò. Sau dãy rào mắt cáo thấp lè tè, cũng già nua như cây táo, này giờ có một thằng bé đứng khóc thút thít đã khá lâu.

- Cô Katya ạ, cháu chữa rồi.

- Không được, Ivan Gavrikôv ạ, cô giận cháu lắm, cô sẽ không nói chuyện gì với cháu suốt hai ngày. Ivan Gavrikôv, thằng bé có đôi mắt xanh ngây thơ vô tội, là một đứa trẻ tinh nghịch đến mức khó lòng có thể tưởng tượng nổi. Trong các buổi học nó thường kéo bím tóc bọn con gái, hễ quở mắng nó vì tội ấy, nó giả vờ ngủ gật và ngã chúi xuống dưới bàn. Thôi thì đủ, không sao tả hết được những trò tinh nghịch của nó.

- Không, không được đâu Gavrikôv ạ, cô thấy rất rõ là cháu không hối lỗi, mà đến đây chỉ vì không biết làm gì cả...

- Thật đấy cô ạ, cháu xin thề là cháu chữa rồi, chữa thật mà... Từ ngoài đường có ai bước vào nhà, và có tiếng Matriôna gọi Katya. Chị ta có việc gì? Katya vội vàng tha tội cho Gavrikôv và đi vào nhà. Matriôna đón nàng với đôi mắt trừng trừng chẳng biểu lộ một chút thiện cảm nào...

- Cô chưa biết à? Alekxê sắp về đến nơi rồi... Katêrina ạ, tôi không muốn chuyện cũ lại diễn lại lần nữa, cô không ở với chúng tôi được đâu... Dù sao Alekxê cũng sẽ giết cô mất... Hắn đã thành con thú dữ

rồi, chỉ thích đổ máu! Tại cô hết... Vừa rồi có người về nói là Alekxêy đang đi xe tatsanka về đây... Katya ạ, cô đi đi. Tôi sẽ cho cô chiếc xe ngựa và một ít tiền...

Nằm trong bệnh viện Kharkôv, Văđim Pêtrôvits có đủ thì giờ để suy nghĩ. Thế là bây giờ chàng đã ở bên này hỏa tuyến. Cái thế giới mới này bề ngoài thật chẳng có chút gì hấp dẫn: gian phòng bệnh không có lò sưởi, ngoài cửa sổ tuyết ẩm rơi đều đều, thức ăn thì quá tồi tệ một ít xúp cá màu xám ngoét - và những câu chuyện nhạt nhẽo của các bệnh nhân về thức ăn, về thuốc lá, về nhiệt độ, về ông bác sĩ viện trưởng. Không một lời nào nói về cái tương lai chưa biết ra sao mà nước Nga đang lao tới, về những biến cố đang làm rung chuyển đất nước này, về cuộc chiến tranh đẫm máu mà những người đã từng tham gia - giờ đây là những người ốm hay bị thương, đầu cạo nhẵn, mặc áo bệnh nhân bằng vải bông đã nhàu nát - khi thì ngủ suốt ngày, khi thì ngồi trên giường đánh cờ đam, quân tự làm lấy, khi thì khe khẽ hát một bài buồn da diết.

Họ không lảng tránh Văđim Pêtrôvits, nhưng cũng không coi chàng như một người của mình. Như thế cũng tiện cho chàng, vì chàng đang cần đối thoại với bản thân: bấy lâu đã tích lũy lại bao nhiêu vấn đề chưa được suy nghĩ kỹ, chưa giải quyết xong xuôi, và đã có bao nhiêu kỷ niệm bị cắt đứt giữa dòng, khác nào một cuốn truyện bị xé mất một trang ở chỗ hồi hộp nhất. Văđim Pêtrôvits đã chấp nhận cái thế giới mới ấy, không chút phân vân, bởi vì cái đó đã xảy ra với chính tổ quốc chàng. Bây giờ cần phải hiểu cho ra tất cả, lý giải ý nghĩa của tất cả mọi sự cố.

Một hôm bác sĩ chủ nhiệm đem đến cho chàng mấy tờ báo Moxkva. Văđim Pêtrôvits đọc báo với một nhãn quan khác hẳn: không phải như trước kia cầm tờ báo lên là trong lòng đã sẵn những ý nhạo báng cay độc... Cuộc cách mạng Nga đã lan sang Hung, sang Đức, sang Ý. Các dòng chữ trên báo đều tràn đầy quả cảm, tin tưởng lạc quan. Nước Nga, bị chiến tranh tàn phá, bị cuộc tương tàn xâu xé, bị các đại cường quốc

cắt phần chia nhau sẵn, đang nắm lấy quyền chỉ đạo chính trị thế giới, đang trở thành một lực lượng đáng sợ.

Chàng bắt đầu hiểu cái điềm tĩnh tưởng như tầm thường của các bạn cùng phòng mặc áo bệnh nhân màu xám: họ biết rõ họ đã làm được những gì... Cái điềm tĩnh của họ - vĩnh cửu, thô lỗ, nặng nề, chứa chất suy nghĩ - đã trải qua năm thế kỷ - mà trời ơi, năm thế kỷ ấy đã chứng kiến biết bao nhiêu biến cố phi thường... Lịch sử của nhân dân Nga, của quốc gia Nga thật là kỳ lạ và độc đáo. Những tư tưởng vĩ đại và thô lỗ, chưa thành hình, sống phôi thai trong dân tộc Nga từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, luôn hướng về sự vĩ đại của thế giới và về cuộc sống công bằng, chính trực. Ngày nay những tư tưởng khởi thủy táo bạo, chưa từng có, đang trở thành sự thật, khiến cho thế giới Âu châu hoang mang, và châu Âu sợ hãi và căm tức nhìn sang cái xứ sở phương đông kỳ quái này, vừa yếu ớt lại vừa hùng mạnh, vừa bần cùng lại vừa giàu có khôn lường, đang đẻ ra từ những chiều sâu tối tăm của nó những ánh rạng đông của những tư tưởng và ý đồ có thể soi sáng toàn nhân loại...

Và cuối cùng nước Nga, chính nước Nga chứ không phải một cái gì khác, đã chọn một con đường mới mà chưa có ai đi thử bao giờ, và ngay từ đầu những bước chân của nó trên con đường này đã vang dội khắp thế giới...

Đương nhiên là với những ý nghĩ như vậy Vadim Pêtrôvits còn hơi đầu mà để ý đến những dòng nước bắn lênh bênh những mảng tuyết tháng ba đang trôi qua ngoài cửa sổ, hay người viên chức Xô-viết lầm lì và bất mãn, với cái túi đựng thực phẩm và cái ống sắt tây đựng dầu hỏa lủng lẳng sau lưng, chân đi đôi giày vải, đang lê bước đến dự một trong những buổi họp nhiều vô số của một cơ quan nào đấy; chàng còn hơi đầu mà để ý nhìn món xúp chàng nuốt hàng ngày xem thử những con mắt cá nổi lều bều ở bên trên là mắt cá gì? Chàng chỉ thấy nóng lòng muốn tự mình góp phần vào sự nghiệp này.

Quân Petlyura đang bị quét sạch ra khỏi Ukrain. Gần đây Hồng quân đã chiếm Êkatêrinhôxlav. Petlyura hãy còn bám lấy Txerkôv, nhưng rút

cục cũng bị đánh bật ra, và hấn cùng đám tàn quân rút qua biên giới, trốn sang Galitxi. Phía trước các đơn vị Hồng quân đang tiến công nổi lên cả một làn sóng lớn những cuộc khởi nghĩa du kích. Quy mô của những cuộc khởi nghĩa đó khó lòng có thể ước lượng và chỉ đạo được. Nó cứ bùng lên như những đám cháy khắp các làng, các tổng đang bị cuộc đấu tranh ác liệt giữa nông dân ít đất và bọn kulak giàu xâu xé. Cả hai bên đều thành lập những đội kỵ binh và bộ binh, lao vào nhau một cách hung hãn phi thường trong những trận giao tranh đẫm máu. Đâu đâu cũng có những tên mật vụ ngụy trang của Petlyura, của Đênikin, của Ba-lan và của những tổ chức còn bí mật và hắc ám hơn nữa len lỏi khắp nơi, khiêu khích bạo động. Chính quyền Xô-viết có hiệu lực trong các thành phố và các đường xe lửa lớn, còn ở xung quanh, ngoài tầm pháo của các đoàn xe lửa bọc sắt, chiến tranh vẫn hoành hành.

Cuối cùng Vadim Pêtrôvits nhận được sự bổ nhiệm mong mỏi từ lâu: chàng được đưa vào bộ tham mưu của một đại đoàn học sinh võ bị trong đó Tsugai làm chính ủy. Vào giữa tháng ba chàng nhận giấy ra viện - chàng đi hãy còn khập khiễng phải chống gậy - và lên đường đi Kiev, về đơn vị mình.

Toán cướp của Zêliôny, sau khi đã ly khai với thủ lĩnh Grigoriev, chuyên đi càn quét các Xô-viết thôn xã và săn đuổi những người cộng sản. Phóng đi rất nhanh trên hàng trăm xe tatsanka, chúng cướp phá đến tận sát thành phố Kiev. Dọc những con đường Zêliôny đã đi qua, người ta tìm thấy những xác người bị lột hết da, hay bị xóc vào những thân cây đẽo nhọn. Những người có chân trong các ủy ban dân nghèo thì bị hấn thiêu sống trong các nhà kho, người Do-thái thì hấn đóng đinh vào cổng, hoặc mổ bụng ra, cho một con mèo vào rồi khâu lại. Kế hoạch tiêu trừ bọn cướp này được nghiên cứu ở bộ tham mưu của dân ủy Quân sự xứ Ukrain, có sự tham gia của Rôstsin. Lực lượng đi tiêu trừ chẳng có được bao nhiêu. Ủy viên quân sự rời Kiev lên tàu thủy đến tận nơi chỉ đạo các cuộc hành quân.

Vào tiết này sông Đniepr hãy còn rộng lắm. Chuyến tàu thủy vô guồng bánh lép bép trên dòng nước trong chỉ có những luồng xoáy lười biếng cuộn lên nhè nhẹ. Tiếng guồng bánh vô nước cũng như tiếng cười nói của đoàn học sinh quân đều không át được tiếng hót của họa mi vang vọng từ hai bờ phủ lá xanh mọng, nơi thì đeo những chùm quả lủng lẳng như hoa tai, nơi thì điểm những chùm hoa vàng mịn như lông gà con. Boong tàu nóng ran lên vì ánh nắng đang lên cao dần trên làn nước lữ. Vadim Pêtrôvits đứng bên mạn tàu nhìn xuống dòng nước lấp lánh.

Chàng đã sống qua nhiều mùa xuân, nhưng chưa có bao giờ chất rượu nồng của sự sống lại lên men mãnh liệt như vậy trong các huyết mạch của chàng... Mà lại đúng vào một thời điểm ít thích hợp nhất, bất ngờ nhất... Trí óc chàng chìm trong làn sương mù của những linh cảm mơ hồ. Thôi thì đừng lục túi áo tìm thuốc lá, đừng cau mày nữa thì hơn, con người nghiêm trang, con người của hành động ạ: cũng chẳng làm sao cưỡng nổi những cảm giác mầu nhiệm đang tràn vào lòng anh đâu!... Ngoài kia, làn sương mùa xuân đang dâng lên trên mặt sông, trên các hòn cù lao nhỏ, trên những nếp nhà ngập nước lưng chừng, thấm đượm ánh nắng từ trên cao rọi xuống. Ánh nắng ấy dịu dàng trải trên mặt nước, trên những khóm cây được phản chiếu dưới dòng sông thành những hình bóng mờ nhạt lung linh, trên lưng mấy con bò nước ngập ngang đầu gối, trên ngọn cỏ mọc xanh rờn, nơi có con bò mộng đang trèo lên ngấm cái quang cảnh huyền diệu chưa từng thấy, chưa từng thể nghiệm của mùa xuân.

Có một điều rất lạ là suốt thời gian qua, kể từ những ngày ở Êkatêrinxlav, Rôstsin rất ít khi nhớ đến Katya. Cứ như thể nàng đã mất hút đi cùng với dĩ vãng của chàng: kỷ niệm của nàng gắn bó quá mật thiết với quãng đời mà bản thân chàng đã quyết liệt lên án. Mỗi khi trở về với kỷ niệm của Katya, chàng lại trở về với chính cái gã Rôstsin mà chàng đã trông thấy hồi nào trong tấm gương của hiệu cắt tóc: lúc bấy giờ chàng chưa đủ ghê tởm để bắn một phát đạn hay ít nhất cũng

nhổ một bãi nước bọt vào hình ảnh phản chiếu của mình. Giá như bây giờ, chàng sẽ làm như vậy.

Hai mùa xuân trước, tình cảm của chàng đối với Katya như tràn đầy vũ trụ, tất cả cái vũ trụ ở phía sau vầng trán của chàng, cau lại vì hoang mang đến tột độ và vì tủi nhục tưởng chết đi được. Hồi ấy chàng rất cần tình yêu của Katya, nhất là trong những giờ phút cô đơn ở khách sạn Êkatêrinhôxlav, khi chàng nhìn quả năm cửa, nơi có thể buộc đầu dây thòng lọng... Thế bây giờ, chàng không cần nữa hay sao? Có đúng thế không? Ở Rôxtôv, chàng đã phản bội Katya lần đầu. Phải chăng ở Êkatêrinhôxlav chàng đã phản bội nàng lần thứ hai?

Chàng nhìn lên đôi bờ đang trôi dần về phía sau, hít thở làn không khí ngọt ngào cho căng hết lòng ngực, và không hề cảm thấy hối hận, không hề thấy mình bị cắn rứt. Không, ở Êkatêrinhôxlav chàng không hề phản bội nàng... Ở đây, chàng đã hoàn thành việc thanh toán với dĩ vãng. Và ở đây chàng đã gặp Maruxya... Người con gái ấy đã hát trọn bài ca ngắn ngủi, ngây thơ và say đắm của mình về cuộc đời mới, về làn nước lũ mùa xuân này, về một hạnh phúc không bờ bến.

Con bò mộng đứng trên gò rỗng lên một tiếng và ở phía sau tàu các học sinh quân cười phá lên, một người trong bọn cũng rỗng một tiếng để nhại con bò. Rôstsin khoái chá nhắm mắt lại. Có thật chết là tuyệt vọng không? Cái chết của Maruxya tươi sáng vô ngần. Cái chết của nàng như một lời dặn dò của người ra đi với những người ở lại: hãy yêu cuộc sống, hãy đón nhận nó với tất cả niềm say mê, hãy biến nó thành hạnh phúc!

Chàng không hoãn việc đi tìm Katya. Theo yêu cầu của chàng. Dân ủy quân sự đã chỉ thị cho ủy ban hành chính các huyện thuộc vùng Êkatêrinhôxlav và vùng Kharkôv điều tra về hành tung của Alekxê Kraxilnikôv, nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được tin tức gì về địa điểm hoạt động của hắn. Hiện nay Vădim Pêtrôvits chưa thể làm gì hơn được: mấy tiếng đồng hồ đứng trên boong tàu này là thời gian rồi rồi

duy nhất của chàng sau một tháng rưỡi làm việc mỗi ngày mười tám tiếng.

Tsugai và ông ủy viên quân sự đến cạnh chàng. Ông này là một người gầy gò, mặc áo vải thô kiểu Tolxtôi, mặt đỏ ửng lên vì nắng, đôi mắt ươn ướt và trông như mắt người say, tuy ông không bao giờ uống rượu và ghét những người say rượu đến nỗi đã có lần suýt bắn chết một viên đại đoàn trưởng, một người rất tốt, chỉ vì bắt gặp anh ta ngồi uống rượu trong lều... Chỉ lên dải bờ cao có cái tháp chuông trắng trắng, ông ủy viên quân sự nói:

- Làng tôi đấy... Ngày trước bà tôi hề nghe thấy tiếng còi tàu thủy là lập tức ẩn cho chúng tôi một thúng đầy mận, lê, hạt dẻ, bắt ra bên bán: thật là một bà già tham việc tiếc công... Nhưng rốt cục cũng chẳng làm cho tôi thành lái buôn được.

- Còn bà tôi thì lại hì-iền hiền hiền, -Tsugai nói, - cứ đi hết những nơi có thánh tích linh thiêng suốt mười năm, đi đâu cũng dắt tôi theo; hai bà cháu đi ăn xin mà...

Ông ủy viên quân sự không để ý nghe, nói tiếp:

- Sau đó nhà cho tôi đến lò rèn học việc. Cái lò rèn ấy chắc bây giờ cũng vẫn còn, kia kìa, ở phía dưới cái tháp chuông ấy. Cho đến nay tôi vẫn thích cái mùi than củi. Đến khi họ bóp tôi dữ quá, tôi mới lên Kiev làm trong xưởng sửa chữa đầu máy... Sau đó tôi đi Kharkôv làm ở nhà máy cơ khí...

Tsugai cũng chẳng để ý nghe ông ta nói gì:

- Hồi ấy tôi là bậc thầy về cái môn lê la trước thềm nhà thờ. Cào sứt một chỗ nào trên

người, bôi máu lên mặt mắt trợn ngược lên, thế là bắt đầu ê a một bài kinh "Lazariux"... Sau đó nhiều khi còn cãi cọ đánh nhau với bà tôi chỉ vì một đồng cô-pếch.

Rồi Tsugai lơ đãng nhắc lại:

- Thế là hai bà cháu đánh nhau. Anh nhìn lên chỗ bờ sông nhô ra thành mũi đất. Ở chỗ này sông Dniepr chạy ngoặt vào một cánh đồng cỏ ngập nước. Đôi mắt lồi của Tsugai đang nhìn trừng trừng phía trước mặt. Anh vỗ mạnh chiếc mũ lính thủy cho nó dính xuống tóc rồi bước nhanh về phía cầu chỉ huy của thuyền trưởng.

- Này, bố ời, - anh quát gọi ông thuyền trưởng, một ông già khô đét có bộ ria buông thông xuống hai bên, - cho tàu đi xa bờ xa, đi về phía bãi cỏ kia!

- Không được, các đồng chí ạ, phải đi đúng luồng, bên kia có cồn cát ngầm...

- Cứ đi, chẳng luồng lạch gì sất! - Tsugai vỗ bao súng - Ngoặt hẳn sang!... Con tàu đi vòng theo mũi đất, và trên dải bờ thoải thoải dần dần hiện ra một làng lớn có cái tháp chuông cao ngất, mấy cái chòi xay gió, những nếp nhà trắng và những khu vườn thấp, cành lá sum suê một màu xanh mơn mơn.

-Anh có trông thấy không, kia có cái nhà nho nhỏ đứng riêng ra một bên đấy. Tôi đã ra đời trong nếp nhà ấy, - ông ủy viên quân sự nói với Rôstsin.

Tsugai nghiêm sắc mặt quát:

- Nào, cho tàu ngoặt sang trái đi, lái mạnh vào! Trên bờ có nhiều xe giàn đỗ, sát bờ có nhiều thuyền đậu. Một đám người đang chen chúc nhau nhảy xuống thuyền và trên một chiếc đã rời bờ, người ta đang ra sức chèo hối hả. Tsugai chạy xuống boong, chiếc áo lính thủy bay phần phật. Ngay lúc ấy từ trên bờ và từ mấy chiếc thuyền có tiếng súng nổ: họ đang bắn vào tàu thủy. Rồi trên tàu thủy những khẩu súng máy bắt đầu nhả đạn. Đám đông trên bờ nhốn nháo chạy lên các xe giàn phóng nhanh lên con đường dốc rộng, bụi tung lên mù mịt. Từ trên tháp chuông bắt đầu gióng giả một hồi chuông báo động. Chỉ mấy phút sau, bờ sông đã vắng ngắt. Đôi mắt lồi ánh lên vui vẻ, Tsugai lại bước lên cầu chỉ huy.

- Zêliôny đấy! Thằng chó đẻ ấy lại thoát rồi! Thôi, phải đổ bộ lên thôi, đồng chí ủy viên quân sự ạ.

Toán cướp của Zêliôny lồng lộn trong vòng vây như một đàn sói. Cuối cùng nó bị dồn vào đường sắt, vào vùng hỏa lực của một đoàn tàu bọc thép, rồi bị tiêu diệt sạch trong một khóm rừng hồ đào rậm rạp, nơi những chiếc xe tatsanka của chúng vào để chọc thủng vòng vây. Cánh đồng mọc đầy những bụi bờ đã được đào tung lên từ trước. Những con ngựa thảng vào xe từng cỗ bốn con, bị trúng đạn súng máy và mảnh lựu đạn, lồng lên chạy ra khỏi khóm rừng, vấp phải hố rãnh phải dừng phắt lại, những cỗ xe sau đâm sầm vào những cỗ xe trước vỡ tung ra hoặc đổ nhào xuống. Bọn kẻ cướp vội lao vào các bụi rậm, nơi cái chết đang chờ chúng. Không có một đứa nào dám kêu xin tha chết. Thủ lĩnh Zêliôny bị bắt dưới một đồng củi cành chặt từ năm ngoái: các học sinh quân năm lấy hai chân hấn lòi từ trong đồng củi ra. Họ rất ngạc nhiên khi nhìn thấy hắn: cứ tưởng là một ông hộ pháp dữ tợn lắm, hóa ra chỉ là một anh chàng gầy guộc quắt queo, không đủ chỗ để nhổ một bãi nước bọt. Chỉ có đôi mắt nhớn nhác, bạc phếch, hấn học, bộc lộ cái máu sói lang của hắn! Họ trói chặt chân tay hắn lại để giải về Kiev.

Tuy vậy một chi đội trong toán cướp vẫn chọc thủng được vòng vây ở bên sườn và chạy thẳng về phía đông. Ông ủy viên quân sự liền phái một trung đoàn kỵ binh gồm ba trăm lưỡi kiếm cùng với Tsugai và Rôstsin đuổi theo chúng. Một cuộc săn đuổi kiên trì và thận trọng bắt đầu. Đi qua các làng trại, bọn cướp đều thay ngựa, còn hồng quân thì cứ đuổi riết theo, không thay ngựa giữa đường. Họ được dân cư trong một làng nằm trên đường đi cho biết rằng quân cướp đang chạy về phía làng Vladimirkoiê. Hôm trước quân cướp vừa ghé vào làng này tịch thu ngựa và cướp tất cả những thứ gì có thể vơ vội được.

- Các đồng chí cố sao diệt sạch chúng nó đi thật nhanh, chứ không thì thú thật là chúng tôi chán những cuộc đánh phá lắm rồi, - nông dân nói với Tsugai và Rôstsin khi đoàn người ngựa dừng lại bên một cái giếng để cho ngựa uống nước - Thủ lĩnh của bọn này chúng tôi biết rõ

lắm: quê hắn ở làng Vladimirkôie, hắn tên là Alekxê Kraxilnikôv. Trước kia hắn là một anh mu-gích làm ăn chí thú, ai mà chả biết, nhưng về sau đổ đốn ra, hóa điên hóa dại mất rồi, thành một con quỷ dữ...

Thế là Vadim Pêtrôvits đột nhiên đã rơi đúng vào dấu vết Alekxê mà chàng đã tìm kiếm từ hai tuần nay, và do đó cũng đã lần ra cả dấu vết của Katya nữa. Chàng bồi hồi xúc động là phải: Katya chỉ cách chàng có một ngày đường nữa mà thôi. Khi tìm được nàng rồi, chàng sẽ thấy nàng ra sao? Bị đày đoạ khổ sở đến nỗi không nhận ra được nữa chăng? Nếu thế chàng chỉ còn biết áp sát mái đầu điểm bạc của nàng vào ngực nữa mà thôi... ôi, mái tóc bạc của nàng!... "Thôi thế là bây giờ em sẽ được nghỉ ngơi, Katya ạ, chúng mình sẽ sống, chúng mình cần phải sống..." Không, không, điều đó không thể nào quan niệm nổi, nàng không thể cam tâm làm vợ Alekxê được! Nhưng có lẽ đúng hơn cả là cuối ngày hành quân, ngựa chàng sẽ dừng chân bên mộ Katya... Và đối với nàng có lẽ như thế mà hơn. Hình ảnh nàng sẽ mãi mãi nguyên vẹn, trong trắng, không gợn một vết nhơ...

Trung đoàn tiến rất nhanh trên con đường trường bụi bặm. Người Rôstsin dập dình trên yên. Hình ảnh Katya nhòa đi và mờ dần trong cái ký ức khắc khổ của chàng. Nàng ra sao, thì chàng sẽ cứ thế mà đón nhận lấy nàng vào cuộc sống của mình.

Trong làng Vladimirkôie những nếp nhà bị đốt hầy còn bốc khói, lũ trẻ còn sợ sệt đứng nhìn những vũng máu vừa phủ tro lên, những người đàn bà run rẩy, giàn giụa nước mắt vẫn còn lẫn trốn trong các nhà hàng xóm, khi Tsugai và Rôstsin từ hai đầu làng kéo quân ập vào. Nhưng Alekxê Kraxilnikôv không còn ở đây nữa. Có người đã báo cho hắn biết trước: sau khi chém chết mười bảy người có chân trong ủy Ban dân nghèo và chém luôn cả ông lão Atanaxi một thể cho vui, hắn đã dẫn toán cướp đi chừng nửa giờ đồng hồ trước khi hồng quân đến.

Dân căm thù hắn đến nỗi hầu như cả làng đều kéo đến vây quanh đội kỵ binh cưỡi trên những con ngựa chỉ chực quy chân xuống vì mệt mỏi.

- Đuổi cho kịp đi, - họ hò hét - các ông giết chết thằng Alekxê đi cho chúng tôi. Quân hăn ít lắm, đạn thì hết nhẵn rồi. Hăn chưa đi đâu xa, chúng tôi biết thừa cái lũ khốn kiếp ấy đi đâu rồi... Tay không các ông cũng bắt được chúng nó.

- Nhưng thế nào đây, đồng bào có cấp ngựa mới cho chúng tôi không nào? - Tsugai hỏi.

- Cấp chứ... Phen này thì phải cấp chứ.

- Bao nhiêu con?

- Gì chứ dăm chục thì có ngay... Ngựa của các ông cứ để lại đây, xong đâu đấy ta sẽ đổi lại... Quả tình hăn không để cho chúng tôi sống nữa đâu. Trong khi họ chạy đi bắt ngựa và chuyển yên cương, Rôtsin rụt rè bước lại gần mấy người đàn bà. Thấy người kia như muốn hỏi điều gì, họ nhích gần lại.

- Tôi có biết Kraxilnikôv hồi chiến tranh với Đức, - chàng nói. - Em trai hăn thì hình như chưa có... Thế bây giờ thì thế nào, hăn đã có gia đình chưa? Mấy người đàn bà, chưa hiểu chàng muốn đi đến đâu, sốt sắng trả lời nhao nhao:

- Có rồi, có rồi...

- Có đâu mà có! Có phải vợ hăn đâu mà...

- Ở thì hăn cứ ở với người ta như thế cũng chẳng khác gì vợ chồng...

- Cũng chẳng phải thế đâu. Đồng chí bộ đội ạ, để tôi kể cho mà nghe... Hăn đánh bạc với Makhnô mới vớ được cô ta, hăn mới đem về đây, định cưới làm vợ... Dĩ nhiên cô ta mới bảo hăn là có muốn lấy ai thì cứ lấy, chứ cô ta thì không quen sống như con nhà mu-gích... Cô ta là người quý phái, trẻ mà đẹp lắm... Nhà Alekxê thì mùa xuân năm ngoái quân Đức đốt sạch... Vừa rồi hăn mới bắt đầu xây lại... Thế rồi xảy ra cái vụ ông Yakôv...

Người đàn bà thứ ba, còn thông thạo hơn nữa, chen đến gần Rôtsin:

- Đồng chí chỉ huy ạ, hấn đánh cô ấy dữ lắm, nhưng rồi cũng không đánh chết được cô ta, cái thằng quỷ dữ ấy... Kể từ tháng ba cô ấy làm cô giáo làng chúng tôi...

-Ra thế, ra thế, - Vadim Pêtrôvits vừa lăm bắm vừa ho húng hắng - thế bây giờ cô ta có còn ở đây không? Máy người đàn bà đưa mắt nhìn nhau. Lúc bấy giờ một người thứ tư nữa mới vừa đến, nói:

- Hấn bỏ cô ta lên xe giàn, lấp rạ lên, chở đi rồi, sống chết chẳng biết ra sao... Một thằng bé con đang giương đôi mắt si mê nhìn Rôstsin, nhìn thanh gươm đốc đồng, đôi ủng phủ bụi đường có dính cựa, cái đồng hồ to đeo ở cổ tay, khẩu súng lục có buộc sợi dây tết, mặt ngửa hấn lên để nhìn mặt chàng, cất giọng ồm ồm nói:

- Chú ơi, các cô ấy nói bậy đấy. Các cô ấy chả biết gì về cô Katya đâu. Cháu mới biết cơ, cháu biết hết.

Một đứa con gái đứng sau lưng thằng bé, gầy gò, xấu xí, môi sưng vều lên, nói:

- Chú ơi, chứ cứ tin thằng này, nói biết hết đấy.

- Nào, thế cháu biết những gì nào?

- Cô Matriôna cô ấy đưa cô Katya ra ga rồi. Cô Katya không muốn đi, cô ấy khóc dữ lắm, nhưng cô Matriôna cũng khóc dữ lắm... Rồi cô Katya bảo cháu: "Cô sẽ về, cháu nói với các bạn như thế nhé..." Alekxêy đi nhiều xe tatsanka vào làng, nhưng cô Matriôna mấy cô Katya đã đi xa ra đến đằng kia rồi! lên đến ngọn dốc, hai cô ấy bỏ cháu xuống đất rồi đánh xe đi thẳng...

- Lên yên!... - Tsugai quát.

Vadim Pêtrôvits không kịp nghe cho hết. Đội kỵ binh đi ngựa mới, kéo theo nhiều xe tatsanka chờ đại liên, phóng ra khỏi làng. Phi bên cạnh Tsugai và Rôstsin, hai khuỷu tay khuỳnh ra, là một người mu-gích thấp bé, tóc râu đen nhánh, suốt ngày vừa qua đã phải nấp dưới giếng, nước và bùn lên đến rốn. Mình mặc chiếc áo rách bươm, chân không giày dép, râu ria bờm xờm, anh cứ thế nhảy lên con ngựa chưa đóng

yên đi theo đội tiểu phi. Anh đưa họ đi đường vòng đến một khu rừng sồi, nơi duy nhất ở địa phương này mà toán cướp có thể đến được.

Phi đến nơi thì trời hãy còn sáng. Họ lập tức vây kín lấy khu rừng, chỉ để cho quân cướp một lối bỏ ngỏ dẫn thẳng đến ổ phục kích. Ánh tà dương chiếu xiên hông qua những thân sồi xù xì, dưới khóm lá lấp loáng. Con ngựa Rôtsin cười như có cái gì bứt rứt không yên, luôn luôn lắc lắc cái đầu, dừng lại cắn cắn đầu gối chân trước, đá chân sau lên bụng. Cuối cùng chàng buông cương cầm lăm lăm khẩu các-bin trong tay. Ánh nắng chiều rọi qua những đàn muỗi thiếp vàng, nhuộm lên khu rừng từng mảng màu loang lổ: khó lòng có thể nhìn rõ một vật gì ở phía trước hay ở hai bên, nơi các học sinh quân đã xuống ngựa đi rải rác thành hai hàng dài, thận trọng lần bước trên lớp lá rụng, băng qua những bụi rậm và những khóm phượng vĩ cao.

Như người hướng đạo đã báo trước, gần đầu đây có một cái chòi canh của người gác rừng và một con đường độc đạo mà quân cướp nhất định phải đi theo để vào sâu trong rừng rậm. Một mái nhà phủ rêu, nóc oằn xuống như cái yên ngựa, bỗng hiện ra trước mặt cách có mấy bước. Văđim Pêtrôvits dừng ngựa lại, cố nhìn qua các bụi rậm. Chàng huýt sáo một tiếng khe khẽ. Những cành khô kêu rảng rắc dưới chân các học sinh quân, mạnh hơn và gần hơn. Chàng lại thúc ngựa đi qua các bụi rậm và trông thấy cái chòi canh bỏ hoang. Trên một khoảng rừng thưa hẹp, cạnh chòi có mấy chiếc xe tatsanka đã tháo ngựa, giữa đất ngổn ngang mấy mảnh giẻ rách và mấy thứ áo quần cũ. Quân cướp đã đi nơi khác.

Khẩu các-bin lăm lăm trong tay, Văđim Pêtrôvits thận trọng cho ngựa đi quanh cái chòi. Ở phía trước mặt chàng, cũng thận trọng không kém, Alekxê Kraxilnikôv lúi dúi từ góc chòi này sang góc chòi khác, định bụng sẽ cướp lấy con ngựa của người kỵ binh kia, Rôtsin, mắt nhìn quanh, dừng lại cạnh bức vách bên sườn nhà. Alekxê đứng ở bức vách phía trước có cái cửa sổ đã vỡ và cái cửa lớn đã tháo cánh. Để hành sự thật im lặng, tay hắn chỉ cầm sẵn một con dao găm. Khi ngựa

của Rôstsin đã nhô ra quá góc nhà, Alekxê lao vào đâm chằng, nhưng Rôstsin đã kịp giơ súng lên đỡ, Alekxê nhảy lùi lại, lưng va vào vách nhà. Hắn buông con dao găm, nhìn trừng trừng vào Văđim Pêtrôvits, người đã chết từ lâu mà nay bỗng hiện về. Lòng tràn ngập một nỗi kinh hoàng mê tín, hắn thét một tiếng rợn người rồi cầm cổ chạy, hai tay vung vẩy loạn xạ.

- Alekxê! - Rôstsin quát lớn, giật cương ngựa phi theo. Chạy đến một cây sồi, Alekxê bỗng ôm chầm lấy thân cây, úp mặt vào lớp vỏ sần sùi. Rôstsin nhảy xuống đất trong khi ngựa đang phi nhanh và ghé họng súng gần sát nổ mấy phát liên vào tấm lưng rộng của Alekxê đang run bắn lên.

- Cô ấy trước vẫn ở đây à?

- Vâng. Rôstsin cúi xuống, bước qua ngưỡng cửa và đi vào ngôi nhà gỗ xiêu vẹo chỉ có một cửa sổ, thấp đến nỗi những cành ngưu bàng mọc ở bên ngoài che kín hẳn đi. Trong làn ánh sáng xanh xanh từ cửa sổ hắt vào, trên một cái bàn cũng thấp bé như thế, có một chồng vở đóng bằng giấy dán tường, và mấy cuốn sách. Một trong những cuốn vở ấy đang để mở, bên cạnh là một lọ mực và một cây bút. Như thế tức là Katya chỉ có đủ thì giờ trốn đi. Chàng ngồi xồm xuống trước cái bàn. Thằng bé con kín đáo giơ tay lên bưng miệng nhin cười, đưa mắt chỉ cái lò sưởi cho Rôstsin. Trong miệng lò, có một con quạ con đậu trên cái thanh sắt bắc ngang, đôi mắt tròn xoe nhìn ngơ ngác. Chắc nó vừa từ cái tổ xây trên ống lò sưởi rơi xuống. Thấy có người chú ý đến mình, nó xốc lại đôi cánh nhảy vụt vào trong lò sưởi.

- Ở trên ấy có cả thầy bốn con, -thằng bé nói, - cháu sẽ bắt hết... Xếp lại mấy thứ để trên bàn, Văđim Pêtrôvits tìm thấy một cuốn nhật ký của lớp học, trong đó Katya ghi lại các đầu bài và những sự việc

bất thường xảy ra trong lớp. Hầu như cuối ngày nào cũng có ghi: "Ivan Gavrikôv lại nghịch..." hay là: "Ivan Gavrikôv lại leo ra tận ngoài rìa mái trường để dọa bọn con gái. Thật đến khổ với nó..."

- Cái anh chàng Ivan Gavrikôv này là ai thế? - Rôstsin hỏi.

- Cháu đấy.

- Sao cháu lại nghịch ngợm, làm phiền lòng Êkaterina Đmitrievna thế? Ivan Gavrikôv buông một tiếng thở dài nặng trĩu, đôi mắt xanh trở nên hoàn toàn ngây thơ vô tội:

- Cũng có khi tự nhiên cháu đâm ra thế... Còn học thì cháu học giỏi lắm. Chú cứ xem bài viết tập của bọn con gái mà xem chúng nó kẻ gậy như thế nào. Còn vở của cháu đây. Ấy đấy. Chú sẽ ngạc nhiên cho mà xem. Cháu thuộc hết bảng cửu chương. Chú cứ thử hỏi cháu xem? -Nó lấy hết sức bình sinh nhắm mắt lại rõ chặt.

- Chú tin rồi, chú tin rồi. Văđim Pêtrôvits ngồi xếp chân xuống giữa sàn gỗ tiếp các trang nhật ký không có lấy một lời nào nói đến bản thân. Nhưng mỗi trang giấy dường như tỏa lên người chàng cả cái trẻ trung vĩnh cửu của Katya, lòng triu mến trong sáng và cả tin của nàng. Và chàng thấy hiện lên bàn tay thanh tú nổi những đường gân xanh, đôi mắt trong trẻo và ấm áp của nàng...

- Chín chín tám mốt, có đúng không chú? Ivan Gavrikôv nói.

- Giỏi lắm, giỏi lắm... Cháu ạ, cô ấy không nói với cháu là cô ấy đi đâu à?

- Đi Kiev.

- Cháu không nói dối đấy chứ?

- Cháu nói dối làm gì?

- Có lẽ cháu biết, cô còn cất thư từ, giấy má ở chỗ nào nữa không?

- Ở đây cả... Mấy cuốn này chốc nữa cháu sẽ đem về nhà, cô ấy dặn thế, phải cất cho kỹ đi không các bác mu-gích lại đem ra quần thuốc lá hết. Ở trang cuối cuốn nhật ký có viết: "... Không hiểu tại sao chị vẫn tin là em còn sống và sẽ có ngày chị em mình lại gặp nhau... Em thử tưởng tượng mà xem: chị vừa ra khỏi một đêm dài dằng dặc... Chị muốn kể cho em nghe về cái thế giới nho nhỏ chị đang sống hiện nay.

Sáng sáng, tiếng chim hót ngoài cửa sổ đánh thức chị dậy. Chị ra sông tắm. Rồi dọc đường về, chị ghé nhà bác Agafya uống sữa: chị đã nợ bác một rúp sáu mươi cô-pếch, nhưng bác ấy sẽ cho chị khát. Rồi lũ trẻ kéo đến, thế là mấy thầy trò ngồi vào học. Không có gì quấy rầy mấy thầy trò, cũng chẳng có một mối ưu phiền nào làm mấy thầy trò bận tâm. Té ra con người hoàn toàn không cần đến những cái mà trước đây chúng mình cứ tưởng là cần, nếu thiếu đi thì chúng mình không thể nào sống nổi... Nói ra cũng xấu hổ em ạ: chị có cảm giác như mình trở lại tuổi mười bảy. Chị biết là em sẽ hiểu chị muốn nói gì, Đasenska ạ... Chỉ có một điều đôi khi làm cho chị buồn, là thằng bé mà chị yêu nhất, thằng Ivan Gavrikôv, lại là một đứa trẻ hết sức..."

Đến đây bức thư bị bỏ lửng, vì cuốn vở đã hết giấy. Vadim Pêtrôvits kéo thằng béo Ivan Gavrikôv vào lòng.

- Nào, cho cháu cái gì bây giờ nhỉ?
- Cái vỏ đạn.
- Chú có cái vỏ không nào đâu?
- Thì chú bắn đi một viên, ta ra sân đi. Vadim Pêtrôvits rời bàn đứng dậy, gấp cuốn vở lại và luồn vào vạt áo.
- Chú lấy cuốn vở này, Ivan ạ.
- Không được, cô ấy mắng cháu chết.
- Chú sắp gặp cô Katya rồi. Chú sẽ nói cho cô ấy biết. Nào ta ra sân bắn...

Không một hơi gió thoảng qua. Nắng thiêu đốt những đường phố vắng vẻ của thành Tzaritxyn. Bên cạnh các cổng sân mở toang, rác tấp lại từng đống. Dân phố không lộ mặt ra đường. Chỉ trên những con đường dẫn xuống các bến sông Volga mới thấy những chiếc xe giàn chở tài sản nhà nước và công văn lưu trữ phóng âm âm xuống bến. Thành phố đang sống nốt những giờ cuối cùng. Ở vùng phụ cận Tzaritxyn, Quân đoàn thứ Mười, hàng ngũ đã thừa thốt hẳn đi sau trận Manyts, chật vật cưỡng lại sức ép của Quân đoàn Bắc Kavkaz mới xuất trận dưới quyền chỉ huy của tướng Vranghel.

Trạm điện thoại hãy còn làm việc, nhưng trong thành phố không có nước, cũng không có điện. Các nhà máy đã ngừng hoạt động. Tất cả những gì có thể chở đi khỏi các xưởng đều đã được tháo rời chở ra bến. Trong các xóm thợ thuyền chỉ còn lại trẻ em và người già... Giai cấp vô sản Tzaritxyn, trong mười tháng qua đã chịu những hy sinh lớn lao để phòng thủ thành phố, không mong gì được bọn bạch vệ dung tha: những ai còn chiến đấu được thì đã đi theo quân đội, còn những người khác thì rời thành phố trên các mái toa, trên các boong tàu và dưới các hầm tàu... Họ đi về phương bắc, không hề biết trước mình sẽ đi đến đâu. Những kho gỗ cháy ngùn ngụt trên bờ sông Volga. Tiếng đại bác nổ rền, mỗi lúc một rõ hơn và gần hơn.

Tất cả sự sống của thành phố đều quy tụ vào các nhà ga và các bến tàu. Bờ sông Volga ngổn ngang những thùng gỗ, những bao tải, những bộ phận máy móc. Hàng trăm người mồ hôi nhễ nhại, vừa quất tháo chửi rửa vừa vãn các thứ đồ tới cầu tàu. Hàng nghìn người đứng xếp hàng chật ních chờ đến lượt xuống tàu, hoặc nằm dài ra trên bờ, lạng lẹ, đói khát, nhìn xuống dòng nước quánh như dầu đang lấp lánh dưới nắng, qua lớp bụi im lìm lơ lửng trên không. Sông Volga rộng là thế mà đến cuối tháng sáu nước cạn đi đến nỗi dải cát ở bên kia sông nhích gần hẳn lại, có thể trông thấy rõ những người trần truồng đang đi lại tắm rửa ở ven sông. Bờ sông hiện nay cũng có những người đang tắm giữa

các bến tàu, trong dòng nước bốc hơi lênh bênh rác rưởi. Nhưng ngay cả nước sông cũng không tỏa ra một chút hơi mát nào.

Những chiếc tàu thủy sứt vẹo và bắn thiu lần lượt ghé vào các bến, từ trên boong vang lên những tiếng quát tháo điên cuồng. Các boong tàu đều đông nghịt những người dân đi lánh nạn và những chiến sĩ hồng quân, người sống chen chúc giữa những xác chết và những người mắc bệnh sốt phát ban đang rên rỉ, nói lảm nhảm và vật vã trong cơn mê sảng. Hàng chục tàu hơi và tàu kéo đổ san sát, chốc lại cất tiếng còi khản đặc. Tất cả những chiếc tàu ấy đều ở mạn dưới lên, xuất phát từ Axtrakhan và Tsorny Yar.

Những người cứu thương, mình rắc vôi trắng xóa, chạy lên các boong tàu, bước qua những người bệnh đang nằm ngổn ngang trên boong, nhặt những xác chết khiêng lên bờ để lấy chỗ cho người sống. Họ rắc vôi và phun nước tẩy trùng lên boong. Có lệnh xếp các xác chết vào những ngôi nhà bát giác bán nước chanh và nước kvax. Vì không khí oi nồng, cái xác chết bắt đầu trương lên làm cho mấy ngôi nhà bát giác đóng băng ván mỏng nứt ra. Mùi nồng nặc lại càng giục giã người ta rời cho nhanh bờ sông Txaritxyn. Trên trời, mấy chiếc máy bay của Vranghel bay qua, hiện lên mờ mờ sau lớp bụi nhuộm nắng. Chúng ném bom xuống sông.

Người ta ủa qua những sào chắn trên các bến, túi và tay nải vướng vào lưới lê của các binh sĩ, xô nhau leo lên tàu. Thùng gỗ, bao tải ném lên boong rầm rầm. Tàu phải chờ nặng đến nỗi nước lút gần hết cả mạn tàu.

Giữa đám người hỗn độn này, chiếc xe giàn chở Anixya và Đasa đỗ ngay sát bến. Kuzma Kuzmits đã đánh xe đưa họ từ mặt trận về đây theo nghiêm lệnh của trung đoàn trưởng: có chết cũng phải đưa hai người phụ nữ đi tản cư không phải bằng tàu hỏa, mà nhất nhất phải đi tàu thủy. Têlêghin có dặn Kuzma Kuzmits:

- Đồng chí Nêlêđôv, đồng chí chưa bao giờ được giao một nhiệm vụ nào đòi hỏi nhiều tinh thần trách nhiệm như lần này. Đồng chí phải đưa

hai người đến nơi an toàn và chỗ nào có thể thì thu xếp nơi ăn chốn ở cho họ. Dù có phải cướp của giết người đồng chí cũng phải cho họ ăn uống tử tế... Đồng chí phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính mạng của hai người...

Trên lớp vỏ khô rải lên chiếc xe giàn chẳng qua loa mấy mảnh giẻ rách để che nắng, Anixya và Đasa nằm yên: họ chỉ còn là hai bộ xương bọc da. Anixya đã tỉnh, nhưng còn yếu đến nỗi không thể mở miệng ra được. Kuzma Kuzmits phải lấy ngón tay cạy răng chị ra để cho chị tu ít nước nóng đựng trong cái chai. Đasa, mắc bệnh sốt phát ban sau Anixya, bây giờ đang mê sảng, mồm không ngớt lẩm bẩm, giọng yếu ớt và bức bối.

Kuzma Kuzmits đã để nhờ mất nhiều chuyến tàu. Ông ta khóc lóc van lạy hết người này đến người kia, dùng đủ các thứ mưu mẹo để họ giúp ông ta đưa hai người đàn bà lên boong tàu. Nhưng trong một hoàn cảnh khắc nghiệt như thế này chẳng ai buồn nghe ông ta. Dựa vào xe, ông giương đôi mắt sưng húp nhìn cái cảnh chẳng biết là hư hay là thực này: những ánh phản chiếu đỏ đỏ của mặt trời xuyên qua màu bụi chập chờn trên dòng nước ấm bốc hơi, những con tàu thủy chất đầy xác chết đang rong lên tu tu vì sốt ruột. Lại có tiếng động cơ máy bay gầm gừ: lần này bom làm tung đất lên cách đây không xa, bụi bay mù mịt khắp bờ sông. Nhiều người nhảy xuống sông Volga bơi về phía chiếc tàu thủy đang tiến lại, gọi to: "Ném đầu dây xuống..." Nhưng chẳng ai ném dây cho họ, và một hồi lâu những cái đầu người còn bồng bênh quanh mạn tàu như những quả dưa hấu đen.

Bây giờ hầu như chỉ còn một chuyến tàu cuối cùng nữa: một chiếc tàu kéo thấp màu vàng, có đôi guồng bánh to tướng, lá chắn đã móp nhiều chỗ, nó không ghé vào bến mà lại đi sang bên cạnh ghé thẳng vào cái cầu ván vắng người. Kuzma Kuzmits quay xe lại trên lớp cát dày và thúc ngựa chạy nước kiệu lên cầu ván, rồi xuống xe, vừa chạy trên cầu vừa vung vẩy hai tay một cách tuyệt vọng.

- Này, ông thuyền trưởng ời, đồng chí ời, ông ta quát gọi ông già lù đù, kiểu người của chế độ cũ, đang đứng trên cầu chỉ huy, - tôi đang đưa vợ và em gái đồng chí tư lệnh mặt trận đi tản cư. Ông mà làm khó dễ thì coi chừng có thể ra tòa án binh đấy. Ông cho tôi hai thủy thủ để khiêng hai người đàn bà này lên tàu...

Vẻ mặt khích động và lời lẽ quyết liệt của Kuzma Kuzmits đã có tác dụng. Một người thợ đốt lò cời trần, bẩn thỉu, lấm lì, quần rách bươm, leo từ trên mạn tàu xuống cầu ván.

- Đâu?

- Đồng chí ạ, một mình đồng chí không xuể được đâu.

- Cứ mặc tôi... Người thợ đốt lò đến cạnh chiếc xe giàn nhìn hai người đàn bà rồi chỉ vào Anixya:

- Cô này là vợ ông tư lệnh mặt trận đây à?

- Chính thị... Nếu cô này mà có làm sao thì các anh sẽ bị xử bắn tuốt...

- Ông lờ tôi làm gì. Anixya, cô đầu bếp của chúng tôi đấy mà, - người thợ đốt lò nói, mặt cứ điềm nhiên như không.

- Đồng chí điên rồi à, đầu bếp nào? - Này ông gàn vừa chứ, đừng có quát tôi. -Anh ta đỡ Anixya lên một cách dễ dàng, vác lên vai, xốc lại cho thoải mái. - Đỡ tôi một tay: cả cô này nữa chứ nhỉ?... Anh ta bế xốc hai người hai bên vai rồi đi lên tàu - mấy tấm ván oằn xuống đến sát mặt nước. Kuzma Kuzmits hớn hờ bước theo, một tay kéo lê cái bị đựng bánh mì và thịt mỡ, tay kia xách cái túi đựng thuốc...

Sáng ngày mồng ba tháng bảy, Xtêpan Alekxêyêvits, ông giáo dạy trường trung cao, lúi từ gian hầm dùng làm bếp ra sân nào đệm, nào gối, nào ghế bành bọc nhung kẻ màu lục, những chõng sách và bản thảo. Ông ta lão đảo bưng ra một ôm lớn những quần áo, váy, khăn bắm đầy bụi, vứt cả xuống đất rồi há mồm ra thở, lấy ống tay áo quạt những dòng mồ hôi đang tuôn ra như suối. Trên người ông cái gì cũng ướt

nhòe nhoẹt: mái tóc và bộ râu vàng khè, cái quần vải thô và cái áo sơ-mi đã lâu không giặt dính bết vào hai cái xương bả vai gù gù.

Mẹ ông ta, một bà già yếu ớt mặc đồ đen, ngồi ngay cạnh đấy trên một chiếc ghế tựa, khễ gỗ gõ đầu gây lên một tấm thảm. Người em gái của ông ta, bị bệnh bại liệt, có cái trán dô và cái mặt choắt, khoan khoái nằm dài trên cái ghế bành có bánh xe, dưới bóng cây xiêm gai. Đến lũ chim sẻ cũng phải há mỏ ra vì nóng.

- Hình như hết rồi đấy mẹ ạ, - Xtêpan Alekxâyêvits nói. - con kiệt sức rồi! Lạy Chúa, giá có cốc bia lạnh thì muốn gì con cũng cứ đổi!

- Xtêbuska ạ, nhà chẳng còn giọt nước nào, con phải cầm cái xô đi múc một ít.

- Thế hả mẹ! Thôi có được không? Ồ! Thật đến khổ! Xtêpan Alekxâyêvits vò đầu bứt tai: đi lấy nước nghĩa là phải ra bờ sông Volga hãy còn đầy những đồng tro và những xác chết cháy thui trong mấy ngôi nhà bát giác bán nước chanh và nước kvax, lội xuống sông đến tận chỗ nước sâu ngang ngực, vì ở đấy nước mới sạch hơn trong bờ một chút, múc đầy một xô nặng rồi ì ạch xách xô leo lên dốc, cát ngập đến mắt cá, dưới ánh nắng như thiêu...

- Không thuê ai được hay sao, con sẵn sàng thuê mười rúp một xô. Con thiết tưởng sức khỏe của một người yếu tim như con đắt hơn thế chứ...

- Tùy con đấy...

- Vâng, nhưng mẹ cứ thích cho con phải è cổ ra mà xách nước cơ! Bà mẹ không đáp, vẫn tiếp tục gõ gõ đầu gây lên tấm thảm. Xtêpan Alekxâyêvits thở nặng nhọc, nhìn cái mặt béo phì, mồ hôi nhễ nhại của bà già.

- Xô đâu? - ông ta hỏi khề. - Xô của các người đâu? - ông ta ré lên, giọng khó chịu đến nỗi cô em bại liệt nằm dưới bóng xiêm gai phải van lơn:

- Không nên thế, anh Xtêpan... ạ

- Ồ, nên chứ, nên chứ! Tôi sẽ xách nước cho các người, tôi sẽ đổ bỏ cho các người! Tôi sẽ làm lụng cho đến hết đời như một con ngựa kéo xe! Cho đi tong hết: tương lai, sự nghiệp, luận văn! Thế là hết, thế là tan tành!... một bãi sa mạc đầy dòi bọ, một đồng rác chấy đen thui, một bãi tha ma!... Không có một thằng Đênikin nào khôi phục được cái gì hết!... Ông ta bắt đầu bẻ mấy ngón tay ướt đầm mồ hôi như dạo trước, khi đứng trước mặt Đasa. Bằng cách này hay cách khác, ông cố lờ cái xô nước đi. Bỗng từ tháp chuông nhà thờ vẳng lại một tiếng đồng vang dội phát ra từ cái chuông lớn đã im hơi lặng tiếng hơn một năm nay. Tiếng ngân nga trang trọng lan đi trong thành phố vắng tanh, xoa dịu mọi nỗi xúc động. Xtêpan Alekxâyêvits ngừng bật, khuôn mặt gầy gò, có những thớ thịt co quắp của ông bỗng điềm tĩnh lại và thậm chí còn nở một nụ cười khờ khạo.

- Xtêpuska ạ, -bà mẹ nói, - dù sao con cũng nên mặc áo đi xem lễ một tí.

- Anh ấy là một người vô thần mẹ ạ, - cô em nằm dưới bóng xiêm gai nói, giọng chứa chất một nỗi tức giận ngấm ngấm.

- Thì đã sao? Ít nhất cũng để cho thiên hạ khỏi tưởng mình là cộng sản...

- Sao mẹ lại nói thế? - Xtêpan Alekxâyêvits kêu lên, giọng đau đớn - Ta vừa mới thoát khỏi cái chế độ tươi đẹp của bọn bolsêvik thì mẹ đã vội kéo con xuống vũng lầy của bọn trưởng giả... Đúng thế, đúng thế đấy! - Ông ta nhe răng nói chớ về phía cây xiêm gai; cô em gái đành nhắm mắt lại để đừng nghe nữa - Ai cho tôi là cộng sản nào? Lại những thằng Saverđôv, những thằng Prêix của các người chứ gì?... Toàn một lũ trưởng giả tầm thường, vô nghĩa lý. Hạ mình xuống ngang chúng nó ư? Lạy Chúa! Thế thì hủy bỏ cả bản thân đi! Thế thì học hành, suy nghĩ, ước mơ mà làm gì? Tôi căm thù bọn bolsêvik không phải vì chúng lừa tôi vào nhà hầm. Cũng không phải vì chúng chở hết than của trạm máy nước đi... Không, tôi căm thù chúng chính vì chúng chà đạp lên quyền tự do nội tâm của tôi. Tôi muốn suy nghĩ đúng như lương

tâm và thiên tài của tôi đòi hỏi. Tôi muốn đọc những cuốn sách có sức cổ vũ tôi... Nhưng tôi không muốn đọc Karl Marx, các người nghe ra chưa, tôi không muốn dù ông ta có đúng một nghìn lần chẳng nữa... Tôi là tôi!... Và mặt khác cũng hoàn toàn đúng như thế, mẹ ạ, em ạ: tôi sẽ không đời nào đi hôn tay cái lão Đênikin của các người đâu... Cũng chính vì những lý do tôi đã nói rõ...

Sau khi đã tuôn hết những nỗi niềm ấy ra, vừa nói vừa hoa chân múa tay hết sức hùng dũng dưới ánh nắng bốn mươi độ, Xtêpan Alekxêyêvits lại quay ra lục trong đồng áo quần một cái áo đuôi tôm đen, một cái quần và đi xuống gian hầm, cũng một cách thiếu nhất quán không kém. Nửa giờ sau ông ta bước ra, y phục chỉnh tề, cổ áo sơ mi hồ cứng, tay cầm cái mũ phẩm phục và chiếc can. Trong sân không ai nói thêm một tiếng nào nữa. Xtêpan Alekxêyêvits đi ra phố, men theo vỉa hè có bóng rợp đến nhà thờ lớn.

Những cây xiêm gai thấp trồng quanh nhà thờ xám xịt những bụi. Dưới gốc cây có mấy gã ăn mặc rách rưới đang ngồi lê la. Một gã trong bọn cứ nhìn thẳng lên mắt Xtêpan Alekxêyêvits nói giọng trầm, khề thôi, nhưng đủ nghe rõ:

- Bộ mặt kỳ diệu đã trải qua nhiều biến đổi thần kỳ. Sau đây rào có một đại đội cô-dắc đi bộ mặc áo sơ mi màu ngụy trang đứng xếp hàng và một trung đội junker mặc đại quân phục lễ trưng, áo

khoác cuộn tròn lại đeo khoác qua vai, nịt đeo cà-mèn và xẻng, nằm la liệt trên lớp cỏ cháy xém... Bên thềm nhà thờ tụ tập một tốp dân phố. Xtêpan Alekxêyêvits nhận ra Saverđôv, ông chủ hiệu bán đồ da dùng cho phụ nữ, con người ngọt ngào thối lợ, mặc áo sơ mi thêu, cùng đứng với bà vợ và hai đứa con, và ông chủ nhà in Prêix, một người Do thái theo đạo, dáng người nhỏ bé, ăn mặc xốc xếch, lúc nào cũng nặng xì lên, cùng đứng với bà vợ sáu đứa con. Xtêpan Alekxêyêvits lơ đãng gật đầu chào họ và đi vào trong nhà thờ mát rượi. Nhờ cái áo đuôi tôm phẩm phục, người ta để cho ông vào tự nhiên, có người lại còn tránh ra nhường lối nữa.

Tuy tòa nhà thờ vẫn còn giữ những dấu vết của tình trạng bỏ bê (dưới chính quyền bolsêvik nó được dùng làm kho lương thực) kính trên các cửa sổ cao ngất đều bị vỡ và trên những bức tường tróc lở còn ghi lại những dòng chữ đề: "Khoai tây 94 bao... Đã nhận (chữ ký không rõ)", nhưng cái bàn thờ thiếp vàng lấp lánh dưới ánh nến, mùi hương trầm bốc khói nghi ngút lên tận mái vòm, những tiếng đáp của ông thầy giúp lễ vang lên như tiếng thú gầm, cũng như tiếng hát hồn nhiên của lũ trẻ con trong dàn đồng ca tất cả những thứ đó gây nên trong lòng Xtêpan Alekxâyêvits một ấn tượng pha tạp: ông ta thấy lòng mình tràn ngập cái cảm giác trang trọng quen thuộc và đồng thời là một cảm giác tủi nhục cũng quen thuộc không kém: cái đuôi trí thức của ông trước đây vẫn phe phẩy một cách tự do nay bỗng tự nó sụp xuống dưới đất.

Đứng phía trước, quay mặt vào bàn thờ, là các quan to, các chức sắc cao cấp nắm quyền độc tài: mười viên tướng, thấp có, cao có, béo có, gầy có, áo quân phục trắng lớp, trên vai đeo những đôi lon rộng và mềm, đôi thì bằng kim tuyến, đôi thì bằng ngân tuyến. Mỗi người đều cầm mũ lưỡi trai trên cánh tay trái gấp lên ngang thắt lưng, còn tay phải thì mỗi khi nghe ông thầy giúp lễ xưng: "ta hãy cầu nguyện Chúa..." lại làm dấu chữ thập lia lịa trước ngực. Đứng tách hẳn ra phía trước trên tấm thảm nhỏ là một viên tướng vóc người tầm thước, mặc chiếc áo quân phục rộng màu ngụy trang, quần dài có nẹp đỏ, mái tóc hoa râm chải ngược ra phía sau trông như bị mòn đi một vạt ở sau gáy. Viên tướng ấy ít làm dấu chữ thập hơn các viên tướng đứng sau. Ông ta làm dấu rất chậm, bàn tay nhỏ, béo và trắng muốt vẽ thành những đường cong rất rộng, mấy ngón tay áp chặt vào những nếp nhăn của cái trán hơi xuôi.

Xtêpan Alekxâyêvits hiểu rằng đó là Đênikin. Trong khi háo hức nhìn nhân vật lịch sử này, ông ta vẫn không ngừng nhếch đôi môi mỏng mím một nụ cười hoài nghi chua chát, nhưng hoàn toàn bất tự giác. Một viên sĩ quan này giờ vẫn chăm chú quan sát ông ta, kín đáo đến đứng sát một bên. Xtêpan Alekxâyêvits bị thu hút hẳn vào những cảm

xúc trái ngược. Đặc biệt có sức hấp dẫn đối với ông ta là cái bàn tay trắng trẻo của tướng Đênikin. Ai mà không biết rõ những đôi bàn tay của các vị tướng, với những cử động uể oải, chậm chạp đặc biệt của nó? Dù người ta cố gắng bao nhiêu thì cũng không thể làm cho người khác coi trọng nó được, và vì những cố gắng vô hiệu đó, một bàn tay của hàng tướng tá bao giờ cũng lố bịch, nhất là khi ông tướng hạ cổ buông thông nó trước mặt ta để cho ta bắt, hay là khi ông ta cố làm cho nó có vẻ bao hàm nhiều ý nghĩa quan trọng trong khi đưa cho ai một tập bản đồ hay nhét một cái khăn ăn vào cổ áo. Những điều đó quá đều đúng cả. Nhưng bàn tay trắng của Đênikin đã từng tóm lấy cổ lịch sử, những cử động của bàn tay ấy đã ném các quân đoàn vào trận huyết chiến...

Những ý nghĩ ấy làm cho Xtêpan Alekxâyêvits xúc động đến nỗi ông ta không nhận thấy buổi lễ đã kết thúc, và ông linh mục, một ông già thấp lùn đeo mục kính, bước ra trước bàn thờ, nhìn tướng Đênikin mở đầu bài thuyết giáo:

- Bản mệnh lệnh lịch sử của vị thống soái kính yêu của chúng ta là quan tổng tư lệnh các lực lượng bạch quân miền Nam nước Nga, trung tướng Antôn Ivanôvits Đênikin, đã được ghi tạc thành những dòng chữ lửa trong con tim của mỗi người Nga chính giáo. Quan tổng tư lệnh đã mở đầu bản mệnh lệnh bằng mấy lời sau đây: "Với mục đích cuối cùng là chiếm lĩnh Moxkva, trái tim của nước Nga, ngày mồng ba tháng bảy hôm nay tôi ra lệnh mở cuộc tổng tấn công..." Thưa các vị, phải chăng bầu trời đã mở rộng trên đầu chúng ta, và tiếng nói của tổng lãnh thiên thần Mikhail đang kêu gọi đạo quân trắng, đạo quân của chính nghĩa...

Xtêpan Alekxâyêvits thấy cay cay ở mũi, dưới cái ức áo sơ-mi hồ cứng đã ướt đẫm mồ hôi, ngực ông ta đập phồng rất mau, niềm hân hoan tràn ngập lòng ông ta. Ông ta trông thấy Đênikin chậm rãi đưa bàn tay lên trán. Xtêpan Alekxâyêvits chợt hiểu ra rằng mình phải hôn bàn tay ấy, nhất thiết phải như vậy... Và mấy phút sa, khi Đênikin đã đến hôn cây thánh giá trước mọi người và bước trên tấm thảm dẫn ra

cửa, dáng dấp hiền lành giản dị, với chòm râu bạc xén ngắn, trông giống như một ông bác hồ hệu trong nhà, Xtêpan Alekxâyêvits hân hoan đến cực độ, bước nhanh về phía ông ta. Đênikin giật mình lùi lại một bước, giơ tay lên đỡ, mặt biến sắc đi một cách khổ sở, thảm hại. Mấy viên tướng khác lập tức lấy thân che cho tổng tư lệnh. Có ai đứng sau lưng nắm chặt lấy hai khuỷu tay Xtêpan Alekxâyêvits kéo giật xuống, mạnh đến nỗi đầu gối ông ta gập lại.

- Tôi... Tôi muốn...

Viên sĩ quan vừa nắm lấy Xtêpan Alekxâyêvits nhìn trừng trừng khắp khuôn mặt ông ta.

- Anh làm thế nào lọt được vào đây?

- Tôi chỉ muốn...

- Giấy thông hành đâu? Viên sĩ quan vẫn tiếp tục lôi ông ta vào trong đám đông, không buông ra. Đến một cửa ngang hắt hắt hàm gọi hai người junker trẻ măng cầm súng đến:

- Bắt tên này, giải đến đồn của tư lệnh thành...

"Ivan Ilyits rất mực kính mến, như sau đây quý đồng chí sẽ có lòng nhả giám, chúng tôi đã kỳ khu rong ruổi đến tận Koxtrôma. Dọc đường tôi không dám xuống xe một chỗ nào, ngay thành Nijni Nôvgôrôđ tôi cũng không dám coi là một nơi an toàn nếu xét những biến cố quân sự có cơ xảy ra. Xuống xe ở Koxtrôma, ở khu ngoại vi, bên sông Volga, trong một ngôi nhà nhỏ có một cây hoa kalina và một cây thù lủ. Thị trấn này rất rộng thoáng, xây trên đồi như thành La-mã xưa kia, mà lại tỉnh mịch, hẻo lánh xiết bao!... - nhưng chính đó là điều chúng tôi đang cần.

Đarya Đmitrievna đang bình phục dần, tuy có chậm chạp. Cô ấy hãy còn yếu lắm, tôi cứ phải bế cô ấy từ trong giường ra sân như bế trẻ. Theo tất cả những dấu hiệu có thể quan sát được, cô ấy rất thèm ăn, tuy không nói ra được, nhưng mắt thì cứ ra hiệu: có gì ăn không nhỉ!... Ngoài đôi mắt ra có lẽ cô ấy chẳng còn chút gì nữa: mặt thì bằng cái

nắm tay, lại hay khóc. Khóc là vì yếu quá, nước mắt cứ thế chảy ròng ròng trên má, Đarya Dmitrievna mê sảng gần ba tuần, trong khi tàu ngược dòng sông Volga. Cơn mê sảng của cô ấy, bất an và đau đớn, tâm hồn luôn luôn vật vã trong những hồi ảnh gì đấy của quá khứ. Có điều đáng lấy làm lạ: đóng một vai trò khá quan trọng trong những cơn mê sảng này là một cái kho tàng nào đấy, những viên kim cương nào đấy. Trong khi mê sảng, Đarya Dmitrievna nói hai giọng khác nhau: một giọng thì lên án, giọng kia thì thanh minh -nói cứ lí nhí, thốn thức khe khẽ. Lẽ ra tôi không kể việc này ra làm gì, nếu không tình cờ phát hiện ra một điều phi thường.

Vốn đã ghi lòng tạc dạ lời dặn của quý đồng chí là phải cho hai bệnh nhân thân yêu của chúng ta ăn uống tử tế, và tự đặt ra cho mình cái bổn phận chủ yếu là phải thực hiện cho kỳ được lời dặn ấy, tôi đã nhiều lần lâm vào tâm trạng ưu phiền và thậm chí hoảng sợ nữa. Thời buổi rất khó khăn. Người ta bây giờ có hai hạng: người thì tư duy bằng những phạm trù lớn lao, cảm xúc với quy mô toàn nhân loại chứ không chịu kém, kẻ thì chỉ lo cứu lấy cái mạng mình một cách vô liêm sỉ đến cùng cực. Cả hai hạng người đều thiếu lòng trắc ẩn bình thường: hạng người thứ nhất thì ta có thể làm cho say mê được, hạng thứ hai thì ta có thể dọa nạt được, nhưng muốn làm cho họ động lòng trắc ẩn trước những giọt lệ đói khát của ta mà cho ta mười lạng bánh mì thì thường phải thất vọng.

Những thứ vật dụng thừa, tất cả những gì mà chúng tôi đã vớ theo, tôi đều đem đổi lấy bánh mì, trứng, cá hết. Đã mấy lần tôi cứ muốn đem bán cái áo bành tô bằng da của Đarya Dmitrievna, cái áo cô ấy mặc từ dạo mùa thu năm ngoái khi rời Xamara. Nhưng tôi đã cưỡng lại sự cám dỗ đó, chủ yếu không phải vì lo xa là mùa thu đã chớm, mà là vì chiếc áo bành-tô này luôn luôn có mặt trong cơn mê sảng của Đarya Dmitrievna như một kẻ buộc tội bí hiểm mà tôi không thể nào hiểu được. Thế là tôi đành phải dùng đến mưu mẹo, tôi quay ra lừa bịp những tâm hồn cả tin, và trộm cắp thực sự. Đến đây cái khoa xem

tướng tay đã lại cứu tôi. Hễ gặp trên bến tàu một chị nhà quê nào xách cái bị là tôi bám riết lấy tán chuyện, vừa tán vừa tìm những chỗ yếu của chị ta. Và bao giờ cũng tìm được: kinh nghiệm sống là một nhân tố tối quan trọng. Tôi chuyển câu chuyện sang Ma vương phản Cơ đốc - hiện nay ở dọc sông Volga người ta nói về cái anh Ma vương này rất nhiều, nhất là ở mạn trên Kazan. Muốn làm cho một chị nhà quê khờ khạo phát sợ lên, có cần gì nhiều đâu? Chỉ cần chị ta tin, thế là một nửa nội dung của cái bị kia đã là của tôi rồi...

Mới hôm qua, ngày chủ nhật, sáng sớm tôi xếp dọn quần áo cho Đarya Đmitrievna. Ở Koxtrôma có lẽ tôi là người duy nhất có được một cuộn chỉ lớn - một sự kiện khá quan trọng; thậm chí người ta còn kéo đến chúng tôi như đi hành hương để xin sợi chỉ đính cái khuy hay vá cái áo... Không chút ngượng ngùng, tôi bắt họ đem các thức ăn đến rồi tôi mới đổi cho. Tôi ngồi trên thềm chẳng cái áo bành-tô của Đarya Đmitrievna ra: chắc đồng chí còn nhớ, bên trong áo lót bằng ni Tô-cách-lan kẻ ca-rô. Tôi nghĩ bụng, nếu tháo lần ni lót này ra có thể may được một cái váy đẹp tuyệt trần đấy! Cái váy cũ của Đarya Đmitrievna thì đã thùng lỗ chỗ như cái sàng rồi... Sẽ lót lại cáo áo bằng một thứ vải xấu hơn. Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh tôi, hỏi Anixya Kônxtantinôvna thì cô ấy cũng khen phải. Tôi bèn bắt tay vào tháo lần ni lót; thế là rơi ra một mớ kim cương loại quý, ba mươi bốn viên cả thảy... Thật là một giấc chiêm bao giữa ban ngày! Ngay hôm ấy tôi đưa mấy viên kim cương cho Đarya Đmitrievna xem. Thế là cô ấy chợt nhớ ra! Trong mắt cô ấy lộ vẻ hoảng sợ và van lơn, môi lắp bắp muốn nói điều gì... Nhưng từ khi lâm bệnh cô ấy cấm khẩu... Tôi ghé sát tai vào đôi môi nhợt nhạt của cô ấy, thế là cô ấy lắp bắp nói ra được hai tiếng - những tiếng nói đầu tiên kể từ khi lâm bệnh: "Vứt đi! Vứt đi!..."

Ivan Ilyits ạ, không có ý kiến của đồng chí, tôi không dám làm gì hết. Tôi không biết vì đâu Đarya Đmitrievna có được chỗ kim cương ấy và tại sao cô ấy lại ghê tởm nó đến như vậy. Tôi không biết nên xử trí ra sao: giữ ở nhà thì sợ lắm, mà vứt đi thì tôi cho là không hợp lý. Tôi

mới nói dối với Đarya Đmitrievna là tôi mượn thuyền chèo ra giữa sông Volga và vớt kim cương xuống đấy. Cô ấy lập tức yên tâm, mắt sáng lên, như thể mãi đến giờ cô ấy mới trút bỏ được một cái gì nhầy nhụa cứ dính vào thân thể mình...

Ivan Ilyits ạ, tôi xin đồng chí thứ lỗi cho tôi đã viết quá dài, nhưng tôi vốn là người ba hoa lắm lời. Đồng chí vui lòng cho chúng tôi được biết tin về sức khỏe của đồng chí, và xin đồng chí cho biết là chúng tôi nên ở đây qua mùa đông hay là về Moxkva?... Tôi vẫn là người hết lòng tận tụy với đồng chí và Đarya Đmitrievna cho đến khi xuống mộ - Kuzma Nêfêdôv..."

- Tôi lấy cả thư từ về đây này, - Xapôjkôv vừa bước lên chiếc xe tarantax đan bằng mây vừa nói, đoạn ngồi xuống lớp rá bên cạnh Têlêghin,

- Tôi xin có lời mừng cậu, Ivan ạ.

- Buồn lắm, Xerghêy Xerghêyêvits ạ. Giá có thể làm theo ý mình, tôi sẽ ở lại chỉ huy anh em ở trung đoàn ta. Phải tiếp xúc với những người mới, những nỗi lo âu mới - việc đó không hợp với tôi chút nào.

- Sao cậu lại làm ra dáng ông cụ thế?

- Rồi cũng qua thôi, tôi hơi mệt...

- Mấy con ngựa chạy nước kiệu dọc con đường làng, chiếc xe lắc lư trên những ổ gà. Bên trái chạy dài một khu rừng sồi tối tăm; bên phải, trên cánh đồng mới gặt, hiện lên mờ mờ trong bóng hoàng hôn những bó rạ xếp thành hình chữ thập. Không khí phảng phất mùi rơm lúa mì. Những ngôi sao tháng tám bắt đầu mọc rải rác trên nền trời.

- Ai sẽ là tham mưu trưởng ở đại đoàn cậu?

- Họ sẽ chỉ định một người nào đấy. Con đường rẽ vào sát ven rừng. Từ đấy thoang thoảng đưa ra một làn hơi ẩm ướt. Mấy con ngựa bắt đầu khịt mũi phì phò.

- Tôi không có thư từ gì sao? - Têlêghin hỏi.

- Ôi, xin lỗi, cậu có thư đây này. Ivan Ilyits này giờ ngồi ủ rũ, mệt mỏi ngủ gà ngủ gật, bỗng ngẩng phắt lên.

- Chà! Thế mà cậu lại quên! Thư đâu? Xapôjkôv lục lợi hồi lâu trong túi dệt. Họ cho ngựa dừng lại, quệt diêm. Mấy que diêm kêu xì xì rồi rụng đầu ngay. Têlêghin cầm lấy bức thư - đó là thư của Kuzma Kuzmits -trấn đi trở lại trên mấy ngón tay.

- Dày ghê, viết gì mà lằng lể thế không biết, -Xapôjkôv nói thì thầm.

- Thế thì sao? - Têlêghin cũng thì thầm hỏi lại. Điềm xấu à?

Chàng nhảy xuống xe và đi ra ven rừng vội vã bẻ mấy cành khô, quệt diêm nhóm lửa, thổi phù phù vào dúm củi.

- Lấy một bó rạ mà đốt thì bén ngay thôi. Xapôjkôv ôm một bó rạ lúa mì chạy lại rồi bỏ đi. Rạ cháy bùng lên ngay. Têlêghin ngồi xồm xuống đọc thư. Xapôjkôv thấy chàng đọc hết bức thư, giụi mắt rồi đọc lại từ đầu. Như thế nghĩa là cơ sự đã rõ ràng. Xerghêy Xerghêyêvits khịt mũi, leo lên xe và châm thuốc hút. Ông lão đánh xe, đang nóng lòng muốn về nhà, nói:

- Không khéo nhỡ tàu mất, từ đây trở đi đường toàn cát, lại còn phải dò chỗ lội qua sông nữa... Sẽ mất khối thì giờ.

Xapôjkôv tránh nhìn Têlêghin khi chàng trở về xe, leo lên làm cho xe nghiêng hẳn về một bên và buông mình xuống lớp rạ. Mấy con ngựa chạy nước kiệu. Trên đầu Xapôjkôv, cách ba triệu năm ánh sáng, dải Ngân hà chạy dài thành một đường mờ mờ có những chỗ chẻ đôi ra. Cái bánh sau không thẳng trục cứ đảo ngoằn ngoèo, kêu cọt két. Nhưng ông lão đánh xe không để ý đến: có gãy thì gãy bố mày đi, chẳng còn biết làm thế nào được...

Têlêghin nói, giọng như ghen ngào:

- Cô ấy có một sức mạnh tinh thần kỳ lạ. Không một lúc nào không đấu tranh để tự đổi mới, làm cho mình trong sạch hơn, hoàn thiện hơn... Tôi thật khâm phục...

- Nhưng vẫn còn sống đấy chứ?

- Thế cậu tưởng sao? Đang dưỡng bệnh ở Koxtrôma... Xerghêy Xerghêyêvits quay phắt lại, và cả hai cùng cười phá lên. Xapôjkôv huých quả đấm vào sườn Têlêghin, Têlêghin cũng huých quả đấm vào sườn Xapôjkôv. Rồi chàng kể tỉ mỉ cho bạn nghe nội dung bức thư, chỉ bỏ qua câu chuyện mấy viên kim cương. Đó chính là những viên kim cương mà mùa hè năm ngoái nàng đã từng nói trong bức thư viết cho cha nàng, trong khi đang vật lộn giành lấy quyền sống và đồng thời lại tự hủy diệt bản thân. Có lẽ chính trong thời gian đó, vào những ngày hoang mang bối rối, nàng đã khâu mấy viên kim cương vào gấu áo bành tô. Và nàng chưa lần nào nhắc đến những viên kim cương ấy với Ivan Ilyits. Chắc là nàng đã quên khuấy đi: tính nàng xưa nay vẫn thế. Nàng đã quên đi, và chỉ trong cơn mê sảng nàng mới nhớ lại. Thế là nàng nặc đòi "vứt đi, vứt đi" - cổ Ivan Ilyits ghen ngào vì một nỗi xúc động hân hoan... Dĩ nhiên trong câu chuyện này còn có nhiều chỗ mờ ám, nhưng chàng không bao giờ cố hiểu Đasa đến cùng.

- Tôi chỉ thấy có một điều rõ nhất, Xerghêy Xerghêyêvits ạ, là được một người phụ nữ yêu, một người phụ nữ như Đasa chẳng hạn, đó là một thành đạt lớn trong đời.

- Đúng, số cậu may thật đấy, xưa nay tôi vẫn nói thế.

- Ôi, nhưng cứ phải luôn luôn cố vươn lên cho ngang tầm, Xerghêy Xerghêyêvits ạ! Mà cũng có đôi khi người ta vấp ngã... Chắc cậu cũng thế, cũng có khi vấp ngã chứ?

- Tôi thì lại khác hẳn...

- Chả nhẽ cậu lại không có hoài bão tìm được một người phụ nữ như Đasa của tôi?

-Không hiểu sao phụ nữ chẳng có vai trò gì trong đời tôi cả... Tôi xử lý những chuyện như thế một cách giản dị hơn nhiều... Không lo sầu phiền phức...

- Lại thế nữa! Tôi biết cậu rồi... Xerghêy Xerghêyêvits ạ, đời chúng mình đặt trên một bình diện rất cao: chiến thắng hay là chết -tất cả

chung quy là thế! Và chúng mình đang sống! Mà lại sống thực sự! Trong quan hệ với phụ nữ, mọi chuyện vật vãnh đều phải gạt ra... Tình yêu phải được giữ gìn nâng niu. Lúc nào cũng phải thận trọng! Cậu đã có bao giờ thử nhìn sâu vào đáy mắt người yêu chưa? Đó là phép màu của cuộc sống...

Xerghêy Xerghêyêvits không đáp. Dần dần mũi lưỡi trai của anh tụt hẳn ra sau gáy. Anh lại nhìn lên dải Ngân hà.

- Ở một nơi nào đó phía bên kia có một lỗ hổng vũ trụ - anh nói - một khoảng đen ngòm, không có lấy một vì sao, đường viền mang máng giống cái đầu ngựa... Nhìn vào ảnh chụp chỗ ấy rất khủng khiếp. Rồi có lúc ta sẽ hiểu, một cách hoàn toàn đơn giản và hiển nhiên, rằng không gian vô cùng vô tận không có gì đáng sợ. Mỗi nguyên tử trong thân thể của ta cũng đều là một hệ tinh cầu vô cùng vô tận. Phía này hay phía kia đều là cõi vô cùng vô tận cả. Và bản thân ta cũng vô cùng vô tận, và trong ta cái gì cũng vô cùng vô tận hết. Cậu với tôi, chúng mình đang chiến đấu cho cái vô cùng chống lại cái hữu tận... Phía trước hiện ra những bóng cây đồ sộ, nhưng đến gần mới biết đó chỉ là những bụi cây thấp lè tè mọc ở ven sông. Mùi nước sông bốc lên, ẩm ướt. Chiếc xe tarantax tụt xuống dốc. Mấy con ngựa chột dạ thở phì phò, giẫm lép bép trong dòng nước cạn.

- Chỉ sợ sìa xuống hố, - ông lão nói. Nhưng xe đã qua sông an toàn. Sang đến bờ bên kia, ông lão nhảy xuống đất, nhanh nhẹn như thanh niên, chạy một bên xe, vừa giật cương vừa quất ngựa. Cổ ngựa kéo xe lên hết dốc rồi dừng lại thở hổn hển. Ông lão lại lên xe. Từ đây đến ga chẳng còn bao xa nữa. Ông lão quay người lại nói:

- Những việc hăn ta làm rồi chẳng ăn thua gì đâu, chỉ tổ làm khổ dân vô ích. Ở làng tôi họ nói thế này: dù sao chúng ta cũng không trả đất lại, không dùng sức mạnh mà ức hiếp chúng ta được đâu, bây giờ không phải như năm mười sáu, dân mu-gích vững vàng lắm rồi, chẳng sợ gì nữa. Ở Kolokôltxevka - ông lão lấy roi ngựa chỉ vào đêm tối - có máy bay đến thả truyền đơn, đọc thì thấy là hăn ta đề nghị chuộc lại

ruộng đất. Đấy, bây giờ hăn đã đi đến nước ấy cơ đấy: hăn không còn mong gì chúng tôi trả không ruộng đất cho bọn hăn nữa... Không sao chúng tôi sẽ đợi: hăn đến như thế nào thì cũng sẽ đi như thế... Chao ôi, Đênikin, Đênikin!

Sáng hôm sau Têlêghin và Xapôjkôv đến bộ tham mưu Mặt trận miền Nam ở Kozlôv, vương quốc của táo. Một thị trấn Nga điển hình! Những ngôi nhà nhỏ nhỏ mái đã phai bạc, mấy chậu hoa hải đường đặt trên những khung cửa sổ hẹp, đám bụi cuốn theo chiếc xe ngựa thuê ọp ẹp chạy trên con đường phố khum khum lát đá cuội giữa hai dãy cột dây thép vương mấy mảnh điều, ngôi hàng bằng gạch có treo biển trước cái cửa đã bị hăn bằng hai tấm ván đóng chéo chữ thập, đứa con gái đi chân đất sợ sệt chạy qua đường, lôi theo thằng em chạy lạch lè trên đôi chân vòng kiềng, những mảnh tường vỡ của một ngôi nhà nguyện đổ nát bên cạnh bể nước công cộng trên một quảng trường bẩn thỉu trước kia là bãi chợ nhưng bây giờ bỏ trống không. Sau những dãy rào mục nát đã tháo mất một nửa, những cành táo trĩu những quả đã chín đỏ hoặc còn giữ màu vàng phơn phớt xanh như màu sáp ong. Trên các mái nhà và trên các mảnh vườn, một đàn sáo vui vẻ bay vút lên cùng nhò mặt dưới của đôi cánh ra một lúc.

Ở đây người ta có cảm giác như cư dân sẽ cứ sống mãi như thế này hàng nghìn năm nữa, ngoài lẽ thời gian, nếu không xảy ra cái biến cố phi thường kia: cách mạng. Và chẳng ở đây có mất mát gì cũng chẳng ai tiếc: cuộc sống quá ư hèn mọn. Chỉ được cái ngủ nhiều.

- Cậu thử nghĩ mà xem, - Xapôjkôv nói, người lắc lư bên cạnh Têlêghin trên chiếc xe thuê bên kia đại dương mỗi giây đều được tính thành tiền, con người bị gò vào một cái máy ép quái gở để cho thích hợp với sản xuất. Như trong cơn mê, từ các nhà máy của họ hàng hóa cứ tuôn ra như nước. Họ đã phải giết mười triệu người để cho số hàng hóa ấy tiêu đi thật nhanh. Văn minh! Còn ở đây thì mấy con điều giấy lủng lẳng trên dây thép... Kìa cậu xem, bên cửa sổ có một ông ngái ngủ đang gãi cái tróc bờm xồm. Và chính xuất phát từ đây ta lao vào cõi xa

lạ xây dựng ước mơ của loài người... Nước Nga-mẹ-hiền là thế đấy! Sống vui lắm, Vanka ạ... Mùi táo thơm, gần như da thịt một cô con gái... Nếu được sống đến lúc bấy giờ nhỉ! Có lẽ tôi sẽ viết một cuốn sách...

Chiếc xe thuê đưa họ đến bộ tham mưu của Mặt trận. Từ tất cả các khung cửa sổ mở rộng đưa ra tiếng máy chữ rào rào.

Trong khi chờ được tiếp, Têlêghin và Xapôjkôv tranh thủ tìm hiểu các tin tức chiến sự mới nhất. Tình hình đại thể như sau: các lực lượng vũ trang của tổng tư lệnh Đênikin, sau một thời gian ngắn bị chặn lại, tiếp tục tấn công về phía Moxkva thành ba đạo. Quân đoàn Bắc Kavkaz của tướng Vranghel tiến dọc sông Volga, cắt trung bộ nước Nga ra khỏi những vùng lúa mì (vào tháng bảy, Quân đoàn thứ Mười đã rút được ra khỏi đạo quân này, sau khi hy sinh Kamysin); thủ lĩnh Xidôrin với quân đoàn sông Đôn, đã được thủ lĩnh mới của vùng này là Bôgaievski một tay sai của Đênikin - phục hồi lại, gây sức ép về phía Vônônej, đi đầu là hai lữ đoàn kỵ binh xung kích của Mamontôv và Skurô; một viên tướng có tài nhưng lúc nào cũng say rượu, tiến công thành một chiến tuyến rộng, đồng thời quét sạch các đơn vị hồng quân và các đội du kích ra khỏi Ukrain, đồng thời hướng quả đấm sắt của nó - lữ đoàn cận vệ của tướng Kutêpôv - vào Orel, Tula, Moxkva.

Những thắng lợi quân sự của Đênikin đã hiển nhiên. Quân đội của y được vũ trang và tiếp tế rất đầy đủ; các trung đoàn tình nguyện, tuy đã pha loãng rất nhiều vì bổ sung thêm những phần tử nông dân, vẫn chiến đấu một cách tự tin và thành thạo. Nhưng ở hậu phương của y tình hình nhân tâm mỗi ngày một thêm nguy hiểm (điều này Đênikin đánh giá thấp đến mức tai hại): xứ Kuban muốn ly khai thành một vùng hoàn toàn độc lập, và để thiết lập ở đây nền trật tự Đại Nga, Đênikin phải treo cổ hai ủy viên tai mắt nhất của hội đồng Rađa xứ Kuban; ở vùng Têrek nổ ra những vụ xích mích đẫm máu; dân cô-dắc sông Đôn, khi nghe tuyên bố mở cuộc tấn công lên Moxkva, đã nói: "Vùng sông Đôn êm đềm xưa nay là của chúng ta và mãi mãi vẫn là của chúng ta, còn

Moxkva thì Đênikin cứ việc tự mình chiếm lấy"; vấn đề nông dân trong những khu vực bị quân tình nguyện chiếm đóng được giải quyết một cách đơn giản theo lối nhà binh: bằng que thông nòng, Đênikin lập lên những tỉnh trưởng, huyện trưởng và cảnh sát trưởng; thế là nông dân lại cửa cụt nòng súng như năm ngoái hồi quân Đức chiếm đóng, và chờ đợi hồng quân; Makhnôv, sau khi dùng mưu tự tay bắn chết kẻ tình địch chủ yếu của hắn là thủ lĩnh Grigoriev, đã công khai tuyên bố thiết lập chế độ vô chính phủ tự do trong khắp tỉnh Êkatêrinhôxlav, chiêu tập khoảng năm vạn thổ phỉ và đe dọa đánh chiếm Rôxtôv, Taganrog, Êkatêrinhôxlav, Ôđessa trong tay Đênikin... Lại thấy xuất hiện một loại phỉ đặc biệt gọi là quân Xanh, gồm những tên đào ngũ hung hãn, và ở nơi nào có rừng núi là bọn chúng sẵn sàng thọc vào sườn Đênikin.

Hồng quân, sau những trận thất bại nặng nề thứ Mười và thứ Mười ba, và sau cuộc rút lui anh dũng của Quân đoàn thứ Mười hai qua sông Đniextr và sông Bug, đã ổn định lại chiến tuyến. Tinh thần quân đội được chấn chỉnh và khả năng chiến đấu được nâng cao, chủ yếu là nhờ có hàng loạt chiến sĩ cộng sản từ Pêtrôgrad, Moxkva, Ivanôv và các thành phố khác ở miền Bắc đến bổ sung. Các đơn vị đang chờ đợi từng ngày một lệnh phản công của tổng tư lệnh.

Làm xong thủ tục nhận nhiệm vụ mới -Têlêghin lên chỉ huy một đại đoàn độc lập, Xapôjkôv lên làm trung đoàn trưởng trung đoàn Katsalinski - ngay hôm ấy hai người lên đường trở về. Suốt dọc đường họ bàn luận về những tin tức mới nhận được; cả hai đều nhất trí nhận định rằng cái kế hoạch đồ sộ của Đênikin treo lơ lửng giữa khoảng trống, và những việc mà năm ngoái y đã làm được ở Kuban không thể lặp lại lần thứ hai ở Đại Nga được: ở Kuban y đã đánh bại được Xôrôkin, còn ở đây sẽ phải đương đầu với chính Lênin, với giai cấp vô sản cha truyền con nối, mà dân mu-gích ở đây cũng sừng sỏ hơn: họ đã từng xóc Napôlêông trên nạng chĩa.

- Quân kỳ lên phía trước, tháo vỏ ra! Người chiến sĩ cầm cờ, có Latughin và Gaghin đứng kèm hai bên, bước lên một bước. Hôm nay

Têlêghin giao lại trung đoàn cho người chỉ huy mới, Xerghêy Xerghêyêvitsy Xapôjkôv. Gương mặt chàng nghiêm trang, đảm chiêu tư lự, và nước da rám nắng của chàng cũng không đỏ ửng lên như ngày thường. Tay chàng cầm một tờ giấy nhỏ, trên đó chàng đã phác qua những lời sẽ nói trước hàng quân.

- Các chiến sĩ Katsalinski! - chàng nói, mắt nhìn vào các chiến sĩ đang cầm súng đứng nghiêm trước mặt: chàng biết rõ từng người một, ai bị thương ở đâu, ai có những mối ưu phiền gì, chàng đều biết hết, đó là những người thân thuộc, những anh em ruột thịt của chàng - Các đồng chí với tôi, chúng ta đã cùng hành quân qua mấy nghìn dặm, giữa băng giá mùa đông và dưới ánh nắng mùa hạ... Ở Txaritxyn các đồng chí đã hai lần chiến thắng vẻ vang... Những khi phải rút lui - cũng chẳng phải tại lỗi của mình - các đồng chí đều bắt quân thù trả giá rất đắt những thắng lợi bấp bênh và nhất thời của chúng. Các đồng chí đã lập nhiều chiến công oanh liệt, tuy chưa ai viết những lời tường thuật khoa trương về những chiến công ấy, và những bản báo cáo của chúng ta đều lút ngập đi trong những bản thông cáo chiến sự chung... Nhưng như thế cũng chẳng sao... (Têlêghin liếc xuống tờ giấy nhỏ cầm trong lòng bàn tay khum khum). Tôi xin nói trước để các đồng chí biết: trước mắt còn nhiều gian lao, quân thù chưa bị đánh ngã, mà có đánh ngã rồi cũng chưa đủ, cần phải tiêu diệt hẳn chúng đi... Trong cuộc chiến tranh này, ta phải chiến thắng, ta không thể không chiến thắng được. Ở đây con người đang đấu với con thú: kẻ chiến thắng phải là con người... Hay cũng có thể nói ví dụ như thế này: một hạt lúa nảy mầm, mầm tuy non yếu, nhưng vẫn đâm qua đất đen, qua đá mà mọc lên. Trong cái mầm đang nhú lên đó có tất cả sức mạnh của cuộc sống mới: nó sẽ lớn lên và không có gì ngăn chặn được nó... Trong một buổi sáng sớm u ám tối tăm, chúng ta lên đường chiến đấu để giành lấy ánh ban ngày xán lạn, còn kẻ thù của ta lại muốn trở về với đêm tối của phường trộm cướp. Nhưng ngày nhất định sẽ tới, bất chấp tiếng nghiêng răng hẳn học của chúng. (Chàng lại lo lắng nhìn xuống tờ giấy, rồi vò nát nó đi). Các đồng chí ạ, tôi xin thú thật là tôi chẳng thấy vui chút nào, xa các đồng

chí, tôi rất khổ tâm... Suốt một năm trời cùng ngồi với nhau bên những đồng lửa trại hành quân tuyệt nhiên chẳng phải là vô nghĩa. Tôi xin từ biệt các đồng chí, từ biệt lá quân kỳ của các đồng chí. Tôi mong muốn và đòi hỏi rằng lá cờ này sẽ không ngừng dẫn dắt trung đoàn Katsalinski vinh quang đến thắng lợi.

Ivan Ilyits bỏ mũ, đến trước lá cờ, cầm một gốc tấm vải đã bạc màu, thùng lỗ chỗ lên môi hôn. Đoạn chàng đội mũ lên, giơ tay chào, nhắm mắt lại, chặt đến nổi nhăn cả mặt.

Sau bữa tiệc tiễn đưa do Xapôjkôv và các đồng chí chỉ huy trong trung đoàn tổ chức thết chàng. Ivan Ilyits hơi choáng váng. Ngồi trên chiếc xe đan mây, cái túi đựng đồ dùng ôm bên nách (trong đó có cả con mèo và con chó bằng sứ của Đasa) chàng ngạc nhiên hồi tưởng lại những lời lẽ nhiệt thành đã nói xung quanh bàn tiệc. Tưởng không thể nào yêu quý nhau một cách tha thiết hơn thế nữa. Họ ôm lấy nhau, hôn nhau, bắt tay nhau rõ chặt. Ôi, thật là những con người tốt lành, trung thực, tận tụy! Mấy anh chỉ huy trẻ tuổi đã đứng bật dậy hát một bài ca ngợi cách mạng toàn thế giới - lời ca rất giản dị, thậm chí hơi sáo nữa, nhưng họ hát rất quả quyết, chân thành. Một anh tiểu đoàn trưởng hiền lành ít nói bỗng đứng muốn leo lên bàn, và cuối cùng anh ta leo lên thật, nhảy một điệu trêpak điên cuồng giữa những đồng xương ngỗng đã gặm cụt và những miếng vỏ dưa hấu. Nhớ đến cảnh ấy, Ivan Ilyits cười ha hả.

Chiếc xe nhỏ dừng lại ở cuối làng. Ba người đi tới: Latughin, Gaghin và Zăduyviter. Chào nhau xong, Latughin nói:

- Ivan Ilyits ạ, chúng tôi cứ tưởng anh sẽ không quên chúng tôi, nhưng rốt cục anh vẫn quên như thường.

- Phải, chúng tôi đã mong anh - Gaghin xác nhận.

- Khoan đã, khoan đã các cậu ạ, các cậu muốn nói đến việc gì?

- Chúng tôi đợi anh đấy. - Latughin ghéch chân lên bánh xe nói. - Dù sao cũng đã sống với nhau một năm trời, vui buồn đều chia sẻ với

nhau... nhưng thôi, nếu cái đó đối với anh cũng chẳng có nghĩa lý gì thì thôi, từ biệt vậy - giọng anh ta run run vì căm giận.

- Khoan đã, khoan đã - Têlêghin xuống xe. Zăduyviter nói:

- Chúng tôi là cái thá gì ở đây, trong bộ binh? - chỉ là những người lạ! Chẳng lẽ chúng tôi cứ phải lê chân trên bụi đường thế này mãi sao?

- Chúng tôi là pháo binh hải quân, anh cứ thử tìm đâu ra được những người như thế xem!

- Gaghin nói, mắt sáng quắc lên.

- Khi đổ bộ lên Nijni, chúng tôi có mười hai anh em cả thầy - Latughin nói - Nay chỉ còn có ba, anh nữa là bốn... Anh ngồi lên xe ngựa, thế là thôi, xin chào... Còn chúng tôi có phải là người đâu, chúng tôi chỉ là những thằng Ivan, những cái áo ca-pốt xám xịt... Chúng tôi đến cũng như không, chúng tôi đi cũng như không. Nhưng thôi, anh say thế kia thì còn nói chuyện làm gì!

Zăduyviter nói:

- Ivan Ilyits ạ, bây giờ anh chỉ huy đại đoàn rồi, có cả trọng pháo trong tay...

- Thôi cậu dẹp mấy khẩu pháo chết tiệt của cậu đi - Latughin quát - Tôi sẽ đi quét chuồng xí cũng được, nếu cần! Tôi chỉ buồn vì mất một người bạn. Tôi đã tin anh, Ivan Ilyits, tôi đã đem lòng quý mến anh. Anh có biết đem lòng quý mến một con người là thế nào không? Nhưng té ra đối với anh tôi chỉ là thằng thứ năm đứng bên sườn phải. Thôi, nói thế là đủ... Dọc đường anh sẽ hiểu nốt phần còn lại...

- Các cậu ơi! - Mấy câu nói vừa qua đã làm cho Ivan Ilyits tỉnh hẳn rượu - Các cậu buộc tội cho tôi sớm quá. Chính tôi đã trù tính là hể lên đến đại đoàn bộ, tôi sẽ ra lệnh chuyển cả ba cậu về đơn vị pháo binh.

- Thế thì còn gì bằng! -Zăduyviter nói, mặt rạng rỡ hẳn lên. Nhưng Latughin giận dữ giẫm gót ủng rách xuống đất nói:

- Nói dối! Vừa mới nghĩ ra đấy mà. -Đoạn anh nói thêm, giọng đã dịu hơn, tuy vừa nói vừa

giơ ngón tay bẻ gập lên dọa Têlêghin: - Biết hối hận chưa đủ đâu, đồng chí ạ, chỉ thế thôi thì chẳng tiến xa được đâu. Tuy nhiên, dù chỉ thế thôi cũng xin cảm ơn đồng chí.

Têlêghin vỗ lưng Latughin cười lớn:

- Chà cái cậu này nóng gớm! Cậu lại bắt công nữa...

- Nói chuyện công bằng với tôi làm gì. Tôi chẳng có ý muốn lừa ai cả. Sở dĩ có thể tha thứ cho anh cũng chỉ vì anh chất phác thật thà. Các cô yêu anh cũng vì thế đấy. Thôi được rồi, đừng giận nhé, lên xe đi. - Rồi bỗng nắm chặt lấy khuỷu tay Têlêghin, anh nói tiếp: - Anh có biết người ta đón lấy mũi dao chết thay cho bạn như thế nào không? Chưa lần nào phải thế à? - Đôi mắt sáng, cách xa nhau của Latughin ánh lên lạnh lùng đưa qua đưa lại nhìn vào mặt, vào hai mắt Têlêghin. -Vừa rồi anh nói dối phải không? Đúng không nào?

Ivan Ilyits cau mày gật đầu:

- Ủ, vừa rồi tôi nói dối. Còn các cậu nhắc nhở tôi như thế là rất đúng, rất tốt. Các cậu đã dạy cho tôi biết cách ăn ở hơn...

- Bây giờ anh nói nghe được rồi đấy...

- Thôi buông anh ấy ra, sao cậu cứ bám riết lấy thế... Lại dờ cái giọng "chúa tể thiên nhiên" ra đấy chắc, - Gaghin nói ồm ồm.

Không nói gì thêm, Têlêghin bắt tay từ biệt họ, ngồi lên xe, và dọc đường vẫn còn lắc đầu cười khe khẽ một mình mãi.

Từ đây lên bộ tham mưu đại đoàn độc lập, nếu đi máy bay thì mất một tiếng đồng hồ, đi ngựa thì phải hơn hai mươi bốn tiếng. Ivan Ilyits ngồi xe lửa mất bốn ngày bốn đêm, luôn luôn phải chuyển tàu và ngồi đợi đến mục cả người ở những nhà ga bẩn thỉu, xơ xác. Cái toa tiếp khách đặc biệt mà người ta đã hứa chắc là sẽ dành riêng cho chàng dĩ nhiên là không làm gì có, cho nên đoạn đường cuối cùng chàng phải leo lên một toa hàng chở vôi hết một nửa: chẳng biết chở cho ai và để

làm gì trong một thời buổi như thế này. Ngoài ra trên toa còn có một hành khách trải chiếu ngồi, mặt béo phị trông như cái hũ, đeo kính cặp mũi. Hắn ta cứ luôn mồm hát ư ử một đoạn ca kịch của Offenbäck: "Giảm-bông Tuluz, ôi món giảm-bông... Không có rượu vang, món giảm-bông này có ra gì..." Rồi đến khi trời sẩm tối, hắn ta bắt đầu loay hoay với mấy cái túi vải, sắp sắp xếp xếp những gì ở bên trong, lấy mấy thứ ra ngửi ngửi rồi lại đút vào.

Ivan Ilyits, lúc bấy giờ đã mệt lử, lại đói nữa, bắt đầu phân biệt được rất rõ mấy mùi thức ăn khác nhau. Rồi đến khi cái thằng cha khốn kiếp ấy quay ra đập canh cách một quả trứng luộc, bóc vỏ rồi vừa ăn vừa thở phì phò, Ivan Ilyits không chịu được nữa:

- Này, anh kia, sắp đến ga rồi đấy, hể tàu đỗ là anh phải mang mấy cái bị của anh xéo ngay khỏi chỗ này.

Trong bóng tối, người kia thôi nhai ngay và ngồi im không nhích. Một phút sau Ivan Ilyits chợt ngửi thấy mùi xúc xích rất nồng ở ngay sát mũi mình, bèn giận dữ ấy bàn tay vô hình đang chìa xúc xích ra.

- Đồng chí hiểu lầm tôi rồi, đồng chí bộ đội ạ, - người kia cất giọng tenor nói dịu dàng, chẳng qua tôi muốn mời đồng chí cạn chén và nhắm đôi chút với tôi. Hà! - hắn thở dài một tiếng, và khứu giác của Têlêghin lại cảm thấy miếng xúc xích nhích gần tới. - Ở ta bây giờ chỉ toàn những nguyên tắc với nguyên lý! Phỏng trong một miếng xúc xích Tiểu Nga có một nguyên lý gì đặc biệt không? - chỉ có tỏi và mỡ mà thôi. Có rượu mạnh đây, cũng đủ mỗi người một hớp.

- Hắn im lặng chờ đợi, Têlêghin cũng im lặng.

- Chắc đồng chí tưởng tôi là một thằng đầu cơ hay buôn lậu gì đấy chứ gì?... Xin lỗi, tôi là một nghệ sĩ. Có lẽ tôi chưa phải là Katsalôv, là Yurev, là Mamônt-Đalxki - lạy Chúa cho cái linh hồn đen tối của hắn ta được bằng an. Đây mới thật là một nhà bi kịch vĩ đại! Cái thằng súc sinh ấy nó tưởng tượng mình là lãnh tụ của phái vô chính phủ trên toàn

thế giới, hấn lại đâm ham cái món cướp phá các biệt thự Moxkva; còn đánh bài với hấn thì chỉ có chết... Tôi đây, tiện danh là Baskin - Đadorxki, một cái tên không đến nỗi không được ai biết đến ở các tỉnh, thường có mặt trên các áp-phích... - Chắc hấn ta yên trí là Têlêghin sẽ thốt lên: "À! Ra ông là Baskin -Đadorxki đấy à, tôi còn lạ gì, rất hân hạnh... Nhưng Têlêghin vẫn lặng thinh. - Tôi đã biểu diễn hai mùa ở Moxkva: ở rạp Ermitaj và rạp Kors... Vladimír Ivanôvit Nêmêrôvits-Đantsenkô đã bắt đầu lượn vòng quanh tôi. Tôi trả lời: "Ồ, không đâu, Valdimír Ivanôvits ạ, ông để cho tôi biểu diễn thỏa thích đã, rồi hẵng lấy tôi về". Năm một nghìn chín trăm mười tám chúng tôi dựng "Cái chết của Đăngtông" ở nhà hát Kors, tôi đóng Đăngtông... Một con sư tử đang gầm, một nhà hùng biện của thứ dân, một đôi môi dẩu ra, một con bò tót, một con thú, một thiên tài, một tay ăn khỏe như sói, một con người hiếu sắc... Tuyệt! Thành công thật là rực rỡ! Trong khi đó củi không có, Moxkva tối om, chẳng thu được đồng nào, đoàn kịch mỗi người chạy một ngả. Chúng tôi còn lại năm người, cứ thế kéo nhau đi diễn ở các tỉnh, quấy quá thế nào cho xong thì thôi, cũng vẫn cái vở "Cái chết của Đăngtông" ấy. Ở Moxkva, ông ủy viên giáo dục Lunatsarxki còn cấm, chứ ở các tỉnh thì tha hồ: ở màn cuối chúng tôi đưa lên sân khấu một cái máy chém, tôi chui đầu vào, thế là ph-phập!... Chao ôi, tiền thu hàng đồng: Đồng chí không tin chứ công chúng họ cứ reo: "Làm lại đi! Chém lại lần nữa!..." Chúng tôi đi diễn ở Kharkôv, Kiev ấy là hồi còn hồng quân ở đấy, - sau đó là Uman, diễn trong một trại cứu hỏa, rồi Nikolaiev, Kherxôn, Êkatêrinoxlav. Quý đưa đường chúng tôi đến Rôxtôv-na-Đôn. Chúng tôi diễn xong, khán giả hoan hô như sấm. Thậm chí một sĩ quan ngồi trong lô còn bắn vào Rôbexpier nữa. Ngày hôm sau ông thị trưởng gọi tôi tới và tặng một quả đấm vào mặt tôi theo kiểu chế độ cũ: "Các anh hãy cầu nguyện cho quan tổng tư lệnh Đênikin: không có ngài thì tôi đã treo cổ các anh lên rồi... Cút ngay ra khỏi Rôxtôv..." Phải, bây giờ làm nghệ thuật gay lắm. Chúng tôi cứ đi khắp các hang cùng ngõ hẻm như phường Tzigan. Phong màn rách hỏng hết, dựng lên mà xấu hổ... Ở Kozlôv người ta không cho

chúng tôi bốc cái máy chém lên toa xe lửa, vì lý do đó là một vật không rõ công dụng... Thôi vậy! Sẽ chém đầu tôi bằng rìu cũng xong! Đồng chí có diêm không? Tiếc nhỉ: giá có diêm tôi sẽ cho đồng chí xem cái đầu của tôi ở trong cái bị này. Do người làm diễn cụ của Nhà hát Maly ở Moxkva chế tạo một thiên tài... Rồi cái chế độ kiểm duyệt kia nữa! Anh đem vở đến, đồng chí kiểm duyệt đọc qua đọc lại một hồi... Anh phân trần: đây là một sự kiện lịch sử... Đồng chí lại liếm ngón tay dờ từng trang... "Ở đây có thấy chứng nhận rằng đó là sự kiện lịch sử đâu nào?" Anh đưa ra bài phê bình nồng nhiệt của Lunalsarxki... Đồng chí ta cũng đọc... "Thế các anh không thể phản ánh cái gì vui hơn một chút à?" Đồng chí ấy, cứ thế mà cào móng tay lên dây thần kinh của tôi... Không biết bây giờ rồi chúng tôi sẽ ra sao đây... Chúng tôi đi Enxk diễn đây, đến bộ tham mưu đại đoàn độc lập.

Têlêghin trả lời - một điều rất đột ngột đối với anh chàng nghệ sĩ:

- Thế đoàn kịch các anh đâu?

- Ngồi bên kia, bên toa chở phong màn ấy. Rôbexpier thì ngồi trên đầu máy. Đó là nghệ sĩ Tinxki, chắc đồng chí có nghe nói, đó là vai Rôbexpier ưu tú nhất trong nước cộng hòa... Đồng chí có thể yên tâm: đi đâu hắn ta cũng tìm ra rượu, dù ở sâu dưới đất hắn cũng chui xuống lôi lên -một thiên tài! Hắn ngồi ngay lên đầu máy, thế là chúng tôi đi yên ổn. Thế nào, đồng chí bộ đội, ta nhắm tí chứ? - xin đồng chí đừng từ chối.

- Vâng, cũng được.

- Thế thì còn gì bằng "- Baskin-Đadorxki lục lọi lấy trong cái túi, thở hì hục và nói lảm bảm: "Đâu rồi nhỉ, mình nhét ở đâu thế không biết?" Hắn ta giúi vào tay Têlêghin một quả trứng, một mẫu xúc xích, một cái bánh khô. - Diễn ở Enxk xong là chúng tôi đi Moxkva... Xin đủ, đi lang thang mãi rồi! Ở phố Nêghinny nhà số năm trong sân sau có một lão người Armêni ở một hiệu điểm tâm -thiên tài! Xúc xích, pa-tê-sô, muốn gì cũng có. Công an ngày nào cũng soát nhà. Tại sao? - số là ở đấy ra cũng sức mùi rượu. Soát mãi mà chẳng thấy rượu đâu, và sẽ không bao

giờ thấy... Lão ta có một thùng rượu ở gác xép tầng bốn thông với một ống nước bỏ không. Ở nhà dưới, trong tiệm điểm tâm có một cái lavabô và một cái vòi nước thông thường. Mở vòi ra, rót đầy cốc, thế là cứ như ở nhà.

Nhai ngon lành miếng xúc xích và thấy lòng dịu hẳn đi sau hớp rượu mạnh, Têlêghin nói:

Tôi sẽ cố gắng tạo cho các anh mọi điều kiện thuận tiện, các anh cứ nghỉ ngơi, tập tành cẩn thận, chẳng đi đâu mà vội, - và hãy cho chúng tôi xem một buổi biểu diễn thật hay. Ở Enxk, các anh sẽ là khách của tôi, tôi là đại đoàn trưởng...

- Ừ-ừ-ừ, - Baskin-Đadorxki kêu lên một tiếng kéo dài - thế mà tôi không biết... Suốt này giờ tôi cứ nhìn đồng chí, tự nhủ: ôi chao, cái chết của mình đây rồi! Đồng chí làm tôi sợ hết hồn! Tôi cứ nói huyên thiên, vừa nói vừa lấy làm lạ, không hiểu tại sao mình vẫn chưa bị ném xuống đường tàu... Ông bạn quý mến ạ, chúng tôi sẽ diễn cho các bạn xem, sẽ đem hết lòng hết dạ ra mà diễn, diễn cho mình, theo lối con nhà diễn viên. Têlêghin xách túi đồ đạc bước xuống sân ga. Ngọn đèn dầu hỏa đã vỡ kính hắt ánh sáng mờ mờ xuống mấy người mặc quân phục đang đứng trước ga.

- Chào các đồng chí, - Ivan Ilyits đi về phía họ, nói. - Các đồng chí ra đón đại đoàn trưởng phải không? Thế thì tôi đây, Têlêghin đây. Xin lỗi nhé, tôi ăn mặc thế này, các đồng chí bỏ qua cho... Trong khi dắt tay họ, chàng ngạc nhiên đưa mắt nhìn một người trong bọn, tóc hoa râm, vóc người tầm thước, mảnh dẻ khô khan, nghiêm nghị, phong thái rất chừng chặc... Khi họ đi qua nhà ga ra cái quảng trường tối om, chàng ngoái cổ lại nhìn người ấy một lần nữa, nhưng vẫn không trông rõ mặt. Họ đưa Têlêghin một chiếc xe ngựa, và chiếc xe đưa chàng đi qua một cánh đồng rất rộng tối mịt mù, phảng phất mùi rạ ải. Đến một ngôi nhà dài, trông giống như một cái kho có mái cao, xe dừng lại. Ở đây, đã dọn sẵn cho Ivan Ilyits một căn phòng mới quét vôi, chưa bày biện gì cả. Trên bậu cửa sổ đặt một ngọn đèn nến, bên cạnh là hai cái đĩa úp

lên nhau, dựng thức ăn dành cho chàng. Chàng ném cái túi xuống nền nhà, cởi áo ngoài ra, vươn vai, rồi ngồi lên chiếc giường con trải khăn sạch sẽ, bắt đầu rút đôi ủng dính đầy vôi bột. Có ai gõ cửa khe khẽ. "Ban này thối quách nên đi có hơn không. Bây giờ lại phải nói chuyện, khỉ thật, quá bốn giờ sáng rồi còn gì..." -chàng bực mình nghĩ bụng, rồi trả lời:

- Vâng, mời vào.

Chính người quân nhân ban này nhanh nhẹn bước vào, vóc người tầm thước, mái tóc hoa râm. Người ấy đóng cửa lại, và bằng một động tác ngắn gọn, đưa bàn tay rất thẳng lên thái dương chào Têlêghin.

Têlêghin giẫm gót chân lên chiếc ủng đã rút được nửa, ngừng tay lại, sừng sốt nhìn chăm chăm vào con người thứ hai ấy...

- Xin lỗi đồng chí, - chàng nói - ban này ngoài sân ga tôi vụng về quá, nhưng vì tôi đã quyết định hoãn việc giới thiệu nhau và công việc nói chung đến sáng mai... Nếu tôi không lầm thì đồng chí là tham mưu trưởng của tôi?

Người kia vẫn đứng ở cửa trả lời gọn:

- Đúng...

- Xin lỗi, tên họ đồng chí là gì?

- Rôstsin, Văđim Pêtrôvits.

Têlêghin bắt đầu thẳng thốt nhìn quanh. Chàng mở miệng hớp hớp, mấy lần nuốt không khí.

- À... Ra thế... - Mặt chàng run run, chàng nói tiếp, lần này thì thầm rất khẽ - Văđim đấy à?

- Vâng.

- Tôi hiểu, tôi hiểu... Rất kỳ lạ. Anh lại ở đây, là tham mưu trưởng của tôi... Lạ Chúa!

Rôstsin nói, giọng vẫn rần rỏi, khô khan như cũ:

- Ivan ạ, tôi đã quyết định nói chuyện với cậu ngay bây giờ, để đến mai cậu khỏi lâm vào một tình thế khó xử.

- À vâng... Nói chuyện... Ivan Ilyits hồi hả kéo ống chiếu ủng đang cời dở lên, đứng dậy lấy áo ngoài mặc vào. Vadim Pêtrôvits, đầu hơi cúi xuống, theo dõi từng cử động của chàng như đang quan sát một cách khách quan, không sốt ruột, không xúc động.

- Vadim ạ, tôi sợ chúng mình sẽ có chỗ không hiểu nhau.

- Hiểu chứ...

- Anh là một người thông minh, đúng, đúng... Tôi chân thành quý mến anh, Vadim ạ... Tôi vẫn nhớ cuộc gặp gỡ ở nhà ga Rôxtôv hồi năm ngoái... Anh đã tỏ ra rất đại lượng... Tâm hồn anh bao giờ cũng hăng say, nồng nhiệt... Ôi, trời ơi, trời ơi... Chàng thít chặt thắt lưng lại, vâng về mấy cái khuy, lục lọi trong túi áo túi quần, không biết vì đang bối rối đến cùng cực, hay vì muốn tìm cách trì hoãn cuộc nói chuyện khổ tâm lại...

- Chắc anh trông đợi là bây giờ hoàn cảnh đã đảo ngược vị trí của chúng ta lại, thì đến lượt tôi, tôi cũng phải tỏ rõ một tình cảm lớn lao... Có, đối với anh, trong lòng tôi vẫn nuôi một tình cảm rất lớn lao... Chúng ta gắn bó với nhau mật thiết hơn bất cứ đôi bạn nào trên đời này... Thế đấy... Vadim, anh làm gì ở đây? Tại sao anh lại ở đây, với mục đích gì? Anh nói đi...

- Tôi đến đây chính là để nói cho cậu rõ đấy, Ivan ạ...

- Tốt lắm... Nếu anh trông mong rằng tôi có thể che giấu một điều gì... Anh là người thông minh, vậy ta cứ nói thẳng với nhau ngay từ đầu: tôi không thể làm gì cho anh được hết... Ở đây chúng ta sẽ bất đồng với nhau từ căn bản... -Têlêghin cau mày, tránh nhìn Rôstsin. Rôstsin lắng nghe chàng nói và mỉm cười. - Cái tin đồn anh chết nữa chắc cũng nằm trong mưu đồ ấy... Anh kể đi, nhưng tôi xin nói trước là tôi sẽ bắt anh... Trời ơi, làm sao lại thế này... Têlêghin tuyệt vọng khoác tay: chàng đành cho đi tong hết, cả Rôstsin, cả bản thân chàng, cả cuộc

đời chàng từ nay tan vỡ. Vadim Pêtrôvits bước nhanh lại, ôm lấy chàng và hôn thật mạnh lên môi chàng.

- Ivan, cậu tốt vô cùng... Tâm hồn cậu chất phác thật thà quá... Tôi rất mừng được thấy cậu vẫn thế... Tôi yêu cậu quá. Ta ngồi xuống đi. - Và chàng kéo Têlêghin lại giường. Têlêghin cưỡng lại. - Kìa cậu đừng thế nữa. tôi không phải là gián điệp đâu, không phải là mật vụ đâu... Cậu yên tâm: từ tháng chạp tôi đã gia nhập Hồng quân.

Ivan Ilyits, vẫn chưa hoàn hồn hẳn sau cái quyết định của mình, một quyết định đã làm cho chàng rung chuyển đến tận tâm can, vẫn còn ngỡ vực nhưng đồng thời cũng đã bắt đầu tin, nhìn chăm chăm vào gương mặt đen xạm, rắn rỏi mà hiền dịu của Vadim Pêtrôvits, vào đôi mắt đen thông minh, cương nghị của chàng. Hai người ngồi xuống giường, không buông tay nhau ra. Vadim Pêtrôvits bắt đầu kể lại tất cả những gì đã đưa chàng về phía bên này chiến tuyến, về nhà, về với tổ quốc.

Ngay từ đầu câu chuyện, Têlêghin đã ngắt lời chàng:

- Thế còn Katya ở đâu? Có còn sống không, có khỏe không, hiện nay ở đâu?

- Tôi hy vọng rằng Katya bây giờ ở Moxkva... Tôi lại vừa để lỡ mất: tôi đến Kiev quá muộn, ngay trước khi thành phố tản cư đi hết... Nhưng tôi đã tìm được dấu vết của Katya...

- Nhưng chị ấy có biết là anh còn sống và ở trong quân đội của ta không?

- Không... Tôi đến phát điên lên vì điều này.

Hai tháng trôi qua. Hồng quân không chặn đứng được cuộc tấn công của các quân đoàn dưới quyền tướng Đênikin.

Kolsak, nhà cầm quyền tối cao của nước Nga, đánh vào vùng Ural trong một cố gắng tuyệt vọng cuối cùng. Ở vùng duyên hải Baltic những tai ương thảm họa cứ chồng chất lên đầu Quân đoàn thứ Bảy của hồng quân, đang rút lui trong bùn lầy trước các lực lượng của tướng Yudinits, để mất Pskov, Luga, Gatsina. Yudinits đã ra lệnh cho quân đội: "Thọc thẳng vào Pétrograd".

Nước cộng hòa Xô-viết đã bị cắt hẳn ra khỏi nguồn lúa mì và nhiên liệu. Những phương tiện giao thông chỉ tạm đủ cho việc chuyên chở quân đội và đạn dược. Bầu trời tháng mười khốc liệt mướt trên đất Nga, trên những thành phố đói khát và ủ dột, trong đó cuộc sống cứ thoi thóp trong khi chờ đợi một mùa đông vô hy vọng hơn nữa, trên những ống khói nhà máy không bốc khói và những công xưởng vắng tanh vì công nhân đã ra các mặt trận hết, trên những bãi nghĩa địa đầu máy và toa hỏng, trên cảnh tĩnh mịch cổ kính của những làng mạc lợp rạ chẳng còn được mấy người đàn ông; ở đây, giống như thời các tổ phụ, cây đóm nhựa lại được thắp lên và những khung cửa tự làm lấy đã bắt đầu cất tiếng kêu kẹt hòa với tiếng thoi đưa lách cách.

Trong cái tiết mưa gió sục sùi này tướng Mamontov lại chọc thủng mặt trận của Hồng quân một lần thứ hai, phá phách hậu phương và cắt đứt tất cả các đường giao thông, rồi đưa một lữ đoàn cô-dắc thọc sâu vào nội địa.

Têlêghin, Rôstsin và chính ủy Tsexnôkôv đang ngồi quanh một tấm bản đồ sờn rách, có nhiều chỗ dán lại bằng nước miếng. Chính ủy Tsexnôkôv là người mới được cử về đây thay cho viên chính ủy cũ của đại đoàn đang mắc bệnh sốt phát ban. Đó là một công nhân Moxkva, sức khỏe đã bị những năm khổ sai dưới thời Sa hoàng làm suy sụp, gãy rạc đi vì thiếu thốn, trông già hơn tuổi nhiều. Tay xoa xoa vầng trán hói

như thể đang đau nhức ở phía trên lồng mày, ông đọc lại lần thứ mười bản mệnh lệnh tác chiến mới nhất của tổng tư lệnh.

Têlêghin ngồi rít tẩu thuốc. Trong thời gian gần đây chàng đã bỏ lối vắn thuốc sâu kèn, chuyển sang hút ống tẩu. Cái tẩu này là do Latughin lấy được của một sĩ quan bạch vệ trong một chuyến đi trình sát đem về cho chàng. Nó là một niềm an ủi và một phương thuốc an thần trong những phút gay go: những phút như thế gần đây chẳng thiếu gì. Nếu lâu ngày không lau chùi phía trong, nó phát ra một tiếng rít ầm cúng, tương tự như tiếng xamôvar trong một buổi tối mưa gió sục sùi.

Vadim Pêtrôvits mới đọc qua lần đầu đã nhìn thấy rõ hết cái tính chất điên loạn và vô hy vọng của bản mệnh lệnh. Đợi cho chính ủy suy nghĩ hết lẽ về cái tác phẩm buông giấy kia, chàng lim dim đôi mắt dựa lưng vào bức tường ghép bằng thân cây. Dưới đôi mi hé mở, mắt chàng long lanh một ánh sáng hần học.

Họ đang ngồi ở một khu trại, nơi đặt đại bản doanh đã chiến của đại đoàn, cách mặt trận khoảng mười dặm. Trong hai trung đoàn mà Têlêghin tiếp quản hồi tháng tám, bây giờ không còn lấy được ba trăm chiến sĩ: những số quân bổ sung được gửi đến sau này khó lòng có thể gọi được là chiến sĩ. Bộ tổng tư lệnh thành lập các đơn vị bổ sung này một cách hối hả, chủ yếu lấy những người đào ngũ, đi bắt những phần tử "quân xanh" ở các thành phố và các làng mạc: bây giờ những phần tử ấy bắt đầu mò về đây, vì không chịu nổi những trận mưa thu. Chẳng kịp huấn luyện, chuẩn bị gì, người ta cứ thế ghép bừa họ vào các đại đội đã chiến và chờ ra mặt trận, nơi họ phải thi hành những mệnh lệnh chiến đấu mà người ta chỉ có thể thực hiện một cách minh xác bằng động tác của cây bút chì đỏ trên tấm bản đồ 1/25.000, trong còi tỉnh mịch trang trọng của phòng giấy tổng tư lệnh.

- Tôi không hiểu, - chính ủy Tsexnôkôv nói đoạn lật sấp tờ giấy lại xem, tuy ở phía sau chẳng có chữ nào. - Tôi không hiểu được ý nghĩa khái quát của bản mệnh lệnh này... Rôstsin đáp:

-Vả lại chẳng có gì mà hiểu hết: đây là một mệnh lệnh có tính chất hàn lâm viện thuần túy. Ông tổng tư lệnh ngồi lột dạ hai quả trứng, một hén ca-cao, châm một điếu thuốc lá thơm rồi đến gần bản đồ. Ông tham mưu trưởng, bấy lâu chỉ mong sao một buổi sáng đẹp trời nào đấy ngủ dậy đã thấy cơn ác mộng qua rồi, dùng hai ngón tay rút ra một lá cờ tí hon cắm trên địa đồ, tượng trưng cho trung đoàn 123 của đại đoàn ta. - Theo tài liệu của ban nhân sự thì nó có hai ngàn bảy trăm quân - và cắm nó vào một điểm khác cách một trăm dặm về phía nam. "Như vậy, sau khi chiếm làng Đermôvka, chúng ta tạo nên một thế uy hiếp sườn trái của địch..." Ông ta lấy một lá cờ tí hon khác tượng trưng cho trung đoàn 39 của đại đoàn ta - gồm hai nghìn một trăm quân theo tài liệu của ban nhân sự, cắm nó xuống cách chín mươi lăm dặm về phía đông nam "Như vậy, trung đoàn 39 sẽ tiến đánh vỗ mặt địch quân, vân vân..." Ông tổng tư lệnh nheo nheo đôi mắt nhìn bản đồ qua khói thuốc lá thơm và gật đầu đồng ý, vì dù sao đêm qua ông tham mưu trưởng cũng đã suy tính kỹ lưỡng rồi, các đường ngang dọc và các mũi tên đều được kẻ cẩn thận bằng mực đỏ và mực xanh, cho nên dù có cắm cờ thế này hay thế khác thì kết quả cũng vẫn là một: sẽ có một sự di chuyển náo nhiệt trên chiến tuyến, và người ta cũng chỉ đòi hỏi có thể thôi...

- Này, anh bạn ạ, - Tsexnôkôv lắc cái đầu to và hói ngắt lời. - Như thế không còn là phê bình nữa, như thế là đả kích hằn học.

- Ừ thì hằn học... Tại sao tôi lại phải làm thình trong khi tôi nghĩ đúng như thế... Cả Têlêghin cũng nghĩ như thế, và các chiến sĩ của ta cũng đều nghĩ như thế và nói như thế.

Têlêghin, mồm vẫn ngậm tẩu thuốc, buông một tiếng thở dài nặng trĩu. Trong lòng chính ủy dấy lên một nỗi buồn cay đắng, một mối ngờ vực khiến ông hoang mang bối rối - tất cả những cảm xúc mà ông vẫn cố trấn áp trong lòng mình. Sau mười năm khổ sai, không phải ông đã lạc hậu với cuộc sống, nhưng trong cuộc sống ấy đã xuất hiện quá nhiều điều phức tạp: những luồng nước đục như vậy chỉ mong sao đừng ai dây phải làm gì... Tấm lòng đã trong sáng hằn lên sau bấy

nhiều năm tù đầy khổ cực khó lòng có thể chấp nhận được thái độ nghi kỵ đối với những người đang đấu tranh trong hàng ngũ cách mạng. Gặp một người như thế, ông đem lòng quý mến ngay, nhưng nhiều khi về sau lại thấy đó là một con người thâm hiểm, nguy trang. Sở dĩ ông có cảm tình với Rôstsin chính là vì chàng hung hăng, bộc trực và không hề mảy may sợ hãi điều gì, dù có chìa một khẩu đại bác vào chính giữa mặt chàng cũng vậy.

- Thì các chiến sĩ nói gì nào, có gì đặc biệt đâu? - chính ủy hỏi. - Chỉ ít nữa ta sẽ phát áo bông và ủng dạ mới: họ sẽ nói giọng khác ngay. Ai nói? Máy gã đào ngũ nói à? Mưa ướt thấm xương, bụng rỗng tuếch thì họ phải nói thôi.

- Bao giờ sẽ phát ủng dạ và áo bông? - Rôstsin hỏi.

- Ở Cục hậu cần họ đã hứa chắc với tôi như thế... Tôi đã trông thấy cả phiếu xuất kho... Họ hứa gửi một nghìn rưỡi ngỗng, nửa toa mỡ nước...

- Thế họ không hứa gửi chả phượng à?

Chính ủy chỉ khẽ đặng hăng, không đáp. Quả nhiên ngoài những lời hứa và những giấy tờ này nọ, ông chưa đem về cho đại đoàn được chút gì. Ông đã đi Xerpukhốp, quát tháo qua điện thoại, đêm đêm chẳng ngủ ngáy gì nữa, cứ đi đi lại lại trong nhà theo cái thói quen từ dạo ở tù... Đã xảy ra một việc gì không thể nào hiểu được, ở bất cứ nơi nào mà lương tri của người cách mạng giục ông đến, ông đều vấp phải một chướng ngại khó hiểu, làm cho mọi việc rối tung lên và đình trệ lại.

- Thế nhưng anh em họ nói cụ thể những gì nào? - chính ủy hỏi.

Rôstsin giận dữ gõ ngón tay lên bản mệnh lệnh.

- Trong này có nói là cho hai đại đội đánh chiếm làng Mitrôfanôvka và ấp Đalni, rồi cố thủ ở đấy. Làng Mitrôfanôvka và ấp Đalni ta đã đánh chiếm một lần rồi, theo lệnh của bộ tổng và ngay sau đó đã phải chạy vụt ra như tên bắn. Đến ngày kia sự việc sẽ lặp lại đúng hệt như vậy sau khi ta thi hành những điều viết trong tờ giấy này.

- Sao thế?

- Vì cái vị trí này không thể nào giữ được và lẽ ra không nên đến đây chút nào.

- Đúng, - Têlêghin gật đầu nói, cả cái tàu thuốc cũng gật theo.

- Chúng ta sẽ đến đây, sẽ ném một trăm chiến sĩ vào cuộc hành quân này, sẽ thọc một mũi vào trận tuyến địch, mà không có cách gì liên lạc với đại quân, và đến khi bị ép từ hai bên sườn, ta sẽ lập tức phải nhảy ra khỏi cái bẫy chuột ấy, mà lại phải vượt sông ba lần, mỗi lần như thế tha hồ ăn đạn, sau đó là cánh đồng bằng phẳng trở trụi: lại tha hồ cho kỵ binh địch chém giết, rồi đến bãi lầy, ở đây ta sẽ phải bỏ lại một nửa số xe.

- Xin lỗi, chắc hẳn trên bình diện chiến lược chúng ta cần chiếm cái làng và cái ấp ấy vì một mục đích mà chỉ có bộ tổng biết rõ...

- Không có mục đích gì hết... Anh cứ nhìn lên bản đồ thì biết... Chính các chiến sĩ họ nói đúng cái chuyện ấy đấy: những cuộc hành quân của ta trong hai tháng gần đây không hề có chút ý nghĩa gì, cũng không hề có mục đích, không hề có kế hoạch. Chúng ta cứ giẫm chân tại chỗ một cách vô vọng, chúng ta cứ thọc những mũi tấn công vô nghĩa lý, chúng ta mất người, mất lòng tin vào thắng lợi... Rồi anh sẽ thấy: đêm nay sẽ có mấy chục chiến sĩ tự ý bỏ mặt trận cho mà xem... Rồi một tháng sau người ta lại chở họ về để bổ sung cho chúng ta... Cái gì đã xảy ra thế, thử hỏi, việc gì đang diễn ra thế này? Một tình trạng tê liệt.

Cái tàu của Têlêghin khịt khịt. Chàng nói:

- Hôm nay trong đại đội kỵ binh của đoàn bộ có người cho tôi biết một tin là Mamontov đâu như đã lại vượt qua sông Đôn và đang hành quân ở hậu phương chúng ta. Có một điều quái lạ là không biết họ lấy tin này ở đâu ra? Rôstsin cầm bản quân lệnh lên, đôi đồng tử chạy lia lịa trên tờ giấy một lát, rồi ném xuống mặt bàn và lại ngả lưng ra sau tường.

- Rất có thể như thế... Tuy trong này chẳng hề dả động gì đến... Người liên lạc của đại đoàn bộ, một ông già râu ria, người thấp bé, bước vào phòng, vai đeo một cái túi dệt vải bạt bẩn:

- Đồng chí đại đoàn trưởng, có điện thoại riêng đồng chí. Têlêghin ngạc nhiên nhìn chính ủy, khoác vội cái áo ca-pốt rồi đi ra. Chính ủy nói, tay lại xoa xoa lên trán:

- Rôtsin ạ, nếu cứ nghe anh thì mất hết cả tin tưởng. Vậy thì tình hình ra sao? Trong hàng ngũ ta có sự phản bội chẳng?

- Tôi chẳng giả định gì hết, tôi chả khẳng định gì hết. Nhưng tôi biết chắc là cứ tiếp tục đánh nhau với địch theo cái kiểu này thì không thể được.

-Nhưng mệnh lệnh tác chiến vẫn phải được thi hành chứ?

- Đúng, phải thi hành. Ngày mai chính tôi sẽ thi hành... Chính ủy suy nghĩ một lát rồi cười nhạt:

- Anh muốn đi tìm cái chết chứ gì?

- Điều đó hoàn toàn không liên quan gì đến công việc, mà lại càng không liên quan gì đến anh... Vả lại tôi không có ý muốn đi tìm cái chết... Giá anh về sớm hơn, anh sẽ biết rằng trung đoàn sẽ không chịu thi hành mệnh lệnh ấy. Thế nhưng lại phải làm sao cho họ thi hành... Sự sống còn của một quân đội là ở chỗ thi hành mệnh lệnh tác chiến. Nếu không, mọi sự sẽ sụp đổ hết, sẽ là tình trạng vô chính phủ, là cái chết... chính tôi sẽ đọc mệnh lệnh và sẽ đưa họ đi tấn công... Anh hãy coi cuộc hành quân này là một dịp kiểm tra lại tinh thần kỷ luật... Và đến đây, ta nên chấm dứt cuộc thảo luận... Têlêghin trở về. Không rút hai tay ra khỏi túi áo ca-pốt, chàng ngồi xuống. Hai mắt chàng tròn xoe.

- Các đồng chí ạ, chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao đang đi kiểm tra mặt trận. Một giờ nữa sẽ có mặt ở đơn vị ta...

Một giờ trôi qua, rồi một giờ nữa. Trời mưa lâm thâm. Toàn thể đại đội kỵ binh và đội cảnh vệ của đại đoàn bộ, hàng ngũ chỉnh tề, đứng đợi trên một bãi cỏ chẵn gia súc ở phía sau ấp. Những giọt nước mưa

long lanh trên các bờm ngựa chải chuốt cẩn thận và những chiếc áo ca-pốt bạc màu của các kỵ binh. Ngựa cứ giẫm giẫm bộ vó xuống lớp bùn nhão. Càng về sau, mấy con ngựa trông càng giống những cái xác chết trôi mới lòi từ dưới nước lên, xương sườn hằn rõ, xương hông nhô ra, môi chảy xệ xuống... Đại đội trưởng kỵ binh Immerman, cựu trung úy của trung đoàn phiêu kỵ Grôđny, mặt tròn vành vạnh, mũi hếch lên như trẻ con, tuyệt vọng đưa mắt nhìn sang Têlêghin. Thật là nhục nhã! Nhưng thế vẫn chưa đủ, không biết từ đâu chạy ra một con chó con chân to, nhìn hàng quân một cách tò mò đầy thiện ý, và ngồi xuống ngay trước mặt đại đội kỵ binh.

Immerman hết xuyt lại xua tay, nhưng con chó con chỉ vểnh tai nghe ngóng, đầu nghiêng sang một bên. Vừa lúc ấy người cảnh giới cưỡi ngựa đứng trên ngọn gò cách đây không xa vội vàng thúc thúc gót ủng vào sườn ngựa, cho ngựa quay lại và phi nước đại nặng nề về phía Têlêghin, bùn bắn tung tóe.

Một cái mũi xe hơi to tướng, bóng loáng, hai ngọn đèn pha cách xa nhau, vụt nhô lên thẳng đứng trên ngọn gò, và một chiếc xe hơi dài, mũi trần, màu xám nhạt hiện ra.

Tiếng máy rú inh tai làm cho mấy con ngựa trong đại đội kỵ binh giẫm chân lia lịa và lắc đầu nhón nhác. Immerman hô: "Nghiêm!" Chiếc xe hơi dừng lại, suýt đè phải con chó con: nó vụt nhảy bật sang một bên như một dùm bông, rồi lại ngồi xuống. Têlêghin cưỡi ngựa đến bên xe, giơ gươm lên chào hú họa một trong ba người mặc quân phục ngồi trên xe, đều mặc áo mưa màu lông bò trùm ra ngoài áo ca-pốt. Người ngồi cạnh lái xe đứng dậy, đặt tay lên trên tấm kính chắn gió và tiếp nhận báo cáo, mắt không nhìn vào Têlêghin.

Rồi ông ta quay ngoắt về phía hàng quân. Hai người ngồi ở ghế sau - người thứ nhất mặt trắng nhợt như tờ giấy, râu ướt sũng, người kia béo phì, hai má phúng phính, vẻ mặt hung dữ, - cùng đứng dậy đưa tay lên vành mũ. Người đứng ở ghế trước cất tiếng nói, giọng như sữa, mặt cứ

giây giây lại hất ngựa ra, phô bày hai cái lỗ mũi đen ngòm và làm cho cái kính cặp mũi toát mồ hôi nhảy lên bần bật:

- Hỡi các chiến sĩ, nhân danh chính quyền công nông tôi ra lệnh cho các chiến sĩ mài gươm cho thật sắc và cắm lưỡi lê vào đầu súng cho thật chặt. Trong các chiến sĩ, ai là người không

muốn cho ngựa mình uống nước trên dòng sông Đôn êm đềm? Chỉ có kẻ hèn nhát mới không muốn như vậy... Tại sao các đồng chí vẫn còn đứng đây, mà chưa chịu đến nơi ấy? Nước cộng hòa đang chờ đợi những chiến công thần kỳ của các đồng chí. Hãy tiến lên! Hãy đánh ngã quân thù và rắc tro tàn của chúng lên cánh thảo nguyên thân yêu của chúng ta...

Ông ta nói mỗi lúc một hùng hồn hơn, nội dung vẫn đại loại như thế. Nói xong ông đưa mắt nhìn qua hàng quân một lượt, rồi giơ cao quả đấm lên hô: "Ura!". Các chiến sĩ hô theo, mỗi người một phách. Bài diễn văn ấy làm cho họ hoang mang. Cứ như thể một người trên mặt trăng rơi xuống nói với họ. Lại còn gọi họ là hèn nhát nữa. Gì thì gì, chứ một lời lăng nhục như vậy thì họ không hề ngờ tới.

Ông ta gạt đầu ra hiệu gọi Têlêghin đến:

- Tôi không hài lòng về tình trạng của các chiến sĩ trong đơn vị đồng chí: đó là một lũ ăn mày ngồi trên lưng ngựa! Tôi không hài lòng với tình trạng ngựa cưỡi của các đồng chí, đó là một lũ xác ngựa chết trôi! Theo tôi!... Ông ta rơi phịch xuống ghế bên cạnh người lái xe. Chiếc xe hơi khổng lồ lập tức phóng về phía ấy.

Têlêghin phi ngựa theo, trong bụng bỗng nảy ra một nỗi lo lắng mơ hồ: liệu phen này có thoát được cái án xử bắn không đây?

Chiếc xe hơi dừng lại cạnh nhà của bộ tham mưu dã chiến. Têlêghin, theo sau là Tsexnôkôv, người rập rình một cách vụng về trên yên ngựa, vội vàng phi tới. Trên thềm, người điện thoại viên trực nhật, mặt mày hốt hoảng, đang đứng nghiêm, bàn tay đặt ngang vành mũ run cầm cập. Anh ta đưa mắt van lơn Têlêghin cho phép anh ta nói. Vì cố dùng lối

diễn đạt đúng quy chế nhà binh, anh ta ấp a ấp úng mãi mới nói được rằng trước đây một phút bộ tham mưu đại đoàn có gọi điện thoại đến đây (tất cả các văn phòng, tài sản, ngân quỹ và tài liệu lưu trữ của đại đoàn đều đặt ở làng Gaivorôny, cách đây khoảng bốn mươi dặm về phía Bắc). Họ chỉ kịp báo cho anh ta biết rằng có mấy đội tuần tiễu của địch tràn vào làng Gaivorôny, chắc chắn là quân của Mamôntôv. Chỉ nói được đến đây thì im bặt, đường dây điện thoại đã bị cắt.

Người có đôi má phính - tham mưu trưởng của tổng tư lệnh - nặng nề bò lổm ngổm lên ghế trước, ghé tai chủ tịch hội đồng quân sự nói thì thầm mấy tiếng. Ông chủ tịch gật đầu và ngoái cổ lại nói với Têlêghin qua vai:

- Đồng chí sẽ nhận được chỉ thị của tôi qua bưu vụ dã chiến.

Têlêghin và Tsexnôkôv mãi hồi lâu còn đứng sững ra, im lặng nhìn lên con đường đen xỉn nơi chiếc xe hơi trông như con thú dữ phóng vút đi và tan dần như một bóng ma trong làn mưa mờ mịt.

Đasa làm việc ở ủy ban hành chính, trong ban cải tạo chất đất, với tư cách trợ lý thứ hai của trưởng phòng đồ án. Khi thì nàng dùng thuốc nước bôi lên bản đồ tỉnh Koxtrôma những vết màu chỉ những nơi dự định sẽ rút khô các bãi lầy, khai thác than bùn và quặng với một số lượng khổng lồ. Khi thì nàng sao lại những bức thư của kỹ sư Gribôxôlôv viết cốt để ủy ban hành chính không lúc nào ngừng phẫn khích trước quy mô hùng vĩ của những ý đồ của ông, tuy những ý đồ này hoàn toàn viễn vông, vì ngoài hộp thuốc vẽ, mấy cái bút lông và một ít giấy vẽ ra, ban cải tạo chất đất không còn gì nữa hết: xẻng cũng không, xe cũng không, ngựa cũng không, bơm cũng không, tiền cũng không, nhân lực cũng không.

Đasa hưởng một khẩu phần gồm một lạng bánh mì lẫn cả rơm vụn, đôi khi thêm một ít lá nguyệt quế hay hạt tiêu. Anixya làm liên lạc trong ủy ban, vì có thành tích chiến đấu cho nên được hưởng một khẩu phần nhỉnh hơn: ngoài nửa lạng bánh mì và một ít hạt tiêu ra còn có một ít cá nữa.

Đồng thời Anixya còn làm việc trong một nhóm kịch và đi nghe những bài giảng phổ cập ở khoa văn sử lúc bấy giờ sơ tán về Kazan. Đối với công vụ chính của mình - ngồi đợi trên chiếc ghế bành kiểu Volter rách bươm đặt trong hành lang bên cạnh cửa phòng ông phó chủ tịch ủy ban - Anixya có một thái độ hết sức trịch thượng: hoặc giả chị cặm cùi ngồi đọc bi kịch Sêkspir, hai tay ôm đầu để che tai lại, và khi có ai gọi, chị trả lời lơ đãng: "Tí nữa! Tí nữa...", thậm chí còn gắt khi người ta giục đến lần thứ hai, bảo chị đi đưa một gói thư vào trong những gian phòng nhiều vô số của ủy ban, bày đầy những bàn và ngồi đầy những người đang tự bày ra việc mà làm; hoặc giả chị đi đâu mất, bỏ chiếc ghế bành đứng trơ ra đấy. Có lần một bà cán bộ có cái mặt bợt như củ khoai tây phê bình chị về điểm đó. Anixya hằm hằm nhìn bà ta nói: "Đồng chí đừng có to tiếng với tôi, lưỡi gươm của bọn cô-dắc tôi còn không sợ nữa là..." -mắt chị dữ tợn đến nỗi bà kia, một cán bộ trí thức trước đây đã từng hoạt động tích cực trong phong trào giải phóng phụ nữ, phải thấy là đừng dây vào cái phần tử công nông xấu xược này là hơn... Đasa về nhà lúc năm giờ chiều. Anixya thì đôi khi mãi đến khuya mới về. Họ ở trong một ngôi nhà nhỏ trên bờ sông Volga. Kuzma Kuzmits, vẫn nhớ như in lời dặn của Ivan Ilyits là phải cho Đasa và Anixya ăn uống tử tế, lại tiếp tục làm những việc mờ ám để kiếm thức ăn và củi đốt, trái với lương tâm của ông ta, và mặc dầu đôi khi ông cũng thấy vất vả quá: tuổi tác đã vậy, thời tiết mùa thu rét mướt lại khiến cho người ta cứ muốn xa lánh những mối lo toan phù phiếm ở đời để lui về bên lò sưởi ấm áp ngồi trầm tư mặc tưởng về những vấn đề triết học, giữa tiếng mưa rơi dầm dề trên mái nhà.

Thường thường, khi ánh bình minh in một màu xanh dịu lên khung cửa sổ, Đasa và Anixya uống chén nước chè ca-rốt, ăn dăm ba miếng rồi đi làm. Kuzma Kuzmits rửa chén đĩa rồi vừa đi đổ nước bẩn và quét sân trong hai căn buồng nhỏ vừa thông thả bắt tay vào bày mưu tính kế, nhiều khi vừa nghĩ vừa thở dài: liệu hôm nay có thể moi được của ai vài quả trứng, một miếng mỡ ướp, một chai sữa, nửa củ khoai tây... Kuzma Kuzmits không xin xỏ ai - lạy Chúa che chở khỏi nông nỗi ấy!

Ông ta chỉ tiến hành một cuộc đối chác sòng phẳng, đem những tư tưởng triết học và luận lý đối lấy những chất dinh dưỡng mà thôi. Qua hai tháng ở đây, hầu như khắp thị xã Koxtrôma đều đã biết ông ta, và ông ta cũng đã nhiều lần du lịch vào tận các làng ngoại thành.

Trong khi suy nghĩ, ông ta thường ngồi khâu và bên khung cửa sổ đang sáng dần. Cuộc sống là một sức mạnh lớn lao. Ngay trong khi đang diễn ra những chuyển biến lịch sử kinh thiên động địa nhất và những trận thử thách gay go 652 nhất con người ta vẫn chui ra khỏi bụng mẹ, đầu đi trước, và gào toáng lên đòi một chỗ đứng trong thế gian này, dù bố mẹ có hài lòng hay không cũng mặc; người ta vẫn phải lòng nhau, mặc dầu những phương tiện bên ngoài của loài người để làm việc này kém xa con gà gô chẳng hạn, khi nó xòe cái đuôi lông lầy ra nhảy nhót trên khoảng đất mùa xuân đã tan hết tuyết. Con người ta cần được an ủi, sẵn sàng cắt một nửa ổ bánh mì cho người nào đem lại sự yên tĩnh cho tâm hồn mình đang bị mối ngờ vực giày vò: "Rốt cục ta sẽ đi đến đâu; ăn thì ăn cỏ, chỗ kín thì lấy lá bấp cải mà che sao?" Cũng có người lại rất biết ơn kẻ nào biết nghe họ, hiểu được họ: trước kẻ đó, họ có thể phô bày hết cả cái bầu tâm sự đang sôi sục lên vì căm giận ra, chẳng sợ gì sở an ninh hết.

Kuzma Kuzmits lần lượt đến từng nhà. Ông ta chùi đôi chân lấm bùn trong căn phòng lót tối om và bước vào gian bếp. Cũng có bà chủ nhà giận dữ quát:

- Lại mò đến đây à, đồ ăn hại! Hôm nay chẳng có gì hết, chẳng có gì đâu...

Lúc bấy giờ Kuzma Kuzmits niềm nở lắc lắc cái mặt đỏ gay và chúm chím đôi môi, đáp:

- Tôi đến hỏi thăm sức khỏe bà Marya Xavvisna đây. Bà ấy mệt lắm à?

- Mệt lắm.

- Bà Anna Ivanôvna ạ, nghĩ đến cái chết chẳng có gì đáng sợ, nghĩ rằng đời mình qua đi một cách phí hoài mới làm cho ta khổ tâm. Ấy, ở đây con người ta mới cần được an ủi. Phải có ai đặt bàn tay lên trán người ta mà nói: đời bà nghèo khổ quá, bà Marya Xavvisna ạ, chẳng nên luyến tiếc làm gì, nhưng bà đã làm lụng vất vả như con kiến hèn mọn nhất suốt đời lúi húi tha cái cọng rơm, chẳng hề được hưởng lấy phút vui nào. Nhưng công sức của con người ta không bao giờ mất đi một cách phí hoài, tất cả đều tích lũy lại: ngôi nhà của loài người mỗi ngày một thêm cao ráo, rộng rãi, và ở một góc nhà nào đấy cái cọng rơm của bà cũng đã góp phần vào đấy. Bà đã nuôi dạy con cháu nên người, nay đời bà đã đến lúc xế chiều: hãy nhắm mắt mà yên giấc ngàn thu. Bà đừng hối tiếc gì hết: bà nghèo khổ chẳng phải tại bà... Kuzma Kuzmits ngồi trên chiếc ghế đầu đặt ở cửa ra vào, lời tuôn ra thao thao như suối. Bà chủ nhà đang chẻ củi bống buông dao ra, thở dài thườn thượt mấy tiếng liền, hai dòng nước mắt lăn chã trên má...

- Mình cứ sống mòn mỏi suốt đời, đến khi chết cũng chẳng ai thèm nói một lời cảm ơn...

- Là vì cuộc sống của ta còn bất công... Lẽ ra phải dựng cho mỗi người một pho tượng để nhờ những công lao của người ta... Sau này rồi sẽ như thế đấy bà Anna Ivanôvna ạ, sau này cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn...

- Ở thế giới bên kia chứ gì?

- Không, ở thế gian này chứ...

- Chỉ có một mình ông tốt bụng thôi, ông rồ ạ...

- Đó là nghề nghiệp của tôi, bà Anna Ivanôvna ạ, vả lại tôi chẳng tốt bụng đâu... Tôi chỉ là người tò mò. Con người không cần người ta thương đâu. Con người vốn thích được người khác tò mò muốn biết về mình. Sao, tôi sang nhà bà Marya Xavvisna một chút có được không ạ.

- Ông cứ sang đi... Vào một nhà như vậy, Kuzma Kuzmits chẳng mấy khi ra đi tay không. Đến tối, khi đã chẻ củi và chẻ một tấm ván lấy được ở nhà ai về, nhóm lò sưởi bên gian của hai cô, thổi cho sạch tro

trên cái ấm xamôvar đang reo và đặt nó lên bàn, Kuzma Kuzmits kể lại cho Đasa và Anixya nghe những cuộc bôn ba của mình trong ngày vừa qua.

- Tôi mới có một kẻ kinh địch, - ông ta vừa nói vừa thối lên cái đĩa tách đựng nước chè, ở đây vừa xuất hiện một lão già, đi lò dò từ nhà này sang nhà khác, mình chỉ mặc chiếc áo bao tải, đi chân đất, râu cổ ý để bờm xờm, có một cái mũi có sức gây ấn tượng phi thường, choán hết cả mặt. Tục gọi là ông già Anghel.

Cái lão bợm ấy nghĩ ra một câu chuyện hết sức đơn giản, lão xông vào nhà, ngồi bệt ra giữa sàn, bắt đầu lắc lư bên này bên nọ, vừa lắc lư vừa vỗ tay đen đét: "Đấy nhé, thật đáng đời cho mày, Anghel ạ, ai bảo mày không tin, xì, xì... Trông tận mắt, sờ tận tay mà vẫn không tin, xì xì..." Những người ngồi quanh cứ há hốc mồm ra. Lão ta làm bộ làm tịch một lúc nữa rồi kể: hôm trước vào đêm thứ năm có một người đàn bà chồng đi bộ đội Hồng quân vừa đẻ ra một thằng con trai bu bẫm có đủ cả hàm răng. Người ta tắm rửa cho nó, quần tã lót rồi trao cho mẹ nó. Mẹ nó cho nó bú nhưng nó không bú, chỉ nhìn mẹ chăm chăm rồi nói: "Mẹ ơi, mẹ ơi, con đã về đây!..." Kuzma Kuzmits nhấp tí nước chè trên đĩa tách rồi cười ha hả - Cái lão Anghel ấy rồi sẽ tranh mất khách của tôi thôi. Lão hay ghen tị lắm! Hôm nay gặp nhau trong cùng một nhà, lão ấy bắc ngón tay cái lên mũi chế nhạo tôi, nói: sao, Kuzma, chú mày lại đến vét đĩa cho tao đấy à? Hể còn lẻo đẻo theo tao, sẽ có ngày ăn đòn đấy...

- Ông bỏ hết những trò vớ vẩn ấy đi. Kuzma Kuzmits ạ, - Đasa nghiêm mặt nói - Đi mà làm việc cho chính quyền Xô-viết. Không sao đâu, cứ ăn khẩu phần cũng đủ... chứ không thì người ta đã bắt đầu dị nghị về chúng ta rồi đấy, tôi không chịu được đâu.

Anixya, vừa tỉnh giấc mơ thường lệ, nói: 656

- Hôm nay tôi vừa gặp một thằng cha đến là khỉ. - Chị quay ra đóng hai vai, mỗi vai một giọng khác: - Tôi đang ngồi, dĩ nhiên là mãi đọc

sách. Một tay cán bộ ở ban tiếp tế dân sự, người rửa ra, mặt đỏ hoa, mồm méo xệch, đến nói:

"Tôi rất muốn làm quen với ông bác nhà cô".

"Ông bác nào?"

"Cái ông ở với cô ấy mà, tôi cần đến gặp ông ta để ông ta khuyên nhủ..."

"Ông ấy có khuyên bảo gì ai đâu!"

"Tôi lại nghe nói ngược lại, đó là nhiều người đến gặp ông ta và đã được yên lòng".

"Đồng chí ạ, tôi không có thì giờ nghe những chuyện vớ vẩn ấy đâu; đồng chí không thấy tôi đang bận đây à?"

Thế là hăn ghé sát tai tôi nói, bắn cả nước bọt vào mặt tôi:

"Thế cô chưa nghe nói chuyện thằng bé mới đẻ đã biết nói à?"...

"Thôi ông cú về nhà ma đi cho rảnh..."

"Muốn về nhà ma thì chẳng phải đi xa đâu: đã từ lâu ta ở với ma rồi.
- Nhưng thằng bé ấy có phải là Ma-vương phản cơ đốc nhỉ?" Hăn nói thế đấy.

- Thật rất khó chịu, rất khó chịu, - Đasa nói.

- Phải, đây là một nơi khỉ ho cò gáy... -Kuzma Kuzmits rót thêm cho mình một cốc nước sôi nữa. - Hoang vắng đến nỗi tai cứ ong ong lên. Nhưng dù sao con người Nga cũng rất ham hiểu biết, mà lại nhạy cảm nữa. Họ có một cái đầu rất quý. Giá họ có được trí thức và có được một con đường đúng đắn để ra khỏi cái mê hồn trận này! Đã lâu tôi cứ muốn bàn với hai cô một điều, nhưng mãi không dám nói, hai cô bạn thân mến, hai cô bạn vô giá của tôi ạ: tôi muốn bàn với hai cô là ta về quách Moxkva.

- Về Moxkva? - Anixya hỏi lại, đôi mắt xanh mở to.

- Về với ánh sáng, với các tư tưởng cao cả, về sống cho gần những sự nghiệp lớn. Tôi xin lấy danh dự mà hứa rằng tôi sẽ bỏ những thói hư

tật xấu... Bản thân tôi cũng đã thấy buồn nôn lắm rồi, từ lâu rồi... Đến khi tôi nhìn thấy bức chân dung của mình - ông già Anghel -tôi không thể nào chịu được nữa...

- Về Moxkva, về Moxkva.! - Đasa nói. -Ở đây ta lại còn có cả chỗ chui ra chui vào nữa là khác: chị Katya còn một căn nhà ở chung với một bà già - Marya Kônđratyevna... Có lẽ bây giờ chẳng còn gì nữa cũng nên... Ôi, Kuzma Kuzmits thân mến, ta đi đi, đừng trì hoãn nữa. Ở đây chỉ vì những thứ bánh mì nướng của ông mà chúng ta đang để mất tất cả những gì quý giá nhất. Cả ông nữa cũng khác đi, tẻ đi... Ông ạ, đến Moxkva ta sẽ xin ngay cho Anixya vào trường kịch...

Nghe nói thế, Anixya lặng thinh, chỉ đỏ mặt và cụp đôi mi xuống.

Kuzma Kuzmits ạ, mai ông đi hỏi ngay nhé, xem có chuyến tàu thủy nào đi Yarôxlavl không...

Đasa xúc động quá không nói được nữa, chỉ thở dài, Kuzma Kuzmits ngồi co ro, hai bàn tay đặt trước bụng, ngẫm nghĩ. Ông ta suy tính là ở Moxkva có lẽ về phương diện cấp dưỡng cho hai người đàn bà cũng không đến nỗi gay go lắm; cùng lắm cũng còn có thể dùng đến mấy viên kim cương của Đasa mà ông đã bí mật cất đi... Và lại khi rời Koxtrôma cũng có thể mang theo vài yến bột mì tiểu mạch... Mà sao hôm nay ông ta lại buột miệng nói ra cái chuyện đi Moxkva thế không biết! Ừ thôi đã nói ra thì còn biết làm thế nào. Và chẳng cũng càng tốt chứ sao?... Và trong óc ông ta đã nhẩm viết một bức thư phân trần với Ivan Ilyits (Gần đây chàng có gửi một tờ bưu thiếp ngắn cho biết chàng vẫn sống, vẫn khỏe, rất yêu Đasa và hôn nàng).

Anixya, khuỷu tay chống lên bàn, ngồi nhìn ngọn đèn leo lét, và mừng rỡ thấy cái cầu thang trong lầu đài Macbeth (giống như cái cầu thang ở trụ sở ủy ban) mà nàng đang bước xuống, hai vai để trần, tà áo lụa kéo lê sau chân, và lau mãi hai bàn tay vấy máu; hoặc giả lại thấy hiện lên cổ quan tài gỗ thông (giống cái thùng dài), trong đó nàng tỉnh dậy và trông thấy xác Rômêô và lọ thuốc độc bên cạnh chàng...

Ba người cứ thế ngồi bên nhau quanh cái ấm xamôvar đang khe khẽ hát. Mưa đêm hắt rào rào từng đợt lên mấy tấm kính cửa sổ. Nhưng họ còn thiết gì nghĩ đến mưa gió, đến căn nhà tồi tàn, đến cảnh túng thiếu nhất thời này? Lòng họ đang nhiệt thành và quả quyết gỡ cửa cuộc đời, như thể họ thấy mình trẻ mãi không già...

Têlêghin vẫn tự cho mình là người điềm đạm: gì thì gì chứ rồi trí đến mất hết tự chủ thì không bao giờ. Thế nhưng lần này không biết cơ sự ra sao mà không hề suy nghĩ gì hết, như thể bỗng dưng mê muội hẳn đi, chàng đưa mấy ngón tay lóng ngóng mở nắp bao da, rút khẩu súng lục ra áp đầu nòng vào đầu và bóp cò. Súng không nổ, vì đã có ai lấy hết đạn ra rồi, chẳng biết để làm gì.

Rôtsin và chính ủy Tsexnôkôv quay phắt lại và tuôn ra một tràng những lời mắng nhiếc cay độc nhất, gọi chàng là đồ nhãi con, đồ trí thức, đồ giẻ rách, thậm chí lau dít cho ngựa già cũng chẳng sạch.

Việc này xảy ra trên một cánh đồng nơi họ vừa xuống ngựa bên cạnh một đụn rạ đã đen xỉn lại vì dầm mưa. Đại đội kỵ binh và đội cảnh vệ của đại đoàn bộ, bây giờ cũng cưỡi ngựa, đang dừng lại cách đây không xa. Cả đại đoàn của Têlêghin nay chỉ còn có thế.

Lữ đoàn của Mamantôv tiến công thành một chiến tuyến rất rộng đánh vào sau lưng đại đoàn, cắt hết mọi đường liên lạc, phá hết các đường giao thông, xông vào làng Gaivorôny hủy diệt các kho lương thực và đạn dược; chỉ trong mấy ngày hậu phương của đại đoàn đã biến thành một cõi hỗn mang, trong đó các đơn vị tản mạn và từng chiến sĩ đơn độc, không hề có chút liên lạc gì với chỉ huy sở, đều hồi hải rút lui, lẩn trốn, đi lang thang vô định.

Hai trung đoàn bộ binh chưa kịp định thần lại đã bị kẹp chặt giữa hai gọng kìm: phía sau thì quân Mamantôv thốc vào lưng, phía trước thì bộ binh cô-dắc sông Đôn đánh vỗ mặt. Họ bỏ mặt trận chạy tán loạn.

Quy mô của thảm họa này lộ rõ dần dần, từng ít một. Têlêghin cùng với đại đội kỵ binh và đội cảnh vệ đại đoàn bộ cưỡi ngựa đi tìm đại

đoàn của mình. Chàng vẫn còn nuôi hy vọng thu nhặt lại được ít nhiều tàn quân, tình trạng hốt hoảng đã qua, Mamantôv đã đi xa. Nhưng chẳng bao lâu chàng thấy rõ rằng dưới bầu trời màu chì, trên những cánh đồng rạ ướt sũng và những khoảng đất cày lầy lội, trong những lũng đất và những khóm rừng phủ kín sương mù, đều không thể tìm thấy một ai được... Người thì đã đi tìm một đơn vị ứng chiến nào đấy để gia nhập, người thì tản vào các ấp trại đứng dưới cửa sổ xin phép vào sưởi, lại cũng có người chỉ chờ có cơ hội này để chuồn đi thật xa, đi thẳng về nhà, về với vợ con, bò lên lò sưởi mà nằm cho ấm.

Hai chiến sĩ của trung đoàn 39 đã kiệt sức phải ngồi lại dưới một đụn rạ, đã kể cho Têlêghin, Rôtsin và Tsexnôkôv, lúc bấy giờ vừa cười ngửa đến, một câu chuyện thật đáng buồn...

- Thôi, cười ngửa đi khắp đồng như thế chỉ uống công, chẳng tìm được ai đâu. - một người nói. - làm gì còn trung đoàn nữa mà tìm!

Người kia, vẫn ngồi quay lưng vào đụn rạ, nhe răng ra:

- Chúng nó bán đứt chúng ta rồi, trước sau chỉ có thế... Sao? Dễ chúng tôi không hiểu các mệnh lệnh tác chiến đấy! Chúng tôi hiểu hết: chúng nó bán đứt rồi. Bộ tư lệnh! Đ.. mẹ chúng nó! Chúng nó lót đế ủng bằng bìa! - Anh ta ngo ngoe mấy ngón chân thò ra ngoài mũi ủng. - Thế là hết đi đánh nhau... Hết thật rồi... Amen!

Chính trên đụn rạ này Têlêghin đã ngã lòng. Trong ký ức chàng hiện lên cái mũi xe to tướng với hai ngọn đèn pha xoạc rộng ra hai bên. Thôi còn thanh minh làm gì nữa. Với cái tính chất thật thà lười biếng của chàng, chàng đã làm hỏng hết, đã đánh vỡ hết, mất hết...

- Các anh khoan hăng quát mắng tôi, - chàng nói với Rôtsin và Tsexnôkôv. - Vâng, quả tôi đã yếu đuối, đã hèn nhát, vâng, tôi có lỗi... - Chàng nhăn mặt ghê tởm, bỏ khẩu súng vào bao. - Suốt đời tôi đã gặp may, biết thế nào cũng có lúc phải bù lại... Thôi được, cứ để cho tòa án cách mạng họ xét xử.

- Ô, cậu là cái quái gì, vấn đề bây giờ đâu có phải là cậu? - Rôstsin quát vào mặt chàng, mấy thớ thịt trên má rung rung. -Bây giờ cậu đưa đội kỵ binh đi đâu? Về phía đông hay về phía tây? Cậu dự tính thế nào đây? Nhiệm vụ trước mắt là gì? Nghĩ đi!

- Đưa bản đồ đây...

Têlêghin giận dữ cầm lấy tấm bản đồ trong tay Rôstsin, rồi vừa xem vừa lẩm bẩm chửi những câu rất tục nhắm vào bản thân chàng. Những tên thành phố, tên sông, tên làng cứ nhảy múa trước mắt chàng. Cuối cùng chàng cũng trấn tĩnh được. Sau khi bàn bạc, ba người quyết định đi về phía đông tìm gặp các đơn vị của Quân đoàn thứ Tám.

Từ đấy cho đến tối họ cho ngựa chạy nước kiệu, trừ những nơi không thể đi nhanh được, Đến khi trời đã tối mịt không còn trông thấy tai ngựa trước mặt nữa, họ phái một đội trinh sát đi tìm thôn Rôđextvenxkôie, chắc hẳn chỉ quanh quẩn đâu đây thôi, nhưng tối quá không trông thấy gì. Họ dừng lại, và vẫn ngồi trên lưng ngựa, họ chờ đợi hồi lâu. Văđim Pêtrôvits cho ngựa nhích lại gần ngựa Têlêghin, chạm đầu gối vào đầu gối chàng.

- Sao? - Rôstsin hỏi, - có lẽ dù sao cậu cũng nên nói rõ đi chứ?... Nói chuyện với cậu một chút có được không?

- Được.

- Vừa rồi cậu bày ra cái màn kịch ấy để làm gì?

- Kịch nào thế Văđim?

- Với khẩu súng không có đạn ấy mà...

- Anh điên rồi à!... - Ivan Ilyits chồm hẳn người về phía Rôstsin, nhưng chẳng nhìn thấy gì ngoài một mảng mờ mờ với hai cái hốc mắt đen ngòm. - Văđim, thế ra không phải anh lấy đạn ra à?

- Không phải tôi lấy đạn ở súng của cậu ra... Tôi bắt đầu nghĩ là cậu khôn hơn người ta vẫn tưởng...

-Tôi không hiểu anh muốn gì... Tôi đã có phút hèn nhát... Ở đây có gì liên quan đến chuyện khôn ngoan?... Lẽ ra anh đừng nhắc đến việc ấy mới phải...

- Cậu đừng quanh co, đừng quanh co... Hai người đều nói rất khê. Toàn thân Rôstsin run bắn lên như con chó săn bị giữ chặt lại ở đầu dây tròng.

- Cả đại đội kỵ binh đã trông thấy rất rõ cái cảnh bỉ ổi bên đụn rạ... Cậu có biết họ nói gì không? Họ bảo cậu đóng kịch đấy... Để chuộc lấy cái mạng trước tòa án binh mà...

- Anh nói gì lạ thế?

- Không, cậu phải nghe đây! - Con ngựa của Rôstsin bắt đầu nổi nóng. - Cậu phải trả lời tôi hết sức thật tâm... Những ngày như thế này chính là lúc con người được thử thách... Vừa qua cậu có chịu đựng được cuộc thử thách ấy không? Cậu có hiểu rằng cậu đang mang một vết nhơ không? Cậu không có quyền mang một vết nhơ... Con ngựa của Rôstsin, trong khi cựa quậy, quật đuôi lên trúng vào mặt Têlêghin một phát rất đau, Têlêghin liền quát lên, giọng khản đặc, cổ như nghẹn hẳn lại:

- Lùi ngay ra!... Tôi chém chết bây giờ... Lập tức có tiếng chính ủy Tsexnôkôv nói trong bóng tối:

- Thôi các cậu đừng cản nhau nữa, chính tôi lấy đạn ra đấy. Rôstsin và Têlêghin không ai nói gì nữa. Không nhìn thấy nhau, họ vẫn thở hỗn hển, một người vì nổi bị lẳng nhục tàn nhẫn, người kia thì hãy còn run lên vì căm giận. Trong bóng tối bỗng vang lên những tiếng quát ngắn gọn như những phát súng. "Đứng lại! Đứng lại!" "Ai?", "Buông ngay!". "Quân nào?" "Chúng tôi là quân ta, còn các anh là quân nào thế hả?"

Đó là một cuộc chạm trán bất ngờ giữa hai đội trinh sát. Mấy kỵ binh cứ quay vòng quanh nhau, không dám tuốt gươm trong bóng tối quá dày đặc, mà cũng không chịu rời nhau ra vì đã bắt đầu cay cú, họ quát

tháo chửi rửa, tuy chỉ nghe những câu chửi họ cũng đã bắt đầu cảm thấy rằng cả hai bên đều là quân ta, đều là hồng quân cả.

"Sao lại nắm lấy cương của người ta!..."

"Đơn vị nào?..."

"Hỏi cái mả mẹ mày ấy! Chúng tao là một đơn vị kỵ binh lớn".

"Đơn vị các anh đâu?"

"Đi theo chúng tao!"

Mãi một lúc sau hai đội trinh sát mới ngúi hăn và điềm tĩnh cưỡi ngựa đi về phía đại đội kỵ binh. Té ra thôn Rôđextvenxkôie rất gần đây, chỉ cách một khóm rừng và một con ngòi. Khi nghe hỏi đơn vị nào đang đóng trong thôn, một người trinh sát ở đội bên kia trả lời không lấy gì làm lễ độ cho lắm:

- Đến nơi rồi sẽ biết.

Trong ngôi nhà bằng gỗ súc, Xêmiôn Mikhailôvits Bưđionny và hai sư đoàn trưởng của ông đang ngồi uống trà quanh các bàn có đặt một cái ấm samovar lớn. Trông thấy Têlêghin, Rôstsin và Tsexnôkôv vào, ông vui vẻ nói:

- À, quân tiếp viện đây rồi. Chào các anh. Ngồi xuống đây uống trà với chúng tôi... Họ đến cạnh bàn bắt tay Bưđionny đang ranh mãnh nhìn anh đại đoàn trưởng lang thang và bộ tham mưu của anh ta (ông đã biết rõ mọi việc), bắt tay sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn, người thấp bé nhưng có bộ ria khủng khiếp có thể vắt ra sau tai được, bắt tay sư đoàn trưởng sư đoàn Sáu có bàn tay hộ pháp: trong khi bắt tay từng người, ông bóp mạnh đến nỗi dù tay họ có là cái móng ngựa cũng phải oằn lại. Gương mặt trẻ trung và hồng hào của ông thể hiện một tính điềm đậm không gì lay chuyển nổi. Xêmiôn Mikhailôvits hỏi thăm xem họ đã bố trí chu đáo chỗ nghỉ đêm cho đơn vị họ chưa, có khiếu nại hay yêu cầu gì nữa không. Rôstsin đáp rằng họ đã phân phối chỗ nghỉ trong chùng mực có thể, và không có điều gì khiếu nại cả.

- Không à? Thế thì càng tốt, - Buđionny đáp: ông biết rất rõ rằng trong làng này, nơi lữ đoàn kỵ binh của ông dừng chân đêm nay, dù chỉ một con ruồi cũng không kiếm đâu ra một chỗ mà ngủ cho tử tế. - Kìa sao các đồng chí cứ đứng thế, lấy cái ghế dài lại đây mà ngồi. Tôi vẫn nhớ đồng chí lăm đấy Têlêghin ạ, từ cái hồi đồng chí đánh cho bọn cô-dắc sông Đôn một trận tới bời... Ê hề!... - Và rất hài lòng, Buđionny nheo nheo đôi mắt nhìn mấy người ngồi quanh bàn. Sư đoàn trưởng sư đoàn Sáu điềm tỉnh gật đầu, xác nhận rằng quả nhiên đạo ấy bọn cô-dắc sông Đôn đã bị đánh một trận tới bời; sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn cũng gật đầu, gương mặt giống người Kalmuk vẫn giữ nguyên vẻ kiêu hãnh, lạnh lùng. - Thế là lần này Mamantôv lại đánh các anh một trận hơi đau đấy. Thế cùng đi với các anh là một đội cảnh vệ đại đoàn bộ hay là một đơn vị chiến đấu?

- Một đơn vị chiến đấu, một đại đội kỵ binh có tăng cường, - Têlêghin nói.

- Ngựa ra sao?

- Ngựa rất tốt, - Rôstsin đáp nhanh, - chân trước đều đóng móng cả.

- A! Lại đóng móng chân trước nữa cơ đấy!

- Buđionny ngạc nhiên. - Theo tôi, các đồng chí đi tìm Quân đoàn Tám làm gì xa thế, có lẽ nó không còn ở chỗ cũ nữa đâu...

- Tôi phải trình báo cáo lên tư lệnh quân đoàn, - Têlêghin nói.

- Cứ trình báo cáo cho tôi... Thế nào, các đồng chí sư đoàn trưởng, ta thu nạp đồng chí đại đoàn trưởng này với cả cái đại đội tăng cường của đồng chí ấy chứ? Cả hai ông sư đoàn trưởng đều gật đầu tán thành. Buđionny lấy trong cái hộp sắt tây con con ra một dúm thuốc lá và bắt đầu cuốn hút.

- Các anh chẳng phải đi đâu xa, - ông nhắc lại - Cứ sát nhập vào lữ đoàn chúng tôi. Vừa qua tôi với hai đồng chí sư đoàn trưởng đây cứ ngồi nghĩ mãi, nghĩ xong thì quyết định: ngựa của chúng tôi phát phì ra, chiến sĩ của chúng tôi ngồi không mãi đã phát chán. Vậy chúng tôi

sẽ đi lên phía Bắc tìm tướng Mamantôv. Thế là cả hai bên đều cầm cổ chạy: Mamantôv thì chạy cho thoát chúng tôi, còn chúng tôi thì chạy theo hắn.

Budionny nói đùa như thế chứ thật ra tình hình rất nghiêm trọng. Được tin lũ đoàn Mamantôv đánh thọc qua chiến tuyến đỏ, ông đã liều mạng không chịu tuân theo mệnh lệnh của Chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao buộc ông phải tiếp tục thi hành đúng cái kế hoạch tác chiến mà đến nay ai cũng thấy rõ là ngu xuẩn và đã mất tín nhiệm từ lâu, nếu không nói là một kế hoạch phản bội; và đã tự ý xuất quân đuổi theo Mamantôv. Budionny và các sư đoàn trưởng của ông đều hình dung rất rõ ở văn phòng tổng tư lệnh những cây bút sắt đang kết lên một cách giận dữ như thế nào, và những lời hăm dọa sắc mùi tử khí như thế nào đang chờ họ ở đầu dây bên kia của tuyến điện báo trực tiếp. Nhưng họ quý trọng việc cứu thoát Moxkva hơn cả cái đầu của họ. Mà muốn cứu Moxkva thì họ chỉ thấy có một cách duy nhất là đuổi theo Mamantôv và đánh tan đoàn kỵ binh ưu tú nhất của bạch quân ấy đi. Họ không chút nào hồ nghi rằng đoàn kỵ binh ấy sẽ không sao chống nổi cuộc công phá của bảy nghìn tay kiếm trong lũ đoàn Budionny và sẽ nằm phơi xác ở mâu thoạn nơi nào đấy trên những cánh đồng chạy dài từ sông Txna đến sông Đôn. Cái khó nhất là làm sao đuổi cho kịp Mamantôv, lúc bấy giờ đã tiếp thụ cái phong tục của thổ phỉ là đến làng nào, trại nào cũng đổi những con ngựa kiệt sức lấy ngựa mới.

Trong các trung đoàn dũng cảm nhưng phóng dăng của Mamantôv số quân lớn hơn số quân của Budionny khá nhiều. Nhưng Mamantôv không muốn đo sức với Budionny. Y rất ghét kẻ đối thủ đang đuổi theo sau lưng y: đây không còn là một đội quân du kích cưỡi ngựa nữa, mà là một cái gì hết sức đáng sợ - lạy Chúa đừng để ai vấp phải một đạo quân như thế giữa đồng không: đó là một đạo kỵ binh Nga chính quy. Budionny di chuyển chậm hơn, nhưng khôn ngoan hơn: khi thì ông chọn một con đường ngắn hơn hay thuận tiện hơn, khi thì ông ép Mamantôv vào những nơi khó kiếm lương thảo và ngựa mới.

Cuộc săn đuổi này tiếp diễn hết ngày này qua ngày khác - một trò chơi chết người giữa hai đạo kỵ binh hùng mạnh. Đường đi của Mamantôv được đánh dấu bằng những cái ráng đỏ của những đám lửa cháy nhà hắt lên đám sương mù mùa thu. Y lần lượt vào các đơn vị hậu tuyến của hồng quân rồi lập tức nhảy sang một bên. Nhưng rồi cuối cùng Bưđionny cũng đã lừa được y và đuổi kịp y. Một buổi sáng sớm, khi những đường viền kẻ bằng bút chì than của những cây dương liễu già mới chỉ hiện lên mờ mờ trong các vườn rau, Xêmiôn Mikhailôvits dẫn một đại đội kỵ binh xông vào cái xóm nghèo nơi Mamantôv nghỉ lại đêm qua.

Nhưng ngay lúc ấy ở cuối làng mé bên kia, một cỗ xe thặng ba con ngựa hồng lao ra khỏi cổng và chạy biến đi. Ngồi quay người lại trên cỗ xe không mui, Mamantôv, đầu để trần, áo ca-pốt chưa kịp cài khuy, bắn mấy phát vào người kỵ binh để ria mép mặc áo burka đen đang dẫn đầu tốp người ngựa rượt theo xe: y đã nhận ra Bưđionny, nhưng khẩu các-bin cứ nhảy bần bật trên tay y. Quân đỏ đuổi riết, nhưng ba con ngựa hồng sông Đôn phi như gió kéo cỗ xe đi xa dần.

Trong xóm hầy còn vang lên những tiếng quát tháo man dại, những tiếng vũ khí va vào nhau chan chát: đó là những tên cô-dắc trong đội vệ binh của tướng Mamantôv đang chống cự đến cùng. Trong khi lục soát trong xóm, quân Bưđionny bắt đầu lừa từ khắp các xó xỉnh ra đường làng một tốp người hồn xiêu phách lạc đi đâu hết, người thì chỉ mặc quần lót, người thì chỉ mang một chiếc ủng. Sau mới biết đó là mấy anh nhạc công. Các chiến sĩ vây quanh họ cười cợt. Xêmiôn Mikhailôvits phi ngựa về, nghe nói thế, liền bảo họ đưa nhạc cụ ra.

Thấy quân bolsêvíc không chém giết họ mà chỉ cười ha hả, các nhạc công hấp tấp chạy về nhà mặc áo quần tử tế rồi mang nhạc cụ ra: nào những chiếc hêlicôn khổng lồ, nào co, nào cornê, nào trompét: kèn của họ toàn bằng bạc sáng loáng. Quân sĩ Bưđionny cứ tặc lưỡi mãi, trố mắt ra nhìn. Thật là một chiến lợi phẩm tuyệt vời!

- Thôi cũng được. - Xêmiôn Mikhailôvits nói, - chó ghẻ cũng còn lấy được chùm lông lành... Nay thế các anh có biết thói bài "Quốc tế ca" không? Các nhạc công ấy thì muốn thói gì cũng thói được tất: trong bọn họ có những người đã học qua Nhạc viện Moxkva. Đã một năm rưỡi nay họ chạy hết thành phố này sang thành phố khác đi tìm miếng ăn, luôn luôn phải trốn tránh những cuộc vây ráp, những cuộc hỏi cung và và những trận bắn nhau trên đường phố. Rốt cục ở Rôxtôv họ bị trưng tập vào quân đội. Ông nhạc trưởng có cái mũi xộp xồm xộp thậm chí còn tuyên bố rằng ông ta là một nhà cách mạng già kiên định. Nhìn cái mũi màu xám tím tím của ông ta, họ tin rằng con người này sẽ không làm điều gì tai hại. Một lần nữa Mamantôv đã lại tránh cuộc giao chiến. Bằng một cuộc chuyển quân nhanh chóng, lữ đoàn của y bứt ra khỏi quân Bưđionny. Cuộc săn đuổi lại tiếp tục. Nhưng bây giờ ý đồ của Mamantôv đã rõ: vượt qua chiến tuyến đỏ về phía quân mình. Đó là điều mà Bưđionny sợ hơn cả: nếu y làm được như vậy, cả cái chiến dịch này chỉ công cốc, và lúc bấy giờ không còn biết ăn nói ra sao trước tổng tư lệnh và càng không có cách gì tự bào chữa trước Hội đồng quân sự tối cao nữa.

Có một cái tệ nữa là không sao bắt được liên lạc với bất cứ nơi nào, để biết rõ những gì đang xảy ra xung quanh... Cuối cùng họ đến một con đường sắt. Bưđionny cùng với tham mưu trưởng và chính ủy của ông phi lên trước, đi vào nhà ga và ngồi vào máy. Qua những đường dây điện thoại Bưđionny nhận được những tin tức bất ngờ đến nỗi ông lập tức cho gọi các sư đoàn trưởng và các cấp chỉ huy đơn vị từ đại đội trở lên đến nhà ga.

Họ tụ tập trong phòng giải khát. Qua những khung cửa sổ lớn đã mất kính có thể thấy rõ các đại đội kỵ binh xếp thành đội ngũ hành quân đang tiến lại gần và vượt qua đường sắt. Sau lưng họ vầng tà dương hắt ra một dải ánh sáng ảm đạm mấp mé chân trời, bị một lớp mây đen dày đè lên nặng trĩu. Từng hàng kỵ binh, những lá cờ đuôi nheo nhỏ phất phơ trên ngọn dáo, đang đi lên dốc đường tàu. Bóng họ như những pho

tượng đồng đen, dững mãnh lạ thường trên lưng những con ngựa dững mãnh. Têlêghin phải kinh ngạc khi trông thấy gương mặt Văđim Pêtrôvits lúc bấy giờ đang nhìn ra cửa sổ. Trong ánh chiều tà, gương mặt ấy ngưng đọng lại trong một niềm kiêu hãnh say sưa.

- Lẽ ra từ đầu ta phải biết tổ quốc là như thế nào... - chàng nói rất khê, giọng trầm trầm. Ivan Ilyits nhích lại gần để nghe cho rõ: - chúng ta quên mất điều đó. Không có một tử hình nào đủ để trừng phạt một sự phản bội như thế... Hãy hôn lên mảnh đất để tạ ơn tổ quốc đã tha thứ cho mình... Sau cuộc xung đột bên đụn rạ, đây là lần đầu tiên Văđim Pêtrôvits nói như vậy. Têlêghin hiểu rằng chàng đang rất khổ tâm, và sợ dĩ chàng không nói gì, không phải vì kiêu hãnh, mà vì tuyệt vọng khi thấy rõ mình không còn cách gì để xin lỗi Têlêghin - chẳng lẽ chỉ nói: "Ivan, mình xin lỗi cậu"? Giờ đây, trong trạng thái mệt mỏi và căng thẳng kéo dài, Rôstsin đã đi đến cái giây phút mà lòng chàng tràn đầy nỗi xúc động của một người đã có lại được tổ quốc, cái tổ quốc mà mình đã để mất, đã quên lãng đi. Và đó cũng là lời cầu xin tha thứ của chàng... Ivan Ilyits ho húng hắng. Chàng cũng muốn nói một lời thân ái với Rôstsin, để xóa hẳn câu chuyện xích mích rồ dại ấy đi, coi như không hề xảy ra bao giờ... Vừa lúc ấy Bưđionny từ phòng điện báo bước ra. Các cấp chỉ huy vội quây quần xung quanh ông. Bưđionny nói:

- Có nhiều tin tức quan trọng các đồng chí ạ... Ta hãy nói tin dữ trước, Orel đã bị Kutepôv chiếm. Trinh sát của hănh đã mon men đến Tula. Với đợt tấn công này, hănh đã chọc sâu một mũi vào trận tuyến của ta. Quân đoàn Tám và quân đoàn Chín đã bị đánh bật về phía đông. Quân đoàn Mười và quân đoàn Mười ba đã bị đánh bật về phía tây... Đây là vào tuần trước. - Bưđionny im lặng một lát, đôi mắt vui vẻ long lanh. - Từ bấy đến nay tình hình đã có nhiều thay đổi, các đồng chí ạ... Trước hết, xin báo để các đồng chí mừng: toàn thể bộ Tổng tư lệnh đã được thay thế. Và ông chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao không còn làm vương làm tướng ở Mặt trận miền Nam nữa... Quân ta đã chiếm lại

Orel... Các trung đoàn lừng danh của Kornilôv, Markôv và Đrozđôv đã bị đánh tan giữa Orel và Kronny... Những điều mà ta vẫn mong đợi từ lâu nay đã bắt đầu... Hiện nay chưa rõ những chi tiết, nhưng có một tập đoàn ứng chiến đặc biệt đang hoạt động có hiệu quả chống lại quân của Kutepôv...

Xêmiôn Mikhailôvits lại im lặng, tay vân vê băng điện báo, bộ ria nhích nhích, đôi mắt điều hâu nhìn qua những người chỉ huy đang đứng xung quanh.

- Những cuộc hành quân của lữ đoàn ta đã được tiến hành không phải theo mệnh lệnh của bộ tổng tư lệnh, mà ngược lại với mệnh lệnh đó... Chúng ta được lệnh tiến về phía Nam, vào cánh thảo nguyên vùng Xalxki, tới sông Mannyts, nơi quân đoàn Mười suýt bỏ xác, nhưng chúng ta đã tiến lên phía Bắc. Đáng lẽ phải ở tả ngạn sông Đôn thì ta lại ở hữu ngạn sông Đôn. Đáng lẽ phải tránh cho xa đạo kỵ binh sông Đôn, thì ta lại bám riết lấy đuôi nó: như thế là không tốt, không được!... Còn như cái ý kiến thô lậu của chúng ta, thì những cái đầu mu-gích, những cái đầu cô-dắc của chúng ta không được có ý kiến riêng gì hết, ở bộ tham mưu tổng tư lệnh đã có những đầu óc sáng suốt nghĩ thay cho chúng ta... Thế là chúng ta cứ đi, và những bản mệnh lệnh của tổng tư lệnh cứ lèo đèo đi theo chúng ta. Tôi không cầm những bản mệnh lệnh đó, tôi không đọc: nếu đọc thì e đến rụng rời chân tay, gờm buông đặng gờm, súng buông đặng súng. Tuy vậy, dù muốn dù không, mệnh lệnh vẫn đã đuổi kịp tôi... Một mệnh lệnh không nhiều lời... - Ông chẳng dải băng điện báo ra cho nó khỏi xoắn lại, rồi đọc: "Gửi lữ đoàn trưởng Lữ đoàn kỵ binh Bưđionny. Những tài liệu trinh sát mới nhất cho thấy đạo kỵ binh địch đang di chuyển từ khu Voronej lên phía Bắc. Tôi ra lệnh cho lữ đoàn trưởng kỵ binh Bưđionny đánh tan đạo quân kỵ binh này của địch..." Chỉ có thế. Thật là ngắn gọn và đơn giản. Như thế tức là đầu óc chúng ta đã nghĩ đúng - Mệnh lệnh này ký tên Xtalin, chủ tịch hội đồng quân sự cách mạng Mặt trận miền Nam, ban hành tại bản doanh bộ tổng tư lệnh ở Xerpukhốp.

Katya đã trở về Moxkva, trở về với chính cái ngõ Xtarokônyusenny trên phố Arbat, trong ngôi biệt thự nhỏ có cái nhà chòi ở phía trên (hồi đầu chiến tranh Nikôlai Ivanôvits Xmokôvnikôv đã cùng Katya từ Pêterburg đến đây, và hồi ở Pari về Katya cũng ở đây), cũng trong gian phòng mà hôm an táng Nikôlai Ivanôvits nổi chán chường vô hy vọng đã từng kết tụ lại dày đặc trên cuộc đời nàng. Hôm ấy, đắp tấm áo lông nằm trên giường, nàng đã không muốn sống nữa... Sau mấy tiếng thờ dài, nàng đã đứng dậy, đi sang phòng ăn lấy ít nước để uống morphin, và trong bóng hoàng hôn nàng đã chợt nhìn thấy cuộc đời thứ hai của nàng: Vadim Pêtrôvits đang ngồi ở phòng ăn đợi nàng...

Thế rồi cái chu kỳ thứ hai của đời nàng một quãng đời căng thẳng, chan chứa tình yêu, đầy những nỗi khổ, - đã lại khép kín. Phía sau lưng nàng để lại một chặng đường dài dằng dặc đầy những tổn thất không thể nào hàn gắn lại được. Katya đã cảm thấy như thế một cách xót xa nhất là khi nàng xách cái gói nhỏ đựng quần áo bước ra khỏi nhà ga Kiev ở Moxkva, hồi giữa tháng bảy... Trên sông Moxkva, mấy đứa trẻ đang lội bì bõm trong dòng nước đã rút cạn, và tiếng cười nói của chúng vang lên lạnh lạnh giữa cõi im lặng; trên bờ, một ông già cầm cần câu ngồi yên trên lớp cỏ tàn úa; bước ra đại lộ Xadôvaia mà bao nhiêu dây song sắt rào quanh các sân nhà đều đã biến đi đâu hết, Katya phải kinh ngạc trước sự im lặng khác thường bao trùm lên khắp đại lộ: chỉ có tiếng lá rì rào của rừng cây bồ đề cổ thụ đang trang trọng phủ bóng rợp xanh um lên những ngôi biệt thự vắng vẻ; phố Arbat xưa kia đông đúc nhộn nhịp là thế, mà nay không có một bóng tàu điện hay xe ngựa thuê, chỉ lác đác vài người qua đường cúi đầu đi giữa mấy đường tàu ray han rỉ. Katya đến ngõ Xtarokônyusenny, rẽ vào và cuối cùng đã trông thấy ngôi nhà của mình. Chân tay khuyu xuống. Nàng đứng hồi lâu trên vỉa hè đối diện. Trong kỷ niệm nàng vẫn hình dung ngôi biệt thự nhỏ này rất đẹp, màu hoàng kim lấp lánh, với dãy cột trắng bóng, với những khung cửa sổ sạch sẽ buông rèm. Hình bóng của Katya, của Vadim Pêtrôvits, của Đasa đã từng sống ở đây... Chẳng lẽ tất cả những cái gì đã từng có nay đều mất đi không còn để lại một dấu vết nào?

Chẳng lẽ cuộc sống lại trôi qua như một giấc mộng trong cái đầu đặt trên gối, và sau khi đã phình phờ người ta một cách hão huyền, lại tan biến đi trong tiếng thở dài tỉnh giấc? Không, không, trong những ngày qua, nhất định hình bóng của họ phải đọng lại ở một nơi nào đấy trong một niềm vui bất ngờ: hình bóng Katya vừa đánh rơi lọ morphin xuống đất và rũ rượi ngã vào đôi tay cứng rắn của Văđim Pêtrôvits đang bồi hồi xúc động thì thầm với nàng những lời yêu thương. Đó không phải là một giấc chiêm bao, những hình ảnh ấy chưa hề mất đi, ngay bây giờ nó cũng đang ở đấy, sau những cánh cửa sổ đóng kín kia. Và cũng ở đấy trôi qua đêm đầu tiên của họ, một đêm không ngủ, trôi qua trong những cái hôn lặng lẽ và sâu xa như một niềm đau khổ, và trong những lời thì thầm kinh ngạc được nhắc đi nhắc lại mãi mà bao giờ cũng mới mẻ, kinh ngạc vì đây là phép nhiệm màu duy nhất trên thế gian đã gắn bó khăng khít cái gì mềm dịu nhất với cái gì cường tráng nhất qua đôi cánh tay nõn nà mảnh dẻ của nàng và đôi cánh tay rám nắng lực lưỡng của chàng quện chặt lấy nhau...

Ngôi biệt thự vẫn đứng đấy, tiều tụy, tồi tàn, tróc lở, và không hề có dây cột trắng. Dây cột ấy chỉ có trong trí tưởng tượng của Katya mà thôi. Hai cửa sổ ngoài cùng ở tầng thứ nhất được bịt lại ở phía trong bằng những tờ báo, còn những cửa sổ khác đầy những vết bùn đã khô: có thể thấy rõ là nhà chẳng có ai ở cả. Trong căn nhà chòi, nơi đặt buồng ngủ của Katya, bao nhiêu kính đều đã vỡ hết.

Katya đi qua lòng đường và gõ lên cánh cửa trước, trên đó lớp sơn màu nâu đã tróc ra từng mảng dài. Katya gõ cửa một hồi lâu mới nhận thấy rằng thay cho quả nắm nay chỉ có một cái lỗ đầy bụi. Bây giờ nàng sức nhớ ra rằng từ ngõ hẻm có thể đi vào cổng sau. Cổng mở toang, nhưng trên khoảng sân cỏ mọc xanh rì có một con đường mòn mờ mờ dẫn từ cổng vào. Như thế nghĩa là ở đây vẫn có người ở.

Katya gõ cửa nhà bếp. Một lát sau có người ra mở cửa. Đó là một người đàn ông thấp bé, nước da nhợt nhạt như tờ giấy, tóc vàng, đeo kính trắng, đầu to, tóc rối bù:

- Tôi đã quát ra là cửa không đóng kia mà. Cô cần hỏi gì?

- Xin lỗi ông, tôi muốn hỏi bà Marya Kônđratyevna có còn ở đây không?

- Đúng, ở đây, - người kia trả lời bằng cái giọng người ta vẫn dùng để bình luận những công thức toán học. - Nhưng bà ấy chết rồi...

- Chết rồi ư? Từ bao giờ?

- Cũng chưa lâu lắm, tôi không nhớ rõ...

- Bây giờ tôi biết làm thế nào đây? -Katya bối rối thốt lên - căn nhà của tôi hiện có ai ở không?

- Tôi không biết căn nhà ấy có phải của cô không, nhưng nó đã có người ở...

Người kia đã toan đóng cửa lại, nhưng thấy người đàn bà xinh đẹp kia rưng rưng nước mắt, hăn ngăn ngừa.

-Thật rầy rà quá... - Katya nói. - Tôi từ nhà ga về thẳng đây, nhưng bây giờ biết đi đâu? Đã hai năm nay tôi không về Moxkva, bây giờ về nhà thì lại...

-Cô về nhà à? - người kia kinh ngạc hỏi lại về Moxkva à?...

- Vâng. Suốt thời gian qua tôi ở miền Nam, rồi ở Ukrain...

- Cô làm sao thế nhỉ? Người không được bình thường phải không?

- Có gì đâu... Sao ông lại hỏi thế? Chả nhẽ về nhà lại là một chuyện lạ đến thế hay sao? Trên gương mặt gầy gò nhợt nhạt của người kia, đôi môi mỏng nhếch chéo sang một bên, làm cho cái má hóp nh陷 lại:

- Thế cô không biết là ở Moxkva người ta đang chết đói à?

- Tôi có nghe nói là tình hình thức ăn rất gay go. Nhưng tôi cần ít lắm... Với lại tình hình đó cũng nhất thời thôi... Khi nào khó khăn, ở nhà mình vẫn hơn.

- Thật ra cô là ai? Tôi là Rôstsina Êkatêrina, tôi làm giáo viên... Giấy tờ đây. Katya dùng răng tháo cái nút thắt ở túi vải. Nàng lấy tờ giấy

chứng nhận của dân ủy giáo dục ra.

- Tôi làm việc ở Kiev mãi cho đến khi có lệnh tản cư. Tôi dạy ở một trường vỡ lòng... Ông ủy viên nhân dân yêu cầu nhất thiết tôi đừng ở lại với bạch vệ... Vả lại bản thân tôi cũng không muốn ở lại chút nào... Ông ấy lại có đưa cho tôi bức thư này, gửi ông dân ủy Lunatsarxki... Nhưng thư có niêm phong... Người kia đọc giấy chứng nhận, đọc địa chỉ đề ngoài phong bì. Tất cả những cử chỉ của hắn đều chậm rãi.

- Thật ra, phòng của bà cụ không có ai ở cả. Nếu cô nhất định muốn ở đây, cô cứ vào... Tuy ở đây mục nát mốc meo cả rồi... Ở Moxkva có thể chiếm bất kỳ biệt thự nào chưa có người ở... Hắn tránh ra để cho Katya bước vào một gian nhà bếp tranh tối tranh sáng ngổn ngang những bàn ghế gãy, Hắn chỉ cho nàng cái chìa khóa phòng bà già treo trên một cái đinh đóng trên tường một dây hành lang ám khói, rồi chậm rãi trở về phòng mình (phòng làm việc trước kia của Nikôlai Ivanôvits). Katya chật vật mãi mới mở được cửa căn buồng ngọt ngào có hai cửa sổ, bên ngoài bê bết những bùn khô. Trước kia đó là buồng ngủ của nàng. Giường của nàng vẫn ở chỗ cũ, và trên tường vẫn treo cái tủ thuốc con con chạm trổ có hình Alkonost và Xirin trên cánh cửa: dạo ấy nàng đã lấy lọ morphin trong tủ này ra. Bà Marya Kônđratyevna quá cố đã lôi về đây những đồ đạc tốt nhất trong cả căn nhà - đi-văng, ghế bành, giá để đồ cứ chồng chất lên nhau, nhiều cái đã gãy, phủ đầy bụi và mạng nhện.

Katya thấy nản quá: trong cái thành phố Moxkva rộng mênh mông, vắng vẻ và đói khát, bị nắng tháng bảy thiêu đốt, trong căn phòng ngọt ngào chất đầy những đồ đạc không cần thiết này nàng phải bắt đầu sống, bắt đầu bước vào vòng thứ ba của đời mình. Nàng ngồi lên tấm đệm để trần và lặng lẽ khóc. Nàng rất mệt và đói. Nàng thấy cái sức lực nhỏ bé của mình không sao khắc phục được những khó khăn phức tạp trước mắt. Nàng nhớ lại ngôi nhà nhỏ xiêu vẹo đáng yêu, thân thiết bên cạnh trường học, mảnh vườn nhỏ, cánh đồng mấp mô ở bên kia hàng rào... Cái chổi bên ngưỡng cửa, chậu nước trong phòng lót, cái ánh

sáng xanh xanh lọt qua khóm lá chiếu vào cửa sổ, soi lên những cuốn vở học trò... Những đứa trẻ vui tươi, vô tư lự, thằng bé Ivan Gavrikôv mà nàng yêu quý...

Tại sao lại không thể ở lại đây mãi mãi?

Katya xuống giường để đi lấy ít nước nhúng cái bánh mì đem từ Kiev về cho mềm bớt mà ăn. Ngay đến một cái cốc cũng không có để mà bắt đầu sống! Katya tức tối gạt nước mắt đi sang phòng người có cái mặt nhợt nhạt.

Nàng gõ cửa khe khẽ rồi nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Xin lỗi ông, tôi cứ quấy rầy ông mãi... Hẳn chậm rãi ra mở cửa, rồi như thế bản khoản điều gì, hẳn nhìn Katya dăm dăm.

- Xin lỗi ông, ông có cái cốc nào không, tôi muốn uống tí nước.

- Tôi tên là Maxlôv, đồng chí Maxlôv, - hẳn nói - Cô cần cái cốc như thế nào?

- Cốc nào thưa ông cứ cho tôi mượn...

- Được. Hẳn đi về phía cuối phòng, cửa vẫn để mở. Katya trông thấy trên mấy cái giá bằng ván có để nhiều sách, trên cái bàn viết có một cuốn sách mở và những bản thảo viết tay. Trong phòng còn có một cái giường sắt tồi tàn, cũng ngổn ngang những sách. Sàn nhà đầy những rác rưởi, giấy dán trên mấy khung cửa sổ đã ngả sang màu vàng. Maxlôv trở ra, vẫn chậm chạp như thế, và đưa cho Katya một cái cốc bản:

- Cô có thể lấy hẳn về mà dùng... Trong gian bếp, Katya chật vật lên đến cái chậu rửa tay ngập ngựa dưới đồng giấy lộn. Nhưng vòi vẫn có nước. Rửa sạch cái cốc, Katya vắn nước uống ngon lành, rồi trở về phòng mình. Trước khi ăn, nàng muốn mở các cửa sổ ra và rửa ráy một chút. Nhưng tháo mấy cái khung kính đã trát kín chẳng phải là dễ. Katya hì hục hồi lâu, cào sồn sột, lấy cái chân ghế gãy gõ thành thành vào mấy cái then dọc, chốc chốc lại thở dài một tiếng rõ to. Nghe tiếng ồn, Maxlôv sang xem. Hẳn im lặng nhìn Katya một lát, vẻ ngạc nhiên.

- Tại sao cô lại phải mở cửa sổ?

- Ở đây e chết ngạt mất.

- Cô tưởng không khí ở ngoài đường sạch hơn sao? Bụi bặm và hơi hám lăm... theo tôi thì không nên. -Katya đứng trên bậc cửa sổ nghe hần nói, rồi lại cầm cái chân ghế gỗ tiếp. - Cứ cho là cô sẽ mở được đi, nhưng đến đêm lại phải đóng lại... Mở làm gì cho mất công...

Cuối cùng cái then dọc bật ra, và Katya nhảy trên bậc cửa sổ xuống, khao khát hít thở không khí ngoài đường.

- Phải, phải, -Maxlôv nói, vẻ trầm ngâm, vấn đề thành phố ta chưa giải quyết được. Bỗng hai đầu gối hần run run như chỉ chực khuỵu xuống, hần nhìn quanh xem có chỗ nào ngồi được không, rồi tựa vào khung cửa, hai ngón tay cái thọc vào dải thắt lưng lỏng lẻo nịt quanh cái áo sơ-mi vải phin đã lâu không giặt. - Tuyết đã tan hết từ lâu, thế mà bùn, rác, xác chó, xác mèo và cả xác ngựa nữa vẫn còn ngổn ngang trên các đường phố và trong các sân nhà... Mưa cũng có làm trôi đi một ít, nhưng đó không phải là một cách giải quyết vấn đề...

Katya ngắt lời hần:

- Ông ạ, buồng tắm của ông có còn tắm được không?

- Tôi cũng không biết nữa... Hồi trước có một anh thợ lắp ống dẫn nước ở đây... Cứ đến chủ nhật anh ta lại loay hoay sửa chữa gì ở trong nhà bếp và trong buồng tắm, nhưng anh ta đi ra mặt trận mất rồi... -Ông ạ, bây giờ ông đi ra chỗ khác nhé, -Katya nói, giọng cương quyết, - cho tôi dọn dẹp, tắm rửa một tí, rồi tôi sẽ sang ông... Trước hết tôi cần biết một số địa chỉ... Ở Moxkva tôi chưa biết đâu vào với đâu cả... Ông sẽ giúp tôi một chút, có được không?

- Được, được, hôm nay là chủ nhật, tôi sẽ ở nhà cả ngày... Hần chậm chạp tách người ra khỏi cái khung cửa và bỏ đi. Katya khóa trái cửa lại. Điều thiết yếu là phải can đảm lên, rồi mọi việc sẽ trôi chảy. Nàng cởi áo và cởi váy cho khỏi dây bẩn, rồi bắt tay vào giao chiến với bụi bặm. Trong mấy cái thùng tha hồ lấy giẻ rách. Trong khi lục lọi, Katya tìm

thấy mấy tấm khăn trải giường còn nguyên cả dấu của nàng đánh ở nóc, rồi lại tìm thấy mấy thứ áo quần của nàng và vài đôi tất mạng. Marya Kônđratyevna thật là con người vàng ngọc: bà ta đã giữ lại cho nàng những vật vô giá!... Còn nói chung thì sinh thời bà ta vốn tham lam và hay táy máy... Thôi cũng cầu cho bà ta yên giấc dưới mồ...

Ngay tối hôm ấy Maxlôv cho Katya xem những bản thảo của hănh, lại còn đọc mấy đoạn lên cho nàng nghe nữa. Đó là một công trình nghiên cứu về các tác gia kinh điển của chủ nghĩa xã hội không tưởng. Ngồi trên cái giường sắt bừa bộn hănh nói với Katya:

- Chắc cô lấy làm lạ rằng thời buổi này mà lại đi nghiên cứu về những con người không tưởng phải không? Chủ nghĩa không tưởng ở thời đại chuyên chính vô sản! Cái lô-gích nội tại ở chỗ nào? Cô thú nhận đi: cô lấy làm lạ lắm phải không?

Katya, mắt đã riu lại, gật đầu xác nhận rằng nàng có lấy làm lạ.

- Ấy thế mà vẫn có lô-gích đấy... Tôi chú ý nghiên cứu cận kề những cố gắng của một số người và một số nhóm nhỏ ở giữa thế kỷ thứ mười chín nhằm thực hiện những tư tưởng không tưởng. Đó là một trong những trang kỳ thú nhất của lịch sử chuyển biến xã hội.

Hănh quay mặt đi để giấu một nụ cười để lộ hai hàng răng hạt đỗ.

- Nhưng tôi chỉ viết được vào những ngày chủ nhật. Tôi bận túi bụi ở ủy ban khu; ở ủy ban bây giờ thiếu người lắm. Ở Moxkva hầu như không còn đảng viên... Sở dĩ tôi được miễn ra mặt trận chỉ vì tình trạng sức khỏe quá kém... Tôi đã kiệt quệ về thể xác và tinh thần...

Tuy ốm đau và người hầu như chẳng còn chút gì là vật chất nữa. Maxlôv vẫn tỏ ra khá tháo vát. Ngay hôm sau hănh đi với Katya ra Dân ủy giáo dục, giới thiệu nàng với những cán bộ cần gặp, giúp nàng đăng ký hộ khẩu và lĩnh phiếu thực phẩm.

Không có hănh thì Katya sẽ hoàn toàn rối trí trong cái trụ sở rộng mênh mông của dân ủy, với vô số những vụ, những phòng và những ông thủ trưởng; hơn nữa cái tâm lý hiếu động và sợ trì trệ cứ thúc đẩy

các cán bộ chuyển hết chỗ này sang chỗ khác, hết tầng trên đến tầng dưới ít nhất là mỗi tuần một lần, mang theo cả bàn, tủ và hồ sơ, đồng thời cũng thay đổi cả cơ cấu tổ chức bên trong, quan hệ và trách nhiệm của từng cán bộ nữa.

Katya lập tức được bổ nhiệm làm giáo viên ở một trường vỡ lòng trên phố Prexnya. Ở một phòng khác nàng được huy động vào một công tác xã hội là dạy lớp thanh toán nạn mù chữ vào buổi tối. Ở một phòng thứ ba nàng gặp một người gầy đến mức không thể tưởng tượng được, da mặt bủng beo, đôi mắt to tướng sáng long lanh như lên cơn sốt. Ông ta đưa Katya qua mấy dãy hành lang và mấy cái cầu thang, đến ban tuyên truyền nghệ thuật. Ở đây người ta giao cho nàng đi nói chuyện ở các nhà máy.

- Nội dung của những buổi nói chuyện ta sẽ định sau - Người có nước da bủng beo nói. - cô sẽ được cung cấp tài liệu, sách vở và sẽ được phổ biến kế hoạch. Đừng lo, cô là người có văn hóa, thế là đủ rồi. Tấn bi kịch của chúng ta là ở chỗ ta ít người có văn hóa quá: hơn một nửa số trí thức đang bất hợp tác với ta. Họ sẽ tiếc cay tiếc đắng vì đã làm như vậy. Phần còn lại thì mặt trận đã nuốt hết. Cô đến đây đã đem lại cho mọi người một ấn tượng tốt đẹp...

Và cuối cùng, trong hành lang Katya vấp phải một người to béo, vẻ hết sức bận rộn, môi dày, mình mặc chiếc áo vải thô kiểu Tolxtôi, hai nách mốc xanh ra.

- Cô là diễn viên phải không? Người ta vừa giới thiệu cô cho tôi, - hẳn nói vội vã, và không để ý đến câu trả lời của Katya nói rõ mình là giáo viên, cứ nắm lấy hai vai Katya lôi nàng đi dọc hành lang. - Tôi sẽ ghép cô vào một đoàn biểu diễn lưu động, cô sẽ đi toa riêng ra mặt trận. Khi ở Moxkva ra đi, bánh mì, đường và bơ loại một tha hồ lĩnh, không hạn chế... Còn tiết mục thì không lo! Với dung nhan, dáng dấp của cô, cô tha hồ muốn hát thì hát, muốn múa thì múa, các chiến sĩ hồng quân sẽ vỗ tay như sấm... Tôi đã từng gửi ra mặt trận một ông giáo sư Tsêbectykin, năm nay sáu mươi tuổi, chuyên về hóa học hay là thiên

vấn gì đấy tôi cũng chẳng biết nữa. Thế thì bây giờ ông ta được mệnh danh là "ông vua biểu diễn lưu động": ông ta chuyên hát những ca khúc của Bêrăngjê... Cô không cần cảm ơn tôi làm gì, tôi là một người sống thuần túy bằng nhiệt tình...

- Này ông! - Katya vừa kêu lên vừa vùng ra khỏi tay ông ta. - Tôi có trường học của tôi, có những bài nói chuyện ở các công xưởng, có công tác thanh toán mù chữ... Tôi không thể xẻ thân ra làm đôi làm ba được...

- Xẻ thân là thế nào? Thế để tôi có thể xẻ thân ra chắc? Salyapin cũng không xẻ thân ra được, thế nhưng tôi xoay được một chai cô-nhắc cho ông ta, thế là bây giờ chính ông xin ra mặt trận... Thôi được, cô cứ nghĩ kỹ đi... Tôi sẽ tìm ra cô... Katya về nhà, lòng nặng trĩu dưới những trách nhiệm quá lớn lao mà nàng đã phải nhận. Gió nóng hầm hập lùa qua các ngõ hẻm vắng tanh, cuốn lên những cột bụi và giấy vụn xoáy tít trên mặt đường lát đá. Katya rẽ ra đại lộ Tverxkôi. Nàng trù tính xem mình có đủ thì giờ làm việc không, nếu mỗi ngày ngủ sáu tiếng. Sẽ còn lại vị chi mười tám tiếng... Ít quá! Đi dạy ở trường, chấm bài, sửa bài ngày mai... Dạy lớp thanh toán nạn mù chữ cũng mất hai tiếng là ít... Trời ơi, lại còn phải tính thì giờ đi về nữa chứ! Rồi lại nói chuyện nữa, kể cả đi về Vả lại nói chuyện cũng phải chuẩn bị chứ... Mười tám tiếng e không đủ mất!

Katya ngồi xuống một chiếc ghế dài bên vệ đường, hình như chính cái ghế mà nàng và Đasa đã ngồi dạo trước, vào năm chín trăm mười sáu, khi họ gặp Bexxônôv đi thất thểu trên đường, quần áo bám đầy bụi bặm... Thật là kỳ quặc! Hai người đàn bà hoàn toàn vô ích, quá nhiều thì giờ không biết làm gì cho qua ngày, mà cũng thấy mình đang sống qua một tấn bi kịch chẳng biết là vì cái nỗi gì, khi Bexxônôv, đúng như trong thơ của Alkxandr Blôk: "Nhọc nhằn thay một người đã chết phải giả vờ sống, giả vờ say mê giữa đám người đang sống" - đến cúi chào họ và chậm rãi đi qua, còn họ thì nhìn theo và thấy thương hại hẳn, đặc

biệt là khi trông thấy cái quần bán quân phục của hắn có vẻ như chỉ chực tụt xuống giữa đường...

Phải ngủ bốn tiếng một ngày, và ngủ bù vào những ngày chủ nhật thôi. Lại còn phải xếp hàng mua thức ăn nữa! Katya nhắm mắt lại và rên lên một tiếng... Gió thổi mấy món tóc quần bay lất phất trên cái cổ mảnh dẻ của nàng, lùa vào cây bồ đề già trên đầu Katya, làm cho khóm lá xào xạc lên một cách tàn nhẫn... Và trong tiếng lá xào xạc ấy Katya dần dần bớt khổ tâm với bài tính đồ ác nghiệt: làm thế nào mỗi ngày phải có được hơn hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Không sao, rồi sẽ có cách!... Rồi ý nghĩ của nàng lại tha thần xung quanh sự thay đổi trong bản thân nàng, sự thay đổi kỳ lạ vẫn không ngừng làm cho nàng ngạc nhiên và mừng rỡ. Cái giây phút mà nàng tựa gáy vào lò sưởi nhìn thẳng vào gương mặt giận dữ điên cuồng của Alekxê và nói thẳng vào mặt hắn: "Không!" - trong người nàng đã bắt đầu nảy nở một nỗi chờ mong điềm tĩnh và vững chắc, hướng về một hạnh phúc mới mẻ. Mùa xuân qua nàng đã được thể nghiệm ít nhiều cái hạnh phúc ấy. Mỗi tối trước khi đi ngủ nàng ôn lại ngày vừa qua: trong đó không có một chút gì u tối, không có một chút gì ngọt ngào. Katya thấy thích mình. Thế mà bây giờ nàng lại chơi cái trò phóng đại nỗi sợ hãi và tuyệt vọng của mình lên, tưởng đâu mình không thể nào đảm đương nổi những công tác xã hội sắp phải gánh vác... Vấn đề tuyệt nhiên không phải ở đấy: mới gần đây thôi, con mèo con tội nghiệp được người ta nhặt giữa đường bỗng đâu đã thành một sinh vật có ý nghĩa: kể ra người ta cũng cần đến Katya, rất cần nữa là khác, cái đồng chí phụ trách có bộ mặt bủng beo và đôi mắt rất đẹp đã nói chuyện với nàng một cách kính cẩn... Phải xứng đáng với những điều đó. Nếu sau này ở Dân ủy Giáo dục người ta phải nói: "Thế mà chúng mình cứ trông mong vào cô ta..." thì như thế mới thật khủng khiếp. Ở đây, ở thành phố Moxkva này, hoàn toàn không phải như khi ngồi lắc lư trên chiếc xe giàn đi theo Alekxê trên thảo nguyên, mồm gặm cái cọng rơm, và nghĩ bụng: "Ôi, nữ tù nhân, mày đẹp mà làm gì?"

Maxlôv bắt Katya phải báo cáo lại thật cặn kẽ. Khi nàng thuật lại cuộc trao đổi với người cán bộ có bộ mặt búng beo, cả cái má bên phải của Maxlôv hằn lên những đường nhăn đồng tâm bao quanh cái mép nhếch cao lên vì một nụ cười nửa miệng:

- Phải, phải, - hẳn quay mặt đi, tấn bi kịch của giới trí thức mới chỉ là một phần nửa tai họa... có một cái còn bi đát hơn nhiều.

Ngày mồng một tháng tám Katya mở cửa trường. Những đứa con gái nhỏ, bím tóc buộc chỉ hay thắt bằng những mảnh vải nhỏ, những đứa con trai mặc áo sơ-mi rách lạng lẽ đến trường và lạng lẽ ngồi vào bàn học. Nhiều đứa mặt cứ trong suốt đi và choắt lại như mặt ông già.

Katya dành ngày đầu để làm quen với lũ trẻ. Nàng ngồi ghé vào bàn học của chúng, hỏi thăm và gọi cho chúng nói chuyện. Nàng đã có được chút ít kinh nghiệm, biết cách làm cho trẻ quan tâm ngay từ đầu. Nàng cầm một cuốn sách nhỏ lên, giơ ra: "Các em xem cuốn sách này: ở trong sách có giấy trắng, in chữ đen, từng dòng xám xám. Các em cứ nhìn mãi từ sáng đến tối cũng chẳng trông thấy gì hơn. Nhưng nếu các em học đến khi biết đọc, biết viết, biết sử ký, địa dư, biết làm toán và biết nhiều thứ khác nữa, cuốn sách này bỗng chốc sẽ sống dậy...".

Nàng nhớ lại những đôi mắt trẻ thơ ánh lên vì tò mò háo hức hồi nàng dạy ở trường làng Vladimirkhôlê. Đạo ấy lũ trẻ say mê nhất là khi nghe nàng kể chuyện cổ tích Vua Xaltan.

"Em bắt đầu học a, b, c, rồi tập viết chữ trên bảng đá, rồi tập đọc, nhất thiết phải đọc to lên, từng câu, từ chấm này đến chấm nọ... Thế rồi bỗng một ngày kia, những hàng chữ bắt đầu biến đi đâu mất hết, và trên trang sách em sẽ thấy một mặt biển xanh biếc với những làn sóng chạy vào bờ, lại còn nghe cả tiếng sóng vỗ lên bờ nữa, và từ dưới biển sẽ bước lên bốn mươi trang dững dĩ mặc áo giáp và đội mũ sắt, mặt tươi cười, áo quần ướt sũng, và cùng đi với họ là ông Tsernômor râu dài..."

Kể lại những chuyện như thế ở đây, trên phố Prexnuya này, nàng có cảm giác là lời lẽ của nàng không lọt vào tai lũ trẻ, nó cứ phai nhạt dần

đi trong cái lớp học tồi tàn, hết một nửa khung kính cửa sổ bị bịt bằng gỗ dán, vữa trên tường thì tróc nham nhở để lộ cả gạch ra. Mấy đứa con gái tay gầy như tay mèo con, và mấy đứa con trai mặt nhăn nhoe và đầy những vết xước, im lặng ngồi nghe, và trong khóe mắt chúng nàng chỉ thấy có sự hạ cố... Cả lũ trẻ đều đang nghĩ đến một cái gì khác.

Đến giờ ra chơi, lũ trẻ đi sa sân, nhưng chỉ có đám đứa con gái chơi lò cò, tung sỏi, với lại hai đứa con trai sinh sự cãi nhau. Còn phần đông đều ngồi vào bóng rợp của dãy rào, nơi những bụi ngưu bàng mọc rậm rạp, và cứ ngồi yên như thế: không có đứa nào mang theo quà bánh. Tất cả chúng nó đều là con cái những gia đình thợ thuyền ở trong khu này, và rất nhiều đứa có bố ra mặt trận. Một thằng bé chống tay xuống đất nhìn đám mây lơ lửng trên phố Prexnuya trông như một đám khói. Katya ngồi xuống cạnh nó, hỏi nghiêm trang:

- Tên cháu là Mitya Pêtrôv phải không?
- Vâng.
- Bố cháu làm việc ở đâu?
- Bố cháu đi bộ đội lâu rồi.
- Mẹ cháu thế nào?
- Mẹ cháu ở nhà, mẹ cháu ốm.
- Bố cháu ở mặt trận có gửi thư về không?
- Không ạ.
- Sao thế?
- Có gì mà viết đâu ạ... Chẳng có chuyện gì vui... Bố cháu đi, bảo mẹ cháu: tôi sẽ giết mười thằng tướng để trả thù cho cái bệnh lao lực của mình... Bố cháu gan lắm...
- Lớn lên, cháu thích làm gì?
- Cháu không biết... Mẹ cháu nói là hai mẹ con không sống qua mùa đông này đâu.

Những đạo bạch quân đang tiến về phía Moxkva. Nhưng mùa thu còn đến nhanh hơn. Mấy ngày hồi hạ cuối cùng với ánh nắng vàng óng đã trôi qua, và gió bắc không ngớt tràn về, lửa hàng đàn mây đen dày đặc.

Ở trường học không còn chút than củi để đốt cái lò sưởi gang. Katya lên dân ủy gặp người cán bộ có bộ mặt búng beo để than phiền. Ông ta chỉ gật đầu, đôi mắt sáng long lanh trong cơn sốt không rời gương mặt dịu hiền của Katya: "Êkatêrina Đmitrievna ạ, tôi rất thông cảm với nỗi lo lắng của chị và đánh giá rất cao sự nhiệt thành của chị, nhưng mùa đông năm nay tình hình chất đốt rất khủng khiếp: người ta đã hứa cấp củi cho dân ủy giáo dục, nhưng chỗ củi ấy ở mãi tỉnh Vologôđxkaia, phải có xe mới chở về đây được... Tuy vậy chị cứ thử đi khắp các cơ quan có thể đi được, cố nài van xem..."

Lũ trẻ đến trường, mặt xanh tím, người ướn sùng, khoác những chiếc áo bành tô và những chiếc áo vét cũ của mẹ, đều đã rách nát đến nỗi may ra chỉ có thể đem treo ra vườn rau làm bù nhìn. Cuối cùng Katya phải quyết định giở thủ đoạn kẻ cướp công khai, quy định một buổi lao động tập thể đi rút hàng rào, và một đêm tối mịt gió thổi ào ào, ông khán trường - một ông lão điếc đi chân gỗ - Katya và lũ trẻ - chúng đến gần đủ mặt - ra phá dây rào khiêng vào phòng mặc áo của nhà trường. Ông khán trường đem cửa ra làm củi, và sáng hôm sau trong phòng học ấm hân đi, bốn bức tường ấm ướn hơi bốc nghi ngút, lũ trẻ vui hân lên, và Katya ngồi trên bục giảng cho chúng nó nghe về năng lượng mặt trời (hôm qua bản thân nàng vừa đọc cuốn sách nhỏ rất bổ ích nhan đề "Những lo lắng của thiên nhiên")

- Các em ạ, tất cả những vật em trông thấy đây: cái bục này, mấy cái bàn kia, cũng như ngọn lửa trong lò sưởi, cũng như bản thân các em, đều là năng lượng mặt trời cả... Nhiệm vụ của loài người là phải chinh phục năng lượng đó... Chính vì thế mà phải học, học mãi, đấu tranh, đấu tranh mãi... Bây giờ ta chuyển sang bài học tiếng Nga... Tiếng Nga cũng là năng lượng mặt trời, cho nên ta phải nắm vững nó...

Giờ ra chơi, lũ trẻ kể cho Katya nghe đủ các thứ tin tức. Chúng nó biết tất cả những gì xảy ra ở phố Prexnya, ở Moxkva và cả ngoài nước nữa - ở xứ sở của những ông tord. Katya đã biết được rất nhiều qua những câu chuyện ấy, Chẳng hạn, trước cả các báo, nàng được biết bạch quân chọc thủng chiến tuyến ở Orel: các thương binh ở trận này đã được chở về đây. Hai đứa con gái đã cố ý chạy đến nhà vợ chồng chú Mikulin để nghe chú kể chuyện. Chú Mikulin, một người thợ điện vừa được đưa từ mặt trận về, xanh xao, bị trúng đạn nhiều chỗ, nhồm người trên giường, tuy các bác sĩ đã dặn phải nằm yên, và thều thào nói với mẹ và vợ:

- Ở mặt trận chúng ta có kẻ làm phản! Đưa giấy bút đây, để tôi viết thư cho Vladimir Ilyits! Những người vô sản ưu tú đang tắm trong máu, đang bị vùi sâu xuống đất âm, nhưng nhất định không để cho Moxkva lọt vào tay tên tướng bạch vệ... Mất Orel không phải tại chúng tôi: ở đây có kẻ làm phản!... Mitya Pêtrôv nghe hai đứa con gái kể chuyện này, mặt bỗng trắng bợt ra như vữa tường, hai mắt nó cứ mở rộng dần ra, và trong đôi mắt ấy chứa chất một nỗi đau khổ lớn lao đến nỗi Katya xúc động ngồi xuống bên bàn, ôm đầu nó vào lòng, nhưng nó lặng lẽ né ra: lúc này nó còn thiết gì vồ về an ủi. Mưa tầm tã suốt mấy ngày liền, và phố Prexnya ngập ngựa dưới một lớp bùn nhão màu thiếc sâu lút đầu gối. Lũ trẻ đến trường mà lòng hoang mang đến cực độ vì những tin đồn đang truyền đi trong thành phố như một bệnh dịch. Khó lòng có thể làm cho lũ trẻ tập trung nghe giảng bài được. Một con bé tóc đỏ tên là Klavđya, ở nhà chưa làm bài tập đếm và tập cộng, đang giữa giờ học toán bỗng khóc òa lên. Katya gõ bút chì lên mặt bàn:

- Klavđya, cố nín ngay đi.
- Cháu không n-nín được, cô Ka-a-ty-a ạ...
- Có chuyện gì thế? Con bé đáp, giọng khàn khàn:
- Mẹ cháu bảo: thôi đừng học toán nữa, đằng nào chả thế...
- Chỉ vớ vẩn, mẹ cháu không đời nào lại nói như thế.

- Thật ạ! Mẹ cháu nói: đằng nào cũng thế thôi, con ở bùn đất mà ra, con sẽ trở về với bùn đất... Bọn sĩ quan sẽ cho ngựa giẫm chết hết chúng mình. Đến chập tối Katya đi dạy lớp thanh toán mù chữ. Nàng men sát các bờ rào cho đỡ ướt chân, đến mỗi ngã tư lại dừng lại phân vân, không biết làm thế nào vượt qua đường được. Ở nhà anh thợ Tsexnôkôv (cách đây không lâu đã được đưa ra mặt trận làm chính ủy) trong số mười người đàn bà vẫn đến học với nàng, hôm nay không thấy một người nào đến. Chị Tsexnôkôv lấy chồng được nửa năm nay, đang có mang, gầy rạc ra, mặt đầy những vết vàng vàng. Chị nói với Katya:

- Chị đừng đến dạy chúng tôi nữa chị ạ, đợi một thời gian nữa đã. Bây giờ chúng tôi chẳng còn bụng dạ đâu mà học... Vả lại chị cũng đỡ khổ... Chị cho Katya xem một mảnh giấy nhỏ của chồng chị gửi từ mặt trận về:

"Lyuba ạ, nếu chúng nó chiếm được Tula, thì phải chuẩn bị đi. Chúng ta nhất định không để mất Moxkva. Chúng chỉ có thể vào Moxkva sau khi bước qua xác chết cuối cùng... Nhân có người về, anh viết vội mấy chữ... Có thể sắp tới sẽ có một đồng chí bộ đội tên là Rôstsin ghé về, em hãy tin đồng chí ấy. Đồng chí ấy sẽ kể rõ. Nếu anh em công nhân ở chỗ ta cũng được nghe đồng chí ấy kể thì hay quá. Nếu đồng chí ấy có cần gì, phải bảo anh em họ giúp đỡ đồng chí ấy. Anh vẫn khỏe, bây giờ đã biết cưỡi ngựa rồi: ngày trước có bao giờ tưởng tượng đến chuyện ấy..."

- Chúng tôi cứ mong đồng chí Rôstsin ấy về mà mãi chẳng thấy, - chị Tsexnôkôva nói, mắt buồn rười rượi nhìn ra khung cửa sổ ướt đẫm nước mưa - Khi nào đồng chí ấy về chị đến mà nghe, tôi sẽ cho con bé đến gọi chị... Rôstsin nào thế nhỉ, hay là chồng chị?

- Không phải đâu. - Katya đáp - chồng tôi chết từ lâu rồi. Về đến nhà, nàng đốt cái lò sưởi sắt có cái ống khói luôn ra ngoài cửa sổ - kiểu lò "con ong", được mệnh danh như vậy là vì nó kêu vo vo khi củi đã đốt lên. Cái lò này là do công nhân ở phố Prexnya làm ra và tự tay đến lắp ở phòng Katya, nghĩ rằng cô giáo của họ sẽ đủ sức làm việc hơn

nếu được ngủ ấm một chút. Katya cởi đôi giày ướt sũng, đôi tất và chiếc váy lấm bùn, rửa đôi chân trong chậu nước lạnh buốt, bao nhiêu áo quần khô lấy ra mặc hết, rót nước vào ấm đặt lên lò, rút trong túi áo khoác ra một mẩu bánh mì xám xịt và cứng đét, cắt ra từng miếng một, đặt lên chiếc khăn mặt sạch bên cạnh cái chén và cái thìa con bằng bạc. Tất cả những việc ấy nàng đều làm một cách lơ đãng. Khi cánh cửa nhà bếp mở đánh cách một tiếng và trong hành lang có tiếng chân của Maxlôv bước một cách chậm chạp không tài nào chịu nổi, nàng tới phòng Maxlôv gõ cửa.

- A! Kính chào cô Êkatêrina Đmitrievna! Mời cô ngồi, Thời tiết khốn nạn quá!... Còn cô thì tôi thấy cứ càng ngày càng xinh ra, xinh ra mãi. Đúng thế... Không hiểu tại sao tối hôm ấy Maxlôv cáu kỉnh khác thường. Khi Katya hỏi: chuyện gì đang xảy ra thế này, tại sao đâu đâu cũng lo sợ nhón nhác? -thì hắn không quay mặt đi như thường lệ, và nhếch đôi môi mỏng mím một nụ cười hết sức cay độc.

- Cô muốn biết những tin tức trong đảng hay còn muốn biết việc gì nữa? Tin mặt trận phải không? Quân ta đang thua. Tôi còn có thể nói gì với cô nữa nhỉ? Đang thua, thế thôi! Còn ở Moxkva thì vẫn như xưa nay: tinh thần vẫn lạc quan, phấn khởi!... Đang tổng động viên những người cộng sản đứng lên đánh bại Đênikin... Ở Pêtrôgratđ đang soát nhà hàng loạt trong các khu phố tư sản... Vừa có quyết định đóng cửa tất cả các nhà máy và công xưởng vì thiếu chất đốt... Và đây là tin cuối cùng, tin này mới thật đáng phấn khởi: vừa có chỉ thị đăng ký lại các thẻ đảng viên, nghĩa là dọn sạch các chuồng ngựa Augiax, một công việc tày trời... Ấy, chỉ cần làm như thế là ta sẽ đánh bại được cả Đênikin lẫn Yudin và Koltsak...

Hắn lê chân xèn xệt bước qua bước lại trong gian phòng đầy những mẩu thuốc lá hút dở: phía dưới đôi ống quần ướt sũng và lấm be bét của hắn lòng thông mấy sợi dây buộc ống quần lót... Vừa đi đi lại lại, hắn vừa búng ngón tay, nhưng vì tay nhão quá, chẳng kêu được bao lăm.

- Cứ thế là sẽ thắng, cứ thế là sẽ thắng, hần nhắc đi nhắc lại, giọng phỉ báng. - Dĩ nhiên là cô chẳng hiểu những chuyện đó được đâu... Mà cô không hiểu thì cũng chẳng có gì là lạ... Có điều còn lạ hơn nhiều là như tôi đây chẳng hạn, tôi cũng không hiểu nốt... Tôi không hiểu chút gì nữa - Chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở văn hóa vật chất... Chủ nghĩa xã hội là hình thái cao nhất của lao động sản xuất. Đúng! Vậy thì nhất thiết phải có một nền công nghiệp phát triển đến cao độ chứ? Đúng thế. Nhất thiết phải có một giai cấp công nhân đông đảo có trình độ phát triển cao? Chứ còn gì nữa! Chúng tôi đã đọc Karl Marx, đọc rất kỹ. Thôi được, ta sẽ làm công tác thanh trừ vậy... Trong khu chúng tôi hãy còn đạn...

Rốt cục Katya chẳng được hần cho biết gì rõ ràng cả. Hôm sau nàng đến Dân ủy giáo dục xin chỉ thị. Trong dãy hành lang chính, xưa nay chưa bao giờ thấy có gió lùa, thế mà hôm nay không biết vì nơi nào cửa sổ bị vỡ, hay người ta cố ý mở ra, gió lạnh cứ lùa hun hút, buốt đến tận xương, mặc dầu đâu đâu cũng có những nhóm cán bộ đang tùm năm tùm ba lại bàn tán thì thầm: Katya đi hết phòng này đến phòng khác nhưng chẳng được việc gì hết. Chỉ có một chị cán bộ, cổ áo khoác lông đã sờn rách xóc lên kín cả mũi, nói cho nàng biết:

- Ô, chị này mê ngủ hay sao mà không biết là chúng ta sắp tản cư đi Volôgđa rồi? Rồi bỗng nhiên, cũng một cách đột ngột như thế, tình hình lại thay đổi hẳn. Sáng sớm hôm sau, trời mới mờ mờ sáng Katya đã chạy ra trường. Đến phố Xadôvaia nàng phải dừng lại đợi. Trên lớp bùn đã đóng cứng như đá, dưới rặng bồ đề cổ thụ trụi lá đã bắt đầu rít theo cung bậc mùa đông, những đội công nhân vũ trang đang kéo qua, gót giày nện vỡ vụn những vũng nước bị đóng băng... Đi sau là một đoàn xe giàn. Rồi kế đến lại là những đoàn người kẻ sát vai nhau từng hàng bước chậm rãi, đều đều như cùng chịu một phép thần thông. Khi đây, khi đó, những giọng thô lỗ, không quen hát, hòa vào nhau trong điệu "Quốc tế ca". Trên những tấm vải đỏ thắm họ giương cao trên đầu, có đề những dòng chữ viết vội, không thẳng hàng: "Tất cả cho cuộc đấu

tranh chống giặc Đênikin!", "Cách mạng vô sản trên toàn thế giới muôn năm!" "Tiêu diệt giai cấp tư sản thế giới!" Từ trong đám sương mù ảm đạm của buổi sáng sớm âm u, những đoàn người vũ trang cứ lần lượt hiện ra và đi qua trùng trùng điệp điệp. Katya nhìn những gương mặt râu ria lởm chởm, gầy gò, hốc hác, đen đui, và thấy rõ ràng trong khoe mắt, trong những đôi môi mím chặt ấy cùng có một thần sắc y hệt nhau: ý chí khắc phục mọi nỗi niềm đau khổ riêng tây và một quyết tâm không gì lay chuyển nổi...

Ở trường, lũ trẻ lập tức kể cho Katya nghe một tin mới: hôm qua trên phố Prexnya, ở nhà máy cơ khí, Lênin đã đến nói chuyện, và Tuần của Đảng đã bắt đầu.

Cách Vôrônej không xa, lũ đoàn kỵ binh Kuban của Skurô đã hợp nhất với Mamantôv. Bây giờ Mamantôv đã có sáu sư đoàn kỵ binh để chọi lại hai sư đoàn của Bưđionny. Y dừng lại và bắt đầu đợi Bưđionny đến. Y tách ra một phần lực lượng để tăng cường phòng thủ Vôrônej; y cải tổ hai lũ đoàn lại thành ba đạo quân và chọn một chiến trường thuận lợi, nơi đạo kỵ binh đỏ sẽ bị bao vây và tiêu diệt: đó là một cánh đồng rất rộng dựa vào một con đường sắt, trên đó có một đoàn tàu bọc thép rất mạnh - một con rùa thép vũ trang bằng một loạt đại bác trăm hai mươi ly - đi tuần thường xuyên.

Bưđionny rất táo bạo, nhưng lại rất biết suy tính. Ông luôn luôn nhận được những tin tức chi tiết về tất cả những cuộc chuẩn bị và những mưu mô của tướng Mamantôv... Một đứa con gái nào đó giấu mẫu giấy viết nguệch ngoạc trong chiếc khăn vuông hay trong bím tóc, hoặc giả một bà già tiều tụy thiếu não xách cái bị đựng những mẫu bánh thừa, đi qua các trạm gác của bạch quân - khó lòng có ai mê được một đứa con gái bán thiu như thế, còn bà già kia thì gã cô-dắc nào cũng phải nhổ nước bọt mà tránh cho xa. - rồi đi tìm các chiến sĩ trinh sát của Bưđionny và chuyển tài liệu cho họ.

Bưđionny dừng lại giữa một cánh rừng và một bãi lầy, không đi đến cánh đồng rộng đã được dành sẵn làm tử địa cho ông. Ông ra lệnh cho

ngựa ăn no và xem lại móng ngựa thật kỹ (ngựa trong lũ đoàn đều chỉ đóng móng vào chân trước) Ông lại ra lệnh bổ sung đạn dược, và thay cho món kê mà các chiến sĩ ăn mãi đã ngấy đến tận cổ, ông cho phát thịt lợn muối và đậu cô-ve chiên lợi phẩm, sữa hộp, bánh bích quy xốp cả thuốc lá thơm để cho họ vui chơi chuyện trò bên bếp lửa trại... Tất cả những món đó đều lấy trong "kho lưu động", tức trong các đoàn xe tải của bạch quân vốn có một nội dung rất phong phú. Bây giờ những đoàn xe như thế đêm ngày tuôn nườm nượp từ Vôrônej đến nơi đóng quân của Mamantôv, Búdionny đặc biệt cần dặn phải lấy cho thật nhiều súng các-bin mới của Nhật để thay thế cho những khẩu súng cũ đã nứt nẻ qua các trận đánh, đồng thời lấy cả những đồ dùng văn phòng nữa.

Được khu rừng và bãi lầy án ngữ hai bên, có thể ngủ cho đầy giấc trước cuộc hành quân quan trọng sắp tới. Nhưng các chiến sĩ thấy cuộc hành quân này quan trọng đến nỗi ít ai có thể điềm tĩnh được: quần nhau với sáu sư đoàn kỵ binh sông Đôn không phải là chuyện đùa. Họ tắm rửa chải cọ cho ngựa không phải một cách qua loa, mà kỹ lưỡng đến mức có thể lấy khăn tay trắng lau thử cũng không thấy khăn giấy một chút bẩn nào. Suốt ngày họ lúi húi sửa yên, mài kiếm. Trong các đơn vị không hề nghe thấy tiếng hát hay tiếng phong cầm: ai nấy chỉ lo bàn đến những vấn đề quan trọng đang đặt ra trước mắt. Trông thấy một chính trị viên đi qua, họ vẫy lại hỏi chuyện: này anh đảng viên cộng sản, lại đây hỏi tí nào... "Anh bạn đồng chí thân mến ơi, anh hãy nói cho chúng tôi nghe, trị xong thắng Mamantôv, có lẽ ta cũng nên đánh chiếm Vôrônej thôi chứ; ở đấy chúng nó chất bao nhiêu là của!..." Anh chính trị viên trả lời rằng về chuyện Vôrônej thì hiện nay Xêmiôn Mikhailôvits chưa có chỉ thị gì. Bây giờ họ chuyển sang tranh luận: một đạo kỵ binh có thể đánh chiếm được một khu vực phòng thủ kiên cố không? Người thì nói là có thể được nếu tinh thần được cổ vũ đến cao độ, người thì khẳng định rằng đó là việc trái quy luật.

Đại đội của Têlêghin được giao nhiệm vụ canh giới, đóng ở sát bãi lầy. Ở phía nam trải ra một cánh đồng bằng, trên đó thỉnh thoảng lại

thấy ẩn hiện những đội trinh sát của bạch quân. Ở phía này tập trung trong ba đạo quân của Mamantôv. Đêm đêm có thể trông thấy ánh phản chiếu mờ mờ của những đồng lửa trại hắt lên mây.

Trong đại đội kỵ binh, các chiến sĩ cũng bàn tán nhiều xung quanh trận đánh sắp tới, trong đó những khối kỵ binh đông đúc và hùng mạnh chưa từng thấy sẽ gặp nhau. Một kỵ binh kỳ cựu tên là Gorbusin kể chuyện rằng năm mười bốn trung đoàn Áo đánh rất dữ dội vào một sư đoàn khinh kỵ của ta, nhưng sau trận này quân Áo phải đưa hết cả đạo kỵ binh về hậu phương... Kỵ binh Áo công kích quân ta từ một ngọn đồi: họ tính chuyển dồn kỵ binh ta vào một thung lũng hẹp. Nhưng kỵ binh ta đã từ cái thung lũng ấy lao lên đồi, ở giữa là các đơn vị u-lan, cũng vũ trang bằng dáo, và những đơn vị phiêu kỵ Akhtyr, mũ và áo quân phục kết những dải vàng, toàn những tay gan góc cả. Quân ta biết là quân Áo lao trên đồi xuống như vậy, đà rất mạnh, không thể nào quay trở lại được. Khi đã đến gần, chúng không ngờ quân ta xông lên hung hãn như vậy, muốn ghìm ngựa lại, nhưng đã muộn mất rồi! Quân ta cứ thọc dáo từ dưới lên, rất tiện; đâm xong thì bỏ luôn dáo, phóng qua hàng ngũ địch, quay lại chém bằng gươm, nhưng không chém vào vai, vì phía dưới lon vai chúng có đệm những miếng thép, mà chém ngang người... Thế là cả bốn trung đoàn cận vệ đều nằm lại trên đồi, kẻ thì bị chém đứt đôi, kẻ thì bị dáo cắm chặt xuống đất, thật là một cảnh tượng hãi hùng!

Latughin, vốn không thích có ai kể chuyện một cách hấp dẫn trước mặt mình, ngắt lời người kỵ binh già:

- Phải, quả có thế, cũng là chuyện thường thôi, đôi khi ngẫu nhiên nó sinh ra thế... Bây giờ anh thử kể cái chuyện ba chiến sĩ hồng quân của ta bắt sống một tiểu đoàn Đức đi... Anh không biết à? Ố-ồ! Đáng lẽ phải biết chứ...

- Nào kể đi, Latughin, - nhiều người giục. Latughin đang ngồi trước đồng lửa, sát mớ than hồng đang hắt một ánh sáng đo đỏ lên khuôn mặt hốc hác, sau gần ba tuần rong ruổi trên lưng ngựa nay chỉ còn lại rất

những gân là gân. Latughin, Gaghin, và Zadyviter đã được Têlêghin đưa vào tiểu đoàn cảnh vệ của đại đoàn bộ ngay từ đầu, suốt hai tháng trời ăn không, hai má béo phị ra, và hiện nay họ được sung vào đội kỵ binh của chàng.

- Ở Quân đoàn Mười chúng tớ có một cậu tên là Lenka Stsur, một tay bạt mạng như cậu ta thì dù có tìm khắp bốn phương cũng khó lòng thấy được. - Latughin bắt đầu kể, hai tay chống lên đốc thanh kiếm mũi cắm xuống đất. -Mùa thu năm ngoái, hồi còn ở trong một đại đoàn Ukrain, hắn ta đi trinh sát với hai cậu nữa. Họ đang cưỡi ngựa đi ung dung như thế thì bỗng chạm trán phải quân Đức: gần một tiểu đoàn. Chúng đang đóng ở một địa điểm hẻo lánh, nấu xúp ăn...

- Chỉ nói láo, - một thính giả nói, - thằng Đức mà lại đi nấu xúp trong khi đang đóng ở một nơi hẻo lánh! Latughin ném một cái nhìn nặng nề lên người vừa nói:

- Phải giải thích cho cậu hiểu tại sao chúng nó lại nấu xúp phỏng?... Được... Quân Đức lúc bấy giờ đang rút về nước: ở bên ấy cũng đã có cách mạng... Ở Ukrain xung quanh đây tất cả các làng mạc đều đã nổi dậy, đặt súng máy quanh làng, không thể chui vào lối nào được; quân Đức chưa kịp định thần thì Lenka đã lấy mảnh vải sạch buộc vào đầu kiếm và mạnh dạn cưỡi ngựa đến gặp chúng, nói: "Các anh hàng đi, các anh đã lọt vào vòng vây của một đạo kỵ binh hết sức hùng hậu. Chúng tôi sẽ không thêm dùng gươm làm gì, chỉ cần phi ngựa qua các anh cũng bị giẫm nát hết..." May sao lúc bấy giờ lại có một tên phiên dịch ở đây, hắn dịch cho tên chỉ huy nghe. Tên chỉ huy tiểu đoàn là một hạ sĩ quan béo tốt, hắn trả lời Lenka: "Tôi không tin là anh nói thật..." Lenka mới nói với hắn: "Anh không tin là đúng. Anh cứ lên ngựa đi với chúng tôi về đại đoàn bộ, ở đây người ta sẽ đề ra cho các anh những điều kiện đầu hàng phải chăng..." Quân Đức bàn bạc với nhau rất kỹ, tên chỉ huy nói: "Gút Morgen, đồng ý, chúng tôi sẽ cho người đi với các anh, số lượng gấp ba, để các anh làm điều gì khả nghi, chúng tôi sẽ bắn chết ngay dọc đường..." Lenka nói: "Xin cứ việc, về phần chúng tôi thì

không thể có gì gian trá được; chúng tôi là chiến sĩ cách mạng..." Thế là họ cùng đi về đại đoàn bộ. Hai bên bắt đầu thương lượng. Quân Đức yêu cầu phải để cho chúng đi ra đến đường xe lửa và cấp cho chúng hai mươi lăm phút kê. Quân ta đòi quân Đức phải nộp vũ khí, trong đó có hai khẩu đại bác... Quân Đức giữ vững lập trường, quân ta cũng giữ vững lập trường. Trong khi đó Lenka cứ lằng xằng một bên, nói: "Đồng chí đại đoàn trưởng ạ, chúng nó đói cho nên mới khó tính thế, để tôi làm dịch vận cho, đồng chí cứ ra lệnh xuất ít thịt mỡ thật ngon và bánh mì trắng ra đây". Về cái khoản rượu thì cái thằng quỷ sứ ấy không nêu lên một cách chính thức, nhưng tay trưởng ban quản trị lại là cánh hầu của hắn, thế là có ngay ba lít. Hắn ngồi với mấy thằng Đức trong một nhà dân, thái thịt mỡ, bánh mì, rót rượu ra ca và cứ thế nói hết chuyện này đến chuyện nọ; nào là ở Ukrain chúng tôi ăn uống ngon lành như thế nào, nào là dân nói chung rất dễ có cảm tình như thế nào. Hắn khen ngợi người Đức là đã đánh đổ được cái ông vua Vilhelm của họ. Và tuy lần này không có phiên dịch, quân Đức vẫn hiểu biết: Lenka xoa quả đấm lên lưng bọn chúng một cách thân mật như chỗ bạn bè, nắm lấy hai tay chúng nó mà hôn vào mặt, chẳng bao lâu bên bàn tiệc chỉ có hai người còn ngồi được: hắn ta và tên hạ sĩ quan chỉ huy quân Đức. Lenka nói thao thao bất tuyệt, còn thằng Đức thì chỉ cười, ngón tay lắc lắc... Tham mưu trưởng đại đoàn cho người đến hỏi dò xem công việc đã đi đến đâu rồi. Lenka đáp: "Chưa được, tên chỉ huy chưa cắn câu, phải thêm ba lít nữa mới xong..." Ấy, đến khi cạn nốt ba lít ấy thì bên bàn tiệc chỉ còn lại một mình Lenka. Mấy thằng Đức phải ngủ lại. Sáng sớm hôm sau tên hạ sĩ quan để các bạn hắn lại làm con tin -dù sao thì chúng cũng say khướt, không sao lên ngựa được - và ra đi với Lenka. Đến tối hắn dẫn cả tiểu đoàn đến - khoảng bốn trăm tên cầm cả cờ đỏ... Số là buổi dịch vận của Lenka đã làm cho hắn hài lòng quá...

Khi Latughin kể xong câu chuyện - đặc sắc hơn câu chuyện về trận Brôđy của Gorbusin nhiều -, và các chiến sĩ đã cười hả hê: người thì nhe răng hí lên như ngựa, người thì quệt nước mắt, người thì khoát tay

kêu "ồ!" lên vì cười đau cả bụng. -bỗng thấy Rôstsin bước gần đồng lửa ghé tai Latughin nói:

- Anh đi tìm ngay Gaghin và Đaduyviter, rồi cả ba người đến lều gặp tôi. Trong làn sương mù ban mai trắng như sữa giăng khắp cánh đồng, năm người cưỡi ngựa phóng đi: Rôstsin trên con ngựa hồng, bồm húi ngắn, và trước chàng một nửa mình ngựa là Ôlêkô Đundits, một người Xerbi nhỏ nhắn, chỉ huy một đại đội kỵ binh của Búđionny; trên con đường đấu tranh không khoan nhượng của anh, Đundits đã tìm thấy một tổ quốc thứ hai, và với tất cả chất lửa của một con người chất phác, yêu đời và dũng cảm đến mức liều lĩnh, anh đã đem lòng yêu quý nước Nga rộng mênh mông và cuộc cách mạng rộng mênh mông của nó; Đundits và Rôstsin đều mặc áo ca-pốt sĩ quan màu xám, vai đeo lon vàng; ở phía sau, Latughin và Zăđuyviter gò người trên ba con ngựa đang phi nhanh, đầu đội mũ lưỡi trai đính quân hiệu bóp nhàu đi một cách ngang tàng, mình mặc áo khoác ngắn, vai đính lon thượng sĩ cô-dắc. Họ có nhiệm vụ lọt vào Vônônej, quan sát cách bố trí pháo, vị trí của các lực lượng kỵ binh và bộ binh, và cuối cùng là trao cho viên tư lệnh quân phòng thủ - tướng Skurô - một bức thư niêm phong của Búđionny.

Đundits vốn yêu đời và thích bày những trò chơi nguy hiểm để đùa bỡn với cuộc đời. Vào những ngày tháng mười quang đăng này, khi những bắp thịt cứ cuộn lên dưới làn áo sơ mi quân phục mỗi khi người ta hít thở làn không khí mờ hơi sương sớm chứa đầy những mùi hương ngào ngạt, anh càng thấy ngứa ngáy chân tay không sao chịu nổi. Đundits đã tự nguyện đến xin đảm đương việc trao bức thư cho Skurô. Anh đi tìm Rôstsin và nói với chàng:

- Văđim Pêtrôvits ạ, có một cuộc phiêu lưu nho nhỏ này, anh đi thì hợp quá! Anh biết rõ tất cả các tập quán và tác phong kiểu cách của sĩ quan. Anh nhận lời đi Vônônej với tôi một chuyến nhé. Chỉ mất có một ngày, sẽ được một chuyến phi ngựa thú vị. Búđionny đã hứa cho chúng ta mượn hai con ngựa riêng: con Petusôk và con Avrora... Như thế này

mà còn đắn đo cân nhắc xem có nên nhận lời hay không thì thật buồn cười. Chỉ có điều là Văđim Pêtrôvits hơi thấy khó chịu khi nghe nhắc đến những tác phong kiểu cách của sĩ quan. Nhưng rồi quả nhiên chàng đã phải bỏ ra một buổi tối để dạy cho các bạn biết rõ các cấp dưới phải đứng nghiêm, chào và trả lời câu hỏi của cấp trên như thế nào, đáng đáp bề ngoài của các sĩ quan tình nguyện phải ra sao: sĩ quan của quân Đrozđôn thì vẻ mặt bao giờ cũng đầy ý mỉa mai, thích đeo kính cặp mũi để tưởng nhớ ông quan thầy quá cố; sĩ quan Kornilôv thì có đôi mắt lơ đãng theo truyền thống cũ và gương mặt phản ánh một nỗi thất vọng khinh khỉnh, sĩ quan Markôv thì hay diện áo ca-pốt bản và cổ phờ phơ những câu chửi tục tằn.

Họ đã ước định với nhau là hễ bị chặn lại hỏi thì trả lời: "Chúng tôi đưa đến Vôrônej một phong thư mật của quan chỉ huy trung đoàn tình nguyện dự bị mới ở miền nam đến đóng ở khu vực Katornaia". Câu trả lời này vừa mập mờ vừa có sức thuyết phục.

Sau khoảng ba tiếng đồng hồ phi ngựa, trong làn ánh sáng trắng bệch lọt qua những đám mây màu chì từng lúc rồi lại tắt đi ngay, trước mắt năm người đã thấy thành phố Vôrônej hiện ra ở xa xa: những mái vòm nhà thờ, những tháp canh, những mái nhà đỏ đỏ. Suốt dọc đường đi họ không bị một đội trinh sát nào chặn lại hỏi: chúng chỉ bắc ống nhòm nhìn năm người cười ngựa đang phi về phía thành phố, rồi lại cho ngựa đi bước một như cũ. Đến một cái cầu gỗ bắc vôi, họ bị chặn lại lần đầu tiên. Trên cầu có mấy người dáng dấp khá chững chạc đang đi đi lại lại, đầu đội mũ bình thiên không có lưỡi trai, mình mặc áo da cừu trắng giống như kiểu áo của đàn bà Ukrain, và không hiểu tại sao người nào cũng để râu xồm. Bên kia cầu, một tốp junker đang hút thuốc bên mấy cái công sự đầu cầu.

Đundits dừng ngựa lại, nhảy xuống đất và bắt đầu thắt lại đai ngựa.

- Xuất trình mấy tờ chứng minh thư giả ra thì không nên, - anh nói khe khẽ - Nước sông lên to, tìm chỗ nào lội qua thì chỉ tổ ướt đến tận cổ, lại càng không nên. Chỉ có cách đi qua cầu.

- Được, ta sẽ chờ chúng nó một trận rồi qua cầu, - Latughin nói, về mặt lầm lì.

Zaduyviter bỗng cười ngặt nghẽo:

- Ô! Các đồng chí ơi, cứ chọc mắt tôi đi, mấy người ở trên cầu là mấy ông pốp đấy, đội quân nhà Chúa đấy...

- Đi bước một, vui vẻ lên, tiến!... - Đundits vừa nói vừa nhảy lên yên nhanh nhẹn như con mèo. Mấy người râu xồm ở trên cầu thi nhau quát: "Đứng lại! Đứng lại!" Đundits cho ngựa đi thẳng vào bọn họ, tay kéo căng dây cương, cựa giày chích nhẹ nhẹ vào sườn con Pêrusôk. Nhưng bọn kia hươ súng quát tháo ầm ĩ lên đến nỗi con ngựa gò móng lại, quất đuôi túi bụi. Đành phải đứng lại. Mấy cánh tay chìa ra định nắm lấy dây cương:

- Chúng mày điên rồi hử: dám giật cương của quan lớn à! Chúng mày là ai? Giấy tờ đâu?

- Im ngay! Lùi ngựa lại! - Đundits điềm tĩnh nói qua vai với Latughin, rồi mỉm cười để lộ hàng răng trắng muốt dưới bộ ria ngạnh trê, anh cúi xuống nói với mấy gã râu xồm:

- Các anh hỏi giấy phép qua cầu phải không? Tôi không có giấy... Tôi là thượng tá Đundits, còn đây là đội vệ binh của tôi.. Các anh thỏa mãn rồi chứ? Cảm ơn...

Rồi Đundits cười lớn, thúc ngựa mạnh đến nỗi nó thở hộc lên một tiếng, cất hai vó trước lên, phô cả cái bụng màu xám tím tím, rồi nhảy qua tốp người râu xồm lúc bấy giờ chỉ kịp nhảy sang một bên. Nhưng sau đó Đundits lại ghìm ngựa ngay, cho đi bước một. Ở bờ bên kia đã bắt đầu báo động. Tốp junker bỏ thuốc lá đi, rồi vương vãi trong những tà áo ca-pốt dài chấm đất, chúng chạy về mấy dãy chiến hào đắp đất sét. Từ trong chiến hào, hai khẩu đại liên chĩa nòng vào tốp người cười ngựa. Người chỉ huy công sự đầu cầu, một sĩ quan cao lớn có bộ mặt uế oải để ria mép, quát lớn:

- Ê, mấy người ở trên cầu kia, xuống ngựa, chuẩn bị giấy tờ... Đếm đến hai là chúng tôi nổ súng...

Cái giọng dai ra một cách lười biếng và xác xược ấy, Rôstsin nghe quen thuộc đến nỗi chàng nghiêng răng lại vì ghê tởm. Đunđits ngoảnh miệng về phía chúng nói:

- Không còn cách nào khác. Phải đánh úp thôi.

Tay Đunđits thò xuống đốc kiếm. Rôstsin nhanh tay gạt đi.

- Têplôv! -chàng quát gọi viên sĩ quan cao lớn. - Tôi đây mà, Vadim Rôstsin đây!

Đoạn chàng thông thả xuống ngựa và cầm cương dắt nó qua cầu một mình. Viên sĩ quan ấy chính là Vaxka Têplôv, trước kia là bạn cùng đơn vị của chàng - một tay bợm rượu, ngu ngốc và hay khoe khoang, mà có lần Rôstsin đã cảnh cáo nghiêm khắc là sẽ đánh vỡ mặt vì thói ngồi lê đôi mách và tính ti tiện. Têplôv nghi hoặc nhìn Rôstsin đang dắt ngựa đến, tay từ từ rút khẩu súng lục vào bao.

- Không nhận ra à? Chắc lại bí tí rồi chứ gì? Chào ông mãnh... - Rôstsin cứ để nguyên cả găng bắt tay hắn. - Cậu làm gì ở đây? Lại tập hợp được một đội râu xồm thế kia nữa, thật ngớ ngẩn! Lẽ ra bây giờ cậu phải chỉ huy một trung đoàn kia chứ... lại bị giáng phông? Vì say rượu chứ gì?

- Chà cậu thật! Ma mãnh ở đâu ấy! - Têplôv nói, giọng đơn đót vì dưới bộ ria, thay cho hàng răng cửa là một lỗ trống hoác. - Vadim Rôstsin!

- Hai miếng da thâm tím lưng nhùng dưới mắt hắn rung lên. - Thật như ở trên trời rơi xuống... Thế mà chúng tớ vẫn tưởng là các cậu đào ngũ rồi...

- Cảm ơn!... Rôstsin quắc mắt nhìn trừng trừng vào mắt hắn, Têplôv thấy khó chịu trước cái nhìn ấy và thấy rõ mình đừng nói tiếp câu chuyện đào ngũ nữa thì hơn - Các cậu nghĩ về tôi tốt quá nhỉ... Suốt thời gian ấy tôi ở Ôdexxa, trong đơn vị của Gusin-Almazôv... Bây giờ

tôi làm trưởng ban tham mưu trung đoàn dự bị Năm mươi mốt. Có lẽ cứ đưa giấy tờ cho cậu xem nhé?... - chàng hỏi, giọng thách thức, rồi quay lại vẫy tay: - Đundits lại đây, không cần xuống ngựa... Têplôv chỉ tức giận thở phì phò. Xưa nay hăn vẫn sợ Rôstsin:

- Thôi đừng vớ vẩn nữa... Cậu ăn nói với tớ cái kiểu gì thế? Các cậu đi đâu đấy?

- Đến gặp tướng Skurô. Chúng tôi đưa một trung đoàn đến tiếp viện cho các cậu. Nghe nói ở đây các cậu sợ Budionny lắm thì phải...

- Phải, ở đây cứ như cái nhà thổ, hỗn loạn cả lên... Họ động viên hết cả thường dân, toàn những tướng tá về hưu với lại một mớ công chức khốn nạn... Họ lại còn khoác quân phục cho một lũ pốp gửi ra đây nữa...

Rôstsin rút hộp thuốc lá ra, trong đựng toàn thuốc ngoại, mới lấy hôm qua trong đoàn xe tải của lũ đoàn bộ. Têplôv châm lửa hút, phun khói thơm vào bộ ria.

- Chà! - hăn ngạc nhiên kêu lên: - Ma mãnh ở đâu ấy, thuốc lá ngoại chính hiệu! Cậu lấy đâu ra thế? Ở đây phát toàn thuốc lá mợc đẳng ghệt, nóng cháy cả họng. Cậu cho tớ lấy vài điếu để dành...

-Nói chung bây giờ cậu thế nào hả Vaxka?

- Chả ra cái gì: không có tiền... chán lắm rồi... -Hăn gườm gườm nhìn Đundits vừa xuống ngựa và ba người kỵ binh lầm lì đứng ở phía sau. - Nếu các ngài hy vọng vui chơi ở Vôrônej chuyến này thì chẳng xơ múi gì đâu... Bọn đó chết tiệt vét sạch hết rồi, không còn lấy một tiệm rượu, một nhà chứa nào, chẳng có chỗ nào mà nghỉ ngơi hết...

- Làm quen đi, - Rôstsin nói, - thượng tá Đundits.

- Thượng úy Têplôv. Hai người giơ tay lên vành mũ chào nhau. Đundits nói, khuôn mặt rám nắng có đôi mắt tinh nhanh cười nhăn nhở:

-Tiếc thật, tiếc thật, thế mà chúng tôi cứ mơ ước phen này được vui chơi thỏa thích... Chúng tôi có mang theo một ít tiền đây...

- Dĩ nhiên ở các nhà tư cũng có thể kiếm được con gái, rượu vodka thời Nikôlai cũng kiếm được, còn sâm-banh thì bọn đầu cơ còn cất nhiều đấy... Năm trăm rúp một chai! Thế là làm sao nhỉ? -đôi mắt hum húp luôn luôn chảy nước mắt sống của Têplôn tỏ vẻ căm phẫn. - Bộ chỉ huy thành coi bọn đầu cơ này như những ông Thánh... Những vì cứu tinh của tổ quốc! Cậu ạ, dạo ở Tambôv chúng tớ đánh chén một bữa ra trò... Tính ra mới biết là đã hết một món tiền kéch xù, chúng tớ làm gì có tiền mà trả? Thế là tớ quai luôn, cho nên mới bị cách chức... Vădim ạ, ở các đơn vị tinh thần rất bạc nhược. Rốt cuộc thì chúng mình hy sinh cả cuộc sống... Tuổi trẻ cứ trôi đi... Nhưng tiền đồ có những gì? Một thành Moxkva hoang tàn? Cảnh túng quẫn... Cậu thì sướng rồi, cậu đã tốt nghiệp đại học, hết chiến tranh cậu chỉ có việc vứt phăng cái áo lính đầy rận đi và lên bục giảng... Còn tớ thì cứ thế mà kéo lê cái kiếp lính trắng... Vả lại chúng nó có cho ta tổ chức một quân đội cho ra hồn đâu...

- Ông thượng úy ạ, ông cần phải giải trí cho nó khuây khỏa đi, -Đundits nói, - Ta vào thành phố đi. Chúng tôi chỉ có việc chuyển phong thư cho quan tư lệnh là xong: tha hồ chơi cả đêm... Tôi sẽ xin chịu trách nhiệm về cái khoản sâm-banh.

- Quái quý thật! - Têplôn vừa nói vừa gãi tai - Tự dưng bỏ vị trí thì không tiện...

- Cậu cứ giao lại cho cậu nào cấp cao nhất trong trung đội, - Rôstsin nói, - còn đối với tư lệnh thành thì cậu cứ nói là phải theo sát chúng tớ vì cậu hơi nghi chúng tớ là trinh sát hồng quân cải trang... Quá lắm họ cũng chỉ đến nhiecc cậu ngu ngốc là cùng...

Têplôn há cái miệng sún hết răng ra cười hềnh hếch rồi giụi mắt nói:

- Ý hay đấy! Tớ sẽ bảo là tớ định bắt các cậu nữa...

- Đúng...

- Thượng sĩ Gvôzdiev! - Têplôn quát, giọng đã tươi tỉnh và vang lên sang sảng, người quay về phía chiến hào, nơi mấy gã junker lại đứng

buồn thiu bên hai khẩu súng máy. Và khi viên thượng sĩ, một thằng oắt con mười tám tuổi có đôi mắt xanh trảng tráo bước lại gần và giơ tay lên lười trai chào rất chững chạc, cánh tay đưa thẳng lên vai, Têplôv trao quyền chỉ huy lại cho hắn và sai dắt ngựa ra.

Trên đường vào thành phố, người cứ ngo ngoáy trên yên vì sốt ruột, Têplôv kể hết cho các bạn nghe những điều cần biết: ở Vôrônej có những đơn vị nào, bao nhiêu cỗ pháo, đặt ở đâu...

- Một tình trạng hoảng loạn chó má, chẳng có gì hơn... Các ngài thử nghĩ mà xem: Ở Orel Kupêtvô thua một trận liếng xiếng, quân lính ỉa ra cả quần... Trước kia có bao giờ đến nỗi thế... Vadim, cậu có nhớ hồi chiến dịch bằng giá không? Bấy giờ chúng tớ có một thành ngữ nói: "đánh mất tim". Đúng, đúng, có một cái gì đã mất hẳn: cái chất lửa trước kia... Mà dân Mu-gích ở đây cũng khốn nạn lắm: chúng nó nhìn mình gờm gờm như bầy sói... Đúng, tướng quân Kutêpôv nói rất đúng khi ngài cãi lại quan tổng tư lệnh: "Moxkva có thể chiếm được với điều kiện là đem lại cho dân cư một cuộc cải cách điền địa và một cái giá treo cổ..." Sao cho không có cột dây thép nào bỏ không... Treo cổ như thời Pugatsôv ấy: từng làng liền... Nhưng thôi, nói mãi những chuyện ấy chán lắm - Anh em có cho tôi một địa chỉ: hai chị em, hai cô gái rất niềm nở, biết đánh ghi-ta, biết hát tình ca, đẹp mê hồn! Này, bây giờ thế này nhé: ta đi thẳng ngay đến nhà hai con bé ấy đi...

Có thể thấy rõ là quân lính ở đây đều biết Têplôv, mấy đội tuần tiểu gặp giữa đường chào hắn rồi đi thẳng, thậm chí cũng không thèm nhìn Đunđits và Rôstsin nữa. Đến phố chính, họ dừng lại trước cái cổng gang của một tòa khách sạn. Têplôv xuống ngựa, đứng chạng hai chân ra nói, vẻ sượng sùng:

- Tôi không lên đâu, chỉ thêm phiền. Tôi đứng ở đây cũng được... Bộ tổng tham mưu ở tầng hai... Nhưng các ngài nhanh lên nhé - Đoạn quay sang nói với tên lính cô-dắc Kuban mặt đỏ để bộ ria Mông cổ đứng ở cổng: -Để cho các vị này vào, thằng bị thịt kia... Đunđits và Rôstsin leo lên cái cầu thang bằng gang chạm trổ. Trên phong thư của Bưđionny có

đề: "Gửi thiếu tướng Skurô. Thư riêng. Mật" Họ quyết định chuyển thư qua viên sĩ quan phụ tá. Bộ phận văn thư đặt ở gian phòng ăn của khách sạn, bao nhiêu cửa sổ đều đã mất cánh. Đundits và Rôstsin bước vào, và ngay lúc ấy có hai người khác từ một cửa đối diện cũng bước vào phòng: một người cao lớn vạm vỡ có bộ râu má rậm viền hai bên khuôn mặt hẹp một cách thô bạo, chống cái nạng làm cho chiếc áo khoác quân phục cấp tướng màu xám nhạt hếch lên một bên nách. Rôstsin nhận ra Mamantôv. Người kia mặc chiếc áo Tserkex màu nâu, mặt đỏ bừng, gò má cao, sống mũi hếch lên để lộ hai lỗ mũi rộng một bộ mặt côn đồ. Đó là tướng Skurô. Hai người dừng lại bên cạnh một cái bàn, nơi một viên sĩ quan tham mưu mặc cái quần ống rộng như hai cánh dơi đang đọc một công văn gì đây cho một cô thư ký tóc vàng xinh xẻo ghi lại trên máy chữ Underwood, hai tay nhấc lên rõ cao.

Rôstsin chỉ Skurô cho Đundits hỏi: "Bây giờ phải làm gì đây?" Vừa lúc ấy Mamantôv ngoảnh lại. Trông thấy viên sĩ quan lạ mặt, y cất cái giọng trầm trầm ra lệnh:

- Các ngài lại đây... Rôstsin đứng nghiêm bên cửa ra vào. Đundits đến cạnh Skurô:

- Tôi xin trao quan lớn phong thư này.

Lúc bấy giờ Skurô đứng gần như quay lưng về phía Đundits. Y không quay lại, chỉ ngoảnh cái cổ lực lưỡng, nước da đỏ au, bị cái cổ áo đeo lon thít chặt vào, nhấc cái môi trên giống mõm sói lên hỏi:

- Thư của ai?

- Của quan trung đoàn trưởng trung đoàn dự bị Năm mươi một, vừa đến hữu ngạn sông Đôn để tự đặt dưới quyền chỉ huy của ngài...

- Lại cái trung đoàn Năm mươi một nào đây nữa? - Bây giờ Skurô đã quay hẳn lại, nhưng vẫn nói một giọng khó chịu. Y cầm lấy phong thư, trở đi lật lại trong mấy ngón tay - Ai là chỉ huy? Vadim Pêtrôvits đứng ở cửa, có một cảm giác lạnh lạnh khó chịu sau sống lưng. Chàng từ từ thọc tay vào túi áo khoác cầm lấy báng súng lục. Kết quả đâm ra ngớ

ngăn, vụng về và vô bổ... Đundits lại sắp tuôn ra một cái tên quái gở nào đây... Tiếc thật! Lẽ ra có thể đem về cho Buđionny những tài liệu quý giá...

- Người chỉ huy trung đoàn chúng tôi là bá tước Sambesten, Đundits trả lời không chút do dự, đôi mắt tươi vui bắt gặp cái nhìn chênch chếch ném ra từ đôi mắt thiếu ngủ, vàng khè khè của Skurô. - Quan lớn cho phép?

- Khoan đã, thượng tá, khoan đã, - Mamantôv vụng về xoay người trên chiếc nạng gỗ. - Cái tên nghe quen quen nhỉ, xin phép ông một chút

- Khuôn mặt phốp pháp, tuấn tú của y nhăn nhúm lại vì đau: vì một động tác vụng về, y đã làm cho cái chân bó bột đau nhói lên (cái chân này đã bị một viên đạn bắn gãy tuần trước, khi y ngồi xe tam mã chạy trốn trước mặt Buđionny).

-Ồ, quý thật!... Thôi ông thượng tá đi đi... Đundits cộp gót ủng chào, quay phắt trở lại rồi đi ra cửa. Rôstsin trông thấy Skurô vừa nói gì với Mamantôv lúc bấy giờ vẫn còn nhăn nhó vì đau, vừa từ từ xé phong bì ra. Phong bì đựng một bức thư ký tên Xêmiôn Buđionny. Nội dung bức thư thì Đundits và Rôstsin đã biết rõ: "Ngày 24 tháng mười, đúng sáu giờ sáng, ta sẽ vào Vôrônej. Ta ra lệnh cho tướng Skurô phải cho tất cả các lực lượng phản cách mạng đứng thành đội ngũ chỉnh tề trên quảng trường thành phố, cạnh các vòng cột, nơi người đã treo cổ thợ thuyền. Ta ra lệnh cho người thân hành chỉ huy cuộc duyệt binh... Đundits và Rôstsin xuống cầu thang. Một đội junker cầm súng nối đuôi nhau đi ngược lên phía họ. Rôstsin có cảm giác là anh chàng Đundits nhỏ nhắn đang vênh váo đi trước mặt mình, cựa gậy kêu lèng xèng từng tiếng một, bước chậm quá... Một lối huênh hoang đại dốt và vô ích! Từ trên tầng hai dội xuống một tiếng hét khàn khàn, nghe rất gắt... Đundits và Rôstsin đi ra cổng. Từ ngoài vỉa hè Têplôv đâm bổ về phía họ. Cái mặt đỏ hoa với bộ ria quặp của hăn đang khao khát rượu sâm-banh, tình ca và gái đẹp...

- Ờ, hai vị đây rồi, may quá... Ta đi đi... Một chân xỏ vào bàn đạp, hấn nhảy lò cò trên chân kia quanh con ngựa đang quay trở lung tung. Rôtsin đã lên yên. Đundits rút hộp thuốc lá ra châm một điếu. Mấy ngón tay rúm nắng, khô đét của anh hơi run. Xong xuôi đâu đấy anh ta mới ném que diêm đang cháy dở đi, cầm lấy cương ngựa trong tay Latughin và hô to, giọng rất đanh.

- Ngõ thứ nhất, rẽ trái, nước kiệu, tiến! Chỉ qua mười nhà là đến cái ngõ ấy: Latughin, Gaghin và Zăduyviter, vó ngựa gõ lóc cóc trên mặt đường lát đá, rẽ vào trước, Têplôv ghìim ngựa, quay lại gào tướng lên:

- Các ngài ơi, ngõ sau kia chứ, rẽ sang phải... Nhưng con ngựa cứ đưa hấn theo cả bọn rẽ sang trái. Đến góc phố, Rôtsin ngoảnh lại và thấy từ trong cổng khách sạn có một tốp junker chạy ra, nhón nhác nhìn quanh, tay lên quy-lát lách cách.

- Rôtsin, quỷ quái ở đâu thế này! - Têplôv gần phát khóc lên, quát theo. Lúc bấy giờ ngựa của hấn đã chuyển sang nước đại cùng với cả tốp, Đundits cho ngựa ép sát vào ngựa Têplôv, nghiêng người sang nắm chặt lấy cổ tay hấn, giật roi dây đeo súng của hấn và rút khẩu súng ra khỏi bao.

- Thôi, sâm banh để lần sau nhé! -Đundits nhe răng ra nói với hấn. Bây giờ Đundits, Rôtsin và ba chiến sĩ đang phi hết tốc lực trên dãy phố cong qua những ngôi nhà nhỏ, những dây rào, những cây bồ đề già mà những cành trụi lá chốc chốc lại vương vào mũi họ. Phía sau có những tiếng súng nổ rời rạc. Không giảm tốc độ, họ phi qua cánh đồng, rồi khi đến gần cái cầu ban nãy họ lại chuyển sang nước kiệu, rồi cuối cùng cho ngựa đi bước một về phía công sự đầu cầu. Đundits vỗ vỗ lên cổ con ngựa đang bốc hơi, gọi to:

-Thượng sĩ Gvôzdiev! - và khi hấn ta đến gần, điếu thuốc lá giấu trong ống tay áo: - Thượng úy Têplôv nhờ tôi nói lại với anh là nửa tiếng nữa ngài sẽ trở về. Sáng ngày hai mươi bốn chúng tôi lại đến đây, vậy nhớ đừng đưa súng máy ra mà dọa chúng tôi...

- Thừa thượng tá, xin tuân lệnh...

Khi cái cầu đã tụt xa về phía sau, trời đã sâm sẫm tối, họ cho mấy con ngựa đang bốc hơi nghi ngút đã bắt đầu vấp chân dừng lại nghỉ. Đundits nói với Rôtsin:

- Tôi rất ân hận trước mặt anh và trước mặt các đồng chí... Đã bao nhiêu lần tôi tự nhiếc móc vì cái tội huênh hoang... Sự nguy hiểm làm cho tôi say sưa, trí óc sắc bén hẳn lên. Tôi đâm ra say mê bản thân mình mà quên mất mục đích và trách nhiệm... Rồi về sau bao giờ cũng hối hận... Ví thử bây giờ các đồng chí xuống ngựa, cầm chân tôi lôi xuống đâm chết tại chỗ, thì tôi cũng không giận, còn cảm thấy nhẹ lòng nữa là khác...

Rôtsin ngựa đầu ra cười ha hả: chàng cũng cần tự giải thoát ra khỏi cái tình trạng căng thẳng kéo dài đang đè nặng lên thần kinh.

- Đúng đấy, Đundits ạ, lẽ ra cũng nên vụt cho anh một trận nên thân, nhất là về cái điều thuốc lá trước cổng khách sạn ấy...

Mưu của Buđionny đã có tác dụng. Mamantôv và Skurô sau khi đọc bức thư trao tận tay cho họ một cách táo gan và xác xược chưa từng thấy ấy, đã lên một cơn thịnh nộ không sao tả xiết. Muốn viết một bức thư như vậy, lại còn định trước cả ngày giờ chiếm Vôrônej, cần phải tin chắc ở sức mình. Như vậy nghĩa là Buđionny rất tự tin. Hai viên tướng mất hết cả điềm đạm.

Kế hoạch của Buđionny nhằm đánh bại kỵ binh của bạch quân là như sau: tập trung hết lực lượng phản công lần lượt đánh tan từng đạo một trong số ba đạo kỵ binh, gồm các sư đoàn sông Đôn và sông Kuban đang tìm cách bao vây ông. Từ trước tới nay chúng còn chần chừ chưa tấn công, chỉ cho trinh sát hoạt động. Nhưng bây giờ thì ông tin chắc rằng chúng sẽ nhắm mắt lao thẳng vào ông.

Đêm rạng ngày mười chín tháng mười trinh sát của Buđionny cho biết rằng quân địch đã bắt đầu xuất quân. Giờ huyết chiến đã điểm. Xêmiôn Mikhailôvits đang ngồi với hai sư đoàn trưởng của ông bên

tấm bản đồ, dưới ánh nến, nói: "Chúc các bạn xuất quân may mắn" và sai truyền lệnh của sư đoàn, trung đoàn, đại đội: "Lên yên!"

Trong một căn nhà gỗ súc tối om, hay giữa đồng, trong một chiến hào nhỏ lợp cành cây hay cỏ khô, hoặc bên cạnh một đụn rạ, những chiếc máy điện thoại đã chiến réo lên. Trong đôi ống nghe chụp lên tai, các chiến sĩ điện thoại viên đã được nghe cái mệnh lệnh mà họ chờ đợi từng giờ. Những anh liên lạc nhảy phóc lên yên, vừa ghi vừa xỏ chân vào bàn đạp, lao đi trong đêm tối. Các chiến sĩ, cứ để nguyên áo quần mà ngủ trong cái đêm lạnh gió tối mịt như mồ quân thù này, bỗng tỉnh khi nghe tiếng hô kéo dài: "Lên yên!". Họ nhảy bật dậy, xua tan cơn buồn ngủ, chạy ra chỗ buộc ngựa và hối hả thắt yên cương, rút đai yên mạnh đến nỗi ngựa phải lắc đầu.

Các đại đội kỵ binh ra tập hợp trên cánh đồng, nghe theo những tiếng hô đang vang dội trước hàng quân mà tìm chỗ đứng của mình. Họ đã xếp thành đội ngũ và đứng đợi hồi lâu, mắt hướng về phía chân trời nơi ánh rạng đông sắp hừng sáng. Chốc chốc mấy con ngựa lại thở dài một tiếng nặng nề như chúng vẫn thở trong giấc ngủ đêm. Hơi sương lạnh và ẩm luôn vào trong những tà áo va-rơ, áo khoác ngắn và áo ca-pốt lính mỏng manh. Mọi người đều im lặng, không ai hút thuốc.

Thế rồi xa xa vang lên tiếng súng đầu tiên. Các chính ủy lên tiếng:

"Các đồng chí, Xêmiôn Mikhailôvits đã ra lệnh cho chúng ta đánh tan quân địch... Những tên lính đánh thuê của giai cấp tư sản đang cố tràn về Moxkva... hãy tiêu diệt chúng nó! Hãy lập chiến công oanh liệt, giành lấy vinh quang cho quân đội cách mạng!"

Sương mù phủ kín cánh đồng, che hắt ánh bình minh. Tám trung đoàn của Buđionny khai triển trên một tuyến dài gần mấy dặm, chuyển mình phi lên thành một khối dày đặc, tiếng vó ngựa nặng nề vang rền trên thảo nguyên. Trong làn sương mù đặc quánh như sữa, mỗi chiến sĩ chỉ trông thấy hai người bạn đồng ngũ phi hai bên, bàn đạp gần chạm vào bàn đạp của mình, và những cái mông ngựa nhấp nhô ở trước mắt.

Quân địch mỗi lúc một gần. Đã nghe rõ những tiếng súng lộn xộn của chúng. Các chiến sĩ đang giục ngựa phi nhanh thêm mãi đã bắt đầu vươn cổ ra phía trước, cổ nhìn cho ra quân địch... Thế rồi trong cả đoàn quân một tiếng reo truyền đi, mỗi lúc một to hơn, giận dữ hơn, hung hãn hơn. Những hàng trước đã trông thấy địch...

Từ trong sương mù bắt đầu hiện ra, mỗi lúc một to dần lên, những bóng người ngựa đang quay cuồng. Gan đờm của những gã cô-dắc sông Đôn đã không chịu đựng nổi. Họ cũng đang phi tới thành một khối dày đặc như vậy... Phải, chắc hẳn chính quý Xa-tăng đã đưa họ đi xa làng mạc quê hương đến chốn này để độ gươm với lũ quý đỏ kia. Họ đã nghe rõ cả cánh đồng vang dội và rung chuyển dưới vó ngựa, họ đã hiểu một sức mạnh ghê gớm đến nhường nào sắp lật nhào cả người lẫn ngựa, xáo trộn tất cả lại thành một cơn lốc quay cuồng, chồng chất lên từng đồng xác máu me... Và như thế để làm gì? Bọn cô-dắc chỉ còn hy vọng vào những con ngựa sông Đôn phi nhanh như gió: họ bắt đầu ghìm ngựa quay ngược trở lại... Họa chẳng chỉ có những tên liều lĩnh nhất đang say máu mới phi thẳng vào giữa hàng ngũ quân Budionny, vùng gươm chém ngang chém dọc...

Những con ngựa sông Đôn đã không cứu nổi họ. Những người đã quay trở lại xô phải những người đang lao tới... Quân của họ xô ngã lẫn nhau... Các chiến sĩ của Budionny tha hồ chém giết, xéo nát dưới chân ngựa, vượt theo những kẻ dung chạy thoát thân... Những tiếng gào thét man rợ vang lên... Trong sương mù, đâu đâu cũng thấy những cặp kỵ binh đuổi riết theo nhau: kẻ phía trước cúi rạp xuống bờm ngựa, người rượt theo sau vượt lên nghiêng hẳn người trên yên vùng gươm chém sả xuống... Những con ngựa phát điên căn xé, hí lên những tiếng man dại.

Bây giờ tất cả các trung đoàn cô-dắc đều đã quay lưng chạy. Nhưng rất sâu về phía sau, từ bên sườn đã có những chiếc xe tatsanka chở súng máy chặn đường họ, hỏa lực dữ dội bắn giạt họ sang một bên. Đến đây lại có những đội kỵ binh Budionny mới xuất hiện đâm thẳng vào những đám người ngựa hỗn loạn đang giẫm lên nhau mà chạy.

Cuộc truy kích hai sư đoàn của Mamantôv tiếp tục cho đến khi trời sáng hẳn. Mấy nghìn cái xác mặc quân phục cô-dắc - áo besmet màu xanh và quần rộng ống có nẹp đỏ - nằm ngổn ngang trên chiến trường. Mấy con ngựa mất chủ sợ hãi chạy lung tung giữa những xác người.

Đến bữa ăn, quân Bưđionny tập hợp thành một cái trại lộ thiên khổng lồ trên cánh đồng, quây quần xung quanh những cái bếp dã chiến bằng đồng sáng loáng cướp được của địch. Trên bếp, nồi cháo kê, kales cổ truyền đang bốc hơi nghi ngút, ngoài thịt mỡ ra, lần này trong cháo lại có thêm cả mì ống, gạo, đậu cô-ve, thịt nạc ướp muối và đủ các thứ gia vị. Ăn uống đã no nê, các chiến sĩ châm thuốc hút và đem chiến lợi phẩm ra khoe với nhau: người thì khoe vũ khí vừa cướp được - một thanh gươm kỵ binh vỏ bạc hay một khẩu các-bin Nhật - người thì khoe con ngựa sông Đôn chuyên nước đại: lông đỏ, có cái vệt trắng chạy dọc trán, chân có "bít tất" trắng.

Tâm trạng phấn khích của chiến trận không hề lắng xuống: trái lại. Đâu đâu cũng rộn rã tiếng phong cầm và tiếng đồng ca có bè đệm: "Những đám mây vẫn lơ lửng trên không, và sương mù bao phủ cánh đồng". Đây đó, trong tiếng đàn balaika thánh thót, các chiến sĩ giẫm gót giày nhảy múa, và trong tiếng huýt sáo nhộn nhịp, họ vung đôi tay lên như con thiên nga vung cánh, ngồi thụp xuống sát đất mà nhảy lia lịa.

Nhưng tiếng kèn trận lại rúc một hồi dài. Lại ra trận, lại bắt tay vào công việc khó khăn. Xa xa, Bưđionny cưỡi ngựa thông thả đi qua, mặc áo burka và đội mũ lông óng ánh bạc. Các trung đoàn lại tập hợp đội ngũ chỉnh tề, tám lá quân kỳ đỏ rực bay phất phới ở giữa.

Cuộc bại trận khủng khiếp của đạo quân thứ nhất buộc quân Mamantôv phải đình chỉ việc vây hãm Bưđionny. Kế hoạch ban đầu bị hủy bỏ. Bưđionny lập tức lợi dụng tình trạng lúng túng của đối thủ. Ngay tảng sáng hôm sau quân Bưđionny tập kích vào đạo quân thứ hai của Mamantôv. Đạo quân này cũng không chống chọi nổi, phải lùi về phía đường sắt để dựa vào sự yểm hộ của một đoàn tàu bọc thép. Đoàn tàu từ Vônônej kéo đi, lăn bánh ầm ầm qua các cầu sắt. Trong những ổ

súng bằng thép, các sĩ quan pháo binh đứng bên những khẩu đại bác trăm hai mươi ly và những khẩu đại liên nhìn chăm chăm vào lớp sương mù đang loãng dần. Thình thoảng trên đoạn đường sắt phía trước lại hiện lên bóng dáng một tín hiệu viên đang phất cờ. Đoàn tàu bọc thép dừng lại một phút, lấy tin tức tình báo. Nhờ đó, những người ở trên tàu được biết tình hình nguy ngập của đạo quân thứ hai đang bị quân Budionny dồn vào đường xe hỏa.

Đoàn tàu tăng tốc độ. Còi tàu cất cái tiếng khàn khàn lên rúc liên hồi không ngắt, báo hiệu cho kỵ binh trắng biết rằng lực lượng cứu viện đã đến gần.

Các pháo thủ đang nhìn qua châu mai của ổ súng bỗng trông thấy một cái bóng mờ mờ trong sương mù, đang theo đường sắt đi ngược về phía tàu bọc thép. Đoàn tàu hãm máy và bắt đầu chạy lùi trở lại. Họ bắn đại bác vào cái bóng đang to dần lên rất nhanh. Nhưng muộn mất rồi. Một cái đầu máy cỡ lớn không có người lái phóng hết tốc lực lao vào cái toa thép ở đầu đoàn tàu. Phía trước và hai bên cái đầu máy đều chất đầy bộc phá. Một tiếng nổ long trời. Đạn đại bác trong toa thép bắt đầu nổ theo. Trong một cơn lốc đất, cát, đá, lửa, hơi, khói, toa bọc thép dựng đứng lên rồi đổ ập xuống, đè bẹp và lòi xuống bờ đường cả con rùa thép khổng lồ.

Đạo quân thứ hai của Mamantôv chạy về Vôrônej. Đạo quân thứ ba, chưa lâm trận, cũng bắt đầu rút về đây. Nhưng Budionny buộc nó phải ứng chiến vào ngày thứ tư của cuộc tàn sát khủng khiếp chưa từng có này, và đã đánh cho nó một trận tơi bời. Trên một diện tích rộng mấy dặm, những xác lính cô-dắc nằm ngổn ngang khắp đồng nội và đồi núi.

Bị đánh tan tác, với những trung đoàn đã mất hết một nửa quân số, tất cả các sư đoàn cô-dắc sông Đôn và sông Kuban rút sang bên kia sông. Sáng sớm ngày hai mươi bốn tháng tư quân chủ lực của Budionny cũng tiến về phía ấy. Cái cầu gỗ do tốp linh mục và đội junker của Têplôv canh giữ đã bị bỏ lại, không kịp nổ mìn. Từ phía thành phố có mấy trận địa pháo bắn ra, tung lên những cột bùn và

nước... Budionny cười ngựa đến gần cầu thì thấy rõ ràng cái cầu bắc vọi này không thể chịu nổi sức nặng của kỵ binh và đại bác. Ông gọi đội nhạc công cầm kèn bạc đến, ra lệnh cho họ sang bên kia cầu chơi những điệu nhạc thật vui tươi và hùng dũng: những bài hành khúc và những điệu polka. Các sinh viên nhạc viện, vẫn ăn mặc như khi họ bị bắt - áo khoác ngắn cũn cỡn, vai đính lon đỏ viền vàng - chạy qua cầu, vừa sang bên kia thì một quả trái phá bắn trúng giữa cầu. Cầu sập. Trong tiếng đạn đại bác nổ âm âm ở xung quanh, đội nhạc công, sợ gần chết, bắt đầu lấy hết sức bình sinh thổi kèn thật to...

Mỗi chiến sĩ kỵ binh được giao một quả đạn đại bác. "Tiến lên! Tiến lên!" - các chính ủy và các cấp chỉ huy hô lớn. Những hàng đầu của đội kỵ binh lao xuống dòng nước giá lạnh đang sôi sục và bắn lên tung tóe vì những quả đạn đại bác đang rớt xuống tới tấp. Đến chỗ sâu, các chiến sĩ xuống ngựa và bơi sang, một tay nắm bờm ngựa, tay kia ôm đạn đại bác. Những cỗ xe kéo pháo cũng lao xuống dòng sông đang réo lên dữ dội, kéo đại bác lăn trên dòng sông. Người và ngựa ướt sũng, những đơn vị đã qua sông hung hãn lao thẳng vào Vôrônej. Nhưng ở đây các sư đoàn của Mamantôv và Skurô cũng không ứng chiến, chúng hồi hả rút qua sông Đôn, về phía Kaxtornaia.

Trận tiêu diệt những đơn vị kỵ binh ưu tú nhất của bạch quân và chiếm lĩnh Vôrônej là một trong những khâu mở đầu của cái kế hoạch quân sự đồ sộ do bộ tư lệnh mới của Mặt trận miền Nam vạch ra.

Những bản sao kế hoạch này, in trên giấy màu xanh nhạt, phía dưới có ký tên Xtalin, được gửi đến cho các tư lệnh quân đoàn, lữ đoàn, các sư đoàn trưởng và trung đoàn trưởng

[9]

. Trong bản kế hoạch có dự kiến một cách cặn kẽ nhiệm vụ tác chiến của tất cả các đơn vị thuộc Mặt trận miền Nam. Những nhiệm vụ này đều hoàn toàn có thể thực hiện được, và bất cứ chiến sĩ hồng quân nào cũng có thể hiểu rõ. Phần đầu của những cuộc hành quân được dự kiến trong kế hoạch bao gồm khu vực Orel-Krômy (quân cận vệ của

Đênikin dưới sự chỉ huy của tướng Kutêpôv, kẻ đã thề sẽ tiến vào Moxkva trước tiên, đang rút lui ra khỏi khu vực này sau khi bị đạo quân biệt động của Xergô Orjônikiđzê đánh tan tác) và khu vực Vôrônej-Kaxtornaia (ở đây lữ đoàn Bưđionny có nhiệm vụ cắt đứt chiến tuyến của bạch quân ở chỗ giao điểm của Quân đoàn sông Đôn và Quân đoàn tình nguyện). Những cuộc hành quân này sẽ kết thúc bằng việc đánh chiếm Rôxtôv-na-Đôn: hồng quân sẽ tiến vào đây qua cái đột phá khẩu vừa hình thành trong khu mỏ Đônbaxx vô sản.

Một biến cố bất ngờ đã xảy ra. Nó bất ngờ đối với những kẻ đã bắt đầu xếp sẵn va-ly trong các khách sạn tồi tàn, tin chắc rằng đến Tết quân Pháp sẽ vào Moxkva, đem theo rượu sâm-banh, sô huyết và cả hoa lan tím nữa; nó bất ngờ đối với những kẻ trước kia vẫn nhần nhục ngồi đợi hàng giờ trong phòng khách của vị chúa tể của châu Âu, nhưng bây giờ đã hầu như coi mình là đại diện của nước Nga lập hiến, ngẩng cao mái đầu bước thẳng vào phòng làm việc của Clêmanngxô, nơi củi đang nổ tí tách trong lò sưởi và kẻ độc tài thấp bé, có cái lưng gù và đôi mày bạc trắng, đang ngồi xem lại bản dự án thiết lập một nền an ninh tuyệt đối trên quy mô toàn thế giới, đứng dậy chìa àn tay xương xẩu ra cho người Nga kia hân hoan nắm lấy; và cuối cùng, nó cũng bất ngờ không kém đối với bản thân Antôn Ivanôvits Đênikin, đã từ lâu bỏ cái tập quán đánh bài vint vào những tối thứ sáu, và tuy cũng là một con người phàm trần mệnh yếu như bất kỳ ai, đã bắt đầu tin rằng mình là người được Thượng đế lựa chọn cho một sứ mạng thiêng liêng.

Những người bolsevik, mà ai nấy đều tưởng là đang thở hắt ra những hơi cuối cùng, đã làm một việc phi thường, khó lòng hiểu nổi: trong khi dịch sốt phát ban đang hoành hành dữ dội, nạn đói bành trướng đến mức khốc liệt nhất và nền kinh tế suy sụp hoàn toàn, họ đã tổ chức được một cuộc phản công hết sức mãnh liệt, và đã làm sụp đổ tan tành cái chính sách quốc tế đang nhằm bóp nghẹt và chia cắt nước Nga đỏ - cái nước Nga rộng mênh mông mà thật ra những trí tuệ Tây Âu chưa bao giờ hiểu nổi.

Họ cũng không hiểu nổi những động lực nào đã cổ vũ nhân dân Nga. Những tư tưởng về hạnh phúc cộng đồng và về một chế độ xã hội công bằng - tưởng đâu đã bị chôn vùi vĩnh viễn dưới những tử thi của cuộc đại chiến - đã lại nảy mầm như những hạt giống của Cây Thiên đường trên mảnh đất Nga nghèo nàn kiệt quệ, nơi những người mu-gích không biết chữ vẫn kể cho nhau nghe chuyện chàng ngốc Ivan, chuyện Baba-Yaga, chuyện tắm thơm biết bay, và những ông bà lão mù vẫn hát những bài về sử thi lê thê về những chiến trận, những cuộc yến tiệc và những cuộc hôn nhân của các tráng sĩ thời xưa.

Ở các dân tộc Nga, những tư tưởng này đã có được tính bền dẻo và sức mạnh của chất thép. Những người mu-gích đốt nát và những người thợ ở các nhà máy đổ nát đã từ lâu không nhà khói nữa, đã khắc phục nạn đói, bệnh dịch và tình trạng kinh tế suy sụp hoàn toàn, đánh đuổi đạo quân tinh nhuệ của Đênikin, chặn đứng đạo quân xung kích của Yudin ngay trước cổng thành Pêtrôgrad và đuổi nó chạy dài về Extôni, đánh tan đạo quân đông đảo của Koltsak trên những cánh đồng Xibiri phủ tuyết, bắt được cả nhà nhiếp chính tối cao ấy ra bắn, đánh bại và đẩy lùi quân Nhật ở Viễn Đông, và, được những tư tưởng của Lênin cổ vũ, chỉ những tư tưởng thôi, vì họ chẳng có gì mà ăn, cũng chẳng có gì mà mặc - họ tin rằng họ mạnh nhất thế giới và trên những di tích hoang tàn của cái quốc gia nghèo nàn của họ, họ sẽ nhanh chóng xây dựng lên một xã hội cộng sản công bằng.

Katya có cảm giác là dạ dày nàng bây giờ chẳng lớn hơn cái ví đựng tiền lẻ. Nó vừa đủ để chứa nửa lạng bánh mì, một miếng cá luộc và mấy thìa xúp. Khổ nhất là váy: cái nào cũng rộng quá, có muốn khâu lại cũng chẳng biết lấy gì và chẳng có lúc nào mà khâu. Ngược lại, mắt Katya bây giờ to gấp đôi mùa thu năm ngoái, khi Matriôna có dụng ý cho nàng ăn bánh xèo rán bơ béo ngậy. Mấy con bé học trò nàng, đôi môi đỏt khát chúm lại, nói với nàng: "Cô Katya ơi, cô xinh quá..." Nghe chúng khen như vậy, Katya thấy vui thích, bởi vì cả cuộc đời đều ở trong tương lai. Cái kỷ niệm duy nhất của dĩ vãng - chiếc nhẫn mặt ngọc bích mà Vadim tặng nàng - đã mất đi từ hồi ở làng Vladimirkoiê. Những hình bóng thân yêu vẫn lẫn quất trong ngôi nhà cũ kỹ ở ngõ Xtarôkônyusenny bây giờ không còn hiện lên trong ký ức nàng nữa. Và cái tương lai mà tất cả những hy vọng, hoài bão của những con người đang đau khổ vì đói rét, vì cảnh nhà cửa tan hoang, vì chiến tranh, đang khát khao hướng tới, - được Katya hình dung như một con đường rộng thênh thang ánh lên như tấm gương dưới nắng, giữa những bãi cỏ xanh rờn và những mặt hồ phủ sương với những rặng cây sum suê mọc quanh bờ. Con đường ấy dẫn đến một thành phố lộng lẫy, kiến trúc phức tạp, mà những đường viền màu thiên thanh tuyệt đẹp hiện rõ trên chân trời: trong thành phố này, mọi người đều sẽ tìm thấy hạnh phúc.

Một hôm, Katya đem hình ảnh ấy ra kể cho các em nhỏ nghe trong giờ học. Lũ trẻ nín thở lắng nghe. Những em gái đa cảm thích nhất là con đường dẫn về tương lai uốn khúc giữa những bãi cỏ xanh, nơi có thể chạy đi bắt bướm và hái những bông hoa nhỏ li ti hình ngôi sao. Bọn con trai thì không thỏa mãn: chẳng thấy Katya nói gì đến những đoàn tàu chạy ngang dọc trên các bãi cỏ này, qua các cột tín hiệu, qua những nhịp cầu sắt và những đường hầm, cũng chẳng thấy nhắc đến những ống khói nhà máy khổng lồ sẽ vui vẻ phun khói lên trời. Cả lớp đều nhất trí là thành phố tương lai tất nhiên phải màu thiên thanh, nhà cao đến tận mây, tàu điện chạy nhanh khủng khiếp, đại lộ nào cũng có

chỗ đánh đu và những cái cột phân phát bánh mì và xúc xích. Katya hỏi: "Thế còn kem?" Nhưng hóa ra trong ngăn ấy trẻ em chưa có đứa nào được ăn kem cả. Cũng có thể là hồi còn bé tí chúng đã được ăn, nhưng quên mất rồi.

Katya phải giữ sức rất nhiều. Mấy hôm trước nàng xách xô nước lên định ra sân thì cảm thấy mình không đủ sức giữ quai xô nữa. Nàng phải đặt nó xuống sàn nhà, dựa vào tường đợi cho đỡ hoa mắt. May thay, rốt cục nàng không phải đi nói chuyện về nghệ thuật nữa: Moxkva bây giờ đã vắng tanh, có thể đi suốt từ quảng trường Arbat đến quảng trường Xtraxtnaia mà không gặp lấy một bóng người nào, nhưng ngược lại, bây giờ ngày nào trên báo Izvestiya cũng đăng những tin thắng trận. Các quân đoàn đỏ đã chọc thủng chiến tuyến địch ở Kaxtornaia và tràn vào vùng Đônnaix. Ở hậu phương bạch quân những cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra khắp nơi. Bây giờ thì đã thấy được triển vọng kết thúc chiến tranh, kết thúc mọi tai họa.

Một buổi tối nọ, Katya ở nhà. Lúc bảy giờ đã vào khoảng tám giờ tối, nhưng Katya vẫn không thắp đèn lên. Ánh lửa hắt qua cánh cửa con con của cái lò sưởi cũng đủ sáng rồi. Ngồi trên chiếc ghế thấp, Katya thận trọng xếp mấy thanh củi vào lò. Nó bén lửa và vui vẻ tí tách, vì nó cũng làm bằng cái năng lượng mặt trời mà Katya đã từng nói chuyện cho học trò nghe.

Katya đang đọc cuốn "Tội ác và hình phạt" Trời ơi, cuộc sống đã qua ấy vô hy vọng biết chừng nào! Đặt tay lên cuốn sách, Katya nhìn ngọn lửa hồng. Khủng khiếp biết bao nhiêu cái đêm mà Xvidrigailôv đã qua trong cái quán trọ bằng gỗ ở đại lộ Bolsôi. Đó chính là cái hiệu ăn mà Katya đã từng đến một mình với Bexxônôv, chỉ một lần duy nhất trong đời thôi, và có lẽ cũng chính trong căn buồng mà Xvidrigailôv đã khắc khoải từng giờ, biết rằng mình không sao còn có thể trấn áp được nỗi khiếp sợ và ghê tởm đối với cuộc sống.

Lời nguyện rửa xửa kia vẫn đè nặng lên những kiếp người ấy nay đã bị đập tan, đốt sạch, phá tung ra. Bây giờ đã có thể ngồi yên như thế

này mà đọc chuyện quá khứ một cách thanh thản, đun củi vào lò và tin tưởng vào tương lai.

Trong hành lang có nhiều tiếng chân bước không đều. Chắc ở nhà Maxlôv lại có người đến họp: gần đây cứ sâm sẫm tối lại có những người nào không rõ đến nhà Maxlôv, và những tiếng nói giận dữ của họ vang đến buồng Katya. Mỗi khi họp xong, Maxlov lại tiễn khách ra đến nhà bếp rồi khe khẽ gõ cửa buồng Katya: "Đi ngủ rồi hay sao? Sớm quá, sớm quá, thật xấu hổ... Phụ nữ hiện đại mà thế ư? Ái chà chà..."

Hắn cứ vịn mãi quả nắm cửa, làm cho Katya giận run cả người lên: Maxlôv là người lì lợm và tự tin đến mức quái gở, hắn có thể đứng ngoài cửa cho đến sáng.

"Êkatêrina Đmitrievna ạ, chẳng qua tôi chỉ muốn ngồi bên cái lò con ong của cô một tí... Thần kinh căng thẳng quá... Chỗ bạn bè cô cứ để tôi vào..."

Cứ im mãi cũng bất tiện. Rốt cục Katya mở cửa ra. Hắn ngồi trước lò sưởi, cứ bỏ thêm củi mãi, mà mỗi thanh củi ấy thì quý hơn vàng. Hắn mỉm một nụ cười bí hiểm, hai bàn tay éo lá hơ lên lớp sắt nóng, rồi quay ra thuyết lý về sức hấp dẫn của dục tình, mãnh liệt như vũ trụ... Cái đẹp là ở chỗ tuân theo sức hấp dẫn đó! Còn ngoài ra chỉ là một chủ nghĩa khổ hạnh ti tiện. Hơn nữa Katya lại đẹp, sống cô đơn và "không bị gia đình ràng buộc" như hắn vẫn nói. Hắn tin chắc mười phần rằng không chóng thì chầy, thế nào Katya cũng sẽ cho hắn chung chăn chung gối với nàng...

Hôm nay, lòng còn bồi hồi vì những trang tiểu thuyết của Đôxtôievski, Katya buồn bã lắng nghe những tiếng nói từ phòng Maxlôv vang sang. Bên ấy vang lên những tiếng găt giận dữ, và chốc chốc lại có vật gì rơi thình thịch, như thể có ai vứt sách xuống sàn nhà. Hôm nay thì thế nào Maxlôv cũng sang ngồi để tìm sự thanh thản...

Có tiếng cào cào lên cánh cửa, rồi một giọng thanh thanh thì thào qua lỗ khóa: "Cô Katya ơi, cô có nhà không cô?" Đó là Klavđya chân

đi một đôi ủng dạ to tướng buộc bằng dây gai.

- Bác Tsexnôkôva bảo cháu đến gọi cô, có chú Rôstsin ở mặt trận mới về đây.

- Ở ngoài đường có lạnh không cháu?

- Lạnh khiếp đi ấy, cô ạ, gió ghê lắm, châm rát cả mắt, mà thà có tuyết cho cam, đằng này mãi chẳng có tí tuyết nào... Mùa đông gì mà lạ... Nhà cô ấm quá, cô Katya ạ...

Trời lạnh thế này, mà phải ra đường và lê đến tận nhà chị Tsexnôkôva ở phố Prexnya thì Katya chẳng muốn chút nào, nhưng buổi dạ đàm sắp tới của Maxlôv nàng thấy còn cực nhọc hơn nữa. Nàng mặc áo khoác và trùm khăn san ấm lên đầu. Bước rón rén để cho Maxlôv khỏi nghe thấy, nàng và Klavđya ra phố. Gió từ trong ngõ tối lùa ra rất mạnh. Katya lấy hai đầu khăn san quàng vào người Klavđya. Bụi hắt vào mặt rất buốt, những tấm mái tôn găm lên như sấm. Gió gào rít như thể cả trái đất này đã chết hết, chỉ còn lại Katya và Klavđya là những sinh vật cuối cùng, và mặt trời sẽ không bao giờ còn mọc lên nữa...

Đến trước khung cửa sổ sáng mờ mờ của một ngôi nhà gỗ nhỏ, Katya quay lưng về phía gió để thở một phút. Qua cái khe hở giữa hai tấm màn khép không kín, nàng trông thấy một gian phòng chật chội, có cái ống khói đen gập khuỷu ăn thông vào lò sưởi, ở giữa phòng là một cái lò con ong đang cháy bập bùng, và mấy người đang chống cằm ngồi nghe một thanh niên đứng trước mặt họ đọc cái gì trong cuốn vở, mũi hếch lên một cách kiêu hãnh. Anh ta mặc một cái áo bành-tô cũ kỹ, phía trước phanh ra để hở cái ngực trần, và đi một đôi ủng dạ buộc dây gai giống như của Klavđya. Cứ nhìn những động tác của cánh tay anh và cái dáng dấp hùng dũng của anh mỗi khi anh hất mái tóc rối bù lên. Katya hiểu rằng người thanh niên đang đọc thơ. Nàng mỉm cười thấy lòng ấm hẳn lại, rồi quay trở về phía gió, nàng chạy về phía quảng trường Arbat, hai đầu khăn vẫn quấn vào người Klavđya.

Ở nhà chị Tsexnôkôva người đến nghe nói chuyện rất đông, tất cả những người vợ công nhân có chồng ra mặt trận, và mấy cụ già, được đặc cách ngồi ở cạnh bàn, nơi người khách ở mặt trận về đang kể chuyện chiến sự. Lúc bấy giờ họ đang tranh nhau hỏi người ấy xem tình hình bột mì đã sắp khá lên chưa, liệu đến tiết Nô-en đã có chuyến xe chở chất đốt về Moxkva chưa, ở các đơn vị quân đội người ta có phát áo bông và ủng dạ không. Họ nói rõ tên những người chồng, những người anh em của họ đang ở bộ đội ra, hỏi xem những người ấy có còn sống không, có khỏe không? - làm như thể anh bộ đội kia có thể thuộc tên cả mấy nghìn công nhân đang chiến đấu trên khắp các mặt trận.

Katya không chen được vào phòng, đành đứng ngoài cửa. Kiễng chân lên, nàng trông thấy người khách đang ghi mấy chữ trên tờ giấy, mái đầu quần băng cúi xuống.

- Các bạn có hỏi gì nữa không? - người ấy hỏi, và Katya bỗng run bắn cả người lên, dường như thể giọng nói trầm trầm, nghiêm nghị ấy thấm sâu vào người nàng, xé nát tim nàng. Nàng lập tức quay lại, toan bỏ đi. Té ra nàng chưa quên được chút gì hết... Chỉ một giọng nói hao hao giống giọng nói thân thuộc đã vĩnh viễn câm lặng kia, mà đã khuấy động trong lòng nàng tất cả nỗi nhớ nhung thuở trước, nỗi đau buồn tưởng đã lắng dịu từ lâu, một nỗi đau buồn vô ích, tuyệt vọng... Cũng giống như một con người cô độc sống lại giấc chiêm bao một kỷ niệm đã phai nhạt từ lâu: người ấy trông thấy một ngôi nhà nhỏ giữa rừng, tắm trong một ánh sáng màu tro, một ngôi nhà mà trước đây người ấy chưa hề trông thấy, và cạnh đấy là mẹ mình, người mẹ đã khuất từ lâu, đang ngồi mỉm cười với mình như trong thời thơ ấu xa xưa: người ấy muốn vươn tới gần mẹ, gọi mẹ từ trong giấc mơ trở về với cuộc sống, nhưng không sao với tới được. Người mẹ vẫn im lặng mỉm cười, và người ấy hiểu rằng đây chỉ là một giấc mộng, và những tiếng nấc sâu thẳm dấy lên trong lồng ngực phập phồng thốn thức của người đang ngủ mê.

Chắc gương mặt Katya lúc bấy giờ thiếu náo nức, đến nỗi một trong những người đàn bà đứng ở cửa phải nói:

- Kìa các chị, cho cô giáo vào với nào, các chị lẩn hết chỗ của cô giáo rồi đây này... Họ nhường lối cho Katya vào trong phòng. Người ngồi ở bàn ngẩng mái đầu quần băng lên, và nàng trông thấy gương mặt khắc khổ của chàng. Trước khi một niềm vui dào dạt soi sáng và mở rộng đôi mắt tối sẫm của nàng, Katya lão đảo, đầu nàng choáng váng, mọi vật đều quay cuồng, tiếng xôn xao vừa nổi lên trong phòng lùi ra xa tắp, ánh sáng tối sẫm lại như hôm nào suýt đánh rơi cái xô nước... Katya yếu ớt mỉm cười ngượng nghịu, thở gấp, tái mặt đi rồi quy xuống...

- Katya! - người ấy kêu lên, xô tới - Katya!

Mấy cánh tay đỡ lấy nàng, không để cho nàng ngã xuống. Vadim Pêtrôvits đưa hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt yêu dấu, kiêu diễm vô ngần đang gục xuống với đôi môi hé mở đã lạnh ngắt đi, với đôi mắt đã đảo tròng dưới lớp mi.

- Đây là vợ tôi, các đồng chí ạ, vợ tôi đây mà, - chàng nhắc đi nhắc lại, môi run lẩy bẩy.

Họ bước đi, gió lùa vào lưng họ. Vadim Pêtrôvits ép chặt đôi vai mảnh khảnh của Katya vào lòng. Suốt dọc đường, nàng cứ khóc, chốc chốc dừng lại hôn Vadim. Chàng bắt đầu kể lại cho nàng rõ tại sao mọi người tưởng chàng đã chết trong khi chàng đi tìm Katya khắp nước Nga suốt một năm trời. Nhưng chàng thấy những lời lẽ của mình rồi rẫm, dài dòng và hoàn toàn không cần thiết lúc này. Thình thoảng Katya lại nói: "Khoan đã anh, chúng mình đi lạc mất rồi..." Họ lại quay trở lại và đi thơ thẩn trên những ngõ phố tối tăm và vắng vẻ, lắng nghe những mũi tên chỉ hướng gió đã han gỉ quay cót két trên các ống khói lò sưởi, những tấm tôn lợp nhà đã bong ra một nửa sột soạt cọ vào nhau hay tiếng gió bắc rú nức nở trên những cành bồ đề đen sẫm đang đung đưa sau dây rào xiêu vẹo, chắc vì gió nhớ lại rằng ở đây, có lẽ cũng trong một đêm tối mịt như thế này, Nikôlai Ivanôvits Gôgôl đã từng

chạy qua, tà áo khoác bay phần phật, trống ngực đánh thình thình vì sợ ma.

Đến phố Xtarôkônyusaia, Katya nói:

- Nhà chúng mình đây rồi, anh nhớ không? Chỉ có điều là ngày xưa anh thường đi vào cửa trước. Em vẫn ở căn buồng ấy đấy Vădim ạ. Họ chạy qua cái sân nhỏ. Cửa vào nhà bếp đã khóa chặt.

- Ôi, phiền quá... Bây giờ lại phải gõ cửa... Anh gõ thật to vào đi anh... Katya cười lên khanh khách, rồi khóc chút ít, hôn Vădim, rồi lại cười. Vădim Pêtrôvits nện cả hai quả đấm lên cửa.

- Ai đấy? Ai đấy? - sau cánh cửa có tiếng hỏi lo lắng của Maxlôv.

- Ông mở hộ, tôi đây. Katya đây mà. Maxlôv mở cửa. Trong tay hắn run rẩy một cây đèn sắt tây có chụp thủy tinh. Trông thấy một quân nhân đứng sau lưng Katya, hắn giật mình lùi lại, má hắn co rúm thành những nếp nhăn thẳng đứng, đôi mắt hắn học nheo lại...

- Cảm ơn, - Katya nói, đoạn chạy về phòng, tay vẫn không buông tay Vădim. Họ bước vào căn buồng hầy còn ấm. Katya hỏi thì thầm:

- Anh có diêm đấy không? Vădim xúc động đến nỗi cũng trả lời thì thầm:

- Có... Nàng thắp đèn lên: chỉ là một đốm lửa nhỏ trong cái hộp sắt tây nhưng cũng hoàn toàn đủ để họ nhìn nhau suốt đêm. Trong khi tháo chiếc khăn san, nàng vẫn không rời mắt nhìn Vădim: tóc chàng đã ngả hăn sang màu hoa râm, ngay đôi mày cũng có những sợi bạc, gương mặt chàng đã răn rỏi hăn lên, có thêm một vẻ khắc khổ và diêm dăm mà trước đây nàng chưa hề biết. Điều đó làm cho nàng say sưa thích thú: bây giờ chàng trẻ hơn, cứng rắn hơn và đẹp hơn hồi ở Roxlôv. Nàng sức nhớ đến tấm băng quần trên đầu chàng, hé miệng ra thở dài:

- Anh bị thương à?

- Sây sạt tí chút thôi... nhưng nhờ đó mà anh được nghỉ phép hai tuần ở Moxkva... Anh biết là em ở đây, nhưng nếu không gặp đêm nay, anh làm thế nào tìm ra em được? (Nàng mỉm cười vui vẻ và ranh mãnh, hai

bên mép nhếch lên). Em biết không, chỉ nhanh chút nữa thì anh đã gặp ở em cái làng ấy rồi... Anh đang đuổi theo Kraxilnikôv (Cầm Katya run lên, nàng giận dữ lắc mạnh cái đầu) Katya ạ, lúc này anh đã bắt đầu kể cho em rõ tại sao em được tin anh chết... Nói cho đúng ra, cái chết của anh là... (Katya lo lắng nhìn chàng, và đôi mắt mở rộng của nàng lại rưng rưng). Có một đêm anh ngồi trên toa xe lửa - lúc bấy giờ anh không biết sống bằng cái gì nữa, anh đã lằm ở điểm chính, anh thấy rõ rằng mình phải bị tiêu diệt hay phải tự tiêu diệt... Katya ạ, anh xin lỗi em, anh biết nhắc lại những điều đó em rất khổ tâm, nhưng anh vẫn muốn kể... Chỉ vì nghĩ đến em, không phải tình yêu đâu - lúc bấy giờ lòng anh không còn chút sức nào để mà yêu nữa, - nhưng vì cứ nghĩ đến em một cách khổ sở, da diết, như nghĩ đến một cái gì mà mình không thể nào dứt bỏ, quên lãng đi, không thể nào phản bội được chỉ có ý nghĩa ấy giữ anh lại. Cái đêm nằm trên toa xe lửa ấy là một sự sụp đổ của tất cả bản thân anh... Bây giờ mỗi khi ở đâu súng anh nhận ra những khuôn mặt quen thuộc, anh hiểu rõ mình đang bắn vào một tâm hồn đen tối, hoang tàn như thế nào... Katya đặt hai tay lên vai chàng và áp má vào tim chàng đang đập dồn dập. Họ vẫn đứng ở giữa căn buồng, chàng vẫn mặc chiếc áo ca-pốt phanh ngực, nàng vẫn giữ nguyên chiếc áo khoác lông. Nàng hiểu rằng chàng đang nói về điều chủ yếu nhất... Ôi, con người tuyệt vời mà nàng yêu dấu!... Chàng muốn tự thanh minh ngay để cho nàng được yêu cái chất mới mẻ, chính trực, nghiêm khắc, nhiệt thành ở trong chàng... Hồi ở Rôxtôv, khi chàng mất trí và ruồng bỏ nàng, nàng biết rằng chàng sẽ đau khổ vô cùng và sẽ hiểu hết... Nép sát vào người chàng, nàng lắng nghe chàng nói những lời lẽ mơ hồ và thiếu mạch lạc, như thể đang phác nhanh những ký hiệu tượng trưng cho những thể nghiệm lớn lao mà chàng đã kinh qua. Nhưng dù chàng không nói, Katya cũng vẫn hiểu hết...

- Katya ạ, nhiệm vụ đặt ra lớn lao vô cùng... Trước kia chúng mình không bao giờ tưởng tượng được là mình sẽ bắt tay vào thực hiện những nhiệm vụ như thế... Em còn nhớ đấy: chúng ta đã nói nhiều về những sự chuyển biến của lịch sử mà ta thấy là vô nghĩa và nhọc nhằn,

về sự hủy diệt của những nền văn minh lớn, về những tư tưởng cao cả bị biến thành một trò hề thảm hại... Dưới tấm áo lễ phục vẫn chỉ là bộ ngực lông lá của con nhân hầu... Chỉ là dối trá! Cái mànng ngục lý che trên mặt đã rơi xuống. Tất cả quãng đời dĩ vãng của ta chỉ là một chuỗi tội lỗi và man trá! Nước Nga đã đẻ ra con người... Con người đã đòi cho loài người cái quyền được làm người. Đó không phải là một ước mơ, đó là một lý tưởng mà chúng ta mang ở đầu mũi lê, một lý tưởng có thể thành sự thật... Một ánh sáng rực rỡ đã rọi lên những lâu đài đổ nát của tất cả các thiên niên kỷ đã qua... Tất cả đều hài hòa, tất cả đều có quy luật... Ta đã tìm thấy mục đích... Mỗi chiến sĩ hồng quân đều biết rõ mục đích ấy... Katya, bây giờ em hiểu anh được ít nhiều rồi chứ? Giá có thể, anh muốn truyền tất cả anh cho em... Niềm vui của anh, trái tim của anh, người yêu dấu của anh, ngôi sao của anh...

Chàng bỗng ghì chặt lấy nàng trong đôi tay, mạnh đến nỗi người Katya kêu răng rắc, và nàng chỉ nép sát thêm vào lòng chàng. Có tiếng gõ cửa, rồi tiếng Maxlôv nói:

- Êkatêrina Đmitrievna ạ, xin phép cô một phút nhé... - Rồi không thấy ai trả lời, hắn quay ra vặn quả nắm cửa như mọi khi. - Số là... cô cũng biết đấy, trong thành phố đang thiết quân luật. Quá mười giờ rồi, mà cô còn tiếp khách đàn ông trong nhà... Vì tôi phải chịu trách nhiệm...

- Em đợi một tí nhé, để anh nói chuyện với hắn, - Rôstsin vừa nói vừa gỡ đôi tay của Katya đặt trên vai ra.

- Vadim, anh điên rồi à, để em nói... Em van anh...

Nàng lập tức ra hành lang, đóng cửa lại. Maxlôv đứng cười tủm tỉm, tay vẫn cầm cây đèn như ban nãy.

- Không vào phòng tôi được đâu, đồng chí Maxlôv ạ, - nàng nói, giọng rắn rỏi hơn hắn mọi khi. Hắn vừa bước lùi vừa vẩy ngón tay ra hiệu cho Katya lại gần, mắt nhìn Katya trừng trừng. Nàng bước theo hắn, hỏi:

- Sao? Ông cần gì? Tôi không hiểu...

- Tôi muốn báo cho cô biết, Êkatêrina Đmitrievna ạ, để cô đừng quá quan trọng hóa cái tai biến của tôi... Không có tai biến gì đâu... Chắc người ta đã cho cô biết rồi... Khắp khu phố này chúng nó mừng rỡ, đặc chí lắm... Mừng rỡ, đặc chí như vậy khí vội đấy...

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - Katya tức giận đáp.

- Nói tóm lại, tôi yêu cầu ông đừng gõ cửa phòng tôi...

- Cô đừng nói dối! Cô hiểu hết... Chà, qua chuyện này, tôi đã biết rõ cô quá rồi! Thế thì thứ nhất là cô hãy cứ ăn nói với tôi như thể tôi chưa bị thu hồi thẻ đảng... như thể khôn ngoan hơn... (Trong hòng Maxlôv có cái gì òng ọc, tuy hẳn nói khế, giọng còn uể oải nữa là khác) Chưa có gì thay đổi đâu Êkatêrina Đmitrievna ạ!... Thứ hai là ông khách đêm của cô sẽ đi ngay bây giờ... Cô muốn hỏi tại sao tôi lại đòi hỏi như vậy? Đây là câu trả lời của tôi... Hẳn thọc tay vào túi chiếc áo vét tông cáu bẩn đã đứt hết khuy, rút ra một khẩu parabellum det, để nó trên lòng bàn tay chìa ra cho Katya xem). Sau đó chúng ta sẽ tiếp tục quan hệ với nhau như cũ...

Katya kinh ngạc đến nỗi chỉ chớp mắt chậm chậm. Rôstsin đẩy cửa bước ra.

- Ông cần hỏi gì vợ tôi?

- Mặt Maxlôv nhăn đến tận mang tai. Hẳn ngồi thụp xuống để đặt cây đèn xuống nền nhà. Khẩu súng lục quay quay trong tay hẳn.

- Chà, thôi đi, - Rôstsin nói đoạn đến cạnh giật khẩu súng trong tay hẳn bỏ vào túi áo ca-pốt

- Mai tôi sẽ đem súng ra nộp cho công an khu phố, ông cứ ra đấy mà nhận về. Nếu ông còn xớ xẩn đến cửa buồng chúng tôi lần nữa, tôi sẽ đánh gãy xương sống ông ra... Họ trở về buồng, Katya lặng thinh, bẻ mấy ngón tay kêu răng rắc. Rôstsin cởi áo khoác cho nàng.

- Katya, mọi sự đều đã rõ ràng, hẳn không mò đến đây nữa đâu. Hình như ở mặt trận anh đã có lần nghe nói tới thằng cha Maxlôv này. Đó là

một trong những kẻ đã ngấm ngầm phá rối quân đội... Chàng cởi áo capô và buông mình xuống cạnh Katya đang ngồi thẩn thờ trên ghế bành, rồi tựa đầu lên đùi nàng. Hai bàn tay nàng từ từ vuốt lên tóc, lên má, lên cổ chàng. Cả hai đều đã quên khuấy câu chuyện ngu xuẩn vừa qua với Maxlôv. Họ im lặng. Một nỗi xúc động mới, mãnh liệt, bao giờ cũng như mới đến lần đầu, dâng lên trong lòng họ với một sức mạnh thanh tân - trong Vadim đó là nỗi vui mừng được thêm muốn Katya, và trong Katya đó là nỗi vui mừng được cảm thấy niềm vui của chàng...

- Mãnh liệt hơn gấp triệu lần, Katya ạ, chàng nói.

- Em cũng thế... Và lại em bao giờ cũng vẫn thế, bao giờ cũng vẫn thế thôi, Vadim ạ.

- Em thấy lạnh à?

- Không, không... Chỉ vì em yêu anh quá...

Chàng ngồi lên chiếc ghế bành rộng, sát bên nàng, và hôn lên đôi mắt, lên miệng, lên hai bên khóe môi nàng. Chàng hôn lên ngực nàng, và Katya nhớ rằng ở vú bên trái nàng có một cái nốt nhỏ mà không hiểu tại sao chàng cho là đẹp vô cùng. Nàng cởi khuy áo lên để chàng hôn lên cái nốt ấy.

Cái lò con ong đã tắt ngấm, và trong phòng lạnh hắt đi. Vadim này giờ vẫn nhìn Katya mỉm cười để lộ hai hàng răng đều đặn, ngồi xồm xuống cạnh lò, thổi mấy hòn than lên và cho vài thanh củi vào - đó là những cái chân ghế bằng gỗ hồng tâm chẻ vụn ra. Trong phòng lại ấm lên. Trong khi cởi quần áo, Katya đỏ mặt. Vadim cười, đưa hai bàn tay lên ôm lấy mặt nàng mà hôn.

Suốt đêm gió gào trên các ống khói và luồn vào các mái tôn kêu ầm ầm như tiếng sấm. Katya dậy mấy lần như nàng Pxisê, khơi bắc đèn và mãi mê ngắm gương mặt của Vadim đang ngủ. Lòng nàng tràn đầy hạnh phúc, và nàng biết rằng chàng cũng tràn đầy hạnh phúc, cho nên mặt chàng mới diễm đạm và trang nghiêm như vậy.

- Katya, Katya! - Đasa chạy vào nhà bếp gọi to. - Katya, chị Katya ơi! -nàng vừa gọi vừa nện gót ủng da đóng băng cứng đét chạy dọc hành lang. Nàng đâm sầm vào Katya đang chạy ra, ôm chầm lấy chị mà hôn lấy hôn để, rồi ấy ra nhìn chăm chặp một lát, rồi lại ghì vào lòng mà vuốt ve. Người Đasa sức mùi tuyết, mùi lông cừu, mùi bánh mì đen. Nàng mặc một chiếc áo khoác lông cừu ngắn, trùm khăn kiểu nông thôn, sau lưng lủng lẳng một gói quần áo.

- Katya, chị, con bồ câu nhỏ của em, chị thân yêu của em... Ôi, chị thử tưởng tượng mà xem: chúng em từ ngoài ga Yaroxlavl đi bộ về đây, Moxkva như nông thôn ấy: tĩnh mịch, có cả quạ, tuyết trắng xóa, trên các phố có những lối mòn trên tuyết... Xa thật, hai chân cứ mỏi dừ ra... Kuzma Kuzmits lại vác hai yếm bột mì nữa... chúng em lê đến phố Xtarokonyusennaia... Em không tìm ra nhà có chết không chứ! Đi suốt dọc phố đến ba lần... Kuzma Kuzmits nói là em nhầm phố rồi.. Còn em thì điên tiết lên... quên mất nhà rồi còn gì... Rồi bỗng nhiên... Ờ, chị thử tưởng tượng: có một góc phố đi ra, một anh bộ đội... Em đến gần nói: "Đồng chí ơi..." Còn anh ta thì cứ nhìn em trừng trừng... Em há hốc mồm ra, ngồi bệt xuống tuyết... Vadim! Em tưởng mình phát điên mất rồi: những người đã chết dạo này lại bắt đầu dạo chơi trên các phố Moxkva sao?... Anh ấy cười ngất, rồi hôn em. Còn em thì không sao đứng dậy được... Katya xinh đẹp của em, Katya thông minh của em. Chúng mình sẽ phải kể cho nhau nghe suốt mười đêm liền mới hết chuyện, chị nhỉ... Lạy Chúa, em nhận ra căn buồng này rồi. Cả cái giường, cả Xirin và Alkonoxr nữa... Vadim đã kể cho em nghe về Ivan. Mấy hôm nữa có một chuyến xe lửa cứu thương đến đơn vị họ. Em đã quyết định là sẽ đi chuyến ấy, làm cứu thương, cả Anixya và Kuzma Kuzmits cũng cùng đi một thể... Chúng em không để cho ông ấy ở đây một mình đâu, đâm ra hư hỏng ra mất... Chị Katya ạ, trước hết chúng em đói lắm... Chị đặt ấm trà đi... Thứ đến là phải tắm... Chúng em đi xe lửa từ Yaroxlavl đến đây, ngồi toa chở hàng suốt một tuần lễ... Phải cởi hết quần áo ra xem cẩn thận. Bây giờ chúng em chưa vào buồng chị được đâu, hăng ở ngoài nhà bếp đã... Chị ra đây em giới thiệu chị với

các bạn của em... Họ tốt lắm cơ chị ạ! Em nhờ họ mà thoát chết, em chịu ơn họ đủ thứ... Chúng em sẽ tự nhóm bếp đun nước lấy, ở nhà bếp chất đủ thứ bàn ghế... Katya, chị không có tóc bạc à? Trời ơi, chị trẻ hơn em đến mười tuổi ấy... Em tin là chẳng bao lâu nữa sẽ đến ngày chúng mình đoàn tụ đông đủ bên nhau...

Ở Moxkva, bột kiều mạch được phân phối theo phiếu. Chưa bao giờ thủ đô phải trải qua một thời kỳ gian khổ như mùa đông năm hai mươi. Cuộc tấn công của các đạo hồng quân đã thu hút hết mọi sinh lực của đất nước. Những kho lúa mì và than chiếm được của địch tiêu tan đi rất chóng. Những tình trù phú mà quân cô-dắc và quân tình nguyện đã kéo qua đều bị tàn phá kiệt quệ. Những đội trưng lương của công nhân cử đến đây hầu như chẳng thu được gì.

Vào ngày kỷ niệm chiến dịch băng giá lần thứ hai, Quân đoàn tình nguyện chạy về Nôvorôxxik, bỏ lại ngổn ngang trên những cánh đồng lầy lội của vùng Kuban những đoàn xe thồ, những cỗ xe chở của cải, những khẩu đại bác bị sa lầy và những xác ngựa. Thế là hết, Antôn Ivanôvits Đênikin, tóc bạc hắt đi, lưng còng hẳn xuống, lên một chiếc khu trục hạm Pháp ra nước ngoài, rút ngắn quãng đời lưu vong bằng cách viết hồi ký. Những đám tàn quân thảm hại của quân tình nguyện lên tàu về Krym. Dân cô-dắc sông Đôn và sông Kuban đến bây giờ mới hiểu rằng mình đã bị lừa một cách đau đớn, và đã trả giá cái tính gan lì cố chấp của mình bằng những năm mồ vô danh rải rác khắp nơi từ Vôrônej đến Nôvôrôxxik.

Moxkva vẫn chìm trong lớp tuyết mùa đông do những cơn bão tháng ba mang lại. Bao nhiêu hàng rào và bàn ghế thừa thãi đều đã đem đốt sạch trong mấy cái lò con ong. Các nhà máy và các công xưởng vẫn không hoạt động. Ở các cơ quan, cán bộ nhân viên mặc cả áo khoác ngồi làm việc, luôn luôn phải hà hơi vào mấy ngón tay sưng phù, may ra mới có thể cầm được cây bút chì; mực đông cứng trong bình, đợi những ngày ấm áp. Những người qua đường bước chậm chạp, không rời các túi khoác sau vai, và ít ai có thể đi từ nhà đến nơi làm việc mà

không dừng lại mấy lần để ngồi xuống một đồng tuyết hay tựa vào một cái cổng khuất gió để nghỉ cho đỡ mệt. Nạn đói lúc này thật khủng khiếp. Người ta nằm mơ thấy lợn sữa luộc bày trên đĩa, một nhánh rau thơm cắn giữa hai hàm răng đang nhe ra cười; trong giấc ngủ, người ta nhai không khí nhóp nhép, tưởng mình đang ăn miếng xúc xích béo ngậy hay quả trứng luộc. Nhưng tinh thần thì ai nấy đều phấn chấn; sự kháng cự dai dẳng đẫm máu, hần học của phản cách mạng đã bị bẻ gãy, cuộc sống đang đi lên, chỉ còn mấy tháng thiếu thốn và đau khổ nữa, rồi sẽ có bột mì mới, và những đội hồng quân giải ngũ sẽ về bắt tay vào lao động hòa bình khôi phục lại tất cả những gì đã phá hủy, và xây dựng lên một cuộc sống mới, trong đó tất cả những nỗi thống khổ, tất cả những mối oán cừu cay đắng chất chứa từ bao nhiêu thế kỷ đều sẽ bị quên lãng đi.

Nguyện vọng của Katya đã thành sự thật: họ đã lại đoàn tụ đông đủ bên nhau. Ivan Ilyits và Rôstsin được nghỉ phép ngắn hạn, họ lên chuyến tàu cứu thương của Đasa đi về Moxkva vào một buổi sáng tháng ba âm đạm, khi những đám mây sũng nước ùn lại trên thành phố Moxkva, tuyết đọng trên các mái nhà dày quá sụt xuống từng mảng, những giọt băng to tướng rơi lạnh canh xuống mặt đường, còn không khí thì nặng nề, đầy những mùi hương pha tạp và chứa chất lo âu.

Katya ra đón họ. Vadim Pêtrôvits đứng ở đầu toa trông thấy nàng trước tiên và nhảy xuống sân ga trong khi tàu đang chạy. Katya, gương mặt rạng rỡ lên vì vui sướng, đôi mắt và nụ cười như tỏa hào quang, chạy qua làn hơi nước ở đầu máy phun ra giữa mấy hàng cột sắt lao về phía chàng. Vadim thấy nàng còn đáng yêu hơn cả dạo tháng chạp khi hai người gặp nhau lại lần đầu. Cả cuộc sống yêu đương của họ gói gọn vào những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi như vậy. Họ lập tức tránh riêng ra một bên, đến đứng dưới cái đồng hồ nhà ga. Nhưng nàng Đasa hay ghen tị đã lôi chàng Têlêghin của mình đến với họ. Đasa nhất thiết muốn chị mình phải lớn tiếng khen ngợi Ivan Ilyits cho kỳ được mới nghe.

- Katya, chị thử nhìn anh ấy mà xem. Chị có thấy anh ấy thay đổi nhiều không! Hồi ở Pêterburg mặt anh ấy có một cái gì chưa hoàn chỉnh ấy. Mặt anh ấy cũng khác. Ivan, anh bỏ qua cho em nhé, nhưng cái dạo chúng mình đi tàu thủy về Xamara anh có đôi mắt xanh rất nhạt, trông còn ngốc nghếch nữa là khác, thậm chí em còn thấy bỡ ngỡ thế nào ấy... Bây giờ thì mắt anh như có nước thép. Ivan Ilyits đứng trước mặt Katya, khe khẽ thở dài vì lòng tràn đầy những cảm xúc trộn vụn. Katya cũng thấy chàng rất đáng mến: thân thuộc, đầm ấm, vững vàng...

- Còn đây là một thứ chân dung tuyệt diệu của anh ấy, chị Katya ạ... Suốt thời gian đi chiến dịch - ấy, chị cứ thử mà xem! - ngay cả khi anh ấy cưỡi ngựa truy kích Mamantôv, anh ấy cũng vẫn mang theo trong cái túi sau yên ngựa -chị thử đoán xem cái gì nào? - mang theo con chó và con mèo bằng sứ này: đó là quà của anh ấy tặng em ngày chúng em cưới nhau lần thứ hai... Bởi vì em thích chúng nó lắm, chị ạ... Kuzma Kuzmits tranh thủ một lúc rồi tay nhảy xuống sân ga chạy đến gặp Katya. Ông giơ ra cả hai tay ra bắt tay nàng, lắc mãi. Cái mặt đỏ cạo nhẵn thín của ông ta ra rạng rỡ lên vì niềm vui thích và lòng tận tụy. Mặc chiếc áo bơ-lu trắng, trông ông ta béo tốt khỏe mạnh đến nỗi những người khách gầy gò đi qua sân ga phải nhìn ông từ đầu đến chân với đôi mắt đầy ác cảm...

- Êkatêrina Đmitrievna ạ. Qua mấy ngày ngắn ngủi ở nhà cô dạo ấy, tôi đã đem lòng quý mến cô không kém gì Darya Đmitrievna... Xưa nay tôi vẫn nói là trên thế gian không đâu có những người phụ nữ tuyệt vời như phụ nữ Nga. Tình cảm trung thực, lại biết hy sinh tận tụy, biết quý tình yêu, lại rất dũng cảm khi cần thiết... Tôi bao giờ cũng sẵn lòng phụng sự cô, Êkatêrina Đmitrievna ạ... Hết xong việc một cái là tôi chạy lại nhà ngay, vào bữa ăn chiều, tôi sẽ mang đến mấy thứ quà Rôxtôv... Ở đây bây giờ đã sang xuân rồi... Thế nhưng ở miền Bắc vẫn thấy dụi dàu hơn... Thôi, xin lỗi nhé, tôi phải lên tàu ngay... Anixya chạy lại, mình cũng mặc bơ-lu trắng. Gương mặt có đôi mắt mênh mông của chị

lộ vẻ thất vọng: chị muốn chuyển này ở lại Moxkva, nhưng ông bác sĩ trưởng, với một tác phong chẳng xô-viết chút nào, thậm chí cũng chẳng thèm nghe chị nói nữa: "Lại trường kịch trường cột gì thế nữa! Sắp tới lại có những trận lớn, thương binh sẽ ùn về... Tôi không cho đi đâu!

- Thôi đợi đến mùa thu vậy, - chị nói với Đasa, rồi cầm múi khăn lên lau mũi, - Thời gian cứ trôi đi, tôi để mất năm này qua năm khác, thế mới khổ... Latughin cũng đang ở đây. Anh ấy có ra đón tôi -đến là vợ vẫn. Anh ấy lên Moxkva dự đại hội. Đạo này trông anh ấy nghiêm trang mà tự hào lắm... Tôi chạy ra ga suốt ba ngày nay - anh ấy bảo thế - để đón chuyến xe cứu thương của các cô! Bây giờ anh ấy đi gặp bác sĩ trưởng rồi: để xin phép cho tôi nghỉ hai mươi bốn tiếng... Đarya Đmitrievna ạ, anh ấy có kể chuyện là Agrippina hiện ở Xaratôv, chị ấy đẻ rồi, con trai hay là con gái thì anh ấy không biết. Chị ấy ốm rất lâu... Bây giờ bế con về trung đoàn rồi... Tôi nghiệp quá, tính khí chị ấy khổ lắm cơ, chị ấy thuộc loại người trong đời chỉ yêu một lần mà thôi.

Từ nhà ga, họ đi bộ qua suốt Moxkva đến phố Xtarôkônusennaia. Ở đây đã dọn sẵn căn phòng cũ của Maxlôv cho Đasa và Têlêghin. Đã hai tháng nay Maxlôv không còn ở đây nữa. Thoạt tiên hẳn chờ hết sách đi, rồi bản thân hẳn cũng mất tâm... Họ đi rất chậm vì phải đợi Katya. Giá có thể được, Vadim Pêtrôvits chỉ muốn bế nàng lên mà đi, dưới những đám mây mùa xuân xù xì đang ùn ùn kéo đi trên bầu trời Moxkva. Têlêghin và Đasa tụ lại phía sau để cho họ được tự nhiên.

- Em lo cho Katya quá. Moxkva và cái trường học ấy đã làm cho chị em kiệt sức rồi. Chị ấy chẳng ăn gì cả... Qua ba tháng, chị ấy cứ trong suốt ra.. Chị ấy phải đưa lên tàu cứu thương mới được: em sẽ bồi dưỡng cho chị ấy... Nếu không thì chị ấy chỉ sống bằng mỗi tinh thần, chẳng còn ra làm sao nữa...

Têlêghin nói khẽ giọng ngụ nhiều ý nghĩa:

- Mà Vadim thiếu chị ấy cũng sút đi trông thấy, thế đẩy em ạ...

Một lát sau, Latughin và Anixya đuổi kịp họ. Bây giờ Anixya không khoác bờ-lu trắng nữa. Má chị ửng hồng lên. Latughin, vẻ mặt nghiêm trang, đôi mày nhíu lại, chào hỏi mọi người một cách dè dặt và rút trong ve tay áo ca-pốt ra bốn cái giấy vào cửa Nhà hát Lớn dành cho khách, tầng trên cùng.

- Thật ở mặt trận còn dễ hơn ở Moxkva của các anh các chị - anh vừa nói vừa phân phát mấy vé, - chỉ có thể này mà cũng phải mở một trận ác chiến mới có được... May sao anh phụ trách bảo vệ lại là một anh bạn thủy thủ cũ của bọn tôi trên tuần dương hạm "Rạng đông"... Thế các anh các chị đừng đi muộn đấy nhé, buổi họp hôm nay rất quan trọng. Thôi, Anixya, ta đi đi!...

Trong gian phòng lớn của nhà hát Bolsôi, có cả thầy năm tầng bao lơn mờ mịt hơi người, mấy trăm ngọn đèn điện cháy tù mù, điện chỉ đủ làm cho dây tóc ửng đỏ lên một chút. Trong phòng rét căm căm như ở dưới hầm rượu. Trên cái sân khấu rộng thênh thang, hai bên riềm có kết những vòm cuốn bằng vải, chủ tịch đoàn ngồi sau một cái bàn đặt chếch về một bên, cạnh dãy đèn rầm sáng mờ mờ. Tất cả những người ngồi ở bàn đều quay đầu lại nhìn vào cuối sân khấu, nơi có một tấm bản đồ nước Nga phần châu Âu treo vào những sợi dây mắc lên các thanh xà ở phía trên sân khấu. Trên tấm bản đồ vẽ chi chút những vòng tròn nhỏ và những đường vòng nhiều màu, choán gần hết cả diện tích. Đứng trước bản đồ là một người nhỏ bé mặc áo khoác lông, không đội mũ: mái tóc từ vàng trán rộng vuốt ngược ra phía sau in bóng lên tấm bản đồ. Người ấy cầm một cái gậy dài, chốc chốc lại nhích nhích đôi mày rậm, đầu gậy chỉ vào vòng tròn này hay vòng tròn khác chỉ đến chỗ nào thì chỗ ấy lập tức bật đèn sáng rực, đến nỗi những vành bao lơn thiếp vàng trong phòng lại ánh lên, và có thể thấy rõ những khuôn mặt gầy gò, căng thẳng và những đôi mắt mở rộng ra vì chăm chú.

Người ấy cất tiếng nói, cái giọng cao vang lên lạnh lạnh trong gian phòng im phăng phắc:

- Chỉ riêng ở phần châu Âu của nước Nga, chúng ta đã có mấy chục tỷ pút than bùn khô rồi. Lượng than bùn dự trữ đủ cho ta dùng trong mấy thế kỷ. Than bùn là chất đốt dùng cho địa phương. Một mẫu đồng lầy có than bùn cung cấp cho ta một năng lượng lớn gấp hai mươi lăm lần so với một mẫu rừng. Than bùn trước tiên, rồi kế đến là than trắng và than đen, sẽ cho phép ta giải quyết vấn đề xây dựng cách mạng đang đặt ra trước mắt ta. Bởi vì một cuộc cách mạng mà chỉ giành được phần thắng trên chiến trường thôi và không chuyển sang việc thực hiện những lý tưởng của mình trên thực tế, thì sẽ chỉ trôi qua rồi lặn đi như một trận bão. Vladimir Ilyits Lênin, người đã gợi ý cho bản báo cáo của tôi, và hôm nay đang ngồi ở đây, giữa đám chúng ta, có vạch rõ đường lối chung của một cuộc cách mạng có tính sáng tạo: chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô viết cộng với điện khí hóa...

- Lênin đâu? - Từ trên tầng thứ năm Katya nhìn xuống hỏi thì thầm. Rôtsin, nãy giờ vẫn nắm chặt bàn tay gầy mảnh của nàng, cũng thì thầm trả lời:

- Người mặc áo khoác đen ấy, em nhìn thấy không: đang viết rất nhanh đấy, à, bây giờ đã ngẩng đầu lên, ném mảnh giấy qua bàn... Chính Lênin đấy... Báo cáo viên nói:

- Ở những nơi nào có hàng tỉ pút than bùn đang im lặng nấu mình hàng bao thế kỷ nay trong lòng nước Nga, ở những nơi nào có thác nước hay có một dòng sông chảy mạnh, ta sẽ xây dựng những nhà máy điện: những ngọn hải đăng của lao động xã hội. Nước Nga đã vĩnh viễn thoát khỏi ách bóc lột. Nhiệm vụ của chúng ta là chiếu rọi lên đất nước cái ánh sáng không chút nào lu mờ của kỹ thuật điện khí. Từ chỗ là một khổ dịch, lao động phải trở thành một hạnh phúc.

Đưa cây gậy lên, ông ta chỉ những trung tâm năng lượng tương lai và vạch lên bản đồ những đường vòng bao quanh các khu vực văn minh sau này. Và những vòng tròn nhỏ, như những vì sao, lóe lên sáng rực trên cái sân khấu tối mờ mờ. Muốn có đủ điện cho tấm bản đồ này sáng lên từng khoảnh khắc ngăn ngủi như vậy, đã phải tập trung hết năng

lượng của nhà máy điện Moxkva: ngay trong thành Kremlin, trong phòng làm việc của các ủy viên nhân dân, cũng phải tháo hết các bóng đèn ra, chỉ để lại mỗi phòng một bóng sáu mươi oát.

Những người ngồi trong phòng khán giả, trong túi áo ca-pốt lính hay áo bêkes thủng lỗ chỗ những vết đạn đều có mỗi người một niềm kiêu mạch mới phát hôm nay thay cho bánh mì. Họ nín thở lắng nghe những triển vọng huyền hoặc nhưng thực sự có thể thực hiện được của một cuộc cách mạng đang bước lên con đường sáng tạo...

Têlêghin nói khẽ với Đasa:

- Bài báo cáo quan trọng đấy. Anh có biết rõ kỹ sư Krijijanôvxki này. Hết chiến tranh, anh sẽ trở về nhà máy, anh cũng có một số ý định... Muốn làm việc quá, Đasenka ạ... Nếu có được một cơ sở điện lực như vậy thì có thể làm không biết bao nhiêu việc lớn... Nước mình tài nguyên vô tận. Nếu huy động hết được thì nước Mỹ thấm gì! Ta giàu hơn chứ... Chúng mình sẽ đi Ural...

Đasa nói với chàng:

- Chúng mình sẽ ở một ngôi nhà ghép bằng gỗ súc, thật sạch, sạch bóng lên ấy, có những giọt nhựa ứa trên mấy súc gỗ, có những khung cửa sổ lớn... Vào những buổi sáng mùa đông sẽ đốt lò sưởi lên... Rôtsin ghé tai Katya nói thì thầm:

- Em có hiểu tất cả những cố gắng của chúng ta, những dòng máu đã đổ xuống, những nỗi thống khổ thầm lặng, không tên, đang bắt đầu có được một ý nghĩa lớn lao như thế nào không?... Ta sẽ xây dựng lại thế giới vì hạnh phúc của con người... Tất cả những người ngồi trong phòng này đều sẵn sàng hiến dâng đời mình cho sự nghiệp đó... Không phải anh tưởng tượng ra đâu: họ đều có thể cho em xem những vết đạn chẳng chịt trên người họ. - Và đó chính là Tổ quốc của anh, đó chính là nước Nga...

- Chí ta đã quyết! - người đứng bên bàn đồ nói, tay tì lên chiếc gậy như tì lên một ngọn dáo. - Ta sẽ đứng vào chiến lũy đấu tranh để giành

cho ta và cho loài người cái quyền vĩnh viễn chấm dứt tình trạng người bóc lột người...

— HẾT —

• Chú thích

[1]

Vì Đasa có chồng, cho nên trong hộ chiếu đề tên họ là 'Têlêghina Đarya Đmitrievna'. Vì vậy viên đại đội trưởng mới hỏi họ của bố nàng (nếu nàng là con gái chưa chồng thì tên họ trong hộ chiếu - 'Bulavina Đarya Đimitrievna' sẽ cho biết bố nàng là ai.

[2]

Linh mục và tu sĩ ở Nga để tóc rất dài.

[3]

Dùng để đun bếp

[4]

Thật ra Pêtrôvna là phụ danh chứ không phải là tên. Nó có nghĩa là 'con gái ông Piôtr'. Như vậy là rút cục ta vẫn không biết tên bà cụ là gì.

[5]

tức một tên bạch vệ (trong ngôn ngữ của thổ phỉ Makhnô).

[6]

La Jucunda, chân dung nổi tiếng do Lêônardô de Vintsi vẽ.

[7]

Cậu bé Pari

[8]

Bạn thân mến (tiếng Pháp).

[9]

Trong bộ tiểu thuyết này, chúng tôi tạm dùng một hệ thống thuật ngữ chỉ các đơn vị quân đội như sau: quân đoàn (armya-armée), lữ đoàn (korpux-corps đ'armée), sư đoàn (divizya-division), đại đoàn (brigada - brigade), trung đoàn (polk-régiment), tiểu đoàn, (batalyon-bataillon), v.v. (N.D.)

